

# CÔNG TY TNHH NOVA

Đc: 18 Tôn Thất Tùng, P.Bến Thành, Q.1, TP.HCM

Hotline: 0901.824.126 - 0901851326 (Kinh doanh) - 0901.848.316 (Kỹ thuật)

E-mail: nova.kinhdoanh@gmail.com- Website: www.nova.com.vn

## CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MÃI

(26/08/2026)

### \* DÀNH CHO KHÁCH HÀNG KHI MUA MÁY NOTEBOOK:

**Giảm giá từ 100.000 - 500.000(Tùy dòng) + Mouse quang (Có dây)**

\*Khách hàng khi mua máy bộ Thương Hiệu Nova bất kỳ được tặng ngay: 100.000đ

\* MUA TRÊN 3 LINH KIỆN sẽ được giảm giá & nhiều quà tặng từ sản phẩm chính hãng (tùy theo sp, Vui lòng liên hệ P.Kinh Doanh để biết thêm chi tiết)

**\* Ngoài ra: - Công ty NOVA còn tư vấn , thiết kế mạng LAN, Internet cho các Cơ quan, trường học , mạng Games cho các cá nhân có nhu cầu.. ...  
- Đặc biệt khách hàng mua số lượng nhiều, xin vui lòng liên hệ với phòng kinh doanh theo số điện thoại sau để được giá ưu đãi.  
Hotline: 0901.851.326 (Kinh doanh) - 0901.848.316 (Kỹ thuật)**

\* Số lượng có hạn (Có thể kết thúc sớm mà không báo trước). Vui lòng liên hệ P.kinh doanh để biết thêm chi tiết. Lưu ý: Notebook khuyến mãi không kèm theo

\* Giá trên đã bao gồm thuế VAT.

**KM:Tặng ngay 100.000đ - 800.000đ khi mua notebook ( tùy loại )**

| LENOVO KM: Pin bảo hành 12 tháng , Adapter bảo hành 06 tháng (Giá đã bao gồm thuế VAT) |                                                                                      |                                                                                       |                                                                                                               |                                          |                                                              |                                                           |                                        |                               |                                                                   | VNĐ        |
|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------|
| 1                                                                                      | Lenovo V14 G5 IRL - 83HD0062VA (Xám)<br>KM : Tặng ba lô + Mouse + 100.000            | CPU Intel Core i5-13420H P-core up to 4.6GHz, E-core up to 3.4GHz, 12MB               | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe- RAM 16GB DDR5 5200 (1x16GB), 2 khe cắm Ram hỗ trợ tối đa 64GB      | VGA Intel UHD Graphics                   | 14" FHD (1920x1080) IPS, 300nits, Anti-glare, 45% NTSC       | NO ODD- Webcam HD 720p with Privacy Shutter               | Wi-Fi 6, 802.11ax 2x2, Bluetooth 5.2   | Khối lượng 1.37 kg, Pin 47Wh  | 24th option                                                       | 21,850,000 |
| 2                                                                                      | Lenovo V14 G5 IRL - 83HD005FVA (Xám)<br>KM : Tặng ba lô + Mouse + 100.000            | CPU Intel® Core i7-13620H, P-core up to 4.9GHz, E-core up to 3.6GHz, 24MB             | 512GB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe®- RAM 16GB DDR5 5200Mhz, 2 khe cắm Ram hỗ trợ tối đa 64GB                 | VGA Intel® UHD Graphics                  | 14" FHD (1920x1080) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC         | NO ODD- Webcam HD 720p with Privacy Shutter               | Wi-Fi® 6, 802.11ax 2x2, Bluetooth 5.2  | Khối lượng 1.37 kg , Pin 47Wh | 24th option                                                       | 23,990,000 |
| 3                                                                                      | Lenovo V15 G5 IRL - 83HF000EVN (Xám)<br>KM : Tặng ba lô + Mouse + 100.000            | CPU Intel Core 3 100U, P-core 1.2GHz up to 4.7GHz, E-core 0.9GHz up to 3.3GHz, 10MB   | 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe- RAM 8GB DDR5 5200Mhz, 2 khe cắm Ram hỗ trợ tối đa 32GB                    | VGA Intel Graphics                       | 15.6"FHD (1920x1080) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC        | NO ODD- Webcam HD 720p with Privacy Shutter               | Wi-Fi 6, 802.11ax 2x2 Bluetooth 5.2    | Khối lượng 1.61 kg Pin 47Wh   | 24th Windows 11 Home Single Language, English                     | Liên hệ    |
| 4                                                                                      | Lenovo V15 G5 IRL - 83HF000DVN (Xám)<br>KM : Tặng ba lô + Mouse + 100.000            | CPU Intel Core 3 100U, P-core 1.2GHz up to 4.7GHz, E-core 0.9GHz up to 3.3GHz, 10MB   | 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe- RAM 16GB DDR5 5200Mhz, 2 khe cắm Ram hỗ trợ tối đa 32GB                   | VGA Intel Graphics                       | 15.6" FHD (1920x1080) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC       | NO ODD- Webcam HD 720p with Privacy Shutter               | Wi-Fi 6, 802.11ax 2x2 Bluetooth 5.2    | Khối lượng 1.61 kg Pin 47Wh   | 24th Windows 11 Home Single Language, English                     | Liên hệ    |
| 5                                                                                      | Lenovo V15 G5 IRL - 83HF00BRVA (Xám)<br>KM : Tặng ba lô + Mouse + 100.000            | CPU Intel Core i5-13420H P-core 2.1GHz up to 4.6GHz, E-core 1.5GHz up to 3.4GHz, 12MB | 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe- RAM 8GB DDR5-5200, 2 khe cắm Ram hỗ trợ tối đa 64GB                       | VGA Intel UHD Graphics                   | 15.6"FHD (1920x1080) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC        | NO ODD- Webcam HD 720p with Privacy Shutter               | Wi-Fi 6, 802.11ax 2x2 Bluetooth 5.2    | Khối lượng 1.61 kg Pin 47Wh   | 24th option                                                       | 17,850,000 |
| 6                                                                                      | Lenovo V15 G5 IRL - 83HF00BVVN (Xám)<br>KM : Tặng ba lô + Mouse + 100.000            | CPU Intel Core i5-13420H P-core 2.1GHz up to 4.6GHz, E-core 1.5GHz up to 3.4GHz, 12MB | 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe- RAM 8GB DDR5-5200, 2 khe cắm Ram hỗ trợ tối đa 64GB                       | VGA Intel UHD Graphics                   | 15.6"FHD (1920x1080) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC        | NO ODD- Webcam HD 720p with Privacy Shutter               | Wi-Fi 6, 802.11ax 2x2 Bluetooth 5.2    | Khối lượng 1.61 kg Pin 47Wh   | 24th Windows 11 Home Single Language, English (US) / English (UK) | liên hệ    |
| 7                                                                                      | Lenovo V15 G5 IRL - 83HF00BSVA (Xám)<br>KM : Tặng ba lô + Mouse + 100.000            | CPU Intel Core i5-13420H P-core 2.1GHz up to 4.6GHz, E-core 1.5GHz up to 3.4GHz, 12MB | 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe- RAM 16GB DDR5-5200 (1 x 16GB), 2 khe cắm Ram hỗ trợ tối đa 64GB           | VGA Intel UHD Graphics                   | 15.6"FHD (1920x1080), IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC       | NO ODD- Webcam HD 720p with Privacy Shutter               | Wi-Fi 6, 802.11ax 2x2 Bluetooth 5.2    | Khối lượng 1.61 kg Pin 47Wh   | 24th option                                                       | 21,850,000 |
| 8                                                                                      | Lenovo ThinkBook 14 G8 IAL - 21SJ00ECVA<br>KM : Tặng Ba lô +100.000 + Mouse          | CPU Intel Core Ultra 5 135H, Max Turbo up to 4.6GHz, 18MB cache                       | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe®, 2 khe cắm M.2 2280 PCIe® 4.0 x4 slots, RAM 16GB SODIMM DDR5-5600 | VGA Integrated Intel Arc Graphics        | 14" WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz | NO ODD- Webcam FHD 1080p + IR Hybrid with Privacy Shutter | Wi-Fi® 6E, 802.11ax 2x2, Bluetooth 5.3 | Khối lượng 1.36 kg Pin 45Wh   | 24th option                                                       | 25,250,000 |
| 9                                                                                      | Lenovo Ideapad Slim 3 14IWC11-83RQ002NVN (Xám)<br>KM : Tặng Ba lô + Mouse            | CPU Core 5 - 320H (1.5 GHz-Up to 4.6 GHz)                                             | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe- RAM 16GB DDR5-5600                                                 | VGA Intel UHD Graphics                   | 14" WUXGA (1920x1200) , IPS 400nits Anti-glare, 45% NTSC     | NO ODD Webcam                                             | Wi-Fi 6, 802.11ax 2x2 Bluetooth 5.3    | Khối lượng 1.43 kg Pin 60Wh   | 24th Windows 11 Home                                              | 25,490,000 |
| 10                                                                                     | Lenovo Ideapad Slim 3 14IPH11 - 83UQ003NVN (Xám)<br>KM : Tặng Ba lô + Mouse          | CPU Intel Core™ Ultra 5 322, up to 4.4GHz, 12MB                                       | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe- RAM 16GB SODIMM DDR5-5600                                         | VGA Integrated Intel® Graphics           | 14" WUXGA (1920x1200) IPS 400nits Anti-glare, 45% NTSC       | NO ODD Webcam FHD 1080p + IR with Privacy Shutter         | Wi-Fi® 6, 802.11ax 2x2, Bluetooth 5.3  | Khối lượng 1.43 kg Pin 60Wh   | 24th Windows 11 Home                                              | 25,290,000 |
| 11                                                                                     | Lenovo Ideapad Slim 3 14IPH11 - 83RQ002NVN (Xám)<br>KM : Tặng Ba lô + Mouse          | CPU Intel Core Ultra 7 355 up to 4.7GHz, 12MB                                         | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe- RAM 16GB SODIMM DDR5-5600                                         | VGA Integrated Intel® Graphics           | 14" WUXGA (1920x1200) IPS 400nits Anti-glare, 45% NTSC       | NO ODD Webcam FHD 1080p + IR with Privacy Shutter         | Wi-Fi® 6, 802.11ax 2x2, Bluetooth 5.3  | Khối lượng 1.43 kg Pin 60Wh   | 24th Windows 11 Home                                              | 31,990,000 |
| 12                                                                                     | Lenovo Ideapad Slim 3 14IPH11 - 83UQ003PVN (Xám)<br>KM : Tặng Ba lô + Mouse          | CPU Intel Core Ultra 7 355 up to 4.7GHz, 12MB                                         | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe- RAM 16GB SODIMM DDR5-5600                                         | VGA Integrated Intel® Graphics           | 14" WUXGA (1920x1200) IPS 400nits Anti-glare, 45% NTSC       | NO ODD Webcam FHD 1080p + IR with Privacy Shutter         | Wi-Fi® 6, 802.11ax 2x2, Bluetooth 5.3  | Khối lượng 1.43 kg Pin 60Wh   | 24th Windows 11 Home                                              | 30,950,000 |
| 13                                                                                     | Lenovo Ideapad Slim 3 14ARP10 - 83K600E6VN (Xám)<br>KM : Tặng 100.000+ Ba lô + Mouse | CPU AMD Ryzen 5 7535HS, 3.3 GHz up to 4.55 GHz, 19.5 MB                               | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe®- RAM 16GB SODIMM DDR5                                             | VGA Integrated AMD Radeon™ 660M Graphics | 14" WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz | NO ODD, Webcam HD 720p with Privacy Shutter               | Wi-Fi® 6, 802.11ax 2x2, Bluetooth 5.3  | Khối lượng 1.39 kg, Pin 50Wh  | 24th Windows 11 Home                                              | 24,290,000 |

|    |                                                                                                         |                                                                                          |                                                                                          |                                                                                    |                                                                                                                     |                                                         |                                        |                              |                                                                                  |            |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 14 | Lenovo Ideapad Slim 3 15Q8X10-83N3002PVN (Xám)<br>KM : Tầng 100.000+ Ba lô + Mouse                      | CPU Snapdragon X 1-26-100, 8C, Max Turbo up to 3.0GHz, 30MB                              | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe®-RAM 16GB LPDDR5x-8448                        | VGA Qualcomm Adreno GPU                                                            | 15.3 " WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC                                                           | NO ODD, Webcam HD 720p with Privacy Shutter             | Wi-Fi® 6, 802.11ax 2x2, Bluetooth v5.3 | Khối lượng 1.55 kg, Pin 60Wh | Windows 11 Home Single Language (on ARM), English + Vietnamese                   | 27,290,000 |
| 15 | Lenovo Ideapad Slim 3 16IWC11-83RS002KVN (Xám)<br>KM : Tầng Ba lô + Mouse                               | CPU Intel Core 5 320, 6C (2P + 4LPE) / 6T, Max Turbo up to 4.6Ghz, 6MB Intel Smart Cache | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe-RAM 8GB DDR5-5600                              | VGA Intel Graphics                                                                 | 16" WUXGA (1920x1200), IPS, 400nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                                      | NO ODD, Webcam FHD camera with privacy shutter          | WiFi 6 2x2AX, Bluetooth v5.3           | Khối lượng 1.73 kg Pin 60Wh  | 24th Windows 11 Home                                                             | 21,950,000 |
| 16 | Lenovo Ideapad Slim 3 16IWC11-83RS001NVN (Xám)<br>KM : Tầng Ba lô + Mouse                               | CPU Intel Core 5 320, 6C (2P + 4LPE) / 6T, Max Turbo up to 4.6Ghz, 6MB Intel Smart Cache | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe-RAM 16GB SODIMM DDR5-5600                      | VGA Intel Graphics                                                                 | 16" WUXGA (1920x1200), IPS, 400nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                                      | NO ODD, Webcam FHD camera with privacy shutter          | WiFi 6 2x2AX, Bluetooth v5.3           | Khối lượng 1.73 kg Pin 60Wh  | 24th Windows 11 Home                                                             | 25,890,000 |
| 17 | Lenovo Ideapad Slim 3 16IWC11-83RS002LVN (Xám)<br>KM : Tầng Ba lô + Mouse                               | CPU Intel Core 7-350                                                                     | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe-RAM 16GB SODIMM DDR5-5600                      | VGA Intel Graphics                                                                 | 16" WUXGA (1920x1200), IPS, 400nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                                      | NO ODD, Webcam FHD camera with privacy shutter          | WiFi 6 2x2AX, Bluetooth v5.3           | Khối lượng 1.73 kg Pin 60Wh  | 24th Windows 11 Home                                                             | 30,990,000 |
| 18 | Lenovo Ideapad Slim 3 16IPH11-83US0040VN (Xám)<br>KM : Tầng Ba lô + Mouse                               | CPU Intel Core Ultra 5 322 up to 4.4GHz, 12MB                                            | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe-RAM 16GB DDR5 5600MHz                          | VGA Intel Graphics                                                                 | 16" WUXGA (1920x1200) IPS 400nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                                        | NO ODD, Webcam FHD 1080p với màn trap riêng tư          | Wi-Fi 6, 802.11ax 2x2 Bluetooth v5.3   | Khối lượng 1.73 kg Pin 60Wh  | 24th Windows 11 Home                                                             | 25,950,000 |
| 19 | Lenovo Ideapad Slim 3 16IPH11-83US002TVN (Xám)<br>KM : Tầng Ba lô + Mouse                               | CPU Intel Core Ultra 5 322 up to 4.4GHz, 12MB                                            | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe, hỗ trợ M.2 2242 PCIe® 4.0x4 slots            | VGA Intel Graphics                                                                 | 16" WUXGA (1920x1200) IPS 400nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                                        | NO ODD, Webcam FHD 1080p với màn trap riêng tư          | Wi-Fi 6, 802.11ax 2x2 Bluetooth v5.3   | Khối lượng 1.73 kg Pin 60Wh  | 24th Windows 11 Home                                                             | 30,890,000 |
| 20 | Lenovo Ideapad Slim 3 16IPH11-83US003YVN (Xám)<br>KM : Tầng Ba lô + Mouse                               | CPU Intel Core Ultra 7 355, 2.3 GHz up to 4.7GHz, 12MB CacheB                            | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe®, dự 1 khe M.2 2242 PCIe® 4.0x4               | VGA Intel Graphics                                                                 | 16" WUXGA (1920x1200) IPS 400nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                                        | NO ODD, Webcam FHD 1080p + IR with Privacy Shutter      | Wi-Fi 6, 802.11ax 2x2 Bluetooth v5.3   | Khối lượng 1.73 kg Pin 60Wh  | 24th Windows 11 Home                                                             | 29,890,000 |
| 21 | Lenovo Ideapad Slim 3 16IPH11-83US002WVN (Xám)<br>KM : Tầng Ba lô + Mouse                               | CPU Intel Core Ultra 7 355 up to 4.7GHz, 12MB                                            | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe-RAM 16GB SODIMM                                | VGA Intel Graphics                                                                 | 16" WUXGA (1920x1200) IPS 400nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                                        | NO ODD, Webcam FHD 1080p + IR with Privacy Shutter      | Wi-Fi 6, 802.11ax 2x2 Bluetooth v5.3   | Khối lượng 1.73 kg Pin 60Wh  | 24th Windows 11 Home                                                             | 30,550,000 |
| 22 | Lenovo IdeaPad Slim 5 OLED - 15ARP10-83J3001DVN (Xám)<br>KM : Tầng Ba lô + Mouse                        | CPU AMD Ryzen 7 -7735HS, 3.2GHz up to 4.75GHz, 16MB                                      | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe-RAM 16GB LPDDR5x 6400MHz                       | VGA AMD Radeon 680M Graphics                                                       | 15.1 " WQXGA (2560x1600) OLED                                                                                       | NO ODD, Webcam FHD 1080p + IR with Privacy Shutter, ToF | Wi-Fi 6, 802.11ax 2x2 Bluetooth v5.3   | Khối lượng 1.49 kg Pin 70Wh  | 24th Windows 11 Home                                                             | 23,890,000 |
| 23 | Lenovo IdeaPad Slim 5 14IPH11-83S5000DVN (Xám)<br>KM : Tầng 100.000+ Ba lô + Mouse                      | CPU Intel Core Ultra 5 322 up to 4.4GHz, 12MB                                            | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe-RAM 16GB DDR5-5600                            | VGA Intel Graphics                                                                 | 14" WUXGA (1920x1200) OLED 400nits Glossy, 100% DCI-P3, 60Hz                                                        | NO ODD, Webcam FHD 1080p + IR with Privacy Shutter      | Wi-Fi 7, 802.11be 2x2, Bluetooth 5.4   | Khối lượng 1.37 kg, Pin 60Wh | 24th Windows 11 Home                                                             | 29,950,000 |
| 24 | Lenovo IdeaPad Slim 5 14IPH11-83S5000CVN (Xám)<br>KM : Tầng 100.000+ Ba lô + Mouse                      | CPU Intel Core Ultra 5 322 up to 4.4GHz, 12MB                                            | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe-RAM 32GB DDR5-5600                            | VGA Intel Graphics                                                                 | 14" WUXGA (1920x1200) OLED 400nits Glossy, 100% DCI-P3, 60Hz                                                        | NO ODD, Webcam FHD 1080p + IR with Privacy Shutter      | Wi-Fi 7, 802.11be 2x2, Bluetooth 5.4   | Khối lượng 1.37 kg, Pin 60Wh | 24th Windows 11 Home                                                             | 36,850,000 |
| 25 | Lenovo IdeaPad Slim 5 14IPH11-83S5004FVN (Xám)<br>KM : Tầng Ba lô + Mouse                               | CPU Intel Core Ultra 7 355 up to 4.7GHz, 12MB                                            | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe-RAM 16GB DDR5-5600                            | VGA Intel Graphics                                                                 | 14" WUXGA (1920x1200) OLED 400nits Glossy, 100% DCI-P3, 60Hz                                                        | NO ODD, Webcam FHD 1080p + IR with Privacy Shutter      | Wi-Fi 7, 802.11be 2x2, Bluetooth 5.4   | Khối lượng 1.37 kg, Pin 60Wh | 24th Windows 11 Home                                                             | 34,950,000 |
| 26 | Lenovo IdeaPad Slim 5 14AGP11-83S1006RVN (Xám)<br>KM : Tầng 100.000+ Ba lô + Mouse                      | CPU AMD Ryzen AI 7 445, up to 4.6GHz, Cache 6MB L2 / 8MB L3                              | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe-RAM 16 GB (2x 8GB SODIMM DDR5-5600)           | VGA Integrated AMD Radeon™ 840M Graphics                                           | 14" WUXGA (1920x1200) OLED 400nits Glossy, 100% DCI-P3, 60Hz                                                        | NO ODD, Webcam FHD 1080p + IR with Privacy Shutter, ToF | Wi-Fi 7, 802.11be 2x2, Bluetooth 5.4   | Khối lượng 1.37 kg, Pin 60Wh | 24th Windows® 11 Home Single Language, English, Office Total                     | 34,950,000 |
| 27 | Lenovo IdeaPad 5 2-in-1 - 14IPH11-83UG0026VN (Xám)<br>KM : Tầng 100.000+ Ba lô + Mouse                  | CPU Intel Core Ultra 5 322 up to 4.4GHz, 12MB                                            | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe-RAM 16GB DDR5-5600                             | VGA Intel Graphics                                                                 | 14" WUXGA (1920x1200), Touch, IPS 400nits Glossy, 45% NTSC, 60Hz                                                    | NO ODD, Webcam FHD 1080p + IR with Privacy Shutter      | Wi-Fi 7, 802.11be 2x2, Bluetooth 5.4   | Khối lượng 1.54 kg, Pin 60Wh | 24th Windows 11 Home                                                             | 31,890,000 |
| 28 | Lenovo IdeaPad 5 2-in-1 - 14IPH11-83UG0027VN (Xám)<br>KM : Tầng 100.000+ Ba lô + Mouse                  | CPU Intel Core Ultra 7 355 up to 4.7GHz, 12MB                                            | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe-RAM 16GB DDR5-5600                             | VGA Intel Graphics                                                                 | 14" WUXGA (1920x1200), Touch, IPS 400nits Glossy, 45% NTSC, 60Hz                                                    | NO ODD, Webcam FHD 1080p + IR with Privacy Shutter      | Wi-Fi 7, 802.11be 2x2, Bluetooth 5.4   | Khối lượng 1.54 kg, Pin 60Wh | 24th Windows 11 Home                                                             | 36,790,000 |
| 29 | Lenovo Yoga Slim 7 14IPH11 - OLED 83QM0076VN (Trắng)<br>KM : Tầng 100.000+ Ba lô + Mouse                | CPU Intel Core Ultra 7 355, 2.3GHz up to 4.7GHz, 12MB Cache                              | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe, 1 x M.2 2242 PCIe® 4.0 x4-RAM 16GB Soldered  | VGA Integrated Intel® Graphics                                                     | 14" WUXGA (1920x1200) OLED 600nits (peak) / 400nits (typical) Glossy, 100% DCI-P3, 100% sRGB                        | NO ODD, Webcam 5.0MP + IR with E-shutter                | Wi-Fi 7, 802.11be 2x2, Bluetooth 5.4   | Khối lượng 1.14 kg, Pin 70Wh | 36th, Windows 11 Home Single Language, English                                   | 41,890,000 |
| 30 | Lenovo Yoga Slim 7 14IPH11 - 83QM0075VN (Xám)<br>KM : Tầng 100.000+ Ba lô + Mouse                       | CPU Intel Core Ultra 7 355, 2.3GHz up to 4.7GHz, 12MB Cache                              | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe, 1 x M.2 2242 PCIe® 4.0 x4-RAM 16GB Soldered  | VGA Integrated Intel® Graphics                                                     | 14" WUXGA (1920x1200) OLED 600nits (peak) / 400nits (typical) Glossy, 100% DCI-P3, 100% sRGB                        | NO ODD, Webcam 5.0MP + IR with E-shutter                | Wi-Fi 7, 802.11be 2x2, Bluetooth 5.4   | Khối lượng 1.14 kg, Pin 70Wh | 36th, Windows 11 Home Single Language, English                                   | 42,890,000 |
| 31 | Lenovo Yoga Slim 7 14IPH11 - 83QM002EVN (Trắng kem)<br>KM : Tầng 100.000+ Ba lô + Mouse                 | CPU Intel Core Ultra 7 355, 2.3GHz up to 4.7GHz, 12MB Cache                              | Ổ cứng 1TB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe®-RAM 32GB LPDDR5X 7467MHz (onboard)             | VGA Integrated Intel® Graphics                                                     | 14" WUXGA (1920x1200) OLED 600nits (peak) / 400nits (typical) Glossy, 100% DCI-P3, 100% sRGB                        | NO ODD, Webcam 5.0MP + IR with E-shutter                | Wi-Fi 7, 802.11be 2x2, Bluetooth 5.4   | Khối lượng 1.14 kg, Pin 70Wh | 36th, Windows® 11 Home Single Language, English + Office Home 2024               | 51,890,000 |
| 32 | Lenovo Yoga Slim 7 14IPH11 - 83QM002FVN (Xám)<br>KM : Tầng 100.000+ Ba lô + Mouse                       | CPU Intel Core Ultra 7 355, 2.3GHz up to 4.7GHz, 12MB Cache                              | Ổ cứng 1TB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe®-RAM 32GB LPDDR5X 7467MHz (onboard)             | VGA Integrated Intel® Graphics                                                     | 14" WUXGA (1920x1200) OLED 600nits (peak) / 400nits (typical) Glossy, 100% DCI-P3, 100% sRGB                        | NO ODD, Webcam 5.0MP + IR with E-shutter                | Wi-Fi 7, 802.11be 2x2, Bluetooth 5.4   | Khối lượng 1.14 kg, Pin 70Wh | 36th, Windows® 11 Home Single Language, English + Office Home 2024               | 51,890,000 |
| 33 | Lenovo Yoga Slim 7 ULTRA 14IPH11 - 83QK0015VN (Trắng)<br>KM : Tầng 100.000+ Ba lô + Mouse               | CPU Intel Core Ultra 7 355, 2.3GHz up to 4.7GHz, 12MB Cache                              | Ổ cứng 1TB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe-RAM 32GB Soldered LPDDR5X-7467                  | VGA Integrated Intel Graphics                                                      | 14" 2.8K WUXGA+ (2880x1800) POLED 1100nits (peak) / 500nits (typical) Glossy / Anti-fingerprint, 100% P3, 100% sRGB | NO ODD, Webcam 5.0MP + IR with E-shutter                | Wi-Fi 7, 802.11be 2x2, Bluetooth 5.4   | Khối lượng 975 g, Pin 75Wh   | 36th, Windows 11 Home Single Language + Microsoft 365 Basic + Office Home 2024 + | 59,890,000 |
| 34 | Lenovo Yoga Slim 7 ULTRA 14IPH11 - 83QK006GVN FIFA EDITION (Trắng)<br>KM : Tầng 100.000+ Ba lô + Mouse  | CPU Intel Core Ultra 7 355, 2.3GHz up to 4.7GHz, 12MB Cache                              | Ổ cứng 1TB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe-RAM 32GB Soldered LPDDR5X-7467                  | VGA Integrated Intel Graphics                                                      | 14" 2.8K WUXGA+ (2880x1800) POLED 1100nits (peak) / 500nits (typical) Glossy / Anti-fingerprint, 100% P3, 100% sRGB | NO ODD, Webcam 5.0MP + IR with E-shutter                | Wi-Fi 7, 802.11be 2x2, Bluetooth 5.4   | Khối lượng 975 g, Pin 75Wh   | 36th, Windows 11 Home Single Language + Microsoft 365 Basic + Office Home 2024 + | 64,390,000 |
| 36 | Lenovo Yoga Slim 7 ULTRA 14IPH11 - OLED 83QK0016VN (Xám)<br>KM : Tầng 100.000+ Ba lô + Mouse            | CPU Intel Core Ultra X9 388H, 2.1 GHz - 5.1 GHz, 18 MB                                   | Ổ cứng 1TB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe-RAM 32GB Soldered LPDDR5X-9600                  | VGA Integrated Intel Arc B390 GPU                                                  | 14" 2.8K WUXGA+ (2880x1800) POLED 1100nits (peak) / 500nits (typical) Glossy / Anti-fingerprint, 100% P3, 100% sRGB | NO ODD, Webcam 5.0MP + IR with E-shutter                | Wi-Fi 7, 802.11be 2x2, Bluetooth 5.4   | Khối lượng 975 g, Pin 75Wh   | 36th, Windows 11 Home Single Language, English                                   | 68,890,000 |
| 37 | Lenovo Yoga 7 2-in-1 - 14IPH11-83TC002LVN (Xám Luna Grey) (Vô Nhôm)<br>KM : Tầng 100.000+ Ba lô + Mouse | CPU Intel Core Ultra 5 322, up to 4.4 GHz, 12MB Cache                                    | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe-RAM 16GB Soldered LPDDR5X-7467 (Onboard, không | VGA Integrated Intel Graphics, kèm bút Lenovo Yoga Pen Gen 2 with Case (Luna Grey) | 14" WUXGA (1920x1200) OLED 400nits Glossy / Anti-fingerprint, 100% DCI-P3, 100% sRGB, 60Hz                          | NO ODD, Webcam 5.0MP + IR with Privacy Shutter          | Wi-Fi 7, 802.11be 2x2, Bluetooth 5.4   | Khối lượng 1.38 kg, Pin 70Wh | 36th, Windows 11 Home Single Language, English, Microsoft 365 Basic + Office     | 37,450,000 |

|    |                                                                                      |                                                                                                 |                                                                                                                   |                                                                                   |                                                                                                                           |                                                           |                                                          |                                      |                                                                                        |            |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 38 | Lenovo Yoga 7 2-in-1 - 14IPH11-83TC002KVN (Vàng)<br>KM : Tặng 100.000+ Ba lô + Mouse | CPU Intel Core Ultra 5 322, up to 4.4 GHz, 12MB Cache                                           | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe- RAM 16GB Soldered LPDDR5X-7467                                         | VGA Integrated Intel® Graphics, kèm bút Lenovo Yoga Pen Gen 2                     | 14" WUXGA (1920x1200) OLED 400nits Glossy / Anti-fingerprint, 100% DCI-P3, 100% sRGB, 60Hz                                | NO ODD, Webcam 5.0MP + IR with Privacy Shutter            | Wi-Fi 7, 802.11be 2x2, Bluetooth 5.4                     | Khối lượng 1.38 kg, Pin 70Wh         | 36th, Windows 11 Home Single Language, English, Microsoft 365 Basic + Office Home 2024 | 36,890,000 |
| 39 | Lenovo Yoga 7 2-in-1 - 14IPH11-83TC002JVN (Xám)<br>KM : Tặng 100.000+ Ba lô + Mouse  | CPU Intel Core Ultra 7 355 up to 4.7GHz, 12MB                                                   | Ổ cứng 1TB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe- RAM 32GB LPDDR5X-7467 (Onboard, không nâng cấp được)                     | VGA Integrated Intel Graphics, kèm bút Lenovo Yoga Pen Gen 2 with Case (Seashell) | 14" WUXGA (1920x1200) OLED 400nits Glossy / Anti-fingerprint, 100% DCI-P3, 100% sRGB, 60Hz                                | NO ODD, Webcam 5.0MP + IR with Privacy Shutter            | Wi-Fi 7, 802.11be 2x2, Bluetooth 5.4                     | Khối lượng 1.4 kg, Pin 70Wh          | Windows 11 Home Single Language, English, Microsoft 365 Basic + Office Home 2024       | 53,790,000 |
| 40 | Lenovo Yoga 7 2-in-1 - 14IPH11-83TC002MVN (Vàng)<br>KM : Tặng 100.000+ Ba lô + Mouse | CPU Intel Core Ultra 7 355 up to 4.7GHz, 12MB                                                   | Ổ cứng 1TB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe- RAM 32GB LPDDR5X-7467 (Onboard, không nâng cấp được)                     | VGA Integrated Intel Graphics, kèm bút Lenovo Yoga Pen Gen 2 with Case (Seashell) | 14" WUXGA (1920x1200) OLED/ Touch/ 400nits Glossy / Anti-fingerprint, 100% DCI-P3, 100% sRGB, 60Hz, Dolby Vision          | NO ODD, Webcam 5.0MP + IR with Privacy Shutter            | Wi-Fi 7, 802.11be 2x2, Bluetooth 5.4                     | Khối lượng 1.4 kg, Pin 70Wh          | 36th, Windows 11 Home Single Language, English, Microsoft 365 Basic + Office Home 2024 | 53,790,000 |
| 41 | Lenovo Yoga Pro 7 15IPH11 - 83SN000BVN (Xám)<br>KM : Tặng 100.000+ Ba lô + Mouse     | CPU Intel Core Ultra 7 356H up to 4.7GHz, 18MB                                                  | Ổ cứng 1TB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe- RAM 32GB LPDDR5X-8533 Onboard                                            | VGA NVIDIA GeForce RTX 5050 8GB GDDR7                                             | 15.3" 2.5K WQXGA (2560x1600) OLED 1100nits (peak) / 500nits (typical) Glossy, 100% DCI-P3, 100% sRGB, 165Hz, Dolby Vision | NO ODD, Webcam 5.0MP + IR with Privacy Shutter            | Wi-Fi 7, 802.11be 2x2, Bluetooth 5.4                     | Khối lượng 1.59 kg, Pin 84Wh         | 36th, Windows 11 Home Single Language, English, Microsoft 365 Basic + Office Home 2024 | 75,590,000 |
| 42 | Lenovo Legion 5 - 15IRX10 - 83LY00HQVN (Đen)<br>KM : Tặng Ba lô + Mouse              | CPU Intel® Core i7-13650HX, P-core 2.6GHz up to 4.9GHz, E-core 1.9GHz up to 3.6GHz, 24MB        | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe- RAM 16GB DDR5 4800Mhz, 2 khe cắm                                       | VGA NVIDIA GeForce RTX™ 5060 8GB GDDR7, Boost Clock 2437MHz                       | 15.6" WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 100% sRGB, 165Hz, Dolby Vision                                            | NO ODD Webcam HD 720p with E-shutter                      | Wi-Fi® 6E, 802.11ax 2x2, Bluetooth 5.2                   | Khối lượng 2.1 kg, Pin 80Wh          | Windows® 11 Home Single Language, English                                              | 47,990,000 |
| 43 | Lenovo Legion 5 - 15IRX10 - 83LY00A7VN (Đen)<br>KM : Tặng Ba lô + Mouse              | CPU Intel Core i7-14700HX, 20C (8P + 12E) / 28T, P-core 2.1 / 5.5GHz, E-core 1.5 / 3.9GHz, 33MB | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe- RAM 16GB DDR5-5600 (1x16GB)                                            | VGA Nvidia GeForce RTX 5050 8GB GDDR7, Boost Clock 2662MHz, TGP 115W, 440         | 15.1" WQXGA (2560x1600) OLED 500nits glossy, 100% DCI-P3, 165Hz, Dolby Vision                                             | NO ODD Webcam 5.0MP with E-shutter                        | Wi-Fi 7, 802.11be 2x2 Bluetooth 5.4                      | Khối lượng 1.9 kg Pin 80Wh           | Windows 11 Home Single Language, English + Office Home 2024                            | 42,890,000 |
| 44 | Lenovo LOQ 15IRX10 - 83JE00PEVN(Xám)<br>KM : Tặng BA LÔ + Mouse                      | CPU Intel® Core i7-13650HX, P-core 2.6GHz up to 4.9GHz, E-core 1.9GHz up to 3.6GHz, 24MB        | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe®- RAM 16GB DDR5 4800Mhz, 2 khe cắm Ram hỗ trợ tối đa 64GB              | VGA NVIDIA GeForce RTX 5050 8GB GDDR7                                             | 15.6" FHD (1920x1080) IPS 300nits Anti-glare, 100% sRGB, 144Hz, G-SYNC®                                                   | NO ODD- Webcam HD 720p with Privacy Shutter               | Wi-Fi® 6E, 802.11ax 2x2, Bluetooth 5.2                   | Khối lượng 1.8 kg PIN 57.5Wh         | 24th Windows® 11 Home Single Language, English                                         | 40,290,000 |
| 45 | Lenovo THINKPAD L14 Gen 6 - 21S60025VA (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ +100.000 + Mouse     | CPU Intel® Core Ultra 7 255H, up to 5.1GHz, 24MB                                                | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 PCIe® 4.0x4 NVMe® Opal 2.0- RAM 16GB DDR5 5600Mhz, 2 khe cắm Ram hỗ trợ tối đa 64GB     | VGA Intel® Arc™ 140T GPU                                                          | 14" WUXGA (1920x1200) IPS 400nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz, DBEF5                                                       | NO ODD- Webcam 5.0MP + IR Discrete with Privacy Shutter   | Wifi Intel® Wi-Fi® 7 BE201, 802.11ax 2x2, Bluetooth 5.4  | Khối lượng 1.38 kg PIN 3 Cell - 47Wh | 24th option                                                                            | LIÊN HỆ    |
| 46 | Lenovo THINKPAD E14 Gen 7 - 21SX002SVA (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ + Mouse              | CPU Intel Core Ultra 7 255H up to 5.1GHz, 24MB                                                  | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe Opal 2.0- RAM 16GB DDR5-5600 (1x16GB), 2 khe cắm Ram hỗ trợ tối đa 64GB | VGA Intel Arc 130T GPU Functions as Intel Graphics                                | 14" WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                                              | NO ODD- Webcam FHD 1080p + IR Hybrid with Privacy Shutter | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 802.11ax 2x2 Bluetooth 5.3    | Khối lượng 1.34 kg- Pin 48Wh         | 24th option                                                                            | Liên hệ    |
| 47 | Lenovo THINKPAD E14 Gen 7 - 21SX002TVA (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ + Mouse              | CPU Intel Core Ultra 7 255H up to 5.1GHz, 24MB                                                  | Ổ cứng 1TB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe Opal 2.0- RAM 16GB DDR5-5600 (1x16GB), 2 khe cắm Ram hỗ trợ tối đa 64GB   | VGA Intel Arc 140T GPU Functions as Intel Graphics                                | 14" WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                                              | NO ODD- Webcam FHD 1080p + IR Hybrid with Privacy Shutter | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 802.11ax 2x2 Bluetooth 5.3    | Khối lượng 1.34 kg- Pin 48Wh         | 24th option                                                                            | 35,690,000 |
| 48 | Lenovo THINKPAD E14 Gen 7 - 21U2006FVA (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ + Mouse              | CPU Intel Core Ultra 7 258V up to 4.8GHz, 12MB                                                  | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe Opal 2.0- RAM 32GB LPDDR5X-7467                                         | VGA Intel Arc Graphics 140V                                                       | 14" WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                                              | NO ODD- Webcam FHD 1080p + IR Hybrid with Privacy Shutter | Intel Wi-Fi 6E AX211, 802.11ax 2x2 Bluetooth 5.3         | Khối lượng 1.32 kg- Pin 48Wh         | 24th option                                                                            | 35,590,000 |
| 49 | Lenovo THINKPAD E14 Gen 7 - 21U2006GVA (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ + Mouse              | CPU Intel Core Ultra 7 258V up to 4.8GHz, 12MB                                                  | Ổ cứng 1TB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe Opal 2.0- RAM 32GB LPDDR5X-7467                                           | VGA Intel Arc Graphics 140V                                                       | 14" WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                                              | NO ODD- Webcam FHD 1080p + IR Hybrid with Privacy Shutter | Intel Wi-Fi 6E AX211, 802.11ax 2x2 Bluetooth 5.3         | Khối lượng 1.32 kg- Pin 48Wh         | 24th option                                                                            | LIÊN HỆ    |
| 50 | Lenovo THINKPAD E14 Gen 7 - 21SX002YVN (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ +Mouse               | CPU Intel Core Ultra 7 255H up to 5.1GHz, 24MB                                                  | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe Opal 2.0- RAM 16GB DDR5-5600 (1x16GB), 2 khe cắm Ram hỗ trợ tối đa 64GB | VGA Intel Arc 140T GPU Functions as Intel Graphics                                | 14" WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                                              | NO ODD- Webcam FHD 1080p + IR Hybrid with Privacy Shutter | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 802.11ax 2x2 Bluetooth 5.3    | Khối lượng 1.34 kg- Pin 48Wh         | 24th Windows 11 Home Single Language                                                   | liên hệ    |
| 51 | Lenovo THINKPAD E14 Gen 7 - 21SX0030VN (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ +Mouse               | CPU Intel Core Ultra 7 255H up to 5.1GHz, 24MB                                                  | Ổ cứng 1TB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe® Opal 2.0- RAM 16GB DDR5 5600Mhz, 2 khe cắm Ram hỗ trợ tối đa 64GB       | VGA Intel® Arc™ 140T GPU                                                          | 14" WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                                              | NO ODD- Webcam FHD 1080p + IR Hybrid with Privacy Shutter | Wifi Intel® Wi-Fi® 6E AX211, 802.11ax 2x2, Bluetooth 5.3 | Khối lượng 1.34 kg- Pin 48Wh         | 24th Windows 11 Home Single Language                                                   | liên hệ    |
| 52 | Lenovo THINKPAD E14 Gen 7 - 21SX0031VN (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ +Mouse               | CPU Intel Core Ultra 7 255H up to 5.1GHz, 24MB                                                  | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe® Opal 2.0- RAM 32GB DDR5 5600Mhz                                       | VGA Intel® Arc™ 140T GPU                                                          | 14" WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                                              | NO ODD- Webcam FHD 1080p + IR Hybrid with Privacy Shutter | Wifi Intel® Wi-Fi® 6E AX211, 802.11ax 2x2, Bluetooth 5.3 | Khối lượng 1.34 kg- Pin 48Wh         | 24th Windows 11 Home Single Language                                                   | liên hệ    |
| 53 | Lenovo THINKPAD E14 Gen 7 - 21SX0032VN (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ +100.000 + Mouse     | CPU Intel Core Ultra 7 255H up to 5.1GHz, 24MB                                                  | Ổ cứng 1TB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe Opal 2.0- RAM 32GB DDR5-5600 (2x16GB) hỗ trợ tối đa 64GB                  | VGA Intel Arc 140T GPU                                                            | 14" WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                                              | NO ODD- Webcam FHD 1080p + IR Hybrid with Privacy Shutter | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 802.11ax 2x2 Bluetooth 5.3    | Khối lượng 1.34 kg- Pin 48Wh         | 24th Windows 11 Home Single Language                                                   | Liên hệ    |
| 54 | Lenovo THINKPAD E14 Gen 7 - 21T90021VA (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ +100.000 + Mouse     | CPU Intel® Core 7 240H, P-core 2.5GHz up to 5.2GHz, E-core 1.8GHz up to 4.0GHz, 24MB            | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe® Opal 2.0- RAM 16GB DDR5 5600Mhz, 2 khe cắm Ram hỗ trợ tối đa 64GB     | VGA Intel® Graphics                                                               | 14" WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                                              | NO ODD- Webcam FHD 1080p + IR Hybrid with Privacy Shutter | Wifi Intel® Wi-Fi® 6E AX211, 802.11ax 2x2, Bluetooth 5.3 | Khối lượng 1.34 kg- Pin 48Wh         | 24th option                                                                            | 33,990,000 |
| 55 | Lenovo THINKPAD E14 Gen 7 - 21T90022VA (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ +100.000 + Mouse     | CPU Intel® Core 7 240H, P-core 2.5GHz up to 5.2GHz, E-core 1.8GHz up to 4.0GHz, 24MB            | Ổ cứng 1TB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe® Opal 2.0- RAM 16GB DDR5 5600Mhz, 2 khe cắm Ram hỗ trợ tối đa 64GB       | VGA Intel® Graphics                                                               | 14" WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                                              | NO ODD- Webcam FHD 1080p + IR Hybrid with Privacy Shutter | Wifi Intel® Wi-Fi® 6E AX211, 802.11ax 2x2, Bluetooth 5.3 | Khối lượng 1.34 kg- Pin 48Wh         | 24th option                                                                            | Liên hệ    |



|    |                                                                                   |                                                                                           |                                                                                                                     |                                                    |                                                                                                    |                                                                      |                                                         |                                      |                                                                    |            |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------|
| 56 | Lenovo THINKPAD E14 Gen 7 - 21T90029VN (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ + Mouse           | CPU Intel® Core 7 240H, P-core 2.5GHz up to 5.2GHz, E-core 1.8GHz up to 4.0GHz, 24MB      | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe® Opal 2.0 - RAM 32GB DDR5 5600Mhz (2 x 16GB), hỗ trợ tối đa 64GB         | VGA Intel® Graphics                                | 14" WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                       | NO ODD- Webcam FHD 1080p + IR Hybrid with Privacy Shutter            | Wifi Intel® Wi-Fi® 6E AX211, 802.11ax 2x2 Bluetooth 5.3 | Khối lượng 1.34 kg- Pin 48Wh         | 24th Windows® 11 Home Single Language, English (US) / English (UK) | Liên hệ    |
| 57 | Lenovo THINKPAD E14 Gen 7 - 21T9002AVN (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ + Mouse           | CPU Intel® Core 7 240H, P-core 2.5GHz up to 5.2GHz, E-core 1.8GHz up to 4.0GHz, 24MB      | Ổ cứng 1TB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe® Opal 2.0 - RAM 32GB DDR5 5600Mhz (2 x 16GB), hỗ trợ tối đa 64GB           | VGA Intel® Graphics                                | 14" WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                       | NO ODD- Webcam FHD 1080p + IR Hybrid with Privacy Shutter            | Wifi Intel® Wi-Fi® 6E AX211, 802.11ax 2x2 Bluetooth 5.3 | Khối lượng 1.34 kg- Pin 48Wh         | 24th Windows® 11 Home Single Language, English (US) / English (UK) | Liên hệ    |
| 58 | Lenovo THINKPAD E16 Gen 3 - 21SR00A6VA (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ + Mouse           | CPU Intel Core Ultra 5 135H up to 4.6GHz, 18MB                                            | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe Opal 2.0 - RAM 16GB DDR5-5600, 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB          | VGA Intel Arc Graphics Functions as Intel Graphics | 16.0" WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                     | NO ODD- Webcam FHD 1080p + IR Hybrid with Privacy Shutter            | Intel Wi-Fi 6E AX211, 802.11ax 2x2, Bluetooth 5.3       | Khối lượng 1.63 kg Pin 48Wh          | 24th option                                                        | 27,950,000 |
| 59 | Lenovo THINKPAD E16 Gen 3 - 21SR00AAVN (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ + Mouse           | CPU Intel Core Ultra 5 135H up to 4.6GHz, 18MB                                            | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe Opal 2.0 - RAM 16GB DDR5-5600, 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB          | VGA Intel Arc Graphics Functions as Intel Graphics | 16.0" WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                     | NO ODD- Webcam FHD 1080p + IR Hybrid with Privacy Shutter            | Intel Wi-Fi 6E AX211, 802.11ax 2x2, Bluetooth 5.3       | Khối lượng 1.63 kg Pin 48Wh          | 24th Windows 11 Home Single Language, English (US) / English (UK)  | 28,450,000 |
| 60 | Lenovo THINKPAD E16 Gen 3 - 21SR002JVA (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ + Mouse           | CPU Intel Core Ultra 5 - 225U up to 4.8GHz, 12MB                                          | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe Opal 2.0 - RAM 16GB DDR5-5600 (1x16GB), 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB | VGA Intel Graphics                                 | 16.0" WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                     | NO ODD- Webcam FHD 1080p + IR Hybrid with Privacy Shutterer          | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 802.11ax 2x2-Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.63 kg Pin 48Wh          | 24th option                                                        | 28,950,000 |
| 61 | Lenovo THINKPAD E16 Gen 3 - 21SR002KVA (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ + Mouse           | CPU Intel Core Ultra 5 - 225U up to 4.8GHz, 12MB                                          | Ổ cứng 1TB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe Opal 2.0 - RAM 16GB DDR5-5600 (1x16GB), 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB   | VGA Intel Graphics                                 | 16.0" WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                     | NO ODD- Webcam FHD 1080p + IR Hybrid with Privacy Shutterer          | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 802.11ax 2x2-Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.63 kg Pin 48Wh          | 24th option                                                        | LIÊN HỆ    |
| 62 | Lenovo THINKPAD E16 Gen 3 - 21SR002GVA (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ + Mouse           | CPU Intel Core Ultra 5- 225H up to 4.9GHz, 18MB                                           | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe Opal 2.0 - RAM 16GB DDR5-5600 (1x16GB), 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB | VGA Intel Arc 130T GPU Functions as Intel Graphics | 16.0" WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                     | NO ODD- Webcam FHD 1080p + IR Hybrid with Privacy Shutterer          | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 802.11ax 2x2-Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.63 kg Pin 48Wh          | 24th option                                                        | 26,950,000 |
| 63 | Lenovo THINKPAD E16 Gen 3 - 21SR002NVN (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ + Mouse           | CPU Intel Core Ultra 5 -225H up to 4.9GHz, 18MB                                           | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe Opal 2.0 - RAM 16GB DDR5-5600 (1x16GB), 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB | VGA Intel Arc 130T GPU Functions as Intel Graphics | 16.0" WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                     | NO ODD- Webcam FHD 1080p + IR Hybrid with Privacy Shutterer          | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 802.11ax 2x2-Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.63 kg Pin 48Wh          | 24th Windows 11 Home Single Language                               | liên hệ    |
| 64 | Lenovo THINKPAD E16 Gen 3 - 21SR002QVN (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ +100.000 + Mouse  | CPU Intel Core Ultra 5 -225H up to 4.9GHz, 18MB                                           | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe Opal 2.0 - RAM 32GB DDR5-5600                                             | VGA Intel Arc 130T GPU Functions as Intel Graphics | 16.0" WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                     | NO ODD- Webcam FHD 1080p + IR Hybrid with Privacy Shutterer          | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 802.11ax 2x2-Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.63 kg Pin 48Wh          | 24th Windows 11 Home Single Language                               | liên hệ    |
| 65 | Lenovo THINKPAD E16 Gen 3 - 21SR004XVN (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ +100.000 + Mouse  | CPU Intel Core Ultra 5 -225H up to 4.9GHz, 18MB                                           | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2242 PCIe 4.0x4 NVMe Opal 2.0 - RAM 16GB SODIMM                                                | VGA Intel Arc 130T GPU Functions as Intel Graphics | 16.0" WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                     | NO ODD- Webcam FHD 1080p + IR Hybrid with Privacy Shutter            | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 802.11ax 2x2-Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.63 kg Pin 48Wh          | 24th Windows® 11 Home Single Language, English (US) / English (UK) | 33,890,000 |
| 66 | Lenovo THINKPAD E16 Gen 3 - 21SR002RVN (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ +100.000 + Mouse  | CPU Intel Core Ultra 5 -225H up to 4.9GHz, 18MB                                           | Ổ cứng 1TB SSD M.2 2242 PCIe® 4.0x4 NVMe® Opal 2.0 - RAM 32GB DDR5                                                  | VGA Intel Arc 130T GPU Functions as Intel Graphics | 16.0" WUXGA (1920x1200) IPS 300nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz                                     | NO ODD- Webcam FHD 1080p + IR Hybrid with Privacy Shutter            | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 802.11ax 2x2-Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.63 kg Pin 48Wh          | 24th Windows® 11 Home Single Language, English (US) / English (UK) | 40,890,000 |
| 67 | Lenovo ThinkPad T14s Gen 6 - 21QX00LGVA (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ +100.000 + Mouse | CPU Intel Core Ultra 5 228V up to 4.5GHz, 8MB                                             | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 PCIe 5.0x4 NVMe- RAM 32GB LPDDR5x                                                         | VGA Intel Arc Graphics 130V                        | 14"WUXGA (1920x1200) IPS 400nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz, DBEF5                                 | NO ODD , Webcam 5.0MP + IR Discrete with Privacy Shutter             | Wifi Intel® Wi-Fi® 7 BE201, 802.11be 2x2, Bluetooth 5.4 | Khối lượng 1.28 kg PIN 58Wh          | 36th option                                                        | 35,950,000 |
| 68 | Lenovo ThinkPad T14s Gen 6 - 21QX00LHVA (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ +100.000 + Mouse | CPU Intel Core Ultra 5 228V up to 4.5GHz, 8MB                                             | Ổ cứng 1TB SSD M.2 2280 PCIe 5.0x4 Performance NVMe Opal 2.0 - RAM 32GB LPDDR5x                                     | VGA Intel Arc Graphics 130V                        | 14"WUXGA (1920x1200) IPS 400nits Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz, DBEF5                                 | NO ODD , Webcam 5.0MP + IR Discrete with Privacy Shutter             | Wifi Intel® Wi-Fi® 7 BE201, 802.11be 2x2, Bluetooth 5.4 | Khối lượng 1.28 kg PIN 58Wh          | 36th option                                                        | 42,890,000 |
| 69 | Lenovo ThinkPad T14s Gen 6-21QX00LDVA (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ +100.000 + Mouse   | CPU Intel Core™ Ultra 7 258V, up to 4.8GHz, 12MB                                          | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 PCIe® 5.0x4 Performance NVMe® Opal 2.0 - RAM 32GB DDR5                                    | VGA Intel® Arc™ Graphics 140V                      | 14"WUXGA (1920x1200) IPS 500nits Anti-glare, 100% sRGB, 60Hz, Low Power                            | NO ODD , Webcam                                                      | Wifi Intel® Wi-Fi® 7 BE201, 802.11be 2x2, Bluetooth 5.4 | Khối lượng 1.28 kg PIN 58Wh          | 36th option                                                        | 42,790,000 |
| 70 | Lenovo ThinkPad T14s Gen 6 - 21QX00LEVA (Đen)<br>KM : Tặng BA LÔ +100.000 + Mouse | CPU Intel Core™ Ultra 7 258V, up to 4.8GHz, 12MB                                          | Ổ cứng 1TB SSD M.2 2280 PCIe® 5.0x4 Performance NVMe® Opal 2.0 - RAM 32GB DDR5                                      | VGA Intel® Arc™ Graphics 140V                      | 14"WUXGA (1920x1200) IPS 500nits Anti-glare, 100% sRGB, 60Hz, Low Power                            | NO ODD , Webcam                                                      | Wifi Intel® Wi-Fi® 7 BE201, 802.11be 2x2, Bluetooth 5.4 | Khối lượng 1.28 kg PIN 58Wh          | 36th option                                                        | 47,290,000 |
| 71 | Lenovo ThinkPad P14s Gen 5 - 21G2004YVA (Đen)<br>KM : Tặng TÚI +100.000 + Mouse   | CPU Intel Core Ultra 5 125H up to 4.5Ghz, 18MB                                            | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 PCIe 4.0x4 Opal 2.0 - RAM 16GB DDR5 5600 (1x16GB), 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 96GB      | VGA Nvidia RTX 500 Ada Generation 4GB GDDR6        | 14.5" WUXGA (1920 x 1200), IPS, 300nits, Anti-glare, 45% NTSC, 60Hz, Eyesafe, TÜV Low Blue Lightht | NO ODD- 5.0MP + IR with Privacy Shutter and Human Presence Detection | Intel Wi-Fi 6E AX211, 802.11ax 2x2, Bluetooth 5.3       | Khối lượng 1.61 kg PIN 75Wh          | 36th option                                                        | 38,990,000 |
| 72 | Lenovo ThinkPad P14s Gen 5 - 21G2003NVA (Đen)<br>KM : Tặng TÚI +100.000 + Mouse   | CPU Intel Core Ultra 7 155U, P-core 1.7GHz up to 4.8GHz, E-core 1.2GHz up to 3.8GHz, 12MB | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 PCIe 4.0x4 Performance NVMe Opal 2.0 - RAM 32GB DDR5 5600Mhz (1 x 32GB), 2 khe cắm        | VGA NVIDIA RTX 500 Ada Generation 4GB GDDR6        | 14.5" 3K (3072x1920) IPS 430nits Anti-glare, 100% DCI-P3, 120Hz, Eyesafe, TÜV Low Blue Light       | NO ODD- Webcam 5.0MP + IR with Privacy Shutter                       | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 802.11ax 2x2 Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.61 kg PIN 3 Cell - 75Wh | 36th option                                                        | 47,950,000 |



|    |                                                                                                    |                                                                                                                         |                                                                                                                                                   |                                                                                 |                                                                                                                     |                                                                                                  |                                                                          |                                            |                                                               |            |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|------------|
| 73 | Lenovo ThinkPad P14s Gen 5 - 21G2003PVA (Đen)<br>KM : Tặng BA LỖ +100.000 + Mouse                  | CPU<br>Intel Core Ultra 7 155H<br>up to 4.8GHz, 24MB                                                                    | Ổ cứng<br>1TB SSD M.2 2280<br>PCIe 4.0x4<br>Performance NVMe<br>Opal 2.0-<br>RAM<br>32GB DDR5<br>5600MHz (1 x<br>32GB), 2 khe cắm                 | NVIDIA RTX<br>500 Ada<br>Generation<br>4GB GDDR6                                | 14.5"3K<br>(3072x1920) IPS<br>430nits Anti-glare,<br>100% DCI-P3,<br>120Hz, Eyesafe,<br>TÜV Low Blue<br>Light       | NO ODD-<br>Webcam<br>5.0MP + IR<br>with Privacy<br>Shutter and<br>Human<br>Presence<br>Detection | Wifi<br>Intel Wi-Fi 6E<br>AX211,<br>802.11ax 2x2<br>Bluetooth<br>5.3     | Khối lượng<br>1.61 kg<br>PIN 3 Cell - 75Wh | 36th<br>option                                                | 47,950,000 |
| 74 | Lenovo ThinkPad P14s Gen 6 - 21QT005BVN (Đen)<br>KM : Tặng BA LỖ +100.000 + Mouse                  | CPU Intel® Core Ultra<br>5 225H, 14C (4P + 8E +<br>2LPE) / 14T, Max<br>Turbo up to 4.9GHz,<br>18MB Intel Smart<br>Cache | Ổ cứng<br>1TB SSD M.2 2280<br>PCIe® 4.0x4<br>NVMe® Opal 2.0-<br>RAM<br>1 x 32GB SODIMM<br>DDR5 5600 MHz, 2<br>khe cắm Ram, hỗ<br>trợ tối đa 96 GB | VGA NVIDIA<br>RTX PRO 500<br>Blackwell<br>Generation<br>6GB GDDR7               | 14.5"WUXGA<br>(1920x1200) IPS<br>400nits Anti-glare,<br>45% NTSC, 60Hz,<br>Eyesafe®, TÜV<br>Low Blue Light          | NO ODD-<br>Webcam<br>5.0MP + IR<br>with Privacy<br>Shutter and<br>Human<br>Presence<br>Detection | Intel® Wi-Fi®<br>7 BE201,<br>802.11be 2x2,<br>Bluetooth<br>5.4           | Khối lượng<br>1.64 kg<br>PIN 57Wh          | 36th<br>Windows® 11<br>Pro, English<br>(US) / English<br>(UK) | 52,890,000 |
| 75 | Lenovo ThinkPad P14s Gen 6 - 21QT005DVA (Đen)<br>KM : Tặng BA LỖ +100.000 + Mouse                  | CPU Intel Core Ultra 7<br>255H, Max Turbo up to<br>5.1GHz, 24MB                                                         | Ổ cứng<br>1TB SSD M.2 2280<br>PCIe® 4.0x4<br>NVMe® Opal 2.0-<br>RAM<br>1 x 32GB SODIMM<br>DDR5 5600 MHz, 2<br>khe cắm Ram, hỗ<br>trợ tối đa 96 GB | VGA NVIDIA<br>RTX PRO 500<br>Blackwell<br>Generation<br>6GB GDDR7<br>Laptop GPU | 14.5"WUXGA<br>(1920x1200) IPS<br>400nits Anti-glare,<br>45% NTSC, 60Hz,<br>Eyesafe®, TÜV<br>Low Blue Light          | NO ODD-<br>Webcam<br>5.0MP + IR<br>with Privacy<br>Shutter and<br>Human<br>Presence<br>Detection | Intel® Wi-Fi®<br>7 BE201,<br>802.11be 2x2,<br>Bluetooth<br>5.4           | Khối lượng<br>1.64 kg<br>PIN 57Wh          | 36th<br>OPTION                                                | 62,990,000 |
| 76 | Lenovo ThinkPad X1 Carbon Gen 13 - 21NX003CVN (Đen)<br>KM : Tặng BA LỖ +100.000 + Mouse            | CPU<br>Intel Core Ultra 5 225H<br>up to 4.9GHz, 18MB                                                                    | Ổ cứng<br>512GB SSD M.2<br>2280 PCIe 4.0x4<br>NVMe Opal 2.0-<br>RAM<br>16GB LPDDR5x-                                                              | VGA<br>Intel Arc 130T<br>GPU                                                    | 14" WUXGA<br>(1920x1200) IPS<br>500nits Anti-glare,<br>100% sRGB,<br>60Hz, Low Power                                | NO ODD -<br>Webcam<br>FHD 1080p +<br>IR Discrete<br>with Privacy<br>Shutter                      | Wifi<br>Intel Wi-Fi 7<br>BE201,<br>802.11be 2x2 -<br>Bluetooth<br>5.4    | Khối lượng<br>1.06 kg -<br>PIN<br>57Wh     | 36th<br>Windows 11<br>Pro, English<br>(US) / English<br>(UK)  | 47,950,000 |
| 77 | Lenovo ThinkPad X13 Gen 6 - 21RK00ANVA (Đen)<br>KM : Tặng BA LỖ +100.000 + Mouse                   | CPU Intel® Core Ultra<br>7 255H, up to 5.1GHz,<br>24MB                                                                  | Ổ cứng<br>1TB SSD M.2 2280<br>PCIe® 5.0x4<br>Performance<br>NVMe® Opal 2.0-<br>RAM<br>16GB LPDDR5x-                                               | VGA Intel®<br>Arc™ 140T GPU                                                     | 13.3" WUXGA<br>(1920x1200) IPS<br>400nits Anti-glare,<br>100% sRGB                                                  | NO ODD -<br>Webcam<br>5.0MP + IR<br>Discrete with<br>Privacy<br>Shutter                          | Wifi<br>Intel Wi-Fi 7<br>BE201,<br>802.11be 2x2 -<br>Bluetooth<br>5.4    | Khối lượng<br>927 g -<br>PIN<br>41Wh       | 36th<br>No OS                                                 | 46,450,000 |
| 78 | Lenovo ThinkPad X13 Gen 6 - 21RK00AWVN (Đen)<br>KM : Tặng BA LỖ +100.000 + Mouse                   | CPU Intel® Core Ultra<br>7 255H, up to 5.1GHz,<br>24MB                                                                  | Ổ cứng<br>512GB SSD M.2<br>2280 PCIe® 5.0x4<br>Performance<br>NVMe® Opal 2.0-<br>RAM<br>16GB LPDDR5x-                                             | VGA Intel®<br>Arc™ 140T GPU                                                     | 13.3" WUXGA<br>(1920x1200) IPS<br>400nits Anti-glare,<br>100% sRGB                                                  | NO ODD -<br>Webcam<br>5.0MP + IR<br>Discrete with<br>Privacy<br>Shutter                          | Wifi<br>Intel Wi-Fi 7<br>BE201,<br>802.11be 2x2 -<br>Bluetooth<br>5.4    | Khối lượng<br>927 g -<br>PIN<br>41Wh       | 36th<br>Windows 11 Pro                                        | 46,550,000 |
| 79 | Lenovo ThinkPad X13 Gen 6 - 21RK00AVVN (Đen)<br>KM : Tặng BA LỖ +100.000 + Mouse                   | CPU Intel® Core Ultra<br>7 255H, up to 5.1GHz,<br>24MB                                                                  | Ổ cứng<br>1TB SSD M.2 2280<br>PCIe® 5.0x4<br>Performance<br>NVMe® Opal 2.0-<br>RAM<br>16GB LPDDR5x-                                               | VGA Intel®<br>Arc™ 140T GPU                                                     | 13.3" WUXGA<br>(1920x1200) IPS<br>400nits Anti-glare,<br>100% sRGB                                                  | NO ODD -<br>Webcam<br>5.0MP + IR<br>Discrete with<br>Privacy<br>Shutter                          | Wifi<br>Intel Wi-Fi 7<br>BE201,<br>802.11be 2x2 -<br>Bluetooth<br>5.4    | Khối lượng<br>927 g -<br>PIN<br>41Wh       | 36th<br>Windows 11 Pro                                        | 55,990,000 |
| 80 | Lenovo ThinkPad X13 Gen 6 - 21RK00AUVN (Đen)<br>KM : Tặng BA LỖ +100.000 + Mouse                   | CPU Intel® Core Ultra<br>7 255H, up to 5.1GHz,<br>24MB                                                                  | Ổ cứng<br>1TB SSD M.2 2280<br>PCIe® 5.0x4<br>Performance<br>NVMe® Opal 2.0-<br>RAM<br>16GB LPDDR5x-                                               | VGA Intel®<br>Arc™ 140T GPU                                                     | 13.3" WUXGA<br>(1920x1200) IPS<br>400nits Anti-glare,<br>100% sRGB,<br>Touch                                        | NO ODD -<br>Webcam<br>5.0MP + IR<br>Discrete with<br>Privacy<br>Shutter                          | Wifi<br>Intel Wi-Fi 7<br>BE201,<br>802.11be 2x2 -<br>Bluetooth<br>5.4    | Khối lượng<br>927 g -<br>PIN<br>41Wh       | 36th<br>Windows 11 Pro                                        | 56,390,000 |
| 81 | Lenovo ThinkPad X9-14 Gen 1 - 21QA006KVN (Xám)<br>KM : Tặng BA LỖ +100.000 + Mouse                 | CPU<br>Intel Core Ultra 7 258V<br>up to 4.8GHz, 12MB                                                                    | Ổ cứng<br>1TB SSD M.2 2242<br>PCIe 4.0x4 NVMe<br>Opal 2.0-RAM<br>32GB LPDDR5x-                                                                    | VGA<br>Intel Arc<br>Graphics 140V                                               | 14" WUXGA<br>(1920x1200)<br>OLED 400nits Anti-<br>glare, 100% DCI-<br>P3, 60Hz                                      | NO ODD-<br>Webcam<br>FHD 1080p +<br>IR Discrete<br>with E-shutter                                | Wifi<br>Intel Wi-Fi 7<br>BE201,<br>802.11be 2x2<br>Bluetooth             | Khối lượng<br>1.21 kg<br>PIN<br>55Wh       | 36th<br>Windows 11<br>Pro, English<br>(US) / English<br>(UK)  | liên hệ    |
| 82 | Lenovo ThinkPad X9-14 Gen 1 - 21QA006LVN (Xám)<br>KM : Tặng BA LỖ +100.000 + Mouse                 | CPU<br>Intel Core Ultra 7 258V<br>up to 4.8GHz, 12MB                                                                    | Ổ cứng<br>1TB SSD M.2 2242<br>PCIe 4.0x4 NVMe<br>Opal 2.0-RAM<br>32GB LPDDR5x-<br>8533 Onboard                                                    | VGA<br>Intel Arc<br>Graphics 140V                                               | 14" 2.8K<br>(2880x1800),<br>OLED, Touch,<br>500nits Anti-<br>reflection / Anti-<br>smudge, 100%<br>DCI-P3, 30-120Hz | NO ODD-<br>Webcam<br>UHD 8.0MP<br>with Large<br>Sensor + IR<br>Discrete, with<br>E-Shutter, ToF  | Wifi<br>Intel Wi-Fi 7<br>BE201,<br>802.11be 2x2<br>Bluetooth<br>5.4      | Khối lượng<br>1.27 kg<br>PIN<br>55Wh       | 36th<br>Windows 11<br>Pro, English<br>(US) / English<br>(UK)  | liên hệ    |
| 83 | Lenovo ThinkPad X9-15 Gen 1 - Aura<br>Edition 21Q6004YVN (Xám)<br>KM : Tặng BA LỖ +100.000 + Mouse | CPU<br>Intel® Core Ultra 5<br>226V, up to 4.5GHz,<br>8MB                                                                | Ổ cứng<br>1TB SSD M.2 2242<br>PCIe® 4.0x4<br>NVMe® Opal 2.0-<br>RAM<br>16GB LPDDR5x<br>8533MHz                                                    | VGA<br>Intel® Arc™<br>Graphics 130V                                             | 15.3" 2.8K<br>(2880x1800)<br>OLED 500nits Anti-<br>reflection / Anti-<br>fingerprint, 100%<br>DCI-P3, 30-120Hz      | NO ODD<br>- Webcam<br>UHD 8.0MP<br>with Large<br>Sensor + IR<br>Discrete, with<br>E-Shutter, ToF | Wifi<br>Intel® Wi-Fi®<br>7 BE201,<br>802.11be 2x2<br>Bluetooth<br>5.4    | Khối lượng<br>1.4 kg<br>PIN<br>80Wh        | 36th<br>Windows® 11<br>Pro, English<br>(US) / English<br>(UK) | liên hệ    |
| 84 | Lenovo ThinkPad X9-15 Gen 1 - Aura<br>Edition 21Q60050VN (Xám)<br>KM : Tặng BA LỖ +100.000 + Mouse | CPU<br>Intel® Core Ultra 5<br>228V, up to 4.5GHz,<br>8MB                                                                | Ổ cứng<br>512GB SSD M.2<br>2242 PCIe® 4.0x4<br>NVMe® Opal 2.0-<br>RAM<br>32GB Soldered<br>LPDDR5x 8533MHz                                         | VGA<br>Intel® Arc™<br>Graphics 130V                                             | 15.3" 2.8K<br>(2880x1800)<br>OLED 500nits Anti-<br>reflection / Anti-<br>fingerprint, 100%<br>DCI-P3, 30-120Hz      | NO ODD<br>- Webcam<br>UHD 8.0MP<br>with Large<br>Sensor + IR<br>Discrete, with<br>E-Shutter, ToF | Wifi<br>Intel® Wi-Fi®<br>7 BE201,<br>802.11be 2x2<br>Bluetooth<br>5.4    | Khối lượng<br>1.4 kg<br>PIN<br>80Wh        | 36th<br>Windows® 11<br>Pro, English<br>(US) / English<br>(UK) | liên hệ    |
| 85 | Lenovo ThinkPad Z13 Gen 2 - 21JV001HVN<br>(Đen)<br>KM : Tặng BA LỖ +100.000 + Mouse                | CPU<br>AMD Ryzen 7 PRO-<br>7840U 3.3GHz up to<br>5.1GHz, 16MB                                                           | Ổ cứng<br>1TB SSD M.2 2242<br>PCIe 4.0x4 NVMe<br>Opal 2.0-<br>RAM<br>64GB LPDDR5x                                                                 | VGA<br>AMD Radeon<br>780M Graphics                                              | 13.3" 2.8K<br>(2880x1800)<br>OLED 400nits,<br>Anti-reflection /<br>Anti-smudge,<br>100% DCI-P3,                     | NO ODD<br>Webcam<br>FHD 1080p +<br>IR Discrete<br>with E-shutter                                 | Wifi<br>MediaTek Wi-<br>Fi 6E RZ616,<br>802.11ax 2x2<br>Bluetooth<br>5.3 | Khối lượng<br>1.27 kg<br>PIN<br>51.5Wh     | 36th<br>Windows 11<br>Pro, English                            | 58,350,000 |

## HP KM: Tặng Mouse hoặc Túi chống sốc hoặc bộ vệ sinh laptop 6 món (Giá đã VAT)

|   |                                                            |                                                      |                                                                           |                                    |                                                                                     |                  |                                                              |                                                                  |                            |            |
|---|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|
| 1 | HP 240R G9 - AX3C6AT (Bạc)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH)  | CPU Intel® Core™ i3-<br>1315U, up to 4.5GHz,<br>10MB | Ổ cứng 512GB SSD<br>PCIe® NVMe™,<br>RAM 8GB DDR4<br>3200 MT/s (1 x 8GB)   | VGA Intel®<br>UHD Graphics         | 14" FHD (1920 x<br>1080), IPS, micro-<br>edge, anti-glare,<br>300 nits, 45%<br>NTSC | NO ODD<br>Webcam | Wifi Realtek<br>TL8852BE Wi-<br>Fi 6 (2x2),<br>Bluetooth 5.3 | Khối lượng 1.47 kg,<br>Pin HP Long Life 3-<br>cell, 41 Wh Li-Ion | 12th<br>Windows 11<br>Home | liên hệ    |
| 2 | HP 240R G9 - B90Y6AT (Đen)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH)  | CPU Intel® Core™ i5-<br>1334U, up to 4.6GHz,<br>12MB | Ổ cứng 512GB SSD<br>PCIe® NVMe™,<br>RAM 8GB DDR4<br>3200 MT/s (1 x 8GB)   | VGA Intel®<br>Iris® X*<br>Graphics | 14" diagonal, FHD<br>(1920 x 1080),<br>IPS, micro-edge,<br>300 nits, 45%<br>NTSC    | NO ODD<br>Webcam | Wifi Realtek<br>RTL8852BE<br>Wi-Fi 6 (2x2),<br>Bluetooth 5.3 | Khối lượng 1.47 kg,<br>Pin HP Long Life 3-<br>cell, 41 Wh Li-Ion | 12th<br>Windows 11<br>Home | 18,990,000 |
| 3 | HP 240R G9 - B90Y7AT (Đen)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH)  | CPU Intel® Core™ i5-<br>1334U, up to 4.6GHz,<br>12MB | Ổ cứng 512GB SSD<br>PCIe® NVMe™,<br>RAM 16GB DDR4<br>3200 MT/s (1 x 8GB)  | VGA Intel®<br>Iris® X*<br>Graphics | 14" FHD (1920 x<br>1080), IPS, micro-<br>edge, anti-glare,<br>300 nits, 45%<br>NTSC | NO ODD<br>Webcam | Wifi Realtek<br>TL8852BE Wi-<br>Fi 6 (2x2),<br>Bluetooth 5.3 | Khối lượng 1.47 kg,<br>Pin HP Long Life 3-<br>cell, 41 Wh Li-Ion | 12th<br>Windows 11<br>Home | 20,950,000 |
| 4 | HP 240R G10 - C3RU6AT (Bạc)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH) | CPU Intel Core 3 100U<br>up to 4.70 GHz              | Ổ cứng 512GB SSD<br>PCIe (M.2 2280),<br>RAM 8GB DDR4<br>3200MHz (1x8GB)   | VGA Intel<br>Graphics              | 14"FHD (1920 x<br>1080), IPS, Anti-<br>glare display                                | NO ODD<br>Webcam | Wifi 802.11 ax,<br>Bluetooth 5.4                             | Khối lượng 1.361<br>kgs,<br>Pin 3 Cell -<br>41.04Wh              | 12th<br>Windows 11<br>Home | 16,990,000 |
| 5 | HP 240R G10 - C3SG9AT (Bạc)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH) | CPU Intel Core 5 120U<br>up to 5.00GHz               | Ổ cứng 512GB SSD<br>PCIe (M.2 2280),<br>RAM 8GB DDR4<br>3200MHz (1x8GB)   | VGA Intel<br>Graphics              | 14"FHD (1920 x<br>1080), IPS, Anti-<br>glare display                                | NO ODD<br>Webcam | Wifi 802.11 ax,<br>Bluetooth 5.4                             | Khối lượng 1.404<br>kg,<br>Pin 3 Cell -<br>41.04Wh               | 12th<br>Windows 11<br>Home | 20,990,000 |
| 6 | HP 240R G10 - C3RU7AT (Bạc)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH) | CPU Intel Core 5 120U<br>up to 5.00 GHz              | Ổ cứng 512GB SSD<br>PCIe (M.2 2280),<br>RAM 16GB DDR4<br>3200MHz (1x16GB) | VGA Intel<br>Graphics              | 14"FHD (1920 x<br>1080), IPS, Anti-<br>glare display                                | NO ODD<br>Webcam | Wifi 802.11 ax,<br>Bluetooth 5.4                             | Khối lượng 1.404<br>kg,<br>Pin 3 Cell -<br>41.04Wh               | 12th<br>Windows 11<br>Home | 23,950,000 |
| 7 | HP 240 G10 - B73TJAT (Bạc)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH)  | CPU Intel® Core™ i3-<br>1315U, up to 4.5GHz,<br>10MB | Ổ cứng 512GB SSD<br>PCIe® NVMe™,<br>RAM 8GB DDR4<br>3200 MT/s (1 x 8GB)   | VGA Intel®<br>UHD Graphics         | 14" FHD (1920 x<br>1080), IPS, micro-<br>edge, anti-glare,<br>300 nits, 45%<br>NTSC | NO ODD<br>Webcam | Wireless<br>Bluetooth                                        | Khối lượng 1.36 kg,<br>Pin 3 Cell - 41Wh                         | 12th<br>Windows 11<br>Home | liên hệ    |
| 8 | HP 240 G10 - B93GXAT (Bạc)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH)  | Intel Core i5-1334U up<br>to 4.6GHz, 12MB            | Ổ cứng 512GB SSD<br>PCIe® NVMe™,<br>RAM 8GB DDR4<br>3200 MT/s (1 x 8GB)   | VGA Intel®<br>Iris® X*<br>Graphics | 14" FHD (1920 x<br>1080), IPS, micro-<br>edge, anti-glare,<br>300 nits, 45%<br>NTSC | NO ODD<br>Webcam | Wireless<br>Bluetooth                                        | Khối lượng 1.36 kg,<br>Pin 3 Cell - 41Wh                         | 12th<br>Windows 11<br>Home | 18,990,000 |
| 9 | HP 240 G10 - B73TKAT (Bạc)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH)  | CPU Intel Core i5-<br>1335U up to 4.6 GHz,<br>12MB   | Ổ cứng 512GB SSD<br>PCIe® NVMe™,<br>RAM 8GB DDR4<br>3200 MT/s (1 x 8GB)   | VGA Intel UHD<br>Graphics          | 14" FHD (1920 x<br>1080), IPS, Micro-<br>edge, Anti-glare,<br>300 nits, 45%         | NO ODD<br>Webcam | Wireless<br>Bluetooth                                        | Khối lượng 1.36 kg,<br>Pin 3 Cell - 41Wh                         | 12th<br>Windows 11<br>Home | 18,990,000 |

|    |                                                                                   |                                                                                        |                                                                                     |                              |                                                                                |               |                                                               |                                       |                      |            |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------|------------|
| 10 | HP 240 G10 - B93GZAT (Bạc)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH)                         | Intel Core i5-1334U up to 4.6GHz, 12MB                                                 | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe™, RAM 16GB DDR4 3200MT/s (1 x 8GB)                       | VGA Intel® Iris® Xe Graphics | 15.6" FHD (1920 x 1080), IPS, micro-edge, anti-glare, 250 nits, 45%            | NO ODD Webcam | Wireless Bluetooth                                            | Khối lượng 1.36 kg, Pin 3 Cell - 41Wh | 12th Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 11 | HP 240 G10 - 9H2E1PT (Bạc)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH)                         | Intel Core i5-1335U up to 4.6GHz, 12MB                                                 | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 8GB DDR4 3200MHz (1 x 8GB), 2 khe cắm               | Intel Iris Xe Graphics       | 14" FHD (1920 x 1080), IPS, Narrow bezel, Anti-glare, 250 nits, 45%            | NO ODD Webcam | Wireless Bluetooth                                            | 1.36 kg Pin 3 Cell - 41Wh             | 12th Windows 11 Home | 19,490,000 |
| 12 | HP 240 G10 - 9H2E5PT (Bạc)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH)                         | CPU Intel Core i7-1355U up to 5.0GHz, 12MB                                             | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 8GB DDR4 3200MHz (1 x 8GB), 2 khe cắm               | Intel Iris Xe Graphics       | 14" FHD (1920 x 1080), IPS, Narrow bezel, Anti-glare, 250 nits, 45%            | NO ODD Webcam | Wireless Bluetooth                                            | Khối lượng 1.36 kg, Pin 3 Cell - 41Wh | 12th Windows 11 Home | 21,990,000 |
| 13 | HP 250 G9 - A06FQPT (Bạc)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH)                          | CPU Intel Core i3-1215U up to 4.4Ghz, 10MB                                             | Ổ cứng: 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 16GB DDR4 3200MT/s (1 x 8GB), 2 khe cắm            | VGA Intel UHD Graphics       | 15.6" FHD (1920 x 1080), IPS, Narrow bezel, Anti-glare, 250 nits, 45%          | NO ODD Webcam | Wifi Realtek RTL8822CE 802.11a/b/g/n/ac (2x2), Bluetooth v5.2 | Khối lượng 1.74 kg, Pin 3 Cell - 41Wh | 12th Windows 11 Home | 15,990,000 |
| 14 | HP 250 G9 - 9Q927AT (Bạc)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH)                          | CPU: Intel Core i5-1235U (up to 4.4GHz, 12MB, 10 nhân 12 luồng)                        | Ổ cứng:SSD 512GB M.2 PCIE (1x2.5"SATA), RAM 8GB DDR4 3200MHz (2 Khe cắm, UP TO      | VGA Intel Iris Xe Graphics   | 15.6" FHD 1920x1080 IPS, narrow bezel, anti-glare, 250 nits, 45% NTSC          | NO ODD Webcam | Wifi Realtek Wi-Fi 6 (2x2) Bluetooth v5.2                     | Khối lượng 1.74 kg, Pin 3 Cell - 41Wh | 12th Windows 11 Home | 17,890,000 |
| 15 | HP 250 G9 - AG2K7AT (Bạc)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH)                          | CPU: Intel Core i5-1235U (up to 4.4GHz, 12MB, 10 nhân 12 luồng)                        | Ổ cứng:SSD 512GB M.2 PCIE (1x2.5"SATA), RAM 16GB DDR4 3200MT/s (1 x 8GB), 2 khe cắm | VGA Intel® Iris® Xe Graphics | 15.6" FHD (1920 x 1080), IPS, narrow bezel, anti-glare, 250 nits, 45% NTSC     | NO ODD Webcam | Wifi Realtek Wi-Fi 6 (2x2), Bluetooth v5.2                    | Khối lượng 1.74 kg, Pin 3 Cell - 41Wh | 12th Windows 11 Home | 18,990,000 |
| 16 | HP 250R G9 - B93H2AT (Bạc)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH)                         | Intel Core i5-1334U up to 4.6GHz, 12MB                                                 | Ổ cứng:SSD 512GB M.2 PCIE (1x2.5"SATA), RAM 8GB DDR4 3200MHz (2 Khe cắm, UP TO      | VGA Intel Iris Xe Graphics   | 15.6" FHD 1920x1080 IPS, narrow bezel, anti-glare, 250 nits, 45% NTSC          | NO ODD Webcam | Wifi Realtek Wi-Fi 6 (2x2) Bluetooth v5.2                     | 1.74KG Pin 3 Cell - 41Wh              | 12th Windows 11 Home | 18,690,000 |
| 17 | HP 250R G9 - B93H3AT (Bạc)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH)                         | Intel Core i5-1334U up to 4.6GHz, 12MB                                                 | Ổ cứng:SSD 512GB M.2 PCIE (1x2.5"SATA), RAM 16GB DDR4 3200MHz (2 Khe cắm, UP TO     | VGA Intel Iris Xe Graphics   | 15.6" FHD 1920x1080 IPS, narrow bezel, anti-glare, 250 nits, 45% NTSC          | NO ODD Webcam | Wifi Realtek Wi-Fi 6 (2x2) Bluetooth v5.2                     | 1.74KG Pin 3 Cell - 41Wh              | 12th Windows 11 Home | 19,990,000 |
| 18 | HP 250 G10 - A06F5PT (Bạc)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH)                         | CPU Intel Core i3-1315U (1.2GHz up to 4.5GHz, 10MB)                                    | Ổ cứng:SSD 512GB M.2 NVMe, RAM 8GB DDR4 3200MHz (1x8GB, 2 Khe cắm, UP TO            | VGA Intel UHD Graphics       | 15.6" FULL HD 1920x1080 IPS, narrow bezel, màn hình chống chói anti-glare, 250 | NO ODD Webcam | Wifi Realtek TL8852BE Wi-Fi 6 (2x2) Bluetooth v5.3            | 1.52 kg Pin 3 Cell - 41Wh             | 12th Windows 11 Home | 15,590,000 |
| 19 | HP 250 G10 - A06F6PT (Bạc)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH)                         | CPU Intel Core i3-1315U (1.2GHz up to 4.5GHz, 10MB)                                    | Ổ cứng:SSD 512GB M.2 NVMe, RAM RAM 16GB DDR4 3200MHz (1 x 16GB), 2 khe cắm          | VGA Intel UHD Graphics       | 15.6" FHD (1920 x 1080), IPS, Anti-glare, 250 nits, 45% NTSC                   | NO ODD Webcam | Wifi Realtek TL8852BE Wi-Fi 6 (2x2) Bluetooth v5.3            | 1.52 kg Pin 3 Cell - 41Wh             | 12th Windows 11 Home | 15,990,000 |
| 20 | HP 250 G10 - A06FRPT (Bạc)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH)                         | Intel Core i5-1334U up to 4.6GHz, 12MB                                                 | Ổ cứng:SSD 512GB M.2 NVMe, RAM: 8GB DDR4 3200MHz (1 x 8GB), 2 khe cắm               | Intel Iris Xe Graphics       | 15.6" FHD (1920 x 1080), IPS, anti-glare, 250 nits, 45% NTSC                   | NO ODD Webcam | Wifi Realtek Wi-Fi 6 (2x2) Bluetooth                          | 1.52 kg Pin 3 Cell - 41Wh             | 12th Windows 11 Home | liên hệ    |
| 21 | HP 250 G10 - A06F8PT (Bạc)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH)                         | Intel Core i5-1334U up to 4.6GHz, 12MB                                                 | Ổ cứng:SSD 512GB M.2 NVMe, RAM 16GB DDR4 3200MHz, onboard                           | Intel Iris Xe Graphics       | 15.6" FHD (1920 x 1080), IPS, anti-glare, 250 nits, 45% NTSC                   | NO ODD Webcam | Wifi Realtek Wi-Fi 6 (2x2) Bluetooth                          | 1.52 kg Pin 3 Cell - 41Wh             | 12th Windows 11 Home | 20,990,000 |
| 22 | HP 250 G10 - B3WA8AT (Bạc)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH)                         | Intel Core i5-1334U up to 4.6GHz, 12MB                                                 | Ổ cứng:SSD 512GB M.2 NVMe, RAM 16GB DDR4 3200MHz (1 x 16GB), 2 khe cắm              | Intel Iris Xe Graphics       | 15.6" FHD (1920 x 1080), IPS, Anti-glare display                               | NO ODD Webcam | Wifi Realtek Wi-Fi 6 (2x2) Bluetooth                          | Khối lượng 1.624 Pin 3 Cell - 41Wh    | 12th Windows 11 Home | liên hệ    |
| 23 | HP 250 G10 - A06FDPT (Bạc)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH)                         | CPU: Intel Core i7-1355U up to 5.0Ghz, 12MB                                            | Ổ cứng: 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 8GB DDR4 3200MHz (1 x 8GB), 2 khe cắm              | VGA Intel Iris Xe Graphics   | 15.6" FHD (1920 x 1080), IPS, Anti-glare, 250 nits, 45% NTSC                   | NO ODD Webcam | Wifi Realtek Wi-Fi 6 (2x2) Bluetooth 5.3                      | 1.52 kg Pin 3 Cell - 41Wh             | 12th Windows 11 Home | 20,790,000 |
| 24 | HP 250 G10 - A06FFPT (Bạc)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH)                         | CPU: Intel Core i7-1355U up to 5.0Ghz, 12MB                                            | Ổ cứng: 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 16GB DDR4 3200MHz (1 x 16GB), 2 khe cắm            | VGA Intel Iris Xe Graphics   | 15.6" FHD (1920 x 1080), IPS, Anti-glare, 250 nits, 45% NTSC                   | NO ODD Webcam | Wifi Realtek Wi-Fi 6 (2x2) Bluetooth 5.3                      | 1.52 kg Pin 3 Cell - 41Wh             | 12th Windows 11 Home | 24,590,000 |
| 25 | HP 250R G10 - C3SH7AT (Bạc)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH)                        | CPU Intel Core 5 -120U up to 5.0GHz, 12MB                                              | Ổ cứng: 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 16GB DDR4-3200 MT/s (1 x 16GB)                     | VGA Intel Graphics           | 15.6" FHD (1920 x 1080), IPS, Narrow bezel, anti-glare, 300 nits, 45% NTSC     | NO ODD Webcam | Wi-Fi 6 RTL8852BE-VT 802.11a/b/g/n/ax (2x2), Bluetooth        | Khối lượng 1.59 kg, Pin 3 Cell - 41Wh | 12th Windows 11 Home | 23,990,000 |
| 26 | HP 14-ep0220TU (B73VWPA) (Bạc)<br>KM :Tặng Túi + Mouse (SLCH)                     | CPU Intel Core i3-1315U up to 4.5GHz, 10 MB                                            | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe M.2, RAM 8GB DDR4-3200 MT/s (1 x 8 GB)                   | VGA Intel UHD Graphics       | 14.0" FHD (1920 x 1080), micro-edge, anti-glare, 250 nits, 62.5% sRGB          | NO ODD Webcam | Realtek Wi-Fi 6 (2x2), Bluetooth 5.3                          | Khối lượng 1.41 kg, Pin 3 cell , 41Wh | 12th Windows 11 Home | 15,990,000 |
| 27 | HP 14-ep1011TU (9Z2W3PA) (Bạc)<br>KM :Tặng 100.000 + Túi + Mouse (SLCH)           | Intel Core 5 -120U up to 5.0GHz, 12MB                                                  | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe M.2, Ram 16GB DDR4 3200MHz (2 x 8GB)                     | VGA Intel Graphics           | 14.0" FHD (1920 x 1080), micro-edge, anti-glare, 250 nits, 62.5% sRGB          | NO ODD Webcam | Wi-Fi 6 (802.11ax), Bluetooth 5.3                             | Khối lượng 1.46 kg, Pin 3 cell , 41Wh | 12th Windows 11 Home | 22,490,000 |
| 28 | HP 14-ep1009TU (9Z2W2PA) (Bạc)<br>KM :Tặng 100.000 + Túi + Mouse (SLCH)           | Intel Core 5 -120U up to 5.0GHz, 12MB                                                  | Ổ cứng 1TB SSD PCIe NVMe M.2, Ram 16GB DDR4 3200MHz (2 x 8GB)                       | VGA Intel Graphics           | 14.0" FHD (1920 x 1080), micro-edge, anti-glare, 250 nits, 62.5% sRGB          | NO ODD Webcam | Wi-Fi 6 (802.11ax), Bluetooth 5.3                             | Khối lượng 1.46 kg, Pin 3 cell , 41Wh | 12th Windows 11 Home | 23,490,000 |
| 29 | HP 14-ep1178TU (C89ZRP) (Bạc)<br>KM :Tặng 100.000 + Túi + Mouse (SLCH)            | Intel Core 5 -120U up to 5.0GHz, 12MB                                                  | Ổ cứng 1TB SSD PCIe NVMe M.2, Ram 16GB DDR4 3200MHz (2 x 8GB)                       | VGA Intel Graphics           | 14.0" FHD (1920 x 1080), micro-edge, anti-glare, 250 nits, 62.5% sRGB          | NO ODD Webcam | Wi-Fi 6 (802.11ax), Bluetooth 5.3                             | Khối lượng 1.46 kg, Pin 3 cell , 41Wh | 12th Windows 11 Home | 21,590,000 |
| 30 | HP HP 14-ep1005TU (9Z2W0PA) (Bạc)<br>KM :Tặng 100.000 + Túi + Mouse (SLCH)        | CPU Intel Core 7 150U up to 5.4GHz, 12MB                                               | Ổ cứng 1TB SSD PCIe NVMe M.2, RAM 16GB DDR4 3200MHz (2 x 8GB)                       | VGA Intel Graphics           | 14.0" FHD (1920 x 1080), micro-edge, anti-glare, 250 nits, 62.5% sRGB          | NO ODD Webcam | Wi-Fi 6 (802.11ax), Bluetooth 5.3                             | Khối lượng 1.46 kg, Pin 3 cell , 41Wh | 12th Windows 11 Home | 26,590,000 |
| 31 | HP HP 14-ep1137TU (C2CY8PA) (Bạc)<br>KM :Tặng 100.000 + Túi + Mouse (SLCH)        | CPU Intel Core Ultra 7 155H up to 4.8GHz                                               | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe M.2, RAM 16GB DDR5 5600MT/s (2 x 8GB)                    | VGA Intel Arc Graphics       | 14.0" FHD (1920 x 1080), Micro-edge, Anti-glare, 250 nits, 62.5% sRGB          | NO ODD Webcam | Wi-Fi 6 Realtek Wi-Fi 6 (2x2), Bluetooth 5.4                  | Khối lượng 1.4 kg, Pin 3 cell , 41Wh  | 12th Windows 11 Home | 23,850,000 |
| 32 | HP 15-9Q969PA_120U (9Q969PA_120U) (Vàng)<br>KM :Tặng 100.000 + Túi + Mouse (SLCH) | CPU Intel Core 5 -120U up to 5.0GHz, 12MB                                              | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe M.2, RAM 16GB DDR5                                       | VGA Intel Graphics           | 15.6" FHD (1920 x 1080)                                                        | NO ODD Webcam | Wi-Fi, Bluetooth                                              | Khối lượng 1.6 kg, Pin 3 cell , 41Wh  | 12th Windows 11 Home | 20,490,000 |
| 33 | HP 15-fd0015TU (A19C5PA) (Vàng)<br>KM :Tặng 100.000 + Túi + Mouse (SLCH)          | CPU: Intel Core i7-1355U up to 5.0Ghz, 12MB                                            | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe M.2, RAM 16GB DDR4                                       | VGA Intel Graphics           | 15.6" FHD (1920 x 1080)                                                        | NO ODD Webcam | Wi-Fi, Bluetooth                                              | Khối lượng 1.6 kg, Pin 3 cell , 41Wh  | 12th Windows 11 Home | 22,990,000 |
| 34 | HP 15-fd1288TU (C2CV7PA) (Vàng)<br>KM :Tặng 100.000 + Túi + Mouse (SLCH)          | Intel Core Ultra 7 -155H, P-core 1.4GHz up to 4.8GHz, E-core 900MHz up to 3.8GHz, 24MB | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe M.2, RAM 16GB DDR5                                       | VGA Intel Graphics           | 15.6" FHD (1920 x 1080)                                                        | NO ODD Webcam | Wi-Fi, Bluetooth                                              | Khối lượng 1.6 kg, Pin 3 cell , 41Wh  | 12th Windows 11 Home | 26,590,000 |

|    |                                                                            |                                                                                     |                                                                            |                              |                                                                                      |                                      |                                                      |                                       |                      |            |
|----|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------|------------|
| 35 | HP Pavilion 15-eg3035TX (8U6L7PA) (Vàng)<br>KM : Tặng túi + 100.000+ Mouse | CPU Intel Core i7-1355U up to 5.0GHz, 12MB                                          | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe M.2, RAM 16GB DDR4 3200MHz (2 x 8GB)            | VGA NVIDIA GeForce MX550 2G  | 15.6" FHD (1920 x 1080), IPS, micro-edge, anti-glare, 250 nits, 45% NTSC             | NO ODD Webcam HP Wide Vision 720p HD | Wi-Fi 6 (2x2), Bluetooth 5.3                         | Khối lượng 1.74 kg, Pin 3 Cell - 41Wh | 12th Windows 11 Home | 25,950,000 |
| 36 | HP Probook 440 G10 - 9H8U4PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse       | CPU Intel Core i5-1335U up to 4.6GHz, 12MB                                          | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe RAM 8GB DDR4 3200MHz (1 x 8GB)                  | VGA Intel Iris Xe Graphics   | 14" FHD (1920 x 1080), IPS, Narrow bezel, Anti-glare, 250 nits, 45% NTSC             | NO ODD- Webcam                       | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3        | Khối lượng 1.38 kg Pin 3 Cell - 51Wh  | 12th Windows 11 Home | 19,990,000 |
| 37 | HP Probook 440 G11 - A74B4PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse       | CPU Intel Core Ultra 5 125U, P-core 1.3GHz up to 4.3GHz, E-core 800MHz up to 3.6GHz | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe RAM 8GB DDR5                                    | VGA Intel Graphics           | 14" diagonal, WUXGA (1920 x 1200), IPS, narrow bezel, anti-glare, 300 nits, 45% NTSC | NO ODD- Webcam 5MP IR                | Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3                   | 1.39 kg Pin 3 Cell - 56Wh             | 12th Windows 11 Home | liên hệ    |
| 38 | HP Probook 440 G11 - A74B5PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse       | Intel Core Ultra 5 125U, P-core 1.3GHz up to 4.3GHz, E-core 800MHz up to 3.6GHz     | 512GB SSD PCIe NVMe 16GB DDR5 5600MHz (1x16GB)                             | Intel Iris Xe Graphics       | 14" WUXGA (1920 x 1200), IPS, narrow bezel, anti-glare, 300 nits, 45% NTSC           | NO ODD- Webcam 5MP IR                | Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3                   | 1.39 kg Pin 3 Cell - 56Wh             | 12th Windows 11 Home | liên hệ    |
| 39 | HP Probook 440 G11 - A74B9PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse       | Intel Core Ultra 5 125H, P-core 1.2GHz up to 4.5GHz, E-core 700MHz up to 3.6GHz     | 512GB SSD PCIe NVMe 16GB DDR5 5600MHz (1x16GB)                             | Intel Arc Graphics           | 14" WUXGA (1920 x 1200), IPS, narrow bezel, anti-glare, 300 nits, 45% NTSC           | NO ODD- Webcam 5MP IR                | Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3                   | 1.39 kg Pin 3 Cell - 56Wh             | 12th Windows 11 Home | liên hệ    |
| 40 | HP Probook 440 G11 - A74BBPT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse       | Intel Core Ultra 5 125H, P-core 1.2GHz up to 4.5GHz, E-core 700MHz up to 3.6GHz     | 512GB SSD PCIe NVMe 16GB DDR5 5600MHz (1x16GB)                             | Intel Arc Graphics           | 14" WUXGA (1920 x 1200), IPS, narrow bezel, anti-glare, 300 nits, 45% NTSC           | NO ODD- Webcam 5MP IR                | Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3                   | 1.39 kg Pin 3 Cell - 56Wh             | 12th Windows 11 Pro  | Liên hệ    |
| 41 | HP Probook 440 G11 - A74BHPT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse       | Intel Core Ultra 7 155U P-core 1.7GHz up to 4.8GHz, E-core 1.2GHz up to 3.8GHz      | 512GB SSD PCIe NVMe 16GB DDR5 5600MHz (1x16GB)                             | Intel Arc Graphics           | 14" WUXGA (1920 x 1200), IPS, narrow bezel, anti-glare, 300 nits, 45% NTSC           | NO ODD- Webcam 5MP IR                | Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3                   | 1.39 kg Pin 3 Cell - 56Wh             | 12th Windows 11 Home | 29,390,000 |
| 42 | HP Probook 440 G11 - A74BLPA (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse       | Intel Core Ultra 7 155H, P-core 1.4GHz up to 4.8GHz, E-core 900MHz up to 3.8GHz     | 512GB SSD PCIe NVMe 16GB DDR5 5600MHz (1x16GB)                             | Intel Arc Graphics           | 14" WUXGA (1920 x 1200), IPS, narrow bezel, anti-glare, 300 nits, 45% NTSC           | NO ODD- Webcam 5MP IR                | Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3                   | 1.39 kg Pin 3 Cell - 56Wh             | 12th Windows 11 Home | 32,750,000 |
| 43 | HP Probook 440 G11 - A74BMPT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse       | Intel Core Ultra 7 155H, P-core 1.4GHz up to 4.8GHz, E-core 900MHz up to 3.8GHz     | 512GB SSD PCIe NVMe 16GB DDR5 5600MHz (1x16GB)                             | Intel Arc Graphics           | 14" WUXGA (1920 x 1200), IPS, narrow bezel, anti-glare, 300 nits, 45% NTSC           | NO ODD- Webcam 5MP IR                | Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3                   | 1.39 kg Pin 3 Cell - 56Wh             | 12th Windows 11 Pro  | Liên hệ    |
| 44 | HP Probook 445 G10 - 878T4PA (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse       | CPU AMD Ryzen 5-7530U up to 4.5GHz, 16MB                                            | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 16GB DDR4 3200MT/s (1 x 16GB)              | VGA AMD Radeon Graphics      | 14" FHD (1920 x 1080), Touch, IPS, Narrow bezel, Anti-glare, 250 nits, 45% NTSC      | NO ODD Webcam                        | Wifi Realtek Wi-Fi 6E RT18852CE (2x2), Bluetooth 5.3 | Khối lượng 1.38 kg, Pin 3 Cell - 51Wh | 12th Windows 11 Home | 19,990,000 |
| 45 | HP Probook 450 G10 - 873C9PA (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + Mouse                 | CPU Intel Core i5 1335U up to 4.6GHz, 12MB                                          | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 8GB SSD DDR4 3200MT/s (1 x 8GB)            | VGA Intel UHD Graphics       | 14" FHD (1920 x 1080), IPS, Narrow bezel, Anti-glare, 250 nits, 45% NTSC             | NO ODD Webcam                        | Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2), Bluetooth 5.3            | Khối lượng 1.79 kg Pin 3 Cell - 51Wh  | 12th Windows 11 Home | 21,990,000 |
| 46 | HP Probook 450 G10 - 9H1N4PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + Mouse                 | CPU Intel Core i5 1335U up to 4.6GHz, 12MB                                          | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 8GB SSD DDR4 3200MT/s (1 x 8GB)            | VGA Intel UHD Graphics       | 14" FHD (1920 x 1080), IPS, Narrow bezel, Anti-glare, 250 nits, 45% NTSC             | NO ODD Webcam                        | Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2), Bluetooth 5.3            | Khối lượng 1.79 kg Pin 3 Cell - 51Wh  | 12th Windows 11 Home | 22,490,000 |
| 47 | HP Probook 450 G10 - 9P2X4PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + Mouse                 | CPU Intel Core i5-1334U up to 4.6GHz, 12MB                                          | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 8GB DDR4 3200 MT/s (1 x 8GB)               | VGA Intel Iris Xe Graphics   | 14" FHD (1920 x 1080), IPS, Narrow bezel, Anti-glare, 250 nits, 45% NTSC             | NO ODD Webcam                        | Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth                 | Khối lượng 1.79 kg Pin 3 Cell - 51Wh  | 12th Windows 11 Home | 22,450,000 |
| 48 | HP Probook 450 G10 - B73TPAT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + Mouse                 | CPU Intel Core i5-1334U up to 4.6GHz, 12MB                                          | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 16GB DDR4 3200                             | VGA Intel Iris Xe Graphics   | 14" FHD (1920 x 1080), IPS, Narrow bezel, Anti-glare, 250 nits, 45% NTSC             | NO ODD Webcam                        | Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth                 | Khối lượng 1.79 kg Pin 3 Cell - 51Wh  | 12th Windows 11 Home | 25,990,000 |
| 49 | HP Probook 445 G10 - 878T9PA (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + Mouse                 | CPU AMD Ryzen 7 7730U up to 4.5GHz, 16MB                                            | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 16GB DDR4 3200MT/s (1 x 16GB)              | VGA AMD Radeon Graphics      | 14" FHD (1920 x 1080), Touch, IPS, Narrow bezel, Anti-glare, 250 nits, 45% NTSC      | NO ODD Webcam                        | Realtek Wi-Fi 6E RT18852CE (2x2), Bluetooth          | Khối lượng 1.38 kg, Pin 3 Cell - 51Wh | 12th Windows 11 Home | 25,990,000 |
| 50 | HP Probook 445 G10 - A8WR7PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse       | CPU AMD Ryzen 7 7735U up to 4.7GHz, 16MB                                            | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 16GB DDR5 4800MT/s (1 x 16GB)              | AMD Radeon 680M Graphics     | 14" WUXGA (1920 x 1200), IPS, Narrow bezel, Anti-glare, 300 nits, 45% NTSC           | NO ODD Webcam                        | Realtek Wi-Fi 6E RT18852CE (2x2), Bluetooth          | Khối lượng 1.38 kg, Pin 3 Cell - 51Wh | 12th Windows 11 Home | 25,590,000 |
| 51 | HP Probook 455 G10 - 878U6PA (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + Mouse                 | CPU: AMD Ryzen 5-7530U up to 4.5GHz 16MB                                            | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe RAM 16GB DDR4 3200MHz (1 x 16GB)                | VGA AMD Radeon Graphics      | 15.6" FHD (1920 x 1080), Touch, IPS, 250 nits, 45% NTSC                              | NO ODD Webcam                        | Realtek Wi-Fi 6E RT18852CE (2x2) Bluetooth           | 1.74 kg Pin 3 Cell - 51Wh             | 12th Windows 11 Home | 21,490,000 |
| 52 | HP Probook 455 G10 - 878T8PA (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + Mouse                 | CPU: AMD Ryzen 7 - 7730U up to 4.5GHz 16MB                                          | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe RAM 16GB DDR4 3200MHz (1 x 16GB), 2 khe cắm     | VGA AMD Radeon Graphics      | 15.6" FHD (1920 x 1080), Touch, IPS, 250 nits, 45% NTSC                              | NO ODD Webcam                        | Realtek Wi-Fi 6E RT18852CE (2x2) Bluetooth 5.3       | 1.74 kg Pin 3 Cell - 51Wh             | 12th Windows 11 Home | 23,990,000 |
| 53 | HP Probook 465 G11 - A8WR9PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse       | CPU AMD Ryzen 3 - 7335U, 3GHz up to 4.3GHz, 8MB                                     | 256GB SSD PCIe NVMe RAM 8GB DDR5 4800MHz                                   | VGA AMD Radeon 660M Graphics | 16" WUXGA (1920 x 1200), IPS, anti-glare, 300 nits, 45% NTSC                         | NO ODD - Webcam FHD                  | MediaTek Wi-Fi 6E RZ616 (2x2) Bluetooth              | 1.74 kg Pin 3 Cell - 56Wh             | 12th Windows 11 Home | 15,950,000 |
| 54 | HP Probook 465 G11 - A8WS0PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + Mouse                 | CPU AMD Ryzen 3 - 7335U, 3GHz up to 4.3GHz, 8MB                                     | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe RAM 8GB DDR5 4800MHz                            | VGA AMD Radeon 660M Graphics | 16" WUXGA (1920 x 1200), IPS, anti-glare, 300 nits, 45% NTSC                         | NO ODD - Webcam FHD                  | Wifi MediaTek Wi-Fi 6E RZ616 (2x2) Bluetooth         | 1.74 kg Pin 3 Cell - 56Wh             | 12th Windows 11 Home | 16,950,000 |
| 55 | HP Probook 465 G11 - A8WS1PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + Mouse                 | CPU: AMD Ryzen 5 - 7535U, 2.9GHz up to 4.55GHz, 8MB                                 | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe RAM 8GB DDR5 4800MHz                            | VGA AMD Radeon 660M Graphics | 16" WUXGA (1920 x 1200), IPS, anti-glare, 300 nits, 45% NTSC                         | NO ODD - Webcam FHD                  | Wifi MediaTek Wi-Fi 6E RZ616 (2x2) Bluetooth         | 1.74 kg Pin 3 Cell - 56Wh             | 12th Windows 11 Home | 19,990,000 |
| 56 | HP Probook 465 G11 - A8XG2PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + Mouse                 | CPU AMD Ryzen 5 7535U, 2.9GHz up to 4.55GHz, 8MB                                    | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe RAM 16GB DDR5                                   | VGA AMD Radeon 660M Graphics | 16" WUXGA (1920 x 1200), IPS, anti-glare, 300 nits, 45% NTSC                         | NO ODD - Webcam FHD                  | Wifi MediaTek Wi-Fi 6E RZ616 (2x2) Bluetooth         | 1.74 kg Pin 3 Cell - 56Wh             | 12th Windows 11 Home | 20,950,000 |
| 57 | HP Probook 465 G11 - A8WS3PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + Mouse                 | CPU AMD Ryzen 7- 7735U, 2.7GHz up to 4.7GHz, 16MB                                   | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe RAM 8GB DDR5 4800MHz                            | VGA AMD Radeon 680M Graphics | 16" WUXGA (1920 x 1200), IPS, anti-glare, 300 nits, 45% NTSC                         | NO ODD - Webcam FHD                  | MediaTek Wi-Fi 6E RZ616 (2x2) Bluetooth              | 1.74 kg Pin 3 Cell - 56Wh             | 12th Windows 11 Home | 23,990,000 |
| 58 | HP Probook 465 G11 - A8WS4PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + Mouse                 | CPU AMD Ryzen 7- 7735U, 2.7GHz up to 4.7GHz, 16MB                                   | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe RAM 16GB DDR5 4800MHz (1 x 16GB)                | VGA AMD Radeon 680M Graphics | 16" diagonal, WUXGA (1920 x 1200), IPS, anti-glare, 300 nits, 45% NTSC               | NO ODD - Webcam FHD                  | Wifi MediaTek Wi-Fi 6E RZ616 (2x2) Bluetooth 5.3     | 1.74 kg Pin 3 Cell - 56Wh             | 12th Windows 11 Home | 23,990,000 |
| 59 | HP Probook 4 G1i - BQ5B3PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + Mouse                   | CPU Intel Core Ultra 5 225U up to 4.8GHz, 12MB, Chip AI Intel                       | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 16GB DDR5- 5600 MT/s (1 x 16GB), 2 khe cắm | VGA Intel Graphics           | 14" WUXGA (1920 x 1200), IPS, Anti-glare, 300 nits, low power                        | NO ODD - Webcam FHD                  | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2), Bluetooth 5.3       | Khối lượng 1.39 kg, Pin 3 Cell - 56Wh | 12th Windows 11 Home | 30,950,000 |



|    |                                                                                     |                                                                                       |                                                                           |                                        |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                  |                                                                                         |                                           |                                                                |            |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------|
| 60 | HP Probook 4 G1i - BQ5B4PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse                  | CPU Intel Core Ultra 5 225H up to 4.9 GHz, 18GB, Chip AI Intel                        | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 16GB DDR5-5600 MT/s (1 x 16GB), 2 khe cắm | VGA Intel Arc 130T GPU                 | 14" WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, anti-glare, 300 nits, low power                                                                                                                    | NO ODD - Webcam FHD                                                                              | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2), Bluetooth 5.3                                          | Khối lượng 1.39 kg, Pin 3 Cell - 56Wh     | 12th Windows 11 Home                                           | 31,990,000 |
| 61 | HP Probook 4 G1i - BQ5C7PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse                  | CPU Intel Core Ultra 7 255U up to 5.2GHz, 12MB, Chip AI Intel AI Boost (12 NPU TOPS)  | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 16GB DDR5-5600 MT/s (1 x 16GB), 2 khe cắm | VGA Intel Graphics                     | 14" WUXGA (1920 x 1200), IPS, anti-glare, 300 nits, low power                                                                                                                           | NO ODD - Webcam FHD                                                                              | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2), Bluetooth 5.3                                          | Khối lượng 1.39 kg, Pin 3 Cell - 56Wh     | 12th Windows 11 Home                                           | 30,490,000 |
| 62 | HP Probook 4 G1i - BQ5H9PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse                  | CPU Intel Core Ultra 7 255H up to 5.1GHz, 24MB, Chip AI Intel                         | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 16GB DDR5-5600 MT/s (1 x 16GB), 2 khe cắm | VGA Intel Arc Graphics                 | 14" WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, anti-glare, 300 nits, low power, MP IR camera                                                                                                      | NO ODD - Webcam 5 MP IR camera                                                                   | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2), Bluetooth 5.3                                          | Khối lượng 1.39 kg, Pin 3 Cell - 56Wh     | 12th Windows 11 Home                                           | 31,450,000 |
| 63 | HP Probook 4 G1i 16 - BQ5D3PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + Mouse                         | CPU Intel Core Ultra 5 225U up to 4.8GHz, 12MB, Chip AI Intel AI Boost (12 NPU TOPS)  | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 16GB DDR5-5600MT/s (1 x 8GB)              | VGA Intel Graphics                     | 16" WUXGA (1920 x 1200), IPS, Anti-glare, 300 nits, 62.5% sRGB                                                                                                                          | NO ODD - Webcam FHD                                                                              | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2), Bluetooth                                              | Khối lượng 1.74 kg, Pin 3 Cell - 56Wh     | 12th Windows 11 Home                                           | 24,490,000 |
| 64 | HP Probook 4 G1i 16 - BQ5D4PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + Mouse                         | CPU Intel Core Ultra 5 225U up to 4.8GHz, 12MB, Chip AI Intel AI Boost (12 NPU TOPS)  | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 16GB DDR5-5600MT/s (1 x 8GB)              | VGA Intel Graphics                     | 16" WUXGA (1920 x 1200), IPS, Anti-glare, 300 nits, 62.5% sRGB                                                                                                                          | NO ODD - Webcam FHD                                                                              | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2), Bluetooth                                              | Khối lượng 1.74 kg, Pin 3 Cell - 56Wh     | 12th Windows 11 Home                                           | 27,250,000 |
| 65 | HP Probook 4 G1i 16 - BQ5D7PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi+ Mouse                          | CPU Intel Core Ultra 5 225H up to 4.9 GHz, 18MB, Chip AI Intel AI Boost (13 NPU TOPS) | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 16GB DDR5-5600MT/s (1 x 8GB)              | VGA Intel Arc 130T GPU                 | 16" WUXGA (1920 x 1200), IPS, Anti-glare, 300 nits, 62.5% sRGB                                                                                                                          | NO ODD - Webcam FHD                                                                              | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2), Bluetooth                                              | Khối lượng 1.74 kg, Pin 3 Cell - 56Wh     | 12th Windows 11 Home                                           | 26,990,000 |
| 66 | HP Probook 4 G1i 16 - BQ5D8PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + Mouse                         | CPU Intel Core Ultra 5 225H up to 4.9 GHz, 18MB, Chip AI Intel AI Boost (13 NPU TOPS) | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 16GB DDR5-5600MT/s (1 x 8GB)              | VGA Intel Arc 130T GPU                 | 16" WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, Anti-glare, 300 nits, 62.5% sRGB                                                                                                                   | NO ODD - Webcam FHD                                                                              | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2), Bluetooth                                              | Khối lượng 1.74 kg, Pin 3 Cell - 56Wh     | 12th Windows 11 Home                                           | 27,890,000 |
| 67 | HP Probook 4 G1i 16 - BQ5D9PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + Mouse                         | CPU Intel Core Ultra 5 225H up to 4.9 GHz, 18MB, Chip AI Intel AI Boost (13 NPU TOPS) | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 16GB DDR5-5600MT/s (1 x 8GB)              | VGA Intel Arc 130T GPU                 | 16" WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, anti-glare, 300 nits, 62.5% sRGB                                                                                                                   | NO ODD - Webcam FHD                                                                              | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2), Bluetooth                                              | Khối lượng 1.74 kg, Pin 3 Cell - 56Wh     | 12th Windows 11 Pro                                            | 30,990,000 |
| 68 | HP Probook 4 G1i 16 - BQ5E1PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse               | CPU Intel Core Ultra 7 255U up to 5.2GHz, 12MB, Chip AI Intel AI Boost (12 NPU TOPS)  | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 16GB DDR5-5600MT/s (1 x 8GB)              | VGA Intel Graphics                     | 16" WUXGA (1920 x 1200), IPS, Anti-glare, 300 nits, 62.5% sRGB                                                                                                                          | NO ODD - Webcam FHD                                                                              | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2), Bluetooth                                              | Khối lượng 1.74 kg, Pin 3 Cell - 56Wh     | 12th Windows 11 Home                                           | 32,990,000 |
| 69 | HP Probook 4 G1i 16 - BQ5E4PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse               | CPU Intel Core Ultra 7 255H up to 5.1GHz, 24MB, Chip AI Intel                         | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 16GB DDR5-5600MT/s (1 x 8GB)              | VGA Intel Arc Graphics                 | 16" WUXGA (1920 x 1200), IPS, Anti-glare, 300 nits, 62.5% sRGB                                                                                                                          | NO ODD - Webcam FHD                                                                              | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2), Bluetooth                                              | Khối lượng 1.74 kg, Pin 3 Cell - 56Wh     | 12th Windows 11 Home                                           | 33,950,000 |
| 70 | HP Probook 4 G1i 16 - BQ5E6PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse               | CPU Intel Core Ultra 7 255H up to 5.1GHz, 24MB, Chip AI Intel                         | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 16GB DDR5-5600MT/s (1 x 8GB)              | VGA Intel Arc Graphics                 | 16" WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, Anti-glare, 300 nits, 62.5% sRGB                                                                                                                   | NO ODD - Webcam 5 MP IR                                                                          | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2), Bluetooth 5.3                                          | Khối lượng 1.74 kg, Pin 3 Cell - 56Wh     | 12th Windows 11 Home                                           | 33,290,000 |
| 71 | HP Probook 4 G1i 16 - BQ5E7PT (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse               | CPU Intel Core Ultra 7 255H up to 5.1GHz, 24MB, Chip AI Intel                         | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 16GB DDR5-5600MT/s (1 x 8GB)              | VGA Intel Arc Graphics                 | 16" WUXGA (1920 x 1200), IPS, Anti-glare, 300 nits, 62.5% sRGB                                                                                                                          | NO ODD - Webcam FHD                                                                              | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2), Bluetooth 5.3                                          | Khối lượng 1.74 kg, Pin 3 Cell - 56Wh     | 12th Windows 11 Pro                                            | 36,990,000 |
| 72 | HP OmniBook X 14-fe1010QU-B53KBPA (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse           | CPU Snapdragon X Plus X1P-42-100 up to 3.4GHz                                         | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe M.2- RAM 16GB LPDDR5x-8448 MT/s Onboard        | VGA Qualcomm Adreno GPU                | 14" diagonal, 2.2K (2240 x 1400), multitouch-enabled, IPS, edge-to-edge glass, micro-edge, Corning Gorilla Glass NBT, Low Blue Light, 400 nits, low power, 100% sRGB                    | NO ODD - Webcam 5MP IR camera with temporal noise reduction and integrated dual array digital    | Wifi Qualcomm FastConnect 7800 Wi-Fi 7 (2x2) High Band Simultaneous (HBS) Bluetooth 5.4 | Khối lượng 1.34 kg- Pin 3 Cell - 59Wh     | 12th Windows 11 Home                                           | liên hệ    |
| 73 | HP OmniBook X Flip 14-fk0092AU (BZ7P5PA) (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse    | CPU AMD Ryzen™ AI 5 340, up to 4.8GHz, 16MB                                           | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe M.2- RAM 16GB LPDDR5x 7500MT/s (onboard)       | VGA AMD Radeon™ 840M , kèm Bút cảm ứng | 14" 2K (1920 x 1200), multitouch-enabled, IPS, edge-to-edge glass, micro-edge, Corning® Gorilla® Glass 3, 400 nits, 62.5% sRGB                                                          | NO ODD - Webcam 5MP IR camera with temporal noise reduction and integrated dual array digital    | Wifi MediaTek Wi-Fi 6E MT7922 (2x2), Bluetooth 5.3                                      | Khối lượng 1.39 kg- Pin 3-cell, 59 Wh     | 12th Windows 11 Home                                           | 31,990,000 |
| 74 | HP OmniBook X Flip 14-fm0076TU (BZ7P6PA) (Xanh)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse   | CPU Intel® Core™ Ultra 7 258V, up to 4.8GHz, 12MB                                     | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe M.2- RAM 32GB LPDDR5x 8533MT/s (onboard)       | VGA Intel® Arc™ 140V GPU               | 14" 2K (1920 x 1200), multitouch-enabled, IPS, edge-to-edge glass, micro-edge, Corning® Gorilla® Glass 3, 400 nits, 62.5% sRGBGorilla® Glass 3, 400 nits, 62.5% sRGB                    | NO ODD - Webcam 5MP IR camera with temporal noise reduction and integrated dual array digital    | Wifi MediaTek Wi-Fi 6E MT7922 (2x2), Bluetooth 5.3                                      | Khối lượng 1.39 kg- Pin 3-cell, 59 Wh     | 12th Windows 11 Home                                           | 40,490,000 |
| 75 | HP OmniBook Ultra Flip 14-fh0040TU-B13VHPA (Xanh)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse | CPU Intel Core Ultra 7 - 258V up to 4.8 GHz, 12 MB                                    | Ổ cứng 1TB SSD PCIe Gen4 NVMe M.2- RAM 32GB LPDDR5x-8533 MT/s (Onboard)   | VGA Intel Arc Graphics                 | 14" 3K (2880 x 1800), Oled, Multitouch-enabled, 48-120 Hz, 0.2 ms response time, UWVA, edge-to-edge glass, micro-edge, Corning Gorilla Glass 5, Low Blue Light, SDR 400 nits.           | NO ODD - Webcam 9MP IR AI camera with temporal noise reduction and integrated dual array digital | Wifi Intel Wi-Fi 7 BE201 (2x2) Bluetooth 5.4                                            | Khối lượng 1.34 kg- Pin 6 Cell - 64Wh     | 12th Windows 11 Home                                           | Liên hệ    |
| 76 | HP OmniBook Ultra Flip 14-fh0038TU-B2CP4PA (Xanh)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse | CPU Intel Core Ultra 9 -288V up to 5.1GHz, 12MB                                       | Ổ cứng 1TB SSD PCIe Gen4 NVMe M.2- RAM 32GB LPDDR5x-8533 MT/s (Onboard)   | VGA Intel Arc Graphics                 | 14" diagonal, 3K (2880 x 1800), OLED, multitouch-enabled, 48-120 Hz, 0.2 ms response time, UWVA, edge-to-edge glass, micro-edge, Corning Gorilla Glass 5, Low Blue Light, SDR 400 nits. | NO ODD - Webcam 9MP IR AI camera with temporal noise reduction and integrated dual array digital | Wifi Intel Wi-Fi 7 BE201 (2x2) Bluetooth 5.4                                            | Khối lượng 1.34 kg- Pin 6 Cell - 64Wh     | 12th Windows 11 Home                                           | Liên hệ    |
| 77 | HP Omnibook 5 AI 16-af1048TU (BZ7Q9PA) (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse      | CPU Intel Core Ultra 5 225U up to 4.80 GHz                                            | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe M.2- RAM 16GB LPDDR5X/ 7467MHz Onboard         | VGA Intel Graphics                     | 16.0" WUXGA (1920 x 1200), IPS, Micro-edge, Anti-glare display                                                                                                                          | NO ODD - Webcam HP True Vision FHD IR Camera (privacy shutter) with array microphones            | Wifi 802.11 ax Bluetooth 5.3                                                            | Khối lượng 1.734 kg- Pin 3 Cell - 59.16Wh | 12th Windows 11 Home Single Language 64-bit + Office Home 2024 | 26,550,000 |

|    |                                                                                  |                                                                      |                                                                                   |                                       |                                                                                                     |                                                                                                                    |                                               |                                            |                                                                |            |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------|
| 78 | HP Omnibook 5 16-af1046TU (BZ7Q8PA) (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse      | CPU Intel Core Ultra 5 225U up to 4. 80GHz                           | Ổ cứng 512GB SSD PCIe (M.2 2280)-RAM 16GB LPDDR5X/ 7467MHz Onboard                | VGA Intel Graphics                    | 16.0" WUXGA (1920 x 1200), Touch-screen, IPS, Micro-edge, Anti-glare display                        | NO ODD - Webcam HP True Vision FHD IR Camera (privacy shutter) with array                                          | Wifi 802.11 ax , Bluetooth 5.3                | Khối lượng 1.734 kg- Pin 3 Cell - 59.16Wh  | 12th Windows 11 Home Single Language 64-bit + Office Home 2024 | 27,990,000 |
| 79 | HP Omnibook 5 16-af1052TU (C1MN6PA) (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse      | CPU Intel® Core™ Ultra 7 255U, up to 5.2 GHz, 12 MB                  | Ổ cứng 512GB SSD PCIe® Gen4 NVMe™ M.2- RAM 32GB LPDDR5 7467MT/s (onboard)         | VGA Intel® Graphics                   | 16.0" 2K (1920 x 1200), touch, IPS, micro-edge, anti-glare, 300 nits, 62.5% sRGB                    | NO ODD - Webcam HP True Vision 1080p FHD IR camera with temporal noise reduction and integrated dual array digital | Intel® Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.77 kg- Pin 3-cell, 59 Wh      | 12th Windows 11 Home Single Language 64-bit + Office Home 2024 | 33,990,000 |
| 80 | HP Omnibook 5 16-af1054TU (C1MN8PA) (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse      | CPU Intel® Core™ Ultra 7 255U, up to 5.2 GHz, 12 MB                  | Ổ cứng 512GB SSD PCIe® Gen4 NVMe™ M.2- RAM 32GB LPDDR5- 7467 MT/s (onboard)       | VGA Intel® Graphics                   | 16.0" 2K (1920 x 1200), IPS, micro-edge, 300 nits, 62.5% sRGB                                       | NO ODD - Webcam HP True Vision 1080p FHD IR camera with temporal noise reduction and integrated dual array digital | Intel® Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.77 kg- Pin 3-cell, 59 Wh      | 12th Windows 11 Home Single Language 64-bit + Office Home 2024 | 33,990,000 |
| 81 | HP Omnibook 5 Flip 14-fp0057TU (BZ7Q6PA) (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse | CPU Intel® Core™ 5 120U, up to 5.0 GHz, 12MB                         | Ổ cứng 512GB SSD PCIe® Gen4 NVMe™ M.2- RAM 16GB LPDDR5 5200MT/s (onboard)         | VGA Intel® Graphics - kèm Bút cảm ứng | 14" 2K (1920 x 1200), multitouch-enabled, IPS, edge-to-edge glass, micro-edge, 300 nits, 62.5% sRGB | NO ODD - Webcam 5MP IR camera with temporal noise reduction and integrated dual array digital                      | Intel® Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.62 kg- Pin 4-cell, 68 Wh      | 12th Windows 11 Home Single Language                           | 27,990,000 |
| 82 | HP Omnibook 5 Flip 14-fp0055TU (BZ7Q4PA) (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse | CPU Intel® Core™ 7 150U, up to 5.4 GHz, 12 MB                        | Ổ cứng 512GB SSD PCIe® Gen4 NVMe™ M.2- RAM 24GB LPDDR5 5200 MT/s (onboard)        | VGA Intel® Graphics - kèm Bút cảm ứng | 14" 2K (1920 x 1200), multitouch-enabled, IPS, edge-to-edge glass, micro-edge, 300 nits, 62.5% sRGB | NO ODD - Webcam 5MP IR camera with temporal noise reduction and integrated dual array digital                      | Intel® Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.62 kg- Pin 4-cell, 68 Wh      | 12th Windows 11 Home Single Language                           | 32,990,000 |
| 83 | HP Omnibook 7 16-az0038TU (C2CX1PA) (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse      | CPU Intel® Core™ 5 210H, up to 4.8GHz, 12MB                          | Ổ cứng 512GB SSD PCIe® Gen4 NVMe™ M.2- RAM 24GB DDR5 5200MT/s (2 x 12GB)          | VGA Intel® Graphics                   | 16" 2K (1920 x 1200), IPS, micro-edge, anti-glare, 300 nits, 62.5% sRGB                             | NO ODD - Webcam 5MP IR camera with temporal noise reduction and integrated dual array digital                      | Intel® Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.91 kg- Pin 4-cell, 70 Wh      | 12th Windows 11 Home Single Language                           | 31,990,000 |
| 84 | HP Omnibook 7 16-az0043TU (C2CX3PA) (Bạc)<br>KM: Tặng Túi + 100.000 + Mouse      | CPU Intel® Core™ 7 240H, up to 5.2 GHz, 24 MB                        | Ổ cứng 512GB SSD PCIe® Gen4 NVMe™ M.2- RAM 32GB DDR5 5600MT/s (2 x 16GB)          | VGA Intel® Graphics                   | 16" 2K (1920 x 1200), IPS, micro-edge, anti-glare, 300 nits, 62.5% sRGB                             | NO ODD - Webcam 5MP IR camera with temporal noise reduction and integrated dual array digital                      | Intel® Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.91 kg- Pin 4-cell, 70 Wh      | 12th Windows 11 Home Single Language                           | 37,990,000 |
| 85 | HP Pavilion X360 830 G10 - 876C5PA (Bạc)<br>KM :Tặng túi + 100.000 + Mouse       | Intel Core i7-1355U ( 1.7 GHz - 5.0 GHz / 12MB / 10 nhân, 12 luồng ) | 512GB SSD PCIe NVMe 16GB LPDDR5 6400MHz Onboard                                   | Intel Iris Xe Graphics                | 15.6" WUXGA (1920 x 1200), IPS, Anti-glare, 400 nits, Low power 400Hz                               | NO ODD HD webcam                                                                                                   | Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3            | Khối lượng 1.3 kg Pin 3 Cell - 51Wh        | 36th Windows 11 Pro                                            | 41,550,000 |
| 86 | HP Victus 15-fa2731TX (B85LNPA) (Đen)<br>KM :Tặng túi + Mouse                    | CPU Intel Core i5-13420H up to 4.60 GHz                              | Ổ cứng 512GB SSD1 PCIe (M.2 2280), RAM 16GB DDR4/ 3200MHz (1x16GB), 2 khe cắm Ram | VGA Nvidia GeForce RTX 3050 6GB       | 15.6" FHD (1920 x 1080), 144Hz, IPS, Micro-edge, Anti-glare display                                 | NO ODD, Webcam HP Wide Vision HD Camera with array microphones                                                     | Wifi 802.11 ax, Bluetooth 5.4                 | Khối lượng 2.185 Kg , Pin 3 Cell - 52.5Wh  | 12th Windows 11 Home                                           | 27,250,000 |
| 87 | HP Victus 15-fa2732TX (B85LPPIA) (Đen)<br>KM :Tặng túi + Mouse                   | CPU Intel Core i5-13420H up to 4.60GHz                               | Ổ cứng 512GB SSD1 PCIe (M.2 2280), RAM 16GB DDR4/ 3200MHz (1x16GB), 2 khe cắm Ram | VGA Nvidia GeForce RTX 4050 6GB       | 15.6" FHD (1920 x 1080), 144Hz, IPS, Micro-edge, Anti-glare display                                 | NO ODD, Webcam HP Wide Vision HD Camera with array microphones                                                     | Wifi 802.11 ax, Bluetooth 5.4                 | Khối lượng 2.262 Kg , Pin 4 Cell - 70.07Wh | 12th Windows 11 Home                                           | 31,990,000 |
| 88 | HP Victus 16-r0231TX (9Q973PA) (Đen)<br>KM :Tặng túi + Mouse                     | CPU Intel Core i5-13500H up to 4.7GHz, 18MB                          | Ổ cứng 512GB SSD PCIe Gen4 NVMe M2 - Ram 32GB DDR5                                | VGA Nvidia GeForce RTX 3050 6GB       | 16.1" FHD (1920 x 1080), 144 Hz, IPS, Micro-edge,                                                   | NO ODD Webcam                                                                                                      | Wi-Fi 6 MT7921 (2x2), Bluetooth 5.3           | Khối lượng 2.31 kg, Pin 4 Cell - 70Wh      | 12th Windows 11 Home                                           | 31,990,000 |
| 89 | HP Victus 16-r0227TX (9Q978PA) (Đen)<br>KM :Tặng túi + Mouse                     | CPU Intel Core i5-13500H up to 4.7GHz, 18MB                          | Ổ cứng 512GB SSD PCIe Gen4 NVMe M2. Ram 32GB DDR5                                 | VGA: Nvidia GeForce RTX 4060 8GB      | 16.1" FHD (1920 x 1080), 144 Hz, IPS, Micro-edge,                                                   | NO ODD Webcam                                                                                                      | Wi-Fi Bluetooth                               | 2.33 kg Pin 4 Cell - 70Wh                  | 12th Windows 11 Home                                           | 36,990,000 |
| 90 | HP Victus 16-r1182TX (A2NN6PA) (Đen)<br>KM :Tặng túi + 100.000 + Mouse           | CPU Intel Core i5-14450HX up to 4.8GHz, 20MB                         | Ổ cứng 512GB SSD PCIe Gen4 NVMe M.2 - RAM 32GB DDR5                               | VGA Nvidia GeForce RTX 4050 6GB       | 16.1" FHD (1920 x 1080), 144 Hz, IPS, Micro-edge, 300 nits, 45% NTSC                                | NO ODD Webcam                                                                                                      | Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3      | Khối lượng 2.33 kg Pin 4 Cell - 70Wh       | 12th Windows 11 Home                                           | 32,950,000 |
| 91 | HP Victus 16-s0145AX (9Q992PA) (Xanh)<br>KM :Tặng túi + 100.000 + Mouse          | CPU AMD Ryzen 7 -7840HS up to 5.1GHz, 16MB                           | Ổ cứng 512GB SSD PCIe Gen4 NVMe M.2- RAM 32GB DDR5 5600MT/s (2 x 16GB)            | VGA Nvidia GeForce RTX 3050 6GB       | 16.1" FHD (1920 x 1080), 144 Hz, IPS, Micro-edge, Anti-glare, 250 nits, 45% NTSC                    | NO ODD Webcam                                                                                                      | MediaTek Wi-Fi 6E MT7922 (2x2) Bluetooth      | 2.33 kg Pin 4 Cell - 70Wh                  | 12th Windows 11 Home                                           | 32,990,000 |
| 92 | HP Victus 16-s0135AX (9Q983PA) (Đen)<br>KM :Tặng túi + 100.000 + Mouse           | CPU AMD Ryzen 7 -7840HS up to 5.1GHz, 16MB                           | Ổ cứng 512GB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2. RAM 32GB DDR5 5600MT/s (2 x 16GB)        | VGA Nvidia GeForce RTX 3050 6GB       | 16.1" FHD (1920 x 1080), 144 Hz, IPS, Micro-edge, Anti-glare, 250 nits, 45% NTSC                    | NO ODD Webcam                                                                                                      | Wifi MediaTek Wi-Fi 6E MT7921 (2x2) Bluetooth | 2.33 kg Pin 4 Cell - 70Wh                  | 12th Windows 11 Home                                           | Liên hệ    |

|     |                                                                            |                                                                                                             |                                                                                      |                                                |                                                                                                                                         |                                                                                                                                                  |                                                           |                                                            |                                               |            |
|-----|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------|
| 93  | HP Victus 16-s0142AX (9Q989PA) (Đen)<br>KM :Tặng túi + 100.000 + Mouse     | AMD Ryzen 5 -<br>7640HS, 4.3GHz up to<br>5.0GHz, 16MB                                                       | 512GB SSD PCIe<br>Gen4 NVMe M.2<br>32GB DDR5 5600MHz<br>(2 x 16GB)                   | NVIDIA<br>GeForce RTX<br>4060 8GB<br>GDDR6     | 16.1" FHD (1920 x<br>1080), 144 Hz,<br>IPS, micro-edge,<br>anti-glare, 250<br>nits, 45% NTSC                                            | NO ODD<br>Webcam                                                                                                                                 | Wi-Fi 6<br>MT7921 (2x2)<br>Bluetooth 5.3                  | 2.33 kg<br>Pin 4 Cell - 70Wh                               | 12th<br>Windows 11<br>Home                    | 32,950,000 |
| 94  | HP Victus 16-s1142AX (AZ0C7PA) (Đen)<br>KM :Tặng túi + 100.000 + Mouse     | CPU AMD Ryzen 7<br>8845HS up to 5.1GHz,<br>16MB                                                             | Ổ cứng 512GB SSD<br>PCIe Gen4 NVMe M.2<br>RAM 16GB DDR5-<br>5600 MT/s (2 x 8GB)      | VGA Nvidia<br>GeForce RTX<br>4060 8GB<br>GDDR6 | 16.1" FHD (1920<br>x 1080), 165 Hz, 7<br>ms response time,<br>IPS, Micro-edge,<br>Anti-glare, Low<br>Blue Light, 300<br>nits, 100% sRGB | NO ODD<br>Webcam                                                                                                                                 | MediaTek Wi-<br>Fi 6E MT7922<br>(2x2),<br>Bluetooth 5.3   | Khối lượng 2.33 kg,<br>Pin 4 Cell - 70 Wh                  | 12th<br>Windows 11<br>Home                    | 33,990,000 |
| 95  | HP Victus 16-s0138AX (9Q985PA) (Đen)<br>KM :Tặng túi + 100.000 + Mouse     | CPU<br>AMD Ryzen 7 - 7840HS<br>up to 5.1GHz, 16MB                                                           | Ổ cứng 512GB SSD PCIe<br>Gen4 NVMe TLC M.2<br>RAM 32GB DDR5<br>5600MT/s (2 x 16GB)   | VGA<br>Nvidia GeForce<br>RTX 4070 8GB          | 16.1" FHD (1920 x<br>1080), 144 Hz,<br>IPS, Micro-edge,<br>Anti-glare, 250<br>nits, 45% NTSC                                            | NO ODD<br>Webcam                                                                                                                                 | Wifi<br>MediaTek Wi-Fi<br>6E MT7922<br>(2x2)<br>Bluetooth | 2.33 kg<br>Pin 4 Cell - 70Wh                               | 12th<br>Windows 11<br>Home                    | 41,950,000 |
| 96  | HP OMEN 16-xf0070AX (8W945PA) (Đen)<br>KM :Tặng túi + 100.000 + Mouse      | CPU<br>AMD Ryzen 9- 7940HS<br>up to 5.2GHz, 16MB                                                            | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe Gen4<br>NVMe TLC M.2-<br>RAM 32GB DDR5<br>5600MT/s (2 x 16GB) | VGA<br>Nvidia GeForce<br>RTX 4070 8GB          | 16.1" QHD (2560 x<br>1440), 240Hz, 3ms<br>response time,<br>IPS, Micro-edge,<br>Anti-glare, Low<br>Blue Light, 300<br>nits, 100% sRGB   | NO ODD -<br>Webcam HP<br>True Vision<br>1080p FHD<br>camera with<br>temporal<br>noise<br>reduction<br>and<br>integrated<br>dual array<br>digital | Wifi<br>Realtek Wi-Fi<br>6E (2x2)<br>Bluetooth 5.3        | 2.37 kg<br>Pin 6 Cell - 83Wh                               | 12th<br>Windows 11<br>Home                    | 61,890,000 |
| 97  | HP EliteBook 630 - G11 - A7LM7PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse | CPU Intel Core Ultra 5<br>125U, P-core 1.3GHz<br>up to 4.3GHz, E-core<br>800MHz up to 3.6GHz,<br>12MB       | Ổ cứng 512GB SSD PCIe<br>NVMe ,<br>RAM 16GB DDR5<br>5600MHz (1 x                     | VGA<br>Intel Graphics                          | 13.3" WUXGA<br>(1920 x 1200),<br>touch, IPS,<br>narrow bezel, anti-<br>glare, 300 nits,<br>45% NTSC                                     | NO ODD<br>Webcam<br>1080p FHD                                                                                                                    | Wifi<br>Intel Wi-Fi 6E<br>AX211 (2x2),<br>Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.31 kg<br>Pin 3 Cell - 56Wh                    | 12th<br>Windows 11<br>Home Single<br>Language | liên hệ    |
| 98  | HP EliteBook 630 - G11 - A7LB9PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse | CPU<br>Intel Core Ultra 7 155U,<br>P-core 1.7GHz up to<br>4.8GHz, E-core 1.2GHz<br>up to 3.8GHz, 12MB       | Ổ cứng 512GB SSD PCIe<br>NVMe<br>RAM 16GB DDR5<br>5600MHz (1 x                       | VGA<br>Intel Graphics                          | 13.3" WUXGA<br>(1920 x 1200),<br>IPS, anti-glare,<br>300 nits, 45%<br>NTSC                                                              | NO ODD<br>Webcam<br>1080p FHD                                                                                                                    | Wifi<br>Intel Wi-Fi 6E<br>AX211 (2x2)<br>Bluetooth 5.3    | 1.31 kg<br>Pin 3 Cell - 56Wh                               | 12th<br>Windows 11 Pro                        | liên hệ    |
| 99  | HP EliteBook 630 - G11 - A7LC0PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse | CPU<br>Intel Core Ultra 7 155U,<br>P-core 1.7GHz up to<br>4.8GHz, E-core 1.2GHz<br>up to 3.8GHz, 12MB       | Ổ cứng 512GB SSD PCIe<br>NVMe<br>RAM 16GB DDR5<br>5600MHz (1 x                       | VGA<br>Intel Graphics                          | 13.3" WUXGA<br>(1920 x 1200),<br>touch, IPS,<br>narrow bezel, anti-<br>glare, 300 nits,<br>45% NTSC                                     | NO ODD<br>Webcam<br>1080p FHD                                                                                                                    | Wifi<br>Intel Wi-Fi 6E<br>AX211 (2x2)<br>Bluetooth 5.3    | 1.31 kg<br>Pin 3 Cell - 56Wh                               | 12th<br>Windows 11 Pro                        | liên hệ    |
| 100 | HP EliteBook 640-G11-A7LB1PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse     | CPU<br>Intel Core Ultra 5 125U<br>up to 4.3Ghz 12MB                                                         | Ổ cứng 512GB SSD PCIe<br>NVMe<br>RAM 16GB DDR5<br>5600Mhz (1 x                       | VGA<br>Intel Graphics                          | 14" WUXGA (1920<br>x 1200), IPS, Anti-<br>glare, 300 nits,<br>45% NTSC                                                                  | NO ODD<br>Webcam                                                                                                                                 | Wifi<br>Intel Wi-Fi 6E<br>AX211 (2x2)<br>Bluetooth 5.3    | 1.39 kg<br>Pin 3 Cell - 56Wh                               | 12th<br>WIN11 home 64<br>BIT                  | Liên hệ    |
| 101 | HP EliteBook 640-G11-A7LG9PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse     | CPU<br>Intel Core Ultra 5 125U<br>up to 4.3Ghz 12MB                                                         | Ổ cứng 512GB SSD PCIe<br>NVMe<br>RAM 16GB DDR5<br>5600Mhz (1 x                       | VGA<br>Intel Graphics                          | 14" WUXGA (1920<br>x 1200), Touch,<br>IPS, Anti-glare,<br>300 nits, 45%<br>NTSC                                                         | NO ODD<br>Webcam                                                                                                                                 | Wifi<br>Intel Wi-Fi 6E<br>AX211 (2x2)<br>Bluetooth 5.3    | 1.39 kg<br>Pin 3 Cell - 56Wh                               | 12th<br>WIN11 home 64<br>BIT                  | 29,890,000 |
| 102 | HP EliteBook 640-G11-A7LB4PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse     | CPU<br>Intel Core Ultra 7 165U,<br>P-core 1.7GHz up to<br>4.9GHz, E-core 1.2GHz<br>up to 3.8GHz, 12MB       | Ổ cứng 512GB SSD PCIe<br>NVMe<br>RAM 16GB DDR5<br>5600Mhz<br>(1x16GB) 2 khe          | VGA<br>Intel Graphics                          | 14" diagonal,<br>WUXGA (1920 x<br>1200), IPS, narrow<br>bezel, anti-glare,<br>300 nits, 45%<br>NTSC                                     | NO ODD<br>Webcam                                                                                                                                 | Wifi<br>Intel Wi-Fi 6E<br>AX211 (2x2)<br>Bluetooth 5.3    | 1.39 kg<br>Pin 3 Cell - 56Wh                               | 12th<br>WIN11 home 64<br>BIT                  | 32,550,000 |
| 103 | HP EliteBook 640-G11-A7LA3PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse     | CPU<br>Intel Core Ultra 7 165U,<br>P-core 1.7GHz up to<br>4.9GHz, E-core 1.2GHz<br>up to 3.8GHz, 12MB       | Ổ cứng 512GB SSD PCIe<br>NVMe<br>RAM 16GB DDR5<br>5600Mhz<br>(1x16GB) 2 khe          | VGA<br>Intel Graphics                          | 14" diagonal,<br>WUXGA (1920 x<br>1200), touch, IPS,<br>anti-glare, 300<br>nits, 45% NTSC                                               | NO ODD<br>Webcam                                                                                                                                 | Wifi<br>Intel Wi-Fi 6E<br>AX211 (2x2)<br>Bluetooth 5.3    | 1.39 kg<br>Pin 3 Cell - 56Wh                               | 12th<br>WIN11 home 64<br>BIT                  | 30,450,000 |
| 104 | HP EliteBook 6 G1i - BQ9M8PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse     | CPU Intel® Core™<br>Ultra 5 - 225U, up to<br>4.8GHz, 12MB, Chip AI<br>Intel® Core™ Ultra 5<br>(12 NPU TOPS) | Ổ cứng 512GB<br>SSD PCIe Gen4<br>NVMe TLC M.2,<br>RAM 8GB DDR5 5600                  | VGA Intel®<br>Graphics                         | 14" diagonal,<br>WUXGA (1920 x<br>1200), IPS, anti-<br>glare, 300 nits,<br>62.5% sRGB                                                   | NO ODD<br>Webcam<br>1080p FHD<br>camera                                                                                                          | Wifi Intel Wi-<br>Fi 6E AX211<br>(2x2),<br>Bluetooth 5.3  | Khối lượng 1.4 kg,<br>Pin 3-cell, 56 Wh Li-<br>ion polymer | 12th<br>WIN11 home 64<br>BIT                  | 26,450,000 |
| 105 | HP EliteBook 6 G1i - BQ9M9PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse     | CPU Intel® Core™<br>Ultra 5 225H, up to 4.9<br>GHz, 18 MB, Chip AI<br>Intel® AI Boost, up to<br>13 TOPS     | Ổ cứng 512GB<br>SSD PCIe Gen4<br>NVMe TLC M.2,<br>RAM 16GB DDR5-5600                 | VGA Intel®<br>Graphics                         | 14" diagonal,<br>WUXGA (1920 x<br>1200), IPS, anti-<br>glare, 300 nits,<br>62.5% sRGB                                                   | NO ODD<br>Webcam<br>1080p FHD<br>camera                                                                                                          | Wifi Intel Wi-<br>Fi 6E AX211<br>(2x2),<br>Bluetooth 5.3  | Khối lượng 1.4 kg,<br>Pin 3-cell, 56 Wh Li-<br>ion polymer | 12th<br>WIN11 home 64<br>BIT                  | 29,950,000 |
| 106 | HP EliteBook 6 G1i - BQ9N0PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse     | CPU Intel® Core™<br>Ultra 5 235U, up to<br>4.9GHz, 12MB, Chip AI<br>Intel® AI Boost (12<br>NPU TOPS)        | Ổ cứng 512GB<br>SSD PCIe Gen4<br>NVMe TLC M.2,<br>RAM 16GB DDR5-5600                 | VGA Intel®<br>Graphics                         | 14" diagonal,<br>WUXGA (1920 x<br>1200), IPS, anti-<br>glare, 300 nits,<br>62.5% sRGB                                                   | NO ODD<br>Webcam<br>1080p FHD<br>camera                                                                                                          | Wifi Intel Wi-<br>Fi 6E AX211<br>(2x2),<br>Bluetooth 5.3  | Khối lượng 1.4 kg,<br>Pin 3-cell, 56 Wh Li-<br>ion polymer | 12th<br>Windows 11 Pro                        | liên hệ    |
| 107 | HP EliteBook 6 G1i - BQ9N4PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse     | CPU Intel® Core™<br>Ultra 7 255H, up to<br>5.1GHz, 24MB, Chip AI<br>Intel® AI Boost (13<br>NPU TOPS)        | Ổ cứng 512GB<br>SSD PCIe Gen4<br>NVMe TLC M.2,<br>RAM 16GB DDR5-5600                 | VGA Intel®<br>Graphics                         | 14" diagonal,<br>WUXGA (1920 x<br>1200), IPS, anti-<br>glare, 300 nits,<br>62.5% sRGB                                                   | NO ODD<br>Webcam<br>1080p FHD<br>camera                                                                                                          | Wifi Intel Wi-<br>Fi 6E AX211<br>(2x2),<br>Bluetooth 5.3  | Khối lượng 1.4 kg,<br>Pin 3-cell, 56 Wh Li-<br>ion polymer | 12th<br>WIN11 home 64<br>BIT                  | liên hệ    |
| 108 | HP EliteBook 6 G1i - BQ9N5PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse     | CCPU Intel® Core™<br>Ultra 7 265U, up to<br>5.3GHz, 12MB , Chip AI<br>Intel® AI Boost (12<br>NPU TOPS)      | Ổ cứng 512GB<br>SSD PCIe Gen4<br>NVMe TLC M.2,<br>RAM 16GB DDR5-5600                 | VGA Intel®<br>Graphics                         | 14" diagonal,<br>WUXGA (1920 x<br>1200), IPS, anti-<br>glare, 300 nits,<br>62.5% sRGB                                                   | NO ODD<br>Webcam<br>1080p FHD<br>camera                                                                                                          | Wifi Intel Wi-<br>Fi 6E AX211<br>(2x2),<br>Bluetooth 5.3  | Khối lượng 1.4 kg,<br>Pin 3-cell, 56 Wh Li-<br>ion polymer | 12th<br>Windows 11 Pro                        | 37,750,000 |
| 109 | HP EliteBook 6 G1i 13 - BQ9M3PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + Mouse           | CPU Intel Core Ultra 5<br>225U up to 4.8GHz,<br>12MB , Chip AI Intel AI<br>Boost (12 NPU TOPS)              | Ổ cứng 512GB<br>SSD PCIe Gen4<br>NVMe TLC M.2,<br>RAM 16GB DDR5-5600                 | VGA Intel®<br>Graphics                         | 13.3" WUXGA<br>(1920 x 1200),<br>touch, IPS, Anti-<br>glare, 300 nits,<br>62.5% sRGB                                                    | NO ODD<br>Webcam<br>1080p FHD                                                                                                                    | Wifi Intel Wi-<br>Fi 6E AX211<br>(2x2),<br>Bluetooth 5.3  | Khối lượng 1.3 kg,<br>Pin 3-cell, 56 Wh Li-<br>ion polymer | 12th<br>WIN11 home 64<br>BIT                  | 28,450,000 |
| 110 | HP EliteBook 6 G1i 13 - BQ9M4PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + Mouse           | CPU Intel Core Ultra 5<br>235U up to 4.9GHz,<br>12MB , Chip AI Intel AI<br>Boost (12 NPU TOPS)              | Ổ cứng 512GB<br>SSD PCIe Gen4<br>NVMe TLC M.2,<br>RAM 16GB DDR5-<br>5600 MT/s (1 x   | VGA Intel®<br>Graphics                         | 13.3" WUXGA<br>(1920 x 1200),<br>IPS, Anti-glare,<br>300 nits, 62.5%<br>sRGB                                                            | NO ODD<br>Webcam<br>1080p FHD                                                                                                                    | Wifi Intel Wi-<br>Fi 6E AX211<br>(2x2),<br>Bluetooth 5.3  | Khối lượng 1.3 kg,<br>Pin 3-cell, 56 Wh Li-<br>ion polymer | 12th<br>Windows 11 Pro                        | 31,990,000 |
| 111 | HP EliteBook 6 G1i 13 - BQ9M6PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse  | CPU Intel Core Ultra 7<br>255U up to 5.2GHz,<br>12MB , Chip AI Intel<br>Core Ultra 7 (12 NPU<br>TOPS)       | Ổ cứng 512GB<br>SSD PCIe Gen4<br>NVMe TLC M.2,<br>RAM 16GB DDR5-<br>5600 MT/s (1 x   | VGA Intel®<br>Graphics                         | 13.3" WUXGA<br>(1920 x 1200),<br>IPS, Anti-glare,<br>300 nits, 62.5%<br>sRGB                                                            | NO ODD<br>Webcam<br>1080p FHD                                                                                                                    | Wifi Intel Wi-<br>Fi 6E AX211<br>(2x2),<br>Bluetooth 5.3  | Khối lượng 1.3 kg,<br>Pin 3-cell, 56 Wh Li-<br>ion polymer | 12th<br>WIN11 home 64<br>BIT                  | 32,990,000 |



|     |                                                                              |                                                                                           |                                                                         |                               |                                                                                  |                                 |                                                    |                                                     |                                      |            |
|-----|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------|------------|
| 112 | HP EliteBook 6 G1i 13 - BQ9Q3PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse    | CPU Intel Core Ultra 7 255U up to 5.2GHz, 12MB , Chip AI Intel Core Ultra 7 (12 NPU TOPS) | Ổ cứng 512GB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2, RAM 16GB DDR5-5600 MT/s (1 x   | VGA Intel® Graphics           | 13.3" WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, Anti-glare, 300 nits, 62.5% sRGB          | NO ODD Webcam 1080p FHD         | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2), Bluetooth 5.3     | Khối lượng 1.3 kg, Pin 3-cell, 56 Wh Li-ion polymer | 12th WIN11 home 64 BIT               | 32,950,000 |
| 113 | HP EliteBook 6 G1i 13 - BQ9M7PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse    | CPU Intel Core Ultra 7 265U up to 5.3GHz, 12MB , Chip AI Intel AI Boost (12 NPU TOPS)     | Ổ cứng 512GB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2, RAM 16GB DDR5-5600 MT/s (1 x   | VGA Intel® Graphics           | 13.3" WUXGA (1920 x 1200), IPS, Anti-glare, 300 nits, 62.5% sRGB                 | NO ODD Webcam 1080p FHD         | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2), Bluetooth 5.3     | Khối lượng 1.3 kg, Pin 3-cell, 56 Wh Li-ion polymer | 12th Windows 11 Pro                  | 37,590,000 |
| 114 | HP EliteBook 8 G1i 14 AI - BS8H3PT (Bạc)<br>KM :Tặng túi + Mouse             | CPU Intel® Core™ Ultra 5 228V, up to 4.5 GHz, 8 MB                                        | Ổ cứng 512GB SSD PCIe® Gen4 NVMe™ TLC, RAM 32GB LPDDR5x 8533MT/s        | VGA Intel® Arc™ Graphics      | 14" WUXGA (1920 x 1200), touch, IPS, anti-glare, 300 nits, low power, 62.5% sRGB | NO ODD Webcam 5 MP IR AI camera | Wifi Intel® Wi-Fi 7 BE201 (2x2), Bluetooth 5.4     | Khối lượng 1.46 kg, Pin 3 Cell - 62 Wh              | 36th Windows 11 Home Single Language | 32,450,000 |
| 115 | HP EliteBook 8 G1i 14 AI - BS8J1PT (Bạc)<br>KM :Tặng túi + Mouse             | CPU Intel® Core™ Ultra 7 228V, up to 4.8 GHz, 12 MB                                       | Ổ cứng 512GB SSD PCIe® Gen4 NVMe™ TLC, RAM 32GB LPDDR5x 8533MT/s        | VGA Intel® Arc™ Graphics      | 14" WUXGA (1920 x 1200), touch, IPS, anti-glare, 300 nits, low power, 62.5% sRGB | NO ODD Webcam 5 MP IR AI camera | Wifi Intel® Wi-Fi 7 BE201 (2x2), Bluetooth 5.4     | Khối lượng 1.46 kg, Pin 3 Cell - 62 Wh              | 36th Windows 11 Home Single Language | 37,990,000 |
| 116 | HP EliteBook 8 G1i 14 AI - BS9J2PT (Bạc)<br>KM :Tặng túi + Mouse             | CPU Intel® Core™ Ultra 5 238V, up to 4.7GHz, 8MB                                          | Ổ cứng 512GB SSD PCIe® Gen4 NVMe™ TLC, RAM 32GB LPDDR5x 8533MT/s        | VGA Intel® Arc™ Graphics      | 14" WUXGA (1920 x 1200), touch, IPS, anti-glare, 300 nits, low power, 62.5% sRGB | NO ODD Webcam 5 MP IR AI camera | Wifi Intel® Wi-Fi 7 BE201 (2x2), Bluetooth 5.4     | Khối lượng 1.46 kg, Pin 3 Cell - 62 Wh              | 36th Windows 11 Pro                  | 38,950,000 |
| 117 | HP EliteBook 8 G1i 14 AI - BS8J0PT (Bạc)<br>KM :Tặng túi + Mouse             | CPU Intel® Core™ Ultra 7 268V, up to 5.0 GHz, 12 MB                                       | Ổ cứng 512GB SSD PCIe® Gen4 NVMe™ TLC, RAM 32GB LPDDR5x 8533MT/s        | VGA Intel® Arc™ Graphics      | 14" WUXGA (1920 x 1200), touch, IPS, anti-glare, 300 nits, low power, 62.5% sRGB | NO ODD Webcam 5 MP IR AI camera | Wifi Intel® Wi-Fi 7 BE201 (2x2), Bluetooth 5.4     | Khối lượng 1.46 kg, Pin 3 Cell - 62 Wh              | 36th Windows 11 Pro                  | 46,990,000 |
| 118 | HP EliteBook 8 G1i - C1CE4PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse       | CPU Intel Core Ultra 5 225U up to 4.8 GHz, 12MB , Chip AI Có                              | Ổ cứng 512GB SSD PCIe® NVMe™, RAM 16GB DDR5-5600 MT/s (1 x              | VGA Intel Arc Graphics        | 14" WUXGA (1920 x 1200), IPS, Anti-glare, 300 nits, 62.5% sRGB                   | NO ODD Webcam 5 MP IR AI        | Wifi Intel® Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.4 kg, Pin 3 Cell - 62 Wh               | 36th Windows 11 Pro                  | 38,950,000 |
| 119 | HP EliteBook 8 G1i - C1CQ7PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse       | CPU Intel Core Ultra 5 225H up to 4.9 GHz, 18MB, Chip AI Intel AI Boost (13 NPU TOPS)     | Ổ cứng 512GB SSD PCIe® NVMe™, RAM 16GB DDR5-5600 MT/s (1 x              | VGA Intel Arc 130T GPU        | 14" WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, Anti-glare, 300 nits, low power, 62.5% sRGB | NO ODD Webcam 5 MP IR AI        | Wifi Intel® Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.4 kg, Pin 3 Cell - 62 Wh               | 36th Windows 11 Pro                  | 39,490,000 |
| 120 | HP EliteBook 8 G1i - BS8G8PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse       | CPU Intel Core Ultra 5 235U up to 4.9GHz, 12MB, Chip AI Có                                | Ổ cứng 512GB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2, RAM 16GB DDR5-5600             | VGA Intel® Graphics           | 14" WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, Anti-glare, 300 nits, low power, 62.5% sRGB | NO ODD Webcam 5 MP IR AI        | Wifi Intel® Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.4 kg, Pin 3 Cell - 62 Wh               | 36th Windows 11 Pro                  | 45,950,000 |
| 121 | HP EliteBook 8 G1i - C1CQ8PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse       | CPU Intel Core Ultra 7 255U up to 5.2GHz, 12MB, Chip AI Intel AI Boost (12 NPU TOPS)      | Ổ cứng 512GB SSD PCIe® NVMe™, RAM 32GB DDR5-5600                        | VGA Intel® Graphics           | 14" WUXGA (1920 x 1200), IPS, Anti-glare, 300 nits, 62.5% sRGB                   | NO ODD Webcam 5 MP IR AI        | Wifi Intel® Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.4 kg, Pin 3 Cell - 62 Wh               | 36th Windows 11 Pro                  | 44,950,000 |
| 122 | HP EliteBook 8G1i - C1CR0PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse        | CPU Intel Core Ultra 7 255H up to 5.1GHz, 24MB, Chip AI Intel AI Boost (13 NPU TOPS)      | Ổ cứng 512GB SSD PCIe® NVMe™, RAM 32GB DDR5-5600                        | VGA Intel Arc 140T GPU        | 14" WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, Anti-glare, 300 nits, low power, 62.5% sRGB | NO ODD Webcam 5 MP IR AI        | Wifi Intel® Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.4 kg, Pin 3 Cell - 62 Wh               | 36th Windows 11 Pro                  | Liên hệ    |
| 123 | HP EliteBook 8G1i - BS8H1PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse        | CPU Intel Core Ultra 7 - 265U up to 5.3GHz, 12MB, Chip AI Có                              | Ổ cứng 512GB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2, RAM 32GB DDR5-5600             | VGA Intel Graphics            | 14" WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, Anti-glare, 300 nits, low power, 62.5% sRGB | NO ODD Webcam 5 MP IR AI        | Wifi Intel® Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.4 kg, Pin 3 Cell - 62 Wh               | 36th Windows 11 Pro                  | 49,950,000 |
| 124 | HP EliteBook 8 G1a 14 AI - C0CG3PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse | CPU AMD Ryzen™ AI 5 340, up to 4.8GHz, 16MB                                               | Ổ cứng 512GB SSD PCIe® Gen4 NVMe™ TLC M.2, RAM 32GB DDR5 5600 MT/s (1 x | VGA AMD Radeon™ 840M Graphics | 14" WUXGA (1920 x 1200), touch, IPS, anti-glare, 300 nits, low power, 62.5% sRGB | NO ODD Webcam 5 MP IR AI        | Wifi MediaTek Wi-Fi 7 MT7925 (2x2) , Bluetooth 5.4 | Khối lượng 1.39 kg, Pin 3 Cell - 62 Wh              | 36th Windows 11 Home Single Language | 31,950,000 |
| 125 | HP EliteBook 8 G1a 14 AI - C0CE3PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse | CPU AMD Ryzen™ AI 5 Pro 340, up to 4.8 GHz, 16MB                                          | Ổ cứng 512GB SSD PCIe® Gen4 NVMe™ TLC M.2, RAM 32GB DDR5 5600 MT/s (1 x | VGA AMD Radeon™ 840M Graphics | 14" WUXGA (1920 x 1200), touch, IPS, anti-glare, 300 nits, low power, 62.5% sRGB | NO ODD Webcam 5 MP IR AI        | Wifi MediaTek Wi-Fi 7 MT7925 (2x2) , Bluetooth 5.4 | Khối lượng 1.39 kg, Pin 3 Cell - 62 Wh              | 36th Windows 11 Pro                  | 39,990,000 |
| 126 | HP EliteBook 8 G1a 14 AI - C0CE5PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse | CPU AMD Ryzen™ AI 7 350, up to 5.0 GHz, 16MB                                              | Ổ cứng 512GB SSD PCIe® Gen4 NVMe™ TLC M.2, RAM 32GB DDR5 5600 MT/s (1 x | VGA AMD Radeon™ 860M Graphics | 14" WUXGA (1920 x 1200), touch, IPS, anti-glare, 300 nits, low power, 62.5% sRGB | NO ODD Webcam 5 MP IR AI        | Wifi MediaTek Wi-Fi 7 MT7925 (2x2) , Bluetooth 5.4 | Khối lượng 1.39 kg, Pin 3 Cell - 62 Wh              | 36th Windows 11 Home Single Language | liên hệ    |
| 127 | HP EliteBook 8 G1a 14 AI - C0CE6PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse | CPU AMD Ryzen™ AI 7 PRO 350, up to 5.0 GHz, 16 MB                                         | Ổ cứng 512GB SSD PCIe® Gen4 NVMe™ TLC M.2, RAM 32GB DDR5 5600 MT/s (1 x | VGA AMD Radeon™ 860M Graphics | 14" WUXGA (1920 x 1200), touch, IPS, anti-glare, 300 nits, low power, 62.5% sRGB | NO ODD Webcam 5 MP IR AI        | Wifi MediaTek Wi-Fi 7 MT7925 (2x2) , Bluetooth 5.4 | Khối lượng 1.39 kg, Pin 3 Cell - 62 Wh              | 36th Windows 11 Pro                  | Liên hệ    |
| 128 | HP EliteBook 830 G10 -875W3PA (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse      | Intel Core i5-1335U up to 4.6GHz, 12MB                                                    | 512GB SSD PCIe NVMe TLC 16GB DDR5 6400Mhz, onboard                      | Intel Iris Xe Graphics        | 13.3" WUXGA (1920 x 1200), IPS, anti-glare, 250 nits, 45% NTSC                   | NO ODD Webcam                   | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 Bluetooth 5.3            | 1.26 kg Pin 3 Cell - 51Wh                           | 36th Windows 11 Pro                  | 32,250,000 |
| 129 | HP EliteBook 830 G10 -875W4PA (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse      | Intel Core i5-1335U up to 4.6GHz, 12MB                                                    | 512GB SSD PCIe NVMe TLC 16GB DDR5 6400Mhz, onboard                      | Intel Iris Xe Graphics        | 13.3" WUXGA (1920 x 1200), touch, IPS, anti-glare, 250 nits, 45% NTSC            | NO ODD Webcam                   | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 Bluetooth 5.3            | 1.26 kg Pin 3 Cell - 51Wh                           | 36th Windows 11 Pro                  | 33,250,000 |
| 130 | HP EliteBook 830 G10 -875W5PA (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse      | CPU Intel Core i5-1345U up to 4.7GHz, 12MB                                                | 512GB SSD PCIe NVMe TLC 16GB DDR5 6400Mhz, onboard                      | Intel Iris Xe Graphics        | 13.3" WUXGA (1920 x 1200), IPS, anti-glare, 250 nits, 45% NTSC                   | NO ODD Webcam                   | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 Bluetooth 5.3            | 1.26 kg Pin 3 Cell - 51Wh                           | 36th Windows 11 Pro                  | 35,190,000 |
| 131 | HP EliteBook 830 G10 -875W6PA (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse      | CPU Intel Core i5-1345U up to 4.7GHz, 12MB                                                | 512GB SSD PCIe NVMe TLC 16GB DDR5 6400Mhz, onboard                      | Intel Iris Xe Graphics        | 13.3" WUXGA (1920 x 1200), touch, IPS, anti-glare, 250 nits, 45% NTSC            | NO ODD Webcam                   | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 Bluetooth 5.3            | 1.26 kg Pin 3 Cell - 51Wh                           | 36th Windows 11 Pro                  | 36,190,000 |
| 132 | HP EliteBook 830 G10 -9H8W2PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse      | CPU Intel Core i7-1355U up to 5GHz, 12MB                                                  | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe TLC RAM 16GB LPDDR5 6400Mhz                  | VGA Intel Iris Xe Graphics    | 13.3" diagonal, WUXGA (1920 x 1200), touch, IPS, anti-glare, 400 nits, 100% sRGB | NO ODD Webcam                   | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3      | 1.3 kg Pin 3 Cell - 51Wh                            | 36th Windows 11 Pro                  | 41,950,000 |
| 133 | HP EliteBook 830 G10 -875X0PA (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse      | CPU Intel Core i7-1365U up to 5.2GHz, 12MB                                                | 512GB SSD PCIe NVMe TLC 16GB DDR5 6400Mhz, onboard                      | Intel Iris Xe Graphics        | 13.3" WUXGA (1920 x 1200), touch, IPS, anti-glare, 250 nits, 45% NTSC            | NO ODD Webcam                   | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 Bluetooth 5.3            | 1.26 kg Pin 3 Cell - 51Wh                           | 36th Windows 11 Pro                  | 41,950,000 |

|     |                                                                                 |                                                                                           |                                                                              |                              |                                                                                             |                                                                          |                                               |                                        |                                      |            |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------|------------|
| 134 | HP EliteBook 840 G11 - A7QZ8PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse        | CPU Intel Core Ultra 5 125U up to 4.3GHz, 12MB                                            | Ổ cứng 512GB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2- RAM 16GB DDR5-5600 MT/s (1 x 16 GB) | VGA Intel Graphics           | 14" WUXGA (1920 x 1200), touch, IPS, Anti-glare, 300 nits, 45% NTSC                         | NO ODD, Webcam with integrated dual array microphones                    | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3 | Khối lượng 1.41 kg Pin 3 Cell - 56Wh   | 36th Windows 11 Home Single Language | liên hệ    |
| 135 | HP EliteBook 840 G11 - A7RA4PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse        | CPU Intel Core Ultra 7 155U up to 4.8Ghz, 12MB                                            | Ổ cứng 512GB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2- RAM 16GB DDR5-5600MT/s (1 x 16 GB)  | VGA Intel Graphics           | 14" WUXGA (1920 x 1200), touch, IPS, Anti-glare, 300 nits, 45% NTSC                         | NO ODD, Webcam with integrated dual array microphones                    | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3 | Khối lượng 1.41 kg Pin 3 Cell - 56Wh   | 36th Windows 11 Home Single Language | liên hệ    |
| 136 | HP EliteBook 840 G11 - A7RA7PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse        | CPU Intel Core Ultra 7 155U up to 4.8Ghz, 12MB                                            | Ổ cứng 512GB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2- RAM 16GB DDR5-5600MT/s (1 x 16 GB)  | VGA Intel Graphics           | 14" WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, Anti-glare, 300 nits, 45% NTSC                         | NO ODD, Webcam 5 MP IR                                                   | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3 | Khối lượng 1.41 kg Pin 3 Cell - 56Wh   | 36th Windows 11 Home Single Language | Liên hệ    |
| 137 | HP EliteBook 845 G11 - A8WT5PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse        | CPU AMD Ryzen 7 8840U up to 5.1Ghz, 16MB                                                  | Ổ cứng 512GB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2- RAM 16GB DDR5 5600MT/s (1 x 16 GB)  | VGA AMD Radeon 780M Graphics | 14" WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, Anti-glare, 300 nits, 45% NTSC                         | NO ODD, Webcam 5 MP IR                                                   | MediaTek Wi-Fi 7 MT7925 (2x2), Bluetooth 5.4  | Khối lượng 1.42 kg Pin 3 Cell - 56Wh   | 12th Windows 11 Home Single Language | 33,950,000 |
| 138 | HP EliteBook 845 G11 - A8WT4PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse        | CPU AMD Ryzen 5 PRO 8640HS up to 4.9Ghz, 16MB                                             | Ổ cứng 512GB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2- RAM 16GB DDR5 5600MT/s (1 x 16 GB)  | VGA AMD Radeon Graphics      | 14" WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, Anti-glare, 300 nits, 45% NTSC                         | NO ODD, Webcam 5 MP IR                                                   | MediaTek Wi-Fi 7 MT7925 (2x2), Bluetooth 5.4  | Khối lượng 1.42 kg Pin 3 Cell - 56Wh   | 12th Windows 11 Pro                  | 34,550,000 |
| 139 | HP EliteBook 845 G11 - A8WT6PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse        | CPU AMD Ryzen 7 PRO 8840HS up to 5.1Ghz, 16MB                                             | Ổ cứng 512GB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2- RAM 16GB DDR5 5600MT/s (1 x 16 GB)  | VGA AMD Radeon 780M Graphics | 14" WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, Anti-glare, 300 nits, 45% NTSC                         | NO ODD, Webcam 5 MP IR                                                   | MediaTek Wi-Fi 7 MT7925 (2x2), Bluetooth 5.4  | Khối lượng 1.42 kg Pin 3 Cell - 56Wh   | 12th Windows 11 Pro                  | 38,290,000 |
| 140 | HP EliteBook x360 830 G10 -876C4PA (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse    | CPU Intel Core Ultra 7 165H up to 5.0GHz, 24MB                                            | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe , RAM 16GB DDR5-5600 MT/s (1 x 16 GB)             | VGA Intel Iris Xe Graphics   | 13.3 " WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, anti-glare, 400 nits, 100% sRGB                     | NO ODD Webcam-Kèm bút cảm ứng                                            | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3 | 1.3 kg Pin 3 Cell - 51Wh               | 36th Windows 11 Pro                  | 41,950,000 |
| 141 | HP EliteBook x360 830 G10 -9H8H3PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse    | CPU Intel Core i5-1345U up to 4.7Ghz, 12MB                                                | Ổ cứng 512GB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2 RAM 16GB LPDDR5 6400MT/s             | VGA Intel Iris Xe Graphics   | 13.3 " WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, Anti-glare, 400 nits, 100% sRGB                     | NO ODD Webcam-Kèm bút cảm ứng                                            | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3 | 1.3 kg Pin 3 Cell - 51Wh               | 36th Windows 11 Pro                  | 41,950,000 |
| 142 | HP EliteBook x360 830 G10 - 9H8H4PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse   | CPU Intel Core i7-1365U up to 5.2Ghz                                                      | Ổ cứng 512GB SSD PCIe (M.2 2280) RAM 16GB LPDDR5/4800Mhz Onboard             | VGA Intel Iris Xe Graphics   | 13.3 " WUXGA (1920 x 1200), Touch-screen, IPS, Anti-glare                                   | NO ODD Webcam - Có đèn bàn phím                                          | Wifi 802.11 ax Bluetooth 5.3                  | 1.3 kg Pin 3 Cell - 51Wh               | 36th Windows 11 Pro                  | 45,950,000 |
| 143 | HP EliteBook x360 830 G10 - 876C7PA (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse   | CPU Intel Core i7-1365U up to 5.2Ghz, 12MB                                                | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe TLC- RAM 16GB LPDDR5 6400Mhz Onboard              | VGA Intel Iris Xe Graphics   | 13.3 " WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, anti-glare, 400 nits, 100% sRGB                     | NO ODD Webcam - Kèm bút cảm ứng                                          | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3 | 1.3 kg Pin 3 Cell - 51Wh               | 36th Windows 11 Pro                  | 46,950,000 |
| 144 | HP EliteBook X360 830 G11 - A7RB9PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse   | CPU Intel Core Ultra 5 135U, P-core 1.6GHz up to 4.4GHz, E-core 1.1GHz up to 4.4GHz, 12MB | Ổ cứng 512GB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2 RAM 16GB LPDDR5x 7500Mhz             | VGA Intel Graphics           | 13.3" WUXGA (1920 x 1200), touch, IPS, anti-glare, 400 nits, low power, 100% Srgb           | NO ODD Webcam-Kèm Bút cảm ứng                                            | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3 | 1.31 kg Pin 3 Cell - 56Wh              | 36th Windows 11 Pro                  | 41,950,000 |
| 145 | HP EliteBook X360 830 G11 - A7RC0PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse   | CPU Intel Core Ultra 7 165U, P-core 1.7GHz up to 4.9GHz, E-core 1.2GHz up to 3.8GHz, 12MB | Ổ cứng 512GB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2 RAM 16GB LPDDR5x 7500Mhz             | VGA Intel Graphics           | 13.3" WUXGA (1920 x 1200), touch, IPS, anti-glare, 400 nits, low power, 100% sRGB           | NO ODD Webcam-Kèm Bút cảm ứng                                            | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3 | 1.31 kg Pin 3 Cell - 56Wh              | 36th Windows 11 Pro                  | Liên hệ    |
| 146 | HP EliteBook X360 830 G11 - A7RA8PT (Silver)<br>KM :Tặng túi + 100.000+ Mouse   | CPU Intel Core Ultra 7 155U, P-core 1.7GHz up to 4.8GHz, E-core 1.2GHz up to 3.8GHz, 12MB | Ổ cứng 512GB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2 RAM 16GB LPDDR5x 7500Mhz             | VGA Intel Graphics           | 13.3" diagonal, WUXGA (1920 x 1200), touch, IPS, anti-glare, 400 nits, low power, 100% Srgb | NO ODD Webcam-Kèm Bút cảm ứng                                            | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3 | 1.31 kg Pin 3 Cell - 56Wh              | 36th Windows 11 Pro                  | 45,950,000 |
| 147 | HP EliteBook x360 1040 G9 2-in-1 6Z982PA (Bạc)<br>KM : Tặng Túi+ 100.000+ Mouse | CPU Intel Core i7-1255U up to 4.7GHz, 12MB                                                | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe, RAM 16GB DDR5 4800Mhz Onboard                    | VGA Intel Iris Xe Graphics   | 14" WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, Anti-glare, 1000 nits, 100% sRGB                       | NO ODD, Webcam Kèm bút cảm ứng                                           | Wi-Fi 6E AX211, Bluetooth                     | Khối lượng 1.35 kg . PIN 3 Cell - 51Wh | 36th Windows 11 Pro                  | 47,950,000 |
| 148 | HP EliteBook x360 1040 G10 ( 876D1PA) (Bạc)<br>KM : Tặng Túi+ 100.000+ Mouse    | CPU: Intel Core i7 1355U P-core 1.7GHz up to 5.0GHz, E-core 1.2Ghz up to 3.7GHz, 12MB     | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe TLC RAM 16GB LPDDR5 6400Mhz (Onboard)             | Intel Iris Xe Graphics       | 14" WUXGA (1920 x 1200), touch, IPS, anti-glare, 1000 nits, 100% sRGB, HP Sure View         | NO ODD Webcam Kèm bút cảm ứng                                            | Wi-Fi 6E AX211 Bluetooth                      | 1.35 kg PIN 3 Cell - 51Wh              | 36th Windows 11 Pro                  | 44,950,000 |
| 149 | HP EliteBook x360 1040 G10 ( 9H8W4PT) (Bạc)<br>KM : Tặng Túi+ 100.000+ Mouse    | CPU: Intel Core i7 1355U P-core 1.7GHz up to 5.0GHz, E-core 1.2Ghz up to 3.7GHz, 12MB     | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe TLC RAM: 16GB LPDDR5 6400Mhz (Onboard)            | VGA Intel Iris Xe Graphics   | 14" WUXGA (1920 x 1200), touch, IPS, anti-glare, 1000 nits, 100% sRGB, HP Sure View         | NO ODD Webcam Kèm bút cảm ứng                                            | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3 | 1.35 kg PIN 3 Cell - 51Wh              | 36th Windows 11 Pro                  | 44,950,000 |
| 150 | HP EliteBook x360 1040 G10 (9H8H6PT) (Bạc)<br>KM : Tặng Túi+ 100.000+ Mouse     | CPU Intel Core i7-1365U up to 5.20 GHz                                                    | Ổ cứng 512GB SSD PCIe (M.2 2280) RAM 16GB LPDDR5                             | VGA Intel Iris Xe Graphics   | 14" WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, Anti-glare, HP Sure View Reflect integrated privacy    | NO ODD Webcam Kèm bút cảm ứng                                            | Wifi 802.11 ax Bluetooth 5.3                  | 1.35 kg PIN 3 Cell - 51Wh              | 36th Windows 11 Pro                  | 50,890,000 |
| 151 | HP EliteBook x360 1040 G10 (876D4PA) (Bạc)<br>KM : Tặng Túi+ 100.000+ Mouse     | CPU Intel Core i7-1365U up to 5.20 GHz                                                    | Ổ cứng 512GB SSD PCIe Gen4 NVMe M.2- RAM 16GB LPDDR5 6400MT/s (Onboard)      | VGA Intel Iris Xe Graphics   | 14" WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, Anti-glare, 1000 nits, 100% sRGB                       | NO ODD Webcam 5MP and IR Camera (privacy shutter) with array microphones | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3 | 1.35 kg PIN 3 Cell - 51Wh              | 36th Windows 11 Pro                  | 51,890,000 |

|     |                                                                                   |                                                                                              |                                                                                          |                                              |                                                                                                                        |                                                                                                                |                                                            |                                                       |                                         |            |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------|
| 152 | HP EliteBook x360 1040 G10 (876D6PA) (Bạc)<br>KM : Tặng Túi+ 100.000+ Mouse       | CPU<br>Intel Core i7-1365U up to 5.2Ghz, 12MB                                                | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2- RAM<br>16GB LPDDR5 6400MT/s (Onboard)          | VGA<br>Intel Iris Xe Graphics                | 14" WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, Anti-glare, 1000 nits, 100% sRGB, HP Sure View Reflect integrated privacy screen  | NO ODD Webcam 5MP and IR Camera (privacy shutter) with array microphones                                       | Wifi<br>Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3           | 1.35 kg<br>PIN 3 Cell - 51Wh                          | 36th<br>Windows 11 Pro                  | 51,890,000 |
| 153 | HP EliteBook x360 1040 G11-AM9G8PT (Bạc)<br>KM : Tặng Túi+ 100.000+ Mouse         | CPU<br>Intel Core Ultra 7 155H, P-core 1.4GHz up to 4.8GHz, E-core 900MHz up to 3.8GHz, 24MB | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2- RAM<br>16GB LPDDR5x 7467MHz                    | VGA<br>Intel Arc Graphics                    | 14" WUXGA (1920 x 1200), touch, IPS, anti-glare, 400 nits, low power, 100% sRGB with HP Eye Ease                       | NO ODD Webcam 5MP IR Kèm bút cảm ứng                                                                           | Wifi<br>Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3           | 1.38 kg<br>PIN 6 Cell - 68Wh                          | 36th<br>Windows 11 Pro                  | 53,890,000 |
| 154 | HP EliteBook x360 1040 G11-AM9H0PT (Bạc)<br>KM : Tặng Túi+ 100.000+ Mouse         | CPU<br>Intel Core Ultra 7 155H, P-core 1.4GHz up to 4.8GHz, E-core 900MHz up to 3.8GHz, 24MB | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2- RAM<br>32GB LPDDR5x 7500MHz                    | VGA<br>Intel Arc Graphics                    | 14" WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, anti-glare, 400 nits, low power, 100% sRGB with HP Eye Ease                       | NO ODD Webcam 5MP IR Kèm bút cảm ứng                                                                           | Wifi<br>Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3           | 1.38 kg<br>PIN 6 Cell - 68Wh                          | 36th<br>Windows 11 Pro                  | liên hệ    |
| 155 | HP EliteBook x360 1040 G11-AM9H1PT (Bạc)<br>KM : Tặng Túi+ 100.000+ Mouse         | CPU<br>Intel Core Ultra 7 165H (16 cores) up to 5.00GHz, Chip AI Intel AI Boost              | Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe (M.2 2280), RAM<br>16GB LPDDR5x/ 7467MHz                        | VGA<br>Intel Arc Graphics                    | 14" WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, Anti-glare display                                                                | NO ODD Webcam 5MP IR Kèm bút cảm ứng                                                                           | Wifi<br>Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3           | Khối lượng 1.438 Kgs<br>PIN 6 Cell - 68Wh             | 36th<br>Windows 11 Pro                  | 54,890,000 |
| 156 | HP EliteBook x360 1040 G11-AM9H2PT (Bạc)<br>KM : Tặng Túi+ 100.000+ Mouse         | CPU<br>Intel Core Ultra 7 165H (16 cores) up to 5.00GHz, Chip AI Intel AI Boost              | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe (M.2 2280), RAM<br>16GB LPDDR5x/ 7467MHz                          | VGA<br>Intel Arc Graphics                    | 14" WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, Anti-glare display                                                                | NO ODD Webcam 5MP IR Kèm bút cảm ứng                                                                           | Wifi<br>Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3           | Khối lượng 1.449 kg<br>PIN 6 Cell - 68Wh              | 36th<br>Windows 11 Pro                  | 56,890,000 |
| 157 | HP EliteBook Ultra G1q - B04XSAT<br>KM : Tặng Túi+ 100.000+ Mouse                 | CPU<br>Snapdragon X Elite X1E-78-100 up to 3.4Ghz                                            | Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe NVMe M.2- RAM<br>16GB LPDDR5x- 8533 MT/s Onboard                | VGA<br>Qualcomm Adreno GPU                   | 14" 2.2K (2240 x 1400), Touch, IPS, BrightView, 400 nits, low power, 100% sRGB                                         | NO ODD Webcam 5MP IR Có đèn bàn phím                                                                           | Wifi<br>Qualcomm FastConnect 6900 Wi-Fi 6E (2x2) Bluetooth | Khối lượng 1.34 kg<br>PIN 3Cell - 59Wh                | 36th<br>Windows 11 Pro                  | 40,890,000 |
| 158 | HP EliteBook X G1a 14 - AI BC4N4AT (Bạc)<br>KM : Tặng Túi+ 100.000+ Mouse         | CPU<br>AMD Ryzen AI 7 PRO 360 up to 5.0GHz, 16MB                                             | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2- RAM<br>32GB LPDDR5x- 8533 MT/s                 | VGA<br>AMD Radeon 880M Graphics              | 14" 2.8K (2880 x 1800), OLED, Touch, IPS, BrightView, 400 nits, low power, 100% sRGB with HP Eye Ease                  | NO ODD Webcam 5 MP IR AI camera                                                                                | Wifi<br>MediaTek Wi-Fi 7 MT7925 (2x2) Bluetooth 5.4        | Khối lượng 1.49 kg<br>PIN 4 Cell - 74.5 Wh            | 36th<br>Windows 11 Pro                  | 49,890,000 |
| 159 | HP EliteBook X G1a 14 - AI B9FE4PT (Bạc)<br>KM : Tặng Túi+ 100.000+ Mouse         | CPU<br>AMD Ryzen AI 9 HX 375 up to 5.1GHz, 24 MB                                             | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2- RAM<br>32GB LPDDR5x- 8533 MT/s                 | VGA<br>AMD Radeon 890M Graphics              | 14" 2.8K (2880 x 1800), OLED, Touch, IPS, BrightView, 400 nits, low power, 100% sRGB with HP Eye Ease                  | NO ODD Webcam 5 MP IR AI camera                                                                                | Wifi<br>MediaTek Wi-Fi 7 MT7925 (2x2) Bluetooth 5.4        | Khối lượng 1.49 kg<br>PIN 4 Cell - 74.5 Wh            | 36th<br>Windows 11 Pro                  | 54,390,000 |
| 160 | HP EliteBook Ultra G1i - BC4N5AT<br>KM : Tặng Túi+ 100.000+ Mouse                 | CPU<br>Intel Core Ultra 7 - 258V up to 4.8Ghz, 12MB                                          | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2- RAM<br>32GB LPDDR5x- 8533 MT/s                 | VGA<br>Intel Arc Graphics                    | 14" 2.8K (2880 x 1800), OLED, Touch, IPS, BrightView, 400 nits, 100% DCI-P3                                            | NO ODD Webcam Có đèn bàn phím                                                                                  | Wifi<br>Intel Wi-Fi 7 BE201 (2x2) Bluetooth 5.4            | Khối lượng 1.19 kg<br>PIN 6 Cell - 64Wh               | 36th<br>Windows 11 Pro                  | 53,890,000 |
| 161 | HP EliteBook X Flip G1i - B9FF4PT (Bạc)<br>KM : Tặng Túi+ 100.000+ Mouse          | CPU<br>Intel Core Ultra 7- 258V up to 4.8Ghz, 12MB                                           | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2- RAM<br>32GB LPDDR5x- 8533 MT/s                 | VGA<br>Intel Arc Graphics                    | 14" WUXGA (1920 x 1200), Touch, IPS, anti-glare, 400 nits, low power, 100% sRGB                                        | NO ODD Webcam Kèm bút cảm ứng                                                                                  | Wifi<br>Intel Wi-Fi 7 BE201 (2x2) Bluetooth 5.4            | Khối lượng 1.4 kg<br>PIN 6 Cell - 68Wh                | 36th<br>Windows 11 Pro                  | 59,890,000 |
| 162 | HP Elitebook X Flip G1i 14 AI U7 - B9FR8PT (Bạc)<br>KM : Tặng Túi+ 100.000+ Mouse | CPU Intel® Core™ Ultra 7 - 268V, up to 5.0GHz, 12MB, Chip AI Intel® AI Boost (48 NPU TOPS)   | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe® Gen4 NVMe™ TLC M.2- RAM<br>32GB LPDDR5x 8533 MT/s                | VGA Intel® Arc™ Graphics                     | 14" diagonal, 2.5K (2560 x 1600), touch, IPS, 120 Hz, anti-glare, 400 nits, 100% DCI-P3 with HP Eye Ease               | NO ODD, Webcam 5MP IR AI camera                                                                                | Wifi<br>Intel® Wi-Fi 7 BE201 (2x2), Bluetooth 5.4          | Khối lượng 1.4 kg<br>PIN 6-cell, 68 Wh Li-ion polymer | 12th<br>Windows 11 Pro                  | 59,990,000 |
| 163 | HP Elitebook X Flip G1i 14 AI - B9FR9PT (Bạc)<br>KM : Tặng Túi+ 100.000+ Mouse    | CPU Intel® Core™ Ultra 7 268V, up to 5.0GHz, 12MB, Chip AI Intel® AI Boost (48 NPU TOPS)     | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe® Gen4 NVMe™ TLC M.2- RAM<br>32GB LPDDR5x 8533 MT/s                | VGA Intel® Arc™ Graphics                     | 14" diagonal, 2.5K (2560 x 1600), touch, IPS, 120 Hz, anti-glare, 400 nits, 100% DCI-P3 with HP Eye Ease               | NO ODD, Webcam 5MP IR AI camera                                                                                | Wifi<br>Intel® Wi-Fi 7 BE201 (2x2), Bluetooth 5.4          | Khối lượng 1.4 kg<br>PIN 6-cell, 68 Wh Li-ion polymer | 12th<br>Windows 11 Pro                  | 58,890,000 |
| 164 | HP EliteBook Ultra G1q- B4PY1PT ( Xanh)<br>KM : Tặng Túi+ 100.000+ Mouse          | CPU<br>Snapdragon X Lite X1E-78-100 3.40 GHz                                                 | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe (M.2 2280)- RAM<br>32GB LPDDR5/ 8533 MT/s                         | VGA<br>Qualcomm Adreno GPU                   | 14" 2.2K (2240 x 1400), Touch, IPS, BrightView                                                                         | NO ODD Webcam                                                                                                  | Wifi<br>802.11 ax Bluetooth 5.3                            | Khối lượng 1.326 kgs<br>PIN 3 Cell - 59.16Wh          | 36th<br>Windows 11 Pro                  | 44,550,000 |
| 165 | HP Dragonfly G4 - A9VD7PT ( Xanh)<br>KM : Tặng Túi+ 100.000+ Mouse                | CPU<br>Intel Core i7-1365U up to 5.2Ghz, 12MB                                                | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2- RAM<br>32GB LPDDR5 6400MT/s                    | VGA<br>Intel Iris Xe Graphics                | 13.5" WUXGA+ (1920 x 1280), Touch, IPS, BrightView, 1000 nits, 72% NTSC                                                | NO ODD Webcam 5 MP IR- Có đèn bàn phím                                                                         | Wifi<br>Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3           | 0.99 kg<br>Pin 6 Cell - 68Wh                          | 36th<br>Windows 11 Pro                  | 54,950,000 |
| 166 | HP Dragonfly G4 - A9VD6PT ( Bạc)<br>KM : Tặng Túi+ 100.000+ Mouse                 | CPU<br>Intel Core i7-1365U up to 5.2Ghz, 12MB                                                | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2- RAM<br>32GB LPDDR5 6400MT/s                    | VGA<br>Intel Iris Xe Graphics                | 13.5" WUXGA+ (1920 x 1280), Touch, IPS, BrightView, 1000 nits, 72% NTSC                                                | NO ODD Webcam 5 MP IR- Có đèn bàn phím                                                                         | Wifi<br>Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3           | 0.99 kg<br>Pin 6 Cell - 68Wh                          | 36th<br>Windows 11 Pro                  | 54,950,000 |
| 167 | HP OMEN 14-fb0135TX (AY8V1PA) (Trắng)<br>KM : Tặng Túi+ 200.000+ Mouse            | CPU<br>Intel Core Ultra 7 - 155H up to 4.8Ghz, 24MB                                          | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe Gen4 NVMe Performance M.2- RAM<br>16GB LPDDR5x- 7467MHz (Onboard) | VGA<br>Nvidia GeForce RTX 4060 8GB GDDR6     | 14" 3K (2880 x 1800), OLED, 48-120 Hz, 0.2 ms response time, UWVA, edge-to-edge glass, Micro-edge, Low Blue Light      | NO ODD- Webcam HP True Vision 1080p FHD                                                                        | Wifi<br>Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3           | Khối lượng 1.63 kg<br>Pin 6 Cell - 71Wh               | 12th<br>Windows 11 Home Single Language | 58,450,000 |
| 168 | HP OMEN 16-am0176TX (BX9D3PA) ( đen)<br>KM : Tặng Túi+ 100.000+ Mouse             | CPU<br>Intel Core Ultra 7 255H up to 5.1 GHz, 24MB                                           | Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe Gen4 NVMe M.2- RAM<br>16GB DDR5-5600 MT/s (2 x 8GB)             | VGA<br>NVIDIA GeForce RTX 5060 GPU 8GB GDDR7 | 16 " 2K (1920 x 1200), 60-165 Hz, 3 ms response time, IPS, Micro-edge, anti-glare, Low Blue Light, 400 nits, 100% sRGB | NO ODD, Webcam HP True Vision 1080p FHD camera with temporal noise reduction and integrated dual array digital | Wifi<br>Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2), Bluetooth 5.3          | Khối lượng 2.43 kg, Pin 6 Cell - 83 Wh                | 12th<br>Windows 11 Home Single Language | 45,890,000 |
| 169 | HP OMEN 16-wf1139TX (A2NS1PA) ( đen)<br>KM : Tặng Túi+ 100.000+ Mouse             | CPU<br>Intel Core i7-14700HX up to 5.5Ghz, 33MB                                              | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe Gen4 NVMe TLC M.2- RAM<br>32GB DDR5-5600                          | VGA<br>Nvidia GeForce RTX 4060 8GB GDDR6     | 16.1 " QHD (2560 x 1440), 240 Hz, 3ms response time, IPS, Micro-edge, Anti-glare, Low Blue Light                       | NO ODD Webcam HP True Vision 1080p FHD                                                                         | Wifi<br>Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3           | Khối lượng 2.39 kg<br>Pin 6 Cell - 83Wh               | 12th<br>Windows 11 Home Single Language | 54,950,000 |
| 170 | HP OMEN 16-wf1137TX (A2NR9PA) ( đen)<br>KM : Tặng Túi+ 200.000+ Mouse             | CPU<br>Intel Core i9-14900HX up to 5.8Ghz, 36MB                                              | Ổ cứng<br>1TB PCIe Gen4 NVMe TLC M.2- RAM<br>32GB DDR5-5600                              | VGA<br>Nvidia GeForce RTX 4070 8GB GDDR6     | 16.1 " QHD (2560 x 1440), 240 Hz, 3 ms response time, IPS, Micro-edge, Anti-glare, Low Blue Light                      | NO ODD Webcam HP True Vision 1080p FHD                                                                         | Wifi<br>Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) Bluetooth 5.3           | Khối lượng 2.39 kg<br>Pin 6 Cell - 83Wh               | 12th<br>Windows 11 Home Single Language | 69,890,000 |

ACER

KM: Tặng Mouse hoặc Túi chống sốc hoặc Bộ vệ sinh laptop 6 món (Giá đã VAT)



|    |                                                                                                        |                                                                                                     |                                                                                                                                             |                                                           |                                                                                                                                        |                  |                                                                       |                                                             |                            |            |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|
| 1  | Acer Aspire Go AG14-72P-563L<br>(NX.JSBSV.002) (Bạc)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)         | CPU Intel® Core™ 5<br>120U, up to 5.0 GHz,<br>12MB                                                  | Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe<br>NVMe (nâng cấp tối<br>đa 2TB) -<br>RAM<br>16GB DDR4<br>3200MHz (1 x<br>16GB)                                    | VGA Intel®<br>UHD Graphics                                | 14" FHD+<br>(1920x1200) IPS<br>350nits Acer<br>ComfyView™ LED-<br>backlit TFT LCD                                                      | NO ODD<br>Webcam | Wifi<br>802.11a/b/g/n/<br>ac+ax,<br>Bluetooth                         | Khối lượng<br>1.4 kg,<br>Pin<br>3 cell 55Wh                 | 12th<br>Windows 11<br>Home | 19,290,000 |
| 2  | Acer Aspire Go 15 AG15-72P-35X9<br>(NX.JRRSV.004) (Bạc)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)      | CPU Intel Core i3-<br>1305U up to 4.50GHz,<br>10MB                                                  | Ổ cứng<br>256GB SSD PCIe<br>NVMe -<br>RAM<br>8GB DDR4<br>3200MHz, 2 khe<br>cắm Ram, hỗ trợ tối<br>đa 64GB                                   | VGA Intel®<br>UHD Graphics                                | 15.6" FHD (1920 x<br>1080) IPS<br>SlimBezel 350nits<br>NTSC 45%, 60Hz,<br>Acer<br>ComfyView™ LED-<br>backlit TFT LCD                   | NO ODD<br>Webcam | Wi-Fi<br>Bluetooth                                                    | Khối lượng<br>1.53 kg,<br>Pin<br>55Wh 3-cell                | 12th<br>Windows 11<br>Home | Liên hệ    |
| 3  | Acer Aspire Go 15 AG15-72P-54GY<br>(NX.JRRSV.002) (Bạc)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)      | CPU Intel® Core™ 5<br>120U, up to 5.0 GHz,<br>12MB                                                  | Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe<br>NVMe -<br>RAM<br>16GB DDR4<br>3200MHz (1 x<br>16GB)                                                             | VGA Intel®<br>UHD Graphics                                | 15.6" FHD (1920 x<br>1080) IPS<br>SlimBezel 350nits<br>NTSC 45%, 60Hz,<br>Acer<br>ComfyView™ LED-<br>backlit TFT LCD                   | NO ODD<br>Webcam | Wi-Fi<br>Bluetooth                                                    | Khối lượng<br>1.53 kg,<br>Pin<br>55Wh 3-cell                | 12th<br>Windows 11<br>Home | 18,890,000 |
| 4  | Acer Aspire Go AG15-72P-776J<br>(NX.JRRSV.006) (Bạc)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)         | CPU Intel® Core™ 7<br>150U, up to 5.4 GHz,<br>12 MB                                                 | Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe<br>NVMe -<br>RAM<br>16GB DDR4<br>3200MHz, 2 khe<br>cắm Ram, hỗ trợ tối<br>đa 64GB                                  | VGA Intel®<br>UHD Graphics                                | 15.6" FHD<br>(1920x1080) IPS<br>350nits Acer<br>ComfyView™<br>SlimBezel                                                                | NO ODD<br>Webcam | Wi-Fi<br>Bluetooth                                                    | Khối lượng<br>1.53 kg,<br>Pin<br>55Wh 3-cell                | 12th<br>Windows 11<br>Home | 25,890,000 |
| 5  | Acer Aspire Lite 14 AL14-52P-309T<br>(NX.D7ESV.001)<br>(Bạc)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH) | CPU Intel Core i3-<br>1305U up to 4.5 GHz,<br>10MB                                                  | Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe<br>NVMe-<br>RAM 8GB DDR5<br>4800MHz (1x8GB),<br>2 khe cắm Ram, hỗ<br>trợ tối đa 64GB                               | VGA Intel®<br>UHD Graphics                                | 14" FHD+<br>(1920x1200),<br>300nits, NTSC<br>45%, 60Hz, Acer<br>ComfyView Led-<br>backlit TFT LCD                                      | NO ODD<br>Webcam | Wifi<br>802.11a/b/g/n/<br>ac,<br>Bluetooth<br>5.2                     | Khối lượng<br>1.3 kg,<br>Pin<br>3 Cell - 58Wh               | 12th<br>Windows 11<br>Home | 13,950,000 |
| 6  | Acer Aspire Lite 14 AL14-52M-52UU<br>(NX.J39SV.003)<br>(Bạc)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH) | CPU Intel Core i5-<br>1335U up to 4.6 GHz,<br>12MB                                                  | Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe<br>NVMe-<br>RAM 16GB DDR5<br>4800MHz (1x16GB),<br>2 khe cắm Ram, hỗ<br>trợ tối đa 64GB                             | VGA Intel Iris<br>Xe Graphics                             | 14" 2.2K (2240 x<br>1400), 300 nits,<br>sRGB 100%,<br>60Hz, Acer<br>ComfyView Led-<br>backlit TFT LCD                                  | NO ODD<br>Webcam | Wi-Fi 6<br>AX201,<br>Bluetooth<br>5.1                                 | Khối lượng<br>1.5 kg,<br>Pin<br>3 Cell - 58Wh               | 12th<br>Windows 11<br>Home | 19,890,000 |
| 7  | Acer Aspire Lite 14 AL14-71P-55P9<br>(NX.D7USV.001)<br>(Bạc)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH) | CPU Intel Core i5-<br>13500H, P-core 2.6 up<br>to 4.7GHz, E-core 1.9<br>up to 3.5GHz, 18MB          | Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe<br>NVMe-<br>RAM 16GB DDR5<br>4800MHz, 2 khe<br>cắm Ram, hỗ trợ tối<br>đa 64GB                                      | VGA Intel®<br>UHD Graphics                                | 14" FHD+<br>(1920x1200) IPS<br>SlimBezel,<br>300nits,NTSC<br>45%,60Hz,Acer<br>ComfyView™ LED-<br>backlit TFT LCD                       | NO ODD<br>Webcam | Wifi<br>802.11a/b/g/n/<br>acR2+ax,<br>Bluetooth<br>5.1                | Khối lượng<br>1.45 kg,<br>Pin<br>58 Wh - 3 cell             | 12th<br>Windows 11<br>Home | 17,850,000 |
| 8  | Acer Aspire Lite AL14-52M-32KV<br>(NX.J38SV.003)<br>(Bạc)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)    | CPU Intel® Core™ i3-<br>1305U, 3.3GHz up to<br>4.5GHz, 10MB                                         | Ổ cứng<br>256GB SSD PCIe<br>NVMe (nâng cấp tối<br>đa 2TB SSD)-<br>RAM 8GB DDR5<br>4800MHz, 2 khe<br>RAM rời, nâng cấp<br>tối đa 32GB        | VGA Intel®<br>UHD Graphics                                | 14" FHD+<br>(1920x1200) IPS<br>300 nits 45%<br>NTSC 60Hz, LCD<br>16:10 aspect<br>ratio, color gamut<br>NTSC 45% Wide<br>viewable panel | NO ODD<br>Webcam | Wifi<br>802.11a/b/g/n/<br>acR2+ax,<br>Bluetooth<br>5.1                | Khối lượng<br>1.5 kg,<br>Pin<br>58 Wh - 3 cell              | 12th<br>Windows 11<br>Home | Liên hệ    |
| 9  | Acer Aspire Lite AL14-44P-<br>R0SP(NX.DMCSV.003)<br>(Bạc)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)    | CPU AMD Ryzen 7<br>7730U (8 nhân, 16<br>luồng, 2.0GHz up to<br>4.5GHz, 16MB L3<br>Cache)            | Ổ cứng<br>512GB PCIe NVMe<br>SSD (Hỗ trợ khe<br>cắm SSD mở rộng)-<br>RAM 8GB DDR4<br>3200MHz (1 khe<br>cắm, hỗ trợ nâng<br>cấp tối đa 32GB) | VGA AMD<br>Radeon<br>Graphics                             | 14" WUXGA<br>(1920 x 1200) IPS,<br>Acer ComfyView,<br>tỷ lệ 16:10                                                                      | NO ODD<br>Webcam | Wi-Fi 6,<br>Bluetooth 5.1                                             | Khối lượng<br>1.5 kg,<br>Pin<br>3-cell Li-ion, 50 Wh        | 12th<br>Windows 11<br>Home | 19,990,000 |
| 10 | Acer Aspire Lite AL15-42P-R8E6<br>(NX.D34SV.001)<br>(Bạc)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)    | CPU AMD Ryzen 5<br>7430U, 2.3GHz up to<br>4.3GHz, 16MB                                              | Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe<br>NVMe -<br>RAM<br>16GB DDR4<br>3200MHz                                                                           | VGA<br>AMD Radeon™<br>Graphics                            | 15.6" FHD, IPS,<br>60Hz, 250nits,<br>45% NTSC, 16:9,<br>SlimBezel,                                                                     | NO ODD<br>Webcam | Wifi<br>802.11a/b/g/n/<br>ac+ax,<br>Bluetooth<br>5.1 or above         | Khối lượng<br>1.7 kg<br>Pin<br>58Wh 3-cell                  | 12th<br>Windows 11<br>Home | liên hệ    |
| 11 | Acer Aspire Lite AL15-42P-R08M<br>(NX.D3QSV.001)<br>(Bạc)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)    | CPU AMD Ryzen™ 7<br>7730U, up to 4. 50GHz,<br>16MB                                                  | Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe<br>NVMe -<br>RAM<br>16GB DDR4<br>3200MHz                                                                           | VGA<br>AMD Radeon™<br>Graphics                            | 15.6" ( 1920 x<br>1080 ) Full HD<br>16:9 , IPS , 60Hz ,<br>không cảm ứng ,<br>45% NTSC                                                 | NO ODD<br>Webcam | Wifi<br>802.11a/b/g/n/<br>ac+ax,<br>Bluetooth<br>5.1 or above         | Khối lượng<br>1.7 kg<br>Pin<br>58Wh 3-cell                  | 12th<br>Windows 11<br>Home | liên hệ    |
| 12 | Acer Aspire Lite AL15-21P-<br>R91W(NX.DNRSV.002)<br>(Bạc)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)    | CPU<br>AMD Ryzen™ 5 40 ( 2.8<br>GHz - 4.3 GHz / 4MB / 4<br>nhân, 8 luồng ),                         | Ổ cứng<br>512GB SSD M.2<br>NVMe ( 1 x M.2<br>NVMe ) -<br>RAM<br>16GB Onboard<br>LPDDR5 5500MHz (                                            | VGA<br>AMD Radeon™<br>Graphics                            | 15.6" ( 1920 x<br>1080 )<br>Full HD 16:9 , IPS<br>, 60Hz , không<br>cảm ứng , 45%<br>NTSC                                              | NO ODD<br>Webcam | WIFI 802.11ax<br>(Wifi 6) ,<br>Bluetooth 5.2                          | Khối lượng<br>1.45 kg,<br>Pin<br>3 cell 53 Wh , Pin<br>liền | 12th<br>Windows 11<br>Home | 20,950,000 |
| 13 | Acer Aspire AI A14-11M-X8FP<br>(NX.JP3SV.001) (Xanh)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)         | CPU Qualcomm<br>Snapdragon X X1-<br>26100, 2GHz Up to<br>3GHz, 30MB                                 | Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe<br>NVMe (Nâng cấp tối<br>đa 2TB) -<br>RAM<br>16GB LPDDR5X<br>3448 MT/s                                             | VGA<br>Qualcomm®<br>Adreno™                               | 14" FHD+<br>(1920x1200) IPS<br>sRGB100%, 120Hz<br>350nits sRGB<br>100% 120Hz,<br>"Acer<br>ComfyView™ LED-                              | NO ODD<br>Webcam | Wi-Fi 7,<br>Bluetooth 5.4                                             | Khối lượng<br>1.26 kg,<br>Pin<br>65Wh 3-cell                | 12th<br>Windows 11<br>Home | 19,950,000 |
| 14 | Acer Aspire AI A14-61M-R9RA<br>(NX.JL1SV.001) (Bạc)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)          | CPU AMD Ryzen™ AI 5<br>340, up to 4.8GHz,<br>16MB                                                   | Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe<br>NVMe (nâng cấp tối<br>đa 2TB)-<br>RAM<br>16GB LPDDR5X<br>(Onboard)                                              | VGA AMD<br>Radeon™ 840M<br>Graphics                       | 14" FHD+<br>(1920x1200) IPS<br>120Hz 350nits                                                                                           | NO ODD<br>Webcam | Wi-Fi 6E,<br>Bluetooth 5.3                                            | Khối lượng<br>1.26 kg,<br>Pin<br>65Wh 4-cell                | 12th<br>Windows 11<br>Home | 22,950,000 |
| 15 | Acer Aspire 5 A515-58P-9841<br>(NX.KVGSV.003) (Xám)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)          | CPU Intel Core i9-<br>13900HX, 2.6GHz up to<br>5.4GHz, 24MB                                         | Ổ cứng<br>512GB SSD M.2<br>NVMe -<br>RAM<br>16GB LPDDR5<br>5200MHz (Onboard)                                                                | VGA Intel®<br>Graphics                                    | 15.6" FHD ( 1920<br>x 1080 ) IPS<br>, 60Hz, Acer<br>ComfyView                                                                          | NO ODD<br>Webcam | Wifi 6<br>(802.11ax),<br>Bluetooth 5.1                                | Khối lượng<br>1.7 kg,<br>Pin<br>3 cell 50Wh                 | 12th<br>Windows 11<br>Home | 20,950,000 |
| 16 | Acer Aspire 7 A715-59G-55MD<br>(NH.QXGSV.005) (Đen)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)          | CPU Intel Core i5-<br>13420H, P-core 2.1GHz<br>up to 4.6GHz, E-core<br>1.5GHz up to 3.4GHz,<br>12MB | Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe<br>NVMe -<br>RAM<br>16GB DDR4<br>3200MHz (1 x<br>16GB)                                                             | VGA NVIDIA®<br>GeForce®<br>RTX™ 3050<br>6GB GDDR6<br>VRAM | 15.6" FHD (1920<br>x 1080) IPS 144Hz<br>SlimBezel 250nits,<br>NTSC 45%, Acer<br>ComfyView™ LED-<br>backlit TFT LCD                     | NO ODD<br>Webcam | Wifi<br>802.11a/b/g/n/<br>ac+ax,<br>Bluetooth<br>5.2                  | Khối lượng<br>2,07 kg<br>Pin<br>554.8Wh 4-cell              | 12th<br>Windows 11<br>Home | 24,950,000 |
| 17 | Acer Aspire 7 A715-59G-78WG<br>(NH.QX6SV.006) (Đen)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)          | CPU Intel Core i7-<br>13620H, P-core up to<br>4.9GHz, E-core up to<br>3.6GHz, 24MB                  | Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe<br>NVMe -<br>RAM<br>16GB DDR4<br>3200MHz (1 x<br>16GB), 2 khe cắm                                                  | VGA NVIDIA®<br>GeForce®<br>RTX™ 3050<br>6GB GDDR6<br>VRAM | 15.6" FHD (1920 x<br>1080) IPS 144Hz<br>SlimBezel 250nits<br>NTSC 45%, Acer<br>ComfyView™ LED-<br>backlit TFT LCD                      | NO ODD<br>Webcam | Wifi<br>Intel Wireless<br>Wi-Fi 6E<br>AX211 (2x2)<br>Bluetooth<br>5.2 | Khối lượng<br>2,07 kg<br>Pin<br>54.8Wh 4-cell               | 12th<br>Windows 11<br>Home | 25,950,000 |
| 18 | Acer Swift Go AI OLED SFG14-73-57FZ<br>(NX.KSGSV.001) (Bạc)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)  | Intel Core Ultra 5-125H<br>( 3.6 GHz - 4.5 GHz /<br>18MB / 14 nhân, 18<br>luồng )                   | Ổ cứng<br>512GB SSD M.2<br>NVMe<br>16GB Onboard<br>LPDDR5 6400MHz                                                                           | VGA<br>Onboard Intel<br>Arc Graphics                      | 14" ( 2880 x 1800<br>) 2.8K OLED 90Hz<br>, không cảm ứng                                                                               | NO ODD<br>Webcam | Wifi 7 BE ,<br>Bluetooth 5.4                                          | 1.3 kg<br>Pin<br>4 cell 65 Wh , Pin<br>liền                 | 12th<br>Windows 11<br>Home | 22,950,000 |

|        |                                                                                                              |                                                                                                          |                                                                                                                              |                                                                                                |                                                                                                                                 |                                |                                                                       |                                                           |                            |            |
|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------|------------|
| 1<br>9 | Acer Swift Go SFG14-75-5264<br>(NX.JNBSV.001 ) (Xanh)<br>KM :Tặng ba lô + 100.000 + Mouse (SLCH)             | CPU Intel® Core™<br>Ultra 5 Processor<br>226V, up to 4.5GHz,<br>8MB                                      | Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe<br>NVMe (nâng cấp tối<br>đa 2TB) -<br>RAM<br>16GB LPDDR5X<br>8533Mhz (Onboard)                      | VGA Intel®<br>Arc™ 130V GPU                                                                    | 14" FHD+<br>(1920x1200)<br>OLED, DCI-P3<br>100%, 400nits                                                                        | NO ODD<br>Webcam<br>FHD        | Wi-Fi 7,<br>Bluetooth 5.4                                             | Khối lượng<br>1.24 kg<br>Pin<br>65Wh 4-cell               | 24th<br>Windows 11<br>Home | 28,950,000 |
| 2<br>0 | Acer Swift Go SFG14-74T-55HD<br>NX.JF9SV.001 (Xám)<br>KM :Tặng ba lô + 100.000 + Mouse (SLCH)                | CPU<br>Intel Core Ultra 5 225H,<br>1.7GHz up to 4.9GHz,<br>18MB                                          | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe<br>NVMe -<br>RAM<br>16GB LPDDR5X<br>(onboard)                                                         | VGA<br>Intel Arc 130T<br>GPU                                                                   | 14" FHD+ IPS<br>Screen touch<br>400nits sRGB<br>100% 60Hz, 16:10<br>aspect ratio Ultra-<br>slim design,<br>Touch Screen         | NO ODD<br>Webcam<br>1440p QHD  | Wifi<br>Killer Wi-Fi 7<br>Bluetooth                                   | Khối lượng<br>1.28 kg<br>Pin<br>65 Wh 4-cell              | 12th<br>Windows 11<br>Home | 30,950,000 |
| 2<br>1 | Acer Swift Go SFG14-74-58FJ<br>NX.JF8SV.005 (Xám)<br>KM :Tặng ba lô + 100.000 + Mouse (SLCH)                 | CPU<br>Intel Core Ultra 5 225H,<br>1.7GHz up to 4.9GHz,<br>18MB                                          | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe<br>NVMe -<br>RAM<br>16GB LPDDR5X<br>(onboard)                                                         | VGA<br>Intel Arc 130T<br>GPU                                                                   | 14" FHD+ (1920 x<br>1200) OLED<br>Adobe&DCI-P3<br>100% 400nits<br>60Hz, 16:10<br>aspect ratio, color<br>accuracy DCI-P3         | NO ODD<br>Webcam<br>1440p QHD  | Wifi<br>Killer Wi-Fi 7<br>Bluetooth                                   | Khối lượng<br>1.28 kg<br>Pin<br>65 Wh 4-cell              | 12th<br>Windows 11<br>Home | 30,950,000 |
| 2<br>2 | Acer Swift 14 AI SF14-51-53P9<br>(NX.J2KSV.002) (xanh)<br>KM :Tặng ba lô + 100.000 + Mouse (SLCH)            | CPU Intel Core Ultra 5<br>226V, 2.1GHz up to<br>4.5GHz, 8MB                                              | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe<br>NVMe -<br>RAM<br>16GB LPDDR5X<br>8533Mhz (Onboard)                                                 | VGA Intel Arc<br>Graphics 130V                                                                 | 14" 3K<br>(2880x1800)<br>OLED, DCI-P3<br>100%, Adobe RGB<br>100%, 90Hz,<br>400nits                                              | NO ODD<br>QHD webcam           | Wi-Fi 7<br>Bluetooth<br>5.3                                           | Khối lượng<br>1.26 kg<br>Pin<br>65 Whr                    | 12th<br>Windows 11<br>Home | 33,990,000 |
| 2<br>3 | Acer Swift 14 AI SF14-51-75VP<br>(NX.J2KSV.001) (xanh)<br>KM :Tặng ba lô + 100.000 + Mouse (SLCH)            | CPU Intel Core Ultra 7<br>Processor 258V, P-<br>core 2.2GHz up to<br>4.8GHz, 12MB                        | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe<br>NVMe -<br>RAM<br>32GB LPDDR5X<br>8533Mhz (Onboard)                                                 | VGA<br>Intel Arc<br>Graphics 140V                                                              | 14" 3K<br>(2880x1800)<br>OLED, DCI-P3<br>100%, Adobe RGB<br>100%, 90Hz,<br>400nits                                              | NO ODD<br>QHD webcam           | Wi-Fi 7<br>Bluetooth<br>5.3                                           | Khối lượng<br>1.26 kg<br>Pin<br>65 Whr                    | 12th<br>Windows 11<br>Home | 38,990,000 |
| 2<br>4 | Acer Swift Go SFG14-73-75YM<br>(NX.KSGSV.002) (Bạc)<br>KM :Tặng ba lô + 100.000+ Mouse (SLCH)                | CPU Intel Core Ultra 7<br>155H, P-core 1.4GHz<br>up to 4.8GHz, E-core<br>900MHz up to 3.8GHz,<br>24MB    | Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe<br>NVMe -<br>RAM<br>16GB<br>LPDDR5X (onboard)                                                       | VGA<br>Intel Arc<br>Graphics                                                                   | (2880x1800)<br>OLED 16:10<br>aspect ratio,<br>90Hz, 400nits, DCI-<br>P3 100%,<br>Adobe100%                                      | NO ODD<br>QHD webcam           | Wi-Fi 7<br>Bluetooth<br>5.3                                           | Khối lượng<br>1.3 kg<br>Pin<br>65 Whr 4-cell              | 12th<br>Windows 11<br>Home | 26,950,000 |
| 2<br>5 | Acer Swift X 14 SFX14-71G-78SY ( Xám)<br>KM :Tặng ba lô +100.000+ Mouse (SLCH)                               | CPU<br>Intel Core i7-13700HX,<br>2.1GHz up to 5.0GHz,<br>30MB                                            | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe<br>NVMe SED -<br>RAM<br>32GB LPDDR5<br>Onboard                                                        | VGA<br>NVIDIA<br>GeForce RTX<br>4050 6GB<br>GDDR6                                              | 14.5" 2.8K<br>WQXGA+<br>(2880x1800)<br>OLED, 120Hz, 400<br>nits. DCI-P3 100%,<br>Adobe100%                                      | NO ODD<br>Webcam<br>FHD Camera | Wi-Fi 6E<br>Bluetooth<br>5.1                                          | Khối lượng<br>1.5 kg<br>Pin<br>76Whr                      | 24th<br>Windows 11<br>Home | 39,950,000 |
| 2<br>6 | Acer Swift X 14 AI SFX14-72G-77F9 ( Xám)<br>KM :Tặng ba lô +100.000+ Mouse (SLCH)                            | CPU<br>Intel Core Ultra 7 155H,<br>P-core 1.4GHz up to<br>4.8GHz, E-core<br>900MHz up to 3.8GHz,<br>24MB | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe<br>NVM, hỗ trợ tối đa<br>2TB -<br>RAM<br>32GB LPDDR5X<br>8400Mhz (onboard)                            | VGA<br>NVIDIA<br>GeForce RTX<br>4050 6GB<br>GDDR6                                              | 14.5" 2.8K<br>(2880x1800)<br>OLED, Adobe<br>RGB 100%, DCI-<br>P3 100%, 120Hz,<br>400nits, certified<br>by True Black            | NO ODD<br>Webcam<br>FHD Camera | Wi-Fi 6E<br>Bluetooth<br>5.3                                          | Khối lượng<br>1.5 kg<br>Pin<br>76Whr                      | 24th<br>Windows 11<br>Home | 42,950,000 |
| 2<br>7 | Acer Swift X 14 AI SFX14-72G-708X ( Xám)<br>KM :Tặng ba lô +100.000+ Mouse (SLCH)                            | CPU<br>Intel Core Ultra 7 155H,<br>P-core 1.4GHz up to<br>4.8GHz, E-core<br>900MHz up to 3.8GHz,<br>24MB | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe<br>NVMe SED<br>(Onboard) -<br>RAM<br>32GB LPDDR5<br>8400Mhz (onboard)                                 | VGA<br>NVIDIA<br>GeForce RTX<br>4060 8GB<br>GDDR6                                              | 14.5" 2.8K<br>WQXGA+<br>(2880x1800)<br>OLED, 120Hz, 400<br>nits. DCI-P3 100%,<br>Adobe100%                                      | NO ODD<br>Webcam<br>FHD Camera | Wi-Fi 6E<br>Bluetooth<br>5.3                                          | Khối lượng<br>1.5 kg<br>Pin<br>76Whr                      | 24th<br>Windows 11<br>Home | 43,950,000 |
| 2<br>8 | Acer Swift X 14 AI SFX14-72G-79UW ( Xám)<br>KM :Tặng ba lô +100.000+ Mouse (SLCH)                            | CPU<br>Intel Core Ultra 7 155H,<br>P-core 1.4GHz up to<br>4.8GHz, E-core<br>900MHz up to 3.8GHz,<br>24MB | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe<br>NVM, hỗ trợ tối đa<br>2TB -<br>RAM<br>32GB LPDDR5X<br>8400Mhz (onboard)                            | VGA<br>NVIDIA<br>GeForce RTX<br>4070 8GB<br>GDDR6                                              | 14.5" 2.8K<br>(2880x1800)<br>OLED, Adobe<br>RGB 100%, DCI-<br>P3 100%, 120Hz,<br>400nits, certified<br>by True Black            | NO ODD<br>Webcam<br>FHD Camera | Wi-Fi 6E<br>Bluetooth<br>5.3                                          | Khối lượng<br>1.5 kg<br>Pin<br>76Whr                      | 24th<br>Windows 11<br>Home | 51,450,000 |
| 2<br>9 | Acer Swift Edge SFE14-51T-52KD<br>(NX.JG4SV.002) (Trắng)<br>KM :Tặng ba lô +100.000+ Mouse (SLCH)            | CPU Intel® Core Ultra<br>5 228V, up to 4.5GHz,<br>8MB                                                    | Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe<br>NVMe (1 khe SSD -<br>nâng cấp tối đa<br>2TB) -<br>RAM<br>32GB LPDDR5X<br>8533Mhz (onboard)       | VGA<br>Intel® Arc™<br>Graphics 130V                                                            | 14"3K<br>(2880x1800)<br>OLED Cam Ứng,<br>DCI-P3 100%,<br>sRGB 100%,<br>120Hz, 400nits                                           | NO ODD<br>Webcam<br>FHD Camera | Wifi 7<br>Bluetooth<br>5.4                                            | Khối lượng<br>0.99 kg ,<br>Pin<br>65Wh 3-cell             | 24th<br>Windows 11<br>Home | 40,950,000 |
| 3<br>0 | Acer Nitro Lite NL16-71G-71UJ<br>(NH.D59SV.002) (Xám Trắng)<br>KM :Tặng ba lô +100.000+ Mouse (SLCH)         | CPU Intel Core i7-<br>13620H, P-core up to<br>4.9GHz, E-core up to<br>3.6GHz, 24MB                       | Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe<br>NVMe -<br>RAM<br>16GB DDR5<br>4800Mhz (8GB<br>Onboard) + 8GB rời                                 | VGA<br>NVIDIA<br>GeForce RTX<br>3050 6GB<br>GDDR6                                              | 16" FHD+ IPS<br>165Hz NTSC 45%<br>300nits Acer<br>ComfyView LED-<br>backlit TFT LCD<br>Wide viewing<br>angle up to 170°         | NO ODD<br>Webcam<br>FHD Camera | Wi-Fi<br>802.11a/b/g/n/<br>ac+ax ,<br>Bluetooth<br>5.0                | Khối lượng<br>1.95 kg ,<br>Pin<br>53Wh 3-cell             | 24th<br>Windows 11<br>Home | 29,950,000 |
| 3<br>1 | Acer Nitro Lite NL16-71G-71FN<br>(NH.D5ASV.003) (Xám Trắng)<br>KM :Tặng ba lô +100.000+ Mouse (SLCH)         | CPU Intel Core i7-<br>13620H, P-core up to<br>4.9GHz, E-core up to<br>3.6GHz, 24MB                       | Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe<br>NVMe (nâng cấp tối<br>đa 2TB Gen4<br>NVMe) -<br>RAM<br>16GB DDR5<br>4800Mhz                      | VGA<br>NVIDIA®<br>GeForce RTX™<br>4050 6GB<br>GDDR6 VRAM                                       | 16" FHD+<br>(1920x1200) IPS<br>180Hz 300nits                                                                                    | NO ODD<br>Webcam<br>FHD Camera | Wifi 6 ,<br>Bluetooth<br>5.0                                          | Khối lượng<br>1.95 kg ,<br>Pin<br>53Wh 3-cell             | 24th<br>Windows 11<br>Home | liên hệ    |
| 3<br>2 | Acer Gaming Nitro V ProPanel ANV15-41-<br>R9M1 (NH.QPFSV.004) (đen)<br>KM :Tặng ba lô +100.000+ Mouse (SLCH) | CPU AMD Ryzen™ 5 -<br>7535HS, 3.3 GHz up to<br>4.55 GHz, 16MB                                            | Ổ cứng 512GB SSD<br>PCIe NVMe (Up to 4TB<br>PCIe Gen4<br>NVMe SSD),<br>RAM 16GB DDR5<br>4800Mhz (1 x<br>16GB) 2 khe RAM      | VGA NVIDIA®<br>GeForce®<br>RTX™ 3050<br>with 6 GB of<br>dedicated<br>GDDR6 VRAM,<br>supporting | 15.6" FHD<br>(1920x1080) IPS<br>180Hz 300nits<br>sRGB<br>100% 180Hz, Acer<br>ComfyView™ LED-<br>backlit TFT LCD<br>Wide viewing | NO ODD<br>Webcam               | Wifi 6 AX,<br>Bluetooth                                               | Khối lượng 2.1 kg,<br>Pin 57Whr 4-cell                    | 24th<br>Windows 11<br>Home | 24,650,000 |
| 3<br>3 | Acer Gaming Nitro V ANV15-41-R732<br>(NH.QPESV.005)(đen)<br>KM :Tặng ba lô +100.000+ Mouse (SLCH)            | CPU AMD Ryzen™ 5<br>6600H, 3.3 GHz up to<br>4.5 GHz, 16MB                                                | Ổ cứng 512GB SSD<br>PCIe NVMe,<br>RAM 16GB DDR5 ( 1<br>x 16GB), 2 khe<br>ram, hỗ trợ tối đa<br>64GB                          | VGA NVIDIA®<br>GeForce RTX™<br>4050 6GB<br>GDDR6                                               | 15.6" FHD<br>(1920x1080) IPS<br>165Hz 300nits<br>Acer ComfyView<br>SlimBezel                                                    | NO ODD<br>Webcam               | Wifi 6 AX,<br>Bluetooth                                               | Khối lượng 2.1 kg,<br>Pin 57Whr                           | 12th<br>Windows 11<br>Home | 26,450,000 |
| 3<br>4 | Acer Nitro V 15 ProPanel ANV15-41-R0FE<br>(NH.QPFSV.005) (đen)<br>KM :Tặng ba lô + 100.000 + Mouse (SLCH)    | CPU AMD Ryzen 7<br>7735HS, 3.2GHz up to<br>4.75GHz, 16MB                                                 | Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe<br>NVMe SED -<br>RAM<br>16GB DDR5<br>4800MHz, 2 khe<br>cắm Ram, hỗ trợ tối<br>đa 64GB               | VGA<br>NVIDIA<br>GeForce RTX<br>3050 6GB<br>GDDR6                                              | 15.6" FHD<br>(1920x1200) IPS,<br>180Hz, 300nits,<br>100% sRGB, Acer<br>ComfyView™,<br>LED-backlit TFT                           | NO ODD<br>Webcam<br>720p HD    | Wifi<br>802.11a/b/g/n/<br>ac+ax,<br>Bluetooth<br>5.1                  | Khối lượng<br>2.1 kg -<br>Pin<br>57Whr - 4 Cell           | 12th<br>Windows 11<br>Home | 27,950,000 |
| 3<br>5 | Acer Nitro V 15 ProPanel ANV15-41-R7CR<br>(NH.QPESV.003) (đen)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)     | CPU AMD Ryzen™ 5 -<br>7535HS, 3.3GHz up to<br>4.55GHz, 16MB                                              | Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe<br>NVMe SED -<br>RAM<br>16GB DDR5<br>4800MHz, 2 khe<br>cắm Ram, hỗ trợ tối<br>đa 64GB               | VGA NVIDIA®<br>GeForce RTX™<br>4050 6GB<br>GDDR6                                               | 15.6" FHD<br>(1920x1200) IPS,<br>180Hz, 300nits,<br>100% sRGB, Acer<br>ComfyView™,<br>LED-backlit TFT<br>LCD Wide view          | NO ODD<br>Webcam<br>720p HD    | Wifi<br>802.11a/b/g/n/<br>ac+ax,<br>Bluetooth<br>5.1                  | Khối lượng<br>2.1 kg -<br>Pin<br>57Whr - 4 Cell           | 12th<br>Windows 11<br>Home | 27,990,000 |
| 3<br>6 | Acer Nitro V ProPanel ANV15-41-R0Y4<br>(NH.QPESV.004) (đen)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)        | CPU AMD Ryzen™ 7 -<br>7735HS, 3.2 GHz Up to<br>4.75 GHz, 16MB                                            | Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe<br>NVMe (Up to 4TB<br>PCIe Gen4 NVMe<br>SSD) -<br>RAM<br>16GB DDR5<br>4800Mhz                       | VGA NVIDIA®<br>GeForce RTX™<br>4050 with 6GB<br>of dedicated<br>GDDR6 VRAM,<br>supporting      | 15.6" FHD IPS<br>180Hz, 300nits,<br>sRGB 100%<br>180Hz, "Acer<br>ComfyView™ LED-<br>backlit TFT LCD<br>Wide viewing             | NO ODD<br>Webcam<br>720p HD    | Wifi<br>802.11a/b/g/n/<br>ac+ax<br>wireless LAN<br>+ Bluetooth<br>5.4 | Khối lượng<br>2.1 kg -<br>Pin<br>57Whr - 4 Cell           | 24th<br>Windows 11<br>Home | 28,450,000 |
| 3<br>7 | Acer Nitro ANV15-52-50VA<br>(NH.QUBSV.002) (đen)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)                   | CPU Intel® Core™ 5<br>210H, up to 4.8GHz,<br>12MB                                                        | Ổ cứng 512GB SSD<br>PCIe NVMe (Nâng<br>cấp tối đa 4TB),<br>RAM 16GB DDR5<br>5200MHz, 2 khe<br>cắm Ram, hỗ trợ tối<br>đa 64GB | VGA NVIDIA®<br>GeForce®<br>RTX™ 3050<br>with 6GB<br>GDDR6                                      | 15.6" FHD (1920 x<br>1080) IPS 180Hz<br>300nits sRGB<br>100%                                                                    | NO ODD<br>Webcam               | Wifi<br>802.11a/b/g/n/<br>ac+ax,<br>Bluetooth<br>5.2                  | Khối lượng<br>2.1 kg<br>Pin<br>4 cell 57 Wh , Pin<br>liên | 12th<br>Windows 11<br>Home | 28,950,000 |

|        |                                                                                                            |                                                                                           |                                                                                                             |                                                                    |                                                                                                                          |                                                                        |                                         |                                                 |                      |            |
|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------|------------|
| 3<br>8 | Acer Nitro V ProPanel ANV15-52-59AA<br>(NH.QZ9SV.002) (đen)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)      | CPU Intel Core i5-13420H, P-core 2.1GHz up to 4.6GHz, E-core 1.5GHz up to 3.4GHz, 12MB    | Ổ cứng 512GB SSD M.2 NVMe - RAM 16GB DDR4 3200MHz (2 khe, hỗ trợ tối đa 32GB)                               | VGA GeForce RTX™ 5050 8GB GDDR6                                    | 15.6" FHD (1920 x 1080) IPS, 180Hz, 300 nits, 100% sRGB, Acer ComfyView                                                  | NO ODD Webcam 720p HD                                                  | WiFi 802.11ax (Wifi 6) , Bluetooth 5.4  | Khối lượng 2.1 kg - Pin 57Whr - 4 Cell          | 24th Windows 11 Home | 31,950,000 |
| 3<br>9 | Acer Nitro V ProPanel ANV15-52-59RR<br>(NH.QZ9SV.005) (đen)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)      | CPU Intel® Core 5 210H, P-core 2.2GHz up to 4.6GHz, E-core 1.6GHz up to 3.6GHz, 12MB      | Ổ cứng 512GB SSD M.2 NVMe - RAM 16GB DDR4 3200MHz (2 khe rời - nâng cấp tối đa 32GB)                        | VGA NVIDIA® GeForce RTX™ 5050 8GB                                  | 15.6" FHD (1920 x 1080) IPS 180Hz, 100% sRGB, 300nits, Acer ComfyView™ LED-backlit TFT LCD, video playback               | NO ODD Webcam 720p HD                                                  | Wifi 6E, Bluetooth 5.4                  | Khối lượng 2.1 kg - Pin 4 Cell 76Whr            | 24th Windows 11 Home | 33,550,000 |
| 4<br>0 | Acer Nitro V ProPanel ANV15-52-72BM<br>(NH.QZ9SV.004) (đen)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)      | CPU Intel Core i7-13620H P-core 2.4GHz up to 4.9GHz, E-core 1.8GHz up to 3.6GHz, 24MB     | Ổ cứng 512GB SSD M.2 NVMe - RAM 16GB DDR4 3200MHz (2 khe rời - nâng cấp tối đa 32GB)                        | VGA NVIDIA® GeForce RTX™ 5050 8GB                                  | 15.6" FHD (1920 x 1080) IPS 180Hz, 100% sRGB, 300nits, Acer ComfyView™ LED-backlit TFT LCD, video playback               | NO ODD Webcam 720p HD                                                  | Wifi 6E, Bluetooth 5.4                  | Khối lượng 2.1 kg - Pin 4 Cell 76Whr            | 24th Windows 11 Home | 33,450,000 |
| 4<br>1 | Acer Nitro V ProPanel ANV15-52-74UM<br>(NH.QUBSV.003) (đen)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)      | CPU Intel® Core 7 240H, P-core 2.5GHz up to 5.2GHz, E-core 1.8GHz up to 4.0GHz, 24MB      | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe (Nâng cấp tối đa 4TB) - RAM 16GB DDR5 5600MHz (2 khe)                            | VGA NVIDIA® GeForce RTX™ 3050 6GB GDDR6                            | 15.6" FHD (1920x1080) IPS 180Hz, 300nits, 100% sRGB, Acer ComfyView™ LED-backlit TFT LCD                                 | NO ODD Webcam 720p HD                                                  | Wifi 802.11a/b/g/n/ac+ax, Bluetooth 5.4 | Khối lượng 2.1 kg - Pin 57Whr - 4 Cell          | 24th Windows 11 Home | 36,990,000 |
| 4<br>2 | Acer Nitro ANV15-52-73Z8 (NH.QUASV.001)<br>(đen)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)                 | CPU Intel® Core 7 240H, P-core 2.5GHz up to 5.2GHz, E-core 1.8GHz up to 4.0GHz, 24MB      | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe (Nâng cấp tối đa 4TB), RAM 16GB DDR5 5200MHz, 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB  | NVIDIA® GeForce RTX™ 4050 6GB GDDR6                                | 15.6" FHD (1920 x 1080) IPS 180Hz 300nits sRGB 100%                                                                      | NO ODD Webcam                                                          | Wifi 802.11a/b/g/n/ac+ax, Bluetooth 5.2 | Khối lượng 2.1 kg - Pin 4 cell 57 Wh , Pin liền | 12th Windows 11 Home | 35,990,000 |
| 4<br>3 | Acer Nitro V 16 ProPanel ANV16-41-R6ZY<br>(đen)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)                  | CPU AMD Ryzen 5 -8645HS, 4.3GHz up to 5GHz, 16MB                                          | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe - RAM 16GB DDR5 5600MHz, 2 khe                                                   | VGA NVIDIA GeForce RTX 3050 6GB GDDR6                              | 16" WUXGA (1920x1200) IPS 165Hz, 100% sRGB, 300nits, Acer ComfyView LED-backlit TFT LCD, video playback                  | NO ODD Webcam 720p HD                                                  | Wifi 6E Bluetooth 5.1                   | Khối lượng 2.5 kg - Pin 57Wh 4 Cell Li-Ion      | 12th Windows 11 Home | 27,950,000 |
| 4<br>4 | Acer Nitro V 16 ProPanel ANV16-41-R7EN<br>(đen)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)                  | CPU AMD Ryzen 7 -8845HS, 3.8GHz up to 5.1GHz, 16MB                                        | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe - RAM 16GB DDR5 5600MHz, 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB                       | VGA NVIDIA GeForce RTX 3050 6GB GDDR6                              | 16" WUXGA (1920x1200) IPS 165Hz, 100% sRGB, 300nits, Acer ComfyView LED-backlit TFT LCD, video playback                  | NO ODD Webcam 720p HD                                                  | Wifi 6E Bluetooth 5.1                   | Khối lượng 2.5 kg - Pin 57Wh 4 Cell Li-Ion      | 12th Windows 11 Home | 28,950,000 |
| 4<br>5 | Acer Nitro V 16 ProPanel ANV16-41-R36Y<br>(đen)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)                  | CPU AMD Ryzen 7 -8845HS, 3.8GHz up to 5.1GHz, 16MB                                        | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe - RAM 16GB DDR5 5600MHz, 2 khe                                                   | VGA NVIDIA GeForce RTX 4050 6GB GDDR6                              | 16" WUXGA (1920x1200) IPS 165Hz, 100% sRGB, 300nits, Acer ComfyView LED-backlit TFT LCD, video playback                  | NO ODD Webcam 720p HD                                                  | Wifi 6E Bluetooth 5.1                   | Khối lượng 2.5 kg - Pin 57Wh 4 Cell Li-Ion      | 12th Windows 11 Home | 30,950,000 |
| 4<br>6 | Acer Nitro V 16 ProPanel ANV16-72-782F<br>(NH.QUPSV.001) (đen)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)   | CPU Intel® Core™ 7 240H ( 2.5 GHz - 5.2 GHz / 24MB / 10 nhân, 16 luồng ), Non-EVO         | Ổ cứng 512GB SSD M.2 NVMe ( 1 x M.2 NVMe ) - RAM 16GB DDR5 5600MHz (2 Khe)                                  | VGA GeForce RTX™ 5050 Intel® Graphics                              | 16" WUXGA 16:10 , IPS , 180Hz, không cảm ứng , 100% sRGB , Màn hình chống lóa , Acer ComfyView                           | NO ODD Webcam 720p HD                                                  | WiFi 802.11ax (Wifi 6) , Bluetooth 5.2  | Khối lượng 2.4 kg - Pin 4 cell 76 Wh , Pin liền | 24th Windows 11 Home | 37,950,000 |
| 4<br>7 | Acer Nitro V 16 AI ProPanel ANV16S-61-R0B8 (NH.QXQSV.001) (đen)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)  | CPU AMD Ryzen™ AI 5 340, Up to 4.8GHz, 16MB                                               | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe (nâng cấp tối đa 4TB PCIe Gen4 NVMe SSD), nâng cấp tối đa 4TB PCIe Gen4 NVMe SSD | VGA NVIDIA® GeForce RTX™ 5050 with 8GB of dedicated GDDR6 VRAM     | 16" FHD+ (1920x1200) IPS 180Hz, 100% sRGB, 400nits, Acer ComfyView™ LED-backlit TFT LCD                                  | NO ODD , Webcam 1680p HD video at 60 fps with Temporal Noise Reduction | Wifi 6E Bluetooth 5.3                   | Khối lượng 2.1 kg - Pin 76Wh 4-cell             | 24th Windows 11 Home | 39,990,000 |
| 4<br>8 | Acer Nitro V 16S AI ProPanel ANV16S-41-R337 (NH.QZZSV.002) (đen)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH) | CPU AMD Ryzen™ 7 260 ( 3.8 GHz - 5.1 GHz / 16MB / 8 nhân, 16 luồng ), Non-EVO             | Ổ cứng 1TB SSD M.2 NVMe ( 2 x M.2 NVMe ) - RAM 1 x 16GB DDR5 5600MHz ( 2 Khe)                               | VGA GeForce RTX™ 5050 8GB GDDR7 440 AI TOPs ) AMD Radeon™ Graphics | 16" FHD+ (1920 x 1200) IPS , 180Hz , không cảm ứng , 400 nits , 100% sRGB , Màn hình chống chói                          | NO ODD , Webcam HD                                                     | Wifi 6E Bluetooth 5.3                   | Khối lượng 2.1 kg- Pin 76Wh 4-cell              | 24th Windows 11 Home | 40,750,000 |
| 4<br>9 | Acer Nitro V 16S AI ProPanel ANV16S-61-R7KQ (NH.QXPSV.001) (đen)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH) | CPU AMD Ryzen™ AI 5 340, 2 GHz up to 4.8 GHz, 16MB                                        | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe - RAM 16GB DDR5 ( 1 x 16GB), 2 khe Ram, hỗ trợ tối đa 64GB                       | VGA NVIDIA® GeForce RTX™ 5060 8GB GDDR7 VRAM                       | 16" FHD+ (1920 x 1200) IPS sRGB100% 180Hz, 400nits, High-brightness Acer ComfyView™ LED-backlit TFT LCD                  | NO ODD , Webcam HD                                                     | Wifi 6E Bluetooth 5.3                   | Khối lượng 2.1 kg- Pin 76Wh 4-cell              | 24th Windows 11 Home | 42,890,000 |
| 5<br>0 | Acer Nitro V 16S AI ProPanel ANV16S-61-R9ZV (NH.QXPSV.002) (đen)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH) | CPU AMD Ryzen™ AI 7 350, Up to 5GHz, 16MB                                                 | Ổ cứng 1TB SSD PCIe NVMe SED - RAM 32GB DDR5 5600MHz, 2 khe                                                 | VGA NVIDIA® GeForce RTX™ 5060 8GB GDDR7                            | 16" FHD+ (2560x1600) IPS 180Hz, 400nits, sRGB 100%, 180Hz, High-brightness Acer ComfyView™ LED-backlit TFT LCD           | NO ODD , Webcam HD                                                     | Wifi 6E Bluetooth 5.3                   | Khối lượng 2.1 kg- Pin 76Wh 4-cell              | 24th Windows 11 Home | 49,950,000 |
| 5<br>1 | Acer Nitro V 16S AI ProPanel AN16S-61-R5F4 (NH.QXFSV.001) (đen)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)  | CPU AMD Ryzen™ AI 7 350, 2GHz up to 5GHz, 16MB                                            | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe (nâng cấp tối đa 4TB PCIe Gen4 NVMe SSD) - RAM 16GB DDR5                         | VGA NVIDIA® GeForce RTX™ 5060 8GB                                  | 16" FHD+ (1920 x 1200) IPS 180Hz, 100% sRGB, 400nits, Acer ComfyView™ LED-backlit TFT LCD                                | NO ODD , Webcam HD                                                     | Wifi 6E Bluetooth 5.3                   | Khối lượng 2.18 kg- Pin 76Wh 4-cell             | 24th Windows 11 Home | 48,750,000 |
| 5<br>2 | Acer Nitro V 16S AI ProPanel AN16S-61-R193 (NH.QXTSV.001) (đen)<br>KM :Tặng ba lô+ 100.000 + Mouse (SLCH)  | CPU AMD Ryzen™ AI 9 365, 2GHz up to 5GHz, 24MB                                            | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe - RAM 16GB DDR5 5600MHz (1 x 16GB), 2 khe cắm                                    | VGA NVIDIA® GeForce RTX™ 5070 8GB GDDR7                            | 16" 2K+ (2880 x 1600) IPS sRGB100% 180Hz, 400nits, sRGB 100%, 180Hz, High-brightness Acer ComfyView™ LED-backlit TFT LCD | NO ODD , Webcam HD                                                     | Wifi 6E Bluetooth 5.3                   | Khối lượng 2.18 kg- Pin 76Wh 4-cell             | 24th Windows 11 Home | 54,950,000 |
| 5<br>3 | Acer Nitro Lite 16 NL16-71G-56WQ (NH.D59SV.001) (Trắng)<br>KM :Tặng ba lô + 100.000+ Mouse (SLCH)          | CPU Intel Core i5-13420H P-core 2.1GHz up to 4.6GHz, E-core 1.5GHz up to 3.4GHz, 12MB     | Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe - RAM 16GB DDR5 4800MHz                                                          | VGA NVIDIA GeForce RTX 3050 6GB GDDR6                              | 16" FHD+ (1920x1200) IPS 165Hz NTSC 45%, 300nits, Acer ComfyView LED-backlit TFT LCD                                     | NO ODD - Webcam 720p HD video at 30 fps with Temporal Noise Reduction  | Wifi 802.11a/b/g/n/ac+ax Bluetooth 5.0  | Khối lượng 1.95 kg - Pin 53Wh 3-cell            | 12th Windows 11 Home | 25,450,000 |
| 5<br>4 | Acer Predator Helios Neo 14 PHN14-51-99Y8 (Đen) Gaming<br>KM :Tặng ba lô +100.000 + Mouse (SLCH)           | CPU Intel Core Ultra 9-185H, P-core 3.3GHz up to 5.1GHz, E-core 1.8GHz up to 3.8GHz, 24MB | Ổ cứng 1TB SSD PCIe NVMe SED (1 khe rời - nâng cấp tối đa 2TB) - RAM 32GB LPDDR5X                           | VGA NVIDIA GeForce RTX 4060 8GB GDDR6                              | 14.5" WQXGA+ (3072x1920) IPS 165Hz - sRGB 100% - 400 nits                                                                | NO ODD Webcam 720p HD                                                  | WiFi 802.11ax (Wifi 6) Bluetooth 5.3    | Khối lượng 1.9 kg Pin 76Wh                      | 24th Windows 11 Home | 48,950,000 |
| 5<br>5 | Acer Nitro Neon 16 PTN16-51-78JQ (Bạc) Gaming<br>KM :Tặng ba lô +100.000 + Mouse (SLCH)                    | CPU Intel Core Ultra 7 155H, P-core 1.4GHz up to 4.8GHz, E-core 900MHz up to 3.8GHz, 24MB | Ổ cứng 2TB SSD PCIe NVMe SED (2 khe SSD, nâng cấp tối đa 2TB) - RAM 32GB LPDDR5X                            | VGA NVIDIA GeForce RTX 4060 8GB GDDR6                              | 16" WQXGA (2560x1600) - 240Hz - DCI-P3 100% - 500 nits                                                                   | NO ODD Webcam FHD webcam                                               | Wi-Fi 6E Bluetooth 5.3                  | Khối lượng 2.05 kg Pin 4 cell 90 Wh , Pin liền  | 24th Windows 11 Home | 46,950,000 |
| 5<br>6 | Acer Predator Triton 14 AI PT14-52T-99TU (Bạc) Gaming<br>KM :Tặng ba lô +100.000 + Mouse (SLCH)            | CPU Intel® Core™ Ultra 9-288V ( 3.3 GHz - 5.1 GHz / 12MB / 8 nhân, 8 luồng ), Intel AI    | Ổ cứng 2TB SSD M.2 NVMe ( 1 x M.2 NVMe ) - RAM 32GB Onboard LPDDR5x 8533MHz ( 4 Khe cắm )                   | VGA GeForce RTX™ 5070 8GB GDDR7 798 AI TOPs ) Intel® Graphics      | 14.5" (2880 x 1800 ) 2.8K OLED , 120Hz , cảm ứng , 400 nits , 100% DCI-P3 , Màn hình chống lóa , Acer ComfyView          | NO ODD Webcam FHD webcam                                               | Wi-Fi 7 (802.11be) , Bluetooth 5.4      | Khối lượng 1.6 kg Pin 4 cell 76 Wh , Pin liền   | 24th Windows 11 Home | 86,450,000 |



|        |                                                                                                                    |                                                                                              |                                                                                                 |                                               |                                                                                                    |                               |                                                |                                        |                          |             |
|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------|-------------|
| 5<br>7 | Acer Predator Helios Neo 16 AI PHN16-73-98S4 (NH.QVQSV.002) (Đen) Gaming<br>KM :Tặng ba lô +100.000 + Mouse (SLCH) | CPU Intel® Core™ Ultra 9-275HX, P-core 2.7GHz up to 5.4GHz, E-core 2.1GHz up to 4.6GHz, 36MB | Ổ cứng 1TB SSD PCIe NVMe SED PCIe Gen4-RAM 32GB DDR5 6400MHz, 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB | VGA NVIDIA® GeForce RTX™ 5060 8GB GDDR7       | 16" 2K+ (2560 x 1600) 240Hz DCI-P3 100% DDS, 500nits, Acer ComfyView™ LED-backlit TFT LCD          | NO ODD-Webcam FHD             | Killer™ Wireless Wi-Fi 6E 1675i, Bluetooth 5.3 | Khối lượng 2.7 kg, Pin 90WHrs - 4 Cell | 24th Windows 11 Home     | liên hệ     |
| 5<br>8 | Acer Predator Helios Neo 16S AI - PHN16S-71-95MS (Đen) Gaming<br>KM :Tặng ba lô +300.000 + Mouse (SLCH)            | CPU Intel Core Ultra 9 - 275HX, 4.6GHz up to 5.4GHz, 36MB                                    | Ổ cứng 2TB SSD PCIe NVMe (2 x 1TB)-RRAM 64GBDDR5 6400MHz (2 x 32GB), nâng cấp tối đa 64GB       | VGA NVIDIA GeForce RTX 5070Ti 12GB GDDR7 VRAM | 16" WQXGA 2K+ (2560 x 1600) OLED 240Hz - DCI-P3 100% - 500 nits                                    | NO ODD-Webcam FHD             | Wi-Fi 6E, Bluetooth 5.4                        | Khối lượng 2.3 kg, Pin 76Whr           | 12th Windows 11 Home     | 91,950,000  |
| 5<br>9 | Acer Predator Helios 16 PHN16-73-757W (NH.QVQSV.001) (Đen) Gaming<br>KM :Tặng ba lô +100.000 + Mouse (SLCH)        | CPU Intel Core Ultra 7 - 255HX up to 5.2GHz, 30MB                                            | 1TB SSD PCIe NVMe SED (2 khe SSD - nâng cấp tối đa 4TB) - RAM 32GB DDR5                         | VGA NVIDIA® GeForce RTX™ 5060 8GB             | 16" WQXGA (2560x1600) - 240Hz - DCI-P3 100% - 500 nits                                             | NO ODD-HD webcam-Bàn phím led | Wi-Fi 6E (802.11ax) Bluetooth 5.4              | Khối lượng 2.7 kg, Pin 4 cell 90 Wh    | 24 tháng Windows 11 Home | 56,950,000  |
| 6<br>0 | Acer Predator Helios 18 AI PH18-73-93P0 (Đen) Gaming<br>KM :Tặng ba lô +300.000 + Mouse (SLCH)                     | CPU Intel Core Ultra 9 - 275HX, 4.6GHz up to 5.4GHz, 36MB                                    | Ổ cứng 4TB SSD PCIe NVMe (3 x 1TB)-RAM 64GBDDR5 4000MHz (4 x 16GB), nâng cấp tối đa 64GB        | VGA NVIDIA GeForce RTX 5080 16GB GDDR7 VRAM   | 18" WQXGA 2K+ (2560 x 1600) MiniLED 250Hz - DCI-P3 100% - 1000 nits (HDR mode)/600 nits            | NO ODD-webcam FHD             | Wifi Killer Wi-Fi 7, Bluetooth 5.4             | Khối lượng 3.5 kg, Pin 99.98Whr        | 12th Windows 11 Home     | 124,850,000 |
| 6<br>1 | Acer Predator Helios 18 AI PH18-73-98AQ (Đen) Gaming<br>KM :Tặng ba lô +300.000 + Mouse (SLCH)                     | CPU Intel Core Ultra 9 - 275HX, 4.6GHz up to 5.4GHz, 36MB                                    | Ổ cứng 6TB SSD PCIe NVMe (3 x 2TB)-RAM 192GB DDR5 4000MHz (4x48GB), nâng cấp tối đa 192GB       | VGA NVIDIA GeForce RTX 5090 24GB GDDR7 VRAM   | 18" WQXGA 2K+ (3840 x 2400) MiniLED 120Hz - DCI-P3 100% - 1000 nits (HDR mode)/600 nits (SDR mode) | NO ODD-webcam FHD             | Wifi Killer Wi-Fi 7, Bluetooth 5.4             | Khối lượng 3.5 kg, Pin 99.98Whr        | 12th Windows 11 Home     | 166,850,000 |

## ASUS

KM: Tặng Mouse hoặc túi chống sốc hoặc bộ vệ sinh laptop 06 món (Pin và Adaptor BH 1 năm) (Giá đã VAT)

|                                                                                            |                                                                                      |                                                                                                                                             |                                  |                                                                                                    |                                                   |                                                |                                                     |                                                                         |            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------|
| ASUS ExpertBook B1 BM1403CDA-S61611W ( Xám)<br>KM : Tặng túi +100.000+ Mouse (SLCH)        | CPU AMD Ryzen™ 5 150 ( 3.3 GHz - 4.5 GHz / 16MB / 6 nhân, 12 luồng ), AMD            | Ổ cứng 512GB SSD M.2 NVMe ( 1 x M.2 2230, 1 x M.2 2280 ) - RAM 1 x 16GB DDR5 5600MHz ( 2 Khe cắm / Hỗ trợ tối đa 64GB) - 8GB LPDDR5 onboard | Chip đồ họa AMD Radeon™ Graphics | 14" ( 1920 x 1080 ) Full HD 16:9 , 60Hz , không cảm ứng , 300 nits , 45% NTSC , Màn hình chống lóa | NO ODD Webcam                                     | Wi-Fi 6E (802.11ax) , Bluetooth 5.4            | Khối lượng 1.4 kg Pin 3 cell 42 Wh , Pin liền       | 24th Windows 11 Home                                                    | 21,490,000 |
| ASUS ExpertBook B1 B1403CTA-S60187W (Xám Sương Mờ)<br>KM : Tặng túi +100.000+ Mouse (SLCH) | CPU Intel Core 3 N355 (6MB Cache, up to 3.90GHz)                                     | Ổ cứng SSD 512GB NVMe PCIe - RAM 8GB LPDDR5X                                                                                                | VGA Intel Graphics               | 14" FHD (1920 x 1080), 16:9, Đèn nền LED, 300 nit, 45% NTSC                                        | NO ODD Webcam                                     | Wi-Fi 6E Bluetooth 5.3                         | Khối lượng 1.32 kg Pin 3-cell 42WHrs                | 24th Windows 11 Home                                                    | 15,390,000 |
| ASUS ExpertBook P1 P1403CVA-i308256-50W<br>KM: Tặng Ba lô +100.000 + Mouse (SLCH)          | Intel Core i3-1315U up to 4.5GHz, 10MB                                               | Ổ cứng 256GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0- RAM 8GB DDR5                                                                                       | VGA Intel UHD Graphics           | 14" FHD (1920 x 1080), IPS                                                                         | NO ODD - Webcam 720p HD camera                    | Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 Bluetooth    | Khối lượng 1.48 kg Pin 3 Cell - 50WHrs              | 24th Windows 11 Home                                                    | liên hệ    |
| ASUS ExpertBook P1403CVA-i308256-63W (Xám)<br>KM: Tặng Túi + Mouse (SLCH)                  | Intel Core i3-1315U up to 4.5GHz, 10MB                                               | Ổ cứng 256GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0- RAM 8GB DDR5                                                                                       | VGA Intel UHD Graphics           | 14" FHD (1920 x 1080), IPS                                                                         | NO ODD - Webcam 720p HD camera                    | Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 Bluetooth    | Khối lượng 1.48 kg Pin 3 Cell - 63WHrs              | 24th Windows 11 Home                                                    | liên hệ    |
| ASUS ExpertBook P1403CVA-C3U08-50W<br>KM: Tặng Túi + Mouse (SLCH)                          | CPU Intel Core 3 100U (6 cores, up to 4.7 GHz)                                       | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0- RAM 8GB DDR5                                                                                       | VGA Intel UHD Graphics           | 14" FHD (1920 x 1080), IPS                                                                         | NO ODD - Webcam 720p HD camera                    | Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 Bluetooth    | Khối lượng 1.48 kg Pin 3 Cell - 50WHrs              | 24th Windows 11 Home                                                    | 15,890,000 |
| ASUS ExpertBook P1403CVA-C5H08-50W<br>KM: Tặng Túi + Mouse (SLCH)                          | CPU Intel® Core™ 5 210H, 2.2 GHz up to 4.8 GHz, 12MB                                 | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0- RAM 8GB DDR5                                                                                       | VGA Intel UHD Graphics           | 14" FHD (1920 x 1080), IPS                                                                         | NO ODD - Webcam 720p HD camera                    | Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 Bluetooth    | Khối lượng 1.48 kg Pin 3 Cell                       | 24th Windows 11 Home                                                    | 21,890,000 |
| ASUS ExpertBook P1403CVA-C5H16-50W (Xám)<br>KM: Tặng Túi +100.000 + Mouse (SLCH)           | CPU Intel® Core 5 210H, P-core 2.2GHz up to 4.8GHz, E-core 1.6GHz up to 3.6GHz, 12MB | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0- RAM 16GB DDR5 (2x8GB)                                                                              | VGA Intel UHD Graphics           | 14" FHD (1920 x 1080) 16:9 60Hz                                                                    | NO ODD - Webcam 720p HD camera                    | Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 + Bluetooth® | Khối lượng 1.48 kg Pin 3 Cell -50WHrs               | 24th Windows 11 Home + McAfee® 1 year Basic                             | 24,990,000 |
| ASUS ExpertBook P1 P1403CVA-C5H16-63WS (Xám)<br>KM: Tặng Túi +100.000 + Mouse (SLCH)       | CPU Intel Core 5 210H 2.2GHz up to 4.8 GHz, 12MB                                     | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0- RAM 16GB DDR5 Sodimm                                                                               | VGA Intel UHD Graphics           | 14" FHD (1920 x 1080), Led Backlit, 300nits, Anti-glare display, NTSC: 45%                         | NO ODD - Webcam 720p HD camera                    | Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 + Bluetooth® | Khối lượng 1.48 kg Pin 3 Cell -63WHrs               | 24th Windows 11 Home + Microsoft Office Home 2024 + Microsoft 365 Basic | 26,290,000 |
| ASUS ExpertBook P1 P1403CVA-C7H16-63WS ( Xám)<br>KM: Tặng Túi +100.000 + Mouse (SLCH)      | CPU Intel Core 7 240H 2.5 GHz up to 5.2 GHz, 24MB                                    | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0- RAM 16GB DDR5 Sodimm                                                                               | VGA Intel Graphics               | 14" FHD (1920 x 1080), Led Backlit, 300nits, Anti-glare display, NTSC: 45%                         | NO ODD Webcam 720p HD camera With privacy shutter | Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2, Bluetooth   | Khối lượng 1.48 kg Pin 3 Cell - 63WHrs              | 24th Windows 11 Home + Microsoft Office Home 2024 + Microsoft 365 Basic | 29,390,000 |
| ASUS ExpertBook P1503CVA-i308256-63W ( Xám)<br>KM: Tặng Túi +100.000 + Mouse (SLCH)        | CPU Intel Core i3-1315U 1.2GHz up to 4.5GHz, 10MB                                    | Ổ cứng 256GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe - RAM 8GB DDR5 5200MHz (2 khe)                                                                          | VGA Intel UHD Graphics           | 15.6" FHD (1920 x 1080) , Led, 60Hz, Backlit 300nits, Anti-glare                                   | NO ODD Webcam 720p HD                             | Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 Bluetooth    | Khối lượng 1.62 kg- Pin 3 Cell - 63WHrs             | 24th Windows 11 Home                                                    | 16,190,000 |
| ASUS ExpertBook P1503CVA-C3U08-50W ( Xám)<br>KM: Tặng 100.000+ Túi + Mouse (SLCH)          | Intel® Core™ 3 100U, 1.2 GHz up to 4.7 GHz, 10MB                                     | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe - RAM 8GB DDR5                                                                                          | VGA Intel UHD Graphics           | 15.6" FHD (1920 x 1080) 16:9 300nits NTSC: 45% 60Hz Anti-glare                                     | NO ODD Webcam 720p HD                             | Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2, Bluetooth   | Khối lượng 1.62 kg- Pin 50WHrs, 3S1P, 3-cell Li-ion | 24th Windows 11 Home                                                    | 16,890,000 |
| ASUS ExpertBook P1503CVA-i308-50W ( Xám)<br>KM: Tặng Túi +100.000 + Mouse (SLCH)           | CPU Intel Core i3-1315U 1.2GHz up to 4.5GHz, 10MB                                    | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe - RAM 8GB DDR5                                                                                          | VGA Intel UHD Graphics           | 15.6" FHD (1920 x 1080) , Led, 60Hz, Backlit 300nits, Anti-glare                                   | NO ODD Webcam 720p HD                             | Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 Bluetooth    | Khối lượng 1.62 kg- Pin 3 Cell - 50WHrs             | 24th Windows 11 Home                                                    | Liên hệ    |
| ASUS ExpertBook P1503CVA-C5H08-50W ( Xám)<br>KM: Tặng Túi+100.000 + Mouse (SLCH)           | CPU Intel® Core™ 5 210H, 2.2 GHz up to 4.8 GHz, 12MB                                 | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe™ PCIe® 4.0 - RAM 8GB DDR5                                                                                    | VGA Intel UHD Graphics           | 15.6" FHD (1920 x 1080) 16:9 300nits NTSC: 45% 60Hz, Anti-glare                                    | NO ODD Webcam 720p HD                             | Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2, Bluetooth   | Khối lượng 1.62 kg- Pin 3 Cell - 50WHrs             | 24th Windows 11 Home                                                    | 21,990,000 |
| ASUS ExpertBook P1503CVA-i516-50W ( Xám)<br>KM: Tặng Túi+100.000 + Mouse (SLCH)            | CPU Intel Core i5-13420H 2.1GHz up to 4.6GHz, 12MB                                   | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe - RAM 16GB DDR5                                                                                         | VGA Intel UHD Graphics           | 15.6" FHD (1920 x 1080), LED, 60Hz, Backlit, 300nits, Anti-glare display                           | NO ODD Webcam 720p HD                             | Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 Bluetooth    | Khối lượng 1.62 kg- Pin 3 Cell - 50WHrs             | 24th Windows 11 Home                                                    | liên hệ    |

|                                                                                         |                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                 |                                                                     |                                                                                          |                                                                                                                       |                                                                  |                                                                 |                                                                                           |            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| ASUS ExpertBook P1503CVA-C5H16-50W (Xám)<br>KM: Tặng Túi + Mouse (SLCH)                 | CPU<br>Intel® Core™ 5 210H,<br>2.2 GHz up to 4.8 GHz,<br>12MB                                                                          | Ổ cứng<br>512GB SSD M.2 2280<br>NVMe™ PCIe® 4.0 -<br>RAM<br>16GB DDR5 SO-DIMM                                                                                   | VGA<br>Intel® Graphics                                              | 15.6" FHD<br>(1920 x 1080)<br>16:9 300nits<br>NTSC: 45%<br>60Hz Anti-glare               | NO ODD<br>Webcam<br>720p HD                                                                                           | P1503CVA-<br>C5H16-<br>63WS                                      | Khối lượng<br>1.65 kg-<br>Pin<br>3 Cell - 50WHrs                | 24th<br>Windows 11<br>Home                                                                | 25,790,000 |
| ASUS ExpertBook P1503CVA-C5H16-63WS (Xám)<br>KM: Tặng Túi + Mouse (SLCH)                | CPU<br>Intel® Core™ 5 210H,<br>2.2 GHz up to 4.8 GHz,<br>12MB                                                                          | Ổ cứng<br>512GB SSD M.2 2280<br>NVMe™ PCIe® 4.0 -<br>RAM<br>16GB DDR5 SO-DIMM                                                                                   | VGA<br>Intel® Graphics                                              | 15.6" FHD<br>(1920 x 1080),<br>LED Backlit,<br>300nits, Anti-<br>glare display,          | NO ODD<br>Webcam<br>720p HD                                                                                           | Wi-Fi<br>6(802.11ax)<br>(Dual band)<br>2*2,<br>Bluetooth<br>5.4  | Khối lượng<br>1.65 kg-<br>Pin<br>3 Cell - 63WHrs                | 24th<br>Windows 11<br>Home                                                                | 26,290,000 |
| ASUS ExpertBook P1503CVA-C7H16-63WS (Xám)<br>KM: Tặng Túi +100.000 + Mouse (SLCH)       | CPU Intel Core 7 -240H<br>2.5 GHz up to 5.2 GHz,<br>24MB                                                                               | Ổ cứng<br>512GB SSD M.2 2280<br>NVMe™ PCIe 4.0 -<br>RAM<br>16GB DDR5 Sodimm                                                                                     | VGA<br>Intel Graphics                                               | 15.6" (1920 x<br>1080), LED<br>Backlit,<br>300nits, Anti-<br>glare display,<br>NTSC: 45% | NO ODD<br>Webcam<br>720p HD                                                                                           | Wi-Fi<br>6(802.11ax)<br>(Dual band)<br>2*2<br>Bluetooth<br>5.4   | Khối lượng<br>1.68 kg-<br>Pin<br>3 Cell - 63WHrs                | 24th<br>Windows 11<br>Home +<br>Microsoft Office<br>Home 2024 +<br>Microsoft 365<br>Basic | 29,990,000 |
| ASUS ExpertBook P3405CVA-NZ0027W<br>KM: Tặng Túi +100.000 + Mouse (SLCH)                | CPU<br>Intel Core i5-13420H<br>2.1GHz up to 4.6GHz,<br>12MB                                                                            | Ổ cứng<br>512GB SSD M.2 2280<br>NVMe PCIe 4.0<br>RAM<br>16GB DDR5 (2x8GB)                                                                                       | VGA<br>Intel UHD<br>Graphics                                        | 14" WQXGA<br>IPS 144Hz<br>(2560 x 1600),<br>Anti-glare<br>display, LED                   | NO ODD ,<br>HDMI ,<br>webcam<br>1080p FHD<br>camera                                                                   | Wi-Fi<br>6(802.11ax)<br>(Dual band)<br>2*2<br>Bluetooth          | Khối lượng<br>1.48 kg -<br>Pin<br>3 Cell - 63WHrs               | 24th<br>Windows 11<br>Home                                                                | LIÊN HỆ    |
| ASUS ExpertBook B3405CCA-LY0077W (XÁM)<br>KM: Tặng Túi +100.000 + Mouse (SLCH)          | CPU<br>Intel® Core™ Ultra 5-<br>225H ( 1.7 GHz - 4.9<br>GHz / 18MB / 14 nhân,<br>14 luồng ), Intel AI                                  | Ổ cứng<br>512GB SSD M.2<br>NVMe ( 1 x M.2<br>NVMe ) ,<br>RAM<br>1 x 16GB DDR5                                                                                   | VGA<br>Intel® Graphics                                              | 14" ( 1920 x<br>1200 ) WUXGA<br>16:10 , 60Hz ,<br>không cảm<br>ứng, 300 nits .           | NO ODD ,<br>FHD webcam                                                                                                | Wi-Fi 6E<br>(802.11ax) ,<br>Bluetooth<br>5.3                     | Khối lượng<br>1.5 kg -<br>Pin<br>3 cell 63 Wh , Pin<br>liên     | 24th<br>Windows 11<br>Home                                                                | 25,790,000 |
| ASUS ExpertBook B3405CCA-LY0080W (XÁM)<br>KM: Tặng Túi +100.000 + Mouse (SLCH)          | CPU<br>Intel® Core™ Ultra 7-<br>255H ( 2.0 GHz - 5.1<br>GHz / 24MB / 16 nhân,<br>16 luồng ), Intel AI                                  | Ổ cứng<br>512GB SSD M.2<br>NVMe ( 1 x M.2<br>NVMe ) ,<br>RAM<br>1 x 16GB DDR5                                                                                   | VGA<br>Intel® Graphics                                              | 14" ( 1920 x<br>1200 ) WUXGA<br>16:10 , 60Hz ,<br>không cảm<br>ứng, 300 nits .           | NO ODD ,<br>FHD webcam                                                                                                | Wi-Fi 6E<br>(802.11ax) ,<br>Bluetooth<br>5.3                     | Khối lượng<br>1.5 kg -<br>Pin<br>3 cell 63 Wh , Pin<br>liên     | 24th<br>Windows 11<br>Home                                                                | 27,990,000 |
| ASUS ExpertBook P3 G1 P3406CCAP-<br>U516W (Xám)<br>KM: Tặng Túi +100.000 + Mouse (SLCH) | CPU<br>Intel Ultra 5 Processor<br>225H 1.7 GHz (18MB<br>Cache, up to 4.9 GHz,<br>14 cores, 14 Threads)<br>Intel® AI Boost NPU up       | Ổ cứng<br>512GB M.2 2280<br>NVMe™ PCIe® 4.0<br>SSD,<br>RAM<br>16GB DDR5 SO-DIMM                                                                                 | VGA<br>Intel UHD<br>Graphics                                        | 14" WUXGA<br>(1920 x 1200)<br>16:10 Value-<br>IPS, Wide view,<br>Anti-glare              | NO ODD,<br>webcam<br>1080p FHD                                                                                        | Wi-Fi<br>6(802.11ax)<br>(Dual band)<br>2*2 + ,<br>Bluetooth®     | Khối lượng<br>1,5kg<br>4 Cell - 70WHrs                          | 24th<br>Windows 11<br>Home                                                                | 28,790,000 |
| ASUS ExpertBook P3605CVA-PL0042W<br>KM: Tặng Túi +100.000 + Mouse (SLCH)                | CPU<br>Intel Core i5-13420H<br>2.1GHz up to 4.6GHz,<br>12MB                                                                            | Ổ cứng<br>512GB SSD M.2 2280<br>NVMe PCIe 4.0<br>RAM<br>16GB DDR5 (2x8GB)                                                                                       | VGA<br>Intel UHD<br>Graphics                                        | 16" WQXGA<br>IPS 144Hz<br>(2560 x 1600),<br>LED Backlit,<br>400nits, Anti-               | NO ODD,<br>HDMI ,<br>webcam<br>1080p FHD                                                                              | Wi-Fi<br>6(802.11ax)<br>(Dual band)<br>2*2<br>Bluetooth          | Khối lượng<br>1.95 kg -<br>Pin<br>3 Cell - 63WHrs               | 24th<br>Windows 11<br>Home                                                                | 22,750,000 |
| ASUS ExpertBook P5 P5405CSA-NZ0016W (Xám)<br>KM: Tặng Túi +100.000 + Mouse (SLCH)       | CPU<br>Intel Core Ultra 5 226V,<br>2.1GHz up to 4.5GHz,<br>8MB                                                                         | Ổ cứng<br>512GB SSD M.2 2280<br>NVMe PCIe 4.0 -<br>RAM<br>16GB LPDDR5X<br>(onboard)                                                                             | VGA<br>Intel Arc 130V                                               | 14" WQXGA<br>(2560 x 1600)<br>16:10 LED<br>Backlit, 400<br>nits, Anti-glare<br>display   | NO ODD-<br>Webcam<br>Webcam<br>1080p FHD<br>camera with<br>IR function to<br>support<br>Windows Hello<br>With privacy | Wi-Fi<br>6E(802.11ax<br>) (Dual<br>band) 2*2<br>Bluetooth<br>5.3 | Khối lượng<br>1.29 kg<br>Pin<br>63WHrs - 3 cell                 | 24th<br>Windows 11<br>Home                                                                | 29,990,000 |
| ASUS ExpertBook P5 P5405CSA-NZ0450WS (Xám)<br>KM: Tặng Túi +100.000 + Mouse (SLCH)      | CPU<br>Intel Core Ultra 5 226V,<br>2.1GHz up to 4.5GHz,<br>8MB                                                                         | Ổ cứng<br>512GB SSD M.2 2280<br>NVMe PCIe 4.0 -<br>RAM<br>16GB LPDDR5X<br>(onboard)                                                                             | VGA<br>Intel Arc 130V                                               | 14" WQXGA<br>(2560 x 1600)<br>16:10 LED<br>Backlit, 400<br>nits, Anti-glare<br>display   | NO ODD-<br>Webcam<br>Webcam<br>1080p FHD<br>camera with<br>IR function to<br>support<br>Windows Hello<br>With privacy | Wi-Fi<br>6E(802.11ax<br>) (Dual<br>band) 2*2<br>Bluetooth<br>5.3 | Khối lượng<br>1.27 kg<br>Pin<br>63WHrs - 3 cell                 | 24th<br>Windows 11<br>Home Single<br>Language +<br>Microsoft Office<br>Home 2024          | 30,990,000 |
| ASUS ExpertBook P5 P5405CSA-NZ0017W (Xám)<br>KM: Tặng Túi +100.000 + Mouse (SLCH)       | CPU<br>Intel Core Ultra 7<br>Processor 258V, P-<br>core 2.2GHz up to<br>4.8GHz, 12MB                                                   | 1TB SSD M.2 2280<br>NVMe PCIe 4.0 -<br>RAM<br>32GB LPDDR5X<br>(onboard)                                                                                         | VGA<br>Intel Arc 140V                                               | 14"WQXGA<br>(2560 x 1600)<br>16:10 LED<br>Backlit, 400<br>nits, Anti-glare<br>display    | NO ODD-<br>Webcam<br>1080p FHD<br>camera with<br>IR function to<br>support<br>Windows Hello<br>With privacy           | Wi-Fi<br>6E(802.11ax<br>) (Dual<br>band) 2*2<br>Bluetooth<br>5.3 | Khối lượng<br>1.29 kg<br>Pin<br>63WHrs, 3S1P, 3-<br>cell Li-ion | 24th<br>Windows 11<br>Home                                                                | 37,990,000 |
| ASUS ExpertBook P5405CSA-NZ0442WS (Xám)<br>KM: Tặng Túi +100.000 + Mouse (SLCH)         | CPU<br>Intel Core Ultra 7<br>Processor 258V, P-<br>core 2.2GHz up to<br>4.8GHz, 12MB                                                   | 1TB SSD M.2 2280<br>NVMe PCIe 4.0 -<br>RAM<br>32GB LPDDR5X<br>(onboard)                                                                                         | VGA<br>Intel Arc 140V                                               | 14"WQXGA<br>(2560 x 1600)<br>16:10 LED<br>Backlit, 400<br>nits, Anti-glare<br>display    | NO ODD-<br>Webcam<br>1080p FHD<br>camera with<br>IR function to<br>support<br>Windows Hello<br>With privacy           | Wi-Fi<br>6E(802.11ax<br>) (Dual<br>band) 2*2<br>Bluetooth<br>5.3 | Khối lượng<br>1.29 kg<br>Pin<br>63WHrs, 3S1P, 3-<br>cell Li-ion | 24th<br>Windows 11<br>Home Single<br>Language +<br>Microsoft Office<br>Home 2024          | 38,590,000 |
| ASUS Vivobook S14 S3407AA-SF945W (Xám)<br>KM: Tặng Túi +100.000 + Mouse (SLCH)          | CPU<br>Intel® Core™ Ultra 5-<br>325 ( 2.1 GHz - 4.5 GHz<br>/ 12MB / 8 nhân, 8<br>luồng ), Intel AI , NPU<br>Intel® AI Boost 47<br>TOPS | Ổ cứng 512GB SSD<br>M.2 NVMe ( 1 x M.2<br>2280 ) -<br>RAM<br>16GB Onboard DDR5<br>( 1 Khe cắm / Hỗ trợ<br>tối đa 32GB )                                         | VGA Chip đồ<br>họa<br>Intel® Graphics                               | 14" (1920 x<br>1200 ) WUXGA<br>16:10 , OLED ,<br>60Hz , không<br>cảm ứng                 | NO ODD-<br>FHD webcam                                                                                                 | WiFi<br>802.11ax<br>(WiFi 6) ,<br>Bluetooth<br>5.4               | Khối lượng<br>1.4 kg,<br>Pin<br>4 cell 70 Wh , Pin<br>liên      | 24th<br>Windows 11<br>Home                                                                | 35,990,000 |
| ASUS TUF Gaming FA506NCQ - HN005W (Đen)<br>KM: Tặng Túi +100.000 + Mouse (SLCH)         | CPU<br>AMD Ryzen 7 - 170 (8<br>nhân, 16 luồng, 3.20 -<br>4.75 GHz)                                                                     | Ổ cứng 512GB SSD<br>M.2 PCIe Gen 4<br>(nâng cấp tối đa 2TB<br>+ thêm 1 khe M.2) -<br>RAM<br>16GB DDR5<br>4800MHz (1 khe<br>onboard + 1 khe rời,<br>tối đa 64GB) | VGA NVIDIA<br>GeForce RTX<br>3050 4GB (2048<br>CUDA, TGP<br>60~75W) | 15.6" FHD IPS,<br>144Hz, 250<br>nits, 62.5%<br>sRGB, Anti<br>Glare, Adaptive-<br>Sync    | NO ODD-<br>FHD webcam                                                                                                 | Wi-Fi 6<br>(802.11ax),<br>Bluetooth<br>5.3                       | Khối lượng<br>2.3 kg<br>Pin<br>3-cell 48Wh                      | 24th<br>Windows 11<br>Home                                                                | 29,990,000 |
| ASUS TUF Gaming FA506NCG-HN390W (Đen)<br>KM: Tặng Túi +100.000 + Mouse (SLCH)           | CPU<br>CPU Ryzen 7 155H                                                                                                                | Ổ cứng 512GB PCIe<br>4.0 NVMe M.2 SSD (2<br>khe M.2 hỗ trợ SATA<br>hoặc NVMe, tối đa<br>1TB) -<br>RAM<br>16GB (1 x 16GB)<br>DDR5                                | VGA NVIDIA®<br>GeForce RTX™<br>3050 4GB                             | 15.6" FHD IPS,<br>144Hz, 250<br>nits, 62.5%<br>sRGB, Anti<br>Glare, Adaptive-<br>Sync    | NO ODD-<br>FHD webcam                                                                                                 | Wi-Fi 6<br>(802.11ax),<br>Bluetooth<br>5.3                       | Khối lượng<br>2.3 kg,<br>Pin<br>48Wh, 3-cell Li-<br>ion (3S1P)  | 24th<br>Windows 11<br>Home                                                                | 35,890,000 |

DELL KM: Tặng Mouse hoặc Túi chống sốc hoặc bộ vệ sinh laptop 06 món (Giá đã VAT)

|                                                                                                         |                                                   |                                                                     |                       |                                                                      |                  |                                                                                                                |                                                            |                            |            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|
| Dell Pro 15 E PV15250-100U-08512U (Platinum Silver (Plastic))<br>KM : Tặng 100.000đ+ Túi + Mouse (SLCH) | CPU Intel Core 3 100U<br>(6 cores, up to 4.7 GHz) | Ổ cứng 512GB<br>SSD PCIe , RAM<br>8GB DDR5<br>4400MT/s              | VGA<br>Intel Graphics | 15.6" FHD<br>(1920x1080) Anti-<br>Glare 250nits WVA                  | NO ODD<br>WEBCAM | Wifi,<br>Bluetooth                                                                                             | Khối lượng 1.6<br>kg,<br>Pin 3 cell -<br>41Whr Battery     | 24th<br>Ubuntu             | Liên hệ    |
| Dell Pro 14 Essential PV14250 - 71084488 (Silver)<br>KM : Tặng Túi + Mouse (SLCH)                       | CPU Intel Core 3 -<br>100U up to 4.70 GHz         | Ổ cứng 512GB<br>SSD M.2 PCIe<br>NVMe , RAM<br>8GB DDR5 5200<br>MT/s | VGA<br>Intel Graphics | 14.0" FHD+<br>(1920x1200) Anti-<br>Glare, 300nits<br>WVA/IPS Display | NO ODD<br>WEBCAM | Wifi Realtek<br>RTL8852BE,<br>2x2, MIMO,<br>2.40 GHz/5<br>GHz, Wi-Fi 6<br>(WiFi<br>802.11ax),<br>Bluetooth 5.3 | Khối lượng 1<br>1.56 kg ,<br>Pin 4 cell -<br>54Whr Battery | 24th<br>Windows 11<br>Home | 16,450,000 |

|                                                                                                        |                                                                             |                                                                                       |                               |                                                            |                                                                            |                                                                                           |                                                 |                                                                                                |            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| Dell Pro 14 Essential PV14250 - 71084489 (Silver)<br>KM : Tặng 100.000đ+TÚI + Mouse (SLCH)             | CPU Intel Core 5 - 120U up to 5.00 GHz                                      | Ổ cứng 1TB SSD M.2 PCIe NVMe , RAM 16GB DDR5 5200 MT/s                                | VGA Intel Graphics            | 14.0" FHD+ (1920x1200) Anti-Glare, 300nits WVA/IPS Display | NO ODD WEBCAM                                                              | Wifi Realtek RTL8852BE, 2x2, MIMO, 2.40 GHz/5 GHz, Wi-Fi 6 (WiFi 802.11ax), Bluetooth 5.3 | Khối lượng 1.56 kg , Pin 4 cell - 54Whr Battery | 24th Windows 11 Home                                                                           | 22,990,000 |
| Dell Pro 14 E PV14250-120U-08512U (Platinum Silver (Plastic))<br>KM : Tặng TÚI + Mouse (SLCH)          | CPU Intel Core 5 - 120U (10 cores, up to 5.0 GHz                            | Ổ cứng 512GB SSD PCIe , RAM 8GB DDR5 5200MT/s                                         | VGA Intel Graphics            | 14.0" (1920x1200) Anti-Glare 300nits WVA/IPS               | NO ODD WEBCAM                                                              | Wifi, Bluetooth                                                                           | Khối lượng 1.56 kg, Pin 4 cell - 54Whr Battery  | 24th Ubuntu                                                                                    | 19,250,000 |
| Dell Pro 14 E PV14250-120U-08512W (Platinum Silver (Plastic))<br>KM : Tặng TÚI + Mouse (SLCH)          | CPU Intel Core 5 - 120U (10 cores, up to 5.0 GHz                            | Ổ cứng 512GB SSD PCIe , RAM 8GB DDR5 5200MT/s                                         | VGA Intel Graphics            | 14.0" (1920x1200) Anti-Glare 300nits WVA/IPS               | NO ODD WEBCAM                                                              | Wifi, Bluetooth                                                                           | Khối lượng 1.56 kg, Pin 4 cell - 54Whr Battery  | 24th Win 11 Home                                                                               | 20,450,000 |
| Dell Pro 14 E PV14250-120U-16512U (Platinum Silver (Plastic))<br>KM : Tặng TÚI + Mouse (SLCH)          | CPU Intel Core 5 - 120U (10 cores, up to 5.0 GHz                            | Ổ cứng 512GB SSD PCIe , RAM 16GB(1x16GB) DDR5 5200MT/s                                | VGA Intel Graphics            | 14.0" (1920x1200) Anti-Glare 300nits WVA/IPS               | NO ODD WEBCAM                                                              | Wifi, Bluetooth                                                                           | Khối lượng 1.56 kg, Pin 4 cell - 54Whr Battery  | 24th Ubuntu                                                                                    | 23,350,000 |
| Dell Pro 14 E PV14250-120U-16512W (Platinum Silver (Plastic))<br>KM : Tặng 100.000đ+TÚI + Mouse (SLCH) | CPU Intel Core 5 - 120U (10 cores, up to 5.0 GHz                            | Ổ cứng 512GB SSD PCIe , RAM 16GB(1x16GB) DDR5 5200MT/s                                | VGA Intel Graphics            | 14.0" (1920x1200) Anti-Glare 300nits WVA/IPS               | NO ODD WEBCAM                                                              | Wifi, Bluetooth                                                                           | Khối lượng 1.56 kg, Pin 4 cell - 54Whr Battery  | 24th Win 11 Home                                                                               | 21,390,000 |
| Dell Pro 14 E PV14250 PV14250-71092352 (Bạc)<br>KM : Tặng TÚI + Mouse (SLCH)                           | CPU Intel Core 5 - 120U (10 cores, up to 5.0 GHz                            | Ổ cứng 1TB SSD M.2 PCIe NVMe , RAM 16GB DDR5                                          | VGA Intel Graphics            | 14.0" FHD+ (1920x1200) Anti-Glare, 300nits WVA/IPS Display | NO ODD WEBCAM                                                              | Wifi Realtek RTL8852BE, 2x2, MIMO, 2.40 GHz/5 GHz, Wi-Fi 6 (WiFi 802.11ax), Bluetooth 5.3 | Khối lượng 1.65 kg, Pin 4 cell - 54Whr Battery  | 12th Ubuntu                                                                                    | 24,650,000 |
| Dell Pro 14 Essential PV14250 - 71084490 (Silver)<br>KM : Tặng 100.000đ+TÚI + Mouse (SLCH)             | CPU Intel Core 7- 150U up to 5.40GHz                                        | Ổ cứng 512GB SSD M.2 PCIe NVMe , RAM 16GB DDR5 5200 MT/s                              | VGA Intel Graphics            | 14.0" FHD+ (1920x1200) Anti-Glare, 300nits WVA/IPS Display | NO ODD WEBCAM                                                              | Wifi Realtek RTL8852BE, 2x2, MIMO, 2.40 GHz/5 GHz, Wi-Fi 6 (WiFi 802.11ax), Bluetooth 5.3 | Khối lượng 1.56 kg , Pin 4 cell - 54Whr Battery | 24th Windows 11 Home                                                                           | 25,990,000 |
| Dell Pro 14 Essential PV14250 - 71092353 (Bạc)<br>KM : Tặng 100.000đ+TÚI + Mouse (SLCH)                | CPU Intel Core 7 150U (10 cores, up to 5.4 GHz)                             | Ổ cứng 512GB SSD M.2 PCIe NVMe , RAM 16GB DDR5                                        | VGA Intel Graphics            | 14.0" FHD+ (1920x1200) Anti-Glare, 300nits WVA/IPS Display | NO ODD WEBCAM                                                              | RTL8852BE, 2x2, MIMO, 2.40 GHz/5 GHz, Wi-Fi 6 (WiFi 802.11ax), Bluetooth 5.3              | Khối lượng 1.65 kg, Pin 4 cell - 54Whr Battery  | 24th Ubuntu                                                                                    | 27,950,000 |
| Dell Pro 14 E PV14250-150U-161TBU (Platinum Silver (Plastic))<br>KM : Tặng 100.000đ+TÚI + Mouse (SLCH) | CPU Intel Core 7 150U (10 cores, up to 5.4 GHz)                             | Ổ cứng 1TB SSD NVMe , RAM 16GB(1x16GB) DDR5 5200MT/s                                  | VGA Intel Graphics            | 14.0" (1920x1200) Anti-Glare 300nits WVA/IPS Display       | NO ODD WEBCAM                                                              | Realtek RTL8852BE, 2x2, MIMO, 2.40 GHz/5 GHz, Wi-Fi 6 (WiFi 802.11ax), Bluetooth 5.3      | Khối lượng 1.56 kg, Pin 4 cell - 54Whr Battery  | 24th Ubuntu                                                                                    | 28,990,000 |
| Dell Pro 14 E PV14250-150U-161TBW (Platinum Silver (Plastic))<br>KM : Tặng 100.000đ+TÚI + Mouse (SLCH) | CPU Intel Core 7 150U (10 cores, up to 5.4 GHz)                             | Ổ cứng 1TB SSD NVMe , RAM 16GB(1x16GB) DDR5 5200MT/s                                  | VGA Intel Graphics            | 14.0" (1920x1200) Anti-Glare 300nits WVA/IPS Display       | NO ODD WEBCAM                                                              | Realtek RTL8852BE, 2x2, MIMO, 2.40 GHz/5 GHz, Wi-Fi 6 (WiFi 802.11ax), Bluetooth 5.3      | Khối lượng 1.56 kg, Pin 4 cell - 54Whr Battery  | 24th Win 11 Home                                                                               | 29,590,000 |
| Dell Pro 14 E PV14250-71092663 (Bạc)<br>KM : Tặng 100.000đ+TÚI + Mouse (SLCH)                          | CPU Intel Core 7 150U (10 cores, up to 5.4 GHz)                             | Ổ cứng 512GB SSD M.2 PCIe NVMe , RAM 16GB DDR5                                        | VGA Intel Graphics            | 14.0" FHD+ (1920x1200) Anti-Glare, 300nits WVA/IPS Display | NO ODD WEBCAM                                                              | Realtek RTL8852BE, 2x2, MIMO, 2.40 GHz/5 GHz, Wi-Fi 6 (WiFi 802.11ax), Bluetooth 5.3      | Khối lượng 1.65 kg Pin 4 cell - 54Whr Battery   | 24th Win 11 Home                                                                               | 29,890,000 |
| Dell Inspiron 14-5440- NDY5V1 (Xanh)<br>KM : Tặng 100.000đ+TÚI + Mouse (SLCH)                          | CPU Intel Core i5- 1334U up to 4.60GHz                                      | Ổ cứng 512GB SSD PCIe (M.2 2230), RAM 16GB DDR5 4400MHz (2 x 8GB)                     | VGA Intel Graphics            | 14.0" FHD+ (1920 x 1200), WVA, Anti-glare, 16:10           | NO ODD WEBCAM                                                              | Wifi 802.11 ax . Bluetooth 5.3                                                            | Khối lượng 1.54 kg, Pin 3 Cell - 41WHr          | 12th Windows 11 Home + Office Home and Student 2021                                            | 21,990,000 |
| Dell Inspiron 14-5440-71053697 (Xanh)<br>KM : Tặng TÚI + Mouse (SLCH)                                  | Intel Core 5 - 120U up to 5.0GHz, 12MB                                      | Ổ cứng 1TB SSD M.2 PCIe NVMe, RAM 16GB DDR5 5200 MT/s (2 x 8 GB)                      | VGA Intel Graphics            | 14.0" FHD+ (1920 x 1200), Anti-Glare                       | NO ODD WEBCAM                                                              | Wi-Fi 6 (WiFi 802.11ax) Bluetooth                                                         | Khối lượng 1.56 kg Pin 4 Cell - 54WHr           | 12th Windows 11 Home + Microsoft Office Home and Student 2024                                  | Liên hệ    |
| Dell Inspiron 14-5440-N4I5211W1 (Xanh)<br>KM : Tặng 100.000đ+TÚI + Mouse (SLCH)                        | CPU Intel Core i5 - 120U up to 5Ghz, 12MB                                   | Ổ cứng 512GB SSD M.2 PCIe NVMe (Không dư khe SSD M2), RAM 16GB DDR5 5200 MT/s (2x8GB) | VGA Intel Graphics            | 14.0" FHD+ (1920 x 1 200), 45% NTSC, 250 nit, Anti-Glare   | NO ODD WEBCAM                                                              | Wi-Fi 6 (WiFi 802.11ax), Bluetooth 5.3                                                    | Khối lượng 1.6 kg Pin 4 Cell - 54WHr            | 12th Windows 11 Home Single Language + Office Home & Student 2021                              | 22,590,000 |
| Dell Inspiron 14-5441-5MNK1 (Xám)<br>KM : Tặng 100.000đ+ TÚI + Mouse (SLCH)                            | CPU Snapdragon X Plus X1P-64-100 up to 3.40GHz                              | 512GB SSD PCIe (M.2 2230)- RAM 16GB LPDDR5X 8448Mhz Onboard                           | VGA Qualcomm Adreno X1-85 GPU | 14.0" FHD+ (1920 x 1200), WVA, IPS, Anti-glare display     | NO ODD, WEBCAM FHD Infrared camera (privacy shutter) with array microphone | Wifi 802.11 be, Bluetooth 5.4                                                             | Khối lượng 1.53 kg Pin 3 Cell - 54Wh            | 12th Windows 11 Home Single Language 64-bit + Office Home 2024                                 | 26,450,000 |
| Dell Inspiron 14-5441-N4O10441W1 (Xám)<br>KM : Tặng 100.000đ+ TÚI + Mouse (SLCH)                       | CPU Snapdragon® X Plus -X1P-64-100, up to 3.4GHz                            | Ổ cứng 1TB SSD NVMe- RAM 16GB LPDDR5X 8448MT/s                                        | VGA Qualcomm Adreno X1-85 GPU | 14.0" FHD+ 1920 x 1200 300Nits                             | NO ODD, WEBCAM FHD                                                         | Wifi 802.11 be, Bluetooth 5.4                                                             | Khối lượng 1.53 kg Pin 3 Cell - 54Wh            | 12th Windows 11 Home Single Language + Microsoft Office Home 2024 + Microsoft 365 Basic 1 year | 27,390,000 |
| Dell 14 DC14255 - DC4AI5278W1 (Platium Silver)<br>KM : Tặng 100.000đ+ TÚI + Mouse (SLCH)               | CPU AMD Ryzen(TM) Ai 5 330 (50 Tops NPU, 4 cores, Upto 4.5Ghz), Copilot+ PC | Ổ cứng 512GB SSD PCIe- RAM 16Gb DDR5 5600MT/s (1x16)                                  | VGA AMD Graphic               | 14.0" 1920x1200 Anti-Glare 300nits WVA/IPS Displa          | NO ODD, WEBCAM FHD                                                         | Wifi 802.11 be, Bluetooth 5.4                                                             | Khối lượng 1.53 kg Pin 4 cell - 54Whr Battery   | 12th Windows 11 Home, Microsoft Office Home 2024 + Microsoft 365 Basic 1 year                  | 24,890,000 |



|                                                                                                          |                                                                            |                                                                               |                               |                                                                                                |                                              |                                                        |                                                  |                                                                                                             |            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| Dell 14 DC14250-C3U085W11SLU (Bạc)<br>KM : Tặng 100.000đ+ TÚI + Mouse (SLCH)                             | CPU Intel Core 3-100U, up to 4.7 GHz, 12MB                                 | Ổ cứng 512GB SSD M.2 PCIe NVMe- RAM 8GB DDR5 5200 MT/s, 2 khe                 | VGA Intel® Graphics           | 14.0"FHD+ (1920 x 1200) 16:10 120Hz, Anti-Glare 300nits WVA Display w/ComfortView Plus Support | NO ODD, WEBCAM FHD                           | Wifi 802.11ax 2x2 WiFi, Bluetooth 5.3                  | Khối lượng 1.53 kg Pin 3-Cell Battery, 41Whr     | 12th Windows 11 Home Single Language English + Microsoft Office Home 2024 + Microsoft 365 Basic 1 year      | 17,890,000 |
| Dell 14 DC14250 - DC4C5386W (Bạc)<br>KM : Tặng 100.000đ+ TÚI + Mouse (SLCH)                              | CPU Intel Core 5 - 120U (Up to 5Ghz, 12Mb Cache)                           | Ổ cứng 512GB SSD PCIe- RAM 16GB DDR5 5200MT/s                                 | VGA Intel® Graphics           | 14.0"(1920 x 1200 )Anti-Glare 300nits WVA/IPS Display                                          | NO ODD, WEBCAM FHD                           | Wifi 802.11 be, Bluetooth 5.4                          | Khối lượng 1.53 kg Pin 4 cell - 54Whr Battery    | 12th Windows 11 Home, Microsoft Office Home 2024 + Microsoft 365 Basic 1 year                               | 22,750,000 |
| Dell 14 DC14250 - F0FTK5 (Bạc)<br>KM : Tặng 100.000đ+ TÚI + Mouse (SLCH)                                 | CPU Intel Core 5 - 120U (Up to 5Ghz, 12Mb Cache)                           | Ổ cứng 1TB SSD PCIe (M.2 2230)- RAM 16GB DDR5 5200MHz                         | VGA Intel® Graphics           | 14.0"FHD+ (1920 x 1200, WUXGA), WVA/IPS display, Anti-glare display                            | NO ODD, HD WebCam and microphone             | Wifi 802.11 be, Bluetooth 5.3                          | Khối lượng 1.605 kg Pin 4 cell - 54Whr Battery   | 12th Windows 11 Home + Office Home & Student 2024                                                           | 24,390,000 |
| Dell 14 DC14250 - DC4C5375W1 (Bạc)<br>KM : Tặng 100.000đ+ TÚI + Mouse (SLCH)                             | CPU Intel Core 5 - 120U (Up to 5Ghz, 12Mb Cache)                           | Ổ cứng 512GB M.2 PCIe NVMe SSD (nâng cấp tối đa 1TB) - RAM 16GB DDR5 5200MT/s | VGA Intel® Graphics           | 14.0" FHD+ (1920 x 1200), WVA/IPS, 300 nits, 45% NTSC, Anti-Glare, Non-Touch, 60Hz             | NO ODD, HD WebCam and microphone             | Wi-Fi 6 (802.11ax) with MU-MIMO support, Bluetooth 5.3 | Khối lượng 1.56 kg, Pin 4 cell - 54Whr Battery   | 12th Windows 11 Home + Microsoft Office Home 2024 + Microsoft 365 Basic 1 year                              | 28,990,000 |
| Dell 14 DC14250 - C7U161W11SLU (Bạc)<br>KM : Tặng 100.000đ+ TÚI + Mouse (SLCH)                           | CPU Intel Core 7 - 150U, 1.80GHz up to 5.4 GHz, 12MB                       | Ổ cứng 1TB SSD M.2 PCIe NVMe- RAM 16GB DDR5 5200 MT/s (2 x 8GB) 2 khe         | VGA Intel® Graphics           | 14.0"FHD+ (1920 x 1200) 16:10 120Hz, Anti-Glare 300nits WVA Display w/ComfortView Plus Support | NO ODD, WEBCAM FHD                           | Wifi 802.11ax 2x2 WiFi, Bluetooth 5.3                  | Khối lượng 1.53 kg Pin 4 cell - 54Whr Battery    | 12th Windows 11 Home Single Language English + Microsoft Office Home 2024 + Microsoft 365 Basic 1 year      | liên hệ    |
| Dell 14 DC14250 - F0FTK7 (Bạc)<br>KM : Tặng 100.000đ+ TÚI + Mouse (SLCH)                                 | CPU Intel Core 7 150U up to 5.40 GHz                                       | Ổ cứng 512GB SSD PCIe (M.2 2230)- RAM 16GB DDR5 5200MHz (1x 16GB) 2 khe       | VGA Nvidia GeForce MX570A 2GB | 14.0"FHD+ (1920 x 1200, WUXGA), WVA/IPS display, Anti-glare display                            | NO ODD, HD WebCam and microphone             | Wifi 802.11 be, Bluetooth 5.3                          | Khối lượng 1.643 kgs, Pin 4 cell - 54Whr Battery | 12th Windows 11 Home Single Language 64-bit + Office Home 2024                                              | 27,390,000 |
| Dell 14 DC14255 - YK.MXX (Bạc)<br>KM : Tặng 100.000đ+ TÚI + Mouse (SLCH)                                 | CPU AMD Ryzen 5 220 Up to 4. 90GHz                                         | Ổ cứng 512GB SSD PCIe (M.2 2230)- RAM 16GB DDR5 5600MHz (4x16GB) 2 khe        | VGA AMD Radeon 740M Graphics  | 14.0"FHD+ (1920 x 1200, WUXGA), WVA/IPS display, Anti-glare display                            | NO ODD, HD WebCam and microphone             | Wifi 802.11 be, Bluetooth 5.3                          | Khối lượng 1.559 kgs Pin 3 Cell -41Wh            | 12th Windows 11 Home + Office Home & Student 2024                                                           | liên hệ    |
| Dell Pro 14 PC14250 PC14250-71076111 (silver)<br>KM : Tặng 100.000đ+ TÚI + Mouse (SLCH)                  | CPU Intel Core 5 120U up to 5.0GHz, 12MB                                   | Ổ cứng 1TB SSD PCIe Gen 4 NVMe- RAM 16GB DDR5 5600MT/s                        | VGA Intel Graphics            | 14.0" FHD+, IPS, 60Hz, 300 nit, 45% NTSC, Anti-Glare,                                          | NO ODD, WEBCAM FHD                           | Wi-Fi 6 802.11ax, Bluetooth                            | Khối lượng 1.35 kg Pin 3 Cells, 45Whr            | 12th Windows 11 Home                                                                                        | 23,950,000 |
| Dell Pro 14 PC14250 PC14250-225U-16512WH (silver)<br>KM : Tặng 100.000đ+ TÚI + Mouse (SLCH)              | CPU Intel® Core Ultra 5-225U vPro (12 TOPS NPU, 12 cores, up to 4.8 GHz)   | Ổ cứng 512GB SSD PCIe- RAM 16GB (1x16GB) DDR5 5600MT/s                        | VGA Intel Arc Graphics        | 14.0" FHD+ (1920x1200), 60Hz, IPS, Anti-Glare, 300 nit, 45% NTSC                               | NO ODD, WEBCAM FHD                           | Wi-Fi 6 802.11ax, Bluetooth                            | Khối lượng 1.35 kg Pin 3 Cells, 45Whr            | 12th Windows 11 Home                                                                                        | LIÊN HỆ    |
| DELL Pro 14 PC14250 - 01MTXTPC14250.235U.25<br>KM : Tặng 100.000đ+ TÚI + Mouse (SLCH)                    | CPU Intel Core Ultra 5 235U vPro 12 cores, up to 4.9 GHz                   | Ổ cứng 512GB SSD PCIe- RAM 16GB DDR5 5600 MT/s (4x16GB) 2 khe                 | VGA Intel Arc Graphics        | 14.0" FHD+ IPS, 300 nits, 45% NTSC Anti-Glare                                                  | NO ODD, WEBCAM FHD                           | MediaTek Wi-Fi 6 MT7920, Bluetooth                     | Khối lượng 1.35 kg Pin 3 Cells, 45Whr            | 24th Windows 11 Home Single Language                                                                        | 32,890,000 |
| DELL Pro 14 PC14250 PC14250-235U-16512WP-2Y<br>KM : Tặng 100.000đ+ TÚI + Mouse (SLCH)                    | CPU Intel Core Ultra 5 - 235U 2.0GHz up to 4.9GHz, 12MB                    | Ổ cứng 512GB SSD PCIe- RAM 16GB DDR5 5600MT/s (1 x 16GB) 2 khe                | VGA Intel Arc Graphics        | 14.0" FFHD+ (1920x1200), 60Hz, IPS, Anti-Glare, 300 nit, 45% NTSC                              | NO ODD, WEBCAM FHD                           | Wi-Fi 6 802.11ax, Bluetooth v5.4                       | Khối lượng 1.35 kg Pin 3 Cells, 45Whr            | 24th Windows 11 Pro                                                                                         | 36,890,000 |
| DELL Pro 14 PC14250-U516G512-2Y<br>KM : Tặng 100.000đ+ TÚI + Mouse (SLCH)                                | CPU Intel Core Ultra 5 - 235U 2.0GHz up to 4.9GHz, 12MB                    | Ổ cứng 512GB SSD PCIe- RAM 16GB DDR5 5600MT/s (1 x 16GB) 2 khe                | VGA Intel Arc Graphics        | 14.0" FFHD+ (1920x1200), 60Hz, IPS, Anti-Glare, 300 nit, 45% NTSC                              | NO ODD, WEBCAM FHD                           | Wi-Fi 6 802.11ax, Bluetooth v5.4                       | Khối lượng 1.35 kg Pin 3 Cells, 45Whr            | 24th Windows 11 Home                                                                                        | 35,490,000 |
| Dell Pro 14 Plus PB14250 PB14250-235U-16512W (Platinum silver)<br>KM : Tặng 100.000đ+ TÚI + Mouse (SLCH) | CPU Intel® Core Ultra 5 - 235U vPro (12 TOPS NPU, 12 cores, up to 4.9 GHz) | Ổ cứng 512GB SSD PCIe- RAM 16GB (1x16GB) DDR5 5600MT/s                        | VGA Intel Arc Graphics        | 14.0"FHD+ 1920x1200, 60 Hz, IPS, Anti-Glare, 300 nit, 45% NTSC                                 | NO ODD, WEBCAM FHD , Keyboard Backlit        | Wifi 802.11 be, Bluetooth                              | Khối lượng 1.40 kg Pin 3 Cells, 45Whr - Type C   | 12th Windows 11 Home                                                                                        | 30,490,000 |
| DELL Pro 14 PC14250 - 42LTU7PC14250<br>KM : Tặng 100.000đ+ TÚI + Mouse (SLCH)                            | CPU Intel® Core™ Ultra 7 255U, up to 5.2 GHz                               | Ổ cứng 512GB SSD KYHD- RAM 16GB DDR5                                          | VGA Intel Arc Graphics        | 14.0" FHD+, IPS, Anti-Glare, 300 nits, 45% NTSC, Non-Touch                                     | NO ODD, WEBCAM FHD                           | Wi-Fi 802.11ax, Bluetooth 5.3                          | Khối lượng 1.35 kg Pin 3 Cells, 55Whr            | 24th Windows 11 Pro                                                                                         | 36,890,000 |
| Dell Pro 14 PC14250 01MTXTPC14250.255U.07 (Bạc)<br>KM : Tặng 100.000đ+ TÚI + Mouse (SLCH)                | CPU Intel Core Ultra 7 255U 12 cores, up to 5.2 GHz                        | Ổ cứng 512GB SSD KYHD- RAM 16GB DDR5 5600 MT/s (4x16GB) 2 khe                 | VGA Intel® graphics           | 14.0" FHD+, IPS, 300 nits, 45% NTSC Anti-Glare                                                 | NO ODD, WEBCAM FHD                           | Intel Wi-Fi 6E AX211, Bluetooth 5,4                    | Khối lượng 1.35 kg Pin 3 Cell - 55 Wh            | 36th Windows 11 Home Single Language                                                                        | 40,950,000 |
| Dell Pro 13 Plus PB13250 PB13250-236V-16512W<br>KM : Tặng 100.000đ+ TÚI + Mouse (SLCH)                   | CPU Intel Core Ultra 5 - 236V vPro (40 TOPS NPU, 8 cores, up to 4.7 GHz)   | Ổ cứng 512GB SSD M.2 2230 Gen 4 PCIe NVMe- RAM 16 GB LPDDR5 8000MT/s          | VGA Intel Arc Graphics        | 13.3" FHD+ 1920x1200, 60Hz, IPS, Anti-Glare, 300 nit, 45% NTSC                                 | NO ODD, WEBCAM HD HDR RGB , Keyboard Backlit | Wifi 802.11 be, Bluetooth                              | Khối lượng 1.23 kg Pin 3 Cells, 45Whr - Type C   | 12th Windows 11 Home                                                                                        | 34,290,000 |
| Dell Inspiron 3530 N3530-i5U165W11SLU (Bạc)<br>KM : Tặng 100.000đ+ TÚI + Mouse (SLCH)                    | Intel Core i5 1334U up to 4.6Ghz, 12MB                                     | Ổ cứng 512GB SSD M.2 PCIe NVMe- RAM 16GB DDR4 2666MHz (2 x 8GB) 2 khe         | VGA Intel UHD Graphics        | 15.6" FHD 120Hz 250nits                                                                        | NO ODD, WEBCAM                               | Wifi 802.11 be, Bluetooth                              | Khối lượng 1.62 kg Pin 3 Cell - 41Whr            | 12th Windows 11 Home Single Language + Microsoft(Office) Home and Student 2024 & Microsoft 365 Basic 1 year | 22,990,000 |

|                                                                                   |                                                          |                                                                                             |                          |                                                                                           |                                   |                                                          |                                                  |                                                                                                        |            |
|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| Dell 15 DC15250-i5U085W11SLU-2Y (Bạc)<br>KM : Tặng 100.000đ+TÚI + Mouse (SLCH)    | CPU Intel® Core™ i5-1334U, up to 4.60GHz, 12MB           | Ổ cứng 512GB SSD NVMe- RAM 8GB (1x8GB) DDR5 4400MT/s, dư 1 khe cắm Ram.                     | VGA Intel® UHD Graphics  | 15.6" FHD (1920 x 1080) 120Hz 250 nits WVA Anti-Glare LED Backlit Narrow Border Display   | NO ODD, HD WebCam                 | Wifi 802.11 ax, Bluetooth 5.3                            | Khối lượng 1.66 kg<br>Pin 3 Cell - 41Whr         | 24th Windows 11 Home Single Language English + Microsoft Office Home 2024 + Microsoft 365 Basic 1 year | 23,890,000 |
| Dell 15 DC15250-i5U165W11SLU (Bạc)<br>KM : Tặng 100.000đ+TÚI + Mouse (SLCH)       | CPU Intel® Core™ i5-1334U, up to 4.60GHz, 12MB           | Ổ cứng 512GB SSD NVMe- RAM 16GB (1 x 16GB) DDR5 4400MT/s, dư 1 khe cắm Ram.                 | VGA Intel® UHD Graphics  | 15.6" FHD (1920 x 1080) 120Hz 250 nits WVA Anti-Glare LED Backlit Narrow Border Display   | NO ODD, HD WebCam                 | Wifi 802.11 ax, Bluetooth 5.3                            | Khối lượng 1.66 kg<br>Pin 3 Cell - 41Whr         | 12th Windows 11 Home Single Language + Microsoft Office Home 2024 + Microsoft 365 Basic 1 year         | 25,590,000 |
| Dell 15 DC15250 - 71084746 (Bạc)<br>KM : Tặng 100.000đ+TÚI + Mouse (SLCH)         | CPU Intel® Core™ i5-1334U, up to 4.60GHz, 12MB           | Ổ cứng 512GB SSD NVMe- RAM 16GB (1x16GB) DDR5                                               | VGA Intel® UHD Graphics  | 15.6" FHD (1920 x 1080), 250 nits WVA Anti-Glare LED Backlit Narrow Border Display        | NO ODD, HD WebCam                 | Wifi 802.11 ax, Bluetooth 5.3                            | Khối lượng 1.627 kg<br>Pin 3 Cell - 41Whr        | 12th Windows 11 Home Single Language + Microsoft Office Home 2024 + Microsoft 365 Basic 1 year         | 22,390,000 |
| Dell 15 DC15250 - 71092479 (Bạc)<br>KM : Tặng 100.000đ+TÚI + Mouse (SLCH)         | CPU Intel® Core™ i5-1334U, up to 4.60GHz, 12MB           | Ổ cứng 512GB SSD NVMe- RAM 16GB (1x16GB) DDR5                                               | VGA Intel® UHD Graphics  | 15.6" FHD (1920 x 1080), 250 nits WVA Anti-Glare LED Backlit Narrow Border Display        | NO ODD, HD WebCam                 | Wifi 802.11 ax, Bluetooth 5.3                            | Khối lượng 1.627 kg<br>Pin 3 Cell - 41Whr        | 12th Windows 11 Home Single Language + Microsoft Office Home 2024 + Microsoft 365 Basic 1 year         | 22,390,000 |
| Dell 15 DC15250 - DC5I5897W1 (Bạc)<br>KM : Tặng TÚI + Mouse (SLCH)                | CPU Intel® Core™ i5-1334U, up to 4.60GHz, 12MB           | Ổ cứng 512GB SSD NVMe- RAM 16GB (1x16GB) DDR5 4400MT/s                                      | VGA Intel® UHD Graphics  | 15.6" FHD (1920 x 1080) 120Hz + 250 nits                                                  | NO ODD, HD WebCam                 | Wifi 802.11 ax, Bluetooth 5.3                            | Khối lượng 1.627 kg<br>Pin 3 Cell - 41Whr        | 12th Windows 11 Home Single Language + Microsoft Office Home 2024 + Microsoft 365 Basic 1 year         | 24,390,000 |
| Dell 15 DC15250 - CPH995 (Bạc)<br>KM : Tặng 100.000đ+TÚI + Mouse (SLCH)           | CPU Intel® Core™ i5-1334U, up to 4.60GHz, 12MB           | Ổ cứng 512GB SSD M.2 PCIe NVMe- RAM 16GB DDR5 4400MHz, dư 1 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB | VGA Intel® UHD Graphics  | 15.6" FHD, WVA, 120Hz, 250 nits, Anti-Glare, Non-Touch                                    | NO ODD, HD WebCam with microphone | Wi-Fi 6 RTL8852BE, 2x2, 802.11ax, MU-MIMO, Bluetooth 5.3 | Khối lượng 1.90 kg,<br>Pin 3 Cell - 41Whr        | 12th Windows 11 Home Single Language 64-bit + Office Home 2024                                         | 27,890,000 |
| Dell 15 DC15250 - 71071928 (Bạc)<br>KM : Tặng 100.000đ+TÚI + Mouse (SLCH)         | CPU Intel® Core™ i5-1334U, up to 4.60GHz, 12MB           | Ổ cứng 512GB SSD PCIe (M.2 2230) - combo M.2 2230/2280- RAM 16GB (1x16GB) DDR4 2666MT/s     | VGA Intel® UHD Graphics  | 15.6" FHD (1920 x 1080), WVA, 120Hz, Anti-glare display                                   | NO ODD, HD WebCam                 | Wifi 802.11 ax, Bluetooth 5.3                            | Khối lượng 1.627 kg<br>Pin 3 Cell - 41Whr        | 12th Windows 11 Home Single Language + Microsoft Office Home 2024 + Microsoft 365 Basic 1 year         | Liên hệ    |
| Dell 15 DC15250 - 71073959 (Bạc)<br>KM : Tặng 100.000đ+TÚI + Mouse (SLCH)         | CCPU Intel® Core™ i7-1355U up to 5.00GHz, 12MB           | Ổ cứng 512GB M.2 PCIe NVMe Solid State Drive- RAM 16GB (1x16GB) DDR4 2666MT/s               | VGA Intel® UHD Graphics  | 15.6" FHD (1920 x 1080), 120Hz, WVA, IPS, Anti-Glare, 250 nits,                           | NO ODD, HD WebCam                 | Wifi 802.11 ax, Bluetooth 5.3                            | Khối lượng 1.627 kg<br>Pin 4 Cell - 54Whr        | 12th Windows 11 Home Single Language + Microsoft Office Home 2024 + Microsoft 365 Basic 1 year         | Liên hệ    |
| Dell 15 DC15250 - DC5I7952W1 (Bạc)<br>KM : Tặng TÚI + Mouse (SLCH)                | CCPU Intel® Core™ i7-1355U up to 5.00GHz, 12MB           | Ổ cứng 512GB M.2 PCIe NVMe Solid State Drive- RAM 16GB DDR5 4400MT/s (1 x 16GB)             | VGA Intel® UHD Graphics  | 15.6" FHD 1920 x 1080 120Hz + 250 nits                                                    | NO ODD, HD WebCam                 | Wifi 802.11 ax, Bluetooth 5.3                            | Khối lượng 1.627 kg<br>Pin 4 Cell - 54Whr        | 12th Windows 11 Home, Microsoft Office Home 2024 + Microsoft 365 Basic 1 year                          | 26,990,000 |
| Dell 15 DC15250 - 71092480 (Bạc)<br>KM : Tặng 100.000đ+TÚI + Mouse (SLCH)         | CCPU Intel® Core™ i7-1355U up to 5.00GHz, 12MB           | Ổ cứng 512GB SSD PCIe (M.2 2230)- RAM 16GB DDR5 4400MHz (1x16GB)(2 khe cắm)                 | VGA Intel UHD Graphics   | 15.6" FHD (1920 x 1080), WVA, 120Hz, Anti-glare display                                   | NO ODD, HD WebCam                 | Wifi 802.11 ax, Bluetooth 5.3                            | Khối lượng 1.627 kg<br>Pin 4-Cell Battery, 54Whr | 12th Windows 11 Home + Microsoft Office Home 2024 + Microsoft 365 Basic 1 year                         | 26,990,000 |
| Dell 15 DC15250-i7U161W11SLU (Bạc)<br>KM : Tặng 100.000đ+TÚI + Mouse (SLCH)       | CPU Intel Core i7-1355U, 1.70 GHz to 5.0 GHz, 12MB Cache | Ổ cứng 1TB M.2 PCIe NVMe SSD- RAM 16GB (1x16GB) DDR4 2666MHz                                | VGA Intel® UHD Graphics  | 15.6" FHD (1920 x 1080), 250 nits WVA Anti- Glare LED Backlit Narrow Border Display       | NO ODD, HD WebCam                 | Realtek RTL8852BE, Wi-Fi 6 802.11ax 2x2, Bluetooth v5.3  | Khối lượng 1.62 kg<br>Pin 65Wh                   | 12th Windows 11 Home Single Language + Microsoft Office Home 2024 + Microsoft 365 Basic 1 year         | 26,290,000 |
| Dell 15 DC15250-i7U161W11SLU-27 (Bạc)<br>KM : Tặng 100.000đ+TÚI + Mouse (SLCH)    | CPU Intel Core i7-1355U, 1.70 GHz to 5.0 GHz, 12MB Cache | Ổ cứng 1TB M.2 PCIe NVMe SSD- RAM 16GB (1x16GB) DDR5 4400MT/s                               | VGA Intel® UHD Graphics  | 15.6" FHD (1920 x 1080), 250 nits WVA Anti- Glare LED Backlit Narrow Border Display       | NO ODD, HD WebCam                 | Realtek RTL8852BE, Wi-Fi 6 802.11ax 2x2, Bluetooth v5.3  | Khối lượng 1.62 kg<br>Pin 65Wh                   | 12th Windows 11 Home Single Language + Microsoft Office Home 2024 + Microsoft 365 Basic 1 year         | 27,990,000 |
| Dell 15 DC15250-i7U161W11SLU-2Y (Bạc)<br>KM : Tặng 100.000đ+TÚI + Mouse (SLCH)    | CPU Intel Core i7-1355U, 1.70 GHz to 5.0 GHz, 12MB Cache | Ổ cứng 1TB M.2 PCIe NVMe SSD- RAM 16GB (1x16GB) DDR5 4400MT/s                               | VGA Intel® UHD Graphics  | 15.6" FHD (1920 x 1080), 250 nits WVA Anti- Glare LED Backlit Narrow Border Display       | NO ODD, HD WebCam                 | Realtek RTL8852BE, Wi-Fi 6 802.11ax 2x2, Bluetooth v5.3  | Khối lượng 1.62 kg<br>Pin 65Wh                   | 24th Windows 11 Home Single Language + Microsoft Office Home 2024 + Microsoft 365 Basic 1 year         | 36,890,000 |
| Dell 15 DC15250- CPH996 (Bạc)<br>KM : Tặng 100.000đ+TÚI + Mouse (SLCH)            | CPU Intel Core i7-1355U, 1.70 GHz to 5.0 GHz, 12MB Cache | Ổ cứng 1TB M.2 PCIe NVMe SSD- RAM 16GB DDR5 4400 MHz, dư 1 khe cắm Ram                      | VGA Intel® UHD Graphics  | 15.6" FHD (1920 x 1080), 120Hz, Anti-glare display                                        | NO ODD, HD WebCam                 | Wi-Fi 6 802.11ax 2x2, Bluetooth v5.3                     | Khối lượng 1.62 kg,<br>Pin 4 Cell Int (54Wh)     | 24th Windows 11 Home Single Language 64-bit + Office Home 2024                                         | 35,290,000 |
| Dell 15 DC15255 - X9YM41 (Bạc)<br>KM : Tặng 100.000đ+TÚI + Mouse (SLCH)           | CPU AMD Ryzen™ 7 7730U, up to 4.50GHz, 16MB              | Ổ cứng 1TB SSD PCIe (M.2 2230)- RAM 16GB DDR4 3200MHz (1 x 16GB)                            | VGA AMD Radeon™ Graphics | 15.6" FHD (1920 x 1080), WVA, 120Hz, Anti-glare display                                   | NO ODD, HD WebCam                 | Wifi 802.11 ax, Bluetooth 5.0                            | Khối lượng 1.647 kg<br>Pin 3 Cell Int (41Wh)     | 12th Windows 11 Home Single Language 64-bit + Office Home 2024                                         | Liên hệ    |
| Dell Inspiron 15 - N3530-71053725 (Đen)<br>KM : Tặng 100.000đ+ TÚI + Mouse (SLCH) | CPU Intel Core i3-1305U up to 4.50GHz, 10MB              | Ổ cứng 512GB SSD M.2 PCIe NVMe- RAM 8GB DDR4 3200MHz (1x8GB)                                | VGA Intel UHD Graphics   | 15.6" FHD (1920 x 1080), 120Hz, 250nits, WVA Anti-Glare LED Backlit Narrow Border Display | NO ODD WEBCAM                     | WIFI Bluetooth                                           | Khối lượng 1.62 kg<br>Pin 3 Cell - 41Whr         | 12th Windows 11 Home + Microsoft Office Home 2024                                                      | Liên hệ    |

|  |                                                                                       |                                                                                    |                                                                                                                |                                                                  |                                                                                                                                           |                         |                                         |                                                        |                                                                                           |            |
|--|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|  | <b>Dell 16 DC16251- DC6C7557W1(Bạc)<br/>KM: Tặng túi +100.000 + Mouse (SLCH)</b>      | Intel® Core™ 7 150U ( 1.8 GHz - 5.4 GHz / 12MB / 10 nhân, 12 luồng ), Non-EVO      | Ổ cứng<br>1TB SSD M.2 NVMe ( 1 x M.2 NVMe ),<br>Ram<br>2 x 8GB DDR5 5200MHz ( 2 Khe cắm / Hỗ trợ tối đa 32GB ) | Chip đồ họa<br>GeForce<br>MX570A 2GB<br>GDDR6 Intel®<br>Graphics | 16" (1920 x 1200 )<br>WUXGA 16:10 ,<br>WVA , 60Hz ,<br>không cảm ứng ,<br>300 nits , 45%<br>NTSC , Màn hình<br>chống lóa ,<br>ComfortView | NO ODD<br>WEBCAM<br>FHD | WiFi 802.11ax<br>(Wifi 6),<br>Bluetooth | Khối lượng<br>2 kg ,<br>Pin 4 cell 54 Wh ,<br>Pin liền | 12th<br>Windows 11<br>Home + Office<br>Home &<br>Student 2024 +<br>Microsoft 365<br>Basic | liên hệ    |
|  | <b>Dell 16 Plus DB16250 - DB6U5387W1(Xanh)<br/>KM: Tặng 100.000 + Túi Dell (SLCH)</b> | CPU Intel Core Ultra 5 226V up to 4.5 GHz, 8MB, Chip AI Có                         | Ổ cứng<br>1TB SSD M.2 PCIe NVMe,<br>Ram<br>16GB LPDDR5X 8533MT/s Onboard                                       | Chip đồ họa<br>VGA Intel Arc 130V GPU                            | 16"2.5K QHD+ (2560x1600), 300Nits with Comfort View                                                                                       | NO ODD<br>WEBCAM<br>FHD | WiFi 802.11, Bluetooth 5.4              | Khối lượng 1.8 kg,<br>Pin 4 Cell Int (64Wh)            | 12th<br>Windows 11 Home +<br>Microsoft Office Home 2024 +<br>Microsoft 365 Basic 1 year   | 34,990,000 |
|  | <b>Dell 16 Plus DB16250 - X65NW7(Xanh)<br/>KM: Tặng túi +100.000 + Mouse (SLCH)</b>   | CPU Intel® Core™ Ultra 9 256V, up to 4.8GHz, 12MB, Chip AI Intel AI Boost 40 TOPS  | Ổ cứng<br>1TB SSD PCIe (M.2 2230) - combo M.2 2230/2280,<br>Ram<br>16GB LPDDR5X 8533MHz (Onboard)              | Chip đồ họa<br>VGA Intel® Arc™ 140V GPU                          | 16"2.5K (2560 x 1600, QHD+), WVA, 120Hz, ComfortView Plus, Anti-glare display, 16:10                                                      | NO ODD<br>WEBCAM<br>FHD | WiFi 802.11, Bluetooth 5.4              | Khối lượng 1.8 kg,<br>Pin 4 Cell Int (64Wh)            | 12th<br>Windows 11 Home Single Language 64-bit + Office Home 2024                         | 39,990,000 |
|  | <b>Dell 16 Plus DB16250 - X65NW9(Xanh)<br/>KM: Tặng túi +100.000 + Mouse (SLCH)</b>   | CPU Intel® Core™ Ultra 9 288V, up to 5.1GHz, 12MB, Chip AI AI Boost, up to 48 TOPS | Ổ cứng<br>2TB SSD PCIe (M.2 2230) - combo M.2 2230/2280,<br>Ram<br>32GB LPDDR5x 8533MHz (onboard)              | Chip đồ họa<br>VGA Intel® Arc™ 140V GPU                          | 16"2.5K (2560 x 1600, QHD+), WVA, 120Hz, ComfortView Plus, Anti-glare display, 16:10                                                      | NO ODD<br>WEBCAM<br>FHD | WiFi 802.11, Bluetooth 5.4              | Khối lượng 1.8 kg,<br>Pin 4 Cell Int (64Wh)            | 12th<br>Windows 11 Home Single Language 64-bit + Office Home 2024                         | 57,690,000 |

## MSI

KM: Pin bảo hành 12 tháng , Adapter bảo hành 06 tháng (Giá đã bao gồm thuế VAT)

|    |                                                                                   |                                                                                              |                                                                                                            |                                                           |                                                                                                                 |                                                                 |                                            |                                              |                         |            |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------|------------|
| 1  | <b>MSI Venture 14 AI A1MG-005VN (Xám)<br/>KM: Tặng Mouse</b>                      | CPU<br>Intel Core Ultra 5 125H, P-core 1.2GHz up to 4.5GHz, E-core 700MHz up to 3.6GHz, 18MB | Ổ cứng<br>512GB SSD NVMe PCIe Gen4x4 - RAM 16GB DDR5                                                       | VGA<br>Intel Arc Graphics                                 | 14" 16:10 2.8K (2880x1800), OLED, 120Hz, 100% DCI-P3                                                            | NO ODD<br>WEBCAM                                                | Wifi<br>Intel Wi-Fi 6E AX211 Bluetooth 5.3 | Khối lượng 1.7 kg<br>pin 55.2Whr - 4 Cell    | 24th<br>Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 2  | <b>MSI Modern 14 H1M-014VN (Xám)<br/>KM: Tặng Mouse</b>                           | CPU Intel Core 7 150U, up to 5.4GHz, 12MB                                                    | Ổ cứng<br>512GB NVMe PCIe Gen4 SSD - RAM 16GB LPDDR5 Onboard                                               | VGA<br>Intel Graphics                                     | 14" FHD+ (1920x1200), 60Hz, 45% NTSC, IPS-level                                                                 | NO ODD<br>WEBCAM                                                | Intel Wi-Fi 6E AX211, Bluetooth 5.3        | Khối lượng 1.5 kg ,<br>pin 3 cell / 58 Whr   | 24th<br>Windows 11 Home | 22,250,000 |
| 3  | <b>MSI Venture A14 AI+ A3HMG-004VN (Xám)<br/>KM: Tặng Mouse</b>                   | CPU<br>AMD Ryzen AI 5 340, 2.00GHz up to 4.80GHz, 16MB                                       | Ổ cứng<br>512GB SSD NVMe PCIe Gen4x4 - RAM 16GB DDR5                                                       | VGA<br>AMD Radeon Graphics                                | 14" 2.8K (2880 x 1800), 16:10, OLED, 120Hz Refresh Rate, 100% DCI-P3 (Typical), VESA DisplayHDR™ True Black 500 | NO ODD<br>WEBCAM                                                | Wifi<br>AMD Wi-Fi 6E RZ616 Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.7 kg<br>pin 75Whrs - 4 Cell     | 24th<br>Windows 11 Home | 22,890,000 |
| 4  | <b>MSI Venture A16 AI+ A3HMG-017VN (Xám)<br/>KM: Tặng Mouse</b>                   | CPU<br>Ryzen AI 7 350, 2GHz up to 5GHz, 16MB                                                 | Ổ cứng<br>512GB SSD NVMe PCIe Gen4x4 - RAM 16GB DDR5                                                       | VGA<br>AMD Radeon Graphics                                | 16" 16:10 2K OLED (2048 x 1280) 120Hz                                                                           | NO ODD<br>WEBCAM                                                | Wifi<br>AMD Wi-Fi 6E RZ616 Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.9 kg<br>pin 75Whr - 4 cell      | 24th<br>Windows 11 Home | 25,950,000 |
| 5  | <b>MSI VenturePro 16 AI A1VEG-003VN (Xám)<br/>KM: Tặng Mouse</b>                  | CPU<br>Intel Core Ultra 7 155H, P-core 1.4GHz up to 4.8GHz, E-core 900MHz up to 3.8GHz, 24MB | Ổ cứng<br>512GB SSD NVMe PCIe Gen4x4 - RAM 16GB DDR5 5600MHz                                               | VGA<br>GeForce RTX 4050 6GB GDDR6                         | 16" 2K (2048 x 1280) 16:10 , OLED , 120Hz , không cảm ứng , 100% DCI-P3                                         | NO ODD<br>WEBCAM                                                | Wi-Fi 6E (802.11ax) Bluetooth 5.3          | Khối lượng 1.9 kg<br>pin 55 Wh - 4 cell      | 12th<br>Windows 11 Home | 34,450,000 |
| 6  | <b>MSI Cyborg 15 Black Edition A13VE-2410VN (Đen)<br/>KM: Tặng 100.000+ Mouse</b> | CPU Intel® Core™ i5-13420H ( 2.1 GHz - 4.6 GHz / 12MB / 8 nhân, 12 luồng ), Non-EVO          | RAM<br>1x 16GB DDR5 5200MHz ( 2 Khe cắm / Hỗ trợ tối đa 64GB ) -<br>Ổ cứng<br>512GB SSD M.2 NVMe ( 1 x M.2 | VGA<br>NVIDIA GeForce RTX™ 4050 6GB GDDR6 Intel® Graphics | 15.6" ( 1920 x 1200 ) WUXGA IPS , 144Hz , không cảm ứng , Màn hình chống lóa                                    | NO ODD<br>WEBCAM HD (30fps@720p)                                | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.9 kg,<br>pin 3 cell / 53 Whr    | 24th<br>Windows 11 Home | 29,990,000 |
| 7  | <b>MSI Cyborg 15 B13WEKG-676VN(Đen)<br/>KM: Tặng 100.000+ Mouse</b>               | CPU Intel® Core™ i5-13420H ( 2.1 GHz - 4.6 GHz / 12MB / 8 nhân, 12 luồng ), Non-EVO          | RAM<br>16GB DDR5 5200MHz (1x16GB),<br>2 khe cắm Ram -<br>Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe M.2 2280                 | VGA<br>Nvidia GeForce RTX 5050 8GB                        | 15.6" FHD (1920 x 1080), IPS, 144Hz, Anti-glare display                                                         | NO ODD,<br>HD WebCam with privacy shutter and array microphones | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, Bluetooth 5.3   | Khối lượng 2.191 kgs,<br>pin 4 Cell - 55.2Wh | 24th<br>Windows 11 Home | 32,450,000 |
| 8  | <b>MSI Cyborg 15 A13VEK-2089VN (Đen)<br/>KM: Tặng 100.000+ Mouse</b>              | CPU Intel Core i7-13620H up to 4.90 GHz                                                      | RAM<br>16GB DDR5 5200MHz (1 x 16GB), 2 khe cắm Ram -<br>Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe M.2 2280                  | VGA Nvidia GeForce RTX 4050 6GB                           | 15.6" FHD (1920 x 1080), IPS, 144Hz, Anti-glare display                                                         | NO ODD<br>HD WebCam and array microphones                       | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, Bluetooth 5.3   | Khối lượng 2.015 Kgs,<br>pin 3 Cell - 53.5Wh | 24th<br>Windows 11 Home | 31,990,000 |
| 9  | <b>MSI Cyborg 15 C13WEO-417VN (Xám (Platinum)<br/>KM: Tặng 100.000+ Mouse</b>     | CPU Intel Core i7-13620H, P-core 2.4GHz up to 4.9GHz, E-core 1.8GHz up to 3.6GHz, 24MB       | RAM<br>16GB (2x8GB) DDR4-3200, 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 96GB -<br>Ổ cứng<br>512GB NVMe PCIe Gen4x4 SSD | VGA NVIDIA GeForce RTX 5050 Laptop GPU GDDR7              | 15.6" FHD (1920x1080), 144Hz, 100% sRGB, IPS-level                                                              | NO ODD<br>WEBCAM HD (30fps@720p), 3D Noise Reduction (3DNR)     | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, Bluetooth 5.3   | Khối lượng 1.9 kg,<br>pin 3 cell / 60 Whr    | 24th<br>Windows 11 Home | 32,890,000 |
| 10 | <b>MSI Cyborg 15 B2RWFKG-047VN (Đen)<br/>KM: Tặng 100.000+ Mouse</b>              | CPU Intel® Core 5 210H, P-core 2.2GHz up to 4.8GHz, E-core 1.6GHz up to 3.6GHz, 12MB         | RAM<br>16GB DDR5 5600MHz ,<br>Ổ cứng<br>512GB SSD M.2 PCIe NVMe                                            | VGA NVIDIA® GeForce RTX™ 5060 Laptop GPU 8GB              | 15.6" FHD (1920x1080), 144Hz, IPS-Level                                                                         | NO ODD,<br>WEBCAM HD type (30fps@720p)                          | 802.11 ax Wi-Fi 6E, Bluetooth 5.3          | Khối lượng 2.1 kg,<br>pin 55.2Whr - 4 Cell   | 24th<br>Windows 11 Home | 36,090,000 |
| 11 | <b>MSI Cyborg 15 B2RWFKG-048VN (Đen)<br/>KM: Tặng 100.000+ Mouse</b>              | CPU Intel® Core 7 240H, P-core 2.5GHz up to 5.2GHz, E-core 1.8GHz up to 4.0GHz, 24MB         | RAM<br>16GB DDR5 5600MHz ,<br>Ổ cứng<br>512GB SSD M.2 PCIe NVMe                                            | VGA NVIDIA® GeForce RTX™ 5060 Laptop GPU 8GB              | 15.6" FHD (1920x1080), 144Hz, IPS-Level                                                                         | NO ODD,<br>WEBCAM HD type (30fps@720p)                          | 802.11 ax Wi-Fi 6E, Bluetooth 5.3          | Khối lượng 2.1 kg,<br>pin 55.2Whr - 4 Cell   | 24th<br>Windows 11 Home | 36,950,000 |



|    |                                                                                                   |                                                                                          |                                                                             |                                          |                                                                                                           |                                                                |                                                      |                                                    |                         |            |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------|------------|
| 12 | <b>MSI Modern 15 H C2RMG-287VN (Black)</b><br><b>KM: Tặng 100.000+ Mouse</b>                      | CPU<br>Intel Core 7-240H, up to 5.2GHz, 24MB                                             | RAM<br>16GB DDR4 3200MHz-<br>Ổ cứng<br>1TB SSD M.2 PCIe Gen4                | VGA<br>Intel Graphics                    | 15.6" FHD (1920 x 1080) pixel IPS 65% sRGB, 45% NTSC 60Hz                                                 | NO ODD<br>WEBCAM                                               | Wi-Fi 6E<br>802.11ax<br>Bluetooth 5.3                | Khối lượng<br>1.9 kg<br>pin 39WHrs                 | 24th<br>Windows 11 Home | 24,890,000 |
| 13 | <b>MSI Modern 15 H AI C2HMG-220VN (Black)</b><br><b>KM: Tặng 100.000+ Mouse</b>                   | CPU<br>Intel Core Ultra 7 255HX, 1.80Hz up to 5.20GHz, 30MB                              | RAM<br>16GB DDR5 5600MHz -<br>Ổ cứng<br>512GB SSD PCIe NVMe Gen4            | VGA<br>Intel Arc Graphics                | 15.6" FHD (1920 x 1080), 60Hz 45%NTSC IPS-Level                                                           | NO ODD<br>WEBCAM                                               | Wifi<br>Intel Wi-Fi 6E AX211<br>Bluetooth 5.3        | Khối lượng<br>1.9 kg<br>pin 39.3Whr - 3 cell       | 24th<br>Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 14 | <b>MSI Katana 15 B13UDXK-2412VN (Đen)</b><br><b>KM: Tặng Ba lô + chuột (SLCH)</b>                 | CPU<br>Intel Core i5-13420H, 2.10GHz up to 4.60GHz, 12MB                                 | Ổ cứng<br>1TB SSD NVMe PCIe Gen4x4 -<br>RAM<br>8GB DDR5 5200MHz             | VGA<br>NVIDIA GeForce RTX 3050 6GB GDDR6 | 15.6"FHD (1920 x 1080), 144Hz, 45%NTSC, IPS-Level                                                         | NO ODD<br>Có đèn bàn phím                                      | Wifi<br>Intel Wi-Fi 6 AX201(2*2 ax)<br>Bluetooth 5.2 | Khối lượng<br>2.25 kg-<br>Pin<br>53.5 Whr - 3 Cell | 24th<br>Windows 11 Home | 29,390,000 |
| 15 | <b>MSI Katana A15 AI B8VE-402VN (Đen)</b><br><b>KM: Tặng Ba lô + chuột (SLCH)</b>                 | CPU<br>AMD Ryzen 7 - 8845HS 3.8Ghz up to 5.1GHz, 16MB                                    | Ổ cứng<br>512GB SSD NVMe PCIe Gen4x4-<br>RAM<br>16GB DDR5 5600MHz           | VGA<br>NVIDIA GeForce RTX 4050 6GB       | 15.6"FHD (1920x1080), 144Hz, 45% NTSC, IPS-Level                                                          | NO ODD<br>Webcam HD                                            | Wifi<br>802.11 ax Wi-Fi 6E<br>Bluetooth 5.3          | Khối lượng<br>2.25 kg<br>Pin<br>3 Cell 53.5WHr     | 24th<br>Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 16 | <b>MSI Katana A15 AI B8VF-419VN (Đen)</b><br><b>KM: Tặng Ba lô + chuột (SLCH)</b>                 | CPU<br>AMD Ryzen 7 - 8845HS, 3.8Ghz up to 5.1GHz, 16MB)                                  | Ổ cứng<br>512GB SSD M.2 PCIe Gen4<br>RAM<br>16GB DDR5 5600MHz (2 x 8GB)     | VGA<br>Nvidia Geforce RTX 4060 8GB GDDR6 | 15.6"FHD (1920*1080), 144Hz, 45%NTSC IPS-Level                                                            | NO ODD<br>Webcam HD                                            | Wi-Fi 6E<br>802.11ax<br>Bluetooth 5.2                | 2.25 kg<br>Pin<br>3 Cell - 53.5Whr                 | 24th<br>Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 17 | <b>MSI Prestige 13 AI Evo A1MG-241VN (Trắng)</b><br><b>KM: Tặng Ba lô + chuột (SLCH)</b>          | CPU<br>Intel Core Ultra 5-125H, 1.2Ghz up to 4.5GHz, 18MB                                | Ổ cứng<br>512GB M.2 PCIe Gen4-<br>RAM<br>16GB LPDDR5x 6400MHz (Onboard)     | VGA<br>Intel Arc Graphics                | 13.3" QHD 2K8 (2880*1800) pixel OLED 100% DCI-P3 60Hz                                                     | NO ODD<br>Có đèn bàn phím                                      | Wifi<br>Killer Wi-Fi 7 802.11be<br>Bluetooth 5.4     | Khối lượng<br>0.99 kg<br>Pin<br>75WHrs             | 24th<br>Windows 11 Home | 30,390,000 |
| 18 | <b>MSI Prestige 13 AI Evo Evo A1MG-240VN (Trắng)</b><br><b>KM: Tặng Ba lô + chuột (SLCH)</b>      | CPU<br>Intel Core Ultra 5-125H, 1.2Ghz up to 4.5GHz, 18MB                                | Ổ cứng<br>512GB M.2 PCIe Gen4-<br>RAM<br>32GB LPDDR5x 6400MHz (Onboard)     | VGA<br>Intel Arc Graphics                | 13.3" QHD 2K8 (2880*1800) pixel OLED 100% DCI-P3 60Hz                                                     | NO ODD<br>Có đèn bàn phím                                      | Wifi<br>Killer Wi-Fi 7 802.11be<br>Bluetooth 5.4     | Khối lượng<br>0.99 kg<br>Pin<br>75WHrs             | 24th<br>Windows 11 Home | 32,890,000 |
| 19 | <b>MSI Prestige 13 AI+ Evo A2VMG-040VN (Xám)</b><br><b>KM: Tặng Ba lô + chuột (SLCH)</b>          | CPU<br>Intel Core Ultra 7 Processor 258V, P-core 2.2GHz up to 4.8GHz, 12MB               | Ổ cứng<br>1TB M.2 PCIe Gen4-<br>RAM<br>32GB LPDDR5x 8533MHz (Onboard)       | VGA<br>Intel Arc Graphics                | 13.3" QHD 2K8 (2880*1800) pixel OLED 100% DCI-P3 60Hz                                                     | NO ODD<br>Có đèn bàn phím                                      | Wifi<br>Killer Wi-Fi 7 802.11be<br>Bluetooth 5.4     | Khối lượng<br>0.99 kg<br>Pin<br>75WHrs             | 24th<br>Windows 11 Home | 37,790,000 |
| 20 | <b>MSI Prestige 13 AI+ Evo A2VMG-062VN (Xám)</b><br><b>KM: Tặng Ba lô + chuột (SLCH)</b>          | CPU<br>Intel Core Ultra 9-288V, 3.3GHz up to 5.1GHz, 12MB                                | Ổ cứng<br>1TB M.2 PCIe Gen4-<br>RAM<br>32GB LPDDR5x 8533MHz (Onboard)       | VGA<br>Intel Arc Graphics                | 13.3" QHD 2K8 (2880*1800) pixel OLED 100% DCI-P3 60Hz                                                     | NO ODD<br>Có đèn bàn phím                                      | Wifi<br>Killer Wi-Fi 7 802.11be<br>Bluetooth 5.4     | Khối lượng<br>0.99 kg<br>Pin<br>75WHrs             | 24th<br>Windows 11 Home | 43,490,000 |
| 21 | <b>MSI Prestige 14 AI Evo C1MG-081VN (Xám)</b><br><b>KM: Tặng Ba lô + chuột (SLCH)</b>            | CPU<br>Intel Core Ultra 5-125H, 1.2Ghz up to 4.5GHz, 18MB                                | Ổ cứng<br>512GB M.2 PCIe Gen4-<br>RAM<br>16GB DDR5 5600MHz                  | VGA<br>Intel Arc Graphics                | 14 " QHD 2K8 (2880*1800) pixel OLED 100% DCI-P3 60Hz                                                      | NO ODD<br>Có đèn bàn phím                                      | Wi-Fi 7<br>802.11be<br>Bluetooth 5.4                 | Khối lượng<br>1.7 kg<br>Pin<br>90WHrs              | 24th<br>Windows 11 Home | 30,490,000 |
| 22 | <b>MSI Prestige 14 AI Evo C1MG-080VN (Xám)</b><br><b>KM: Tặng Ba lô+ 100.000 + chuột (SLCH)</b>   | CPU<br>Intel Core Ultra 5-125H, 1.2Ghz up to 4.5GHz, 18MB                                | Ổ cứng<br>512GB M.2 PCIe Gen4-<br>RAM<br>32GB DDR5 5600MHz                  | VGA<br>Intel Arc Graphics                | 14 " QHD 2K8 (2880*1800) pixel OLED 100% DCI-P3 60Hz                                                      | NO ODD<br>Có đèn bàn phím                                      | Wi-Fi 7<br>802.11be<br>Bluetooth 5.4                 | Khối lượng<br>1.7 kg<br>Pin<br>90WHrs              | 24th<br>Windows 11 Home | 32,490,000 |
| 23 | <b>MSI Prestige 14 AI+ D3MG-022VN( Xám)</b><br><b>KM: Tặng Ba lô + 100.000 + chuột (SLCH)</b>     | CPU<br>Intel® Core™ Ultra 7-355 ( 2.3 GHz - 4.7 GHz / 12MB / 8 nhân, 8 luồng ), Intel AI | Ổ cứng 1TB NVMe SSD PCIe Gen4-<br>RAM<br>32GB LPDDR5x Onboard               | VGA Intel Arc graphics                   | 14 " FHD+ (1920x1200), OLED, SGS Eye Care Display, 120% sRGB                                              | NO ODD,<br>Webcam IR FHD (30fps@1080p) , Hỗ trợ HDR            | Wifi Intel<br>Killer Wi-Fi 7, Bluetooth 6            | Khối lượng<br>1.32 kg,<br>Pin 4 Cell - 81Whr       | 24th<br>Windows 11 Home | 44,550,000 |
| 24 | <b>MSI Prestige 14 AI+ D3MTG-021VN( Xám)</b><br><b>KM: Tặng Ba lô + 100.000 + chuột (SLCH)</b>    | CPU<br>Intel Core Ultra 9 386H                                                           | Ổ cứng 1TB SSD NVMe PCIe Gen4-<br>RAM<br>32GB LPDDR5x Onboard               | VGA Intel Arc graphics                   | 14 " FHD+ (1920x1200), Touch, OLED, 120% sRG, SGS Eye Care Display                                        | NO ODD,<br>IR FHD (30fps@1080p) hỗ trợ HDR                     | Wifi Intel<br>Killer Wi-Fi 7, Bluetooth 6            | Khối lượng<br>1.32 kg,<br>Pin 4 Cell - 81Whr       | 24th<br>Windows 11 Home | 53,490,000 |
| 25 | <b>MSI Prestige Pro 16 AI B2HVEG-251VN (Xám)</b><br><b>KM: Tặng Ba lô+ 100.000 + chuột (SLCH)</b> | CPU<br>Intel Core Ultra 7- 255H 2.0GHz up to 5.1GHz, 24MB                                | Ổ cứng<br>1TB SSD NVMe PCIe Gen4x4-<br>RAM<br>32GB LPDDR5 7500Mhz (Onboard) | VGA<br>NVIDIA GeForce RTX 4050 6GB GDDR6 | 16" 16:10 UHD+ (3840x2400), OLED, 100% DCI-P3                                                             | NO ODD-<br>Keyboard Single Backlit Keyboard (White)            | Wifi<br>Intel Killer Wi-Fi 7 BE1750<br>Bluetooth 5.4 | Khối lượng<br>1.6 kg<br>Pin<br>99Whr - 4 Cell      | 24th<br>Windows 11 Home | 51,990,000 |
| 26 | <b>MSI Prestige Pro 16 AI C3MG-024VN Xám)</b><br><b>KM: Tặng Ba lô+ 100.000 + chuột (SLCH)</b>    | CPU Intel Core Ultra X9 388H, 2.1 GHz - 5.1 GHz, 18 MB                                   | Ổ cứng<br>1TB SSD NVMe PCIe Gen4-<br>RAM<br>32GB LPDDR5x Onboard            | VGA<br>Intel Arc B390                    | 16" 2.8K (2880x1800), OLED, 120Hz, 100% DCI-P3, SGS Eye Care Display, VESA DisplayHDR True Black 1000 VGA | NO ODD-<br>Webcam IR FHD (30fps@1080p) , hỗ trợ HDR            | Wifi Intel<br>Killer Wi-Fi 7. Bluetooth 6            | Khối lượng<br>1.59 kg ,<br>Pin<br>4 Cell - 81 Whr  | 24th<br>Windows 11 Home | 53,490,000 |
| 27 | <b>MSI Prestige 16 AI Evo B2VMG-016VN (Xám)</b><br><b>KM: Tặng Ba lô+ 100.000 + chuột (SLCH)</b>  | CPU<br>Intel Core Ultra 9-288V, 3.3GHz up to 5.1GHz, 12MB                                | Ổ cứng<br>1TB M.2 PCIe Gen4-<br>RAM<br>32GB LPDDR5x 8533MHz (Onboard)       | VGA<br>Intel Arc 140V                    | 16" UHD+ 4K (3840*2400) pixel OLED 100% DCI-P3 60Hz                                                       | NO ODD<br>Có đèn bàn phím Chiclet Keyboard, Single LED - Trắng | Wi-Fi 7<br>802.11be<br>Bluetooth 5.4                 | Khối lượng<br>1.6 kg<br>Pin<br>99Whr               | 24th<br>Windows 11 Home | 45,890,000 |

|    |                                                                                                   |                                                                                            |                                                                                                       |                                                        |                                                                                             |                                                                 |                                                   |                                                  |                      |            |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------|------------|
| 28 | <b>MSI Crosshair HX D2XWFKG-036VN ( Xám )</b><br><b>KM: Tặng Ba lô + 100.000 + chuột (SLCH)</b>   | CPU Intel Core Ultra 7 255HX, E-core 1.8GHz up to 4.5GHz, P-core 2.4GHz up to 5.2GHz, 30MB | Ổ cứng<br>1TB SSD NVMe PCIe SSD Gen4x4, RAM 16GB DDR5 6400MHz, 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 96GB      | VGA<br>NVIDIA GeForce RTX 5060 GDDR7 8GB               | 16" QHD+ (2560x1600), 240Hz, IPS-Level                                                      | NO ODD , Webcam HD type (30fps@720p) 3D Noise Reduction (3DNR)  | Intel Wi-Fi 6E AX211, Bluetooth 5.3               | Khối lượng 2.5 kg Pin 90Whr                      | 24th Windows 11 Home | 50,990,000 |
| 29 | <b>MSI Crosshair 16 HX E14WEK-077VN ( Đen )</b><br><b>KM: Tặng Ba lô + 100.000 + chuột (SLCH)</b> | CPU Intel Core i7-14650HX (30MB; up to 5.2 GHz)                                            | Ổ cứng<br>1TB NVMe PCIe Gen4x4 SSD, 2 x M.2 SSD, RAM 32GB DDR5 5600 MHz, 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa | VGA<br>NVIDIA GeForce RTX 5050 Laptop 8GB GDDR7        | 16" QHD+ (2560x1600), tỉ lệ 16:10, 240Hz, 100% DCI-P3 (Typ.), IPS-level                     | NO ODD , Webcam HD type (30fps@720p), 3D Noise Reduction (3DNR) | Intel Wi-Fi 6E AX211, Bluetooth 5.4               | Khối lượng 2.3 kg Pin 4 cell / 80 Whr            | 24th Windows 11 Home | 52,490,000 |
| 30 | <b>MSI Crosshair 16 HX E14WEK-076VN ( Đen )</b><br><b>KM: Tặng Ba lô + 100.000 + chuột (SLCH)</b> | CPU Intel Core i9 14900HX, 2.2GHz up to 5.8GHz, 36MB                                       | Ổ cứng<br>1TB NVMe PCIe Gen4x4 SSD, 2 x M.2 SSD, RAM 16GB DDR5 5600MHz (1x16GB)                       | VGA NVIDIA GeForce RTX 5050 8GB GDDR7 (440 AI TOPS)    | 16" QHD+ (2560x1600), tỉ lệ 16:10, 240Hz, 100% DCI-P3 (Typ.), IPS-level                     | NO ODD , Webcam HD type (30fps@720p), 3D Noise Reduction (3DNR) | Intel Wi-Fi 6E AX211, Bluetooth 5.4               | Khối lượng 2.3 kg Pin 4 cell / 80 Whr            | 24th Windows 11 Home | 56,890,000 |
| 31 | <b>MSI Vector 16 HX AI A2XWHG-010VN (Xám)</b><br><b>KM: Tặng Ba lô +100.000 + chuột (SLCH)</b>    | CPU Intel Core Ultra 7 - 255HX, 1.80Hz up to 5.20GHz, 30MB                                 | Ổ cứng<br>512GB SSD NVMe PCIe Gen4x4 - RAM 16GB DDR5 (2 x 8GB)                                        | VGA NVIDIA GeForce RTX 5070Ti 12GB GDDR7               | 16" QHD+ (2560x1600), 240Hz, 100% DCI-P3, IPS-level                                         | NO ODD - Có đèn bàn phím                                        | Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 Bluetooth 5.3           | Khối lượng 2.7 kg Pin 90 Whr - 4 cell            | 24th Windows 11 Home | 63,790,000 |
| 32 | <b>MSI Modern 16S G3MG-016VN (Xám)</b><br><b>KM: Tặng Ba lô +100.000 + chuột (SLCH)</b>           | CPU Intel® Core™ 7 350 ( 1.5 GHz - 4.8 GHz / 6MB / 6 nhân, 6 luồng ), Non-EVO              | Ổ cứng<br>1TB SSD M.2 NVMe ( 1 x M.2 NVMe ) - RAM 1 x 16GB DDR5 5600MHz ( 1 Khe cắm / Hỗ trợ tối đa   | VGA Intel® Graphics                                    | 16" ( 1920 x 1200 ) WUXGA IPS , 120Hz , không cảm ứng , 50% NTSC                            | NO ODD - HD webcam                                              | Wi-Fi 6E (802.11ax) , Bluetooth 5.3               | Khối lượng 1.7 kg , Pin 3 cell 42 Wh , Pin liền  | 24th Windows 11 Home | 32,990,000 |
| 33 | <b>MSI Modern 16S AI+ G3MG-058VN (Xám)</b><br><b>KM: Tặng Ba lô +100.000 + chuột (SLCH)</b>       | CPU Intel® Core™ Ultra 7- 355 ( 2.3 GHz - 4.7 GHz / 12MB / 8 nhân, 8 luồng ), Intel AI     | Ổ cứng<br>1TB SSD M.2 NVMe ( 1 x M.2 NVMe ) - RAM 2 x 16GB DDR5 5600MHz ( 2 Khe cắm / Hỗ trợ tối đa   | VGA Intel® Graphics                                    | 16"( 1920 x 1200 ) WUXGA OLED , 60Hz , không cảm ứng , 120% sRGB                            | NO ODD - HD webcam                                              | Wi-Fi 6E (802.11ax) , Bluetooth 5.3               | Khối lượng 1.59 kg , Pin 3 cell 60 Wh , Pin liền | 24th Windows 11 Home | 43,990,000 |
| 34 | <b>MSI Raider 16 HX B2WH-258VN (Đen)</b><br><b>KM: Tặng Ba lô + 200.000 + chuột (SLCH)</b>        | CPU CPU Intel Core Ultra 9 275HX (13 NPU TOPS; 36MB, up to 5.4 GHz)                        | Ổ cứng<br>1TB NVMe PCIe Gen5x4)- RAM 32GB DDR5 6400MHz (1x32GB)                                       | VGA NVIDIA GeForce RTX 5070Ti 12GB GDDR7 (992 AI TOPS) | 16" QHD+, IPS, 240Hz, 500 nits, 100% DCI-P3, 16:10, Non-touch                               | NO ODD - Webcam HD                                              | Wifi Intel Killer Wi-Fi 7 BE1750(x) Bluetooth 5.4 | Khối lượng 2.45 kg Pin 4cell 91.8Whr             | 24th Windows 11 Home | 82,990,000 |
| 35 | <b>MSI Raider 18 HX AI A2XWIG-033VN (Xám)</b><br><b>KM: Tặng Ba lô + 200.000 + chuột (SLCH)</b>   | CPU Intel Core Ultra 9 - 285HX, 2.8GHz up to 5.5GHz, 36MB                                  | Ổ cứng<br>4TB (2TB NVMe PCIe Gen5x4 SSD + 2TB NVMe PCIe Gen4x4)- RAM 64GB DDR5 6400MHz (2 x           | VGA NVIDIA GeForce RTX 5080 16GB GDDR7                 | 18" UHD+ (3840x2160), tỉ lệ 16:10, 120Hz, 100% DCI-P3 (Typ.), VESA DisplayHDR 100, Mini LED | NO ODD - Có đèn bàn phím                                        | Wifi Intel Killer Wi-Fi 7 BE1750(x) Bluetooth 5.4 | Khối lượng 3.6 kg Pin 99.9 Whr - 4 Cell          | 24th Windows 11 Home | LIÊN HỆ    |

## GIGABYTE KM: Pin bảo hành 12 tháng , Adapter bảo hành 06 tháng (Giá đã bao gồm thuế VAT)

|    |                                                                                                               |                                                                                        |                                                                                          |                                                    |                                                               |                   |                                                    |                                        |                      |            |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|------------|
| 1  | <b>Gigabyte Gaming A16 - CMHH2VN893SH (Đen)</b><br><b>KM: Tặng Ba lô Gaming + Mouse + 100.000 (SLCH)</b>      | CPU Intel Core i5-13420H, P-core 2.1GHz up to 4.6GHz, E-core 1.5GHz up to 3.4GHz, 12MB | Ổ cứng 512GB SSD1 PCIe - RAM 16GB DDR5 5200MHz                                           | VGA NVIDIA GeForce RTX 4050 6GB GDDR6 SDRAM        | 16 " FHD+ (1920 x 1200) 165Hz                                 | NO ODD WEBCAM HD  | Wifi Intel Wi-Fi 6E (802.11ax 2x2) - Bluetooth 5.3 | Khối lượng 2.2 kg pin 76.1Wh - 76.1Whr | 24th Windows 11 Home | 25,390,000 |
| 2  | <b>Gigabyte Gaming A16 - CVHI3VNC94SH (Đen)</b><br><b>KM: Tặng Ba lô Gaming + Mouse + 100.000 (SLCH)</b>      | CPU Intel Core i7-13620H, P-core up to 4.9GHz, E-core up to 3.6GHz, 24MB               | Ổ cứng 1TB SSD PCIe NVMe™ M.2 - RAM 16GB DDR5 5200MHz, 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB | VGA NVIDIA® GeForce RTX™ 5060 Laptop GPU 8GB GDDR7 | 16 "QHD+ 165Hz                                                | NO ODD WEBCAM HD  | Wifi Intel Wi-Fi 6E (802.11ax 2x2) - Bluetooth 5.2 | Khối lượng 2.2 kg pin 76Wh             | 24th Windows 11 Home | liên hệ    |
| 3  | <b>Gigabyte Gaming A16 - CTHI3VN893SH(Đen )</b><br><b>KM: Tặng Ba lô Gaming + Mouse + 100.000 (SLCH)</b>      | CPU Intel® Core i7-13620H Gen 13th ( Tốc độ tối đa 4.9GHz ,24MB Cache)                 | Ổ cứng 512GB SSD PCIe Gen4x4 - RAM 16GB DDR5 5200MHz                                     | VGA Nvidia GeForce RTX 5050 8GB GDDR7              | 16"FHD+ (1920"1200) pixel, tám nền IPS , Tần số quét 165Hz    | NO ODD Webcam FHD | Wi-Fi 6E 802.11ax, Bluetooth 5.2                   | Khối lượng 2,2 kg, Pin 76WHrs Battery  | 24th Windows 11 Home | liên hệ    |
| 4  | <b>Gigabyte Gaming A16 GA6H - 3THK3VN893SH(Đen )</b><br><b>KM: Tặng Ba lô Gaming + Mouse + 100.000 (SLCH)</b> | CPU AMD® Ryzen™ Ryzen 7 260 ( Tốc độ tối đa 5.1GHz ,24MB Cache)                        | Ổ cứng 512GB SSD PCIe Gen4x4 - RAM 16GB DDR5 5200MHz                                     | VGA Nvidia GeForce RTX 5050 8GB GDDR7              | 16"WUXGA (1920"1200) pixel, tám nền IPS , Tần số quét 165Hz   | NO ODD Webcam FHD | Wi-Fi 6E 802.11ax, Bluetooth 5.2                   | Khối lượng 2,2 kg, Pin 76WHrs Battery  | 24th Windows 11 Home | 36,950,000 |
| 24 | <b>Gigabyte AERO X16 EG61H - 1VH93MY894AH (XÁM)</b><br><b>KM: Tặng Ba lô Gaming + Mouse + 100.000 (SLCH)</b>  | CPU AMD Ryzen™ AI 7 350 ( Tốc độ tối đa 5.0GHz ,24MB Cache)                            | Ổ cứng 1TB SSD PCIe Gen4x4 - RAM 16GB DDR5 5600MHz                                       | VGA Nvidia GeForce RTX 5060 8GB GDDR7              | 16"WUXGA (1920"1200) pixels , tám nền IPS , Tần số quét 165Hz | NO ODD Webcam FHD | Wi-Fi 6E 802.11ax, Bluetooth 5.2                   | Khối lượng 1.9 kg, Pin 76WHrs Battery  | 24th Windows 11 Home | 39,950,000 |

## Macbook - ipad Apple - PC Apple (Giá đã VAT)

|   |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |            |
|---|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|
| 1 | <b>MacBook Neo 13 inch A18 Pro 8GB 256GB - MHFA4SA/A (Bạc)</b>         | Màn hình : 13 inch ( 2408 x 1506 )   Liquid Retina , FHD webcam , CPU Apple A18 Pro ( 6CPU / 5GPU ) , RAM 8GB , Lưu trữ 256GB SSD , Cổng kết nối: 2 x USB Type-C , Audio combo , Kết nối không dây: Wi-Fi 6E (802.11ax) , Bluetooth 6.0 , Hệ điều hành macOS , Kích thước, khối lượng : 1.23 kg   1.27 x 29.75 x 20.64 cm (BH tại : TT BH Mac VN - 40 nguyên trường tộ Q4) | 12th MacOS | 18,950,000 |
| 2 | <b>MacBook Neo 13 inch A18 Pro 8GB 256GB - MHFH4SA/A (Hồng Phớt)</b>   | Màn hình : 13 inch ( 2408 x 1506 )   Liquid Retina , FHD webcam , CPU Apple A18 Pro ( 6CPU / 5GPU ) , RAM 8GB , Lưu trữ 256GB SSD , Cổng kết nối: 2 x USB Type-C , Audio combo , Kết nối không dây: Wi-Fi 6E (802.11ax) , Bluetooth 6.0 , Hệ điều hành macOS , Kích thước, khối lượng : 1.23 kg   1.27 x 29.75 x 20.64 cm (BH tại : TT BH Mac VN - 40 nguyên trường tộ Q4) | 12th MacOS | 18,950,000 |
| 3 | <b>MacBook Neo 13 inch A18 Pro 8GB 256GB - MHFF4SA/A (Xanh Indigo)</b> | Màn hình : 13 inch ( 2408 x 1506 )   Liquid Retina , FHD webcam , CPU Apple A18 Pro ( 6CPU / 5GPU ) , RAM 8GB , Lưu trữ 256GB SSD , Cổng kết nối: 2 x USB Type-C , Audio combo , Kết nối không dây: Wi-Fi 6E (802.11ax) , Bluetooth 6.0 , Hệ điều hành macOS , Kích thước, khối lượng : 1.23 kg   1.27 x 29.75 x 20.64 cm (BH tại : TT BH Mac VN - 40 nguyên trường tộ Q4) | 12th MacOS | 18,950,000 |
| 4 | <b>MacBook Neo 13 inch A18 Pro 8GB 256GB - MHFD4SA/A (Vàng Citrus)</b> | Màn hình : 13 inch ( 2408 x 1506 )   Liquid Retina , FHD webcam , CPU Apple A18 Pro ( 6CPU / 5GPU ) , RAM 8GB , Lưu trữ 256GB SSD , Cổng kết nối: 2 x USB Type-C , Audio combo , Kết nối không dây: Wi-Fi 6E (802.11ax) , Bluetooth 6.0 , Hệ điều hành macOS , Kích thước, khối lượng : 1.23 kg   1.27 x 29.75 x 20.64 cm (BH tại : TT BH Mac VN - 40 nguyên trường tộ Q4) | 12th MacOS | 18,950,000 |

BAO GIA

|    |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |               |            |
|----|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------|
| 5  | MacBook Neo 13 inch A18 Pro 8GB 512GB - MHFC4SA/A (Bạc)          | Màn hình : 13 inch ( 2408 x 1506 )   Liquid Retina FHD webcam , CPU Apple A18 Pro ( 6CPU / 5GPU ) , RAM 8GB , Lưu trữ : 512GB SSD , Cổng kết nối : 2 x USB Type-C , Audio combo, Kết nối không dây: Wi-Fi 6E (802.11ax) , Bluetooth 6.0 , Hệ điều hành: macOS , Kích thước, khối lượng : 1.23 kg   1.27 x 29.75 x 20.64 cm<br>(BH tại : TT BH Mac VN - 40 nguyên trường tộ Q4)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th<br>MacOs | 21,400,000 |
| 6  | MacBook Neo 13 inch A18 Pro 8GB 512GB - MHFJ4SA/A (Hồng Phớt)    | Màn hình : 13 inch ( 2408 x 1506 )   Liquid Retina FHD webcam , CPU Apple A18 Pro ( 6CPU / 5GPU ) , RAM 8GB , Lưu trữ : 512GB SSD , Cổng kết nối : 2 x USB Type-C , Audio combo, Kết nối không dây: Wi-Fi 6E (802.11ax) , Bluetooth 6.0 , Hệ điều hành: macOS , Kích thước, khối lượng : 1.23 kg   1.27 x 29.75 x 20.64 cm<br>(BH tại : TT BH Mac VN - 40 nguyên trường tộ Q4)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th<br>MacOs | 21,400,000 |
| 7  | MacBook Neo 13 inch A18 Pro 8GB 512GB - MHFG4SA/A (Xanh Indigo ) | Màn hình : 13 inch ( 2408 x 1506 )   Liquid Retina FHD webcam , CPU Apple A18 Pro ( 6CPU / 5GPU ) , RAM 8GB , Lưu trữ : 512GB SSD , Cổng kết nối : 2 x USB Type-C , Audio combo, Kết nối không dây: Wi-Fi 6E (802.11ax) , Bluetooth 6.0 , Hệ điều hành: macOS , Kích thước, khối lượng : 1.23 kg   1.27 x 29.75 x 20.64 cm<br>(BH tại : TT BH Mac VN - 40 nguyên trường tộ Q4)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th<br>MacOs | 21,400,000 |
| 8  | MacBook Neo 13 inch A18 Pro 8GB 512GB - MHFE4SA/A (Vàng Citrus)  | Màn hình : 13 inch ( 2408 x 1506 )   Liquid Retina FHD webcam , CPU Apple A18 Pro ( 6CPU / 5GPU ) , RAM 8GB , Lưu trữ : 512GB SSD , Cổng kết nối : 2 x USB Type-C , Audio combo, Kết nối không dây: Wi-Fi 6E (802.11ax) , Bluetooth 6.0 , Hệ điều hành: macOS , Kích thước, khối lượng : 1.23 kg   1.27 x 29.75 x 20.64 cm<br>(BH tại : TT BH Mac VN - 40 nguyên trường tộ Q4)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th<br>MacOs | 21,400,000 |
| 9  | MacBook Air M5 13 inch 2026 Sky Blue MDHH4SA/A                   | CPU Chip Apple M5, CPU 10 lõi với 4 lõi siêu xử lý và 6 lõi tiết kiệm điện , RAM 16GB , Ổ cứng SSD 512GB , Màn hình Màn hình Liquid Retina, Màn hình có đèn nền LED 13,6 inch (theo đường chéo) với công nghệ IPS;2 độ phân giải gốc 2560x1664 với mật độ 224 pixel mỗi inch, Độ sáng 500 nit, Màu: Hỗ trợ một tỷ màu, Dải màu rộng (P3), Công nghệ True Tone , Pin Pin Li-Po 53.8 watt-giờ tích hợp , Wifi Wi-Fi 7 (802.11be) , Bluetooth v6 , Cổng xuất hình Thunderbolt 4 (USB-C) DisplayPort , Webcam Camera 12MP , Cổng kết nối 1 x Jack tai nghe 3.5 mm, 2 x Thunderbolt 4 (USB-C) hỗ trợ Sạc, DisplayPort, Thunderbolt 4 (lên đến 40Gb/s), USB 4 (lên đến 40Gb/s) , <b>Màu sắc : Xanh da trời</b> , OS macOS , Bảo mật Touch ID, Hardware-verified Secure Boot , Kích thước 1,13 cm x 30,41 cm x 21,5 cm , Khối lượng 1,23 kg<br>(BH tại : TT BH Mac VN - 40 nguyên trường tộ Q4)                 | 12th<br>MacOs | 34,990,000 |
| 10 | MacBook Air M5 13 inch 2026 Starlight MDHA4SA/A                  | CPU Chip Apple M5, CPU 10 lõi với 4 lõi siêu xử lý và 6 lõi tiết kiệm điện , RAM 16GB , Ổ cứng SSD 512GB , Màn hình Màn hình Liquid Retina, Màn hình có đèn nền LED 13,6 inch (theo đường chéo) với công nghệ IPS;2 độ phân giải gốc 2560x1664 với mật độ 224 pixel mỗi inch, Độ sáng 500 nit, Màu: Hỗ trợ một tỷ màu, Dải màu rộng (P3), Công nghệ True Tone , Pin Pin Li-Po 53.8 watt-giờ tích hợp , Wifi Wi-Fi 7 (802.11be) , Bluetooth v6 , Cổng xuất hình Thunderbolt 4 (USB-C) DisplayPort , Webcam Camera 12MP , Cổng kết nối 1 x Jack tai nghe 3.5 mm, 2 x Thunderbolt 4 (USB-C) hỗ trợ Sạc, DisplayPort, Thunderbolt 4 (lên đến 40Gb/s), USB 4 (lên đến 40Gb/s) , <b>Màu sắc : Trắng vàng</b> , OS macOS , Bảo mật Touch ID, Hardware-verified Secure Boot , Kích thước 1,13 cm x 30,41 cm x 21,5 cm , Khối lượng 1,23 kg<br>(BH tại : TT BH Mac VN - 40 nguyên trường tộ Q4)                   | 12th<br>MacOs | 34,990,000 |
| 11 | MacBook Air M5 13 inch 2026 Silver MDH74SA/A                     | CPU Chip Apple M5, CPU 10 lõi với 4 lõi siêu xử lý và 6 lõi tiết kiệm điện , RAM 16GB , Ổ cứng SSD 512GB , Màn hình Màn hình Liquid Retina, Màn hình có đèn nền LED 13,6 inch (theo đường chéo) với công nghệ IPS;2 độ phân giải gốc 2560x1664 với mật độ 224 pixel mỗi inch, Độ sáng 500 nit, Màu: Hỗ trợ một tỷ màu, Dải màu rộng (P3), Công nghệ True Tone , Pin Pin Li-Po 53.8 watt-giờ tích hợp , Wifi Wi-Fi 7 (802.11be) , Bluetooth v6 , Cổng xuất hình Thunderbolt 4 (USB-C) DisplayPort , Webcam Camera 12MP , Cổng kết nối 1 x Jack tai nghe 3.5 mm, 2 x Thunderbolt 4 (USB-C) hỗ trợ Sạc, DisplayPort, Thunderbolt 4 (lên đến 40Gb/s), USB 4 (lên đến 40Gb/s) , <b>Màu sắc : Bạc</b> , OS macOS , Bảo mật Touch ID, Hardware-verified Secure Boot , Kích thước 1,13 cm x 30,41 cm x 21,5 cm , Khối lượng 1,23 kg<br>(BH tại : TT BH Mac VN - 40 nguyên trường tộ Q4)                          | 12th<br>MacOs | 34,990,000 |
| 12 | MacBook Air M5 13 inch 2026 Midnight MDHE4SA/A                   | CPU Chip Apple M5, CPU 10 lõi với 4 lõi siêu xử lý và 6 lõi tiết kiệm điện , RAM 16GB , Ổ cứng SSD 512GB , Màn hình Màn hình Liquid Retina, Màn hình có đèn nền LED 13,6 inch (theo đường chéo) với công nghệ IPS;2 độ phân giải gốc 2560x1664 với mật độ 224 pixel mỗi inch, Độ sáng 500 nit, Màu: Hỗ trợ một tỷ màu, Dải màu rộng (P3), Công nghệ True Tone , Pin Pin Li-Po 53.8 watt-giờ tích hợp , Wifi Wi-Fi 7 (802.11be) , Bluetooth v6 , Cổng xuất hình Thunderbolt 4 (USB-C) DisplayPort , Webcam Camera 12MP , Cổng kết nối 1 x Jack tai nghe 3.5 mm, 2 x Thunderbolt 4 (USB-C) hỗ trợ Sạc, DisplayPort, Thunderbolt 4 (lên đến 40Gb/s), USB 4 (lên đến 40Gb/s) , <b>Màu sắc : Đen</b> , OS macOS , Bảo mật Touch ID, Hardware-verified Secure Boot , Kích thước 1,13 cm x 30,41 cm x 21,5 cm , Khối lượng 1,23 kg<br>(BH tại : TT BH Mac VN - 40 nguyên trường tộ Q4)                          | 12th<br>MacOs | 34,990,000 |
| 13 | MacBook Air M5 13 inch 2026 Starlight MDHC4SA/A                  | CPU Chip Apple M5, CPU 10 lõi với 4 lõi siêu xử lý và 6 lõi tiết kiệm điện , <b>RAM 16GB , Ổ cứng SSD 1TB</b> , Màn hình Màn hình Liquid Retina, Màn hình có đèn nền LED 13,6 inch (theo đường chéo) với công nghệ IPS;2 độ phân giải gốc 2560x1664 với mật độ 224 pixel mỗi inch, Độ sáng 500 nit, Màu: Hỗ trợ một tỷ màu, Dải màu rộng (P3), Công nghệ True Tone , Pin Pin Li-Po 53.8 watt-giờ tích hợp , Wifi Wi-Fi 7 (802.11be) , Bluetooth v6 , Cổng xuất hình Thunderbolt 4 (USB-C) DisplayPort , Webcam Camera 12MP , Cổng kết nối 1 x Jack tai nghe 3.5 mm, 2 x Thunderbolt 4 (USB-C) hỗ trợ Sạc, DisplayPort, Thunderbolt 4 (lên đến 40Gb/s), USB 4 (lên đến 40Gb/s) , <b>Màu sắc : Bạc</b> , OS macOS , Bảo mật Touch ID, Hardware-verified Secure Boot , Kích thước 1,13 cm x 30,41 cm x 21,5 cm , Khối lượng 1,23 kg<br>(BH tại : TT BH Mac VN - 40 nguyên trường tộ Q4)                     | 12th<br>MacOs | 42,890,000 |
| 14 | MacBook Air M5 13 inch 2026 Sky Blue MDHJ4SA/A                   | CPU Chip Apple M5, CPU 10 lõi với 4 lõi siêu xử lý và 6 lõi tiết kiệm điện , <b>RAM 16GB , Ổ cứng SSD 1TB</b> , Màn hình Màn hình Liquid Retina, Màn hình có đèn nền LED 13,6 inch (theo đường chéo) với công nghệ IPS;2 độ phân giải gốc 2560x1664 với mật độ 224 pixel mỗi inch, Độ sáng 500 nit, Màu: Hỗ trợ một tỷ màu, Dải màu rộng (P3), Công nghệ True Tone , Pin Pin Li-Po 53.8 watt-giờ tích hợp , Wifi Wi-Fi 7 (802.11be) , Bluetooth v6 , Cổng xuất hình Thunderbolt 4 (USB-C) DisplayPort , Webcam Camera 12MP , Cổng kết nối 1 x Jack tai nghe 3.5 mm, 2 x Thunderbolt 4 (USB-C) hỗ trợ Sạc, DisplayPort, Thunderbolt 4 (lên đến 40Gb/s), USB 4 (lên đến 40Gb/s) , <b>Màu sắc : Xanh da trời (Sky Blue)</b> , OS macOS , Bảo mật Touch ID, Hardware-verified Secure Boot , Kích thước 1,13 cm x 30,41 cm x 21,5 cm , Khối lượng 1,23 kg<br>(BH tại : TT BH Mac VN - 40 nguyên trường tộ Q4) | 12th<br>MacOs | 42,790,000 |
| 15 | MacBook Air M5 13 inch 2026 Sky Blue MDHK4SA/A                   | CPU Chip Apple M5, CPU 10 lõi với 4 lõi siêu xử lý và 6 lõi tiết kiệm điện , <b>RAM 24GB , Ổ cứng SSD 1TB</b> , Màn hình Màn hình Liquid Retina, Màn hình có đèn nền LED 13,6 inch (theo đường chéo) với công nghệ IPS;2 độ phân giải gốc 2560x1664 với mật độ 224 pixel mỗi inch, Độ sáng 500 nit, Màu: Hỗ trợ một tỷ màu, Dải màu rộng (P3), Công nghệ True Tone , Pin Pin Li-Po 53.8 watt-giờ tích hợp , Wifi Wi-Fi 7 (802.11be) , Bluetooth v6 , Cổng xuất hình Thunderbolt 4 (USB-C) DisplayPort , Webcam Camera 12MP , Cổng kết nối 1 x Jack tai nghe 3.5 mm, 2 x Thunderbolt 4 (USB-C) hỗ trợ Sạc, DisplayPort, Thunderbolt 4 (lên đến 40Gb/s), USB 4 (lên đến 40Gb/s) , <b>Màu sắc : Xanh da trời (Sky Blue)</b> , OS macOS , Bảo mật Touch ID, Hardware-verified Secure Boot , Kích thước 1,13 cm x 30,41 cm x 21,5 cm , Khối lượng 1,23 kg<br>(BH tại : TT BH Mac VN - 40 nguyên trường tộ Q4) | 12th<br>MacOs | 47,990,000 |
| 16 | MacBook Pro M5 14 inch Space Black MDE14SA/A                     | CPU Apple M5 chip với CPU 10 lõi (4 lõi siêu xử lý và 6 lõi tiết kiệm điện) , RAM 16GB , Lưu trữ 1TB SSD, Cổng kết nối: 3 x Thunderbolt 4 (USB-C), MagSafe 3, khe thẻ nhớ SDXC, cổng HDMI, jack cắm tai nghe 3.5 mm, Cổng xuất hình 1 x HDMI, DisplayPort thông qua Thunderbolt 4 (USB-C) , Kết nối không dây : Wi-Fi 6E (802.11ax) , Bluetooth 5.3 , Hệ điều hành : macOS , Kích thước, khối lượng : 1.55 kg   1.55 cm x 31.26 cm x 22.12 cm , <b>Màu sắc : Space Black (Đen không gian)</b><br>(BH tại : TT BH Mac VN - 40 nguyên trường tộ Q4)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th<br>MacOs | 52,890,000 |
| 17 | MacBook Pro M5 14 inch Silver MDE54SA/A                          | CPU Apple M5 chip với CPU 10 lõi (4 lõi siêu xử lý và 6 lõi tiết kiệm điện) , RAM 16GB , Lưu trữ 1TB SSD, Cổng kết nối: 3 x Thunderbolt 4 (USB-C), MagSafe 3, khe thẻ nhớ SDXC, cổng HDMI, jack cắm tai nghe 3.5 mm, Cổng xuất hình 1 x HDMI, DisplayPort thông qua Thunderbolt 4 (USB-C) , Kết nối không dây : Wi-Fi 6E (802.11ax) , Bluetooth 5.3 , Hệ điều hành : macOS , Kích thước, khối lượng : 1.55 kg   1.55 cm x 31.26 cm x 22.12 cm , <b>Màu sắc : Bạc (Silver)</b><br>(BH tại : TT BH Mac VN - 40 nguyên trường tộ Q4)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th<br>MacOs | 52,990,000 |
| 18 | MacBook Pro M5 14 inch 2025 MDE34SA/A                            | CPU Apple M5 chip với CPU 10 lõi (4 lõi siêu xử lý và 6 lõi tiết kiệm điện) , RAM 24GB , Lưu trữ 1TB SSD, <b>Màn hình : 14.2 inch ( 3024 x 1964 )   Liquid Retina XDR , FHD webcam</b> , Cổng kết nối : 3 x Thunderbolt 4 , 1 x 3.5 mm , 1 x SDXC Card Slot , Kết nối không dây , Wi-Fi 6E (802.11ax) , Bluetooth 5.3 , Hệ điều hành : macOS , Kích thước, khối lượng : 1.55 kg   31.26 x 22.12 x 1.55 cm , <b>Màu sắc : Đen (SPACE BLACK)</b><br>(BH tại : TT BH Mac VN - 40 nguyên trường tộ Q4)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th<br>MacOs | 58,890,000 |
| 18 | MacBook Pro M5 14 inch 2025 MDE64SA/A                            | CPU Apple M5 chip với CPU 10 lõi (4 lõi siêu xử lý và 6 lõi tiết kiệm điện) , RAM 24GB , Lưu trữ 1TB SSD, <b>Màn hình : 14.2 inch ( 3024 x 1964 )   Liquid Retina XDR , FHD webcam</b> , Cổng kết nối : 3 x Thunderbolt 4 , 1 x SDXC Card Slot , Kết nối không dây , Wi-Fi 6E (802.11ax) , Bluetooth 5.3 , Hệ điều hành : macOS , Kích thước, khối lượng : 1.55 kg   31.26 x 22.12 x 1.55 cm , <b>Màu sắc : Bạc</b><br>(BH tại : TT BH Mac VN - 40 nguyên trường tộ Q4)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th<br>MacOs | 58,890,000 |

Máy tính bảng Lenovo (Giá đã VAT)

|   |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                        |           |
|---|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------|
| 1 | Máy tính bảng Lenovo Tab - One ZAF10022VN ( Màu xám) | CPU MediaTek Helio G85 , RAM 4GB LPDDR4x Onboard , Ổ cứng 64GB eMMC 5.1 , Màn hình 8.7 inch HD (1340x800), Touch, IPS 480nits Anti-fingerprint, 60% NTSC, 60Hz , VGA Arm Mali-G52 MC2 GPU , Pin 5100mAh , Wifi Wi-Fi 5, 802.11ac 1x1 , Kích thước 211mm x 124.8mm x 8.5mm (WxDxH) , Cổng kết nối : 3 x Thunderbolt 4 , 1 x 3.5 mm , 1 x SDXC Card Slot , Kết nối không dây , Wi-Fi 6E (802.11ax) , Bluetooth 5.3 , Hệ điều hành : macOS , Kích thước, khối lượng : 1.55 kg   31.26 x 22.12 x 1.55 cm , <b>Màu sắc : Xanh da trời (Sky Blue)</b> , OS macOS , Bảo mật Touch ID, Hardware-verified Secure Boot , Kích thước 1,13 cm x 30,41 cm x 21,5 cm , Khối lượng 1,23 kg<br>(BH tại : TT BH Mac VN - 40 nguyên trường tộ Q4) | 24 tháng<br>Android 14 | Liên hệ   |
| 2 | Máy tính bảng Lenovo Tab - ZAEH0142VN ( Màu Xanh)    | CPU MediaTek Helio G85 , RAM 4GB LPDDR4x Onboard , Ổ cứng 64GB eMMC 5.1 , Màn hình 10.1 inch WUXGA (1920x1200), Touch, TFT LCD (IPS) 400nits Anti-fingerprint, 72% NTSC, 60Hz , VGA Arm Mali-G52 MC2 GPU , Pin 5100mAh , Wifi Wi-Fi 5, 802.11ac 1x1 , Kích thước 235.7mm x 154.5mm x 7.5mm (WxDxH) , Cổng kết nối 1 x USB-C (Hi-Speed USB / USB 2.0) , with charging, digital audio, 1 x Headphone / microphone combo jack (3.5mm), 1 x Card slot , Âm thanh 2 side speakers, optimized with Dolby Atmos , OS Android 14 , Khối lượng 425 g , Bluetooth 5.3 , Chất liệu Metal , Camera sau 8.0MP , Camera trước 5.0MP                                                                                                           | 24 tháng<br>Android 14 | liên hệ   |
| 3 | Máy tính bảng Lenovo Tab - ZAEH0147VN ( Màu xám)     | CPU MediaTek Helio G85 , RAM 4GB LPDDR4x Onboard , Ổ cứng 64GB eMMC 5.1 , Màn hình 10.1 inch WUXGA (1920x1200), Touch, TFT LCD (IPS) 400nits Anti-fingerprint, 72% NTSC, 60Hz , VGA Arm Mali-G52 MC2 GPU , Pin 5100mAh , Wifi Wi-Fi 5, 802.11ac 1x1 , Kích thước 235.7mm x 154.5mm x 7.5mm (WxDxH) , Cổng kết nối 1 x USB-C (Hi-Speed USB / USB 2.0) , with charging, digital audio, 1 x Headphone / microphone combo jack (3.5mm), 1 x Card slot , Âm thanh 2 side speakers, optimized with Dolby Atmos , OS Android 14 , Khối lượng 425 g , Bluetooth 5.3 , Chất liệu Metal , Camera sau 8.0MP , Camera trước 5.0MP                                                                                                           | 24 tháng<br>Android 14 | 4,100,000 |
| 4 | Máy tính bảng Lenovo Tab - ZAEJ0145VN ( Màu xám)     | CPU MediaTek Helio G85 , RAM 4GB LPDDR4x Onboard , Ổ cứng 64GB eMMC 5.1 , Màn hình 10.1 inch WUXGA (1920x1200), Touch, TFT LCD (IPS) 400nits Anti-fingerprint, 72% NTSC, 60Hz , VGA Arm Mali-G52 MC2 GPU , Pin 5100mAh , Chất liệu Metal , Wifi Wi-Fi 5, 802.11ac 1x1 , Bluetooth 5.3 , Âm thanh 2 side speakers, optimized with Dolby Atmos® , Cổng kết nối 1 x USB-C (Hi-Speed USB / USB 2.0) , with charging, digital audio 1 x Headphone / microphone combo jack (3.5mm), 1 x Card slot , OS Android 14 , Camera sau 8.0MP , Camera trước 5.0MP , Kích thước 235.7mm x 154.5mm x 7.5mm (WxDxH), Khối lượng 425 g                                                                                                            | 24 tháng<br>Android 14 | 4,900,000 |



|                                                                           |                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                               |           |
|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------|
| 5                                                                         | Lenovo Tab M10 (3rd Gen) Storm Grey - ZAAF0025VN                                                                                             | CPU : Unisoc T610 (8C, 2x A75 @1.8GHz + 6x A55 @1.8GHz) , RAM : 3GB LPDDR4x , Ổ cứng : 32GB eMMC 5.1, Màn hình : 10.1" WUXGA (1920x1200); IPS; 320nits; Touch , VGA : Integrated ARM Mali-G52 3EE 2-Core, Cổng kết nối : 1 x USB-C 2.0; 1 x Headphone / microphone combo jack; 1 x Card slot, Wifi : 11ac 1x1, Bluetooth : 5.0, Pin : 5000mAh , Chất liệu : Plastic + Metal , Kích thước : 239.84 x 158.62 x 8.5 mm (WxDxH), Khối lượng : 460 g                                                                                                                                                                                | 12 tháng<br>Android           | 5,150,000 |
| 6                                                                         | Máy tính bảng Lenovo Idea Tab Pro - ZAE40190VN                                                                                               | CPU : MediaTek Dimensity 8300 (8C, 1x A715 3.35 GHz + 3x A7153.2 GHz + 4x A5102.2 GHz) , RAM 8GB LPDDR5x Onboard , Ổ cứng 256GB UFS 4.0 , Màn hình 12.7 inch 3K (2944x1840), Touch, LTPS 400nits, Glossy, 144Hz, Fingerprint , VGA ARM G615 MC5, Pin 10200mAh (Typical), Wifi Wi-Fi 6E, 802.11ax 2x2, Kích thước 291.8mm x 189.1mm x 6.9mm (WxDxH) , Cổng kết nối 1 x USB-C (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), with charging / DP-Out / Audio, 1 x microSD card slot , Âm thanh 4 JBL speakers, optimized with Dolby Atmos OS Android 14 , Khối lượng 620 g , Bluetooth 5.3 , Chất liệu Metal, Camera sau 13.0MP, Camera trước 8.0MP | 24 tháng<br>Android 14        | liên hệ   |
| <b>KEYBOARD &amp; PIN &amp; ADAPTOR for NOTEBOOK (Giá đã Bao Gồm VAT)</b> |                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                               |           |
| 1                                                                         | Bàn phím Laptop DELL 14R-3421 / Inspiron 3437 5437 5421 / Latitude 3440 / Vostro 2421 / 15Z 5523                                             | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop DELL 14R-3421 / Inspiron 3437 5437 5421 / Latitude 3440 vostro 2421 / 15Z 5523                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 290,000   |
| 2                                                                         | Bàn phím Laptop DELL 15R 3521 / Inspiron 3537 3531 2521 5537 5521 / Latitude 3540                                                            | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop DELL 15R/ 3521 / Inspiron 3537 3531 2521 5537 5521 / Latitude 3540                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 350,000   |
| 3                                                                         | Bàn phím Laptop DELL Inspiron 15-3541 / Inspiron 15 5542 / 15-3000                                                                           | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop DELL Inspiron 15-3541/3542 / 3543 3546 3552 3551 3558 3878 / Inspiron 15 5542 5545 5547 5748 / 15-3000 15-5000 / 5548 5551 5555 5558 5552 5758 5755 5759 7557 7559                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 310,000   |
| 4                                                                         | Bàn phím Laptop N4110 4050 / Vostro 3350 / Inspiron 3420 / XPS 15 L502X / Inspiron 14z N411Z                                                 | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop DELL N4110 4050 5050 4349 3520 4040 3460 V131 2420 /Vostro 3350 3450 3550 3555 1440 3460 3560 1440 1445 1450 1550 / Inspiron 3420 3520 7420 7520 5520 5420 / XPS 15 L502X / Inspiron 14z N411Z N311Z                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 330,000   |
| 5                                                                         | Bàn phím Laptop DELL 14R 4010 / 4020 4030 5030 M5030 3010 13R                                                                                | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop DELL 14R/4010 / 4020 4030 5030 M5030 3010 13R                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 265,000   |
| 6                                                                         | Bàn phím Laptop DELL VOSTRO 1310 1510 1320 2510 1350                                                                                         | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop DELL VOSTRO 1310 1510 1320 2510 1350                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 390,000   |
| 7                                                                         | Bàn phím Laptop DELL 1420 / XPS 1521 / Vostro 1000                                                                                           | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop DELL 1420/1525 1520 XPS 1521 1525 M1330 / Vostro 1000 1400 1500 1545 1318 1540 M1530 ( màu bạc hoặc đen tùy theo đợt hàng về )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 390,000   |
| 8                                                                         | Bàn phím Laptop HP CQ40 CQ41 CQ45                                                                                                            | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop HP CQ40 CQ41 CQ45                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 240,000   |
| 9                                                                         | Bàn phím Laptop HP CQ42 G42                                                                                                                  | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop HP CQ42 G42                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 295,000   |
| 10                                                                        | Bàn phím Laptop HP PROBOOK 430-G1                                                                                                            | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop HP PROBOOK 430-G1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 350,000   |
| 11                                                                        | Bàn phím Laptop HP PROBOOK 445 / 450 G0 G1                                                                                                   | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop HP PROBOOK 445 / 450 G0 G1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 330,000   |
| 12                                                                        | Bàn phím Laptop HP PROBOOK 430 G3 / 440 G3 / 445 G3                                                                                          | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop HP PROBOOK 430 G3 / 440 G3 / 445 G3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 350,000   |
| 13                                                                        | Bàn phím Laptop HP PROBOOK 450 G3 / 455 G3 / 470 G3                                                                                          | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop HP PROBOOK 450 G3 / 455 G3 / 470 G3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 390,000   |
| 14                                                                        | Bàn phím Laptop HP 440-G6                                                                                                                    | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop HP 440-G6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 450,000   |
| 15                                                                        | Bàn phím Laptop PROBOOK 450 G6                                                                                                               | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop PROBOOK 450 G6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 390,000   |
| 16                                                                        | Bàn phím Laptop HP DV2000 / Compaq V3000                                                                                                     | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop HP DV2000 DV2500 DV2700 Compaq V3000 V3500 V3600 V3700 V3800 V3100                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 240,000   |
| 17                                                                        | Bàn phím Laptop ASUS X450                                                                                                                    | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop ASUS X450                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 290,000   |
| 18                                                                        | Bàn phím Laptop ASUS X451 /X453                                                                                                              | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop ASUS X451 /X453                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 340,000   |
| 19                                                                        | Bàn phím Laptop ASUS X550                                                                                                                    | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop ASUS X550                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 340,000   |
| 20                                                                        | Bàn phím Laptop TOSHIBA L655 L650 C655 C650 C670 C675 L750 L775 L755 C660 L670 L675 / DYNABOOK T451                                          | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop TOSHIBA L655 L650 C655 C650 C670 C675 L750 L775 L755 C660 L670 L675 / DYNABOOK T451 ( màu đen hoặc trắng tùy theo đợt hàng về )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 290,000   |
| 21                                                                        | Bàn phím Laptop TOSHIBA Satellite C855/C850 P855 L850 L855 L870 L875 L850D P850 L855D L870 L870D T550 L856, L857, L858 C870 C870D C875 C875D | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop TOSHIBA Satellite C855/C850 P855 L850 L855 L870 L875 L850D P850 L855D L870 L870D T550 L856, L857, L858 C870 C870D C875 C875D                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 290,000   |
| 22                                                                        | Bàn phím Laptop ACER 4736Z                                                                                                                   | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop ACER 4736Z                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 210,000   |
| 23                                                                        | Bàn phím Laptop ACER 5738Z / eMachines E440 / Gateway NV50                                                                                   | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop ACER 5738Z 5531 5575 5735 5740 5742 5744 5745 7331 7741 7740 7735 7736 7739 5741 5536 5736 5733 7750 7551 / eMachines E440 E442 E640 E642 E644 E443 G640 5750 5810 5820 5536 5251 5250 5253 5333 5349 5336 5552 5560 5553 5625 / E1-571 / E1-531 / 4633 4851 7535 7736 5410 / Gateway NV50 NV54 NV53 NV72A NV59C NV56 NV72                                                                                                                                                                                                                                                             | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 240,000   |
| 24                                                                        | Bàn phím Laptop SONY EA                                                                                                                      | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop SONY EA ( màu đen hoặc trắng tùy theo đợt hàng về )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 390,000   |
| 25                                                                        | Bàn phím Laptop SONY FW                                                                                                                      | Bàn phím - Hàng thay thế cho máy Laptop SONY FW ( màu đen hoặc trắng tùy theo đợt hàng về )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 390,000   |
| 26                                                                        | Pin Laptop HP DV4 / CQ40 / DV5                                                                                                               | Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy HP DV4 /CQ40 HP DV5 G6 CQ60 CQ70 CQ50 CQ45 6370 G50 G60 G61 G70 G71 DV6 CQ61 HDX16 CQ41                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 540,000   |
| 27                                                                        | Pin Laptop HP 6520S/ 6530S                                                                                                                   | Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy HP 6520S/6530S / COMPAD 510 515 540 541 515 516 511 6535S HP 6520S/6530S / COMPAD 510 515 540 541 515 516 511 6535S                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 540,000   |
| 28                                                                        | Pin Laptop HP CQ42 / DM4 / G4 / G6                                                                                                           | Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy HP CQ42/DM4 G4 G6 CQ62 CQ57 CQ58 G62 G42 431 430 435 450 630 631 635 636 650 655 G72 Pavilion DV3-4000 DV5-2000 DV5-3000 DV6-3000 DV6-4000 / Compaq CQ32 CQ56 CQ72 G7 CQ43 HP2000 HP1000 G72 MU06 G4-2000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 540,000   |

|    |                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                               |                  |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------|
| 29 | <b>Pin Laptop HP PRO 430-G1</b>                                                                    | Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy Laptop HP PRO 430-G1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>540,000</b>   |
| 30 | <b>Pin Laptop HP PROBOOK 4330S / 4430S / 4331s</b>                                                 | Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy HP PROBOOK 4330S/4430S 4331s 4431S 4435s 4436s 4530s 4730s 4440s 4441s 4445s 4446s 4535s 4540s 4545s 4740s 4141S                                                                                                                                                                                                                                                                         | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>540,000</b>   |
| 31 | <b>Pin Laptop HP 15-DA0012DX ,15-cs0018TX ,250/255 G7 , HT03XL</b>                                 | Hàng thay thế, Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy HP 15-DA0012DX ,15-cs0018TX ,250/255 G7 , HT03XL                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>1,450,000</b> |
| 32 | <b>Pin Laptop DELL 14V/N4030 N4020</b>                                                             | Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy DELL 14V/N4030 N4020                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>540,000</b>   |
| 33 | <b>Pin Laptop DELL 14R / 15R N4010 / Vostro 1440</b>                                               | Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy DELL 14R/15R N4010 3110 M4040 N7110 N4120 N4110 5011 5030 4011 7011 1540 2420 2520 3450 3550 3555 3750 4050 5110 3010 5010 5040 / Vostro 1440 1450 1540 3420 3520 5050                                                                                                                                                                                                                   | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>540,000</b>   |
| 34 | <b>Pin Laptop DELL 3451 3458 5551 5555 5558 3468 3551 M5Y1K</b>                                    | Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy DELL 3451 3458 5551 5555 5558 3468 3551 M5Y1K                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>940,000</b>   |
| 35 | <b>Pin Laptop DELL LATITUDE E6420 / INSPIRON 5420 / VOSTRO 3460</b>                                | Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy DELL LATITUDE E6420 E6430 E6520 E6530 E6440 / INSPIRON 5420 E5430 5520 5720 7720 7520 / VOSTRO 3360 3460 3560 / AUDI A4, A5                                                                                                                                                                                                                                                              | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>690,000</b>   |
| 36 | <b>Pin Laptop ASUS X451 / X551 / F451/ D550</b>                                                    | Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy ASUS X451 X551 F451 D550                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>540,000</b>   |
| 37 | <b>Pin Laptop ASUS K56 / K46 / A46 / A56 / S550</b>                                                | Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy ASUS K56 / K46 A46 A56 S550 S505 S40 S46 S56 S405 U48C U58C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>550,000</b>   |
| 38 | <b>Pin Laptop ASUS X450 / X452 / X550</b>                                                          | Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy ASUS X450 X452 X550 R409 R510 X552 R510 F451 A450 P550 F550 K550 R510 A450C A550C X550A K450 K451 K551 P450 P550 X550B P550L                                                                                                                                                                                                                                                             | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>540,000</b>   |
| 39 | <b>Pin Laptop ASUS K43 / K53 / X44H / A43F</b>                                                     | Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy ASUS K43/K53 X44H A43F X84C K84                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>540,000</b>   |
| 40 | <b>Pin Laptop ACER V5-471 / E1-532 / Aspire E1-422</b>                                             | Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy ACER V5-471 V5-431 V5-571 V5-551 E1-532 E1-432 E1-570 E1-572 E1 V5-531 V5-431G V5-471 E1-472 E1-522 / Aspire E1-422 E1-430 E1-430P E1-470 E1-410 E1-422 E1-432 E1-432G E1-472P ( 4 CELL )                                                                                                                                                                                                | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>540,000</b>   |
| 41 | <b>Pin Laptop ACER 4710 / ASPIRE 4920 / Gateway KAL90 / TC7804u</b>                                | Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy ACER 4710 4330 4332 5735 5738 5740 / ASPIRE 4920 4925 4930 4935 4937 4315 4520 4530 5735 4730 4720 AS07A31 4736 4740 / Gateway KAL90 TC73 TC7306u TC7307u TC7308u TC7309u TC78 TC7804u                                                                                                                                                                                                   | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>540,000</b>   |
| 42 | <b>Pin Laptop SONY BPS26 / SVE14 / SVE15</b>                                                       | Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy SONY BPS26 SVE14 EG EH CA SVE15                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>800,000</b>   |
| 43 | <b>Pin Laptop SONY SVF / BPS35 ( 4 Cell ) SVF15 / SVF14 ( Gắn Ngoài )</b>                          | Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy SONY SVF/BPS35 ( 4 Cell ) SVF15/SVF14 ( Gắn Ngoài )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>700,000</b>   |
| 44 | <b>Pin Laptop TOSHIBA 3534 / Satellite M200 / Satellite A210 A215</b>                              | Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy TOSHIBA 3534 3533 /PA3682 PA3727U PA3793U / Satellite M200 M205 A200 A205 A300 A305 M300 Series L300 L200 L20 L202 L203 L205 L400 L500 L505 3535 L305 Satellite A210 A215                                                                                                                                                                                                                | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>650,000</b>   |
| 45 | <b>Pin Laptop TOSHIBA 3817/ L745 / C640 / L510</b>                                                 | Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy TOSHIBA 3817 3816 L745 C640 L510 L645 L740 L750 L755 C600 L640 L655 L650 L670 L675 L730 L770 C670 L310 L311 L312 L315                                                                                                                                                                                                                                                                    | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>650,000</b>   |
| 46 | <b>Pin Laptop SAMSUNG R428 / R425 R450</b>                                                         | Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy SAMSUNG R428 R425 R450 R420 R525 R528 R530 R540 R580 R620 NP300 RC418 R509 NP350 NP270 R525 R522 R530 R540 R560 R470H R518H Q320 Q428 NB300E R480 R439 R429 R430 R468 R440 R466 R467 R40 R408 R478 R538 R410 R45 R460 R505 R523 R610 RV409 RV408 RV410 RV411 RV415 RV420 RV508 RV510 RV511 RV515 E300 RF410 RF510 RF710 RF712 RC410 RC510 RC520 RC720 P580 RC510 RC530 RC408 RC710 RF411 | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>650,000</b>   |
| 47 | <b>Pin Laptop LENOVO X220 X230</b>                                                                 | Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy LENOVO X220 X230                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>650,000</b>   |
| 48 | <b>Pin Laptop LENOVO SL41 0/ T410 / Edge 14" 15" E40 L512</b>                                      | Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy LENOVO SL410 T410 T420 T510 T520 SL510 / Edge 14" 15" E40 E420 E50 E520 W520 W510 W530 L410 L412 L420 L421 L512                                                                                                                                                                                                                                                                          | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>650,000</b>   |
| 49 | <b>Pin Laptop Lenovo ThinkPad T430 T530 W530 L430</b>                                              | Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy Lenovo ThinkPad T430 T530 W530 L430                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>650,000</b>   |
| 50 | <b>Pin Laptop LENOVO Y480 /G480 / V480 / ThinkPad Edge E430 / E435 / E530 / E535 / E431 / E435</b> | Hàng thay thế - Thích hợp cho các dòng máy LENOVO Y480/G480 V480 V580 / E49 G580 G510 G780 N580 P580 Y580 Z380 Z480 Z580 B480 B485 B490 B580 B585 B590 B4400 B5400 / ThinkPad Edge E430 / E435 / E530 / E535 / E431 / E435                                                                                                                                                                                                          | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>Liên hệ</b>   |
| 51 | <b>Màn hình Laptop LED 12.5 SLIM 30pin (chân nhỏ) / DELL XPS 12 / LENOVO X240</b>                  | Hàng thay thế - Thích hợp cho Màn hình Laptop LED 12.5 SLIM 30pin (chân nhỏ) / DELL XPS 12 / LENOVO X240                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>Liên hệ</b>   |
| 52 | <b>Màn hình Laptop LED 13.3 SLIM</b>                                                               | Hàng thay thế - Thích hợp cho Màn hình Laptop LED 13.3 SLIM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>Liên hệ</b>   |
| 53 | <b>Màn hình Laptop LED 14.0 DÀY</b>                                                                | Hàng thay thế - Thích hợp cho Màn hình Laptop LED 14.0 DÀY                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>Liên hệ</b>   |
| 54 | <b>Màn hình Laptop LED 15.6" DÀY</b>                                                               | Hàng thay thế - Thích hợp cho Màn hình Laptop LED 15.6" DÀY                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>Liên hệ</b>   |
| 55 | <b>Adapter HP Notebook 65W (18.5V - 3.5A Đầu thường )</b>                                          | Hàng thay thế - Adapter dùng cho máy notebook HP : 18.5V - 3.5A - 65W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>230,000</b>   |
| 56 | <b>Adapter HP Notebook 65W 18.5V - 3.5A( Đầu Kim Lớn )</b>                                         | Hàng thay thế - Adapter dùng cho máy notebook HP : 18.5V - 3.5A - 65W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>250,000</b>   |
| 57 | <b>Adapter HP Notebook 19.5V - 2.31A</b>                                                           | Hàng thay thế - Adapter dùng cho máy notebook HP : 19.5V - 2.31A (Đầu kim nhỏ xanh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>270,000</b>   |
| 58 | <b>Adapter HP Notebook 19.5V - 2.31A 45W ( Đầu Kim Nhỏ 4.5*3.0 ) (Loại tốt)</b>                    | Sạc HP 19.5V-2.31A-45W ĐKN 4.5*3.0<br>HP Split 13-g000/g100/m000/m100 x2 PC Series , HP Split 13-g110DX x2 E8C34UA , HP Split 13-g118CA x2 E8C35UA , HP Split 13-g160BR x2 E7J08LA , HP Split 13-g180LA x2 E7H90LA , HP Split 13-g190LA x2 E2B88LA , HP Split 13-m010DX x2 E0W59UA , HP Split 13-m001TU x2 E4Y04PA , HP Split 13-m002TU x2 E4Y05PA , HP Split 13-m003TU x2 E4Y06PA , HP Split 13-                                   | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>440,000</b>   |
| 59 | <b>Adapter HP Notebook 19.5V - 3.33A ( Đầu Kim Nhỏ )</b>                                           | Hàng thay thế - Adapter dùng cho máy notebook HP : 19.5V - 3.33A - Đầu Kim Nhỏ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>315,000</b>   |

|    |                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                               |                               |                |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|----------------|
| 60 | <b>Adapter HP Notebook 19.5V - 3.33A 65W ( Đầu Kim Nhỏ 4.5*3.0 ) (Loại tốt)</b>            | Sạc HP 19.5V-3.33A-65W ĐKN 4.5*3.0<br>Adapter Charger for HP Pavilion 15 series                                                                                                                                                                               | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>470,000</b> |
| 61 | <b>Adapter HP Notebook 19.5V - 3.33A 65W ( Đầu Kim 7.4*5.0 ) (Loại tốt)</b>                | Sạc HP 19.5V-3.33A-65W ĐK 7.4*5.0                                                                                                                                                                                                                             | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>450,000</b> |
| 62 | <b>Adapter HP Notebook 19.5V - 4.62A 90W ( Đầu Kim Nhỏ 4.5*3.0 ) (Loại tốt)</b>            | Sạc HP 19.5V-4.62A-90W ĐKN 4.5*3.0<br>Adapter Charger for HP Compatible Probook 460 650 G2 Envy 17                                                                                                                                                            | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>540,000</b> |
| 63 | <b>Adapter HP Notebook 19.5V-4.62A 90W (Oval) ( Đầu Kim Nhỏ 4.5*3.0 ) (Loại tốt)</b>       | Sạc HP 19.5V-4.62A-90W ĐKN 4.5*3.0 (Oval)                                                                                                                                                                                                                     | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>990,000</b> |
| 64 | <b>Adapter HP Notebook 19.5V-4.62A 90W (Oval) ( Đầu Kim 7.4*5.0 ) (Loại tốt)</b>           | Sạc HP 19.5V-4.62A-90W ĐK 7.4*5.0 (Oval)                                                                                                                                                                                                                      | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>990,000</b> |
| 65 | <b>Adapter HP Notebook 90W 19V - 4.74A ( Đầu thường )</b>                                  | Hàng thay thế - Adapter dùng cho máy notebook HP : 19V - 4.74A - 90W ( Đầu thường )                                                                                                                                                                           | 00 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>70,000</b>  |
| 66 | <b>Adapter HP Notebook 90W 19V - 4.74A ( Đầu Kim Lớn )</b>                                 | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook HP : 19V - 4.74A - 90W ( Đầu Kim Lớn )                                                                                                                                                                           | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>340,000</b> |
| 67 | <b>Adapter HP Notebook 90W 19V - 4.74A ( Đầu Kim Nhỏ )</b>                                 | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook HP : 19V - 4.74A - 90W ( Đầu Kim Nhỏ )                                                                                                                                                                           | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>350,000</b> |
| 68 | <b>Adapter Dell Notebook 19.5V - 2.31A ( Đầu nhỏ )</b>                                     | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook Dell : 19.5V - 2.31A ( Đầu nhỏ )                                                                                                                                                                                 | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>295,000</b> |
| 69 | <b>Adapter Dell Notebook 19.5V - 2.31A 45W 4.5*3.0 ( Đầu kim nhỏ ) (Loại tốt)</b>          | Sạc Dell 19.5V-2.31A-45W ĐKN 4.5*3.0 (Oval)<br>Phù hợp DELL Dell Inspiron 11 (3147), 11 (3152), 11 (3153), 11 (3157), 11 (3158), 11 (3162), 13 (7347), 13 (7348), 13 (7352), 13 (7353), 13 (7359), 14 (3451), 14 (7437), 15 (5558)<br>Dell Latitude 13 (7350) | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>480,000</b> |
| 70 | <b>Adapter Dell Notebook 20V- 2.25A 45W (USB Type C) (Oval) (Loại tốt)</b>                 | Sạc Dell 20V-2.25A-45W-Type C (Oval)<br>Phù hợp Adapter Charger For Dell XPS 13 9365 series<br>Dell XPS 13 9350 series                                                                                                                                        | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>970,000</b> |
| 71 | <b>Adapter Dell Notebook 20V- 3.25A 65W (USB Type C)</b>                                   | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook Dell. Hình dạng đầu sạc: USB Type C<br>Đầu vào: AC 100V – 240V 50-60Hz . Đầu ra: 20V- 3.25A 65W                                                                                                                  | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>540,000</b> |
| 72 | <b>Adapter Dell Notebook 20V- 3.25A 65W (USB Type C) (Oval) (Loại tốt)</b>                 | Sạc Dell 20V-3.25A-65W-Type C (Oval)<br>Phù hợp Adapter Charger For DELL Inspiron 5310 7390 5290                                                                                                                                                              | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>990,000</b> |
| 73 | <b>Adapter Dell Notebook 19.5V- 3.34A ( Đầu Kim Lớn )</b>                                  | Hàng thay thế - Adapter xài Dell Notebook 19.5V- 3.34A ( Đầu Kim Lớn )                                                                                                                                                                                        | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>289,000</b> |
| 74 | <b>Adapter Dell Notebook 19.5V- 3.34A 65W 7.4*5.0 (Oval) ( Đầu Kim Lớn ) (Loại tốt)</b>    | Sạc Dell 19.5V-3.34A-65W ĐK 7.4*5.0 (Oval)<br>Phù hợp DELL Latitude E6410, E6420 E6430 E6440                                                                                                                                                                  | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>490,000</b> |
| 75 | <b>Adapter Dell Notebook 19.5V- 3.34A ( Đầu Kim nhỏ )</b>                                  | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook Dell : 19.5V - 3.34A - ( Đầu Kim Nhỏ )                                                                                                                                                                           | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>335,000</b> |
| 76 | <b>Adapter Dell Notebook 19.5V- 3.34A 65W 4.5*3.0 (Oval) ( Đầu Kim nhỏ ) (Loại tốt)</b>    | Sạc Dell 19.5V-3.34A-65W ĐKN 4.5*3.0 (Oval)<br>Phù hợp DELL Inspiron 11 3000 Series (3147)<br>Dell Inspiron 11 3000 Series (3148)<br>Dell Inspiron 13 7000 Series (7348)<br>Dell Inspiron 14 5000 Series (5458)                                               | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>485,000</b> |
| 77 | <b>Adapter Dell Notebook 19.5V - 4.62A ( Đầu Kim Lớn )</b>                                 | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook Dell : 19.5V - 4.62A - ( Đầu Kim Lớn )                                                                                                                                                                           | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>335,000</b> |
| 78 | <b>Adapter Dell Notebook 19.5V - 4.62A 90W 7.4*5.0 (Oval) ( Đầu Kim Lớn ) (Loại tốt)</b>   | Sạc Dell 19.5V-4.62A-90W ĐK 7.4*5.0 (Oval)<br>Phù hợp DELL Latitude E6330, E6400 ASB E6430 E6530                                                                                                                                                              | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>540,000</b> |
| 79 | <b>Adapter Dell Notebook 19.5V - 4.62A ( Đầu Kim Nhỏ )</b>                                 | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook Dell : 19.5V - 4.62A - ( Đầu Kim Nhỏ )                                                                                                                                                                           | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>345,000</b> |
| 80 | <b>Adapter Dell Notebook 19.5V - 4.62A 90W - 4.5*3.0 (Oval) ( Đầu Kim Nhỏ ) (Loại tốt)</b> | Sạc Dell 19.5V-4.62A-90W ĐKN 4.5*3.0 (Oval)<br>Phù hợp DELL Inspiron 15-5567, 5565 P66F                                                                                                                                                                       | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>570,000</b> |
| 81 | <b>Adapter Dell Notebook 19.5V - 4.62A ( Đầu Dạng )</b>                                    | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook Dell : 19.5V - 4.62A - Đầu dạng                                                                                                                                                                                  | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>340,000</b> |
| 82 | <b>Adapter Dell Notebook 19.5 V - 6.7A ( Đầu Kim Lớn )</b>                                 | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook Dell : 19.5 V - 6.7A ( Đầu Kim Lớn )                                                                                                                                                                             | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>550,000</b> |
| 83 | <b>Adapter Dell Notebook 19.5 V - 6.7A ( Đầu Kim Nhỏ )</b>                                 | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook Dell : 19.5 V - 6.7A ( Đầu Kim Nhỏ )                                                                                                                                                                             | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>570,000</b> |
| 84 | <b>Adapter Dell Notebook 19.5 V - 9.23A</b>                                                | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook Dell : 19.5 V - 9.23A                                                                                                                                                                                            | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>990,000</b> |
| 85 | <b>Sạc Laptop Dell 65W (4.5mm) chính hãng</b>                                              | Sạc Laptop Dell công suất 65W - (4.5mm) chính hãng AC Adapter, Nguồn 20V-3.25A                                                                                                                                                                                | 12th                          | <b>380,000</b> |
| 86 | <b>Sạc Laptop Dell 65W (Type-C) chính hãng</b>                                             | Sạc Laptop Dell công suất 65W - cổng kết nối loại Type - C chính hãng AC Adapter, Nguồn 20V-3.25A                                                                                                                                                             | 12th                          | <b>580,000</b> |
| 87 | <b>Sạc Laptop Dell E5 90W Type-C chính hãng</b>                                            | Sạc Laptop Dell công suất 90W - cổng kết nối loại Type - C chính hãng AC Adapter, Nguồn 20V-4.5A                                                                                                                                                              | 12th                          | <b>980,000</b> |
| 88 | <b>Adapter Acer Notebook 19V - 3.42A ( Đầu Nhỏ )</b>                                       | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook Acer : 19V - 3.42A ( Đầu Nhỏ )                                                                                                                                                                                   | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | <b>280,000</b> |

|     |                                                                          |                                                                                                      |                               |           |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------|
| 89  | Adapter Acer Notebook 19V - 3.42A (Đầu Lớn)                              | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook Acer : 19V - 3.42A (Đầu Lớn)                            | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 280,000   |
| 90  | Adapter Acer Notebook 19V - 3.42A 65W (Đầu thường 5.5*2.5) (Loại tốt)    | Hàng thay thế - Adapter xài Acer 19V- 3.42A-65W DT 5.5*2.5                                           | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 445,000   |
| 91  | Adapter Acer Notebook 19V - 3.42A 65W (Đầu Nhỏ 3.0*1.1) (Loại tốt)       | Hàng thay thế - Adapter xài Acer 19V- 3.42A-65W DN 3.0*1.1                                           | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 445,000   |
| 92  | Adapter Acer Notebook 19V - 4.74A                                        | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook Acer : 19V - 4.74A                                      | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 275,000   |
| 93  | Adapter Sony VaiO Notebook 4.7A(Đầu Kim)                                 | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook Sony Vaio : 19.5V - 4.7A                                | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 320,000   |
| 94  | Adapter Asus Notebook 19V - 2.37A                                        | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook ASUS : 19V - 2.37A                                      | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 260,000   |
| 95  | Adapter Asus Notebook 19V-2.37A 45W 4.0*1.35 (đầu nhỏ số 4) (Loại tốt)   | Sạc Asus 19V-2.37A-45W DS4 4.0*1.35<br>Adapter For Asus UX305CA X553 X441                            | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 440,000   |
| 96  | Adapter Asus Notebook 19V-2.37A 45W 5.5*2.5 (đầu thường) (Loại tốt)      | Sạc Asus 19V-2.37A-45W DT 5.5*2.5                                                                    | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 550,000   |
| 97  | Adapter Asus Notebook 19V - 3.42A (đầu nhỏ)                              | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook ASUS : 19V - 3.42A (đầu nhỏ)                            | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 280,000   |
| 98  | Adapter Asus Notebook 19V - 3.42A 65W 4.0*1.35 (đầu nhỏ số 4) (Loại tốt) | Sạc Asus 19V-3.42A-65W DS4 4.0*1.35<br>Adapter Asus Zenbook UX305LA UX305 UX305UA                    | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 460,000   |
| 99  | Adapter Asus Notebook 19V - 3.42A (đầu thường)                           | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook ASUS : 19V - 3.42A (đầu thường)                         | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 240,000   |
| 100 | Adapter Asus Notebook 19V - 3.42A 65W 5.5*2.5 (đầu thường) (Loại tốt)    | Sạc Asus 19V-3.42A-65W DT 5.5*2.5                                                                    | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 570,000   |
| 101 | Adapter Asus Notebook 19V - 2.37A Vuông                                  | Hàng thay thế - Adapter xài máy notebook ASUS : 19V - 2.37A, nhỏ gọn, Loại tốt (Đầu to hoặc Đầu nhỏ) | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 300,000   |
| 102 | Adapter Asus Notebook 19V - 3.42A Vuông - Đầu số 4 (4.0*1.35) (65W)      | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook ASUS 19V - 3.42A Đầu số 4 (4.0*1.35) (65W)              | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 305,000   |
| 103 | Adapter Asus Notebook 19V - 3.42A Vuông - (Đầu kim nhỏ) (65W)            | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook ASUS 19V - 3.42A (Đầu kim nhỏ) (65W)                    | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 320,000   |
| 104 | Adapter Asus Notebook 4.74A                                              | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook ASUS : 19V - 4.74A                                      | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 290,000   |
| 105 | Adapter Asus Notebook 19V-6.32A (Đầu kim nhỏ)                            | Adapter Asus Notebook 19V-6.32A (Đầu kim nhỏ)                                                        | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 700,000   |
| 106 | Adapter Toshiba Notebook 3.42A                                           | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook TOSHIBA : 19V - 3.42A                                   | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 280,000   |
| 107 | Adapter Toshiba Notebook 4.74A                                           | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook TOSHIBA : 19V - 4.74A                                   | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 280,000   |
| 108 | Adapter IBM / Lenovo Notebook 3.42A                                      | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook LENOVO : 19V - 3.42A                                    | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 230,000   |
| 109 | Adapter IBM / Lenovo Notebook 4.74A                                      | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook LENOVO : 19V - 4.74A                                    | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 250,000** |
| 110 | Adapter IBM / Lenovo Notebook 20V - 3.25A (Đầu nhỏ)                      | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook LENOVO : 20V - 3.25A - Đầu nhỏ                          | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 345,000   |
| 111 | Adapter IBM / Lenovo Notebook 20V - 3.25A (Đầu Vuông)                    | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook LENOVO : 20V - 3.25A - Đầu Vuông                        | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 370,000   |
| 112 | Adapter IBM / Lenovo Notebook 20V - 2.25A (Đầu Type C)                   | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook LENOVO : 20V - 2.25A - Đầu Type C                       | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 550,000   |
| 113 | Adapter IBM / Lenovo Notebook 20V - 3.25A (Đầu Type C)                   | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook LENOVO : 20V - 3.25A - Đầu Type C                       | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 560,000   |
| 114 | Adapter IBM / Lenovo Notebook 4.5A                                       | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy notebook LENOVO : 20V - 4.5A - Đầu kim                           | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 250,000   |
| 115 | Adapter Apple 45W (2010)                                                 | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy Macbook Air 11" - 45w -Năm 2010                                  | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 670,000   |
| 116 | Adapter Apple 45W (2012)                                                 | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy Macbook Air 11" - 45w -Năm 2012                                  | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 670,000   |
| 117 | Adapter Apple 60W (2010)                                                 | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy Macbook Pro 13.3" - 60w -Năm 2010                                | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 670,000   |
| 118 | Adapter Apple 60W (2012)                                                 | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy Macbook Pro 13.3" - 60w -Năm 2012                                | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 730,000   |
| 119 | Adapter Apple 85W (2010)                                                 | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy Macbook Pro 14", 15" - 85w -Năm 2010                             | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 750,000   |
| 120 | Adapter Apple 85W (2012)                                                 | Hàng thay thế - Adapter xài cho máy Macbook Pro 14", 15" - 85w -Năm 2012                             | 06 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 850,000   |

## MÁY BỘ ĐỂ BÀN NOVA, HP, ACER, IBM, DELL (Giá đã bao gồm VAT)

## MÁY BỘ THƯƠNG HIỆU NOVA (Giao & Bảo Hành Tận nơi TP.HCM) (Giá đã bao gồm VAT)

|   |                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |            |
|---|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------|
| 1 | <b>MÁY BỘ GIA ĐÌNH - VĂN PHÒNG CƠ BẢN (NOVA-CB01)</b> | Bộ mạch chủ : GIGABYTE H610M-H V3 DDR4 (LGA 1700) (Bulk-Không hộp)<br>Bộ vi xử lý Intel Alder Lake Core i3-12100 (3.30 GHz) TRAY (KHÔNG HỘP + FAN )<br>Bộ nhớ : 8GB DDRAM 4 3200 KINGMAX<br>Ổ cứng SSD 256GB KINGSTON SKC600<br>Nguồn :550W Antec META V550<br>Vỏ thùng máy : Xigmatek Myx 3F Black (EN49118)<br>***Bàn phím & chuột khách tự chọn không bao gồm | 12th Option | 10,792,000 |
|---|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------|



BAO GIA

|                                                   |                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                     |                    |
|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------|
| 2                                                 | <b>MÁY BỘ GIA ĐÌNH - VĂN PHÒNG CƠ BẢN 2 (NOVA-CB02)</b>                      | Bo mạch chủ :GIGABYTE H610M-H V3 DDR4 (LGA 1700) (Bulk-Không hộp)<br>Bộ vi xử lý: Intel Raptor Lake Core i5-13500 (3.3 GHz)<br>Bộ nhớ : 8GB DDRAM 4 3200 KINGMAX<br>Ổ cứng SSD : 1TB KINGSTON SNV3S/1000G NV3 NVMe PCIe Gen 4.0<br>Nguồn :550W Antec META V550<br>Vỏ thùng máy : Xigmatek Myx 3F Black (EN49118)<br>***Bàn phím & chuột khách tự chọn không bao gồm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th<br>Option      | <b>15,888,000</b>  |
| 3                                                 | <b>MÁY BỘ GIA ĐÌNH - VĂN PHÒNG TIÊU CHUẨN 1 (NOVA-TC01)</b>                  | Bo mạch chủ :GIGABYTE H610M-H V3 DDR4 (LGA 1700) (Bulk-Không hộp)<br>Bộ vi xử lý Intel Alder Lake Core i3-12100 (3.30 GHz) TRAY (KHÔNG HỘP + FAN )<br>Bộ nhớ : 8GB DDRAM 4 3200 KINGMAX<br>Ổ cứng SSD : 500GB KINGSTON SNV3S/500G NV3 NVMe PCIe Gen 4.0<br>Nguồn : 550W Antec META V550<br>Vỏ thùng máy : Xigmatek Duo X 3F Black (EN49002)<br>*** Bàn phím & chuột khách tự chọn không bao gồm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th<br>Option      | <b>11,776,000</b>  |
| 4                                                 | <b>MÁY BỘ GIA ĐÌNH - VĂN PHÒNG TIÊU CHUẨN 2 (NOVA-TC02)</b>                  | Bo mạch chủ :GIGABYTE B760M DS3H DDR4 (LGA 1700)<br>Bộ vi xử lý : Intel Raptor Lake Core i5-14500 (2.6GHz) (TRAY - KHÔNG HỘP, KHÔNG FAN )<br>Fan: Cooler Master Hyper 212 Spectrum V3<br>Bộ nhớ : 8GB DDRAM 4 3200 KINGSTON HyperX furyX x 02 thanh<br>Ổ cứng SSD :1TB KINGSTON SNV3S/1000G NV3 NVMe PCIe Gen 4.0<br>Card đồ họa : 8GB GIGABYTE N3060GAMING OC-8GD<br>Nguồn : 650W Antec Atom V750<br>Vỏ thùng máy : Xigmatek Duo X 3F Black (EN49002)<br>***Bàn phím & chuột khách tự chọn không bao gồm                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th<br>Option      | <b>29,778,000</b>  |
| 5                                                 | <b>MÁY BỘ ĐỒ HỌA THIẾT KẾ - GAME 1 (NOVA-TK01)</b>                           | Bo mạch chủ : GIGABYTE B760M Aorus Pro Ax DDR4 (LGA 1700)<br>Bộ vi xử lý : Intel Raptor Lake Core i7-14700F (4.2GHz)<br>Quạt tản nhiệt: Fan Cooler Master HYPER 620S<br>Bộ nhớ : 64GB DDRAM 5 6000 G.Skill - TZ5NR (KIT) - F5-6000J3636F32GX2-TZ5NR<br>Ổ cứng SSD : 1TB KINGSTON SNV3S/1000G NV3 NVMe PCIe Gen 4.0<br>Card đồ họa : 12GB GIGABYTE GV-N3060WF2OC-12GD<br>Nguồn : 650W Cooler Master MWE 650 BRONZE V3 230V<br>Vỏ thùng máy: Case MSI MAG FORGE M100A Black (4Fan)<br>***Bàn phím & chuột khách tự chọn không bao gồm                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th<br>Option      | <b>55,657,000</b>  |
| 6                                                 | <b>MÁY BỘ ĐỒ HỌA THIẾT KẾ - GAME 2 (NOVA-TK02)</b>                           | Bo mạch chủ : MSI Z890 GAMING PLUS WIFI DDR5 (sk 1851)<br>Bộ vi xử lý: Intel Core™ Ultra 9-285K (3.2GHz - 5.7GHz)<br>Quạt tản nhiệt : Tản nhiệt nước Cooler Master 2 Fan Cooler Master 240L CORE ARGB<br>Bộ nhớ : 64GB DDRAM 5 6000 G.Skill - TZ5NR (KIT) - F5-6000J3636F32GX2-TZ5NR<br>Ổ cứng SSD : 2048GB KINGSTON KC3000 PCIe 4.0 SKC3000D/2048G<br>Card đồ họa : Card đồ họa : 16GB GIGABYTE AORUS GeForce RTX 5080 MASTER 16G (N5080AORUS M-16GD)<br>Nguồn : 1250W Cooler Master MWE GOLD 1250 V2 Full Modular<br>Vỏ thùng máy : Corsair iCUE LINK 3500X RGB Tempered Glass Black (CC-9011280-WW)<br>***Bàn phím & chuột khách tự chọn không bao gồm                                                                                                                                            | 12th<br>Option      | <b>123,155,000</b> |
| <b>MÁY BỘ THƯƠNG HIỆU HP (Giá đã bao gồm VAT)</b> |                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                     |                    |
| 1                                                 | <b>HP TP01-4010d (8C5T2PA) (Trắng)<br/>KM: Tặng 100.000 (SLCH)</b>           | CPU Intel Core i5-13400 up to 4.6GHz, 20MB , RAM : 8GB DDR4 3200MHz (1 x 8GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng : 256GB PCIe NVMe M.2 SSD , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột HP có dây , Phân loại : Tower , Cổng kết nối : 4 x USB 2.0 Type-A, 1 x audio-in, 1 x audio-out, 1 x microphone, 1 x RJ-45 , Cổng xuất hình : 1 x VGA, 1 x HDMI-out 1.4b , Wifi : Wi-Fi 6 (2x2) , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : Integrated                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th<br>WIN 11 Home | <b>17,490,000</b>  |
| 2                                                 | <b>HP S01-pF3009d (8C5S5PA) (Đen) Slim Tower<br/>KM: Tặng 100.000 (SLCH)</b> | CPU Intel i7-13700 up to 5.2GHz , RAM : 8GB DDR4-3200MHz (1 x 8GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng : 512GB SSD PCIe NVMe M.2 , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : DVD-Writer , Keyboard : Bàn phím + Chuột HP , Phân loại : Small Form Factor , Cổng kết nối : 4 x USB Type-A 5Gbps, 1 x headphone/microphone combo, 4 x USB 2.0 Type-A, 1 x audio-in, 1 x audio-out, 1 x RJ-45, Cổng xuất hình : 1 x VGA, 1 x HDMI-out , Wifi : Wi-Fi 6 (2x2) , Bluetooth: 5.3 , Kết nối mạng LAN : Integrated 10/100/1000 GbE LAN, Phụ kiện kèm theo : Full box , Kích thước : 9.5cm x 30.3cm x 27cm (W x D x H)                                                                                                                                                                                             | 12th<br>WIN 11 Home | <b>22,590,000</b>  |
| 3                                                 | <b>HP ProDesk 2 Tower G1a - D0YB8AT(Đen)<br/>KM: Tặng 100.000 (SLCH)</b>     | CPU AMD Ryzen 5 8500G 6 Core, 12 Threads, 22MB Cache, 5.0GHz Boost/3.5GHz Base Frequency , RAM 8GB (1x16GB) DDR5 5200 (Up to 64GB DDR5-5200 Unbuffered Memory (UDIMM)), SSD 512G M.2 2280 PCIe NVMe Realtek RTL8852BE-VT 802.11ax 2x2 Wi-Fi 6 + Bluetooth® 5.4 Wireless , Graphics: Integrated Radeon Graphics AMD Radeon™ 740M , Cổng kết nối : Rear: Audio Line-out- retask as Line-in , 1xDisplayPort 1.4a Port, 1xHDMI 1.4b Port , 3xUSB 2.0 port , 1xRJ-45 Network (Integrated 10/100/1000 Ethernet Controller) , DVD WRITER : KO CÓ , KB+ MOUSE HP                                                                                                                                                                                                                                             | 12th<br>WIN 11 Home | <b>19,990,000</b>  |
| 4                                                 | <b>HP ProDesk 2 Tower G1a - D0XS9AT (Đen)<br/>KM: Tặng 100.000 (SLCH)</b>    | CPU AMD Ryzen 5 8500G 6 Core, 12 Threads, 22MB Cache, 5.0GHz Boost/3.5GHz Base Frequency , RAM 16GB (1x16GB) DDR5 5200 (Up to 64GB DDR5-5200 Unbuffered Memory (UDIMM)), SSD 512G M.2 2280 PCIe NVMe Realtek RTL8852BE-VT 802.11ax 2x2 Wi-Fi 6 + Bluetooth® 5.4 Wireless , Graphics: Integrated Radeon Graphics AMD Radeon™ 740M , Cổng kết nối : Rear: Audio Line-out- retask as Line-in , 1xDisplayPort 1.4a Port, 1xHDMI 1.4b Port , 3xUSB 2.0 port , 1xRJ-45 Network (Integrated 10/100/1000 Ethernet Controller) , DVD WRITER : KO CÓ , KB+ MOUSE HP                                                                                                                                                                                                                                            | 12th<br>WIN 11 Home | <b>21,990,000</b>  |
| 5                                                 | <b>HP ProDesk 2 Tower G1a - D0YB8AT (Đen)<br/>KM: Tặng 100.000 (SLCH)</b>    | CPU AMD Ryzen™ 7 8700G (up to 5.1 GHz max boost clock, 16 MB L3 cache, 8 cores, 16 threads) , RAM 16GB (1x16GB) DDR5 5200 (Up to 64GB DDR5-5200 Unbuffered Memory (UDIMM)), SSD 512G M.2 2280 PCIe NVMe Realtek RTL8852BE-VT 802.11ax 2x2 Wi-Fi 6 + Bluetooth® 5.4 Wireless , Graphics: Integrated Radeon Graphics AMD Radeon™ 740M , Cổng kết nối : Rear: Audio Line-out- retask as Line-in , 1xDisplayPort 1.4a Port, 1xHDMI 1.4b Port , 3xUSB 2.0 port , 1xRJ-45 Network (Integrated 10/100/1000 Ethernet Controller) , DVD WRITER : KO CÓ , KB+ MOUSE HP                                                                                                                                                                                                                                         | 12th<br>WIN 11 Home | <b>24,990,000</b>  |
| 6                                                 | <b>HP ProDesk 2 SFF G1i - CU3A2AT (Đen)<br/>KM: Tặng 100.000 (SLCH)</b>      | CPU Intel Core i3 14100 up to 4.70 GHz , RAM 8GB DDR5 4800MHz (1x8GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng 256GB SSD PCIe (M.2 2280) , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Wifi 802.11 ax , Kết nối mạng LAN 10/100/1000 Mbps , Bluetooth 5.4 , Phân loại Small Form Factor, Cổng xuất hình HDMI , DisplayPort , Cổng kết nối Trước: 3 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 1 x Headphone / Microphone combo audio jack. Sau: 4 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x RJ45 (LAN), 1 x Audio Line-out, 1 x PCIe X1, 1 x PCIe X16, 1 x M.2 2230 (for WLAN), 2 x SATA , OS Windows 11 Home Single Language 64-bit , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 30.80cm x 10.00cm x 30.35cm (L x W x H), Khối lượng 3.892 Kgs | 12th<br>WIN 11 Home | <b>17,590,000</b>  |
| 7                                                 | <b>HP ProDesk 2 SFF G1i - CU3A3AT (Đen)<br/>KM: Tặng 100.000 (SLCH)</b>      | CPU Intel Core i3 14100 up to 4.70 GHz , RAM 8GB DDR5 4800MHz (1x8GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng 512GB SSD PCIe (M.2 2280) , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Wifi 802.11 ax , Kết nối mạng LAN 10/100/1000 Mbps , Bluetooth 5.4 , Phân loại Small Form Factor, Cổng xuất hình HDMI , DisplayPort , Cổng kết nối Trước: 3 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 1 x Headphone / Microphone combo audio jack. Sau: 4 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x RJ45 (LAN), 1 x Audio Line-out, 1 x PCIe X1, 1 x PCIe X16, 1 x M.2 2230 (for WLAN), 2 x SATA , OS Windows 11 Home Single Language 64-bit , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 30.80cm x 10.00cm x 30.35cm (L x W x H), Khối lượng 3.892 Kgs | 12th<br>WIN 11 Home | <b>18,990,000</b>  |
| 8                                                 | <b>HP ProDesk 2 SFF G1i - CU3A4AT (Đen)<br/>KM: Tặng 100.000 (SLCH)</b>      | CPU Intel Core i5-14500, up to 5.0 GHz, 24MB , RAM 8GB DDR5 4800 MT/s (1 x 8GB) , Ổ cứng 512GB SSD PCIe (M.2 2280) , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Wifi 802.11 ax , Kết nối mạng LAN 10/100/1000 Mbps , Bluetooth 5.4 , Phân loại Small Form Factor, Cổng xuất hình HDMI , DisplayPort , Cổng kết nối Trước: 3 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 1 x Headphone / Microphone combo audio jack. Sau: 4 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x RJ45 (LAN), 1 x Audio Line-out, 1 x PCIe X1, 1 x PCIe X16, 1 x M.2 2230 (for WLAN), 2 x SATA , OS Windows 11 Home Single Language 64-bit , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 30.80cm x 10.00cm x 30.35cm (L x W x H), Khối lượng 3.892 Kgs      | 12th<br>WIN 11 Home | <b>22,590,000</b>  |
| 9                                                 | <b>HP ProDesk 2 SFF G1i - CU3A5AT (Đen)<br/>KM: Tặng 100.000 (SLCH)</b>      | CPU Intel Core i5-14500, up to 5.0 GHz, 24MB , RAM 16GB DDR5 4800MT/s (1 x 16GB) , Ổ cứng 512GB PCIe® NVMe™ M.2 SSD , VGA Intel® UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard HP 125 v2 Wired Keyboard + HP 125 Wired Mouse , Wifi Realtek Wi-Fi 6 , Kết nối mạng LAN RJ-45, Bluetooth 5.4, Phân loại Small form factor, Cổng xuất hình DisplayPort, HDMI, Cổng kết nối Trước: 1 x USB Type-C® 10Gbps signaling rate, 3 x USB Type-A 5Gbps signaling rate, 1 x headphone/microphone combo. Sau: 4 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI 1.4b, 1 x DisplayPort™ 1.4a, 1 x RJ-45, 1 x power connector, 1 x audio line-in/line-out, OS Windows 11 Home Single Language, Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 10cm x 30.8cm x 30.35cm (W x D x H) , Khối lượng 5.7 kg                                | 12th<br>WIN 11 Home | <b>26,990,000</b>  |

BAO GIA

|    |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                        |            |
|----|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------|
| 10 | <b>HP ProDesk 2 SFF G1i - CU3B0AT (Đen)</b><br><b>KM: Tặng 100.000 (SLCH)</b> | CPU Intel® Core i7-14700, P-core 2.1GHz up to 5.3GHz, E-core 1.5GHz up to 4.2GHz, 33MB , RAM 16GB DDR5 5600MT/s (1 x 16GB) , Ổ cứng 512GB SSD PCIe® NVMe™ M.2, VGA Intel® UHD Graphics 770, Ổ đĩa quang (DVD) : không có, Keyboard HP 125 v2 Wired Keyboard + HP 125 Wired Mouse, Wifi Realtek Wi-Fi 6 , Kết nối mạng LAN RJ-45, Bluetooth 5.4 , Phân loại Small form factor, Cổng xuất hình DisplayPort, HDMI, Cổng kết nối Trước: 1 x USB Type-C® 10Gbps signaling rate, 3 x USB Type-A 5Gbps signaling rate, 1 x headphone/microphone combo. Sau: 4 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI 1.4b, 1 x DisplayPort™ 1.4a, 1 x RJ-45, 1 x power connector, 1 x audio line-in/line-out OS Windows 11 Home Single Language , Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 10cm x 30.8cm x 30.35cm (W x D x H), Khối lượng :5.7 kg       | 12th<br>WIN 11 Home    | 30,990,000 |
| 11 | <b>HP ProDesk 4 G1i Tower - C3UA9PT (Đen)</b>                                 | CPU Intel Core Ultra 5 235 up to 5.00 GHz, RAM 8GB DDR5 5600MHz (1x8GB), 4 khe cắm Ram , Ổ cứng 512GB SSD1 PCIe (M.2 2280) , VGA Intel Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB, Wifi 802.11 ax , Kết nối mạng LAN 10/100/1000 Mbps, Bluetooth 5.3 , Phân loại Tower, Cổng xuất hình HDMI Cổng kết nối Trước: 3 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 1 x Headphone/Microphone combo audio jack. Sau: 3 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x RJ45 (LAN), 1 x Audio Line-out, 2 x PCIe X1, 1 x PCIe X16, 1 x M.2 2230 (for WLAN), 3 x SATA, 1 x SSD2 PCIe (M.2 2280) , Windows 11 Home Single , Language 64-bit , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 30.80cm x 15.50cm x 33.70cm (L x W x H) , Khối lượng 4.483 Kgs | 12th<br>WIN 11 Home    | 19,950,000 |
| 12 | <b>HP ProDesk 4 G1i Tower - C3UB0PT (Đen)</b>                                 | CPU Intel® Core™ Ultra 5 235, up to 5.0 GHz, 24 MB, RAM 16GB DDR5 5600 MT/s (1 x 16GB), Ổ cứng 512GB SSD PCIe® NVMe™ M.2 , VGA Intel® Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard HP USB 320K v2 Keyboard + HP Wired 320M Mouse , Wifi Intel® Wi-Fi 6E AX211 (2x2), Kết nối mạng LAN RJ-45, Bluetooth 5.3 , Phân loại Tower , Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort , Cổng kết nối Trước: 1 x USB Type-C® 10Gbps signaling rate, 3 x USB Type-A 10Gbps signaling rate, 1 x headphone/microphone combo. Sau: 2 x USB Type-A 5Gbps signaling rate, 1 x HDMI 2.1, 1 x RJ-45, 1 x audio line-in/line-out, 3 x USB 2.0 Type-A, 1 x DisplayPort™ 2.1, Windows 11 Home Single Language , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 33.7cm x 30.8cm x 15.5cm (W x D x H) , Khối lượng 5.58 kg                                | 12th<br>WIN 11 Home    | Liên hệ    |
| 13 | <b>HP ProDesk 4 G1i Tower - C3UB5PT (Đen)</b>                                 | CPU Intel® Core™ Ultra 5 235, up to 5.0 GHz, 24 MB, RAM 16GB DDR5 5600 MT/s (1 x 16GB) , Ổ cứng 512GB SSD PCIe® NVMe™ M.2 , VGA Intel® Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard HP USB 320K v2 Keyboard + HP Wired 320M Mouse , Wifi Intel® Wi-Fi 6E AX211 (2x2), Kết nối mạng LAN RJ-45, Bluetooth 5.3 , Phân loại Tower , Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort , Cổng kết nối Trước: 1 x USB Type-C® 10Gbps signaling rate, 3 x USB Type-A 10Gbps signaling rate, 1 x headphone/microphone combo. Sau: 2 x USB Type-A 5Gbps signaling rate, 1 x HDMI 2.1, 1 x RJ-45, 1 x audio line-in/line-out, 3 x USB 2.0 Type-A, 1 x DisplayPort™ 2.1 , Windows 11 Pro , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 33.7cm x 30.8cm x 15.5cm (W x D x H) , Khối lượng 5.58 kg                                               | 12th<br>Windows 11 Pro | 25,950,000 |
| 14 | <b>HP ProDesk 4 G1i Tower - C3UB6PT (Đen)</b>                                 | CPU Intel® Core Ultra 7 265, 20C (8P + 12E) / 20T, Max Turbo up to 5.3GHz, 30MB , RAM 16GB DDR5 5600MT/s (1 x 16GB) , Ổ cứng 512GB SSD PCIe® NVMe™ M.2 , VGA Intel® Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard HP USB 320K v2 Keyboard + HP Wired 320M Mouse , Wifi Intel® Wi-Fi 6E AX211 (2x2), Kết nối mạng LAN RJ-45, Bluetooth 5.3 , Phân loại Tower , Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort , Cổng kết nối Trước: 1 x USB Type-C® 10Gbps signaling rate, 3 x USB Type-A 10Gbps signaling rate, 1 x headphone/microphone combo. Sau: 2 x USB Type-A 5Gbps signaling rate, 1 x HDMI 2.1, 1 x RJ-45, 1 x audio line-in/line-out, 3 x USB 2.0 Type-A, 1 x DisplayPort™ 2.1 , Windows 11 Home Single Language , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 33.7cm x 30.8cm x 15.5cm (W x D x H), Khối lượng 5.58 kg  | 12th<br>WIN 11 Home    | liên hệ    |
| 15 | <b>HP ProDesk 4 G1i Tower - C3UB8PT (Đen)</b>                                 | CPU Intel® Core Ultra 7 265, 20C (8P + 12E) / 20T, Max Turbo up to 5.3GHz, 30MB , RAM 16GB DDR5 5600 MT/s (1 x 16GB) , Ổ cứng 512GB SSD PCIe® NVMe™ M.2 , VGA Intel® Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard HP USB 320K v2 Keyboard + HP Wired 320M Mouse , Wifi Intel® Wi-Fi 6E AX211 (2x2), Kết nối mạng LAN RJ-45 , Bluetooth 5.3 , Phân loại Tower , Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort , Cổng kết nối Trước: 1 x USB Type-C® 10Gbps signaling rate, 3 x USB Type-A 10Gbps signaling rate, 1 x headphone/microphone combo. Sau: 2 x USB Type-A 5Gbps signaling rate, 1 x HDMI 2.1, 1 x RJ-45, 1 x audio line-in/line-out, 3 x USB 2.0 Type-A, 1 x DisplayPort™ 2.1 , Windows 11 Pro , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 33.7cm x 30.8cm x 15.5cm (W x D x H) , Khối lượng 5.58 kg                | 12th<br>Windows 11 Pro | 31,990,000 |
| 16 | <b>HP 280 Pro Tower G9-B91LVAT</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>                | CPU Intel Core i3-13100 up to 4.5Ghz, 12MB , RAM 8GB DDR4-3200Mhz (1 x 8GB), Ổ cứng : 256GB SSD PCIe NVMe M.2, VGA Intel UHD Graphics 730, Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Phân loại : Tower, Cổng kết nối : Trước: 2 x USB Type-A 10Gbps, 4 x USB Type-A 5Gbps, 1 x headphone/microphone combo Sau: 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x RJ-45 , Cổng xuất hình : HDMI, DisplayPort , Wifi : Realtek Wi-Fi 6 RTL8852BE (2x2), Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Kích thước : 15.5cm x 30.3cm x 33.7cm (W x D x H), Khối lượng : 4.7 kg                                                                                                                                                                                                    | 12th<br>WIN 11 Home    | 16,290,000 |
| 17 | <b>HP 280 Pro Tower G9 PCI - CU3B7AT</b>                                      | CPU Intel Core i5-12500, up to 4.6GHz, 18MB , RAM 8 GB DDR5-4800 MT/s (1 x 8 GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng 256 GB PCIe® NVMe™ M.2 SSD , VGA Intel® UHD Graphics 770, Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD, Keyboard Bàn phím + Chuột HP , Wifi i-Fi 6 (802.11ax) , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45, Integrated Realtek RTL8111HSH-CG GbE , Bluetooth v5.3 , Phân loại Tower , Cổng xuất hình 1 x HDMI, 1 x VGA , Cổng kết nối Front: 2 x USB Type-A 10Gbps signaling rate, 4 x USB Type-A 5Gbps signaling rate, 1 x headphone/microphone combo Rear: 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x RJ-45, 1 x power connector, 1 x serial, 1 line in, 1 x line out , OS Windows 11 Home Single Language, Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 155 mm x 303 mm x 337 mm, Khối lượng 4.7 kg                                                              | 12th<br>WIN 11 Home    | 18,950,000 |
| 18 | <b>HP 280 Pro Tower G9-B91LWAT</b>                                            | CPU Intel Core i5-13500 up to 4.8Ghz, 24MB , RAM 8GB DDR4-3200Mhz (1 x 8GB), Ổ cứng : 512GB SSD PCIe NVMe M.2, VGA Intel UHD Graphics 770, Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Phân loại : Tower, Cổng kết nối : Trước: 2 x USB Type-A 10Gbps, 4 x USB Type-A 5Gbps, 1 x headphone/microphone combo Sau: 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x RJ-45 , Cổng xuất hình : HDMI, DisplayPort , Wifi : Realtek Wi-Fi 6 RTL8852B, Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Kích thước : 15.5cm x 30.3cm x 33.7cm (W x D x H) , Khối lượng : 4.7 kg                                                                                                                                                                                                          | 12th<br>WIN 11 Home    | liên hệ    |
| 19 | <b>HP 280 Pro Tower G9-B91M4AT</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>                | CPU Intel Core i7-13700 up to 5.2Ghz, 30MB , RAM RAM: 8GB DDR4-3200 (1 x 8GB) , Ổ cứng : 512GB SSD PCIe NVMe M.2, VGA Intel UHD Graphics 770, Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + chuột HP có dây cổng USB, Phân loại : Tower , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB Type-A 10Gbps, 4 x USB Type-A 5Gbps, 1 x headphone/microphone combo Sau: 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x RJ-45 , Cổng xuất hình : HDMI, DisplayPort , Wifi : Realtek Wi-Fi 6 RTL8852BE (2x2) , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Kích thước : 15.5cm x 30.3cm x 33.7cm (W x D x H) , Khối lượng : 4.7 kg                                                                                                                                                                                            | 12th<br>WIN 11 Home    | 18,990,000 |
| 20 | <b>HP 280 Pro Tower G9 - AY1Y0PT</b>                                          | CPU Intel Core i5-14500 up to 5.0Ghz, 24MB , RAM 8GB DDR5 4800Mhz (1 x 8GB) , Ổ cứng :256GB SSD PCIe NVMe M.2 , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Phân loại : Tower , Cổng kết nối : 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI, 1 x VGA, 1 x RJ-45, 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x headphone/microphone combo , Cổng xuất hình : HDMI, DisplayPort , Wifi : Realtek Wi-Fi 6 RTL8852BE (2x2) , Bluetooth: 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Kích thước : 15.5xm x 30.3xm x 33.7cm (W x D x H) , Khối lượng : 4.7 kg                                                                                                                                                                                                               | 12th<br>WIN 11 Home    | 18,990,000 |
| 21 | <b>HP 280 Pro Tower G9 - C46B0AT</b>                                          | CPU Intel Core i5-14500 up to 5.0 GHz, 24MB , RAM 8GB DDR5-4800 MT/s (1 x 8GB), 2 khe cắm Ram, Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe M.2 , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Wifi Realtek RTL8111HSH-CG GbE , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45 , Bluetooth Có , Phân loại Tower, Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort , Cổng kết nối Trước: 2 x USB Type-A 10Gbps signaling rate, 4 x USB Type-A 5Gbps signaling rate, 1 x headphone/microphone combo, Sau: 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI, 1 DisplayPort, 1 x RJ-45, OS: Windows 11 Home Single , Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 15.5cm x 30.3cm x 33.7cm (W x D x H), Khối lượng 4.7 kg                                                                                                                     | 12th<br>WIN 11 Home    | 21,450,000 |
| 22 | <b>HP 280 Pro Tower G9 - AY1Y1PT</b>                                          | CPU Intel Core i5-14500 up to 5.0Ghz, 24MB , RAM 8GB DDR5 4800Mhz (1 x 8GB) , Ổ cứng : 512GB SSD PCIe NVMe M.2 , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Phân loại : Tower , Cổng kết nối : 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI, 1 x VGA, 1 x RJ-45, 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x headphone/microphone combo , Cổng xuất hình : HDMI, DisplayPort , Wifi : Realtek Wi-Fi 6 RTL8852BE (2x2) , Bluetooth: 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Kích thước : 15.5xm x 30.3xm x 33.7cm (W x D x H) , Khối lượng : 4.7 kg                                                                                                                                                                                                              | 12th<br>WIN 11 Home    | 21,990,000 |
| 23 | <b>HP 280 Pro Tower G9 - C46B2AT</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>              | CPU Intel Core i5-14500 up to 5.0 GHz, 24MB , RAM 16GB DDR5-4800 MT/s (2 x 8GB), 2 khe cắm Ram, Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe M.2 , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Wifi Realtek RTL8111HSH-CG GbE , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45 , Bluetooth Có , Phân loại Tower, Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort , Cổng kết nối Trước: 2 x USB Type-A 10Gbps signaling rate, 4 x USB Type-A 5Gbps signaling rate, 1 x headphone/microphone combo, Sau: 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI, 1 DisplayPort, 1 x RJ-45, OS: Windows 11 Home Single , Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 15.5cm x 30.3cm x 33.7cm (W x D x H), Khối lượng 4.7 kg                                                                                                                    | 12th<br>WIN 11 Home    | 23,200,000 |

BAO GIA

|    |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                         |            |
|----|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------|
| 24 | <b>HP 280 Pro Tower G9-C46BFAT</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>   | CPU Intel Core i7-14700 up to 5.4GHz, 33MB , RAM 8 GB DDR5-5600 MT/s (1 x 8GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe M.2 , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Wifi Realtek RTL8111HSH-CG GbE , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45 , Bluetooth 5.3 , Phần loại Tower , Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort, Cổng kết nối Trước: 2 x USB Type-A 10Gbps signaling rate, 4 x USB Type-A 5Gbps signaling rate, 1 x headphone/microphone combo, Sau: 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI, 1 DisplayPort, 1 x RJ-45 , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 15.5cm x 30.3cm x 33.7cm (W x D x H) , Khối lượng 4.7 kg                                                                                                                                                                     | 12th<br>WIN 11 Home     | 26,650,000 |
| 25 | <b>HP 280 Pro Tower G9-C46BJAT</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>   | CPU Intel Core i7-14700 up to 5.4GHz, 33MB , RAM 16 GB DDR5-5600 MT/s (1 x 16GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe M.2 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Wifi Realtek RTL8111HSH-CG GbE , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45 , Bluetooth 5.3 , Phần loại Tower , Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort, Cổng kết nối Trước: 2 x USB Type-A 10Gbps signaling rate, 4 x USB Type-A 5Gbps signaling rate, 1 x headphone/microphone combo, Sau: 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI, 1 DisplayPort, 1 x RJ-45 , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 15.5cm x 30.3cm x 33.7cm (W x D x H) , Khối lượng 4.7 kg                                                                                                                                                                   | 12th<br>WIN 11 Home     | Liên hệ    |
| 26 | <b>HP 280 Pro G9 - SFF (9H1S3PT)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b> | CPU: Intel Core i3-13100 up to 4.5Ghz, 12MB , RAM : 8GB DDR4 3200Mhz (1 x 8GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng : 256GB SSD PCIe NVMe M.2 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột HP có dây , Phần loại : Small Form Factor , Cổng kết nối : 4 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI, 1 x RJ-45, 1 x VGA, Cổng xuất hình : HDMI, VGA , Wifi : Có , Bluetooth : Có , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Phụ kiện kèm theo : Full box , Kích thước : 9.5cm x 30.3cm x 27cm (W x D x H) , Khối lượng : 4.2 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th<br>WIN 11 Home     | 13,450,000 |
| 27 | <b>HP 280 Pro G9 - SFF (AY2F5PT)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b> | CPU Intel Core i3-14100 up to 4.7GHz, 12MB , RAM : 8GB DDR4 3200 MT/s (1 x 8GB) , Ổ cứng : 256GB SSD PCIe NVMe M.2, VGA Intel UHD Graphics 730, Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột HP có dây cổng USB , Phần loại : Small Form Factor , Cổng kết nối : 4 x USB Type-A 5Gbps, 1 x headphone/microphone combo, 4 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI, 1 x RJ-45, 1 x VGA , Cổng xuất hình : HDMI, VGA , Wifi : Realtek RTL8822CE 802.11a/b/g/n/ac (2x2) , Bluetooth 5.0 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Kích thước : 9.5cm x 30.3cm x 27cm (W x D x H) , Khối lượng : 4.2 kg                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th<br>WIN 11 Home     | 14,990,000 |
| 28 | <b>HP 280 Pro G9 - SFF (C46BNAT)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b> | CPU Intel Core i3-14100 up to 4.7GHz, 12MB , RAM : 8GB DDR4 3200 MT/s (1 x 8GB) , Ổ cứng : 512GB SSD PCIe NVMe M.2, VGA Intel UHD Graphics 730, Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột HP có dây cổng USB , Phần loại : Small Form Factor , Cổng kết nối : 4 x USB Type-A 5Gbps, 1 x headphone/microphone combo, 4 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI, 1 x RJ-45, 1 x VGA , Cổng xuất hình : HDMI, VGA , Wifi : Realtek RTL8822CE 802.11a/b/g/n/ac (2x2) , Bluetooth 5.0 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Kích thước : 9.5cm x 30.3cm x 27cm (W x D x H) , Khối lượng : 4.2 kg                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th<br>WIN 11 Home     | 15,990,000 |
| 29 | <b>HP 280 Pro G9 - SFF (B91YFAT)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b> | CPU Intel Core i5-13500 up to 4.8 GHz, 24 MB , RAM : 8GB DDR4 3200 MHz (1 x 8 GB) , 2 khe cắm Ram , Ổ cứng : 512 GB PCIe NVMe M.2 SSD , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + chuột HP , Phần loại : Small Form Factor , Cổng kết nối : 4 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI, 1 x RJ-45, 1 x VGA , Cổng xuất hình : HDMI, VGA , Wifi : Realtek Wi-Fi 6 (2x2) , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Phụ kiện kèm theo : Full box , Kích thước : 9.5cm x 30.3cm x 27cm (W x D x H) , Khối lượng : 4.2 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th<br>WIN 11 Home     | 19,990,000 |
| 30 | <b>HP 280 Pro G9 - SFF (B91YJAT)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b> | CPU Intel Core i5-13500 up to 4.8 GHz, 24 MB , RAM : 16GB DDR4-3200 MT/s (1 x 16GB) , Ổ cứng : 512 GB PCIe NVMe M.2 SSD , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + chuột HP , Phần loại : Small form factor , Cổng kết nối : Trước: 4 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x Headphone/Microphone combo audio jack. Sau: 4 x USB 2.0 Type-A, 1 x VGA, 1 x HDMI, 1 x RJ45 (LAN), 1 x Audio-in, 1 x Audio-out, 1 x PCIe X1, 1 x PCIe X16, 3 x SATA, 1 x M.2 2230 (with WLAN) , Cổng xuất hình : HDMI, VGA , Wifi : Realtek Wi-Fi 6 (2x2) , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Phụ kiện kèm theo : Full box , Kích thước : 9.5cm x 30.3cm x 27cm (W x D x H) , Khối lượng : 4.2 kg                                                                                                                | 12th<br>WIN 11 Home     | 22,450,000 |
| 31 | <b>HP 280 Pro G9 - SFF (AY2F8PT)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b> | CPU Intel Core i5-14500 up to 5.0 Ghz, 24MB , RAM : 8GB DDR4-3200Mhz (1 x 8GB) , Ổ cứng : 256GB SSD PCIe NVMe M.2, VGA : Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột HP có dây cổng USB, Phần loại : Small Form Factor , Cổng kết nối : 4 x USB Type-A 5Gbps, 1 x headphone/microphone combo, Cổng xuất hình: HDMI , Wifi : Realtek Wi-Fi 6 RTL8852BE (2x2) , Bluetooth : 5.3 , Phụ kiện kèm theo : Full box , Kích thước : 9.5cm x 30.3cm x 27cm (W x D x H) , Khối lượng : 4.2 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th<br>WIN 11 Home     | liên hệ    |
| 32 | <b>HP Pro Mini 400 G9 - BL9Y3AT</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>   | CPU Intel Core i7-13700 up to 5.2Ghz, 30MB , RAM : RAM 16GB DDR4-3200 MT/s (1 x 16GB) , Ổ cứng : 512GB SSD PCIe NVMe , VGA : Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột có dây HP cổng USB , Phần loại : Small Form Factor , Cổng kết nối : Trước: 1 x headphone/microphone combo, 1 x SuperSpeed USB Type-C 10Gbps signaling rate, 3 x SuperSpeed USB Type-A 10Gbps signaling rate Sau: 1 x audio-out, 1 x power connector, 1 x RJ-45, 1 x HDMI 1.4, 3 x SuperSpeed USB Type-A 5Gbps signaling rate, 1 x DisplayPort 1.4, 2 x USB Type-A 480Mbps signaling rate, 1 x VGA , Cổng xuất hình : HDMI, Wifi: Realtek Wi-Fi 6 RTL8852BE (2x2) , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Kích thước : 27cm x 9.5cm x 30.8cm (W x D x H) , Khối lượng : 5.31 kg                                 | 12th<br>Windows 11 Home | 21,990,000 |
| 33 | <b>HP Pro Tower 400 G9 - BG8P9AT</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>  | CPU Intel Core i3-13100 up to 4.5GHz, 12MB , RAM 8GB DDR4 3200MHz (1 x 8GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng : 256GB SSD PCIe NVMe M.2 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột HP có dây , Phần loại : Tower , Cổng kết nối : 3 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 1 x Headphone/ Microphone combo audio jack, 1 x DisplayPort, 1 x HDMI, 1 x VGA, 1 x RJ45 (LAN), 1 x Audio-out ; 1 x PCI ; 1 x PCIe X1 ; 1 x PCIe X16 ; 3 x SATA ; 1 x M.2 2230 (with WLAN) , Cổng xuất hình : DisplayPort, HDMI, VGA , Wifi : Wi-Fi 6 (2x2) , Bluetooth : 5.3, Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45, Phụ kiện kèm theo : Full box , Kích thước : 15.5cm x 30.8cm x 33.7cm (W x D x H) , Khối lượng : 5.31 kg                                                                                            | 12th<br>Windows 11 Home | 14,950,000 |
| 34 | <b>HP Pro Tower 400 G9 - 8U8F4PA</b>                             | CPU Intel Core i3-13100 up to 4.5GHz, 12MB , RAM : 8GB DDR4 3200MHz RAM (1 x 8 GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng : 512GB SSD PCIe NVMe , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + chuột HP có dây , Phần loại : Tower , Cổng kết nối : 3 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 1 x Headphone/ Microphone combo audio jack, 1 x DisplayPort, 1 x HDMI, 1 x VGA, 1 x RJ45 (LAN), 1 x Audio-out ; 1 x PCI ; 1 x PCIe X1 ; 1 x PCIe X16 ; 3 x SATA ; 1 x M.2 2230 (with WLAN) , Cổng xuất hình : DisplayPort, HDMI, VGA , Wifi : Wi-Fi 6 (2x2) , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45, Phụ kiện kèm theo : Full box , Kích thước : 15.5cm x 30.8cm x 33.7cm (W x D x H) , Khối lượng : 5.31 kg                                                                                        | 12th<br>Windows 11 Home | 14,150,000 |
| 35 | <b>HP Pro Tower 400 G9 - BG8Q3AT</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>  | CPU Intel Core i5-13500 up to 4.8GHz, 24MB , RAM 16GB DDR4-3200 MT/s (1 x 16GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng 512GB SSD PCIe (M.2 2280) , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột HP có dây cổng USB , Kết nối mạng LAN 10/100/1000 Mbps , Bluetooth 5.3 , Wifi 802.11 ax , Phần loại Tower , Cổng xuất hình HDMI : Cổng kết nối 3 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 1 x Headphone/Microphone combo audio jack. 2 x USB 2.0 Type-A, 3 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x DisplayPort, 1 x HDMI, 1 x VGA, 1 x RJ45 (LAN), 1 x Audio-out, 1 x PCI, 1 x PCIe X1, 1 x PCIe X16, 1 x M.2 2230 (with WLAN), 3 x SATA , Phụ kiện kèm theo Full box. Kích thước 15.5cm x 30.8cm x 33.7cm (W x D x H), Khối lượng 5.31 kg                                                                            | 12th<br>Windows 11 Home | liên hệ    |
| 36 | <b>HP Pro Tower 400 G9 - AZ6E5PT</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>  | CPU Intel Core i5-14500 up to 5.0GHz, 24MB , RAM : 8GB DDR5-4800Mhz (1 x 8GB) , Ổ cứng : 512GB SSD PCIe NVMe, VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột HP có dây cổng USB, Phần loại : Tower , Cổng kết nối : Trước: 1 x headphone/microphone combo, 1 x SuperSpeed USB Type-C 10Gbps signaling rate, 3 x SuperSpeed USB Type-A 10Gbps signaling rate Sau: 1 x audio-out, 1 x power connector, 1 x RJ-45, 1 x HDMI 1.4, 3 x SuperSpeed USB Type-A 5Gbps signaling rate, 1 x DisplayPort 1.4, 2 x USB Type-A 480Mbps signaling rate, 1 x VGA , Cổng xuất hình : HDMI, VGA, DisplayPort , Wifi Realtek Wi-Fi 6 RTL8852BE (2x2) , Bluetooth 5.3, Kết nối mạng LAN : Intel I219LM GbE LOM, Intel I225-T1 PCIe 2.5 GbE, Kích thước : 15.5cm x 30.8cm x 33.7cm (W x D x H) , Khối lượng : 5.31 kg | 12th<br>Windows 11 Home | liên hệ    |
| 37 | <b>HP Pro Tower 400 G9 - 8U8G7PA</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>  | CPU Intel Core Intel Core i7-13700 up to 5.2Ghz, 30MB , RAM : 8GB DDR4 3200MHz (1 x 8 GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng 256GB SSD PCIe NVMe M.2 , VGA : Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột HP có dây , Phần loại : Tower , Cổng kết nối : 3 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 1 x Headphone/ Microphone combo audio jack, 1 x DisplayPort, 1 x HDMI, 1 x VGA, 1 x RJ45 (LAN), 1 x Audio-out ; 1 x PCI ; 1 x PCIe X1 ; 1 x PCIe X16 ; 3 x SATA ; 1 x M.2 2230 (with WLAN) , Cổng xuất hình : DisplayPort, HDMI, VGA , Wifi : Wi-Fi 6 (2x2), Bluetooth : 5.3, Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45, Phụ kiện kèm theo : Full box, Kích thước : 15.5cm x 30.8cm x 33.7cm (W x D x H), Khối lượng : 5.31 kg                                                                                 | 12th<br>Windows 11 Home | 20,950,000 |
| 38 | <b>HP Pro Tower 400 G9 - BG8Q4AT</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>  | CPU Intel Core i7-13700 up to 5.20 GHz , RAM 16GB DDR4-3200 MT/s (1 x 16GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng 512GB SSD PCIe (M.2 2280) , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột HP có dây cổng USB , Wifi 802.11 ax , Kết nối mạng LAN 10/100/1000 Mbps , Bluetooth 5.3 , Phần loại Tower , Cổng xuất hình HDMI , Cổng kết nối 3 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 1 x Headphone/Microphone combo audio jack. 2 x USB 2.0 Type-A, 3 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x DisplayPort, 1 x HDMI, 1 x VGA, 1 x RJ45 (LAN), 1 x Audio-out, 1 x PCI, 1 x PCIe X1, 1 x PCIe X16, 1 x M.2 2230 (with WLAN), 3 x SATA , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 15.5cm x 30.8cm x 33.7cm (W x D x H) , Khối lượng 5.31 kg                                                                              | 12th<br>Windows 11 Home | 23,990,000 |

|    |                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                             |            |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|------------|
| 39 | <b>Máy bộ HP Omnidesk S03-0023d (C16DRPA)</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>                  | CPU Intel Core i3-13100 up to 4.50GHz, RAM 8GB DDR5 4800MHz (1 x 8GB), e khe cắm Ram , Ổ cứng 512GB SSD PCIe (M.2 2280) , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột HP có dây cổng USB , Wifi 802.11 ax , Kết nối mạng LAN 10/100/1000 Mbps , Bluetooth 5.4 , Phân loại Slim Form Factor , Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort , Cổng kết nối Trước: 3 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 1 x Headphone/Microphone combo audio jack. Sau: 4 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x RJ45 (LAN), 1 x Audio-out jack, 1 x PCIe X1, 1 x PCIe X16, 1 x M.2 2230 (with WLAN), 2 x SATA , OS Windows 11 Home Single Language 64-bit, Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 30.4 cm x 10.0 cm x 30.8 cm (L x W x H) , Khối lượng 3.898 kg                                                                                             | 12th Windows 11 Home Single Language 64-bit | 13,950,000 |
| 40 | <b>Máy bộ HP Omnidesk S03-0025d (C16E0PA)</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>                  | CPU Intel Core i5 14400 up to 4.70GHz , RAM 16GB DDR5 4800MHz (1 x 16GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng 512GB SSD PCIe (M.2 2280) , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột HP có dây cổng USB , Wifi 802.11 ax , Kết nối mạng LAN 10/100/1000 Mbps , Bluetooth 5.4 , Phân loại Slim Form Factor, Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort , Cổng kết nối Trước: 3 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 1 x Headphone/Microphone combo audio jack. Sau: 4 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x RJ45 (LAN), 1 x Audio-out jack, 1 x PCIe X1, 1 x PCIe X16, 1 x M.2 2230 (with WLAN), 2 x SATA, OS Windows 11 Home Single Language 64-bit, Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 30.4cm x 10.0cm x 30.8cm (L x W x H) , Khối lượng 3.884 kg                                                                                                | 12th Windows 11 Home Single Language 64-bit | Liên hệ    |
| 41 | <b>Máy bộ HP Omnidesk S03-0042d (C16DVPA )</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>                 | CPU Intel Core i7 14700 up to 5.40 GHz , RAM 16GB DDR5 5600MHz (1 x 16GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng 512GB SSD PCIe (M.2 2280) , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột HP có dây cổng USB , Wifi 802.11 ax , Kết nối mạng LAN 10/100/1000 Mbps , Bluetooth 5.4 , Phân loại Slim Form Factor , Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort , Cổng kết nối Trước: 3 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 1 x Headphone/Microphone combo audio jack. Sau: 4 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x RJ45 (LAN), 1 x Audio-out jack, 1 x PCIe X1, 1 x PCIe X16, 1 x M.2 2230 (with WLAN), 2 x SATA , OS Windows 11 Home Single Language 64-bit, Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 30.4cm x 10.0cm x 30.8cm (L x W x H) , Khối lượng 3.877 kg                                                                                            | 12th Windows 11 Home Single Language 64-bit | 29,890,000 |
| 42 | <b>HP All in One - ProOne 440 - G9 - 8W8K9PA (Đen)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ (SLCH)</b> | CPU Intel Core i3-13100T up to 4.2GHz, 12MB . RAM : 8GB DDR4 3200Mhz (1 x 8GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng 256GB SSD PCIe NVMe M.2 , Màn hình : 23.8 inch FHD (1920 x 1080), IPS, Anti-glare, Low Blue Light, 300 nits, 72% NTSC , VGA : Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Webcam : 5 MP , Keyboard : Bàn Phím + Chuột HP cổng USB , Cổng kết nối : 1 x RJ-45, 1 x HDMI 1.4, 2 x SuperSpeed USB Type-A 5Gbps, 2 x SuperSpeed USB Type-A 10Gbps, 1 x DisplayPort 1.4a , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Bluetooth : 5.3, Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Phụ kiện kèm theo : Full box , Kích thước : 53.93cm x 22.5cm x 37.94cm (W x D x H) , Khối lượng : 7.77 kg                                                                                                                                                                                                          | 12th Windows 11 Home                        | 16,950,000 |
| 43 | <b>HP All in One - ProOne 440 - G9 - 9H0B8PT (Đen)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ (SLCH)</b> | CPU Intel Core i7-13700T, up to 4.9 GHz, 30 MB , RAM 16 GB DDR4 3200 MHz, 2 khe cắm Ram , Ổ cứng 512 GB PCIe NVMe SSD , <b>Màn hình 23.8 inch FHD, Touch, IPS, anti-glare, Low blue light, 250 nits, 72% NTSC</b> , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + chuột có dây HP , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45 , Bluetooth 5.3, Phân loại All-in-one , Cổng xuất hình 1 x HDMI 1.4, 1 x DisplayPort 1.4a , Cổng kết nối 2 x SuperSpeed USB Type-A 5Gbps (sạc), 2 x SuperSpeed USB Type-A 10Gbps signaling rate (sạc) , OS Windows 11 Home , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 539.3 mm x 225 mm x 379.4 mm , Khối lượng : 7.77 kg                                                                                                                                                                                       | 12th Windows 11 Home                        | 30,950,000 |
| 44 | <b>HP All in One - ProOne 440 - G9 - AZ7D2PT (Đen)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ (SLCH)</b> | CPU Intel Core i7-14700T up to 5.0GHz, 33MB , RAM 16GB DDR5-4800 MT/s (1 x 16GB) , Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe M.2 , <b>Màn hình 23.8 inch FHD (1920 x 1080), Touch, IPS, Anti-glare, WLED-backlit, 300 nits, 99% sRGB</b> , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard HP 655 Wireless Keyboard and mouse combo , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Kết nối mạng LAN : Không Lan , Bluetooth 5.3 , Webcam 5 MP camera (pull-up) with integrated dual array digital microphones , Âm thanh Realtek ALC3252 codec, internal speaker (optional), combo microphone/headphone jack , Cổng kết nối 1 x SuperSpeed USB Type-C 10Gbps signaling rate, 1 x SuperSpeed USB Type-A 10Gbps signaling rate (charging) , OS Windows 11 Home , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 53.93cm x 22.5cm x 37.94cm (W x D x H), Khối lượng 7.77 kg                                      | 12th Windows 11 Home                        | 31,950,000 |
| 45 | <b>HP All in One - 240 G9 AIO - 6M3V3PA (Đen)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ (SLCH)</b>      | Chip CPU Intel Core i7-1255U up to 4.7GHz, 12MB , RAM 8GB DDR4 3200Mhz (1 x 8GB), 2 khe cắm Ram, Sodimm , Ổ cứng 256GB SSD PCIe NVMe , Màn hình 23.8 FHD (1920 x 1080), IPS, Anti-glare, 250 nits, 72% NTSC , VGA Intel Iris Xe Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD, Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Wifi Wi-Fi 6 (2x2, Kết nối mạng LAN 10/100/1000 Mbps , Bluetooth 5.2 , Webcam 5 MP camera , Âm thanh Tiêu chuẩn , Cổng kết nối 1 x RJ-45, 1 x HDMI 1.4, 1 x USB Type-A 5Gbps, 2 x USB Type-A 480Mbps, 1 x headphone/microphone combo, 1 x USB Type-A 5Gbps, OS Windows 11 Home , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 54.06cm x 18.37cm x 41.9cm, Khối lượng 5.37 kg                                                                                                                                                                                                      | 12th Windows 11 Home                        | 21,550,000 |
| 46 | <b>HP All in One - 240 G10 AIO - C03PLAT (Đen)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ (SLCH)</b>     | Chip CPU Intel Core i3- N300 , RAM : 8GB DDR4 3200MHz (1 x 8GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng : 512 GB PCIe NVMe SSD , Màn hình : 23.8 inch FHD (1920 x 1080), IPS, Three-sided micro-edge, Anti-glare, 250 nits, 72% NTSC, VGA Intel Iris Xe Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Webcam : 5MP , Keyboard : Bàn phím + chuột có dây cổng USB , Cổng kết nối : 1 x USB Type-C 5Gbps, 2 x USB Type-A 5Gbps, 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI 1.4, 1 x headphone/microphone combo, 1 x RJ-45 , Wifi : Realtek Wi-Fi 6 RTL8852BE (2x2) , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Phụ kiện kèm theo : Full box , Âm thanh : Realtek ALC3274 codec, high performance internal speaker, combo microphone/headphone jack, line-in and line-out rear ports (3.5 mm), Kích thước : 54.06cm x 18.37cm x 41.9cm (W x D x H) , Khối lượng : 5.37 kg                                                     | 12th Windows 11 Home                        | 21,990,000 |
| 47 | <b>HP All in One - 240 G10 AIO -B92FVAT (Đen)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ (SLCH)</b>      | Chip CPU Intel® Core™ i5-1334U, up to 4.60GHz, 12MB , RAM 8GB DDR4 3200MHz (1 x 16GB) , Ổ cứng 512GB SSD M.2 NVMe, Màn hình 23.8 inch FHD (1920 x 1080) IPS , VGA Intel® Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD, Keyboard Bàn phím + Chuột có dây , Wifi 802.11ax , Kết nối mạng LAN 10/100/1000 Mbps , Bluetooth 5.3 , Phân loại AIO, Cổng xuất hình HDMI , Webcam 5MP , Âm thanh Realtek ALC3274 , Cổng kết nối 1 x USB Type C , 1 x HDMI 2.0 , 2 x USB 2.0 , Audio combo , LAN 1 Gb/s , OS Windows 11 Home Single Language , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 64.1mm x 27.7mm x 52.5mm , Khối lượng 8.5kg                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th Windows 11 Home                        | 22,050,000 |
| 48 | <b>HP All in One - 240 G10 AIO -C03PMAT (Đen)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ (SLCH)</b>      | Chip CPU Intel® Core™ i5-1334U, up to 4.60GHz, 12MB , RAM 16GB DDR4 3200MHz (1 x 16GB) , Ổ cứng 512GB SSD M.2 NVMe, Màn hình 23.8 inch FHD (1920 x 1080) IPS , VGA Intel® Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD, Keyboard Bàn phím + Chuột có dây , Wifi 802.11ax , Kết nối mạng LAN 10/100/1000 Mbps , Bluetooth 5.3 , Phân loại AIO, Cổng xuất hình HDMI , Webcam 5MP , Âm thanh Realtek ALC3274 , Cổng kết nối 1 x USB Type C , 1 x HDMI 2.0 , 2 x USB 2.0 , Audio combo , LAN 1 Gb/s , OS Windows 11 Home Single Language , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 64.1mm x 27.7mm x 52.5mm , Khối lượng 8.5kg                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th Windows 11 Home                        | 24,690,000 |
| 49 | <b>HP All in One - 240 G10 AIO - 8W8K2PA (Đen)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ (SLCH)</b>     | Chip CPU Intel Core i7-1355U (1.7 GHz - 5.0 GHz/12MB/10 nhân, 12 luồng) , RAM : 8GB DDR4 3200Mhz (1 x 8GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng : 256GB SSD PCIe NVMe M.2 , Màn hình : 23.8 inch FHD (1920 x 1080), IPS, Three-sided micro-edge, Anti-glare, 250 nits, 72% NTSC , VGA Intel Iris Xe Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Webcam : 5 MP , Keyboard : Bàn phím + Chuột HP có dây cổng USB , Cổng kết nối : 1 x USB Type-C 5Gbps, 2 x USB Type-A 5Gbps, 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI 1.4, 1 x headphone/microphone combo, 1 x RJ-45 , Wifi : Realtek Wi-Fi 6 RTL8852BE (2x2) , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Phụ kiện kèm theo : Full box , Âm thanh : Realtek ALC3274 codec, high performance internal speaker, combo microphone/headphone jack, line-in and line-out rear ports (3.5 mm) , Kích thước : 54.06cm x 18.37cm x 41.9cm (W x D x H) , Khối lượng : 5.37 kg | 12th Windows 11 Home                        | 23,890,000 |
| 50 | <b>HP All in One - 240 G10 AIO -9H0B4PT (Đen)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ (SLCH)</b>      | Chip CPU Intel Core i7-1355U, up to 5.0 GHz, 12 MB , RAM 16 GB DDR4 3200 MHz, 2 khe cắm Ram , Ổ cứng 512GB SSD M.2 NVMe, Màn hình 23.8 " diagonal, FHD (1920 x 1080), IPS, three-sided micro-edge, anti-glare, 250 nits, 72% NTSC , VGA Intel® Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD, Keyboard Bàn phím + Chuột có dây , Wifi 802.11ax , Kết nối mạng LAN 10/100/1000 Mbps , Bluetooth 5.3 , Phân loại AIO, Cổng xuất hình HDMI , Webcam 5MP , Âm thanh Realtek ALC3274 , Cổng kết nối 1 x USB Type C , 1 x HDMI, 2 x USB 3.2 , 2 x USB 2.0 , Audio combo , LAN 1 Gb/s , OS Windows 11 Home Single Language , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 64.1mm x 27.7mm x 52.5mm , Khối lượng 8.5kg                                                                                                                                                                                               | 12th Windows 11 Home                        | 25,950,000 |



|    |                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                      |            |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------|
| 51 | <b>HP All in One - 240 G10 AIO -BM0R5AT (Đen)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ (SLCH)</b> | Chip CPU Intel Core i7-1355U up to 5.0GHz , RAM 16GB DDR4-3200 MT/s (1 x 16GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe , Màn hình 23.8 inch FHD (1920 x 1080), IPS, Three-sided micro-edge, Anti-glare, 250 nits, 72% NTSC , VGA Intel Iris Xe Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB, Wifi Realtek Wi-Fi 6 RTL8852BE (2x2) , Kết nối mạng LAN Realtek RTL8111HSH-CG GbE, Bluetooth 5.3 , Webcam 5 MP camera (pull-up) with integrated dual array digital microphones, Âm thanh Realtek ALC3274 codec, high performance internal speaker, Cổng kết nối 1 x USB Type-C 5Gbps signaling rate, 2 x USB Type-A 5Gbps signaling rate, 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI 1.4, 1 x headphone/microphone combo, 1 x RJ-45, OS Windows 11 Home Single Language , Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 54.06cm x 18.37cm x 41.9cm (W x D x H), Khối lượng 5.37 kg                                                                           | 12th Windows 11 Home | 25,950,000 |
| 51 | <b>HP All in One - 24-cr2013d C20CWPA (Trắng)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ (SLCH)</b> | Chip CPU Intel Core Ultra 5 225U up to 4. 80GHz , RAM 16GB DDR5 5600MHz Sodimm (1x16GB) , Ổ cứng 512GB SSD PCIe (M.2 2280) , <b>Màn hình 23.8 inch FHD (1920 x 1080), IPS, Three-sided micro-edge, Anti-glare display</b> , VGA Intel Graphics, Ổ đĩa quang (DVD) : không có , Keyboard Bàn phím + Chuột Wireless , Wifi 802.11 ax , Kết nối mạng LAN 10/100/1000 Mbps , Bluetooth 5.4 , Webcam HP FHD IR tilt privacy camera and dual array digital microphones (Pop-up camera) , Âm thanh Realtek High Definition Audio (speaker) , Cổng kết nối 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C, 1 x HDMI, 1 x RJ45 (LAN), 1 x Headphone/Microphone combo audio jack, 1 x M.2 2230 (with WLAN) , OS Windows 11 Home Single Language 64-bit, Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 54.05cm x 18.62cm x 40.9cm (L x W x H), Khối lượng 5.263 kg                                                                                                      | 12th Windows 11 Home | 26,950,000 |
| 52 | <b>HP All in One - HP ProOne 240 G10 - 9H0B1PT (Đen)</b>                             | Chip CPU Intel Core i7-1355U up to 5.0GHz, 12MB , RAM : 8GB DDR4-3200 MT/s (1 x 8GB) , Ổ cứng : 256GB SSD PCIe NVMe M.2, Màn hình : 23.8 inch FHD (1920 x 1080), IPS, Anti-glare, 250 nits, 72% NTSC, VGA Intel Iris Xe Graphics, Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Webcam : 5 MP camera (pull-up) with integrated dual array digital microphones , Keyboard: Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Cổng kết nối : 1 x USB Type-C 5Gbps, 2 x USB Type-A 5Gbps, 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI 1.4, 1 x headphone/microphone combo, 1 x RJ-45 , Wifi : Realtek Wi-Fi 6 RTL8852BE (2x2) , Bluetooth : 5.3, Kết nối mạng LAN : Integrated Realtek RTL8111HSH-CG GbE LAN WLAN , Phụ kiện kèm theo : Full box , Âm thanh : Realtek ALC3274 codec, high performance internal speaker, combo microphone/headphone jack, line-in and line-out rear ports (3.5 mm) , Kích thước : 54.06cm x 18.37cm x 41.9cm (W x D x H) , Khối lượng : 5.37 kg                                                | 12th Windows 11 Home | 24,390,000 |
| 53 | <b>HP All in One - HP Pro 240 G10 - 9H0B3PT (Đen)</b>                                | Chip CPU Intel Core i7-1355U, up to 5.0 GHz,12 MB , RAM : 8 GB DDR4 3200 MHz RAM (1 x 8 GB) , Ổ cứng : 512 GB PCIe NVMe SSD , Màn hình : 23.8" diagonal, FHD (1920 x 1080), IPS, three-sided micro-edge, anti-glare, 250 nits, 72% NTSC , VGA Intel Iris Xe Graphics: Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Webcam : 5 MP camera (kéo lên), dual array digital microphones , Keyboard : Bàn phím + Chuột USB có dây , Cổng kết nối : 1 x USB Type-C 5Gbps; 2 x USB Type-A 5Gbps, 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI 1.4, 1 x headphone/microphone combo, 1 x RJ-45, 1 x power connector , Wifi Realtek Wi-Fi 6 RTL8852BE (2x2) , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : Realtek RTL8111HSH-CG GbE LAN WLAN, Phụ kiện kèm theo : Full box , Âm thanh : Realtek ALC3274 , Kích thước : 540.6 mm x 183.7 mm x 419 mm, Khối lượng : 5.37 kg                                                                                                                                                        | 12th Windows 11 Home | 23,950,000 |
| 54 | <b>HP All in One - HP Pro 240 G10 - AY2G4PT (Đen)</b>                                | Chip CPU Intel Core Ultra 5 125U up to 4.3GHz, 12MB , RAM : 8GB DDR5-5600MHz (1 x 8 GB) , Ổ cứng : 512GB SSD PCIe NVMe, Màn hình : 23.8 inch FHD (1920 x 1080), IPS, Anti-glare, WLED-backlit, 250 nits, 72% NTSC , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Webcam : 5 MP camera (pull-up) with integrated dual array digital microphones , Keyboard : Bàn phím + Chuột HP Wireless , Cổng kết nối : 1 x USB Type-C 5Gbps, 2 x USB Type-A 5Gbps, 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI 1.4, 1 x headphone/microphone combo, 1 x RJ-45 , Wifi Realtek Wi-Fi 6 RTL8852BE (2x2), Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45, Âm thanh : Realtek ALC3274 codec, high performance internal speaker, combo microphone/headphone jack, line-in and line-out rear ports (3.5 mm) , Kích thước : 54.06cm x 18.37cm x 41.9cm (W x D x H) , Khối lượng : 5.37 kg                                                                                                                | 12th Windows 11 Home | 22,250,000 |
| 55 | <b>HP All in One - HP Pro 240 G10 - AY2G5PT (Đen)</b>                                | Chip CPU Intel Core Ultra 5 125U up to 4.3GHz, 12MB , RAM : 16GB DDR5-5600 MT/s (1 x 16GB) , Ổ cứng : 512GB SSD PCIe NVMe, Màn hình : 23.8 inch FHD (1920 x 1080), IPS, Anti-glare, WLED-backlit, 250 nits, 72% NTSC , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Webcam : 5 MP camera (pull-up) with integrated dual array digital microphones , Keyboard : Bàn phím + Chuột HP Wireless , Cổng kết nối : 1 x USB Type-C 5Gbps, 2 x USB Type-A 5Gbps, 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI 1.4, 1 x headphone/microphone combo, 1 x RJ-45 , Wifi Realtek Wi-Fi 6 RTL8852BE (2x2), Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45, Âm thanh : Realtek ALC3274 codec, high performance internal speaker, combo microphone/headphone jack, line-in and line-out rear ports (3.5 mm) , Kích thước : 54.06cm x 18.37cm x 41.9cm (W x D x H) , Khối lượng : 5.37 kg                                                                                                             | 12th Windows 11 Home | 26,990,000 |
| 56 | <b>HP All in One - HP Pro 240 G10 - AY2G6PT (Đen)</b>                                | Chip CPU Intel Core Ultra 7-155U up to 4.8GHz, 12MB , RAM : 8GB DDR5-5600 MT/s (1 x 8GB) , Ổ cứng : 512GB SSD PCIe NVMe , Màn hình : 23.8 inch FHD (1920 x 1080), IPS, Anti-glare, WLED-backlit, 250 nits, 72% NTSC , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Webcam : 5 MP camera (pull-up) with integrated dual array digital microphones , Keyboard : Bàn phím + Chuột HP Wireless , Cổng kết nối : 1 x USB Type-C 5Gbps, 2 x USB Type-A 5Gbps, 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI 1.4, 1 x headphone/microphone combo, <b>KHÔNG CÓ CỒNG MẠNG</b> , Wifi Realtek Wi-Fi 6 RTL8852BE (2x2),Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Âm thanh : Realtek ALC3274 codec, high performance internal speaker, combo microphone/headphone jack, line-in and line-out rear ports (3.5 mm) , Kích thước : 54.06cm x 18.37cm x 41.9cm (W x D x H) , Khối lượng : 5.37 kg                                                                                              | 12th Windows 11 Home | 26,990,000 |
| 57 | <b>HP All in One - HP Pro 240 G10 - AY2G7PT (Đen)</b>                                | Chip CPU Intel Core Ultra 7-155U up to 4.8GHz, 12MB , RAM : 16GB DDR5-5600 MT/s (1 x 16GB) , Ổ cứng : 512GB SSD PCIe NVMe , Màn hình : <b>23.8 inch FHD (1920 x 1080)</b> , IPS, Anti-glare, WLED-backlit, 250 nits, 72% NTSC , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Webcam : 5 MP camera (pull-up) with integrated dual array digital microphones , Keyboard : Bàn Phím + Chuột HP Wireless , Cổng kết nối : 1 x USB Type-C 5Gbps, 2 x USB Type-A 5Gbps, 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI 1.4, 1 x headphone/microphone combo, 1 x RJ-45 , Wifi Realtek Wi-Fi 6 RTL8852BE (2x2),Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Âm thanh : Realtek ALC3274 codec, high performance internal speaker, combo microphone/headphone jack, line-in and line-out rear ports (3.5 mm) , Kích thước : 54.06cm x 18.37cm x 41.9cm (W x D x H) , Khối lượng : 5.37 kg                                                                                                    | 12th Windows 11 Home | 28,990,000 |
| 58 | <b>Máy bộ HP ProStudio 4 G1i 24 AIO - C3UJ7PT (Đen)</b>                              | Chip CPU Intel Core Ultra 5 235T up to 5.0GHz, 24MB , RAM 16GB DDR5-5600 MT/s (1 x 16GB) , Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe M.2 , Màn hình 23.8 inch FHD (1920 x 1080), Touch, IPS, anti-glare, Low Blue Light, 250 nits, 72% NTSC, VGA Intel Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard HP 725 Multi-Device Rechargeable Wireless Keyboard and Mouse combo , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Kết nối mạng LAN Integrated Intel I219-LM GbE , Bluetooth 5.3, Webcam 5 MP RGB fixed camera (pull-up) with integrated dual array microphones (normal SNR) , Âm thanh Realtek ALC3252 codec, internal speaker, combo microphone/headphone jack; 2x2 W down-firing speakers , Cổng kết nối 1 x USB Type-A 10Gbps signaling rate, 1 x 3.5 mm universal audio jack, 1 x USB Type-C 20Gbps signaling rate (15W charging) , OS Windows 11 Home Single Language , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 53.96cm x 31.94cm x 5.25cm (W x D x H) , Khối lượng 6.3 kg                 | 12th Windows 11 Home | 28,950,000 |
| 59 | <b>Máy bộ HP ProStudio 4 G1i 24 AIO - C3UC4PT (Đen)</b>                              | Chip CPU Intel Core Ultra 5 235T up to 5.0GHz, 24MB , RAM 16GB DDR5-5600 MT/s (1 x 16GB) , Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe M.2 , Màn hình 23.8 inch FHD (1920 x 1080), IPS, Anti-glare, TUV Rheinland Low Blue Light, 250 nits, 72% NTSC , VGA RX6450M 4GB , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard HP 725 Multi-Device Rechargeable Wireless Keyboard and Mouse combo , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Kết nối mạng LAN Integrated Intel I219LM GbE LOM LAN WLAN, Bluetooth 5.3 , Webcam 5 MP RGB fixed camera (pull-up) with integrated dual array microphones (normal SNR), Âm thanh Realtek ALC3252 codec, internal speaker, combo microphone/headphone jack; 2x2 W down-firing speakers , Cổng kết nối 1 x USB Type-A 10Gbps signaling rate, 1 x 3.5 mm universal audio jack, 1 x USB Type-C 20Gbps signaling rate (15W charging) , OS Windows 11 Home Single Language , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 53.96cm x 31.94cm x 5.25cm (W x D x H) , Khối lượng 6.3 kg | 12th Windows 11 Home | 31,450,000 |

|    |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                             |            |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|------------|
| 60 | <b>Máy bộ HP ProStudio 4 G1i 24 AIO - C3UK2PT (Đen)</b>                                | Chip CPU Intel Core™ Ultra 7 265T up to 5.3 GHz, 30MB , RAM 16GB DDR5-5600 MT/s (1 x 16GB) , Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe M.2 , Màn hình 23.8 inch FHD (1920 x 1080), touch, IPS, Anti-glare, Low Blue Light, 250 nits, 72% NTSC , VGA Intel Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard HP 725 Multi-Device Rechargeable Wireless Keyboard and Mouse combo , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Kết nối mạng LAN Integrated Intel I219-LM GbE, Bluetooth 5.3 , Phần loại AIO , Webcam 5 MP RGB fixed camera (pull-up) with integrated dual array microphones (normal SNR)<br>Âm thanh Realtek ALC3252 codec, internal speaker, combo microphone/headphone jack; 2x2 W down-firing speakers<br>Cổng kết nối 1 x USB Type-A 10Gbps signaling rate, 1 x 3.5 mm universal audio jack, 1 x USB Type-C 20Gbps signaling rate (15W charging) , OS Windows 11 Home Single Language , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 53.96cm x 31.94cm x 5.25cm (W x D x H) , Khối lượng 6.3 kg                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th Windows 11 Home                        | 32,950,000 |
| 61 | <b>Máy bộ HP ProStudio 4 G1i 24 AIO - C3UG4PT (Đen)</b>                                | Chip CPU Intel Core Ultra 7 265 up to 5.3GHz, 30MB , RAM 16GB DDR5-5600 MT/s (1 x 16GB) , Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe M.2 , Màn hình 23.8 inch FHD (1920 x 1080), IPS, anti-glare, TUV Rhineland Low Blue Light, 250 nits, 72% NTSC , VGA RX6450M 4GB , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard HP 725 Multi-Device Rechargeable Wireless Keyboard and Mouse combo , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Kết nối mạng LAN Integrated Intel I219-LM GbE , Bluetooth 5.3 , Webcam 5 MP RGB fixed camera (pull-up) with integrated dual array microphones (normal SNR)<br>Âm thanh Realtek ALC3252 codec, internal speaker, combo microphone/headphone jack; 2x2 W down-firing speakers<br>Cổng kết nối 1 x USB Type-A 10Gbps signaling rate, 1 x 3.5 mm universal audio jack, 1 x USB Type-C 20Gbps signaling rate (15W charging) , OS Windows 11 Home Single Language , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 53.96cm x 31.94cm x 5.25cm (W x D x H) , Khối lượng 6.3 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th Windows 11 Home                        | 34,950,000 |
| 62 | <b>Máy bộ HP EliteStudio 8 G1i 24 AIO - C3US1PT (Bạc)</b>                              | Chip CPU Intel® Core™ Ultra 5 235, up to 5.0 GHz, 24 MB, Intel® AI Boost (13 NPU TOPS), Intel® vPro® Technology , RAM 16GB DDR5 5600 MT/s (1 x 16GB), 2 khe Ram , Ổ cứng 512 GB SSD PCIe® NVMe™ M.2 , Màn hình 23.8 inch FHD (1920 x 1080), touch, IPS, anti-glare, TUV Rhineland Low Blue Light, 300 nits, 72% NTSC , VGA Intel® Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard HP 725 Multi-Device Rechargeable Wireless Keyboard and Mouse combo, Wifi Intel® Wi-Fi 7 BE200 (2x2), Kết nối mạng LAN RJ-45 , Bluetooth 5.4 , Webcam 5MP RGB fixed camera (push-in) , Âm thanh Realtek ALC3252 codec, internal speaker, combo microphone/headphone jack , Cổng kết nối 1 USB Type-A 10Gbps signaling rate; 1 HDMI-out 2.1; 1 RJ-45; 1 DisplayPort™ 2.1; 1 Thunderbolt™ 4 with USB Type-C® 40Gbps signaling rate (100W USB Power Delivery, KVM switch); 2 USB Type-A 5Gbps signaling rate (keyboard wake capable); 1 USB Type-C® 10Gbps signaling rate (with DisplayPort™ Alt Mode), OS Windows 11 Home Single Language , Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 53.96cm x 31.94cm x 5.25cm (W x D x H), Khối lượng 6.3 kg                                                                                                                          | 36th Windows 11 Home                        | 34,950,000 |
| 63 | <b>Máy bộ HP EliteStudio 8 G1i 24 AIO - C3UV0PT (Bạc)</b>                              | Chip CPU Intel® Core™ Ultra 7 265 up to 5.3GHz, 30MB , RAM 16GB DDR5 5600 MT/s (1 x 16GB), 2 khe Ram , Ổ cứng 512 GB SSD PCIe® NVMe™ M.2 , Màn hình 23.8 inch FHD (1920 x 1080), touch, IPS, anti-glare, TUV Rhineland Low Blue Light, 300 nits, 72% NTSC , VGA Intel® Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard HP 725 Multi-Device Rechargeable Wireless Keyboard and Mouse combo, Wifi Intel® Wi-Fi 7 BE200 (2x2), Kết nối mạng LAN RJ-45 , Bluetooth 5.4 , Webcam 5MP RGB fixed camera (push-in) , Âm thanh Realtek ALC3252 codec, internal speaker, combo microphone/headphone jack , Cổng kết nối 1 USB Type-A 10Gbps signaling rate; 1 HDMI-out 2.1; 1 RJ-45; 1 DisplayPort™ 2.1; 1 Thunderbolt™ 4 with USB Type-C® 40Gbps signaling rate (100W USB Power Delivery, KVM switch); 2 USB Type-A 5Gbps signaling rate (keyboard wake capable); 1 USB Type-C® 10Gbps signaling rate (with DisplayPort™ Alt Mode), OS Windows 11 Home Single Language , Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 53.96cm x 31.94cm x 5.25cm (W x D x H), Khối lượng 6.3 kg                                                                                                                                                                                     | 36th Windows 11 Home                        | 40,990,000 |
| 64 | <b>Máy bộ HP EliteStudio 8 G1i 24 AIO - C3UV3PT (Bạc)</b>                              | Chip CPU Intel® Core™ Ultra 5 235, up to 5.0 GHz, 24 MB, Intel® AI Boost (13 NPU TOPS), Intel® vPro® Technology , RAM 16GB DDR5 5600 MT/s (1 x 16GB), 2 khe Ram , Ổ cứng 512 GB SSD PCIe® NVMe™ M.2 , Màn hình 23.8 inch FHD (1920 x 1080), touch, IPS, anti-glare, TUV Rhineland Low Blue Light, 300 nits, 72% NTSC , VGA Intel® Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard HP 725 Multi-Device Rechargeable Wireless Keyboard and Mouse combo , Wifi Intel® Wi-Fi 7 BE200 (2x2), Kết nối mạng LAN RJ-45 , Bluetooth 5.4 , Webcam 5 MP RGB fixed camera (push-in) , Âm thanh Realtek ALC3252 codec, internal speaker, combo microphone/headphone jack<br>Cổng kết nối 1 USB Type-A 10Gbps signaling rate; 1 HDMI-out 2.1; 1 RJ-45; 1 DisplayPort™ 2.1; 1 Thunderbolt™ 4 with USB Type-C® 40Gbps signaling rate (100W USB Power Delivery, KVM switch); 2 USB Type-A 5Gbps signaling rate (keyboard wake capable); 1 USB Type-C® 10Gbps signaling rate (with DisplayPort™ Alt Mode), OS Windows 11 Pro , Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 53.96cm x 31.94cm x 5.25cm (W x D x H), Khối lượng 6.3 kg                                                                                                                                        | 36th Windows 11 Pro                         | 38,950,000 |
| 65 | <b>Máy bộ HP EliteStudio 8 G1i 24 AIO - C3UV5PT (Bạc)</b>                              | Chip CPU Intel® Core™ Ultra 7 265 up to 5.3GHz, 30MB , RAM 16GB DDR5 5600 MT/s (1 x 16GB), 2 khe Ram , Ổ cứng 512 GB SSD PCIe® NVMe™ M.2 , Màn hình 23.8 inch FHD (1920 x 1080), touch, IPS, anti-glare, TUV Rhineland Low Blue Light, 300 nits, 72% NTSC , VGA Intel® Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard HP 725 Multi-Device Rechargeable Wireless Keyboard and Mouse combo, Wifi Intel® Wi-Fi 7 BE200 (2x2), Kết nối mạng LAN RJ-45 , Bluetooth 5.4 , Webcam 5MP RGB fixed camera (push-in) , Âm thanh Realtek ALC3252 codec, internal speaker, combo microphone/headphone jack , Cổng kết nối 1 USB Type-A 10Gbps signaling rate; 1 HDMI-out 2.1; 1 RJ-45; 1 DisplayPort™ 2.1; 1 Thunderbolt™ 4 with USB Type-C® 40Gbps signaling rate (100W USB Power Delivery, KVM switch); 2 USB Type-A 5Gbps signaling rate (keyboard wake capable); 1 USB Type-C® 10Gbps signaling rate (with DisplayPort™ Alt Mode), OS Windows 11 Pro , Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 53.96cm x 31.94cm x 5.25cm (W x D x H), Khối lượng 6.3 kg                                                                                                                                                                                                      | 36th Windows 11 Pro                         | 45,990,000 |
| 66 | <b>Máy bộ HP EliteStudio 8 G1i 27 AIO - C3VC3PT (Bạc)</b>                              | Chip CPU Intel® Core™ Ultra 5 235, up to 5.0 GHz, 24 MB, Intel® AI Boost (13 NPU TOPS), Intel® vPro® Technology, RAM 16 GB DDR5-5600 MT/s (1 x 16 GB), 2 khe SODIMM , Ổ cứng 512 GB PCIe NVMe M.2 SSD , Màn hình 68.6 cm (27") diagonal, QHD (2560 x 1440), IPS, anti-glare, TUV Rhineland Low Blue Light, 300 nits, 72% NTSC, VGA Integrated Intel® Graphics, Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + chuột HP , Wifi Intel® Wi-Fi 7 BE200 (2x2) , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45, Intel® I219LM GbE , Bluetooth v5.4 , Phần loại All-in-one , Cổng xuất hình 1 x HDMI-out 2.1 , 1 x DisplayPort™ 2.1 , Webcam 5 MP IR camera (pull-up) with integrated dual array digital microphones, Cổng kết nối Bottom: 1 x USB Type-A 10Gbps signaling rate, 1 x 3.5 mm universal audio jack, 1 x USB Type-C® 20Gbps signaling rate (15W charging) Rear: 1 x USB Type-A 10Gbps signaling rate; 1 Thunderbolt™ 4 with USB Type-C® 40Gbps signaling rate (100W USB Power Delivery, KVM switch); 2 USB Type-A 5Gbps signaling rate (keyboard wake capable); 1 USB Type-C® 10Gbps signaling rate (with DisplayPort™ Alt Mode) , OS Windows 11 Home Single Language , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 613.4 mm x 371.7 mm x 52.5 mm, Khối lượng 7.8 kg | 36th Windows 11 Home Single Language        | 38,990,000 |
| 67 | <b>Máy bộ HP EliteStudio 8 G1i 27 AIO - C3VC4PT (Bạc)</b>                              | Chip CPU Intel Core Ultra 7 265 , up to 5.3 GHz with Intel Turbo Boost Technology, 30 MB , RAM 16 GB DDR5-5600 MT/s (1 x 16 GB), 2 khe SODIMM , Ổ cứng 512 GB PCIe NVMe M.2 SSD , Màn hình 68.6 cm (27") diagonal, QHD (2560 x 1440), IPS, anti-glare, TUV Rhineland Low Blue Light, 300 nits, 72% NTSC, VGA Integrated Intel® Graphics, Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + chuột HP , Wifi Intel® Wi-Fi 7 BE200 (2x2) , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45, Intel® I219LM GbE , Bluetooth v5.4 , Phần loại All-in-one , Cổng xuất hình 1 x HDMI-out 2.1 , 1 x DisplayPort™ 2.1 , Webcam 5 MP IR camera (pull-up) with integrated dual array digital microphones, Cổng kết nối Bottom: 1 x USB Type-A 10Gbps signaling rate, 1 x 3.5 mm universal audio jack, 1 x USB Type-C® 20Gbps signaling rate (15W charging) Rear: 1 x USB Type-A 10Gbps signaling rate; 1 Thunderbolt™ 4 with USB Type-C® 40Gbps signaling rate (100W USB Power Delivery, KVM switch); 2 USB Type-A 5Gbps signaling rate (keyboard wake capable); 1 USB Type-C® 10Gbps signaling rate (with DisplayPort™ Alt Mode) , OS Windows 11 Home Single Language , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 613.4 mm x 371.7 mm x 52.5 mm, Khối lượng 7.8 kg                       | 36th Windows 11 Home Single Language        | 40,990,000 |
| 68 | <b>HP All in One EliteOne 840 G9 AIO - 8W8J5PA (Bạc)<br/>KM :Tặng 100.000 đ (SLCH)</b> | Chip xử lý : CPU Intel Core i5-13500 up to 4.8GHz, 24MB , RAM : 16GB DDR5-4800MHz (1 x 16GB) , Ổ cứng : 512GB SSD PCIe NVMe M.2 , Màn hình : 23.8 inch FHD (1920 x 1080), Touch, IPS, Anti-glare, Low Blue Light, 250 nits, 72% NTSC , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Webcam : 5 MP Swivel camera with integrated dual array digital microphones , Keyboard : Bàn Phím Chuột HP Wireless , Cổng kết nối : 1 x USB Type-C 10Gbps, 2 x USB Type-A 10Gbps signaling rate, 2 x USB Type-A 5Gbps, 1 x HDMI-in 1.4, 1 x HDMI-in 1.4, 1 x DisplayPort 1.4, 1 x RJ-45, 1 x x RJ-45, 1 x headphone/microphone combo , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : Không Lan , Âm thanh : Audio by Bang & Olufsen, 5 W stereo speakers, headset and headphone side ports (3.5 mm), high performance integrated stereo speakers, Kích thước : 53.96cm x 23.8cm x 55.81cm (W x D x H) , Khối lượng : 9.26 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th Windows 11 Pro                         | 32,950,000 |
| 69 | <b>HP All in One EliteOne 840 G9 AIO - B05JHPT<br/>KM :Tặng 100.000 đ (SLCH)</b>       | Chip xử lý : CPU Intel Core i5-14500 up to 5.0Ghz, 24MB, RAM : 8GB DDR5-4800Mhz RAM (1 x 8GB), Ổ cứng : 512GB PCIe NVMe M.2 , Màn hình : 23.8 inch FHD (1920 x 1080), IPS, Anti-glare, Low Blue Light, 250 nits, 72% NTSC , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Webcam : 5 MP Swivel camera with integrated dual array digital microphones, Keyboard : Bàn phím + Chuột HP Wireless , Cổng kết nối : 1 x USB Type-C 10Gbps, 2 x USB Type-A 10Gbps, 2 x USB Type-A 5Gbps, 1 x HDMI-in 1.4, 1 x dual-mode DisplayPort 1.4, 1 x RJ-45, Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Âm thanh : Audio by Bang & Olufsen, 5 W stereo speakers, headset and headphone side ports (3.5 mm), high performance integrated stereo speakers, Kích thước : 53.96cm x 23.8cm x 55.81cm (W x D x H) , Khối lượng : 9.26 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th Windows 11 Home Single Language 64-bit | Liên hệ    |

BAO GIA

|    |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                      |            |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------|
| 70 | <b>HP All in One EliteOne 840 G9 AIO - B05HBPT</b><br><b>KM :Tặng 100.000 đ (SLCH)</b>           | Chip xử lý : CPU Intel Core i5-14500 up to 5.0Ghz, 24MB, RAM : 8GB DDR5-4800Mhz RAM (1 x 8GB), Ổ cứng : 512GB PCIe NVMe M.2, Màn hình : 23.8 inch FHD (1920 x 1080), Touch, IPS, Anti-glare, Low Blue Light, 250 nits, 72% NTSC , VGA Intel UHD Graphics 770, Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Webcam : 5 MP Swivel camera with integrated dual array digital microphones, Keyboard : Bàn phím + Chuột HP Wireless , Cổng kết nối : 1 x USB Type-C 10Gbps, 2 x USB Type-A 10Gbps, 2 x USB Type-A 5Gbps, 1 x HDMI-in 1.4, 1 x dual-mode DisplayPort 1.4, 1 x RJ-45, Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Âm thanh : Audio by Bang & Olufsen, 5 W stereo speakers, headset and headphone side ports (3.5 mm), high performance integrated stereo speakers, Kích thước : 53.96cm x 23.8cm x 55.81cm (W x D x H) , Khối lượng : 9.26 kg                                                                                                                                                                                                                                           | 36th<br>Windows 11<br>Home Single<br>Language 64-bit | Liên hệ    |
| 71 | <b>HP All in One EliteOne 840 G9 AIO - 76N80PA</b>                                               | Chip xử lý : Intel Core i7-12700 up to 4.90 GHz, 25MB , Bộ nhớ Ram: 8GB DDR5 4800MHz (1x8GB), 2 khe cắm Ram, Sodimm , Ổ đĩa cứng: 512GB SSD PCIe (M.2 2280) , Màn hình : 23.8 FHD (1920 x 1080), IPS, Anti-glare, 16.9 , Card đồ họa : Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Webcam : 5 MP , Keyboard : Bàn Phím + Chuột Wireless , Cổng kết nối : 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C, 1 x Headphone/ Microphone combo audio jack ; Back I/O ports: 4 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C (support DisplayPort), 1 x HDMI-in, 1 x DisplayPort, 1 x RJ45 (LAN), 1 x Kensington lock ; 1 x M.2 2230 (with WLAN) ; 2 x SSD PCIe (M.2 2280) , Wifi : 802.11 ax , Bluetooth : 5.2 , Kết nối mạng LAN : 10/100/1000 Mbps , Âm thanh : Có loa , Kích thước : 53.96cm x 23.8cm x 55.81cm (W x D x H) , Khối lượng : 8.9 kg                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th<br>Windows 11<br>Home Single<br>Language 64-bit | 28,450,000 |
| 72 | <b>HP All in One EliteOne 840 G9 AIO - 76N81PA</b>                                               | Chip xử lý : Intel Core i7-12700 up to 4.90 GHz, 25MB , Bộ nhớ Ram: 8GB DDR5 4800MHz (1x8GB), 2 khe cắm Ram, Sodimm , Ổ đĩa cứng: 512GB SSD PCIe (M.2 2280) , Màn hình : <b>23.8 FHD (1920 x 1080), IPS, Anti-glare, 16.9</b> , Card đồ họa : NVIDIA GeForce RTX 3050 Ti (4GB of GDDR6 SDRAM, Bus Width: 128-bit) , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Webcam : 5 MP , Keyboard : Bàn Phím + Chuột Wireless , Cổng kết nối : 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C, 1 x Headphone/ Microphone combo audio jack ; Back I/O ports: 4 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C (support DisplayPort), 1 x HDMI-in, 1 x DisplayPort, 1 x RJ45 (LAN), 1 x Kensington lock ; 1 x M.2 2230 (with WLAN) ; 2 x SSD PCIe (M.2 2280) , Wifi : 802.11 ax , Bluetooth : 5.2 , Kết nối mạng LAN : 10/100/1000 Mbps , Âm thanh : Có loa , Kích thước : 53.96cm x 23.8cm x 55.81cm (W x D x H) , Khối lượng : 9.165 kg                                                                                                                                                                                                   | 36th<br>Windows 11<br>Home Single<br>Language 64-bit | 34,890,000 |
| 73 | <b>HP All in One EliteOne 840 G9 AIO - B01QSPT (BẠC)</b>                                         | Chip xử lý : Intel Core i5-14500 up to 5.0GHz, 24MB , RAM 16 GB DDR5-4800 MT/s (1 x 16GB) , Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe M.2 , <b>Màn hình 23.8 inch FHD (1920 x 1080), Touch, IPS, anti-glare, Low Blue Light, 250 nits, 72% NTSC, VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột HP Wireless , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45 , Bluetooth 5.3 , Webcam 5 MP Swivel camera with integrated dual array digital microphones , Âm thanh Audio by Bang &amp; Olufsen, 5 W stereo speakers, headset and headphone side ports (3.5 mm), high performance integrated stereo speakers , Cổng kết nối 1 x headphone/microphone combo, 1 x USB Type-C 20Gbps signaling rate (charging), 1 x USB Type-A 10Gbps signaling rate, 1 x USB Type-C 10Gbps signaling rate (DisplayPort 1.4), 2 x USB Type-A 10Gbps signaling rate, 2 x USB Type-A 5Gbps signaling rate, 1 x HDMI-in 1.4, 1 x dual-mode DisplayPort 1.4, 1 x RJ-45 , OS Windows 11 Pro , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 53.96cm x 23.8cm x 55.81cm (W x D x H) , Khối lượng 9.26 kg</b>          | 36th<br>Windows 11 Pro                               | 34,950,000 |
| 74 | <b>HP All in One EliteOne 840 G9 AIO - B01NVPT (BẠC)</b>                                         | Chip xử lý : CPU Intel Core i7-14700 up to 5.4GHz, 33MB , RAM 16GB DDR5-5600 MT/s (1 x 16GB) , Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe M.2 , <b>Màn hình 23.8 inch FHD (1920 x 1080), IPS, anti-glare, Low Blue Light, 250 nits, 72% NTSC, VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột HP Wireless , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45 , Bluetooth 5.3 , Webcam 5 MP Swivel camera with integrated dual array digital microphones , Âm thanh Audio by Bang &amp; Olufsen, 5 W stereo speakers, headset and headphone side ports (3.5 mm), high performance integrated stereo speakers , Cổng kết nối 1 x headphone/microphone combo, 1 x USB Type-C® 20Gbps signaling rate (charging), 1 x USB Type-A 10Gbps signaling rate, 1 x USB Type-C 10Gbps signaling rate (DisplayPort 1.4), 2 x USB Type-A 10Gbps signaling rate, 2 x USB Type-A 5Gbps signaling rate, 1 x HDMI-in 1.4, 1 x dual-mode DisplayPort 1.4, 1 x RJ-45 , OS Windows 11 Home Single Language , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 53.96cm x 23.8cm x 55.81cm (W x D x H), Khối lượng 9.26 kg</b> | 36th<br>Windows 11<br>Home Single<br>Language 64-bit | 33,950,000 |
| 75 | <b>HP All in One EliteOne 840 G9 AIO - B01QTPT (BẠC)</b>                                         | Chip xử lý : CPU Intel Core i7-14700 up to 5.4GHz, 33MB , RAM 16GB DDR5-5600 MT/s (1 x 16GB) , Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe M.2 , <b>Màn hình 23.8 inch FHD (1920 x 1080), IPS, anti-glare, Low Blue Light, 250 nits, 72% NTSC, VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột HP Wireless , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45 , Bluetooth 5.3 , Webcam 5 MP Swivel camera with integrated dual array digital microphones , Âm thanh Audio by Bang &amp; Olufsen, 5 W stereo speakers, headset and headphone side ports (3.5 mm), high performance integrated stereo speakers , Cổng kết nối 1 x headphone/microphone combo, 1 x USB Type-C® 20Gbps signaling rate (charging), 1 x USB Type-A 10Gbps signaling rate, 1 x USB Type-C 10Gbps signaling rate (DisplayPort 1.4), 2 x USB Type-A 10Gbps signaling rate, 2 x USB Type-A 5Gbps signaling rate, 1 x HDMI-in 1.4, 1 x dual-mode DisplayPort 1.4, 1 x RJ-45 , OS Windows 11 Pro , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 53.96cm x 23.8cm x 55.81cm (W x D x H), Khối lượng 9.26 kg</b>                  | 36th<br>Windows 11 Pro                               | 41,990,000 |
| 76 | <b>HP All in One EliteOne 840 G9 AIO - B01RLPT (BẠC)</b>                                         | Chip xử lý : Intel Core i5-14500 up to 5.0GHz, 24MB , RAM 16 GB DDR5-4800 MT/s (1 x 16GB) , Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe M.2 , <b>Màn hình 27 inch FHD (1920 x 1080) , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột HP Wireless , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45 , Bluetooth 5.3 , OS Windows 11 SL , Phụ kiện kèm theo Full box</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th<br>Windows 11<br>Home Single<br>Language 64-bit | 38,590,000 |
| 77 | <b>HP All in One EliteOne 840 G9 AIO - 8W8J6PA</b><br><b>KM :Tặng 100.000 đ (SLCH)</b>           | Chip xử lý : Intel Core i7-13700, up to 5.2 GHz, 30 MB , RAM : 16GB DDR5 5600MHz , Ổ cứng : 512GB PCIe NVMe SSD, VGA : Intel UHD Graphics 770 , Màn hình : 23.8 inch FHD (1920 x 1080), IPS, anti-glare, Low Blue Light, 250 nits, 72% NTSC , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột HP Wireless , Cổng kết nối : 1 x USB Type-C 10Gbps signaling rate (DisplayPort 1.4), 2 x USB Type-A 10Gbps signaling rate, 2 x USB Type-A 5Gbps signaling rate, 1 x HDMI-in 1.4, 1 x dual-mode DisplayPort 1.4, 1 x RJ-45 , Wifi : Wi-Fi 6E , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45 , Kích thước : 53.96cm x 23.8cm x 55.81cm (W x D x H) , Khối lượng : 9.26 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th<br>Windows 11<br>Home Single<br>Language 64-bit | 37,550,000 |
| 78 | <b>HP All in One EliteOne 840 G9 AIO - B01NYPT</b><br><b>KM :Tặng 100.000 đ (SLCH)</b>           | Chip xử lý : CPU Intel Core i7-14700 up to 5.4Ghz, 33MB , RAM : 8GB DDR5-5600 MT/s (1 x 8GB) , Ổ cứng : 512GB SSD PCIe NVMe M.2 , Màn hình : 23.8 inch FHD (1920 x 1080), Touch, IPS, anti-glare, Low Blue Light, 250 nits, 72% NTSC, VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Webcam : 5 MP Swivel camera with integrated dual array digital microphones , Keyboard : Bàn phím + Chuột HP Wireless , Cổng kết nối : 1 x USB Type-C 10Gbps, 2 x USB Type-A 10Gbps, 2 x USB Type-A 5Gbps, 1 x HDMI-in 1.4, 1 x RJ-45 , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45 , Âm thanh : Audio by Bang & Olufsen, 5 W stereo speakers, headset and headphone side ports (3.5 mm), high performance integrated stereo speakers , Kích thước : 53.96cm x 23.8cm x 55.81cm (W x D x H) , Khối lượng : 9.26 kg                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th<br>Windows 11<br>Home Single<br>Language 64-bit | Liên hệ    |
| 79 | <b>HP All in One EliteOne 870 G9 AIO - 8W8M1PA</b><br><b>KM :Tặng 100.000 đ (SLCH)</b>           | Chip xử lý : Intel Core i5-13500 up to 4.8GHz, 24MB , RAM : 16GB DDR5 4800Mhz (1 x 16GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng : 512GB SSD PCIe NVMe , Màn hình : 27 inch QHD (2560 x 1440), Touch, IPS, anti-glare, 250 nits, 72% NTSC , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Webcam : 5 MP Swivel camera with integrated dual array digital microphones, Keyboard : Bàn phím + Chuột HP Wireless , Cổng kết nối : 1 x USB Type-C 10Gbps, 2 x USB Type-A 10Gbps, 2 x USB Type-A 5Gbps, 1 x HDMI-in 1.4, 1 x dual-mode DisplayPort 1.4, 1 x RJ-45 , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Bluetooth : 5.3 , Âm thanh : Audio by Bang & Olufsen, 5 W stereo speakers, headset and headphone side ports (3.5 mm), high performance integrated stereo speakers , Kích thước : 61.4cm x 24.7cm x 59.95cm (W x D x H) , Khối lượng : 11.6 kg                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th<br>Windows 11<br>Home Single<br>Language 64-bit | Liên hệ    |
| 80 | <b>HP All in One EliteOne 870 G9 AIO - 8W302PA (Màu Bạc)</b><br><b>KM :Tặng 100.000 đ (SLCH)</b> | Chip xử lý : CPU Intel Core i7-13700 up to 5.2GHz, 30MB , RAM : 16GB DDR5 5600Mhz (1 x 16 GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng : 512GB SSD PCIe NVMe M.2 , Màn hình : 27 inch QHD (2560 x 1440), IPS, anti-glare, 250 nits, 72% NTSC , VGA RTX3050Ti 4G , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột HP Wireless , Phần loại : AIO, Cổng kết nối : 1 x USB Type-C 10Gbps, 2 x USB Type-A 10Gbps, 2 x USB Type-A 5Gbps, 1 x HDMI-in 1.4, 1 x RJ-45 , Cổng xuất hình : HDMI , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45. Kích thước : 61.4cm x 24.7cm x 59.95cm (W x D x H) , Khối lượng : 11.6 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th<br>Windows 11<br>Home Single<br>Language 64-bit | Liên hệ    |



BAO GIA

|    |                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                             |            |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|------------|
| 81 | <b>HP All in One EliteOne 870 G9 AIO - 8W302PA (Màu Bạc)<br/>KM :Tặng 100.000 đ (SLCH)</b>                                               | Chip xử lý : CPU Intel Core i7-13700 up to 5.2GHz, 30MB , RAM : 16GB DDR5 5600MHz (1 x 16 GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng : 512GB SSD PCIe NVMe M.2 , Màn hình : 27 inch QHD (2560 x 1440), IPS, anti-glare, 250 nits, 72% NTSC , VGA RTX3050Ti 4G , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột HP Wireless , Phân loại : AIO , Cổng kết nối : 1 x USB Type-C 10Gbps, 2 x USB Type-A 10Gbps, 2 x USB Type-A 5Gbps, 1 x HDMI-in 1.4, 1 x RJ-45 , Cổng xuất hình : HDMI , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45. Kích thước : 61.4cm x 24.7cm x 59.95cm (W x D x H) , Khối lượng : 11.6 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th Windows 11 Home Single Language 64-bit | Liên hệ    |
| 82 | <b>Máy trạm HP Z1 G9 Tower Workstation (i9_14900_16GB_7F0E3AV)<br/>KM :Tặng 100.000 đ (SLCH)</b>                                         | Chip xử lý :CPU Intel® Core™ i9 14900, up to 5.80 GHz, 36MB cache , RAM 16GB DDR5 4800 MT/s, 4 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 128 GB , Ổ cứng 512 GB M.2 2280 PCIe NVMe SSD, VGA Intel® UHD Graphics 770, Ổ đĩa quang (DVD) Đầu đọc/ghi DVD Slim HP 9.5 mm, Keyboard Bàn phím + Chuột HP có dây cổng USB, Wifi Wi-Fi 6 Realtek RTL8852AE 802.11a/b/g/n/ax (2x2), Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45, Integrated Intel® I219-LM GbE, Bluetooth 5.2, Phân loại Tower, Cổng xuất hình 2 x DisplayPort 1.4a, 1 x HDMI 1.4, Cổng kết nối 4 x USB 3.2 Gen 2 Type-A 10 Gbps, 1 x USB 3.2 Gen 2x2 Type-C 20 Gbps, 3 x USB 2.0 Type-A 480 Mbps, 3 x USB 3.2 Gen 1 Type-A 5 Gbps, 1 x Audio line-in/line-out , OS Linux , Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 155.0 mm x 308.1 mm x 337.06 mm, Khối lượng 6.15 kg                                                                                                                                                              | 36th Linux                                  | liên hệ    |
| 83 | <b>Máy trạm HP Z1Tower G1i - 7F0E3AV Workstation (Ultra 7 265/ Ram 16GB/ SSD 1TB/ Windows 11 Home/ 3Y)<br/>KM :Tặng 100.000 đ (SLCH)</b> | Chip xử lý :CPU Intel® Core™ Ultra 7-265 vPro Enterprise, 2.4GHz, up to 5.3GHz, 30 MB , RAM 16GB DDR5 5600 MHz, 4 khe cắm Ram UDIMM, hỗ trợ tối đa 128 GB , Ổ cứng 1TB M.2 2280 PCIe NVMe SSD , VGA Intel Graphics, Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + chuột HP có dây , Wifi Intel Wi-Fi 7 BE200, Kết nối mạng LAN Intel® I219-LM 1 Gigabit Network Connection LOM (vPro), Intel I226-T1 2.5GbE Ethernet Network Adapter, Bluetooth v5.4 , Phân loại Tower , Cổng xuất hình 2 x DisplayPort 2.1 HBR3, 1 x HDMI 2.1 , Cổng kết nối 3 x Type-A Hi-Speed USB 480Mbps signaling rate, 2 x Type-A SuperSpeed USB 5 Gbps signaling rate, 4 x Type-A SuperSpeed USB 10 Gbps signaling rate, 2 x Type-C® SuperSpeed USB 20Gbps signaling rate, 1 x Universal Audio Jack with CTIA and OMPT headset, 1 x audio-out, 1 x power connector, OS Windows 11 Home, Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 155 mm x 308 mm x 337 mm, Khối lượng Từ 6.25 kg | 36th Windows 11 Home                        | 41,990,000 |
| 84 | <b>Máy trạm HP Z1Tower G1i - 7F0E3AV Workstation (Ultra 9 285/ Ram 16GB/ SSD 1TB/ Windows 11 Home/ 3Y)<br/>KM :Tặng 100.000 đ (SLCH)</b> | Chip xử lý :CPU Intel Core Ultra 9 285, 2.5 GHz - 5.6 GHz, 40 MB , RAM 16GB DDR5 5600 MHz, 4 khe cắm Ram UDIMM, hỗ trợ tối đa 128 GB , Ổ cứng 1TB M.2 2280 PCIe NVMe SSD , VGA Intel Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + chuột HP có dây , Wifi Intel Wi-Fi 7 BE200 , Kết nối mạng LAN Intel® I219-LM 1 Gigabit Network Connection LOM (vPro), Intel I226-T1 2.5GbE Ethernet Network Adapter, Bluetooth v5.4, Phân loại Tower, Cổng xuất hình 2 x DisplayPort 2.1 HBR3, 1 x HDMI 2.1 , Cổng kết nối 3 x Type-A Hi-Speed USB 480Mbps signaling rate, 2 x Type-A SuperSpeed USB 5 Gbps signaling rate, 4 x Type-A SuperSpeed USB 10 Gbps signaling rate, 2 x Type-C® SuperSpeed USB 20Gbps signaling rate, 1 x Universal Audio Jack with CTIA and OMPT headset, 1 x audio-out, 1 x power connector, OS Windows 11 Home, Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 155 mm x 308 mm x 337 mm, Khối lượng Từ 6.25 kg                       | 36th Windows 11 Home                        | 52,890,000 |
| 85 | <b>Máy trạm HP Z2 G9 Tower Workstation (i5_14500_16GB_4N3U8AV)<br/>KM :Tặng 100.000 đ (SLCH)</b>                                         | Chip xử lý :CPU Intel Core i5-14500 up to 5.0Ghz, 24MB, RAM : 16GB DDR5 , Ổ cứng : 256GB SSD PCIe NVMe M.2 , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột HP , Cổng kết nối :1 x HDMI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th Linux                                  | 27,990,000 |
| 86 | <b>Máy trạm HP Z2 G9 Tower Workstation (Z2_i7_14700_4N3U8AV)<br/>KM :Tặng 100.000 đ (SLCH)</b>                                           | Chip xử lý :CPU Intel Core i7-14700 2.1GHz up to 5.4GHz, 33MB , RAM 1 x 8GB DDR5, 4800 MHz, 4 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 128 GB , Ổ cứng 256GB SSD M.2 PCIe NVMe , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) DVD-RW , Keyboard Bàn phím + Chuột HP có dây cổng USB , Wifi Intel® Wi-Fi 6E AX211 (2x2) , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45, Integrated Intel® I219LM GbE LOM , Bluetooth 5.2 , Phân loại Tower, Cổng xuất hình 2 x DisplayPort™ 1.4 , Cổng kết nối 4 x SuperSpeed USB Type-A 10Gbps (1 x sạc), 1 x jack cắm âm thanh vạn năng, 1 x cổng đầu vào âm thanh, 1 x cổng đầu ra âm thanh, 1 x RJ-45, 2 x DisplayPort™ 1.4, 2 x SuperSpeed USB Type-A 10Gbps, 1 x SuperSpeed USB Type-A 5Gbps, 3 x USB Type-A 480Mbps , OS Linux , Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 356 mm x 169 mm x 385 mm, Khối lượng 7.25 kg                                                                                                                                | 36th Linux                                  | 31,990,000 |
| 87 | <b>Máy trạm HP Z2 G9 Tower Workstation (Z2_i9_14900_4N3U8AV)<br/>KM :Tặng 100.000 đ (SLCH)</b>                                           | Chip xử lý :CPU Intel Core i9-14900, 2 GHz - 5.8 GHz, 36MB cache , RAM 1 x 16GB DDR5, 4800 MHz, 4 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 128 GB , Ổ cứng 512GB SSD M.2 PCIe NVMe , VGA Intel® UHD Graphics 770, Ổ đĩa quang (DVD) DVD-RW , Keyboard Bàn phím + Chuột HP có dây cổng USB, Wifi Intel® Wi-Fi 6E AX211 (2x2), Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45, Integrated Intel® I219LM GbE LOM , Bluetooth 5.2 , Phân loại Tower, Cổng xuất hình 2 x DisplayPort™ 1.4 , Cổng kết nối 4 x SuperSpeed USB Type-A 10Gbps (1 x sạc), 1 x jack cắm âm thanh vạn năng, 1 x cổng đầu vào âm thanh, 1 x cổng đầu ra âm thanh, 1 x RJ-45, 2 x DisplayPort™ 1.4, 2 x SuperSpeed USB Type-A 10Gbps, 1 x SuperSpeed USB Type-A 5Gbps, 3 x USB Type-A 480Mbps , OS Linux , Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 356 mm x 169 mm x 385 mm, Khối lượng 7.25 kg                                                                                                                              | 36th Linux                                  | 49,990,000 |

MÁY BỘ THƯƠNG HIỆU DELL (Giá đã bao gồm VAT)

|   |                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                      |         |
|---|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------|
| 1 | <b>DELL Inspiron 3030T - T6FDR<br/>KM: Tặng 100.000đ</b>                 | CPU Intel Core i3-14100 up to 4.70GHz , RAM : 8GB DDR5 4800MHz (1x8GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng : 512GB SSD PCIe (M.2 2230) , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell , Phân loại : Tower, Cổng kết nối : Front I/O Ports: 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C, 1 x Headphone/Microphone combo audio jack. Back I/O Ports: 2 x USB 2.0 Type-A (with SmartPower on), 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x RJ45 (LAN), 1 x Audio line-out, 1 x PCIe X1, 1 x PCIe X16, 1 x M.2 2230 (with WLAN), 3 x SATA, Cổng xuất hình : HDMI, DisplayPort , Wifi 802.11 ax , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 10/100/1000 Mbps , Kích thước : 29.28cm x 15.4cm x 32.43cm (L x W x H) , Khối lượng : 4.311 kg | 24th Windows 11 Home | Liên hệ |
| 2 | <b>DELL Inspiron 3030T - T6FDR1<br/>KM: Tặng 100.000đ</b>                | CPU Intel Core i5-14400 up to 4.70GHz , RAM : 8GB DDR5 4800MHz (1x8GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng : 512GB SSD PCIe (M.2 2230) , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell , Phân loại : Tower, Cổng kết nối : Front I/O Ports: 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C, 1 x Headphone/Microphone combo audio jack. Back I/O Ports: 2 x USB 2.0 Type-A (with SmartPower on), 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x RJ45 (LAN), 1 x Audio line-out, 1 x PCIe X1, 1 x PCIe X16, 1 x M.2 2230 (with WLAN), 3 x SATA, Cổng xuất hình : HDMI, DisplayPort , Wifi 802.11 ax , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 10/100/1000 Mbps , Kích thước : 29.28cm x 15.4cm x 32.43cm (L x W x H) , Khối lượng : 4.311 kg | 24th Windows 11 Home | Liên hệ |
| 3 | <b>DELL Inspiron 3030T - MTI51015W1-8G-512G-2Y<br/>KM: Tặng 100.000đ</b> | CPU Intel Core i5-14400 3.5GHz up to 4.7 GHz , RAM : 8GB DDR5 4400MT/s (1x8GB), 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 PCIe NVMe , VGA IntelUHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn Phím + Chuột Dell có dây , Phân loại : Tower , Cổng kết nối : 4 x USB 3.2 Gen 1 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) Type-C 1 x USB 2.0 1 x headphone and microphone combo 1 x Ethernet RJ45 1 x audio line-out port 2 x USB 2.0 (480 Mbps) 1 x DisplayPort 1.4a 1 x HDMI 1.4b , Cổng xuất hình : HDMI, DisplayPort , Wifi : Wi-Fi 6 (WiFi 802.11ax) , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ45, Kích thước : 324.30mm x 154.00mm x 292.80mm (HxWxD), Khối lượng : 5.32 kg                                                                                                       | 24th Windows 11 Home | Liên hệ |
| 4 | <b>DELL Inspiron 3030T - T6FDR2<br/>KM: Tặng 100.000đ</b>                | CPU Intel Core i7 14700 up to 5.4 GHz , RAM : 16GB DDR5 5600MHz (1x16GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng : 512GB SSD PCIe (M.2 2230), VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell , Phân loại : Tower, Cổng kết nối : 2 x USB 2.0 Type-A ports, 1 x USB 3.2 Type-A Gen 1 port, 1 x USB 3.2 Type-C Gen 1 port, 2 x USB 2.0 Type-A ports with Power on/Wake support, 2 x USB 3.2 Type-A Gen 1 port, 1 x Audio line-out port, 1 x DisplayPort 1.4 port, 1 x RJ-45 Ethernet port, 1 x HDMI 1.4b port, 1 x Audio line-out, 1 x HDMI , Wifi : 802.11 ax , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : 10/100/1000 Mbps , Kích thước : 29.28cm x 9.26cm x 29cm (L x W x H) , Khối lượng : 4.02 kg                                                                               | 24th Windows 11 Home | Liên hệ |
| 5 | <b>DELL Inspiron 3030T - MTI71027W1-16G-512G<br/>KM: Tặng 100.000đ</b>   | CPU Intel Core i7-14700 up to 5.4GHz, 33MB , RAM16GB DDR5 5600MT/s (1 x 16GB), 2 khe cắm Ram hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng:512GB SSD M.2 PCIe NVMe , VGAIntelUHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD):Không DVD , Keyboard:Bàn Phím + Chuột Dell có dây , Phân loại: Tower , Cổng kết nối:3 x USB 3.2 Gen 1 , 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C, 1 x global headset jack, 2 x cổng USB 2.0 , 1 x DisplayPort 1.4a, 1 x Ethernet RJ45, 1 x HDMI 1.4b, 2 x USB 2.0 , 1 x audio line-out , Cổng xuất hình:HDMI, DisplayPort , Wifi:Wi-Fi 6 (WiFi 802.11ax) , Bluetooth: 5.3, Kết nối mạng LAN: 1 x RJ-45, Kích thước: 324.30mm x 154.00mm x 292.80mm (HxWxD), Khối lượng: 5.32 kg                                                                                                                                             | 24th Windows 11 Home | Liên hệ |



|    |                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                      |            |
|----|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------|
| 6  | <b>DELL Inspiron 3030T - MTI71035W1-16G-1T</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>         | CPU Intel Core i7 14700F - 1.5 GHz up to 5.4 GHz, 33 MB , RAM:16GB DDR5 5600MT/s (1 x 16GB), 2 khe cắm Ram hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng:1TB M.2 PCIe NVMe , VGA: NVIDIA GeForce RTX 3050 8GB GDDR6 , Ổ đĩa quang (DVD): Không DVD , Keyboard: Bàn Phím + Chuột Dell có dây , Phân loại: Tower , Cổng kết nối: 2 x USB 3.2 Gen 1, 2 x USB 2.0 , Cổng xuất hình: 3 x DisplayPort 1.4a, 1 x HDMI 2.1 , Wifi: Wi-Fi 6 (WiFi 802.11ax), Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN: 1 x Ethernet RJ45, Kích thước: 324.3 mm x 292.8 mm x 154 mm, Khối lượng: 7.05 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 7  | <b>DELL Inspiron 3030SFF- SFFI33003W1-8G-512G</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>      | CPU Intel Core i3-14100 3.5GHz up to 4.7GHz, 12MB , RAM : 8GB DDR5 4400 MT/s (1 x 8GB), 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB, Ổ cứng: 512GB SSD M.2 PCIe NVMe , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD): Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây , Phân loại : Small Form Factor , Cổng kết nối : 3 x USB 3.2 Gen 1, 2 x USB 2.0, 1 x USB 3.2 Type-C Gen 1, 1 x headphone and microphone combo, 1 x DisplayPort 1.4, 2x USB 2.0, 1 x HDMI 1.4b, 1 x audio line-out, 1 x Ethernet RJ-45, Cổng xuất hình : HDMI, DisplayPort , Wifi : Wi-Fi 6 (WiFi 802.11ax) , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45, Kích thước : 290 mm x 92.6 mm x 292 mm (HxWxD) , Khối lượng : 4.72 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 8  | <b>DELL Inspiron 3030SFF- 71047525</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>                 | CPU CPU Intel Core i5-14400 3.5GHz up to 4.7GHz, 20MB , RAM : 8 GB DDR5 , 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB, Ổ cứng : 512GB SSD M.2 PCIe NVMe , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD): Không DVD , Keyboard : Bàn Phím + Chuột Dell có dây , Phân loại : Small Form Factor , Cổng kết nối : 3 x USB 3.2 Gen 1, 2 x USB 2.0, 1 x USB 3.2 Type-C Gen 1, 1 x headphone and microphone combo, 1 x DisplayPort 1.4, 2 x USB 2.0, 1 x HDMI 1.4b, 1 x audio line-out, 1 x Ethernet RJ-45, Cổng xuất hình : HDMI, DisplayPort , Wifi : Wi-Fi 6 (WiFi 802.11ax) , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45, Kích thước : 290 mm x 92.6 mm x 292 mm (HxWxD) , Khối lượng : 4.72 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 9  | <b>DELL VOSTRO 3020MT - MTI72062W1-8G-512G</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>         | CPU Intel Core i7-13700 (2.1GHz up to 5.1GHz), RAM : 8GB DDR4 3200MHz (1 x 8GB) , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 PCIe M.2 , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD): Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Phân loại : Small Form Factor, Cổng kết nối : 2 x USB 3.2 thế hệ 1, 1 x headset (headphone and microphone combo) port, 2 x USB 2.0, 2 x USB 3.2 thế hệ 1, 1 x DisplayPort 1.4, 1 x audio line-out port, 1 x HDMI 1.4, 2 x USB 2.0 , Cổng xuất hình : HDMI , Wifi : WiFi 802.11ac , Bluetooth : 5.0, Kết nối mạng LAN : 10/100/1000 Mbps , Phụ kiện kèm theo : Full box , Kích thước : 49cm x 29cm x39cm, Khối lượng : 5.7kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 10 | <b>DELL OPTIPLEX 7020 Tower - 420T702001 (Đen)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>     | Chip xử lý :CPU Intel Core i3-14100 3.50GHz up to 4.70GHz, 12MB , RAM 8GB DDR5 4800 MT/s , Ổ cứng 512GB SSD M.2 PCIe NVMe, KYHD , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD, Keyboard Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Wifi Không , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45 , Bluetooth Không , Phân loại Tower , Cổng xuất hình DisplayPort , Cổng kết nối Trước: 2 x USB 2.0 (480 Mbps), 1 x USB 3.2 Gen 1 (10 Gbps) Type-C, 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) port, 1 x Universal Audio Jack. Sau: 2 x USB 2.0 (480 Mbps) ports with SmartPower On, 2 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) Type-A, 1 x DisplayPort 1.4a , 1 x RJ-45 (1 Gbps) Ethernet , OS Windows 11 Home , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 324.30mm x 154mm x 292.20mm (HxWxD) , Khối lượng 6.37 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th Windows 11 Home | 18,890,000 |
| 11 | <b>DELL OPTIPLEX 7020MT M7020-71083698 (Đen)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>       | Chip xử lý :CPU Intel Core i5 14500, up to 5.0GHz, 24MB , RAM 8GB DDR5 , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2230 Gen 4 PCIe NVMe , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Keyboard KB216 + Mouse MS116 , Wifi WiFi 6E, Kết nối mạng LAN 1 x RJ45 Ethernet Port 10/100/1000 Mbps , Bluetooth : có , Phân loại Tower , Cổng xuất hình HDMI , Cổng kết nối Trước: 2 x USB 2.0 (480 Mbps) ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) Type-C port, 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) port, 1 x Universal audio port Sau: 2 x USB 2.0 (480 Mbps) ports with SmartPower On, 2 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) ports, 1 x RJ45 (1 Gbps) Ethernet port, 1 x HDMI 1.4b port , OS Ubuntu , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 324.30mm x 154mm x 292.20mm (H x W x D) , Khối lượng 6.37 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th Ubuntu          | 20,490,000 |
| 12 | <b>DELL OPTIPLEX 7020MT 7020_14500_3Y_NOVPRO (Đen)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b> | Chip xử lý :CPU Intel Core i5 14500, up to 5.0GHz, 24MB , RAM 8GB DDR5 , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2230 Gen 4 PCIe NVMe , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Keyboard KB216 + Mouse MS116 , Wifi WiFi 6E, Kết nối mạng LAN 1 x RJ45 Ethernet Port 10/100/1000 Mbps , Bluetooth : Không , Phân loại Tower , Cổng xuất hình HDMI , Cổng kết nối Trước: 2 x USB 2.0 (480 Mbps) ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) Type-C port, 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) port, 1 x Universal audio port Sau: 2 x USB 2.0 (480 Mbps) ports with SmartPower On, 2 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) ports, 1 x RJ45 (1 Gbps) Ethernet port, 1 x HDMI 1.4b port , OS Ubuntu , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 324.30mm x 154mm x 292.20mm (H x W x D) , Khối lượng 6.37 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th Ubuntu          | 21,590,000 |
| 13 | <b>DELL OPTIPLEX 7020MT M7020-14500-08512W (Đen)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>   | Chip xử lý :CPU Intel Core i5 14500 vPro , up to 5.0GHz, 24MB , RAM 8GB DDR5 , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2230 Gen 4 PCIe NVMe , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Keyboard KB216 + Mouse MS116 , Wifi WiFi 6E, Kết nối mạng LAN 1 x RJ45 Ethernet Port 10/100/1000 Mbps , Bluetooth Không , Phân loại Tower , Cổng xuất hình HDMI , Cổng kết nối Trước: 2 x USB 2.0 (480 Mbps) ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) Type-C port, 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) port, 1 x Universal audio port Sau: 2 x USB 2.0 (480 Mbps) ports with SmartPower On, 2 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) ports, 1 x RJ45 (1 Gbps) Ethernet port, 1 x HDMI 1.4b port , OS Windows 11 Home Single Language , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 324.30mm x 154mm x 292.20mm (H x W x D) , Khối lượng 6.37 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th Windows 11 Home | 21,390,000 |
| 14 | <b>DELL OPTIPLEX 7020SFF S7020-14500-08512U (Đen)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>  | Chip xử lý :CPU Intel Core i5-14500 up to 5.00GHz, 24MB , RAM 8GB DDR5 4800 MT/s (1 x 8GB), 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2230 Gen 4 PCIe NVMe , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Wifi Không , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45 , Bluetooth Không , Phân loại Small Form Factor , Cổng xuất hình DisplayPort, HDMI , Cổng kết nối Trước: 2 x USB 2.0 (480 Mbps), 1 x USB 3.2 Gen 1 (10 Gbps) Type-C, 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps), 1 x Universal audio ; Sau: 2 x USB 2.0 (480 Mbps) ports with SmartPower On , 2 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps), 1 x DisplayPort 1.4a (HBR2), 1 x HDMI 1.4b , 1 x RJ45 Ethernet Port 10/100/1000 Mbps , OS Ubuntu , Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 290mm x 92.60mm x 292.80mm, Khối lượng 6 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12h Ubuntu           | 19,850,000 |
| 15 | <b>DELL XPS 8960 - GV47H1</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>                          | Chip xử lý : CPU Intel Core i7 - 14700 up to 5.40GHz, RAM 16GB DDR5 5600MHz , Ổ cứng : 512GB SSD PCIe (M.2 2280) + 2TB HDD SATA3 7200 RPM, VGA Nvidia GeForce RTX 3050 8GB , Ổ đĩa quang (DVD): Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Phân loại : Tower , Cổng kết nối : Front I/O Ports: 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-A (with PowerShare), 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C (with PowerShare), 1 x Headphone/Microphone combo audio jack. Back I/O Ports: 2 x USB 2.0 Type-A (with Smart Power On), 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 2x2 Type-C, 1 x DisplayPort, 1 x RJ45 (2.5G LAN), 1 x Rear L/R surround, 1 x Side L/R surround, 1 x Microphone, 1 x Front L/R surround line-out, 1 x Line-in, 1 x Center/subwoofer LFE surround, Antenna WiFi x2, Discrete VGA card (1 x HDMI, 3 x DisplayPort), 1 x PCIe 16, 2 x PCIe 4x, 3 x SATA, 1 x M.2 2230 (with WLAN), 1 x SSD2 PCIe (M.2 2280) , Cổng xuất hình : HDMI, DisplayPort , Wifi 802.11 ax , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ45 , , Kích thước : 42.69cm x 17.3cm x 37.29cm (L x W x H), Khối | 12th Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 16 | <b>DELL Tower ECT1250 - 71092470 (Black)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>           | Chip xử lý : Intel Core i3 14100 3.50GHz up to 4.70GHz, 12MB , RAM 8GB DDR5 4800MT/s , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45 , Bluetooth 5.3 , Phân loại Tower , Cổng xuất hình DisplayPort , Cổng kết nối Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C port, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 ports, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x RJ45 Ethernet port (1 Gbps), 1 x HDMI 2.1 (TMDS) port, 1 x DisplayPort 1.4 port , OS Windows 11 Home , Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 324.3 mm x 154 mm x 293 mm (HxWxD) , Khối lượng 6.86 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th Windows 11 Home | 17,890,000 |
| 17 | <b>DELL Tower ECT1250 - TFPC8 (Black)</b>                                          | Chip xử lý : Intel Core i3 - 14100 3.50GHz up to 4.70GHz, 12MB , RAM : 8GB DDR5 4800MT/s , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD): Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Phân loại : Tower , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C port, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 with SmartPower On ports, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x RJ45 Ethernet port (1 Gbps), 1 x HDMI 2.1 (TMDS) port, 1 x DisplayPort 1.4 port , Cổng xuất hình : HDMI, DisplayPort , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax, Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Kích thước : 324.3 mm x 154 mm x 293 mm (HxWxD) , Khối lượng : 6.86 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th Windows 11 Home | 19,800,000 |
| 18 | <b>DELL Tower ECT1250 - DT-14400-8-512G-2Y (Black)</b>                             | Chip xử lý : Intel Core i5 - 14400 2.50GHz up to 4.70GHz, 20MB , RAM : 8GB DDR5 4800MT/s (1x8GB) , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD): Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Phân loại : Tower , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C port, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 with SmartPower On ports, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x RJ45 Ethernet port (1 Gbps), 1 x HDMI 2.1 (TMDS) port, 1 x DisplayPort 1.4 port, Cổng xuất hình : HDMI, DisplayPort , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Kích thước : 324.3 mm x 154 mm x 293 mm (HxWxD) , Khối lượng : 6.86 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th Windows 11 Home | liên hệ    |
| 19 | <b>DELL Tower ECT1250 - TFPC81 (Black)</b>                                         | Chip xử lý : Intel Core i5 - 14400 2.50GHz up to 4.70GHz, 20MB , RAM : 8GB DDR5 4800MT/s , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD): Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Phân loại : Tower , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C port, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 with SmartPower On ports, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x RJ45 Ethernet port (1 Gbps), 1 x HDMI 2.1 (TMDS) port, 1 x DisplayPort 1.4 port, Cổng xuất hình : HDMI, DisplayPort , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Kích thước : 324.3 mm x 154 mm x 293 mm (HxWxD) , Khối lượng : 6.86 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th Windows 11 Home | 20,950,000 |
| 20 | <b>DELL Tower ECT1250 - TFPC812 (Black)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>            | Chip xử lý : Intel Core i5 - 14400 2.50GHz up to 4.70GHz, 20MB , RAM : 16GB DDR5 4800MT/s , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD): Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Phân loại : Tower , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C port, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 with SmartPower On ports, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x RJ45 Ethernet port (1 Gbps), 1 x HDMI 2.1 (TMDS) port, 1 x DisplayPort 1.4 port, Cổng xuất hình : HDMI, DisplayPort , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Kích thước : 324.3 mm x 154 mm x 293 mm (HxWxD) , Khối lượng : 6.86 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th Windows 11 Home | 26,390,000 |
| 21 | <b>DELL Tower ECT1250 - 71092472 (Black)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>           | Chip xử lý : Intel Core i5 - 14400 2.50GHz up to 4.70GHz, 20MB , RAM : 16GB DDR5 4800MT/s , Ổ cứng : 1TB SSD M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD): Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Phân loại : Tower , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C port, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 with SmartPower On ports, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x RJ45 Ethernet port (1 Gbps), 1 x HDMI 2.1 (TMDS) port, 1 x DisplayPort 1.4 port, Cổng xuất hình : HDMI, DisplayPort , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Kích thước : 324.3 mm x 154 mm x 293 mm (HxWxD) , Khối lượng : 6.86 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th Windows 11 Home | 25,950,000 |

## BAO GIA

|    |                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                             |            |
|----|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------|
| 22 | <b>DELL Tower ECT1250 DT-14700-16-512G (Black)</b>                   | Chip xử lý : CPU Intel Core i7 -14700 2.10GHz up to 5.40GHz, 33MB , RAM : 16GB DDR5 5600 MT/s , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Phân loại : Tower , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C port, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 with SmartPower On ports, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x RJ45 Ethernet port (1 Gbps), 1 x HDMI 2.1 (TMDS) port, 1 x DisplayPort 1.4 port , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax, Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Kích thước :324.3 mm x 154 mm x 293 mm (HxWxD), Khối lượng : 6.86 kg                                                                                                                             | <b>12th Windows 11 Home</b> | 30,850,000 |
| 23 | <b>DELL Tower ECT1250 DT-14700-16-512G-2Y (Black)</b>                | Chip xử lý : CPU Intel Core i7 -14700 2.10GHz up to 5.40GHz, 33MB , RAM : 16GB DDR5 5600 MT/s , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Phân loại : Tower , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C port, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 with SmartPower On ports, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x RJ45 Ethernet port (1 Gbps), 1 x HDMI 2.1 (TMDS) port, 1 x DisplayPort 1.4 port , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax, Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Kích thước :324.3 mm x 154 mm x 293 mm (HxWxD), Khối lượng : 6.86 kg                                                                                                                             | <b>24th Windows 11 Home</b> | 33,890,000 |
| 24 | <b>DELL Tower ECT1250 - TFPC82 (Black) KM: Tặng 100.000đ</b>         | Chip xử lý : CPU Intel Core i7 -14700 2.10GHz up to 5.40GHz, 33MB , RAM : 16GB DDR5 5600 MT/s , Ổ cứng : 1TB SSD M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Phân loại : Tower , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C port, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 with SmartPower On ports, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x RJ45 Ethernet port (1 Gbps), 1 x HDMI 2.1 (TMDS) port, 1 x DisplayPort 1.4 port , Cổng xuất hình : HDMI, DisplayPort , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax, Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Kích thước : 324.3 mm x 154 mm x 293 mm (HxWxD), Khối lượng : 6.86 kg                                                                                         | <b>12th Windows 11 Home</b> | 31,450,000 |
| 25 | <b>DELL Tower ECT1250 - 42TOWE14700-01 (Black) KM: Tặng 100.000đ</b> | Chip xử lý : CPU Intel Core i7 -14700 2.10GHz up to 5.40GHz, 33MB , RAM : 16GB DDR5 5600 MT/s , Ổ cứng : 1TB SSD M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Phân loại : Tower , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C port, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 with SmartPower On ports, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x RJ45 Ethernet port (1 Gbps), 1 x HDMI 2.1 (TMDS) port, 1 x DisplayPort 1.4 port , Cổng xuất hình : HDMI, DisplayPort , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax, Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 , Kích thước : 324.3 mm x 154 mm x 293 mm (HxWxD), Khối lượng : 6.86 kg                                                                                         | <b>24th Windows 11 Home</b> | 30,950,000 |
| 26 | <b>DELL Tower ECT1250 - TFPC85 (Black) KM: Tặng 100.000đ</b>         | Chip xử lý : CPU Intel Core i7 14700, 2.1 GHz up to 5.4 GHz, 33 MB Intel Smart Cache , RAM 16GB DDR5 5600MHz, dư 1 khe cắm Ram , Ổ cứng 1TB PCIe NVMe SSD (M.2 2230) - combo M.2 2230/2280, VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Wifi 802.11 ax , Kết nối mạng LAN 1 x 1Gbps RJ45 Ethernet , Bluetooth v5.4 , Phân loại Tower , Cổng xuất hình 1 x DisplayPort 1.4, 1 x HDMI 2.1 port , Cổng kết nối Mặt trước: 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C, 1 x Headphone / Microphone combo audio jack. Mặt sau: 2 x USB 2.0 Type-A with SmartPower On, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x DisplayPort, 1 x HDMI, 1 x RJ45 (LAN), 1 x COM, OS Windows 11 Home , Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 293 mm x 154 mm x 324.3 mm, Khối lượng 4.16 kg lên tới 6.86 kg | <b>24th Windows 11 Home</b> | 36,890,000 |
| 27 | <b>DELL Tower ECT1250 - DT-U5-16-512G (Black)</b>                    | Chip xử lý : CPU Intel Core Ultra 5 225 3.30GHz up to 4.90GHz, 20MB , RAM : 16GB DDR5 5600MT/s (1x16GB) , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA Intel Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Phân loại : Tower , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C, 1 x Headphone/Microphone combo audio jack. Sau: 2 x USB 2.0 Type-A (with SmartPower On ports), 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x HDMI, 1 x DisplayPorts, 1 x RJ45 (LAN), 1 x COM Port, 2 x PCIe X1, 1 x PCIe X16, 1 x M.2 2230 (with WLAN), 1 x SATA , Cổng xuất hình : HDMI, DisplayPort , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ45 , Kích thước : 324.3 mm x 154 mm x 293 mm (HxWxD) , Khối lượng : 6.86 kg                       | <b>12th Windows 11 Home</b> | liên hệ    |
| 28 | <b>DELL Tower ECT1250 - DT-U5-16-512G-2Y (Black)</b>                 | Chip xử lý : CPU Intel Core Ultra 5 225 3.30GHz up to 4.90GHz, 20MB , RAM : 16GB DDR5 5600MT/s (1x16GB) , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA Intel Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Phân loại : Tower , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C, 1 x Headphone/Microphone combo audio jack. Sau: 2 x USB 2.0 Type-A (with SmartPower On ports), 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x HDMI, 1 x DisplayPorts, 1 x RJ45 (LAN), 1 x COM Port, 2 x PCIe X1, 1 x PCIe X16, 1 x M.2 2230 (with WLAN), 1 x SATA , Cổng xuất hình : HDMI, DisplayPort , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ45 , Kích thước : 324.3 mm x 154 mm x 293 mm (HxWxD) , Khối lượng : 6.86 kg                       | <b>24th Windows 11 Home</b> | 29,990,000 |
| 29 | <b>DELL Tower ECT1250 - W66RY(Black) KM: Tặng 100.000đ</b>           | Chip xử lý : CPU Intel Core Ultra 7 265 up to 5. 30 GHz , RAM : 32GB DDR5 5600MHz (1 x 32GB), 2 khe cắm Ram , Ổ cứng : 1TB SSD PCIe M.2 , VGA Intel Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Phân loại : Tower , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C port, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 with SmartPower On ports, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x RJ45 Ethernet port (1 Gbps), 1 x HDMI 2.1 (TMDS) port, 1 x DisplayPort 1.4 port , Cổng xuất hình : HDMI, DisplayPort , Wifi 802.11 ax , Bluetooth 5.4 , Kết nối mạng LAN : 10/100/1000 Mbps , Kích thước : 29.30cm x 15.40cm x 32.43cm (L x W x H) , Khối lượng : 4.194 kg                                                                                                                       | <b>12th Windows 11 Home</b> | Liên hệ    |
| 30 | <b>DELL Tower ECT1250 - 42TOWEULTRA-01 (Black) KM: Tặng 100.000đ</b> | Chip xử lý : CPU Intel Core Ultra 7 - 265 2.40GHz up to 5.30GHz, 30MB , RAM : 16GB DDR5 5600MT/s , Ổ cứng : 1TB SSD M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA Intel Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Phân loại : Tower , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C port, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 with SmartPower On ports, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x RJ45 Ethernet port (1 Gbps), 1 x HDMI 2.1 (TMDS) port, 1 x DisplayPort 1.4 port , Cổng xuất hình : HDMI, DisplayPort , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ45 , Kích thước : 324.3 mm x 154 mm x 293 mm (HxWxD) , Khối lượng : 6.86 kg                                                                                               | <b>12th Windows 11 Home</b> | Liên hệ    |
| 31 | <b>DELL Slim ECS1250 - DS-14100-8-512G (Black)</b>                   | Chip xử lý : CPU Intel Core i3 - 14100 3.50GHz up to 4.70GHz, 12MB , RAM : 8GB DDR5 4800 MT/s (1 x 8GB) , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA : Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Phân loại : Slim , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 ports with Smart Power On, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x DisplayPort 1.4 port, 1 x HDMI 2.1 (TMDS) port, 1 x RJ45 Ethernet port (1 Gbps), Cổng xuất hình : DisplayPort, HDMI , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ45 , Kích thước : 303.5 mm x 95 mm x 293 mm (HxWxD) , Khối lượng : 4.75 kg                                                                                       | <b>12th Windows 11 Home</b> | LIÊN HỆ    |
| 32 | <b>DELL Slim ECS1250 - DS-14100-8-512G-2Y (Black)</b>                | Chip xử lý : CPU Intel Core i3 - 14100 3.50GHz up to 4.70GHz, 12MB , RAM : 8GB DDR5 4800 MT/s (1 x 8GB) , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA : Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Phân loại : Slim , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 ports with Smart Power On, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x DisplayPort 1.4 port, 1 x HDMI 2.1 (TMDS) port, 1 x RJ45 Ethernet port (1 Gbps), Cổng xuất hình : DisplayPort, HDMI , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ45 , Kích thước : 303.5 mm x 95 mm x 293 mm (HxWxD) , Khối lượng : 4.75 kg                                                                                | <b>24th Windows 11 Home</b> | LIÊN HỆ    |
| 33 | <b>DELL Slim ECS1250 - 42SLIM14100-01 (Black)</b>                    | Chip xử lý : CPU Intel Core i3 - 14100 3.50GHz up to 4.70GHz, 12MB , RAM : 8GB DDR5 4800 MT/s (1 x 8GB) , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA : Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Phân loại : Slim , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 ports with Smart Power On, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x DisplayPort 1.4 port, 1 x HDMI 2.1 (TMDS) port, 1 x RJ45 Ethernet port (1 Gbps), Cổng xuất hình : DisplayPort, HDMI , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ45 , Kích thước : 303.5 mm x 95 mm x 293 mm (HxWxD) , Khối lượng : 4.75 kg                                                                                | <b>24th Windows 11 Home</b> | 17,290,000 |
| 34 | <b>DELL Slim ECS1250 - 71066641 (Black)</b>                          | Chip xử lý : CPU Intel Core i5 - 14400 2.50GHz up to 4.70GHz, 20MB , RAM : 8GB DDR5 4800 MT/s (1 x 8GB) , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Phân loại : Slim , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 ports with Smart Power On, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x DisplayPort 1.4 port, 1 x HDMI 2.1 (TMDS) port, 1 x RJ45 Ethernet port (1 Gbps), Cổng xuất hình : DisplayPort, HDMI , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ45 , Kích thước : 303.5 mm x 95 mm x 293 mm (HxWxD) , Khối lượng : 4.75 kg                                                                                | <b>12th Windows 11 Home</b> | 20,590,000 |
| 35 | <b>DELL Slim ECS1250 - 71092471 (Black)</b>                          | Chip xử lý : CPU Intel Core i5 14400 2.50GHz up to 4.70GHz, 20MB , RAM 8GB DDR5 4800 MT/s (1 x 8GB) , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax , Kết nối mạng LAN 1 x RJ45, Bluetooth 5.3 , Phân loại Slim , Cổng xuất hình DisplayPort, HDMI, Cổng kết nối Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 ports with Smart Power On, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x DisplayPort 1.4 port, 1 x HDMI 2.1 (TMDS) port, 1 x RJ45 Ethernet port (1 Gbps), OS Windows 11 Home , Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 303.5 mm x 95 mm x 293 mm (HxWxD), Khối lượng 4.75 kg                                                    | <b>12th Windows 11 Home</b> | 20,990,000 |
| 36 | <b>DELL Slim ECS1250 - 71100498 (Black)</b>                          | Chip xử lý : CPU Intel Core i5 14400 2.50GHz up to 4.70GHz, 20MB , RAM 8GB DDR5 4800 MT/s (1 x 8GB) , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax , Kết nối mạng LAN 1 x RJ45, Bluetooth 5.3 , Phân loại Slim , Cổng xuất hình DisplayPort, HDMI, Cổng kết nối Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 ports with Smart Power On, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x DisplayPort 1.4 port, 1 x HDMI 2.1 (TMDS) port, 1 x RJ45 Ethernet port (1 Gbps), OS Windows 11 Home , Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 303.5 mm x 95 mm x 293 mm (HxWxD), Khối lượng 4.75 kg                                                    | <b>24th Windows 11 Home</b> | 21,950,000 |

BAO GIA

|    |                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                             |                         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------|
| 37 | <b>DELL Slim ECS1250 DS-14400-16-512G (Black)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>            | Chip xử lý : CPU Intel Core i5 - 14400 2.50GHz up to 4.70GHz, 20MB , RAM : 16GB DDR5 4800MT/s (1x16GB) , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Phần loại : Slim , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 ports with Smart Power On, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x DisplayPort 1.4 port, 1 x HDMI 2.1 (TDMs) port, 1 x RJ45 Ethernet port (1 Gbps) , Cổng xuất hình : DisplayPort, HDMI , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ45 , Kích thước : 303.5 mm x 95 mm x 293 mm (HxWxD) , Khối lượng : 4.75 kg                                                 | <b>12th Windows 11 Home</b>                 | <a href="#">liên hệ</a> |
| 38 | <b>DELL Slim ECS1250 DS-14400-16-512G-2Y (Black)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>         | Chip xử lý : CPU Intel Core i5 - 14400 2.50GHz up to 4.70GHz, 20MB , RAM : 16GB DDR5 4800MT/s (1x16GB) , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Phần loại : Slim , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 ports with Smart Power On, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x DisplayPort 1.4 port, 1 x HDMI 2.1 (TDMs) port, 1 x RJ45 Ethernet port (1 Gbps) , Cổng xuất hình : DisplayPort, HDMI , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ45 , Kích thước : 303.5 mm x 95 mm x 293 mm (HxWxD) , Khối lượng : 4.75 kg                                                 | <b>12th Windows 11 Home</b>                 | <b>26,950,000</b>       |
| 39 | <b>DELL Slim ECS1250 - 42SLIM14400-01 (Black)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>            | Chip xử lý : CPU Intel Core i5 - 14400 2.50GHz up to 4.70GHz, 20MB , RAM : 16GB DDR5 4800MT/s (1x16GB) , Ổ cứng : 1TB SSD M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Phần loại : Slim , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 ports with Smart Power On, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x DisplayPort 1.4 port, 1 x HDMI 2.1 (TDMs) port, 1 x RJ45 Ethernet port (1 Gbps) , Cổng xuất hình : DisplayPort, HDMI , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ45 , Kích thước : 303.5 mm x 95 mm x 293 mm (HxWxD) , Khối lượng : 4.75 kg                                                   | <b>12th Windows 11 Home</b>                 | <b>24,590,000</b>       |
| 40 | <b>DELL Slim ECS1250 - 71066639 (Black)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>                  | Chip xử lý : CPU Intel Core Ultra 5 225 3.30GHz up to 4.90GHz, 20MB , RAM : 16GB DDR5 5600 MT/s , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA Intel Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Phần loại : Slim , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 ports with Smart Power On, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x DisplayPort 1.4 port, 1 x HDMI 2.1 (TDMs) port, 1 x RJ45 Ethernet port (1 Gbps) , Cổng xuất hình : DisplayPort, HDMI , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ45 , Kích thước : 303.5 mm x 95 mm x 293 mm (HxWxD) , Khối lượng : 4.75 kg                                                                | <b>12th Windows 11 Home</b>                 | <b>27,890,000</b>       |
| 41 | <b>DELL Slim ECS1250 - 2XDYF (Black)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>                     | Chip xử lý : CPU Intel Core Ultra 7 - 265 2.40GHz up to 5.30GHz Turbo, 30MB , RAM : 16GB DDR5 5600 MT/s , Ổ cứng : 1TB M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA Intel Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Phần loại : Slim , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 ports with Smart Power On, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x DisplayPort 1.4 port, 1 x HDMI 2.1 (TDMs) port, 1 x RJ45 Ethernet port (1 Gbps) , Cổng xuất hình : DisplayPort, HDMI , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ45 , Kích thước : 303.5 mm x 95 mm x 293 mm (HxWxD) , Khối lượng : 4.75 kg                                                              | <b>12th Windows 11 Home</b>                 | <b>35,390,000</b>       |
| 42 | <b>DELL Slim ECS1250 - 2XDYF2 (Black)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>                    | Chip xử lý : CPU Intel Core Ultra 7 - 265 2.40GHz up to 5.30GHz Turbo, 30MB , RAM : 16GB DDR5 5600 MT/s , Ổ cứng : 1TB M.2 2230 QLC PCIe NVMe Class 25 , VGA Intel Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB , Phần loại : Slim , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 ports with Smart Power On, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x DisplayPort 1.4 port, 1 x HDMI 2.1 (TDMs) port, 1 x RJ45 Ethernet port (1 Gbps) , Cổng xuất hình : DisplayPort, HDMI , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2, 802.11ax , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ45 , Kích thước : 303.5 mm x 95 mm x 293 mm (HxWxD) , Khối lượng : 4.75 kg                                                              | <b>24th Windows 11 Home</b>                 | <b>36,390,000</b>       |
| 43 | <b>DELL Pro Slim QCS1250 - 71076104 (Black)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>              | Chip xử lý : CPU Intel Core i3-14100 , RAM 8GB DDR5 4800 MT/s (1 x 8GB) , Ổ cứng 512GB SSD M.2 PCIe Gen3 NVMe, VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort , Phần loại Slim , Cổng kết nối Trước: 2 x USB 2.0 (480 Mbps) 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) Type-C 1 x global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 (480 Mbps) 2 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) , 1 x DisplayPort 1.4a (HBR2) , 1 x RJ45 (1 Gbps) Ethernet , Keyboard Bàn phím Dell + Chuột Dell , Wifi Không , Bluetooth Không , Kết nối mạng LAN 1 x RJ45 (1 Gbps) Ethernet , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 303.50 mm x 95 mm x 293 mm (HxWxD) , Khối lượng 5.89 kg                                                                                                                                                               | <b>12th Windows 11 Home</b>                 | <b>17,950,000</b>       |
| 44 | <b>DELL Pro Slim QCS1250-14500-08512W (Black)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>            | Chip xử lý : CPU Intel Core i5 -14500 vPro 2.6 GHz up to 5 GHz, 24MB , Ram 8GB DDR5 4800 MT/s (1 x 8GB) , Ổ cứng 512GB SSD M.2 PCIe Gen3 NVMe, VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort , Phần loại Slim , Cổng kết nối Trước: 2 x USB 2.0 (480 Mbps) 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) , 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) Type-C 1 x global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 (480 Mbps) 2 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) , 1 x DisplayPort 1.4a (HBR2) , 1 x HDMI 2.1 (TMDs) , 1 x RJ45 (1 Gbps) Ethernet , Keyboard : Bàn phím Dell KB216 + Chuột Dell MS116 , Có Wifi - Không có Bluetooth , Kết nối mạng LAN 1 x RJ45 (1 Gbps) Ethernet , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 303.50 mm x 95 mm x 293 mm (HxWxD) , Khối lượng 5.89 kg                                                              | <b>12th Windows 11 Home</b>                 | <b>Liên hệ</b>          |
| 45 | <b>DELL Pro Slim QCS1250-14500-16512W (Black)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>            | Chip xử lý : CPU Intel Core i5 -14500 vPro 2.6 GHz up to 5 GHz, 24MB , Ram 16GB DDR5 4800 MT/s (1 x 8GB) , Ổ cứng 512GB SSD M.2 PCIe Gen3 NVMe, VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort , Phần loại Slim , Cổng kết nối Trước: 2 x USB 2.0 (480 Mbps) 2 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) , 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) Type-C 1 x global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 (480 Mbps) 2 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) , 1 x DisplayPort 1.4a (HBR2) , 1 x HDMI 2.1 (TMDs) , 1 x RJ45 (1 Gbps) Ethernet , Keyboard : Bàn phím Dell KB216 + Chuột Dell MS116 , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211 , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN 1 x RJ45 (1 Gbps) Ethernet , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 303.50 mm x 95 mm x 293 mm (HxWxD) , Khối lượng 5.89 kg                                              | <b>12th Windows 11 Home</b>                 | <b>Liên hệ</b>          |
| 46 | <b>DELL Pro Tower QCT1250 - QCT1250-14100-08512W (Black)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b> | Chip xử lý : CPU Intel Core i3 - 14100 3.50GHz up to 4.70 GHz, 12MB , RAM 8GB DDR5 up to 4800 MT/s (1 x 8GB) , Ổ cứng 512GB SSD PCIe Gen3 NVMe , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Wifi Không , Bluetooth Không , Keyboard Bàn phím Dell KB216 + Chuột Dell MS116 , Kích thước 324.30 mm x 154.00 mm x 293.00 mm (HxWxD) , Kết nối mạng LAN 1 x RJ45 (1 Gbps) Ethernet, Phần loại Tower , Cổng kết nối Trước: 2 x USB 2.0 (480 Mbps) ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) Type-C port, 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) port, 1 x global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 (480 Mbps) with SmartPower On ports, 2 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) , 1 x RJ45 (1 Gbps) Ethernet, 1 x HDMI 2.1 (TMDs) , 1 x DisplayPort 1.4a (HBR2) , Phụ kiện kèm theo Full box , Khối lượng 6.78 kg , Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort             | <b>12th Windows 11 Home</b>                 | <b>Liên hệ</b>          |
| 47 | <b>DELL Pro Tower QCT1250 - 42PROI3QCT1250 (Black)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>       | Chip xử lý : CPU Intel Core i3 - 14100 3.50GHz up to 4.70 GHz, 12MB , RAM 8GB DDR5 up to 4800 MT/s (1 x 8GB) , Ổ cứng 512GB SSD KYHD , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Wifi : Không có , Bluetooth:Không có , Keyboard Bàn phím Dell KB216 + Chuột Dell MS116 , Kích thước 324.30 mm x 154.00 mm x 293.00 mm (HxWxD) , Kết nối mạng LAN 1 x RJ45 (1 Gbps) Ethernet, Phần loại Tower , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 (480 Mbps) ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) Type-C port, 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) port, 2 x USB 2.0 (480 Mbps) with SmartPower On, 2 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) , 1 x RJ45 , 1 x HDMI 2.1 (TMDs) , 1 x DisplayPort™ 1.4a (HBR2) , Phụ kiện kèm theo Full box , Khối lượng 5.44 kg , Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort                                                                | <b>24th Windows 11 Home Single Language</b> | <b>17,950,000</b>       |
| 48 | <b>DELL Pro Tower QCT1250 - 71076109 (Black)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>             | Chip xử lý : Intel Core i5 - 14500 vPro 2.60 GHz to 5.00GHz, 24MB , RAM 8GB DDR5 up to 4800 MT/s (1 x 8GB) , Ổ cứng 512GB SSD KYHD, VGA Integrated Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD, Wifi : Không có , Bluetooth:Không có , Keyboard Bàn phím Dell KB216 + Chuột Dell MS116 , Kích thước 324.30 mm x 154.00 mm x 293.00 mm (HxWxD) , Kết nối mạng LAN 1 x RJ45 (1 Gbps) Ethernet, Phần loại Tower , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 2.0 (480 Mbps) ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) Type-C port, 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) port, 1 x global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 (480 Mbps) with SmartPower On ports, 2 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) ports, 1 x RJ45 (1 Gbps) Ethernet port, 1 x HDMI 2.1 (TMDs) port, 1 x DisplayPort 1.4a (HBR2) port , Phụ kiện kèm theo Full box , Khối lượng 5.44 kg , Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort | <b>12th Windows 11 Home Single Language</b> | <b>24,590,000</b>       |
| 50 | <b>DELL Pro Tower QCT1250 - 42PROU5QCT1250 (Black)</b><br><b>KM: Tặng 100.000đ</b>       | Chip xử lý : Intel® Core™ Ultra 5 235 , up to 5.0GHz, 13 TOPS NPU , RAM 16GB DDR5 5600 MT/s , Ổ cứng 512GB SSD KYHD , VGA Integrated Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD, Wifi : không , Bluetooth:không , Keyboard Bàn phím Dell KB216 + Chuột Dell MS116 , Kích thước 324.30 mm x 154.00 mm x 293.00 mm (HxWxD) , Kết nối mạng LAN 1 x RJ45 (1 Gbps) Ethernet, Phần loại Tower , Cổng kết nối : 2 x USB 2.0 (480 Mbps) , 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) Type-C®, 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) , 2 x USB 2.0 (480 Mbps) with SmartPower On, 2 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) , 1 x RJ45, 1 x HDMI 2.1 , 1 x DisplayPort™ 1.4a , Khối lượng 5.44 kg , Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort                                                                                                                                                           | <b>12th Windows 11 Home Single Language</b> | <b>26,950,000</b>       |
| 51 | <b>DELL Pro Tower QCT1250-235-8512U-2Y (Black)</b>                                       | Chip xử lý : Intel® Core™ Ultra 5 235 , up to 5.0GHz, 13 TOPS NPU , RAM 8GB DDR5 5600 MT/s , Ổ cứng 512GB SSD KYHD , VGA Integrated Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD, Wifi : không , Bluetooth:không , Keyboard Bàn phím Dell KB216 + Chuột Dell MS116 , Kích thước 324.30 mm x 154.00 mm x 293.00 mm (HxWxD) , Kết nối mạng LAN 1 x RJ45 (1 Gbps) Ethernet, Phần loại Tower , Cổng kết nối : 2 x USB 2.0 (480 Mbps) , 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) Type-C®, 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) , 2 x USB 2.0 (480 Mbps) with SmartPower On, 2 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) , 1 x RJ45, 1 x HDMI 2.1 , 1 x DisplayPort™ 1.4a , Khối lượng 5.44 kg , Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort                                                                                                                                                            | <b>24th Ubuntu</b>                          | <b>27,390,000</b>       |
| 52 | <b>DELL Pro Tower QCT1250-235U-08512W (Black)</b>                                        | Chip xử lý : Intel® Core™ Ultra 5 235 , up to 5.0GHz, 13 TOPS NPU , RAM 8GB DDR5 5600 MT/s , Ổ cứng 512GB SSD KYHD , VGA Integrated Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD, Wifi : không , Bluetooth:không , Keyboard Bàn phím Dell KB216 + Chuột Dell MS116 , Kích thước 324.30 mm x 154.00 mm x 293.00 mm (HxWxD) , Kết nối mạng LAN 1 x RJ45 (1 Gbps) Ethernet, Phần loại Tower , Cổng kết nối : 2 x USB 2.0 (480 Mbps) , 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) Type-C®, 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) , 2 x USB 2.0 (480 Mbps) with SmartPower On, 2 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) , 1 x RJ45, 1 x HDMI 2.1 , 1 x DisplayPort™ 1.4a , Khối lượng 5.44 kg , Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort                                                                                                                                                            | <b>12th Windows 11 Home Single Language</b> | <b>22,980,000</b>       |



|    |                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                          |            |
|----|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|
| 53 | <b>DELL Pro Tower QCT1250-235-8512W-2Y (Black)</b>                                 | Chip xử lý : Intel® Core™ Ultra 5 235, up to 5.0GHz, 13 TOPS NPU , RAM 8GB DDR5 5600 MT/s , Ổ cứng 512GB SSD KYHD , VGA Integrated Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD, Wifi : không , Bluetooth:không , Keyboard Bàn phím Dell KB216 + Chuột Dell MS116 , Kích thước 324.30 mm x 154.00 mm x 293.00 mm (HxWxD) , Kết nối mạng LAN 1 x RJ45 (1 Gbps) Ethernet, Phần loại Tower, Cổng kết nối : 2 x USB 2.0 (480 Mbps), 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) Type-C®, 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps), 2 x USB 2.0 (480 Mbps) with SmartPower On, 2 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps), 1 x RJ45, 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort™ 1.4a , Khối lượng 5.44 kg , Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort                                                                                                                                                                                                | <b>24th Windows 11 Home Single Language</b>              | 29,490,000 |
| 54 | <b>DELL Pro Tower QCT1250-U516G512 (Black)</b>                                     | Chip xử lý : Intel® Core™ Ultra 5 235, up to 5.0GHz, 13 TOPS NPU , RAM 16GB DDR5 5600 MT/s , Ổ cứng 512GB SSD KYHD , VGA Integrated Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD, Wifi : không , Bluetooth:không , Keyboard Bàn phím Dell KB216 + Chuột Dell MS116 , Kích thước 324.30 mm x 154.00 mm x 293.00 mm (HxWxD) , Kết nối mạng LAN 1 x RJ45 (1 Gbps) Ethernet, Phần loại Tower, Cổng kết nối : 2 x USB 2.0 (480 Mbps), 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) Type-C®, 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps), 2 x USB 2.0 (480 Mbps) with SmartPower On, 2 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps), 1 x RJ45, 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort™ 1.4a , Khối lượng 5.44 kg , Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort                                                                                                                                                                                               | <b>36th Windows 11 Home Single Language</b>              | 29,990,000 |
| 55 | <b>DELL Pro Tower Plus QBT1250 QBT1250-265-16512W-3Y (Black) KM: Tặng 200.000đ</b> | Chip xử lý : CPU Intel® Core™ Ultra 7-265 ( 2.4 GHz - 5.2 GHz / 30MB / 20 nhân, 20 luồng ) , RAM : 1 x 16GB DDR5 5600MHz ( 2 Khe cắm Hỗ trợ tối đa 128GB ) , Lưu trữ : 512GB SSD , Chip đồ họa : Intel® Graphics , Số cổng lưu trữ tối đa : 2 x M.2 , 1 x 3.5" SATA, Cổng kết nối : 2 x USB Type C , 4 x USB 3.2 , 4 x USB 2.0 , Audio combo , LAN 1 Gb/s , Cổng xuất hình: 3 x DisplayPort , Kết nối không dây: Wi-Fi 6E (802.11ax) , Khối lượng: 7.17 kg , Kích thước: 324.30 x 154 x 293mm , Phụ kiện đi kèm: Keyboard + Mouse , Hệ điều hành : Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>36th Windows 11 Home</b>                              | 32,590,000 |
| 56 | <b>DELL Tower Plus EBT2250 - DTP-U7-16-1T (Black) KM: Tặng 200.000đ</b>            | Chip xử lý : Intel Core Ultra 7 - 265 1.8GHz up to 5.3GHz, 66MB , RAM : 16GB DDR5 5200MT/s (2x8GB) , Ổ cứng : 1TB SSD NVMe M.2 PCIe , VGA Nvidia GeForce RTX 4060Ti 8GB GDDR6 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell Wireless , Phần loại : Tower Plus , Cổng kết nối : Trước: 3 x USB 3.2 Type-A Gen 1, 1 x USB 3.2 Type-C Gen 2 (no video/audio output), Headset jack, SD card slot Sau: 4 x USB 2.0 Type-A, (2) USB 3.2 Type-A Gen 1, 1 x Thunderbolt 4 (includes 4K video output), 1 x HDMI (includes 4K video output), 1 x Gigabit Ethernet , Cổng xuất hình : HDMI , Wifi Intel Wi-Fi 7 BE200 (2x2) 802.11be, Bluetooth 5.4 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45, POWER 460W Graphite PSU , Kích thước : 372.9 mm x 173mm x 426.9mm (HxWxD) , Khối lượng : 12.94kg                                                                        | <b>12th Windows 11 Home</b>                              | Liên hệ    |
| 57 | <b>DELL Pro Tower Essential QVT1260-14100-08512U KM: Tặng 100.000đ</b>             | Chip xử lý : CPU Intel® Core™ i3 14100, 3.50 GHz to 4.70 GHz, 12MB , RAM 8GB DDR5 4800MT/s , Ổ cứng 512GB SSD , VGA Intel® Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Key KB216 (CoPilot AI Hotkey) + Mouse MS116 , Wifi MediaTek Wi-Fi 6 MT7920, 2x2, 802.11ax , Kết nối mạng LAN RJ45 , Bluetooth 5.4 , Phần loại Tower , Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort , Cổng kết nối Trước: 2 x USB 2.0, 1 x USB 3.2 Gen 1, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C®, 1 x Global headset jack, Sau: 2 x USB 2.0 with SmartPower On, 2 x USB 3.2 Gen 1, 1 x RJ45 Ethernet, 1 x HDMI 2.1 (TMDS), 1 x DisplayPort™ 1.4 , OS Ubuntu , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 324.3mm x 154mm x 293mm (H x W x D) , Khối lượng 4.16 kg                                                                                                                                                     | <b>12th Ubuntu</b>                                       | 16,950,000 |
| 58 | <b>DELL Pro Tower Essential QVT1260-14100-08512W KM: Tặng 100.000đ</b>             | Chip xử lý : CPU Intel® Core™ i3 14100, 3.50 GHz to 4.70 GHz, 12MB , RAM 8GB DDR5 4800MT/s , Ổ cứng 512GB SSD , VGA Intel® Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Key KB216 (CoPilot AI Hotkey) + Mouse MS116 , Wifi MediaTek Wi-Fi 6 MT7920, 2x2, 802.11ax , Kết nối mạng LAN RJ45 , Bluetooth 5.4 , Phần loại Tower , Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort , Cổng kết nối Trước: 2 x USB 2.0, 1 x USB 3.2 Gen 1, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C®, 1 x Global headset jack, Sau: 2 x USB 2.0 with SmartPower On, 2 x USB 3.2 Gen 1, 1 x RJ45 Ethernet, 1 x HDMI 2.1 (TMDS), 1 x DisplayPort™ 1.4 , OS : Windows 11 Home Single Language , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 324.3mm x 154mm x 293mm (H x W x D) , Khối lượng 4.16 kg                                                                                                                          | <b>12th Windows 11 Home Single Language</b>              | 17,590,000 |
| 59 | <b>DELL Pro Slim Essential QVS1260-71085899 KM: Tặng 100.000đ</b>                  | Chip xử lý : CPU Intel Core i3 14100 3.50GHz up to 4.70 GHz, 12MB , RAM 8GB DDR5 4800 MT/s , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2230 QLC PCIe Gen3 NVMe , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Wifi MediaTek Wi-Fi 6 MT7920, 2x2, 802.11ax, MU-MIMO , Kết nối mạng LAN 1 x RJ45 , Bluetooth 5.4 , Phần loại Slim, Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort 1.4 port , Cổng kết nối Trước: 2 x USB 2.0 ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 port, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C port, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 ports with SmartPower On, 2 x USB 3.2 Gen 1 ports, 1 x DisplayPort 1.4 port, 1 x HDMI 2.1 (TMDS) port, 1 x RJ45 Ethernet port, OS Windows 11 Home , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 303.50 mm x 95 mm x 293 mm (HxWxD) , Khối lượng 3.49 kg                                                          | <b>12th Windows 11 Home</b>                              | 16,990,000 |
| 60 | <b>DELL Pro Slim Essential QVS1260-14400-08512U KM: Tặng 100.000đ</b>              | Chip xử lý : Intel® Core™ i5 14400, 2.50 GHz to 4.70 GHz, 20MB, RAM 8GB DDR5 4800MT/s , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2230 QLC PCIe Gen3 NVMe, VGA Intel® UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Key KB216 (CoPilot AI Hotkey) + Mouse MS116 , Wifi MediaTek Wi-Fi 6 MT7920, 2x2, 802.11ax , Kết nối mạng LAN 1 x RJ45 , Bluetooth 5.4 , Phần loại Slim, Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort , Cổng kết nối Trước: 2 x USB 2.0, 1 x USB 3.2 Gen 1, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C®, 1 x Global headset jack. Sau: 2 x USB 2.0 ports with SmartPower On, 2 x USB 3.2 Gen 1, 1 x DisplayPort 1.4, 1 x HDMI 2.1 (TMDS), 1 x RJ45 Ethernet, OS: Ubuntu, Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 303.50mm x 95mm x 293mm (H x W x D) , Khối lượng 3.49 kg                                                                                                                 | <b>12th Ubuntu</b>                                       | liên hệ    |
| 61 | <b>DELL Pro Slim Essential QVS1260-14400-08512W KM: Tặng 100.000đ</b>              | Chip xử lý : Intel® Core™ i5 14400, 2.50 GHz to 4.70 GHz, 20MB, RAM 8GB DDR5 4800MT/s , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2230 QLC PCIe Gen3 NVMe, VGA Intel® UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Key KB216 (CoPilot AI Hotkey) + Mouse MS116 , Wifi MediaTek Wi-Fi 6 MT7920, 2x2, 802.11ax , Kết nối mạng LAN RJ45 , Bluetooth 5.4 , Phần loại Slim, Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort , Cổng kết nối Trước: 2 x USB 2.0, 1 x USB 3.2 Gen 1, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C®, 1 x Global headset jack. Sau: 2 x USB 2.0 ports with SmartPower On, 2 x USB 3.2 Gen 1, 1 x DisplayPort 1.4, 1 x HDMI 2.1 (TMDS), 1 x RJ45 Ethernet, OS: Windows 11 Home Single Language, Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 303.50mm x 95mm x 293mm (H x W x D) , Khối lượng 3.49 kg                                                                                            | <b>12th Windows 11 Home Single Language</b>              | 19,990,000 |
| 62 | <b>DELL Pro Slim Essential QVS1260-14400-16512U KM: Tặng 100.000đ</b>              | Chip xử lý : Intel® Core™ i5 14400, 2.50 GHz to 4.70 GHz, 20MB, RAM 16GB DDR5 4800MT/s (1 x 16GB), Ổ cứng 512GB SSD M.2 2230 QLC PCIe Gen3 NVMe , VGA Intel® UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Key KB216 (CoPilot AI Hotkey) + Mouse MS116 , Wifi MediaTek Wi-Fi 6 MT7920, 2x2, 802.11ax , Kết nối mạng LAN RJ45 , Bluetooth 5.4 , Phần loại Slim, Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort , Cổng kết nối Trước: 2 x USB 2.0, 1 x USB 3.2 Gen 1, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C®, 1 x Global headset jack. Sau: 2 x USB 2.0 ports with SmartPower On, 2 x USB 3.2 Gen 1, 1 x DisplayPort 1.4, 1 x HDMI 2.1 (TMDS), 1 x RJ45 Ethernet, OS: Ubuntu, Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 303.50mm x 95mm x 293mm (H x W x D) , Khối lượng 3.49 kg                                                                                                         | <b>12th Ubuntu</b>                                       | Liên hệ    |
| 63 | <b>DELL Pro Slim Essential QVS1260-14400-16512W KM: Tặng 100.000đ</b>              | Chip xử lý : Intel® Core™ i5 14400, 2.50 GHz to 4.70 GHz, 20MB, RAM 16GB DDR5 4800MT/s (1 x 16GB), Ổ cứng 512GB SSD M.2 2230 QLC PCIe Gen3 NVMe , VGA Intel® UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Key KB216 (CoPilot AI Hotkey) + Mouse MS116 , Wifi MediaTek Wi-Fi 6 MT7920, 2x2, 802.11ax , Kết nối mạng LAN RJ45 , Bluetooth 5.4 , Phần loại Slim, Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort , Cổng kết nối Trước: 2 x USB 2.0, 1 x USB 3.2 Gen 1, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C®, 1 x Global headset jack. Sau: 2 x USB 2.0 ports with SmartPower On, 2 x USB 3.2 Gen 1, 1 x DisplayPort 1.4, 1 x HDMI 2.1 (TMDS), 1 x RJ45 Ethernet, OS: Windows 11 Home Single Language, Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 303.50mm x 95mm x 293mm (H x W x D) , Khối lượng 3.49 kg                                                                                | <b>12th Windows 11 Home Single Language</b>              | 26,590,000 |
| 64 | <b>DELL Pro Slim Essential QVS1260-14500-16512U-2Y KM: Tặng 100.000đ</b>           | Chip xử lý : Intel Core i5 14500, up to 5.0GHz, 24MB , RAM 16 GB (16 GB x 1) DDR5 4800 MT/s , Ổ cứng 512GB M.2 2230 QLC PCIe Gen3 Drive SSD , VGA Intel UHD Graphics 770, Ổ đĩa quang (DVD) N/A, Keyboard Bàn phím + Chuột có dây Dell, có CoPilot AI Hotkey , Wifi Intel Dual-Band Wi-Fi 6E AX211 802.11ax , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45 , Bluetooth v5.3 , Phần loại SFF , Cổng xuất hình 1 x HDMI 2.1 (TMDS), 1 x DisplayPort 1.4 , Cổng kết nối Trước: 2 x USB 2.0; 1 x USB 3.2 Gen 1, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C®, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 with SmartPowerOn, 2 x USB 3.2 Gen 1, 1 x DisplayPort 1.4, 1 x HDMI 2.1 (TMDS) OS : unbutu , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 303.5 mm x 95 mm x 293 mm , Khối lượng Từ 3.49 kg                                                                                                                  | <b>24th ubuntu</b>                                       | 28,690,000 |
| 65 | <b>DELL Pro Slim Essential QVS1260 QVS1260-14500-16512W-2Y KM: Tặng 100.000đ</b>   | Chip xử lý : Intel Core i5 14500, up to 5.0GHz, 24MB , RAM 16 GB (16 GB x 1) DDR5 4800 MT/s , Ổ cứng 512GB M.2 2230 QLC PCIe Gen3 Drive SSD , VGA Intel UHD Graphics 770, Ổ đĩa quang (DVD) N/A, Keyboard Bàn phím + Chuột có dây Dell, có CoPilot AI Hotkey + Mouse MS116 , Wifi MediaTek Wi-Fi 6E AX211 802.11ax , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45 , Bluetooth v5.3 , Phần loại SFF , Cổng xuất hình 1 x HDMI 2.1 (TMDS), 1 x DisplayPort 1.4 , Cổng kết nối Trước: 2 x USB 2.0; 1 x USB 3.2 Gen 1, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C®, 1 x Global headset jack Sau: 2 x USB 2.0 with SmartPowerOn, 2 x USB 3.2 Gen 1, 1 x DisplayPort 1.4, 1 x HDMI 2.1 (TMDS) OS Windows 11 Home , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 303.5 mm x 95 mm x 293 mm , Khối lượng Từ 3.49 kg                                                                                                    | <b>24th Windows 11 Home Single Language</b>              | 29,990,000 |
| 66 | <b>DELL Pro Slim Essential QVS1260-14700-16512W KM: Tặng 100.000đ</b>              | Chip xử lý : CPU Intel Core i7 -14700 2.10GHz up to 5.40GHz, 33MB, RAM 16GB DDR5 4800MT/s (1 x 16GB), Ổ cứng 512GB SSD M.2 2230 QLC PCIe Gen3 NVMe , VGA Intel® UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Key KB216 (CoPilot AI Hotkey) + Mouse MS116 , Wifi MediaTek Wi-Fi 6 MT7920, 2x2, 802.11ax , Kết nối mạng LAN RJ45 , Bluetooth 5.4 , Phần loại Slim, Cổng xuất hình HDMI, DisplayPort , Cổng kết nối Trước: 2 x USB 2.0, 1 x USB 3.2 Gen 1, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C®, 1 x Global headset jack. Sau: 2 x USB 2.0 ports with SmartPower On, 2 x USB 3.2 Gen 1, 1 x DisplayPort 1.4, 1 x HDMI 2.1 (TMDS), 1 x RJ45 Ethernet, OS: Windows 11 Home Single Language, Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 303.50mm x 95mm x 293mm (H x W x D) , Khối lượng 3.49 kg                                                                             | <b>12th Windows 11 Home Single Language</b>              | 28,450,000 |
| 67 | <b>DELL All-In-One Inspiron 24 - EC24250 - DR93T55 (Đen) KM: Tặng 100.000đ</b>     | Chip xử lý : CPU Intel® Core™ i5-1334U, up to 4.60GHz, 12MB , RAM 8GB DDR5 SO-DIMM 5200Mhz , Ổ cứng 512 SSD PCIe (M.2 2230) , Màn hình 23.8 inch FHD (1920 x 1080), WVA, 100Hz, Narrow Border, Anti-glare display , VGA Intel® UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Keyboard + Mouse Wireless , Wifi 802.11 ax , Kết nối mạng LAN 10/100/1000 Mbps , Bluetooth 5.3 , Webcam FHD , Âm thanh Realtek High Definition Audio , Cổng kết nối 3 x USB 3.2 Gen 1 Type-A (ports with Wake-up support), 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-A (port with PowerShare), 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C (Side), 1 x HDMI-out, 1 x HDMI-in, 1 x RJ45 (LAN), 1 x Audio-output jack, 1 x M.2 2230 (for WLAN) , OS : Windows 11 Home Single Language 64-bit + Office Home 2024 , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 53.911cm x 22.819cm x 44.030cm (L x W x H), Khối lượng 5.06 kg | <b>12th Windows 11 Home + Microsoft Office Home 2024</b> | 27,950,000 |



## BAO GIA

|                                                     |                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                   |            |
|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------|
| 68                                                  | <b>DELL All-In-One Inspiron 24 - EC24250 - DR93T66 (Đen)</b><br><b>KM: Tầng 100.000đ</b>        | Chip xử lý : CPU Intel® Core™ i5-1334U, up to 4.60GHz, 12MB, RAM 16GB DDR5 SO-DIMM 5200MHz (2 x 8GB), Ổ cứng 1TB SSD PCIe (M.2 2230), Màn hình 23.8 inch FHD (1920 x 1080), WVA, 100Hz, Narrow Border, Anti-glare display, VGA Intel® Iris® Xe Graphics, Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD, Keyboard Keyboard + Mouse Wireless, Wifi 802.11 ax, Kết nối mạng LAN 10/100/1000 Mbps, Bluetooth 5.3, Webcam FHD, Âm thanh Realtek High Definition Audio, Cổng kết nối 3 x USB 3.2 Gen 1 Type-A (ports with Wake-up support), 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-A (port with PowerShare), 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C (Side), 1 x HDMI-out, 1 x RJ45 (LAN), 1 x Audio-output jack, 1 x M.2 2230 (for WLAN), OS Windows 11 Home Single Language 64-bit + Office Home 2024, Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 53.91cm x 22.81cm x 44.03cm (L x W x H), Khối lượng 5.087 kg                                                                                                                                                        | 12th Windows 11 Home + Microsoft Office Home 2024 | 29,850,000 |
| 69                                                  | <b>DELL All-In-One Inspiron 24 - EC24250 - DR93T88 (Đen)</b><br><b>KM: Tầng 100.000đ</b>        | Chip xử lý : CPU Intel Core 7 150U, up to 5.4 GHz, 12MB, RAM 16GB DDR5 SO-DIMM 5200MHz (2 x 8GB), Ổ cứng 512GB SSD PCIe (M.2 2230), Màn hình : 23.8 inch FHD, Anti-Glare, Narrow Border, Non-Touch, VGA Intel® Graphics, Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD, Keyboard Keyboard + Mouse Wireless, Wifi 802.11 ax, Kết nối mạng LAN 10/100/1000 Mbps, Bluetooth 5.3, Phân loại AIO, Cổng xuất hình HDMI, Cổng kết nối 3 x USB 3.2 Gen 1 Type-A (ports with Wake-up support), 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-A (port with PowerShare), 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C (Side), 1 x HDMI-out, 1 x HDMI-in, 1 x RJ45 (LAN), 1 x Headphone/Microphone combo audio jack, 1 x M.2 2230 (for WLAN), Phụ kiện kèm theo Full box<br>Kích thước 67cm x 20.7cm x 46.5cm (L x W x H), Khối lượng 5.068 kg                                                                                                                                                                                                                                        | 12th Windows 11 Home + Microsoft Office Home 2024 | 27,990,000 |
| 70                                                  | <b>DELL All-In-One Inspiron 24 - 5430 - G5C0D31</b><br><b>KM: Tầng 100.000đ</b>                 | Chip xử lý : CPU Intel Core 7 - 150U Processor, up to 5.40 GHz, 12 MB, RAM : 16GB (2 x 8GB) DDR4 3200MHz, 2 khe cắm Ram, Ổ cứng : 1TB SSD PCIe (M.2 2230) - combo M.2 2230/2280, Màn hình : 23.8 inch, FHD (1920 x 1080), WVA, Narrow Border, Anti-glare, VGA Intel Graphics, Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD, Webcam : FHD WebCam (pop-up), với mic array, Keyboard : Bàn phím + chuột Dell không dây, Cổng kết nối : 1 x HDMI-out, 1 x HDMI-in, Wifi : 802.11 ax (Wifi 6), Bluetooth : 5.3, Kết nối mạng LAN 10/100/1000 Mbps RJ-45 LAN, Âm thanh : Realtek High Definition Audio, Kích thước : 542.70 mm x 199.55 mm x 414.30 mm, Khối lượng : 8.264 kg, Màu Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th Windows 11 Home Single Language 64-bit       | Liên hệ    |
| <b>MÁY BỘ DELL WORKSTATION (Giá đã bao gồm VAT)</b> |                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                   |            |
| 1                                                   | <b>Máy trạm Dell Precision 3680 Tower 42PT3680D04</b>                                           | Bộ vi xử lý : CPU Intel Core i5-14600 2.7GHz up to 5.2GHz, 24MB, RAM : 8GB DDR5 4400 MT/s Non ECC, 4 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 128GB, Ổ cứng : 256GB SSD M.2 2230 Gen 4 PCIe NVMe + HDD 2TB 7200RPM 3.5-inch, VGA Nvidia T400 4GB GDDR6, Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD, Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB, Phân loại : Tower, Cổng kết nối : Trước: 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps), 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps), 1 x USB 3.2 Gen 2 (10 Gbps) Type-C, 1 x USB 3.2 Gen 2x2 (20 Gbps) Type-C, 1 x Universal Audio Sau: 2 x DisplayPort 1.4a, 2 x USB 2.0, 1 z RJ45 (1 GbE) Ethernet, 2 x USB 3.2 Gen 2 (10 Gbps) ports, 2 x USB 3.2 Gen 2 (10 Gbps) Type-C ports, 1 x Audio line-out, Cổng xuất hình : DisplayPort, Wifi : Không, Bluetooth : Không, Kết nối mạng LAN : RJ-45, Phụ kiện kèm theo : Full box, Kích thước : 372.90 mm x 173.00 mm x 420.20 mm (HxWxD), Khối lượng : 7.58kg                                                                                                             | 36th No Os                                        | Liên hệ    |
| 2                                                   | <b>Máy trạm Dell Precision 3680 Tower 71058809</b>                                              | Bộ vi xử lý : CPU Intel Core i5-14600 2.7GHz up to 5.2 GHz, 24MB, RAM : 16GB DDR5 4400 MT/s Non ECC, 4 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 128GB, Ổ cứng : 256GB SSD M.2 2230 Gen 4 PCIe NVMe + HDD 2TB 7200RPM 3.5-inch, VGA Intel UHD Graphics 770, Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD, Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB, Phân loại : Tower, Cổng kết nối : Trước: 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps), 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps), 1 x USB 3.2 Gen 2 (10 Gbps) Type-C, 1 x USB 3.2 Gen 2x2 (20 Gbps) Type-C, 1 x Universal Audio Sau: 2 x DisplayPort 1.4a, 2 x USB 2.0, 1 z RJ45 (1 GbE) Ethernet, 2 x USB 3.2 Gen 2 (10 Gbps) ports, 2 x USB 3.2 Gen 2 (10 Gbps) Type-C ports, 1 x Audio line-out, Cổng xuất hình : DisplayPort, Wifi : Không, Bluetooth : Không, Kết nối mạng LAN : RJ-45, Phụ kiện kèm theo : Full box, Kích thước : 372.90 mm x 173.00 mm x 420.20 mm (HxWxD), Khối lượng : 7.58kg                                                                                                          | 36th No Os                                        | Liên hệ    |
| 3                                                   | <b>Máy trạm Dell Precision 3680 Tower 71058808</b>                                              | Bộ vi xử lý : CPU Intel Core i7-14700 2.1GHz up to 5.4GHz, 33MB, RAM : 16GB DDR5 4400 MT/s Non ECC, 4 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 128GB, Ổ cứng : 256GB SSD M.2 2230 Gen 4 PCIe NVMe + HDD 4TB 7200RPM 3.5-inch, VGA : Nvidia T400 4GB GDDR6, Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD, Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB, Phân loại : Tower, Cổng kết nối : Trước: 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps), 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps), 1 x USB 3.2 Gen 2 (10 Gbps) Type-C, 1 x USB 3.2 Gen 2x2 (20 Gbps) Type-C, 1 x Universal Audio Sau: 2 x DisplayPort 1.4a, 2 x USB 2.0, 1 z RJ45 (1 GbE) Ethernet, 2 x USB 3.2 Gen 2 (10 Gbps) ports, 2 x USB 3.2 Gen 2 (10 Gbps) Type-C ports, 1 x Audio line-out, Cổng xuất hình : DisplayPort, Wifi : Không, Bluetooth : Không, Kết nối mạng LAN : RJ-45, Phụ kiện kèm theo : Full box, Kích thước : 372.90 mm x 173.00 mm x 420.20 mm (HxWxD), Khối lượng : 7.58kg                                                                                                          | 36th No Os                                        | Liên hệ    |
| 4                                                   | <b>Máy trạm Dell Precision 3680 Tower 42PT3680D14700</b>                                        | Bộ vi xử lý : CPU Intel Core i7-14700 2.1GHz up to 5.4GHz, 33MB, RAM : 16GB DDR5 4400 MT/s Non ECC, 4 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 128GB, Ổ cứng : 256GB SSD M.2 2230 Gen 4 PCIe NVMe + HDD 2TB 7200RPM 3.5-inch, VGA Nvidia T400 4GB GDDR6, Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD, Keyboard : Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB, Phân loại : Tower, Cổng kết nối : Trước: 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps), 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps), 1 x USB 3.2 Gen 2 (10 Gbps) Type-C, 1 x USB 3.2 Gen 2x2 (20 Gbps) Type-C, 1 x Universal Audio Sau: 2 x DisplayPort 1.4a, 2 x USB 2.0, 1 z RJ45 (1 GbE) Ethernet, 2 x USB 3.2 Gen 2 (10 Gbps) ports, 2 x USB 3.2 Gen 2 (10 Gbps) Type-C ports, 1 x Audio line-out, Cổng xuất hình : DisplayPort, Wifi : Không, Bluetooth : Không, Kết nối mạng LAN : RJ-45, Phụ kiện kèm theo : Full box, Kích thước : 372.90 mm x 173.00 mm x 420.20 mm (HxWxD), Khối lượng : 7.58kg                                                                                                            | 36th No Os                                        | Liên hệ    |
| 5                                                   | <b>Máy trạm Dell Precision 3680 Tower T3680-14700K-4TB</b>                                      | Bộ vi xử lý : CPU Intel Core i7-14700K, up to 5.6 GHz Turbo, 33 MB, RAM : 16GB DDR5 4400MHz (2 x 8GB), Ổ cứng : 256GB SSD M.2 2230 Gen 4 PCIe NVMe + HDD 4TB 5400RPM, KYHD (Keep Your Hard Drive), VGA Intel UHD Graphics 770, Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD, Keyboard : Bàn phím + Chuột có dây Dell, Phân loại : Tower, Cổng kết nối : Trước: One USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) port, One USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) port with PowerShare, One USB 3.2 Gen 2 (10 Gbps) Type-C port, One USB 3.2 Gen 2x2 (20 Gbps) Type-C port with PowerShare, Universal Audio, Sau: Two USB 2.0 (480 Mbps) ports with SmartPower, Two USB 3.2 Gen 2 (10 Gbps) ports, Two USB 3.2 Gen 2 (10 Gbps) Type-C ports, Audio line-out, Cổng xuất hình : 3 x DisplayPort 1.4a. Optional: VGA, HDMI 2.0, DP++ 1.4a HBR3, USB 3.2 Gen 2 (10 Gbps) Type-C with DP-Alt mode, Wifi : Không, Bluetooth : Không, Kết nối mạng LAN : 1 x Intel I219-LM, 10/100/1000 Mbps, Kích thước : 372.90 mm x 173.00 mm x 420.20 mm (HxWxD), Khối lượng : 7.58kg | 36th No Os                                        | 45,890,000 |
| 6                                                   | <b>Máy trạm Dell Precision 3680 Tower - KYHD-42PT3680D14900</b><br><b>KM: Tầng 100.000</b>      | Bộ vi xử lý : CPU Intel Core i9-14900 VPro, up to 5.8 GHz, 36 MB, RAM : 16 GB DDR5 4400 MT/s Non ECC, hỗ trợ tối đa 128 GB, Ổ cứng : 256 GB Gen 4 PCIe NVMe, Cla, KYHD, VGA NVIDIA RTX 2000 Ada Generation, 12GB GDDR6, Ổ đĩa quang (DVD) : Optional, Keyboard : Bàn phím + Chuột có dây Dell, Phân loại : Tower, Cổng kết nối : Trước: One USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) ports One USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) port with PowerShare, One USB 3.2 Gen 2 (10 Gbps) Type-C port One USB 3.2 Gen 2x2 (20 Gbps) Type-C port with PowerShare, Universal Audio, Sau: Two USB 2.0 (480 Mbps) ports with SmartPower, Two USB 3.2 Gen 2 (10 Gbps) ports, Two USB 3.2 Gen 2 (10 Gbps) Type-C ports, Audio line-out, Cổng xuất hình : 3 x DisplayPort 1.4a. Optional: VGA, HDMI 2.0, DP++ 1.4a HBR3, USB 3.2 Gen 2 (10 Gbps) Type-C with DP-Alt mode, Wifi : Optional, Bluetooth : Optional, Kết nối mạng LAN : 1 x Intel I219-LM, 10/100/1000 Mbps, Kích thước : 372.90 mm x 173.00 mm x 420.20 mm (HxWxD), Khối lượng : 7.58kg    | 36th Ubuntu 22.04 on Precision                    | Liên hệ    |
| 7                                                   | <b>Máy trạm Dell Precision 3680 Tower - T3680_i7_14700_A400</b><br><b>KM: Tầng 200.000</b>      | Bộ vi xử lý : CPU Intel Core i7-14700 (33 MB cache, 20 cores, 28 threads, 3.4 GHz to 5.6GHz, 125W), Ram DDR5 16GB (2x8GB)/ Ổ cứng 512GB SSD TLC/ VGA Nvidia RTX A400 4GB GDDR6/ Power 500W/ KB+Mouse / Phân loại : Tower / Wifi : Không, Bluetooth : Không / Kết nối mạng LAN : RJ-45Ubuntu/ 36M Pro-KYHD                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th Ubuntu                                       | 47,990,000 |
| 8                                                   | <b>Máy trạm Dell Precision 3680 Tower CTO Base 01MTR368014700.41</b><br><b>KM: Tầng 200.000</b> | Bộ vi xử lý : CPU Intel Core i7-14700 2.1GHz up to 5.4GHz, 33MB, RAM 16GB DDR5 4400 MT/s Non ECC (2 x 8 GB), 4 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 128GB, Ổ cứng 512GB SSD M.2 2230 Gen 4 PCIe NVMe TLC, VGA NVIDIA RTX A1000 8GB GDDR6, Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD, Keyboard Bàn phím + Chuột Dell có dây cổng USB, Wifi Không có sẵn, Kết nối mạng LAN RJ-45, Bluetooth Không có sẵn, Phân loại Tower, Cổng xuất hình 3 x mini DisplayPort, Cổng kết nối Trước: 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps), 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps), 1 x USB 3.2 Gen 2 (10 Gbps) Type-C, 1 x USB 3.2 Gen 2x2 (20 Gbps) Type-C, 1 x Universal Audio Sau: 2 x DisplayPort 1.4a, 2 x USB 2.0, 1 z RJ45 (1 GbE) Ethernet, 2 x USB 3.2 Gen 2 (10 Gbps) ports, 2 x USB 3.2 Gen 2 (10 Gbps) Type-C ports, 1 x Audio line-out, OS Ubuntu, Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 372.90 mm x 173.00 mm x 420.20 mm (HxWxD), Khối lượng 7.58kg                                                                                                           | 36th Ubuntu                                       | 52,990,000 |
| 9                                                   | <b>Máy trạm Dell Precision 3680 Tower - T3680-14700-A400-NW</b>                                 | Bộ vi xử lý : CPU Intel Core i7-14700 (33 MB cache, 20 cores, 28 threads, 3.4 GHz to 5.6GHz, 125W), Ram 16GB (2x8GB) DDR5 4400 MT/s, non-ECC, Ổ cứng : 256SSD+4TB HDD (5400RPM), Non DVD+/-RW, VGA Nvidia RTX A400 4GB/GDDR6, Power 500W, Ubuntu, 3Y Warranty, Prosupport + KYHD (Keep Your Hard Drive)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th Ubuntu                                       | 43,950,000 |
| 10                                                  | <b>Máy trạm Dell Precision 3680 Tower - T3680-14900-A1000-NW</b><br><b>KM: Tầng 200.000</b>     | Bộ vi xử lý : CPU Intel Core i9-14900 (36 MB cache, 24 cores, 32 threads, 2.0 GHz to 5.8 GHz, 65W), Ram 32GB (2x16GB) DDR5 4400 MT/s, ECC, Ổ cứng : 256SSD+4TB HDD (5400RPM), Non DVD+/-RW, VGA NVIDIA RTX A1000 8GB/GDDR6 4 mDP to DP, Power 500W, Ubuntu, 3Y Warranty, Prosupport + KYHD (Keep Your Hard Drive)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th Ubuntu                                       | liên hệ    |

|    |                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                           |             |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11 | <b>Máy Server Dell PowerEdge T160 T160-335-16G2T-E2436</b>                                                               | Bộ vi xử lý :CPU Intel Xeon E-2436, 2.90 GHz - 5.00 GHz, 6 nhân 12 luồng, 18MB cache , RAM 16 GB DDR5 4400 MT/s, 4 khe cắm RAM, hỗ trợ lên tới 128GB, Ổ cứng 1 x 2TB HDD SATA, 3 x 3.5 inch SATA , Ổ đĩa quang (DVD) DVD-ROM , Kết nối mạng LAN 2 x 1 GbE LOM, RJ-45 , Cổng xuất hình 1 x VGA , Phân loại 3U Tower , Cổng kết nối 1 x iDRAC Direct (Micro-AB USB), 1 x USB 3.2 Gen1, 3 x USB 2.00, 3 x USB 3.2 Gen1, 1 x Dedicated iDRAC Ethernet port, 1 x Serial, 2 x Ethernet<br>OS Hỗ trợ Canonical Ubuntu Server LTS, Microsoft Windows Server with Hyper-V, Red Hat Enterprise Linux, SUSE Linux Enterprise Server, VMware ESXi , Phụ kiện kèm theo Full box, Nguồn 300 W Bronze 100—240 V AC, cabled, Giao tiếp PCI 1 x8 slot x4, 1 x 16 slot x16, Tính năng chính iDRAC9, iDRAC Direct, iDRAC RESTful API with Redfish, iDRAC Service Manual , Kích thước 332.5 mm x 132.52 mm x 408.8 mm (có chân và khung), Khối lượng up to 11.64 kg                                       | 36th<br>Hỗ trợ Canonical Ubuntu Server LTS, Microsoft Windows Server with Hyper-V, Red Hat Enterprise Linux                               | Liên hệ     |
| 12 | <b>Máy Server Dell PowerEdge R360 8x2.5 R360-825-16G1.2T</b>                                                             | Bộ vi xử lý :Intel Xeon E-2414, 2.60 GHz up to 4.50 GHz, 12MB cache , RAM 16 GB 4400 MT/s DR5, 4 khe cắm RAM, hỗ trợ tối đa 128GB , Ổ cứng 1 x 1.2TB HDD SAS, 8 x 2.5-inch SAS/SATA (SSD) hỗ trợ tối đa 61.44 TB, Ổ đĩa quang (DVD) 8X DVD-ROM, Kết nối mạng LAN 2 x 1 GbE LOM, Cổng xuất hình 1 x VGA, Phân loại 1U rack , Cổng kết nối 1 x Dedicated iDRAC Ethernet, 1 x USB 2.0, 1 x USB 3.2 Gen1, 1 x VGA, 1 x Serial, 1 x iDRAC Direct (Micro-AB USB), 1 x USB 2.0<br>OS Hỗ trợ Canonical Ubuntu Server LTS, Microsoft Windows Server with Hyper-V, Red Hat Enterprise Linux, SUSE Linux Enterprise Server, VMware ESXi , Phụ kiện kèm theo Full box, Nguồn 600 W Platinum 100 — 240 VAC or 240 VDC, hot swap redundant, Giao tiếp PCI 1 x PCIe Gen4 x8, 1 x PCIe Gen4 x16, Tính năng chính iDRAC/9, Kích thước 42.8 mm x 482.0 mm x 598.9 mm (có khung bezel), Khối lượng up to 11.64 kg                                                                                        | 36th<br>Hỗ trợ Canonical Ubuntu Server LTS, Microsoft Windows Server with Hyper-V, Red Hat Enterprise Linux                               | Liên hệ     |
| 13 | <b>Máy Server Dell PowerEdge R360-435-16G4T</b>                                                                          | Bộ vi xử lý :Intel Xeon E-2414, 2.60 GHz up to 4.50 GHz, 12MB cache , RAM 16 GB 4400 MT/s DR5, 4 khe cắm RAM, hỗ trợ tối đa 128GB , Ổ cứng 1 x4TB HDD SAS, 8 x 2.5-inch SAS/SATA (SSD) hỗ trợ tối đa 61.44 TB, Ổ đĩa quang (DVD) 8X DVD-ROM, Kết nối mạng LAN 2 x 1 GbE LOM, Cổng xuất hình 1 x VGA, Phân loại 1U rack , Cổng kết nối 1 x Dedicated iDRAC Ethernet, 1 x USB 2.0, 1 x USB 3.2 Gen1, 1 x VGA, 1 x Serial, 1 x iDRAC Direct (Micro-AB USB), 1 x USB 2.0<br>OS Hỗ trợ Canonical Ubuntu Server LTS, Microsoft Windows Server with Hyper-V, Red Hat Enterprise Linux, SUSE Linux Enterprise Server, VMware ESXi , Phụ kiện kèm theo Full box, Nguồn 600 W Platinum 100 — 240 VAC or 240 VDC, hot swap redundant, Giao tiếp PCI 1 x PCIe Gen4 x8, 1 x PCIe Gen4 x16, Tính năng chính iDRAC/9, Kích thước 42.8 mm x 482.0 mm x 598.9 mm (có khung bezel), Khối lượng up to 11.64 kg                                                                                           | 36th<br>Hỗ trợ Canonical Ubuntu Server LTS, Microsoft Windows Server with Hyper-V, Red Hat Enterprise Linux                               | 63,890,000  |
| 14 | <b>Máy Server Dell PowerEdge T360 8x3.5 T360-835-16G2T</b>                                                               | Bộ vi xử lý :Intel Xeon E-2414, 2.60 GHz up to 4.5 GHz, 12 MB , RAM 16GB, 4 khe cắm Ram DDR5, 4400 MT/s , Ổ cứng 1 x 2TB HDD SATA, up to 8 x 3.5-inch SAS/SATA HDD/SSD, max 128 TB, Ổ đĩa quang (DVD) DVD+/-RW, Kết nối mạng LAN 2 x RJ-45, 1 GbE LOM, Cổng xuất hình 1 x VGA, Phân loại 4.5U tower server , Cổng kết nối 3 x USB 2.0, 3 x USB 3.2 Gen1, 1 x Dedicated iDRAC Ethernet port, 1 x Serial, 2 x Ethernet ports, OS Hỗ trợ Canonical Ubuntu Server LTS, Microsoft Windows Server with Hyper-V, Red Hat Enterprise Linux, SUSE Linux Enterprise Server, VMware ESXi , Phụ kiện kèm theo Full box , Nguồn 600 W Platinum 100-240 V AC , Giao tiếp PCI PCIe: 1 x8 Gen4, x16 Gen5, x1 Gen4, x8 Gen4 , Tính năng chính iDRAC, OpenManage, Kích thước ads, Khối lượng up to 25.10 kg                                                                                                                                                                                             | 36th<br>Hỗ trợ Canonical Ubuntu Server LTS, Microsoft Windows Server with Hyper-V, Red Hat Enterprise Linux                               | Liên hệ     |
| 15 | <b>Máy Server Dell PowerEdge R760xs R760xs-835-16G4T-4509Y (Intel Xeon Silver 4509Y/ Ram 16GB/ HDD 4TB/ 2U Rack/ 3Y)</b> | Bộ vi xử lý :CPU Intel Xeon Silver 4509Y, 2.60 GHz up to 4.1 GHz, 22.5 MB, RAM 16GB DDR5 5200 MT/s ECC, max 1.5 TB, Ổ cứng 1 x 4TB SAS, Up to 8 x 3.5-inch SAS/SATA (HDD/SSD) max 192 TB, Ổ đĩa quang (DVD) Không có, Kết nối mạng LAN 2 x 1 GbE LOM, Cổng xuất hình 1 x VGA, Phân loại 2U rack server, Cổng kết nối Trước: 1 x iDRAC Direct (Micro-AB USB) port, 1 x USB 2.0, Sau: 1 x Dedicated iDRAC Ethernet port, 1 x USB 2.0, 1 x USB 3.0, 1 x VGA, 1 x Serial (optional), Trong (Internal): 1 x USB 3.0 (optional) , OS Microsoft Windows Server with Hyper-V, Red Hat Enterprise Linux, SUSE Linux Enterprise Server, VMware ESXi, Canonical Ubuntu Server LTS, Phụ kiện kèm theo Full box , Nguồn 2 x 800 W Platinum 100—240 VAC or 240 VDC, Giao tiếp PCI Up to 4 PCIe slots (2 x8 Gen5, 1 x16 Gen4, 1 x16 Gen4), Tính năng chính iDRAC9, CloudIQ, OpenManage<br>Kích thước 86.8 mm (H) x 482 mm (W) x 707.78 mm (D), hoặc 721.62 mm (D) nếu có bezel<br>Khối lượng 28.6 kg | 36th<br>Hỗ trợ Canonical Ubuntu Server LTS, Microsoft Windows Server with Hyper-V, Red Hat Enterprise Linux, SUSE Linux Enterprise Server | 109,850,000 |

## MÁY BỘ THƯƠNG HIỆU LENOVO (Giá đã bao gồm VAT)

|   |                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                     |            |
|---|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------|
| 1 | <b>LENOVO ThinkCentre neo 50t Gen 5 - 12UB0004VA<br/>KM: Tặng 100.000</b> | CPU Intel Core i5-14400, P-core 2.5GHz up to 4.7GHz, E-core 1.8GHz up to 3.5GHz, 20MB , RAM : 8GB DDR5 4800MHz, 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2280 PCIe 4.0x4 Performance NVMe Opal 2.0 , VGA UHD Graphics 730, Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : USB Calliope Keyboard, Black, English + USB Calliope Mouse, Black, Phân loại : Tower (13.6L), Cổng kết nối : 1 x USB-C (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), with data transfer and 15W charging, 4 x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), 1 x headphone / microphone combo jack (3.5mm), 1 x microphone (3.5mm), 1 x DisplayPort 1.4a (HBR2), 4 x USB-A (Hi-Speed USB / USB 2.0), 1 x HDMI 2.1 TMDS, 1 x VGA, 1 x Ethernet (RJ-45), 1 x line-out (3.5mm), Cổng xuất hình : HDMI, Wifi : Intel Wi-Fi 6 AX201, 802.11ax 2x2 , Bluetooth 5.2 , Kết nối mạng LAN : RTL8111K, 1x RJ-45 , Kích thước : 145mm x 296mm x 346mm (W x D x H), Khối lượng : 5.6 kg                                                                        | 12th<br>Option      | Liên hệ    |
| 2 | <b>LENOVO ThinkCentre neo 50t Gen 5 - 12UB0003VA<br/>KM: Tặng 100.000</b> | CPU Intel Core i5-14400, P-core 2.5GHz up to 4.7GHz, E-core 1.8GHz up to 3.5GHz, 20MB , RAM : 16GB DDR5 4800MHz, 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2280 PCIe 4.0x4 Performance NVMe Opal 2.0 , VGA UHD Graphics 730, Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : USB Calliope Keyboard, Black, English + USB Calliope Mouse, Black, Phân loại : Tower (13.6L), Cổng kết nối : 1 x USB-C (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), with data transfer and 15W charging, 4 x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), 1 x headphone / microphone combo jack (3.5mm), 1 x microphone (3.5mm), 1 x DisplayPort 1.4a (HBR2), 4 x USB-A (Hi-Speed USB / USB 2.0), 1 x HDMI 2.1 TMDS, 1 x VGA, 1 x Ethernet (RJ-45), 1 x line-out (3.5mm), Cổng xuất hình : HDMI, Wifi : Intel Wi-Fi 6 AX201, 802.11ax 2x2 , Bluetooth 5.2 , Kết nối mạng LAN : RTL8111K, 1x RJ-45 , Kích thước : 145mm x 296mm x 346mm (W x D x H), Khối lượng : 5.6 kg                                                                       | 12th<br>Option      | Liên hệ    |
| 3 | <b>LENOVO ThinkCentre neo 50t Gen 5 - 12UB0007VA<br/>KM: Tặng 100.000</b> | CPU Intel Core i7-14700, 20C (8P + 12E) / 28T, P-core 2.1GHz up to 5.3GHz, E-core 1.5GHz up to 4.2GHz, 33MB , RAM : 8GB DDR5 5600MHz, 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2280 PCIe 4.0x4 Performance NVMe Opal 2.0 , VGA UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : USB Calliope Keyboard, Black, English + USB Calliope Mouse, Black, Phân loại : Tower (13.6L), Cổng kết nối : 1 x USB-C (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), with data transfer and 15W charging, 4 x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), 1 x headphone / microphone combo jack (3.5mm), 1 x microphone (3.5mm), 1 x DisplayPort 1.4a (HBR2), 4 x USB-A (Hi-Speed USB / USB 2.0), 1 x HDMI 2.1 TMDS, 1 x VGA, 1 x Ethernet (RJ-45), 1 x line-out (3.5mm), Cổng xuất hình : HDMI, Wifi : Intel Wi-Fi 6 AX201, 802.11ax 2x2 , Bluetooth 5.2 , Kết nối mạng LAN : RTL8111K, 1 x RJ-45 , Kích thước : 145mm x 294mm x 340mm (W x D x H), Khối lượng : 5.6 kg                                                | 12th<br>Option      | 19,450,000 |
| 4 | <b>LENOVO ThinkCentre Neo 50s Gen 5 - 12XD002LVA (case SFF)</b>           | CPU Intel Core i7-14700, 20C (8P + 12E) / 28T, P-core 2.1GHz up to 5.3GHz, E-core 1.5GHz up to 4.2GHz, 33MB, RAM : 16GB DDR5 5600MHz, 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2280 PCIe 4.0x4 NVMe Opal 2.0 , VGA UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : USB Calliope Keyboard, Black, English + USB Calliope Mouse, Black, Phân loại : SFF (8.2L), Cổng kết nối : 1 x USB-C (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), with 15W charging, 2 x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), 1 x headphone / microphone combo jack (3.5mm), 1 x microphone (3.5mm), 4 x USB-A (Hi-Speed USB / USB 2.0), one supports Smart Power On, 1 x HDMI 2.1 TMDS, 1 x DisplayPort 1.4, 1 x VGA, 1 x Ethernet (RJ-45), 1 x line-out (3.5mm), Cổng xuất hình : HDMI , Wifi : Intel Wi-Fi 6 AX201, 802.11ax 2x2, Bluetooth : 5.2 , Kết nối mạng LAN : Integrated 100/1000M, Kích thước : 92.5mm x 291.4mm x 339.5mm (W x D x H), Khối lượng : 4.2 kg                                                     | 12th<br>Option      | 24,950,000 |
| 5 | <b>LENOVO ThinkCentre Neo 50s Gen 6 - 13DM003KVA (case SFF)</b>           | CPU Intel Core Ultra 5 225, up to 4.9GHz, 20MB cache , RAM 8GB UDIMM DDR5-5600, 2 khe cắm DDR5/ hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng 256GB SSD M.2 2280 PCIe@ 4.0x4 NVMe@ Opal 2.0, hỗ trợ 1x 3.5" HDD + 2x M.2 SSD , VGA Integrated Intel Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây Lenovo , Wifi Intel Wi-Fi@ 6 AX203, 802.11ax 2x2 , Kết nối mạng LAN 1x 100/1000 M Ethernet (RJ-45) , Bluetooth v5.2 , Phân loại SFF (8.2L) , Cổng xuất hình 1 x HDMI@ 2.1 TMDS, 1 x DisplayPort™ 1.4 , Cổng kết nối : 1 x USB-C@ (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), with 15W charging, 2 x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), 1 x headphone / microphone combo jack (3.5mm), 1 x microphone (3.5mm), 2 x USB-A (Hi-Speed USB / USB 2.0), 2 x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), one supports Smart Power On, 1 x HDMI@ 2.1 TMDS, 1 x DisplayPort™ 1.4, 1 x Ethernet (RJ-45), 1 x line-out (3.5mm) , OS Không OS, Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 92.5 mm x 291.7 mm x 339.5 mm, Khối lượng 4.62 kg | 12th<br>Option      | 17,750,000 |
| 6 | <b>LENOVO ThinkCentre Neo 50s Gen 6 - 13DM003LVA (case SFF)</b>           | CPU Intel Core Ultra 5 225, up to 4.9GHz, 20MB cache , RAM 8GB UDIMM DDR5-5600, 2 khe cắm DDR5/ hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 PCIe@ 4.0x4 NVMe@ Opal 2.0, hỗ trợ 1x 3.5" HDD + 2x M.2 SSD , VGA Integrated Intel Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây Lenovo , Wifi Intel Wi-Fi@ 6 AX203, 802.11ax 2x2 , Kết nối mạng LAN 1x 100/1000 M Ethernet (RJ-45) , Bluetooth v5.2 , Phân loại SFF (8.2L) , Cổng xuất hình 1 x HDMI@ 2.1 TMDS, 1 x DisplayPort™ 1.4 , Cổng kết nối : 1 x USB-C@ (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), with 15W charging, 2 x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), 1 x headphone / microphone combo jack (3.5mm), 1 x microphone (3.5mm), 2 x USB-A (Hi-Speed USB / USB 2.0), 2 x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), one supports Smart Power On, 1 x HDMI@ 2.1 TMDS, 1 x DisplayPort™ 1.4, 1 x Ethernet (RJ-45), 1 x line-out (3.5mm) , OS Không OS, Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 92.5 mm x 291.7 mm x 339.5 mm, Khối lượng 4.62 kg | 12th<br>Option      | 18,990,000 |
| 7 | <b>LENOVO ThinkCentre Neo 50s Gen 6 - 13DM003YVN (case SFF)</b>           | CPU Intel Core Ultra 5 225, up to 4.9GHz, 20MB cache , RAM 8GB UDIMM DDR5-5600, 2 khe cắm DDR5/ hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 PCIe@ 4.0x4 NVMe@ Opal 2.0, hỗ trợ 1x 3.5" HDD + 2x M.2 SSD , VGA Integrated Intel Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây Lenovo , Wifi Intel Wi-Fi@ 6 AX203, 802.11ax 2x2 , Kết nối mạng LAN 1x 100/1000 M Ethernet (RJ-45) , Bluetooth v5.2 , Phân loại SFF (8.2L) , Cổng xuất hình 1 x HDMI@ 2.1 TMDS, 1 x DisplayPort™ 1.4 , Cổng kết nối : 1 x USB-C@ (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), with 15W charging, 2 x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), 1 x headphone / microphone combo jack (3.5mm), 1 x microphone (3.5mm), 2 x USB-A (Hi-Speed USB / USB 2.0), 2 x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), one supports Smart Power On, 1 x HDMI@ 2.1 TMDS, 1 x DisplayPort™ 1.4, 1 x Ethernet (RJ-45), 1 x line-out (3.5mm) , OS Không OS, Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 92.5 mm x 291.7 mm x 339.5 mm, Khối lượng 4.62 kg | 12th<br>WIN 11 HOME | 19,990,000 |

|                                                             |                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                      |                   |
|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------|
| 8                                                           | <b>LENOVO ThinkCentre Neo 50s Gen 6 - 13DM003MVA (case SFF)</b>                                 | CPU Intel Core Ultra 5 225, up to 4.9GHz, 20MB cache , RAM 16GB DDR5 5600MHz (1 x 16GB), 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB, Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 PCIe® 4.0x4 NVMe® Opal 2.0, hỗ trợ 1x 3.5" HDD + 2x M.2 SSD, VGA Integrated Intel Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây Lenovo , Wifi Intel Wi-Fi® 6 AX203, 802.11ax 2x2 , Kết nối mạng LAN 1x 100/1000 M Ethernet (RJ-45) , Bluetooth v5.2 , Phần loai SFF (8.2L) , Cổng xuất hình 1 x HDMI® 2.1 TMDs, 1 x DisplayPort™ 1.4 , Cổng kết nối: 1 x USB-C® (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), with 15W charging, 2 x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), 1 x headphone / microphone combo jack (3.5mm), 1 x microphone (3.5mm), 2 x USB-A (Hi-Speed USB / USB 2.0), 2 x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), one supports Smart Power On, 1 x HDMI® 2.1 TMDs, 1 x DisplayPort™ 1.4, 1 x Ethernet (RJ-45), 1 x line-out (3.5mm) , OS Không OS, Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 92.5 mm x 291.7 mm x 339.5 mm, Khối lượng 4.62 kg                                           | 12th Option          | <b>21,650,000</b> |
| 9                                                           | <b>LENOVO ThinkCentre neo 30s - Gen 5 - 13DG0000VA (case SFF)</b>                               | CPU Intel Core i5-13420H P-core 2.1GHz up to 4.6GHz, E-core 1.5GHz up to 3.4GHz, 12MB , RAM 8GB DDR5-5200 (1x8GB), 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng : 256GB SSD M.2 2280 PCIe 4.0x4 NVMe , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD): Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Lenovo có dây cổng USB , Phần loai : Small Form Factor , Cổng kết nối : Trước: 1 x USB-C (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), with 15W charging, 2 x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), 1 x headphone / microphone combo jack (3.5mm), 1 x microphone (3.5mm) Sau: 2 x USB-A (Hi-Speed USB / USB 2.0), 2 x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), one supports Smart Power On, 1 x HDMI 2.1 TMDs, 1 x VGA, 1 x Ethernet (RJ-45) , Cổng xuất hình : HDMI, VGA, Wifi Intel Wi-Fi 6 AX203, 802.11ax 2x2 , Bluetooth 5.2 , Kết nối mạng LAN : Integrated 100/1000M , Kích thước : 92.5mm x 291.7mm x 339.5mm (WxDxH) , Khối lượng : 4.63 kg                                                                                                                                        | 12th Option          | <b>16,990,000</b> |
| 10                                                          | <b>LENOVO ThinkCentre neo 30t - Gen 5 - 13K6000BVA</b>                                          | CPU Intel Core i5-13420H P-core up to 4.6GHz, E-core up to 3.4GHz, 12MB , RAM 16GB DDR5-5200 (1x16GB), 2 khe cắm Ram hỗ trợ tối đa 32GB , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 PCIe 4.0x4 NVMe , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Wifi Intel Wi-Fi 6 AX203, 802.11ax 2x2 , Kết nối mạng LAN RTL8111K, 1x RJ-45, Bluetooth 5.2 , Phần loai Tower, Cổng xuất hình 1 x HDMI, 1x VGA , Cổng kết nối Trước: 1 x USB-C (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), 2 x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), 2 x USB-A (USB 10Gbps / USB 3.2 Gen 2), 1 x headphone / microphone combo jack (3.5mm), 1 x microphone (3.5mm) Sau : 2 x USB-A (Hi-Speed USB / USB 2.0), 2 x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), one supports Smart Power On, 1 x HDMI 2.1 TMDs, 1 x VGA, 1 x Ethernet (RJ-45) , OS No Os, Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 145mm x 290mm x 346mm (WxDxH), Khối lượng 4.36 kg                                                                                                                              | 12th Option          | <b>19,990,000</b> |
| 11                                                          | <b>LENOVO ThinkCentre neo 30t - Gen 5 - 13K6000KVN</b>                                          | CPU Intel Core i5-13420H P-core up to 4.6GHz, E-core up to 3.4GHz, 12MB , RAM 16GB DDR5-5200 (1x16GB), 2 khe cắm Ram hỗ trợ tối đa 32GB , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 PCIe 4.0x4 NVMe , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Wifi Intel Wi-Fi 6 AX203, 802.11ax 2x2 , Kết nối mạng LAN RTL8111K, 1x RJ-45, Bluetooth 5.2 , Phần loai Tower, Cổng xuất hình 1 x HDMI, 1x VGA , Cổng kết nối Trước: 1 x USB-C (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), 2 x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), 2 x USB-A (USB 10Gbps / USB 3.2 Gen 2), 1 x headphone / microphone combo jack (3.5mm), 1 x microphone (3.5mm) Sau : 2 x USB-A (Hi-Speed USB / USB 2.0), 2 x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), one supports Smart Power On, 1 x HDMI 2.1 TMDs, 1 x VGA, 1 x Ethernet (RJ-45) , OS WIN 11 HOME, Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 145mm x 290mm x 346mm (WxDxH), Khối lượng 4.36 kg                                                                                                                        | 12th WIN 11 HOME     | <b>liên hệ</b>    |
| 12                                                          | <b>LENOVO ThinkCentre M70s Gen 6 - 12YK001VVA (Đen)<br/>KM: Tặng 100.000</b>                    | CPU Intel Core™ Ultra 7 265 , up to 5.3GHz, 30MB, Intel® AI Boost, up to 13 TOPS , RAM 16GB DDR5 5600MHz (1 x 16GB), 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 128GB , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 PCIe® 4.0x4 NVMe® Opal 2.0 , VGA Intel® Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard USB, Calliope, Black, English (US) + USB Calliope Mouse, Black , Wifi Intel® Wi-Fi® 6E AX211 , 802.11ax 2x2 , Kết nối mạng LAN Integrated 100/1000M , Bluetooth 5.3 , Phần loai SFF (8.2L) , Cổng xuất hình USB-C, HDMI, DisplayPort , Cổng kết nối Trước: 1 x USB-C® (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), with 15W charging, 2 x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), 2 x USB-A (USB 10Gbps / USB 3.2 Gen 2), 1 x headphone / microphone combo jack (3.5mm) , Sau: 4 x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), 1 x HDMI® 2.1 TMDs, 2 x DisplayPort™ 1.4a (HBR3, DSC), 1 x Ethernet (RJ-45), 1 x line-out (3.5mm) , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 92.5mm x 299.7mm x 339.5mm (W x D x H) , Khối lượng 5.1 kgx D x H) , Khối lượng : 5.3 kg                                         | 12th Option          | <b>LIÊN HỆ</b>    |
| 13                                                          | <b>LENOVO ThinkCentre M70s Gen 6 - 12YK001YVN (Đen)<br/>KM: Tặng 100.000</b>                    | CPU Intel Core™ Ultra 7 265 , up to 5.3GHz, 30MB, Intel® AI Boost, up to 13 TOPS , RAM 16GB DDR5 5600MHz (1 x 16GB), 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 128GB , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 PCIe® 4.0x4 NVMe® Opal 2.0 , VGA Intel® Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard USB, Calliope, Black, English (US) + USB Calliope Mouse, Black , Wifi Intel® Wi-Fi® 6E AX211 , 802.11ax 2x2 , Kết nối mạng LAN Integrated 100/1000M , Bluetooth 5.3 , Phần loai SFF (8.2L) , Cổng xuất hình USB-C, HDMI, DisplayPort , Cổng kết nối Trước: 1 x USB-C® (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), with 15W charging, 2 x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), 2 x USB-A (USB 10Gbps / USB 3.2 Gen 2), 1 x headphone / microphone combo jack (3.5mm) , Sau: 4 x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), 1 x HDMI® 2.1 TMDs, 2 x DisplayPort™ 1.4a (HBR3, DSC), 1 x Ethernet (RJ-45), 1 x line-out (3.5mm) , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 92.5mm x 299.7mm x 339.5mm (W x D x H) , Khối lượng 5.1 kgx D x H) , Khối lượng : 5.3 kg                                         | 12th WIN 11 Home     | <b>LIÊN HỆ</b>    |
| 14                                                          | <b>Máy bộ All in one Lenovo ThinkCentre Neo 50a 27- 12SA005XVA<br/>KM: Tặng 100.000</b>         | CPU Intel Core™ 7 240H, P-core 2.5GHz up to 5.2GHz, E-core 1.8GHz up to 4.0GHz, 24MB , RAM 16GB SODIMM DDR5 5200MHz, 2 khe Ram, hỗ trợ tối đa 32GB, Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 PCIe® 4.0x4 NVMe® Opal 2.0 , Màn hình 27 inch FHD (1920 x 1080) IPS Anti-glare 300nits, 99% sRGB , VGA Intel® Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard EOS Wireless Keyboard, Black, English + Wireless EOS Mouse, black , Wifi Intel® Wi-Fi® 6 AX201, 802.11ax 2x2 , Kết nối mạng LAN 100/1000M , Bluetooth 5.2 , Webcam 5.0MP , Âm thanh 3W x 2 , Cổng kết nối 1 x USB-A (USB 10Gbps / USB 3.2 Gen 2), 2 x USB-A (Hi-Speed USB / USB 2.0), 1 x HDMI®-in 1.4, 1 x HDMI®-out 2.1 TMDs, 1 x Ethernet (RJ-45), 1 x USB-C® (USB 10Gbps / USB 3.2 Gen 2), data transfer and 15W charging, 1 x headphone / microphone combo jack (3.5mm) , OS No OS , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 611.72mm x 192mm x 473.16mm (W x D x H), Khối lượng 7.1 kg                                                                                                                  | 12th Option          | <b>28,590,000</b> |
| 15                                                          | <b>Máy bộ All in one Lenovo IdeaCentre AIO - 24ILL11- FOJY0045VN (xám)<br/>KM: Tặng 100.000</b> | CPU Intel® Core™ Ultra 5-226V ( 2.1 GHz - 4.5 GHz / 8MB / 8 nhân, 8 luồng ) , RAM 16GB LPDDR5x 8533MHz ( 1 Khe cắm Không nâng cấp được ) , Lưu trữ : 512GB M.2 NVMe SSD, Hệ điều hành: Windows 11 Home, Chip đồ họa: Intel® Graphics , Số cổng lưu trữ tối đa : 1 x M.2 2280 , Cổng kết nối: 1 x USB Type-C , 1 x USB 3.2 , 2 x USB 2.0 , LAN 1 Gb/s , Cổng xuất hình: 2 x HDMI , Kết nối không dây : Bluetooth 5.3 ; Wifi : 802.11ax , VR : không hỗ trợ , Màn hình: <b>23.8" IPS Full HD (1920 x 1080) 100Hz, không cảm ứng , Chống chói</b> , Webcam : HD webcam , Khối lượng: 6.0 kg , Kích thước: 539.5 x 192.1 x 431.17 mm , Phụ kiện đi kèm: Bàn phím + Chuột                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th Windows 11 Home | <b>28,590,000</b> |
| 16                                                          | <b>Máy bộ All in one Lenovo IdeaCentre AIO - 24ILL11- FOJY004JVN (xám)<br/>KM: Tặng 100.000</b> | CPU Intel® Core™ Ultra 7-256V ( 3.7 GHz - 4.8 GHz / 12MB / 8 nhân, 8 luồng ) , RAM : 16GB LPDDR5x 8533MHz ( 1 Khe cắm Không nâng cấp được ) , Lưu trữ : 512GB M.2 NVMe SSD, Hệ điều hành: Windows 11 Home , Chip đồ họa: Intel® Graphics , Số cổng lưu trữ tối đa : 1 x M.2 2280 , Cổng kết nối: 1 x USB Type-C , 1 x USB 3.2 , LAN 1 Gb/s , Cổng xuất hình: 2 x HDMI , Kết nối không dây : Bluetooth 5.3 ; Wifi 802.11ax , VR : không hỗ trợ , Màn hình: <b>23.8" IPS Full HD (1920 x 1080) 100Hz, không cảm ứng , Chống chói</b> , Webcam: HD webcam , Khối lượng: 6.0 kg , Kích thước: 539.5 x 192.1 x 431.17 mm , Phụ kiện đi kèm Bàn phím + Chuột                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th Windows 11 Home | <b>30,990,000</b> |
| 17                                                          | <b>Máy trạm Lenovo ThinkStation P3 Tower Gen 2 - 30HT0087VA<br/>KM: Tặng 100.000</b>            | CPU Intel® Core Ultra 7 265, 20C (8P + 12E) / 20T, Max Turbo up to 5.3GHz, 30MB , RAM 1 x 16GB UDIMM DDR5-5600 Non-ECC, hỗ trợ tối đa 256GB (4x 64GB DDR5 CUDIMM) , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 PCIe® 4.0x4 Performance NVMe® Opal , VGA Integrated Intel® Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột Lenovo có dây cổng USB , Wifi Intel® Wi-Fi® 7 BE200, 802.11be 2x2 , Kết nối mạng LAN Intel i219-LM, 1x GbE RJ-45 , Bluetooth 5.4 , Phần loai Tower , Cổng xuất hình 1 x HDMI® 2.1 TMDs, 2 x DisplayPort™ 1.4 , Cổng kết nối 1 x USB-C® (USB 20Gbps / USB 3.2 Gen 2x2), data transfer only, 2 x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), 2 x USB-A (USB 10Gbps / USB 3.2 Gen 2), 1 x headphone / microphone combo jack (3.5mm), 1 x microphone (3.5mm), 2 x USB-A (Hi-Speed USB / USB 2.0), 2x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), one supports Smart Power On , OS Free Dos , Phụ kiện kèm theo Full , Kích thước 180 mm x 370 mm x 415 mm , Khối lượng 14.38 kg                                                                       | 36th Option          | <b>47,590,000</b> |
| 18                                                          | <b>Máy trạm Lenovo ThinkStation P3 Tower Gen 2 - 30HT0089VA<br/>KM: Tặng 100.000</b>            | CPU Intel® Core Ultra 7 265, 20C (8P + 12E) / 20T, Max Turbo up to 5.3GHz, 30MB , RAM 1 x 32GB UDIMM DDR5-5600 Non-ECC, hỗ trợ tối đa 256GB (4x 64GB DDR5 CUDIMM) , Ổ cứng 1 x 512GB SSD M.2 2280 PCIe® 4.0x4 Performance NVMe® Opal , VGA 1 x NVIDIA® RTX A1000 8GB , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột Lenovo có dây cổng USB , Wifi Intel® Wi-Fi® 7 BE200, 802.11be 2x2 , Kết nối mạng LAN 1 x GbE RJ-45, Intel i219-LM , Bluetooth 5.4 , Phần loai Tower , Cổng xuất hình Discrete Graphics: 3 x Mini DisplayPort, Integrated Graphics: 1 x HDMI® 2.1 TMDs, 2 x DisplayPort™ 1.4 , Cổng kết nối 1 x USB-C® (USB 20Gbps / USB 3.2 Gen 2x2), data transfer only, 2 x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), 2 x USB-A (USB 10Gbps / USB 3.2 Gen 2), 1 x headphone / microphone combo jack (3.5mm), 1 x microphone (3.5mm), 2 x USB-A (Hi-Speed USB / USB 2.0), 2x USB-A (USB 5Gbps / USB 3.2 Gen 1), one supports Smart Power On , OS Free Dos , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 180 mm x 370 mm x 415 mm , Khối lượng 14.38 kg | 36th Option          | <b>54,890,000</b> |
| <b>MÁY BỘ THƯƠNG HIỆU ASUS - INTEL (Giá đã bao gồm VAT)</b> |                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                      |                   |
| 1                                                           | <b>Máy bộ Asus Mini PN64-B-S5209MV (Nhỏ gọn )</b>                                               | Chip xử lý : Intel Core i5-13500H (12 nhân, 16 luồng, 4.7 GHz), RAM: 2 khe RAM DDR5 BUS 4800 max 32GB , Ổ cứng: 1 x SATA 6Gb/s connector for 2.5" HDD/ 1 x M.2 2280 PCIe Gen4x4 slots, support NVMe, VGAIntel Iris Xe Graphics , Cổng kết nối trước : 1 x USB 3.2 Gen2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen2 , 1 x Audio Jack (Line out/ Mic in/ Headphone out) , Cổng kết nối bên cạnh: 1 x Kensington lock slot, Cổng kết nối sau : 1 x USB 3.2 Gen2 , 1 x USB 3.2 Gen2 TypeC (support DP1.4, PD input) , 2 x HDMI 2.1 (Up to 4K@60Hz) Port, 1 x Configurable Port , (options: HDMI 2.1/ Display Port 1.4/ VGA/ COM/ Intel 2.5G LAN), 1 x Intel 2.5G LAN (RJ45) 1 x DC-in , 1 x Padlock ring, Kết nối mạng : Intel WiFi 6E AX211/AX210 or Intel WiFi 6 AX201 + Bluetooth 5.2(2x2) , 10/100/1000/2500 Mbps, Hệ điều hành hỗ trợ: Không OS , Power : 120W Power Adapter , Kích thước: 120 x 130 x 58 mm (0.9L) , Weight: 0.75 kg (Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng +kèm dây nguồn)                                                                                        | 36th option          | <b>Liên hệ</b>    |
| 2                                                           | <b>Máy bộ Asus Mini PN64-B-S7210MV (Nhỏ gọn )</b>                                               | Chip xử lý : Intel® Core™ i7-13700H, RAM: 2 x SO-DIMM , DDR5-4800MHz memory (Up to 32GB) , Ổ cứng: 1 x SATA 6Gb/s connector for 2.5" HDD/ 1 x M.2 2280 PCIe Gen4x4 slots, support NVMe, VGAIntel Iris Xe Graphics , Cổng kết nối trước : 1 x USB 3.2 Gen2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen2 , 1 x Audio Jack (Line out/ Mic in/ Headphone out) , Cổng kết nối bên cạnh: 1 x Kensington lock slot, Cổng kết nối sau : 1 x USB 3.2 Gen2 , 1 x USB 3.2 Gen2 TypeC (support DP1.4, PD input) , 2 x HDMI 2.1 (Up to 4K@60Hz) Port, 1 x Configurable Port , (options: HDMI 2.1/ Display Port 1.4/ VGA/ COM/ Intel 2.5G LAN), 1 x Intel 2.5G LAN (RJ45) , 1 x DC-in , 1 x Padlock ring, Kết nối mạng : Intel WiFi 6E AX211/AX210 or Intel WiFi 6 AX201 + Bluetooth 5.2(2x2) , 10/100/1000/2500 Mbps, Hệ điều hành hỗ trợ: Không OS , Power : 120W Power Adapter , Kích thước: 120 x 130 x 58 mm (0.9L) , Weight: 0.75 kg (Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng +kèm dây nguồn)                                                                                                   | 36th option          | <b>Liên hệ</b>    |
| 3                                                           | <b>Máy bộ Asus NUC14MNK RNUC14MNK1500000 (N150/ 3Y) (Nhỏ gọn )</b>                              | Chip xử lý : Intel Processor N150, TDP 6W , RAM : 1 khe cắm Ram DDR5 4800 MHz, hỗ trợ tối đa 16GB , Ổ cứng : 1 x M.2 2280/2242 PCIe Gen3x4, supports 128GB-2TB NVMe or SATA SSD , VGA Intel Graphics , Loại Ram : DDR5 , Nguồn : 19VDC, 3.42A, 65W , Power Adapter , Cổng kết nối : Trước: 1 x USB 3.2 Gen2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 1 x 3.5mm Headset Jack, 1 x Kensington Lock, Sau: 1 x USB 3.2 Gen2 Type-C w/ DisplayPort 1.4, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 1 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI 2.1 (TMDs), 1 x DisplayPort 1.4, 1 x RJ45 LAN, 1 x DC-in, Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1 (TMDs), 1 x DisplayPort 1.4 , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211 (Gig+) , Bluetooth : Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x Realtek Ethernet Controller RTL8125BG-CG, 2.5G , Kích thước : 135 mm x 115 mm x 36 mm , Khối lượng : 470 g (Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng +kèm dây nguồn)                                                                                                                                                                                 | 36th option          | <b>4,270,000</b>  |
| 4                                                           | <b>Máy bộ Asus NUC14MNK RNUC14MNK9700000 (N97/ 3Y) (Nhỏ gọn )</b>                               | Chip xử lý : CPU Intel Processor N97, cTDP 12W , RAM : 1 khe cắm Ram DDR5 4800 MHz, hỗ trợ tối đa 16GB , Ổ cứng : 1 x M.2 PCIe Gen3x4 , VGA Intel UHD Graphics , Loại Ram : DDR5 , Nguồn : 19VDC, 3.42A, 65W Power Adapter , Cổng kết nối : Trước: 1 x USB 3.2 Gen2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 1 x 3.5mm Headset Jack, 1 x Kensington Lock, Sau: 1 x USB 3.2 Gen2 Type-C w/ DisplayPort 1.4, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 1 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI 2.1 (TMDs), 1 x DisplayPort 1.4 , 1 x RJ45 LAN, 1 x DC-in, Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1 (TMDs), 1 x DisplayPort 1.4 , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211 (Gig+) , Bluetooth : Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x Realtek Ethernet Controller RTL8125BG-CG, 2.5G , Kích thước : 135 mm x 115 mm x 36 mm , Khối lượng : 470 g (Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng +kèm dây nguồn)                                                                                                                                                                                                                        | 36th option          | <b>4,170,000</b>  |



BAO GIA

|    |                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |             |              |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------|
| 5  | <b>Máy bộ Asus NUC 14 Essential<br/>RNUC14MNK3500000 (N355/ 3Y)<br/>(Nhỏ gọn )</b>                                        | Chip xử lý : CPU Intel Core 3 N355, up to 3.9 GHz, TDP 15W, 6 MB cache , RAM : 1 khe cắm Ram, DDR5 4800 MHz , hỗ trợ tối đa 16 GB , Ổ cứng : 1 x M.2 2280/2242 PCIe Gen3x4 , hỗ trợ 128GB-2TB NVMe or SATA SSD , VGA Intel Graphics , Loại Ram : DDR5, Nguồn : 19VDC, 3.42A, 65W Power Adapter , Cổng kết nối : Trước: 1 x USB 3.2 Gen2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 1 x 3.5mm Headset Jack, 1 x Kensington Lock , Sau: 1 x USB 3.2 Gen2 Type-C w/ DisplayPort 1.4, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 1 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI 2.1 (TMDs), 1 x DisplayPort 1.4, 1 x RJ45 LAN, 1 x DC-in , Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1 (TMDs), 1 x DisplayPort 1.4 , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211 (Gig+) , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x Realtek Ethernet Controller TL8125BG-CG, 2.5G , Kích thước : 135 mm x 115 mm x 36 mm , Khối lượng : 470 g ( Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng+không kèm dây nguồn) | 36th option | Liên hệ      |
| 6  | <b>Máy bộ Asus NUC 12 PRO Tall<br/>RNUC12WSHI300000i (i3 1220P/ 3Y)<br/>(Nhỏ gọn )</b>                                    | Chip xử lý : CPU Intel Core i3-1220P, up to 4.4GHz, RAM DDR4 : 2 khe Ram 3200MHz, hỗ trợ đến 64 GB , Ổ cứng : 2.5inch SATA 6Gb/s, M.2 2280 SSD PCIe Gen 4 x4, M.2 2242 SSD SATA , VGA Intel UHD Graphics , Loại Ram : DDR4 , Cổng kết nối : 2 x USB 3.2, 2x USB 4 (Type-C), 1x USB 3.2, 1x USB 2.0, Cổng xuất hình : 2 x HDMI 2.1 , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211(Gig+), Bluetooth : v5.3, Kết nối mạng LAN : Intel Ethernet I225-V, Kích thước : 117 mm x 112 mm x 54 mm ( Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th option | 7,450,000    |
| 7  | <b>Máy bộ Asus NUC 13 PRO Tall i3 - 1315U<br/>90AR00C1-M00010 (RNUC13ANH1300000i)<br/>(Nhỏ gọn )</b>                      | Chip xử lý : Intel Core i3-1315U, up to 3.3 GHz , RAM : 2 khe cắm DDR4 3200MHz, hỗ trợ tối đa 64GB (2 x 32GB), Ổ cứng : 1 x M.2 2280 PCIe Gen4x4, supports 128GB-8TB NVMe SSD, 1 x 2.5" SATA 6Gb/s, supports 4TB 7-15mm HDD, 1 x M.2 2242 SATA supports 256GB-1TB SSD" , VGA Intel UHD Graphics , Loại Ram : DDR4 , Cổng kết nối : 2 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 1 x 3.5mm Headset, 2 x Thunderbolt 4 Type-C w/ DisplayPort 1.4, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 1 x DC-in , Cổng xuất hình : 2 x HDMI 2.1 (Up to 4K@60Hz) , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211 (Gig+) , Bluetooth : 5.2 , Kết nối mạng LAN : Intel Ethernet Controller I226-V , Kích thước : 117 mm x 112 mm x 54 mm (0.7L) ( Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng)                                                                                                                                                                                      | 36th option | 7,850,000    |
| 8  | <b>Máy bộ Asus NUC 13PRO RNUC13ANH500000i<br/>(i5-13420H/ 3Y)<br/>(Nhỏ gọn )</b>                                          | Chip xử lý : CPU Intel Core i5-13420H, up to 4.60 GHz, 12 MB, cTDP 45W, RAM : 2 x DDR4 SO-DIMM 3200 MHz, hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng : hỗ trợ 128GB-8TB M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 x 4 SSD+, 128GB-1TB M.2 2242 SATA SSD, VGA Intel Iris Xe Graphics, Cổng kết nối : 2 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 1 x 3.5mm Headset Jack, 1 x Kensington Lock, 2 x Thunderbolt 4 Type-C w/ DisplayPort 1.4, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 1 x USB 2.0 Type-A, 1 x RJ45 LAN, 1 x DC-in , Cổng xuất hình : 2 x HDMI 2.1 (TMDs), Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45. Intel Ethernet Controller I226-V, 2.5G , Kích thước : 117 mm x 112 mm x 54 mm ( Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng)                                                                                                                                                                                                        | 36th option | 9,790,000    |
| 9  | <b>Máy bộ Asus NUC 13 PRO Tall<br/>RNUC13ANH1500000i (i5 1340P/ 3Y)<br/>(Nhỏ gọn )</b>                                    | Chip xử lý : CPU Intel Core i5-1340P , RAM : 2 khe cắm Ram SODIMM DDR4 3200 MHz, hỗ trợ tối đa 64GB (2 x 32GB), Ổ cứng 1 x M.2 2280 PCIe Gen4x4, supports 128GB-8TB NVMe SSD, 1 x 2.5" SATA 6Gb/s, supports 4TB 7-15mm HDD, 1 x SATA , ower/DATA header for 2.5in SSD/HDD, supports 128GB-2TB SATA drive (Tail SKU only) , VGA Intel Iris Xe Graphics , Loại Ram : DDR4 , Cổng kết nối : 3 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 1 x 3.5mm Headset Jack, 1 x Kensington Lock, 2 x Thunderbolt 4 Type-C w/ DisplayPort 1.4, 1 x USB 2.0 Type-A, 1 x RJ45 LAN, 1 x DC-in , Cổng xuất hình : 2 x HDMI 2.1 (TMDs) , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211 (Gig+) , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : Intel Ethernet Controller I226-V/LM, 2.5G , Kích thước : 117 mm x 112 mm x 54 mm ( Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng)                                                                                                       | 36th option | Liên hệ      |
| 10 | <b>Máy bộ Asus NUC 13 PRO Desk i5 1340P<br/>90AB3VYK-MR6160 RNUC13VYKI50006 (i5 1340P/ 3Y)<br/>(Nhỏ gọn )</b>             | Chip xử lý : Intel Core i5-1340P, up to 4.60 GHz, 12 MB , RAM : 2 khe cắm Ram SODIMM, DDR4 3200MHz, hỗ trợ tối đa 32GB, Ổ cứng : 1 x M.2 2280 PCIe Gen4x4, hỗ trợ 128GB-8TB NVMe SSD, 1 x M.2 2242 SATA, hỗ trợ 256GB-1TB SSD , VGA : Intel Iris Xe Graphics , Loại Ram : DDR4 , Cổng kết nối : 1 x USB 3.2 Gen2 Type-A (BC1.2, 5V/0.9A, 10Gbps), 1 x USB 3.2 Gen2 Type-A (5V/0.9A, 10Gbps), 1 x Audio Jack (Line out/Mic in/Headphone out), 2 x Thunderbolt 4 (5V/3A, 40Gbps), 1 x USB 3.2 Gen2 Type-A (5V/0.9A, 10Gbps), 1 x USB 2.0 (5V/0.5A), 1 x 2.5 RJ45 LAN, 1 x DC-in , Cổng xuất hình : 2 x HDMI 2.1 (Up to 4K@60Hz), Wifi Intel AX211 (Gig+) , Wi-Fi 6E , Bluetooth : 5.2 , Kết nối mạng LAN : 1 x Intel I226V, 2.5G LAN , Kích thước : 117 mm x 112 mm x 37 mm ( Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng)                                                                                       | 36th option | Liên hệ      |
| 11 | <b>Máy bộ Asus NUC PRO Tall i7 1260P<br/>(RNUC12WSHI700000i)<br/>(Nhỏ gọn )</b>                                           | Chip xử lý :Intel Core i7-1260P , RAM : 2 khe cắm Ram DDR4 3200 MHz, hỗ trợ tối đa 64 GB (2 * 32GB) , Ổ cứng : 1 x M.2 2280 PCIe 4.0 x4, 1 x 2.5" SATA3 , VGA Intel Iris Xe Graphics , Loại Ram : DDR4 , Cổng kết nối : 3 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 1 x 3.5mm Headset Jack, 1 x Kensington Lock,2 x Thunderbolt 4 Type-C w/ DisplayPort 1.4, 1 x USB 2.0 Type-A, 1 x RJ45 LAN, 1 x DC-in , Cổng xuất hình : 2 x HDMI 2.1 (TMDs) , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211 (Gig+) , Bluetooth : 5.3, Kết nối mạng LAN : Intel Ethernet Controller I226-V/LM, 2.5G , Kích thước : 117 mm x 112 mm x 54 mm ( Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng)                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th option | Liên hệ      |
| 12 | <b>Máy bộ Asus NUC PRO Tall RNUC13ANH700000i<br/>(i7-13620H/ 3Y)<br/>(Nhỏ gọn )</b>                                       | Chip xử lý : Intel Core i7-13620H, up to 4.90 GHz, 24 MB Cache , RAM : 2 khe cắm Ram SODIMM DDR4 3200 MHz, hỗ trợ tối đa 64GB (2 x 32GB), Ổ cứng : 1 x M.2 2280 PCIe Gen4x4, supports 128GB-8TB NVMe SSD, 1 x 2.5" SATA 6Gb/s, supports 4TB 7-15mm HDD, 1 x SATA Power/DATA header for 2.5in SSD/HDD, supports 128GB-2TB SATA drive (Tail SKU only) , VGA Intel Iris Xe Graphics , Cổng kết nối : 3 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 1 x 3.5mm Headset Jack, 1 x Kensington Lock, 2 x Thunderbolt 4 Type-C w/ DisplayPort 1.4, 1 x USB 2.0 Type-A, 1 x RJ45 LAN, 1 x DC-in , Cổng xuất hình : 2 x HDMI 2.1 (TMDs) , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211 (Gig+) , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ45 LAN, Intel Ethernet Controller I228-V/LM, 2.5G , Kích thước : 117 mm x 112 mm x 54 mm ( Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng)                                                                                | 36th option | 13,550,000   |
| 13 | <b>Máy bộ Asus NUC 13 PRO Tall i7 1360P<br/>RNUC13ANH1700000i (i7 1360P/ 3Y)<br/>(Nhỏ gọn )</b>                           | Chip xử lý : Intel Core i7-1360P , RAM : 2 khe cắm Ram SODIMM DDR4 3200 MHz, hỗ trợ tối đa 64GB (2 x 32GB), Ổ cứng : 1 x M.2 2280 PCIe Gen4x4, supports 128GB-8TB NVMe SSD, 1 x 2.5" SATA 6Gb/s, supports 4TB 7-15mm HDD, 1 x SATA Power/DATA header for 2.5in SSD/HDD, supports 128GB-2TB SATA drive (Tail SKU only) , VGA Intel Iris Xe Graphics , Loại Ram : DDR4 , Cổng kết nối : 3 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 1 x 3.5mm Headset Jack, 1 x Kensington Lock, 2 x Thunderbolt 4 Type-C w/ DisplayPort 1.4, 1 x USB 2.0 Type-A, 1 x RJ45 LAN, 1 x DC-in , Cổng xuất hình : 2 x HDMI 2.1 (TMDs) , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211 (Gig+) , Bluetooth : 5.3, Kết nối mạng LAN : Intel Ethernet Controller I226-V/LM, 2.5G , Kích thước : 117 mm x 112 mm x 54 mm ( Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng) - Không kèm cáp nguồn                                                                                   | 36th option | Liên hệ      |
| 14 | <b>Máy bộ Asus NUC 14 PRO Tall<br/>RNUC14RVHI300000i (Intel® Core™ 3 100U/<br/>DDR5/ Free DOS)<br/>(Nhỏ gọn )</b>         | Chip xử lý : Intel Core 3 100U, up to 4.7GHz, 10MB , RAM : 2 khe cắm Ram DDR5 5600MHz, hỗ trợ tối đa 96 GB , Ổ cứng : 1 x M.2 (2242/2280), 2 x 2.5" SATA, VGA Intel UHD Graphics , Cổng kết nối : 1 x USB Type C , 2 x USB 3.2 , 1 x USB 2.0 , 2 x Thunderbolt 4 , LAN 1 Gb/s , Cổng xuất hình : 2 x HDMI , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2 , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : 2.5G Ethernet,10/100/1000/2500 Mbps , Kích thước : 144 x 112 x 41mm , Khối lượng: 600g , Phụ kiện đi kèm VESA MOUNT hỗ trợ gắn sau màn hình đi kèm.( Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th option | 8,450,000    |
| 15 | <b>Máy bộ Asus NUC 14 PRO Tall<br/>RNUC14RVHI300001i (Core 3 100U)<br/>(Nhỏ gọn )</b>                                     | Chip xử lý : Intel Core 3 100U, up to 4.7GHz, 10MB , RAM : 2 khe cắm Ram DDR5 5600MHz, hỗ trợ tối đa 48 GB x 2 , Ổ cứng : 1x M.2 2280, 1x M.2 2242,1x 2.5" SATA , VGA Integrated Intel Graphics , Cổng kết nối : 1 x USB 3.2 Gen2x2 Type C ( 20Gbps), 2 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 1 x Kensington Lock, 2 x Thunderbolt 4 Type-C Ports, 1 x 2.0 Type-A, 2 x HDMI 2.1 (TMDs) ports, 1 x RJ45 LAN Port, 1 x DC-in , Cổng xuất hình : 2 x HDMI 2.1 (TMDs) , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2 , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : 2.5G Ethernet,10/100/1000/2500 Mbps , Kích thước : 144 mm x 112 mm x 54 mm ( Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng)                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th option | Liên hệ      |
| 16 | <b>Máy bộ Asus NUC 14 PRO RNUC14RVHU500000i<br/>(Ultra 5 125H/ 3Y)<br/>(Nhỏ gọn )</b>                                     | Chip xử lý : Intel Core Ultra 5 125H, up to 4.5GHz, 18MB , RAM : 2 khe cắm Ram DDR5 5600MHz, hỗ trợ tối đa 96GB (2 x 48GB), Ổ cứng : 1 x M.2 2280 PCIe Gen4x4, supports 128GB-4TB NVMe SSD, 1 x M.2 2242 PCIe Gen4x4, supports 128GB-2TB NVMe SSD, 1 x SATA Port for 2.5in SSD/HDD, supports 128GB-4TB SATA drive , VGA Intel Arc Graphics , Cổng kết nối : 1 x USB 3.2 Gen2x2 Type C ( 20Gbps), 3 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 1 x Kensington Lock, 2 x Thunderbolt 4 Type-C Ports, 1 x 2.0 Type-A, 1 x RJ45 LAN Port , 1 x DC-in , Cổng xuất hình : 2 x HDMI 2.1 (TMDs) , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2 , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 2.5G Ethernet,10/100/1000/2500 Mbps , Kích thước : 117 mm x 112 mm x 54 mm ( Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng)                                                                                                                                          | 36th option | Liên hệ      |
| 17 | <b>Máy bộ Asus NUC 14 PRO Tall<br/>RNUC14RVHU500001i<br/>(Nhỏ gọn )</b>                                                   | Chip xử lý : Intel Core Ultra 5 125H, up to 4.5GHz, 18MB , RAM : 2 khe cắm Ram DDR5 5600MHz, hỗ trợ tối đa 96GB (2 x 48GB), Ổ cứng : 1x M.2 2280, 1x M.2 2242,1x 2.5" SATA , VGA Intel Arc Graphics , Cổng kết nối : 1 x USB 3.2 Gen2x2 Type C ( 20Gbps), 3 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 1 x Kensington Lock, 2 x Thunderbolt 4 Type-C Ports, 1 x 2.0 Type-A, 1 x RJ45 LAN Port , 1 x DC-in , Cổng xuất hình : 2 x HDMI 2.1 (TMDs) , Wifi Intel Wi-Fi 6E AX211, 2x2 , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 2.5G Ethernet,10/100/1000/2500 Mbps , Kích thước : 144 mm x 112 mm x 41 mm , Khối lượng : 800 g ( Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng)                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th option | Liên hệ      |
| 18 | <b>Máy bộ Asus NUC NUC 14 PRO Plus<br/>RNUC14RVSU500001i (Ultra 5 125H / 3Y)<br/>(Nhỏ gọn )</b>                           | Chip xử lý : Intel Core Ultra U5-125H , RAM : 2 khe cắm Ram DDR5 5600MHz, hỗ trợ tối đa 96 GB (2 x 48GB), Ổ cứng : 1 x M.2 2280 PCIe 4.0 x 4, 1 x M.2 2242 PCIe 4.0 x 4 , VGA Intel Arc Graphics , Loại Ram : 2 x SO-DIMM DDR5 5600MHz (Support up to 48GB x2), Cổng kết nối : 1 x USB 3.2 Gen2x2 Type C ( 20Gbps), 2 x x USB 3.2 Gen2 Type-A, 2 x Thunderbolt 4 Type-C Ports, 1 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 1 x 2.0 Type-A, 2 x HDMI 2.1 (TMDs) ports, 1 x RJ45 LAN Port , 1 x DC-in, 1 x Kensington Lock , Cổng xuất hình : 2 x HDMI 2.1 (TMDs) , Wifi : Wifi 6E , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 2.5G Ethernet,10/100/1000/2500 Mbps , Kích thước : 144 mm x 112 mm x 41 mm , Khối lượng : 0.585 kg ( Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng)                                                                                                                                                           | 36th option | Liên hệ      |
| 19 | <b>Máy bộ Asus NUC 15 Pro Tall<br/>RNUC15CRHC500000i (Core 5 210H/ 3Y)<br/>(Nhỏ gọn )</b>                                 | Chip xử lý : CPU Intel Core 5 Processor 210H, 2.2 GHz up to 4.8 GHz, 12 MB , RAM 2 x DDR5 5600 MHz SO-DIMM, hỗ trợ tối đa 96 GB (48 GB x 2) , Ổ cứng 1 x SSD M.2 2280 PCIe Gen4, 1 x SSD M.2 2242 SATA PCIe Gen4 , VGA Intel® Graphics , Wifi Intel® Wi-Fi 7 BE202 , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45, Intel® Ethernet Controller I226-V, 2.5G , Bluetooth v5.4 , Cổng xuất hình 2 x HDMI , Cổng kết nối 1 x USB 3.2 Gen2x2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 2 x Thunderbolt™ 4 (incl. DP 2.1 and USB4) , 1 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 1 x USB 2.0 Type-A, OS Free Dos Nguồn Đang cấp nhậ, Kích thước 117 mm x 54 mm x 112 mm , Khối lượng 1.32 kg ( Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng)                                                                                                                                                                                                                        | 36th option | 10,450,000   |
| 20 | <b>Máy bộ Asus NUC 15 Pro Tall<br/>BNUC15CRHI500000 (Core 5 120U/ 3Y)<br/>(Nhỏ gọn )</b>                                  | Chip xử lý :Intel Core 5 120U, 3.8 GHz - 5 GHz, 12 MB , RAM 2 x DDR5 6400 MHz , Ổ cứng 2x NVMe, SATA , VGA Intel® Graphics, Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD, Wifi Intel® Wi-Fi 7 BE202, Keyboard Không đi kèm , Kích thước 117 mm x 112 mm x 54 mm , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45, Intel Ethernet Controller I226-V, 2.5G, Phần loại Mini PC , Cổng kết nối 1 x USB 3.2 Gen2x2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 1 x Kensington Lock (Side), 1 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 1 x USB 2.0 Type-A , 1 x RJ45 LAN, 1 x DC-in, Phụ kiện kèm theo Full box, Khối lượng 600 g , Bluetooth v5.4 , Cổng xuất hình 2 x HDMI 2.1 TMDs Compatible (4K@60Hz), 2 x Thunderbolt™ 4 ports (incl. DP 2.1 and USB4) ( Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng)                                                                                                                                                                            | 36th option | 11,850,000   |
| 21 | <b>Máy bộ Asus NUC 15 Pro Tall<br/>RNUC15CRHU500000i (Ultra 5 225H/ 3Y)<br/>(Nhỏ gọn )</b>                                | Chip xử lý :Intel Core Ultra 5 225H 1.7GHz up to 4.9 GHz, 18MB , RAM 2 x DDR5 5600 MHz SO-DIMM, max 96GB (Không bao gồm Ram) , Ổ cứng 128GB-2TB NVMe SSD 1 x M.2 2242 PCIe Gen4x4 (Không bao gồm ổ cứng) , VGA Intel Arc Graphics , Chip AI Không có NPU , Wifi Intel Wi-Fi 7 BE202 , Kích thước 117mm x 54mm x 112mm , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45, Intel Ethernet Controller I226-V, 2.5G, Cổng kết nối 1 x USB 3.2 Gen2x2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 2 x Thunderbolt™ 4 ports (incl. DP 2.1 and USB4) , 1 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 1 x USB 2.0 Type-A, 2 x HDMI, Bluetooth 5.4 , Cổng xuất hình 2 x HDMI, 2 x Thunderbolt™ 4 ports (incl. DP 2.1 and USB4) ( Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng)                                                                                                                                                                                                | 36th option | 12.450.000** |
| 22 | <b>Máy bộ Asus NUC 15 Pro Tall<br/>RNUC15CRHC500000i-16G512 (Core 5 210H/ Ram<br/>16GB/ SSD 512GB/ 3Y)<br/>(Nhỏ gọn )</b> | Chip xử lý : CPU Intel Core 5 Processor 210H, 2.2 GHz up to 4.8 GHz, 12 MB , RAM 2 x DDR5 5600 MHz SO-DIMM, hỗ trợ tối đa 96 GB (48 GB x 2) , Ổ cứng 512GB Gen3x4, 1 x SSD M.2 2242 SATA PCIe Gen4, VGA Intel Graphics , Chip AI Không có NPU , Wifi Intel Wi-Fi 7 BE202 , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45, Intel® Ethernet Controller I226-V, 2.5G, Bluetooth v5.4 , Cổng xuất hình HDMI 2.1 TMDs Compatible (4K@60Hz), DisplayPort 1.2 thông qua Thunderbolt™ 4 , Cổng kết nối Kết Nối Mặt Trước: 1 x USB 3.2 Gen2x2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 1 x Kensington Lock (Side) Kết Nối Mặt Sau: 2 x HDMI 2.1 TMDs Compatible (4K@60Hz), 2 x Thunderbolt™ 4 ports (incl. DP 2.1 and USB4) , 1 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 1 x USB 2.0 Type-A, 1 x RJ45 LAN, 1 x DC-in , OS Free Dos Nguồn Đang cấp nhậ , Hỗ trợ VESA Mount , Kích thước 117 mm x 54 mm x 112 mm , Khối lượng 1.32 kg                      | 36th option | 18,450,000   |



# BAO GIA

|    |                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                      |            |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------|
| 23 | <b>Máy bộ Asus NUC 15 Pro Tall<br/>RNUC15CRHU700000I (Ultra 7 255H/ 3Y)<br/>(Nhỏ gọn )</b>                                          | Chip xử lý : Intel Core Ultra 7 255H, up to 5.10 GHz, 24 MB eTDP 40W, RAM 2 x DDR5 5600 MHz SO-DIMM, max 96 GB, Ổ cứng 128GB-8TB M.2 2280 NVMe PCIe 5.0 x 4 SSD, VGA Intel Arc GPU , Wifi Intel Wi-Fi 7 BE201, Kích thước 117 mm x 112 mm x 54 mm<br>Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45, Intel Ethernet Controller I225-V, 2.5G , Cổng kết nối 1 x USB 3.2 Gen2x2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 1 x Kensington Lock, 2 x Thunderbolt 4 ports (incl. DP 2.1 and USB4), 1 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 1 x USB 2.0 Type-A, Khối lượng 600g, Bluetooth 5.4 , Cổng xuất hình 2 x HDMI 2.1 TMDS Compatible (4K@60Hz), 2 x Thunderbolt™ 4 ports (incl. DP 2.1 and USB4) ( Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng)                                                                                                                                    | 36th option          | 15,750,000 |
| 24 | <b>Máy bộ Asus Mini PC ROG NUC<br/>RNUC14SRKU710001I<br/>(Nhỏ gọn )</b>                                                             | Chip xử lý CPU Intel Core Ultra 7 -155H, up to 4.8 GHz, 24 MB , RAM : 2 khe cắm Ram 5600 MHz DDR5 , Ổ cứng : 3x M.2 2280 PCIe 4.0 x4 , VGA NVIDIA RTX 4060 8GB GDDR6 , Loại Ram : DDR5 , Cổng kết nối : Phía trước : 1 x SD Card Reader , 2 x USB-A 3.2 Gen 2 , 1 x Audio/Mic 3.5mm , Phía sau : 1 x Thunderbolt 4 / USB4 (Display Port) , 2 x USB-A 3.2 Gen 2 , 2 x USB-A 2.0 , 1 x HDMI 2.1 , 2 x DisplayPort 1.4, 1 x LAN 2.5Gb , Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1 , 2 x DisplayPort 1.4 , Wifi Wi-Fi 6E , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x LAN 2.5Gb , Kích thước : 270 mm x 180 mm x 50 mm( Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng)                                                                                                                                                                                         | 36th option          | Liên hệ    |
| 25 | <b>Máy bộ Asus Mini PC ROG NUC<br/>RNUC14SRKU7168A1I<br/>(Nhỏ gọn )</b>                                                             | Chip xử lý CPU Intel Core Ultra 7 - 155H, up to 4.8 GHz, 24 MB , RAM : 16 GB (2 x 8GB) 5600 MHz DDR5, 2 khe cắm Ram , Ổ cứng 512 GB SSD M.2 PCIe 4.0 x 4, 3 x M.2 2280 PCIe 4.0 x4 , VGA NVIDIA RTX 4060 8GB GDDR6 , Loại Ram : DDR5 , Cổng kết nối : Phía trước : 1 x SD Card Reader , 2 x USB-A 3.2 Gen 2 , 1 x Audio/Mic 3.5mm , Phía sau : 1 x Thunderbolt 4 / USB4 (Display Port) , 2 x USB-A 3.2 Gen 2 , 2 x USB-A 2.0 , 1 x HDMI 2.1 , 2 x DisplayPort 1.4, 1 x LAN 2.5Gb , Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1 , 2 x DisplayPort 1.4 , Wifi : Wi-Fi 6E , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x LAN 2.5Gb , Kích thước : 270 mm x 180 mm x 50 mm( Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng)                                                                                                                                         | 36th Windows 11 Home | 41,390,000 |
| 26 | <b>Máy bộ Asus Mini PC ROG NUC<br/>RNUC14SRKU910001I (Ultra 9 185H/ RTX 4070 8GB/ 3Y)<br/>(Nhỏ gọn )</b>                            | Chip xử lý Intel Core Ultra 9- 185H , RAM : 2 x 5600 MHz DDR5 SO-DIMM , Ổ cứng : 3 x M.2 2280 PCIe 4.0 x4 , VGA NVIDIA RTX 4070 8GB GDDR6 , Loại Ram : DDR5 , Cổng kết nối : Phía trước : 2 x USB-A 3.2 Gen 2 , 1 x SD Card Reader , 1 x Audio/Mic 3.5mm , Phía sau : 1 x Thunderbolt 4 / USB4 (Display Port) , 2 x USB-A 3.2 Gen 2 , 2 x USB-A 2.0 , 1 x HDMI 2.1 , 2 x DisplayPort 1.4 , 1 x LAN 2.5Gb , Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1 , 2 x DisplayPort 1.4 , Wi-Fi 6E , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x LAN 2.5Gb , Kích thước : 270 mm x 180 mm x 50 mm( Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng)                                                                                                                                                                                                                        | 36th option          | 41,950,000 |
| 27 | <b>Máy bộ Asus Mini PC ROG NUC<br/>RNUC14SRKU9189A0I (Ultra 9 185H/ Ram 32GB/ SSD 1TB/ RTX 4070 8GB/ Windows 11/ 3Y) (Nhỏ gọn )</b> | Chip xử lý Intel Core Ultra 9- 185H, up to 5.1 GHz , RAM : 2 x 16GB DDR5 SO-DIMM, hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng : 1 TB SSD M.2 PCIe 4.0 x 4 , VGA NVIDIA RTX 4070 8GB GDDR6 , Cổng kết nối : 4 x USB-A 3.2 Gen 2 , 1 x SD Card Reader , 1 x Audio/Mic 3.5mm, 1 x Thunderbolt 4 / USB4 (Display Port) , 2 x USB-A 2.0 , 1 x LAN 2.5Gb , Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1 , 2 x DisplayPort 1.4 , Wifi : Wi-Fi 6E , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1x LAN 2.5Gb , Kích thước : 270 mm x 180 mm x 50 mm( Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 28 | <b>Máy bộ Asus Mini PC ROG NUC Ultra 9 185H<br/>RNUC14SRKU9189A1I<br/>(Nhỏ gọn )</b>                                                | Chip xử lý :Intel Core Ultra 9 -185H, up to 5.1 GHz , RAM : 2 x 16GB DDR5 SO-DIMM, hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng : 1 TB SSD M.2 PCIe 4.0 x 4 , VGA : NVIDIA RTX 4070 8GB GDDR6 , Loại Ram : DDR5 , Cổng kết nối : 4 x USB-A 3.2 Gen 2 , 1 x SD Card Reader , 1 x Audio/Mic 3.5mm, 1 x Thunderbolt 4 / USB4 (Display Port) , 2 x USB-A 2.0 , 1 x LAN 2.5Gb , Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1 , 2 x DisplayPort 1.4 , Wifi : Wi-Fi 6E , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1x LAN 2.5Gb , Kích thước : 270 mm x 180 mm x 50 mm( Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng)                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 29 | <b>Máy bộ Asus Mini PC ROG NUC 2025<br/>RNUC15JNK9X289A0 (Ultra 9 275HX)<br/>(Nhỏ gọn )</b>                                         | Chip xử lý : CPU Intel Core Ultra 9 Processor 275HX, up to 5.40 GHz, 36 MB, RAM 16GB DDR5 6400 MHz CSO-DIMM x 2, hỗ trợ tối đa 48GB , Ổ cứng 1TB M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 x 4 SSD, VGA NVIDIA RTX 4060 8GB GDDR6 , Loại Ram : DDR5 , Cổng kết nối : 4 x USB-A 3.2 Gen 2 , 1 x SD Card Reader , 1 x Audio/Mic 3.5mm, 1 x Thunderbolt 4 / USB4 Type-C port with DP 2.1 and (5V@3A / 5V@1.5A / 9V@2A / 12V@1.5A) fast charging profiles, 2 x HDMI, 2 x DP, 4 x USB 3.2 Gen2, Trước: Trước: 2 x USB 3.2 Gen2, 1 x USB-C, OS Windows 11 Home, Khối lượng 3.12 KG, Bluetooth 5.4 , Cổng xuất hình 2 x HDMI, 2 x DisplayPort, 1 x Thunderbolt 4 (có DP 2.1)( Máy không bao gồm Ram và Ổ Cứng)                                                                                                                                         | 36th Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 30 | <b>Máy bộ Asus P500MV-31315U0170 (xám)<br/>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b>                                                             | Chip xử lý :CPU Intel Core i3-1315U 1.2Ghz up to 4.5Ghz, 10MB , RAM 8GB DDR5 Sodimm , Ổ cứng :256GB SSD M.2 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Asus có dây cổng USB , Wifi: Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 , Bluetooth : 5.2 , Phụ kiện kèm theo : Full box , Nguồn 180W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th option          | 16,550,000 |
| 31 | <b>Máy bộ Asus P500MV-31315U041W (xám)<br/>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b>                                                             | Chip xử lý :CPU Intel Core i3-1315U 1.2Ghz up to 4.5Ghz, 10MB , RAM 8GB DDR5 Sodimm , Ổ cứng :256GB SSD M.2 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Asus có dây cổng USB , Wifi: Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 , Bluetooth : 5.2 , Phụ kiện kèm theo : Full box , Nguồn 180W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th Windows 11 Home | 11,990,000 |
| 32 | <b>Máy bộ Asus P500MV-13420H106W (xám)<br/>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b>                                                             | Chip xử lý :CPU Intel Core i5-13420H, P-core up to 4.6GHz, E-core up to 3.4GHz, 12MB , RAM 8GB DDR5 Sodimm , Ổ cứng :512GB SSD M.2 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Asus có dây cổng USB , Wifi: Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 , Bluetooth : 5.2 , Phụ kiện kèm theo : Full box , Nguồn 180W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 33 | <b>Máy bộ Asus ExpertCenter P500MV-03100U0040<br/>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b>                                                      | Chip xử lý : CPU Intel Core 3 100U 1.2 GHz up to 4.7 GHz, 10MB, RAM 8GB DDR5 5600MHz Sodimm , Ổ cứng 256GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB, Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 , Kết nối mạng LAN Intel WGi219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro, Bluetooth 5.4 , Phần loai Mini Tower, Cổng xuất hình 1 x HDMI 1.4, 1 x Displayport 1.4, Cổng kết nối Trước: 1 x 3.5mm combo audio jack 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4, 1 x Displayport 1.4, 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 1 x Kensington lock, 4 x USB 2.0 Type-A, Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH), Khối lượng 06.00 kg                   | 24th option          | 16,590,000 |
| 34 | <b>Máy bộ Asus ExpertCenter P500MV-P500MV-03100U1130<br/>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b>                                               | Chip xử lý : CPU Intel Core 3 100U 1.2 GHz up to 4.7 GHz, 10MB, RAM 8GB DDR5 5600MHz Sodimm , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB, Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 , Kết nối mạng LAN Intel WGi219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro, Bluetooth 5.4 , Phần loai Mini Tower, Cổng xuất hình 1 x HDMI 1.4, 1 x Displayport 1.4, Cổng kết nối Trước: 1 x 3.5mm combo audio jack 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4, 1 x Displayport 1.4, 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 1 x Kensington lock, 4 x USB 2.0 Type-A, Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH), Khối lượng 06.00 kg                   | 24th option          | 17,990,000 |
| 35 | <b>Máy bộ Asus ExpertCenter P500 P500MV-03100U001W<br/>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b>                                                 | Chip xử lý : CPU Intel Core 3-100U 1.2 GHz up to 4.7 GHz, 10MB , RAM 8GB DDR5 5600MHz Sodimm , Ổ cứng 256GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB, Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 , Kết nối mạng LAN Intel WGi219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Bluetooth 5.4 , Phần loai Mini Tower , Cổng xuất hình 1 x HDMI 1.4, 1 x Displayport 1.4, Cổng kết nối Trước: 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4, 1 x Displayport 1.4, 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 1 x Kensington lock, 4 x USB 2.0 Type-A, Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH), Khối lượng 06.00 kg               | 24th Windows 11 Home | 16,990,000 |
| 36 | <b>Máy bộ Asus ExpertCenter P500MV-03100U002W<br/>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b>                                                      | Chip xử lý : CPU Intel Core 3-100U 1.2 GHz up to 4.7 GHz, 10MB , RAM 8GB DDR5 5600MHz Sodimm , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB, Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 , Kết nối mạng LAN Intel WGi219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Bluetooth 5.4 , Phần loai Mini Tower , Cổng xuất hình 1 x HDMI 1.4, 1 x Displayport 1.4, Cổng kết nối Trước: 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4, 1 x Displayport 1.4, 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 1 x Kensington lock, 4 x USB 2.0 Type-A, Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH), Khối lượng 06.00 kg              | 24th Windows 11 Home | 18,990,000 |
| 37 | <b>Máy bộ Asus ExpertCenter P500MV-05210H001W<br/>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b>                                                      | Chip xử lý : Intel Core 5 210H 2.2 GHz up to 4.8 GHz, 12MB , RAM 8GB DDR5-5600 SO-DIMM , Ổ cứng 256GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB, Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 , Kết nối mạng LAN Intel WGi219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Bluetooth 5.4 , Phần loai Mini tower , Cổng xuất hình 1 x HDMI 1.4, 1 x Displayport 1.4, Cổng kết nối Trước: 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4, 1 x Displayport 1.4, 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 1 x Kensington lock, 4 x USB 2.0 Type-A , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH) , Khối lượng 06.00 kg                  | 24th Windows 11 Home | 19,490,000 |
| 38 | <b>Máy bộ Asus ExpertCenter P500 P500MV-05210H2790<br/>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b>                                                 | Chip xử lý : Intel Core 5 210H 2.2 GHz up to 4.8 GHz, 12MB , RAM 8GB DDR5 , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB, Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 , Kết nối mạng LAN Intel WGi219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Bluetooth 5.4 , Phần loai Mini tower , Cổng xuất hình 1 x HDMI 1.4, 1 x Displayport 1.4, Cổng kết nối Trước: 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4, 1 x Displayport 1.4, 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 1 x Kensington lock, 4 x USB 2.0 Type-A , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH) , Khối lượng 06.00 kg                               | 24th option          | 19,990,000 |
| 39 | <b>Máy bộ Asus P500MV-05210H002W (Đen)<br/>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b>                                                             | Chip xử lý : CPU Intel Core 5 Processor 210H 2.2 GHz up to 4.8 GHz, 12MB , RAM 8GB DDR5 5600MHz Sodimm , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Kết nối mạng LAN Intel WGi219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Bluetooth 5.4 , Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 , Phần loai Mini tower , Cổng xuất hình 1 x HDMI 1.4, 1 x Displayport 1.4, Cổng kết nối Trước: 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4, 1 x Displayport 1.4, 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 1 x Kensington lock, 4 x USB 2.0 Type-A , Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH) , Khối lượng 06.00 kg  | 24th Windows 11 Home | 20,490,000 |
| 40 | <b>Máy bộ Asus P500MV-05210H2820 (Đen)<br/>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b>                                                             | Chip xử lý : CPU Intel Core 5 Processor 210H 2.2 GHz up to 4.8 GHz, 12MB , RAM 8GB DDR5-5600 Sodimm , Ổ cứng 256GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Kết nối mạng LAN Intel WGi219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Bluetooth 5.4 , Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 , Phần loai Mini tower , Cổng xuất hình 1 x HDMI 1.4, 1 x Displayport 1.4, Cổng kết nối Trước: 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4, 1 x Displayport 1.4, 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 1 x Kensington lock, 4 x USB 2.0 Type-A , Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH) , Khối lượng 06.00 kg     | 24th option          | 18,990,000 |
| 41 | <b>Máy bộ Asus P500MV-05210H2800 (Đen)<br/>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b>                                                             | Chip xử lý : CPU Intel Core 5 Processor 210H 2.2 GHz up to 4.8 GHz, 12MB , RAM 16GB DDR5 5600MHz Sodimm , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Kết nối mạng LAN Intel WGi219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Bluetooth 5.4 , Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 , Phần loai Mini tower , Cổng xuất hình 1 x HDMI 1.4, 1 x Displayport 1.4, Cổng kết nối Trước: 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4, 1 x Displayport 1.4, 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 1 x Kensington lock, 4 x USB 2.0 Type-A , Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH) , Khối lượng 06.00 kg | 24th option          | 23,990,000 |

BAO GIA

|    |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                      |            |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------|
| 42 | <b>Máy bộ Asus P500MV-05210H003W (Đen)</b><br><b>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b>                       | Chip xử lý : CPU Intel Core 5 Processor 210H 2.2 GHz up to 4.8 GHz, 12MB , RAM 16GB DDR5 5600MHz Sodimm , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Kết nối mạng LAN Intel WGi219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Bluetooth 5.4 , Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2'2' , Phần loai Mini tower , Cổng xuất hình 1 x HDMI 1.4 , 1 x Displayport 1.4 , Cổng kết nối Trước: 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4 , 1 x Displayport 1.4 , 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 1 x Kensington lock, 4 x USB 2.0 Type-A , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH) , Khối lượng 06.00 kg | 24th Windows 11 Home | 24,990,000 |
| 43 | <b>Máy bộ Asus ExpertCenter P500MV-13620H043W (Xám)</b><br><b>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b>          | Chip xử lý : CPU Intel Core i7-13620H 2.4GHz up to 4.9 GHz, 24MB , RAM 8GB DDR5 5600MHz Sodimm (Chỉ chạy tối đa 4800~5200MHz), hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + chuột Asus có dây cổng USB , Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2'2' , Kết nối mạng LAN Intel WGi219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Bluetooth 5.3 , Phần loai Mini tower , Cổng xuất hình HDMI, Displayport , Cổng kết nối Trước: 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4 , 1 x Displayport 1.4 , 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-A , OS Windows 11 Home , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH) , Khối lượng 06.00 kg                    | 24th Windows 11 Home | 21,990,000 |
| 43 | <b>Máy bộ Asus P500MV-07240H2210</b><br><b>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b>                             | Chip xử lý : CPU Intel Core 7 240H 2.5 GHz up to 5.2 GHz, 24MB , RAM 8GB DDR5 5600MHz Sodimm , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2'2' , Kết nối mạng LAN Intel WGi219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Bluetooth 5.4 , Phần loai Mini tower , Cổng xuất hình 1 x HDMI 1.4 , 1 x Displayport 1.4 , Cổng kết nối Trước: 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4 , 1 x Displayport 1.4 , 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 1 x Kensington lock, 4 x USB 2.0 Type-A , Phụ kiện kèm theo Full Box , Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH) , Khối lượng 06.00 kg              | 24th option          | 23,590,000 |
| 44 | <b>Máy bộ Asus P500MV-07240H2220</b><br><b>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b>                             | Chip xử lý : CPU Intel Core 7 240H 2.5 GHz up to 5.2 GHz, 24MB , RAM 16GB DDR5 5600MHz Sodimm , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2'2' , Kết nối mạng LAN Intel WGi219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Bluetooth 5.4 , Phần loai Mini tower , Cổng xuất hình 1 x HDMI 1.4 , 1 x Displayport 1.4 , Cổng kết nối Trước: 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4 , 1 x Displayport 1.4 , 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 1 x Kensington lock, 4 x USB 2.0 Type-A , Phụ kiện kèm theo Full Box , Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH) , Khối lượng 06.00 kg             | 24th option          | 27,890,000 |
| 45 | <b>Máy bộ Asus P500MV-07240H004W</b><br><b>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b>                             | Chip xử lý : CPU Intel Core 7 240H 2.5 GHz up to 5.2 GHz, 24MB , RAM 8GB DDR5 5600MHz Sodimm , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2'2' , Kết nối mạng LAN Intel WGi219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Bluetooth 5.4 , Phần loai Mini tower , Cổng xuất hình 1 x HDMI 1.4 , 1 x Displayport 1.4 , Cổng kết nối Trước: 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4 , 1 x Displayport 1.4 , 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 1 x Kensington lock, 4 x USB 2.0 Type-A , Phụ kiện kèm theo Full Box , Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH) , Khối lượng 06.00 kg              | 24th Windows 11 Home | 24,490,000 |
| 46 | <b>Máy bộ Asus P500MV-07240H005W</b><br><b>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b>                             | Chip xử lý : CPU Intel Core 7 240H 2.5 GHz up to 5.2 GHz, 24MB , RAM 16GB DDR5 5600MHz Sodimm , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2'2' , Kết nối mạng LAN Intel WGi219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Bluetooth 5.4 , Phần loai Mini tower , Cổng xuất hình 1 x HDMI 1.4 , 1 x Displayport 1.4 , Cổng kết nối Trước: 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4 , 1 x Displayport 1.4 , 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 1 x Kensington lock, 4 x USB 2.0 Type-A , Phụ kiện kèm theo Full Box , Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH) , Khối lượng 06.00 kg             | 24th Windows 11 Home | 28,990,000 |
| 47 | <b>Máy bộ Asus ExpertCenter PM500MH-0R5220005W</b><br><b>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b>               | Chip xử lý : CPU AMD Ryzen 5 220 (L3 16MB, up to 4.90GHz) , RAM 8GB DDR5 SO-DIMM , SSD 512GB M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA AMD Radeon 740M , Wi-Fi 6 , Bluetooth 5.4 , USB KeyBoard & Mouse , Màu Xám , Form Mini Tower , Weight 6.00 kg , OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th Windows 11 Home | 21,590,000 |
| 48 | <b>Máy bộ Asus ExpertCenter PM500MH-0R5220006W</b><br><b>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b>               | Chip xử lý : CPU AMD Ryzen 5 220 (L3 16MB, up to 4.90GHz) , RAM 16GB DDR5 SO-DIMM , SSD 512GB M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA AMD Radeon 740M , Wi-Fi 6 , Bluetooth 5.4 , USB KeyBoard & Mouse , Màu Xám , Form Mini Tower , Weight 6.00 kg , OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th Windows 11 Home | 25,390,000 |
| 49 | <b>Máy bộ Asus ExpertCenter PM500MH-0R7260002W</b><br><b>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b>               | Chip xử lý : CPU AMD Ryzen 7 260 (L3 16MB, up to 5.10GHz) , RAM 16GB DDR5 SO-DIMM , SSD 512GB M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA AMD Radeon 780M , Wi-Fi 6 , Bluetooth 5.4 , USB KeyBoard & Mouse , Màu Xám : Form Mini Tower , Weight 6.00 kg , OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th Windows 11 Home | 26,890,000 |
| 50 | <b>Máy bộ Asus ExpertCenter P500SV-31315U003W (Case nhỏ SFF)</b><br><b>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b> | Chip xử lý :CPU Intel Core i3-1315U 1.2 GHz up to 4.5 GHz, 10MB , RAM 8GB DDR5 5600MHz Sodimm , Ổ cứng :512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics , Cổng kết nối Trước: 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4 , 1 x Displayport 1.4 , 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 1 x Kensington lock, 4 x USB 2.0 Type-A , Cổng xuất hình : HDMI, Displayport , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Asus có dây cổng USB , Wifi: Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2'2' , Bluetooth :5.4, Kết nối mạng LAN Intel WGi219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Phụ kiện kèm theo : Full box , Phần loai Small form factor , Kích thước 09.30cm x 29.60cm x 30.90cm (WxDxH) , Khối lượng 05.06 kg      | 24th Windows 11 Home | 12,990,000 |
| 50 | <b>Máy bộ Asus ExpertCenter P500SV-03100U001W (Case nhỏ SFF)</b><br><b>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b> | Chip xử lý :CPU Intel Core 3 100U 1.2 GHz up to 4.7 GHz, 10MB , RAM 8GB DDR5 5600 MT/s , Ổ cứng 256GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2'2' , Kết nối mạng LAN Intel WGi219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Bluetooth 5.4 , Phần loai Small Form Factor , Cổng xuất hình HDMI, Displayport , Cổng kết nối Trước: 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A Sau: 1x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4 , 1 x Displayport 1.4 , 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 4 x USB 2.0 Type-A , OS Windows 11 Home , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 09.30cm x 29.60cm x 30.90cm (WxDxH) , Khối lượng 05.06 kg                                 | 24th Windows 11 Home | 15,690,000 |
| 52 | <b>Máy bộ Asus ExpertCenter P500SV-13420H007W (Case nhỏ SFF)</b><br><b>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b> | Chip xử lý :CPU Intel Core i5-13420H 2.1GHz up to 4.6GHz, 12MB , RAM 16GB DDR5 5600MHz Sodimm , Ổ cứng :512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics , Cổng kết nối Trước: 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4 , 1 x Displayport 1.4 , 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 1 x Kensington lock, 4 x USB 2.0 Type-A , Cổng xuất hình : HDMI, Displayport , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Asus có dây cổng USB , Wifi: Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2'2' , Bluetooth :5.4, Kết nối mạng LAN Intel WGi219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Phụ kiện kèm theo : Full box , Phần loai Small form factor , Kích thước 09.30cm x 29.60cm x 30.90cm (WxDxH) , Khối lượng 05.06 kg      | 24th Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 53 | <b>Máy bộ Asus ExpertCenter P500SV-13620H004W (Case nhỏ SFF)</b><br><b>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b> | Chip xử lý :CPU Intel Core i7-13620H 2.4GHz up to 4.9 GHz, 24MB , RAM 16GB DDR5 5600MHz Sodimm , Ổ cứng :512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics , Cổng kết nối Trước: 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4 , 1 x Displayport 1.4 , 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 1 x Kensington lock, 4 x USB 2.0 Type-A , Cổng xuất hình : HDMI, Displayport , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Asus có dây cổng USB , Wifi: Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2'2' , Bluetooth :5.4, Kết nối mạng LAN Intel WGi219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Phụ kiện kèm theo : Full box , Phần loai Small form factor , Kích thước 09.30cm x 29.60cm x 30.90cm (WxDxH) , Khối lượng 05.06 kg     | 24th Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 54 | <b>Máy bộ Asus ExpertCenter P500SV-05210H002W (Case nhỏ SFF)</b><br><b>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b> | Chip xử lý :Intel Core 5 210H (12MB, up to 4.80GHz), RAM 8GB DDR5 5600MHz Sodimm , Ổ cứng :512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics , Cổng kết nối Trước:1 x 2 in 1 card reader SD / MMC , 1 x 3.5mm combo audio jack, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A , 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C , Cổng xuất hình : HDMI, Displayport , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Asus có dây cổng USB , Wifi: Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 1'1' , Bluetooth , Kết nối mạng LAN 1 x RJ45 Gigabit Ethernet , Phụ kiện kèm theo : Full box , Phần loai Small form factor , Kích thước 09.30 x 29.60 x 30.90 cm(WxDxH), Khối lượng 05.06 kg                                                                                                                                                                             | 24th Windows 11 Home | 18,950,000 |
| 55 | <b>Máy bộ Asus ExpertCenter P500SV-05210H003W (Case nhỏ SFF)</b><br><b>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b> | Chip xử lý :Intel Core 5 210H (12MB, up to 4.80GHz), RAM 16GB DDR5 5600MHz Sodimm , Ổ cứng :512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics , Cổng kết nối Trước:1 x 2 in 1 card reader SD / MMC , 1 x 3.5mm combo audio jack, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A , 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C , Cổng xuất hình : HDMI, Displayport , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Asus có dây cổng USB , Wifi: Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 1'1' , Bluetooth , Kết nối mạng LAN 1 x RJ45 Gigabit Ethernet , Phụ kiện kèm theo : Full box , Phần loai Small form factor , Kích thước 09.30 x 29.60 x 30.90 cm(WxDxH), Khối lượng 05.06 kg                                                                                                                                                                            | 24th Windows 11 Home | 20,990,000 |
| 55 | <b>Máy bộ Asus ExpertCenter P500SV-07240H002W (Case nhỏ SFF)</b><br><b>KM : Tầng 100.000 (SLCH)</b> | Chip xử lý : CPU Intel Core 7 240H 2.5 GHz up to 5.2 GHz, 24MB , RAM 16GB DDR5 5600 MT/s , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2'2' , Kết nối mạng LAN Intel WGi219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Bluetooth 5.4 , Phần loai Small form factor , Cổng xuất hình HDMI, Displayport , Cổng kết nối Trước: 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4 , 1 x Displayport 1.4 , 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 4 x USB 2.0 Type-A , OS Windows 11 Home , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 09.30cm x 29.60cm x 30.90cm (WxDxH) , Khối lượng Đang cập nhật                         | 24th Windows 11 Home | 29,490,000 |
| 56 | <b>Máy bộ Asus S500TE-513500019W</b>                                                                | Chip xử lý: Intel Core i5-13500 2.5GHz up to 4.8GHz; 24MB , RAM 8GB DDR4 , hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng :512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + chuột Asus có dây cổng USB , Phần loai : Tower , Cổng kết nối : 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4 , 1 x VGA Port, 1 x Displayport 1.4 , 2 x PS2 , 3 x Audio jacks, 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A , 2 x Headphone, 1 x MIC in, 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A , Cổng xuất hình : HDMI, VGA, Displayport , Wifi : Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2'2' , Bluetooth : 5.2 , Kết nối mạng LAN : Intel WGi219V 10/100/1000 Mbps , Kích thước : 17.60cm x 39.30cm x 38.50cm (WxDxH) , Khối lượng : 7.7kg                                                                      | 36th Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 57 | <b>Máy bộ ASUS S500TE-513500014W</b>                                                                | CPU Intel Core i5-13500 2.5GHz up to 4.8GHz , RAM 8GB DDR4 3200MHz, Hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Asus , Phần loai : Tower , Cổng kết nối : Rear: 1 x RJ45 , 1 x HDMI 1.4 , 1 x VGA , 1 x Display port 1.4 , 2 x PS2 , 3 x Audio jacks, 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A , Cổng xuất hình : Displayport, HDMI, VGA , Wifi : Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2'2' , Bluetooth : 5.2 , Kết nối mạng LAN : Intel WGi219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Kích thước : 17.60cm x 39.30cm x 38.50cm (WxDxH) , Khối lượng : 07.70 kg                                                                                                                                                                           | 36th Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 58 | <b>Máy bộ Asus D500SE-313100101W</b>                                                                | Chip xử lý Intel CPU Intel Core i3-13100 3.4GHz up to 4.5GHz, 12MB , RAM : 8GB DDR4 3200MHz, hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Phần loai : Mini Tower , Power 180W , Cổng kết nối : 1 x Headphone out, 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4 , 1 x VGA , 2 x PS2 , 4 x USB 2.0 Type-A, 1 x Headphone, 1 x 3.5mm combo audio jack, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A , Cổng xuất hình : HDMI, VGA , Wifi : Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2'2' , Bluetooth : 5.2 , Kết nối mạng LAN : Intel WGi219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Kích thước : 16.20cm x 29.14cm x 35.50cm (WxDxH) , Khối lượng : 05.50 kg                                                                        | 24th Windows 11 Home | Liên hệ    |

BAO GIA

|    |                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                      |            |
|----|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------|
| 59 | Máy bộ Asus ExpertCenter D5 SFF D500SE-713700033W | Chip xử lý CPU Intel Core i7-13700, up to 5.2GHz,30 MB , RAM : 8GB DDR4, 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB, Ổ cứng 512GB M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 SSD, 4 x cổng SATA 6.0Gb/s, VGA : Intel UHD Graphics 770, Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD, Keyboard : Bàn phím + chuột Asus có dây, Phân loại : SFF (Small Form Factor), Cổng kết nối : 1 x Tai nghe ra, 1 x MIC vào, 1 x Line-in, 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4, 1 x Cổng VGA, 2 x PS2, 4 x USB 2.0 Loại A, 1 x Tai nghe, 1 x jack âm thanh kết hợp 3.5 mm, 2 x USB 3.2 Thế hệ 1 Loại A, 2 x USB 3.2 Thế hệ 2 Loại A, Cổng xuất hình : 1 x HDMI 1.4, Wifi : Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2, Bluetooth : 5.2, Kết nối mạng LAN : 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, Kích thước : 94.6 mm x 292.7 mm x 339.6 mm, Khối lượng : 5.00 kg                                        | 24th Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 60 | Máy bộ Asus ExpertCenter D500SE-313100108W        | Chip xử lý CPU Intel Core i3-13100 3.4GHz up to 4.5GHz, 12MB , RAM : 8GB DDR4 3200MHz, hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng : 256GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím chuột có dây cổng USB , Phân loại : Small Form Factor , Cổng kết nối : Rear: 1 x Headphone out, 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA Port, 2 x PS2, 4 x USB 2.0 Type-A Front: 1 x Headphone, 1 x 3.5mm combo audio jack, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, Cổng xuất hình : HDMI, VGA , Wifi : Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2, Bluetooth 5.2 , Kết nối mạng LAN : Intel WGI219V 10/100/1000 Mbps, Kích thước : 09.46cm x 29.27cm x 33.96cm (WxDxH) , Khối lượng : 05.00 kg                                                                                    | 24th Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 61 | Máy bộ Asus D700SE-5135002800                     | Chip xử lý CPU Intel Core i5-13500 2.5GHz up to 4.8GHz, 24MB , RAM : 8GB DDR4 3200MHz , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Asus có dây cổng USB , Phân loại : Small form factor , Cổng kết nối : Trước: 1 x Headphone, 1 x 3.5mm combo audio jack, 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4m, 1 x VGA Port, 2 x Displayport 1.2, 2 x PS2, 4 x USB 2.0 Type-A, Cổng xuất hình : HDMI,Displayport, VGA, Wifi : Wi-Fi 6E(802.11ax) (Dual band) 2*2 , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : Intel WGI219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro, Kích thước : 09.46cm x 29.27cm x 33.96cm, Khối lượng : 05.00 kg                          | 24th Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 62 | Máy bộ ASUS S500SE-313100069W                     | CPU Intel Core i3-13100 3.4GHz up to 4.5GHz, RAM 8GB DDR4, hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng : 256GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn Phím + Chuột có dây cổng USB , Phân loại : Small Form Factor , Cổng kết nối : 1 x RJ45, 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA Port, 2 x PS2, 4x USB 2.0 Type-A, 1 x Headphone, 1 x 3.5mm combo audio jack, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, Cổng xuất hình : HDMI, VGA , Wifi : Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2, Bluetooth : 5.2 , Kết nối mạng LAN : Intel WGI219V 10/100/1000 Mbps, Kích thước : 09.46cm x 29.27cm x 33.96cm (WxDxH) , Khối lượng : 5 kg                                                                                                                                                                 | 24th Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 63 | Máy bộ ASUS S500SE-313100070W                     | CPU Intel Core i3-13100 3.4GHz up to 4.5GHz, 12MB , RAM : 8GB DDR4 3200MHz, hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Asus có dây cổng USB , Phân loại : Small Form Factor , Cổng kết nối : 1 x Headphone out, 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA Port, 4 x USB 2.0 Type-A, 1 x 3.5mm combo audio jack, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, Cổng xuất hình : HDMI, VGA , Wifi Wi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 , Bluetooth 5.2 , Kết nối mạng LAN : Intel WGI219V 10/100/1000 Mbps , Kích thước : 09.46cm x 29.27cm x 33.96cm (WxDxH) , Khối lượng : 05.00 kg                                                                                                                               | 24th Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 64 | Máy bộ ASUS S500SE-513500015W                     | CPU Intel Core i5-13500 2.5GHz up to 4.8GHz, 24MB , RAM : 16GB DDR4 3200MHz (2x8GB), hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + chuột Asus có dây cổng USB , Phân loại : Small Form Factor , Cổng kết nối : 1 x Headphone out, 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA, 2 x PS2, 4 x USB 2.0 Type-A, 1 x Headphone, 1 x 3.5mm combo audio jack, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, Cổng xuất hình : HDMI, VGA , Wifi : Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2, Bluetooth : 5.2 , Kết nối mạng LAN : Intel WGI219V , 10/100/1000 Mbps, Kích thước : 09.46cm x 29.27cm x 33.96cm (WxDxH) , Khối lượng : 5 kg                                                                                               | 24th Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 65 | Máy bộ ASUS S500SE-513500013W                     | CPU Intel Core i5-1350, 2.5GHz up to 4.8 GHz, 24MB , RAM : 8GB DDR4, 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB, Ổ cứng : 256GB M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 SSD , VGA Intel Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Chuột quang có dây cổng USB + Bàn phím có dây cổng USB , Phân loại : SFF (Small form factor), Cổng kết nối : 1 x Headphone out, 1 x Line-in, 1 x MIC in, 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 2 x PS2, 4 x USB 2.0 Type-A, 1 x Headphone, 1 x 3.5mm combo audio jack, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, Cổng xuất hình : 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA Port , Wi-Fi 6 (802.11ax) , Bluetooth 5.2 , Kết nối mạng LAN : RJ-45 , Kích thước : 94.6 mm x 292.7mm x 339.6 mm , Khối lượng : 5.0 kg                                                                                                              | 24th Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 66 | Máy bộ ASUS S500SE-513500008W<br>KM: Tặng 100.000 | CPU Intel Core i5-13500 2.5GHz up to 4.8GHz , RAM : 8GB DDR4 3200MHz, Hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0, VGA Intel UHD 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Asus , Phân loại : Small Form Factor , Cổng kết nối: Rear port: 1 x Headphone out, 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA , 2 x PS2, 4 x USB 2.0 Type-A Front Port: 1 x Headphone, 1 x 3.5mm combo audio jack, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, Cổng xuất hình : HDMI, VGA , Wifi : Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 , Bluetooth : 5.2 , Kết nối mạng LAN : Intel WGI219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro, Kích thước : 09.46cm x 29.27cm x 33.96cm (WxDxH), Khối lượng : 05.00 kg                                                                                              | 24th Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 67 | Máy bộ ASUS S500SE-713700024W                     | CPU Intel Core i7-13700 2.1Ghz up to 5.2Ghz, 30MB , RAM : 16GB DDR4 3200Mhz (2x8) , hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + chuột Asus có dây cổng USB , Phân loại : Small Form Factor , Cổng kết nối : 1 x Headphone out, 1 x Line-in, 1 x MIC in, 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA Port, 2 x PS2, 4 x USB 2.0 Type-A, 1 x Headphone, 1 x 3.5mm combo audio jack, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, Cổng xuất hình : HDMI, VGA , Wifi : Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 , Bluetooth : 5.2 , Kết nối mạng LAN : Intel WGI219V 10/100/1000 Mbps, Kích thước : 09.46cm x 29.27cm x 33.96cm (WxDxH) , Khối lượng : 5kg                                                                     | 24th Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 68 | Máy bộ ASUS S501SER-314100017W                    | CPU Intel Core i3-14100 3.5GHz up to 4.7GHz, 12MB , RAM : 8GB DDR5 5600MHz , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA : Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Asus có dây cổng USB , Phân loại : Small form factor , Cổng kết nối : Trước: 1 x Headphone, 1 x 3.5 mm combo audio jack (Mic in or Headphone out), 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45, 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA Port, 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A , Cổng xuất hình : HDMI, VGA , Wifi : Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2, Bluetooth : 5.4 , Kết nối mạng LAN : Intel WGI219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Kích thước : 09.30cm x 29.60cm x 30.90cm (WxDxH) , Khối lượng : 06.00 kg                           | 24th Windows 11 Home | 17,990,000 |
| 69 | Máy bộ ASUS S501SER-514500022W                    | CPU Intel Core i5-14500 2.6GHz up to 5.0GHz , RAM : 8GB DDR5 5600MHz (Chỉ chạy tối đa 4000~4400Mhz), hỗ trợ tối đa 64GB, Ổ cứng : 512GB M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + chuột Asus có dây cổng USB , Phân loại : Small form factor , Cổng kết nối : Trước: 1 x Headphone, 1 x 3.5 mm combo audio jack (Mic in or Headphone out), 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA, 1 x 7.1 channel audio (3 ports), 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, Cổng xuất hình : HDMI, VGA , Wifi : Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : Intel WGI219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Kích thước : 09.30cm x 29.60cm x 30.90cm (WxDxH) , Khối lượng : 06.00 kg | 24th Windows 11 Home | 16,590,000 |
| 70 | Máy bộ ASUS S501SER-714700026W                    | CPU Intel Core i7-14700 2.1GHz up to 5.3GHz, 33MB , RAM : 8GB DDR5 5600MHz , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA : Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột Asus có dây cổng USB , Phân loại : Small form factor , Cổng kết nối : Trước: 1 x Headphone, 1 x 3.5 mm combo audio jack (Mic in or Headphone out), 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA, 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, Cổng xuất hình : HDMI, VGA , Wifi : Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 , Bluetooth 5.4 , Kết nối mạng LAN : Intel WGI219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Kích thước : 09.30cm x 29.60cm x 30.90cm (WxDxH) , Khối lượng : 06.00 kg                 | 24th Windows 11 Home | Liên hệ    |
| 71 | Máy bộ ASUS ExpertCenter S503MER-3141000010       | CPU Intel Core i3-14100 , RAM 8GB DDR5 , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 , Kết nối mạng LAN Intel WGI219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Bluetooth 5.4 , Phân loại Mini tower , Cổng xuất hình HDMI, VGA , Cổng kết nối Trước: 1 x Headphone, 1 x 3.5mm combo audio jack, 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA Port, 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, OS No Os , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH) , Khối lượng 6 kg                                                                         | 24th OPTION          | 19,890,000 |
| 72 | Máy bộ ASUS S503MER-314100012W                    | CPU Intel Core i3-14100 (12MB, up to 4.70GHz) , RAM 8GB DDR5 U-DIMM , SSD 256GB M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Wi-Fi 6, Bluetooth 5.4 , USB Keyboard & Mouse , Màu Xám (Gray) , Form Mini Tower , Weight 6.00 kg , OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th Windows 11 Home | 19,990,000 |
| 73 | Máy bộ ASUS ExpertCenter S503MER-3141000060       | CPU Intel Core i3-14100 , RAM 8GB DDR5 , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 , Kết nối mạng LAN Intel WGI219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Bluetooth 5.4 , Phân loại Mini tower , Cổng xuất hình HDMI, VGA , Cổng kết nối Trước: 1 x Headphone, 1 x 3.5mm combo audio jack, 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA Port, 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, OS No Os , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH) , Khối lượng 6 kg                                                                         | 24th OPTION          | 22,090,000 |
| 74 | Máy bộ ASUS ExpertCenter S503MER-314100013W       | CPU CPU Intel Core i3-14100 , RAM 8GB DDR5 , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics 730, Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 , Kết nối mạng LAN Intel WGI219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Bluetooth 5.4 , Phân loại Mini tower , Cổng xuất hình HDMI, VGA , Cổng kết nối Trước: 1 x Headphone, 1 x 3.5mm combo audio jack, 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA Port, 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, OS Windows 11 Home , Phụ kiện kèm theo Full box<br>Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH) , Khối lượng 6 kg                                                           | 24th Windows 11 Home | 22,990,000 |
| 75 | Máy bộ ASUS S503MER-514500022W                    | CPU Intel Core i5-14500 2.6GHz up to 5.0GHz, 24MB , RAM 8GB DDR5 5600MHz (Ram theo máy 5600MH nhưng chạy tối đa 4000~4400Mhz), hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng 256GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0, VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây Asus cổng USB , Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 , Kết nối mạng LAN Intel WGI219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro, Bluetooth 5.4 , Phân loại Mini Tower , Cổng xuất hình HDMI, VGA , Cổng kết nối Trước: 1 x Headphone, 1 x 3.5mm combo audio jack, 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA, 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, OS Windows 11 Home , Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH), Khối lượng 06.00 kg            | 24th Windows 11 Home | 22,990,000 |
| 76 | Máy bộ ASUS S503MER-514500020W                    | CPU Intel Core i5-14500 2.6GHz up to 5.0GHz, 24MB , RAM 8GB DDR5 5600MHz (Ram theo máy 5600MH nhưng chạy tối đa 4000~4400Mhz), hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0, VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây Asus cổng USB , Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 , Kết nối mạng LAN Intel WGI219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro, Bluetooth 5.4 , Phân loại Mini Tower , Cổng xuất hình HDMI, VGA , Cổng kết nối Trước: 1 x Headphone, 1 x 3.5mm combo audio jack, 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA, 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, OS Windows 11 Home , Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH), Khối lượng 06.00 kg            | 24th Windows 11 Home | 24,990,000 |

# BAO GIA

|    |                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                 |             |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------|
| 77 | Máy bộ ASUS S503MER-514500021W                                                       | CPU Intel Core i5-14500 2.6GHz up to 5.0GHz, 24MB , RAM 16GB DDR5 5600MHz (Ram theo máy 5600MHz nhưng chạy tối đa 4000~4400Mhz), Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0, VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD, Keyboard Bàn phím + Chuột có dây Asus cổng USB , Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2'2, Kết nối mạng LAN Intel WG1219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro, Bluetooth 5.4 , Phân loại Mini Tower , Cổng xuất hình HDMI, VGA , Cổng kết nối Trước: 1 x Headphone, 1 x 3.5mm combo audio jack, 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA, 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A , OS Windows 11 Home , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH), Khối lượng 06.00 kg | 24th Windows 11 Home            | 29,590,000  |
| 78 | Máy bộ ASUS ExpertCenter S503MER-5144000060                                          | CPU Intel Core i5-14400 (20MB, up to 4.70GHz), RAM 8GB DDR5 U-DIMM , SSD 256GB M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Wi-Fi 6, Bluetooth 5.4 , USB Keyboard & Mouse , Màu Xám (Gray) , Form Mini Tower , Weight 6.00 kg , OS No OS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th OPTION                     | 21,990,000  |
| 79 | Máy bộ ASUS S503MER-514400059W                                                       | CPU Intel Core i5-14400 (20MB, up to 4.70GHz), RAM 8GB DDR5 U-DIMM , SSD 256GB M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Wi-Fi 6, Bluetooth 5.4 , USB Keyboard & Mouse , Màu Xám (Gray) , Form Mini Tower , Weight 6.00 kg, OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th Windows 11 Home            | 22,390,000  |
| 80 | Máy bộ ASUS ExpertCenter S503MER-5144000040                                          | CPU Intel Core i5-14400 2.5GHz up to 4.7GHz, 20MB , RAM 8GB DDR5 , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB, Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2'2, Kết nối mạng LAN Intel WG1219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro, Bluetooth 5.4 , Phân loại Mini tower , Cổng xuất hình HDMI, VGA , Cổng kết nối Trước: 1 x Headphone, 1 x 3.5mm combo audio jack, 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA Port, 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A , OS No Os , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH), Khối lượng 6 kg                    | 24th OPTION                     | 23,990,000  |
| 81 | Máy bộ ASUS ExpertCenter S503MER-514400060W                                          | CPU Intel Core i5-14400 2.5GHz up to 4.7GHz, 20MB , RAM 8GB DDR5 , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB, Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2'2, Kết nối mạng LAN Intel WG1219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro, Bluetooth 5.4 , Phân loại Mini tower , Cổng xuất hình HDMI, VGA Cổng kết nối Trước: 1 x Headphone, 1 x 3.5mm combo audio jack, 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA Port, 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A , OS Windows 11 Home , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH), Khối lượng 6 kg            | 24th Windows 11 Home            | 24,990,000  |
| 82 | Máy bộ ASUS ExpertCenter S503MER-5144000050                                          | CPU Intel Core i5-14400 (20MB, up to 4.70GHz), RAM 16GB DDR5 U-DIMM , SSD 512GB M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Wi-Fi 6, Bluetooth 5.4 , USB Keyboard & Mouse , Màu Xám (Gray) , Form Mini Tower , Weight 6.00 kg , OS No OS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th OPTION                     | 27,990,000  |
| 83 | Máy bộ ASUS ExpertCenter S503MER-514400061W                                          | CPU Intel Core i5-14400 2.5GHz up to 4.7GHz, 20MB , RAM 16GB DDR5 5600 MT/s , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD, Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB, Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2'2, Kết nối mạng LAN Intel WG1219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro, Bluetooth 5.4, Phân loại Mini tower , Cổng xuất hình HDMI, VGA , Cổng kết nối Trước: 1 x Headphone, 1 x 3.5mm combo audio jack, 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA Port, 1 x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 2 x USB 2.0 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A , OS Windows 11 Home , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH), Khối lượng 6 kg | 24th Windows 11 Home            | 29,490,000  |
| 84 | Máy bộ ASUS S503MER-7147000050                                                       | CPU Intel Core i7-14700 (33MB, up to 5.40GHz), RAM 8GB DDR5 U-DIMM , SSD 512GB M.2 2280 NVMe PCIe 4.0, VGA Intel UHD Graphics 770 , Wi-Fi 6, Bluetooth 5.4 , USB Keyboard & Mouse , Màu Xám (Gray) , Form Mini Tower , Weight 6.00 kg , OS No OS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th option                     | 28,790,000  |
| 85 | Máy bộ ASUS S503MER-714700012W                                                       | CPU Intel Core i7-13620H 2.4GHz up to 4.9 Ghz, 24MB , RAM 8GB DDR5 5600MHz Sodimm (Chỉ chạy tối đa 4800~5200Mhz), hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Keyboard Bàn phím + chuột Asus có dây cổng USB , Wifi Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2'2, Kết nối mạng LAN Intel WG1219V 10/100/1000 Mbps, non-vPro , Bluetooth 5.3, Phân loại Mini tower , Cổng xuất hình HDMI, Displayport , Cổng kết nối Trước: 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A Sau: 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI 1.4, 1 x Displayport 1.4, 4 x USB 2.0 Type-A , OS Windows 11 Home , Phụ kiện kèm theo Full box , Kích thước 15.50cm x 29.60cm x 34.70cm (WxDxH) , Khối lượng 06.00 kg          | 24th Windows 11 Home            | 22,990,000  |
| 86 | Máy bộ ASUS S503MER-7147000060                                                       | CPU Intel Core i7-14700 (33MB, up to 5.40GHz), RAM 16GB DDR5 U-DIMM , SSD 512GB M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics 770 , Wi-Fi 6, Bluetooth 5.4 , USB Keyboard & Mouse , Màu Xám (Gray) , Form Mini Tower , Weight 6.00 kg , OS No OS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th option                     | 33,990,000  |
| 87 | Máy bộ ASUS S503MER-714700013W                                                       | CPU Intel Core i7-14700 (33MB, up to 5.40GHz), RAM 16GB DDR5 U-DIMM , SSD 512GB M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel UHD Graphics 770 , Wi-Fi 6, Bluetooth 5.4 , USB Keyboard & Mouse , Màu Xám (Gray) , Form Mini Tower, Weight 6.00 kg , OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th Windows 11 Home            | 34,590,000  |
| 88 | Máy bộ ASUS Mini PC ASCENT GX10 NVIDIA Grace Blackwell 90MS0371-M000C0 GX10-GG0012BN | Máy tính Trí tuệ Nhân tạo ASUS ASCENT GX10 : CPU ARM v9.2-A CPU (GB10) , RAM 128GB LPDDR5X , Ổ cứng 1TB M.2 NVMe PCIe 4.0 SSD , VGA NVIDIA Blackwell GPU (GB10, integrated), Wifi AW-EM637-NV Wi-Fi 7 (Gig+) 2x2 , Kết nối mạng LAN 1 x 10G LAN, Bluetooth v5.4 , Cổng xuất hình 1 x HDMI 2.1b, 3 x USB 3.2 Gen 2x2 Type-C, 20Gbps, alternate mode (DisplayPort 2.1) , Cổng kết nối 3 x USB 3.2 Gen 2x2 Type-C 20Gbps, 1 x USB 3.2 Gen 2x2 Type-C 20Gbps, 1 x ConnectX CX-7, 1 x Kensington Lock , OS NVIDIA DGX Base OS, Ubuntu Linux , Nguồn 240W , Kích thước 150 mm x 150 mm x 51 mm , Khối lượng 1.6 kg                                                                                                                                                                                     | 36th NVIDIA DGX OS Ubuntu Linux | liên hệ     |
| 89 | Máy bộ Asus Mini PC Ascent GX10 GX10-GG0036BN                                        | Máy tính Trí tuệ Nhân tạo ASUS ASCENT GX10 : CPU ARM v9.2-A CPU (GB10) , RAM 128 GB LPDDR5x, unified system memory , Ổ cứng 4TB M.2 NVMe™ PCIe® 5.0 SSD storage , VGA GB10 Integrated , Wifi AW-EM637-NV Wi-Fi 7 (Gig+) 2x2 , Kết nối mạng LAN 10G Gigabit Ethernet , Bluetooth v5.4 , Cổng xuất hình 1 x HDMI 2.1b, 3 x USB 3.2 Gen 2x2 Type-C, 20Gbps, alternate mode (DisplayPort 2.1) , Cổng kết nối 3 x USB 3.2 Gen 2x2 Type-C, 20Gbps, alternate mode (DisplayPort 2.1), 1 x USB 3.2 Gen 2x2 Type-C,with PD in(180W EPR PD3.1 SPEC), 1 x HDMI 2.1, 1 x NVIDIA® ConnectX®7 SmartNIC, 1 x 10G LAN, 1 x Kensington Lock, OS NVIDIA DGX OS , OS Ubuntu Linux , Kích thước 150 mm x 150 mm x 51 mm , Khối lượng 1.48kg                                                                          | 36th NVIDIA DGX OS Ubuntu Linux | 130,690,000 |
| 90 | Máy bộ Asus Mini PC ASCENT GX10 NVIDIA Grace Blackwell 90MS0371-M000C0 GX10-GG0012BN | Máy tính Trí tuệ Nhân tạo ASUS ASCENT GX10 : CPU ARM v9.2-A CPU (GB10) , RAM 128GB LPDDR5X , Ổ cứng 1TB M.2 NVMe PCIe 4.0 SSD , VGA NVIDIA Blackwell GPU (GB10, integrated), Wifi AW-EM637-NV Wi-Fi 7 (Gig+) 2x2 , Kết nối mạng LAN 1 x 10G LAN, Bluetooth v5.4 , Cổng xuất hình 1 x HDMI 2.1b, 3 x USB 3.2 Gen 2x2 Type-C, 20Gbps, alternate mode (DisplayPort 2.1) , Cổng kết nối 3 x USB 3.2 Gen 2x2 Type-C 20Gbps, 1 x USB 3.2 Gen 2x2 Type-C 20Gbps, 1 x ConnectX CX-7, 1 x Kensington Lock , OS NVIDIA DGX Base OS, Ubuntu Linux , Nguồn 240W , Kích thước 150 mm x 150 mm x 51 mm, Khối lượng 1.6 kg                                                                                                                                                                                      | 36th NVIDIA DGX OS Ubuntu Linux | liên hệ     |
| 91 | Máy bộ Asus AIO P440VAT-WPD006W (Trắng) KM: Tặng 100.000                             | Chip xử lý : CPU Intel Core i5-13420H ( 2.1 GHz - 4.6 GHz / 12MB / 8 nhân, 12 luồng ) , RAM 1 x 8GB DDR5 5200MHz ( 2 Khe cắm Hỗ trợ tối đa 32GB ) , Lưu trữ 512GB M.2 NVMe SSD, Hệ điều hành: Windows 11 Home SL 64-bit, Chip đồ họa Intel® Graphics , Cổng kết nối: 1 x USB Type C , 3 x USB 3.2 , 1 x USB 2.0 , Audio combo , LAN 1 Gb/s, Cổng xuất hình: 1 x HDMI , Kết nối không dây: Bluetooth 5.4 ; Wi-Fi 6E (802.11ax), VR không hỗ trợ , Màn hình : 23.8" IPS Full HD (1920 x 1080 ) 100Hz, cảm ứng (Touch screen), Chống chói , Webcam : FHD Webcam, Khối lượng : 5.945 kg , Kích thước : 54.1 x 41.6 x 1.7 ~ 21.0 cm , Phụ kiện đi kèm: Bàn phím + Chuột                                                                                                                               | 24th Windows 11 Home            | 26,990,000  |
| 92 | Máy bộ Asus AIO P440VAT-WPD007W (Trắng) KM: Tặng 100.000                             | Chip xử lý : CPU Intel Core i5-13420H ( 2.1 GHz - 4.6 GHz / 12MB / 8 nhân, 12 luồng ) , RAM 1 x 16GB DDR5 5200MHz ( 2 Khe cắm Hỗ trợ tối đa 32GB ) , Lưu trữ 512GB M.2 NVMe SSD, Hệ điều hành: Windows 11 Home SL 64-bit, Chip đồ họa Intel® Graphics , Cổng kết nối: 1 x USB Type C , 3 x USB 3.2 , 1 x USB 2.0 , Audio combo , LAN 1 Gb/s, Cổng xuất hình: 1 x HDMI , Kết nối không dây: Bluetooth 5.4 ; Wi-Fi 6E (802.11ax), VR không hỗ trợ , Màn hình : 23.8" IPS Full HD (1920 x 1080 ) 100Hz, cảm ứng (Touch screen), Chống chói , Webcam : FHD Webcam, Khối lượng : 5.945 kg , Kích thước : 54.1 x 41.6 x 1.7 ~ 21.0 cm , Phụ kiện đi kèm: Bàn phím + Chuột                                                                                                                              | 24th Windows 11 Home            | 30,990,000  |
| 93 | Máy bộ Asus AIO P440VAT-WPD017W (Trắng) KM: Tặng 100.000                             | Chip xử lý : CPU Intel Core 5 210H (12MB, up to 4.80GHz), RAM 8GB DDR5 SO-DIMM , SSD 512GB M.2 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel Graphics , Display 23.8 inch FHD Touch, 16:9, Anti-glare, LED Backlit, 100% sRGB, 250nits , WiFi 6, BT5.4 , Wireless Keyboard + Mouse , Color White (Trắng) , Weight 6.90 kg , OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th Windows 11 Home            | 27,990,000  |
| 94 | Máy bộ Asus AIO P440VAT-WPD016W (Trắng) KM: Tặng 100.000                             | Chip xử lý : CPU Intel Core 5 210H (12MB, up to 4.80GHz), RAM 16GB DDR5 SO-DIMM, SSD 512GB M.2 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel Graphics , Display 23.8 inch FHD Touch, 16:9, Anti-glare, LED Backlit, 100% sRGB, 250nits , WiFi 6, BT5.4 , Wireless Keyboard + Mouse , Color White (Trắng) , Weight 6.90 kg , OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th Windows 11 Home            | 32,990,000  |
| 95 | Máy bộ Asus AIO P440VAT-WPD018W (Trắng) KM: Tặng 100.000                             | Chip xử lý : CPU Intel Core 7 240H (24MB, up to 5.20GHz) , RAM 16GB DDR5 SO-DIMM , SSD 512GB M.2 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel Graphics, Display 23.8 inch FHD Touch, 16:9, Anti-glare, LED Backlit, 100% sRGB, 250nits , WiFi 6, BT5.4 , Wireless Keyboard + Mouse , Color White (Trắng) , Weight 6.90 kg , OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th Windows 11 Home            | 34,590,000  |
| 96 | Máy bộ Asus AIO P440VAK-WPC173W (Trắng) KM: Tặng 100.000                             | Chip xử lý : CPU Intel Core 3 100U (10MB, up to 4.70GHz), RAM 8GB DDR5 SO-DIMM , SSD 256GB M.2 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel Graphics, Display 23.8 inch FHD, 16:9, Anti-glare, LED Backlit, 100% sRGB, 250nits , WiFi 6, BT5.4 , Wireless Keyboard + Mouse , Color White (Trắng) , Weight 6.90 kg , OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th Windows 11 Home            | 20,290,000  |
| 97 | Máy bộ Asus AIO P440VAK-WPC174W (Trắng) KM: Tặng 100.000                             | Chip xử lý : CPU Intel Core 3 100U (10MB, up to 4.70GHz), RAM 8GB DDR5 SO-DIMM , SSD 512GB M.2 NVMe PCIe 4.0 , VGA Intel Graphics, Display 23.8 inch FHD, 16:9, Anti-glare, LED Backlit, 100% sRGB, 250nits , WiFi 6, BT5.4 , Wireless Keyboard + Mouse , Color White (Trắng) , Weight 6.90 kg , OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th Windows 11 Home            | 22,590,000  |
| 98 | Máy bộ Asus AIO P440VAK-WPC078W (Trắng) KM: Tặng 100.000                             | Chip xử lý : CPU Intel Core 5 210H (12MB, up to 4.80GHz), RAM 8GB DDR5 SO-DIMM , SSD 512GB M.2 NVMe PCIe 4.0, VGA Intel Graphics, Display 23.8 inch FHD, 16:9, Anti-glare, LED Backlit, 100% sRGB, 250nits , WiFi 6, BT5.4 , Wireless Keyboard + Mouse , Color White (Trắng) , Weight 6.90 kg , OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th Windows 11 Home            | 24,990,000  |



BAO GIA

|     |                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                      |            |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------|
| 99  | <b>Máy bộ Asus AIO P440VAK-WPC079W (Trắng)</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>                                          | Chip xử lý : CPU Intel Core 5 210H (12MB, up to 4.80GHz), RAM 16GB DDR5 SO-DIMM, SSD 512GB M.2 NVMe PCIe 4.0, VGA Intel Graphics, <b>Display 23.8 inch FHD, 16:9, Anti-glare, LED Backlit, 100% sRGB, 250nits</b> , Wifi 6, BT5.4, Wireless Keyboard + Mouse, Color White (Trắng), Weight 6.90 kg, OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th Windows 11 Home | 28,990,000 |
| 100 | <b>Máy bộ Asus AIO P440VAK-WPC080W (Trắng)</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>                                          | Chip xử lý : CPU Intel Core 7 240H (24MB, up to 5.20GHz), RAM 16GB DDR5 SO-DIMM, SSD 512GB M.2 NVMe PCIe 4.0, VGA Intel Graphics, <b>Display 23.8 inch FHD, 16:9, Anti-glare, LED Backlit, 100% sRGB, 250nits</b> , Wifi 6, BT5.4, Wireless Keyboard + Mouse, Color White (Trắng), Weight 6.90 kg, OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th Windows 11 Home | 32,990,000 |
| 101 | <b>Máy bộ Asus AIO P440VAK-WPC080W (Trắng)</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>                                          | Chip xử lý : CPU Intel Core 7 240H (24MB, up to 5.20GHz), RAM 16GB DDR5 SO-DIMM, SSD 512GB M.2 NVMe PCIe 4.0, VGA Intel Graphics, <b>Display 23.8 inch FHD, 16:9, Anti-glare, LED Backlit, 100% sRGB, 250nits</b> , Wifi 6, BT5.4, Wireless Keyboard + Mouse, Color White (Trắng), Weight 6.90 kg, OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th Windows 11 Home | 32,990,000 |
| 102 | <b>Máy bộ Asus AIO P440VAK-WPC042W (Trắng)</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>                                          | Chip xử lý : CPU Intel Core 7 240H (24MB, up to 5.20GHz), RAM 16GB DDR5 SO-DIMM, SSD 512GB M.2 NVMe PCIe 4.0, VGA Intel Graphics, <b>Display 23.8 inch FHD, 16:9, Anti-glare, LED Backlit, 100% sRGB, 250nits</b> , Wifi 6, BT5.4, Wireless Keyboard + Mouse, Color White (Trắng), Weight 6.90 kg, OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th Windows 11 Home | 22,790,000 |
| 103 | <b>Máy bộ Asus AIO P440VAK-WPC043W (Trắng)</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>                                          | Chip xử lý : Intel Core i5-13420H 2.1 GHz (12MB Cache, up to 4.6 GHz, 8 cores, 12 Threads), RAM 8GB DDR5 Sodimm, Ổ cứng 512GB SSD M.2 NVMe PCIe 4.0, Màn hình 23.8 inch FHD (1920 x 1080), 250nits, sRGB: 100%, 178/178, 100Hz, Anti-glare display, VGA Intel UHD Graphics, Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD, Wifi Wi-Fi 6E(802.11ax) (Dual band) 2*2, Bluetooth 5.4, Keyboard Bàn phím + Chuột Wireless, Kết nối mạng LAN Realtek RTL8111H 10/100/1000 Mbps, Cổng kết nối 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 2.0 Type-A, 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI out 1.4, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, Webcam FHD camera, Âm thanh Built-in array microphone Built-in speakers, Phụ kiện kèm theo Full box, Khối lượng 06.90 kg. Kích thước 54.1cm x 41.6cm x 1.7 ~ 21.0cm (WxHxD).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th Windows 11 Home | 24,590,000 |
| 104 | <b>Máy bộ Asus AIO P440VAK-WPC044W (Trắng)</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>                                          | Chip xử lý : Intel Core i5-13420H 2.1 GHz (12MB Cache, up to 4.6 GHz, 8 cores, 12 Threads), RAM 8GB DDR5 Sodimm, Ổ cứng 512GB SSD M.2 NVMe PCIe 4.0, Màn hình 23.8 inch FHD (1920 x 1080), 250nits, sRGB: 100%, 178/178, 100Hz, Anti-glare display, VGA Intel UHD Graphics, Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD, Wifi Wi-Fi 6E(802.11ax) (Dual band) 2*2, Bluetooth 5.4, Keyboard Bàn phím + Chuột Wireless, Kết nối mạng LAN Realtek RTL8111H 10/100/1000 Mbps, Cổng kết nối 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 2.0 Type-A, 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI out 1.4, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C, 3 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, Webcam FHD camera, Âm thanh Built-in array microphone Built-in speakers, Phụ kiện kèm theo Full box, Khối lượng 06.90 kg. Kích thước 54.1cm x 41.6cm x 1.7 ~ 21.0cm (WxHxD).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th Windows 11 Home | 28,990,000 |
| 105 | <b>Máy bộ Asus AIO P440VAK-WPC045W (Trắng)</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>                                          | Chip xử lý : Intel Core i7-13620H 2.4Ghz up to 4.9Ghz, 24MB, RAM 16GB DDR5 Sodimm, Ổ cứng 512GB SSD M.2 NVMe PCIe 4.0, Màn hình 23.8 inch FHD (1920 x 1080), 250nits, sRGB: 100%, 178/178, 100Hz, Anti-glare display, VGA Intel UHD Graphics, Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD, Wifi Wi-Fi 6E(802.11ax) (Dual band) 2*2, Bluetooth 5.4, Keyboard Bàn phím + Chuột Wireless, Kết nối mạng LAN Realtek RTL8111H 10/100/1000 Mbps, Cổng kết nối 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 2.0 Type-A, 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI out 1.4, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C, 3 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, Webcam FHD camera, Âm thanh Built-in array microphone Built-in speakers, Phụ kiện kèm theo Full box, Khối lượng 06.90 kg. Kích thước 54.1cm x 41.6cm x 1.7 ~ 21.0cm (WxHxD).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th Windows 11 Home | 30,990,000 |
| 106 | <b>Máy bộ Asus AIO V470VAK-WPE076W (Trắng)</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>                                          | Chip xử lý : Intel Core i5-13420H 2.1Ghz up to 4.6Ghz, 12MB, RAM : 16GB DDR5 (2x8GB), Ổ cứng :512GB SSD M.2 NVMe PCIe 4.0, Màn hình : 27" inch FHD (1920 x 1080), 300nits, Anti-glare display, VGA Intel UHD Graphics, Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD, Webcam : 1080p FHD, Keyboard : Bàn phím + Chuột Asus Wireless, Cổng kết nối :1 x Kensington lock, 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 2.0 Type-A, 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI out 1.4, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C, 3 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, Wifi : Wi-Fi 6E(802.11ax) (Dual band) 2*2, Bluetooth 5.3, Kết nối mạng LAN :Realtek RTL8111H 10/100/1000 Mbps, Phụ kiện kèm theo : Full box, Âm thanh : Built-in array microphone Built-in speakers, Kích thước : 61.3cm x 44.7cm x 1.7 ~ 21.0cm (WxHxD), Khối lượng : 09.00 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th Windows 11 Home | 28,990,000 |
| 107 | <b>Máy bộ Asus AIO V470VAK-WPE081W (Trắng)</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>                                          | Chip xử lý : CPU Intel Core i5-13420H (12MB, up to 4.60GHz), RAM 8GB DDR5 SO-DIMM, SSD 512GB M.2 NVMe PCIe 4.0, <b>VGA Intel UHD Graphics, Display 27 inch FHD, 16:9, Anti-glare, LED Backlit, 100% sRGB, 300nits</b> , Camera, Mic, Wifi 6E, BT5.3, Wireless Keyboard + Mouse, Color White (Trắng), Weight 9.00 kg, OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th Windows 11 Home | 24,890,000 |
| 108 | <b>Máy bộ Asus AIO P470VAK-WPE139W (Trắng)</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>                                          | Chip xử lý : CPU Intel Core 5 210H (12MB, up to 4.80GHz), RAM 16GB DDR5 SO-DIMM, SSD 512GB M.2 NVMe PCIe 4.0, VGA Intel Graphics, <b>Display 27.0 inch FHD, 16:9, Anti-glare, LED Backlit, 100% sRGB, 300nits</b> , Wifi 6, BT5.4, Wireless Keyboard + Mouse, Color White (Trắng), Weight 9.00 kg, OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th Windows 11 Home | 25,990,000 |
| 109 | <b>Máy bộ Asus AIO P470VAK-WPE140W (Trắng)</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>                                          | Chip xử lý : CPU Intel Core 5 210H (12MB, up to 4.80GHz), RAM 16GB DDR5 SO-DIMM, SSD 512GB M.2 NVMe PCIe 4.0, VGA Intel Graphics, <b>Display 27.0 inch FHD, 16:9, Anti-glare, LED Backlit, 100% sRGB, 300nits</b> , Wifi 6, BT5.4, Wireless Keyboard + Mouse, Color White (Trắng), Weight 9.00 kg, OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th Windows 11 Home | 29,900,000 |
| 110 | <b>Máy bộ Asus AIO V470VAK-WPE077W (Trắng)</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>                                          | Chip xử lý : Intel Core i7-13620H 2.4Ghz up to 4.9Ghz, 24MB, RAM : 16GB DDR5 (2x8GB), Ổ cứng :512GB SSD M.2 NVMe PCIe 4.0, Màn hình : 27" inch FHD (1920 x 1080), 300nits, Anti-glare display, VGA Intel UHD Graphics, Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD, Webcam : 1080p FHD, Keyboard : Bàn phím + Chuột Asus Wireless, Cổng kết nối :1 x Kensington lock, 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 2.0 Type-A, 1 x RJ45 Gigabit Ethernet, 1 x HDMI out 1.4, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C, 3 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, Wifi : Wi-Fi 6E(802.11ax) (Dual band) 2*2, Bluetooth 5.3, Kết nối mạng LAN :Realtek RTL8111H 10/100/1000 Mbps, Phụ kiện kèm theo : Full box, Âm thanh : Built-in array microphone Built-in speakers, Kích thước : 61.3cm x 44.7cm x 1.7 ~ 21.0cm (WxHxD), Khối lượng : 09.00 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th Windows 11 Home | 32,590,000 |
| 111 | <b>Máy bộ Asus AIO V470VAT-WPF007W (Trắng)</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>                                          | Chip xử lý : CPU Intel Core i5-13420H (12MB, up to 4.60GHz), RAM 16GB DDR5 SO-DIMM, SSD 512GB M.2 NVMe PCIe 4.0, VGA Intel UHD Graphics, <b>Display 27 inch FHD Touch, IPS, 16:9, Anti-glare, 100% sRGB</b> , Camera, Mic, Wifi 6E, BT5.3, Wireless Keyboard + Mouse, Color White (Trắng), Weight 9.00 kg, OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th Windows 11 Home | 31,590,000 |
| 112 | <b>Máy bộ Asus AIO V470VAT-WPF008W (Trắng)</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>                                          | Chip xử lý : CPU Intel Core i7-13620H (24MB, up to 4.90GHz), RAM 16GB DDR5 SO-DIMM, SSD 512GB M.2 NVMe PCIe 4.0, VGA Intel UHD Graphics, <b>Display 27 inch FHD Touch, IPS, 16:9, Anti-glare, 100% sRGB</b> , Camera, Mic, Wifi 6E, BT5.3, Wireless Keyboard + Mouse, Color White (Trắng), Weight 9.00 kg, OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th Windows 11 Home | 34,590,000 |
| 113 | <b>Máy bộ Asus AIO P470VAK-WPE141W (Trắng)</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>                                          | Chip xử lý : CPU Intel Core 7 240H, 2.5 GHz up to 5.2 GHz, 24 MB Cache, RAM 16GB DDR5 SO-DIMM, Ổ cứng 512GB M.2 NVMe PCIe 4.0 SSD, <b>Màn hình 27.0-inch, FHD (1920 x 1080) 16:9 LCD, 300 nits, sRGB: 100%, 178/178 (H/V), Response time 14/25ms, 100Hz, Contrast 1000:1, 93 %, Wide view, Anti-glare display, Non-touch screen</b> , VGA Intel Graphics, Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD, Keyboard Bàn phím + chuột không dây Asus, Wifi Wi-Fi 6E(802.11ax) (Triple band) 2*2, Kết nối mạng LAN Realtek RTL8111H 10/100/1000 Mbps, Bluetooth v5.4, Phân loại AIO (All-in-one), Cổng xuất hình 1 x HDMI out 1.4, Webcam 1080p FHD camera, Âm thanh Built-in array microphone, Built-in speakers, Cổng kết nối Mặt Sau: 1 x DC-in, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C, 3 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, Mặt bên: 1 x Kensington lock, 1 x 3.5mm combo audio jack, 1 x USB 2.0 Type-A, OS Windows 11 Home, Phụ kiện kèm theo Full box, Kích thước 61.3 cm x 44.7 cm x 1.7 ~ 21.0 cm, Khối lượng 9.00 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th Windows 11 Home | 31,690,000 |
| 114 | <b>Máy bộ Asus AIO P470VAT-WPF008W (Trắng)</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>                                          | Chip xử lý : CPU Intel Core 5 210H (12MB, up to 4.80GHz), RAM 16GB DDR5 SO-DIMM, SSD 512GB M.2 NVMe PCIe 4.0, VGA Intel Graphics, <b>Display 27.0 inch FHD Touch, 16:9, Anti-glare, LED Backlit, 100% sRGB, 300nits</b> , Wifi 6, BT5.4, Wireless Keyboard + Mouse, Color White (Trắng), Weight 9.00 kg, OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th Windows 11 Home | 31,990,000 |
| 115 | <b>Máy bộ Asus AIO P470VAT-WPF009W (Trắng)</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>                                          | Chip xử lý : CPU Intel Core 7 240H (24MB, up to 5.20GHz), RAM 16GB DDR5 SO-DIMM, SSD 512GB M.2 NVMe PCIe 4.0, VGA Intel Graphics, <b>Display 27.0 inch FHD Touch, 16:9, Anti-glare, LED Backlit, 100% sRGB, 300nits</b> , Wifi 6, BT5.4, Wireless Keyboard + Mouse, Color White (Trắng), Weight 9.00 kg, OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th Windows 11 Home | 35,590,000 |
| 116 | <b>Máy bộ Asus AIO PM640KA-WPC028W (Trắng)</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>                                          | Chip xử lý : CPU AMD Ryzen AI 5 330 (Total 12MB, up to 4.50GHz), RAM 16GB DDR5 SO-DIMM, SSD 512GB M.2 NVMe PCIe 4.0, VGA AMD Radeon 820M, <b>Display 23.8 inch FHD, 16:9, Anti-glare, LED Backlit, 100% sRGB, 250nits</b> , Wifi 6, BT5.4, Wireless Keyboard + Mouse, Color White (Trắng), Weight 6.90 kg, OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th Windows 11 Home | 29,990,000 |
| 117 | <b>Máy bộ Asus AIO PM640KA-WPD014W(Trắng)</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>                                           | Chip xử lý : CPU AMD Ryzen AI 5 330 (Total 12MB, up to 4.50GHz), RAM 16GB DDR5 SO-DIMM, SSD 512GB M.2 NVMe PCIe 4.0, VGA AMD Radeon 820M, <b>Display 23.8 inch FHD Touch, 16:9, Anti-glare, LED Backlit, 100% sRGB, 250nits</b> , Wifi 6, BT5.4, Wireless Keyboard + Mouse, Color White (Trắng), Weight 6.90 kg, OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th Windows 11 Home | 32,490,000 |
| 118 | <b>Máy bộ Asus AIO PM640KA-WPC035W(Trắng)</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>                                           | Chip xử lý : CPU AMD Ryzen AI 7 350 (Total 24MB, up to 5.00GHz), RAM 16GB DDR5 SO-DIMM, SSD 512GB M.2 NVMe PCIe 4.0, VGA AMD Radeon 880M, <b>Display 23.8 inch FHD, 16:9, Anti-glare, LED Backlit, 100% sRGB, 250nits</b> , Wifi 6, BT5.4, Wireless Keyboard + Mouse, Color White (Trắng), Weight 6.90 kg, OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th Windows 11 Home | 34,590,000 |
| 120 | <b>Máy bộ Asus AIO PM640KA-WPD016W(Trắng)</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b>                                           | Chip xử lý : CPU AMD Ryzen AI 7 350 (Total 24MB, up to 5.00GHz), RAM 16GB DDR5 SO-DIMM, SSD 512GB M.2 NVMe PCIe 4.0, VGA AMD Radeon 860M, <b>Display 23.8 inch FHD Touch, 16:9, Anti-glare, LED Backlit, 100% sRGB, 250nits</b> , Wifi 6, BT5.4, Wireless Keyboard + Mouse, Color White (Trắng), Weight 6.90 kg, OS Windows 11 Home                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th Windows 11 Home | 37,990,000 |
| 121 | <b>Máy trạm Asus ExpertCenter E500 G9 WOCPU/WOM/WOS (Barebone) 750W 90WS0052-M00790</b><br><b>KM: Tặng 100.000</b> | Chip xử lý : <b>CPU Chưa có sẵn (WOCPU), 1 x Socket LGA1700</b> , RAM 4 x DDR5 4800/5600 MHz (32GB, 16GB, 8GB UDIMM), ECC/non-ECC UDIMM, hỗ trợ tối đa 128GB UDIMM, Ổ cứng Chưa có sẵn, 8 x SATA3 6Gb/s, 1 x M.2_1 socket3, up to 2280 type (PCIe Gen4 x4 link), 1 x M.2_3 socket3, up to 2210 type (PCIe Gen4 x4 link), Drive Bays: 3 x internal 3.5" Drive bays, 1 x internal 2.5" Drive bay, VGA hỗ trợ 1 GPU, Location-1: PCIe x16 slots (Gen5 x16/x8 link, FH, FL), Location-3: PCIe x16 slots (Gen5 x8/x8 link, FH, FL), Location-5: PCIe x16 slots (Gen4 x4 link, FH, FL), Location-6: PCIe x16 slots (Gen3 x4 link, FH, FL), 1 x x4 slot (DVD) Optional, 2 x 5.25" media bays, Keyboard Bàn phím chuột có dây ASUS, Wifi Không có sẵn, Kết nối mạng LAN 2 x RJ-45, Intel® I225-LM 2.5GbE LAN, Bluetooth Không có sẵn, Phân loại Tower, Cổng xuất hình 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x DVI-D, 1 x VGA, Cổng kết nối Mặt trước: 1 x USB 3.2 Gen2x2, 2 x USB 3.2 Gen1, 1 x USB 2.0, 1 x Headphone, 1 x Microphone, Mặt sau: 2 x USB 3.2 Gen2 (1 port at Type A, 1 port at Type C), 4 x USB 3.2 Gen1, OS Free Dos, Đèn LED báo hiệu 1 x Power Switch/LED, 1 x Reset Switch, 1 x HDD Access LED, Phụ kiện kèm theo Full box, Nguồn 750W Gold ATX Power Supply (100-240Vac, 9-4.5A, 50/60Hz), Kích thước 423 mm x 190 mm x 435 mm, Khối lượng 9.9 KG | 36th OPTION          | 18,290,000 |

|                                                      |                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                            |                   |
|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------|
| 122                                                  | <b>Máy trạm Asus ExpertCenter Pro ET500I W8 - 90WS0042-M000J0</b><br><b>KM: Tầng 100.000</b> | Chip xử lý : CPU Intel Core Ultra 7 265, 2.4 GHz - 5.2 GHz, 30MB , RAM 16 GB DDR5 5600 MHz, 4 khe cắm Ram 5600/4800 MHz, ECC/ non-ECC UDIMM, hỗ trợ tối đa 128 GB , Ổ cứng 512GB M.2 2280 SSD NVMe, hỗ trợ 2 x SlimSAS (1 x PCIe/SATA modes, 1x PCIe mode), hỗ trợ 2 x SlimSAS, 4 x SATA 6Gb/s, 1 x M.2 2242/2260/2280 PCIe 5.0 x 4, 1 x M.2 2242/2260/2280 PCIe 4.0 x 4, 4 x internal 3.5/2.5" Drive bays, VGA Hỗ trợ 1 x double deck PCIe x16 GPU , Ổ đĩa quang (DVD) Hỗ trợ , Keyboard Chuột + Phim có dây Asus , Wifi không có sẵn , Két nối mạng LAN 2 x RJ-45, Intel® I225-LM 2.5GbE LAN, Bluetooth không có sẵn , Phân loại Tower , Cổng xuất hình 1 x HDMI , Cổng kết nối Trước: 1 x USB 20Gbps Type-C, 2 x USB 5Gbps, 1 x Headphone, 1 x Microphone. Sau: 1 x Thunderbolt™ 4 (1 x USB Type-C®, 5V/3A & 8K@60Hz or 4K@120Hz), 1 x USB 20Gbps (1 x Type-C®, 5V/3A), 6 x USB 10Gbps (6 x Type-A), 1 x Serial COM, 2 x Audio jacks with SPDIF OUT , 1 x BIOS FlashBack™ button , OS Free Dos , Đèn LED báo hiệu 1 x Power Switch/LED, 1 x Reset Switch, 1 x HDD Access LED, 1 x BIOS FlashBack™ Button , Phụ kiện kèm theo Full box , Nguồn 750W Gold ATX Power Supply (100-240Vac, 9-4.5A, 50/60Hz) , Kích thước 423 mm x 190 mm x 435 mm | 36th<br>OPTION             | <b>39,990,000</b> |
| <b>MÁY BỘ PC ALL IN ONE AOC (Giá đã bao gồm VAT)</b> |                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                            |                   |
| 1                                                    | <b>Máy bộ PC ALL IN ONE AOC A24A33-1FACN2U1F E33 (i3-1215U)</b>                              | Chip xử lý : CPU i3-1215U (non-upgradable) , RAM 8GB DDR4 buss 3200 , Ổ cứng 256GB SSD PCIe NVMe 3.0 , Ổ đĩa quang (DVD) Không có , Bluetooth , Wifi, Két nối mạng LAN 10GbE Ethernet, Wireless mouse + keyboard . <b>Màn hình : 23.8" FHD 23.8" LED FHD 1920 x 1080,IPS Matte Hard Screen, 2ms, 250 nits</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>36th<br/>Win 11 Pro</b> | 14,990,000        |
| 2                                                    | <b>Máy bộ PC ALL IN ONE AOC A24A66-2FBH48 E66 (i5-12450H) Màu trắng</b>                      | Chip xử lý : CPU i5-12450H P-core 2.0 up to 4.4GHz, E-core 1.5 up to 3.3GHz, 12MB(non-upgradable) , RAM 16GB DDR4 buss 32000 , Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe 3.0 , Camera WC - 3MP , Ổ đĩa quang (DVD) Không có , Bluetooth , Wifi, Két nối mạng LAN 10GbE Ethernet, Wireless mouse + keyboard . <b>Màn hình : 23.8" FHD 23.8" LED FHD 1920 x 1080,IPS Matte Hard Screen, 2ms, 250 nits, có UPS tích hợp 2600mAh . =&gt; Nằm sau màn hình , lưu điện được khoảng 2-3 phút.</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>36th<br/>Win 11 Pro</b> | 23,590,000        |
| 3                                                    | <b>Máy bộ PC ALL IN ONE AOC A24A66-2F4X45 E66 - A (i5-14450HX )</b>                          | Chip xử lý : CPU i5-14450HX (non-upgradable), RAM 16GB DDR4 buss 32000 , Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe 3.0 , Camera WC - 3MP , Ổ đĩa quang (DVD) Không có , Bluetooth , Wifi, Két nối mạng LAN 10GbE Ethernet, Wireless mouse + keyboard . <b>Màn hình : 23.8" FHD 23.8" LED FHD 1920 x 1080,IPS Matte Hard Screen, 2ms, 250 nits, có UPS tích hợp 2600mAh . =&gt; Nằm sau màn hình , lưu điện được khoảng 2-3 phút.</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>36th<br/>Win 11 Pro</b> | 24,590,000        |
| 4                                                    | <b>Máy bộ PC ALL IN ONE AOC A24A66-1F4X45 E66 - B (i5-14400)</b>                             | Chip xử lý : CPU i5-14400 (upgradable), RAM 16GB DDR4 buss 32000 , Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe 3.0 , Camera WC - 3MP , Ổ đĩa quang (DVD) Không có , Bluetooth , Wifi, Két nối mạng LAN 10GbE Ethernet, Wireless mouse + keyboard . <b>Màn hình : 23.8" FHD 23.8" LED FHD 1920 x 1080,IPS Matte Hard Screen, 2ms, 250 nits, có UPS tích hợp 2600mAh . =&gt; Nằm sau màn hình , lưu điện được khoảng 2-3 phút.</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>36th<br/>Win 11 Pro</b> | 30,990,000        |
| 5                                                    | <b>Máy bộ PC ALL IN ONE AOC A24A66-1F4X47 E66 - B (i7-14700)</b>                             | Chip xử lý : CPU i7-14700 (upgradable), RAM 16GB DDR4 buss 32000 , Ổ cứng 512GB SSD PCIe NVMe 3.0 , Camera WC - 3MP , Ổ đĩa quang (DVD) Không có , Bluetooth , Wifi, Két nối mạng LAN 10GbE Ethernet, Wireless mouse + keyboard . <b>Màn hình : 23.8" FHD 23.8" LED FHD 1920 x 1080,IPS Matte Hard Screen, 2ms, 250 nits, có UPS tích hợp 2600mAh . =&gt; Nằm sau màn hình , lưu điện được khoảng 2-3 phút.</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>36th<br/>Win 11 Pro</b> | 43,990,000        |
| <b>MÁY BỘ MINI PC NUC MSI (Giá đã bao gồm VAT)</b>   |                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                            |                   |
| 1                                                    | <b>Máy bộ MSI Mini PC Cubi N ADL 073BVN 936-B0A911-073 (N100/ 3Y) (Nhỏ gọn )</b>             | Chip xử lý : CPU Intel N100, 3.40 GHz, up to 6 MB , RAM : 1 x DDR4 3200 MHz, hỗ trợ tối đa 16GB , Ổ cứng : 1 x M.2, 1 x 2.5" Drive Bays , VGA Intel UHD Graphics , Loại Ram : DDR4 , Cổng kết nối : 1 x USB 3.2 Gen 2 Type C, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type A, 1 x Mic-in/Headphone-out combo, 2 x USB 2.0 Type A (R), 2 x RJ-45 , Cổng xuất hình : 1 x HDMI v2.1, 1 x DisplayPort v1.4 , Wifi 802.11ac 1x1, Bluetooth v5 , Két nối mạng LAN : 2x Realtek RTL8111H , Kích thước : 124 mm x 124 mm x 53.7 mm , Khối lượng : 1.19 kg (chứa bao gồm ram và ổ cứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th<br>Option             | Liên hệ           |
| 2                                                    | <b>Máy bộ MSI Mini PC Cubi N ADL 015BVN-BN200XX (N200/ 2Y) (Nhỏ gọn )</b>                    | Chip xử lý : CPU Intel Processor N200, up to 3.6 GHz, 6 MB , RAM : 2 khe cắm ram DDR4, hỗ trợ tối đa 16GB , Ổ cứng : 1 x M.2, 1 x 2.5" Drive , VGA Intel UHD Graphics , Loại Ram : DDR4 , Cổng kết nối : 1 x USB 3.2 Gen 2 Type C, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type A, 1 x Mic-in/Headphone-out combo, 2 x USB 2.0 Type A (R), 2 RJ-45 , Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4 , Wifi 802.11ac 1x1, Bluetooth v5 , Két nối mạng LAN : 2 x RJ-45, Realtek RTL8111H, Kích thước : 124 mm x 124 mm x 53.7 mm, Khối lượng : 1.19 kg (chứa bao gồm ram và ổ cứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th<br>Option             | 5,850,000         |
| 3                                                    | <b>Máy bộ MSI Mini PC Cubi N ADL-235XVN (Nhỏ gọn )</b>                                       | Chip xử lý : CPU Intel Processor N100, up to 3.40GHz, 6MB , RAM 8GB DDR4 3200MHz SO-DIMM, hỗ trợ tối đa 16GB , Ổ cứng 128GB SSD PCIe GEN3x4 M.2-2280 , VGA Intel UHD Graphics , Wifi 802.11ac 1x1 , Két nối mạng LAN 2 x Realtek RTL8111H, Bluetooth v5, Cổng xuất hình HDMI, USB Type C, Cổng kết nối 1 x USB 3.2 Gen 2 Type C (DisplayPort Alternate), 2 x USB 3.2 Gen 2 (10G) Type A, 2 x USB 2.0 Type A, 2 x RJ45, 1 x HDMI (v2.1), 1 x DisplayPort (v1.4), OS Free Dos , Kích thước 124mm x 124mm x 53.7mm (W x D x H)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th<br>Option             | 5,850,000         |
| 4                                                    | <b>Máy bộ MSI Mini PC Cubi 5 12M 936-B0A811-413 (Nhỏ gọn )</b>                               | Chip xử lý : CPU Intel Core i3-1215U, 4.4 GHz, 10 MB , RAM : 2 khe cắm ram DDR4 2666/3200MHz SO-DIMM, hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng : 1 x M.2 SSD (NVMe PCIe Gen4 x4 / SATA auto switch) , 1 x 2.5" HDD / SSD , VGA Intel UHD Graphics , Loại Ram : DDR4, Nguồn 65W , Cổng kết nối : 4x USB / 1x Type C , Cổng xuất hình : 1 x HDMI-out (supports 4K @60Hz as specified in HDMI 2.0b), 1 x DP-out (1.4) , Wifi Intel Wireless AX211 , Bluetooth 5.3 , Két nối mạng LAN : 2 x RJ-45 (1 x Realtek RTL8111H 1 x Realtek RTL8125BG-CG). Kích thước : 124 mm x 124 mm x 53.7 mm , Ext. Power Switch (chứa bao gồm ram và ổ cứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th<br>option             | liên hệ           |
| 5                                                    | <b>Máy bộ MSI Mini PC Cubi 5 12M 936-B0A811-294 (Nhỏ gọn )</b>                               | Chip xử lý : CPU Intel Core i3-1215U, 4.4 GHz, 10 MB , RAM : 2 khe cắm ram DDR4 2666/3200MHz SO-DIMM, hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng : 1 x M.2 SSD (NVMe PCIe Gen4 x4 / SATA auto switch) , 1 x 2.5" HDD / SSD , VGA Intel UHD Graphics , Loại Ram : DDR4, Nguồn 65W , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 3.2 Gen 2 Type A, 1 x Thunderbolt 4 (USB Type C port), 1 x Mic-in/ Headphone-out combo. Sau: 2 x USB 3.2 Gen 2 Type A, Cổng xuất hình : 1 x HDMI-out (supports 4K @60Hz as specified in HDMI 2.0b), 1 x DP-out (1.4) , Wifi Intel Wireless AX211, Bluetooth 5.3 , Két nối mạng LAN : 2 x RJ-45 (1 x Realtek RTL8111H 1 x Realtek RTL8125BG-CG). Kích thước : 124 mm x 124 mm x 53.7 mm , Ext. Power Switch (chứa bao gồm ram và ổ cứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th<br>option             | Liên hệ           |
| 6                                                    | <b>Máy bộ MSI Mini PC Cubi 5 12M 936-B0A811-412 (Nhỏ gọn )</b>                               | Chip xử lý : CPU Intel Core i3-1215U, 4.4 GHz, 10 MB , RAM : 2 khe cắm ram DDR4 2666/3200MHz SO-DIMM, hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng : 1 x M.2 SSD (NVMe PCIe Gen4 x4 / SATA auto switch) , 1 x 2.5" HDD / SSD , VGA Intel UHD Graphics , Loại Ram : DDR4, Nguồn 65W , Cổng kết nối : 4x USB / 1x Type C , Cổng xuất hình : 1 x HDMI-out (supports 4K @60Hz as specified in HDMI 2.0b), 1 x DP-out (1.4) , Wifi Intel Wireless AX211 , Bluetooth 5.3 , Két nối mạng LAN : 2 x RJ-45 (1 x Realtek RTL8111H 1 x Realtek RTL8125BG-CG). Kích thước : 124 mm x 124 mm x 53.7 mm , Ext. Power Switch (chứa bao gồm ram và ổ cứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th<br>option             | 9,950,000         |
| 7                                                    | <b>Máy bộ MSI Mini PC Cubi NUC 1M-243BVN 936-B0B111-243 (Nhỏ gọn )</b>                       | Chip xử lý : CPU Intel Core 3 100U, up to 4.7 GHz, 10 MB , RAM : 2 khe cắm Ram DDR5 SODIMM, hỗ trợ tối đa 64GB, Ổ cứng 2 x M.2, 1 x 2.5" , VGA Intel Graphics , Loại Ram : DDR5 , Cổng kết nối : 2 x USB 3.2 Gen 2 Type A, 1 x Mic-in/Headphone-out combo, 1 x Card Reader, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type A (R) , Cổng xuất hình : 2 x HDMI v2.0 , Wifi : Wi-Fi 6E , Bluetooth v5.3 , Két nối mạng LAN : 2 x RJ-45, Intel I226-V , Kích thước : 135.6 mm x 132.5 mm x 50.1 mm , Khối lượng : 1.38 kg (chứa bao gồm ram và ổ cứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th<br>option             | Liên hệ           |
| 8                                                    | <b>Máy bộ MSI Mini PC 5 12M 936-B0A811-289 (Nhỏ gọn )</b>                                    | Chip xử lý : Intel Core i5-1235U, up to 4.40 GHz, 12 MB , RAM : 2 khe cắm Ram DDR4 2666/3200MHz SO-DIMM, hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng : 1 x M.2 SSD (NVMe PCIe Gen4 x4 / SATA auto switch) , 1 x 2.5" HDD / SSD , VGA Intel UHD Graphics , Loại Ram : DDR4 , Nguồn 65 W , Cổng kết nối : Trước: 2 x USB 3.2 Gen 2 Type A, 1 x Thunderbolt 4 (USB Type C port), 1 x Mic-in/ Headphone-out combo. Sau: 2 x USB 3.2 Gen 2 Type A (R) , Cổng xuất hình : 1 x HDMI-out (supports 4K @60Hz as specified in HDMI 2.0b), 1 x DP-out (1.4) , Wifi : Intel Wireless AX211 , Bluetooth 5.3 , Két nối mạng LAN : 2 x RJ-45 (1 x Realtek RTL8111H 1 x Realtek RTL8125BG-CG) , Kích thước : 135.6 mm x 132.5 mm x 50.1 mm (chứa bao gồm ram và ổ cứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th<br>option             | Liên hệ           |
| 9                                                    | <b>Máy bộ MSI Mini Cubi NUC 1M-228BVN 936-B0B111-228 (Nhỏ gọn )</b>                          | Chip xử lý : Intel Core 5 120U, up to 5 GHz, 12 MB , RAM : 2 khe cắm Ram DDR5 SODIMM, hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng 2 x M.2, 1 x 2.5" , VGA Intel Graphics , Loại Ram : DDR5 , Cổng kết nối : 2 x USB 3.2 Gen 2 Type A, 1 x Mic-in/Headphone-out combo, 1 x Card Reader, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type A (R) , Cổng xuất hình : 2 x HDMI v2.0, Wifi : Wi-Fi 6E , Bluetooth : v5.3, Két nối mạng LAN : 2 x RJ-45, Intel I226-V , Kích thước : 135.6 mm x 132.5 mm x 50.1 mm (chứa bao gồm ram và ổ cứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th<br>option             | Liên hệ           |
| 10                                                   | <b>Máy bộ MSI Mini Cubi NUC Ai 1UMG-017BVN 936-B20911-017 (Ultra 5 125H/ 3Y) (Nhỏ gọn )</b>  | Chip xử lý : Intel Core Ultra 5 120H, 4.50 GHz, 16 MB , RAM : 2 x SO-DIMM DDR5 5600 MHz, max 64GB , Ổ cứng : 1 x M.2 SSD 2280 , 1 x M.2 SSD 2242 , VGA Intel Arc graphics , Loại Ram : DDR5 , Cổng kết nối : 1 x USB 10Gbps Type C, 2 x USB 10Gbps Type A, Cổng xuất hình : 2 x Thunderbolt 4 DisplayPort 1.4, 2 x HDMI 2.1 , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211 RTL8852CE CG , Bluetooth : v5.3, Két nối mạng LAN : 2 x RJ-45, 2x Intel I226V (2.5G) , Kích thước : 119.6 mm x 115.2 mm x 37.5 mm , Khối lượng 0.55 Kg , Nguồn 120W (chứa bao gồm ram và ổ cứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th<br>option             | Liên hệ           |
| 11                                                   | <b>Máy bộ MSI Mini Cubi NUC Ai 1UMG-017BVN 936-B20911-017 (Ultra 5 125H/ 3Y) (Nhỏ gọn )</b>  | Chip xử lý : Intel Core Ultra 5 120H, 4.50 GHz, 16 MB , RAM : 2 x SO-DIMM DDR5 5600 MHz, max 64GB , Ổ cứng : 1 x M.2 SSD 2280 , 1 x M.2 SSD 2242 , VGA Intel Arc graphics , Loại Ram : DDR5 , Cổng kết nối : 1 x USB 10Gbps Type C, 2 x USB 10Gbps Type A, Cổng xuất hình : 2 x Thunderbolt 4 DisplayPort 1.4, 2 x HDMI 2.1 , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211 RTL8852CE CG , Bluetooth : v5.3, Két nối mạng LAN : 2 x RJ-45, 2x Intel I226V (2.5G) , Kích thước : 119.6 mm x 115.2 mm x 37.5 mm , Khối lượng 0.55 Kg , Nguồn 120W (chứa bao gồm ram và ổ cứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th<br>option             | Liên hệ           |
| 12                                                   | <b>Máy bộ MSI Mini Cubi NUC 1M 9S6-B0B111-293 (Nhỏ gọn )</b>                                 | Chip xử lý : Intel Core 5 120U, up to 5 GHz, 12 MB , RAM : 8GD DDR5, Ổ cứng : 500GSSD , VGA Intel Arc graphics , Cổng kết nối : 1 x USB 10Gbps Type C, 2 x USB 10Gbps Type A , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211 RTL8852CE CG , Bluetooth : v5.3, Két nối mạng LAN : 2 x RJ-45, 2x Intel I226V (2.5G) , Bàn phím chuột MSI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th<br>option             | 14,590,000        |
| 13                                                   | <b>Máy bộ MSI Mini Cubi NUC 1M 9S6-B0B111-087 (Nhỏ gọn )</b>                                 | Chip xử lý : Intel Core 5 120U, up to 5 GHz, 12 MB , RAM : 8GD DDR5, Ổ cứng : 500GSSD , VGA Intel Arc graphics , Cổng kết nối : 1 x USB 10Gbps Type C, 2 x USB 10Gbps Type A , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211 RTL8852CE CG , Bluetooth : v5.3, Két nối mạng LAN : 2 x RJ-45, 2x Intel I226V (2.5G) , Bàn phím chuột MSI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th<br>WIN11 HOME         | 15,590,000        |
| 14                                                   | <b>Máy bộ MSI Mini Cubi NUC Ai 1UMG-016BVN 936-B20911-016 (Ultra 7 155H/ 3Y) (Nhỏ gọn )</b>  | Chip xử lý : Intel Core Ultra 7 155H, 4.80 GHz, 24 MB , RAM : 2 x SO-DIMM DDR5 5600 MHz, Max 64GB , Ổ cứng : 1 x M.2 SSD 2280, 1 x M.2 SSD 2242 , VGA Intel Arc graphics , Loại Ram : DDR5 , Cổng kết nối : 1 x USB 10Gbps Type C, 2 x USB 10Gbps Type A , Cổng xuất hình : 2 x Thunderbolt 4 DisplayPort 1.4, 2 x HDMI 2.1 , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211 RTL8852CE CG , Bluetooth : v5.3, Két nối mạng LAN : 2 x RJ-45, 2x Intel I226V (2.5G) , Kích thước : 119.60 mm x 115.20 mm x 37.50 mm , Khối lượng 0.55 Kg, Nguồn 120W (chứa bao gồm ram và ổ cứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th<br>option             | <b>13,950,000</b> |

BAO GIA

|    |                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                        |             |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------|
| 15 | <b>Máy bộ MSI Mini PC Cubi 12M 414VN 9S6-B0A811-414 (Nhỏ gọn )</b>                                | Chip xử lý : CPU Intel Core i5 - 1235U, up to 4.40 GHz, 12MB - RAM : 8 GB (8 GB x 1) DDR4 3200 MHz SO-DIMM, 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB, hỗ trợ tối đa 64GB, Ổ cứng : 512GB M.2 SSD NVMe, 1 x 2.5" HDD , VGA Intel Iris Xe Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD, Phân loại : Mini PC - Cổng kết nối : 2 x USB 3.2 Gen 2 Type A, 1 x ThunderBolt 4 (USB Type-C), 1 x Mic-in / Headphone-out combo, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type A, 2 x RJ45 , Cổng xuất hình : 1 x DP out(1.4), 1x HDMI out (2.0b), Wifi /Intel Wi-Fi 6E AX211, Bluetooth 5.2 , Kết nối mạng LAN : 11 x Realtek RTL8111H, 1x Realtek RTL8256B-CG , Phụ kiện kèm theo : Bàn phím + Chuột có dây , Kích thước : 124 mm x 124 mm x 53.7 mm , Khối lượng : 1.4 kg | 24th Windows 11 Home   | 13,450,000  |
| 16 | <b>Máy bộ MSI Mini PC Cubi NUC 1M 088VN (Nhỏ gọn ) KM: Tặng 100.000đ (SLCH)</b>                   | Chip xử lý : CPU Intel Core 3- 100U, up to 4.70 GHz, 10 MB , RAM : 16GB (8GBx2) 5200 MHz DDR5 SO-DIMM, hỗ trợ tối đa 64GB, Ổ cứng : 256GB M.2 PCIe SN560, 1x M.2 2242 SSD (PCIe, free slot), 1x 2.5" HDD/SSD , VGA Intel Graphics , Loại Ram : DDR5, Cổng kết nối : 2 x USB 10Gbps Type A, 1 x Mic-in / Headphone-out combo, 1 x Micro-SD Card Reader, 2x Thunderbolt 4 (DP 1.4 alt-mode up to 4K@60Hz / PD-out 15W / One of TBT supports PD-in), 2 x USB 10Gbps Type A, 2 x RJ45, Cổng xuất hình : 2x HDMI (4K @60Hz, 2.1) , Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211 , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 2 x Intel I226V , Kích thước : 135.60 mm x 132.50 mm x 50.10 mm                                                                   | 24th Windows 11 Home   | Liên hệ     |
| 17 | <b>Máy bộ MSI Mini PC Cubi NUC 1M 087VN (Nhỏ gọn ) KM: Tặng 100.000đ (SLCH)</b>                   | Chip xử lý : CPU Intel Core 5-120U, up to 5 GHz, 12 MB - RAM : 8GB x 1 SO-DIMM 5200Mhz DDR5, 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng : 512G M.2 PCIe SN560, 1x M.2 2242 SSD (PCIe, free slot), 1x 2.5" HDD/SSD , VGA Intel Graphics , Loại Ram : DDR5, Cổng kết nối : 2 x USB 10Gbps Type A, 1 x Mic-in / Headphone-out combo, 1 x Micro-SD Card Reader, 2 x Thunderbolt 4 (DP 1.4 alt-mode up to 4K@60Hz / PD-out 15W / One of TBT supports PD-in), 2 x USB 10Gbps Type A, Cổng xuất hình : 2 x HDMI 2.1 (4K @60Hz), Wifi : Intel Wi-Fi 6E AX211 , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 2 x Intel I226V , Kích thước : 135.60 mm x 132.50 mm x 50.10 mm                                                                        | 24th Windows 11 Home   | Liên hệ     |
| 18 | <b>Máy bộ MSI PRO DP21 12M 9S6-B0A421-820</b>                                                     | Chip xử lý : Intel Core i5-12400 2.5GHz up to 4.4GHz, RAM 16GB DDR4 3200Mhz Sodimm (2x8GB), hỗ trợ 64GB, Ổ cứng 512GB SSD M.2 NVMe PCIe , VGA Intel UHD Graphics , Ổ đĩa quang (DVD) Không DVD , Wifi Wi-Fi 6 AX201 , Bluetooth 5.2 , Keyboard Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Kích thước 204mm x 208mm x 54.8mm (WxDxH) , Kết nối mạng LAN Realtek RTL8111H , Phân loại Small Form Factor , Cổng kết nối Trước: 4 x USB 2.0 Type A, 1 x Headphone-out Sau: 1 x USB 3.2 Gen 2 Type C, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type A, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type A, 1 x RJ45, 1 x HDMI out (supports 4K 60Hz as specified in HDMI 2.0), 1 x DisplayPort (1.4), 1 x COM , Phụ kiện kèm theo Full box , OS No OS ,                                        | 24th option            | Liên hệ     |
| 19 | <b>Máy bộ MSI PRO DP21 13M 9S6-B0A421-822</b>                                                     | Chip xử lý : Intel Core i3-13100 3.40GHz up to 4.50GHz, 12MB , RAM 8GB DDR4 3200Nhz Sodimm (1x8GB), hỗ trợ tối đa 64GB, Ổ cứng : 256GB SSD M.2 NVMe PCIe , VGA Intel UHD 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột có dây , Phân loại : Small Form Factor , Cổng kết nối : Trước: 4 x USB 2.0 Type A, Audio Headphone x 1 Sau: 1 x USB 3.2 Gen 1 Type A, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type A, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type A, 2 x RJ45, 1 x VGA, 1 x HDMI, 1 x Displayport , Cổng xuất hình : HDMI, Displayport , Wifi 802.11ac , Bluetooth 5 , Kết nối mạng LAN : Realtek RTL8111H , Kích thước : 204mm x 208mm x 54.8mm (WxDxH) , Khối lượng : 1.27 kg                                                                  | 24th option            | 12,950,000  |
| 20 | <b>Máy bộ MSI PRO DP21 13M 9S6-B0A421-821</b>                                                     | Chip xử lý : CPU Intel Core i5 13400 up to 4.60GHz, 20MB , RAM : 8GB DDR4 Sodimm (1x8GB), 2 khe cắm Ram, hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2280 PCIe , VGA Intel UHD 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột có dây cổng USB , Phân loại : Small Form Factor , Cổng kết nối : 1 x USB 3.2 Gen 2 Type C, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type A, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type A, 1 x RJ45, 1 x x                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th option            | 14,290,000  |
| 21 | <b>Máy bộ MSI PRO DP180 12M 9S6-B0A721-411</b>                                                    | Chip xử lý : CPU Intel Core i5 12400 2.5 GHz up to 4.4 GHz , RAM : 16GB DDR4 3200mhz (2x8GB) , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2280 , VGA Intel UHD 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột MSI có dây cổng USB , Phân loại : Tower , Cổng kết nối : 1 x USB 3.2 Gen 1 Type A, 4 x USB 2.0 Type A, RJ45, 1 x VGA, 1 x HDMI, 1 x Displayport , Cổng xuất hình : HDMI, Displayport , VGA , Wifi : Có , Kết nối mạng LAN : RJ45 , Phụ kiện kèm theo : Full box , Kích thước : 168mm x 323mm x 369mm (WxDxH) , Khối lượng : 7.592                                                                                                                                                                                   | 24th option            | Liên hệ     |
| 22 | <b>Máy bộ MSI PRO DP180 14M 9S6-B0A731-455</b>                                                    | Chip xử lý : CPU Intel Core i5 12400 2.5 GHz up to 4.4 GHz , RAM : 16GB DDR4 3200mhz (2x8GB) , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2280 , VGA Intel UHD Graphics 730 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột MSI có dây cổng USB , Phân loại : Tower , Cổng kết nối : 1 x USB 3.2 Gen 2 Type C, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type A, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type A, 4 x USB 2.0 Type A, 2 x RJ45, 1 x VGA, 1 x HDMI, 1 x Displayport, 1 x Com , Cổng xuất hình : HDMI, Displayport , VGA , Wifi : Wi-Fi 6E , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1x Intel I226-V + 1x Intel I219-V , Phụ kiện kèm theo : Full box , Kích thước : 168mm x 323mm x 369mm (WxDxH) , Khối lượng : 7.592                                                      | 24th option            | Liên hệ     |
| 23 | <b>Máy bộ MSI PRO DP180 14M 9S6-B0A731-454</b>                                                    | Chip xử lý : CPU Intel Core i5 12400 2.5 GHz up to 4.4 GHz , RAM : 16GB DDR4 3200mhz (2x8GB) , hỗ trợ tối đa 64GB , Ổ cứng : 512GB SSD M.2 2280 , VGA Intel UHD Graphics 770 , Ổ đĩa quang (DVD) : Không DVD , Keyboard : Bàn phím + Chuột MSI có dây cổng USB , Phân loại : Tower , Cổng kết nối : 1 x USB 3.2 Gen 2 Type C, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type A, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type A, 4 x USB 2.0 Type A, 2 x RJ45, 1 x VGA, 1 x HDMI, 1 x Displayport, 1 x Com , Cổng xuất hình : HDMI, Displayport , VGA , Wifi : Wi-Fi 6E , Bluetooth 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1x Intel I226-V + 1x Intel I219-V , Phụ kiện kèm theo : Full box , Kích thước : 168mm x 323mm x 369mm (WxDxH) , Khối lượng : 7.592                                 | 24th option            | 21,890,000  |
| 24 | <b>Máy bộ MSI PRO DP80 A14G/ B208 Black 9S6-B20821-086</b>                                        | Main H610 / Chip xử lý Core i3-14100/8GB RAM/ Ổ cứng : 512GB SSD / AX 211 Wi-Fi 6E/ Nguồn 300W TFX 80 Plus Bronze/dTPM 2.0 /Wired Copilot KB+M                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th , Windows 11 Home | 14,590,000  |
| 25 | <b>Máy bộ MSI EdgeXpert-06SUS DGX Spark GB10 9S6-C9311-06S (ARM GB10/ Ram 128GB/ SSD 4TB/ 3Y)</b> | Máy tính Trí tuệ Nhân tạo MSI EdgeXpert MS-C931 4TB PCIe 5.0 : Architecture: NVIDIA® Grace Blackwell , GPU: NVIDIA® Blackwell Architecture , CPU: 20-core Arm (10 Cortex-X925 + 10 Cortex-A725), Tensor Performance: 1000 AI TOPS (FP4, Sparse) , Memory: 128 GB LPDDR5x, unified memory , Memory Interface: 256-bit, Memory Bandwidth: 273 GB/s , Storage: 4 TB NVMe M.2 PCIe 5.0, self-encrypting , USB: 4x USB 3.2 Type-C , Ethernet: 1x RJ-45 10 GbE, NIC: ConnectX-7 Smart NIC , Wireless: Wi-Fi 7 , Display Output: 1x HDMI 2.1a with audio NVENC   NVDEC: 1x   1x , OS: NVIDIA DGX™ OS , Weight: 1.2 kg , Dimensions: 151 x 151 x 52 mm (1.19L)                                                                           | 36th , NVIDIA DGX OS   | 119,000,000 |

**MÁY BỘ THƯƠNG HIỆU Gigabyte (Giá đã bao gồm VAT)**

|   |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                             |             |
|---|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------|
| 1 | <b>Máy bộ Gigabyte AI TOP 100 Z890 AT119N9-0005</b> | Máy Tính trí tuệ nhân tạo Gigabyte AI TOP 100 Z890 AT119N9-0005 : Chip xử lý : CPU Intel Core Ultra 9 processor 285K , RAM 128GB (4x32GB) DDR5 U-DIMM , Ổ cứng AORUS Gen4 7300 2TB, 320GB AI TOP 100E, B8 x SATA 6.0Gb/s , VGA Gigabyte GeForce RTX 5090 32GB GDDR7 , Ổ đĩa quang (DVD) Không có sẵn , Keyboard Không có sẵn , Wifi Wi-Fi 7 , Kết nối mạng LAN Dual 10GbE Ethernet, Bluetooth 5.3 , Phân loại Full Tower , Cổng xuất hình : 1 x DisplayPort, 1 x HDMI , Cổng kết nối : 1 Intel Thunderbolt 5 (USB Type-C), 2 x USB 3.2 Gen 1, 6 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 2 x Antenna connectors, 2 x Audio Jacks , OS Windows 11 Pro / Linux , Phụ kiện kèm theo Full box , Nguồn 1600W 80 Plus Platinum PSU (ATX 3.1), Kích thước 548 mm x 250 mm x 482 mm, Khối lượng 29 kg | 36th Windows 11 Pro / Linux | 213,990,000 |
|---|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------|

**MÁY AI Mini PC NVIDIA DGX Spark™ Founders Edition 4TB (Giá đã bao gồm VAT)**

|   |                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                     |             |
|---|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------|
| 1 | <b>Máy Tính Trí tuệ nhân tạo AI Mini PC NVIDIA DGX Spark 940-54242-0000</b> | Máy Tính trí tuệ nhân tạo AI Mini PC NVIDIA DGX Spark™ Founders Edition 4TB Architecture: NVIDIA Grace Blackwell , GPU: NVIDIA Blackwell Architecture , CPU: 20-core Arm, 10 Cortex-X925 + 10 Cortex-A725 , CUDA Cores: Blackwell Generation , Tensor Cores: 5th Generation , RT Cores: 4th Generation AI Performance: Up to 1 PFLOP FP4 , Memory: 128GB LPDDR5x Unified Memory, 256-bit, 273GB/s , Storage: 4TB NVMe M.2 SSD, self-encryption , Networking: 10GbE RJ-45, ConnectX-7 200Gbps, Wi-Fi 7 , Bluetooth 5.4 , Display: 1 x HDMI 2.1a, up to 3 x DisplayPort via USB-C DP Alt Mode , USB: 4 x USB Type-C , Power Supply: 240W , OS: NVIDIA DGX™ OS , Dimensions: 150 x 150 x 50.5 mm , Weight: 1.2 kg | 36th NVIDIA DGX™ OS | 199,000,000 |
|---|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------|

**MÁY CHIẾU PANASONIC (Giá đã bao gồm VAT)**

|   |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                           |            |
|---|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1 | <b>MÁY CHIẾU PANASONIC PT-LB306</b>  | Độ phân giải 1024x768 (XGA); Độ tương phản 20.000:1 . Đồng đèn 230W UHM Tuổi thọ bóng đèn tối đa 20.000 giờ. Điều chỉnh góc nghiêng và chỉnh vuông hình Kích thước phóng to màn hình 30-300" . Zoom cơ : 1.2x. Công suất 300W Kết nối: HDMI IN x1, COMPUTER IN x1, MONITOR OUT x1, VIDEO IN x1, AUDIO IN x2, AUDIO OUT x1, SERIAL IN x1, USB Type B x1. Loa gắn trong : 21W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thần máy: 24 tháng , Khối lượng kính: 12 tháng hoặc 2.000 giờ                                                                                             | 14,180,000 |
| 2 | <b>MÁY CHIẾU PANASONIC PT-LB356</b>  | Cường độ sáng 3300 ANSI Lumens . Độ phân giải XGA (1024 x 768) Tích hợp loa 10W Kích thước 335 x 96 x 252mm , Khối lượng Khoảng 2.9kg Độ tương phản 20.000:1 Hệ điều hành hỗ trợ Windows Kết nối HDMI x 2, Dsub 15 pin, Video, Audio, Serial, RJ45, USB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Thần máy: 24 tháng , Khối lượng kính: 12 tháng hoặc 2.000 giờ , Bóng đèn: 12                                                                              | 15,200,000 |
| 3 | <b>MÁY CHIẾU PANASONIC PT-LW376</b>  | Cường độ chiếu sáng 3.800 Ansi Lumens . Độ phân giải 1280x800 (WXGA).. Độ tương phản 20.000:1 Bóng đèn 230W UHM. Tuổi thọ bóng đèn tối đa 20.000 giờ Điều chỉnh góc nghiêng và chỉnh vuông hình. Kích thước phóng to màn hình 30-300" Zoom cơ : 1.2x. Công suất 300W Kết nối: HDMI IN x2, COMPUTER IN x1, COMPUTER IN/OUT x1, VIDEO IN x1, AUDIO IN x2, AUDIO OUT x1, LAN x1, SERIAL IN x1, USB Type A x1.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Thần máy: 24 tháng , Khối lượng kính: 12 tháng hoặc 2.000 giờ , Bóng đèn: 12                                                                              | 18,500,000 |
|   | <b>MÁY CHIẾU PANASONIC PT-VW360</b>  | Cường độ chiếu sáng 4.000 Ansi Lumens Độ phân giải 1280x800 (WXGA). Độ tương phản 20.000:1 Bóng đèn 240W UHM Tuổi thọ bóng đèn tối đa 7000 giờ Điều chỉnh góc nghiêng và chỉnh vuông hình Kích thước phóng to màn hình 30-300" Zoom cơ : 1.6x Công suất 320W Kết nối: HDMI IN x2, COMPUTER IN x1, COMPUTER IN/OUT x1, VIDEO IN x1, AUDIO IN x3, AUDIO OUT x1, LAN x1, SERIAL IN x1, USB Type A x1, USB Type B x1 Loa gắn trong : 10W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Thần máy: 24 tháng , Khối lượng kính: 12 tháng hoặc 2.000 giờ , Bóng đèn: 12 tháng hoặc 1.000 giờ (tùy theo điều kiện nào đến trước)                      | 20,300,000 |
| 4 | <b>MÁY CHIẾU PANASONIC PT-TW381R</b> | Cường độ chiếu sáng 3300 Ansi Lumens . Độ phân giải 1280x800 (WXGA). Độ tương phản 20000:1 . Bóng đèn 230W UHM Tuổi thọ bóng đèn tối đa 20.000 giờ (Eco). Điều chỉnh góc nghiêng và chỉnh vuông hình. Kích thước phóng to màn hình 50-100" Công suất 300W. Chức năng tương tác: mượt và nhanh tự động cài đặt sẵn tọa độ và phần mềm trong máy chiếu (2 nút) Kết nối: HDMI IN x2, COMPUTER IN x1, COMPUTER IN/OUT x1, VIDEO IN x1, AUDIO IN x2, AUDIO OUT x1, LAN x1, SERIAL IN x1, USB Type A x1, USB TypeB x1. Loa gắn trong : 10W . Kích thước : 335x134,1x329mm . Trọng lượng 3.9kg Bảo hành Thần máy: 24 tháng Khối lượng kính: 12 tháng hoặc 2000 giờ (tùy điều kiện nào đến trước) Bóng đèn: 03 tháng hoặc 1000 giờ (tùy điều kiện nào đến trước) | Thần máy: 24 tháng , Khối lượng kính: 12 tháng hoặc 2000 giờ (tùy điều kiện nào đến trước) Bóng đèn: 03 tháng hoặc 1000 giờ (tùy điều kiện nào đến trước) | 25,500,000 |

BAO GIA

|                                                                                                              |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                       |            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 5                                                                                                            | MÁY CHIẾU PANASONIC PT-LB426    | Cường độ chiếu sáng 4100 Ansi Lumens . Độ phân giải 1024x768 (XGA) . Độ tương phản 16.000:1<br>Bóng đèn 230W UHM . Tuổi thọ bóng đèn tối đa 20.000 giờ (Sử dụng đúng cách)<br>Điều chỉnh góc nghiêng và chỉnh vuông hình .. Kích thước phóng to màn hình 30-300" . Công suất 300W<br>HDMI IN, 2 COMPUTER IN, MONITOR OUT, VIDEO IN, 2 AUDIO IN, AUDIO OUT, LAN, SERIAL IN, USB A&B (memory / Wireless Module & display) .<br>Loa gắn trong : 10W . Kích thước 335x96x252mm . Trọng lượng 2.9kg<br>Bảo hành Thân máy: 24 tháng . Khối lượng kính: 12 tháng hoặc 2.000 giờ . Bóng đèn: 12 tháng hoặc 1.000 giờ (tùy theo điều kiện nào đến trước)                                                                                                                                               | tháng<br>Khối lượng kính: 12 tháng hoặc 2.000 giờ<br>Bóng đèn: 12 tháng hoặc 1.000 giờ (tùy theo điều kiện nào đến trước)             | 18,800,000 |
| 6                                                                                                            | MÁY CHIẾU PANASONIC PT-VX430    | Cường độ chiếu sáng 4500 Ansi Lumens. . Độ phân giải 1024x768 (XGA) . Độ tương phản 20.000:1<br>Bóng đèn 240W UHM. Tuổi thọ bóng đèn tối đa 7000 giờ (Eco)<br>Điều chỉnh góc nghiêng và chỉnh vuông hình. Kích thước phóng to màn hình 30-300". Công suất 320W<br>2 x HDMI IN, COMPUTER 1 IN, COMPUTER 2 IN/MONITOR OUT, VIDEO IN, AUDIO IN1, AUDIO IN2, AUDIO IN3, VARIABLE AUDIO OUT, SERIAL IN, LAN, USB A&B (memory / Wireless Module & display)<br>Loa gắn trong : 10W. Kích thước 352x98x279.4mm . Trọng lượng 3.3kg<br>Bảo hành Thân máy: 12 tháng . Khối lượng kính: 12 tháng hoặc 2.000 giờ . Bóng đèn: 03 tháng hoặc 500 giờ (tùy theo điều kiện nào đến trước)                                                                                                                     | tháng<br>Khối lượng kính: 12 tháng hoặc 2.000 giờ .<br>Bóng đèn: 03 tháng hoặc 500 giờ (tùy theo điều kiện nào đến trước)             | 22,900,000 |
| MÁY CHIẾU EPSON (Giá đã bao gồm VAT) ( BH : Bóng đèn 1000h hoặc 12 tháng - tùy theo điều kiện nào đến trước) |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                       |            |
| 1                                                                                                            | MÁY CHIẾU EPSON EB-E01          | Cường độ sáng trắng: 3.300 lm<br>* Cường độ sáng màu : 3.300 lm<br>* Độ phân giải thực: XGA (1024 x 768)<br>* Độ tương phản: 15.000:1<br>* Bóng đèn: 210W UHE, tuổi thọ 12.000 giờ<br>* Kết nối: HDMI, VGA, USB-B<br>* Loa âm thanh: 2W<br>* Chiếu lệch góc: +/-30 độ (đọc, ngang)<br>* Chức năng tự khởi động (Auto Power On)<br>* Tự động dò tìm tín hiệu đầu vào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24tháng, ( BH :<br>Bóng đèn 1000h hoặc 12 tháng - tùy theo điều kiện nào đến trước) (Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng) | 11,300,000 |
| 3                                                                                                            | MÁY CHIẾU EPSON EB-E12          | * Công nghệ: 3LCD . * Cường độ sáng trắng : 3.600 lm . * Cường độ sáng màu : 3.600 lm<br>* Độ phân giải thực : XGA (1024 x 768) . * Độ tương phản : 16.000:1 . * Bóng đèn : 210W UHE<br>* Tuổi thọ bóng đèn : 12.000 giờ, * Kết nối : HDMI x2, USB 2.0 Type B, * Chiếu lệch góc (đọc/ngang) : ±30°<br>* Chức năng tự khởi động (Auto Power On) , * Tự động dò tìm tín hiệu đầu vào<br>* Chức năng tạm dừng trình chiếu, tiết kiệm điện năng , * Chia đôi màn hình, cho phép trình chiếu đồng thời 2 hình ảnh từ các thiết bị riêng biệt<br>* Trình chiếu hình ảnh từ USB, * Cổng USB-B (3 trong 1) trình chiếu hình ảnh, âm thanh và sao chép cài đặt, cập nhật firmware<br>* Chức năng tạm dừng trình chiếu, tiết kiệm điện năng . * Phụ kiện: Cáp nguồn, Sách địa hướng dẫn sử dụng, Remote | 24tháng, ( BH :<br>Bóng đèn 1000h hoặc 12 tháng - tùy theo điều kiện nào đến trước) (Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng) | 12,800,000 |
| 4                                                                                                            | MÁY CHIẾU EPSON EB-E10          | * Cường độ sáng trắng: 3.600 lm<br>* Cường độ sáng màu : 3.600 lm<br>* Độ phân giải thực: XGA (1024 x 768)<br>* Độ tương phản: 15.000:1<br>* Bóng đèn: 210W UHE, tuổi thọ 12.000 giờ<br>* Kết nối: HDMI, VGA, USB-B<br>* Loa âm thanh: 2W<br>* Chiếu lệch góc: +/-30 độ (đọc, ngang)<br>* Chức năng tự khởi động (Auto Power On)<br>* Tự động dò tìm tín hiệu đầu vào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24tháng, ( BH :<br>Bóng đèn 1000h hoặc 12 tháng - tùy theo điều kiện nào đến trước) (Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng) | Liên hệ    |
| 5                                                                                                            | MÁY CHIẾU EPSON EB-X52          | Cường độ sáng 3.800 Ansi Lumens / 2.500 Ansi Lumens (Normal/Eco), Độ phân giải XGA (1024 x 768)<br>Tích hợp loa 2W; Bóng đèn: 210W UHE; Wireless: tùy chọn ELPAP11; Chiếu lệch góc: +/-30 độ (đọc, ngang)<br>Kích thước 302 x 234 x 77mm, Khối lượng Khoảng 2.5kg<br>Độ tương phản 16.000:1<br>Hệ điều hành hỗ trợ Đa dạng cấp nhât<br>Kết nối HDMI Type A: 2 (HDCP 1.4); USB Type A: 1 (480Mbps for PC Free, Firmware Update, Copy OSD Settings or 5V/2A Power Supply);<br>USB Type B: 1 (For Firmware Update, Copy OSD Settings); Wireless LAN: Optional (with ELPAP11)                                                                                                                                                                                                                     | 24tháng, ( BH :<br>Bóng đèn 1000h hoặc 12 tháng - tùy theo điều kiện nào đến trước) (Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng) | Liên hệ    |
| 6                                                                                                            | MÁY CHIẾU EPSON EB-W06          | * Cường độ sáng trắng: 3.700 Ansi Lumens . . Cường độ sáng màu : 3.700 Ansi Lumens<br>* Độ phân giải thực: WXGA (1280 x 800) . Độ tương phản: 16.000:1. Bóng đèn: 210W UHE, tuổi thọ 12.000 giờ (ECO)<br>* Kết nối: HDMI, VGA, Video, S-Video, Audio RCA, USB-A, USB-B<br>* Wireless: (tùy chọn ELPAP11)<br>* Loa âm thanh: 2W . Chiếu lệch góc: +/-30 độ (đọc, ngang) . Chức năng tự khởi động (Auto Power On)<br>* Tự động dò tìm tín hiệu đầu vào<br>* Chia đôi màn hình, cho phép trình chiếu đồng thời 2 hình ảnh từ các thiết bị riêng biệt<br>* Trình chiếu hình ảnh từ USB<br>* Cổng USB-B (3 trong 1) trình chiếu hình ảnh, âm thanh, điều khiển                                                                                                                                     | 24tháng, ( BH :<br>Bóng đèn 1000h hoặc 12 tháng - tùy theo điều kiện nào đến trước) (Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng) | Liên hệ    |
| 7                                                                                                            | MÁY CHIẾU EPSON EB-W50          | * Cường độ sáng trắng: 3.800 Ansi Lumens<br>* Cường độ sáng màu : 3.800 Ansi Lumens<br>* Độ phân giải thực: WXGA (1280 x 800)<br>* Độ tương phản: 20.000:1<br>* Bóng đèn: tuổi thọ 17.000 giờ<br>** Kết nối: USB 2.0 Type A, USB 2.0 Type B, RS-232C,<br>Wireless LAN IEEE 802.11b/g/n (optional), VGA in (2x), VGA out, Microphone input, Wired Network, Stereo mini jack audio in (2x), Stereo mini jack audio out, RGB in (2x), Component in (2x), Composite in, HDMI in (2x)<br>*Wireless: tùy chọn<br>* Loa âm thanh : 16W<br>* Chiếu lệch góc: +/-30 độ (đọc, ngang)<br>* Tự động chỉnh vuông hình ảnh khi để máy lệch góc<br>* Multi-PC trình chiếu 4 thiết bị cùng lúc<br>* Trình chiếu hình ảnh từ USB<br>* Trình chiếu và quản lý máy chiếu thông qua mạng LAN                      | 24tháng, ( BH :<br>Bóng đèn 1000h hoặc 12 tháng - tùy theo điều kiện nào đến trước) (Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng) | 19,900,000 |
| 8                                                                                                            | Máy chiếu Android Epson CO-FH02 | Máy chiếu Android Epson CO-FH02 (EpiqVision Flex Linh hoạt cho văn phòng và chiếu phim)** Công nghệ : 3LCD<br>* Cường độ sáng trắng : 3.000 lm . * Cường độ sáng màu : 3.000 lm<br>* Độ phân giải : Full HD (1920 x 1080). * Kích thước chiếu : 26''' - 391'''<br>* Bóng đèn : 188W UHE. * Tuổi thọ bóng đèn : 12.000 giờ. * Loa tích hợp : 5W<br>* Chính lệch hình : ±30° (đọc, ngang) . * Kết nối : HDMI 1.4, USB-A, USB-B. * Bộ xử lý hình ảnh : 8 bits<br>* Hệ điều hành tích hợp : Android TV. * Chromecast tích hợp. * Kích thước : 320 x 211 x 87 mm                                                                                                                                                                                                                                   | 24tháng, ( BH :<br>Bóng đèn 1000h hoặc 12 tháng - tùy theo điều kiện nào đến trước) (Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng) | 21,900,000 |
|                                                                                                              | Máy chiếu Epson EB-982W         | * Công nghệ: 3LCD.Cường độ sáng trắng : 4.200 lm.Cường độ sáng màu : 4.200 lm<br>* Độ phân giải thực : WXGA (1280 x 800).Độ tương phản : 16.000:1.Bóng đèn : 230W UHE<br>* Tuổi thọ bóng đèn : 17.000 giờ<br>* Kết nối : HDMI x 2, Lan RJ45, VGA in x2,VGA out, S-Video, Audio RCA in 2,Audio in, Audio out, RS-232, USB-A, USB-B<br>* Loa tích hợp : 16W. Chiếu lệch góc (đọc/ngang) : ±30°<br>* Tự động chỉnh vuông hình ảnh. Chức năng tự khởi động (Auto Power On)<br>* Tự động dò tìm tín hiệu đầu vào<br>* Chia đôi màn hình, cho phép trình chiếu đồng thời 2 hình ảnh từ các thiết bị riêng biệt<br>* Multi-PC trình chiếu 4 thiết bị cùng lúc<br>* Trình chiếu hình ảnh từ USB. Trình chiếu và quản lý máy chiếu qua mạng LAN                                                        | 24tháng, ( BH :<br>Bóng đèn 1000h hoặc 12 tháng - tùy theo điều kiện nào đến trước) (Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng) | 26,790,000 |
| 9                                                                                                            | Máy chiếu Epson EB-2155W        | Cường độ sáng 5.000 lm , Độ phân giải WXGA (1,280 x 800)<br>Tự động chỉnh vuông hình ảnh khi để máy lệch góc; Multi-PC trình chiếu 4 thiết bị cùng lúc; Trình chiếu và quản lý máy chiếu thông qua mạng LAN; Hẹn lịch trình tắt/mở máy - trực tiếp trên máy chiếu<br>Kích thước 377 x 101 x 219 mm , Khối lượng 4.3 kg<br>Độ tương phản 15.000:1<br>Kết nối HDMIx2(Hỗ trợ HML), LAN RJ45, VGA in x2,VGA out, Video, Audio in x3 ,Audio out, RS-232, USB-A, USB-B                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24tháng, ( BH :<br>Bóng đèn 1000h hoặc 12 tháng - tùy theo điều kiện nào đến trước) (Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng) | 33,900,000 |



BAO GIA

|                                                                                                                                |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                    |            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 10                                                                                                                             | MÁY CHIẾU EPSON EB-2265U         | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Cường độ sáng trắng: 5,500 lm</li> <li>* Cường độ sáng màu : 5,500 lm</li> <li>* Độ phân giải thực: WUXGA (1,920 x 1200)</li> <li>* Độ tương phản: 15.000:1</li> <li>* Bóng đèn: tuổi thọ 10,000 giờ</li> <li>* Kết nối: HDMIx2(Hỗ trợ MHL), HDBaseT, LAN RJ45, VGA in x2,VGA out, Video, Audio in x3 ,Audio out, RS-232, USB-A, USB-B</li> <li>* Wireless: tùy chọn ELPAP10</li> <li>* Loa âm thanh : 16W</li> <li>* Chiều lệch góc: +/-30 độ (dọc, ngang)</li> <li>* Tự động chỉnh vuông hình ảnh khi để máy lệch góc</li> <li>* Multi-PC trình chiếu 4 thiết bị cùng lúc</li> <li>* Trình chiếu và quản lý máy chiếu thông qua mạng LAN</li> <li>* Hẹn lịch trình tắt/mở máy - trực tiếp trên máy chiếu</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24tháng. ( BH : Bóng đèn 1000h hoặc 12 tháng - tùy theo điều kiện nào đến trước) (Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng) | 50,900,000 |
| MÁY CHIẾU SONY (Giá đã bao gồm VAT) (BH Bóng đèn 03tháng HOẶC 1.000h ( tùy theo điều kiện nào đến trước ), Lãng kinh 12 tháng) |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                    |            |
| 3                                                                                                                              | SONY VPL-EX430                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Công nghệ 3 LCD</li> <li>Độ phân giải :1024x768 (XGA)</li> <li>Độ tương phản: 20.000:1</li> <li>Tuổi thọ bóng đèn : 10.000 giờ</li> <li>Cổng kết nối: HDMI x 2 , VGA x 2 , VIDEO, S VIDEO, USB -Type A, USB -Type B, RS232, RJ45</li> <li>Điều chỉnh góc nghiêng và chỉnh vuông hình tự động</li> <li>Kích thước phóng to màn hình 30"-300"</li> <li>Công nghệ BrightEra™ giúp tăng cường ánh sáng.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th                                                                                                                               | Liên hệ    |
| 7                                                                                                                              | MÁY CHIẾU SONY VPL-EX573         | <ul style="list-style-type: none"> <li>Cường độ sáng 4,200 lm</li> <li>Công nghệ 3 LCD</li> <li>Độ phân giải : 1024x768 (XGA)</li> <li>Độ tương phản: 12.000:1</li> <li>Tuổi thọ bóng đèn : 10.000 giờ</li> <li>Cổng kết nối: HDMI, VGA in x 02, VGA out x 01, Composite Video x 01, Audio Out x 01, USB A/B x 01, RS-232C x 01, LAN: RJ45 x 01</li> <li>Điều chỉnh góc nghiêng và chỉnh vuông hình tự động</li> <li>Kích thước phóng to màn hình 30"-300"</li> <li>Công nghệ BrightEra™ giúp tăng cường ánh sáng</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th                                                                                                                               | Liên hệ    |
| MÁY CHIẾU ACER (Giá đã bao gồm VAT)                                                                                            |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                    |            |
| 1                                                                                                                              | MÁY CHIẾU ACER X118HP            | <ul style="list-style-type: none"> <li>Công nghệ: DLP, DLP 3D ready</li> <li>Độ sáng: 4,000 Ansi Lumens</li> <li>Độ phân giải: SVGA (800 x 600)</li> <li>Độ tương phản: 28,000:1</li> <li>Tỷ lệ chiếu: 4:3 / 16:9</li> <li>Kích thước trình chiếu: 23" - 300" ( 0,58m - 7,62m)</li> <li>Tuổi thọ bóng đèn: 15.000 giờ</li> <li>Công suất bóng đèn: 220W</li> <li>Cổng kết nối: HDMI x 1; VGA in x 1, Video, Audio x 1,</li> <li>Control interface: USB (Type A) x 1, share output port</li> <li>Cổng suất loa: 3W</li> <li>Trọng lượng: 2.8kg</li> <li>Kích thước: 313mm x 113.7mm x 240mm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24 tháng đối với thân máy, 12 tháng hoặc 1000h đối với bóng đèn (tùy theo điều kiện nào đến trước)                                 | Liên hệ    |
| 2                                                                                                                              | MÁY CHIẾU ACER X1128H            | <ul style="list-style-type: none"> <li>Công nghệ: DLP, DLP 3D ready</li> <li>Độ sáng: 4,000 Ansi Lumens</li> <li>Độ phân giải: SVGA (800 x 600)</li> <li>Độ tương phản: 20,000:1</li> <li>Tỷ lệ chiếu: 4:3 / 16:9</li> <li>Kích thước trình chiếu: 23" - 300" ( 0,58m - 7,62m)</li> <li>Tuổi thọ bóng đèn: 15.000 giờ</li> <li>Công suất bóng đèn: 220W</li> <li>Cổng kết nối: HDMI x 1; VGA in x 1, Video, Audio x 1,</li> <li>Control interface: USB (Type A) x 1, share output port</li> <li>Cổng suất loa: 3W</li> <li>Trọng lượng: 2.8kg</li> <li>Kích thước: 313mm x 113.7mm x 240mm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th                                                                                                                               | 9,490,000  |
| MÁY CHIẾU Viewsonic (Giá đã bao gồm VAT)                                                                                       |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                    |            |
| 1                                                                                                                              | MÁY CHIẾU Viewsonic M1 mini Plus | <ul style="list-style-type: none"> <li>Độ sáng: 120 (LED Lumens)</li> <li>Độ tương phản: 500:1</li> <li>Tuổi thọ nguồn sáng (giờ) với Chế độ bình thường: lên tới 30000</li> <li>Khoảng cách chiếu: 0.64m-2.66m, (39" @1m)</li> <li>Hỗ trợ độ phân giải: VGA(640 x 480) to FullHD(1920 x 1080)</li> <li>Đầu vào : HDMI: 1 , Âm thanh vào (Bluetooth): 1 (BT4.2), USB Type A: 1, (USB2.0 Reader)</li> <li>Đầu vào Wifi: 1 (5Gn)</li> <li>Đầu ra: Ngõ ra âm thanh (Bluetooth): 1 (BT4.2) , Loa: 2W Cube, USB Type A (Nguồn): 1 , (USB2.0 - 5V/1A , share with USB A Input)</li> <li>Khối lượng tịnh: 0.28Kg</li> <li>Kích thước (WxDxH) với chân điều chỉnh: 110x104x27mm</li> <li>ViewSonic M1 mini Plus là một máy chiếu bỏ túi mang lại cho bạn khả năng giải trí nghe nhìn thuận tiện mọi lúc mọi nơi. Với trọng lượng nhẹ, kích thước siêu nhỏ, M1 mini Plus hoạt động giống như một rạp chiếu phim bỏ túi cá nhân để nâng cao chất lượng cuộc sống hàng ngày của bạn.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th                                                                                                                               | Liên hệ    |
| MÁY CHIẾU OPTOMA - Boxlight (Giá đã bao gồm VAT)                                                                               |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                    |            |
| 1                                                                                                                              | MÁY CHIẾU OPTOMA X400LVE         | <ul style="list-style-type: none"> <li>Máy chiếu OPTOMA X400LVE</li> <li>- Cường độ sáng: 4000 Ansi Lumens.</li> <li>- Độ tương phản: 25.000:1.</li> <li>- Độ phân giải thực: XGA (1024x768).</li> <li>- Độ phân giải nén: UXGA (1600 x1200).</li> <li>- Kích thước hiển thị: 29.7 inch – 300.7 inch (đặt máy 1m – 10m).</li> <li>- Tỷ lệ nén: 1.55 – 1.73:1.</li> <li>- Tuổi thọ: 15.000/12.000/10.000/6.000 (Eco+/Dynamic/Eco/Bright).</li> <li>- Cổng kết nối: HDMI x 1, VGA-in x1, VGA-out x1, Composite x1, Audio-in x1, Audio-out x1, USB Type-A x1, RS232 x1.</li> <li>- Ngôn ngữ hiển thị Tiếng Việt</li> <li>- Phù hợp trình chiếu trong lớp học, văn phòng nhỏ, quán cafe.</li> <li>- Thiết kế mới với kiểu dáng hiện đại.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bảo hành : thân máy 24 tháng, Khối LCD : 12 tháng, Bóng đèn : 12 tháng or 1.000 giờ ( tùy điều kiện nào đến trước)                 | 9,190,000  |
|                                                                                                                                | Máy chiếu OPTOMA W400LVE         | <ul style="list-style-type: none"> <li>Máy chiếu OPTOMA W400LVE</li> <li>- Cường độ chiếu sáng: 4000 Ansi Lumens. Độ tương phản: 25.000:1. Độ phân giải thực: WXGA (1280 x 800).</li> <li>- Độ phân giải nén: WUXGA (1920 x 1200). Kích thước hiển thị: 29.7 inch – 300.7 inch (đặt máy 1m – 10m). Tỷ lệ nén: 1.55 – 1.73:1.</li> <li>- Tuổi thọ: 15.000/12.000/10.000/6.000 (Eco+/Dynamic/Eco/Bright).</li> <li>- Cổng kết nối: HDMI x1, VGA-in x1, VGA-out x1, Composite x1, Audio-in x1, Audio-out x1, USB Type-A x1, RS232 x1.</li> <li>- Ngôn ngữ hiển thị Tiếng Việt. Phù hợp trình chiếu trong lớp học, văn phòng nhỏ, quán cafe.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bảo hành : thân máy 24 tháng, Khối LCD : 12 tháng, Bóng đèn : 12 tháng or 1.000 giờ ( tùy điều kiện nào đến trước)                 | 14,700,000 |
|                                                                                                                                | Máy chiếu OPTOMA HD30HDR         | <ul style="list-style-type: none"> <li>Độ sáng: 3800 Ansi lumens</li> <li>Độ phân giải: Full HD 1080p (1920 x 1080).</li> <li>Khả năng tương thích video : Tương thích tín hiệu 4K, chấp nhận tín hiệu chuẩn 4K . Hệ số tương phản: 50,000:1. Công nghệ: DLP</li> <li>Ti lệ khung hình: Auto, 16:9. Ông kính chiếu: F # 2.1 ~ 2.31, f 15.59 ~ 17.14mm. Ông kính thu phóng: 1.1x</li> <li>Ti lệ phóng ảnh: 1.47 ~ 1.62:1. Loa: 3WHỗ trợ 3D. Hỗ trợ 3D: Có</li> <li>Tốc độ quét: Ngang 15 – 91kHz, Dọc 24 – 85Hz (120Hz cho 3D) . Kích thước màn chiếu: 28" đến 301"</li> <li>Khoảng cách chiếu: 1.2 m – 8.1 m. Bóng đèn chiếu: Công suất 240W, Tuổi thọ 15.000 giờ</li> <li>Cổng kết nối: HDMI 1.4a x1, HDMI 2.0 x1, Audio Out 3.5mm x 1, USB-A (for 5V PWR 1.5A) x1</li> <li>Nguồn điện: 100-240V +/-10% AC 50 / 60Hz. Màu sắc: Trắng</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bảo hành : thân máy 24 tháng, Khối LCD : 12 tháng, Bóng đèn : 12 tháng or 1.000 giờ ( tùy điều kiện nào đến trước)                 | Liên hệ    |
|                                                                                                                                | MÁY CHIẾU Boxlight ALX422        | <ul style="list-style-type: none"> <li>Công nghệ màn hình: 3LCD. Cường độ sáng: 4,200 Ansi lumens</li> <li>- Độ phân giải : XGA ( 1024 x 768 ). Độ tương phản: 25.000:1. Tuổi thọ bóng đèn: 20.000 giờ</li> <li>- Tỷ lệ trình chiếu : 4:3, 16:9. Zoom : Manual. Tỷ lệ Zoom: Quang học 1.2X</li> <li>- Throw Ratio : 70"@2.1m: 1.48~1.78; 1 : F : 1.6~1.76. f : 19.158~23.018mm</li> <li>- Kích thước chiếu: 30" - 300". Loa tích hợp : 1 x 16W</li> <li>- Điều chỉnh Keystone: V:±30°, H:± 30°, 4 Corner Keystone.</li> <li>- Picture mode : Dynamic, Standard, Cinema, Colorboard, Blackboard(Green)</li> <li>- Tự động dò tín hiệu đầu vào. Thời gian làm mất máy : 5s</li> <li>- Tương thích với Crestron RoomView, AMX,PJ-Link và có thể điều khiển nhiều máy chiếu đồng thời qua mạng.</li> <li>- Cổng kết nối : <ul style="list-style-type: none"> <li>* Ngõ vào : VGA x1; Video x1; Audio in(mini jack 3.5mm)x1; Audio in(L/R)–RCAx1; HDMI x2; USB-Ax1 (support MemoryViewer), USB-Bx1(Display), RJ45x1(Display).</li> <li>- Trình chiếu qua mạng LAN và USB ( file : jpeg , pdf).</li> <li>- Kết nối wireless ( Optional)</li> <li>* Ngõ ra : VGA x1, Audio out (mini-jack,3.5mm) x1</li> </ul> </li> </ul>                                                                                                                                                                                 | Bảo hành : thân máy bảo hành 24 tháng, bóng đèn bảo hành 12 tháng hoặc 1000h cho bóng đèn (tùy theo điều kiện nào đến trước )      | 16,900,000 |
| 4                                                                                                                              | MÁY CHIẾU Boxlight ALU452        | <ul style="list-style-type: none"> <li>Công nghệ màn hình: 3LCD. Cường độ sáng: 4,200 Ansi lumens</li> <li>- Độ phân giải : XGA ( 1024 x 768 ). Độ tương phản: 25.000:1. Tuổi thọ bóng đèn: 20.000 giờ</li> <li>- Tỷ lệ trình chiếu : 4:3, 16:9. Zoom : Manual. Tỷ lệ Zoom: Quang học 1.2X</li> <li>- Throw Ratio : 70"@2.067m: 1.37~1.65:1 ... - F : 1.6~1.76 : f : 19.158~23.018mm</li> <li>- Kích thước chiếu : . Loa tích hợp : 1 x 16W. Điều chỉnh Keystone: V: ±30°, H: ±30°, Pincushion/Barrel Correction, 8 Corner Correction, Grid Image Tune</li> <li>- Picture mode : Dynamic, Standard, Cinema, Colorboard, Blackboard(Green). Tự động dò tín hiệu đầu vào</li> <li>- Thời gian làm mất máy : 5s</li> <li>- Tương thích với Crestron RoomView, AMX,PJ-Link và có thể điều khiển nhiều máy chiếu đồng thời qua mạng.</li> <li>- Cổng kết nối : <ul style="list-style-type: none"> <li>* Ngõ vào : VGA x1; Video x1; Audio in(mini jack 3.5mm)x1; Audio in(L/R)–RCAx1; HDMI x2; USB-Ax1 (support MemoryViewer), USB-Bx1(Display), RJ45x1(Display).</li> <li>- Trình chiếu qua mạng LAN và USB ( file : jpeg , pdf).</li> <li>- Kết nối wireless ( Optional)</li> <li>* Ngõ ra : VGA x1, Audio out (mini-jack,3.5mm) x1</li> </ul> </li> <li>- Điều khiển : RS-232x1, RJ45 x1(for control), USB-Bx1(for up-grade)</li> <li>- Nguồn điện : 28 nguồn điện, trong đó có tiếng Việt</li> </ul> | Bảo hành : thân máy bảo hành 24 tháng, bóng đèn bảo hành 12 tháng hoặc 1000h cho bóng đèn (tùy theo điều kiện nào đến trước )      | 27,900,000 |
| MÁY CHIẾU BENQ (Giá đã bao gồm VAT) BH bóng đèn: 12 tháng hoặc 1000h (tùy theo điều kiện nào đến trước)                        |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                    |            |
| 1                                                                                                                              | Máy chiếu BenQ MS560             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Máy chiếu đa năng KTS BenQ MS560 - Cường độ sáng: 4,000 Ansi lumens. Công nghệ: DLP. Tương phản: 20,000:1</li> <li>Độ phân giải: SVGA (800 x 600 Pixels); Tương thích VGA (640 X 480) to WUXGA_RB (1920 x 1200)</li> <li>Tuổi thọ bóng đèn: 15,000 giờ (chế độ LampSave); 10,000 giờ (Eco); 10,000 giờ (SmartEco) 6,000 giờ (Normal);</li> <li>Công suất: Max 280W, Normal 260W, Eco 215W. Màu hiển thị: 1,07 tỷ màu; 30 Bits. Ông kính: 1.96~2.15</li> <li>Kích thước hình chiếu: 60-150 inch. Tỷ lệ 4:3. Chỉnh méo hình chiếu dọc ± 40 mức; Loa: 10W x 1</li> <li>Menu hỗ trợ 30 ngôn ngữ, có tiếng Việt</li> <li>Kết nối: VGA in x 1 ; VGA out x 1 ; Video in x 1 ; S-Video x 1 ; Composite Video x 1 ; HDMI x 2 ; Audio in x 1 ; Audio out x 1 ; USB (Type A) x 1 ; USB (Type mini B) x 1 ; RS232 x 1 ; IR Receiver (Front+Top) x 2 ; Kensington anti-theft lock slot x 1.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24 tháng đối với thân máy, 12 tháng hoặc 1,000 giờ đối với bóng đèn (tùy theo điều kiện nào tới trước)                             | Liên hệ    |
| MÀN CHIẾU & KHUNG TREO MÁY CHIẾU (Giá đã bao gồm VAT)                                                                          |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                    |            |

|    |                                                                    |                                                                       |      |           |
|----|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 1  | <b>MÀN CHIẾU TREO ( DALITE/ Apollo / ECO SCREEN ) 70" x 70"</b>    | Màn chiếu treo tường kích thước 1.78m x 1.78m                         | 12th | 730,000   |
| 2  | <b>MÀN CHIẾU TREO ( DALITE/ Apollo / ECO SCREEN ) 84" x 84"</b>    | Màn chiếu treo tường kích thước 2.13m x 2.13m                         | 12th | 1,170,000 |
| 3  | <b>MÀN CHIẾU TREO ( DALITE/ Apollo / ECO SCREEN ) 96" x 96"</b>    | Màn chiếu treo tường kích thước 2.44m x 2.44m                         | 12th | 1,550,000 |
| 4  | <b>MÀN CHIẾU CHÂN ( DALITE/ Apollo / ECO SCREEN ) 70" x 70"</b>    | Màn chiếu chân đứng kích thước 1.78m x 1.78m                          | 12th | 730,000   |
| 5  | <b>MÀN CHIẾU CHÂN ( DALITE/ Apollo / ECO SCREEN ) 84" x 84"</b>    | Màn chiếu chân đứng kích thước 2.13m x 2.13m                          | 12th | 1,170,000 |
| 6  | <b>MÀN CHIẾU CHÂN ( DALITE/ Apollo / ECO SCREEN ) 96" x 96"</b>    | Màn chiếu chân đứng kích thước 2.44m x 2.44m                          | 12th | 1,550,000 |
| 7  | <b>MÀN CHIẾU ĐIỆN TỬ ( DALITE/ Apollo / ECO SCREEN ) 70" x 70"</b> | Màn chiếu điện kích thước 1.78m x 1.78m + Remote                      | 12th | 1,550,000 |
| 8  | <b>MÀN CHIẾU ĐIỆN TỬ ( DALITE/ Apollo / ECO SCREEN ) 84" x 84"</b> | Màn chiếu điện kích thước 2.13m x 2.13m + Remote                      | 12th | 1,950,000 |
| 9  | <b>MÀN CHIẾU ĐIỆN TỬ ( DALITE/ Apollo / ECO SCREEN ) 96" x 96"</b> | Màn chiếu điện kích thước 2.44m x 2.44m + Remote                      | 12th | 2,450,000 |
| 10 | <b>Giá treo máy chiếu 30cm -&gt;60cm</b>                           | Loại tốt - Độ tăng giảm 30cm ->60cm, Được sơn tĩnh điện chống rỉ sét  | N/A  | 330,000   |
| 11 | <b>Giá treo máy chiếu 60cm -&gt;120cm</b>                          | Loại tốt - Độ tăng giảm 60cm ->120cm, Được sơn tĩnh điện chống rỉ sét | N/A  | 470,000   |

### BÚT THUYẾT TRÌNH LASER (Giá đã bao gồm VAT)

|   |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |       |           |
|---|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 1 | <b>NEWMEN P-026</b>                                                        | Bút trình chiếu, thuyết trình dùng với máy chiếu hoặc màn ảnh rộng. Kiểu dáng nhỏ gọn để mang theo bên mình. Con trỏ laser màu đỏ rực rỡ rất dễ nhìn, ngay cả trên màn hình phẳng, màn hình chữ và trong phòng có ánh sáng mạnh. Ánh sáng Laser đỏ được sóng 650nm. Tương thích : Windows® 10, Windows® 8, Windows 7, Win XP.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th  | 278,000   |
| 2 | <b>Bút trình chiếu Spotlight không dây cho TV màn hình Led Rapoo XR310</b> | <b>Bút trình chiếu Spotlight không dây cho TV màn hình Led Rapoo XR310 :</b><br>- Đầu bút cảm ứng cho màn hình điện dung<br>- Đèn Laser xanh 3R (blue), an toàn và rõ nét<br>- Pin lithium có thể sạc lại<br>- Chức năng chuột trái<br>- Các tính năng kỹ thuật số : Đèn kỹ thuật số, Spotlight, kính lúp và chú thích từ xa<br>- XR310 cho phép người dùng thiết lập cảnh báo rung đếm ngược trong quá trình thuyết trình hoặc giảng dạy.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th  | 725,000   |
| 3 | <b>Bút trình chiếu A4tech LP15 (Black)</b>                                 | <b>Bút trình chiếu A4tech LP15 (Black) :</b><br>- Đầu bút cảm ứng cho màn hình điện dung<br>- Giao tiếp : Nano USB Receiver 2.4G<br>- Tia laser : Đỏ<br>- Tương thích : Windows, Android, Mac OS (Thiết bị có đầu USB Receiver 2.4G)<br>- Chất liệu : Nhựa, Silicone<br>- Màu sắc : Đen<br>- Khối lượng : 22g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th  | 239,000   |
| 4 | <b>Bút trình chiếu Laser không dây Ugreen 50654 (Led đỏ)</b>               | • Tính năng: sử dụng trình chiếu, thuyết trình PowerPoint / Excel / PDF / Word,...<br>• Led: màu đỏ<br>• Sử dụng: Pin AAA<br>• Khoảng cách chiếu Led: 100-200M<br>• Khoảng cách điều khiển: sóng 2.4Ghz lên đến 100M (điều kiện không vật cản, nhiễu sóng)<br>• Chất liệu: Nhựa<br>• Tương thích: Windows/macOS/Linux<br><br>Bút trình chiếu Laser không dây chính hãng Ugreen 50654 cao cấp (Led đỏ, chiếu xa 200M)<br>Bút trình chiếu Laser không dây Ugreen 50654 kết nối với máy tính qua cổng USB, cho phép bạn điều khiển con trỏ laser từ xa<br>Bút trình chiếu Laser không dây Ugreen 50654 có kích thước nhỏ, gọn và dễ sử dụng                                                                                                                                                                                                                           | 12th  | 238,000   |
| 5 | <b>LOGITECH R400</b>                                                       | Thiết bị thuyết trình không dây Khoảng cách hoạt động 15m, Hỗ trợ PowerPoint, đèn Laser xa 100m, sử dụng cùng Projector, máy tính, Receiver USB.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th  | 590,000** |
| 6 | <b>LOGITECH R500S</b>                                                      | Thiết bị thuyết trình không dây Khoảng cách hoạt động 20m, Thiết kế 3 nút bấm đơn giản: Nút 1: Bật đèn Laser ĐỎ, Nút 2: Chuyển tới slide kế tiếp, Nút 3: Chuyển lui về slide trước, Lưu ý: Các nút có thể tinh chỉnh chức năng thông qua phần mềm "Logitech Presentation App", Thiết kế vừa khít lòng bàn tay, bề mặt bao phủ cao su mềm, Kết nối: USB không dây với tần số sóng 2.4Ghz hoặc Bluetooth tín hiệu ổn định, không bị ngắt quãng, có thể xa tới 20m, thuyết trình được trên màn hình lớn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th  | 775.000** |
| 7 | <b>LOGITECH R800</b>                                                       | Thiết bị thuyết trình không dây Khoảng cách hoạt động 30m, Hỗ trợ PowerPoint, đèn Laser xa 100m, sử dụng cùng Projector, máy tính, Receiver USB.<br>CON TRỎ LAZE MẠNH MÀU XANH LỤC (green) : Mạnh mẽ và dễ quan sát - ngay cả trong những căn phòng có ánh sáng mạnh - do đó khán giả của bạn biết chính xác bạn đang trỏ tới đâu<br>- Với màn hình LCD để đọc, bạn có thể kiểm tra thời gian còn lại và mức pin mà khán giả không hề biết. Điều khiển trình chiếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th  | 1,380,000 |
| 8 | <b>LOGITECH Spotlight Wireless Presenter (Màu Xám và màu Gold)</b>         | Thiết bị thuyết trình không dây Khoảng cách hoạt động 30m, Loại kết nối: Kết nối không dây thông minh Bluetooth và 2.4GHz, Nó có thể thay đổi tùy theo điều kiện sử dụng và máy tính. Đèn Chỉ thị (LED): Pin và Kết nối Đèn LED, Pin Lithium Polymer có thể sạc lại, 85mAh, Tuổi thọ pin (sạc lại): 3 tháng, Chiều dài cáp: 5.5 inch (140 mm), Sử dụng cáp sạc USB-C và nhận được 3 giờ trình bày sau khi sạc 1 phút hoặc sạc đầy pin trong vòng 60 phút, Sử dụng Spotlight trên Windows® và Mac® nền tảng, và trên PowerPoint®, Keynote®, PDF™, Google™ Slide và Prezi™ thuyết trình, có thể sử dụng phóng to để thu phóng trực quan các khu vực tập trung. QUẢN LÝ THỜI GIAN THÔNG MINH, YÊU CẦU HỆ THỐNG - Bluetooth® Smart: Windows® 10 trở lên, Windows 8, macOS™ X 10.10 trở lên Các chức năng hạn chế (không có Phần mềm): Chrome OS™, Android™ 5.0 trở lên | 12 th | 2,189,000 |
| 9 | <b>Bút trình chiếu Logitech Spotlight 2 (Màu Xám, Tím nhạt, màu Cát)</b>   | Thiết bị thuyết trình không dây dành cho thuyết trình chuyên nghiệp :<br>- Haptic Feedback rung phản hồi khi thao tác<br>- Hỗ trợ các chế độ Spotlight, Squarlight, Magnify, Annotate và con trỏ kỹ thuật số<br>- Nút Action Button tùy chỉnh chức năng thông qua phần mềm Logi Options+<br>- Kết nối Bluetooth hoặc Logi Bolt USB-C Receiver<br>- Pin sạc dùng đến 3 tháng, sạc nhanh 1 phút cho khoảng 3 giờ trình chiếu<br>- Tương thích PowerPoint, Google Slides, Keynote, Zoom và Microsoft Teams<br>- Màu sắc : màu xám (910-007675), màu tím nhạt (910-007676), màu cát (910-007677)                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 2,990,000 |

### MÁY FAX - ĐIỆN THOẠI ( Giá đã bao gồm VAT)

|   |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |           |
|---|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 1 | <b>ĐIỆN THOẠI Panasonic KX-TS500 (Màu đỏ)</b>    | Có 3 cấp điều chỉnh tăng, giảm chuông và âm lượng, gọi lại số gần nhất, có 5 màu (trắng, đen, xanh, đỏ, xám).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 290,000   |
| 1 | <b>ĐIỆN THOẠI Panasonic KX-TS500 (Màu xám)</b>   | Có 3 cấp điều chỉnh tăng, giảm chuông và âm lượng, gọi lại số gần nhất, có 5 màu (trắng, đen, xanh, đỏ, xám).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 290,000   |
| 1 | <b>ĐIỆN THOẠI Panasonic KX-TS500 (Màu Trắng)</b> | Có 3 cấp điều chỉnh tăng, giảm chuông và âm lượng, gọi lại số gần nhất, có 5 màu (trắng, đen, xanh, đỏ, xám).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 299.000** |
| 1 | <b>ĐIỆN THOẠI Panasonic KX-TS500 (Màu Đen)</b>   | Có 3 cấp điều chỉnh tăng, giảm chuông và âm lượng, gọi lại số gần nhất, có 5 màu (trắng, đen, xanh, đỏ, xám).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 299.000** |
| 1 | <b>ĐIỆN THOẠI Panasonic KX-TS500 (Màu xanh)</b>  | Có 3 cấp điều chỉnh tăng, giảm chuông và âm lượng, gọi lại số gần nhất, có 5 màu (trắng, đen, xanh, đỏ, xám).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | Liên hệ   |
| 2 | <b>ĐIỆN THOẠI Panasonic KX-TS520</b>             | 3 số gọi nhanh (bằng một phím bấm), 3 mức âm lượng chuông, Gọi lại số gần nhất, Đèn báo cuộc gọi đến, màu : trắng, đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 06th | Liên hệ   |
| 3 | <b>ĐIỆN THOẠI Panasonic KX-TS820</b>             | Màu sắc: Màu Đen và Trắng.<br>Có nút điều chỉnh âm lượng, Có 4 mức điều chỉnh âm lượng, Quay số nhanh ( 10 số), gọi nhanh bằng 1 phím - phím nhớ (20 số), Đèn báo cuộc gọi, Chế độ khóa phím bằng mã                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 510,000   |
| 4 | <b>ĐIỆN THOẠI Panasonic KX-TSC11</b>             | Có 3 cấp điều chỉnh tăng, giảm chuông và âm lượng, gọi lại số gần nhất, có 5 màu (trắng, đen, xanh, đỏ, xám).<br>**LUU Ý: Đối với điện thoại bàn có chức năng hiển thị số nhưng để sử dụng chức năng này Quý khách hàng phải đăng ký dịch vụ hiển thị số với nhà cung cấp dịch vụ khi đăng ký dịch vụ liên điện thoại và gần thêm pin                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 610,000   |
| 5 | <b>ĐIỆN THOẠI Panasonic KX-TS560</b>             | Màn hình LCD hiển thị rõ ràng và dễ đọc. Hiển thị số điện thoại gọi đến, gọi đi. Nhớ 50 số điện thoại gọi đến, 20 số gọi đi.<br>- Danh bạ 50 tên và số điện thoại. Bàn phím to để sử dụng, thao tác đơn giản. Kiểu dáng thiết kế độc đáo mới lạ.<br>- Phím navigato để sử dụng: Điện thoại bàn có chế độ nhạc chờ cuộc gọi: Khóa bàn phím bằng mặt khóa.<br>- Gọi lại số điện thoại gần nhất: Màu: Trắng, đen, xanh.<br>**LUU Ý: Đối với điện thoại bàn có chức năng hiển thị số nhưng để sử dụng chức năng này Quý khách hàng phải đăng ký dịch vụ hiển thị số                                       | 12th | 685,000   |
| 6 | <b>ĐIỆN THOẠI Panasonic KX-TS580</b>             | Màn hình LCD hiển thị rõ ràng và dễ đọc. Hiển thị số điện thoại gọi đến, gọi đi. Nhớ 50 số điện thoại gọi đến, 20 số gọi đi.<br>- Danh bạ nhớ 50 tên và số điện thoại. Speaker phone 2 chiều. Bàn phím to để sử dụng, thao tác đơn giản.<br>- Kiểu dáng thiết kế độc đáo mới lạ. Phím navigato để sử dụng. Chế độ nhạc chờ cuộc gọi.<br>- Điện thoại bàn Panasonic khóa bàn phím bằng mặt khóa. Gọi lại số điện thoại gần nhất.<br>- Màu: Trắng, đen, xanh<br>**LUU Ý: Đối với điện thoại bàn có chức năng hiển thị số nhưng để sử dụng chức năng này Quý khách hàng phải đăng ký dịch vụ hiển thị số | 12th | 925,000   |
| 7 | <b>ĐIỆN THOẠI Panasonic KX-TS880</b>             | Danh bạ 50 số, nhớ 20 số gọi đi, 20 phím gọi bằng 1 phím bấm, 10 phím quay số nhanh, có Speaker phone, Chức năng tự động gọi lại, Chế độ câm tiếng, có nhạc chờ, có đèn báo chuông, có khe cắm tai nghe, Màu đen, trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 1,070,000 |

|    |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |           |
|----|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 8  | <b>ĐIỆN THOẠI Panasonic KX-TGB 110</b>           | • Màn hình LCD 1.4" hiển thị rõ nét. • Đèn màn hình màu cam. • Danh bạ lưu 50 tên và số<br>• Hiện thị 20 số gọi đến. • Nhớ 10 số gọi đi. • 2 số gọi nhanh<br>• Nhiều ngôn ngữ để lựa chọn. • Chức năng cảm tiếng, khóa máy<br><i>Thời gian thoại lên tới 10h, thời gian chờ 200h. • Chức năng chuyển cuộc gọi, đàm thoại giữa các tay con.</i>                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 729,000   |
| 9  | <b>ĐIỆN THOẠI Panasonic KX-TGB112</b>            | Màn hình LCD 1.4" hiển thị rõ nét. Đèn màn hình màu cam. Danh bạ lưu 50 tên và số, Hiện thị 20 số gọi đến, Nhớ 10 số gọi đi, 2 số gọi nhanh, Nhiều ngôn ngữ để lựa chọn, Chức năng cảm tiếng, khóa máy, Thời gian thoại lên tới 10h, thời gian chờ 200h, Chức năng chuyển cuộc gọi, đàm thoại giữa các tay con.                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 1,180,000 |
| 10 | <b>ĐIỆN THOẠI Panasonic KX-TGC 210CX</b>         | Màn hình LCD 1.6" hiển thị rõ nét, đèn màn hình màu cam. Danh bạ lưu 50 tên và số, chia sẻ danh bạ giữ các tay con, Hiện thị 50 số gọi đến, Nhớ 10 số gọi đi, 6 số gọi nhanh, Đàm thoại 3 bên, Loa ngoài 2 chiều, Khả năng kết nối với repeater mở rộng phạm vi phát sóng, Trả lời bằng phím bất kỳ, Nhiều ngôn ngữ để lựa chọn, Chức năng khóa máy, cảm tiếng, chặn cuộc gọi, Chức năng bảo thức, Thời gian thoại lên tới 16h, thời gian chờ 200h, Khả năng mở rộng lên tới 6 tay con. Chức năng chuyển cuộc gọi, đàm thoại giữa các tay con.                                             | 12th | Liên hệ   |
| 11 | <b>ĐIỆN THOẠI Panasonic KX-TGC310CX</b>          | Màn hình LCD 1.6" hiển thị rõ nét, danh bạ lưu 50 tên và số, hiển thị số gọi đến, nhớ 10 số gọi đi, 6 phím gọi nhanh, đàm thoại 3 bên, loa ngoài 2 chiều, khả năng kết nối với repeater mở rộng phạm vi phát sóng, trả lời bằng phím bất kỳ, nhiều ngôn ngữ lựa chọn, chức năng khóa máy, thời gian thoại lên đến 16h, thời gian chờ 200h, chức năng chuyển cuộc gọi, đàm thoại giữa các tay con, khả năng mở rộng lên tới 6 tay con                                                                                                                                                       | 12th | 1,029,000 |
| 12 | <b>ĐIỆN THOẠI Panasonic KX-TGD310CX</b>          | Màn hình LCD 1.6" hiển thị rõ nét. • Danh bạ lưu 120 tên và số, Lưu 50 số gọi đến, Nhớ 10 số gọi đi, Chia sẻ danh bạ giữa các tay con (với KX-TGD312), 9 số gọi nhanh, Loa ngoài hai chiều+D615, Chế độ quản lý trẻ nhỏ, Khả năng kết nối với 4 thiết bị tìm kiếm KX-TGA20 (TGA20 là thiết bị kế tiếp thêm, không kèm theo máy), Khả năng kết nối với repeater mở rộng phạm vi phát sóng, Mất điện dùng được, Khả năng mở rộng lên tới 6 tay con, Chế độ khóa máy, chống làm phiền, Thời gian thoại lên tới 16h, thời gian chờ 200h, Chặn cuộc gọi từ những số điện thoại không mong muốn. | 12th | 1,179,000 |
| 13 | <b>ĐIỆN THOẠI Panasonic KX-TGC 212</b>           | Bộ Dect 2 tay, Màn hình LCD 1.6" hiển thị rõ nét, đèn màn hình màu cam. Danh bạ lưu 50 tên và số, chia sẻ danh bạ giữ các tay con, Hiện thị 50 số gọi đến, Nhớ 10 số gọi đi, 6 số gọi nhanh, Đàm thoại 3 bên, Loa ngoài 2 chiều, Khả năng kết nối với repeater mở rộng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | Liên hệ   |
| 14 | <b>ĐIỆN THOẠI Panasonic KX-TGC313CX</b>          | Bộ Dect 3 tay, Màn hình LCD 1.6" hiển thị rõ nét, danh bạ lưu 50 tên và số, hiển thị số gọi đến, nhớ 10 số gọi đi, 6 phím gọi nhanh, đàm thoại 3 bên, loa ngoài 2 chiều, khả năng kết nối với repeater mở rộng phạm vi phát sóng, trả lời bằng phím bất kỳ, nhiều ngôn ngữ lựa chọn, chức năng khóa máy, cảm tiếng, chặn cuộc gọi, Chức năng bảo thức, Thời gian thoại lên tới 16h, thời gian chờ 200h, Chức năng chuyển cuộc gọi, đàm thoại giữa các tay con, khả năng mở rộng lên tới 6 tay con                                                                                          | 12th | 2,220,000 |
| 15 | <b>ĐIỆN THOẠI Panasonic KX-TGF310CX</b>          | Màn hình LCD 1.6" hiển thị rõ nét, danh bạ lưu 100 tên và số, chia sẻ danh bạ giữa các tay con, lưu 50 số gọi đến, nhớ 10 số gọi đi, 9 phím gọi nhanh, loa ngoài 2 chiều trên tay con, chế độ quản lý trẻ nhỏ, khả năng kết nối với 4 thiết bị tìm kiếm, khả năng kết nối                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 2,320,000 |
| 16 | <b>ĐIỆN THOẠI Panasonic KX-TGF 320</b>           | • Màn hình LCD 1.8" hiển thị rõ nét. • Danh bạ lưu 100 tên và số. • Lưu 50 số gọi đến. • Nhớ 10 số gọi đi<br>• Chia sẻ danh bạ giữa các tay con. • 9 phím gọi nhanh. • Loa ngoài hai chiều trên tay con<br>• Chế độ quản lý trẻ nhỏ. Khả năng kết nối với 4 thiết bị tìm kiếm KX-TGA20 (TGA20 là thiết bị kết nối thêm, không kèm theo máy) .<br>• Khả năng kết nối với repeater mở rộng phạm vi phát sóng<br>• Mất điện dùng được. Bảo mật cuộc gọi • Chế độ khóa máy, chống làm phiền<br>• Chặn cuộc gọi từ những số điện thoại không mong muốn.                                         | 12th | 2,485,000 |
| 17 | <b>Điện Thoại IP Wi-Fi cầm tay Yealink AX83H</b> | Màn hình màu TFT 2.4" 240×320<br>Thời gian đàm thoại lên đến tối đa 9 giờ (trong điều kiện lý tưởng, thực tế có thể thấp hơn)<br>Thời gian chờ lên đến tối đa 200 giờ (trong điều kiện lý tưởng, thực tế có thể thấp hơn)<br>Wi-Fi băng tần kép 2.4G/5G 802.11 a/b/g/n/ac/lax<br>Bluetooth 5.0 cho tai nghe<br>Âm thanh HD<br>Hỗ trợ tối đa 4 tài khoản SIP • Hỗp hội nghị 5 chiều cục bộ                                                                                                                                                                                                  | 12th | 2,770,000 |

### MÁY ÉP PLASTIC (Giá đã bao gồm VAT)

|   |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |           |
|---|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 1 | <b>MÁY ÉP PLASTIC DSB HQ-403</b>     | • Ép nóng, ép người<br>• Thời gian nóng rất nhanh: 1 phút<br>• Tốc độ ép nhanh: 324mm/phút<br>• Chức năng ép ảnh tuyệt đẹp<br>• Chức năng chống kẹt giấy khi cúp điện<br>• Thiết kế đặc biệt chống kẹt giấy<br>• 2 trục rulo ép<br>• Ép khổ giấy A4 =238mm<br>• Định lượng giấy ép: 80-125 micron<br>• Nhiệt độ 170oC, 750W<br>• Trọng lượng: 1.5kg                                                            | 12th | 1,440,000 |
| 4 | <b>MÁY ÉP PLASTIC BOSSER EH-450</b>  | • Ép nóng, ép người<br>• Ép khổ giấy A3 = 320mm<br>• Thời gian nóng nhanh: 4-5 phút<br>• Tốc độ ép nhanh: 560mm/Phút<br>• Chức năng trả ngược giấy<br>• Chức năng điều chỉnh nhiệt độ<br>• Có đồng hồ đo nhiệt độ<br>• 4 trục rulo ép<br>• Định lượng film ép: 75-250 micron<br>• Nhiệt độ 100-200oC, 560W<br>• Độ dày ép tối đa 1mm<br>• Thân máy bằng kim loại<br>• Trọng lượng: 8kg                         | 12th | 2,170,000 |
| 5 | <b>MÁY ÉP PLASTIC BOSSER A3-330C</b> | • Ép nóng, ép người rất đẹp<br>• Ép khổ giấy A3 = 330mm<br>• Thời gian nóng nhanh: 3 phút<br>• Tốc độ ép nhanh: 600mm/Phút<br>• Chức năng trả ngược giấy<br>• Chức năng điều chỉnh nhiệt độ<br>• 4 trục rulo ép bằng cao su đặc biệt siêu bền<br>• Định lượng film ép: 75-250 micron<br>• Nhiệt độ 80-180oC, 560W<br>• Độ dày ép tối đa 1mm<br>• Thân máy bằng kim loại<br>• Thiết kế đẹp, chắc chắn, siêu bền | 12th | 2,950,000 |

### MÁY HỦY GIẤY (Giá đã bao gồm VAT)

|   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |          |           |
|---|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------|
| 1 | <b>MÁY HỦY GIẤY MAGITECH DM-120C</b>     | MAY HUY GIAY/ CD/Credit Card, Thẻ Từ, Kim Bấm... Hiệu MAGITECH Model DM-120C<br>- Thiết kế tuyệt đẹp, sơn tĩnh điện, đồ ồn thấp. - Khe nạp giấy: 230mm (A4)<br>- Kiểu hủy: Hủy Vụn (Cross Cut) - Kích thước hủy: 4x30mm<br>- Số tờ hủy/ lần: 10 - 12 tờ (70g) - Tốc độ hủy: 2.0m/min - Hủy: CD / Kim Bấm / Thẻ Từ<br>- Kích thước thùng giấy: 20Lit - Độ ồn: <55db - Đèn LED hiển thị bằng điều khiển.<br>- Tự khởi động: Ngay khi kẹt giấy; Chức năng trả giấy ngược; Có bánh xe di chuyển dễ dàng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24 tháng | 3,330,000 |
|   | <b>MÁY HỦY GIẤY MAGITECH DM-120M</b>     | MAY HUY GIAY/ CD/Credit Card, Thẻ Từ, Kim Bấm... Hiệu MAGITECH Model DM-120M<br>- Thiết kế tuyệt đẹp, sơn tĩnh điện, đồ ồn thấp - Khe nạp giấy: 230mm (A4)<br>- Kiểu hủy: Hủy Siêu Vụn (Micro Cut) - Kích thước hủy: 2x10mm<br>- Số tờ hủy/ lần: 8 tờ (70g) - Tốc độ hủy: 2.2m/min<br>- Hủy: CD / Kim Bấm / Thẻ Từ : 2x10mm - Kích thước thùng giấy: 20Lit - Độ ồn: <55db<br>- Đèn LED hiển thị bằng điều khiển.<br>- Tự khởi động: Ngay khi kẹt giấy; Chức năng trả giấy ngược; Có bánh xe di chuyển dễ dàng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24 tháng | 3,530,000 |
|   | <b>MÁY HỦY GIẤY MAGITECH DM-220C</b>     | MAY HUY GIAY/ CD/Credit Card, Thẻ Từ, Kim Bấm... Hiệu MAGITECH Model DM-220C<br>- Thiết kế tuyệt đẹp, sơn tĩnh điện, đồ ồn thấp - Khe nạp giấy: 230mm (A4)<br>- Kiểu hủy: Hủy Vụn (Cross cut) - Kích thước hủy: 4x20mm<br>- Số tờ hủy/ lần: 14 - 16 tờ (70g) - Tốc độ hủy: 2.0m/min<br>- Hủy: CD / Kim Bấm / Thẻ Từ - Kích thước thùng giấy: 30Lit - Độ ồn: <55db<br>- Đèn LED hiển thị bằng điều khiển.<br>- Tự khởi động: Ngay khi kẹt giấy; Chức năng trả giấy ngược; Có bánh xe di chuyển dễ dàng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24 tháng | 4,550,000 |
|   | <b>MÁY HỦY GIẤY MAGITECH OM-16XC</b>     | MAY HUY GIAY/ CD/Credit Card, Thẻ Từ, Kim Bấm... Hiệu MAGITECH Model DM-16XC<br>- Thiết kế tuyệt đẹp, sơn tĩnh điện, đồ ồn thấp - Khe nạp giấy: 230mm (A4)<br>- Kiểu hủy: Hủy Vụn (Cross cut) - Kích thước hủy: 4x35mm<br>- Số tờ hủy/ lần: 14 - 16 tờ (70g) - Tốc độ hủy: 3.0m/min<br>- Hủy: CD / Kim Bấm / Thẻ Từ - Kích thước thùng giấy: 25.5Lit<br>- Độ ồn: <55db - Đèn LED hiển thị bằng điều khiển. - Tự khởi động; Ngay khi kẹt giấy; Chức năng trả giấy ngược; Có bánh xe di chuyển dễ dàng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24 tháng | 4,560,000 |
|   | <b>MÁY HỦY GIẤY MAGITECH DM-300C</b>     | MAY HUY GIAY/ CD/Credit Card, Thẻ Từ, Kim Bấm... Hiệu MAGITECH Model DM-300C<br>- Thiết kế tuyệt đẹp, sơn tĩnh điện, đồ ồn thấp - Khe nạp giấy: 240mm (A4)<br>- Kiểu hủy: Hủy Vụn ( Cross cut ) - Kích thước hủy: 4x25mm<br>- Số tờ hủy/ lần: 20 - 22 tờ (70g) - Tốc độ hủy: 2.8m/min<br>- Hủy: CD / Kim Bấm / Thẻ Từ - Kích thước thùng giấy: 38Lit - Độ ồn: <55db<br>- Đèn LED hiển thị bằng điều khiển.<br>- Tự khởi động: Ngay khi kẹt giấy; Chức năng trả giấy ngược; Có bánh xe di chuyển dễ dàng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24 tháng | 6,360,000 |
| 3 | <b>SILICON PS-508M</b>                   | Hủy liên tục: 50-100 tờ, Kiểu hủy: hủy sợi nhỏ, Công suất hủy: 8 tờ /70gsm, Tự khởi động và dừng khi hủy tài liệu xong: có, Chức năng trả ngược khi kẹt giấy: có, Bảo vệ quá tải: có, Tự động ngắt khi tắc giấy: không, Cỡ giấy hủy: 5 x 38 mm, Thời gian hủy: 3-5 Minutes, Kích thước hủy: CD: 30mm, Thùng giấy: 16L, Hủy định kẹp, Hủy cards, hủy CD/ DVD, Độ ồn: < 72, Công suất tiêu thụ: 70w, Tách riêng thẻ tín dụng và CD: có, Kích thước (LxWxHmm): 323x190x420, Trọng lượng :<br>Máy hủy tài liệu Silicon PS-815C - Hủy liên tục: 50-100 tờ, Kiểu hủy: hủy sợi nhỏ. Công suất hủy: 8 tờ / 70gam / 1 lần<br>- Tự khởi động và dừng khi hủy tài liệu xong: có. - Chức năng trả ngược khi kẹt giấy : có. Bảo vệ quá tải: có<br>- Tự động ngắt khi tắc giấy: có. Cỡ giấy hủy: 5 x 38 mm. Tốc độ hủy : 2.25m/phút. Thời gian hủy : 3 phút<br>- Thùng giấy: 15 Lit. Hủy định kẹp, thẻ card bằng giấy, gim bấm. Độ ồn: < 68. Công suất tiêu thụ: 70w<br>- Kiểu thùng : nắp nắp máy. Kích thước sản phẩm (LxWxHmm): 315x195x356. | 12th     | 2,760,000 |
| 5 | <b>Máy hủy tài liệu Silicon PS-815C</b>  | Máy hủy tài liệu Silicon PS-815C - Hủy liên tục: 50-100 tờ, Kiểu hủy: hủy sợi nhỏ. Công suất hủy: 8 tờ / 70gam / 1 lần<br>- Tự khởi động và dừng khi hủy tài liệu xong: có. - Chức năng trả ngược khi kẹt giấy : có. Bảo vệ quá tải: có<br>- Tự động ngắt khi tắc giấy: có. Cỡ giấy hủy: 5 x 38 mm. Tốc độ hủy : 2.25m/phút. Thời gian hủy : 3 phút<br>- Thùng giấy: 15 Lit. Hủy định kẹp, thẻ card bằng giấy, gim bấm. Độ ồn: < 68. Công suất tiêu thụ: 70w<br>- Kiểu thùng : nắp nắp máy. Kích thước sản phẩm (LxWxHmm): 315x195x356.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th     | Liên hệ   |
| 6 | <b>Máy hủy tài liệu Silicon PS-800CN</b> | Kiểu hủy: hủy sợi nhỏ - cut type P4, Công suất hủy (80g tờ): 8tờ/ 1 lần, Tự khởi động và dừng khi hủy tài liệu xong, Chức năng trả ngược khi kẹt giấy, Nhiệt / bảo vệ quá tải, Tự động dừng lại khi bị mắc kẹt, Kích thước hủy (mm) 4*30, Kích thước miệng hủy (mm)/ (inch): 230mm, Dung tích bình chứa (Gal/L): 21L, Hủy thẻ tín dụng, Hủy đĩa CD / DVD, Độ ồn (db): < 65dB, Công suất tiêu thụ: 185W, Kiểu thùng chứa: thẳng đứng, Tốc độ hủy (M / Min): 2m/phút, Bảo thùng rác đầy, Kích thước sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th     | Liên hệ   |

|                                              |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |           |
|----------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 7                                            | Máy hủy tài liệu Silicon PS-1200C                    | Máy hủy tài liệu Silicon PS-1200C . Kiểu dáng thiết kế hiện đại từ những chuyên gia hàng đầu thế giới<br>- Kiểu hủy: hủy vụn . Công suất hủy (70g tờ): 12 tờ/ 1 lần . Tự khởi động và dừng khi hủy tài liệu xong: có<br>- Chức năng trả ngược khi kẹt giấy: có . - Nhiệt / bảo vệ quá tải: có . - Tự động dừng lại khi bị mắc kẹt: có<br>- Kích thước hủy (mm): 4*30 . - Kích thước miệng hủy (mm) / (inch): 230mm . - Dung tích bình chứa (Gal/L): 20L<br>- Hủy thể tin dụng: có . Hủy đĩa CD / DVD: có . - Độ ồn (db): <55 . Công suất tiêu thụ: 100W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | Liên hệ   |
| 8                                            | SILICON PS-620C                                      | Kiểu hủy: hủy vụn, Công suất hủy (70g tờ): 12 tờ/ 1 lần, Tự khởi động và dừng khi hủy tài liệu xong: có, Chức năng trả ngược khi kẹt giấy: có, Nhiệt / bảo vệ quá tải: có, Tự động dừng lại khi bị mắc kẹt: có, Kích thước hủy (mm): 4x50, Độ rộng để cho vật vào hủy (mm) / (inch): 230mm, Kích thước hủy CD & thể tin dụng (mm): 35, Dung tích bình chứa (Gal/L): 5.5/21, Hủy thể tin dụng: có, Hủy đĩa CD / DVD: có, Độ ồn (db): <55, Công suất tiêu thụ: 170W, Tách riêng thể tin dụng và đĩa CD: có, Kiểu thùng chứa: kéo ra, Bánh xe: có, Tốc độ (M / Min): 2.7, Thùng rác đầy: có, Kích thước sản phẩm (LxWxHmm): 390x305x560, Kích thước thùng chứa (mm): 470x385x725, Trọng lượng (Kg): 12, Tổng trọng lượng (Kg):                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | Liên hệ   |
| 9                                            | SILICON PS-650C                                      | Kiểu hủy: siêu vụn, Công suất hủy (70g tờ): 10 tờ/ 1 lần, Tự khởi động và dừng khi hủy tài liệu xong: có, Chức năng trả ngược khi kẹt giấy: có, Nhiệt / bảo vệ quá tải: có, Tự động dừng lại khi bị mắc kẹt: có, Kích thước hủy (mm): 2.5*10, Độ rộng để cho vật vào hủy (mm) / (inch): 230mm, Dung tích bình chứa (Gal/L): 21 L, Hủy thể tin dụng: có, Hủy đĩa CD / DVD: có, Độ ồn (db): <56, Công suất tiêu thụ: 180W, Màn hình hiển thị : LED, Kiểu thùng chứa: kéo ra, Bánh xe: có, Tốc độ hủy (M / Min): 2.5, Bảo thùng rác đầy: có, Kích thước sản phẩm (LxWxHmm): 365*265*555, Kích thước thùng chứa (mm):                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | Liên hệ   |
| 10                                           | SILICON PS-915LCD                                    | Kiểu hủy: siêu nhỏ cắt chéo, Công nghệ mới lần đầu xuất hiện tại Việt Nam : điều khiển bằng màn hình cảm ứng LCD, Công suất hủy (70g tờ): 15 tờ/ 1 lần, Tự khởi động và dừng khi hủy tài liệu xong: có, Chức năng trả ngược khi kẹt giấy: có, Nhiệt / bảo vệ quá tải: có, Tự động dừng lại khi bị mắc kẹt: có, Kích thước hủy (mm): 4*50, Độ rộng để cho vật vào hủy (mm) / (inch): 230mm, Dung tích bình chứa (Gal/L): 21 L, Hủy thể tin dụng: có, Hủy đĩa CD / DVD: có, Độ ồn (db): <56, Công suất tiêu thụ: 230W, Màn hình hiển thị : LED, Kiểu thùng chứa: kéo ra, Bánh xe: có, Tốc độ hủy (M / Min): 2.5, Bảo thùng rác đầy: có, Kích thước sản phẩm (LxWxHmm): 365*265*555, Kích thước thùng chứa (mm): 465*360*620, Trọng lượng (Kg): 13.7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 4,990,000 |
| 11                                           | SILICON PS-2200M                                     | Kiểu dáng thiết kế hiện đại từ những chuyên gia hàng đầu thế giới . Kiểu hủy: siêu vụn ( siêu nhỏ )<br>- Công suất hủy (70g tờ): 10tờ/ 1 lần . Tự khởi động và dừng khi hủy tài liệu xong: có<br>- Chức năng trả ngược khi kẹt giấy: có . - Nhiệt / bảo vệ quá tải: có<br>- Tự động dừng lại khi bị mắc kẹt: có . Kích thước hủy (mm): 2*10 . Kích thước miệng hủy (mm) / (inch): 230mm<br>- Dung tích bình chứa (Gal/L): 30L ( rất lớn ) . Hủy thể tin dụng: có . Hủy đĩa CD / DVD: có<br>- Độ ồn (db): <55 . Công suất tiêu thụ: 180W . Kiểu thùng chứa: kéo ra . màn hình hiển thị<br>- Tốc độ hủy (M / Min): >12min . Bảo thùng rác đầy: có . Kích thước sản phẩm (LxWxHmm): 322*372*600                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | Liên hệ   |
| 12                                           | SILICON PS-836C                                      | Hủy 1 lần 15 tờ A4 / 160g, Độ ồn <55db, với màn hình: 5.5x40mm, Hệ thống chống ồn thế hệ mới, Cắt CD/ Card và kim bấm, kẹp giấy, Miếng cắt rộng: 230mm, Tự khởi động, tốc độ: 6.0 m/phút, Chức năng trả giấy ngược., Chức năng chống kẹt giấy, Thùng giấy: 34 lít, Kích cỡ máy: 390 x 305 x 645mm, Thùng giấy mở ngang tiện lợi, Màn Hình hiển thị LCD, Trọng lượng: 23kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | Liên hệ   |
|                                              | SILICON PS-3000C                                     | Kiểu dáng thiết kế hiện đại từ những chuyên gia hàng đầu thế giới . Kiểu hủy: vụn<br>Công suất hủy (70g tờ): 22 tờ/ 1 lần . Tự khởi động và dừng khi hủy tài liệu xong: có<br>Chức năng trả ngược khi kẹt giấy: có . Nhiệt / bảo vệ quá tải: có . Tự động dừng lại khi bị mắc kẹt: có<br>Kích thước hủy (mm): 4*25 . Kích thước miệng hủy (mm) / (inch): 240mm.<br>Dung tích bình chứa (Gal/L): 38 L ( rất lớn ) . Hủy thể tin dụng: có . Hủy đĩa CD / DVD: có<br>Độ ồn (db): <55 . Công suất tiêu thụ: 530W . Màn hình hiển thị : LED . Kiểu thùng chứa: kéo ra<br>Bánh xe: có . Tốc độ hủy (M / Min): 2.5 . Bảo thùng rác đầy: có<br>Kích thước sản phẩm (LxWxHmm): 350*404*667 . Kích thước thùng giấy: 440*490*730                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | Liên hệ   |
| 14                                           | MÁY HỦY BINGO C30                                    | HỦY KIM KEP, KIM BẤM..... - Miếng cắt: 220mm - Loại cắt: Vụn<br>- Kích cỡ cắt: 2 x 10mm - Số tờ cắt: 6-8 tờ (A4, 70g) - Tốc độ cắt: 3,0m / phút<br>- Thùng đựng giấy: 15 lít - Kích thước máy: 330 x 355 x 510mm - Trọng lượng: 9.0kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 3,930,000 |
| 15                                           | MÁY HỦY BINGO C32                                    | HỦY KIM KEP, KIM BẤM..... - Miếng cắt: 220mm - Loại cắt: Vụn<br>- Kích cỡ cắt: 2 x 6mm - Số tờ cắt: 7-8 tờ (A4, 70g) - Tốc độ cắt: 3,5m / phút<br>- Thùng đựng giấy: 20 lít - Kích thước máy: 370 x 340 x 570mm - Trọng lượng: 13kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 4,850,000 |
| 16                                           | MÁY HỦY BINGO C35                                    | HỦY KIM KEP, KIM BẤM..... - Miếng cắt: 220mm - Loại cắt: Vụn<br>- Kích cỡ cắt: 2 x 12mm - Số tờ cắt: 8-10 tờ (A4, 70g) - Tốc độ cắt: 3,5m / phút<br>- Thùng đựng giấy: 20 lít - Kích thước máy: 350 x 295 x 562mm - Trọng lượng: 13kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 4,750,000 |
| 17                                           | MÁY HỦY BINGO C36                                    | HỦY KIM KEP, KIM BẤM..... - Miếng cắt: 220mm - Loại cắt: Vụn<br>- Kích cỡ cắt: 3 x 30mm - Số tờ cắt: 12-14 tờ (A4, 70g) - Tốc độ cắt: 3,0m / phút<br>- Thùng đựng giấy: 25 lít - Kích thước máy: 270 x 350 x 590mm - Trọng lượng: 14kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 5,750,000 |
| 18                                           | MÁY HỦY BINGO C40CD                                  | HỦY KIM KEP, KIM BẤM, ID CARD, Đĩa CD.... - Miếng cắt: 230mm - Loại cắt: Vụn<br>- Kích cỡ cắt: 3 x 40 mm - Số tờ cắt: 10-12 tờ (A4, 70g) - Tốc độ cắt: 2,5m / phút<br>- Thùng đựng giấy: 22 lít (3lit / CD) - Kích thước máy: 365 x 265 x 555mm - Trọng lượng: 13kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 4,550,000 |
| 19                                           | MÁY HỦY BINGO C42CD                                  | HỦY KIM KEP, KIM BẤM, ID CARD, Đĩa CD.... - Miếng cắt: 240mm - Loại cắt: Vụn<br>- Kích cỡ cắt: 3 x 20mm - Số tờ cắt: 16-19 tờ (A4, 70g) / 1 CD - Tốc độ cắt: 3,0m / phút<br>- Thùng đựng giấy: 25 lít / 7lit CD - Kích thước máy: 400 x 310 x 605mm - Trọng lượng: 18kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 7,650,000 |
| 20                                           | MÁY HỦY BINGO ELEGANT                                | HỦY KIM KEP, KIM BẤM, ID CARD, Đĩa CD.... - Miếng cắt: 240mm - Loại cắt: Vụn<br>- Kích cỡ cắt: 3 x 20mm - Số tờ cắt: 16-19 tờ (A4, 70g) / 1 CD - Tốc độ cắt: 3,0m / phút<br>- Thùng đựng giấy: 30 lít / 7 lít CD - Kích thước máy: 400 x 310 x 605mm - Trọng lượng: 18kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 8,250,000 |
| <b>MÁY ĐẾM TIỀN (Giá đã bao gồm VAT)</b>     |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |           |
| 1                                            | Máy đếm tiền SILICON MC-2700                         | Máy đếm tiền thế hệ mới Silicon MC-2700 , thiết kế thời trang và gọn nhẹ, Tự động, đếm tiền giấy và polime, VNĐ và ngoại tệ, Máy đếm tiền ấn định số tờ cần đếm, đếm cộng dồn, đếm mé, Tự động, đếm tiền giấy và polime VNĐ và ngoại tệ các loại, Chất lượng đếm ổn định, bền bỉ, Điện nguồn: AC220-230V(120V), 50Hz(60Hz), Tốc độ: ≥1000 tờ/phút, Màn hình hiển thị : 1 màn LCD và 1 màn hình hiển thị kéo dài, Kích thước sản phẩm: 320 x 270 x 175mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | Liên hệ   |
| 2                                            | Máy đếm tiền SILICON MC-2550                         | Máy đếm tiền thế hệ mới Silicon MC-2550 , thiết kế thời trang và gọn nhẹ, Tự động, đếm tiền giấy và polime VNĐ và ngoại tệ, Máy đếm tiền ấn định số tờ cần đếm, đếm cộng dồn, đếm mé, Tự động, đếm tiền giấy và polime VNĐ và ngoại tệ các loại, Chất lượng đếm ổn định, bền bỉ, Điện nguồn: AC220-230V(120V), 50Hz(60Hz), Tốc độ: ≥1000 tờ/phút, Màn hình hiển thị : 1 màn LCD và 1 màn hình hiển thị kéo dài, Kích thước sản phẩm: 320 x 270 x 175mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | Liên hệ   |
| 3                                            | Máy đếm tiền SILICON MC-3600                         | Máy đếm tiền thế hệ mới Silicon MC-3600 , thiết kế thời trang và gọn nhẹ, Tự động, đếm tiền giấy và polime VNĐ và ngoại tệ, Máy đếm tiền ấn định số tờ cần đếm, đếm cộng dồn, đếm mé, Tự động, đếm tiền giấy và polime VNĐ và ngoại tệ các loại, Chất lượng đếm ổn định, bền bỉ, Điện nguồn: AC220-230V(120V), 50Hz(60Hz), Tốc độ: ≥1000 tờ/phút, Màn hình hiển thị : 1 màn hiển thị chính LED, 1 màn LCD bên hông máy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | Liên hệ   |
| 4                                            | Máy đếm tiền SILICON MC-2900                         | Máy đếm tiền thế hệ mới Silicon MC-2900 , Sản phẩm chất lượng cực tốt, hoạt động ổn định, bền bỉ, không kẹt tiền, không đếm sai nhầm, Có 2 màn hình LED và LCD trên máy giúp quan sát được tốt hơn, Thiết kế thời trang và gọn nhẹ, Tự động, đếm tiền giấy và polime VNĐ và ngoại tệ các loại, Chất lượng đếm ổn định, bền bỉ, Điện nguồn: AC220-230V(120V), 50Hz(60Hz), Tốc độ: ≥1000 tờ/phút, Màn hình hiển thị : 1 màn hình chính LED quay 360 độ, 1 màn LCD bên hông máy, 1 màn hiển thị kéo dài, Kích thước sản phẩm: 320 x 270 x 175mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | Liên hệ   |
| 5                                            | Máy đếm tiền SILICON MC-8600                         | Máy đếm tiền thông minh phát hiện tiền siêu giả Silicon MC-8600, Máy đếm tiền cao cấp thông minh, có mức độ kiểm tra Polymer siêu giả chính xác nhất trên thị trường Việt Nam hiện nay, Hoàn toàn tự động nhận biết mệnh giá Polymer. Kiểm tra được tiền lần loại, Tự động khởi động đếm và dừng (khi đưa tiền vào máy sẽ tự động chạy và khi hết tiền máy sẽ tự động dừng), Tự động đếm và phân loại tiền lần loại, Tự động nhận biết mệnh giá và chất liệu tiền, Kiểm tra các loại tiền giả và siêu giả VNĐ, Có chức năng đếm được các ngoại tệ, Tự động xoá số hoặc đếm cộng dồn, Tự động tách tờ (ấn định số tờ cần đếm), Sử dụng phần mềm điều khiển linh hoạt trong việc cập nhật thông tin mới (nâng cấp được phần mềm khi có phiên bản mới), Có hai mặt số (một mặt gắn liền trên máy, một mặt kéo dài, có hệ thống lọc bụi, Tự động kiểm tra hoạt động của máy báo sự cố như: mất thân, mô tơ... thông qua hiện thị trên màn hình, Sử dụng 6 đôi Led tím và 2 đôi mắt màu, Tốc độ đếm: Min:1.000tờ/phút, Điện áp: 220V – 50Hz ( 60Hz), Công Suất: 60W, Kích Thước: 560 x 310 x 240mm             | 12th | Liên hệ   |
| 6                                            | Máy đếm tiền SILICON MC-8800                         | Máy đếm tiền thông minh phát hiện tiền siêu giả Silicon MC-8800, Máy đếm tiền cao cấp thông minh, có mức độ kiểm tra Polymer siêu giả chính xác nhất trên thị trường Việt Nam hiện nay, Hoàn toàn tự động nhận biết mệnh giá Polymer. Kiểm tra được tiền lần loại, MÁY ĐẾM TIỀN NĂM BẢNG TÀI DẠI, Tự động khởi động đếm và dừng (khi đưa tiền vào máy sẽ tự động chạy và khi hết tiền máy sẽ tự động dừng), Tự động đếm và phân loại tiền lần loại, Tự động nhận biết mệnh giá và chất liệu tiền, Kiểm tra các loại tiền giả và siêu giả VNĐ, Có chức năng đếm được các ngoại tệ, Tự động xoá số hoặc đếm cộng dồn, Sử dụng phần mềm điều khiển linh hoạt trong việc cập nhật thông tin mới (nâng cấp được phần mềm khi có phiên bản mới), Có hai mặt số (cả hai mặt số gắn liền trên thân máy, một mặt trước, một mặt sau) có hệ thống lọc bụi, Tự động kiểm tra hoạt động của máy báo sự cố như: mất thân, mô tơ... thông qua hiện thị trên màn hình, Sử dụng 6 đôi Led tím và 2 đôi mắt màu, Tốc độ đếm: Min:1.000tờ/phút, Điện áp: 220V – 50Hz ( 60Hz), Công Suất: 60W, Kích Thước: 560 x 310 x 240mm | 12th | Liên hệ   |
| <b>MÁY QUÉT MÃ VẠCH (Giá đã bao gồm VAT)</b> |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |           |
| 1                                            | Máy đọc mã vạch có dây IDATA J15 (Không kèm chân đế) | J15-2-HD6121BU000 (HD Mặt độ cao)<br>Cảm biến ánh sáng : (1280 * 1080 điểm ảnh),<br>Nguồn sáng : màu trắng.<br>Khả năng giải mã : 1D/2D<br>Độ chính xác quét: ≥3mil ;Dung sai chuyển động 15mil code128 1.5m/S<br>Góc quét : Pitch: ±65°; Skew: ±45°; Tilt: 360°<br>Góc nhìn : Horizontal: 39.6°, Vertical: 33.8°, Diagonal: 50.4°<br>Chịu được nhiều lần thả rơi xuống sàn bề tổng từ độ cao 1,8m<br>Tiêu chuẩn : IP52<br>Giao diện kết nối máy chủ : USB-HID, USB-CDC, RS232                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 1,750,000 |
| 2                                            | Máy đọc mã vạch không dây IDATA J15-BT (Kèm chân đế) | J15-1-HD6111BU000 (HD Mặt độ cao)<br>Cảm biến ánh sáng : (1280 * 1080 điểm ảnh),<br>Nguồn sáng : màu trắng.<br>Khả năng giải mã : 1D/2D<br>Độ chính xác quét: ≥3mil ;Dung sai chuyển động 15mil code128 1.5m/S<br>Góc quét : Pitch: ±65°; Skew: ±45°; Tilt: 360°<br>Góc nhìn : Horizontal: 39.6°, Vertical: 33.8°, Diagonal: 50.4°<br>Chịu được nhiều lần thả rơi xuống sàn bề tổng từ độ cao 1,8m<br>Tiêu chuẩn : IP52<br>Giao diện kết nối máy chủ : USB-HID, USB-CDC<br>Pin 2600mAh ; Bluetooth 5.0 (Lên đến 70m trong không gian mở )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 3,650,000 |



|   |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |           |
|---|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 3 | Máy đọc mã vạch có dây IDATA J16 (Không kèm chân đế) | J16-UHD/311GU000 (Hở Mặt độ cao)<br>Cảm biến ánh sáng : (1280 * 1080 điểm ảnh),<br>Nguồn sáng :Trắng , xanh dương , đỏ (có thể thay đổi phù hợp với môi trường làm việc)<br>Khả năng giải mã : 1D/2D<br>Độ chính xác quét: ±3mil ;Dung sai chuyển động 13mil UPC 2m/S(Hỗ trợ lên đến 8m/giây)<br>Góc quét : Pitch: ±70°; Skew: ±60°; Tilt: 360°<br>Góc nhìn : Horizontal: 44.3° , Vertical: 28.4° , Diagonal: 51°<br>Chịu được nhiều lần thả rơi xuống sàn bề tổng từ độ cao 1,8m<br>Tiêu chuẩn : IP52<br>Giao diện kết nối máy chủ : USB-HID, USB-CDC, RS232           | 12th | 2,950,000 |
| 4 | Chân đế cho máy đọc mã vạch IDATA J15/J16            | Phù hợp cho Máy đọc mã vạch IDATA J15/J16                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | N/A  | 340,000   |
| 5 | HONEYWELL (Metrologic) 1250G USB                     | Độc mã vạch 1D bằng tia laser, Tốc độ đọc 100 lines/giây, có khả năng đọc mã vạch ở khoảng cách xa đến 17,6" (44.7cm), đọc tốt những mã vạch nhỏ 4mil, chất lượng xấu, trầy xước, ... Thích hợp sử dụng trong Siêu thị, nhà sách, nhà thuốc, bệnh viện ,...                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 2,060,000 |
| 6 | ZEBRA (SYMBOL) LS1203 USB                            | Máy quét mã vạch Zebra LS1203 - LS1203-1AZ00100SR<br>Đầu đọc mã vạch 1D có dây<br>Công nghệ đọc mã vạch: Quét Laser<br>Tốc độ đọc mã vạch: 100 dòng / giây<br>Độ phân giải (max): 0.130 mm / 5 mils<br>Cáp dây: Cáp USB 2.0 m<br>Chuẩn kết nối: RS-232; USB; Keyboard Wedge<br>Kích thước: 6.2 cm (H) x 18 cm (W) x 6 cm (L)<br>Trọng lượng: 122g                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 1,650,000 |
| 7 | ZEBRA (SYMBOL) LS2208 USB (Màu đen / Màu trắng )     | Máy quét mã vạch Zebra LS2208<br>Đầu đọc mã vạch 1D có dây<br>Công nghệ: Quét Laser<br>Tốc độ: 100scan/s<br>Cáp dây: Cáp USB 2.0 m<br>Chuẩn kết nối: RS-232; USB; Keyboard Wedge; Wand<br>Kích thước: 15.2 cm H x 6.3 cm W x 8.4 cm<br>Trọng lượng: 146 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 1,970,000 |
| 8 | Máy quét mã ZEBRA DS9308                             | Máy quét mã vạch Zebra DS9308<br>Đầu đọc mã vạch 2D có dây<br>Công nghệ đọc mã vạch: Chụp ảnh tuyến tính (Imager)<br>Tốc độ đọc mã vạch: 120lin (~305cm) / giây đối với mã vạch UPC 13mil<br>Độ phân giải (max): 1280 x 800 pixels<br>Hỗ trợ EAS: Checkpoint EAS deactivation systems<br>Nguồn sáng :<br>- Aiming pattern: circular, 617nm amber LED<br>- Illumination: 660nm Hyper Red LEDs<br>Đèn báo : Beeper<br>Chuẩn kết nối: USB, RS-232, RS-485 (IBM 46xx Protocols); Keyboard Wedge;<br>Kích thước: 14.5 cm (H) x 8.6 cm (W) x 8.3 cm (D)<br>Trọng lượng: 318 g | 12th | 3,100,000 |
| 9 | Máy quét mã ZEBRA DS4608                             | Máy quét mã vạch hiệu Zebra DS4608-SR<br>Đầu đọc mã vạch 2D có dây<br>Công nghệ đọc mã vạch: Quét ảnh tuyến tính (Linear Imager)<br>Tốc độ đọc mã vạch: Image Sensor: 1280 x 800 pixels<br>Kết nối: DS4608-SR USB, RS232, TGCS (IBM) 46XX over RS485 (cáp Usb kèm theo máy)<br>Kích thước: 16.5 cm H x 6.7 cm W x 9.8 cm D                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | Liên hệ   |

## MÁY IN NHÃN( Giá đã bao gồm VAT )

|    |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |           |
|----|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 1  | MÁY IN NHÃN cầm tay Brother PT-E110 (MÃY DÙNG PIN , KHÔNG BAO GỒM SẠC ĐI KÈM) | Máy in nhãn PT-E110 cầm tay chuyên dùng cho ngành điện, viễn thông.<br>Khổ nhãn in: TZe tape 6-12mm.<br>Màn hình 15 ký tự - 1 dòng.<br>Tốc độ in: 20mm/s.<br>Chế độ cắt: Thủ công. Nguồn: 6 Pin AAA or Adapter AD 24 (Không kèm).                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 970,000   |
| 2  | MÁY IN NHÃN TZe BROTHER PT-D210                                               | Máy in nhãn PT-D210 để bàn có bàn phím Qwerty, Khổ giấy in: TZe tape: 6-12mm. Màn hình hiển thị 1 dòng - 15 ký tự. Tốc độ in: 20 mm/s.<br>Lưu 30 nhãn in nhanh. Chế độ cắt: Thủ công. Nguồn: Pin AAA / Adapter AD 24 (Không đi kèm).                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 1,460,000 |
| 3  | Máy In Nhãn Di Động BROTHER PT-P300BT                                         | In nhãn để dán mọi lúc mọi nơi trong qua kết nối bluetooth. Prints on durable laminated TZe tape<br>Tốc độ in lên đến 20mm/giây. Đa dạng mẫu nhãn phong cách. In trên nhãn nhiều lớp bền bỉ<br>Chiều rộng nhãn 3,5, 6, 9, 12mm . Cách thức in Nhiệt trực tiếp. Tốc độ in 20mm/giây<br>Hỗ trợ in mã vạch: Không hỗ trợ<br>Độ phân giải máy in 180dpi x 180dpi. Kích thước: 115mm (W) x 61mm (D) x 115mm (H).<br>Trọng lượng máy. Khoảng 380g . Pin 6 x pin AAA (Không đi kèm)<br>Chế độ cắt Thủ công . Kết nối Bluetooth | 12th | 1,670,000 |
| 4  | MÁY IN NHÃN TZe BROTHER P-Touch D450                                          | Khả năng tương thích với thiết bị di động. Thiết bị di động Apple và Android™<br>Tốc độ in 20mm/s. Loại máy in mã vạch để bàn có bàn phím QWERTY, Độ phân giải 180dpi, Phương thức cắt nhãn: Tự Công, Kết nối: USB, Màn hình 21 ký tự - 3 dòng, Bộ Nhớ 50Mb, Hỗ Trợ: 25 Bộ Thiết kế Nhãn, 617 Ký hiệu, tự động đánh số, in dọc, in gương. In Mã Vạch: Code39, ITF2/5, EAN13, EAN8, UPC-A, UPC-E, Corabar, GS1-128(UCC/EAN128), Code128, Sử dụng vật tư: Nhãn HSe, TZe ~3,5mm, 6mm, 9mm, 12mm, 18mm (chiều ngang)        | 12th | Liên hệ   |
| 5  | MÁY IN NHÃN TZe BROTHER PT-D460BT                                             | Tốc độ in 20mm/s. Loại máy in mã vạch để bàn có bàn phím QWERTY, Độ phân giải 180dpi, Phương thức cắt nhãn: Tự Công, Kết nối: USB, Màn hình 21 ký tự - 3 dòng, Bộ Nhớ 50Mb, Hỗ Trợ: 25 Bộ Thiết kế Nhãn, 617 Ký hiệu, tự động đánh số, in dọc, in gương. In Mã Vạch: Code39, ITF2/5, EAN13, EAN8, UPC-A, UPC-E, Corabar, GS1-128(UCC/EAN128), Code128, Sử dụng vật tư: Nhãn HSe, TZe ~3,5mm, 6mm, 9mm, 12mm, 18mm (chiều ngang)                                                                                         | 12th | 3,150,000 |
| 6  | MÁY IN NHÃN BROTHER QL-700                                                    | Máy in nhãn QL-700 để bàn. Khổ nhãn in tối đa: 62mm, Sử dụng nhãn in DK. Kết nối PC qua cổng USB. Tốc độ in tối đa: 93 nhãn/phút. Chế độ cắt: Cắt tự động.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 3,950,000 |
| 7  | MÁY IN NHÃN GIẤY BROTHER QL-800                                               | Tốc độ in 148mm/s, Loại Máy in nhãn để bàn, Độ phân giải 300dpi, Giao tiếp Hi Speed USB 2.0, Công Nghệ in: truyền nhiệt, Số Lượng Màu Chữ Tối Đa: 02 (Đen + Đỏ), Phương thức cắt nhãn: Tự động, Phần mềm hỗ trợ: Có (Thiết kế nhãn & Kết nối dữ liệu Excel), Phần mềm: P-Touch Editor, Sử dụng vật tư: Nhãn DK - Loại liên tục hoặc bề sần, chiều ngang nhãn tối đa: 62mm                                                                                                                                               | 12th | 4,050,000 |
| 8  | MÁY IN NHÃN TZe BROTHER P-Touch P750W                                         | Tốc độ in 20mm/s. Loại máy in mã vạch để bàn có bàn phím QWERTY, Độ phân giải 180dpi, Phương thức cắt nhãn: Tự Công, Kết nối: USB, Màn hình 21 ký tự - 3 dòng, Bộ Nhớ 50Mb, Hỗ Trợ: 25 Bộ Thiết kế Nhãn, 617 Ký hiệu, tự động đánh số, in dọc, in gương. In Mã Vạch: Code39, ITF2/5, EAN13, EAN8, UPC-A, UPC-E, Corabar, GS1-128(UCC/EAN128), Code128, Sử dụng vật tư: Nhãn HSe, TZe ~3,5mm, 6mm, 9mm, 12mm, 18mm (chiều ngang)                                                                                         | 12th | 5,250,000 |
| 9  | MÁY IN NHÃN GIẤY BROTHER QL-810W                                              | Tốc độ in 170mm/s. Loại Máy in nhãn để bàn, Độ phân giải 300dpi, Giao tiếp Hi Speed USB 2.0, Tích Hợp: Wireless, AirPrint, Apple P, Print&Label, Công Nghệ in: truyền nhiệt, Số Lượng Màu Chữ Tối Đa: 02 (Đen + Đỏ), Phương thức cắt nhãn: Tự động, Phần mềm hỗ trợ: Có (Thiết kế nhãn & Kết nối dữ liệu Excel), Phần mềm: P-Touch Editor, Sử dụng vật tư: Nhãn DK - Loại liên tục hoặc bề sần, chiều ngang nhãn tối đa: 62mm                                                                                           | 12th | 5,250,000 |
| 10 | MÁY IN NHÃN BROTHER QL-820NWB                                                 | Máy in nhãn QL-820NWB để bàn. Khổ nhãn in tối đa: 62mm, Sử dụng nhãn in DK. Màn hình LCD lớn. Kết nối PC qua cổng USB/ Network/Bluetooth. Kết nối Wifi. Tốc độ in tối đa: 110 nhãn/phút. Chế độ cắt: Cắt tự động.                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 7,550,000 |
| 11 | MÁY IN NHÃN BROTHER QL-1100                                                   | Máy in nhãn QL-1100 để bàn. Khổ nhãn in tối đa: 102mm, Sử dụng nhãn in DK. Kết nối PC qua cổng USB. Tốc độ in tối đa: 69 nhãn/phút. Chế độ cắt: Cắt tự động.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 6,950,000 |
| 12 | MÁY IN NHÃN BROTHER PT-D610BT                                                 | Máy in nhãn P-Touch linh hoạt tích hợp bàn phím QWERTY, có màn hình hiển thị màu LCD, khổ rộng nhãn in TZe 6,9, 12, 18, 24mm. Hỗ trợ kết nối Bluetooth để in nhãn từ APP Print&label trên Smartphone, in không dây từ Laptop/Tablet. Sử dụng phần mềm P-Touch Editor trên PC, hỗ trợ thiết kế theo nhu cầu, thiết kế QR Code, Barcode và nhãn trang trí. Có chế độ cắt tự động tích hợp sẵn khi in nhãn.                                                                                                                | 12th | 4,050,000 |
| 13 | MÁY IN NHÃN BROTHER PT-P750W                                                  | Máy in nhãn PTP-750W dạng để bàn. Khổ giấy in: HGe/TZe tape 6-24mm. Tốc độ in: 30mm/s Chế độ cắt: Tự động/cắt nửa. Nguồn: Pin Li-Ion or Adapter AD E001 (Đi kèm). Kết nối PC qua cổng USB/ Wifi. Kết nối NFC chạm để kết nối các thiết bị Android.                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 5,250,000 |
| 14 | MÁY IN NHÃN BROTHER PT-P900W                                                  | Máy in nhãn PTP-900W dạng để bàn. Khổ giấy in: HGe/TZe tape 6-36mm. Tốc độ in: 60mm/s. Chế độ cắt: Tự động/cắt nửa. In ống có nhiệt. Nguồn: Pin sạc li-on (Không đi kèm) or Adapter AD E9100ESA (Đi kèm). Kết nối PC qua cổng USB/ Wifi. Kết nối NFC chạm để kết nối các thiết bị Android.                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 8,950,000 |
| 15 | MÁY IN NHÃN BROTHER PT-P950NW                                                 | Máy in nhãn PTP-950NW dạng để bàn. Khổ giấy in: HGe/TZe tape 6-36mm. Tốc độ in: 60mm/s. Chế độ cắt: Tự động/cắt nửa. In ống có nhiệt. Nguồn: Pin sạc li-on (Không đi kèm) or Adapter AD E9100ESA (Đi kèm). Kết nối PC qua cổng USB/Network/Wifi. Kết nối NFC chạm để kết nối các thiết bị Android.                                                                                                                                                                                                                      | 12th | Liên hệ   |

## NHÃN IN BROTHER( Giá đã bao gồm VAT )

|    |                              |                      |     |         |
|----|------------------------------|----------------------|-----|---------|
| 1  | Giấy in nhãn Brother TZe-211 | Black on White 6mm   | N/A | 280,000 |
| 2  | Giấy in nhãn Brother TZe-221 | Black on White 9mm   | N/A | 315,000 |
| 3  | Giấy in nhãn Brother TZe-222 | Red on White 9mm     | N/A | 335,000 |
| 4  | Giấy in nhãn Brother TZe-231 | Black on White 12mm  | N/A | 380,000 |
| 5  | Giấy in nhãn Brother TZe-241 | Black on White 18mm  | N/A | 475,000 |
| 6  | Giấy in nhãn Brother TZe-243 | Blue on White 18mm   | N/A | 510,000 |
| 7  | Giấy in nhãn Brother TZe-251 | Black on White 24mm  | N/A | 505,000 |
| 8  | Giấy in nhãn Brother TZe-253 | Blue on White 24mm   | N/A | 510,000 |
| 9  | Giấy in nhãn Brother TZe-261 | Black on White 36mm  | N/A | 580,000 |
| 10 | Giấy in nhãn Brother TZe-262 | Red on White 36mm    | N/A | 630,000 |
| 11 | Giấy in nhãn Brother TZe-521 | Black on Blue 9mm    | N/A | 315,000 |
| 12 | Giấy in nhãn Brother TZe-531 | Black on Blue 12mm   | N/A | 390,000 |
| 13 | Giấy in nhãn Brother TZe-611 | Black on Yellow 6mm  | N/A | 280,000 |
| 14 | Giấy in nhãn Brother TZe-621 | Black on Yellow 9mm  | N/A | 315,000 |
| 15 | Giấy in nhãn Brother TZe-631 | Black on Yellow 12mm | N/A | 375,000 |

|                                                                               |                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |            |
|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 16                                                                            | Giấy in nhãn Brother TZe-641                                                                      | Black on Yellow 18mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A  | 485,000    |
| 17                                                                            | Giấy in nhãn Brother TZe-651                                                                      | Black on Yellow 24mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A  | 495,000    |
| 18                                                                            | Giấy in nhãn Brother TZe-661                                                                      | Black on Yellow 36mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A  | 640,000    |
| 19                                                                            | Giấy in nhãn Brother TZe-721                                                                      | Black on Green 9mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | N/A  | 335,000    |
| 20                                                                            | Giấy in nhãn Brother TZe-731                                                                      | Black on Green, Size 12mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | N/A  | 390,000    |
| 21                                                                            | Giấy in nhãn Brother TZe-741                                                                      | Black on Green 18mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | N/A  | 475,000    |
| 22                                                                            | Giấy in nhãn Brother TZe-751                                                                      | Black on Green 24mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | N/A  | 490,000    |
| <b>MÁY IN HOÁ ĐƠN, MÁY IN BILL ( Giá đã bao gồm VAT )</b>                     |                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |            |
| 1                                                                             | Máy in hóa đơn TOPCASH AL-80V                                                                     | Máy in hóa đơn khổ 80mm chuyên dùng cho các siêu thị, shop, nhà hàng, cửa hàng... kiểu in nhiệt, không dùng mực in.<br>- Cắt giấy tự động, có đèn và âm báo trước hoặc sau khi in<br>- Tốc độ in: 240mm/giây; Hỗ trợ in tiếng Việt<br>- Kết nối với PC/POS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 1,950,000  |
| 2                                                                             | Máy in hóa đơn TOPCASH LV-800N                                                                    | Kho giấy 80mm, tự động cắt giấy cực nhanh<br>- Kiểu in nhiệt, không dùng mực in. Cắt giấy tự động, có đèn và âm báo trước hoặc sau khi in, Tốc độ in cực nhanh: 260mm/giây; Hỗ trợ in tiếng Việt. Kết nối với PC/POS : Cổng kết nối USB + RS-232 + LAN ( phụ kiện kèm: Thân máy, bộ nguồn 24V, dây USB)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | Liên hệ    |
| 3                                                                             | Máy In Nhiệt EPSON TM-T81III<br>Cổng kết nối USB+RS232 (Tùy chọn cáp USB hoặc cáp RS232)          | * Kho giấy 80mm, tự động cắt giấy cực nhanh<br>* Có thể tùy chọn 2 cổng giao tiếp song song trên cùng một máy<br>* Hỗ trợ Windows driver, Linux, Mac OS<br>* Hỗ trợ in tiếng Việt có dấu đúng chuẩn với bộ Font được nạp từ trong ROM của máy<br>* In hình ảnh và văn bản với cùng tốc độ in 200mm/s<br>* Tiết kiệm đến 30% hao hụt giấy<br>* Thiết kế tinh tế, kích thước gọn gàng, kết cấu kim loại chắc chắn<br>* Bộ điều khiển mặt trước dễ sử dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 1,990,000  |
| 4                                                                             | Máy In Nhiệt EPSON TM-T81III<br>Cổng kết nối LAN                                                  | * Kho giấy 80mm, tự động cắt giấy cực nhanh<br>* Có thể tùy chọn 2 cổng giao tiếp song song trên cùng một máy<br>* Hỗ trợ Windows driver, Linux, Mac OS<br>* Hỗ trợ in tiếng Việt có dấu đúng chuẩn với bộ Font được nạp từ trong ROM của máy<br>* In hình ảnh và văn bản với cùng tốc độ in 200mm/s<br>* Tiết kiệm đến 30% hao hụt giấy<br>* Thiết kế tinh tế, kích thước gọn gàng, kết cấu kim loại chắc chắn<br>* Bộ điều khiển mặt trước dễ sử dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 2,499,000  |
| 5                                                                             | Máy In Nhiệt EPSON TM-T82III<br>Cổng kết nối: USB+RS232 (Tùy chọn cáp USB hoặc cáp RS232)         | * Tốc độ in cải tiến lên đến 250mm/s.<br>* Tuổi thọ đầu in được cải tiến lên đến 15 triệu dòng.<br>* Kho giấy 58mm hoặc 80mm, tự động cắt giấy.<br>* Độ phân giải 203dpi, có thể tùy chọn 2 cổng giao tiếp song song trên cùng 1 máy.<br>* Hỗ trợ Windows driver, Linux, Mac OS<br>* Hỗ trợ in tiếng Việt có dấu đúng chuẩn với bộ Font được nạp từ trong ROM của máy.<br>* Có thể lắp đặt: Ngang, dọc hoặc treo tường (hỗ trợ giá treo tường kèm theo)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 3,550,000  |
|                                                                               | Máy In Nhiệt EPSON TM-T82IV<br>Cổng kết nối: USB + RS232 + LAN ( Tùy chọn cáp USB hoặc cáp RS232) | * Tốc độ in cải tiến lên đến 250mm/s.<br>* Tuổi thọ đầu in được cải tiến lên đến 15 triệu dòng.<br>* Kho giấy 58mm hoặc 80mm, tự động cắt giấy.<br>* Độ phân giải 203dpi, có thể tùy chọn 2 cổng giao tiếp song song trên cùng 1 máy.<br>* Hỗ trợ Windows driver, Linux, Mac OS<br>* Hỗ trợ in tiếng Việt có dấu đúng chuẩn với bộ Font được nạp từ trong ROM của máy.<br>* Tính năng cải tiến: Hỗ trợ in đa ngôn ngữ trên cùng 1 tờ in.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 4,490,000  |
| 6                                                                             | Máy In Nhiệt EPSON TM-T82X<br>Cổng kết nối: USB+RS232 (Tùy chọn cáp USB hoặc cáp RS232)           | * Tốc độ in nhanh với tốc độ thực 200mm/s<br>* Kho giấy 80mm, tự động cắt giấy<br>* Hỗ trợ Windows driver, Linux, Mac OS<br>* Hỗ trợ in tiếng Việt có dấu đúng chuẩn với bộ Font được nạp từ trong ROM của máy.<br>* Tiết kiệm đến 30% hao hụt giấy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | Liên hệ    |
| 7                                                                             | Máy In Nhiệt EPSON TM-T82X<br>Cổng kết nối: LAN                                                   | * Tốc độ in nhanh với tốc độ thực 200mm/s<br>* Kho giấy 80mm, tự động cắt giấy<br>* Hỗ trợ Windows driver, Linux, Mac OS<br>* Hỗ trợ in tiếng Việt có dấu đúng chuẩn với bộ Font được nạp từ trong ROM của máy.<br>* Tiết kiệm đến 30% hao hụt giấy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | Liên hệ    |
|                                                                               | Máy In Kim EPSON TM-U220IIB<br>( Cổng kết nối: USB / LPT / RS232 )                                | * Hỗ trợ in tiếng Việt có dấu đúng chuẩn, với bộ Font được nạp từ trong ROM của máy.<br>* Tự động cắt giấy.<br>* Không có bộ phận cuốn giấy lưu<br>* In kim 01 liên, 02 liên<br>* Kho giấy 75mm.<br>* Kết nối thiết bị ngoại vi OT-BZ20<br>* Sử dụng Adapter thể hệ mới PS-190<br>* Đặc điểm: tốc độ in rõ ràng, chi phí sử dụng thấp, lưu trữ lâu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 6,050,000  |
|                                                                               | Máy In Kim EPSON TM-U220IIB<br>( Cổng kết nối: LAN - cổng mạng)                                   | * Hỗ trợ in tiếng Việt có dấu đúng chuẩn, với bộ Font được nạp từ trong ROM của máy.<br>* Tự động cắt giấy.<br>* Không có bộ phận cuốn giấy lưu<br>* In kim 01 liên, 02 liên<br>* Kho giấy 75mm.<br>* Kết nối thiết bị ngoại vi OT-BZ20<br>* Sử dụng Adapter thể hệ mới PS-190<br>* Đặc điểm: tốc độ in rõ ràng, chi phí sử dụng thấp, lưu trữ lâu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 6,250,000  |
| 8                                                                             | Máy In Kim EPSON TM-U220A<br>(Cổng kết nối USB)                                                   | * Hỗ trợ in tiếng Việt có dấu đúng chuẩn, với bộ Font được nạp từ trong ROM của máy.<br>* Tự động cắt giấy.<br>* Có bộ phận cuốn giấy lưu<br>* In kim 01 liên, 02 liên hoặc 03 liên.<br>* Kho giấy 75mm.<br>* Đặc điểm: tốc độ in rõ ràng, chi phí sử dụng thấp, lưu trữ lâu.<br>Ứng dụng: quầy tính tiền trong siêu thị, cửa hàng bán lẻ, nhà thuốc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 6,480,000  |
| 9                                                                             | Máy In Kim EPSON TM-U220A<br>(Cổng kết nối RS232)                                                 | * Hỗ trợ in tiếng Việt có dấu đúng chuẩn, với bộ Font được nạp từ trong ROM của máy.<br>* Tự động cắt giấy.<br>* Có bộ phận cuốn giấy lưu<br>* In kim 01 liên, 02 liên hoặc 03 liên.<br>* Kho giấy 75mm.<br>* Đặc điểm: tốc độ in rõ ràng, chi phí sử dụng thấp, lưu trữ lâu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 6,480,000  |
| 10                                                                            | Máy In Kim EPSON TM-U220A<br>(Cổng kết nối LAN)                                                   | * Hỗ trợ in tiếng Việt có dấu đúng chuẩn, với bộ Font được nạp từ trong ROM của máy.<br>* Tự động cắt giấy.<br>* Có bộ phận cuốn giấy lưu<br>* In kim 01 liên, 02 liên hoặc 03 liên.<br>* Kho giấy 75mm.<br>* Đặc điểm: tốc độ in rõ ràng, chi phí sử dụng thấp, lưu trữ lâu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 8,999,000  |
| <b>MÀN HÌNH CẢM ỨNG - MÁY TÍNH TIỀN - KẾT ĐỢNG TIỀN ( Giá đã bao gồm VAT)</b> |                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |            |
| 2                                                                             | MÁY TÍNH TIỀN CẢM ỨNG DI ĐỘNG<br>TOPCASH QT-H10                                                   | MÀN HÌNH TIỀN CẢM ỨNG 12" TFT-LCD: POS QT-66P có tính năng tương tự QT-68P (màn hình nhỏ hơn 3"). Nó cũng là một hệ thống tích hợp (All in one) được phát triển trên hệ điều hành Android với ứng dụng quản lý bán hàng được cài đặt sẵn, độc lập với bản quyền sử dụng vĩnh viễn.<br>- Máy QT-H10 có thiết kế nhỏ, nằm gọn trong bàn tay nhưng vẫn đầy đủ chức năng của một máy tính tiền thông dụng. QT-H10 với màn hình cảm ứng được cài đặt sẵn phần mềm quản lý bán hàng độc lập với bản quyền sử dụng vĩnh viễn, có sẵn máy in hóa đơn tích hợp.<br>- Máy POS QT-66P là một hệ thống cung cấp các giải pháp quản lý tốt nhất cho nhiều loại hình kinh doanh khác nhau. Cũng như QT-68P: QT-66P: màn hình chống trầy; phần mềm tích hợp sẵn; các báo cáo từ xa qua email. | 12th | 5,940,000  |
| 3                                                                             | MÁY TÍNH TIỀN TOPCASH AL-K1 Plus                                                                  | MÁY TÍNH TIỀN DÙNG CHO NHÀ HÀNG, QUÁN CAFE, SHOP, CỬA HÀNG ...<br>* Chức năng bán hàng nhanh: Mỗi nhóm hàng bao gồm nhiều mặt hàng. Khi chọn một nhóm hàng trên phim trực tiếp, các mặt hàng của nhóm sẽ được hiển thị trên màn hình, rất dễ và thuận lợi cho việc bán hàng.<br>* Chức năng đọc các mã vạch từ các loại cần Toledo, CAS, TOPCASH thường dùng trong các siêu thị CoopMart, VinMart, LotteMart...<br>- Quản lý 4.000 mã hàng hoặc mã vạch / quản lý 100 bản án hoặc phòng<br>- Quản lý giá bán, giá vốn / Quản lý tồn kho<br>- Báo cáo doanh số và chi tiết hàng bán mỗi ngày hoặc định kỳ                                                                                                                                                                       | 12th | 4,040,000  |
| 4                                                                             | MÁY TÍNH TIỀN CẢM ỨNG TOPCASH POS<br>QT-66P.                                                      | MÁY TÍNH TIỀN CẢM ỨNG 12" TFT-LCD: POS QT-66P có tính năng tương tự QT-68P (màn hình nhỏ hơn 3"). Nó cũng là một hệ thống tích hợp (All in one) được phát triển trên hệ điều hành Android với ứng dụng quản lý bán hàng được cài đặt sẵn, độc lập với bản quyền sử dụng vĩnh viễn.<br>- Máy POS QT-66P là một hệ thống cung cấp các giải pháp quản lý tốt nhất cho nhiều loại hình kinh doanh khác nhau. Cũng như QT-68P: QT-66P: màn hình chống trầy; phần mềm tích hợp sẵn; các báo cáo từ xa qua email.                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 8,500,000  |
| 6                                                                             | MÁY TÍNH TIỀN CẢM ỨNG TOPCASH POS<br>150P                                                         | MÁY TÍNH TIỀN CẢM ỨNG 15" TFT-LED POS 150P: là một hệ thống PC-POS lý tưởng cho: shop, nhà hàng, take-away... là một hệ thống POS tích hợp đầy đủ với thiết kế hiện đại và nhiều chức năng vượt trội. POS 150P chạy trên HDH Windows (7/10/Android) với tính linh hoạt tối ưu và độ tin cậy tối đa, khả năng mở rộng cao.<br>- POS 150P sử dụng Intel® Celeron™ J1900, Quad Core, 2M Cache, 2.0 GHz với                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 10,200,000 |

Sơ đồ chung cho máy thu ngân siêu thị, shop, quán, giúp cho nhân viên thu ngân phân loại tiền để thu và trả khách hàng. Két có cấu trúc vỏ thép chắc chắn với bộ khóa dùng Xung điện. Két có 4 ngăn tiền giấy, 5 ngăn để nâng. Kích thước (mm): 335 (W) x 368 (L) x 80 (H). Sơ đồ chung cho máy thu ngân siêu thị, shop, quán, giúp cho nhân viên thu ngân phân loại tiền để thu và trả khách hàng. Két có cấu trúc vỏ thép chắc chắn với bộ Khóa kết tay chữ Xung điện hoặc khóa chìa, 8 ngăn tiền giấy, 5 ngăn để nâng hoặc tiền giấy / xu, 2 khe lưu giữ chứng từ. Kích thước (mm): 415 (W) x 410 (L) x 111 (H).

Két đựng tiền bằng kim loại, Size: 410x410x110mm

- Bill's clipper: Bằng kim loại, cổng kết nối RJ11
- Khay đựng tiền có bánh xe trượt chắc chắn
- Dây cáp 115cm, 4 ngăn giấy - 8 ngăn xu
- Một dây cáp kép nối có 4 PIN hỗ trợ tín hiệu đóng mở két

**Giấy in nhiệt TOPCASH K57x45 (Thermal Paper) là loại giấy in cảm nhiệt trực tiếp không cần dùng mực in. Sử dụng đúng để in hóa đơn (bill) cho các thiết bị in nhiệt có khổ giấy 57mm như: Cán tinh tiền TOPCASH, Máy tinh tiền TOPCASH, máy in dùng phôi mẫu....**

- Giấy in nhiệt TOPCASH K57 có khổ giấy rộng 57mm x đường kính 45mm.
- Giấy in nhiệt TOPCASH K57 chất lượng cao, in mực đen (không phải màu xanh)

**Giấy in nhiệt TOPCASH K80x45 (Thermal Paper) là loại giấy in cảm nhiệt trực tiếp không cần dùng mực in. Sử dụng đúng để in hóa đơn (bill) có khổ giấy 80mm.**

- Giấy in nhiệt TOPCASH K80 có khổ giấy rộng 80mm x đường kính 45mm.
- Giấy in nhiệt TOPCASH K80 chất lượng cao, in mực đen (không phải màu xanh)

m chương trình khuyến mãi đặc biệt tại

**INTEL MAINBOARD SERVER (Giá đã bao gồm)**

Chipset: Intel® C246 Chipset, ® Socket 1151 For Xeon® E-2200/E-2100 family 9th / 8th Gen Intel® Core™, Pentium® G Celeron® Processors. Bộ nhớ Ram : 4 x DIMM. Max. 128GB. DDR4 2666/2400/2133 MHz ECC Memory \*1 Dual Channel

|                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |         |
|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---------|
| <b>ASUS SERVER WS PRO-C246-ACE</b><br><b>(SK1151)</b>  | Chipset : Intel® C246 Chipset, ® Socket 1151 For Xeon® E-2200/E-2100 family 9th / 8th Gen Intel® Core™, Pentium® Gold and Celeron® Processors, Bó nhớ RAM : 4 x DIMM, Max. 128GB, DDR4 2666/2400/2133 MHz ECC Memory * Dual Channel Memory Architecture Supports Intel® Extreme Memory Profile (XMP) * Refer to www.asus.com for the Memory QVL (Qualified Vendors Lists). * Chipset : Intel® C246 Chipset, Socket 1151 For Xeon® processor E-2100 family Intel® Pentium® processors Intel® Celeron® processors Intel® Core™ i7/i5/i3 processors. Bó nhớ RAM : Total Slots : 4 (2-channel) Capacity : Maximum up to 64GB                                                                                                                 | 36th | Liên hệ |
| <b>ASUS SERVER ASUO WS-C246 PRO</b><br><b>(SK1151)</b> | UDIMM/Maximum up to 64GB UDIMM Memory Type : Dual Channel DDR4 2666/2400/2133 Memory Size : 16GB, 8GB, 4GB, 2GB, 1GB, 512MB, Max. 512GB, DDR4 2666/2400/2133 MHz RDIMM, LR-DIMM Memory *1 Quad Channel Memory Architecture , Khoe cảm mớ hình ảnh và âm thanh rõ ràng hơn nhờ công nghệ ASUS Audio Enhancer & Noise Guard Technology. Hỗ trợ các chuẩn kết nối mới nhất như SATA Express, M.2 PCIe NVMe SSD, USB 3.1 Gen 1 Type-A, USB 3.1 Gen 1 Type-B, USB 3.1 Gen 1 Type-C, USB 3.1 Gen 1 Hub, USB 3.1 Gen 1 SuperSpeed Plus, USB 3.1 Gen 1 SuperSpeed, USB 3.1 Gen 1 SuperSpeed+.                                                                                                                                                    | 36th | Liên hệ |
| <b>ASUS SERVER WS-C422 PRO/SE</b><br><b>(SK2066)</b>   | Max. 512GB, DDR4 2666/2400/2133 MHz RDIMM, LR-DIMM Memory *1 Quad Channel Memory Architecture , Khoe cảm mớ hình ảnh và âm thanh rõ ràng hơn nhờ công nghệ ASUS Audio Enhancer & Noise Guard Technology. Hỗ trợ các chuẩn kết nối mới nhất như SATA Express, M.2 PCIe NVMe SSD, USB 3.1 Gen 1 Type-A, USB 3.1 Gen 1 Type-B, USB 3.1 Gen 1 Type-C, USB 3.1 Gen 1 Hub, USB 3.1 Gen 1 SuperSpeed Plus, USB 3.1 Gen 1 SuperSpeed, USB 3.1 Gen 1 SuperSpeed+.                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ |
| <b>ASUS SERVER WS-C422 SAGE/T0G</b><br><b>(SK2066)</b> | Intel® Turbo Boost Technology 2.0 * The Intel® Turbo Boost Technology 2.0 support depends on the CPU types.. Bó nhớ RAM : 8 x DIMM, Max. 1024GB, DDR4 2933/2666/2400/2133 MHz RDIMM, LR-DIMM Memory *1 Quad Channel Memory Architecture , Khoe cảm mớ hình ảnh và âm thanh rõ ràng hơn nhờ công nghệ ASUS Audio Enhancer & Noise Guard Technology. Hỗ trợ các chuẩn kết nối mới nhất như SATA Express, M.2 PCIe NVMe SSD, USB 3.1 Gen 1 Type-A, USB 3.1 Gen 1 Type-B, USB 3.1 Gen 1 Type-C, USB 3.1 Gen 1 Hub, USB 3.1 Gen 1 SuperSpeed Plus, USB 3.1 Gen 1 SuperSpeed, USB 3.1 Gen 1 SuperSpeed+.                                                                                                                                       | 36th | Liên hệ |
| <b>ASUS SERVER Z11PA-U12/I0G-ZS</b>                    | Bó nhớ RAM : Total Slots : 12 (8-channel per CPU, 12 DIMM per CPU) Capacity : Maximum up to 384GB RDIMM/Maximum up to 768GB LR-DIMM/Maximum up to 1536GB LR-DIMM 3DS Memory Type : Single Channel DDR4 2933/2666/2400 Memory Size : 32GB, 16GB, 8GB, 4GB, 2GB, 1GB, 512MB, Max. 512GB, DDR4 2933/2666/2400/2133 MHz RDIMM, LR-DIMM Memory *1 Quad Channel Memory Architecture , Khoe cảm mớ hình ảnh và âm thanh rõ ràng hơn nhờ công nghệ ASUS Audio Enhancer & Noise Guard Technology. Hỗ trợ các chuẩn kết nối mới nhất như SATA Express, M.2 PCIe NVMe SSD, USB 3.1 Gen 1 Type-A, USB 3.1 Gen 1 Type-B, USB 3.1 Gen 1 Type-C, USB 3.1 Gen 1 Hub, USB 3.1 Gen 1 SuperSpeed Plus, USB 3.1 Gen 1 SuperSpeed, USB 3.1 Gen 1 SuperSpeed+. | 36th | Liên hệ |

Chipset Intel H470 - Socket 1200, CPU hỗ trợ: Intel Gen 10th & Gen 11th, Khe Ram : 2 khe cắm Ram , 64GB, Tốc độ Bus: DDR4 3200Mhz / 3800Mhz / 3900Mhz / 3600Mhz / 3400Mhz / 3133Mhz, Cổng xuất

|                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |          |
|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------|
| ASROCK H510M-HDV/M.2 SE (sk 1200)             | Chipset Intel H470 - Socket 1200, CPU hỗ trợ: Intel Gen 10th & Gen 11th, Khe Ram : 2 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 64GB, Tốc độ Bus : DDR4 3200MHz / 2933MHz / 2800MHz / 2666MHz / 2400MHz / 2133MHz, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DVI-D, 1 x D-Sub, Kết nối mạng LAN : 10/100/1000 Mb/s, Khe cắm : 1 x M.2, 4 x SATA3 6.0 Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 4.0 x16, 1 x PCIe 3.0 x1, Số cổng USB : 4 x USB 3.2 Gen1, 2 x USB 2.0, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 64-bit / 11 64-bit, Kích thước : Micro ATX (220 mm)                                                                                                                                                          | 36th | Liên hệ  |
| ASROCK H610M-H2/M.2 (sk 1700)                 | Chipset Intel H610 - Socket 1700, CPU hỗ trợ: 14th, 13th & 12th Gen Intel Core, Hybrid Technology, Turbo Boost Max 3.0 Technology, Khe Ram : 2 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 64 GB, Tốc độ Bus : up to 3200 MT/s, Cổng xuất hình : 2 x HDMI 2.1, Kết nối mạng LAN : Gigabit LAN 10/100/1000 Mb/s, Khe cắm : 1 x Ultra M.2 Socket PCIe Gen3x4 (32 Gb/s), 4 x SATA3 6.0 Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 4.0 x16, 1 x PCIe 3.0 x1, Số cổng USB : 4 x USB 3.2 Gen1 Type-A, 6 x USB 2.0, Hệ điều hành hỗ trợ : Microsoft Windows 10 64-bit / 11 64-bit, Kích thước : Micro ATX (220 mm)                                                                                                | 36th | 1,635,00 |
| ASROCK H610M-HVS/M.2 R2.0 (sk 1700)           | Chipset Intel H610 - Socket 1700, CPU hỗ trợ: Intel Gen 14th, Gen 13th, Gen 12th, Khe Ram : 2 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa 64 GB, Tốc độ Bus : up to 3200 MHz, Cổng xuất hình : HDMI 2.1, DisplayPort 1.4, D-Sub, Kết nối mạng LAN : Gigabit LAN 10/100/1000 Mb/s, PHY Intel I219V, Giao Tiếp VGA: 1 x PCIe 4.0 x16, 2 x PCIe 3.0 x1, Số cổng USB : 2 x USB 3.2 Gen1, 2 x USB 2.0, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 64-bit / 11 64-bit, Kích thước : Micro ATX Form                                                                                                                                                                                                               | 36th | 1,785,00 |
| ASROCK H610M-HDV/M.2 (sk 1700)                | Chipset Intel H610 - Socket 1700, CPU hỗ trợ: Intel Gen 14th, Gen 13th, Gen 12th, Khe Ram : 2 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 64GB, Tốc độ Bus : DDR4 3200MHz, Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x D-Sub, Kết nối mạng LAN : 10/100/1000 Mb/s, Khe cắm : 1 x M.2, 4 x SATA3 6.0 Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 4.0 x16, 1 x PCIe 3.0 x1, Số cổng USB : 2 x USB 3.2 Gen1, 4 x USB 2.0, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 64-bit, Windows 11 64-bit, Kích thước : Micro ATX Form                                                                                                                                                                                                       | 36th | 1,640,00 |
| ASROCK B660M PRO RS (sk 1700)                 | Chipset Intel B660 - Socket 1700, CPU hỗ trợ: Intel Gen 14th, Gen 13th, Gen 12th, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 3200MHz, Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4, Kết nối mạng LAN : 10/100/1000 Mb/s, Khe cắm : 2 x M.2, 4 x SATA3 6.0 Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 4.0 x16, 1 x PCIe 3.0 x1, Số cổng USB : 4 x USB 3.2 Gen1, 2 x USB 2.0, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Kích thước : Micro ATX (24.4 cm x 24.4 cm)                                                                                                                                                                                                | 36th | Liên hệ  |
| ASROCK B760M-HDV/M.2 D4 (sk 1700)             | Chipset Intel B760 - Socket 1700, CPU hỗ trợ: Intel Gen 14th, Gen 13th, Gen 12th, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 64GB, Tốc độ Bus : DDR4 3200MHz, Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4, 1 x D-Sub, Kết nối mạng LAN : 10/100/1000 Mb/s, Khe cắm : 1 x M.2, 4 x SATA3 6.0 Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 4.0 x16, 1 x PCIe 3.0 x1, Số cổng USB : 4 x USB 3.2 Gen1, 2 x USB 2.0, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 64-bit, Windows 11 64-bit, Kích thước : Micro ATX Form                                                                                                                                                                                  | 36th | 1,975,00 |
| ASROCK B760M PG LIGHTNING/D4 (sk 1700)        | Chipset Intel B760 - Socket 1700, CPU hỗ trợ: Intel Gen 14th, Gen 13th, Gen 12th, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 192 GB, Tốc độ Bus : 7200+ MHz (OC), 4800 MHz, 6000+ MHz (OC), 4400 MHz, 5600+ MHz (OC), 4000 MHz, 4800+ MHz (OC), 3600 MHz, Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4, Kết nối mạng LAN : 2.5 Gigabit LAN 10/100/1000/2500 Mb/s, Khe cắm : 3 x Hyper M.2 Socket, 4 x SATA3 6.0 Gb/s Connectors, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 3.0 x16, Số cổng USB : 1 x USB 3.2 Gen1 Type-C, 3 x USB 3.2 Gen1 Type-A, 2 x USB 2.0, Hệ điều hành hỗ trợ : Microsoft Windows 10 64-bit / 11 64-bit, Kích thước : Micro ATX (24.4 cm x 24.4 cm) | 36th | 2,770,00 |
| ASROCK B760M PRO RS/D4 (sk 1700)              | Chipset Intel B760 - Socket 1700, CPU hỗ trợ: Intel Gen 14th, Gen 13th, Gen 12th, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 up to 5333+(OC), Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4, Kết nối mạng LAN : 10/100/1000 Mb/s, Khe cắm : 1 x M.2, 4 x SATA3 6.0 Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 4.0 x16, 1 x PCIe 3.0 x1, Số cổng USB : 4 x USB 3.2 Gen1, 2 x USB 2.0, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 64-bit / 11 64-bit, Kích thước : Micro ATX (24.4 cm x 24.4 cm)                                                                                                                                                                            | 36th | 2,770,00 |
| ASROCK B760M Pro RS/D4 Wifi (sk 1700)         | Chipset Intel B760 - Socket 1700, CPU hỗ trợ: Intel Gen 14th, Gen 13th, Gen 12th, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 up to 5333+(OC), Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4, Wifi : 802.11ax Wi-Fi 6E                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 2,970,00 |
| ASROCK B760M-HDV/M.2 DDR5 (sk 1700)           | Chipset Intel B760 - Socket 1700, CPU hỗ trợ: Intel Gen 14th, Gen 13th, Gen 12th, Khe Ram : 2 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 96GB, Tốc độ Bus : DDR5 up to 7200+(OC), Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4, 1 x D-Sub, Kết nối mạng LAN : 10/100/1000 Mb/s, Khe cắm : 1 x M.2, 4 x SATA3 6.0 Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 4.0 x16, 1 x PCIe 3.0 x1, Số cổng USB : 4 x USB 3.2 Gen1, 2 x USB 2.0, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 64-bit / 11 64-bit, Kích thước : Micro ATX (24.4 cm x 24.4 cm)                                                                                                                                                                  | 36th | Liên hệ  |
| ASROCK B760M Pro RS DDR5 (sk 1700)            | Chipset Intel B760 - Socket 1700, CPU hỗ trợ: Intel Gen 14th, Gen 13th, Gen 12th, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 192 GB, Tốc độ Bus : 7200+ MHz (OC), Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4, Wifi : 802.11ax Wi-Fi 6E, Bluetooth 5.3, Kết nối mạng LAN : 2.5 Gigabit LAN 10/100/1000/2500 Mb/s, Khe cắm : 1 x Blazing M.2, 1 x Hyper M.2, 4 x SATA3 6.0 Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x4, Số cổng USB : 3 x USB 3.2 Gen1 Type-A, 2 x USB 2.0 (2 Rear, 4 Front), Hệ điều hành hỗ trợ : Microsoft Windows 10 64-bit / 11 64-bit, Kích thước : Micro ATX (24.4 cm x 24.4 cm)                                                         | 36th | 2,970,00 |
| ASROCK B760M PRO RS WIFI DDR5 (sk 1700)       | Chipset Intel B760 - Socket 1700, CPU hỗ trợ: Intel Gen 14th, Gen 13th, Gen 12th, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 192 GB, Tốc độ Bus : 7200+ MHz (OC), Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4, Wifi : 802.11ax Wi-Fi 6E, Bluetooth 5.3, Kết nối mạng LAN : 2.5 Gigabit LAN 10/100/1000/2500 Mb/s, Khe cắm : 1 x Blazing M.2, 1 x Hyper M.2, 4 x SATA3 6.0 Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x4, Số cổng USB : 3 x USB 3.2 Gen1 Type-A, 2 x USB 2.0 (2 Rear, 4 Front), Hệ điều hành hỗ trợ : Microsoft Windows 10 64-bit / 11 64-bit, Kích thước : Micro ATX (24.4 cm x 24.4 cm)                                                         | 36th | 3,270,00 |
| ASROCK B760M Pro RS Wifi White DDR5 (sk 1700) | Chipset Intel B760 - Socket 1700, CPU hỗ trợ: Intel Gen 14th, Gen 13th, Gen 12th, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Tốc độ Bus : up to 7200+(OC), Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4, Wifi : 802.11ax Wi-Fi 6E Module                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | Liên hệ  |
| ASROCK B760M Steel Legend Wifi DDR5 (sk 1700) | Chipset Intel B760 - Socket 1700, CPU hỗ trợ: Intel Gen 14th, Gen 13th, Gen 12th, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 192GB, Tốc độ Bus : DDR5 up to 7200+(OC), Cổng xuất hình : 1 x eDP 1.4, 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4, Wifi : 802.11ax Wi-Fi 6E, Bluetooth 5.3, Kết nối mạng LAN : 2.5 Gigabit LAN 10/100/1000/2500 Mb/s, Khe cắm : 1 x Blazing M.2, 1 x Hyper M.2, 4 x SATA3 6.0 Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x4, Số cổng USB : 3 x USB 3.2 Gen1 Type-A, 2 x USB 2.0 (2 Rear, 4 Front), Hệ điều hành hỗ trợ : Microsoft Windows 10 64-bit / 11 64-bit, Kích thước : Micro ATX (24.4 cm x 24.4 cm)                                       | 36th | 3,870,00 |

pset Intel Z490 - Socket 1200, Kích thước :mATX (202 mm x 236 mm), CPU hỗ trợ: 10/11/Pe  
u RAM hỗ trợ: DDR4. Hỗ trợ bộ nhớ tối đa: 64GB. Bus RAM hỗ trợ: 2933/ 2666/ 2400/ 2133 M

|                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| <b>MSI H510M PLUS II (số 1200)</b>    | Chipset Intel Z490 - Socket 1200, Kích thước: mATX (202 mm x 236 mm), CPU hỗ trợ: 10/17/ Pentium/Gold, Khe RAM tối đa: 2 khe, Khe RAM hỗ trợ: DDR4, Hỗ trợ bộ nhớ tối đa: 64GB, Bus RAM hỗ trợ: 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MHz, Lưu trữ 1x M.2, 4 x SATA 6G, Khe Tiếp VGA 1 x PCI-E x16, 1 x PCI-E x1, Số cổng USB 4 x USB 2.0, 2 x USB 5Gbps Type A, Cổng xuất hình 1 x HDMI 1.4 (4K 30Hz), 1 x Cổng Intel H610, Socket 1700, CPU hỗ trợ: 12th Gen Intel Core Processors, Pentium Gold và Celeron, Kích thước: Micro-ATX, Khe RAM tối đa: 2 khe, Khe RAM hỗ trợ: DDR4, Hỗ trợ bộ nhớ tối đa: 64GB, Bus RAM hỗ trợ: 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MHz, 3000MHz, 3200MHz, 2933MHz, 3133MHz, Khe PCIe: 1 x khe cắm PCIe x16 (Tủ CPU) Hỗ trợ lên đến PCIe 4.0 x16, 1 x khe cắm PCIe x1 Hỗ trợ PCIe 3.0 x1, Khe cắm 1x M.2 với E-key chỉ dành cho mô-đun WiFi PCIe (M2_WIFI1), Cổng xuất hình: 1 x HDMI, 1 x VGA/D-sub, Cổng SATA: 4x cổng SATA 6Gb/s, Số cổng USB: 1x cổng USB 3.2 Gen 1 5Gbps Hỗ trợ thêm 2 cổng USB 3.2 Gen 1 5Gbps ports, 6 cổng USB 2.0 (4 cổng Loại A ở mặt sau /hub-GL850G), 2 cổng có sẵn thò ra đầu nối USB 2.0 bên trong, LAN: 1 x LAN 1 Gb/s, Âm | 36th<br>1,680,000 |
| <b>MSI PRO H610M-E DDR4 (số 1700)</b> | Chipset Intel Z490 - Socket 1200, Kích thước: mATX (202 mm x 236 mm), CPU hỗ trợ: 10/17/ Pentium/Gold, Khe RAM tối đa: 2 khe, Khe RAM hỗ trợ: DDR4, Hỗ trợ bộ nhớ tối đa: 64GB, Bus RAM hỗ trợ: 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MHz, Lưu trữ 1x M.2, 4 x SATA 6G, Khe Tiếp VGA 1 x PCI-E x16, 1 x PCI-E x1, Số cổng USB 4 x USB 2.0, 2 x USB 5Gbps Type A, Cổng xuất hình 1 x HDMI 1.4 (4K 30Hz), 1 x Cổng Intel H610, Socket 1700, CPU hỗ trợ: 12th Gen Intel Core Processors, Pentium Gold và Celeron, Kích thước: Micro-ATX, Khe RAM tối đa: 2 khe, Khe RAM hỗ trợ: DDR4, Hỗ trợ bộ nhớ tối đa: 64GB, Bus RAM hỗ trợ: 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MHz, 3000MHz, 3200MHz, 2933MHz, 3133MHz, Khe PCIe: 1 x khe cắm PCIe x16 (Tủ CPU) Hỗ trợ lên đến PCIe 4.0 x16, 1 x khe cắm PCIe x1 Hỗ trợ PCIe 3.0 x1, Khe cắm 1x M.2 với E-key chỉ dành cho mô-đun WiFi PCIe (M2_WIFI1), Cổng xuất hình: 1 x HDMI, 1 x VGA/D-sub, Cổng SATA: 4x cổng SATA 6Gb/s, Số cổng USB: 1x cổng USB 3.2 Gen 1 5Gbps Hỗ trợ thêm 2 cổng USB 3.2 Gen 1 5Gbps ports, 6 cổng USB 2.0 (4 cổng Loại A ở mặt sau /hub-GL850G), 2 cổng có sẵn thò ra đầu nối USB 2.0 bên trong, LAN: 1 x LAN 1 Gb/s, Âm | 36th<br>1,730,000 |

|    |                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |           |
|----|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 3  | MSI PRO H610M-E DDR5 (sk 1700)              | Chipset Intel H610 , CPU hỗ trợ: 12th Gen Intel Core Processors, Pentium Gold and Celeron , Socket 1700, Khe Ram : 2 khe cắm Ram DDR5, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 64 GB, Tốc độ Bus : DDR5 5600 MHz (by JEDEC & POR), Công xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x VGA, Kết nối mạng LAN : Intel I219-V 1G LAN, Khe cắm : 1 x M.2, 4 x SATA 6G, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe x16, 1 x PCIe x1, Số cổng Chipset Intel H610 , CPU hỗ trợ: 12th Gen Intel Core Processors, Pentium Gold and Celeron , Socket 1700, Khe Ram : 2 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 64 GB, Tốc độ Bus : 3200(MAX) / 3000 / 2933 / 2800 / 2133 MHz, Công xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x VGA, Kết nối mạng LAN : Intel I219-V 1G LAN, Khe cắm : 1 x M.2 Gen3 4x 32Gbps, 4 x SATA 6Gbps , Giao Tiếp VGA : 1x PCIe 4.0 x16, 1x PCIe 3.0 x1, Số cổng USB : 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 2 x USB 2.0 Type-A, Kich thước : Micro ATX (24.4 cm x 21.1 cm) Chipset Intel B760 , Socket : 1700 , CPU hỗ trợ: 14th Gen Intel Core, 13th Gen Intel Core, 12th Gen Intel Core, Pentium Gold and Celeron Processors, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : Memory Support 5333(Oc)/ 5200(Oc)/ 5066(Oc)/ 5000(Oc)/ 4800(Oc)/ 4600(Oc)/ 4400(Oc)/ 4266(Oc)/ 4200(Oc)/ 4000(Oc)/ 3800(Oc)/ 3733(Oc)/ 3600(Oc)/ 3466(Oc)/ 3400(Oc)/ 3333(Oc)/ 3200(JEDEC)/ 2933(JEDEC)/ 2666(JEDEC)/ 2400(JEDEC)/ 2133(JEDEC) MHz, Công xuất hình : 2 x HDMI, 2 x DisplayPort , Wifi Không , Bluetooth Không , Kết nối mạng LAN : Realtek RTL8125BG 2.5G, Khe cắm : 2 x M.2, 4 x SATA 6G , Khe PCI : 2 x PCIe x16, 1 x PCIe x1 , Số cổng USB : 2 x USB 2.0 (Rear), 4 x USB 2.0 (Front), 2 x USB 3.2 Gen1 Type A (Rear), 4 x USB 3.2 Gen1 Type A (Front), 1 x USB 3.2 Gen1 Type C (Front), 2 x USB 3.2 Gen2 Type A (Rear) , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit , Kích thước : 243.84mm x 243.84mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 1,870,000 |
| 4  | MSI H610M BOMBER DDR4 (sk 1700)             | Chipset Intel H610 , CPU hỗ trợ: 12th Gen Intel Core Processors, Pentium Gold and Celeron , Socket 1700, Khe Ram : 2 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 64 GB, Tốc độ Bus : 3200(MAX) / 3000 / 2933 / 2800 / 2133 MHz, Công xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x VGA, Kết nối mạng LAN : Intel I219-V 1G LAN, Khe cắm : 1 x M.2 Gen3 4x 32Gbps, 4 x SATA 6Gbps , Giao Tiếp VGA : 1x PCIe 4.0 x16, 1x PCIe 3.0 x1, Số cổng USB : 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 2 x USB 2.0 Type-A, Kich thước : Micro ATX (24.4 cm x 21.1 cm) Chipset Intel B760 , Socket : 1700 , CPU hỗ trợ: 14th Gen Intel Core, 13th Gen Intel Core, 12th Gen Intel Core, Pentium Gold and Celeron Processors, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : Memory Support 5333(Oc)/ 5200(Oc)/ 5066(Oc)/ 5000(Oc)/ 4800(Oc)/ 4600(Oc)/ 4400(Oc)/ 4266(Oc)/ 4200(Oc)/ 4000(Oc)/ 3800(Oc)/ 3733(Oc)/ 3600(Oc)/ 3466(Oc)/ 3400(Oc)/ 3333(Oc)/ 3200(JEDEC)/ 2933(JEDEC)/ 2666(JEDEC)/ 2400(JEDEC)/ 2133(JEDEC) MHz, Công xuất hình : 2 x HDMI, 2 x DisplayPort , Wifi Không , Bluetooth Không , Kết nối mạng LAN : Realtek RTL8125BG 2.5G, Khe cắm : 2 x M.2, 4 x SATA 6G , Khe PCI : 2 x PCIe x16, 1 x PCIe x1 , Số cổng USB : 2 x USB 2.0 (Rear), 4 x USB 2.0 (Front), 2 x USB 3.2 Gen1 Type A (Rear), 4 x USB 3.2 Gen1 Type A (Front), 1 x USB 3.2 Gen1 Type C (Front), 2 x USB 3.2 Gen2 Type A (Rear) , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit , Kích thước : 243.84mm x 243.84mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 1,870,000 |
| 5  | MSI Pro B760M-A DDR4 II (sk 1700)           | Chipset Intel B760 , Socket : 1700 , CPU hỗ trợ: 14th Gen Intel Core, 13th Gen Intel Core, 12th Gen Intel Core, Pentium Gold and Celeron Processors, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : Memory Support 5333(Oc)/ 5200(Oc)/ 5066(Oc)/ 5000(Oc)/ 4800(Oc)/ 4600(Oc)/ 4400(Oc)/ 4266(Oc)/ 4200(Oc)/ 4000(Oc)/ 3800(Oc)/ 3733(Oc)/ 3600(Oc)/ 3466(Oc)/ 3400(Oc)/ 3333(Oc)/ 3200(JEDEC)/ 2933(JEDEC)/ 2666(JEDEC)/ 2400(JEDEC)/ 2133(JEDEC) MHz, Công xuất hình : 2 x HDMI, 2 x DisplayPort , Wifi Không , Bluetooth Không , Kết nối mạng LAN : Realtek RTL8125BG 2.5G, Khe cắm : 2 x M.2, 4 x SATA 6G , Khe PCI : 2 x PCIe x16, 1 x PCIe x1 , Số cổng USB : 2 x USB 2.0 (Rear), 4 x USB 2.0 (Front), 2 x USB 3.2 Gen1 Type A (Rear), 4 x USB 3.2 Gen1 Type A (Front), 1 x USB 3.2 Gen1 Type C (Front), 2 x USB 3.2 Gen2 Type A (Rear) , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit , Kích thước : 243.84mm x 243.84mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 2,970,000 |
| 6  | MSI PRO B760M-E DDR4 (sk 1700)              | Chipset Intel B760 , Socket : 1700 , CPU hỗ trợ: 14th Gen Intel Core, 13th Gen Intel Core, 12th Gen Intel Core, Pentium Gold and Celeron Processors, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : Memory Support 5333(Oc)/ 5200(Oc)/ 5066(Oc)/ 5000(Oc)/ 4800(Oc)/ 4600(Oc)/ 4400(Oc)/ 4266(Oc)/ 4200(Oc)/ 4000(Oc)/ 3800(Oc)/ 3733(Oc)/ 3600(Oc)/ 3466(Oc)/ 3400(Oc)/ 3333(Oc)/ 3200(JEDEC)/ 2933(JEDEC)/ 2666(JEDEC)/ 2400(JEDEC)/ 2133(JEDEC) MHz, Công xuất hình : 2 x HDMI, 2 x DisplayPort , Wifi Không , Bluetooth Không , Kết nối mạng LAN : Realtek RTL8125BG 2.5G, Khe cắm : 2 x M.2, 4 x SATA 6G , Khe PCI : 2 x PCIe x16, 1 x PCIe x1 , Số cổng USB : 2 x USB 2.0 (Rear), 4 x USB 2.0 (Front), 2 x USB 3.2 Gen1 Type A (Rear), 4 x USB 3.2 Gen1 Type A (Front), 1 x USB 3.2 Gen1 Type C (Front), 2 x USB 3.2 Gen2 Type A (Rear) , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit , Kích thước : 243.84mm x 243.84mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 2,170,000 |
| 7  | MSI PRO B760M-P DDR4 (sk 1700)              | Chipset Intel B760 , Socket : 1700 , CPU hỗ trợ: 14th Gen Intel Core, 13th Gen Intel Core, 12th Gen Intel Core, Pentium Gold and Celeron Processors, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : Memory Support 5333(Oc)/ 5200(Oc)/ 5066(Oc)/ 5000(Oc)/ 4800(Oc)/ 4600(Oc)/ 4400(Oc)/ 4266(Oc)/ 4200(Oc)/ 4000(Oc)/ 3800(Oc)/ 3733(Oc)/ 3600(Oc)/ 3466(Oc)/ 3400(Oc)/ 3333(Oc)/ 3200(JEDEC)/ 2933(JEDEC)/ 2666(JEDEC)/ 2400(JEDEC)/ 2133(JEDEC) MHz, Công xuất hình : 2 x HDMI, 2 x DisplayPort , Wifi Không , Bluetooth Không , Kết nối mạng LAN : Realtek RTL8125BG 2.5G, Khe cắm : 2 x M.2, 4 x SATA 6G , Khe PCI : 2 x PCIe x16, 1 x PCIe x1 , Số cổng USB : 2 x USB 2.0 (Rear), 4 x USB 2.0 (Front), 2 x USB 3.2 Gen1 Type A (Rear), 4 x USB 3.2 Gen1 Type A (Front), 1 x USB 3.2 Gen1 Type C (Front), 2 x USB 3.2 Gen2 Type A (Rear) , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit , Kích thước : 243.84mm x 243.84mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 2,550,000 |
| 8  | MSI PRO B760M-A WIFI DDR4 (sk 1700)         | Chipset Intel B760 , Socket : 1700 , CPU hỗ trợ: 14th Gen Intel Core, 13th Gen Intel Core, 12th Gen Intel Core, Pentium Gold and Celeron Processors, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : Memory Support 5333(Oc)/ 5200(Oc)/ 5066(Oc)/ 5000(Oc)/ 4800(Oc)/ 4600(Oc)/ 4400(Oc)/ 4266(Oc)/ 4200(Oc)/ 4000(Oc)/ 3800(Oc)/ 3733(Oc)/ 3600(Oc)/ 3466(Oc)/ 3400(Oc)/ 3333(Oc)/ 3200(JEDEC)/ 2933(JEDEC)/ 2666(JEDEC)/ 2400(JEDEC)/ 2133(JEDEC) MHz, Công xuất hình : 2 x HDMI, 2 x DisplayPort , Wifi Không , Bluetooth Không , Kết nối mạng LAN : Realtek RTL8125BG 2.5G, Khe cắm : 2 x M.2, 4 x SATA 6G , Khe PCI : 2 x PCIe x16, 1 x PCIe x1 , Số cổng USB : 2 x USB 2.0 (Rear), 4 x USB 2.0 (Front), 2 x USB 3.2 Gen1 Type A (Rear), 4 x USB 3.2 Gen1 Type A (Front), 1 x USB 3.2 Gen1 Type C (Front), 2 x USB 3.2 Gen2 Type A (Rear) , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit , Kích thước : 243.84mm x 243.84mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 3,230,000 |
| 9  | MSI B760M GAMING PLUS WIFI DDR4 (sk 1700)   | Chipset Intel B760 , Socket : 1700 , CPU hỗ trợ: 14th Gen Intel Core, 13th Gen Intel Core, 12th Gen Intel Core, Pentium Gold and Celeron Processors, Khe Ram : 4 khe cắm Ram DDR4, hỗ trợ tối đa 128GB, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128 GB, Tốc độ Bus : 5333(Oc)/ 5200(Oc)/ 5066(Oc)/ 5000(Oc)/ 4800(Oc)/ 4600(Oc)/ 4400(Oc)/ 4266(Oc)/ 4200(Oc)/ 4000(Oc)/ 3800(Oc)/ 3733(Oc)/ 3600(Oc)/ 3466(Oc)/ 3400(Oc)/ 3333(Oc)/ 3200(JEDEC)/ 2933(JEDEC)/ 2666(JEDEC)/ 2400(JEDEC)/ 2133(JEDEC) MHz, Công xuất hình : 2 x HDMI, 2 x DisplayPort 1.4 , Wifi : Intel Wi-Fi 6E , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : Realtek 2.5Gbps LAN , Khe cắm : 2 x M.2, 4 x SATA 6G, Giao Tiếp VGA : 2 x PCIe x16, 1 x PCIe x1 slot , Số cổng USB : Sau: 2x USB 2.0 (Rear) 2x USB 5Gbps Type A (Rear) 2x USB 10Gbps Type A (Rear) Trước: 4x USB 2.0 (Front)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 3,250,000 |
| 10 | MSI MAG B760M MORTAR WIFI DDR4 (sk 1700)    | Chipset Intel B760 , Socket : 1700 , CPU hỗ trợ: 14th Gen Intel Core, 13th Gen Intel Core, 12th Gen Intel Core, Pentium Gold and Celeron Processors, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128 GB, Tốc độ Bus : 5333(Oc)/ 5200(Oc)/ 5066(Oc)/ 5000(Oc)/ 4800(Oc)/ 4600(Oc)/ 4400(Oc)/ 4266(Oc)/ 4200(Oc)/ 4000(Oc)/ 3800(Oc)/ 3733(Oc)/ 3600(Oc)/ 3466(Oc)/ 3400(Oc)/ 3333(Oc)/ 3200(JEDEC)/ 2933(JEDEC)/ 2666(JEDEC)/ 2400(JEDEC)/ 2133(JEDEC) MHz, Công xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4 , Wifi : Intel Wi-Fi 6E , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : Realtek 2.5Gbps LAN , Khe cắm : 2 x M.2, 4 x SATA 6G, Giao Tiếp VGA : 2 x PCIe x16, 1 x PCIe x1 slot , Số cổng USB : 4 x USB 2.0, 3 x USB 3.2 Gen2 Type C, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ   |
| 11 | MSI PRO B760M-E DDR5 (sk 1700)              | Chipset Intel B760 , Socket : 1700 , CPU hỗ trợ: 14th Gen Intel Core, 13th Gen Intel Core, 12th Gen Intel Core, Pentium Gold and Celeron Processors, Khe Ram : 2 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 64 GB, Tốc độ Bus : 6400(Oc)/ 6200(Oc)/ 6000(Oc)/ 5800(Oc)/ 5600(JEDEC)/ 5400(JEDEC)/ 5200(JEDEC)/ 5000(JEDEC)/ 4800(JEDEC) , Công xuất hình : 1 x HDMI™ Support HDMI™ 1.4 with HDR, maximum resolution of 4K 30Hz* , 1x VGA, Kết nối mạng LAN : Realtek RTL8111H Gigabit LAN , Khe cắm : 1x M.2 M.2_1 Source (From Chipset) supports up to PCIe 4.0 x4 / SATA mode, supports 2280/2260/2242 devices, 4x SATA 6G , Số cổng USB : 4x USB 2.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 2,450,000 |
| 12 | MSI PRO B760M-P DDR5 (sk 1700)              | Chipset Intel B760 , Socket : 1700 , CPU hỗ trợ: 14th Gen Intel Core, 13th Gen Intel Core, 12th Gen Intel Core, Pentium Gold and Celeron Processors, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 192 GB, Tốc độ Bus : 6800(Oc)/ 6600(Oc)/ 6400(Oc)/ 6200(Oc)/ 6000(Oc)/ 5800(Oc)/ 5600(JEDEC)/ 5400(JEDEC)/ 5200(JEDEC)/ 4800(JEDEC) MHz , Công xuất hình : 1 x HDMI 1.4, 1 x DisplayPort 1.4, 1 x D-Sub, Kết nối mạng LAN : Realtek RTL8111H Gigabit LAN , Khe cắm : 2 x M.2, 4 x SATA 6G, Giao Tiếp VGA : 1x PCIe x16, 1x PCIe x1 slot , Số cổng USB : 4 x USB 2.0, 3 x USB 3.2 Gen2 Type C, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 2,890,000 |
| 13 | MSI B760M GAMING WIFI DDR5 (sk 1700)        | Chipset Intel B760 , Socket : 1700 , CPU hỗ trợ: 14th Gen Intel Core, 13th Gen Intel Core, 12th Gen Intel Core, Pentium Gold and Celeron Processors, Khe Ram Hỗ trợ: 2x DDR5 DIMM Slot , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128 GB, Tốc độ Bus : 6800(Oc)/ 6600(Oc)/ 6400(Oc)/ 6200(Oc)/ 6000(Oc)/ 5800(Oc)/ 5600(JEDEC)/ 5400(JEDEC)/ 5200(JEDEC)/ 5000(JEDEC) MHz, Công xuất hình : 1 x HDMI 1.4, 1 x DisplayPort 1.4, 1 x D-Sub, Kết nối mạng LAN : Realtek RTL8111H Gigabit LAN , Khe cắm : 2 x M.2, 4 x SATA 6G, Khe cắm mở rộng : 1x PCIe 1.4.0 x4 (CPU) , 1x PCIe 2.4.0 x1 (Chipset), Lưu trữ mở rộng : 1x M.2_1 2280/2260/2242 PCIe 4.0 x4 (CPU), 1x M.2_2 2280/2260/2242 PCIe 4.0 x4 (Chipset) SATA mode                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | 3,090,000 |
| 14 | MSI B760M GAMING PLUS WIFI DDR5 (sk 1700)   | Chipset Intel B760 , Socket : 1700 , CPU hỗ trợ: 14th Gen Intel Core, 13th Gen Intel Core, 12th Gen Intel Core, Pentium Gold and Celeron Processors, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Tốc độ Bus : 6800(Oc)/ 6600(Oc)/ 6400(Oc)/ 6200(Oc)/ 6000(Oc)/ 5800(Oc)/ 5600(JEDEC)/ 5400(JEDEC)/ 5200(JEDEC)/ 5000(JEDEC)/ 4800(JEDEC) MHz , Công xuất hình : 2 x HDMI 2.1, 2 x DisplayPort 1.4 , Wifi : Intel Wi-Fi 6E , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : Realtek RTL8125BG 2.5G LAN , Khe cắm : 2 x M.2, 4 x SATA 6G, Giao Tiếp VGA : 2 x PCIe x16 slot, 1 x PCIe x1 , Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 2 x USB 3.2 Gen1 Type A, 2 x USB 3.2 Gen2 Type A , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit, Kich thước : micro ATX 243.84mm x 243.84mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 3,650,000 |
| 15 | MSI MAG B760M MORTAR II DDR5 (sk 1700)      | Chipset Intel B760 , Socket : 1700 , CPU hỗ trợ: 14th Gen Intel Core, 13th Gen Intel Core, 12th Gen Intel Core, Pentium Gold and Celeron Processors, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256GB, Tốc độ Bus : 7800(Oc)/ 7600(Oc)/ 7400(Oc)/ 7200(Oc)/ 7000(Oc)/ 6800(Oc)/ 6600(Oc)/ 6400(Oc)/ 6200(Oc)/ 6000(Oc)/ 5800(Oc)/ 5600(JEDEC)/ 5400 , Kết nối mạng LAN : Realtek 2.5Gbps LAN , Khe cắm : 3 x M.2, 4 x SATA 6G , Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe x16 , Số cổng USB : 4 x USB 2.0 (Rear), 3 x USB 3.2 Gen2 Type A (Rear), 1 x USB 3.2 Gen2x2 Type C (Rear) , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit, Kich thước : micro-ATX 243.84 mm x 243.84 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | Liên hệ   |
| 16 | MSI MAG B760M MORTAR WIFI II DDR5 (sk 1700) | Chipset Intel B760 , Socket : 1700 , CPU hỗ trợ: 14th Gen Intel Core, 13th Gen Intel Core, 12th Gen Intel Core, Pentium Gold and Celeron Processors, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Tốc độ Bus : 7800(Oc)/ 7600(Oc)/ 7400(Oc)/ 7200(Oc)/ 7000(Oc)/ 6800(Oc)/ 6600(Oc)/ 6400(Oc)/ 6200(Oc)/ 6000(Oc)/ 5800(Oc)/ 5600(JEDEC)/ 5400(JEDEC)/ 5200(JEDEC) MHz , Công xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4 , Wifi : Intel Wi-Fi 6E , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : Windows 11 64 bit Windows 10 64 bit Khe cắm : 3 x M.2 4 x SATA 6G, Giao Tiếp VGA : 1x PCIe x16 hỗ trợ x16(x4) , Số cổng USB : 4 x USB 2.0, 3 x USB 10Gbps Type A, 1 x USB 20Gbps Type C, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 4,790,000 |
| 17 | MSI MPG B760I EDGE WIFI DDR5 (sk 1700)      | Chipset Intel B760 , Socket : 1700 , CPU hỗ trợ: 14th Gen Intel Core, 13th Gen Intel Core, 12th Gen Intel Core, Pentium Gold and Celeron Processors, Khe Ram : 2 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128 GB, Tốc độ Bus : 7200(Oc)/ 7000(Oc)/ 6800(Oc)/ 6600(Oc)/ 6400(Oc)/ 6200(Oc)/ 6000(Oc)/ 5800(Oc)/ 5600(JEDEC)/ 5400(JEDEC) MHz , Công xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4 , Wifi : Intel Wi-Fi 6E , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : Windows 11 64 bit Windows 10 64 bit Khe cắm : 3 x M.2 4 x SATA 6G, Giao Tiếp VGA : 1x PCIe x16 hỗ trợ x16(x4) , Số cổng USB : 4 x USB 2.0, 3 x USB 10Gbps Type A, 1 x USB 20Gbps Type C, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 4,730,000 |
| 18 | MSI MPG B760M EDGE TI WIFI DDR5 (sk 1700)   | Chipset Intel B760 , Socket : 1700 , CPU hỗ trợ: 14th Gen Intel Core, 13th Gen Intel Core, 12th Gen Intel Core, Pentium Gold and Celeron Processors, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, loại Ram : DDR5 - Tốc độ Bus : 7800(Oc)/ 7600(Oc)/ 7400(Oc)/ 7200(Oc)/ 7000(Oc)/ 6800(Oc)/ 6600(Oc)/ 6400(Oc)/ 6200(Oc)/ 6000(Oc)/ 5800(Oc)/ 5600(JEDEC)/ 5400(JEDEC)/ 5200(JEDEC)/ 5000(JEDEC)/ 4800(JEDEC) MHz , Công xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4 , Wifi Intel Wi-Fi 6E , Bluetooth v5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45, Realtek 2.5Gbps LAN , Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe x16, 1 x PCIe x4, Số cổng USB : 4 x USB 2.0, 3 x USB 10Gbps Type A, 1 x USB 20Gbps Type C, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 5,350,000 |
| 19 | MSI B760M PROJECT ZERO DDR5 (sk 1700)       | Chipset Intel B760 , Socket : 1700 , CPU hỗ trợ: 14th Gen Intel Core, 13th Gen Intel Core, 12th Gen Intel Core, Pentium Gold and Celeron Processors, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Tốc độ Bus : 7800(Oc)/ 7600(Oc)/ 7400(Oc)/ 7200(Oc)/ 7000(Oc)/ 6800(Oc)/ 6600(Oc)/ 6400(Oc)/ 6200(Oc)/ 6000(Oc)/ 5800(Oc)/ 5600(JEDEC)/ 5400(JEDEC) MHz , Công xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4 , Wifi : Intel Wi-Fi 6E , Bluetooth v5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45, Realtek 2.5Gbps LAN , Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe x16, 1 x PCIe x4, Số cổng USB : 4 x USB 2.0, 3 x USB 10Gbps Type A, 1 x USB 20Gbps Type C, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 5,270,000 |
| 20 | MSI B860M GAMING PLUS WIFI DDR5 (LGA 1851)  | Chipset Intel B860 , Socket : LGA 1851 , CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB , Tốc độ Bus : 8800 - 6400 (OC) MT/s / 6400 - 4800 (JEDEC) MT/s , Công xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4, 1 x Type-C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 4,970,000 |
| 21 | MSI PRO B860M-A WIFI DDR5 (LGA 1851)        | Chipset Intel B860 , Socket : LGA 1851 , CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB , Tốc độ Bus : 8800 - 6400 (OC) MT/s / 6400 - 4800 (JEDEC) MT/s , Công xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4, 1 x Type-C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 4,670,000 |
| 22 | MSI PRO B790-A WIFI DDR4 (sk 1700)          | Chipset Intel Z790 , Socket : 1700 , CPU hỗ trợ: 14th Gen Intel Core, 13th Gen Intel Core, 12th Gen Intel Core, Pentium Gold and Celeron Processors , Kich thước : ATX , Khe RAM tối đa : 4 khe , Kiểu RAM hỗ trợ : DDR4 , Hỗ trợ bộ nhớ tối đa : 128GB , Bus RAM hỗ trợ : 5333MHz, 5133MHz, 5066MHz, 5000MHz, 4800MHz, 4700MHz, 4600MHz, 4500MHz, 4400MHz, 4266MHz , Lưu trữ : 6 x SATA 3 GB/s, 2 x Chipset Intel Z790 , Socket : 1700 , CPU hỗ trợ: 14th Gen Intel Core, 13th Gen Intel Core, 12th Gen Intel Core, Pentium Gold and Celeron Processors, Kich thước : ATX , Khe RAM tối đa : 4 khe , Kiểu RAM hỗ trợ : DDR4 , Hỗ trợ bộ nhớ tối đa : 128GB , Bus RAM hỗ trợ : 5333MHz, 5133MHz, 5066MHz, 5000MHz, 4800MHz, 4700MHz, 4600MHz, 4500MHz, 4400MHz, 4266MHz , Lưu trữ : 7 x SATA 3 GB/s, 1 x M.2 2280 SATA NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 x M.2 2280 NVMe, 1 |      |           |



## BAO GIA

[illegible]

|    |                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |           |
|----|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 18 | ASUS TUF GAMING B760M-PLUS WIFI D4 (SK1700)        | Chipset Intel B760 Express , Hỗ trợ CPU Intel® Socket LGA1700 dành cho Bộ xử lý Intel® Core™ thế hệ thứ 13 & Bộ xử lý Intel® Core™, Pentium® Gold và Celeron® thế hệ thứ 12. Bộ nhớ : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O/C)/ 5066(O/C)/5000(O/C)/4800(O/C)/4600(O/C)/4400(O/C)/4266(O/C)/4000(O/C)/3733(O/C)/3600(O/C)/3466(O/C)/3400(O/C)/3333(O/C)/3200/3000/2933/2800/2666/2400/2133 Non-ECC, Công suất hình : 1 x DisplayPort, 1 x HDMI, Wifi : Wi-Fi 6 2x2 Wi-Fi 6 (802.11 a/b/g/n/ac/ax), Bluetooth : 5.2, Kết nối mạng LAN : 1 x Realtek 2.5Gb Ethernet TUF, LANGuard , Khe cắm : 2 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x1, Số cổng USB : 1 x USB 3.2 Gen 2x2 port (1 x USB Type-C), 4 x USB 3.2 Gen 2 ports (4 x Type-A), 1 x USB 2.0 port (1 x Type-A), 1 x DisplayPort, 1 x HDMI port, 1 x Wi-Fi Module, 1 x Realtek 2.5Gb Ethernet port, 5 x Audio Jacks, 1 x Optical S/PDIF out port                                                                                                                                            | 36th | 3,480,000 |
| 19 | ASUS TUF GAMING B760-PLUS WIFI D4 (SK1700)         | Chipset Intel B760 Express , Hỗ trợ CPU Intel® Socket LGA1700 dành cho Bộ xử lý Intel® Core™ thế hệ thứ 13 & Bộ xử lý Intel® Core™, Pentium® Gold và Celeron® thế hệ thứ 12. Bộ nhớ : 4 x DIMM, Max. 128GB, DDR4 Non-ECC, Un-buffered Memory . Công kết nối : 1 x USB 3.2 Gen 2x2 port (1 x USB Type-C®), 1 x USB 3.2 Gen 2 port (1 x Type-A), 3 x USB 3.2 Gen 1 ports (3 x Type-A), 1 x USB 2.0 port (1 x Type-A), 1 x DisplayPort, 1 x HDMI port, 1 x Wi-Fi Module, 1 x Realtek 2.5Gb Ethernet port, 5 x Audio Jacks, 1 x Optical S/PDIF out port                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | Liên hệ   |
| 20 | ASUS ROG STRIX B760-G GAMING WIFI D4 (SK1700)      | Chipset Intel B760 Express , Hỗ trợ CPU Intel® Socket LGA1700 dành cho Bộ xử lý Intel® Core™ thế hệ thứ 13 & Bộ xử lý Intel® Core™, Pentium® Gold và Celeron® thế hệ thứ 12. Bộ nhớ : 4 x DIMM, Max. 128GB, DDR4 Non-ECC, Un-buffered Memory . Công kết nối : 1 x USB 3.2 Gen 2x2 port(s) (1 x USB Type-C®), 1 x USB 3.2 Gen 2 port(s) (1 x Type-A), 3x USB 3.2 Gen 1 port(s) (2 x Type-A, 1 x USB Type-C®), 4 x USB 2.0 port(s) (4 x Type-A), 1 x HDMI port, 1 x DisplayPort, 1 x Wi-Fi Module, 1 x Intel® 2.5Gb Ethernet, 5 x Audio Jacks, 1 x BIOS FlashBack™ button . Khe cắm mở rộng : Intel® 13th & 12th Gen Processors : 1 x PCIe 5.0 x16 slot(s), Intel® B760 Chipset : 1 x PCIe 4.0 x16 slot (supports x4 mode), 2x PCIe 4.0 x1 slots . Wireless & Bluetooth Wi-Fi 6 : 2x2 Wi-Fi 6 (802.11 a/b/g/n/ac/ax), Bluetooth v5.3 . Ethernet 1 x Intel® 2.5Gb Ethernet, ASUS LANGuard , Âm thanh ROG SupremeFX 7.1-Channel High Definition Audio CODEC S1220A .                                                                                                                                                                     | 36th | Liên hệ   |
| 21 | ASUS PRIME H610M-K DDR5 (SK1700)                   | Chipset Intel H610 Express , Hỗ trợ CPU Intel® Socket LGA1700 dành cho Bộ xử lý Intel® Core™ thế hệ Intel Gen 14th, Intel Gen 13th, Intel Gen 12th, Pentium Gold, Celeron, Processors, Supports Intel Turbo Boost Technology 2.0 and Intel Turbo Boost Max Technology 3.0. Khe Ram 2 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa 96GB, Loại Ram : DDR5, Bus RAM hỗ trợ : 5600/5400/5200/5000/4800 MHz), Công suất hình : 1 x VGA, 1 x HDMI 2.1 4K@60Hz, Lưu trữ 1 x M.2 slot, 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 4.0 x16, 1 x PCIe 3.0 x1, Số cổng USB : 2 x USB 3.2 Gen 1 (5G), (2 x Type-A) 4 x USB 2.0 Type-A, Kết nối mạng LAN: 1 x RJ-45, Realtek 1Gb Ethernet, Kích thước micro-ATX (23.4 cm x 20.3 cm), Hệ điều hành hỗ trợ Windows® 11, Windows® 10 64-bit                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 1,775,000 |
| 22 | ASUS PRIME B760M-K DDR5 (SK1700)                   | Chipset Intel B760 Express , Hỗ trợ CPU Intel® Socket LGA1700 dành cho Bộ xử lý Intel® Core™ thế hệ Intel Gen 14th, Intel Gen 13th, Intel Gen 12th, Pentium Gold, Celeron, Processors, Supports Intel Turbo Boost Technology 2.0 and Intel Turbo Boost Max Technology 3.0. Khe Ram 2 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa 96GB, Loại Ram : DDR5, Bus RAM hỗ trợ : 5600/5400/5200/5000/4800 MHz), Công suất hình : 1 x VGA, 1 x HDMI 2.1, Lưu trữ : 2 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 4.0 x16, 2 x PCIe 4.0 x1, Số cổng USB : 4 x USB 3.2 Gen 1 (5G) ports (4 x Type-A), 2 x USB 2.0 ports (2 x Type-A), Kết nối mạng LAN : 1 x Realtek                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 2,449,000 |
| 23 | ASUS PRIME B760M-AYW WIFI DDR5 (SK1700)            | Chipset Intel B760 Express , Hỗ trợ CPU Intel® Socket LGA1700 dành cho Bộ xử lý Intel® Core™ thế hệ Intel Gen 14th, Intel Gen 13th, Intel Gen 12th, Pentium Gold, Celeron, Processors, Supports Intel Turbo Boost Technology 2.0 and Intel Turbo Boost Max Technology 3.0. Khe Ram : 2 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 96 GB, Loại Ram : DDR5, Bus RAM hỗ trợ : 7800(O/C), 7600(O/C), 7400(O/C), 7200(O/C), 7000(O/C), 6800(O/C), 6600(O/C), 6400(O/C), 6200(O/C), 6000(O/C), Công suất hình : 1 x HDMI, Wifi : WIFI 6E 2x2 Wi-Fi 6E, Bluetooth : 5.3, Kết nối mạng LAN : 1 x LAN 2.5Gb/s, Khe cắm PCI : 1 x PCIe 4.0 x16, 2 x PCIe 4.0 x4 slot, 4 x SATA 3 6Gb/s, 2 x M.2 NVMe, Khe cắm M.2 hỗ trợ : M.2 SATA/NVMe, Số cổng USB : 4 x USB 3.2 (tối đa 3), 2 x USB 2.0 (tối đa 3), Âm thanh: 7.1 Surround Sound High Definition Audio CODEC S1220A .                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | 2,780,000 |
| 24 | ASUS PRIME B760M-A WIFI D5 (SK1700)                | Chipset Intel B760 Express , Hỗ trợ CPU Intel® Socket LGA1700 dành cho Bộ xử lý Intel® Core™ thế hệ Intel Gen 14th, Intel Gen 13th, Intel Gen 12th, Pentium Gold, Celeron, Processors, Supports Intel Turbo Boost Technology 2.0 and Intel Turbo Boost Max Technology 3.0. Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128 GB, Loại Ram : DDR5, Tốc độ Bus : DDR5 5333(O/C)/5066(O/C)/5000(O/C)/4800(O/C)/4600(O/C)/4400(O/C)/4266(O/C)/4000(O/C)/3733(O/C)/3600(O/C)/3466(O/C)/3400(O/C)/3333(O/C), Công suất hình : 1 x DisplayPort 2 x HDMI, Wifi : Wi-Fi 6E 2x2 Wi-Fi 6E (802.11 a/b/g/n/ac/ax), Bluetooth : 5.2, Kết nối mạng LAN : 1 x Realtek 2.5Gb Ethernet, TUF LANGuard , Khe cắm : 2 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s, 2 x M.2 NVMe, Khe cắm M.2 hỗ trợ : M.2 SATA/NVMe, Số cổng USB : 4 x USB 3.2 (tối đa 3), 2 x USB 2.0 (tối đa 3), Âm thanh: 7.1 Surround Sound High Definition Audio CODEC S1220A .                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 3,685,000 |
| 25 | ASUS TUF Gaming B760M-PLUS II D5 (SK1700)          | Chipset Intel B760 Express , Hỗ trợ CPU Intel® Socket LGA1700 dành cho Bộ xử lý Intel® Core™ thế hệ Intel Gen 14th, Intel Gen 13th, Intel Gen 12th, Pentium Gold, Celeron, Processors, Supports Intel Turbo Boost Technology 2.0 and Intel Turbo Boost Max Technology 3.0. Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128 GB, Loại Ram : DDR5, Tốc độ Bus : DDR5 5333(O/C)/5066(O/C)/5000(O/C)/4800(O/C)/4600(O/C)/4400(O/C)/4266(O/C)/4000(O/C)/3733(O/C)/3600(O/C)/3466(O/C)/3400(O/C)/3333(O/C), Công suất hình : 1 x DisplayPort 2 x HDMI, Wifi : Wi-Fi 6E 2x2 Wi-Fi 6E (802.11 a/b/g/n/ac/ax), Bluetooth : 5.2, Kết nối mạng LAN : 1 x Realtek 2.5Gb Ethernet, TUF LANGuard , Khe cắm : 2 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s, 2 x M.2 NVMe, Khe cắm M.2 hỗ trợ : M.2 SATA/NVMe, Số cổng USB : 4 x USB 3.2 (tối đa 3), 2 x USB 2.0 (tối đa 3), Âm thanh: 7.1 Surround Sound High Definition Audio CODEC S1220A .                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 3,575,000 |
| 26 | ASUS TUF TUF Gaming B760M-PLUS WIFI II D5 (SK1700) | Chipset Intel B760 Express , Hỗ trợ CPU Intel® Socket LGA1700 dành cho Bộ xử lý Intel® Core™ thế hệ thứ 13 & Bộ xử lý Intel® Core™, Pentium® Gold và Celeron® thế hệ thứ 12. Bộ nhớ : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128 GB, Tốc độ Bus : DDR5 7800(O/C)/7600(O/C)/7400(O/C)/7200(O/C)/7000(O/C)/6800(O/C)/6600(O/C)/6400(O/C)/6200(O/C)/6000(O/C)/5800(O/C)/5600/5400/5200/5000/4800, Công suất hình : 1 x DisplayPort, 1 x HDMI, Kết nối mạng LAN : 1 x Realtek 2.5Gb Ethernet, TUF LANGuard , Khe cắm : 4 x SATA 6Gb/s, 2 x M.2 NVMe, Khe cắm M.2 hỗ trợ : M.2 SATA/NVMe, Số cổng USB : 4 x USB 3.2 (tối đa 3), 2 x USB 2.0 (tối đa 3), Âm thanh: 7.1 Surround Sound High Definition Audio CODEC S1220A .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 3,970,000 |
| 27 | ASUS ROG Strix B760-G Gaming Wifi D5 (SK1700)      | Chipset Intel B760 Express , Hỗ trợ CPU Intel® Socket LGA1700 dành cho Bộ xử lý Intel® Core™ thế hệ Intel Gen 14th, Intel Gen 13th, Intel Gen 12th, Pentium Gold, Celeron, Processors, Supports Intel Turbo Boost Technology 2.0 and Intel Turbo Boost Max Technology 3.0. Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Loại Ram : DDR5, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 192GB, Tốc độ Bus : DDR5 7800(O/C)/7600(O/C)/7400(O/C)/7200(O/C)/7000(O/C)/6800(O/C)/6600(O/C)/6400(O/C)/6200(O/C)/6000(O/C)/5800(O/C)/5600/5400/5200/5000/4800MHz, Công suất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : Wi-Fi 6E, Bluetooth : 5.3, Kết nối mạng LAN : 1 x Intel 2.5Gb Ethernet, Khe cắm : 2 x M.2, 4 x SATA, Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express 5.0 x16, 1 x PCI Express 4.0 x16, 2x PCI Express 4.0 x1, Số cổng USB : 1 x USB 3.2 Gen 2x2, 1 x USB 2.0 port (1 x Type-A), 1 x DisplayPort, 1 x HDMI port, 1 x Wi-Fi Module, 1 x Realtek 2.5Gb Ethernet, Khe cắm : 4 x SATA 6Gb/s, 2 x M.2 NVMe, Khe cắm M.2 hỗ trợ : M.2 SATA/NVMe, Số cổng USB : 4 x USB 3.2 (tối đa 3), 2 x USB 2.0 (tối đa 3), Âm thanh: 7.1 Surround Sound High Definition Audio CODEC S1220A . | 36th | Liên hệ   |
| 28 | ASUS Rog Strix B760-I Gaming Wifi D5 (SK1700)      | Chipset Intel B760 Express , Hỗ trợ CPU Intel® Socket LGA1700 dành cho Bộ xử lý Intel® Core™ thế hệ thứ 13 & Bộ xử lý Intel® Core™, Pentium® Gold và Celeron® thế hệ thứ 12. Bộ nhớ : 2 Khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 96GB, Tốc độ Bus : 5800MHz(O/C), 5600MHz(O/C), 5400MHz, 5200MHz, 5000MHz, Công suất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4, Wifi : Wi-Fi 6E 2 x 2, Bluetooth : 5.3, Kết nối mạng LAN : 1 x LAN 2.5Gb, Khe cắm : 2 x M2 PCIe 4.0 x4, 4 x SATA 3 Supports SATA RAID 0/1/5/10. Khe PCI : 1 x PCIe 5.0 x16, Số cổng USB : 2 x USB 3.2 Type-C, 3 x USB 3.2, 3 x USB 2.0, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ   |
| 29 | ASUS ROG STRIX B760-A Gaming Wifi D5 (SK1700)      | Chipset Intel B760 Express , Hỗ trợ CPU Intel® Socket LGA1700 dành cho Bộ xử lý Intel® Core™ thế hệ Intel Gen 14th, Intel Gen 13th, Intel Gen 12th, Pentium Gold, Celeron, Processors, Supports Intel Turbo Boost Technology 2.0 and Intel Turbo Boost Max Technology 3.0. Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Loại Ram : DDR5, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 192GB, Tốc độ Bus : DDR5 7800(O/C)/7600(O/C)/7400(O/C)/7200(O/C)/7000(O/C)/6800(O/C)/6600(O/C)/6400(O/C)/6200(O/C)/6000(O/C)/5800(O/C)/5600/5400/5200/5000/4800 MT/s, Công suất hình : 1 x Display, 1 x HDMI, Wifi : Wi-Fi 6E, Bluetooth : 5.3, Kết nối mạng LAN : 1 x Intel 2.5Gb Ethernet, Khe cắm : 3 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express 5.0 x16, 1 x PCI Express 4.0 x16, 2 x PCI Express 4.0 x1, Số cổng USB : 1 x USB 20Gbps Type-C, 1 x USB 10Gbps Type-A, 6 x USB 5Gbps Type-A, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 (22H2 & later), Windows 10 64-bit (21H2 & later), Kích thước : Micro ATX (24.4 cm x 22.2 cm)                                                                                                                                        | 36th | Liên hệ   |
| 30 | ASUS ROG STRIX B760-F GAMING WIFI D5 (SK1700)      | Chipset Intel B760 Express , Hỗ trợ CPU Intel® Socket LGA1700 dành cho Bộ xử lý Intel® Core™ thế hệ thứ 13 & Bộ xử lý Intel® Core™, Pentium® Gold và Celeron® thế hệ thứ 12. Bộ nhớ : 4 x DIMM, Max. 128GB, DDR5 : 5800(O/C)/7000(O/C)/6800(O/C)/6600(O/C)/6400(O/C)/6200(O/C)/6000(O/C)/5800(O/C)/5600/5400/5200/5000/4800 MT/s, Công suất hình : 1 x DisplayPort 2 x HDMI, Wifi : Wi-Fi 6E 2x2 Wi-Fi 6E (802.11 a/b/g/n/ac/ax), Bluetooth : 5.3, Kết nối mạng LAN : 1 x Realtek 2.5Gb Ethernet, TUF LANGuard , Khe cắm : 2 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s, 2 x M.2 NVMe, Khe cắm M.2 hỗ trợ : M.2 SATA/NVMe, Số cổng USB : 4 x USB 3.2 (tối đa 3), 2 x USB 2.0 (tối đa 3), Âm thanh: 7.1 Surround Sound High Definition Audio CODEC S1220A .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | Liên hệ   |
| 31 | ASUS EX-B860M-V5 D5 (SK1851)                       | Chipset Intel B860 , CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra , Socket: LGA 1851 , Khe Ram : 2 khe cắm - Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128 GB , Loại Ram : DDR5 , Tốc độ Bus : 8866+MT/s (OC) , Công suất hình : 1 x DisplayPort 1.4, 1 x HDMI 2.1 , Wifi : Không có sẵn, Bluetooth : Không có sẵn, Kết nối mạng LAN : 1 x Realtek 2.5Gb Ethernet ASUS LANGuard , Khe cắm : 2 x M.2 slots and 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 2 x PCIe 4.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x1, Số cổng USB : 2 x USB 5Gbps ports (2 x Type-A), 4 x USB 2.0 ports (4 x Type-A), Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 (22H2 & later), Windows 10 64-bit (21H2 & later), Kích thước : Micro ATX (24.4 cm x 22.2 cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 4,070,000 |
| 32 | ASUS PRIME B860M-K-CSM D5 (SK1851)                 | Chipset Intel B860 , CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra , Socket: LGA 1851 , Khe Ram : 2 khe cắm - Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128 GB , Loại Ram : DDR5 , Tốc độ Bus : 8800+MT/s (OC) , Công suất hình : 1 x DisplayPort 1.4 (4K@60Hz), 1 x HDMI 2.1 (4K@60Hz), Wifi : Không có sẵn, Bluetooth : Không có sẵn, Kết nối mạng LAN: 1 x Realtek 2.5Gb Ethernet ASUS LANGuard , Khe cắm : 2 x M.2 slots, 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 4.0 x16, 2 x PCIe 4.0 x1, Số cổng USB : 1 x USB 10Gbps port (1 x Type-A), 2 x USB 5Gbps ports (2 x Type-A), 3 x USB 2.0 ports (3 x Type-A), Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11(22H2 & later), Windows 10 64-bit(21H2 & later), Kích thước : Micro ATX (24.4cm x 22.2cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | 2,980,000 |
| 33 | ASUS ROG STRIX B860-F GAMING WIFI D5 (SK1851)      | Chipset Intel B860 , CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra , Socket: LGA 1851 , Khe Ram : 4 khe cắm, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Loại Ram : DDR5, Tốc độ Bus : 9066MT/s (OC), Công suất hình : 1 x DisplayPort 1.4, 1 x HDMI 2.1, 1 x Intel USB Type-C Thunderbolt 4 (4K@60Hz & 2, 8K@60Hz x1), Wifi : 2x2 Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth : 5.4, Kết nối mạng LAN : 1 x Intel 2.5Gb Ethernet, Khe cắm : 4 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, Số cổng USB : 1 x Thunderbolt 4 Type-C, 1 x USB 20Gbps Type-C, 1 x USB 10Gbps Type-A, 6 x USB 5Gbps Type-A, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 (22H2 & later), Kích thước : ATX (305 mm x 244 mm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 8,450,000 |
| 34 | ASUS PRIME B860M-A-CSM D5 (SK1851)                 | Chipset Intel B860 , CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra , Socket: LGA 1851 , Khe Ram : 4 khe cắm, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Loại Ram : DDR5, Tốc độ Bus : 8666+MT/s (OC) , Công suất hình : 2 x DisplayPort 1.4 (4K@60Hz), 1 x HDMI 2.1 (4K@60Hz), Wifi : Không có sẵn, Bluetooth : Không có sẵn, Kết nối mạng LAN: 1 x Realtek 2.5Gb Ethernet, ASUS LANGuard , Khe cắm : 2 x M.2 slots and 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x1, Số cổng USB : 1 x USB 20Gbps port (1 x USB Type-C®), 1 x USB 10Gbps port (1 x Type-A), 2 x USB 5Gbps ports (2 x Type-A), 4 x USB 2.0 ports (4 x Type-A), Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 (22H2 & later), Windows 10 64-bit(21H2 & later), Kích thước : Micro ATX (24.4 cm x 24.4 cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 3,970,000 |
| 35 | ASUS PRIME B860M-A WIFI-CSM D5 (SK1851)            | Chipset Intel B860 , CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra , Socket: LGA 1851 , Khe Ram : 4 khe cắm, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Loại Ram : DDR5, Tốc độ Bus : up to 8666+MT/s (OC) , Công suất hình : 2 x DisplayPort 1.4 (4K@60Hz), 1 x HDMI 2.1 (4K@60Hz), Wifi : Wi-Fi 6E 2x2 , Bluetooth : 5.3, Kết nối mạng LAN: 1 x Realtek 2.5Gb Ethernet, ASUS LANGuard , Khe cắm : 2 x M.2 slots and 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x1, Số cổng USB : 1 x USB 20Gbps port (1 x USB Type-C), 1 x USB 10Gbps port (1 x Type-A), 2 x USB 5Gbps ports (2 x Type-A), 4 x USB 2.0 ports (4 x Type-A), Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 (22H2 & later), Windows 10 64-bit(21H2 & later), Kích thước : Micro ATX (24.4 cm x 24.4 cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 4,670,000 |
| 36 | ASUS TUF GAMING B860M-PLUS D5 (SK1851)             | Chipset Intel B860 , CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra , Socket: LGA 1851 , Khe Ram : 4 khe cắm, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Loại Ram : DDR5, Tốc độ Bus : 8800+MT/s (OC) , Công suất hình : 1 x DisplayPort 1.4 (4K@60Hz), 1 x HDMI 2.1 (4K@60Hz), Wifi : Không có sẵn, Bluetooth : Không có sẵn, Kết nối mạng LAN: 1 x Realtek 2.5Gb Ethernet, TUF LANGuard : Khe cắm : 3 x M.2 slots and 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x1, Số cổng USB : 1 x USB 20Gbps port (2 x Type-A), 4 x USB 5Gbps ports (4 x Type-A), 1 x USB 2.0 ports (1 x Type-A), Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, Windows 10 64-bit, Kích thước : ATX (24.4 cm x 24.4 cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | 5,670,000 |
| 37 | ASUS TUF GAMING B860M-PLUS WIFI D5 (SK1851)        | Chipset Intel B860 , CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra , Socket: LGA 1851 , Khe Ram : 4 khe cắm, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Loại Ram : DDR5, Tốc độ Bus : 8800+MT/s (OC) , Công suất hình : 1 x DisplayPort 1.4 (4K@60Hz), 1 x HDMI 2.1, 1 x USB Type-C 20Gbps , Wifi : 2x2 Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth : v5.4, Kết nối mạng LAN : 1 x Realtek 2.5Gb Ethernet, Khe cắm : 3 x M.2 slots and 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x4, Số cổng USB : 1 x USB 20Gbps port (1 x USB Type-C), 2 x USB 10Gbps port (2 x Type-A), 4 x USB 5Gbps ports (4 x Type-A), 1 x USB 2.0 ports (1 x Type-A), Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 (22H2 & later), Kích thước : Micro ATX                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 5,070,000 |



BAO GIA

|    |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |            |
|----|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 38 | ASUS ROG STRIX B860-I GAMING WIFI D5 (SK1851)        | Chipset Intel B860, CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra, Socket: LGA 1851, Khe Ram: 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa: 128 GB, Tốc độ Bus: up to 9066+MT/s (OC), Cổng xuất hình: 1 x DisplayPort 1.4, 1 x HDMI 2.1, 1 x Intel Thunderbolt 4, Wifi: 2x2 Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth: v5.4, Kết nối mạng LAN: 1 x Intel 2.5Gb Ethernet, ASUS LANGUARD, Khe cắm: 2 x M.2 slots và 4 SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA: 1 x PCIe 5.0 x16, Số cổng USB: 1 x Thunderbolt 4 port (1 x USB Type-C), 1 x USB 20Gbps port (1 x USB Type-C), 1 x USB 10Gbps ports (1 x Type-A), 3 x USB 5Gbps ports (3 x Type-A), 2 x USB 2.0 ports (2 x Type-A), Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 11 (22H2 & later), Kích thước: ATX (30.5 cm x 24.4 cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | Liên hệ    |
| 39 | ASUS ROG STRIX B860-G GAMING WIFI D5 (SK1851)        | Chipset Intel B860, CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra, Socket: LGA 1851, Khe Ram: 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa: 256 GB, Tốc độ Bus: up to 9066+MT/s (OC), Cổng xuất hình: 1 x DisplayPort 1.4, 1 x HDMI 2.1, 1 x Intel Thunderbolt 4, Wifi: 2x2 Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth: v5.4, Kết nối mạng LAN: 1 x Intel 2.5Gb Ethernet, ASUS LANGUARD, Khe cắm: 4 x M.2 slots (Key M), 4 x SATA 6Gb/s ports, Giao Tiếp VGA: 1 x PCIe 5.0 x16, Số cổng USB: 1 x Thunderbolt 4 port (1 x USB Type-C), 1 x USB 20Gbps ports (1 x USB Type-C), 1 x USB 10Gbps ports (1 x Type-A), 3 x USB 5Gbps ports (3 x Type-A), 4 x USB 2.0 ports (4 x Type-A), Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 11 (22H2 & later), Kích thước: ATX (30.5 cm x 24.4 cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 7,350,000  |
| 40 | ASUS ROG STRIX B860-A GAMING WIFI D5 (SK1851)        | Chipset Intel B860, CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra, Socket: LGA 1851, Khe Ram: 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa: 256 GB, Tốc độ Bus: 9066MT/s (OC), Cổng xuất hình: 1 x DisplayPort 1.4 (8K@60Hz), 1 x HDMI (8K@60Hz), 1 x USB Type-C Intel Thunderbolt 4, Wifi: Wi-Fi 7 2x2 Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth: v5.4, Kết nối mạng LAN: 1 x Intel 2.5Gb Ethernet ASUS LANGUARD, Khe cắm: 4 x M.2 slots, 4 x SATA 6Gb/s ports, Giao Tiếp VGA: 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, Số cổng USB: 1 x USB Type-C, 1 x USB Type-C 20Gbps, 1 x USB Type-A 10Gbps, 6 x USB Type-A 5Gbps, Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 11 (22H2 & later), Kích thước: ATX (30.5 cm x 24.4 cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 7,850,000  |
| 41 | ASUS PRIME Z790-P-CSM (DDR5) (SK1700)                | Chipset Intel Z790 Express, Socket LGA1700, CPU hỗ trợ: Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Kích thước: ATX, Khe RAM tối đa: 4 khe, Kiểu RAM hỗ trợ: DDR5, Hỗ trợ bộ nhớ tối đa: 128GB, Bus RAM hỗ trợ: DDR5 7200+(OC)/7000(OC)/6800(OC)/6600(OC)/6400(OC)/6200(OC)/6000(OC)/5800(OC)/5600/5400/5200/5000/4800 Non-ECC, Khe cắm: 3 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s, Cổng xuất hình: 1 x DisplayPort, 1 x HDMI, Giao Tiếp: VGA 1 x PCIe 5.0 x16, 3 x PCIe 4.0 x16, 1 x PCIe 3.0 x1, Số cổng USB: 1 x USB 3.2 Gen 2x2 port (1 x USB Type-C), 1 x USB 3.2 Gen 2 port (1 x Type-A), 2 x USB 3.2 Gen 1 ports (2 x Type-A), 4 x USB 2.0 ports (4 x Type-A), LAN: 1 x Realtek 2.5Gb Ethernet, Âm thanh: Realtek S1220A 7.1 Surround Sound High Definition Audio CODEC, Kích thước ATX Form Factor (30.5 cm x 24.4 cm), Hệ điều hành hỗ trợ Windows 11, Windows 10 64-bit                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | 4,185,000  |
| 42 | ASUS TUF GAMING Z790-PLUS WIFI (DDR5) (SK1700)       | Chipset Intel Z790 Express, Socket 1700, Kích thước: ATX, Khe RAM tối đa: 4 khe, Kiểu RAM hỗ trợ: DDR5, Hỗ trợ bộ nhớ tối đa: 128GB, Bus RAM hỗ trợ: 4 x DIMM, Max. 128GB, DDR5 7200(OC)/7000(OC)/6800(OC)/6600(OC)/6400(OC)/6200(OC)/6000(OC)/5800(OC)/5600/5400/5200/5000/4800 Non-ECC, Un-buffered Memory, Khe cắm mở rộng: 1 x PCIe 5.0 x16 slot, 1 x PCIe 4.0 x16 slot (supports x4 mode), 1 x PCIe 4.0 x4 slot, 2 x PCIe 3.0 x1 slots, Khe cắm ổ cứng: 4 x M.2 slots and 4 x SATA 6Gb/s ports, LAN 1 x Intel® 2.5Gb Ethernet port / Wireless: Wi-Fi 6E, 2x2 Wi-Fi 6E (802.11 a/b/g/n/ac/ax), Supports 2.4/5/6GHz frequency band, Bluetooth® v5.3, cổng xuất hình: 1 x DisplayPort, 1 x HDMI® port, 5 x Audio jacks, 1 x Optical S/PDIF out port, Kích cỡ: ATX Form Factor, 12 inch x 9.6 inch (30.5 cm x 24.4 cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | 6,690,000  |
| 43 | ASUS ROG STRIX Z790-A GAMING WIFI II (DDR5) (SK1700) | Chipset Intel Z790 Express, Socket 1700, CPU hỗ trợ: Intel® Core™ thế hệ tiếp theo và thế hệ thứ 13, Bộ xử lý Intel® Core™ thế hệ thứ 12, Pentium® Gold và Celeron®, Khe RAM tối đa: 4 x khe DIMM, Tối đa: 192GB, DDR5 8000+(OC)/7800(OC)/7600(OC)/7400(OC)/7200(OC)/7000(OC)/6800(OC)/6600(OC)/6400(OC)/6200(OC)/6000(OC)/5800(OC)/5600/5400/5200/5000/4800 Non-ECC, Bộ nhớ không đệm*, Độ hòa: 1 x DisplayPort, 1 cổng HDMI, Khe cắm mở rộng: 1 khe cắm PCIe 5.0 x16, 1 x khe PCIe 4.0 x16 (hỗ trợ chế độ x4), 1 x khe cắm PCIe 3.0 x1, Lưu trữ: 1 Hỗ trợ 5 khe cắm M.2 và 4 x cổng SATA 6Gb/s, Bộ xử lý Intel® Core™ (thế hệ thứ 14 & 13 & 12), Khe cắm M.2_1 (Khóa M), loại 2242/2280/22110 (hỗ trợ chế độ PCIe 4.0 x4), Ethernet: 1 x Intel® 2.5Gb Ethernet ASUS LANGUARD, WIFI: Intel® Wi-Fi 7*, 2x2 Wi-Fi 7 (802.11be), Hỗ trợ băng tần: 2.4/5/6GHz, Bluetooth® v5.4, Âm thanh: Âm thanh vòm ROG SupremeFX 5.1 Âm thanh đi nét cao CODEC DAC0480, Extreme Engine Digi+: Tự kim loại đen 5K, Thiết kế tản nhiệt VRM, Hệ điều hành: Windows® 11, Windows® 10 64-bit, Form Factor: Hình dạng ATX 12 inch x 9.6 inch (30.5 cm x 24.4 cm) | 36th | 7,390,000  |
| 44 | ASUS Z890 AYW GAMING WIFI W (DDR5) (SK1851)          | Chipset Intel Z890 Express, Socket 1851, CPU hỗ trợ: CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra, Khe RAM tối đa: 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa: 256 GB, Loại Ram: DDR5, Tốc độ Bus: lên đến 9066+MT/s (OC), Cổng xuất hình: 1 x DisplayPort 1.4, 1 x USB 20Gbps Type-C (4K@120Hz), Giao Tiếp VGA: 1 x PCIe 5.0 x16, 2 x PCIe 4.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, Số cổng USB: 1 x USB 20Gbps USB Type-C, 3 x USB 10Gbps Type-A, 4 x USB 2.0 Type-A Lưu trữ 4 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s, Kết nối mạng LAN: 1 x Realtek 2.5Gb Ethernet, ASUS LANGUARD, Wifi Wi-Fi 6E (802.11 a/b/g/n/ac/ax), Bluetooth v5.3, Kích thước ATX (30.5 cm x 24.4 cm), Hệ điều hành hỗ trợ Windows 11(22H2 & later), Windows 10 64-bit(21H2 & later)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 6,750,000  |
| 45 | ASUS PRIME Z890-P WIFI-CSM (DDR5) (SK1851)           | Chipset Intel Z890 Express, Socket 1851, CPU hỗ trợ: CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra, Khe RAM tối đa: 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa: 256 GB, Loại Ram: DDR5, Tốc độ Bus: 8666+MT/s (OC), Cổng xuất hình: 1 x DisplayPort, 1 x HDMI, 2 x Intel Thunderbolt 4, Wifi: 2x2 Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth: v5.4, Kết nối mạng LAN: 1 x Realtek 2.5Gb Ethernet, Khe cắm: 5 x M.2 slots and 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA: 1 x PCIe 5.0 x16, 2 x PCIe 4.0 x16, Số cổng USB: 1 x Thunderbolt 4 port (1 x USB Type-C®), 1 x USB 10Gbps port (1 x Type-A), 2 x USB 5Gbps ports (2 x Type-A), 4 x USB 2.0 ports (4 x Type-A), Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 11 (22H2 & later), Kích thước: ATX (30.5 cm x 24.4 cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 6,350,000  |
| 46 | ASUS PRIME Z890M-PLUS WIFI-CSM (DDR5) (SK1851)       | Chipset Intel Z890 Express, Socket 1851, CPU hỗ trợ: CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra, Khe Ram: 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa: 256 GB, Tốc độ Bus: 3 x M.2, 6 x SATA 6Gb/s, Cổng xuất hình: 1 x DisplayPort 1.4, 1 x HDMI 2.1, 1 x USB 20Gbps Type-C, Wifi: 2x2 Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth v5.4, Kết nối mạng LAN: 1 x Realtek 2.5Gb Ethernet ASUS LANGUARD, Giao Tiếp VGA: 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, 2 x PCIe 4.0 x16, Số cổng USB: 1 x USB 20Gbps Type-C, 1 x USB 10Gbps Type-A, 4 x USB 5Gbps Type-A, 2 x USB 2.0 Type-A, Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 11 (22H2 & later), Kích thước: Micro ATX (24.4 cm x 24.4 cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | Liên hệ    |
| 47 | ASUS TUF GAMING Z890-PLUS WIFI (DDR5) (SK1851)       | Chipset Intel Z890 Express, Socket 1851, CPU hỗ trợ: CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra, Khe Ram: 4 khe cắm, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa: 192 GB, Tốc độ Bus: 8600+MT/s (OC), Cổng xuất hình: 1 x DisplayPort, 1 x HDMI, 1 x Intel Thunderbolt 4 Type-C, 1 x USB Type-C 20 Gbps, Wifi: 2x2 Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth: v5.4, Kết nối mạng LAN: 1 x Intel 2.5Gb Ethernet, TUF LANGUARD, Giao Tiếp VGA: 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, 2 x PCIe 4.0 x4, 2 x PCIe 4.0 x4, Số cổng USB: 1 x USB Type-C Thunderbolt 4, 1 x USB 20Gbps USB Type-C (với chế độ DP Alt), 3 x USB 10Gbps Type-A, 3 x USB 5Gbps Type-A, Hệ điều hành: Windows 11 (22H2 & later), Kích thước: ATX (30.5 cm x 24.4 cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 7,450,000  |
| 48 | ASUS TUF GAMING Z890-PRO WIFI (DDR5) (SK1851)        | Chipset Intel Z890 Express, Socket 1851, CPU hỗ trợ: CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra, Khe Ram: 4 khe cắm, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa: 192 GB, Tốc độ Bus: lên đến 8600+MT/s (OC), Cổng xuất hình: 1 x DisplayPort, 1 x HDMI, 2 x Intel Thunderbolt 4 Type-C, Wifi: 2x2 Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth: v5.4, Kết nối mạng LAN: 1 x Intel 2.5Gb Ethernet, TUF LANGUARD, Giao Tiếp VGA: 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x4, 2 x PCIe 4.0 x1, Số cổng USB: 2 x Thunderbolt 4, 6 x USB 10Gbps (6 x Type-A), Hệ điều hành hỗ trợ: 2 x Thunderbolt 4, 6 x USB 10Gbps (6 x Type-A), Kích thước: ATX (30.5 cm x 24.4 cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 10,150,000 |
| 49 | ASUS ROG STRIX Z890-A GAMING WIFI (DDR5) (SK1851)    | Chipset Intel Z890 Express, Socket 1851, CPU hỗ trợ: CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra, Khe RAM tối đa: 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa: 256 GB, Tốc độ Bus: 9066+MT/s (OC), Cổng xuất hình: 1 x DisplayPort, 1 x HDMI, Wifi: 2x2 Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth: v5.4, Kết nối mạng LAN: 1 x Intel 2.5Gb Ethernet, Khe cắm: 5 x M.2 slots and 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA: 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, Số cổng USB: 2 x Thunderbolt 4 ports (2 x USB Type-C), 6 x USB 10Gbps ports (5 x Type-A + 1 x USB Type-C) with up to 30W PD/PPD Fast-charge), 2 x USB 5Gbps ports (2 x Type-A), Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 11 (22H2 & later), Kích thước: ATX (30.5 cm x 24.4 cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ    |
| 50 | ASUS ROG STRIX Z890-F GAMING WIFI (DDR5) (SK1851)    | Chipset Intel Z890 Express, Socket 1851, CPU hỗ trợ: CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra, Khe RAM tối đa: 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa: 256 GB, Tốc độ Bus: 8600+MT/s, Cổng xuất hình: 1 x DisplayPort 1.4, 1 x HDMI 2.1, 2 x Intel Thunderbolt 4, Wifi: 2x2 Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth v5.4, Kết nối mạng LAN: 1 x Intel 2.5Gb Ethernet, ASUS LANGUARD, Giao Tiếp VGA: 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, Số cổng USB: 2 x Thunderbolt 4 Type-C, 4 x USB 10Gbps (4 x Type-A + 1 x USB Type-C), 4 x USB 5Gbps Type-A, 2 x USB 2.0, Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 11 (22H2 & later), Kích thước: ATX (30.5 cm x 24.4 cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 12,790,000 |
| 51 | ASUS ROG STRIX Z890-I GAMING WIFI (DDR5) (SK1851)    | Chipset Intel Z890 Express, Socket 1851, CPU hỗ trợ: CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra, Khe RAM tối đa: 2 khe cắm, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa: 128 GB, Tốc độ Bus: 8800+MT/s (OC), Cổng xuất hình: 1 x HDMI 2.1, 2 x Intel Thunderbolt 4 USB Type-C, Wifi 2x2 Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth v5.4, Kết nối mạng LAN: 1 x Intel 2.5Gb Ethernet, ASUS LANGUARD, Giao Tiếp VGA: 1 x PCIe 5.0 x16, Số cổng USB: 2 x Thunderbolt 4 (2 x USB Type-C), 1 x USB 20Gbps (1 x USB Type-C), 3 x USB 10Gbps (3 x Type-A), 1 x USB 5Gbps (1 x Type-A), 2 x USB 2.0 (2 x Type-A), Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 11 (22H2 & later), Kích thước: Mini-ITX (17 cm x 17 cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 12,950,000 |
| 52 | ASUS ROG STRIX Z890-E GAMING WIFI (DDR5) (SK1851)    | Chipset Intel Z890 Express, Socket 1851, CPU hỗ trợ: CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra, Khe RAM tối đa: 4 khe cắm, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa: 256 GB, Tốc độ Bus: 8800+MT/ (ép xung), Cổng xuất hình: 1 x DisplayPort 1.4, 1 x HDMI 2.1, 2 x Intel Thunderbolt 4, Wifi: Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth v5.4, Kết nối mạng LAN: 1 x Realtek 5Gb Ethernet, ASUS LANGUARD, Giao Tiếp VGA: 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, Số cổng USB: 2 x Thunderbolt 4 Type-C, 9 x USB 10 Gbps (7 x Type-A + 2 x USB Type-C), 3 x USB 8 Gbps Type-A, Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 11 (22H2 & later), Kích thước: ATX (30.5 cm x 24.4 cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 14,550,000 |
| 53 | ASUS ROG MAXIMUS Z890 APEX WIFI (DDR5) (SK1851)      | Chipset Intel Z890 Express, Socket 1851, CPU hỗ trợ: CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra, Khe RAM tối đa: 2 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa: 128 GB, Tốc độ Bus: 9600+ MT/s (OC), Cổng xuất hình: 2 x Intel Thunderbolt 4 DisplayPort 2.1, Wifi: Wi-Fi 7, 2x2 Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth: v5.4, Kết nối mạng LAN: 1 x Realtek 5Gb Ethernet ASUS LANGUARD, Giao Tiếp VGA: 2 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, Số cổng USB: 2 x Thunderbolt 4 Type-C, 5 x USB 10Gbps ports (4 x Type-A + 1 x USB Type-C), 4 x USB 5Gbps ports (4 x Type-A), 2 x USB 2.0 ports (2 x Type-A), Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 11 (22H2 & later), Kích thước: ATX (30.5 cm x 24.4 cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | 18,900,000 |
| 54 | ASUS ROG MAXIMUS Z890 HERO WIFI (DDR5) (SK1851)      | Chipset Intel Z890 Express, Socket 1851, CPU hỗ trợ: CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra, Khe RAM tối đa: 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa: 256 GB, Tốc độ Bus: 9200+MT/s (OC), Cổng xuất hình: 1 x HDMI 2.1, 2 x Intel Thunderbolt 4 USB Type-C, Wifi: 2x2 Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth: v5.4, Kết nối mạng LAN: 1 x Intel 2.5Gb Ethernet, 1 x Realtek 5Gb Ethernet, ASUS LANGUARD, Giao Tiếp VGA: 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x1, Số cổng USB: 2 x Thunderbolt 4 USB Type-C, 5 x USB 10Gbps ports (4 x Type-A + 1 x USB Type-C), 4 x USB 5Gbps ports (4 x Type-A), 2 x USB 2.0 ports (2 x Type-A), Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 11 (22H2 & later), Kích thước: ATX (30.5 cm x 24.4 cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 19,700,000 |
| 55 | ASUS ROG MAXIMUS Z890 EXTREME WIFI (DDR5) (SK1851)   | Chipset Intel Z890 Express, Socket 1851, CPU hỗ trợ: CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra, Khe RAM tối đa: 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa: 256 GB, Tốc độ Bus: 8800+MT/s (OC), Cổng xuất hình: 1 x HDMI, 2 x Intel Thunderbolt 5 USB Type-C, Wifi: Intel Wi-Fi 7, 2x2 Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth: v5.4, Kết nối mạng LAN: 1 x Intel 2.5Gb Ethernet, 1 x Marvell Aqion 100Gb Ethernet, ASUS LANGUARD, Giao Tiếp VGA: 2 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0x4, Số cổng USB: 2 x Thunderbolt 5 (2 x USB Type-C), 1 x USB 20Gbps (1 x USB Type-C), 7 x USB 10Gbps (5 x Type-A + 2 x USB Type-C), Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 11 (22H2 & later), Kích thước: E-ATX (30.5 cm x 30.5 cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | 28,790,000 |

GIGABYTE MAINBOARD ( Giá đã bao gồm VAT )

|   |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |           |
|---|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 1 | GIGABYTE H810M K (1851)             | Chipset Intel H810 Express - LGA 1851, CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra, Khe Ram: 2 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa: 128 GB, Loại Ram DDR5, Tốc độ Bus: DDR5 6400/5600 MT/s, Cổng xuất hình: 1 x DisplayPort (3840x2160@60 Hz), 1 x HDMI (4096x2160@60 Hz), Kết nối mạng LAN: Realtek® GbE LAN chip (1 Gbps/100 Mbps/10 Mbps), Lưu trữ 1 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA: 1 x PCI Express 4.0x16, 1 x PCI Express 3.0 x1, Số cổng USB: 2 x USB 3.2 Gen 1, 4 x USB 2.0/1.1, Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit, Kích thước: Micro ATX (22.6 cm x 18.5 cm)   | 36th | 2,450,000 |
| 2 | GIGABYTE H810M H (1851)             | Chipset Intel H810 Express - LGA 1851, CPU hỗ trợ: Intel Core Ultra, Khe Ram: 2 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa: 128 GB, Loại Ram DDR5, Tốc độ Bus: DDR5 6400/5600 MT/s, Cổng xuất hình: 1 x HDMI (4096x2160@60 Hz), 1 x D-Sub (1920x1200@60Hz), Kết nối mạng LAN: Realtek® GbE LAN chip (1 Gbps/100 Mbps/10 Mbps), Lưu trữ 1 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA: 1 x PCI Express 4.0x16, 1 x PCI Express 3.0 x1, Số cổng USB: 2 x USB 3.2 Gen 1, 4 x USB 2.0/1.1, Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit, Kích thước: Micro ATX (22.6 cm x 18.5 cm)          | 36th | 2,550,000 |
| 3 | GIGABYTE H110M-M2 (1151)            | Chipset Intel H110 - LGA 1151, CPU hỗ trợ: Intel Gen 6th, Intel Gen 7th, Khe Ram: 2 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa: 32GB, Tốc độ Bus: DDR4 2400/2133 MHz, Cổng xuất hình: 1 x D-Sub, 1 x HDMI, Kết nối mạng LAN: 1 Gbit/100 Mbit, Khe cắm: 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA: 1 x PCI Express x16 3.0, 2 x PCI Express x1 2.0, Số cổng USB: 2 x USB 3.0/2.0, 2 x USB 2.0/1.1 ports, Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 10 64-bit, Kích thước: Micro ATX Form Factor                                                                                                                         | 36th | Liên hệ   |
| 4 | GIGABYTE GA-H310M- M2 2.0 (sk 1151) | Chipset Intel Chipset Intel H310 / LGA1151, 2 x ổ cắm DIMM DDR4 hỗ trợ bộ nhớ hệ thống lên tới 32 GB, Hỗ trợ bus DDR4 2666/2400/2133 MHz, Bộ xử lý để hoạt tính hợp- Hỗ trợ bộ nhớ hệ thống lên tới 128 GB, Hỗ trợ bộ phận giải tỏa da 1920x1200@60 Hz, 1 x cổng HDMI, hỗ trợ độ phân giải tối đa 4096x2160@30 Hz, Âm thanh Realtek® Màng LAN: Chip Realtek® GbE LAN (100/100/100 Mbit) 1 x cổng HDMI, hỗ trợ độ phân giải tối đa 4096x2160@30 Hz, Âm thanh Realtek® Màng LAN: Chip Realtek® GbE LAN (100/100/100 Mbit)                                                                      | 36th | 1,580,000 |
| 5 | GIGABYTE H410M-H V2 (LGA 1200)      | Chipset Intel Z890 Express, Socket 1200 hỗ trợ CPU Intel thế hệ 10 và 11, Khe RAM tối đa: 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa: 64GB, Tốc độ Bus: DDR4 2933/2666/2400/2133 MHz, Cổng xuất hình: 1 x D-Sub, 1 x HDMI ports, Wifi: Không, Bluetooth: Không, Kết nối mạng LAN: Intel GbE LAN chip (1 Gbit/100 Mbit), Khe cắm: 1 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s, hỗ trợ RAID 0, 1, 5 và 10, Khe PCI: 1 x PCIe 3.0 x16, 2 x PCIe 3.0 x1, Số cổng USB: 2 x USB 3.2 Gen 1, 4 x USB 2.0/1.1, Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 10, Windows 11 64-bit, Kích thước: Micro ATX Form Factor (22.6 cm x 18.5 cm) | 36th | 1,679,000 |

## BAO GIA

|    |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |           |
|----|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 7  | GIGABYTE H610M K DDR4 (LGA 1700)                     | Chipset Intel® Intel H610 Express - Socket 1700 hỗ trợ CPU Intel 13th và 12th Core, Pentium Gold and Celeron , Kích thước : Micro-ATX ,Khe RAM tối đa : 2 khe, Kiểu RAM hỗ trợ : DDR4 , Hỗ trợ bộ nhớ tối đa : 64GB, Bus RAM hỗ trợ : 3200MHz, 3000MHz, 2933MHz, 2666MHz, 2400MHz / 1333MHz, Lưu trữ : 2 x M.2 SATA NVMe, 2 x SATA NVMe, Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.2, Wifi : Không, Bluetooth : Không, Kết nối mạng LAN : 10Gbps/100Mbps, Cổng kết nối đầu ra : 1 x USB 2.0 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 1, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, Kích thước : Micro-ATX, Khe RAM tối đa : 2 Khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 64GB, Tốc độ Bus : 3200MHz, 2933MHz, 2667MHz, 2400MHz, 2133MHz, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x VGA, Kết nối mạng LAN : 10/100/1000Mbps, Khe cắm : 1 x M.2 2280 PCIe 3.0 x4, 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express x1 slot 3.0, 1 x PCI Express x1 slot 3.0, Số cổng USB : 2 x USB 3.2 Gen 1, 4 x USB 2.0, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 64-bit / Windows 11 64-bit, Kích thước : 23.0cm x 24.5cm (Micro-ATX)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 1,679,000 |
| 8  | GIGABYTE H610M-H V3 DDR4 (LGA 1700) (Bulk-Không hộp) | Chipset Intel® Intel H610 Express - Socket 1700, hỗ trợ CPU Intel 13th và 12th Core, Pentium Gold and Celeron , Kích thước : Micro-ATX, Khe RAM tối đa : 2 Khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 64GB, Tốc độ Bus : 3200MHz, 2933MHz, 2667MHz, 2400MHz, 2133MHz, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x VGA, Kết nối mạng LAN : 10/100/1000Mbps, Khe cắm : 1 x M.2 2280 PCIe 3.0 x4, 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express x1 slot 3.0, 1 x PCI Express x1 slot 3.0, Số cổng USB : 2 x USB 3.2 Gen 1, 4 x USB 2.0, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 64-bit / Windows 11 64-bit, Kích thước : 23.0cm x 24.5cm (Micro-ATX)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 1,759,000 |
| 9  | GIGABYTE H610M-H V3 DDR4 (LGA 1700)                  | Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Gen 14th, Socket : LGA1700, Khe RAM tối đa : 2 khe, Kiểu RAM hỗ trợ : DDR4 , Hỗ trợ bộ nhớ tối đa : 64GB, Bus RAM hỗ trợ : 3200/3000/2933/2666/2400/2133 MT/s , Lưu trữ : 4 x SATA 6Gb/s, 1 x M.2, Kiểu khe M.2 hỗ trợ : M.2 NVMe, Cổng xuất hình : 1 x D-Sub, 1 x HDMI, Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express x16, 1 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 3.2 Gen 1, 4 x USB 2.0/1.1, LAN : 1 x RJ-45, Realtek GbE LAN chip (1 Gbps/100 Gbps/10 Mbps), Âm thanh : Realtek Audio CODEC, Kích thước Micro ATX (22.3cm x 19.3cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 1,739,000 |
| 10 | GIGABYTE B760M K V2 DDR4 (LGA 1700)                  | Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Gen 14th, Socket : LGA1700, Khe RAM tối đa : 2 khe, Kiểu RAM hỗ trợ : DDR4 , Hỗ trợ bộ nhớ tối đa : 64GB, Bus RAM hỗ trợ : 3200/3000/2933/2666/2400/2133 MT/s , Lưu trữ : 4 x SATA 6Gb/s, 1 x M.2, Kiểu khe M.2 hỗ trợ : M.2 NVMe, Cổng xuất hình : 1 x D-Sub, 1 x HDMI, Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express x16, 1 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 3.2 Gen 1, 4 x USB 2.0/1.1, LAN : 1 x RJ-45, Realtek GbE LAN chip (1 Gbps/100 Gbps/10 Mbps), Âm thanh : Realtek Audio CODEC, Kích thước Micro ATX (22.3cm x 19.3cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 2,350,000 |
| 11 | GIGABYTE B760M D DDR4 (LGA 1700)                     | Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Gen 14th, Socket : LGA1700, Khe RAM tối đa : 2 khe, Kiểu RAM hỗ trợ : DDR4 , Hỗ trợ bộ nhớ tối đa : 64GB, Bus RAM hỗ trợ : 3200MHz, 3000MHz, 2933MHz, 2666MHz, 2400MHz, Lưu trữ : 4 x SATA 3 6Gb/s, 2 x M.2 NVMe, Kiểu khe M.2 hỗ trợ : M.2 NVMe, Cổng xuất hình : 1 x VGA/D-sub, Khe PCI : 1 x PCI Express x16; 1 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0 (tối đa 6), LAN : 1 x LAN 1 Gb/s, Âm thanh : Realtek Audio CODEC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 2,330,000 |
| 12 | GIGABYTE B760M DS3H DDR4 (LGA 1700)                  | Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Gen 14th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 3200MHz/ 3000MHz/ 2933MHz/ 2666MHz/ 2400MHz/ 2133MHz, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 2 x PCI Express x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 3 x USB 3.2, 1 x USB Type-C, Chipset Intel® B760 Express, CPU hỗ trợ : Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Socket : LGA1700, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 5333(O.C.)/ 5133(O.C.)/ 5000(O.C.)/ 4933(O.C.)/ 4800(O.C.)/ 4700(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4500(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4300(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3800(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3333(O.C.)/ 3300(O.C.)/ 3200/ 3000/ 2933/ 2666/ 2400/ 2133 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Wifi : không, Bluetooth : không, Kết |      |           |



## BAO GIA

|    |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |            |
|----|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 36 | GIGABYTE Z790M Aorus Elite AX DDR5 (LGA 1700)    | Chipset Intel Z790 - Socket LGA1700 hỗ trợ CPU Intel Gen 12th, Intel Gen 13th, Intel Gen 14th - Khe Ram : 4 khe cắm Ram : Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256GB, Tốc độ Bus : DDR5 7600(O.C.) / 7400(O.C.) / 7200(O.C.) / 7000(O.C.) / 6800(O.C.) / 6600(O.C.) / 6400(O.C.) / 6200(O.C.) / 6000(O.C.) / 5800(O.C.) / 5600(O.C.) / 5400(O.C.) / 5200(O.C.) / 4800 / 4000 MT/s. Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 5,250,000  |
| 37 | GIGABYTE Z790 Aorus Elite Ax Ice DDR5 (LGA 1700) | Chipset Intel Z790 - Socket LGA1700 hỗ trợ CPU Intel thế hệ 12, Intel Gen 13th, Intel Gen 14th - Khe Ram : 4 Khe cắm Ram : Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256GB, Tốc độ Bus : 5600Mhz(O.C.), 5400Mhz(O.C.), 5200Mhz(O.C.), 4800Mhz. Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort 1.2, Wifi : Wi-Fi 6E, Bluetooth : 5.3, Kết nối mạng LAN : 1 x LAN 2.5Gb, Khe cắm : 3 x M2 PCIe 4.0 x4, 6 x                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | Liên hệ    |
| 38 | GIGABYTE Z790M Aorus Elite Ax DDR5 (LGA 1700)    | Chipset Intel Z790 - Socket LGA1700 hỗ trợ CPU Intel thế hệ 12, Intel Gen 13th, Intel Gen 14th - Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Tốc độ Bus : DDR5 7600(O.C.)/Mhz/ 7400(O.C.)/Mhz/ 7200(O.C.)/Mhz/ 7000(O.C.)/Mhz/ 6800(O.C.)/Mhz/ 6600(O.C.)/Mhz/ 6400(O.C.)/Mhz/ 6200(O.C.)/Mhz/ 6000(O.C.)/Mhz/ 5800(O.C.)/Mhz/ 5600(O.C.)/Mhz/ 5400(O.C.)/Mhz/ 5200(O.C.)/Mhz/ 4800Mhz/                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 5,850,000  |
| 39 | GIGABYTE Z890M GAMING X DDR5 (LGA 1851)          | Chipset Intel Z890 Express Chipset - Socket LGA 1851, hỗ trợ Intel Core Ultra - Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Tốc độ Bus : DDR5 9066(O.C.) / 8933(O.C.) / 8800(O.C.) / 8600(O.C.) / 8400(O.C.) / 8266(O.C.) / 8200(O.C.) / 8000(O.C.) / 7950(O.C.) / 7900(O.C.) / 7800(O.C.) / 7600(O.C.) / 7400(O.C.) / 7200(O.C.) / 7000(O.C.) / 6800(O.C.) / 6600(O.C.) / 6400 / 6200 / 6000 / 5800 /                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ    |
| 40 | GIGABYTE Z890M AORUS ELITE WIFI7 DDR5 (LGA 1851) | Chipset Intel Z890 Express Chipset - Socket LGA 1851, hỗ trợ Intel Core Ultra - Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Tốc độ Bus : DDR5 9200(O.C.) / 9066(O.C.) / 8933(O.C.) / 8800(O.C.) / 8600(O.C.) / 8400(O.C.) / 8266(O.C.) / 8200(O.C.) / 8000(O.C.) / 7950(O.C.) / 7900(O.C.) / 7800(O.C.) / 7600(O.C.) / 7400(O.C.) / 7200(O.C.) / 7000(O.C.) / 6800(O.C.) / 6600(O.C.) / 6400 / 6200 /                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 6,050,000  |
| 41 | GIGABYTE Z890 UD DDR5 (LGA 1851)                 | Chipset Intel Z890 Express Chipset - Socket LGA 1851, hỗ trợ Intel Core Ultra - Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Tốc độ Bus : 8800(O.C.) / 8600(O.C.) / 8400(O.C.) / 8266(O.C.) / 8200(O.C.) / 8000(O.C.) / 7950(O.C.) / 7900(O.C.) / 7800(O.C.) / 7600(O.C.) / 7400(O.C.) / 7200(O.C.) / 7000(O.C.) / 6800(O.C.) / 6600(O.C.) / 6400 / 6200 / 6000 / 5800 / 5600MT/s. Cổng xuất hình : 1 x DisplayPort, 1 x USB4 USB Type-C (hỗ trợ DisplayPort), Wifi : Không, Bluetooth : không, Kết nối mạng LAN : Realtek 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 1 x M.2 PCIe 5.0 x4/x2, 3 x M.2 PCIe 4.0 x4/x2, 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express 5.0 x16, 2 x PCI Express 4.0 x16, Số cổng USB : 1 x USB4@ USB Type-C, 1 x USB4@ USB Type-C (Tối đa 2), | 36th | 5,290,000  |
| 42 | GIGABYTE Z890 UD WIFI6E DDR5 (LGA 1851)          | Chipset Intel Z890 Express Chipset - Socket LGA 1851, hỗ trợ Intel Core Ultra - Khe Ram : 4 khe, Kiểu RAM hỗ trợ : DDR5, Hỗ trợ bộ nhớ tối đa : 256GB, Bus RAM hỗ trợ : 8800(O.C.), 8600(O.C.), 8400(O.C.), 8266(O.C.), 8200(O.C.), 8000(O.C.), 7950(O.C.), 7800(O.C.), 7600(O.C.), Lưu trữ : 4 x SATA 3 6Gb/s, 1 x M.2 SATA/NVMe, 2 x M.2 NVMe, Kiểu khe M.2 hỗ trợ : M.2 NVMe, Cổng xuất hình : 1 x DisplayPort, 1 x USB Type-C, Khe PCI: 3 x PCI Express x16; Đèn LED RGB, Số cổng USB : 1 x USB4@ USB Type-C (Tối đa 2), 5 x USB 3.2(Tối đa 7), 4 x USB 2.0(Tối đa 8). LAN : 1 x LAN 2.5Gb/s, Kết nối không dây : Bluetooth 5.4, Âm thanh : Realtek® Audio CODEC, High Definition Audio                                                                                                                | 36th | 5,390,000  |
| 43 | GIGABYTE Z890 EAGLE WIFI7 DDR5 (LGA 1851)        | Chipset Intel Z890 Express Chipset - Socket LGA 1851, hỗ trợ Intel Core Ultra - Khe RAM tối đa : 4 khe, Kiểu RAM hỗ trợ : DDR5, Hỗ trợ bộ nhớ tối đa : 256GB, Bus RAM hỗ trợ : 8800(O.C.), 8600(O.C.), 8400(O.C.), 8266(O.C.), 8200(O.C.), 8000(O.C.), 7950(O.C.), 7800(O.C.), 7600(O.C.) - Lưu trữ : 4 x SATA 3 6Gb/s, 3 x M.2 NVMe, 1 x M.2 SATA/NVMe, Kiểu khe M.2 hỗ trợ : M.2 NVMe, Cổng xuất hình : 1 x DisplayPort, 1 x USB Type-C, Khe PCI : 3 x PCI Express x16, Đèn LED RGB - Số cổng USB : 1 x USB4@ USB Type-C (tối đa 2), 5 x USB 3.2(Tối đa 7), 4 x USB 2.0(Tối đa 8). LAN: 1 x LAN 2.5Gb/s, Kết nối không dây : Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth 5.4, Âm thanh : Realtek® Audio CODEC                                                                                                          | 36th | 6,550,000  |
| 44 | GIGABYTE Z890 GAMING X WIFI7 DDR5 (LGA 1851)     | Chipset Intel Z890 Express Chipset - Socket LGA 1851, hỗ trợ Intel Core Ultra - Khe RAM tối đa : 4 khe, Kiểu RAM hỗ trợ : DDR5, Hỗ trợ bộ nhớ tối đa : 256GB, Bus RAM hỗ trợ : 8800(O.C.), 8600(O.C.), 8400(O.C.), 8266(O.C.), 8200(O.C.), 8000(O.C.), 7950(O.C.), 7800(O.C.), Lưu trữ : 4 x SATA 3 6Gb/s, 3 x M.2 NVMe, 1 x M.2 SATA/NVMe, Kiểu khe M.2 hỗ trợ : M.2 NVMe, Cổng xuất hình : 1 x DisplayPort, 1 x USB Type-C, Khe PCI: 3 x PCI Express x16; Đèn LED RGB, Số cổng USB : 1 x USB4@ USB Type-C (tối đa 2), 5 x USB 3.2(Tối đa 7), 4 x USB 2.0(Tối đa 8). LAN: 1 x LAN 2.5Gb/s, Kết nối không dây : Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth 5.4, Âm thanh : Realtek® Audio CODEC                                                                                                                         | 36th | 7,550,000  |
| 45 | GIGABYTE Z890 AORUS ELITE WIFI7 DDR5 (LGA 1851)  | Chipset Intel Z890 Express Chipset - Socket LGA 1851, hỗ trợ Intel Core Ultra - Khe RAM : 4 khe, Kiểu RAM hỗ trợ : DDR5, Hỗ trợ bộ nhớ tối đa : 256GB, Bus RAM hỗ trợ : 8800(O.C.), 8600(O.C.), 8400(O.C.), 8266(O.C.), 8200(O.C.), 8000(O.C.), 7950(O.C.), 7800(O.C.), Lưu trữ : 4 x SATA 3 6Gb/s, 3 x M.2 NVMe, 1 x M.2 SATA/NVMe, Kiểu khe M.2 hỗ trợ : M.2 NVMe, Cổng xuất hình : 1 x DisplayPort, 1 x USB Type-C, Khe PCI: 3 x PCI Express x16; Đèn LED RGB, Số cổng USB : 1 x USB4@ USB Type-C (tối đa 2), 5 x USB 3.2(Tối đa 7), 4 x USB 2.0(Tối đa 8). LAN: 1 x LAN 2.5Gb/s, Kết nối không dây : Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth 5.4, Âm thanh : Realtek® Audio CODEC                                                                                                                                | 36th | 8,290,000  |
| 46 | GIGABYTE Z890 A ELITE WF7 ICE DDR5 (LGA 1851)    | Chipset Intel Z890 Express Chipset - Socket LGA 1851, hỗ trợ Intel Core Ultra - Khe RAM : 4 khe, Kiểu RAM hỗ trợ : DDR5, Hỗ trợ bộ nhớ tối đa : 256GB, Bus RAM hỗ trợ : 8800(O.C.), 8600(O.C.), 8400(O.C.), 8266(O.C.), 8200(O.C.), 8000(O.C.), 7950(O.C.), 7800(O.C.), Lưu trữ : 4 x SATA 3 6Gb/s, 3 x M.2 NVMe, 1 x M.2 SATA/NVMe, Kiểu khe M.2 hỗ trợ : M.2 NVMe, Cổng xuất hình : 1 x DisplayPort, 1 x USB Type-C, Khe PCI: 3 x PCI Express x16; Đèn LED RGB, Số cổng USB : 1 x USB4@ USB Type-C (tối đa 2), 5 x USB 3.2(Tối đa 7), 4 x USB 2.0(Tối đa 8). LAN: 1 x LAN 2.5Gb/s, Kết nối không dây : Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth 5.4, Âm thanh : Realtek® Audio CODEC                                                                                                                                | 36th | 8,950,000  |
| 47 | GIGABYTE Z890I AORUS ULTRA DDR5 (LGA 1851)       | Chipset Intel Z890 Express Chipset - Socket LGA 1851, hỗ trợ Intel Core Ultra - Khe RAM : 4 khe, Kiểu RAM hỗ trợ : DDR5, Hỗ trợ bộ nhớ tối đa : 256GB, Bus RAM hỗ trợ : 8800(O.C.), 8600(O.C.), 8400(O.C.), 8266(O.C.), 8200(O.C.), 8000(O.C.), 7950(O.C.), 7800(O.C.), Lưu trữ : 4 x SATA 3 6Gb/s, 3 x M.2 NVMe, 1 x M.2 SATA/NVMe, Kiểu khe M.2 hỗ trợ : M.2 NVMe, Cổng xuất hình : 1 x DisplayPort, 1 x USB Type-C, Khe PCI: 3 x PCI Express x16; Đèn LED RGB, Số cổng USB : 1 x USB4@ USB Type-C (tối đa 2), 5 x USB 3.2(Tối đa 7), 4 x USB 2.0(Tối đa 8). LAN: 1 x LAN 2.5Gb/s, Kết nối không dây : Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth 5.4, Âm thanh : Realtek® Audio CODEC                                                                                                                                | 36th | 10,450,000 |
| 48 | GIGABYTE Z890 AORUS PRO ICE DDR5 (LGA 1851)      | Chipset Intel Z890 Express Chipset - Socket LGA 1851, hỗ trợ Intel Core Ultra - Khe RAM : 4 khe, Kiểu RAM hỗ trợ : DDR5, Hỗ trợ bộ nhớ tối đa : 256GB, Bus RAM hỗ trợ : 8800(O.C.), 8600(O.C.), 8400(O.C.), 8266(O.C.), 8200(O.C.), 8000(O.C.), 7950(O.C.), 7800(O.C.), Lưu trữ : 4 x SATA 3 6Gb/s, 3 x M.2 NVMe, 1 x M.2 SATA/NVMe, Kiểu khe M.2 hỗ trợ : M.2 NVMe, Cổng xuất hình : 1 x DisplayPort, 1 x USB Type-C, Khe PCI: 3 x PCI Express x16; Đèn LED RGB, Số cổng USB : 1 x USB4@ USB Type-C (tối đa 2), 5 x USB 3.2(Tối đa 7), 4 x USB 2.0(Tối đa 8). LAN: 1 x LAN 2.5Gb/s, Kết nối không dây : Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth 5.4, Âm thanh : Realtek® Audio CODEC                                                                                                                                | 36th | 12,890,000 |
| 49 | GIGABYTE Z890 AORUS MASTER DDR5 (LGA 1851)       | Chipset Intel Z890 Express Chipset - Socket LGA 1851, hỗ trợ Intel Core Ultra - Khe RAM : 4 khe, Kiểu RAM hỗ trợ : DDR5, Hỗ trợ bộ nhớ tối đa : 256GB, Bus RAM hỗ trợ : 8800(O.C.), 8600(O.C.), 8400(O.C.), 8266(O.C.), 8200(O.C.), 8000(O.C.), 7950(O.C.), 7800(O.C.), Lưu trữ : 4 x SATA 3 6Gb/s, 3 x M.2 NVMe, 1 x M.2 SATA/NVMe, Kiểu khe M.2 hỗ trợ : M.2 NVMe, Cổng xuất hình : 1 x DisplayPort, 1 x USB Type-C, Khe PCI: 3 x PCI Express x16; Đèn LED RGB, Số cổng USB : 1 x USB4@ USB Type-C (tối đa 2), 5 x USB 3.2(Tối đa 7), 4 x USB 2.0(Tối đa 8). LAN: 1 x LAN 2.5Gb/s, Kết nối không dây : Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth 5.4, Âm thanh : Realtek® Audio CODEC                                                                                                                                | 36th | 14,690,000 |
| 50 | GIGABYTE AORUS XTREME AI TOP DDR5 (LGA 1851)     | Chipset Intel Z890 Express Chipset - Socket LGA 1851, hỗ trợ Intel Core Ultra - Khe RAM : 4 khe, Kiểu RAM hỗ trợ : DDR5, Hỗ trợ bộ nhớ tối đa : 256GB, Bus RAM hỗ trợ : 8800(O.C.), 8600(O.C.), 8400(O.C.), 8266(O.C.), 8200(O.C.), 8000(O.C.), 7950(O.C.), 7800(O.C.), Lưu trữ : 4 x SATA 3 6Gb/s, 3 x M.2 NVMe, 1 x M.2 SATA/NVMe, Kiểu khe M.2 hỗ trợ : M.2 NVMe, Cổng xuất hình : 1 x DisplayPort, 1 x USB Type-C, Khe PCI: 3 x PCI Express x16; Đèn LED RGB, Số cổng USB : 1 x USB4@ USB Type-C (tối đa 2), 5 x USB 3.2(Tối đa 7), 4 x USB 2.0(Tối đa 8). LAN: 1 x LAN 2.5Gb/s, Kết nối không dây : Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth 5.4, Âm thanh : Realtek® Audio CODEC                                                                                                                                | 36th | 35,890,000 |

## AMD MAINBOARD Socket AM4/ AM5 ( Giá đã bao gồm VAT )

|   |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |           |
|---|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 1 | ASRock B450M-HDV R4.0 (SK AM4)               | Chipset AMD® B450 - Socket: AM4, CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 2000 series, 3000 series, 4000 G-Series, 5000 series, 5000 G-Series, Khe Ram : 2 khe cắm Ram , Loại Ram: DDR4, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 64GB, Tốc độ Bus : DDR4 3200MHz / 2933MHz / 2667MHz / 2400MHz / 2133MHz, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DVI-D, 1 x D-Sub, Kết nối mạng LAN : 10/100/1000 Mb/s, Khe cắm : 1 x M2, 4 x SATA3 6.0 Gb/s, Giao Tiếp VGA : 3 x PCI Express 3.0 x16, 1 x PCI Express 2.0 x1, Số cổng USB : 2 x USB 2.0, 4 x USB 3.1 Gen1, Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 10 64-bit, Windows 11 64-bit, Kích thước : Micro ATX Form Factor (23.0cm x 20.1cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | Liên hệ   |
| 2 | ASRock B550M WiFi SE (SK AM4)                | Chipset AMD® PRO565 - CPU hỗ trợ : Ryzen 3000, 3000 G-Series, 4000 G-Series, 5000 and 5000, Socket AM4, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128 GB, Tốc độ Bus : 4533+(OC) / 4466(OC) / 4400(OC) / 4333(OC) / 4200(OC) / 4133(OC) / 4000(OC) / 3866(OC) / 3800(OC) / 3733(OC) / 3600(OC) / 3466(OC) / 3200 / 2933 / 2667 / 2400 / 2133 ECC & non-ECC. Cổng xuất hình : 1 x HDMI, Wifi Intel 802.11ac Wifi (Wifi 5), Bluetooth 4.2, Kết nối mạng LAN : PCIe 1x Gigabit LAN 10/100/1000 Mb/s, Realtek RTL8111H, Khe cắm : 4 x SATA3 6.0 Gb/s, 1 x Hyper M.2 PCIe Gen 4x4, Giao Tiếp VGA : 2 x PCIe x16, Số cổng USB : 4 x USB 3.2 Gen1, 2 x USB 2.0 Ports, Hệ điều hành hỗ trợ : Microsoft Windows 10 64-bit / 11 64-bit, Kích thước : Micro ATX - 244 mm x 244 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | 2,679,000 |
| 3 | ASRock B550M Steel Legend (SK AM4)           | Chipset AMD® B550 - CPU : Supports 3rd Gen AMD AM4 Ryzen™ / future AMD Ryzen™ Processors* - Digi Power design - 10 Power Phase design, RAM : Dual Channel DDR4 Memory Technology, 4 x DDR4 DIMM Slots, Loại Ram : DDR4, Khe cắm mở rộng : 1 x PCI Express 3.0 x1 Slot - Supports AMD Quad CrossFireX™ and CrossFireX™ - 15µ Gold Contact in VGA PCIe Slot (PCIe1) - 1 x M.2 Socket (Key E), supports type 2230 WiFi/BT module, Cổng I/O phía sau : 2 x Antenna Mounting Points - 1 x PS/2 Mouse/Keyboard Port - 1 x HDMI Port - 1 x DisplayPort 1.4 - 1 x Optical SPDIF Out Port - 1 x USB 3.2 Gen2 Type-A Port (10 Gb/s) (Supports ESD Protection) - 1 x USB 3.2 Gen2 Type-C Port (10 Gb/s) (Supports ESD Protection) - 4 x USB 3.2 Gen1 Ports (ASMedia ASM1074 hub) (Supports ESD Protection) - 2 x USB 2.0 Ports (Supports ESD Protection) - 1 x RJ-45 LAN Port with LED (ACT/LINK LED and SPEED LED) - 1 x Clear CMOS Button - HD Audio Jacks: Rear Speaker / Central / Bass / Line in / Front Speaker / Microphone (Gold Audio Jacks) Kết nối mạng LAN : 2.5 Gigabit LAN 10/100/1000/2500 Mb/s - Dragon RTL8125BG - Supports Dragon 2.5G LAN Software - Smart Audio | 36th | Liên hệ   |
| 4 | ASRock B650M PG Lightning Wifi DDR5 (SK AM5) | Chipset AMD® B650 - CPU hỗ trợ: AM5 Ryzen 9000, 8000 and 7000, Socket AM5, Loại Ram : DDR5, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Tốc độ Bus : Up to 7200+(OC), Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4, Wifi : 802.11ax, Wi-Fi 6E Module, Bluetooth 5.2, Kết nối mạng LAN : 2.5 Gigabit LAN 10/100/1000/2500 Mb/s, Dragon RTL8125BG, Khe cắm : 1 x Blazing M.2, 1 x Hyper M.2, 1 x M.2, 4 x SATA3 6.0 Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 4.0 x16, 1 x PCIe 3.0 x16, Số cổng USB : 1 x USB 3.2 Gen2 Type-C, 1 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen1 Type-A, 4 x USB 2.0, Hệ điều hành hỗ trợ : Microsoft Windows 10 64-bit / 11 64-bit, Kích thước: 244 mm x 244 mm (Micro ATX)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | 3,230,000 |
| 5 | ASRock B650M Pro RS Wifi DDR5 (SK AM5)       | Chipset AMD® B650 - CPU hỗ trợ: AM5 Ryzen 9000, 8000 and 7000, Socket AM5, Loại Ram : DDR5, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Tốc độ Bus : up to 7200+(OC), Cổng xuất hình : 1 x HDMI Port, 1 x DisplayPort 1.4, Wifi : 802.11ax Wi-Fi 6E, Bluetooth : 5.2, Kết nối mạng LAN : 2.5 Gigabit LAN 10/100/1000/2500 Mb/s, Dragon RTL8125BG, Khe cắm : 1 x Blazing M.2, 1 x Hyper M.2, 1 x M.2, 4 x SATA3 6.0 Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 4.0 x16, 1 x PCIe 3.0 x16, Số cổng USB : 1 x USB 3.2 Gen2 Type-C, 1 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen1 Type-A, Hệ điều hành hỗ trợ : Microsoft Windows 10 64-bit / 11 64-bit, Kích thước: 244 mm x 244 mm (Micro ATX)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | 3,770,000 |
| 6 | ASRock B650 Steel Legend Wifi DDR5 (SK AM5)  | Chipset AMD® B650, Socket : AMD AM5, CPU hỗ trợ: Ryzen 9000, 8000 and 7000, Loại Ram : DDR5 - Khe Ram : 4 khe cắm - Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB - Tốc độ Bus : lên đến 7200+(OC), Cổng xuất hình: 1 x HDMI Port, 1 x DisplayPort 1.4, Wifi : 802.11ax Wi-Fi 6E Module, Bluetooth : 5.2, Kết nối mạng LAN : 2.5 Gigabit LAN 10/100/1000/2500 Mb/s, Dragon RTL8125BG, Khe cắm : 1 x Blazing M.2 2280/2280 PCIe Gen5x4 (128 Gb/s), 1 x Hyper M.2 2280/2280 PCIe Gen4x4 (64 Gb/s), 1 x Hyper M.2 2230/2280/2280 PCIe Gen4x4 (64 Gb/s), 4 x SATA3 6.0 Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 3.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, Số cổng USB : 1 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen1 Type-A, 2 x USB 3.2 Gen1 Type-A, 4 x USB 2.0, Hệ điều hành hỗ trợ : Microsoft Windows 10 64-bit / 11 64-bit, Kích thước : 305 mm x 244 mm (Micro ATX)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | 5,450,000 |
| 7 | ASRock X870 Pro RS Wifi DDR5 (SK AM5)        | Chipset AMD® X870, sk : AM5, CPU hỗ trợ: CPU hỗ trợ: Ryzen 9000, 8000 and 7000 Series, Loại Ram : DDR5, Khe Ram : 4 khe cắm Ram - Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB - Tốc độ Bus : up to 8000+(OC), Cổng xuất hình : 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, Wifi : 802.11be 2x2 Wi-Fi 7, Bluetooth : 5.4, Kết nối mạng LAN : 2 x USB4 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen1 Type-A, 4 x USB 3.2 Gen1 Type-A, Khe cắm : 1 x Blazing M.2 2280 PCIe Gen5x4 (128 Gb/s), 1 x Hyper M.2 2230/2242/2260/2280 PCIe Gen4x4 (64 Gb/s), 1 x Ultra M.2 2280 SATA3 6.0 Gb/s & PCIe Gen3x4 (32 Gb/s), 4 x SATA3 6.0 Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, Số cổng USB : 2 x USB4 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen1 Type-A, 4 x USB 3.2 Gen1 Type-A, Hệ điều hành hỗ trợ : Microsoft Windows 10 64-bit / 11 64-bit, Kích thước : 305 mm x 244 mm (ATX)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 6,850,000 |
| 8 | ASRock X870 STEEL LEGEND WIFI DDR5 (SK AM5)  | Chipset AMD® X870, sk : AM5, CPU hỗ trợ: CPU hỗ trợ: Ryzen 9000, 8000 and 7000 Series, Loại Ram : DDR5, Khe Ram : 4 khe cắm Ram - Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB - Tốc độ Bus : up to 8000+(OC), Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1 TMDS/RL 8G Compatible, supports HDR, HDCP 2.3 and max. resolution up to 4K 120Hz, 2 x USB4, support HDCP 2.3 and max. resolution up to 8K 30Hz, Wifi : 2 x ASRock WiFi 2.4/5 GHz Antennas, Bluetooth : 5.4, Kết nối mạng LAN : 1 x 2.5 Gigabit LAN 10/100/1000/2500 Mb/s, Khe cắm : 1 x Blazing M.2 2280 PCIe Gen5x4 (128 Gb/s), 1 x Hyper M.2 2230/2260/2280 PCIe Gen4x4 (64 Gb/s), 1 x Hyper M.2 2260/2280 PCIe Gen4x4 (64 Gb/s), 4 x SATA3 6.0 Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, 1 x Vertical M.2 Socket (Key E), Số cổng USB : Sau: 2 x USB4 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen2 Type-A, 3 x USB 3.2 Gen1 Type-A, 4 x USB 2.0, Trước: 1 x USB 3.2 Gen2x2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen1 Type-A, 4 x USB 2.0, Hệ điều hành hỗ trợ : Microsoft Windows 10 64-bit / 11 64-bit, Kích thước : 305 mm x 244 mm (ATX)                                                                                                          | 36th | 6,960,000 |

|    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |            |
|----|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 9  | MSI A520M-A PRO (SK AM4)                 | Chipset AMD A520 Chipset ,CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 5000/4000/3000 , Socket : AM4 , Khe Ram : 2 khe cắm , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 64 GB , Tốc độ Bus : 1866/ 2133/ 2400/ 2667/ 2800/ 2933/ 3000/ 3066/ 3200 MHz by JEDEC, 2667/ 3000/ 2933/ 3000/ 3066/ 3200 /3466 /3600/ 3733 /3866 /4000 /4133 /4266 /4400/ 4600+ MHz by A-XMP OC MODE , Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DVI-D , Kết nối mạng LAN 1 x RJ-45, Realtek RTL8111H Gigabit LAN controller , Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 3.0 x16, 1 x PCIe 3.0 x1 , Số cổng USB : USB 3.2 Gen 1 5Gbps Type-A, USB 3.2 Gen 1 5Gbps Type-A, USB 2.0 , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 64-bit , Kích thước : Micro-ATX (23.6 cm x 20 cm)                                                                                                                                                             | 36th | 1,339,000  |
| 10 | MSI MAG B550M MORTAR (SK AM4)            | Chipset AMD B550 Chipset ,CPU hỗ trợ: 3rd Gen AMD Ryzen™ processors and future AMD Ryzen™ processors with BIOS update , Socket : AM4 , Support Ram: 4 khe ram bus 4400(OC)/ 4300(OC)/ 4266(OC)..... 3200(JEDEC)/ 3000(JEDEC)/ 2933(JEDEC)/ 2666(JEDEC)/ 2400(JEDEC)/ 2133(JEDEC) MHz. Max 128GBRAID : 0/1/10 , Cổng xuất hình : DisplayPort, HDMI – Requires Processor Graphics , Khe PCI : 1x PCI-E 4.0 x16 slot, 1x PCI-E 3.0 x16 slot, Support 2-way AMD CrossFire™ Technology, 2x PCI-E 3.0 x1 slots . Lưu trữ : 2x M.2 slots, 6x SATA 6Gb/s , Số cổng USB : 2x USB 3.2 Gen 2 10Gbps (1 Type-C + 1 Type-A), 5x USB 3.2 Gen 1 5Gbps (1 Type-C + 4 Type-A), 6x USB 2.0 . Âm thanh : 8-Channel(7.1) HD Audio with Audio Boost(ALC1200) , Kích thước : Micro-ATX Form Factor (24.4 cm x 24.4 cm)                                                  | 36th | Liên hệ    |
| 11 | MSI B650M GAMING PLUS WIFI (SK AM5)      | Chipset AMD B650 Chipset ,Kích thước : Micro-ATX , Khe RAM tối đa : 4 khe , Kiểu RAM hỗ trợ: DDR5 Hỗ trợ bộ nhớ tối đa 256GB , Bus RAM hỗ trợ : 7200+(OC), 7000(OC), 6800(OC), 6600(OC), 6400(OC), 6200(OC), 6000(OC), 5800(OC), 5600(OC), 5400(OC), CPU Lưu trữ : 4 x SATA 3 6Gb/s, 2 x M.2 NVMe, Kiểu khe M.2 hỗ trợ : M.2 NVMe, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort , Khe PCI: 1x PCI-E x16 slot; 2x PCI-E x1 slot, Số cổng USB : 1 x USB Type C (tối đa 2); 6 x USB 3.2 (tối đa 9); 1 x USB 2.0 (tối đa 4) , LAN : 1 x LAN 2.5Gb/s , Kết nối không dây: WiFi 802.11 a/b/g/n/ac/ax, Bluetooth 5.3, Âm thanh: Realtek ALC897 Codec                                                                                                                                                                                                       | 36th | 3,890,000  |
| 12 | MSI B650M-A WIFI (SK AM5)                | Chipset AMD B650 Chipset ,Socket : AM5 , CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 9000/ 8000/ 7000 , Khe Ram : 4 khe cắm , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB , Loại Ram : DDR5 , Tốc độ Bus : 7200+(OC)/ 7000(OC)/ 6800(OC)/ 6600(OC)/ 6400(OC)/ 6200(OC)/ 6000(OC)/ 5800(OC)/ 5600(OC)/ 5400(OC)/ 5200(OC)/ 5000(OC)/ 4800(JEDEC) MHz , Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4 , Wifi : AMD Wi-Fi 6E, Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45, Realtek 8125BG 2.5G LAN , Giao Tiếp VGA : 2 x PCI-E x16 , Số cổng USB : 4 x USB 5Gbps Type A, 4 x USB 10Gbps Type A , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit , Kích thước : Micro ATX (243.84 mm x 243.84 mm)                                                                                                                                                             | 36th | 3,570,000  |
| 13 | MSI MEG X670E ACE (SK AM5)               | Chipset AMD X670 Chipset ,CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 8000/ 7000 Series , Socket : AM5 , Khe Ram : 4 khe cắm RAM , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB , Tốc độ Bus : 8000+(OC)/ 7800(OC)/ 7600(OC)/ 7400(OC)/ 7200(OC)/ 7000(OC)/ 6800(OC)/ 6600(OC)/ 6400(OC)/ 6200(OC)/ 6000(OC)/ 5800(OC)/ 5600(OC)/ 5400(OC)/ 5200(OC)/ 5000(OC)/ 4800(JEDEC) MHz . Cổng xuất hình : 1 x Type-C DisplayPort , Wifi : Wi-Fi 6E, tích hợp vào khe M.2 (Key-E) , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : Marvel! AQCN113CS-B1-C 10Gbps LAN , Khe cắm : 4 x M.2, 6 x SATA 6G , Giao Tiếp VGA : 3x PCI-E x16 slot, Số cổng USB : 8 x USB 3.2 Gen2 Type A, 1 x USB 3.2 Gen2 Type C, 2 x USB 3.2 Gen2x2 Type C , Hệ điều hành hỗ trợ Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit , Kích thước : E-ATX (277 mm x 304.8 mm)                                                         | 36th | Liên hệ    |
| 14 | MSI MAG X870 TOMAHAWK WIFI (SK AM5)      | Chipset AMD X870 ,CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 9000/ 8000/ 7000, Socket : AM5 , Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB ,Loại Ram : DDR5 , Tốc độ Bus : 8400 - 5600 (OC) MT/s / 5600 - 4800 (JEDEC) MT/s , Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 2 x Type-C DisplayPort 1.4 , Wifi : Wi-Fi 7 , Bluetooth 5.4 , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45, Realtek 8126-CG 5G LAN , Giao Tiếp VGA : 3 x PCI-E x16 , Số cổng USB : 4 x USB 2.0, 3 x USB 5Gbps Type A, 2 x USB 10Gbps Type A, 1 x USB 10Gbps Type C, 2 x USB , 40Gbps Type C , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit , Kích thước : ATX (304.8 mm x 243.84 mm)                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 8,650,000  |
| 15 | MSI MEG X870E GODLIKE (SK AM5)           | Chipset AMD X870E ,CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 9000/ 8000/ 7000, Socket : AM5 , Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB , Loại Ram : DDR5 , Tốc độ Bus : 8400+(OC)/ 8200+(OC)/ 8000+(OC)/ 7800(OC)/ 7600(OC)/ 7400(OC)/ 7200(OC)/ 7000(OC)/ 6800(OC)/ 6600(OC)/ 6400(OC)/ 6200(OC)/ 6000(OC)/ 5800(OC)/ 5600(OC)/ 5400(OC)/ 5200(JEDEC)/ 5000(JEDEC)/ 4800(JEDEC) MT/s , Cổng xuất hình : 2 x Type-C DisplayPort , Wifi : Wi-Fi 7 , Bluetooth : 5.4 , Kết nối mạng LAN : 1 x Marvel! AQCN113CS 10Gbps LAN, 1 x Realtek 8126 5Gbps LAN , Khe cắm : 2 x M.2 PCIe 5.0 x 4, 2 x M.2 PCIe 4.0 x4, M.2 PCIe 4.0 x 2, Giao Tiếp VGA : 2 x PCI-E x16, 1 x PCI-E x4 , Số cổng USB : 8 x USB 10Gbps Type A, 5 x USB 10Gbps Type C, 2x USB 40Gbps Type C , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Kích thước : 304.8 mm x 277 mm (E-ATX) | 36th | 27,900,000 |
| 16 | MSI MPG X870E CARBON WIFI (SK AM5)       | Chipset AMD X870E ,CPU hỗ trợ: CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 9000/ 8000/ 7000, Socket : AM5 , Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB , Loại Ram : DDR5 - Tốc độ Bus : 8400 - 5600 (OC) MT/s / 5600 - 4800 (JEDEC) MT/s , Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 2 x Type-C Displayport 2.1 , Wifi : Wi-Fi 7 , Bluetooth : 5.4 , Kết nối mạng LAN : 1 x Realtek 8126 5G LAN, 1 x Realtek 8125 2.5G LAN , Giao Tiếp VGA : 3 x PCI-E x16 , Số cổng USB : 9x USB 10Gbps Type A, 2 x USB 10Gbps Type C, 2 x USB 40Gbps Type C , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit , Kích thước : ATX (243.84 mm x 304.8 mm)                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 13,440,000 |
| 17 | ASUS TUF GAMING B550M-PLUS (SK AM4)      | Chipset B550 , Socket AM4 , Kích thước : Micro-ATX , 4 khe , Kiểu RAM hỗ trợ : DDR4 , Hỗ trợ bộ nhớ tối đa : 128GB , Bus RAM hỗ trợ : 2800MHz, 2400MHz, 2666MHz, 3000MHz, 3200MHz, 3333MHz, 3600MHz, 3733MHz, 3866MHz, 4000MHz, Lưu trữ : 4 x SATA 3 6Gb/s, 2 x M.2 SATA/NVMe , Kiểu khe M.2 hỗ trợ : M.2 SATA/NVMe , Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort , Khe PCI : 1 x PCIe 4.0 x16 , 1 x PCIe 3.0 x16 , 1 x PCIe 3.0 x1 , Multi-GPU : AMD CrossFire , Đèn LED : RGB , Số cổng USB : 1 x USB Type-C , 5 x USB 3.2 (tối đa 7) , 2 x USB 2.0 (tối đa 6) , LAN : 1 x LAN 1 Gb/s , Âm thanh : Realtek ALC887 7.1 Surround Sound High Definition Audio CODEC                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ    |
| 18 | ASUS B550M-A (SK AM4)                    | Chipset B550 , Socket AM4 , CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 5000 Series/ 5000 G-Series/ 4000 G-Series/ 3000 Series . Khe Ram : 4 Khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB , Tốc độ Bus : 4866(O.C)/4800(O.C)/4400(O.C)/4200(O.C)/4000(O.C)/3600(O.C)/3400(O.C)/3200/3000/2933/2800/2666/2400/2133 MHz . Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DVI-D, 1 x VGA , Wifi : Không , Bluetooth : Không , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ45 10/100/1000Mbps , Khe cắm : 1 x M2 PCIE 4.0 x4 , 2 x M2 PCIE 3.0 x4 , 4 x SATA 6Gb/s Support Raid 0 , 1 , 10 , Khe PCI : 1 x PCIe 4.0 x16 , 1 x PCIe 3.0 x16 , 2 x PCIe 3.0 x1 , Số cổng USB : 4 x USB 3.2 Gen 1 , 2 x USB 3.2 Gen 2 , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 64-bit, Kích thước : 24.4 cm x 24.4 cm                                                                                                         | 36th | 2,200,000  |
| 19 | ASUS PRIME A520M-K (SK AM4)              | Chipset AMD A520 , Socket AM4 , CPU hỗ trợ: AMD Ryzen CPU series 5000 / G 5000 / G 4000 / G 3000 , Khe Ram : 2 khe cắm Ram . Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 64 GB , Tốc độ Bus : 4866(O.C)/4600(O.C)/4466(O.C)/4400(O.C)/4333(O.C)/4266(O.C)/4200(O.C)/4133(O.C)/4000(O.C)/3866(O.C)/3733(O.C)/3600(O.C)/3466(O.C)/3400(O.C)/3333(O.C)/3200/3000/2933/2800/2666/2400/2133 MHz Không Đệm Bộ nhớ , Cổng xuất hình : 1 x D-Sub, 1 x HDMI 2.1(4K@60Hz) , Kết nối mạng LAN : Realtek RTL8111H 1Gb Ethernet, ASUS LANGuard , Khe cắm : 1 x M.2 và 4 x SATA 6Gb/s , Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 3.0 x16 , 2 x PCIe 3.0 x1 , Số cổng USB : 4 x USB 3.2 Gen 1 Type A, 2 x USB 2.0 Type A , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 64-bit, Kích thước : 226 mm x 221 mm (Micro ATX)                                                                                  | 36th | 1,345,000  |
| 20 | ASUS Asus PRIME A620M-A (SK AM5)         | Chipset A620 , Socket AM5 , Kích thước:Micro-ATX , Khe RAM tối đa : 4 khe , Kiểu RAM hỗ trợ: DDR5 , Hỗ trợ bộ nhớ tối đa : 128GB , Bus RAM hỗ trợ : 4800MHz, 5000MHz, 5200MHz, 6400(OC), 6200(OC), 6000(OC), 5800(OC), 5600(O.C.), Lưu trữ : 4 x SATA 3 6Gb/s, 2 x M.2 NVMe, Kiểu khe M.2 hỗ trợ: M.2 NVMe, Cổng xuất hình: 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x VGA/D-sub, Khe PCI: 1 x PCIe 4.0 x16 ; 2 x PCIe 3.0 x1 , Số cổng USB: 4 x USB 2.0(tối đa 8) , 2 x USB 3.2 (tối đa 4) , USB Type C , LAN: 1 x LAN 1 Gb/s , Âm thanh: Âm thanh vòm Realtek 7.1 CODEC âm thanh độ nét cao                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 2,090,000  |
| 21 | ASUS Asus Prime B650M-A-CSM (SK AM5)     | Chipset B650 , Socket AM5 , HỖ TRỢ CPU AMD Socket AM5 for AMD Ryzen™ 7000 Series/ 8000/9000 Series Desktop Processors , Khe Ram : 4 Khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB , Tốc độ Bus : 5200/5000/4800Mhz , Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x VGA , Wifi Không , Bluetooth : Không , Kết nối mạng LAN : 1 x LAN 2.5Gb , Khe cắm : 1 x M2 PCIe 5.0, 1 x M2 PCIe 4.0 , 4 x SATA 6Gb/s , Khe PCI : 3 x PCIe 4.0 x16 slot , Số cổng USB : 2 x USB 3.2 Gen 2 , 2 x USB 3.2 Gen 1 , 4 x USB 2.0 , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, Windows 10 64-bit , Kích thước : 24.4cm x 24.4cm                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | Liên hệ    |
| 22 | ASUS Asus Prime B650M-K DDR5 (SK AM5)    | Chipset B650 , Socket AM5 , HỖ TRỢ CPU AMD Socket AM5 for AMD Ryzen™ 7000 Series/ 8000/9000 Series Desktop Processors , Khe Ram :2 x DIMM, Max. 96GB, DDR5 : 8000+(OC)/7800(OC)/7600(OC)/7200(OC)/7000(OC)/6800(OC)/6600(OC)/6400(OC)/6200(OC)/6000(OC)/5800(OC)/5600(OC)/5400(OC)/5200/5000/4800 ECC and Non-ECC, Un-buffered Memory , Cổng xuất hình : 1 x VGA port1 x HDMI™ port** , Kết nối mạng LAN : 1 x Realtek 2.5Gb Ethernet , Khe cắm : 1 x PCIe 4.0 x16 slot (supports x16 mode) - AMD Ryzen™ 8000 Series Desktop Processors , 1 x PCIe 4.0 x16 slot (supports x8/x4 mode) -AMD B650 Chipset- 2 x PCIe 4.0 x1 slots , Audio : Realtek 7.1 Surround Sound High Definition Audio CODEC* , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, Windows 10 64-bit , Kích thước : micro-ATX Form Factor 9.6 inch x 8.7 inch ( 24.4 cm x 22.1 cm )             | 36th | 2,950,000  |
| 23 | ASUS B650M-AYW WIFI-CSM DDR5 (SK AM5)    | Chipset B650 , Socket AM5 , HỖ TRỢ CPU AMD Socket AM5 for AMD Ryzen™ 7000 Series/ 8000/9000 Series Desktop Processors , Khe Ram :2 x DIMM, Max. 96Gb , Tốc độ Bus up to 8000+MT/s (OC) , Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1 , Kết nối mạng LAN :1 x Realtek 2.5Gb RJ-45 Ethernet , Wifi Có sẵn , Bluetooth Có sẵn , Lưu trữ 2 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s , Giao Tiếp VGA 1 x PCIe 4.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16 Số cổng USB 2 x USB 10Gbps ports (2 x Type-A), 2 x USB 5Gbps ports (2 x Type-A), 4 x USB 2.0 ports (4 x Type-A) , Kích thước micro-ATX (24.4 cm x 22.1 cm)                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 2,970,000  |
| 24 | ASUS Asus Prime B650M-A II DDR5 (SK AM5) | Chipset B650 , Socket AM5 , HỖ TRỢ CPU AMD Socket AM5 for AMD Ryzen™ 7000 Series/ 8000/9000 Series Desktop Processors , Khe Ram :4 x DIMM, Max. 192Gb, DDR5 : 7600+(OC)/7200(OC)/7000(OC)/6800(OC)/6600(OC)/6400(OC)/6200(OC)/6000(OC)/5800(OC)/5600(OC)/5400(OC)/5200/5000/4800 , Cổng xuất hình : 1 x DisplayPort , 1 cổng VGA , 1 cổng HDMI® , Kết nối mạng LAN 1 x Realtek 2.5Gb Ethernet , Khe cắm : 1 x khe cắm PCIe 4.0 x16 (hỗ trợ chế độ x16) , 1 x PCIe 4.0 x16 slot (supports x8/x4 mode), 2 khe cắm PCIe 4.0 x16 (hỗ trợ chế độ x1), Audio : Âm thanh vòm Realtek 7.1 CODEC âm thanh độ nét cao* , Lưu trữ : Tổng hỗ trợ 2 x khe cắm M.2 và 4 x cổng SATA 6Gb/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, Windows 10 64-bit , Kích thước : mATX Form Factor , 9.6 inch x 9.6 inch ( 24.4 cm x 24.4 cm )                                     | 36th | 3,290,000  |
| 25 | ASUS TUF GAMING B650M-E DDR5 (SK AM5)    | Chipset B650 , Socket AM5 , HỖ TRỢ CPU AMD Socket AM5 for AMD Ryzen™ 7000 Series/ 8000/9000 Series Desktop Processors , Khe Ram :4 x DIMM slots, Max. 192Gb, DDR5 7600+(OC)/ 7200(OC)/ 7000(OC)/ 6800(OC)/ 6600(OC)/ 6400(OC)/ 6200(OC)/ 6000(OC)/ 5800(OC)/ 5600(OC)/ 5400(OC)/ 5200/ 5000/ 4800 ECC and Non-ECC, Un-buffered Memory , Cổng xuất hình : 2 x DisplayPort , 1 x HDMI™ port , Khe cắm mở rộng: 1x PCIe 4.0 x16 (CPU) , 2x PCIe 4.0 x1 slot (x1 Mode) , Lưu trữ mở rộng : 1 x M.2 2242/2260/2280 PCIe 5.0 x4 (CPU) , 1x M.2 2242/2260/2280 PCIe 4.0 x4 (CPU) , 1x LAN 2.5Gb , 3x Audio Jack , Mainboard Form Factor mATX                                                                                                                                                                                                             | 36th | 3,420,000  |

## BAO GIA

|    |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |            |
|----|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 26 | ASUS Prime B650M-A WIFI II-CSM DDR5 (SK AM5) | Chipset B650, Socket AM5, HỖ TRỢ CPU AMD Socket AM5 for AMD Ryzen™ 7000 Series/ 8000/9000 Series Desktop Processors, Memory : 4 x DIMM, Max. 192GB, DDR5 7600+(OC) / 7200(OC) / 7000(OC) / 6800(OC) / 6600(OC) / 6400(OC) / 6200(OC) / 6000(OC) / 5800(OC) / 5600(OC) / 5400(OC) / 5200 / 5000 / 4800, ECC and Non-ECC, Un-buffered Memory, Expansion Slots : 1 x PCIe 4.0 x16 slot (supports x16 mode), 1 x PCIe 4.0 x16 slot (supports x8/x4 mode), 2 x PCIe 4.0 x16 slots (support x1 mode), Storage : Total supports 2 x M.2 slots (1 x M.2 2280 (chế độ PCIe 5.0 x4), 1 x M.2 2280 (chế độ PCIe 4.0 x4)) and 4 x SATA 6Gb/s ports, cổng kết nối : 1 display port, 1 VGA, 1 HDMI, Ethernet : 1 x Realtek 2.5Gb Ethernet, Wi-Fi 6 : 2x2 Wi-Fi 6 (802.11 a/b/g/n/ac/ax) -Supports 2.4/5GHz frequency band, Bluetooth® v5.2, Audio : Realtek 7.1 Surround Sound High Definition Audio CODEC*, Form Factor : mATX Form Factor 9.6 inch x 9.6 inch (24.4 cm x 24.4 cm), Operating System - Windows® 11, Windows® 10 64-bit | 36th | Liên hệ    |
| 27 | ASUS TUF GAMING B650M-E WIFI DDR5 (SK AM5)   | Chipset B650, Socket AM5, HỖ TRỢ CPU AMD Socket AM5 for AMD Ryzen™ 7000 Series/ 8000/9000 Series Desktop Processors, Khe cắm RAM: 4 khe (tối đa 192GB), DDR5 77600+(OC)/ 7200(OC)/ 7000(OC)/ 6800(OC)/ 6600(OC)/ 6400(OC)/ 6200(OC)/ 6000(OC) / 5800(OC) / 5600(OC) / 5400(OC) / 5200/ 5000/ 4800 ECC and Non-ECC, Un-buffered Memory, Khe cắm mở rộng: 1 x PCIe 4.0 x16 slot (supports x16 mode), 1 x PCIe 4.0 x16 slot (supports x8/x4 mode), 2 x PCIe 4.0 x1 slots, Cổng kết nối : 2 x DisplayPort, 1 x HDMI port, Khe cắm ổ cứng: 2 x M.2 slots and 4 x SATA 6Gb/s ports, Wi-Fi 6 : 2x2 Wi-Fi 6 (802.11 a/b/g/n/ac/ax) -Supports 2.4/5GHz frequency band, Bluetooth® v5.2, LAN : 1 x Realtek 2.5Gb Ethernet TUF LANGuard, Audio : Realtek 7.1 Surround Sound High Definition Audio CODEC*, Form Factor : mATX Form Factor 9.6 inch x 9.6 inch (24.4 cm x 24.4 cm), Operating System - Windows® 11, Windows® 10 64-bit                                                                                                 | 36th | Liên hệ    |
| 28 | ASUS TUF GAMING B650M-PLUS WIFI (SK AM5)     | Chipset B650, Socket AM5, HỖ TRỢ CPU AMD Socket AM5 for AMD Ryzen™ 7000 Series/ 8000/9000 Series Desktop Processors, Kich thước : Micro-ATX, Khe RAM tối đa: 4 khe, Kiểu RAM hỗ trợ : DDR5, Hỗ trợ bộ nhớ tối đa: 128GB, Bus RAM hỗ trợ: 6400+(O.C), 6200(O.C.), 6000(O.C.), 5800(O.C.), 5600(O.C.), 5400(O.C.), 5200MHz, 5000MHz, 4800MHz. Lưu trữ: 4 x SATA 3 6Gb/s, 2 x M.2 NVMe, Kiểu khe M.2 hỗ trợ: M.2 NVMe, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Khe PCI : 1 x PCIe 4.0/3.0 x16; 1 x PCIe 4.0/3.0 x1. Đèn LED: RGB, Số cổng USB : 1 x USB Type-C(tối đa 2), 3 x USB 3.2(tối đa 5), 4 x USB 2.0(tối đa 8), LAN : 1 x LAN 2.5Gb/s, Kết nối không dây: WiFi 802.11 a/b/g/n/ac/ax, Bluetooth 5.2. Âm thanh: Realtek 7.1 Surround Sound High Definition Audio CODEC                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 4,350,000  |
| 29 | ASUS Rog Strix B650E-I Gaming Wifi (SK AM5)  | Chipset B650, Socket AM5, HỖ TRỢ CPU AMD Socket AM5 for AMD Ryzen™ 7000 Series/ 8000/9000 Series Desktop Processors, Kich thước : 17 cm x 17 cm, Khe Ram : 2 Khe cắm Ram : Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa 96GB, Loại Ram : DDR5, Tốc độ Bus : 8000+(OC)/7600(OC)/7000(OC)/6800(OC)/6400(OC)/ 6200(OC)/5800(OC)/ 5600(OC)/ 5200/ 5000/ 4800 ECC and Non-ECC, Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1, USB Type-C, Wifi :Wi-Fi 6E 2x2, Bluetooth :v5.2,Kết nối mạng LAN 1 x LAN 2.5Gb, Khe cắm :1 x M2 PCIe 5.0 x4, 1 x PCIe 4.0 x4, 2 x SATA 6Gb/s SATA RAID 0/1, Khe PCI :1 x PCIe 5.0 x16 slot , Số cổng USB :5 x USB 3.2 Gen 2, 1 x USB Type-C, 2 x USB 2.0, Hệ điều hành hỗ trợ Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | Liên hệ    |
| 30 | ASUS ASUS PROART B650-CREATOR (SK AM5)       | Chipset B650, Socket AM5, HỖ TRỢ CPU AMD Socket AM5 for AMD Ryzen™ 7000 Series/ 8000/9000 Series Desktop Processors, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa 128GB, Loại Ram : DDR5, Tốc độ Bus : 6400+(O.C), 6200(O.C.), 6000(O.C.), 5800(O.C.), 5600(O.C.), 5400(O.C.), 5200MHz, 5000MHz, 4800MHz. Lưu trữ : 4 x SATA 3 6Gb/s, 3 x M.2 NVMe, Kiểu khe M.2 hỗ trợ : M.3 NVMe, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x USB Type-C, Khe PCI : 3 x PCIe 4.0 x16; 1 x PCIe 4.0 x1, Số cổng USB : 1 x USB Type-C(tối đa 2), 3 x USB 3.2(tối đa 5), 4 x USB 2.0(tối đa 8), LAN : 1 x LAN 2.5Gb/s, 1 x LAN 1 Gb/s , Âm thanh : Realtek 7.1 Surround Sound High Definition Audio CODEC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 7,590,000  |
| 31 | ASUS PRIME X670-P-CSM (SK AM5)               | Chipset AMD X670 - Socket AM5,CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 7000 Series Processors, Kich thước : ATX, Khe RAM tối đa : 4 khe, Kiểu RAM hỗ trợ : DDR5, Hỗ trợ bộ nhớ tối đa : 128GB, Bus RAM hỗ trợ : 6400MHz, 6200MHz, 6000MHz, 5800MHz, 5600MHz, 5400MHz, 5200MHz, 5000MHz, 4800MHz. Lưu trữ : 3 x M.2 NVMe, 6 x SATA 3 6Gb/s, Kiểu khe M.2 hỗ trợ : M.2 NVMe, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Khe PCI : 3x PCI-E 4.0 x16; 1x PCI-E x1, Đèn LED: RGB, Số cổng USB : 1 x USB Type C(tối đa 2), 7 x USB 3.2 (tối đa 11), 2 x USB 2.0(tối đa 4), LAN : 1 x LAN 2.5Gb/s, Âm thanh : Realtek 7.1 Surround Sound High Definition Audio CODEC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | Liên hệ    |
| 32 | ASUS TUF GAMING X670E-PLUS (SK AM5)          | Chipset AMD X670 - Socket AM5, CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 7000 Series Processors, Kich thước : ATX, Khe RAM tối đa : 4 khe, Kiểu RAM hỗ trợ : DDR5, Hỗ trợ bộ nhớ tối đa : 128GB, Bus RAM hỗ trợ : 6400MHz, 6200MHz, 6000MHz, 5800MHz, 5600MHz, 5400MHz, 5200MHz, 5000MHz, 4800MHz, Lưu trữ : 1 x M.2 SATA/NVMe, 3 x M.2 NVMe, 4 x SATA 3 6Gb/s, Kiểu khe M.2 hỗ trợ : M.2 NVMe, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Khe PCI : 1x PCI-E 5.0 x16; 1x PCI-E 4.0 x16; 1x PCI-E 4.0 x4, Đèn LED : RGB, Số cổng USB : 2 x USB Type C(tối đa 3), 8 x USB 3.2 (tối đa 10), USB 2.0 (tối đa 6), LAN : 1 x LAN 2.5Gb/s, Âm thanh : Realtek S1220A 7.1 Surround Sound High Definition Audio CODEC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | Liên hệ    |
| 33 | ASUS TUF GAMING X670E-PLUS WIFI (SK AM5)     | Chipset AMD X670 - Socket AM5,CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 7000 Series Processors, Kich thước : ATX, Khe RAM tối đa : 4 khe, Kiểu RAM hỗ trợ : DDR5, Hỗ trợ bộ nhớ tối đa : 128GB, Bus RAM hỗ trợ : 6400MHz, 6200MHz, 6000MHz, 5800MHz, 5600MHz, 5400MHz, 5200MHz, 5000MHz, 4800MHz. Lưu trữ : 1 x M.2 SATA/NVMe, 3 x M.2 NVMe, 4 x SATA 3 6Gb/s, Kiểu khe M.2 hỗ trợ : M.2 NVMe, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Khe PCI : 1x PCI-E 5.0 x16; 1x PCI-E 4.0 x16; 1x PCI-E 4.0 x4, Đèn LED : RGB, Số cổng USB : 2 x USB Type C(tối đa 3), 8 x USB 3.2 (tối đa 10), USB 2.0 (tối đa 6), LAN : 1 x LAN 2.5Gb/s, Kết nối không dây : WIFI 802.11 a/b/g/n/ac/ax, Bluetooth 5.2, Âm thanh : Realtek S1220A 7.1 Surround Sound High Definition Audio CODEC                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | Liên hệ    |
| 34 | ASUS ROG STRIX X670E-A GAMING WIFI (SK AM5)  | Chipset AMD X670 - Socket AM5, CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 7000 Series Processors, Kich thước : ATX, Khe RAM tối đa : 4 khe, Kiểu RAM hỗ trợ : DDR5, Hỗ trợ bộ nhớ tối đa : 128GB, Bus RAM hỗ trợ : 6400MHz, 6200MHz, 6000MHz, 5800MHz, 5600MHz, 5400MHz, 5200MHz, 5000MHz, 4800MHz. Lưu trữ : 4 x M.2 NVMe, 4 x SATA 3 6Gb/s, Kiểu khe M.2 hỗ trợ : M.2 NVMe, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Khe PCI : 1x PCI-E 5.0 x16; 1x PCI-E 4.0 x16; 1x PCI-E 3.0 x1, Đèn LED : RGB, Số cổng USB : 2 x USB Type C(tối đa 3), 8 x USB 3.2 (tối đa 10), 2 x USB 2.0 (tối đa 6), LAN : 1 x LAN 2.5Gb/s, Kết nối không dây : WIFI 802.11 a/b/g/n/ac/ax, Bluetooth 5.2, Âm thanh : ROG SupremeFX 7.1 Surround Sound High Definition Audio CODEC ALC4080                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | Liên hệ    |
| 35 | ASUS ROG STRIX X670E-F GAMING WIFI (SK AM5)  | Chipset AMD X670 - Socket AM5, CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 7000 Series Processors, Kich thước : ATX, Khe RAM tối đa : 4 khe, Kiểu RAM hỗ trợ : DDR5, Hỗ trợ bộ nhớ tối đa : 128GB, Bus RAM hỗ trợ : 6400MHz, 6200MHz, 6000MHz, 5800MHz, 5600MHz, 5400MHz, 5200MHz, 5000MHz, 4800MHz. Lưu trữ : 4 x SATA 3 6Gb/s, 4 x M.2 NVMe, Kiểu khe M.2 hỗ trợ : M.2 NVMe, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Khe PCI : 1x PCI-E 5.0 x16; 1x PCI-E 4.0 x16; 1x PCI-E 3.0 x1, Đèn LED : RGB, Số cổng USB : 3 x USB Type C(tối đa 4), 7 x USB 3.2 (tối đa 9), 2 x USB 2.0 (tối đa 6), LAN : 1 x LAN 2.5Gb/s, Kết nối không dây : WIFI 802.11 a/b/g/n/ac/ax, Bluetooth 5.2, Âm thanh: ROG SupremeFX 7.1 Surround Sound High Definition Audio CODEC ALC4080                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | Liên hệ    |
| 36 | ASUS ROG STRIX X670E-I GAMING WIFI (SK AM5)  | Chipset AMD X670 - Socket AM5, CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 7000 Series Processors, Kich thước : Mini-ITX, Khe RAM tối đa: 2 khe, Kiểu RAM hỗ trợ : DDR5, Hỗ trợ bộ nhớ tối đa : 64GB, Bus RAM hỗ trợ: 6400MHz, 6200MHz, 6000MHz, 5800MHz, 5600MHz, 5400MHz, 5200MHz, 5000MHz, 4800MHz. Lưu trữ : 2 x SATA 3 6Gb/s, 2 x M.2 NVMe, Kiểu khe M.2 hỗ trợ: M.2 NVMe, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 2 x USB Type-C, Khe PCI: 1x PCI-E 5.0 x16, Số cổng USB: 2 x USB Type C(tối đa 3) - 5 x USB 3.2 (tối đa 6), - 3 x USB 2.0, LAN: 1 x LAN 2.5Gb/s, Kết nối không dây: WIFI 802.11 a/b/g/n/ac/ax, bluetooth 5.2, Âm thanh: ROG High Definition Audio CODEC ALC4050                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | Liên hệ    |
| 37 | ASUS PRIME X870-P CSM (SK AM5)               | Chipset AMD X870 - Socket AM5, CPU hỗ trợ: AMD 9000/ 8000/ 7000, Loại Ram : DDR5, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Tốc độ Bus : up to 8000+MT/s(OC), Cổng xuất hình :1 x HDMI 2.1, 2 x USB4® (40Gbps) Type-C, Wifi : KHÔNG CÓ, Bluetooth : KHÔNG CÓ, Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45, Realtek 2.5Gb Ethernet ASUS LANGuard, Lưu trữ : 4 x M.2 slots, 2 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, 3 x PCIe 4.0 x16, Số cổng USB :2 x USB4® (40Gbps) USB Type-C®, 1 x USB 10Gbps (1 x Type-A), 3 x USB 5Gbps (3 x Type-A), 4 x USB 2.0, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, Kich thước : 305 mm x 244 mm (ATX)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | 5,250,000  |
| 38 | ASUS PRIME X870-P Wifi-CSM (SK AM5)          | Chipset AMD X870 - Socket AM5, CPU hỗ trợ: AMD 9000/ 8000/ 7000, Loại Ram : DDR5, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Tốc độ Bus : Lên đến 8000+MT/s(OC), Cổng xuất hình :1 x HDMI, 2 x USB4® (40Gbps) support USB Type-C, Wifi 2x2 Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth 5.4, Kết nối mạng LAN : 1 x Realtek 2.5Gb Ethernet, ASUS LANGuard, Khe cắm : 4 x M.2, 2 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, 3 x PCIe 4.0 x16, Số cổng USB :1 x HDMI, 2 x USB4 (40Gbps), Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, Kich thước : 305 mm x 244 mm (ATX)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 5,770,000  |
| 39 | ASUS PRIME X870-P Wifi (SK AM5)              | Chipset AMD X870 - Socket AM5, CPU hỗ trợ: AMD 9000/ 8000/ 7000, Loại Ram : DDR5, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Tốc độ Bus : 200 - 5600 (OC) MT/s / 5600 - 4800 (JEDEC) MT/s, Cổng xuất hình :1 x HDMI 2.1, 1 x Type-C DisplayPort 1.4, Wifi : Wi-Fi 7, Bluetooth 5.4, Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45 Realtek 8126VB 5G LAN, Lưu trữ 3 x M.2, 4 x SATA 6G, Giao Tiếp VGA : 4 x PCI-E 5.0 x16, Số cổng USB :4 x USB 2.0, 2 x USB 5Gbps Type A, 2 x USB 10Gbps Type A, 1 x USB 20Gbps Type C, 1 x USB 40Gbps Type C. Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, Kich thước : ATX (243.84 mm x 304.8 mm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 5,970,000  |
| 40 | ASUS TUF GAMING X870-PLUS WIFI (SK AM5)      | Chipset AMD X870 - Socket AM5, CPU hỗ trợ: AMD 9000/ 8000/ 7000, Loại Ram : DDR5, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 192 GB, Tốc độ Bus : Lên đến 8000+MT/s(OC), Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 2 x USB4® (40Gbps) support USB Type-C, Wifi 2x2 Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth 5.4, Kết nối mạng LAN : 1 x Intel 2.5Gb, ASUS LANGuard, Khe cắm : 4 x M.2, 2 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 2 x PCIe 4.0/5.0 x16, Số cổng USB : 2 x USB4 Type-C 40Gbps, 3 x USB Type-A 10Gbps, 4 x USB Type-A 5Gbps, 1 x USB 2.0 Type-A, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, Kich thước : 305 mm x 244 mm (ATX)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 7,950,000  |
| 41 | ASUS ROG STRIX X870-A GAMING WIFI (SK AM5)   | Chipset AMD X870 - Socket AM5, CPU hỗ trợ: AMD 9000/ 8000/ 7000, Loại Ram : DDR5, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 192 GB, Tốc độ Bus : Đến 8000+MT/s(OC), Cổng xuất hình : 2 x DisplayPort, 1 x HDMI port, 2 x USB4 (Display), Wifi 2x2 Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth : 5.4, Kết nối mạng LAN : 1 x Intel 2.5Gb, ASUS LANGuard, Khe cắm : 4 x M.2, 2 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 4.0/5.0 x16, Số cổng USB : 2 x USB4 40Gbps, 2 x USB Type-C with DP Alt mode, 5 x USB Type-C 10Gbps ports, 1 x USB Type-C 10Gbps, 4 x USB Type-A 5Gbps, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, Kich thước : 305 mm x 244 mm (ATX)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | LIÊN HỆ    |
| 42 | ASUS ProArt X870E-CREATOR WIFI (SK AM5)      | Chipset AMD X870E - Socket AM5, CPU hỗ trợ: AMD 9000/ 8000/ 7000, Loại Ram : DDR5, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 192 GB, Tốc độ Bus : Đến 8000+MT/s(OC), Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 2 x USB4 40Gbps USB Type-C, Wifi 2x2 Wi-Fi 7 (802.11be), Bluetooth : 5.4, Kết nối mạng LAN : 1 x Marvel AQtion 10Gb Ethernet, 1 x Intel 2.5Gb Ethernet, Khe cắm : 4 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 2 x PCIe 4.0/5.0 x16, Số cổng USB : 2 x USB4 Type-C 40Gbps, 1 x USB Type-C 20Gbps, 7 x USB Type-A 10Gbps, 1 x USB Type-A 2.0 port, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, Kich thước : 305 mm x 244 mm (ATX)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 13,750,000 |

|    |                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |            |
|----|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 43 | ASUS ROG Strix X870-I Gaming Wifi (SK AM5)      | Chipset AMD X870 - Socket AM5 , CPU hỗ trợ: AMD 9000/ 8000/ 7000, Loại Ram : DDR5, Khe Ram : 2 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128 GB , Tốc độ Bus : 8400+MT/s(OC) , Công xuất hình : 1 x HDMI, 2 x USB4 , Wifi : 2x2 Wi-Fi 7 (802.11be) , Bluetooth : v5.4 , Kết nối mạng LAN : 1 x Intel 2.5Gb Ethernet, ASUS LANGuard , Khe cắm : 2 x M.2 slots and 2 x SATA 6Gb/s , Giao Tiếp VGA : 1 x PCIe 5.0 x16, 1 x PCIe 4.0 x16, Số cổng USB : 2 x USB4 (40Gbps) port(s)(2 x USB Type-C), 5 x USB 10Gbps port(s) (4 x Type-A + 1 x USB Type-C), 3 x USB 2.0 port(s) (3 x Type-A) , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit , Kích thước : Mini-ITX (17 cm x 17 cm)                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 11,850,000 |
| 44 | ASUS ROG CROSSHAIR X870E HERO (SK AM5)          | Chipset AMD X870E - Socket AM5 , CPU hỗ trợ: AMD 9000/ 8000/ 7000, Loại Ram : DDR5, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 192 GB , Tốc độ Bus : 8200+MT/s(OC) - Ryzen 9000 Series, 8600+MT/s(OC) - Ryzen 8000 Series, 8000+MT/s(OC) - Ryzen 7000 Series , Công xuất hình : 1 x HDMI, 2 x USB 4 (hỗ trợ DisplayPort) , Wifi : 2x2 Wi-Fi 7 (802.11be) , Bluetooth 5.4 , Kết nối mạng LAN : 1 x Intel 2.5Gb Ethernet, 1 x Realtek 5Gb Ethernet ASUS LANGuard , Khe cắm : 5 x M.2, 1 x SlimSAS, 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 2 x khe cắm PCIe 5.0.4.0 x16 (với Q-Release Slim), Số cổng USB : 2 x USB4 Type-C (40Gbps), 6 x USB Type-A 10Gbps, 2 x USB Type-C 10Gbps, 1 x USB 20Gbps (Type-C® with up to 60W PD/QC4+), 1 x USB Type-C 20Gbps Type-C , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 , Kích thước : 305 mm x 244 mm (ATX)                                                                                           | 36th | 17,850,000 |
| 45 | ASUS ROG CROSSHAIR X870E DARK HERO (SK AM5)     | Chipset AMD X870E - Socket AM5 , CPU hỗ trợ: AMD 9000/ 8000/ 7000, Loại Ram : DDR5, Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 192 GB , Tốc độ Bus : 9600/9200/8600/8200/8000 MT/s (OC) , Công xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 2 x USB4 Type-C hỗ trợ DisplayPort 1.4a, Wifi : 2x2 Wi-Fi 7 (802.11be) , Bluetooth 5.4 , Kết nối mạng LAN : 1 x Realtek 10Gb Ethernet, 1 x Realtek 5Gb Ethernet ASUS LANGuard , Lưu trữ 5 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 2 x PCIe 5.0 x16, 4 x PCIe 4.0 x 16 , Số cổng USB : 2 x USB4® (40Gbps) ports (2 x USB Type-C®), 9 x USB 10Gbps connector (6 x Type-A + 3 x USB Type-C®) , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 , Kích thước : ATX (30.5 cm x 24.4 cm)                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 19,190,000 |
| 46 | GIGABYTE A520M K V2 (SK AM4)                    | Chipset AMD A520 , Socket : AM4 , CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 5000 Series, Ryzen 4000 Series, Ryzen 3000 Series , Khe Ram : 2 khe cắm Ram - Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 64 GB , Tốc độ Bus: DDR4 5100(O.C.) / 4800(O.C.) / 4600(O.C.) / 4400(O.C.) / 4266(O.C.) / 4133(O.C.) / 4000(O.C.) / 3866(O.C.) / 3733(O.C.) / 3600(O.C.) / 3466(O.C.) / 3400(O.C.) / 3200 / 2933 / 2667 / 2400 / 2133 MHz , Công xuất hình : 1 x D-Sub, 1 x HDMI 2.1 , Wifi : Không , Bluetooth : Không , Kết nối mạng LAN :1 x RJ-45, Realtek GbE LAN chip (1 Gbps/100 Mbps), Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express 3.0 x16, 1 x PCI Express 3.0 x1 , Số cổng USB : 4 x USB 3.2 Gen 1, 2 x USB 2.1/1.1, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Kích thước : Micro ATX (23.3cm x 19.8cm)                                                                                                                                                                               | 36th | 1,345,000  |
| 47 | GIGABYTE B450M DS3H V3 (SK AM4)                 | Chipset AMD B450 , Socket : AM4 , CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 5000 Series, Ryzen 4000 Series, Ryzen 3000 Series , Khe Ram : 4 khe cắm - Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa 128 GB , Tốc độ Bus: DDR4 2933Mhz/ 2667Mhz/ 2400Mhz/ 2133Mhz , Công xuất hình : 1 x HDMI 2.1 , Kết nối mạng LAN : Realtek GbE LAN chip (1 Gbps/100 Mbps/10 Mbps) , Giao Tiếp VGA : 2 x PCI Express x16, 1 x PCI Express x1 , Số cổng USB : 4 x USB 3.1 Gen 11, 4 x USB 2.0/1.1 , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit, Windows 7 64-bit, Kích thước : Micro ATX (24.4cm x 21.5cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | Liên hệ    |
| 48 | GIGABYTE B550M H ARGB (SK AM4)                  | Chipset AMD B550 , Socket : AM4 , CPU hỗ trợ: Ryzen 5000/4000/3000 Series/G-Series, Khe Ram : 2 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 64 GB, Loại Ram DDR4 , Tốc độ Bus : 4 5100(O.C.) / 4800(O.C.) / 4600(O.C.) / 4400(O.C.) / 4266(O.C.) / 4133(O.C.) / 4000(O.C.) / 3866(O.C.) / 3733(O.C.) / 3600(O.C.) / 3466(O.C.) / 3400(O.C.) / 3200 / 2933 / 2667 / 2400 / 2133 MHz , Công xuất hình 1 x DisplayPort 1.4, 1 x HDMI 2.1 , Wifi : Không , Bluetooth : Không , Kết nối mạng LAN :Realtek® GbE LAN chip (1 Gbps/100 Mbps/10 Mbps) , Lưu trữ :1 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s , Giao Tiếp : VGA 1 x PCI Express x16, 1 x PCI Express 3.0 x1 , Số cổng USB 2 x USB 2.0/1.1, 1 x PS/2 keyboard/mouse, 4 x USB 3.2 Gen 1, 1 x RJ-45 port 3 x audio jacks, Hệ điều hành hỗ trợ Support for Windows 11 64-bit, Support for Windows 10 64-bit , Kích thước : Micro ATX (23.3cm x 19.8cm)                                                   | 36th | 1,950,000  |
| 49 | GIGABYTE B550M K (SK AM4)                       | Chipset AMD B550 , Socket : AM4 , CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 5000 Series, Ryzen 4000 Series, Ryzen 3000 Series , Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 3200Mhz/ 2933Mhz/ 2667Mhz/ 2400Mhz/ 2133Mhz , Công xuất hình :1 x DisplayPort 1 x HDMI port, Wifi : Không , Bluetooth : Không , Kết nối mạng LAN :1Gb Ethernet , Khe cắm : 1 x M.2 connector (M2A_CPU), integrated in the CPU, supporting Socket 3, M key, type 2280 SSDs4 x SATA 6Gb/s connectors, Khe PCI : 1 x PCI Express x16 slot, running at x16 2 x PCI Express x1 slot, Số cổng USB :4 x USB 3.2 Gen 1 ports 4 x USB 2.0/1.1 ports, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit , Kích thước : Micro ATX                                                                                                                                                                                                           | 36th | 2,309,000  |
| 50 | GIGABYTE B550M Aorus Elite (SK AM4)             | Chipset AMD B550 , , Socket : AM4 , CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 5000 Series, Ryzen 4000 Series, Ryzen 3000 Series , Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 3200Mhz/ 2933Mhz/ 2667Mhz/ 2400Mhz/ 2133Mhz , Công xuất hình : 1 x DVI-D, 1 x HDMI, Wifi : Không , Bluetooth : Không , Kết nối mạng LAN : 1000 Mbit/100 Mbit , Khe cắm : 2 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s, Khe PCI : 2 x PCI Express x16, 1 x PCI Express x1 , Số cổng USB : 4 x USB 3.2 Gen 1, 4 x USB 2.0, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit , Kích thước : Micro ATX (24.4cm x 24.4cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 2,750,000  |
| 51 | GIGABYTE B550M Aorus Elite Ax (SK AM4)          | Chipset AMD B550 , , Socket : AM4 , CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 5000 Series, Ryzen 4000 Series, Ryzen 3000 Series , Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB, Tốc độ Bus : DDR4 4733(O.C.)/ 4600(O.C.)/ 4400(O.C.)/ 4266(O.C.)/ 4133(O.C.)/ 4000(O.C.)/ 3866(O.C.)/ 3733(O.C.)/ 3600(O.C.)/ 3466(O.C.)/ 3400(O.C.)/ 3200/ 2933/ 2667/ 2400/ 2133MHz , Công xuất hình : 1 x DVI-D, 1 x HDMI , Wifi Realtek Wi-Fi 6E RTL8852CE . Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : 1 Gbps/100 Mbps/10 Mbps , Khe cắm : 2 x M2, 4 x SATA 6Gb/s , Giao Tiếp VGA : 2 x PCI Express x16, 1 x PCI Express x1 , Số cổng USB : 4 x USB 3.2 Gen 1, 4 x USB 2.0/1.1, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit , Kích thước : Micro ATX Form Factor (24.4cm x 24.4cm)                                                                                                                                                          | 36th | Liên hệ    |
| 52 | GIGABYTE B650M D2HP (DDR5) (SK AM5)             | Chipset AMD B650, Socket AM5 , CPU hỗ trợ: Ryzen 7000 / Ryzen 8000 / Ryzen 9000 , Khe Ram : 2 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB , Loại Ram : DDR5- Tốc độ Bus :7200(OC)/ 6800(OC)/ 6600(OC)/ 6400(OC)/ 6200(OC)/ 6000(OC)/ 5600(OC)/ 5200/ 4800/ 4400 MT/s , Công xuất hình :1 x HDMI 2.1 (4096x2160@60 Hz) , Wifi : Không có sẵn , Bluetooth : Không có sẵn , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45, Realtek 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Lưu trữ: 1 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s , Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express x16, 1 x PCI Express x1 , Số cổng USB : 4 x USB 2.0/1.1, 2 x USB 3.2 Gen 1, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit , Kích thước : Micro ATX (24.0cm x 22.5cm)                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 2,770,000  |
| 53 | GIGABYTE B650M GAMING WIFI (DDR5) (SK AM5)      | Chipset AMD B650, Socket AM5 , CPU hỗ trợ: Ryzen 7000 / Ryzen 8000 / Ryzen 9000 , Khe Ram : 2 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128GB , Loại Ram : DDR5- Tốc độ Bus :6400(OC) / 6200(OC) / 6000(OC) / 5600(OC) / 5200 / 4800 / 4400 MT/s , Công xuất hình : 1 x D-Sub, 1 x HDMI , Wifi : AzureWave Wi-Fi AW-CB304NF (Realtek RTL8821CE) , Bluetooth : v4.2 , Kết nối mạng LAN : Realtek 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Lưu trữ: 1 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s , Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express x16, 1 x PCI Express x1 , Số cổng USB : 4 x USB 2.0/1.1, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit , Kích thước : Micro ATX (24.0cm x 22.5cm)                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 3,089,000  |
| 54 | GIGABYTE B650M GAMING PLUS WIFI (DDR5) (SK AM5) | Chipset AMD B650, Socket AM5 , CPU hỗ trợ: Ryzen 7000 / Ryzen 8000 / Ryzen 9000 , Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256GB , Loại Ram : DDR5- Tốc độ Bus :8000(OC)/ 7800(OC)/ 7600(OC)/ 7200(OC)/ 7000(OC)/ 6800(OC)/ 6600(OC)/ 6400(OC)/ 6200(OC)/ 6000(OC)/ 5600(OC)/ 5200/ 4800 MT/s , Công xuất hình : 2 x DisplayPorts 1.4 (3840x2160@144 Hz), 1 x HDMI 2.1 (4096x2160@60 Hz) , Wifi : Realtek Wi-Fi 6E RTL8852CE , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : Realtek 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps) , Khe cắm : 2 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s , Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express 4.0 x16, 1 x PCI Express 3.0 x1 , Số cổng USB : 1 x USB Type-C 3.2 Gen 1, 3 x USB 3.2 Gen 1, 2 x USB 2.0/1.1 , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit , Kích thước : Micro ATX (24.4cm x 24.4cm)                                                                                                       | 36th | 3,340,000  |
| 55 | GIGABYTE B650EM FORCE WIFI6E (DDR5) (SK AM5)    | Chipset AMD B650, Socket AM5 , CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 9000/8000/7000 , Khe Ram : 2 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa :64 GB , Tốc độ Bus : DDR5 9600(OC)/ 9200(OC)/ 8800(OC)/ 8600(OC)/ 8400(OC)/ 8200(OC)/ 8000(OC)/ 7800(OC)/ 7600(OC)/ 7000(OC)/ 6800(OC)/ 6666(OC)/ 6600(OC)/ 6400(OC)/ 6200(OC)/ 6000(OC)/ 5600(OC)/ 5200/ 4800/ 4400 MT/s memory modules , Công xuất hình : DisplayPort X 1, HDMI X 1 , Wifi : MediaTek Wi-Fi 6E MT7902 , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : Realtek® 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 3 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s , Khe PCI : 2 x PCI Express x16 , Số cổng USB : 2 x USB Type-C 3.2 Gen 1, 6 x USB 3.2 Gen 1, 4 x USB 2.0 , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit , Kích thước : Micro ATX Form Factor; 24.4cm x 24.4cm                                                                                                                         | 36th | 3,590,000  |
| 56 | GIGABYTE B650M Aorus Elite AX (DDR5) (SK AM5)   | Chipset AMD B650, Socket : AM5.CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 9000/8000/7000 , Kích thước:Micro ATX Form Factor (24.4cm x 24.4cm) , Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128 GB , Tốc độ Bus : DDR5 6666(OC) / 6600(OC) / 6400(OC) / 6200(OC) / 6000(OC) / 5600(OC) / 5200 / 4800 / 4400 MT/s , Công xuất hình : 1 x DisplayPort, 1 x HDMI , Wifi : AMD Wi-Fi 6E RZ616 , Bluetooth : 5.2 , Kết nối mạng LAN : Realtek 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps) , Khe cắm : 2 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s , Khe PCI : 1 x PCI Express x16, 1 x PCI Express x16 , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | 4,250,000  |
| 57 | GIGABYTE B850M FORCE (DDR5) (SK AM5)            | Chipset AMD B850, Socket : AMD AM5 .CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 9000/8000/7000 series , Khe Ram : 2 khe cắm Ram . Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128 GB , Tốc độ Bus : DDR5 9600(OC)/ 9200(OC)/ 8800(OC)/ 8600(OC)/ 8400(OC)/ 8200(OC)/ 8000(OC)/ 7800(OC)/ 7600(OC)/ 7200(OC)/ 7000(OC)/ 6800(OC)/ 6666(OC)/ 6600(OC)/ 6400(OC)/ 6200(OC)/ 6000(OC)/ 5600(OC)/ 5200/ 4800/ 4400 MT/s , Công xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4), Wifi : Không có sẵn , Bluetooth :Không có sẵn , Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45, Realtek 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps) , Lưu trữ 3 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s , Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express 5.0 x16, 1 x PCI Express 4.0 x16, Số cổng USB :1 x USB Type-C 3.2 Gen 1, 2 x USB 3.2 Gen 1, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 2 x USB 2.0/1.1 , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit, Kích thước : Micro ATX (24.4 cm x 24.4 cm)                                              | 36th | 3,690,000  |
| 58 | GIGABYTE B850M FORCE WIFI6E (DDR5) (SK AM5)     | Chipset AMD B850, Socket : AMD AM5 .CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 9000/8000/7000 series , Khe Ram : 2 khe cắm Ram . Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128 GB , Tốc độ Bus : DDR5 9600(OC)/ 9200(OC)/ 8800(OC)/ 8600(OC)/ 8400(OC)/ 8200(OC)/ 8000(OC)/ 7800(OC)/ 7600(OC)/ 7200(OC)/ 7000(OC)/ 6800(OC)/ 6666(OC)/ 6600(OC)/ 6400(OC)/ 6200(OC)/ 6000(OC)/ 5600(OC)/ 5200/ 4800/ 4400 MT/s , Công xuất hình : 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4), Wifi : MediaTek Wi-Fi 6E MT7902 , Bluetooth :5.3 , Kết nối mạng LAN : Realtek® 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps) , Lưu trữ 3 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s , Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express 5.0 x16, 1 x PCI Express 4.0 x16, Số cổng USB :1 x USB Type-C 3.2 Gen 1, 2 x USB 3.2 Gen 1, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 2 x USB 2.0/1.1 , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit, Kích thước : Micro ATX (24.4 cm x 24.4 cm)                                                     | 36th | 3,770,000  |
| 59 | GIGABYTE B850M GAMING X WIFI6E (DDR5) (SK AM5)  | Chipset AMD B850, Socket : AMD AM5 .CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 9000/8000/7000 series , Khe Ram : 4 khe cắm Ram Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB , Tốc độ Bus : 8200(O.C.) / 8000(O.C.) / 7950(O.C.) / 7900(O.C.) / 7800(O.C.) / 7600(O.C.) / 7400(O.C.) / 7200(O.C.) / 7000(O.C.) / 6800(O.C.) / 6600(O.C.) / 6400(O.C.) / 6200(O.C.) / 6000(O.C.) / 5800(O.C.) / 5600(O.C.) / 5200 / 4800 / 4400 MT/s , Công xuất hình : 1 x HDMI (4096x2160@60 Hz), 2 x DisplayPorts (840x2160@144 Hz) , Wifi : Realtek Wi-Fi 6E RTL8852CE , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN: Realtek 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps) , Khe cắm : 2 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express 5.0 x16, 1 x PCI Express 3.0 x16, Số cổng USB : 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-A 1 x USB Type-C 3.2 Gen 2, 2 x USB 3.2 Gen 1, 4 x USB 2.0/1.1 , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit, Kích thước : Micro ATX (24.4cm x 24.4cm) | 36th | 5,250,000  |



## BAO GIA

|    |                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |            |
|----|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 60 | GIGABYTE B850M AORUS ELITE WIFI6E ICE (DDR5) (SK AM5) | Chipset AMD B850, Socket : AMD AM5 .CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 9000/8000/7000 series , Khe Ram : 4 khe cắm Ram-Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Tốc độ Bus : 8200(O.C) / 8000(O.C) / 7950(O.C) / 7900(O.C) / 7800(O.C) / 7600(O.C.) / 7400(O.C.) / 7200(O.C.) / 7000(O.C.) / 6800(O.C.) / 6600(O.C.) / 6400(O.C) / 6200(O.C) / 6000(O.C) / 5800(O.C) / 5600(O.C) / 5200 / 4800 / 4400 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x DisplayPort (3840x2160@144 Hz), 1 x Front HDMI (1920x1080@30 Hz), Wifi : Realtek Wi-Fi 6E RTL8852CE, Bluetooth : 5.3, Kết nối mạng LAN : Realtek 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 2 x M.2, 4 x SATA 6 Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express PCIe 5.0 x16, 1 x PCI Express x16 PCIe 3.0 x4, Số cổng USB : 2 x USB Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 8 x USB 2.0/1.1, 7 x USB 3.2 Gen 1, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Windows 10 64-bit, Kích thước : Micro ATX (24.4cm x 24.4cm)                                                                 | 36th | 6,100,000  |
| 61 | GIGABYTE B850 AORUS ELITE WIFI7 ICE (DDR5) (SK AM5)   | Chipset AMD B850, Socket : AMD AM5 .CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 9000/8000/7000 series , Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Tốc độ Bus : 8200(O.C) / 8000(O.C) / 7950(O.C) / 7900(O.C) / 7800(O.C) / 7600(O.C.) / 7400(O.C.) / 7200(O.C.) / 7000(O.C.) / 6800(O.C.) / 6600(O.C.) / 6400(O.C) / 6200(O.C) / 6000(O.C) / 5800(O.C) / 5600(O.C) / 5200 / 4800 / 4400 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x DisplayPort 1.4 (3840x2160@144 Hz), 1 x HDMI 1.4, Wifi : Realtek Wi-Fi 7 RTL8922AE, Bluetooth 5.4, Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45, Realtek 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express 5.0 x16, 2 x PCI Express 3.0 x16, Số cổng USB : 4 x USB 2.0/1.1, 1 x USB Type-C 3.2 Gen 2, 5 x USB 3.2 Gen 1, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Kích thước : ATX (30.5cm x 24.4cm)                                                                                                                                        | 36th | 6,450,000  |
| 62 | GIGABYTE B850 AORUS ELITE WIFI7 (DDR5) (SK AM5)       | Chipset AMD B850, Socket : AMD AM5 .CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 9000/8000/7000 series , Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Tốc độ Bus : 8200(O.C) / 8000(O.C) / 7950(O.C) / 7900(O.C) / 7800(O.C) / 7600(O.C.) / 7400(O.C.) / 7200(O.C.) / 7000(O.C.) / 6800(O.C.) / 6600(O.C.) / 6400(O.C) / 6200(O.C) / 6000(O.C) / 5800(O.C) / 5600(O.C) / 5200 / 4800 / 4400 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x DisplayPort, 1 x Front HDMI port, Wifi : Realtek Wi-Fi 7 RTL8922AE, Bluetooth 5.4, Kết nối mạng LAN : Realtek 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 3 x M.2 connector, 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express x16 slot (PCIEX16), 2 x PCI Express x16 slots, supporting PCIe 3.0, Số cổng USB: 1 x USB Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 8 x USB 2.0/1.1, 1 x USB Type-C, 7 x USB 3.2 Gen 1, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Kích thước : ATX (305 mm x 244 mm)                                                                               | 36th | 6,150,000  |
| 63 | GIGABYTE B850I AORUS PRO (DDR5) (SK AM5)              | Chipset AMD B850, Socket : AMD AM5 .CPU hỗ trợ: AMD Ryzen 9000/8000/7000 series , Khe Ram : 2 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128 GB, Tốc độ Bus : 8400(O.C) / 8200(O.C) / 8000(O.C) / 7800(O.C) / 7600(O.C) / 7200(O.C) / 7000(O.C) / 6800(O.C) / 6666(O.C) / 6600(O.C) / 6400(O.C) / 6200(O.C) / 6000(O.C) / 5600(O.C) / 5200 / 4800 / 4400 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI 4096x2160@60 Hz, Wifi : Realtek Wi-Fi 7 RTL8922AE, Bluetooth : 5.4, Kết nối mạng LAN : Realtek 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express 5.0 x16, Số cổng USB : 1 x USB Type-C 2.1 Gen 2, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 8 x USB 2.0/1.1, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Kích thước : Mini-ITX (17.0cm x 17.0cm)                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 8,250,000  |
| 64 | GIGABYTE X870 GAMING WIFI6 DDR5 (SK AM5)              | Chipset AMD X870, Socket : AM5, CPU hỗ trợ: AMD Series 9000/8000/7000, Loại Ram : DDR5, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Tốc độ Bus : 8200(O.C)/8000(O.C)/7800(O.C)/7600(O.C)/7200(O.C)/7000(O.C)/6800(O.C)/6666(O.C)/6600(O.C)/6400(O.C)/6000(O.C)/5600(O.C) / 5200 / 4800 / 4400 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI và USB Type-C, Wifi 6E (IEEE 802.11ax), Bluetooth : 5.3, kết nối mạng LAN : Realtek 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 3 khe cắm M.2 hỗ trợ SSD PCIe 5.0 và PCIe 4.0, 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 khe PCIe 5.0 x16, 2 khe PCIe 3.0 x16, Số cổng USB : 1 x USB Type-C® header, with USB 3.2 Gen 2x support : 1 x USB 3.2 Gen 1 header, 4 x USB 2.0/1.1 headers, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Kích thước : ATX Form Factor: 30.5cm x 24.4cm                                                                                                                                                                   | 36th | 5,250,000  |
| 65 | GIGABYTE X870 EAGLE WIFI7 DDR5 (SK AM5)               | Chipset AMD X870, Socket : AM5, CPU hỗ trợ: AMD Series 9000/8000/7000, Loại Ram : DDR5, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Tốc độ Bus : 8000(O.C) / 7800(O.C) / 7600(O.C) / 7200(O.C) / 7000(O.C) / 6800(O.C) / 6666(O.C) / 6600(O.C) / 6400(O.C) / 6200(O.C) / 6000(O.C) / 5600(O.C) / 5200 / 4800 / 4400 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 4096x2160@60 Hz, Wifi : MediaTek Wi-Fi 7 MT7925, Realtek Wi-Fi 7 RTL8922AE, Bluetooth : 5.4, Kết nối mạng LAN : Realtek 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 1 x M.2 PCIe 5.0 x4/x2 SSD, 1 x M.2 PCIe 4.0 x4/x2 SSD, 4 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express x16 (PCIe 5.0 x16), 2 x PCI Express x16 (PCIe 3.0 x1), Số cổng USB : 2 x USB4 USB Type-C, 1 x USB 3.2 Gen 2, 1 x USB 3.2 Gen 1, 4 x USB 2.0/1.1, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Kích thước : 305 mm x 244 mm (ATX)                                                                                                        | 36th | 5,550,000  |
| 66 | GIGABYTE X870 GAMING X WIFI7 DDR5 (SK AM5)            | Chipset AMD X870, Socket : AM5, CPU hỗ trợ: AMD Series 9000/8000/7000, Loại Ram : DDR5, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Tốc độ Bus : 8000(O.C) / 7800(O.C) / 7600(O.C) / 7200(O.C) / 7000(O.C) / 6800(O.C) / 6666(O.C) / 6600(O.C) / 6400(O.C) / 6200(O.C) / 6000(O.C) / 5600(O.C) / 5200 / 4800 / 4400 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI (4096x2160@60 Hz), Wifi : MediaTek Wi-Fi 7 MT7925, Realtek Wi-Fi 7 RTL8922AE, Bluetooth : 5.4, Kết nối mạng LAN : Realtek 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 1 x M.2 PCIe 5.0 x4/x2, 1 x M.2 PCIe 4.0 x2, 1 x M.2 PCIe 4.0 x4/x2, Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express 5.0 x16, 2 x PCI Express 3.0 x1, Số cổng USB : 2 x USB4 USB Type-C, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 3 x USB 3.2 Gen 1, 4 x USB 2.0/1.1, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Kích thước : 305 mm x 244 mm (ATX)                                                                                                                         | 36th | 6,450,000  |
| 67 | GIGABYTE X870 AORUS ELITE WIFI7 DDR5 (SK AM5)         | Chipset AMD X870, Socket : AM5, CPU hỗ trợ: AMD Series 9000/8000/7000, Loại Ram : DDR5, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Tốc độ Bus : 8000(O.C) / 7800(O.C) / 7600(O.C) / 7200(O.C) / 7000(O.C) / 6800(O.C) / 6666(O.C) / 6600(O.C) / 6400(O.C) / 6200(O.C) / 6000(O.C) / 5600(O.C) / 5200 / 4800 / 4400 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 4096x2160@60 Hz, Wifi : MediaTek Wi-Fi 7 MT7925, Realtek Wi-Fi 7 RTL8922AE, Bluetooth : 5.4, Kết nối mạng LAN : Realtek 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 1 x M.2 PCIe 5.0 x4/x2, 2 x M.2 PCIe 5.0 x4/x2 SSD, 1 x M.2 PCIe 4.0 x4/x2 SSD, 4 x SATA 6 Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express 5.0 x16, 1 x PCI Express x16 4.0 x4, Số cổng USB : 2 x USB4 USB Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 4 x USB 3.2 Gen 1, 4 x USB 2.0/1.1, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Kích thước : 305 mm x 244 mm (ATX)                                                                                          | 36th | 7,550,000  |
| 68 | GIGABYTE X870M AORUS ELITE WIFI7 DDR5 (SK AM5)        | Chipset AMD X870, Socket : AM5, CPU hỗ trợ: AMD Series 9000/8000/7000, Loại Ram : DDR5, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Tốc độ Bus :DDR5 8200(O.C) / 8000(O.C) / 7950(O.C) / 7900(O.C) / 7800(O.C) / 7600(O.C.) / 7400(O.C.) / 7200(O.C.) / 7000(O.C.) / 6800(O.C.) / 6600(O.C.) / 6400(O.C) / 6200(O.C) / 6000(O.C) / 5800(O.C) / 5600(O.C) / 5200 / 4800 / 4400 MT/s, Wifi : Realtek Wi-Fi 7 RTL8922AE, Bluetooth : 5.4, Kết nối mạng LAN : Realtek® 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm :2 x M.2, 2 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express 5.0 x16, 1 x PCI Express 4.0 x16, Số cổng USB : 4 x USB 2.0/1.1, 4 x USB 3.2 Gen 1, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 2 x USB4® USB Type-C® (DisplayPort*), Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Kích thước : Micro ATX (24.4cm x 24.4cm)                                                                                                                                                         | 36th | 6,950,000  |
| 69 | GIGABYTE X870M AORUS ELITE WIFI7 ICE DDR5 (SK AM5)    | Chipset AMD X870, Socket : AM5, CPU hỗ trợ: AMD Series 9000/8000/7000, Loại Ram : DDR5, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Tốc độ Bus :DDR5 8200(O.C) / 8000(O.C) / 7950(O.C) / 7900(O.C) / 7800(O.C) / 7600(O.C.) / 7400(O.C.) / 7200(O.C.) / 7000(O.C.) / 6800(O.C.) / 6600(O.C.) / 6400(O.C) / 6200(O.C) / 6000(O.C) / 5800(O.C) / 5600(O.C) / 5200 / 4800 / 4400 MT/s, Wifi : Realtek Wi-Fi 7 RTL8922AE, Bluetooth : 5.4, Kết nối mạng LAN : Realtek® 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm :2 x M.2, 2 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express 5.0 x16, 1 x PCI Express 4.0 x16, Số cổng USB : 4 x USB 2.0/1.1, 4 x USB 3.2 Gen 1, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A (red), 2 x USB4® USB Type-C, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Kích thước : Micro ATX (24.4cm x 24.4cm)                                                                                                                                                                   | 36th | 7,250,000  |
| 70 | GIGABYTE X870 AORUS ELITE WIFI7 ICE DDR5 (SK AM5)     | Chipset AMD X870, Socket : AM5, CPU hỗ trợ: AMD Series 9000/8000/7000, Loại Ram : DDR5, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Tốc độ Bus :DDR5 8000(O.C) / 7800(O.C) / 7600(O.C) / 7200(O.C) / 7000(O.C) / 6800(O.C) / 6666(O.C) / 6600(O.C) / 6400(O.C) / 6200(O.C) / 6000(O.C) / 5600(O.C) / 5200 / 4800 / 4400 MT/s, Cổng xuất hình : 1 x HDMI port, 4096x2160@60 Hz, Wifi : MediaTek Wi-Fi 7, MT7925, Realtek Wi-Fi 7 RTL8922AE, Bluetooth : 5.4, Kết nối mạng LAN : Realtek 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm : 1 x M.2 PCIe 5.0 x4/x2, 2 x M.2 PCIe 5.0 x4/x2, 1 x M.2 PCIe 4.0 x4/x2, Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express 5.0 x16, 1 x PCI Express 4.0 x16, 1 x PCI Express 3.0 x16, Số cổng USB : 2 x USB4 USB Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 4 x USB 3.2 Gen 1, 4 x USB 2.0/1.1, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Kích thước : 305 mm x 244 mm (ATX)                                                                                   | 36th | 8,350,000  |
| 71 | GIGABYTE X870I AORUS PRO ICE DDR5 (SK AM5)            | Chipset AMD X870, Socket : AM5, CPU hỗ trợ: AMD Series 9000/8000/7000, Loại Ram : DDR5, Khe Ram : 2 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 128 GB, Tốc độ Bus :DDR5 8400(O.C) / 8200(O.C) / 8000(O.C) / 7800(O.C) / 7600(O.C) / 7200(O.C) / 7000(O.C) / 6800(O.C) / 6666(O.C) / 6600(O.C) / 6400(O.C) / 6200(O.C) / 6000(O.C) / 5600(O.C) / 5200 / 4800 / 4400 MT/s, Wifi : Realtek Wi-Fi 7 RTL8922AE, Bluetooth : 5.4, Kết nối mạng LAN : Realtek 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Khe cắm :2 x M.2, 2 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express x16, Số cổng USB : 1 x USB4 USB Type-C port (DisplayPort (Note)), 1 x USB Type-C, with USB 3.2 Gen 2, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A (red), 2 x USB 3.2 Gen 1, 2 x USB 2.0/1.1, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Kích thước : Mini-ITX (17.0cm x 17.0cm)                                                                                                                                                                   | 36th | 9,650,000  |
| 72 | GIGABYTE X870 AORUS STEALTH ICE DDR5 (SK AM5)         | Chipset AMD X870, Socket : AM5, CPU hỗ trợ: AMD Series 9000/8000/7000, Loại Ram : DDR5, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Tốc độ Bus :DDR5 8200(O.C) / 8000(O.C) / 7950(O.C) / 7900(O.C) / 7800(O.C) / 7600(O.C.) / 7400(O.C.) / 7200(O.C.) / 7000(O.C.) / 6800(O.C.) / 6600(O.C.) / 6400(O.C) / 6200(O.C) / 6000(O.C) / 5800(O.C) / 5600(O.C) / 5200 / 4800 / 4400 MT/s, Cổng xuất hình : 2 x USB4® USB Type-C (3840x2160@240 Hz), 1 x HDMI (4096x2160@60 Hz), 1 x HDMI (1920x1080@30 Hz), Wifi :Realtek® Wi-Fi 7 RTL8922AE, BLUETOOTH 5.4, Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45, Realtek® 5GbE LAN chip (5 Gbps/2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Lưu trữ : 2 x M.2, 2 x SATA 6Gb/s, Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express 5.0 x16, 1 x PCI Express 4.0 x16, Số cổng USB :2 x USB4 USB Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 4 x USB 3.2 Gen 1, 4 x USB 2.0/1.1, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Kích thước : ATX (30.5cm x 24.4cm)                                                | 36th | Liên hệ    |
| 73 | GIGABYTE X870E AORUS ELITE WIFI7 ICE DDR5 (SK AM5)    | Chipset AMD X870E, Socket : AM5, CPU hỗ trợ: AMD Series 9000/8000/7000, Loại Ram : DDR5, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Loại Ram : DDR5 -Tốc độ Bus 8200(O.C) / 8000(O.C) / 7800(O.C) / 7600(O.C) / 7200(O.C) / 6800(O.C) / 6666(O.C) / 6600(O.C) / 6400(O.C) / 6200(O.C) / 6000(O.C) / 5600(O.C) / 5200 / 4800 / 4400 MT/s, Cổng xuất hình : 2 x USB4® USB Type-C (3840x2160@240 Hz), 1 x HDMI (1920x1080@30 Hz), Wifi :Realtek® Wi-Fi 7 RTL8922AE, BLUETOOTH 5.4, Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45, Realtek® 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Lưu trữ : 4 x M.2, 4 x SATA 6 Gb/s, Giao Tiếp VGA :1 x PCI Express 5.0 x16, 1 x PCI Express 4.0 x16, 1 x PCI Express 3.0 x16, Số cổng USB : 2 x USB4® USB Type-C, 1 x USB 3.2 Gen 1, 1 x USB Type-C 3.2 Gen 2x2, 2 x USB 3.2 Gen 2, 7 x USB 3.2 Gen 1, 8 x USB 2.0/1.1, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Kích thước : ATX (30.5cm x 24.4cm)                                                        | 36th | 8,450,000  |
| 74 | GIGABYTE X870E AORUS ELITE X3D ICE DDR5 (SK AM5)      | Chipset AMD X870E, Socket : AM5, CPU hỗ trợ: AMD Series 9000/8000/7000, Loại Ram : DDR5, Khe Ram : 4 khe cắm Ram, Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB, Loại Ram : DDR5 -Tốc độ Bus 9000(O.C) / 8800(O.C) / 8600(O.C) / 8400(O.C) / 8200(O.C) / 8000(O.C) / 7800(O.C) / 7600(O.C) / 7200(O.C.) / 7000(O.C.) / 6800(O.C.) / 6600(O.C.) / 6400(O.C) / 6200(O.C) / 6000(O.C) / 5800(O.C) / 5600(O.C) / 5200 / 4800 MT/s, Cổng xuất hình : 2 x USB4® USB Type-C (3840x2160@240 Hz), 1 x HDMI (4096x2160@60 Hz), 1 x HDMI (1920x1080@30 Hz), Wifi :Qualcomm Wi-Fi 7 QCNCM865, BLUETOOTH 5.4, Kết nối mạng LAN : 1 x RJ-45, Realtek® 5GbE LAN chip (5 Gbps/2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps), Lưu trữ : 4 x M.2, 4 x SATA 6 Gb/s, Giao Tiếp VGA :1 x PCI Express 5.0 x16, 1 x PCI Express 4.0 x16, 1 x PCI Express 3.0 x16, Số cổng USB : 5 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 1 x USB Type-C® port, with USB 3.2 Gen 2, 2 x USB4® USB Type-C, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Kích thước : ATX (30.5cm x 24.4cm) | 36th | 11,290,000 |

|    |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |            |
|----|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 75 | GIGABYTE X870E AORUS PRO DDR5 (SK AM5)              | Chipset AMD X870E , Socket : AM5 , CPU hỗ trợ: AMD Series 9000/8000/7000, Loại Ram : DDR5 , Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB , Loại Ram : DDR5 - Tốc độ Bus :8200(OC) / 8000(OC) / 7800(OC) / 7200(OC) / 6800(OC) / 6666(OC) / 6600(OC) / 6400(OC) / 6200(OC) / 6000(OC) / 5600(OC) / 5200 / 4800 / 4400 MT/s, Cổng xuất hình : 2 x HDMI , Wifi : Qualcomm® Wi-Fi 7 QCNCM865 , BLUETOOTH 5.4 , Kết nối mạng LAN : Realtek® 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps) , Lưu trữ: 3 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s , Giao Tiếp VGA : 2 x PCI Express x16 , Số cổng USB : 4 x USB 3.2 Gen 1, 2 x USB4 USB Type-C, 3 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit , Kích thước : ATX (30.5cm x 24.4cm)                                                                                                                                                                                                                               | 36th | Liên hệ    |
| 76 | GIGABYTE X870E AORUS PRO ICE DDR5 (SK AM5)          | Chipset AMD X870E , Socket : AM5 , CPU hỗ trợ: AMD Series 9000/8000/7000, Loại Ram : DDR5 , Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB , Loại Ram : DDR5 - Tốc độ Bus :8200(OC) / 8000(OC) / 7800(OC) / 7600(OC) / 7200(OC) / 6800(OC) / 6666(OC) / 6600(OC) / 6400(OC) / 6200(OC) / 6000(OC) / 5600(OC) / 5200 / 4800 / 4400 MT/s, Cổng xuất hình : 2 x USB4 USB Type-C, 2 x HDMI , Wifi : Qualcomm Wi-Fi 7 QCNCM865 , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : Realtek 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps) , Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express x16 , Số cổng USB : 4 x USB 3.2 Gen 1, 2 x USB4 USB Type-C, 3 x USB 3.2 Gen 2 Type-A , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit , Kích thước : ATX (30.5cm x 24.4cm)                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ    |
| 77 | GIGABYTE X870E AORUS PRO ICE DDR5 (SK AM5)          | Chipset AMD X870E , Socket : AM5 , CPU hỗ trợ: AMD Series 9000/8000/7000, Loại Ram : DDR5 , Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB , Loại Ram : DDR5 - Tốc độ Bus :8200(OC) / 8000(OC) / 7800(OC) / 7600(OC) / 7200(OC) / 6800(OC) / 6666(OC) / 6600(OC) / 6400(OC) / 6200(OC) / 6000(OC) / 5600(OC) / 5200 / 4800 / 4400 MT/s, Cổng xuất hình : 2 x USB4 USB Type-C, 2 x HDMI , Wifi : Qualcomm Wi-Fi 7 QCNCM865 , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : Realtek 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps) , Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express x16 , Số cổng USB : 4 x USB 3.2 Gen 1, 2 x USB4 USB Type-C, 3 x USB 3.2 Gen 2 Type-A , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit , Kích thước : ATX (30.5cm x 24.4cm)                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ    |
| 78 | GIGABYTE X870E AORUS MASTER DDR5 (SK AM5)           | Chipset AMD X870E , Socket : AM5 , CPU hỗ trợ: AMD Series 9000/8000/7000, Loại Ram : DDR5 , Khe Ram :4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB , Tốc độ Bus :DDR5 8600(OC) / 8400(OC) / 8200(OC) / 8000(OC) / 7800(OC) / 7600(OC) / 7200(OC) / 7000(OC) / 6800(OC) / 6666(OC) / 6600(OC) / 6400(OC) / 6200(OC) / 6000(OC) / 5600(OC) / 5200 / 4800 / 4400 MT/s , Cổng xuất hình : 2 x USB4 USB Type-C hỗ trợ DisplayPort (3840x2160@240 Hz), 1 x HDMI (4096x2160@60 Hz) , Wifi : Qualcomm Wi-Fi 7 QCNCM865 , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : Realtek 5GbE LAN chip (5 Gbps/2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps) , Khe cắm : 1 x M.2 PCIe 5.0 x4/x2, 2 x M.2 PCIe 5.0 x4/x2, 1 x M.2 PCIe 4.0 x4/x2 , Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express 5.0 x16, 2 x PCI Express (PCIe 4.0 & 3.0) x16 , Số cổng USB : 2 x USB4® USB Type-C®(Tối đa 3) , 8 x USB 3.2 (Tối đa 12) , 2 x USB 2.0 (Tối đa 6) , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Kích thước : 30.5 mm x 244 mm (ATX) | 36th | 13,150,000 |
| 79 | GIGABYTE X870E AORUS XTREME AI TOP DDR5 (SK AM5)    | Chipset AMD X870E , Socket : AM5 , CPU hỗ trợ: AMD Series 9000/8000/7000, Loại Ram : DDR5 , Khe Ram :4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 256 GB , Loại Ram : DDR5 - Tốc độ Bus :8800(O.C.) / 8600(O.C.) / 8400(O.C.) / 8200(O.C.) / 8000(O.C.) / 7950(O.C.) / 7900(O.C.) / 7800(O.C.) / 7600(O.C.) / 7400(O.C.) / 7200(O.C.) / 7000(O.C.) / 6800(O.C.) / 6600(O.C.) / 6400(O.C.) / 6200(O.C.) / 6000(O.C.) / 5800(O.C.) / 5600(O.C.) / 5200 / 4800 / 4400 MT/s , Cổng xuất hình : 2 x USB4 Type-C, 2 x HDMI , Wifi : Qualcomm Wi-Fi 7 QCNCM865 , Bluetooth : v5.3 , Kết nối mạng LAN : 2 x Marvell AQtion AQC113C 10GbE LAN chips (10 Gbps/5 Gbps/2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps) , Giao Tiếp VGA : 1 x PCI Express 5.0 x16, 1 x PCI Express 5.0 x8,1 x PCI Express 4.0 x16 , Số cổng USB : 2 x USB4 Type-C, 6 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 2 x USB 2.0/1.1 , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit , Kích thước : E-ATX (30.5cm x 26.9cm)                               | 36th | 23,790,000 |
| 80 | GIGABYTE TRX50 AERO D (rev. 1.0) (AMD TRX50)        | Chipset AMD TRX50 , Socket : AMD TRX50 , CPU hỗ trợ: AMD Ryzen Threadripper PRO 7000/ AMD Ryzen Threadripper 7000 Series , Loại Ram : DDR5 , Khe Ram : 4 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 1 TB, Tốc độ Bus : DDR5 7800(O.C.)/7600(O.C.)/7200(O.C.)/7000(O.C.)/6800(O.C.)/6400(O.C.)/6000(O.C.)/5600(O.C.)/5200/4800/4400 MT/s, Cổng xuất hình : Không , Wifi : Qualcomm Wi-Fi 7 QCNCM865 , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : Marvell AQtion AQC113C 10GbE LAN chip (10 Gbps/5 Gbps/2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps) (LAN1) , Realtek 2.5GbE LAN chip (2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps) (LAN) , Khe cắm : 5 x M.2 connector, 8 x SATA 6Gb/s. Hỗ trợ RAID 0, RAID 1, and RAID 10 support , Giao Tiếp VGA : 2 x PCIe 5.0 x16 slots, 1 x PCIe 4.0 x16 slot , Số cổng USB : 2 x USB4® Type-C port, 4 x USB 3.2 Gen 2 Type-A, 4 x USB 3.2 Gen 1 , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit , Kích thước : E-ATX Form Factor; 30.5cm x 26.4cm                                     | 36th | 19,890,000 |
| 81 | GIGABYTE TRX50 AI TOP (AMD TRX50) (Socket AMD sTR5) | Chipset AMD TRX50 , Socket : Socket AMD sTR5 , CPU hỗ trợ: AMD Ryzen Threadripper PRO 7000/ AMD Ryzen Threadripper 7000 Series , Loại Ram : DDR5 ECC, Khe Ram : 8 khe cắm Ram , Dung lượng Ram hỗ trợ tối đa : 2 TB , Cổng xuất hình : 1 x DisplayPort, Wifi : Qualcomm Wi-Fi 7 QCNCM865 , Bluetooth : 5.3 , Kết nối mạng LAN : 2 x Marvell AQtion AQC113C 10GbE LAN chip (10 Gbps/5 Gbps/2.5 Gbps/1 Gbps/100 Mbps) , Lưu trữ 4 x M.2, 4 x SATA 6Gb/s , Giao Tiếp VGA : 3 x PCI Express x16 5.0, 1 x PCI Express x16 5.0 , Số cổng USB : 1 x USB4 Type-C (DisplayPort), 1 x USB4 Type-C, 6 x USB 3.2 Gen 2 Type-A , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 64-bit, Ubuntu 24.04 LTS , Kích thước : E-ATX (30.5cm x 33.0cm)                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | Liên hệ    |

## AMD CPU (BOX) - SẢN PHẨM CHÍNH HIỆU (Giá đã bao gồm VAT)

|    |                                               |                                                                                                                                                                                                            |      |           |
|----|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 1  | AMD Ryzen 3 3200G MPK (Tray không hộp có Fan) | Tốc độ : 3.6 GHz (4.0 GHz with boost) , Bộ nhớ đệm: 6MB cache , 4 nhân 4 luồng, PCIe 3.0 x8 , Memory Type DDR4, Quạt làm mát , đồ họa tích hợp Radeon Vega 8 , Socket: AM4                                 | 36th | 1,650,000 |
| 2  | AMD Ryzen 3 3200G                             | Tốc độ : 3.6 GHz (4.0 GHz with boost) , Bộ nhớ đệm: 6MB cache , 4 nhân 4 luồng, PCIe 3.0 x8 , Memory Type DDR4, Quạt làm mát , đồ họa tích hợp Radeon Vega 8 , Socket: AM4                                 | 36th | 1,690,000 |
| 3  | AMD Ryzen 5 3400G                             | Tốc độ : 3.7 GHz (4.2 GHz with boost) , Bộ nhớ đệm: 6MB cache , 4 nhân 8 luồng, PCIe 3.0 x8 , Memory Type DDR4, Quạt làm mát , đồ họa tích hợp Radeon Vega 8 , Socket: AM4                                 | 36th | 2,170,000 |
| 4  | AMD Ryzen 5 4500                              | Tốc độ : 3.6GHz - 4.1GHz , Bộ nhớ đệm: 8MB cache , 6 nhân 12 luồng, PCIe 4.0 x16 , Memory Type DDR4, Quạt làm mát: Wraith Spire, Socket: AM4 ( Phải sử dụng VGA rời)                                       | 36th | Liên hệ   |
| 5  | AMD Ryzen 5 5500                              | Tốc độ : 3.6GHz(Boost: 4.2GHz) , Bộ nhớ đệm: 19MB cache , 6 nhân 12 luồng, PCIe 4.0 x16 , Memory Type DDR4, Quạt làm mát: Wraith Spire, Socket: AM4 ( Phải sử dụng VGA rời)                                | 36th | 2,380,000 |
| 6  | AMD Ryzen 5 5600GT                            | Tốc độ : 3.6GHz - 4.6GHz , Bộ nhớ đệm: 16MB cache, 6 nhân 12 luồng, PCIe 4.0 x16 , Memory Type DDR4, Chip đồ họa : Radeon Graphics , Quạt làm mát: Wraith Spire, Socket: AM4                               | 36th | LIÊN HỆ   |
| 7  | AMD Ryzen 5 5600G                             | Tốc độ : 3.9GHz(Boost: 4.4GHz) , Bộ nhớ đệm: 16MB , 6 nhân 12 luồng, PCIe 4.0 x16 , Memory Type DDR4, chip đồ họa : Radeon Graphics , Quạt làm mát: Wraith Spire, Socket: AM4                              | 36th | 3,885,000 |
| 8  | AMD Ryzen 5 5600X                             | Tốc độ : 3.7GHz(Boost: 4.6GHz) , Bộ nhớ đệm: 32MB , 6 nhân 12 luồng, PCIe 4.0 x16 , Memory Type DDR4, Quạt làm mát: Wraith Spire, Socket: AM4 ( Phải sử dụng VGA rời) , Bộ nhớ hỗ trợ: DDR4 Dual channel . | 36th | 3,979,000 |
| 9  | AMD Ryzen 7 5700                              | Tốc độ : 3.7GHz - 4.6GHz, Bộ nhớ đệm: 16MB , 8 nhân 16 luồng, Tích hợp VGA Radeon RX Vega , Memory Type DDR4, Socket: AM4 ( Phải sử dụng VGA rời)                                                          | 36th | Liên hệ   |
| 10 | AMD Ryzen 7 5700G                             | Tốc độ : 3.8 GHz(Boost: 4.6GHz) , Bộ nhớ đệm: 4MB (L2) + 16MB (L3) , 6 nhân 12 luồng, Tích hợp VGA Radeon RX Vega , Memory Type DDR4, Kiến trúc : Zen 3 (7 nm) , TDP : 65W , Socket: AM4                   | 36th | 5,679,000 |
| 11 | AMD Ryzen 5 5700X (Hàng tray không hộp)       | Tốc độ : 3.4GHz(Boost: 4.6GHz) , Bộ nhớ đệm:36MB , 8 nhân 16 luồng, PCIe 4.0 x16 , <b>NO FAN</b> , Socket: AM4 ( Phải sử dụng VGA rời) , Bộ nhớ hỗ trợ: DDR4 Dual channel .                                | 36th | 4,790,000 |
| 12 | AMD Ryzen 7 5700X                             | Tốc độ : 3.4GHz(Boost: 4.6GHz) , Bộ nhớ đệm:36MB , 8 nhân 16 luồng, PCIe 4.0 x16 , <b>NO FAN</b> , Socket: AM4 ( Phải sử dụng VGA rời) , Bộ nhớ hỗ trợ: DDR4 Dual channel .                                | 36th | 4,980,000 |
| 13 | AMD Ryzen 7 5700X3D                           | Tốc độ : 3.0GHz(Boost: 4.1Hz) , Bộ nhớ đệm:100MB , 8 nhân 16 luồng, PCIe 4.0 x16 , <b>NO FAN</b> , Socket: AM4 ( Phải sử dụng VGA rời) , TDP : 105W , Bộ nhớ hỗ trợ: DDR4 Dual channel .                   | 36th | Liên hệ   |
| 14 | AMD Ryzen 7 5800X                             | Tốc độ : 3.8GHz(Boost: 4.7GHz) , Bộ nhớ đệm: 36MB , 8 nhân 16 luồng, PCIe 4.0 x16 , <b>NO FAN</b> , Socket: AM4 ( Phải sử dụng VGA rời) ,Bộ nhớ hỗ trợ: DDR4 Dual channel .                                | 36th | Liên hệ   |
| 15 | AMD Ryzen 7 5800X3D                           | Tốc độ : 3.4GHz - 4.5GHz , Bộ nhớ đệm: 96MB , 8 nhân 16 luồng, PCIe 4.0 x16 , <b>NO FAN</b> , Socket: AM4 ( Phải sử dụng VGA rời) ,Bộ nhớ hỗ trợ: DDR4 Dual channel .                                      | 36th | Liên hệ   |
| 16 | AMD Ryzen 5 7500F (Hàng tray không hộp)       | Tốc độ : 3.7GHz - 5.0GHz , Bộ nhớ đệm: 32MB cache, 6 nhân 12 luồng, PCIe 4.0 x16 , Memory Type DDR5, <b>NO FAN</b> , Socket: AM5 ( Phải sử dụng VGA rời) .                                                 | 36th | 4,190,000 |
| 17 | AMD Ryzen 5 7500F                             | Tốc độ : 3.7GHz - 5.0GHz , Bộ nhớ đệm: 32MB cache, 6 nhân 12 luồng, PCIe 4.0 x16 , Memory Type DDR5, Quạt làm mát: Wraith Spire, Socket: AM5 ( Phải sử dụng VGA rời) .                                     | 36th | Liên hệ   |
| 18 | AMD Ryzen 5 7500X3D (Hàng tray không hộp)     | Tốc độ : 4.0GHz - 4.5GHz , Bộ nhớ đệm: 96MB cache, 6 nhân 12 luồng, PCIe 4.0 x16 , Memory Type DDR5, <b>NO FAN</b> , Socket: AM5 ( Phải sử dụng VGA rời) , Dây chuyển công nghệ: 5nm, TDP: 65W             | 36th | 6,890,000 |
| 19 | AMD Ryzen 5 8400F                             | Tốc độ : 4.2GHz - 4.7GHz , Bộ nhớ đệm: 16MB cache, 6 nhân 12 luồng, PCIe 4.0 x16 , Memory Type DDR5, Quạt làm mát: Wraith Spire, Socket: AM5 ( Phải sử dụng VGA rời) .                                     | 36th | Liên hệ   |

|    |                                                  |                                                                                                                                                                                                                            |      |             |
|----|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 20 | AMD Ryzen 7 8700F                                | Tốc độ : 4.1GHz - 5.0GHz , Bộ nhớ đệm: 16MB , 8 nhân 16 luồng, PCIe 4.0 x16 , NO FAN , Socket: AM5 ( Phải sử dụng VGA rời) ,Bộ nhớ hỗ trợ: DDR5 Dual channel .                                                             | 36th | Liên hệ     |
| 21 | AMD Ryzen 9 5900X                                | Tốc độ : 3.7GHz Up to 4.8GHz , Bộ nhớ đệm: 70MB , 12 nhân 24 luồng, PCIe 4.0 x16 , Socket: AM4 - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 Up to 3200MHz , TDP : 105W- NO IGPU , No Fan ( Phải sử dụng VGA rời , Fan rời)                       | 36th | Liên hệ     |
| 22 | AMD Ryzen 5 7600 - AM5                           | Tốc độ : 3.8GHz(Boost: 5.1GHz) , Bộ nhớ đệm:32MB , 6 nhân 12 luồng, Socket: AM5 -Chip đồ họa: AMD Radeon Graphics , Memory Type DDR5, TDP 65W                                                                              | 36th | Liên hệ     |
| 23 | AMD Ryzen 5 7600X - AM5                          | Tốc độ : 4.7GHz Up to 5.3GHz , Bộ nhớ đệm: 32MB , 6 nhân 12 luồng, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - TDP 105W - KHÔNG KÈM FAN                                                                       | 36th | 6,470,000   |
| 24 | AMD Ryzen 5 8500G - AM5                          | Tốc độ : 3.5GHz Up to 5.0GHz , Bộ nhớ đệm: 16MB , 6 nhân 12 luồng, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - Memory Type DDR5 .                                                                             | 36th | 3,979,000   |
| 25 | AMD Ryzen 5 8600G - AM5                          | Tốc độ : 4.3GHz Up to 5.0GHz , Bộ nhớ đệm: 16MB , 6 nhân 12 luồng, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - Memory Type DDR5 .                                                                             | 36th | 6,560,000   |
| 26 | AMD Ryzen 5 9600X - AM5                          | Tốc độ : 3.9GHz - 5.4GHz , Bộ nhớ đệm: 32MB , Số Nhân Xử Lý : 6 , Số luồng xử lý : 12, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - Memory Type DDR5 .                                                         | 36th | 7,180,000   |
| 27 | AMD Ryzen 7 8700G - AM5                          | Tốc độ : 4.2GHz Up to 5.1GHz , Bộ nhớ đệm: 16MB , 8 nhân 16 luồng, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - Memory Type DDR5 .                                                                             | 36th | Liên hệ     |
| 28 | AMD Ryzen 7 7700 - AM5                           | Tốc độ : 3.8GHz Up to 5.3GHz , Bộ nhớ đệm:32MB , 8 nhân 16 luồng, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5                                                                            | 36th | 8,850,000   |
| 29 | AMD Ryzen 7 7700X - AM5                          | Tốc độ : 4.5GHz Up to 5.4GHz , Bộ nhớ đệm: 32MB , 8 nhân 16 luồng, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - TDP 105W - KHÔNG KÈM FAN                                                                       | 36th | liên hệ     |
| 30 | AMD Ryzen 7 7800X3D - AM5 (Hàng tray không hộp)  | Tốc độ: 4.2GHz - 5.0GHz , Bộ nhớ đệm:96MB , 8 nhân 24 luồng, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - TDP 120W - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 , KHÔNG KÈM FAN                                                      | 36th | 9,290,000   |
| 31 | AMD Ryzen 7 7800X3D - AM5                        | Tốc độ: 4.2GHz - 5.0GHz , Bộ nhớ đệm:96MB , 8 nhân 24 luồng, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - TDP 120W - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 , KHÔNG KÈM FAN                                                      | 36th | liên hệ     |
| 32 | AMD Ryzen 7 9700X - AM5                          | Tốc độ: 3.8GHz - 5.5GHz , Bộ nhớ đệm:32MB , Số Nhân Xử Lý : 8 , Số luồng xử lý : 16, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 , KHÔNG KÈM FAN                                         | 36th | 9,170,000   |
| 33 | AMD Ryzen 7 9800X3D - AM5 (Hàng tray không hộp)  | Tốc độ: 4.7GHz - 5.2GHz , Bộ nhớ đệm:96MB , Số Nhân Xử Lý : 8 , Số luồng xử lý : 16, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 , KHÔNG KÈM FAN                                         | 36th | 13,190,000  |
| 34 | AMD Ryzen 7 9800X3D - AM5                        | Tốc độ: 4.7GHz - 5.2GHz , Bộ nhớ đệm:96MB , Số Nhân Xử Lý : 8 , Số luồng xử lý : 16, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 , KHÔNG KÈM FAN                                         | 36th | 13,470,000  |
| 35 | AMD Ryzen 7 9850X3D - AM5 (Hàng tray không hộp)  | Tốc độ: 4.7GHz - 5.6GHz , Bộ nhớ đệm:96MB , Số Nhân Xử Lý : 8 , Số luồng xử lý : 16, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 , KHÔNG KÈM FAN , Dây chuyền công nghệ: 4nm , TDP: 120W | 36th | 14,090,000  |
| 36 | AMD Ryzen 7 9850X3D - AM5                        | Tốc độ: 4.7GHz - 5.6GHz , Bộ nhớ đệm:96MB , Số Nhân Xử Lý : 8 , Số luồng xử lý : 16, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 , KHÔNG KÈM FAN , Dây chuyền công nghệ: 4nm , TDP: 120W | 36th | 14,350,000  |
| 37 | AMD Ryzen 9 7900 - AM5                           | Tốc độ : 3.7GHz - 5.4GHz , Bộ nhớ đệm: 64MB , 12 nhân 24 luồng, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5                                                                              | 36th | Liên hệ     |
| 38 | AMD Ryzen 9 7900X - AM5                          | Tốc độ : 4.7GHz Up to 5.6GHz , Bộ nhớ đệm: 64MB , 12 nhân 24 luồng, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - TDP 170W - KHÔNG KÈM FAN                                                                      | 36th | Liên hệ     |
| 39 | AMD Ryzen 9 7900X3D - AM5                        | Tốc độ: 4.4GHz - 5.6GHz , Bộ nhớ đệm: 140MB , 12 nhân 24 luồng, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - TDP 120W - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 , KHÔNG KÈM FAN                                                   | 36th | Liên hệ     |
| 40 | AMD Ryzen 9 7950X3D - AM5                        | Tốc độ: 4.2GHz - 5.7GHz (16 nhân, 32 luồng) , Bộ nhớ đệm: 144MB , 16 nhân 32 luồng, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - TDP 120W - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 , KHÔNG KÈM FAN                               | 36th | Liên hệ     |
| 41 | AMD Ryzen 9 9900X - AM5                          | Tốc độ: 4.4GHz - 5.6GHz , Bộ nhớ đệm: 64MB , Số Nhân Xử Lý : 12 , Số luồng xử lý : 24, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 , KHÔNG KÈM FAN                                       | 36th | 11,950,000  |
| 42 | AMD Ryzen 9 9900X3D - AM5                        | Tốc độ: 4.4GHz - 5.5GHz , Bộ nhớ đệm: 128MB , Số Nhân Xử Lý : 12 , Số luồng xử lý : 24, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 , KHÔNG KÈM FAN                                      | 36th | 17,550,000  |
| 43 | AMD Ryzen 9 9950X - AM5 (Tray)                   | Tốc độ: 4.3GHz - 5.7GHz , Bộ nhớ đệm: 64MB , Số Nhân Xử Lý : 16 , Số luồng xử lý : 32, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 , KHÔNG KÈM FAN                                       | 36th | liên hệ     |
| 44 | AMD Ryzen 9 9950X - AM5                          | Tốc độ: 4.3GHz - 5.7GHz , Bộ nhớ đệm: 64MB , Số Nhân Xử Lý : 16 , Số luồng xử lý : 32, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 , KHÔNG KÈM FAN                                       | 36th | 17,890,000  |
| 45 | AMD Ryzen 9 9950X3D - AM5 (Hàng tray không hộp)  | Tốc độ: 4.3GHz - 5.7GHz , Bộ nhớ đệm: 128MB , Số Nhân Xử Lý : 16 , Số luồng xử lý : 32, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 , KHÔNG KÈM FAN , Tiêu thụ điện năng : 170W          | 36th | 19,290,000  |
| 46 | AMD Ryzen 9 9950X3D - AM5                        | Tốc độ: 4.3GHz - 5.7GHz , Bộ nhớ đệm: 128MB , Số Nhân Xử Lý : 16 , Số luồng xử lý : 32, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 , KHÔNG KÈM FAN , Tiêu thụ điện năng : 170W          | 36th | 20,650,000  |
| 47 | AMD Ryzen 9 9900X3D - AM5 (Hàng tray không hộp)  | Tốc độ: 4.4GHz - 5.5GHz , Bộ nhớ đệm: 128MB , Số Nhân Xử Lý : 12 , Số luồng xử lý : 24, Socket: AM5 -Chip đồ họa tích hợp: AMD Radeon Graphics - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 , KHÔNG KÈM FAN , Tiêu thụ điện năng : 170W          | 36th | 16,490,000  |
| 48 | AMD Ryzen Threadripper 7960X - Socket: sTR5      | Tốc độ: 4.2GHz - 5.3GHz (Số Nhân Xử Lý : 24 nhân, Số luồng xử lý : 48 luồng) , Bộ nhớ đệm: 152MB , Socket: sTR5 -Chip đồ họa tích hợp: không có - TDP 350W - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 - Kiến trúc Zen 4                        | 36th | 43,890,000  |
| 49 | AMD Ryzen Threadripper 7970X - Socket: sTR5      | Tốc độ: 4.0GHz - 5.3GHz (Số Nhân Xử Lý : 32 nhân, Số luồng xử lý : 64 luồng) , Bộ nhớ đệm: 160MB , Socket: sTR5 -Chip đồ họa tích hợp: không có - TDP 350W - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 - Kiến trúc Zen 4                        | 36th | 73,890,000  |
| 50 | AMD Ryzen Threadripper 7980X - Socket: sTR5      | Tốc độ: 3.2GHz - 5.1GHz (Số Nhân Xử Lý : 64 nhân, Số luồng xử lý :128 luồng) , Bộ nhớ đệm: 320MB , Socket: sTR5 -Chip đồ họa tích hợp: không có - TDP 350W - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 - Kiến trúc Zen 4                        | 36th | 149,900,000 |
| 51 | AMD Ryzen Threadripper Pro 7975WX - Socket: sTR5 | Tốc độ: 4.0GHz - 5.3GHz (Số Nhân Xử Lý : 32 nhân, Số luồng xử lý :64 luồng) , Bộ nhớ đệm: 160MB , Socket: sTR5 -Chip đồ họa tích hợp: không có - TDP 350W - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 - Kiến trúc Zen 4                         | 36th | 119,890,000 |
| 52 | AMD Ryzen Threadripper Pro 7985WX - Socket: sTR5 | Tốc độ: 3.2GHz - 5.1GHz (Số Nhân Xử Lý : 64 nhân, Số luồng xử lý :128 luồng) , Bộ nhớ đệm: 320MB , Socket: sTR5 -Chip đồ họa tích hợp: không có - TDP 350W - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 - Kiến trúc Zen 4                        | 36th | 219,890,000 |
| 53 | AMD Ryzen Threadripper Pro 7995WX - Socket: sTR5 | Tốc độ: 2.5GHz - 5.1GHz (Số Nhân Xử Lý : 96 nhân, Số luồng xử lý :192 luồng) , Bộ nhớ đệm: 480MB , Socket: sTR5 -Chip đồ họa tích hợp: không có - TDP 350W - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 - Kiến trúc Zen 4                        | 36th | 310,890,000 |
| 54 | AMD Ryzen Threadripper 9960X - Socket: sTR5      | Tốc độ: 4.2GHz - 5.4GHz (Số Nhân Xử Lý : 24 nhân, Số luồng xử lý :48 luồng) , Bộ nhớ đệm: 128MB , PCIe 5.0 , Socket: sTR5 -Chip đồ họa tích hợp: Discrete Graphics Card Required - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5                    | 36th | 44,890,000  |
| 55 | AMD Ryzen Threadripper 9970X - Socket: sTR5      | Tốc độ: 4.0GHz - 5.4GHz (Số Nhân Xử Lý : 32 nhân, Số luồng xử lý :64 luồng) , Bộ nhớ đệm: 128MB , PCIe 5.0 , Socket: sTR5 -Chip đồ họa tích hợp: Discrete Graphics Card Required - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5                    | 36th | 77,890,000  |
| 56 | AMD Ryzen Threadripper PRO 9965WX - Socket: sTR5 | Tốc độ: 4.2GHz - 5.4GHz (Số Nhân Xử Lý : 24 nhân, Số luồng xử lý :48 luồng) , Bộ nhớ đệm: 128MB , PCIe 5.0 , Socket: sTR5 -Chip đồ họa tích hợp: Discrete Graphics Card Required - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5                    | 36th | 83,890,000  |

## INTEL CPU (BOX) - SẢN PHẨM CHÍNH HIỆU ( Giá đã bao gồm VAT )

| CPU INTEL Comet Lake THẾ HỆ THỨ 10 |                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                  |      |                         |
|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------------------|
| 1                                  | Intel Comet Lake Pentium Gold G6405 (4.1GHz)<br>(HÀNG TRAY KHÔNG HỘP)                                | Bộ nhớ đệm Cache 4MB - LGA 1200 - Số nhân xử lý 2 Cores , Số luồng 4 threads - Intel Ultra HD - <b>Có kèm Fan - HÀNG TRAY KHÔNG HỘP</b>                                                                          | 36th | LIÊN HỆ                 |
| 2                                  | Intel Comet Lake Pentium Gold G6405 (4.1GHz)<br>Chỉ hỗ trợ Windows 10                                | Bộ nhớ đệm Cache 4MB - LGA 1200 - Số nhân xử lý 2 Cores , Số luồng 4 threads - Intel Ultra HD - Có kèm Fan                                                                                                       | 36th | Liên hệ                 |
| 3                                  | Intel Comet Lake i3-10105 (3.7GHz -4.4Ghz )<br>Chỉ hỗ trợ Windows 10                                 | Bộ nhớ đệm Cache 8MB - LGA 1200 - Số nhân xử lý 4 Cores , Số luồng 8 threads - Intel Ultra HD 630 - Có kèm Fan                                                                                                   | 36th | Liên hệ                 |
| 4                                  | Intel Comet Lake i5-10400 (2.9GHz)<br>Chỉ hỗ trợ Windows 10                                          | Bộ nhớ đệm Cache 12MB - LGA 1200 -Số nhân xử lý 6 Cores , Số luồng 12 threads - Intel Ultra HD 630 - Có kèm Fan                                                                                                  | 36th | 4,379,000               |
| 5                                  | Intel Comet Lake i5-10400F (2.9GHz)<br>Chỉ hỗ trợ Windows 10                                         | Bộ nhớ đệm Cache 12MB - LGA 1200 - Số nhân xử lý 6 Cores , Số luồng 12 threads - NO GPU - Có kèm Fan (Phải sử dụng VGA Rời)                                                                                      | 36th | Liên hệ                 |
| CPU INTEL Alder Lake THẾ HỆ THỨ 12 |                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                  |      |                         |
| 1                                  | Intel Alder Lake Celeron G6900 (3.4Ghz)<br>Chỉ hỗ trợ Windows 10                                     | Tốc độ : 3.4 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 4MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 2 Cores , Số luồng 2 threads - Chip đồ họa: Intel UHD Graphics 710 - Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel                  | 36th | Liên hệ                 |
| 2                                  | Intel Alder Lake Pentium Gold G7400 (3.7Ghz)<br>Chỉ hỗ trợ Windows 10                                | Tốc độ : 3.7 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 6MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 2 Cores , Số luồng 4 threads - Chip đồ họa: Intel UHD Graphics 710 - Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel                  | 36th | Liên hệ                 |
| 3                                  | Intel Alder Lake Core i3-12100 (3.30 GHz)<br><b>TRAY (KHÔNG HỘP + FAN )</b><br>Chỉ hỗ trợ Windows 10 | Tốc độ : 3.30 GHz Up to 4.30 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 12MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 4 Cores , Số luồng 8 threads - Chip đồ họa: Intel UHD Graphics 730 - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel              | 36th | 3,390,000               |
| 4                                  | Intel Alder Lake Core i3-12100 (3.30 GHz)<br>Chỉ hỗ trợ Windows 10                                   | Tốc độ : 3.30 GHz Up to 4.30 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 12MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 4 Cores , Số luồng 8 threads - Chip đồ họa: Intel UHD Graphics 730 - Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel | 36th | <a href="#">liên hệ</a> |
| 5                                  | Intel Alder Lake Core i3-12100F (3.30 GHz)<br>Chỉ hỗ trợ Windows 10                                  | Tốc độ : 3.30 GHz Up to 4.30 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 12MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 4 Cores , Số luồng 8 threads - NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel     | 36th | 2,950,000               |
| 6                                  | Intel Rocket Lake Core i5-12400 (2.5 GHz)<br>Chỉ hỗ trợ Windows 10                                   | Tốc độ : 2.5 GHz up to 4.40 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 18MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 6 Cores , Số luồng 12 threads- Chip đồ họa: Intel UHD Graphics 730 - Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel  | 36th | <a href="#">liên hệ</a> |
| 7                                  | Intel Rocket Lake Core i5-12400 (2.5 GHz)<br><b>TRAY KHÔNG HỘP + FAN</b><br>Chỉ hỗ trợ Windows 10    | Tốc độ : 2.5 GHz up to 4.40 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 18MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 6 Cores , Số luồng 12 threads- Chip đồ họa: Intel UHD Graphics 730 - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel               | 36th | 4,590,000               |
| 8                                  | Intel Rocket Lake Core i5-12400F (2.5 GHz)<br>Chỉ hỗ trợ Windows 10                                  | Tốc độ : 2.5 GHz up to 4.40 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 18MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 6 Cores , Số luồng 12 threads- NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel      | 36th | 3,990,000               |
| 9                                  | Intel Rocket Lake Core i5-12400F (2.5 GHz)<br><b>TRAY KHÔNG HỘP + FAN</b><br>Chỉ hỗ trợ Windows 10   | Tốc độ : 2.5 GHz up to 4.40 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 18MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 6 Cores , Số luồng 12 threads- NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel                   | 36th | 3,690,000               |
| 10                                 | Intel Rocket Lake Core i5-12500 (3.0 GHz)<br>Chỉ hỗ trợ Windows 10                                   | Tốc độ : 3.0 GHz up to 4.60 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 18MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 6 Cores , Số luồng 12 threads- Chip đồ họa: Intel UHD Graphics 770 - Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel  | 36th | 6,685,000               |
| 11                                 | Intel Rocket Lake Core i5-12600KF (2.8 GHz)<br>Chỉ hỗ trợ Windows 10                                 | Tốc độ : 2.8 GHz up to 4.9 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 20MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 10 Cores , Số luồng 16 threads- NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - NO FAN - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel          | 36th | Liên hệ                 |
| 12                                 | Intel Rocket Lake Core i5-12600K (2.8 GHz)<br>Chỉ hỗ trợ Windows 10                                  | Tốc độ : 2.8 GHz up to 4.9 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 20MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 10 Cores , Số luồng 16 threads- Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 770 - NO FAN - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel     | 36th | 5,670,000               |
| 13                                 | Intel Rocket Lake Core i7-12700 (2.1 GHz) <b>TRAY (KHÔNG HỘP + FAN )</b><br>Chỉ hỗ trợ Windows 10    | Tốc độ : 2.1 GHz up to 4.9 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 25MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 12 Cores , Số luồng 20 threads- Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 770 - Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel | 36th | 8,690,000               |
| 14                                 | Intel Rocket Lake Core i7-12700 (2.1 GHz)<br>Chỉ hỗ trợ Windows 10                                   | Tốc độ : 2.1 GHz up to 4.9 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 25MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 12 Cores , Số luồng 20 threads- Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 770 - Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel | 36th | 8,990,000               |
| 15                                 | Intel Rocket Lake Core i7-12700F (4.90 GHz)<br>Chỉ hỗ trợ Windows 10                                 | Tốc độ : up to 4.9 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 25MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 12 Cores , Số luồng 20 threads- NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel              | 36th | liên hệ                 |



|    |                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                  |      |         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---------|
| 16 | <b>Intel Rocket Lake Core i7-12700KF (2.7 GHz)</b><br><b>Chỉ hỗ trợ Windows 10</b> | Tốc độ : 2.7 GHz up to 5 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 25MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 12 Cores , Số luồng 20 threads- NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - NO FAN - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel            | 36th | Liên hệ |
| 17 | <b>Intel Rocket Lake Core i7-12700K (2.7 GHz)</b><br><b>Chỉ hỗ trợ Windows 10</b>  | Tốc độ : 2.7 GHz up to 5 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 25MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 12 Cores , Số luồng 20 threads- Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 770 - NO FAN - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel       | 36th | Liên hệ |
| 18 | <b>Intel Rocket Lake Core i9-12900 (5.0GHz)</b><br><b>Chỉ hỗ trợ Windows 10</b>    | Tốc độ : 5.0 GHz up to 5.3 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 30MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 16 Cores , Số luồng 24 threads- Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 770 - có kèm fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel | 36th | Liên hệ |
| 19 | <b>Intel Rocket Lake Core i9-12900F (5.0GHz)</b><br><b>Chỉ hỗ trợ Windows 10</b>   | Tốc độ : 5.0 GHz up to 5.3 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 30MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 16 Cores , Số luồng 24 threads- NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel      | 36th | Liên hệ |
| 20 | <b>Intel Rocket Lake Core i9-12900K (3.2 GHz)</b><br><b>Chỉ hỗ trợ Windows 10</b>  | Tốc độ : 3.2 GHz up to 5.2 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 30MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 16 Cores , Số luồng 24 threads- Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 770 - NO FAN - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel     | 36th | Liên hệ |

## CPU INTEL Raptor Lake THẾ HỆ THỨ 13

|    |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                            |      |                  |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------------|
| 1  | <b>Intel Raptor Lake Core i3-13100 (3.4Ghz)</b><br><b>Chỉ hỗ trợ Windows 10</b>     | Tốc độ : 3.40 GHz - 4.5GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 12MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 4 Cores , Số luồng 8 threads - Chip đồ họa: Intel UHD Graphics 730 - TDP : 60W- Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel                      | 36th | Liên hệ          |
| 2  | <b>Intel Raptor Lake Core i3-13100F (3.4Ghz)</b><br><b>Chỉ hỗ trợ Windows 10</b>    | Tốc độ : 3.40 GHz - 4.5GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 12MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 4 Cores , Số luồng 8 threads - NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - TDP : 60W- Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel                          | 36th | liên hệ          |
| 3  | <b>Intel Raptor Lake Core i5-13400 (2.5GHz)</b><br><b>Chỉ hỗ trợ Windows 10</b>     | Tốc độ : 2.5GHz - 4.6GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 20MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 10 Cores , Số luồng 16 threads - Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 730- TDP : 65W - Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel                     | 36th | liên hệ          |
| 4  | <b>Intel Raptor Lake Core i5-13400F (2.5GHz)</b><br><b>Chỉ hỗ trợ Windows 10</b>    | Tốc độ : 2.5GHz - 4.6GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 20MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 10 Cores , Số luồng 16 threads - NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - TDP : 65W - Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel                         | 36th | Liên hệ          |
| 5  | <b>Intel Raptor Lake Core i5-13500 (3.3 GHz)</b><br><b>Chỉ hỗ trợ Windows 10</b>    | Tốc độ : 3.3GHz - 4.8GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 20MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 14 Cores , Số luồng 16 threads - Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 770- TDP : 65W - Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel                     | 36th | <u>6,585,000</u> |
| 6  | <b>Intel Raptor Lake S Core i5-13600K (3.5GHz)</b><br><b>Chỉ hỗ trợ Windows 10</b>  | Tốc độ : 3.5GHz - 5.1GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 24MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 14 Cores , Số luồng 20 threads - Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 770- NO FAN - Hyper-Threading : Có , TDP : 125W , Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel | 36th | Liên hệ          |
| 7  | <b>Intel Raptor Lake S Core i5-13600KF (3.5GHz)</b><br><b>Chỉ hỗ trợ Windows 10</b> | Tốc độ : 3.5GHz - 5.1GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 24MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 14 Cores , Số luồng 20 threads - NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - NO FAN - Hyper-Threading : Có , TDP : 125W - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel     | 36th | Liên hệ          |
| 8  | <b>Intel Raptor Lake Core i7-13700(2.1GHz)</b><br><b>Chỉ hỗ trợ Windows 10</b>      | Tốc độ : 2.1GHz - 5.2GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 30MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 16 Cores , Số luồng 24 threads - Chip đồ họa: Intel UHD Graphics 770 - TDP : 65W- Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel                      | 36th | liên hệ          |
| 9  | <b>Intel Raptor Lake Core i7-13700F(2.1GHz)</b><br><b>Chỉ hỗ trợ Windows 10</b>     | Tốc độ : 2.1GHz - 5.2GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 30MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 16 Cores , Số luồng 24 threads - NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - TDP : 65W- Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel                          | 36th | Liên hệ          |
| 10 | <b>Intel Raptor Lake S Core i7-13700K(3.4Ghz)</b><br><b>Chỉ hỗ trợ Windows 10</b>   | Tốc độ : 3.4Ghz - 5.4GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 30MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 16 Cores , Số luồng 24 threads - Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 770 , NO FAN - Hyper-Threading : Có , TDP : 125W- Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel | 36th | Liên hệ          |
| 11 | <b>Intel Raptor Lake S Core i7-13700KF(3.4Ghz)</b><br><b>Chỉ hỗ trợ Windows 10</b>  | Tốc độ : 3.4Ghz - 5.4GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 30MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 16 Cores , Số luồng 24 threads - NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - NO FAN - Hyper-Threading : Có , TDP : 125W- Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel      | 36th | Liên hệ          |
| 12 | <b>Intel Raptor Lake S Core i9-13900K (3.0GHz)</b><br><b>Chỉ hỗ trợ Windows 10</b>  | Tốc độ : 3.0GHz - 5.8 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 36MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 24 Cores , Số luồng 32 threads- Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 770 - NO FAN - Hyper-Threading : Có , TDP : 125W- Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel | 36th | Liên hệ          |
| 13 | <b>Intel Raptor Lake S Core i9-13900F (2.0GHz)</b><br><b>Chỉ hỗ trợ Windows 10</b>  | Tốc độ : 2.0GHz - 5.6GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 36MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 24 Cores , Số luồng 32 threads- NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - TDP : 65W- Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel                           | 36th | Liên hệ          |
| 14 | <b>Intel Raptor Lake S Core i9-13900KF (3.0GHz)</b><br><b>Chỉ hỗ trợ Windows 10</b> | Tốc độ : 3.0GHz - 5.8 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 36MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 24 Cores , Số luồng 32 threads- NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - NO FAN - Hyper-Threading : Có , TDP : 125W- Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 , DDR5 Dual channel      | 36th | Liên hệ          |

## CPU INTEL Raptor Lake THẾ HỆ THỨ 14

|   |                                                                                           |                                                                                                                                                                                                             |      |           |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 1 | <b>Intel Raptor Lake Core i3-14100 (3.5 GHz)</b><br><b>(TRAY - KHÔNG HỘP-CÓ KÈM FAN )</b> | Tốc độ : 3.5 GHz up to 4.7 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 12MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 4 Cores , Số luồng 8 threads - Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 730 - Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 3200, DDR5 4800 | 36th | 3,890,000 |
| 2 | <b>Intel Raptor Lake Core i3-14100 (3.5 GHz)</b>                                          | Tốc độ : 3.5 GHz up to 4.7 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 12MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 4 Cores , Số luồng 8 threads - Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 730 - Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 3200, DDR5 4800 | 36th | 4,150,000 |

|                                                      |                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                      |      |            |
|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 3                                                    | <b>Intel Raptor Lake Core i3-14100F (3.5 GHz)</b>                                  | Tốc độ : 3.5 GHz up to 4.7 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 12MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 4 Cores , Số luồng 8 threads - NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 3200, DDR5 4800                               | 36th | Liên hệ    |
| 4                                                    | <b>Intel Raptor Lake Core i5-14400 (3.5 GHz)</b><br>(TRAY - KHÔNG HỘP- KHÔNG FAN)  | Tốc độ : 3.5 GHz up to 4.7 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 20MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 10 Cores , Số luồng 16 threads - Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 730 - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 3200, DDR5 4800                                     | 36th | 4,490,000  |
| 5                                                    | <b>Intel Raptor Lake Core i5-14400 (3.5 GHz)</b>                                   | Tốc độ : 3.5 GHz up to 4.7 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 20MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 10 Cores , Số luồng 16 threads - Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 730 - Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 3200, DDR5 4800                        | 36th | 6,580,000  |
| 6                                                    | <b>Intel Raptor Lake Core i5-14400F (3.5 GHz)</b><br>(TRAY - KHÔNG HỘP- KHÔNG FAN) | Tốc độ : 3.5 GHz up to 4.7 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 20MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 10 Cores , Số luồng 16 threads - NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 3200, DDR5 4800                                          | 36th | 4,390,000  |
| 7                                                    | <b>Intel Raptor Lake Core i5-14400F (3.5 GHz)</b>                                  | Tốc độ : 3.5 GHz up to 4.7 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 20MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 10 Cores , Số luồng 16 threads - NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4 3200, DDR5 4800                             | 36th | 4,890,000  |
| 8                                                    | <b>Intel Raptor Lake Core i5-14500 (2.6GHz)</b>                                    | Tốc độ : 2.6 GHz up to 5 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 24MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 14 Cores , Số luồng 20 threads - Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 770 - Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4/DDR5                                     | 36th | liên hệ    |
| 9                                                    | <b>Intel Raptor Lake Core i5-14600 (4.0GHz)</b><br>(TRAY - KHÔNG HỘP)              | Tốc độ : 4.0GHz up to 5.3GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 24MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 14 Cores , Số luồng 20 threads - Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 770 - có KÈM FAN- Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 5600, DDR4 3200                           | 36th | 9,690,000  |
| 10                                                   | <b>Intel Raptor Lake Core i5-14600K (4.0GHz)</b><br>(TRAY - KHÔNG HỘP)             | Tốc độ : 4.0GHz up to 5.3GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 24MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 14 Cores , Số luồng 20 threads - Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 770 - NO FAN- Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 5600, DDR4 3200                               | 36th | 6,500,000  |
| 11                                                   | <b>Intel Raptor Lake Core i5-14600K (4.0GHz)</b>                                   | Tốc độ : 4.0GHz up to 5.3GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 24MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 14 Cores , Số luồng 20 threads - Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 770 - NO FAN- Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 5600, DDR4 3200                               | 36th | Liên hệ    |
| 12                                                   | <b>Intel Raptor Lake Core i5-14600KF (4.0GHz)</b>                                  | Tốc độ : 4.0GHz up to 5.3GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 24MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 14 Cores , Số luồng 20 threads - NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - NO FAN- Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 5600, DDR4 3200                                    | 36th | Liên hệ    |
| 13                                                   | <b>Intel Raptor Lake Core i5-14500 (2.6GHz)</b><br>(TRAY - KHÔNG HỘP-KHÔNG FAN)    | Tốc độ : 2.6 GHz up to 5 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 24MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 14 Cores , Số luồng 20 threads - Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 770 - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4/DDR5                                                  | 36th | 7,590,000  |
| 14                                                   | <b>Intel Raptor Lake Core i7-14700 (2.1GHz)</b>                                    | Tốc độ : 2.1 GHz up to 5.4 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 33MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 20 Cores , Số luồng 28 threads - Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 770 - Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4/DDR5                                   | 36th | 10,690,000 |
| 15                                                   | <b>Intel Raptor Lake Core i7-14700 (2.1GHz)</b><br>(TRAY - KHÔNG HỘP-KHÔNG FAN)    | Tốc độ : 2.1 GHz up to 5.4 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 33MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 20 Cores , Số luồng 28 threads - Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 770 - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4/DDR5                                                | 36th | 10,490,000 |
| 16                                                   | <b>Intel Raptor Lake Core i7-14700K (4.3GHz)</b>                                   | Tốc độ : 4.3GHz up to 5.6GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 33MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 20 Cores , Số luồng 28 threads - Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 770 - NO FAN- Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 5600, DDR4 3200                               | 36th | 12,470,000 |
| 17                                                   | <b>Intel Raptor Lake Core i7-14700K (4.3GHz)</b><br>(TRAY - KHÔNG HỘP-KHÔNG FAN)   | Tốc độ : 4.3GHz up to 5.6GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 33MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 20 Cores , Số luồng 28 threads - Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 770 - NO FAN- Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 5600, DDR4 3200                               | 36th | 11,990,000 |
| 18                                                   | <b>Intel Raptor Lake Core i7-14700F (4.2GHz)</b>                                   | Tốc độ : 4.2 GHz up to 5.4 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 28 MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 20 Cores , Số luồng 28 threads - NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - Có kèm Fan- Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 5600, DDR4 3200                             | 36th | 9,739,000  |
| 19                                                   | <b>Intel Raptor Lake Core i7-14700F (4.2GHz)</b><br>(TRAY - KHÔNG HỘP-KHÔNG FAN)   | Tốc độ : 4.2 GHz up to 5.4 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 28 MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 20 Cores , Số luồng 28 threads - NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 5600, DDR4 3200                                         | 36th | 9,150,000  |
| 20                                                   | <b>Intel Raptor Lake Core i7-14700KF (4.3GHz)</b>                                  | Tốc độ : 4.3GHz up to 5.6GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 33MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 20 Cores , Số luồng 28 threads - NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - NO FAN- Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 5600, DDR4 3200                                    | 36th | 11,190,000 |
| 21                                                   | <b>Intel Raptor Lake Core i9-14900 (2.0GHz)</b>                                    | Tốc độ : 2.0GHz upto 5.8 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 36MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 24 Cores , Số luồng 32 threads - Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 770 - Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4/DDR5                                     | 36th | 16,570,000 |
| 22                                                   | <b>Intel Raptor Lake Core i9-14900F (2.0GHz)</b>                                   | Tốc độ : 2.0GHz upto 5.8 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 36MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 24 Cores , Số luồng 32 threads - NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - Có kèm Fan - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4/DDR5                                          | 36th | 15,870,000 |
| 23                                                   | <b>Intel Raptor Lake Core i9-14900K (4.4GHz)</b>                                   | Tốc độ : 4.4Ghz upto 4.8Ghz - Bộ nhớ đệm: Cache 36MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 24 Cores , Số luồng 32 threads - Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 770 - NO FAN- Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 5600, DDR4 3200                                | 36th | 15,290,000 |
| 24                                                   | <b>Intel Raptor Lake Core i9-14900KF (4.4GHz)</b>                                  | Tốc độ : 4.4Ghz upto 4.8Ghz - Bộ nhớ đệm: Cache 36MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 24 Cores , Số luồng 32 threads - NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - NO FAN- Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 5600, DDR4 3200                                     | 36th | 14,890,000 |
| 25                                                   | <b>Intel Raptor Lake Core i9-14900KS (3.2GHz)</b>                                  | Tốc độ : P-core: 3.2 GHz up to 5.7 GHz, E-core: 2.4 GHz up to 4.5 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache 36MB - FCLGA1700 - Số nhân xử lý 24 Cores , Số luồng 32 threads - Chip đồ họa : Intel UHD Graphics 770 - NO FAN- Bộ nhớ hỗ trợ : DDR4/DDR5 | 36th | Liên hệ    |
| <b>CPU INTEL Arrow Lake-S (Core Ultra - SK 1851)</b> |                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                      |      |            |

|    |                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |            |
|----|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 1  | Intel Core™ Ultra 5-225 (2.7GHz - 4.9GHz)<br>(TRAY - KHÔNG HỘP-KHÔNG FAN) | Tốc độ xử lý: P-core 3.3GHz up to 4.9GHz, E-core 2.7GHz up to 4.4GHz - Bộ nhớ đệm: Cache : 20MB - Socket 1851 - Số nhân xử lý: 10 , Số luồng xử lý: 10 - Chip đồ họa : Intel Graphics - Tiêu thụ điện năng : 65W (cơ bản), 121W (Turbo) - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 Dual channel                               | 36th | 4,750,000  |
| 2  | Intel Core™ Ultra 5-225 (2.7GHz - 4.9GHz)                                 | Tốc độ xử lý: P-core 3.3GHz up to 4.9GHz, E-core 2.7GHz up to 4.4GHz - Bộ nhớ đệm: Cache : 20MB - Socket 1851 - Số nhân xử lý: 10 , Số luồng xử lý: 10 - Chip đồ họa : Intel Graphics - Có kèm Fan - Tiêu thụ điện năng : 65W (cơ bản), 121W (Turbo) - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 Dual channel                  | 36th | 5,050,000  |
| 3  | Intel Core™ Ultra 5-225F (2.7GHz - 4.9GHz)                                | Tốc độ xử lý: P-core 3.3GHz up to 4.9GHz, E-core 2.7GHz up to 4.4GHz - Bộ nhớ đệm: Cache : 20MB - Socket 1851 - Số nhân xử lý: 10 , Số luồng xử lý: 10 - Chip đồ họa : NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - Có kèm Fan - Tiêu thụ điện năng : 65W (cơ bản), 121W (Turbo) - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 Dual channel | 36th | 4,790,000  |
| 4  | Intel Core™ Ultra 5-235 (2.9GHz - 5.0GHz)                                 | Tốc độ xử lý: P-core 3.4GHz up to 5.0GHz, E-core 2.9GHz up to 4.4GHz - Bộ nhớ đệm: Cache : 24MB - Socket 1851 - Số nhân xử lý: 14 , Số luồng xử lý: 14 - Chip đồ họa : Intel Graphics - Có kèm Fan - Tiêu thụ điện năng : 65W (cơ bản), 121W (Turbo) - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 Dual channel                  | 36th | 7,480,000  |
| 5  | Intel Core™ Ultra 5-245K (3.6GHz - 5.2GHz)                                | Tốc độ xử lý: P-core 4.2GHz up to 4.6GHz, E-core 3.6GHz up to 4.4GHz - Bộ nhớ đệm: Cache : 24MB - Socket 1851 - Số nhân xử lý: 14 , Số luồng xử lý: 14 - Chip đồ họa : Intel® Graphics - NO Fan -Tiêu thụ điện năng : 125W (Cơ bản), 159W (Turbo tối đa) - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 Dual channel              | 36th | 6,089,000  |
| 6  | Intel Core™ Ultra 5-245KF (3.6GHz - 5.2GHz)                               | Tốc độ xử lý: P-core 4.2GHz up to 5.2GHz, E-core 3.6GHz up to 4.6GHz - Bộ nhớ đệm: Cache : 24MB - Socket 1851 - Số nhân xử lý: 14 , Số luồng xử lý: 14 - NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - NO FAN - Tiêu thụ điện năng : 125W (Cơ bản), 159W (Turbo) - 125W - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 Dual channel           | 36th | 5,780,000  |
| 7  | Intel Core™ Ultra 5-250K Plus (3.3GHz - 5.3GHz)                           | Tốc độ xử lý: E-core: 3.3 GHz - 4.6 GHz, P-core: 4.2 GHz - 5.3 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache : 30MB - Socket 1851 - Số nhân xử lý: 18 , Số luồng xử lý: 18 - Chip đồ họa Intel Graphics - NO FAN - Bộ nhớ hỗ trợ : Bộ nhớ hỗ trợ Up To DDR5 7200 MT/s                                                           | 36th | 6,950,000  |
| 8  | Intel Core™ Ultra 5-250KF Plus (3.3GHz - 5.3GHz)                          | Tốc độ xử lý: E-core: 3.3 GHz - 4.6 GHz, P-core: 4.2 GHz - 5.3 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache : 30MB - Socket :1851 - Số nhân xử lý: 18 , Số luồng xử lý: 18 - Chip đồ họa Intel Graphics - NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - NO FAN - Bộ nhớ hỗ trợ : Bộ nhớ hỗ trợ Up To DDR5 7200 MT/s                        | 36th | 6,450,000  |
| 9  | Intel Core™ Ultra 7-265 (1.8GHz - 5.3GHz)                                 | Tốc độ xử lý: P-core 2.4GHz up to 5.2GHz, E-core 1.8GHz up to 4.6GHz - Bộ nhớ đệm: Cache : 30MB - Socket 1851 - Số nhân xử lý: 20 , Số luồng xử lý: 20 - Chip đồ họa : Intel Graphics - Có kèm Fan - Tiêu thụ điện năng : 65W (cơ bản), 182W (Turbo) - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 Dual channel                  | 36th | 10,390,000 |
| 10 | Intel Core™ Ultra 7-265F (1.8GHz - 5.3GHz)                                | Tốc độ xử lý:P-core 2.4GHz up to 5.2GHz, E-core 1.8GHz up to 5.2GHz - Bộ nhớ đệm: Cache : 30MB - Socket 1851 - Số nhân xử lý: 20 , Số luồng xử lý: 20 - NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - Có kèm Fan - Tiêu thụ điện năng : 65W (cơ bản), 182W (Turbo) - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 Dual channel                | 36th | Liên hệ    |
| 11 | Intel Core™ Ultra 7-265K (3.3GHz - 5.5GHz)                                | Tốc độ xử lý: P-core 3.9GHz up to 5.4GHz, E-core 3.3GHz up to 4.6GHz - Bộ nhớ đệm: Cache : 30MB - Socket 1851 - Số nhân xử lý: 20 , Số luồng xử lý: 20 - Chip đồ họa : Intel® Graphics - NO Fan - Tiêu thụ điện năng : 125W (Cơ bản), 250W (Turbo) - Bộ nhớ hỗ trợ :DDR5 Dual channel                     | 36th | 9,490,000  |
| 12 | Intel Core™ Ultra 7-265KF (3.3GHz - 5.5GHz)                               | Tốc độ xử lý: P-core 3.9GHz up to 5.4GHz, E-core 3.3GHz up to 4.6GHz - Bộ nhớ đệm: Cache : 30MB - Socket 1851 - Số nhân xử lý: 20 , Số luồng xử lý: 20 - NO GPU ( Phải sử dụng VGA rời ) - NO Fan - Nhiệt độ tối đa : 105°C - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 Dual channel                                           | 36th | 8,650,000  |
| 13 | Intel Core™ Ultra 7-270K Plus (3.2GHz - 5.5GHz)                           | Tốc độ xử lý: P-core: 3.7 GHz - 5.4 GHz, E-core: 3.2 GHz - 4.7 GHz - Bộ nhớ đệm: Cache : 36MB - Socket 1851 - Số nhân xử lý: 24 , Số luồng xử lý: 24 - Chip đồ họa Intel Graphics - NO FAN - Bộ nhớ hỗ trợ : Bộ nhớ hỗ trợ Up To DDR5 7200 MT/s                                                           | 36th | 9,870,000  |
| 14 | Intel Core™ Ultra 9-285 (1.9GHz - 5.6GHz)                                 | Tốc độ xử lý: P-core 2.5GHz up to 5.4GHz, E-core 1.9GHz up to 5.4GHz - Bộ nhớ đệm: Cache : 36MB - Socket 1851 - Số nhân xử lý: 24 , Số luồng xử lý: 24 - Chip đồ họa : Intel Graphics - Có kèm Fan - Tiêu thụ điện năng : 65W (cơ bản), 182W (Turbo) - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 Dual channel                  | 36th | Liên hệ    |
| 15 | Intel Core™ Ultra 9-285K (3.2GHz - 5.7GHz)                                | Tốc độ xử lý:P-core 3.7GHz up to 5.5GHz, E-core 3.2GHz up to 4.6GHz - Bộ nhớ đệm: Cache : 36MB - Socket 1851 - Số nhân xử lý: 24 , Số luồng xử lý: 24 - Chip đồ họa : Intel® Graphics - NO Fan - Tiêu thụ điện năng : 125W (Cơ bản), 250W (Turbo) - Bộ nhớ hỗ trợ : DDR5 Dual channel                     | 36th | 16,270,000 |

### MEMORY - BỘ NHỚ ( Giá đã bao gồm VAT )

#### DDR4M FOR SERVER

|   |                                                                    |                                                                                                                      |      |         |
|---|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---------|
| 1 | 8GB DDR4M 4 Sever Kingston BUS 2666 ECC Register                   | Tốc độ Bus: 2666Mhz - Phân loại : DDR4 - Dung lượng : 8GB - KSM26RS8/8MRR , Rated voltage 1.2V , Series ECC Register | 36th | Liên hệ |
| 2 | 16GB DDR4M 5 Sever Kingston BUS 4800 ECC Register KSM48R40BS8-16HA | Tốc độ Bus: 4800Mhz - Phân loại : DDR5 - Dung lượng : 16GB - KSM48R40BS8-16HA ECC Register CL40 DIMM 1Rx8 Hynix A    | 36th | Liên hệ |
| 3 | 16GB DDR4M 5 Sever Kingston BUS 5600 ECC KSM56E46BS8KM-16HA        | Tốc độ Bus: 5600Mhz - Phân loại : DDR5 - Dung lượng : 16GB - KSM56E46BS8KM-16HA ECC CL46 DIMM 1Rx8 Hynix A           | 36th | Liên hệ |
| 4 | 32GB DDR4M 5 Sever Kingston BUS 4800 ECC KSM48E40BD8KI-32HA        | Tốc độ Bus: 4800Mhz - Phân loại : DDR5 - Dung lượng : 32GB - KSM48E40BD8KI-32HA ECC CL40 DIMM 2Rx8 Hynix A           | 36th | Liên hệ |
| 5 | 32GB DDR4M 5 Sever Kingston BUS 4800 ECC Register KSM48R40BD8-32HA | Tốc độ Bus: 4800Mhz - Phân loại : DDR5 - Dung lượng : 32GB -KSM48R40BD8-32HA ECC Register CL40 DIMM 2Rx8 Hynix A     | 36th | Liên hệ |
| 6 | 32GB DDR4M 5 Sever Kingston BUS 5200 ECC KSM52E42BD8KM-32HA        | Tốc độ Bus: 5200Mhz - Phân loại : DDR5 - Dung lượng : 32GB - KSM52E42BD8KM-32HA ECC CL42 DIMM 2Rx8 Hynix A           | 36th | Liên hệ |

|                                              |                                                                               |                                                                                                                                      |      |                  |
|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------------|
| 7                                            | <b>32GB DDRAM 5 Sever Kingston BUS 5600 ECC Register KSM56R46BD8-32HA</b>     | Tốc độ Bus: 5600Mhz - Phân loại : DDR5 - Dung lượng : 32GB - <b>KSM56R46BD8-32HA</b> ECC Register CL46 DIMM 2Rx8 Hynix A             | 36th | Liên hệ          |
| 8                                            | <b>48GB DDRAM 5 Sever Kingston BUS 5600 ECC Register KSM56R46BS4PMI-48HMI</b> | Tốc độ Bus: 5600Mhz - Phân loại : DDR5 - Dung lượng : 48GB - <b>KSM56R46BS4PMI-48HMI</b> ECC Register CL46 DIMM 1Rx4 Hynix M Renesas | 36th | Liên hệ          |
| 9                                            | <b>64GB DDRAM 5 Sever Kingston BUS 5600 ECC Register KSM56R46BD4-64MD</b>     | Tốc độ Bus: 5600Mhz - Phân loại : DDR5 - Dung lượng : 64GB - <b>KSM56R46BD4-64MD</b> ECC Register CL46 DIMM 2Rx4 Hynix A             | 36th | Liên hệ          |
| <b>DDRAM3 / DDRAM4/ DDRAM 5 CHO NOTEBOOK</b> |                                                                               |                                                                                                                                      |      |                  |
| 1                                            | <b>4GB DDRAM 3 Notebook Kingston Haswell</b>                                  | PC 12800 (BUS 1600) 4GB - 1.35V dành cho CPU Haswell - KVR16LS11/4WP                                                                 | 36th | Liên hệ          |
| 2                                            | <b>8GB DDRAM 3 Notebook Kingston Haswell</b>                                  | PC 12800 (BUS 1600) 8GB - 1.35V dành cho CPU Haswell                                                                                 | 36th | Liên hệ          |
| 3                                            | <b>4GB DDRAM 3 Notebook G.Skill Haswell</b>                                   | PC 12800 (BUS 1600) 4GB - 1.35V dành cho CPU Haswell - <b>F3-1600C11S-4GRSL</b>                                                      | 36th | Liên hệ          |
| 4                                            | <b>8GB DDRAM 3 Notebook G.Skill Haswell</b>                                   | PC 12800 (BUS 1600) 8GB - 1.35V dành cho CPU Haswell - <b>F3-1600C11S-8GRSL</b>                                                      | 36th | liên hệ          |
| 5                                            | <b>4GB DDRAM 4 Notebook KINGMAX</b>                                           | BUS 2400MhZ 4GB - DDRAM 4                                                                                                            | 36th | <u>489,000</u>   |
| 7                                            | <b>8GB DDRAM 4 Notebook KINGMAX) 2400</b>                                     | BUS 2400MhZ 8GB - DDRAM 4                                                                                                            | 36th | <u>1,940,000</u> |
| 8                                            | <b>8GB DDRAM 4 Notebook KINGMAX) 2666</b>                                     | BUS 2666MhZ 8GB - DDRAM 4                                                                                                            | 36th | <u>1,950,000</u> |
| 9                                            | <b>16GB DDRAM 4 Notebook KINGMAX) 2666</b>                                    | BUS 2666MhZ 16GB - DDRAM 4                                                                                                           | 36th | 3,050,000        |
| 10                                           | <b>8GB DDRAM 4 Notebook KINGMAX) 3200</b>                                     | BUS 3200MhZ 8GB -DDRAM 4                                                                                                             | 36th | 1,960,000        |
| 11                                           | <b>16GB DDRAM 4 Notebook KINGMAX) 3200</b>                                    | BUS 3200MhZ 16GB - DDRAM 4                                                                                                           | 36th | 3,150,000        |
| 12                                           | <b>32GB DDRAM 4 Notebook KINGMAX) 3200</b>                                    | BUS 3200MhZ 32GB - DDRAM 4                                                                                                           | 36th | Liên hệ          |
| 13                                           | <b>8GB DDRAM 4 Notebook KINGSTON (2400)</b>                                   | BUS 2400MhZ 8GB - DDR4                                                                                                               | 36th | Liên hệ          |
| 14                                           | <b>4GB DDRAM 4 Notebook KINGSTON (2666)</b>                                   | BUS 2666MhZ 4GB - DDR4 - <b>KVR26S19S6/4</b>                                                                                         | 36th | Liên hệ          |
| 15                                           | <b>4GB DDRAM 4 Notebook KINGSTON (3200)</b>                                   | BUS 3200MhZ 4GB - DDR4 - KVR32S22S6/4                                                                                                | 36th | Liên hệ          |
| 16                                           | <b>8GB DDRAM 4 Notebook KINGSTON (2666)</b>                                   | BUS 2666MhZ 8GB -DDR4 - KVR26S19S6/8 - 1.2v                                                                                          | 36th | Liên hệ          |
| 17                                           | <b>16GB DDRAM 4 Notebook KINGSTON (2666)</b>                                  | BUS 2666MhZ 16 GB -DDR4 -KVR26S19S8/16                                                                                               | 36th | Liên hệ          |
| 18                                           | <b>8GB DDRAM 4 Notebook KINGSTON (3200)</b>                                   | BUS 3200MhZ 8GB - DDR4 - KVR32S22S8/8 / KVR32S22S8/8WP                                                                               | 36th | 2,179,000        |
| 19                                           | <b>16GB DDRAM 4 Notebook KINGSTON (3200)</b>                                  | BUS 3200MhZ 16GB - DDR4 - KVR32S22D8/16WP , Rated voltage 1.2V                                                                       | 36th | 3,879,000        |
| 20                                           | <b>32GB DDRAM 4 Notebook KINGSTON (3200)</b>                                  | BUS 3200MhZ 32GB - DDR4 - KVR32S22D8/32                                                                                              | 36th | Liên hệ          |
| 21                                           | <b>4GB DDRAM 4 Notebook G.Skill (2666)</b>                                    | BUS 2666MhZ 4GB - <b>F4-2666C18S-4GRS</b>                                                                                            | 36th | Liên hệ          |
| 22                                           | <b>8GB DDRAM 4 Notebook G.Skill (2400)</b>                                    | BUS 2400MhZ 8GB - <b>F4-2400C16S-8GRS</b>                                                                                            | 36th | Liên hệ          |
| 23                                           | <b>8GB DDRAM 4 Notebook G.Skill (2666)</b>                                    | BUS 2666MhZ 8GB - <b>F4-2666C19S-8GRS / F4-2666C18S-8GRS</b>                                                                         | 36th | Liên hệ          |
| 24                                           | <b>8GB DDRAM 4 Notebook G.Skill (3200)</b>                                    | BUS 3200MhZ 8GB - <b>F4-3200C22S-8GRS</b>                                                                                            | 36th | 2,030,000        |
| 25                                           | <b>16GB DDRAM 4 Notebook G.Skill (2666)</b>                                   | BUS 2666MhZ 16GB - <b>F4-2666C19S-16GRS</b>                                                                                          | 36th | Liên hệ          |
| 26                                           | <b>16GB DDRAM 4 Notebook G.Skill (3200)</b>                                   | BUS 3200MhZ 16GB - <b>F4-3200C22S-16GRS</b>                                                                                          | 36th | 3,490,000        |
| 27                                           | <b>32GB DDRAM 4 Notebook G.Skill (3200)</b>                                   | BUS 3200MhZ 32GB - <b>F4-3200C22S-32GRS</b>                                                                                          | 36th | liên hệ          |
| 28                                           | <b>8GB DDRAM 4 Notebook Lexar (3200)</b>                                      | BUS 3200MhZ Dung lượng 8GB - <b>LD4AS008G-B3200GSST</b>                                                                              | 36th | 2,070,000        |
| 29                                           | <b>16GB DDRAM 4 Notebook Lexar (3200)</b>                                     | BUS 3200MhZ Dung lượng 16GB - <b>LD4AS016G-B3200GSST</b>                                                                             | 36th | 3,050,000        |
| 30                                           | <b>8GB DDRAM 4 Notebook CORSAIR (3200)</b>                                    | BUS 3200MhZ 8GB - <b>CMSX8GX4M1A3200C22</b>                                                                                          | 36th | Liên hệ          |



|    |                                                            |             |                                                                                                                   |      |            |
|----|------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 31 | 16GB DDRAM 4 Notebook CORSAIR (2666)                       | BUS 2666MHz | 16GB - CMSX16GX4M1A2666C18 (1x16Gb) - C16 Vengeance                                                               | 36th | Liên hệ    |
| 32 | 16GB DDRAM 4 Notebook CORSAIR (3200)                       | BUS 3200MHz | 16GB - CMSX16GX4M1A3200C22 (1x16Gb) - C16 Vengeance                                                               | 36th | Liên hệ    |
| 33 | 32GB DDRAM 4 Notebook CORSAIR (3200)                       | BUS 3200MHz | 32GB -CMSX32GX4M1A3200C22 (1x32Gb) - Rated voltage : 1.2V , Series : Vengeance                                    | 36th | Liên hệ    |
| 34 | 8GB DDRAM 4 Notebook Team Elite (3200)                     | BUS 3200MHz | 8GB - DDR4-BUS 3200- 8GB Notebook - Rated voltage : 1.2V                                                          | 36th | 1,950,000  |
| 35 | 16GB DDRAM 4 Notebook Team Elite (3200)                    | BUS 3200MHz | 16GB -DDR4-BUS 3200- 16GB Notebook - Rated voltage : 1.2V                                                         | 36th | 2,990,000  |
| 36 | 8GB DDRAM 5 Notebook Lexar (4800)                          | BUS 4800MHz | Dung Lượng : 8GB -DDR5-BUS 4800 -LD5S08G48C40ST-BGS                                                               | 36th | 3,090,000  |
| 37 | 16GB DDRAM 5 Notebook Lexar (4800)                         | BUS 4800MHz | Dung Lượng : 16GB -DDR5-BUS 4800- LD5DS016G-B4800GSST                                                             | 36th | 5,550,000  |
| 38 | 16GB DDRAM 5 Notebook Lexar (5600)                         | BUS 5600MHz | Dung Lượng : 16GB -DDR5-BUS 5600- LD5S16G56C46ST-BGS                                                              | 36th | 5,970,000  |
| 39 | 8GB DDRAM 5 Notebook Team Elite (4800)                     | BUS 4800MHz | 8GB -DDR5-BUS 4800- 8GB Notebook                                                                                  | 36th | 3,390,000  |
| 40 | 16GB DDRAM 5 Notebook Team Elite (4800)                    | BUS 4800MHz | 16GB -DDR5-BUS 4800- 16GB Notebook                                                                                | 36th | 5,700,000  |
| 41 | 8GB DDRAM 5 Notebook Team Elite (5600)                     | BUS 5600MHz | 8GB -DDR5 - BUS 5600 - 8GB Notebook                                                                               | 36th | 3,490,000  |
| 42 | 16GB DDRAM 5 Notebook Team Elite (5600)                    | BUS 5600MHz | 16GB -DDR5 - BUS 5600 - 16GB Notebook - Rated voltage :1.1V                                                       | 36th | 5,750,000  |
| 43 | 8GB DDRAM 5 Notebook KINGMAX (4800)                        | BUS 4800MHz | 8GB - KINGMAX DDR5 4800 - KM-SD5-4800-08GS                                                                        | 36th | 3,550,000  |
| 44 | 16GB DDRAM 5 Notebook KINGMAX (4800)                       | BUS 4800MHz | 16GB - KINGMAX DDR5 4800 - KM-SD5-4800-16GS                                                                       | 36th | Liên hệ    |
| 45 | 32GB DDRAM 5 Notebook KINGMAX (4800)                       | BUS 4800MHz | 32GB -KINGMAX DDR5 4800 - KM-SD5-4800-32GS                                                                        | 36th | 10,390,000 |
| 46 | 8GB DDRAM 5 Notebook KINGMAX (5600)                        | BUS 5600MHz | 8GB -KINGMAX DDR5 5600 - KM-SD5-5600-8GS                                                                          | 36th | Liên hệ    |
| 47 | 16GB DDRAM 5 Notebook KINGMAX (5600)                       | BUS 5600MHz | 16GB -KINGMAX DDR5 5600 - KM-SD5-5600-16GS                                                                        | 36th | liên hệ    |
| 48 | 32GB DDRAM 5 Notebook KINGMAX (5600)                       | BUS 5600MHz | 32GB -KINGMAX DDR5 5600 - KM-SD5-5600-32GS                                                                        | 36th | Liên hệ    |
| 49 | 8GB DDRAM 5 Notebook KINGSTON (5200)                       | BUS 5200MHz | 8GB - Kingston DDR5 5200 KVR52S42BS6-8                                                                            | 36th | Liên hệ    |
| 50 | 8GB DDRAM 5 Notebook KINGSTON (5600)                       | BUS 5600MHz | 8GB - Kingston DDR5 5600 KVR56S46BS6-8                                                                            | 36th | 3,679,000  |
| 51 | 16GB DDRAM 5 Notebook KINGSTON (5200)                      | BUS 5200MHz | 16GB -Kingston DDR5 5200 1Rx16 SODIMM (KVR52S42BS8-16)<br>Rated voltage 1.1V , Series : Value                     | 36th | Liên hệ    |
| 52 | 16GB DDRAM 5 Notebook KINGSTON (5600)                      | BUS 5600MHz | 16GB -Kingston DDR5 5600 1Rx16 SODIMM Rated voltage 1.1V ,<br>Series: Value ( KVR56S46BS8-16WP)                   | 36th | 7,690,000  |
| 53 | 32GB DDRAM 5 Notebook KINGSTON (5200)                      | BUS 5200MHz | 32GB - Kingston DDR5 5200 1Rx32 SODIMM ( KVR52S42BD8-32)<br>Rated voltage 1.1V , Series : Value                   | 36th | Liên hệ    |
| 54 | 32GB DDRAM 5 Notebook KINGSTON (5600)                      | BUS 5600MHz | 32GB - Kingston DDR5 5600 1Rx32 SODIMM ( KVR56S46BD8-32)<br>Rated voltage 1.1V , Series : Value                   | 36th | 13,950,000 |
| 55 | 16GB DDRAM 5 Notebook G.Skill (4800)                       | BUS 4800MHz | 16GB - F5-4800S4039A16GX1-RS                                                                                      | 36th | 5,970,000  |
| 56 | 16GB DDRAM 5 Notebook G.Skill (5600)                       | BUS 5600MHz | 16GB - F5-5600S4645A16GX1-RS (1 x 16GB) - Rated voltage : 1.1V -<br>Ripjaws - Tốc độ Bus 5600 MT/s                | 36th | 5,970,000  |
| 57 | 16GB DDRAM 5 Notebook G.Skill (5600)-F5-5600S4040A16GX1-RS | BUS 5600MHz | 16GB -F5-5600S4040A16GX1-RS (1 x 16GB) - Rated voltage : 1.1V -<br>Ripjaws - Tốc độ Bus 5600 MT/s                 | 36th | 5,970,000  |
| 58 | 32GB DDRAM 5 Notebook G.Skill (5600)                       | BUS 5600MHz | 32GB -F5-5600S4645A32GX1-RS - 32GB (1 x 32GB) - Rated voltage<br>: 1.1V - Series : Ripjaws - Tốc độ Bus 5600 MT/s | 36th | Liên hệ    |
| 59 | 8GB DDRAM 5 Notebook Corsair (4800)                        | BUS 4800MHz | 8GB - CMSX8GX5M1A4800C40 - Black PCB, 1.1V                                                                        | 36th | Liên hệ    |
| 60 | 16GB DDRAM 5 Notebook Corsair (4800)                       | BUS 4800MHz | 16GB -CMSX16GX5M1A4800C40 - Black PCB, 1.1V                                                                       | 36th | Liên hệ    |
| 61 | 32GB DDRAM 5 Notebook Corsair (4800)                       | BUS 4800MHz | 32GB -CMSX32GX5M1A4800C40 - Black PCB, 1.1V                                                                       | 36th | Liên hệ    |
| 62 | 16GB DDRAM 5 Notebook Corsair (5200)                       | BUS 5200MHz | 16GB -CMSX16GX5M1A5200C44 - Rated voltage : 1.1V , Series :<br>Vengeance                                          | 36th | liên hệ    |
| 63 | 16GB DDRAM 5 Notebook Corsair (5600)                       | BUS 5600MHz | 16GB -CMSX16GX5M1A5600C48 - Rated voltage : 1.1V , Series :<br>Vengeance                                          | 36th | Liên hệ    |
| 64 | 32GB DDRAM 5 Notebook Corsair (5200)                       | BUS 5200MHz | 32GB -CMSX32GX5M1A5200C44- Rated voltage : 1.1V , Series :<br>Vengeance                                           | 36th | Liên hệ    |

|         |                                                        |             |                                                                                                                  |      |                  |
|---------|--------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------------|
| 65      | 8GB DDRAM 5 Notebook Crucial Bus 4800Mhz CT8G48C40S5   | BUS 4800Mhz | 8GB - DDR5 - <b>CT8G48C40S5</b> - Rated voltage : 1.1V , Series : Value                                          | 36th | Liên hệ          |
| 66      | 16GB DDRAM 5 Notebook Crucial Bus 4800Mhz CT16G48C40S5 | BUS 4800Mhz | 16GB -DDR5 - <b>CT16G48C40S5</b> - Rated voltage : 1.1V , Series : Value                                         | 36th | Liên hệ          |
| 67      | 32GB DDRAM 5 Notebook Crucial Bus 4800Mhz CT32G48C40S5 | BUS 4800Mhz | 32GB - DDR5 - <b>CT32G48C40S5</b> - Rated voltage : 1.1V , Series : Value                                        | 36th | Liên hệ          |
| 68      | 16GB DDRAM 5 Notebook Crucial Bus 5600Mhz CT16G56C46S5 | BUS 5600Mhz | 16GB -DDR5 - <b>CT16G56C46S5</b> - Rated voltage : 1.1V , Series : Value                                         | 36th | 5,670,000        |
| 69      | 32GB DDRAM 5 Notebook Crucial Bus 5600Mhz CT32G56C46S5 | BUS 5600Mhz | 32GB -DDR5 - <b>CT32G56C46S5</b> - Rated voltage : 1.1V , Series : Value                                         | 36th | Liên hệ          |
| 70      | 48GB DDRAM 5 Notebook Crucial Bus 5600Mhz CT48G56C46S5 | BUS 5600Mhz | 48GB -DDR5 - <b>CT48G56C46S5</b> - Rated voltage : 1.1V , Series : Value                                         | 36th | Liên hệ          |
| 71      | 64GB DDRAM 5 Notebook Crucial Bus 5600Mhz CT64G56C46S5 | BUS 5600Mhz | 64GB -DDR5 - <b>CT64G56C46S5</b> - Rated voltage : 1.1V , Series : Value                                         | 36th | Liên hệ          |
| DDRAM 3 |                                                        |             |                                                                                                                  |      |                  |
| 1       | 4GB DDRAM 3 1600 KINGSTON                              | BUS 1600    | 4GB -Tem C/H - <b>KVR16N11S8/4WP</b>                                                                             | 36th | Liên hệ          |
| 2       | 8GB DDRAM 3 1600 KINGSTON                              | BUS 1600    | 8GB -Tem C/H - <b>KVR16N11/8WP / KVR16LN11/8WP</b>                                                               | 36th | liên hệ          |
| 3       | 4GB DDRAM 3 1600 G.skill                               | BUS 1600    | 4GB - <b>F3-1600C11S-4GIS</b> - TẢN NHIỆT LÁ                                                                     | 36th | 649,000          |
| 4       | 8GB DDRAM 3 1600 G.skill                               | BUS 1600    | 8GB - <b>F3-1600C11S-8GIS</b> - TẢN NHIỆT LÁ                                                                     | 36th | <b>985,000</b>   |
| DDRAM 4 |                                                        |             |                                                                                                                  |      |                  |
| 1       | 8GB DDRAM 4 2400 KINGMAX                               | BUS 2400    | KINGMAX                                                                                                          | 36th | <u>1,850,000</u> |
| 2       | 8GB DDRAM 4 2666 KINGMAX                               | BUS 2666    | KINGMAX                                                                                                          | 36th | 1,850,000        |
| 3       | 16GB DDRAM 4 2666 KINGMAX                              | BUS 2666    | KINGMAX                                                                                                          | 36th | 2,950,000        |
| 4       | 8GB DDRAM 4 3200 KINGMAX                               | BUS 3200    | KINGMAX                                                                                                          | 36th | <b>1,850,000</b> |
| 5       | 8GB DDRAM 4 3200 KINGMAX Heatsink (Blade X)            | BUS 3200    | KINGMAX - HEATSINK (Blade X) - CÓ MIẾNG TẢN NHIỆT                                                                | 36th | 1,890,000        |
| 6       | 16GB DDRAM 4 3200 KINGMAX                              | BUS 3200    | KINGMAX                                                                                                          | 36th | 2,950,000        |
| 7       | 16GB DDRAM 4 3200 KINGMAX HEATSINK (Blade X)           | BUS 3200    | KINGMAX - HEATSINK (Blade X) - CÓ MIẾNG TẢN NHIỆT                                                                | 36th | 2,990,000        |
| 8       | 32GB DDRAM 4 3200 KINGMAX                              | BUS 3200    | KINGMAX                                                                                                          | 36th | Liên hệ          |
| 9       | 32GB DDRAM 4 3200 KINGMAX HEATSINK (Blade X)           | BUS 3200    | KINGMAX - HEATSINK (Blade X) - CÓ MIẾNG TẢN NHIỆT                                                                | 36th | Liên hệ          |
| 10      | 16GB DDRAM 4 3600 KINGMAX HEATSINK (Blade X)           | BUS 3600    | KINGMAX - HEATSINK (Blade X) - CÓ MIẾNG TẢN NHIỆT                                                                | 36th | Liên hệ          |
| 11      | 32GB DDRAM 4 3600 KINGMAX HEATSINK (Blade X)           | BUS 3600    | KINGMAX - HEATSINK (Blade X) - CÓ MIẾNG TẢN NHIỆT                                                                | 36th | Liên hệ          |
| 12      | 4GB DDRAM 4 2666 KINGSTON                              | BUS 2666    | KINGSTON - <b>KVR26N19S6/4</b>                                                                                   | 36th | Liên hệ          |
| 13      | 8GB DDRAM 4 2666 KINGSTON                              | BUS 2666    | KINGSTON - <b>KVR26N19S8/8</b>                                                                                   | 36th | Liên hệ          |
| 14      | 8GB DDRAM 4 2666 KINGSTON HyperX Fury                  | BUS 2666    | KINGSTON HyperX Fury Beast Black ( <b>KF426C16BB/8</b> ) / Black                                                 | 36th | Liên hệ          |
| 15      | 4GB DDRAM 4 3200 KINGSTON                              | BUS 3200    | KINGSTON - <b>KVR32N22S6/4</b>                                                                                   | 36th | Liên hệ          |
| 16      | 8GB DDRAM 4 3200 KINGSTON                              | BUS 3200    | KINGSTON - <b>KVR32N22S8/8 / KVR32N22S8/8WP</b>                                                                  | 36th | 1,950,000        |
| 17      | 8GB DDRAM 4 3200 KINGSTON HyperX fury                  | BUS 3200    | KINGSTON - HyperX FURY Beast Black <b>KF432C16BB/8WP</b> - Kingston Fury DDR4 CL16 DIMM Beast Black              | 36th | <b>1,990,000</b> |
| 18      | 8GB DDRAM 4 3200 KINGSTON Fury Beast RGB               | BUS 3200    | KINGSTON - HyperX Fury Beast RGB <b>KF432C16BB2A/8WP</b> Rated voltage : 1.2V , Series : Fury Beast RGB - có đèn | 36th | Liên hệ          |
| 19      | 8GB DDRAM 4 3600 KINGSTON HyperX fury                  | BUS 3600    | KINGSTON - HyperX Fury Beast <b>KF436C17BB/8</b> , Rated voltage : 1.2V , Series Fury Beast                      | 36th | Liên hệ          |

|    |                                                           |                                                                                                                                                                          |      |                  |
|----|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------------|
| 20 | 8GB DDRAM 4 3600 KINGSTON HyperX fury Beast RGB           | BUS 3600 KINGSTON - HyperX Fury Beast RGB <b>KF436C17BB2A/8</b> , Rated voltage : 1.2V , Series :Fury Beast RGB                                                          | 36th | Liên hệ          |
| 21 | 16GB DDRAM 4 2666 KINGSTON                                | BUS 2666 KINGSTON <b>KVR26N19S8/16</b>                                                                                                                                   | 36th | Liên hệ          |
| 22 | 16GB DDRAM 4 2666 KINGSTON HyperX Fury                    | BUS 2666 KINGSTON HyperX Fury - <b>KF426C16BB/16</b> DIMM FURY Beast Black                                                                                               | 36th | Liên hệ          |
| 23 | 16GB DDRAM 4 3200 KINGSTON                                | BUS 3200 KINGSTON <b>KVR32N22D8/16WP</b> ( 1 x 16GB)                                                                                                                     | 36th | 3,690,000        |
| 24 | 16GB DDRAM 4 3200 KINGSTON HyperX Fury Beast Black        | BUS 3200 KINGSTON HyperX Fury KF432C16BB1/16WP / KF432C16BB/16WP Fury Beast Black ( 1 x 16GB)                                                                            | 36th | <b>3,450,000</b> |
| 25 | 16GB DDRAM 4 3200 KINGSTON HyperX Fury Beast BLK (KIT)    | BUS 3200 KINGSTON HyperX Fury Beast BLK K2 ( <b>KF432C16BBK2/16</b> )/ <b>KF432C16BBK2/16WP</b> (Kit 2x8GB) Bus 3200 C16                                                 | 36th | Liên hệ          |
| 26 | 16GB DDRAM 4 3200 KINGSTON HyperX Fury Beast RGB          | BUS 3200 KINGSTON HyperX Fury RGB <b>KF432C16BB2A/16</b> (1 x16GB) Rated voltage : 1.2V , Series : Fury Beast RGB                                                        | 36th | Liên hệ          |
| 27 | 16GB DDRAM 4 3200 KINGSTON HyperX Fury Beast RGB (KIT)    | BUS 3200 KINGSTON HyperX Fury RGB <b>KF432C16BB2AK2/16 / KF432C16BB2AK2/16WP</b> (Kit 2x8GB) Bus 3200 Beast RGB - Timing 16 , Voltage 1.2 V                              | 36th | Liên hệ          |
| 28 | 16GB DDRAM 4 3600 KINGSTON HyperX Fury Beast White RGB SE | BUS 3600 KINGSTON HyperX Fury Beast White RGB SE- <b>KF436C17BWAK2/16</b> ( 2 x 8GB) Bus 3600 - Có đèn Led RGB , Rated voltage : 1.2V , Series : Fury Beast White RGB SE | 36th | Liên hệ          |
| 29 | 32GB DDRAM 4 3200 KINGSTON HyperX Beast Black             | BUS 3200 KINGSTON Fury Beast Black ( <b>KF432C16BB/32</b> ) (1 x 32GB), Rated voltage : 1.2V , Series : Fury Beast                                                       | 36th | Liên hệ          |
| 30 | 32GB DDRAM 4 3200 KINGSTON HyperX Fury Beast RGB          | BUS 3200 KINGSTON Fury Beast RGB ( <b>KF432C16BB2A/32</b> ) (1 x 32GB), Rated voltage : 1.2V                                                                             | 36th | 5,970,000        |
| 31 | 32GB DDRAM 4 3200 KINGSTON HyperX Fury Beast RGB (KIT)    | BUS 3200 KINGSTON Fury Beast RGB ( <b>KF432C16BB2AK2/32</b> ) (2 x 16GB), Rated voltage : 1.2V , Series: Fury Beast RGB                                                  | 36th | Liên hệ          |
| 32 | 32GB DDRAM 4 3600 KINGSTON HyperX Fury (KIT) Beast RGB    | BUS 3600 KINGSTON HyperX Fury <b>KF436C18BBAK2/32</b> (2 x16GB) Bus 3600 - DDR4 CL18 DIMM (Kit of 2) Beast RGB - Có Đèn Led                                              | 36th | Liên hệ          |
| 33 | 64GB DDRAM 4 3600 KINGSTON HyperX Fury Beast RGB (KIT)    | BUS 3600 KINGSTON HyperX Fury <b>KF436C18BB2AK2/64</b> (2 x32GB) Bus 3600 - DDR4 Rated voltage 1.2V - Fury Beast RGB                                                     | 36th | Liên hệ          |
| 34 | 64GB DDRAM 4 3600 KINGSTON HyperX Fury Beast Black (KIT)  | BUS 3600 KINGSTON HyperX Fury <b>KF436C18BBK2/64</b> (2 x32GB) Bus 3600 - DDR4 Rated voltage 1.2V - Fury Beast black                                                     | 36th | Liên hệ          |
| 35 | 4GB DDRAM 4 2400 G.Skill - 4GIS                           | BUS 2400 <b>F4-2400C17S-4GIS</b>                                                                                                                                         | 36th | 890,000          |
| 36 | 8GB DDRAM 4 2666 G.Skill -8GIS                            | BUS 2666 <b>F4-2666C19S-8GIS</b>                                                                                                                                         | 36th | 1,979,000        |
| 37 | 8GB DDRAM 4 2666 G.Skill -8GNT                            | BUS 2666 <b>F4-2666C19S-8GNT</b>                                                                                                                                         | 36th | Liên hệ          |
| 38 | 8GB DDRAM 4 3200 G.Skill -8GIS                            | BUS 3200 <b>F4-3200C16S-8GIS</b>                                                                                                                                         | 36th | 1,900,000        |
| 39 | 8GB DDRAM 4 3200 G.Skill -8GVKB                           | BUS 3200 <b>F4-3200C16S-8GVKB</b> , Series: Ripjaws V , Rated voltage 1.20V                                                                                              | 36th | 1,990,000        |
| 41 | 16GB DDRAM 4 2666 G.Skill -16GIS                          | BUS 2666 <b>F4-2666C19S-16GIS</b> AEGIS (1 X 16GB)                                                                                                                       | 36th | 3,350,000        |
| 42 | 16GB DDRAM 4 3200 G.Skill - 16GIS                         | BUS 3200 <b>F4-3200C16S-16GIS</b> - AEGIS ( 1 x 16GB) , Series: Aegis . Rated voltage 1.20V                                                                              | 36th | 3,390,000        |
| 43 | 16GB DDRAM 4 3200 G.Skill - 16GVK                         | BUS 3200 <b>F4-3200C16S-16GVK</b> - Vol 1.35v S/p Intel XMP Heatsink Black                                                                                               | 36th | 3,450,000        |
| 44 | 16GB DDRAM 4 3600 G.Skill - 16GTZR                        | BUS 3600 <b>F4-3600C18S-16GTZR</b> - Rated voltage : 1.35V , Series : Trident Z RGB                                                                                      | 36th | Liên hệ          |

|    |                                                             |                                                                             |                                                                                               |      |           |
|----|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 45 | 16GB DDRAM 4 3600 G.Skill - 16GTZR (KIT)                    | BUS 3600                                                                    | F4-3600C18D-16GTZR ( 2 x 8GB) - TridentZ (RGB)                                                | 36th | Liên hệ   |
| 46 | 16GB DDRAM 4 3600 G.Skill - 16GTZN (KIT)                    | BUS 3600                                                                    | F4-3600C18D-16GTZN ( 2 x 8GB) - TridentZ Neo (RGB)                                            | 36th | Liên hệ   |
| 47 | 32GB DDRAM 4 3200 G.Skill-32GTZR(KIT)                       | BUS 3200<br>Trident Z RGB                                                   | F4-3200C16D-32GTZR ( 2 x 16GB) - Rated voltage : 1.35V , Series :                             | 36th | Liên hệ   |
| 48 | 32GB DDRAM 4 3600 G.Skill-32GTZR(KIT)                       | BUS 3600                                                                    | F4-3600C18D-32GTZR ( 2 x 16GB) - TridentZ (RGB)                                               | 36th | 6,990,000 |
| 49 | 32GB DDRAM 4 3600 G.Skill-32GTZN(KIT)                       | BUS 3600                                                                    | F4-3600C18D-32GTZN ( 2 x 16GB) - TridentZ Neo (RGB) - Đèn led                                 | 36th | Liên hệ   |
| 50 | 64GB DDRAM 4 3600 G.Skill-64GTZR(KIT)                       | BUS 3600                                                                    | F4-3600C18D-64GTZR (2x32GB) - TridentZ (RGB) - TẢN NHÓM ĐEN                                   | 36th | Liên hệ   |
| 51 | 64GB DDRAM 4 3600 G.Skill-64GTZN(KIT)                       | BUS 3600                                                                    | F4-3600C18D-64GTZN (2x32GB) - TridentZ (RGB)                                                  | 36th | Liên hệ   |
| 52 | 8GB DDRAM 4 3200 Lexar                                      | BUS 3200                                                                    | Dung lượng : 8GB LD4AU008G-B3200GSST                                                          | 36th | 1,890,000 |
| 53 | 8GB DDRAM 4 3200 Lexar tản nhiệt Thor                       | BUS 3200                                                                    | Dung lượng : 8GB LD4BU008G-R3200GSXG - TẢN NHIỆT                                              | 36th | 1,950,000 |
| 54 | 16GB DDRAM 4 3200 Lexar LD4AU016G-B3200GSST                 | BUS 3200                                                                    | Ram 16GB DDR4-3200 - Series Value , Rated voltage 1.2V                                        | 36th | 3,850,000 |
| 55 | 8GB DDRAM 4 3200 TeamGroup                                  | BUS 3200                                                                    | DDR4-3200 - 8GB Elite DDR4                                                                    | 36th | Liên hệ   |
| 56 | 16GB DDRAM 4 3200 TeamGroup                                 | BUS 3200                                                                    | DDR4-3200 - 16GB Elite DDR4                                                                   | 36th | Liên hệ   |
| 57 | 8GB DDRAM 4 3200 TeamGroup Elite Plus                       | BUS 3200                                                                    | DDR4-3200 - 8GB Elite Plus DDR4                                                               | 36th | 2,370,000 |
| 58 | 16GB DDRAM 4 3200 TeamGroup Elite Plus                      | BUS 3200                                                                    | DDR4-3200 - 16GB Elite Plus DDR4                                                              | 36th | Liên hệ   |
| 59 | 8GB DDRAM 4 3200 CORSAIR                                    | BUS 3200                                                                    | CMK8GX4M1E3200C16- Vengeance LPX Heat spreader                                                | 36th | Liên hệ   |
| 60 | 16GB DDRAM 4 3200 CORSAIR                                   | BUS 3200<br>spreader                                                        | CMK16GX4M1E3200C16 - Vengeance LPX (1x16GB) Black Heat                                        | 36th | 3,670,000 |
| 61 | 16GB DDRAM 4 3200 CORSAIR Vengeance RGB                     | BUS 3200<br>1.35V                                                           | CMG16GX4M1E3200C16 - Vengeance RGB RS (1x16) RGB LED,                                         | 36th | Liên hệ   |
| 62 | 16GB DDRAM 4 3200 CORSAIR(KIT) Vengeance RGB                | BUS 3200<br>1.35V                                                           | CMG16GX4M2E3200C16 - Vengeance RGB RS (2x8) RGB LED,                                          | 36th | Liên hệ   |
| 63 | 16GB DDRAM 4 3200 CORSAIR(KIT) Vengeance RGB PRO White      | BUS 3200<br>Rated voltage 1.35V                                             | CMW16GX4M2E3200C16W - engeance RGB PRO White RGB (2x8) -                                      | 36th | Liên hệ   |
| 64 | 16GB DDRAM 4 3200 CORSAIR(KIT) Dominator Platinum White RGB | BUS 3200<br>Tested Voltage 1.35V , SPD Speed : 2133MHz , SPD Voltage : 1.2V | CMT16GX4M2C3200C16W - Dominator Platinum White RGB (2x8) -                                    | 36th | Liên hệ   |
| 65 | 16GB DDRAM 4 3600 CORSAIR Vengeance LPX                     | BUS 3600                                                                    | CMK16GX4M1D3600C18- Vengeance LPX Black Heat spreader                                         | 36th | Liên hệ   |
| 66 | 16GB DDRAM 4 3600 CORSAIR(KIT) Vengeance RGB RS             | BUS 3600<br>(2x8GB) DIMM, XMP 2.0                                           | CMG16GX4M2D3600C18 - Vengeance RGB RS, RGB LED, 1.35V                                         | 36th | Liên hệ   |
| 67 | 32GB DDRAM 4 3200 CORSAIR(KIT) Vengeance RGB RS             | BUS 3200                                                                    | CMG32GX4M2E3200C16 - 32GB (2x16GB) DIMM, XMP 2.0, Vengeance RGB RS, RGB LED, 1.35V            | 36th | 7,990,000 |
| 68 | 32GB DDRAM 4 3200 CORSAIR(KIT) DOMINATOR PLATINUM White RGB | BUS 3200                                                                    | CMT32GX4M2E3200C16W - (2x16GB) DIMM, CL16, DOMINATOR PLATINUM RGB White Heatspreader, RGB LED | 36th | Liên hệ   |



|    |                                                                                    |                                                                                                         |      |           |
|----|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 69 | 64GB DDRAM 4 3200 CORSAIR(KIT) Vengeance RGB RS                                    | BUS 3200 CMG64GX4M2E3200C16 - 64GB (2x32GB DIMM), XMP 2.0, Vengeance RGB RS, RGB LED, 1.35V             | 36th | Liên hệ   |
| 70 | 32GB DDRAM 4 3600 CORSAIR(KIT) Vengeance RGB RS                                    | BUS 3600 CMG32GX4M2D3600C18 - 32GB (2x16GB DIMM) , XMP 2.0, Vengeance RGB RS, RGB LED, 1.35V            | 36th | Liên hệ   |
| 71 | 64GB DDRAM 4 3600 CORSAIR(KIT) Vengeance RGB RS                                    | BUS 3600 CMG64GX4M2D3600C18 - 64GB (2x32GB DIMM), XMP 2.0, Vengeance RGB RS, RGB LED, 1.35V             | 36th | Liên hệ   |
| 73 | 8GB DDRAM 4 3200 Adata XPG Gammix D10 AX4U32008G16A-SB10 ( Màu Đen)                | BUS 3200 AX4U32008G16A-SB10 - Rated voltage 1.35V - Series : Gammix                                     | 36th | Liên hệ   |
| 74 | 8GB DDRAM 4 3200 Adata XPG Spectrix D35G RGB AX4U32008G16A-SBKD35G ( Màu Đen)      | BUS 3200 AX4U32008G16A-SBKD35G - Rated voltage 1.35V - Series : Spectrix - Đèn LED RGB                  | 36th | Liên hệ   |
| 75 | 8GB DDRAM 4 3200 Adata Spectrix D50 Grey RGB AX4U32008G16A-ST50 ( Màu Xám)         | BUS 3200 AX4U32008G16A-ST50 - Rated voltage 1.35V - 1.5V - Series : Spectrix - Đèn LED RGB              | 36th | Liên hệ   |
| 76 | 8GB DDRAM 4 3200 Adata Spectrix D50 White RGB AX4U32008G16A-SW50 ( Màu Trắng)      | BUS 3200 AX4U32008G16A-SW50 - Rated voltage 1.35V - 1.5V - Series : Spectrix - Đèn LED RGB              | 36th | Liên hệ   |
| 77 | 16GB DDRAM 4 3200 Adata Premier AD4U320016G22-SGN                                  | BUS 3200 AD4U320016G22-SGN - Rated voltage 1.2V - Series : Value                                        | 36th | Liên hệ   |
| 78 | 16GB DDRAM 4 3200 Adata XPG Gammix D10 AX4U320016G16A-SB10                         | BUS 3200 AX4U320016G16A-SB10 - Rated voltage 1.35V - Series : Gammix - Tần nhiệt                        | 36th | Liên hệ   |
| 79 | 16GB DDRAM 4 3200 Adata XPG Gammix D35 Black AX4U320016G16A-SBKD35                 | BUS 3200 AX4U320016G16A-SBKD35 - Rated voltage 1.35V - Series : Gammix - màu Đen                        | 36th | Liên hệ   |
| 80 | 16GB DDRAM 4 3200 Adata Adata XPG Spectrix D35G White RGB AX4U320016G16A-SWHD35G   | BUS 3200 AX4U320016G16A-SWHD35G - Rated voltage 1.35V - Series : Spectrix - Đèn LED RGB - màu Trắng     | 36th | Liên hệ   |
| 81 | 16GB DDRAM 4 3200 Adata Adata XPG Spectrix D35G RGB AX4U320016G16A-SBKD35G         | BUS 3200 AX4U320016G16A-SBKD35G - Rated voltage 1.35V - Series : Spectrix - Đèn LED RGB - màu Đen       | 36th | Liên hệ   |
| 82 | 16GB DDRAM 4 3200 Adata XPG Spectrix D50 Grey RGB AX4U320016G16A-ST50 (màu Xám)    | BUS 3200 AX4U320016G16A-ST50 - Rated voltage 1.35V - 1.5V - Series : Spectrix - Đèn LED RGB - màu Xám   | 36th | Liên hệ   |
| 83 | 16GB DDRAM 4 3200 Adata XPG Spectrix D50 White RGB AX4U320016G16A-SW50 (màu Trắng) | BUS 3200 AX4U320016G16A-SW50 - Rated voltage 1.35V - 1.5V - Series : Spectrix - Đèn LED RGB - màu Trắng | 36th | Liên hệ   |
| 84 | 8GB DDRAM 4 3200 PNY XLR8 RGB - MD8GD4320016XRGB                                   | Dung lượng 8GB BUS 3200 - MD8GD4320016XRGB - Rated voltage : 1.35V , Series : XLR8 RGB                  | 36th | Liên hệ   |
| 85 | 16GB DDRAM 4 3200 PNY MD16GSD4320016-TB                                            | Dung lượng 16GB BUS 3200 - MD16GSD4320016-TB - Rated voltage : 1.35V , Series : Value                   | 36th | Liên hệ   |
| 86 | 16GB DDRAM 4 3200 PNY XLR8 - MD16GD4320016LP                                       | Dung lượng 16GB BUS 3200 - MD16GD4320016LP - Rated voltage : 1.35V , Series : XLR8 HEATSINK             | 36th | Liên hệ   |
| 87 | 16GB DDRAM 4 3200 PNY XLR8 RGB - MD16GD4320016XRGB                                 | Dung lượng 16GB BUS 3200 - MD16GD4320016XRGB - Rated voltage : 1.35V , Series : XLR8 RGB                | 36th | Liên hệ   |
| 88 | 16GB DDRAM 5 4800 Biwin RU200                                                      | Dung lượng Ram : 16GB DDR5-Bus 4800 (16GB x 1 )                                                         | 36th | 5,990,000 |
| 89 | 16GB DDRAM 5 5600 Biwin RU200                                                      | Dung lượng Ram : 16GB DDR5-Bus 5600 (16GB x 1 ) , Mã hàng : BNV350001TB-RGX                             | 36th | 5,950,000 |
| 90 | 16GB DDRAM 5 6000 Biwin DW100                                                      | Dung lượng Ram : 16GB DDR5-Bus 6000 (16GB x 1 )                                                         | 36th | 8,550,000 |
| 91 | 8GB DDRAM 5 5600 TeamGroup Elite                                                   | Dung lượng Ram : 8GB DDR5-5600 (8GB x 1 ) , Series : Value                                              | 36th | 1,779,000 |
| 92 | 16GB DDRAM 5 5200 TeamGroup Vulcan Red - Tần nhiệt                                 | Dung lượng Ram : 16GB DDR5-6000 (16GB x 1 ) , Series : Vulcan Red - tần nhiệt                           | 36th | 5,490,000 |
| 93 | 16GB DDRAM 5 6000 TeamGroup Vulcan Red - Tần nhiệt                                 | Dung lượng Ram : 16GB DDR5-6000 (16GB x 1 ) , Series : Vulcan Red - tần nhiệt                           | 36th | 6,490,000 |

|     |                                                                              |                                                                                                                         |      |           |
|-----|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 94  | <b>16GB DDRAM 5 6000 TeamGroup Vulcan Black - Tần nhiệt</b>                  | Dung lượng Ram : 16GB DDR5-5600 (16GB x 1 ) , Series : Vulcan Black - tần nhiệt                                         | 36th | 6,490,000 |
| 95  | <b>16GB DDRAM 5 6000 TeamGroup T-Force Delta RGB Black</b>                   | Dung lượng Ram : 16GB DDR5-6000 (16GB x 1 ) , Series : T-Force Delta                                                    | 36th | 6,590,000 |
| 96  | <b>32GB DDRAM 5 5600 TeamGroup Elite</b>                                     | Dung lượng Ram : 32GB DDR5-5600 (32GB x 1 ) , Series : Value                                                            | 36th | Liên hệ   |
| 97  | <b>32GB DDRAM 5 6000 Team Vulcan Black</b>                                   | Dung lượng Ram : 32GB DDR5-6000 (32GB x 1 ) , Series : Vulcan                                                           | 36th | Liên hệ   |
| 98  | <b>32GB DDRAM 5 6000 Team Vulcan Black (KIT)</b>                             | Dung lượng Ram : 32GB DDR5-6000 (16GB x 2 ) , Series : Vulcan                                                           | 36th | Liên hệ   |
| 100 | <b>32GB DDRAM 5 6000 TeamGroup T-Force Delta RGB Black</b>                   | Dung lượng Ram : 32GB DDR5-6000 (32GB x 1 ) , Series : T-Force Delta Black RGB                                          | 36th | Liên hệ   |
| 101 | <b>32GB DDRAM 5 6000 TeamGroup T-Force Delta RGB White (KIT)</b>             | Dung lượng Ram : 32GB DDR5-6000 (16GB x 2 ) , Series : T-Force Delta White RGB                                          | 36th | Liên hệ   |
| 102 | <b>64GB DDRAM 5 6000 TeamGroup T-Force Delta RGB Black (KIT)</b>             | Dung lượng Ram : 64GB DDR5-6000 (32GB x 2 ) , Series : T-Force Delta Black RGB                                          | 36th | Liên hệ   |
| 103 | <b>64GB DDRAM 5 6000 TeamGroup T-Force Delta RGB White (KIT)</b>             | Dung lượng Ram : 64GB DDR5-6000 (32GB x 2 ) , Series : T-Force Delta White RGB                                          | 36th | Liên hệ   |
| 104 | <b>32GB DDRAM 5 6400 TeamGroup T-Create EXPERT Black (KIT)</b>               | Dung lượng Ram : 32GB DDR5-6400 (16GB x 2 ) , Series : T-Create EXPERT Black                                            | 36th | Liên hệ   |
| 105 | <b>32GB DDRAM 5 6400 TeamGroup T-Create EXPERT White (KIT)</b>               | Dung lượng Ram : 32GB DDR5-6400 (16GB x 2 ) , Series : T-Create EXPERT White                                            | 36th | Liên hệ   |
| 106 | <b>64GB DDRAM 5 6400 TeamGroup T-Create EXPERT Black (KIT)</b>               | Dung lượng Ram : 64GB DDR5-6400 (32GB x 2 ) , Series : T-Create EXPERT Black                                            | 36th | Liên hệ   |
| 107 | <b>64GB DDRAM 5 6400 TeamGroup T-Create EXPERT White (KIT)</b>               | Dung lượng Ram : 64GB DDR5-6400 (32GB x 2 ) , Series : T-Create EXPERT White                                            | 36th | Liên hệ   |
| 108 | <b>96GB DDRAM 5 6400 TeamGroup T-Create Expert White (KIT)</b>               | Dung lượng Ram : 96GB DDR5-6400 (48GB x 2 ) , Rated voltage : 1.4V , Series : T-Create Expert                           | 36th | Liên hệ   |
| 109 | <b>96GB DDRAM 5 6400 TeamGroup T-Create Expert Black (KIT)</b>               | Dung lượng Ram : 96GB DDR5-6400 (48GB x 2 ) , Rated voltage : 1.4V , Series : T-Create Expert                           | 36th | Liên hệ   |
| 110 | <b>32GB DDRAM 5 7200 TeamGroup TeamGroup T-Force Xtream ARGB Black (KIT)</b> | Dung lượng Ram : 32GB DDR5-7200 (16GB x 2 ) , Rated voltage : 1.4V , Series : T-Force Xtream ARGB , LED RGB             | 36th | Liên hệ   |
| 111 | <b>32GB DDRAM 5 7200 TeamGroup TeamGroup T-Force Xtream ARGB White (KIT)</b> | Dung lượng Ram : 32GB DDR5-7200 (16GB x 2 ) , Rated voltage : 1.4V , Series : T-Force Xtream ARGB , LED RGB             | 36th | Liên hệ   |
| 112 | <b>48GB DDRAM 5 8000 TeamGroup T-Force Xtream ARGB White (KIT)</b>           | Dung lượng Ram : 48GB DDR5-8000 (24GB x 2 ) , Rated voltage : 1.4V , Series : T-Force Xtream ARGB , LED RGB             | 36th | Liên hệ   |
| 113 | <b>48GB DDRAM 5 8000 TeamGroup T-Force Xtream ARGB Black (KIT)</b>           | Dung lượng Ram : 48GB DDR5-8000 (24GB x 2 ) , Rated voltage : 1.4V , Series : T-Force Xtream ARGB , LED RGB             | 36th | Liên hệ   |
| 114 | <b>48GB DDRAM 5 8200 TeamGroup T-Force Xtream Black (KIT)</b>                | Dung lượng Ram : 48GB DDR5-8200 (24GB x 2 ) , Rated voltage : 1.4V , Series : Xtream Black                              | 36th | Liên hệ   |
| 115 | <b>16GB DDRAM 5 5600 Adata Lancer Blade Black AX5U5600C4616G-SLABBK</b>      | Dung lượng Ram : 16GB DDR5-5600 - AX5U5600C4616G-SLABBK -Rated voltage :1.1V - 1.4V , Series : Lancer Blade - Màu đen   | 36th | Liên hệ   |
| 116 | <b>16GB DDRAM 5 5600 Adata Lancer Blade White AX5U5600C4616G-SLABWH</b>      | Dung lượng Ram : 16GB DDR5-5600 - AX5U5600C4616G-SLABBK -Rated voltage :1.1V - 1.4V , Series : Lancer Blade - Màu Trắng | 36th | Liên hệ   |
| 117 | <b>16GB DDRAM 5 6000 Adata Lancer Black RGB AX5U6000C3016G-CLARBK</b>        | Dung lượng Ram : 16GB DDR5-6000 - AX5U6000C3016G-CLARBK -Rated voltage : 1.25V - 1.45V , Series : Lancer RGB            | 36th | Liên hệ   |
| 118 | <b>16GB DDRAM 5 6000 Adata Lancer White RGB AX5U6000C3016G-CLARWH</b>        | Dung lượng Ram : 16GB DDR5-6000 - AX5U6000C3016G-CLARWH -Rated voltage : 1.25V - 1.45V , Series : Lancer RGB            | 36th | Liên hệ   |

|     |                                                                                   |                                                                                                                                       |      |            |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 119 | <b>16GB DDRAM 5 6400 Adata XPG Lancer Black RGB AX5U6400C3216G-CLARBK</b>         | Dung lượng Ram : 16GB DDR5-6400 - AX5U6400C3216G-CLARBK , Series : Lance XPG RGB - Đèn Led                                            | 36th | Liên hệ    |
| 120 | <b>32GB DDRAM 5 5600 Adata Lancer Blade Black Kit AX5U5600C4616G-DTLABBK</b>      | Dung lượng Ram : 32GB DDR5-5600 - AX5U5600C4616G-DTLABBK KIT (2x16GB) -Rated voltage :1.1V - 1.4V , Series : Lancer Blade - Màu Đen   | 36th | Liên hệ    |
| 121 | <b>32GB DDRAM 5 5600 Adata Lancer Blade White Kit AX5U5600C4616G-DTLABWH</b>      | Dung lượng Ram : 32GB DDR5-5600 - AX5U5600C4616G-DTLABWH KIT (2x16GB) -Rated voltage :1.1V - 1.4V , Series : Lancer Blade - Màu Trắng | 36th | Liên hệ    |
| 122 | <b>32GB DDRAM 5 6000 Adata Lancer Blade White RGB Kit AX5U6000C3016G-DTLABRWH</b> | Dung lượng Ram : 32GB DDR5-6000 - AX5U6000C3016G-DTLABRWH (2x16GB) -Rated voltage :1.35 - 1.4V , Series : Lancer Blade - Màu Trắng    | 36th | Liên hệ    |
| 123 | <b>32GB DDRAM 5 6000 Adata Lancer Blade Black RGB Kit AX5U6000C3016G-DTLABRBK</b> | Dung lượng Ram : 32GB DDR5-6000 - AX5U6000C3016G-DTLABRBK (2x16GB) -Rated voltage :1.35 - 1.4V , Series : Lancer Blade - Màu Đen      | 36th | Liên hệ    |
| 124 | <b>32GB DDRAM 5 6000 Adata Lancer Black RGB AX5U6000C3016G-BCLARBK (KIT)</b>      | Dung lượng Ram : 32GB DDR5-6000 - AX5U6000C3016G-BCLARBK (2x16GB) -Rated voltage :1.25V - 1.45V , Series : Lancer Blade - Màu đen     | 36th | Liên hệ    |
| 125 | <b>32GB DDRAM 5 6000 Adata Lancer White RGB AX5U6000C3016G-BCLARWH (KIT)</b>      | Dung lượng Ram : 32GB DDR5-6000 - AX5U6000C3016G-BCLARWH (2x16GB) -Rated voltage :1.25V - 1.45V , Series : Lancer Blade - Màu Trắng   | 36th | Liên hệ    |
| 126 | <b>32GB DDRAM 5 6400 Adata Lancer RGB Black AX5U6400C3216G-DCLARBK (KIT)</b>      | Dung lượng Ram : 32GB DDR5-6400 - AX5U6400C3216G-DCLARBK (2x16GB) -Rated voltage :1.35V , Series : Lancer RGB - Màu đen               | 36th | Liên hệ    |
| 127 | <b>32GB DDRAM 5 6400 Adata Lancer RGB White AX5U6400C3216G-DCLARWH (KIT)</b>      | Dung lượng Ram : 32GB DDR5-6400 - AX5U6400C3216G-DCLARWH (2x16GB) -Rated voltage :1.35V , Series : Lancer RGB - Màu Trắng             | 36th | Liên hệ    |
| 128 | <b>64GB DDRAM 5 6000 Adata Lancer Black RGB AX5U6000C3032G-DCLARBK (KIT)</b>      | Dung lượng Ram : 64GB DDR5-6000 - AX5U6000C3032G-DCLARBK (2x32GB) -Rated voltage :1.25V - 1.45V , Series : Lancer Blade - Màu Đen     | 36th | Liên hệ    |
| 129 | <b>8GB DDRAM 5 4800 Kingmax</b>                                                   | Dung lượng Ram : 8GB DDR5 4800MHz ( 1 x 8Gb)                                                                                          | 36th | 3,490,000  |
| 130 | <b>8GB DDRAM 5 5600 Kingmax</b>                                                   | Dung lượng Ram : 8GB DDR5 5600MHz ( 1 x 8Gb)                                                                                          | 36th | Liên hệ    |
| 131 | <b>16GB DDRAM 5 4800 Kingmax</b>                                                  | Dung lượng Ram : 16GB DDR5 4800MHz ( 1 x 16Gb)                                                                                        | 36th | 5,850,000  |
| 132 | <b>16GB DDRAM 5 5600 Kingmax</b>                                                  | Dung lượng Ram : 16GB DDR5 5600MHz ( 1 x 16Gb)                                                                                        | 36th | 5,940,000  |
| 133 | <b>16GB DDRAM 5 5600 Kingmax HEATSINK HORIZON (Tản nhiệt)</b>                     | Dung lượng Ram : 16GB DDR5 5600MHz ( 1 x 16Gb) - HEATSINK HORIZON (Tản nhiệt)                                                         | 36th | 5,970,000  |
| 134 | <b>16GB DDRAM 5 6000 Kingmax HEATSINK HORIZON (Tản nhiệt)</b>                     | Dung lượng Ram : 16GB DDR5 6000MHz ( 1 x 16Gb) - HEATSINK HORIZON (Tản nhiệt)                                                         | 36th | 5,990,000  |
| 135 | <b>32GB DDRAM 5 4800 Kingmax</b>                                                  | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 4800MHz ( 1 x 32Gb)                                                                                        | 36th | Liên hệ    |
| 136 | <b>32GB DDRAM 5 5200 Kingmax</b>                                                  | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 5200MHz ( 1 x 32Gb)                                                                                        | 36th | Liên hệ    |
| 137 | <b>32GB DDRAM 5 5200 Kingmax HEATSINK HORIZON</b>                                 | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 5200MHz ( 1 x 32Gb) - HEATSINK HORIZON (Tản nhiệt)                                                         | 36th | Liên hệ    |
| 138 | <b>32GB DDRAM 5 5600 Kingmax</b>                                                  | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 5600MHz ( 1 x 32Gb)                                                                                        | 36th | Liên hệ    |
| 139 | <b>32GB DDRAM 5 5600 Kingmax HEATSINK HORIZON</b>                                 | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 5600MHz ( 1 x 32Gb) - HEATSINK HORIZON (Tản nhiệt)                                                         | 36th | 11,250,000 |
| 140 | <b>32GB DDRAM 5 5600 Kingmax ARCHON X RGB (Tản nhiệt)</b>                         | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 5600MHz ( 1 x 32Gb) - ARCHON X RGB (Tản nhiệt) RGB LED                                                     | 36th | Liên hệ    |
| 141 | <b>32GB DDRAM 5 6000 Kingmax HEATSINK HORIZON (KIT)</b>                           | Dung lượng Ram : 32GB DDR 6000MHz ( 2 x 16Gb) - HEATSINK HORIZON (Tản nhiệt)                                                          | 36th | Liên hệ    |
| 142 | <b>32GB DDRAM 5 6000 Kingmax ARCHON X RGB (Tản nhiệt) (KIT)</b>                   | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 6000MHz ( 2 x 16Gb) - ARCHON X RGB (Tản nhiệt) RGB LED                                                     | 36th | Liên hệ    |
| 143 | <b>64GB DDRAM 5 5200 Kingmax (KIT)</b>                                            | Dung lượng Ram : 64GB DDR 5200MHz ( 2 x 32Gb)                                                                                         | 36th | Liên hệ    |
| 144 | <b>64GB DDRAM 5 6000 Kingmax HEATSINK HORIZON (KIT)</b>                           | Dung lượng Ram : 64GB DDR 6000MHz ( 2 x 32Gb) - HEATSINK HORIZON (Tản nhiệt)                                                          | 36th | Liên hệ    |

|     |                                                                    |                                                                                                                                        |      |           |
|-----|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 145 | <b>64GB DDRAM 5 6000 Kingmax ARCHON X RGB (Tản nhiệt) (KIT)</b>    | Dung lượng Ram : 64GB DDR5 6000MHz ( 2 x 32Gb) - ARCHON X RGB (Tản nhiệt) RGB LED                                                      | 36th | Liên hệ   |
| 146 | <b>8GB DDRAM 5 4800 PNY - MD8GSD54800-TB</b>                       | Dung lượng Ram : 8GB DDR5 4800MHz MD8GSD54800-TB ( 1 x 8Gb) - Rated voltage : 1.1V , Series : Value                                    | 36th | Liên hệ   |
| 147 | <b>16GB DDRAM 5 4800 PNY - MD16GSD54800-TB</b>                     | Dung lượng Ram : 16GB DDR5 4800MHz MD16GSD54800-TB ( 1 x 16Gb) - Rated voltage : 1.1V , Series : Value                                 | 36th | Liên hệ   |
| 148 | <b>32GB DDRAM 5 4800 PNY - MD32GSD54800-TB</b>                     | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 4800MHz MD32GSD54800-TB ( 1 x 32Gb) - Rated voltage : 1.1V , Series : Value                                 | 36th | Liên hệ   |
| 149 | <b>32GB DDRAM 5 6000 PNY XLR8 - MD32GK2D5600040MXR (KIT)</b>       | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 6000MHz XLR8 MD32GK2D5600040MXR ( 2 x 16Gb) - Rated voltage : 1.3V , Series : XLR8                          | 36th | Liên hệ   |
| 150 | <b>32GB DDRAM 5 6000 PNY XLR8 RGB - MD32GK2D5600036XRGB (KIT)</b>  | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 6000MHz XLR8 RGB MD32GK2D5600036XRGB ( 2 x 16Gb) - Rated voltage : 1.35V , Series : XLR8 RGB                | 36th | Liên hệ   |
| 151 | <b>32GB DDRAM 5 6400 PNY XLR8 - MD32GK2D5640040MXR (KIT)</b>       | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 6400MHz XLR8 MD32GK2D5640040MXR ( 2 x 16Gb) - Rated voltage : 1.4V , Series : XLR8                          | 36th | Liên hệ   |
| 152 | <b>32GB DDRAM 5 6400 PNY XLR8 RGB - MD32GK2D5640040MXRGB (KIT)</b> | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 6400MHz XLR8 RGB MD32GK2D5640040MXRGB ( 2 x 16Gb) - Rated voltage : 1.4V , Series : XLR8 RGB                | 36th | Liên hệ   |
| 153 | <b>8GB DDRAM 5 4800 Kingston Value</b>                             | Dung lượng Ram : 8GB DDR5 Bus 4800MHz -KVR48U40BS6-8 ( 1 x 8Gb) - Rated voltage : 1.1V , Series :Value                                 | 36th | Liên hệ   |
| 154 | <b>8GB DDRAM 5 4800 Kingston Fury Beast Black</b>                  | Dung lượng Ram : 8GB DDR5 Bus 4800MHz - KF548C38BB-8 ( 1 x 8Gb) - Rated voltage : 1.1V , Series : Fury Beast Black                     | 36th | Liên hệ   |
| 155 | <b>16GB DDRAM 5 4800 Kingston</b>                                  | Dung lượng Ram : 16GB DDR5 Bus 4800MHz - KVR48U40BS8-16 ( 1 x 16Gb) - Rated voltage : 1.1V , Series : Value                            | 36th | Liên hệ   |
| 156 | <b>16GB DDRAM 5 4800 Kingston Fury Beast Black</b>                 | Dung lượng Ram : 16GB DDR5 Bus 4800MHz Fury Beast Black - KF548C38BB-16 ( 1 x 16Gb) - Rated voltage 1.1V , Series : Fury Beast Black   | 36th | Liên hệ   |
| 157 | <b>32GB DDRAM 5 4800 Kingston Fury Beast Black (KIT)</b>           | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 Bus 4800MHz Fury Beast Black - KF548C38BBK2-32 ( 2 x 16Gb) - Rated voltage 1.1V , Series : Fury Beast Black | 36th | Liên hệ   |
| 158 | <b>8GB DDRAM 5 5200 Kingston</b>                                   | Dung lượng Ram : 8GB DDR5 Bus 5200MHz - KVR52U42BS6-8 ( 1 x 8Gb) - Rated voltage : 1.1V , Series : Value                               | 36th | Liên hệ   |
| 159 | <b>8GB DDRAM 5 5200 Kingston Fury Beast</b>                        | Dung lượng Ram : 8GB DDR5 Bus 5200MHz CL40 Fury Beast Black - KF552C40BB-8 ( 1 x 8Gb) - Rated voltage 1.1V                             | 36th | 3,890,000 |
| 160 | <b>16GB DDRAM 5 5200 Kingston</b>                                  | Dung lượng Ram : 16GB DDR5 Bus 5200MHz - KVR52U42BS8-16 ( 1 x 16Gb) , Rated voltage : 1.1V , Series : Value                            | 36th | Liên hệ   |
| 161 | <b>16GB DDRAM 5 5200 Kingston Fury</b>                             | Dung lượng Ram : 16GB DDR5 Bus 5200MHz CL40 Fury Beast Black - KF552C40BB-16 / KF552C40BB-16WP ( 1 x 16Gb)                             | 36th | Liên hệ   |
| 162 | <b>16GB DDRAM 5 5200 Kingston Fury Beast RGB White</b>             | Dung lượng Ram : 16GB DDR5 Bus 5200MHz - Rated voltage 1.1V - Series : Fury Beast RGB - KF552C40BWA-16 ( 1 x 16Gb)                     | 36th | Liên hệ   |
| 163 | <b>16GB DDRAM 5 5200 Kingston Fury (kit) Beast RGB</b>             | Dung lượng Ram : 16GB DDR5 Bus 5200MHz CL40 Fury Beast RGB - ( 2 x 8Gb)/ KF552C40BBAK2-16 - Màu đen                                    | 36th | 7,579,000 |
| 164 | <b>8GB DDRAM 5 5600 Kingston</b>                                   | Dung lượng Ram : 8GB DDR5 Bus 5600MHz - KVR56U46BS6-8( 1 x 8Gb) , CL46 UDIMM                                                           | 36th | 3,980,000 |
| 165 | <b>8GB DDRAM 5 5600 Kingston FURY Beast Black</b>                  | Dung lượng Ram : 8GB DDR5 Bus 5600MHz - Fury Beast black -KF556C40BB-8 ( 1 x 8GB)                                                      | 36th | 3,950,000 |
| 166 | <b>16GB DDRAM 5 5600 Kingston</b>                                  | Dung lượng Ram : 16GB DDR5 Bus 5600MHz - KVR56U46BS8-16WP ( 1 x 16Gb) , Rated voltage : 1.1V , Series : Value                          | 36th | 6,980,000 |
| 167 | <b>16GB DDRAM 5 5600 Kingston Fury Beast</b>                       | Dung lượng Ram : 16GB DDR5 Bus 5600MHz Fury Beast - KF556C40BB-16WP ( 1 x 16Gb) , Rated voltage : 1.25V , Series : Fury Beast          | 36th | 6,480,000 |
| 168 | <b>16GB DDRAM 5 5600 Kingston Fury (kit) Beast RGB</b>             | Dung lượng Ram : 16GB DDR5 Bus 5600MHz CL40 Fury Beast RGB KF556C40BBAK2-16 ( 2 x 8Gb)- Rated voltage ; 1.1V , Series : Fury Beast RGB | 36th | 8,590,000 |



|     |                                                                                      |                                                                                                                                                         |      |            |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 169 | 16GB DDRAM 5 6000 Kingston Fury Beast Black EXPO                                     | Dung lượng Ram : 16GB DDR5 Bus 6000MHz - Fury Beast Black EXPO - <b>KF560C36BBE2-16WP</b> ( 1 x 16Gb), Rated voltage : 1.35V , Series Fury Beast        | 36th | Liên hệ    |
| 170 | 16GB DDRAM 5 6400 Kingston Fury Beast RGB                                            | Dung lượng Ram : 16GB DDR5 Bus 6400MHz - Fury Beast RGB - <b>KF564C32BBA-16</b> ( 1 x 16Gb), Rated voltage : 1.25V                                      | 36th | Liên hệ    |
| 171 | 16GB DDRAM 5 6800 Kingston Fury Beast RGB                                            | Dung lượng Ram : 16GB DDR5 Bus 6800MHz - Fury Beast RGB - <b>KF568C34BBA-16</b> ( 1 x 16Gb), Rated voltage : 1.4V , Series : Fury Beast RGB             | 36th | Liên hệ    |
| 172 | 32GB DDRAM 5 5200 Kingston Fury (Kit)                                                | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 Bus 5200MHz CL40 Fury Beast Black - <b>KF552C40BBK2-32</b> ( 2 x 16Gb)                                                       | 36th | Liên hệ    |
| 173 | 32GB DDRAM 5 5200 Kingston Fury (Kit) Beast RGB                                      | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 Bus 5200MHz CL40 Fury Beast RGB - <b>KF552C40BBAK2-32 / KF552C40BBAK2-32WP</b> ( 2 x 16Gb) , Series: Fury Beast              | 36th | Liên hệ    |
| 174 | 64GB DDRAM 5 5200 Kingston Fury (Kit) Beast RGB                                      | Dung lượng Ram : 64GB DDR5 Bus 5200MHz CL40 Fury Beast RGB - <b>KF552C40BBAK2-64</b> ( 2 x 32Gb) Rated voltage 1.1V                                     | 36th | Liên hệ    |
| 175 | 32GB DDRAM 5 5600 Kingston Value                                                     | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 Bus 5600MHz - <b>KVR56U46BD8-32</b> - Rated voltage : 1.1V , Series : Value                                                  | 36th | 13,950,000 |
| 176 | 32GB DDRAM 5 5600 Kingston Fury Beast RGB White                                      | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 Bus 5600MHz - <b>KF556C40BWAK2-32</b> ( 1x 32GB) - Rated voltage : 1.1V , Series : Fury Beast RGB                            | 36th | Liên hệ    |
| 177 | 32GB DDRAM 5 5600 Kingston Fury Beast Black                                          | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 Bus 5600MHz - Fury Beast black - <b>KF556C40BB-32</b> ( 1 x 32Gb) , Rated voltage : 1.1V , Series : Fury Beast Black         | 36th | Liên hệ    |
| 178 | 32GB DDRAM 5 5600 Kingston Fury (Kit) Beast Black                                    | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 Bus 5600MHz - Fury Beast black - <b>KF556C40BBK2-32WP</b> ( 2 x 16Gb) , Rated voltage 1.25V                                  | 36th | 13,890,000 |
| 179 | 32GB DDRAM 5 5600 Kingston Fury (Kit) Beast RGB                                      | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 Bus 5600MHz - Fury Beast RGB - <b>KF556C40BBAK2-32</b> ( 2 x 16Gb)/ <b>KF556C40BBAK2-32WP</b> ( 2 x 16Gb)                    | 36th | liên hệ    |
| 180 | 16GB DDRAM 5 6000 Kingston Fury Beast RGB <b>KF560C36BBE2A-16WP</b>                  | Dung lượng Ram : 16GB DDR5 Bus 6000MHz - Fury Beast RGB - KF560C36BBE2A-16WP ( 1 x 16Gb), Rated voltage 1.35V                                           | 36th | Liên hệ    |
| 181 | 32GB DDRAM 5 6000 Kingston Fury Beast RGB EXPO <b>KF560C36BBE2A-32</b>               | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 Bus 6000MHz - Fury Beast RGB EXPO - KF560C36BBE2A-32 ( 1 x 32Gb) , Rated voltage 1.1V , LED RGB                              | 36th | 12,650,000 |
| 182 | 32GB DDRAM 5 6000 Kingston Fury Beast Black EXPO                                     | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 Bus 6000MHz - FURY Beast Black EXPO <b>KF560C36BBE2-32</b> (1 x 32GB) , Rated voltage : 1.1V , Series : FURY Beast Black     | 36th | 13,979,000 |
| 183 | 32GB DDRAM 5 6000 Kingston FURY Beast RGB EXPO <b>KF560C36BBE2AK2-32WP</b> (KIT)     | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 Bus 6000MHz - FURY Beast RGB EXPO (KIT) <b>KF560C36BBE2AK2-32WP</b> (2 x 16GB) , Rated voltage : 1.35V , Series : FURY Beast | 36th | Liên hệ    |
| 184 | 32GB DDRAM 5 6000 Kingston Fury Beast RGB (Kit)                                      | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 Bus 6000MHz - FURY Beast RGB - <b>KF560C30BBAK2-32</b> ( 2 x 16Gb)                                                           | 36th | Liên hệ    |
| 185 | 32GB DDRAM 5 6400 Kingston Fury Beast RGB (Kit)                                      | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 Bus 6400MHz - FURY Beast RGB - <b>KF564C32BBAK2-32</b> ( 2 x 16Gb) , Rated voltage : 1.1V , Series : Fury Beast RGB          | 36th | Liên hệ    |
| 186 | 32GB DDRAM 5 6800 Kingston Fury Beast RGB (Kit)                                      | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 Bus 6800MHz - FURY Beast RGB - <b>KF568C34BBAK2-32</b> ( 2 x 16Gb) , Rated voltage : 1.4V , Series : Fury Beast RGB          | 36th | Liên hệ    |
| 187 | 64GB DDRAM 5 5600 Kingston Fury Beast Black (Kit)                                    | Dung lượng Ram : 64GB DDR5 Bus 5600MHz - Fury Beast Black - <b>KF556C40BB2K2-64</b> ( 2 x 32Gb) , Series Fury Beast Black , Rated voltage 1.1V          | 36th | Liên hệ    |
| 188 | 64GB DDRAM 5 5600 Kingston Fury Beast RGB (Kit)                                      | Dung lượng Ram : 64GB DDR5 Bus 5600MHz - Fury Beast RGB - <b>KF556C40BB2AK2-64</b> ( 2 x 32Gb) , Rated voltage 1.1V , Series Fury Beast RGB             | 36th | Liên hệ    |
| 189 | 64GB DDRAM 5 6000 Kingston Fury Beast RGB (Kit)                                      | Dung lượng Ram : 64GB DDR5 Bus 6000MHz - Fury Beast RGB - <b>KF560C40BBAK2-64</b> ( 2 x 32Gb)                                                           | 36th | Liên hệ    |
| 190 | 64GB DDRAM 5 6000 Kingston Fury Beast RGB - <b>KF560C30BBAK2-64</b> (Kit)            | Dung lượng Ram : 64GB DDR5 Bus 6000MHz - Fury Beast RGB - <b>KF560C30BBAK2-64</b> ( 2 x 32Gb)                                                           | 36th | Liên hệ    |
| 191 | 64GB DDRAM 5 6000 Kingston FURY Beast Black RGB EXPO <b>KF560C36BBE2AK2-64</b> (Kit) | Dung lượng Ram : 64GB DDR5 Bus 6000MHz - FURY Beast Black RGB EXPO - <b>KF560C36BBE2AK2-64</b> ( 2 x 32Gb) , Rated voltage 1.35V                        | 36th | LIÊN HỆ    |
| 192 | 96GB DDRAM 5 6000 Kingston Fury Renegade RGB - <b>KF560C32RSAK2-96</b> (Kit)         | Dung lượng Ram : 96GB DDR5 Bus 6000MHz - Renegade RGB - <b>KF560C32RSAK2-96</b> ( 2 x 48Gb) , Rated voltage : 1.35V , Series : Fury Renegade RGB        | 36th | LIÊN HỆ    |

|     |                                                                     |                                                                                                                                |      |            |
|-----|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 193 | 16GB DDRAM 5 5200 G.Skill -F5-5200J4040A16GX1-IS                    | Dung lượng Ram : 16GB F5-5200J4040A16GX1-IS - 1 x 16GB - Series Aegis 5 , Rated voltage 1.10V , Màu Đen                        | 36th | 6,690,000  |
| 194 | 16GB DDRAM 5 6000 G.Skill -F5-6000J3636F16GX1-IS                    | Dung lượng Ram : 16GB F5-6000J3636F16GX1-IS - 1 x 16GB - Series Aegis 5 , Rated voltage 1.10V , Màu Đen                        | 36th | Liên hệ    |
| 195 | 16GB DDRAM 5 6000 G.Skill -F5-6000J3636F16GX1-RS5K                  | Dung lượng Ram : 16GB F5-6000J3636F16GX1-RS5K- 1 x 16GB - Ripjaws S5 Tần nhiệt, Rated voltage 1.35V, Màu Đen                   | 36th | 6,970,000  |
| 196 | 16GB DDRAM 5 6000 G.Skill -F5-6000J3636F16GX1-TZ5RW                 | Dung lượng Ram : 16GB F5-6000J3636F16GX1-TZ5RW - 1 x 16GB - Rated voltage 1.35V , Series Trident Z5 RGB , LED White- Màu Trắng | 36th | Liên hệ    |
| 197 | 16GB DDRAM 5 6000 G.Skill -F5-6000J3636F16GX1-TZ5RK                 | Dung lượng Ram : 16GB F5-6000J3636F16GX1-TZ5RK - 1 x 16GB - Rated voltage 1.35V , Series Trident Z5 RGB , LED Black - Màu Đen  | 36th | Liên hệ    |
| 198 | 16GB DDRAM 5 6000 G.Skill -F5-6000J3636F16GX1-TZ5RS                 | Dung lượng Ram : 16GB F5-6000J3636F16GX1-TZ5RS - 1 x 16GB - Rated voltage 1.35V , Series Trident Z5 RGB , LED Silver - Màu Bạc | 36th | Liên hệ    |
| 199 | 32GB DDRAM 5 5200 G.Skill -F5-5200J4040A32GX1-IS                    | Dung lượng Ram : 32GB F5-5200J4040A32GX1-IS - 1 x 32GB - Series Aegis 5 , Rated voltage 1.10V , Màu Đen                        | 36th | 12,990,000 |
| 200 | 32GB DDRAM 5 5200 G.Skill -RS5K (KIT)                               | Dung lượng Ram : 32GB F5-5200J4040A16GX2-RS5K - 2 x 16GB - Ripjaws S5 - Rated voltage: 1.10V , Màu Đen                         | 36th | 12,590,000 |
| 201 | 32GB DDRAM 5 5200 G.Skill -RS5W (KIT)                               | Dung lượng Ram : 32GB F5-5200J4040A16GX2-RS5W - 2 x 16GB - Ripjaws S5 - Rated voltage: 1.10V - Màu Trắng                       | 36th | Liên hệ    |
| 202 | 32GB DDRAM 5 5200 G.Skill -TZ5RK (KIT)                              | Dung lượng Ram : 32GB F5-5200J4040A16GX2-TZ5RK - 2 x 16GB - Trident Z5 RGB - Rated voltage: 1.10V - Màu đen                    | 36th | Liên hệ    |
| 203 | 32GB DDRAM 5 5200 G.Skill -TZ5RS (KIT)                              | Dung lượng Ram : 32GB F5-5200J4040A16GX2-TZ5RS - 2 x 16GB - Trident Z5 RGB - Rated voltage: 1.10V - Màu Bạc                    | 36th | Liên hệ    |
| 204 | 32GB DDRAM 5 5200 G.Skill -RM5RK (KIT)                              | Dung lượng Ram : 32GB F5-5200J4040A16GX2-RM5RK - 2 x 16GB - Series : Ripjaws M5 RGB - Rated voltage: 1.10V - Màu Đen           | 36th | liên hệ    |
| 205 | 32GB DDRAM 5 5200 G.Skill -RM5RW (KIT)                              | Dung lượng Ram : 32GB F5-5200J4040A16GX2-RM5RW - 2 x 16GB - Series : Ripjaws M5 RGB - Rated voltage: 1.10V - Màu Trắng         | 36th | liên hệ    |
| 206 | 32GB DDRAM 5 5600 G.Skill - RM5RK (KIT)                             | Dung lượng Ram : 32GB F5-5600J4645A16GX2-RM5RK - 2 x 16GB - Rated voltage : 1.10V , Series : Ripjaws M5 RGB - Màu Đen          | 36th | Liên hệ    |
| 207 | 32GB DDRAM 5 5600 G.Skill - RM5RW (KIT)                             | Dung lượng Ram : 32GB F5-5600J4645A16GX2-RM5RW - 2 x 16GB - Rated voltage : 1.10V , Series : Ripjaws M5 RGB - Màu trắng        | 36th | Liên hệ    |
| 208 | 32GB DDRAM 5 5600 G.Skill - RS5K (KIT)                              | Dung lượng Ram : 32GB F5-5600J4040C16GX2-RS5K - 2 x 16GB - Ripjaws S5                                                          | 36th | liên hệ    |
| 209 | 32GB DDRAM 5 5600 G.Skill - F5-5600J4645A16GX2-RS5K (KIT)           | Dung lượng Ram : 32GB F5-5600J4645A16GX2-RS5K - 2 x 16GB - Ripjaws S5 , Rated voltage : 1.10V                                  | 36th | Liên hệ    |
| 210 | 32GB DDRAM 5 5600 G.Skill -F5-5600J4645A16GX2-RS5W (KIT)            | Dung lượng Ram : 32GB F5-5600J4645A16GX2-RS5W - 2 x 16GB - Ripjaws S5 , Rated voltage : 1.10V- Màu TRẮNG                       | 36th | Liên hệ    |
| 211 | 32GB DDRAM 5 5600 G.Skill - TZ5RS (KIT)                             | Dung lượng Ram : 32GB F5-5600J3636C16GX2-TZ5RS - 2 x 16GB - Rated voltage 1.20V - Trident Z5 RGB                               | 36th | Liên hệ    |
| 212 | 32GB DDRAM 5 5600 G.Skill - TZ5RK(KIT)                              | Dung lượng Ram : 32GB F5-5600J3636C16GX2-TZ5RK 2 x 16GB Trident Z RGB , Rated voltage : 1.2V - MÀU ĐEN                         | 36th | Liên hệ    |
| 213 | 32GB DDRAM 5 5600 G.Skill - 32TZ5RK(KIT)                            | Dung lượng Ram : 32GB F5-5600J4040C16GX2-TZ5RK 2 x 16GB Trident Z5 RGB - (Tần nhôm - Đen)                                      | 36th | 12,980,000 |
| 214 | 32GB DDRAM 5 5600 G.Skill - 32TZ5RS(KIT)                            | Dung lượng Ram : 32GB F5-5600J4040C16GX2-TZ5RS 2 x 16GB TridentZ 5 RGB - MÀU BẠC                                               | 36th | Liên hệ    |
| 215 | 32GB DDRAM 5 6000 Trident Z5 RGB G.Skill - F5-6000J3636F32GX1-TZ5RK | Dung lượng Ram : 32GB F5-6000J3636F32GX1-TZ5RK 1 x 32GB -Trident Z5 RGB , Rated voltage 1.35V - LED Black                      | 36th | 12,450,000 |
| 216 | 32GB DDRAM 5 6000 Trident Z5 RGB G.Skill - F5-6000J3636F32GX1-TZ5RW | Dung lượng Ram : 32GB F5-6000J3636F32GX1-TZ5RW 1 x 32GB -Trident Z5 RGB , Rated voltage 1.35V - LED White                      | 36th | 13,890,000 |

|     |                                                                             |                                                                                                                                      |      |            |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 217 | <b>32GB DDRAM 5 6000 G.Skill - F5-6000J3636F16GX2-RM5RK (Kit)</b>           | Dung lượng Ram : 32GB <b>F5-6000J3636F16GX2-RM5RK</b> 2 x 16GB - Ripjaws M5 RGB ,<br>Rated voltage 1.35V - LED Black                 | 36th | liên hệ    |
| 218 | <b>32GB DDRAM 5 6000 G.Skill -F5-6000J3636F16GX2-RM5NRK (Kit)</b>           | Dung lượng Ram : 32GB <b>F5-6000J3636F16GX2-RM5NRK</b> 2 x 16GB Ripjaws M5 Neo<br>RGB - Rated voltage : 1.35V , Màu Đen              | 36th | Liên hệ    |
| 219 | <b>32GB DDRAM 5 6000 G.Skill -F5-6000J3636F16GX2-RM5NRW (Kit)</b>           | Dung lượng Ram : 32GB <b>F5-6000J3636F16GX2-RM5NRW</b> 2 x 16GB Ripjaws M5 Neo<br>RGB - Rated voltage : 1.1V , Màu Trắng             | 36th | Liên hệ    |
| 220 | <b>32GB DDRAM 5 6000 G.Skill Flare X5 - F5-6000J3648D16GX2-FX5 (KIT)</b>    | Dung lượng Ram : 32GB <b>F5-6000J3648D16GX2-FX5</b> (2 x 16GB) Flare X5 ( Expo/ XMP )                                                | 36th | 12,470,000 |
| 221 | <b>32GB DDRAM 5 6000 G.Skill - RM5RW (KIT)</b>                              | Dung lượng Ram : 32GB <b>F5-6000J3636F16GX2-RM5RW</b> (2 x 16GB) - Rated voltage :<br>1.1V , Series : Ripjaws M5 RGB - màu trắng     | 36th | liên hệ    |
| 222 | <b>32GB DDRAM 5 6000 G.Skill - TZ5RK(KIT)</b>                               | Dung lượng Ram : 32GB <b>F5-6000J3636F16GX2-TZ5RK</b> 2 x 16GB Trident Z5 RGB ,<br>Rated voltage 1.1 - 1.35v - có đèn led , Màu Đen  | 36th | liên hệ    |
| 223 | <b>32GB DDRAM 5 6000 G.Skill - TZ5RS(KIT)</b>                               | Dung lượng Ram : 32GB <b>F5-6000J3636F16GX2-TZ5RS</b> 2 x 16GB Trident Z5 RGB ,<br>Rated voltage 1.10V , Màu bạc                     | 36th | Liên hệ    |
| 224 | <b>32GB DDRAM 5 6000 G.Skill - TZ5RW(KIT)</b>                               | Dung lượng Ram : 32GB <b>F5-6000J3636F16GX2-TZ5RW</b> 2 x 16GB Trident Z5 RGB ,<br>Rated voltage 1.35V , Màu Trắng                   | 36th | Liên hệ    |
| 225 | <b>32GB DDRAM 5 6000 G.Skill - RM5RK(KIT)</b>                               | Dung lượng Ram : 32GB <b>F5-6000J3648D16GX2-RM5RK</b> 2 x 16GB , Rated voltage 1.10V<br>, Series : Ripjaws M5 RGB , Màu Đen          | 36th | Liên hệ    |
| 226 | <b>32GB DDRAM 5 6000 G.Skill - RM5RW(KIT)</b>                               | Dung lượng Ram : 32GB <b>F5-6000J3648D16GX2-RM5RW</b> 2 x 16GB , Rated voltage<br>1.10V , Series : Ripjaws M5 RGB , Màu Trắng        | 36th | Liên hệ    |
| 227 | <b>32GB DDRAM 5 6000 G.Skill - TZ5NR (KIT) - 6000J3636F16GX2-TZ5NR</b>      | Dung lượng Ram : 32GB <b>F5-6000J3636F16GX2-TZ5NR</b> - (2 x 16GB ) Trident Z5 ROG<br>NEO                                            | 36th | 13,470,000 |
| 228 | <b>32GB DDRAM 5 6000 G.Skill - TZ5RS (KIT) - 6000J4040F16GX2-TZ5RS</b>      | Dung lượng Ram : 32GB <b>F5-6000J4040F16GX2-TZ5RS</b> - (2 x 16GB ) Trident Z5 RGB ,<br>Rated voltage 1.10V                          | 36th | Liên hệ    |
| 229 | <b>32GB DDRAM 5 6400 G.Skill - RM5RK (KIT) - 6400J3648F16GX2-RM5RK</b>      | Dung lượng Ram : 32GB <b>F5-6400J3648F16GX2-RM5RK</b> - (2 x 16GB ) Rated voltage<br>1.10V , Series : Ripjaws M5 RGB , Màu Đen       | 36th | liên hệ    |
| 230 | <b>32GB DDRAM 5 6400 G.Skill - RM5RW (KIT) -6400J3648F16GX2-RM5RW</b>       | Dung lượng Ram : 32GB <b>F5-6400J3648F16GX2-RM5RW</b> - (2 x 16GB ) Rated voltage<br>1.10V , Series : Ripjaws M5 RGB , Màu Trắng     | 36th | liên hệ    |
| 231 | <b>32GB DDRAM 5 6400 G.Skill - TZ5RS (KIT) - 6400J3239G16GX2-TZ5RS</b>      | Dung lượng Ram : 32GB <b>F5-6400J3239G16GX2-TZ5RS</b> - (2 x 16GB ) Trident Z5 RGB ,<br>Rated voltage 1.10V                          | 36th | Liên hệ    |
| 232 | <b>32GB DDRAM 5 6400 G.Skill - TZ5RK (KIT) - 6400J3239G16GX2-TZ5RK</b>      | Dung lượng Ram : 32GB <b>F5-6400J3239G16GX2-TZ5RK</b> - (2 x 16GB ) Trident Z5 RGB ,<br>Rated voltage 1.10V                          | 36th | Liên hệ    |
| 233 | <b>32GB DDRAM 5 6400 G.Skill - TR5S (KIT) - F5-6400J3239G16GX2-TR5S</b>     | Dung lượng Ram : 32GB <b>F5-6400J3239G16GX2-TR5S</b> - (2 x 16GB ) Trident Z5 Royal<br>ROG                                           | 36th | Liên hệ    |
| 234 | <b>32GB DDRAM 5 6400 G.Skill - TZ5NR (KIT) -F5-6400J3039G16GX2-TZ5NR</b>    | Dung lượng Ram : 32GB <b>F5-6400J3039G16GX2-TZ5NR</b> - (2 x 16GB ) Trident Z5 Neo RGB ,<br>Rated voltage 1.10V                      | 36th | Liên hệ    |
| 235 | <b>32GB DDRAM 5 6400 G.Skill - TR5NS (KIT) -F5-6400J3039G16GX2-TR5NS</b>    | Dung lượng Ram : 32GB <b>F5-6400J3039G16GX2-TR5NS</b> - (2 x 16GB ) Trident Z5 Royal<br>Neo RGB , Rated voltage 1.10V                | 36th | Liên hệ    |
| 236 | <b>32GB DDRAM 5 7200 G.Skill - TZ5RS (KIT) - 7200J3445G16GX2-TZ5RS</b>      | Dung lượng Ram : 32GB <b>F5-7200J3445G16GX2-TZ5RS</b> - (2 x 16GB ) Trident Z5 RGB ,<br>Rated voltage 1.10V                          | 36th | Liên hệ    |
| 237 | <b>64GB DDRAM 5 5200 G.Skill - RM5RK (KIT) - F5-5200J4040A32GX2-RM5RK</b>   | Dung lượng Ram : 64GB <b>F5-F5-5200J4040A32GX2-RM5RK</b> (2 x 32GB)- Rated voltage<br>: 1.10V , Series :Ripjaws M5 RGB - Màu Đen     | 36th | liên hệ    |
| 238 | <b>64GB DDRAM 5 5200 G.Skill - RM5RW (KIT) - F5-5200J4040A32GX2-RM5RW</b>   | Dung lượng Ram : 64GB <b>F5-5200J4040A32GX2-RM5RW</b> (2 x 32GB)- Rated voltage :<br>1.10V , Series :Ripjaws M5 RGB - Màu Trắng      | 36th | liên hệ    |
| 239 | <b>64GB DDRAM 5 6000 G.Skill - TZ5NR (KIT) - F5-6000J3636F32GX2-TZ5NR</b>   | Dung lượng Ram : 64GB <b>F5-6000J3636F32GX2-TZ5NR</b> 2 x 32GB - Rated voltage :<br>1.10V , Series : Trident Z5 Neo RGB - Màu Đen    | 36th | 25,770,000 |
| 240 | <b>64GB DDRAM 5 6000 G.Skill - TZ5NRW (KIT) - F5-6000J3636F32GX2-TZ5NRW</b> | Dung lượng Ram : 64GB <b>F5-6000J3636F32GX2-TZ5NRW</b> 2 x 32GB - Rated voltage :<br>1.10V , Series : Trident Z5 Neo RGB - Màu Trắng | 36th | 25,770,000 |

|     |                                                                         |                                                                                                                                   |      |            |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 241 | 64GB DDRAM 5 6000 G.Skill - TZ5RK (KIT) - F5-6000J3040G32GX2-TZ5RK      | Dung lượng Ram : 64GB F5-6000J3040G32GX2-TZ5RK 2 x 32GB TridentZ 5 RGB - Màu đen                                                  | 36th | Liên hệ    |
| 242 | 64GB DDRAM 5 6000 G.Skill - TZ5RS (KIT) - F5-6000J3040G32GX2-TZ5RS      | Dung lượng Ram : 64GB F5-6000J3040G32GX2-TZ5RS 2 x 32GB TridentZ 5 RGB - màu Bạc                                                  | 36th | Liên hệ    |
| 243 | 64GB DDRAM 5 6000 G.Skill - TZ5RW (KIT) - F5-6000J3636F32GX2-TZ5RW      | Dung lượng Ram : 64GB F5-6000J3636F32GX2-TZ5RW 2 x 32GB TridentZ 5 RGB , Rated voltage : 1.10V, Series : Trident Z5 RGB Màu Trắng | 36th | liên hệ    |
| 244 | 64GB DDRAM 5 6000 G.Skill - TZ5RK (KIT) - F5-6000J3636F32GX2-TZ5RK      | Dung lượng Ram : 64GB F5-6000J3636F32GX2-TZ5RK 2 x 32GB TridentZ 5 RGB, Rated voltage 1.10V - màu Đen                             | 36th | Liên hệ    |
| 245 | 64GB DDRAM 5 6000 G.Skill - TZ5NR (KIT) - F5-6000J3238G32GX2-TZ5NR      | Dung lượng Ram : 64GB F5-6000J3238G32GX2-TZ5NR 2 x 32GB Trident Z5 Neo RGB , Rated voltage 1.10V - Màu Đen                        | 36th | Liên hệ    |
| 246 | 64GB DDRAM 5 6000 G.Skill - RM5NRK (KIT) - F5-6000J3636F32GX2-RM5NRK    | Dung lượng Ram : 64GB F5-6000J3636F32GX2-RM5NRK 2 x 32GB Ripjaws M5 Neo RGB , Rated voltage 1.1V - Màu Đen                        | 36th | 27,990,000 |
| 247 | 64GB DDRAM 5 6000 G.Skill - RM5NRW (KIT) - F5-6000J3636F32GX2-RM5NRW    | Dung lượng Ram : 64GB F5-6000J3636F32GX2-RM5NRW 2 x 32GB Ripjaws M5 Neo RGB , Rated voltage 1.1V - Màu Trắng                      | 36th | 27,990,000 |
| 248 | 64GB DDRAM 5 6000 G.Skill - TZ5RS (KIT) - F5-6000J3238G32GX2-TZ5RS      | Dung lượng Ram : 64GB F5-6000J3238G32GX2-TZ5RS 2 x 32GB Trident Z5 RGB , Rated voltage 1.10V (Default); 1.40V (XMP) - Màu Bạc     | 36th | Liên hệ    |
| 249 | 64GB DDRAM 5 6000 G.Skill - TZ5RK (KIT) - F5-6000J3238G32GX2-TZ5RK      | Dung lượng Ram : 64GB F5-6000J3238G32GX2-TZ5RK 2 x 32GB Trident Z5 RGB , Rated voltage 1.10V - Màu Đen                            | 36th | Liên hệ    |
| 250 | 64GB DDRAM 5 6400 G.Skill - TZ5RS (KIT) - F5-6400J3239G32GX2-TZ5RS      | Dung lượng Ram : 64GB F5-6400J3239G32GX2-TZ5RS 2 x 32GB TridentZ 5 RGB , Rated voltage 1.10V- Màu Bạc                             | 36th | Liên hệ    |
| 251 | 64GB DDRAM 5 6400 G.Skill - TZ5RK (KIT) - F5-6400J3239G32GX2-TZ5RK      | Dung lượng Ram : 64GB F5-6400J3239G32GX2-TZ5RK 2 x 32GB TridentZ 5 RGB, Rated voltage 1.10V - Màu Đen                             | 36th | Liên hệ    |
| 252 | 64GB DDRAM 5 6400 G.Skill - TR5S (KIT) - F5-6400J3239G32GX2-TR5S        | Dung lượng Ram : 64GB F5-6400J3239G32GX2-TR5S 2 x 32GB Trident Z5 Royal- Rated voltage : 1.40V- Màu Bạc                           | 36th | Liên hệ    |
| 253 | 64GB DDRAM 5 6400 G.Skill - TR5S (KIT) - F5-6400J3239G32GX2-RM5RW       | Dung lượng Ram : 64GB F5-6400J3239G32GX2-RM5RW 2 x 32GB Ripjaws M5 RGB- Rated voltage : 1.10V- Màu Bạc                            | 36th | Liên hệ    |
| 254 | 64GB DDRAM 5 6400 G.Skill - TR5S (KIT) - F5-6400J3239G32GX2-RM5RK       | Dung lượng Ram : 64GB F5-6400J3239G32GX2-RM5RK 2 x 32GB Ripjaws M5 RGB- Rated voltage : 1.10V- Màu Đen                            | 36th | Liên hệ    |
| 255 | 48GB DDRAM 5 7200 G.Skill - TZ5RK (KIT) -F5-7200J3646F24GX2-TZ5RK       | Dung lượng Ram : 48GB F5-7200J3646F24GX2-TZ5RK 2 x 24GB TridentZ 5 RGB                                                            | 36th | Liên hệ    |
| 256 | 48GB DDRAM 5 7200 G.Skill - TR5S (KIT) -F5-7200J3646F24GX2-TR5S         | Dung lượng Ram : 48GB F5-7200J3646F24GX2-TR5S 2 x 24GB Trident Z5 Royal RGB                                                       | 36th | Liên hệ    |
| 257 | 48GB DDRAM 5 8200 G.Skill - TZ5CK (KIT) - F5-8200C4052G24GX2-TZ5CK      | Dung lượng Ram : 48GB F5-8200C4052G24GX2-TZ5CK 2 x 24GB Trident Z5 CK - Rated voltage : 1.40V                                     | 36th | Liên hệ    |
| 258 | 48GB DDRAM 5 8400 G.Skill - TZ5CK (KIT) - F5-8400C4052G24GX2-TZ5CK      | Dung lượng Ram : 48GB F5-8400C4052G24GX2-TZ5CK 2 x 24GB Trident Z5 CK - Rated voltage : 1.40V                                     | 36th | Liên hệ    |
| 259 | 96GB DDRAM 5 6000 G.Skill Trident Z5 Royal Neo F5-6000J2836F48GX2-TR5NS | Dung lượng Ram : 96GB F5-6000J2836F48GX2-TR5NS 2 x 48GB , Series Ripjaws Trident Z5 Royal Neo, Rated voltage 1.35V                | 36th | 42,950,000 |
| 260 | 16GB DDRAM 5 6000 Apacer OC Panther AH5U16G60C6227BAA-1                 | Dung lượng Ram : 16GB DDR5 16GB (1 x 16GB) - Apacer DDR5 DIMM 6000-Rated voltage : 1.35V , Series : Panther                       | 36th | 5,790,000  |
| 261 | 16GB DDRAM 5 5600 Lexar LD5U16G56C46ST-BGS                              | Dung lượng Ram : 16GB DDR5-5600 UDIMM - Blister, for Global                                                                       | 36th | 6,390,000  |
| 262 | 16GB DDRAM 5 6400 Lexar Ares RGB LD5U16G64C32LA-RGS                     | Dung lượng Ram : 16GB DDR5 (1 x 16GB) - Rated voltage 1.2V , Series : Ares RGB , LED RGB                                          | 36th | Liên hệ    |
| 263 | 32GB DDRAM 5 5600 Lexar Ares RGB LD5AU016G-R5600GDGA (KIT)              | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 (2 x 16GB) - Rated voltage 1.2V , Series : Ares RGB , LED RGB                                          | 36th | Liên hệ    |
| 264 | 32GB DDRAM 5 6000 Lexar Ares RGB LD5BU016G-R6000GDLA                    | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 (1 x 32GB) - Rated voltage 1.2V , Series : Ares RGB, LED RGB                                           | 36th | Liên hệ    |



|     |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |      |            |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 265 | 32GB DDRAM 5 6400 Lexar Ares RGB<br>LD5EU016G-R6400GDWA                                               | Dung lượng Ram : 32GB DDR5 (1 x 32GB) - Rated voltage 1.2V , Series : Ares RGB, LED RGB                                                                             | 36th | Liên hệ    |
| 266 | 16GB DDRAM 5 5200 CORSAIR<br>VENGEANCE® LPX DDR5 -<br>CMK16GX5M1B5200C40                              | Dung lượng Ram : 16GB CMK16GX5M1B5200C40 (1x16GB) DIMM, Vengeance LPX - Rated voltage 1.25V                                                                         | 36th | Liên hệ    |
| 267 | 16GB DDRAM 5 5600 CORSAIR<br>VENGEANCE® LPX DDR5 -<br>CMK16GX5M1B5600C40                              | Dung lượng Ram : 16GB CMK16GX5M1B5600C40 (1x16GB) DIMM, Vengeance LPX - Rated voltage 1.25V                                                                         | 36th | Liên hệ    |
| 268 | 16GB DDRAM 5 6000 CORSAIR<br>VENGEANCE® RGB -<br>CMH16GX5M1E6000Z36                                   | Dung lượng Ram : 16GB CMH16GX5M1E6000Z36 (1x16GB) DIMM, VENGEANCE RGB DDR5 , Rated voltage 1.1V - 1.35V                                                             | 36th | Liên hệ    |
| 269 | 32GB DDRAM 5 5200 CORSAIR<br>VENGEANCE® LPX DDR5 -<br>CMK32GX5M2B5200C40 (KIT)                        | Dung lượng Ram : 32GB CMK32GX5M2B5200C40- 5200MHz 32GB (2x16GB) DIMM, Vengeance LPX Black Heatspreader, C40, 1.25V                                                  | 36th | Liên hệ    |
| 270 | 32GB DDRAM 5 5200 CORSAIR<br>VENGEANCE® RGB DDR5 -<br>CMH32GX5M2B5200C40 (KIT)                        | Dung lượng Ram : 32GB CMH32GX5M2B5200C40- 5200MHz 32GB (2x16GB) DIMM, Vengeance RGB - BLACK , 1.25V                                                                 | 36th | Liên hệ    |
| 271 | 32GB DDRAM 5 5200 CORSAIR<br>VENGEANCE® RGB DDR5 -<br>CMH32GX5M2B5200C40W (KIT)                       | Dung lượng Ram : 32GB CMH32GX5M2B5200C40W- 5200MHz 32GB (2x16GB) DIMM, Vengeance RGB - WHITE , 1.25V                                                                | 36th | Liên hệ    |
| 272 | 32GB DDRAM 5 5200 CORSAIR<br>DOMINATOR® PLATINUM RGB DDR5 -<br>CMT32GX5M2B5200C40 (KIT)               | Dung lượng Ram : 32GB CMT32GX5M2B5200C40- 5200MHz 32GB (2x16GB) DIMM, DOMINATOR PLATINUM RGB Black Heatspreader, RGB LED, C40, 1.25V                                | 36th | Liên hệ    |
| 273 | 32GB DDRAM 5 5600 CORSAIR<br>Vengeance LPX DDR5 -<br>CMK32GX5M2B5600C36 (KIT)                         | Dung lượng Ram : 32GB CMK32GX5M2B5600C36- 5600MHz 32GB (2x16GB) DIMM, Rated voltage : 1.25V , Series : VENGEANCE DDR5                                               | 36th | 12,650,000 |
| 274 | 32GB DDRAM 5 5600 CORSAIR<br>Vengeance DDR5 -<br>CMK32GX5M2B5600C40 (KIT)                             | Dung lượng Ram : 32GB CMK32GX5M2B5600C40- 5600MHz 32GB (2x16GB) DIMM, Rated voltage : 1.25V , Series : VENGEANCE LPX Black Heatspreader DDR5                        | 36th | Liên hệ    |
| 275 | 32GB DDRAM 5 5600 CORSAIR<br>VENGEANCE RGB LED DDR5 -<br>CMH32GX5M2B5600C40K (KIT)                    | Dung lượng Ram : 32GB CMH32GX5M2B5600C40K- 5600MHz 32GB (2x16GB) DIMM, Rated voltage 1.25V , Series : Vengeance RGB LED                                             | 36th | Liên hệ    |
| 276 | 32GB DDRAM 5 5600 CORSAIR<br>VENGEANCE RGB LED DDR5 White -<br>CMH32GX5M2B5600C40W (KIT)              | Dung lượng Ram : 32GB CMH32GX5M2B5600C40W- 5600MHz 32GB (2x16GB) DIMM, Rated voltage 1.25V , Series : Vengeance RGB LED White                                       | 36th | Liên hệ    |
| 277 | 32GB DDRAM 5 5600 CORSAIR<br>DOMINATOR® PLATINUM RGB DDR5 -<br>CMT32GX5M2B5600C36 (KIT)               | Dung lượng Ram : 32GB CMT32GX5M2B5600C36- 5600MHz 32GB (2x16GB) DIMM, DOMINATOR PLATINUM RGB Black Heatspreader, RGB LED, C36, 1.25V                                | 36th | Liên hệ    |
| 278 | 32GB DDRAM 5 5600 CORSAIR<br>DOMINATOR® PLATINUM RGB DDR5 -<br>CMT32GX5M2B5600C36W (KIT)              | Dung lượng Ram : 32GB CMT32GX5M2B5600C36W- 5600MHz 32GB (2x16GB) DIMM, DOMINATOR PLATINUM RGB White Heatspreader, RGB LED, C36, 1.25V                               | 36th | Liên hệ    |
| 279 | 32GB DDRAM 5 6000 CORSAIR<br>Vengeance RGB DDR5 -<br>CMH32GX5M2E6000C36 (KIT)                         | Dung lượng Ram : 32GB CMH32GX5M2E6000C36- 6000MHz 32GB (2x16GB) DIMM, Rated voltage : 1.25V , Series : Corsair Vengeance , RGB Black Heatspreader , RGB LED, 1.25V  | 36th | 12,950,000 |
| 280 | 32GB DDRAM 5 6000 CORSAIR<br>Vengeance RGB DDR5 -<br>CMH32GX5M2E6000C36W (KIT)                        | Dung lượng Ram : 32GB CMH32GX5M2E6000C36W- 6000MHz 32GB (2x16GB) DIMM, Rated voltage : 1.25V , Series : Corsair Vengeance , RGB White Heatspreader , RGB LED, 1.25V | 36th | 12,950,000 |
| 281 | 32GB DDRAM 5 6000 Corsair<br>Vengeance RGB DDR5 -<br>CMH32GX5M2B6000Z30-WZ (KIT)                      | Dung lượng Ram : 32GB CMH32GX5M2B6000Z30-WZ - (2x16GB) DIMM, Rated voltage : 1.40V , Series : Vengeance RGB , Màu Đen                                               | 36th | Liên hệ    |
| 282 | 32GB DDRAM 5 6000 Corsair<br>Vengeance RGB DDR5 -<br>CMH32GX5M2B6000Z30W-WZ (KIT)                     | Dung lượng Ram : 32GB CMH32GX5M2B6000Z30W-WZ - (2x16GB) DIMM, Rated voltage : 1.40V , Series : Vengeance RGB , Màu trắng bạc                                        | 36th | Liên hệ    |
| 283 | 32GB DDRAM 5 6000 CORSAIR<br>DOMINATOR® PLATINUM RGB DDR5 -<br>CMT32GX5M2X6000C36 (KIT)               | Dung lượng Ram : 32GB CMT32GX5M2X6000C36- (2x16GB) DIMM, DOMINATOR PLATINUM RGB Black Heatspreader, RGB LED, C36, 1.25V                                             | 36th | Liên hệ    |
| 284 | 32GB DDRAM 5 6000 CORSAIR<br>DOMINATOR® PLATINUM RGB White<br>Led DDR5 - CMT32GX5M2X6000C36W<br>(KIT) | Dung lượng Ram : 32GB CMT32GX5M2X6000C36W- (2x16GB) DIMM, DOMINATOR PLATINUM RGB White, RGB LED, C36, 1.25V                                                         | 36th | Liên hệ    |
| 285 | 32GB DDRAM 5 6000 CORSAIR<br>Dominator Titanium RGB Led DDR5 -<br>CMP32GX5M2B6000C30W (KIT)           | Dung lượng Ram : 32GB CMP32GX5M2B6000C30W- (2x16GB) DIMM, Dominator Titanium, RGB LED - Rated voltage : 1.4V - màu Trắng                                            | 36th | liên hệ    |
| 286 | 32GB DDRAM 5 6000 CORSAIR<br>Dominator Titanium RGB Led DDR5 -<br>CMP32GX5M2B6000C30 (KIT)            | Dung lượng Ram : 32GB CMP32GX5M2B6000C30- (2x16GB) DIMM, Dominator Titanium, RGB LED - Rated voltage : 1.4V - màu Đen                                               | 36th | Liên hệ    |
| 287 | 32GB DDRAM 5 6200 CORSAIR<br>DOMINATOR® PLATINUM RGB DDR5 -<br>CMT32GX5M2X6200C36 (KIT)               | Dung lượng Ram : 32GB CMT32GX5M2X6200C36- (2x16GB) DIMM, DOMINATOR PLATINUM RGB Black Heatspreader, RGB LED, C36, 1.25V                                             | 36th | Liên hệ    |

|     |                                                                                                  |                                                                                                                                       |      |         |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---------|
| 288 | <b>32GB DDRAM 5 6400Corsair Vengeance RGB DDR5 - CMH32GX5M2B6400Z32W-WZ (KIT)</b>                | Dung lượng Ram : 32GB CMH32GX5M2B6400Z32W-WZ- (2x16GB) DIMM, Rated voltage : 1.40v , Series: Vengeance RGB - màu trắng bạc            | 36th | Liên hệ |
| 289 | <b>32GB DDRAM 5 6400Corsair Vengeance RGB DDR5 - CMH32GX5M2B6400Z32-WZ (KIT)</b>                 | Dung lượng Ram : 32GB CMH32GX5M2B6400Z32-WZ- (2x16GB) DIMM, Rated voltage : 1.40v , Series: Vengeance RGB - Màu Đen                   | 36th | Liên hệ |
| 290 | <b>32GB DDRAM 5 6400 CORSAIR DOMINATOR® Titanium RGB DDR5 White - CMP32GX5M2B6400C32W (KIT)</b>  | Dung lượng Ram : 32GB CMP32GX5M2B6400C32W- (2x16GB) DIMM, DOMINATOR Titanium RGB, Rated voltage : 1.4V - White                        | 36th | Liên hệ |
| 291 | <b>32GB DDRAM 5 6600 CORSAIR DOMINATOR® Titanium RGB DDR5 Black - CMP32GX5M2X6600C32 (KIT)</b>   | Dung lượng Ram : 32GB CMP32GX5M2X6600C32- 6600MHz 32GB (2x16GB) DIMM, DOMINATOR Titanium RGB, Rated voltage : 1.4V - Black            | 36th | liên hệ |
| 292 | <b>32GB DDRAM 5 6600 CORSAIR DOMINATOR® Titanium RGB DDR5 White - CMP32GX5M2X6600C32W (KIT)</b>  | Dung lượng Ram : 32GB CMP32GX5M2X6600C32W- 6600MHz 32GB (2x16GB) DIMM, DOMINATOR Titanium RGB, Rated voltage : 1.4V - White           | 36th | liên hệ |
| 293 | <b>32GB DDRAM 5 7000 CORSAIR DOMINATOR® Titanium RGB DDR5 Black - CMP32GX5M2X7000C34(KIT)</b>    | Dung lượng Ram : 32GB CMP32GX5M2X7000C34- 7000MHz 32GB (2x16GB) DIMM, DOMINATOR Titanium RGB, Rated voltage : 1.45V - Black           | 36th | Liên hệ |
| 294 | <b>32GB DDRAM 5 7000 CORSAIR DOMINATOR® Titanium RGB DDR5 White - CMP32GX5M2X7000C34W(KIT)</b>   | Dung lượng Ram : 32GB CMP32GX5M2X7000C34W- 7000MHz 32GB (2x16GB) DIMM, DOMINATOR Titanium RGB, Rated voltage : 1.45V - White          | 36th | Liên hệ |
| 295 | <b>32GB DDRAM 5 7200 CORSAIR Dominator Titanium RGB Led DDR5 White -CMP32GX5M2X7200C34W(KIT)</b> | Dung lượng Ram : 32GB CMP32GX5M2X7200C34W- 7200MHz 32GB (2x16GB) DIMM, DOMINATOR Titanium RGB, Rated voltage : 1.45V - White          | 36th | Liên hệ |
| 296 | <b>32GB DDRAM 5 7200 CORSAIR Dominator Titanium RGB Led DDR5 Black -MP32GX5M2X7200C34(KIT)</b>   | Dung lượng Ram : 32GB CMP32GX5M2X7200C34- 7200MHz 32GB (2x16GB) DIMM, DOMINATOR Titanium RGB, Rated voltage : 1.45V - Black           | 36th | Liên hệ |
| 297 | <b>48GB DDRAM 5 5600 CORSAIR VENGEANCE RGB DDR5 - CMH48GX5M2B5600C40 (KIT)</b>                   | Dung lượng Ram : 48GB CMH48GX5M2B5600C40- 5600MHz 48GB (2x24GB) DIMM, VENGEANCE RGB Black Heatspreader,RGB LED,1.25V                  | 36th | Liên hệ |
| 298 | <b>48GB DDRAM 5 8200 CORSAIR VENGEANCE DDR5 - CMKC48GX5M2X8000C38 (KIT)</b>                      | Dung lượng Ram : 48GB CMKC48GX5M2X8000C38- 8000MHz 48GB (2x24GB) DIMM, Rated voltage 1.4V , Series : Vengeance                        | 36th | Liên hệ |
| 299 | <b>48GB DDRAM 5 8000 CORSAIR VENGEANCE DDR5 - CMKC48GX5M2X8200C40 (KIT)</b>                      | Dung lượng Ram : 48GB CMKC48GX5M2X8200C40- 8200MHz 48GB (2x24GB) DIMM, Rated voltage 1.4V , Series : Vengeance                        | 36th | Liên hệ |
| 300 | <b>64GB DDRAM 5 5200 CORSAIR DOMINATOR® PLATINUM RGB DDR5 - CMT64GX5M2B5200C40 (KIT)</b>         | Dung lượng Ram : 64GB CMT64GX5M2B5200C40- 5200MHz 64GB (2x32GB) DIMM, DOMINATOR PLATINUM RGB Black Heatspreader, RGB LED, C40, 1.25V  | 36th | Liên hệ |
| 301 | <b>64GB DDRAM 5 5200 CORSAIR DOMINATOR® PLATINUM RGB DDR5 White - CMT64GX5M2B5200C40W (KIT)</b>  | Dung lượng Ram : 64GB CMT64GX5M2B5200C40W- 5200MHz 64GB (2x32GB) DIMM, DOMINATOR PLATINUM RGB White Heatspreader, RGB LED, C40, 1.25V | 36th | Liên hệ |
| 302 | <b>64GB DDRAM 5 5200 CORSAIR Vengeance RGB Black DDR5 - CMH64GX5M2B5200C40 (KIT)</b>             | Dung lượng Ram : 64GB CMH64GX5M2B5200C40- 5200MHz 64GB (2x32GB) DIMM, Rated voltage : 1.25V, Series : Vengeance - RGB Black           | 36th | Liên hệ |
| 303 | <b>64GB DDRAM 5 5200 CORSAIR Vengeance RGB Black DDR5 - CMH64GX5M2B5200C40W (KIT)</b>            | Dung lượng Ram : 64GB CMH64GX5M2B5200C40W- 5200MHz 64GB (2x32GB) DIMM, Rated voltage : 1.25V, Series : Vengeance - RGB White          | 36th | Liên hệ |
| 304 | <b>64GB DDRAM 5 5600 CORSAIR VENGEANCE DDR5 - CMK64GX5M2B5200C40 (KIT)</b>                       | Dung lượng Ram : 64GB CMK64GX5M2B5200C40- 5600MHz 64GB (2x32GB) DIMM, VENGEANCE , Rated voltage:1.25V                                 | 36th | Liên hệ |
| 305 | <b>64GB DDRAM 5 5600 CORSAIR VENGEANCE RGB DDR5 Black - CMH64GX5M2B5600C40 (KIT)</b>             | Dung lượng Ram : 64GB CMH64GX5M2B5600C40- 5600MHz 64GB (2x32GB) DIMM, VENGEANCE RGB Black Heatspreader, RGB LED, 1.25V                | 36th | Liên hệ |
| 306 | <b>64GB DDRAM 5 5600 CORSAIR VENGEANCE RGB DDR5 White - CMH64GX5M2B5600C40W (KIT)</b>            | Dung lượng Ram : 64GB CMH64GX5M2B5600C40W- 5600MHz 64GB (2x32GB) DIMM, VENGEANCE RGB White Heatspreader, RGB LED, 1.25V               | 36th | Liên hệ |
| 307 | <b>64GB DDRAM 5 5600 CORSAIR DOMINATOR PLATINUM RGB Black DDR5 - CMT64GX5M2B5600C40 (KIT)</b>    | Dung lượng Ram : 64GB CMT64GX5M2B5600C40- 5600MHz 64GB (2x32GB) DIMM, DOMINATOR PLATINUM RGB Black Heatspreader, RGB LED, C40, 1.25V  | 36th | liên hệ |

|     |                                                                                                    |                                                                                                                                                               |      |         |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---------|
| 308 | <b>64GB DDRAM 5 5600 CORSAIR DOMINATOR PLATINUM RGB White DDR5 - CMT64GX5M2B5600C40W (KIT)</b>     | Dung lượng Ram : 64GB CMT64GX5M2B5600C40W- 5600MHz 64GB (2x32GB) DIMM, DOMINATOR PLATINUM RGB White Heatspreader, RGB LED, C40, 1.25V                         | 36th | liên hệ |
| 309 | <b>64GB DDRAM 5 6000 CORSAIR VENGEANCE RGB Black DDR5 - CMH64GX5M2B6000C38 (KIT)</b>               | Dung lượng Ram : 64GB CMH64GX5M2B6000C38- 6000MHz 64GB (2x32GB) DIMM, Vengeance RGB RGB Black Heatspreader, RGB LED, Rated voltage : 1.25V                    | 36th | Liên hệ |
| 310 | <b>64GB DDRAM 5 6000 CORSAIR VENGEANCE RGB Black DDR5 - CMH64GX5M2B6000C40 (KIT)</b>               | Dung lượng Ram : 64GB CMH64GX5M2B6000C40- 6000MHz 64GB (2x32GB) DIMM, Vengeance RGB RGB Black Heatspreader, RGB LED, Rated voltage : 1.1V - 1.35V             | 36th | Liên hệ |
| 311 | <b>64GB DDRAM 5 6000 CORSAIR DOMINATOR PLATINUM RGB DDR5 - CMT64GX5M2B6000C40 (KIT)</b>            | Dung lượng Ram : 64GB CMT64GX5M2B6000C40- 6000MHz 64GB (2x32GB) DIMM, Dominator Platinum RGB , Rated voltage : 1.25V                                          | 36th | Liên hệ |
| 312 | <b>64GB DDRAM 5 6000 CORSAIR DOMINATOR Titanium RGB Led DDR5 Black - CMP64GX5M2B6000C30 (KIT)</b>  | Dung lượng Ram : 64GB CMP64GX5M2B6000C30- 6000MHz 64GB (2x32GB) DIMM, Dominator Titanium, Rated voltage : 1.4V - Black                                        | 36th | liên hệ |
| 313 | <b>64GB DDRAM 5 6000 CORSAIR DOMINATOR Titanium RGB Led DDR5 White - CMP64GX5M2B6000C30W (KIT)</b> | Dung lượng Ram : 64GB CMP64GX5M2B6000C30W- 6000MHz 64GB (2x32GB) DIMM, Dominator Titanium, Rated voltage : 1.4V - White                                       | 36th | liên hệ |
| 314 | <b>64GB DDRAM 5 6000 Corsair Dominator Titanium RGB Led Grey - CMP64GX5M2B6000Z30 (KIT)</b>        | Dung lượng Ram : 64GB CMP64GX5M2B6000Z30 - 6000MHz 64GB (2x32GB) DIMM, Dominator Titanium RGB Led Grey , Rated voltage : 1.4V - Series : Dominator Titanium   | 36th | liên hệ |
| 315 | <b>64GB DDRAM 5 6000 Corsair Dominator Titanium RGB Led White - CMP64GX5M2B6000Z30W (KIT)</b>      | Dung lượng Ram : 64GB CMP64GX5M2B6000Z30W - 6000MHz 64GB (2x32GB) DIMM, Dominator Titanium RGB Led White , Rated voltage : 1.4V - Series : Dominator Titanium | 36th | Liên hệ |
| 316 | <b>64GB DDRAM 5 6400 CORSAIR DOMINATOR PLATINUM RGB DDR5 Black - CMP64GX5M2B6400C32 (KIT)</b>      | Dung lượng Ram : 64GB CMP64GX5M2B6400C32- 6400MHz 64GB (2x32GB) DIMM, Dominator Platinum RGB , Rated voltage : 1.4V - Black                                   | 36th | Liên hệ |
| 317 | <b>64GB DDRAM 5 6400 CORSAIR DOMINATOR PLATINUM RGB DDR5 White - CMP64GX5M2B6400C32W(KIT)</b>      | Dung lượng Ram : 64GB CMP64GX5M2B6400C32W- 6400MHz 64GB (2x32GB) DIMM, Dominator Platinum RGB , Rated voltage : 1.4V - White                                  | 36th | Liên hệ |
| 318 | <b>64GB DDRAM 5 6600 CORSAIR DOMINATOR Titanium RGB Led DDR5 Black - CMP64GX5M2X6600C32(KIT)</b>   | Dung lượng Ram : 64GB CMP64GX5M2X6600C32- 6600MHz 64GB (2x32GB) DIMM, Dominator Titanium , Rated voltage : 1.4V - Black                                       | 36th | liên hệ |
| 319 | <b>64GB DDRAM 5 6600 CORSAIR DOMINATOR Titanium RGB Led DDR5 White - CMP64GX5M2X6600C32W(KIT)</b>  | Dung lượng Ram : 64GB CMP64GX5M2X6600C32W- 6600MHz 64GB (2x32GB) DIMM, Dominator Titanium , Rated voltage : 1.4V - White                                      | 36th | liên hệ |
| 320 | <b>96GB DDRAM 5 6400 CORSAIR DOMINATOR PLATINUM RGB DDR5 White - CMP96GX5M2B6400C32W (KIT)</b>     | Dung lượng Ram : 96GB CMP96GX5M2B6400C32W - 6400MHz 64GB (2x32GB) DIMM, Dominator Platinum RGB , Rated voltage : 1.4V - White                                 | 36th | Liên hệ |
| 321 | <b>96GB DDRAM 5 5600 CORSAIR VENGEANCE Black DDR5 - CMK96GX5M2B5600C40 (KIT)</b>                   | Dung lượng Ram : 96GB CMK96GX5M2B5600C40- 5600MHz 96GB (2x48GB) DIMM, VENGEANCE Black Heatspreader, C40, 1.25V                                                | 36th | Liên hệ |
| 322 | <b>96GB DDRAM 5 5600 CORSAIR VENGEANCE RGB Black DDR5 - CMH96GX5M2B5600C40 (KIT)</b>               | Dung lượng Ram : 96GB CMH96GX5M2B5600C40- 5600MHz 96GB (2x48GB) DIMM, VENGEANCE RGB Black Heatspreader, RGB LED, 1.25V                                        | 36th | Liên hệ |
| 323 | <b>96GB DDRAM 5 6000 CORSAIR Dominator Titanium RGB Led Grey - CMP96GX5M2B6000Z30 (KIT)</b>        | Dung lượng Ram : 96GB CMP96GX5M2B6000Z30- 6000MHz 96GB (2x48GB) DIMM, Dominator Titanium RGB Led Grey , Rated voltage : 1.4V , Series : Dominator Titanium    | 36th | Liên hệ |
| 324 | <b>96GB DDRAM 5 6000 CORSAIR Dominator Titanium RGB Led White CMP96GX5M2B6000Z30 (KIT)</b>         | Dung lượng Ram : 96GB CMP96GX5M2B6000Z30W- 6000MHz 96GB (2x48GB) DIMM, Dominator Titanium RGB Led White , Rated voltage : 1.4V , Series : Dominator Titanium  | 36th | Liên hệ |

|                                                  |                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |                   |
|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------------|
| 325                                              | <b>96GB DDRAM 5 6600 CORSAIR Dominator Titanium DDR5 Black - CMP96GX5M2B6600C32 (KIT)</b>  | Dung lượng Ram : 96GB CMP96GX5M2B6600C32- 6600MHz 96GB (2x48GB) DIMM, Dominator Titanium , Rated voltage : 1.4V - Black                                                                                                                                                      | 36th | liên hệ           |
| 326                                              | <b>96GB DDRAM 5 6600 CORSAIR Dominator Titanium DDR5 White - CMP96GX5M2B6600C32W (KIT)</b> | Dung lượng Ram : 96GB CMP96GX5M2B6600C32W- 6600MHz 96GB (2x48GB) DIMM, Dominator Titanium , Rated voltage : 1.4V - White                                                                                                                                                     | 36th | liên hệ           |
| <b>HDD - Ổ ĐĨA CỨNG ( Giá đã bao gồm VAT )</b>   |                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |                   |
| <b>Ổ CỨNG GẮN TRONG 3.5 INCH DÀNH CHO MÁY PC</b> |                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |                   |
| 1                                                | <b>1Tb SEAGATE SATA III(3)</b>                                                             | Tốc độ vòng quay 7.200rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s )-64MB - <b>ST1000DM014</b>                                                                                                                                                                                       | 12th | LIÊN HỆ           |
| 2                                                | <b>2Tb SEAGATE SATA III(3)</b>                                                             | Tốc độ vòng quay 7.200rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s )-256MB - <b>ST2000DM008</b>                                                                                                                                                                                      | 12th | <b>3,790,000</b>  |
| 3                                                | <b>4Tb SEAGATE SATA III(3)</b>                                                             | Tốc độ vòng quay 5.400rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s )-256MB - <b>ST4000DM004</b>                                                                                                                                                                                      | 12th | 4,870,000         |
| 4                                                | <b>2Tb SEAGATE SATA III(3) Skyhawk ST2000VX017</b>                                         | Tốc độ vòng quay 5.400rpm- ST2000VX017 - Serial ATA III( 6Gb/s )- ổ cứng dùng cho thiết bị ghi hình - chạy 24/7                                                                                                                                                              | 24th | Liên hệ           |
| 5                                                | <b>4Tb SEAGATE SATA III(3) Skyhawk</b>                                                     | Tốc độ vòng quay 5.900rpm- <b>ST4000VX016</b> - Serial ATA III( 6Gb/s )-256MB -ổ cứng dùng cho thiết bị ghi hình - chạy 24/7                                                                                                                                                 | 24th | liên hệ           |
| 6                                                | <b>6Tb SEAGATE SATA III(3) Skyhawk (5.400rpm)</b>                                          | Tốc độ vòng quay 5.400rpm- <b>ST6000VX009</b> - Serial ATA III( 6Gb/s )-256MB -ổ cứng dùng cho thiết bị ghi hình - chạy 24/7 , MTBF : 1,000,000 hours                                                                                                                        | 24th | 6,570,000         |
| 7                                                | <b>8Tb SEAGATE SATA III(3) Skyhawk (5.400 rpm)</b>                                         | Tốc độ vòng quay 5.400rpm- <b>ST8000VX010</b> - Serial ATA III( 6Gb/s )-256MB -ổ cứng dùng cho thiết bị ghi hình - chạy 24/7                                                                                                                                                 | 24th | 9,050,000         |
| 8                                                | <b>8Tb SEAGATE SATA III(3) Skyhawk</b>                                                     | Tốc độ vòng quay 7.200rpm- <b>ST8000VE001</b> - Serial ATA III( 6Gb/s )-256MB -ổ cứng dùng cho thiết bị ghi hình - chạy 24/7                                                                                                                                                 | 24th | 9,990,000         |
| 9                                                | <b>10Tb SEAGATE SATA III(3) Skyhawk</b>                                                    | Tốc độ vòng quay 7.200rpm- <b>ST10000VE001</b> - Serial ATA III( 6Gb/s )-256MB -ổ cứng dùng cho thiết bị ghi hình - chạy 24/7 - Skyhaw AI                                                                                                                                    | 24th | <b>12,479,000</b> |
| 10                                               | <b>12Tb SEAGATE SATA III(3) Skyhawk</b>                                                    | Tốc độ vòng quay 7.200rpm- <b>ST12000VE0008</b> Serial ATA III( 6Gb/s )-256MB -ổ cứng dùng cho thiết bị ghi hình - chạy 24/7                                                                                                                                                 | 24th | Liên hệ           |
| 11                                               | <b>14Tb SEAGATE SATA III(3) Skyhawk</b>                                                    | Tốc độ vòng quay 7.200rpm- <b>ST14000VE0008</b> - Serial ATA III( 6Gb/s )-256MB -ổ cứng dùng cho thiết bị ghi hình - chạy 24/7                                                                                                                                               | 24th | Liên hệ           |
| 12                                               | <b>16Tb SEAGATE SATA III(3) Skyhawk</b>                                                    | Tốc độ vòng quay 7.200rpm- <b>ST16000VE002</b> - Serial ATA III( 6Gb/s )-256MB -ổ cứng dùng cho thiết bị ghi hình - chạy 24/7                                                                                                                                                | 24th | Liên hệ           |
| 13                                               | <b>2Tb SEAGATE Ironwolf SERVER(NAS)</b>                                                    | Tốc độ vòng quay 5.400rpm - Serial ATA III( 6Gb/s ) -Cache 256MB - <b>ST2000VN003</b>                                                                                                                                                                                        | 36th | liên hệ           |
| 14                                               | <b>4Tb SEAGATE Ironwolf SERVER(NAS)</b>                                                    | Tốc độ vòng quay 5.400rpm - Serial ATA III( 6Gb/s ) - Cache 256MB - <b>ST4000VN006</b> - MTBF : 1,000,000 hours                                                                                                                                                              | 36th | <b>5,850,000</b>  |
| 15                                               | <b>6Tb SEAGATE Ironwolf SERVER(NAS)</b>                                                    | Tốc độ vòng quay 5.400rpm - Serial ATA III( 6Gb/s ) - Cache 256MB - <b>ST6000VN006</b> - MTBF : 1,000,000 hours                                                                                                                                                              | 36th | <b>8,490,000</b>  |
| 16                                               | <b>8Tb SEAGATE Ironwolf SERVER(NAS)</b>                                                    | Tốc độ vòng quay 7.200rpm - Serial ATA III( 6Gb/s ) -Cache 256MB - <b>ST8000VN004</b> - MTBF : 1,000,000 hours                                                                                                                                                               | 36th | <b>9,290,000</b>  |
| 17                                               | <b>10Tb SEAGATE Ironwolf SERVER(NAS)</b>                                                   | Tốc độ vòng quay 7.200rpm - Serial ATA III( 6Gb/s ) - Cache 256MB - <b>ST10000VN000</b> - MTBF : 1,000,000 hours                                                                                                                                                             | 36th | LIÊN HỆ           |
| 19                                               | <b>4Tb SEAGATE Ironwolf Pro SERVER(NAS)</b>                                                | Tốc độ vòng quay 7.200rpm - Serial ATA III( 6Gb/s ) - Cache 256MB - <b>ST4000NT001</b> - với gói phục hồi và cứu hộ sẽ cho bạn sự an tâm tuyệt đối khi sử dụng. Ngoài ra có thể xử lý các rung động và tốc độ tải công việc cao của mạng dữ liệu cao trong môi trường NAS.   | 36th | <b>6,790,000</b>  |
| 20                                               | <b>6Tb SEAGATE Ironwolf Pro SERVER(NAS)</b>                                                | Tốc độ vòng quay 7.200rpm - Serial ATA III( 6Gb/s ) - Cache 256MB - <b>ST6000NT001</b> - với gói phục hồi và cứu hộ sẽ cho bạn sự an tâm tuyệt đối khi sử dụng. Ngoài ra có thể xử lý các rung động và tốc độ tải công việc cao của mạng dữ liệu cao trong môi trường NAS.   | 36th | Liên hệ           |
| 21                                               | <b>8Tb SEAGATE Ironwolf Pro SERVER(NAS)</b>                                                | Tốc độ vòng quay 7.200rpm - Serial ATA III( 6Gb/s ) - Cache 256MB - <b>ST8000NT001</b> - với gói phục hồi và cứu hộ sẽ cho bạn sự an tâm tuyệt đối khi sử dụng. Ngoài ra có thể xử lý các rung động và tốc độ tải công việc cao của mạng dữ liệu cao trong môi trường NAS.   | 36th | <b>10,350,000</b> |
| 22                                               | <b>10Tb SEAGATE Ironwolf Pro SERVER(NAS)</b>                                               | Tốc độ vòng quay 7.200rpm - Serial ATA III( 6Gb/s ) - Cache 256MB - <b>ST10000NT001</b> - với gói phục hồi và cứu hộ sẽ cho bạn sự an tâm tuyệt đối khi sử dụng. Ngoài ra có thể xử lý các rung động và tốc độ tải công việc cao của mạng dữ liệu cao trong môi trường NAS.  | 36th | 12,990,000        |
| 23                                               | <b>12Tb SEAGATE Ironwolf Pro SERVER(NAS)</b>                                               | Tốc độ vòng quay 7.200rpm - Serial ATA III( 6Gb/s ) - Cache 256MB - <b>ST12000NE0008</b> - với gói phục hồi và cứu hộ sẽ cho bạn sự an tâm tuyệt đối khi sử dụng. Ngoài ra có thể xử lý các rung động và tốc độ tải công việc cao của mạng dữ liệu cao trong môi trường NAS. | 36th | Liên hệ           |
| 24                                               | <b>16Tb SEAGATE Ironwolf Pro SERVER(NAS)</b>                                               | Tốc độ vòng quay 7.200rpm - Serial ATA III( 6Gb/s ) - Cache 256MB - <b>ST16000NT001</b> - với gói phục hồi và cứu hộ sẽ cho bạn sự an tâm tuyệt đối khi sử dụng. Ngoài ra có thể xử lý các rung động và tốc độ tải công việc cao của mạng dữ liệu cao trong môi trường NAS.  | 36th | <b>21,590,000</b> |
| 25                                               | <b>1Tb WESTERN SATA III(3) Blue WD10EARZ</b>                                               | Tốc độ vòng quay 5.400rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Cache 64MB - BLUE (WD10EARZ) - Tem Chính Hãng                                                                                                                                                                    | 24th | LIÊN HỆ           |



|    |                                                                          |                                                                                                                                                                                                                              |      |                  |
|----|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------------|
| 26 | 1Tb WESTERN SATA III(3) Blue                                             | Tốc độ vòng quay 7.200rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Cache 64MB - BLUE (WD10EZEX) - Tem Chính Hãng                                                                                                                    | 24th | Liên hệ          |
| 27 | 2Tb 5.400 WESTERN SATA III(3) Blue                                       | Tốc độ vòng quay 5.400rpm ( WD20EARZ)– SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Cache 64MB - BLUE - Tem Chính Hãng                                                                                                                    | 24th | 3,790,000        |
| 28 | 2Tb 7.200 WESTERN SATA III(3) Blue                                       | Tốc độ vòng quay 7.200rpm ( WD20EZBX)– SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Cache 256MB - BLUE - Tem Chính Hãng                                                                                                                   | 24th | LIÊN HỆ          |
| 29 | 2Tb WESTERN SATA III(3) Black                                            | Tốc độ vòng quay 7.200rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)- Cache 64MB - BLACK CAVIAR (WD2003FZEX) - Công nghệ 2 nhân                                                                                                       | 36th | Liên hệ          |
| 30 | 4Tb WESTERN SATA III(3) WD40EZZX                                         | Tốc độ vòng quay 5.400rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s )-Cache 128MB - BLUE - Tem Chính Hãng                                                                                                                             | 24th | 5,080,000        |
| 31 | 4Tb WESTERN SATA III(3) WD40EZAX                                         | Tốc độ vòng quay 5.400rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s )-Cache 256MB - BLUE - Tem Chính Hãng                                                                                                                             | 24th | 5,590,000        |
| 32 | 4Tb WESTERN SATA III(3) Black                                            | Tốc độ vòng quay 7.200rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)- Cache 256MB - BLACK CAVIAR (WD4006FZBX) - Công nghệ 2 nhân                                                                                                      | 36th | 6,490,000        |
| 33 | 6Tb WESTERN SATA III(3) Black                                            | Tốc độ vòng quay 7.200rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)- Cache 256MB - BLACK CAVIAR WD6004FZBX- Công nghệ 2 nhân                                                                                                         | 36th | 8,370,000        |
| 34 | 6Tb WESTERN SATA III(3) Blue                                             | Tốc độ vòng quay 5.400rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)- Cache 256MB - BLUE (WD60EZAX-BLUE) - Tem Chính Hãng                                                                                                             | 24th | 7,590,000        |
| 35 | 2Tb Western Digital Red Plus WD20EFPX                                    | Dung lượng : 2TB , Công nghệ Intellipower – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Tốc độ vòng quay lên đến 175MB/s; vòng quay 5400RPM , Cache : 64MB , Red Plus WD20EFPX , MTBF : 1,000,000 hours , Ổ cứng gắn trong chuyên NAS    | 24th | liên hệ          |
| 36 | 3Tb Western Digital Red Plus WD30EFPX                                    | Dung lượng : 3TB , Công nghệ Intellipower – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Tốc độ vòng quay : lên đến 175MB/s; vòng quay 5400RPM , Cache : 128MB , Red Plus WD30EFPX , MTBF : 1,000,000 hours , Ổ cứng gắn trong chuyên NAS | 24th | Liên hệ          |
| 37 | 4Tb Western Digital Red Plus WD40EFZZ                                    | Dung lượng : 4TB , Công nghệ Intellipower – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Tốc độ : vòng quay 5400RPM , Cache : 128MB , Red Plus WD40EFZZ , MTBF : 1,000,000 hours , Ổ cứng gắn trong chuyên NAS                            | 24th | 5,790,000        |
| 38 | 6Tb Western Digital Red Plus WD60EFPX                                    | Dung lượng : 6TB , Công nghệ Intellipower – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Tốc độ : vòng quay lên đến 5400 RPM , Cache : 256 MB , Red Plus WD60EFPX , MTBF : 1,000,000 hours , Ổ cứng gắn trong chuyên NAS                  | 24th | 7,480,000        |
| 39 | 8Tb Western Digital Red Plus WD80EFPX                                    | Dung lượng : 8TB , Công nghệ Intellipower – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Tốc độ : vòng quay lên đến 5640 RPM , Cache : 128MB - RED Plus - WD80EFPX , MTBF : 1,000,000 hours , Ổ cứng gắn trong chuyên NAS                 | 24th | 9,680,000        |
| 40 | 10Tb Western Digital Red Plus WD100EFGX                                  | Dung lượng : 10TB , Công nghệ Intellipower – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Tốc độ 7200 RPM , Cache : 512MB - RED Plus - MTBF : 1,000,000 hours , Ổ cứng gắn trong chuyên NAS                                               | 24th | 11,470,000       |
| 41 | 12Tb Western Digital Red Plus WD120EFGX                                  | Dung lượng : 12TB , Công nghệ Intellipower – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Tốc độ vòng quay : lên đến 7200RPM , Cache : 512 MB - MTBF 1,000,000 hours - Ổ cứng gắn trong chuyên NAS                                        | 36th | 12,470,000       |
| 42 | 6Tb Western Digital Red Pro NAS WD6005FFBX                               | Dung lượng : 6TB - Giao tiếp : SATA3 - Tốc độ vòng quay : 7200RPM , Phân loại : 3.5 inch , Cache : 256MB , MTBF 2,000,000 hour, Kích thước : 147 x 101.6 x 26.1mm , Khối lượng : 720g , Dùng gắn trong cho NAS, Server       | 60th | 8,250,000        |
| 43 | 8Tb Western Digital Red Pro NAS WD8005FFBX                               | Dung lượng : 8TB - Giao tiếp : SATA3 - Tốc độ : vòng quay 7200RPM , Phân loại : 3.5 inch , Cache : 256MB , MTBF : 20,00,000 hours , Kích thước : 147 x 101.6 x 26.1mm , Khối lượng : 720g , Dùng gắn trong cho NAS, Server   | 60th | 10,790,000       |
| 44 | 2Tb WESTERN SATA III(3) Purple - WD23PURZ                                | Tốc độ vòng quay 5.400rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Cache 64MB -MTBF : 1,000,000 hours - PURPLE- Ổ cứng chuyên dụng cho Camera                                                                                       | 24th | LIÊN HỆ          |
| 45 | 4Tb WESTERN SATA III(3) Purple - WD43PURZ                                | Tốc độ vòng quay 5.400rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Cache 256MB - PURPLE- Ổ cứng chuyên dụng cho Camera                                                                                                              | 24th | 5,450,000        |
| 46 | 4Tb WESTERN SATA III(3) Purple - WD44PURZ                                | Tốc độ vòng quay 5.400rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Cache 128MB - PURPLE- Ổ cứng chuyên dụng cho Camera                                                                                                              | 24th | <u>4,880,000</u> |
| 47 | 6Tb WESTERN SATA III(3) Purple - WD64PURZ                                | Tốc độ vòng quay 5.640rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Cache 256MB - PURPLE- MTBF : 1,000,000 hours -Ổ cứng chuyên dụng cho Camera                                                                                      | 24th | 6,670,000        |
| 48 | 8Tb WESTERN SATA III(3) Purple - 256MB 5640RPM WD85PURZ                  | Tốc độ vòng quay 5.640rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Cache 256MB - PURPLE- MTBF : 1,000,000 hours -Ổ cứng chuyên dụng cho Camera                                                                                      | 24th | 9,750,000        |
| 49 | 10Tb WESTERN SATA III(3) Purple Pro -WD102PURP                           | Tốc độ vòng quay 7.200rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Cache 512MB - PURPLE- MTBF : 2,000,000 hours - Ổ cứng chuyên dụng cho Camera                                                                                     | 24th | 13,550,000       |
| 50 | 12Tb WESTERN SATA III(3) Purple - WD122PURP Pro                          | Tốc độ vòng quay 7.200rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Cache 512MB - PURPLE- MTBF : 2,000,000 hours -Ổ cứng chuyên dụng cho Camera                                                                                      | 24th | Liên hệ          |
| 51 | 2Tb WESTERN SATA III(3) Enterprise (Ultrastar HC 310 - HUS726T2TALA6L4 ) | Tốc độ vòng quay 7.200rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Cache 128MB - Enterprise - Raid - specific - SERVER                                                                                                              | 60th | 4,650,000        |

|    |                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |            |
|----|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 52 | 4Tb WESTERN SATA III(3)<br>Enterprise<br>(ULTRASTAR HA 340<br>WUS721204BLE6L4)     | Tốc độ vòng quay 7.200rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Cache 256MB - Enterprise - Raid - specific - SERVER                                                                                                                                                                                   | 60th | 7,470,000  |
| 53 | 6Tb WESTERN SATA III(3)<br>Enterprise<br>(ULTRASTAR HA 340 -<br>WUS721206BLE6L4)   | Tốc độ vòng quay 7.200rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Cache 256MB - Enterprise - Raid - specific - SERVER                                                                                                                                                                                   | 60th | 9,450,000  |
| 54 | 8Tb WESTERN SATA III(3)<br>Enterprise<br>(ULTRASTAR DC HC320 -<br>HUS728T8TALE6L4) | Tốc độ vòng quay 7.200rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Cache 256MB RE - Enterprise - Raid - specific - SERVER                                                                                                                                                                                | 60th | Liên hệ    |
| 55 | 10Tb WESTERN SATA III(3)<br>Enterprise<br>(Ultrastar DC HA 340<br>WUS721210BLE6L4) | Tốc độ vòng quay 7.200rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Cache256MB- Enterprise - Raid - specific - SERVER                                                                                                                                                                                     | 60th | 13,950,000 |
| 56 | 12Tb WESTERN SATA III(3)<br>Enterprise<br>(Ultrastar HC520 HUH721212ALE604)        | Tốc độ vòng quay 7.200rpm Tốc độ truyền dữ liệu (max): 255 MB/s – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Cache 256MB-MTBF 2.500.000 giờ - Enterprise - Raid - specific - SERVER                                                                                                                          | 60th | Liên hệ    |
| 57 | 12Tb WESTERN SATA III(3)<br>Enterprise<br>(Ultrastar DC HA340<br>WUS721212BLE6L4)  | Tốc độ vòng quay 7.200rpm Tốc độ truyền dữ liệu (max): 267MB/s – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Cache 512MB cùng công nghệ CMR tối ưu cho RAID, sản phẩm đáp ứng hoàn hảo nhu cầu lưu trữ trong môi trường doanh nghiệp và trung tâm dữ liệu. Hệ điều hành hỗ trợ Windows, Windows Server, Linux | 60th | 15,990,000 |
| 58 | 14Tb WESTERN SATA III(3)<br>Enterprise<br>(Ultrastar HC530 WUH721414ALE6L4)        | Tốc độ vòng quay 7.200rpm Tốc độ truyền dữ liệu (max): 267MB/s – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Cache 512MB-MTBF 2.500.000 giờ - Enterprise - Raid - specific - SERVER                                                                                                                           | 60th | Liên hệ    |
| 59 | 16Tb WESTERN SATA III(3)<br>Enterprise<br>(Ultrastar HC550 WUH721816ALE6L4)        | Tốc độ vòng quay 7.200rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)- Cache 512MB-MTBF 2.500.000 giờ - Enterprise - Raid - specific - SERVER                                                                                                                                                               | 60th | 20,950,000 |
| 60 | 18Tb WESTERN SATA III(3)<br>Enterprise<br>(Ultrastar HC555 WUH722018CLE6L4)        | Tốc độ vòng quay 7.200rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Cache 512MB-MTBF 2.500.000 giờ - Enterprise - Raid - specific - SERVER                                                                                                                                                                | 60th | 24,990,000 |
| 61 | 20Tb WESTERN SATA III(3)<br>Enterprise<br>(Ultrastar HC560 WUH722020BLE6L4)        | Tốc độ vòng quay 7.200rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Cache 512MB-MTBF 2.500.000 giờ - Enterprise - Raid - specific - SERVER                                                                                                                                                                | 60th | 27,490,000 |
| 62 | 22Tb WESTERN SATA III(3)<br>Enterprise<br>(Ultrastar DC HC570<br>WUH722222ALE6L4 ) | Tốc độ vòng quay 7.200rpm – SATA 600 Serial ATA III( 6Gb/s)-Cache 512MB-MTBF 2.500.000 giờ - Enterprise - Raid - specific - SERVER                                                                                                                                                                | 60th | Liên hệ    |
| 63 | 2Tb Toshiba P300 Red -<br>HDWD320AZSTA                                             | Dung lượng : 2TB , Giao tiếp : SATA 6 Gb/s -Tốc độ vòng quay : 7,200RPM , Cache 64MB , Phân loại : Ổ cứng gắn trong chuyên PC cá nhân, workstation, HTPC hoặc hệ thống lưu trữ phụ trợ , RED                                                                                                      | 24th | 3,190,000  |
| 64 | 2Tb Toshiba S300 - HDWT720UZSVA                                                    | Dung lượng : 2TB , Giao tiếp : SATA 6 Gb/s -Tốc độ vòng quay : 5,400RPM , Cache 128MB , Phân loại : Ổ cứng gắn trong chuyên PC cá nhân . Kích thước 261.mm x 101.85mm x 147mm                                                                                                                     | 24th | 2,950,000  |
| 65 | 4Tb Toshiba S300 - HDWT840UZSVA                                                    | Dung lượng : 4TB , Giao tiếp : SATA 6 Gb/s -Tốc độ vòng quay : 5,400RPM , Cache 128MB , Phân loại : Ổ cứng gắn trong chuyên PC cá nhân . Kích thước 261.mm x 101.85mm x 147mm                                                                                                                     | 24th | 4,090,000  |
| 66 | 4Tb Toshiba P300 Red -<br>HDWD240AZSTA                                             | Dung lượng : 4TB , Giao tiếp : SATA 6 Gb/s -Tốc độ vòng quay : 7,200RPM , Phân loại : : Ổ cứng gắn trong chuyên PC cá nhân, workstation, HTPC hoặc hệ thống lưu trữ phụ trợ , Cache 128MB , RED                                                                                                   | 24th | Liên hệ    |
| 67 | 10Tb Toshiba NEARLINE -<br>MG10ADA10TE                                             | Dung lượng : 10TB , Giao tiếp : SATA 6 Gb/s -Tốc độ vòng quay : 7,200RPM , Phân loại : Ổ cứng gắn trong chuyên PC cá nhân, workstation, HTPC hoặc hệ thống lưu trữ phụ trợ , Cache 512MB                                                                                                          | 60th | 12,790,000 |
| 68 | 4Tb Nas Synology Plus Series<br>HAT3300-4T                                         | Dung lượng : 4TB , Giao tiếp : SATA 6 Gb/s -Tốc độ vòng quay : 5,400RPM , Phân loại : Ổ cứng cho NAS , Cache 256MB , MTBF : 1,200,000 Hours , Tương thích : Các dòng Nas Synology Series: 18, 19, 20, 21, 21, 23, 24                                                                              | 36th | 6,270,000  |
| 69 | 6Tb Nas Synology Plus Series<br>HAT3300-6T                                         | Dung lượng : 6TB , Giao tiếp : SATA 6 Gb/s -Tốc độ vòng quay : 5,400RPM , Phân loại : Ổ cứng cho NAS , Cache 256MB , MTBF : 1,200,000 Hours , Tương thích : Các dòng Nas Synology Series: 18, 19, 20, 21, 21, 23, 24                                                                              | 36th | 8,950,000  |
| 70 | 8Tb Nas Synology Plus Series<br>HAT3320-8T                                         | Dung lượng : 8TB , Giao tiếp : SATA 6 Gb/s -Tốc độ vòng quay : 7,200RPM , Phân loại : Ổ cứng cho NAS , Cache 512MB , MTBF : 1,200,000 Hours , Tương thích : Các dòng Nas Synology Series: 18, 19, 20, 21, 21, 23, 24                                                                              | 36th | 12,350,000 |

|    |                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |            |
|----|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 71 | <b>12Tb Nas Synology Plus Series</b><br><b>HAT3310-12T</b>  | Dung lượng : 12TB , Giao tiếp : SATA 6 Gb/s -Tốc độ vòng quay : 5,400RPM , Phân loại : Ổ cứng cho NAS , Cache 256MB , MTBF : 1,200,000 Hours , Tương thích : Các dòng Nas Synology Series: 18, 19, 20, 21, 21, 23, 24                                                                        | 36th | 15,790,000 |
| 72 | <b>16Tb Nas Synology Plus Series</b><br><b>HAT3310-16T</b>  | Dung lượng : 16TB , Giao tiếp : SATA 6 Gb/s -Tốc độ vòng quay : 5,400RPM , Phân loại : Ổ cứng cho NAS , Cache 256MB , MTBF : 1,200,000 Hours , Tương thích : Các dòng Nas Synology Series: 18, 19, 20, 21, 21, 23, 24                                                                        | 36th | 18,890,000 |
| 73 | <b>20Tb Nas Synology Plus Series</b><br><b>HAT3320-20T</b>  | Dung lượng : 20TB , Giao tiếp : SATA 6 Gb/s -Tốc độ vòng quay : 7,200RPM , Phân loại : Ổ cứng cho NAS , Cache 512MB , MTBF : 1,200,000 Hours , Tương thích : Các dòng Nas Synology Series: 18, 19, 20, 21, 21, 23, 24                                                                        | 36th | 22,890,000 |
| 74 | <b>4Tb Synology Enterprise Grade</b><br><b>HAT5320-4T</b>   | Dung lượng : 4TB , Giao tiếp : SATA 6 Gb/s , Tốc độ vòng quay : 7,200 RPM , Tốc độ truyền dữ liệu duy trì tối đa (Tiêu chuẩn): 281 MB/s , Phân loại : Ổ cứng cho NAS , Cache 512MB , MTBF : 2,500,000 Hours , Tương thích : Các dòng Nas Synology Series: SA, 17, 18, 19, 20, 21, 21, 23, 24 | 60th | 11,890,000 |
| 75 | <b>8Tb Synology Enterprise Grade</b><br><b>HAT5320-8T</b>   | Dung lượng : 8TB , Giao tiếp : SATA 6 Gb/s , Tốc độ vòng quay : 7,200 RPM , Tốc độ truyền dữ liệu duy trì tối đa (Tiêu chuẩn): 281 MB/s , Phân loại : Ổ cứng cho NAS , Cache 512MB , MTBF : 2,500,000 Hours , Tương thích : Các dòng Nas Synology Series: SA, 17, 18, 19, 20, 21, 21, 23, 24 | 60th | 16,790,000 |
| 76 | <b>12Tb Synology Enterprise Grade</b><br><b>HAT5300-12T</b> | Dung lượng : 12TB , Giao tiếp : SATA 6 Gb/s , Tốc độ vòng quay : 7,200 RPM , Phân loại : Ổ cứng cho NAS , Cache 256MB , MTBF : 2,500,000 Hours , Tương thích : Các dòng Nas Synology Series: SA, 17, 18, 19, 20, 21, 21, 23, 24                                                              | 60th | 19,450,000 |
| 77 | <b>16Tb Synology Enterprise Grade</b><br><b>HAT5300-16T</b> | Dung lượng : 16TB , Giao tiếp : SATA 6 Gb/s , Tốc độ vòng quay : 7,200 RPM , Phân loại : Ổ cứng cho NAS , Cache 256MB , MTBF : 2,500,000 Hours , Tương thích : Các dòng Nas Synology Series: SA, 17, 18, 19, 20, 21, 21, 23, 24                                                              | 60th | 24,890,000 |
| 78 | <b>20Tb Synology Enterprise Grade</b><br><b>HAT5310-20T</b> | Dung lượng : 20TB , Giao tiếp : SATA 6 Gb/s , Tốc độ vòng quay : 7,200 RPM , Phân loại : Ổ cứng cho NAS , Cache 256MB , MTBF : 2,500,000 Hours , Tương thích : Các dòng Nas Synology Series: SA, 17, 18, 19, 20, 21, 21, 23, 24                                                              | 60th | 27,890,000 |
| 79 | <b>24Tb Synology Enterprise Grade</b><br><b>HAT5320-24T</b> | Dung lượng : 24TB , Giao tiếp : SATA 6 Gb/s , Tốc độ vòng quay : 7,200 RPM , Phân loại : Ổ cứng cho NAS , Cache 512MB , MTBF : 2,500,000 Hours , Tương thích : Các dòng Nas Synology Series: SA, 17, 18, 19, 20, 21, 21, 23, 24                                                              | 60th | 32,790,000 |

**Ổ CỨNG SSD , Ổ CỨNG GẮN TRONG 2.5 INCH DÀNH CHO MÁY NOTEBOOK - ( Giá đã bao gồm VAT )**

|    |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |                   |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------------|
| 1  | <b>500Gb Samsung SSD 870 EVO ( MZ-77E500BW)</b>                                                                                           | Ổ cứng SSD 2.5" - Internal - đọc 560MB/s ghi 530MB/s - không kèm khay - Chip 3D V-NAND                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | <b>6,330,000</b>  |
| 2  | <b>1Tb Samsung SSD 870 EVO ( MZ-77E1T0BW)</b>                                                                                             | Ổ cứng SSD 2.5" - Internal - đọc 560MB/s ghi 530MB/s - không kèm khay - Chip 3D V-NAND                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 8,970,000         |
| 3  | <b>2Tb Samsung SSD 870 EVO ( MZ-77E2T0BW)</b>                                                                                             | Ổ cứng SSD 2.5" - Internal - đọc 560MB/s ghi 530MB/s - không kèm khay - Chip 3D V-NAND                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 16,590,000        |
| 4  | <b>4Tb Samsung SSD 870 EVO ( MZ-77E4T0BW)</b>                                                                                             | Ổ cứng SSD 2.5" - Internal - đọc 560MB/s ghi 530MB/s - không kèm khay - Chip 3D V-NAND                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | Liên hệ           |
| 5  | <b>250GB Samsung 980 MZ-V8V250BW PCIe Gen 3.0 x4</b>                                                                                      | Dung lượng : 250GB , Giao tiếp : PCIe Gen 3.0 x4, NVMe 1.4 , Tốc độ đọc: 2900 MB/s, ghi: 1300 MB/s. Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF : 1,500,000 Hours , NAND Flash V-NAND 3-bit MLC , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 80.15 x 22.15 x 2.38 mm, Khối lượng : 8g                                                                                                                                                         | 36th | Liên hệ           |
| 5  | <b>500GB Samsung 980 MZ-V8V500BW PCIe Gen 3.0 x4</b>                                                                                      | Dung lượng : 500GB , Giao tiếp : PCIe Gen 3.0 x4, NVMe 1.4 , Tốc độ đọc: 3100 MB/s, ghi: 2600 MB/s. Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF : 1,500,000 Hours , NAND Flash V-NAND 3-bit MLC , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 80.15 x 22.15 x 2.38 mm, Khối lượng : 8g                                                                                                                                                         | 36th | <b>5,489,000</b>  |
| 6  | <b>1TB Samsung 990 EVO Plus PCIe 4.0 NVMe M.2 (MZ-V9S1T0BW)</b>                                                                           | Dung lượng : 1TB , Giao tiếp : PCIe Gen 4.0 x4 / 5.0 x2 , Mã hóa : AES 256-bit Encryption (Class 0)TCG/Opal IEEE1667 (Encrypted drive)<br>- Tốc độ : Đọc/Ghi: 7,250/6,300 MB/s. Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF : 1,500,000 Hours , NAND Flash : V-NAND TLC , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 80.15 x 22.15 x 2.38 mm, Khối lượng : 9g                                                                                 | 36th | 6,570,000         |
| 7  | <b>2TB Samsung 990 EVO Plus PCIe 4.0 NVMe M.2 (MZ-V9S2T0BW)</b>                                                                           | Dung lượng : 2TB , Giao tiếp : PCIe Gen 4.0 x4 / 5.0 x2 , Mã hóa : AES 256-bit Encryption (Class 0)TCG/Opal IEEE1667 (Encrypted drive)<br>- Tốc độ : Đọc/Ghi: 7,250/6,300 MB/s. Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF : 1,500,000 Hours , NAND Flash : V-NAND TLC , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 80.15 x 22.15 x 2.38 mm, Khối lượng : 9g                                                                                 | 36th | 12,470,000        |
| 8  | <b>4TB Samsung 990 EVO Plus PCIe 4.0 NVMe M.2 (MZ-V9S4T0BW)</b><br>KM: Tặng Miếng lót chuột TRUST GXT207-XXL (SLCH hoặc đến khi hết quà ) | Dung lượng : 4TB , Giao tiếp : PCIe Gen 4.0 x4 / 5.0 x2 , Mã hóa : AES 256-bit Encryption (Class 0)TCG/Opal IEEE1667 (Encrypted drive)<br>- Tốc độ : Đọc/Ghi: 7,250/6,300 MB/s. Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF : 1,500,000 Hours , NAND Flash : V-NAND TLC , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 80.15 x 22.15 x 2.38 mm, Khối lượng : 9g                                                                                 | 36th | 25,990,000        |
| 9  | <b>1TB Samsung 990 PRO NVMe M.2 PCIe Gen 4.0 x4 MZ-V9P1T0BW</b>                                                                           | Dung lượng : 1TB , Giao tiếp : PCIe Gen 4.0 x4 , Mã hóa : Encryption Support AES 256-bit Encryption (Class 0)TCG/Opal IEEE1667 (Encrypted drive) , Tốc độ : Đọc/Ghi: 7,450 MB/s /6,900 MB/s , Phân loại : SSD gắn trong , MTBF : 1,500,000 Hours , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 80 x 22 x 2.3 mm , Khối lượng : 9g                                                                                                          | 36th | 7,570,000         |
| 10 | <b>2TB Samsung 990 PRO NVMe M.2 PCIe Gen 4.0 x4 MZ-V9P2T0BW</b>                                                                           | Dung lượng : 2TB , Giao tiếp : PCIe Gen 4.0 x4 , Mã hóa : Encryption Support AES 256-bit Encryption (Class 0)TCG/Opal IEEE1667 (Encrypted drive) , Tốc độ : Đọc/Ghi: 7,450 MB/s /6,900 MB/s , Phân loại : SSD gắn trong , MTBF : 1,500,000 Hours , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 80 x 22 x 2.3 mm , Khối lượng : 9g                                                                                                          | 36th | <b>14,970,000</b> |
| 11 | <b>4TB Samsung 990 PRO NVMe M.2 PCIe Gen 4.0 x4 MZ-V9P4T0BW</b>                                                                           | Dung lượng : 4TB , Giao tiếp : PCIe Gen 4.0 x4 , Mã hóa : AES 256-bit Encryption (Class 0)TCG/Opal IEEE1667 (Encrypted drive) , Tốc độ : Đọc/Ghi: 7,450/6,900 MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF : 1,500,000 Hours , NAND Flash : Samsung V-NAND TLC , Nhiệt độ hoạt động : 0 - 70 °C , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 80 x 22 x 2.3 mm , Khối lượng : 9g                                                         | 36th | Liên hệ           |
| 12 | <b>1TB Samsung 990 PRO Heatsink 1TB M2 NVMe MZ-V9P1T0CW</b>                                                                               | Dung lượng : 1TB , Giao tiếp : PCIe Gen 4.0 x4 , Giao thức: NVMe , NAND Flash: TLC , Tuổi thọ đọc ghi: 600 TBW , Độ bền (MTBF): 1,5 Triệu giờ . Hiệu suất : Đọc tuần tự: 7.450 MB/s , Ghi tuần tự: 6.900 MB/s , Đọc ngẫu nhiên (4KB, QD32): 1.200.000 IOPS , Ghi ngẫu nhiên (4KB, QD32): 1.550.000 IOPS , Đọc ngẫu nhiên (4KB, QD1): 22.000 IOPS , Ghi ngẫu nhiên (4KB, QD1): 80.000 IOP - KÈM MIẾNG GIẢI NHIỆT Chuyên game PlayStation PS5 | 36th | Liên hệ           |
| 13 | <b>4TB Samsung 990 PRO Heatsink 4TB M2 NVMe Gen 4.0 x4, MZ-V9P4T0CW</b>                                                                   | Dung lượng : 4TB , Giao tiếp : PCIe Gen 4.0 x4 , Giao thức: NVMe , NAND Flash: TLC , Tuổi thọ đọc ghi: 600 TBW , Độ bền (MTBF): 1,5 Triệu giờ . Hiệu suất : Đọc tuần tự: 7.450 MB/s , Ghi tuần tự: 6.900 MB/s , Đọc ngẫu nhiên (4KB, QD32): 1.400.000 IOPS , Ghi ngẫu nhiên (4KB, QD32): 1.550.000 IOPS , Đọc ngẫu nhiên (4KB, QD1): 22.000 IOPS , Ghi ngẫu nhiên (4KB, QD1): 80.000 IOPS                                                   | 36th | Liên hệ           |
| 14 | <b>1TB Samsung 9100 PRO M.2 NVMe PCIe 5.0 x4 MZ-VAP1T0BW</b>                                                                              | Dung lượng : 1TB , Giao tiếp : PCIe 5.0 x4, NVMe 2.0 , Mã hóa : AES 256 , Tốc độ : Đọc:14,700MB/s/ Ghi: 13,300MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF : 1,500,000 Hours , NAND Flash : V-NAND TLC , Kích thước : 80.15 x 22.15 x 2.38 mm , Khối lượng : 9g                                                                                                                                                                           | 36th | 7,570,000         |
| 15 | <b>2TB Samsung 9100 PRO M.2 NVMe PCIe 5.0 x4 MZ-VAP2T0BW</b>                                                                              | Dung lượng : 2TB , Giao tiếp : PCIe 5.0 x4, NVMe 2.0 , Mã hóa : AES 256 , Tốc độ : Đọc:14,700MB/s/ Ghi: 13,400MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF : 1,500,000 Hours , NAND Flash : V-NAND TLC , Kích thước : 80.15 x 22.15 x 2.38 mm , Khối lượng : 9g                                                                                                                                                                           | 36th | <b>14,590,000</b> |

|    |                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |             |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 16 | <b>SSD 480GB Samsung PM893 2.5 inch Sata MZ-7L348000 (SSD Server)</b>                    | Dung lượng : 480GB , Giao tiếp : Sata 2.5 , Tốc độ Đọc lên tới 550 MB/s - Ghi lên tới 520 MB/s , Phân loại Ổ cứng gắn trong , Kích thước 100mm x 69.85mm x 7.0mm (RxCxS) , Khối lượng 70.0 gam , công nghệ bộ nhớ V-NAND TLC tiên tiến của Samsung<br>Đặc biệt, với tốc độ đọc/ghi ngẫu nhiên 4K lên tới 98,000 IOPS và 29,000 IOPS, sản phẩm hoàn toàn đáp ứng tốt các tác vụ đa nhiệm, xử lý cơ sở dữ liệu hoặc môi trường máy chủ Server                                                                                                                                                                                                                        | 60th | Liên hệ     |
| 17 | <b>SSD 960GB Samsung PM893 2.5 inch Sata 3 MZ-7L396000 (SSD Server)</b>                  | Dung lượng : 960GB , Giao tiếp : SATA 3 6.0 Gbps , Tốc độ Đọc lên tới 550 MB/s - Ghi lên tới 520 MB/s , Phân loại Ổ cứng gắn trong , Kích thước 100.20x 69.85x 7.0(mm) (RxCxS) , công nghệ bộ nhớ V-NAND TLC tiên tiến của Samsung , MTBF 2,000,000 hours , Mã hóa AES 256-bit<br>Đặc biệt, với tốc độ đọc/ghi ngẫu nhiên lên tới 98K/30K IOPS là lý tưởng để xử lý lượng dữ liệu khổng lồ, sản phẩm hoàn toàn đáp ứng tốt các tác vụ đa nhiệm, xử lý cơ sở dữ liệu hoặc môi trường máy chủ Server                                                                                                                                                                 | 60th | Liên hệ     |
| 18 | <b>SSD 1920GB Samsung PM893 2.5 inch Sata 3 MZ-7L31T900 (SSD Server)</b>                 | Dung lượng : 1920GB , Giao tiếp : SATA 3 6.0 Gbps , Tốc độ Đọc lên tới 550 MB/s - Ghi lên tới 520 MB/s , Phân loại Ổ cứng gắn trong , Kích thước 100.20x 69.85x 7.0(mm) (RxCxS) , công nghệ bộ nhớ V-NAND TLC tiên tiến của Samsung , MTBF 2,000,000 hours , Mã hóa AES 256-bit<br>Đặc biệt, với tốc độ đọc/ghi ngẫu nhiên lên tới 98K/30K IOPS là lý tưởng để xử lý lượng dữ liệu khổng lồ, sản phẩm hoàn toàn đáp ứng tốt các tác vụ đa nhiệm, xử lý cơ sở dữ liệu hoặc môi trường máy chủ Server                                                                                                                                                                | 60th | Liên hệ     |
| 19 | <b>SSD 3840GB Samsung PM893 2.5 inch Sata 3 MZ-7L33T800 (SSD Server)</b>                 | Dung lượng : 3840GB , Giao tiếp : SATA 3 6.0 Gbps , Tốc độ Đọc lên tới 550 MB/s - Ghi lên tới 520 MB/s , Phân loại Ổ cứng gắn trong , Kích thước 100.20x 69.85x 7.0(mm) (RxCxS) , công nghệ bộ nhớ V-NAND TLC tiên tiến của Samsung , MTBF 2,000,000 hours , Mã hóa AES 256-bit<br>Đặc biệt, với tốc độ đọc/ghi ngẫu nhiên lên tới 98K/30K IOPS là lý tưởng để xử lý lượng dữ liệu khổng lồ, sản phẩm hoàn toàn đáp ứng tốt các tác vụ đa nhiệm, xử lý cơ sở dữ liệu hoặc môi trường máy chủ Server                                                                                                                                                                | 60th | Liên hệ     |
| 20 | <b>SSD 7.68TB Samsung PM893 2.5 inch Sata 3 MZ-7L37T600 (SSD Server)</b>                 | Dung lượng : 7.68TB , Giao tiếp : SATA 3 6.0 Gbps , Tốc độ Đọc lên tới 550 MB/s - Ghi lên tới 520 MB/s , Phân loại Ổ cứng gắn trong , Kích thước : 100.20x 69.85x 7.0(mm) (RxCxS) , công nghệ bộ nhớ V-NAND TLC tiên tiến của Samsung , MTBF 2,000,000 hours , Mã hóa AES 256-bit<br>Đặc biệt, hiệu năng đọc/ghi ngẫu nhiên 4K lên đến 98,000 IOPS – 29,000 IOPS giúp xử lý nhanh chóng các tác vụ yêu cầu tốc độ cao, tối ưu cho môi trường máy chủ và các ứng dụng chuyên nghiệp, xử lý cơ sở dữ liệu hoặc môi trường máy chủ                                                                                                                                    | 60th | Liên hệ     |
| 21 | <b>SSD 960GB Samsung PM9A3 2.5 inch Sata U.2 NVMe Gen4 MZ-QL296000</b>                   | Dung lượng : 960GB , Giao tiếp : Sata 2.5 , Tốc độ : Đọc lên tới 6.500 MB/s - Ghi lên tới tới 1.500 MB/s , Phân loại Ổ cứng gắn trong , Kích thước : 100.2mm x 69.85mm x 7,0mm (RxCxS) , Khối lượng 70,0 g , công nghệ bộ nhớ V-NAND TLC hiện đại cùng chỉ số độ bền TBW lên đến 1752 TB, sản phẩm mang lại sự ổn định lâu dài, hạn chế hao mòn trong quá trình sử dụng liên tục<br>Sử dụng chuẩn kết nối U.2 PCIe 4.0 x4 NVMe 1.4, Samsung PM9A3 đạt tốc độ:<br>- Đọc tuần tự: lên tới 6.500 MB/s<br>- Ghi tuần tự: lên tới 1.500 MB/s<br>Điều này giúp rút ngắn đáng kể thời gian khởi động hệ điều hành, mở ứng dụng nặng, cũng như truyền tải file dung lượng  | 60th | Liên hệ     |
| 22 | <b>SSD 1.92TB Samsung PM9A3 2.5 inch Sata U.2 NVMe Gen4 MZ-QL21T900</b>                  | Dung lượng : 1.92TB , Giao tiếp : Sata 2.5 , Tốc độ : Đọc lên tới 6.800 MB/s - Ghi lên tới tới 2.700 MB/s , Phân loại Ổ cứng gắn trong , Kích thước : 100.2mm x 69,85mm x 7,0mm (RxCxS) , Khối lượng 70,0 g , công nghệ bộ nhớ V-NAND TLC hiện đại cùng chỉ số độ bền TBW lên đến 1752 TB, sản phẩm mang lại sự ổn định lâu dài, hạn chế hao mòn trong quá trình sử dụng liên tục<br>Sử dụng chuẩn kết nối U.2 PCIe 4.0 x4 NVMe 1.4, Samsung PM9A3 đạt tốc độ:<br>- Đọc tuần tự: lên tới 6.800 MB/s<br>- Ghi tuần tự: lên tới 2.700 MB/s<br>Điều này giúp rút ngắn đáng kể thời gian khởi động hệ điều hành, mở ứng dụng nặng, cũng như truyền tải file dung lượng | 60th | Liên hệ     |
| 23 | <b>SSD 3.84TB Samsung PM9A3 2.5 inch Sata U.2 NVMe Gen4 MZ-QL23T800</b>                  | Dung lượng : 3.84TB , Giao tiếp : Sata 2.5 , Tốc độ : Đọc lên tới 6.900 MB/s - Ghi lên tới tới 4.100 MB/s , Phân loại Ổ cứng gắn trong , Kích thước : 100.2mm x 69,85mm x 7,0mm (RxCxS) , Khối lượng 70,0 g , công nghệ bộ nhớ V-NAND TLC hiện đại cùng chỉ số độ bền TBW lên đến 1752 TB, sản phẩm mang lại sự ổn định lâu dài, hạn chế hao mòn trong quá trình sử dụng liên tục<br>Sử dụng chuẩn kết nối U.2 PCIe 4.0 x4 NVMe 1.4, Samsung PM9A3 đạt tốc độ:<br>- Đọc tuần tự: lên tới 6.900 MB/s<br>- Ghi tuần tự: lên tới 4.100 MB/s<br>Điều này giúp rút ngắn đáng kể thời gian khởi động hệ điều hành, mở ứng dụng nặng, cũng như truyền tải file dung lượng | 60th | Liên hệ     |
| 24 | <b>SSD 7.68TB Samsung PM9A3 2.5 inch Sata U.2 NVMe Gen4 MZ-QL27T600</b>                  | Dung lượng : 7.68TB , Giao tiếp : Sata 2.5 , Tốc độ : Đọc lên tới 6.700 MB/s - Ghi lên tới tới 4.000 MB/s , Phân loại Ổ cứng gắn trong , Kích thước : 100.2mm x 69,85mm x 7,0mm (RxCxS) , Khối lượng 70,0 g , công nghệ bộ nhớ V-NAND TLC hiện đại cùng chỉ số độ bền TBW lên đến 1752 TB, sản phẩm mang lại sự ổn định lâu dài, hạn chế hao mòn trong quá trình sử dụng liên tục<br>Sử dụng chuẩn kết nối U.2 PCIe 4.0 x4 NVMe 1.4, Samsung PM9A3 đạt tốc độ:<br>- Đọc tuần tự: lên tới 6.700 MB/s<br>- Ghi tuần tự: lên tới 4.000 MB/s                                                                                                                           | 60th | Liên hệ     |
| 26 | <b>4TB Samsung T5 Portable - MU-PH4T0S/WW - (MÀU ĐEN) - EXTERNAL (Thiết kế nhỏ gọn )</b> | Ổ cứng SSD 2.5" gắn ngoài , Dung lượng : 4TB , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) , Mã hóa : AES 256-bit<br>Tốc độ : Đọc/Ghi: 460/460 MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn ngoài<br>Nhiệt độ hoạt động : 0°C to 60°C , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows, macOS, Android , Màu sắc : Đen , Kích thước : 40 x 95 x 17 mm , Khối lượng : 102g<br>Thiết kế nhỏ gọn và chắc chắn của Samsung SSD T5 MU-PH4T0S/WW làm cho nó trở thành một lựa chọn lưu trữ di động hoàn hảo cho những người đang di chuyển hoặc làm việc trên nhiều thiết bị.                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ     |
| 27 | <b>8TB Samsung T5 Portable - MU-PH8T0S/WW - (MÀU ĐEN) - EXTERNAL (Thiết kế nhỏ gọn )</b> | Ổ cứng SSD 2.5" gắn ngoài , Dung lượng : 8TB , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) , Mã hóa : AES 256-bit<br>Tốc độ : Đọc/Ghi: 460/460 MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn ngoài<br>Nhiệt độ hoạt động : 0°C to 60°C , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows, macOS, Android , Màu sắc : Đen , Kích thước : 40 x 95 x 17 mm , Khối lượng : 102g<br>Thiết kế nhỏ gọn và chắc chắn của Samsung SSD T5 MU-PH8T0S/WW làm cho nó trở thành một lựa chọn lưu trữ di động hoàn hảo cho những người đang di chuyển hoặc làm việc trên nhiều thiết bị.                                                                                                                                 | 36th | 27,990,000  |
| 28 | <b>500GB Samsung T7 Portable - (MU-PC500T - MÀU XÁM ĐEN) - EXTERNAL</b>                  | Ổ cứng SSD 2.5" gắn ngoài , Cổng kết nối : USB 3.2 Gen 2 , Tốc độ đọc : 1050MB/s . Tốc độ ghi : 1000MB/s . SSD Samsung Portable T7 có hình vuông LED chiếu sáng để thông báo cho bạn biết SSD của bạn đang hoạt động. Đèn LED bật và tắt và xoay trong khi truyền dữ liệu. SSD Samsung Portable T7 đi kèm với phần mềm để giúp bạn thiết lập mật khẩu và dấu vân tay. Nhận các bản cập nhật firmware mới nhất từ thiết bị di động PC, Mac hoặc Android của bạn. Bạn cũng có thể tải xuống ứng dụng di động cho điện thoại thông minh và máy tính bảng Android.                                                                                                     | 36th | Liên hệ     |
| 29 | <b>1TB Samsung T7 Portable - (MU-PC1T0H - MÀU XANH) - EXTERNAL</b>                       | Ổ cứng SSD 2.5" gắn ngoài , Cổng kết nối : USB 3.2 Gen 2 , Tốc độ đọc : 1050MB/s . Tốc độ ghi : 1000MB/s . SSD Samsung Portable T7 có hình vuông LED chiếu sáng để thông báo cho bạn biết SSD của bạn đang hoạt động. Đèn LED bật và tắt và xoay trong khi truyền dữ liệu. SSD Samsung Portable T7 đi kèm với phần mềm để giúp bạn thiết lập mật khẩu và dấu vân tay. Nhận các bản cập nhật firmware mới nhất từ thiết bị di động PC, Mac hoặc Android của bạn. Bạn cũng có thể tải xuống ứng dụng di động cho điện thoại thông minh và máy tính bảng Android.                                                                                                     | 36th | 5,990,000   |
| 30 | <b>1TB Samsung T7 Portable - (MU-PC1T0T - MÀU XÁM) - EXTERNAL</b>                        | Ổ cứng SSD 2.5" gắn ngoài , Cổng kết nối : USB 3.2 Gen 2 , Tốc độ đọc : 1050MB/s . Tốc độ ghi : 1000MB/s . SSD Samsung Portable T7 có hình vuông LED chiếu sáng để thông báo cho bạn biết SSD của bạn đang hoạt động. Đèn LED bật và tắt và xoay trong khi truyền dữ liệu. SSD Samsung Portable T7 đi kèm với phần mềm để giúp bạn thiết lập mật khẩu và dấu vân tay. Nhận các bản cập nhật firmware mới nhất từ thiết bị di động PC, Mac hoặc Android của bạn. Bạn cũng có thể tải xuống ứng dụng di động cho điện thoại thông minh và máy tính bảng Android.                                                                                                     | 36th | 6,190,000   |
| 31 | <b>1TB Samsung T7 Shield Portable - (MU-PE1T0S/WW - MÀU ĐEN) - EXTERNAL</b>              | Ổ cứng SSD 2.5" gắn ngoài , T7 Shield chính là chiếc ổ SSD tiếp theo trong dòng T-series của Samsung và sản phẩm được thiết kế bền bỉ để chống và đập khi làm rơi ở khoảng cách tiêu chuẩn 3 mét cũng như có chuẩn kháng nước & bụi IP65.T7 Shield có sử dụng phần mềm với mật khẩu để mã hóa và bảo vệ dữ liệu người dùng bên trong.<br>Dung lượng : 1TB , Giao tiếp : USB 3.2 (Gen2, 10Gbps) , Mã hóa : AES 256 . Tốc độ : Đọc: 1050MB/s ; Ghi: 1000MB/s . Tương thích Windows 7 trở lên , Mac OS X 10.10 trở lên , Android Lollipop trở lên , USB 3.2 Gen 2 , kích thước 88 x 59 x 13mm , 98,5 gam                                                              | 36th | Liên hệ     |
| 32 | <b>1TB Samsung T7 Shield Portable - (MU-PE1T0K/WW - MÀU BE) - EXTERNAL</b>               | Ổ cứng SSD 2.5" gắn ngoài , T7 Shield chính là chiếc ổ SSD tiếp theo trong dòng T-series của Samsung và sản phẩm được thiết kế bền bỉ để chống và đập khi làm rơi ở khoảng cách tiêu chuẩn 3 mét cũng như có chuẩn kháng nước & bụi IP65.T7 Shield có sử dụng phần mềm với mật khẩu để mã hóa và bảo vệ dữ liệu người dùng bên trong.<br>Dung lượng : 1TB , Giao tiếp : USB 3.2 (Gen2, 10Gbps) , Mã hóa : AES 256 . Tốc độ : Đọc: 1050MB/s ; Ghi: 1000MB/s . Tương thích Windows 7 trở lên , Mac OS X 10.10 trở lên , Android Lollipop trở lên , USB 3.2 Gen 2 , kích thước 88 x 59 x 13mm , 98,5 gam                                                              | 36th | Liên hệ     |
| 34 | <b>2TB Samsung T7 Portable - (MU-PC2T0T - MÀU XÁM ĐEN) - EXTERNAL</b>                    | Ổ cứng SSD 2.5" gắn ngoài , Cổng kết nối : USB 3.2 Gen 2 , Tốc độ đọc : 1050MB/s . Tốc độ ghi : 1000MB/s . SSD Samsung Portable T7 có hình vuông LED chiếu sáng để thông báo cho bạn biết SSD của bạn đang hoạt động. Đèn LED bật và tắt và xoay trong khi truyền dữ liệu. SSD Samsung Portable T7 đi kèm với phần mềm để giúp bạn thiết lập mật khẩu và dấu vân tay. Nhận các bản cập nhật firmware mới nhất từ thiết bị di động PC, Mac hoặc Android của bạn. Bạn cũng có thể tải xuống ứng dụng di động cho điện thoại thông minh và máy tính bảng Android.                                                                                                     | 36th | 9.289.000** |



|    |                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |             |
|----|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 35 | <b>2TB Samsung T7 Portable - (MU-PC2T0H/WW - MÀU XANH) - EXTERNAL</b>       | Ổ cứng SSD 2.5" gắn ngoài , Cổng kết nối : USB 3.2 Gen 2 , Tốc độ đọc : 1050MB/s , Tốc độ ghi : 1000MB/s , SSD Samsung Portable T7 có hình vuông LED chiếu sáng để thông báo cho bạn biết SSD của bạn đang hoạt động . Đèn LED bật và tắt và xoay trong khi truyền dữ liệu. SSD Samsung Portable T7 đi kèm với phần mềm để giúp bạn thiết lập mật khẩu và dấu vân tay. Nhận các bản cập nhật firmware mới nhất từ thiết bị di động PC, Mac hoặc Android của bạn. Bạn cũng có thể tải xuống ứng dụng di động cho điện thoại thông minh và máy tính bảng Android .                                  | 36th | liên hệ     |
| 36 | <b>2TB Samsung T7 Shield Portable - (MU-PE2T0S/WW - MÀU ĐEN) - EXTERNAL</b> | Ổ cứng SSD 2.5" gắn ngoài , T7 Shield chính là chiếc ổ SSD tiếp theo trong dòng T-series của Samsung và sản phẩm được thiết kế bền bỉ để chống va đập khi làm rơi ở khoảng cách tiêu chuẩn 3 mét cũng như có chuẩn kháng nước & bụi IP65.T7 Shield có sử dụng phần mềm với mật khẩu để mã hóa và bảo vệ dữ liệu người dùng bên trong. Dung lượng : 2TB , Giao tiếp : USB 3.2 (Gen2, 10Gbps) , Mã hóa : AES 256 . Tốc độ : Đọc: 1050MB/s ; Ghi: 1000MB/s .Tương thích Windows 7 trở lên , Mac OS X 10.10 trở lên , Android Lollipop trở lên , USB 3.2 Gen 2 , kích thước 88 x 59 x 13mm , 98,5 gam | 36th | Liên hệ     |
| 37 | <b>2TB Samsung T7 Shield Portable - (MU-PE2T0K/WW - MÀU BE) - EXTERNAL</b>  | Ổ cứng SSD 2.5" gắn ngoài , T7 Shield chính là chiếc ổ SSD tiếp theo trong dòng T-series của Samsung và sản phẩm được thiết kế bền bỉ để chống va đập khi làm rơi ở khoảng cách tiêu chuẩn 3 mét cũng như có chuẩn kháng nước & bụi IP65.T7 Shield có sử dụng phần mềm với mật khẩu để mã hóa và bảo vệ dữ liệu người dùng bên trong. Dung lượng : 2TB , Giao tiếp : USB 3.2 (Gen2, 10Gbps) , Mã hóa : AES 256 . Tốc độ : Đọc: 1050MB/s ; Ghi: 1000MB/s .Tương thích Windows 7 trở lên , Mac OS X 10.10 trở lên , Android Lollipop trở lên , USB 3.2 Gen 2 , kích thước 88 x 59 x 13mm , 98,5 gam | 36th | Liên hệ     |
| 38 | <b>2TB Samsung T7 Shield Portable - (MU-PE2T0R/WW- MÀU XANH) - EXTERNAL</b> | Ổ cứng SSD 2.5" gắn ngoài , T7 Shield chính là chiếc ổ SSD tiếp theo trong dòng T-series của Samsung và sản phẩm được thiết kế bền bỉ để chống va đập khi làm rơi ở khoảng cách tiêu chuẩn 3 mét cũng như có chuẩn kháng nước & bụi IP65.T7 Shield có sử dụng phần mềm với mật khẩu để mã hóa và bảo vệ dữ liệu người dùng bên trong. Dung lượng : 2TB , Giao tiếp : USB 3.2 (Gen2, 10Gbps) , Mã hóa : AES 256 . Tốc độ : Đọc: 1050MB/s ; Ghi: 1000MB/s .Tương thích Windows 7 trở lên , Mac OS X 10.10 trở lên , Android Lollipop trở lên , USB 3.2 Gen 2 , kích thước 88 x 59 x 13mm , 98,5 gam | 36th | Liên hệ     |
| 39 | <b>4TB Samsung T7 Portable - (MU-PC4T0T/WW- MÀU ĐEN) - EXTERNAL</b>         | Ổ cứng SSD 2.5" gắn ngoài , Ổ cứng SSD gắn ngoài Samsung T7 Portable 4TB MU-PC4T0T/WW – Hiệu suất mạnh mẽ, thiết kế nhỏ gọn là dòng ổ cứng SSD gắn ngoài cao cấp, mang đến giải pháp lưu trữ di động an toàn, tốc độ cao và tiện lợi.<br>- Dung lượng : 4TB ,<br>- Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2 (10 Gbps)<br>- Mã hóa : AES 256-bit<br>- Tốc độ : Đọc: 1050MB/s/ Ghi: 1000MB/s<br>- NAND Flash : NAND<br>- Phụ kiện kèm theo : Cáp Type-C to Type-C x 1; Cáp USB Type-C x 1<br>- Màu sắc : Đen , Kích thước : 85 x 57 x 8 mm, Khối lượng : 72g                                                       | 36th | Liên hệ     |
| 40 | <b>4TB Samsung T7 Shield Portable - (MU-PE4T0S/WW- MÀU ĐEN) - EXTERNAL</b>  | Ổ cứng SSD 2.5" gắn ngoài , T7 Shield chính là chiếc ổ SSD tiếp theo trong dòng T-series của Samsung và sản phẩm được thiết kế bền bỉ để chống va đập khi làm rơi ở khoảng cách tiêu chuẩn 3 mét cũng như có chuẩn kháng nước & bụi IP65.T7 Shield có sử dụng phần mềm với mật khẩu để mã hóa và bảo vệ dữ liệu người dùng bên trong. Dung lượng : 4TB , Giao tiếp : USB 3.2 (Gen2, 10Gbps) , Mã hóa : AES 256 . Tốc độ : Đọc: 1050MB/s ; Ghi: 1000MB/s .Tương thích Windows 7 trở lên , Mac OS X 10.10 trở lên , Android Lollipop trở lên , USB 3.2 Gen 2 , kích thước 88 x 59 x 13mm , 98,5 gam | 36th | Liên hệ     |
| 41 | <b>1TB Samsung T9 Portable - MU-PG1T0B/WW - EXTERNAL (Màu Đen)</b>          | Ổ cứng SSD 2.5" gắn ngoài , Dung lượng : 1TB , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2x2 (20Gbps) , Mã hóa : AES 256-bit, Tốc độ : Đọc/Ghi: 2,000/1,950 MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn ngoài , Nhiệt độ hoạt động : 0°C to 60°C , Tương thích : PCs, Laptops, Android smart phones and tablets, Game consoles, Smart TVs, Cameras<br>Hệ điều hành hỗ trợ : Windows, macOS, Android , Màu sắc : Đen , Kích thước : 88 x 60 x14 mm , Khối lượng 122g                                                                                                                                                           | 60th | 6.370.000** |
| 42 | <b>2TB Samsung T9 Portable - MU-PG2T0B/WW - EXTERNAL (Màu Đen)</b>          | Ổ cứng SSD 2.5" gắn ngoài , Dung lượng : 2TB , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2x2 (20Gbps) , Mã hóa : AES 256-bit, Tốc độ : Đọc/Ghi: 2,000/1,950 MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn ngoài , Nhiệt độ hoạt động : 0°C to 60°C , Tương thích : PCs, Laptops, Android smart phones and tablets, Game consoles, Smart TVs, Cameras<br>Hệ điều hành hỗ trợ : Windows, macOS, Android , Màu sắc : Đen , Kích thước : 88 x 60 x14 mm , Khối lượng 122g                                                                                                                                                           | 60th | 11,170,000  |
| 43 | <b>4TB Samsung T9 Portable - MU-PG4T0B/WW - EXTERNAL (Màu Đen)</b>          | Ổ cứng SSD 2.5" gắn ngoài , Dung lượng : 4TB , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2x2 (20Gbps) , Mã hóa : AES 256-bit, Tốc độ : Đọc/Ghi: 2,000/1,950 MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn ngoài , Nhiệt độ hoạt động : 0°C to 60°C , Tương thích : PCs, Laptops, Android smart phones and tablets, Game consoles, Smart TVs, Cameras<br>Hệ điều hành hỗ trợ : Windows, macOS, Android , Màu sắc : Đen , Kích thước : 88 x 60 x14 mm , Khối lượng 122g                                                                                                                                                           | 60th | Liên hệ     |
| 44 | <b>Ổ cứng SSD 120GB KINGBANK KP320 SATA 2.5"</b>                            | Ổ cứng SSD sata 2.5" , dung lượng : 120GB , Tốc độ đọc tối đa up to 550MB/s, Tốc độ ghi tối đa upto 450MB/s sata 3- không kèm khay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 979,000     |
| 45 | <b>Ổ cứng SSD 256GB KINGBANK KP320 SATA 2.5"</b>                            | Ổ cứng SSD sata 2.5" , dung lượng : 256GB , Tốc độ đọc tối đa up to 550MB/s, Tốc độ ghi tối đa upto 450MB/s sata 3- không kèm khay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 1,479,000   |
| 46 | <b>Ổ cứng SSD 512GB KINGBANK KP320 SATA 2.5"</b>                            | Ổ cứng SSD sata 2.5" , dung lượng : 512GB , Tốc độ đọc tối đa up to 550MB/s, Tốc độ ghi tối đa upto 450MB/s sata 3- không kèm khay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 2,570,000   |
| 47 | <b>Ổ cứng SSD 256GB KINGBANK KP230 M2 PCIe Gen 3x4</b>                      | Ổ cứng SSD chuẩn M2-2280 PCIe Gen 3x4 NVMe , dung lượng : 256GB , Tốc độ đọc tối đa up to 3000MB/s, Tốc độ ghi tối đa upto 2700MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 1,659,000   |
| 48 | <b>Ổ cứng SSD 512GB KINGBANK KP130 M2 PCIe Gen 3x4</b>                      | Ổ cứng SSD chuẩn M2-2280 PCIe Gen 3x4 NVMe , dung lượng : 512GB , Tốc độ đọc tối đa up to 3500MB/s, Tốc độ ghi tối đa upto 3000MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 2,590,000   |
| 49 | <b>Ổ cứng SSD 1TB KINGBANK KP130 M2 PCIe Gen 3x4</b>                        | Ổ cứng SSD chuẩn M2-2280 PCIe Gen 3x4 NVMe , dung lượng : 1TB , Tốc độ đọc tối đa up to 3500MB/s, Tốc độ ghi tối đa upto 3000MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 3,890,000   |
| 50 | <b>Ổ cứng SSD 1TB KINGBANK KP270 M2 PCIe Gen 4x4</b>                        | Ổ cứng SSD chuẩn M2-2280 PCIe Gen 4x4 NVMe , dung lượng : 1TB , Tốc độ đọc tối đa up to 7400MB/s, Tốc độ ghi tối đa upto 6800MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 4,750,000   |
| 51 | <b>240GB KINGSTON SA400S37</b>                                              | Ổ cứng SSD 2.5, dung lượng : 240GB , Tốc độ đọc tối đa up to 500MB/s, Tốc độ ghi tối đa upto 350MB/s, sata 3 - không kèm khay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | 1,790,000   |
| 52 | <b>480GB KINGSTON SA400S37</b>                                              | Ổ cứng SSD 2.5, dung lượng : 480GB , Tốc độ đọc tối đa up to 500MB/s, Tốc độ ghi tối đa upto 450MB/s, sata 3 - không kèm khay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | 2,580,000   |
| 53 | <b>960GB KINGSTON SA400S37</b>                                              | Ổ cứng SSD 2.5, dung lượng : 960GB , Tốc độ đọc tối đa up to 500MB/s, Tốc độ ghi tối đa upto 450MB/s, sata 3 - không kèm khay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | 3,480,000   |
| 54 | <b>256GB KINGSTON SKC600</b>                                                | Ổ cứng SSD 2.5", Dung lượng : 256GB - đọc up to 550MB/s, ghi upto 500MB/s, sata 3 - không kèm khay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 2,089,000   |
| 55 | <b>512GB KINGSTON SKC600</b>                                                | Ổ cứng SSD 2.5", Dung lượng : 512GB- đọc up to 550MB/s, ghi upto 520MB/s, sata 3 - không kèm khay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 3,970,000   |
| 56 | <b>1024GB KINGSTON SKC600</b>                                               | Ổ cứng SSD 2.5", Dung lượng : 1024GB- đọc up to 550MB/s, ghi upto 520MB/s, sata 3 - không kèm khay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 6,770,000   |
| 57 | <b>2048GB KINGSTON SKC600</b>                                               | Ổ cứng SSD 2.5", Dung lượng : 2048GB- đọc up to 550MB/s, ghi upto 520MB/s, sata 3 - không kèm khay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 12,990,000  |
| 58 | <b>512GB KINGSTON KC3000 PCIe 4.0 SKC3000S/512G</b>                         | Dung lượng : 512GB - 400TBW , Giao tiếp : PCIe 4.0 NVMe , Tốc độ : Đọc: 7000MB/s ; Ghi: 3900MB/s , Phân loại : M.2 2280 , MTBF : 1,800,000 hours , NAND Flash : 3D TLC NAND                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | 5,450,000   |

|    |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |            |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 59 | <b>1024GB KINGSTON KC3000 PCIe 4.0 SKC3000S/1024G</b>                                         | Dung lượng : 1024GB - 800TBW , Giao tiếp : PCIe 4.0 NVMe , Tốc độ : Đọc: 7000MB/s ; Ghi: 6000MB/s , Phân loại : M.2 2280 , MTBF : 1,800,000 hours , NAND Flash : 3D TLC NAND                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 7,750,000  |
| 60 | <b>2048GB KINGSTON KC3000 PCIe 4.0 SKC3000D/2048G</b>                                         | Dung lượng : 2048GB - 1.6PBW , Giao tiếp : PCIe 4.0 x 4 NVMe , Tốc độ : Đọc: 7000MB/s ; Ghi: 7000MB/s , Phân loại : M.2 2280 , MTBF : 1,800,000 hours , NAND Flash : 3D TLC NAND , Kích thước : 80mm x 22mm x 3.5mm , Khối lượng : 9.7g                                                                                                                                                                                                     | 36th | 13,890,000 |
| 61 | <b>4096GB KINGSTON KC3000 PCIe 4.0 SKC3000D/4096G</b>                                         | Dung lượng : 4096GB - 1.6PBW , Giao tiếp : PCIe 4.0 x 4 NVMe , Tốc độ : Đọc: 7000MB/s ; Ghi: 7000MB/s , Phân loại : M.2 2280 , MTBF : 2,000,000 hours , NAND Flash : 3D TLC NAND , Kích thước : 80 x 22 x 3,5 mm , Khối lượng : 9.7g                                                                                                                                                                                                        | 36th | 27,490,000 |
| 62 | <b>500GB KINGSTON SNV3S/500G NV3 NVMe PCIe Gen 4.0 x 4</b>                                    | Ổ cứng SSD PCIe 4.0 x4 NVMe , Dung lượng: 500GB, tốc độ Đọc: Đọc/Ghi: 5.000/3.000 MB/s , Phân loại: Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF: 2.000.000 hours , NAND Flash: 3D NAND, Nhiệt độ hoạt động: 0°C~70°C, Kích thước: 22 x 80 x 2,3 mm, Khối lượng: 7g                                                                                                                                                                                          | 36th | 2,989,000  |
| 63 | <b>1TB KINGSTON SNV3S/1000G NV3 NVMe PCIe Gen 4.0 x 4</b>                                     | Ổ cứng SSD PCIe 4.0 x4 NVMe , Dung lượng: 1TB, tốc độ Đọc: Đọc/Ghi: 6.000/4.000 MB/s , Phân loại: Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF: 2.000.000 hours , NAND Flash: 3D NAND, Nhiệt độ hoạt động: 0°C~70°C, Kích thước: 22 x 80 x 2,3 mm, Khối lượng: 7g                                                                                                                                                                                            | 36th | 3,990,000  |
| 64 | <b>2TB KINGSTON SNV3S/2000G NV3 NVMe PCIe Gen 4.0 x 4</b>                                     | Ổ cứng SSD PCIe 4.0 x4 NVMe , Dung lượng: 2TB, tốc độ Đọc: Đọc/Ghi: 6.000/5.000 MB/s , Phân loại: Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF: 2.000.000 hours , NAND Flash: 3D NAND, Nhiệt độ hoạt động: 0°C~70°C, Kích thước: 22 x 80 x 2,3 mm, Khối lượng: 7g                                                                                                                                                                                            | 36th | 8,890,000  |
| 65 | <b>4TB KINGSTON SNV3S/4000G NV3 NVMe PCIe Gen 4.0 x 4</b>                                     | Ổ cứng SSD PCIe 4.0 x4 NVMe , Dung lượng: 4TB, tốc độ Đọc: Đọc/Ghi: 6.000/5.000 MB/s , Phân loại: Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF: 2.000.000 hours , NAND Flash: 3D NAND, Nhiệt độ hoạt động: 0°C~70°C, Kích thước: 22 x 80 x 2,3 mm, Khối lượng: 7g                                                                                                                                                                                            | 36th | 19,890,000 |
| 66 | <b>500GB KINGSTON FURY Renegade PCIe Gen4x4 NVMe M.2 (SFYRS/500G)</b>                         | Dung lượng : 500GB , Giao tiếp : PCIe 4.0 x4 NVMe , Tốc độ : Đọc: 7,300MB/s ; Ghi: 3,900MB/s , MTBF 1,800,000 hours , NAND Flash , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 80mm x 22mm x 2.21mm , Khối lượng : 7g                                                                                                                                                                                                                      | 60th | Liên hệ    |
| 67 | <b>1TB KINGSTON FURY Renegade PCIe Gen4x4 NVMe M.2 (SFYRS/1000G)</b>                          | Dung lượng : 1TB , Giao tiếp : PCIe 4.0 x4 NVMe , Tốc độ : Đọc: 7,300MB/s ; Ghi: 6,000MB/s , MTBF 1,800,000 hours , NAND Flash , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 80mm x 22mm x 2.21mm , Khối lượng : 7g                                                                                                                                                                                                                        | 60th | Liên hệ    |
| 68 | <b>1024GB SSD Kingston Fury Renegade G5 PCIe 5.0 NVMe M.2 1024GB SFYR2S/1T0</b>               | Dung lượng : 1024GB , Giao tiếp : PCIe 5.0 x4 NVMe , Tốc độ : Tốc độ đọc lên đến 14.200, Tốc độ ghi lên đến 11.000MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 80mm x 22mm x 2.3mm , Khối lượng : 7.7g                                                                                                                                                                                                                               | 60th | 11,490,000 |
| 69 | <b>2048GB SSD Kingston Fury Renegade G5 PCIe 5.0 NVMe M.2 2048GB SFYR2S/2T0</b>               | Dung lượng : 2048GB , Giao tiếp : PCIe 5.0 x4 NVMe , Tốc độ : Tốc độ đọc lên đến 14.700MB/s , tốc độ ghi lên đến 14.000MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 80mm x 22mm x 2.3mm , Khối lượng : 7.7g                                                                                                                                                                                                                          | 60th | 12,650,000 |
| 70 | <b>4096GB SSD Kingston Fury Renegade G5 PCIe 5.0 NVMe M.2 4096GB SFYR2S/4T0</b>               | Dung lượng : 4096GB , Giao tiếp : PCIe 5.0 x4 NVMe , Tốc độ : Tốc độ đọc lên đến 14.800MB/s , tốc độ ghi lên đến 14.000MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 80mm x 22mm x 2.3mm , Khối lượng : 7.7g                                                                                                                                                                                                                          | 60th | 35,890,000 |
| 71 | <b>512GB KINGSTON SSD EXTERNAL Dual Portable USB 3.2 Gen 2.0 SPSP/512GB (nhỏ gọn như USB)</b> | Ổ cứng gắn ngoài Dung lượng : 512GB , Giao tiếp : USB Type C & USB 3.2 Gen 2 thuận tiện khi kết nối<br>- Tốc độ : Tốc độ đọc lên đến 1,050MB/s - Tốc độ ghi lên đến 950MB/s<br>-Hệ điều hành hỗ trợ :Windows, Linux, macOS, Chrome, Android, iOS/iPadOS<br>- Kích thước : 71.85mm x 21.1mm x 8.6mm<br>- Khối lượng : 13g , Màu Đỏ<br>-Chất liệu : Nhựa + kim loại                                                                           | 36th | 3,590,000  |
| 72 | <b>1TB KINGSTON SSD EXTERNAL Dual Portable USB 3.2 Gen 2.0 SPSP/1TB (nhỏ gọn như USB)</b>     | Ổ cứng gắn ngoài Dung lượng : 1TB , Giao tiếp : USB Type C & USB 3.2 Gen 2 thuận tiện khi kết nối<br>- Tốc độ : Tốc độ đọc lên đến 1,050MB/s - Tốc độ ghi lên đến 950MB/s<br>-Hệ điều hành hỗ trợ :Windows, Linux, macOS, Chrome, Android, iOS/iPadOS<br>- Kích thước : 71.85mm x 21.1mm x 8.6mm<br>- Khối lượng : 13g , Màu Đỏ                                                                                                             | 36th | 5,950,000  |
| 73 | <b>2TB KINGSTON SSD EXTERNAL Dual Portable USB 3.2 Gen 2.0 SPSP/2TB (nhỏ gọn như USB)</b>     | Ổ cứng gắn ngoài Dung lượng : 2TB , Giao tiếp : USB Type C & USB 3.2 Gen 2 thuận tiện khi kết nối<br>- Tốc độ : Tốc độ đọc lên đến 1,050MB/s - Tốc độ ghi lên đến 950MB/s<br>-Hệ điều hành hỗ trợ :Windows, Linux, macOS, Chrome, Android, iOS/iPadOS<br>- Kích thước : 71.85mm x 21.1mm x 8.6mm<br>- Khối lượng : 13g , Màu Đỏ                                                                                                             | 36th | 9,890,000  |
| 74 | <b>1TB KINGSTON EXTERNAL USB 3.2 Gen 2 XS1000 1TB SXS1000/1000GA</b>                          | Ổ cứng gắn ngoài Dung lượng : 1TB , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2 , Tốc độ : Up to 1,050MB/s read, 1,000MB/s write<br>-Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, 10, macOS (v.10.15.x +), Linux (v. 4.4.x +), Chrome OS<br>Kích thước : 69.54 x 32.58 x 13.5mm , Khối lượng : 28.7g , Màu Đen<br>-Chất liệu : Nhựa+ Kim loại<br>- Phụ kiện kèm theo: Cáp 12 inch USB Type-C (ổ đĩa) sang USB Type-A (máy chủ) Bộ chuyển đổi USB Type-A sang USB         | 36th | 4,950,000  |
| 75 | <b>2TB KINGSTON EXTERNAL USB 3.2 Gen 2 XS1000 SXS1000/2000GA</b>                              | Ổ cứng gắn ngoài Dung lượng : 2TB , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2 , Tốc độ : Up to 1,050MB/s read, 1,000MB/s write<br>-Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, 10, macOS (v.10.15.x +), Linux (v. 4.4.x +), Chrome OS<br>Kích thước : 69.54 x 32.58 x 13.5mm , Khối lượng : 28.7g , Màu Đen<br>-Chất liệu : Nhựa+ Kim loại<br>- Phụ kiện kèm theo: Cáp 12 inch USB Type-C (ổ đĩa) sang USB Type-A (máy chủ) Bộ chuyển đổi USB Type-A sang USB Type-C  | 36th | 7,890,000  |
| 76 | <b>1TB KINGSTON EXTERNAL USB 3.2 Gen 2 XS1000 SXS1000R/1000GA màu Đỏ</b>                      | Ổ cứng gắn ngoài Dung lượng : 1TB , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2 , Tốc độ : Up to 1,050MB/s read, 1,000MB/s write<br>-Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, 10, macOS (v.10.15.x +), Linux (v. 4.4.x +), Chrome OS<br>Kích thước : 69.54 x 32.58 x 13.5mm , Khối lượng : 28.7g , Màu Đỏ<br>-Chất liệu : Nhựa+ Kim loại<br>- Phụ kiện kèm theo: Cáp 12 inch USB Type-C (ổ đĩa) sang USB Type-A (máy chủ) Bộ chuyển đổi USB Type-A sang USB Type-C   | 36th | 4,950,000  |
| 77 | <b>2TB KINGSTON EXTERNAL USB 3.2 Gen 2 XS1000 2TB SXS1000R/2000GA màu Đỏ</b>                  | Ổ cứng gắn ngoài Dung lượng : 2TB , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2 , Tốc độ : Up to 1,050MB/s read, 1,000MB/s write<br>-Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, 10, macOS (v.10.15.x +), Linux (v. 4.4.x +), Chrome OS<br>- Kích thước : 69.54 x 32.58 x 13.5mm , Khối lượng : 28.7g , Màu Đỏ<br>-Chất liệu : Nhựa+ Kim loại<br>- Phụ kiện kèm theo: Cáp 12 inch USB Type-C (ổ đĩa) sang USB Type-A (máy chủ) Bộ chuyển đổi USB Type-A sang USB Type-C | 36th | 7,990,000  |
| 78 | <b>500GB KINGSTON EXTERNAL USB 3.2 Gen 2 SXS2000/500GA</b>                                    | Ổ cứng gắn ngoài Dung lượng : 500GB , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2x2 , Tốc độ : Tốc độ đọc lên đến 2,000MB/s - Tốc độ ghi lên đến 2,000MB/s<br>-Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, 10, 8.1, macOS (v.10.14.x +), Linux (v. 2.6.x +), Chrome OS, Android, iOS/iPadOS (v.13+), Máy chơi game<br>- Kích thước : 69,54mm x 32,58mm x 13,5mm<br>-Khối lượng 28,9 g                                                                                   | 36th | Liên hệ    |
| 79 | <b>1000GB KINGSTON EXTERNAL USB 3.2 Gen 2 SXS2000/1000GA</b>                                  | Ổ cứng gắn ngoài Dung lượng : 1000GB , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2x2 , Tốc độ : Tốc độ đọc lên đến 2,000MB/s - Tốc độ ghi lên đến 2,000MB/s<br>-Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, 10, 8.1, macOS (v.10.14.x +), Linux (v. 2.6.x +), Chrome OS, Android, iOS/iPadOS (v.13+), Máy chơi game<br>- Kích thước : 69,54mm x 32,58mm x 13,5mm<br>-Khối lượng 28,9 g                                                                                  | 36th | Liên hệ    |

|     |                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |                  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------------|
| 80  | <b>2000GB KINGSTON EXTERNAL USB 3.2 Gen 2 SXS2000/2000GA</b>                                                           | Ổ cứng gắn ngoài Dung lượng : 2000GB , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2x2 , Tốc độ : Tốc độ đọc lên đến 2,000MB/s - Tốc độ ghi lên đến 2,000MB/s<br>-Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, 10, 8.1, macOS (v.10.14.x +), Linux (v. 2.6.x +), Chrome OS, Android, iOS/iPadOS (v.13+), Máy chơi game<br>- Kích thước :69,54mm x 32,58mm x 13,5mm<br>-Khối lượng 28,9 g | 36th | liên hệ          |
| 81  | <b>4000GB KINGSTON EXTERNAL USB 3.2 Gen 2 SXS2000/4000GA</b>                                                           | Ổ cứng gắn ngoài Dung lượng : 4000GB , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2x2 , Tốc độ : Tốc độ đọc lên đến 2,000MB/s - Tốc độ ghi lên đến 2,000MB/s<br>-Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, 10, 8.1, macOS (v.10.14.x +), Linux (v. 2.6.x +), Chrome OS, Android, iOS/iPadOS (v.13+), Máy chơi game<br>- Kích thước :69,54mm x 32,58mm x 13,5mm<br>-Khối lượng 28,9 g | 36th | liên hệ          |
| 82  | <b>250GB WESTERN Green WDS250G5G0A</b>                                                                                 | Ổ cứng SSD 2.5" , SATA 3 , Ổ cứng Gắn trong - Dung lượng : 250GB , Tốc độ : Đọc: up to 545MB/s - Ghi: up to 465MB/s , Kích thước 100.5mm x 69.85mm x 7mm (L x W x H) , Khối lượng 32.7gms                                                                                                                                                                 | 36th | <u>1,890,000</u> |
| 83  | <b>500GB WESTERN Green WDS500G5G0A</b>                                                                                 | Ổ cứng SSD 2.5" , SATA 3 , Ổ cứng Gắn trong - Dung lượng : 500GB , Tốc độ : Đọc: 545MB/s - Ghi: 465MB/s, Kích thước 100.5mm x 69.85mm x 7mm (L x W x H) , Khối lượng 32.7gms                                                                                                                                                                              | 36th | <b>3,390,000</b> |
| 84  | <b>1TB WESTERN Green WDS100T5G0A</b>                                                                                   | Ổ cứng SSD 2.5" , SATA 3 , Ổ cứng Gắn trong - Dung lượng : 1TB , Tốc độ : Đọc: 545MB/s - Ghi: 465MB/s, Kích thước 100.5mm x 69.85mm x 7mm (L x W x H) , Khối lượng 32.7gms                                                                                                                                                                                | 36th | <b>4,590,000</b> |
| 85  | <b>500GB WESTERN WDS500G3B0A (Blue)</b>                                                                                | Ổ cứng SSD 2.5" , SATA 3 SA510 Read 560MB/s Write 510MB/s - (IOPS R/W 95K/81K) - MTBF 1,750,000 hours , Blue 3D NAND SATA SSD, WD Dashboard & Acronis software , Superior performance for high-end computing                                                                                                                                              | 36th | <b>3,450,000</b> |
| 86  | <b>1TB WESTERN WDS100T3B0A (blue)</b>                                                                                  | Ổ cứng SSD 2.5" , SATA 3 SA510 , Read 560MB/s Write 520MB/s - (IOPS R/W 95K/84K), Endurance (TBW) 500 Blue , 3D NAND SATA SSD, WD Dashboard & Acronis software , Superior performance for high-end computing                                                                                                                                              | 36th | 3,930,000        |
| 89  | <b>500GB WESTERN SN5100 WDS500G5B0E (PCIe) (Blue)</b>                                                                  | Ổ cứng SSD PCIe Gen4 x4 , Dung lượng : 500GB , Tốc độ : Đọc: 6600MB/s/ Ghi: 5600MB/s, Phân loại: Ổ cứng SSD gắn trong ,Endurance (TBW) : 300 , Random Read : 660K IOPS , Random Write: 1100K IOPS . Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 3.15" x 0.87" x 0.09" , Khối lượng : 5.7g                                                                | 36th | 2,880,000        |
| 90  | <b>1TB WESTERN SN350 WDS100T3G0C (PCIe) (Green)</b>                                                                    | Ổ cứng SSD PCIe Gen3 x4 , Dung lượng : 1TB , Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 3200MB/s   2500MB/s, Phân loại: Ổ cứng SSD gắn trong , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows                                                                                                                                                                                                | 36th | Liên hệ          |
| 90  | <b>1TB WESTERN SN3000 WDS100T5G0E (PCIe) (Green)</b>                                                                   | Ổ cứng SSD PCIe Gen4 x4 , Dung lượng : 1TB , Tốc độ : Đọc: 5000MB/s/ Ghi: 4200MB/s, Phân loại: Ổ cứng SSD gắn trong , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows                                                                                                                                                                                                       | 36th | <b>3,990,000</b> |
| 90  | <b>1TB WESTERN SN5000 WDS100T4B0E (PCIe) (Blue)</b>                                                                    | Ổ cứng SSD PCIe Gen4 x4 , Dung lượng : 1TB , Tốc độ : Đọc: 5150MB/s/ Ghi: 4900MB/s, Phân loại: Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF : 1.750.000 hour , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 80.26 x 22.098 x 2.286 mm , Khối lượng : 5.7g                                                                                                                  | 36th | <b>4,085,000</b> |
| 91  | <b>1TB WESTERN SN5100 WDS100T5B0E (PCIe) (Blue)</b>                                                                    | Ổ cứng SSD PCIe Gen4 x4 , Dung lượng : 1TB , Tốc độ : Đọc: 7100MB/s/ Ghi: 6700MB/s - Up to 1M/1.3M IOPS, Phân loại: Ổ cứng SSD gắn trong , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 3.15" x 0.87" x 0.09" , Khối lượng : 5.7g                                                                                                                         | 36th | 4,890,000        |
| 92  | <b>500GB WESTERN SN7100 PCIe Gen 4x4 500GB WDS500G4X0E-00CJA0 (Black)</b>                                              | Ổ cứng SSD PCIe Gen 4.0 SN7100 , dung lượng 500GB - Kích thước : M.2 2280 ,Tốc độ :Đọc: 6800MB/s; Ghi: 5800MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 trở lên , Kích thước 80 x 22 x 2.38 mm , Khối lượng 5.8g                                                                                                                                               | 60th | 3,149,000**      |
| 93  | <b>1TB WESTERN SN7100 PCIe Gen 4x4 1TB WDS100T4X0E-00CJA0 (Black)</b>                                                  | Ổ cứng SSD PCIe Gen 4.0 SN7100 , dung lượng 1TB - Kích thước : M.2 2280 ,Tốc độ :Đọc: 7250MB/s; Ghi: 6900MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 trở lên , Kích thước 80 x 22 x 2.38 mm , Khối lượng 5.8g                                                                                                                                                 | 60th | 4,679,000        |
| 94  | <b>2TB WESTERN SN7100 PCIe Gen 4x4 2TB WDS200T4X0E-00CJA0 (Black)</b>                                                  | Ổ cứng SSD PCIe Gen 4.0 SN7100 , dung lượng 2TB - Kích thước : M.2 2280 ,Tốc độ :Đọc/Ghi: 7250/6900MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 trở lên , Kích thước 80 x 22 x 2.38 mm , Khối lượng 5.8g                                                                                                                                                       | 60th | <b>8,950,000</b> |
| 95  | <b>4TB WESTERN SN7100 PCIe Gen 4x4 4TB WDS400T4X0E (Black)</b>                                                         | Ổ cứng SSD PCIe Gen 4.0 SN7100 , dung lượng 4TB - Kích thước : M.2 2280 ,Tốc độ :Đọc/Ghi: 7250/6900MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 trở lên , Kích thước 80 x 22 x 2.38 mm , Khối lượng 5.8g                                                                                                                                                       | 60th | liên hệ          |
| 96  | <b>1TB WESTERN SN850X WDS100T2X0E Black (M2)</b>                                                                       | Ổ cứng 1TB SSD M2-2280 NVMe PCIe Gen4 x4 , 3D NAND , Tốc độ Read: 7300MB/s ; Write: 6300MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, 10, 8.1 , Kích thước : 80 x 22 x 2.38 mm , Khối lượng : 7.5g                                                                                                                                                             | 60th | Liên hệ          |
| 97  | <b>2TB WESTERN SN850X WDS200T2X0E Black (M2)</b>                                                                       | Ổ cứng 2TB SSD M2-2280 NVMe PCIe Gen4 x4 , 3D NAND , Tốc độ Read: 7300MB/s ; Write: 6600MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, 10, 8.1 , Kích thước : 80 x 22 x 2.38 mm , Khối lượng : 7.5g                                                                                                                                                             | 60th | Liên hệ          |
| 98  | <b>4TB WESTERN SN850X WDS400T2X0E Black (M2)</b>                                                                       | Ổ cứng 4TB SSD M2-2280 NVMe PCIe Gen4 x4 , 3D NAND , Tốc độ Đọc: up to 7300MB/s - Ghi: up to 6300MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, 10, 8.1 , Kích thước : 80 x 22 x 2.38 mm , Khối lượng : 7.5g                                                                                                                                                    | 60th | Liên hệ          |
| 99  | <b>8TB WESTERN SN850X 8TB WDS800T2X0E Black (M2)</b>                                                                   | Ổ cứng 8TB SSD M2-2280 NVMe PCIe Gen4 x4 , 3D NAND , Tốc độ Đọc: up to 7300MB/s - Ghi: up to 6300MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, 10, 8.1 , Kích thước : 80 x 22 x 2.38 mm , Khối lượng : 7.5g                                                                                                                                                    | 60th | Liên hệ          |
| 100 | <b>2TB WESTERN SN5000 WDS200T4B0E Blue PCIe Gen4 x4</b>                                                                | Ổ cứng 2TB SSD M2-2280 NVMe PCIe Gen4 x4 , Tốc độ : Đọc: 5150MB/s/ Ghi: 4850MB/s , MTBF : 1.750.000 hour , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 80.26 x 22.098 x 2.286 mm , Khối lượng : 5.7g                                                                                                                                                     | 60th | <b>8,970,000</b> |
| 101 | <b>4TB WESTERN SN5000 WDS400T4B0E Blue PCIe Gen4 x4</b>                                                                | Ổ cứng 4TB SSD M2-2280 NVMe PCIe Gen4 x4 , Tốc độ : Đọc: 5500MB/s/ Ghi: 5000MB/s , MTBF : 1.750.000 hour , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 80.26 x 22.098 x 2.286 mm , Khối lượng : 5.7g                                                                                                                                                     | 60th | liên hệ          |
| 102 | <b>1TB WESTERN Black SN8100 WDS100T1X0M NVMe – PCIe Gen 5.0x4</b>                                                      | Ổ cứng 1TB SSD M2-2280 NVMe PCIe 5.0x4 SN8100 , Công nghệ 3D TLC NAND: Độ bền cao, hiệu suất ổn định. Tốc độ đọc lên đến 14.900 MB/s, ghi 11.000mb/s : Đáp ứng mọi nhu cầu từ gaming, chỉnh sửa video đến xử lý AI. IOPS đọc ngẫu nhiên (K) : 1,600 , IOPS ghi ngẫu nhiên (K) : 2,400                                                                     | 60th | 8,950,000        |
| 103 | <b>2TB WESTERN Black SN8100 WDS200T1X0M NVMe – PCIe Gen 5.0x4</b>                                                      | Ổ cứng 2TB SSD M2-2280 NVMe PCIe 5.0x4 SN8100 , Công nghệ 3D TLC NAND: Độ bền cao, hiệu suất ổn định. Tốc độ đọc lên đến 14.900 MB/s, ghi 14.000mb/s : Đáp ứng mọi nhu cầu từ gaming, chỉnh sửa video đến xử lý AI. IOPS đọc ngẫu nhiên (K) : 2,300 , IOPS ghi ngẫu nhiên (K) : 2,400                                                                     | 60th | 17,890,000       |
| 104 | <b>1TB WESTERN My Passport WDBAGF0010BRD-WESN (Đỏ) (EXTERNAL) KM :Tặng Hộp bảo vệ SSD ( SLCH hoặc đến khi hết quà)</b> | Ổ cứng 1TB SSD External USB 3.2 Gen 1 - bộ lưu trữ SSD gắn ngoài với tốc độ vượt trội. Tốc độ đọc: 1050mb/s; tốc độ ghi: 1000mb/s - Hệ điều hành hỗ trợ : Windows (7.8.1, 10) / macOS High Sierra, Sierra hoặc El Capitan - Có thể định dạng lại khi sử dụng trên các hệ điều hành khác , Kích thước : 10 x 90 x 55 mm                                    | 60th | 4.989.000**      |

|     |                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 105 | <b>1TB WESTERN My Passport WDBAGF0010BGY-WESN (Xám) (EXTERNAL)</b><br><b>KM :Tặng Hộp bảo vệ SSD ( SLCH hoặc đến khi hết quà)</b>  | Ổ cứng 1TB SSD External USB 3.2 Gen 1 - bộ lưu trữ SSD gắn ngoài với tốc độ vượt trội. Tốc độ đọc: 1050mb/s; tốc độ ghi: 1000mb/s - Hệ điều hành hỗ trợ : Windows (7.8.1, 10) / macOS High Sierra, Sierra hoặc El Capitan - Có thể định dạng lại khi sử dụng trên các hệ điều hành khác , Kích thước : 10 x 90 x 55 mm                                                                                                                                                                                                                                                            | 60th | 4.989.000** |
| 106 | <b>1TB WESTERN My Passport WDBAGF0010BGD-WESN (Vàng)</b><br><b>KM :Tặng Hộp bảo vệ SSD ( SLCH hoặc đến khi hết quà)</b>            | Ổ cứng 1TB SSD External USB 3.2 Gen 1 - bộ lưu trữ SSD gắn ngoài với tốc độ vượt trội. Tốc độ đọc: 1050mb/s; tốc độ ghi: 1000mb/s - Hệ điều hành hỗ trợ : Windows (7.8.1, 10) / macOS High Sierra, Sierra hoặc El Capitan - Có thể định dạng lại khi sử dụng trên các hệ điều hành khác , Kích thước : 10 x 90 x 55 mm                                                                                                                                                                                                                                                            | 60th | 4.989.000** |
| 107 | <b>1TB WESTERN My Passport WDBAGF0010BBL-WESN (Xanh) (EXTERNAL)</b><br><b>KM :Tặng Hộp bảo vệ SSD ( SLCH hoặc đến khi hết quà)</b> | Ổ cứng 1TB SSD External USB 3.2 Gen 1 - bộ lưu trữ SSD gắn ngoài với tốc độ vượt trội. Tốc độ đọc: 1050mb/s; tốc độ ghi: 1000mb/s - Hệ điều hành hỗ trợ : Windows (7.8.1, 10) / macOS High Sierra, Sierra hoặc El Capitan - Có thể định dạng lại khi sử dụng trên các hệ điều hành khác , Kích thước : 10 x 90 x 55 mm                                                                                                                                                                                                                                                            | 60th | 4.989.000** |
| 108 | <b>1TB WESTERN My Passport WDBAGF0010BSL-WESN (Bạc) (EXTERNAL)</b><br><b>KM :Tặng Hộp bảo vệ SSD ( SLCH hoặc đến khi hết quà)</b>  | Ổ cứng 1TB SSD External USB 3.2 Gen 1 - bộ lưu trữ SSD gắn ngoài với tốc độ vượt trội. Tốc độ đọc: 1050mb/s; tốc độ ghi: 1000mb/s - Hệ điều hành hỗ trợ : Windows (7.8.1, 10) / macOS High Sierra, Sierra hoặc El Capitan - Có thể định dạng lại khi sử dụng trên các hệ điều hành khác , Kích thước : 10 x 90 x 55 mm                                                                                                                                                                                                                                                            | 60th | 4.989.000** |
| 109 | <b>2TB WESTERN My Passport WDBAGF0020BRD-WESN (Đỏ) (EXTERNAL)</b><br><b>KM :Tặng Hộp bảo vệ SSD ( SLCH hoặc đến khi hết quà)</b>   | Ổ cứng 2TB SSD External USB 3.2 Gen 1 - bộ lưu trữ SSD gắn ngoài với tốc độ vượt trội. Tốc độ đọc: 1050mb/s; tốc độ ghi: 1000mb/s - Hệ điều hành hỗ trợ : Windows (7.8.1, 10) / macOS High Sierra, Sierra hoặc El Capitan - Có thể định dạng lại khi sử dụng trên các hệ điều hành khác , Kích thước : 10 x 90 x 55 mm                                                                                                                                                                                                                                                            | 60th | 8,279,000   |
| 110 | <b>2TB WESTERN My Passport WDBAGF0020BBL-WESN (Xanh) (EXTERNAL)</b><br><b>KM :Tặng Hộp bảo vệ SSD ( SLCH hoặc đến khi hết quà)</b> | Ổ cứng 2TB SSD External USB 3.2 Gen 1 - bộ lưu trữ SSD gắn ngoài với tốc độ vượt trội. Tốc độ đọc: 1050mb/s; tốc độ ghi: 1000mb/s - Hệ điều hành hỗ trợ : Windows (7.8.1, 10) / macOS High Sierra, Sierra hoặc El Capitan - Có thể định dạng lại khi sử dụng trên các hệ điều hành khác , Kích thước : 10 x 90 x 55 mm                                                                                                                                                                                                                                                            | 60th | Liên hệ     |
| 111 | <b>2TB WESTERN My Passport WDBAGF0020BGY-WESN (Xám) (EXTERNAL)</b><br><b>KM :Tặng Hộp bảo vệ SSD ( SLCH hoặc đến khi hết quà)</b>  | Ổ cứng 2TB SSD External USB 3.2 Gen 1 - bộ lưu trữ SSD gắn ngoài với tốc độ vượt trội. Tốc độ đọc: 1050mb/s; tốc độ ghi: 1000mb/s - Hệ điều hành hỗ trợ : Windows (7.8.1, 10) / macOS High Sierra, Sierra hoặc El Capitan - Có thể định dạng lại khi sử dụng trên các hệ điều hành khác , Kích thước : 10 x 90 x 55 mm                                                                                                                                                                                                                                                            | 60th | 8,489,000** |
| 112 | <b>2TB WESTERN My Passport WDBAGF0020BGD-WESN (Vàng) (EXTERNAL)</b><br><b>KM :Tặng Hộp bảo vệ SSD ( SLCH hoặc đến khi hết quà)</b> | Ổ cứng 2TB SSD External USB 3.2 Gen 1 - bộ lưu trữ SSD gắn ngoài với tốc độ vượt trội. Tốc độ đọc: 1050mb/s; tốc độ ghi: 1000mb/s - Hệ điều hành hỗ trợ : Windows (7.8.1, 10) / macOS High Sierra, Sierra hoặc El Capitan - Có thể định dạng lại khi sử dụng trên các hệ điều hành khác , Kích thước : 10 x 90 x 55 mm                                                                                                                                                                                                                                                            | 60th | 8,279,000   |
| 114 | <b>4TB WESTERN My Passport WDBAGF0040BGY-WESN (Xám)(EXTERNAL)</b><br><b>KM :Tặng Hộp bảo vệ SSD ( SLCH hoặc đến khi hết quà)</b>   | Ổ cứng 4TB SSD External USB 3.2 Gen 2 - bộ lưu trữ SSD gắn ngoài với tốc độ vượt trội. Tốc độ đọc: 1050mb/s; tốc độ ghi: 1000mb/s - Hệ điều hành hỗ trợ : Windows (7.8.1, 10) / macOS High Sierra, Sierra hoặc El Capitan - Có thể định dạng lại khi sử dụng trên các hệ điều hành khác , Kích thước : 100 x 55 x 94 mm , Khối lượng :45.7g                                                                                                                                                                                                                                       | 60th | 14,550,000  |
| 116 | <b>Ổ cứng di động SSD Seagate Ultra Compact 1TB USB-C STMX1000400</b>                                                              | Dung lượng : 1TB , Giao tiếp : USB-C , Tốc độ Đọc : 1,000MB/s nhanh gấp nhiều lần so với ổ HDD truyền thống, Hệ điều hành hỗ trợ Windows, macOS, Android, iPadOS, ios , Kích thước 70mm x 20.40mm x 12.50mm (L x W x D) , Khối lượng 24g nhỏ gọn .<br>Với dung lượng 1TB, sản phẩm giúp bạn dễ dàng lưu giữ hàng ngàn bức ảnh độ phân giải cao, hàng trăm video HD, tệp dự án thiết kế, tài liệu quan trọng hay phần mềm công việc. Đây là dung lượng phù hợp cho người dùng cá nhân muốn quản lý dữ liệu gọn gàng mà không cần đầu tư quá nhiều vào dung lượng chưa sử dụng hết. | 36th | 4,790,000   |
| 117 | <b>Ổ cứng di động SSD Seagate Ultra Compact 2TB USB-C STMX2000400</b>                                                              | Dung lượng : 2TB , Giao tiếp : USB-C , Tốc độ Đọc : 1,000MB/s nhanh gấp nhiều lần so với ổ HDD truyền thống, Hệ điều hành hỗ trợ Windows, macOS, Android, iPadOS, ios , Kích thước 70mm x 20.40mm x 12.50mm (L x W x D) , Khối lượng 24g nhỏ gọn .<br>Với dung lượng 2TB, sản phẩm giúp bạn dễ dàng lưu giữ hàng ngàn bức ảnh độ phân giải cao, hàng trăm video HD, tệp dự án thiết kế, tài liệu quan trọng hay phần mềm công việc. Đây là dung lượng phù hợp cho người dùng cá nhân muốn quản lý dữ liệu gọn gàng mà không cần đầu tư quá nhiều vào dung lượng chưa sử dụng hết. | 36th | 8,290,000   |
| 118 | <b>128GB TRANSCEND 230S</b>                                                                                                        | Dung lượng : 128GB - Ổ cứng SSD 2.5", SATA 3 - Internal - Đọc 560MB/s, ghi upto 500MB/s , 3D NAND - SATA III 6Gb/s, chip TLC , Mã hàng : TS128GSSD230S                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | 830,000     |
| 119 | <b>500GB TRANSCEND 225S TS500GSSD225S SATA 2.5"</b>                                                                                | Dung lượng : 500GB - Ổ cứng SSD 2.5", SATA 3 - Internal - Đọc /Ghi: Up to 530/480 MB/s , MTBF 2,000,000 hour(s) , Kích thước 100 x 69.85 x 6.8 mm , Khối lượng 45g , Hệ điều hành hỗ trợ Microsoft Windows 7 ; Linux Kernel 2.6.31 trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 2,660,000   |
| 120 | <b>1TB TRANSCEND 225S TS1TSSD225S SATA 2.5"</b>                                                                                    | Dung lượng : 1TB - Ổ cứng SSD 2.5", SATA 3 - Internal - Đọc /Ghi: Up to 560/500 MB/s , MTBF 2,000,000 hour(s) , Kích thước 100 x 69.85 x 6.8 mm , Khối lượng 45g , Hệ điều hành hỗ trợ Microsoft Windows 7 ; Linux Kernel 2.6.31 trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 4,970,000   |
| 121 | <b>120GB TRANSCEND 820S TS120GMTS820S (M2-2280)</b>                                                                                | Ổ cứng SSD Dung lượng 120GB , Chuẩn sata M2-2280 , Giao tiếp M.2 SATA . Tốc độ đọc 560MB/s. Tốc độ ghi 510MB/s . Bộ nhớ NAND : 3D-NAND                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | 649,000     |
| 122 | <b>240GB TRANSCEND 820S TS240GMTS820S (M2-2280)</b>                                                                                | Ổ cứng SSD Dung lượng 240GB , Chuẩn sata M2-2280 , Giao tiếp M.2 SATA . Tốc độ đọc 560MB/s. Tốc độ ghi 520MB/s . Bộ nhớ NAND : 3D-NAND                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | 1,159,000   |
| 126 | <b>512GB TRANSCEND TS512GMTE410S (M2-2242)</b>                                                                                     | Ổ cứng SSD Dung lượng 512GB , Chuẩn sata M2-2242 , Giao tiếp M.2 PCIE Gen 4x4 . Tốc độ đọc 5000 MB/s. Hỗ trợ hệ điều hành : Microsoft Windows 7 hoặc về sau Linux Kernel 2.6.31 hoặc về sau                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | Liên hệ     |



|     |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |             |
|-----|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 127 | 1TB TRANSCEND TS1TMTE410S (M2-2242)              | Ổ cứng SSD Dung lượng 1TB , Chuẩn sata M2-2242 , Giao tiếp M.2 PCIE Gen 4x4 . Tốc độ đọc 5000 MB/s. Hỗ trợ hệ điều hành : Microsoft Windows 7 hoặc về sau Linux Kernel 2.6.31 hoặc về sau                                                                                                                                                                                | 36th | 4,979,000   |
| 128 | 1TB TRANSCEND TS1TMTE310S (M2-2230)              | Ổ cứng SSD Dung lượng 1TB , Chuẩn sata M2-2230 , Giao tiếp M.2 PCIE Gen 4x4 . Tốc độ đọc lên đến 5,000, Tốc độ ghi lên đến 3,500 MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ Windows, Linux , Kích thước 30.0 mm x 22.0 mm x 2.38 mm , Khối lượng 4 g                                                                                                                                     | 36th | 4,550,000   |
| 129 | 128GB TRANSCEND TS128GMTE110S (M2-2280)          | Ổ cứng SSD Dung lượng 128GB , Chuẩn sata M2-2280 , Giao tiếp M2 , Giao thức NVMe PCIe Gen3 x4 Flash Type 3D NAND flash . Tốc độ đọc 1500MB/s. Tốc độ ghi 400MB/s . Hệ điều hành hỗ trợ Win 7 trở lên , Linux Kernel 2.6.31 trở lên                                                                                                                                       | 36th | Liên hệ     |
| 130 | 256GB TRANSCEND TS256GMTE110S (M2-2280)          | Ổ cứng SSD Dung lượng 256GB , Chuẩn sata M2-2280 , Giao tiếp M2 , Giao thức NVMe PCIe Gen3 x4 Flash Type 3D NAND flash . Tốc độ đọc 1600MB/s. Tốc độ ghi 800MB/s . Hệ điều hành hỗ trợ Win 7 trở lên , Linux Kernel 2.6.31 trở lên                                                                                                                                       | 36th | 1,770,000   |
| 131 | 512GB TRANSCEND TS512GMTE110S (M2-2280)          | Ổ cứng SSD Dung lượng 512GB , Chuẩn sata M2-2280 , Giao tiếp M2 , Giao thức NVMe PCIe Gen3 x4 Flash Type 3D NAND flash . Tốc độ đọc 1700MB/s. Tốc độ ghi 900MB/s . Hệ điều hành hỗ trợ Win 7 trở lên , Linux Kernel 2.6.31 trở lên                                                                                                                                       | 36th | 2,979,000   |
| 132 | 250GB TRANSCEND TS250GMTE115S (M2-2280)          | Ổ cứng SSD Dung lượng 250GB , Chuẩn sata M2-2280 , Giao tiếp M2 , Giao thức NVMe PCIe Gen3 x4 Flash Type 3D NAND flash . Tốc độ đọc 1600MB/s. Tốc độ ghi 1100MB/s . Hệ điều hành hỗ trợ Win 7 trở lên , Linux Kernel 2.6.31 trở lên                                                                                                                                      | 36th | 1,799,000   |
| 133 | 500GB TRANSCEND TS500GMTE115S (M2-2280)          | Ổ cứng SSD Dung lượng 500GB , Chuẩn sata M2-2280 , Giao tiếp M2 , Giao thức NVMe PCIe Gen3 x4 Flash Type 3D NAND flash . Tốc độ đọc 1700MB/s. Tốc độ ghi 1400MB/s . Hệ điều hành hỗ trợ Win 7 trở lên , Linux Kernel 2.6.31 trở lên                                                                                                                                      | 36th | 3,149,000   |
| 134 | 1TB TRANSCEND TS1TMTE115S (M2-2280)              | Ổ cứng SSD Dung lượng 1TB , Chuẩn sata M2-2280 , Giao tiếp M2 , Giao thức NVMe PCIe Gen3 x4 Flash Type 3D NAND flash . Tốc độ đọc 1700MB/s. Tốc độ ghi 1400MB/s . Hệ điều hành hỗ trợ Win 7 trở lên , Linux Kernel 2.6.31 trở lên                                                                                                                                        | 36th | Liên hệ     |
| 135 | 2TB TRANSCEND TS2TMTE115S (M2-2280)              | Ổ cứng SSD Dung lượng 2TB , Chuẩn sata M2-2280 , Giao tiếp M2 , Giao thức NVMe PCIe Gen3 x4 Flash Type 3D NAND flash . Tốc độ đọc 2500MB/s. Tốc độ ghi 1700MB/s . Hệ điều hành hỗ trợ Win 7 trở lên , Linux Kernel 2.6.31 trở lên                                                                                                                                        | 36th | Liên hệ     |
| 136 | 500GB TRANSCEND TS500GMTE245S PCIe Gen4 x4 NVMe  | Ổ cứng SSD Dung lượng 500GB , Giao tiếp M2-2280 , Chuẩn kết nối: PCIe Gen 4.0 x4 NVMe , Tốc độ đọc lên đến 3,200 MB/s, Tốc độ ghi lên đến 4,000 MB/s , up to 800 TBW , CHIP 3D TLC , Hệ điều hành hỗ trợ Windows , Kích thước 80 mm x 22 mm x 2.42 mm , Khối lượng 9 g                                                                                                   | 36th | 4,269,000   |
| 137 | 1TB TRANSCEND TS1TMTE245S PCIe Gen4 x4 NVMe      | Ổ cứng SSD Dung lượng 1TB , Giao tiếp M2-2280 , Chuẩn kết nối: PCIe Gen 4.0 x4 NVMe , Tốc độ đọc lên đến 5,000 MB/s, Tốc độ ghi lên đến 4,000 MB/s , up to 800 TBW , CHIP 3D TLC , Hệ điều hành hỗ trợ Windows , Kích thước 80 mm x 22 mm x 2.42 mm , Khối lượng 9 g                                                                                                     | 36th | 4,950,000   |
| 138 | 1TB TRANSCEND TS1TMTE255S PCIe Gen4 x4 NVMe      | Ổ cứng SSD Dung lượng 1TB , Giao tiếp M2 - 2280 , Chuẩn kết nối: PCIe Gen 4.0 x4 NVMe , Tốc độ đọc tuần tự: 7400 MB/s, Tốc độ ghi tuần tự: 5200 MB/s , Độ bền (TBW): 600 TB                                                                                                                                                                                              | 36th | 4,579,000   |
| 139 | 500GB TRANSCEND ESD265C-TS500GESD265C EXTERNAL   | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Dung lượng: 500GB , Kết nối: USB Type C , CHIP NAND: 3D-NAND flash , Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 1050MB/s   950MB/s , Hỗ trợ hệ điều hành: Windows, macOS, iOS, Linux, ChromeOS, Android , Màu sắc của ổ cứng : Xám                                                                                                                                  | 36th | Liên hệ     |
| 140 | 1TB TRANSCEND ESD265C-TS1TESD265C EXTERNAL       | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Dung lượng: 1TB , Kết nối: USB Type C , CHIP NAND: 3D-NAND flash , Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 1050MB/s   950MB/s , Hỗ trợ hệ điều hành: Windows, macOS, iOS, Linux, ChromeOS, Android , Màu sắc của ổ cứng : Xám                                                                                                                                    | 36th | Liên hệ     |
| 141 | 2TB TRANSCEND ESD265C-TS2TESD265C EXTERNAL       | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Dung lượng: 2TB , Kết nối: USB Type C , CHIP NAND: 3D-NAND flash , Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 1050MB/s   950MB/s , Hỗ trợ hệ điều hành: Windows, macOS, iOS, Linux, ChromeOS, Android , Màu sắc của ổ cứng : Xám                                                                                                                                    | 36th | Liên hệ     |
| 142 | 250GB TRANSCEND ESD270C EXTERNAL (TS250GESD270C) | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Chuẩn giao tiếp USB 3.1 Gen2 , Dung lượng : 250GB ; USB Type-C (Tương thích ngược USB 2.0; 1.0) , Dung lượng 250 GB (3D NAND flash) - Hệ điều hành hỗ trợ Windows, MacOS, Linux,...                                                                                                                                                               | 36th | Liên hệ     |
| 143 | 500GB TRANSCEND ESD270C EXTERNAL (TS500GESD270C) | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Chuẩn giao tiếp USB 3.1 Gen2 , Dung lượng : 500GB ; USB Type-C (Tương thích ngược USB 2.0; 1.0) , Dung lượng 500GB (3D NAND flash) , Hệ điều hành hỗ trợ Windows, MacOS, Linux,...                                                                                                                                                                | 36th | Liên hệ     |
| 144 | 1TB TRANSCEND ESD270C EXTERNAL (TS1TESD270C)     | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Chuẩn giao tiếp USB 3.1 Gen2 , Dung lượng : 1TB ; USB Type-C (Tương thích ngược USB 2.0; 1.0) , Dung lượng 1TB (3D NAND flash) , Hệ điều hành hỗ trợ Windows, MacOS, Linux,...                                                                                                                                                                    | 36th | Liên hệ     |
| 145 | 2TB TRANSCEND ESD270C EXTERNAL (TS2TESD270C)     | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Chuẩn giao tiếp USB 3.1 Gen2 , Dung lượng : 2TB ; USB Type-C (Tương thích ngược USB 2.0; 1.0) , Dung lượng 2TB (3D NAND flash) , Hệ điều hành hỗ trợ Windows, MacOS, Linux,...                                                                                                                                                                    | 36th | Liên hệ     |
| 146 | 128GB TRANSCEND ESD310C EXTERNAL (TS128GESD310C) | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Chuẩn giao tiếp USB Type C / A , USB 10Gbps , Tốc độ đọc (Tối đa) : 1050 MB/s , Tốc độ ghi (Tối đa): 950MB/s . Dung lượng : 128GB - Hệ điều hành hỗ trợ Windows, MacOS, Linux,... Ổ cứng gắn ngoài được thiết kế siêu nhỏ Với Kích thước: 71.3 x 20 x 7.8mm chỉ gần bằng 1 USB rất thuận tiện khi mang đi bất kỳ đâu bên người . Màu Đen          | 36th | 1,699,000   |
| 147 | 256GB TRANSCEND ESD310C EXTERNAL (TS256GESD310C) | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Chuẩn giao tiếp USB Type C / A , USB 10Gbps , Tốc độ đọc (Tối đa) : 1050 MB/s , Tốc độ ghi (Tối đa): 950MB/s . Dung lượng : 256GB - Hệ điều hành hỗ trợ Windows, MacOS, Linux,... Ổ cứng gắn ngoài được thiết kế siêu nhỏ Với Kích thước: 71.3 x 20 x 7.8mm chỉ gần bằng 1 USB rất thuận tiện khi mang đi bất kỳ đâu bên người . Màu Đen          | 36th | 2,349,000   |
| 148 | 512GB TRANSCEND ESD310C EXTERNAL (TS512GESD310C) | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Chuẩn giao tiếp USB Type C / A , USB 10Gbps , Tốc độ đọc (Tối đa) : 1050 MB/s , Tốc độ ghi (Tối đa): 950MB/s . Dung lượng : 512GB - Hệ điều hành hỗ trợ Windows, MacOS, Linux,... Ổ cứng gắn ngoài được thiết kế siêu nhỏ Với Kích thước: 71.3 x 20 x 7.8mm chỉ gần bằng 1 USB rất thuận tiện khi mang đi bất kỳ đâu bên người . Màu Đen          | 36th | 2,970,000   |
| 149 | 512GB TRANSCEND ESD310S EXTERNAL (TS512GESD310S) | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Chuẩn giao tiếp USB Type C / A , USB 10Gbps , Tốc độ đọc (Tối đa) : 1050 MB/s , Tốc độ ghi (Tối đa): 950MB/s . Dung lượng : 512GB - Hệ điều hành hỗ trợ Windows, MacOS, Linux,... Ổ cứng gắn ngoài được thiết kế siêu nhỏ Với Kích thước: 71.3 x 20 x 7.8mm chỉ gần bằng 1 USB rất thuận tiện khi mang đi bất kỳ đâu bên người . Màu SILVER (Bạc) | 36th | 2,770,000   |
| 150 | 512GB TRANSCEND ESD310P EXTERNAL (TS512GESD310P) | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Chuẩn giao tiếp USB Type C / A , USB 10Gbps , Tốc độ đọc (Tối đa) : 1050 MB/s , Tốc độ ghi (Tối đa): 950MB/s . Dung lượng : 512GB - Hệ điều hành hỗ trợ Windows, MacOS, Linux,... Ổ cứng gắn ngoài được thiết kế siêu nhỏ Với Kích thước: 71.3 x 20 x 7.8mm chỉ gần bằng 1 USB rất thuận tiện khi mang đi bất kỳ đâu bên người .                  | 36th | 2,880,000   |
| 151 | 1TB TRANSCEND ESD310P EXTERNAL (TS1TESD310P)     | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Chuẩn giao tiếp USB Type C / A , USB 10Gbps ,Tốc độ đọc (Tối đa): 1050 MB/s , Tốc độ ghi (Tối đa): 950MB/s . Dung lượng : 1TB - Hệ điều hành hỗ trợ Windows, MacOS, Linux,...Ổ cứng gắn ngoài được thiết kế siêu nhỏ Với Kích thước: 71.3 x 20 x 7.8mm chỉ gần bằng 1 USB rất thuận tiện khi mang đi bất kỳ đâu bên người . Màu hồng              | 36th | 4,550,000   |
| 152 | 1TB TRANSCEND ESD310C EXTERNAL (TS1TESD310C)     | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Chuẩn giao tiếp USB Type C / A , USB 10Gbps ,Tốc độ đọc (Tối đa): 1050 MB/s , Tốc độ ghi (Tối đa): 950MB/s . Dung lượng : 1TB - Hệ điều hành hỗ trợ Windows, MacOS, Linux,...Ổ cứng gắn ngoài được thiết kế siêu nhỏ Với Kích thước: 71.3 x 20 x 7.8mm chỉ gần bằng 1 USB rất thuận tiện khi mang đi bất kỳ đâu bên người . Màu Đen               | 36th | Liên hệ     |
| 153 | 1TB TRANSCEND ESD310S EXTERNAL (TS1TESD310S)     | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Chuẩn giao tiếp USB Type C / A , USB 10Gbps ,Tốc độ đọc (Tối đa): 1050 MB/s , Tốc độ ghi (Tối đa): 950MB/s . Dung lượng : 1TB - Hệ điều hành hỗ trợ Windows, MacOS, Linux,...Ổ cứng gắn ngoài được thiết kế siêu nhỏ Với Kích thước: 71.3 x 20 x 7.8mm chỉ gần bằng 1 USB rất thuận tiện khi mang đi bất kỳ đâu bên người . Màu SILVER (Bạc)      | 36th | 4,389,000** |
| 154 | 2TB TRANSCEND ESD310P EXTERNAL (TS2TESD310P)     | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Chuẩn giao tiếp USB Type C / A , USB 10Gbps ,Tốc độ đọc (Tối đa): 1050 MB/s , Tốc độ ghi (Tối đa): 950MB/s . Dung lượng : 2TB - Hệ điều hành hỗ trợ Windows, MacOS, Linux,...Ổ cứng gắn ngoài được thiết kế siêu nhỏ Với Kích thước: 71.3 x 20 x 7.8mm chỉ gần bằng 1 USB rất thuận tiện khi mang đi bất kỳ đâu bên người . Màu hồng              | 36th | liên hệ     |
| 155 | 2TB TRANSCEND ESD310C EXTERNAL (TS2TESD310C)     | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Chuẩn giao tiếp USB Type C / A , USB 10Gbps ,Tốc độ đọc (Tối đa): 1050 MB/s , Tốc độ ghi (Tối đa): 950MB/s . Dung lượng : 2TB - Hệ điều hành hỗ trợ Windows, MacOS, Linux,...Ổ cứng gắn ngoài được thiết kế siêu nhỏ Với Kích thước: 71.3 x 20 x 7.8mm chỉ gần bằng 1 USB rất thuận tiện khi mang đi bất kỳ đâu bên người . Màu Đen               | 36th | Liên hệ     |

|     |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 156 | <b>2TB TRANSCEND ESD310S EXTERNAL (TS2TESD310S)</b>                                                          | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Chuẩn giao tiếp USB Type C / A, USB 10Gbps ,Tốc độ đọc (Tối đa): 1050 MB/s , Tốc độ ghi (Tối đa): 950MB/s . Dung lượng : 2TB - Hệ điều hành hỗ trợ Windows, MacOS, Linux,...Ổ cứng gắn ngoài được thiết siêu nhỏ Với Kích thước: 71.3 x 20 x 7.8mm chỉ gần bằng 1 USB rất thuận tiện khi mang đi bất kỳ đâu bên người . Màu SILVER (Bạc)                                       | 36th | Liên hệ     |
| 157 | <b>512GB TRANSCEND ESD320A-TS512GESD320A EXTERNAL</b>                                                        | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Dung lượng: 512 GB , Kết nối: USB 3.2 , CHIP NAND NAND: 3D-NAND , Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 1050MB/s   950MB/s...Hỗ trợ hệ điều hành : Windows, macOS, Linux, ChromeOS, Ổ cứng gắn ngoài được thiết siêu nhỏ chỉ gần bằng 1 USB rất thuận tiện khi mang đi bất kỳ đâu bên người . Màu Xám                                                                                       | 36th | 3,550,000   |
| 158 | <b>1TB TRANSCEND ESD320A-TS1TESD320A EXTERNAL</b>                                                            | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Dung lượng: 1TB , Kết nối: USB 3.2 , CHIP NAND: 3D-NAND , Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 1050MB/s   950MB/s...Hỗ trợ hệ điều hành : Windows, macOS, Linux, ChromeOS, Ổ cứng gắn ngoài được thiết siêu nhỏ chỉ gần bằng 1 USB rất thuận tiện khi mang đi bất kỳ đâu bên người . Màu Xám                                                                                               | 36th | Liên hệ     |
| 159 | <b>2TB TRANSCEND ESD320A-TS2TESD320A EXTERNAL</b>                                                            | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Dung lượng: 2TB , Kết nối: USB 3.2 , CHIP NAND: 3D-NAND , Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 1050MB/s   950MB/s...Hỗ trợ hệ điều hành : Windows, macOS, Linux, ChromeOS, Ổ cứng gắn ngoài được thiết siêu nhỏ chỉ gần bằng 1 USB rất thuận tiện khi mang đi bất kỳ đâu bên người . Màu Xám                                                                                               | 36th | Liên hệ     |
| 160 | <b>512GB TRANSCEND ESD330C-TS512GESD330C EXTERNAL</b>                                                        | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Dung lượng: 512GB , Chuẩn kết nối: USB Type C , Công nghệ bộ nhớ NAND 3D-NAND: Tốc độ đọc tối đa : 1050MB/s , Tốc độ ghi tối đa 950MB/s; Hệ điều hành hỗ trợ Windows, macOS, iOS, Linux, Android, Ổ cứng gắn ngoài được thiết siêu nhỏ chỉ gần bằng 1 USB rất thuận tiện khi mang đi bất kỳ đâu bên người . Màu : Nâu xám                                                      | 36th | 3,389,000   |
| 161 | <b>1TB TRANSCEND ESD330C-TS1TESD330C EXTERNAL</b>                                                            | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Dung lượng: 1TB , Chuẩn kết nối: USB Type C , Công nghệ bộ nhớ NAND 3D-NAND: Tốc độ đọc tối đa : 1050MB/s , Tốc độ ghi tối đa 950MB/s; Hệ điều hành hỗ trợ Windows, macOS, iOS, Linux, Android, Ổ cứng gắn ngoài được thiết siêu nhỏ chỉ gần bằng 1 USB rất thuận tiện khi mang đi bất kỳ đâu bên người . Màu : Nâu xám                                                        | 36th | 4,179,000   |
| 162 | <b>2TB TRANSCEND ESD330C-TS2TESD330C EXTERNAL</b>                                                            | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Dung lượng: 2TB , Chuẩn kết nối: USB Type C , Công nghệ bộ nhớ NAND 3D-NAND: Tốc độ đọc tối đa : 1050MB/s , Tốc độ ghi tối đa 950MB/s; Hệ điều hành hỗ trợ Windows, macOS, iOS, Linux, Android, Ổ cứng gắn ngoài được thiết siêu nhỏ chỉ gần bằng 1 USB rất thuận tiện khi mang đi bất kỳ đâu bên người . Màu : Nâu xám                                                        | 36th | Liên hệ     |
| 163 | <b>1TB TRANSCEND ESD360C-TS1TESD360C EXTERNAL KM: Tặng Hộp bảo vệ TRANSCEND (SLCH hoặc đến khi hết quà )</b> | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Dung lượng: 1TB , Kết nối: USB Type C to USB Type A/USB Type C to USB Type C , CHIP NAND: 3D NAND flash , Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 2000MB/s   2000MB/s , Hỗ trợ hệ điều hành : Windows, macOS, iOS, Linux, ChromeOS, Android                                                                                                                                                   | 36th | 3.989.000** |
| 164 | <b>2TB TRANSCEND ESD360C-TS2TESD360C EXTERNAL</b>                                                            | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Dung lượng: 2TB , Kết nối: USB Type C to USB Type A/USB Type C to USB Type C , CHIP NAND: 3D NAND flash , Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 2000MB/s   2000MB/s , Hỗ trợ hệ điều hành : Windows, macOS, iOS, Linux, ChromeOS, Android                                                                                                                                                   | 36th | Liên hệ     |
| 165 | <b>1TB TRANSCEND ESD410C-TS1TESD410C EXTERNAL</b>                                                            | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Dung lượng 1TB , Chuẩn kết nối USB Type C , Công nghệ bộ nhớ NAND 3D-NAND , Tốc độ đọc tối đa 2000MB/s , Tốc độ ghi tối đa 2000MB/s<br>Hệ điều hành hỗ trợ Windows, macOS, iOS, Linux, ChromeOS, Android                                                                                                                                                                       | 36th | 4.979.000** |
| 166 | <b>2TB TRANSCEND ESD410C-TS2TESD410C EXTERNAL</b>                                                            | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Dung lượng 2TB , Chuẩn kết nối USB Type C , Công nghệ bộ nhớ NAND 3D-NAND , Tốc độ đọc tối đa 2000MB/s , Tốc độ ghi tối đa 2000MB/s<br>Hệ điều hành hỗ trợ Windows, macOS, iOS, Linux, ChromeOS, Android                                                                                                                                                                       | 36th | Liên hệ     |
| 167 | <b>4TB TRANSCEND ESD410C-TS4TESD410C EXTERNAL</b>                                                            | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Dung lượng 4TB , Chuẩn kết nối USB Type C , Công nghệ bộ nhớ NAND 3D-NAND , Tốc độ đọc tối đa 2000MB/s , Tốc độ ghi tối đa 2000MB/s<br>Hệ điều hành hỗ trợ Windows, macOS, iOS, Linux, ChromeOS, Android                                                                                                                                                                       | 36th | Liên hệ     |
| 168 | <b>1TB TRANSCEND ESD420C-TS1TESD420C (Iron gray) EXTERNAL</b>                                                | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Dung lượng 1TB , Chuẩn kết nối USB Type C , Công nghệ bộ nhớ NAND 3D-NAND , Tốc độ đọc tối đa 2000MB/s , Tốc độ ghi tối đa 2000MB/s , Trọng lượng : 48g , Màu sắc : Iron gray , Kích thước 69.5mm x 63mm x 10mm , Hệ điều hành hỗ trợ Windows, macOS, iOS, Linux, ChromeOS, Android , Màu Xám                                                                                  | 36th | Liên hệ     |
| 169 | <b>2TB TRANSCEND ESD420C-TS2TESD420C (Iron gray) EXTERNAL</b>                                                | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Dung lượng 2TB , Chuẩn kết nối USB Type C , Công nghệ bộ nhớ NAND 3D-NAND , Tốc độ đọc tối đa 2000MB/s , Tốc độ ghi tối đa 2000MB/s , Trọng lượng : 48g , Màu sắc : Iron gray , Kích thước 69.5mm x 63mm x 10mm , Hệ điều hành hỗ trợ Windows, macOS, iOS, Linux, ChromeOS, Android , Màu Xám                                                                                  | 36th | Liên hệ     |
| 170 | <b>4TB TRANSCEND ESD420C-TS4TESD420C (Iron gray) EXTERNAL</b>                                                | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Dung lượng 4TB , Chuẩn kết nối USB Type C , Công nghệ bộ nhớ NAND 3D-NAND , Tốc độ đọc tối đa 2000MB/s , Tốc độ ghi tối đa 2000MB/s , Trọng lượng : 48g , Màu sắc : Iron gray , Kích thước 69.5mm x 63mm x 10mm , Hệ điều hành hỗ trợ Windows, macOS, iOS, Linux, ChromeOS, Android , Màu Xám                                                                                  | 36th | Liên hệ     |
| 171 | <b>1TB TRANSCEND ESD420C-TS1TESD420G (Gold) EXTERNAL</b>                                                     | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Dung lượng 1TB , Chuẩn kết nối USB Type C , Công nghệ bộ nhớ NAND 3D-NAND , Tốc độ đọc tối đa 2000MB/s , Tốc độ ghi tối đa 2000MB/s , Trọng lượng : 48g , Màu sắc : Iron gray , Kích thước 69.5mm x 63mm x 10mm , Hệ điều hành hỗ trợ Windows, macOS, iOS, Linux, ChromeOS, Android , Màu Gold                                                                                 | 36th | Liên hệ     |
| 172 | <b>2TB TRANSCEND ESD420C-TS2TESD420G (Gold) EXTERNAL</b>                                                     | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Dung lượng 2TB , Chuẩn kết nối USB Type C , Công nghệ bộ nhớ NAND 3D-NAND , Tốc độ đọc tối đa 2000MB/s , Tốc độ ghi tối đa 2000MB/s , Trọng lượng : 48g , Màu sắc : Iron gray , Kích thước 69.5mm x 63mm x 10mm , Hệ điều hành hỗ trợ Windows, macOS, iOS, Linux, ChromeOS, Android , Màu Gold                                                                                 | 36th | Liên hệ     |
| 173 | <b>4TB TRANSCEND ESD420C-TS4TESD420G (Gold) EXTERNAL</b>                                                     | Ổ cứng SSD gắn ngoài , Dung lượng 4TB , Chuẩn kết nối USB Type C , Công nghệ bộ nhớ NAND 3D-NAND , Tốc độ đọc tối đa 2000MB/s , Tốc độ ghi tối đa 2000MB/s , Trọng lượng : 48g , Màu sắc : Iron gray , Kích thước 69.5mm x 63mm x 10mm , Hệ điều hành hỗ trợ Windows, macOS, iOS, Linux, ChromeOS, Android , Màu Gold                                                                                 | 36th | Liên hệ     |
| 174 | <b>Ổ cứng SSD 500GB SanDisk Optimus 5100 NVMe M.2 2280 - SDSP51500GAN-000E0</b>                              | Ổ cứng SSD Dung lượng 500GB , Giao tiếp PCIe 4.0 x4, NVMe M.2 2280<br>Tốc độ Tốc độ đọc lên tới 6,600MB/s - Tốc độ ghi lên tới: 5,600MB/s<br>Tốc độ đọc ngẫu nhiên 660K IOPS , Tốc độ ghi ngẫu nhiên 1.1M IOPS<br>Công nghệ bộ nhớ (NAND) 8th generation SANDISK BICS QLC 3D CBA NAND<br>Hệ điều hành hỗ trợ Windows 10 trở lên<br>Kích thước 3.15 inch x 0.87 inch x 0.09 inch<br>Khối lượng 5.7gms  | 60th | 3,570,000   |
| 175 | <b>Ổ cứng SSD 1TB SanDisk Optimus 5100 NVMe M.2 2280 - SDSP51100TAN-000E0</b>                                | Ổ cứng SSD Dung lượng 1TB , Giao tiếp PCIe 4.0 x4, NVMe M.2 2280<br>Tốc độ Tốc độ đọc lên tới 6,600MB/s - Tốc độ ghi lên tới: 5,600MB/s<br>Tốc độ đọc ngẫu nhiên 660K IOPS , Tốc độ ghi ngẫu nhiên 1.1M IOPS<br>Công nghệ bộ nhớ (NAND) 8th generation SANDISK BICS QLC 3D CBA NAND<br>Hệ điều hành hỗ trợ Windows 10 trở lên<br>Kích thước 3.15 inch x 0.87 inch x 0.09 inch<br>Khối lượng 5.7gms    | 60th | 6,390,000   |
| 176 | <b>Ổ cứng SSD 2TB SanDisk Optimus 5100 NVMe M.2 2280 - SDSP51200TAN-000E0</b>                                | Ổ cứng SSD Dung lượng 2TB , Giao tiếp PCIe 4.0 x4, NVMe M.2 2280<br>Tốc độ Tốc độ đọc lên tới 6,600MB/s - Tốc độ ghi lên tới: 5,600MB/s<br>Tốc độ đọc ngẫu nhiên 660K IOPS , Tốc độ ghi ngẫu nhiên 1.1M IOPS<br>Công nghệ bộ nhớ (NAND) 8th generation SANDISK BICS QLC 3D CBA NAND<br>Hệ điều hành hỗ trợ Windows 10 trở lên<br>Kích thước 3.15 inch x 0.87 inch x 0.09 inch<br>Khối lượng 5.7gram   | 60th | 13,390,000  |
| 177 | <b>Ổ cứng SSD 500GB SanDisk Optimus GX 7100 NVMe PCIe 4.0 M.2 2280 - SDSP71500GAN-000E0</b>                  | Ổ cứng SSD Dung lượng 500GB , Giao tiếp PCIe 4.0 x4, NVMe M.2 2280<br>Tốc độ Tốc độ đọc lên tới 6,800MB/s - Tốc độ ghi lên tới: 5,800MB/s<br>Tốc độ đọc ngẫu nhiên 760K IOPS , Tốc độ ghi ngẫu nhiên 1.2M IOPS<br>Công nghệ bộ nhớ (NAND) 8th generation SANDISK BICS QLC 3D CBA NAND<br>Hệ điều hành hỗ trợ Windows 10 trở lên<br>Kích thước 3.15 inch x 0.87 inch x 0.09 inch<br>Khối lượng 5.8gram | 60th | 4,490,000   |

|     |                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |              |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--------------|
| 178 | <b>Ổ cứng SSD 1TB SanDisk Optimus GX 7100 NVMe PCIe 4.0 M.2 2280 - SDSP71100TAN-000E0</b>                                                    | Ổ cứng SSD Dung lượng 1TB , Giao tiếp PCIe 4.0 x4, NVMe M.2 2280<br>Tốc độ Tốc độ đọc lên tới 6,800MB/s - Tốc độ ghi lên tới: 5,800MB/s<br>Tốc độ đọc ngẫu nhiên 760K IOPS , Tốc độ ghi ngẫu nhiên 1.2M IOPS<br>Công nghệ bộ nhớ (NAND) 8th generation SANDISK BICS QLC 3D CBA NAND<br>Hệ điều hành hỗ trợ Windows 10 trở lên<br>Kích thước 3.15 inch x 0.87 inch x 0.09 inch<br>Khối lượng 5.8gram                                                                                                                                                 | 60th | 8,190,000    |
| 179 | <b>Ổ cứng SSD 1TB SanDisk GX PRO 850X NVMe PCIe 4.0 M.2 2280 - SDSP81100TAN-000E0</b>                                                        | Ổ cứng SSD Dung lượng 1TB , Giao tiếp PCIe 4.0 x4, NVMe M.2 2280<br>Tốc độ Tốc độ đọc lên tới 7,300MB/s - Tốc độ ghi lên tới: 6,300MB/s<br>Tốc độ đọc ngẫu nhiên 800K IOPS , Tốc độ ghi ngẫu nhiên 1.1M IOPS<br>Công nghệ bộ nhớ (NAND) : SANDISK BICS TLC 3D NAND , Độ bền (TBW) 600<br>Hệ điều hành hỗ trợ Windows 10 trở lên<br>Kích thước 3.15 inch x 0.87 inch x 0.09 inch<br>Khối lượng 7.5gram                                                                                                                                               | 60th | 9,890,000    |
| 180 | <b>Ổ cứng SSD 2TB SanDisk GX PRO 850X NVMe PCIe 4.0 M.2 2280 - SDSP81200TAN-000E0</b>                                                        | Ổ cứng SSD Dung lượng 2TB , Giao tiếp PCIe 4.0 x4, NVMe M.2 2280<br>Tốc độ Tốc độ đọc lên tới 7,300MB/s - Tốc độ ghi lên tới: 6,300MB/s<br>Tốc độ đọc ngẫu nhiên 800K IOPS , Tốc độ ghi ngẫu nhiên 1.1M IOPS<br>Công nghệ bộ nhớ (NAND) : SANDISK BICS TLC 3D NAND , Độ bền (TBW) 600<br>Hệ điều hành hỗ trợ Windows 10 trở lên<br>Kích thước 3.15 inch x 0.87 inch x 0.09 inch<br>Khối lượng 7.5gram                                                                                                                                               | 60th | 19,990,000   |
| 181 | <b>500GB SanDisk SDSSDE61-500G-G25 EXTERNAL</b>                                                                                              | Ổ cứng SSD 2.5" Portable , USB 3.2 EXTERNAL - ổ cứng gắn ngoài SanDisk SDSSDE61-500G-G25 USB 3.2, Type C & Type A , Kiểu ổ cứng USB 3.2 Gen 2 , Dung lượng 500G , Tốc độ đọc 1050mb/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 60th | Liên hệ      |
| 182 | <b>1TB SanDisk SDSSDE61-1T00-G25 EXTERNAL</b>                                                                                                | Ổ cứng SSD 2.5" Portable , Dung lượng : 1TB gắn ngoài External, Kết nối: Type C & Type A , Kiểu ổ cứng USB 3.2 Gen 2 , Dung lượng 1TB, Tốc độ đọc 1050mb/s , Ghi: 1000MB/s, Màu Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 60th | 5,699,000    |
| 183 | <b>1TB SanDisk SDSSDE61-1T00-G25B EXTERNAL</b>                                                                                               | Ổ cứng SSD 2.5" Portable , Dung lượng : 1TB gắn ngoài External, Kết nối: Type C & Type A , Kiểu ổ cứng USB 3.2 Gen 2, Tốc độ đọc 1050mb/s , Ghi: 1000MB/s , Màu xanh dương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 60th | 5,379,000    |
| 184 | <b>1TB SanDisk SDSSDE61-1T00-G25M EXTERNAL</b>                                                                                               | Ổ cứng SSD 2.5" Portable , Dung lượng : 1TB gắn ngoài External, Kết nối: Type C & Type A , Kiểu ổ cứng USB 3.2 Gen 2, Tốc độ đọc 1050mb/s , Ghi: 1000MB/s , Màu ghi xanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 60th | 5,379,000    |
| 185 | <b>500GB SanDisk Extreme Portable Drive Disque 1TB SDSSDE10-500G-G25 EXTERNAL</b>                                                            | Ổ cứng SSD 2.5" Portable , Dung lượng : 500GB gắn ngoài External, Kết nối: USB 3.2 , Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 600MB/s , Hỗ trợ hệ điều hành : Windows 10+                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 60th | 3,290,000    |
| 186 | <b>1TB SanDisk Extreme Portable Drive Disque 1TB SDSSDE10-1T00-G25 EXTERNAL</b>                                                              | Ổ cứng SSD 2.5" Portable , Dung lượng : 1TB gắn ngoài External, Kết nối: USB 3.2 , Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 600MB/s , Hỗ trợ hệ điều hành : Windows 10+                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 60th | 4,190,000    |
| 187 | <b>1TB SanDisk Drives 1TB SDSSDE30F-1T00-G25 EXTERNAL<br/>KM: Tặng Balo vải quảng cáo Sandisk (SLCH hoặc đến khi hết quà )</b>               | Ổ cứng SSD 2.5" Portable , Dung lượng : 1TB gắn ngoài External, Giao tiếp USB 3.2 Gen 2 (USB-A, USB-C) , Tốc độ Tốc độ truyền tải lên đến 800MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ Windows, Kích thước 3.81 inch x 1.85 inch x 0.39 inch (L x W x H) , Khối lượng 0.09lbs                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 60th | 4,389,000    |
| 188 | <b>1TB SanDisk DExtreme Portable V3 1TB SDSSDE70-1T00-G25 EXTERNAL</b>                                                                       | Ổ cứng SSD 2.5" Portable , Dung lượng : 1TB gắn ngoài External:<br>- Giao tiếp :USB-C to USB-C Cable<br>- Tốc độ Tốc độ đọc lên tới 2000MB/s<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Android 10+, iPadOS 15+, macOS 12+, Windows 10+, Files App for iOS 17+<br>- Kích thước 3.35 inch x 2 inch x 0.39 inch (L x W x H)<br>- Khối lượng 46.9gms                                                                                                                                                                                                                     | 60th | 7,690,000    |
| 189 | <b>1TB SanDisk Snoopy Portable SDSSDE61-1T00-AP (usb3.2, TypeC &amp; A)<br/>KM: Tặng HỘP SNOOPY + DÙ SNOOPY (SLCH hoặc đến khi hết quà )</b> | Ổ cứng SSD 2.5" Portable , Dung lượng : 1 TB, chuẩn giao tiếp : USB 3.2 Gen 2 EXTERNAL , Kết nối:Type C & Type A , Dung lượng 1TB, Tốc độ đọc 1.050 MB/giây , Tốc độ ghi 1.000 MB/giây , Họa tiết Snoopy siêu dễ thương, bản quyền chính hãng , Mức độ chống nước IP65 , Có thể sử dụng với WINDOWS và MAC.                                                                                                                                                                                                                                         | 60th | 5,890,000    |
| 190 | <b>2TB SanDisk SDSSDE61-2T00-G25 EXTERNAL<br/>KM: Tặng HỘP SNOOPY (SLCH hoặc đến khi hết quà )</b>                                           | Ổ cứng SSD 2.5" Portable , USB 3.2 EXTERNAL - ổ cứng gắn ngoài SanDisk SDSSDE61-2T00-G25 USB 3.2, Kết nối:Type C & Type A , Kiểu ổ cứng USB 3.2 Gen 2 , Dung lượng 2TB, Tốc độ đọc 1050mb/s ,Ghi: 1000MB/s - MÀU ĐEN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 60th | 8.980.000**  |
| 191 | <b>2TB SanDisk SDSSDE61-2T00-G25B EXTERNAL<br/>KM: Tặng HỘP SNOOPY (SLCH hoặc đến khi hết quà )</b>                                          | Ổ cứng SSD 2.5" Portable , USB 3.2 EXTERNAL - ổ cứng gắn ngoài SanDisk SDSSDE61-2T00-G25B USB 3.2, Kết nối:Type C & Type A , Kiểu ổ cứng USB 3.2 Gen 2 , Dung lượng 2TB, Tốc độ đọc 1050mb/s , Ghi: 1000MB/s - MÀU xanh dương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 60th | 8.989.000**  |
| 192 | <b>2TB SanDisk SDSSDE61-2T00-G25M EXTERNAL<br/>KM: Tặng HỘP SNOOPY (SLCH hoặc đến khi hết quà )</b>                                          | Ổ cứng SSD 2.5" Portable , USB 3.2 EXTERNAL - ổ cứng gắn ngoài SanDisk SDSSDE61-2T00-G25M USB 3.2, Kết nối:Type C & Type A , Kiểu ổ cứng USB 3.2 Gen 2 , Dung lượng 2TB, Tốc độ đọc 1050mb/s , Ghi: 1000MB/s - MÀU ghi xanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 60th | 8.989.000**  |
| 193 | <b>4TB SanDisk Extreme Portable Royal Blue E61 USB 3.2 upto 1050MB/s SDSSDE61-4T00-RR25 EXTERNAL</b>                                         | Ổ cứng SSD 2.5" Portable , Dung lượng 4TB , KẾT NỐI : USB 3.2 EXTERNAL - Tốc độ đọc ~1050MB/s , Chất liệu Nhựa, Màu sắc : Royal Blue .<br>SanDisk Extreme Portable V2 E61 là ổ cứng SSD di động cao cấp dành cho người dùng cần tốc độ truyền tải nhanh và khả năng bảo vệ dữ liệu tối ưu. Với tốc độ đọc lên đến 1050MB/s, chuẩn chống nước & bụi IP65, thiết kế nhỏ gọn cùng khả năng chống rơi lên đến 3 mét, đây là lựa chọn lý tưởng cho nhiếp ảnh gia, nhà sáng tạo nội dung, nhân viên văn phòng và người dùng thường xuyên sao lưu dữ liệu. | 60th | 15,490,000   |
| 194 | <b>4TB SanDisk SDSSDE61-4T00-G25 EXTERNAL<br/>KM: Tặng HỘP SNOOPY (SLCH hoặc đến khi hết quà )</b>                                           | Ổ cứng SSD 2.5" Portable , USB 3.2 EXTERNAL - ổ cứng gắn ngoài SanDisk SDSSDE61-4T00-G25 USB 3.2, Kết nối: Type C & Type A , Kiểu ổ cứng USB 3.2 Gen 2 , Dung lượng 4TB, Tốc độ đọc 1050mb/s - Ghi: 1000MB/s - MÀU ĐEN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 60th | 14.989.000** |

|     |                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |              |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--------------|
| 195 | <b>4TB SanDisk SDSSDE61-4T00-G25M EXTERNAL</b><br><b>KM: Tặng HỘP SNOOPY (SLCH hoặc đến khi hết quà )</b>                                      | Ổ cứng SSD 2.5" Portable , USB 3.2 EXTERNAL - ổ cứng gắn ngoài SanDisk SDSSDE61-4T00-G25M USB 3.2, Kết nối: Type C & Type A , Kiểu ổ cứng USB 3.2 Gen 2 , Dung lượng 4TB, Tốc độ đọc 1050mb/s - Ghi: 1000MB/s - MÀU ghi xanh                                                                                                                                                                                                                                    | 60th | 14.989.000** |
| 196 | <b>2TB SanDisk Portable SDSSDE30-2T00-G26 EXTERNAL</b>                                                                                         | Ổ cứng SSD 2.5" Portable , Dung lượng ổ cứng: 2 TB<br>- Chuẩn giao tiếp: USB 3.2 Gen 2, USB-C<br>- Tốc độ đọc: Up to 800 MB/s<br>- Phụ kiện kèm theo 1 x Cáp USB-C to USB-A + Hướng dẫn sử dụng<br>- Màu sắc : Đen . Khối lượng : 40g<br>- Kích thước: 96.9 x 46.9 x 9.91 mm                                                                                                                                                                                    | 60th | 5,990,000    |
| 197 | <b>1TB SanDisk Extreme Pro- SDSSDE81-1T00-G25 EXTERNAL</b>                                                                                     | Ổ cứng SSD 2.5" Portable , Dung lượng : 1Tb , USB USB 3.2 Gen 2x2 (20Gb/s), USB 3.0, USB 2.0 / USB-C EXTERNAL - ổ cứng gắn ngoài SanDisk Dung lượng : 1Tb , Tốc độ : 2000MB/s Read , 2000MB/s Write                                                                                                                                                                                                                                                             | 60th | Liên hệ      |
| 198 | <b>2TB SanDisk Extreme Pro- SDSSDE81-2T00-G25 EXTERNAL</b><br><b>KM: Tặng HỘP SNOOPY (SLCH hoặc đến khi hết quà )</b>                          | Ổ cứng SSD 2.5" Portable , Dung lượng : 2Tb . USB USB 3.2 Gen 2x2 (20Gb/s), USB 3.0, USB 2.0 / USB-C EXTERNAL - ổ cứng gắn ngoài SanDisk Dung lượng : 2Tb , Tốc độ : 2000MB/s Read , 2000MB/s Write                                                                                                                                                                                                                                                             | 60th | 9.189.000**  |
| 199 | <b>4TB SanDisk Extreme Pro SDSSDE81-4T00-G25</b><br><b>KM: Tặng HỘP SNOOPY (SLCH hoặc đến khi hết quà )</b>                                    | Ổ cứng SSD 2.5" Portable , Dung lượng : 4Tb, USB 3.2 EXTERNAL - ổ cứng gắn ngoài SanDisk DSSDE81-4T00-G25 , Giao tiếp : USB-C , Tốc độ : 2000MB/s Read, 2000MB/s Write , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 10.220 x 57.340 x 110.260 mm                                                                                                                                                                                                              | 60th | 15,990,000   |
| 200 | <b>8TB SanDisk Extreme Pro SDSSDE61-8T00-G25</b><br><b>KM: Tặng HỘP SNOOPY (SLCH hoặc đến khi hết quà )</b>                                    | Ổ cứng SSD 2.5" Portable , Dung lượng : 8Tb , USB 3.2 EXTERNAL - ổ cứng gắn ngoài SanDisk SDSSDE61-8T00-G25 , Giao tiếp : USB-C , Tốc độ : Đọc: 1050MB/s/ Ghi: 1000MB/s, Hệ điều hành hỗ trợ : iOS 13; Android 11; macOS v.11; Windows 10 trở lên, Kích thước : 100.54 x 52.42 x 8.95 mm , Màu sắc : Đen , Phụ kiện kèm theo : Cáp USB-C to USB-C x 1 ; Cáp USB-C to USB-A Adapter x 1                                                                          | 60th | 28,590,000   |
| 201 | <b>1TB SanDisk Gắn ngoài Portable SDSSDE30-1T00-G25F</b>                                                                                       | Ổ cứng SSD Gắn ngoài Portable , Dung lượng : 1Tb , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2 , Tốc độ : Đọc: 800MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn ngoài , Phụ kiện kèm theo : 1 x Cáp USB-C to USB-A , Màu sắc : Vàng , Kích thước : 96.77 x 46.99 x 9.9 mm , Khối lượng : 40.82g , PM hỗ trợ : Windows 10 trở lên, MacOS 10.13 trở lên, PlayStation 4 & 5 Xbox Series X S                                                                                                      | 60th | 4.389.000**  |
| 202 | <b>2TB SanDisk Gắn ngoài Portable SDSSDE30-2T00-G25F</b>                                                                                       | Ổ cứng SSD Gắn ngoài Portable , Dung lượng : 2Tb , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2 , Tốc độ : Đọc: 800MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn ngoài , Phụ kiện kèm theo : 1 x Cáp USB-C to USB-A , Màu sắc : Vàng , Kích thước : 96.77 x 46.99 x 9.9 mm , Khối lượng : 40.82g , PM hỗ trợ : Windows 10 trở lên, MacOS 10.13 trở lên, PlayStation 4 & 5 Xbox Series X S                                                                                                      | 60th | 5,990,000    |
| 203 | <b>1TB SanDisk Gắn ngoài Portable SDSSDE62C-1T00-G25</b>                                                                                       | Ổ cứng SSD Gắn ngoài Portable (Creator Phone SSD MagSafe) , Dung lượng : 1Tb , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2 , Tốc độ : Đọc/Ghi: 1000MB/s/950MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn ngoài , Phụ kiện kèm theo : 1 x Cáp USB-C , Màu sắc : Xanh dương , Kích thước : 82.55 x 68.32 x 10.92 mm , Khối lượng : 54g , PM hỗ trợ : Windows 10+ , MacOS 14+ , iOS/iPadOS 17+ , Android 14+                                                                                     | 60th | 4,379,000    |
| 204 | <b>2TB SanDisk Gắn ngoài Portable SDSSDE62C-2T00-G25</b>                                                                                       | Ổ cứng SSD Gắn ngoài Portable (Creator Phone SSD MagSafe) , Dung lượng : 2Tb , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2 , Tốc độ : Đọc/Ghi: 1000MB/s/950MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn ngoài , Phụ kiện kèm theo : 1 x Cáp USB-C , Màu sắc : Xanh dương , Kích thước : 82.55 x 68.32 x 10.92 mm , Khối lượng : 54g , PM hỗ trợ : Windows 10+ , MacOS 14+ , iOS/iPadOS 17+ , Android 14+                                                                                     | 60th | 6,689,000**  |
| 205 | <b>1TB SanDisk Gắn ngoài Portable Extreme Pro Creator SDSSDE81C-1T00-G25</b>                                                                   | Ổ cứng SSD Gắn ngoài Portable , Dung lượng : 1Tb , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2 x2 , Tốc độ : Đọc: 2000MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn ngoài , Phụ kiện kèm theo : 1 x Cáp USB Type-C to Type-C + 1 x Cáp Type-C to Type-A , Màu sắc : Xanh dương , Kích thước : 110.74 x 57.91 x 10.41 mm , Khối lượng : 77.5g , PM hỗ trợ : Windows 10+ , MacOS 14+                                                                                                            | 60th | 5,779,000    |
| 206 | <b>2TB SanDisk Gắn ngoài Portable Extreme Pro Creator SDSSDE81C-2T00-G25</b><br><b>KM: Tặng HỘP SNOOPY (SLCH hoặc đến khi hết quà ))</b>       | Ổ cứng SSD Gắn ngoài Portable , Dung lượng : 2Tb , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2 x2 , Tốc độ : Đọc: 2000MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn ngoài , Phụ kiện kèm theo : 1 x Cáp USB Type-C to Type-C + 1 x Cáp Type-C to Type-A , Màu sắc : Xanh dương , Kích thước : 110.74 x 57.91 x 10.41 mm , Khối lượng : 77.5g , PM hỗ trợ : Windows 10+ , MacOS 14+                                                                                                            | 60th | 9,890,000    |
| 207 | <b>4TB Ổ cứng gắn ngoài SSD SanDisk Creator Desk Drive, USB 3.2 Gen 2, Type-C &amp; USB A ( SDSSDT40C-4T00-A25)</b>                            | Ổ cứng SSD Gắn ngoài Portable , Dung lượng : 4Tb , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2 x2 , Tốc độ : Tốc độ đọc 1000MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn ngoài , Phụ kiện kèm theo : SanDisk Creator Desk Drive, USB Type-C™ cable, USB Type-C™ to USB Type-A cable, AC power adapter , Adobe promotional insert , Màu sắc : Xanh dương , Dimensions (L x W x H) 3.9" x 3.9" x 1.58", Khối lượng : 249.6gms, PM hỗ trợ : Windows 10+ , macOS 14+                             | 60th | Liên hệ      |
| 208 | <b>4TB Ổ cứng gắn ngoài SSD SanDisk Creator Pro Portable 4TB SDSSDE81C-4T00-G25</b><br><b>KM: Tặng HỘP SNOOPY (SLCH hoặc đến khi hết quà )</b> | Ổ cứng SSD Gắn ngoài Portable , Dung lượng : 4Tb<br>- Giao tiếp : Giao tiếp USB 3.2 Gen 2 x2, Type C<br>- Tốc độ Tốc độ đọc 2000MB/s<br>- Kích thước 110.8mm x 57.83mm x 10.31mm (L x W x H)<br>- Khối lượng 77.5gms<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows 10+ , macOS 14+                                                                                                                                                                                           | 60th | 15,950,000   |
| 209 | <b>4TB Ổ cứng gắn ngoài SanDisk Professional PRO-BLADE SSD Mag 4TB SDPM1NS-004T-GBAND</b>                                                      | Ổ cứng SSD Gắn ngoài Portable , Dung lượng : 4Tb<br>- Kích thước: 109.8 x 28.0 x 7.5 mm<br>- Chuẩn giao tiếp : PRO-BLADE Interface<br>- Tốc độ đọc: đến 2000MB/s với PRO-BLADE TRANSPORT, lên đến 3000MB/s với PRO-BLADE STATION<br>- Tốc độ ghi: Lên đến 2600 MB/s<br>- Chất liệu Nhôm cao cấp<br>- Trọng lượng 45g<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows 10+ , MacOS 10.13+                                                                                        | 60th | 15.189.000** |
| 210 | <b>4TB Ổ cứng gắn ngoài SanDisk Professional PRO-BLADE TRANSPORT SSD Mag 4TB SDPM2NB-004T-GBAND</b>                                            | Ổ cứng SSD Gắn ngoài Portable , Dung lượng : 4Tb<br>- Kích thước: 5.13 inch x 2.81 inch x 0.63 inch<br>- Chuẩn giao tiếp : USB 3.2 Gen2 x2 Type-C (20Gbps)<br>- Tốc độ đọc: đến 2000MB/s<br>- Tốc độ ghi: Lên đến 2000 MB/s<br>- Chất liệu : Vó ABS, tản nhiệt nhôm cao cấp<br>- Trọng lượng 210g<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows 10+ , MacOS 10.13+                                                                                                           | 60th | 16,780,000   |
| 211 | <b>8TB Ổ cứng gắn ngoài SanDisk Creator Desk Drive SDSSDT40C-8T00-A25</b>                                                                      | Ổ cứng SSD Gắn ngoài Portable , Dung lượng : 8Tb<br>- Kích thước: 99.1mm x 99.1mm x 40.2mm (L x W x H)<br>- Chuẩn giao tiếp : USB-C và USB 3.2 – Kết nối hiện đại, ổn định<br>- Tốc độ đọc: đọc lên tới 1000MB/s<br>- Tốc độ ghi: đạt 900MB/s<br>- Chất liệu : được gia công tỉ mỉ, giúp hạn chế trầy xước và chống va đập nhẹ trong quá trình sử dụng<br>- Trọng lượng : 249.6gms<br>- Màu sắc : xanh dương<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10+ , MacOS 14+ | 60th | 25,480,000   |
| 212 | <b>128GB Orico SATA 3.0 Y20 SATA 2.5"</b>                                                                                                      | Ổ cứng SSD chuẩn sata 2.5" - Dung lượng : 128GB , Giao tiếp : SATA 3.0 , Tốc độ : Đọc: 500MB/s; Ghi: 480MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , NAND Flash : 3D NAND , TWB : 37,5 - Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11/Windows 10/Windows 8 (32 bit and 64 bit), Vista (SP1 and above), XP (SP2 and above), MAC OSX and Linux. Kích thước : 100 x 70 x 7 mm                                                                                                     | 36th | Liên hệ      |



|     |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |           |
|-----|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 213 | <b>256GB Orico SATA 3.0 Y20 Sata 2.5"</b>                              | Ổ cứng SSD chuẩn sata 2.5" - Dung lượng : 256GB , Giao tiếp : SATA 3.0 , Tốc độ : Đọc: 500MB/s; Ghi: 480MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , NAND Flash : 3D NAND , TWB : 75 - Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11/Windows 10/Windows 8 (32 bit and 64 bit), Vista (SP1 and above), XP (SP2 and above), MAC OSX and Linux. Kích thước : 100 x 70 x 7 mm                                                                                          | 36th | Liên hệ   |
| 214 | <b>512GB Orico SATA 3.0 Y20 Sata 2.5"</b>                              | Ổ cứng SSD chuẩn sata 2.5" - Dung lượng : 512GB , Giao tiếp : SATA 3.0 , Tốc độ : Đọc: 500MB/s; Ghi: 480MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , NAND Flash : 3D NAND , TWB : 150 - Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11/Windows 10/Windows 8 (32 bit and 64 bit), Vista (SP1 and above), XP (SP2 and above), MAC OSX and Linux. Kích thước : 100 x 70 x 7 mm                                                                                         | 36th | Liên hệ   |
| 215 | <b>128GB Orico PCIe Gen3x4 M2 NVMe D10 (D10-128GB-GR-BP)</b>           | Ổ cứng SSD chuẩn PCIe Gen3x4 NVMe - Dung lượng : 128GB , Giao tiếp : SATA 3.0 , Tốc độ :Đọc: 1700MB/s; Ghi: 1100MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , TWB : 50 - Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 22 x 80 x 2 mm                                                                                                                                                                                                                   | 36th | Liên hệ   |
| 216 | <b>256GB Orico PCIe Gen3x4 M2 NVMe D10 (D10-256GB-GR-BP)</b>           | Ổ cứng SSD chuẩn PCIe Gen3x4 NVMe - Dung lượng : 256GB , Giao tiếp : SATA 3.0 , Tốc độ :Đọc: 2500MB/s; Ghi: 1800MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , TWB : 100 - Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 22 x 80 x 2 mm                                                                                                                                                                                                                  | 36th | Liên hệ   |
| 217 | <b>512GB Orico PCIe Gen3x4 M2 NVMe D10 (D10-512GB-GR-BP)</b>           | Ổ cứng SSD chuẩn PCIe Gen3x4 NVMe - Dung lượng : 512GB , Giao tiếp : SATA 3.0 , Tốc độ :Đọc: 3500MB/s; Ghi: 2500MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , TWB : 200 - Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 22 x 80 x 2 mm                                                                                                                                                                                                                  | 36th | Liên hệ   |
| 218 | <b>256GB Orico PCIe Gen3x4 M2 NVMe J10 (J10-256GB-BL-BP)</b>           | Ổ cứng SSD chuẩn PCIe Gen3x4 NVMe - Dung lượng :256GB , Giao tiếp : SATA 3.0 , Tốc độ :Đọc: 2400MB/s; Ghi: 1700MB/s, Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , NAND Flash : 3D NAND , TWB : 75- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 80 x 22 x 2 mm, Khối lượng : 6g                                                                                                                                                                              | 36th | Liên hệ   |
| 219 | <b>512GB Orico PCIe Gen3x4 M2 NVMe J10 (J10-512GB-BL-BP)</b>           | Ổ cứng SSD chuẩn PCIe Gen3x4 NVMe - Dung lượng :512GB , Giao tiếp : SATA 3.0 , Tốc độ :Đọc: 2800MB/s; Ghi: 1300MB/s, Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , NAND Flash : 3D NAND , TWB : 150- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 80 x 22 x 2 mm, Khối lượng : 6g                                                                                                                                                                             | 36th | Liên hệ   |
| 220 | <b>512GB Orico PCIe Gen4x4 M2 NVMe J20 (J20-512GB-GD-BP)</b>           | Ổ cứng SSD chuẩn PCIe Gen4x4 NVMe - Dung lượng :512GB , Giao tiếp : SATA 3.0 , Tốc độ : Đọc: 4900MB/s; Ghi: 2700MB/s, Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , NAND Flash : 3D NAND , TWB : 150 - Hệ điều hành hỗ trợ : Windows                                                                                                                                                                                                                          | 36th | Liên hệ   |
| 221 | <b>250GB PNY SSD7CS900-250-RB Sata 2.5"</b>                            | Ổ cứng SSD chuẩn sata 2.5" 7mm , Dung lượng : 250GB , Tốc độ Đọc: Read Up to 535MB/s , Tốc độ ghi : Write Up to 500MB/s , Phân loại Ổ cứng SSD gắn trong , Hệ điều hành hỗ trợ Windows, Mac OS , MTBF 2,000,000 hours                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 1,280,000 |
| 222 | <b>500GB PNY SSD7CS900-500-RB Sata 2.5"</b>                            | Ổ cứng SSD chuẩn sata 2.5" 7mm , Dung lượng : 500GB , Tốc độ Đọc: Read Up to 550MB/s , Tốc độ ghi : Write Up to 500MB/s , Phân loại Ổ cứng SSD gắn trong , Hệ điều hành hỗ trợ Windows, Mac OS , MTBF 2,000,000 hours                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 2,380,000 |
| 223 | <b>1TB PNY SSD7CS900-1TB-RB Sata 2.5"</b>                              | Ổ cứng SSD chuẩn sata 2.5" 7mm , Dung lượng : 1TBB , Tốc độ Đọc: Read Up to 550MB/s , Tốc độ ghi : Write Up to 500MB/s , Phân loại Ổ cứng SSD gắn trong , Hệ điều hành hỗ trợ Windows, Mac OS , MTBF 2,000,000 hours                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 3,970,000 |
| 224 | <b>500GB PNY CS2241 NVMe M.2-2280 PCIe Gen4x4</b>                      | Ổ cứng SSD chuẩn M2-2280 NVMe PCIe Gen4x4 , Dung lượng : 500GB , Tốc độ Đọc: Đọc:4,700MB/s/ Ghi: 1,700MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , NAND Flash : 3D NAND Flash , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows, Mac OS                                                                                                                                                                                                                                 | 60th | Liên hệ   |
| 225 | <b>1TB PNY CS2241 NVMe M.2-2280 PCIe Gen4x4</b>                        | Ổ cứng SSD chuẩn M2-2280 NVMe PCIe Gen4x4 , Dung lượng : 1TB , Tốc độ Đọc: Đọc:5,100MB/s/ Ghi: 3,200MB/s, Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , NAND Flash : 3D NAND Flash , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows, Mac OS                                                                                                                                                                                                                                    | 60th | Liên hệ   |
| 226 | <b>2TB PNY CS2241 NVMe M.2-2280 PCIe Gen4x4</b>                        | Ổ cứng SSD chuẩn M2-2280 NVMe PCIe Gen4x4 , Dung lượng : 2TB , Tốc độ Đọc: Đọc:5,000MB/s/ Ghi: 4,200MB/s, Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , NAND Flash : 3D NAND Flash , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows, Mac OS                                                                                                                                                                                                                                    | 60th | Liên hệ   |
| 227 | <b>4TB PNY CS2241 NVMe M.2-2280 PCIe Gen4x4</b>                        | Ổ cứng SSD chuẩn M2-2280 NVMe PCIe Gen4x4 , Dung lượng : 4TB , Tốc độ Đọc: Đọc:5,000MB/s/ Ghi: 4,200MB/s, Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , NAND Flash : 3D NAND Flash , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows, Mac OS                                                                                                                                                                                                                                    | 60th | Liên hệ   |
| 228 | <b>256GBGB ADATA SU650 SATA-ASU650SS-256GT-R</b>                       | Ổ cứng SSD chuẩn sata 2.5" , Dung lượng : 256GB , Giao tiếp : SATA 6Gb/s , Tốc độ : Đọc/Ghi: 520/450 MB/s, MTBF : 2.000.000 giờ , NAND Flash : 3D NAND , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 2.5", Khối lượng :50.8g                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 1,179,000 |
| 229 | <b>512GB ADATA SU650 SATA-ASU650SS-512GT-R</b>                         | Ổ cứng SSD chuẩn sata 2.5" , Dung lượng : 512GB , Giao tiếp : SATA 6Gb/s , Tốc độ :Đọc/Ghi: 520/450 MB/s, MTBF : 2.000.000 giờ , NAND Flash : 3D NAND , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 2.5", Khối lượng : 50.8g                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 1,830,000 |
| 230 | <b>1TB ADATA SU650 SATA-ASU650SS-1TT-R</b>                             | Ổ cứng SSD chuẩn sata 2.5" , Dung lượng : 1TB , Giao tiếp : SATA 6Gb/s , Tốc độ :Đọc/Ghi: 520/450 MB/s, MTBF : 2.000.000 giờ , NAND Flash : 3D NAND , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 2.5", Khối lượng : 50.8g                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 4,650,000 |
| 231 | <b>512GB ADATA NVMe PCIE Gen 3x4 ALEG-710-512GCS</b>                   | Ổ cứng SSD chuẩn M2-2280 NVMe PCIe Gen3 x4 , Dung lượng : 512GB , Tốc độ : Đọc/Ghi: 2,400/1800 MB/s/ , MTBF 1,500,000 hours , NAND Flash : 3D NAND , Kích thước : 80 x 22 x 2.15mm , Khối lượng : 6.2g                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 2,670,000 |
| 232 | <b>1TB ADATA NVMe PCIE Gen 3x4 ALEG-710-1TCS</b>                       | Ổ cứng SSD chuẩn M2-2280 NVMe PCIe Gen3 x4 , Dung lượng : 1TB , Tốc độ : Đọc/Ghi: 2,400/1800 MB/s/ , MTBF 1,500,000 hours , NAND Flash : 3D NAND , Kích thước : 80 x 22 x 2.15mm , Khối lượng : 6.2g                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 4,660,000 |
| 233 | <b>512GB ADATA Gammix S60 PCIe Gen 4x4 M.2 2280 AGAMMIXS60-512G-CS</b> | Ổ cứng SSD chuẩn M2-2280 NVMe PCIe Gen4 x4 , Dung lượng : 512GB , Tốc độ :Đọc/Ghi: 4.700/1.700 MB/s , MTBF 1.500.000 hours , NAND Flash : 3D NAND , tản nhiệt kim loại tích hợp, giúp giảm nhiệt độ khi hoạt động với công suất cao - Kích thước : 80 x 22 x 2,15mm, Khối lượng : 7g                                                                                                                                                               | 36th | Liên hệ   |
| 234 | <b>1TB ADATA Gammix S60 PCIe Gen 4x4 M.2 2280 AGAMMIXS60-1T-CS</b>     | Ổ cứng SSD chuẩn M2-2280 NVMe PCIe Gen4 x4 , Dung lượng : 1TB , Tốc độ :Đọc/Ghi: 5.000/3.200 MB/s , MTBF 1.500.000 hours , NAND Flash : 3D NAND , tản nhiệt kim loại tích hợp, giúp giảm nhiệt độ khi hoạt động với công suất cao - Kích thước : 80 x 22 x 2,15mm, Khối lượng : 7g                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ   |
| 235 | <b>2TB ADATA Gammix S60 PCIe Gen 4x4 M.2 2280 AGAMMIXS60-2T-CS</b>     | Ổ cứng SSD chuẩn M2-2280 NVMe PCIe Gen4 x4 , Dung lượng : 2TB , Tốc độ :Đọc/Ghi: 5.000/4.200 MB/s, MTBF 1.500.000 hours , NAND Flash : 3D NAND , tản nhiệt kim loại tích hợp, giúp giảm nhiệt độ khi hoạt động với công suất cao - Kích thước : 80 x 22 x 2,15mm, Khối lượng : 7g                                                                                                                                                                  | 36th | Liên hệ   |
| 236 | <b>1TB ADATA LEGEND 800 PCIe Gen4 x4 M.2 2280 ALEG-800-1000GCS</b>     | Ổ cứng SSD chuẩn M2-2280 NVMe PCIe Gen4 x4 , Dung lượng : 1TB , Tốc độ :Đọc/Ghi: 3.500/2.200 MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF : 1.500.000 hours, NAND Flash : 3D NAND , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 80 x 22 x 2,15mm , Khối lượng : 6.3g                                                                                                                                                                            | 36th | Liên hệ   |
| 237 | <b>2TB ADATA LEGEND 800 PCIe Gen4 x4 M.2 2280 ALEG-800-2000GCS</b>     | Ổ cứng SSD chuẩn M2-2280 NVMe PCIe Gen4 x4 , Dung lượng : 2TB , Tốc độ :Đọc/Ghi: 3.500/2.800 MB/s, Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF : 1.500.000 hours, NAND Flash : 3D NAND , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 80 x 22 x 2,15mm , Khối lượng : 6.3g                                                                                                                                                                             | 36th | Liên hệ   |
| 238 | <b>500GB ADATA LEGEND 860 PCIe Gen4 x4 M.2 2280 SLEG-860-500GCS</b>    | Ổ cứng SSD chuẩn M2-2280 NVMe PCIe Gen4 x4 , Dung lượng : 500GB , Tốc độ :Đọc: 6000MB/s; Ghi: 5000MB/s, Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF :2.000.000 hour, Vô chất liệu nhôm: Vừa giúp bảo vệ các linh kiện bên trong vừa tản nhiệt hiệu quả, đảm bảo hiệu suất hoạt động ổn định trong thời gian dài , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 80 x 22 x 2,15 mm (không kèm bộ tản nhiệt) , Khối lượng : 6,5g (không kèm bộ tản nhiệt) | 36th | 2,870,000 |

|     |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |           |
|-----|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 239 | <b>1TB ADATA LEGEND 860 PCIe Gen4 x4 M.2 2280 SLEG-860-1000GCS</b> | Ổ cứng SSD chuẩn M2-2280 NVMe PCIe Gen4 x4 , Dung lượng : 1TB , Tốc độ :Đọc: 6000MB/s; Ghi: 5000MB/s, Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF :2.000.000 hour, Vỏ chất liệu nhôm: Vừa giúp bảo vệ các linh kiện bên trong vừa tản nhiệt hiệu quả, đảm bảo hiệu suất hoạt động ổn định trong thời gian dài , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 80 x 22 x 2,15 mm (không kèm bộ tản nhiệt) , Khối lượng : 6,5g (không kèm bộ tản nhiệt) | 36th | Liên hệ   |
| 240 | <b>500GB ADATA SC750 (SC750-500G-CCBK) - External Portable</b>     | Ổ cứng SSD Gắn ngoài , Dung lượng : 500GB, Giao tiếp : USB 3.2 Gen2 (USB 10Gbps) (tương thích ngược với USB 2.0) - Tốc độ :Đọc/Ghi:1.050/1.000 MB/s, Chất liệu : Titan đen, Màu sắc : Xám<br>- Kích thước : 53.0 x 27.5 x 11.89mm , Khối lượng : 11.15g<br>- OS : Windows 10 / 11, MacOS 13 , Linux Kernel 6, Android 13 trở lên                                                                                                                 | 36th | Liên hệ   |
| 241 | <b>1TB ADATA SC750 (SC750-1000G-CCBK) - External Portable</b>      | Ổ cứng SSD Gắn ngoài , Dung lượng : 1TB, Giao tiếp : USB 3.2 Gen2 (USB 10Gbps) (tương thích ngược với USB 2.0) - Tốc độ :Đọc/Ghi:1.050/1.000 MB/s, Chất liệu : Titan đen, Màu sắc : Xám<br>- Kích thước : 53.0 x 27.5 x 11.89mm , Khối lượng : 11.15g<br>- OS : Windows 10 / 11, MacOS 13 , Linux Kernel 6, Android 13 trở lên                                                                                                                   | 36th | Liên hệ   |
| 242 | <b>2TB ADATA SC750 (SC750-2000G-CCBK) - External Portable</b>      | Ổ cứng SSD Gắn ngoài , Dung lượng : 2TB, Giao tiếp : USB 3.2 Gen2 (USB 10Gbps) (tương thích ngược với USB 2.0) - Tốc độ :Đọc/Ghi:1.050/1.000 MB/s, Chất liệu : Titan đen, Màu sắc : Xám<br>- Kích thước : 53.0 x 27.5 x 11.89mm , Khối lượng : 11.15g<br>- OS : Windows 10 / 11, MacOS 13 , Linux Kernel 6, Android 13 trở lên                                                                                                                   | 36th | Liên hệ   |
| 243 | <b>128GB Lexar NS100 LNS100-128RB</b>                              | Ổ cứng SSD 2.5" SATA III (6Gb/s), Dung lượng 128GB , Tốc độ : sequential read up to 520MB/s , Kích thước : 100.2mm x 69.85mm x 7mm . NS100 cũng được thiết kế bền bỉ, có tính năng chống rung chấn và độ bền chip nhớ cao với độ bền TBW từ 60 - 120 - 240 TB cho lần lượt 3 phiên bản dung lượng, tương đương với con số 0,46 TB ghi vào ổ mỗi ngày cho đến khi nó mất ổn định.                                                                 | 36th | Liên hệ   |
| 244 | <b>256GB Lexar NS100 LNS100-256RB</b>                              | Ổ cứng SSD 2.5" SATA III (6Gb/s), Dung lượng 256GB , Tốc độ : sequential read up to 520MB/s , Kích thước : 100.2mm x 69.85mm x 7mm . NS100 cũng được thiết kế bền bỉ, có tính năng chống rung chấn và độ bền chip nhớ cao với độ bền TBW từ 60 - 120 - 240 TB cho lần lượt 3 phiên bản dung lượng, tương đương với con số 0,46 TB ghi vào ổ mỗi ngày cho đến khi nó mất ổn định.                                                                 | 36th | 1,079,000 |
| 245 | <b>512GB Lexar NS100 LNS100-512RB</b>                              | Ổ cứng SSD 2.5" SATA III (6Gb/s), Dung lượng 512GB , Tốc độ : sequential read up to 550MB/s , Kích thước : 100.2mm x 69.85mm x 7mm . NS100 cũng được thiết kế bền bỉ, có tính năng chống rung chấn và độ bền chip nhớ cao với độ bền TBW từ 60 - 120 - 240 TB cho lần lượt 3 phiên bản dung lượng, tương đương với con số 0,46 TB ghi vào ổ mỗi ngày cho đến khi nó mất ổn định.                                                                 | 36th | 2,190,000 |
| 246 | <b>1TB LexarNS100 LNS100-1TB</b>                                   | Ổ cứng SSD 2.5" SATA III (6Gb/s), Dung lượng 1TB, Tốc độ : sequential read up to 550MB/s , Kích thước : 100.2mm x 69.85mm x 7mm . NS100 cũng được thiết kế bền bỉ, có tính năng chống rung chấn và độ bền chip nhớ cao với độ bền TBW từ 60 - 120 - 240 TB cho lần lượt 3 phiên bản dung lượng, tương đương với con số 0,46 TB ghi vào ổ mỗi ngày cho đến khi nó mất ổn định.                                                                    | 36th | 4,090,000 |
| 247 | <b>2TB LexarNS100 LNS100-2TRB</b>                                  | Ổ cứng SSD 2.5" SATA III (6Gb/s), Dung lượng 2TB. Tốc độ : sequential read up to 550MB/s , Kích thước : 100.2mm x 69.85mm x 7mm . NS100 cũng được thiết kế bền bỉ, có tính năng chống rung chấn và độ bền chip nhớ cao với độ bền TBW từ 60 - 120 - 240 TB cho lần lượt 3 phiên bản dung lượng, tương đương với con số 0,46 TB ghi vào ổ mỗi ngày cho đến khi nó mất ổn định.                                                                    | 36th | 9,350,000 |
| 248 | <b>256GB Lexar NQ100 LNQ100X256G-RNNNG SATA 2.5"</b>               | Ổ cứng SSD 2.5" SATA III (6Gb/s), Dung lượng 256GB , Giao tiếp Sata 3 2.5 inch , Tốc độ : đọc lên đến 550MB/s, Tốc độ ghi lên đến 445MB/s , Kích thước 69.85mm x 100.2mm x 7mm (L x W x H) , Khối lượng 34g, Hệ điều hành hỗ trợ Windows , Bảo hành 36 tháng                                                                                                                                                                                     | 36th | 1,190,000 |
| 249 | <b>512GB Lexar NQ100 LNQ100X512G-RNNNG SATA 2.5"</b>               | Ổ cứng SSD 2.5" SATA III (6Gb/s), Dung lượng 512GB , Giao tiếp Sata 3 2.5 inch , Tốc độ : đọc lên đến 550MB/s, Tốc độ ghi lên đến 500MB/s , Kích thước 69.85mm x 100.2mm x 7mm (L x W x H) , Khối lượng 34g, Hệ điều hành hỗ trợ Windows , Bảo hành 36 tháng                                                                                                                                                                                     | 36th | liên hệ   |
| 250 | <b>1TB Lexar NQ100 LNQ100X001T-RNNNG SATA 2.5"</b>                 | Ổ cứng SSD 2.5" SATA III (6Gb/s), Dung lượng 1TB , Giao tiếp Sata 3 2.5 inch , Tốc độ : đọc lên đến 550MB/s, Tốc độ ghi lên đến 500MB/s , Kích thước 69.85mm x 100.2mm x 7mm (L x W x H) , Khối lượng 34g, Hệ điều hành hỗ trợ Windows , Bảo hành 36 tháng                                                                                                                                                                                       | 36th | 3,890,000 |
| 251 | <b>2TB Lexar NQ100 LNQ100X002T-RNNNG SATA 2.5"</b>                 | Ổ cứng SSD 2.5" SATA III (6Gb/s), Dung lượng 2TB , Giao tiếp Sata 3 2.5 inch , Tốc độ : đọc lên đến 550MB/s, Tốc độ ghi lên đến 500MB/s , Kích thước 69.85mm x 100.2mm x 7mm (L x W x H) , Khối lượng 34g, Hệ điều hành hỗ trợ Windows , Bảo hành 36 tháng                                                                                                                                                                                       | 36th | Liên hệ   |
| 252 | <b>500GB Lexar NM610 Pro ( M.2 2280 NVMe )</b>                     | Ổ cứng SSD M2-2280 PCIe Gen3x4 , Dung lượng : 500GB , Tốc độ đọc : up to 3300MB/s ; tốc độ ghi: up to 1700MB/s , MTBF 1,500,000 giờ , NAND Flash 3D TLC , Kích thước : 80 mm x 22 mm x 2.45 mm                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | 2,250,000 |
| 253 | <b>256GB Lexar NM620X ( M.2 2280 NVMe )</b>                        | Ổ cứng SSD M2-2280 PCIe Gen3x4 , Dung lượng : 256GB , Tốc độ đọc : 3000MB/s; tốc độ ghi: 1300MB/s , MTBF 1,500,000 giờ , NAND Flash 3D TLC , Kích thước : 80 mm x 22 mm x 2,25 mm<br>LNM620 có khả năng chống sốc và chống rung, khiến nó trở thành một ổ SSD mạnh mẽ và đáng tin cậy.                                                                                                                                                           | 36th | 1,490,000 |
| 254 | <b>512GB Lexar NM620X ( M.2 2280 NVMe )</b>                        | Ổ cứng SSD M2-2280 PCIe Gen3x4 , Dung lượng : 512GB. Tốc độ đọc : 3300MB/s; tốc độ ghi: 2400MB/s , MTBF 1,500,000 giờ , NAND Flash 3D TLC , Kích thước : 80 mm x 22 mm x 2,25 mm<br>LNM620 có khả năng chống sốc và chống rung, khiến nó trở thành một ổ SSD mạnh mẽ và đáng tin cậy.                                                                                                                                                            | 36th | 2,590,000 |
| 255 | <b>1TB Lexar NM620X ( M.2 2280 NVMe )</b>                          | Ổ cứng SSD M2-2280 PCIe Gen3x4 , Dung lượng : 1TB , Tốc độ đọc : 3500MB/s; tốc độ ghi: 3.000MB/s , MTBF 1,500,000 giờ , NAND Flash 3D TLC , Kích thước : 80 mm x 22 mm x 2,25 mm<br>LNM620 có khả năng chống sốc và chống rung, khiến nó trở thành một ổ SSD mạnh mẽ và đáng tin cậy.                                                                                                                                                            | 36th | 5,650,000 |
| 256 | <b>512GB Lexar NQ780 LNQ780X512G-RNNNG PCIe Gen 4x4 NVMe</b>       | Ổ cứng SSD M2-2280 PCIe Gen4x4 , Dung lượng :512GB, Tốc độ đọc : Đọc lên tới 5000MB/s , ghi đạt 2500MB/s , MTBF : 1,500,000 giờ , Kích thước : 80mm x 22mm x 2.45mm , Khối lượng 6g                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 2,690,000 |
| 257 | <b>1TB Lexar NQ780 LNQ780X001T-RNNNG PCIe Gen 4x4 NVMe</b>         | Ổ cứng SSD M2-2280 PCIe Gen4x4 , Dung lượng : 1TB, Tốc độ đọc : 6500MB/s ; tốc độ ghi: 2.500MB/s , MTBF : 1,500,000 giờ , Kích thước : 80mm x 22mm x 2.45mm , Khối lượng 6g                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 4,150,000 |
| 258 | <b>2TB Lexar NQ780 LNQ780X002T-RNNNG PCIe Gen 4x4 NVMe</b>         | Ổ cứng SSD M2-2280 PCIe Gen4x4 , Dung lượng : 2TB,Tốc độ đọc lên tới 7000MB/s, tốc độ ghi lên tới 5000MB/s , MTBF : 1,500,000 giờ , Kích thước :80mm x 22mm x 2.45mm , Khối lượng 6g                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 6,950,000 |
| 259 | <b>1TB Lexar PLAY 2230 PCIe Gen4x4 1TB LNMPLAY001T-RNNNG</b>       | Ổ cứng SSD M.2 2230 (30 x 22 x 2.45 mm) , Dung lượng : 1TB , Giao tiếp : PCIe Gen4x4 , Tốc độ : Đọc/Ghi: 5200/4700 MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF : 1,500,000 Hours , Nhiệt độ hoạt động : 0°C to 70°C (32°F to 158°F) , Kích thước : M.2 2230 (30 x 22 x 2.45 mm) , Khối lượng : 3.21g                                                                                                                                          | 36th | 3,890,000 |
| 260 | <b>500GB Lexar NM710 LNM710X500G-RNNNG PCIe Gen4x4</b>             | Ổ cứng SSD M2-2280 PCIe Gen4x4 , Dung lượng :500GB , Tốc độ : Đọc: 5000MB/s; Ghi: 2600MB/s<br>- Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF : 1,500,000 Hours , NAND Flash : 3D NAND<br>- Kích thước : 80 x 22 x 2.45 mm , Khối lượng : 7g                                                                                                                                                                                                           | 36th | Liên hệ   |
| 261 | <b>500GB Lexar NQ710 LNQ710X500G-RNNNG PCIe Gen4x4</b>             | Ổ cứng SSD M2-2280 PCIe Gen4x4 , Dung lượng :500GB , Tốc độ : Đọc: 4400MB/s; Ghi: 1700MB/s<br>- Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF : 1,500,000 Hours , NAND Flash : 3D NAND<br>- Kích thước : 80mm x 22mm x 2.45mm , Khối lượng : 6g                                                                                                                                                                                                        | 36th | 2,450,000 |
| 262 | <b>512GB Lexar NQ790 PCIe Gen4x4 LNQ790X512G-RNNNG</b>             | Ổ cứng SSD M2-2280 PCIe Gen4x4 , Dung lượng : 512GB , Tốc độ : Đọc: 7000MB/s; Ghi: 6000MB/s<br>- Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF : 1,500,000 Hours , NAND Flash : 3D NAND<br>- Kích thước : 80 x 22 x 2.45 mm , Khối lượng : 6g                                                                                                                                                                                                          | 36th | 2,790,000 |
| 263 | <b>1TB Lexar NQ790 PCIe Gen4x4</b>                                 | Ổ cứng SSD M2-2280 PCIe Gen4x4 , Dung lượng :1TB , Tốc độ : Đọc: 7000MB/s; Ghi: 6000MB/s<br>- Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF : 1,500,000 Hours , NAND Flash : 3D NAND<br>- Kích thước : 80 x 22 x 2.45 mm , Khối lượng : 6g                                                                                                                                                                                                             | 36th | 5,750,000 |

|     |                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |           |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 264 | 2TB Lexar NQ790 PCIe Gen4x4                                                      | Ổ cứng SSD M2-2280 PCIe Gen4x4 , Dung lượng :2TB , Tốc độ : Đọc: 7000MB/s; Ghi: 6000MB/s<br>- Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF : 1,500,000 Hours , NAND Flash : 3D NAND<br>- Kích thước : 80 x 22 x 2.45 mm , Khối lượng : 6g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 9,490,000 |
| 265 | 512GB Lexar PLAY X - LNMPYX512G-RNNNG PCIe Gen4x4 (2 chuẩn (2280 x 2230))        | Dung lượng : 512GB , GỒM 2 chuẩn : SSD size 2280 có thể tháo rời thành size 2230 Linh hoạt triển khai từ PC, laptop đến handheld & console<br>• M.2 2280: đọc 7200MB/s, ghi 4500MB/s random read up to 900K IOPs, random write up to 900K IOPs- dành cho PC desktop, laptop gaming, workstation<br>• M.2 2230: đọc 5200MB/s, ghi 4700MB/s - tối ưu cho handheld gaming như Steam Deck, ROG Ally, Legion Go<br>- TBW 300TBW, MTBF 1,500,000 Hours<br>- Dimension (W x L x H) : 80 x 22 x 2.45 mm / 3.15"x0.87"x0.10" , Weight 9.5g                                                   | 36th | 3,679,000 |
| 266 | 1TB Lexar PLAY X - LNMPYX001T-RNNNG PCIe Gen4x4 (2 chuẩn (2280 x 2230))          | Dung lượng :1TB , GỒM 2 chuẩn : SSD size 2280 có thể tháo rời thành size 2230 Linh hoạt triển khai từ PC, laptop đến handheld & console<br>• M.2 2280: đọc 7400MB/s, ghi 6400MB/s random read up to 1000K IOPs, random write up to 1000K IOPs - dành cho PC desktop, laptop gaming, workstation<br>• M.2 2230: đọc 5200MB/s, ghi 4700MB/s - tối ưu cho handheld gaming như Steam Deck, ROG Ally, Legion Go<br>- TBW 600TBW, MTBF 1,500,000 Hours<br>- Dimension (W x L x H) : 80 x 22 x 2.45 mm / 3.15"x0.87"x0.10" , Weight 9.5g                                                   | 36th | 5,679,000 |
| 267 | 512GB Lexar NM790 PCIe Gen4x4 512GB LNM790X512G-RNNNG                            | Ổ cứng SSD M2-2280 PCIe Gen4x4 , Dung lượng : 512GB , Tốc độ đọc : up to 7400MB/s, sequential write up to 6500MB/s, MTBF 1,500,000 giờ , Kích thước :80 x 22 x 2.45 mm , Khối lượng : 6g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | 3,590,000 |
| 268 | 1TB Lexar NM790 PCIe Gen4x4 1TB LNM790X001T-RNNNG                                | Ổ cứng SSD M2-2280 PCIe Gen4x4 , Dung lượng : 1TB , Tốc độ đọc : up to 7400MB/s, sequential write up to 6500MB/s, MTBF 1,500,000 giờ , Kích thước :80 x 22 x 2.45 mm , Khối lượng : 6g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 5,590,000 |
| 269 | 1TB SSD Lexar SL300- LSL300001T-RNBNG Portable                                   | Ổ cứng SSD gắn ngoài Giao tiếp : USB 3.2 Gen2 - Dung lượng : 1TB . Tốc độ :1050MB/s; Ghi: 1000MB/s, Hệ điều hành hỗ trợ : Mac OSX 10.6+, Windows11/10/7/8,Android 4.4+, Kích thước : 100.6 x 50 x 10.5 mm , Khối lượng : 42g , Màu sắc :Đen .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | Liên hệ   |
| 270 | 2TB Lexar LSL210X002T-RNNNG Portable                                             | Ổ cứng SSD gắn ngoài Giao tiếp : USB 3.1 Type-C - Dung lượng : 2TB . Tốc độ : 550MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Mac OSX 10.6 trở lên, Windows 10/8/7 , Kích thước : 84 mm x 60 mm x 10.5 mm, Khối lượng :64.3 g , Màu sắc : Xám , Chất liệu : Thiết kế nhôm anodized với bề mặt phun cát mịn                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | Liên hệ   |
| 271 | 1TB Lexar SL660 BLAZE Gaming Portable LSL660X001T-RNNNG                          | Ổ cứng SSD gắn ngoài Giao tiếp : USB 3.2 Gen2x2 - Dung lượng : 1TB . Tốc độ : Speed up to 2000MB/s read, up to 1900MB/s write , Hệ điều hành hỗ trợ : Mac OSX 10.6 trở lên, Windows 10/8/7, Android 4.4 trở lên , Kích thước : 57.4 x 112.6 x 10.6mm , Khối lượng : 80g, Màu sắc : Đen Xám , Chất liệu : Thiết kế nhôm với bề mặt phun cát mịn<br>Ổ cứng gắn ngoài SSD 1TB Lexar SL660 BLAZE Gaming Portable LSL660X001T-RNNNG là một sản phẩm chất lượng và hiệu suất cao, đáp ứng nhu cầu lưu trữ và truyền tải dữ liệu của người dùng thông thường và game thủ. Với tốc độ nhanh | 36th | Liên hệ   |
| 272 | 512GB SSD Lexar Professional SL600- LSL600X512G-RNBNG Portable                   | Ổ cứng SSD gắn ngoài Giao tiếp : USB 3.2 Gen2x2 - Dung lượng : 500GB . Tốc độ :Đọc: 2000MB/s; Ghi: 2000MB/s, Hệ điều hành hỗ trợ : Mac OSX 10.6+, Windows11/10/7/8,Android 4.4+ , Kích thước : 112.6 x 59 x 10.6 mm , Khối lượng : 64g , Màu sắc :Đen .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 60th | Liên hệ   |
| 273 | 1TB SSD Lexar Professional SL600- 1TB LSL600X001T-RNBNG Portable                 | Ổ cứng SSD gắn ngoài Giao tiếp : USB 3.2 Gen2x2 - Dung lượng : 1TB . Tốc độ :Đọc: 2000MB/s; Ghi: 2000MB/s, Hệ điều hành hỗ trợ : Mac OSX 10.6+, Windows11/10/7/8,Android 4.4+ , Kích thước : 112.6 x 59 x 10.6 mm , Khối lượng : 64g , Màu sắc :Đen .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 60th | Liên hệ   |
| 274 | 2TB SSD Lexar ARMOR 700 - LAR700X002T-RNBNG Portable                             | Ổ cứng SSD gắn ngoài Giao tiếp : USB 3.2 Gen2x2 - Dung lượng : 2TB . Tốc độ :Đọc: 2000MB/s; Ghi: 2000MB/s, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows, Mac OS, IOS , Kích thước : 86.10 x 54.35 x 13.2 mm, Khối lượng : 79g , Màu sắc :Đen .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 60th | Liên hệ   |
| 275 | 4TB SSD Lexar ARMOR 700 - LAR700X004T-RNBNG                                      | Ổ cứng SSD gắn ngoài Giao tiếp : USB 3.2 Gen2x2 - Dung lượng : 4TB . Tốc độ :Đọc: 2000MB/s; Ghi: 2000MB/s, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows, Mac OS, IOS , Kích thước : 86.10 x 54.35 x 13.2 mm, Khối lượng : 79g , Màu sắc :Đen .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 60th | Liên hệ   |
| 276 | 1TB SSD Lexar Professional Go SL400 - Silver LSL400X001T-RNSNG Portable          | Ổ cứng SSD gắn ngoài Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2 - Dung lượng : 1TB . Tốc độ :Đọc: 1050MB/s; Ghi: 1000MB/s, Hệ điều hành hỗ trợ : Mac OSX 10.6+, Windows11/10/7/8,Android 4.4+ , Kích thước : 43.43 x 24.89 x 8.13 mm , Khối lượng : 13g , Màu sắc :Bạc .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 60th | 4,450,000 |
| 277 | 2TB SSD Lexar Professional Go SL400 - Silver LSL400X002T-RNSNG Portable          | Ổ cứng SSD gắn ngoài Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2 - Dung lượng : 2TB . Tốc độ :Đọc: 1050MB/s; Ghi: 1000MB/s, Hệ điều hành hỗ trợ : Mac OSX 10.6+, Windows11/10/7/8,Android 4.4+ , Kích thước : 43.43 x 24.89 x 8.13 mm , Khối lượng : 13g , Màu sắc :Đen .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 60th | 6,590,000 |
| 278 | 1TB SSD Lexar Professional Go with Hub SL400 - Silver LSL400S001T-RNSNG Portable | Ổ cứng SSD gắn ngoài Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2; Hub: Đầu vào: 1 x USB Type-C; Đầu ra: 3 x USB 3.0 + 1 x USB-C PD 100W + 1 x HDMI + 1 x TF/SD - Dung lượng : 1TB . Tốc độ :Đọc:1050MB/s; Ghi: 1000MB/s, Hệ điều hành hỗ trợ : Mac OSX 10.6+, Windows11/10/7/8,Android 4.4+ , Kích thước : 43.43 x 24.89 x 8.13 mm , Khối lượng : 13g , Màu sắc :Bạc .                                                                                                                                                                                                                                | 60th | Liên hệ   |
| 279 | 1TB SSD Lexar Professional Go with Hub SL400 - Black LSL400S001T-RNBNG Portable  | Ổ cứng SSD gắn ngoài Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2; Hub: Đầu vào: 1 x USB Type-C; Đầu ra: 3 x USB 3.0 + 1 x USB-C PD 100W + 1 x HDMI + 1 x TF/SD - Dung lượng : 1TB . Tốc độ :Đọc: 1050MB/s; Ghi: 1000MB/s, Hệ điều hành hỗ trợ : Mac OSX 10.6+, Windows11/10/7/8,Android 4.4+ , Kích thước : 43.43 x 24.89 x 8.13 mm , Khối lượng : 13g , Màu sắc :Đen .                                                                                                                                                                                                                               | 60th | Liên hệ   |
| 280 | 2TB SSD Lexar Professional Go with Hub SL400 - Silver LSL400S002T-RNSNG Portable | Ổ cứng SSD gắn ngoài Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2; Hub: Đầu vào: 1 x USB Type-C; Đầu ra: 3 x USB 3.0 + 1 x USB-C PD 100W + 1 x HDMI + 1 x TF/SD - Dung lượng : 2TB . Tốc độ :Đọc: 1050MB/s; Ghi: 1000MB/s, Hệ điều hành hỗ trợ : Mac OSX 10.6+, Windows11/10/7/8,Android 4.4+ , Kích thước : 43.43 x 24.89 x 8.13 mm , Khối lượng : 13g , Màu sắc :Bạc .                                                                                                                                                                                                                               | 60th | Liên hệ   |
| 281 | 2TB SSD Lexar Professional Go with Hub SL400 - Black LSL400S002T-RNBNG Portable  | Ổ cứng SSD gắn ngoài Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2; Hub: Đầu vào: 1 x USB Type-C; Đầu ra: 3 x USB 3.0 + 1 x USB-C PD 100W + 1 x HDMI + 1 x TF/SD - Dung lượng : 2TB . Tốc độ :Đọc: 1050MB/s; Ghi: 1000MB/s, Hệ điều hành hỗ trợ : Mac OSX 10.6+, Windows11/10/7/8,Android 4.4+ , Kích thước : 43.43 x 24.89 x 8.13 mm , Khối lượng : 13g , Màu sắc :Đen .                                                                                                                                                                                                                               | 60th | Liên hệ   |
| 282 | 4TB SSD Lexar SL500 - LSL500X004T-RNBNG Portable (Không Kèm Box Magsafe)         | Ổ cứng SSD gắn ngoài Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2x2 - Dung lượng : 4TB . Tốc độ :Đọc: 2000MB/s; Ghi: 1800MB/s, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows, Mac OS, IOS, Android , Mã hóa : 256-bit AES , Kích thước : 89.5 x 59 x 13.6 mm , Khối lượng : 95g , Màu sắc :Đen .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 60th | Liên hệ   |
| 283 | 500GB MSI SPATIUM M450 PCIe Gen4x4 NVMe 1.4                                      | Ổ cứng SSD Dung lượng: 500GB , Giao tiếp: PCIe Gen4x4, NVMe 1.4, Tốc độ: Đọc/Ghi: 3600 & 2300MB/s, Phân loại: Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF 1,500,000 Hours , NAND Flash : 3D NAND , Kích thước: 80 x 22 x 2.15 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 3,179,000 |
| 284 | 1TB MSI SPATIUM M450 PCIe Gen4x4 NVMe 1.4                                        | Ổ cứng SSD Dung lượng: 1TB , Giao tiếp: PCIe Gen4x4, NVMe 1.4, Tốc độ: Đọc/Ghi: 3600 & 3000MB/s, Phân loại: Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF 1,500,000 Hours , NAND Flash : 3D NAND , Kích thước: 80 x 22 x 2.15 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 5,170,000 |
| 285 | 1TB MSI SPATIUM M470 PRO PCIe 4.0 NVMe Gen 4x4                                   | Ổ cứng SSD Dung lượng: 1TB , Giao tiếp: PCIe 4.0 NVMe M.2 - Tương thích : PCIe Gen4 / Gen3 / Gen2 / Gen1, Tốc độ: Tốc độ đọc lên tới: 5000MB/s - Tốc độ ghi lên tới: 4400MB/s, Phân loại: Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF 1,600,000 Hours , NAND Flash : 3D NAND , Kích thước: 80mm x 22mm x 2.15mm (LxWxH)                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 5,480,000 |
| 286 | 1TB MSI SPATIUM M480 PRO PCIe 4.0 NVMe                                           | Ổ cứng SSD Dung lượng: 1TB , Giao tiếp: PCIe 4.0 NVMe M.2 - Tương thích : PCIe Gen4 / Gen3 / Gen2 / Gen1, Tốc độ: Đọc/Ghi: Đọc:7,400MB/s/ Ghi: 6,000MB/s, Phân loại: Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF 1,600,000 Hours , NAND Flash : 3D NAND , Kích thước: 80 x 22 x 2.15 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 6,470,000 |

|     |                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |            |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 287 | <b>2TB MSI SPATIUM M480 PRO PCIe 4.0 NVMe</b>                               | Ổ cứng SSD Dung lượng: 2TB , Giao tiếp: PCIe 4.0 NVMe M.2 - Tương thích : PCIe Gen4 / Gen3 / Gen2 / Gen1 , Tốc độ: Đọc/Ghi: Đọc:7,400MB/s/ Ghi: 7,000MB/s, Phân loại: Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF 1,600,000 Hours , NAND Flash: 3D NAND , Kích thước: 80 x 22 x 2.15 mm                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ    |
| 288 | <b>1TB MSI Ổ cứng SSD gắn ngoài USB 3.2 DATAMAG 20Gbps</b>                  | Ổ cứng SSD Dung lượng: 1TB , Giao tiếp: USB 3.2 Gen 2x2 , Tốc độ : Đọc:1,600MB/s/ Ghi: 1,500MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn ngoài , NAND Flash : 3D NAND , Màu sắc : Đen , Kích thước : 66 x 66 x 13 mm , Khối lượng : 81g , hệ điều hành tương thích : Windows/ Mac OS/ IOS / iPad OS / Android                                                                                                                                                      | 36th | 5,770,000  |
| 289 | <b>1TB MSI Ổ cứng SSD gắn ngoài USB 4 Type-C DATAMAG 40Gbps</b>             | Ổ cứng SSD Dung lượng: 1TB , Giao tiếp: USB4 40Gbps (Type-C) , Tốc độ : Tốc độ đọc lên đến 4000Mb/s - Tốc độ ghi lên đến: 3500Mb/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn ngoài , Màu sắc : Xám Bạc , Kích thước : 66mm x 66mm x 13mm (LxWxH) , Khối lượng : 85g , hệ điều hành tương thích : Windows/ Mac OS/ IOS / iPad OS / Android                                                                                                                            | 36th | 6,150,000  |
| 290 | <b>2TB MSI Ổ cứng SSD gắn ngoài USB 3.2 DATAMAG 20Gbps</b>                  | Ổ cứng SSD Dung lượng: 2TB , Giao tiếp: USB 3.2 Gen 2x2 , Tốc độ : Đọc:1,600MB/s/ Ghi: 1,500MB/s , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn ngoài , NAND Flash : 3D NAND , Màu sắc : Đen , Kích thước : 66 x 66 x 13 mm , Khối lượng : 81g , hệ điều hành tương thích : Windows/ Mac OS/ IOS / iPad OS / Android                                                                                                                                                      | 36th | 9,250,000  |
| 291 | <b>256GB TeamGroup CX2 ( 2.5")</b>                                          | Ổ cứng SSD 2.5" SATA III (6Gb/s) - Dung lượng : 256GB , Tốc độ: Đọc: 520MB/s/ Ghi: 430 MB/s , MTBF 1,000,000 hours , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 / 10 / 8.1 / 8 / 7 ; MAC OS 10.4; Linux 2.6.33 trở lên , Kích thước : 100 x 69.9 x 7 mm                                                                                                                                                                                                           | 36th | 1,490,000  |
| 292 | <b>512GB TeamGroup CX2 ( 2.5")</b>                                          | Ổ cứng SSD 2.5" SATA III (6Gb/s) - Dung lượng : 512GB , Tốc độ: Đọc: 530MB/s/ Ghi: 470 MB/s , MTBF 1,000,000 hours , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 / 10 / 8.1 / 8 / 7 ; MAC OS 10.4; Linux 2.6.33 trở lên , Kích thước : 100 x 69.9 x 7 mm                                                                                                                                                                                                           | 36th | 2,690,000  |
| 293 | <b>1TB TeamGroup CX2 ( 2.5")</b>                                            | Ổ cứng SSD 2.5" SATA III (6Gb/s) - Dung lượng : 1TB , Tốc độ: Đọc:540MB/s/ Ghi: 490 MB/s , MTBF 1,000,000 hours , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 / 10 / 8.1 / 8 / 7 ; MAC OS 10.4; Linux 2.6.33 trở lên , Kích thước : 100 x 69.9 x 7 mm                                                                                                                                                                                                              | 36th | 3,790,000  |
| 294 | <b>2TB TeamGroup CX2 ( 2.5")</b>                                            | Ổ cứng SSD 2.5" SATA III (6Gb/s) - Dung lượng : 2TB , Tốc độ: Đọc:540MB/s/ Ghi: 490 MB/s , MTBF 1,000,000 hours , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 / 10 / 8.1 / 8 / 7 ; MAC OS 10.4; Linux 2.6.33 trở lên , Kích thước : 100 x 69.9 x 7 mm                                                                                                                                                                                                              | 36th | 6,950,000  |
| 295 | <b>1TB TeamGroup Z44A7Q ( PCIe Gen4x4)</b>                                  | Ổ cứng SSD PCIe 4.0 Gen4x4 with NVMe - Dung lượng : 1TB , Tốc độ: Đọc: 7000MB/s/ Ghi: 5500 MB/s . Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 / 10 / 8.1 / 8 / 7 / Vista MAC OS 10.4 , Linux 2.6.33 trở lên .                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | Liên hệ    |
| 296 | <b>2TB TeamGroup Z44A7Q ( PCIe Gen4x4)</b>                                  | Ổ cứng SSD PCIe 4.0 Gen4x4 with NVMe - Dung lượng : 2TB , Tốc độ: Đọc: 7000MB/s/ Ghi: 6100 MB/s . Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 / 10 / 8.1 / 8 / 7 / Vista MAC OS 10.4 , Linux 2.6.33 trở lên .                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | Liên hệ    |
| 297 | <b>256GB TeamGroup MP33 PCIe Gen3x4</b>                                     | Ổ cứng SSD PCIe Gen3x4 with NVMe - Dung lượng : 256GB , Tốc độ : Đọc: 1600MB/s/ Ghi: 1000 MB/s, Phân loại: Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF :1,500,000 Hours , Hệ điều hành hỗ trợ Windows 11 / 10 / 8.1 / 8 / 7 , Linux 2.6.33 trở lên , Kích thước: 80 x 22 x 3.8 mm, Khối lượng: 6g                                                                                                                                                                       | 36th | 1,890,000  |
| 298 | <b>512GB TeamGroup MP33 PCIe Gen3x4</b>                                     | Ổ cứng SSD PCIe Gen3x4 with NVMe - Dung lượng : 512GB , Tốc độ : Đọc: 1700MB/s/ Ghi: 1400 MB/s, Phân loại: Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF :1,500,000 Hours , Hệ điều hành hỗ trợ Windows 11 / 10 / 8.1 / 8 / 7 , Linux 2.6.33 trở lên , Kích thước: 80 x 22 x 3.8 mm, Khối lượng: 6g                                                                                                                                                                       | 36th | 2,990,000  |
| 299 | <b>512GB TeamGroup MP33 PRO PCIe Gen3x4</b>                                 | Ổ cứng SSD PCIe Gen3x4 with NVMe - Dung lượng : 512GB , Tốc độ : Đọc/Ghi: 3500 & 3000MB/s , Phân loại: Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF : 2,000,000 Hours , Nhiệt độ hoạt động: 0°C ~ 70°C , Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 11 / 10 / 8.1 / 8 / 7 / Vista Linux 2.6.33 trở lên , Kích thước: 80 x 22 x 3.8 mm , Khối lượng: 6g                                                                                                                                 | 36th | 3,090,000  |
| 300 | <b>1TB TeamGroup MP33 PRO PCIe Gen3x4</b>                                   | Ổ cứng SSD PCIe Gen3x4 with NVMe - Dung lượng : 1TB , Tốc độ : Đọc/Ghi: 3500 & 3000MB/s , Phân loại: Ổ cứng SSD gắn trong , MTBF : 2,000,000 Hours , Nhiệt độ hoạt động: 0°C ~ 70°C , Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 11 / 10 / 8.1 / 8 / 7 / Vista Linux 2.6.33 trở lên , Kích thước: 80 x 22 x 3.8 mm , Khối lượng: 6g                                                                                                                                   | 36th | 4,890,000  |
| 301 | <b>512GB TeamGroup G50 M.2 PCIe NVMe Gen4x4</b>                             | Ổ cứng SSD M.2 PCIe Gen4x4 NVMe - Dung lượng : 512GB , Tốc độ : Đọc:5,000MB/s/ Ghi: 2,500MB/s, MTBF : 3,000,000 Hours , NAND Flash : 3D NAND , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 / 10 / 8.1 / 8 / 7 / Vista , MAC OS 10.4 trở lên , Linux 2.6.33 trở lên , Kích thước :80 x 22 x 3.7 mm , Khối lượng : 7g                                                                                                                                                | 60th | 3,050,000  |
| 302 | <b>1TB TeamGroup G50 M.2 PCIe NVMe Gen4x4</b>                               | Ổ cứng SSD M.2 PCIe Gen4x4 NVMe - Dung lượng : 1TB , Tốc độ : Đọc:5,000MB/s/ Ghi: 4,800MB/s, MTBF : 3,000,000 Hours , NAND Flash : 3D NAND , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 / 10 / 8.1 / 8 / 7 / Vista , MAC OS 10.4 trở lên , Linux 2.6.33 trở lên , Kích thước :80 x 22 x 3.7 mm , Khối lượng : 7g                                                                                                                                                  | 60th | 5,090,000  |
| 303 | <b>1TB TeamGroup G70 PRO M.2 PCIe Gen4x4 NVMe</b>                           | Ổ cứng SSD M.2 PCIe Gen4x4 NVMe - Dung lượng : 1TB , Tốc độ : Đọc: 7400MB/s/ Ghi: 5500MB/s, MTBF : 3,000,000 Hours , NAND Flash : 3D NAND , Nhiệt độ hoạt động : 0°C ~ 70°C , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 / 10 / 8.1 / 8 / 7 / Vista , MAC OS 10.4 trở lên , Linux 2.6.33 trở lên , Kích thước : 80 x 22 x 3.7mm (with Graphene heat sink) , Khối lượng : 7g (with Graphene heat sink)                                                             | 60th | 6,390,000  |
| 304 | <b>2TB TeamGroup G70 PRO M.2 PCIe Gen4x4 NVMe</b>                           | Ổ cứng SSD M.2 PCIe Gen4x4 NVMe - Dung lượng : 2TB , Tốc độ : Đọc: 7400MB/s/ Ghi:6800MB/s, MTBF : 3,000,000 Hours , NAND Flash : 3D NAND , Nhiệt độ hoạt động : 0°C ~ 70°C , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 / 10 / 8.1 / 8 / 7 / Vista , MAC OS 10.4 trở lên , Linux 2.6.33 trở lên , Kích thước : 80 x 22 x 3.7mm (with Graphene heat sink) , Khối lượng : 7g (with Graphene heat sink)                                                              | 60th | Liên hệ    |
| 305 | <b>1TB TeamGroup NV5000 M.2 NVMe Gen4x4</b>                                 | Ổ cứng SSD M.2 PCIe Gen4x4 NVMe - Dung lượng : 1TB , Tốc độ : Đọc: 4.500MB/s/ Ghi: 1.900MB/s, MTBF : 3,000,000 Hours , NAND Flash : 3D NAND , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 / 10 / 8.1 / 8 / 7 / Vista , MAC OS 10.4 trở lên , Linux 2.6.33 trở lên                                                                                                                                                                                                  | 60th | 4,390,000  |
| 306 | <b>1TB TeamGroup GA PRO M.2 NVMe Gen5x4</b>                                 | Ổ cứng SSD M.2 PCIe Gen5x4 NVMe - Dung lượng : 1TB , Tốc độ : Đọc:10,000MB/s/ Ghi: 8,500MB/s, MTBF : 1,600,000 Hours , NAND Flash : 3D NAND , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 / 10 / 8.1 / 8 / 7 / Vista , MAC OS 10.4 trở lên , Linux 2.6.33 trở lên , Kích thước : 80 x 22 x 3.9 mm , Khối lượng : 7g                                                                                                                                                | 60th | 10,890,000 |
| 307 | <b>2TB TeamGroup GA PRO M.2 NVMe Gen5x4</b>                                 | Ổ cứng SSD M.2 PCIe Gen5x4 NVMe - Dung lượng : 2TB , Tốc độ : Đọc:10,000MB/s/ Ghi: 8,500MB/s, MTBF : 1,600,000 Hours , NAND Flash : 3D NAND , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 / 10 / 8.1 / 8 / 7 / Vista , MAC OS 10.4 trở lên , Linux 2.6.33 trở lên , Kích thước : 80 x 22 x 3.9 mm , Khối lượng : 7g                                                                                                                                                | 60th | 17,990,000 |
| 308 | <b>Ổ cứng SSD Biwin M100 512GB SATA III 2.5" (BM100NN512G-RGX)</b>          | Ổ cứng SSD SATA III 2.5" SATA 3.0 - Dung lượng : 512GB , Tốc độ đọc tối đa: Up to 550 MB/s , Tốc độ ghi tối đa: Up to 480 MB/s , MTBF : lên tới 1.5 triệu giờ .                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | 1,990,000  |
| 309 | <b>Ổ cứng SSD Biwin NV3500 512GB PCIe Gen3x4 NVMe M.2 (BNV3500512G-RGX)</b> | Ổ cứng SSD PCIe Gen3x4 , NVMe 1.4 - Dung lượng : 512GB , Tốc độ đọc tối đa: Up to 3500 MB/s , Tốc độ ghi tối đa: Up to 2500 MB/s , CHIP NAND TLC cao cấp , MTBF : lên tới 1.5 triệu giờ , Kích thước : 80.00 × 22.00 × 2.50 mm                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 2,890,000  |
| 310 | <b>Ổ cứng SSD Biwin NV3500 1TB PCIe Gen3x4 NVMe M.2 (BNV350001TB-RGX)</b>   | Ổ cứng SSD PCIe Gen3x4 , NVMe 1.4 - Dung lượng : 1TB , Tốc độ đọc tối đa: Up to 3500 MB/s , Tốc độ ghi tối đa: Up to 3000 MB/s , CHIP NAND TLC cao cấp , MTBF : lên tới 1.5 triệu giờ , Kích thước : 80.00 × 22.00 × 2.50 mm                                                                                                                                                                                                                            | 36th | 4,190,000  |
| 311 | <b>Ổ cứng SSD Biwin NV7200 1TB PCIe Gen4x4 NVMe M.2 (BNV720001TB-RGX)</b>   | Ổ cứng SSD PCIe Gen4x4 , NVMe 2.0 - Dung lượng : 1TB , Tốc độ đọc tối đa: Up to 7200 MB/s , Tốc độ ghi tối đa: Up to 6200 MB/s , hiệu suất đọc/ghi ngẫu nhiên lên đến 1000K IOPS , MTBF : lên tới 1.5 triệu giờ , Ổ cứng được trang bị miếng tản nhiệt graphene cùng thuật toán kiểm soát nhiệt độ , giúp duy trì hiệu suất cao , giảm nhiệt nhanh chóng và đảm bảo độ ổn định ngay cả khi hoạt động trong môi trường tải nặng                          | 36th | 3,980,000  |
| 312 | <b>Ổ cứng SSD Biwin NV7400 1TB PCIe Gen4x4 NVMe M.2 (BNV740001TB-RGX)</b>   | Ổ cứng SSD PCIe Gen4x4 , NVMe 2.0 - Dung lượng : 1TB , Tốc độ đọc tối đa: Up to 7400 MB/s , Tốc độ ghi tối đa: Up to 6500 MB/s , hiệu suất đọc/ghi ngẫu nhiên lên đến 1000K IOPS , CHIP NAND Flash 3D TLC , MTBF : lên tới 1.5 triệu giờ , Ổ cứng được trang bị miếng tản nhiệt graphene cùng thuật toán kiểm soát nhiệt độ , giúp duy trì hiệu suất cao , giảm nhiệt nhanh chóng và đảm bảo độ ổn định ngay cả khi hoạt động trong môi trường tải nặng | 36th | 4,970,000  |
| 313 | <b>120Gb Apacer AP120GAS340G-1</b>                                          | Ổ cứng SATA SSD Apacer SSD 2.5" 7mm SATA III, 120GB , Standard (Single)<br>- Chuẩn giao thức SATA III tốc độ 6.0 Gb/s<br>- Tốc độ đọc-ghi tuần tự: Up to 550MB/s - 500MB/s<br>- IOPs (4K Random Read/Write): Up to 38K / 75K<br>- 70 TBW<br>- NAND Flash: 3D TLC<br>- Flash Management: Global Wear Leveling, S.M.A.R.T., Power-Failure Management, TRIM                                                                                                | 36th | 799,000    |



|     |                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |           |
|-----|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 314 | 240Gb Apacer AP240GAS340G-1                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ổ cứng sata SSD 2.5" 7mm SATAIII, 240GB , Standard (Single)</li> <li>- Chuẩn giao thức SATA III tốc độ 6.0 Gb/s</li> <li>- Tốc độ đọc ghi tuần tự: lên đến 550MB/s - 520MB/s</li> <li>- IOPs (4K Random Read/Write): Up to 38K / 75K</li> <li>- 70 TBW</li> <li>- NAND Flash: 3D TLC</li> <li>- Flash Management: Global Wear Leveling, S.M.A.R.T., Power Failure Management, TRIM</li> <li>- SATA Power Management Modes</li> </ul>          | 36th | 1,490,000 |
| 315 | 480Gb Apacer AP480GAS340G-1                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ổ cứng sata AS340 SSD 2.5" 7mm SATAIII, 480GB , Standard (Single)</li> <li>- Chuẩn giao thức SATA III tốc độ 6.0 Gb/s</li> <li>- Tốc độ đọc ghi tuần tự: Up to 550MB/s - 520MB/s</li> <li>- IOPs (4K Random Read/Write): Up to 87K / 80K</li> <li>- 280 TBW</li> <li>- NAND Flash: 3D TLC</li> <li>- Flash Management: Global Wear Leveling, S.M.A.R.T., Power Failure Management, TRIM</li> <li>- SATA Power Management Modes</li> </ul>     | 36th | 2,350,000 |
| 316 | 256Gb Apacer AP256GAS350-1                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ổ cứng sata SSD 2.5" 7mm SATAIII, 256GB , Standard (Single)</li> <li>- Chuẩn giao thức SATA III tốc độ 6.0 Gb/s</li> <li>- Tốc độ đọc ghi tuần tự: lên đến 560MB/s - 540MB/s</li> <li>- Flash Management: Global Wear Leveling, S.M.A.R.T., Power Failure Management, TRIM</li> </ul>                                                                                                                                                         | 36th | 1,470,000 |
| 317 | 512Gb Apacer AP512GAS350-1                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ổ cứng sata SSD 2.5" 7mm SATAIII, 512GB , Standard (Single)</li> <li>- Chuẩn giao thức SATA III tốc độ 6.0 Gb/s</li> <li>- Tốc độ đọc ghi tuần tự: lên đến 560MB/s - 540MB/s</li> <li>- Flash Management: Global Wear Leveling, S.M.A.R.T., Power Failure Management, TRIM</li> </ul>                                                                                                                                                         | 36th | 2,350,000 |
| 318 | 1TB Apacer AP1TBAS350-1                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ổ cứng sata AS350 SSD 2.5" 7mm SATAIII, 1TB , Standard (Single)</li> <li>- Chuẩn giao thức SATA III tốc độ 6.0 Gb/s</li> <li>- Tốc độ đọc ghi tuần tự: Up to 560MB/s - 540MB/s</li> <li>- IOPs (4K Random Read/Write): Up to 93K / 80K</li> <li>- 600 TBW</li> <li>- NAND Flash: 3D TLC</li> <li>- Flash Management: Global Wear Leveling, S.M.A.R.T., Power Failure Management, TRIM</li> <li>- SATA Power Management Modes</li> </ul>       | 36th | 3,950,000 |
| 319 | Ổ cứng SSD 256GB Apacer AP256GAS350XR-1 SATA 2,5"  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ổ cứng sata AS350X SSD 2.5" 7mm SATAIII, 256GB , Standard (Single)</li> <li>- Chuẩn giao thức SATA III tốc độ 6.0 Gb/s</li> <li>- Tốc độ đọc ghi tuần tự: lên đến 560MB/s - 540MB/s</li> <li>- IOPs (4K Random Read/Write): Up to 81K / 74K</li> <li>- 180 TBW</li> <li>- NAND Flash: 3D NAND</li> <li>- Flash Management: Global Wear Leveling, S.M.A.R.T., Power Failure Management, TRIM</li> <li>- SATA Power Management Modes</li> </ul> | 36th | 1,470,000 |
| 320 | Ổ cứng SSD 512GB Apacer AP512GAS350XR-1 SATA 2,5"  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ổ cứng sata AS350X SSD 2.5" 7mm SATAIII, 512GB , Standard (Single)</li> <li>- Chuẩn giao thức SATA III tốc độ 6.0 Gb/s</li> <li>- Tốc độ đọc ghi tuần tự: lên đến 560MB/s - 540MB/s</li> <li>- IOPs (4K Random Read/Write): Up to 87K / 80K</li> <li>- 320 TBW</li> <li>- NAND Flash: 3D NAND</li> <li>- Flash Management: Global Wear Leveling, S.M.A.R.T., Power Failure Management, TRIM</li> <li>- SATA Power Management Modes</li> </ul> | 36th | 2,350,000 |
| 321 | Ổ cứng SSD 1TB Apacer AP1TBAS350XR-1 SATA 2,5"     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ổ cứng sata AS350X SSD 2.5" 7mm SATAIII, 1TB , Standard (Single)</li> <li>- Chuẩn giao thức SATA III tốc độ 6.0 Gb/s</li> <li>- Tốc độ đọc ghi tuần tự: lên đến 560MB/s - 540MB/s</li> <li>- IOPs (4K Random Read/Write): Up to 93K / 80K</li> <li>- 600 TBW</li> <li>- NAND Flash: 3D NAND</li> <li>- Flash Management: Global Wear Leveling, S.M.A.R.T., Power Failure Management, TRIM</li> <li>- SATA Power Management Modes</li> </ul>   | 36th | 3,950,000 |
| 322 | 256Gb Apacer AP256GAS2280P4-1 (M.2 PCIe)           | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ổ cứng Apacer AS2280P4 M.2 PCIe Gen 3 x4 SSD 256GB, Standard (Single)</li> <li>- Chuẩn giao thức PCIe Gen3x4, NVMe 1.3</li> <li>- Form factor: M.2 2280</li> <li>- Tốc độ đọc ghi tuần tự: lên đến 2100MB/s - 1300MB/s</li> <li>- IOPs (4K Random Read/Write): lên đến 165K / 265K</li> <li>- 200 TBW</li> </ul>                                                                                                                              | 36th | 1,450,000 |
| 323 | 512Gb Apacer AP512GAS2280P4-1 (M.2 PCIe)           | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ổ cứng Apacer AS2280P4 M.2 PCIe Gen 3 x4 SSD 512GB, Standard (Single)</li> <li>- Chuẩn giao thức PCIe Gen3x4, NVMe 1.3</li> <li>- Form factor: M.2 2280</li> <li>- Tốc độ đọc ghi tuần tự: lên đến 2100MB/s - 1500MB/s</li> <li>- IOPs (4K Random Read/Write): lên đến 300K / 420K</li> <li>- 400 TBW</li> </ul>                                                                                                                              | 36th | 2,450,000 |
| 324 | 1TB Apacer AP1TBAS2280P4-1 (M.2 PCIe)              | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ổ Cứng Apacer AS2280P4 M.2 PCIe Gen 3 x4 SSD 1TB, Standard (Single)</li> <li>- Chuẩn giao thức PCIe Gen3x4, NVMe 1.3</li> <li>- Form factor: M.2 2280</li> <li>- Tốc độ đọc ghi tuần tự: lên đến 3000MB/s - 2000MB/s</li> <li>- IOPs (4K Random Read/Write): lên đến 530K / 420K</li> <li>- 800 TBW</li> </ul>                                                                                                                                | 36th | 4,350,000 |
| 325 | 256Gb Apacer AP256GAS2280P4X-1 (M.2 PCIe Gen3 x4 ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ổ cứng Apacer S2280P4X-1 M.2 PCIe Gen 3 x4 SSD 256GB :</li> <li>- Chuẩn giao thức PCIe Gen3x4, NVMe 1.3</li> <li>- Form factor: M.2 2280</li> <li>- Tốc độ đọc lên tới: 2,100 MB/s - Tốc độ ghi lên tới: 1,700 MB/s</li> <li>- Kích thước 80mm x 22mm x 2.25mm (LxWxH)</li> </ul>                                                                                                                                                             | 36th | 1,490,000 |
| 326 | 512Gb Apacer AP512GAS2280P4X-1 (M.2 PCIe Gen3 x4 ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ổ cứng Apacer S2280P4X-1 M.2 PCIe Gen 3 x4 SSD 512GB :</li> <li>- Chuẩn giao thức PCIe Gen3x4, NVMe 1.3</li> <li>- Form factor: M.2 2280</li> <li>- Tốc độ đọc lên tới: 2,100 MB/s - Tốc độ ghi lên tới: 1,700 MB/s</li> <li>- Kích thước 80mm x 22mm x 2.25mm (LxWxH)</li> </ul>                                                                                                                                                             | 36th | 2,750,000 |
| 327 | 1TB Apacer AP1TBAS2280P4X-1 (M.2 PCIe Gen3 x4 )    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ổ cứng Apacer S2280P4X-1 M.2 PCIe Gen 3 x4 SSD 1TB :</li> <li>- Chuẩn giao thức PCIe Gen3x4, NVMe 1.3</li> <li>- Form factor: M.2 2280</li> <li>- Tốc độ đọc lên tới: 2,100 MB/s - Tốc độ ghi lên tới: 1,700 MB/s</li> <li>- Kích thước 80mm x 22mm x 2.25mm (LxWxH)</li> </ul>                                                                                                                                                               | 36th | 3,979,000 |
| 328 | 256GB Apacer AP256GAS2280P4U-1 (M.2 PCIe)          | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ổ Cứng Apacer AS2280P4 M.2 PCIe Gen 3 x4 SSD 256GB, Standard (Single)</li> <li>- Chuẩn giao thức PCIe Gen3x4, NVMe 1.3</li> <li>- Form factor: M.2 2280</li> <li>- Tốc độ đọc ghi tuần tự: lên đến 3,500 MB/s - Lên đến 1,200 MB/s</li> <li>- Bộ nhớ Flash 3D NAND</li> <li>- MTBF 1,800,000 giờ</li> <li>- IOPs ghi ngẫu nhiên 4K 360,000 IOPS</li> </ul>                                                                                    | 36th | 1,660,000 |
| 329 | 512GB Apacer AP512GAS2280P4U-1 (M.2 PCIe)          | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ổ Cứng Apacer AS2280P4 M.2 PCIe Gen 3 x4 SSD 512GB, Standard (Single)</li> <li>- Chuẩn giao thức PCIe Gen3x4, NVMe 1.3</li> <li>- Form factor: M.2 2280</li> <li>- Tốc độ đọc ghi tuần tự: lên đến 3,500 MB/s - Lên đến 2,300 MB/s</li> <li>- Bộ nhớ Flash 3D NAND</li> <li>- MTBF 1,800,000 giờ</li> <li>- IOPs ghi ngẫu nhiên 4K 360,000 IOPS</li> </ul>                                                                                    | 36th | 2,390,000 |
| 330 | 1TB Apacer AP1TBAS2280P4U-1 (M.2 PCIe)             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ổ Cứng Apacer AS2280P4 M.2 PCIe Gen 3 x4 SSD 1TB, Standard (Single)</li> <li>- Chuẩn giao thức PCIe Gen3x4, NVMe 1.3</li> <li>- Form factor: M.2 2280</li> <li>- Tốc độ đọc ghi tuần tự: lên đến 3,500 MB/s - Lên đến 3,000 MB/s</li> <li>- Bộ nhớ Flash 3D NAND</li> <li>- MTBF 1,800,000 giờ</li> <li>- IOPs ghi ngẫu nhiên 4K 360,000 IOPS</li> </ul>                                                                                      | 36th | 4,550,000 |

BAO GIA

|     |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |           |
|-----|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 331 | 512GB Apacer AP512GAS2280Q4L-1 (M.2 PCIe) Gen 4x4                | Ổ cứng Apacer AS2280Q4L M.2 PCIe Gen 4 x4 SSD 512GB, Standard (Single)<br>- Chuẩn giao thức PCIe Gen4x4, NVMe 1.4<br>- Form factor: M.2 2280<br>- Tốc độ đọc-ghi tuần tự: Up to 3,600 / 3,000 MB/s<br>- IOPs (4K Random Read/Write): Up to 410K / 600K<br>- 300 TBW                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 2,650,000 |
| 332 | 1TB Apacer AP1TBAS2280Q4L-1 (M.2 PCIe) Gen 4x4                   | Ổ cứng Apacer AS2280Q4L M.2 PCIe Gen 4x4 SSD 1TB, Standard (Single)<br>- Chuẩn giao thức PCIe Gen4x4<br>- Form factor: M.2 2280<br>- Tốc độ đọc-ghi tuần tự: lên đến 3,600 MB/s - Lên đến 3,000 MB/s<br>- Tốc độ đọc ngẫu nhiên : 410.000 IOPS , Tốc độ ghi ngẫu nhiên : 600.000 IOPS<br>- Màu sắc : Xám                                                                                                                                                                                         | 36th | 4,450,000 |
| 333 | Ổ cứng SSD 512GB Apacer AP512GAS2280Q4X-1 (M.2 PCIe) Gen 4x4     | Ổ cứng Apacer AS2280Q4X M.2 PCIe Gen 4 x4 SSD 512GB, Standard (Single)<br>- Chuẩn giao thức PCIe Gen4x4, NVMe 1.4<br>- Form factor: M.2 2280<br>- Tốc độ đọc-ghi tuần tự: Up to 4500 / 2500 MB/s<br>- IOPs (4K Random Read/Write): Up to 150K / 300K<br>- 300 TBW<br>- Flash Management: Low-Density Parity-Check (LDPC) Code, Global Wear Leveling, Bad block management, Flash Translation Layer: Page Mapping ,S.M.A.R.T., Power Failure Management, TRIM                                     | 36th | 2,379,000 |
| 334 | Ổ cứng SSD 1TB Apacer AP1TBAS2280Q4X-1 (M.2 PCIe) Gen 4x4        | Ổ cứng Apacer AS2280Q4X M.2 PCIe Gen 4 x4 SSD 1TB, Standard (Single)<br>- Chuẩn giao thức PCIe Gen4x4, NVMe 1.4<br>- Form factor: M.2 2280<br>- Tốc độ đọc-ghi tuần tự: Up to 5000 / 4400 MB/s<br>- IOPs (4K Random Read/Write): Up to 750K / 750K<br>- 600 TBW<br>- Flash Management: Low-Density Parity-Check (LDPC) Code, Global Wear Leveling, Bad block management, Flash Translation Layer: Page Mapping ,S.M.A.R.T., Power Failure Management, TRIM                                       | 36th | 3,970,000 |
| 335 | Ổ cứng SSD 512GB Apacer AP512GAS2280Q4U-1 (M.2 PCIe) Gen 4x4     | Ổ cứng Apacer AS2280Q4U M.2 PCIe Gen 4 x4 SSD 512GB, Standard (Single)<br>- Chuẩn giao thức PCIe Gen4x4, NVMe 1.4<br>- Form factor: M.2 2280<br>- Tốc độ đọc-ghi tuần tự: Up to 7000 / 3000 MB/s<br>- IOPs (4K Random Read/Write): Up to 450K / 300K<br>- 350 TBW<br>- Flash Management: Global Wear Leveling, Bad block management, S.M.A.R.T, TRIM, Over-provisioning                                                                                                                          | 36th | 2,570,000 |
| 336 | Ổ cứng SSD 1TB Apacer AP1TBAS2280Q4U-1 (M.2 PCIe) Gen 4x4        | Ổ cứng Apacer AS2280Q4U M.2 PCIe Gen 4 x4 SSD 1TB, Standard (Single)<br>- Chuẩn giao thức PCIe Gen4x4, NVMe 1.4<br>- Form factor: M.2 2280<br>- Tốc độ đọc-ghi tuần tự: Up to 7300 / 6000 MB/s<br>- IOPs (4K Random Read/Write): Up to 750K / 1000K<br>- 750 TBW<br>- Flash Management: Global Wear Leveling, Bad block management, S.M.A.R.T, TRIM, Over-provisioning                                                                                                                           | 36th | 4,750,000 |
| 337 | Ổ cứng SSD 1TB Apacer AP1TBAS2280F4L-1 (M.2 PCIe) Gen 5x4        | Ổ cứng Apacer AS2280F4L M.2 PCIe Gen 5 x4 SSD 1TB, Standard (Single)<br>- Chuẩn giao thức PCIe Gen4x4, NVMe 1.4<br>- Form factor: M.2 2280<br>- Tốc độ đọc-ghi tuần tự: Up to 10400 / 8600 MB/s<br>- IOPs (4K Random Read/Write): Up to 1300K / 1500K<br>- 600 TBW<br>- Flash Management: Error Correction/Detection – Bad Block Management, Global Wear Leveling, Power Failure Management, TRIM, Flash Translation Layer: Page Mapping, Hyper Cache Technology, Smart Read Refresh™, S.M.A.R.T | 36th | 4,550,000 |
| 338 | 480GB Kioxia BiCS FLASH LTC10Z480GG8 SATA 2.5"                   | Dung lượng : 480GB , Giao tiếp : SATA3 , Tốc độ : đọc: 550 MB/s; ghi: 540 MB/s , MTTF : 1.500.000 giờ, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 2,5 inch , Khối lượng : 45,6g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 1,879,000 |
| 339 | 960GB Kioxia BiCS FLASH LTC10Z960GG8 SATA 2.5"                   | Dung lượng : 960GB , Giao tiếp : SATA3 , Tốc độ : đọc: 550 MB/s; ghi: 540 MB/s , MTTF : 1.500.000 giờ, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Kích thước : 2,5 inch , Khối lượng : 45,6g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 4,390,000 |
| 340 | 1TB Kioxia EXCERIA Plus G3 NVMe LSD10Z001TG8 PCIe Gen4x4         | Dung lượng :1TB , Giao tiếp : M.2 2280 PCIe Gen 4 x4 , Tốc độ : đọc: 5.300 MB/s; ghi: 3.900 MB/s , MTBF 1,500,000 Hours , Kích thước : 80.15 x 22.15 x 2.23 mm , Khối lượng : 7.0g . Mã hàng : LSD10Z001TG8                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 4,970,000 |
| 341 | 2TB Kioxia EXCERIA Plus G3 NVMe LSD10Z002TG8 PCIe Gen4x4         | Dung lượng :2TB , Giao tiếp : M.2 2280 PCIe Gen 4 x4 , Tốc độ : đọc: 5.300 MB/s; ghi: 3.900 MB/s , MTBF 1,500,000 Hours , Kích thước : 80.15 x 22.15 x 2.23 mm , Khối lượng : 7.0g . Mã hàng : LSD10Z002TG8                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 7,690,000 |
| 342 | 1TB Kioxia EXCERIA BASIC NVME LSF10Z001TG8 PCIe Gen4x4           | Dung lượng :1TB , Giao tiếp : M.2 2280 PCIe Gen 4 x4 , Tốc độ : đọc: 7.200 MB/s; ghi: 6.500 MB/s , MTBF 1,500,000 Hours , Mã hàng : LSF10Z001TG8                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 3,980,000 |
| 343 | 2TB Kioxia EXCERIA BASIC NVME LSF10Z002TG8 PCIe Gen4x4           | Dung lượng :2TB , Giao tiếp : M.2 2280 PCIe Gen 4 x4 , Tốc độ : đọc: 7.300 MB/s; ghi: 6.800 MB/s , MTBF 1,500,000 Hours , Mã hàng : LSF10Z002TG8                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 7,690,000 |
| 344 | 1TB Kioxia EXCERIA G3 NVMe LVC10Z001TG8 PCIe 5x4                 | Dung lượng :1TB , Giao tiếp : M.2 2280 PCIe Gen 5 x4 , Tốc độ : đọc: 10.000 MB/s; ghi: 8.900 MB/s , MTBF 1,500,000 Hours , Mã hàng : LVC10Z001TG8                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 5,590,000 |
| 345 | 1TB Kioxia EXCERIA PLUS G4 NVMe LVD10Z001TG8 PCIe 5x4            | Dung lượng :1TB , Giao tiếp : M.2 2280 PCIe Gen 5 x4 , Tốc độ : đọc: 10.000 MB/s; ghi: 7.900 MB/s , MTBF 1,500,000 Hours , Mã hàng : LVD10Z001TG8                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 5,590,000 |
| 346 | 1TB Kioxia EXCERIA PRO NVMe PCIe Gen4x4                          | Dung lượng :1TB , Giao tiếp : M.2 2280 PCIe Gen 4 x4 , Tốc độ : đọc: 7.300 MB/s; ghi: 6.400 MB/s , MTBF 1,500,000 Hours , Kích thước : 80.15 x 22.15 x 2.23 mm , Khối lượng : 8.0g . Mã hàng : LSE10Z001TG8                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | Liên hệ   |
| 347 | 2TB Kioxia EXCERIA PRO NVMe PCIe Gen4x4                          | Dung lượng :2TB , Giao tiếp : M.2 2280 PCIe Gen 4 x4 , Tốc độ : đọc: 7.300 MB/s; ghi: 6.400 MB/s , MTBF 1,500,000 Hours , Kích thước : 80.15 x 22.15 x 2.23 mm , Khối lượng : 8.0g . Mã hàng : LSE10Z002TG8                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | Liên hệ   |
| 348 | 2TB Kioxia EXCERIA PLUS Portable LXD10S002TG8                    | Dung lượng :2TB , Ổ cứng SSD gắn ngoài Giao tiếp : Kết nối: USB 3.2 Gen2 / USB3.2 Gen1 / USB2.0 , Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 1050MB/s   1000MB/s , Hỗ trợ hệ điều hành : Windows, macOS, iPadOS, Android OS, PS4, PS4 Pro, PS5, Xbox , Màu sắc : Xám , Kích thước : 105.0 x 45.0 x 14.7 mm , Khối lượng : 76g                                                                                                                                                                                      | 36th | Liên hệ   |
| 349 | 1TB Ổ cứng SSD gắn ngoài Kioxia Exceria G2 Portable LXD20K001TG8 | Ổ cứng SSD gắn ngoài Kioxia Exceria G2 Portable 1TB LXD20K001TG8 :<br>- Dung lượng 1TB ,<br>- Giao tiếp USB 3.2 Gen 2 / USB 3.2 Gen 1 / USB 2.0<br>- Tốc độ Đọc: 1,050 MB/s - Ghi: 1,000 MB/s , Phân loại Gắn ngoài<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows OS, macOS, iOS, iPadOS, Android™ OS, PS4, PS4 Pro, PS5<br>- Kích thước 72.0mm x 40.0mm x 11.8mm (LxWxH)<br>- Khối lượng 42.0 g                                                                                                              | 36th | 5,190,000 |
| 350 | 2TB Ổ cứng SSD gắn ngoài Kioxia Exceria G2 Portable LXD20K002TG8 | Ổ cứng SSD gắn ngoài Kioxia Exceria G2 Portable 2TB LXD20K002TG8 :<br>- Dung lượng 2TB .<br>- Giao tiếp USB 3.2 Gen 2 / USB 3.2 Gen 1 / USB 2.0<br>- Tốc độ Đọc: 1,050 MB/s - Ghi: 1,000 MB/s , Phân loại Gắn ngoài<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows OS, macOS, iOS, iPadOS, Android™ OS, PS4, PS4 Pro, PS5<br>- Kích thước 72.0mm x 40.0mm x 11.8mm (LxWxH)<br>- Khối lượng 42.0 g                                                                                                              | 36th | 8,790,000 |
| 351 | 120GB KINGMAX SMV32 sata 2.5"                                    | Ổ cứng SSD 2.5", Dung lượng : 120GB Sata 3 6Gb/s -Tốc độ Đọc: 520 MB/s/ Ghi: 350 MB/s , Phân loại Ổ cứng gắn trong SSD , MTBF 1,500,000 Hours , kích thước : 100.5 x 69.9 x 7.0mm, khối lượng : 71g                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 1,175,000 |
| 352 | 256GB KINGMAX SIV32 sata 2.5"                                    | Ổ cứng SSD 2.5", Dung lượng : 256GB Sata 3 6Gb/s -Tốc độ đọc / ghi (tối đa): 540MB/s / 450MB/s , Phân loại Ổ cứng gắn trong SSD , MTBF 1,5 triệu giờ , Kích thước 100,5mm x 69,9mm x 7,0mm , Cân nặng 71g                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 1,370,000 |

|     |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |             |
|-----|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 353 | 512GB KINGMAX SIV32 sata 2.5"                       | Ổ cứng SSD 2.5", Dung lượng : 512GB Sata 3 6Gb/s - Tốc độ đọc / ghi (tối đa): 540MB/s / 480MB/s , Phân loại Ổ cứng gắn trong SSD , MTBF 1,5 triệu giờ , Kích thước 100,5mm x 69,9mm x 7,0mm , Cân nặng 71g                                                                                               | 36th | 2,370,000   |
| 354 | 256GB KINGMAX PQ3480 (Zeus-Gen3x4)                  | Ổ cứng SSD Chuẩn : M.2 (2280), Dung lượng : 256GB , NAND Flash: 3D NAND , Giao tiếp: NVMe PCIe Gen 3.0 x4 , Tốc độ đọc 2250MB/s; Tốc độ ghi 1200MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ Windows , MTBF 2.000.000 giờ                                                                                                  | 36th | 1,345,000   |
| 355 | 512GB KINGMAX PQ3480 (Zeus-Gen3x4)                  | Ổ cứng SSD Chuẩn : M.2 (2280), Dung lượng : 512GB , NAND Flash: 3D NAND , Giao tiếp: NVMe PCIe Gen 3.0 x4 , Tốc độ đọc 2300MB/s; Tốc độ ghi 1700MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ Windows , MTBF 2.000.000 giờ                                                                                                  | 36th | 2,580,000   |
| 356 | 1TB KINGMAX PQ3480 (Zeus-Gen3x4)                    | Ổ cứng SSD Chuẩn : M.2 (2280), Dung lượng : 1TB , NAND Flash: 3D NAND , Giao tiếp: NVMe PCIe Gen 3.0 x4 , Tốc độ đọc 2400MB/s; Tốc độ ghi 2100MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ Windows ,MTBF 2.000.000 giờ                                                                                                     | 36th | 4,090,000   |
| 357 | 2TB KINGMAX PQ3480 (Zeus-Gen3x4)                    | Ổ cứng SSD Chuẩn : M.2 (2280), Dung lượng : 2TB , NAND Flash: 3D NAND , Giao tiếp: NVMe PCIe Gen 3.0 x4 , Tốc độ đọc 2400MB/s; Tốc độ ghi 2100MB/s                                                                                                                                                       | 36th | Liên hệ     |
| 358 | 250GB KINGMAX PQ4480 (Gen4x4)                       | Ổ cứng SSD Chuẩn : M.2 (2280), Dung lượng : 256GB , NAND Flash: 3D NAND , Giao tiếp: NVMe PCIe Gen 4 x4 , Tốc độ đọc ghi : 3500MB/s(R) 1200MB/s (W) , Tốc độ đọc ghi 4K 150K(R) 300K(W) , MTBF 2 million hours                                                                                           | 36th | 1,880,000   |
| 359 | 500GB KINGMAX PQ4480 (Gen4x4)                       | Ổ cứng SSD Chuẩn : M.2 (2280), Dung lượng : 500GB , NAND Flash: 3D NAND , Giao tiếp: NVMe PCIe Gen 4 x4 , Tốc độ đọc ghi : 3500MB/s(R) 2400MB/s (W) , Tốc độ đọc ghi 4K 300K(R) 350K(W) , MTBF 2 million hours                                                                                           | 36th | 2,879,000   |
| 360 | 500GB KINGMAX PX4480 PRO (Gen4x5)                   | Ổ cứng SSD Chuẩn : M.2 (2280), Dung lượng : 500GB , NAND Flash: 3D NAND , Giao tiếp: NVMe PCIe Gen 4 x5 , Tốc độ đọc ghi : 6300MB/s(R) 3100MB/s (W) , MTBF 2,000,000 hours , Hệ điều hành hỗ trợ Windows.                                                                                                | 36th | 2,789,000** |
| 361 | 256GB Gigabyte Sata III 2.5" GP-GSTFS31256GTND      | Dung lượng : 256GB , Giao tiếp SATA 6.0Gb/s , Tốc độ Đọc: 520 MB/s; Ghi: 500 MB/s , Phân loại SSD gắn trong , Hệ điều hành hỗ trợ Windows , MTBF 2.000.000 hours, chip NAND Flash NAND Flash , Kích thước 69.85 x 7 x 100 mm                                                                             | 36th | 1,279,000   |
| 362 | 256GB Gigabyte( M.2 PCIe) (G3NVMEV2256G)            | Dung lượng : 256GB , Kích Thước : Gen3x4 M2.2280 , Giao Tiếp: Chuẩn giao tiếp: NVMe PCIe , Tốc độ đọc (SSD): 3200MB/s . Tốc độ ghi (SSD): 1200MB/s Sờ hữu cả tốc độ truyền dữ liệu cao và độ bền được tăng cường, cung cấp MTBF bền bỉ , Kiểu Flash: 3D TLC NAND Flash , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows . | 36th | 1,279,000   |
| 363 | 512GB Gigabyte( M.2 PCIe) (G3NVME512G)              | Dung lượng : 512GB , Kích Thước : Gen3x4 M2.2280 , Giao Tiếp: Chuẩn giao tiếp: NVMe PCIe , Tốc độ đọc/ghi: Up to 1,900 MB/s - Up to 1,200MB/s. Sờ hữu cả tốc độ truyền dữ liệu cao và độ bền được tăng cường, cung cấp MTBF bền bỉ , Kiểu Flash: 3D TLC NAND Flash , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows       | 36th | 2,489,000** |
| 364 | 500GB Gigabyte( M.2 PCIe) (G440E500G)               | Dung lượng : 500GB , Kích Thước : Gen4x4 M2.2280 , Giao Tiếp: Chuẩn giao tiếp: NVMe PCIe , Tốc độ đọc (SSD): 3600MBps . Tốc độ ghi (SSD): 3000MB/s Được trang bị bộ điều khiển và flash NAND tốt nhất , MTBF : 1.5 million hours . Hệ điều hành hỗ trợ : Windows .                                       | 36th | 2,639,000   |
| 365 | 1TB Gigabyte( M.2 PCIe) (G440E1TB)                  | Dung lượng : 1TB , Kích Thước : Gen4x4 M2.2280 , Giao Tiếp: Chuẩn giao tiếp: NVMe PCIe , Tốc độ đọc (SSD): 4000 MB/s . Tốc độ ghi (SSD): 3900MB/s Được trang bị bộ điều khiển và flash NAND tốt nhất , MTBF : 1.5 million hours . Hệ điều hành hỗ trợ : Windows .                                        | 36th | 3,690,000   |
| 366 | 500GB GIGABYTE 4000E NVMe 1.4 PCIe Gen4x4 G440E500G | Dung lượng : 500GB , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , Form Factor: M.2 2280 , Kích thước : 22 x 2.3 x 80 mm , Giao tiếp : PCI Express 4.0x4, NVMe 1.4 , Tốc độ : Đọc: 3600 MB/s/ Ghi: 3000MB/s , MTBF : 1,500,000 Hours                                                                                | 36th | 2,635,000   |
| 367 | 1TB GIGABYTE 4000E NVMe 1.4 PCIe Gen4x4 G440E1TB    | Dung lượng : 1TB , Phân loại : Ổ cứng SSD gắn trong , Form Factor: M.2 2280 , Kích thước : 22 x 2.3 x 80 mm , Giao tiếp : PCI Express 4.0x4, NVMe 1.4 , Tốc độ : Đọc: 4000 MB/s/ Ghi: 3900MB/s , MTBF : 1,500,000 Hours                                                                                  | 36th | Liên hệ     |
| 368 | 1Tb WESTERN SATA (BLUE)(WD10SPZX)                   | Ổ cứng gắn trong cho notebook tốc độ 5.400rpm SATA 3 For Notebook - Tem Chính Hãng - 7mm                                                                                                                                                                                                                 | 24th | Liên hệ     |
| 369 | 1Tb WESTERN SATA (Black)(WD10SPSX)                  | Ổ cứng gắn trong cho notebook tốc độ 7.200rpm SATA 3 For Notebook - Tem Chính Hãng - 7mm                                                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ     |

## Ổ CỨNG GẮN NGOÀI 3.5 INCH CHUẨN USB

|    |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |            |
|----|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 1  | 4TB WESTERN My Book WDBBGB0040HBK-SESN              | Dung Lượng ổ cứng : 4TB ,Chuẩn USB 3.0 - 7,200rpm - External 3.5" - Quản lý thông minh,Tự động bật /tắt nguồn, Auto backup Hệ điều hành hỗ trợ : Windows® 10, Windows 8.1 macOS 10.13+, Có thể yêu cầu định dạng lại cho các hệ điều hành khác , Kích thước : 5,48" x 1,93" x 6,72"                                                                                                                                           | 36th | 6,999,000  |
| 2  | 6TB WESTERN My Book WDBBGB0060HBK-SESN              | Dung Lượng ổ cứng : 6TB ,Chuẩn USB 3.0 - 7,200rpm - External 3.5" - Quản lý thông minh,Tự động bật /tắt nguồn, Auto backup Hệ điều hành hỗ trợ : Windows® 10, Windows 8.1 macOS 10.13+, Có thể yêu cầu định dạng lại cho các hệ điều hành khác , Kích thước : 5,48" x 1,93" x 6,72"                                                                                                                                           | 36th | 9,990,000  |
| 3  | 8TB WESTERN My Book WDBBGB0080HBK-SESN              | Dung Lượng ổ cứng : 8TB ,Chuẩn USB 3.0 - 7,200rpm - External 3.5" - Quản lý thông minh,Tự động bật /tắt nguồn, Auto backup Hệ điều hành hỗ trợ : Windows® 10, Windows 8.1 macOS 10.13+, Có thể yêu cầu định dạng lại cho các hệ điều hành khác , Kích thước : 5,48" x 1,93" x 6,72"                                                                                                                                           | 36th | liên hệ    |
| 4  | 12TB WESTERN My Book WDBBGB0120HBK-SESN             | Dung Lượng ổ cứng : 12TB ,Chuẩn USB 3.0 - 7,200rpm - External 3.5" - Quản lý thông minh,Tự động bật /tắt nguồn, Auto backup Hệ điều hành hỗ trợ : Windows® 10, Windows 8.1 macOS 10.13+, Có thể yêu cầu định dạng lại cho các hệ điều hành khác , Kích thước : 5,48" x 1,93" x 6,72"                                                                                                                                          | 36th | 16,490,000 |
| 5  | 14TB WESTERN My Book WDBBGB0140HBK-SESN             | Dung Lượng ổ cứng : 14TB ,Chuẩn USB 3.0 - 7,200rpm - External 3.5" - Quản lý thông minh,Tự động bật /tắt nguồn, Auto backup Hệ điều hành hỗ trợ : Windows® 10, Windows 8.1 macOS 10.13+, Có thể yêu cầu định dạng lại cho các hệ điều hành khác , Kích thước : 5,48" x 1,93" x 6,72"                                                                                                                                          | 36th | 17,490,000 |
| 6  | 16TB WESTERN My Book WDBBGB0160HBK-SESN             | Dung Lượng ổ cứng : 16TB , Chuẩn USB 3.0 - 7,200rpm - External 3.5" - Quản lý thông minh,Tự động bật /tắt nguồn, Auto backup Hệ điều hành hỗ trợ : Windows® 10, Windows 8.1 macOS 10.13+, Có thể yêu cầu định dạng lại cho các hệ điều hành khác , Kích thước : 5,48" x 1,93" x 6,72"                                                                                                                                         | 36th | 20,950,000 |
| 7  | 18TB WESTERN My Book WDBBGB0180HBK-SESN             | Dung Lượng ổ cứng : 18TB , Chuẩn USB 3.0 - 7,200rpm - External 3.5" - Quản lý thông minh,Tự động bật /tắt nguồn, Auto backup Hệ điều hành hỗ trợ : Windows® 10, Windows 8.1 macOS 10.13+, Có thể yêu cầu định dạng lại cho các hệ điều hành khác , Kích thước : 5,48" x 1,93" x 6,72"                                                                                                                                         | 36th | 21,990,000 |
| 8  | 22TB WESTERN My Book WDBBGB0220HBK-SESN (Đen)       | Dung Lượng ổ cứng : 22TB , Giao tiếp USB 3.2 Gen 1 - 7,200rpm - External 3.5" - Tốc độ đọc/ghi 200MB/s. Quản lý thông minh,Tự động bật /tắt nguồn, Auto backup Hệ điều hành hỗ trợ : Windows® 10, Windows 8.1 macOS 10.13+, Có thể yêu cầu định dạng lại cho các hệ điều hành khác , Kích thước : 139.3mm x 49mm x 170.6mm (L x W x H) , Khối lượng 1.1kg                                                                     | 36th | 27,450,000 |
| 9  | 24TB WESTERN My Book WDBBGB0240HBK-SESN (Đen)       | Dung Lượng ổ cứng : 24TB , Giao tiếp USB 3.2 Gen 1 - 7,200rpm - External 3.5" - Tốc độ đọc/ghi 200MB/s. Quản lý thông minh,Tự động bật /tắt nguồn, Auto backup Hệ điều hành hỗ trợ : Windows® 10, Windows 8.1 macOS 10.13+, Có thể yêu cầu định dạng lại cho các hệ điều hành khác , Kích thước : 139.3mm x 49mm x 170.6mm (L x W x H) , Khối lượng 1.1kg                                                                     | 36th | 29,950,000 |
| 10 | 26TB WESTERN My Book WDBBGB0260HBK-SESN (Đen)       | Dung Lượng ổ cứng : 26TB , Giao tiếp USB 3.2 Gen 1 - 7,200rpm - External 3.5" - tốc độ đọc/ghi ổn định ở mức 200MB/s . Quản lý thông minh,Tự động bật /tắt nguồn, Auto backup Hệ điều hành hỗ trợ : Windows® 10, Windows 8.1 macOS 10.13+, Có thể yêu cầu định dạng lại cho các hệ điều hành khác , Kích thước : 139.3mm x 49mm x 170.6mm (L x W x H) , Khối lượng 1.1kg                                                      | 36th | 32,950,000 |
| 11 | 16TB WESTERN My Book Duo - WDBFBE0160JBK-SESN       | Dung Lượng ổ cứng : 16TB , Chuẩn USB 3.0 - 7,200rpm - External 3.5" - Ổ cứng 2 khay đĩa công nghệ RAID 0/1 dung lượng đến 12TB - RAID 0 tốc độ truyền dữ liệu đến 290Mb/s - RAID 1 bảo vệ dữ liệu an toàn - Sử dụng ổ cứng gắn trong WD Red ổn định 24/7, tiết kiệm điện năng - Tích hợp phần mềm Acronis sao lưu dữ liệu toàn diện - Sao lưu đám mây Dropbox - Bảo vệ dữ liệu an toàn với công nghệ mã hóa phần cứng 256bit. | 36th | 23,950,000 |
| 12 | 20TB WESTERN My Book Duo - WDBFBE0200JBK-SESN       | Dung Lượng ổ cứng : 20TB , Chuẩn USB 3.0 - 7,200rpm - External 3.5" - Ổ cứng 2 khay đĩa công nghệ RAID 0/1 dung lượng đến 12TB - RAID 0 tốc độ truyền dữ liệu đến 290Mb/s - RAID 1 bảo vệ dữ liệu an toàn - Sử dụng ổ cứng gắn trong WD Red ổn định 24/7, tiết kiệm điện năng - Tích hợp phần mềm Acronis sao lưu dữ liệu toàn diện - Sao lưu đám mây Dropbox - Bảo vệ dữ liệu an toàn với công nghệ mã hóa phần cứng 256bit. | 36th | 29,950,000 |
| 13 | 24TB WESTERN Digital My Book Duo WDBFBE0240JBK-SESN | Dung Lượng ổ cứng : 24TB , Chuẩn USB 3.0 - 7,200rpm - External 3.5" , Giao tiếp : USB 3.1 type C, USB 3.0, USB 2.0 , Other Supports : 2 ổ đĩa WD Red gắn trong chạy RAID 0,1,JBOD cung cấp hiệu suất vượt trội, dung lượng cao và bảo vệ dữ liệu toàn diện , Tương thích ;Windows® 10, Windows 8.1, yêu cầu định dạng lại cho các hệ điều hành khác.                                                                          | 36th | liên hệ    |
| 14 | 28TB WESTERN Digital My Book Duo WDBFBE0280JBK-SESN | Dung Lượng ổ cứng : 28TB , Chuẩn USB 3.0 - 7,200rpm - External 3.5" - Giao tiếp : USB 3.1 type C, USB 3.0, USB 2.0 , Other Supports : 2 ổ đĩa WD Red gắn trong chạy RAID 0,1,JBOD cung cấp hiệu suất vượt trội, dung lượng cao và bảo vệ dữ liệu toàn diện , Tương thích ;Windows® 10, Windows 8.1, yêu cầu định dạng lại cho các hệ điều hành khác.                                                                          | 36th | 36,490,000 |
| 15 | 36TB WESTERN Digital My Book Duo WDBFBE0360JBK-SESN | Dung Lượng ổ cứng : 36TB , Chuẩn USB 3.0 - 7,200rpm - External 3.5" , Giao tiếp : USB 3.1 type C, USB 3.0, USB 2.0 , Other Supports : 2 ổ đĩa WD Red gắn trong chạy RAID 0,1,JBOD cung cấp hiệu suất vượt trội, dung lượng cao và bảo vệ dữ liệu toàn diện , Tương thích ;Windows® 10, Windows 8.1, yêu cầu định dạng lại cho các hệ điều hành khác.                                                                          | 36th | 48,950,000 |

|    |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |            |
|----|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 16 | 44TB WESTERN Digital My Book Duo WDBFBE0440JBK-SESN                           | Dung Lượng ổ cứng : 44TB , Chuẩn USB 3.0 - 7,200rpm - External 3.5" - Giao tiếp : USB 3.1 type C, USB 3.0, USB 2.0 , Other Supports :2 ổ đĩa WD Red gắn trong chạy RAID 0,1,JBOD cung cấp hiệu suất vượt trội, dung lượng cao và bảo vệ dữ liệu toàn diện , Tương thích ;Windows® 10, Windows 8.1, yêu cầu định dạng lại cho các hệ điều hành khác.                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 59,450,000 |
| 17 | 8TB WESTERN Elements (USB 3.0) - WDBBKG0080HBK-SESN                           | Dung Lượng ổ cứng : 8TB , Chuẩn USB 3.0 - Tốc độ 7,200rpm - Ổ cứng gắn ngoài External 3.5" , Sử dụng nguồn Adapter, Kết nối USB 3.0 tương thích với USB 2.0. • Thêm dung lượng bổ sung cho video, nhạc, ảnh và tập tin của bạn<br>• Sử dụng với máy tính Windows®<br>• Windows® 10 và 8.1<br>• Có thể được định dạng lại cho hệ điều hành khác<br>Lưu ý: Khả năng tương thích có thể thay đổi tùy thuộc vào cấu hình phần cứng và hệ điều hành của người dùng.                                                                                                             | 24th | Liên hệ    |
| 18 | 12TB WESTERN Elements (USB 3.0) - WDBBKG0120HBK-SESN                          | Dung Lượng ổ cứng : 12TB , Chuẩn USB 3.0 - Tốc độ 7,200rpm - Ổ cứng gắn ngoài External 3.5" , Sử dụng nguồn Adapter, Kết nối USB 3.0 tương thích với USB 2.0. • Thêm dung lượng bổ sung cho video, nhạc, ảnh và tập tin của bạn<br>• Sử dụng với máy tính Windows®<br>• Windows® 10 và 8.1<br>• Có thể được định dạng lại cho hệ điều hành khác<br>Lưu ý: Khả năng tương thích có thể thay đổi tùy thuộc vào cấu hình phần cứng và hệ điều hành của người dùng.                                                                                                            | 24th | 14,150,000 |
| 19 | 14TB WESTERN Elements (USB 3.0) - WDBBKG0140HBK-SESN                          | Dung Lượng ổ cứng : 14TB , Chuẩn USB 3.0 - Tốc độ 7,200rpm - Ổ cứng gắn ngoài External 3.5" , Sử dụng nguồn Adapter, Kết nối USB 3.0 tương thích với USB 2.0. • Thêm dung lượng bổ sung cho video, nhạc, ảnh và tập tin của bạn<br>• Sử dụng với máy tính Windows®<br>• Windows® 10 và 8.1<br>• Có thể được định dạng lại cho hệ điều hành khác<br>Lưu ý: Khả năng tương thích có thể thay đổi tùy thuộc vào cấu hình phần cứng và hệ điều hành của người dùng.                                                                                                            | 24th | Liên hệ    |
| 20 | 16TB WESTERN Elements (USB 3.0) - WDBBKG0160HBK-SESN                          | Dung Lượng ổ cứng : 16TB , Chuẩn USB 3.0 - Tốc độ 7,200rpm - Ổ cứng gắn ngoài External 3.5" , Sử dụng nguồn Adapter, Kết nối USB 3.0 tương thích với USB 2.0. • Thêm dung lượng bổ sung cho video, nhạc, ảnh và tập tin của bạn<br>• Sử dụng với máy tính Windows®<br>• Windows® 10 và 8.1<br>• Có thể được định dạng lại cho hệ điều hành khác<br>Lưu ý: Khả năng tương thích có thể thay đổi tùy thuộc vào cấu hình phần cứng và hệ điều hành của người dùng.                                                                                                            | 24th | 16,279,000 |
| 21 | 18TB WESTERN Elements (USB 3.0) - WDBBKG0180HBK-SESN                          | Dung Lượng ổ cứng : 18TB , Chuẩn USB 3.0 - Tốc độ 7,200rpm - Ổ cứng gắn ngoài External 3.5" , Sử dụng nguồn Adapter, Kết nối USB 3.0 tương thích với USB 2.0. • Thêm dung lượng bổ sung cho video, nhạc, ảnh và tập tin của bạn<br>• Sử dụng với máy tính Windows®<br>• Windows® 10 và 8.1<br>• Có thể được định dạng lại cho hệ điều hành khác<br>Lưu ý: Khả năng tương thích có thể thay đổi tùy thuộc vào cấu hình phần cứng và hệ điều hành của người dùng.                                                                                                            | 24th | 18,990,000 |
| 22 | 20TB WESTERN Elements (USB 3.0) - WDBBKG0200HBK-SESN                          | Dung Lượng ổ cứng : 20TB , Chuẩn USB 3.0 - Tốc độ 7,200rpm - Ổ cứng gắn ngoài External 3.5" , Sử dụng nguồn Adapter, Kết nối USB 3.0 tương thích với USB 2.0. • Thêm dung lượng bổ sung cho video, nhạc, ảnh và tập tin của bạn<br>• Sử dụng với máy tính Windows®<br>• Windows® 10 và 8.1<br>• Có thể được định dạng lại cho hệ điều hành khác<br>Lưu ý: Khả năng tương thích có thể thay đổi tùy thuộc vào cấu hình phần cứng và hệ điều hành của người dùng.                                                                                                            | 24th | 20,490,000 |
| 23 | 22TB WESTERN Elements (USB 3.0) - WDBBKG0220HBK-SESN                          | Dung Lượng ổ cứng : 22TB , Chuẩn USB 3.0 - Tốc độ 7,200rpm - Ổ cứng gắn ngoài External 3.5" , Sử dụng nguồn Adapter, Kết nối USB 3.0 tương thích với USB 2.0. • Thêm dung lượng bổ sung cho video, nhạc, ảnh và tập tin của bạn<br>• Sử dụng với máy tính Windows®<br>• Windows® 10 và 8.1<br>• Có thể được định dạng lại cho hệ điều hành khác<br>Lưu ý: Khả năng tương thích có thể thay đổi tùy thuộc vào cấu hình phần cứng và hệ điều hành của người dùng.                                                                                                            | 24th | 22,950,000 |
| 24 | 24TB WESTERN Elements (USB 3.0) - WDBBKG0240HBK-SESN                          | Dung Lượng ổ cứng : 24TB , Chuẩn USB 3.0 - Tốc độ 7,200rpm - Ổ cứng gắn ngoài External 3.5" , Sử dụng nguồn Adapter, Kết nối USB 3.0 tương thích với USB 2.0. • Thêm dung lượng bổ sung cho video, nhạc, ảnh và tập tin của bạn<br>• Sử dụng với máy tính Windows®<br>• Windows® 10 và 8.1<br>• Có thể được định dạng lại cho hệ điều hành khác<br>Lưu ý: Khả năng tương thích có thể thay đổi tùy thuộc vào cấu hình phần cứng và hệ điều hành của người dùng.                                                                                                            | 24th | 24,950,000 |
| 25 | 26TB WESTERN Elements (USB 3.0) - WDBBKG0260HBK-SESN                          | Dung Lượng ổ cứng : 26TB , Chuẩn USB 3.0 - Tốc độ 7,200rpm - Ổ cứng gắn ngoài External 3.5" , Sử dụng nguồn Adapter, Kết nối Giao tiếp USB 3.2 Gen 1. Thêm dung lượng bổ sung cho video, nhạc, ảnh và tập tin của bạn<br>• Sử dụng với máy tính Windows®<br>• Windows® 10 và 8.1<br>• Có thể được định dạng lại cho hệ điều hành khác<br>Lưu ý: Khả năng tương thích có thể thay đổi tùy thuộc vào cấu hình phần cứng và hệ điều hành của người dùng.                                                                                                                      | 24th | 29,450,000 |
| 26 | Ổ cứng để bàn External (USB 3.2) WESTERN WD G-DRIVE 6TB (SDPHF1A-006T-SBAAD)  | Dung Lượng ổ cứng : 6TB , Kết nối: USB 3.2 :<br>- Tốc độ vòng quay: 7200RPM<br>- Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 260MB/s   2600MB/s<br>- Hỗ trợ hệ điều hành : Windows 10+, macOS 11+                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 12,890,000 |
| 27 | Ổ cứng để bàn External (USB 3.2) WESTERN WD G-DRIVE 8TB (SDPHF1A-008T-SBAAD)  | Dung Lượng ổ cứng : 8TB , Kết nối: USB 3.2 :<br>- Tốc độ vòng quay: 7200RPM<br>- Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 260MB/s   2600MB/s<br>- Hỗ trợ hệ điều hành : Windows 10+, macOS 11+                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 14,590,000 |
| 28 | Ổ cứng để bàn External (USB 3.2) WESTERN WD G-DRIVE 12TB (SDPHF1A-012T-SBAAD) | Dung Lượng ổ cứng : 12TB , Kết nối: USB 3.2 :<br>- Tốc độ vòng quay: 7200RPM<br>- Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 260MB/s   2600MB/s<br>- Hỗ trợ hệ điều hành : Windows 10+, macOS 11+                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | LIÊN HỆ    |
| 29 | 8Tb TRANSCEND 35T TURBO (TS8TSJ35T3)                                          | Dung Lượng ổ cứng : 8TB ,Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn giao tiếp USB 3.1 Gen 1 - External 3.5" - One touch auto backup , Sử dụng nguồn adapter .Dung lượng lớn thuận lợi lưu trữ dữ liệu. Cắm và chạy , Không cần cài đặt . Kích thước 172.4 mm x 152.4 mm x 44.8 mm (6.79" x 6.00" x 1.76") . Hỗ trợ Hệ điều hành Microsoft Windows 7, Microsoft Windows 8, Microsoft Windows 10, Mac OS X 10.5 or later, Linux Kernel 2.6.31 or later                                                                                                                                           | 24th | liên hệ    |
| 30 | 6Tb SEAGATE- One Touch Desktop Hub STLC6000400                                | Dung Lượng ổ cứng : 6TB ,Chuẩn USB 3.0 - 5.900 - External 3.5' Màu sắc: Màu đen , Chất liệu: Nhựa , Giao tiếp USB3.0, kèm cáp USB3.0 và cáp nguồn. USB Hub: 1 x USB-C, 1 x USB3.0 hỗ trợ mở rộng kết nối và sạc thiết bị di động. Phần mềm Seagate Toolkit giúp sao lưu và đồng bộ hóa dữ liệu giữa ổ cứng và máy tính , Bảo mật bằng password với mã hóa AES-256 . Dịch vụ cứu dữ liệu Seagate Rescue trong 3 năm . Tặng kèm 4 tháng sử dụng miễn phí phần mềm Adobe Photoshop + Lightroom , Chuẩn exFAT Tương thích Windows và MAC , Kích thước: 198.5 x 129.9 x 45.3mm  | 24th | LIÊN HỆ    |
| 31 | 10Tb SEAGATE- One Touch Desktop Hub STLC10000400                              | Dung Lượng ổ cứng : 10TB ,Chuẩn USB 3.0 - 5.900 - External 3.5' Màu sắc: Màu đen , Chất liệu: Nhựa , Giao tiếp USB3.0, kèm cáp USB3.0 và cáp nguồn. USB Hub: 1 x USB-C, 1 x USB3.0 hỗ trợ mở rộng kết nối và sạc thiết bị di động. Phần mềm Seagate Toolkit giúp sao lưu và đồng bộ hóa dữ liệu giữa ổ cứng và máy tính , Bảo mật bằng password với mã hóa AES-256 . Dịch vụ cứu dữ liệu Seagate Rescue trong 3 năm . Tặng kèm 4 tháng sử dụng miễn phí phần mềm Adobe Photoshop + Lightroom , Chuẩn exFAT Tương thích Windows và MAC , Kích thước: 198.5 x 129.9 x 45.3mm | 24th | 11,990,000 |



|                                            |                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |              |
|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--------------|
| 32                                         | 12Tb SEAGATE- One Touch Desktop Hub<br>STLC12000402                                                                          | Dung Lượng ổ cứng : 12TB ,Chuẩn USB 3.0 - 5.900 - External 3.5' Màu sắc: Màu đen , Chất liệu: Nhựa , Giao tiếp USB3.0, kèm cáp USB3.0 và cáp nguồn. Hệ điều hành hỗ trợ Windows, MacOS , Màu sắc Đen , Kích thước 45.3mm x 129.9mm x 45.3mm (HxWxD) , Khối lượng 1240g                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | Liên hệ      |
| 33                                         | 12Tb SEAGATE- One Touch Desktop Hub<br>STLC12000400                                                                          | Dung Lượng ổ cứng : 12TB ,Chuẩn USB 3.0 - 5.900 - External 3.5' Màu sắc: Màu đen , Chất liệu: Nhựa , Giao tiếp USB3.0, kèm cáp USB3.0 và cáp nguồn. USB Hub: 1 x USB-C, 1 x USB3.0 hỗ trợ mở rộng kết nối và sạc thiết bị di động. Phần mềm Seagate Toolkit giúp sao lưu và đồng bộ hóa dữ liệu giữa ổ cứng và máy tính , Bảo mật bằng password với mã hóa AES-256 . Dịch vụ cứu dữ liệu Seagate Rescue trong 3 năm . Tặng kèm 4 tháng sử dụng miễn phí phần mềm Adobe Photoshop + Lightroom , Chuẩn exFAT Tương thích Windows và MAC , Kích thước: 198.5 x 129.9 x 45.3mm | 24th | Liên hệ      |
| 34                                         | 20Tb SEAGATE- One Touch Desktop Hub<br>STLC20000400<br>KM : Tặng Tai nghe Belkin Soundform Play (SLCH hoặc đến khi hết quà ) | Dung Lượng ổ cứng : 20TB ,Chuẩn USB 3.0 - 5.900 - External 3.5' Màu sắc: Màu đen , Chất liệu: Nhựa , Giao tiếp USB3.0, kèm cáp USB3.0 và cáp nguồn. USB Hub: 1 x USB-C, 1 x USB3.0 hỗ trợ mở rộng kết nối và sạc thiết bị di động. Phần mềm Seagate Toolkit giúp sao lưu và đồng bộ hóa dữ liệu giữa ổ cứng và máy tính , Bảo mật bằng password với mã hóa AES-256 . Dịch vụ cứu dữ liệu Seagate Rescue trong 3 năm . Tặng kèm 4 tháng sử dụng miễn phí phần mềm Adobe Photoshop + Lightroom , Chuẩn exFAT Tương thích Windows và MAC , Kích thước: 198.5 x 129.9 x 45.3mm | 24th | 20.979.000** |
| <b>Ổ CỨNG GẮN NGOÀI 2.5 INCH CHUẨN USB</b> |                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |              |
| 1                                          | 1Tb Transcend M3S (TS1TSJ25M3S)                                                                                              | Dung lượng: 1TB, Kích thước: 2.5", Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn giao tiếp USB 3.0 , tốc độ vòng quay 5.400rpm - Box 2.5" chống sốc - One Touch Backup (TS1TSJ25M3S). Kích thước nhỏ gọn, dễ dàng mang theo bên người.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | 2,785,000    |
| 2                                          | 1Tb Transcend M3G (TS1TSJ25M3G)                                                                                              | Dung lượng: 1TB, Kích thước: 2.5", Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn giao tiếp USB 3.0 , tốc độ vòng quay 5.400rpm - Box 2.5" chống sốc - One Touch Backup (TS1TSJ25M3G). Kích thước nhỏ gọn, dễ dàng mang theo bên người.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | 2,785,000    |
| 3                                          | 1Tb Transcend H3P (TS1TSJ25H3P)                                                                                              | Dung lượng: 1TB, Kích thước: 2.5", Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 , tốc độ vòng quay 5.400rpm - External 2.5" - chống sốc . Kích thước nhỏ gọn, dễ dàng mang theo bên người.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 2,890,000    |
| 4                                          | 1Tb Transcend H3B (TS1TSJ25H3B )                                                                                             | Dung lượng: 1TB, Kích thước: 2.5", Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 , tốc độ vòng quay 5.400rpm - External 2.5" - chống sốc . Kích thước nhỏ gọn, dễ dàng mang theo bên người.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 2,890,000    |
| 5                                          | Ổ cứng gắn ngoài 2Tb Transcend C3S EXTRA<br>SLIM (TS2TSJ25C3S) Silver                                                        | Dung lượng: 2TB, Kích thước: 2.5", Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn giao tiếp USB 3.1 Gen 1 , Cổng kết nối : Type C. Kích thước nhỏ gọn, dễ dàng mang theo bên người.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 3,179,000    |
| 6                                          | 2Tb Transcend M3S ( TS2TSJ25M3S )                                                                                            | Dung lượng: 2TB, Kích thước: 2.5", Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 - tốc độ vòng quay 5.400rpm - External 2.5" - chống sốc . Kích thước nhỏ gọn, dễ dàng mang theo bên người.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 3,170,000    |
| 7                                          | 2Tb Transcend M3G ( TS2TSJ25M3G )                                                                                            | Dung lượng: 2TB, Kích thước: 2.5", Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 - tốc độ vòng quay 5.400rpm - External 2.5" - chống sốc . Kích thước nhỏ gọn, dễ dàng mang theo bên người.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | liên hệ      |
| 8                                          | 2Tb Transcend H3P (TS2TSJ25H3P)                                                                                              | Dung lượng: 2TB, Kích thước: 2.5", Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 - 5.400rpm - External 2.5" - chống sốc . Kích thước nhỏ gọn, dễ dàng mang theo bên người.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 3,179,000    |
| 9                                          | 2Tb Transcend H3Blu (TS2TSJ25H3B)                                                                                            | Dung lượng: 2TB, Kích thước: 2.5", Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 - 5.400rpm - External 2.5" - chống sốc . Kích thước nhỏ gọn, dễ dàng mang theo bên người.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 3,179,000    |
| 10                                         | 2Tb TRANSCEND StoreJet 25M3C TS2TSJ25M3C<br>(USB Type C)                                                                     | Dung lượng: 2TB (dung lượng thực tế có thể ít hơn xíu do các tiêu chuẩn đo lường khác nhau trong hệ điều hành máy tính),<br>Kích thước : 129.5 mm x 80.8 mm x 16.1 mm (5.10" x 3.18" x 0.63")<br>Màu Iron gray . Kết nối USB Type C. Giao diện kết nối USB 3.1 Thế hệ 1 (USB 5Gbps)<br>Kích thước nhỏ gọn, dễ dàng mang theo bên người.<br>Hệ điều hành : Microsoft Windows 7 trở lên , macOS 10.10 trở lên<br>Ghi chú Cần có phần mềm Transcend Elite cho chức năng Tự động sao lưu One Touch và mã hóa AES.                                                              | 24th | 3,390,000    |
| 11                                         | 4Tb TRANSCEND H3B ( TS4TSJ25H3B )                                                                                            | Dung lượng: 4TB, Kích thước: 2.5", Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 , tốc độ vòng quay 5.400rpm - External 2.5" - chống sốc . Kích thước nhỏ gọn, dễ dàng mang theo bên người.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 4.989.000**  |
| 12                                         | 4Tb TRANSCEND 25H3 (TS4TSJ25H3P)                                                                                             | Dung lượng: 4TB, Kích thước: 2.5", Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 , tốc độ vòng quay 5.400rpm - External 2.5" - chống sốc . Kích thước nhỏ gọn, dễ dàng mang theo bên người.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 5,390,000    |
| 13                                         | 4Tb TRANSCEND slim M3S (TS4TSJ25M3S )                                                                                        | Dung lượng: 4TB, Kích thước: 2.5", Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 , tốc độ vòng quay 5.400rpm - External 2.5" - chống sốc . Kích thước nhỏ gọn, dễ dàng mang theo bên người.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 4,970,000    |
| 14                                         | 4Tb TRANSCEND StoreJet 25M3C TS4TSJ25M3C<br>(USB Type C)                                                                     | Dung lượng: 4TB (dung lượng thực tế có thể ít hơn xíu do các tiêu chuẩn đo lường khác nhau trong hệ điều hành máy tính),<br>Kích thước : 129.5 mm x 80.8 mm x 24.1 mm (5.10" x 3.18" x 0.95")<br>Màu Iron gray . Kết nối USB Type C. Giao diện kết nối USB 3.1 Thế hệ 1 (USB 5Gbps)<br>Kích thước nhỏ gọn, dễ dàng mang theo bên người.<br>Hệ điều hành : Microsoft Windows 7 trở lên , macOS 10.10 trở lên<br>Ghi chú Cần có phần mềm Transcend Elite cho chức năng Tự động sao lưu One Touch và mã hóa AES.                                                              | 24th | 5,490,000    |
| 15                                         | 1Tb SEAGATE-Expansion Portable STK-<br>M1000400 (NEW)<br>K.M: Tặng Túi mềm (SLCH hoặc đến khi hết quà )                      | Dung lượng: 1TB , Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 , tốc độ vòng quay 5.400rpm - External 2.5" . Chất liệu : Plastic - Thiết kế vân xéo chống bám bẩn và cầm chắc tay , Other Supports : Chuẩn exFAT tương thích Windows và MAC , Khối lượng : 159g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | Liên hệ      |
| 16                                         | 1Tb SEAGATE- One Touch STKY1000400 (Đen)<br>KM: Tặng Túi mềm (SLCH hoặc đến khi hết quà )                                    | Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 - 5.400rpm - External 2.5" - Màu sắc : đen , Chất liệu :Aluminum vân xước & Plastic , Dung lượng : 1TB , Định dạng : Chuẩn exFat tương thích MAC và Windows , hỗ trợ khác : Mã hóa phần cứng AES-256 được kích hoạt bằng mật khẩu giúp giữ an toàn cho dữ liệu; Phần mềm Seagate Toolkit giúp sao lưu và đồng bộ hóa dữ liệu giữa ổ cứng và máy tính; Tặng kèm 6 tháng sử dụng miễn phí phần mềm Mylio Create Plan                                                                                                                          | 24th | 2,730,000    |
| 17                                         | 1Tb SEAGATE- One Touch STKY1000401 (Bạc)<br>KM: Tặng Túi mềm (SLCH hoặc đến khi hết quà )                                    | Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 - 5.400rpm - External 2.5" - Màu sắc : Bạc , Chất liệu :Aluminum vân xước & Plastic , Dung lượng : 1TB , Định dạng : Chuẩn exFat tương thích MAC và Windows , hỗ trợ khác : Mã hóa phần cứng AES-256 được kích hoạt bằng mật khẩu giúp giữ an toàn cho dữ liệu; Phần mềm Seagate Toolkit giúp sao lưu và đồng bộ hóa dữ liệu giữa ổ cứng và máy tính; Tặng kèm 6 tháng sử dụng miễn phí phần mềm Mylio Create Plan                                                                                                                          | 24th | 2,730,000    |
| 18                                         | 1Tb SEAGATE- One Touch STKY1000402 (Xanh)<br>KM: Tặng Túi mềm (SLCH hoặc đến khi hết quà )                                   | Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 - 5.400rpm - External 2.5" - Màu sắc : xanh , Chất liệu :Aluminum vân xước & Plastic , Dung lượng : 1TB , Định dạng : Chuẩn exFat tương thích MAC và Windows , hỗ trợ khác : Mã hóa phần cứng AES-256 được kích hoạt bằng mật khẩu giúp giữ an toàn cho dữ liệu; Phần mềm Seagate Toolkit giúp sao lưu và đồng bộ hóa dữ liệu giữa ổ cứng và máy tính; Tặng kèm 6 tháng sử dụng miễn phí phần mềm Mylio Create Plan                                                                                                                         | 24th | 2,799,000    |
| 19                                         | 1Tb SEAGATE- One Touch STKY1000403 (Đỏ)<br>KM: Tặng Túi mềm (SLCH hoặc đến khi hết quà )                                     | Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 - 5.400rpm - External 2.5" - Màu sắc : đỏ , Chất liệu :Aluminum vân xước & Plastic , Dung lượng : 1TB , Định dạng : Chuẩn exFat tương thích MAC và Windows , hỗ trợ khác : Mã hóa phần cứng AES-256 được kích hoạt bằng mật khẩu giúp giữ an toàn cho dữ liệu; Phần mềm Seagate Toolkit giúp sao lưu và đồng bộ hóa dữ liệu giữa ổ cứng và máy tính; Tặng kèm 6 tháng sử dụng miễn phí phần mềm Mylio Create Plan                                                                                                                           | 24th | 2,730,000    |
| 20                                         | 1Tb SEAGATE- One Touch STKY1000404 (Xám)<br>KM: Tặng Túi mềm (SLCH hoặc đến khi hết quà )                                    | Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 - 5.400rpm - External 2.5" - Màu sắc : xám , Chất liệu :Aluminum vân xước & Plastic , Dung lượng : 1TB , Định dạng : Chuẩn exFat tương thích MAC và Windows , hỗ trợ khác : Mã hóa phần cứng AES-256 được kích hoạt bằng mật khẩu giúp giữ an toàn cho dữ liệu; Phần mềm Seagate Toolkit giúp sao lưu và đồng bộ hóa dữ liệu giữa ổ cứng và máy tính; Tặng kèm 6 tháng sử dụng miễn phí phần mềm Mylio Create Plan                                                                                                                          | 24th | 2,799,000    |

|    |                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |             |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 21 | 2Tb SEAGATE-Expansion Portable STK-M2000400 (NEW)<br>KM: Tặng Túi mềm (SLCH hoặc đến khi hết quà )                        | Dung lượng: 2TB, Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 , tốc độ vòng quay 5.400rpm - External 2.5" . Chất liệu : Plastic - Thiết kế vân xéo chống bám bẩn và cầm chắc tay , Other Supports : Chuẩn exFAT tương thích Windows và MAC , Khối lượng : 159g                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 3,269,000   |
| 22 | 2Tb SEAGATE-One Touch STKY2000400 (Đen)<br>KM: Tặng Túi mềm (SLCH hoặc đến khi hết quà )                                  | Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 - 5.400rpm - External 2.5" - Màu sắc : đen , Chất liệu :Aluminum vân xước & Plastic , Dung lượng : 2TB , Định dạng : Chuẩn exFat tương thích MAC và Windows , hỗ trợ khác : Mã hóa phần cứng AES-256 được kích hoạt bằng mật khẩu giúp giữ an toàn cho dữ liệu; Phần mềm Seagate Toolkit giúp sao lưu và đồng bộ hóa dữ liệu giữa ổ cứng và máy tính; Tặng kèm 6 tháng sử dụng miễn phí phần mềm Mylio Create Plan                                                                         | 24th | 3,679,000   |
| 23 | 2Tb SEAGATE-One Touch STKY2000401 (Bạc)<br>KM: Tặng Túi mềm (SLCH hoặc đến khi hết quà )                                  | Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 - 5.400rpm - External 2.5" - Màu sắc : Bạc , Chất liệu :Aluminum vân xước & Plastic , Dung lượng : 2TB , Định dạng : Chuẩn exFat tương thích MAC và Windows , hỗ trợ khác : Mã hóa phần cứng AES-256 được kích hoạt bằng mật khẩu giúp giữ an toàn cho dữ liệu; Phần mềm Seagate Toolkit giúp sao lưu và đồng bộ hóa dữ liệu giữa ổ cứng và máy tính; Tặng kèm 6 tháng sử dụng miễn phí phần mềm Mylio Create Plan                                                                         | 24th | 3.489.000** |
| 24 | 2Tb SEAGATE-One Touch STKY2000402 (Xanh)<br>KM: Tặng Túi mềm (SLCH hoặc đến khi hết quà )                                 | Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 - 5.400rpm - External 2.5" - Màu sắc :xanh , Chất liệu :Aluminum vân xước & Plastic , Dung lượng : 2TB , Định dạng : Chuẩn exFat tương thích MAC và Windows , hỗ trợ khác : Mã hóa phần cứng AES-256 được kích hoạt bằng mật khẩu giúp giữ an toàn cho dữ liệu; Phần mềm Seagate Toolkit giúp sao lưu và đồng bộ hóa dữ liệu giữa ổ cứng và máy tính; Tặng kèm 6 tháng sử dụng miễn phí phần mềm Mylio Create Plan                                                                         | 24th | 3.489.000** |
| 25 | 2Tb SEAGATE-One Touch STKY2000403 (Đỏ)<br>KM: Tặng Túi mềm (SLCH hoặc đến khi hết quà )                                   | Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 - 5.400rpm - External 2.5" - Màu sắc : Đỏ , Chất liệu :Aluminum vân xước & Plastic , Dung lượng : 2TB , Định dạng : Chuẩn exFat tương thích MAC và Windows , hỗ trợ khác : Mã hóa phần cứng AES-256 được kích hoạt bằng mật khẩu giúp giữ an toàn cho dữ liệu; Phần mềm Seagate Toolkit giúp sao lưu và đồng bộ hóa dữ liệu giữa ổ cứng và máy tính; Tặng kèm 6 tháng sử dụng miễn phí phần mềm Mylio Create Plan                                                                          | 24th | 3,570,000   |
| 26 | 2Tb SEAGATE-One Touch STKY2000404 (Xám)<br>KM: Tặng Túi mềm (SLCH hoặc đến khi hết quà )                                  | Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 - 5.400rpm - External 2.5" - Màu sắc : xám , Chất liệu :Aluminum vân xước & Plastic , Dung lượng : 2TB , Định dạng : Chuẩn exFat tương thích MAC và Windows , hỗ trợ khác : Mã hóa phần cứng AES-256 được kích hoạt bằng mật khẩu giúp giữ an toàn cho dữ liệu; Phần mềm Seagate Toolkit giúp sao lưu và đồng bộ hóa dữ liệu giữa ổ cứng và máy tính; Tặng kèm 6 tháng sử dụng miễn phí phần mềm Mylio Create Plan                                                                         | 24th | 3.489.000** |
| 27 | 2Tb SEAGATE-One Touch STKY2000405 (Hồng)<br>KM: Tặng Túi mềm (SLCH hoặc đến khi hết quà )                                 | Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 - 5.400rpm - External 2.5" - Màu sắc : hồng , Chất liệu :Aluminum vân xước & Plastic , Dung lượng : 2TB , Định dạng : Chuẩn exFat tương thích MAC và Windows , hỗ trợ khác : Mã hóa phần cứng AES-256 được kích hoạt bằng mật khẩu giúp giữ an toàn cho dữ liệu; Phần mềm Seagate Toolkit giúp sao lưu và đồng bộ hóa dữ liệu giữa ổ cứng và máy tính; Tặng kèm 6 tháng sử dụng miễn phí phần mềm Mylio Create Plan                                                                        | 24th | Liên hệ     |
| 28 | 4Tb SEAGATE-Expansion Portable STK-M4000400 (NEW)<br>KM: Tặng Túi mềm (SLCH hoặc đến khi hết quà )                        | Dung lượng 4TB, Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 , tốc độ vòng quay 5.400rpm - External 2.5" . Chất liệu : Plastic - Thiết kế vân xéo chống bám bẩn và cầm chắc tay , Other Supports : Chuẩn exFAT tương thích Windows và MAC , Khối lượng : 159g                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | Liên hệ     |
| 29 | 4Tb SEAGATE-One Touch STKZ4000400<br>KM: Tặng Túi mềm + Tai nghe Belkin Soundform Play (SLCH hoặc đến khi hết quà )       | Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 - 5.400rpm - External 2.5" - Màu sắc : đen , Chất liệu :Aluminum vân xước & Plastic , Dung lượng : 4TB , Định dạng : Chuẩn exFat tương thích MAC và Windows , hỗ trợ khác : Mã hóa phần cứng AES-256 được kích hoạt bằng mật khẩu giúp giữ an toàn cho dữ liệu; Phần mềm Seagate Toolkit giúp sao lưu và đồng bộ hóa dữ liệu giữa ổ cứng và máy tính; Tặng kèm 6 tháng sử dụng miễn phí phần mềm Mylio Create Plan                                                                         | 24th | 5.289.000** |
| 30 | 4Tb SEAGATE-One Touch STKZ4000401 (Bạc)<br>KM: Tặng Túi mềm + Tai nghe Belkin Soundform Play (SLCH hoặc đến khi hết quà ) | Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 - 5.400rpm - External 2.5" - Màu sắc : Bạc , Chất liệu :Aluminum vân xước & Plastic , Dung lượng : 4TB , Định dạng : Chuẩn exFat tương thích MAC và Windows , hỗ trợ khác : Mã hóa phần cứng AES-256 được kích hoạt bằng mật khẩu giúp giữ an toàn cho dữ liệu; Phần mềm Seagate Toolkit giúp sao lưu và đồng bộ hóa dữ liệu giữa ổ cứng và máy tính; Tặng kèm 6 tháng sử dụng miễn phí phần mềm Mylio Create Plan                                                                         | 24th | Liên hệ     |
| 31 | 5Tb SEAGATE-Expansion Portable - STK-M5000400 ( NEW)<br>KM: Tặng Túi mềm (SLCH hoặc đến khi hết quà )                     | Dung lượng 5TB, Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 - tốc độ vòng quay 5.400rpm - External 2.5" . Chất liệu : Plastic , Phần mềm hỗ trợ : Windows 10 trở lên hoặc hệ điều hành Mac OS X 10.12 trở lên (khả năng tương thích có thể khác nhau tùy thuộc vào cấu hình phần cứng và hệ điều hành của người dùng)                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 5,769,000   |
| 32 | 5Tb SEAGATE-One Touch STKZ5000400 (Đen)<br>KM: Tặng Túi mềm + Tai nghe Belkin Soundform Play (SLCH hoặc đến khi hết quà ) | Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 - 5.400rpm - External 2.5" - Màu sắc : đen , Chất liệu :Aluminum vân xước & Plastic , Dung lượng : 5TB , Định dạng : Chuẩn exFat tương thích MAC và Windows , hỗ trợ khác : Mã hóa phần cứng AES-256 được kích hoạt bằng mật khẩu giúp giữ an toàn cho dữ liệu; Phần mềm Seagate Toolkit giúp sao lưu và đồng bộ hóa dữ liệu giữa ổ cứng và máy tính; Tặng kèm 6 tháng sử dụng miễn phí phần mềm Mylio Create Plan                                                                         | 24th | 6,790,000   |
| 33 | 5Tb SEAGATE-One Touch STKZ5000401 (Bạc)<br>KM: Tặng Túi mềm + Tai nghe Belkin Soundform Play (SLCH hoặc đến khi hết quà ) | Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 - 5.400rpm - External 2.5" - Màu sắc : bạc , Chất liệu :Aluminum vân xước & Plastic , Dung lượng : 5TB , Định dạng : Chuẩn exFat tương thích MAC và Windows , hỗ trợ khác : Mã hóa phần cứng AES-256 được kích hoạt bằng mật khẩu giúp giữ an toàn cho dữ liệu; Phần mềm Seagate Toolkit giúp sao lưu và đồng bộ hóa dữ liệu giữa ổ cứng và máy tính; Tặng kèm 6 tháng sử dụng miễn phí phần mềm Mylio Create Plan                                                                         | 24th | Liên hệ     |
| 34 | 1TB WESTERN Elements(USB 3.0)<br>KM: Tặng Túi chống sốc (SLCH hoặc đến khi hết quà )                                      | Dung lượng 1TB , Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 - tốc độ vòng quay 5.400rpm - External 2.5" - MẪU MỚI , MỎNG NHẸ . Kích thước nhỏ gọn, dễ dàng mang theo bên người.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 2,790,000   |
| 35 | 2TB WESTERN Elements(USB 3.0)<br>KM: Tặng Túi chống sốc (SLCH hoặc đến khi hết quà )                                      | Dung lượng 2TB, Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 - tốc độ vòng quay 5.400rpm - External 2.5" - MẪU MỚI , MỎNG NHẸ . Kích thước nhỏ gọn, dễ dàng mang theo bên người.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 3,650,000   |
| 36 | 2TB WESTERN Elements(USB-C) - WDBDTV0020BBK-WESN<br>KM: Tặng Túi chống sốc (SLCH hoặc đến khi hết quà )                   | Dung lượng 2TB, Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB-C - tốc độ vòng quay 5.400rpm - External 2.5" :<br>- Đi kèm cáp USB-C® to USB-C® (5Gbps) mang lại hiệu suất cắm-và-chạy nhanh chóng, dễ dàng trên các dòng máy tính xách tay, máy tính để bàn hiện đại và thiết bị di động tương thích —giúp bạn kết nối và truy cập tập tin nhanh chóng mà không cần thêm bộ chuyển đổi hay cáp nối.<br>- Giao diện: USB 3.2 Gen 1 , USB 3.0<br>- hỗ trợ :Windows® 10+ , macOS 11+<br>- kích thước : 4.36" x 3.24" x 0.59" , nặng : 0,1315 kg | 24th | 4,390,000   |
| 37 | 4TB WESTERN Elements(USB 3.0)<br>KM: Tặng Túi chống sốc (SLCH hoặc đến khi hết quà )                                      | Dung lượng 4TB, Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 - tốc độ vòng quay 5.400rpm - External 2.5" - MẪU MỚI , MỎNG NHẸ . Kích thước nhỏ gọn, dễ dàng mang theo bên người.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 5,290,000   |
| 38 | 6TB WESTERN Elements(USB 3.0)<br>(WDBHJS0060BBK-WESN)                                                                     | Dung lượng 4TB, Ổ cứng gắn ngoài Chuẩn USB 3.0 - tốc độ vòng quay 5.400rpm - External 2.5" - MẪU MỚI , MỎNG NHẸ . Kích thước nhỏ gọn, dễ dàng mang theo bên người.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | Liên hệ     |
| 39 | 1TB WESTERN Passport WDBYVG0010BWT-WESN<br>KM : Tặng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà )                          | Dung lượng 1TB , Kích thước 2.5" , tốc độ vòng quay 5.400rpm , Kết nối USB 3.2 gen 1 (5Gbps) , Cổng Micro-USB 3.2 B, Hệ điều hành hỗ trợ Win 8.1 trở lên, định dạng lại nếu xài hệ điều hành khác - Màu Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 2,949,000   |
| 40 | 1TB WESTERN Passport WDBYVG0010BBK-WESN<br>KM : Tặng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà )                          | Dung lượng 1TB , Kích thước 2.5" , tốc độ vòng quay 5.400rpm , Kết nối USB 3.2 gen 1 (5Gbps) , Cổng Micro-USB 3.2 B, Hệ điều hành hỗ trợ Win 8.1 trở lên, định dạng lại nếu xài hệ điều hành khác - Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 2,840,000   |
| 41 | 1TB WESTERN Passport WDBYVG0010BBL-WESN<br>KM : Tặng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà )                          | Dung lượng 1TB , Kích thước 2.5" , tốc độ vòng quay 5.400rpm , Kết nối USB 3.2 gen 1 (5Gbps) , Cổng Micro-USB 3.2 B, Hệ điều hành hỗ trợ Win 8.1 trở lên, định dạng lại nếu xài hệ điều hành khác - Màu XANH dương                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 2,840,000   |

BAO GIA

|    |                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |             |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 42 | 1TB WESTERN Passport WDBYVG0010BRD-WESN<br>KM : Tặng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà )                 | Dung lượng 1TB, Kích thước 2.5", tốc độ vòng quay 5.400rpm, Kết nối USB 3.2 gen 1 (5Gbps), Cổng Micro-USB 3.2 B, Hệ điều hành hỗ trợ Win 8.1 trở lên, định dạng lại nếu xài hệ điều hành khác - Màu Đỏ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 2,840,000   |
| 43 | 1TB WESTERN Passport Ultra - WDBC3C0010BSL ( Màu Bạc )<br>KM : Tặng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà )  | Dung lượng 1TB, Kết nối cổng USB-C kèm đầu chuyển USB 3.0 type A - tốc độ vòng quay 5.400rpm - External 2.5" . Thiết kế vỏ kim loại màu bạc (Silver). Ổ cứng My Passport Ultra định dạng NTFS cho Windows 7, 8.1, 10 và tương thích cho Mac (yêu cầu định dạng lại). Được tích hợp WD Discovery gồm phần mềm Sao lưu dữ liệu tự động WD Backup, phần mềm đặt mật khẩu WD Security và phần mềm chẩn đoán tình trạng ổ đĩa WD Utilities.                                                                                        | 36th | 3,270,000   |
| 44 | 2TB WESTERN Passport WDBYVG0020BBK-WESN<br>KM : Tặng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà )                 | Dung lượng 2TB, Kích thước 2.5", tốc độ vòng quay 5.400rpm, Kết nối USB 3.2 gen 1 (5Gbps), Cổng Micro-USB 3.2 B, Hệ điều hành hỗ trợ Win 8.1 trở lên, định dạng lại nếu xài hệ điều hành khác - Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | 4,149,000   |
| 45 | 2TB WESTERN Passport WDBYVG0020BBL-WESN<br>KM : Tặng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà )                 | Dung lượng 2TB, Kích thước 2.5", tốc độ vòng quay 5.400rpm, Kết nối USB 3.2 gen 1 (5Gbps), Cổng Micro-USB 3.2 B, Hệ điều hành hỗ trợ Win 8.1 trở lên, định dạng lại nếu xài hệ điều hành khác - Màu xanh dương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | Liên hệ     |
| 46 | 2TB WESTERN Passport WDBYVG0020BRD-WESN<br>KM : Tặng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà )                 | Dung lượng 2TB, Kích thước 2.5", tốc độ vòng quay 5.400rpm, Kết nối USB 3.2 gen 1 (5Gbps), Cổng Micro-USB 3.2 B, Hệ điều hành hỗ trợ Win 8.1 trở lên, định dạng lại nếu xài hệ điều hành khác - Màu đỏ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 4,149,000   |
| 47 | 2TB WESTERN My Passport Silicon Grey-WDBWML0020BGY-WESN<br>KM : Tặng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà ) | Dung lượng 2TB, Kích thước 2.5", tốc độ vòng quay 5.400rpm, Kết nối USB 3.2 gen 1 (5Gbps), Cổng : USB-A / USB-C (có kèm bộ chuyển đổi), Khả năng tương thích liền mạch với các thiết bị USB-C™ bao gồm PC Windows®, Mac, điện thoại di động và máy tính bảng - Hệ điều hành hỗ trợ Win 8.1 trở lên, định dạng lại nếu xài hệ điều hành khác - Màu Xám                                                                                                                                                                         | 36th | 4,250,000   |
| 48 | 2TB WESTERN Passport Ultra - WDBC3C0020BSL ( Màu Bạc )<br>KM : Tặng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà )  | Dung lượng 2TB, Kết nối cổng USB-C kèm đầu chuyển USB 3.0 type A - tốc độ vòng quay 5.400rpm - External 2.5" . Thiết kế vỏ kim loại màu bạc (Silver). Ổ cứng My Passport Ultra định dạng NTFS cho Windows 7, 8.1, 10 và tương thích cho Mac (yêu cầu định dạng lại). Được tích hợp WD Discovery gồm phần mềm Sao lưu dữ liệu tự động WD Backup, phần mềm đặt mật khẩu WD Security và phần mềm chẩn đoán tình trạng ổ đĩa WD Utilities.                                                                                        | 36th | 4.189.000** |
| 49 | 2TB WESTERN Passport Ultra - WDBC3C0020BBL ( Màu xanh )<br>KM : Tặng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà ) | Dung lượng 2TB, Kết nối cổng USB-C kèm đầu chuyển USB 3.0 type A - tốc độ vòng quay 5.400rpm - External 2.5" . Thiết kế vỏ kim loại màu blue (xanh). Ổ cứng My Passport Ultra định dạng NTFS cho Windows 7, 8.1, 10 và tương thích cho Mac (yêu cầu định dạng lại). Được tích hợp WD Discovery gồm phần mềm Sao lưu dữ liệu tự động WD Backup, phần mềm đặt mật khẩu WD Security và phần mềm chẩn đoán tình trạng ổ đĩa WD Utilities.                                                                                         | 36th | Liên hệ     |
| 50 | 2TB WESTERN Passport Ultra - WDBC3C0020BGD ( Màu Gold )<br>KM : Tặng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà ) | Dung lượng 2TB, Kết nối cổng USB-C kèm đầu chuyển USB 3.0 type A - tốc độ vòng quay 5.400rpm - External 2.5" . Thiết kế vỏ kim loại màu blue (xanh). Ổ cứng My Passport Ultra định dạng NTFS cho Windows 7, 8.1, 10 và tương thích cho Mac (yêu cầu định dạng lại). Được tích hợp WD Discovery gồm phần mềm Sao lưu dữ liệu tự động WD Backup, phần mềm đặt mật khẩu WD Security và phần mềm chẩn đoán tình trạng ổ đĩa WD Utilities.                                                                                         | 36th | 4,490,000   |
| 51 | 4TB WESTERN Passport WDBPKJ0040BBK-WESN<br>KM : Tặng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà )                 | Dung lượng 4TB, Kích thước 2.5", tốc độ vòng quay 5.400rpm, Kết nối USB 3.2 gen 1 (5Gbps), Cổng Micro-USB 3.2 B, Hệ điều hành hỗ trợ Win 8.1 trở lên, định dạng lại nếu xài hệ điều hành khác - Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | 6,850,000   |
| 52 | 4TB WESTERN Passport WDBPKJ0040BBL-WESN<br>KM : Tặng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà )                 | Dung lượng 4TB, Kích thước 2.5", tốc độ vòng quay 5.400rpm, Kết nối USB 3.2 gen 1 (5Gbps), Cổng Micro-USB 3.2 B, Hệ điều hành hỗ trợ Win 8.1 trở lên, định dạng lại nếu xài hệ điều hành khác - Màu xanh dương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 6,850,000   |
| 53 | 4TB WESTERN Passport WDBPKJ0040BRD-WESN<br>KM : Tặng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà )                 | Dung lượng 4TB, Kích thước 2.5", tốc độ vòng quay 5.400rpm, Kết nối USB 3.2 gen 1 (5Gbps), Cổng Micro-USB 3.2 B, Hệ điều hành hỗ trợ Win 8.1 trở lên, định dạng lại nếu xài hệ điều hành khác - Màu Đỏ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 6.590.000** |
| 54 | 4TB WESTERN My Passport Silicon Grey-WDBRMD0040BGY-WESN<br>KM : Tặng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà ) | Dung lượng 4TB, Kích thước 2.5", tốc độ vòng quay 5.400rpm, Kết nối USB 3.2 gen 1 (5Gbps), Cổng : USB-A / USB-C (có kèm bộ chuyển đổi), Khả năng tương thích liền mạch với các thiết bị USB-C™ bao gồm PC Windows®, Mac, điện thoại di động và máy tính bảng - Hệ điều hành hỗ trợ Win 8.1 trở lên, định dạng lại nếu xài hệ điều hành khác - Màu Xám                                                                                                                                                                         | 36th | 6,990,000   |
| 55 | 4TB WESTERN Passport Ultra - WDBFTM0040BSL ( Màu Bạc )<br>KM : Tặng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà )  | Dung lượng 4TB, Kết nối cổng USB-C kèm đầu chuyển USB 3.0 type A - tốc độ vòng quay 5.400rpm - External 2.5" . Thiết kế vỏ kim loại màu bạc (Silver). Ổ cứng My Passport Ultra định dạng NTFS cho Windows 7, 8.1, 10 và tương thích cho Mac (yêu cầu định dạng lại). Được tích hợp WD Discovery gồm phần mềm Sao lưu dữ liệu tự động WD Backup, phần mềm đặt mật khẩu WD Security và phần mềm chẩn đoán tình trạng ổ đĩa WD Utilities.                                                                                        | 36th | Liên hệ     |
| 56 | 4TB WESTERN Passport Ultra - WDBFTM0040BBL ( Màu xanh )<br>KM : Tặng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà ) | Dung lượng 4TB, Kết nối cổng USB-C kèm đầu chuyển USB 3.0 type A - tốc độ vòng quay 5.400rpm - External 2.5" . Thiết kế vỏ kim loại màu blue (xanh). Ổ cứng My Passport Ultra định dạng NTFS cho Windows 7, 8.1, 10 và tương thích cho Mac (yêu cầu định dạng lại). Được tích hợp WD Discovery gồm phần mềm Sao lưu dữ liệu tự động WD Backup, phần mềm đặt mật khẩu WD Security và phần mềm chẩn đoán tình trạng ổ đĩa WD Utilities.                                                                                         | 36th | liên hệ     |
| 57 | 4TB WESTERN Passport Ultra - WDBFTM0040BGD ( Màu Gold )<br>KM : Tặng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà ) | Dung lượng 4TB, Kết nối cổng USB-C kèm đầu chuyển USB 3.0 type A - tốc độ vòng quay 5.400rpm - External 2.5" . Thiết kế vỏ kim loại màu blue (xanh). Ổ cứng My Passport Ultra định dạng NTFS cho Windows 7, 8.1, 10 và tương thích cho Mac (yêu cầu định dạng lại). Được tích hợp WD Discovery gồm phần mềm Sao lưu dữ liệu tự động WD Backup, phần mềm đặt mật khẩu WD Security và phần mềm chẩn đoán tình trạng ổ đĩa WD Utilities.                                                                                         | 36th | 7,350,000   |
| 58 | 5TB WESTERN Passport WDBPKJ0050BBK-WESN<br>KM : Tặng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà )                 | Dung lượng 5TB, Kích thước 2.5", tốc độ vòng quay 5.400rpm, Kết nối USB 3.2 gen 1 (5Gbps), Cổng Micro-USB 3.2 B, Hệ điều hành hỗ trợ Win 8.1 trở lên, định dạng lại nếu xài hệ điều hành khác - Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | 7.990.000** |
| 59 | 5TB WESTERN My Passport Silicon Grey-WDBRMD0050BGY-WESN<br>KM : Tặng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà ) | Dung lượng 5TB, Kích thước 2.5", tốc độ vòng quay 5.400rpm, Kết nối USB 3.2 gen 1 (5Gbps), Cổng : USB-A / USB-C (có kèm bộ chuyển đổi), Khả năng tương thích liền mạch với các thiết bị USB-C™ bao gồm PC Windows®, Mac, điện thoại di động và máy tính bảng - Hệ điều hành hỗ trợ Win 8.1 trở lên, định dạng lại nếu xài hệ điều hành khác - Màu Xám                                                                                                                                                                         | 36th | 7,599,000   |
| 60 | 5TB WESTERN Passport Ultra - WDBFTM0050BBL-WESN<br>KM : Tặng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà )         | Dung lượng 5TB, Giao tiếp : USB 3.2 Gen 1, Phân loại : Ổ cứng gắn ngoài .<br>- Phụ kiện kèm theo : 1 x Cáp USB-C sang USB-C; 1 x Bộ chuyển đổi USB-C sang USB-A<br>- Màu sắc : Xanh dương , - Kích thước : 110.0 x 81.6 x 22.2 mm , Khối lượng : 230g<br>Sản phẩm được trang bị cổng kết nối USB-C, đồng thời cũng tương thích với cổng USB-A thông qua dây chuyển đổi kèm theo. Bảo mật và mã hóa dữ liệu: Ổ cứng tích hợp phần mềm bảo mật giúp mã hóa các tệp tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và công việc quan trọng của bạn. | 36th | 8,490,000   |



|    |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |             |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 61 | 6TB WESTERN My Passport màu Đen<br>WDBR9S0060BBK-WESN<br>KM : Tầng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà )        | Dung lượng 6TB, Kết nối cổng: USB 3.2 Gen 1 ; USB 2.0 , Mã hóa : 256-bit AES , Phân loại : Ổ cứng gắn ngoài , Phụ kiện kèm theo : Cáp USB to Micro B , Màu sắc : Đen , Kích thước : 107.2 x 75.0 x 20.6 mm , Khối lượng : 208g , phần mềm : Windows10 trở lên   ChromeOST                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | Liên hệ     |
| 62 | 6TB WESTERN My Passport màu Xanh dương<br>WDBR9S0060BBL-WESN<br>KM : Tầng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà ) | Dung lượng 6TB, Kết nối cổng: USB 3.2 Gen 1 ; USB 2.0 , Mã hóa : 256-bit AES , Phân loại : Ổ cứng gắn ngoài , Phụ kiện kèm theo : Cáp USB to Micro B , Màu sắc : Xanh , Kích thước : 107.2 x 75.0 x 20.6 mm , Khối lượng : 208g , phần mềm : Windows10 trở lên   ChromeOST                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | Liên hệ     |
| 63 | 6TB WESTERN My Passport Type - C Silicon Grey WDBY3J0060BGY-WESN ( Màu xám)                                           | Dung lượng 6TB, Kết nối cổng: USB Type-C, Mã hóa : 256-bit AES , Phân loại : Ổ cứng gắn ngoài , Phụ kiện kèm theo : Cáp USB Type -C , Màu sắc : Xám, Kích thước : 107.2mm x 74.9mm x 20.6mm (L x W x H)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | Liên hệ     |
| 64 | 6TB WESTERN Passport Ultra -WDBEJA0060BBL-WESN<br>KM : Tầng Túi chống sốc ( SLCH hoặc đến khi hết quà )               | Dung lượng 6TB, Kết nối cổng USB-C kèm đầu chuyển USB 3.0 type A - tốc độ vòng quay 5.400rpm - External 2.5". Thiết kế vỏ kim loại màu blue (xanh). Ổ cứng My Passport Ultra định dạng NTFS cho Windows 7, 8.1, 10 và tương thích cho Mac (yêu cầu định dạng lại). Được tích hợp WD Discovery gồm phần mềm Sao lưu dữ liệu tự động WD Backup, phần mềm đặt mật khẩu WD Security và phần mềm chẩn đoán tình trạng ổ đĩa WD Utilities.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | Liên hệ     |
| 65 | 2TB WESTERN BLACK P10 Game Drive - WDBA2W0020BBK-WES1 (Black)                                                         | Kích thước 2.5", dung lượng ổ cứng : 2TB , cổng kết nối : USB 3.2 , Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 130MB/s , Bộ nhớ NAND : Không<br>- Hỗ trợ hệ điều hành : Windows 8.1, Windows 10, macOS , <b>Màu sắc : Đen</b><br>- Ổ cứng gắn ngoài WD Black P10 Game Drive 2TB với cổng kết nối USB 3.2 đảm bảo tính tương thích cao. Thiết bị này không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu lưu trữ game mà còn cho phép truy xuất các tệp đa phương tiện lớn một cách dễ dàng và mượt mà. WD Black P10 hoạt động ổn định với nhiều thiết bị khác nhau như PC, laptop, PS4 và Xbox One. Đây là giải pháp lưu trữ lý tưởng cho game thủ hay những ai cần mở rộng bộ nhớ với tốc độ truyền tải nhanh, kết nối linh hoạt.                                                                                                   | 36th | 4,790,000   |
| 66 | 2TB WESTERN BLACK P10 Game Drive - WDBA2W0020BPK-WES1 (Pink)                                                          | Kích thước 2.5", dung lượng ổ cứng : 2TB , cổng kết nối : USB 3.2 , Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 130MB/s , Bộ nhớ NAND : Không<br>- Hỗ trợ hệ điều hành : Windows 8.1, Windows 10, macOS , <b>Màu sắc : Hồng</b><br>- Ổ cứng gắn ngoài WD Black P10 Game Drive 2TB với cổng kết nối USB 3.2 đảm bảo tính tương thích cao. Thiết bị này không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu lưu trữ game mà còn cho phép truy xuất các tệp đa phương tiện lớn một cách dễ dàng và mượt mà. WD Black P10 hoạt động ổn định với nhiều thiết bị khác nhau như PC, laptop, PS4 và Xbox One. Đây là giải pháp lưu trữ lý tưởng cho game thủ hay những ai cần mở rộng bộ nhớ với tốc độ truyền tải nhanh, kết nối linh hoạt.                                                                                                  | 36th | 4.590.000** |
| 67 | 4TB WESTERN BLACK P10 Game Drive - WDBA3A0040BBK-WESN                                                                 | Kích thước 2.5", dung lượng ổ cứng : 4TB , cổng kết nối : USB 3.2 gen 1 (5Gbps) , Micro-USB 3.2 B ,Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 130MB/s, tương thích : Playstation™ 4 Pro or PS4 with system software version 4.50 or higher , Xbox One™ , Windows® 8.1, 10 , macOS 10.11+ , <b>Màu sắc : Đen</b><br>- Ổ cứng gắn ngoài WD Black P10 Game Drive 4TB với cổng kết nối USB 3.2 đảm bảo tính tương thích cao. Thiết bị này không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu lưu trữ game mà còn cho phép truy xuất các tệp đa phương tiện lớn một cách dễ dàng và mượt mà. WD Black P10 hoạt động ổn định với nhiều thiết bị khác nhau như PC, laptop, PS4 và Xbox One. Đây là giải pháp lưu trữ lý tưởng cho game thủ hay những ai cần mở rộng bộ nhớ với tốc độ truyền tải nhanh, kết nối linh hoạt.                 | 36th | 7,750,000   |
| 68 | 4TB WESTERN BLACK P10 Game Drive - WDBZ7D0040BPK-WESN (Pink)                                                          | Kích thước 2.5", dung lượng ổ cứng : 4TB , cổng kết nối : USB 3.2 gen 1 (5Gbps) , Micro-USB 3.2 B ,Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 130MB/s, tương thích : Playstation™ 4 Pro or PS4 with system software version 4.50 or higher , Xbox One™ , Windows® 8.1, 10 , macOS 10.11+ , <b>Màu sắc : Hồng</b><br>- Ổ cứng gắn ngoài WD Black P10 Game Drive 4TB với cổng kết nối USB 3.2 đảm bảo tính tương thích cao. Thiết bị này không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu lưu trữ game mà còn cho phép truy xuất các tệp đa phương tiện lớn một cách dễ dàng và mượt mà. WD Black P10 hoạt động ổn định với nhiều thiết bị khác nhau như PC, laptop, PS4 và Xbox One. Đây là giải pháp lưu trữ lý tưởng cho game thủ hay những ai cần mở rộng bộ nhớ với tốc độ truyền tải nhanh, kết nối linh hoạt.                | 36th | 7.490.000** |
| 69 | 5TB WESTERN BLACK P10 Game Drive - WDBA3A0050BBK-WESN                                                                 | Kích thước 2.5", dung lượng ổ cứng : 5TB , cổng kết nối : USB 3.2 gen 1 (5Gbps) , Micro-USB 3.2 B , Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 130MB/s, tương thích : Playstation™ 4 Pro or PS4 with system software version 4.50 or higher , Xbox One™ , Windows® 8.1, 10 , macOS 10.11+ , <b>Màu sắc của ổ cứng : màu đen</b><br>- Ổ cứng gắn ngoài WD Black P10 Game Drive 5TB với cổng kết nối USB 3.2 đảm bảo tính tương thích cao. Thiết bị này không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu lưu trữ game mà còn cho phép truy xuất các tệp đa phương tiện lớn một cách dễ dàng và mượt mà. WD Black P10 hoạt động ổn định với nhiều thiết bị khác nhau như PC, laptop, PS4 và Xbox One. Đây là giải pháp lưu trữ lý tưởng cho game thủ hay những ai cần mở rộng bộ nhớ với tốc độ truyền tải nhanh, kết nối linh hoạt. | 36th | 7.790.000** |
| 70 | 5TB WESTERN BLACK P10 Game Drive - 130MB/s, USB 3.2, Camo (WDBZ7D0050BGN-WESN)                                        | Kích thước 2.5", dung lượng ổ cứng : 5TB , cổng kết nối : USB 3.2 gen 1 (5Gbps) , Micro-USB 3.2 B ,Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 130MB/s, tương thích : Playstation™ 4 Pro or PS4 with system software version 4.50 or higher , Xbox One™ , Windows® 8.1, 10 , macOS 10.11+ , <b>Màu sắc của ổ cứng : Camo .</b><br>- Ổ cứng gắn ngoài WD Black P10 Game Drive 5TB với cổng kết nối USB 3.2 đảm bảo tính tương thích cao. Thiết bị này không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu lưu trữ game mà còn cho phép truy xuất các tệp đa phương tiện lớn một cách dễ dàng và mượt mà. WD Black P10 hoạt động ổn định với nhiều thiết bị khác nhau như PC, laptop, PS4 và Xbox One. Đây là giải pháp lưu trữ lý tưởng cho game thủ hay những ai cần mở rộng bộ nhớ với tốc độ truyền tải nhanh, kết nối linh hoạt.   | 36th | 8,490,000   |
| 71 | 6TB WESTERN BLACK P10 Game Drive - 130MB/s, USB 3.2, Camo (WDBZ7D0060BGN-WESN)                                        | Kích thước 2.5", dung lượng ổ cứng : 6TB , cổng kết nối : USB 3.2 gen 1 (5Gbps) , Micro-USB 3.2 B ,Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 130MB/s, tương thích : Playstation™ 4 Pro or PS4 with system software version 4.50 or higher , Xbox One™ , Windows® 8.1, 10 , macOS 10.11+ , <b>Màu sắc của ổ cứng : Camo .</b><br>- Ổ cứng gắn ngoài WD Black P10 Game Drive 6TB với cổng kết nối USB 3.2 đảm bảo tính tương thích cao. Thiết bị này không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu lưu trữ game mà còn cho phép truy xuất các tệp đa phương tiện lớn một cách dễ dàng và mượt mà. WD Black P10 hoạt động ổn định với nhiều thiết bị khác nhau như PC, laptop, PS4 và Xbox One. Đây là giải pháp lưu trữ lý tưởng cho game thủ hay những ai cần mở rộng bộ nhớ với tốc độ truyền tải nhanh, kết nối linh hoạt.   | 36th | 9,790,000   |
| 72 | 6TB WESTERN BLACK P10 Game Drive - WDBZ7D0060BBK-WESN (Black)                                                         | Kích thước 2.5", dung lượng ổ cứng : 6TB , cổng kết nối : USB 3.2 gen 1 (5Gbps) , Micro-USB 3.2 B ,Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 130MB/s, tương thích : Playstation™ 4 Pro or PS4 with system software version 4.50 or higher , Xbox One™ , Windows® 8.1, 10 , macOS 10.11+ , <b>ổ màu đen</b><br>- Ổ cứng gắn ngoài WD Black P10 Game Drive 6TB với cổng kết nối USB 3.2 đảm bảo tính tương thích cao. Thiết bị này không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu lưu trữ game mà còn cho phép truy xuất các tệp đa phương tiện lớn một cách dễ dàng và mượt mà. WD Black P10 hoạt động ổn định với nhiều thiết bị khác nhau như PC, laptop, PS4 và Xbox One. Đây là giải pháp lưu trữ lý tưởng cho game thủ hay những ai cần mở rộng bộ nhớ với tốc độ truyền tải nhanh, kết nối linh hoạt.                     | 36th | 9,490,000   |
| 73 | 6TB WESTERN BLACK P10 Game Drive - WDBZ7D0060BPK-WESN (Pink)                                                          | Kích thước 2.5", dung lượng ổ cứng : 6TB , cổng kết nối : USB 3.2 gen 1 (5Gbps) , Micro-USB 3.2 B ,Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 130MB/s, tương thích : Playstation™ 4 Pro or PS4 with system software version 4.50 or higher , Xbox One™ , Windows® 8.1, 10 , macOS 10.11+ , <b>Màu Sắc : Hồng</b><br>- Ổ cứng gắn ngoài WD Black P10 Game Drive 6TB với cổng kết nối USB 3.2 đảm bảo tính tương thích cao. Thiết bị này không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu lưu trữ game mà còn cho phép truy xuất các tệp đa phương tiện lớn một cách dễ dàng và mượt mà. WD Black P10 hoạt động ổn định với nhiều thiết bị khác nhau như PC, laptop, PS4 và Xbox One. Đây là giải pháp lưu trữ lý tưởng cho game thủ hay những ai cần mở rộng bộ nhớ với tốc độ truyền tải nhanh, kết nối linh hoạt.                | 36th | 9,490,000   |
| 74 | 8TB WESTERN BLACK D10 Game Drive WDBA3P0080HBK-SESAN                                                                  | Kích thước 2.5", dung lượng ổ cứng : 8TB WD Black D10 Game Drive WDBA3P0080HBK-SESAN giúp bạn có thể lưu trữ nhiều trò chơi. Cung cấp đủ cho bạn lưu trữ dữ liệu quan trọng của mình. Được xây dựng cho các game thủ, ổ cứng sẽ mang đến cho Xbox của bạn khả năng tăng hiệu suất đáng tin cậy. Thực hiện chơi game ở mức cao, bạn sẽ ít lo lắng về phản ứng của mình và giành nhiều thời gian chơi game hơn.<br>- Giao tiếp : USB 3.2 Gen 1<br>- Tốc độ vòng quay : 7200RPM<br>- Tốc độ đọc : 250MB/s2<br>- Other Supports : Playstation™ 4 Pro or PS4 with system software version 4.50 or higher Xbox One™<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows® 8.1, 10 macOS 10.11+<br>- Kích thước : 4.65" x 3.46" x 0.5"(L X W X H)                                                                     | 36th | liên hệ     |
| 75 | 1TB TOSHIBA CANVIO READY - HDTP310AK3AA EXTERNAL<br>KM : Tầng bao bảo vệ (SLCH)                                       | Kích thước 2.5", dung lượng ổ cứng : 1TB , cổng kết nối : USB 3.2 gen 1 (5Gbps) , Tốc độ 5 GB/s (USB 3.0) , Phân loại : HDD gắn ngoài , Phụ kiện kèm theo : USB 3.2 Gen 1 (Type-A to Micro-B) , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows® 11, Windows® 10, Windows® 8.1,mac OS , Màu sắc : Đen , Kích thước : 78 x 109 x 14 mm , Khối lượng : 149g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 2,290,000   |
| 76 | 2TB TOSHIBA CANVIO READY - HDTP320AK3AA EXTERNAL<br>KM : Tầng bao bảo vệ (SLCH)                                       | Kích thước 2.5", dung lượng ổ cứng : 2TB , cổng kết nối : USB 3.2 gen 1 (5Gbps) , Tốc độ 5 GB/s (USB 3.0) , Phân loại : HDD gắn ngoài , Phụ kiện kèm theo : USB 3.2 Gen 1 (Type-A to Micro-B) , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows® 11, Windows® 10, Windows® 8.1,mac OS , Màu sắc : Đen , Kích thước : 78 x 109 x 14 mm , Khối lượng : 149g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 3,190,000   |
| 77 | 4TB TOSHIBA CANVIO READY - HDTP340AK3CA EXTERNAL                                                                      | Kích thước 2.5", dung lượng ổ cứng : 4TB , cổng kết nối : USB 3.2 gen 1 (5Gbps) , Tốc độ 5 GB/s (USB 3.0) , Phân loại : HDD gắn ngoài , Phụ kiện kèm theo : USB 3.2 Gen 1 (Type-A to Micro-B) , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows® 11, Windows® 10, Windows® 8.1,mac OS , Màu sắc : Đen , Kích thước : 78 x 109 x 14 mm , Khối lượng : 149g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 4,290,000   |
| 78 | 1TB TOSHIBA CANVIO ADVANCE - EXTERNAL (Đen , Đỏ , Trắng , Xanh)                                                       | Kích thước 2.5", dung lượng ổ cứng : 1TB , cổng kết nối : USB 3.2 gen 1 (5Gbps) , Tốc độ 5 GB/s , Phân loại : HDD gắn ngoài , Phụ kiện kèm theo : USB 3.2 Gen 1 Cable (Type A to Micro-B) , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows® 11, Windows® 10, Windows® 8.1,mac OS , hỗ trợ : Auto-backup Software, Toshiba Storage Security Software , Kích thước : 78 x 109 x 14 mm , Khối lượng : 149g , Màu sắc : Đen (HDTCA10AK3AA) , Đỏ (HDTCA10AR3AA) , Trắng (HDTCA10AW3AA) , Xanh (HDTCA10AG3AA)                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | 2,190,000   |
| 79 | 2TB TOSHIBA CANVIO ADVANCE - EXTERNAL (Đen , Đỏ , Trắng , Xanh)                                                       | Kích thước 2.5", dung lượng ổ cứng : 2TB , cổng kết nối : USB 3.2 gen 1 (5Gbps) , Tốc độ 5 GB/s , Phân loại : HDD gắn ngoài , Phụ kiện kèm theo : USB 3.2 Gen 1 Cable (Type A to Micro-B) , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows® 11, Windows® 10, Windows® 8.1,mac OS , hỗ trợ : Auto-backup Software, Toshiba Storage Security Software , Kích thước : 78 x 109 x 14 mm , Khối lượng : 149g , Màu sắc : Đen (HDTCA20AK3AA) , Đỏ (HDTCA20AR3AA) , Trắng (HDTCA20AW3AA) , Xanh (HDTCA20AG3AA)                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | 2,890,000   |



|                                                            |                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |           |
|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 80                                                         | 4TB TOSHIBA CANVIO ADVANCE - EXTERNAL (Đen , Đò , Trắng , Xanh)                      | Kích thước 2.5", dung lượng ổ cứng : 4TB , cổng kết nối : USB 3.2 gen 1 (USB 2.0 compatible) , Tốc độ 5 GB/s , Phân loại : HDD gắn ngoài , Phụ kiện kèm theo : USB 3.2 Gen 1 Cable (Type A to Micro-B) , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows® 11, Windows® 8.1,mac OS , hỗ trợ : Auto-backup Software, Toshiba Storage Security Software , Kích thước : 78 x 109 x 14 mm , Khối lượng : 149g , Màu sắc : Đen (HDTCA40AK3CA) , Đò (HDTCA40AR3CA) , Trắng (HDTCA40AW3CA) , Xanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | 4,590,000 |
| 81                                                         | 1TB TOSHIBA CANVIO Flex - HDTX110ASCAA EXTERNAL<br>KM : Tặng bao bảo vệ (SLCH)       | Kích thước 2.5", dung lượng ổ cứng : 1TB , cổng kết nối : USB 3.2 Thế hệ 1 (tương thích USB 2.0) , Tốc độ : 5 GB/s , Phân loại : HDD gắn ngoài , Phụ kiện kèm theo : USB 3.2 Gen 1 cables (Type-C to Micro-B and Type-A to Micro-B) , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows® 11, Windows® 10, Windows® 8.1,mac OS , Kích thước : 80 x 111 x 13.5 mm , Khối lượng : 149g , Màu sắc : Silver (Bạc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 2,350,000 |
| 82                                                         | 1TB TOSHIBA CANVIO Flex - HDTX210ASCAA EXTERNAL<br>KM : Tặng bao bảo vệ (SLCH)       | Kích thước 2.5", dung lượng ổ cứng : 1TB , cổng kết nối : USB 3.2 Thế hệ 1 (tương thích USB 2.0) , Tốc độ : 5 GB/s , Phân loại : HDD gắn ngoài , Phụ kiện kèm theo : USB 3.2 Gen 1 cables (Type-C to Micro-B and Type-A to Micro-B) , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows® 11, Windows® 10, Windows® 8.1,mac OS , Kích thước : 80 x 111 x 13.5 mm , Khối lượng : 149g , Màu sắc : Silver (Bạc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 2,350,000 |
| 83                                                         | 2TB TOSHIBA CANVIO Flex - HDTX120ASCAA EXTERNAL                                      | Kích thước 2.5", dung lượng ổ cứng : 2TB , cổng kết nối : USB 3.2 Thế hệ 1 (tương thích USB 2.0) , Tốc độ : 5 GB/s , Phân loại : HDD gắn ngoài , Phụ kiện kèm theo : USB 3.2 Gen 1 cables (Type-C to Micro-B and Type-A to Micro-B) , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows® 11, Windows® 10, Windows® 8.1,mac OS , Kích thước : 80 x 111 x 13.5 mm , Khối lượng : 149g , Màu sắc : Silver (Bạc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 3,390,000 |
| 84                                                         | 4TB TOSHIBA CANVIO Flex - HDTX240ASCCA EXTERNAL                                      | Kích thước 2.5", dung lượng ổ cứng : 4TB , cổng kết nối : USB 3.2 gen 1 (USB 2.0 compatible) , Tốc độ 5 GB/s , Phân loại : HDD gắn ngoài , Phụ kiện kèm theo : USB 3.2 Gen 1 cables (Type-C to Micro-B and Type-A to Micro-B) , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows® 11, Windows® 10, Windows® 8.1,mac OS , Kích thước : 80 x 111 x 13.5 mm , Khối lượng : 149g , Màu sắc : Silver (Bạc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | 4,790,000 |
| 85                                                         | Ổ cứng HDD 2TB LACIE Birthday Mobile Drive STHY2000800                               | Ổ cứng gắn ngoài Dung lượng 2TB , Giao tiếp USB 3.0 , Kích thước 2.5"<br>- Tốc độ Tốc độ đọc : 130MB/s<br>- Kích thước 11.7 mm x 78 mmx 114.8 mm(LxWxH)<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows và Mac OS<br>- Màu sắc Xám<br>- Khối lượng 0.15 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 2,969,000 |
| <b>HỘP ĐỰNG Ổ CỨNG - Thiết bị chuyển đổi Dell Pro Dock</b> |                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |           |
| 1                                                          | Hộp bảo vệ ổ cứng 2.5 Orico PBS-3W (Màu Hồng)                                        | Bao bảo vệ ổ cứng 2.5" SSD/HDD. Sử dụng được cho ổ cứng, pin sạc, phụ kiện.<br>- Kích thước: 205*115*30mm .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | N/A  | 105,000   |
| 2                                                          | Hộp bảo vệ ổ cứng 2.5 Orico PHD-25                                                   | Bao bảo vệ ổ cứng 2.5" SSD/HDD. Lớp chống sốc 2 lớp. Sử dụng được cho cả ổ gắn trong và gắn ngoài chuẩn 2.5". Màu: BK: Màu đen.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | N/A  | 68.000**  |
| 3                                                          | Hộp bảo vệ ổ cứng 2.5 Orico PHB-25                                                   | Bao bảo vệ ổ cứng 2.5" SSD/HDD. Lớp chống sốc 2 lớp. Sử dụng được cho cả ổ gắn trong và gắn ngoài chuẩn 2.5". Các màu: BK: Màu đen. BL: Xanh. PK: Hồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A  | 68.000**  |
| 4                                                          | Hộp bảo vệ ổ cứng 2.5 Orico PHL-25                                                   | Bao bảo vệ ổ cứng 2.5" SSD/HDD. Lớp chống sốc , chống bụi. Sử dụng được cho cả ổ gắn trong và gắn ngoài chuẩn 2.5". Các màu: Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A  | Liên hệ   |
| 5                                                          | Hộp bảo vệ ổ cứng 2.5 Orico PH-D2                                                    | Bao bảo vệ ổ cứng 2.5" SSD/HDD , Bề mặt vải mềm mịn, lớp chống sốc 2 lớp. Khóa có khắc Logo Orico , Sử dụng được cho cả ổ gắn trong và gắn ngoài chuẩn 2.5" , Kích thước: Bên Ngoài: 21.2*10.8*4cm. Bên Trong: 19*9.3*3cm, BL: Màu xanh, GY: Màu xám                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A  | 88.000**  |
| 6                                                          | Hộp đựng tai nghe, thẻ nhớ, cáp USB chống sốc chống nước UGREEN 40816                | Màu sắc: Đen . Vật liệu: Mút xốp . Tính năng: Hộp đựng tai nghe, cáp USB, thẻ nhớ,...<br>Kích thước: 80x80x40mm. Kích thước trong túi: 65x70mm.<br>Thiết kế chống sốc, chống nước. Thiết kế dây kéo kiểu dáng đẹp chất lượng cao, tiện lợi và bền.<br><br>Hộp Đựng Đa Năng Ugreen 40816 là một lựa chọn hoàn hảo để cất giữ và sắp xếp các nút tai không dây của AirPods, Bose Beats hoặc Sony, tai nghe hoặc tai nghe Bluetooth, đầu đọc thẻ vuông, bộ sạc tường, ổ USB flash, bộ thu Bluetooth, MP3, thẻ SD, tiền xu, chìa khóa, dây sạc USB và các tiện ích khác.<br>Thiết kế chống sốc, chống nước cùng lớp lót mềm bên trong mang đến khả năng bảo vệ đa dạng, ngăn ngừa hiệu quả tai nghe hoặc các thiết bị nhỏ của bạn khỏi tai nạn đánh rơi, va đập và trầy xước.Túi lưới bên trong giúp bảo vệ tốt cho cáp sạc, nút tai nghe và các tiện ích quan trọng của bạn, tránh chúng bị rơi hoặc trầy xước.<br>Trọng lượng nhẹ và nhỏ gọn dễ dàng mang theo, chiếc túi đựng nhỏ này có thể bỏ vào túi của bạn khi đi du lịch, xách tay hoặc gắn vào ba lô, túi xách của bạn. | N/A  | 75,000    |
| 7                                                          | Hộp đựng Phụ Kiện - Tai Nghe (80x80x40 mm) Ugreen 70577                              | Kích thước bên ngoài: 80 x 80 x 40 mm<br>Kích thước bên trong: 65mm x 70mm x 40mm<br>Trọng lượng Khoảng 60g . Màu sắc Xám (Grey)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | N/A  | 95,000    |
| 8                                                          | Túi đựng phụ kiện điện tử Ugreen 80520 màu xám ( 23x13.6x7.7cm)                      | Da PU chống thấm nước . Bên trong có thiết kế túi lưới<br>Thiết kế khóa kéo kim loại . Kích thước 23 x 13.6 x 7.7 cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A  | 145,000   |
| 9                                                          | Hộp đựng đa năng chống sốc, chống nước Ugreen 40707 (Kích thước 16.5 × 10.3 × 4.5cm) | Vật liệu: Vỏ ngoài Silicone chống nước . Chất liệu bên trong: mút xốp chống sốc. Tính năng: Túi đựng ổ cứng, tai nghe, cáp USB, thẻ nhớ,...<br>Kích thước bên ngoài: 16.5 × 10.3 × 4.5cm . Kích thước bên trong: 15.5 × 8.7cm<br>Thiết kế chống sốc, chống nước. Thiết kế nhiều loại túi nhỏ bên trong. Thiết kế dây kéo kép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | N/A  | 160,000   |
| 10                                                         | Hộp đựng đa năng chống sốc, chống nước Ugreen 50274                                  | Tính năng: Đựng ổ cứng, tai nghe, cáp USB, thẻ nhớ,...<br>Kích thước: 17.3mm x 10.3mm x 5.7 mm . Kích thước trong túi: 16.5mm x 8.7mm<br>Thiết kế chống sốc, chống nước. Thiết kế nhiều loại túi nhỏ bên trong. Thiết kế dây kéo kép<br>Hộp đựng đa năng Ugreen 50274 là lựa chọn hoàn hảo để cất giữ và sắp xếp các sợi cáp của bạn một cách ngăn nắp.<br>Thiết kế chứa được cả ổ cứng 2.5" và Pin dự phòng 10000mAh, có túi nhỏ để bạn đựng cả tai không dây của AirPods, Bose Beats hoặc Sony, tai nghe hoặc tai nghe Bluetooth, đầu đọc thẻ vuông, bộ sạc tường, ổ USB flash, bộ thu Bluetooth, MP3, thẻ SD, tiền xu, chìa khóa, dây sạc USB và các tiện ích khác.<br>Bảo vệ vật dụng của bạn với thiết kế 2 lớp chống sốc, mang lại khả năng bảo vệ đa dạng, ngăn ngừa các thiết bị của bạn bị trầy xước.<br>Trọng lượng nhẹ và nhỏ gọn dễ dàng mang theo, chiếc túi đựng nhỏ này có thể bỏ vào túi của bạn khi đi du lịch, xách tay hoặc gắn vào ba lô, túi xách của bạn.                                                                                               | N/A  | 199,000   |
| 11                                                         | Hộp đựng Đa năng UGREEN 50903                                                        | Vật liệu: Vải, mút xốp cố định . Tính năng: Hộp đựng tai nghe, cáp USB, thẻ nhớ,...<br>Kích thước: L203xW129xH72 (mm). Kích thước trong túi: L195xW113 (mm).<br>Thiết kế chống sốc . Thiết kế dây kéo kiểu dáng đẹp chất lượng cao, tiện lợi và bền<br>Hộp Đựng Đa Năng Ugreen 50903 là một lựa chọn hoàn hảo để cất giữ và sắp xếp các nút tai không dây của AirPods, Bose Beats hoặc Sony, tai nghe hoặc tai nghe Bluetooth, đầu đọc thẻ vuông, ổ USB flash, bộ thu Bluetooth, MP3, thẻ SD, tiền xu, chìa khóa, dây sạc USB và các tiện ích khác.<br>Thiết kế chống sốc, cùng lớp lót mềm bên trong mang đến khả năng bảo vệ đa dạng, ngăn ngừa hiệu quả tai nghe hoặc các thiết bị nhỏ của bạn khỏi tai nạn đánh rơi, va đập và trầy xước.Túi lưới bên trong giúp bảo vệ tốt cho cáp sạc, nút tai nghe và các tiện ích quan trọng của bạn, tránh chúng bị rơi hoặc trầy xước.<br>Trọng lượng nhẹ và nhỏ gọn dễ dàng mang theo, chiếc túi đựng nhỏ này có thể bỏ vào túi của bạn khi đi du lịch, xách tay hoặc gắn vào ba lô, túi xách của bạn.                             | N/A  | 269,000   |
| 12                                                         | HDD BOX 2.5" UGREEN 30847                                                            | Hộp đựng ổ cứng 2.5" SATA cổng USB 3.0 giúp bảo vệ và kết nối ổ cứng HDD, SSD của bạn với laptop, máy tính.Input: USB 3.0 Male Port, Output: SATA 7+15 pin, Hỗ trợ HDD dung lượng lên đến 6TB, Hỗ trợ giao thức truyền tải UASP, Hỗ trợ SATA III, tương thích ngược với chuẩn SATA II. Hỗ trợ ổ cứng notebook 2.5" SATA 9.5mm, Tốc độ truyền tải dữ liệu cao nhất lên đến 5Gbps khi kết nối cổng USB 3.0, Kích thước: L128.5xW82xH14 (mm), Cáp kết nối Micro USB 3.0 dài 50cm. Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 178,000   |
| 13                                                         | HDD BOX 2.5" UGREEN 30848                                                            | Hộp đựng ổ cứng 2.5"SATA cổng USB 3.0 giúp bảo vệ và kết nối ổ cứng HDD, SSD của bạn với laptop, máy tính, Input: Micro USB 3.0 Port, Output: SATA 7+15 pin, Hỗ trợ HDD dung lượng lên đến 6TB, Hỗ trợ giao thức truyền tải UASP, Hỗ trợ SATA III, tương thích ngược với chuẩn SATA II. Hỗ trợ ổ cứng notebook 2.5" SATA 9.5mm, Tốc độ truyền tải dữ liệu cao nhất lên đến 5Gbps khi kết nối cổng USB 3.0, Kích thước: L128.5xW82xH14 (mm), Cáp kết nối Micro USB 3.0 dài 50cm. Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 198.000** |
| 14                                                         | HDD BOX 2.5" SATA SSD/HDD USB-C 3.1 Ugreen 30727                                     | Box đựng thích hợp cho ổ cứng HDD/SSD 2,5 inch sata<br>Tốc độ truyền dữ liệu: lên đến 6Gbps<br>Dung lượng đĩa tối đa: lên đến 10 TB . Độ dày đĩa: 9,5mm / 7,5mm . Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 280,000   |
| 15                                                         | HDD BOX 2.5" SATA SSD/HDD USB-C 3.1 Ugreen 50743                                     | Box đựng ổ cứng 2.5 sata cổng USB-C 3.1, Input: USB-C 3.1 Port, Output: SATA 7+15 pin, Hỗ trợ HDD/SSD dung lượng lên đến 6TB, Hỗ trợ giao thức truyền tải UASP, Hỗ trợ SATA III, tương thích ngược với chuẩn SATA II, Hỗ trợ ổ cứng notebook 2.5" SATA 9.5mm, Tốc độ truyền tải dữ liệu lên đến 6Gbps khi kết nối , cổng USB-C 3.1, Kích thước: L128.5xW82xH14 (mm), Cáp kết nối USB-C dài 50cm (để kết nối với MacBook Pro, vui lòng chọn cáp USB-C to USB-C thích hợp (không đi kèm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 255,000   |
| 16                                                         | HDD BOX 2.5" SATA SSD/HDD USB-C 3.1 Ugreen 60735                                     | Màu: Đen. Tốc độ truyền tải: 6Gbps . Chuẩn kết nối: USB Type-A và USB Type-C<br>Tương thích cho ổ cứng 2.5 inch và SSD độ dày 7mm và 9.5mm<br>Không cần cài đặt Driver , chỉ kết nối là sử dụng được ngay.<br>Lưu ý : khi kết thúc sử dụng ổ cứng của bạn, hãy nhấp vào biểu tượng "Safely Remove Hardware" trên máy tính của bạn trước rồi rút phích cắm để tránh mất dữ liệu.<br>Hỗ trợ Windows 7/8 / 8.1 / 10, LINUX, Mac OS 8.0, ...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 330,000   |

|    |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |           |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 17 | HDD BOX 2.5" SATA SSD/HDD USB-C 3.1 Ugreen 80556<br>(hỗ trợ SSD/HDD lên đến 10TB)                   | <p>Tính năng: Box đựng ổ cứng 2.5 sata cổng USB Type-C 3.1 Gen 2.</p> <p>Input: USB Type-C. Output: USB Type-C. Hỗ trợ HDD/SSD dung lượng lên đến 10TB</p> <p>Chuẩn SATA III hỗ trợ ngược SATA II,I . Hỗ trợ giao thức truyền tải UASP và TRIM</p> <p>Tốc độ truyền tải dữ liệu cao nhất lên đến 6Gbps khi kết nối cổng USB Type-C 3.1</p> <p>Có kèm theo cáp kết nối USB Type-C 3.1 Gen 2 dài 50cm</p> <p>Hộp đựng ổ cứng SATA cổng USB Type-C 3.1 Gen 2 Ugreen 80556 là thiết bị giúp bảo vệ và kết nối ổ cứng HDD, SSD của bạn với laptop, máy tính... biến ổ cứng thường thành ổ cứng di động tiện lợi. Tốc độ truyền tải tối đa lên đến 6Gbits và đọc được ổ cứng lên đến 10TB.</p> <p>Ugreen 80556 hỗ trợ các giao thức truyền tốc độ cao như UASP và TRIM. Thực hiện lệnh đọc nhanh hơn 70% so với USB 3.0 thông thường. Chipset ASM235CM tiên tiến cải thiện đáng kể việc truyền dữ liệu ổn định.</p> <p>Với tốc độ của USB Type-C 3.1 Gen 2 có thể truyền tốc độ tối đa lên đến 10Gbps, nhưng cần lưu ý cổng (7+15) Pin SATA III hỗ trợ tốc độ tối đa chỉ 6Gbps.</p> <p>Ngoài ra hộp đựng ổ cứng Ugreen còn tích hợp công nghệ thông minh Sau 3 phút không hoạt động, thiết bị sẽ tự động chuyển sang chế độ nghỉ, có thể rất tiết kiệm điện năng và giảm hao mòn ổ cứng của bạn.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | Liên hệ   |
| 18 | HDD BOX 2.5" SATA SSD/HDD USB-C 3.1 Ugreen 70498<br>(hỗ trợ SSD/HDD lên đến 6TB)                    | <p>Hộp đựng ổ cứng 2.5" SSD/HDD</p> <p>Chất liệu vỏ: Nhôm cao cấp</p> <p>Đầu vào : USB 3.0</p> <p>Đầu ra : USB type C 3.1 Gen 2</p> <p>Tốc độ truyền tải lên đến 6Gbps</p> <p>Lưu ý : Bỏ sản phẩm chỉ có cáp USB-A đến USB-C. Nếu bạn muốn kết nối với máy tính USB-C, vui lòng sử dụng cáp USB-C đến USB-C</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 465,000   |
| 19 | HDD BOX 2.5" SATA SSD/HDD USB-C 3.1 Ugreen 70499<br>(hỗ trợ SSD/HDD lên đến 6TB)                    | <p>Tính năng: Box đựng ổ cứng 2.5 sata cổng USB Type-C 3.1 Gen 2. Input: USB Type-C. Output: USB Type-C</p> <p>Hỗ trợ HDD/SSD dung lượng lên đến 6TB . Tốc độ truyền tải dữ liệu tối đa lên đến 10Gbps</p> <p>Chuẩn SATA III hỗ trợ ngược SATA II,I . Hỗ trợ giao thức truyền tải UASP và TRIM</p> <p>Tốc độ truyền tải dữ liệu cao nhất lên đến 6Gbps khi kết nối cổng USB Type-C 3.1</p> <p>Có kèm theo cáp kết nối USB Type-C 3.1 Gen 2 dài 50cm . Có đèn LED hiển thị kết nối và chớp tín hiệu.</p> <p>Lưu ý</p> <p>Không hỗ trợ ổ cứng 3,5" SATA và ổ IDE.</p> <p>Đổi với UASP, đảm bảo thiết bị HDD và bộ điều khiển đã bật chức năng UASP.</p> <p>Luôn tháo đĩa an toàn trước khi rút phích cắm sản phẩm này.</p> <p>Win XP 32bit KHÔNG hỗ trợ 2TB trở lên</p> <p>Đổi với các thiết bị chỉ có cổng USB A như Sony PS4/PS3/Xbox One/PC...vv, vui lòng sử dụng cáp USB-C sang USB-A 3.0 của riêng bạn (không kèm theo)</p> <p>Box đựng ổ cứng 2.5 USB Type-C 3.1 Gen 2 Ugreen 70499 là thiết bị giúp bảo vệ và kết nối ổ cứng HDD, SSD của bạn với laptop, máy tính... biến ổ cứng thường thành ổ cứng di động tiện lợi. Tốc độ truyền tải tối đa lên đến 10Gbps và đọc được ổ cứng lên đến 6TB.</p> <p>Ugreen 70499 hỗ trợ các giao thức truyền tốc độ cao như UASP và TRIM. Thực hiện lệnh đọc nhanh hơn 70% so với USB 3.0 thông thường. Chipset ASM235CM tiên tiến cải thiện đáng kể việc truyền dữ liệu ổn định.</p> <p>Với tốc độ của USB Type-C 3.1 Gen 2 có thể truyền tốc độ tối đa lên đến 10Gbps, nhưng cần lưu ý cổng (7+15) Pin SATA III hỗ trợ tốc độ tối đa chỉ 6Gbps.</p> <p>Box SSD Sata III Ugreen 70499 Dễ dàng lắp ráp trong vài giây, không cần dụng cụ, không cần nguồn phụ cho ổ cứng/SSD 2.5" SATA. *</p> <p>Được trang bị lớp xốp EVA mềm bên trong, bảo vệ đĩa cứng của bạn khỏi bị lắc và trầy xước không đúng cách. Vật liệu vỏ nhôm chống xước giúp sản phẩm đẹp mắt, sang trọng và tăng khả năng tản nhiệt.</p> <p>Ngoài ra hộp đựng ổ cứng Ugreen 70499 còn tích hợp công nghệ thông minh Sau 3 phút không hoạt động, thiết bị sẽ tự động chuyển sang chế độ nghỉ, có thể rất tiết kiệm điện năng và giảm hao mòn ổ cứng của bạn.</p> <p>Hộp đựng ổ cứng SATA cổng USB Type-C 3.1 Ugreen 70499 cho ổ cứng HDD, SSD 2.5" chuẩn SATA III, hỗ trợ Plug And Play (cắm là nhận) tương thích với hầu hết hệ điều hành Windows 7/8.1/10/Vista/XP, Linux, Mac OS... HDD Box Ugreen là giải pháp di động tuyệt vời không thể thiếu trong bộ sưu tập phụ kiện của bạn.</p> <p><u>Ugreen 70499 có khả năng tương thích toàn cầu:</u></p> | 12th | Liên hệ   |
| 20 | HDD BOX 2.5" Dual Ugreen 80857<br>(USB Type-C 3.1 Gen 2, dung lượng SSD 2x 6TB)                     | <p>Tính năng: Box đựng ổ cứng DUAL 2.5 sata cổng USB Type-C 3.1 Gen 2</p> <p>Input: USB Type-C . Output: 2 x (7 + 15) Pin SATA</p> <p>Hỗ trợ SSD dung lượng lên đến 6TB cho 1 ổ (2 ổ tối đa là 12TB). Chuẩn SATA III hỗ trợ ngược SATA II,I</p> <p>Hỗ trợ giao thức truyền tải UASP và TRIM. Tốc độ truyền tải dữ liệu cao nhất lên đến 10Gbps cho chế độ RAID0. Tốc độ truyền tải dữ liệu cao nhất lên đến 6Gbps cho chế độ RAID1/ SPAN/ PM</p> <p>Sản phẩm kèm theo gồm:</p> <p>1" Dây nguồn DC 5V/ 2.1A: 1M</p> <p>1" Cốc sạc 5V/2.1A</p> <p>1" Dây USB A-C: 0.5M</p> <p>1" Dây USB C-C:0.5M</p> <p>Lưu ý: Phải cấp nguồn DC để có thể sử dụng 2 ổ cứng cùng lúc</p> <p>Sử dụng tốc độ tối đa truyền ở chế độ RAID 0: 10Gbps (Max) và chế độ RAID1/ Span/ PM: 6Gbps</p> <p>Hộp đựng ổ cứng DUAL SATA cổng USB Type-C 3.1 Gen 2 Ugreen 80857 là thiết bị giúp bảo vệ và kết nối ổ cứng SSD của bạn với laptop, máy tính... biến ổ cứng thường thành ổ cứng di động tiện lợi. Tốc độ truyền tải tối đa lên đến 10Gbps và đọc được ổ cứng lên đến 6TB cho 1 ổ, và với ổ cứng DUAL SATA bạn có thể sử dụng 2 ổ cứng và tổng dung lượng là 12TB.</p> <p>Ugreen 80857 hỗ trợ các giao thức truyền tốc độ cao như UASP, S.M.A.R.T và TRIM. Thực hiện lệnh đọc nhanh hơn 70% so với USB 3.0 thông thường. Chipset ASM1352R tiên tiến cải thiện đáng kể việc truyền dữ liệu ổn định.</p> <p>Ngoài ra hộp đựng ổ cứng Ugreen còn tích hợp công nghệ thông minh Sau 3 phút không hoạt động, thiết bị sẽ tự động chuyển sang chế độ nghỉ, có thể rất tiết kiệm điện năng và giảm hao mòn ổ cứng của bạn.</p> <p>Hộp đựng ổ cứng DUAL SATA cổng USB Type-C 3.1 Ugreen 80857 cho ổ cứng SSD 2.5" chuẩn SATA III, hỗ trợ Plug And Play (cắm là nhận) tương thích với hầu hết hệ điều hành Windows 7/8/8.1/10/Vista/XP, Linux, Mac OS... SSD Box Ugreen là giải pháp di động tuyệt vời không thể thiếu trong bộ sưu tập phụ kiện của bạn.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | Liên hệ   |
| 21 | HDD BOX 3.5" UGREEN 50422                                                                           | <p>Box đựng ổ cứng 3.5" sata cổng USB 3.0 (hỗ trợ nhận HDD 2.5") giúp bảo vệ và kết nối ổ cứng HDD, SSD của bạn với laptop, máy tính... biến ổ cứng thường thành ổ cứng di động tiện lợi. Input: USB 3.0 , Output: SATA 7+15 pin. Hỗ trợ HDD dung lượng lên đến 10TB, Hỗ trợ giao thức truyền tải UASP, Hỗ trợ SATA III, tương thích ngược với chuẩn SATA II. Hỗ trợ ổ cứng 3.5" &amp; 3.5" SATA, Tốc độ truyền tải dữ liệu cao nhất lên đến 5Gbps khi kết nối cổng USB 3.0, Kích thước: L128.5xW82xH14 (mm), Cáp kết nối USB 3.0 dài 30cm. Màu đen</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 465,000   |
| 22 | HDD BOX 3.5"/ 2.5" SATA USB 3.0 Ugreen 50423<br>(Hỗ Trợ HDD 16TB)                                   | <p>Box đựng ổ cứng 3.5" sata cổng USB 3.0 (hỗ trợ nhận HDD 2.5")</p> <p>Input: USB 3.0 . Output: SATA 7+15 pin</p> <p>Hỗ trợ HDD dung lượng lên đến 16TB. Hỗ trợ giao thức truyền tải UASP</p> <p>Hỗ trợ SATA III, tương thích ngược với chuẩn SATA II . Hỗ trợ ổ cứng 3.5" &amp; 2.5" SATA</p> <p>Tốc độ truyền tải dữ liệu cao nhất lên đến 5Gbps khi kết nối cổng USB 3.0</p> <p>Kích thước: L128.5xW82xH14 (mm) . Cáp kết nối USB 3.0 dài 30cm</p> <p>Hộp đựng ổ cứng 3.5" SATA cổng USB 3.0 cao cấp Ugreen 50423 là thiết bị giúp bảo vệ và kết nối ổ cứng HDD, SSD của bạn với laptop, máy tính... biến ổ cứng thường thành ổ cứng di động tiện lợi với tốc độ truyền tải dữ liệu cổng USB 3.0 hỗ trợ lên đến 5Gbps. Ugreen 50423 tích hợp dây gắn liền với Box ưu điểm ngăn ngừa tình trạng gãy, lỏng đầu cắm. Hỗ trợ ổ cứng lên đến 16TB.</p> <p>Box ổ cứng USB 3.0 Ugreen 50423 dùng cho ổ cứng HDD, SSD 3.5" và 2.5" chuẩn SATA III và tương thích ngược với SATA II, hỗ trợ</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 489,000   |
| 23 | HDD BOX 3.5"/ 2.5" SATA USB 3.0 Ugreen 30729                                                        | <p>Chiều dài cáp: 1M . Hỗ trợ : Ổ cứng chuẩn 2.5 / 3.5inch. Chất liệu ABS</p> <p>Nguồn Adapter. Đầu vào: USB-A 3.0 tốc độ 5Gbps . Đầu ra: SATA 3 . . Hỗ trợ UASP / Trim</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 470,000   |
| 24 | HDD BOX 3.5"/ 2.5" SATA USB 3.0 Ugreen 70310<br>(Hỗ Trợ HDD 20TB - chuẩn cắm ES)                    | <p>Tính năng: Hộp đựng kết nối ổ cứng 3.5", 2.5" sata sang USB 3.0</p> <p>Đầu vào: USB-A 3.0 tốc độ 5Gbps</p> <p>Đầu ra: Sata 3 tốc độ 6Gbps</p> <p>Hỗ trợ ổ cứng 3,5 "/ SSD tối đa 26mm và 9,5mm tối đa 2,5" ổ cứng / SSD lên đến 20TB</p> <p>Hỗ trợ UASP</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | Liên hệ   |
| 25 | HDD BOX 3.5"/ 2.5" SATA USB 3.0 Ugreen 70337<br>(Hỗ Trợ HDD 20TB - chuẩn cắm EU)                    | <p>Tính năng: Hộp đựng kết nối ổ cứng 3.5", 2.5" sata sang USB 3.0</p> <p>Đầu vào: USB-A 3.0 tốc độ 5Gbps</p> <p>Đầu ra: Sata 3 tốc độ 6Gbps</p> <p>Hỗ trợ ổ cứng 3,5 "/ SSD tối đa 26mm và 9,5mm tối đa 2,5" ổ cứng / SSD lên đến 20TB</p> <p>Hỗ trợ UASP</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | Liên hệ   |
| 26 | Dock Mac Mini M4 (Cổng USB-A và USB-C)<br>Ugreen 65487<br>(Tích hợp khe SSD NVMe Hỗ trợ ổ cứng 8TB) | <p><u>LƯU Ý Không hỗ trợ Xuất hình ảnh qua cổng USB-C VÀ không hỗ trợ sạc Mac Mini hoặc các thiết bị khác</u></p> <p>Thiết bị tương thích: Mac Mini M4 và Mac Mini M4 Pro</p> <p>Số cổng USB-A 3.2: 3 cổng</p> <p>Số cổng USB-A 3.0: 2 cổng</p> <p>Số cổng USB-C 3.2: 2 cổng</p> <p>Tốc độ truyền dữ liệu tối đa: 10Gbps</p> <p><b>Khe ổ cứng: SSD M.2 NVMe M-KEY</b></p> <p>Hỗ trợ ổ cứng dung lượng lên đến 8TB</p> <p>Đầu đọc thẻ: SD và TF 3.0 Lên đến 104MB/s</p> <p>Chức năng cổng USB-C: Chỉ truyền dữ liệu</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 1,499,000 |
| 27 | Bộ chia/ Dock Dell 6-in-1 USB-C Multiport Adapter<br>DA305                                          | <p>Thiết bị tương thích : Tương thích rộng rãi: Tương thích với nhiều loại hệ điều hành chính bao gồm Windows 10 64 Bit, MAC, Ubuntu, Chrome, RHEL, bộ điều hợp cung cấp khả năng kết nối liên mạch với bất kỳ PC nào</p> <p>Thông tin phụ kiện :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Truyền dữ liệu nhanh chóng .</li> <li>- Giao thức liên kết dữ liệu: Ethernet, Ethernet nhanh, Gigabit Ethernet</li> <li>- Hỗ trợ truyền qua PD tối đa 90W</li> <li>- Loại cổng kết nối: 2 cổng USB-A, 1 USB-C, 1 HDMI, 1 DisplayPort và 1 cổng RJ-45</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 2,650,000 |

|    |                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |           |
|----|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
|    |                                                                             | Bộ điều hợp di động Dell USB-C là một bộ chuyển đổi 7 trong 1 đa công năng gọn và di động có thể kết nối với bất kỳ thiết bị nào bạn có.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |           |
| 28 | Bộ chia/ Dock Dell USB-C Mobile Adapter – DA310                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ phân giải 3840 x 2160 - 60 Hz</li> <li>- Giao tiếp 2 x USB 3.1 Gen 2 - 4 pin USB Type A, 1 x USB-C 3.1 Gen 2/DisplayPort - 24 pin USB-C, 1 x display / video - HDMI, 1 x display / video - VGA, 1 x display / video - DisplayPort, 1 x network - Ethernet 1000 - RJ-45</li> <li>- Với 2 cổng USB-A, 1 USB-C, 1 cổng HDMI, 1 DisplayPort, 1 VGA và 1 cổng RJ-45. Bộ điều hợp di động cung cấp kết nối liền mạch với các thiết bị khác nhau như màn hình , máy chiếu, tai nghe, bàn phím, chuột, ổ đĩa flash và các phụ kiện khác.</li> <li>- <b>Kết nối với màn hình có độ phân giải cao mà không ảnh hưởng đến hiệu suất. Chỉ cần kết nối màn hình hoặc máy chiếu với PC qua cổng tín hiệu video.</b></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 3,080,000 |
| 29 | Bộ chuyển đổi Docking Dell WD19S                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp nguồn cho kết nối laptop</li> <li>- Tăng khả năng cung cấp năng lượng và sạc nhanh hơn</li> <li>- Giữ thông tin của bạn an toàn với tính năng truyền qua địa chỉ MAC và vô hiệu hóa cổng từ xa</li> <li>- Yêu cầu hệ điều hành: Red Hat Enterprise Linux, Windows 10, Windows 11, Ubuntu 18.04</li> <li>- Độ phân giải tối đa: Lên đến 4K - 60 Hz ; Lên đến QHD - 60 Hz</li> <li>- <b>Kết nối mạng: LAN1000</b></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 5,990,000 |
| 30 | Bộ chuyển đổi Dell Pro Smart Dock WD25                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kết nối: Có dây (Wired).</li> <li>- Số lượng màn hình hỗ trợ: Lên đến 4 màn hình.</li> <li>- Thiết bị hỗ trợ: Máy tính xách tay (Notebook).</li> <li>- Quản lý PC chủ: Hỗ trợ truyền địa chỉ MAC (MAC address pass-through), Hỗ trợ khởi động PXE (PXE Boot), Đồng bộ nút nguồn với dock (Dock Power Button Sync), Hỗ trợ đánh thức qua mạng (Wake-On-LAN) , Chuyển đổi giữa WLAN và LAN, Bảo vệ truy cập bộ nhớ trực tiếp (Kernel Direct Memory Access - DMA protection).</li> <li>- <b>Quản lý dock: Cập nhật firmware dựa trên PC chủ, Cập nhật firmware khi ngắt kết nối, Hỗ trợ vô hiệu hóa cổng (Port Disablement) cùng nghệ kết nối: Có dây (Wired).</b></li> <li>- Hỗ trợ màn hình: Có thể kết nối tối đa 4 màn hình cùng lúc.</li> <li>- Quản lý máy tính chủ (Host PC Management): Chuyển địa chỉ MAC (MAC address pass-through), Hỗ trợ khởi động qua mạng (PXE Boot), Đồng bộ nút nguồn của dock (Dock Power Button Sync), Tính năng đánh thức qua mạng (Wake-On-LAN), Chuyển đổi từ WLAN sang LAN , Bảo vệ truy cập bộ nhớ trực tiếp (Kernel Direct Memory Access - DMA protection).</li> <li>- Quản lý dock: Cập nhật firmware từ xa mà không cần máy tính , Cập nhật firmware dựa trên máy tính chủ , Tự động cập nhật firmware khi ngắt kết nối, Tắt cổng độc lập với máy tính.</li> <li>- <b>Thiết bị hỗ trợ : Loại thiết bị: Máy tính xách tay (Notebook)</b></li> </ul>                                   | 36th | LIÊN HỆ   |
| 31 | Bộ chuyển đổi Dell Pro Smart Dock SD25                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Thiết bị hỗ trợ : Loại thiết bị: Máy tính xách tay (Notebook)</b></li> <li>- Yêu cầu hệ điều hành: Windows 10, Windows 11, Ubuntu 20.04 trở lên</li> <li>- Thông tin phụ kiện : Tính năng Sạc và truyền dữ liệu</li> <li>- Giao thức liên kết dữ liệu: Ethernet, Ethernet nhanh, Gigabit Ethernet</li> <li>- Giao tiếp 2 x DisplayPort 1.4 1 x HDMI 2.0 2 x USB Type-C 3 x USB-A 1 x RJ45 2 x Thunderbolt 4</li> <li>- Tốc độ 40Gbps</li> <li>- Chiều dài dây 10cm</li> <li>- Độ phân giải tối đa: 5K - 60 Hz (Màn hình đơn); 4K - 60 Hz (Màn hình bốn)</li> <li>- <b>Kho không bảo mật (không cần được bảo vệ), cấp nguồn 130W cho các hệ thống Dell</b></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 5,990,000 |
| 32 | Bộ chuyển đổi Dell Thunderbolt Dock – WD22TB4                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng màn hình hỗ trợ: Tối đa 4 màn hình.</li> <li>- Độ phân giải video: Với DP1.4/DP2.1 và nén luồng hiển thị (Display Stream Compression):</li> <li>4 x 4K (3840x2160) @ 60Hz.</li> <li>3 x 4K (3840x2160) @ 60Hz.</li> <li>2 x 6K (6144x3456) @ 60Hz.</li> <li>1 x 8K (7680x4320) @ 60Hz.</li> <li>- <b>Với DP1.4 không cần được bảo vệ, Dell có cổng USB-C (Latitude và Precision) , tính năng sạc và truyền dữ liệu</b></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | Liên hệ   |
| 33 | Bộ chuyển đổi Dell Thunderbolt 4 Smart Dock-SD25TB44                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng màn hình hỗ trợ: Tối đa 4 màn hình.</li> <li>- Độ phân giải video: Với DP1.4/DP2.1 và nén luồng hiển thị (Display Stream Compression):</li> <li>4 x 4K (3840x2160) @ 60Hz.</li> <li>3 x 4K (3840x2160) @ 60Hz.</li> <li>2 x 6K (6144x3456) @ 60Hz.</li> <li>1 x 8K (7680x4320) @ 60Hz.</li> <li>- <b>Với DP1.4 không cần được bảo vệ, Dell có cổng USB-C (Latitude và Precision) , tính năng sạc và truyền dữ liệu</b></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 7,490,000 |
| 34 | Bộ chuyển đổi Dell Performance Dock WD19DCS màu Đen                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin phụ kiện :</li> <li>- Cung cấp năng lượng cho laptop</li> <li>- Yêu cầu hệ điều hành: Red Hat Enterprise Linux, Windows 10, Ubuntu 18.04</li> <li>- Độ phân giải Up to 5K: 5120 x 2880 - 60 Hz (Single Display) Up to 4K: 3840 x 2160 - 60Hz (Three Displays)</li> <li>- Giao tiếp 2 x DisplayPort 1.4; 1 x HDMI 2.0 ;2x USB Type-C; 3 x USB-A ; 1 x RJ-45</li> <li>- Tốc độ 10Gbps</li> <li>- Kích thước 205.74 x 88.9 x 17.94 mm</li> <li>- <b>Màu sắc Đen - Khối lượng 685g</b></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 8,790,000 |
| 35 | DOCKING Hdd/ssd SATA 2.5/3.5" Ugreen 50740 (Hỗ trợ 12TB, Tốc độ UASP 6Gbps) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dock Ổ cứng HDD/SSD SATA 2.5/3.5" 12TB, Hỗ trợ UASP 6Gbps Ugreen 50740</li> <li>- Khả năng tương thích: HDD/SSD SATA ( CHƯA CÓ Ổ CỨNG )</li> <li>- Chuẩn kết nối: USB 3.0</li> <li>- Giao tiếp: SATA-I, SATA-II, SATA-III</li> <li>- Tốc độ truyền tải: 5Gbps (6Gbps nếu đồng bộ UASP)</li> <li>- Dung lượng ổ cứng hỗ trợ: 1x 12TB</li> <li>- Hỗ trợ công nghệ UASP.</li> <li>- Tự động bật chế độ ngủ khi không sử dụng.</li> <li>- Kích thước: 105x67x61mm</li> <li>- Nguồn: DC 12V</li> <li>- *Lưu ý:</li> <li>- Kết nối với nguồn 12V với Dock ổ cứng trước khi sử dụng.</li> <li>- Chỉ hỗ trợ HDD/SSD cổng SATA, không tương thích IDE</li> <li>- Ổ cứng 2.5" độ dày từ 7-9.5mm</li> <li>- Ổ cứng 3.5" độ dày tối đa 26mm</li> <li>- Điện thoại di động và máy tính bảng cần hỗ trợ OTG khi kết nối với thiết bị.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | Liên hệ   |
| 36 | DOCKING Hdd/ssd 2 Khay SATA 2.5/3.5" Ugreen 50854 (Hỗ trợ 16TB)             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn: 12V/2A</li> <li>- Hỗ trợ kết nối đồng thời ổ cứng 2 x 2.5 " 3.5 " SATA I II III</li> <li>- Tương thích với mọi hệ điều hành phổ biến như Windows XP Vista 7 8 8.1 10, Mac OS 10.4 đến 10.13, Linux, Chrome</li> <li>- Đế cắm USB 3.0 sang SATA hỗ trợ tốc độ truyền lên đến 6Gbps bằng giao thức truyền UASP, nhanh hơn 70% so với USB 3.0 thông thường (*Lưu ý: UASP chỉ khả dụng cho WIN8 Mac OS 8 &amp; 9, Đối với các hệ thống khác, 5Gbps có sẵn)</li> <li>- hỗ trợ sao chép dữ liệu ngoại tuyến giữa hai ổ cứng mà không cần máy tính,</li> <li>- <b>Chỉ báo LED tích hợp hiển thị tiến trình của quá trình nhận bản.</b></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | Liên hệ   |
| 37 | DOCKING Hdd/ssd 2 Khay SATA 2.5/3.5" Ugreen 50857 (Hỗ trợ 16TB - Chân EU)   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: Trạm đọc dữ liệu ổ cứng – Dock HDD, SSD , Khả năng tương thích: 2x HDD/SSD SATA</li> <li>- Chuẩn kết nối: USB 3.0 . Giao tiếp: SATA-I, SATA-II, SATA-III</li> <li>- Tốc độ truyền tải: 5Gbps (6Gbps nếu đồng bộ UASP). Dung lượng ổ cứng hỗ trợ: 2x 16TB</li> <li>- Hỗ trợ công nghệ UASP. Hỗ trợ truyền, backup 2 ổ cứng mà không cần máy tính.</li> <li>- Tự động bật chế độ ngủ khi không sử dụng. Kích thước: 162x62x112mm. Nguồn: DC12V 3A</li> <li>- *Lưu ý:</li> <li>- Kết nối với nguồn 12V với Dock ổ cứng trước khi sử dụng.</li> <li>- Chỉ hỗ trợ HDD/SSD cổng SATA, không tương thích IDE</li> <li>- Ổ cứng 2.5" độ dày từ 7-9.5mm . Ổ cứng 3.5" độ dày tối đa 26mm</li> <li>- Điện thoại di động và máy tính bảng cần hỗ trợ OTG khi kết nối với thiết bị.</li> <li>- Dock dữ liệu ổ cứng SATA HDD/SSD USB 3.0 Ugreen 50857 giúp đọc và ghi giữ liệu từ ổ cứng với máy tính hỗ trợ truy xuất cùng lúc 2 ổ cứng SSD và HDD dung lượng lên đến 16TB với tốc độ lên đến 5Gbps cho kết nối USB 3.0 và hỗ trợ công nghệ UASP giúp tăng tốc độ truyền tải lên đến 6Gbps (Chú Ý: UASP là chỉ có sẵn cho WIN8 Mac OS 8&amp;9).</li> <li>- Dock 2 cổng SATA HDD/SSD Ugreen 50857 hỗ trợ công nghệ Computer-independent Offline Cloning, công nghệ này giúp bạn có thể truyền tải dữ liệu giữa hai ổ cứng với nhau mà không cần kết nối với máy tính, giải pháp hoàn hảo để lưu trữ dữ liệu dung lượng lớn và</li> </ul> | 12th | 815,000   |
| 38 | Thiết bị đựng ổ cứng SSD Lexar E300 M.2 NVMe (LPAE300-RNBNB)                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: Box đựng ổ cứng SSD M.2 NVMe</li> <li>- Hỗ trợ: NVMe SSD with 2280/2260/2242/2230</li> <li>- Giao tiếp: Cổng USB 3.2 gen 2</li> <li>- Chất liệu: Kim loại chắc chắn, giúp tản nhiệt hiệu quả.</li> <li>- KÍCH THƯỚC : 115mm x 38mm x 12 mm</li> <li>- TRỌNG LƯỢNG : 67g</li> <li>- MÀU SẮC :Xám</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 389,000   |
| 39 | Thiết bị đựng ổ cứng SSD Lexar E350 M.2 NVMe (LPAE350-RNNGN)                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: Box đựng ổ cứng SSD M.2 NVMe</li> <li>- Hỗ trợ: NVMe SSD with 2230/2242/2260/2280</li> <li>- Giao tiếp: Cổng USB 3.2 gen 2 cho tốc độ xử lý dữ liệu lên đến 10Gbps.</li> <li>- Chất liệu: Kim loại chắc chắn, giúp tản nhiệt hiệu quả.</li> <li>- KÍCH THƯỚC : 115mm x 38mm x 12 mm</li> <li>- TRỌNG LƯỢNG : 70g</li> <li>- MÀU SẮC :Xám</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 439,000   |
| 40 | Thiết bị đựng ổ cứng SSD Lexar E350 M.2 NVMe & M.2 SATA SSD (LPAE350-RNNGN) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: Box đựng ổ cứng SSD M.2 NVMe &amp; M.2 SATA SSD</li> <li>- Hỗ trợ: NVMe &amp; M.2 SATA SSD 2230/2242/2260/2280SSD , Lên đến 4TB</li> <li>- Giao tiếp: Cổng USB 3.2 gen 2 cho tốc độ xử lý dữ liệu lên đến 10Gbps.</li> <li>- Chất liệu: Kim loại chắc chắn, giúp tản nhiệt hiệu quả.</li> <li>- KÍCH THƯỚC : 115mm x 38mm x 12 mm</li> <li>- TRỌNG LƯỢNG : 70g</li> <li>- MÀU SẮC :Xám</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 449,000   |

|    |                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |           |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 41 | Thiết bị đựng ổ cứng SSD Lexar E750 M.2 NVMe (LPAE750-RNBNG)                                                                               | Tính năng: Box đựng ổ cứng SSD M.2 NVMe<br>Hỗ trợ: NVMe SSD with 2230/2242/2260/2280<br>Chuẩn giao tiếp : USB 4 ( 40 Gbps ) tương thích Thunderbolt 4, mang lại hiệu suất truyền tải dữ liệu lên đến 3800MB/s<br>Cáp kết nối : USB-C to USB-C (USB 4)<br>Bảng thông truyền tải 40Gbps<br>Dung lượng hỗ trợ tối đa 8TB<br>Chất liệu: Kim loại chắc chắn, giúp tản nhiệt hiệu quả.<br>KÍCH THƯỚC : 122 x 63.5 x 17mm<br>TRỌNG LƯỢNG : 195g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 2,090,000 |
| 42 | Hộp ổ cứng ssd M.2 B-Key NGFF ra type c 3.1 gen 2 và usb 3.0 Ugreen 70533                                                                  | Chuẩn ổ cứng M.2 SATA<br>Cổng kết nối USB A 3.0 + USB C 3.1 Gen2<br>Dễ dàng để kết nối SSD M.2 SATA với máy tính USB-A, máy tính xách tay PS4, Xbox hoặc USB-C, máy tính bảng để truyền dữ liệu cực nhanh, mở rộng bộ nhớ, sao lưu tệp, khôi phục dữ liệu, nâng cấp hệ thống, sao chép đĩa .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 360,000   |
| 43 | Thiết bị đựng ổ cứng M2 SATA NGFF UGREEN 60530<br>(Hỗ trợ B-Key và M+B Key 2230/2242/2260/2280, hỗ trợ UASP, 5Gbps cổng Micro USB 3.0)     | Tính năng: Box đựng ổ cứng M.2 sata cổng Micro USB 3.0<br>Màu sắc: Xám<br>Input: Micro USB 3.0<br>Output: M.2 B-Key<br>Tốc độ truyền tải tối đa: 5Gbps<br>Cáp kết nối Micro USB 3.0 dài: 0.5m<br>Tương thích ngược USB 2.0/1.1<br>Hỗ trợ giao thức truyền tải UASP<br>Hỗ trợ các hệ điều hành: Windows/ Linux/ Mac OS/ PS3, PS4/ Samsung S9 Plus/....<br>Hỗ trợ ổ cứng: M.2 SATA SSD 2230, 2242, 2260, 2280 lên đến 2TB<br>Kích thước: L122xW40xH12 (mm)<br>Lưu ý: không hỗ trợ SSD NVMe / AHCI M.2 (M-Key) hoặc SSD SATA M.2 (B-Key).<br><br>Box M.2 sata Micro USB 3.0 UGREEN 60530 là sản phẩm giúp bạn bảo vệ an toàn ổ cứng di động của bạn mà còn truyền tải tốc độ cao, với giao diện tốc độ cao USB 3.0, Hộp đựng ổ cứng SATA M.2 có tốc độ truyền tải lên đến 5Gbps, hỗ trợ UASP, nhanh hơn 10 lần so với USB 2.0.<br><br>Box M.2 sata Micro USB 3.0 UGREEN 60530 thiết kế vừa vặn mọi kích thước của ổ cứng B-Key & M+B-Key 2230, 2242, 2260, 2280 ổ                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 420,000   |
| 44 | Thiết bị đựng ổ cứng M.2 SATA NVMe PCIe 3.0 Ugreen UGREEN 10902<br>( hỗ trợ B-Key và M+B Key 2230/2242/2260/2280, 10Gbps cổng USB type C ) | Box đựng ổ cứng M.2 sata cổng USB-C 3.1 Gen 2 . Màu sắc: Xám<br>Input: USB-C 3.1 Gen 2 . Output: M.2 M-Key (NVMe)<br>Tốc độ truyền tải tối đa: 10Gbps . Cáp kết nối USB 3.1 Gen 2 Type-C dài: 0.5m<br>Tương thích ngược USB 3.0/2.0.1.1 . Chuẩn NVMe PCIe 3.0 SATA<br>Hỗ trợ các hệ điều hành: Windows/ Linux/ Mac OS/ PS3, PS4/ Samsung S9 Plus/....<br>Hỗ trợ ổ cứng: M.2 SATA SSD 2230, 2242, 2260, 2280 lên đến 2TB . Kích thước: L119xW37xH12 (mm)<br><br>Lưu ý: Chỉ hỗ trợ ổ cứng dòng NVMe PCIe SATA.<br><br>Box M.2 sata USB 3.1 GEN 2 Type-C UGREEN 10902 là sản phẩm giúp bạn bảo vệ an toàn ổ cứng di động của bạn mà còn truyền tải tốc độ cao, thiết bị đựng ổ cứng M2 Ugreen 10902 mang chuẩn đọc ổ cứng M.2 NVMe PCIe 3.0 SATA truyền tải tốc độ 10Gbps, nhanh hơn USB 3.0 thông thường chỉ 5Gbps.<br><br>Box M.2 sata USB 3.1 GEN 2 Type-C UGREEN 10902 thiết kế vừa vặn mọi kích thước của ổ cứng 2230, 2242, 2260, 2280 lên đến 2TB.                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 415,000   |
| 45 | Thiết bị đựng ổ cứng M.2 NVMe UGREEN 35267                                                                                                 | Box ổ cứng SSD M.2 NVMe 10Gbps , hỗ trợ tối đa 8TB<br>Loại ổ hỗ trợ: SSD M.2 NVMe . Chuẩn khóa SSD: M-Key và B&M-Key. Kích thước SSD: 2230, 2242, 2260 và 2280<br>Dung lượng tối đa: 8TB . Giao tiếp: USB-C 3.2 Gen 2. Tốc độ truyền dữ liệu: Lên đến 10Gbps<br>Chip điều khiển: RTL9210. Công nghệ hỗ trợ: UASP và TRIM . Cáp đi kèm: Cáp USB-C to USB-C<br>Tương thích nhiều hệ điều hành<br>Box ổ cứng SSD M.2 NVMe Ugreen 35267 tương thích với Windows, macOS, Linux, Android và iOS trên các thiết bị hỗ trợ kết nối lưu trữ ngoài. Sản phẩm sử dụng đơn giản, phù hợp để sao lưu dữ liệu, biến SSD cũ thành ổ cứng di động hoặc mở rộng không gian lưu trữ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 459,000   |
| 46 | Thiết bị đựng ổ cứng M.2 SATA NVMe PCIe 3.0 UGREEN 70532<br>(hỗ trợ M-Key 2242/ 2280, 10Gbps cổng USB A 3.1/ USB type C Gen 2 )            | Box đựng ổ cứng M.2 sata cổng USB-A 3.1/ USB-C Gen 2 . Màu sắc: Xám<br>Input: USB-A 3.1/ USB-C Gen 2 . Output: M.2 M-Key/ M&B-Key (NVMe)<br>Tốc độ truyền tải tối đa: 10Gbps . Tương thích ngược USB 3.0/2.0.1.1<br>Chuẩn NVMe PCIe 3.0 SATA . Hỗ trợ các hệ điều hành: Windows/ Linux/ Mac OS/ Samsung S9 Plus/....<br>Hỗ trợ ổ cứng: M.2 SATA SSD 2242, 2280 lên đến 2TB . Kích thước: L139xW40xH14.3 (mm)<br><br>Lưu ý: Chỉ hỗ trợ ổ cứng dòng NVMe PCIe SATA. Chỉ hỗ trợ M-Key, M&B-Key<br><br>Box M.2 sata USB A 3.1/ USB Type-C Gen 2 UGREEN 70532 là sản phẩm giúp bạn bảo vệ an toàn ổ cứng di động của bạn mà còn truyền tải tốc độ cao, thiết bị đựng ổ cứng M2 Ugreen 10902 mang chuẩn đọc ổ cứng M.2 NVMe PCIe 3.0 SATA truyền tải tốc độ 10Gbps, nhanh hơn USB 3.0 thông thường chỉ 5Gbps. Hỗ trợ chức năng UASP hỗ trợ truyền tải dữ liệu tốc độ cao.<br>Box M.2 sata USB A 3.1/ USB Type-C Gen 2 UGREEN 70532 thiết kế vừa vặn mọi kích thước của ổ cứng 2242, 2280 lên đến 2TB. Tương thích với hệ điều hành Windows/ Linux/ Mac OS/ Samsung S9 Plus/....<br>Được thiết kế nhỏ gọn, vỏ nhôm chống va đập tản nhiệt cực tốt giúp cho ổ cứng của bạn hoạt động ở mức tối nhất.                                       | 12th | 610,000   |
| 47 | Thiết bị đựng ổ cứng M.2 SATA NVMe Ugreen 15512 (USB Type-C 3.2 GEN2)                                                                      | Giao diện : USB-C 3.2 Thế hệ 2<br>Tốc độ truyền dữ liệu: 10 Gbps<br>Chất liệu thân: nhôm<br>Chiều dài cáp: 0,25m , Kèm 2 sợi cáp dài 25cm, USB-C to USB-C x1, USB-A to USB-C x1<br>Thiết bị đựng ổ cứng M.2 SATA NVMe Ugreen 15512 Cắm và chạy, không cần trình điều khiển.<br>Khả năng tương thích rộng: Thiết bị đựng ổ cứng M.2 SATA NVMe Ugreen 15512 hỗ trợ giao thức NVMe, được thiết kế cho Khóa M và B&M và SSD kích thước 2230/2242/2260/2280, phù hợp với các hệ thống Windows, Mac OS, Linux, Android, iOS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 499,000   |
| 48 | Thiết bị đựng ổ cứng M.2 SATA NVMe Ugreen 15511 (USB Type-C 3.2 GEN2)                                                                      | Khả năng tương thích: M.2 NVMe PCIe M-Key/M&B - Hỗ trợ SSD: 2230/ 2242/ 2260/ 2280<br>Giao diện USB: USB-C 3.2 Thế hệ 2<br>Tốc độ truyền dữ liệu: 10 Gbps<br>Chất liệu thân: nhôm . Kèm 2 sợi cáp dài 25cm, USB-C to USB-C x1, USB-A to USB-C x1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 06th | Liên hệ   |
| 49 | Thiết bị đựng ổ cứng M.2 SATA NVMe PCIe Ugreen 60354<br>(Hỗ trợ B-Key và M+B Key 2230/2242/2260/2280, hỗ trợ UASP, 10Gbps cổng USB type C) | Tính năng: Box đựng ổ cứng M.2 sata cổng USB-C 3.1 Gen 2 ( ổ cứng dòng NVMe PCIe SATA)<br>Màu sắc: Xám<br>Input: USB-C 3.1 Gen 2<br>Output: M.2 B-Key<br>Tốc độ truyền tải tối đa: 10Gbps<br>Cáp kết nối USB 3.1 Gen 2 Type-C dài: 0.5m<br>Tương thích ngược USB 3.0/2.0.1.1<br>Hỗ trợ giao thức truyền tải UASP<br>Hỗ trợ các hệ điều hành: Windows/ Linux/ Mac OS/ PS3, PS4/ Samsung S9 Plus/....<br>Hỗ trợ ổ cứng: M.2 SATA SSD 2230, 2242, 2260, 2280 lên đến 2TB (Chuẩn NVMe PCIe SATA)<br>Kích thước: L122xW40xH12 (mm)<br><br>Box M.2 sata USB 3.1 GEN 2 Type-C UGREEN 60354 là sản phẩm giúp bạn bảo vệ an toàn ổ cứng di động của bạn mà còn truyền tải tốc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | Liên hệ   |
| 50 | Thiết bị đựng ổ cứng SSD M.2 NVMe & SATA Ugreen 90264<br>( hỗ trợ NVMe + NGFF 10Gbps )                                                     | "" 【LƯU Ý: Không hỗ trợ M-SATA và SSD có bộ tản nhiệt trên 1mm】<br>Lưu ý: Hãy đảm bảo rằng thiết bị của bạn đúng chuẩn kết nối là M.2 M-Key/ M.2 B&M-Key SSD<br>Tính năng: Box đựng ổ cứng M.2 sata cổng USB-C 3.2 Gen 2<br>Màu sắc: Xám . Input: USB-C 3.2 Gen 2 . Output: M.2 M-Key/ B&M-Key<br>Tốc độ truyền tải tối đa của ổ NVMe: 10Gbps . Tốc độ truyền tải tối đa của ổ NGFF: 6Gbps<br>Hỗ trợ giao thức UASP và TRIM. Tương thích ngược USB 3.0/2.0.1.1<br>Chuẩn NVMe/ NGFF PCIe 3.0 SATA. Hỗ trợ các hệ điều hành: Windows/ Linux/ Mac OS/...<br>Hỗ trợ ổ cứng: M.2 SATA SSD 2230, 2242, 2260, 2280 lên đến 2TB<br>Cáp kèm theo gồm có USB-A và USB-C: 0.3M . Kích thước: L119xW37xH12 (mm)<br><br>Box M.2 sata USB 3.2 GEN 2 Type-C UGREEN 90264 là sản phẩm giúp bạn bảo vệ an toàn ổ cứng di động của bạn mà còn truyền tải tốc độ cao, thiết bị đựng ổ cứng M2 Ugreen 90264 mang chuẩn đọc ổ cứng M.2 NVMe PCIe 3.0 SATA truyền tải tốc độ 10Gbps và NGFF với tốc độ là 6Gbps , nhanh hơn USB 3.0 thông thường chỉ 5Gbps.<br>Box M.2 sata USB 3.2 GEN 2 Type-C UGREEN 90264 thiết kế vừa vặn mọi kích thước của ổ cứng 2230, 2242, 2260, 2280 lên đến 2TB.<br>Tương thích với hệ điều hành Windows/ Linux/ Mac OS/ ... | 12th | 539,000   |



|    |                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                          |           |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------|
| 51 | Hộp đựng ổ cứng - BOX SSD NVMe M.2 Thunderbolt 3 Ugreen 80336<br>(Tốc độ truyền 40Gbps , Kèm cáp Thunderbolt 3 0.5M) | Input: Thunderbolt 3<br>Output: M.2 NVMe hard drive box<br>Hỗ trợ ổ cứng dung lượng 2TB<br>Hiệu suất nhiệt tốt nhất: Chất liệu hợp kim nhôm một mảnh được nâng cấp tản nhiệt nhanh chóng, không bị nóng khi làm việc, đảm bảo an toàn cho thiết bị sử dụng<br>Tương thích hệ điều hành: Windows 7/8/10/11 / Mac OS / Linux<br>Tốc độ truyền tải 40Gbps<br>Đèn LED hiển thị trạng thái hoạt động<br>Sử dụng CHIPSET Intel thông minh<br>Đóng gói kích thước: 20 x 15 x 3cm<br>Trọng lượng: 270g<br>Thiết kế nhỏ gọn dễ dàng mang theo<br><br>BOX SSD NVMe M.2 Thunderbolt 3 Ugreen 80336 là thiết bị giúp biến SSD M2 NVMe của bạn thành ổ cứng di động sử dụng giao thức kết nối Thunderbolt 3 cho phép truyền tải dữ liệu tốc độ lên đến 40Gbps, gấp đôi tốc độ so với các thiết bị sử dụng giao thức cũ. Điều này đồng nghĩa với việc bạn truyền tải một video 5 phút chất lượng 8K dung lượng gần 3GB chỉ trong vòng chưa tới 10 giây. Tàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th                     | 4,700,000 |
| 52 | Hộp đựng ổ cứng USB 3.1 gen 2 ra USB-C VEGGIEG V-GM03 (10Gbps , hỗ trợ M.2 NGFF/M.2 NVME)                            | Hộp ổ cứng VegGieg USB 3.1 gen 2 ra Usb Type C<br>Hỗ trợ đĩa cứng: Ổ cứng M.2 NGFF/M.2 NVME<br>Chất liệu vỏ: Hợp kim nhôm<br>Màu xám . Chip: 9210s<br>Tương thích: Windows/mac OS/Linux<br>Dây cáp : USB-A to USB-C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th<br>(giữ vỏ hộp+tem) | 550,000   |
| 53 | HDD BOX 2.5"SATA TRANSCEND 25S3                                                                                      | Chuẩn USB 3.1 - External - For Notebook HDD SATA, thiết kế vỏ nhôm, mỏng nhẹ, one touch Backup                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th                     | 419,000   |
| 54 | HDD BOX 2.5"SATA TRANSCEND TS0GSJ25CK3                                                                               | Giao diện kết nối USB 3.1 Gen 1 (USB 5Gbps) . Giao diện Bus SATA III 6Gb/giây . phù hợp với ổ cứng HDD hoặc SSD 2,5 inch có chiều cao lên đến 9,5 mm. Kích thước 129,5 mm x 80,8 mm x 18,8 mm (5,10" x 3,18" x 0,74") . Loại USB : Micro USB sang USB Loại A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th                     | 499,000   |
| 55 | HỘP DỰNG Ổ CỨNG SSD BOX UNITEK Y-3365 (M.2 NGFF/SATA)                                                                | Hộp đựng SSD M.2, Input: NGFF/SATA, Giao diện kết nối: USB-C, Định dạng ổ cứng: SSD M.2 (30mm / 42mm / 60mm / 80mm), Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th                     | 425,000   |
| 56 | HỘP DỰNG Ổ CỨNG DOCKING USB 3.0 RA CỒNG SATA III 2.5/3.5 DK107 SSK                                                   | HÃNG SSK . KÍCH THƯỚC 2.5/3.5 . GIAO DIỆN USB 3.0 RA CỒNG SATA . TỐC ĐỘ TRUYỀN 5GBPS<br>TÍNH NĂNG HỖ TRỢ TÍNH NĂNG NGOẠI TUYẾN MỘT PHÍM. NGUỒN 3C 12V-3A. CHẤT LIỆU ABS + PC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th                     | 629,000   |
| 57 | HỘP DỰNG Ổ CỨNG DOCKING USB 3.0 RA CỒNG SATA III 2.5/3.5 DK108 SSK                                                   | HÃNG SSK . KHOẢNG CÁCH ĐĨA KÉP VÀ CỒNG 2 USB 3.0<br>HỖ TRỢ GIAO THỨC TRUYỀN VÀ TĂNG TỐC UASP & LÊN ĐẾN 5Gbps<br>ĐỂ Ổ CỨNG TƯƠNG THÍCH NGƯỜC VỚI USB 2.0 / 1.1 . BỘ ĐỔI NGUỒN 12V-3A<br>CHẤT LIỆU VỎ NHÔM . SỬ DỤNG KHÔNG CẦN CÀI ĐẶT . TƯƠNG THÍCH VỚI NHIỀU HỆ ĐIỀU HÀNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th                     | 719,000   |
| 58 | Dock ổ cứng ổ cứng 2.5/3.5 SATA 6G 3.0 UNITEK S1304A                                                                 | Box đựng ổ cứng UNITEK S1304A hỗ trợ cả ổ 2.5" và 3.5" SATA HDD/SSD, lý tưởng cho việc lưu trữ và sao lưu dữ liệu quan trọng. Hệ điều hành hỗ trợ Windows 10/11 (32/64bit), Linux kernel 3.x, Mac OS 10.6 trở lên<br>Cổng kết nối với máy chủ Micro B . Loại đầu nối 1 x SATA Connector. Khe cắm ổ đĩa 1 x SATA Slot<br>Điện áp cho thiết bị (PD) DC 12V . Loại SSD hỗ trợ SATA SSD. Tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps . lưu ý : Không hỗ trợ RAID.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th                     | 699,000   |
| 59 | Dock ổ cứng 2 khe cắm 2.5/3.5 SATA3.0 UNITEK Y-3026GY01-EU                                                           | Kích thước: 130mm x 115.0mm x 61.0mm . Tốc độ truyền: USB 3.0 5Gbps.<br>Nguồn điện DC: Bộ đổi nguồn 12V 3A<br>Chiều dài cáp: 120cm . Chất liệu: Hợp kim nhôm, Màu sắc: Xám<br>Trạm kết nối SATA Dual-Bay này cung cấp tính năng sao chép ổ đĩa độc lập giúp bạn dễ dàng sao lưu dữ liệu. Người dùng cũng có thể kết nối với máy tính của bạn bằng ổ đĩa ổ cứng và ổ đĩa của bạn thành giải pháp lưu trữ có thể mở rộng của bạn.<br>Tính năng sản phẩm<br>Khả năng tương thích SATA: 2 khe cắm SATA hỗ trợ ổ cứng HDD và SSD SATA I/ II/ III chuẩn 2.5"/3.5" lên đến 40TB (20TB x 2).<br>Đèn báo nhân bản LED: Đèn báo LED hiển thị trạng thái của bàn sao ngoại tuyến bằng nhiều màu sắc khác nhau.<br>Tối ưu hóa ổ cứng để có hiệu suất tốt nhất: Trạm kết nối Dual-Bay này hỗ trợ UASP và TRIM. UASP cho phép truyền dữ liệu nhanh hơn đến và đi từ các thiết bị lưu trữ. TRIM có thể cải thiện hiệu suất ghi, tối ưu hóa dung lượng ổ cứng và giúp ổ cứng sử dụng được lâu hơn.<br>Truyền tệp siêu tốc: Hỗ trợ USB3.0 SuperSpeed lên đến 5Gbps.<br>Máy sao chép ổ cứng độc lập: Sao chép ổ cứng nhanh chóng mà không cần kết nối với máy tính.<br>Cài đặt ổ đĩa dễ dàng: Không cần cài đặt trình điều khiển hoặc phần mềm, cho phép người dùng dễ dàng hoàn đổi ổ đĩa khi cần. | 12th                     | 975,000   |
| 60 | CADDY BAY 9.5MM                                                                                                      | Loại thường, Khay ổ cứng Laptop (Caddy bay) 2.5" SATA 3, Dùng cho cả SSD và HDD. Hỗ trợ khe cắm dây 9.5mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | N/A                      | 75.000**  |
| 61 | CADDY BAY 12.7MM (Loại Thường)                                                                                       | Loại thường, Khay ổ cứng Laptop (Caddy bay) 2.5" SATA 3, Dùng cho cả SSD và HDD. Hỗ trợ khe cắm dây chuẩn 12.7mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | N/A                      | 80.000**  |
| 62 | Đế Khay SSD                                                                                                          | Đế khay dùng cho ổ SSD 2.5" để có thể gắn vào Case PC Xài cho máy Để bàn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 0 th                     | Liên hệ   |
| 63 | Đế Khay Nhựa Chuyển Ổ Cứng SSD/HDD 2.5 inch qua kích thước 3.5 inch gắn vào PC/Desktop                               | Vật liệu: nhựa , Khay chuyển SSD/HDD 2.5 inch qua kích thước 3.5 inch gắn vào PC/Desktop<br>Kích cỡ: 13 x 10 x 1.3 cm (gắn vừa tất cả các loại ổ cứng 2.5 inch). Màu Cam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 0 th                     | 40,000    |
| 64 | Khay ổ cứng (Caddy bay) từ 3.5" sang 2.5" ORICO HB-325-V1-BK                                                         | Khay ổ cứng (Caddy bay) từ 3.5" sang 2.5"<br>- Dùng cho cả SSD và HDD gắn vào khe cắm 2.5".<br>- Kích thước: 101 x 92 x 13mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th                    | Liên hệ   |
| 65 | Khay ổ cứng (Caddy bay) dùng cho cả 2.5" và 3.5" ORICO AC52535-1S-V1-SV-BP                                           | Khay ổ cứng (Caddy bay) dùng cho cả 2.5" và 3.5"<br>- Dùng cho cả 2.5" và 3.5"<br>- Kích thước: 146 x 98 x 23mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th                    | Liên hệ   |
| 66 | HDD CADDY BAY 9.5mm Ugreen 70657                                                                                     | Hỗ trợ ổ cứng lên đến 5TB,<br>Chuẩn sata 3.0 tốc độ rất cao.<br>Caddy hdd khay đựng ổ cứng 2.5 sử dụng mở rộng thêm hdd hay ssd cho máy tính laptop,<br>***Lưu ý: sản phẩm không bao gồm hdd/ssd và chỉ dành cho laptop có khe ổ CD 9.5mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th                    | 158,000   |
| 67 | HDD CADDY BAY ORICO M95SS                                                                                            | Khay ổ cứng Laptop (Caddy bay), 2.5" SATA 1,2,3, Dùng cho cả SSD và HDD. Hỗ trợ khe cắm dây 9.0/9.2 và 9.5mm.Sata 3, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps. Hỗ trợ UASP: tăng tốc độ truyền dữ liệu 20%. Dùng nâng cấp SSD/HDD 2.5" cho Laptop qua khe cắm ổ CD ROM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th                    | 158.000** |
| 68 | HDD CADDY BAY ORICO L127SS                                                                                           | Khay ổ cứng Laptop (Caddy bay) 2.5" SATA 3, Dùng cho cả SSD và HDD. Hỗ trợ khe cắm dây chuẩn 12.7mm, USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps. Hỗ trợ UASP: tăng tốc độ truyền dữ liệu 20%, Dùng nâng cấp SSD/HDD 2.5" cho Laptop qua khe cắm ổ CD ROM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th                    | Liên hệ   |
| 69 | Khay ổ cứng PC (Caddy bay) 3.5" SATA ORICO 1106SS                                                                    | Khay ổ cứng (Caddy bay) 3.5" SATA3<br>- Dùng cho cả SSD và HDD.<br>- Dùng nâng cấp SSD/HDD 3.5" cho PC qua khe cắm ổ CD ROM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th                    | 305,000   |
| 70 | Khay ổ cứng PC (Caddy bay) 2.5" SATA ORICO 1125SS-BK                                                                 | Khay ổ cứng (Caddy bay) 2.5" SATA3<br>- Dùng cho cả SSD và HDD 2.5"<br>- Dùng gắn thêm SSD/HDD 2.5" PC vào khe cắm 3.5"<br>- Kích thước: 147*101*26.3mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th                    | 185,000   |
| 71 | Hộp ổ cứng 2.5" SSD/HDD SATA 3 ORICO 25PW1-U3-BK                                                                     | ORICO-2.5 inch USB3.0 Micro-B Hard Drive Enclosure<br>1 Chất liệu: ABS<br>2)Màu sắc: Đen<br>3)Kích thước : 130mm(L)*80mm(W)*14.5mm(H)<br>4)Đầu ra: USB3.0 Micro-B<br>5)Tốc độ truyền : 5Gbps<br>6)Cài đặt : Tool-free<br>7)Tương thích: 2.5" SATA HDD/SSD with thickness 7mm-9.5mm<br>8)Hỗ trợ tối đa : 4TB Max                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th                    | 119.000** |
| 72 | Hộp ổ cứng 2.5" SSD/HDD SATA 3 ORICO 2020U3-BK                                                                       | Hộp ổ cứng 2.5" SSD/HDD SATA 3, Dùng cho cả SSD và HDD loại 2.5". Hỗ trợ ổ cứng 2.5" 4TB, USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps. Hỗ trợ UASP: tăng tốc độ truyền dữ liệu 20%. Chế độ ngủ mùa đông tự động sau khi không sử dụng trong 10 phút, Hỗ trợ Window 10/8/7/Vista/XP và Mac 9.1 trở lên. Vật liệu: Nhựa, nắp trượt. Hỗ trợ Window 10/8/7/Vista/XP và Mac 9.1 trở lên. Đèn LED báo hiệu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th                    | 139.000** |
| 73 | HDD BOX ORICO 2139U3                                                                                                 | Hộp ổ cứng 2.5" SSD/HDD SATA 3 USB 3.0, Dùng cho cả SSD và HDD loại 2.5". Hỗ trợ ổ cứng 2.5" 2TB, USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps. Hỗ trợ UASP: tăng tốc độ truyền dữ liệu 20%. Thiết kế trong suốt nhìn thấy được ổ cứng bên trong. Hỗ trợ Window 10/8/7/Vista/XP và Mac 9.1 trở lên. Đèn LED báo hiệu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th                    | 155,000   |
| 74 | Hộp ổ cứng 2.5" SSD/HDD SATA 3 ORICO 2139C3-CR-EP (USB3.1 Gen2 Type-C - 5Gbps)                                       | Hộp ổ cứng ORICO 2.5" SSD/HDD SATA 3 USB3.1 Gen1 Type-C<br>Dùng cho cả SSD và HDD loại 2.5". Hỗ trợ ổ cứng 2.5" 4TB<br>USB3.1 Gen1 Type-C, tốc độ truyền dữ liệu 05Gbps.<br>Thiết kế trong suốt nhìn thấy được ổ cứng bên trong.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th                    | 225,000   |

|    |                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |         |           |
|----|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----------|
| 75 | Hộp ổ cứng 2.5" SSD/HDD SATA 3 ORICO 2139C3-G2-CR<br>(USB3.1 Gen2 Type-C - 10Gbps) | Hộp ổ cứng ORICO 2.5" SSD/HDD SATA 3 USB3.1 Gen2 Type-C<br>Dùng cho cả SSD và HDD loại 2.5". Hỗ trợ ổ cứng 2.5" 4TB<br>USB3.1 Gen2 Type-C, tốc độ truyền dữ liệu 10Gbps.<br>Thiết kế trong suốt nhìn thấy được ổ cứng bên trong.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th   | 325,000   |
| 76 | Hộp ổ cứng 2.5" SSD/HDD SATA 3 ORICO 2189U3-V1-BK (Hỗ trợ 6TB)                     | Hộp ổ cứng ORICO 2.5" SSD/HDD SATA 3 USB 3.0<br>Dùng cho cả SSD và HDD loại 2.5". Hỗ trợ ổ cứng 2.5" 6TB<br>USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps. Hỗ trợ UASP: tăng tốc độ truyền dữ liệu 20%.<br>Hỗ trợ Window 10/8/7/Vista/XP và Mac 9.1 trở lên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th   | 169,000   |
| 77 | HDD BOX ORICO 2588US3                                                              | Hộp ổ cứng 2.5" SSD/HDD SATA 3 USB 3.0, Dùng cho cả SSD và HDD loại 2.5". Tối đa 2TB, USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps. Hỗ trợ UASP: tăng tốc độ truyền dữ liệu 20%, Hỗ trợ Window 10/8/7/Vista/XP và Mac 9.1 trở lên, Đèn LED báo hiệu. Màu đen, Bạc, Xanh, Đỏ, vàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th   | Liên hệ   |
| 78 | HDD BOX ORICO 2577U3-V1                                                            | Hộp ổ cứng ORICO 2.5 inch USB3.0 Micro-B<br>Chất liệu: NHỰA ABS<br>Màu sắc: Đen<br>Kích thước: 128mm(L)*80mm(W)*15mm(H)<br>Giao diện đầu ra: USB3.0 Micro-B<br>Tốc độ truyền: 5Gbps<br>Cài đặt: Không có công cụ<br>Tương thích: Ổ cứng/SSD SATA 2,5" với độ dày 7mm-9,5mm<br>Dung lượng hỗ trợ: Tối đa 6TB<br>Cáp dữ liệu: USB Micro-B/Đục sang USB Loại A/Đục, 0,5m<br>Hệ thống được hỗ trợ: Windows/Mac OS/Linux                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th   | 145.000** |
| 79 | Hộp ổ cứng SSD M.2 SATA Type C ORICO PDDM2C3-BK-EP<br>(NGFF M.2 Tốc độ 5Gbps)      | Hộp ổ cứng SSD ORICO M.2 SATA Type C - Tốc độ 5Gbps.<br>Chuẩn: M.2 Sata B-Key/B&M-Key SSD - 2230,2242,2260, 2280 NGFF.<br>Đầu ra: USB Type-C. Tốc độ: 5Gbps.<br>Dung lượng tối đa: 4TB.Chất liệu: Nhựa ABS. Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th   | 215,000   |
| 80 | Hộp ổ cứng SSD ORICO M2PF-C3-BK<br>(NGFF M.2 Tốc độ 5Gbps)                         | Hỗ trợ SSD: M.2 M KEY SSD (NGFF protocol), 2230,2242,2260 và 2280 M.2 NGFF SSD.<br>Giao diện đầu ra: USB3.1 Type-C. Tốc độ: USB3.1 GEN1 5Gbps.<br>Dung lượng tối đa: 2TB<br>Chip điều khiển JMS583, giao thức UASP, giao thức PCI-e<br>Tản nhiệt cao cấp, Chế độ ngủ tự động sau khi không sử dụng trong 10 phút<br>Chất liệu: Hợp kim nhôm, siêu nhỏ gọn<br>Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th   | 245,000   |
| 81 | Hộp ổ cứng SSD M.2 SATA Type C ORICO PVM2F-C3-GY-BP<br><br>M.2 SATA Type C         | Hộp ổ cứng SSD ORICO M.2 SATA Type C - Tốc độ 5Gbps.<br>Chuẩn: M.2 Sata B KEY SSD - 2230,2242,2260, 2280 NGFF.<br>Đầu ra: USB3.1 Type-C. Tốc độ: USB3.1 GEN1 5Gbps.<br>Dung lượng tối đa: 2TB.<br>Chất liệu: Hợp kim nhôm, siêu nhỏ gọn<br>Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th   | Liên hệ   |
| 82 | Hộp ổ cứng SSD ORICO HM2C3-BK-BP<br>(M.2 SATA Type C)                              | Hộp ổ cứng SSD ORICO M.2 SATA Type C - Tốc độ 6Gbps.<br>1)Chất liệu: ABS + Hợp kim nhôm<br>2)Màu sắc: Đen<br>3)Kích thước: 110mm (L) * 38mm (W) * 14mm (H)<br>4)Giao diện đầu ra: USB3.1 Gen1 Type-C<br>5)Tốc độ truyền: 6Gbps<br>6)Cài đặt: Không cần công cụ<br>7)Tương thích: M.2 NGFF SATA 2230, 2242, 2260, 2280 SSD<br>8)Dung lượng hỗ trợ: Tối đa 2TB<br>9)Cáp dữ liệu: USB Type-A / Male sang USB Type-C / Male, 0,3m<br>10)Hệ thống hỗ trợ: Windows / Mac OS / Linux                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th   | Liên hệ   |
| 83 | Hộp ổ cứng SSD ORICO CPM2C3-RD - Bảo hành 1 tháng<br>(M.2 SATA Type C)             | ORICO M.2 SATA Type-C 3.1 GEN 1 SSD Enclosure (6G)<br>1)Chất liệu: ABS<br>2)Màu sắc: Đỏ<br>3)Kích thước:108(L)*37.2mm(W)*14mm(H)<br>4) Support hot swap, plug and play<br>5)Đầu vào:Type-C 3.1 GEN 1<br>5)Tốc độ truyền: 6Gbps<br>6) Cài đặt: Tool free<br>7)Hỗ trợ tối đa : 4TB Max<br>8)Phụ kiện: tước nơ vít, miếng bọt biển chống sốc, tản nhiệt * 1<br>9)Hỗ trợ cho : Windows/Mac OS/Linux<br>10)Cáp dữ liệu: Type-C to Type-C/USB-A, 30Cm<br>11) Báo đèn LED : Trạng thái SSD<br>12) Hỗ trợ : M.2 SATA 2230,2242, 2260, 2280 SSD.<br>13) Hỗ trợ: enter sleep state after 10 minutes of idle time<br>14) Tương thích: with PC, laptop, smart TV, smart router, PS4 and other devices                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1 tháng | 229,000   |
| 83 | Hộp ổ cứng SSD ORICO CPM2C3-RD - Bảo hành 12tháng<br>(M.2 SATA Type C)             | ORICO M.2 SATA Type-C 3.1 GEN 1 SSD Enclosure (6G)<br>1)Chất liệu: ABS<br>2)Màu sắc: Đỏ<br>3)Kích thước:108(L)*37.2mm(W)*14mm(H)<br>4) Support hot swap, plug and play<br>5)Đầu vào:Type-C 3.1 GEN 1<br>5)Tốc độ truyền: 6Gbps<br>6) Cài đặt: Tool free<br>7)Hỗ trợ tối đa : 4TB Max<br>8)Phụ kiện: tước nơ vít, miếng bọt biển chống sốc, tản nhiệt * 1<br>9)Hỗ trợ cho : Windows/Mac OS/Linux<br>10)Cáp dữ liệu: Type-C to Type-C/USB-A, 30Cm<br>11) Báo đèn LED : Trạng thái SSD<br>12) Hỗ trợ : M.2 SATA 2230,2242, 2260, 2280 SSD.<br>13) Hỗ trợ: enter sleep state after 10 minutes of idle time<br>14) Tương thích: with PC, laptop, smart TV, smart router, PS4 and other devices                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th   | 335,000   |
| 84 | Hộp ổ cứng SSD ORICO M205C3-BP<br>(M.2 SATA Type C)<br>(Bạc / Đồng / Xám)          | Hộp ổ cứng SSD ORICO M205C3-BP M.2 SATA Type C - Tốc độ 6Gbps.<br>1)Chất liệu: Hợp kim nhôm + Bộ tản nhiệt hợp kim nhôm tích hợp<br>2)Màu sắc: Bạc / Đỏ / Xám<br>3)Kích thước: 107 (L) * 29,5mm (W) * 12,5mm (H)<br>4)Giao diện đầu ra: B-Key / B & M-Key<br>5)Giao diện đầu vào: Type-C<br>5)Tốc độ truyền: 6Gbps<br>6)Cài đặt: cố định bằng vít<br>7)Dung lượng hỗ trợ: Tối đa 4TB<br>8)Phụ kiện: silicone làm mát * 1, phích cắm silicone * 2, tản nhiệt * 1<br>9)Hệ thống được hỗ trợ: Windows / Mac OS / Linux<br>10)Cáp dữ liệu: Type-C sang Type-C / USB-A, 30Cm<br>11) Chỉ báo LED: trạng thái theo dõi của SSD<br>12)Tương thích: với M.2 NGFF SATA 2230, 2242, 2260, 2280 bốn thông số kỹ thuật khác nhau của SSD.<br>13) Hỗ trợ: giao thức SATA3.0 và giao thức tăng tốc UASP<br>14) Tương thích: với PC, máy tính xách tay, TV thông minh, bộ định tuyến thông minh, PS4 và các thiết bị khác<br>15) Hỗ trợ: vào trạng thái ngủ sau 10 phút nhàn rỗi | 12 th   | 379,000   |

|    |                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |          |           |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------|
| 85 | Hộp ổ cứng SSD ORICO M221C3-BP<br>(Bạc / Đồng, / Xám)<br><br><b>(M.2 NGFF SSD)</b>                                            | ORICO M.2 NGFF SSD (6G)<br>1)Chất liệu: Hợp kim nhôm + Bộ tản nhiệt hợp kim nhôm tích hợp<br>2)Màu sắc: Bạc / Đỏ / Xám<br>3)Kích thước: 107 (L) * 29,5mm (W) * 12,5mm (H)<br>4)Giao diện đầu ra: B-Key / B & M-Key<br>5)Giao diện đầu vào: Type-C<br>5)Tốc độ truyền: 6Gbps<br>6)Cài đặt: cố định bằng vít<br>7)Dung lượng hỗ trợ: Tối đa 4TB<br>8)Phụ kiện: silicone làm mát * 1, phích cắm silicone * 2, tản nhiệt * 1<br>9)Hệ thống được hỗ trợ: Windows / Mac OS / Linux<br>10)Cáp dữ liệu: Type-C sang Type-C / USB-A, 30Cm<br>11) Chỉ báo LED: trạng thái theo dõi của SSD<br>12)Tương thích: với M.2 NGFF SATA 2230, 2242, 2260, 2280 bốn thông số kỹ thuật khác nhau của SSD.<br>13) Hỗ trợ: giao thức SATA3.0 và giao thức tăng tốc UASP<br>14) Tương thích: với PC, máy tính xách tay, TV thông minh, bộ định tuyến thông minh, PS4 và các thiết bị khác<br>15) Hỗ trợ: vào trạng thái ngủ sau 10 phút nhàn rỗi | 12 th    | 379,000   |
| 86 | Hộp ổ cứng SSD M.2 <b>NVME TypeC</b> ORICO PDDM2C3-G2-BK-EP<br>(Tốc độ 10Gbps.)                                               | Hộp ổ cứng SSD ORICO M.2 NVME TypeC - Tốc độ 10Gbps.<br>Hỗ trợ SSD: M.2 M-Key/B&M-Key SSD NVME 2230,2242,2260 và 2280.<br>Giao diện đầu ra: USB3.1 Type-C. Tốc độ: USB3.1 GEN2 10Gbps.<br>Dung lượng tối đa: 4TB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th    | 325,000   |
| 87 | Hộp ổ cứng SSD ORICO M2PV-C3-BK<br><b>(NVME M.2 Tốc độ 10Gbps)</b>                                                            | Hỗ trợ SSD: M.2 M KEY SSD (NVME protocol). 2230,2242,2260 và 2280 M.2 NVME SSD.<br>Giao diện đầu ra: USB3.1 Type-C. Tốc độ: USB3.1 GEN2 10Gbps.<br>Dung lượng tối đa: 2TB<br>Chip điều khiển JMS583, giao thức UASP, giao thức PCI-e<br>Tản nhiệt cao cấp, Chế độ ngủ tự động sau khi không sử dụng trong 10 phút<br>Chất liệu: Hợp kim nhôm, siêu nhỏ gọn<br>Màu sắc: Đen - BK.<br>Bộ sản phẩm gồm: Hộp đựng ổ cứng, ốc, vít, 2 dây cáp: cáp từ type C-> A, cáp từ type C -> C dùng được cho laptop và macbook, miếng silicon.<br>Hệ điều hành hỗ trợ: Windows/Mac/Linux                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th    | 399,000   |
| 88 | Hộp ổ cứng SSD ORICO <b>M.2 NVME TypeC</b> - Tốc độ 10Gbps ORICO AXM2-G2-GY-BP                                                | Hộp ổ cứng SSD ORICO M.2 NVME TypeC - Tốc độ 10Gbps AXM2-G2-GY-BP<br>Hỗ trợ SSD: M.2 NVME<br>Cáp: TypeC to TypeC.<br>Dung lượng tối đa: 8TB. Màu Bạc.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th    | 339,000   |
| 89 | Hộp ổ cứng SSD ORICO <b>M.2 NVME TypeC</b> - Tốc độ 10Gbps ORICO AXM2-G2-V1-GY-BP                                             | Hộp ổ cứng SSD ORICO M.2 NVME TypeC - Tốc độ 10Gbps<br>Hỗ trợ SSD: M.2 NVME<br>Cáp 2 trong 1: TypeC to TypeC/A.<br>Dung lượng tối đa: 8TB. Màu Bạc.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th    | Liên hệ   |
| 90 | Hộp ổ cứng SSD ORICO M.2 Dual <b>NVME+SATA TypeC</b> - Tốc độ 10Gbps ORICO AXM2S-G2-V1-GY-BP                                  | Hộp ổ cứng SSD ORICO M.2 Dual NVME+SATA TypeC - Tốc độ 10Gbps<br>Hỗ trợ SSD: Cả 2 loại M.2 NVME và M.2 SATA<br>Cáp: TypeC to TypeC.<br>Dung lượng tối đa: 8TB. Màu Bạc.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th    | 445,000   |
| 91 | Hộp ổ cứng ORICO RGB NVMe M.2 SSD ORICO M2VG01-C3-GY<br><br><b>Chuẩn M.2 NVME</b>                                             | Hỗ trợ SSD: M.2 M KEY SSD (NVME protocol). 2230,2242,2260 và 2280 M.2 NVME SSD<br>Giao diện: USB3.1 Type-C. Tốc độ: USB3.1 GEN2 10Gbps.<br>Dung lượng tối đa: 2TB<br>Hệ thống đèn LED RGB hiển thị khi sử dụng.<br>Màu sắc: Xám: GY<br>Bộ sản phẩm gồm: Hộp đựng ổ cứng, ốc, vít, 2 dây cáp: cáp từ type C-> A, cáp từ type C -> C dùng được cho laptop và macbook, miếng silicon.<br>Hệ điều hành hỗ trợ: Windows/Mac/Linux/Smartphone Android                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th    | 489,000   |
| 92 | Hộp ổ cứng SSD ORICO M206C3-G2<br>( Bạc / Vàng hồng / Xám )<br><br><b>Chuẩn M.2 NVME</b>                                      | ORICO USB3.1 Gen2 Type-C M.2 NVME SSD Enclosure (10Gbps)<br>1)Chất liệu: Hợp kim nhôm + Tản nhiệt hợp kim nhôm tích hợp<br>2)Màu sắc: Bạc / Vàng hồng / Xám<br>3)Kích thước: 107(L)*29mm(W)*12.5mm(H)<br>4)Giao diện đầu vào: M-Key/B&M-Key<br>5)Giao diện đầu ra: Type-C<br>6)Tốc độ truyền: 10Gbps<br>7)Cài đặt: Cố định bằng vít<br>8)Khả năng hỗ trợ: 4TB Max<br>9)Phụ kiện: Silicone làm mát * 1, phích cắm silicone * 2, tản nhiệt * 1<br>10)Hệ thống được hỗ trợ: Windows / Mac OS / Linux<br>11)Cáp dữ liệu: Type-C/Male to Type-A/Male+Type-C/Male(2 in 1), 0.3m<br>12)Chỉ báo LED: trạng thái theo dõi của SSD<br>13)Tương thích: M.2 NVMe 2230, 2242, 2260, 2280 four different specifications of SSD.                                                                                                                                                                                                         | 12 th    | Liên hệ   |
| 93 | Hộp ổ cứng SSD ORICO M232C3-G2-SV ( Bạc )<br>Chuẩn M.2 NVME - <u>Bảo hành 1 tháng</u>                                         | ORICO-USB3.1 Gen2 Type-C 10Gbps M.2 NVME SSD<br>Chất liệu: Hợp kim nhôm + Bộ tản nhiệt hợp kim nhôm tích hợp<br>Kích thước:109(L)*30mm(W)*13.2mm(H)<br>J)Giao diện đầu ra: B-Key / B & M-Key<br>Giao diện đầu vào: Type-C<br>Tốc độ truyền: 10Gbps<br>Lắp đặt: Cố định bằng vít<br>Dung lượng hỗ trợ: Tối đa 4TB<br>Hệ thống được hỗ trợ: Windows / Mac OS / Linux<br>JCáp dữ liệu: USB Type-C / Male to USB Type-A / Male + Type-C / Male (2 trong 1), 0,3m<br>Tương thích: M.2 NVMe 2230, 2242, 2260, 2280<br>Tương thích với: PC, máy tính xách tay, TV thông minh, bộ định tuyến thông minh, PS4 và các thiết bị khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 01 tháng | 349,000   |
| 93 | Hộp ổ cứng SSD ORICO M232C3-G2<br>( Bạc / Đồng/ Xám ) Chuẩn M.2 NVME - <u>Bảo hành 12tháng</u>                                | ORICO-USB3.1 Gen2 Type-C 10Gbps M.2 NVMe SSD<br>Chất liệu: Hợp kim nhôm + Bộ tản nhiệt hợp kim nhôm tích hợp<br>Kích thước:109(L)*30mm(W)*13.2mm(H)<br>J)Giao diện đầu ra: B-Key / B & M-Key<br>Giao diện đầu vào: Type-C<br>Tốc độ truyền: 10Gbps<br>Lắp đặt: Cố định bằng vít<br>Dung lượng hỗ trợ: Tối đa 4TB<br>Hệ thống được hỗ trợ: Windows / Mac OS / Linux<br>JCáp dữ liệu: USB Type-C / Male to USB Type-A / Male + Type-C / Male (2 trong 1), 0,3m<br>Tương thích: M.2 NVMe 2230, 2242, 2260, 2280<br>Tương thích với: PC, máy tính xách tay, TV thông minh, bộ định tuyến thông minh, PS4 và các thiết bị khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th    | 639,000   |
| 94 | Hộp ổ cứng SSD M.2 NVME TypeC - Tốc độ 20Gbps - ORICO M233C3-G4-GY (Màu xám)                                                  | Hộp ổ cứng SSD ORICO USB 3.2 M.2 NVME TypeC - Tốc độ 20Gbps.<br>Hỗ trợ SSD: M.2 M KEY SSD (NVME protocol). 2230,2242,2260 và 2280 M.2 NVME SSD.<br>Giao diện đầu ra: USB3.2 Type-C. Tốc độ truyền dữ liệu: 20Gbps.<br>Dung lượng tối đa: 4TB . Đi kèm tản nhiệt. Đèn LED hiển thị. Auto Sleep<br>Cáp dữ liệu 2 trong 1: TypeC to TypeC/TypeA . Màu sắc: GY: Màu xám                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th    | Liên hệ   |
|    | Hộp ổ cứng SSD ORICO M.2 NVME <b>USB4 TypeC</b> - <b>Tốc độ 40Gbps</b><br>ORICO TCM2-U4-BK-BP<br><b>(Màu xanh lam/bạc/đỏ)</b> | Hộp ổ cứng SSD ORICO M.2 NVME USB4 TypeC - Tốc độ 40Gbps ORICO TCM2-U4-BK-BP<br>Hỗ trợ quạt tản nhiệt chủ động bên trong<br>Hỗ trợ SSD M.2 NVME 3.0 . 2230,2242,2260 và 2280 M.2 NVME SSD.<br>Giao diện đầu ra: USB4 / Thunderbolt 3/4 Type-C. Tốc độ truyền dữ liệu: 40Gbps.<br>Tốc độ truyền tải tối đa: Đọc 3500MB/s, Ghi 2500MB/s<br>Dung lượng tối đa: 4TB<br>Cáp dữ liệu: 2 trong 1 TypeC to TypeC/TypeA 30cm<br>Hỗ trợ HĐH: Windows / Linux / MacOS / Android                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th    | 2,490,000 |

|     |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |           |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 95  | Hộp ổ cứng SSD USB 4.0 <b>M.2 NVME</b> TypeC<br>ORICO M234C3-U4-SV<br>(Tốc độ 40Gbps)  | Hộp ổ cứng SSD ORICO USB 4.0 M.2 NVME TypeC - Tốc độ 40Gbps.<br>Hỗ trợ SSD: M.2 M KEY SSD (NVME protocol), 2230,2242,2260 và 2280 M.2 NVME SSD.<br>Giao diện đầu ra: USB4.0 Type-C. Tốc độ truyền dữ liệu: 40Gbps.<br>Dung lượng tối đa: 4TB<br>Đi kèm tản tản nhiệt. Đèn LED hiển thị. Auto Sleep<br>Cáp dữ liệu 2 trong 1: TypeC to TypeC/TypeA                                         | 12 th | 3,950,000 |
| 96  | Hộp ổ cứng SSD USB 4.0 <b>M.2 NVME</b> TypeC<br>ORICO M234C3-U4-GY<br>(Tốc độ 40Gbps)  | Hộp ổ cứng SSD ORICO USB 4.0 M.2 NVME TypeC - Tốc độ 40Gbps.<br>Hỗ trợ SSD: M.2 M KEY SSD (NVME protocol), 2230,2242,2260 và 2280 M.2 NVME SSD.<br>Giao diện đầu ra: USB4.0 Type-C. Tốc độ truyền dữ liệu: 40Gbps.<br>Dung lượng tối đa: 4TB<br>Đi kèm tản tản nhiệt. Đèn LED hiển thị. Auto Sleep<br>Cáp dữ liệu 2 trong 1: TypeC to TypeC/TypeA                                         | 12 th | 3,899,000 |
| 97  | Hộp ổ cứng Backuper 2.5" ORICO BA2110-CR                                               | Dùng cho cả SSD và HDD. Hỗ trợ ổ cứng 2.5" 2TB, 3.5" 8TB. USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps. Hỗ trợ UASP: tăng tốc độ truyền dữ liệu 20%., Hỗ trợ Window 10/8/7/Vista/XP và Mac 9.1 trở lên.Dành cho dân kỹ thuật: thường xuyên sử dụng nhiều loại ổ cứng khác nhau. Không cần mở hộp ổ cứng để thay đổi. MÀU ĐEN                                                                      | 12 th | Liên hệ   |
| 98  | HDD BOX ORICO 3588US3                                                                  | Hộp ổ cứng 3.5 inch HDD / SSD SATA 3, USB 3.0, hỗ trợ tối đa 4TB 3.5", Hỗ trợ Window và Mac OS, Đèn LED báo hiệu. Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | Liên hệ   |
| 99  | HDD BOX 3.5" ORICO 3139U3                                                              | Dùng cho cả SSD và HDD loại 3.5", Hỗ trợ ổ cứng 3.5" 8TB , USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps. Hỗ trợ UASP: tăng tốc độ truyền dữ liệu 20%. Thiết kế trong suốt nhìn thấy được ổ cứng bên trong. Hỗ trợ Window 2000/8/7/Vista/XP và Mac 9.1 trở lên hoặc Linux ,Đèn LED báo hiệu.                                                                                                       | 12 th | 429,000   |
| 100 | DOCKING ORICO 6218US3                                                                  | Để ổ cứng (Docking) 1 khe cắm: 3.5" và 2.5" SATA 3 USB 3.0, Dùng cho cả SSD và HDD. Hỗ trợ ổ cứng 2.5" 2TB, 3.5" 8TB. USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps. Hỗ trợ UASP: tăng tốc độ truyền dữ liệu 20%. Hỗ trợ Window 10/8/7/Vista/XP và Mac 9.1 trở lên. Hỗ trợ Hot-swap. Đèn LED báo hiệu. Vỏ nhựa ABS chống cháy, Màu đen                                                             | 12 th | 395,000   |
| 101 | Để ổ cứng (Docking) 1 khe cắm TypeC USB 3.2 Gen2 ORICO 6819C3-V1-EU-BK-BP-HW           | Để ổ cứng (Docking) 1 khe cắm TypeC USB 3.2 Gen2<br>Dùng cho cả HDD 3.5"/2.5" và SSD 2.5" Sata. Hỗ trợ ổ cứng tối đa 18TB.<br>Cáp 2 trong 1: TypeC to TypeC/A<br>Đèn LED báo hiệu.<br>Vỏ nhựa ABS chống cháy                                                                                                                                                                              | 12 th | Liên hệ   |
| 102 | Để ổ cứng SSD ORICO 1 khe cắm M.2 NVME + SATA TypeC - Tốc độ 10Gbps ORICO IT18C3-GY-BP | Để ổ cứng SSD ORICO 1 khe cắm M.2 NVME + SATA TypeC - Tốc độ 10Gbps. IT18C3-GY-BP<br>Hỗ trợ SSD: Cả 2 chuẩn M.2 NVME và M.2 SATA.<br>Đầu ra: USB 3.2 TypeC Gen2<br>Cáp 2 trong 1: TypeC to TypeC/A.<br>Dung lượng tối đa: 8TB.<br>Màu sắc: Bạc.                                                                                                                                           | 12 th | 759,000   |
| 103 | DOCKING ORICO 6228US3-C                                                                | Để ổ cứng (Docking) 2 khe cắm: 3.5" và 2.5" SATA 3 USB 3.0, Dùng cho cả SSD và HDD. Tối đa 2TB đối với 2.5" HDD và 8TB 3.5", USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps. Hỗ trợ UASP: tăng tốc độ truyền dữ liệu 20%, Hỗ trợ Window 10/8/7/Vista/XP và Mac 9.1 trở lên, Hỗ trợ Offline Clone: Copy ổ đĩa không cần máy tính, Hỗ trợ Hot-swap. Đèn LED báo hiệu. Vỏ nhựa ABS chống cháy, Màu đen | 12 th | 645,000   |
| 104 | Để ổ cứng (Docking) 2 khe cắm TypeC USB 3.2 Gen2 ORICO 6829C3-V1-EU-BK-BP-HW           | Để ổ cứng (Docking) 2 khe cắm TypeC USB 3.2 Gen2 6829C3-V1-EU-BK-BP-HW<br>Dùng cho cả HDD 3.5"/2.5" và SSD 2.5" Sata.<br>Hỗ trợ ổ cứng tối đa 36TB (18TBx2).<br>Cáp 2 trong 1: TypeC to TypeC/A<br>Đèn LED báo hiệu.<br>Vỏ nhựa ABS chống cháy                                                                                                                                            | 12 th | Liên hệ   |
| 105 | Để ổ cứng (Docking) 2 khe cắm TypeC USB 3.2 Gen1 ORICO 6626C3-C-V1-EU-GY-BP-HW         | Để ổ cứng (Docking) 2 khe cắm TypeC USB 3.2 Gen1 6626C3-C-V1-EU-GY-BP-HW<br>Dùng cho cả HDD 3.5"/2.5" và SSD 2.5" Sata.<br>Hỗ trợ ổ cứng tối đa 44TB (22TBx2).<br>Hỗ trợ Offline Clone: Copy ổ đĩa không cần máy tính<br>Cáp 2 trong 1: TypeC to TypeC/A<br>Đèn LED báo hiệu. Vỏ Hợp kim nhôm + ABS                                                                                       | 12 th | Liên hệ   |
| 106 | Để ổ cứng (Docking) 4 khe cắm TypeC USB 3.2 Gen2 ORICO ORICO-6646C3-C-EU-GY-BP         | Để ổ cứng (Docking) 4 khe cắm TypeC USB 3.2 Gen2 ORICO ORICO-6646C3-C-EU-GY-BP<br>Dùng cho cả HDD 3.5"/2.5" và SSD 2.5" Sata.<br>Hỗ trợ ổ cứng tối đa 88TB (22TBx4).<br>Hỗ trợ Offline Clone: Copy ổ đĩa không cần máy tính<br>Cáp 2 trong 1: TypeC to TypeC/A<br>Đèn LED báo hiệu. Vỏ Hợp kim nhôm + ABS"                                                                                | 12 th | 1,990,000 |
| 107 | Để ổ cứng (Docking) 4 khe cắm: 3.5" và 2.5" SATA 3 USB 3.0 ORICO 6648US3-C             | Để ổ cứng (Docking) 4 khe cắm: 3.5" và 2.5" SATA 3 USB 3.0<br>Dùng cho cả SSD và HDD. Hỗ trợ ổ cứng 2.5" 2TB, 3.5" 8TB.<br>USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps.<br>Hỗ trợ Offline Clone: Copy ổ đĩa không cần máy tính<br>Hỗ trợ Hot-swap. Đèn LED báo hiệu. Vỏ nhựa ABS chống cháy                                                                                                      | 12 th | 1,970,000 |
| 108 | Để ổ cứng (Docking) 5 khe cắm TypeC USB 3.2 Gen1 ORICO 6656C3-C-EU-GY-BP-HW            | Dùng cho cả HDD 3.5"/2.5" và SSD 2.5" Sata.<br>Hỗ trợ ổ cứng tối đa 100TB (22TBx5).<br>Hỗ trợ Offline Clone: Copy ổ đĩa không cần máy tính<br>Cáp 2 trong 1: TypeC to TypeC/A<br>Đèn LED báo hiệu. Vỏ Hợp kim nhôm + ABS                                                                                                                                                                  | 12 th | 2,290,000 |
| 109 | Để ổ cứng SSD ORICO 2 khe cắm M.2 NVME TypeC - Tốc độ 10Gbps ORICO IT28E-C-EU-GY-BP    | Để ổ cứng SSD ORICO 2 khe cắm M.2 NVME TypeC - Tốc độ 10Gbps<br>Hỗ trợ SSD M.2 NVME, SSD 2.5 Sata và HDD 2.5"/3.5"<br>Đầu ra: USB 3.2 TypeC Gen2<br>Cáp 2 trong 1: TypeC to TypeC/A.<br>Hỗ trợ Offline Clone (Copy ổ HDD sang SSD không cần máy tính)<br>Dung lượng tối đa: 22TB (HDD) và 8TB (SSD).<br>Màu sắc: Bạc.                                                                     | 12 th | 1,899,000 |
| 110 | Để ổ cứng SSD ORICO 2 khe cắm M.2 NVME TypeC - Tốc độ 40Gbps ORICO IT28N-C-EU-GY-BP    | Để ổ cứng SSD ORICO 2 khe cắm M.2 NVME TypeC - Tốc độ 40Gbps.<br>Hỗ trợ SSD M.2 NVME<br>Đầu ra: USB 4.0 TypeC<br>Cáp 2 trong 1: TypeC to TypeC/A.<br>Hỗ trợ Offline Clone (Copy ổ HDD sang SSD không cần máy tính)<br>Dung lượng tối đa: 8TB/1slot, max 16TB<br>Màu sắc: Bạc.                                                                                                             | 12 th | 3,090,000 |
| 111 | Hộp ổ cứng 3.5" ORICO DS200U3<br>(2 khe cắm SATA 3 USB 3.0 Type B )                    | Hộp ổ cứng 3.5" 2 khe cắm SATA 3 USB 3.0 Type B<br>- Hỗ trợ HDD 2"10TB.<br>- Chuẩn USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps.<br>- Hỗ trợ Hot-swap. Hỗ trợ UASP: tăng tốc độ truyền dữ liệu 20%. Chế độ tự động ngủ tiết kiệm điện.<br>- Thiết kế: Vỏ nhựa ABS. Đèn LED báo hiệu từng khe cắm, quạt làm mát.<br>- Hỗ trợ Window 10/8/7/Vista/XP và Mac 9.1 trở lên.                            | 12 th | 1,399,000 |
| 112 | Hộp ổ cứng ORICO WS200RU3                                                              | Hộp ổ cứng 3.5" 2 khe cắm SATA 3 Type C, Hỗ trợ HDD 2"10TB. Hỗ trợ 2.5" HDD/SSD nếu dùng thêm khay Orico 112SSS , Chuẩn USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps. Có thể lên đến 10Gbps, Hỗ trợ Hot-swap. Chế độ tự động ngủ tiết kiệm điện. Thiết kế: Vỏ nhôm. Đèn LED báo hiệu từng khe cắm, quạt làm mát.<br>- Hỗ trợ Window 10/8/7/Vista/XP và Mac 9.1 trở lên. Màu bạc                   | 12 th | Liên hệ   |
| 113 | Hộp ổ cứng 3.5" ORICO DS500U3                                                          | Hộp ổ cứng 3.5" DS500U3 5 khe cắm SATA 3USB 3.0 Type B, Hỗ trợ HDD 5"10TB. Hỗ trợ 2.5" HDD/SSD nếu dùng thêm khay Orico 112SSS. Chuẩn USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps. Hỗ trợ Hot-swap. Chế độ tự động ngủ tiết kiệm điện. Thiết kế: Vỏ nhựa ABS. Đèn LED báo hiệu từng khe cắm, quạt làm mát.<br>- Hỗ trợ Window 10/8/7/Vista/XP và Mac 9.1 trở lên.                                | 12 th | 2,739,000 |



|     |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |            |
|-----|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|------------|
| 114 | Hộp ổ cứng 3.5" ORICO WS500U3                                          | Hộp ổ cứng 3.5" 5 khe cắm SATA 3 USB 3.0 Type B<br>- Hỗ trợ HDD 5"16TB. Chuẩn USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps.<br>- Hỗ trợ Hot-swap. Hỗ trợ UASP: tăng tốc độ truyền dữ liệu 20%. Chế độ tự động ngủ tiết kiệm điện.<br>- Thiết kế: Vỏ nhôm. Đèn LED báo hiệu từng khe cắm, quạt làm mát.<br>- Hỗ trợ Window 10/8/7/Vista/XP và Mac 9.1 trở lên."                                                                                                                        | 12 th | Liên hệ    |
| 115 | Hộp ổ cứng 3.5" ORICO WS500RU3                                         | 5 khe cắm SATA 3 USB 3.0 Type B, Hỗ trợ HDD 5"10TB. Chuẩn USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps. Có thể lên đến 10Gbps nếu dùng RAID0, Chế độ RAID: RAID0/1/3/5/10/JBOD/Clear, Hỗ trợ Hot-swap. Hỗ trợ UASP: tăng tốc độ truyền dữ liệu 20%. Chế độ tự động ngủ tiết kiệm điện. Thiết kế: Vỏ nhôm. Đèn LED báo hiệu từng khe cắm, quạt làm mát. Hỗ trợ Window 10/8/7/Vista/XP và Mac 9.1 trở lên.                                                                              | 12 th | Liên hệ    |
| 116 | Hộp ổ cứng 3.5" 5 khe cắm SATA 3 USB 3.0 Type B ORICO NS500U3-BK       | - Hỗ trợ HDD 5"16TB.<br>- Chuẩn USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps.<br>- Hỗ trợ Hot-swap. Hỗ trợ UASP: tăng tốc độ truyền dữ liệu 20%. Chế độ tự động ngủ tiết kiệm điện.<br>- Thiết kế: Hộp kim nhôm + ABS. Đèn LED báo hiệu từng khe cắm, quạt làm mát.<br>- Hỗ trợ Windows/Mac/Linux                                                                                                                                                                                     | 12 th | 3,379,000  |
| 117 | Hộp ổ cứng 3.5" 5 khe cắm SATA 3 USB 3.0 Type B ORICO 3559U3-BK        | - Hỗ trợ HDD 5"16TB.<br>- Chuẩn USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps.<br>- Hỗ trợ Hot-swap. Hỗ trợ UASP: tăng tốc độ truyền dữ liệu 20%. Chế độ tự động ngủ tiết kiệm điện.<br>- Thiết kế: Hộp kim nhôm + ABS. Đèn LED báo hiệu từng khe cắm, quạt làm mát.<br>- Hỗ trợ Windows/Mac/Linux                                                                                                                                                                                     | 12 th | Liên hệ    |
| 118 | Hộp ổ cứng 3.5" 8 khe cắm SATA 3 USB 3.0 Type B ORICO NS800U3-BK       | - Hỗ trợ HDD 8"16TB.<br>- Chuẩn USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps.<br>- Hỗ trợ Hot-swap. Hỗ trợ UASP: tăng tốc độ truyền dữ liệu 20%. Chế độ tự động ngủ tiết kiệm điện.<br>- Thiết kế: Hộp kim nhôm + ABS. Đèn LED báo hiệu từng khe cắm, quạt làm mát.<br>- Hỗ trợ Windows/Mac/Linux                                                                                                                                                                                     | 12 th | 4,490,000  |
| 119 | Tản nhiệt SSD M.2 ORICO M2HS5-SV-BP (Màu bạc)                          | Tản nhiệt M.2 SSD<br>- Tản nhiệt M.2 SSD: Ông đồng nguyên chất + Hợp kim nhôm.<br>- Tương thích: M.2 NVME/Sata 2280.<br>- Kích thước: 75.5"24.8"43.3mm<br>- Màu bạc<br><b>Phương pháp lắp đặt cố định bằng vít bên</b>                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 285,000    |
| 120 | Tản nhiệt SSD M.2 ORICO M2HS6-SV (Màu bạc)                             | Tản nhiệt M.2 SSD<br>- Tản nhiệt M.2 SSD: Ông đồng nguyên chất + Hợp kim nhôm.<br>- Tương thích: M.2 NVME/Sata 2280.<br>- Kích thước: 75.5"30"44mm<br>- Màu bạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 325,000    |
| 121 | Tản nhiệt SSD M.2 ORICO M2HS7-SV (Màu bạc)                             | Tản nhiệt M.2 SSD<br>- Tản nhiệt M.2 SSD: Ông đồng nguyên chất + Lưới tản nhiệt hợp kim nhôm<br>- Tương thích: M.2 NVME/Sata kích thước 2280.<br>- Kích thước: 74"25"65.5mm<br>- Màu bạc                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 279,000    |
| 122 | Tản nhiệt SSD M.2 ORICO M2HS8-SV (Màu bạc)                             | Tản nhiệt M.2 SSD<br>- Tản nhiệt M.2 SSD: Ông đồng nguyên chất + Lưới tản nhiệt hợp kim nhôm<br>- Tương thích: M.2 NVME/Sata kích thước 2280.<br>- Kích thước: 76"24.4"60mm<br>- Màu bạc                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 379,000    |
| 123 | Tản nhiệt SSD M.2 ORICO M2HS8-FAN-SV (Màu bạc)                         | Tản nhiệt M.2 SSD<br>- Tản nhiệt M.2 SSD: Ông đồng nguyên chất + Lưới tản nhiệt hợp kim nhôm + Quạt<br>- Tương thích: M.2 NVME/Sata kích thước 2280.<br>- Kích thước: 76"24.4"60mm<br>- Màu bạc                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 445,000    |
| 124 | Hộp đựng Ổ cứng mạng Nas 1 bay - Orico MetaCube Mini - CD2510-EU-BK-BP | Thiết bị lưu trữ mạng 1 bay - MetaCube Mini<br>- Hỗ trợ ổ 2.5" SSD/HDD Sata 3.0, Max 4TB.<br>- 1 cổng Lan Giga, 1 cổng TypeC 3.2 Gen1<br>- Sử dụng App Cloud: Weline<br>- CPU: ARM Quad-core Cortex-A55, Ram 1GB DDR4, Flash 8GB                                                                                                                                                                                                                                              | 24th  | 2,250,000  |
| 125 | Hộp đựng Ổ cứng mạng Nas 1 bay - Orico MetaBox Mini - CD3520-EU-GY-BP  | Thiết bị lưu trữ mạng 1 bay - MetaBox Mini<br>- Hỗ trợ ổ 2.5"/3.5" SSD/HDD Sata 3.0, Max 20TB.<br>- 1 cổng Lan Giga, 1 cổng TypeC 3.2 Gen1<br>- Sử dụng App Cloud: Weline<br>- CPU: ARM Quad-core Cortex-A55 1.4Ghz, Ram 1GB DDR4, Flash 8GB                                                                                                                                                                                                                                  | 24th  | Liên hệ    |
| 126 | Hộp đựng Ổ cứng mạng 2 bay - Orico MetaCube - TS200-EU-GY-BP           | Thiết bị lưu trữ mạng 2 bay - MetaCube<br>- Hai khe cắm ổ cứng 2.5"/3.5" SSD/HDD Sata 3.0, Max 20TB cho 1 ổ cứng.<br>- 1 cổng Lan Giga, 1 cổng TypeC 3.2 Gen1, 1 cổng USB A 3.2 Gen1<br>- Sử dụng App Cloud: Weline<br>- CPU: ARM Quad-core Cortex-A55 1.7 Ghz, Ram 2GB DDR4, Flash 8GB<br>- Hỗ trợ Raid: LVM, Raid 0, 1.<br>- Chất liệu: ABS. Màu xám                                                                                                                        | 24th  | Liên hệ    |
| 127 | Hộp đựng Ổ cứng mạng 5 bay - Orico MetaCube Pro - TS500-EU-GY-BP       | Thiết bị lưu trữ mạng 5 bay - MetaCube Pro<br>- Năm khe cắm ổ cứng 2.5"/3.5" SSD/HDD Sata 3.0, Max 20TB cho 1 ổ cứng.<br>- 1 cổng Lan Giga, 1 cổng TypeC 3.2 Gen1, 1 cổng USB A 3.2 Gen1<br>- Sử dụng App Cloud: Weline<br>- CPU: ARM Quad-core Cortex-A55 1.7 Ghz, Ram 2GB DDR4, Flash 8GB<br>- Hỗ trợ Raid: LVM, Raid 0, 1, 5, 10.<br>- Chất liệu: ABS. Màu xám                                                                                                             | 24th  | Liên hệ    |
| 128 | Hộp đựng Ổ cứng mạng 2 bay - Orico MetaBox - HS200-EU-GY-BP            | Thiết bị lưu trữ mạng 2 bay - MetaBox<br>- Hai khe cắm ổ cứng 2.5"/3.5" SSD/HDD Sata 3.0, Max 20TB cho 1 ổ cứng.<br>- 1 cổng Lan Giga 2.5G, 2 cổng USB A 3.2 Gen1<br>- Sử dụng App Cloud: Weline<br>- CPU: Intel Celeron Dual-Core N4020, Ram 4GB DDR4, Flash 128GB NVME<br>- Hỗ trợ Raid: LVM, Raid 0, 1.<br>- Chất liệu: Nhôm và ABS. Màu xám                                                                                                                               | 24th  | 12,890,000 |
| 129 | Hộp đựng Ổ cứng mạng 5 bay - Orico MetaBox Pro - HS500-EU-GY-BP        | Thiết bị lưu trữ mạng 5 bay - MetaBox Pro<br>- Năm khe cắm ổ cứng 2.5"/3.5" SSD/HDD Sata 3.0, Max 20TB cho 1 ổ cứng.<br>- 2 cổng Lan Giga 2.5G, 2 cổng USB A 3.2 Gen1<br>- Sử dụng App Cloud: Weline<br>- CPU: Intel Celeron Dual-Core N4020, Ram 4GB DDR4, Flash 128GB NVME<br>- Hỗ trợ Raid: LVM, Raid 0, 1, 5, 10.<br>- Chất liệu: Nhôm và ABS. Màu xám.                                                                                                                   | 24th  | Liên hệ    |
| 130 | Ổ cứng mạng Nas 1 Bay Synology DS124                                   | Hộp ổ cứng mạng Nas 1 Bay Synology DS124:<br>- Chip xử lý : CPU Realtek RTD1619B<br>- Giao tiếp : 1 x LAN RJ-45 1 GbE; 2 x USB 3.2 Gen 1<br>- Bộ nhớ : 1 GB DDR4 non-ECC<br>- Nguồn Vào : 100V to 240V AC , Độ ồn : 19.0 dB(A)<br>- Drive Type : 3.5" SATA HDD or SSD SATA 2.5" (có khay gắn ổ cứng 2,5" tùy chọn)<br>- Maximum Internal Raw Capacity : 20TB<br>- Drive Bays : 1                                                                                              | 24th  | 3,900,000  |
| 131 | Ổ cứng mạng Nas 2 Bay Synology DS223J                                  | Phụ kiện kèm theo : 1 x Nas DS124, 1 x Gói phụ kiện: 1 x Bộ chuyển đổi nguồn AC, 1 x Cáp LAN RJ-45; 1 x Hướng dẫn lắp đặt nhanh<br>Hộp ổ cứng mạng Nas 2 Bay Synology DS223J :<br>- CPU CPU Realtek RTD1619B<br>- Giao tiếp 2 x USB 3.2 Gen 1 ports; LAN ports: 1 x 1GbE RJ-45<br>- Kích thước 165 x 100 x 225.5 mm<br>- Bộ nhớ 1 GB DDR4<br>- Khối lượng 0.88 kg<br>- Drive Type 2 x 3.5" or 2.5" SATA HDD/SSD (drives not included.)<br>- Drive Bays 2<br>- Màu sắc : Trắng | 24th  | 5,690,000  |

|                                                         |                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |                |
|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------------|
| 132                                                     | Ổ cứng mạng Nas 2 Bay Synology DS223                      | HỘP Ổ CỨNG MẠNG NAS 2 Bay Synology DS223 :<br>- CPU : Realtek RTD1619B<br>- Giao tiếp : USB 3.2 Gen 1 x 3; LAN RJ-45 1 GbE x 1<br>- Kích thước : 165 mm x 108 mm x 232.7 mm<br>- Bộ nhớ : 2 GB DDR4 non-ECC<br>- Khối lượng : 1.28 kg<br>- Drive Type : 3.5" SATA HDD , Ổ SSD SATA 2,5"<br>- Drive Bays : 2<br>- Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 7,890,000      |
| 133                                                     | Thiết bị lưu trữ mạng Synology 2 Bay DS225+               | HỘP ĐƯỠNG Ổ CỨNG MẠNG NAS 2 BAY :<br>- CPU Intel Celeron J4125<br>- Giao tiếp 1 x 2.5GbE RJ-45, 1 x 1GbE RJ-45, 2 x USB 3.2 Gen 1<br>- Kích thước 165 mm x 108 mm x 232.2 mm (HxWxD)<br>- Bộ nhớ 2GB DDR4 Sodimm Non ECC<br>- Khối lượng : 1.3 kg<br>- Bảo hành : 24 tháng<br>- Drive Type : 3.5" SATA HDD, 2.5" SATA SSD<br>- Drive Bays : 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 9,750,000      |
| 134                                                     | Ổ cứng mạng Nas 4 Bay Synology DS423                      | Chip xử lý : Realtek RTD1619B<br>Giao tiếp : USB 3.2 Gen 1 x 2; LAN RJ-45 1 GbE x 2<br>Bộ nhớ : 2 GB DDR4 non-ECC<br>Drive Type : 3.5" SATA HDD; Ổ SSD SATA 2,5"<br>Drive Bays : 4<br>Kích thước : 184 mm x 168 mm x 230 mm<br>Khối lượng : 2.21 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 10,490,000     |
| 135                                                     | Thiết bị lưu trữ mạng NAS 4 Bay Synology DS425+           | Thiết bị lưu trữ mạng NAS 4 Bay Synology DS425+ :<br>- CPU Intel Celeron J4125<br>- Giao tiếp 1 x RJ45 1GbE; 1 x RJ45 2.5GbE; 2 x USB 3.2 Gen 1<br>- Kích thước 166 x 199 x 223 mm<br>- Phụ kiện kèm theo 1 x DS425+; 1 x Gói phụ kiện; 1x Bộ chuyển đổi nguồn AC; 1 x Dây nguồn AC; 2 x Cáp LAN RJ-45<br>- Bộ nhớ 2GB DDR4 non-ECC (Hỗ trợ nâng cấp tối đa 6GB (2GB + 4GB))<br>- Khối lượng 2.18 kg<br>- Độ ồn 21.6 dB(A)<br>- Drive Type 1 x 3.5" SATA HDD; 1x SSD SATA 2.5" ; 1x M.2 2280 NVMe SSD<br>- Drive Bays 4 (Chỉ gắn được ổ cứng của Synology)                                                                                                       | 24th | 14,450,000     |
| 136                                                     | Ổ cứng mạng Nas 4 Bay Synology DS925+                     | HỘP Ổ CỨNG MẠNG NAS 4 Bay Synology DS925+ :<br>- CPU AMD Ryzen V1500B<br>- Giao tiếp USB 3.2 Gen 1 x 2; RJ45 2.5 GbE x 2; 1 x cổng mở rộng (USB Type-C)<br>- Kích thước 166 x 199 x 223 mm<br>- Phụ kiện kèm theo 1 x DS925+; 1 x Gói phụ kiện ; 1 x Bộ chuyển đổi nguồn AC; 1x Dây nguồn AC ; 2 x Cáp LAN RJ-45<br>- Bộ nhớ 4 GB DDR4 ECC SODIMM (Hỗ trợ nâng cấp tối đa 32GB (16GB x 2)<br>- Khối lượng 2.26 kg<br>- Drive Type 3.5" SATA HDD, SSD SATA 2.5" , M.2 2280 NVMe SSD x 2<br>- Drive Bays 4 Khay (Được sử dụng với ổ 3.5" SATA HDD hoặc ổ 2.5" SATA SSD) (Chỉ gắn được ổ cứng của Synology)                                                         | 36th | 18,950,000     |
| 137                                                     | Thiết bị lưu trữ mạng 8 Bay Synology DS1821+              | Thiết bị lưu trữ mạng 8 Bay Synology DS1821+ :<br>- CPU AMD Ryzen V1500B, 64-bit, 4-core 2.2 GHz<br>- RAM 4 GB (4 GB x 1) DDR4 ECC SODIMM ( 2 slot) max 32 GB (16 GB x 2)<br>- Ổ cứng : 8 x 3.5" or 2.5" SATA HDD/SSD (drives not included) - 2 x M.2 2280/2260/2242 NVMe/SATA SSD3 (drives not included)<br>- Kích thước 166 mm x 343 mm x 243 mm<br>- Kết nối mạng LAN 4 x Gigabit (RJ-45)<br>- Cổng kết nối 4 x USB 3.0 port, 2 x eSATA port<br>- Khối lượng 6 kg<br>- Fan 120 mm x 120 mm x 2 pcs<br>- Drive Bays 8<br>- Giao Tiếp VGA PCIe 3.0 slot : - 1 x 4-lane x8 slot - 10GbE network interface card support - M.2 NVMe/SATA SSD adapter card support3 | 36th | 27,390,000     |
| FAN CASE - FAN CPU - QUẠT TẢN NHIỆT - ĐỂ FAN CHO LAPTOP |                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |                |
| 1                                                       | Fan tản nhiệt cho CPU SAMA X20                            | Quạt làm mát dùng cho CPU , SOCKET hỗ trợ : Intel LGA:115X/1200/1700 // socket AMD® AM5 / AM4 socket<br>- Size : 93*67*128mm<br>- 2 Heat Pipes/ Aluminum Fins Ø6mm*2<br>- 1 fan 9cm SRGB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | <u>225,000</u> |
| 2                                                       | Fan tản nhiệt cho CPU SAMA X40L                           | Quạt làm mát dùng cho CPU , SOCKET hỗ trợ : Intel LGA:115X/1200/1700/1851 // socket AMD® AM5 / AM4 socket<br>- Size : 100*96.9*133.5mm<br>- 4 Heat Pipes/ Aluminum Fins Ø6mm*4<br>- 1 fan 10cm ARGB , Connector: 4pin<br>- TDP : 200W<br>- LED Connector: 3-pin / Voltage : 5V                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 320,000        |
| 3                                                       | Fan For Case 8cm                                          | Quạt làm mát dùng cho Case kích thước 8cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A  | 45.000**       |
| 4                                                       | Fan For Case 12cm                                         | Quạt làm mát dùng cho Case kích thước 12cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | N/A  | 55.000**       |
| 5                                                       | Fan Case Cooler Master 12cm ARGB                          | Quạt làm mát dùng cho Case kích thước 12cm có đèn led RGB , CM-Fan XS01-586 black , Kích thước : 120 x 120 x 25 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6TH  | 139,000        |
| 6                                                       | Fan Case máy tính Xigmatek Infinity Pro 2 Black (EN47718) | Quạt làm mát dùng cho Case kích thước 12cm có đèn led RGB , Tốc độ 1200 RPM (±10%)<br>Kích thước 120 x 120 x 25mm , Cổng kết nối 4P PWM; 3P ARGB, Màu sắc Đen , Điện Áp 12V 0.06A 0.72W (LED) 12V 0.18A 2.16W (Fan) , Độ ồn <19.80 dBA, LED Addressable RGB (2 side)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3th  | 108,000        |
| 7                                                       | Fan Case Cooler Master SickleFlow 120 Red                 | Quạt làm mát dùng cho Case, Fan led màu đỏ (red) , xanh (blue) 120mm-Tốc độ 1200rpm - Siêu êm - Tốc độ quạt: 650-1800 RPM ± 10% , Fan airflow : 62 CFM ± 10% ,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | N/A  | 189,000        |
| 8                                                       | Bộ kit 3 Fan Case PATRIOT RGB                             | Quạt làm mát dùng cho Case, Bộ 3 Fan RGB 120mm : Mắc nối tiếp đầu dây trắng của Fan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 6th  | 239,000        |
| 9                                                       | Bộ kit 3 Fan Case 3 in 1 Deepcool FD12 ARGB Black         | Quạt làm mát dùng cho Case, Bộ 3 Fan có Tốc độ: 400~2050 RPM±10% , Kích thước 120x120x25 mm, Cổng kết nối 4-pin PWM , Màu sắc : Đen , Khối lượng 498g , Điện Áp 12 VDC , Độ ồn ≤26.9 dB(A) , LED RGB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 745,000        |
| 10                                                      | Bộ kit 3 Fan Case 3 in 1 Deepcool FD12 White              | Quạt làm mát dùng cho Case, Bộ 3 Fan có Tốc độ: 400~2050 RPM±10% , Kích thước 120x120x25 mm, Cổng kết nối 4-pin PWM , Màu sắc :TRắng , Khối lượng 498g , Điện Áp 12 VDC , Độ ồn ≤27.6 dB(A) , LED RGB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 845,000        |
| 11                                                      | Fan DEEPCOOL AG400 ARGB                                   | Quạt làm mát dùng cho CPU Socket Intel : LGA 1700/1200/11xx , AM4/AM5 , Kích thước 129x92x150 , Tháp tản nhiệt 1 Quạt 1 12cm, Tốc độ 500~2000 RPM 10% , Ông đồng 6mm x 4pcs , LED ARGB , Kết nối 4-pin PWM , Đồng bộ hiệu ứng có , Màu : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 365,000        |
| 12                                                      | Fan DEEPCOOL AK400                                        | Quạt làm mát dùng cho CPU Socket Intel : LGA 1700/1200/11xx , AM4/AM5 , Kích thước 127x97x155 , Tháp tản nhiệt 1 , Quạt 1 12cm, Tốc độ 500~1850 RPM 10% , Ông đồng 6mm x 4pcs , LED không , Kết nối 4-pin PWM<br>Đồng bộ hiệu ứng không , Màu Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 609,000        |
| 13                                                      | Fan DEEPCOOL AK400 WH                                     | Quạt làm mát dùng cho CPU Socket Intel : LGA 1700/1200/11xx , AM4/AM5 , Kích thước 127x97x155 , Tháp tản nhiệt 1 , Quạt 1 12cm, Tốc độ 500~1850 RPM 10% , Ông đồng 6mm x 4pcs , LED không , Kết nối 4-pin PWM<br>Đồng bộ hiệu ứng không , Màu Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 679,000        |
| 14                                                      | Fan DEEPCOOL AK400 ZERO DARK                              | Quạt làm mát dùng cho CPU socket Intel: LGA1700/1200/1151/1150/1155; AMD: AM5/AM4 , Fan : 120x120x25 mm , Kích thước : 127x97x155 mm , Khối lượng : 661 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 739,000        |
| 15                                                      | Fan DEEPCOOL AK400 DIGITAL SE WH (White)                  | Quạt làm mát dùng cho CPU Socket Intel : Intel: LGA1851/1700/1200/1151/1150/1155; AMD: AM5/AM4, Kích thước 126 x 97 x 157mm(L x W x H) , Fan 120 x 120 x 25mm (L x W x H), Tốc độ :500~1850 RPM±10% , Cổng kết nối Fan Connector: 4-pin PWM; LED Connector: 3-pin(+5V-D-G) and 9-pin USB 2.0, Độ ồn ≤28 dB(A) , LED Addressable RGB LED , Lưu lượng không khí (CFM) 68.99 CFM, Áp suất không khí 2.19 mmAq , Kích thước 126 x 97 x 157mm(L x W x H) , Chất liệu Kim loại, nhựa , Màn hình Crystal-clear digital screen , Màu sắc : Trắng                                                                                                                         | 24th | 779,000        |
| 16                                                      | Fan DEEPCOOL AK400 DIGITAL SE (Black)                     | Quạt làm mát dùng cho CPU Socket Intel : Intel: LGA1851/1700/1200/1151/1150/1155; AMD: AM5/AM4, Kích thước 126 x 97 x 157mm(L x W x H) , Fan 120 x 120 x 25mm (L x W x H), Tốc độ :500~1850 RPM±10% , Cổng kết nối Fan Connector: 4-pin PWM; LED Connector: 3-pin(+5V-D-G) and 9-pin USB 2.0, Độ ồn ≤28 dB(A) , LED Addressable RGB LED , Lưu lượng không khí (CFM) 68.99 CFM, Áp suất không khí 2.19 mmAq , Kích thước 126 x 97 x 157mm(L x W x H) , Chất liệu Kim loại, nhựa , Màn hình Crystal-clear digital screen , Màu sắc : Đen                                                                                                                           | 24th | 779,000        |

|    |                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |           |
|----|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 17 | Fan DEEPCOOL AK400 DIGITAL WH (White)         | Quạt làm mát dùng cho CPU Socket Intel :intel: LGA1700/1200/1151/1150/1155; AMD: AM5/AM4, Kích thước: 126×97×156 mm , Fan 120×120×25 mm, 220W TDP, Khối lượng 695 g , Màu sắc : Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 879,000   |
| 18 | Fan CPU Deepcool AK500 G2 DIGITAL NYX (Black) | Quạt làm mát dùng cho CPU Socket Intel :intel: LGA1851/1700/1200/115X; AMD: AM5/AM4<br>- Màn hình Màn hình kỹ thuật số (29x39mm)<br>- Tốc độ 2200 RPM ±10%<br>- Chất liệu Lá đồng 5 Ống tản nhiệt<br>- Cổng kết nối Fan: 4-pin PWM; Màn hình: USB 2.0 header.<br>- Màu sắc : Đen<br>- Fan 120 x 120 x 25mm (L x W x H)<br>- Độ ồn ≤31.45 dB(A)<br>- Tính năng chính Làm mát linh kiện máy tính<br>- Kích thước 129 x 117 x 159 mm (L x W x H)<br>- LED Không hỗ trợ<br>- Lưu lượng không khí (CFM) 63.4 CFM<br>- Áp suất không khí 3.33 mmAq                                                                                                                            | 24th | 1,180,000 |
| 19 | Fan CPU Deepcool AK700 DIGITAL NYX (Black)    | Quạt làm mát dùng cho CPU Socket Intel :intel: LGA1851/1700/1200/115X; AMD: AM5/AM4<br>- Màn hình Màn hình kỹ thuật số (29x39mm)<br>- Tốc độ 2700±10% RPM(max)<br>- Chất liệu Lá nhôm 7 Ống tản nhiệt<br>- Cổng kết nối Fan: 4-pin PWM; Màn hình: USB 2.0 header.<br>- Màu sắc: Đen<br>- Socket Intel: LGA1851/1700/1200/115X; AMD: AM5/AM4<br>- Fan 120 x 120 x 25mm (L x W x H)<br>- Độ ồn 21.0dB(A) (Quiet)/28.8dB(A) (Cool)/ 36.0 dB(A) (Powerful)<br>- Tính năng chính Làm mát linh kiện máy tính<br>- Kích thước 126 x 98 x 157mm (L x W x H)<br>- LED Không hỗ trợ<br>- Lưu lượng không khí (CFM) 77.23 CFM<br>- Áp suất không khí 5.13 mmAq                     | 24th | 1,500,000 |
| 20 | Fan DEEPCOOL AG620 ARGB                       | Quạt làm mát dùng cho CPU Intel Socket : LGA2066/2011-v3/2011/1700/1200/1151/1150/1155; AMD: AM5/AM4 , Fan: 120×120×25 mm , Kích thước : 129×136×157 mm, Khối lượng : 1300 g .<br>Tản nhiệt khí cho CPU Deepcool AG620 ARGB được thiết kế gồm các ống dẫn nhiệt bọc kim loại chuyên dụng để hỗ trợ điều khiển tốc độ quạt, mang lại hiệu quả tản nhiệt tốt hơn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 819,000   |
| 21 | Fan CPU Deepcool AK620 DIGITAL SE (Black)     | Quạt làm mát dùng cho CPU Intel Socket : Socket Intel: LGA1851/1700/1200/1151/1150/1155; AMD: AM5/AM4<br>- Màn hình Màn hình kỹ thuật số<br>- Tốc độ 500~1850 RPM±10%<br>- Chất liệu Lá đồng 6 Ống tản nhiệt<br>- Cổng kết nối Fan: 4-pin PWM; LED và màn hình: 3-pin(+5V-D-G) and 9-pin USB 2.0<br>- Màu sắc : Đen<br>- Fan 2 x 120mm FDB fan (120 x 120 x 25mm (L x W x H) )<br>- Độ ồn ≤28 dB(A)<br>- Tính năng chính Làm mát linh kiện máy tính<br>- Kích thước 127 x 110 x 154mm (L x W x H)<br>- LED LED viền màn hình (Addressable RGB LED)<br>- Lưu lượng không khí (CFM) 68.99 CFM<br>- Áp suất không khí 2.19mmAq                                             | 24th | 1,270,000 |
| 22 | Fan CPU Deepcool AK620 DIGITAL SE WH (White)  | Quạt làm mát dùng cho CPU Intel Socket : Socket Intel: LGA1851/1700/1200/1151/1150/1155; AMD: AM5/AM4<br>- Màn hình Màn hình kỹ thuật số<br>- Tốc độ 500~1850 RPM±10%<br>- Chất liệu Lá đồng 6 Ống tản nhiệt<br>- Cổng kết nối Fan: 4-pin PWM; LED và màn hình: 3-pin(+5V-D-G) and 9-pin USB 2.0<br>- Màu sắc : Trắng<br>- Fan 2 x 120mm FDB fan (120 x 120 x 25mm (L x W x H) )<br>- Độ ồn ≤28 dB(A)<br>- Tính năng chính Làm mát linh kiện máy tính<br>- Kích thước 127 x 110 x 154mm (L x W x H)<br>- LED LED viền màn hình (Addressable RGB LED)<br>- Lưu lượng không khí (CFM) 68.99 CFM<br>- Áp suất không khí 2.19mmAq                                           | 24th | 1,370,000 |
| 23 | Fan DEEPCOOL AK620 White                      | Quạt làm mát dùng cho CPU Intel Socket : LGA2066/2011-v3/2011/1700/1200/1151/1150/1155; AMD: AM5/AM4, Fan: 127×110×157 mm , Kích thước : 129×138×160 mm, Khối lượng : 1456 g<br>DeepCool AK620 được trang bị sáu ống dẫn nhiệt bằng đồng xếp chồng lên nhau với một dây vẩy thép kép dày đặc và hai quạt 120 FDB màu trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 1,540,000 |
| 24 | Fan DEEPCOOL 2 Fan AK620 ZERO DARK            | Quạt làm mát dùng cho CPU Intel Socket : LGA2066/2011-v3/2011/1700/1200/1151/1150/1155; AMD: AM5/AM4 , Fan 120×120×25 mm , Kích thước : 129×138×160 mm , Khối lượng : 1456 g - 2 Fan Màu Đen<br>DeepCool AK620 Zero được trang bị sáu ống dẫn nhiệt bằng đồng xếp chồng lên nhau với một dây vẩy thép kép dày đặc và hai quạt 120 FDB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 1,540,000 |
| 25 | Fan DEEPCOOL AK620 DIGITAL WH                 | Quạt làm mát dùng cho CPU Intel: LGA2066/2011-v3/2011/1700/1200/1151/1150/1155; AMD: AM5/AM4<br>Fan : 120×120×25 mm , Kích thước : 129×138×162 mm , Khối lượng : 1486 g - Màu trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 1,740,000 |
| 26 | Fan DEEPCOOL AK620 DIGITAL PRO White          | Quạt làm mát dùng cho CPU Intel: Socket Intel: LGA2066/2011-v3/2011/1700/1200/1151/1150/1155; AMD: AM5/AM4<br>- Tính năng : Làm mát máy tính<br>- Tốc độ : 500~1750 RPM±10%<br>- Fan : 120×120×25 mm<br>- Cổng kết nối : 4-pin PWM<br>- Độ ồn : ≤25 dB(A)<br>- Màu sắc : Trắng<br>- Kích thước : 129×138×163 mm , Khối lượng : 1491g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 2,150,000 |
| 27 | Fan DEEPCOOL AK620 DIGITAL PRO Black          | Quạt làm mát dùng cho CPU Intel: Socket Intel: LGA2066/2011-v3/2011/1700/1200/1151/1150/1155; AMD: AM5/AM4<br>- Tính năng : Làm mát máy tính<br>- Tốc độ : 500~1750 RPM±10%<br>- Fan : 120×120×25 mm<br>- Cổng kết nối : 4-pin PWM<br>- Độ ồn : ≤25 dB(A)<br>- Màu sắc : Đen<br>- Kích thước : 129×138×163 mm , Khối lượng : 1491g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | Liên hệ   |
| 28 | Fan DEEPCOOL ASSASSIN IV                      | Quạt làm mát dùng cho CPU Intel: LGA2066/2011-v3/2011/1700/1200/1151/1150/1155; AMD: AM5/AM4<br>- Tính năng : Tản nhiệt khí CPU , Tốc độ : 500~1350 RPM±10% , Nguồn : 12 VDC;6 W/ 3.6 W , Fan : 140 × 140 × 25 mm/ 120 × 120 × 25 mm , Độ ồn : ≤22.6 dB(A) , Màu sắc : Đen , Kích thước : 144 × 147 × 164 mm , Khối lượng 1575 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 2,470,000 |
| 29 | Fan DEEPCOOL ASSASSIN IV WH (Trắng)           | Quạt làm mát dùng cho CPU Intel: LGA2066/2011-v3/2011/1700/1200/1151/1150/1155; AMD: AM5/AM4<br>- Tính năng : Tản nhiệt khí CPU , Tốc độ : 500~1350 RPM±10% , Nguồn : 12 VDC;6 W/ 3.6 W , Fan : 140 × 140 × 25 mm/ 120 × 120 × 25 mm , Độ ồn : ≤22.6 dB(A) , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 144 × 147 × 164 mm , Khối lượng 1575 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 2,530,000 |
| 30 | Fan DEEPCOOL ASSASSIN VC ELITE (Black)        | Quạt làm mát dùng cho CPU : Socket Intel: LGA1851/1700/1200/115X/20XX; AMD: AM5/AM4<br>- Tính năng : Làm mát linh kiện máy tính<br>- Tốc độ Performance Mode: 500~1800 RPM±10% (140mm)/500~1700 RPM±10% (120mm); Quiet Mode: 500~1450 RPM±10%(140mm)/ 500~1350 RPM±10% (120mm)<br>- Chất liệu Lá nhôm 7 Ống tản nhiệt<br>- Cổng kết nối 4-pin PWM<br>- Fan 140 x 140 x 25mm (L x W x H)/ 120 x 120 x 25mm (L x W x H)<br>- Độ ồn ≤22.6 dB(A)<br>- Kích thước 144 x 147 x 164mm (L x W x H)<br>- LED Không hỗ trợ , Màu sắc: Đen<br>- Lưu lượng không khí (CFM) Performance Mode: 61.25 CFM (140mm)/58.06 CFM (120mm); Quiet Mode: 48.55 CFM (140mm)/46.75 CFM (120mm)   | 36th | 2,790,000 |
| 31 | Fan DEEPCOOL ASSASSIN VC ELITE (White)        | Quạt làm mát dùng cho CPU : Socket Intel: LGA1851/1700/1200/115X/20XX; AMD: AM5/AM4<br>- Tính năng : Làm mát linh kiện máy tính<br>- Tốc độ Performance Mode: 500~1800 RPM±10% (140mm)/500~1700 RPM±10% (120mm); Quiet Mode: 500~1450 RPM±10%(140mm)/ 500~1350 RPM±10% (120mm)<br>- Chất liệu Lá nhôm 7 Ống tản nhiệt<br>- Cổng kết nối 4-pin PWM<br>- Fan 140 x 140 x 25mm (L x W x H)/ 120 x 120 x 25mm (L x W x H)<br>- Độ ồn ≤22.6 dB(A)<br>- Kích thước 144 x 147 x 164mm (L x W x H)<br>- LED Không hỗ trợ , Màu sắc: Trắng<br>- Lưu lượng không khí (CFM) Performance Mode: 61.25 CFM (140mm)/58.06 CFM (120mm); Quiet Mode: 48.55 CFM (140mm)/46.75 CFM (120mm) | 36th | 2,790,000 |
| 32 | Fan DEEPCOOL ASSASSIN IV (Black)              | Quạt làm mát dùng cho CPU : Intel: LGA2066/2011-v3/2011/1700/1200/1151/1150/1155; AMD: AM5/AM4<br>- Tính năng : Làm mát linh kiện máy tính<br>- Chất liệu : sử dụng 2 tháp tản nhiệt được sơn đen<br>- Fan : 140×140×25 mm / 120×120×25 mm<br>- Độ ồn ≤22.6 dB(A)<br>- Kích thước 144 x 147 x 164mm (L x W x H)<br>- Khối lượng 1575 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 2,450,000 |

|    |                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |           |
|----|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 33 | Fan DEEPCOOL ASSASSIN IV WH (Trắng)                                   | Quạt làm mát dùng cho CPU : Intel: LGA2066/2011-V3/2011/1700/1200/1151/1150/1155; AMD: AM5/AM4<br>- Tính năng : Làm mát linh kiện máy tính<br>- Chất liệu : sử dụng 2 tháp tản nhiệt được sơn đen<br>- Fan : 140x140x25 mm / 120x120x25 mm<br>- Độ ồn ≤22.6 dB(A)<br>- Kích thước 144 x 147 x 164mm (L x W x H)<br>- Khối lượng: 1675 g                                                                            | 36th | 2,530,000 |
| 34 | Fan DEEPCOOL ASSASSIN IV VC VISION (Black)                            | Quạt làm mát dùng cho CPU : Socket Intel: LGA2066/2011-V3/2011/1651/1700/1200/1150/1151/1155; AMD: AM5/AM4<br>- Tính năng : Làm mát CPU<br>- Tốc độ 140mm (500~1800 RPM±10%); 120mm (500~1700 RPM±10%)<br>- Chất liệu Lá nhôm 7 Ống tản nhiệt<br>- Cổng kết nối 4-pin PWM<br>- Fan 1 x 140mm (140 x 140x 25mm); 1 x 120mm (120 x 120 x 25mm)<br>- Độ ồn ≤29.3 dB(A)<br>- Kích thước: 142 x 144 x 172mm (L x W x H) | 36th | 2,850,000 |
| 35 | Fan DEEPCOOL Tản nhiệt nước AIO 2 Fan Deepcool LE240 V2 Black         | Tản nhiệt nước 2 fan 4 pin 11mm hàng - Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket : Intel LGA1651/1700/1200/1151/1150/1155 ; AMD AM5/AM4<br>- Tốc độ : 500~2100 RPM±10%<br>- Fan : 120x120x25 mm<br>- Cổng kết nối : 4-pin PWM<br>- Độ ồn : ≤31.6 dB(A)<br>- Chất liệu : Nhôm<br>- Màu sắc : Đen<br>- Kích thước : 282x120x27 mm                                                                                             | 24th | 1,370,000 |
| 36 | Fan DEEPCOOL Tản nhiệt nước AIO 2 Fan Deepcool LE240 WH V2            | Tản nhiệt nước 2 fan, 11mm hàng - Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket : Intel LGA1651/1700/1200/1151/1150/1155 ; AMD AM5/AM4<br>- Tốc độ : 500~2100 RPM±10%<br>- Fan : 120x120x25 mm<br>- Cổng kết nối : 4-pin PWM<br>- Độ ồn : ≤31.6 dB(A)<br>- Chất liệu : Nhôm<br>- Màu sắc : Trắng<br>- Kích thước : 282x120x27 mm                                                                                                | 24th | 1,370,000 |
| 37 | Fan DEEPCOOL Tản nhiệt nước CPU AIO 3 Fan Deepcool LE360 V2 Black     | Tản nhiệt nước 3 fan, 11mm hàng - Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket : Intel LGA1651/1700/1200/1151/1150/1155 ; AMD AM5/AM4<br>- Tốc độ : 500~2100 RPM±10%<br>- Fan : 120x120x25 mm<br>- Cổng kết nối : 4-pin PWM<br>- Độ ồn : ≤31.6 dB(A)<br>- Chất liệu : Nhôm<br>- Màu sắc : Đen<br>- Kích thước : 402x120x27 mm                                                                                                  | 24th | 1,820,000 |
| 38 | Fan DEEPCOOL Tản nhiệt nước CPU AIO 3 Fan Deepcool LE360 WH V2        | Tản nhiệt nước 3 fan, 11mm hàng - Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket : Intel LGA1651/1700/1200/1151/1150/1155 ; AMD AM5/AM4<br>- Tốc độ : 500~2100 RPM±10%<br>- Fan : 120x120x25 mm<br>- Cổng kết nối : 4-pin PWM<br>- Độ ồn : ≤31.6 dB(A)<br>- Chất liệu : Nhôm<br>- Màu sắc : Trắng<br>- Kích thước : 402x120x27 mm                                                                                                | 24th | 1,820,000 |
| 39 | Fan DEEPCOOL Tản nhiệt nước 2 Fan MYSTIQUE 240                        | Tính năng: Tản nhiệt nước 2 fan :<br>Quạt làm mát dùng cho CPU Intel Socket : LGA1700/1200/1151/1150/1155; AMD: AM5/AM4<br>Tốc độ : 500~2150 RPM±10% , Nguồn : 12V-0.3A<br>Công suất : 3.6 W , Fan : 120 × 120 × 25 mm , Độ ồn : ≤36.49 dB(A) , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen , Kích thước : 282 × 120 × 27 mm ,                                                                                                | 36th | 2,470,000 |
| 40 | Fan DEEPCOOL Tản nhiệt nước 2 Fan MYSTIQUE 240 White                  | Tính năng: Tản nhiệt nước 2 fan :<br>Quạt làm mát dùng cho CPU Intel Socket : LGA1700/1200/1151/1150/1155; AMD: AM5/AM4<br>Màn hình 2.83 inch 480x640 TFT LCD<br>Tốc độ : 500~2150 RPM±10% , Cổng kết nối 4-pin PWM .<br>Fan 2 x 120mm fan (120 x 120 x 25mm) , Độ ồn ≤36.49 dB(A) , Chất liệu Nhôm , Màu sắc Trắng , Kích thước 282 x 120 x 27mm , LED                                                            | 36th | 2,470,000 |
| 41 | Fan DEEPCOOL Tản nhiệt nước 3 Fan AIO LT360 ARGB-Black                | Tính năng: Làm mát máy tính 3 fan :<br>Quạt làm mát dùng cho CPU Intel socket : LGA1700/1200/1151/1150/1155 , CPU AMD: AM5/AM4<br>Tốc độ: 600~2400 RPM±10% , Nguồn: 12 V-0.22A, Fan: 120x120x25 mm, Cổng kết nối: 4-pin PWM , Độ ồn : ≤38.71 dB(A)<br>Chất liệu: Nhôm , Màu sắc: Đen, Kích thước: 402x120x27 mm , LED : ARGB                                                                                       | 36th | 2,690,000 |
| 42 | Fan DEEPCOOL Tản nhiệt nước 3 Fan AIO LT360 ARGB WH-White             | Tính năng: Làm mát máy tính 3 fan :<br>Quạt làm mát dùng cho CPU Intel socket : LGA1700/1200/1151/1150/1155 , CPU AMD: AM5/AM4<br>Tốc độ: 600~2400 RPM±10% , Nguồn: 12 V-0.22A, Fan: 120x120x25 mm, Cổng kết nối: 4-pin PWM , Độ ồn : ≤38.71 dB(A)<br>Chất liệu: Nhôm , Màu sắc: Trắng, Kích thước: 402x120x27 mm , LED : ARGB                                                                                     | 36th | 2,690,000 |
| 43 | Fan DEEPCOOL Tản nhiệt nước 3 Fan MYSTIQUE 360                        | Tính năng: Tản nhiệt nước 3 fan :<br>Quạt làm mát dùng cho CPU Intel Socket :Socket Intel: LGA1700/1200/1151/1150/1155; AMD: AM5/AM4<br>Tốc độ : 500~2150 RPM±10% , Cổng kết nối: 4-pin PWM<br>Công suất : 3.6 W , Fan : 120 × 120 × 25 mm , Độ ồn : ≤36.49 dB(A) , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen , Kích thước : 402 × 120 × 27 mm                                                                              | 36th | 3,250,000 |
| 44 | Fan DEEPCOOL Tản nhiệt nước 3 Fan MYSTIQUE 360 White                  | Tính năng: Tản nhiệt nước 3 fan :<br>Quạt làm mát dùng cho CPU Intel Socket :Socket Intel: Intel: LGA1700/1200/1151/1150/1155; AMD: AM5/AM4<br>Màn hình : 2.83 inch 480 x 640 TFT LCD<br>Tốc độ : 500~2150 RPM±10% , Cổng kết nối 4-pin PWM<br>Fan 3 x 120mm fan (120 x 120 x 25mm) , Độ ồn ≤36.49 dB(A) , Chất liệu Nhôm , Màu sắc : Trắng, Kích thước 402 x 120 x 27 mm(L x W x H)                               | 36th | 3,250,000 |
| 45 | Fan DEEPCOOL Tản nhiệt nước 3 Fan MYSTIQUE 360 ARGB Black             | Tính năng: Tản nhiệt nước 3 fan :<br>Quạt làm mát dùng cho CPU Intel Socket :Socket Intel: Intel: LGA1700/1200/1151/1150/1155; AMD: AM5/AM4<br>Màn hình : 2.83 inch 480 x 640 TFT LCD , Cổng kết nối 4-pin PWM<br>Tốc độ : 600~2400 RPM±10%<br>3 x 120mm fan (120 x 120 x 25mm) , Độ ồn ≤38.71 dB(A) , Chất liệu Nhôm , Màu sắc : Đen , Kích thước 402 x 120 x 27mm (L x W x H) ,                                  | 36th | 3,350,000 |
| 46 | Fan Cooler Master Hyper 212 Spectrum V3                               | Quạt làm mát dùng cho CPU hỗ trợ : Socket LGA1700, LGA1200, LGA1151, LGA1150, LGA1155, LGA1156, AM5, AM4 , Tốc độ : 650-1750 RPM ± 10% , Fan : 120 x 120 x 25mm , Độ ồn : 27.2 dBA (Max) , Chất liệu : 4 Ống đồng, Lá nhôm : Màu sắc : Đen , Kích thước : 124 x 73 x 152 mm                                                                                                                                        | 12th | 379,000   |
| 47 | Fan Cooler Master cho CPU 1 Fan Hyper 212 Pro màu Đen                 | Quạt làm mát dùng cho CPU Socket Intel® : LGA 1851 / 1700 / 1200 / 1151 / 1150 / 1155 / 1156 ; AMD AM5 / AM4<br>- Tính năng : Làm mát máy tính<br>- Tốc độ : 690~2500 ± 10% RPM<br>- Fan : 120 x 120 x 25 mm<br>- Cổng kết nối : 4-Pin (PWM)<br>- Độ ồn : 32.8 dBA (Max)<br>- Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen , LED RGB                                                                                           | 12th | 659,000   |
| 48 | Fan Cooler Master cho CPU 1 Fan Hyper 212 3DHP Black ARGB             | Quạt làm mát dùng cho CPU Socket Intel® : LGA 1851/1700/1200/1151/1150/ 1155/1156; AMD: AM5/AM4<br>- Màn hình Không hỗ trợ<br>- Tốc độ 0-2050 RPM ± 10%<br>- Chất liệu Nhôm, nhựa<br>- Cổng kết nối 4-Pin (PWM)<br>- Màu sắc Đen<br>- Fan 120 x 120 x 25mm x 1<br>- Độ ồn 22.6 dBA (Max)<br>- Tính năng chính Làm mát linh kiện máy tính<br>- Kích thước 133 x 86 x 158 mm<br>- LED Addressable Gen 2 RGB          | 12th | 669,000   |
| 49 | Fan Cooler Master cho CPU 2 Fan V4 ALPHA 3DHP BLACK                   | Quạt làm mát dùng cho CPU Socket Intel® : LGA 1851 / 1700 / 1200 / 1151 / 1150 / 1155 / 1156 Socket AMD® AM5 / AM4<br>- Công nghệ mới : 2 ống đồng 3DHP được thiết kế đặc biệt: mở rộng diện tích tiếp xúc với CPU, cải thiện tốc độ truyền nhiệt theo chiều dọc, ngang và xiên<br>- Size : 133 x 114 x 161 mm<br>- 2 x 3DHP / Aluminum Fins<br>- Non-LED<br>- Fan 120 x 120 x 25mm x 2                            | 12th | 799,000   |
| 50 | Fan Cooler Master HYPER 620S                                          | Quạt làm mát dùng cho CPU Socket Intel® LGA 1851, LGA1700, LGA1200, LGA1151, LGA1150, LGA1155, LGA1156, AM5, AM4 , Fan : 120 x 120 x 25mm , Kích thước : 125 x 137 x 154.9 mm- tích hợp đèn ARGB có thể tùy chỉnh và điều khiển được . Tương thích với hầu hết các yêu cầu về vỏ máy nhờ các ống dẫn nhiệt cấu hình thấp và tổng chiều cao là 154,9mm. Sử dụng các hạt nano để đạt được độ dẫn nhiệt tuyệt vời.    | 12th | 780,000   |
| 51 | Fan Cooler Master cho CPU 1 Fan Hyper 612 APEX Black                  | Quạt làm mát dùng cho CPU Socket Intel® : Intel LGA 1851 / 1700 / 1200 / 1151 / 1150 / 1155 / 1156 ; AMD AM5 / AM4<br>- Tính năng : Làm mát máy tính<br>- Tốc độ : 0-2400 RPM ± 10%<br>- Fan : 120 x 120 x 25 mm<br>- Cổng kết nối : 4-Pin (PWM)<br>- Độ ồn : 30 dBA (Max)<br>- Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen                                                                                                   | 24th | 1,650,000 |
| 52 | Tản nhiệt nước Cooler Master 2 Fan Cooler Master 240L CORE ARGB       | Quạt làm mát dùng cho CPU Intel® LGA Socket: LGA1700, LGA1200, LGA1151, LGA1150, LGA1155, LGA1156, AM5, AM4, AM3, AM3+, AM2+, AM2, FM2, Fan : 120 (L) x 120 (W) x 25 (H) mm , Tốc độ : 650-1750 RPM ± 10% , Kích thước : 277 x 119.6 x 27.2 mm , Màu Đen , Chất liệu : Nhôm                                                                                                                                        | 24th | 1,485,000 |
| 53 | Tản nhiệt nước Cooler Master 2 Fan Cooler Master 240L CORE ARGB WHITE | Quạt làm mát dùng cho CPU Intel® LGA Socket: LGA1700, LGA1200, LGA1151, LGA1150, LGA1155, LGA1156, AM5, AM4, AM3, AM3+, AM2+, AM2, FM2, Fan : 120 (L) x 120 (W) x 25 (H) mm , Tốc độ : 650-1750 RPM ± 10% , Kích thước : 277 x 119.6 x 27.2 mm , Màu trắng , Chất liệu : Nhôm                                                                                                                                      | 24th | 1,640,000 |
| 54 | Tản nhiệt nước Cooler Master 2 Fan Cooler Master ML240L V2 ARGB WHITE | Quạt làm mát dùng cho CPU Intel® LGA Socket: LGA1700, LGA1200, LGA2066, LGA2011-v3, LGA2011, LGA1151, LGA1150, LGA1155, LGA1156, AM5, AM4, AM3+, AM3, AM2+, AM2, FM2+, FM2, Tốc độ : 650-1800 RPM ± 5% , Fan : 2 fan, 120 x 120 x 25 mm , Độ ồn : < 15 dBA , Chất liệu : Nhôm , Kích thước : 277 x 119.6 x 27.2 mm                                                                                                 | 24th | 1,640,000 |



|    |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |           |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 55 | Tản nhiệt nước 2 Fan CoolerMaster MasterLiquid 240 Atmos ARGB Black                    | Tính năng: Làm mát máy tính, hỗ trợ Socket : Intel LGA1700, LGA1200, LGA1151, LGA1150, LGA1155, LGA1156, AMD: AM5, AM4 , Tốc độ : 690-2500 RPM ± 10% , Nguồn : 12 VDC , Fan : 120 x 120 x 25 mm , Độ ồn: 27.2 dBA (Max) , Đèn LED báo hiệu : ARGB , Màu sắc : Đen , Kích thước : 277 x 119.6 x 27.2 mm                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 2,750,000 |
| 56 | Tản nhiệt nước 2 Fan CoolerMaster MasterLiquid 240 Atmos ARGB White                    | Tính năng: Làm mát máy tính, hỗ trợ Socket : Intel LGA1700, LGA1200, LGA1151, LGA1150, LGA1155, LGA1156, AMD: AM5, AM4 , Tốc độ : 690-2500 RPM ± 10% , Fan : 120 x 120 x 25 mm , Độ ồn: 27.2 dBA (Max) , Đèn LED báo hiệu : ARGB , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 277 x 119.6 x 27.2 mm                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | 2,790,000 |
| 57 | Tản nhiệt nước Cooler Master CPU 3 Fan MasterLiquid Core SI 360 Black                  | Tản nhiệt nước CoolerMaster Core SI 360 Black dùng làm mát cho CPU .<br>+ Radiator Size: 360mm<br>+ CPU Socket: Intel® LGA 1851 / 1700 / 1200 / 1151 / 1150 / 1155 / 1156 socket *** AMD® AM5 / AM4 / AM3+ / AM3 / AM2+ / AM2 / FM2 / FM2+ / FM2 / FM1 socket<br>+ Tốc độ : 650~1750 ±10%<br>+ Fan : 81 x 76 x 47 mm , LED ARGB<br>+ Độ ồn : 36 dBA<br>+ Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                             | 24th | 1,739,000 |
| 58 | Tản nhiệt nước Cooler Master CPU 3 Fan Cooler Master 360L CORE ARGB                    | Quạt làm mát dùng cho CPU Intel® Socket:LGA1700, LGA1200, LGA1151, LGA1150, LGA1155, LGA1156, AM5, AM4, AM3+, AM3, AM2+, AM2, FM2+, FM2, FM1 , Fan :120 (L) x 120 (W) x 25 (H) mm , Kích thước :394 x 119.6 x 27.2 mm , Màu đen .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 1,990,000 |
| 59 | Tản nhiệt nước Cooler Master CPU 3 Fan Cooler Master MasterLiquid 360L CORE WHITE ARGB | Quạt làm mát dùng cho CPU Intel® Socket:LGA1700, LGA1200, LGA1151, LGA1150, LGA1155, LGA1156, AM5, AM4, AM3+, AM3, AM2+, AM2, FM2+, FM2, FM1 , Tốc độ : 650-1750 RPM , Fan : 120 x 120 x 25 mm , Độ ồn : 27.2 dBA (Max) , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 394 x 119.6 x 27.2 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 1,990,000 |
| 60 | Tản nhiệt nước 3 Fan CoolerMaster MasterLiquid 360 Atmos ARGB Black                    | Quạt làm mát dùng cho CPU Intel® LGA Socket: LGA1700, LGA1200, LGA1151, LGA1150, LGA1155, LGA1156, AMD: AM5, AM4 , Tốc độ : 690-2500 RPM ± 10% , Fan : 120 x 120 x 25 mm , Độ ồn : 27.2 dBA (Max) , Đèn LED báo hiệu : ARGB , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen , Kích thước : 394 x 119 x 27.2 mm                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 2,850,000 |
| 61 | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan Cooler Master MasterLiquid 360 Atmos II LCD ARGB Black        | Quạt làm mát dùng cho CPU Intel® LGA Socket: Intel LGA 1851/ 1700/ 1200/ 1150/ 1151/ 1155/ 1156; AMD AM5 / AM4 , Màn hình 2.1 Inches/ Diameter 53.3 mm<br>- Tốc độ 690 ~ 2500 RPM ± 15%<br>- Kích thước 394 x 119.2 x 27mm<br>- Cổng kết nối Pump Connector 3-Pin ARGB + 4-Pin PWM; Fan Connector 7-Pin PWM + ARGB; LCD Connector USB Type-C to Motherboard 9 pin<br>- Màu sắc : Đen<br>- Chất liệu Nhôm, Nhựa<br>- Fan 361 x 122 x 26.5mm (L x W x H) (3 fan)                                                                                                        | 36th | 4,350,000 |
| 62 | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan Cooler Master MasterLiquid 360 Atmos II LCD ARGB White        | Quạt làm mát dùng cho CPU Intel® LGA Socket: Intel LGA 1851/ 1700/ 1200/ 1150/ 1151/ 1155/ 1156; AMD AM5 / AM4 , Màn hình 2.1 Inches/ Diameter 53.3 mm<br>- Tốc độ 690 ~ 2500 RPM ± 15%<br>- Kích thước 394 x 119.2 x 27mm<br>- Cổng kết nối Pump Connector 3-Pin ARGB + 4-Pin PWM; Fan Connector 7-Pin PWM + ARGB; LCD Connector USB Type-C to Motherboard 9 pin<br>- Màu sắc : Trắng<br>- Chất liệu Nhôm, Nhựa<br>- Fan 361 x 122 x 26.5mm (L x W x H) (3 fan)                                                                                                      | 36th | 4,450,000 |
| 63 | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan Cooler Master MasterLiquid Ion 360 Black                      | Quạt làm mát dùng cho CPU Intel® LGA Socket : Intel LGA 1851 / 1700 / 1200 / 1151 / 1150 / 1155 / 1156 ; AMD AM5 / AM4<br>- Tính năng : Làm mát máy tính , Tốc độ : 0-2400 RPM ± 10% , LED RGB<br>- Fan : 120 x 120 x 25 mm<br>- Cổng kết nối : 4-Pin (PWM)<br>- Độ ồn : 30 dBA (Max)<br>- Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 5,250,000 |
| 64 | Fan Case Xigmatek 12cm Fixed RGB Black X20F EN45457                                    | Kích thước quạt 12x12 cm để dễ dàng để có thể lắp vào các vỏ máy với đa dạng tùy chọn , Điện Áp : 12VDC , Đèn LED báo hiệu : RGB FIXED                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 88.000**  |
| 65 | Bộ 3 Fan Case Xigmatek STARZ ARGB (EN41853)                                            | Tốc độ : 1200 RPM ± 10% , Điện Áp : DC 5.0V- 13.8V , Cổng kết nối : 4-pin , Độ ồn : <19.80 dBA , Kích thước 120 x 120 x 25 mm , Màu Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 179,000   |
| 66 | Bộ 3 Fan Case Xigmatek STARZ PRO ARTIC ARGB (EN41815)                                  | Tốc độ : 1500 RPM ± 10% , Điện Áp : DC 5.0V- 13.8V , Cổng kết nối : 4-pin , Độ ồn : <22.80 dBA , Kích thước : 120 x 120 x 25 mm , Màu Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 245,000   |
| 67 | Bộ 3 Fan Case Xigmatek STARLINK ARGB (EN41303)                                         | Tốc độ : 900-1800 RPM , Điện Áp : DC 5.0V- 12V , Cổng kết nối : 4-pin PWM/ 3-pin SYNC , Độ ồn : <28.70 dBA , Kích thước : 120 x 120 x 25 mm , Màu Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 275,000   |
| 68 | Bộ 3 Fan Case Xigmatek STARZ PRO ARGB (EN41808)                                        | Tốc độ : 1500 RPM ± 10% , Điện Áp : DC 5.0V- 13.8V , Cổng kết nối : 4-pin , Độ ồn : <22.80 dBA , Kích thước 120 x 120 x 25 mm , Màu Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 575,000   |
| 69 | Bộ 3 Fan Case Xigmatek STARLINK ULTRA ARTIC ARGB (EN40856)                             | Tốc độ : 800 - 2000 RPM ± 10% , Điện Áp : DC 8.0V – 13.8V , Cổng kết nối : 4-pin PWM , Độ ồn : <29.2dBA, Kích thước : 120 x 120 x 25 mm , Màu Trắng<br>Bộ 3 Fan Case Xigmatek STARLINK ULTRA ARTIC ARGB có tốc độ đa dạng, có thể điều chỉnh từ 800 đến 2000 RPM ± 10%, giúp bạn tinh chỉnh hiệu suất làm mát theo nhu cầu sử dụng. Nguồn điện hoạt động ổn định từ DC 8.0V đến 13.8V đem lại không gian làm việc thoải mái cho người dùng.                                                                                                                           | 12th | 1,039,000 |
| 70 | Bộ 3 Fan Case Xigmatek STARLINK ULTRA ARGB (EN40412)                                   | Thêm vào đó, bộ Fan hoạt động khá yên tĩnh với độ ồn chỉ dưới 29.2dBA, đảm bảo quạt hoạt động êm dịu mà vẫn đảm bảo hiệu suất.<br>Tốc độ : 800 - 2000 RPM ± 10% , Điện Áp : DC 8.0V – 13.8V , Cổng kết nối : 4-pin PWM , Độ ồn : <29.2dBA, Kích thước : 120 x 120 x 25 mm , Màu Đen<br>Bộ 3 Fan Case Xigmatek STARLINK ULTRA ARGB có tốc độ đa dạng, có thể điều chỉnh từ 800 đến 2000 RPM ± 10%, giúp bạn tinh chỉnh hiệu suất làm mát theo nhu cầu sử dụng. Nguồn điện hoạt động ổn định từ DC 8.0V đến 13.8V đem lại không gian làm việc thoải mái cho người dùng. | 12th | 1,039,000 |
| 71 | Fan for CPU Xigmatek EPIX II (EN46285)                                                 | Thêm vào đó, bộ Fan hoạt động khá yên tĩnh với độ ồn chỉ dưới 29.2dBA, đảm bảo quạt hoạt động êm dịu mà vẫn đảm bảo hiệu suất.<br>Hỗ trợ Socket: INTEL: LGA 1851/1700/1200/115X/20XX/1366 , AMD: AM5/AM4 .<br>- Tính năng : Tản nhiệt khi ARGB, Tốc độ : 600-1600 ±10% RPM<br>- Fan : 120 x 120 x 25 mm , Cổng kết nối : 4P PWM , Độ ồn : ≤ 28.6 DBA , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen , Kích thước : 125 x 98 x 154 mm                                                                                                                                              | 12th | 385,000   |
| 72 | Fan for CPU Xigmatek EPIX II Arctic (EN46292)                                          | Hỗ trợ Socket: INTEL: LGA 1851/1700/1200/115X/20XX/1366 , AMD: AM5/AM4 .<br>- Tính năng : Tản nhiệt khi ARGB, Tốc độ : 600-1600 ±10% RPM<br>- Fan : 120 x 120 x 25 mm , Cổng kết nối : 4P PWM , Độ ồn : ≤ 28.6 DBA , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 125 x 98 x 154 mm                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 479,000   |
| 73 | Fan for CPU Xigmatek AIK KILLER PRO ARGB EN47895                                       | Tốc độ : 600-1800 RPM ± 10% , Socket hỗ trợ : Intel LGA 2066/ 2011-V3/ 2011/ 1700/ 115x/ 1200 - AMD AM4/ AM3+/ AM3 . Fan : 120*120*25mm , Kích thước : 128 (L) x 76 (W) x 160 (H) mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 650,000   |
| 74 | Fan for CPU Xigmatek AIK KILLER PRO ARGB EN47925                                       | Tốc độ : 600-1800 RPM ± 10% , Socket hỗ trợ : Intel LGA 2066/ 2011-V3/ 2011/ 1700/ 115x/ 1200 - AMD AM4/ AM3+/ AM3 . Fan : 120*120*25mm , Kích thước : 128 (L) x 76 (W) x 160 (H) mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 860,000   |
| 75 | Tản nhiệt nước 2 Fan 240 ARGB XIGMATEK FENIX (EN42935)                                 | Tính năng : Làm mát máy tính, hỗ trợ Socket : Intel : LGA 1700, 1200, 115x - AMD: AM5, AM4 , Tốc độ : 1800 RPM +/- 10% , Fan : 120 x 120 x 25 mm , Độ ồn : <29.8 dBA , Màu sắc : Đen , Kích thước : 277 x 120 x 27mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 1,085,000 |
| 76 | Tản nhiệt nước 2 Fan Xigmatek FENIX II 240 Black (EN46599)                             | Tính năng : Làm mát, tản nhiệt CPU , hỗ trợ Socket : Intel LGA 20XX/1851/1700/1200/115X/1366; AMD AM5/AM4<br>- Fan 2 x 120mm (120 x 120 x 25mm) , Độ ồn <29.7 dBA<br>- Tốc độ : 600-1800 RPM +/- 10% (Sức gió: 83.8 CFM / 2.88mmH2O)<br>- Kích thước RADIATOR: 277 x 120 x 27mm; BLOCK + PUMP: 65 x 65 x 48mm<br>- Cổng kết nối 3 Pin ARGB (to Fan); SATA (to PSU)<br>- Chất liệu Nhôm, Nhựa, Ống tản nhiệt đồng<br>- Fan 2 x 120mm (120 x 120 x 25mm)                                                                                                                | 12th | 1,150,000 |
| 77 | Tản nhiệt nước 2 Fan Xigmatek FENIX II 240 White (EN46605)                             | Tính năng : Làm mát, tản nhiệt CPU , hỗ trợ Socket : Intel LGA 20XX/1851/1700/1200/115X/1366; AMD AM5/AM4<br>- Fan 2 x 120mm (120 x 120 x 25mm) , Độ ồn <29.7 dBA<br>- Tốc độ : 600-1800 RPM +/- 10% (Sức gió: 83.8 CFM / 2.88mmH2O)<br>- Kích thước RADIATOR: 277 x 120 x 27mm; BLOCK + PUMP: 65 x 65 x 48mm<br>- Cổng kết nối 3 Pin ARGB (to Fan); SATA (to PSU)<br>- Chất liệu Nhôm, Nhựa, Ống tản nhiệt đồng<br>- Fan 2 x 120mm (120 x 120 x 25mm)                                                                                                                | 12th | 1,259,000 |
| 78 | Tản nhiệt nước 3 Fan Xigmatek FENIX II 360 Black (EN46575)                             | - Fan 3 x 120mm (120 x 120 x 25mm) , Độ ồn <29.7 dBA<br>- Tốc độ 600-1800 RPM +/- 10% (Sức gió: 83.8 CFM / 2.88mmH2O)<br>- Kích thước RADIATOR: 394 x 120 x 27mm; BLOCK + PUMP: 65 x 65 x 48mm<br>- Cổng kết nối 3 Pin ARGB (to Fan); SATA (to PSU)<br>- Chất liệu Nhôm, Nhựa, Ống tản nhiệt đồng<br>- LED ARGB Rainbow (Có kèm controller)<br>- Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                         | 12th | 1,350,000 |
| 79 | Tản nhiệt nước 3 Fan Xigmatek FENIX II 360 White (EN46582)                             | - Fan 3 x 120mm (120 x 120 x 25mm) , Độ ồn <29.7 dBA<br>- Tốc độ 600-1800 RPM +/- 10% (Sức gió: 83.8 CFM / 2.88mmH2O)<br>- Kích thước RADIATOR: 394 x 120 x 27mm; BLOCK + PUMP: 65 x 65 x 48mm<br>- Cổng kết nối 3 Pin ARGB (to Fan); SATA (to PSU)<br>- Chất liệu Nhôm, Nhựa, Ống tản nhiệt đồng<br>- LED ARGB Rainbow (Có kèm controller)<br>- Màu sắc: Trắng                                                                                                                                                                                                       | 12th | 1,450,000 |
| 80 | Tản nhiệt nước 3 Fan 360 ARGB XIGMATEK FENIX (EN42959)                                 | Tính năng : Làm mát máy tính, hỗ trợ Socket : Intel : LGA 1700, 1200, 115x - AMD: AM5, AM4 , Tốc độ : 1800 RPM +/- 10% , Fan : 120 x 120 x 25 mm , Độ ồn : <29.8 dBA , Màu sắc : Đen , Kích thước : 394 x 120 x 27mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 1,370,000 |
| 81 | Tản nhiệt nước 3 Fan 360 XIGMATEK FENIX ARTIC (EN42966)                                | Tính năng : Làm mát máy tính, hỗ trợ Socket : Intel : LGA 1700, 1200, 115x - AMD: AM5, AM4 , Tốc độ : 1800 RPM +/- 10% , Fan : 120 x 120 x 25 mm , Độ ồn : <29.8 dBA , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 394 x 120 x 27 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 1,480,000 |

|     |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |           |
|-----|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 82  | Tản nhiệt nước 3 Fan Xigmatek LK 360 DIGITAL Black                 | Tính năng : Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket : INTEL : LGA 18XX/1700/1200/115X // AMD : AM5/AM4<br>Tốc độ : 600~2000RPM ±10% , Fan : 360 x 120 x 25 mm , Độ ồn : ≤29.8dBA , Màu sắc : Đen , Kích thước : 394 x 120 x 27 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 1,580,000 |
| 83  | Tản nhiệt nước 2 Fan Xigmatek FROZR-O 240 OLED-PUMP (EN46560)      | Tính năng : Tản nhiệt nước 2 Fan có đèn ARGB; OLED, màn thị Nhiệt Độ và PUMP rpm , hỗ trợ Socket :<br>ntel LGA 2066/ 2011-V3/ 2011/ 1200/ 1366/ 115x; AMD AM4/ AM3+/ AM3/ AM2+/ AM2/ FM2+/ FM1 .<br>- Tốc độ : 1800 RPM +/- 10% , Fan : 120 x 120 x 25mm , Độ ồn : <25 dBA , Màu sắc : Đen , Kích thước : 277 x 120 x 27mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 1,480,000 |
| 84  | Tản nhiệt nước 2 Fan Xigmatek FROZR-O II 240 ARTIC (EN40436)       | Tính năng : Tản nhiệt nước 2 Fan có đèn ARGB; Có màn hình LCD 2.4", tùy chỉnh hiển thị qua APP , Socket<br>Intel LGA 1700 , 1200 , 115x , 1366, 2011, 2066; AMD AM5, AM4, AM3 , Tốc độ : 1800 RPM +/- 10% , Fan : 120 x 120 x 25mm , Độ ồn : <25 dBA , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 277 x 120 x 27mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 1,480,000 |
| 85  | Tản nhiệt nước 2 Fan Xigmatek FROZR-O II 240 (EN40429)             | Tính năng : Tản nhiệt nước 2 Fan có đèn ARGB; Có màn hình LCD 2.4", tùy chỉnh hiển thị qua APP , Socket<br>Intel LGA 1700 , 1200 , 115x , 1366, 2011, 2066; AMD AM5, AM4, AM3 , Tốc độ : 1800 RPM +/- 10% , Fan : 120 x 120 x 25mm , Độ ồn : <25 dBA , Màu sắc : đen , Kích thước : 277 x 120 x 27mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 1,480,000 |
| 86  | Tản nhiệt nước CPU 2 Fan Xigmatek CONNECT 240 EN45257 Black        | Tính năng : Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket Intel: LGA 1851/1700/1200/115X/20XX; AMD: AM5/AM4<br>- Tốc độ : 800-2100±10% RPM , Fan : 240 x 120 x 28 mm , Độ ồn : <29 dBA , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen , Kích thước : 274 x 120 x 27 mm , LED ARGB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 2,670,000 |
| 87  | Tản nhiệt nước CPU 2 Fan Xigmatek Connect 240 ARCTIC EN45264 White | Tính năng : Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket Intel: LGA 1851/1700/1200/115X/20XX; AMD: AM5/AM4<br>- Tốc độ : 800-2100±10% RPM , Fan 240 x 120 x 28 mm , Độ ồn : <29 dBA , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 274 x 120 x 27 mm , LED ARGB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 2,770,000 |
| 88  | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan Xigmatek Connect 360 ARCTIC EN45240 White | Tính năng : Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket Intel: LGA 1851 , 1700 , 1200 , 115x , 20xx -AMD: AM5, AM4<br>- Tốc độ : 800 ~ 2100 RPM +/- 10% , Fan 90 x 76 x 67 mm , Độ ồn : <29 dBA , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 397 x 120 x 27 mm , LED ARGB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 2,970,000 |
| 89  | Fan Case ID-COOLING TF-12025-ARGB REVERSE 1 Pack                   | Tốc độ : 500~1500±10%RPM , Điện Áp : 12VDC (PWM) / 5V (ARGB) , Cổng kết nối : 4pin PWM / 3pin 5V ARGB , Độ ồn : 13.8~30.5dB(A) , Kích thước : 120×120×25mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 159,000   |
| 90  | Fan Case ID-COOLING TF-12025-ARGB SNOW REVERSE 1 Pack              | Tốc độ : 500~1500±10%RPM , Điện Áp : 12VDC (PWM) / 5V (ARGB) , Cổng kết nối : 4pin PWM / 3pin 5V ARGB , Độ ồn : 13.8~30.5dB(A) , Kích thước : 120×120×25mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 165,000   |
| 91  | Bộ 3 Fan Case ID-COOLING DF-12025-ARGB TRIO BLACK                  | Tốc độ : 900~2000±10%RPM , Điện Áp : 12VDC (PWM) / 5V (ARGB) , Cổng kết nối : 4Pin PWM / 5V 3Pin ARGB, Độ ồn : 16.2~31.5dB(A) , Kích thước : 120×120×25mm(PWM) x3PCS. Màu Đen<br>Thêm vào đó, bộ 3 Fan Case này còn hỗ trợ cấp điện 12VDC thông qua PWM và 5V qua ARGB, người dùng có thể linh hoạt điều chỉnh cả tốc độ quạt và ánh sáng theo ý muốn. Điều này không chỉ tăng tính tương thích mà còn mang lại khả năng điều chỉnh màu sắc và bàn trở nên đơn giản và tiện lợi hơn bao giờ hết. Đặc biệt, dòng quạt này dễ dàng tích hợp với nhiều dòng máy khác nhau, người dùng                                                            | 12th | Liên hệ   |
| 92  | Bộ 3 Fan Case ID-COOLING DF-12025-ARGB TRIO SNOW                   | Tốc độ : 900~2000±10%RPM , Điện Áp : 12VDC (PWM) / 5V (ARGB) , Cổng kết nối : 4Pin PWM / 5V 3Pin ARGB, Độ ồn : 16.2~31.5dB(A) , Kích thước : 120×120×25mm(PWM) x3PCS<br>Bộ 3 Fan Case ID-COOLING DF-12025-ARGB TRIO còn sở hữu cổng kết nối bao gồm 4Pin PWM và 5V 3Pin ARGB giúp hệ thống của bạn trở nên đơn giản và tiện lợi hơn bao giờ hết. Đặc biệt, dòng quạt này dễ dàng tích hợp với nhiều dòng máy khác nhau, người dùng                                                                                                                                                                                                            | 12th | 640,000   |
| 93  | Fan for CPU ID-COOLING SE-903-XT màu Đen                           | Socket hỗ trợ : Intel LGA1851/1700/1200/1151/1150/1155/1156 ;AMD AM5/AM4<br>- Tốc độ 500 ~ 2200±10% RPM<br>- Chất liệu Nhôm , Màu sắc: Đen<br>- Cổng kết nối 4Pin PWM<br>- Fan 92×92×25mm , Độ ồn 25.8dB(A) Max<br>- Tính năng chính Làm mát máy tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 309,000   |
| 94  | Fan for CPU ID-COOLING SE-214-XT 2011 RGB Black                    | Tính năng: Làm mát linh kiện máy tính<br>- Hỗ trợ Socket: Intel LGA1851/1700/1200/1151/1150/1155/1156/2011; AMD AM5/AM4<br>- Tốc độ: 500±200 ~ 1500±10% RPM<br>- Fan: 120 x 120 x 25mm<br>- Cổng kết nối 4Pin PWM<br>- Độ ồn 26.6dB(A) Max                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 319,000   |
| 95  | Fan for CPU ID-COOLING SE-214-XT ARGB WHITE                        | Socket hỗ trợ : Intel LGA 1700 , Intel LGA 1200 , Intel LGA 1151 , Intel LGA 1150 , Intel LGA 1155 , Intel LGA 1156 , AMD AM4 , Đèn LED , ARGB , Chất liệu tản nhiệt : Nhôm , Màu sắc : Đen , Số vòng quay của quạt (RPM) : 500 ± 200 ~ 1500 ± 10% RPM , Lưu lượng không khí (CFM) : 68.2CFM , Độ ồn (dBA) : 13.8-30.5dB (A) , Khối lượng (kg) : 850g - MÀU TRẮNG                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 385,000   |
| 96  | Fan for CPU ID-COOLING SE-214-XT ARGB V2 Black                     | Tản 4 ống đồng , Socket hỗ trợ : Intel LGA : LGA 20XX/1851/1700/1200/115X ; AMD : AM5/AM4<br>- Tốc độ 500 ~ 2000±10% RPM<br>- Chất liệu 4 x Φ6mm Heatpipe (Direct Touch) + Aluminum Fin , Cổng kết nối 4-pin PWM+3-pin ARGB<br>- Màu sắc Đen , Fan AS-120-RGB V2 (120 x 120 x 25mm)<br>- Độ ồn 27.2dB(A) Max , Tính năng chính Làm mát linh kiện máy tính , Kích thước 128 x 73 x 152mm (L x W x H) , LED ARGB<br>- Lưu lượng không khí (CFM) 58CFM,<br>- Áp suất không khí 1.94mmH2O<br>- Ngoại hình ấn tượng với thiết kế nguyên khối<br>- Khả năng tản nhiệt tốt hơn đáp ứng cho CPU lên tới 200W<br>- Tương thích với tất cả các loại Ram | 12th | 419,000   |
| 97  | Fan for CPU ID-COOLING BLITZ X4 Màu Đen                            | Socket hỗ trợ : CPU SOCKET Intel LGA1851/1700/1200/115X ; AMD AM5/AM4<br>- Tính năng : Làm mát máy tính<br>- Tốc độ :500~ 1500±10% RPM<br>- Fan : 120×120×25mm<br>- Cổng kết nối : 4Pin PWM<br>- Độ ồn : 26.6dB(A) Max.<br>- Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 440,000   |
| 98  | Fan for CPU 2 Fan FDB ID-COOLING FROZN A410 DK                     | Tính năng : Làm máy máy tính - Socket hỗ trợ :Socket Intel :LGA1851/1700/1200/1151/1150/1155/1156 // AMD: AM5/AM4<br>- Tốc độ : 500±200 ~ 2000±10% RPM , Độ ồn : 29.85dB(A)<br>- Fan : 120×120×27mm<br>- Cổng kết nối : 4Pin PWM<br>- Chất liệu : 4×Φ6mm Heatpipe (Direct Touch) + Aluminum Fin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 645,000   |
| 99  | Fan for CPU 2 Fan FDB ID-COOLING FROZN A410 GDL                    | Tính năng : Làm máy máy tính - Socket hỗ trợ :Socket Intel :LGA1851/1700/1200/115X // AMD: AM5/AM4<br>- Tốc độ : 500 ~ 2000±10% RPM , Độ ồn : 29.9dB(A) Max.<br>- Fan : 120×120×27mm (2pcs)<br>- Cổng kết nối : 4Pin PWM<br>- Chất liệu : 4×Φ6mm Heatpipe(HDT)+Aluminum Fin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 655,000   |
| 100 | Fan for CPU ID-COOLING FROZN A410 ARGB                             | Tính năng : Làm máy máy tính - Socket hỗ trợ :Socket Intel :LGA1851/1700/1200/1151/1150/1155/1156 // AMD: AM5/AM4<br>- Tốc độ : 500±200 ~ 2000±10% RPM , Độ ồn : 29.9dB(A) Max<br>- Fan : 120×120×27mm<br>- Cổng kết nối : 4Pin PWM/5V 3Pin ARGB<br>- Chất liệu : 4 Copper Heatpipe + Aluminum Base + Aluminum<br>- Màu sắc : Đen , Kích thước : 120×75×152mm , Khối lượng : 730g                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 680,000   |
| 101 | Fan for CPU ID-COOLING FROZN A610 ARGB                             | Tính năng : Làm máy máy tính - Socket hỗ trợ :Socket Intel :LGA20XX/1851/1700/1200/115X ; AMD : AM5/AM4<br>- Tốc độ : 500±200 ~ 2000±10% RPM , Độ ồn : 29.9dB(A) Max.<br>- Fan : 120×120×25mm (2pcs)<br>- Cổng kết nối : 4Pin PWM/5V 3Pin ARGB<br>- Chất liệu : 6×Φ6mm Heatpipe + Copper Base + Aluminum Fin<br>- Màu sắc : Đen , Kích thước : 120×94×155mm , Khối lượng : 940g                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 885,000   |
| 102 | Fan for CPU ID-COOLING FROZN A620 PRO SE                           | Socket hỗ trợ : CPU SOCKET Intel : LGA1851/1700/1200/1151/1150/1155/1156 ; AMD: AM5/AM4<br>- Tính năng : Làm mát máy tính<br>- Tốc độ :300±200 ~ 2000±10% RPM<br>- Fan : 120×120×25mm (2pcs)<br>- Cổng kết nối : 4Pin PWM<br>- Độ ồn : 27.2dB(A) Max.<br>- Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 709,000   |
| 103 | Fan for CPU ID-COOLING FROZN A620 PRO SE ARGB                      | Socket hỗ trợ : CPU SOCKET Intel LGA1851/1700/1200/115X ; AMD AM5/AM4<br>- Tính năng : Làm mát máy tính<br>- Tốc độ :300±200 ~ 2000±10% RPM<br>- Fan : 120×120×25mm , LED ARGB<br>- Cổng kết nối : 4Pin PWM / 5V 3Pin ARGB<br>- Độ ồn : 27.2dB(A) Max.<br>- Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 739,000   |
| 104 | Fan for CPU ID-COOLING FROZN A620 PRO SE ARGB WHITE                | Socket hỗ trợ : CPU SOCKET Intel LGA1851/1700/1200/115X ; AMD AM5/AM4<br>- Tính năng : Làm mát máy tính<br>- Tốc độ :300±200 ~ 2000±10% RPM<br>- Fan : 120×120×25mm , LED ARGB<br>- Cổng kết nối : 4Pin PWM / 5V 3Pin ARGB<br>- Độ ồn : 27.2dB(A) Max.<br>- Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 739,000   |
| 105 | Fan for CPU 2 fan FDB ID-COOLING FROZN A620 GDL                    | Tính năng : Làm máy máy tính - Socket hỗ trợ :Socket Intel : LGA1851/1700/1200/115X ; AMD: AM5/AM4<br>- Tốc độ : 500~ 2000±10% RPM , Độ ồn : 29.9dB(A) Max.<br>- Fan : 120×120×27mm (2pcs)<br>- Cổng kết nối : 4Pin PWM<br>- Chất liệu : 6×Φ6mm Heatpipe + Copper Base + Aluminum Fin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 959,000   |
| 106 | Fan for CPU ID-COOLING SE-226-XT ARGB                              | Socket hỗ trợ : Intel LGA 1151 , Intel LGA 1150 , Intel LGA 1155 , Intel LGA 1156 , Intel LGA 2066 , Intel LGA 2011 , AMD AM4 , Intel LGA 1200 , Intel LGA 1700 , Đèn LED ARGB , Chất liệu tản nhiệt : Nhôm , Đồng , Màu sắc Đen , Số vòng quay của quạt (RPM) : 900 ± 200 ~ 2000 ± 10% RPM , Lưu lượng không khí (CFM) : 56.5CFM , Độ ồn (dBA) , 16.2-31.5dB (A) : Khối lượng (kg) : 1.3kg - màu đen                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 820,000   |
| 107 | Fan for CPU ID-COOLING SE-226-XT ARGB SNOW                         | Socket hỗ trợ : Socket Intel: LGA1700/1200/1151/1150/1155/1156/20XX; AMD: AM5/AM4<br>Tính năng : Tản nhiệt khi CPU có đèn , Tốc độ : 900±200 ~ 2000±10% RPM , Nguồn : 12VDC (4pin PWM)/ 0.25A/ 3W , Fan : 120 x 120 x 25mm ARGB , Độ ồn : 31.5dB(A) Max , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 129 x 106 x 154mm , Khối lượng : 910g - màu trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 875,000   |
| 108 | Fan for CPU 2 Fan ID-COOLING FROZN A720 Black                      | Tính năng : Làm máy máy tính - Socket hỗ trợ :Socket Intel : LGA20XX/1851/1700/1200/1151/1150/1155/1156 ; AMD: AM5/AM4<br>- Tốc độ : 500 ~ 1800±10% RPM , Độ ồn : 33.5dB(A) Max.<br>- Fan : 140×140×25mm<br>- Cổng kết nối : 4Pin PWM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | Liên hệ   |

|     |                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |           |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 109 | Tản nhiệt nước CPU 2 Fan ID-COOLING ZOOMFLOW 240-XT ARGB V2               | Tính năng : Làm mát máy tính , Hỗ trợ Socket : Intel: LGA2066/2011/1851/1700/1200/1151/1150/1155/1156 ; AMD: AM5/AM4<br>Tốc độ : 500~1800±10%RPM , Fan : 120×120×25mm , Cổng kết nối : 4Pin PWM / 5V 3Pin ARGB , Độ ồn : 13.8~35.2dB(A) , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen , Kích thước : 276×120×27mm , LED ARGB                                                                                                                                                                                                    | 24th | 1,070,000 |
| 110 | Tản nhiệt nước CPU 2 Fan ID-COOLING FX240 INF ARGB Black                  | Tính năng : Làm mát máy tính , Hỗ trợ Socket : Intel: LGA1851/1700/1200/115X ; AMD: AM5/AM4<br>Tốc độ : 300~2000±10%RPM , Fan : 120×120×25mm , Cổng kết nối : 4Pin PWM + 5V 3Pin ARGB , Độ ồn : 27.2dB(A) Max , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen , Kích thước : 276×120×27mm , LED ARGB                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 1,209,000 |
| 111 | Tản nhiệt nước CPU 2 Fan ID-COOLING FX240 INF White                       | Tính năng : Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket : Intel : LGA1851/1700/1200/115X; AMD : AM5/AM4 , Tốc độ 300 ~2000±10%RPM , Fan : 120 × 120 × 25 mm , Cổng kết nối :4Pin PWM + 5V 3Pin ARGB , Độ ồn : 27.2dB(A) Max , , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 276 × 120 × 27 mm , LED ARGB                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 1,339,000 |
| 112 | Tản nhiệt nước CPU 2 Fan ID-COOLING ZOOMFLOW 240 XT Elite ARGB            | Tính năng : Làm mát máy tính , Hỗ trợ Socket : Intel: LGA2066/2011/1700/1200/115X ; AMD: AM5/AM4<br>Tốc độ : 900~2000±10%RPM , Fan 120×120×25mm , Cổng kết nối : 4Pin PWM / 5V 3Pin ARGB , Độ ồn : 16.2~31.5dB(A) , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen , Kích thước : 276×120×27mm , LED ARGB                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 1,329,000 |
| 113 | Tản nhiệt nước CPU 2 Fan ID-COOLING ZOOMFLOW 240-XT ELITE SNOW            | Tính năng : Làm mát máy tính , Hỗ trợ Socket : Intel: LGA2066/2011/1700/1200/115X ; AMD: AM5/AM4<br>Tốc độ : 900~2000±10%RPM , Fan 120×120×25mm , Cổng kết nối : 4Pin PWM / 5V 3Pin ARGB , Độ ồn : 16.2~31.5dB(A) , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 276×120×27mm , LED ARGB                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 1,370,000 |
| 114 | Tản nhiệt nước ID-COOLING AuraFlow X 240 EVO                              | Socket hỗ trợ: Intel LGA2066/2011/1700/1200/1151/1150/1155/1156. AMD: AM4 . Tốc độ: 600-1800 RPM ± 10% . Fan : 120×120×25mm , Kích thước : 276×120×27mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 1,045,000 |
| 115 | Tản nhiệt nước 2 Fan ID-COOLING DASHFLOW 240 BASIC WHITE                  | Socket hỗ trợ: Intel LGA2066/2011/1700/1200/1151/1150/1155/1156 ; AMD AM5/AM4 , Fan : 120 (L) x 120 (W) x 25 (H) mm , Kích thước : 270×120×27 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 1,280,000 |
| 116 | Tản nhiệt nước CPU 2 Fan ID-COOLING DX240 MAX ARGB Black                  | Tính năng : Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket : Intel : LGA1851/1700/1200/115X ; AMD: AM5/AM4 , Tốc độ 0 ~2150±10%RPM , Fan : 120×120×25mm , Cổng kết nối : 4Pin PWM , Độ ồn : 32.5dB(A) Max , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen , Kích thước : 280×120×38mm , LED ARGB                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 1,370,000 |
| 117 | Tản nhiệt nước CPU 2 Fan ID-COOLING SPACE SL240 XE ARGB Black             | Tính năng : Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket : Intel: LGA2066/2011/1851/1700/1200/1151/1150/1155/1156; AMD: AM5/AM4 , Tốc độ : 500~1800±10%RPM , Fan : 120×120×25mm , Cổng kết nối : 4Pin PWM/5V 3Pin ARGB , Độ ồn : 35.2dB(A) Max , IPS LCD screen with 480x480 resolution - 600 nit - 24-Bit Color Depth, 16.7 Million Colors customization , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen , Kích thước : 276×120×27mm , LED ARGB                                                                                              | 24th | 2,170,000 |
| 118 | Tản nhiệt nước CPU 2 Fan ID-COOLING SPACE SL240 ARGB Black                | Tính năng : Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket : Intel: LGA2066/2011/1851/1700/1200/1151/1150/1155/1156 ; AMD: AM5/AM4 , Tốc độ : 500~1800±10%RPM , Fan : 120×120×25mm , Cổng kết nối : 4Pin PWM/5V 3Pin ARGB , Độ ồn : 35.2dB(A) Max , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen , Kích thước : 276×120×27mm , LED ARGB                                                                                                                                                                                                        | 24th | 2,620,000 |
| 119 | Tản nhiệt nước CPU 2 Fan ID-COOLING SPACE SL240 ARGB White                | Tính năng : Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket : Intel: LGA2066/2011/1851/1700/1200/1151/1150/1155/1156 ; AMD: AM5/AM4 , Tốc độ : 500~1800±10%RPM , Fan : 120×120×25mm , Cổng kết nối : 4Pin PWM/5V 3Pin ARGB , Độ ồn : 35.2dB(A) Max , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 276×120×27mm , LED ARGB                                                                                                                                                                                                      | 24th | 2,720,000 |
| 120 | Tản nhiệt nước CPU 2 Fan ID-COOLING FX240 LCD Black                       | Tính năng ; Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket : Intel LGA1851/1700/1200/115X; AMD AM5/AM4 , Tốc độ :Pump: 2900RPM ± 10%(PWM); Fan: 300-2000±10%RPM ,Màn hình 1.48 inch LCD (240x240 px, 300cd/m², 18-bit, 262K) , Cổng kết nối : 47-pin (4-pin PWM + 5V 3-pin ARGB) , Độ ồn : 27.2dB(A) Max , Chất liệu : Lá tản nhiệt nhôm , Tấm làm lạnh đồng , Fan 2 x AS-120-ARGB V2 (120 x 120 x 25mm) , Lưu lượng không khí (CFM) 58CFM , Áp suất không khí 1.94mmH2O , Màu sắc : Đen , Kích thước :276 x 120 x 27mm , LED ARGB | 24th | 1,639,000 |
| 121 | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan ID-COOLING FX360 ARGB Black                      | Tính năng : Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket : Intel: LGA2066/2011/1700/1200/115X ; AMD: AM5/AM4<br>Tốc độ : 500~1800±10%RPM , Fan : 120×120×25mm , Cổng kết nối : 4Pin , Độ ồn : 35.2dB(A) Max , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen , Kích thước : 397×120×27mm , LED ARGB                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | 1,470,000 |
| 122 | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan ID-COOLING ZOOMFLOW 360-XT ARGB V2               | Tính năng : Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket : Intel: LGA2066/2011/1700/1200/1151/1150/1155/1156 ; AMD: AM5/AM4<br>Tốc độ : 500~1800±10%RPM , Fan : 120×120×25mm , Cổng kết nối : 4Pin PWM / 5V 3Pin ARGB , Độ ồn : 13.8~35.2dB(A) , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen , Kích thước : 397×120×27mm , LED ARGB                                                                                                                                                                                                         | 24th | 1,639,000 |
| 123 | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan ID-COOLING DX360 MAX ARGB Black                  | Tính năng : Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket : Intel: LGA1851/1700/1200/115X ; AMD: AM5/AM4 , Tốc độ 0~2150±10%RPM , Fan : 120×120×25mm , Cổng kết nối : 4Pin PWM , Độ ồn : 32.5dB(A) Max , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen , Kích thước : 400×120×38mm , LED ARGB                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 1,670,000 |
| 124 | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan ID-COOLING FX360 INF ARGB Black                  | Tính năng : Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket :Intel: LGA1851/1700/1200/115X ; AMD : AM5/AM4 , Tốc độ 300~2000±10%RPM , Fan : 120 × 120 × 25 mm , Cổng kết nối :4Pin PWM + 5V 3Pin ARGB , Độ ồn : 27.2dB(A) Max , , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen , Kích thước : 396 × 120 × 27 mm , LED ARGB                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 1,539,000 |
| 125 | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan ID-COOLING FX360 INF ARGB White                  | Tính năng : Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket :Intel: LGA1851/1700/1200/115X ; AMD : AM5/AM4 , Tốc độ 300~2000±10%RPM , Fan : 120 × 120 × 25 mm , Cổng kết nối :4Pin PWM + 5V 3Pin ARGB , Độ ồn : 27.2dB(A) Max , , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 396 × 120 × 27 mm , LED ARGB                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 1,630,000 |
| 126 | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan ID-COOLING DX360 MAX White                       | Tính năng : Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket :Intel: Intel LGA1851/1700/1200/115X ; AMD AM5/AM4 , Tốc độ :0 ~2150±10%RPM , Fan : 120×120×25mm , Cổng kết nối : 4Pin PWM , Độ ồn : 32.5dB(A) Max . Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 400×120×38mm                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 1,870,000 |
| 127 | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan ID-COOLING DASHFLOW 360 BASIC WHITE              | Tính năng : Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket : Intel: LGA2066/2011/1700/1200/1151/1150/1155/1156 ; AMD: AM5/AM4<br>Tốc độ :700~1800±10%RPM , Fan : 120×120×25mm , Cổng kết nối : 4Pin PWM , Độ ồn : 5.2~35.2dB(A) , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 397×120×27mm                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 1,530,000 |
| 128 | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan ID-COOLING DASHFLOW 360-XT LITE Black            | Tính năng : Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket : Intel: LGA2066/2011/1700/1200/115X ; AMD : AM5/AM4<br>Tốc độ : 500±200~2000±10%RPM , Fan : 120×120×25mm , Cổng kết nối : 4Pin PWM , Độ ồn : 29.85dB(A) Max , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen , Kích thước : 396×120×27mm                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 1,970,000 |
| 129 | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan ID-COOLING DASHFLOW 360-XT LITE WHITE            | Tính năng ; Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket : Intel: LGA2066/2011/1700/1200/115X; AMD : AM5/AM4<br>Tốc độ : 500±200~2000±10%RPM , Fan 120×120×25mm , Cổng kết nối : 4Pin PWM , Độ ồn : 29.85dB(A) Max , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 396×120×27mm                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 2,070,000 |
| 130 | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan ID-COOLING DASHFLOW 360-XT LITE WHITE            | Tính năng ; Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket : Intel: LGA2066/2011/1700/1200/115X; AMD : AM5/AM4<br>Tốc độ : 500±200~2000±10%RPM , Fan 120×120×25mm , Cổng kết nối : 4Pin PWM , Độ ồn : 29.85dB(A) Max , Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 396×120×27mm                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 2,070,000 |
| 131 | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan ID-COOLING SPACE SL360 XE ARGB Black             | Tính năng : Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket: Intel: LGA2066/2011/1851/1700/1200/1151/1150/1155/1156 ; AMD: AM5/AM4 .<br>Tốc độ : 500~1800±10%RPM , Fan 120×120×25mm , Cổng kết nối : 4Pin PWM/5V 3Pin ARGB , Độ ồn : 35.2dB(A) Max . Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen , Kích thước : 397×120×27mm , LED ARGB                                                                                                                                                                                                        | 24th | 2,770,000 |
| 132 | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan ID-COOLING SPACE SL360 XE ARGB White             | Tính năng : Làm mát máy tính , hỗ trợ Socket: Intel: LGA2066/2011/1851/1700/1200/1151/1150/1155/1156 ; AMD: AM5/AM4 .<br>Tốc độ : 500~1800±10%RPM , Fan 120×120×25mm , Cổng kết nối : 4Pin PWM/5V 3Pin ARGB , Độ ồn : 35.2dB(A) Max . Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 397×120×27mm , LED ARGB                                                                                                                                                                                                      | 24th | 2,970,000 |
| 133 | Fan Case làm mát thùng máy NZXT F120RGB Single Black RGB RF-R12SF-B1      | Tính năng: Làm mát máy tính<br>- Tốc độ : 500 - 1,800 ± 300RPM<br>- Điện Áp : 12V DC, 0.18A, 2.16W<br>- Cổng kết nối : 4-pin PWM<br>- Độ ồn : 17.2 - 27.5 dBA<br>- Chất liệu : Plastic, rubber, PCB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 485,000   |
| 134 | Fan Case làm mát thùng máy NZXT F120RGB Single White RF-R12SF-W1          | Tính năng: Làm mát máy tính<br>- Tốc độ : 500 - 1,800 ± 300RPM<br>- Điện Áp : 12V DC, 0.18A, 2.16W<br>- Cổng kết nối : 4-pin PWM<br>- Độ ồn : 17.2 - 27.5 dBA<br>- Chất liệu : Plastic, rubber, PCB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 485,000   |
| 135 | Fan Case làm mát thùng máy NZXT F120RGB Duo Single Pack Black RF-D12SF-B1 | Tính năng: Làm mát máy tính<br>- Tốc độ : 500 - 1,800 ± 300RPM<br>- Điện Áp : 12V DC, 0.13A, 1.56W<br>- Cổng kết nối : 4-pin PWM<br>- Độ ồn : 29 dBA<br>- Chất liệu : Plastic, rubber, PCB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 585,000   |

|     |                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |           |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 136 | Fan Case làm mát thùng máy NZXT F120RGB Duo Single Pack White RF-D12SF-W1                            | Tính năng: Làm mát máy tính<br>- Tốc độ : 500 - 1,800 ± 300RPM<br>- Điện Áp : 12V DC, 0.13A, 1.56W<br>- Cổng kết nối : 4-pin PWM<br>- Độ ồn : 29 dBA<br>- Chất liệu : Plastic, rubber, PCB                                                                                                                                                                                       | 24th | 585,000   |
| 137 | Fan Case làm mát thùng máy NZXT F140RGB 140mm Single White RF-R14SF-W1                               | Tính năng: Làm mát máy tính<br>- Tốc độ : 500 - 1,800 ± 300RPM<br>- Điện Áp : 112V DC, 0.3A, 3.6W<br>- Cổng kết nối : 4-pin PWM<br>- Độ ồn : 20 - 32.5 dBA<br>- Chất liệu : Plastic, rubber, PCB                                                                                                                                                                                 | 24th | 495,000   |
| 138 | Fan Case làm mát thùng máy NZXT F140RGB 140mm Single Black RF-R14SF-B1                               | Tính năng: Làm mát máy tính<br>- Tốc độ : 500 - 1,800 ± 300RPM<br>- Điện Áp : 112V DC, 0.3A, 3.6W<br>- Cổng kết nối : 4-pin PWM<br>- Độ ồn : 20 - 32.5 dBA<br>- Chất liệu : Plastic, rubber, PCB                                                                                                                                                                                 | 24th | 495,000   |
| 139 | Fan Case làm mát thùng máy NZXT F140RGB Duo Single Pack white RF-D14SF-W1                            | Tính năng: Làm mát máy tính<br>- Tốc độ : 500 - 1800 ± 180 RPM<br>- Điện Áp : 12V DC, 0.26A, 3.12W<br>- Cổng kết nối : 4-pin PWM<br>- Độ ồn : 36 dBA<br>- Chất liệu : Plastic, rubber, PCB                                                                                                                                                                                       | 24th | 685,000   |
| 140 | Bộ 2 Fan Case làm mát thùng máy NZXT F140RGB 140mm Twin White RF-R14DF-W1 (Kèm Bộ điều khiển RGB)    | Tính năng: Làm mát máy tính<br>- Tốc độ : 500 - 1,800 ± 300RPM<br>- Điện Áp : 12V DC, 0.3A, 3.6W<br>- Cổng kết nối : 4-pin PWM<br>- Độ ồn : 36 dBA<br>- Chất liệu : Plastic, rubber, PCB                                                                                                                                                                                         | 24th | 1,480,000 |
| 141 | Bộ 2 Fan Case làm mát thùng máy NZXT F140RGB 140mm Twin Black RF-R14DF-B1 (Kèm Bộ điều khiển RGB)    | Tính năng: Làm mát máy tính<br>- Tốc độ : 500 - 1,800 ± 300RPM<br>- Điện Áp : 12V DC, 0.3A, 3.6W<br>- Cổng kết nối : 4-pin PWM<br>- Độ ồn : 36 dBA<br>- Chất liệu : Plastic, rubber, PCB                                                                                                                                                                                         | 24th | 1,480,000 |
| 142 | Bộ 2 Fan Case làm mát thùng máy NZXT F140RGB Duo Twin Pack White RF-D14DF-W1 (Kèm Bộ điều khiển RGB) | Tính năng: Làm mát máy tính<br>- Tốc độ : 500 - 1,800 ± 300RPM<br>- Điện Áp : 12V DC, 0.26A, 3.12W<br>- Cổng kết nối : 4-pin PWM<br>- Độ ồn : 36 dBA<br>- Chất liệu : Plastic, rubber, PCB                                                                                                                                                                                       | 24th | 1,680,000 |
| 143 | Bộ 2 Fan Case làm mát thùng máy NZXT F140RGB Duo Twin Pack Black RF-D14DF-B1 (Kèm Bộ điều khiển RGB) | Tính năng: Làm mát máy tính<br>- Tốc độ : 500 - 1,800 ± 300RPM<br>- Điện Áp : 12V DC, 0.26A, 3.12W<br>- Cổng kết nối : 4-pin PWM<br>- Độ ồn : 36 dBA<br>- Chất liệu : Plastic, rubber, PCB                                                                                                                                                                                       | 24th | 1,680,000 |
| 144 | Bộ 3 Fan Case NZXT F120RGB Triple White RF-R12TF-W1 (Kèm Bộ điều khiển RGB)                          | Tính năng: Làm mát máy tính<br>- Tốc độ : 500 - 1,800 ± 300RPM<br>- Điện Áp : 12V DC, 0.18A, 2.16W<br>- Cổng kết nối : 4-pin PWM<br>- Độ ồn : 17.2 - 27.5 dBA<br>- Chất liệu : Plastic, rubber, PCB                                                                                                                                                                              | 24th | 1,680,000 |
| 145 | Bộ 3 Fan Case NZXT F120RGB Triple Black RF-R12TF-B1 (Kèm Bộ điều khiển RGB)                          | Tính năng: Làm mát máy tính<br>- Tốc độ : 500 - 1,800 ± 300RPM<br>- Điện Áp : 12V DC, 0.18A, 2.16W<br>- Cổng kết nối : 4-pin PWM<br>- Độ ồn : 17.2 - 27.5 dBA<br>- Chất liệu : Plastic, rubber, PCB                                                                                                                                                                              | 24th | 1,680,000 |
| 146 | Bộ 3 Fan Case NZXT F120RGB Duo Triple Pack White RF-D12TF-W1 (Kèm Bộ điều khiển RGB)                 | Tính năng: Làm mát máy tính<br>- Tốc độ : 500 - 1,800 ± 300RPM<br>- Điện Áp : 12V DC, 0.13A, 1.56W<br>- Cổng kết nối : 4-pin PWM<br>- Độ ồn : 29 dBA<br>- Chất liệu : Plastic, rubber, PCB                                                                                                                                                                                       | 24th | 1,970,000 |
| 147 | Bộ 3 Fan Case NZXT F120RGB Duo Triple Pack Black RF-D12TF-B1 (Kèm Bộ điều khiển RGB)                 | Tính năng: Làm mát máy tính<br>- Tốc độ : 500 - 1,800 ± 300RPM<br>- Điện Áp : 12V DC, 0.13A, 1.56W<br>- Cổng kết nối : 4-pin PWM<br>- Độ ồn : 29 dBA<br>- Chất liệu : Plastic, rubber, PCB                                                                                                                                                                                       | 24th | 1,970,000 |
| 148 | Fan for CPU MSI MAG COREFROZR AA13 Black                                                             | Quạt làm mát CPU MSI MAG COREFROZR AA13 Black , hỗ trợ : Socket Intel LGA 1150/1151/1155/1156/1200/1700 ; AMD AM4/AM5<br>- Tốc độ 510-2070 RPM ± 200 RPM (10%)<br>- Chất liệu Nhôm, Ống tản nhiệt đồng<br>- Cổng kết nối 4P PWM; 5V ARGB 3-PIN Header<br>- Màu sắc : Đen<br>- Fan 120 x 120 x 25mm<br>- Độ ồn 30.11dBA (MAX34.1)<br>- Tính năng chính Làm mát linh kiện máy tính | 12th | 385,000   |
| 149 | Tản nhiệt nước CPU 2 Fan MSI MAG CORELIQUID A13 240 Black                                            | Tính năng: Làm mát máy tính<br>Kích thước: 162 x 121 x 44.5mm<br>Hỗ trợ Socket: Intel: LGA 1700 / 1851; AM5 / AM4<br>Tốc độ: 500-2100 RPM<br>Fan: 120 x 120 x 25mm - Led hiển thị : ARGB Gen2<br>Cổng kết nối : 5V ARGB 3-PIN Header<br>Độ ồn : 31.1 dBA<br>Chất liệu : Nhôm                                                                                                     | 36th | 1,485,000 |
| 150 | Tản nhiệt nước CPU 2 Fan MSI MAG CORELIQUID M240 màu Đen                                             | Tính năng: Làm mát máy tính<br>Hỗ trợ Socket: Intel: LGA 1150/1151/1155/1156/1200/1700 LGA 2011/2011-3/2066; AMD: AM5/AM4<br>Tốc độ: Tốc độ của Bơm: 3100 RPM ± 10%<br>Fan: 120 x 120 x 25mm - Led hiển thị : ARGB<br>Độ ồn : Độ ồn của Bơm: 20 dBA                                                                                                                              | 36th | Liên hệ   |
| 151 | Tản nhiệt nước CPU 2 Fan MSI MAG CORELIQUID A15 240                                                  | Tính năng: Làm mát máy tính<br>Hỗ trợ Socket: Intel: LGA 1851 / 1700; AMD: AM5 / AM4<br>Tốc độ : 500-2050 ± 150 RPM<br>Fan : 120 x 120 x 25 mm<br>Cổng kết nối : 5V ARGB 3-PIN Header<br>Độ ồn : 28.7 dBA<br>Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen                                                                                                                                    | 36th | 1,990,000 |
| 152 | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan MSI MAG CORELIQUID A15 360                                                  | Tính năng: Làm mát máy tính<br>Hỗ trợ Socket: Intel: LGA 1851 / 1700; AMD: AM5 / AM4<br>Tốc độ : 500-2050 ± 150 RPM<br>Fan : 120 x 120 x 25 mm<br>Cổng kết nối : 5V ARGB 3-PIN Header<br>Độ ồn : 28.7 dBA<br>Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen<br>Kích thước : 394 x 119.6 x 27mm                                                                                                 | 36th | 2,489,000 |
| 153 | Tản nhiệt nước CPU 2 Fan MSI MAG CORELIQUID A13 360 White                                            | Tính năng: Làm mát máy tính<br>Hỗ trợ Socket: Intel: LGA 1700 / 1851; AM5 / AM4<br>Tốc độ : 500-2100 RPM<br>Fan : 120 x 120 x 25 mm<br>Cổng kết nối : 5V ARGB 3-PIN Header<br>Độ ồn : 31.1 dBA<br>Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Trắng<br>Kích thước : 394 x 119.6 x 27mm                                                                                                          | 36th | 1,760,000 |
| 154 | Tản nhiệt nước CPU 2 Fan MSI MAG CORELIQUID A13 360 Black                                            | Tính năng: Làm mát máy tính<br>Hỗ trợ Socket: Intel: LGA 1700 / 1851; AM5 / AM4<br>Tốc độ : 500-2100 RPM<br>Fan : 120 x 120 x 25 mm<br>Cổng kết nối : 5V ARGB 3-PIN Header<br>Độ ồn : 31.1 dBA<br>Chất liệu : Nhôm , Màu sắc : Đen<br>Kích thước : 394 x 119.6 x 27mm                                                                                                            | 36th | 1,780,000 |
| 155 | Tản nhiệt nước CPU 2 Fan MSI MAG CORELIQUID E240 BLACK                                               | Tính năng: Làm mát máy tính , Tản nhiệt nước 2 Fan có đèn ARGB<br>Hỗ trợ Socket: Intel: LGA 1150/1151/1155/1156/1200/1700 LGA 2011/2011-3/2066; AMD: AM5/AM4/TR4<br>Tốc độ: Tốc độ của Bơm: 3100 RPM ± 10%<br>Fan: 120 x 120 x 25 mm - Led hiển thị ARGB<br>Độ ồn : Độ ồn của Bơm: 20 dBA                                                                                        | 36th | Liên hệ   |



|     |                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |            |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 156 | Tản nhiệt nước CPU 2 Fan MSI MAG CORELIQUID E240 WHITE                                          | Tính năng: Làm mát máy tính , Tản nhiệt nước 2 Fan có đèn ARGB<br>Hỗ trợ Socket: Intel: LGA 1150/1151/1155/1156/1200/1700 LGA 2011/2011-3/2066; AMD: AM5/AM4/TR4<br>Tốc độ : 3000 RPM ± 10%<br>Nguồn : 3W(Max:4.8W)<br>Fan : 120 x 120 x 25mm ARGB<br>Độ ồn : 20 dBA (avg.)<br>Màu sắc : Trắng                                                                                                                                                                                               | 36th | Liên hệ    |
| 157 | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan MSI MAG CORELIQUID M360 màu Đen                                        | Tính năng: Tản nhiệt nước 3 Fan có đèn ARGB ,<br>Socket hỗ trợ: Intel: LGA 1150/1151/1155/1156/1200/1700; AMD: AM5/AM4 , Tốc độ: 3000 RPM ± 10% , Fan: 120 x 120 x 25mm ARGB ,<br>Nguồn: 3W(Max:4.8W)<br>Độ ồn : 20 dBA (avg.) , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 277 x 119.2 x 27mm , Khối lượng : 4.4 kg                                                                                                                                                                                     | 36th | Liên hệ    |
| 158 | Tản nhiệt nước MSI MAG CORELIQUID 240R V2 màu trắng                                             | Tản nhiệt nước All In One cho CPU MSI MAG CORELIQUID 240R V2 được sản xuất thông qua quy trình kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt và được thiết kế với sự bền bỉ và cứng cáp.<br>Hỗ trợ Socket : Intel: LGA 1150/1151/1155/1156/1200/1700 ; LGA 1366/2011/2011-3/2066; AMD: AM5/AM4/FM2+/FM2/FM1/AM3+/AM3/AM2+/AM2                                                                                                                                                                              | 36th | Liên hệ    |
| 159 | Tản nhiệt nước CPU 2 Fan MSI MAG CORELIQUID I240 Black                                          | Tản nhiệt nước Tính năng : Làm mát máy tính , HỖ TRỢ CPU : Socket Intel LGA 1150/1151/1155/1156/1200/1700/1851; AMD: AM5 / AM4 ;<br>- Tốc độ : 3400 RPM ± 10%<br>- Fan : 120 x 120 x 25 mm<br>- Cổng kết nối : 5V ARGB 3-PIN Header PWM 4-PIN Header<br>- Độ ồn : 20 dBA<br>- Chất liệu : Hợp kim nhôm , Màu sắc : Đen , Kích thước : 277 x 119.2 x 27mm                                                                                                                                     | 36th | 2,670,000  |
| 160 | Tản nhiệt nước CPU 2 Fan MSI MAG CORELIQUID I240 White                                          | Tản nhiệt nước Tính năng : Làm mát máy tính , HỖ TRỢ CPU : Socket Intel LGA 1150/1151/1155/1156/1200/1700/1851; AMD: AM5 / AM4 ;<br>- Tốc độ : 3400 RPM ± 10%<br>- Fan : 120 x 120 x 25 mm<br>- Cổng kết nối : 5V ARGB 3-PIN Header PWM 4-PIN Header<br>- Độ ồn : 20 dBA<br>- Chất liệu : Hợp kim nhôm , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 277 x 119.2 x 27mm                                                                                                                                   | 36th | 2,770,000  |
| 161 | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan MSI MAG CORELIQUID E360 BLACK                                          | Tính năng: Tản nhiệt nước 3 Fan có đèn ARGB<br>Socket: Intel: LGA 1150/1151/1155/1156/1200/1700; AMD: AM5/AM4/TR4/sTRx4 , Tốc độ: 3000 RPM ± 10% , Fan: 120 x 120 x 25mm ARGB , Nguồn: 3W(Max:4.8W) .<br>Độ ồn : 20 dBA (avg.) , Màu sắc : Đen , Kích thước : 394 x 119.2 x 27mm , Khối lượng : 2.45 kg                                                                                                                                                                                      | 12th | Liên hệ    |
| 162 | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan MSI MAG CORELIQUID E360 WHITE                                          | Socket: Intel: LGA 1150/1151/1155/1156/1200/1700; AMD: AM5/AM4/TR4/sTRx4 , Tốc độ: 3000 RPM ± 10% , Fan: 120 x 120 x 25mm ARGB , Nguồn: 3W(Max:4.8W)<br>Độ ồn : 20 dBA (avg.) , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 394 x 119.2 x 27mm , Khối lượng : 2.45 kg                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 3,180,000  |
| 163 | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan MSI MAG CORELIQUID I360 Black                                          | Tản nhiệt nước Tính năng : Làm mát máy tính , HỖ TRỢ CPU : Socket Intel: LGA 1150/1151/1155/1156/1200/1700/1851; AMD: AM5 / AM4 ;<br>- Tốc độ : 3400 RPM ± 10%<br>- Fan : 120 x 120 x 25 mm<br>- Cổng kết nối : 5V ARGB 3-PIN Header<br>- Độ ồn : 20 dBA<br>- Chất liệu : Hợp kim nhôm , Màu sắc : Đen , Kích thước : 394 x 120 x 27 mm                                                                                                                                                      | 36th | 2,980,000  |
| 164 | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan MSI MAG CORELIQUID I360 White                                          | Tản nhiệt nước Tính năng : Làm mát máy tính , HỖ TRỢ CPU : Socket Intel: LGA 1150/1151/1155/1156/1200/1700/1851; AMD: AM5 / AM4 ;<br>- Tốc độ : 3400 RPM ± 10%<br>- Fan : 120 x 120 x 25 mm<br>- Cổng kết nối : 5V ARGB 3-PIN Header<br>- Độ ồn : 20 dBA<br>- Chất liệu : Hợp kim nhôm , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 394 x 120 x 27 mm                                                                                                                                                    | 36th | 3,330,000  |
| 165 | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan MSI MPG CORELIQUID D360 Black                                          | Tản nhiệt nước Tính năng : Làm mát máy tính , HỖ TRỢ CPU : Socket Intel: LGA 1700 / 1200 / 1156 / 1155 / 1151 / 1150 LGA 2066 / 2011-3 / 2011; AMD: AM5 / AM4 TR4 / sTRX4<br>- Tốc độ : 2800 +/-300 RPM<br>- Fan : 120 x 120 x 25 mm<br>- Cổng kết nối : 4-pin PWM<br>- Độ ồn : 21.2 dBA<br>- Chất liệu : Hợp kim nhôm , Màu sắc : Đen , Kích thước : 3394 x 120 x 27 mm                                                                                                                     | 36th | Liên hệ    |
| 166 | Tản nhiệt nước CPU 2 Fan ASUS TUF GAMING LC II 240 ARGB                                         | Tính năng: Tản nhiệt nước 2 Fan có đèn ARGB Làm mát máy tính<br>HỖ TRỢ CPU Socket : Socket AMD: AM5,AM4 ; Intel: LGA 1851, 1700, 115x , Tốc độ : 800 - 2000 RPM +/- 10% , Fan : 120 x 120 x 25 mm , Độ ồn : 29 dB (A) , Chất liệu : Nhôm + Dây đồng , Màu sắc : Đen , Kích thước : 277 x 120 x 27 mm                                                                                                                                                                                         | 36th | 1,980,000  |
| 167 | Tản nhiệt nước 3 Fan AIO ASUS TUF GAMING LC II 360 ARGB                                         | Tính năng: Tản nhiệt nước 3 Fan có đèn ARGB Làm mát máy tính :<br>HỖ TRỢ CPU Socket : Intel: LGA 1700, 1200, 115x AMD: AM5,AM4 , Tốc độ: 800 - 2000 vòng/phút +/- 10% , Fan : 120 x 120 x 25 mm , Độ ồn : 29 dB(A): Phụ kiện kèm theo : 1 x Bộ làm mát bằng chất lỏng CPU ; Quạt tản nhiệt ARGB 3 x 120 mm; Cáp chia quạt 1 x 1 đến 3 ; Cáp chia 1 x 1 đến 4 ARGB ; 1 x Gói phụ kiện gồm ốc vít và giá đỡ ; 1 x Hướng dẫn bắt đầu nhanh; 1 x Nhân dân chơi game TUF , Chất                   | 36th | Liên hệ    |
| 168 | Tản nhiệt nước 2 Fan AIO Asus ROG RYUJIN II 240 ARGB                                            | Tính năng: Tản nhiệt nước 2 Fan có đèn ARGB Làm mát máy tính :<br>HỖ TRỢ CPU Socket : Intel: LGA 1700, 1200, 115x AMD: AM5, AM4, TR4 , Tốc độ : 600 - 2200 RPM +/- 10% , Fan : 120 x 120 x 25 mm , Độ ồn : 36.45 dB(A) , Chất liệu : Tấm CPU: Đồng , Tản nhiệt: Nhôm , Màu sắc : Đen , Kích thước : 121 x 272 x 27 mm                                                                                                                                                                        | 36th | 6,890,000  |
| 169 | Tản nhiệt nước 3 Fan AIO Asus ROG RYUJIN III 360 ARGB                                           | Tính năng: Tản nhiệt nước 3 Fan có đèn ARGB Làm mát máy tính :<br>HỖ TRỢ CPU Socket : Intel: LGA 1700, 1200, 115x AMD: AM5,AM4 , Tốc độ : 600 - 2200 RPM +/- 10% , Fan : 120 x 120 x 25 mm , Độ ồn : 36.45 dB(A) , Chất liệu : Tấm CPU: Đồng , Tản nhiệt: Nhôm , Màu sắc : Đen , Kích thước : 399.5 x 120 x 30 mm                                                                                                                                                                            | 36th | 9,390,000  |
| 170 | Tản nhiệt nước 3 Fan ASUS Rog RYUJIN III 360 ARGB Extreme                                       | Tính năng: Tản nhiệt nước 3 Fan có đèn ARGB Làm mát máy tính :<br>- HỖ TRỢ CPU Socket : AMD: AM5,AM4 // Intel: LGA 1851, 1700, 1200, 115x<br>- Tốc độ : 0 - 2800 RPM +/- 10% , Fan : 120 x 120 x 30 mm<br>- Độ ồn : 36 dB(A)<br>- Chất liệu : Nhôm + Đồng                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 9,590,000  |
| 171 | Tản nhiệt nước 3 Fan AIO Asus ROG RYUJIN III 360 ARGB EVA-02 EDITION                            | Tính năng: Tản nhiệt nước 3 Fan có đèn ARGB :<br>HỖ TRỢ CPU Socket : Intel: LGA 1700, 1200, 115x AMD: AM5,AM4 , Tốc độ : 600 - 2200 RPM +/- 10% , Fan : 120 x 120 x 25 mm , Độ ồn : 36.45 dB(A) , Chất liệu : Tấm CPU: Đồng , Tản nhiệt: Nhôm , Màu sắc : Đen , Kích thước : 399.5 x 120 x 30 mm                                                                                                                                                                                             | 36th | 10,890,000 |
| 172 | Fan case Corsair RS140 ARGB 140mm Black CO-9050183-WW ( Bộ 2 fan)                               | Tốc độ : 330 – 1700 RPM ±10% , Cổng kết nối : 4-pin PWM , Độ ồn : 10 - 36 dBA , Kích thước : 140mm x 25mm, Khối lượng : 624g , Bộ 2 Fan , LED RGB , Màu Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 929,000    |
| 173 | Fan case Corsair RS140 ARGB 140mm White CO-9050187-WW ( Bộ 2 fan)                               | Tốc độ : 330 – 1700 RPM ±10% , Cổng kết nối : 4-pin PWM , Độ ồn : 10 - 36 dBA , Kích thước : 140mm x 25mm, Khối lượng : 624g , Bộ 2 Fan , LED RGB , Màu Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 929,000    |
| 174 | Bộ 2 Fan Case Corsair iCUE LINK RX140 RGB MAX Black CO-9051036-WW                               | Tốc độ : 300 – 1600 RPM ±10% , Cổng kết nối : PWM Control , Độ ồn : 10 - 31 dBA , Kích thước : 140mm x 30mm , Khối lượng : 715g, LED RGB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 2,470,000  |
| 175 | Fan case Corsair Bộ 3 Fan iCUE AR120 Digital RGB 120mm - White (CO-9050169-WW)                  | Tốc độ : 400 – 1850 RPM ±10% , Điện Áp : 0.25A , Cổng kết nối : 3-pin ARGB , Độ ồn : 10 - 27.3 dBA , Kích thước: 120mm x 25mm , Bộ 3 fan case led RGB, kích thước 12cm màu trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | Liên hệ    |
| 176 | Fan case Corsair Bộ 3 Fan iCUE AR120 Digital RGB 120mm - Black (CO-9050167-WW)                  | Tốc độ : 400 – 1850 RPM ±10% , Điện Áp : 0.25A , Cổng kết nối : 3-pin ARGB , Độ ồn : 10 - 27.3 dBA , Kích thước: 120mm x 25mm , Bộ 3 fan case led RGB kích, thước 12cm màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 1,080,000  |
| 177 | Fan case Corsair Bộ 3 Fan RS120 ARGB 120mm White CO-9050185-WW                                  | Tốc độ : 420 – 2100 RPM ±10% , Cổng kết nối : 4-pin PWM , Độ ồn : 10 - 36 dBA , Kích thước : 120mm x 25mm, Khối lượng : 704g , LED : RGB , Màu trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 1,120,000  |
| 178 | Fan case Corsair Bộ 3 Fan RS120 ARGB 120mm Black CO-9050181-WW                                  | Tốc độ : 420 – 2100 RPM ±10% , Cổng kết nối : 4-pin PWM , Độ ồn : 10 - 36 dBA , Kích thước : 120mm x 25mm, Khối lượng : 704g , LED : RGB , Màu Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 1,120,000  |
| 179 | Fan case Corsair iCUE LINK LX140 RGB 140mm PWM Fans Starter Kit White CO-9051032-WW ( Bộ 2 Fan) | Tốc độ : 350 – 2000 RPM ±10%<br>Cổng kết nối : iCUE LINK System Hub<br>Độ ồn : 10 - 36 dBA<br>Đèn LED báo hiệu : RGB<br>Kích thước : 140 x 25 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 2,270,000  |
| 180 | Fan case Corsair iCUE LINK LX140 RGB 140mm PWM Fans Starter Kit Black CO-9051028-WW ( Bộ 2 Fan) | Tốc độ : 350 – 2000 RPM ±10%<br>Cổng kết nối : iCUE LINK System Hub<br>Độ ồn : 10 - 36 dBA<br>Đèn LED báo hiệu : RGB<br>Kích thước : 140 x 25 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 2,270,000  |
| 181 | Fan case Corsair LL120 RGB CO-9050072-WW kèm Node PRO ( Bộ 3 Fan)                               | Quạt CORSAIR LL120 RGB LED PWM tự hào có 16 đèn LED RGB độc lập trên hai vòng ánh sáng riêng biệt để tạo ra hiệu ứng hình ảnh và ánh sáng sống động . CORSAIR Lighting Node PRO đi kèm cho phép tạo ra các hiệu ứng ánh sáng động tuyệt đẹp với các thiết bị hỗ trợ CORSAIR iCUE khác. Cảnh quạt 120mm được thiết kế để hoạt động với tiếng ồn thấp mà không làm giảm hiệu suất.<br>Tốc độ : 600 - 1500 RPM , Nguồn : 7V - 13.2V , Fan : 120mm x 25mm , Led hiển thị RGB , Khối lượng : 0.49 | 24th | 2,570,000  |
| 182 | Fan case Corsair iCUE LINK LX120 RGB 120mm PWM Fans Starter Kit White CO-9051030-WW ( Bộ 3 Fan) | Tốc độ : 400 - 2400 RPM<br>Cổng kết nối : iCUE LINK System Hub<br>Độ ồn : 10 - 36 dBA<br>Đèn LED báo hiệu : RGB<br>Kích thước : 120 x 25mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | Liên hệ    |

|     |                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 183 | Fan case Corsair iCUE LINK LX120 RGB 120mm PWM Fans Starter Kit Black CO-9051026-WW ( Bộ 3 Fan) | Tốc độ : 400 - 2400 RPM<br>Cổng kết nối : iCUE LINK System Hub<br>Độ ồn : 10 - 36 dBA<br>Đèn LED báo hiệu : RGB<br>Kích thước : 120 x 25mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | Liên hệ   |
| 184 | Fan Corsair A115 (CT-9010011-WW) (Tản nhiệt khí)                                                | Quạt làm mát dùng cho Intel SOCKET : Intel 1700, Intel 1200, Intel 1150, Intel 1151, Intel 1155, Intel 1156; AMD AM5, AMD AM4<br>Tính năng : Tản nhiệt khí CPU fan đôi, Tốc độ : 400 – 1600 RPM ±10%, Fan : 140mm x 25mm, Độ ồn : 5 - 33.9 dBA, Màu sắc : Đen ,<br>Kích thước : 155 x 153 x 164.8 mm, Khối lượng : 2.2kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 2,660,000 |
| 185 | Fan Corsair CPU 2 Fan NAUTILUS 240 ARGB Black CW-9060092-WW(Tản nhiệt nước)                     | Quạt làm mát dùng cho Intel SOCKET : Intel 1851, Intel 1700, AMD AM5, AMD AM4<br>Tính năng : Tản nhiệt nước 2 fan, Tốc độ : 2100 RPM , Độ ồn : 10 - 36 dBA, Chất liệu : Nhôm, Màu sắc : Đen, Kích thước : 275 x 125 x 125 mm, LED RGB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 2,070,000 |
| 186 | Fan Corsair CPU 2 Fan NAUTILUS 240 ARGB White CW-9060094-WW (Tản nhiệt nước)                    | Quạt làm mát dùng cho Intel SOCKET : Intel 1851, Intel 1700, AMD AM5, AMD AM4<br>Tính năng : Tản nhiệt nước 2 fan, Tốc độ : 2100 RPM, Độ ồn : 10 - 36 dBA, Chất liệu : Nhôm, Màu sắc : Trắng, Kích thước : 275 x 125 x 125 mm, LED RGB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 2,130,000 |
| 187 | Fan Corsair CPU 3 Fan NAUTILUS 360 ARGB White CW-9060095-WW (Tản nhiệt nước)                    | Quạt làm mát dùng cho Intel SOCKET : Intel 1851, Intel 1700, AMD AM5, AMD AM4<br>Tính năng : Tản nhiệt nước 3 fan, Tốc độ : 2100 RPM , Độ ồn : 10 - 36 dBA, Chất liệu : Nhôm, Màu sắc : Trắng, Kích thước : 396 x 125 x 125 mm, LED RGB, Khối lượng : 2.35kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 2,650,000 |
| 188 | Fan Corsair iCUE LINK H100i RGB CW-9061001-WW) (Tản nhiệt nước)                                 | Quạt làm mát dùng cho Intel SOCKET : Intel 1700, Intel 1200, Intel 1150, Intel 1151, Intel 1155, Intel 1156, AMD AM5, AMD AM4<br>Tính năng : Tản nhiệt nước 2 fan, Tốc độ : 480 - 2400RPM ±10%, Fan : QX RGB 120mm x2, Độ ồn : Thấp, Màu sắc : Đen, Kích thước : 277 x 120 x 27mm, Khối lượng : 2.12 kg, Màu Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 4,590,000 |
| 189 | Fan Corsair iCUE LINK H100i RGB CW-9061005-WW (White) (Tản nhiệt nước)                          | Quạt làm mát dùng cho Intel SOCKET : ntel 1700, Intel 1200, Intel 1150, Intel 1151, Intel 1155, Intel 1156, AMD AM5, AMD AM4<br>Tính năng : Tản nhiệt nước 2 fan, Tốc độ : 480 - 2400RPM ±10%, Fan : QX120 RGB x2, Độ ồn : Thấp, Màu sắc : Trắng, Kích thước : 277 x 120 x 27mm, Khối lượng : 2.12 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 4,990,000 |
| 190 | Tản nhiệt nước 2 Fan Corsair iCUE LINK TITAN 240 RX RGB AIO Liquid Black CW-9061016-WW          | Quạt làm mát dùng cho Intel SOCKET :Intel 1851, Intel 1700, AMD AM5, AMD AM4<br>Tính năng : Tản nhiệt nước 3 fan, Tốc độ : 300 - 2100 RPM ±10%, Fan : 120 x 25 mm, Đèn LED báo hiệu : RGB , Chất liệu : Nhôm ,<br>Màu sắc : Đen, Kích thước : 456 x 444 x 334 mm, Khối lượng : 1.55 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | liên hệ   |
| 191 | Tản nhiệt nước 2 Fan Corsair iCUE LINK TITAN 240 RX RGB AIO Liquid White CW-9061020-WW          | Quạt làm mát dùng cho Intel SOCKET :Intel 1851, Intel 1700, AMD AM5, AMD AM4<br>Tính năng : Tản nhiệt nước 2 fan, Tốc độ : 300 - 2100 RPM ±10%, Fan : 120 x 25 mm, Đèn LED báo hiệu : RGB , Chất liệu : Nhôm ,<br>Màu sắc : Đen, Kích thước : 456 x 444 x 334 mm, Khối lượng : 1.55 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | liên hệ   |
| 192 | Tản nhiệt nước CPU 2 Fan Corsair iCUE LINK TITAN 240 RX RGB LCD Black CW-9061022-WW             | Quạt làm mát hỗ trợ Socket : Intel: 1851,1700 // AMD: AM5, AM4<br>- Tính năng : Làm mát máy tính, Tốc độ : 300 - 2100 RPM ±10%, Fan : 120 x 25 mm, Độ ồn : 10 - 36 dBA, Chất liệu : Nhôm, Màu sắc : Đen, Kích thước : 277 x 120 x 27 mm, LED RGB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 4,950,000 |
| 193 | Tản nhiệt nước CPU 2 Fan Corsair iCUE LINK TITAN 240 RX RGB LCD White CW-9061025-WW             | Quạt làm mát hỗ trợ Socket : Intel: 1851,1700 // AMD: AM5, AM4<br>- Tính năng : Làm mát máy tính, Tốc độ : 300 - 2100 RPM ±10%, Fan : 120 x 25 mm, Độ ồn : 10 - 36 dBA, Chất liệu : Nhôm, Màu sắc : Trắng, Kích thước : 277 x 120 x 27 mm, LED RGB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 4,950,000 |
| 194 | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan Corsair iCUE LINK TITAN 360 RX RGB LCD Black CW-9061023-WW             | Quạt làm mát hỗ trợ Socket : Intel: 1851,1700 // AMD: AM5, AM4<br>- Tính năng : Làm mát máy tính, Tốc độ : 300 - 2100 RPM ±10%, Fan : 120 x 25 mm, Độ ồn : 10 - 36 dBA, Chất liệu : Nhôm, Màu sắc : Đen, Kích thước : 396 x 120 x 27mm, LED RGB, Khối lượng : 2590g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 5,450,000 |
| 195 | Tản nhiệt nước CPU 3 Fan Corsair iCUE LINK TITAN 360 RX RGB LCD White CW-9061026-WW             | Quạt làm mát hỗ trợ Socket : Intel: 1851,1700 // AMD: AM5, AM4<br>- Tính năng : Làm mát máy tính, Tốc độ : 300 - 2100 RPM ±10%, Fan : 120 x 25 mm, Độ ồn : 10 - 36 dBA, Chất liệu : Nhôm, Màu sắc : trắng, Kích thước : 396 x 120 x 27mm, LED RGB, Khối lượng : 2590g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 5,470,000 |
| 196 | Fan Corsair Tản nhiệt nước - CPU 3 Fan Corsair iCUE LINK TITAN 360 RX RGB White CW-9061021-WW   | Quạt làm mát máy tính dùng cho Intel SOCKET : Intel 1851, Intel 1700, AMD AM5, AMD AM4<br>Tốc độ : 300 - 2100 RPM ±10%, Fan : 120mm x 25mm , Tương thích : CPU Intel Core i9, i7, i5, i3, Pentium, Celeron, AMD Ryzen , Chất liệu : Nhôm, Màu sắc : Trắng, Kích thước : 396 x 120 x 27mm, Khối lượng : 1.88kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | 4,750,000 |
| 197 | Fan Corsair Tản nhiệt nước - CPU 3 Fan Corsair iCUE LINK TITAN 360 RX RGB Black CW-9061018-WW   | Quạt làm mát máy tính dùng cho Intel SOCKET : Intel 1851, Intel 1700, AMD AM5, AMD AM4<br>Tốc độ : 300 - 2100 RPM ±10%, Fan : 120mm x 25mm , Tương thích : CPU Intel Core i9, i7, i5, i3, Pentium, Celeron, AMD Ryzen , Chất liệu : Nhôm, Màu sắc : Đen, Kích thước : 396 x 120 x 27mm, Khối lượng : 1.88kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | 4,750,000 |
| 198 | Tản nhiệt nước Gigabyte AORUS WATERFORCE II 360 ICE                                             | - Tính năng: Tản nhiệt nước AIO hỗ trợ CPU Socket Intel: Intel 115x,1200,1700,1851 // AMD: TR4, AM5, AM4<br>- Kích thước tản nhiệt nước: 360mm<br>- Số lượng quạt: 3<br>- Tốc độ quạt: 800~2400 RPM +/-10%<br>- Độ ồn quạt: 12.8~36.9 dBA<br>- Màn hình: Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 4,890,000 |
| 199 | Tản nhiệt nước AIO GIGABYTE AORUS WATERFORCE X II 360                                           | - Tính năng: Tản nhiệt nước AIO Kích thước : 394 x 119 x 27mm<br>- Kích thước bơm: 87,6 x 87,6 x 77,7mm<br>- Chất liệu tản nhiệt: Nhôm<br>- Vật liệu khối: Đồng<br>- CPU Socket: Intel 115x,1200,1700 // AMD TR4, AM5, AM4, sTR5<br>- LCD Display: 60 x 60mm Full Color LCD<br>- Bơm: Tốc độ: 2500~3000 RPM +/-10%<br>- Quạt: Thông số: Quạt ARGB 3 x 120mm<br>- Tốc độ: 800 ~ 2400 RPM +/- 10%<br>- Loại vòng bi: FDB<br>- Lưu lượng khí: 72 CFM<br>- Ấn suất không khí: 3.15mmHg20                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | 7,490,000 |
| 200 | Fan Case Asus ROG STRIX XF 120                                                                  | Quạt làm mát dùng cho thùng máy , Tối Ưu Hoa Hiệu Suất với Fan Case Asus ROG STRIX XF 120<br>Với tốc độ hoạt động ổn định ở mức 1800 vòng/phút (+/- 10%), fan này đảm bảo luồng không khí mạnh mẽ đến các thành phần quan trọng bên trong máy tính, giúp duy trì hiệu suất tối đa và giảm nguy cơ quá nhiệt.<br>Sức Mạnh Mát Lạnh và Thiết Kế Độc Đáo cùng Asus ROG STRIX XF 120<br>Một điểm đáng chú ý khác của Asus ROG STRIX XF 120 là mức độ ồn thấp. Với chỉ 22.5 dB(A), fan này hoạt động một cách tĩnh lặng, tạo điều kiện làm việc và giải trí tốt hơn mà không gây ra sự phiền nhiễu từ tiếng ồn của quạt. Điều này đặc biệt quan trọng khi bạn đang làm việc cần tập trung hoặc muốn tận hưởng âm nhạc và âm thanh trải nghiệm mà không bị gián đoạn. | 0th  | 680,000   |
| 201 | Fan ASUS ROG RYUO 120                                                                           | Quạt làm mát dùng cho CPU Intel SOCKET : LGA 1150, 1151, 1152, 1155, 1156, 1366, 2011, 2011-3, 2066 // AMD: AM4, TR4 . Tốc độ: 800 – 2500 RPM +/- 10 % , Fan: Kích thước quạt: 120 x 120 x 25 mm, 1 Khe cắm quạt (120mm) (1 quạt có sẵn) . Độ ồn : 37.6 dB(A) . Tính năng nổi bật : Màn hình OLED: 1.77 " Full Color OLED; Hỗ trợ AURA Sync: Yes . Kích thước : 272 x 121 x 27 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 3,950,000 |
| 202 | Fan Tản nhiệt nước ASUS 2 Fan TUF GAMING LC II 240 ARGB                                         | Quạt làm mát dùng cho CPU SOCKET : AMD: AM5,AM4 // Intel: LGA 1851, 1700, 1200, 115x4<br>- Tốc độ : 800 - 2000 RPM +/- 10%<br>- Fan : 120 x 120 x 25 mm, Độ ồn : 29 dB (A)<br>- Chất liệu : Nhôm + Dây đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 60th | 1,980,000 |
| 203 | Fan ASUS ROG STRIX LC 240 ARGB                                                                  | Quạt làm mát dùng cho CPU Intel SOCKET : LGA 115x,1366, 2011, 2011-3, 2066 // AMD: AM4, TR4<br>Tốc độ: 800 – 2500 RPM +/- 10 % , Fan: Kích thước quạt: 120 x 120 x 25 mm, 3 Khe cắm quạt (120mm) (2 quạt có sẵn) . Độ ồn : 37.6 dB(A) . Tính năng nổi bật : Hỗ trợ AURA Sync: Yes . Kích thước : 272 x 122 x 27 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 60th | 4,350,000 |
| 204 | Fan ASUS ROG STRIX LC 240 ARGB White Edition                                                    | Quạt làm mát dùng cho CPU Intel SOCKET : LGA 115x,1366, 2011, 2011-3, 2066 // AMD: AM4, TR4<br>Tốc độ: 800 – 2500 RPM +/- 10 % , Fan: Kích thước quạt: 120 x 120 x 25 mm, 3 Khe cắm quạt (120mm) (2 quạt có sẵn) . Độ ồn : 37.6 dB(A) . Tính năng nổi bật : Hỗ trợ AURA Sync: Yes . Kích thước : 272 x 122 x 27 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 60th | 4,600,000 |
| 205 | Fan Tản nhiệt nước ASUS 3 Fan PRIME LC 360 ARGB                                                 | Quạt làm mát dùng cho CPU SOCKET :AMD: AM5,AM4 // Intel: LGA 1851, 1700, 1200, 115x<br>- Tốc độ : 600 - 2200 RPM +/- 10%<br>- Fan : 360 x 123 x 25 mm, Độ ồn : 4 dB(A)<br>- Chất liệu : Nhôm + Dây đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 60th | 2,439,000 |
| 206 | Fan Tản nhiệt nước ASUS 3 Fan AIO ROG STRIX LC II 360 ARGB                                      | Quạt làm mát dùng cho CPU Intel SOCKET :Intel: LGA 1700, 1200, 115x, 1366, 2011, 2011-3, 2066 // AMD: AM5, AM4, TR4<br>Tốc độ : 800 - 2500 RPM +/- 10%, Fan : 120 x 120 x 25 mm, Độ ồn : 37.6 dB(A) . Phụ kiện kèm theo : 1 x Bộ tản nhiệt CPU bằng nước (dung dịch tản nhiệt nước có sẵn); 3 x Quạt tản nhiệt 120 mm ARGB ;1 x Cáp đầu vào USB ;1 x Cáp chia quạt 1 ra 3 1; x Cáp chia ARGB 1 ra 4; 1 x Gói phụ kiện ốc vít và bộ khung chuyển đổi ;1 x Hướng dẫn sử dụng nhanh ;1 x Sticker ROG                                                                                                                                                                                                                                                               | 60th | Liên hệ   |
| 207 | Fan Tản nhiệt nước ASUS 3 Fan ProArt LC 360 màu Đen                                             | Quạt làm mát dùng cho CPU SOCKET :AMD: AM5,AM4 // Intel: LGA 1851, 1700, 1200, 115x<br>- Tốc độ : 0 – 3000 +/- 10%<br>- Fan : 120 x 120 x 25 mm, Độ ồn :39.5 dB(A)<br>1 x Tản Nhiệt Nước (có sẵn dung dịch nước làm mát); 3 x Quạt ROG Ryuo 120mm Kiểu 12; Cáp Y 1 thành 3 để kết nối Quạt ; 1 x Gói Phụ Kiện Ốc Vít và Giá Đỡ ;1 x Hướng Dẫn Sử Dụng Nhanh<br>- Chất liệu : Nhôm + Dây đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 60th | Liên hệ   |
| 208 | Fan Tản nhiệt nước ASUS 3 Fan ROG STRIX LC III 360 ARGB LCD                                     | Quạt làm mát dùng cho CPU SOCKET :AMD: AM5,AM4 // Intel: LGA 1851, 1700, 1200, 115x<br>- Tốc độ :800 - 2200 RPM ± 10% (Hỗ trợ 0 RPM)<br>- Fan : 120 x 120 x 25 mm, Độ ồn :36 dB(A)<br>- Chất liệu : Nhôm + Dây đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 60th | Liên hệ   |
| 209 | Fan Tản nhiệt nước ASUS 2 Fan ROG RYUJIN III 240 ARGB Black                                     | Quạt làm mát dùng cho CPU Intel SOCKET Intel: LGA 1700, 1200, 115x; AMD: AM5,AM4<br>- Tính năng : Tản nhiệt nước 2 Fan có đèn ARGB; có màn hình màu LCD 3.5"<br>- Tốc độ : 600 - 2200 RPM +/- 10%<br>- Fan : 120 x 120 x 25 mm<br>- Độ ồn : 36.45 dB(A)<br>- Màu sắc : Đen<br>- Kích thước : 279.5 x 120 x 30 mm<br>Tính năng nổi bật :<br>- Tản nhiệt nước 2 Fan Asus ROG RYUJIN III 240 ARGB Black sở hữu 2 quạt tản nhiệt với kích thước 120 x 120 x 25 mm có đèn ARGB. Hệ thống đèn giúp tạo hiệu ứng vô cùng đẹp mắt và phong cách cho dòng máy bộ của bạn.                                                                                                                                                                                                | 60th | 8,390,000 |

|                                                                                                     |                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 210                                                                                                 | Đế Fan Cooler Master C3                                                                            | Đế Fan làm mát cho notebook - Nguyên liệu làm bằng nhựa 14" - 15" có 1 Fan 20cm làm mát notebook                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | Liên hệ   |
| 211                                                                                                 | Đế Fan Cooler Master X- Slim                                                                       | Đế Fan làm mát cho notebook - Nguyên liệu làm bằng nhựa 14"-17" làm mát notebook có 1 Fan 16cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | Liên hệ   |
| 212                                                                                                 | Đế Fan Cooler Master X-SLIM II                                                                     | Đế Fan làm mát cho notebook - Nguyên liệu làm bằng nhựa 14"-17" làm mát notebook có 1 Fan 16cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 375,000   |
| 213                                                                                                 | Đế Fan Cooler Master i - 100                                                                       | Đế Fan làm mát cho notebook - Nguyên liệu làm bằng nhựa và nhôm 14"-15" làm mát notebook có 1 Fan 14cm - MÀU ĐEN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | Liên hệ   |
| 214                                                                                                 | Đế Fan Cooler Master ERGOSTAND AIR<br>KM: Tầng 1 chuột không dây Lenovo THINKPAD 4X30M56887 (SLCH) | Đế Fan làm mát cho notebook - ErgoStand Air là sản phẩm hỗ trợ giá máy tính xách tay có thiết kế gọn gàng, nhẹ nhàng nhất . Nó có cấu trúc khung trống được làm bằng hợp kim nhôm để tạo luồng không khí và thông gió dồi dào cũng như là nhiệt tốt hơn. Đặt góc nhìn hoàn hảo của bạn với 5 cài đặt chiều cao có thể điều chỉnh để có được tư thế tối ưu giảm thiểu cơ bắp và làm mới mắt khi bạn sử dụng máy tính xách tay trong thời gian dài.<br>Được chế tạo bằng hợp kim nhôm nguyên khối 4mm cho cấu trúc di động và nhẹ nhàng, hỗ trợ máy tính xách tay hoặc bảng máy tính lên đến 15.6". Miếng đệm chống trượt bằng cao su bền bỉ giúp bảo vệ máy tính xách tay của bạn không bị chống sốc và có định cỡ | 12th | 599,000** |
| 215                                                                                                 | Đế Fan Cooler Master X150 SPECTRUM                                                                 | Đế Fan làm mát cho notebook 17"- Thiết kế mới nhất cho tản nhiệt laptop 17" . Nguồn : USB 5V DC , Fan 160 x 160 x 15 mm , Cổng kết nối : USB 2.0 x 3, Type-C x 1 , Độ ồn : 26 dBA, Tương thích : Hỗ trợ máy tính xách tay lên đến 17" , Chất liệu : Lưới kim loại, Nhựa, Cao su , Màu sắc : Đen , Kích thước : 386 x 280 x 58 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | Liên hệ   |
| 216                                                                                                 | Đế Fan Cooler Master X150R                                                                         | Đế Fan làm mát cho notebook 17"- Thiết kế mới nhất cho tản nhiệt laptop 17" , Mặt lưới giúp thoát khí , gồm : 1 fan 16cm, 3 cổng USB , led xanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 975,000   |
| 217                                                                                                 | Đế Fan DEEPCOOL WINDPAL MINI                                                                       | Đế Fan làm mát cho notebook - Tích hợp quạt 14 cm màu xanh LED , dạng trắng lưới liềm. Kích thước 340X250X25mm, Trọng lượng 575g , Tốc độ quạt 1000±10%RPM , Dành cho Laptop 15.6" trở xuống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 179.000** |
| 218                                                                                                 | Đế Fan DEEPCOOL U-PAL                                                                              | Đế Fan làm mát cho notebook - Tốc độ 1000±10%RPM , Nguồn 5VDC , Tích hợp quạt 14 cm : 140X140X15mm, dùng cho laptop 15.6 inch trở xuống , Kích thước 390X280X27.5mm , Khối lượng 765g , có thể nâng lên hạ xuống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 279,000   |
| 219                                                                                                 | Giá đỡ laptop 16IN NHÔM AA                                                                         | Giá đỡ laptop gấp gọn bằng nhôm, CÓ THỂ THẢO GIÁP , Nhiều nấc chỉnh độ cao phù hợp<br>Giá đỡ laptop gấp gọn bằng nhôm giúp đỡ laptop, có thể điều chỉnh góc độ cho kẻ đỡ theo đúng ý muốn và nhu cầu làm việc , giúp tản nhiệt cho máy tính , giảm độ nóng của máy trong quá trình sử dụng lâu dài.Giá đỡ laptop nhôm phù hợp với nhiều dòng máy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | N/A  | Liên hệ   |
| 220                                                                                                 | Giá đỡ laptop ORICO PFB-A24 PFB-A24-BK (Màu đen)                                                   | ORICO-Giá đỡ laptop<br>Chất liệu: POM + Silicone<br>Điều chỉnh góc: 15 ° - 45 °<br>Bánh răng điều chỉnh: 7 bánh răng<br>Tải trọng tĩnh tối đa: 80KG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | N/A  | 119.000** |
| 221                                                                                                 | Giá đỡ laptop ORICO PFB-A24 PFB-A24-BK (Màu trắng)                                                 | ORICO-Giá đỡ laptop<br>Chất liệu: POM + Silicone<br>Điều chỉnh góc: 15 ° - 45 °<br>Bánh răng điều chỉnh: 7 bánh răng<br>Tải trọng tĩnh tối đa: 80KG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | N/A  | Liên hệ   |
| 222                                                                                                 | Giá đỡ Laptop, Ipad ORICO LST02I-SV-BP                                                             | Giá đỡ Laptop, Ipad<br>Chất liệu hợp kim mạ kẽm<br>Kích thước: 260*225*51.5mm<br>Màu Bạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A  | Liên hệ   |
| 223                                                                                                 | Giá đỡ Laptop, Ipad ORICO MA13-GY-BP-HW                                                            | Giá đỡ Laptop, Ipad<br>Chất liệu hợp kim nhôm + Silicon<br>Kích thước: 233*210*87mm<br>Màu Xám                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | N/A  | 319,000   |
| 224                                                                                                 | Giá đỡ Laptop, Ipad ORICO MA15-GY-BP-HW                                                            | Giá đỡ Laptop, Ipad<br>Chất liệu hợp kim nhôm + Silicon<br>Kích thước: 233*260*87mm<br>Màu Xám                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | N/A  | 339,000   |
| 225                                                                                                 | Giá đỡ Laptop ORICO LST02-SV-BP                                                                    | Giá đỡ Laptop<br>Chất liệu hợp kim nhôm<br>Kích thước: 260*225*51.5mm<br>Màu Bạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | N/A  | 385,000   |
| 226                                                                                                 | Giá đỡ CPU Máy tính ORICO CPB1-BK-BP                                                               | Giá đỡ CPU Máy tính CPB1-BK-BP<br>Chất liệu nhựa ABS<br>Kích thước: 23*44.8*1.5cm.<br>Tải trọng: 0,46kg.<br>Màu Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | N/A  | 239,000   |
| 227                                                                                                 | Giá đỡ CPU Máy tính ORICO CPB2-BK-BP                                                               | Giá đỡ CPU Máy tính<br>Chất liệu nhựa ABS<br>Kích thước: 24.6*46.7*4cm<br>Tải trọng: 0,61kg. Có vách giữ CPU<br>Màu Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A  | 269,000   |
| 228                                                                                                 | Giá đỡ Laptop tích hợp USB Hub ORICO SE-SC31-SV                                                    | - Gấp gọn được, xoay 2 chiều<br>- Chất liệu hợp kim nhôm<br>- Màu Bạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | N/A  | Liên hệ   |
| 229                                                                                                 | Giá đỡ Laptop tích hợp USB Hub ORICO LST-4A-SV                                                     | - Gấp gọn được, xoay 2 chiều<br>- Chất liệu hợp kim nhôm<br>- Tích hợp 4 cổng USB 3.0<br>- Màu Bạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | N/A  | Liên hệ   |
| 230                                                                                                 | Giá đỡ kiêm HUB 5 in 1 USB C, HDMI TF/SD 2 cổng USB3.0 UGREEN 80551                                | Đầu vào: USB-C Male<br>Đầu ra: 2 * USB 3.0 A + HDMI + SD / TF<br>Chuẩn USB 3.0, Tốc độ truyền lên đến 5Gbps, Tương thích ngược USB 2.0 / 1.1<br>Độ phân giải HDMI lên đến 4K @ 30Hz<br>Hỗ trợ thẻ nhớ để sử dụng đồng thời                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 950,000   |
| 231                                                                                                 | Giá đỡ máy tính gấp gọn Ugreen 40289                                                               | Hỗ trợ máy tính xách tay kích thước từ 17.3inch trở xuống<br>Sử dụng cho máy từ từ 8 đến 17.3inch (Tối đa)<br>Thiết kế có thể gấp lại thuận tiện cho việc di lại<br>Vật liệu: Hợp kim nhôm + silicone<br>Giá đỡ máy tính xách tay này có thể được điều chỉnh 5 mức độ cao<br><br>- Giá đỡ máy tính gấp gọn Ugreen 40289 phù hợp với máy tính xách tay và máy tính bảng từ 8 đến 17,3 inch, như Macbook pro air, iPad Pro mini, Dell, HP, Lenovo, ThinkPad, Surface, Chromebook, Microsoft Surface, v.v.<br>Thiết bị của bạn đáp ứng yêu cầu về kích thước, thì giá đỡ máy tính xách tay di động này sẽ phù hợp với bạn.                                                                                           | N/A  | 395,000   |
| 232                                                                                                 | Giá đỡ Laptop Ugreen 40291 (hợp kim nhôm phù hợp cho máy 11-17.3 inch)                             | Chất liệu: Hợp kim nhôm + silicone<br>Màu sắc: Xám<br>Kích thước: 11-17.3 inch<br>Chiều cao phù hợp: 40mm - 228mm<br>Trọng lượng thiết bị để sử dụng: không vượt quá 5Kg<br>Trọng lượng của sản phẩm: 1150g<br>Giá đỡ Laptop Ugreen 40291 được thiết kế phù hợp với các dòng máy tính từ 11-17.3inch và có trọng lượng không vượt quá 5KG.<br>Chân đế nặng là được gia cố để không bị bật ngược khi sử dụng, có trang bị trục xoay chịu lực.<br>Giá đỡ được thiết kế bằng chất liệu hợp kim nhôm cao cấp, chống oxy hoá, và tản nhiệt hiệu quả.                                                                                                                                                                   | N/A  | Liên hệ   |
| 233                                                                                                 | Chân đế đổi để máy tính xách tay Ugreen 60643 (2 khe gắn 15.6inch)                                 | Chất liệu: hợp kim nhôm + silicone . Kích thước: ≈L150 x W105,4 × H54,3 (mm)<br>Kích thước tương thích: máy tính xách tay lên đến 15,6 inch<br>Chiều rộng có thể điều chỉnh: 12-26mm<br>Vận nướ, tháo phần đế kim loại, đặt máy tính xách tay của bạn vào và đẩy đế vào một chiều rộng phù hợp, sau đó vận chặt nướm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | N/A  | 419,000   |
| <b>CD - DVD - WRITER EXTERNAL - THIẾT BỊ ĐỌC CD , DVD GẮN NGOÀI CÔNG USB ( Giá đã bao gồm VAT )</b> |                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |           |
| 1                                                                                                   | ASUS DVD SDRW 08D2SU                                                                               | Thiết bị đọc đĩa và ghi đĩa gắn ngoài External :<br>- Tốc độ Tốc độ đọc: DVD+R : 8X DVD-R : 8X DVD+RW : 8X DVD-RW : 8X DVD-ROM : 8X DVD+R(DL) : 8X DVD-R(DL) : 8X DVD-ROM(DL) : 8X DVD-RAM : 8X CD-R : 24X CD-RW : 24X DVD Video Playback : 4X VCD Playback : 10X Audio CD Playback : 10X Tốc độ đọc đĩa và ghi đĩa gắn ngoài External, chuẩn USB 2.0 – SLIM 8X - External - BLACK                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 879,000   |
| 2                                                                                                   | TRANSCEND DVDWR TS8X DVDS-K                                                                        | - Giao tiếp : mini USB to USB Type A<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Microsoft Windows 7 Microsoft Windows 8 Microsoft Windows 10 Mac OS X 10.7 or later<br>- Kích thước : 142.8 mm x 148.0 mm x 13.9 mm , Khối lượng : 264 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 969,000   |
| <b>VGA CARD PCI EXPRESS - CARD MÀN HÌNH ( Giá đã bao gồm VAT )</b>                                  |                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |           |

| VGA INTEL & MSI & Asrock & PNY & Inno3D (Giá đã bao gồm VAT) |                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |            |  |  |
|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|--|--|
| 1                                                            | 4GB MSI GeForce GT 1030 AERO ITX 4GD4 OC                                       | Chip NVIDIA GeForce® GT 1030 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 4GB DDR4 , Số Nhân Xử Lý : 384 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : 1189 MHz up to 1430 MHz, Nguồn đề nghị: 300 W, Bus RAM : 64-bit , Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x SL-DVI-D , Giao Tiếp VGA : PCI Express 3.0 x16 , Tần nhiệt : 1 quạt , Kích thước : 147 mm x 102 mm x 38 mm , Khối lượng : 281 g                                                                                                                                      | 36th | Liên hệ    |  |  |
| 2                                                            | 6GB MSI GeForce RTX 3050 VENTUS 2X E 6G OC                                     | Chip NVIDIA GeForce RTX 3050 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 6GB GDDR6 , Số Nhân Xử Lý : 2000 CUDA Cores , Xung nhịp nhân : 1492 MHz , Nguồn : 300 W , Bus RAM : 96-bit , Cổng xuất hình : 1 x DisplayPort (v1.4a), 2 x HDMI (Supports 4K@120Hz as specified in HDMI 2.1) , Giao Tiếp VGA :PCI Express Gen 4 x16 (uses x8) , Tần nhiệt : 2 quạt , Kích thước : 189 mm x 109 mm x 42 mm , Khối lượng : 446 g                                                                                   | 36th | 5,670,000  |  |  |
| 3                                                            | 8GB MSI GeForce RTX 4060 VENTUS 2X BLACK 8G OC                                 | Chip NVIDIA GeForce RTX 4060 . Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng :8GB GDDR6 , Số Nhân Xử Lý : 3072 CUDA Cores , Xung nhịp nhân : 2490 MHz lên đến 2505 MHz, Bus RAM 128-bit , Cổng xuất hình :DisplayPort v1.4a x 3, HDMI 2.1a x 1 , Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 4 x 8 , Tần nhiệt : 2 quạt , Nguồn đề xuất : 550W, 8-pin x 1 , Tính năng : DirectX 12 Ultimate, OpenGL 4.6, G-Sync, Kích thước : 199 mm x 120 mm x 41 mm                                                                       | 36th | Liên hệ    |  |  |
| 4                                                            | 8GB MSI GeForce RTX 4060 GAMING X NV EDITION 8G                                | Chip NVIDIA GeForce RTX 4060 . Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng :8GB GDDR6 , Số Nhân Xử Lý : 3072 CUDA Cores , Xung nhịp nhân :2595 MHz đến 2610MHz, Bus RAM 128-bit , Cổng xuất hình :DisplayPort v1.4a x 3, HDMI 2.1a x 1 , Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 4 x 8 , Tần nhiệt : 2 quạt , Nguồn đề xuất : 550W, 8-pin x 1 , Tính năng : DirectX 12 Ultimate, OpenGL 4.6, G-Sync, Kích thước : 247 mm x 130 mm x 41 mm , Khối lượng 627 g                                                          | 36th | Liên hệ    |  |  |
| 5                                                            | 8GB MSI GeForce RTX 5060 8G SHADOW 2X OC                                       | Chip NVIDIA GeForce RTX 5060 . Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng :8GB GDDR7 , GPU clock Extreme Performance: 2535 MHz (MSI Center) Boost: 2527 MHz, Số lượng đơn vị xử lý: 3840 CUDA cores, Bus RAM 128-bit , Cổng xuất hình :1 x HDMI 2.1b , 3 x DisplayPort 2.1b , Giao Tiếp VGA :PCI-E 5.0 x16, Tần nhiệt : 2 quạt , Nguồn đề xuất :550W (8-pin x1), Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Broadcast, Encoder, G-SYNC, Kích thước : 197 x 120 x 40 mm.                                       | 36th | 10,250,000 |  |  |
| 6                                                            | 8GB MSI GeForce RTX 5060 8G VENTUS 2X OC                                       | Chip NVIDIA GeForce RTX 5060 . Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng :8GB GDDR7 , GPU clock Extreme Performance: 2535 MHz (MSI Center) Boost: 2527 MHz, Số lượng đơn vị xử lý: 3840 CUDA cores, Bus RAM 128-bit , Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1b , 3 x DisplayPort 2.1b , Giao Tiếp VGA :PCI-E 5.0 x16, Tần nhiệt : 2 quạt , Nguồn đề xuất :550W (8-pin x1), Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Broadcast, Encoder, G-SYNC, Kích thước : 197 x 120 x 41 mm                                       | 36th | Liên hệ    |  |  |
| 7                                                            | 8GB MSI GeForce RTX 5060 Ti 8G GAMING TRIO OC                                  | Chip NVIDIA GeForce RTX 5060 Ti . Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng :8GB GDDR7 , Số Nhân Xử Lý 4608 nhân CUDA , Xung nhịp nhân 2662 MHz , Bus RAM 128-bit , Cổng xuất hình : 3 x DisplayPort v2.1b, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA :PCI Express Gen 5 x16 (uses x8) , Tần nhiệt : 3 quạt , Nguồn đề xuất :600 W, 16-pin x 1 (khuyến nghị), Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Neural Rendering, Studio, G-SYNC, Kích thước : 300 mm x 125 mm x 44 mm                                          | 36th | Liên hệ    |  |  |
| 8                                                            | 8GB MSI GeForce RTX 5060 Ti 8G VENTUS 2X OC PLUS                               | Chip NVIDIA GeForce RTX 5060 Ti . Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng :8GB GDDR7 , Số Nhân Xử Lý : 4.608 nhân CUDA , Xung nhịp nhân : 2617 MHz, Bus RAM 128-bit , Cổng xuất hình :3 x DisplayPort v2.1b, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 5 x16, Tần nhiệt : 2 quạt , Nguồn đề xuất : 600 W (8-pin x1), Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Broadcast, Encoder, G-SYNC, Kích thước : 227 mm x 127 mm x 41 mm .                                                                   | 36th | 12,990,000 |  |  |
| 9                                                            | 12GB MSI GeForce-RTX-3060-VENTUS-2X-12G-OC                                     | Chip : GeForce RTX 3060 , Bộ nhớ : 12GB GDDR6 ( 15 Gbps / 192-bit ) , Series : VENTUS , GPU clock Boost: 1807 MHz , Giao tiếp PCI : PCI-E 4.0 x16 , Số lượng đơn vị xử lý : 3584 CUDA cores , Cổng kết nối : 1 x HDMI 2.1 , 3 x DisplayPort 1.4 , Tần nhiệt: Tần nhiệt 2 quạt , Đầu cấp nguồn: 1 x 8-pin , Nguồn đề xuất : 550W, VR: hỗ trợ, Kích thước: 23.5 x 12.4 x 4.2 cm                                                                                                                            | 36th | Liên hệ    |  |  |
| 10                                                           | 12GB MSI GeForce RTX 5070 12G SHADOW 2X OC                                     | Chip : NVIDIA GeForce RTX 5070 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 12GB GDDR7 , Bus RAM: 192-bit, Số Nhân Xử Lý : 6144 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : up to 2557 MHz, Nguồn 650 W (nguồn khuyến nghị): 16-pin x 1, Cổng xuất hình :3 x DisplayPort v2.1a, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 5 , Tần nhiệt :2 quạt , Kích thước :231 mm x 126 mm x 50 mm , Tính năng : DirectX 12 Ultimate, OpenGL 4.6                                                                                  | 36th | 19,890,000 |  |  |
| 11                                                           | 12GB MSI GeForce RTX 5070 12G VENTUS 3X OC                                     | Chip : NVIDIA GeForce RTX 5070 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 12GB GDDR7 , Bus RAM: 192-bit, Số Nhân Xử Lý : 6144 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : up to 2557 MHz, Nguồn 650 W (nguồn khuyến nghị): 16-pin x 1, Cổng xuất hình :3 x DisplayPort v2.1a, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 5 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước :302 mm x 121 mm x 49 mm , Tính năng : NVIDIA DLSS 4, NVIDIA Reflex 2, NVIDIA ACE                                                                      | 36th | Liên hệ    |  |  |
| 12                                                           | 12GB MSI GeForce RTX 5070 12G VENTUS 2X OC                                     | Chip : NVIDIA GeForce RTX 5070 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 12GB GDDR7 , Bus RAM: 192-bit, Số Nhân Xử Lý : 6144 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : up to 2557 MHz, Nguồn 650 W (nguồn khuyến nghị): 16-pin x 1, Cổng xuất hình :3 x DisplayPort v2.1a, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 5 , Tần nhiệt : 2 quạt , Kích thước :236 mm x 126 mm x 50 mm , Khối lượng: 774 g , Tính năng : DirectX 12 Ultimate, OpenGL 4.6                                                             | 36th | 21,550,000 |  |  |
| 13                                                           | 12GB MSI GeForce RTX 5070 12G VENTUS 2X OC WHITE                               | Chip : NVIDIA GeForce RTX 5070 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 12GB GDDR7 , Bus RAM: 192-bit, Số Nhân Xử Lý : 6144 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : up to 2557 MHz, Nguồn 650 W (nguồn khuyến nghị): 16-pin x 1, Cổng xuất hình :3 x DisplayPort v2.1a, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 5 , Tần nhiệt : 2 quạt , Kích thước :236 mm x 126 mm x 50 mm , Khối lượng: 774 g , Tính năng : DirectX 12 Ultimate, OpenGL 4.6                                                             | 36th | Liên hệ    |  |  |
| 14                                                           | 12GB MSI GeForce RTX 5070 12G GAMING TRIO OC                                   | Chip : NVIDIA GeForce RTX 5070 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 12GB GDDR7 , Bus RAM: 192-bit, Số Nhân Xử Lý : 6144 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : 2625 MHz, Nguồn 650 W (nguồn khuyến nghị): 16-pin x 1, Cổng xuất hình : 3 x DisplayPort v2.1b, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 5 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước :338 mm x 140 mm x 50 mm , Tính năng : NVIDIA DLSS 4, NVIDIA Reflex 2, NVIDIA ACE                                                                           | 36th | 22,890,000 |  |  |
| 15                                                           | 12GB MSI GeForce RTX 5070 12G GAMING TRIO OC WHITE                             | Chip : NVIDIA GeForce RTX 5070 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 12GB GDDR7 , Bus RAM: 192-bit, Số Nhân Xử Lý : 6144 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : 2625 MHz, Nguồn 650 W (nguồn khuyến nghị): 16-pin x 1, Cổng xuất hình : 3 x DisplayPort v2.1b, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 5 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước :338 mm x 140 mm x 50 mm , Tính năng : NVIDIA DLSS 4, NVIDIA Reflex 2, NVIDIA ACE- Màu trắng                                                                | 36th | 22,890,000 |  |  |
| 16                                                           | 12GB MSI GeForce RTX 5070 12G VANGUARD SOC LAUNCH EDITION                      | Chip : NVIDIA GeForce RTX 5070 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 12GB GDDR7 , Bus RAM: 192-bit, Số Nhân Xử Lý : 6144 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : 2625 MHz, Nguồn 650 W (nguồn khuyến nghị): 16-pin x 1, Cổng xuất hình : 3 x DisplayPort v2.1b, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 5 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước :337 mm x 140 mm x 61 mm , Khối lượng : 1503 g, Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Studio, Broadcast, G-SYNC                                         | 36th | Liên hệ    |  |  |
| 17                                                           | 12GB MSI GeForce RTX 5070 12G VANGUARD SOC                                     | Chip : NVIDIA GeForce RTX 5070 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 12GB GDDR7 , Bus RAM: 192-bit, Số Nhân Xử Lý : 6144 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : 2655 MHz, Nguồn 650 W (nguồn khuyến nghị): 16-pin x 1, Cổng xuất hình : 3 x DisplayPort v2.1b, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 5 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước :337 mm x 140 mm x 61 mm , Khối lượng : 1503 g, Tính năng : NVIDIA DLSS 4, NVIDIA Reflex 2, NVIDIA ACE                                                      | 36th | Liên hệ    |  |  |
| 18                                                           | 16GB MSI GeForce RTX 5060 Ti 16G INSPIRE 2X OC                                 | Chip đồ họa: NVIDIA GeForce RTX 5060 Ti , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7, Bus RAM : 128-bit, Số Nhân Xử Lý : 4608 nhân CUDA , CORE CLOCKS:Extreme Performance: 2632 MHz (MSI Center) Boost: 2617 MHz ,Cổng xuất hình : DisplayPort x 3 (v2.1b) HDMI™ x 1 , Giao Tiếp VGA :PCI Express® Gen 5 x16 (uses x8), Tần nhiệt : 2 quạt , Nguồn : 600 W (khuyến nghị), 16-pin x 1 , Kích thước : 204 x 117 x 50 mm , Khối lượng : 927g ,Tính năng : DirectX 12 Ultimate, OpenGL 4.6          | 36th | 16,450,000 |  |  |
| 19                                                           | 16GB MSI GeForce RTX 5060 Ti 16G VENTUS 3X OC                                  | Chip đồ họa: NVIDIA GeForce RTX 5060 Ti , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7, Bus RAM : 128-bit, Số Nhân Xử Lý : 4608 nhân CUDA ,Xung nhịp nhân up to 2557 MHz ,Cổng xuất hình : 3 x DisplayPort v2.1b, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA :PCI Express® Gen 5 x16 (uses x8), Tần nhiệt : 3 quạt , Nguồn : 600 W (nguồn khuyến nghị), 8-pin x 1 , Kích thước : 306 mm x 121 mm x 44 mm , Hiệu năng AI ~300-350 AI TOPS (INT8), Tính năng chính NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Encoder, G-SYNC | 36th | 18,950,000 |  |  |
| 20                                                           | 16GB MSI GeForce RTX 5060 Ti 16G VENTUS 2X OC PLUS 16GB GDDR7 (912-V535-027)   | Chip đồ họa: NVIDIA GeForce RTX 5060 Ti , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7, Bus RAM : 128-bit, Số Nhân Xử Lý : 4608 nhân CUDA ,GPU clock : Extreme Performance: 2617 MHz (MSI Center) Boost: 2602 MHz ,Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1b , 3 x DisplayPort 2.1b , Giao Tiếp VGA :PCI Express® Gen 5 x16 (uses x8), Tần nhiệt : 2 quạt , Nguồn : 600 W (nguồn khuyến nghị), 8-pin x 1 , Kích thước : 227 x 127 x 41 mm , Tính năng chính NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Encoder, G-Sync    | 36th | 16,950,000 |  |  |
| 21                                                           | 16GB MSI GeForce RTX 5060 Ti 16G GAMING TRIO OC WHITE                          | Chip đồ họa: NVIDIA GeForce RTX™ 5060 Ti , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7, Bus RAM : 128-bit, Số Nhân Xử Lý : 4608 nhân CUDA ,Xung nhịp nhân 2662 MHz , Cổng xuất hình : 3 x DisplayPortv2.1b, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA :PCI Express Gen 5 x16 (uses x8), Tần nhiệt : 3 quạt , Nguồn : 600 W, 16-pin x 1 (khuyến nghị), Kích thước : 300 mm x 125 mm x 44 mm , Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, G-SYNC, Studio, Màu trắng                                             | 36th | Liên hệ    |  |  |
| 22                                                           | 16GB MSI GeForce RTX 5060 Ti 16G GAMING TRIO OC                                | Chip đồ họa: NVIDIA GeForce RTX™ 5060 Ti , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7, Bus RAM : 128-bit, Số Nhân Xử Lý : 4608 nhân CUDA ,Xung nhịp nhân 2662 MHz , Cổng xuất hình : 3 x DisplayPortv2.1b, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA :PCI Express Gen 5 x16 (uses x8), Tần nhiệt : 3 quạt , Nguồn : 600 W, 16-pin x 1 (khuyến nghị), Kích thước : 300 mm x 125 mm x 44 mm , Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, G-SYNC, Studio , Màu Đen                                              | 36th | Liên hệ    |  |  |
| 23                                                           | 16GB MSI GeForce RTX 5080 16G SHADOW 3X OC                                     | Chip đồ họa: NVIDIA GeForce RTX 5080 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7, Bus RAM : 256-bit, Số Nhân Xử Lý : 10752 nhân CUDA , Xung nhịp nhân : 2655 MHz , Cổng xuất hình : 3 x DisplayPort v2.1b, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 5 , Tần nhiệt : 3 quạt , Nguồn : 850 W (khuyến nghị), 16-pin x 1 , Kích thước : 303 mm x 121 mm x 49 mm ,Tính năng :NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Studio                                                                            | 36th | 43,900,000 |  |  |
| 24                                                           | 16GB MSI GeForce RTX 5080 16G GAMING TRIO OC                                   | Chip đồ họa: NVIDIA GeForce RTX 5080 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7, Bus RAM : 256-bit, Số Nhân Xử Lý : 10752 nhân CUDA , Xung nhịp nhân : 2715 MHz , Cổng xuất hình : 3 x DisplayPort x 3 v2.1b, 1 x HDMI 2.1b (4K 480 Hz), Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 5 , Tần nhiệt : 3 quạt , Nguồn : 850 W (khuyến nghị), 16-pin x 1 , Kích thước : 338 mm x 140 mm x 50 mm , Khối lượng : 1362 g ,Tính năng : DirectX 12 Ultimate, OpenGL 4.6                                           | 36th | Liên hệ    |  |  |
| 25                                                           | 16GB MSI GeForce RTX 5080 16G SUPRIM LIQUID SOC                                | Chip đồ họa: NVIDIA GeForce RTX 5080 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7, Bus RAM : 256-bit, Số Nhân Xử Lý : 10752 nhân CUDA , Xung nhịp nhân : 2760 MHz , Cổng xuất hình : 3 x DisplayPort v2.1b, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 5 x 16 , Tần nhiệt : Tần nhiệt AIO , Nguồn : 850 W (khuyến nghị), 16-pin x 1 , Kích thước :Card: 280 x 148 x 51mm, Tần: 394 x 121 x 55mm, Ông: 450 mm , Khối lượng :2812 g ,Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Studio        | 36th | Liên hệ    |  |  |
| 26                                                           | 16GB MSI RTX 5080 16G VANGUARD SOC                                             | Chip đồ họa: NVIDIA GeForce RTX 5080 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7, Bus RAM : 256-bit, Số Nhân Xử Lý : 10752 nhân CUDA , Xung nhịp nhân :2745 MHz , Cổng xuất hình : 3 x DisplayPort v2.1b, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 5 x 16 , Tần nhiệt : 3 quạt , Nguồn : 850 W (khuyến nghị), 16-pin x 1 , Kích thước :Card: 357 mm x 151 mm x 66 mm , Khối lượng : 1945 g ,Hiệu năng AI : FP4 and DLSS 4, Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Studio             | 36th | Liên hệ    |  |  |
| 27                                                           | VGA 8GB INNO3D GeForce RTX 5060 Twin X2 OC 8GB (N50602-08D7X-195070N)          | Chip đồ họa: RTX 5060 , Độ phân giải :4K at 480Hz or 8K at 165Hz with DSC , Dung lượng : 8GB GDDR7, Bus RAM :128-bit , Xung nhịp nhân Boost Clock (MHz): 2527MHz , Base Clock (MHz): 2280MHz , Cổng xuất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 5 , Tần nhiệt : 2 quạt , Kích thước : 250mm x 116mm x 41mm , Nguồn hỗ trợ : 550W (nguồn khuyến nghị), 1x PCIe 8-pin cables, DirectX 12 Ultimate , OpenGL®4.6 , Màu sắc : Đen                                        | 36th | 9,950,000  |  |  |
| 28                                                           | VGA 8GB INNO3D GeForce RTX 5060 Ti Twin X2 8GB GDDR7 (N506T2-08D7-193075N)     | Chip đồ họa: RTX 5060Ti , Độ phân giải :4K at 480Hz or 8K at 165Hz with DSC , Dung lượng : 8GB GDDR7, Bus RAM :128-bit , Xung nhịp nhân Boost Clock (MHz):2572MHz , Base Clock (MHz):2407MHz , CUDA® Cores 4608 , Cổng xuất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 5 , Tần nhiệt : 2 quạt , Kích thước : 250mm x 116mm x 41mm , Nguồn hỗ trợ : 650W (nguồn khuyến nghị), 1x PCIe 8-pin cables, DirectX 12 Ultimate , OpenGL®4.6 , Màu sắc : Đen                     | 36th | 11,890,000 |  |  |
| 29                                                           | VGA 8GB INNO3D GeForce RTX 5060 Ti Twin X2 Oc 8GB GDDR7 (N506T2-08D7X-193075N) | Chip đồ họa: RTX 5060Ti , Độ phân giải :4K at 480Hz or 8K at 165Hz with DSC , Dung lượng : 8GB GDDR7, Bus RAM :128-bit , Xung nhịp nhân Boost Clock (MHz):2602MHz , Base Clock (MHz):2407MHz , CUDA® Cores 4608 , Cổng xuất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 5 , Tần nhiệt : 2 quạt , Kích thước : 250mm x 116mm x 41mm , Nguồn hỗ trợ : 650W (nguồn khuyến nghị), 1x PCIe 8-pin cables, DirectX 12 Ultimate , OpenGL®4.6 , Màu sắc : Đen                     | 36th | 12,090,000 |  |  |



## BAO GIA

|                                                |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |             |
|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 30                                             | VGA 8GB INNO3D GeForce RTX 5060Ti Twin X2 OC 8GB GDDR7 (N506T2-08D7X-193075N) | Chip đồ họa: RTX 5060Ti, Độ phân giải :4K at 480Hz or 8K at 165Hz with DSC, Dung lượng : 8GB GDDR7, Bus RAM :128-bit, Xung nhịp nhân Boost Clock (MHz):2602MHz, Base Clock (MHz):2407MHz, CUDA® Cores 4608, Công suất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 5, Tần nhiệt : 2 quạt, Kích thước : 250mm x 116mm x 41mm, Nguồn hỗ trợ : 650W (nguồn khuyến nghị), 1x PCIe 8-pin cables, DirectX 12 Ultimate, OpenGL®4.6, Màu sắc : Trắng                                                                                                                   | 36th | 12,590,000  |
| 31                                             | VGA 12GB INNO3D GeForce RTX 5070 TWIN X2 OC WHITE (N50702-12D7X-195064W)      | Chip đồ họa: RTX 5070, Độ phân giải :4K at 480Hz, 8K at 165Hz with DSC, Dung lượng : 12GB GDDR7, Bus RAM :192-bit, Số Nhân Xử Lý : 6144 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : 2542 MHz, Công suất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 5, Tần nhiệt : 2 quạt, Kích thước : 250 mm x 116 mm x 41 mm, Nguồn hỗ trợ : 650W (nguồn khuyến nghị), 2x PCIe 8-pin, Hiệu năng AI : 94 TFLOPS, 988 AI TOPS, Màu sắc : Trắng                                                                                                                                               | 36th | Liên hệ     |
| 32                                             | VGA 12GB INNO3D GeForce RTX 5070 TWIN X2 OC                                   | Chip đồ họa: RTX 5070, Độ phân giải :4K at 480Hz, 8K at 165Hz with DSC, Dung lượng : 12GB GDDR7, Bus RAM :192-bit, Số Nhân Xử Lý : 6144 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : 2542 MHz, Công suất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 5, Tần nhiệt : 2 quạt, Kích thước : 250 mm x 116 mm x 41 mm, Nguồn hỗ trợ : 650W (nguồn khuyến nghị), 2x PCIe 8-pin, Hiệu năng AI : 94 TFLOPS, 988 AI TOPS, Màu sắc : Đen                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ     |
| 33                                             | VGA 16GB INNO3D GeForce RTX 5070 Ti X3 OC WHITE (N507T3-16D7X-176068W)        | Chip đồ họa: NVIDIA GeForce RTX 5070 Ti, Độ phân giải :4K at 480Hz or 8K at 165Hz with DSC, Dung lượng : 16GB GDDR7, Bus RAM :256-bit, Số Nhân Xử Lý :8960 Nhân CUDA, Nhân RT: 133 TFLOPS, Nhân Tensor: 1406 AI TOPS, Xung nhịp nhân : 2482 MHz, Công suất hình :3x DisplayPort 2.1b, 1x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 5, Tần nhiệt : 3 quạt, Kích thước : 300 mm x 116 mm x 41 mm, Nguồn hỗ trợ : 750W, 2 x PCIe 8-pin (nguồn khuyến nghị), Hiệu năng AI : 1406 AI TOPS, Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, G-Sync Ultimate, Ray Tracing, AI                                 | 36th | Liên hệ     |
| 34                                             | VGA 16GB INNO3D GeForce RTX 5070Ti X3 16GB (N507T3-16D7-176068N)              | Chip đồ họa: NVIDIA GeForce RTX 5070 Ti, Độ phân giải :4K at 480Hz or 8K at 165Hz with DSC, Dung lượng : 16GB GDDR7, Bus RAM :256-bit, Số Nhân Xử Lý :8960 Nhân CUDA, Nhân RT: 133 TFLOPS, Nhân Tensor: 1406 AI TOPS, Xung nhịp nhân : 2482 MHz, Công suất hình :3x DisplayPort 2.1b, 1x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 5, Tần nhiệt : 3 quạt, Kích thước : 300 mm x 116 mm x 41 mm, Nguồn hỗ trợ : 750W, 2 x PCIe 8-pin (nguồn khuyến nghị), Hiệu năng AI : 1406 AI TOPS, Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, G-Sync Ultimate, Ray Tracing, AI                                 | 36th | Liên hệ     |
| 35                                             | VGA 16GB INNO3D GeForce RTX 5080 X3 OC WHITE 16GB (N50803-16D7X-17605211)     | Chip đồ họa: NVIDIA GeForce RTX 5080, Độ phân giải :4K at 480Hz or 8K at 165Hz with DSC, Dung lượng : 16GB GDDR7, Bus RAM :256-bit, CUDA Cores 10,752, GPU Boost Clock ~2,640 MHz, Công suất hình :3x DisplayPort 2.1b, 1x HDMI 2.1b (4K@480Hz / 8K@165Hz), Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 5, Tần nhiệt : 3 quạt, Kích thước : 300 x 116 x 41 mm (dual-slot, SFF-ready), Nguồn hỗ trợ : 750W, 16-pin PCIe (adapter từ 3x 8-pin) (nguồn khuyến nghị), Tính năng : DLSS 4, Multi-Frame Generation, Ray Reconstruction, G-Sync Ultimate, Reflex 2, NVIDIA Studio, Broadcast, G-SYNC, Max-Q, AI | 36th | Liên hệ     |
| 36                                             | VGA 16GB INNO3D GeForce RTX 5080 X3 OC (N50803-16D7X-17603930)                | Chip đồ họa: NVIDIA GeForce RTX 5080, Độ phân giải :4K at 480Hz or 8K at 165Hz with DSC, Dung lượng : 16GB GDDR7, Bus RAM :256-bit, Số Nhân Xử Lý :8960 Nhân CUDA, Nhân RT: 133 TFLOPS, Nhân Tensor: 1406 AI TOPS, Xung nhịp nhân : 2482 MHz, Công suất hình :3x DisplayPort 2.1b, 1x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI Express Gen 5, Tần nhiệt : 3 quạt, Kích thước : 300 mm x 116 mm x 41 mm, Nguồn hỗ trợ : 750W, 2 x PCIe 8-pin (nguồn khuyến nghị), Hiệu năng AI : 1406 AI TOPS, Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, G-Sync Ultimate, Ray Tracing, AI                                    | 36th | 35,390,000  |
| 37                                             | 8GB ASROCK RX 6600 CHALLENGER WHITE 8GB                                       | Chip đồ họa: AMD Radeon RX 6600, Độ phân giải :7680 x 4320, Dung lượng :8GB GDDR6, Bus RAM : 128-bit, Số Nhân Xử Lý : 1792 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :1626 MHz đến 2491 MHz, Công suất hình : 1 x HDMI 2.1 VRR, 3 x DisplayPort 1.4 with DSC, Giao Tiếp VGA : PCI Express 4.0 x8, Tần nhiệt : 2 quạt, Kích thước : 269 mm x 132 mm x 41 mm, Tính năng :DirectX 12 Ultimate, OpenGL 4.6                                                                                                                                                                                                       | 36th | Liên hệ     |
| 38                                             | 8GB Sparkle Intel Arc A580 ORC OC Edition 8GB GDDR6 (SA580C-8GOC)             | Chip Intel Arc A580 ORC OC, Độ phân giải : 7680 x 4320@60Hz, 4096 x 2160@60Hz, Dung lượng : 8GB GDDR6, Memory Bus : 256 bit, Số Nhân Xử Lý : 24 nhân Xe, 24 nhân RT, Xung nhịp nhân : 2000 MHz, Công suất hình :1 x HDMI 2.0b, 3 x DisplayPort 2.0, Khe cắm : 2.2 khe cắm, Giao Tiếp VGA PCI Express 4.0 x16, Tần nhiệt : 2 quạt, Công suất nguồn đề nghị : 600 W (8-pin, 6+2pin), Kích thước :222 mm x 101 mm x 40.9 mm, Tính năng : DirectX 12 Ultimate, Vulkan 1.3, OpenGL 4.6, OpenCL 3.0                                                                                                | 36th | Liên hệ     |
| 39                                             | 8GB Sparkle Intel Arc A750 ORC OC Edition 8GB GDDR6 (SA750C-8GOC)             | Chip Intel Arc A750 ORC OC, Độ phân giải : 7680 x 4320@60Hz, 4096 x 2160@60Hz, Dung lượng : 8GB GDDR6, Số Nhân Xử Lý : 28 nhân Xe, 28 nhân RT, Xung nhịp nhân : 2200 MHz, Công suất hình :1 x HDMI 2.0b, 3 x DisplayPort 2.0, Khe cắm : 2.2 khe cắm, Giao Tiếp VGA PCI Express 4.0 x16, Tần nhiệt : 2 quạt, Công suất nguồn đề nghị : 650 W (khuyến nghị), 8-pin hoặc 6+2pin, Kích thước :222 mm x 101 mm x 40.9 mm, Tính năng : DirectX 12 Ultimate, Vulkan 1.3, OpenGL 4.6, OpenCL 3.0                                                                                                     | 36th | 6,450,000   |
| 40                                             | 16GB Sparkle Intel Arc A770 ROC LUNA OC Edition 16GB GDDR6 (SA770RW-16GOC)    | Chip Intel Arc A770 OC, Độ phân giải : 7680 x 4320 @ 60Hz, 4096 x 2160 @ 60Hz, Dung lượng : 16GB GDDR6, Số Nhân Xử Lý :32 nhân Xe, 32 nhân RT, Xung nhịp nhân : 2300 MHz, Công suất hình :1 x HDMI 2.0b, 2 x DisplayPort 2.0, Khe cắm : 2.5 slots, Giao Tiếp VGA PCI Express 4.0 x16, Tần nhiệt : 2 quạt, Công suất nguồn đề nghị : 650 W (khuyến nghị), 8-pin hoặc 6+2pin, Kích thước :281 mm x 131 mm x 51 mm, Tính năng : DirectX 12 Ultimate, Vulkan 1.3, OpenGL 4.6, OpenCL 3.0                                                                                                         | 36th | 9,750,000   |
| 41                                             | 16GB Sparkle Intel Arc A770 ROC OC Edition 16GB GDDR6 (SA770R-16GOC)          | Chip Intel Arc A770, Độ phân giải : 7680 x 4320@60Hz, Dung lượng : 16 GB GDDR6, Memory Bus 256 bit, Số Nhân Xử Lý : 512 Intel XMX, Xung nhịp nhân : Clock: 2 3 00MHz, Công suất hình :1 x HDMI 2.0 b, 3 x DisplayPort 2.0, Khe cắm : 2.5 Slot, Giao Tiếp VGA : PCI Express 4.0 x16, Tần nhiệt : 2 quạt, Công suất nguồn đề nghị : 650 Watt hoặc hơn, Kích thước : 281 mm x 131 mm x 51 mm, Khối lượng : 880 g, Tính năng : DirectX 12 Ultimate, Vulkan 1.3, OpenGL 4.6, OpenCL 3.0                                                                                                           | 36th | 9,750,000   |
| VGA Leadtek Nvidia Quadro (Giá đã bao gồm VAT) |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |             |
| 1                                              | 4GB Leadtek Quadro NVIDIA RTX A400 4GB GDDR6                                  | Chip đồ họa : NVIDIA RTX A400, Độ phân giải : 4x 4096 x 2160 @ 120 Hz, 4x 5120 x 2880 @ 60 Hz, Dung lượng : 4GB GDDR6, Bus RAM : 64-bit, Số Nhân Xử Lý : 768 nhân CUDA, 24 nhân Tensor, 6 nhân RT, Nguồn : 50W, Công suất hình : 4 x Mini DisplayPort 1.4a, Khe cắm : 1 khe cắm, Giao Tiếp VGA : PCIe 4.0 x8, Tần nhiệt : 1 quạt, Kích thước : 68.58 mm x 162.56 mm                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 5,170,000   |
| 2                                              | 8GB Leadtek Quadro NVIDIA RTX A1000 8GB GDDR6                                 | Chip đồ họa : NVIDIA RTX A1000, Độ phân giải : 4x 4096 x 2160 @ 120Hz, 4x 5120 x 2880 @ 60Hz, 2x 7680 x 4320 @ 30Hz, Dung lượng : 8GB GDDR6, Bus RAM : 128-bit, Số Nhân Xử Lý : 2304 nhân CUDA, Nguồn : 50W, Công suất hình : 4 x Mini DisplayPort 1.4a, Khe cắm : 1 khe cắm, Giao Tiếp VGA : PCIe 4.0 x8, Tần nhiệt : 1 quạt, Kích thước : 67.5 mm x 160 mm                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 13,950,000  |
| 3                                              | 16GB Leadtek NVIDIA RTX 2000 Ada 16GB GDDR6 ECC                               | Chip đồ họa : NVIDIA RTX 2000 Ada, Dung lượng :16GB GDDR6 ECC, Độ phân giải : 4x 4096 x 2160 @ 120 Hz, 4x 5120 x 2880 @ 60 Hz, 2x 7680 x 4320 @ 60 Hz, Số Nhân Xử Lý : 2816 nhân CUDA, 88 nhân Tensor, 22 nhân RT, Bus RAM : 128-bit, Công suất hình : 4 x DisplayPort 1.4a, Khe cắm: 2 slot, Giao Tiếp VGA : PCIe Gen 4 x 8, Tần nhiệt:1 quạt, Kích thước: 6.75 mm x 165 mm, Nguồn : 70 W (tiểu thụ), Tính năng: APIs: DirectX, Shader, OpenGL, Vulkan, CUDA, OpenGL, DirectCompute                                                                                                         | 36th | Liên hệ     |
| 4                                              | 16GB Leadtek NVIDIA RTX PRO 2000 Blackwell 16GB                               | Chip đồ họa : NVIDIA RTX PRO 2000 Blackwell, Dung lượng : 16 GB GDDR7 ECC, Bus RAM 128-bit, Số Nhân Xử Lý 4,352 nhân CUDA, 136 nhân Tensor, 34 nhân RT, Khe cắm 2 slot, Công suất hình : 4 x mini DisplayPort 2.1b, Giao Tiếp VGA PCI Express 5.0 x8, Tần nhiệt Quạt lỏng sức, Tính năng chính 9th-Gen NVENC, 6th Gen NVDEC, Kích thước 68.6 mm x 167.6 mm, Khối lượng 0.288 kg (khung low profile), 0.299 kg (khung ATX), Hiệu năng AI 545 AI TOPS, Nguồn 70W (tiểu thụ)                                                                                                                    | 36th | 32,890,000  |
| 5                                              | 20GB Leadtek NVIDIA RTX 4000 ADA 20GB GDDR6 ECC                               | Chip đồ họa :NVIDIA RTX 4000 ADA, Dung lượng :20 GB GDDR6 with ECC, Độ phân giải :4x 4096 x 2160 @ 120Hz, 4x 5120 x 2880 @ 60Hz, 2x 7680 x 4320 @ 60Hz, Số Nhân Xử Lý :6144 nhân CUDA, 192 nhân Tensor, 48 nhân RT, Bus RAM : 160-bit, Công suất hình :4 x DisplayPort 1.4a, Khe cắm : 1 slot, Giao Tiếp VGA : PCI Express 4.0 x16, Tần nhiệt : Blower Active Fan, Nguồn hỗ trợ :130W (card), Kích thước : 111.8 mm x 241.3 mm, Khối lượng : 528 g<br>- Tính năng : 26.7 TFLOPS (Single-Precision), 61.8 TFLOPS (Ray Tracing), 427.6 TFLOPS (Tensor)                                         | 36th | liên hệ     |
| 6                                              | 24GB Leadtek NVIDIA RTX PRO 4000 24G (24GB GDDR7)                             | Chip đồ họa : RTX PRO 4000, Dung lượng : 24GB GDDR7 192-bit, Giao tiếp PCI :PCI-E 5.0 x16, Số lượng đơn vị xử lý : 8960 CUDA cores, Cổng kết nối : 4 x DisplayPort 2.1, Tần nhiệt : Tần nhiệt 1 quạt, Đầu cấp nguồn : 1 x 16-pin, Nguồn đề xuất : 140W, Kích thước : 4.4 x 9.5 cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | liên hệ     |
| 7                                              | 24GB Leadtek NVIDIA RTX PRO 4000 Blackwell Generation                         | Chip đồ họa : NVIDIA RTX PRO 4000 Blackwell, Dung lượng :24 GB GDDR7 with ECC, Độ phân giải : 7680 x 4320 @ 100 Hz, 3840 x 2160 @ 165 Hz, Số Nhân Xử Lý :8,960 nhân CUDA, Bus RAM : 192-bit, Công suất hình : 4 x DisplayPort 2.1, Khe cắm : 1 slot, Giao Tiếp VGA : PCI Express 5.0 x16, Tần nhiệt : Quạt lỏng sức, Kích thước : 111.8 cm x 24.13 cm, Nguồn : 140W (tiểu thụ)<br>- Tính năng : DLSS 4, 9th-Gen NVENC, 6th Gen NVDEC, 5th Gen Tensor Core, 4th Gen RT Core, TBD TFLOPS                                                                                                       | 36th | 66,890,000  |
| 8                                              | 24GB Leadtek Leadtek NVIDIA RTX 4500 ADA 24GB GDDR6 ECC                       | Chip đồ họa : NVIDIA RTX 4500 ADA, Dung lượng :24 GB GDDR6 ECC, Độ phân giải : 4x 4096 x 2160 @ 120Hz, 4x 5120 x 2880 @ 60Hz, 2x 7680 x 4320 @ 60Hz, Số Nhân Xử Lý :7680 nhân CUDA, 240 nhân Tensor, 60 nhân RT, Bus RAM : 192-bit, Công suất hình : 4 x DP 1.4a, Khe cắm : 2 slot, Giao Tiếp VGA : PCI Express 4.0 x 16, Tần nhiệt : Active Fan, Kích thước : Kích thước :111.8 mm x 266.7 mm<br>- Tính năng : 39.6 TFLOPS (Single Precision), 91.6 TFLOPS (Single Precision), 634.0 TFLOPS (Tensor)                                                                                        | 36th | 75,790,000  |
| 9                                              | 32GB Leadtek NVIDIA RTX PRO 4500 Blackwell Generation                         | Chip đồ họa : NVIDIA RTX PRO 4500, Dung lượng :32 GB GDDR7 with ECC, Độ phân giải :4 x 3840 x 2160 @ 165 Hz, 2 x 7680 x 4320 @ 100 Hz, Số Nhân Xử Lý :10,496 nhân CUDA, Bus RAM :256-bit, Công suất hình : 4 x DisplayPort 2.1, Khe cắm :2 slot (Dual slot), Giao Tiếp VGA : PCI Express 5.0 x16, Tần nhiệt : Quạt lỏng sức, Kích thước : 111.76 mm x 266.7 mm, Nguồn : 200W (tiểu thụ) - 1 x PCIe CEM5 16-pin, Khối lượng : 1.070 kg<br>- Tính năng : Blackwell Max-Q, DLSS 4.0, 9th Gen NVENC, 6th Gen NVDEC, TFLOP TBD                                                                    | 36th | 84,400,000  |
| 10                                             | 32GB Leadtek NVIDIA RTX 5000 ADA 32GB GDDR6 ECC                               | Chip đồ họa : NVIDIA RTX 5000 ADA, Dung lượng :32 GB GDDR6 ECC, Độ phân giải :4x 4096 x 2160 @ 120Hz, 4x 5120 x 2880 @ 60Hz, 2x 7680 x 4320 @ 60Hz, Bus RAM 256-bit, Số Nhân Xử Lý :12800 nhân CUDA,400 nhân Tensor, 100 nhân RT, Công suất hình : 4 x DisplayPort 1.4a, Khe cắm :2 slot (Dual slot), Giao Tiếp VGA : PCI Express 4.0 x16, Tần nhiệt : Active Solution, Kích thước :111.8 mm x 266.7 mm, Nguồn : 250 W, Tính năng :65.3 TFLOPS (Single-Precision), 151.0 TFLOPS (Ray Tracing), 1044.4 TFLOPS (Tensor)                                                                        | 36th | LIÊN HỆ     |
| 11                                             | 48GB Leadtek NVIDIA RTX PRO 5000 Blackwell 48GB GDDR7                         | Chip đồ họa : NVIDIA RTX PRO 5000 Blackwell, Dung lượng : 48 GB GDDR7 with ECC, Độ phân giải 4 x 4,096 x 2,160 @ 120 Hz, 4 x 5,120 x 2,880 @ 60 Hz, 2 x 7,680 x 4,320 @ 60 Hz, Bus RAM 512-bit, Công suất hình 4 x DisplayPort 2.1b, Số Nhân Xử Lý 14,080 nhân CUDA, Nguồn 300 W, 1 x PCIe CEM5 16-pin, Khe cắm 2 slot, Giao Tiếp VGA PCIe 5.0 x16, Tần nhiệt Quạt lỏng sức, Tính năng chính DirectX 12, Shader Model 6.8, OpenGL 4.6.3, Vulkan 1.3.3, CUDA 12.8, OpenCL 3.0, DirectCompute, Kích thước 112 mm x 267 mm, Hiệu năng AI 2,064 AI TOPS                                          | 36th | 202,590,000 |
| 12                                             | 72GB Leadtek NVIDIA RTX PRO 5000 72GB Blackwell                               | Chip đồ họa : NVIDIA RTX PRO 5000 Blackwell, Dung lượng : 72 GB GDDR7 with ECC, Độ phân giải 7680 x 4320 (8K), Bus RAM 384-bit, Công suất hình 4 x DisplayPort 2.1, Số Nhân Xử Lý 14,080 nhân CUDA, Nguồn 300 W, 1, Khe cắm 2 slot, Giao Tiếp VGA PCIe 5.0 x16, Tần nhiệt Quạt lỏng sức, Tính năng chính Neural Graphics, RTX PRO Sync, Kích thước 112 mm (H) x 267 mm (L), Hiệu năng AI 2,142 AI TOPS                                                                                                                                                                                       | 36th | 279,590,000 |
| VGA GIGABYTE (Giá đã bao gồm VAT)              |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |             |
| 1                                              | 4GB GIGABYTE GV-R65XTEAGLE-4GD                                                | Chipset Radeon™ RX 6500 XT, Độ phân giải : 7680x4320, Dung lượng : 4GB GDDR6, Bus RAM : 64 bit, Công suất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Giao Tiếp VGA : PCI-E 4.0, Nguồn ĐỀ XUẤT : 400W, Kích thước : 192mm x 117mm x 38mm (LxWxH), Tần nhiệt : 2 Fan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 4,190,000   |

|    |      |                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |            |
|----|------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 2  | 6GB  | GIGABYTE GV-N3050WF2OCV2-6GD                                              | Chipset GeForce RTX 3050, NVIDIA Ampere Streaming, 2nd Generation RT Cores, 3rd Generation Tensor Cores, Độ phân giải: 7680x4320, Dung lượng: 6 GB GDDR6, Bus RAM: 192-bit, Memory clock: 1552 MHz, Xung nhịp tăng cường: 1792 MHz (Chỉ độ OC), Công suất nguồn yêu cầu: 300W, 1 x 8 pin, Cổng kết nối: 2 x HDMI 2.1, 2 x DisplayPort 1.4a, Tần nhiệt: Hệ thống Windforce 2X với 2 quạt làm mát 90mm., Kích thước: L=191 W=111 H=36 mm, Directx hỗ trợ: 12 Ultimate, Opengl hỗ trợ: 4.6, Số màn hình tối đa: 4 | 36th | 5,990,000  |
| 3  | 8GB  | GIGABYTE GV-R76GAMING OC-8GD                                              | Chipset Radeon RX 7600. Độ phân giải: 7680x4320, Dung lượng: 8GB GDDR6, Bus RAM: 128 bit, Số Nhân Xử Lý: 2048 Stream Processors, Xung nhịp nhân: up to 2755 MHz, Cổng xuất hình: 2 x DisplayPort 1.4a, 2 x HDMI 2.1a, Giao Tiếp VGA: PCI-E 4.0, Tần nhiệt: 3 quạt, Kích thước: 282 mm x 115 mm x 50 mm, Nguồn: 550W (khuyến nghị), 1 x 8 pin, Tính năng: DirectX 12 Ultimate, OpenGL 4.6                                                                                                                       | 36th | 8,950,000  |
| 4  | 8GB  | GIGABYTE Radeon RX 9060 XT GAMING OC 8G (GV-R9060XTGAMING OC-8GD)         | Chipset Radeon RX 9060 XT. Độ phân giải: 7680x4320, Dung lượng: 8GB GDDR6, Bus RAM: 128 bit, Số Nhân Xử Lý: 2048 Stream Processors, Xung nhịp nhân: up to 3320 MHz, Cổng xuất hình: 2 x DisplayPort 2.1a, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA: PCI-E 5.0, Tần nhiệt: 3 quạt, Kích thước: 281 mm x 118 mm x 40 mm, Nguồn: 550W (khuyến nghị), 1 x 8 pin, Tính năng: AMD FidelityFX Super Resolution 4                                                                                                                  | 36th | 11,450,000 |
| 5  | 16GB | GIGABYTE Radeon RX 9060 XT GAMING OC 16G (GV-R9060XTGAMING OC-16GD)       | Chipset Radeon RX 9060 XT. Độ phân giải: 7680x4320, Dung lượng: 16GB GDDR6, Bus RAM: 128 bit, Số Nhân Xử Lý: 2048 Stream Processors, Xung nhịp nhân: up to 3320 MHz, Cổng xuất hình: 2 x DisplayPort 2.1a, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA: PCI-E 5.0, Tần nhiệt: 3 quạt, Kích thước: 281 mm x 118 mm x 40 mm, Nguồn: 550W (khuyến nghị), 1 x 8 pin, Tính năng: AMD FidelityFX Super Resolution 4                                                                                                                 | 36th | 14,650,000 |
| 6  | 16GB | GIGABYTE Radeon RX 9070 XT GAMING OC 16G (GV-R9070XTGAMING OC-16GD)       | Chipset Radeon RX 9070 XT. Độ phân giải: 7680x4320, Dung lượng: 16GB GDDR6, Bus RAM: 256 bit, Số Nhân Xử Lý: 4096 Stream Processors, Xung nhịp nhân: 3060 MHz, Cổng xuất hình: 2 x DisplayPort 2.1a, 2 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA: PCI-E 5.0, Tần nhiệt: 3 quạt, Kích thước: 288 mm x 132 mm x 56 mm, Nguồn: 850W, 3 x 8 pin (khuyến nghị), Tính năng: DirectX 12 API, OpenGL 4.6                                                                                                                              | 36th | 21,750,000 |
| 7  | 16GB | GIGABYTE AORUS Radeon RX 9070 XT ELITE 16G (GV-R9070XTAORUS E-16GD)       | Chipset Radeon RX 9070 XT. Độ phân giải: 7680x4320, Dung lượng: 16GB GDDR6, Bus RAM: 256 bit, Số Nhân Xử Lý: 4096 nhân, Xung nhịp nhân: 3100 MHz, Cổng xuất hình: 2 x DisplayPort 2.1a, 2 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA: PCI-E 5.0, Tần nhiệt: 3 quạt, Kích thước: 339 mm x 136 mm x 59 mm, Nguồn: 850W, 8 pin x 3, Tính năng: DirectX 12 API, Open GL 4.6                                                                                                                                                        | 36th | 22,950,000 |
| 8  | 8GB  | GIGABYTE N3050WF2OCV2-8GD                                                 | Chipset GeForce RTX™ 3050, Độ phân giải: 7680x4320, Dung lượng: 8GB GDDR6, Memory Bus: 128 bit, Số Nhân Xử Lý 2560 nhân CUDA, Xung nhịp nhân 1792 MHz, Cổng xuất hình: 2 x DP1.4a, 2 x HDMI 2.1, Khe PCI: PCI-E 4.0, Công suất nguồn đề nghị: 450W 8 pin x 1, Kích thước: 198.1 mm x 120.6 mm x 39 mm, Tần nhiệt: 2 Fan                                                                                                                                                                                        | 36th | liên hệ    |
| 9  | 8GB  | GIGABYTE N3060GAMING OC-8GD                                               | Chipset GeForce RTX™ 3060, Độ phân giải: 7680x4320, Dung lượng: 8GB GDDR6, Memory Bus: 128 bit, Cổng xuất hình: DisplayPort 1.4a x 2; HDMI 2.1 x 2, Khe PCI: PCI-E 4.0, Công suất nguồn đề nghị: 550W, Kích thước: ATX (198 x 121 x 39 mm), 2 Fan                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 8,990,000  |
| 10 | 8GB  | GIGABYTE GV-N306TXGAMING OC-8GD                                           | Chip GeForce RTX 3060 Ti, Bộ nhớ: 8GB GDDR6 (14000 MHz / 256-bit), Độ phân giải: 7680x4320, Memory Bus: 256 bit, Cổng xuất hình: DisplayPort 1.4a x 2; HDMI 2.1 x 2, Khe PCI: PCI-E 4.0, Công suất nguồn đề nghị: 750W, Kích thước: ATX (286 x 115 x 51 mm)                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | Liên hệ    |
| 11 | 8GB  | GIGABYTE GeForce RTX 5050 WINDFORCE OC 8G (GV-N5050WF2OC-8GD)             | Chip đồ họa : GeForce RTX 5050, Độ phân giải: 7680 x 4320, Dung lượng : 8 GB GDDR6, Bus RAM : 128 bit, Số Nhân Xử Lý : 2560 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :2587 MHz, Cổng xuất hình :2 x DisplayPort 2.1b, 2 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0, Tần nhiệt : 2 quạt, Kích thước :199 mm x 116 mm x 40 mm, Nguồn : 550W (8-pin x 1), Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Broadcast, G-SYNC                                                                                                                | 36th | 9,350,000  |
| 12 | 8GB  | GIGABYTE GeForce RTX 5050 OC Low Profile 8G (GV-N5050OC-8GL)              | Chip đồ họa : GeForce RTX 5050, Độ phân giải: 7680 x 4320, Dung lượng : 8 GB GDDR6, Bus RAM : 128 bit, Số Nhân Xử Lý : 2560 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :2587 MHz, Cổng xuất hình :1 x DisplayPort 2.1b, 1 x DisplayPort 1.4a, 2 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0, Tần nhiệt : 3 quạt, Kích thước :182 mm x 69 mm x 36 mm, Nguồn : 550W (8-pin x 1), Tính năng : DLSS 4, Reflex 2, ACE, Broadcast, G-SYNC                                                                                                  | 36th | LIÊN HỆ    |
| 13 | 8GB  | GIGABYTE GeForce RTX 5050 GAMING OC 8G (GV-N5050GAMING OC-8GD)            | Chip đồ họa : GeForce RTX 5050, Độ phân giải: 7680 x 4320, Dung lượng : 8 GB GDDR6, Bus RAM : 128 bit, Số Nhân Xử Lý : 2560 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :2632 MHz, Cổng xuất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 2 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0, Tần nhiệt : 3 quạt, Kích thước :280 mm x 117 mm x 40 mm, Nguồn :550W (nguồn khuyến nghị), 8 x 1, Tính năng : DLSS 4, FP4, Reflex 2, ACE, Broadcast, G-SYNC                                                                                                    | 36th | 9,550,000  |
| 15 | 8GB  | GIGABYTE GeForce RTX 5060 WINDFORCE OC 8G (GV-N5060WF2OC-8GD)             | Chip đồ họa : GeForce RTX 5060, Độ phân giải: 7680 x 4320, Dung lượng : 8 GB GDDR7, Bus RAM : 128 bit, Số Nhân Xử Lý : 3840 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :2497MHz, Lõi CUDA: 3840, Clock bộ nhớ : 28 Gbps, Cổng xuất hình :3x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0, Tần nhiệt : 2 quạt, Kích thước :199 mm x 116 mm x 40 mm, Nguồn : 450W, 8 Pin*1, Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Broadcast, G-SYNC                                                                             | 36th | 9,650,000  |
| 16 | 8GB  | GIGABYTE GeForce RTX 5060 WINDFORCE MAX OC 8GB (N5060WF2MAX OC-8GD)       | Chip đồ họa : GeForce RTX 5060, Độ phân giải: 7680 x 4320, Dung lượng : 8 GB GDDR7, Bus RAM : 128 bit, Engine Clock : 2512 MHz (Reference card : 2497MHz), Lõi CUDA: 3840, Clock bộ nhớ : 28 Gbps, Cổng xuất hình :DisplayPort 2.1b *3, HDMI 2.1b *1, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0, Tần nhiệt : 2 quạt, PSU đề nghị : 550W, Power Connectors : 8 Pin*1, Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Broadcast, G-SYNC                                                                                               | 36th | 9,680,000  |
| 17 | 8GB  | GIGABYTE GeForce RTX 5060 EAGLE OC 8G (GV-N5060EAGLE OC-8GD)              | Chip đồ họa : GeForce RTX 5060, Độ phân giải: 7680 x 4320, Dung lượng : 8 GB GDDR7, Bus RAM : 128 bit, Số Nhân Xử Lý : 3840 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :2550 MHz, Cổng xuất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0, Tần nhiệt : 2 quạt, Kích thước :208 mm x 120 mm x 40 mm, Nguồn : 450W, 8 Pin*1, Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Broadcast, G-SYNC                                                                                                                   | 36th | 10,750,000 |
| 18 | 8GB  | GIGABYTE GeForce RTX 5060 EAGLE OC ICE 8G (GV-N5060EAGLEOC ICE-8GD)       | Chip đồ họa : GeForce RTX 5060, Độ phân giải: 7680 x 4320, Dung lượng : 8 GB GDDR7, Bus RAM : 128 bit, Số Nhân Xử Lý : 3840 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :2550 MHz, Cổng xuất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0, Tần nhiệt : 2 quạt, Kích thước :208 mm x 120 mm x 40 mm, Nguồn : 450W, 8 Pin*1, Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Broadcast, G-SYNC                                                                                                                   | 36th | 10,950,000 |
| 19 | 8GB  | GIGABYTE GeForce RTX 5060 OC Low Profile 8G (GV-N5060OC-8GL)              | Chip đồ họa : GeForce RTX 5060, Độ phân giải: 7680 x 4320, Dung lượng : 8 GB GDDR7, Bus RAM : 128 bit, Số Nhân Xử Lý : 3840 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :2512 MHz, Cổng xuất hình :2 x DisplayPort 2.1b, 1 x DisplayPort 1.4a, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0, Tần nhiệt : 3 quạt, low profile, Kích thước :182 mm x 69 mm x 36 mm, Nguồn : 450W, 8 Pin*1, Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Broadcast, G-SYNC                                                                                 | 36th | 10,950,000 |
| 20 | 8GB  | GIGABYTE GeForce RTX 5060 GAMING OC 8G (GV-N5060GAMING OC-8GD)            | Chip đồ họa : GeForce RTX 5060, Độ phân giải: 7680 x 4320, Dung lượng : 8 GB GDDR7, Bus RAM : 128 bit, Số Nhân Xử Lý : 3840 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :2595 MHz, Cổng xuất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0, Tần nhiệt : 3 quạt, Kích thước :281 mm x 119 mm x 40 mm, Nguồn :500W (8 Pin*1) - khuyến nghị, Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Broadcast, G-SYNC                                                                                                     | 36th | 11,450,000 |
| 21 | 8GB  | GIGABYTE AORUS GeForce RTX 5060 ELITE 8G (GV-N5060AORUS E-8GD)            | Chip đồ họa : GeForce RTX 5060, Độ phân giải: 7680 x 4320, Dung lượng : 8 GB GDDR7, Bus RAM : 128 bit, Số Nhân Xử Lý : 3840 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :2722 MHz, Cổng xuất hình :3 x HDMI 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0, Tần nhiệt : 3 quạt, Kích thước :329 mm x 128 mm x 40 mm, Nguồn :500W (8 Pin*1) - khuyến nghị, Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Broadcast, G-SYNC                                                                                                            | 36th | 12,550,000 |
| 22 | 8GB  | GIGABYTE GeForce RTX 5060 AERO OC 8G (GV-N5060AERO OC-8GD)                | Chip đồ họa : GeForce RTX 5060, Độ phân giải: 7680 x 4320, Dung lượng : 8 GB GDDR7, Bus RAM : 128 bit, Số Nhân Xử Lý : 3840 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :2595 MHz, Cổng xuất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0, Tần nhiệt : 3 quạt, Kích thước :281 mm x 117 mm x 40 mm, Nguồn :500W (8 Pin*1) - khuyến nghị, Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Broadcast, G-SYNC                                                                                                     | 36th | 11,950,000 |
| 24 | 8GB  | GIGABYTE GeForce RTX 5060 Ti WINDFORCE OC 8G (GV-N506TWF2OC-8GD)          | Chip đồ họa : GeForce RTX 5060Ti, Độ phân giải: 7680 x 4320, Dung lượng : 8 GB GDDR7, Bus RAM : 128 bit, Số Nhân Xử Lý : 4608 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :2587 MHz (Reference card :2572 MHz), Memory Clock: 28 Gbps, Cổng xuất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0, Tần nhiệt : 2 quạt, Kích thước :L=208 W=120 H=40 mm, Nguồn :650W (8 Pin*1) - khuyến nghị, Multi-view : 4, Tính năng : DirectX 12 API, OpenGL 4.6                                                          | 36th | 13,250,000 |
| 25 | 8GB  | GIGABYTE GeForce RTX 5060 Ti EAGLE OC 8G (GV-N506TEAGLE OC-8GD)           | Chip đồ họa : GeForce RTX 5060Ti, Độ phân giải: 7680 x 4320, Dung lượng : 8 GB GDDR7, Bus RAM : 128 bit, Số Nhân Xử Lý : 4608 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :2617 MHz (Reference card :2572 MHz), Memory Clock: 28 Gbps, Cổng xuất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0, Tần nhiệt : 2 quạt, Kích thước :L=215 W=122 H=40 mm, Nguồn :650W (8 Pin*1) - khuyến nghị, Multi-view : 4, Tính năng : DirectX 12 API, OpenGL 4.6                                                          | 36th | 13,950,000 |
| 26 | 8GB  | GIGABYTE GeForce RTX 5060 Ti EAGLE OC ICE 8G (GV-N506TEAGLEOC ICE-8GD)    | Chip đồ họa : GeForce RTX 5060Ti, Độ phân giải: 7680 x 4320, Dung lượng : 8 GB GDDR7, Bus RAM : 128 bit, Số Nhân Xử Lý : 4608 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :2617 MHz (Reference card :2572 MHz), Cổng xuất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0, Tần nhiệt : 2 quạt, Kích thước :L=215 W=122 H=40 mm, Nguồn :650W (8 Pin*1) - khuyến nghị, Multi-view : 4, Tính năng : DirectX 12 API, OpenGL 4.6                                                                                 | 36th | 13,950,000 |
| 27 | 8GB  | GIGABYTE GeForce 5060 Ti GAMING OC 8G (GV-N506TGAMING OC-8GD)             | Chip đồ họa : GeForce RTX 5060Ti, Độ phân giải: 7680 x 4320, Dung lượng : 8 GB GDDR7, Bus RAM : 128 bit, Số Nhân Xử Lý : 4608 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :2647 MHz (Reference card :2572 MHz), Cổng xuất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0, Tần nhiệt : 3 quạt, Kích thước :281 mm x 119 mm x 40 mm, Nguồn :650W (8 Pin*1) - khuyến nghị, Multi-view 4, Tính năng : DirectX : DirectX 12 API, OpenGL 4.6                                                                     | 36th | 15,750,000 |
| 28 | 8GB  | GIGABYTE GeForce RTX 5060 Ti Aero OC 8GB GDDR7 (N506TAERO OC-8GD)         | Chip đồ họa : GeForce RTX 5060Ti, Độ phân giải: 7680 x 4320, Dung lượng : 8 GB GDDR7, Bus RAM : 128 bit, Số Nhân Xử Lý : 4608 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :2647 MHz (Reference card :2572 MHz), Cổng xuất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0, Tần nhiệt : 3 quạt, Kích thước :281 mm x 117 mm x 40 mm, Nguồn :650W (8 Pin*1) - khuyến nghị, Multi-view : 4, Tính năng : DirectX 12 API, OpenGL 4.6                                                                             | 36th | 14,790,000 |
| 29 | 12GB | GIGABYTE GV-N3060WF2OC-12GD                                               | Chip GeForce RTX™ 3060, Độ phân giải : 7680x4320, Dung lượng : 12GB GDDR6, Memory Bus : 192 bit, Cổng xuất hình : DisplayPort 1.4a x 2; HDMI 2.1 x 2, Khe PCI : PCI-E 4.0 x 16, Công suất nguồn đề nghị : 550W, Kích thước : ATX (198 x 121 x 39 mm)                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 9,750,000  |
| 30 | 12GB | GIGABYTE GV-N3060GAMING OC-12GD                                           | Chip GeForce RTX™ 3060. Độ phân giải : GeForce RTX 3060, 2nd Gen RT Cores, 3rd Gen Tensor Cores, Dung lượng : 12GB GDDR6, Bus RAM : 192-bit, Số Nhân Xử Lý : 3584 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :1777 MHz đến 1837 MHz, Cổng xuất hình : 2 x DisplayPort 1.4a, 2 x HDMI 2.1. Giao Tiếp VGA : 16 x PCI-E 4.0, nguồn hỗ trợ : 550W, 1 x 8 pin, Tần nhiệt : 3 quạt, Kích thước : 282 mm x 117 mm x 41mm (H x L x W)                                                                                                   | 36th | Liên hệ    |
| 31 | 12GB | GIGABYTE GeForce RTX 5070 WINDFORCE SFF 12G (GV-N5070WF3-12GD)            | Chip đồ họa : GeForce RTX 5070, Độ phân giải: 7680 x 4320, Dung lượng : 12 GB GDDR7, Memory Bus : 192 bit, Số Nhân Xử Lý : 6144 nhân, Xung nhịp nhân : 2512 MHz, Cổng xuất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0, Tần nhiệt : 3 quạt, Kích thước : 282 mm x 110 mm x 50 mm, Nguồn :750W (nguồn khuyến nghị) - (16 pin x 1), Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Studio, Broadcast                                                                                         | 36th | Liên hệ    |
| 32 | 12GB | GIGABYTE GeForce RTX 5070 EAGLE OC ICE SFF 12G (GV-N5070EAGLEOC ICE-12GD) | Chip đồ họa : GeForce RTX 5070, Độ phân giải: 7680 x 4320, Dung lượng : 12 GB GDDR7, Memory Bus : 192 bit, Số Nhân Xử Lý : 6144 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : 2587 MHz, Cổng xuất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0, Tần nhiệt : 3 quạt, Kích thước :290 mm x 120 mm x 50 mm, Nguồn :750W (nguồn khuyến nghị) - (16 pin x 1), Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, G-Sync                                                                                                | 36th | 23,550,000 |
| 33 | 12GB | GIGABYTE GeForce RTX 5070 EAGLE OC SFF 12G (GV-N5070EAGLE OC-12GD)        | Chip đồ họa : GeForce RTX 5070, Độ phân giải: 7680 x 4320, Dung lượng : 12 GB GDDR7, Memory Bus : 192 bit, Số Nhân Xử Lý : 6144 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : 2587 MHz, Cổng xuất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0, Tần nhiệt : 3 quạt, Kích thước :290 mm x 120 mm x 50 mm, Nguồn :750W (nguồn khuyến nghị) - (16 pin x 1), Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, G-Sync                                                                                                | 36th | 23,050,000 |

## BAO GIA

|                               |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |             |
|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 34                            | 12GB GIGABYTE GeForce RTX 5070 GAMING OC 12G (GV-N5070WF3OC-12GD)                      | Chip đồ họa : GeForce RTX 5070 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 12 GB GDDR7, Memory Bus : 192 bit, Số Nhân Xử Lý : 6144 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : 2625 MHz, Công suất hình : 3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt, Kích thước :327 mm x 132 mm x 56 mm, Nguồn :750W (nguồn khuyến nghị) - (16 pin x 1) , Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Studio, Broadcast, G-SYNC                                                                                                      | 36th | 22,150,000  |
| 35                            | 12GB GIGABYTE GeForce RTX 5070 GAMING OC 12G (GV-N5070GAMING OC-12GD)                  | Chip đồ họa : GeForce RTX 5070 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 12 GB GDDR7, Memory Bus : 192 bit, Số Nhân Xử Lý : 6144 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : 2625 MHz, Công suất hình : 3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt, Kích thước :327 mm x 132 mm x 56 mm, Nguồn :750W (nguồn khuyến nghị) - (16 pin x 1) , Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Studio, Broadcast, G-SYNC                                                                                                      | 36th | 23,950,000  |
| 36                            | 12GB GIGABYTE GeForce RTX 5070 AERO OC 12G (GV-N5070AERO OC-12GD)                      | Chip đồ họa : GeForce RTX 5070 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 12 GB GDDR7, Memory Bus : 192 bit, Số Nhân Xử Lý : 6144 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : 2625 MHz, Công suất hình : 3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt, Kích thước :324 mm x 130 mm x 56 mm, Nguồn :750W (nguồn khuyến nghị) - (16 pin x 1) , Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Studio, Broadcast, G-SYNC                                                                                                      | 36th | 24,950,000  |
| 37                            | 12GB GIGABYTE GeForce RTX 5070 MASTER 12G (GV-N5070AORUS M-12GD)                       | Chip đồ họa : GeForce RTX 5070 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 12 GB GDDR7, Memory Bus : 192 bit, Số Nhân Xử Lý : 6144 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : 2715 MHz, Công suất hình : 3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt, Kích thước :317 mm x 136 mm x 64 mm, Nguồn :750W (nguồn khuyến nghị) - (16 pin x 1) , Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Studio, Broadcast, G-SYNC                                                                                                      | 36th | 24,450,000  |
| 38                            | 16GB GIGABYTE GeForce RTX 5060 Ti WINDFORCE 16G (GV-N506TWF2-16GD)                     | Chip đồ họa : GeForce RTX 5060 Ti, Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7 , Bus RAM : 128 bit, Số Nhân Xử Lý :4608 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :2572 MHz, Công suất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 2 quạt , Kích thước :208 mm x 120 mm x 40 mm, Nguồn : 650W (8 Pin x 1), Tính năng :NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Broadcast, Encoder, G-SYNC                                                                                                                                | 36th | Liên hệ     |
| 39                            | 16GB GIGABYTE GeForce RTX 5060 Ti WINDFORCE OC 16G (GV-N506TWF2OC-16GD)                | Chip đồ họa : GeForce RTX 5060 Ti, Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7 , Bus RAM : 128 bit, Số Nhân Xử Lý :4608 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :lên tới 2587 MHz, Công suất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 2 quạt , Kích thước :208 mm x 120 mm x 40 mm, Nguồn : 650W (8 Pin x 1), Tính năng :NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Studio, Broadcast, G-SYNC                                                                                                                         | 36th | Liên hệ     |
| 40                            | 16GB GIGABYTE GeForce RTX 5060 Ti WINDFORCE MAX OC 16G (GV-N506TWF2MAX OC-16GD)        | Chip đồ họa : GeForce RTX 5060 Ti, Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7 , Bus RAM : 128 bit, Số Nhân Xử Lý :4608 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :lên tới 2587 MHz, Công suất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 2 quạt , Kích thước :208 mm x 120 mm x 40 mm, Nguồn : 650W (8 Pin x 1), Tính năng :NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Broadcast, G-SYNC, Studio Creator                                                                                                                 | 36th | Liên hệ     |
| 41                            | 16GB GIGABYTE GeForce RTX 5060 Ti EAGLE OC 16G (GV-N506TEAGLE OC-16GD)                 | Chip đồ họa : GeForce RTX 5060 Ti, Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7 , Bus RAM : 128 bit, Số Nhân Xử Lý :4608 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :2617 MHz, Công suất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 2 quạt , Kích thước :215 mm x 122 mm x 40 mm, Nguồn : 650W (8 Pin x 1), Tính năng :NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Broadcast, Encoder, G-SYNC                                                                                                                                | 36th | 17,550,000  |
| 42                            | 16GB GIGABYTE GeForce RTX 5060 Ti EAGLE OC ICE 16G (GV-N506TEAGLEOC ICE-16GD)          | Chip đồ họa : GeForce RTX 5060 Ti, Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7 , Bus RAM : 128 bit, Số Nhân Xử Lý :4608 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :2617 MHz, Công suất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 2 quạt , Kích thước :215 mm x 122 mm x 40 mm, Nguồn : 650W (8 Pin x 1), Tính năng :NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Broadcast, Encoder, G-SYNC                                                                                                                                | 36th | 17,950,000  |
| 43                            | 16GB GIGABYTE GeForce RTX 5060 Ti GAMING OC 16G (GV-N506TGAMING OC-16GD)               | Chip đồ họa : GeForce RTX 5060 Ti, Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7 , Bus RAM : 128 bit, Số Nhân Xử Lý :4608 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :2647 MHz, Công suất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước :281 mm x 119 mm x 40 mm, Nguồn : 650W (8 Pin x 1), Tính năng :NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Broadcast, Encoder, G-SYNC                                                                                                                                | 36th | Liên hệ     |
| 44                            | 16GB GIGABYTE GeForce RTX 5060 Ti AERO OC 16G (GV-N506TAERO OC-16GD)                   | Chip đồ họa : GeForce RTX 5060 Ti, Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16 GB GDDR7 , Bus RAM : 128 bit, Số Nhân Xử Lý : 4608 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :2647 MHz, Công suất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước :281 mm x 117 mm x 40 mm, Nguồn :650W nguồn khuyến nghị, (8 Pin x 1), Tính năng :NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Studio, Broadcast, G-SYNC                                                                                                             | 36th | Liên hệ     |
| 45                            | 16GB GIGABYTE AORUS GeForce RTX 5060 Ti ELITE 16G (GV-N506TAORUS E-16GD)               | Chip đồ họa : GeForce RTX 5060 Ti, Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16 GB GDDR7 , Bus RAM : 128 bit, Số Nhân Xử Lý : 4608 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :2697 MHz, Công suất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước :329 mm x 128 mm x 41 mm, Nguồn :650W nguồn khuyến nghị, (8 Pin x 1) , Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Broadcast, Encoder, G-SYNC                                                                                                          | 36th | 20,950,000  |
| 46                            | 16GB GIGABYTE GeForce RTX 5070 Ti WINDFORCE SFF 16G (GV-N507TWF3-16GD)                 | Chip đồ họa : GeForce RTX 5070 Ti, Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7 , Bus RAM : 256 bit, Số Nhân Xử Lý : 8960 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :2452 MHz, Công suất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước :304 mm x 126 mm x 50 mm, Nguồn : 750 W (nguồn khuyến nghị) ~ 16 pin, Tính năng :NVIDIA ACE, Reflex 2, Broadcast, G-SYNC                                                                                                                              | 36th | Liên hệ     |
| 47                            | 16GB GIGABYTE GeForce RTX 5070 Ti WINDFORCE OC SFF 16G (GV-N507TWF3OC-16GD)            | Chip đồ họa : GeForce RTX 5070 Ti, Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7 , Bus RAM : 256 bit, Số Nhân Xử Lý : 8960 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :2497 MHz, Công suất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước :304 mm x 126 mm x 50 mm, Nguồn : 750 W (nguồn khuyến nghị) ~ 16 pin, Tính năng :NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Studio, Broadcast                                                                                                                      | 36th | Liên hệ     |
| 48                            | 16GB GIGABYTE GV-N507TEAGLE OC-16GD                                                    | Chip đồ họa : GeForce RTX 5070 Ti, Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7 , Bus RAM : 256 bit, Số Nhân Xử Lý : 8960 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :8960 nhân CUDA, Công suất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước :304 mm x 126 mm x 50 mm, Nguồn : 750W, 1 x 16 pin (khuyến nghị), Tính năng : DirectX 12 API, OpenGL 4.6                                                                                                                                       | 36th | Liên hệ     |
| 50                            | 16GB GIGABYTE GV-N507TEAGLEOC ICE-16GD                                                 | Chip đồ họa : GeForce RTX 5070 Ti, Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7 , Bus RAM : 256 bit, Số Nhân Xử Lý : 8960 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : đang cập nhật , Công suất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước :304 mm x 126 mm x 50 mm, Nguồn : 750W, 1 x 16 pin (khuyến nghị), Tính năng : DirectX 12 API, OpenGL 4.6 , màu trắng                                                                                                                           | 36th | 30,350,000  |
| 51                            | 16GB GIGABYTE GV-N507TAERO OC-16GD                                                     | Chip đồ họa : GeForce RTX 5070 Ti, Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7 , Bus RAM : 256 bit, Số Nhân Xử Lý : 8960 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : TBD , Công suất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước :340 mm x 140 mm x 70 mm, Nguồn : 750W, 1 x 16 pin (khuyến nghị), Tính năng : DirectX 12 API, OpenGL 4.6                                                                                                                                                | 36th | Liên hệ     |
| 52                            | 16GB GIGABYTE GV-N507TAORUS M-16GD                                                     | Chip đồ họa : GeForce RTX 5070 Ti, Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7 , Bus RAM : 256 bit, Số Nhân Xử Lý : 8960 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : TBD , Công suất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x 3 HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước :360 mm x 150 mm x 75 mm, Nguồn : 750W, 1 x 16 pin (khuyến nghị), Tính năng : DirectX 12 API, OpenGL 4.6                                                                                                                                              | 36th | Liên hệ     |
| 53                            | 16GB GIGABYTE GV-N507TGAMING OC-16GD                                                   | Chip đồ họa : GeForce RTX 5070 Ti, Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7 , Bus RAM : 256 bit, Số Nhân Xử Lý : 8960 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : TBD , Công suất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước :340 mm x 140 mm x 70 mm, Nguồn : 750W, 1 x 16 pin (khuyến nghị), Tính năng : DirectX 12 API, OpenGL 4.6                                                                                                                                                | 36th | Liên hệ     |
| 54                            | 16GB GIGABYTE GV-N5080WF3OC-16GD                                                       | Chip đồ họa : GeForce RTX™ 5080, Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7 , Bus RAM : 256 bit, Số Nhân Xử Lý : 10752 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : 2670 MHz (Reference: 2617 MHz) , Công suất hình : 3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước :304 mm x 126 mm x 50 mm , Nguồn : 850W (khuyến nghị), 16 pin*1 , Tính năng : DirectX 12 API, OpenGL 4.6                                                                                                                      | 36th | 39,350,000  |
| 55                            | 16GB GIGABYTE GV-N5080GAMING OC-16GD                                                   | Chip đồ họa : GeForce RTX™ 5080, Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7 , Bus RAM : 256 bit, Số Nhân Xử Lý : 10752 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : 2730 MHz , Công suất hình : 3 x DisplayPort 2.1a, 1 x HDMI 2.1b x1 , Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước : 340 mm x 140 mm x 70 mm , Nguồn : 850W (khuyến nghị), 16 pin*1 , Tính năng : DirectX 12 API, OpenGL 4.6                                                                                                                                       | 36th | 44,850,000  |
| 56                            | 16GB GIGABYTE GeForce RTX 5080 AERO OC SFF 16G (GV-N5080AERO OC-16GD)                  | Chip đồ họa : GeForce RTX™ 5080, Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7 , Bus RAM : 256 bit, Số Nhân Xử Lý :10752 CUDA cores , GPU clock : 2730 MHz (Reference: 2617 MHz) , Công suất hình : 1 x HDMI 2.1 , 3 x DisplayPort 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước : 304 x 126 x 50 mm , Nguồn : 850W (khuyến nghị), 16 pin*1 , Tính năng : DirectX 12 API, OpenGL 4.6                                                                                                                              | 36th | 43,350,000  |
| 57                            | 16GB GIGABYTE AORUS GeForce RTX 5080 MASTER 16G (N5080AORUS M-16GD)                    | Chip đồ họa : GeForce RTX™ 5080, Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7 , Bus RAM : 256 bit, Số Nhân Xử Lý : 10752 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : 2805 MHz , Công suất hình : 3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước :360 mm x 150 mm x 75 mm , Nguồn : 850W (khuyến nghị), 16 pin*1 , Tính năng : DirectX 12 API, OpenGL 4.6                                                                                                                                            | 36th | 49,790,000  |
| 58                            | 16GB GIGABYTE AORUS GeForce RTX 5080 MASTER ICE 16G (GV-N5080AORUS M ICE-16GD)         | Chip đồ họa : GeForce RTX™ 5080, Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7 , Bus RAM : 256 bit, Số Nhân Xử Lý : 10752 CUDA cores , Xung nhịp nhân : 2805 MHz (Reference: 2617 MHz) , Công suất hình : 3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước :360 mm x 150 mm x 75 mm , Nguồn : 850W (khuyến nghị), 16 pin*1 , Tính năng : OpenGL 4.6, DirectX12 API                                                                                                                     | 36th | 46,950,000  |
| 59                            | 16GB GIGABYTE AORUS GeForce RTX™ 5080 INFINITY 16G (GV-N5080AORUS IF-16GD)             | Chip đồ họa : GeForce RTX™ 5080, Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7 , Bus RAM : 256 bit, Số Nhân Xử Lý : 10752 CUDA cores , Xung nhịp nhân : 2805 MHz (Reference: 2617 MHz) , Công suất hình : DisplayPort 2.1b x3 , HDMI 2.1b x1 , Giao Tiếp VGA : PCI-E 5.0 , Tần nhiệt : 2 quạt RGB Halo -WINDFORCE HYPERBURST cooling system, Kích thước :L=330 W=145 H=65 mm , PCB Form ATX, Nguồn : 850W (khuyến nghị), 16 pin*1 , Tính năng : OpenGL 4.6, DirectX 12 API                                                             | 36th | 54,990,000  |
| 60                            | 32GB GIGABYTE GeForce RTX 5090 WINDFORCE OC 32G (GV-N5090WF3OC-32GD)                   | Chip đồ họa : GeForce RTX 5090 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng :32GB GDDR7, Memory Bus : 512 bit, Số Nhân Xử Lý : 21760 nhân CUDA, Xung nhịp nhân: 2467 MHz, Công suất hình : 3 x DisplayPort 2.1a, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCIe 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Nguồn đề xuất :Nguồn 1000W(1 x 16 Pin) , Kích thước 342 mm x 150 mm x 65 mm , Tính năng DirectX 12 API, OpenGL 4.6                                                                                                                                              | 36th | 90,850,000  |
| 61                            | 32GB GIGABYTE GeForce RTX 5090 GAMING OC 32G (GV-N5090GAMING OC-32GD)                  | Chip đồ họa : GeForce RTX 5090 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng :32GB GDDR7, Memory Bus : 512 bit, Số Nhân Xử Lý : 21760 nhân CUDA, Xung nhịp nhân: 2550 MHz, Công suất hình : 3 x DisplayPort 2.1a, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCIe 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Nguồn đề xuất :Nguồn 1000W (1 x 16 Pin) , Kích thước 342 mm x 152 mm x 70 mm , Tính năng DirectX 12 API, OpenGL 4.6                                                                                                                                             | 36th | 95,850,000  |
| 62                            | 32GB GIGABYTE AORUS GeForce RTX 5090 XTREME WATERFORCE 32G (GV-N5090AORUSX W-32GD)     | Chip đồ họa : GeForce RTX 5090 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng :32GB GDDR7, Memory Bus : 512 bit, Số Nhân Xử Lý : 21760 nhân CUDA, Xung nhịp nhân: 2655 MHz, Công suất hình : 3 x DisplayPort 2.1a, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCIe 5.0 , Tần nhiệt : Tần nhiệt nước , Nguồn đề xuất :Nguồn 1000W (1 x 16 Pin) , Kích thước 245 mm x 146 mm x 36 mm , Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Studio                                                                                                                         | 36th | 105,850,000 |
| 63                            | 32GB GIGABYTE AORUS GeForce RTX 5090 XTREME WATERFORCE WB 32G (GV-N5090AORUSX WB-32GD) | Chip đồ họa : GeForce RTX 5090 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng :32GB GDDR7, Memory Bus : 512 bit, Số Nhân Xử Lý : 21760 nhân CUDA, Xung nhịp nhân: 2655 MHz, Công suất hình : 3 x DisplayPort 2.1a, 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCIe 5.0 , Tần nhiệt : Tần nhiệt nước , Nguồn đề xuất :Nguồn 1000W (1 x 16 Pin) , Kích thước 235 mm x 172 mm x 29 mm , Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Studio                                                                                                                         | 36th | Liên hệ     |
| 64                            | 32GB GIGABYTE Radeon PRO W7800 AI TOP 32G (W7800 AI TOP 32G)                           | Chip đồ họa : Radeon PRO W7800 , Độ phân giải: 12288 x 6912 (12K) @ 120Hz, 1 x 7680 x 4320 (8K) 12-bit HDR @ 60Hz, 2 x 6144 x 3456 (6K) 12-bit HDR @ 60Hz, 4 x 4096 x 2160 (4K DCI) @ 120Hz , Dung lượng :32 GB GDDR6 with ECC, Memory Bus : 256 bit, Số Nhân Xử Lý : 4480 Stream Processors, Công suất hình : 3 x DisplayPort 2.1, 1 x Mini DisplayPort 2.1 , Khe cắm : 3 slot , Giao Tiếp VGA : PCI-E 4.0 x 16 , Tần nhiệt : Quạt lỏng sắc , Kích thước : 293 mm x 126 mm x 42 mm , Khối lượng : 1.25 kg , Nguồn đề xuất :700W (8 pin x 2) | 36th | 67,950,000  |
| VGA ASUS (Giá đã bao gồm VAT) |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |             |



## BAO GIA

|    |                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |            |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 1  | 2GB ASUS GT710-SL-2GD5-BRK-EVO                                                           | Chip NVIDIA GeForce GT 710 - Dung lượng: 2GB GDDR5 , Độ phân giải: 3840 x 2160, Memory Bus : 64 bit , Số Nhân Xử Lý : 192 nhân CUDA, Xung nhịp nhân: 954 MHz, Cổng xuất hình: 1 x Native DVI-D, 1 x D-Sub, 1 x HDMI 1.4b , Khe cắm : 1 slot , Giao Tiếp VGA : PCI Express 2.0 , Tần nhiệt: Tản khí, Nguồn : 300W (nguồn khuyến nghị) , Tính năng : OpenGL4.5, ASUS GPU Tweak III                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 1,350,000  |
| 2  | 2GB ASUS GT730-SL-2GD5-BRK                                                               | Chip GT730 - Dung lượng: 2GB GDDR5 , Memory Bus : 64 bit , Giao tiếp : 1 (Native DVI-D)/ 1 (D-Sub)/ 1 (Native HDMI 1.4a), Độ phân giải : Digital Max Resolution 3840 x 2160 , Engine core Clock : 902 MHz , Clock block nhớ : 5010 MHz , Tần nhiệt: Tản khí, Nguồn : 300W (nguồn khuyến nghị) , Tính năng : OpenGL4.5, ASUS GPU Tweak III                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 1,990,000  |
| 3  | 2GB ASUS GT1030-SL-2G-BRK                                                                | Chip NVIDIA® GeForce GT 1030 - Độ phân giải: 4096 x 2160 , Dung lượng: 2GB GDDR5 , Bus RAM : 64-bit, Số Nhân Xử Lý : 384 nhân CUDA , Xung nhịp nhân 6008 MHz , Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.0b , 1 x Single-Link DVI-D, HDCP 2.2, Khe cắm : 2 slot , Giao Tiếp VGA : PCI Express 3.0 , Kích thước : 173 mm x 69 mm x 40 mm , Tần nhiệt khí , Nguồn 300W , Tính năng chính GPU Tweak II, AUTO-EXTREME Technology                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 2,690,000  |
| 4  | 4GB ASUS Dual Radeon RX 6500 XT V2 OC Edition (DUAL-RX6500XT-O4G-V2)                     | Chip đồ họa: Radeon RX 6500 XT , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng: 4GB GDDR6 , Bus RAM: 64-bit, Số Nhân Xử Lý: 1024 Stream Processors , Xung nhịp nhân: 2820 MHz , Nguồn : 500W (khuyến nghị) , 1 x 8-pin , Cổng xuất hình: 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4a, Khe cắm: 2 slot , Giao Tiếp VGA: PCI Express 4.0 , Tần nhiệt: 2 quạt , Kích thước: 201 mm x 128 mm x 40 mm , Tính năng : OpenGL 4.6, ASUS GPU Tweak III                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | 5,590,000  |
| 5  | 6GB Asus DUAL-RTX3050-6G                                                                 | Chipset NVIDIA GeForce RTX 3050 , Độ phân giải : 7680 x 4320 , Dung lượng : 6GB GDDR6 , Số Nhân Xử Lý : 2304 nhân CUDA , Xung nhịp nhân : 1470 MHz đến 1500 MHz , Nguồn hỗ trợ : 450W , Bus RAM : 96-bit , Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1 , 1 x DisplayPort 1.4a, hỗ trợ HDCP Support , 1 x DVI-D , Giao Tiếp VGA : PCI Express 4.0 , Tần nhiệt : 2 quạt , Kích thước : 201 mm x 120 mm x 37 mm , Tính năng : OpenGL 4.6, GPU Tweak III                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | Liên hệ    |
| 6  | 6GB Asus DUAL-RTX3050-O6G                                                                | Chipset NVIDIA GeForce RTX 3050 , Độ phân giải : 7680 x 4320 , Dung lượng : 6GB GDDR6 , Số Nhân Xử Lý : 2304 nhân CUDA , Xung nhịp nhân : 1507 MHz đến 1537 MHz , Nguồn hỗ trợ : 450W , Bus RAM : 96-bit , Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1 , 1 x DisplayPort 1.4a, hỗ trợ HDCP Support , 1 x DVI-D , Giao Tiếp VGA : PCI Express 4.0 , Tần nhiệt : 2 quạt , Kích thước : 201 mm x 120 mm x 37 mm , Tính năng : OpenGL 4.6, GPU Tweak III                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 5,679,000  |
| 7  | 8GB ASUS Dual Radeon RX 6600 V3 8GB GDDR6                                                | Chip đồ họa: AMD Radeon RX 6600 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng: 8GB GDDR6 , Bus RAM: 128-bit, Số Nhân Xử Lý : 1792 Stream Processors , Xung nhịp nhân: 2064 MHz up to 2491 MHz , Nguồn : 500W , 1 x 8-pin , Cổng xuất hình: 1 x HDMI 2.1, 3 x DisplayPort 1.4a , Khe cắm: 2.1 slot , Giao Tiếp VGA: PCI Express 4.0 , Tần nhiệt: 2 quạt , Kích thước: 219.2 mm x 121.2 mm x 40.5 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | Liên hệ    |
| 8  | 8GB ASUS Dual Radeon RX 7600 EVO OC Edition 8GB GDDR6 (DUAL-RX7600-O8G-EVO)              | Chip đồ họa: AMD Radeon RX 7600 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng: 8GB GDDR6 , Bus RAM: 128-bit, Số Nhân Xử Lý : 2048 Stream Processors , Xung nhịp nhân: lên đến 2715 MHz , Nguồn : 550W , 1 x 8-pin , Cổng xuất hình: 3 x DisplayPort 1.4a, 1 x HDMI 2.1 , Khe cắm: 2.5 slot , Giao Tiếp VGA: PCI Express 4.0 , Tần nhiệt: 2 quạt , Kích thước: 22.9 cm x 12.3 cm x 4.9 cm , Tính năng Công nghệ Auto-Extreme                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 8,570,000  |
| 9  | 8GB ASUS Dual Radeon RX 7600 V2 OC Edition (DUAL-RX7600-O8G-V2)                          | Chip đồ họa: AMD Radeon RX 7600 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng: 8GB GDDR6 , Bus RAM: 128-bit, Số Nhân Xử Lý : 2048 Stream Processor , Xung nhịp nhân: lên đến 2715 MHz , Nguồn : 500W , 1 x 8-pin , Cổng xuất hình: 1 x HDMI 2.1 , 3 x Native DisplayPort 1.4a , Khe cắm: 2 slot , Giao Tiếp VGA: PCI Express 4.0 , Tần nhiệt: 2 quạt , Kích thước: 205 x 128 x 49 mm , Tính năng Công nghệ Auto-Extreme                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | Liên hệ    |
| 10 | 8GB ASUS Dual Radeon RX9060XT 8G GDDR6 (DUAL-RX9060XT-8G)                                | Chip đồ họa: AMD Radeon RX 9060 XT , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng: 8GB GDDR6 , Bus RAM: 128-bit, Số Nhân Xử Lý : 2048 Stream Processors , Xung nhịp nhân: lên đến 3150 MHz , Nguồn : 500W , 1 x 8-pin , Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1b , 2 x DisplayPort 2.1a , Khe cắm: 2.5 slot , Giao Tiếp VGA : PCI Express 5.0 , Tần nhiệt : 2 quạt , Kích thước: 202 mm x 120 mm x 49 mm , Tính năng Công nghệ : Auto-Extreme Technology, GPU Tweak III , AMD RDNA 4                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 10,970,000 |
| 11 | 8GB ASUS Prime Radeon RX 9060 XT 8GB GDDR6 OC Edition (PRIME-RX9060XT-O8G)               | Chip đồ họa: AMD Radeon RX 9060 XT , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng: 8GB GDDR6 , Bus RAM: 128-bit, Số Nhân Xử Lý : 2048 Stream Processor , Xung nhịp nhân: lên đến 2715 MHz , Nguồn : 500W , 1 x 8-pin , Cổng xuất hình: 2 x DisplayPort 2.1a, 1 x HDMI 2.1b , Khe cắm: 2.5 slot , Giao Tiếp VGA : PCI Express 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước: 304 mm x 126 mm x 50mm , Tính năng Công nghệ : Auto-Extreme Technology, GPU Tweak III                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | 11,450,000 |
| 12 | 8GB ASUS DUAL-RTX3050-O8G-V2                                                             | Chip đồ họa: GeForce RTX 3050 , Độ phân giải: 7680 x 4320 , Dung lượng: 8GB GDDR6 , Memory Bus : 128-bit, Số Nhân Xử Lý : 2560 nhân CUDA , Cổng xuất hình: DVI-D x 1 ; HDMI 2.1 x 1 ; DisplayPort 1.4a x 1 , Giao Tiếp VGA : PCI Express 4.0 , Nguồn hỗ trợ : 550W , Kích thước : 200 mm x 123 mm x 38 mm , Tần nhiệt : 2 Fan, Tính năng : ASUS GPU Tweak III & GeForce Game Ready Driver & Studio Driver                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | liên hệ    |
| 13 | 8GB ASUS Dual GeForce RTX 5050 8GB GDDR6 (DUAL-RTX5050-8G)                               | Chip GeForce NVIDIA GeForce RTX 5050 , Độ phân giải : 7680 x 4320 , Dung lượng : 8GB GDDR6 , Số Nhân Xử Lý : 2560 nhân CUDA , Xung nhịp nhân : 2602 MHz , Nguồn hỗ trợ : 550W , 1 x 8-pin , Bus RAM : 128-bit , Cổng xuất hình : 3 x DisplayPort 2.1b , 1 x HDMI 2.1b , Khe cắm : 2 Slot , Giao Tiếp VGA : PCI Express 5.0 , Tần nhiệt : 2 quạt , Kích thước : 203 mm x 120.2 mm x 40 mm , Tính năng : DLSS 4, FP4, Reflex 2, ACE, Broadcast, Studio, G-SYNC , Hiệu năng AI : 421 AI TOPs                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | Liên hệ    |
| 14 | 8GB ASUS Dual GeForce RTX 5050 8GB GDDR6 OC Edition (DUAL-RTX5050-O8G)                   | Chip GeForce NVIDIA GeForce RTX 5050 , Độ phân giải : 7680 x 4320 , Dung lượng : 8GB GDDR6 , Số Nhân Xử Lý : 2560 nhân CUDA , Xung nhịp nhân : 2677 MHz , Nguồn hỗ trợ : 550W , 1 x 8-pin , Bus RAM : 128-bit , Cổng xuất hình : 3 x DisplayPort 2.1b , 1 x HDMI 2.1b , Khe cắm : 2 Slot , Giao Tiếp VGA : PCI Express 5.0 , Tần nhiệt : 2 quạt , Kích thước : 203 mm x 120.2 mm x 40 mm , Tính năng : DLSS 4, FP4, Reflex 2, ACE, Broadcast, Studio, G-SYNC , Hiệu năng AI : 433 TOPs                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | Liên hệ    |
| 15 | 8GB ASUS Prime GeForce RTX 5050 8GB GDDR6 OC Edition (PRIME-RTX5050-O8G)                 | Chip GeForce NVIDIA GeForce RTX 5050 , Độ phân giải : 7680 x 4320 , Dung lượng : 8GB GDDR6 , Số Nhân Xử Lý : 2560 nhân CUDA , Xung nhịp nhân : 2707 MHz , Nguồn hỗ trợ : 550W , 1 x 8-pin , Bus RAM : 128-bit , Cổng xuất hình : 3 x DisplayPort 2.1b , 1 x HDMI 2.1b , Khe cắm : 2.5 Slot , Giao Tiếp VGA : PCI Express 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước : 268.3 mm x 120 mm x 50mm , Tính năng : DLSS 4, FP4, Reflex 2, ACE, Broadcast, Studio, G-SYNC , Hiệu năng AI : 439 TOPs                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | Liên hệ    |
| 16 | 8GB ASUS Dual GeForce RTX 5060 8GB GDDR7 OC Edition (DUAL-RTX5060-O8G)                   | Chip GeForce NVIDIA GeForce RTX 5060 , Độ phân giải : 7680 x 4320 , Dung lượng : 8GB GDDR7 , Số Nhân Xử Lý : 3840 nhân CUDA , Xung nhịp nhân : 2565 MHz , Nguồn hỗ trợ : 550W (nguồn khuyến nghị) , 1 x 8-pin , Bus RAM : 128-bit , Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1b , 3 x DisplayPort 2.1b , Khe cắm : 2.5 Slot , Giao Tiếp VGA : PCI Express 5.0 , Tần nhiệt : 2 quạt , Kích thước : 228 mm x 123 mm x 50 mm , Tính năng : DLSS 4, Reflex 2, ACE, Studio, Broadcast, G-SYNC , Hiệu năng AI : 623 TOPs                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ    |
| 17 | 8GB ASUS PRIME GeForce RTX 5060 Ti 8GB GDDR7 (PRIME-RTX5060Ti-8G)                        | Chip GeForce NVIDIA GeForce RTX 5060 Ti , Độ phân giải : 7680 x 4320 , Dung lượng : 8GB GDDR7 , Số Nhân Xử Lý : 4608 nhân CUDA , Xung nhịp nhân : 2602 MHz , Nguồn hỗ trợ : 550W , 1 x 8-pin , Bus RAM : 128-bit , Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1b , 3 x DisplayPort 2.1b , Khe cắm : 2.5 Slot , Giao Tiếp VGA : PCI Express 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước : 304 mm x 120 mm x 50mm , Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Broadcast, Encoder, G-SYNC , Hiệu năng AI : 758 TOPs                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | Liên hệ    |
| 18 | 8GB ASUS PRIME GeForce RTX 5060 Ti 8GB GDDR7 OC Edition (PRIME-RTX5060Ti-O8G)            | Chip GeForce NVIDIA GeForce RTX 5060 Ti , Độ phân giải : 7680 x 4320 , Dung lượng : 8GB GDDR7 , Số Nhân Xử Lý : 4608 nhân , Xung nhịp nhân : 2647 MHz , Nguồn hỗ trợ : 550W , 1 x 8-pin , Bus RAM : 128-bit , Cổng xuất hình : 3 x DisplayPort 2.1b , 1 x HDMI 2.1b , Khe cắm : 2.5 Slot , Giao Tiếp VGA : PCI Express 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước : 304 mm x 120 mm x 50mm , Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Broadcast, Encoder, G-SYNC , Hiệu năng AI : 772 TOPs                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | Liên hệ    |
| 19 | 8GB ASUS Dual RTX 5060 Ti 8GB GDDR7 OC (DUAL-RTX5060Ti-O8G)                              | Chip GeForce NVIDIA GeForce RTX 5060 Ti , Độ phân giải : 7680 x 4320 , Dung lượng : 8GB GDDR7 , OC mode: 2632MHz , Default mode: 2602MHz (Boost Clock) , Nguồn hỗ trợ : 550W , 1 x 8-pin , Bus RAM : 128-bit , Cổng xuất hình : DisplayPort 2.1b *3, HDMI 2.1b *1 , Khe cắm : 2.5 Slot , Giao Tiếp VGA : PCI Express 5.0 , Tần nhiệt : 2 quạt , Kích thước : 229 mm x 120 mm x 50mm , Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Broadcast, Encoder, G-SYNC , Hiệu năng AI : 767 TOPs                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 13,590,000 |
| 20 | 8GB ASUS T1 GeForce RTX 5060 Ti 8GB GDDR7 OC Edition 8GB GDDR7 (T1-RTX5060Ti-O8G-GAMING) | Chip GeForce NVIDIA GeForce RTX 5060 Ti , Độ phân giải : 7680 x 4320 , Dung lượng : 8GB GDDR7 ( 28 Gbps / 128-bit ) , Series : T1 , GPU clock : - OC mode : 2662 MHz - Default mode : 2632 MHz (Boost Clock) , Giao tiếp PCI : PCI-E 5.0 , Số lượng đơn vị xử lý: 4608 CUDA cores , Cổng kết nối: 1 x HDMI 2.1 , 3 x DisplayPort 2.1b , Tần nhiệt: Tản nhiệt 3 quạt , Đầu cấp nguồn: 1 x 8-pin, Nguồn đề xuất: 550W, VR: không hỗ trợ , Kích thước: 269 x 120 x 50mm                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 15,790,000 |
| 21 | 12GB ASUS PRIME GeForce RTX 5070 12GB GDDR7 12GB GDDR6 (PRIME-RTX5070-12G)               | Chip NVIDIA GeForce RTX 5070 , Độ phân giải : 7680 x 4320 , Dung lượng : 12GB GDDR7 , Bus RAM : 192-bit, Số Nhân Xử Lý : 6144 nhân CUDA , Xung nhịp nhân : TBD , Nguồn : 750W (1 x 16 pin) , Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1b , 3 x DisplayPort 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCI Express 5.0 , Tần nhiệt : 3 fan , Kích thước : 304 mm x 126 mm x 50 mm , Tính năng : DirectX 12 Ultimate , NVIDIA DLSS 4 , OpenGL 4.6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | Liên hệ    |
| 22 | 12GB ASUS PRIME GeForce RTX 5070 12GB GDDR7 OC Edition (PRIME-RTX5070-O12G)              | Chip NVIDIA GeForce RTX 5070 , Độ phân giải : 7680 x 4320 , Dung lượng : 12GB GDDR7 , Bus RAM : 192-bit, Số Nhân Xử Lý : 6144 nhân CUDA , Xung nhịp nhân : 2587 MHz , Nguồn : 750W (1 x 16 pin) , Cổng xuất hình : 3 x DisplayPort 2.1b , 1 x HDMI 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCI Express 5.0 , Khe cắm : 2.5 slot , Tần nhiệt : 3 fan , Kích thước : 304 mm x 126 mm x 50 mm , Tính năng : NVIDIA DLSS 4 , Reflex 2, ACE, Studio, Broadcast, G-SYNC                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 20,750,000 |
| 23 | 12GB ASUS TUF Gaming GeForce RTX 5070 12GB GDDR7 OC (TUF-RTX5070-O12G-GAMING)            | Chip NVIDIA GeForce RTX 5070 , Độ phân giải : 7680 x 4320 , Dung lượng : 12GB GDDR7 , Bus RAM : 192-bit, Số Nhân Xử Lý : 6144 nhân CUDA , Xung nhịp nhân : 2640 MHz , Nguồn : 750W (1 x 16 pin) , Cổng xuất hình : 2 x HDMI 2.1b , 3 x DisplayPort 2.1b , Giao Tiếp VGA : PCI Express 5.0 , Khe cắm : 3.125 Slot , Tần nhiệt : 3 fan , Kích thước : 329 mm x 140 mm x 62.5 mm , Tính năng : NVIDIA DLSS 4 , Reflex 2, ACE, Studio, Broadcast, G-SYNC                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 21,850,000 |
| 24 | 16GB ASUS Prime Radeon RX 9060 XT 16GB GDDR6 OC Edition (PRIME-RX9060XT-O16G)            | Chip AMD Radeon RX 9060 XT , Độ phân giải : 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR6X , Bus RAM : 128-bit, Số Nhân Xử Lý : 2048 Stream Processors , Xung nhịp nhân : 3330 MHz , Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1b , 2 x DisplayPort 2.1a , Khe cắm : 2.5 Slot , Giao Tiếp VGA : PCI Express 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước : 304 mm x 126 mm x 50 mm , nguồn đề xuất : 550W , 1 x 8-pin , Tính năng : Auto-Extreme                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | 13,750,000 |
| 25 | 16GB ASUS TUF Gaming Radeon RX 9060 XT 16GB GDDR6 OC Edition (TUF-RX9060XT-O16G-GAMING)  | Chip AMD Radeon RX 9060 XT , Độ phân giải : 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR6X , Bus RAM : 128-bit, Số Nhân Xử Lý : 2048 Stream Processors , Xung nhịp nhân : 3340 MHz , Cổng xuất hình : 1 x HDMI 2.1b , 2 x DisplayPort 2.1a , Khe cắm : 2.5 Slot , Giao Tiếp VGA : PCI Express 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước : 304 mm x 126 mm x 50 mm , nguồn đề xuất : 550W , 1 x 8-pin , Tính năng : GPU TWEAK III                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | Liên hệ    |
| 26 | 16GB ASUS Dual Radeon™ RX 9060 XT 16GB GDDR6 (DUAL-RX9060XT-16G)                         | Chip AMD Radeon RX 9060 XT , Độ phân giải : 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR6 , Bus RAM : 128-bit, Số Nhân Xử Lý : 2048 Stream Processors , Xung nhịp nhân : OC mode (GPU Tweak III): up to 3250 MHz (Boost Clock)/up to 2640 MHz (Game Clock) Default mode: up to 3230 MHz (Boost Clock) (up to 2620 MHz (Game Clock) , Khe cắm : 2.5 , khe cắm : 2.5 Slot , Giao Tiếp VGA : PCI Express 5.0 , Giao diện : Yes x 1 (Native HDMI 2.1b) , Yes x 2 (Native DisplayPort 2.1a) , Hỗ trợ chuẩn HDCP (2.3) , Hỗ trợ hiển thị tối đa: 3, Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước : 202 x 120 x 49mm , nguồn đề xuất : 550W , 1 x 8-pin , Tính năng : OpenGL®4.6 , ASUS GPU Tweak III & Trình điều khiển: vui lòng tải xuống tất cả phần mềm từ trang web hỗ trợ. | 36th | 17,990,000 |
| 27 | 16GB ASUS Prime Radeon RX 9070 XT OC Edition 16GB GDDR6 16GB GDDR6 (PRIME-RX9070XT-O16G) | Chip AMD Radeon RX 9070 XT , Độ phân giải : 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR6 ( 20 Gbps / 256-bit ) , Series : Prime, Giao tiếp PCI : PCI-E 5.0 , Số lượng đơn vị xử lý: 4096 Stream Processors , Cổng kết nối : 1 x HDMI 2.1 , 3 x DisplayPort 2.1a , Tần nhiệt: Tản nhiệt 3 quạt , Đầu cấp nguồn: 3 x 8-pin , Nguồn đề xuất: 750W, VR : không hỗ trợ , Kích thước: 312 x 130 x 50 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | 29,990,000 |



|    |                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |            |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 28 | 16GB ASUS PRIME GeForce RTX 5060 Ti 16GB GDDR7 OC Edition (PRIME-RTX5060TI-O16G)           | Chip NVIDIA GeForce RTX 5060 Ti, Độ phân giải : 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7 , Bus RAM : 128-bit , Số Nhân Xử Lý : 4608 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :lên tới 2647 MHz, Công suất hình :1 x HDMI 2.1b, 3 x DisplayPort 2.1b, Khe cắm : 2.5 Slot , Giao Tiếp VGA : PCI Express 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước : 304 mm x 120 mm x 50mm , nguồn đề xuất : 550W (1 x 16-pin) , Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Broadcast, Encoder, G-SYNC , Hiệu năng AI : 772 TOPs                                                                                            | 36th | 17,570,000 |
| 29 | 16GB ASUS TUF Gaming GeForce RTX 5060 Ti 16GB GDDR7 OC Edition (TUF-RTX5060TI-O16G-GAMING) | Chip NVIDIA GeForce RTX 5060 Ti, Độ phân giải : 7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7 , Bus RAM : 128-bit , Số Nhân Xử Lý : 4608 nhân CUDA, Xung nhịp nhân :lên tới 2692MHz, Công suất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Khe cắm : 3.1 slot , Giao Tiếp VGA : PCI Express 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước : 3302 mm x 133.5 mm x 62 mm , nguồn đề xuất : 550W (1 x 16-pin) , Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Broadcast, Encoder, G-SYNC , Hiệu năng AI : 785 TOPs                                                                                         | 36th | Liên hệ    |
| 30 | 16GB ASUS PRIME GeForce RTX 5070 Ti 16GB GDDR7 OC Edition (PRIME-RTX5070TI-O16G)           | Chip NVIDIA GeForce RTX 5070 Ti, Độ phân giải :7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7 , Bus RAM : 256-bit , Số Nhân Xử Lý : 8960 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : 2527 MHz, Công suất hình :3 x DisplayPort 2.1b, 1 x HDMI 2.1b, Khe cắm : 2.5 slot , Giao Tiếp VGA : PCI Express 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước : 304 mm x 126 mm x 50 mm , Nguồn : 750W, 1 x 16-pin, Hiệu năng AI : 1432 TOPs , Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Studio, Broadcast                                                                                                                     | 36th | 31,950,000 |
| 31 | 16GB ASUS TUF-RTX5070TI-O16G-GAMING                                                        | Chip NVIDIA GeForce RTX 5070 Ti, Độ phân giải :7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7 , Bus RAM : 256-bit , Số Nhân Xử Lý : 8960 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : 2610 MHz, Công suất hình :2 x HDMI 2.1b, 3 x 2.1b, Khe cắm : 3.125 Slot , Giao Tiếp VGA : PCI Express 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước : 329 mm x 140 mm x 62.5 mm , Nguồn : 850W (nguồn khuyến nghị), 1 x 16-pin, Hiệu năng AI : 1484 TOPs , Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Studio, Broadcast, G-SYNC                                                                                                 | 36th | Liên hệ    |
| 32 | 16GB ASUS TUF-RTX5080-O16G-GAMING                                                          | Chip NVIDIA GeForce RTX 5080, Độ phân giải :7680 x 4320 , Dung lượng : 16GB GDDR7 , Bus RAM : 256-bit , Số Nhân Xử Lý :10752 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : 2730 MHz, Công suất hình :2 x HDMI 2.1b, 3 x DisplayPort 2.1b , Giao Tiếp VGA :PCI Express 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước : 348 mm x 146 mm x 72 mm , Nguồn : 850W (nguồn khuyến nghị), 1 x 16-pin, Hiệu năng AI : AI 1858 TOPs , Tính năng : NVIDIA DLSS 4 với Multi Frame Generation, Reflex 2, Studio, Encoder                                                                                                  | 36th | Liên hệ    |
| 33 | 32GB ASUS TUF Gaming GeForce RTX 5090 32GB GDDR7 OC Edition (TUF-RTX5090-O32G-GAMING)      | Chip NVIDIA GeForce RTX 5090, Độ phân giải : 7680 x 4320 , Dung lượng : 32GB GDDR7, Số Nhân Xử Lý : 21760 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : 2580 MHz, Bus RAM : 512-bit, Công suất hình :2 x HDMI 2.1b, 3 x DisplayPort 2.1b, Giao Tiếp VGA :PCI Express 5.0 , Tần nhiệt : 4 quạt , Kích thước : 348 mm x 146 mm x 72 mm . Nguồn đề xuất : 1000W, 1 x 16-pin , Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Studio, Broadcast, G-SYNC , Hiệu năng AI 3551 TOPs                                                                                                                              | 36th | Liên hệ    |
| 34 | 32GB ASUS TUF Gaming GeForce RTX 5090 32GB GDDR7 ( TUF-RTX5090-32G-GAMING)                 | Chip NVIDIA GeForce RTX 5090, Độ phân giải : 7680 x 4320 , Dung lượng : 32GB GDDR7, Số Nhân Xử Lý : 21760 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : 22437 MHz, Bus RAM : 512-bit, Công suất hình :2 x HDMI 2.1b, 3 x DisplayPort 2.1b, Khe cắm : 3.6 Slot , Giao Tiếp VGA :PCI Express 5.0 , Tần nhiệt : 3 quạt , Kích thước : 348 mm x 146 mm x 72 mm . Nguồn đề xuất : 11000W (nguồn khuyến nghị), 1 x 16-pin, Tính năng : DLSS 4, Reflex 2, ACE, Studio, Broadcast, G-SYNC , Hiệu năng AI 3352 TOPs                                                                                           | 36th | Liên hệ    |
| 35 | 32GB ASUS ROG Astral LC GeForce RTX 5090 32GB GDDR7 OC Edition                             | Chip NVIDIA GeForce RTX 5090, Độ phân giải : 7680 x 4320 , Dung lượng : 32GB GDDR7, Số Nhân Xử Lý : 21760 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : 2610 MHz, Bus RAM : 512-bit, Công suất hình :2 x HDMI 2.1b, 3 x DisplayPort 2.1b, Khe cắm : 2.5 Slot, Giao Tiếp VGA :PCI Express 5.0 , Tần nhiệt : Tần nhiệt nước (Liquid cooling) , Kích thước : 288.46 mm x 153.7 mm x 48 mm (Card), 400 mm x 120 mm x 65 mm (Nguồn) . Nguồn đề xuất : 11000W (nguồn khuyến nghị), 1 x 16-pin , Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Encoder, G-SYNC, GPU Tweak III, MuseTree, Hiệu năng AI 3593 TOPs | 36th | Liên hệ    |
| 36 | 32GB ASUS ROG Astral GeForce RTX 5090 32GB GDDR7 OC Edition                                | Chip NVIDIA GeForce RTX 5090, Độ phân giải : 7680 x 4320 , Dung lượng : 32GB GDDR7, Số Nhân Xử Lý : 21760 nhân CUDA, Xung nhịp nhân : 2610 MHz, Bus RAM : 512-bit, Công suất hình :2 x HDMI 2.1b, 3 x DisplayPort 2.1b, Khe cắm : 3.8 Slot, Giao Tiếp VGA :PCI Express 5.0 , Tần nhiệt : 4 quạt , Kích thước : 357.6 x 149.3 x 76 mm . Nguồn đề xuất : 11000W, 1 x 16-pin , Tính năng : NVIDIA DLSS 4, Reflex 2, ACE, Studio, Broadcast, G-SYNC , Hiệu năng AI 3593 TOPs                                                                                                           | 36th | Liên hệ    |

MONITOR - MÀN HÌNH ( Giá đã bao gồm VAT )

Lưu Ý : Monitor LCD từ 5 điểm chấm tròn lên mới đổi mới

|    |                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |           |
|----|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 1  | LCD 15.6" VSP VP1560FS1 (Màn hình di động không cảm ứng ) | Độ phân giải : (1920x1080) . Tầm nền : IPS , Đèn nền :ELED , Độ sáng (Typical): 250 cd/m² , Dải màu NTSC: 72% NTSC , Độ tương phản (Typical): 1200:1 , Vùng hiển thị thực: 344.16 (Ngang) × 193.59 (Dọc) mm , Khoảng cách điểm ảnh: 0.17925 x 0.17925 mm , Tỷ lệ khung hình: 16:9 , Thời gian phản hồi: 5ms, Bề mặt panel: Chống chói (Anti-Glare), Số màu hiển thị: 16.7 triệu màu (bít + FRC)                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 1,890,000 |
| 2  | LCD 15.6" VSP VP1560FST1 (Màn hình di động cảm ứng )      | Độ phân giải : (1920x1080) . Tầm nền : IPS , Đèn nền :ELED , Độ sáng (Typical): 250 cd/m² , Dải màu NTSC: 72% NTSC , Độ tương phản (Typical): 1200:1 , Vùng hiển thị thực: 344.16 (Ngang) × 193.59 (Dọc) mm , Khoảng cách điểm ảnh: 0.17925 x 0.17925 mm , Tỷ lệ khung hình: 16:9 , Thời gian phản hồi: 5ms , Bề mặt panel: Chống chói (Anti-Glare), Số màu hiển thị: 16.7 triệu màu (bít + FRC)                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 3,190,000 |
| 3  | LCD 16" VSP GP1614WS1 (Màn hình di động không cảm ứng )   | Độ phân giải : (1920x1080) . Tầm nền : IPS , Độ sáng: 300cd/m2 ( Typ)   Độ tương phản: 1200:1 (Typ) , Màu sắc hiển thị: 16.7M   72% of NTSC , Tỷ lệ khung hình: 16:10 , Tốc độ phản hồi: 1ms (OD) , Tần số quét: 144Hz (HDMI/120Hz, TypeC/144Hz) , Độ phân giải: WUXGA, FFS   1920 x1200 /144Hz , Âm thanh: Loa 1W*2(8Ω) , Giá treo vesa: 75mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 2,890,000 |
| 4  | LCD 23.8" VSP IP2409SG (Trắng)                            | Độ phân giải : Full HD (1920 x 1080 px) . Tầm nền : IPS , Tốc độ phản hồi 1ms (OD) , Độ tương phản 1000:1 (Typ) , Màu sắc hiển thị 16.7 Triệu màu , Góc nhìn : 178° (H) / 178° (V) , Tần số quét HDMI: Max 144Hz , VGA: Max 75Hz , Độ sáng 300 ± 20 nits , Cổng kết nối :1 x HDMI , 1 x VGA , Tính năng đặc biệt : Thiết kế 3 cạnh không viền (3-Side Borderless) , Phim điều khiển Joystick 5 chiều , Chống nhấp nháy (Flicker-Free) , Loại ánh sáng xanh (Low Blue Light) , Chuẩn gắn VESA 75 x 75 mm (Ốc M4) , Kích thước 614 x 453 x 145 mm (Kích thước có chân) , Phụ kiện kèm theo : Adapter nguồn, Chân đế , Dây HDMI                                   | 24th | 2,090,000 |
| 5  | LCD 27" VSP IP2709SG (Trắng)                              | Độ phân giải : Full HD (1920 x 1080 px) . Tầm nền : IPS , Tốc độ phản hồi 1ms (OD) , Độ tương phản 1000:1 (Typ) , Màu sắc hiển thị 16.7 Triệu màu , Góc nhìn : 178° (H) / 178° (V) , Tần số quét HDMI: Max 144Hz , VGA: Max 75Hz , Độ sáng 300 ± 20 nits , Cổng kết nối :1 x HDMI , 1 x VGA , Tính năng đặc biệt : Thiết kế 3 cạnh không viền (3-Side Borderless) , Phim điều khiển Joystick 5 chiều , Chống nhấp nháy (Flicker-Free) , Loại ánh sáng xanh (Low Blue Light) , Chuẩn gắn VESA 75 x 75 mm (Ốc M4) , Kích thước 614 x 453 x 175 mm (Kích thước có chân) , Phụ kiện kèm theo : Adapter nguồn, Chân đế , Dây HDMI , Trọng lượng Tịnh (Net): 3.45 Kg | 24th | 2,390,000 |
| 6  | LCD 15.6" Viewsonic VA1655-3 (Màn hình di động)           | Độ phân giải : (1920x1080) . Tầm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 7ms GTG . Phân loại : Màn hình di động . Độ tương phản : Tỷ lệ tương phản tĩnh : 1,000:1 (typ) -Tỷ lệ tương phản động: 50M:1 , Số màu hiển thị : 16.7M, Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m² . Cổng kết nối : Mini HDMI, Âm thanh : Loa trong: 0.8Watts x2 , Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 1.7 kg                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | 2,869,000 |
| 7  | LCD 15.6" Viewsonic TD1630-3 Màn hình cảm ứng di động     | Độ phân giải 1366 x 768 , Kích thước màn hình : 15.6"TN, Thời gian đáp ứng : 12ms , Độ tương phản : 10M:1 , Giao tiếp : HDMI, VGA, USB 2.0 Type B , Số màu hiển thị : 262K , Góc nhìn :90° (Ngang), 60° (Dọc) , Độ sáng : 190 cd/m² (typ) , Âm thanh : 2 x 1W , Tần số quét : 60Hz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 5,890,000 |
| 8  | LCD 15.6" Viewsonic TD1655 Màn hình cảm ứng di động       | Độ phân giải 1920 x 1080 , Kích thước màn hình : 15.6"IPS , Thời gian đáp ứng : 30ms , Độ tương phản : Static Contrast Ratio: 800:1 (typ) Dynamic Contrast Ratio: 50M:1 , Số màu hiển thị : 262K , Góc nhìn : 178° horizontal, 178° vertical, CR>5; 170° horizontal, 170° vertical, CR>10 , Độ sáng : 250 cd/m² (typ) , Cổng kết nối : USB 3.1 Type C: 2, 3.5mm Audio Out: 1, Mini HDMI: 1 , Âm thanh : 0.8Watts x2 , Kích thước : 355 x 223 x 16 mm , Khối lượng : 1kg                                                                                                                                                                                        | 36th | 6,170,000 |
| 9  | LCD 15.6" Viewsonic VP16-OLED                             | Độ phân giải FHD (1920 x 1080) ,Tầm nền màn hình : OLED Thời gian phản hồi : 1ms , Độ tương phản : 100,000:1 , Số màu hiển thị : 1,07B, Góc nhìn : 170° horizontal, 170° vertical , Cổng kết nối : 1 x USB 3.2 Type C Up Stream; DisplayPort Alt mode : 2 (40W power charger), 1 x Đầu ra âm thanh 3,5 mm, 1 x Micro HDMI 1.4 in , Phụ kiện kèm theo : 1 x Micro HDMI Cable (V1.4; Male-Male), 1 x USB Type-C Cable (Male-Male), 1 x USB Type-C to Type-A 3.2 Gen1 Cable (Male-Male) , Âm thanh : Loa trong: 1Watts x2 , Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 2.2 kg                                                                              | 36th | Liên hệ   |
| 10 | LCD 21.5" Viewsonic cảm ứng TD2223-2                      | Độ phân giải 1920x1080, Tầm nền : TN , Thời gian đáp ứng : 5ms , Phân loại : cảm ứng , Độ tương phản : 1,000:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250cd/m2 , Cổng kết nối: 1 x VGA, 2 x USB 2.0 Type A, 1 x USB 2.0 Type B, 1 x HDMI 1.4, 1 x DVI-D , Âm thanh : 2W x 2 , Tần số quét : 75Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 4.5 kg , Công nghệ : Low Blue Light, Anti-Flicker                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 5,850,000 |
| 11 | LCD 21.5" Viewsonic cảm ứng TD2230                        | Độ phân giải 1920x1080, Tầm nền : IPS , Thời gian đáp ứng : 5ms , Phân loại : cảm ứng , Độ tương phản : 1,000:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 200 cd/m2 , Cổng kết nối: 1 x VGA, 2 x USB 3.2 Type A Down Stream, 1 x USB 3.2 Type A Down Stream, 1 x 3.5mm Audio In, 1 x 3.5mm 3.6 kg , Công nghệ : Low Blue Light, Flicker-Free                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | 6,650,000 |
| 12 | LCD 21.5" VIEWSONIC VA220-H                               | Độ phân giải 1920x1080, Tầm nền : VA, Thời gian đáp ứng 5ms, Độ tương phản : 4000:1, Độ sáng : 250 cd/m2 , Góc nhìn 178° (H) / 178° (V) , Giao tiếp : 1 VGA, 1 HDMI, màu sắc 16,7 triệu màu , Tần số quét : 100MHz , Âm thanh : Không loa , Phụ kiện kèm theo : Adapter, HDMI cable, Power cable , Màn hình chống chói, phủ kính chống xước 3H .                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 1,669,000 |
| 13 | LCD 21.5" VIEWSONIC VA2215-H                              | Độ phân giải 1920x1080 , Thời gian đáp ứng 1ms, Độ tương phản : 50.000.000:1 , Độ sáng : 250 cd/m2 , Góc nhìn 178° (H) / 178° (V) , Giao tiếp : 1 VGA, 1 HDMI , màu sắc 16,7 triệu màu , Tần số quét : 100MHz . Màn hình chống chói, phủ kính chống xước 3H .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 1,690,000 |
| 14 | LCD 21.5" VIEWSONIC VA2214-H                              | Độ phân giải Full HD (1920x1080) , Tầm nền màn hình IPS , Thời gian phản hồi : 4ms , Độ tương phản : 1,000:1 (static contrast); 50M:1 (dynamic contrast) . Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m² , Cổng kết nối : 1 x VGA, 1 x HDMI 1.4, 1 x 3.5mm Audio Out , Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 100Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 2.7 kg                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | 1,549,000 |
| 15 | LCD 21.5" VIEWSONIC VA221A-H                              | Độ phân giải Full HD (1920x1080) , Tầm nền màn hình IPS , Thời gian phản hồi : 1ms , Độ tương phản : 1,000:1 . Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x VGA, 1 x HDMI 1.4 , Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 120Hz , Công nghệ Low Blue Light, Flicker Free , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 2.5 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 1,689,000 |
| 16 | LCD 23.6" Viewsonic di động TD2423                        | Độ phân giải Full HD (1920x1080) , Tầm nền màn hình VA , Thời gian phản hồi : 7ms , Phân loại : Cảm ứng , Độ tương phản : 3000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng: 250 cd/m² , Cổng kết nối : HDMI x 1, DVI-D x1, VGA x 1, USB 2.0 Type A x 2, USB 2.0 Type B x 1, 3.5mm Audio In/Out x 1 , Phụ kiện kèm theo : Cáp HDMI, cáp USB A/B , Âm thanh : 2 x 2W , Tần số quét : 75Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 4.7 kg                                                                                                                                                                                           | 36th | 6,070,000 |
| 17 | LCD 23.8" VIEWSONIC VA240A-H                              | Độ phân giải 1920x1080, Tầm nền màn hình : IPS , Thời gian đáp ứng 1ms, Độ tương phản : Tỷ lệ tương phản tĩnh: 1,500:1 (typ) - Tỷ lệ tương phản động: 50M:1 , Giao tiếp : VGA, HDMI , Góc nhìn 178° (H) / 178° (V) , Độ sáng : 250 cd/m2 , Tần số quét : 120Hz , màu sắc 16,7 triệu màu . Công nghệ : Công nghệ đồng bộ hóa tốc độ khung hình, Bộ lọc ánh sáng xanh, Không nhấp nháy                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 2,079,000 |
| 18 | LCD 23.8" VIEWSONIC VA2432-H-2                            | Độ phân giải 1920x1080, Tầm nền màn hình : IPS . Thời gian đáp ứng 1ms, Độ tương phản 1,300:1 , Giao tiếp : 1 x VGA, 1 x HDMI 1.4 , Góc nhìn 178° (H) / 178° (V) , Độ sáng : 250 cd/m2 , Tần số quét : 100Hz , màu sắc 16,7 triệu màu . Công nghệ Low Blue Light , Màn hình chống chói, phủ kính chống xước 3H , Khối lượng 2.7 kg , Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 1,869,000 |
| 19 | LCD 23.8" VIEWSONIC VA2432-H-W                            | Độ phân giải 1920x1080, Tầm nền màn hình : IPS . Thời gian đáp ứng 1ms, Độ tương phản 1000:1 , Giao tiếp : VGA , HDMI , Góc nhìn 178° (H) / 178° (V) , Độ sáng : 250 cd/m2 , Tần số quét : 100Hz , màu sắc 16,7 triệu màu . Màn hình chống chói, phủ kính chống xước 3H , Khối lượng 2.7 kg , Màu sắc : Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 2,379,000 |

BAO GIA

|    |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |           |
|----|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 20 | LCD 23.8" VIEWSONIC VA2432A-H             | Độ phân giải 1920x1080, Tấm nền màn hình : IPS . Thời gian đáp ứng 1ms, Độ tương phản tĩnh: 1,000:1 (typ), Tỷ lệ tương phản động: 50M:1, Giao tiếp :VGA, HDMI 1.4, Góc nhìn 178° (H) / 178° (V) , Độ sáng : 250 cd/m2, Tần số quét : 120Hz, màu sắc 16,7 triệu màu . Phụ kiện kèm theo : Cáp HDMI, Công nghệ :Đồng bộ hóa tốc độ khung hình, Bộ lọc ánh sáng xanh                                                                                                                                                                                    | 36th | 2,030,000 |
| 21 | LCD 23.8" VIEWSONIC VA24G2-H              | Độ phân giải 1920x1080, Tấm nền màn hình: IPS . Thời gian đáp ứng 1ms, Độ tương phản : 1500:1, Phân loại Phẳng, Giao tiếp :1 x VGA, 1 x HDMI 1.4, Góc nhìn 178° (H) / 178° (V) , Độ sáng : 250 cd/m2, Tần số quét : 144Hz , màu sắc 16,7 triệu màu . Phụ kiện kèm theo : full box , Âm thanh : Không loa, Công nghệ :Low Blue Light, Flicker-Free                                                                                                                                                                                                    | 36th | 2,069,000 |
| 22 | LCD 23.8" VIEWSONIC cảm ứng TD2465        | Độ phân giải 1920x1080, Tấm nền màn hình : VA . Thời gian đáp ứng 7ms, Độ tương phản : 4,000:1, TSô màu hiển thị : 16.7 triệu, Giao tiếp :1 x VGA, 2 x USB 3.2 Type A Down Stream, 1 x USB 3.2 Type B Up Stream, 1 x HDMI 1.4, 1 x DisplayPort, 1 x 3.5mm Audio In, 1 x 3.5mm Audio Out, Góc nhìn 178° (H) / 178° (V) , Độ sáng : 250 cd/m2, Tần số quét : 60Hz, Âm thanh : 2 x 2W . Màu sắc : Đen, Khối lượng : 5.4 kg, Công nghệ :Low Blue Light, Flicker-Free                                                                                     | 36th | 8,950,000 |
| 23 | LCD 23.8" VIEWSONIC VX2457A-HD-PRO        | Độ phân giải FHD (1920 x 1080), Tấm nền màn hình IPS, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1,100:1 (static contrast); 50M:1 (dynamic contrast), Số màu hiển thị : 16.7 million, Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m², Cổng kết nối : 1 x DisplayPort, 2 x HDMI 2.0, 1 x 3.5mm Audio Out, Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 170Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 3.5 kg, Công nghệ :HDR10, FreeSync, Flicker Free, Anti-Glare                                                                         | 36th | 2,169,000 |
| 24 | LCD 23.8" VIEWSONIC VX24G30 (Màu đen)     | Độ phân giải : 1920 x 1080 . Tấm nền màn hình :IPS . Thời gian phản hồi : 0.8ms , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 240Hz, Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.0 (with HDCP 2.2), 1 x DisplayPort, 1 x Earphone . Độ sáng 300 cd/m2 , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 240Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 3.2 kg , Công nghệ HDR10, Low Blue Light, Flicker Free                                                                                                                 | 36th | 2,630,000 |
| 25 | LCD 23.8" VIEWSONIC VX24G30-BL (Màu xanh) | Độ phân giải : 1920 x 1080 . Tấm nền màn hình :IPS . Thời gian phản hồi : 0.8ms , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 240Hz, Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.0 (with HDCP 2.2), 1 x DisplayPort, 1 x Earphone . Độ sáng 300 cd/m2 , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 240Hz , Màu sắc : Xanh , Khối lượng : 3.2 kg , Công nghệ HDR10, Low Blue Light, Flicker Free                                                                                                                | 36th | 2,879,000 |
| 26 | LCD 23.8" VIEWSONIC VX24G30-W (Màu Trắng) | Độ phân giải : 1920 x 1080 . Tấm nền màn hình :IPS . Thời gian phản hồi : 0.8ms , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 240Hz, Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.0 (with HDCP 2.2), 1 x DisplayPort, 1 x Earphone . Độ sáng 300 cd/m2 , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 240Hz , Màu sắc : Trắng , Khối lượng : 3.2 kg , Công nghệ HDR10, Low Blue Light, Flicker Free                                                                                                               | 36th | 2,879,000 |
| 27 | LCD 23.8" VIEWSONIC VX24G30-PK (Màu Hồng) | Độ phân giải : 1920 x 1080 . Tấm nền màn hình :IPS . Thời gian phản hồi : 0.8ms , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 240Hz, Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.0 (with HDCP 2.2), 1 x DisplayPort, 1 x Earphone . Độ sáng 300 cd/m2 , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 240Hz , Màu sắc : Hồng , Khối lượng : 3.2 kg , Công nghệ HDR10, Low Blue Light, Flicker Free                                                                                                                | 36th | 2,879,000 |
| 28 | LCD 24" VIEWSONIC Gaming XG2409A          | Độ phân giải 1920x1080, Tấm nền : IPS , Thời gian đáp ứng : 1ms , , Độ tương phản : 1,000:1 (static contrast); 50,000,000:1 (dynamic contrast) , Số màu hiển : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng 250 cd/m2, Cổng kết nối : 2 x HDMI 1.4, 1 x DisplayPort, 1 x Headphone out, Phụ kiện kèm theo : Full box , Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 240Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 4.8 kg, Công nghệ : HDR10, FreeSync, Less Blue Light, Flicker Free, Anti-Glare                                                          | 36th | 3,419,000 |
| 29 | LCD 24" VIEWSONIC VP2468A                 | Độ phân giải : Full HD (1920x1080), Tấm nền màn hình : IPS . Thời gian phản hồi : 5ms, Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m² , Cổng kết nối : HDMI x 1, DisplayPort x 1, USB 3.2 Type A Down Stream x 2, USB 3.2 Type C Up Stream x 1, Phụ kiện kèm theo : Cáp DP, cáp USB C, Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 60 Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 3.5 kg                                                                                                         | 36th | 6,650,000 |
| 30 | LCD 24" VIEWSONIC Cảm Ứng TD2455          | Độ phân giải : Full HD (1920x1080), Tấm nền màn hình : IPS . Thời gian phản hồi : 6ms , Độ tương phản : 3000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m² , Cổng kết nối : 1 x HDMI , 1 x DisplayPort , Phụ kiện kèm theo : DisplayPort Cable , Âm thanh : 2W x 2 , Tần số quét : 75Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 6.4 kg                                                                                                                                                                       | 36th | 9,750,000 |
| 31 | LCD 24.5" Viewsonic Gaming VX2528J        | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 0.5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản 1,000:1 (static contrast); 80,000,000:1 (dynamic contrast) , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m² , Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort, 1 x Headphone out , Phụ kiện kèm theo :Full box , Âm thanh : 2W x 2 , Tần số quét : 180Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 3.8 kg , Công nghệ HDR10, FreeSync, Less Blue Light, Flicker Free, Anti-Glare                            | 36th | 3,550,000 |
| 32 | LCD 27" Viewsonic VA270A-H                | Độ phân giải 1920x1080, Tấm nền màn hình : IPS . Thời gian đáp ứng 1ms, Độ tương phản 1000:1, Giao tiếp : 1 x VGA, 1 x HDMI 1.4 , Góc nhìn 178° (H) / 178° (V) , Độ sáng : 250 cd/m2, Tần số quét : 120Hz, màu sắc 16,7 triệu màu . Màn hình chống chói, phủ kính chống xước 3H , Tương thích VESA: 75 x 75                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 2,569,000 |
| 33 | LCD 27" Viewsonic VA2732A-H               | Độ phân giải 1920 x 1080 , Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms , Độ tương phản : 1,500:1 (typ), Số màu hiển thị : 16.7M , Góc nhìn : 178° horizontal, 178° vertical , Độ sáng : 250 cd/m² (typ) , Cổng kết nối : 1 x VGA, 1 x HDMI 1.4, 1 x 3.5mm Audio Out , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 120Hz , Màu sắc : Đen, Khối lượng : 4.1 kg, Công nghệ : Low Blue Light, Flicker-Free                                                                                                                                                          | 36th | 2,529,000 |
| 34 | LCD 27" Viewsonic VA2732-H                | Độ phân giải 1920 x 1080 , Thời gian phản hồi : 4ms , Độ tương phản : Static Contrast Ratio: 1,000:1 (typ) Dynamic Contrast Ratio: 50M:1 , Số màu hiển thị : 16.7M , Góc nhìn : 178° horizontal, 178° vertical , Độ sáng : 250 cd/m² (typ) , Cổng kết nối : VGA, HDMI , Treo tường : 100 x 100 mm , Tần số quét : Frequency Horizontal: 24 ~ 86KHz, Frequency Vertical: 48 ~ 75Hz , Kích thước : 615 x 458 x 225 (mm) (WXHXD) , Khối lượng : 3.6 kg                                                                                                  | 36th | Liên hệ   |
| 35 | LCD 27" Viewsonic VA2732-H-W (màu trắng)  | Độ phân giải 1920 x 1080 , Thời gian phản hồi : 1ms , Độ tương phản : 1,000:1 (static contrast); 50,000,000:1 (dynamic contrast) , Số màu hiển thị : 16.7M , Góc nhìn : 178° horizontal, 178° vertical , Độ sáng : 250 cd/m² (typ) , Cổng kết nối : 1 x VGA, 1 x HDMI 1.4, 1 x HDMI 1.4 , Âm thanh : Không loa, Tần số quét :100Hz , Màu sắc :Trắng , Khối lượng : 4.1 kg , Công nghệ : Less Blue Light, Flicker Free, Anti-Glare                                                                                                                    | 36th | 2,570,000 |
| 36 | LCD 27" Viewsonic VA2708-2K-MHD           | Độ phân giải : 2560 x 1440 ( 16:9 ) , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 1ms , Độ tương phản tĩnh: 1,000:1 , Độ tương phản động: 50,000,000:1 , Số màu hiển thị :16.7 triệu màu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2 , Cổng kết nối : 2 x HDMI , 1 x DisplayPort, Phụ kiện kèm theo : HDMI Cable (v2.0; Male-Male) x1, AC/DC Adapter x1, Quick Start Guide x1, Power plug x1 or 2 (by country) for VSE , Loa : có , Tần số quét : 100Hz, Bề mặt : Màn hình chống loa , HDR : hỗ trợ . Màu sắc : Đen , Khối lượng : 4.1 kg . | 36th | 3,610,000 |
| 37 | LCD 27" Viewsonic VA2708-4K-MHD           | Độ phân giải : 3840 x 2160 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 4ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1200:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2, Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort , Âm thanh : 2W x 2 , Tần số quét : 60Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 4.1 kg , Công nghệ : HDR10, Low Blue Light, Flicker-free                                                                                                                                                             | 36th | 4,950,000 |
| 38 | LCD 27" VIEWSONIC VG2755-2K               | Độ phân giải QHD (2560 x 1440) , Tấm nền màn hình : IPS . Thời gian phản hồi : 5ms . Độ tương phản 1000:1 . Số màu hiển thị : 16.7 million, Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 350 cd/m² , Cổng kết nối HDMI x 1, DisplayPort x 1, USB 3.2 Type A Down Stream x 3, USB 3.2 Type B Up Stream x 1, USB 3.2 Type C Up Stream x 1 . Phụ kiện kèm theo : Cáp USB A/B, Cáp USB Type-C, Âm thanh : 2 x 2W , Tần số quét : 60 Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 4.5 kg                                                                          | 36th | Liên hệ   |
| 39 | LCD 27" Viewsonic Gaming VX2757A-HD-PRO   | Độ phân giải: 1920 x 1080 , Tấm nền màn hình :IPS . Thời gian phản hồi : 1ms , Độ tương phản :1,000:1 (static contrast); 50,000,000:1 (dynamic contrast) , Số màu hiển thị : 16.7 million . Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m² . Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort, 1 x Headphone out , Phụ kiện kèm theo : Full box , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 180Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng :3.9 kg                                                                                                             | 36th | 3,560,000 |
| 40 | LCD 27" Viewsonic VX2718-PC-MHD (Cong)    | Độ phân giải 1920 x 1080 , Thời gian phản hồi : 1ms , Độ tương phản : Static Contrast Ratio: 4,000:1 (typ) Dynamic Contrast Ratio: 80M:1 , Số màu hiển thị : 16.7M , Góc nhìn : 178° horizontal, 178° vertical , Độ sáng 250 cd/m² (typ) , Cổng kết nối : 2xHDMI 1.4, 1xDisplay Port, 1x3.5mm Audio Out , Treo tường : 75 x 75 mm , Âm thanh : 2Watts x2 , Tần số quét : 165Hz , Curved Panel : 1500R , Kích thước : 611 x 475 x 225 mm(wxhxd) , Khối lượng : 3.9kg                                                                                  | 36th | Liên hệ   |
| 41 | LCD 27" VIEWSONIC VX2776-SH               | Độ phân giải 1920x1080, Thời gian phản hồi : 4ms , Độ tương phản : Static Contrast Ratio: 1,000:1 (typ) Dynamic Contrast Ratio: 80M:1 , Góc nhìn : 178° horizontal, 178° vertical , Độ sáng : 250 cd/m2 (typ) . Cổng kết nối : VGA, HDMI 1.4x2, 3.5mm Audio Out , Treo tường : 75 x 75 mm , Kích thước : Packaging (mm): 702 x 462 x 112 Physical (mm): 614 x 443 x 184 Physical Without Stand (mm): 614 x 357 x 49 , Khối lượng : Net (kg): 4 Net Without Stand (kg): 3.6 Gross (kg): 5.5                                                           | 36th | Liên hệ   |
| 42 | LCD 27" VIEWSONIC VX2718-P-MHD            | Độ phân giải Full HD (1920x1080) , Tấm nền màn hình VA . Thời gian phản hồi : 1ms . Độ tương phản : 4000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m² . Cổng kết nối : HDMI x 2, Display Port x 1 . Phụ kiện kèm theo : Cáp DisplayPort , Âm thanh : 2 x 2W . Tần số quét : 165Hz , Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                  | 36th | Liên hệ   |
| 43 | LCD 27" VIEWSONIC VX2719-PC-MHD (Cong)    | Độ phân giải Full HD (1920x1080) , Tấm nền màn hình VA . Thời gian phản hồi : 1ms , Độ tương phản : 4000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m² . Cổng kết nối : HDMI x 2, Display Port x 1 . Phụ kiện kèm theo : Cáp Display Port . Âm thanh : 2 x 2W , Tần số quét : 240Hz , Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ   |
| 44 | LCD 27" VIEWSONIC Gaming VX2779-HD-PRO    | Độ phân giải Full HD (1920x1080) , Tấm nền màn hình IPS . Thời gian phản hồi : 1ms , Độ tương phản :1,000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m² . Cổng kết nối :HDMI, DisplayPort . Phụ kiện kèm theo :Full box . Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 180Hz , Màu sắc : Đen , Công nghệ : HDR10, FreeSync, Low Blue Light, Flicker Free, Anti-Glare                                                                                                                                        | 36th | 3,279,000 |
| 45 | LCD 27" VIEWSONIC Gaming VX2779A-HD-PRO   | Độ phân giải Full HD (1920x1080) , Tấm nền màn hình IPS . Thời gian phản hồi : 1ms , Độ tương phản :1,000:1 (static contrast); 50,000,000:1 (dynamic contrast) , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m² . Cổng kết nối :2 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort, 1 x Headphone out . Phụ kiện kèm theo :Full box . Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 240Hz , Màu sắc : Đen , Công nghệ : HDR10, FreeSync, Low Blue Light, Flicker Free, Anti-Glare                                                      | 36th | 3,670,000 |

|    |           |                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |            |
|----|-----------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 46 | LCD 27"   | VIEWSONIC Gaming VX2758A-2k-PRO-2       | Độ phân giải : 2560 x 1440 , Tấm nền màn hình IPS . Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Phẳng ,Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m2 , Cổng kết nối : HDMI ,Display Port , Phụ kiện kèm theo : Full box , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 170Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 6.3 kg                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | Liên hệ    |
| 47 | LCD 27"   | VIEWSONIC Gaming VX2758A-2k-Pro-4       | Độ phân giải ( 2560 x 1440) , Tấm nền màn hình IPS . Thời gian phản hồi : 1ms , Độ tương phản :1,000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) , 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m2 . Cổng kết nối :2 x HDMI 2.0 (with HDCP 2.2) , 1 x DisplayPort . Phụ kiện kèm theo :Full box . Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 180Hz , Màu sắc : Đen , Công nghệ : HDR10 , FreeSync , G-Sync , Low Blue Light , Khối lượng :6.3 kg                                                                                                                                                                      | 36th | 4,450,000  |
| 48 | LCD 27"   | VIEWSONIC Gaming XG2709A                | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền màn hình IPS . Thời gian phản hồi :1ms , Độ tương phản :1,000:1 (static contrast); 50,000,000:1 (dynamic contrast), Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) , 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2 . Cổng kết nối : 2 x HDMI 1.4 , 1 x DisplayPort , 1 x Headphone out . Phụ kiện kèm theo :Full box . Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 240Hz , Màu sắc : Đen , Công nghệ :HDR10 , FreeSync , Less Blue Light , Flicker Free , Anti-Glare , Khối lượng : 5.6kg                                                                                              | 36th | 4,150,000  |
| 49 | LCD 27"   | VIEWSONIC Gaming XG275D1-4K             | Độ phân giải : 3840 x 2160 , Tấm nền màn hình IPS . Thời gian phản hồi : 0.5ms , Độ tương phản : Tỷ lệ tương phản tĩnh: 1,000:1 (typ) , Tỷ lệ tương phản động: 80M:1 , Số màu hiển thị : 1.07B , Góc nhìn : 178° (Ngang) , 178° (Dọc) , Độ sáng :300 cd/m² (typ) . Cổng kết nối :HDMI 2.1 , DisplayPort . Phụ kiện kèm theo :Full box . Âm thanh :2Watts x2 , Tần số quét : 160Hz , Màu sắc : Đen , Công nghệ : FreeSync Premium , G-Sync compatible , Khối lượng : 6.3kg                                                                                                                                       | 36th | 10,950,000 |
| 50 | LCD 27"   | VIEWSONIC Gaming XG2737                 | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền màn hình IPS . Thời gian phản hồi :1ms , Độ tương phản :Tỷ lệ tương phản tĩnh: 1,000:1 (typ) , Tỷ lệ tương phản động: 80M:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) , 178° (Dọc) , Độ sáng : 400 cd/m2 . Cổng kết nối : HDMI 2.1 , DisplayPort , USB 3.2 Type A Down Stream , 2 x USB 3.2 Type B Up Stream , 1 x Đầu ra âm thanh 3.5 mm: 1 . Phụ kiện kèm theo :Full box . Âm thanh :2Watts x2 , Tần số quét : 520Hz , Màu sắc : Đen , Công nghệ : FreeSync Premium , Khối lượng :7.5 kg                                                                  | 36th | 12,440,000 |
| 51 | LCD 27"   | VIEWSONIC Gaming XG272-2K-Oled          | Độ phân giải : 2560 x 1440 , Tấm nền màn hình: Oled . Thời gian phản hồi : 0.02ms , Độ tương phản :150,000:1 (typ) , Số màu hiển thị : 1.07B , Góc nhìn : 178° (Ngang) , 178° (Dọc) , Độ sáng : 450 cd/m² (typ) . Cổng kết nối : HDMI , DisplayPort . Phụ kiện kèm theo : Full box . Âm thanh : 3Watts x2 , Tần số quét : 240hz , Màu sắc : Đen , trắng , Công nghệ :FreeSync Premium , G-Sync compatible , Khối lượng :7 kg                                                                                                                                                                                    | 36th | 13,900,000 |
| 52 | LCD 27"   | VIEWSONIC VP2756-4K                     | Độ phân giải 3840 x 2160 UHD , Tấm nền màn hình : IPS , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 billion , Góc nhìn : 178° (Ngang) , 178° (Dọc) , Độ sáng : 350 cd/m² , Cổng kết nối : HDMI x 2 , DisplayPort x 1 , USB 3.2 Type A Down Stream x 2 , USB 3.2 Type B Up Stream x 1 , USB 3.2 Type C Up Stream x 1 , Phụ kiện kèm theo : Cáp HDMI , Cáp USB A/B , Cáp USB Type-C , Âm thanh : 2 x 2W , Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 7.5 kg                                                                                             | 36th | Liên hệ    |
| 53 | LCD 27"   | VIEWSONIC VP2776                        | Độ phân giải QHD (2560 x 1440) , Tấm nền màn hình IPS . Thời gian phản hồi : 3ms (Gray to Gray) , 1ms (MPRT) , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 billion , Góc nhìn : 178° (Ngang) , 178° (Dọc) , Độ sáng : 400 cd/m² , Cổng kết nối : HDMI 2.0 x 2 ; DisplayPort x 1 ; USB 3.2 Type A x 2 ; USB 3.2 Type B x 1 ; USB 3.1 Type C x 1 , Phụ kiện kèm theo : Cáp DP , cáp USB A/B , Âm thanh : 2 x 3W , Tần số quét : 165Hz , Màu sắc : Đen                                                                                                                                                         | 36th | 15,900,000 |
| 54 | LCD 27"   | VIEWSONIC VP2788-5K                     | Độ phân giải : 5120 x 2880 , Tấm nền màn hình IPS . Thời gian phản hồi :5ms , Độ tương phản : 2000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 billion , Góc nhìn : 178° (Ngang) , 178° (Dọc) , Độ sáng : 500 cd/m2 , Cổng kết nối : 2 x USB 3.2 Type A Down Stream , 1 x USB 3.2 Type C Down stream , 1 x USB 3.2 Type C Up Stream , 1 x Thunderbolt 4 Up Stream , 1 x Thunderbolt 4 Down Stream , 1 x HDMI 2.1 , 1 x DisplayPort , Phụ kiện kèm theo :Full box , Âm thanh : 5W x 2 , Tần số quét : 75Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 6.4 kg , Công nghệ : TUV Low Blue Light , TUV Flicker Free , Anti-Glare                 | 36th | 19,850,000 |
| 55 | LCD 27"   | VIEWSONIC cảm ứng TD2760                | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền màn hình : VA . Thời gian phản hồi : 6ms , Độ tương phản : 3,000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) , 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m² . Cổng kết nối : 1 x VGA , 2 x USB 3.2 Type A Down Stream , 1 x USB 3.2 Type B Up Stream , 1 x HDMI 1.4 , 1 x DisplayPort , Phụ kiện kèm theo : full box , Âm thanh : 2 x 2W , Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 7.9 kg                                                                                                                                                                     | 36th | 11,700,000 |
| 56 | LCD 31.5" | VIEWSONIC VA3209-MH                     | Độ phân giải Full HD (1920x1080) , Tấm nền màn hình : IPS , Thời gian phản hồi : 4ms (Gray to Gray) , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1200:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2 , Cổng kết nối : HDMI , VGA , Phụ kiện kèm theo : Cáp HDMI , Âm thanh : 2 x 2.5W , Tần số quét : 75Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 6.1 kg , Công nghệ: HDR10 , Flicker-Free , Anti-Glare                                                                                                                                                                         | 36th | 4,250,000  |
| 57 | LCD 31.5" | VIEWSONIC VX3219-PC-MHD (Màn hình cong) | Độ phân giải Full HD (1920x1080) , Tấm nền màn hình :VA , Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Cong , Độ tương phản : 3,000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m2 , Cổng kết nối : HDMI x 2 , Display Port x 1 , Phụ kiện kèm theo : Cáp Display Port , Âm thanh : 2 x 2W , Tần số quét : 240Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 4.2 kg , Công nghệ: HDR10 , Flicker-Free , Anti-Glare                                                                                                                                                                  | 36th | 4,750,000  |
| 58 | LCD 32"   | VIEWSONIC cảm ứng TD3207                | Độ phân giải Full HD (1920x1080) , Tấm nền màn hình :VA , Thời gian phản hồi :5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản :3,000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 450 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x USB 2.0 Type B , 1 x HDMI 1.4 , 1 x DisplayPort , Âm thanh : 2W x 2 , Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 12.8 kg , Công nghệ: Low Blue Light                                                                                                                                                                                                     | 36th | 23,500,000 |
| 59 | LCD 32"   | VIEWSONIC VA3208-4K-MHD                 | Độ phân giải Full HD (1920x1080) , Tấm nền màn hình :VA , Thời gian phản hồi : 4ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 3,000:1 (static contrast); 50M:1 (dynamic contrast) , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m2 , Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.0 (with HDCP 2.2) , 1 x DisplayPort , 1 x 3.5mm Audio Out , Âm thanh : 2.5W x 2 , Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 6.6 kg , Công nghệ: HDR10 , Flicker-Free , Anti-Glare                                                                                                                  | 36th | 5,950,000  |
| 60 | LCD 32"   | VIEWSONIC VA3209-2K-MHD                 | Độ phân giải : 3840 x 2160 , Tấm nền màn hình IPS , Thời gian phản hồi : 4ms (Gray to Gray) , Độ tương phản : 1200:1 , Số màu hiển thị : 1.07 billion , Góc nhìn : 178° (Ngang) , 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m² , Cổng kết nối : HDMI x 2 , DisplayPort x 1 , 3.5mm Audio Out x 1 , Power In x 1 , Phụ kiện kèm theo : Cáp HDMI , Âm thanh : 2 x 2.5W , Tần số quét :75Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 7.3 kg                                                                                                                                                                                              | 36th | 4,650,000  |
| 61 | LCD 32"   | VIEWSONIC VA3209U-2K                    | Độ phân giải QHD (2560 x 1440) , Tấm nền màn hình IPS , Thời gian phản hồi :4ms , Độ tương phản : 1200:1 , Số màu hiển thị : 1 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4 , 1 x DisplayPort , Phụ kiện kèm theo :HDMI Cable , USB Type-C Cable , Âm thanh : 2.5W x 2 , Tần số quét : 75Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 6.8 kg , Phân loại : Phẳng                                                                                                                                                                                                          | 36th | 6,950,000  |
| 62 | LCD 32"   | VIEWSONIC VX3218-PC-MHD (màn cong)      | Độ phân giải : Full HD (1920x1080) , Tấm nền : VA , Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Cong , Độ tương phản : 4000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang) , 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m² , Cổng kết nối : HDMI , Display Port , Phụ kiện kèm theo : Cáp Display Port , Âm thanh : 2 x 2W , Tần số quét : 165Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 4.2 kg , Tỷ lệ khung hình : 16:9                                                                                                                                                                                                    | 36th | 4,950,000  |
| 63 | LCD 32"   | VIEWSONIC VX3276-MHD-3                  | Độ phân giải : Full HD (1920x1080) , Tấm nền màn hình IPS , Thời gian phản hồi : 4ms , Độ tương phản : 1200:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang) , 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m² , Cổng kết nối : HDMI x 2 , Display Port x 1 , VGA x1 , 3.5mm Audio In x 1 , Phụ kiện kèm theo : Cáp HDMI , Âm thanh : 2 x 2W , Tần số quét : 75Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 5.6 kg                                                                                                                                                                                                            | 36th | 4,270,000  |
| 64 | LCD 32"   | VIEWSONIC VX3276-2K-MHD-2               | Độ phân giải QHD 2560x1440 , Thời gian phản hồi: 4ms . Kích thước 31.5" IPS , Độ tương phản : Static Contrast Ratio: 1,200:1 (typ) Dynamic Contrast Ratio: 1200:1 (Typ) , Số màu hiển thị : 1.07B . Góc nhìn : 178° horizontal, 178° vertical , Độ sáng : 250 cd/m² (typ) , Cổng kết nối : HDMI x 2 , DisplayPort x 1 , Mini DP x 1 , Earphone out x 1 (3.5mm plug) , Treo tường : 100mm x 100mm , Âm thanh : 2W x 2 , Tần số quét : 75Hz , Kích thước : 713 x 504 x 230 (W x H x D) (mm) , Khối lượng : 6.2kg                                                                                                  | 36th | 5,250,000  |
| 65 | LCD 32"   | VIEWSONIC VX3219-2k-PRO-2               | Độ phân giải Full HD : 2560 x 1440 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 0.5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1200:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2 , Cổng kết nối : HDMI , Display Port , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 165Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng 7.9 kg                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | liên hệ    |
| 66 | LCD 34"   | VIEWSONIC VX3418C-2k                    | Độ phân giải : 3440 x 1440 , Tấm nền : VA , Thời gian phản hồi :1ms , Phân loại : Cong , Độ tương phản : 4,000:1 , Số màu hiển thị :16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2 , Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.0 , 2 x DisplayPort , Âm thanh : 5W x 2 , Tần số quét : 180Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 12.1 kg , Công nghệ : HDR10 , FreeSync Premium , Low Blue Light , Flicker Free.                                                                                                                                                                                            | 36th | 7,350,000  |
| 67 | LCD 21.5" | PHILIPS 22E2N1100L/71                   | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền màn hình : VA , Thời gian phản hồi : 1ms , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) , 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m² , Cổng kết nối : VGA , HDMI 1.4 , Loa Stereo tích hợp: không có , Tần số quét : 120Hz , Chuẩn gắn ARM: VESA mount 100mm , Màu sắc : Đen , Công nghệ Flicker free , Low Blue Light , SmartContrast , Phụ kiện đi kèm : Cáp nguồn , Cáp HDMI , Đế , Chân đế                                                                                                                                                    | 36th | 1,690,000  |
| 68 | LCD 21.5" | PHILIPS 22E1N1100/71                    | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền màn hình : IPS , Thời gian phản hồi : 1ms , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) , 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m² , Cổng kết nối : VGA , HDMI 1.4 , Loa Stereo tích hợp: không có , Tần số quét : 120Hz , Chuẩn gắn ARM: VESA mount 100mm , Màu sắc : Đen , Công nghệ Flicker free , Low Blue Light , SmartContrast , Phụ kiện đi kèm : Cáp nguồn , Cáp HDMI , Đế , Chân đế                                                                                                                                                   | 36th | 1,750,000  |
| 69 | LCD 23.8" | PHILIPS 24E1N1100D/71                   | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền màn hình IPS , Thời gian phản hồi : 1 ms , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) , 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m² , Cổng kết nối : 1 x VGA (D-Sub) , 1 x HDMI , 1 X DVI , Loa Stereo tích hợp: không có , Tần số quét : 100Hz , Màu sắc : Đen , Công nghệ Flicker free , Low Blue Light , SmartContrast .                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 1,930,000  |
| 70 | LCD 23.8" | PHILIPS 24E2N1100/74                    | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền màn hình IPS , Thời gian phản hồi : 1 ms (MPRT) : 4ms (GTG) , Độ tương phản : 1300:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) , 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m² , Cổng kết nối : 1 x VGA (D-Sub) , 1 x HDMI , Audio out , Loa Stereo tích hợp: không có , Tần số quét : 120 Hz , Ngàm VESA (100x100 mm) , Màu sắc : Đen , Trọng lượng 2.91kg                                                                                                                                                                                                              | 36th | Liên hệ    |
| 71 | LCD 23.8" | PHILIPS 24E1N2100A/71                   | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền màn hình IPS , Thời gian phản hồi : 1 ms (MPRT) : 4ms (GTG) , Độ tương phản : 1500:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) , 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m² , Cổng kết nối : 1 x VGA (D-Sub) , 1 x HDMI 1.4 , Audio out , Loa Stereo tích hợp: 2W X 2 , Tần số quét : 120 Hz , Ngàm VESA (100x100 mm) , Màu sắc : Đen , Trọng lượng 2.93kg                                                                                                                                                                                                            | 36th | 2,190,000  |
| 72 | LCD 23.8" | PHILIPS 24B2N2200G/71                   | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền màn hình IPS , Thời gian phản hồi :4ms , Độ tương phản : 1500:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) , 178° (Dọc) , Độ sáng : 350 cd/m² , Cổng kết nối : VGA x 1 , HDMI 1.4 x 1 , DP 1.4 x 1 , Loa Stereo tích hợp: 2W X 2 , Tần số quét : 144Hz , Phụ kiện kèm theo : Cáp nguồn , HDMI , Màu sắc : Đen , Tính năng khác : Làm việc thoải mái và duy trì hiệu suất với độ nét Full HD cùng tần số quét mượt mà 144Hz . Công nghệ SoftBlue và Phân cực tròn (Circular Polarization) giúp giảm mỏi mắt , hỗ trợ sử dụng trong thời gian dài để chịu hơn. | 36th | 2,195,000  |
| 73 | LCD 23.8" | PHILIPS Gaming 24M2N3200L/74            | Độ phân giải : Full HD (1920x1080) , Tấm nền màn hình IPS . Thời gian phản hồi :1ms (MPRT) . Độ tương phản : 1000 : 1 (Typical) , Số màu hiển thị : 16.7 million . Góc nhìn : 178° (Ngang) , 178° (Dọc) . Độ sáng : 300 cd/m² , Cổng kết nối : 1 x HDMI 2.0 , 1 x DisplayPort 1.4 , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 180Hz . Màu sắc : Đen , Khối lượng : 3.26 kg , Công nghệ : Flicker free , Low Blue Light                                                                                                                                                                                               | 36th | 2,950,000  |



BAO GIA

|    |                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |             |
|----|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 74 | LCD 24.5" PHILIPS 25E2G2200/71                            | Độ phân giải : Full HD (1920x1080), Tấm nền màn hình IPS, Thời gian phản hồi :1 ms, Độ tương phản : 1500:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng : 300 cd/m², Cổng kết nối : HDMI 1.4 x 1,DP 1.4 x 1, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 30 KHz -160 KHz (Ngang) / 48 Hz - 144 Hz (Dọc), Màu sắc : Đen, Công nghệ : Chống chói, 3H, Độ loa 25%, HDR 10                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 2,250,000   |
| 75 | LCD 24.5" PHILIPS Gaming 25M3N3240P                       | Độ phân giải : Full HD (1920x1080), Tấm nền màn hình IPS, Thời gian phản hồi :1ms (MPRT), Độ tương phản : 1000 : 1 (Typical), Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng : 350 cd/m², Cổng kết nối : 1 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort 1.4, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 280Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 4.41 kg, Công nghệ : HDR 400, Anti-glare                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | 4,350,000   |
| 76 | LCD 27" PHILIPS 27E1N2100D/71                             | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền màn hình IPS, Thời gian phản hồi : 4 ms, Độ tương phản : 1,500:1 , Số màu hiển thị : 16,7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng : 300 cd/m², Cổng kết nối : 1 x HDMI , 1 x DVI-D, 1 x VGA/D-sub, Tần số quét : 120Hz, Ngàm VESA mount 100mm, Kích thước: 6 617 x 457 x 211 mm , Trọng lượng: 3.99 kg, Tính năng đặc biệt : SmartContrast Mega Infinity DCR, SoftBlue, Không bị nháy, Chế độ                                                                                                                                                                                                                | 36th | 2,550,000   |
| 77 | LCD 27" PHILIPS 27E1N2100A/71                             | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền màn hình IPS, Thời gian phản hồi :1 ms (MPRT) : 4ms (GTG), Độ tương phản : 1500:1 , Số màu hiển thị : 16,7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng : 300 cd/m², Cổng kết nối : 1 x VGA (D-Sub) , 1 x HDMI 1.4 , Audio out , Loa Stereo tích hợp: 2W X 2 , Tần số quét : 120 Hz, Ngàm VESA (100x100 mm) , Màu sắc: Đen , Trọng lượng 4kg                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 2,790,000   |
| 78 | LCD 27" PHILIPS 27E2N1100/71                              | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền màn hình IPS, Thời gian phản hồi :1 ms (MPRT) : 4ms (GTG), Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16,7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng : 250 cd/m², Cổng kết nối : 1 x VGA (D-Sub) , 1 x HDMI , Âm thanh :Không loa , Tần số quét : 120Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 3.06 kg, Công nghệ : Flicker free, Low Blue Light                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | Liên hệ     |
| 79 | LCD 27" PHILIPS 27E2N1500/74                              | Độ phân giải : 2560 x 1440 , Tấm nền màn hình : IPS, Thời gian phản hồi : 4 ms, Phân loại :Phẳng, Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16,7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng : 250 cd/m², Cổng kết nối :1 x DP1.2, 2 x HDMI 2.0 , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 120Hz, Màu sắc : Đen , Khối lượng : 3.18 kg kg, Công nghệ :Flicker free, Low Blue Light                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | Liên hệ     |
| 80 | LCD 27" PHILIPS Gaming 27M2N3200L                         | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền màn hình : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại :Phẳng, Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16,7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng : 300 cd/m², Cổng kết nối : 1 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort 1.4 , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 120Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 3.18 kg, Công nghệ : HDR 10, Anti-glare                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 3,450,000   |
| 81 | LCD 27" PHILIPS Gaming 27M2N3200FQ                        | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền màn hình : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại :Phẳng, Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16,7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng : 300 cd/m², Cổng kết nối : 1 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort 1.4 , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 200Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 6.72 kg, Công nghệ : HDR 10, Anti-glare                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 3,650,000   |
| 82 | LCD 27" PHILIPS Gaming 27M3N3540                          | Độ phân giải : 2560 x 1440 , Tấm nền màn hình : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại :Phẳng, Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ, Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng : 350 cd/m², Cổng kết nối : 1 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort 1.4, Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 180Hz, Màu sắc : Đen , Khối lượng : 5.1 kg, Công nghệ : HDR 400, Anti-glare                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 4,350,000   |
| 83 | LCD 27" PHILIPS Gaming 27M3N3540Q                         | Độ phân giải : 2560 x 1440 , Tấm nền màn hình : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại :Phẳng, Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ, Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng : 300 cd/m², Cổng kết nối : 1 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort 1.4, Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 210Hz, Màu sắc : Đen , Khối lượng : 5.1 kg, Công nghệ : HDR10, LowBlue, Flicker free                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | 4,250,000   |
| 84 | LCD 27" PHILIPS Gaming 27M3N3540P                         | Độ phân giải : 2560 x 1440 , Tấm nền màn hình : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại :Phẳng, Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ, Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng : 350 cd/m², Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort 1.4, Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 240Hz, Màu sắc : Đen , Khối lượng : 5.1 kg, Công nghệ : HDR 400, Anti-glare                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 6,250,000   |
| 85 | LCD 27" PHILIPS Gaming 27M2N3500UK                        | Độ phân giải :2560x1440 @ 300 Hz (DP, 8 bit), 2560x1440 @ 300 Hz (HDMI, 8 bit)*, Tấm nền màn hình : IPS , Tỷ lệ kích thước: 16:9, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại :Phẳng, Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1,07 tỉ (8bit+FRC), (8bit @ QHD 300Hz; 10bit @ QHD 260Hz), Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng : 350 (HDR Off) cd/m², 450 (HDR On) cd/m², Cổng kết nối :1 cổng HDMI 2.1, 1 cổng DisplayPort 1.4, Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 30KHz-470KHz (Ngang) / 48-300Hz (Dọc), Màu sắc : Đen , Công nghệ : Chế độ LowBlue , Lớp phủ màn hình hiển thị Chống chói, 3H, Độ loa 25%                                               | 36th | 6,250,000   |
| 86 | LCD 27" PHILIPS Gaming 27M2N3500PF                        | Độ phân giải :2560x1440 QHD , Tấm nền màn hình : IPS , Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại :Phẳng, Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1,07 tỉ (8bit+FRC), (8bit @ QHD 300Hz; 10bit @ QHD 260Hz), Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng : 300 cd/m², Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort 1.4, Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 260Hz, Màu sắc : Xám Đen , Công nghệ : Chế độ LowBlue , HDR 10 , Khối lượng 4.25 kg                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 3,970,000   |
| 87 | LCD 27" PHILIPS Gaming 27M2N3800A/01 (Dual Frame Monitor) | Độ phân giải :3840x2160 @ 160 Hz (HDMI/DP),1920x1080 @ 320Hz (HDMI/DP), Tấm nền màn hình : Fast IPS , Tỷ lệ kích thước: 16:9, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại :Phẳng, Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1,07 tỉ (8-bit+FRC), (8bit @ UHD 160Hz/FHD 320Hz; 10bit @ UHD120Hz/FHD 240Hz), Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng : 350 (SDR)cd/m²,450nits (HDR On) cd/m², Cổng kết nối : HDMI 2.1 x 2 , DisplayPort 1.4 x 1, Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 30-360KHz (Ngang), 48-160Hz(UHD), 48-320Hz (FHD) (Dọc), Màu sắc : Đen , Công nghệ : Nâng cao hình ảnh SmartImage game , Lớp phủ màn hình hiển thị Chống chói, 3H, Độ loa 25% | 36th | 6,950,000   |
| 88 | LCD 27" PHILIPS Gaming 27M2N5800P/69 (Dual Frame Monitor) | Độ phân giải :3840x2160 @ 240 Hz (HDMI/DP), 1920x1080 @ 480Hz (HDMI/DP), Tấm nền màn hình : Fast IPS , Tỷ lệ kích thước: 16:9, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại :Phẳng, Độ tương phản : 1100:1 , Số màu hiển thị : 1,07 tỉ (8-bit+FRC), Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng : 450 cd/m², Cổng kết nối : 2 cổng HDMI 2.1, 1 cổng DisplayPort 2.1, Âm thanh : Không loa , Tần số quét :30KHz-510KHz(Ngang) / 48-240Hz(Dọc) (@3840 x 2160) / 48-480Hz (Dọc) (@1920 x 1080), Màu sắc : Đen , Công nghệ : Nâng cao hình ảnh SmartImage game , Lớp phủ màn hình hiển thị Chống chói, 3H, Độ loa 25%                                                      | 36th | 13,950,000  |
| 89 | LCD 27" PHILIPS Gaming QD OLED 27M2N8500/01               | Độ phân giải :HDMI/DP : 2560 x 1440 @ 360 Hz , Tấm nền màn hình : QD OLED , Tỷ lệ kích thước: 16:9, Thời gian phản hồi :0,03 ms, Phân loại :Phẳng, Độ tương phản : 1.500.000:1 , Số màu hiển thị :Hỗ trợ màu 1,07 tỉ màu (10 bit), Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) @ C/R > 10000, Độ sáng : SDR: 250 (APL 100%) nit, HDR: 450 (APL 10%) nit, HDR E/P: 1000 (APL 3%) nit, Cổng kết nối : HDMI 2.1 x 2, DisplayPort 1.4 x 1, USB-B x 1, Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 30 - 510K KHz (Ngang) / 48 - 360 Hz (Dọc), Công nghệ : Nâng cao hình ảnh : SmartImage game , Lớp phủ màn hình hiển thị Chống phản chiếu, 2H                                     | 36th | 16,950,000  |
| 90 | LCD 31.5" PHILIPS Gaming 32E1N3500/71                     | Độ phân giải : 2560x1440 @ 100 Hz , Tấm nền màn hình : IPS, Thời gian phản hồi : 4 ms , Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16,7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng : 350 cd/m², Cổng kết nối : HDMI 2.0 x 2, DisplayPort 1.4 x 1 , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 30k - 150 kHz (H) / 48 - 100MHz, Màu sắc : Đen , công nghệ :Hỗ trợ HDR 10, Chống chói, 3H, Độ loa 25%                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | liên hệ     |
| 91 | LCD 32" PHILIPS Gaming 32M1C5500VL/74 (màn hình cong)     | Độ phân giải : 2560 x 1440 , Tấm nền màn hình VA, Thời gian phản hồi : 4 ms , Phân loại : Cong , Độ tương phản : 3000:1 , Số màu hiển thị : 16,7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 250 cd/m², Cổng kết nối : HDMI 2.0 x 2, DisplayPort 1.4 x 1 , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : HDMI: 30 - 230 kHz (Ngang) / 48 - 144 Hz (Dọc), DP: 30 - 250 kHz (Ngang) / 48 - 165 Hz (Dọc), Màu sắc : Đen , công nghệ :Hỗ trợ HDR 10, Chống chói, 3H, Độ loa 25%                                                                                                                                                                                 | 36th | 5,650,000   |
| 92 | LCD 24" SAMSUNG LS24D300GAEXXV                            | Độ phân giải 1920x1080, Tấm nền IPS, Thời gian phản hồi : 5ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản tĩnh : 1,000:1, Độ tương phản động : 1,000,000:1, Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA/D-sub, Độ sáng màn hình : 250 cd/m2, Góc nhìn 178/178 view angle, Tần số quét : 100Hz, Khả năng hiển thị màu sắc : 16.7 triệu màu, Công nghệ : Eye Saver Mode, Flicker Free                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 2,179,000** |
| 93 | LCD 24" SAMSUNG LS24F320GAEXXV                            | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 5ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 250 cd/m2, Cổng kết nối : 1 X HDM, Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 120Hz, Màu sắc : Đen , Treo tường : 100 x 1000 , Khối lượng : 3.8 kg, Công nghệ : Eye Saver Mode, Flicker Free , Phụ kiện kèm theo : Cable HDMI                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 2,235,000   |
| 94 | LCD 24" SAMSUNG Odyssey G3 G30D LS24DG302EEXXV            | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền :VA, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 3,000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 250 cd/m2, Cổng kết nối : 1 x Display Port, 1 x HDMI , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 180Hz, Màu sắc : Đen , Khối lượng : 3.9 kg, Công nghệ : HDR10, Flicker Free, FreeSync                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | Liên hệ     |
| 95 | LCD 25" SAMSUNG Odyssey G4 LS25BG400EEXXV (Gaming)        | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms (GTG), Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng : 400 cd/m², Cổng kết nối: HDMI x 2, DisplayPort x 1 , Phụ kiện kèm theo : Cáp HDMI , Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 240Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 4.5 kg, Tỷ lệ khung hình : 16:9                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 4,950,000   |
| 96 | LCD 27" SAMSUNG LS27D300GAEXXV                            | Độ phân giải 1920x1080, Tấm nền IPS, Thời gian phản hồi : 5ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản tĩnh : 1,000:1, Độ tương phản động : 1,000,000:1, Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA/D-sub, Độ sáng màn hình : 250 cd/m2, Góc nhìn 178/178 view angle, Tần số quét : 100Hz, Khả năng hiển thị màu sắc : 16.7 triệu màu, Công nghệ : Eye Saver Mode, Flicker Free , Màn hình gương                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | liên hệ     |
| 97 | LCD 27" SAMSUNG LS27F320GAEXXV                            | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền : VA, Thời gian phản hồi : 5ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 250 cd/m2, Cổng kết nối : 1 X HDM, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 120Hz, Màu sắc : Đen , Treo tường : 100 x 1000 , Khối lượng : 5.0 kg, Công nghệ : Eye Saver Mode, Flicker Free , Phụ kiện kèm theo : Cable HDMI                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 2.679.000** |
| 98 | LCD 27" SAMSUNG Odyssey G3 G30D LS27DG302EEXXV            | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền :VA, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 3,000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 250 cd/m2, Cổng kết nối : 1 x Display Port, 1 x HDMI , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 180Hz, Màu sắc : Đen , Khối lượng : 4.4 kg, Công nghệ : HDR10, Flicker Free, FreeSync                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 3,270,000   |
| 99 | LCD 27" SAMSUNG Odyssey G5 G50F LS27FG502EEXXV (Game)     | Độ phân giải : QHD (2,560 x 1,440) , Tấm nền :IPS, Thời gian phản hồi : 1ms(GTG), Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1000 : 1 (Typ.) , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 300 cd/m², Cổng kết nối : 1 x Display Port, 1 x HDMI , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 180Hz, Màu sắc : Đen , Khối lượng :5.8 kg, Công nghệ : HDR10, Flicker Free, FreeSync, Màn hình có thể xoay dọc , Treo tường : 100 x 100 , Phụ kiện kèm theo : HDMI Cable , DP Cable                                                                                                                                                          | 24th | 4,770,000   |



BAO GIA

|     |                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |            |
|-----|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 100 | LCD 27" SAMSUNG Odyssey G5 G50F LS27FG502SEXV (Game)                 | Độ phân giải : QHD (2,560 x 1,440) , Tấm nền :OLED, Thời gian phản hồi :0.03ms(GTG) , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản :1,000,000:1 , Số màu hiển thị : Max 1B , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 200 cd/m², Cổng kết nối : 1 x Display Port, 1 x HDMI , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : DisplayPort Max 180Hz / HDMI Max 144Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng :3.3 kg, Công nghệ : Energy Saving Solution, Eye Saver Mode, FreeSync, Treo tường : 100 x 100 , Phụ kiện kèm theo : HDMI Cable , DP Cable                          | 24th | 11,400,000 |
| 101 | LCD 27" SAMSUNG Odyssey G5 G53FLS27FG530EEXV (Game)                  | Độ phân giải : QHD (2,560 x 1,440) , Tấm nền :IPS, Thời gian phản hồi : 1ms(GTG) , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000 : 1 (Typ.) , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m², Cổng kết nối : 1 x Display Port, 1 x HDMI , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : Max 200Hz, Màu sắc : Đen , Khối lượng :5.7 kg, Công nghệ : HDR10, Flicker Free, FreeSync, Eco Saving Plus , Treo tường : 75.0 x 75.0 , Phụ kiện kèm theo : DP Cable                                                              | 24th | 4,869,000  |
| 102 | LCD 27" SAMSUNG Odyssey G7 G70F 4K LS27FG702EEXV (Game)              | Độ phân giải : 4K (3,840 x 2,160) , Tấm nền :IPS, Thời gian phản hồi : 1ms(GTG) , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000 : 1 (Typ.) , Số màu hiển thị : Max 1 Billion , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 350 cd/m², Cổng kết nối : 1 x Display Port, 1 x HDMI , 1 USB-B Upstream Port , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : Max 4K 180Hz / FHD 360Hz, Màu sắc : Đen , Khối lượng :7.1 kg, Công nghệ : HDR10, Flicker Free, FreeSync, Energy Saving Solution, Treo tường : 100 x 100 , Phụ kiện kèm theo : DP Cable , USB 3.0 Cable | 24th | 12,740,000 |
| 103 | LCD 27" SAMSUNG ViewFinity S7 S70D - LS27D700EAEXV                   | Độ phân giải : 4K (3840 x 2160) , Tấm nền : IPS , Công nghệ :Eye Saver Mode, Flicker Free , Thời gian phản hồi : 5ms,Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 350 cd/m2, Cổng kết nối : 1 x Display Port, 1 x HDMI , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Đen, Khối lượng : 5.0 kg                                                                                                                                                                  | 24th | 5,390,000  |
| 104 | LCD 27" SAMSUNG ViewFinity S8 LS27B800PXEXV                          | Độ phân giải : 4K (3840 x 2160) , Tấm nền :IPS , Công nghệ :Eye Saver Mode, Flicker Free , Thời gian phản hồi : 5 ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 billion , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 350 cd/m² , Cổng kết nối : HDMI x 1 , DisplayPort x 1 , Phụ kiện kèm theo : Cáp HDMI , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 60 Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 6.7 kg , Tỷ lệ khung hình : 16:9                                                                                                | 24th | 7,640,000  |
| 105 | LCD 27" SAMSUNG ViewFinity S9 S90PC LS27C900PAEXV                    | Độ phân giải : 5120 x 2880 , Tấm nền :IPS , Thời gian phản hồi: 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 600 cd/m2 , Cổng kết nối : Mini-Display Port, ThunderBolt 4 , Âm thanh : 5W x 2 , Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Bạc , Khối lượng : 7.4 kg , Công nghệ : Eye Saver, Flicker Free                                                                                                                                                                         | 24th | 20,950,000 |
| 106 | LCD 27" SAMSUNG Odyssey G4 LS27BG400EEXV                             | Độ phân giải : Full HD (1920x1080) , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 1ms (GTG) , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 400 cd/m² , Cổng kết nối : HDMI x 2 , DisplayPort x 1 , Phụ kiện kèm theo : Cáp HDMI , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 240Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng , 5.3 kg , Tỷ lệ khung hình : 16:9                                                                                                                                 | 24th | 5,450,000  |
| 107 | LCD 27" SAMSUNG G5 G50D - LS27DG502EEXV                              | Độ phân giải : 2560 x 1440, Tấm nền: IPS , màn hình 2K, Công nghệ : Eye Saver Mode, Flicker Free, FreeSync , Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000 : 1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 350cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x Display, 2 x HDMI , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 180Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 6.4 kg                                                                                                                                             | 24th | 5,050,000  |
| 108 | LCD 27" SAMSUNG Odyssey OLED G6 G60SD - LS27DG602SEXV                | Độ phân giải : 2560 x 1440, Tấm nền OLED 4K , Công nghệ : Eye Saver Mode, Flicker Free, Quantum Dot Color , Thời gian phản hồi : 0.03ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1,000,000:1 , Số màu hiển thị : 1 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x Display Port, 2 x HDMI , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 360Hz , Màu sắc : Silver , Khối lượng : 6.9 kg , Webcam : Không                                                                                                                    | 24th | 16,890,000 |
| 109 | LCD 27" SAMSUNG Odyssey OLED G6 G60SF - LS27FG602SEXV                | Độ phân giải : 2560 x 1440, Tấm nền OLED 4K , Thời gian phản hồi : 0.03ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1,000,000:1 , Số màu hiển thị : 1 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x Display Port, 2 x HDMI, 1 x USB-B Upstream, 2 x USB Type-A Downstream , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 500Hz , Màu sắc :Bạc, Khối lượng : 6.9 kg , Webcam : Không , Công nghệ : VESA DisplayHDR True Black 500, HDR10+ Gaming, Flicker Free, FreeSync Premium Pro, G-Sync                                | 24th | 20,890,000 |
| 110 | LCD 27" SAMSUNG Odyssey 3D G90XF LS27FG900EXXV                       | Độ phân giải : 2560 x 1440, Tấm nền OLED 4K , Thời gian phản hồi : 0.03ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1,000,000:1 , Số màu hiển thị : 1 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 350 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x Display Port, 2 x HDMI , Âm thanh : 5W x 2 , Tần số quét : 165Hz , Màu sắc :Bạc, Khối lượng : 7.5 kg , Webcam : Không , Công nghệ : HDR10, Flicker Free, FreeSync Premium Pro                                                                                                                                  | 24th | 18,390,000 |
| 111 | LCD 27" SAMSUNG Odyssey OLED G8 G81SF LS27FG812SEXV                  | Độ phân giải : 3840 x 2160, Tấm nền OLED , Thời gian phản hồi : 0.03ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1,000,000:1 , Số màu hiển thị : 1 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2 , Cổng kết nối :1 x Display Port, 2 x HDMI, 1 x USB-B Upstream, 2 x USB Type-A Downstream , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 240Hz , Màu sắc :Bạc, Khối lượng : 6.9 kg , Webcam : Không , Công nghệ : VESA DisplayHDR True Black 400, HDR10+ Gaming, Flicker Free, FreeSync Premium Pro                                            | 24th | 26,450,000 |
| 112 | LCD 32" SAMSUNG Odyssey G5 G55C LS32CG552EEXV ( 2K) ( màn hình cong) | Độ phân giải tối đa : 2560 x 1440 - Màn hình 2K , Tấm nền : VA , Thời gian phản hồi 1ms , Độ tương phản 2500:1 , Phân loại : Cong , Số màu hiển thị 16.7 triệu , Góc nhìn 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300cd/m2 , Tần số quét : 65Hz , Cổng kết nối : 1 x Display Port, 1 x HDMI , Âm thanh : Không loa , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 5.2 kg, Công nghệ : Eye Saver Mode, Flicker Free, FreeSync, Black Equalizer, HDR10                                                                                                                    | 24th | 5,550,000  |
| 113 | LCD 32" SAMSUNG Odyssey G5 G50F LS32FG502EEXV                        | Độ phân giải :QHD (2,560 x 1,440) , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 1ms(GTG) , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000 : 1 (Typ.) , Số màu hiển thị : 16.7M , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m² , Cổng kết nối : 1 x HDMI, 1 DISPLAY Port , Âm thanh : KHÔNG loa , Tần số quét : Max 180Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 4.9 kg , Công nghệ : HDR10+ , Eye Saver Mode, Flicker Free , Màn hình QHD                                                                                                                    | 24th | 7,490,000  |
| 114 | LCD 32" SAMSUNG M5 M50F LS32FM500EEXV                                | Độ phân giải :1920 x 1080 ,Tấm nền : VA , Thời gian phản hồi : 4ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 3,000:1(Typ.) , Số màu hiển thị :16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2 , Cổng kết nối :2 x HDMI, 2 x USB Type-A Downstream , Âm thanh : Có loa , Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng :4.7 kg , Công nghệ : HDR10, Flicker Free                                                                                                                                                                 | 24th | 5,699,000  |
| 115 | LCD 32" SAMSUNG M5 M50F LS32FM501EEXV ( Màu trắng)                   | Độ phân giải :1920 x 1080 ,Tấm nền : VA , Thời gian phản hồi : 4ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 3,000:1(Typ.) , Số màu hiển thị :16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2 , Cổng kết nối :2 x HDMI, 2 x USB Type-A Downstream , Âm thanh : Có loa 10W , Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Trắng , Khối lượng :4.7 kg , Công nghệ : HDR10, Flicker Free                                                                                                                                                           | 24th | 6,490,000  |
| 116 | LCD 32" SAMSUNG Smart M7 M70F LS32FM701UEXXV                         | Độ phân giải :3840 x 2160 ,Tấm nền : VA , Thời gian phản hồi : 4ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 3000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m2 , Cổng kết nối : 2 x HDMI, 1 x USB-C , Âm thanh : Có loa , Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Trắng , Khối lượng : 6.8 kg , Công nghệ : HDR10, Eye Saver Mode, Flicker Free, Adaptive Picture, Copilot, Active Voice Amplifier, SmartThings, AI Picture Optimizer, Samsung Knox Security , Màn hình QHD                                          | 24th | Liên hệ    |
| 117 | LCD 32" SAMSUNG ViewFinity S8 LS32B800PXEXV (4K)                     | Độ phân giải tối đa : 4K (3840 x 2160) , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 billion , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 350 cd/m² , Cổng kết nối : HDMI x 2 , DisplayPort x 1 , USB Type-C x 1 , Phụ kiện kèm theo : Cáp HDMI, Cáp USB Type-C , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 60 Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 7.5 kg , Tỷ lệ khung hình : 16:9                                                                                                  | 24th | 8,850,000  |
| 118 | LCD 32" SAMSUNG Odyssey OLED G8 G81SF LS32FG812SEXV                  | Độ phân giải tối đa : 4K (3840 x 2160) , Tấm nền : OLED , Thời gian phản hồi : 0.03ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1,000,000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 billion , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m² , Cổng kết nối : 1 x Display Port, 2 x HDMI , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 240Hz , Màu sắc : Bạc , Khối lượng :8.4 kg , Công nghệ : VESA DisplayHDR True Black 400, HDR10+ Gaming, Flicker Free, FreeSync Premium Pro                                                                                    | 24th | 27,850,000 |
| 119 | LCD 34" SAMSUNG ViewFinity S5 S50GC LS34C500GAEXV                    | Độ phân giải : 3,440 x 1,440 , Tấm nền : VA , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 3000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x Display Port, 2 x HDMI , Âm thanh : không loa , Tần số quét : 100Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 4.9 kg , Công nghệ : Eco Saving Plus, Eye Saver Mode, Flicker Free, FreeSync                                                                                                                                     | 24th | 6,890,000  |
| 120 | LCD 34" SAMSUNG LC34G55TWWEXV ( Màn hình cong)                       | Độ phân giải : 3,440 x 1,440 , Kích thước màn hình : 34" VA , Thời gian đáp ứng : 1ms , Độ tương phản : 2500:1 , Giao tiếp : Display Port/HDMI , Góc nhìn : 178°/178° (H/V) , Độ sáng :250cd/m2 , Tần số quét 165Hz , Độ phân giải WQHD sắc nét , Công nghệ HDR10 chân thực , sống động , AMD FreeSync Premium hạn chế giật hình, xé hình , Phụ kiện kèm theo : Cáp Display Port , Âm thanh : Không loa , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 5.6 kg                                                                                                         | 24th | 7,350,000  |
| 121 | LCD 34" SAMSUNG Odyssey OLED G8 G85SD LS34DG850SEXV (Màn hình cong)  | Độ phân giải : 3.440 x 1.440 , Tấm nền màn hình : OLED , Thời gian phản hồi : 0.03ms(GTG) , Phân loại : Cong , Độ tương phản : 1,000,000:1 (Typ.) , Số màu hiển thị : 1 tỉ màu , Góc nhìn : 178°(H)/178°(V) , Độ sáng : 250 cd/m² , Cổng kết nối : 1 x Display Port, 2 x HDMI , Phụ kiện kèm theo : full box , Âm thanh : 10W , Tần số quét : 175Hz , Màu sắc : Bạc , Khối lượng : 7.5 Kg , Công nghệ : HDR10+ Gaming, Flicker Free, FreeSync                                                                                                         | 24th | 22,850,000 |
| 122 | LCD 34" SAMSUNG LS34BG850SEXV (Màn hình cong)                        | Độ phân giải : 3.440 x 1.440 , Tấm nền màn hình : OLED , Thời gian phản hồi : 0.03ms(GTG) , Phân loại : Cong 1800R , Độ tương phản : 1,000,000:1 (Typ.) , Số màu hiển thị : 1 tỉ màu , Góc nhìn : 178°(H)/178°(V) , Độ sáng : 250 cd/m² , Cổng kết nối : 1 x Micro HDMI , 1 x mini DisplayPort , 2 x USB Type-C , Phụ kiện kèm theo : Cab Mini-Display Port , Âm thanh : Có Loa , Tần số quét : 175Hz , Màu sắc : Bạc , Khối lượng : 7.5 Kg , Tỷ lệ khung hình : 21:9                                                                                 | 24th | Liên hệ    |

BAO GIA

|     |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |            |
|-----|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 123 | LCD 37" SAMSUNG ViewFinity S7 S70D 4K LS37D702EAXXV (Game)          | Độ phân giải: 4K (3,840 x 2,160), Tấm nền màn hình :VA, Thời gian phản hồi :5ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản :3000:1(Typ), Số màu hiển thị :Max 1.07B, Góc nhìn : 178°(H)/178°(V), Độ sáng : 350 cd/m², Cổng kết nối: 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Phụ kiện kèm theo Cable Display Port, HDMI Cable, Âm thanh : không Loa, Tần số quét : Max 60Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 8.1 kg, Tỷ lệ khung hình :16:9, tính năng : Energy Saving Solution , Eye Saver Mode, Flicker Free                                                       | 24th | 11,850,000 |
| 124 | LCD 37" SAMSUNG ViewFinity S8 S80UD 4K LS37D800UAXXV (Game)         | Độ phân giải: 4K (3,840 x 2,160), Tấm nền màn hình :VA, Thời gian phản hồi :5ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản :3000:1(Typ), Số màu hiển thị :Max 1.07B, Góc nhìn : 178°(H)/178°(V), Độ sáng : 350 cd/m², Cổng kết nối: 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, USB Hub Version : 3.0x3ea, Ethernet (LAN) : 1 EA, Phụ kiện kèm theo : HDMI Cable, USB Type-C Cable, Âm thanh : không Loa, Tần số quét : Max 60Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 8.9 kg, Tỷ lệ khung hình :16:9, tính năng : Energy Saving Solution , Eye Saver Mode, Flicker Free     | 24th | 13,650,000 |
| 125 | LCD 43" SAMSUNG Smart M7 M70F LS43FM702UEXXV                        | Độ phân giải: 3840 x 2160, Tấm nền : VA, Thời gian phản hồi: 4ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản : 5,000:1, Số màu hiển thị : 1.07 tỷ, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 300 cd/m², Cổng kết nối : 2 x HDMI, 1 x USB-C, Âm thanh : Có loa, Tần số quét : 60Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 10.6 kg, Công nghệ :HDR10, Eye Saver Mode, Flicker Free, Copilot, Active Voice Amplifier, SmartThings, AI Picture Optimizer, Samsung Knox Security                                                                              | 24th | 10,990,000 |
| 126 | LCD 49" SAMSUNG Odyssey G9 G91F LS49FG912EEXXV (màn hình cong)      | Độ phân giải :5120 x 1440, Tấm nền : VA, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại : Cong, Độ tương phản : 2500:1, Số màu hiển thị : 1.07 tỷ, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 350 cd/m², Cổng kết nối :1 x Display Port, 2 x HDMI, 1 x USB-B Upstream, 2 x USB Type-A Downstream, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 144Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 15.6 kg, Công nghệ : VESA DisplayHDR 600, HDR10+ Gaming                                                                                                                | 24th | 20,950,000 |
| 127 | LCD 49" SAMSUNG Odyssey G9 G93SD LS49DG930SEXXV (màn hình cong)     | Độ phân giải : 5120 x 1440, Tấm nền : OLED, Thời gian phản hồi : 0.03ms, Phân loại : Cong, Độ tương phản : 1,000,000:1, Số màu hiển thị : 1.07 tỷ, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 250 cd/m², Cổng kết nối : Display Port, HDMI, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 240Hz, Màu sắc : Bạc, Khối lượng : 12.9 kg, Công nghệ : HDR10+ Gaming, Flicker Free, FreeSync Premium Pro                                                                                                                                            | 24th | 28,650,000 |
| 128 | LCD 49" SAMSUNG Odyssey G9 G93SC LS49CG934SEXXV (màn hình cong)     | Độ phân giải : 5120 x 1440, Tấm nền : OLED, Thời gian phản hồi : 0.03ms, Phân loại : Cong, Độ tương phản : 1,000,000:1, Số màu hiển thị : 1.07 tỷ, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 250 cd/m², Cổng kết nối : Display Port 1.4, HDMI 2.1, Âm thanh : 5W x 2, Tần số quét : 240Hz, Màu sắc : Bạc, Khối lượng : 12.6 kg, Công nghệ : VESA DisplayHDR True Black 400, HDR10+ Gaming, Eye Saver Mode, Flicker Free, Quantum Dot Colour, G-Sync Compatible,                                                                     | 24th | 27,850,000 |
| 129 | LCD 49" SAMSUNG Odyssey OLED G9 G95C LS49CG954SEXXV (màn hình cong) | Độ phân giải : 5120 x 1440, Tấm nền : OLED, Thời gian phản hồi : 0.03ms, Phân loại : Cong, Độ tương phản : 1,000,000:1, Số màu hiển thị : 1 tỷ, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 250 cd/m², Cổng kết nối : 1 x Display Port 1.4, 1 x HDMI 2.1, Âm thanh : 5W x 2, Tần số quét : 240Hz, Màu sắc : Bạc, Khối lượng : 12.9 kg, Công nghệ : HDR10+ Gaming, Eye Saver Mode, Flicker Free, FreeSync Premium Pro                                                                                                                  | 24th | 32,790,000 |
| 130 | LCD 57" SAMSUNG Odyssey Neo G9 G95NC LS57CG952NEXXV (Màn hình cong) | Độ phân giải tối đa :7680 x 2160, Kích thước : 57" màn hình cong, Tấm nền : VA, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại : Cong, Độ tương phản : 2500 : 1, Số màu hiển thị : 1 tỷ, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 420 cd/m², Cổng kết nối : 1 x Display Port 2.1, 3 x HDMI, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 240Hz, Công nghệ : Eye Saver Mode, Flicker Free, Quantum Dot Color,                                                                                                                                           | 24th | 44,750,000 |
| 131 | LCD 16" LG 16MR70.ASDA5 (Màn hình di động)                          | Độ phân giải : WQXGA 2560 x 1600, Tấm nền : IPS, Phân loại : Màn hình Phẳng, Độ tương phản : 1200:1, Độ sáng : 350nit, Cổng kết nối : 2 x USB Type-C, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 60Hz, Màu sắc : Màu bạc, Khối lượng : 660 gram, Tỷ lệ khung hình : 16:10                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | Liên hệ    |
| 132 | LCD 21.5" LG 22U401A-B.ATVQ                                         | Độ phân giải 1920x1080, Tấm nền : VA, Thời gian đáp ứng: 5ms, Tỷ lệ tương phản (Điện hình) 3000:1, Độ sáng:250 cd/m², Tần số quét: 100Hz, Khả năng hiển thị màu sắc : 16.7 triệu màu, Góc nhìn: 178/178, Kết nối: 1 x D-Sub, 1 x HDMI, Công nghệ HDR 10, Flicker Free, Phụ kiện đi kèm : Cáp HDMI, Khối lượng 2.3 kg, Màu sắc Đen                                                                                                                                                                                                         | 24th | 1,985,000  |
| 133 | LCD 24" LG 24U411A-B.ATVQ                                           | Độ phân giải 1920 x 1080, Tấm nền IPS, Thời gian phản hồi : 5 ms, Độ tương phản : 1500:1, Số màu hiển thị :16,7 triệu, Góc nhìn : 178°(R/L), 178°(U/D), Độ sáng : 250 cd/m², Cổng kết nối: 1 x D-Sub, 1 x HDMI, Phụ kiện kèm theo : HDMI cable, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 120Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 3.2 kg                                                                                                                                                                                                             | 24th | 2,280,000  |
| 134 | LCD 24" LG 24MS550-B.ATV                                            | Độ phân giải 1920 x 1080, Tấm nền IPS, Thời gian phản hồi : 5 ms, Độ tương phản : 1000:1, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị : 250 cd/m², Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 250 cd/m², Cổng kết nối : 1 x HDMI, Âm thanh : 2W x 2, Tần số quét : 100Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 3.2 kg, Công nghệ : Flicker free                                                                                                                                                                                | 24th | Liên hệ    |
| 135 | LCD 24" LG UltraGear 24GS50F-B.ATVQ                                 | Độ phân giải :1920 x 1080, Tấm nền : VA, Thời gian phản hồi : 5ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 3000:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 250 cd/m², Cổng kết nối : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 180Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 3.55 kg, Công nghệ :FreeSync, HDR 10                                                                                                                                                                              | 24th | Liên hệ    |
| 136 | LCD 24" LG UltraGear 24GS60F-B.ATV                                  | Độ phân giải :1920 x 1080, Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 300 cd/m², Cổng kết nối : 1 x DisplayPort, 1 x HDMI, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 180Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 4 kg, Công nghệ : FreeSync, Flicker Safe, HDR 10                                                                                                                                                                 | 24th | Liên hệ    |
| 137 | LCD 24" LG 24U631A-B.ATVQ (màn hình 2K)                             | Độ phân giải :QHD/2K (2560 x 1440), Tấm nền : IPS, Ti lệ: 16:9, Thời gian phản hồi : 5ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu, Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng :250 cd/m², Cổng kết nối :1 x HDMI, USB-C, Phụ kiện kèm theo : full box, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 100Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 3.6 kg, Công nghệ HDR 10, Flicker Safe                                                                                                                                    | 24th | 3,979,000  |
| 138 | LCD 27" LG 27U411A-B.ATVQ                                           | Độ phân giải : 1920 x 1080, Tấm nền IPS, Thời gian phản hồi : 5 ms, Độ tương phản : 1500:1, Số màu hiển thị : 16,7 triệu, Góc nhìn : 178°(R/L), 178°(U/D), Độ sáng : 250 cd/m², Cổng kết nối : 1 x D-Sub, 1 x HDMI, Phụ kiện kèm theo : HDMI cable, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 120Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 4.2 kg                                                                                                                                                                                                         | 24th | 2,685,000  |
| 139 | LCD 27" LG 27U411B-B.ATVQ                                           | Độ phân giải : 1920 x 1080, Tấm nền IPS, Thời gian phản hồi : 5 ms, Độ tương phản : 1500:1, Số màu hiển thị : 16,7 triệu, Góc nhìn : 178°(R/L), 178°(U/D), Độ sáng : 250 cd/m², Cổng kết nối : 1 x D-Sub, 1 x HDMI, Phụ kiện kèm theo : HDMI cable, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 144Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 4.2 kg                                                                                                                                                                                                         | 24th | 2,890,000  |
| 140 | LCD 27" LG UltraGear 27G523B-B (Gaming)                             | Độ phân giải : 1920 x 1080, Tấm nền IPS, Thời gian phản hồi : 1 ms, Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị : 16,7 triệu, Góc nhìn : 178°(R/L), 178°(U/D), Độ sáng : 300 cd/m², Cổng kết nối : 2 x HDMI, 1 x Display Port 1.4, 1 x Headphone Out (3-pole, chỉ âm thanh), Phụ kiện kèm theo : Cáp nguồn, cáp Displayport, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 200Hz, Tính năng khác : HDR10, Tương thích NVIDIA® G-SYNC® / AMD FreeSync™ Premium, Thiết kế viền siêu mỏng 3 cạnh, Chân đế chữ L gọn gàng, tối ưu không gian, Màu sắc : Đen | 24th | 3,580,000  |
| 141 | LCD 27" LG 27U631A-B.ATVQ (màn hình 2K)                             | Độ phân giải :QHD/2K (2560 x 1440), Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 5ms, Ti lệ: 16:9, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị : 16.7 million, Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng :250 cd/m², Cổng kết nối :1 x HDMI, USB-C, Phụ kiện kèm theo : full box, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 100Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 4.4 kg, Công nghệ HDR 10, Flicker Safe                                                                                                                                  | 24th | 4,379,000  |
| 142 | LCD 27" LG27UP600K-W.ATV (Màu Trắng) (4K)                           | Độ phân giải : 3840 x 2160, Tấm nền : IPS 4K, Thời gian phản hồi : 5ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1,200:1, Số màu hiển thị :1 tỉ màu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 400 cd/m², Cổng kết nối : 2 x HDMI, 1 x DisplayPort 1.4, 1 x 3.5 mm, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 60Hz, Màu sắc : Trắng, Khối lượng :4.3 kg, Công nghệ : Black Stabilizer, Flicker Safe, HDR 10, Super Resolution, DisplayHDR™ 400, Dynamic Action Sync                                                                             | 24th | 5,670,000  |
| 143 | LCD 27" LG UltraGear 27G610A-B                                      | Độ phân giải : 2560 x 1440, Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 400 cd/m², Cổng kết nối : 2 x HDMI, 1 x DisplayPort, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 200Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 5.3 kg, Công nghệ : DisplayHDR 400, FreeSync Premium.                                                                                                                                                           | 24th | 5,190,000  |
| 144 | LCD 27" LG UltraGear 27G640A-B.ATVQ                                 | Độ phân giải : 2560 x 1440, Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1300:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 400 cd/m², Cổng kết nối : 2 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x USB-C, 2 x USB Downstream, 1 x USB Upstream, Âm thanh : 5W x 2, Tần số quét : 300Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 5.47 kg, Công nghệ : HDR10, FreeSync Premium, Flicker Free                                                                                                        | 24th | 7,180,000  |
| 145 | LCD 27" LG 27UP600K-W-ATV (Màu Trắng)                               | Kích thước màn hình : 27", Độ phân giải : 3840 x 2160, Tấm nền màn hình : IPS, Thời gian phản hồi : 5ms, Phân loại : Phẳng, Số màu hiển thị : 1.07 tỷ, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 320 cd/m², Cổng kết nối : HDMI, DisplayPort, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 60Hz, Màu sắc : Trắng                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 5,650,000  |
| 146 | LCD 27" LG 27UP850K-W.ATV                                           | Kích thước màn hình : 27", Tấm nền màn hình : IPS, Độ phân giải : 3840 x 2160, Thời gian phản hồi : 5ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1200:1, Số màu hiển thị : 1.07 tỷ, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 400 cd/m², Cổng kết nối : 2 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x USB-C, Headphone out, 2 x USB Downstream, Âm thanh : 5W x 2, Tần số quét : 60Hz, Màu sắc : Trắng, Khối lượng : 5.9 kg, Công nghệ : HDR 10, Flicker Safe, Màn hình 4K                                                                              | 24th | 8,350,000  |
| 147 | LCD 27" LG UltraGear 27G850A-B.ATV (4K)                             | Độ phân giải : UHD 4K (3840x2160), Tấm nền : IPS Black, Tỷ lệ: 16:9, Thời gian phản hồi : 1ms (GTG at Faster), Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 2000:1, Số màu hiển thị :1.07 tỷ màu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 750cd/m², Cổng kết nối : HDMI, DisplayPort 2.1, USB Downstream/Upstream, Audio out, Âm thanh : DTS Headphone:X, Tần số quét : 240Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 5.9 kg                                                                                                                           | 24th | 18,850,000 |
| 148 | LCD 27" LG UltraGear Gaming 27GS95QE-B.ATV                          | Độ phân giải : 2560 x 1440, Tấm nền : OLED, Thời gian phản hồi : 0.03ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1500000:1, Số màu hiển thị : 1.07 tỷ, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 275 NIT, Cổng kết nối : HDMI, DisplayPort, Âm thanh : Điều chỉnh âm thanh DTS HP:X, Tần số quét : 240Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 7.35kg, Phụ kiện kèm theo : Cable HDMI, Công nghệ : Chế độ đọc                                                                                                                                     | 24th | 16,890,000 |
| 149 | LCD 27" LG UltraGear 27GX790A-B.ATV                                 | Độ phân giải : 2560 x 1440, Tấm nền : OLED, Thời gian phản hồi : 0.03ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1500000:1, Số màu hiển thị : 1.07 tỷ, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 250 cd/m², Cổng kết nối : HDMI, DisplayPort, Âm thanh : DTS Headphone:X, Tần số quét : 480Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 9.3 kg, Công nghệ : HDR 10, FreeSync Premium Pro, NVIDIA G-Sync                                                                                                                                               | 24th | 22,650,000 |
| 150 | LCD 29" LG UltraWide 29U531A-W.ATV                                  | Độ phân giải : 2560 x 1080, Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 5ms (GTG at Faster), Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị :16.7 triệu màu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 250 cd/m², Cổng kết nối :1 xDP 1.4, 1xHDMI, 1xUSB-C, Headphone out 3-pole (Sound Only), Âm thanh : có Loa, Tần số quét : 100Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 5.2 kg, Công nghệ : HDR 10                                                                                                                                   | 24th | 4,740,000  |
| 151 | LCD 32" LG UltraFine 32UR500K-B.ATV                                 | Độ phân giải : 3840 x 2160, Màn hình 4K, Tấm nền : VA, Thời gian phản hồi : 5ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị : 1.07 tỷ, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 280 cd/m², Cổng kết nối : HDMI, DisplayPort, USB-C, Âm thanh : 5W x 2, Tần số quét : 60Hz, Màu sắc : Đen, Công nghệ : HDR 10                                                                                                                                                                                                       | 24th | Liên hệ    |
| 152 | LCD 32" LG UltraFine 32UN880K-B.ATV                                 | Độ phân giải : 3840 x 2160, Màn hình 4K, Tấm nền : VA, Thời gian phản hồi : 5ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị : 1.07 tỷ, Góc nhìn : 178° (R/L), 178°(U/D), Độ sáng : 280 cd/m², Cổng kết nối : 2 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x USB-C, Âm thanh : 5W x 2, Tần số quét : 60Hz, Màu sắc : Đen, Công nghệ : HDR 10                                                                                                                                                                                               | 24th | Liên hệ    |
| 153 | LCD 32" LG UltraGear 32GS95UV-B.ATV                                 | Độ phân giải : 3840 x 2160, Tấm nền OLED, Thời gian phản hồi : 0.03ms, Độ tương phản : 1200000:1, Phân loại : Phẳng, Số màu hiển thị : 1.07 tỷ màu, Góc nhìn : 178°(R/L), 178°(U/D), Độ sáng :250 cd/m², Cổng kết nối : HDMI, Display Port, Phụ kiện kèm theo : Full box, Âm thanh : 7W x 2, Tần số quét : 240Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 13.9 kg, Công nghệ : HDR 10, FreeSync Premium Pro                                                                                                                                           | 24th | 27,450,000 |

BAO GIA

|     |                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |            |
|-----|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 154 | LCD 34" LG UltraGear 34GX90SA-W.ATV ( Màn hình cong)   | Độ phân giải 3440 x 1440 , Tấm nền : OLED , Thời gian phản hồi :0.03ms , Phân loại : Cong , Độ tương phản: 1200000:1, Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 275 cd/m2, Cổng kết nối : HDMI, DisplayPort, USB-C, RJ-45 , Âm thanh : 7W x 2 , Tần số quét : 240Hz, Màu sắc : Trắng , Khối lượng : 10.4 kg , Công nghệ : HDR 10, FreeSync Premium, NVIDIA G-Sync                                                                                                                  | 24th | 29,850,000 |
| 155 | LCD 38" LG 38WN95C-W.ATV (Màn hình cong)               | Độ phân giải UW-QHD (3840 x 1600) , màn hình: 38 Inch Nano IPS , Thời gian đáp ứng : 1ms (GTG nhanh hơn) , Độ tương phản : 700:1 , Độ sáng : 450 cd/m² , Số màu hiển thị :1.07B , Góc nhìn : 178°(R/L), 178°(U/D) , cổng kết nối :HDMI x 2 , Display Port x 1 , cổng màn hình x 1 (1.4), USB Downstream 2 (3.0), Headphone Out , Tần số quét : 144Hz , Kích thước : 895.4 x 583.7 x 285 mm , Khối lượng : 8.32kg                                                                                                      | 24th | Liên hệ    |
| 156 | LCD 38" LG 38WR85QC-W (Màn hình cong)                  | Độ phân giải : 3840 x 1600 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Cong , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 450 cd/m2 , Cổng kết nối : 1x USB-B 3.2 Gen 1 2x USB-A 3.2 Gen 1 2x USB-C 3.2 Gen 1 (PD 90W) 2x HDMI 1x DisplayPort 1x RJ45 , Âm thanh : 7W x 2 , Tần số quét : 144Hz, Màu sắc : Trắng , Khối lượng : 10.4 kg , Công nghệ : FreeSync Premium Pro, G-Sync, DisplayHDR 600                                             | 24th | 26,900,000 |
| 157 | LCD 44.5" LG UltraGear 45GX950A-B.ATV (Màn hình Cong ) | Độ phân giải : 3440 x 1440 , Tấm nền OLED , Thời gian phản hồi : 0,03ms (GTG) , Phân loại : Cong , Độ tương phản : 1500000:1 , Số màu hiển thị : 1,07 tỷ màu , Góc nhìn : 178/178 , Độ sáng : 275 cd/m2/ 0 , Cổng kết nối : 2 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x USB-C, 2 x USB Downstream, 1 x USB Upstream , Phụ kiện kèm theo : Full box , Âm thanh : 10W x 2 , Tần số quét :165Hz , Màu sắc :Đen ,Công nghệ : HDR10, FreeSync Premium Pro, G-SYNC Compatible , Khối lượng 14 kg                                         | 24th | 50,799,000 |
| 158 | LCD 21.5" ACER EK221Q H                                | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền màn hình : VA , Thời gian phản hồi : 5ms , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Tần số quét : 100MHz , Góc nhìn : 178 (H) / 178 (V) , Cổng kết nối : HDMI, VGA . Phụ kiện kèm theo : Cáp HDMI , Âm thanh : Không loa , Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 1,749,000  |
| 159 | LCD 21.5" ACER EK221Q E3 (UM.WE1SV.301)                | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền màn hình IPS , Thời gian phản hồi : 5ms , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Tần số quét : 100MHz , Góc nhìn : 178 (H) / 178 (V) , Cổng kết nối : HDMI, VGA . Phụ kiện kèm theo : Cáp HDMI , Âm thanh : Không loa , Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                         | 36th | 1,749,000  |
| 160 | LCD 21.5" ACER K222HQL (UM.WX2SS.004)                  | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Thời gian phản hồi (ms): 5ms , tỷ lệ tương phản: 600:1 / 100M:1 , WIDE , Độ sáng : 200 cd/m2 , Cổng kết nối : VGA, DVI, HDMI , Phụ kiện kèm theo : Kèm Cable VGA, Cable DVI, Cable Nguồn , Khả năng hiển thị màu sắc: 16.7 triệu màu                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | Liên hệ    |
| 161 | LCD 23.8" ACER EK241Y G                                | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền : IPS , Tần số quét : 120Hz , Thời gian phản hồi : 1 ms . Kiểu màn hình : Màn hình phẳng , Độ sáng : 250 cd/m2 , Góc nhìn: 178 (H) / 178 (V) , Khả năng hiển thị màu sắc : 16.7 triệu màu , Độ tương phản tĩnh : 1,500:1 , Cổng xuất hình : 1 x HDMI , 1 x VGA/D-sub , Khối lượng : 3.3kg , Phụ kiện đi kèm : HDMI Cable x 1 , Tính năng đặc biệt : Comfy View , Điều chỉnh                                                                                                      | 36th | 2,170,000  |
| 162 | LCD 23.8" ACER KA242Y P6                               | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 1 ms . Kiểu màn hình : Màn hình phẳng , Độ sáng : 250 cd/m2 , Góc nhìn: 178 (H) / 178 (V) , Khả năng hiển thị màu sắc : 16.7 triệu màu , Độ tương phản tĩnh : 1,500:1 , Cổng xuất hình : 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA , Khối lượng : 2.8 kg , Tần số quét : 144Hz, Âm thanh : Không loa , Tính năng đặc biệt : FreeSync, Adaptive Sync                                                                                                                     | 36th | 2,330,000  |
| 163 | LCD 23.8" ACER K243Y E (UM.QX3SV.E01)                  | Độ phân giải : 1920 x 1080 ( 16:9 ) , Tấm nền : IPS , Tần số quét : 100Hz , Thời gian phản hồi : 1 ms . Kiểu màn hình : Màn hình phẳng , Công nghệ đồng bộ : FreeSync , Độ sáng : 250 cd/m2 , Góc nhìn: 178 (H) / 178 (V) , Khả năng hiển thị màu sắc : 16.7 triệu màu , Độ tương phản tĩnh : 1,000:1 , Độ tương phản động : 100,000,000:1 , Bề mặt : Màn hình chống lóa , HDR : không hỗ trợ , Cổng xuất hình : 1 x HDMI 1.4 , 1 x VGA/D-sub , Khối lượng : 3.2kg . Phụ kiện đi kèm : 1 x Dây nguồn : 1 x HDMI cable | 36th | Liên hệ    |
| 164 | LCD 23.8" ACER VG240YS UM.QV0SV.S01 ( Game)            | Độ phân giải 1920x1080 , Kích thước màn hình : 23.8" IPS , Thời gian đáp ứng : 2 ms , Giao tiếp : 1x displayPort , Headphone , Độ tương phản : 1,000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 Million , Góc nhìn : 178° Horizontal 178° Vertical , Độ sáng : 250 cd/m² , Treo tường : 100 x 100mm , Âm thanh : 2 x 2 W , Kích thước : 540 mm x 412 mm x 240 mm (with stand) , Khối lượng : 3.85 kg (with stand)                                                                                                                     | 36th | Liên hệ    |
| 165 | LCD 23.8" ACER Gaming Nitro KG240Y X1                  | Độ phân giải 1920 x 1080 (16:9) , Tấm nền : IPS , Thời gian đáp ứng : 1 ms , Độ tương phản tĩnh : 1,000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 Million , Góc nhìn : 178° Horizontal 178° Vertical , Độ sáng : 250 cd/m² , Tần số quét : 200Hz , Cổng xuất hình : 2 x HDMI 2.0 , 1 x DisplayPort 1.4 , 1 x 3.5 mm , Phụ kiện đi kèm : HDMI Cable x 1 , Tính năng đặc biệt : HDR10 , Công nghệ đồng bộ Acer VisionCare ,                                                                                                            | 36th | 2,670,000  |
| 166 | LCD 23.8" ACER VG240YU ( 2K)                           | Độ phân giải 2560 x 1440- Màn hình 2K , Tấm nền : IPS , Thời gian đáp ứng : 1ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 nits , Cổng kết nối : 2 x HDMI (2.0), 1 x Display Port (v1.2a), 2 x SPK, 1 x Audio out , Tần số quét : 75Hz , Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                         | 36th | Liên hệ    |
| 167 | LCD 24.5" ACER EK251Q G                                | Độ phân giải 1920 x 1080 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 4ms (GTG), 1ms (VRB) , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1,500:1 (static contrast); 100,000,000:1 (dynamic contrast), Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits, Cổng kết nối : 1 x VGA, 1 x HDMI (1.4) , Tần số quét : 120Hz , Âm thanh : Không loa , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 2.8 kg                                                                                                            | 36th | 2,129,000  |
| 168 | LCD 24.5" ACER EK251Q P6                               | Độ phân giải 1920 x 1080 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1,500:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits, Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA , Tần số quét : 144Hz , Âm thanh : Không loa , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 2.8 kg , Công nghệ FreeSync, Adaptive Sync                                                                                                                                              | 36th | 2,410,000  |
| 169 | LCD 24.5" ACER KG251Q Z1                               | Độ phân giải 1920 x 1080 , Tấm nền : VA , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản :3000:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits, Cổng kết nối : 2 x HDMI(2.0), 1 x DisplayPort(1.4) , Tần số quét : 280Hz , Âm thanh : Không loa , Màu sắc : Đen , Công nghệ AMD Freesync Premium .                                                                                                                                                           | 36th | 3,190,000  |
| 170 | LCD 27" ACER KA272 GO                                  | Độ phân giải 1920x1080 , Tấm nền màn hình IPS , Thời gian phản hồi (ms) : 1ms , tỷ lệ tương phản: 1500 : 1 , Số màu hiển thị : 16.7, triệu Các cổng kết nối :1 x VGA, 1 x HDMI (v1.4) , Góc nhìn : 178° Ngang 178° Dọc , Độ sáng : 250 cd/m² , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 120Hz , Công nghệ : AdaptiveSync, Acer VisionCare for comfy viewing, Flicker-less Technology, BlueLightShield Technology                                                                                                          | 36th | 2,550,000  |
| 172 | LCD 27" ACER EK271 P6 (UM.HE1SV.601)                   | Độ phân giải 1920x1080 @100Hz , Tấm nền màn hình IPS , Thời gian phản hồi (ms) : 1ms , tỷ lệ tương phản: 1500:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu Các cổng kết nối :1 x HDMI 1.4, 1 x VGA , Góc nhìn : 178° Ngang 178° Dọc , Độ sáng : 250 cd/m² , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 144Hz , Công nghệ FreeSync, Adaptive Sync , Khối lượng 3.4 kg                                                                                                                                                                    | 36th | 2,770,000  |
| 173 | LCD 27" ACER KA272 P6 (UM.HX2SV.602)                   | Độ phân giải 1920x1080 @144Hz , Tấm nền màn hình IPS , Thời gian phản hồi (ms) : 1ms , tỷ lệ tương phản: 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu Các cổng kết nối :1 x VGA, 1 x HDMI , Góc nhìn : 178° Ngang 178° Dọc , Độ sáng : 250 cd/m² , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 144Hz , Công nghệ : AdaptiveSync, Flicker-less Technology, BlueLightShield Technology, Acer ComfyView - ZeroFrame design , Khối lượng 3.4 kg                                                                                         | 36th | 2,770,000  |
| 174 | LCD 27" ACER Gaming Nitro KG270 X1                     | Độ phân giải 1920 x 1080 ( 16:9 ) , Tấm nền : IPS W-LED , Thời gian đáp ứng : 1 ms , Độ tương phản tĩnh : 1,000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 Million , Góc nhìn : 178° Horizontal 178° Vertical , Độ sáng : 250 cd/m² , Tần số quét: 200Hz , Cổng xuất hình : 2 x HDMI 2.0 , 1 x DisplayPort 1.4 , 1 x 3.5 mm , Phụ kiện đi kèm : HDMI Cable x 1 , Tính năng đặc biệt : HDR10 , Công nghệ đồng bộ: FreeSync Premium, Acer VisionCare , Loa : 2 x 2W , Khối lượng: 3.3 kg                                                | 36th | 3,350,000  |
| 175 | LCD 27" ACER Gaming Nitro KG271 Z3                     | Độ phân giải 1920 x 1080 ( 16:9 ) , Tấm nền : IPS , Thời gian đáp ứng : 1 ms , Độ tương phản tĩnh : 1,000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 Million , Góc nhìn : 178° Horizontal 178° Vertical , Độ sáng : 250 cd/m² , Tần số quét: 280Hz , Cổng xuất hình : 2 x HDMI(2.0), 1 x DisplayPort(1.4) , Phụ kiện đi kèm : HDMI Cable x 1 , Tính năng đặc biệt : AMD Freesync Premium, Âm thanh : Không loa                                                                                                                        | 36th | 3,290,000  |
| 176 | LCD 27" ACER Gaming Nitro KG273 W3                     | Độ phân giải 1920 x 1080 ( 16:9 ) , Tấm nền : IPS , Thời gian đáp ứng : 1ms / 0.5ms (GTG, Min) , Độ tương phản tĩnh : 1,000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 Million , Góc nhìn : 178° Horizontal 178° Vertical , Độ sáng : 250 cd/m² , Tần số quét: 240Hz , Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort(1.2) , Tính năng đặc biệt : AMD Freesync Premium, Âm thanh : Không loa                                                                                                                                              | 36th | 3,390,000  |
| 177 | LCD 27" ACER SA272U E                                  | Độ phân giải 2560 x 1440 , Tấm nền : IPS , Thời gian đáp ứng :4ms (GTG) - 1ms (VRB) , Độ tương phản : 1000:1(static contrast); 100,000,000:1 (dynamic contrast) , Số màu hiển thị : 16.7 Million , Góc nhìn : 178° Horizontal 178° Vertical , Độ sáng : 250 cd/m² , Tần số quét : 100Hz , Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort , Âm thanh : Không loa , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 3.9 kg , Công nghệ : HDR10, AMD FreeSync, Acer VisionCare Technology, Flicker-less, BlueLightShield                        | 36th | 3,750,000  |
| 178 | LCD 27" ACER SA272U E White                            | Độ phân giải 2560 x 1440 , Tấm nền : IPS , Thời gian đáp ứng :4ms (GTG) - 1ms (VRB) , Độ tương phản : 1000:1(static contrast); 100,000,000:1 (dynamic contrast) , Số màu hiển thị : 16.7 Million , Góc nhìn : 178° Horizontal 178° Vertical , Độ sáng : 250 cd/m² , Tần số quét : 100Hz , Cổng xuất hình : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort , Âm thanh : Không loa , Màu sắc : Trắng , Khối lượng : 3.9 kg , Công nghệ : HDR10, AMD FreeSync, Acer VisionCare Technology, Flicker-less, BlueLightShield                      | 36th | 3,850,000  |
| 179 | LCD 27" ACER SA272U G0 (Màu Đen)                       | Độ phân giải 2560 x 1440 , Tấm nền : IPS , Thời gian đáp ứng :1ms , Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị : 16.7 Million , Góc nhìn : 178° Horizontal 178° Vertical , Độ sáng : 250 cd/m² , Tần số quét : 120Hz , Cổng xuất hình : 2 x HDMI, 1 x DisplayPort , Âm thanh : Không loa , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 3.9 kg , Công nghệ : FreeSync, Flicker Free                                                                                                                                                      | 36th | 3,950,000  |
| 180 | LCD 27" ACER SA272U G0 (Màu Trắng)                     | Độ phân giải 2560 x 1440 , Tấm nền : IPS , Thời gian đáp ứng :1ms , Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị : 16.7 Million , Góc nhìn : 178° Horizontal 178° Vertical , Độ sáng : 250 cd/m² , Tần số quét : 120Hz , Cổng xuất hình : 2 x HDMI, 1 x DisplayPort , Âm thanh : Không loa , Màu sắc : Trắng , Khối lượng : 3.9 kg , Công nghệ : FreeSync, Flicker Free                                                                                                                                                    | 36th | 4,050,000  |
| 181 | LCD 27" ACER ED270R S3 (Màn hình cong)                 | Độ phân giải : 1920 x 1080 ( 16:9 ) , Tấm nền : VA LED , Thời gian phản hồi : 1 ms , Độ tương phản tĩnh : 3000:1 , Độ sáng: 250 cd/m2 , Tần số quét : 180Hz , Cổng xuất hình:1 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort 1.2 , Âm thanh : 2W , Số màu hiển thị 16.7 triệu , Góc nhìn 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Tần số quét 180Hz , Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                   | 36th | Liên hệ    |
| 182 | LCD 27" ACER Nitro ED270 X                             | Độ phân giải : 1920 x 1080 ( 16:9 ) , Tấm nền : VA LED , Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Cong , Độ tương phản : 3000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits, Cổng kết nối : 2 x HDMI (2.0), 1 x DisplayPort (1.2) , Tần số quét : 240Hz, Màu sắc : Đen , Công nghệ : Adaptive Sync, Acer BluelightShield - Flicker-less technology                                                                                                                        | 36th | Liên hệ    |
| 183 | LCD 27" ACER KA272K L1                                 | Độ phân giải : 3840 x 2160 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2, Cổng kết nối :1 x VGA, 1 x HDMI (v1.4) , Tần số quét : 60Hz, Màu sắc : Đen , Khối lượng 3.4 kg , Công nghệ : AMD Freesync, Flicker-less Technology, BlueLightShield Technology, Acer ComfyView, ZeroFrame design , Âm thanh : Không loa                                                                | 36th | 5,750,000  |
| 184 | LCD 27" ACER Nitro VG271U M3 (Màn hình Game)           | Độ phân giải : 2560x1440 WQHD, Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi: 1ms / 0.5ms (GTG, Min.) , Độ tương phản tĩnh : 1,000:1 , Độ tương phản động: 100,000,000:1 , Độ sáng : 250 cd/m2 , Tần số quét : 180Hz , Bề mặt : Màn hình chống lóa , Loa : 2Wx2 , Cổng xuất hình: 2HDMI(2.0)+1DisplayPort(1.2)+SPK+Audio out , Máu : 16.7 millions , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Khối lượng : 5.3kg , Phụ kiện đi kèm : HDMI Cable x 1 , DisplayPort cable x1                                                          | 36th | 4,350,000  |

BAO GIA

|     |                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |            |
|-----|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 185 | LCD 27" ACER Predator XB273U V3 27HL (Màn hình Game)  | Độ phân giải: 2560 x 1440, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 1ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 100,000,000:1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng: 400 nits, Cổng kết nối: 2 x HDMI (2.0), 1 x DisplayPort (1.2), 4 x USB 3.0, Phụ kiện kèm theo: 1 x HDMI Cable, 1 x DisplayPort cable, 1 x USB cable, Âm thanh: 2W x 2, Tần số quét: 180Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 6.8 kg, Công nghệ: AMD FreeSync Premium, VESA DisplayHDR 400, Agile-Splendor IPS, Flickerless: Technology, Acer BlueLightShield | 36th | 6,250,000  |
| 186 | LCD 32" ACER ED320Q X2 (UM.JE0SV.201) (Màn hình cong) | Độ phân giải 1920 x 1080 (16:9), Tấm nền: VA LED, Phân loại: Cong, Thời gian phản hồi: 5ms (GtG) - 1ms VRB, Độ tương phản: 14,000:1 / 100,000,000:1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu màu, Góc nhìn: 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng: 300 cd/m², Tần số quét: 240Hz, Cổng kết nối 2 x HDMI (2.0), 1 x DisplayPort (1.2) - SPK - Audio out, Âm thanh: Không loa, Màu sắc: Đen, Công nghệ: Adaptive Sync, Acer BlueLightShield, Flicker-less technology                                                                                               | 36th | 5,750,000  |
| 187 | LCD 32" ACER Predator XB323QK V3                      | Độ phân giải: 3840 x 2160, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 1ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 100,000,000:1, Số màu hiển thị: 1.07 tỷ, Góc nhìn: 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng: 400 nits, Cổng kết nối: 2 x HDMI (2.1), 1 x DisplayPort (1.4), Phụ kiện kèm theo: 1 x HDMI Cable, Âm thanh: 2W x 2, Tần số quét: 160Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 9.8 kg, Công nghệ: AMD FreeSync Premium, VESA DisplayHDR 400                                                                                                                          | 36th | 20,890,000 |
| 188 | LCD 15.6" AOC 16T20/71 Màn hình di động               | Độ phân giải: 1920 x 1080, Tấm nền: IPS, Độ tương phản: 800 : 1 (Typical), Số màu hiển thị: 262 K, Góc nhìn: 178° (H) / 178° (V) (CR > 10), Độ sáng: 230 cd/m², Cổng kết nối: USB-C x 2, Mini HDMI 2.0 x 1, Âm thanh: 1W x 2, Màu sắc: Đen, Kích thước (mm): 222.4 (H) x 354.2 (W) x 9.6 (D)                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | 2,370,000  |
| 189 | LCD 21.5" AOC 22B15HN                                 | Độ phân giải: 1920 x 1080, Tấm nền: VA, Thời gian phản hồi: 4ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 3000 : 1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 250 cd/m2, Cổng kết nối: 1 x VGA, 1 x HDMI 1.4, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 100Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 2.2 kg, màn hình tràn viền                                                                                                                                                                                                             | 36th | 1,660,000  |
| 190 | LCD 21.5" AOC 22B15H2/71                              | Độ phân giải: 1920 x 1080, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 4ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1000:1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 250 cd/m2, Cổng kết nối: 1 x VGA, 1 x HDMI 1.4, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 100Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 2.2 kg, Công nghệ AdaptiveSync, AOC Low Blue Mode, Flicker-Free                                                                                                                                                                         | 36th | 1,579,000  |
| 191 | LCD 21.5" AOC 22B30HM23/74                            | Độ phân giải: 1920 x 1080, Tấm nền: VA, Thời gian phản hồi: 1ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 3000 : 1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 300 cd/m2, Cổng kết nối: 1 x VGA, 1 x HDMI 1.4, Âm thanh: Không loa, <b>Tần số quét: 120Hz</b> , Màu sắc: Đen, Khối lượng: 2.02 kg                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 1,690,000  |
| 192 | LCD 21.5" AOC 22B40HM/71                              | Độ phân giải: 1920 x 1080, Tấm nền: VA, Thời gian phản hồi: 1ms (MPRT) / 4ms (GTG), Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 3500: 1 (typical) / MEGA DCR, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 250 cd/m2, Cổng kết nối: VGA x 1, HDMI 1.4 x 1, Âm thanh: Không loa, <b>Tần số quét: 120Hz</b> , Màu sắc: Đen, Khối lượng: 2.02 kg                                                                                                                                                                                 | 36th | liên hệ    |
| 193 | LCD 23.8" AOC 24B15H3/71                              | Độ phân giải 1920x1080, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 1ms MPRT / 4ms GTG, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1300 : 1 (typical) / MEGA DCR, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 250 cd/m2, Cổng kết nối: 1 x VGA, 1 x HDMI 1.4, Tần số quét: 120Hz, Âm thanh Không loa, Màu sắc: Đen, Màn hình Full viền.                                                                                                                                                                                               | 36th | 1,889,000  |
| 194 | LCD 23.8" AOC 24B36X/71                               | Độ phân giải 1920x1080, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 4ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1500 : 1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 300 cd/m2, Cổng kết nối: 1 x display port, 1 x HDMI 1.4, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 144Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 4 kg, Công nghệ: Adaptive Sync, Flicker Free, Low Blue Mode                                                                                                                                                                     | 36th | 1,980,000  |
| 196 | LCD 23.8" AOC Gaming 24G15N/74                        | Độ phân giải 1920 x 1080, Tấm nền: VA, Thời gian phản hồi: 1ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 4000 : 1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 250 cd/m2, Cổng kết nối: 1 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort 1.4, Âm thanh: Không loa, Tần số Quét: 180Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 3.13 kg                                                                                                                                                                                                                     | 36th | 2,969,000  |
| 197 | LCD 23.8" AOC 24G42E/74 ( Gaming)                     | Độ phân giải 1920x1080 FHD - Tấm nền màn hình: Fast IPS, Thời gian phản hồi: 0.5ms, Độ tương phản: 1000 : 1 (Typical) 80 Million : 1, Số màu hiển thị: 16.7 million, Góc nhìn: 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng: 300 cd/m², Cổng kết nối: HDMI 2.0 x 1, DisplayPort 1.4 x 1, Phụ kiện kèm theo: Full box, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 180Hz, Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                 | 36th | 2,969,000  |
| 199 | LCD 23.8" AOC 24G4H/74 ( Gaming)                      | Độ phân giải 1920x1080 FHD - Tấm nền màn hình: IPS, Thời gian phản hồi: 0.3ms (MPRT) / 1ms (GTG), Độ tương phản: 1000 : 1 (Typical) 80 Million : 1 (DCR), Số màu hiển thị: 16.7 million, Góc nhìn: 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng: 300 cd/m², Cổng kết nối: HDMI 2.0 x 1, DisplayPort 1.4 x 1, Phụ kiện kèm theo: Full box, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 200Hz, Màu sắc: Đen, Công nghệ: Adaptive-Sync, HDR, AOC Low Input Lag, Flicker-Free                                                                                             | 36th | 3,270,000  |
| 200 | LCD 23.8" AOC 24G50Z2 ( Gaming)                       | Độ phân giải 1920x1080 FHD - Tấm nền màn hình: IPS, Thời gian phản hồi: 0.3ms (MPRT) / 1ms (GTG), Độ tương phản: 1000 : 1 (Typical) 80 Million : 1 (DCR), Số màu hiển thị: 16.7 million, Góc nhìn: 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng: 300 cd/m², Cổng kết nối: HDMI 2.0 x 1, DisplayPort 1.4 x 1, Headphone out (3.5mm) x 1, Phụ kiện kèm theo: Full box, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 260Hz, Màu sắc: Đen, Công nghệ: Adaptive-Sync, HDR, AOC Low Input Lag, Flicker-Free                                                                  | 36th | 2,890,000  |
| 201 | LCD 24.5" AOC 25B36X/71                               | Độ phân giải 1920 x 1080 @ 240Hz, Tấm nền màn hình: IPS, Thời gian phản hồi: 0.5ms MPRT / 4ms (GtG), Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1500 : 1, Số màu hiển thị: 16.7M, Góc nhìn: 178° (H) / 178° (V) (CR > 10), Độ sáng: 300 cd/m², Cổng kết nối: 1 x HDMI 1.4, 1 x DisplayPort 1.4, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 144Hz, Màu sắc: Black, Khối lượng: 2.55 kg, Tính năng đặc biệt: AOC Low Blue Mode, Flicker-Free, HDR, Adaptive Sync.                                                                                                     | 36th | 2,270,000  |
| 202 | LCD 24.5" AOC 25G3ZM/74                               | Độ phân giải 1920 x 1080 @ 240Hz, Tấm nền màn hình VA, Thời gian phản hồi: 1ms (GtG) / 0.5ms (MPRT), Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 3000 : 1 (Typical) 80 Million : 1 (DCR), Số màu hiển thị: 16.7M, Góc nhìn: 178° (H) / 178° (V) (CR > 10), Độ sáng: 300 cd/m², Cổng kết nối: HDMI 2.0 x 2 / DisplayPort 1.2 x 1, Phụ kiện kèm theo: full box, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 240Hz, Màu sắc: Đen                                                                                                                                         | 36th | 4,250,000  |
| 203 | LCD 24.5" AOC 25G4S/74                                | Độ phân giải 1920 x 1080 @ 240Hz, Tấm nền màn hình: IPS, Thời gian phản hồi: 0.3ms MPRT / 1ms GTG, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1000 : 1 (Typical) MEGA DCR, Số màu hiển thị: 16.7M, Góc nhìn: 178° (H) / 178° (V) (CR > 10), Độ sáng: 400 cd/m², Cổng kết nối: HDMI, DisplayPort, Âm thanh: Không Loa, Tần số quét: 310Hz, Màu sắc: Đen và Đỏ, Khối lượng: 4.22 kg                                                                                                                                                                          | 36th | 4,550,000  |
| 204 | LCD 24.5" AOC CS25G/71                                | Độ phân giải 1920 x 1080 @ 240Hz, Tấm nền màn hình: IPS, Thời gian phản hồi: 0.3ms MPRT / 1ms GTG, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1000 : 1 (Typical) MEGA DCR, Số màu hiển thị: 16.7M, Góc nhìn: 178° (H) / 178° (V) (CR > 10), Độ sáng: 350 cd/m², Cổng kết nối: 2 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort 1.4, Âm thanh: Không Loa, Tần số quét: 310Hz, Màu sắc: Đen và Vàng, Khối lượng: 4.63 kg                                                                                                                                                        | 36th | 4,640,000  |
| 205 | LCD 26.5" AOC AG276QSD/79                             | Độ phân giải: 2560 x 1440 @ 360Hz, Tấm nền: QD-OLED, Thời gian phản hồi: 1ms (MPRT) / 4ms (GtG), Độ tương phản: 0.03ms (GtG), Số màu hiển thị: 1.07 Billion, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 250 cd/m², Cổng kết nối: HDMI 2.1 x 2, DisplayPort 1.4 x 2, USB 3.2 Type-B x1, USB 3.2 Type-A x2; 3.5mm Out, Âm thanh: 5W x 2, Tần số quét: 360Hz – DisplayPort 1.4; 144Hz – HDMI 2.0, Khối lượng: 6.7kg, Màu sắc: Black & Grey                                                                                                       | 36th | 15,890,000 |
| 206 | LCD 27" AOC 27B36XE/71                                | Độ phân giải 1920 x 1080, Tấm nền IPS, Thời gian phản hồi: 0.5ms, Độ tương phản: 1500:1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 300 cd/m2, Cổng kết nối: 1 x HDMI 1.4 1 x VGA/D-sub, Phụ kiện kèm theo: HDMI Cable, Âm thanh: Không Loa, Tần số quét: 144Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 3.06 kg, Công nghệ Adaptive Sync, HDR, Flicker-Free, AOC Low Blue Mode                                                                                                                                                | 36th | 2,590,000  |
| 207 | LCD 27" AOC Q27B36X/71                                | Độ phân giải 2560 x 1440 @ 144Hz, Tấm nền IPS, Thời gian phản hồi: 0.5ms MPRT / 4ms (GtG), Độ tương phản: 1500 : 1 (typical) 20 Million : 1 (DCR), Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 300 cd/m2, Cổng kết nối: 1 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort 1.4, Phụ kiện kèm theo: Full box, Âm thanh: Không Loa, Tần số quét: 144Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 3.14 kg, Công nghệ: Adaptive Sync, HDR, Flicker-Free, AOC Low Blue Mode                                                                                | 36th | 3,469,000  |
| 208 | LCD 27" AOC 27G50Z/71                                 | Độ phân giải 1920 x 1080, Tấm nền IPS, Thời gian phản hồi: 0.3ms (MPRT) / 1ms (GtG), Độ tương phản: 1000 : 1 (Typical) / MEGA DCR, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 300 cd/m2, Cổng kết nối: 1 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort 1.4, Phụ kiện kèm theo: Full box, Âm thanh: Không Loa, Tần số quét: <b>260Hz</b> , Màu sắc: Đen, Khối lượng: 3.16 kg, Công nghệ: Adaptive Sync, AOC Game Color, Flicker-Free                                                                                                | 36th | 3,490,000  |
| 209 | LCD 27" AOC 27G15N/74                                 | Độ phân giải 1920 x 1080, Tấm nền VA, Thời gian phản hồi: 1ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 3000 : 1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 300 cd/m2, Cổng kết nối: 1 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort 1.4, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 180Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 4.11 kg                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 3,770,000  |
| 210 | LCD 27" AOC 27B1H2/74                                 | Độ phân giải 1920 x 1080, Tấm nền IPS, Thời gian phản hồi: 4ms (GtG), Độ tương phản: 1300 : 1 (Typical) 20 Million : 1, Số màu hiển thị: 16.7 Million, Góc nhìn: 178° (H) / 178° (V), Độ sáng: 250 cd/m², Cổng kết nối: 1 x VGA x 1, 1 x HDMI, Âm thanh: Không Loa, Tần số quét: 100Hz – HDMI, 60Hz – VGA, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 5.25 kg                                                                                                                                                                                                     | 36th | 2,570,000  |
| 211 | LCD 27" AOC 27B30H/74                                 | Độ phân giải 1920x1080, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi (ms): 4ms GTG / 1ms MPRT, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1500 : 1 (Typical) / MEGA DCR, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 250 cd/m2, Cổng kết nối: VGA x 1, HDMI 1.4 x 1, Âm thanh: KHÔNG LOA, Tần số quét: 120Hz – HDMI, 75Hz – VGA, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 3.13                                                                                                                                                                         | 36th | liên hệ    |
| 212 | LCD 27" AOC Q27B3S2/74                                | Độ phân giải: 2560 x 1440, Tấm nền IPS, Thời gian phản hồi: 1ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1000 : 1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 250 cd/m2, Cổng kết nối: 1 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort 1.4, Âm thanh: Không, Tần số quét: 100Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 4.17 kg                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 3,370,000  |
| 213 | LCD 27" AOC Q27G40E (màn hình 2K)                     | Độ phân giải: 2560 x 1440, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 1ms (GtG) / 0.5ms MPRT, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1000 : 1 (Typical) / 80 Million : 1, Số màu hiển thị: 1.07 tỷ, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 350 cd/m2, Cổng kết nối: 1 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort 1.4, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 180Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 3.53 kg                                                                                                                                                                        | 36th | 4,090,000  |
| 214 | LCD 27" AOC Q27G11E/74                                | Độ phân giải: 2560 x 1440, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 0.5ms (MPRT) / 1ms (GtG), Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1000 : 1 (Typical) 80 Million : 1 (DCR), Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 300 cd/m2, Cổng kết nối: HDMI 2.0 x 1, DisplayPort 1.4 x 1, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 180Hz – DisplayPort 1.4, 144Hz – HDMI 2.0, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 3.13                                                                                                                              | 36th | 3,979,000  |
| 215 | LCD 27" AOC Gaming 27G42E/74                          | Độ phân giải: 1920 x 1080, Tấm nền màn hình: IPS, Thời gian phản hồi: 0.5ms MPRT / 1ms GTG, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1000 : 1 (Typical) 80 Million : 1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 300 cd/m2, Cổng kết nối: HDMI 2.0 x 1, DisplayPort 1.4 x 1, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 180Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 5 kg                                                                                                                                                                   | 36th | 3,550,000  |
| 216 | LCD 27" AOC Gaming 27G4/74                            | Độ phân giải: 1920 x 1080, Tấm nền màn hình: IPS, Thời gian phản hồi: 1ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1000 : 1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 300 cd/m2, Cổng kết nối: 1 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort 1.4, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 180Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 4.98 kg                                                                                                                                                                                                          | 36th | 3,280,000  |
| 217 | LCD 27" AOC Gaming C27G4Z/74 (màn hình cong)          | Độ phân giải: 1920 x 1080, Tấm nền: VA, Thời gian phản hồi: 0.3ms, Phân loại: Cong, Độ tương phản: 4000 : 1, Số màu hiển thị: 1.07 tỷ, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 300 cd/m2, Cổng kết nối: 1 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort 1.4, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 280Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 5.44 kg, Công nghệ: Adaptive Sync                                                                                                                                                                                            | 36th | 4,050,000  |



BAO GIA

|     |           |                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |            |
|-----|-----------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 218 | LCD 27"   | AOC 27G2Z/74                                           | Độ phân giải: 1920 x 1080 @ 240Hz, Tấm nền màn hình: IPS, Thời gian phản hồi: 0.5ms (MPRT), Phân loại Phẳng, Độ tương phản: 1000: 1 (Typical), Số màu hiển thị: 16.7M, Góc nhìn: 178° (H) / 178° (V) (CR > 10), Độ sáng: 400 cd/m², Cổng kết nối: HDMI 2.0 x 2, DisplayPort 1.4 x 1, Earphone, Phụ kiện kèm theo: Cab HDMI, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 240Hz, Màu sắc: Black & Red,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 5,940,000  |
| 219 | LCD 27"   | Màn hình Cong AOC C27G4ZE/74                           | Độ phân giải: 1920 x 1080, Tấm nền: Fast VA, Thời gian phản hồi: 0.3ms, Phân loại: Cong VA 1500R, Độ tương phản: 4000: 1, Số màu hiển thị: 1.07 tỷ, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 300 cd/m², Cổng kết nối: 1 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort 1.4, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 280Hz, Màu sắc: Đen, đỏ, Khối lượng: 4.98 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 3,950,000  |
| 221 | LCD 27"   | Màn hình AOC Gaming Q27G4S                             | Độ phân giải: 2560 x 1440, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 0.3ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1500: 1 (Typical), Số màu hiển thị: 1.07 tỷ, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 350 cd/m² (SDR) / 450 cd/m² (HDR), Cổng kết nối: 2 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4, Âm thanh: không loa, Tần số quét: 300Hz, Màu sắc: Black & Red, Khối lượng: 5.33 kg, Công nghệ: Adaptive Sync, Flicker-Free, Anti-Blue Light                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | 5,990,000  |
| 222 | LCD 27"   | Màn hình AOC Gaming Q27G3ZE/74                         | Độ phân giải: 2560 x 1440, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 0.5ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1000: 1, Số màu hiển thị: 1.07 tỷ, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 350 cd/m², Cổng kết nối: 2 x HDMI 2.0, 2 x DisplayPort 1.4, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 240Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 4.72 kg, Công nghệ: FreeSync Premium, DisplayHDR 400                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 6,550,000  |
| 224 | LCD 27"   | Màn hình AOC U27P2C/74                                 | Độ phân giải: 3840 x 2160 (UHD), Tấm nền màn hình IPS, Thời gian phản hồi: 4ms (GTG), Độ tương phản: 1000: 1 (Typical), Số màu hiển thị: 1.07 Million, Góc nhìn: 178° (H) / 178° (V) (CR > 10), Độ sáng: 350 cd/m², Cổng kết nối: HDMI 2.0 x 2, DisplayPort 1.2 x 1 USB-C x 1, Earphone, Phụ kiện kèm theo: Cab HDMI, Cab USB C, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 60Hz, Màu sắc: Black, Khối lượng: 7.0 Kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 6,750,000  |
| 225 | LCD 27"   | Màn hình AOC Gaming U27G4/71                           | Độ phân giải: 3840 x 2160 4K, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 0.3ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1000: 1, Số màu hiển thị: 1.07 tỷ, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 350 cd/m², Cổng kết nối: 2 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.45, Âm thanh: không loa, Tần số quét: 160Hz, Công nghệ: Flicker-Free, AOC Low Input Lag, Adaptive-Sync, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 5.78 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 6,950,000  |
| 227 | LCD 27"   | Màn hình AOC Gaming Q27G4K/71 (màn hình 2K)            | Độ phân giải: 2560 x 1440, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 0.3ms (MPRT) / 1ms (GTG), Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1000: 1, Số màu hiển thị: 1.07 tỷ màu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 350 cd/m² (SDR) / 450 cd/m² (HDR), Cổng kết nối: HDMI 2.1 x 2, DisplayPort 1.4 x 1, Headphone out, Âm thanh: không loa, Tần số quét: 400Hz, Công nghệ: Adaptive Sync, Flicker-Free, AOC Low Blue Mode, màu sắc: Black & Red                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | 8,790,000  |
| 229 | LCD 27"   | Màn hình AOC Gaming Q27G41ZDP/71 (màn hình 2K)         | Độ phân giải: 2560 x 1440, Tấm nền: OLED, Thời gian phản hồi: 0.3 ms (MPRT), Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1,500,000:1, Số màu hiển thị: 1 tỉ màu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 1300 cd/m², Cổng kết nối: 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4, 1 x 3.5 mm, Âm thanh: không loa, Tần số quét: 240Hz, Công nghệ: Adaptive Sync, Flicker-Free, AOC Low Blue Mode, Khối lượng (có chân): 5.57 kg, Phụ kiện đi kèm: HDMI Cable                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 10,790,000 |
| 230 | LCD 27"   | Màn hình AOC Gaming AGON PRO AG276QSD/71 (màn hình 2K) | Độ phân giải: 2560 x 1440, Tấm nền: QD-OLED, Thời gian phản hồi: 0.3 ms (MPRT), Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 150,000: 1 (100%APL) / 1,500,000: 1 (25% APL), Số màu hiển thị: 1.07 tỷ, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 250 cd/m² (100% APL) / 450 cd/m² (Typ.) (10% APL) / 1000 cd/m² (Typ.) (HDR 3% APL), Cổng kết nối: 1 x HDMI 2.1, 2 x DisplayPort 1.4, 1 x USB 3.2 Type-B, 2 x USB 3.2 Type-A, 3.5mm Out, Âm thanh: 2 x 5W, Tần số quét: 360Hz, Công nghệ: Adaptive Sync, HDR400, Freesync Premium, Flicker Free, Low Blue Mode, Khối lượng (có chân): 6.7 kg, Phụ kiện đi kèm: HDMI Cable                                                                                                                                           | 36th | 15,890,000 |
| 231 | LCD 32"   | AOC U32V5N/74                                          | Độ phân giải: 3840 x 2160, Tấm nền: VA, Thời gian phản hồi: 4ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1000: 1, Số màu hiển thị: 1.07 tỷ, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 300 cd/m², Cổng kết nối: DisplayPort, HDMI, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 60Hz, Công nghệ: Adaptive Sync, AOC Low Blue Mode, Flicker-Free, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 8.21 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 5,650,000  |
| 232 | LCD 32"   | AOC U32U3CV/74                                         | Độ phân giải: 3840 x 2160, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 4ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1000: 1, Số màu hiển thị: 1.07 tỷ, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 400 cd/m², Cổng kết nối: 2 x HDMI 2.0, 1 x xDisplayPort 1.4, 1 x USB-C, 1 x RJ45, Âm thanh: 3W x 2, Tần số quét: 60Hz, Công nghệ: Adaptive Sync, AOC Low Blue Mode, Flicker-Free, Màu sắc: Đen, xám, Khối lượng: 8.46 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 14,390,000 |
| 233 | LCD 23.8" | BenQ GW2491                                            | Độ phân giải: 1920x1080, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1300: 1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 250 cd/m², Cổng kết nối: HDMI (v1.4) x 1, DisplayPort (v1.2) x 1, Tần số quét: 100Hz, Âm thanh: Không loa, Màu sắc: Đen, Trọng lượng: 3.06kg, Công nghệ màn hình: Chống chói, Công nghệ chống nhấp nháy, Ánh sáng xanh thấp, Có ePaper, Phụ kiện kèm theo: cáp HDMI 1.4                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 2,280,000  |
| 234 | LCD 24.1" | BenQ gaming Esports ZOWIE XL2566X+                     | Độ phân giải: PC/Laptop:1920 x 1080 at 400Hz (DP 1.4), Máy Console: 1920 x 1080 at 120Hz for PS5 / Xbox series X/S (HDMI 2.0), Tấm nền: TN, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1000: 1, Độ sáng: 320 nits, Cổng kết nối: HDMI, DisplayPort, Tần số quét: 400Hz, Âm thanh: Có Giắc Tai Nghe, Màu sắc: Đen, Trọng lượng: 9.7kg, Công nghệ màn hình: Công nghệ DyAc 2, Phụ kiện kèm theo: DisplayPort 1.4 (1.8m), HDMI 2.0 (1.8m)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 16,690,000 |
| 235 | LCD 27"   | BenQ GW2790                                            | Độ phân giải: 1920x1080, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1300: 1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 250 cd/m², Cổng kết nối: HDMI (v1.4) x 2, DisplayPort (v1.2) x 1, Tần số quét: 100Hz, Âm thanh: 2Wx2, Màu sắc: Đen, Trọng lượng: 5kg, Công nghệ màn hình: Chống chói, Công nghệ chống nhấp nháy, Ánh sáng xanh thấp, Có ePaper, Phụ kiện kèm theo: cáp HDMI 1.4                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | 2,970,000  |
| 236 | LCD 27"   | BenQ GW2790QT (2K QHD)                                 | Độ phân giải: 2560 x 1440 (2K QHD), Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 5ms (GTG), Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1000: 1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 350 nits, Cổng kết nối: 1x HDMI 1.4, 1x DisplayPort 1.2, 1x DisplayPort out (MST), 1x USB-C (PD 65W, DisplayPort Alt Mode, Data), 1x USB-C (Downstream), 3x USB 3.2 (Downstream), Tần số quét: 75Hz, Âm thanh: Loa Lọc Tiếng On (2Wx2), Có Giắc Tai Nghe, Màu sắc: <b>Trắng</b> , Trọng lượng: 8.4 kg, Công nghệ màn hình: Công nghệ chống nhấp nháy, Brightness Intelligence Gen2 (B.I. Gen2), Low Blue Light Plus, Color Weakness, ePaper, Nhắc nhở bảo vệ mắt, Phụ kiện kèm theo: QSG, Thẻ bảo hành, Hướng dẫn an toàn, Cáp HDMI 1.4, Cáp USB C   | 36th | 7,450,000  |
| 237 | LCD 27"   | BenQ MA270U (màn hình 4k)                              | Độ phân giải: 4k (3840x2160), Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1200: 1, Số màu hiển thị: 1.07 tỷ màu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 400 nits, Cổng kết nối: H2 x HDMI, 1 x USB C(Power/Delivery 90W, DisplayPort Alt Mode, Data), 2 x USB Type-A Cổng hạ lưu (USB 3.2 Gen 1, 5 Gbps, sạc điện 7.5W), 1 x USB Type-C Cổng hạ lưu (USB 3.2 Gen 1, 5 Gbps, sạc điện 15W) x 1, Tần số quét: 60Hz, Âm thanh: Âm thanh 3Wx2, Có Giắc Tai Nghe, Màu sắc: Bạc, Trọng lượng: 8.2 kg, Công nghệ màn hình: Nano Gloss, Công nghệ chống nhấp nháy, Ánh sáng xanh thấp, Color Weakness, Có ePaper, Phụ kiện kèm theo: HDMI 2.0, USB C                                                                            | 36th | 12,450,000 |
| 238 | LCD 27"   | BenQ MA270UP (4k Nano Gloss dành cho MacBook)          | Độ phân giải: 4k (3840x2160), Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1200: 1, Số màu hiển thị: 1.07 tỷ màu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 450 nits, Cổng kết nối: HDMI (v2.0) x 2, USB C(Power/Delivery 90W, DisplayPort Alt Mode, Data) x 1, USB Type-A Cổng hạ lưu (USB 3.2 Gen 1, 5 Gbps, sạc điện 7.5W) x 2, USB Type-C Cổng hạ lưu (USB 3.2 Gen 1, 5 Gbps, sạc điện 15W) x 1, Tần số quét: 60Hz, Chế độ màu: Display P3, sRGB, HDR, M-book, Người dùng, Game, ePaper, Cinema, Âm thanh: 3Wx2, Màu sắc: Bạc, Trọng lượng: 9.2 kg, Công nghệ màn hình: Nano Gloss, Công nghệ chống nhấp nháy, Ánh sáng xanh thấp, Color Weakness, Có ePaper, Phụ kiện kèm theo: HDMI 2.0, USB C                        | 36th | 13,750,000 |
| 239 | LCD 31.5" | BenQ GW3290QT (2K QHD)                                 | Độ phân giải: 2560 x 1440 (2K QHD), Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1000: 1, Số màu hiển thị: 1.07 tỷ màu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 350 nits, Cổng kết nối: HDMI (v1.4), DisplayPort (v1.4), DisplayPort out (MST), USB-C (Power/Delivery 65W, DisplayPort Alt Mode, Data), 1 x USB-C (Downstream), 3 x USB 3.2 (Downstream), 1 x 3.5 mm Audio Out, Tần số quét: 75Hz, Âm thanh: Loa Lọc Tiếng On (2Wx2), Có Giắc Tai Nghe, Màu sắc: <b>Trắng</b> , Trọng lượng: 7.2 kg, Công nghệ màn hình: Công nghệ chống nhấp nháy, Brightness Intelligence Gen2 (B.I. Gen2), Low Blue Light Plus, Color Weakness, ePaper, Nhắc nhở bảo vệ mắt, Phụ kiện kèm theo: QSG, Warranty Card, Safety Instruction | 36th | 9,550,000  |
| 240 | LCD 31.5" | BenQ MA320UP (4k Nano Gloss dành cho MacBook)          | Độ phân giải: 4k (3840x2160), Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1300: 1, Số màu hiển thị: 1.07 tỷ màu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 550 nits, Cổng kết nối: HDMI (v2.0)x 2, USB C(Power/Delivery 90W, DisplayPort Alt Mode, Data) x 1, USB Type-A Cổng hạ lưu (USB 3.2 Gen 1, 5 Gbps, sạc điện 7.5W)x 2, USB Type-C Cổng hạ lưu (USB 3.2 Gen 1, 5 Gbps, sạc điện 15W) x 1, Tần số quét: 60Hz, Chế độ màu: Display P3, sRGB, HDR, M-book, Người dùng, Game, ePaper, Cinema, Âm thanh: 3Wx2, Màu sắc: Bạc, Trọng lượng: 9.1kg, Công nghệ màn hình: Nano Gloss, Công nghệ chống nhấp nháy, Ánh sáng xanh thấp, Color Weakness, Có ePaper, Phụ kiện kèm theo: HDMI 2.0, USB C                           | 36th | 16,890,000 |
| 241 | LCD 14"   | ASUS ProArt PA148CTV (Màn hình cảm ứng di động)        | Độ phân giải: Full HD (1920x1080), Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Phân loại: Cảm ứng, Độ tương phản: 700:1, Số màu hiển thị: 16.2 million, Góc nhìn: 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng: 300 cd/m², Cổng kết nối: Micro HDMI x 1, Âm thanh: 2 x 1W, Tần số quét: 60 Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 0.74 kg, Tỷ lệ khung hình: 16:9, Webcam: Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | Liên hệ    |
| 242 | LCD 14"   | ASUS ProArt PA147CDV                                   | Độ phân giải: 1920 x 550, Tấm nền màn hình: IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1200:1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 400cd/m², Cổng kết nối: 2 x USB-C, 1 x HDMI 1.4, Âm thanh: 1W x 2, Tần số quét: 60Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 0.95 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | Liên hệ    |
| 243 | LCD 15.6" | ASUS Màn hình di động ZenScreen MB166CR                | Độ phân giải: 1920 x 1080, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 250 cd/m², Cổng kết nối: 1 x USB-C, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 60Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 1.7 kg, Công nghệ: Low Blue Light, Flicker-free, Splendid Technology, Trace Free Technology                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | Liên hệ    |
| 244 | LCD 15.6" | ASUS ZenScreen MB16AH                                  | Độ phân giải: 1920x1080, Tấm nền màn hình: IPS, Thời gian phản hồi: 5ms (GTG), Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 700:1, Số màu hiển thị: 260K, Góc nhìn: 178° / 178°, Độ sáng: 250cd/m², Cổng kết nối: 1 x USB-C (DP Alt Mode), 1 x Micro HDMI, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C, Đầu cắm Tai nghe: Có, Phụ kiện kèm theo: Cáp USB-C, Âm thanh: Có (1Wx2), Tần số quét: 60Hz, Khối lượng: 2.2 Kg, Tỷ lệ khung hình: 16:9                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | Liên hệ    |
| 245 | LCD 15.6" | ASUS ZenScreen MB169CK (màn hình di động)              | Độ phân giải: 1920 x 1080, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Độ tương phản: 800:1, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 250 cd/m², Số màu hiển thị 262K, Cổng kết nối: 1 x Mini HDMI, 1 x USB Type-C (DP Alt mode), Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 60Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 1.7 kg, Công nghệ: Anti-Glare, Flicker Free                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | 2,549,000  |
| 246 | LCD 15.6" | ASUS ZenScreen MB16AHV (màn hình di động)              | Độ phân giải: 1920 x 1080, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 1ms, Độ tương phản: 4000:1, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 250 cd/m², Cổng kết nối: 2 x USB-C (DP Alt Mode), 1 x Mini HDMI, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 60Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 0.9 kg, Công nghệ: Flicker Free, Low Blue Light                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | Liên hệ    |
| 247 | LCD 21.5" | ASUS Eye Care VP227HF                                  | Độ phân giải: 1920 x 1080, Tấm nền: VA, Thời gian phản hồi: 1ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1500:1, Số màu hiển thị: 1.07 tỷ, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 250 cd/m², Cổng kết nối: 1 x HDMI, 1 x VGA, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 100Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 2.6 kg, Công nghệ: Anti-Glare, Flicker-free, Eye Care+ Technology, Adaptive-Sync, Low Blue Light                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 2,150,000  |
| 248 | LCD 21.5" | ASUS Eye Care VY229HF                                  | Độ phân giải: 1920 x 1080, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 1ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1300:1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 250 cd/m², Cổng kết nối: 1 x HDMI(v1.4), 1 x VGA, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 100Hz, Khối lượng: 2.72 kg, Màu sắc: Đen, Công nghệ: Flicker-free, Eye Care+ Technology, Low Blue Light, Adaptive-Sync                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 2,150,000  |

|     |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |           |
|-----|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 249 | LCD 21.5" ASUS VT229H (MÀN HÌNH CẢM ỨNG)            | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Thời gian phản hồi : 5ms (Gray to Gray) , Độ tương phản Contrast Ratio (Max) : 1000:1 ASUS Smart Contrast Ratio (ASCR) : 100000000:1 , Phân loại : Màn hình cảm ứng , Độ sáng : 250 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối :HDMI, VGA , Âm thanh : 1.5W x 2 Stereo RMS , Phụ kiện kèm theo Kèm Cable HDMI, Cable VGA<br>Màn hình máy tính cảm ứng ASUS VT229H có độ trơnตา nhô với giá nghiêng thiết công thái học cho phép bạn chọn vị trí xem lý tưởng. Màn hình cũng tương thích giá lắp VESA để dễ dàng lắp được lên tường hoặc giá đỡ màn hình. Tính năng tiết kiệm năng lượng tiên tiến đảm bảo phi tổn điện năng thấp và độ tin cậy tối đa và nó đáp ứng được các tiêu chuẩn môi trường khắt khe bao gồm RoHS, ENERGY STAR. | 36th | Liên hệ   |
| 250 | LCD 23.8" ASUS Eye Care VZ249HR                     | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền IPS , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản :1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 1 x HDMI, 1 x VGA , Âm thanh : 1.5W x 2 , Tần số quét :75Hz , Màu sắc : Đen ,Khối lượng : 2.9 kg , Công nghệ : Flicker-free, Low Blue Light                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | Liên hệ   |
| 251 | LCD 23.8" ASUS Eye Care Gaming VY249HGR             | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền IPS , Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1500:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 1 x HDMI, 1 x VGA , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 120Hz , Màu sắc : Đen ,Khối lượng : 3.4 kg , Công nghệ : Flicker-free, Low Blue Light, Adaptive-Sync, Trace Free Technology                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 2,150,000 |
| 252 | LCD 23.8" ASUS VZ249HG                              | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền IPS , Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1500:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 1 x HDMI, 1 x VGA , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 120Hz , Màu sắc : Đen ,Khối lượng : 3.4 kg , Công nghệ : Flicker-free, Low Blue Light, Adaptive-Sync, Trace Free Technology                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 2,250,000 |
| 256 | LCD 24" ASUS VA24DQLB                               | Độ phân giải 1920x1080, Kích thước màn hình : 23.8" IPS , Thời gian đáp ứng : 5ms, Độ tương phản : Contrast Ratio (Max) : 1000:1 ASUS Smart Contrast Ratio (ASCR) : 100000000:1 , Góc nhìn : 178° (H)/178° (V) , Độ sáng : 250 cd/m <sup>2</sup> , Các cổng kết nối : HDMI, D-Sub, DisplayPort , Âm thanh : 2W x 2 Stereo RMS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | Liên hệ   |
| 257 | LCD 23.8" ASUS VP249QGR                             | Độ phân giải Full HD (1920x1080) , Tấm nền màn hình IPS , Thời gian phản hồi : 1ms (MPRT) , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : HDMI(v1.4) x 1 , DisplayPort 1.2 x 1 , VGA x 1 , Phụ kiện kèm theo : Cáp HDMI , Âm thanh : 2 x 2W , Tần số quét : 144Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 3.56 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | Liên hệ   |
| 258 | LCD 23.8" ASUS TUF Gaming VG246H1A                  | Độ phân giải 1920 x 1080 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 0.5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1300:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 2 x HDMI , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 100Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 3.42 kg , Công nghệ : ASUS Extreme Low Motion Blur Sync (ELMB Sync), Variable Overdrive, Adaptive-Sync, FreeSync Premium, Less Blue Light                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ   |
| 259 | LCD 23.8" ASUS TUF VG249Q3A                         | Độ phân giải 1920x1080, Tấm nền: IPS , Thời gian phản hồi: 1ms , Tỷ lệ tương phản: 1000:1 , Tần số quét: 180Hz , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng: 250nits , Tích hợp loa: 2x 2W , VESA: 100x100mm , Cổng kết nối: HDMI x2, DisplayPort x1 , Phụ kiện đi kèm : DisplayPort cable , HDMI cable , L-shaped Screwdriver , Power cord , Quick start guide , Warranty Card . Màn hình Chuyên Game                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | Liên hệ   |
| 260 | LCD 24" ASUS PA247CV                                | Độ phân giải 1920x1080 , Tấm nền: IPS , Thời gian phản hồi : 5ms(GTG) , Độ tương phản : Contrast Ratio (Typ.): 1000:1 ASUS Smart Contrast Ratio (ASCR) : 100000000:1 , Số màu hiển thị : 16.7M , Góc nhìn : 178°/ 178° ( CR≥10, H/V) , Độ sáng : 300cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : USB-C x 1 DisplayPort 1.2 x 2 (Daisy Chain) HDMI(v1.4) x 1 USB Hub : Yes(4 ports USB 3.1) Earphone Jack : Yes USB-C Power Delivery : 65W , Âm thanh : (2Wx2) , Tần số quét 75Hz ,Kích thước : 539.7 x (341.8~471.8) x 211.4 mm ,Khối lượng : 6.3 Kg                                                                                                                                                                                                                | 36th | 5,279,000 |
| 261 | LCD 24" ASUS PA248QV                                | Độ phân giải 1920x1080, Kích thước màn hình : 24.0" IPS , Thời gian đáp ứng : 5ms (Gray to Gray) , Độ tương phản : Contrast Ratio (Max) : 1000:1 ASUS Smart Contrast Ratio (ASCR) : 100000000:1 , Góc nhìn : 178°(H)/178°(V) , Độ sáng : 300 cd/m <sup>2</sup> , Tần số quét : 75Hz , Các cổng kết nối :Signal Input : HDMI, D-Sub, DisplayPort PC Audio Input : 3.5mm Mini-Jack Earphone jack : 3.5mm Mini-Jack USB Port(s) : 3.0x4 , Âm thanh : 2W x 2 Stereo RMS                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | 4,650,000 |
| 262 | LCD 24" ASUS ProArt PA248CRV                        | Độ phân giải 1920 x 1200, Kích thước màn hình : 24.1" , Tấm nền IPS , Thời gian phản hồi : 5ms, Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 350cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 1 x USB-C, 2 x DisplayPort 1.4, 2 x HDMI 1.4, 3 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C , Âm thanh : 2W x 2 , Tần số quét : 75Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 5.9 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | Liên hệ   |
| 263 | LCD 24" ASUS ProArt PA248CNV                        | Độ phân giải 1920 x 1200, Kích thước màn hình : 24.1" , Tấm nền IPS , Thời gian phản hồi : 5ms, Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 1 x USB-C (DP Alt Mode), 2 x DisplayPort 1.2 (Daisy Chain), 1 x HDMI(v1.4), 4 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, RJ45 , Âm thanh : 2Wx2 , Tần số quét : 75Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 6.5 kg , Công nghệ : HDR10, Flicker-free, Trace Free Technology, Low Blue Light, Adaptive-Sync                                                                                                                                                                                                        | 36th | 8,250,000 |
| 264 | LCD 24.5" ASUS Eye Care Gaming VA259HGA             | Độ phân giải 1920 x 1200 , Tấm nền IPS , Thời gian phản hồi : 1ms(GTG) , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 3000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178°/ 178° , Độ sáng : 300 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối :1 x HDMI, 1 x VGA, 1 x Earphone Jack , Âm thanh :2W x 2 , Tần số quét : 120Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng :3.20 kg , Công nghệ :Flicker-free, Adaptive-Sync, Eye Care+ Technology                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | 2,230,000 |
| 265 | LCD 24.5" ASUS TUF Gaming VG259Q5A                  | Độ phân giải 1920 x 1080, Tấm nền IPS , Thời gian phản hồi : 0.3ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178°/ 178° , Độ sáng : 300 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.4, 2 x HDMI ,2W x 2 , Tần số quét : 200Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng :3.4 kg , Công nghệ : Anti-Glare, HDR10, Adaptive-Sync                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 2,750,000 |
| 267 | LCD 24.5" ASUS XG259CMS                             | Độ phân giải 1920 x 1200 , Tấm nền IPS , Thời gian phản hồi : 1ms(GTG) , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178°/ 178° , Độ sáng : 400cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort, 1 x HDMI, 1 x USB-C , Âm thanh : Không Loa , Tần số quét : 310Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 5.58 kg , Công nghệ : Công nghệ không để lại dấu trace free , Tần suất Ánh sáng Xanh Thấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 7,450,000 |
| 268 | LCD 24.5" ASUS ROG Strix XG259QNS                   | Độ phân giải 1920 x 1080 , Tấm nền IPS , Thời gian phản hồi : 1ms(GTG) , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178°/ 178° , Độ sáng : 400cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối :1 x DisplayPort 1.4, 2 x HDMI, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x Headphone-out , Âm thanh : Không Loa , Tần số quét : 380Hz , Màu sắc :Trắng , Khối lượng : 5.58 kg , Công nghệ :HDR10, Flicker-Free, Adaptive-Sync, Less Blue Light                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | Liên hệ   |
| 269 | LCD 24.5" ASUS XG259QNS-W                           | Độ phân giải 1920 x 1200 , Tấm nền IPS , Thời gian phản hồi : 1ms(GTG) , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178°/ 178° , Độ sáng : 400cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối :1 x DisplayPort 1.4, 2 x HDMI(v2.0), 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, Earphone Jack , Âm thanh : Không Loa , Tần số quét : 380Hz , Màu sắc :Trắng , Khối lượng : 5.58 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | Liên hệ   |
| 270 | LCD 27" ASUS VZ279HG                                | Độ phân giải Full HD 1920x1080 , Tấm nền IPS , Thời gian phản hồi : 1ms MPRT , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1500:1 , Số màu hiển thị : 16.7M , Không gian màu 99% sRGB , Góc nhìn : 178°/ 178° , Độ sáng : 250cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 1xHDMI-1xVGA -1xJack tai nghe 3.5mm , Âm thanh : Không Loa , Tần số quét : 120Hz , Siêu mỏng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 2,790,000 |
| 271 | LCD 27" ASUS Eye Care Gaming VY279HGR               | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1500:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 1 x HDMI, 1 x VGA , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 120Hz , Màu sắc : Đen , Công nghệ : Flicker-free, Low Blue Light, Adaptive-Sync, Trace Free Technology , Khối lượng : 4.05 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 2,659,000 |
| 273 | LCD 27" ASUS Gaming VA27EHF                         | Độ phân giải : 1920x1080 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1300:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4, VGA x 1 , Earphone Jack , Âm thanh : không loa , Tần số quét : 100Hz , Màu sắc : Đen , Công nghệ :Adaptive-Sync, Flicker-free, Low Blue Light , Khối lượng : 3.85 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 3,390,000 |
| 274 | LCD 27" ASUS VA27AQSE                               | Độ phân giải : 2560 x 1440 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 1ms MPRT , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 3000:1 (Max), 1000:1 (Typ.) , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 350 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.2, 1 x HDMI, 1 x VGA , Âm thanh : 2W x 2 , Tần số quét : 75Hz , Màu sắc : Đen , Công nghệ :Anti-Glare, HDR10, Flicker-free, Adaptive-Sync, Khối lượng : 5.55 kg , Phụ kiện kèm theo : Dây nguồn , Dây HDMI                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 3,450,000 |
| 275 | LCD 27" ASUS TUF Gaming VG279QE5A                   | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 1ms MPRT , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1500:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.2, 1 x HDMI , Âm thanh : 2W x 2 , Tần số quét : 146Hz , Màu sắc : Đen , Công nghệ :Anti-Glare, Flicker-free, Adaptive-Sync, Low Blue Light , Khối lượng : 4.4 kg , Phụ kiện kèm theo : Dây nguồn , Chuẩn gắn ARM : VESA mount 100mm                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 2,960,000 |
| 276 | LCD 27" ASUS TUF Gaming VG279Q5R (màn hình game)    | Độ phân giải : 1920 x 1080 ( 16 : 9 ) , Tấm nền IPS, Thời gian phản hồi : 1ms MPRT , Phân loại : Phẳng , Gaming , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu màu , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng :300 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối :1 x DisplayPort 1.4, 2 x HDMI , Âm thanh :2W x 2 , Tần số quét :200Hz , Màu sắc : Đen , Công nghệ : Anti-Glare, HDR10, Flicker-free, Adaptive-Sync                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | 4,150,000 |
| 277 | LCD 27" ASUS TUF Gaming VG279QM5A (màn hình game)   | Độ phân giải : 1920 x 1080 ( 16 : 9 ) , Tấm nền IPS, Thời gian phản hồi : 0.3ms , Phân loại : Phẳng , Gaming , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu màu , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng :300 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối :1 x DisplayPort 1.2, 2 x HDMI , Âm thanh :2W x 2 , Tần số quét : 240Hz , Màu sắc : Đen , Công nghệ : Anti-Glare, HDR10, Adaptive-Sync, Low Blue Light , Khối lượng 4.5 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ   |
| 278 | LCD 27" ASUS TUF Gaming VG27AQ5A (màn hình game 2K) | Độ phân giải : QHD (2K) 2560 x 1440 , Tấm nền IPS, Thời gian phản hồi :1ms , Phân loại : Phẳng , Gaming , Độ tương phản : 1300:1 , Số màu hiển thị : 1073.7M , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối :1 x DisplayPort 1.4, 2 x HDMI, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C , Âm thanh :2W x 2 , Tần số quét :210Hz , Màu sắc : Đen , Công nghệ :Anti-Glare, HDR10, Adaptive-Syn, FreeSync Premium , Khối lượng 5.0 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | 4,820,000 |
| 279 | LCD 27" ASUS TUF Gaming VG27AQL3A-W (màn hình game) | Độ phân giải : màn hình 2K (2560 x 1440) ( 16 : 9 ) , Tấm nền IPS, Thời gian phản hồi : 1ms MPRT , Phân loại : Phẳng , Gaming , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu màu , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 350 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối :Display Port, HDMI, USB-C Type-A , Âm thanh :Không loa , Tần số quét : 180 Hz , Màu sắc : Trắng , Công nghệ :FreeSync Premium, G-Sync compatible, Display HDR 400                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | Liên hệ   |

BAO GIA

|     |                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |            |
|-----|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 280 | LCD 27" ASUS VG27AQ3A (màn hình game)                       | Độ phân giải : màn hình 2K (2560 x 1440) ( 16 : 9 ) , Tấm nền IPS. Thời gian phản hồi : 1 ms , Độ tương phản : 1000:1 , Độ sáng : 350 cd/m2 , Khả năng hiển thị màu sắc : 16.7 triệu màu , sRGB 130% , Góc nhìn : 178 (H) / 178 (V) , Tần số quét :180Hz , Cổng kết nối : DisplayPort 1.4 x 1 (HBR2) , HDMI(v2.0) x 2 , Earphone Jack : Yes , Phụ kiện đi kèm : DisplayPort cable , HDMI cable , L-shaped Screwdriver , Power cord , Quick start guide , Warranty Card"                                                                          | 36th | Liên hệ    |
| 281 | LCD 27" ASUS VG279QM (màn hình game)                        | Độ phân giải 1920x1080, Tấm nền : IPS, Thời gian đáp ứng : 1ms, Độ tương phản : 1000:1 , Độ sáng : 400 cd/m <sup>2</sup> , màn hình game , IPS , Góc nhìn : 178/178 chống lóa , Các cổng kết nối : HDMI(v2.0) x2, DisplayPort 1.2 , Âm thanh : 2W x 2 Stereo RMS                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ    |
| 282 | LCD 27" ASUS PA278QV                                        | Độ phân giải 2560x1440, Thời gian đáp ứng : 5ms, màn hình IPS , Độ tương phản : Contrast Ratio (Max) : 1000:1 ASUS Smart Contrast Ratio (ASCR) : 100000000:1 , Góc nhìn : 178/178 chống lóa , Độ sáng : 350 cd/m <sup>2</sup> , Các cổng kết nối : HDMI(v1.4) , Mini DisplayPort 1.2 , DisplayPort 1.2 , Dual-link DVI-D PC Audio Input : 3.5mm Mini-Jack Earphone jack : 3.5mm Mini-Jack USB Port(s) : 3.0x4 , Âm thanh : Stereo Speakers : 2W x 2 Stereo RMS                                                                                   | 36th | Liên hệ    |
| 283 | LCD 27" ASUS ProArt PA278QEV                                | Độ phân giải 2560 x 1440 2K, Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 5ms(GTG) , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7M, Góc nhìn : 178°/ 178°(CR≥10, H/V) , Độ sáng : 350cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.2 , 1 x Mini DisplayPort, 1 x HDMI , 1 x Dual-Link DVI, 4 x USB 3.2 Gen 1 Type-A , 1 x Earphone Jack , Âm thanh : KHÔNG LOA , Tần số quét : 75Hz , Công nghệ Flicker-free, Adaptive-Sync, Low Blue Light , Phụ kiện kèm theo Full box , Khối lượng 6.9 kg , Màu sắc Đen                                     | 36th | 7,050,000  |
| 284 | LCD 27" ASUS ProArt PA278QGV                                | Độ phân giải 2560 x 1440 2K, Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 5ms(GTG) , Độ tương phản : 3000:1 (Max) , 1500:1 (Typ.) , Số màu hiển thị : 16.7M, Góc nhìn : 178°/ 178°(CR≥10, H/V) , Độ sáng : 350cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.4 , 1 x HDMI(v2.0) , 4 x USB 3.2 Gen 1 Type-A , Âm thanh : 2W x 2 , Tần số quét : 120Hz , Công nghệ :Anti-Glare, Flicker-free, Adaptive-Sync, Low Blue Light , Phụ kiện kèm theo Full box , Khối lượng 6.4 kg , Màu sắc Đen                                                           | 36th | 7,990,000  |
| 285 | LCD 27" ASUS ProArt PA279CV                                 | Độ phân giải 3840x2160 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 350cd/m2 , Cổng kết nối : USB-C x 1 , DisplayPort 1.2 x 1 , HDMI(v2.0) x 2 , USB Hub : Yes(4 ports USB 3.1) , Earphone Jack : Yes , USB-C Power Delivery : 65W , Treo tường : 100x100mm , Âm thanh : 2Wx2 , Tần số quét : 60Hz , Kích thước : 614 x (373.5-523.5) x 227.82 mm , Khối lượng : 8.6 Kg- Màn hình 4K                                   | 36th | 11,190,000 |
| 286 | LCD 27" ASUS ProArt PA279CRV                                | Độ phân giải :3840 x 2160 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 5ms, Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 3000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 400 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x USB-C x 1 (DP Alt Mode) , 2 x DisplayPort 1.4 , 2 x HDMI(v2.0) x 2 , 3 x USB 3.2 Gen 1 Type-A , 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C , Âm thanh : 2W x 2 , Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 5.78 kg , Công nghệ : Adaptive-Sync, Low Blue Light, Anti-Flicker                                                | 36th | 11,850,000 |
| 287 | LCD 27" ASUS ProArt PA27JCV                                 | Độ phân giải : 5120 x 2880 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 5ms, Phân loại : Phẳng , Độ tương phản :1500:1 (Typ.) , 3000:1 (Max), Số màu hiển thị : 1073.7M , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng :500 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x USB-C , 1 x DisplayPort 1.4 , 1 x HDMI , 3 x USB 3.2 Gen 1 Type-A , 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C , Âm thanh : 2W x 2 , Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 5.91 kg , Công nghệ : Anti-Glare, HDR10, Flicker free, Adaptive-Sync                                                     | 36th | 19,850,000 |
| 288 | LCD 27" ASUS ROG Strix XG27UCG                              | Độ phân giải: 4K UHD (3840x2160) , Tấm nền : Fast IPS , Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 350cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.4 , 1 x USB-C (DP Alt Mode) , Earphone jack , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 160Hz , Màu sắc : Đen , Công nghệ :Flicker free, HDR10, Low Blue Light, Adaptive-Sync                                                                                                                | 36th | 12,490,000 |
| 289 | LCD 27" ASUS ROG Strix XG27UCS                              | Độ phân giải: 4K UHD (3840x2160) , Tấm nền : Fast IPS , Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1073.7M , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 450 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 1 x USB-C , 1 x DisplayPort 1.4 , 1 x HDMI(v2.1) , 1 x Đầu cắm Tai nghe , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 160Hz , Màu sắc : Đen , Công nghệ : Flicker free, HDR10, Low Blue Light, Adaptive-Sync                                                                                        | 36th | Liên hệ    |
| 290 | LCD 27" ASUS ROG Strix XG27AQDMG (màn hình game)            | Độ phân giải 2560x1440, Tấm nền : WOLED, Thời gian phản hồi : 0.03ms(GTG) , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1,500,000:1 , Số màu hiển thị : 1073.7M , Góc nhìn : 178°/ 178° , Độ sáng : 450cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.4 DSC , 2 x HDMI (v2.0) , 2 x Đầu cắm Tai nghe , Âm thanh : Không Loa , Tần số quét : 240Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 6.7 kg                                                                                                                                                            | 36th | Liên hệ    |
| 291 | LCD 29.5" Asus TUF Gaming VG30VQL1A (màn hình game) ( cong) | Độ phân giải : Full HD (2560x1080) , Tấm nền màn hình VA , Thời gian phản hồi : 1ms MPRT , Phân loại : Cong, Gaming , Độ tương phản: 3000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : DisplayPort x 1 ; HDMI x 2 ; USB 3.2 Gen 1 Type-A x 2 ; Earphone Jack x 1 , Phụ kiện kèm theo : Cáp HDMI, DP , Âm thanh : 2 x 2W , Tần số quét : 200Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 7 kg                                                                                 | 36th | Liên hệ    |
| 292 | LCD 31.5" ASUS ProArt PA328QV                               | Độ phân giải :WQHD (2560 x 1440) , Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi :5ms, Phân loại :Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 billion, Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 350 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : HDMI x 2 , Display Port x 2 , USB 3.2 Gen 1 Type-A x 4 , Phụ kiện kèm theo : Cáp HDMI, Cáp Display Port , Âm thanh :2 x 2W , Tần số quét :75Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 11.5 kg                                                                                                              | 36th | 11,690,000 |
| 293 | LCD 31.5" ASUS ProArt PA32QCV (Màn hình 6K)                 | Độ phân giải :6016 x 3384 , Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi :5ms, Phân loại :Phẳng , Độ tương phản : 3000:1 (Max), 1500:1 (Typ.) , Số màu hiển thị : 1.07 TỶ , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 600 cd/m2 , Cổng kết nối : 2 x Thunderbolt 4 , 1 x DisplayPort 1.4 DSC , 1 x HDMI(v2.1) , 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A , 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C , Âm thanh :2 x 2W , Tần số quét :60Hz , Công nghệ HDR10, Flicker-free, Adaptive-Sync , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 9.3 kg , phụ kiện kèm theo: HDMI Ultra High Speed Cable      | 36th | 38,400,000 |
| 294 | LCD 32" ASUS TUF Gaming VG32WQ3B (màn hình cong)            | Độ phân giải :WQHD (2560 x 1440) , Tấm nền :Fast VA , Thời gian phản hồi :1ms (GTG), 0.5ms (min) , Phân loại :cong , Độ tương phản : 3500:1 , Số màu hiển thị : 16.7M, Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.4 , 2 x HDMI (v2.0) , Earphone Jack , Âm thanh :2W x 2 , Tần số quét :180Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 7.1kg , Công nghệ : HDR10, Flicker-free, Trace Free Technology, Adaptive-Sync, Low Blue Light                                                                     | 36th | Liên hệ    |
| 295 | LCD 32" ASUS XG32WCS (màn hình cong)                        | Độ phân giải :WQHD (2560 x 1440) , Tấm nền : VA , Thời gian phản hồi : 1ms(GTG) , Phân loại : Cong (1500R), Độ tương phản : 3500:1 , Số màu hiển thị : 1073.7M , Góc nhìn : 178°/ 178° , Độ sáng : 350cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.4 , 1 x HDMI (v2.0) , 1 x USB-C , Earphone jack , Âm thanh : Không Loa , Tần số quét : 180Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 9.4 kg                                                                                                                                                    | 36th | Liên hệ    |
| 296 | LCD 32" ASUS ROG Strix XG32WCMS (màn hình cong)             | Độ phân giải :WQHD (2560 x 1440) , Tấm nền : Fast VA , Thời gian phản hồi : 1ms(GTG) , Phân loại : Cong , Độ tương phản : 4000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178°/ 178° , Độ sáng : 350cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.4 , 1 x HDMI (v2.1) , 1 x USB-C (DP Alt Mode) , Earphone jack , Âm thanh : Không Loa , Tần số quét : 280Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 9.4 kg , Công nghệ :Flicker free, HDR10, Low Blue Light, Adaptive-Sync                                                                     | 36th | Liên hệ    |
| 297 | LCD 32" ASUS ROG Swift OLED PG32UCDP                        | Độ phân giải : 3840 x 2160 , Tấm nền : WOLED , Thời gian phản hồi : 0.03ms, Phân loại : Phẳng , Độ tương phản :1,500,000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 450 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.4 DSC , 2 x HDMI (v2.1) , 1 x USB-C (DP Alt Mode) , 3 x USB 3.2 Gen 1 Type-A , Earphone jack , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 240Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 7.3 kg , Công nghệ :Anti-Glare, Flicker free, HDR10 , ROG AI Assistant Technology, Low Blue Light, Adaptive-Sync | 36th | 39,800,000 |
| 298 | LCD 32" ASUS ProArt PA328CGV                                | Độ phân giải :WQHD (2560 x 1440) , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1073.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) , 178° (Dọc) , Độ sáng : 450 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : HDMI x 2 , DisplayPort x 2 , USB 3.2 Gen 1 Type-A x 4 , USB-C x 1 , Phụ kiện kèm theo : Cáp Display Port , Cáp USB-C , Âm thanh : 2 x 2W , Tần số quét : 165Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 11.7 kg , Tỷ lệ khung hình : 16:9                                                              | 36th | 16,790,000 |
| 299 | LCD 32" ASUS ProArt PA329CRV                                | Độ phân giải : 3840 x 2160 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 billion, Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : đang cập nhật , Cổng kết nối : 1 x USB-C , 2 x DisplayPort 1.4 , 2 x HDMI 1.4 , 3 x USB 3.2 Gen 1 Type-A , 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-C , Âm thanh : 2 x 2W , Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 9.9kg , Tỷ lệ khung hình : 16:9                                                                                                 | 36th | 17,890,000 |
| 300 | LCD 32" ASUS ROG Swift PG32UCDM                             | Độ phân giải : 3840 x 2160 , Tấm nền : OLED , Thời gian phản hồi : 0.03ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1500000:1 , Số màu hiển thị : 1073.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 450cd/m2 , Cổng kết nối :1 x DisplayPort 1.4 , 2 x HDMI 2.1 , 1 x USB-C , Âm thanh :Không loa , Tần số quét :240Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 8.8 kg                                                                                                                                                                            | 36th | 39,890,000 |
| 301 | LCD 34" ASUS ProArt PA34VC                                  | Độ phân giải : 3440 x 1440 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1073.7 triệu màu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300cd/m2 , Cổng kết nối : 2 x Thunderbolt 3 , 1 x DisplayPort 1.2 , 2 x HDMI , 3 x USB 3.2 Gen 2 Type-A , Âm thanh : 2Wx2 , Tần số quét : 100Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 11.7 kg                                                                                                                                                | 36th | 25,890,000 |
| 302 | LCD 34" ASUS ProArt PA348CGV (màn hình game)                | Độ phân giải : 3440 x 1440 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 2ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1073.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 350cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x USB-C , 1 x DisplayPort 1.4 , 2 x HDMI 2.0 , 4 x USB 3.2 Gen 1 Type-A , Âm thanh : 2W x 2 , Tần số quét : 120Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 12.2 kg                                                                                                                                                      | 36th | Liên hệ    |
| 303 | LCD 34" ASUS ROG Strix PG34WCDM (màn hình game) (cong)      | Độ phân giải 3840 x 2160 , Tấm nền : OLED , Thời gian phản hồi : 0.03ms , Phân loại : Cong , Độ tương phản : 1500000:1 , Số màu hiển thị : 1073.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 450 cd/m , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.4 , 2 x HDMI 2.1 , 1 x USB-C , Phụ kiện kèm theo : Full box , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 240Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 8.4 kg .                                                                                                                                          | 24th | Liên hệ    |
| 304 | LCD 34" ASUS TUF Gaming VG34VQL3A (màn hình game)           | Độ phân giải 3440 x 1440 , Tấm nền : VA , Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Cong , Độ tương phản : 4000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 400 cd/m2 , Cổng kết nối :2 x DisplayPort 1.4 , 2 x HDMI 2.0 , 3 x USB 3.2 Gen 2 Type-A , Phụ kiện kèm theo : Full box , Âm thanh : 2W x 2 , Tần số quét : 180Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 8.1 kg                                                                                                                                          | 36th | 8,350,000  |

|     |                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |             |
|-----|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 305 | LCD 43" ASUS ROG Strix XG49VQ (màn hình game) | Độ phân giải 3840 x 1080 , Tấm nền : VA, Thời gian phản hồi : 4ms , Phân loại : Cong , Độ tương phản : 3000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 450 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.2, 2 x HDMI 2.0, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A , Phụ kiện kèm theo : Full box , Âm thanh : 5W x 2, Tần số quét : 144Hz, Màu sắc : Đen , Khối lượng : 13.3 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | Liên hệ     |
| 306 | LCD 19.5" DELL Pro E2026H                     | Độ phân giải 1600x900, Tấm nền: TN, Thời gian phản hồi : 5 ms typical (Normal) (gray to gray) , Độ tương phản , 1000:1 (typical) , Góc nhìn :178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Số màu hiển thị 16.7 triệu , Độ sáng : 250 cd/m² (typical) , Cổng kết nối : 1 x HDMI port (HDCP 1.4) (Supports up to 1600 x 900, 100 Hz as per specified in HDMI 1.4), 1 x DisplayPort 1.2 (HDCP 1.4) port (Supports up to 1600 x 900, 100 Hz), 1 x VGA , Tần số quét 100Hz, Phụ kiện kèm theo : cable Displayport , Khối lượng: 3.05 kg                                                                                                                                                                                                     | 36th | 1,889,000** |
| 307 | LCD 21.5" DELL E2225HM                        | Độ phân giải 1920 x 1080 , Tấm nền : VA, Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 3000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2 , Cổng kết nối :1 x HDMI port (HDCP 1.4) (Supports up to FHD 1920 x 1080 100 Hz as per specified in HDMI 1.4), 1 x DisplayPort 1.2 (HDCP 1.4) port (Supports up to FHD 1920 x 1080 100 Hz) , 1 x VGA , Phụ kiện kèm theo : DisplayPort-DisplayPort cable, Power cable , Âm thanh : không loa , Tần số quét :100Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 2.92 kg, Công nghệ : Eye Comfort Technology, Anti-glare                                                                                                     | 36th | 2,239,000   |
| 308 | LCD 21.4" DELL E2225HS                        | Độ phân giải 1920 x 1080 , Tấm nền : VA, Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 3000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x HDMI (HDCP 1.4) (supports up to FHD 1920 x 1080 75 Hz as per specified in HDMI 1.4), 1 x DisplayPort 1.2 (HDCP 1.4) (supports up to FHD 1920 x 1080 75 Hz), 1 x VGA connector , Âm thanh : 2 x 1W , Tần số quét : 75Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 3.83 kg, Công nghệ : Low blue light, Anti-glare, Eye Comfort Technology , Phụ kiện kèm theo : Cáp HDMI                                                                                                                            | 36th | Liên hệ     |
| 309 | LCD 21.5" DELL E2225HSM                       | Độ phân giải 1920 x 1080 , Tấm nền : VA, Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 3000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x HDMI port (HDCP 1.4) (Supports up to FHD 1920 x 1080 100 Hz as per specified in HDMI 1.4), 1 x DisplayPort 1.2 (HDCP 1.4) port (Supports up to FHD 1920 x 1080, 100 Hz), 1 x VGA , Âm thanh : 2 x 1W , Tần số quét : 100Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 4.11 kg, Công nghệ :Anti-glare, Eye Comfort Technology                                                                                                                                                                        | 36th | 2,345,000   |
| 310 | LCD 23.8" DELL SE2426H                        | Độ phân giải 1920x1080 FHD , Tấm nền màn hình: IPS, Thời gian phản hồi : 1ms (MPRT) / 8ms (GTG) , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m2, Cổng kết nối : 2 x HDMI , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 144Hz, Màu sắc : Đen , Khối lượng : 4.7 kg , Công nghệ : Eye Comfort Technology, Anti-glare, PHỤ KIỆN kèm theo : 1 x Dây nguồn 2 chấu, 1 x HDMI cable.                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | 2,690,000   |
| 311 | LCD 23.8" DELL SE2425HG                       | Độ phân giải 1920x1080 FHD , Tấm nền màn hình: IPS, Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m2, Cổng kết nối : 2 x HDMI ports (HDCP 1.4 and HDCP 2.2) (Supports up to FHD 1920 x 1080 200Hz, VRR, HDR as per specified in HDMI 2.1), 1 x DisplayPort 1.4 port (HDCP 1.4 and HDCP 2.2), 1 x Headphone-out port (3.5 mm jack) , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 200Hz, Màu sắc : Đen , Khối lượng : 3.19 kg.                                                                                                                                                                                | 36th | 3,050,000   |
| 312 | LCD 23.8" DELL E2425HM                        | Độ phân giải 1920 x 1080 , Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 5ms , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2, Cổng kết nối : 1 x HDMI port (HDCP 1.4) (Supports up to FHD 1920 x 1080 100 Hz as per specified in HDMI 1.4), 1 x DisplayPort 1.2 (HDCP 1.4) port (Supports up to FHD 1920 x 1080 100 Hz) , 1 x VGA , Âm thanh : không loa , Tần số quét : 100Hz, Màu sắc : Đen, Công nghệ : Eye Comfort Technology, Anti-glare                                                                                                                                                                                                              | 36th | 2,640,000   |
| 313 | LCD 23.8" DELL U2424H                         | Độ phân giải Full HD (1080p) 1920 x 1080 , Tấm nền màn hình IPS , Thời gian phản hồi : 8 ms (gray-to-gray normal) , Độ tương phản tính: 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million colors , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Cổng kết nối : 1 DisplayPort 1.4 , 1 HDMI 1.4, 1 USB Type-C upstream port , 1 USB Type-C downstream, 3 x USB 10Gbps, 1 DisplayPort (out) with MST, 1 audio line out port , Tần số quét : 120 Hz , Màu sắc : Đen , Phụ kiện cấp kèm theo : 1 cáp display port, 1 cáp nguồn                                                                                                                                                                                                              | 36th | 5.170.000** |
| 314 | LCD 23.8" DELL U2424HE                        | Độ phân giải Full HD (1080p) 1920 x 1080 , Tấm nền màn hình IPS , Thời gian phản hồi : 8 ms (gray-to-gray normal) , Độ tương phản tính: 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million colors , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Cổng kết nối : 2xDisplayPort 1.4 (In-Out) With MST , 1xHDMI 1.4, 1xRJ45 port, 3xUSB Type C (video + data + charging 15W), 4xUSB 10Gbps, 1xaudio line out port , Tần số quét : 120 Hz                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | 6,430,000   |
| 315 | LCD 24" DELL P2423D                           | Độ phân giải : 2K QHD (2560 x 1440) , Tấm nền IPS, Tỷ lệ khung hình 16:9 , Thời gian phản hồi : 8ms (normal), 5 ms (fast) , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m² , Cổng kết nối : HDMI, DisplayPort, USB 3.2 Gen 1 upstream, 4 x USB 3.2 Gen 1 downstream, Phụ kiện kèm theo : Cáp DP, cáp USB A/B , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 60Hz, Màu sắc : Đen , Khối lượng : Khoảng 5.4kg .                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 6,350,000   |
| 316 | LCD 24" DELL P2424HT (Touch)                  | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền màn hình IPS , Thời gian phản hồi : 5 ms (gray-to-gray fast), 8 ms (gray-to-gray normal) , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản :1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178°/178° , Độ sáng : 300 cd/m² . Cổng kết nối : 1 x HDMI (HDCP 1.4), 1 x DisplayPort 1.2 (HDCP 1.4), 1 x USB-C 3.2 Gen 1 (power up to 90W), 2 x USB-C 3.2 Gen 1 downstream, 1 x USB-C 3.2 Gen 1 downstream (power up to 15W), 1 x USB 3.2 Gen 1 downstream with Battery Charging 1.2 (power up to 10W), 1 x LAN (RJ-45), Audio line out (3.5 mm jack) , Phụ kiện kèm theo : DisplayPort to DisplayPort, USB Type-A to USB Type-C, Cáp nguồn , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 120 Hz    | 36th | liên hệ     |
| 317 | LCD 24" DELL P2425H                           | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền màn hình IPS , Thời gian phản hồi : 5 ms (gray-to-gray fast), 8 ms (gray-to-gray normal) , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m² , Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4 (HDCP 1.4) (Supports up to FHD 1920 x 1080 100Hz TMDs as per specified in HDMI 1.4), 1 x DP 1.2 (HDCP 1.4), 1 x VGA, 1 x USB 3.2 Gen1 Type-B upstream, 3 x USB 3.2 Gen1 Type-A downstream, 1 x USB 3.2 Gen1 Type-C , downstream with up to 15W PD (data only) , Âm thanh: Không loa , Tần số quét: 100Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 3.1 kg , Công nghệ: TÜV Eye Comfort, Flicker Free                            | 36th | 4,385,000   |
| 318 | LCD 24" DELL P2425D                           | Độ phân giải : 2560 x 1440 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản :1.500:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 350cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x HDMI port (HDCP1.4) (Supports up to QHD 2560 x 1440 100 Hz TMDs as per specified in HDMI 2.1), 1 x DisplayPort 1.4 (HDCP1.4)(Support up to 2560 x 1440 100Hz) , 1 x USB 5Gbps Type-B upstream, 1 x USB-C 5Gbps downstream, 3 x USB 5Gbps Type-A downstream , Âm thanh: Không loa , Tần số quét : 100Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 5.08 kg , Công nghệ: Eye Comfort, Anti-glare                                                                                                     | 36th | 5,890,000   |
| 319 | LCD 24" DELL P2425HE                          | Độ phân giải FHD (1920 x 1080) , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 5 ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1500:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m² , Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4 (HDCP 1.4) (Supports up to FHD 1920 x 1080 100Hz TMDs as per specified in HDMI 1.4), 1 x DP 1.4 (HDCP 1.4), 1 x DP-out (1.4) with MST (HDCP 1.4) , 1 x RJ45, 1 x USB 3.2 Gen1 Type-C upstream (Alt. mode with DP1.4) with up to 90W PD, 3 x USB 3.2 Gen1 Type-A downstream, 1 x USB 3.2 Gen1 Type-C downstream with up to 15W PD (data only) , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 100Hz, Màu sắc : Đen , Khối lượng :3.69 kg , Công nghệ :Eye Care, Flicker Free | 36th | 4,780,000   |
| 320 | LCD 24" Dell Pro P2426H                       | Độ phân giải FHD (1920 x 1080) , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 5ms, 8ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1500:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m² , Cổng kết nối : 1 x HDMI ports 1.4, 1 x DisplayPort 1.4, 2 x USB Type-A , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 100Hz, Màu sắc : Đen , Khối lượng :6.78 kg , Công nghệ :Anti-glare , Phụ kiện kèm theo DisplayPort                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 4,570,000   |
| 321 | LCD 24" Dell Pro P2426HE                      | Độ phân giải FHD (1920 x 1080) , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 5 ms (GTG), 8 ms (GTGs) , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1500:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m² , Cổng kết nối : 11 x DisplayPort 1.4, 1 x HDMI (v2.1) , 2 x USB Type-A , 1 x USB-C , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 120Hz, Màu sắc : Đen , Khối lượng :5.20 kg , Công nghệ : Anti-Glare .                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 4,970,000   |
| 322 | LCD 24" Dell Pro P2426                        | Độ phân giải FHD (1920 x 1080) , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1500:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m² , Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4, 1 x DisplayPort 1.4, 2 x USB-C 5Gbps (downstream, sac 15W), 2 x USB-A 5Gbps (downstream), 1 x USB-B 5Gbps (upstream) , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 120Hz, Màu sắc : XÀM , Khối lượng : 4.87 kg , Công nghệ :Anti-glare , Phụ kiện kèm theo : Chân đế, Cáp nguồn, 1 x Cáp DisplayPort to DisplayPort (1.8m), 1 x Cáp USB-A to USB-B (1.8m)                                                                                                                 | 36th | 5,090,000   |
| 323 | LCD 27" DELL E2725HM                          | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 xHDMI port (HDCP 1.4) (Supports up to FHD 1920 x 1080, 100 Hz) , 1 x DisplayPort 1.2 port (HDCP 1.4) (Supports up to FHD 1920 x 1080, 100Hz), 1 x VGA , Phụ kiện kèm theo : DisplayPort-DisplayPort cable, Power cable , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 100Hz, Màu sắc : Đen , Khối lượng : 3.57 kg , Công nghệ : Eye Comfort Technology, Anti-glare                                                                                                                          | 36th | 3,570,000   |
| 324 | LCD 27" DELL SE2725HM                         | Độ phân giải Full HD (1920x1080) , Tấm nền IPS, Thời gian phản hồi : 5ms fast/ 8ms normal, Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4 , 1 x VGA/D-sub , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 100Hz, Màu sắc : Đen , Khối lượng (có chân): 4.40 kg , Tính năng đặc biệt : ComfortView Plus , Chuẩn gắn ARM : VESA mount 100mm , Phụ kiện đi kèm : Power cable; 1 x HDMI cable - 1.80 m                                                                                                                                                                                                      | 36th | 3,345,000   |
| 325 | LCD 27" DELL SE2725HG                         | Độ phân giải Full HD (1920x1080) , Tấm nền IPS, Thời gian phản hồi : 5ms fast, Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m2 , Cổng kết nối : 2 x HDMI ports (HDCP 1.4 and HDCP 2.2) (Supports up to FHD 1920 x 1080 200Hz, VRR, HDR as per specified in HDMI 2.1), 1 x DisplayPort 1.4 port (HDCP 1.4 and HDCP 2.2), 1 x Headphone-out port (3.5 mm jack) , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 200Hz, Màu sắc : Đen, Trọng lượng : 3,72kg , Tính năng đặc biệt : Anti-glare, AMD FreeSync™ Premium                                                                                                                       | 36th | 3,580,000   |
| 326 | LCD 27" DELL Pro E2726HS                      | Độ phân giải Full HD (1920x1080) , Tấm nền IPS, Thời gian phản hồi : 5ms fast, Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.4, 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA , Âm thanh : Tích hợp sẵn loa (2 x 2 W), Tần số quét : 100Hz , Màu sắc : Đen, Trọng lượng : 4.62 kg , Công nghệ : Edge LED, Chống Chói (Anti-glare 3H) , Công thái học toàn diện ( nghiên cứu trước, xoay trái phải, nâng hạ chiều cao, xoay ngang - dọc)                                                                                                                                                                          | 36th | 3,480,000   |
| 327 | LCD 27" DELL S2725DC Plus (HDXDM)             | Độ phân giải : 2K QHD (2560 x 1440) , Tấm nền màn hình IPS , Thời gian phản hồi : 1 ms MPRT / 4 ms GTG (Extreme Mode); 5 ms GTG (Fast); 8 ms GTG, Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 350 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 HDMI; 1 DisplayPort 1.4; 1 USB Type-A 5Gbps downstream; 1 USB-C 5Gbps upstream; 1 USB Type-A 5Gbps downstream; 1 USB-C 5Gbps downstream , Âm thanh : Có loa (2 x 3 W) , Tần số quét : 144Hz, Màu sắc : bạc , Khối lượng : 6.856 kg.                                                                                                                                                                       | 36th | 7,470,000   |
| 328 | LCD 27" DELL S2725H (màu trắng)               | Độ phân giải : Full HD (1080p) (1920 x 1080) , Tấm nền màn hình IPS , Thời gian phản hồi : 4ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1500:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m2 , Cổng kết nối : 2 x HDMI , Phụ kiện kèm theo : 1 x Dây nguồn 2 chấu tròn, 1 x HDMI cable , Âm thanh : 2 x 5W , Tần số quét : 100Hz , Màu sắc : Trắng bạc , Khối lượng : 4.8 kg , Chuẩn gắn ARM : VESA mount 100mm , Tính năng đặc biệt : TÜV Eye Comfort , Điều chỉnh được độ nghiêng                                                                                                                                                                                        | 36th | 4,280,000   |
| 329 | LCD 27" DELL P2725H                           | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1500:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4 (HDCP 1.4) (Supports up to FHD 1920 x 1080 100Hz TMDs as per specified in HDMI 1.4), 1 x DP 1.2 (HDCP 1.4), 1 x VGA, 1 x USB 3.2 Gen1 Type-B upstream, 3 x USB 3.2 Gen1 Type-A downstream, 1 x USB 3.2 Gen1 Type-C downstream with up to 15W PD (data only) , Âm thanh: Không loa , Tần số quét: 100Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 4 kg , Công nghệ: TÜV Eye Comfort, Flicker Free                                                                                        | 36th | 5,349,000   |



BAO GIA

|     |            |                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |            |
|-----|------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 330 | LCD 27"    | DELL P2725D                             | Độ phân giải: 2560 x 1440 , Tầm nền: IPS , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại: Phẳng , Độ tương phản: 1500: 1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Cổng kết nối : 1 x HDMI port (HDCP1.4) (supports up to QHD 2560 x 1440 100 Hz TMDs as per specified in HDMI 2.1), 1 x DisplayPort 1.4 (HDCP1.4)(Support up to 2560 x 1440 100Hz), 1 x USB 5Gbps Type-B upstream, 1 x USB-C 5Gbps downstream, 3 x USB 5Gbps Type-A downstream, Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 100Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 4.28 kg , Công nghệ : Anti-glare, Eye Comfort Technology                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | 6,750,000  |
| 331 | LCD 27"    | DELL Pro Plus P2725DE                   | Độ phân giải: 2560 x 1440 , Tầm nền: IPS , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại: Phẳng , Độ tương phản: 1500: 1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Cổng kết nối : 1 x HDMI port (HDCP 1.4) (Supports up to QHD 2560 x 1440 100Hz TMDs as per specified in HDMI 2.1), 1 x Display Port 1.4 (HDCP1.4)(Support up to 2560 x 1440 100Hz), 1 x DisplayPort (out) port with MST (HDCP 1.4), 1 x USB-C 5Gbps upstream port (DisplayPort 1.4 Alternate mode, Power Delivery up to 90W), 1 x USB-C 5Gbps downstream port, 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | liên hệ    |
| 332 | LCD 27"    | DELL Pro P2726HE                        | Độ phân giải: 1920 x 1080 , Tầm nền: IPS , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại: Phẳng , Độ tương phản: 1500: 1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Cổng kết nối : 2 x USB-A, 3 x USB Type-C (Display port,Power Delivery) , 1 x HDMI 1.4, 2 x DisplayPort 1.4, Âm thanh : Không loa , Tần số quét: 120Hz, Màu sắc : Đen , Trọng lượng : 6.47 kg, Chuẩn gắn ARM : VESA mount 100mm , Phụ kiện đi kèm : USB-C Cable, Công nghệ :Anti-glare , sRGB , Low Blue Light , Flicker-free , Cable Lock Slot , Security Lock, BFR Free , PVC Free , Arsenic-free Glass , Mercury-free , Điều chỉnh được độ Xoay Chiều cao/ Xoay trục Nghiêng                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | 6,580,000  |
| 333 | LCD 27"    | DELL U2724DE                            | Độ phân giải: QHD LED 2560x1440 , Tầm nền màn hình : IPS . Thời gian phản hồi : 5 ms (gray-to-gray normal) , Độ tương phản tính: 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million colors , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Cổng kết nối : 2xDisplayPort 1.4 (In-Out) With MST , 1xHDMI 1.4, 1xRJ45 port , 4xUSB Type C (Thunderbolt 4 Video + data + Charging 15W), 4xUSB 10Gbps, 1x Analog 2.0 Audio Line out, 1xRJ45 Port , Tần số quét : 120 Hz , Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | 11,550,000 |
| 334 | LCD 27"    | DELL U2725QE (màn hình 4K)              | Độ phân giải: 4K (3840 x 2160) , Tầm nền màn hình : IPS . Thời gian phản hồi :5ms . Độ tương phản :3000:1 . Số màu hiển thị : 1.07 tỉ màu , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) . Độ sáng :450 cd/m2 . Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.4 port with DSC support (DRR for Microsoft Windows), 1 x HDMI port (Supports up to UHD 3840 x 2160 120Hz FRL, VRR as per specified in HDMI2.1), 1 x Thunderbolt 4 upstream port (DP1.4 (HDCP 2.2) with DSC support, PD: 140 W EPR, 2/4 Lanes switching), 1 x Thunderbolt 4 downstream port (Downstream, Daisy Chain, 15 W), 1 x USB-C (USB 10Gbps KVM) upstream port, 1 x Analog 2.0 audio line out port (3.5 mm jack), 4 x USB Type-A ports 10Gbps, 1 x RJ45 Ethernet port, 2.5GbE , Âm thanh : Không loa , Tần số quét :120Hz , Màu sắc : Bạc . Khối lượng:7.06 kg , Công nghệ Eye Comfort Technology, HDR 600                                                                   | 36th | 15,550,000 |
| 335 | LCD 27"    | DELL C2722DE (DMMWY)                    | Độ phân giải: QHD (2560 x 1440) , Tầm nền màn hình : IPS . Thời gian phản hồi :8 ms (grey-to-grey normal); 5 ms (grey-to-grey fast). Độ tương phản :1000:1 . Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) . Độ sáng : 350 cd/m² . Cổng kết nối : HDMI; DisplayPort; USB-C 3.2 Gen 1 upstream; USB 3.2 Gen 1 upstream (Type B); USB-C 3.2 Gen 1 downstream; 2 x USB 3.2 Gen 1; USB 3.2 Gen 1 downstream; Headphones; RJ-45, Phụ kiện kèm theo : Cáp Display Port; Cáp USB-C , Âm thanh : Có loa , Webcam IR camera , Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Đen . Khối lượng: 5.74 kg (không tính chân đế)                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | Liên hệ    |
| 336 | LCD 31.5"  | Dell Pro Plus P3225QE                   | Kích thước: 31.5 inches , Tầm nền màn hình IPS 16:9 . Độ phân giải: 4K LED UHD 3840 x 2160, Thời gian đáp ứng : 5 ms ,Độ tương phản : 1,500:1 , Độ sáng : 350 cd/m² (typical) , Màu sắc hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178/178 , Giao tiếp : 1 x HDMI port (HDCP2.3) (supports up to UHD 3840 x 2160 100 Hz FRL as per specified in HDMI 2.1), 1 x Display Port 1.4 (HDCP2.3)(Support up to 3840 x 1000Hz), 1 x USB-C 5Gbps upstream port (DisplayPort 1.4 Alternate mode, Power Delivery up to 90W), 1 x USB-C 5Gbps downstream port, 3 x USB 5Gbps Type-A downstream ports, 1 x RJ45 Ethernet port, 1GbE , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 100Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng 9.552 kg                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 13,950,000 |
| 337 | LCD 31.5"  | DELL U3225QE (4K)                       | Kích thước: 31.5 inches , Tầm nền màn hình IPS 16:9 . Độ phân giải: 4K LED UHD 3840 x 2160, Phân loại : Phẳng , Thời gian đáp ứng : 5 ms ,Độ tương phản : 2000:1 , Độ sáng : 350 cd/m² (typical) , Màu sắc hiển thị : 1.07 Billion colors , Góc nhìn : 178/178 , Giao tiếp : 01xHDMI, 01 DP 1.4 (HDCP 2.2) , 01 Thunderbolt 4 downstream, 01 USB -C , 4 USB Type A, 1 Audio line-out 2.0, 1 x RJ45 Port , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 22,290,000 |
| 338 | LCD 34"    | DELL P3424WE                            | Kích thước màn hình: 34" cong , Tầm nền màn hình : IPS . Độ phân giải : 3440 x 1440 , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x HDMI (HDCP 2.3), 1 x DisplayPort 1.2 (HDCP 2.3), 1 x USB-C 3.2 Gen 1 (power up to 90W), 1 x USB 3.2 Gen 1 downstream (Type B), 4 x USB 3.2 Gen 1 downstream (Type A), Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Đen, Xám , Khối lượng : 10 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | Liên hệ    |
| 339 | LCD 34"    | DELL Pro Plus P3425WE (Màn hình cong)   | Kích thước màn hình: 34" cong , Tầm nền màn hình : IPS . Độ phân giải : 3440 x 1440 , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Cong, Độ tương phản : 1,500:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 350 cd/m2 , Cổng kết nối : 11 x HDMI port (HDCP 1.4) (Supports up to WQHD 3440 x 1440 100 Hz, TMDs, as per specified in HDMI 2.1), 1 x DisplayPort 1.4 port (HDCP 1.4) (Supports up to WQHD 3440 x 1440 100 Hz), 3 x USB Type-A 5Gbps downstream ports, 1 x USB Type-B 5Gbps upstream port, 1 x USB-C 5Gbps downstream port (Power Delivery up to 15 W), 1 x USB-C 5Gbps upstream port (DisplayPort 1.4 Alternate Mode, Power Delivery up to 90 W), 1 x RJ45, Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 100Hz , Màu sắc :Đen, bạc , Khối lượng : 9.9 kg, Công nghệ Eye Comfort Technology, Anti-glare                                                                                 | 36th | Liên hệ    |
| 340 | LCD 34"    | DELL UltraSharp U3425WE (cong)          | Độ phân giải : 3440 x 1440 , Tầm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Cong , Độ tương phản : 2000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x HDMI port (HDCP1.4 & 2.2) (supports up to WQHD 3440 x 1440 120 Hz), 1 x DP 1.4 (HDCP1.4 & 2.2) (supports up to WQHD 3440 x 1440 120 Hz), 1 x Thunderbolt 4 downstream port (15 W) for daisy chaining (Video + Data), 1 x Thunderbolt 4 upstream port (Video + Data), Alternate mode with DisplayPort 1.4, Power Delivery up to 90 W, 1 x USB-Type C upstream port (data only) (super speed USB 10 Gbps, USB 3.2 Gen2), 4 x USB Type-A downstream port (super speed USB 10 Gbps, USB 3.2 Gen2), 1 x Audio line-out port, 1 x RJ45 (2.5GbE) port , Âm thanh : 2 x 5W , Tần số quét : 120Hz , Màu sắc : Đen , Công nghệ Eye Care                                                              | 36th | 22,390,000 |
| 341 | LCD 34"    | DELL Alienware AW3423DW (cong)          | Kích thước màn hình : 34.18 inch , Webcam : Không , Độ phân giải : 3440 x 1440 (DisplayPort: 175 Hz, HDMI: 100 Hz) , Thời gian phản hồi : 0.1ms gray-to-gray , Phân loại : Cong (1800R) , Độ tương phản : 1M: 1, Số màu hiển thị : 1.07 billion , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2 (typical), 1000 cd/m2 (peak), Cổng kết nối : 2 x HDMI (ver 2.0), 1 x DP (ver 1.4), 2 x SuperSpeed USB 5 Gbps (USB 3.2 Gen1) downstream port (Front bottom, one with BC1.2 charging capability at 2A (max)), 2 x SuperSpeed USB 5 Gbps (USB 3.2 Gen1) downstream port (rear), 1 x SuperSpeed USB 5 Gbps (USB 3.2 Gen1) upstream port (rear), 1 x Audio line-out port (rear), 1 x Headphone-out port (bottom) , Âm thanh : Không Loa , Tần số quét : DisplayPort: 175 Hz, HDMI: 100 Hz, Màu sắc : Đen , Khối lượng : 10.37kg , Tỷ lệ khung hình : 21:9 , Display Type : Quantum Dot OLED                         | 36th | Liên hệ    |
| 342 | LCD 38"    | DELL UltraSharp U3824DW (Màn hình cong) | Kích thước màn hình: 38" , Độ phân giải : 3840 x 1600 , Tầm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 8ms, Phân loại : Cong , Độ tương phản : 2000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 300 cd/m2 , Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.0, 1 x Display Port , 1 x USB - C, 1 x super speed USB Gbps, 3 x super speed USB 5 Gbps Downstream ports, 1 x audio line out port, 1 x RJ45 Port , Âm thanh : 9W, Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Trắng , Khối lượng : 13.2 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 28,799,000 |
| 343 | LCD 43"    | DELL UltraSharp U4323QE (Trắng)         | Kích thước màn hình: 43" , Tầm nền màn hình IPS . Độ phân giải : 3840 x 2160 , Thời gian phản hồi : 8ms, Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 350 cd/m2 , Cổng kết nối : 2 x DP 1.4, 2 x HDMI 2.1 (TMDs), 1 x USB-C (DP-14 HB3 (2lane)/ HBR2 (4 Lane), Power Delivery upto 90W, 2/4 lane switching), USB 3.2 Gen 2 (10Gbps) upstream, 3 x USB-C (USB 3.2 Gen2, 10Gbps KVM) Upstream port, Data Only, 3 x super speed USB-A (USB 3.2 Gen2 10Gbps) downstream ports, 1 x super speed USB A (USB 3.2 Gen2 10Gbps) with B.C 1.2, 1 x USB C (USB 3.2 Gen2 10 Gbps, Up to 15W charging) downstream Quick access port, 1 x Analog 2.0 audio line out (3.5mm jack), 1 x RJ45 Port (PXE boot, MAC address pass thru, WoL, 1Gbps) Quick Access port , Phụ kiện kèm theo : Full box , Âm thanh : 2 x 8W, Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Trắng , Khối lượng : 18.5 kg | 36th | 23,390,000 |
| 344 | LCD 19.5"  | HP V20(1H849AA)                         | Độ phân giải : HD+ (1600 x 900) , Tầm nền : TN, Thời gian phản hồi : 5ms on/off , Độ tương phản : 600:1 , Số màu hiển thị :16.7 million , Độ sáng : 200 nits , Cổng kết nối : 1 VGA, 1 HDMI 1.4 , Treo tường : VESA (100mm x 100mm) , Phụ kiện kèm theo : HDMI cable , Âm thanh : Không loa , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 2.81 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | 1,890,000  |
| 345 | LCD 21.45" | HP 3 Pro 322pe (AK2F1UT)                | Độ phân giải : 1920 x 1080, Tầm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : 1 HDMI 1.4, 1 VGA , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 100Hz , Màu sắc : đen , Công nghệ : Anti-glare                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 2,245,000  |
| 346 | LCD 21.5"  | HP S3 Pro 322pv (9U5A2AA)               | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tầm nền : VA , Thời gian phản hồi : 5ms GtG (with scalar overdrive) , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 3000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° horizontal, 178° vertical , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : HDMI, VGA , Phụ kiện kèm theo : Full box , Âm thanh : Không Loa , Tần số quét: 100hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 2.8 kg , Công nghệ : Anti-glare, HP Eye Ease                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 2,349,000  |
| 347 | LCD 21.5"  | HP S3 Pro 322pf (9U5B0UT)               | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tầm nền :IPS , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° horizontal, 178° vertical , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.2, 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA , Phụ kiện kèm theo : Full box , Âm thanh : Không Loa , Tần số quét: 100hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 3.25 kg , Công nghệ : Anti-glare, Low Blue Light                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 2,580,000  |
| 348 | LCD 21.5"  | HP M22F (2E2Y3AA)                       | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tầm nền :IPS , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° horizontal, 178° vertical , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : 1x VGA, 1xHDMI, Phụ kiện kèm theo : Full box , Âm thanh : Không Loa , Tần số quét: 30-86 KHz (Ngang), 48-75 Hz (Dọc) , Màu sắc: Đen viền bạc , Khối lượng : 2.2 kg , Công nghệ : Anti-glare, Low Blue Light                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 2,950,000  |
| 349 | LCD 21.5"  | HP P22h G5 (64W30AA)                    | Độ phân giải 1920 x 1080 , Tầm nền IPS , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.2, 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA , Phụ kiện kèm theo : DisplayPort cable, HDMI cable , Âm thanh : 2 x 2 W , Tần số quét : 75Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 4.05 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 2,850,000  |
| 350 | LCD 23.8"  | HP V24i (9RV16AA )                      | Màn hình: FHD (1920 x 1080 pixels), Tầm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 5ms , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu màu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nit , Cổng kết nối : 1 VGA, 1 HDMI, Phụ kiện kèm theo : Full box , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 30-80 KHz (Ngang), 30-80 KHz (Dọc), Màu sắc : Đen, Khối lượng : 3,46 kg, Công nghệ : AMD FreeSync; Low blue light mode; Anti-glare                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 2,890,000  |

BAO GIA

|     |                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |             |
|-----|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 351 | LCD 23.8" HP Series 3 Pro 324pv (9U5C1AA)         | Độ phân giải FHD (1920 x 1080), Tấm nền màn hình: VA, Thời gian phản hồi: 5ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 3000:1, Số màu hiển thị: 16.7 million, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 250 nits, Cổng kết nối: 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 100Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng :3.56 kg, Công nghệ: Anti-glare; HP Eye Ease; Tilt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 2,639,000   |
| 352 | LCD 23.8" HP Series 3 Pro 324ph (B0BU9UT)         | Độ phân giải FHD (1920 x 1080), Tấm nền màn hình: IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1000:1, Số màu hiển thị: 16.7 million, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 250 nits, Cổng kết nối: 1 x DisplayPort™ 1.2, 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA, Âm thanh: 2 x 2W, Tần số quét: 100Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng :34.71 kg, Công nghệ: Low Blue Light, Anti-glare                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 3,180,000   |
| 353 | LCD 23.8" HP S5 524sf (94C18AA)                   | Độ phân giải FHD (1920 x 1080), Tấm nền màn hình IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1500:1, Số màu hiển thị: 16.7 million, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 300 nits, Cổng kết nối: 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 100Hz, Màu sắc: Đen, trắng, Khối lượng: 2.5 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 3,470,000   |
| 354 | LCD 23.8" HP S5 524sw (94C22AA)                   | Độ phân giải FHD (1920 x 1080), Tấm nền màn hình IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1500:1, Số màu hiển thị: 16.7 million, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 300 nits, Cổng kết nối: 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 100Hz, Màu sắc: trắng, Khối lượng: 2.5 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | 3,650,000   |
| 355 | LCD 23.8" HP S5 524sh (94C20AA)                   | Độ phân giải FHD (1920 x 1080), Tấm nền màn hình IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1500:1, Số màu hiển thị: 16.7 million, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 300 nits, Cổng kết nối: 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 100Hz, Màu sắc: trắng, Khối lượng: 3.45 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | Liên hệ     |
| 356 | LCD 23.8" HP S5 524sa (94C37AA)                   | Độ phân giải FHD (1920 x 1080), Tấm nền màn hình IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1500:1, Số màu hiển thị: 16.7 million, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 300 nits, Cổng kết nối: 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA, Âm thanh: 2 x 2 W, Tần số quét: 100Hz, Màu sắc: trắng, Khối lượng: 5.34 kg, Công nghệ: Anti-glare; Integrated speakers; HP Eye Ease; Height adjustable; Tilt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | Liên hệ     |
| 357 | LCD 23.8" HP S5 524da (B11W5AT)                   | Độ phân giải FHD (1920 x 1080), Tấm nền màn hình IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1500:1, Số màu hiển thị: 16.7 million, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 300 nits, Cổng kết nối: 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA, Âm thanh: 2 x 2 W, Tần số quét: 100Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 3.52 kg, Công nghệ: Anti-glare; Integrated speakers; HP Eye Ease; Height adjustable; Tilt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 3,519,000   |
| 358 | LCD 23.8" HP S5 527da (B11W6AT)                   | Độ phân giải FHD (1920 x 1080), Tấm nền màn hình IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1500:1, Số màu hiển thị: 16.7 million, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 300 nits, Cổng kết nối: 2 x HDMI 1.4, 1 x VGA, Âm thanh: 2 x 2 W, Tần số quét: 100Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 4.22 kg, Công nghệ: Anti-glare; Integrated speakers; HP Eye Ease; Height adjustable; Tilt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 4,470,000   |
| 359 | LCD 23.8" HP Series 5 Pro 524pf (9D9L6UT)         | Độ phân giải FHD (1920 x 1080), Tấm nền màn hình IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1500:1, Số màu hiển thị: 16.7 million, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 350 cd/m2, Cổng kết nối: 1 x DisplayPort 1.2, 1 x HDMI 1.4, 4 x USB Type-A 5Gbps signaling rate (1 charging), Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 100Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 4.9 kg, Công nghệ: Anti-glare, Low Blue Light                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | 4,550,000   |
| 360 | LCD 23.8" HP Series 5 Pro 527pq (9D9S0UT)         | Độ phân giải 2560 x 1440, Tấm nền màn hình IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1500:1, Số màu hiển thị: 16.7 million, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 350 cd/m2, Cổng kết nối: 1 x DisplayPort 1.2, 1 x HDMI 2.0, 1 x USB-B, 4 x USB Type-A 5Gbps signaling rate (1 charging), Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 100Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 6.2 kg, Công nghệ: Anti-glare, Low Blue Light                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 6,650,000   |
| 361 | LCD 23.8" HP OMEN Gaming (780F0AA)                | Độ phân giải 1920 x 1080, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 1ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1000:1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 300 nits, Cổng kết nối: 2 x DisplayPort 1.4, 2 x HDMI 2.0, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 165Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 6.35 kg, Công nghệ: HP Eye Ease, Anti-glare, AMD Freesync Premium                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | Liên hệ     |
| 362 | LCD 27" HP Series 3 Pro 327ph (B0CG8UT)           | Độ phân giải FHD (1920 x 1080), Tấm nền màn hình IPS, Thời gian phản hồi 5ms, Độ tương phản: 1000:1, Số màu hiển thị: 16.7 million, Góc nhìn: 178° horizontal, 178° vertical, Độ sáng: 250 nits, Cổng kết nối: 1 x DisplayPort™ 1.2, 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA, Phụ kiện kèm theo: Full box, Âm thanh: 2 x 2 W, Tần số quét: 60Hz, Công nghệ Low blue light, Anti-glare, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 4.54 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 4,280,000   |
| 363 | LCD 27" HP S5 527sf (94F45AA)                     | Độ phân giải 1920 x 1080, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1500:1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 300 nits, Cổng kết nối: 2 x HDMI 1.4, 1 x VGA, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 100Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 3.2 kg, Công nghệ: HP Eye Ease, Low blue light, Anti-glare                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | 4,550,000   |
| 364 | LCD 27" HP S5 527sw (94F47AA) (Màu Trắng)         | Độ phân giải 1920 x 1080, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1500:1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 300 nits, Cổng kết nối: 2 x HDMI 1.4, 1 x VGA, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 100Hz, Màu sắc: Trắng, Khối lượng: 3.2 kg, Công nghệ: HP Eye Ease, Low blue light, Anti-glare                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | 4,650,000   |
| 365 | LCD 27" HP S5 527sh (94C51AA)                     | Độ phân giải 1920 x 1080, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1500:1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 300 nits, Cổng kết nối: 2 x HDMI 1.4, 1 x VGA, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 100Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 4.15 kg, Công nghệ: HP Eye Ease, Low blue light, Anti-glare                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 4,980,000   |
| 366 | LCD 27" HP M27fd (2H3Z1AA)                        | Độ phân giải 1920x1080, Thời gian đáp ứng: 5ms GTG (with overdrive), Độ tương phản: 1000:1 static, Độ sáng: 300cd/m², màn hình 27" IPS, Góc nhìn: 178/178, Giao tiếp: HDMI, USB Type-C, VGA, Tần số quét: Ngang 30-86 KHz, Dọc 48-75 Hz, Số màu hiển thị: 16.7 million, Màu sắc: Viên trước: trắng, Lung: đen, Chân đế: Bạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | Liên hệ     |
| 367 | LCD 27" HP OMEN Gaming (780G0AA)                  | Độ phân giải 1920 x 1080, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 1ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1000:1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 400 nits, Cổng kết nối: 1 x DisplayPort 1.4, 2 x HDMI 2.0, Tần số quét: 165Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 8.08 kg, Công nghệ: HP Eye Ease, Anti-glare, AMD Freesync Premium, HDR                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 5,250,000   |
| 368 | LCD 27" HP OMEN 27q Gaming (780H5AA)              | Độ phân giải 2560 x 1440, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 1ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1000:1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 300 nits, Cổng kết nối: 2 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort 1.4, Tần số quét: 165Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 7.41 kg, Công nghệ: HP Eye Ease, Anti-glare, AMD Freesync Premium, HDR                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | Liên hệ     |
| 369 | LCD 27" HP E27q G5 (6N6F2AA)                      | Độ phân giải: 2560 x 1440, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Độ tương phản: 1000:1, Số màu hiển thị :16.7 million, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 350 nits, Cổng kết nối: 1 USB-B, 1 x DisplayPort 1.2, 1 x HDMI 1.4, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 75Hz, Khối lượng: 7.08 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | Liên hệ     |
| 370 | LCD 27" HP Z27q G3 (1C4Z7AA)                      | Độ phân giải QHD (2560 x 1440), Thời gian đáp ứng: 5ms GTG (with overdrive), Độ tương phản: 1000:1 static; 10000000:1 dynamic, Độ sáng: 350 cd/m², IPS Góc nhìn: 178/178, Giao tiếp: 1 HDMI 2.0; 1 DisplayPort™ 1.4-in; 1 DisplayPort™ 1.4-out; 4 USB-A 3.2 Gen 1, Treo tường: 100 mm x 100 mm (bracket included)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | Liên hệ     |
| 371 | LCD 27" HP Series 7 Pro 724pu (8Y2F7AA) (màu Bạc) | Độ phân giải 1920 x 1200, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 1500:1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 350 nits, Cổng kết nối: 1 x DisplayPort 1.4, 1 x RJ-45, 1 x HDMI 2.0, 4 x SuperSpeed USB Type-A 5Gbps signaling rate (2 charging), 1 x SuperSpeed USB Type-C 5Gbps signaling rate (Up to 100W USB Power Delivery, Alt Mode DisplayPort1.4), Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 60Hz, Màu sắc: Trắng, Khối lượng: 5.2 kg, Công nghệ: HP Eye Ease, Anti-glare, Low blue light                                                                                                                                                                                         | 36th | 7,250,000   |
| 372 | LCD 27" HP Series 7 Pro (8J9G2AA) (màu Trắng)     | Độ phân giải 3840 x 2160, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 2000:1, Số màu hiển thị: 1.07, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 400 nits, Cổng kết nối: 1 x DisplayPort 1.4, 1 x RJ-45, 1 x HDMI 2.0, 5 x USB Type-A 10Gbps signaling rate (1 charging with 7.5 W), 1 x USB Type-C 10Gbps signaling rate upstream (Up to 15W USB Power Delivery); 1 x USB Type-C 10Gbps signaling rate (15 W charging), 1 x Thunderbolt 4 with USB Type-C 40Gbps signaling rate (up to 100 W USB Power Delivery, DisplayPort 1.4); 1 x Thunderbolt 4 Out for Daisy chain (15 W charging), Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 60Hz, Màu sắc: Trắng, Khối lượng: 6.5 kg, Công nghệ: HP Eye Ease, Anti-glare, Low blue light | 36th | 14,900,000  |
| 373 | LCD 27" HP Series 7 Pro (8Y2K9AA) (màu Trắng)     | Độ phân giải 3840 x 2160, Tấm nền: IPS, Thời gian phản hồi: 5ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 2000:1, Số màu hiển thị: 1.07, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Cổng kết nối: 1 x DisplayPort 1.4, 1 x RJ-45, 1 x SuperSpeed USB Type-C 5Gbps signaling rate (Up to 15W USB Power Delivery), Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 60Hz, Màu sắc: Trắng, Khối lượng: 8.77 kg, Công nghệ: HP Eye Ease, Low blue light, Anti-glare, HDR                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 20,390,000  |
| 374 | LCD 31.5" HP S5 532sf (94F51AA)                   | Độ phân giải: 1920 x 1080, Tấm nền: VA, Thời gian phản hồi: 7ms, Phân loại: Phẳng, Độ tương phản: 3000:1, Số màu hiển thị: 16.7 triệu, Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng: 300 nits, Cổng kết nối: 2 x HDMI 1.4, 1 x VGA, Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 60Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 5.1 kg, Công nghệ: HP Eye Ease, Low blue light, Anti-glare                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 5,950,000   |
| 375 | LCD 15.6" MSI PRO MP165 E6 (Màn hình di động)     | Độ phân giải :FHD (1920 x 1080 ), Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 4 ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1000:1, Độ phủ màu : 100% sRGB, Số lượng màu : 49.51% sRGB, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 250 cd/m2, Cổng kết nối : 2 x USB Type-C (Display port,Power Delivery), 1 x HDMI 2.0b, Tần số quét : 60Hz, Chuẩn gắn ARM : VESA mount 75mm, Phụ kiện đi kèm 1x Cáp HDMI™ góc phải hình chữ L, 1x Cáp Type-C sang Type-C góc phải hình chữ L, 1x Cáp Type-A sang Type-C, 1x Túi bảo vệ, 1x Hướng dẫn nhanh, Kích thước (không chân) : 356.5 x 13.85 x 210.35 mm, Khối lượng (không chân): 0.78 kg                                                                                                                             | 24th | 2,570,000   |
| 376 | LCD 21.45" MSI PRO MP225V                         | Độ phân giải : (1920 x 1080), Tấm nền : VA, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 4000:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 300 cd/m2, Cổng kết nối : 1 x HDMI (1.4b), 1 x D-Sub (VGA), Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 100Hz, Màu sắc : Đen, Công nghệ : Anti-glare, Adaptive-Sync                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | Liên hệ     |
| 377 | LCD 21.45" MSI PRO MP225 E12VL                    | Độ phân giải : (1920 x 1080), Tấm nền : VA, Thời gian phản hồi : 1ms (MPRT)/4ms (GTG), Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 4000:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 300 cd/m2, Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4b, 1 x VGA/D-sub, 2 x 3.5 mm, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 120Hz, Màu sắc : Đen, Phụ kiện đi kèm : 1x HDMI Cable (1.4), Tính năng đặc biệt : Anti-glare, Điều chỉnh được độ nghiêng, Less Blue Light, Anti-Flicker, Anti-Glare, MSI Eye-Q Check, MSI EyesErgo                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 1,539,000** |

|     |            |                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |            |
|-----|------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 378 | LCD 21.45" | MSI PRO MP251 E14L                | Độ phân giải : (1920 x 1080), Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms (MPRT)/4ms (GtG), Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1,500:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 300 cd/m2, Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA/D-sub, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 144Hz, Màu sắc : Đen, Phụ kiện đi kèm : 1x HDMI Cable (1.4), Tính năng đặc biệt : Less Blue Light + Anti-Flicker + Anti-Glare, PerfectEdge , MSI EyesErgo, MSI Eye-Q Check                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 2,069,000  |
| 379 | LCD 21.5"  | MSI PRO MP225                     | Độ phân giải : (1920 x 1080), Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1300:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 250 cd/m2, Cổng kết nối : 1 x HDMI (1.4b), 1 x D-Sub (VGA), 1 x Headphone-out, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 100Hz, Màu sắc : Đen, Công nghệ : EyesErgo, Anti-glare                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 1,680,000  |
| 380 | LCD 23.8"  | MSI PRO MP242A E2                 | Độ phân giải : (1920 x 1080), Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1500:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4b (FHD@120Hz), 1 x DisplayPort (1.2a), 1 x D-Sub (VGA), 1 x Headphone-out, Âm thanh : 2 x 2W, Tần số quét : 120Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 3.1 kg, Công nghệ : Anti-glare, Adaptive-Sync                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | Liên hệ    |
| 381 | LCD 23.8"  | MSI PRO MP243L E14                | Độ phân giải : 1920 x 1080, Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1500:1, Số màu hiển thị : 16.7 million, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Cổng kết nối : 1 x HDMI 2.0, 1 x VGA/D-sub, Âm thanh : không loa, Tần số quét : 144Hz, Công nghệ đồng bộ Adaptive Sync, Tính năng đặc biệt : Hỗ trợ MSI Power Link, Công nghệ MSI Eye-Q Check, HDR Ready, Công nghệ MSI EyesErgo, Điều chỉnh được độ nghiêng, Phụ kiện đi kèm : 1x HDMI Cable, Khối lượng (có chân) : 2.94 kg, Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 2,019,000  |
| 382 | LCD 23.8"  | MSI MD2412PW (Màu trắng)          | Độ phân giải : 1920 x 1080, Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị : 16.7 million, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Cổng kết nối : 1 x HDMI, 1 x Type C, Âm thanh : 2 x 3W, Tần số quét : 100Hz, Công nghệ : EyesErgo Tech, Anti-Flicker, Less Blue Light Pro, Khối lượng : 4.65 kg, Màu sắc : Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 3,150,000  |
| 383 | LCD 23.8"  | MSI MD241PW (Màu trắng)           | Độ phân giải : 1920 x 1080, Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 5ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu màu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4, 1 x USB Type-C, Âm thanh : Có loa, Tần số quét : 75Hz, Màu sắc : Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 5,380,000  |
| 384 | LCD 24.5"  | MSI PRO MP252                     | Độ phân giải : Full HD (1920x1080), Tấm nền màn hình IPS, Thời gian phản hồi : 4ms, Độ tương phản : 1300:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 300 nits, Cổng kết nối : 1 x HDMI, 1 x Displayport, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 100Hz, Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 1,990,000  |
| 385 | LCD 24.5"  | MSI PRO MP251                     | Độ phân giải : 1920 x 1080, Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1300:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 300 nits, Cổng kết nối : HDMI, Headphone-out, Phụ kiện kèm theo : full box , Âm thanh: 2 x 2W, Tần số quét: 100Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 2.9 kg, Công nghệ: Adaptive-Sync, Anti-glare                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 2,090,000  |
| 387 | LCD 24.5"  | MSI PRO MP251L E2                 | Độ phân giải : 1920 x 1080, Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1500:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 250 nits, Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4b (FHD@120Hz), 1 x D-Sub (VGA), Âm thanh: Không loa, Tần số quét: 120Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 2.7 kg, Công nghệ : Anti-Flicker, Less Blue Light                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 1,969,000  |
| 388 | LCD 24.5"  | MSI PRO MP252L                    | Độ phân giải : 1920 x 1080, Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms (MPRT) / 4ms (GtG), Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1300:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 250 nits, Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4b (FHD@100Hz), 1 x DisplayPort 1.2a, 1 x Headphone-out, Âm thanh : KHÔNG LOA, Tần số quét: 100Hz, Màu sắc: Đen, Khối lượng: 3.0 kg, Công nghệ: Eye care , Adaptive-Sync                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 1,990,000  |
| 389 | LCD 24.5"  | MSI MAG 255PXF                    | Độ phân giải : 1920 x 1080, Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị : 1.07 tỷ, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 250 cd/m2, Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.4, 2 x HDMI 2.0b (FHD@240Hz), 1 x Headphone Out, Phụ kiện đi kèm: Full box , Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 250Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 5.3 kg, Công nghệ : AMD FreeSync Premium, Anti-glare                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 3,749,000  |
| 390 | LCD 24.5"  | MSI MAG 255XF                     | Độ phân giải : 1920 x 1080, Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 0.5ms, Phân loại : phẳng, Độ tương phản : 1,000:1, Số màu hiển thị : 1.07 tỷ, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.4a, 2 x HDMI 2.0b (FHD@240Hz), 1 x Headphone-out, Phụ kiện đi kèm: Full box , Âm thanh : 2W x 2, Tần số quét : 300Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 3.25 kg, Công nghệ : AMD FreeSync                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 3,619,000  |
| 391 | LCD 27"    | MSI PRO MP275                     | Độ phân giải : 1920 x 1080, Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 300 cd/m2, Cổng kết nối : 1 x HDMI, 1 x D-SUB (VGA), Âm thanh : 2 x 2W, Tần số quét : 100Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 3.66 kg, Công nghệ : Adaptive-Sync, HDR                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | Liên hệ    |
| 392 | LCD 27"    | MSI PRO MP273L E14                | Độ phân giải : 1920 x 1080, Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1500:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 250 cd/m2, Cổng kết nối : 1 x HDMI 2.0, 1 x VGA/D-sub, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 144Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 4.05 kg, Phụ kiện đi kèm : 1x HDMI Cable, Công nghệ đồng bộ : FreeSync, Tính năng đặc biệt : HDR Ready, Chuẩn gắn ARM : VESA mount 100mm                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 2,540,000  |
| 393 | LCD 27"    | MSI PRO MP273AP                   | Độ phân giải : 1920 x 1080, Tấm nền màn hình IPS, Thời gian đáp ứng : 1ms, Độ tương phản : 1000:1, Độ sáng : 300 cd/m², Góc nhìn: 178 (H) / 178 (V), Khả năng hiển thị màu sắc : 16.7 triệu màu, Tần số quét : 100MHz, Cổng kết nối : 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x 3.5 mm, Chuẩn gắn ARM: VESA mount 75mm, Phụ kiện đi kèm : 1 x Dây nguồn 2 chấu tròn ; 1 x Adapter ; 1 x HDMI cable ; Đế ; Chân đế ; Ốc gắn chân đế x4 ; Quick Start Guide ; Document, Khối lượng (không chân) : 3.4 kg, Tính năng đặc biệt :<br>- Công nghệ Less Blue Light PRO<br>- Công nghệ chống nhấp nháy giúp mắt bạn không bị căng và mỏi<br>- Tính năng bảo vệ mắt của MSI: Chống chớp nháy + Giảm ánh sáng xanh + Màn hình chống lóa<br>- Có thể điều chỉnh độ nghiêng x Xoay | 24th | Liên hệ    |
| 394 | LCD 27"    | MSI PRO MP273QP                   | Độ phân giải : 2560 x 1440 (WQHD), Tỷ lệ 16:9, Tấm nền màn hình IPS, Thời gian đáp ứng : 5 ms gray to gray, Độ tương phản : 1000:1, Độ sáng : 350 cd/m², Góc nhìn: 178 (H) / 178 (V), Khả năng hiển thị màu sắc : 16.7 triệu màu 8 bits (6 bits + FRC); Tần số quét : 69.7~112.7 KHz(H) / 48~75 Hz(V); Cổng kết nối : HDMI, DisplayPort; SPEAKER 2x 2W; Màu sắc : Đen, Khối lượng : 5.67 kg, Tỷ lệ khung hình : 16:9, Công nghệ : Eye Care, Anti-Flicker, Less Blue Light Pro                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | Liên hệ    |
| 395 | LCD 27"    | MSI Modern MD272QP                | Độ phân giải : 2560 x 1440, Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 4ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 250 cd/m2, Cổng kết nối : 1 x HDMI (1.4b), 1 x DisplayPort (1.2), 1 x Type C, Âm thanh : 2x 2W, Tần số quét : 75Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 5.85 kg, Công nghệ : Eye Care, Less Blue Light Pro, Anti-Flicker Technology                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 4,550,000  |
| 396 | LCD 27"    | MSI Modern MD272QP Ultramarine    | Độ phân giải : 2560 x 1440, Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 4ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 250 cd/m2, Cổng kết nối : 1x HDMI (1.4b), 1 x DisplayPort (1.2), 1 x Type C, Âm thanh : 2x 2W, Tần số quét : 75Hz, Màu sắc : Xanh, Khối lượng : 5.85 kg, Công nghệ : Eye Care, Less Blue Light Pro, Anti-Flicker Technology                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 5,250,000  |
| 397 | LCD 27"    | MSI MAG 273QP QD-OLED X24         | Độ phân giải : 2560 x 1440, Tấm nền : QD-OLED, Thời gian phản hồi : 0.03ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1500000:1 (Typ.), Số màu hiển thị : 1.07 tỷ, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : Đang cập nhật, Cổng kết nối : 1 x HDMI 2.1 (WQHD@240Hz), 1 x DisplayPort 1.4a (HBR3), 1 x Headphone-out, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 240Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 6.7 kg, Công nghệ : Adaptive-Sync, DisplayHDR True Black 400                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 13,150,000 |
| 398 | LCD 27"    | MSI MD272QXPW (Màu Trắng)         | Độ phân giải : 2560 x 1440, Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị : 1.07 tỷ, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 400 cd/m2, Cổng kết nối : 1 x HDMI, 1 x DP, 1 x USB Type-C, Âm thanh : 2 x 3W, Tần số quét : 100Hz, Công nghệ : EyesErgo Tech, Anti-Flicker, Less Blue Light Pro. Màu sắc : Trắng, Khối lượng : 5.85 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | Liên hệ    |
| 399 | LCD 27"    | MSI MD271UL                       | Độ phân giải : 3840 x 2160, Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 4ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị : 1.07 tỷ, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Cổng kết nối : 2 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x Type C, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 60Hz, Công nghệ : EyesErgo, Anti-Flicker, Less Blue Light. Màu sắc : Đen, bạc, Khối lượng : 5.75 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | Liên hệ    |
| 400 | LCD 27"    | MSI Gaming G27C4X                 | Độ phân giải : 1920 x 1080, Tấm nền : VA, Màn hình cong, Thời gian phản hồi : 1ms, Độ tương phản tĩnh : 3,000:1, Độ tương phản động : 100,000,000:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu màu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 300 nits, Cổng kết nối : 2 x HDMI, 1 x Displayport, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 250Hz, Khối lượng : 4.5 kg, Phụ kiện đi kèm : DisplayPort cable x 1 ; Power cable x 1, Bộ bắt : Màn hình chống lóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 4,160,000  |
| 401 | LCD 27"    | MSI gaming G274PF                 | Độ phân giải : 1920 x 1080, Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 250 cd/m2, Cổng kết nối : 2 x HDMI (Supports FHD@180Hz as specified in HDMI 2.0), 1 x DP (Supports FHD@180Hz as specified in DisplayPort 1.2a with overclocking), 1x Earphone out, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 180Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 5.3 kg, Công nghệ : Anti-glare                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 4,270,000  |
| 402 | LCD 27"    | MSI gaming G274QPF E2             | Độ phân giải : 2560 x 1440, Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại : Phẳng, Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị : 1.07 tỷ, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 400 nits, Cổng kết nối : 1 x Display Port (1.4a), 1 x USB Type C Port (DP Alt w/ PD charging 15W), 2 x HDMI (2.0b), Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 180Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 6.3 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 5,050,000  |
| 403 | LCD 27"    | MSI G272QPF E2                    | Độ phân giải : 2560 x 1440, Tấm nền : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms, Độ tương phản : 1200:1, Số màu hiển thị : 1.07 tỷ, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 300 nits, Cổng kết nối : 1 x DisplayPort, 2 x HDMI, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 180Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 6.3 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | Liên hệ    |
| 404 | LCD 27"    | MSI MAG 274CXF (màn hình cong)    | Độ phân giải : 1920 x 1080, Tấm nền màn hình : Rapid VA, Thời gian phản hồi : 0.5ms, Phân loại : Cong, Độ tương phản : 3000:1, Số màu hiển thị : 1.07 billion, Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng : 300 cd/m2, Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.2a, 2 x HDMI 2.0b (FHD@240Hz), 1 x Headphone-out, Phụ kiện kèm theo : Full box, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 280Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 3.4 kg, Công nghệ : Adaptive-Sync, Anti-glare                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 3,629,000  |
| 405 | LCD 27"    | MSI MAG 275CF X24 (màn hình cong) | Độ phân giải : 1920 x 1080, Tấm nền màn hình : Rapid VA, Thời gian phản hồi : 0.5ms, Phân loại : Cong, Độ tương phản : 4000:1, Số màu hiển thị : 1.07 billion, Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng : 300 cd/m2, Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.2a, 2 x HDMI™ 2.0b (FHD@240Hz), 1 x Headphone-out, Phụ kiện kèm theo : Full box, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 240Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 3.465 kg, Công nghệ : Adaptive-Sync, Anti-glare                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 3,680,000  |
| 406 | LCD 27"    | MSI MAG 276CXF (màn hình cong)    | Độ phân giải : 1920 x 1080, Tấm nền màn hình : Rapid VA, Thời gian phản hồi : 0.5ms, Phân loại : Cong, Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị : 1.07 billion, Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc), Độ sáng : 300 cd/m2, Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.4a, 2 x HDMI 2.0b (FHD@240Hz), 1 x Headphone-out, Phụ kiện kèm theo : Full box, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 280Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 3.95 kg, Công nghệ : Adaptive-Sync, HDR, Anti-glare                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 3,529,000  |



|     |           |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |            |
|-----|-----------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 407 | LCD 27"   | MSI Optix MAG273                                     | Độ phân giải : Full HD (1920x1080) , Tấm nền màn hình IPS . Thời gian phản hồi : 1ms , Độ tương phản 1000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 billion , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m² , Cổng kết nối :HDMI x 2, DisplayPort x 1, USB 3.2 Type A x 2, USB 3.2 Type B x 1 , Phụ kiện kèm theo : Full box , Âm thanh :Không loa . Tần số quét : 144Hz, Màu sắc : Đen , Khối lượng : 5.15 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | Liên hệ    |
| 408 | LCD 27"   | MSI MAG 275QF                                        | Độ phân giải :2560 x 1440 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi :0.5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 300 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.4, 2 x HDMI 2.0b (WQHD@144Hz), 1 x Headphone Out , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 180Hz, Màu sắc : Đen , Khối lượng : 3.95 kg , Công nghệ : HDR, Anti-Glare                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | Liên hệ    |
| 409 | LCD 27"   | MSI 274QRF QD E2                                     | Độ phân giải : WQHD (2560 x 1440) , Tấm nền màn hình: Rapid IPS . Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 400 nits , Cổng kết nối : 1 x Display Port (1.4a), 2 x HDMI (2.0b), 1 x Type-C , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 180Hz , Màu sắc : Đen, Khối lượng : 6.05 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | liên hệ    |
| 410 | LCD 27"   | MSI Optix MAG274QRF-QD                               | Độ phân giải : WQHD (2560 x 1440) , Tấm nền màn hình IPS . Thời gian phản hồi : 1ms , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 billion , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m² , Cổng kết nối :HDMI x 1, DisplayPort x 1, USB 3.2 Type A x 3, USB 3.2 Type B x 1, USB Type C x 1 , Phụ kiện kèm theo : Cáp HDMI, Cáp Display Port, Cáp USB A/B , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 165Hz, Màu sắc : Đen , Khối lượng : 6.05 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | Liên hệ    |
| 411 | LCD 27"   | MSI Optix G273QF                                     | Độ phân giải : WQHD (2560 x 1440) , Tấm nền màn hình IPS , Thời gian phản hồi : 1ms , Độ tương phản : 1000:1 . Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m² , Cổng kết nối : HDMI x 2, Display Port x 1 , Phụ kiện kèm theo : Full box , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 165Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 4.5 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | Liên hệ    |
| 412 | LCD 26.5" | MSI MAG 271QPX QD-OLED E2                            | Độ phân giải : 2560 x 1440 , Tấm nền màn hình: QD-OLED , Thời gian phản hồi :0.03ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1500000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 250 cd/m2, Cổng kết nối : 1 x DisplayPort (1.4a), 2 x HDMI 2.1 (WQHD@240Hz), 1 x USB 2.0 Type-C (DP alt.) , 1 x Headphone-out , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 240Hz, Màu sắc : Đen, Khối lượng : 8 kg , Công nghệ : AMD FreeSync, HDR True Black 400                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | Liên hệ    |
| 413 | LCD 31.5" | MSI MAG 32C6X (màn hình cong)                        | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền : VA , Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Cong , Độ tương phản : 3000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.4a, 2 x HDMI 2.0b (FHD@240Hz), 1 x Headphone Out , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 250Hz , Khối lượng : 5.4 kg , Công nghệ : Adaptive-Sync, HDR, Anti-Glare                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 4,750,000  |
| 414 | LCD 32"   | MSI MD342CQPW (màn hình cong)                        | Độ phân giải : 3440 x 1440 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Cong , Độ tương phản : 3500:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m2 , Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.0b (UWQHD@100Hz), 1 x DisplayPort 1.4a, 1 x Type-C (DP alt.) w/ 98W PD, 1 x USB 5Gbps Type-B, 2 x USB 5Gbps Type-A , 1 x Headphone-out , Âm thanh : 2 x 3W , Tần số quét : 120Hz , Màu sắc : Trắng , Khối lượng : 8.05 kg , Công nghệ : Anti-Glare, HDR, Adaptive-Sync                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 7,850,000  |
| 415 | LCD 32"   | MSI MPG 321URXW QD-OLED                              | Độ phân giải : 3840 x 2160 , Tấm nền màn hình: QD-OLED , Thời gian phản hồi :0.03ms , Độ tương phản : 1500000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.4a, 2 x HDMI 2.1 (UHD@240Hz), 1 x Type-C (DP alt.) w/PD 90W, 1 x Headphone-out , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 240Hz , Màu sắc : Trắng , Khối lượng : 9.6 Kg , Công nghệ : Adaptive-Sync, DisplayHDR True Black 400                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | liên hệ    |
| 416 | LCD 32"   | MSI MPG 322URX QD-OLED                               | Độ phân giải : 3840 x 2160 , Tấm nền màn hình: QD-OLED , Thời gian phản hồi :0.03ms , Độ tương phản : 1500000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.1 (UHD@240Hz), 1 x DisplayPort 2.1a (UHBR20), 1 x Type-C (DP alt.) w/ 98W PD, 1 x Headphone-out , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 240Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 9.6 Kg , Công nghệ : G-Sync Compatible, DisplayHDR True Black 400, Anti-glare                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | liên hệ    |
| 417 | LCD 32"   | MSI MPG 321URX QD-OLED                               | Độ phân giải : 3840 x 2160 , Tấm nền màn hình: QD-OLED , Thời gian phản hồi :0.03ms , Độ tương phản : 1500000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.4a, 2 x HDMI 2.1, 1 x Type-C , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 240Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 9.6 Kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | liên hệ    |
| 418 | LCD 34"   | MSI Optix MAG342CQR (màn hình cong)                  | Độ phân giải : 3440 x 1440 , Tấm nền : VA, Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Cong , Độ tương phản : 4000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 nits , Cổng kết nối : 2 x HDMI, 1 x Displayport , Phụ kiện kèm theo : Full box , Tần số quét : 144Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng: 6.91 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | Liên hệ    |
| 419 | LCD 34"   | MSI PRO MP341CQ (màn hình cong)                      | Độ phân giải : 3440 x 1440 , Tấm nền :VA, Thời gian phản hồi : 4ms (GTG Min.) / 1ms MPRT , Phân loại : Cong , Độ tương phản :3000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m2 , Cổng kết nối : 2 x HDMI™ (2.0b), 1 x DP (1.2a), 1 x Headphone-out , Âm thanh : 2 x 2W , Tần số quét :100Hz , Màu sắc :Đen , Khối lượng :7.7 kg , Công nghệ : Anti-glare, FreeSync                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 6,450,000  |
| 420 | LCD 34"   | MSI MAG 342CQR E2 (màn hình cong)                    | Độ phân giải : 3440 x 1440 , Tấm nền :VA, Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Cong , Độ tương phản : 3000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng :300 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort 1.4a, 2 x HDMI 2.0b(UWQHD@100Hz), 1 x Headphone out , Phụ kiện kèm theo : Full box , Âm thanh: Không loa , Tần số quét : 180Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng:6.95 kg , Công nghệ: AMD FreeSync Premium, HDR, Anti-glare                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 7,650,000  |
| 421 | LCD 34"   | MSI MPG 341CQPX QD-OLED (màn hình cong)              | Độ phân giải : 3440 x 1440 , Tấm nền : QD-OLED , Thời gian phản hồi :0.03ms , Phân loại : Cong , Độ tương phản :1500000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2 , Cổng kết nối :2 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x USB Type-C, 2 x USB Type-A, 1 x USB Type-B, 1 x Headphone-out , Phụ kiện kèm theo : Full box ,Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 240Hz , Màu sắc : Đen ,Công nghệ : Adaptive-Sync, HDR 400                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 20,950,000 |
| 422 | LCD 49"   | MSI MPG 491CQP QD-OLED (màn hình cong)               | Độ phân giải : 5120 x 1440 , Tấm nền : OLED , Thời gian phản hồi : 0.03ms , Phân loại : Cong , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort (1.4a), 2 x HDMI 2.1, 1 x Type-C , Công nghệ :OLED Quantum Dot - OLED CARE 2.0, Adaptive-Sync, DisplayHDR True Black 400 , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 144Hz , Màu sắc : Đen, Khối lượng : 10.3 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 25,890,000 |
| 423 | LCD 49"   | MSI MPG 491CQPX QD-OLED (màn hình cong)              | Độ phân giải : 5120 x 1440 , Tấm nền : QD-OLED , Thời gian phản hồi : 0.03ms , Phân loại : Cong , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort (1.4a), 2 x HDMI 2.1, 1 x Type-C , Công nghệ :2 x HDMI 2.1 (DQHD@240Hz), 1 x DisplayPort 1.4a, 1 x Type-C (DP alt.) w/ 98W PD, 2 x USB 2.0 Type A, 1 x USB 2.0 Type B, 1 x Headphone-out , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 240Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 10.6 kg , Công nghệ : G-Sync Compatible, DisplayHDR True Black 400                                                                                                                                                                                                    | 24th | 29,850,000 |
| 424 | LCD 24"   | Xiaomi A24i ELA5444EU                                | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 6ms , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort, 1 x HDMI, Tần số quét : 75Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 2.98 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ    |
| 425 | LCD 27"   | Xiaomi A27i ELA5345EU                                | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 6ms , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort, 1 x HDMI, Tần số quét : 100Hz, Màu sắc : Đen , Khối lượng : 3.6 kg , Công nghệ : Low Blue Light, HDR10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | liên hệ    |
| 426 | LCD 27"   | Xiaomi G27i ELA5375EU                                | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 1ms , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : 1 x DisplayPort, 1 x HDMI, Tần số quét : 165Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 3.6 kg , Công nghệ : Low Blue Light, HDR10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | Liên hệ    |
| 427 | LCD 27"   | Xiaomi A27Qi                                         | Độ phân giải : 2560 x 1440 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 6ms , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : 1 x DP port, 1 x HDMI, 1 x DC IN power, 1 x Audio port , Tần số quét : 100Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 4.2 kg , Công nghệ : Low Blue Light, HDR10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | Liên hệ    |
| 428 | LCD 34"   | Xiaomi Gaming G34WQI                                 | Độ phân giải : 3440 x 1440 , Tấm nền : VA , Thời gian phản hồi : 1ms , Độ tương phản :4000:1 , Phân loại : Cong , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng :350 cd/m2 , Cổng kết nối :2 x Display Port, 2 x HDMI, Tần số quét : 180Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng :6.9 kg , Công nghệ : FreeSync Premium Anti-tearing Technology                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 6,080,000  |
| 429 | LCD 34"   | Xiaomi Gaming G34WQI 2026                            | Độ phân giải : 3440 x 1440 , Tấm nền : VA , Thời gian phản hồi : 1ms , Độ tương phản : 3500:1 , Phân loại : Cong , Số màu hiển thị : 1.07B, Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng :400 nits , Cổng kết nối :2 x DisplayPort 1.4, 2 x HDMI 2.0, 1 x Audio, 1 x DC IN, Tần số quét : 180Hz , Âm thanh Không Loa , Màu sắc : Đen , Khối lượng :6.5kg (bao gồm chân đế) , Công nghệ : FreeSync Premium Anti-tearing Technology                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 6,550,000  |
| 430 | LCD 15.6" | Lenovo L15 66E4UAC1WW -                              | Độ phân giải : 1920x1080 , Tấm nền : IPS (In-Plane Switching) , Thời gian phản hồi : 6ms (Extreme mode) / 14ms (Typical mode) , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 Million , Góc nhìn : 178° / 178° , Độ sáng : 250 cd/m² , Cổng kết nối : 1 x USB 2.0 (1 by USB-C, USB downstream), 1 x USB 2.0 (by USB-C, USB upstream), 2 x USB-C 3.2 Gen 1 (DP 1.2 Alt Mode) , Phụ kiện kèm theo : USB Type-C to Type-C cable , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Xám , Khối lượng : 1.7 kg<br>Màn hình có kích thước 15.6 inch và sử dụng tấm nền IPS (In-Plane Switching), cho phép hiển thị màu sắc chân thực và góc nhìn rộng.<br>Độ phân giải Full HD 1920x1080 giúp hình ảnh rõ nét và sắc nét. | 36th | 4,150,000  |
| 431 | LCD 15.6" | Lenovo ThinkVision M15 62CAUAR1WW (Màn hình di động) | Độ phân giải :Full HD (1920x1080) , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 6 ms (Extreme mode), 14 ms (Typical mode) , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang), 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : 2 x USB 3.1 Type-C, 1 x USB 2.0 , Âm thanh: Không loa , Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 1.69 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 3,850,000  |
| 432 | LCD 21.5" | Lenovo ThinkVision S22-4e 64CBKAR6VN                 | Độ phân giải :1920 x 1080 , Tấm nền IPS , Thời gian phản hồi : 4ms (Extreme mode) / 6ms (Typical mode) , Độ tương phản : 1300:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m² , Cổng kết nối : 1 x HDMI@ 1.4, 1 x VGA , Tần số quét 100Hz , Âm thanh Không loa , Khối lượng 2.8 kg , Công nghệ Anti-glare, Low Blue Light                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 1,949,000  |
| 433 | LCD 21.5" | Lenovo L22-4e 67D5KAC6VN                             | Độ phân giải :Full HD (1920x1080) , Tấm nền IPS , Thời gian phản hồi : 4 ms , Độ tương phản : 1300:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m² , Cổng kết nối : 1 x HDMI@ 1.4, 1 x VGA , Tần số quét 100Hz , Âm thanh Không loa , Khối lượng 2.8 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 2,050,000  |
| 434 | LCD 21.5" | Lenovo L22-42 68FAKAC6VN                             | Độ phân giải :Full HD (1920x1080) , Tấm nền IPS , Thời gian phản hồi : 4 ms , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m² , Cổng kết nối : 1 x HDMI@ 1.4, 1 x VGA , Tần số quét 100Hz , Âm thanh Không loa , Khối lượng 2.8 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 2,250,000  |



BAO GIA

|     |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |            |
|-----|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 435 | LCD 21.5" Lenovo L22i-40 67AEKACBVN (Màu Trắng)               | Độ phân giải : Full HD (1920x1080) , Tấm nền màn hình IPS , Thời gian phản hồi : 4 ms , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang) , 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA , Âm thanh : <b>3W x 2</b> , Tần số quét : 75Hz , Màu sắc : Trắng , Khối lượng : 4.1 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | lien hệ    |
| 436 | LCD 21.5" Lenovo ThinkVision E22-30 (63EBMAR2WW)              | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 4ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 Million , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4, 1 x DP 1.2, 1 x VGA , Phụ kiện kèm theo : HDMI cable , Âm thanh : 2 x 2W , Tần số quét : 75Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 4.3 kg , chân đế : nâng lên xuống , xoay dọc ngang                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 2,450,000  |
| 437 | LCD 21.5" Lenovo D22e-20 66D2KAC6VN                           | Độ phân giải : 1920x1080 , Tấm nền màn hình : VA , Thời gian phản hồi : 4 ms (Extreme mode) / 6 ms (Typical mode) , Độ tương phản : 3000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 million , Góc nhìn : 178° (Ngang) , 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA , Phụ kiện kèm theo : Cab HDMI , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 75 Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 2.6 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ    |
| 438 | LCD 23.8" Lenovo L24-4e 68C2KAC1VN                            | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền IPS , Thời gian phản hồi : 4ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1300:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 100Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 3.0 kg , Công nghệ : Anti-glare                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 2,179,000  |
| 439 | LCD 23.8" Lenovo ThinkVision E24-30 63EDMAR2WW                | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền: IPS , thời gian phản hồi : 4ms , Phân loại: Phẳng , Độ tương phản: 1300:1 , Số màu hiển thị: 16.7 triệu , Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng: 250 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối: 1 x HDMI 1.4, 1 x DP 1.2, 1 x VGA , Âm thanh : 2W x 2 , Tần số quét : 100Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng: 4.7 kg , Công nghệ : Eyesafe Display 2.0 , TUV Low Blue Light (Hardware solution) , TUV Rheinland Low Blue Light , TUV Rheinland Flicker Free , TUV Rheinland Eye Comfort                                                                                                                                                         | 36th | 2,790,000  |
| 440 | LCD 23.8" Lenovo C24-20 62A8KAR1WW                            | Độ phân giải : 1920x1080 FHD , Thời gian đáp ứng : 4 ms (Extreme mode) / 6 ms (Normal Mode) , Độ tương phản : 1000:1 , Độ sáng : 250cd/m <sup>2</sup> , Góc nhìn (ngang/dọc): 178° (H) / 178° (V) , Màn hình: 16,7 triệu màu , Tần số quét : 75 Hz (Only for HDMI input) , Các cổng Kết nối: HDMI, VGA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 2,470,000  |
| 441 | LCD 23.8" Lenovo ThinkVision S24i-30 63DEKAR3WW               | Độ phân giải : 1920x1080 , Tấm nền màn hình : IPS (In-Plane Switching) , Thời gian phản hồi : 4ms (Extreme mode) / 6ms (Typical mode) , Độ tương phản : 1300:1 , Số màu hiển thị : 16.7 Million , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : 1 x HDMI, 1 x VGA , Phụ kiện kèm theo : Cable VGA , Âm thanh : Không Loa , Tần số quét : 100Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 3.8 kg , Tỷ lệ khung hình : 16:9                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 2,425,000  |
| 442 | LCD 23.8" Lenovo ThinkVision S24-4e 64B5KAR1VN                | Độ phân giải : 1920x1080 , Tấm nền màn hình : IPS , Thời gian phản hồi : 4ms , Độ tương phản : 1300:1 , Số màu hiển thị : 16.7 Million , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : 1 x HDMI, 1 x VGA , Âm thanh : Không Loa , Tần số quét : 100Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 4.7 kg , Tỷ lệ khung hình : 16:9 , Công nghệ : Anti-glare , Low Blue Light, Flicker Free                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 2,279,000  |
| 443 | LCD 23.8" Lenovo L24i-4A (67BCKAC6VN )                        | Độ phân giải : 1920x1080 , Tấm nền màn hình : IPS , Thời gian phản hồi : 1ms , Độ tương phản : 1500:1 , Số màu hiển thị : 16.7 Million , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : 1 x HDMI, 1 x VGA , Âm thanh : 3W x 2 , Tần số quét : 48Hz - 100Hz , Màu sắc : Xám , Khối lượng : 5.82 kg , Công nghệ : Anti-glare , Low Blue Light , Eyesafe Display 2.0                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 2,379,000  |
| 444 | LCD 23.8" Lenovo L24D-4C (67DCUAC6VN)                         | Độ phân giải : 1920x1080 , Tấm nền màn hình : IPS W-LED , Thời gian phản hồi : 1ms , Độ tương phản : 1500:1 , Số màu hiển thị : 16.7 Million , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : 4 x USB-A , 1 x USB Type-C (Display port, Power Delivery) , 1 x HDMI 1.4, 1 x 3.5 mm , Âm thanh : 3W x 2 , Tần số quét : 144Hz , Màu sắc : Xám , Khối lượng : 5.1 kg , Công nghệ : Anti-glare , Natural Low Blue Light , FreeSync , Phụ kiện đi kèm: 1x USB-C® to USB-C® Gen 1 cable (1.8m); 1x Power cable (1.8m)                                                                                                                                     | 36th | 3,790,000  |
| 445 | LCD 26.5" Lenovo Legion 27Q-10 (67E1GAC1VN ) (OLED) (Gaming ) | Độ phân giải : 2K (2560 x 1440 ) , Tấm nền : OLED , Thời gian phản hồi : 0.03 ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản tính : 1,500,000:1 , Số màu hiển thị : 1 tỉ màu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 400 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4 1 x 3.5 mm , Âm thanh : không loa , Tần số quét : 240Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 6 kg , Công nghệ đồng bộ : Adaptive Sync , FreeSync Premium                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 12,290,000 |
| 446 | LCD 27" Lenovo C27-30 (62AAKAR6WW)                            | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền : VA , Thời gian phản hồi : 4 ms (Extreme mode) / 6 ms (Typical mode) / 14 ms (off mode) , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 3000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 2 x HDMI 1.4, 1 x VGA , Âm thanh : không loa , Tần số quét : 75Hz (Only for HDMI input) , Kích thước : 444.4x614.1x231.2 mm , Khối lượng : 6.62 kg                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 2,970,000  |
| 447 | LCD 27" Lenovo L27i-4A (67BEKAC1VN)                           | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1500:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 2 x HDMI 1.4, 1 x VGA , Âm thanh : 3W x 2 , Tần số quét : 100Hz , Màu sắc : Xám , Khối lượng : 3.88 kg , Công nghệ : Anti-glare                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 3,279,000  |
| 448 | LCD 27" Lenovo L27-4C (67DEKAC1VN)                            | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1500:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 2 x HDMI 1.4, 1 x VGA , 1 x Audio Out , Âm thanh : 3W x 2 , Tần số quét : 144Hz , Màu sắc : Xám , Khối lượng : 3.9 kg , Công nghệ : AMD FreeSync™ , Flicker Free , Low Blue Light                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 3,450,000  |
| 449 | LCD 27" Lenovo L27qe (68C8GAC3VN) (2K)                        | Độ phân giải : QHD (2K) (2560 x 1440 ) , Tấm nền : IPS W-LED , Thời gian phản hồi : 6 ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1,000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 1 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4 , Âm thanh : KHÔNG LOA , Tần số quét : 100Hz , Khối lượng : 4.5 kg , Công nghệ : HDR10 , Chuẩn gắn ARM : VESA mount 100mm , Công nghệ đồng bộ : Adaptive Sync                                                                                                                                                                                                                  | 36th | liên hệ    |
| 450 | LCD 27" Lenovo LOQ 27Q-10 (68F3GACBVN) (2K)                   | Độ phân giải : 2K(2560 x 1440) , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 0.5 ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1 tỉ màu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 nits , Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4 , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 180Hz , Màu sắc : Xám , Khối lượng : 4.5 kg , Công nghệ : AMD FreeSync , Adaptive Sync                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 4,150,000  |
| 451 | LCD 27" Lenovo L27q-4A (67BFGAC6VN)                           | Độ phân giải : 2560 x 1440 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1500:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 350 nits , Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.1 TMDs, 1 x DP 1.4 , Âm thanh : 3W x 2 , Tần số quét : 48Hz - 100Hz , Màu sắc : Xám , Khối lượng : 8.56 kg , Công nghệ : Anti-glare                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 4,650,000  |
| 452 | LCD 27" Lenovo Q27h-20 (66EDUAC1VN)                           | Độ phân giải : 2560x1440 , Tấm nền màn hình : IPS , Thời gian phản hồi : 4ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 350 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.0, 1 x DP 1.4, 1 x USB-C 3.2 Gen 1 (DP 1.4 Alt Mode) , Âm thanh : 3W x 2 , Tần số quét : 70Hz , Màu sắc : Cloud Grey , Khối lượng : 6.3 kg                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | 8,550,000  |
| 453 | LCD 27" Lenovo Y27qf-30 67A7GAC3VN                            | Độ phân giải : 2560 x 1440 , Tấm nền : IPS , Công nghệ FreeSync , Thời gian phản hồi : 0.5ms , Phân loại : Phẳng , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 400 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 1 x USB-B 3.2 Gen 1 , USB upstream , 4 x USB 3.2 Gen 1 , USB downstream , 2 x HDMI 2.1 , 1 x DisplayPort 1.4 , 1 x Power Connector , 1 x audio-out (3.5mm) , Âm thanh : 2x 3W , Tần số quét : 240Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 6.5 kg                                                                                                                                                                                                 | 36th | 9,190,000  |
| 454 | LCD 27" Lenovo ThinkCentre Tiny-In-One 27 (11JHRAR1WW)        | Độ phân giải : 2560 x 1440 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 4ms (Extreme mode) / 6ms (Typical mode) / 14ms (Off mode) , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 Million , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 350 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 2 x USB 3.1 Gen 1 (only available when a Tiny is installed or a PC is connected) , HDMI , DisplayPort , Webcam : RGB IR camera , Âm thanh : 2Wx2 , Stereo Speakers , Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 9.75 kg .                                                                                                                                             | 36th | 8,550,000  |
| 455 | LCD 32" Lenovo ThinkVision P32p-30 63D1RAR1WW                 | Độ phân giải : 3840x2160 , Kích thước màn hình : 31.6 inch , Tấm nền màn hình : IPS , Thời gian phản hồi : 4ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 350 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 4 x USB 3.2 Gen 1 (1x BC 1.2) , 1 x USB-B 3.2 Gen 1 , 1 x Thunderbolt 4 Out (Up to 27W) , 1 x Thunderbolt 4 In (Up to 100W, USB upstream) , 1 x Thunderbolt 4 In , 1 x Thunderbolt 4 Out , 1 x DP 1.4 , 1 x HDMI 2.1 TMDs , 1 x RJ45 , Ethernet (10M/100M/1000M) - Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 10.1 kg , Công nghệ : Anti-glare , Low Blue Light  | 36th | Liên hệ    |
| 456 | LCD 34" Lenovo ThinkVision P34w-20 63F2RAR3WW (Màn hình cong) | Độ phân giải : 3440 x 1440 , Kích thước màn hình : 34.1 inch , Tấm nền màn hình : IPS , Thời gian phản hồi : 4ms , Phân loại : Cong , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 3 x USB 3.2 Gen 1 , 1 x USB-C 3.2 Gen 1 , 1 x USB-C 3.2 Gen 1 (1 x DP 1.2 Alt Mode, up to 100W PD, upstream) , 1 x USB-B 3.2 Gen 1 (upstream) , 2 x HDMI 2.0 , 1 x DP 1.2 , 1 x DP Out , 1 x USB-C 3.2 Gen 1 (DP 1.2 Alt Mode) , 1 x RJ45 , Ethernet (10M/100M/1000M) - Âm thanh : 3Wx2 , Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 10.8 kg , Công nghệ : Anti-glare , Low Blue Light | 36th | Liên hệ    |
| 457 | LCD 23.8" GIGABYTE Gaming GS24F14                             | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1500:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4, 1 x Displayport 1.2 , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 144Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 3.14 kg , Công nghệ : Adaptive-Sync                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 1,979,000  |
| 458 | LCD 24.5" GIGABYTE Gaming GS25F14                             | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1500:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.0, 1 x Displayport 1.2, 1 x Earphone Jack , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 144Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 3.11 kg , Công nghệ HDR 10                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 2,079,000  |
| 459 | LCD 24.5" GIGABYTE Gaming G25F2                               | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 200Hz cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.0, 1 x Displayport 1.4, 1 x Earphone Jack , Âm thanh : 2W x 2 , Tần số quét : 200Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 4.34 kg , Công nghệ Adaptive-Sync                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 2,750,000  |
| 460 | LCD 24.5" GIGABYTE Gaming GS25F2A                             | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền : IPS , Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m <sup>2</sup> , Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.0, 1 x Displayport 1.4, 1 x Earphone Jack , Âm thanh : 2W x 2 , Tần số quét : 240Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 3.11 kg , Công nghệ HDR 10                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 2,890,000  |

|     |                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |            |
|-----|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 461 | LCD 24.5" GIGABYTE Gaming G25F2A                         | Độ phân giải :1920 x 1080 ,Tấm nền :IPS , Thời gian phản hồi :1ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng: 300 cd/m2 , Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort 1.4, 1 x Earphone Jack , Âm thanh : 2W*2 , Tần số quét : 240Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 4.34 kg , Công nghệ HDR 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 2,950,000  |
| 462 | LCD 27" GIGABYTE Gaming GS27FA                           | Độ phân giải :1920 x 1080 ,Tấm nền :IPS , Thời gian phản hồi :1ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng: 300 cd/m2 , Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort 1.4, 1 x Earphone Jack , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 180Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 5.02 kg , Công nghệ : HDR Ready, Flicker-free                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 2,770,000  |
| 463 | LCD 27" GIGABYTE Gaming GS27F2                           | Độ phân giải FHD 1920 x 1080, Kích thước màn hình: 27" , Tấm nền: VA . Thời gian đáp ứng: 1ms (MPRT) , Độ tương phản :1000:1 , Độ sáng : 300 cd/m2 (TYP) , Góc nhìn : 178°(H)/178°(V) , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Cổng giao tiếp và kết nối : 2 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort 1.4, 1 x Audio Out (3.5 mm) , Âm thanh Không loa , Tần số quét : 240Hz , Khối lượng 4.57 kg , Công nghệ Flicker Free, Low Blue Light                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 3,400,000  |
| 464 | LCD 27" GIGABYTE GS27FC2 (Màn hình cong)                 | Độ phân giải FHD 1920 x 1080, Kích thước màn hình: 27" , Tấm nền: VA . Thời gian đáp ứng: 1ms (MPRT) , Độ tương phản : Contrast Ratio (Max.) 3000:1 , Độ sáng : 350 cd/m2 (TYP) , Góc nhìn : 178°(H)/178°(V) , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Cổng giao tiếp và kết nối: 2 x HDMI 2.0, 1 x DisplayPort 1.4, 1 x Earphone Jack , Âm thanh Không loa , Tần số quét : 240Hz , Khối lượng 4.53 kg , Công nghệ Flicker Free, Low Blue Light                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 3,250,000  |
| 465 | LCD 27" GIGABYTE Gaming G27Q20                           | Độ phân giải : 2560 x 1440, Kích thước màn hình: 27" , Tấm nền: IPS . Thời gian đáp ứng: 0.5ms , Độ tương phản : 1000:1 , Độ sáng : 350 cd/m2 (TYP) , Góc nhìn : 178°(H)/178°(V) , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Cổng giao tiếp và kết nối: 2 x HDMI 2.0, 1 x Display port 1.4 (DSC), 1 x USB 2.0 Downstream port (Firmware update only), 1 x Earphone Jack , Âm thanh Không loa , Tần số quét : 200Hz, Khối lượng 6.16 kg ,Màu sắc Đen, Công nghệ : HDR10, Flicker-free , Phụ kiện kèm theo DP cable                                                                                                                                                                                                                   | 36th | 4,450,000  |
| 466 | LCD 27" GIGABYTE Gaming G27U                             | Độ phân giải : 3840 x 2160 (UHD) , Kích thước màn hình: 27" , Tấm nền: IPS . Thời gian đáp ứng: 1ms GTG , Độ tương phản : 1000:1 , Độ sáng : 350 cd/m2 (TYP) , Góc nhìn : 178°(H)/178°(V) , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Cổng giao tiếp và kết nối: 2 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4 (DSC), 1 x USB 2.0 (chỉ cập nhật Firmware), 1 x Jack tai nghe , Âm thanh: Không loa , Tần số quét : 160Hz (UHD) / 320Hz (FHD), Khối lượng : 6.96 kg (có chân đế), 5.35 kg (không chân đế) ,Màu sắc Đen, Công nghệ : AMD FreeSync Premium, G-Sync Compatible, Hỗ trợ HDR VESA Display HDR400 , Khả năng điều chỉnh Nghiêng (-5°~+21°), Xoay (±15°), Xoay dọc (0°~+90°), Điều chỉnh độ cao (130 mm) , Treo tường VESA 100 x 100 mm | 36th | 7,950,000  |
| 467 | LCD 27" GIGABYTE Gaming GO27Q24A                         | Độ phân giải : 2560 x 1440 (QHD) , Kích thước màn hình: 27" , Tấm nền: QD-OLED . Thời gian đáp ứng: 0.03ms (GTG) , Độ tương phản : 1.500.000:1 , Độ sáng : 200 cd/m² (tiêu chuẩn), 400 nits (HDR Peak) , Góc nhìn : 178°(H)/178°(V) , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ màu , Cổng giao tiếp và kết nối: 2 x HDMI 2.1, 1 x DisplayPort 1.4, 1 x Earphone Jack , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 240Hz, Khối lượng 5.77 kg (có chân đế), 4.27 kg (không chân đế) ,Màu sắc Đen, Công nghệ :Semi-Glossy, Anti-Reflectione , Phụ kiện kèm theo: Power cable/ DP cable/ QSG Warranty card                                                                                                                                     | 36th | 10,990,000 |
| 468 | LCD 27" GIGABYTE Gaming MO27Q28G                         | Độ phân giải 2560 x 1440 , Tấm nền : Q-OLED, Thời gian phản hồi : 0.03ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1.5M:1 , Số màu hiển thị : 1.07 tỷ , Góc nhìn : 178°(H)/178°(V) , Độ sáng : 335 cd/m2 (Typ, SDR APL 100%); 1500 cd/m2 (Typ, HDR APL 1.5%), Cổng kết nối :2 x HDMI 2.1, 1 x Displayport 1.4, 1 x USB Type-C (Alternate Mode; Upstream port; Power Delivery up to 18W), 2 x USB 3.2 Downstream, 1 x USB 3.2 Upstream, 1 x Earphone Jack , Âm thanh :5W x 2 , Tần số quét : 280Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 6 kg , Công nghệ :VESA DisplayHDR True Black 500                                                                                                                                         | 36th | 14,990,000 |
| 469 | LCD 27" GIGABYTE AORUS FO27Q3 ( Gaming)                  | Độ phân giải : 2560 x 1440 ,Tấm nền : OLED , Thời gian phản hồi : 0.03ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương : phản : 1,500,000:1 , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2 , Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.1, 1 x Displayport 1.4, 1 x USB Type-C (Alternate Mode; Upstream port; Power Delivery up to 18W), 2 x USB 3.2 Downstream ports, 1 x USB 3.2 Upstream port, 1 x Earphone Jack, 1 x Microphone Jack , Âm thanh : 5W x 2 , Tần số quét : 360Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 7.2 kg , Công nghệ : Flicker-free, VESA DisplayHDR True Black 400                                                                                                                                                    | 36th | 17,390,000 |
| 470 | LCD 27" GIGABYTE Aorus FO27Q5P ( Gaming)                 | Độ phân giải : 2560 x 1440 ,Tấm nền : QD-OLED , Thời gian phản hồi : 0.03ms GTG , Phân loại : Phẳng , Độ tương : phản : 1.5M:1 , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m2 (Typ, SDR APL 100%); 1000 cd/m2 (Typ, HDR APL 3%) , Cổng kết nối : 2 x HDMI 2.1, 1 x Displayport 2.1 UHBR20, 1x MiniDP 2.1 UHBR20, 1 x Displayport 1.4 (HBR3) out, 1 x USB Type-C (Alternate Mode; Upstream port; Power Delivery up to 18W), 2 x USB 3.2 Downstream ports, 1 x USB 3.2 Upstream port, 1 x Earphone Jack, 1 x Microphone Jack , Âm thanh : 5W x 2 , Tần số quét : 500Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 7.2 kg , Công nghệ : VESA DisplayHDR True Black 500                                                 | 36th | 24,390,000 |
| 471 | LCD 32" GIGABYTE AORUS FO32U2P OLED 4K 240Hz chuyên game | Độ phân giải : 4K (3840 x 2160) , Tấm nền : VA 1500R , Thời gian phản hồi : 1ms GTG , Độ tương phản : 1.5M:1 , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2 (Typ, SDR APL 100%); 1000 cd/m2 (Typ, HDR APL 3%) , Cổng kết nối :2 x HDMI 2.1; 1 x DisplayPort 2.1; 1 x DisplayPort 1.4; , Tần số quét : 240 Hz , Số màu hiển thị 1.07B, Tính năng bảo vệ OLED bằng AI, phần mềm điều khiển GIGABYTE Control Center, Thiết kế công thái học, tản nhiệt không quạt, chuẩn VESA 100 x 100                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 27,390,000 |
| 472 | LCD 34" GIGABYTE Gaming G34WQC2 (Màn hình cong)          | Độ phân giải : 3440 x 1440 (WQHD) , Tấm nền : OLED , Thời gian phản hồi : 0.03 ms , Độ tương phản : 1000:1 , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 450 cd/m2 (TYP) , Cổng kết nối :2 x HDMI 2.0 , 2 x Displayport 1.4 , 1 x Earphone Jack , Âm thanh : 2W x2 , Tần số quét : 200Hz , Số màu hiển thị 1.07B, Công nghệ Flicker-free , HBR3 , Low Blue Light , HDR VESA Display HDR400 , Màu sắc : Đen , Khối lượng 9.97 kg .                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 7,490,000  |
| 473 | LCD 21.5" Hikvision DS-D5022F2-1P2                       | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền :IPS , Thời gian phản hồi : 6.5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000 : 1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 100Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 2.05 kg , Công nghệ : Eye Care, Low blue light                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | Liên hệ    |
| 474 | LCD 21.5" Hikvision DS-D5022F2-1V2                       | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền :VA , Thời gian phản hồi : 8ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000 : 1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 100Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 2.5 kg , Công nghệ : Low blue light                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 1,339,000  |
| 475 | LCD 21.5" Hikvision DS-D5022F2-5V2                       | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền : VA , Thời gian phản hồi : 8ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 4000 : 1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2 , Cổng kết nối 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA, 1 x Audio Out , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 100Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng :2.5 kg , Công nghệ : Eye Care, Low blue light                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | Liên hệ    |
| 476 | LCD 23.8" Hikvision DS-D5024FN01                         | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền IPS , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 300 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x HDMI, 1 x VGA , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 75Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 3.43 kg , Công nghệ : Low blue light                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | Liên hệ    |
| 477 | LCD 23.8" Hikvision DS-D5024F2-AV2                       | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền VA , Thời gian phản hồi : 7ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 4000 : 1 , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Độ sáng : 250 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA, 1 x Audio Out , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 100Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 2.85 kg , Công nghệ : Low blue light                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 1,870,000  |
| 478 | LCD 23.8" Hikvision DS-D5024F2-BP2                       | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền IPS , Thời gian phản hồi : 14ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối :1 x HDMI 1.4, 1 x VGA , 1 x Audio Out , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 100Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 2.8 kg , Công nghệ : Low blue light                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 1,970,000  |
| 479 | LCD 27" Hikvision DS-D5027FN                             | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền VA , Thời gian phản hồi :6.5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 Million , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x HDMI, 1 x VGA , Phụ kiện kèm theo : HDMI cable , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 4.06 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ    |
| 480 | LCD 27" Hikvision DS-D5027F2-2P2                         | Độ phân giải : 1920 x 1080 , Tấm nền IPS , Thời gian phản hồi :5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản :1300:1 , Số màu hiển thị :16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng :300 cd/m2 , Cổng kết nối : 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 60Hz , Màu sắc : Đen , Khối lượng :1.93 kg , Công nghệ : Eye Care                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 2,400,000  |
| 481 | Màn hình LCD 21.45" Koorui E2212F                        | Độ phân giải : 1920x1080 , Aspect ratio: 16:9 , Tấm nền màn hình : VA , Thời gian phản hồi : 6ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 3000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : 1x HDMI™ (1.4b), 1x D-Sub (VGA) , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 100Hz , Phụ kiện kèm theo : 1x HDMI Cable (1.4) & 1.5M adapter Manual , Màu sắc : Đen.                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 1,550,000  |
| 482 | Màn hình LCD 23.8" Koorui E2411F                         | Độ phân giải : 1920x1080 , Aspect ratio: 16:9 , Tấm nền màn hình : IPS , Thời gian phản hồi : 6ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : 1x HDMI™ (1.4b), 1x D-Sub (VGA) , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 100Hz , Phụ kiện kèm theo : 1x HDMI Cable (1.4) & 1.5M adapter Manual , Màu sắc : Đen.                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 1,850,000  |
| 483 | Màn hình Gaming LCD 23.8" Koorui G2411P                  | Độ phân giải : 1920x1080 , Aspect ratio: 16:9 , Tấm nền màn hình : IPS , Thời gian phản hồi : 1ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 350 nits , Cổng kết nối : 2x HDMI™ (1.4b), 1x DP 1.4 , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 200Hz , Phụ kiện kèm theo : 1x HDMI Cable (1.4) & 1.5M adapter Manual , Màu sắc : Đen.                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | 2,590,000  |
| 484 | Màn hình LCD 21.5" Koorui E2212H                         | Độ phân giải : 1920x1080 , Tấm nền màn hình : VA , Thời gian phản hồi : 6ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 3000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : HDMI 1.4, VGA, Audio Out , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 120Hz , Phụ kiện kèm theo : Cáp nguồn , Cáp HDMI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 1,490,000  |
| 485 | Màn hình LCD 24" Koorui E2411K                           | Độ phân giải : 1920x1080 , Tấm nền màn hình : IPS , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : HDMI, VGA, Audio , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 144Hz , Phụ kiện kèm theo : Cáp nguồn , Cáp HDMI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 1,890,000  |
| 486 | Màn hình LCD 24" Koorui G2411P (Gaming)                  | Độ phân giải : 1920x1080 , Tấm nền màn hình : IPS , Thời gian phản hồi : 1 ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 350 nits , Cổng kết nối : 2x HDMI 2.0 + DisplayPort 1.4 + Audio Out , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 200Hz , Phụ kiện kèm theo : Cáp nguồn , Cáp HDMI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 2,390,000  |
| 487 | Màn hình LCD 27" Koorui E2711K                           | Độ phân giải : 1920x1080 , Tấm nền màn hình : IPS , Thời gian phản hồi : 5ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : HDMI, VGA, Audio , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 144Hz , Phụ kiện kèm theo : Cáp nguồn , Cáp HDMI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 2,190,000  |
| 488 | Màn hình LCD 27" Koorui E2711F                           | Độ phân giải : 1920x1080 , Aspect ratio: 16:9 , Tấm nền màn hình : IPS , Thời gian phản hồi : 6ms , Phân loại : Phẳng , Độ tương phản : 1000:1 , Số màu hiển thị : 16.7 triệu , Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc) , Độ sáng : 250 nits , Cổng kết nối : 1x HDMI™ (1.4b), 1x D-Sub (VGA) , Âm thanh : Không loa , Tần số quét : 100Hz , Phụ kiện kèm theo : 1x HDMI Cable (1.4) & 1.5M adapter Manual , Màu sắc : Đen.                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 2,100,000  |

|                                                  |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |       |           |
|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 489                                              | Màn hình LCD 27" Koorui G2721V                                         | Độ phân giải : 2560x1440 (QHD), Aspect ratio: 16:9, Tấm nền màn hình : IPS, Thời gian phản hồi : 1ms, Phân loại : Phòng, Độ tương phản : 1000:1, Số màu hiển thị : 16.7 triệu, Góc nhìn : 178° (Ngang) / 178° (Dọc), Độ sáng : 350 nits, Cổng kết nối : 2x HDMI™ (1.4b), 1x DP 1.4, Âm thanh : Không loa, Tần số quét : 180Hz, Phụ kiện kèm theo : 1x DP Cable (1.4) & 1.5M adapter Manual, Màu sắc : Đen.                                                                                                                                                                                                                                           | 36th  | 3,890,000 |
| 490                                              | Màn hình LCD 22" QDT QT22MF                                            | Màn hình IPS phẳng 22", Độ phân giải: 1920x1080, tần số : 100Hz, Tỷ lệ khung hình: 16:9, Độ sáng: 250cd/m2, Tỷ lệ tương phản: 1000:1, Thời gian phản hồi: 5ms, Đầu nối: DC12V, VGA + HDMI v.1.4, Bộ đổi nguồn ngoài: DC12V/2.5A, VESA 75x75mm, Chân đế vuông, Phụ kiện: Sách hướng dẫn sử dụng, Đế màn hình, ốc vít, Bộ đổi nguồn, cáp HDMI 1.5                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th  | 1,650,000 |
| 491                                              | Màn hình LCD 24" QDT QT24MF                                            | Màn hình IPS phẳng 24", Độ phân giải: 1920x1080, tần số 100Hz, Tỷ lệ khung hình: 16:9, Độ sáng: 250cd/m2, Tỷ lệ tương phản: 1000:1, Thời gian phản hồi: 5ms, Đầu nối: DC12V, VGA + HDMI v.1.4, Bộ đổi nguồn ngoài: DC12V/3A, VESA 75x75mm, Chân đế chữ V, Phụ kiện: Sách hướng dẫn sử dụng, Đế màn hình, ốc vít, Bộ đổi nguồn, cáp HDMI 1.5m                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th  | 1,950,000 |
| 492                                              | Màn hình LCD 27" QDT QT27MF                                            | Màn hình IPS phẳng 27", Độ phân giải: 1920x1080 tần số 100Hz, Tỷ lệ khung hình: 16:9, Độ sáng: 250cd/m2, Tỷ lệ tương phản: 1000:1, Thời gian phản hồi: 5ms, Đầu nối: DC12V, VGA + HDMI v.1.4, Bộ đổi nguồn ngoài: DC12V/3A, VESA 100x100mm, Chân đế chữ V, Phụ kiện: Sách hướng dẫn sử dụng, Đế màn hình, ốc vít, Bộ đổi nguồn, cáp HDMI 1.5m                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th  | 2,550,000 |
| <b>TIVI Xiaomi ( Giá đã bao gồm VAT )</b>        |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |       |           |
| 1                                                | Tivi Xiaomi Android 4K 58 inch L58M7-EASEA                             | Kích thước màn hình : 58 inch, Độ phân giải : Ultra HD 4K, Công nghệ âm thanh : Dolby Audio và DTS-HD, Góc nhìn : 178 độ, Cổng kết nối : HDMI x 3 (hỗ trợ eARC); Composite (AV); Audio Out; USB 2.0 x 2; LAN; Wi-Fi 2.4GHz/ 5GHz, Âm thanh : Loa 20W x 2, Kích thước : 128,5 x 80,6 x 26 cm, Khối lượng : 12 kg<br>Tivi Xiaomi L58M7-EASEA với độ phân giải Ultra HD 4K, mỗi chi tiết trên màn hình sẽ được hiển thị với độ rõ nét tuyệt vời, tạo ra trải nghiệm hình ảnh sống động và chân thực.<br>Góc Nhìn Rộng:Tivi Xiaomi 4K L58M7-EASEA với góc nhìn lên đến 178 độ, bạn có thể thưởng thức hình ảnh từ mọi góc độ mà không mất đi chất lượng. | 24th  | 7,950,000 |
| <b>CASE - VỎ MÁY TÍNH ( Giá đã bao gồm VAT )</b> |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |       |           |
| 1                                                | CASE ZALMAN T4                                                         | KHÔNG NGUỒN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 0 th  | 390,000   |
| 2                                                | Case JETEK EN16 ATX Black                                              | CASE KHÔNG NGUỒN, Phân loại : Mid Tower (case lùn), Fan : Front support 1X120mm, Rear support 1x80mm, Left side panel support 1x120mm . Chất liệu : SPCC Black Coating<br>Màu sắc : Đen , Kích thước : 295 x 165 x 386mm, Khe gắn ổ cứng : 1 x 3.5" HDD, 1 x 2.5" SSD; 2 x USB1.0+ AUDIO . Mainboard hỗ trợ : Micro ATX, Mini-ITX                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 0 th  | 235,000   |
| 3                                                | Case JETEK X9133 Black                                                 | CASE KHÔNG NGUỒN, Phân loại : Mid Tower, Khe cắm mở rộng : 7 slots.<br>Fan : Rear : 1 x 80mm; Left panel : 1 x 120mm, Cổng kết nối : 2 x USB 1.0 + AUDIO, Chất liệu : Thép, Nhựa, Màu sắc : Đen , Kích thước : 330 x 1730 x 410mm (L x W x H), Khe gắn ổ cứng : 2 x HDD + 2 x SSD, Mainboard hỗ trợ : ATX, Micro ATX, Mini -ITX                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0 th  | 295,000   |
| 4                                                | Case JETEK CSGO2 Z7 Black                                              | CASE KHÔNG NGUỒN, Phân loại : Mid Tower , Fan : Trên: 120 x3/140mm x2, Trước: 120mm x3, Sau: 120mm x1 (Sân 3 fan RGB phía trước), Chất liệu : Thép SPCC 0.5mm, Kính cường lực (Mặt hông), Màu sắc : Đen , Kích thước : 470 x 218 x 54mm (L x W x H) , Khe gắn ổ cứng : 3.5 HDD*2PCS, 2.5 SSD*2PCS hoặc SSD*3PCS HDD*1PCS hay SSD*4PCS , Mainboard hỗ trợ : EATX, ATX, Micro-ATX, ITX                                                                                                                                                                                                                                                                 | 0 th  | Liên hệ   |
| 5                                                | Case COOLERPLUS CPC-C08                                                | CASE KHÔNG NGUỒN, Case Lùn, Hỗ trợ MAIN BOARD : Micro ATX/Mini ITX :<br>- Màu sắc : Đen , Kích thước : 305(L) * 170(W)*350(H)mm<br>- Chất liệu : 0.45mm SPCC<br>- Kích thước tiêu chuẩn case để lắp PSU: ATX<br>- Khe cắm HDD & SSD : 1 "HDD , 1 " SSD, 5.25" x 1<br>- Quạt tản nhiệt : Mặt sau 8cm và mặt tay phải 12cm (Option-ko có sẵn)<br>- Chiều cao tản nhiệt CPU tối đa : 145mm<br>- Chiều dài VGA tối đa : 220mm                                                                                                                                                                                                                            | 0 th  | 200,000   |
| 6                                                | Case eMaster E6555                                                     | CASE KHÔNG NGUỒN, Case Lùn, MÀU ĐEN - Hỗ trợ MAIN BOARD : Micro ATX/Mini ITX                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 0 th  | 200,000   |
| 7                                                | Case eMaster E6551                                                     | CASE KHÔNG NGUỒN, Case Lùn, MÀU ĐEN - Hỗ trợ MAIN BOARD : Micro ATX/Mini ITX                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 0 th  | 200,000   |
| 8                                                | Case eMaster E6543                                                     | CASE KHÔNG NGUỒN, Case Lùn, MÀU ĐEN - Hỗ trợ MAIN BOARD : Micro ATX/Mini ITX                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 0 th  | 205,000   |
| 9                                                | Case eMaster E6773                                                     | CASE KHÔNG NGUỒN, Case Lùn, MÀU ĐEN - Hỗ trợ MAIN BOARD : Micro ATX/Mini ITX                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 0 th  | 205,000   |
| 11                                               | Case eMaster E7311                                                     | CASE KHÔNG NGUỒN, Case văn phòng Cao màu đen - Hỗ trợ MAIN BOARD : ATX /Micro ATX/Mini ITX<br>- Khe cắm mở rộng: PCI Slots: 7<br>- Ổ đĩa cứng : HDD *2, SDD*3, CD*1<br>- IO : 2*USB 2.0 + HD audio                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 0 th  | 249,000   |
| 12                                               | Case eMaster E7312                                                     | CASE KHÔNG NGUỒN, Case văn phòng Cao màu đen - Hỗ trợ MAIN BOARD : ATX /Micro ATX/Mini ITX<br>- Khe cắm mở rộng: PCI Slots: 7<br>- Ổ đĩa cứng : HDD *2, SDD*3, CD*1<br>- IO : 2*USB 2.0 + HD audio                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 0 th  | 249,000   |
| 13                                               | Case eMaster Led ECD502TF (hồng trong suốt, kèm 1 Fan 8cm) (case thấp) | CASE KHÔNG NGUỒN - Case văn phòng thấp kèm 1 fan 8cm .<br>- Hỗ trợ MAIN BOARD : M-ATX<br>- Khe cắm mở rộng: PCI Slots: 4<br>- Cổng kết nối : 2.0 USB *2 + HD audio<br>- Vật liệu SPCC - 0.3mm, Hồng Acrylic<br>- Kích thước case : 310*170*350mm<br>- Quạt mặt sau : 8cm *1<br>- Khối lượng : 4.4kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 0 th  | 309,000   |
| 14                                               | Case B2                                                                | CASE KHÔNG NGUỒN, Màu: ĐEN, mặt nạ nhám, Chất liệu: Nhựa ABS, Thép, thùng sơn đen, Kích thước: 305*165*350MM, Trọng lượng: 2.64 kg, Loại main: Micro-ATX, CD : 1 - HDD : 3, Hỗ trợ gắn 2 fan 8cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 0 th  | 249,000   |
| 15                                               | SAMA Q01                                                               | KHÔNG NGUỒN - THÉP KHÔNG RỈ, KHUNG SƠN ĐEN TÍNH ĐIỆN - Giao tiếp : USB 2.0 X 2, Mainboard : Micro-ATX / ATX , Other Supports : Hỗ trợ gắn 2 fan 8cm. Kích thước : 335 x 187 x 352 mm . Khối lượng : 2.4 kg . Màu sắc: ĐEN, mặt nạ nhám.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 0 th  | 274,000   |
| 16                                               | SAMA A301                                                              | KHÔNG NGUỒN - Mainboard hỗ trợ : Micro-ATX / ATX , Phân loại : ATX , Fan : Không fan. Hỗ trợ gắn 1 fan : bên hông, 1 fan phía sau , Chất liệu : Nhựa ABS , thép thùng sơn đen , Màu sắc : Đen , Kích thước : 300 x 180 x 410mm . Khe gắn ổ cứng : CD X 1; HDD X 2; USB 2.0 x 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0 th  | 295,000   |
| 17                                               | SAMA A302                                                              | KHÔNG NGUỒN - Mainboard hỗ trợ : Micro-ATX / ATX , Phân loại : ATX , Fan : Không fan. Hỗ trợ gắn 1 fan : bên hông, 1 fan phía sau , Chất liệu : Nhựa ABS , thép thùng sơn đen , Màu sắc : Đen , Kích thước : 300 x 180 x 410mm . Khe gắn ổ cứng : CD X 1; HDD X 2; USB 2.0 x 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0 th  | 295,000   |
| 18                                               | SAMA A305                                                              | KHÔNG NGUỒN - Mainboard hỗ trợ : Micro-ATX / ATX , Phân loại : ATX , Fan : Không fan. Hỗ trợ gắn 1 fan : bên hông, 1 fan phía sau , Chất liệu : Nhựa ABS , thép thùng sơn đen , Màu sắc : Đen , Kích thước : 300 x 180 x 410mm . Khe gắn ổ cứng : CD X 1; HDD X 2; USB 2.0 x 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0 th  | 289,000   |
| 19                                               | SAMA L03                                                               | KHÔNG NGUỒN - Chất liệu : Thép không gỉ, khung sơn đen tĩnh điện, Màu sắc : Thùng đen, mặt nạ đen nhám, Kích thước : 402 x 200 x 410 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 0 th  | 379,000   |
| 20                                               | SAMA L01                                                               | KHÔNG NGUỒN - Chất liệu : Thép không gỉ, khung sơn đen tĩnh điện, Màu sắc : Thùng đen, mặt nạ đen nhám, Kích thước : 402 x 200 x 410 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 0 th  | 350.000** |
| 21                                               | SAMA M1                                                                | KHÔNG NGUỒN , Màu đen , mặt nạ đen nhám, Chất liệu: Thép không gỉ, khung sơn đen tĩnh điện, Kích thước: 365 x 198 x 405 (Dài x Rộng x Cao), Trọng lượng: 3.6 kg, Loại main: Micro-ATX / ATX, CD X 1 - HDD X 2, USB 2.0 x 2, Hỗ trợ gắn 1 fan bên hông, 1 fan phía sau                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 0 th  | 365,000   |
| 22                                               | SAMA M2                                                                | KHÔNG NGUỒN , Màu đen , mặt nạ đen nhám, Chất liệu: Thép không gỉ, khung sơn đen tĩnh điện, Kích thước: 365 x 198 x 405 (Dài x Rộng x Cao), Trọng lượng: 3.6 kg, Loại main: Micro-ATX / ATX, CD X 1 - HDD X 2, USB 2.0 x 2, Hỗ trợ gắn 1 fan bên hông, 1 fan phía sau                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 0 th  | 365,000   |
| 23                                               | SAMA M3                                                                | Màu: thùng đen , mặt nạ đen nhám, Chất liệu: thép không gỉ, khung sơn đen tĩnh điện, Kích thước: 365 x 198 x 405 (Dài x Rộng x Cao), Trọng lượng: 3.6 kg, D2011 Loại main: Micro-ATX / ATX, CD X 1 - HDD X 2, USB 2.0 x 2, Hỗ trợ gắn 1 fan bên hông, 1 fan phía sau                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 0 th  | 365,000   |
| 24                                               | SAMA K03                                                               | Màu: thùng đen , mặt nạ đen nhám, Chất liệu: Thép không gỉ dày 0.5mm, khung sơn đen tĩnh điện, Kích thước: 350 X 180 X 410 (Dài x Rộng x Cao), Trọng lượng: 3.4 kg, Loại main: Micro-ATX / ATX, CD X 1 - HDD X 2, SSD X 2, USB 2.0 x 2, Hỗ trợ gắn 1 fan bên hông, 1 fan phía sau                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 0 th  | 345,000   |
| 25                                               | SAMA S5                                                                | KHÔNG NGUỒN, Màu đen , mặt nạ đen nhám, Chất liệu: Thép không gỉ, khung sơn đen tĩnh điện, Kích thước: 410 x 175 x 410mm (Dài x Rộng x Cao), Trọng lượng: 3.6 kg, Loại main: Micro-ATX / ATX, CD X 3 - HDD X 2, USB 2.0 x 2, 1 Fan màu 12cm led xanh nằm phía trước, hỗ trợ gắn thêm 1 fan 12cm bên hông, Có khóa sau dưới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 0 th  | 435,000   |
| 26                                               | Case Sama 3311                                                         | KHÔNG NGUỒN - Khe cắm mở rộng: PCI Slots: 7, Phân loại: Mid Tower, Fan: 120mm, 4 FAN ARGB (sẵn), hỗ trợ gắn thêm 2 fan 12, Cổng kết nối : USB 2.0 x 2, HD Audio, USB3.0 x 1, Chất liệu: Thép không gỉ, Khung sơn đen tĩnh điện, Kính cường lực, Màu sắc: Đen, Kích thước: L330 x W212 x H470 mm, Khe gắn ổ cứng SSD x 3, HDD x 1, Mainboard hỗ trợ: Micro-ATX, ATX                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 0 th  | 739,000   |
| 27                                               | Case Sama 3307                                                         | KHÔNG NGUỒN - Khe cắm mở rộng: PCI Slots: 7, Phân loại: Mid Tower, Fan: 120mm, 3 FAN ARGB (sẵn), hỗ trợ gắn thêm 2 fan 12, Cổng kết nối : USB 2.0 x 2, HD Audio, USB3.0 x 1, Chất liệu: Thép không gỉ, Khung sơn đen tĩnh điện, Kính cường lực, Màu sắc: Đen, Kích thước: L375 x W215 x H439 mm, Khe gắn ổ cứng SSD x 3, HDD x 3, Mainboard hỗ trợ: Micro-ATX, ATX                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 0 th  | 739,000   |
| 28                                               | Case Sama SV02                                                         | KHÔNG NGUỒN - Khe cắm mở rộng: PCI Slots: 7, Phân loại: Mid Tower, Fan: 120mm, 3 FAN ARGB (sẵn) + 1 HUB ARGB, hỗ trợ gắn thêm 2 fan 12, Cổng kết nối : USB 2.0 x 2, HD Audio, USB3.0 x 1, Chất liệu: Thép không gỉ, Khung sơn đen tĩnh điện, Kính cường lực, Màu sắc: Đen, Kích thước: L430 x W235 x H430mm, Khe gắn ổ cứng: SSD x 2, HDD x 2, Mainboard hỗ trợ: Micro-ATX, ATX<br>Bảo hành : 12 tháng đối với fan, usb, audio                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 1,130,000 |
| 29                                               | Case Sama SV01                                                         | KHÔNG NGUỒN - Khe cắm mở rộng: PCI Slots: 7, Phân loại: Mid Tower, Fan : 120mm, 4 FAN ARGB (sẵn) + 1 HUB ARGB, hỗ trợ gắn thêm 4 fan 12, Cổng kết nối : USB 2.0 x 2, HD Audio, USB3.0 x 1, Chất liệu: Thép không gỉ, Khung sơn đen tĩnh điện, Kính cường lực, Màu sắc : Đen, Kích thước: L430 x W235 x H430mm, Khe gắn ổ cứng : SSD x 2, HDD x 2, Mainboard hỗ trợ: Micro-ATX, ATX<br>Bảo hành : 12 tháng đối với fan, usb, audio                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 1,180,000 |

|    |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |       |           |
|----|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 30 | CASE SAMA 3021                                                      | KHÔNG NGUỒN - Phân loại: Mid Tower, Fan: 120mm, 4 FAN ARGB (sẵn) + 1 HUB ARGB (6 ports), hỗ trợ gắn thêm 6 fan 12<br>Chất liệu: Thép không rỉ, Khung sơn đen tĩnh điện, Kính cường lực, Màu sắc: Đen, Kích thước: L498 x W302 x H492mm, Khe gắn ổ cứng: SSD x 10, HDD x 4, PCI Slots: 7, Mainboard hỗ trợ: Micro-ATX, ATX<br>Bảo hành: 12 tháng đối với fan, usb, audio                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 2,670,000 |
| 31 | CASE PATRIOT PA202 Black                                            | KHÔNG NGUỒN - Phân loại: Mid Tower, Khe cắm mở rộng: 4 slots<br>- Fan: Trước: 2 x 120mm (sẵn); Trên: 2 x 120mm; Sau: 1 x 120mm<br>- Cổng kết nối: USB 1.0 x 2, USB3.0 x 1, HD Audio<br>- Chất liệu: Nhựa, Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc: Đen<br>- Kích thước: 290 x 190 x 388mm<br>- Khe gắn ổ cứng: 1 x HDD, 1 x SSD                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 0 th  | Liên hệ   |
| 32 | CASE PATRIOT PA08 Black                                             | KHÔNG NGUỒN - Phân loại: Mid Tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan: 6 x 120mm<br>- Cổng kết nối: USB 1.0 x 2, USB3.0 x 1, HD Audio<br>- Chất liệu: Nhựa, Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc: Đen<br>- Kích thước: 375 x 200 x 452mm<br>- Khe gắn ổ cứng: 2 x HDD, 1 x SSD<br>- Mainboard hỗ trợ: ATX, M-ATX, ITX                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 0 th  | 425,000   |
| 33 | CASE PATRIOT PA1102 Black                                           | KHÔNG NGUỒN - Phân loại: Mini Tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan: 6 x 120mm, Cổng kết nối: 1 x USB3.0, 2 x USB 2.0, Audio<br>- Chất liệu: Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc: Đen, Kích thước: 375 x 200 x 435mm<br>- Khe gắn ổ cứng: 1 x SSD, 2 x HDD, Mainboard hỗ trợ: ATX, M-ATX, ITX                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0 th  | 530,000   |
| 34 | CASE PATRIOT PA270 Black                                            | KHÔNG NGUỒN - Phân loại: Mid Tower, Khe cắm mở rộng: 4 slots<br>- Fan: 4 fan ARGB, Hỗ trợ gắn thêm 1 fan 12<br>- Cổng kết nối: USB 2.0 x 2, USB3.0 x 1, HD Audio<br>- Chất liệu: Nhựa, Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc: Đen<br>- Kích thước: 350 x 270 x 350mm<br>- Khe gắn ổ cứng: 1 x HDD, 2 x SSD                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 0 th  | 565,000   |
| 35 | CASE PATRIOT PA903 Black                                            | KHÔNG NGUỒN - Phân loại: Mid Tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan: Trước: 3 x 120mm (sẵn); Trên: 2 x 120mm; Sau: 1 x 120mm<br>- Cổng kết nối: USB 2.0 x 2, USB3.0 x 1, HD Audio<br>- Chất liệu: Nhựa, Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc: Đen<br>- Kích thước: 490 x 250 x 450mm<br>- Khe gắn ổ cứng: 2 x HDD, 2 x SSD<br>- Mainboard hỗ trợ: E-ATX, ATX, Micro-ATX, ITX                                                                                                                                                                                                                                         | 0 th  | 575,000   |
| 37 | Deepcool E-Shield                                                   | KHÔNG NGUỒN - Khe cắm mở rộng: 7 Slots, Cấu trúc E-ATX(Without CD-ROM)/ATX/Micro ATX/Mini-ITX, Hỗ trợ: 5.25" Drive Bays 1, 3.5" Drive Bays 2, 2.5" Drive Bays 2+2, Hỗ trợ tản nhiệt / quạt 120mm ở phía trước, Tương thích với card đồ họa lên tới 370mm, I/O Panel                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th  | Liên hệ   |
| 38 | Deepcool CH360 Digital Black                                        | KHÔNG NGUỒN - Phân loại: Mid Tower, Fan: Mặt trước: 2 x 140mm ARGB, Mặt sau: 1 x 120mm ARGB, Chất liệu: Nhựa ABS, Thép SPCC, Kính cường lực, Màu sắc: Đen, Kích thước: 428 x 215 x 431mm (L x W x H), Khe gắn ổ cứng: 2 x 3.5 HDD, 2 +1 x 2.5 SDD, Mainboard hỗ trợ: Mini-ITX, Micro-ATX                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th  | 1,730,000 |
| 39 | Deepcool CH360 Digital White                                        | KHÔNG NGUỒN - Phân loại: Mid Tower, Fan: Mặt trước: 2 x 140mm ARGB, Mặt sau: 1 x 120mm ARGB, Chất liệu: Nhựa ABS, Thép SPCC, Kính cường lực, Màu sắc: Trắng, Kích thước: 428 x 215 x 431mm (L x W x H), Khe gắn ổ cứng: 2 x 3.5 HDD, 2 +1 x 2.5 SDD, Mainboard hỗ trợ: Mini-ITX, Micro-ATX                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th  | 1,870,000 |
| 40 | Deepcool CH510                                                      | KHÔNG NGUỒN - Vật liệu: ABS+SPCC+Tempered Glass, Kích thước: 455x230x470, Hỗ trợ: 2 x 3.5 HDD, 2 +1 x 2.5 SDD, Khe mở rộng: 7, Hỗ trợ Mainboard: Mini-ITX / Micro-ATX / ATX / E-ATX, Cổng kết nối: 2 x USB3.0, 1 x AUDIO, Hỗ trợ tản nhiệt CPU 175mm, Hỗ trợ VGA 380mm, Fan có sẵn Rear 1 x 120mm, Màu: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th  | Liên hệ   |
| 41 | Deepcool CH510 MESH DIGITAL                                         | KHÔNG NGUỒN - Vật liệu: ABS+SPCC+Tempered Glass, Kích thước: 455x230x470, Hỗ trợ: 2 x 3.5 HDD, 2 +1 x 2.5 SDD, Khe mở rộng: 7, Hỗ trợ Mainboard: Mini-ITX / Micro-ATX / ATX / E-ATX, Cổng kết nối: 1 x USB3.0, 1 x Type C, 1 x AUDIO, Hỗ trợ tản nhiệt CPU 175mm, Hỗ trợ VGA 380mm, Fan có sẵn Rear 1 x 120mm, Màu: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th  | Liên hệ   |
| 42 | Deepcool CH170 Digital Black                                        | KHÔNG NGUỒN - Khe cắm mở rộng: 3 Slots, Phân loại: Mid Tower, Fan: Top: 1 x 120mm, Front: None, Rear: 2 x 120mm, Bottom: 1 x 120mm, Side: 2 x 120mm, Cổng kết nối: 2 x USB3.0, 1 x Audio, 1 x Gen2 Type C, Chất liệu: Thép, Nhựa, Kích thước: 380 x 200 x 250mm (L x W x H), Khe gắn ổ cứng: 1 x 3.5 inch hoặc 1 x 2.5 inch, Mainboard hỗ trợ: Mini-ITX, Màu: Đen                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th  | Liên hệ   |
| 43 | Deepcool CH170 Digital White                                        | KHÔNG NGUỒN - Khe cắm mở rộng: 3 Slots, Phân loại: Mid Tower, Fan: Top: 1 x 120mm, Front: None, Rear: 2 x 120mm, Bottom: 1 x 120mm, Side: 2 x 120mm, Cổng kết nối: 2 x USB3.0, 1 x Audio, 1 x Gen2 Type C, Chất liệu: Thép, Nhựa, Kích thước: 380 x 200 x 250mm (L x W x H), Khe gắn ổ cứng: 1 x 3.5 inch hoặc 1 x 2.5 inch, Mainboard hỗ trợ: Mini-ITX, Màu: Trắng                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th  | 1,445,000 |
| 44 | Deepcool CH560 DIGITAL                                              | KHÔNG NGUỒN - Vật liệu: ABS+SPCC+Tempered Glass, Kích thước: 455x230x470, Hỗ trợ: 2 x 3.5 HDD, 2 +1 x 2.5 SDD, Khe mở rộng: 7, Hỗ trợ Mainboard: Mini-ITX / Micro-ATX / ATX / E-ATX, Cổng kết nối: 1 x USB3.0, 1 x Type C, 1 x AUDIO, Hỗ trợ tản nhiệt CPU 175mm, Hỗ trợ VGA 380mm, Fan có sẵn Rear 1 x 120mm, Màu: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th  | 2,250,000 |
| 45 | Deepcool CH560 WH DIGITAL                                           | KHÔNG NGUỒN - Vật liệu: ABS+SPCC+Tempered Glass, Kích thước: 455x230x470, Hỗ trợ: 2 x 3.5 HDD, 2 +1 x 2.5 SDD, Khe mở rộng: 7, Hỗ trợ Mainboard: Mini-ITX / Micro-ATX / ATX / E-ATX, Cổng kết nối: 1 x USB3.0, 1 x Type C, 1 x AUDIO, Hỗ trợ tản nhiệt CPU 175mm, Hỗ trợ VGA 380mm, Fan có sẵn Rear 1 x 120mm, Màu: TRẮNG                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th  | 2,450,000 |
| 46 | Cooler Master MasterBox MB400L w/o ODD TG - kính cường lực bên hông | KHÔNG NGUỒN - Micro ATX, Mini ITX, 2x USB 3.2 Gen 1, 1x 3.5mm Jack tai nghe (Audio+Mic), 3.5" / 2.5" SSD X 2, Có 1 fan 12 cm đen phía sau, hỗ trợ mở rộng thêm 5 fan, CPU cooler height: 166mm, VGA card length: 344mm, Có thể gắn tản nước 240 trên, 240-280 trước, kích thước: (D X R X C): 396 x 210 x 400mm, case mini                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th  | 980,000   |
| 47 | Cooler Master MasterBox MB600L V2 wo ODD Steel Panel                | KHÔNG NGUỒN - Phân loại: Mid Tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan: 1 fan 12 cm đen phía sau, hỗ trợ mở rộng thêm 5 fan<br>- Cổng kết nối: 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x 3.5mm Headset Jack (Audio+Mic)<br>- Chất liệu: Thép, nhựa, Màu sắc: Đen<br>- Kích thước: 405.5 x 204 x 455.3mm<br>- Khe gắn ổ cứng: 3.5" / 2.5" SSD X 2<br>- Mainboard hỗ trợ: Mini ITX, Micro ATX, ATX - Case thùng cao gắn được VGA rời                                                                                                                                                                                               | 12th  | 1,030,000 |
| 48 | Cooler Master Elite 502 Lite Black                                  | KHÔNG NGUỒN - Phân loại: Mid Tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan: Front: 3 x 120mm / 3 x 140mm; Top: 3 x 120mm / 3 x 140mm; Rear 120mm x 1 (sẵn)<br>- Cổng kết nối: 1 x USB 3.2 Gen1 Type A; 1 x USB 3.2 Gen1 Type C; 3.5 mm Combo x 1<br>- Chất liệu: Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc: Đen<br>- Kích thước: 474 x 230 x 481mm(Incl. Protrusions), 465 x 230 x 465 mm(Excl. Protrusions)<br>- Khe gắn ổ cứng: 3.5" Drive Bays x 2; 2.5" Drive Bays x 2 (Max.6)<br>- Mainboard hỗ trợ: ITX / Micro ATX / ATX (Supporting Back-connector Motherboard) / E-ATX (*up to 12"x10.9"/30.5cmx27.7cm motherboards)    | 12th  | 985,000   |
| 49 | Cooler Master Elite 502 Lite White                                  | KHÔNG NGUỒN - Phân loại: Mid Tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan: Front: 3 x 120mm / 3 x 140mm; Top: 3 x 120mm / 3 x 140mm; Rear 120mm x 1 (sẵn)<br>- Cổng kết nối: 1 x USB 3.2 Gen1 Type A; 1 x USB 3.2 Gen1 Type C; 3.5 mm Combo x 1<br>- Chất liệu: Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc: Trắng<br>- Kích thước: 474 x 230 x 481mm(Incl. Protrusions), 465 x 230 x 465 mm(Excl. Protrusions)<br>- Khe gắn ổ cứng: 3.5" Drive Bays x 2; 2.5" Drive Bays x 2 (Max.6)<br>- Mainboard hỗ trợ: ITX / Micro ATX / ATX (Supporting Back-connector Motherboard) / E-ATX (*up to 12"x10.9"/30.5cmx27.7cm motherboards)  | 12th  | 985,000   |
| 50 | Case Cooler Master Elite 502 Black ( 3 Fan RGB)                     | KHÔNG NGUỒN - Phân loại: Mid Tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan: Front: 3 x 120mm (sẵn) / 3 x 140mm; Top: 3 x 120mm / 2 x 140mm; Rear 120mm x 1<br>- Cổng kết nối: 1 x USB 3.2 Gen1 Type A, 1 x USB 3.2 Gen1 Type C, 3.5 mm Combo x 1<br>- Chất liệu: Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc: Đen<br>- Kích thước: 474 x 230 x 481 mm(Incl. Protrusions), 435 x 230 x 465 mm(Excl. Protrusions)<br>- Khe gắn ổ cứng: 3.5" Drive Bays x 2; 2.5" Drive Bays x 2 (Max.6)<br>- Mainboard hỗ trợ: ITX / Micro ATX / ATX (Supporting Back-connector Motherboard) / E-ATX (*up to 12"x10.9"/30.5cmx27.7cm motherboards)   | 12th  | 1,400,000 |
| 51 | Case Cooler Master Elite 502 White( 3 Fan RGB)                      | KHÔNG NGUỒN - Phân loại: Mid Tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan: Front: 3 x 120mm (sẵn) / 3 x 140mm; Top: 3 x 120mm / 2 x 140mm; Rear 120mm x 1<br>- Cổng kết nối: 1 x USB 3.2 Gen1 Type A, 1 x USB 3.2 Gen1 Type C, 3.5 mm Combo x 1<br>- Chất liệu: Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc: TRẮNG<br>- Kích thước: 474 x 230 x 481 mm(Incl. Protrusions), 435 x 230 x 465 mm(Excl. Protrusions)<br>- Khe gắn ổ cứng: 3.5" Drive Bays x 2; 2.5" Drive Bays x 2 (Max.6)<br>- Mainboard hỗ trợ: ITX / Micro ATX / ATX (Supporting Back-connector Motherboard) / E-ATX (*up to 12"x10.9"/30.5cmx27.7cm motherboards) | 12th  | 1,470,000 |
| 52 | Case Cooler Master 690 Wood Black                                   | KHÔNG NGUỒN - Phân loại: Mid Tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan Top: 2 x 140mm/3 x 120mm; Rear: 1 x 120mm (sẵn); Side Mount: 2 x 120mm (sẵn); Bottom 3 x 120mm<br>- Khe gắn ổ cứng 3.5" x 1 (Max 2); 2.5" x 1 (Max 2)<br>- Mainboard hỗ trợ ITX/ Micro-ATX/ ATX<br>- Hỗ trợ VGA Chiều dài tối đa 425mm<br>- Hỗ trợ tản nhiệt CPU Chiều cao tối đa 170mm; Radiator Support - Top 120/ 240/ 360 (Max height 45mm); Bottom 120/ 240/ 360mm; Side Mount 120/ 240/ 280mm<br>- Chất liệu Thép, Kính cường lực, Gỗ<br>- Cổng kết nối 1 x USB Type C 20Gbps, 2 x USB 3.0, 1x 3.5mm Combo                              | 12th  | 1,270,000 |
| 53 | Case Cooler Master Elite 681 Black                                  | KHÔNG NGUỒN - Phân loại: Mid Tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan Top: 2 x 140mm/3 x 120mm; Rear: 1 x 120mm (sẵn); Side Mount: 3 x 120mm (sẵn); Bottom 3 x 120mm<br>- Khe gắn ổ cứng 3.5" x 1 (Max 2); 2.5" x 2 (Max 3)<br>- Mainboard hỗ trợ ITX/ Micro-ATX/ ATX<br>- Hỗ trợ VGA Chiều dài tối đa 410mm<br>- Hỗ trợ tản nhiệt CPU Chiều cao tối đa 160mm; Radiator Support - Top 120/ 240/ 280/ 360mm; Bottom 120/ 240/ 360mm; Side Mount 120/ 240mm<br>- Chất liệu Thép, Kính cường lực<br>- Cổng kết nối 1 x USB Type C 20Gbps, 2 x USB 3.0, 1x 3.5mm Combo                                                  | 12th  | 1,350,000 |



|    |                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |           |
|----|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 54 | Cooler Master MasterBox 600 Lite Black                                      | KHÔNG NGUỒN - Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots<br>- Fan : Trước: 3 x 120/140mm; Trên: 3 x 120mm/ 2 x 140mm; Sau: 1 x 120mm<br>- Cổng kết nối : 1 x USB 3.2 Gen 1 Type A, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type C, 1 x 3.5mm Combo<br>- Chất liệu : Thép, Kính cường lực, Nhựa<br>- Màu sắc : Đen , Kích thước : 474 x 230 x 481mm (Incl. Protrusions), 465 x 230 x 465mm (Excl. Protrusions)<br>- Khe gắn ổ cứng : 3.5" x 2; 2.5" x 2 (Max 6)<br>- Mainboard hỗ trợ : ITX/ Micro ATX/ ATX (Supporting Back-connector Motherboard)/ E-ATX (up to 30.5 x 27.7cm)                                                                                                                             | 12th | 1,180,000 |
| 55 | Cooler Master MasterBox 600 Lite White                                      | KHÔNG NGUỒN - Kiểu dáng: Mid tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots<br>- Fan : Trước: 3 x 120/140mm; Trên: 3 x 120mm/ 2 x 140mm; Sau: 1 x 120mm<br>- Cổng kết nối : 1 x USB 3.2 Gen 1 Type A, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type C, 1 x 3.5mm Combo<br>- Chất liệu : Thép, Kính cường lực, Nhựa<br>- Màu sắc : Trắng<br>- Kích thước : 474 x 230 x 481mm (Incl. Protrusions), 465 x 230 x 465mm (Excl. Protrusions)<br>- Khe gắn ổ cứng : 3.5" x 2; 2.5" x 2 (Max 6)                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 1,230,000 |
| 56 | Cooler Master MasterBox 600 Black (3 fan RGB)                               | KHÔNG NGUỒN - Kiểu dáng: Full tower<br>+ Kích thước: 474 x 230 x 481mm<br>+ Hỗ trợ MainBoard: E-ATX, ATX, M-ATX, ITX<br>+ Khe mở rộng: 7 khe<br>+ Hệ thống Fan:<br>- Trước: 140mm x3 ARGB-PWM (lắp sẵn)<br>- Sau: 120mm x1 ARGB (lắp sẵn)<br>- Trên: 120mm x3 // 140mm x2<br>+ Hỗ trợ tản nhiệt nước:<br>- Trước: 420mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 2,170,000 |
| 57 | Cooler Master MasterBox 600 White (3 fan RGB)                               | KHÔNG NGUỒN - Kiểu dáng: Full tower<br>+ Kích thước: 474 x 230 x 481mm<br>+ Hỗ trợ MainBoard: E-ATX, ATX, M-ATX, ITX<br>+ Khe mở rộng: 7 khe<br>+ Hệ thống Fan:<br>- Trước: 140mm x3 ARGB-PWM (lắp sẵn)<br>- Sau: 120mm x1 ARGB (lắp sẵn)<br>- Trên: 120mm x3 // 140mm x2<br>+ Hỗ trợ tản nhiệt nước:<br>- Trước: 420mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 2,270,000 |
| 58 | Cooler Master MASTERBOX K501L RGB-<br>kính cường lực bên hông               | KHÔNG NGUỒN - Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots<br>- Fan : Trên: 2 x 140mm/3 x 120mm; Trước: 2 x 140mm/3 x 120mm; Sau: 1 x 120mm (sẵn); (Sẵn 1 x 120mm Red LED (MCB-K501L-KANN-S00) và 1x 120mm RGB LED (MCB-K501L-KGNN-SR1) - Mặt trước<br>- Cổng kết nối : 1 x USB 2.0, 1x USB 3.0 Type-A, 1 x 3.5mm Mic Jack, 1 x 3.5mm Audio Jack<br>- Chất liệu : Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc : Đen<br>- Kích thước : 428.7 x 205 x 458.5mm<br>- Khe gắn ổ cứng : 2.5" / 3.5" (Combo): 2+ 2.5": 4 (2+2 combo)                                                                                                                                                                     | 12th | 1,280,000 |
| 59 | Cooler Master CMP510 w/o ODD,<br>ARGB fan Edition - kính cường lực bên hông | KHÔNG NGUỒN - Kết nối: 1x USB 3.2 Gen 1 Type A , 1 USB 2.0, 1 x 3.5mm Jack tai nghe ( Audio +mic) , Bộ điều khiển ARGB x 1 , 3 Fan ARGB phía trước , 1 dải led phía trước , hỗ trợ VGA dài đến 350mm , tản nhiệt khí 161mm , lưới lọc bụi phía trên , mặt đáy : kính cường lực bên hông , mở rộng tối đa 6 fan .<br>Mainboard : ATX, Micro ATX, Mini ITX, Kích thước : 445 x 204 x 463 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 1,440,000 |
| 60 | Cooler Master MasterBox MB520 ARGB                                          | KHÔNG NGUỒN - Loại case : Mid Tower , Hỗ trợ mainboard : mini-ITX, micro-ATX, ATX, Extended-ATX, SSI-CEB<br>- Số lượng ổ đĩa hỗ trợ : 2 x 3.5" , 4 x 2.5"<br>- Cổng kết nối : 2 x USB 3.2<br>- Hỗ trợ tản nhiệt CPU cao : 165 mm , Kích thước radiator tối đa : 360 mm<br>- Loại quạt hỗ trợ mặt trước : 3 x 120 mm, 2 x 140 mm , Loại quạt hỗ trợ phía trên: 3 x 120 mm, 2 x 140 mm, Loại quạt hỗ trợ phía sau : 1 x 120 mm<br>- Số lượng quạt tặng kèm : 1 x 120 mm, 3 x 120 mm RGB , Số slot PCI : 7<br>- Chất liệu : Thép, Nhựa<br>- Chất liệu nắp bên : Kính cường lực - Màu sắc : Đen - Đèn LED : RGB                                                                                  | 12th | 1,850,000 |
| 61 | Case Cooler Master Ncore 100 Air Black                                      | Vỏ máy tính Cooler Master Ncore 100 Air<br>- Loại: MiniITX<br>- Chất liệu: Thép, nhựa, nhôm<br>- Kích thước: 155 x 212 x 449mm<br>- Hỗ trợ: ITX, 2 khe PCIe<br>- Ổ cứng: 1 x 2.5" SSD<br>- Cổng kết nối: 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 2x2 Type-C, 1 x jack âm thanh 3.5mm<br>- GPU: Tối đa 356mm<br>- CPU Cooler: 50mm / 70mm<br>- PSU: 100mm (SFX)<br>- Quạt lắp sẵn: 2 x 120mm (trên & sau)<br>- Bộ lọc bụi: Có                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 3,790,000 |
| 62 | Case Cooler Master Ncore 100 Air White                                      | Vỏ máy tính Cooler Master Ncore 100 Air<br>- Loại: MiniITX<br>- Chất liệu: Thép, nhựa, nhôm<br>- Kích thước: 155 x 212 x 449mm<br>- Hỗ trợ: ITX, 2 khe PCIe<br>- Ổ cứng: 1 x 2.5" SSD<br>- Cổng kết nối: 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 2x2 Type-C, 1 x jack âm thanh 3.5mm<br>- GPU: Tối đa 356mm<br>- CPU Cooler: 50mm / 70mm<br>- PSU: 100mm (SFX)<br>- Quạt lắp sẵn: 2 x 120mm (trên & sau)<br>- Bộ lọc bụi: Có                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 3,890,000 |
| 63 | Case Cooler Master MasterFrame 360 Panorama MF360-KINN-S00                  | Vỏ máy tính Cooler Master MasterFrame 360 Panorama MF360-KINN-S00 :<br>- Chất liệu : Thép<br>- Phân loại Mid Tower. 1 x PCI-e 5.0 Riser Cable, 2 x ARGB spotlight<br>- Cổng kết nối 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A 5G, 1 x USB 4.0 Gen 2x2 Type-C 20G<br>- Màu sắc Đen<br>- Fan Bottom: 6 x 120mm, 2 x 140mm, 2 x 180mm, 2 x 200mm<br>- Khe gắn ổ cứng 1 x HDD hoặc 2 x SSD<br>- Mainboard hỗ trợ Mini-ITX, Micro-ATX, ATX, BTF (ATX)<br>- Kích thước 549mm x 291mm x 581mm<br>- Hỗ trợ VGA Tối đa 430 mm<br>- Hỗ trợ tản nhiệt CPU Tối đa 145 mm<br>- Hỗ trợ tản nhiệt nước Bottom: 120 / 140 / 240 / 280 / 360 mm                                                                                | 24th | 4,950,000 |
| 64 | Case Cooler Master MasterFrame 360 Stage LCD MF360-KHNN-S02                 | Vỏ máy tính Cooler Master MasterFrame 360 Stage LCD MF360-KHNN-S02:<br>- Chất liệu Thép<br>- Phân loại Mid Tower. 1 x 15.6-inch FHD Screen, 1 x PCI-e 5.0 Riser Cable, 2 x ARGB spotlight<br>- Cổng kết nối 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A 5G, 1 x USB 4.0 Gen 2x2 Type-C 20G<br>- Màu sắc Đen<br>- Fan Bottom: 6 x 120mm, 2 x 140mm, 2 x 180mm, 2 x 200mm<br>- Khe gắn ổ cứng 1 x HDD hoặc 2 x SSD<br>- Mainboard hỗ trợ Mini-ITX, Micro-ATX, ATX, BTF (ATX)<br>- Kích thước 549mm x 291mm x 581mm<br>- Hỗ trợ VGA Tối đa 430 mm<br>- Hỗ trợ tản nhiệt CPU Tối đa 145 mm<br>- Hỗ trợ tản nhiệt nước Bottom: 120 / 140 / 240 / 280 / 360 mm                                                        | 24th | 6,250,000 |
| 65 | Case Cooler Master Frame 600 Black                                          | Vỏ máy tính MasterFrame 600 Black:<br>- Loại: Mid Tower (Open-Frame)<br>- Hỗ trợ: Mini-ITX, Micro-ATX, ATX, SSI-CEB (E-ATX lên đến 305 x 330mm)<br>- Kích thước: 531 x 261 x 544mm<br>- Chất liệu: Thép SGCC, nhôm, kính cường lực<br>- Khe mở rộng: 8 khe PCIe<br>- Ổ cứng: 2 x 2.5"/3.5", 3 x 2.5"<br>- Cổng kết nối: 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 2x2 Type-C, jack tai nghe 3.5mm combo<br>- Quạt: Trước (3 x 120mm/140mm/180mm/200mm), trên (3 x 120mm/140mm/180mm/200mm), sau (1 x 120mm), cạnh (3 x 120mm/140mm)<br>- Tản nhiệt: Trước (120mm - 420mm), trên (120mm - 420mm), sau (120mm), cạnh (240mm - 420mm)<br>- Khoảng trống: GPU (485mm), CPU (190mm), PSU (235mm)  | 12th | 5,290,000 |
| 66 | Case Cooler Master Frame 600 Silver                                         | Vỏ máy tính MasterFrame 600 Silver:<br>- Loại: Mid Tower (Open-Frame)<br>- Hỗ trợ: Mini-ITX, Micro-ATX, ATX, SSI-CEB (E-ATX lên đến 305 x 330mm)<br>- Kích thước: 531 x 261 x 544mm<br>- Chất liệu: Thép SGCC, nhôm, kính cường lực<br>- Khe mở rộng: 8 khe PCIe<br>- Ổ cứng: 2 x 2.5"/3.5", 3 x 2.5"<br>- Cổng kết nối: 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 2x2 Type-C, jack tai nghe 3.5mm combo<br>- Quạt: Trước (3 x 120mm/140mm/180mm/200mm), trên (3 x 120mm/140mm/180mm/200mm), sau (1 x 120mm), cạnh (3 x 120mm/140mm)<br>- Tản nhiệt: Trước (120mm - 420mm), trên (120mm - 420mm), sau (120mm), cạnh (240mm - 420mm)<br>- Khoảng trống: GPU (485mm), CPU (190mm), PSU (235mm) | 12th | 5,490,000 |

|     |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |           |
|-----|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 67  | Case Cooler Master HAF 700 EVO Black   | Vỏ máy tính HAF 700 EVO<br>- Loại: Full Tower<br>- Hỗ trợ: ATX, E-ATX, Micro-ATX, Mini-ITX, SSI CEB, SSI EEB<br>- Kích thước: 556 x 279 x 540mm<br>- Chất liệu: Thép SGCC, lưới, nhựa ABS, kính cường lực<br>- Khe mở rộng: 8 khe PCIe<br>- Ổ cứng: 12 x 3.5"/2.5" combo<br>- Cổng kết nối: 4 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 2 x jack âm thanh<br>- Quạt: 2 x 200mm SickleFlow PWM, hỗ trợ tối đa 6 bộ tản nhiệt<br>- Tản nhiệt: Hỗ trợ tản nhiệt nước đa dạng với giá đỡ xoay                                                                                                                                                                        | 12th | 8,950,000 |
| 68  | ANTEC CX200M_B Black                   | KHÔNG NGUỒN , Phân loại: Mini Tower, Khe cắm mở rộng : 4 slots , Fan : Trên: 2 x 120mm/140mm, Sau: 1 x 120mm, Đáy: 2x 120mm, Cổng kết nối: Power, LED On/Off, 2 x USB3.0 , Headphone/Mic Combo Jack , Chất liệu: Thép, Nhựa, Màu sắc: Đen, Kích thước: 350 x 210 x 392mm (D x W x H), Khe gắn ổ cứng: 3.5" hoặc 2.5"; 2 hoặc 1; 2.5": 1, Mainboard hỗ trợ: Micro-ATX, ITX                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | Liên hệ   |
| 69  | ANTEC AX22 Black                       | KHÔNG NGUỒN , Phân loại: Mid Tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots , Fan : Trước: 3 x 120mm RGB (lắp sẵn), Sau: 1 x 120mm, Trên: 2 x 120mm, Cổng kết nối: Power, Reset, 2 x USB 3.0 , MIC/HD-AUDIO, Chất liệu: Thép, Nhựa, Màu sắc: Đen, Kích thước: 351 x 206 x 451mm (D x W x H), Khe gắn ổ cứng: 3.5" hoặc 2.5"; 2/2 : 2.5": 2 (Với điều kiện chiều rộng mainboard dưới 185mm), Mainboard                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 675,000   |
| 70  | ANTEC AX83 RGB Elite Black             | KHÔNG NGUỒN , Phân loại: Mid Tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots , Fan: Trước: 3 x 120mm RGB (lắp sẵn)/ 3 x 140mm, Sau: 1 x 120mm RGB (lắp sẵn), Trên: 2 x 120mm/ 2 x 140mm, Cổng kết nối: Power, Reset, LED On/Off Button, 2 x USB 2.0, 1 x USB 3.0, MIC/HD-AUDIO, Chất liệu: Thép, Nhựa, Màu sắc: Đen, Kích thước: 380 x 218 x 486mm (D x W x H), Khe gắn ổ cứng: 3.5" /2.5": 1/0; 2.5": 2, Mainboard hỗ trợ: E-ATX (280mm), ATX, M-ATX, ITX                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 739,000   |
| 71  | ANTEC Gaming AX90 Mid-Tower Black      | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Fan : Lắp sẵn: Trước: 3 x 120mm ARGB; Sau: 1x 120mm , Chất liệu : Steel + Plastic , Màu sắc : Đen , Kích thước : 473 x 210 x 486 mm , Khe gắn ổ cứng : 2.5" x 2; 3.5"/2.5" x 2; Khe mở rộng x 7 USB 2.0 x 2; USB 3.0 x 1; MIC / HD-AUDIO , Mainboard hỗ trợ : ATX, M-ATX, ITX . Gắn được TOP RAD 360                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 1,380,000 |
| 72  | ANTEC P20C White                       | KHÔNG NGUỒN , Phân loại: Mid Tower, Khe cắm mở rộng : 7 slots , Fan : Front: 3 x 120mm PWM (Lắp sẵn)/ 3 x 140mm/ 2 x 185mm, Top: 3 x 120mm/ 2 x 140mm, Power Supply Shroud: 2 x 120mm, Rear: 1 x 120mm, Cổng kết nối : Power, Reset, USB 3.0 x 2, Type-C 3.2 Gen 2 x 1, MIC x 1, HD-AUDIO x 1, Chất liệu : Thép, nhựa, Màu sắc : Trắng, Kích thước : 469 x 220 x 490mm (D x W x H), Khe gắn ổ cứng: 3.5" /2.5": 2/2-2.5": 3, Mainboard hỗ trợ: E-ATX, ATX, Micro-ATX, ITX                                                                                                                                                                                                | 12th | 1,919,000 |
| 73  | ANTEC P20C ARGB Black                  | KHÔNG NGUỒN , Phân loại: Mid Tower, Khe cắm mở rộng : 7 slots , Fan : Front: 3 x 120mm ARGB (Lắp sẵn)/ 3 x 140mm/ 2 x 185mm, Top: 3 x 120mm/ 2 x 140mm, Power Supply Shroud: 2 x 120mm, Rear: 1 x 120mm, Cổng kết nối : Power, Reset, USB 3.0 x 2, Type-C 3.2 Gen 2 x 1, MIC x 1, HD-AUDIO x 1, Chất liệu : Thép, nhựa, Màu sắc : Đen, Kích thước : 469 x 220 x 490mm (D x W x H), Khe gắn ổ cứng: 3.5" /2.5": 2/2-2.5": 3, Mainboard hỗ trợ: E-ATX, ATX, Micro-ATX, ITX                                                                                                                                                                                                 | 12th | 1,939,000 |
| 76  | ANTEC Performance 1 FT White           | KHÔNG NGUỒN , Phân loại: Full Tower, Khe cắm mở rộng: 6 slots, Fan : Trước: 3 x 120mm / 3 x 140mm (lắp sẵn), Sau: 1 x 120mm (lắp sẵn), Trên: 3 x 120mm/ 3 x 140mm, Cổng kết nối: Power, Reset, USB 3.0 x 2, Type-C 10Gbps x 1, Headphone/Mic Combo Jack, Temp, Display Switch x 1, Chất liệu: Thép, Nhựa, Kính, Màu sắc: Trắng, Kích thước: 522 x 230 x 522mm (D x W x H), Khe gắn ổ cứng: 3.5" /2.5": 2/2-2.5": 3, Mainboard hỗ trợ: E-ATX, ATX, Micro-ATX, ITX                                                                                                                                                                                                         | 12th | 3,329,000 |
| 77  | ANTEC Performance 1 FT Black           | KHÔNG NGUỒN , Phân loại: Full Tower, Khe cắm mở rộng: 6 slots, Fan : Trước: 3 x 120mm / 3 x 140mm (lắp sẵn), Sau: 1 x 120mm (lắp sẵn), Trên: 3 x 120mm/ 3 x 140mm, Cổng kết nối: Power, Reset, USB 3.0 x 2, Type-C 10Gbps x 1, Headphone/Mic Combo Jack, Temp, Display Switch x 1, Chất liệu: Thép, Nhựa, Kính, Màu sắc: Đen, Kích thước: 522 x 230 x 522mm (D x W x H), Khe gắn ổ cứng: 3.5" /2.5": 2/2-2.5": 3, Mainboard hỗ trợ: E-ATX, ATX, Micro-ATX, ITX                                                                                                                                                                                                           | 12th | 3,329,000 |
| 78  | ANTEC Performance 1 FT ARGB Black      | KHÔNG NGUỒN , Phân loại: Full Tower, Khe cắm mở rộng: 6 slots, Fan : Trước: 3 x 120mm / 3 x 140mm (lắp sẵn), Sau: 1 x 120mm (lắp sẵn), Trên: 3 x 120mm/ 3 x 140mm, Cổng kết nối: Power, Reset, USB 3.0 x 2, Type-C 10Gbps x 1, Headphone/Mic Combo Jack, Temp, Display Switch x 1, Chất liệu: Thép, Nhựa, Kính, Màu sắc: Đen, Kích thước: 522 x 230 x 522mm (D x W x H), Khe gắn ổ cứng: 3.5" /2.5": 2/2-2.5": 3, Mainboard hỗ trợ: E-ATX, ATX, Micro-ATX, ITX                                                                                                                                                                                                           | 12th | 3,369,000 |
| 83  | Xigmatek XS-29 (EN42010)               | KHÔNG NGUỒN , Hỗ trợ Mainboard: Micro-ATX, ITX , Phân loại : Mid tower - case lùn , Fan : Hỗ trợ: Trước: 120mm x 2 ; Bên hông: 120mm x 1 ; Sau: 80mm x 1 ; Chất liệu : SECC phủ đen, Plastic ABS, Nhựa trong suốt , Màu sắc : Đen, Kích thước : 306 x 185 x 353 mm , Khe gắn ổ cứng : 2.5 "/3.5" x 2 ; ODD x 1 ; Khe mở rộng x 4 ; Cổng kết nối: USB1.1 x2 ; Audio in/out x 1 (HD Audio)                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 0th  | 239,000   |
| 84  | Xigmatek XA-20 (ATX)-EN46072           | KHÔNG NGUỒN , Khe cắm mở rộng : 7 slots . Giao tiếp : USB1.1 x2 - Audio in/out x 1 (HD Audio) , Mainboard : ATX, Micro-ATX, ITX . Số lượng ổ đĩa hỗ trợ : 2.5" , 3.5" x 2 / ODD 3.5" x 1 . Other Supports : Hỗ trợ tản nhiệt CPU 155mm Hỗ trợ VGA 330mm . Chất liệu : SECC phủ đen, Plastic ABS, Nhựa trong suốt . Kích thước : 370 x 188 x 413 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0th  | 295,000   |
| 85  | Xigmatek XA-22 (ATX)-EN47567           | KHÔNG NGUỒN , Khe cắm mở rộng : 7 slots , Giao tiếp : USB1.1 x2 - Audio in/out x 1 (HD Audio) Mainboard : ATX, Micro-ATX, ITX , Số lượng ổ đĩa hỗ trợ : 2.5" , 3.5" x 2 / ODD 3.5" x 1 , Other Supports Hỗ trợ tản nhiệt CPU 155mm Hỗ trợ VGA 330mm , Chất liệu : SECC phủ đen, Plastic ABS, Nhựa trong suốt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 0th  | 295,000   |
| 86  | Xigmatek SKY II 3F Artic (EN44205)     | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid tower , Mainboard hỗ trợ : ATX, Micro-ATX, ITX . - Fan : Trước: 120mm x 3 (lắp sẵn), Sau: 120mm x 1 (tùy chọn), Nóc: 120mm x 2 (tùy chọn) - Chất liệu : Thép, Kính cường lực , Màu sắc : Trắng, Kích thước : 360 x 200 x 450 mm - Khe gắn ổ cứng : 2.5" /3.5" x 1 ; Khe mở rộng : 7 slots - Cổng kết nối: USB3.0 x 1, USB2.0 x 2, Audio in/out x 1 (HD Audio)                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 615,000   |
| 87  | Xigmatek Myx 3F Black (EN49118)        | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower, Khe cắm mở rộng : 4 slots . - Fan : Trước: 120mm x 3 (sẵn 3 x C20F); Sau: 120mm fan x 1 (tùy chọn); Nóc: 120mm fan x 2 (tùy chọn). - Cổng kết nối : USB3.0 x 1; USB2.0 x 2; Audio in/out x 1 (HD Audio), Chất liệu : Thép, Kính cường lực - Khe gắn ổ cứng Bottom Panel: 2.5" x 1 hoặc 3.5" x 1; SSD Bay: 2.5" x 1 - Mainboard hỗ trợ Micro-ATX, ITX , Màu sắc Đen - Kích thước 330 x 195 x 423mm , Hỗ trợ VGA Chiều dài tối đa 295mm , Hỗ trợ tản nhiệt CPU Chiều cao tối đa 158mm, Hỗ trợ tản nhiệt                                                                                                                               | 12th | 585,000   |
| 88  | Xigmatek Sky III 3F (EN47695)          | KHÔNG NGUỒN , Hỗ trợ Mainboard: ATX, Micro ATX, Mini ITX, Khe cắm mở rộng : 4 slots . - FAN HỆ THỐNG - Trước: 120mm x 2 (lắp sẵn) hoặc 140mm fan x 2 (tùy chọn) , Vật liệu: Steel , Kích thước: 360 x 210 x 445 mm , Hỗ trợ: 2.5" " x 1 / 3.5" " x 1 , Cổng kết nối: USB3.0 x 1 - USB2.0 x 2 - Audio in/out x 1 (HD Audio) , Hỗ trợ tản nhiệt CPU 165mm , Hỗ trợ VGA 340mm                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 649,000   |
| 89  | Xigmatek STAR 3F - EN90649             | KHÔNG NGUỒN , Kích thước: 340 x 195 x 448 mm (Dài x Rộng x Cao), Chất liệu: Thép, Hỗ trợ bo mạch chủ: ATX, Micro-ATX, Mini-ITX , Nguồn hỗ trợ: Nguồn ATX tiêu chuẩn (PS2) , Khe mở rộng: 7 khe tiêu chuẩn, Cổng kết nối (I/O Panel): 1 x USB 3.0, 1 x USB 2.0, HD Audio , Hỗ trợ quạt: Mặt trước: 3 x 120 mm , Mặt trên: 2 x 120 mm, Mặt sau: 1 x 120 mm, Khoảng nguồn (PSU Shroud): 2 x 120 mm . Hỗ trợ ổ cứng: 2 x khay kết hợp 2.5"/3.5" HDD , 1 x khay SSD 2.5" , Hỗ trợ tản nhiệt nước: Mặt trước: Radiator 240 mm (lắp độc lập) , Giới hạn phần cứng: Chiều dài VGA tối đa: 295 mm , Chiều dài nguồn (PSU) tối đa: 155 mm , Chiều cao tản nhiệt CPU tối đa: 165 mm | 12th | 539,000   |
| 90  | Xigmatek FLY II Artic 3GF (EN44670)    | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Mainboard hỗ trợ : ATX, Micro-ATX, ITX - Fan : Trước: 120mm x 3 (lắp sẵn 03 Fan Xigmatek G20F); Sau: 120mm fan x 1 (tùy chọn); Nóc: 120mm fan x 2 (tùy chọn); Khe gắn ổ cứng : 2.5" x 1/3.5" x 1 , khe cắm mở rộng : 7 slots - Cổng kết nối : USB 3.0 x 1, USB 2.0 x 2, Audio in/out x 1 (HD Audio) - Chất liệu : Thép, Kính cường lực                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 719,000   |
| 91  | Xigmatek Ocean M Nano Black (EN45400)  | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 4 slots - Fan : Sau: 120mm x 1 (tùy chọn); Đáy: 120mm x 2 (tùy chọn); Mặt MB: 120mm x 2 (tùy chọn) - Cổng kết nối : 1 x USB3.0, 2 x USB2.0, 1 x Audio in/out (HD Audio) - Chất liệu : Thép, Kính cường lực , Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 679,000   |
| 92  | Xigmatek Ocean M Nano Artic (EN45417)  | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 4 slots - Fan : Sau: 120mm x 1 (tùy chọn); Đáy: 120mm x 2 (tùy chọn); Mặt MB: 120mm x 2 (tùy chọn) - Cổng kết nối : 1 x USB3.0, 2 x USB2.0, 1 x Audio in/out (HD Audio) - Chất liệu : Thép, Kính cường lực , Màu sắc : Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 785,000   |
| 93  | Xigmatek Ocean Black (EN45363) - ATX   | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots - Fan : Sau: 120mm x 1 (tùy chọn); Đáy: 120mm x 3 (tùy chọn); Mặt MB: 120mm x 3 (tùy chọn) - Cổng kết nối : 1 x USB3.0, 2 x USB2.0, 1 x Audio in/out (HD Audio) - Chất liệu : Thép, Kính cường lực , Màu sắc : Đen - Kích thước : 418 x 277 x 440mm , Khe gắn ổ cứng : 3 x 2.5"/2 x 3.5"                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | Liên hệ   |
| 94  | Xigmatek Ocean Artic (EN45370) - ATX   | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots - Fan : Sau: 120mm x 1 (tùy chọn); Đáy: 120mm x 3 (tùy chọn); Mặt MB: 120mm x 3 (tùy chọn) - Cổng kết nối : 1 x USB3.0, 2 x USB2.0, 1 x Audio in/out (HD Audio) - Chất liệu : Thép, Kính cường lực , Màu sắc : Trắng - Kích thước : 418 x 277 x 440mm , Khe gắn ổ cứng : 3 x 2.5"/2 x 3.5"                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | Liên hệ   |
| 95  | Xigmatek CUBI M Nano Black (EN44953)   | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 4 slots , Fan : Nóc: 120mm x 2 (tùy chọn), Sau: 120mm fan x 1 (tùy chọn), Đáy: 120mm fan x 2 (tùy chọn); Mặt MB: 120mm fan x 2 (tùy chọn) Cổng kết nối : 1 x USB 3.0, 2 x USB 2.0, 1 x Audio in/out (HD Audio) , Chất liệu : Thép, Kính cường lực, Màu sắc : Đen, Kích thước : 350 x 280 x 375mm, Khe gắn ổ cứng : 2 x 2.5"/1 x 3.5" Mainboard hỗ trợ : Micro-ATX, ITX                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 675,000   |
| 96  | Xigmatek CUBI Nano Artic (EN44960)     | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 4 slots , Fan : Nóc: 120mm x 2 (tùy chọn), Sau: 120mm fan x 1 (tùy chọn), Đáy: 120mm fan x 2 (tùy chọn); Mặt MB: 120mm fan x 2 (tùy chọn) Cổng kết nối : 1 x USB 3.0, 2 x USB 2.0, 1 x Audio in/out (HD Audio) , Chất liệu : Thép, Kính cường lực, Màu sắc : Trắng, Kích thước : 350 x 280 x 375mm, Khe gắn ổ cứng : 2 x 2.5"/1 x 3.5" Mainboard hỗ trợ : Micro-ATX, ITX                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | Liên hệ   |
| 97  | Xigmatek CUBI M (EN42775)              | KHÔNG NGUỒN , Mainboard hỗ trợ : M-ATX, MINI ITX , Phân loại : Case Bè Ca , Fan : Hỗ trợ: Trên: 120mm x 3 hoặc 140mm x 2; Dưới: 120mm x 3 hoặc 140mm x 2; MB PANEL: 120mm x 2 hoặc 140mm x 2m x 2; Sau: 120mm x 1, Chất liệu : Steel , Màu sắc : Đen, Kích thước : 430 x 277 x 372 mm, Khe gắn ổ cứng : 2.5" x 3; 3.5" x 2; Khe mở rộng: 5 slots; Cổng kết nối: USB3.0 x 1; USB2.0 x 2; Audio                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 780,000   |
| 98  | Xigmatek CUBI M ARTIC (EN42782)        | KHÔNG NGUỒN , Mainboard hỗ trợ : M-ATX, MINI ITX , Phân loại : Mid Tower , Fan Hỗ trợ: Trên: 120mm x 3 hoặc 140mm x 2; Dưới: 120mm x 3 hoặc 140mm x 2; MB PANEL: 120mm x 2 hoặc 140mm x 2m x 2; Sau: 120mm x 1, Chất liệu : Steel , Màu sắc : Trắng, Kích thước : 430 x 277 x 372 mm, Khe gắn ổ cứng : 2.5" x 3; 3.5" x 2; Khe mở rộng: 5 slots; Cổng kết nối: USB3.0 x 1; USB2.0 x 2; Audio                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | Liên hệ   |
| 99  | Xigmatek Alpha CUBI II Black (EN45271) | KHÔNG NGUỒN , Mainboard hỗ trợ : M-ATX, MINI ITX , Phân loại : Mid Tower , Fan Hỗ trợ: Trên: 120mm x 3 hoặc 140mm x 2; Dưới: 120mm x 3 hoặc 140mm x 2; MB PANEL: 120mm x 2 hoặc 140mm x 2m x 2; Sau: 120mm x 1, Chất liệu : Steel , Màu sắc : Trắng, Kích thước : 430 x 277 x 372 mm, Khe gắn ổ cứng : 2.5" x 3; 3.5" x 2; Khe mở rộng: 5 slots; Cổng kết nối: USB3.0 x 1; USB2.0 x 2; Audio                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 1,070,000 |
| 100 | Xigmatek Alpha M ARTIC 3GF (EN44113)   | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 4 slots - Fan : Cạnh: 120mm x 2 (lắp sẵn), Sau: 120mm x 1 (lắp sẵn), Nóc: 120mm x 2 (tùy chọn) , Cổng kết nối : USB3.0 x 1, USB2.0 x 2, Audio in/out x 1 (HD Audio) , Chất liệu : Thép, Kính cường lực , Màu sắc : Trắng, Kích thước : 364 x 212 x 438mm , Khe gắn ổ cứng : 2.5" x 1, 3.5" x 1 Mainboard hỗ trợ : Micro-ATX, ITX                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 739,000   |
| 101 | Xigmatek Blast M Black (EN46179)       | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 5 slots - Fan : Cạnh: 120mm x 2 (tùy chọn); Sau: 120mm x 1 (tùy chọn); Nóc: 120mm x 3 (tùy chọn); Đáy: 120mm x 1 (tùy chọn) , Cổng kết nối : 1 x USB3.0, 2 x USB2.0, 1 x Audio in/out - Chất liệu : Thép và kính cường lực - Màu sắc : Đen, Kích thước : 435 x 218 x 415mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 780,000   |
| 102 | Xigmatek Alpha Blast M Artic (EN46186) | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 5 slots - Fan : Cạnh: 120mm x 2 (tùy chọn); Sau: 120mm x 1 (tùy chọn); Nóc: 120mm x 3 (tùy chọn); Đáy: 120mm x 1 (tùy chọn) , Cổng kết nối : 1 x USB3.0, 2 x USB2.0, 1 x Audio in/out - Chất liệu : Thép và kính cường lực - Màu sắc : Trắng, Kích thước : 435 x 218 x 415mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 840,000   |

BAO GIA

|     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |           |
|-----|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 103 | Xigmatek Alpha PANO M Black (EN46193)    | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 5 slots<br>- Fan : Cạnh: 120mm x 2 (tùy chọn); Sau: 120mm x 1 (tùy chọn); Nóc: 120mm x 3 (tùy chọn); Đáy: 120mm x 3 (tùy chọn)<br>- Cổng kết nối : 1 x USB3.0, 2 x USB2.0, 1 x Audio in/out<br>- Chất liệu : Thép và kính cường lực<br>- Màu sắc : Đen , Kích thước : 460 x 285 x 368mm                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 935,000   |
| 104 | Xigmatek Alpha PANO M Artic (EN46209)    | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 5 slots<br>- Fan : Cạnh: 120mm x 2 (tùy chọn); Sau: 120mm x 1 (tùy chọn); Nóc: 120mm x 3 (tùy chọn); Đáy: 120mm x 3 (tùy chọn)<br>- Cổng kết nối : 1 x USB3.0, 2 x USB2.0, 1 x Audio in/out<br>- Chất liệu : Thép và kính cường lực<br>- Màu sắc : Trắng , Kích thước : 460 x 285 x 368mm                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 1,079,000 |
| 105 | Xigmatek Alpha Meta Black (EN45004)      | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots<br>Fan : Nóc: 120mm x 3 (tùy chọn); Sau: 120mm fan x 1 (tùy chọn); Mặt MB: 120mm fan x 3 (tùy chọn) , Cổng kết nối : 1 x USB3.0; 2 x USB2.0; 1 x Audio in/out (HD Audio) , Chất liệu : Thép, Kính cường lực , Màu sắc : Đen, Kích thước : 430 x 238 x 495mm , Khe gắn ổ cứng : 2.5" x 2 / 3.5" x 1 , Mainboard hỗ trợ : E-ATX, ATX, Micro-ATX, ITX                                                                                                                                                               | 12th | 1,470,000 |
| 106 | Xigmatek Alpha Meta Arctic (EN45011)     | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots<br>Fan : Nóc: 120mm x 3 (tùy chọn); Sau: 120mm fan x 1 (tùy chọn); Mặt MB: 120mm fan x 3 (tùy chọn) , Cổng kết nối : 1 x USB3.0; 2 x USB2.0; 1 x Audio in/out (HD Audio) , Chất liệu : Thép, Kính cường lực , Màu sắc : Trắng, Kích thước : 430 x 238 x 495mm , Khe gắn ổ cứng : 2.5" x 2 / 3.5" x 1 , Mainboard hỗ trợ : E-ATX, ATX, Micro-ATX, ITX                                                                                                                                                             | 12th | 1,570,000 |
| 107 | Xigmatek Pano M Nano 3GF Black (EN45523) | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 4 slots<br>Fan : Cạnh: 2 x 120mm (lắp sẵn); Sau: 1 x 120mm x 1; Nóc: 2 x 120mm (tùy chọn) , Cổng kết nối : 1 x USB3.0, 2 x USB2.0, 1 x Audio in/out (HD Audio) , Chất liệu : Thép, Kính cường lực , Màu sắc : Đen , Kích thước : 352 x 270 x 375mm , Khe gắn ổ cứng : 2 x 2.5"/ 1 x 3.5" , Mainboard hỗ trợ : Micro-ATX, ITX                                                                                                                                                                                             | 12th | 685,000   |
| 108 | Xigmatek Pano M Nano Artic 3GF (EN45530) | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 4 slots<br>Fan : Cạnh: 2 x 120mm (lắp sẵn); Sau: 1 x 120mm x 1; Nóc: 2 x 120mm (tùy chọn) , Cổng kết nối : 1 x USB3.0, 2 x USB2.0, 1 x Audio in/out (HD Audio) , Chất liệu : Thép, Kính cường lực , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 352 x 270 x 375mm , Khe gắn ổ cứng : 2 x 2.5"/ 1 x 3.5" , Mainboard hỗ trợ : Micro-ATX, ITX                                                                                                                                                                                           | 12th | 885,000   |
| 109 | Xigmatek ALPHARD M 3IF (EN48174)         | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 4 slots<br>- Vật liệu : Steel , Kích thước: 364 x 212 x 438 mm , Hồ trợ: 2.5" x 1 / 3.5" x 1<br>- Hồ trợ Mainboard: Micro-ATX, ITX , Cổng kết nối: USB3.0 x 1 - USB2.0 x 2 - Audio in/out x 1 (HD Audio)<br>- Hồ trợ tản nhiệt CPU 165mm , Hồ trợ VGA 350mm , Màu Đen<br>- Fan hệ thống: Cạnh: 120mm x 2 (lắp sẵn); Sau: 120mm fan x 1 (lắp sẵn); Nóc: 120mm fan x 2 (tùy chọn)                                                                                                                                          | 12th | 699,000   |
| 110 | Xigmatek ALPHARD 3GF (EN43796) Màu Đen   | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid-Tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots , Fan : Cạnh: 120mm x 2 (lắp sẵn), Sau: 120mm x 1 (lắp sẵn), Nóc: 120mm x 3 (tùy chọn) , Cổng kết nối : USB3.0 x 1, USB2.0 x 2, Audio in/out x 1 (HD Audio) , Chất liệu : Thép, Kính cường lực , Màu sắc : Đen , Kích thước : 425 x 212 x 490mm , Khe gắn ổ cứng: 2.5" x 1, 3.5" x 1 , Mainboard hỗ trợ : E-ATX, ATX, Micro-ATX, ITX                                                                                                                                                                             | 12th | 929,000   |
| 111 | Xigmatek ALPHARD ARTIC 3GF (EN43826)     | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid-Tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots , Fan : Cạnh: 120mm x 2 (lắp sẵn), Sau: 120mm x 1 (lắp sẵn), Nóc: 120mm x 3 (tùy chọn) , Cổng kết nối : USB3.0 x 1, USB2.0 x 2, Audio in/out x 1 (HD Audio) , Chất liệu : Thép, Kính cường lực , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 425 x 212 x 490mm , Khe gắn ổ cứng: 2.5" x 1, 3.5" x 1 , Mainboard hỗ trợ : E-ATX, ATX, Micro-ATX, ITX                                                                                                                                                                           | 12th | 1,019,000 |
| 112 | Xigmatek GAMING X II 3F - EN42355        | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Tower , Fan : Hồ trợ: Trên: 120mm x 2/ 140mm x 2; Trước: 120mm x 3/ 140mm x 3; Sau: 120mm x 1 , Chất liệu : Steel , Màu sắc : Đen , Kích thước : 400 x 215 x 488 mm , Khe gắn ổ cứng: 2.5" x 2; 3.5" x 2; Khe mở rộng: 7 slots; Cổng kết nối: USB3.0 x 1, USB2.0 x 2, Audio in/out x 1 (HD Audio) , Mainboard hỗ trợ : E-ATX, ATX, Micro-ATX, ITX                                                                                                                                                                                                      | 12th | 709,000   |
| 113 | Xigmatek Duo X 3F Black (EN49002)        | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots<br>- Fan : Trước: 120mm x 3 (lắp sẵn); Sau: 120mm x 1 (tùy chọn); Nóc: 120mm x 2 (tùy chọn)<br>- Cổng kết nối : 1 x USB3.0, 2 x USB2.0, 1 x Audio in/out (HD Audio)<br>- Chất liệu : Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc : Đen , Kích thước : 395 x 212 x 487 mm<br>- Khe gắn ổ cứng : 2 x 2.5"/ 1 x 3.5"                                                                                                                                                                                                          | 12th | 669,000   |
| 114 | Xigmatek AQUA M NANO ARTIC 3GF (EN45516) | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 4 slots<br>Fan : Trước: 120mm x 2 (lắp sẵn); Sau: 120mm x 1 (lắp sẵn); Nóc: 120mm x 2 (tùy chọn); Đáy: 120mm x 2 (tùy chọn) , Cổng kết nối : USB3.0 x 1, USB2.0 x 2, Audio in/out x 1 (HD Audio) , Chất liệu : Thép, Kính cường lực , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 340 x 270 x 375mm , Khe gắn ổ cứng : 2.5" x 2 / 3.5" x 1 , Mainboard hỗ trợ : Micro-ATX, ITX                                                                                                                                                        | 12th | Liên hệ   |
| 115 | Xigmatek AQUA M Nano II Black (EN46964)  | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 4 slots<br>- Fan : Nóc: 120mm x 2 (tùy chọn); Đáy: 120mm x 2 (tùy chọn); Sau: 120mm x 1 (tùy chọn) (case không fan)<br>- Cổng kết nối : USB 3.0 x 1; USB 2.0 x 2; HD Audio<br>- Chất liệu : Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc : Đen<br>- Kích thước : 300 x 275 x 312mm<br>- Khe gắn ổ cứng : 2.5" x 1 (bottom panel) / 2.5" & 3.5" combo x1 (HDD bracket)                                                                                                                                                               | 12th | 429,000   |
| 116 | Xigmatek AQUA M Nano II Arctic (EN46971) | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 4 slots<br>- Fan : Nóc: 120mm x 2 (tùy chọn); Đáy: 120mm x 2 (tùy chọn); Sau: 120mm x 1 (tùy chọn) (case không fan)<br>- Cổng kết nối : USB 3.0 x 1; USB 2.0 x 2; HD Audio<br>- Chất liệu : Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc : Trắng<br>- Kích thước : 300 x 275 x 312mm<br>- Khe gắn ổ cứng : 2.5" x 1 (bottom panel) / 2.5" & 3.5" combo x1 (HDD bracket)                                                                                                                                                             | 12th | 489,000   |
| 117 | Xigmatek ANUBIS PRO 4FX-EN40771          | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Tower , Fan : Trước: 120mm x 3 (lắp sẵn); Sau: 120mm fan x 1 (lắp sẵn); Trên: 120mm fan x 3 (tùy chọn) , Chất liệu : Steel , Màu sắc : Đen , Kích thước : 468 x 205 x 488 mm , Khe gắn ổ cứng: 2.5" x 2 / 3.5" x 2; Khe mở rộng: 7 slots; Cổng kết nối: USB3.0 x 1 - USB2.0 x 2 - Audio in/out x 1 (HD Audio); Hồ trợ tản nhiệt CPU 165mm; Hồ trợ VGA 420mm; Mainboard hỗ trợ : E-ATX, ATX, Micro-ATX, ITX                                                                                                                                             | 12th | 1,145,000 |
| 118 | Xigmatek OSIRIS PRO 4FX (EN46797)        | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots , Fan : Trước: 140mm x 3 (lắp sẵn); Sau: 140mm x 1 (lắp sẵn); Nóc: 120mm x 3 (tùy chọn) , Cổng kết nối : USB3.0 x 1 - USB2.0 x 2 - Audio in/out x 1 (HD Audio) , Chất liệu : Thép, Kính cường lực , Màu sắc : Đen , Kích thước : 465 x 238 x 481mm , Khe gắn ổ cứng : 2.5" x 2 / 3.5" x 2 , Mainboard hỗ trợ : E-ATX, ATX, Micro-ATX, ITX                                                                                                                                                                        | 12th | 1,129,000 |
| 119 | Case GOLDEN FIELD HiFi MTX360 White      | KHÔNG NGUỒN , Hồ trợ bộ mạch chủ: M-ATX, ITX , Khe mở rộng PCI: 5 khe , Khay ổ cứng: HDD 2 + SSD 1 , Thiết kế kính cường lực tháo lắp nhanh :<br>- Vị trí quạt: Phía trên: 120mm x 3 hoặc 140mm x 2 , Phía sau: 120mm x 1 , Ngăn cách: 120mm x 2 , Phía dưới: 120mm x 3<br>- Hồ trợ tản nhiệt nước: Phía trên: Tản nhiệt nước 360mm<br>- Cổng I/O: USB 2.0 x 2 , USB 3.0 x 1 , Cổng âm thanh HD<br>- Giới hạn chiều cao tản nhiệt CPU: 155mm<br>- Giới hạn chiều dài card đồ họa: 400mm                                                                                          | 12th | 799,000   |
| 120 | Case GOLDEN FIELD Window 360 ( White )   | KHÔNG NGUỒN , Hồ trợ bộ mạch chủ: M-ATX (12 ~ 10.9" ) / ATX / M-ATX / ITX , Ổ cứng: HDD 2 hoặc HDD 1 + SSD 1 , Khe cắm thẻ PCI : 7+3, Thiết kế kính cường lực tháo lắp nhanh :<br>- Vị trí quạt: Phía trên: 120mm * 3 / 140mm * 2 , Mặt bên: 120mm * 3 / 140mm * 2 , Phía dưới: 120mm * 3 , Mặt sau : 120mm*1<br>- Hệ thống làm mát : Tản nhiệt nước : 120mm / 240mm / 280mm / 360mm<br>- Chiều dài card đồ họa : 390mm<br>- Độ cao làm mát CPU : 168mm                                                                                                                          | 12th | 1,190,000 |
| 121 | Case MIK V30 ATX Black                   | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots , Fan : Rear: 1 x 80mm (optional); Side: 1 x 120mm (optional) , Cổng kết nối : 2 x USB2.0 + HD Audio , Chất liệu : Thép, nhựa , Màu sắc : Đen , Kích thước : 400 x 205 x 445mm , Khe gắn ổ cứng :                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 0th  | 295,000   |
| 122 | Case MIK AETHER GAMING BLACK             | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Mainboard hỗ trợ M-ATX; ITX :<br>- Chất liệu Metal; Tempered Glass<br>- Fan Hồ trợ hệ thống: Trên: 2 x 120mm; Dưới: 2 x 120mm; Bên hông: 1 x 120mm; USB 2.0 x 1; USB 3.0 x 1<br>- Khe gắn ổ cứng 2.5" x 1; 3.5" x 1; PCI Slot x 4; USB 2.0 x 1; USB 3.0 x 1<br>- Kích thước 318 x 210 x 398 mm                                                                                                                                                                                                                                             | 0th  | 589,000   |
| 123 | Case MIK AETHER GAMING WHITE             | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Mainboard hỗ trợ M-ATX; ITX :<br>- Chất liệu Metal; Tempered Glass<br>- Fan Hồ trợ hệ thống: Trên: 2 x 120mm; Dưới: 2 x 120mm; Bên hông: 1 x 120mm; USB 2.0 x 1; USB 3.0 x 1<br>- Khe gắn ổ cứng 2.5" x 1; 3.5" x 1; PCI Slot x 4; USB 2.0 x 1; USB 3.0 x 1<br>- Kích thước 318 x 210 x 398 mm                                                                                                                                                                                                                                             | 0th  | 639,000   |
| 124 | Case MIK MORAX 3FA Black                 | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Fan : Phía trước: 2 x 140 mm (Trang bị sẵn), Phía trên: 2 x 120 mm /140 mm, Phía sau: 1 x 120 mm (Trang bị sẵn) , Chất liệu :Thép, Nhựa ABS, Kính cường lực , Màu sắc :Đen ,Kích thước :365 x 216 x 405mm (L x W x H) , Khe gắn ổ cứng :3.5" HDD x 2 , 2.5" SSD x 2 , Mainboard hỗ trợ :M-ATX, ITX                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 755,000   |
| 125 | Case MIK MIK MORAX 3FA White             | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Fan : Phía trước: 2 x 140 mm (Trang bị sẵn), Phía trên: 2 x 120 mm /140 mm, Phía sau: 1 x 120 mm (Trang bị sẵn) , Chất liệu : Thép, Nhựa ABS, Kính cường lực , Màu sắc :Trắng ,Kích thước :365 x 216 x 405mm (L x W x H) , Khe gắn ổ cứng :3.5" HDD x 2 , 2.5" SSD x 2 , Mainboard hỗ trợ : M-ATX, ITX                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 855,000   |
| 126 | Case MIK LV12 mini Flow Black            | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mini Tower , Khe cắm mở rộng : 4 slots , Fan : Mặt bên: 2 x 120mm; Mặt sau: 2 x 120mm; Trên/dưới: 2 x 120mm , Cổng kết nối : 2 x USB 3.0; Jack Audio In & Out x 1 , Chất liệu : Thép, Kính cường lực , Màu sắc :Đen ,Kích thước :338 x 255 x 375mm (L x W x H) , Khe gắn ổ cứng :3.5 HDD x 2 , 2.5 SSD x 2 , Khe mở rộng x 4 , Mainboard hỗ trợ : MATX, ITX                                                                                                                                                                                            | 24th | 980,000   |
| 127 | Case MIK LV12 mini Flow White            | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mini Tower , Khe cắm mở rộng : 4 slots , Fan : Mặt bên: 2 x 120mm; Mặt sau: 2 x 120mm; Trên/dưới: 2 x 120mm , Cổng kết nối : 2 x USB 3.0; Jack Audio In & Out x 1 , Chất liệu : Thép, Kính cường lực , Màu sắc :Trắng ,Kích thước :338 x 255 x 375mm (L x W x H) , Khe gắn ổ cứng :3.5 HDD x 2 , 2.5 SSD x 2 , Khe mở rộng x 4 , Mainboard hỗ trợ : MATX, ITX                                                                                                                                                                                          | 24th | 1,030,000 |
| 128 | Case MIK LV12 mini ELITE Black           | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mini Tower , Khe cắm mở rộng : 4 slots , Fan : Mặt dưới: 2 x 120mm; Mặt hông: 2 x 120mm; Mặt trên: 2 x 120mm , Cổng kết nối : 2 x USB 3.0 , Chất liệu :Thép, Kính cường lực , Màu sắc :Đen ,Kích thước :338 x 255 x 335mm (L x W x H) , Khe gắn ổ cứng :3.5 HDD x 2 , 2.5 SSD x 2 , Khe mở rộng x 4 , Mainboard hỗ trợ : M-ATX, ITX                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 1,080,000 |
| 129 | Case MIK LV12 mini ELITE White           | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mini Tower , Khe cắm mở rộng : 4 slots , Fan : Mặt dưới: 2 x 120mm; Mặt hông: 2 x 120mm; Mặt trên: 2 x 120mm , Cổng kết nối : 2 x USB 3.0 , Chất liệu :Thép, Kính cường lực , Màu sắc :Trắng ,Kích thước :338 x 255 x 335mm (L x W x H) , Khe gắn ổ cứng :3.5 HDD x 2 , 2.5 SSD x 2 , Khe mở rộng x 4 , Mainboard hỗ trợ : MATX, ITX                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 1,080,000 |
| 130 | Case MIK LV12 mini ELITE Pink            | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mini Tower , Khe cắm mở rộng : 4 slots , Fan : Mặt dưới: 2 x 120mm; Mặt hông: 2 x 120mm; Mặt trên: 2 x 120mm , Cổng kết nối : 2 x USB 3.0 , Chất liệu :Thép, Kính cường lực , Màu sắc :Hồng ,Kích thước :338 x 255 x 335mm (L x W x H) , Khe gắn ổ cứng :3.5 HDD x 2 , 2.5 SSD x 2 , Khe mở rộng x 4 , Mainboard hỗ trợ : MATX, ITX                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 1,080,000 |
| 131 | Case MIK LV12 M Black (Không Fan)        | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Fan : 9 quạt (Không kèm sẵn) , Chất liệu : Thép, Sơn tĩnh điện , Màu sắc :Đen ,Kích thước :428 x 280 x 375mm (L x W x H) , Khe gắn ổ cứng :3.5 HDD x 2 , 2.5 SSD x 2 , Khe mở rộng x 4 , Mainboard hỗ trợ : MATX, ITX                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | Liên hệ   |
| 132 | Case MIK LV12 M White (Không Fan)        | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Fan : 9 quạt (Không kèm sẵn) , Chất liệu : Thép, Sơn tĩnh điện , Màu sắc :Trắng ,Kích thước :428 x 280 x 375mm (L x W x H) , Khe gắn ổ cứng :3.5 HDD x 2 , 2.5 SSD x 2 , Khe mở rộng x 4 , Mainboard hỗ trợ : MATX, ITX                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 980,000   |
| 133 | Case MIK LV12 Black                      | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 7 khe PCI + 3 , Fan : Mặt bên: 2 x 120mm; Phía sau : 1 x 120mm; Trên/ dưới: 3 x 120mm , Cổng kết nối : 1 x USB 3.0 , 2 x USB 2.0 , HD Audio , Chất liệu : Thép; Kính cường lực , Màu sắc :Đen ,Kích thước :428 x 280 x 375mm (L x W x H) , Khe gắn ổ cứng :3.5 HDD x 2 , 2.5 SSD x 2 , Khe mở rộng x 4 , Mainboard hỗ trợ : MATX, ITX                                                                                                                                                                                    | 24th | 1,520,000 |
| 134 | Case MIK LV12 White                      | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 7 khe PCI + 3 , Fan : Mặt bên: 2 x 120mm; Phía sau : 1 x 120mm; Trên/ dưới: 3 x 120mm , Cổng kết nối : 1 x USB 3.0 , 2 x USB 2.0 , HD Audio , Chất liệu : Thép; Kính cường lực , Màu sắc :trắng ,Kích thước :428 x 280 x 375mm (L x W x H) , Khe gắn ổ cứng :3.5 HDD x 2 , 2.5 SSD x 2 , Khe mở rộng x 4 , Mainboard hỗ trợ : MATX, ITX                                                                                                                                                                                  | 24th | 1,620,000 |
| 135 | Case MIK G8 NOVA M                       | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : PCI4x theo chiều ngang<br>- Fan : phép lắp đặt tới 5 quạt 120mm Gồm 2 quạt 120mm bên hông & 2 quạt 120mm dưới đáy hoạt động như quạt hút, đưa luồng khí mát vào thẳng các linh kiện chính, trong khi 1 quạt 120mm phía sau đóng vai trò đẩy khí nóng ra ngoài.<br>- Hồ trợ gắn tản nước AIO Phía hông: 240mm<br>- Cổng kết nối : USB 3.0, USB 2.0 và HD Audio Jack cung cấp bố trí hợp lý trên diện case.<br>- Chất liệu : Khung thép SGCC, Kính cường lực bo công mặt trước và cạnh bên , Khe cắm cường lực cạnh trên . | 24th | 1,090,000 |

|     |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |           |
|-----|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 136 | Case MIK G8 NOVA X                                                | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 7x theo chiều ngang<br>- Fan : Phía hông: 3x 120mm, Phía dưới: 2x 120mm, Đằng sau: 1x 120mm<br>- Hỗ trợ gắn tản nước AIO Phía hông: 240mm<br>- Cổng kết nối : 1 USB Type A chuẩn 3.0, 1x USB Type a chuẩn 2.0, 1x HD Audio.<br>- Chất liệu : Khung thép SGCC, Kính cường lực bo cong mặt trước và cạnh bên , Kính cường lực cạnh trên .<br>- Màu sắc : Đen , Kích thước : 339 x 275 x 394mm , Khe gắn ổ cứng : 1 ổ cứng 3.5" và 2 ổ cứng 2.5", Mainboard hỗ trợ : ATX / M-ATX / | 24th | 1,290,000 |
| 137 | Case MIK H2 Gaming                                                | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Cạnh trước Lưới , Phía trên Lưới, Kích thước L285 x W195 x H380mm , Cạnh trái Kính cường lực,<br>Cạnh phải Thép , Màu sắc Đen .<br>- Quạt hỗ trợ Phía sau: 1x 120mm , Phía trên: 2x 120mm , Phía trước: 3x 120mm , Phía dưới: 2x 120mm<br>- Radiator support Cạnh trên: 240mm , Max. VGA Card 280mm , Max. CPU Cooler 165mm , Kích thước Motherboard hỗ trợ M-ATX / ITX<br>- Vị trí nguồn - kích thước Hộc riêng - ATX 160mm<br>- Hỗ trợ ổ cứng 1x 2.5" , 1x 3.5"                                 | 12th | 369,000   |
| 138 | Case MIK H3 Hồ Cá Gaming Đen                                      | KHÔNG NGUỒN , Cạnh phải Thép , Cạnh trái Kính cường lực , Cạnh trước Kính cường lực , Phía trên Lưới , Kích thước L330 x W200 x H440mm , Màu sắc Đen<br>- Kích thước Motherboard hỗ trợ M-ATX / ITX , Max. VGA Card 330mm , Max. CPU Cooler 165mm<br>- Vị trí nguồn - kích thước Hộc riêng - ATX 160mm<br>- Radiator support Cạnh trên: 240mmB 2.0<br>- Quạt hỗ trợ Phía trên: 2x 120mm , Phía sau: 1x 120mm, Phía dưới: 2x 120mm<br>- Cổng cắm 2x USB 2.0 , 1x Cổng âm thanh HD Audio , 1x Cổng Microphone, 1x USB 3.0                 | 12th | 479,000   |
| 139 | Case MIK BARBATOS M - Màu Đen                                     | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots<br>- Chất liệu : Thép, Kính<br>- Chất liệu nắp hông : Kim loại, Kính cường lực có màn hình kỹ thuật số<br>- Kích thước :L385 x W280 x H377mm<br>- Hỗ trợ mainboard : M-ATX, ITX<br>- Số lượng ổ đĩa hỗ trợ : 3.5" HDD x 1, 2.5" SSD x 2<br>- Cổng kết nối : USB2.0 + HD Audio x 1, USB3.0 x 1<br>- Hỗ trợ tản nhiệt CPU cao : 157mm                                                                                                                                     | 24th | 1,009,000 |
| 140 | Case MIK BARBATOS M - Màu Trắng                                   | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots<br>- Chất liệu : Thép, Kính<br>- Chất liệu nắp hông : Kim loại, Kính cường lực có màn hình kỹ thuật số<br>- Kích thước :L385 x W280 x H377mm<br>- Hỗ trợ mainboard : M-ATX, ITX<br>- Số lượng ổ đĩa hỗ trợ : 3.5" HDD x 1, 2.5" SSD x 2<br>- Cổng kết nối : USB2.0 + HD Audio x 1, USB3.0 x 1<br>- Hỗ trợ tản nhiệt CPU cao : 157mm                                                                                                                                     | 24th | 1,139,000 |
| 141 | Case MIK BARBATOS - Màu Đen                                       | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots<br>- Chất liệu : Thép, Kính<br>- Chất liệu nắp hông : Kính cường lực<br>- Kích thước : 41.8 x 2.7 x 44 cm<br>- Hỗ trợ mainboard : ATX, Micro-ATX, ITX<br>- Số lượng ổ đĩa hỗ trợ : 2 x 3.5" , 3 x 2.5"<br>- Cổng kết nối : 2 x USB 2.0 , 1 x USB 3.0<br>- Hỗ trợ tản nhiệt CPU cao : 157mm                                                                                                                                                                              | 24th | 1,330,000 |
| 142 | Case MIK BARBATOS - Màu Trắng                                     | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots<br>- Chất liệu : Thép, Kính<br>- Chất liệu nắp hông : Kính cường lực<br>- Kích thước : 41.8 x 2.7 x 44 cm<br>- Hỗ trợ mainboard : ATX, Micro-ATX, ITX<br>- Số lượng ổ đĩa hỗ trợ : 2 x 3.5" , 3 x 2.5"<br>- Cổng kết nối : 2 x USB 2.0 , 1 x USB 3.0<br>- Hỗ trợ tản nhiệt CPU cao : 157mm                                                                                                                                                                              | 24th | 1,430,000 |
| 143 | Case MIK LUMINE 4FA BLACK                                         | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Tower<br>- Fan : Gắn sẵn: Bên hông: 3x 120mm ARGB; Sau: 1 x 120mm ARGB - Hỗ trợ hệ thống(tùy chọn): Trên: 3x 120mm/140mm; Dưới: 1x 120mm/140mm<br>- Chất liệu : Metal; Tempered Glass<br>- Màu sắc : Đen<br>- Kích thước : 430 x 245 x 445mm<br>- Khe gắn ổ cứng : 3 x 3.5" Or 2 x 2.5"; 7x khe PCI mở rộng: 1 x USB2.0; 1 x USB 3.0; HD Audio in-out                                                                                                                                                         | 24th | 1,680,000 |
| 144 | Case MIK LUMINE 4FA WHITE                                         | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Tower<br>- Fan : Gắn sẵn: Bên hông: 3x 120mm ARGB; Sau: 1 x 120mm ARGB - Hỗ trợ hệ thống(tùy chọn): Trên: 3x 120mm/140mm; Dưới: 1x 120mm/140mm<br>- Chất liệu : Metal; Tempered Glass<br>- Màu sắc : Trắng<br>- Kích thước : 430 x 245 x 445mm<br>- Khe gắn ổ cứng : 3 x 3.5" Or 2 x 2.5"; 7x khe PCI mở rộng: 1 x USB2.0; 1 x USB 3.0; HD Audio in-out                                                                                                                                                       | 24th | 1,780,000 |
| 145 | Corsair 3500X Tempered Glass Mid-Tower White (CC-9011277-WW)      | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower ,Mainboard hỗ trợ : ATX, Micro-ATX, Mini-ITX , Khe cắm mở rộng : 7 Horizontal (hoặc 4 Vertical)<br>, Khe gắn ổ cứng : 2 x Internal 3.5" Drive Bays/ 2 x Internal 2.5" Drive Bays .<br>Fan : 120mm (Tối đa 10), 140mm , Cổng kết nối : 1 x Type-C, 2 x USB Type-A, 1 x Audio in/out<br>Chất liệu : Thép, Kính cường lực<br>Màu sắc : Trắng , Kích thước : 460 x 240 x 506mm (H x L x W)                                                                                                              | 24th | 1,860,000 |
| 146 | Corsair 3500X Tempered Glass Mid-Tower Black (CC-9011276-WW)      | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower ,Mainboard hỗ trợ : ATX, Micro-ATX, Mini-ITX , Khe cắm mở rộng : 7 Horizontal (hoặc 4 Vertical)<br>, Khe gắn ổ cứng : 2 x Internal 3.5" Drive Bays/ 2 x Internal 2.5" Drive Bays .<br>Fan : 120mm (Tối đa 10), 140mm , Cổng kết nối : 1 x Type-C, 2 x USB Type-A, 1 x Audio in/out<br>Chất liệu : Thép, Kính cường lực<br>Màu sắc : Đen , Kích thước : 460 x 240 x 506mm (H x L x W)                                                                                                                | 24th | 1,860,000 |
| 147 | Corsair 3500X RGB Tempered Glass Mid-Tower White (CC-9011279-WW)  | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower ,Mainboard hỗ trợ : ATX, Micro-ATX, Mini-ITX , Khe cắm mở rộng : 7 Horizontal (hoặc 4 Vertical)<br>, Khe gắn ổ cứng : 2 x Internal 3.5" Drive Bays/ 2 x Internal 2.5" Drive Bays .<br>Fan : 120mm (Lắp sẵn 3xx RS120 GRB fan), 140mm , Cổng kết nối : 1 x Type-C, 2 x USB Type-A, 1 x Audio in/out , Chất liệu : Thép, Kính cường lực                                                                                                                                                               | 24th | 2,360,000 |
| 148 | Corsair 3500X RGB Tempered Glass Mid-Tower Black (CC-9011278-WW)  | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower ,Mainboard hỗ trợ : ATX, Micro-ATX, Mini-ITX , Khe cắm mở rộng : 7 Horizontal (hoặc 4 Vertical)<br>, Khe gắn ổ cứng : 2 x Internal 3.5" Drive Bays/ 2 x Internal 2.5" Drive Bays .<br>Fan : 120mm (Lắp sẵn 3xx RS120 GRB fan), 140mm , Cổng kết nối : 1 x Type-C, 2 x USB Type-A, 1 x Audio in/out , Chất liệu : Thép, Kính cường lực                                                                                                                                                               | 24th | 2,360,000 |
| 149 | Corsair iCUE LINK 3500X RGB Tempered Glass White (CC-9011281-WW)  | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower ,Mainboard hỗ trợ : ATX, Micro-ATX, Mini-ITX , Khe cắm mở rộng : 7 Horizontal (hoặc 4 Vertical)<br>, Khe gắn ổ cứng : 2 x Internal 3.5" Drive Bays/ 2 x Internal 2.5" Drive Bays .<br>Fan : 120mm (Lắp sẵn 3xx RS120 GRB fan), 140mm; (iCUE Link), Chất liệu : Thép, Kính cường lực<br>Màu sắc : Trắng , Kích thước : 460 x 240 x 506mm (H x L x W)                                                                                                                                                 | 24th | 3,450,000 |
| 150 | Corsair iCUE LINK 3500X RGB Tempered Glass Black (CC-9011280-WW)  | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower ,Mainboard hỗ trợ : ATX, Micro-ATX, Mini-ITX , Khe cắm mở rộng : 7 Horizontal (hoặc 4 Vertical)<br>, Khe gắn ổ cứng : 2 x Internal 3.5" Drive Bays/ 2 x Internal 2.5" Drive Bays .<br>Fan : 120mm (Lắp sẵn 3xx RS120 GRB fan), 140mm; (iCUE Link), Chất liệu : Thép, Kính cường lực<br>Màu sắc : Đen , Kích thước : 460 x 240 x 506mm (H x L x W)                                                                                                                                                   | 24th | 3,450,000 |
| 151 | Corsair 2500X Tempered Glass mATX Mid-Tower Black (CC-9011265-WW) | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid-Tower , Fan : Tản nhiệt khi: 120mm, 140mm, 240mm, 280mm, 360mm, Tản nhiệt nước: Neo, H100, H115i, H150i (All Series)<br>Chất liệu : Steel (thép), kính cường lực , Màu sắc : Đen , Kích thước : 469 x 304 x 376mm , Khe gắn ổ cứng: 2.5" x 2, 3.5"/2.5" x 2, 1 x Type-C, USB 3.2, Audio/mic x 1, LED Button , Mainboard hỗ trợ : mATX & mITX (đầu nối ngược)                                                                                                                                              | 24th | 3,690,000 |
| 152 | Corsair 2500X Tempered Glass mATX Mid-Tower White (CC-9011266-WW) | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid-Tower , Fan : Tản nhiệt khi: 120mm, 140mm, 240mm, 280mm, 360mm, Tản nhiệt nước: Neo, H100, H115i, H150i (All Series)<br>- Chất liệu : Steel (thép), kính cường lực , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 469 x 304 x 376mm , Khe gắn ổ cứng : 2.5" x 2, 3.5"/2.5" x 2, 1 x Type-C, USB 3.2, Audio/mic x 1, LED Button , Mainboard hỗ trợ : mATX & mITX (đầu nối ngược)                                                                                                                                         | 24th | 3,690,000 |
| 153 | Corsair 3500X CALL OF DUTY BLACK OPS 6 EDITION (CC-9011276-COD)   | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid-Tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots Horizontal (or 4 Vertical)<br>- Fan : Top: 3 x 120mm/2 x 140mm; Bottom: 3 x 120mm/1 x 140mm; Side: 3 x 120mm/2 x 140mm; Rear: 1 x 120mm<br>- Cổng kết nối : 1x HD Audio; 1x USB 3.2 Gen1; 1x USB3.2-Gen Type-E; 1x F_PANEL<br>- Chất liệu : Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc : Đen , Kích thước : 460 x 240 x 506mm (H x L x W)<br>- Khe gắn ổ cứng : 2 x Internal 3.5" Drive Bays/ 2 x Internal 2.5" Drive Bays                                                       | 24th | 2,350,000 |
| 154 | Corsair FRAME 4000D Black (CC-9011290-WW)                         | KHÔNG NGUỒN , Khe cắm mở rộng : 7 (ngang) hoặc 3 (dọc)<br>- Phân loại : Mid-Tower<br>- Fan : Top: 3 x 120mm/2 x 140mm; Front: 3 x 120mm/2 x 140mm/2 x 200mm; Bottom: 2 x 120mm; Side: 3 x 120mm/2 x 140mm; Rear: 1 x 120mm/1 x 140mm<br>- Cổng kết nối : 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x Audio in/out<br>- Chất liệu : Thép, Kính cường lực, Nhựa<br>- Màu sắc : Đen<br>- Kích thước : 486 x 490 x 239mm                                                                                                        | 24th | Liên hệ   |
| 155 | Corsair FRAME 4000D White (CC-9011291-WW)                         | KHÔNG NGUỒN , Khe cắm mở rộng : 7 (ngang) hoặc 3 (dọc)<br>- Phân loại : Mid-Tower<br>- Fan : Top: 3 x 120mm/2 x 140mm; Front: 3 x 120mm/2 x 140mm/2 x 200mm; Bottom: 2 x 120mm; Side: 3 x 120mm/2 x 140mm; Rear: 1 x 120mm/1 x 140mm<br>- Cổng kết nối : 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x Audio in/out<br>- Chất liệu : Thép, Kính cường lực, Nhựa<br>- Màu sắc : Trắng<br>- Kích thước : 486 x 490 x 239mm<br>- Khe gắn ổ cứng : 2 x 2.5" 2 x 3.5"                                                              | 24th |           |



|     |                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |            |
|-----|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 156 | Corsair 4000D Airflow TG White (CC-9011201-WW)               | KHÔNG NGUỒN, Kiểu cảm mở rộng: 7 slots<br>- Phần loại: Mid-Tower<br>- Fan: Khả năng tương thích với bộ tản nhiệt 120mm, 140mm, 240mm, 280mm, 360mm<br>- Other Supports: Chiều dài GPU tối đa 360mm; Chiều dài PSU tối đa 180mm (220mm nếu tháo lồng HDD); Chiều cao bộ làm mát CPU tối đa 170mm; Máy làm mát chất lỏng Corsair tương thích H55, H60, H75, H80i, H90, H100i, H105, H110i, H115i, H150i<br>- Chất liệu: Thép, Kính cường lực, nhựa, Màu Trắng<br>- Kích thước: 453 x 230 x 466mm<br>- Khối lượng: 7,8kg                        | 24th | 1,975,000  |
| 157 | Corsair FRAME 4000D RS ARGB Black (CC-9011296-WW)            | KHÔNG NGUỒN, Kiểu cảm mở rộng: 7 (ngang) hoặc 3 (dọc)<br>- Phần loại: Mid-Tower<br>- Fan: Top: 3 x 120mm/2 x 140mm; Front: 3 x 120mm (sản 3 x RS120 ARGB fan)/2 x 140mm/2 x 200mm; Bottom: 2 x 120mm; Side: 3 x 120mm/2 x 140mm; Rear: 1 x 120mm/1 x 140mm<br>- Cổng kết nối: 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x Audio in/out<br>- Chất liệu: Thép, Kính cường lực, Nhựa<br>- Màu sắc: Đen<br>- Kích thước: 486 x 490 x 239mm<br>- Khe gắn ổ cứng: 3 x 3.5", 2 x 2.5"                                                   | 24th | 2,570,000  |
| 158 | Corsair FRAME 4000D RS ARGB White (CC-9011297-WW)            | KHÔNG NGUỒN, Kiểu cảm mở rộng: 7 (ngang) hoặc 3 (dọc)<br>- Phần loại: Mid-Tower<br>- Fan: Top: 3 x 120mm/2 x 140mm; Front: 3 x 120mm (sản 3 x RS120 ARGB fan)/2 x 140mm/2 x 200mm; Bottom: 2 x 120mm; Side: 3 x 120mm/2 x 140mm; Rear: 1 x 120mm/1 x 140mm<br>- Cổng kết nối: 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x Audio in/out<br>- Chất liệu: Thép, Kính cường lực, Nhựa<br>- Màu sắc: Trắng<br>- Kích thước: 486 x 490 x 239mm<br>- Khe gắn ổ cứng: 3 x 3.5", 2 x 2.5"                                                 | 24th | 2,570,000  |
| 159 | Corsair 6500X Tempered Glass Mid-Tower Black (CC-9011257-WW) | KHÔNG NGUỒN, Phần loại: Mid-Tower, Fan: Tản nhiệt kim: 120mm, 140mm, 240mm, 280mm, 360mm, Tản nhiệt nước: H80i, H100i, H115i, H150i (All Series)<br>Chất liệu: Steel (thép), kính cường lực, Màu sắc: Đen, Kích thước: 481 x 328 x 496 mm, Khe gắn ổ cứng: 2.5" x 3 x 3.5"/2.5" x 3 Type-C x 1 USB-A, 4 Audio/mic x 1 LED Button, Mainboard hỗ trợ: ATX                                                                                                                                                                                      | 24th | 4,360,000  |
| 160 | Corsair 6500X Tempered Glass Mid-Tower White (CC-9011258-WW) | KHÔNG NGUỒN, Phần loại: Mid-Tower, Fan: Tản nhiệt kim: 120mm, 140mm, 240mm, 280mm, 360mm, Tản nhiệt nước: H80i, H100i, H115i, H150i (All Series)<br>Chất liệu: Steel (thép), kính cường lực, Màu sắc: Trắng, Kích thước: 481 x 328 x 496 mm, Khe gắn ổ cứng: 2.5" x 3 x 3.5"/2.5" x 3 Type-C x 1 USB-A, 4 Audio/mic x 1 LED Button, Mainboard hỗ trợ: ATX                                                                                                                                                                                    | 24th | 4,360,000  |
| 161 | Corsair 7000D Airflow TG White CC-9011219-WW                 | KHÔNG NGUỒN, Phần loại: Mid-Tower, Fan: Tản nhiệt kim: 120mm, 140mm, 240mm, 280mm, 360mm, 420mm, 480mm; Máy làm mát chất lỏng Corsair tương thích H55, H60, H75, H80i, H90, H100i, H105, H110i, H115i, H150i, H170i<br>Chất liệu: Thép; Cường lực<br>Màu sắc: Trắng<br>Kích thước: 600 x 550 x 248mm (W x L x H)<br>Khe gắn ổ cứng: 6x 3.5", 4x 2.5"                                                                                                                                                                                         | 24th | 5,180,000  |
| 162 | Corsair 7000D Airflow TG Black CC-9011218-WW                 | KHÔNG NGUỒN, Phần loại: Mid-Tower, Fan: Tản nhiệt kim: 120mm, 140mm, 240mm, 280mm, 360mm, 420mm, 480mm; Máy làm mát chất lỏng Corsair tương thích H55, H60, H75, H80i, H90, H100i, H105, H110i, H115i, H150i, H170i<br>Chất liệu: Thép; Cường lực<br>Màu sắc: Đen<br>Kích thước: 600 x 550 x 248mm (W x L x H)<br>Khe gắn ổ cứng: 6x 3.5", 4x 2.5"                                                                                                                                                                                           | 24th | 5,180,000  |
| 163 | Corsair 1000D Super-Tower CC-9011148-WW                      | KHÔNG NGUỒN, Phần loại: Supper Tower<br>- Fan: Hỗ trợ hệ thống: Trước: 120mm x 8; Trên: 140mm x 3; Sau: 120mm x 2<br>- Chất liệu: Nhôm, Kính cường lực, Nhựa<br>- Màu sắc: Đen<br>- Kích thước: 600 x 550 x 248mm (W x L x H)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | Liên hệ    |
| 164 | Corsair iCUE LINK 9000D Airflow TG White (CC-9011274-WW)     | KHÔNG NGUỒN, Phần loại: Supper Tower, Kiểu cảm mở rộng: 6 slots Horizontal (or 4 Vertical) + 2 Vertical (or Secondary Motherboard)<br>- Fan: Top: 8 x 120mm/ 3 x 140mm/ 2 x 200mm; Front: 8 x 120mm/ 3 x 140mm/ 2 x 200mm; Side: 3 x 120mm; Rear 2 x 120mm/1 x 140mm<br>- Cổng kết nối: 1 x HD Audio; 4 x USB 3.2 gen 1 Type-A; 2 x USB 3.2 gen 2 Type-C<br>- Chất liệu: Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc: Trắng<br>- Kích thước: 698 x 698 x 307mm<br>- Khe gắn ổ cứng: 5 x Internal 3.5" Drive Bays/ 6 x Internal 2.5" Drive Bays         | 24th | 12,890,000 |
| 165 | Corsair iCUE LINK 9000D Airflow TG Black (CC-9011273-WW)     | KHÔNG NGUỒN, Phần loại: Supper Tower, Kiểu cảm mở rộng: 6 slots Horizontal (or 4 Vertical) + 2 Vertical (or Secondary Motherboard)<br>- Fan: Top: 8 x 120mm/ 3 x 140mm/ 2 x 200mm; Front: 8 x 120mm/ 3 x 140mm/ 2 x 200mm; Side: 3 x 120mm; Rear 2 x 120mm/1 x 140mm<br>- Cổng kết nối: 1 x HD Audio; 4 x USB 3.2 gen 1 Type-A; 2 x USB 3.2 gen 2 Type-C<br>- Chất liệu: Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc: Đen<br>- Kích thước: 698 x 698 x 307mm<br>- Khe gắn ổ cứng: 5 x Internal 3.5" Drive Bays/ 6 x Internal 2.5" Drive Bays           | 24th | 12,890,000 |
| 166 | Case MSI MAG FORGE M100A Black (4Fan)                        | KHÔNG NGUỒN, Phần loại: Mid Tower, Khe cảm mở rộng: 4 slots<br>Fan: Front: 3 x 120mm (sản 3 x 120mm ARGB Fan); Top: 2 x 120mm; Rear: 1 x 120mm (sản 1 x 120mm ARGB Fan), Cổng kết nối: 2 x USB 2.0 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x Audio, 1 x Mic, Chất liệu: Kính cường lực, Kim loại, Màu sắc: Đen, Kích thước: 388 x 200 x 423mm, Khe gắn ổ cứng: 3 x 2.5" + 1 x 3.5" hoặc 2 x 2.5" + 2 x 3.5", Mainboard hỗ trợ: Micro-ATX/ Mini-ITX                                                                                               | 12th | 839,000    |
| 167 | Case MSI MAG FORGE 120A Airflow Black (6 Fan RGB)            | Phần loại: Mid Tower, Khe cảm mở rộng: 7 slots, Fan: Front: 3 x 120mm (sản) hoặc 2 x 140mm; Top: 2 x 120mm (sản) hoặc 2 x 140mm; Rear: 1 x 120mm (sản), Cổng kết nối: 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x Audio, 1 x Mic, 1 x LED On/Off button, 1 x Reset button, ,                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 890,000    |
| 168 | Case MSI MAG FORGE 320R Airflow Black                        | KHÔNG NGUỒN, Phần loại: Mid Tower<br>Fan: Front: 3 x 120 mm (kèm) / 2 x 140 mm, Top: 3 x 120 mm / 2 x 140 mm, Rear: 1 x 120 mm (kèm), Side: 2 x 120 mm, PSU Shroud: 2 x 120 mm, Chất liệu: Thép, Kính cường lực, Màu sắc: Đen, Kích thước: 472.5 x 210 x 498mm, Khe gắn ổ cứng: 1 x 2.5", 2 x 2.5" / 3.5", Mainboard hỗ trợ: ATX, Micro-ATX, Mini-ITX                                                                                                                                                                                        | 12th | 1,170,000  |
| 169 | Case MSI MAG FORGE 320R Airflow White                        | KHÔNG NGUỒN, Phần loại: Mid Tower<br>Fan: Front: 3 x 120 mm (kèm) / 2 x 140 mm, Top: 3 x 120 mm / 2 x 140 mm, Rear: 1 x 120 mm (kèm), Side: 2 x 120 mm, PSU Shroud: 2 x 120 mm, Chất liệu: Thép, Kính cường lực, Màu sắc: Trắng, Kích thước: 472.5 x 210 x 498mm, Khe gắn ổ cứng: 1 x 2.5", 2 x 2.5" / 3.5", Mainboard hỗ trợ: ATX, Micro-ATX, Mini-ITX                                                                                                                                                                                      | 12th | 1,340,000  |
| 170 | Case MSI MAG PANO M100R PZ Black                             | KHÔNG NGUỒN, Phần loại: Micro- ATX Tower, Khe cảm mở rộng: 5 slots<br>Fan: Top: 3 x 120mm/ 2 x 140mm; Front: NA; Rear: 1 x 120mm (sản)/ 1 x 140mm, Side: 3 x 120mm (sản), Bottom: 1 x 120mm, Cổng kết nối: 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 2x2 Type-C, 1 x Audio-Out / Mic-in, Chất liệu: Kính cường lực, Kim loại, Màu sắc: Đen, Kích thước: 440 x 235 x 405mm, Khe gắn ổ cứng: 1 x 2.5"; 1 x 2.5"/3.5" combo (up to 2 x 2.5" or 1 x 2.5"+ 1 x 3.5"), Mainboard hỗ trợ:                                                           | 12th | 2,370,000  |
| 171 | Case MSI MAG PANO M100R PZ White                             | KHÔNG NGUỒN, Phần loại: Micro- ATX Tower, Khe cảm mở rộng: 5 slots<br>Fan: Top: 3 x 120mm/ 2 x 140mm; Front: NA; Rear: 1 x 120mm (sản)/ 1 x 140mm, Side: 3 x 120mm (sản), Bottom: 1 x 120mm, Cổng kết nối: 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 2x2 Type-C, 1 x Audio-Out / Mic-in, Chất liệu: Kính cường lực, Kim loại, Màu sắc: trắng, Kích thước: 440 x 235 x 405mm, Khe gắn ổ cứng: 1 x 2.5"; 1 x 2.5"/3.5" combo (up to 2 x 2.5" or 1 x 2.5"+ 1 x 3.5"), Mainboard hỗ trợ:                                                         | 12th | 2,470,000  |
| 172 | Case MSI MAG PANO 100R PZ White (4Fan)                       | KHÔNG NGUỒN, Phần loại: Mid Tower, Khe cảm mở rộng: 5 slots<br>Fan: Trên: 3 x 120mm (sản 3 x 120mm ARGB)/ 2 x 140mm; Trước: Không; Sau: 1 x 120mm (sản 1 x 120mm ARGB)/ 1 x 140mm; Bên hông: 3 x 120mm; Dưới: 1 x 120mm, Cổng kết nối: 1 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 2x2 Type-C, 1 x Audio-Out / Mic-in, 1 x LED Switch Button, 1 x Power Button<br>Chất liệu: Kính cường lực, Kim loại, Màu sắc: Trắng, Kích thước: 440 x 235 x 405mm, Khe gắn ổ cứng: 1 x 3.5"; 1 x 2.5"/3.5" combo                                            | 12th | 3,270,000  |
| 173 | Case MSI MPG GUNGNIR 300R Airflow Black                      | KHÔNG NGUỒN, Phần loại: Mid Tower, Khe cảm mở rộng: 7 slots<br>Fan: Top: 3x 120 mm / 2x 140 mm, Front: 3x 120 mm (kèm) / 3x 140 mm, Rear: 1x 120 mm (kèm) / 1x 140 mm, Chất liệu: Kim loại, Kính cường lực, Màu sắc: Đen, Kích thước: 505 x 235 x 510mm, Khe gắn ổ cứng: 2 x 3.5" (compatible with 2.5") 2 x 2.5", Mainboard hỗ trợ: E-ATX(up to 280 x 305 mm), ATX, M-ATX, ITX, Cổng kết nối: 2 x USB 3.2 Gen1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen2 Type-C, 1 x Audio, 1 x Mic                                                                          | 12th | Liên hệ    |
| 174 | Case MSI MPG GUNGNIR 300P AIRFLOW Black (4 Fan)              | KHÔNG NGUỒN, Phần loại: Mid Tower, Khe cảm mở rộng: 7 slots<br>Fan: Top: 3x 120m / 2 x 140mm; Front: 3 x 120mm (sản)/ 3 x 140 mm; Rear: 1 x 120mm (sản)/ 1 x 140 mm<br>Cổng kết nối: 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 2x2 Type-C, 1 x Audio-out, 1 x Mic-in, 1 x Reset Button, 1 x Power Button, 1 x LED Switch Button, 1 x Power Button<br>Chất liệu: Kính cường lực, Kim loại, Màu sắc: Đen, Kích thước: 505 x 235 x 510mm, Khe gắn ổ cứng: 6 x 2.5", 2 x 2.5"/3.5", Mainboard hỗ trợ: E-ATX(up to 280 x 305 mm), ATX, M-ATX, ITX | 12th | 3,970,000  |
| 175 | Case MSI MPG GUNGNIR 300R Airflow White                      | KHÔNG NGUỒN, Phần loại: Mid Tower, Khe cảm mở rộng: 7 slots<br>Fan: Top: 3x 120 mm / 2x 140 mm, Front: 3x 120 mm (kèm) / 3x 140 mm, Rear: 1x 120 mm (kèm) / 1x 140 mm, Chất liệu: Kim loại, Kính cường lực, Màu sắc: Trắng, Kích thước: 505 x 235 x 510mm, Khe gắn ổ cứng: 6 x 2.5", 2 x 2.5" / 3.5", Mainboard hỗ trợ: E-ATX(up to 280 x 305 mm), ATX, M-ATX, ITX                                                                                                                                                                           | 12th | 3,760,000  |
| 176 | Case NZXT H5 Flow All White 2022 (CC-H51FW-01)               | KHÔNG NGUỒN, Phần loại: Mid Tower, Mainboard hỗ trợ: Mini-ITX, Micro-ATX, ATX<br>- Fan: Trước: 2 x 120mm / 2 x 140mm, Trên nóc: 2 x 120mm, Sau: 1 x 120mm (sản quạt F Series 120mm Quiet), Dưới: 1 x 120mm (sản quạt F Series 120mm Quiet)<br>- Chất liệu: Thép SGCC, kính cường lực<br>- Màu sắc: Trắng<br>- Kích thước: H: 464 mm (Có chân); W: 227 mm; D: 446 mm                                                                                                                                                                          | 24th | 1,875,000  |
| 177 | Case NZXT H5 Flow All Black 2022 (C-H51FB-01)                | KHÔNG NGUỒN, Phần loại: Mid Tower, Mainboard hỗ trợ: Mini-ITX, Micro-ATX, ATX<br>- Fan: Trước: 2 x 120mm / 2 x 140mm, Trên nóc: 2 x 120mm, Sau: 1 x 120mm (sản quạt F Series 120mm Quiet), Dưới: 1 x 120mm (sản quạt F Series 120mm Quiet)<br>- Chất liệu: Thép SGCC, kính cường lực<br>- Màu sắc: Đen<br>- Kích thước: H: 464 mm (Có chân); W: 227 mm; D: 446 mm                                                                                                                                                                            | 24th | 1,875,000  |
| 178 | Case NZXT H5 Flow RGB All Black 2023 (C-H51FB-R1)            | KHÔNG NGUỒN, Phần loại: Mid Tower, Mainboard hỗ trợ: Mini-ITX, Micro-ATX, ATX<br>- Khe cảm mở rộng: 7 slots<br>- Fan: Front: 2 x 120mm/ 2 x 140mm (sản); Top: 2 x 120mm; Rear: 1 x 120mm (sản); Bottom: 1 x 120mm (sản)<br>- Cổng kết nối: 1 x USB-A; 1 x USB-C; 1 x Audio output jack<br>- Chất liệu: Thép SGCC, kính cường lực<br>- Màu sắc: Đen<br>- Kích thước: 464 x 227 x 446mm (Có chân)                                                                                                                                              | 24th | 2,570,000  |

|     |                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |           |
|-----|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 179 | Case NZXT H5 Flow RGB All White 2023 (C-H51FW-R1)  | KHÔNG NGUỒN, Phân loại: Mid tower, Mainboard hỗ trợ: Mini-ITX, Micro-ATX, ATX<br>- Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan: Front: 2 x 120mm/ 2 x 140mm (sẵn); Top: 2 x 120mm; Rear: 1 x 120mm (sẵn); Bottom: 1 x 120mm (sẵn)<br>- Cổng kết nối: 1 x USB-A; 1 x USB-C; 1 x Audio output jack<br>- Chất liệu: Thép SGCC, kính cường lực<br>- Màu sắc: Trắng<br>- Kích thước: 464 x 227 x 446mm (Có chân)                                         | 24th | 2,570,000 |
| 180 | Case NZXT H5 Elite All White (CC-H51EW-01)         | KHÔNG NGUỒN, Phân loại: Mid tower, Mainboard hỗ trợ: Mini-ITX, Micro-ATX, ATX<br>- Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan: Front: 2 x 140mm (sẵn); Top: 2 x 120mm; Rear: 1 x 120mm; Bottom: 1 x 120mm (sẵn)<br>- Cổng kết nối: 1 x USB-A; 1 x USB-C; 1 x Audio output jack<br>- Chất liệu: Thép SGCC, kính cường lực<br>- Màu sắc: Trắng<br>- Kích thước: 464 x 227 x 446mm (Có chân)                                                          | 24th | 2,970,000 |
| 181 | Case NZXT H5 Elite All Black (CC-H51EB-01)         | KHÔNG NGUỒN, Phân loại: Mid tower, Mainboard hỗ trợ: Mini-ITX, Micro-ATX, ATX<br>- Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan: Front: 2 x 140mm (sẵn); Top: 2 x 120mm; Rear: 1 x 120mm; Bottom: 1 x 120mm (sẵn)<br>- Cổng kết nối: 1 x USB-A; 1 x USB-C; 1 x Audio output jack<br>- Chất liệu: Thép SGCC, kính cường lực<br>- Màu sắc: Đen                                                                                                         | 24th | 2,970,000 |
| 182 | Case NZXT H6 Flow All Black (CC-H61FB-01)          | KHÔNG NGUỒN, Phân loại: Mid tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan: Front, right side: 3 x 120mm (Sẵn); Top: 3 x 120mm/ 2 x 140mm; Bottom: 2 x 140mm; Rear: 1 x 120mm<br>- Cổng kết nối: USB A x 2, USB C x 1, Audio in/out x 1<br>- Chất liệu: Thép SGCC, Kính cường lực<br>- Màu sắc: Đen<br>- Kích thước: 435 x 287 x 415mm<br>- Khe gắn ổ cứng: 2.5" x 2 và 3.5" x 1                                                                | 24th | 2,570,000 |
| 183 | Case NZXT H6 Flow All White (CC-H61FW-01)          | KHÔNG NGUỒN, Phân loại: Mid tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan: Front, right side: 3 x 120mm (Sẵn); Top: 3 x 120mm/ 2 x 140mm; Bottom: 2 x 140mm; Rear: 1 x 120mm<br>- Cổng kết nối: USB A x 2, USB C x 1, Audio in/out x 1<br>- Chất liệu: Thép SGCC, Kính cường lực<br>- Màu sắc: Trắng<br>- Kích thước: 435 x 287 x 415mm<br>- Khe gắn ổ cứng: 2.5" x 2 và 3.5" x 1                                                              | 24th | 2,570,000 |
| 184 | Case NZXT H6 Flow RGB All White (C-H61FW-R1)       | KHÔNG NGUỒN, Phân loại: Mid tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan: Front, right side: 3 x 120mm (Sẵn); Top: 3 x 120mm/ 2 x 140mm; Bottom: 2 x 140mm; Rear: 1 x 120mm<br>- Cổng kết nối: USB A x 2, USB C x 1, Audio in/out x 1<br>- Chất liệu: Thép SGCC, Kính cường lực<br>- Màu sắc: Trắng<br>- Kích thước: 435 x 287 x 415mm<br>- Khe gắn ổ cứng: 2.5" x 2 và 3.5" x 1                                                              | 24th | 3,070,000 |
| 185 | Case NZXT H6 Flow RGB All Black (C-H61FB-R1)       | KHÔNG NGUỒN, Phân loại: Mid tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan: Front, right side: 3 x 120mm (Sẵn); Top: 3 x 120mm/ 2 x 140mm; Bottom: 2 x 140mm; Rear: 1 x 120mm<br>- Cổng kết nối: USB A x 2, USB C x 1, Audio in/out x 1<br>- Chất liệu: Thép SGCC, Kính cường lực<br>- Màu sắc: Đen<br>- Kích thước: 435 x 287 x 415mm<br>- Khe gắn ổ cứng: 2.5" x 2 và 3.5" x 1                                                                | 24th | 3,070,000 |
| 186 | Case NZXT H7 Flow All Black 2024 (CM-H72FB-01)     | KHÔNG NGUỒN, Phân loại: Mid tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan: Front: 3 x 120mm (Sẵn)/ 3 x 140mm, Top: 3 x 120mm, Bottom: 3 x 120mm, Rear: 1 x 120mm /1 x 140mm<br>- Cổng kết nối: USB A x 2, USB C x 1, Headset Audio Jack x 1<br>- Chất liệu: Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc: Đen<br>- Kích thước: 505 x 230 x 480mm<br>- Khe gắn ổ cứng: 2.5"; 2+2; 3.5"; 2                                                                  | 24th | 2,770,000 |
| 187 | Case NZXT H7 Flow All White 2024 (CM-H72FW-01)     | KHÔNG NGUỒN, Phân loại: Mid tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan: Front: 3 x 120mm (Sẵn)/ 3 x 140mm, Top: 3 x 120mm, Bottom: 3 x 120mm, Rear: 1 x 120mm /1 x 140mm<br>- Cổng kết nối: USB A x 2, USB C x 1, Headset Audio Jack x 1<br>- Chất liệu: Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc: Trắng<br>- Kích thước: 505 x 230 x 480mm<br>- Khe gắn ổ cứng: 2.5"; 2+2; 3.5"; 2                                                                | 24th | 2,770,000 |
| 188 | Case NZXT H7 Flow RGB All Black 2024 (CM-H72FB-R1) | KHÔNG NGUỒN, Phân loại: Mid tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan: Front: 3 x 120mm/ 3 x 140mm (1 x F360 RGB Core included), Top: 3 x 120mm, Bottom: 3 x 120mm, Rear: 1 x 120mm /1 x 140mm<br>- Cổng kết nối: USB A x 2, USB C x 1, Headset Audio Jack x 1<br>- Chất liệu: Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc: Đen<br>- Kích thước: 544 x 244 x 468mm (H x W x D)<br>- Khe gắn ổ cứng: 2.5"; 2+2; 3.5"; 2                               | 24th | 3,270,000 |
| 189 | Case NZXT H7 Flow RGB All White 2024 (CM-H72FW-R1) | KHÔNG NGUỒN, Phân loại: Mid tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan: Front: 3 x 120mm/ 3 x 140mm (1 x F360 RGB Core included), Top: 3 x 120mm, Bottom: 3 x 120mm, Rear: 1 x 120mm /1 x 140mm<br>- Cổng kết nối: USB A x 2, USB C x 1, Headset Audio Jack x 1<br>- Chất liệu: Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc: Trắng<br>- Kích thước: 544 x 244 x 468mm (H x W x D)<br>- Khe gắn ổ cứng: 2.5"; 2+2; 3.5"; 2                             | 24th | 3,270,000 |
| 190 | Case NZXT H7 Elite RGB All Black (CM-H71EB-02)     | KHÔNG NGUỒN, Phân loại: Mid tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan: Front: 3 x 120mm/ 3 x 140mm (sẵn); Top: 3 x 120mm/ 2 x 140mm; Rear: 1 x 120mm/1 x 140mm (sẵn)<br>- Cổng kết nối: USB A x 2, USB C x 1, Headset Audio Jack x 1<br>- Chất liệu: Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc: Đen, Kích thước: 505 x 230 x 480mm<br>- Khe gắn ổ cứng: 2.5"; 4+2; 3.5"; 2                                                                         | 24th | 3,670,000 |
| 191 | Case NZXT H7 Elite RGB All White (CM-H71EW-02)     | KHÔNG NGUỒN, Phân loại: Mid tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan: Front: 3 x 120mm/ 3 x 140mm (sẵn); Top: 3 x 120mm/ 2 x 140mm; Rear: 1 x 120mm/1 x 140mm (sẵn)<br>- Cổng kết nối: USB A x 2, USB C x 1, Headset Audio Jack x 1<br>- Chất liệu: Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc: Trắng, Kích thước: 505 x 230 x 480mm<br>- Khe gắn ổ cứng: 2.5"; 4+2; 3.5"; 2                                                                       | 24th | 3,670,000 |
| 192 | Case NZXT H9 Flow All White (CM-H91FW-01)          | KHÔNG NGUỒN, Phân loại: Mid tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan: Bên: 3 x 120mm; Mặt trên: 3 x 120mm / 2 x 140mm; Đáy: 3 x 120mm / 2 x 140mm; Phía sau: 1x120mm<br>- Cổng kết nối: USB A x 2, USB C x 1, Audio in/out x 1<br>- Chất liệu: Thép SGCC, Kính cường lực<br>- Màu sắc: Trắng<br>- Kích thước: 495 x 290 x 466 mm (Có chân) (H x W x D)<br>- Khe gắn ổ cứng: 2.5" x 6/ 3.5" x 2                                            | 24th | 3,370,000 |
| 193 | Case NZXT H9 Elite All Black (CM-H91EB-01)         | KHÔNG NGUỒN, Phân loại: Mid tower<br>- Fan: Side: 3 x 120mm, Top: 3 x 120mm / 2 x 140mm, Bottom: 3 x 120mm / 2 x 140mm, Rear: 1 x 120mm<br>- Chất liệu: Thép SGCC, Kính cường lực<br>- Màu sắc: Đen<br>- Kích thước: 495 x 290 x 466 mm (Có chân) (H x W x D)<br>- Khối lượng: 13.1 kg<br>- Khe gắn ổ cứng: 2.5"; 4 + 2/ 3.5"; 2                                                                                                          | 24th | 4,950,000 |
| 194 | Case NZXT H9 Elite All White (CM-H91EW-01)         | KHÔNG NGUỒN, Phân loại: Mid tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>- Fan: Side: 3 x 120mm, Top: 3 x 120mm / 2 x 140mm, Bottom: 3 x 120mm / 2 x 140mm, Rear: 1 x 120mm<br>- Cổng kết nối: USB 3.2 Type A Gen 1; 2; USB 3.2 Gen 2x2 Type-C (20 Gbps); 1; Audio output jack: 1<br>- Chất liệu: Thép SGCC, Kính cường lực<br>- Màu sắc: Trắng<br>- Kích thước: 495 x 290 x 466 mm (Có chân) (H x W x D)<br>- Khe gắn ổ cứng: 2.5"; 4 + 2/ 3.5"; 2 | 24th | 4,950,000 |
| 195 | Case Thermaltake S200 TG Black (CA-1X2-00M1WN-00)  | KHÔNG NGUỒN, Phân loại: Mid Tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>Fan: Front: 3 x 120mm, 2 x 120mm, 1 x 120mm (2 x 140mm, 1 x 140mm), Top: 2 x 120mm, 1 x 120mm (2 x 140mm, 1 x 140mm), Rear: 1 x 120mm, Cổng kết nối: USB 3.0 x 2, HD Audio x 1, Chất liệu: SPCC, Kính cường lực<br>Màu sắc: Đen, Kích thước: 460 x 210 x 395.3 mm, Khe gắn ổ cứng: 2 x 3.5", 2 x 2.5" hoặc 1 x 3.5", 3 x 2.5",                                             | 12th | 1,235,000 |
| 196 | Case Thermaltake S200 TG Snow (CA-1X2-00M6WN-00)   | KHÔNG NGUỒN, Phân loại: Mid Tower, Khe cắm mở rộng: 7 slots<br>Fan: Front: 3 x 120mm, 2 x 120mm, 1 x 120mm (2 x 140mm, 1 x 140mm), Top: 2 x 120mm, 1 x 120mm (2 x 140mm, 1 x 140mm), Rear: 1 x 120mm, Cổng kết nối: USB 3.0 x 2, HD Audio x 1, Chất liệu: SPCC, Kính cường lực<br>Màu sắc: Trắng, Kích thước: 460 x 210 x 395.3 mm, Khe gắn ổ cứng: 2 x 3.5", 2 x 2.5" hoặc 1 x 3.5", 3 x 2.5", Mainboard hỗ trợ: Mini                    | 12th | 1,375,000 |
| 197 | Case Thermaltake View 170 TG ARGB Mini Tower Black | KHÔNG NGUỒN, Phân loại: Mini Tower, Khe cắm mở rộng: 4 slots<br>- Fan: Top: 2 x 120mm/2 x 140mm; Right: 2 x 120mm (sẵn); Rear: 1 x 120mm (sẵn), Cổng kết nối: USB 3.0 x 2, HD Audio x 1<br>- Chất liệu: Thép, Kính cường lực, Màu sắc: Đen, Kích thước: 438 x 212 x 377.5mm, Khe gắn ổ cứng: 1 x 3.5", 2 x 2.5", Mainboard hỗ trợ: 6.7" x 6.7" (Mini ITX) 9.6" x 9.6" (Micro ATX)                                                         | 12th | 1,235,000 |
| 198 | Case Thermaltake View 170 TG ARGB Mini Tower Snow  | KHÔNG NGUỒN, Phân loại: Mini Tower, Khe cắm mở rộng: 4 slots<br>- Fan: Top: 2 x 120mm/2 x 140mm; Right: 2 x 120mm (sẵn); Rear: 1 x 120mm (sẵn), Cổng kết nối: USB 3.0 x 2, HD Audio x 1<br>- Chất liệu: Thép, Kính cường lực, Màu sắc: Trắng, Kích thước: 438 x 212 x 377.5mm, Khe gắn ổ cứng: 1 x 3.5", 2 x 2.5",                                                                                                                        | 12th | 1,330,000 |
| 199 | Case Thermaltake View 170 TG ARGB Mini Tower Pink  | KHÔNG NGUỒN, Phân loại: Mini Tower, Khe cắm mở rộng: 4 slots<br>- Fan: Top: 2 x 120mm/2 x 140mm; Right: 2 x 120mm (sẵn); Rear: 1 x 120mm (sẵn), Cổng kết nối: USB 3.0 x 2, HD Audio x 1<br>- Chất liệu: Thép, Kính cường lực, Màu sắc: Hồng, Kích thước: 438 x 212 x 377.5mm, Khe gắn ổ cứng: 1 x 3.5", 2 x 2.5", Mainboard hỗ trợ: 6.7" x 6.7" (Mini ITX) 9.6" x 9.6" (Micro ATX)                                                        | 12th | 1,430,000 |

BAO GIA

|                                             |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |           |
|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 200                                         | Case Thermaltake Micro Tower H16 TG ARGB Black (CA-1Y8-00S1WN-02)  | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Micro Tower , Khe cắm mở rộng : 4 slots<br>- Fan : Front: 2 x 120mm (sản)/ 2 x 140mm; Top: 2 x 120mm/140mm; Rear: 1 x 120mm (sản)<br>- Cổng kết nối : USB 3.0 x 2, USB 2.0 x 1, microphone x 1, earphone x 1<br>- Chất liệu : Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc : Đen , Kích thước : 404 x 216 x 378 mm<br>- Khe gắn ổ cứng : 2 x 3.5", 2 x 2.5" hoặc 1 x 3.5", 3 x 2.5"                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 1,130,000 |
| 201                                         | Case Thermaltake Micro Tower H16 TG ARGB Snow (CA-1Y8-00S6WN-01)   | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Micro Tower , Khe cắm mở rộng : 4 slots<br>- Fan : Front: 2 x 120mm (sản)/ 2 x 140mm; Top: 2 x 120mm/140mm; Rear: 1 x 120mm (sản)<br>- Cổng kết nối : USB 3.0 x 2, USB 2.0 x 1, microphone x 1, earphone x 1<br>- Chất liệu : Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc : Trắng , Kích thước : 404 x 216 x 378 mm<br>- Khe gắn ổ cứng : 2 x 3.5", 2 x 2.5" hoặc 1 x 3.5", 3 x 2.5"                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 1,230,000 |
| 202                                         | Case Thermaltake View 270 TG V2 ARGB Mid Tower Black               | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots<br>- Top: 3 x 120mm/2 x 140mm; Right (M/B Side): 2 x 120mm (sản); Rear: 1 x 120mm (sản)/ 1 x 140mm; Power Cover: 3 x 120mm<br>- Cổng kết nối : USB 3.2 (Gen 2) Type-C x 1, USB 3.0 x 2, HD Audio x 1<br>- Chất liệu : Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc : Đen<br>- Kích thước : 456 x 230 x 454mm<br>- Khe gắn ổ cứng : 2 x 3.5", 1 x 2.5" hoặc 2 x 2.5"                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 1,570,000 |
| 203                                         | Case Thermaltake View 270 TG V2 ARGB Mid Tower Snow                | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots<br>- Top: 3 x 120mm/2 x 140mm; Right (M/B Side): 2 x 120mm (sản); Rear: 1 x 120mm (sản)/ 1 x 140mm; Power Cover: 3 x 120mm<br>- Cổng kết nối : USB 3.2 (Gen 2) Type-C x 1, USB 3.0 x 2, HD Audio x 1<br>- Chất liệu : Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc : Trắng<br>- Kích thước : 456 x 230 x 454mm<br>- Khe gắn ổ cứng : 2 x 3.5", 1 x 2.5" hoặc 2 x 2.5"                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 1,630,000 |
| 204                                         | Case Thermaltake View 270 TG V2 ARGB Mid Tower Hydrangea Blue      | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots<br>- Top: 3 x 120mm/2 x 140mm; Right (M/B Side): 2 x 120mm (sản); Rear: 1 x 120mm (sản)/ 1 x 140mm; Power Cover: 3 x 120mm<br>- Cổng kết nối : USB 3.2 (Gen 2) Type-C x 1, USB 3.0 x 2, HD Audio x 1<br>- Chất liệu : Thép, Kính cường lực<br>- Màu sắc : Xanh dương<br>- Kích thước : 456 x 230 x 454mm<br>- Khe gắn ổ cứng : 2 x 3.5", 1 x 2.5" hoặc 2 x 2.5"                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 1,730,000 |
| 205                                         | Case Thermaltake H570 TG ARGB Black (CA-1T9-00M1WN-01)             | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots<br>- Fan : Front: 3 x 120mm, 2 x 120mm, 1 x 120mm hoặc 3 x 140mm, 2 x 140mm, 1 x 140mm hoặc 2 x 200mm, 1 x 200mm; Top: 3 x 120mm, 2 x 120mm, 1 x 120mm hoặc 2 x 140mm, 1 x 140mm; Rear: 1 x 120mm<br>- Cổng kết nối : USB 3.0 x 2, HD Audio x 1, Chất liệu : SPCC, Kính cường lực , Màu sắc : Đen , Kích thước : 487 x 216 x 463.6mm , Khe gắn ổ cứng : 2 x 3.5", 2 x 2.5" hoặc 4 x 2.5"                                                                                                                                                                                                                | 12th | Liên hệ   |
| 206                                         | Case Thermaltake H570 TG ARGB Snow (CA-1T9-00M6WN-01)              | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots<br>Fan :Front: 3 x 120mm, 2 x 120mm, 1 x 120mm hoặc 3 x 140mm, 2 x 140mm, 1 x 140mm hoặc 2 x 200mm, 1 x 200mm; Top: 3 x 120mm, 2 x 120mm, 1 x 120mm hoặc 2 x 140mm, 1 x 140mm; Rear: 1 x 120mm , Cổng kết nối : USB 3.0 x 2, HD Audio x 1, Chất liệu : SPCC, Kính cường lực<br>Màu sắc : Trắng , Kích thước : 487 x 216 x 463.6mm , Khe gắn ổ cứng : 2 x 3.5", 2 x 2.5" hoặc 4 x 2.5"                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 1,970,000 |
| 207                                         | Case Thermaltake Ceres 300 TG ARGB Black (CA-1Y2-00M1WN-00)        | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots<br>Fan :Front(intake): 140 x 140 x 25mm CT140 ARGB fan (1500rpm, 30.5 dBA) x 2; Rear(exhaust): 140 x 140 x 25mm CT140 (1500rpm, 30.5 dBA) x 1 , Cổng kết nối : USB 3.2 (Gen 2) Type-C x 1, USB 3.0 x 2, HD Audio x 1, Chất liệu : SPCC, Kính cường lực<br>Màu sắc : Đen , Kích thước : 475 x 245 x 463 mm , Khe gắn ổ cứng : 1 x 3.5" hoặc 2 x 2.5"                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 1,970,000 |
| 208                                         | Case Thermaltake Ceres 300 TG ARGB Snow (CA-1Y2-00M6WN-00)         | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots<br>Fan :Front(intake): 140 x 140 x 25mm CT140 ARGB fan (1500rpm, 30.5 dBA) x 2; Rear(exhaust): 140 x 140 x 25mm CT140 (1500rpm, 30.5 dBA) x 1 , Cổng kết nối : USB 3.2 (Gen 2) Type-C x 1, USB 3.0 x 2, HD Audio x 1, Chất liệu : SPCC, Kính cường lực<br>Màu sắc : trắng , Kích thước : 475 x 245 x 463 mm , Khe gắn ổ cứng : 1 x 3.5" hoặc 2 x 2.5"                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 2,070,000 |
| 209                                         | Case Thermaltake Ceres 300 TG ARGB Matcha Green (CA-1Y2-00MEWN-00) | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid Tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots<br>Fan :Front(intake): 140 x 140 x 25mm CT140 ARGB fan (1500rpm, 30.5 dBA) x 2; Rear(exhaust): 140 x 140 x 25mm CT140 (1500rpm, 30.5 dBA) x 1 , Cổng kết nối : USB 3.2 (Gen 2) Type-C x 1, USB 3.0 x 2, HD Audio x 1, Chất liệu : SPCC, Kính cường lực<br>Màu sắc : Xanh lá , Kích thước : 475 x 245 x 463 mm , Khe gắn ổ cứng : 1 x 3.5" hoặc 2 x 2.5"                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 2,170,000 |
| 210                                         | Gigabyte AORUS C400 GLASS GB-AC400G (Đen)                          | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid tower , Fan : Quạt được lắp sẵn : Phía dưới: 120mm x3 ( ARGB & PWM)<br>Phía sau: 120mm x1 ( ARGB & PWM) , Hỗ trợ gắn thêm Fan Phía dưới: 120mm x3 / 140mm x2 , Trên: 120mm x3 / 140mm x2 , Phía sau: 120mm x1, Chất liệu : Thép, Nhựa, Thủy tinh, Màu sắc : Đen<br>Kích thước : Cao 435x Rộng 210x Sâu 469 mm , Khe gắn ổ cứng : Hỗ trợ ổ đĩa 3,5" : 2 + 3 (Thay thế từ quạt phía dưới), Hỗ trợ ổ đĩa 2,5" : 2 + 1 (Thay thế từ 3,5") , Khe cắm mở rộng : 8 , Cổng hỗ trợ : USB 3.2 Gen2 Type-C x1 , USB 3.0 x2 , Nút Reset , Âm thanh vào & ra<br>- Khe gắn ổ cứng : 3.5"/2.5" Drive Bays: 2; 2.5" Drive Bays: 1 + 2 (Replace from 3.5") | 12th | 3,350,000 |
| 211                                         | Case Gigabyte C500 Panoramic Stealth Black (GB-C500P ST)           | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots<br>- Fan : Top: 120mm x 3/ 140mm x 2; Bottom: 120mm x 3; Side: 120mm ARGB x 3 (Sẵn); Rear: 120mm ARGB x 1 (sản)/ 140mm x 1<br>- Cổng kết nối : USB 3.2 Gen2 Type-C x 1; USB 3.0 x 2; Reset Button; Audio In & Out (supports HD Audio)<br>- Chất liệu : Thép, Kính, Nhựa<br>- Màu sắc : Đen , Kích thước : 520 x 318 x 560mm<br>- Khe gắn ổ cứng : 3.5"/2.5" Drive Bays: 2; 2.5" Drive Bays: 1 + 2 (Replace from 3.5")                                                                                                                                                                                   | 12th | 4,290,000 |
| 212                                         | Case Gigabyte C500 Panoramic Stealth Ice (GB-C500PI ST)            | KHÔNG NGUỒN , Phân loại : Mid tower , Khe cắm mở rộng : 7 slots<br>- Fan : Top: 120mm x 3/ 140mm x 2; Bottom: 120mm x 3; Side: 120mm ARGB x 3 (Sẵn); Rear: 120mm ARGB x 1 (sản)/ 140mm x 1<br>- Cổng kết nối : USB 3.2 Gen2 Type-C x 1; USB 3.0 x 2; Reset Button; Audio In & Out (supports HD Audio)<br>- Chất liệu : Thép, Kính, Nhựa<br>- Màu sắc : Trắng , Kích thước : 520 x 318 x 560mm<br>- Khe gắn ổ cứng : 3.5"/2.5" Drive Bays: 2; 2.5" Drive Bays: 1 + 2 (Replace from 3.5")                                                                                                                                                                                 | 12th | 4,390,000 |
| <b>POWER - NGUỒN ( Giá đã bao gồm VAT )</b> |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |           |
| 1                                           | Nguồn MICRO 450W                                                   | Nguồn nhỏ , công suất : 450W, Cổng kết nối: 1 SATA - 2ATA , Fan: 8cmSata x 2 - fan 8cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 275,000   |
| 2                                           | Nguồn MICRO 500W                                                   | Nguồn nhỏ , công suất : 500W,Cổng kết nối: 1 SATA - 2ATA , Fan: 8cmSata x 2 - fan 8cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 299,000   |
| 4                                           | 500W ARROW                                                         | 3 ĐẦU NGUỒN IDE 2 ĐẦU NGUỒN SATA (20 PINS ,24 PINS ) (Fan 12cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 299,000   |
| 5                                           | 550W ARROW                                                         | 3 ĐẦU NGUỒN IDE 2 ĐẦU NGUỒN SATA (20 PINS , 24 PINS) , 1 FAN 12CM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 365,000   |
| 6                                           | 625W ARROW                                                         | 3 ĐẦU NGUỒN IDE 2 ĐẦU NGUỒN SATA (20 PINS , 24 PINS) , 1 FAN 12CM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 385,000   |
| 7                                           | 650W ARROW                                                         | 3 ĐẦU NGUỒN IDE 2 ĐẦU NGUỒN SATA (20 PINS , 24 PINS) , 1 FAN 12CM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 409,000   |
| 8                                           | 750W ARROW                                                         | 3 ĐẦU NGUỒN IDE 2 ĐẦU NGUỒN SATA (20 PINS , 24 PINS) , 1 FAN 12CM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 510,000   |
| 9                                           | 300W Sama Tank 435                                                 | Công suất : 300W max 340W , giao tiếp : Sata x 3; ATA x 1 , Điện Áp : 220Vac , Nguồn Vào : 1 đầu cấp nguồn CPU (4+4) pin ; 1 Đầu 20 + 4 pin bọc lưới chống nhiễu , Fan : Fan 12 cm màu đỏ , Other Supports : 1 PCI EXPRESS 6 + 2 pin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 425,000   |
| 10                                          | 400W Sama Tank 535                                                 | Công suất : 400W, MAX 460W , giao tiếp : Sata x 4; ATA x 3 , Điện Áp : 176-264Vac , Nguồn Vào : 1 đầu cấp nguồn CPU (4+4) pin bọc lưới chống nhiễu ; 1 Đầu 20 + 4 pin bọc lưới chống nhiễu , Fan : Fan 12 cm màu đỏ , Other Supports : 2 PCI EXPRESS 6 + 2 pin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 595,000   |
| 11                                          | 350W FPMAX TF350                                                   | Công suất : 350W (công suất thực 250W) , Nguồn:100 - 240V , Fan120mm , Kích thước : 140 x 150 x 86mm, Cấp rời:1 x ATX20+4, 1 x 4+4 PIN, 4 x SATA, 2 x MOLEX                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 375,000   |
| 12                                          | 500W FPMAX TF500                                                   | Công suất : 500W (Công suất thực 400W) , Nguồn:100 - 240V , Fan120mm , Kích thước : 140 x 150 x 86mm, Cấp rời:Sata x 4, IDE x 2, 1 x đầu cấp nguồn CPU (4+4) pin, 1 x Đầu 20 + 4 pin, 1 x PCI EXPRESS (6+2) pin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 575,000   |
| 13                                          | 600W FPMAX TF600                                                   | Công suất : 600W (Công suất thực 500W) , Nguồn:100 - 240V , Fan120mm , Kích thước : 140 x 150 x 86mm, Cấp rời:Sata x 4, IDE x 2, 1 x đầu cấp nguồn CPU (4+4) pin, 1 x Đầu 20 + 4 pin, 1 x PCI EXPRESS (6+2) pin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 685,000   |
| 14                                          | 500W Cooler Master Elite NEX PN500 230V                            | Công suất 400W - Peak Power 500 , Nguồn Vào : 200-240V/ 3A , Fan : 120mm , Kích thước : 140 x 150 x 86 mm , Cấp rời : Non Modular                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | 810,000   |
| 15                                          | 500W Cooler Master Elite NEX N500 230V (Hiệu suất 75% trở lên)     | PSU-Nguồn máy tính Elite NEX N500 230V<br>+ Kích thước: Chuẩn ATX<br>+ Công suất: 500W - Hiệu suất 75% trở lên<br>+ Cổng kết nối: x1 24 pin M/B, x1 8(4+4)pin CPU, x2 8(6+2) pin PCI-E, x5 Sata, x3 Peripheral 4 Pin<br>+ Fan tản: Quạt làm mát 120mm Sleeve Fan<br>+ Chuẩn an toàn: OVP / OPP / SCP / UVP / OTP / Inrush Protection<br>+ Điện áp đầu vào: 230V<br>+ Cấp kết nối: Cấp không modular (cố định, không tháo rời được)<br>+ Dây nguồn: Dây EU Cord (dây điện tiêu chuẩn châu Âu)<br>Đặc biệt: Hiệu năng tương đương dòng PN600 hỗ trợ PeakPower lên đến 600w                                                                                                | 36th | 770,000   |
| 16                                          | 600W Cooler Master Elite NEX PN600 230V                            | Công suất : 500W - Peak Power 600 , Nguồn Vào : 200-240V/ 4A , Fan : 120mm , Kích thước : 140 x 150 x 86 mm , Cấp rời : Non Modular                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | 870,000   |

BAO GIA

|    |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |           |
|----|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 17 | 600W Cooler Master Elite NEX N600 230V (Hiệu suất 75% trở lên)         | PSU-Nguồn máy tính Elite NEX N600 230V<br>+ Kích thước: Chuẩn ATX<br>+ Công suất: 600W - Hiệu suất 75% trở lên<br>+ Cổng kết nối: x1 24 pin M/B, x1 8(4+4)pin CPU, x2 8(6+2) pin PCI-E, x5 Sata, x3 Peripheral 4 Pin<br>+ Fan tản: Quạt làm mát 120mm Sleeve Fan<br>+ Chuẩn an toàn: OVP / OPP / SCP / UVP / OTP / Inrush Protection<br>+ Điện áp đầu vào: 230V<br>+ Cáp kết nối: Cáp không modular (cố định, không tháo rời được)<br>+ Dây nguồn: Dây EU Cord (dây điện tiêu chuẩn châu Âu)<br>Đặc biệt: Hiệu năng tương đương dòng PN700 hỗ trợ PeakPower lên đến 700w                                                            | 36th | 870,000   |
| 18 | 700W Cooler Master Elite NEX PN700 230V                                | Công suất : 600W - Peak Power 700 , Nguồn Vào : 200-240V/ 4.5A , Fan : 120mm , Kích thước : 140 x 150 x 86 mm , Cáp rời : Non Modular                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 940,000   |
| 19 | 700W Cooler Master Elite NEX N700 230V (Hiệu suất 75% trở lên)         | PSU-Nguồn máy tính Elite NEX N700 230V<br>+ Kích thước: Chuẩn ATX<br>+ Công suất: 700W -Hiệu suất 75% trở lên<br>+ Cổng kết nối: x1 24 pin M/B, x2 8(4+4)pin CPU, x2 8(6+2) pin PCI-E, x5 Sata, x3 Peripheral 4 Pin<br>+ Fan tản: 120mm<br>+ Chuẩn an toàn: OVP / OPP / SCP / UVP / OTP / Inrush Protection                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | 1,039,000 |
| 20 | 800W Cooler Master Elite NEX PN800 230V                                | Công suất 800W - fan 12cm, 1 đường 12v 54A , (4+4pin ) EPS, 8pin x 1 EPS, 5 sata, 3 ata , 2 PCI express 6+2 pin, màu đen . Active PFC , hiệu suất > 75%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 1,075,000 |
| 21 | 500W Cooler Master MWE 500 BRONZE V2 230V                              | Công suất : 500w , Fan 12cm, 1 đường 12v 41A, (4+4pin) x 1 CPU, 6 sata, 3 ATA, 2 PCI Express 6+2 pin, chuẩn ERP 2014 lot 3, Active PFC, hiệu suất 88% , chuẩn 80 Plus Bronze                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | liên hệ   |
| 22 | 650W Cooler Master MWE 650 BRONZE V3 230V                              | Công suất : 650w, Nguồn Vào : 200-240Vac, 10-6A , Thời gian chờ : >18ms at 100% Full Load@230Vac, MTBF >100,000 Hours , Fan : 120mm , PFC : Active PFC, Màu sắc : Đen, Kích thước : 140 x 150 x 86mm, Cáp rời : 1 x ATX 24 Pin Connectors, 2 x EPS 4+4 Pin Connectors, 6 x SATA Connectors, 3 x Peripheral 4 Pin Connectors, 4 x PCI-e 6+2 Pin Connectors                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 1,339,000 |
| 23 | 750W Cooler Master MWE 750 BRONZE V3 230V                              | Công suất : 750w, Nguồn Vào : 200-240Vac, 10-6A , Thời gian chờ : >18ms at 100% Full Load@230Vac, MTBF >100,000 Hours , Fan : 120mm , PFC : Active PFC, Màu sắc : Đen, Kích thước : 140 x 150 x 86mm, Cáp rời : 1 x ATX 24 Pin Connectors, 2 x EPS 4+4 Pin Connectors, 6 x SATA Connectors, 3 x Peripheral 4 Pin Connectors, 4 x PCI-e 6+2 Pin Connectors                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 1,475,000 |
| 24 | 650W Cooler Master MWE 650 BRONZE V3 230V Full Range                   | PSU-Nguồn máy tính MWE BRONZE 650 V3 FR<br>+Bronze 80 Plus, Full range, Cáp bọc lưới<br>+ Kích thước: Chuẩn ATX<br>+ Công suất: 650W<br>+ Cổng kết nối: x1 24 pin M/B, x2 8(4+4)pin CPU, x4 8(6+2) pin PCI-E, x6 Sata, x3 Peripheral 4 Pin<br>+ Fan tản: 120mm<br>+ Chuẩn an toàn: UVP / OVP / OPP / OTP / SCP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | Liên hệ   |
| 25 | 750W Cooler Master MWE 750 BRONZE V3 FULL RANGE                        | PSU-Nguồn máy tính MWE BRONZE 750 V3 FR<br>+Bronze 80 Plus, Full range, Cáp bọc lưới<br>+ Kích thước: Chuẩn ATX<br>+ Công suất: 750W<br>+ Cổng kết nối: x1 24 pin M/B, x2 8(4+4)pin CPU, x4 8(6+2) pin PCI-E, x6 Sata, x3 Peripheral 4 Pin<br>+ Fan tản: 120mm<br>+ Chuẩn an toàn: UVP / OVP / OPP / OTP / SCP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | Liên hệ   |
| 26 | 750W Cooler Master MWE GOLD 750W V3 ATX 3.1 Non Modular                | Nguồn máy tính MWE GOLD 750 V3<br>- Công suất : 750W<br>- Điện áp đầu vào: 230V<br>- Chuẩn nguồn: ATX PSU<br>- Màu sắc: Đen<br>- Chứng nhận hiệu suất: 80 Plus Gold, đảm bảo hiệu suất cao và tiết kiệm điện<br>- Chứng nhận Cybenetics: Gold Lambda A-, đánh giá hiệu suất và độ ổn tối ưu<br>- Phiên bản ATX: 3.1<br>- Quạt: 120mm HDB Fan (quạt hoạt động êm ái, có tuổi thọ cao)<br>- Cáp kết nối: Cáp không modular (cố định, không tháo rời được)<br>- Công suất cực đại: 200% công suất danh định, đảm bảo cung cấp điện ổn định khi tải nặng<br>- Bảo hành: 5 năm<br>- Dây nguồn: Dây EU Cord (dây điện tiêu chuẩn châu Âu) | 36th | 1,630,000 |
| 27 | 850W Cooler Master MWE GOLD 850W V3 ATX 3.1 Non Modular                | Nguồn máy tính MWE GOLD 850 V3<br>- Công suất : 850W<br>- Điện áp đầu vào: 230V<br>- Chuẩn nguồn: ATX PSU<br>- Màu sắc: Đen<br>- Chứng nhận hiệu suất: 80 Plus Gold, đảm bảo hiệu suất cao và tiết kiệm điện<br>- Chứng nhận Cybenetics: Gold Lambda A-, đánh giá hiệu suất và độ ổn tối ưu<br>- Phiên bản ATX: 3.1<br>- Quạt: 120mm HDB Fan (quạt hoạt động êm ái, có tuổi thọ cao)<br>- Cáp kết nối: Cáp không modular (cố định, không tháo rời được)<br>- Công suất cực đại: 200% công suất danh định, đảm bảo cung cấp điện ổn định khi tải nặng<br>- Bảo hành: 5 năm<br>- Dây nguồn: Dây EU Cord (dây điện tiêu chuẩn châu Âu) | 36th | 1,869,000 |
| 28 | 750W Cooler Master MWE GOLD 750 Fully modular                          | Nguồn máy tính MWE GOLD 850 V2<br>- Công suất : 750W<br>- Điện áp đầu vào: 230V<br>- Chuẩn nguồn: ATX PSU<br>- Chứng nhận hiệu suất: 80 Plus Gold, đảm bảo hiệu suất cao và tiết kiệm điện<br>- Phiên bản ATX: 3.1<br>- Quạt: 120mm HDB Fan (quạt hoạt động êm ái, có tuổi thọ cao)<br>- Cáp kết nối: Full Modular, dễ dàng tháo lắp và quản lý dây hiệu quả<br>- Cáp đặc biệt: Bộ chuyển đổi 90 độ 12V-2x6 (1 to 3), hỗ trợ cấp nguồn tối ưu<br>- Bảo hành: 5 năm<br>- Dây nguồn: Dây EU Cord (dây điện tiêu chuẩn châu Âu)                                                                                                        | 36th | 2,450,000 |
| 29 | 850W Cooler Master MWE GOLD 850W V3 Fully modular ATX 3.1 80 Plus Gold | Nguồn máy tính MWE GOLD 850W V3 Fully modular ATX 3.1 80 Plus Gold<br>- Công suất : 850W<br>- Nguồn : 100-240V<br>- Chuẩn nguồn: ATX PSU<br>- Fan 120mm HDB<br>- Cáp rời 1 x ATX 24 Pin Connectors; 1 x EPS 4+4 Pin Connectors; 1 x EPS 8 Pin Connector; 6 x SATA; 2 x Peripheral 4 Pin Connectors; 4 x PCI-e 6+2 Pin Connectors; 1 x 12V-2x6 Connectors<br>- Kích thước 160 x 150 x 86mm (L x W x H)                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 2,269,000 |
| 30 | 1050W Cooler Master MWE GOLD V2 1050W Full Modular                     | Công suất : 1050W , Fan : 140mm , Nguồn : 90-264V; 13-6A , Cáp rời : 1 x ATX 24-pin, 1 x 4+4-pin EPS, 12 x SATA, 4 x 4-pin ngoại vi, 6 x PCI-e 6+2-pin , Kích thước : 180 x 150 x 86 mm , nguồn 80 Plus Gold                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 3,770,000 |
| 31 | 1250W Cooler Master MWE GOLD 1250 V2 Full Modular                      | Công suất : 1250W , Giao tiếp: 1 đường 12v 104A, (4+4pin) x 1 , 8pin x 1 CPU, 12 sata, 4 ata, 8 PCI Express 6+2 pin<br>MTBF : >100,000 Hours , Fan : 140mm, tốc độ quạt 2200 RPM , Nguồn: Điện áp đầu vào 90-264V , Độ ổn Độ ổn @ 20% 0 dBA, Độ ổn @ 50% 15.8 dBA, Độ ổn @ 100% 30.1 dBA , PFC Active PFC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 60th | 4,550,000 |



|    |                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |           |
|----|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 32 | 1000W Cooler Master V1000 PLATINUM                                             | Công suất : 1000W , Giao tiếp : 2 đường 12v 41.45A , (4+4pin) x 1CPU + 8pin x 1CPU, 12 sata, 8 ata, 8 PCI Express 6+2 pin , MTBF : >100,000 Hours , Kích thước : 201.2 x 150 x 86 mm(D X R X C)                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 60th | Liên hệ   |
| 33 | 1300W Cooler Master V1300W Platinum                                            | Công Suất : 1300W , MTBF : > 100.000 giờ , Fan 135mm, Nhiệt độ hoạt động : 0-50 ° C , PFC : Active PFC , Kết nối : 2 đường 12v 54A , (4+4pin) x 1CPU + 8pin x 1CPU, 16 sata, 8 ata, 12 PCI Express 6+2 pin<br>Nguồn : 110-240V, 15-8A                                                                                                                                                                                                                                                     | 60th | Liên hệ   |
| 34 | 1600W Cooler Master V1600 Platinum                                             | Công Suất : 1600W , Hiệu suất : 80 Plus Platinum , Số cổng cắm: 1 x 24-pin Main, 1 x 8-pin (4+4) EPS, 1x 8-pin EPS, 16 x SATA, 4 x Peripheral (4-pin), 5 x 8-pin (6+2) PCIe, 2 x 12V-2x6 Connectors, Quạt làm mát: 1 x 135 mm , Nguồn đầu vào: 100 - 240VAC                                                                                                                                                                                                                               | 60th | 7,550,000 |
| 35 | 750W Deepcool PL750D 750W ATX 3.0 80 Plus Bronze                               | Công suất 750w , Nguồn : 100-240V AC , Fan : 120mm HYB (Hydro Bearing) , Kích thước : 150 x 140 x 86mm (W x L x H) , Cáp rời :PCI-E Gen5 12VHPWR x 1, PCI-Express 6+2 pin x 3, Molex x 2, SATA x 8, 4+4 Pin ATX/EPS x 2, 20+4 Pin ATX x 1                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 1,370,000 |
| 36 | 500W Deepcool GAMER STORM PF500X 80 Plus Bronze ATX 2.52                       | Công suất 500w , Nguồn : 180-264V , Fan : 120mm Longlife HYB, Kích thước : 150 x 140 x 86mm (W x L x H) , Cáp rời :Cáp nối liền: 1 x Main Power Connector 24 (20+4)Pin x1; 1 x CPU (4+4)Pin x1; 1 x PCI-E (6+2)Pin x2; 2 x SATA x3 + 4Pin Peripheral x1                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | 780,000   |
| 37 | 600W Deepcool GAMER STORM PF600X 80 Plus Bronze ATX 2.52                       | Công suất 600w , Nguồn : 180-264V , Fan : 120mm Longlife HYB, Kích thước : 150 x 140 x 86mm (W x L x H) , Cáp rời :Cáp nối liền: 1 x Main Power Connector 24 (20+4)Pin x1; 1 x CPU (4+4)Pin x1; 2 x PCI-E (6+2)Pin x1; 2 x SATA x3 + 4Pin Peripheral x1                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | 975,000   |
| 38 | 650W Deepcool GAMER STORM PF650X 80 Plus Bronze ATX 2.52                       | Công suất 650w , Nguồn : 180-264V , Fan : 120mm Longlife HYB, Kích thước : 150 x 140 x 86mm (W x L x H) , Cáp rời :Cáp nối liền: 1 x Main Power Connector 24 (20+4)Pin x1; 1 x CPU (4+4)Pin x1; 2 x PCI-E (6+2)Pin x1; 2 x SATA x3 + 4Pin Peripheral x1                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | 1,020,000 |
| 39 | 700W Deepcool GAMER STORM PF700X 80 Plus Bronze ATX 2.52                       | Công suất 700w ,Cổng suất 5V + 3.3V: 100W , Fan : 120mm Longlife HYB, Kích thước : 150 x 140 x 86mm (W x L x H) , Cáp rời :Cáp nối liền: 1 x Main Power Connector 24 (20+4)Pin x1; 1 x CPU (4+4)Pin x1; 2 x PCI-E (6+2)Pin x1; 2 x SATA x3 + 4Pin Peripheral x1                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 1,120,000 |
| 40 | 850W Deepcool PQ850G ATX v3.1                                                  | Công suất 850w , Nguồn : 100-240V AC , Fan : 120mm (D12SH-12), Hiệu suất của Cybenetics: [115V] Cybenetics Platinum (89-91%) [230V] Cybenetics Platinum (91-93%) , Đầu nối công suất cao: 2x EPS (2x cáp), 3x PCIe 6+2 pin (3x cáp), 1x PCIe 12+4 pin (600W) , Cổng kết nối ngoại vi: 8x SATA (2 dây cáp), 4x Molex 4 chân (1 dây cáp) , Trọng lượng: 1,37 kg (3,02 lb) , Độ ồn: Tiêu chuẩn Cybenetics+ (35-40 dB(A))                                                                     | 36th | 2,390,000 |
| 41 | 850W Deepcool GAMER STORM PN850M 850W 80 Plus GOLD Native ATX 3.1 Full Modular | Công suất 850w , Nguồn : 100-240V AC , Fan : 120mm FDB (Fluid Dynamic Bearing), Kích thước : 150 x 140 x 86mm (W x L x H) , Cáp rời :1 x Main Power Connector 24(20+4)Pin x 1; 2 x CPU (4+4)Pin x 1; 3 x PCI-E(6+2)Pin x 1; 1 x 12V-2x6(16Pin) x 1; 2 x SATA x 4 + 4Pin Peripheral x 1                                                                                                                                                                                                    | 36th | 2,650,000 |
| 42 | 400W NGUỒN MÁY TÍNH FIRST PLAYER (1STPLAYER) FK-400 400W ĐEN                   | Nguồn máy tính First Player (1stplayer) FK-400 400W Đen<br>- Công suất: 400W<br>- Hiệu suất: 90%<br>- Độ bền: 50.000 giờ<br>- Quạt: Hydraulic bearing, đường kính 120mm<br>- Chuẩn kích thước: ATX<br>- Kết nối: 24 pin x 1/ CPU 4+4pin x 1/ PCI-E 6+2pin x 1/ SATA x 2<br>- Kích thước: 140 x 150 x 86 mm<br>- Khối lượng: 1.552 kg<br>- Phụ kiện đi kèm: 1 dây nguồn chuẩn EU + 4 ốc bắt nguồn + 4 cable tie (dây rút)                                                                  | 36th | 699,000   |
| 43 | 500W NGUỒN MÁY TÍNH FIRST PLAYER (1STPLAYER) FK-500 500W ĐEN                   | Nguồn máy tính First Player (1stplayer) FK-500 500W Đen<br>- Công suất: 500W<br>- Hiệu suất: 90%<br>- Độ bền: 50.000 giờ<br>- Quạt: Hydraulic bearing, đường kính 120mm<br>- Chuẩn kích thước: ATX<br>- Kết nối: 24 pin x 1/ CPU 4+4pin x 1/ PCI-E 6+2pin x 1/ SATA x 2<br>- Kích thước: 140 x 150 x 86 mm<br>- Khối lượng: 1.552 kg<br>- Phụ kiện đi kèm: 1 dây nguồn chuẩn EU + 4 ốc bắt nguồn + 4 cable tie (dây rút)                                                                  | 36th | 879,000   |
| 44 | 550W NGUỒN MÁY TÍNH FIRST PLAYER (1STPLAYER) FK-550 550W ĐEN                   | Nguồn máy tính First Player (1stplayer) FK-550 550W Đen<br>- Công suất: 550W<br>- Hiệu suất: 90%<br>- Độ bền: 50.000 giờ<br>- Quạt: Hydraulic bearing, đường kính 120mm<br>- Chuẩn kích thước: ATX<br>- Kết nối: 24 pin x 1/ CPU 4+4pin x 1/ PCI-E 6+2pin x 1/ SATA x 2<br>- Kích thước: 140 x 150 x 86 mm<br>- Khối lượng: 1.6055 kg<br>- Phụ kiện đi kèm: 1 dây nguồn chuẩn EU + 4 ốc bắt nguồn + 4 cable tie (dây rút)                                                                 | 36th | 899,000   |
| 45 | 600W NGUỒN MÁY TÍNH FIRST PLAYER (1STPLAYER) FK-600 600W ĐEN                   | Nguồn máy tính First Player (1stplayer) FK-600 600W Đen<br>- Công suất: 600W<br>- Hiệu suất: 90%<br>- Độ bền: 50.000 giờ<br>- Quạt: Hydraulic bearing, đường kính 120mm<br>- Chuẩn kích thước: ATX<br>- Kết nối: 24 pin x 1/ CPU 4+4pin x 1/ PCI-E 6+2pin x 1/ SATA x 2<br>- Kích thước: 140 x 150 x 86 mm<br>- Khối lượng: 1.648 kg<br>- Phụ kiện đi kèm: 1 dây nguồn chuẩn EU + 4 ốc bắt nguồn + 4 cable tie(dây rút)                                                                   | 36th | 969,000   |
| 46 | 550W NGUỒN MÁY TÍNH FIRST PLAYER (1STPLAYER) ACK-STD-550 (80 PLUS) (màu đen)   | NGUỒN MÁY TÍNH FIRST PLAYER (1STPLAYER) ACK-STD-550 550W ĐEN (80 PLUS)<br>- Công suất: 550W<br>- Hiệu suất: 87% ở mức tải điển hình<br>- Chứng nhận: 80 PLUS<br>- Độ bền: 50.000 giờ<br>- Quạt: Hydraulic bearing, đường kính 140mm<br>- Chuẩn kích thước: ATX<br>- Loại cáp: Dây cáp dập nổi bền bỉ<br>- Kết nối: 24PINx1/ P8(4+4)x1/ P8(6+2)x1/ (IDE+SATA+SATA)x2<br>- Kích thước: 140 x 150 x 86 mm<br>- Phụ kiện đi kèm: 1 dây nguồn chuẩn EU + 4 ốc bắt nguồn + 6 cable tie(dây rút) | 60th | 915,000   |

|    |                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |           |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 47 | 650W NGUỒN MÁY TÍNH FIRST PLAYER (1STPLAYER) ACK-STD-650 650W ĐEN (80 PLUS) (màu đen) | NGUỒN MÁY TÍNH FIRST PLAYER (1STPLAYER) ACK-STD-650 650W ĐEN (80 PLUS)<br>- Công suất: 650W<br>- Hiệu suất: 87,5%<br>- Chứng nhận: 80 PLUS<br>- Độ bền: 50.000 giờ<br>- Quạt: Hydraulic bearing, đường kính 140mm<br>- Chuẩn kích thước: ATX<br>- Loại cáp: Dây cáp đập nổi bền bỉ<br>- Kết nối: 24 pin x 1/ CPU 4+4pin x 1/ PCI-E 6+2pin x 1/ SATA + MOLEX 4pin x 2<br>- Kích thước: 140 x 150 x 86 mm<br>- Khối lượng: 1.7241 kg<br>- Phụ kiện đi kèm: 1 dây nguồn chuẩn EU + 4 ốc bắt nguồn + 6 cable tie (dây rút)                                                                                                                                                                                                                  | 60th | 1,190,000 |
| 48 | 750W NGUỒN MÁY TÍNH FIRST PLAYER (1STPLAYER) ACK-STD-750 (80 PLUS) (màu đen)          | NGUỒN MÁY TÍNH FIRST PLAYER (1STPLAYER) ACK-STD-750 750W ĐEN (80 PLUS)<br>- Công suất: 750W<br>- Hiệu suất: 88,5% ở mức tải điển hình<br>- Chứng nhận: 80 PLUS<br>- Độ bền: 50.000 giờ<br>- Quạt: Hydraulic bearing, đường kính 140mm<br>- Chuẩn kích thước: ATX<br>- Loại cáp: Dây cáp đập nổi bền bỉ<br>- Kết nối: 24PINx1/ P8(4+4)+P8(4+4)x1/ P8(6+2)+P8(6+2)x1/ (IDE+SATA+SATA)x2<br>- Kích thước: 140 x 150 x 86 mm<br>- Phụ kiện đi kèm: 1 dây nguồn chuẩn EU + 4 ốc bắt nguồn + 6 cable tie(dây rút)                                                                                                                                                                                                                             | 60th | 1,429,000 |
| 49 | 750W NGUỒN MÁY TÍNH FIRST PLAYER (1STPLAYER) ACK-BRZ-750 (80 PLUS BRONZE) (màu đen)   | NGUỒN MÁY TÍNH FIRST PLAYER (1STPLAYER) ACK-BRZ-750 750W ĐEN (80 PLUS BRONZE)<br>- Công suất: 750W<br>- Hiệu suất: 88% ở mức tải điển hình<br>- Chứng nhận: 80 PLUS BRONZE<br>- Đạt tiêu chuẩn ATX 3.1 & PCIe 5.1<br>- Độ bền: 50.000 giờ<br>- Quạt: Hydraulic bearing, đường kính 140mm<br>- Chuẩn kích thước: ATX<br>- Loại cáp: Dây cáp đập nổi bền bỉ<br>- Kết nối: 24PINx1/ P8(4+4)x2/ PCI-E 5.0(12+4PIN)x1/ P8(6+2)x1/ P8 (6+2)+P8(6+2)x1/ (SATA+SATA+IDE)x2<br>- Kích thước: 140 x 150 x 86 mm<br>- Phụ kiện đi kèm: 1 dây nguồn chuẩn EU + 4 ốc bắt nguồn + 10 cable tie(dây rút) + 4 dây dán velcro + 1 sách hướng dẫn sử dụng                                                                                                 | 60th | 1,470,000 |
| 50 | 850W NGUỒN MÁY TÍNH FIRST PLAYER (1STPLAYER) NGDP-GLD-850 (80 PLUS GOLD) (màu đen)    | NGUỒN MÁY TÍNH FIRST PLAYER (1STPLAYER) NGDP-GLD-850 (80 PLUS GOLD) (màu đen)<br>- Công suất: 850W<br>- Hiệu suất: 88,39 % full load<br>- Chứng nhận: 80 PLUS GOLD<br>- Đạt tiêu chuẩn ATX 3.1 & PCIe 5.1<br>- Độ bền: 100.000 giờ<br>- Quạt: FDB, đường kính 120mm<br>- Chuẩn kích thước: ATX<br>- Loại cáp: Cáp đập nổi cao cấp<br>- Full-Modular<br>- Cổng kết nối: 24PINx1/ P8(4+4)x2/ P8(6+2)x3/ PCI-E 5.1(12+4PIN)x1/ (SATA+SATA+SATA+SATA)x2/ (SATA+SATA+IDE+IDE)x1<br>- Kích thước: 140 x 150 x 86 mm<br>- Tải xuống Bảo cáo Kiểm tra sản phẩm qua MES ID<br>- Phụ kiện đi kèm: 1 dây nguồn chuẩn EU + 4 ốc bắt nguồn + 9 cable tie(dây rút) + 4 dây dán velcro + 14 nẹp giữ cố định dây nguồn + Sách hướng dẫn sử dụng         | 60th | 3,090,000 |
| 51 | 1000W NGUỒN MÁY TÍNH FIRST PLAYER (1STPLAYER) NGDP-GLD-1000 (80 PLUS GOLD) (màu đen)  | NGUỒN MÁY TÍNH FIRST PLAYER (1STPLAYER) NGDP-GLD-1000-BK-EU 1000W đen (80 PLUS GOLD)<br>- Công suất: 1000W<br>- Hiệu suất: 88,70 % full load<br>- Chứng nhận: 80 PLUS GOLD<br>- Đạt tiêu chuẩn ATX 3.1 & PCIe 5.1<br>- Độ bền: 100.000 giờ<br>- Quạt: FDB, đường kính 120mm<br>- Chuẩn kích thước: ATX<br>- Loại cáp: Cáp đập nổi cao cấp<br>- Full-Modular<br>- Cổng kết nối: 24PINx1/ P8(4+4)x2/ P8(6+2)x3/ PCI-E 5.1(12+4PIN)x1/ (SATA+SATA+SATA+SATA)x2/ (SATA+SATA+IDE+IDE)x1<br>- Kích thước: 140 x 150 x 86 mm<br>- Tải xuống Bảo cáo Kiểm tra sản phẩm qua MES ID<br>- Phụ kiện đi kèm: 1 dây nguồn chuẩn EU + 4 ốc bắt nguồn + 9 cable tie(dây rút) + 4 dây dán velcro + 14 nẹp giữ cố định dây nguồn + Sách hướng dẫn sử dụng | 60th | 3,750,000 |
| 52 | 550W FSP HV PRO 80 Plus Bronze ATX 3.0                                                | Công suất : 550W , Fan Sleeve Bearing Fan, 120mm, Nguồn : 200-240Vac , Kích thước : 150 x 140 x 86mm , Cáp : MB 24 PIN: 1; CPU 4+4 PIN: 1; PCIe 6+2 PIN: 2; SATA: 5; MOLEX: 2; FLOPPY: 1, Hiệu suất 80 PLUS Bronze lên tới 88% - PFC Active PFC .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | 935,000   |
| 53 | 650W FSP HV PRO 80 Plus Bronze ATX 3.0                                                | Công suất : 650W , Fan Sleeve Bearing Fan, 120mm, Nguồn : 200-240Vac , Kích thước : 150 x 140 x 86mm , Cáp : MB 24 PIN: 1; CPU 4+4 PIN: 1; PCIe 6+2 PIN: 2; SATA: 5; MOLEX: 2; FLOPPY: 1, Hiệu suất 80 PLUS Bronze lên tới 88% - PFC Active PFC .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | 1,180,000 |
| 54 | 750W FSP VITA BD 750W 80 Plus Bronze ATX 3.1                                          | Công suất : 750W , Fan Sleeve Bearing Fan, 120mm, Nguồn : 200-240Vac , Kích thước : 140x150x86 mm , Cáp : MB 24 PIN: 1; CPU 8 PIN x1 / 4+4 PIN x1 ; PCIe 6+2 PIN: 2; PCIe 12V-2x6 , SATA: 5; MOLEX: 2; FLOPPY: 1, Hiệu suất 80 PLUS Bronze lên tới 88% - PFC : Active ≥ 0.9 .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 1,460,000 |
| 55 | 850W FSP VITA BD 850W 80 Plus Bronze ATX 3.1                                          | Công suất : 850W , Fan Sleeve Bearing Fan, 120mm, Nguồn : 200-240Vac , Kích thước : 140x150x86 mm , Cáp : MB 24 PIN: 1; CPU 8 PIN x1 / 4+4 PIN x1 ; PCIe 6+2 PIN: 2; PCIe 12V-2x6 , SATA: 5; MOLEX: 2; FLOPPY: 1, Hiệu suất 80 PLUS Bronze lên tới 88% - PFC : Active ≥ 0.9 .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 1,660,000 |
| 56 | 450W VSP DELTA P450W                                                                  | Công suất : 450W , Nguồn : AC 200-240V/ 5A , CÁP 1*8Pin , 1* PCIe 8Pin , 4*Sata , 2*Molex, OVP, SCP, UVP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 459,000   |
| 57 | 550W VSP DELTA P550W                                                                  | Công suất : 550W , Nguồn : AC 180-240V , CÁP 1*8Pin , 2* PCIe 8Pin , 4*Sata , 2*Molex, OVP, SCP, UVP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 579,000   |
| 58 | 550W VSP ECOMAX E550W                                                                 | Công suất : 550W , Nguồn : AC 180-240V , CÁP 1*8Pin , 2* PCIe 8Pin , 4*Sata , 2*Molex, OVP, SCP, UVP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 579,000   |
| 59 | 600W VSP ELITE V650P-v2                                                               | Công suất : 600W , Nguồn : AC 180-240V , A.PFC , CÁP 2*8Pin , 2* PCIe 8Pin , 4*Sata , 2*Molex, OVP, SCB, UVB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | 679,000   |
| 60 | 650W VSP ELITE V650P-v3                                                               | Công suất : 650W , Nguồn : AC 180-240V , A.PFC , CÁP 2*8Pin , 2* PCIe 8Pin , 4*Sata , 2*Molex, OVP, SCB, UVB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | 759,000   |
| 61 | 650W VSP MEGAMAX VS650D (Chuẩn Cybenetics )                                           | Công suất : 650W Chứng nhận Cybenetics Silver  Max 750W , NGUỒN : AC 180-240V/ 5A, công suất thực 89%, A.PFC, DC to DC , 2*8Pin, 2* PCIe 8Pin, 4*Sata , 2*Molex , OCP, OPP, SCP, OVP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 789,000   |
| 62 | 750W VSP MEGAMAX VS750D (Chuẩn Cybenetics )                                           | Công suất : 750W Chứng nhận Cybenetics Silver  Max 850W , NGUỒN : AC 180-240V/ 5A, công suất thực 89%, A.PFC, DC to DC , 2*8Pin, 2* PCIe 8Pin, 4*Sata , 2*Molex , OCP, OPP, SCP, OVP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 869,000   |
| 63 | 550W CORSAIR CX550 - CP-9020277-NA                                                    | Công suất tối đa : 550W , Hiệu suất : 80 Plus Bronze , Cáp ATX (24 chân), EPS / ATX 12V 8 chân (4+4), PCIe 8 chân (6+2) (6+2), SATA (3 SATA) thẳng , PATA (2 PATA) (4 chân) , Chuẩn kích thước : ATX , Hiệu suất 80 PLUS Bronze lên tới 88% , Đảm bảo nguồn điện liên tục , Quạt làm mát tiếng ồn thấp 120mm , Chiều dài 125mm nhỏ gọn , Đầu nối PCIe: 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 1,125,000 |
| 64 | 650W CORSAIR CX650 - CP-9020278-NA                                                    | Công suất tối đa : 650W , Hiệu suất : 80 Plus Bronze , Cáp ATX (24 chân), EPS / ATX 12V 8 chân (4+4), PCIe 8 chân (6+2) (6+2), SATA (3 SATA) thẳng , PATA (2 PATA) (4 chân) , Chuẩn kích thước : ATX , Hiệu suất 80 PLUS Bronze lên tới 88% , Đảm bảo nguồn điện liên tục , Quạt làm mát tiếng ồn thấp 120mm , Chiều dài 125mm nhỏ gọn , Đầu nối PCIe: 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 1,285,000 |
| 65 | 750W CORSAIR CX750 - CP-9020279-NA                                                    | Công suất tối đa : 750W , Hiệu suất : 80 Plus Bronze , Cáp ATX (24 chân), EPS / ATX 12V 8 chân (4+4), PCIe 8 chân (6+2) (6+2), SATA (3 SATA) thẳng , PATA (2 PATA) (4 chân) , Chuẩn kích thước : ATX , Hiệu suất 80 PLUS Bronze lên tới 88% , Đảm bảo nguồn điện liên tục , Quạt làm mát tiếng ồn thấp 120mm , Chiều dài 125mm nhỏ gọn , Đầu nối PCIe: 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 1,550,000 |
| 66 | 750W CORSAIR RM750e ATX 3.1 Cybenetics Gold - Fully Modular (CP-9020295-NA)           | Công suất : 750 Watts , Giao tiếp : 1 x ATX 24-pin, 2 x EPS / ATX 12V 8-pin (4+4), 1 x 12V-2x6 (12+4) Pin, 1 x 12V-2x6 to Dual 8-Pin (6+2), 1 x PCIe 8-Pin (6+2), 1 x SATA (4 Straight SATA), 1 x SATA / PATA (2 Straight SATA) (2 Straight PATA) . Nguồn Vào : 100V a.c.-240V a.c, Fan : 12cm , Kích thước : 140 x 150 x 86mm, Other Supports : Độ ồn thấp .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 60th | 2,670,000 |

|     |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 67  | 850W CORSAIR RM850e ATX 3.1 Cybenetics Gold - Fully Modular (CP-9020296-NA)   | Công suất : 850 Watts , Giao tiếp Cấp rời : 1 x ATX 24-pin, 2 x EPS / ATX 12V 8-pin (4+4), 1 x 12V-2x6 (12+4) Pin, 1 x 12V-2x6 to Dual 8-Pin (6+2), 1 x PCIe 8-Pin (6+2), 1 x SATA (4 Straight SATA), 1 x SATA / PATA (2 Straight SATA) (2 Straight PATA) , Nguồn Vào : 100V a.c.-240V a.c, Fan : 120mm , Kích thước : 140 x 150 x 86mm , Other Supports : Độ ồn thấp          | 60th | 2.790.000** |
| 68  | 1000W CORSAIR RM1000e ATX 3.1 Cybenetics Gold - Fully Modular (CP-9020297-NA) | Công suất : 1000 Watts , Giao tiếp Cấp rời : 1 x ATX Cable (24-PIN), 2 x EPS / ATX 12V 8-Pin (4+4), 1 x 12v-2x6 (12+4) Pin, 2 x PCIe 8-Pin (6+2), 2 x PCIe 8-Pin (6+2) (6+2), 1 x SATA (3 SATA) Straight, 1 x SATA (4 SATA) Right Angle, 1 x PATA (4-Pin) , Nguồn Vào : 100V a.c.-240V a.c, Fan : 120mm , Kích thước : 140 x 150 x 86mm , Other Supports : Độ ồn thấp          | 60th | 4,030,000   |
| 69  | 1200W CORSAIR RM1200e ATX 3.1 Cybenetics Gold - Fully Modular (CP-9020258-NA) | Công suất : 1200 Watts , Giao tiếp Cấp rời : 1 x ATX Cable (24-PIN), 2 x EPS / ATX 12V 8-Pin (4+4), 1 x 12v-2x6 (12+4) Pin, 2 x PCIe 8-Pin (6+2), 2 x PCIe 8-Pin (6+2) (6+2), 1 x SATA (3 SATA) Straight, 1 x SATA (4 SATA) Right Angle, 1 x PATA (4-Pin) , Nguồn Vào : 100V -240V, Fan : 120mm , Kích thước : 150 x 150 x 86mm , Other Supports : Độ ồn thấp                  | 60th | 4,950,000   |
| 70  | 850W CORSAIR RM850x Full Modul (CP-9020270-NA)                                | Công suất : 850 Watts , Nguồn : 100 - 240V, Fan : 135mm , Kích thước : 150 x 86 x 160mm , Cấp rời : ATX Cable 24 Pin (20+4)1 x 1, EPS/ATX12V 8 Pin (4+4) Cable2 x 1, PCIe 8 Pin (6+2) Cable3 x 2, SATA cable (3 SATA)2 x 3, SATA Cable (4 SATA)1 x 4, Peripheral Cable (4-Pin)2 x 4                                                                                            | 60h  | 3,550,000   |
| 71  | 850W CORSAIR RM850x Shift 2025 - 80 Plus Gold - Fully Modular (CP-9020299-NA) | Công suất : 850 Watts , Nguồn 100V-240V , Fan 140mm FDB , Cấp rời 1 x ATX Motherboard (24-pin); 2 x ATX12V / EPS12V (4+4-pin); 2 x 8-pin PCIe (6+2-pin); 1 x 90° 12V-2x6 to 600W 12V-2x6 (12+4-pin); 1 x 600W 90° 12V-2x6 to 2x 8-pin PCIe (6+2-pin); 3 x (3 SATA) ; 1 x (4 PATA) , ATX 3.1 & PCIe 5.1 - Cybenetics Gold - Kích thước 200 x 150 x 86mm                         | 60th | 3,950,000   |
| 72  | 1000W CORSAIR RM1000x Full Modul (CP-9020271-NA)                              | Công suất 1000W , Nguồn : 100 - 240V , Fan : 120mm , Kích thước : 150 x 86 x 180mm , Cấp rời : Cấp ATX 24 Pin (20+4) 1 x 1, Cấp EPS/ATX12V 8 Pin (4+4) 2 x 1, Cấp PCIe 8 Pin (6+2) 4 x 2, Cấp SATA (3 SATA) 1 x 3, Cấp SATA (4 SATA) 2 x 4, Cấp Peripheral(4-Pin) 3 x x4                                                                                                       | 60th | 4,560,000   |
| 74  | 1200W CORSAIR RM1200x Shift 80 Plus Gold - Full Modul - CP-9020254-NA         | Công suất 1200W , 100% tự điện của Nhật Bản 105 ° C , Hiệu suất 80 PLUS Gold làm giảm chi phí vận hành và nhiệt thừa, và chế độ quạt Zero RPM đảm bảo sự im lặng ảo ở tải trọng thấp và trung bình , Fan 140mm , có cổng PCIe 5.0 , và thiết kế đi dây bên hông nguồn .                                                                                                        | 60th | liên hệ     |
| 75  | 750W CORSAIR RM750x Shift (CP-9020251-NA)                                     | Công suất : 750 Watts , Nguồn : 100-240V AC , Fan : 140mm , Kích thước : 160 x 150 x 86mm , Cấp rời : 1 x ATX 20+4 pin (610mm), 2 x CPU 4+4 pin (650mm), 1 x 12V-2x6 16 pin (650mm), 1 x PCI-E 6+2 pin*2 (600mm + 100mm), 1 x PCI-E 6+2 pin*1 (550mm), 3 x SATA*4 (455mm + 115mm + 115mm + 115mm), 1 x 4 pin Peripheral*4 (450mm + 100mm + 100mm + 100mm)                      | 60th | 2,570,000   |
| 76  | 750W CORSAIR RM750x Shift White (CP-9020273-NA)                               | Công suất : 750 Watts , Nguồn : 100-240V AC , Fan : 140mm , Cấp rời : 1x ATX 20+4 pin, 2x CPU 4+4 pin, 2x PCI-E 6+2 pin, 3x SATA, 1x 12V-2x6 16 pin, 1x 4 pin Peripheral - Màu Trắng                                                                                                                                                                                           | 60th | 3,350,000   |
| 77  | 850W CORSAIR RM850x Shift White (CP-9020274-NA)                               | Công suất : 850 Watts , Nguồn : 100-240V AC , Fan : 140mm , Cấp rời : 1x ATX 20+4 pin, 2x CPU 4+4 pin, 3x PCI-E 6+2 pin, 3x SATA, 1x 12V-2x6 16 pin, 2x 4 pin Peripheral - Màu Trắng                                                                                                                                                                                           | 60th | 3,750,000   |
| 78  | 1000W CORSAIR RM1000x Shift White (CP-9020275-NA)                             | Công suất : 1000 Watts , Nguồn : 100-240V AC , Fan : 140mm , Cấp rời : 1x ATX 20+4 pin, 2x CPU 4+4 pin, 4x PCI-E 6+2 pin, 4x SATA, 1x 12V-2x6 16 pin, 2x 4 pin Peripheral - Màu Trắng                                                                                                                                                                                          | 60th | 4,850,000   |
| 79  | 1200W CORSAIR RM1200x Shift White (CP-9020276-NA)                             | Công suất : 1200 Watts , Nguồn : 100-240V AC , Fan : 140mm , Cấp rời : 1x ATX 20+4 pin, 2x CPU 4+4 pin, 6x PCI-E 6+2 pin, 4x SATA, 1x 12V-2x6 16 pin, 2x 4 pin Peripheral - Màu Trắng                                                                                                                                                                                          | 60th | 5,600,000   |
| 80  | 750W CORSAIR SF750 Full Modul (CP-9020284-NA)                                 | Công Suất : 750W , Nguồn : 100 - 240V , Fan : 92mm , Kích thước : 100 x 125 x 63.5mm , Cấp rời : 1 x 24(20+4)-pin, 1 x 8(4+4)-pin ATX12V, 2 x 8(6+2)-pin PCI-E, 3 x SATA, 3 x Molex, 1 x Floppy                                                                                                                                                                                | 60th | 4,220,000   |
| 81  | 850W CORSAIR SF850 Full Modul (CP-9020256-NA)                                 | Công Suất : 850W , Nguồn : 100 - 240V , Fan : 92mm , Kích thước : 100 x 125 x 63.5mm , Cấp rời : 1x ATX 20+4 pin (300mm), 2x CPU 4+4 pin (400mm), 3x PCI-E 6+2 pin*1 (400mm), 1x 12V-2x6 16 pin (400mm), 2x SATA*4 (100mm + 115mm + 115mm), 1x 4 pin Peripheral*3 (100mm + 115mm + 115mm)                                                                                      | 60th | 4,750,000   |
| 82  | 1000W CORSAIR SF1000 Full Modul (CP-9020257-NA)                               | Công Suất : 1000W , Nguồn : 100 - 240V , Fan : 92mm , Kích thước : 100 x 125 x 63.5mm , Cấp rời : 1 x ATX 20+4 pin (300mm), 2 x CPU 4+4 pin (400mm), 4 x PCI-E 6+2 pin*1 (400mm), 1 x 12V-2x6 16 pin (400mm), 2 x SATA*4 (100mm + 115mm + 115mm + 115mm), 1 x 4 pin Peripheral*3 (100mm + 115mm + 115mm)                                                                       | 60th | 5,650,000   |
| 83  | 850W CORSAIR SF850L ATX 3.0 - 80 Plus Gold Fully Modular (CP-9020245-NA)      | Công Suất : 850W , Nguồn : Nguồn đầu vào AC 100~240V; Dòng điện vào 10A~5A, Fan : 120 mm , Kích thước 130 x 125 x 63.5mm , Cấp rời : ATX cable; EPS/ATX12V cable; PCI-e cable; PCI-e cable; 12VHPWR; SATA cable; PATA cable                                                                                                                                                    | 60th | 3,770,000   |
| 84  | 1000W CORSAIR SF1000L ATX 3.0 - 80 Plus Gold Fully Modular (CP-9020246-NA)    | Công Suất : 1000 W , Nguồn : Nguồn đầu vào AC 100~240V; Dòng điện vào 12A~6A, Fan : 120 mm , Kích thước : 130 x 125 x 63.5mm , Cấp rời : ATX cable; EPS/ATX12V cable; PCI-e cable; PCI-e cable; 12VHPWR; SATA cable; PATA cable                                                                                                                                                | 60th | 4,550,000   |
| 86  | 1600W CORSAIR AX1600i-CP-9020087-NA                                           | Công suất : 1600W Watts , Giao tiếp : Đầu nối EPS 2 Đầu nối mềm 2 Đầu nối PCIe 8 Đầu nối SATA 16 , MTBF : 100.000 hours , Fan : 140mm , 80 PLUS Efficiency , Titanium , Other Supports : Full Modul , Kích thước : 150 x 86 x 200mm , Khối lượng : 2,65kg                                                                                                                      | 60th | 12,950,000  |
| 87  | 450W Antec META V450                                                          | Công suất : 450W (Công suất thực 400W) , 1x MB 24(20+4)-pin, 1x 8(4+4)-pin ATX12V/ESP12V, 1x 8(6+2)-pin PCI-E, 5x SATA, 2x Molex , 1X FDD conector                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 569,000     |
| 88  | 550W Antec META V550                                                          | Công suất : 550W (Công suất thực 500W) , 1x MB 24(20+4)-pin, 1x 8(4+4)-pin ATX12V/ESP12V, 1x 8(6+2)-pin PCI-E, 5x SATA, 2x Molex , 1X FDD conector                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 639,000     |
| 89  | 650W Antec Atom V650                                                          | Công suất : 650W (Công suất thực 600W) , 1x MB 24(20+4)-pin, 1x 8(4+4)-pin ATX12V/ESP12V, 2x 8(6+2)-pin PCI-E, 5x SATA, 2x Molex, 1x FDD.                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 845,000     |
| 90  | 750W Antec Atom V750                                                          | Công suất : 750W (Công suất thực 700W) , 1x MB 24(20+4)-pin, 1x 8(4+4)-pin ATX12V/ESP12V, 2x 8(6+2)-pin PCI-E, 5x SATA, 2x Molex, 1x FDD.                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 950,000     |
| 91  | 650W Antec CUPRUM STRIKE CSK650 EC (650W)                                     | Công suất : 650W , Fan : 120mm (Silent Fan) , Nguồn : 100 - 240 VAC , Kích thước : 86 x 150 x 140mm , Cấp rời : 1 x 24 pin M/B, 1 x 8(4+4)pin CPU, 4 x 8(6+2) pin PCI-E, 7 x Sata, 2 x Molex, 1 x FDD                                                                                                                                                                          | 36th | 1,250,000   |
| 92  | 750W Antec CUPRUM STRIKE CSK750H EC (750W)                                    | Công suất : 750W , Fan : 120mm (Silent Fan) , Nguồn : 100 - 240 VAC , Kích thước : 150 x 140 x 86mm , Cấp rời : 1 x 24 pin M/B, 1 x 8(4+4)pin CPU, 4 x 8(6+2) pin PCI-E, 8 x Sata, 3 x Molex, 1 x FDD                                                                                                                                                                          | 36th | 1,379,000   |
| 93  | 1000W Antec 1000W -HCG1000 PRO P EC                                           | Công suất : 1000W , Điện áp đầu vào 100V-240V , Đầu vào hiện tại 15A-7.5A , Dải tần số đầu vào 60Hz-50Hz PFC PFC hoạt động , Công suất tín hiệu tốt 100-150ms , Công suất đầu ra 1000W , Quạt im lặng FDB 135mm , Chứng nhận 80 Plus Bạch Kim , Kết nối 1 x 24(20+4)pin MB , 1 x 16(12+4)pin PCIE 5.1 12VHPWR , CPU 2 x 8(4+4)pin , 3 x 8(6+2) Chân PCI-E 14x SATA , 3x Molex  | 36th | 4,390,000   |
| 94  | 1200W Antec 1200W -HCG1200 PRO P EC                                           | Công suất : 1200W , Điện áp đầu vào 100V-240V , Đầu vào hiện tại 15A-7.5A , Dải tần số đầu vào 60Hz-50Hz PFC PFC hoạt động , Công suất tín hiệu tốt 100-150ms , Công suất đầu ra 1200W , Quạt im lặng FDB 135mm , Chứng nhận 80 Plus Bạch Kim , Kết nối 1 x 24(20+4)pin MB , 1 x 16(12+4)pin PCIE 5.1 12VHPWR , CPU 2 x 8(4+4)pin , 3 x 8(6+2) Chân PCI-E, 14x SATA , 3x Molex | 36th | 4,890,000   |
| 95  | Nguồn CST 550W EMASTER EVP550                                                 | Công suất : 550W , và đến sản phẩm điện cơ công tác .<br>*Quạt đen 120mm siêu êm ái & điều khiển nhiệt độ;<br>*Bảo vệ toàn diện: OVP, SCP, UVP, OPP, OCP, OTP;<br>*Đầu nối:                                                                                                                                                                                                    | 24th | 499,000     |
| 96  | Nguồn CST 650W EMASTER EVP650                                                 | Công suất : 650W , và đến sản phẩm điện cơ công tác .<br>*Quạt đen 120mm siêu êm ái & điều khiển nhiệt độ;<br>*Bảo vệ toàn diện: OVP, SCP, UVP, OPP, OCP, OTP;<br>*Đầu nối:                                                                                                                                                                                                    | 24th | 579,000     |
| 97  | 350W Xigmatek X-Power III 350-EN49608                                         | Công suất : 250W , Kết nối : 20+4pin * 1 / CPU 4+4pin * 1 / PCI-E 6+2pin * 1 / SATA * 3 / Molex 4pin * 2 , Nguồn : +12V 17A (204W) , Công suất thật : 250W , MTBF : 100,000 giờ , Fan : 12cm Fan * 1 , Kích thước : 150 x 85 x 140(mm)                                                                                                                                         | 24th | Liên hệ     |
| 98  | 400W Xigmatek X-Power III 450-EN45969                                         | Công suất : 400W , Kết nối : 20+4pin * 1 / CPU 4+4pin * 2 / PCI-E 6+2pin * 1 / SATA * 4 / Molex 4pin * 2 , Nguồn : +12V 27A (324W) , MTBF : 100,000 giờ , Fan : 12cm Fan * 1 , Kích thước : 150 x 85 x 140(mm)                                                                                                                                                                 | 24th | 585,000     |
| 99  | 450W Xigmatek X-Power III 500-EN45976                                         | Công suất : 450W , Kết nối : 20+4pin * 1 / CPU 4+4pin * 2 / PCI-E 6+2pin * 2 / SATA * 4 / Molex 4pin * 2 , Nguồn : +12V 30A (360W) , MTBF : 100,000 giờ , Fan : 12cm Fan * 1 , Kích thước : 150 x 85 x 140(mm)                                                                                                                                                                 | 24th | 649,000     |
| 100 | 500W Xigmatek X-Power III 550-EN45983                                         | Công suất : 500W , Kết nối : 20+4pin * 1 / CPU 4+4pin * 2 / PCI-E 6+2pin * 2 / SATA * 4 / Molex 4pin * 2 , Nguồn : +12V 35A (420W) , MTBF : 100,000 giờ , Fan : 12cm Fan * 1 , Kích thước : 150 x 85 x 140(mm)                                                                                                                                                                 | 24th | 729,000     |
| 101 | 600W Xigmatek X-Power III 650-EN45990                                         | Công suất : 600W , Kết nối : 20+4pin * 1 / CPU 4+4pin * 2 / PCI-E 6+2pin * 2 / SATA * 4 / Molex 4pin * 2 , Nguồn : +12V 45A (540W) , MTBF : 100,000 giờ , Fan : 12cm Fan * 1 , Kích thước : 150 x 85 x 140(mm)                                                                                                                                                                 | 24th | 819,000     |
| 102 | 200W Xigmatek LitePower II i350 200W (EN46407)                                | Công suất : 200W (Hiệu suất 75%) , Nguồn : 220-240V, 6A, 50Hz, Fan : 1 x Fan 12cm , Kích thước : 150 x 85 x 140(mm) , Cấp rời : 20+4pin x 1, CPU: 4+4pin x 2, PCI-E: 6+2pin x 1, SATA x 2                                                                                                                                                                                      | 24th | 369,000     |
| 103 | 300W Xigmatek LitePower II i450 300W (EN46414)                                | Công suất : 300W (Hiệu suất 75%) , Nguồn : 220-240V, 6A, 50Hz, Fan : 1 x Fan 12cm , Kích thước : 150 x 85 x 140(mm) , Cấp rời : 20+4pin x 1, CPU: 4+4pin x 2, PCI-E: 6+2pin x 1, SATA x 2                                                                                                                                                                                      | 24th | 429,000     |
| 104 | 400W Xigmatek LitePower II i550 400W (EN46421)                                | Công suất : 400W (Hiệu suất 80%) , Nguồn : 220-240V, 8A, 50Hz, Fan : 1 x Fan 12cm , Kích thước : 150 x 85 x 140(mm) , Cấp rời : 20+4pin x 1, CPU: 4+4pin x 2, PCI-E: 6+2pin x 1, SATA x 2                                                                                                                                                                                      | 24th | 595,000     |
| 105 | 500W Xigmatek LitePower II i650 500W (EN46438)                                | Công suất : 500W (Hiệu suất 80%) , Nguồn : 220-240V, 8A, 50Hz, Fan : 1 x Fan 12cm , Kích thước : 150 x 85 x 140(mm) , Cấp rời : 20+4pin x 1, CPU: 4+4pin x 2, PCI-E: 6+2pin x 1, SATA x 2                                                                                                                                                                                      | 24th | 659,000     |

BAO GIA

|     |                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |                |
|-----|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------------|
| 106 | 500W Xigmatek LitePower II Plus iP650 500W (EN46445)        | Công suất: 500W (Hiệu suất 80%) , Nguồn : 220-240V, 10A, 50Hz, Fan : 1 x Fan 12cm , Kích thước : 150 x 85 x 140(mm) , Cáp rời :20+4pin x 1, CPU: 4+4pin x 2, PCI-E: 6+2pin x 1, SATA x 2                                                                                                                                                                                                                             | 24th | <u>785,000</u> |
| 107 | 600W Xigmatek LitePower II Plus iP750 600W (EN46773)        | Công suất: 600W (Hiệu suất 80%) , Nguồn : 220-240V, 10A, 50Hz, Fan : 1 x Fan 12cm , Kích thước : 150 x 85 x 140(mm) , Cáp rời :20+4pin x 1, CPU: 4+4pin x 2, PCI-E: 6+2pin x 1, SATA x 2                                                                                                                                                                                                                             | 24th | <u>875,000</u> |
| 108 | 650W Xigmatek THOR T650 V3 80 Plus Bronze (EN45998)         | Công suất 650W , Nguồn : 12 VDC , Fan : 120mm , Kích thước : 150 x 85 x 140mm , Cáp rời : 20+4pin x 1; CPU 4+4pin x 2; PCI-E 6+2pin x 4; SATA x 5; Molex 4pin x 3 , Chứng nhận 80 Plus Bronze đảm bảo rằng nguồn pc này đạt hiệu suất cao và tiết kiệm năng lượng, giúp giảm hóa đơn điện của bạn.                                                                                                                   | 24th | 1,259,000      |
| 109 | 750W Xigmatek THOR T750 V3 750W (EN43130)                   | Công suất 750W , Nguồn : 12V, 62.5A , Fan : Ultra Silent 12cm Fan x 1 , Kích thước : 150 x 85 x 140mm , Cáp rời : 20+4pin x 1/CPU 4+4pin x 2/ PCI-E Gen 5.1 x 1/ PCI-E 6+2pin x 4/ SATA x 6/ Molex 4pin x 3"                                                                                                                                                                                                         | 24th | 1,250,000      |
| 110 | 850W Xigmatek THOR T850M V3 850W (EN43338)                  | Công suất 850W , Nguồn : 100-240V, Fan : 1 x Ultra Silent 12cm Fan , Kích thước : 150 x 85 x 140mm , Cáp rời : 1 x 20+4pin; CPU: 2 x 4+4pin; PCI-E Gen 5.1: 1; PCI-E: 4 x 6+2pin; SATA: 6: Molex: 3 x 4pin                                                                                                                                                                                                           | 24th | 1,659,000      |
| 111 | 750W Xigmatek HYPER H750 750W (EN48555) - 80 Plus Bronze    | Công suất 750W , Fan : 12cm x 1 , Nguồn: 110-240VAC , Kích thước :140 x 150 x 85 mm , Cáp rời :1 x 20+4P MB; 2 x 4+4Pin CPU; 2 x 6+2Pin PCI-E; 2 x SATA; 1 x L4P; 1 x L4P                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | 1,050,000      |
| 111 | 1000W Xigmatek PRIME M Pro 1000W (EN47459) - 80 Plus Gold   | Công suất 1000W , Fan 120mm , Nguồn 100-240VAC , Cáp rời 1 x 20+4P MB; 2 x 4+4Pin CPU; 2 x 6+2Pin PCI-E; 2 x SATA; 1 x L4P; 1 x Gen 5.1 12V-2x6 PCI-E , Kích thước 140 x 150 x 85 mm , 80 Plus Gold                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 2,390,000      |
| 112 | 400W Nguồn máy tính Golden Field Dragon GTX480              | Công suất 400W , Quạt làm mát: 1 x 120 mm , Số cổng cắm : 1 x 24-pin Main, 1 x 8-pin (4+4) EPS, 1 x 8-pin (6+2) PCIE, 4 x SATA , Cáp rời : không hỗ trợ , Chuẩn kích thước : ATX                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | 659,000        |
| 113 | 500W Nguồn máy tính Golden Field Dragon GTX580              | Công suất 500W , Quạt làm mát: 1 x 120 mm , Mạch kép PCB 2 lớp đồng giúp Nguồn hoạt động mát hơn, ổn định và bền bỉ hơn , - Hiệu suất 76%, IC Smart điều khiển tiết kiệm năng lượng , Đường cáp nguồn +12V nâng cao dùng cho Game Online, hệ thống High End DIY , EMI 2 cấp giúp cho linh kiện nguồn tuổi thọ cao hơn, PCI-E 8Pin (6Pin+2): Cáp nguồn riêng cho VGA , Cáp rời : không hỗ trợ , Chuẩn kích thước: ATX | 36th | 785,000        |
| 114 | 600W Nguồn máy tính Golden Field Dragon GTX680              | Công suất 600W , Quạt làm mát: 1 x 120 mm , Chuẩn nguồn 80 Plus , Hiệu suất >76% , Nguồn điện vào 100 - 240VAC , Đầu cấp điện cho hệ thống : 2 x 8-pin (6+2) PCIE , 1 x 24-pin Main , 1 x 8-pin (4+4) CPU, 4 x SATA                                                                                                                                                                                                  | 36th | 889,000        |
| 115 | 500W Nguồn máy tính MIK SPOWER 500 (SP005841)               | Công suất 500W : Mã SPOWER 500 (SP005841)<br>+ Kích thước: chuẩn ATX<br>+ Công suất: 500W<br>+ Công kết nối: 1x 20+4 PIN, 1x 4+4 PIN, 1x 6+2 PIN, 4x SATA, 2x PATA 4 PIN<br>+ Fan tản: 12cm<br>+ Công suất đường 12V: 402W<br>+ Chuẩn an toàn: OPP/OVP/SCP<br>+ Chuẩn tiết kiệm điện C6/C7 cho Intel & AMD<br>+ Chuẩn nguồn: Single Rail<br>+ Thiết kế độc đáo - dây cắm dài hơn các đối thủ cùng phân khúc          | 36th | 549,000        |
| 116 | 550W Nguồn máy tính MIK SPOWER C550B Bronze (SP006649)      | Công suất 550W : Mã C550B Bronze (SP006649)<br>+ Kích thước: chuẩn ATX<br>+ Công suất: 550W<br>+ Công kết nối: 1x 20+4 PIN, 1x 4+4 PIN, 2x 6+2 PIN, 4x SATA, 2x PATA 4 PIN<br>+ Fan tản: 12cm<br>+ Công suất đường 12V: 434W<br>+ Chuẩn an toàn: OPP/OVP/SCP<br>+ Chuẩn nguồn: Single Rail<br>+ Hiệu suất 80% tương đương 80Plus White                                                                               | 36th | 699,000        |
| 117 | 650W Nguồn máy tính MIK SPOWER C650B Bronze (SP006078)      | Công suất 650W : Mã C650B Bronze (SP006078)<br>+ Kích thước: chuẩn ATX<br>+ Công suất: 650W<br>+ Công kết nối: 1x 20+4 PIN, 2x 4+4 PIN, 2x 6+2 PIN, 5x SATA, 2x PATA 4 PIN<br>+ Fan tản: 12cm<br>+ Công suất đường 12V: 504W<br>+ Chuẩn an toàn: OPP/OVP/SCP<br>+ Tự Nhật<br>+ Chuẩn nguồn: Single Rail<br>+ Hiệu suất 85% tương đương 80Plus Bronze                                                                 | 36th | 859,000        |
| 118 | 750W Nguồn máy tính MIK SPOWER C750B Bronze (SP006093)      | Công suất 750W : Mã C750B Bronze (SP006093)<br>+ Kích thước: chuẩn ATX<br>+ Công suất: 750W<br>+ Công kết nối: 1x 20+4 PIN, 2x 4+4 PIN, 4x 6+2 PIN, 4x SATA, 2x PATA 4 PIN<br>+ Fan tản: 12cm<br>+ Công suất đường 12V: 750W<br>+ Chuẩn an toàn: OPP/OVP/SCP<br>+ Tự Nhật<br>+ Chuẩn nguồn: Single Rail<br>+ Hiệu suất 82% tương đương 80Plus Bronze                                                                 | 36th | 1,190,000      |
| 119 | 850W Nguồn máy tính MIK C850G Bronze (SP006240)             | Công suất 850W : Mã C850G Bronze (SP006240)<br>+ Kích thước: chuẩn ATX<br>+ Công suất: 850W - ATX 3.0<br>+ Công kết nối: 1x 20+4 PIN, 2x 4+4 PIN, 4x 6+2 PIN, 4x SATA, 2x PATA 4 PIN, 1x PCIe 5.0<br>+ Fan tản: 12cm<br>+ Công suất đường 12V: 850W<br>+ Chuẩn an toàn: OPP/OVP/SCP<br>+ Tự Nhật<br>+ Chuẩn nguồn: Single Rail<br>+ Hiệu suất 87% tương đương 80Plus Gold                                            | 36th | 2,050,000      |
| 120 | 500W MSI MAG A500N-H 500W                                   | Công suất : 500W , Fan : 120mm , Nguồn : 200-240V - Kích thước : 140mm x 150mm x 86mm , Cáp rời : ATX (24 PIN) x 1; EPS (4+4 PIN) x 2; PCI-E (6+2 PIN) x 1; SATA (15 PIN) x 3; MOLEX (4 PIN) x 2; FDD (4 PIN) x 1                                                                                                                                                                                                    | 36th | 680,000        |
| 121 | 650W MSI 650W MAG A650BNL 80 Plus Bronze                    | Công suất : 650W , Fan : 120 mm Sleeve Bearing , Nguồn : 110-240V , Kích thước : 150mm x 140mm x 86mm , Cáp rời : 1 x ATX (24 pin); 2 x EPS (4+4 pin), 2 x PCI-E (6+2 pin); 5 x SATA (15 pin); 2 x MOLEX (4 pin); 1 x FDD (4 pin) , Màu Đen                                                                                                                                                                          | 36th | 1,119,000      |
| 122 | 650W MSI A650BNL White 650W 80 Plus Bronze                  | Công suất : 650W , Fan : 120 mm Sleeve Bearing , Nguồn : 110-240V , Kích thước : 150mm x 140mm x 86mm , Cáp rời : 1 x ATX (24 pin); 2 x EPS (4+4 pin), 2 x PCI-E (6+2 pin); 5 x SATA (15 pin); 2 x MOLEX (4 pin); 1 x FDD (4 pin) , Màu Trắng                                                                                                                                                                        | 36th | 1,179,000      |
| 123 | 750W MSI 750W MAG A750BN PCIE5 III                          | Công suất : 750W , Fan : 120mm Hydraulic Bearing , Nguồn :100-240V , Kích thước : 120 x 120 x 25.6mm , Cáp rời : 1 x ATX (24 pin), 2 x EPS (4+4 pin), 1 x PCI-E 5.1 (16 pin) (450W), 3 x PCI-E (6+2 pin), 3 x SATA (15 pin), 2 x PERIPHERAL (4 pin)                                                                                                                                                                  | 36th | 1,379,000      |
| 124 | 750W MSI 750W MAG A750GL PCIE5 80 PLUS Gold                 | Công suất : 750W , Fan : 120 mm Fluid Dynamic Bearing , Nguồn : 100-240 VAC/ 47-63Hz , Kích thước : 140 x 150 x 86 mm . Cáp rời : Số lượng cáp kết nối: ATX (24 PIN) x 1; EPS (4+4 PIN) x 2; PCI-E 5.0 (16 PIN) x 1(450W); PCI-E (6+2 PIN) x 3; SATA (15 PIN) x 8; MOLEX (4 PIN) x 4; FDD (4 PIN) x 1 , hiệu năng : 80 PLUS Gold (up to 90%)                                                                         | 36th | 2,380,000      |
| 125 | 850W MSI 850W MAG A850GN 850W ATX 3.1 PCIe 5.1 80 Plus Gold | Công suất : 850W , Fan : 120mm (Sleeve Bearing) , Nguồn : 100-240 VAC , Kích thước : 140 x 150 x 86mm , Cáp rời : 1 x ATX (24 pin); 2 x EPS (4+4 pin); 1 x PCI-E 5.1 (16 pin); 2 x PCI-E (6+2 pin); 4 x SATA (15 pin); 2 x PERIPHERAL (4 pin)                                                                                                                                                                        | 36th | 1,930,000      |
| 126 | 850W MSI 850W MAG A850GL PCIE5 80 PLUS Gold                 | Công suất : 850W , Fan : 120 mm , Nguồn : 100-240 VAC , Kích thước : 140 x 150 x 86 mm , Cáp rời : Số lượng cáp kết nối: ATX (24 PIN) x 1; EPS (4+4 PIN) x 2; PCI-E 5.0 (16 PIN) x 1(600W); PCI-E (6+2 PIN) x 4; SATA (15 PIN) x 8; MOLEX (4 PIN) x 4; FDD (4 PIN) x 1 , hiệu năng : 80 PLUS Gold (up to 90%)                                                                                                        | 36th | 2,539,000      |
| 127 | 850W MSI 850W MAG A850GL PCIE5 WHITE 80 PLUS Gold           | Công suất : 850W , Fan : 120 mm , Nguồn : 100-240 VAC , Kích thước : 150 x 150 x 86 mm , Cáp rời : Số lượng cáp kết nối: ATX (24 PIN) x 1; EPS (4+4 PIN) x 1; PCI-E 5.0 (16 PIN) x 1(600W); PCI-E (6+2 PIN) x 4; SATA (15 PIN) x 8; MOLEX (4 PIN) x 4; FDD (4 PIN) x 1 , hiệu năng : 80 PLUS Gold (up to 90%) , Màu trắng                                                                                            | 36th | 2,639,000      |
| 128 | 1000W MSI 1000W MAG A1000GL PCIE5 80 PLUS Gold              | Công suất : 1000W , Fan : 135mm , Nguồn : 100-240 VAC , Kích thước : 150 x 150 x 86mm , Cáp rời : 1 x ATX, 2 x EPS (4+4 PIN), 1 x PCI-E 5.1 (16 pin), 4 x PCIe (6+2 PIN), 12 x SATA , 4 x MOLEX (4 PIN), 1 x FDD (4 PIN) , hiệu năng : 80 PLUS Gold (up to 90%)                                                                                                                                                      | 36th | 3,550,000      |



BAO GIA

|     |                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |       |                  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|------------------|
| 129 | 1000W MSI MPG A1000G PCIE 5.0 (1000W, 80 Plus Gold, ATX 3.0)                 | Công suất : 1000W , Fan : 135 mm , Nguồn : 100-240 VAC , Kích thước : 585 x 257 x 537mm (D x W x H), Cấp rời : 1 x ATX, 2 x EPS (4+4 PIN), 1 x PCIe 5.0, 6 x PCIe (6+2 PIN), 12 x SATA , 4 x MOLEX (4 PIN), 1 x FDD (4 PIN) , hiệu năng : 80 PLUS Gold (up to 90%) , tự nhất 100% .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th  | 3,970,000        |
| 130 | 1200W MSI 1200W MAG A1250GL PCIE5 80 PLUS Gold                               | Công suất : 1200W , Fan : TORX FAN 12CM , Nguồn : 100-240 VAC , Kích thước : 120mm x 120mm x 25.6mm , Cấp rời : Số lượng cáp kết nối: ATX (24 PIN) x 1; EPS (4+4 PIN) x 2; PCIe 5.0 (16 PIN) x 1(600W); PCIe (6+2 PIN) x 4; SATA (15 PIN) x 12; MOLEX (4 PIN) x 4; FDD (4 PIN) x 1 , hiệu năng : 80 PLUS Gold (up to 90%)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th  | 4,459,000        |
| 132 | 1000W ASUS TUF Gaming 1000W Gold (ATX 3.0 - Pcie 5.0 - Full Modular)         | Công suất : 1000W , Fan : 135mm , Nguồn : 100-240Vac , Kích thước :150 x 150 x 86 mm , Cấp rời : 1 x cáp nguồn bo mạch chủ 24/20 chân, 2 x cáp nguồn CPU 4+4 chân, 1 x cáp nguồn PCIe 16 chân (bao gồm PSU & linh kiện), 4 x đầu nguồn PCIe-E 8 chân, 5 x đầu nguồn SATA, 4 x đầu nguồn Molex , chứng nhận 80 PLUS Gold - Màu Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 60th  | 4,290,000        |
| 133 | 1000W ASUS TUF Gaming 1000W Gold (ATX 3.0 - Pcie 5.0 - Full Modular) (White) | Công suất : 1000W , Fan : 135mm , Nguồn : 100-240Vac , Kích thước :150 x 150 x 86 mm , Cấp rời : 1 x cáp nguồn bo mạch chủ 24/20 chân, 2 x cáp nguồn CPU 4+4 chân, 1 x cáp nguồn PCIe 16 chân (bao gồm PSU & linh kiện), 4 x đầu nguồn PCIe-E 8 chân, 5 x đầu nguồn SATA, 4 x đầu nguồn Molex , chứng nhận 80 PLUS Gold -Màu Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 60th  | 4,419,000        |
| 134 | 1200W ASUS TUF Gaming 1200W Gold (ATX 3.0 - Pcie 5.0 - Full Modular)         | Công suất : 1200W , Fan : 135mm , Nguồn : 100-240Vac , Kích thước :150 x 150 x 86 mm , Cấp rời : 1 x cáp nguồn bo mạch chủ 24/20 chân, 2 x cáp nguồn CPU 4+4 chân, 1 x cáp nguồn PCIe 16 chân (bao gồm PSU & linh kiện), 4 x đầu nguồn PCIe-E 8 chân, 5 x đầu nguồn SATA, 4 x đầu nguồn Molex , Công nghệ 0dB : Supported. The fan shuts off entirely when the PSU is under certain load , chứng nhận 80 PLUS Gold - Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 60th  | 4,650,000        |
| 135 | 750W NZXT C750 - 750W Bronze Non Modular                                     | Công suất tối đa : 750W , Fan : 120mm , Kích thước : 150 x 140 x 86mm . Nguồn : 100 - 240Vac<br>Cấp rời : Cáp nguồn 24 chân ATX: 1 x 600mm; Cáp nguồn CPU 4+4 chân: 2 x 700mm; Cáp nguồn PCIe 6+2 chân: 1 x 650 + 150mm; Cáp nguồn SATA: 1 x 500 + 150mm; Cáp nguồn Peripherals: 1 x 500 + 150mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 60th  | 1,570,000        |
| 136 | 850W NZXT C850 850W Gold ATX 3.1 Black (PA-8G2BB-EU)                         | Công suất tối đa : 850W , Nguồn : 100 - 240Vac<br>- Fan : 135mm , Kích thước : 150 x 160 x 86mm<br>- Cấp rời : 24-pin ATX: 1; 4+4 pin CPU: 1; 8-pin CPU: 1; PCIe 6+2 pin: 3; PCIe 16-pin (12+4) 12V-2x6: 1 Cable; SATA Cable: 12; Peripheral Cable: 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 120th | LIÊN HỆ          |
| 137 | 850W NZXT C850 850W Gold ATX 3.1 White (PA-8G2BW-EU)                         | Công suất tối đa : 850W , Nguồn : 100 - 240Vac<br>- Fan : 135mm , Kích thước : 150 x 160 x 86mm<br>- Cấp rời : 24-pin ATX: 1; 4+4 pin CPU: 1; 8-pin CPU: 1; PCIe 6+2 pin: 3; PCIe 16-pin (12+4) 12V-2x6: 1 Cable; SATA Cable: 12; Peripheral Cable: 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 120th | <u>Liên hệ</u>   |
| 138 | 1000W NZXT C1000 1000W Gold ATX 3.1 Black (PA-0G2BB-EU)                      | Công suất tối đa : 1000W , Nguồn : 100 - 240Vac<br>- Fan : 135mm , Kích thước : 150 x 160 x 86mm<br>- Cấp rời : 24-pin ATX: 1; 4+4 pin CPU: 1; 8-pin CPU: 1; PCIe 6+2 pin: 3; PCIe 16-pin (12+4) 12V-2x6: 1 Cable; SATA Cable: 12; Peripheral Cable: 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 120th | 4,370,000        |
| 139 | 1000W NZXT C1000 1000W Gold ATX 3.1 White (PA-0G2BW-EU)                      | Công suất tối đa : 1000W , Nguồn : 100 - 240Vac<br>- Fan : 135mm , Kích thước : 150 x 160 x 86mm<br>- Cấp rời : 24-pin ATX: 1; 4+4 pin CPU: 1; 8-pin CPU: 1; PCIe 6+2 pin: 3; PCIe 16-pin (12+4) 12V-2x6: 1 Cable; SATA Cable: 12; Peripheral Cable: 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 120th | 4,550,000        |
| 140 | 1200W NZXT C1200 1200W Gold ATX 3.1 Black (PA-2G2BB-EU)                      | Công suất tối đa : 1200W , Nguồn : 100 - 240Vac<br>- Fan : 135mm , Kích thước : 150 x 160 x 86mm<br>- Cấp rời : 24-pin ATX: 1; 4+4 pin CPU: 1; 8-pin CPU: 1; PCIe 6+2 pin: 3; PCIe 16-pin (12+4) 12V-2x6: 1 Cable; SATA Cable: 12; Peripheral Cable: 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 60th  | 4,750,000        |
| 141 | 1200W NZXT C1200 1200W Gold ATX 3.1 White (PA-2G2BW-EU)                      | Công suất tối đa : 1200W , Nguồn : 100 - 240Vac<br>- Fan : 135mm , Kích thước : 150 x 160 x 86mm<br>- Cấp rời : 24-pin ATX: 1; 4+4 pin CPU: 1; 8-pin CPU: 1; PCIe 6+2 pin: 3; PCIe 16-pin (12+4) 12V-2x6: 1 Cable; SATA Cable: 12; Peripheral Cable: 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 60th  | 4,950,000        |
| 142 | 1500W NZXT C1500 1500W Platinum ATX 3.1 Black (PA-5P1BB-EU)                  | Công suất tối đa : 1500W , Nguồn : 100 - 240Vac<br>- Fan : 140mm , Kích thước : 150 x 160 x 86mm<br>- Cấp rời : 24-pin ATX: 1; 4+4 pin CPU: 1; 8-pin CPU: 1; PCIe 6+2 pin: 6; PCIe 16-pin (12+4) 12V-2x6: 2 Cable; SATA Cable: 12; Peripheral Cable: 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 60th  | 8,750,000        |
| 143 | 550W Gigabyte P550SS                                                         | Công Suất : 550W , Giao tiếp : AATX/MB 20+4 Pin x 1: 600mm*1 , CPU/EPS 4+4 Pin x 1: 650mm*1 , PCI-e 6+2 Pin x 2: 600mm+120mm*1 , SATA x 3 + 4 Pin Thiết bị ngoại vi x 1: 500mm+120mm+120mm+120mm*1, SATA x 2 + 4 Pin Thiết bị ngoại vi x 2: 500mm+120mm+120mm+120mm*1<br>Fan : Quạt chịu lực thủy lực 120mm 120mm , Active PFC (>0.9 typical) , Chứng nhận 80 chuẩn Silver Plus Bronze - Hiệu quả 90% ở tải trọng thông thường (230V EU) , MTBF : >100.000 giờ , Kích thước : 50 x 140 x 86mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th  | 785,000          |
| 144 | 650W Gigabyte P650SS                                                         | Công Suất : 650W , Giao tiếp : AATX/MB 20+4 Pin x 1: 600mm*1 , CPU/EPS 4+4 Pin x 1: 650mm*1 , PCI-e 6+2 Pin x 2: 600mm+120mm*1 , SATA x 3 + 4 Pin Thiết bị ngoại vi x 1: 500mm+120mm+120mm+120mm*1, SATA x 2 + 4 Pin Thiết bị ngoại vi x 2: 500mm+120mm+120mm+120mm*1<br>Fan : Quạt chịu lực thủy lực 120mm 120mm , Active PFC (>0.9 typical) , Chứng nhận 80 chuẩn Silver Plus Bronze - Hiệu quả 90% ở tải trọng thông thường (230V EU) , MTBF : >100.000 giờ , Kích thước : 50 x 140 x 86mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th  | 975,000          |
| 145 | 650W Gigabyte P650SS ICE                                                     | Công Suất : 650W , Giao tiếp : AATX/MB 20+4 Pin x 1: 600mm*1 , CPU/EPS 4+4 Pin x 1: 650mm*1 , PCI-e 6+2 Pin x 2: 600mm+120mm*1 , SATA x 3 + 4 Pin Thiết bị ngoại vi x 1: 500mm+120mm+120mm+120mm*1 , Nguồn:155-240V AC<br>Cáp rời: 2 x CPU 4+4 pin (650mm), 1 x CPU 4+4 pin*2 (650mm + 120mm), 2 x PCIe 6+2 pin (600mm), 1 x SATA*3 + 4 pin Peripheral*1 (500mm + 120mm + 120mm + 120mm) 1x SATA*2 + 4 pin Peripheral*2 (500mm + 120mm + 120mm + 120mm) , Kích thước: 150 x 140 x 86mm , Màu Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th  | 1,309,000        |
| 146 | 750W Gigabyte P750BS Plus Bronze (GP-P750BS)                                 | Công Suất : 750W , Nguồn : 200-240 Vac , Fan : 120mm , Kích thước : 150 x 140 x 86mm, Cấp rời : ATX/MB 20+4 Pin x 1; CPU/EPS 4+4 Pin x 2; PCIe 6+2 Pin x 4; SATA x 4; SATA x 3 + Peripheral x1 , Plus Bronze                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th  | <u>1,480,000</u> |
| 147 | 750W Gigabyte UD750GM Gold                                                   | Công Suất : 750W , Nguồn Vào : 100-240 Vac (full range) , Fan : 120mm Hydraulic Bearing(HYB)fan , Kích thước : 150 x 140 x 86 mm , Cấp rời : Flat, All black .<br>Đề đảm bảo toàn bộ hệ thống máy tính hoạt động ổn định trong mọi điều kiện, Gigabyte không chỉ bổ sung các thiết kế bảo vệ như OCP, OTP, OVP, OPP, UVP và SCP mà còn đảm bảo hệ thống của bạn hoạt động ổn định thông qua chứng nhận an toàn của nhiều nước khác nhau.<br>Chứng nhận 80 Plus Gold đảm bảo mang lại hiệu suất 90% ở mức tải 50%. Hiệu quả năng lượng tốt hơn dẫn đến lãng phí điện năng ít hơn, ít nhiệt hơn và ít tiếng ồn của quạt hơn.<br>Tốc độ quạt được điều chỉnh theo khả năng tự động phát hiện nguồn điện và dừng khi hệ thống không hoạt động hoặc dưới mức tải thấp (tải dưới 20%). Quạt mang thủy lực cung cấp thời gian sử dụng lâu hơn và ổn định hơn.                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th  | 2,189,000        |
| 148 | 850W Gigabyte UD850GM Gold                                                   | Công Suất : 850W , Nguồn Vào : 100-240 Vac (full range) ; 12-6A , Fan : 120mm Hydraulic Bearing(HYB)fan , Kích thước : 150 x 140 x 86 mm , Cấp rời : Flat, All black .<br>Đề đảm bảo toàn bộ hệ thống máy tính hoạt động ổn định trong mọi điều kiện, Gigabyte không chỉ bổ sung các thiết kế bảo vệ như OCP, OTP, OVP, OPP, UVP và SCP mà còn đảm bảo hệ thống của bạn hoạt động ổn định thông qua chứng nhận an toàn của nhiều nước khác nhau.<br>Chứng nhận 80 Plus Gold đảm bảo mang lại hiệu suất 90% ở mức tải 50%. Hiệu quả năng lượng tốt hơn dẫn đến lãng phí điện năng ít hơn, ít nhiệt hơn và ít tiếng ồn của quạt hơn.<br>Tốc độ quạt được điều chỉnh theo khả năng tự động phát hiện nguồn điện và dừng khi hệ thống không hoạt động hoặc dưới mức tải thấp (tải dưới 20%). Quạt mang thủy lực cung cấp thời gian sử dụng lâu hơn và ổn định hơn.                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th  | Liên hệ          |
| 149 | 850W Gigabyte UD850GM PG5 850W Gold                                          | Công Suất : 850W , Nguồn Vào : 100-240 Vac (full range) ; 12-6A , Fan : 120mm Hydraulic Bearing(HYB)fan , Kích thước : 150 x 140 x 86 mm , Cấp rời : Flat, All black .<br>Đề đảm bảo toàn bộ hệ thống máy tính hoạt động ổn định trong mọi điều kiện, Gigabyte không chỉ bổ sung các thiết kế bảo vệ như OCP, OTP, OVP, OPP, UVP và SCP mà còn đảm bảo hệ thống của bạn hoạt động ổn định thông qua chứng nhận an toàn của nhiều nước khác nhau.<br>Chứng nhận 80 Plus Gold đảm bảo mang lại hiệu suất 90% ở mức tải 50%. Hiệu quả năng lượng tốt hơn dẫn đến lãng phí điện năng ít hơn, ít nhiệt hơn và ít tiếng ồn của quạt hơn.<br>Tốc độ quạt được điều chỉnh theo khả năng tự động phát hiện nguồn điện và dừng khi hệ thống không hoạt động hoặc dưới mức tải thấp (tải dưới 20%). Quạt mang thủy lực cung cấp thời gian sử dụng lâu hơn và ổn định hơn.                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th  | Liên hệ          |
| 150 | 1000W Gigabyte UD1000GM 1000W Gold                                           | Công suất : 1000W , Nguồn Vào : 100-240 Vac (full range); 15-6.5A , Fan : 120mm Hydraulic Bearing(HYB)fan , Kích thước : 150 x 140 x 86 mm , Cấp rời : Flat, All black<br>Nguồn Gigabyte UD1000GM 1000W Gold Kế thừa tinh thần thiết kế sản phẩm của GIGABYTE Ultra Durable, do đó giới thiệu nhiều loại vật liệu và thiết kế chất lượng cao. Ultra Durable kết hợp các tụ điện chính chất lượng cao của Nhật Bản, giải pháp tản nhiệt năng cao, quạt ô trục thủy lực thông minh (HYB) 120mm và sáu thiết kế bảo vệ mạch. Nó mang đến cho người tiêu dùng một nguồn điện chất lượng cao và ổn định, có thể sử dụng lâu dài.<br>Tốc độ quạt được điều chỉnh theo khả năng tự động phát hiện nguồn điện và dừng khi hệ thống không hoạt động hoặc dưới mức tải thấp (tải dưới 20%). Quạt mang thủy lực cung cấp thời gian sử dụng lâu hơn và ổn định hơn.<br>Đề đảm bảo toàn bộ hệ thống máy tính hoạt động ổn định trong mọi điều kiện, Gigabyte không chỉ bổ sung các thiết kế bảo vệ như OCP, OTP, OVP, OPP, UVP và SCP mà còn đảm bảo hệ thống của bạn hoạt động ổn định thông qua chứng nhận an toàn của nhiều nước khác nhau. | 36th  | 3,850,000        |
| 151 | 1000W Gigabyte UD1000GM PG5 (1000W) 1000W Gold                               | Công suất: 1000W/ 80 PLUS Gold , Fan: 120mm , Nguồn: 100-240 V; 15-6.5A; 60-50 Hz<br>Nguồn : 100-240 V; 15-6.5A; 60-50 Hz , Công suất : 1000W/ 80 PLUS Gold , Fan 120mm , Kích thước : 150 x 140 x 86 mm , Cấp rời : Flat, All black                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th  | 3,850,000        |

|                                                   |                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |           |
|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 152                                               | 1000W Gigabyte UD1000GM PG5 ICE (1000W) 1000W Gold                   | Công suất: 1000W/ 80 PLUS Gold , Fan: 120mm , Nguồn: 100-240 V; 15-6.5A; 60-50 Hz<br>Nguồn : 100-240 V; 15-6.5A; 60-50 Hz , Công suất : 1000W/ 80 PLUS Gold , Fan 120mm, Kích thước : 150 x 140 x 86 mm , Cáp rời : Flat, All white                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 4,250,000 |
| 153                                               | 850W Gigabyte Aorus Elite GP-AE850PM PG5 850W                        | Công suất: 850W, Nguồn: 100-240 VAC , Fan: 120mm , Kích thước : 150 x 140 x 86mm , Cáp rời: 1 x ATX/MB 20+4 Pin (650mm), 2 x CPU/EPS 4+4 Pin (700mm), 1 x PCI-e 16 Pin (700mm), PCI-e 6+2 Pin x 6: 650mm+150mm x 2, 750mm x 2, SATA x 8: 600mm+150mm+150mm+150mm x 2, 4 Pin Peripheral x 4: 500mm+150mm+150mm+150mm*1 , Màu Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 3,270,000 |
| 154                                               | 850W Gigabyte Aorus Elite GP-AE850PM PG5 ICE 850W                    | Công suất: 850W, Nguồn: 100-240 VAC , Fan: 120mm , Kích thước : 150 x 140 x 86mm , Cáp rời: 1 x ATX/MB 20+4 Pin (650mm), 2 x CPU/EPS 4+4 Pin (700mm), 1 x PCI-e 16 Pin (700mm), PCI-e 6+2 Pin x 6: 650mm+150mm x 2, 750mm x 2, SATA x 8: 600mm+150mm+150mm+150mm x 2, 4 Pin Peripheral x 4: 500mm+150mm+150mm+150mm*1 , Màu trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 4,690,000 |
| 155                                               | 1000W Gigabyte Aorus Elite GP-AE1000PM PG5 1000W                     | Công suất: 1000W, Nguồn: 100-240 VAC , Fan: 120mm , Kích thước : 150 x 140 x 86mm , Cáp rời: 1 x Đầu cắm nguồn chính 24 (20+4) pin, 2 x Đầu cắm EPS 8 (4+4) pin, 6 x Đầu cắm PCI-E 8 (6+2) pin, 1 x Đầu cắm PCI-E 16 pin, 8x Đầu cắm SATA, 4 x 4 Pin Peripheral, Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 5,490,000 |
| 156                                               | 1000W Gigabyte Aorus Elite GP-AE1000PM PG5 ICE 1000W                 | Công suất: 1000W, Nguồn: 100-240 VAC , Fan: 120mm , Kích thước : 150 x 140 x 86mm , Cáp rời: 1 x Đầu cắm nguồn chính 24 (20+4) pin, 2 x Đầu cắm EPS 8 (4+4) pin, 6 x Đầu cắm PCI-E 8 (6+2) pin, 1 x Đầu cắm PCI-E 16 pin, 8x Đầu cắm SATA, 4 x 4 Pin Peripheral, 4 x 4 Pin Peripheral , màu Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 4,270,000 |
| <b>KEYBOARD - BÀN PHÍM ( Giá đã bao gồm VAT )</b> |                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |           |
| 1                                                 | MIẾNG PHỦ KEYBOARD NOTEBOOK                                          | Miếng dán phủ bảo vệ bàn phím máy notebook , chống thấm nước , chống bụi 14" - 15"/16" - 19"                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | N/A  | 10,000    |
| 2                                                 | KÊ TAY BÀN PHÍM AULA WR01                                            | AULA WR01 KÊ TAY BÀN PHÍM :<br>- Thiết kế: Hỗ trợ cổ tay, giảm mỏi tay khi sử dụng bàn phím lâu.<br>- Màu sắc: Xanh dương gradient<br>- Bề mặt dệt kim: Mịn, bền, di chuột chính xác<br>- Lõi silicon đàn hồi: Êm, thoải mái khi dùng lâu<br>- Đế cao su chống trượt: Bám chắc, không xô dịch<br>- Kích thước (L x W x H): 320 x 66.8 x 24 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | N/A  | 139,000   |
| 3                                                 | KÊ TAY BÀN PHÍM AULA WR02                                            | AULA WR02 KÊ TAY BÀN PHÍM :<br>- Thiết kế: Hỗ trợ cổ tay, giảm mỏi tay khi sử dụng bàn phím lâu.<br>- Màu sắc: Xám gradient<br>- Bề mặt dệt kim: Mịn, bền, di chuột chính xác<br>- Lõi silicon đàn hồi: Êm, thoải mái khi dùng lâu<br>- Đế cao su chống trượt: Bám chắc, không xô dịch<br>- Kích thước (L x W x H): 320 x 66.8 x 24 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A  | 139,000   |
| 4                                                 | DELL KB216                                                           | Bàn phím có dây , Kết nối bàn phím : USB 2.0 , Kích thước : Full size , Loại bàn phím: Bàn phím thường<br>- bàn phím : Không led - Bàn phím thông minh với các lỗ thoát nước hiệu quả, bảo vệ bàn phím an toàn khỏi các sự cố tràn chất lỏng một cách an toàn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 178,000   |
| 5                                                 | DELL Không dây KB500                                                 | Bàn phím không dây Dell KB500 :<br>- Kết nối không dây 2.4GHz ổn định<br>- Bàn phím full-size với phím số riêng biệt<br>- 12 phím lập trình tùy chỉnh dễ dàng qua Dell Peripheral Manager<br>- Thiết kế chống tràn và hoạt động êm ái<br>- Góc nghiêng bàn phím điều chỉnh linh hoạt<br>- Thời lượng pin lên đến 36 tháng<br>- Bảo mật 128-bit AES an toàn cho dữ liệu<br>- Kích thước 43.18 x 12.2 x 3.3 cm (Rộng x Sâu x Cao)<br>- Trọng lượng 400g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 639,000   |
| 6                                                 | DELL Không dây KB740 màu Đen                                         | Bàn phím không dây Dell KB740 :<br>- Kết nối không dây 2.4GHz và Bluetooth 5.0<br>- Thiết kế cao cấp, mỏng nhẹ<br>- Bàn phím full-size, có phím số riêng biệt<br>- Chấn nghiêng điều chỉnh tối ưu góc gõ phím<br>- Hoạt động êm ái, ít tiếng ồn<br>- Thời lượng pin lên đến 36 tháng<br>- Bảo mật AES-128 an toàn cho dữ liệu<br>- Kích thước 43.4 x 12.2 x 2.5 cm (Rộng x Sâu x Cao)<br>- Trọng lượng 560 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | liên hệ   |
| 7                                                 | DELL Không dây Bluetooth KB700 màu Đen                               | Bàn phím không dây Dell KB700 :<br>- Kết nối không dây 2.4GHz và Bluetooth 5.0<br>- Thiết kế cao cấp, mỏng nhẹ<br>- Bàn phím full-size, có phím số riêng biệt<br>- Chấn nghiêng điều chỉnh tối ưu góc gõ phím<br>- Hoạt động êm ái, ít tiếng ồn<br>- Thời lượng pin lên đến 36 tháng<br>- Bảo mật AES-128 an toàn cho dữ liệu<br>- Kích thước 43.4 x 12.2 x 2.5 cm (Rộng x Sâu x Cao)<br>- Trọng lượng 560 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 1,820,000 |
| 8                                                 | Dell combo không dây Pro Wireless KM3322W                            | Bộ bàn phím chuột không dây Dell KM3322W Wireless :<br>- Màu sắc : Đen<br>- Giao diện : 2.4GHz Đầu thu không dây USB wireless receiver<br>- Phần mềm đi kèm : Dell Peripheral Manager (chỉ dành cho Windows)<br>- Bàn phím : Kích thước : 444.5 mm x 122 mm x 25.4 mm , Trọng lượng : 496g<br>- Phím chức năng nhanh : Tắt âm, giảm âm lượng, tăng âm lượng<br>- Công nghệ bàn phím : Plunger<br>- Pin : 2 pin AAA , Thời lượng pin lên tới 36 tháng<br>- Chuột : Kích thước 58.4 mm x 104.1 mm x 38.1 mm , Trọng lượng : 57g<br>- Số lượng nút : 3<br>- Công nghệ cảm biến : Cảm biến quang học<br>- Độ phân giải cảm biến : 1000DPI                                                                                                                                         | 12th | 449,000   |
| 9                                                 | Dell combo không dây Pro Wireless KM5221W                            | Bộ bàn phím chuột không dây Dell KM5221W Wireless :<br>- Kết nối 2.4 GHz Wireless Receiver USB wireless receiver<br>- Kích thước (WxDxH) / Trọng lượng Bàn phím: 17 inch x 4.8 inch x 1.3 inch / 14.1 oz<br>- Chuột: 2.4 inch x 4.5 inch x 1.5 inch / 2.3 oz<br>- Phím chức năng nóng 12 phím lập trình F1-F12<br>- Công nghệ bàn phím Plunger : Pin 2 x AAA<br>- Chuột không dây : Số lượng nút 3<br>- Công nghệ phát hiện chuyển động Optical (Quang học)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | 879,000   |
| 10                                                | Dell combo không dây Premier Multi-Device Wireless KM7321W           | Bộ bàn phím và chuột không dây Dell KM7321WGY :<br>- Kết nối RF 2.4 GHz , Bluetooth 5.0<br>- Màu sắc Titan gray<br>- Hệ điều hành tương thích Windows 7/8/8.1/10/11, macOS, Ubuntu, Chrome OS, Android<br>- Thời lượng pin Lên đến 36 tháng<br>Bàn phím : Kích thước 434.3 x 121.9 x 27.9 mm<br>- Trọng lượng 561g<br>- Công nghệ phím Scissors<br>- Phím lập trình 12 phím có thể lập trình (F1 - F12)<br>- Phím số Có<br>- Pin 2 pin AAA<br>Chuột : Kích thước 68.6 x 114.3 x 40.6 mm<br>- Trọng lượng 85g<br>- Số nút 7 nút (gồm nút cuộn có thể lập trình trái/phải/nhấn)                                                                                                                                                                                                 | 36th | 2,450,000 |
| 11                                                | Dell Alienware RGB Mechanical US English-AW410K Gaming               | Bộ Bàn phím cơ Gaming có dây , Phân loại : CHERRY MX Brown Switch , Chiều dài dây : 2m , Cổng kết nối : USB<br>- Số lượng phím : 104 , Đèn bàn phím : RGB / 16.8 million colors , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 trở lên , - Màu sắc : Đen , Kích thước : 467 x 156 x 35.8 mm , Khối lượng : 1010g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 3,250,000 |
| 12                                                | Bàn phím gaming không dây Dell Alienware Pro (Dark Side of the Moon) | Bàn phím gaming không dây Dell Alienware Pro (Dark Side of the Moon) :<br>- Kích thước (Rộng x Dài x Cao) : 31.24 x 12.95 x 4.06 cm , Trọng lượng : 825.54 g<br>- Màu sắc : Dark Side of the Moon (Đen)<br>- Thiết kế : Layout 75% nhỏ gọn, không viền, vỏ trên bằng kim loại<br>- Kết nối : Không dây 2.4GHz , Bluetooth 5.1, USB có dây<br>- Loại cáp : Cáp paracord USB-A to USB-C dài 2m (có thể tháo rời)<br>- Công nghệ bàn phím : Cơ học tuyến tính (Linear Mechanical)<br>- Loại switch: Alienware Linear Mechanical Switches<br>- Lực nhấn : 40g<br>- Keycaps : Keycap PBT double-shot<br>- Bộ nhớ tích hợp : 5 cấu hình<br>- Tính năng nổi bật : Cáp paracord tháo rời , Đầu nối không dây mở rộng , Full anti-ghosting , N-key rollover , Phím lập trình toàn phần | 24th | 4,790,000 |

BAO GIA

|    |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |       |           |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 13 | Bàn phím gaming không dây Dell Alienware Pro (Lunar Light)                                                                                        | <p>Bàn phím gaming không dây Dell Alienware Pro (Dark) :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước (Rộng x Dài x Cao) : 31.24 x 12.95 x 4.06 cm , Trọng lượng : 825.54 g</li> <li>- Màu sắc : Lunar Light ( Trắng)</li> <li>- Thiết kế : Layout 75% nhỏ gọn, không viền, vỏ trên bằng kim loại</li> <li>- Kết nối : Không dây 2.4GHz , Bluetooth 5.1, USB có dây</li> <li>- Loại cáp : Cáp paracord USB-A to USB-C dài 2m (có thể tháo rời)</li> <li>- Công nghệ bàn phím : Cơ học tuyến tính (Linear Mechanical)</li> <li>- Loại switch: Alienware Linear Mechanical Switches</li> <li>- Lực nhấn : 40g</li> <li>- Keycaps : Keycap PBT double-shot</li> <li>- Bộ nhớ tích hợp : 5 cấu hình</li> </ul> <p>Tính năng nổi bật : Cáp paracord tháo rời, Đầu nối không dây mở rộng, Full anti-ghosting, N-key rollover, Phím lập trình toàn phần</p> <p>Tương thích Windows 10/ 11, Linux Kernel 3.x, Mac OS 10.6 trở lên</p> <p>Kích thước 76mm x 63mm x 30mm</p> <p>Chất liệu Hợp kim nhôm / Màu sắc Xám / Chiều dài cáp 60cm</p> <p>Đầu ra HDMI hỗ trợ độ phân giải video lên đến 4K@60Hz UHD ra màn hình ngoài. Cho phép phân chiếu hoặc mở rộng màn hình của bạn sang màn hình lớn hơn.</p> <p>Truyền dữ liệu cực nhanh: Để cắm Type-C này có ba cổng USB 3.0 để đồng bộ hóa dữ liệu nhanh như chớp với tốc độ lên đến 5Gbps, cho phép truyền nhanh các tệp / tài liệu đa phương tiện 1G trong vài giây.</p> <p>Tất cả các cổng mà bạn cần: Hub bàn phím Type-C 9 trong 1 bao gồm 3 cổng USB-A 3.0, 1 cổng HDMI, 1 cổng Type-C (PD Pass-Through), 1 DC 3.5mm Audio / Mic Jack, 1 đầu đọc thẻ SD và 1 đầu đọc thẻ Micro SD cung cấp quyền truy cập thuận tiện vào bất kỳ nguồn nào bạn cần.</p> <p>Sạc PD 100W: truyền qua Power Delivery lên đến 100W, bộ chuyển đổi này cho phép bạn cấp nguồn và sạc máy tính xách tay hoặc máy chủ Type-C của mình.</p> | 24th  | 4,790,000 |
| 14 | Bàn phím máy tính có dây - Tích hợp Hub USB-C UNITEK D1092A (USB-C ->3xUSB-A 3.0, 1xHDMI, 1xType-C (PD Pass-Through), 1x3.5mm, 1xSD, 1x Micro SD) | <p>Đầu ra HDMI hỗ trợ độ phân giải video lên đến 4K@60Hz UHD ra màn hình ngoài. Cho phép phân chiếu hoặc mở rộng màn hình của bạn sang màn hình lớn hơn.</p> <p>Truyền dữ liệu cực nhanh: Để cắm Type-C này có ba cổng USB 3.0 để đồng bộ hóa dữ liệu nhanh như chớp với tốc độ lên đến 5Gbps, cho phép truyền nhanh các tệp / tài liệu đa phương tiện 1G trong vài giây.</p> <p>Tất cả các cổng mà bạn cần: Hub bàn phím Type-C 9 trong 1 bao gồm 3 cổng USB-A 3.0, 1 cổng HDMI, 1 cổng Type-C (PD Pass-Through), 1 DC 3.5mm Audio / Mic Jack, 1 đầu đọc thẻ SD và 1 đầu đọc thẻ Micro SD cung cấp quyền truy cập thuận tiện vào bất kỳ nguồn nào bạn cần.</p> <p>Sạc PD 100W: truyền qua Power Delivery lên đến 100W, bộ chuyển đổi này cho phép bạn cấp nguồn và sạc máy tính xách tay hoặc máy chủ Type-C của mình.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | 2,649,000 |
| 15 | Bàn phím không dây 2.4Ghz Ugreen 85050                                                                                                            | <p>Kết nối: Không dây 2.4GHz qua USB receiver (cắm vào cổng USB máy tính/laptop).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoảng cách kết nối: Tối đa ~10 mét, tín hiệu ổn định, ít trễ.</li> <li>- Nguồn điện: Dung pin AAA (2 viên), tiết kiệm năng lượng, có chế độ tự động ngủ khi không sử dụng.</li> <li>- Thiết kế: mỏng nhẹ. Bộ cấu phím chuẩn 104 phím (Full-size, có cả phím số).</li> </ul> <p>Tương thích: Windows 7/8/10/11, macOS, Linux (chỉ cần có cổng USB).</p> <p>Phím bấm êm, phù hợp cho đánh văn bản, làm việc lâu dài.</p> <p>Chỉ cần cắm USB receiver là dùng ngay, không cần cài đặt driver</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 279,000   |
| 16 | Bàn phím không dây 2.4Ghz + Bluetooth (kết nối tối đa 4 thiết bị) Ugreen 15258 (Pin sạc)                                                          | <p>Bàn phím không dây 2 chế độ kết nối Bluetooth và USB 2.4Ghz. Pin sạc: 400mAh (sử dụng 3 tháng mỗi lần sạc). Chân sạc: Type-C Bluetooth: 5.0. Khả năng tương thích: iOS, Android, Windows, macOS. Màu: đen</p> <p>Bàn phím này có khả năng kết nối không dây thông qua Bluetooth hoặc USB. Điều này cho phép bạn kết nối với nhiều thiết bị khác nhau như máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh, smart TV, v.v.</p> <p>Với thiết kế mỏng và nhẹ, bàn phím này dễ dàng mang theo và sử dụng ở bất kỳ đâu.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | liên hệ   |
| 17 | Bàn phím số không dây MOFII X910 (ĐEN)                                                                                                            | <p>KẾT NỐI THIẾT KẾ KHÔNG DÂY :2.4GHz</p> <p>CHẾ ĐỘ :TỰ ĐỘNG NGẮT KẾT NỐI KHI KHÔNG SỬ DỤNG GIÚP TĂNG THỜI LƯỢNG VÀ TUỔI THỌ PIN</p> <p>SỐ NÚT :18 NÚT BẮM , PHẢN HỒI TÍN HIỆU NHANH CHÓNG</p> <p>CHỨC NĂNG: KHÔNG GÂY ỒN , ỀM TAY , DỄ SỬ DỤNG VÀ DỄ DÀNG KẾT NỐI</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 01 th | 208,000   |
| 18 | Bàn phím số không dây MOFII X910 (HỒNG,NÂU TRÀ SỮA,TÍM,XANH LÁ, XANH LÁ ĐẬM)                                                                      | <p>KẾT NỐI THIẾT KẾ KHÔNG DÂY :2.4GHz</p> <p>CHẾ ĐỘ :TỰ ĐỘNG NGẮT KẾT NỐI KHI KHÔNG SỬ DỤNG GIÚP TĂNG THỜI LƯỢNG VÀ TUỔI THỌ PIN</p> <p>SỐ NÚT :18 NÚT BẮM , PHẢN HỒI TÍN HIỆU NHANH CHÓNG</p> <p>CHỨC NĂNG: KHÔNG GÂY ỒN , ỀM TAY , DỄ SỬ DỤNG VÀ DỄ DÀNG KẾT NỐI</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 208,000   |
| 19 | Combo Bàn Phím + Chuột Không Dây MOFII Honey S mixed (Trà sữa, Hồng , Tím)                                                                        | <p>Thiết kế dạng :tổ ong . Kết nối: USB không dây (1 jack usb không dây dùng chung cả chuột và phím)</p> <p>Số nút :104 nút bấm (có dây phím số). Kích thước bàn phím: 460x148x26mm. . Số nút:105, Trọng lượng: 680g</p> <p>Kích thước chuột: 68x104x38mm. Trọng lượng: 84g, Số nút :4</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | 365,000   |
| 20 | Combo Bàn Phím + Chuột Không Dây MOFII SMK-676367AG (TRẮNG XANH, ĐEN)                                                                             | <p>KẾT NỐI : KHÔNG DÂY 2.4GHz . GIAO DIỆN KẾT NỐI :USB . KHOẢNG CÁCH KẾT NỐI KHOẢNG: 10M</p> <p>SỐ PHÍM :104 PHÍM, PHẢN HỒI TÍN HIỆU NHANH CHÓNG</p> <p>THIẾT KẾ : KHÔNG GÂY ỒN , TƯƠNG THÍCH VỚI : WINDOW/ MAC OS</p> <p>KÍCH THƯỚC BÀN PHÍM: 317*108*35±2mm . TRỌNG LƯỢNG BÀN PHÍM: 400g±5g. SỐ PHÍM: 68key</p> <p>KÍCH THƯỚC CHUỘT: 96*55*33(h)±2mm . CÂN NẶNG CHUỘT: 72±5g. SỐ NÚT : 3key</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 389,000   |
| 21 | Combo Bàn Phím + Chuột Không Dây MOFII SMK-676367AG mixed (NÂU TRÀ SỮA / HỒNG / TÍM)                                                              | <p>KẾT NỐI : KHÔNG DÂY 2.4GHz . GIAO DIỆN KẾT NỐI :USB . KHOẢNG CÁCH KẾT NỐI KHOẢNG: 10M</p> <p>SỐ PHÍM :104 PHÍM, PHẢN HỒI TÍN HIỆU NHANH CHÓNG. THIẾT KẾ : KHÔNG GÂY ỒN</p> <p>TƯƠNG THÍCH VỚI : WINDOW/ MAC OS</p> <p>KÍCH THƯỚC BÀN PHÍM: 317*108*35±2mm . TRỌNG LƯỢNG BÀN PHÍM: 400g±5g. SỐ PHÍM: 68key</p> <p>KÍCH THƯỚC CHUỘT: 96*55*33(h)±2mm . CÂN NẶNG CHUỘT: 72±5g. SỐ NÚT : 3key</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 379,000   |
| 22 | Combo Bàn Phím + Chuột + Phím số Không Dây MOFII SMK676683M3AG (NÂU TRÀ SỮA ,HỒNG)                                                                | <p>SẢN PHẨM BAO GỒM : BÀN PHÍM + CHUỘT + BÀN PHÍM SỐ</p> <p>KẾT NỐI: KHÔNG DÂY 2.4GHz. KHOẢNG :CÁCH KẾT NỐI KHOẢNG 10M</p> <p>SỐ LƯỢNG PHÍM TRÊN BÀN PHÍM : 68 PHÍM . KÍCH THƯỚC BÀN PHÍM:317*108*35±2mm</p> <p>KÍCH THƯỚC CHUỘT: 94*62*36MM . SỐ LƯỢNG NÚT TRÊN CHUỘT: 3 NÚT</p> <p>KÍCH THƯỚC PHÍM SỐ:89*108*35MM . SỐ LƯỢNG PHÍM TRÊN PHÍM SỐ: 18 PHÍM</p> <p>TƯƠNG THÍCH VỚI: WINDOW XP/ VISTA / WIN 7 / 8 /10 / MAC OS</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 539,000   |
| 23 | Combo Bàn Phím Và Chuột Không Dây wireless + Bluetooth MOFII Sweet DM ( purple, pink, green)                                                      | <p>Kết nối: chế độ kép bluetooth + wireless 2.4Ghz.</p> <p>Kích thước bàn phím: 445x136x35(h) ±2mm . Trọng lượng bàn phím: 658g ±5g. Số lượng nút: 104 phím</p> <p>Kích thước chuột: 62x99x40mm ±2mm. Trọng lượng chuột: 84g ±5g. Số lượng nút: 4 phím</p> <p>Hệ thống tương thích: Windows - Khuyến nghị sử dụng Windows 8.0 trở lên</p> <p>MacOS - Khuyến nghị MacOS 10.10 trở lên . Android - Khuyến nghị Android 4.3 trở lên</p> <p>Chế độ thu USB 2.4G có thể chạy trên Win XP, Vista, Win7/8/10/11</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 495,000   |
| 24 | Combo Bàn Phím Cơ Và Chuột Không Dây MOFII Sweet PLUS ( Pink )                                                                                    | <p>Sản phẩm bao gồm : 1 chuột - 1 bàn phím cơ</p> <p>Kết nối : không dây 2.4G . Kích thước phím : 435x130x36mm. Trọng lượng bàn phím : 974g. Số lượng phím : 104 phím</p> <p>Kích thước chuột : 62x99x40mm. Trọng lượng chuột : 84g.</p> <p>Khoảng cách kết nối : 10m</p> <p>Tương thích : WIN XP/VISTA/WIN 7/WIN 8/WIN 10/MAC OS</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 669,000   |
| 25 | Bàn Phím Không Dây wireless + Bluetooth MOFII ROMI 3 mode 2.4G+BT+Wired Backlit Mechanical (Màu :nâu trà sữa)                                     | <p>Màu :nâu trà sữa . Số lượng nút phím: 84 phím. Hệ thống tương thích: Win/Mac/Android/iOS</p> <p>Loại giao diện: Type-C. Chế độ kết nối: Bluetooth. Dung lượng pin: 1000mAh. Loại switch: cyan shaft</p> <p>Các mô hình áp dụng: Chung. Hỗ trợ cắm và chạy: Có. Phím tắt: Có</p> <p>Chức năng đèn nền: Ánh sáng trắng. Kích thước sản phẩm: : 352*135*36 (h)±2mm</p> <p>Trọng Lượng sản phẩm:690g±5g . Chất liệu: ABS</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | 849,000   |
| 26 | Bàn phím số R8 1810                                                                                                                               | Cổng USB - Bàn phím số dùng cho notebook                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | N/A   | 79.000**  |
| 27 | Bàn phím số có dây Genius Numpad 110 (KHÔNG HỢP )                                                                                                 | <p>Bàn phím số Genius NumPad 110 dành cho những người làm việc cần phải nhập phím số rất thường xuyên. Trên bảng này, các phím sử dụng phổ biến là để nhập số như từ 0 đến 9, 00, Cộng (+) trừ (-), nhân (*) và chia (/). Ngoài ra, các phím hữu ích khác, Home, End, Page Up / Down, Insert và Delete / Backspace cũng có thể chuyển đổi được. Cài đặt rất dễ dàng. Chỉ cần cắm vào cổng USB của PC hoặc máy tính xách tay, sau đó bạn đã sẵn sàng để bắt đầu nhập kỹ thuật số.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước : 91.9 x 20 x 131.9 mm</li> <li>-Phân loại Bàn phím số có dây</li> <li>- Cổng kết nối : USB</li> <li>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows 8, 10, 11 trở lên</li> <li>- Màu sắc Đen , Khối lượng 119 g</li> <li>- Chiều dài dây 90mm</li> <li>- Số lượng phím 19</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th  | 145,000   |

|    |                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |           |
|----|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 27 | Bàn phím số có dây Genius Numpad 110                                      | Bàn phím số Genius NumPad 110 dành cho những người làm việc cần phải nhập phím số rất thường xuyên. Trên bảng này, các phím sử dụng phổ biến là để nhập số như từ 0 đến 9, 00, Cộng (+) trừ (-), nhân (*) và chia (/). Ngoài ra, các phím hữu ích khác, Home, End, Page Up / Down, Insert và Delete / Backspace cũng có thể chuyển đổi được. Cài đặt rất dễ dàng. Chỉ cần cắm vào cổng USB của PC hoặc máy tính xách tay, sau đó bạn đã sẵn sàng để bắt đầu nhập kỹ thuật số.<br>- Kích thước : 91.9 x 20 x 131.9 mm<br>- Phân loại Bàn phím số có dây<br>- Cổng kết nối : USB<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows 8, 10, 11 trở lên<br>- Màu sắc Đen , Khối lượng 119 g<br>- Chiều dài dây 90mm<br>- Số lượng phím 19                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 169,000   |
| 28 | Bàn phím văn phòng có dây Genius Smart KB-100 màu Đen                     | Bàn phím văn phòng có dây Genius Smart KB-100 màu Đen , Tùy chỉnh cài đặt chức năng các phím F1-F12 theo nhu cầu sử dụng cá nhân , Phím bấm nảy với chân phím cao , Bàn phím mỏng nhẹ, có hệ thống lỗ thoát nước chống tràn<br>- Kích thước 440.51 x 139.67 x 20.07 mm<br>- Cổng kết nối USB<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows 7, 8, 8.1, 10 Mac OS X 10.8 trở lên<br>- Màu sắc Đen , Khối lượng 450 g<br>- Chiều dài dây 1.5m<br>- Số lượng phím 104                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 147,000   |
| 29 | Bàn phím GENIUS Gaming có dây Scorpion K215                               | Cổng USB - Black - Bàn phím Gaming có dây . Chiều dài dây : 1,5 m , Số lượng phím : 104 . Đèn bàn phím : Đèn nền rực rỡ 7 màu , Size : 467 x 190 x 28 mm , Khối lượng : 720g<br>Bàn phím Genius Scorpion K215 là bàn phím chơi game với thiết kế độc đáo và hiện đại. Sản phẩm có bàn phím êm và bấm tay, khi nhấn phím sâu, tạo cảm giác gõ rõ ràng. Mặt dưới sản phẩm có đệm cao su, tăng độ bám giữa bàn phím và mặt bàn cũng như bảo vệ chống xước. Ngoài ra, thiết bị có một chốt nhựa để kê bàn phím cao lên, tạo độ dốc khi gõ. Các ký tự trên phím bấm đều được in sắc sảo, góc cạnh và tinh tế.<br>Bạn có thể thông qua driver dành cho bàn phím để thay đổi màu sắc, hiệu ứng và độ sáng của đèn nền ứng với từng phím bấm. Các game thủ sẽ có được một chiếc bàn phím đẹp mắt với nhiều hiệu ứng đèn LED khác nhau ở các nút bấm.                                                                                                                           | 12th | 268.000** |
| 30 | Bàn phím GENIUS Gaming có dây Scorpion K220                               | Cổng USB - Black - Bàn phím Gaming có dây . Chiều dài dây : 1,5 m , Số lượng phím : 104 . Đèn bàn phím : Đèn nền rực rỡ 7 màu , Size : 466 x 205 x 30mm , Khối lượng : 745 g<br>Bàn phím Gaming có dây Genius Scorpion K220 khá êm và bấm tay, khi bạn nhấn vào phím thấy sâu, tạo cảm giác gõ rõ ràng. Trên phím bấm, các ký tự đều được in rất sắc sảo, góc cạnh và hiện đại.<br>Các game thủ sẽ có được một chiếc bàn phím rực rỡ sắc màu với nhiều hiệu ứng đèn LED khác nhau ở các nút bấm. Đèn chiếu sáng này có thể chuyển đổi 7 màu, với thiết kế chống trượt và kết nối USB.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 238,000** |
| 31 | Bàn Phím MITSUMI EA5XT                                                    | Bàn Phím Cổng USB - Công nghệ khắc chữ Laser khó bay chữ - MODEL : EA5XT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 159,000   |
| 32 | Bàn Phím Tiếng hoa eMaster EKD25C                                         | Bàn Phím Tiếng Hoa MASTER EKD25C<br>- Số lượng phím: 104 phím, màu đen, có hộp<br>- Màng dẫn điện: Silver paste conductive film<br>- Bàn phím sd 2 ngôn ngữ giúp người dùng sử dụng dễ dàng<br>- Ký tự in: In lụa CHT version<br>- Độ bền phím: ≥ 10 triệu lần nhấn<br>- Tương thích: hệ điều hành: Windows XP / Windows 7 / Windows 8 / Windows 10 / Windows 11<br>- Kết nối: Cáp USB 1.5m<br>- Kích thước: 450x169x26 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 139,000   |
| 33 | Bàn phím văn phòng có dây DAREU LK185                                     | Bàn phím văn phòng có dây DAREU LK185 :<br>- Cổng kết nối USB<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows Xp/Windows Vista/Win 7/Win 8/Mac OS<br>- Chiều dài dây 1.8m<br>- Số lượng phím 104<br>- Kích thước 441x 147x22mm<br>- Khối lượng 530g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 125,000   |
| 34 | Bàn phím cơ Gaming Dareu EK98L (Xám đen)                                  | Bàn phím cơ Gaming Dareu EK98L (Xám đen) :<br>- Đèn bàn phím Led Rainbow - Hiệu ứng LED Rainbow rực rỡ giúp Dareu EK98L không chỉ đẹp mắt mà còn hỗ trợ người dùng tốt hơn trong điều kiện ánh sáng yếu<br>- Chất liệu ABS Double-shot<br>- Phân loại Bàn phím cơ Gaming<br>- Cổng kết nối USB-A<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows<br>- Màu sắc Xám đen<br>- Chiều dài dây 1.8m<br>- Số lượng phím 104 - Layout 104 phím đầy đủ các chức năng tiện dụng. Phần tấm cổ định được làm bằng kim loại vô cùng chắc chắn và sơn một lớp nhám mờ. Thiết kế hồ chân switch giúp bạn dễ dàng vệ sinh bàn phím hơn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 559,000   |
| 35 | Bàn phím cơ Gaming DAREU EK810X (Đen xám)                                 | Bàn phím cơ Gaming DAREU EK810X (Đen xám) :<br>- Đèn bàn phím RGB - được trang bị đèn nền LED đa dạng với hàng trăm tùy chọn màu sắc và chế độ chiếu sáng. Bạn có thể tùy chỉnh đèn nền theo sở thích cá nhân hoặc để tạo ra không gian chơi game độc đáo.<br>- Chất liệu Nhựa ABS<br>- Phân loại Bàn phím cơ Gaming có dây<br>- Cổng kết nối USB<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows 7 ,Mac OS 10 trở lên<br>- Màu sắc Đen Xám<br>- Chiều dài dây 1.8m<br>- Số lượng phím 104 - Layout 104 phím đầy đủ các chức năng tiện dụng. Phần tấm cổ định được làm bằng kim loại vô cùng chắc chắn và sơn một lớp nhám mờ. Thiết kế hồ chân switch giúp bạn dễ dàng vệ sinh bàn phím hơn<br>- Kiểu switch: Blue Switch nổi tiếng với độ bền cao và tốc độ phản hồi cực nhanh , Âm thanh clicky rõ ràng, lực nhấn dứt khoát mang lại cảm giác gõ "đá tay", đặc biệt phù hợp với các tựa game hành động, MOBA hay FPS yêu cầu tốc độ xử lý nhanh.<br>- Kích thước 436 x 127 x 35 mm | 12th | 729,000   |
| 36 | Bàn phím quang cơ Gaming Dareu EK1280X (Đen Xám )                         | Bàn phím quang cơ Gaming Dareu EK1280X (Đen Xám ) :<br>- Đèn bàn phím LED Rainbow - được trang bị đèn nền LED đa dạng với hàng trăm tùy chọn màu sắc và chế độ chiếu sáng. Bạn có thể tùy chỉnh đèn nền theo sở thích cá nhân hoặc để tạo ra không gian chơi game độc đáo.<br>- Chất liệu ABS Double shot<br>- Phân loại Bàn phím quang cơ Gaming<br>- Cổng kết nối USB<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows/ Mac OS<br>- Màu sắc : Đen Xám<br>- Chiều dài dây 1.8m<br>- Số lượng phím 104 phím Layout 104 phím đầy đủ các chức năng tiện dụng. Phần tấm cổ định được làm bằng kim loại vô cùng chắc chắn và sơn một lớp nhám mờ. Thiết kế hồ chân switch giúp bạn dễ dàng vệ sinh bàn phím hơn                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 810,000   |
| 37 | HP có dây HP 125 (266C9AA)                                                | Bàn phím HP - Có dây HP 125 (266C9AA) :<br>- Loại kết nối: USB có dây Type-A , Loại bàn phím Bàn phím 3 vùng , Cấu trúc phím Plunger , 3.0 mm, Standard key travel , Phím nóng 1 , Chìa khóa đặc biệt Khóa PC .<br>Tinh năng bàn phím Chống tràn, có thể điều chỉnh độ nghiêng , chiều dài dây 1.8 m , Hệ điều hành Windows 11; Windows 10, Tương thích, Tương thích với PC có sẵn cổng USB-A. Kích thước: 17.42 x 5.43 x 0.81 in. Cân nặng 0.17 lb.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 189,000   |
| 38 | HP combo bàn phím và chuột không dây HP 330 2V9E6AA màu Đen               | Bàn phím & Chuột không dây HP 330 Creator 2B0R3AA màu Bạc :<br>- Độ phân giải Chuột: 1600 DPI<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4Ghz<br>- Số lượng phím : 104<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11; Windows 10<br>- Màu sắc : Đen<br>- Kích thước : Bàn phím: 425.8 x 146.1 x 26.8 mm; Chuột: 103 x 61.1 x 34 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | Liên hệ   |
| 39 | HP combo bàn phím và chuột không dây HP 235 (1Y4D0AA)                     | Bàn phím & Chuột không dây HP 235 :<br>Kết nối không dây 2.4 GHz , Phạm vi : Up to 32.81 ft in open area<br>Loại bàn phím : Full size; 3-zone layout<br>Cấu trúc phím : Plunger; Low profile key travel; 2.5 mm<br>PIN : 2 x AAA (bàn phím); 1 x AA (chuột) , Tuổi thọ PIN : Lên đến 16 tháng (bàn phím); Lên đến 12 tháng (chuột)<br>Buttons : 3 , Đèn báo : Battery<br>Hệ điều hành : Windows 11; Windows 10<br>Kích thước : 17.23 x 5.76 x 1.09 in (keyboard) ; 2.49 x 4.53 x 1.43 in (mouse) . Nặng : 1.09 lb (keyboard) ; 0.14 lb (mouse) . Kích thước vỏ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | liên hệ   |
| 40 | HP combo bàn phím và chuột không dây HP 650 (4R016AA) màu Trắng           | Combo Bàn phím & Chuột Không dây , Cổng kết nối : Wireless 2.4Ghz , Số lượng phím : 108 , Số nút : Số nút chuột : 3.<br>Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11; Windows 10 , Kích thước : Bàn phím: 428.22 x 115.47 x 18.06 mm; Chuột: 120.28 x 69.95 x 41.39 mm , Khối lượng : Bàn phím: 430g ; Chuột: 90g . Màu sắc : Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 1,990,000 |
| 41 | HP combo bàn phím và chuột không dây HP 650 (4R013AA) màu Đen             | Combo Bàn phím & Chuột Không dây , Cổng kết nối : Wireless 2.4Ghz , Số lượng phím : 108 , Số nút : Số nút chuột : 3.<br>Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11; Windows 10 , Kích thước : Bàn phím: 428.22 x 115.47 x 18.06 mm; Chuột: 120.28 x 69.95 x 41.39 mm , Khối lượng : Bàn phím: 430g ; Chuột: 90g . Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 1,990,000 |
| 42 | HP không dây Bluetooth Rechargeable HP 970 Programmable (3Z729AA) màu Bạc | Combo Bàn phím & Chuột không dây HP 970 Creator 2B0R3AA màu Bạc :<br>- Độ phân giải 4000 DPI<br>- Cổng kết nối Wireless 2.4 GHz; Bluetooth 5.1<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows 11; Windows 10; macOS; Chrome OS<br>- Button (nút) 8 nút bấm, 7 nút có thể lập trình theo nhu cầu sử dụng<br>- Màu sắc Bạc<br>- Chip cảm biến Quang học<br>- Kích thước 124 x 79 x 47 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 2,970,000 |



|    |                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |           |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 43 | Bàn phím quang cơ có dây Gaming Zidli K980, (K980-3 XO) (USB port, LED)                         | Bàn phím quang cơ có dây Gaming Zidli K980, (K980-3 XO) (USB port, LED) :<br>- Loại sản phẩm : Bàn phím cơ Hotswap<br>- Số phím : 98 phím<br>- Trục bàn phím : N-Box , Hotswap<br>- Kiểu switch : Purple Switch(Tùy chọn )<br>- Tuổi thọ trục : ≥ 50 triệu lần<br>- Multimedia: Có<br>- Chế độ đèn nền : đèn LED RGB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 1,390,000 |
| 44 | Bàn phím Touchpad không dây bluetooth NEWMEN BK66 Foldable ( Bàn phím sạc lại+gập nhỏ gọn)      | Bàn phím không dây bluetooth gập Newmen BK66 với Touchpad, kích thước đầy đủ có thể sạc lại, được thiết kế mini gọn nhỏ gọn cho iPad, Laptop, Máy tính bảng, Điện thoại, Windows, Mac, Android.<br>- Thiết bị tương thích: Laptop, PC, Máy tính bảng, Điện thoại thông minh<br>- Công nghệ kết nối: Bluetooth<br>- Tính năng đặc biệt: Di động, Im lặng, Gập lại, Yên tĩnh, Có thể sạc lại<br>- Số phím: 64<br>- Bộ cục bàn phím: QWERTY<br>- Other Supports : Kết nối 3 thiết bị qua ba kênh Bluetooth cùng một lúc và chỉ cần nhấn FN+A/S/D để chuyển đổi dễ dàng chỉ với một lần chạm.<br>Bộ bàn phím và chuột GM202 có dây kết nối Type-C USB-A :<br>- Bàn phím cơ có đèn nền với Red Switch (Linear) , đèn nền LED nhiều màu với 18 chế độ ánh sáng khác nhau để lựa chọn<br>- chuột RGB với 6 mức DPI có thể điều chỉnh : 800dpi - 7200 dpi , lý tưởng cho game thủ chuyên nghiệp và người đam mê giải trí kiếm tiền văn phòng.<br>- Thiết kế nhỏ gọn và cảm iả chạm: Bàn phím cơ màu đen nhỏ gọn với 98 phím, bao gồm cả bàn phím số, tiết kiệm không gian bàn làm việc.<br>Bàn phím Gaming có dây , Chiều dài dây : 1.8m , Cổng kết nối: USB Type-C , Số lượng phím : 100 , Kiểu switch : Red Switch , Đèn bàn phím : Hiệu ứng đèn nền cầu vồng , Chất liệu : Nhựa ABS DOUBLE-SHOT, LED XUYẾN KEYCAP, siêu bền . Hệ điều hành hỗ trợ : Win7/8/10/11; Mac OS 10.10 trở lên | 12th | 1.250.000 |
| 45 | Bàn phím và chuột Game có dây NEWMEN GM202                                                      | Bàn phím và chuột Game có dây NEWMEN GM202<br>Bộ bàn phím và chuột GM202 có dây kết nối Type-C USB-A :<br>- Bàn phím cơ có đèn nền với Red Switch (Linear) , đèn nền LED nhiều màu với 18 chế độ ánh sáng khác nhau để lựa chọn<br>- chuột RGB với 6 mức DPI có thể điều chỉnh : 800dpi - 7200 dpi , lý tưởng cho game thủ chuyên nghiệp và người đam mê giải trí kiếm tiền văn phòng.<br>- Thiết kế nhỏ gọn và cảm iả chạm: Bàn phím cơ màu đen nhỏ gọn với 98 phím, bao gồm cả bàn phím số, tiết kiệm không gian bàn làm việc.<br>Bàn phím Gaming có dây , Chiều dài dây : 1.8m , Cổng kết nối: USB Type-C , Số lượng phím : 100 , Kiểu switch : Red Switch , Đèn bàn phím : Hiệu ứng đèn nền cầu vồng , Chất liệu : Nhựa ABS DOUBLE-SHOT, LED XUYẾN KEYCAP, siêu bền . Hệ điều hành hỗ trợ : Win7/8/10/11; Mac OS 10.10 trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 989,000   |
| 46 | NEWMEN Bàn phím cơ Gaming có dây GM328 Hotswap Black Red Switch                                 | Bàn phím Gaming có dây , Chiều dài dây : 1.8m , Cổng kết nối: USB Type-C , Số lượng phím : 100 , Kiểu switch : Red Switch , Đèn bàn phím : Hiệu ứng đèn nền cầu vồng , Chất liệu : Nhựa ABS DOUBLE-SHOT, LED XUYẾN KEYCAP, siêu bền . Hệ điều hành hỗ trợ : Win7/8/10/11; Mac OS 10.10 trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 549.000** |
| 47 | NEWMEN Bàn phím cơ Gaming có dây GM328 Trắng Xám, Red Switch                                    | Bàn phím Gaming có dây , Chiều dài dây : 1.8m , Cổng kết nối: USB Type-C , Số lượng phím : 100 , Kiểu switch : Red Switch , Đèn bàn phím : Hiệu ứng đèn nền cầu vồng , Chất liệu : Nhựa ABS DOUBLE-SHOT, LED XUYẾN KEYCAP, siêu bền . Hệ điều hành hỗ trợ : Win7/8/10/11; Mac OS 10.10 trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 549.000** |
| 48 | NEWMEN Bàn phím cơ Gaming có dây GM328 Xám Trắng, Blue Switch                                   | Bàn phím Gaming có dây , Chiều dài dây : 1.8m , Cổng kết nối: USB Type-C , Số lượng phím : 100 , Kiểu switch : Blue Switch , Đèn bàn phím : Hiệu ứng đèn nền cầu vồng , Chất liệu : Nhựa ABS DOUBLE-SHOT, LED XUYẾN KEYCAP, siêu bền . Hệ điều hành hỗ trợ : Win7/8/10/11; Mac OS 10.10 trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 549.000** |
| 49 | NEWMEN Bàn phím cơ Gaming có dây GM328 Tím Trắng, Red Switch                                    | Bàn phím Gaming có dây , Chiều dài dây : 1.8m , Cổng kết nối: USB Type-C , Số lượng phím : 100 , Kiểu switch : Red Switch , Đèn bàn phím : Hiệu ứng đèn nền cầu vồng , Chất liệu : Nhựa ABS DOUBLE-SHOT, LED XUYẾN KEYCAP, siêu bền . Hệ điều hành hỗ trợ : Win7/8/10/11; Mac OS 10.10 trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 549.000** |
| 50 | NEWMEN Bàn phím cơ Gaming có dây GM328 Trắng Tím, Blue Switch                                   | Bàn phím Gaming có dây , Chiều dài dây : 1.8m , Cổng kết nối: USB Type-C , Số lượng phím : 100 , Kiểu switch : Blue Switch , Đèn bàn phím : Hiệu ứng đèn nền cầu vồng , Chất liệu : Nhựa ABS DOUBLE-SHOT, LED XUYẾN KEYCAP, siêu bền . Hệ điều hành hỗ trợ : Win7/8/10/11; Mac OS 10.10 trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 549.000** |
| 51 | NEWMEN Gaming có dây GM369R Hotswap, RGB                                                        | Bàn phím cơ Gaming có dây Hotswap :<br>- Số lượng phím: 104 phím , Multimedia: Có<br>- Trục bàn phím : N-Box , Hotswap<br>- Loại switch: Red, Brown, Blue (Tùy chọn )<br>- Tuổi thọ switch : ≥ 50 triệu lần<br>- Chế độ đèn nền : đèn LED RGB<br>- Keycap : Chất liệu ABS cao cấp DOUBLE-SHOT<br>- Kích thước : 433*126*37mm<br>- Trọng lượng : 890g ( không dây )<br>- Chiều dài dây : Nylon braided 1.8m chống nhiễu, chống đứt<br>Bàn phím Gaming có dây , Chiều dài dây : 1.8m , Cổng kết nối: USB , Số lượng phím: 104 , Đèn bàn phím : Đèn LED RGB , Chất liệu : Nhựa ABS , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Màu sắc : Đen , Kích thước : 433 x 126 x 37 mm , Khối lượng : 890g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 845,000   |
| 52 | NEWMEN Gaming có dây GE369R Hotswap, RGB                                                        | Bàn phím Gaming có dây , Chiều dài dây : 1.8m , Cổng kết nối: USB , Số lượng phím: 104 , Đèn bàn phím : Đèn LED RGB , Chất liệu : Nhựa ABS , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Màu sắc : Đen , Kích thước : 433 x 126 x 37 mm , Khối lượng : 890g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 889,000   |
| 53 | NEWMEN Bàn phím cơ không dây Newmen GM335 DualMode                                              | Bàn phím cơ không dây có kèm thêm dây cáp - Chiều dài dây : 1.6m chống nhiễu , Cổng kết nối : Type-C & Wireless 2.4GHz , Số lượng phím : 104 , Đèn bàn phím : Chế độ đèn DIY , Chất liệu : Keycap 2 lớp , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP/7/8/10 , Màu sắc : Đen , Kích thước : 433 x 126 x 37 mm , Khối lượng : 890g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 790,000   |
| 54 | NEWMEN Bàn phím cơ không dây Newmen GM680 Jungle Dual mode (Red / Purple Switch)                | Bàn phím cơ không dây , Phân loại : G-Pro yellow/Red/Brown Switch , Chiều dài dây : 1.8m chống nhiễu, giao diện USB-A To Type-C , Cổng kết nối : Bluetooth 5.0, USB Type-C , Số lượng phím : 68 , Đèn bàn phím : RGB , Chất liệu : Keycap PBT ,XDA , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Màu sắc : Hoa tiết Bức tranh Long – Hồ , Kích thước : 312 x 102 x 36.5 mm , Khối lượng : 650g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 1,370,000 |
| 55 | NEWMEN Bàn phím cơ không dây Newmen GM680 Jungle Dual mode (G-Pro Yellow/Red/Brown Switch)      | Bàn phím cơ không dây , Phân loại : G-Pro yellow/Red/Brown Switch , Chiều dài dây : 1.8m chống nhiễu, giao diện USB-A To Type-C , Cổng kết nối : Bluetooth 5.0, USB Type-C , Số lượng phím : 68 , Đèn bàn phím : RGB , Chất liệu : Keycap PBT ,XDA , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Màu sắc : Hoa tiết Bức tranh Long – Hồ , Kích thước : 312 x 102 x 36.5 mm , Khối lượng : 650g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 1,570,000 |
| 56 | NEWMEN Bàn phím cơ Gaming không dây Newmen DualMode MAMA SK01 Ngọc lục bảo N-box Switch         | Bàn phím cơ không dây, Dung lượng Pin : 3000mAh :<br>- Chiều dài dây : 1.8m Type-C<br>- Cổng kết nối : Bluetooth, Wireless 2.4GHz, Type-C<br>- Số lượng phím : 100<br>- Kiểu switch : Low Profile – Xanh, Đỏ, Trà / Clicky, Linear, Tacticle<br>- Đèn bàn phím : LED RGB 16.8m<br>- Chất liệu : Hợp kim nhôm cao cấp + Xử lý Anodizing Keycap LSA PBT + Xuyên LED<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Win 7/8/10/11; Android7.0 trở lên, Mac OS x10.10 trở lên (Android tương thích với các chức năng phím cơ bàn)<br>- Màu sắc : Ngọc lục bảo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | Liên hệ   |
| 57 | NEWMEN Bàn phím Gaming không dây Newmen Mama SK01 Dualmode Ngọc Lục Bảo Huano Switch            | Bàn phím cơ không dây, Dung lượng Pin : 3000mAh :<br>- Chiều dài dây : 1.8m Type-C<br>- Cổng kết nối : Bluetooth, Wireless 2.4GHz, Type-C<br>- Số lượng phím : 100<br>- Kiểu switch : Huano Switch<br>- Đèn bàn phím : RGB 16.8m 35 hiệu ứng<br>- Chất liệu : Hợp kim nhôm cao cấp + Xử lý Anodizing Keycap LSA PBT + Xuyên LED<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Win 7/8/10/11; Android7.0 trở lên, Mac OS x10.10 trở lên (Android tương thích với các chức năng phím cơ bàn)<br>- Màu sắc : Ngọc lục bảo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | Liên hệ   |
| 58 | NEWMEN Bàn phím Gaming không dây Newmen Mama SK01 Dualmode Xám Lạnh Huano Switch                | Bàn phím cơ không dây, Dung lượng Pin : 3000mAh :<br>- Chiều dài dây : 1.8m Type-C<br>- Cổng kết nối : Bluetooth, Wireless 2.4GHz, Type-C<br>- Số lượng phím : 100<br>- Kiểu switch : Huano Switch<br>- Đèn bàn phím : RGB 16.8m 35 hiệu ứng<br>- Chất liệu : Hợp kim nhôm cao cấp + Xử lý Anodizing Keycap LSA PBT + Xuyên LED<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Win 7/8/10/11; Android7.0 trở lên, Mac OS x10.10 trở lên (Android tương thích với các chức năng phím cơ bàn)<br>- Màu sắc : Xám Lạnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 1,670,000 |
| 59 | NEWMEN Bàn phím Gaming không dây Newmen Mama SK01 Dualmode Matcha Milk Sugar Huano switch       | Bàn phím cơ không dây, Dung lượng Pin : 3000mAh :<br>- Chiều dài dây : 1.8m Type-C<br>- Cổng kết nối : Bluetooth, Wireless 2.4GHz, Type-C<br>- Số lượng phím : 100<br>- Kiểu switch : Huano switch<br>- Đèn bàn phím : RGB 16.8m 35 hiệu ứng<br>- Chất liệu : Hợp kim nhôm cao cấp + Xử lý Anodizing Keycap LSA PBT + Xuyên LED<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Win 7/8/10/11; Android7.0 trở lên, Mac OS x10.10 trở lên (Android tương thích với các chức năng phím cơ bàn)<br>- Màu sắc : Matcha Milk Sugar                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 1,670,000 |
| 60 | NEWMEN Bàn phím cơ không dây Newmen GM680 Jungle Dual mode ( G-Pro Silvery Speed)               | Bàn phím cơ không dây , Phân loại : G-Pro Silvery Speed , Chiều dài dây : 1.8m chống nhiễu, giao diện USB-A To Type-C , Cổng kết nối : Bluetooth 5.0, USB Type-C , Số lượng phím : 68 , Đèn bàn phím : RGB , Chất liệu : Keycap PBT ,XDA , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Màu sắc : Hoa tiết Bức tranh Long – Hồ , Kích thước : 312 x 102 x 36.5 mm , Khối lượng : 650g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 1,850,000 |
| 61 | NEWMEN Bàn phím cơ không dây Newmen GM680 Jungle Dual mode (Kailhbox Brown /                    | Bàn phím cơ không dây , Phân loại : Kailhbox Brown / Kailhbox White / Kailhbox Red , Chiều dài dây : 1.8m chống nhiễu, giao diện USB-A To Type-C , Cổng kết nối : Bluetooth 5.0, USB Type-C , Số lượng phím : 68 , Đèn bàn phím : RGB , Chất liệu : Keycap PBT ,XDA , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Màu sắc : Hoa tiết Bức tranh Long – Hồ , Kích thước : 312 x 102 x 36.5 mm , Khối lượng : 650g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 1,850,000 |
| 62 | NEWMEN Bàn phím cơ Gaming không dây Newmen GM840 Pro (Trắng & Mây) KailhBox Red Axis Switch     | Bàn phím cơ không dây , Chiều dài dây : 1.6m<br>Cổng kết nối : Không dây Bluetooth 5.0 / Wireless 2.4 GHz; Có dây: USB-A To Type-C<br>Số lượng phím : 84<br>Kiểu switch :KailhBox Red Axis Switch<br>Đèn bàn phím : LED RGB<br>Phụ kiện kèm theo : Bộ keycap Mây tím & Trắng sáng, 4 Switch, Cáp Type-C, Gấp Switch & Gấp Keycap, túi đựng<br>Hệ điều hành hỗ trợ : Windows                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 1,870,000 |
| 63 | NEWMEN Bàn phím cơ Gaming không dây Newmen GM840 Pro (Trắng & Mây) KailhBox White Axis Switch   | Bàn phím cơ không dây , Chiều dài dây : 1.6m<br>Cổng kết nối : Không dây Bluetooth 5.0 / Wireless 2.4 GHz; Có dây: USB-A To Type-C<br>Số lượng phím : 84<br>Kiểu switch :KailhBox White Axis Switch<br>Đèn bàn phím : LED RGB<br>Phụ kiện kèm theo : Bộ keycap Mây tím & Trắng sáng, 4 Switch, Cáp Type-C, Gấp Switch & Gấp Keycap, túi đựng<br>Hệ điều hành hỗ trợ : Windows                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 1,870,000 |
| 64 | NEWMEN Bàn phím cơ Gaming không dây Newmen GM840 Pro (Hạc-Trắng & Mây) G-Pro Yellow Axis Switch | Bàn phím cơ không dây , Chiều dài dây : 1.6m<br>Cổng kết nối : Không dây Bluetooth 5.0 / Wireless 2.4 GHz; Có dây: USB-A To Type-C<br>Số lượng phím : 84<br>Kiểu switch :G-Pro Yellow Axis Switch<br>Đèn bàn phím : LED RGB<br>Phụ kiện kèm theo : Bộ keycap Hạc tiên – Mây tím – Trắng sáng, 4 Switch, Cáp Type-C, Gấp Switch & Gấp Keycap, túi đựng<br>Hệ điều hành hỗ trợ : Windows                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 1,870,000 |

|    |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |           |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 65 | <b>NEWMEN Bàn phím cơ Gaming không dây Newmen GM840 Pro (Hạc-Trắng &amp; Mây) KailhBox White Axis Switch</b> | Bàn phím cơ không dây , Dung lượng Pin : 2000mAh , Chiều dài dây : 1.6m<br>Cổng kết nối : Không dây Bluetooth 5.0 / Wireless 2.4 GHz; Có dây: USB-A To Type-C<br>Số lượng phím : 84<br>Kiểu switch : KailhBox White Axis Switch<br>Đèn bàn phím : LED RGB<br>Phụ kiện kèm theo : Bộ keycap Hạc tiên – Mây tím – Trắng sáng, 4 Switch, Cáp Type-C, Gập Switch & Gập Keycap, túi đựng                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 1,970,000 |
| 66 | <b>NEWMEN Bàn phím cơ Gaming không dây Newmen GM840 Pro (Hạc-Trắng &amp; Mây) KailhBox Red Axis Switch</b>   | Bàn phím cơ không dây , Dung lượng Pin : 2000mAh , Chiều dài dây : 1.6m<br>Cổng kết nối : Không dây Bluetooth 5.0 / Wireless 2.4 GHz; Có dây: USB-A To Type-C<br>Số lượng phím : 84<br>Kiểu switch : KailhBox Red Axis Switch<br>Đèn bàn phím : LED RGB<br>Phụ kiện kèm theo : Bộ keycap Hạc tiên – Mây tím – Trắng sáng, 4 Switch, Cáp Type-C, Gập Switch & Gập Keycap, túi đựng                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 1,970,000 |
| 67 | <b>Bàn phím cơ Gaming không dây Newmen Dual mode GM1080 (Đỏ -Trắng) KailhBox Red Switch</b>                  | <u>Hệ điều hành hỗ trợ : Windows</u><br>Bàn phím cơ chế độ kép không dây & có dây Newmen Dual mode GM1080 :<br>- Số lượng phím : 108phím<br>- Trục bàn phím : G-Pro (Đặc biệt ), chống bụi<br>- Kiểu switch : KailhBox Red Switch<br>- Socket : MX Socket Hotswap<br>- Tuổi thọ trục : ≥ 80 triệu hành trình<br>- Dung lượng pin : 3000mAh<br>- Thời gian sử dụng: 150h liên tục không Led, và 8h liên tục có Led<br>- Màu sắc : Đỏ -Trắng<br>- Chế độ đèn nền : đèn rgb<br>- Phím xung : toàn phím không xung kể cả hai chế độ<br>- Keycap : Chất liệu PBT , Pudding, ASA Profile<br>- Kích thước : 441.5x138x36mm | 12th | Liên hệ   |
| 68 | <b>Bàn phím văn phòng có dây AULA AK105</b>                                                                  | Bàn phím văn phòng cơ dây AK105 :<br>- Kết nối: Dây USB<br>- Màu sắc: Đen<br>- Số lượng phím: 104 phím<br>- Độ bền: 10 triệu lần bấm<br>- Kích thước bàn phím (D x W x H): 440 x 140 x 30mm<br>- Dòng điện/ điện áp: DC 5V/ ≤100mA<br><u>Hệ điều hành tương thích: Windows 2000/XP/7/8/10</u>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 128.000** |
| 69 | <b>Bàn Phím Già Cơ Gaming có dây AULA S102 (Phiên bản Xanh lá + Be)</b>                                      | <u>AULA S102 (4722) BÀN PHÍM GIÀ CƠ GAMING CÓ DÂY (Phiên bản Xanh lá + Be) :</u><br>- Độ bền phím: 10 triệu lần bấm<br>- Kết nối: 1 mode có dây<br>- Màu sắc keycap: Xanh lá + Be<br>- Đèn nền: LED RGB<br>- Số lượng phím: 108 phím<br>- Hiệu ứng âm thanh khi gõ phím: Silent<br>- Điện áp định mức: DC 4.5V - 5.0V<br>- Dòng điện định mức: ≤ 30mA<br>- Trọng lượng: Khoảng 810g<br>- Kích thước (L x W x H): 450.15 x 144.15 x 35.31 ± 1 mm                                                                                                                                                                     | 12th | 409,000   |
| 70 | <b>Bàn Phím Già Cơ Gaming có dây AULA S102 (Phiên bản Hồng + Xanh Dương)</b>                                 | <u>AULA S102 (4722) BÀN PHÍM GIÀ CƠ GAMING CÓ DÂY (Phiên bản Hồng + Xanh Dương) :</u><br>- Độ bền phím: 10 triệu lần bấm<br>- Kết nối: 1 mode có dây<br>- Màu sắc keycap: Hồng + Xanh dương<br>- Đèn nền: LED RGB<br>- Số lượng phím: 108 phím<br>- Hiệu ứng âm thanh khi gõ phím: Silent<br>- Điện áp định mức: DC 4.5V - 5.0V<br>- Dòng điện định mức: ≤ 30mA<br>- Trọng lượng: Khoảng 810g<br>- Kích thước (L x W x H): 450.15 x 144.15 x 35.31 ± 1 mm                                                                                                                                                           | 12th | 409,000   |
| 71 | <b>Bàn Phím Già Cơ Gaming có dây AULA S102 (Phiên bản Xám + Be + Xanh Ngọc)</b>                              | <u>AULA S102 (4722) BÀN PHÍM GIÀ CƠ GAMING CÓ DÂY (Phiên bản Xám + Be + Xanh Ngọc) :</u><br>- Độ bền phím: 10 triệu lần bấm<br>- Kết nối: 1 mode có dây<br>- Màu sắc keycap: Xám + Be + Xanh ngọc<br>- Đèn nền: LED RGB<br>- Số lượng phím: 108 phím<br>- Hiệu ứng âm thanh khi gõ phím: Silent<br>- Điện áp định mức: DC 4.5V - 5.0V<br>- Dòng điện định mức: ≤ 30mA<br>- Trọng lượng: Khoảng 810g<br>- Kích thước (L x W x H): 450.15 x 144.15 x 35.31 ± 1 mm                                                                                                                                                     | 12th | 409,000   |
| 72 | <b>Bàn Phím Già Cơ Gaming 3 Mode AULA S102 Pro (Phiên bản Xanh lá + Be)</b>                                  | <u>AULA S102 PRO (4760) BÀN PHÍM GIÀ CƠ GAMING 3 MODE (Phiên bản Xanh lá + Be)</u><br>- Độ bền phím: 10 triệu lần bấm<br>- Kết nối: 3 mode có dây & không dây & BT<br>- Màu sắc keycap: Xanh lá + Be<br>- Đèn nền: LED RGB<br>- Số lượng phím: 105 phím<br>- Phím FN đa chức năng<br>- Hiệu ứng âm thanh khi gõ phím: Silent<br>- Nút xoay đa chức năng<br>- Màn hình hiển thị thông tin<br>- Điện áp định mức: DC 3.7V<br>- Dòng điện sạc: DC5V/ ≤ 200mA. Thời gian sạc 7-8h (Không hỗ trợ sạc nhanh)<br>- Dung lượng pin: Pin 2.000mAh<br>- Trọng lượng: Khoảng 831g                                              | 12th | 699,000   |
| 73 | <b>Bàn Phím Già Cơ Gaming 3 Mode AULA S102 Pro (Phiên bản Hồng + Xanh Dương)</b>                             | <u>AULA S102 PRO (4753) BÀN PHÍM GIÀ CƠ GAMING 3 MODE (Phiên bản Hồng + Xanh dương)</u><br>- Độ bền phím: 10 triệu lần bấm<br>- Kết nối: 3 mode có dây & không dây & BT<br>- Màu sắc keycap: Hồng + Xanh Dương<br>- Đèn nền: LED RGB<br>- Số lượng phím: 105 phím<br>- Phím FN đa chức năng<br>- Hiệu ứng âm thanh khi gõ phím: Silent<br>- Nút xoay đa chức năng<br>- Màn hình hiển thị thông tin<br>- Điện áp định mức: DC 3.7V<br>- Dòng điện sạc: DC5V/ ≤ 200mA. Thời gian sạc 7-8h (Không hỗ trợ sạc nhanh)<br>- Dung lượng pin: Pin 2.000mAh<br>- Trọng lượng: Khoảng 831g                                    | 12th | liên hệ   |
| 74 | <b>Bàn Phím Già Cơ Gaming 3 Mode AULA S102 Pro (Phiên bản Xám + Be + Xanh Ngọc)</b>                          | <u>AULA S102 PRO (4777) BÀN PHÍM GIÀ CƠ GAMING 3 MODE (Phiên bản Xám + Be + Xanh ngọc)</u><br>- Độ bền phím: 10 triệu lần bấm<br>- Kết nối: 3 mode có dây & không dây & BT<br>- Màu sắc keycap: Xám + Be + Xanh Ngọc<br>- Đèn nền: LED RGB<br>- Số lượng phím: 105 phím<br>- Phím FN đa chức năng<br>- Hiệu ứng âm thanh khi gõ phím: Silent<br>- Nút xoay đa chức năng<br>- Màn hình hiển thị thông tin<br>- Điện áp định mức: DC 3.7V<br>- Dòng điện sạc: DC5V/ ≤ 200mA. Thời gian sạc 7-8h (Không hỗ trợ sạc nhanh)<br>- Dung lượng pin: Pin 2.000mAh<br>- Trọng lượng: Khoảng 831g                              | 12th | 699,000   |
| 75 | <b>Bàn Phím Già Cơ Gaming 3 Mode AULA S99 (Phiên bản Xanh dương + Be + Tím)</b>                              | <u>AULA S99 (9906) BÀN PHÍM GIÀ CƠ GAMING 3 MODE (Phiên bản Xanh dương + Be + Tím)</u><br>- Độ bền phím: 10 triệu lần bấm<br>- Kết nối: 3 mode có dây & không dây & BT<br>- Màu sắc keycap: Xanh dương + Be + Tím<br>- Đèn nền: LED RGB<br>- Số lượng phím: 99 phím<br>- Phím FN đa chức năng<br>- Nút xoay đa chức năng<br>- Điện áp định mức: DC 5V<br>- Dòng điện định mức: 150mA<br>- Dung lượng pin: Pin 2.000mAh<br>- Trọng lượng: Khoảng 750g<br>- Kích thước (L x W x H): 412,39 x 158,02 x 51,69 ± 0,2 mm                                                                                                  | 12th | 649,000   |

|    |                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |           |
|----|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 76 | Bàn Phím Giã Cơ Gaming 3 Mode AULA S99 (Phiên bản Xanh lá + Be)              | <ul style="list-style-type: none"> <li>AULA S99 (6944) BÀN PHÍM GIÃ CƠ GAMING 3 MODE (Phiên bản Xanh lá + Be)</li> <li>- Độ bền phím: 10 triệu lần bấm</li> <li>- Kết nối: 3 mode có dây &amp; không dây &amp; BT</li> <li>- Màu sắc keycap: Xanh lá + Be</li> <li>- Đèn nền: LED RGB</li> <li>- Số lượng phím: 99 phím</li> <li>- Phím FN đa chức năng</li> <li>- Nút xoay đa chức năng</li> <li>- Điện áp định mức: DC 5V</li> <li>- Dòng điện định mức: 150mA</li> <li>- Dung lượng pin: Pin 2.000mAh</li> <li>- Trọng lượng: Khoảng 750g</li> <li>- Kích thước (L x W x H): 412,39 x 158,02 x 51,69 ± 0,2 mm</li> </ul>                                                                  | 12th | 649,000   |
| 77 | Bàn Phím Giã Cơ Gaming 3 Mode AULA S99Pro (Phiên bản Xanh dương+Be+Tím)      | <ul style="list-style-type: none"> <li>AULA S99 PRO (6951) BÀN PHÍM GIÃ CƠ GAMING 3 MODE (Phiên bản Xanh dương+Be+Tím)</li> <li>- Độ bền phím: 10 triệu lần bấm</li> <li>- Kết nối: 3 mode có dây &amp; không dây &amp; BT</li> <li>- Màu sắc keycap: Xanh dương+Be+Tím</li> <li>- Đèn nền: LED RGB</li> <li>- Số lượng phím: 99 phím</li> <li>- Phím FN đa chức năng</li> <li>- Nút xoay đa chức năng</li> <li>- Màn hình hiển thị thông tin và hình ảnh</li> <li>- Điện áp định mức: DC 5V</li> <li>- Dòng điện định mức: 150mA</li> <li>- Dung lượng pin: Pin 2.000mAh</li> <li>- Trọng lượng: Khoảng 750g</li> <li>- Kích thước (L x W x H): 412,39 x 158,02 x 51,69 ± 0,2 mm</li> </ul> | 12th | 729,000   |
| 78 | Bàn Phím Giã Cơ Gaming 3 Mode AULA S99Pro (Phiên bản Xanh lá + Be)           | <ul style="list-style-type: none"> <li>AULA S99 PRO (6968) BÀN PHÍM GIÃ CƠ GAMING 3 MODE (Phiên bản Xanh lá + Be)</li> <li>- Độ bền phím: 10 triệu lần bấm</li> <li>- Kết nối: 3 mode có dây &amp; không dây &amp; BT</li> <li>- Màu sắc keycap: Xanh lá + Be</li> <li>- Đèn nền: LED RGB</li> <li>- Số lượng phím: 99 phím</li> <li>- Phím FN đa chức năng</li> <li>- Nút xoay đa chức năng</li> <li>- Màn hình hiển thị thông tin và hình ảnh</li> <li>- Điện áp định mức: DC 5V</li> <li>- Dòng điện định mức: 150mA</li> <li>- Dung lượng pin: Pin 2.000mAh</li> <li>- Trọng lượng: Khoảng 750g</li> <li>- Kích thước (L x W x H): 412,39 x 158,02 x 51,69 ± 0,2 mm</li> </ul>           | 12th | 729,000   |
| 79 | Bàn phím cơ Gaming có dây Aula S2022 (Màu Đen , Hồng)                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>BÀN PHÍM CƠ GAMING CÓ DÂY AULA S2022</li> <li>- Độ bền phím: 60 triệu lần bấm</li> <li>- Kết nối: Có dây USB 2.0</li> <li>- Màu sắc keycap: màu đen, xanh , hồng .</li> <li>- Đèn nền: LED Rainbow 7 màu, có thể đổi màu linh hoạt theo hiệu ứng âm thanh</li> <li>- Loại switch: Blue Switch</li> <li>- Hiệu ứng âm thanh khi gõ phím: Clicky</li> <li>- Số lượng phím: 104 phím</li> <li>- Chiều dài cáp: 1,6m</li> <li>- Phím FN đa chức năng</li> <li>- 26 phím Anti-Ghosting</li> <li>- Hệ điều hành tương thích: Windows 2000/XP/7/8/10</li> </ul>                                                                                              | 12th | 395.000** |
| 80 | Bàn phím cơ Gaming có dây Aula S2022 (Màu Xanh lá)                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>BÀN PHÍM CƠ GAMING CÓ DÂY AULA S2022</li> <li>- Độ bền phím: 60 triệu lần bấm</li> <li>- Kết nối: Có dây USB 2.0</li> <li>- Màu sắc keycap: màu xanh lá</li> <li>- Đèn nền: LED Rainbow 7 màu, có thể đổi màu linh hoạt theo hiệu ứng âm thanh</li> <li>- Loại switch: Blue Switch</li> <li>- Hiệu ứng âm thanh khi gõ phím: Clicky</li> <li>- Số lượng phím: 104 phím</li> <li>- Chiều dài cáp: 1,6m</li> <li>- Phím FN đa chức năng</li> <li>- 26 phím Anti-Ghosting</li> <li>- Hệ điều hành tương thích: Windows 2000/XP/7/8/10</li> </ul>                                                                                                         | 12th | LIÊN HỆ   |
| 81 | Bàn phím cơ Gaming có dây Aula S2022 (Màu xanh dương)                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>BÀN PHÍM CƠ GAMING CÓ DÂY AULA S2022</li> <li>- Độ bền phím: 60 triệu lần bấm</li> <li>- Kết nối: Có dây USB 2.0</li> <li>- Màu sắc keycap: màu xanh dương .</li> <li>- Đèn nền: LED Rainbow 7 màu, có thể đổi màu linh hoạt theo hiệu ứng âm thanh</li> <li>- Loại switch: Blue Switch</li> <li>- Hiệu ứng âm thanh khi gõ phím: Clicky</li> <li>- Số lượng phím: 104 phím</li> <li>- Chiều dài cáp: 1,6m</li> <li>- Phím FN đa chức năng</li> <li>- 26 phím Anti-Ghosting</li> <li>- Hệ điều hành tương thích: Windows 2000/XP/7/8/10</li> </ul>                                                                                                    | 12th | Liên hệ   |
| 82 | Bàn phím cơ Gaming có dây Aula S2022 Pro (Màu Đen)                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>BÀN PHÍM CƠ GAMING CÓ DÂY AULA S2022 PRO</li> <li>- Độ bền phím: 50 triệu lần bấm</li> <li>- Kết nối: Có dây USB 2.0</li> <li>- Màu sắc keycap: Đen</li> <li>- Đèn nền: LED Rainbow 25 hiệu ứng</li> <li>- Loại switch: Red switch</li> <li>- Hiệu ứng âm thanh khi gõ phím: Linear</li> <li>- Số lượng phím: 104 phím</li> <li>- Phím FN đa chức năng</li> <li>- Trọng lượng: Khoảng 720g</li> <li>- Kích thước (L x W x H): 441,8 x 131,9 x 38,9 mm</li> </ul>                                                                                                                                                                                      | 12th | 435,000   |
| 83 | Bàn phím cơ Gaming có dây Aula S2022 Pro (Màu xám)                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>BÀN PHÍM CƠ GAMING CÓ DÂY AULA S2022 PRO</li> <li>- Độ bền phím: 50 triệu lần bấm</li> <li>- Kết nối: Có dây USB 2.0</li> <li>- Màu sắc keycap: Xám</li> <li>- Đèn nền: LED Rainbow 25 hiệu ứng</li> <li>- Loại switch: Red switch</li> <li>- Hiệu ứng âm thanh khi gõ phím: Linear</li> <li>- Số lượng phím: 104 phím</li> <li>- Phím FN đa chức năng</li> <li>- Trọng lượng: Khoảng 720g</li> <li>- Kích thước (L x W x H): 441,8 x 131,9 x 38,9 mm</li> </ul>                                                                                                                                                                                      | 12th | 405,000   |
| 84 | Bàn phím cơ Gaming có dây Aula S500 (Phiên bản Đen+trắng+đỏ/ Blue switch)    | <ul style="list-style-type: none"> <li>AULA S500 (4876) BÀN PHÍM CƠ GAMING CÓ DÂY (Phiên bản Đen+trắng+đỏ/ Blue switch) :</li> <li>- Độ bền phím: 50 triệu lần bấm</li> <li>- Kết nối: Có dây USB 2.0</li> <li>- Màu sắc keycap: Đen+trắng+đỏ</li> <li>- Đèn nền: LED rainbow 20 hiệu ứng</li> <li>- Loại switch: Blue switch</li> <li>- Hiệu ứng âm thanh khi gõ phím: Clicky</li> <li>- Số lượng phím: 104 phím</li> <li>- Phím FN đa chức năng</li> <li>- Trọng lượng: Khoảng 720g</li> <li>- Kích thước (L x W x H): 436,0 x 126,0 x 49,7 ± 0,2 mm</li> </ul>                                                                                                                            | 12th | 549,000   |
| 85 | Bàn phím cơ Gaming có dây Aula S500 (Phiên bản Đen + trắng + đỏ/ Red switch) | <ul style="list-style-type: none"> <li>AULA S500 (4876) BÀN PHÍM CƠ GAMING CÓ DÂY (Phiên bản Đen + trắng + đỏ/ Red switch)</li> <li>- Độ bền phím: 50 triệu lần bấm</li> <li>- Kết nối: Có dây USB 2.0</li> <li>- Màu sắc keycap: Đen+trắng+đỏ</li> <li>- Đèn nền: LED rainbow 20 hiệu ứng</li> <li>- Loại switch: Red switch</li> <li>- Hiệu ứng âm thanh khi gõ phím: Linear</li> <li>- Số lượng phím: 104 phím</li> <li>- Phím FN đa chức năng</li> <li>- Trọng lượng: Khoảng 720g</li> <li>- Kích thước (L x W x H): 436,0 x 126,0 x 49,7 ± 0,2 mm</li> </ul>                                                                                                                            | 12th | 549,000   |

|    |                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |                |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------------|
| 86 | Bàn phím cơ Gaming có dây Aula S500 (Phiên bản Xám+đen+vàng/ Blue switch)                         | AULA S500 (4548) BÀN PHÍM CƠ GAMING CÓ DÂY (Phiên bản Xám+đen+vàng/ Blue switch) :<br>- Độ bền phím: 50 triệu lần bấm<br>- Kết nối: Có dây USB 2.0<br>- Màu sắc keycap: Xám+đen+vàng<br>- Đèn nền: LED rainbow 20 hiệu ứng<br>- Loại switch: Blue switch<br>- Hiệu ứng âm thanh khi gõ phím: Clicky<br>- Số lượng phím: 104 phím<br>- Phím FN đa chức năng<br>- Trọng lượng: Khoảng 720g<br>- Kích thước (L x W x H): 436.0 x 126.0 x 49.7 ± 0.2 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 549,000        |
| 87 | Bàn phím cơ Gaming có dây Aula S500 (Phiên bản Xám+đen+vàng/ Red switch)                          | AULA S500 (4548) BÀN PHÍM CƠ GAMING CÓ DÂY (Phiên bản Xám+đen+vàng/ Red switch)<br>- Độ bền phím: 50 triệu lần bấm<br>- Kết nối: Có dây USB 2.0<br>- Màu sắc keycap: Xám+đen+vàng<br>- Đèn nền: LED rainbow 20 hiệu ứng<br>- Loại switch: Red switch<br>- Hiệu ứng âm thanh khi gõ phím: Clicky<br>- Số lượng phím: 104 phím<br>- Phím FN đa chức năng<br>- Trọng lượng: Khoảng 720g<br>- Kích thước (L x W x H): 436.0 x 126.0 x 49.7 ± 0.2 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 549,000        |
| 88 | Bàn phím cơ Gaming có dây Aula WIN60HE (Phiên bản Đen/ Gray Wood magnetic switch - Rapid trigger) | BÀN PHÍM CƠ GAMING CÓ DÂY AULA WIN60HE ((Phiên bản Đen/ Gray Wood magnetic switch - Rapid trigger)<br>- Độ bền: 60 triệu lần bấm<br>- Kết nối: Có dây USB 2.0<br>- Màu sắc: Đen<br>- Keycap PBT Double-Shot<br>- Đèn nền: LED RGB 14 hiệu ứng<br>- Loại switch: Gray Wood magnetic switch<br>- Hiệu ứng âm thanh khi gõ phím: Linear<br>- Tần số phản hồi: 8000Hz<br>- Tần số quét phím: 4000Hz<br>- Điều chỉnh điểm nhận phím từ: 0.08-3.4mm, độ chính xác 0.02mm<br>- Hot-Swap<br>- Gasket mount<br>- Mạch xuôi<br>- Số lượng phím: 61 phím<br>- Điện áp định mức: DC 5V<br>- Dòng điện định mức: ≤500mAh<br>- Kích thước bàn phím (L x W x H): 302.14 x 109.06 x 36.91 ± 0.1 mm<br>- Trọng lượng: Khoảng 627g (không bao gồm dây) | 12th | 645,000        |
| 89 | Bàn phím cơ Gaming có dây Aula WIN68HE (Phiên bản Đen/ Gray Wood magnetic switch - Rapid trigger) | BÀN PHÍM CƠ GAMING CÓ DÂY AULA WIN68HE ((Phiên bản Đen/ Gray Wood magnetic switch - Rapid trigger)<br>- Độ bền: 60 triệu lần bấm<br>- Kết nối: Có dây USB 2.0<br>- Màu sắc: Đen<br>- Keycap PBT Double-Shot<br>- Đèn nền: LED RGB 14 hiệu ứng<br>- Loại switch: Gray Wood magnetic switch<br>- Hiệu ứng âm thanh khi gõ phím: Linear<br>- Tần số phản hồi: 8000Hz<br>- Tần số quét phím: 4000Hz<br>- Điều chỉnh điểm nhận phím từ: 0.08-3.4mm, độ chính xác 0.02mm<br>- Hot-Swap<br>- Gasket mount<br>- Mạch xuôi<br>- Số lượng phím: 68 phím<br>- Điện áp định mức: DC 5V<br>- Dòng điện định mức: ≤500mAh<br>- Kích thước bàn phím (L x W x H): 321.14 x 109.06 x 37.17 ± 0.1 mm<br>- Trọng lượng: Khoảng 686g (không bao gồm dây) | 12th | 749,000        |
| 90 | Bộ Bàn Phím và chuột Game giả cơ AULA F2023                                                       | BÀN PHÍM & CHUỘT GIẢ CƠ KHÔNG DÂY AULA F2023 :<br>Thông số bàn phím:<br>- Độ bền phím: 10 triệu lần bấm<br>- Kết nối: Có dây USB 2.0<br>- Màu sắc keycap: Đen<br>- Đèn nền: LED Rainbow 7 màu, có thể đổi màu linh hoạt theo hiệu ứng âm thanh<br>- Số lượng phím: 104 phím<br>- Chất liệu keycap: Nhựa ABS<br>- Trọng lượng: 562g<br>- Kích thước bàn phím (LxWxH): 457,82 x 160,17 x 28,82 mm<br>- Hệ điều hành tương thích: WIN XP/7/8/10<br>- Phím PN đa chức năng<br>- Phụ kiện kèm theo: Sách hướng dẫn sử dụng<br>Thông số chuột:<br>- Màu sắc: Đen<br>- DPI: 800/1200/1600/2400DPI<br>- Số lượng nút: 6 nút                                                                                                                  | 12th | Liên hệ        |
| 91 | Bộ Bàn Phím Giả cơ và chuột không dây AULA AC306 (Màu Đen , Hồng)                                 | BÀN PHÍM & CHUỘT GIẢ CƠ KHÔNG DÂY AULA AC306<br>Thông số bàn phím:<br>- Màu sắc: màu đen , hồng<br>- Kết nối: Không dây 2.4G<br>- Số lượng phím: 104 phím<br>- Chất liệu keycap: Nhựa ABS<br>- Trọng lượng: 658g ± 5g<br>- Kích thước bàn phím (LxWxH): 445 x 136 x 35 ±2 mm<br>- Hệ điều hành tương thích: WIN XP/7/8/10/ MAC<br>- Phụ kiện kèm theo: Sách hướng dẫn sử dụng + Dụng cụ thay keycap<br>Thông số chuột:<br>- Màu sắc: màu đen , hồng<br>- DPI: 800-1000-1600DPI<br>- Số lượng nút: 4 nút                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 469,000        |
| 92 | Bộ Bàn Phím Giả cơ và chuột không dây AULA AC306 (Màu Nâu Cà phê , Xanh dương)                    | BÀN PHÍM & CHUỘT GIẢ CƠ KHÔNG DÂY AULA AC306<br>Thông số bàn phím:<br>- Màu sắc: màu Nâu Cà phê , Xanh dương<br>- Kết nối: Không dây 2.4G<br>- Số lượng phím: 104 phím<br>- Chất liệu keycap: Nhựa ABS<br>- Trọng lượng: 658g ± 5g<br>- Kích thước bàn phím (LxWxH): 445 x 136 x 35 ±2 mm<br>- Hệ điều hành tương thích: WIN XP/7/8/10/ MAC<br>- Phụ kiện kèm theo: Sách hướng dẫn sử dụng + Dụng cụ thay keycap<br>Thông số chuột:<br>- Màu sắc: màu Nâu Cà phê , Xanh dương<br>- DPI: 800-1000-1600DPI<br>- Số lượng nút: 4 nút                                                                                                                                                                                                    | 12th | 469,000        |
| 93 | Bàn phím cơ Gaming có dây Aula F2058 màu Đen Red Switch                                           | Bàn phím cơ Gaming có dây - Cáp dài dây 1.6m<br>- Độ bền phím: 60 triệu lần bấm<br>- Kết nối: Có dây USB 2.0<br>- Màu sắc: Đen<br>- Đèn nền: LED Rainbow 7 màu, có thể đổi màu linh hoạt theo hiệu ứng âm thanh<br>- Loại switch: Red switch<br>- Hiệu ứng âm thanh khi gõ phím: Linear<br>- Số lượng phím: 104 phím , có giá kê tay<br>- Chất liệu keycap: Nhựa ABS<br>- Trọng lượng: 700g<br>- Chiều dài dây: 1m2<br>- Kích thước bàn phím (L x W x H): 435 x 125 x 39 mm                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | <u>645,000</u> |



|     |                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 94  | Bàn Phím Gaming không dây 3 mode AULA S100 Pro Xanh Dương,Trắng,Tím Red switch                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn phím cơ gaming không dây 3 mode AULA S100 PRO :</li> <li>- Độ bền: 60 triệu lần bấm</li> <li>- Kết nối: 3 mode có dây Type-C &amp; không dây 2.4G &amp; BT</li> <li>- Màu sắc: Xanh dương+trắng+tím</li> <li>- Keycap PBT Double-Shot</li> <li>- Đèn nền: LED Rainbow</li> <li>- Loại switch: Red switch</li> <li>- Hiệu ứng âm thanh khi gõ phím: Linear</li> <li>- Hot-Swap 3 pin</li> <li>- Gasket mount</li> <li>- Mạch xuôi</li> <li>- Số lượng phím: 99 phím</li> <li>- Điện áp/dòng sạc: DC 5V/ &lt;= 500mA, thời gian sạc khoảng 8.5 tiếng</li> <li>- Điện áp định mức: DC 3.7V (đầy đủ 4.2V)</li> <li>- Dung lượng pin: Pin lithium 4000mAh</li> <li>- Thời gian sử dụng khi sạc đầy pin: Khoảng 32 giờ (hiệu ứng ánh sáng mặc định) và khoảng 132 giờ (tắt led)</li> <li>- Kích thước bàn phím (L x W x H): 369.96 x 126.56 x 40.65 ± 0.5 mm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 745,000   |
| 95  | Bàn Phím Gaming không dây 3 mode AULA S100 Pro Xanh Dương,Trắng,Tím Brown switch                | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn phím cơ gaming không dây 3 mode AULA S100 PRO :</li> <li>- Độ bền: 60 triệu lần bấm</li> <li>- Kết nối: 3 mode có dây Type-C &amp; không dây 2.4G &amp; BT</li> <li>- Màu sắc: Xanh dương+trắng+tím</li> <li>- Keycap PBT Double-Shot</li> <li>- Đèn nền: LED Rainbow</li> <li>- Loại switch: Brown switch</li> <li>- Hiệu ứng âm thanh khi gõ phím: Linear</li> <li>- Hot-Swap 3 pin</li> <li>- Gasket mount</li> <li>- Mạch xuôi</li> <li>- Số lượng phím: 99 phím</li> <li>- Điện áp/dòng sạc: DC 5V/ &lt;= 500mA, thời gian sạc khoảng 8.5 tiếng</li> <li>- Điện áp định mức: DC 3.7V (đầy đủ 4.2V)</li> <li>- Dung lượng pin: Pin lithium 4000mAh</li> <li>- Thời gian sử dụng khi sạc đầy pin: Khoảng 32 giờ (hiệu ứng ánh sáng mặc định) và khoảng 132 giờ (tắt led)</li> <li>- Kích thước bàn phím (L x W x H): 369.96 x 126.56 x 40.65 ± 0.5 mm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 790,000   |
| 96  | Bàn Phím Gaming không dây 3 mode AULA S100 Pro Đen+xám+cam/ Red switch)                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn phím cơ gaming không dây 3 mode AULA S100 PRO :</li> <li>- Độ bền: 60 triệu lần bấm</li> <li>- Kết nối: 3 mode có dây Type-C &amp; không dây 2.4G &amp; BT</li> <li>AULA S100 PRO (3411) BÀN PHÍM CƠ GAMING 3 MODE (Phiên bản Đen+xám+cam/ Red switch)</li> <li>- Bàn phím cơ gaming 3 mode AULA S100 PRO</li> <li>- Độ bền: 60 triệu lần bấm</li> <li>- Kết nối: 3 mode có dây Type-C &amp; không dây 2.4G &amp; BT</li> <li>- Màu sắc: Đen+xám+cam</li> <li>- Keycap PBT Double-Shot</li> <li>- Đèn nền: LED Rainbow</li> <li>- Loại switch: Red switch</li> <li>- Hiệu ứng âm thanh khi gõ phím: Linear</li> <li>- Hot-Swap 3 pin</li> <li>- Mạch xuôi</li> <li>- Số lượng phím: 99 phím</li> <li>- Điện áp/dòng sạc: DC 5V/ &lt;= 500mA, thời gian sạc khoảng 8.5 tiếng</li> <li>- Điện áp định mức: DC 3.7V (đầy đủ 4.2V)</li> <li>- Dung lượng pin: Pin lithium 4000mAh</li> <li>- Thời gian sử dụng khi sạc đầy pin: Khoảng 32 giờ (hiệu ứng ánh sáng mặc định) và khoảng 132 giờ (tắt led)</li> <li>- Kích thước bàn phím (L x W x H): 369.96 x 126.56 x 40.65 ± 0.5 mm</li> </ul> | 12th | 779,000   |
| 97  | Bàn Phím Gaming không dây 3 mode Aula F65 màu Tím, Trắng, Hồng Nimbus V3 switch                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn phím cơ gaming không dây 3 mode Aula F65 :</li> <li>- Chiều dài dây : 1.8m</li> <li>- Cổng kết nối : Wireless 2.4Ghz, Type-C, Bluetooth</li> <li>- Số lượng phím : 67</li> <li>- Kiểu switch : Nimbus V3 switch</li> <li>- Đèn bàn phím : LED RGB 16,8 triệu màu</li> <li>- Chất liệu : Nhựa PBT</li> <li>- Hệ điều hành hỗ trợ : WINXP/WIN7/WIN8/WIN10/Android/iOS/MAC</li> <li>- Màu sắc : Tím, Trắng, Hồng</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 1,339,000 |
| 98  | Bàn Phím cơ Gaming có dây AULA F75 Màu trắng (Phiên bản Red switch)                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn phím cơ Gaming có dây AULA F75 (Phiên bản Red switch) :</li> <li>- Độ bền: 60 triệu lần bấm</li> <li>- Kết nối: Có dây Type-C</li> <li>- Màu sắc: Trắng</li> <li>- Đèn nền: Led nhiều màu/ 20 hiệu ứng ánh sáng</li> <li>- Loại switch: Red switch</li> <li>- Hiệu ứng âm thanh khi gõ phím: Linear</li> <li>- Hot-Swap 5 pin</li> <li>- Núm xoay đa chức năng</li> <li>- Mạch ngược</li> <li>- Số lượng phím: 80 phím</li> <li>- Điện áp/dòng điện định mức: DC5V-500mA</li> <li>- Kích thước bàn phím (L x W x H): 322.7 x 143.2 x 43.1 ± 1 mm</li> <li>- Trọng lượng: Khoảng 952g (bao gồm cả cáp)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 719,000   |
| 99  | Bàn Phím cơ Gaming có dây AULA F75 Màu Đen (Phiên bản Red switch)                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn phím cơ Gaming có dây AULA F75 (Phiên bản Red switch) :</li> <li>- Độ bền: 60 triệu lần bấm</li> <li>- Kết nối: Có dây Type-C</li> <li>- Màu sắc: Đen</li> <li>- Đèn nền: Led nhiều màu/ 20 hiệu ứng ánh sáng</li> <li>- Loại switch: Red switch</li> <li>- Hiệu ứng âm thanh khi gõ phím: Linear</li> <li>- Hot-Swap 5 pin</li> <li>- Núm xoay đa chức năng</li> <li>- Mạch ngược</li> <li>- Số lượng phím: 80 phím</li> <li>- Điện áp/dòng điện định mức: DC5V-500mA</li> <li>- Kích thước bàn phím (L x W x H): 322.7 x 143.2 x 43.1 ± 1 mm</li> <li>- Trọng lượng: Khoảng 952g (bao gồm cả cáp)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 719,000   |
| 100 | Bàn Phím cơ Gaming không dây 3 Mode AULA F75 Xanh Dương, Trắng, Tím, Reaper switch              | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn phím cơ Gaming không dây 3 mode Aula F75 (Phiên bản Red switch) :</li> <li>- Dung lượng Pin : Pin lithium 4000mAh</li> <li>- Cổng kết nối : Type-C; Wireless 2.4GHz; Bluetooth</li> <li>- Số lượng phím : 80</li> <li>- Kiểu switch : Reaper switch</li> <li>- Đèn bàn phím :LED RGB 16,8 triệu màu</li> <li>- Chất liệu : Nhựa PBT</li> <li>- Hệ điều hành hỗ trợ :WINXP/WIN7/WIN8/WIN10/Android/iOS/MAC</li> <li>- Màu sắc : Xanh Dương, Trắng, Tím, Khaki</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 1,150,000 |
| 101 | Bàn Phím cơ Gaming không dây 3 Mode AULA F75 màu Xanh nhạt, Trắng, Xanh đậm Grey Wood V3 Switch | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn phím cơ Gaming không dây 3 mode Aula F75 (Phiên bản Red switch) :</li> <li>- Dung lượng Pin : Pin lithium 4000mAh có thể sạc lại</li> <li>- Cổng kết nối : Type-C; Wireless 2.4GHz; Bluetooth</li> <li>- Số lượng phím : 80</li> <li>- Kiểu switch : Grey Wood V3 Switch</li> <li>- Đèn bàn phím :LED RGB 16,8 triệu màu</li> <li>- Chất liệu : Nhựa PBT</li> <li>- Hệ điều hành hỗ trợ :WINXP/WIN7/WIN8/WIN10/Android/iOS/MAC</li> <li>- Màu sắc : Xanh nhạt, Trắng, Xanh đậm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 1,369,000 |
| 102 | Bàn Phím cơ Gaming không dây 3 Mode AULA F75 màu Tím nhạt, Be, Xanh lá, Grey Wood V3 Switch     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn phím cơ Gaming không dây 3 mode Aula F75 (Phiên bản Red switch) :</li> <li>- Dung lượng Pin : Pin lithium 4000mAh có thể sạc lại</li> <li>- Cổng kết nối : Type-C; Wireless 2.4GHz; Bluetooth</li> <li>- Số lượng phím : 80</li> <li>- Kiểu switch : Grey Wood V3 Switch</li> <li>- Đèn bàn phím :LED RGB 16,8 triệu màu</li> <li>- Chất liệu : Nhựa PBT</li> <li>- Hệ điều hành hỗ trợ :WINXP/WIN7/WIN8/WIN10/Android/iOS/MAC</li> <li>- Màu sắc : Tím nhạt, Be, Xanh lá, Grey Wood</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 1,369,000 |
| 103 | Bàn phím cơ Gaming không dây AULA AU75 màu Tím + Be + Đỏ Star Vector Switch                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn phím cơ không dây 3 mode</li> <li>- Dung lượng Pin : 4000mAh</li> <li>- Cổng kết nối : Wireless 2.4 GHz / Bluetooth / Type-C</li> <li>- Chiều dài dây : 1.8m</li> <li>- Số lượng phím : 81</li> <li>- Kiểu switch : Star Vector Switch</li> <li>- Đèn bàn phím : LED RGB 16 hiệu ứng</li> <li>- Phụ kiện kèm theo : Sách hướng dẫn sử dụng + Dây USB type-C + Dụng cụ thay switch + 4 switch tặng kèm + Bộ chống và khử vệ sinh bàn phím</li> <li>- Chất liệu : Nhựa PBT</li> <li>- Hệ điều hành hỗ trợ : WIN7/WIN8/WIN10/Android/iOS/MAC</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 1,380,000 |

|     |                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |           |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 104 | Bàn phím cơ Gaming không dây AULA AU75 màu Đen + Xám + Cam Star Vector Switch                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn phím cơ không dây 3 mode</li> <li>Dung lượng Pin : 4000mAh</li> <li>Cổng kết nối : Wireless 2.4 GHz / Bluetooth / Type-C</li> <li>Chiều dài dây : 1.8m</li> <li>Số lượng phim : 81</li> <li>Kiểu switch : Star Vector Switch</li> <li>Đèn bàn phím : LED RGB 16 hiệu ứng</li> <li>Phụ kiện kèm theo : Sách hướng dẫn sử dụng + Dây USB type-C + Dụng cụ thay switch + 4 switch tặng kèm + Bộ chổi và khăn vệ sinh bàn phím</li> <li>Chất liệu : Nhựa PBT</li> <li>Hệ điều hành hỗ trợ : WIN7/WIN8/WIN10/Android/iOS/MAC</li> </ul> | 12th | 1,570,000 |
| 105 | Bàn Phím Gaming cơ không dây AULA F75 PRO Black Gradient Reaper Switch                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn phím Gaming cơ không dây</li> <li>Dung lượng Pin : Pin lithium 4000mAh có thể sạc lại</li> <li>Nguồn : DC 5V</li> <li>Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz, Bluetooth, Type-C</li> <li>Số lượng phim : 80</li> <li>Kiểu switch : Reaper Switch</li> <li>Đèn bàn phím : LED RGB 16,8 triệu màu</li> <li>Phụ kiện kèm theo : Sách hướng dẫn sử dụng + Dây USB type-C + Dụng cụ thay switch + 2 switch tặng kèm</li> <li>Hệ điều hành hỗ trợ : WINXP/WIN7/WIN8/WIN10/Android/iOS/MAC</li> </ul>                                             | 12th | 1,570,000 |
| 106 | Bàn Phím Gaming cơ không dây 3 mode AULA F75 PRO màu Trắng Tím (Seiya/ Star Vector switch)         | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn phím Gaming cơ không dây 3 mode</li> <li>Dung lượng Pin : 4000mAh</li> <li>Cổng kết nối : Wireless 2.4Ghz, Bluetooth, Type-C</li> <li>Số lượng phim : 80</li> <li>Kiểu switch : Seiya/Star Vector switch</li> <li>Đèn bàn phím : LED RGB 16,8 triệu màu</li> <li>Phụ kiện kèm theo : Sách hướng dẫn sử dụng + Dây USB type-C + Dụng cụ thay switch + 2 switch tặng kèm</li> <li>Hệ điều hành hỗ trợ : WINXP/WIN7/WIN8/WIN10/Android/iOS/MAC</li> </ul>                                                                             | 12th | 1,770,000 |
| 107 | Bàn Phím Gaming cơ không dây 3 mode AULA F75 PRO màu Trắng Xanh Dương (Seiya/Star Vector switch)   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn phím gaming cơ không dây 3 mode</li> <li>Dung lượng Pin : 4000mAh</li> <li>Cổng kết nối : Wireless 2.4Ghz, Bluetooth, Type-C</li> <li>Số lượng phim : 80</li> <li>Kiểu switch : Seiya/Star Vector switch</li> <li>Đèn bàn phím : LED RGB 16,8 triệu màu</li> <li>Phụ kiện kèm theo : Sách hướng dẫn sử dụng + Dây USB type-C + Dụng cụ thay switch + 2 switch tặng kèm</li> <li>Hệ điều hành hỗ trợ : WINXP/WIN7/WIN8/WIN10/Android/iOS/MAC</li> </ul>                                                                             | 12th | 1,770,000 |
| 108 | Bàn Phím Gaming cơ không dây 3 mode Aula F99 màu Xanh dương, Trắng, Tím Grey wood V3 switch        | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn phím gaming cơ không dây 3 mode</li> <li>Dung lượng Pin : 2*4000mAh</li> <li>Cổng kết nối : Wireless 2.4Ghz + Bluetooth + Type-C</li> <li>Số lượng phim : 99</li> <li>Kiểu switch : Grey wood V3 switch</li> <li>Đèn bàn phím : LED RGB</li> <li>Phụ kiện kèm theo : 2 Switch tặng kèm + Dây USB type-C + Dụng cụ thay keycap</li> <li>Chất liệu : Nhựa PBT</li> <li>Hệ điều hành hỗ trợ : WINXP/WIN7/WIN8/WIN10/Android/iOS/MAC</li> </ul>                                                                                        | 12th | 1,680,000 |
| 109 | Bàn Phím Gaming cơ không dây 3 mode AULA F99 màu Xám, Trắng, Đen, Grey Wood switch                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn phím gaming cơ không dây 3 mode</li> <li>Dung lượng Pin : Pin Li-ion có thể sạc lại 8000mAh (2*4000mAh)</li> <li>Cổng kết nối : Type-C; Wireless 2.4GHz; Bluetooth</li> <li>Số lượng phim : 99</li> <li>Kiểu switch : Grey Wood switch</li> <li>Đèn bàn phím : LED RGB</li> <li>Chất liệu : Nhựa PBT</li> <li>Hệ điều hành hỗ trợ : WINXP/WIN7/WIN8/WIN10/Android/iOS/MAC</li> </ul>                                                                                                                                               | 12th | 1,769,000 |
| 110 | Bàn Phím Gaming cơ không dây 3 mode AULA F99 màu Đen, Trắng, Hồng, Grey Wood V3 switch             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn phím gaming cơ không dây 3 mode</li> <li>Dung lượng Pin : Pin Li-ion có thể sạc lại 8000mAh (2*4000mAh)</li> <li>Cổng kết nối : Type-C; Wireless 2.4GHz; Bluetooth</li> <li>Số lượng phim : 99</li> <li>Kiểu switch : Grey Wood V3 switch</li> <li>Đèn bàn phím : LED RGB</li> <li>Chất liệu : Nhựa PBT</li> <li>Hệ điều hành hỗ trợ : WINXP/WIN7/WIN8/WIN10/Android/iOS/MAC</li> </ul>                                                                                                                                            | 12th | Liên hệ   |
| 111 | Bàn Phím Gaming cơ không dây AULA F99 Xanh Dương, Trắng, Tím Đậm, Reaper switch                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn phím gaming cơ không dây 3 mode</li> <li>Dung lượng Pin : Pin Li-ion có thể sạc lại 8000mAh (2*4000mAh)</li> <li>Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz, Bluetooth, Type-C</li> <li>Số lượng phim : 99</li> <li>Kiểu switch : Reaper switch</li> <li>Đèn bàn phím : LED RGB - 16 loại hiệu ứng ánh sáng</li> <li>Phụ kiện kèm theo : Sách hướng dẫn sử dụng + 2 Switch tặng kèm + Dây USB type-C + Dụng cụ thay keycap</li> <li>Hệ điều hành hỗ trợ : WIN XP7/8/10/Android/iOS/MAC</li> </ul>                                              | 12th | 1,789,000 |
| 112 | Bàn phím cơ không dây 3 mode AULA S98 Pro Xanh dương, Trắng, Cam Nimbus V3 switch                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn phím gaming cơ không dây 3 mode</li> <li>Dung lượng Pin : 4000mAh</li> <li>Cổng kết nối : Wireless 2.4 GHz / Bluetooth / Type-C</li> <li>Số lượng phim : 96</li> <li>Kiểu switch : Nimbus V3 switch</li> <li>Đèn bàn phím : LED RGB 19 hiệu ứng ánh sáng</li> <li>Phụ kiện kèm theo : Sách hướng dẫn sử dụng + 4 Switch tặng kèm + Dây USB type-C + Dụng cụ thay keycap + Bộ chổi và khăn vệ sinh bàn phím</li> <li>Chất liệu : Nhựa PBT</li> <li>Hệ điều hành hỗ trợ : WIN XP7/8/10/Android/iOS/MAC</li> </ul>                    | 12th | 1,860,000 |
| 113 | Bàn phím cơ không dây 3 mode AULA S98 Pro Xanh dương, Trắng, Tím Nimbus V3 switch                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn phím gaming cơ không dây 3 mode</li> <li>Dung lượng Pin : 4000mAh</li> <li>Cổng kết nối : Wireless 2.4 GHz / Bluetooth / Type-C</li> <li>Số lượng phim : 96</li> <li>Kiểu switch : Nimbus V3 switch</li> <li>Đèn bàn phím : LED RGB 19 hiệu ứng ánh sáng</li> <li>Phụ kiện kèm theo : Sách hướng dẫn sử dụng + 4 Switch tặng kèm + Dây USB type-C + Dụng cụ thay keycap + Bộ chổi và khăn vệ sinh bàn phím</li> <li>Chất liệu : Nhựa PBT</li> <li>Hệ điều hành hỗ trợ : WIN XP7/8/10/Android/iOS/MAC</li> </ul>                    | 12th | Liên hệ   |
| 114 | Bàn phím cơ không dây 3 mode AULA S98 Pro AULA S98 Pro Xanh dương, Trắng, Tím Paleo dust           | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn phím gaming cơ không dây 3 mode</li> <li>Dung lượng Pin : 4000mAh</li> <li>Cổng kết nối : Wireless 2.4 GHz / Bluetooth / Type-C</li> <li>Số lượng phim : 96</li> <li>Kiểu switch : Paleo dust switch</li> <li>Đèn bàn phím : LED RGB 19 hiệu ứng ánh sáng</li> <li>Phụ kiện kèm theo : Sách hướng dẫn sử dụng + 4 Switch tặng kèm + Dây USB type-C + Dụng cụ thay keycap + Bộ chổi và khăn vệ sinh bàn phím</li> <li>Chất liệu : Nhựa PBT</li> <li>Hệ điều hành hỗ trợ : WIN XP7/8/10/Android/iOS/MAC</li> </ul>                   | 12th | Liên hệ   |
| 115 | Bàn phím cơ không dây 3 mode AULA S98 Pro AULA S98 Pro Xanh dương, Trắng, Tím Caramel Latte switch | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn phím gaming cơ không dây 3 mode</li> <li>Dung lượng Pin : 4000mAh</li> <li>Cổng kết nối : Wireless 2.4 GHz / Bluetooth / Type-C</li> <li>Số lượng phim : 96</li> <li>Kiểu switch : Caramel Latte switch</li> <li>Đèn bàn phím : LED RGB 19 hiệu ứng ánh sáng</li> <li>Phụ kiện kèm theo : Sách hướng dẫn sử dụng + 4 Switch tặng kèm + Dây USB type-C + Dụng cụ thay keycap + Bộ chổi và khăn vệ sinh bàn phím</li> <li>Chất liệu : Nhựa PBT</li> <li>Hệ điều hành hỗ trợ : WIN XP7/8/10/Android/iOS/MAC</li> </ul>                | 12th | Liên hệ   |
| 116 | Bàn phím cơ không dây 3 mode AULA S98 Pro AULA S98 Pro Xanh lá, Trắng Greywood V4 switch           | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn phím gaming cơ không dây 3 mode</li> <li>Dung lượng Pin : 4000mAh</li> <li>Cổng kết nối : Wireless 2.4 GHz / Bluetooth / Type-C</li> <li>Số lượng phim : 96</li> <li>Kiểu switch : Greywood V4 switch</li> <li>Đèn bàn phím : LED RGB 19 hiệu ứng ánh sáng</li> <li>Phụ kiện kèm theo : Sách hướng dẫn sử dụng + 4 Switch tặng kèm + Dây USB type-C + Dụng cụ thay keycap + Bộ chổi và khăn vệ sinh bàn phím</li> <li>Chất liệu : Nhựa PBT</li> <li>Hệ điều hành hỗ trợ : WIN XP7/8/10/Android/iOS/MAC</li> </ul>                  | 12th | Liên hệ   |
| 117 | Rapoo V500 Alloy (không có phim số)                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn phím không có phim số , Cổng kết nối : USB , Số lượng phim : 87 phim (không có phim số) , Chất liệu Vó bề mặt bằng hợp kim nhôm , Cấp sợi bọc vải , keycaps cao , Kích thước : 351.6 x 153.4 x 37.5mm nhỏ gọn .</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 398.000** |

|     |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 118 | Rapoo V50S Bàn phím game có dây                                            | Bàn phím game có dây , Cổng kết nối : USB , Số lượng phím : 104 , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Màu sắc : Đen , Kích thước : 440 * 163 * 40mm .<br>Bàn phím chơi game có dây Rapoo V50S được trang bị đèn bàn phím riêng biệt giữa các phím tạo nên sự nổi bật cho sản phẩm.<br>Keyboard kết nối đơn giản, chỉ cần cắm và sử dụng mà không cần sử dụng thêm bất kì phần mềm nào khác.<br>Bàn phím chơi game có dây Rapoo V50S mang lại sự bền bỉ và yên tâm cho người dùng. Ngoài ra, phần đèn nền của bàn phím có thể tùy chỉnh độ sáng để bạn có thể thoải mái hơn khi sử dụng ở những môi trường có ánh sáng khác nhau. (Đèn nền dây màu sắc với 3 hiệu ứng ánh sáng và 5 mức độ sáng)<br><b>Bàn phím chơi game có dây Rapoo V50S thiết kế các phím riêng biệt không xung đột, giúp bạn có thể ấn đồng thời nhiều phím mà không bị lỗi.</b><br>Bàn phím cơ gaming có dây , switch cơ :<br>- Bàn phím Thiết kế nhỏ gọn 87 phím - không có phím số<br>- Phím cơ có thể tháo rời .Thiết kế không xung đột cho tất cả các phím<br>- Switch độc quyền của Rapoo với tuổi thọ 60 triệu lần nhấn . Red Switch<br>- Đèn nền phím với đèn nền một màu<br>- Bộ nhớ tích hợp, lưu cài đặt tùy chỉnh và nhiều cấu hình cầu hình<br><b>Thiết kế chống bụi giúp giảm tình trạng phím bị rung</b> | 12th | 298.000**   |
| 119 | Bàn phím cơ gaming có dây Rapoo V500 Pro87 Red Switch                      | Bàn phím cơ gaming có dây , switch cơ :<br>- Bàn phím Fullsize 104 phím với tính năng N-Key Rollover<br>- Thiết kế Top cover bằng kim loại giúp sản phẩm chắc chắn và cứng cáp hơn, không lo tàn thuốc lá gây mất thẩm mỹ<br>- Switch độc quyền của Rapoo với tuổi thọ 60 triệu lần nhấn, hai loại SW cơ bản là Blue / Red<br>- Đèn LED Rainbow với 5 hiệu ứng màu sắc và 4 mức điều chỉnh độ sáng<br>- Thiết kế chống tràn nước nâng cao độ bền sản phẩm, giảm thiểu rủi ro khi sử dụng<br>- Combo phím chuột văn phòng, có dây<br>- Kết nối USB, màu đen<br>- Fullsize 104 phím<br>- Bàn phím thiết kế chống nước - Tuổi thọ phím lên tới 10 triệu lần bấm<br>- Font chữ keycap in UV                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 589,000     |
| 120 | Bàn phím cơ gaming có dây Rapoo V510C RGB                                  | Bàn phím cơ gaming có dây , switch cơ :<br>- Bàn phím Fullsize 104 phím với tính năng N-Key Rollover<br>- Thiết kế Top cover bằng kim loại giúp sản phẩm chắc chắn và cứng cáp hơn, không lo tàn thuốc lá gây mất thẩm mỹ<br>- Switch độc quyền của Rapoo với tuổi thọ 60 triệu lần nhấn, hai loại SW cơ bản là Blue / Red<br>- Đèn LED Rainbow với 5 hiệu ứng màu sắc và 4 mức điều chỉnh độ sáng<br>- Thiết kế chống tràn nước nâng cao độ bền sản phẩm, giảm thiểu rủi ro khi sử dụng<br>- Combo phím chuột văn phòng, có dây<br>- Kết nối USB, màu đen<br>- Fullsize 104 phím<br>- Bàn phím thiết kế chống nước - Tuổi thọ phím lên tới 10 triệu lần bấm<br>- Font chữ keycap in UV                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 649,000     |
| 121 | Bộ Phím chuột SAMA MK 100                                                  | - Combo phím chuột văn phòng, có dây<br>- Kết nối USB, màu đen<br>- Fullsize 104 phím<br>- Bàn phím thiết kế chống nước - Tuổi thọ phím lên tới 10 triệu lần bấm<br>- Font chữ keycap in UV                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 125,000**   |
| 122 | Bộ Phím chuột SAMA MK 160                                                  | - Combo phím chuột văn phòng, có dây<br>- Kết nối USB, màu đen<br>- Fullsize 104 phím<br>- Bàn phím thiết kế chống nước - Tuổi thọ phím lên tới 10 triệu lần bấm<br>- Font chữ keycap in UV                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 188,000     |
| 123 | LOGITECH K120                                                              | Cổng USB - Black - thiết dùng cho văn phòng và gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 159,000     |
| 124 | LOGITECH Combo MK120 (có dây)                                              | Cổng USB - Keyboard & Mouse Optical 800dpi - Bàn phím chống thấm nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 239,000     |
| 125 | LOGITECH Combo MK200 (có dây)                                              | Cổng USB - Keyboard Multimedia & Mouse Optical USB - Black (có dây)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 339,000     |
| 126 | LOGITECH WIRELESS MK220                                                    | Cổng USB - Keyboard & Mouse Optical Wireless - Black - khoảng cách 10m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 399,000**   |
| 127 | LOGITECH WIRELESS MK240                                                    | Cổng USB - Keyboard & Mouse Optical Wireless - Black , White - khoảng cách 10m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 475.000**   |
| 128 | Bộ Phím chuột Không dây Logitech Bluetooth MK250 (GRAPHITE - Màu than chì) | các bộ phận bằng nhựa, sử dụng ít nhất 64% vật liệu tái chế.<br>*** Chuột : Công nghệ cảm biến: Theo dõi chuyển động quang học mượt mà (1.000 DPI)<br>- Nút: Nút Bật/Tắt nguồn<br>- Cuộn: Cuộn từng dòng, Bánh xe cuộn: 2D, cơ học , Số lượng nút: 3<br>- Kết nối/Nguồn: Nhấn giữ các nút Bật/Tắt nguồn để ghép cặp<br>- Loại pin: Pin kiềm , Tuổi thọ pin: 12 tháng<br>- Công nghệ không dây: Công nghệ Bluetooth® tiết kiệm năng lượng , Khoảng cách hoạt động không dây: 10 m<br>***Bàn Phím : Loại kết nối bàn phím: Nhấn giữ các nút Bật/Tắt nguồn để ghép cặp<br>- Công nghệ không dây trên bàn phím: Công nghệ Bluetooth® tiết kiệm năng lượng<br>- Phạm vi không dây: 10 m<br>- Loại pin bàn phím: Pin kiềm , Số lượng pin: 2xAAA (đi kèm) , Tuổi thọ pin: 12 tháng<br>- Đèn chỉ báo (LED): Đèn LED kết nối<br>- Các phím đặc biệt: Nút Bật/Tắt nguồn<br>- Các tính năng bổ sung: Chân nghiêng (cho góc gó 7 độ)<br>- Bộ cục: Bộ cục nhỏ gọn với bàn phím số                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 549.000**   |
| 129 | Bộ Phím chuột Không dây Logitech Bluetooth MK250 (Off-white - Màu Trắng)   | các bộ phận bằng nhựa, sử dụng ít nhất 64% vật liệu tái chế.<br>*** Chuột : Công nghệ cảm biến: Theo dõi chuyển động quang học mượt mà (1.000 DPI)<br>- Nút: Nút Bật/Tắt nguồn<br>- Cuộn: Cuộn từng dòng, Bánh xe cuộn: 2D, cơ học , Số lượng nút: 3<br>- Kết nối/Nguồn: Nhấn giữ các nút Bật/Tắt nguồn để ghép cặp<br>- Loại pin: Pin kiềm , Tuổi thọ pin: 12 tháng<br>- Công nghệ không dây: Công nghệ Bluetooth® tiết kiệm năng lượng , Khoảng cách hoạt động không dây: 10 m<br>***Bàn Phím : Loại kết nối bàn phím: Nhấn giữ các nút Bật/Tắt nguồn để ghép cặp<br>- Công nghệ không dây trên bàn phím: Công nghệ Bluetooth® tiết kiệm năng lượng<br>- Phạm vi không dây: 10 m<br>- Loại pin bàn phím: Pin kiềm , Số lượng pin: 2xAAA (đi kèm) , Tuổi thọ pin: 12 tháng<br>- Đèn chỉ báo (LED): Đèn LED kết nối<br>- Các phím đặc biệt: Nút Bật/Tắt nguồn<br>- Các tính năng bổ sung: Chân nghiêng (cho góc gó 7 độ)<br>- Bộ cục: Bộ cục nhỏ gọn với bàn phím số                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 549.000**   |
| 130 | Bộ Phím chuột Không dây Logitech Bluetooth MK250 (Rose - Màu Hồng)         | các bộ phận bằng nhựa, sử dụng ít nhất 64% vật liệu tái chế.<br>*** Chuột : Công nghệ cảm biến: Theo dõi chuyển động quang học mượt mà (1.000 DPI)<br>- Nút: Nút Bật/Tắt nguồn<br>- Cuộn: Cuộn từng dòng, Bánh xe cuộn: 2D, cơ học , Số lượng nút: 3<br>- Kết nối/Nguồn: Nhấn giữ các nút Bật/Tắt nguồn để ghép cặp<br>- Loại pin: Pin kiềm , Tuổi thọ pin: 12 tháng<br>- Công nghệ không dây: Công nghệ Bluetooth® tiết kiệm năng lượng , Khoảng cách hoạt động không dây: 10 m<br>***Bàn Phím : Loại kết nối bàn phím: Nhấn giữ các nút Bật/Tắt nguồn để ghép cặp<br>- Công nghệ không dây trên bàn phím: Công nghệ Bluetooth® tiết kiệm năng lượng<br>- Phạm vi không dây: 10 m<br>- Loại pin bàn phím: Pin kiềm , Số lượng pin: 2xAAA (đi kèm) , Tuổi thọ pin: 12 tháng<br>- Đèn chỉ báo (LED): Đèn LED kết nối<br>- Các phím đặc biệt: Nút Bật/Tắt nguồn<br>- Các tính năng bổ sung: Chân nghiêng (cho góc gó 7 độ)<br>- Bộ cục: Bộ cục nhỏ gọn với bàn phím số                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 559.000**   |
| 131 | LOGITECH WIRELESS MK270R                                                   | Đầu kết nối USB nano - Keyboard + Mouse Logitech MK270R có thể sử dụng ở phạm vi di chuyển rộng nhờ vào sóng không dây năng cao mà không bị trễ hay đứt đoạn trong khoảng cách lên đến 10m.<br>Bàn phím được thiết kế chống tràn, chất lỏng chảy ra khỏi bàn phím, do đó bạn không phải lo ngại khi lỡ tay làm đổ chất lỏng lên bàn phím                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 545,000     |
| 132 | LOGITECH WIRELESS MK235                                                    | Keyboard + Mouse Logitech MK235 có thể sử dụng ở phạm vi di chuyển rộng nhờ vào sóng không dây năng cao mà không bị trễ hay đứt đoạn trong khoảng cách lên đến 10m. Pin Keyboard: 2 x AAA   Mouse: 1 x AA , Độ phân giải 1000dpi , Cổng kết nối Logitech non-unifying protocol (2.4GHz) with Nano USB receiver<br>Combo bàn phím + chuột Logitech MK235 được thiết kế đơn giản với các phím bấm có độ nổi thấp, độ phản hồi tốt, nhanh chóng. Bề                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 475,000     |
| 133 | LOGITECH WIRELESS Silent MK295                                             | Bộ bàn phím chuột MK295 có Công nghệ SilentTouch - không gây tiếng ồn , Độ cao bàn phím có thể điều chỉnh , Thiết kế chống nước đổ tràn , Không dây 2.4GHz (10 mét) , Đầu thu USB nano , Đèn báo khóa chữ hoa (Caps lock) , Cổng tắc bật/tắt nguồn , 2 pin AAA (Pin kiềm) . Chuột sd Công nghệ SilentTouch . Hình dáng nhỏ gọn có đường viền , Điều khiển con trỏ nhạy, êm ái , Nút bật/tắt nguồn 1 pin AA (Pin kiềm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 585,000     |
| 134 | LOGITECH WIRELESS MK345                                                    | Bàn phím + Chuột quang không dây MK345 :<br>- chuột quang độ phân giải 1000 dpi dùng công nghệ không ánh sáng,<br>- Bàn phím sử dụng 2 pin AAA cho thời gian sử dụng 36 tháng,<br>- Đầu kết nối receiver siêu nhỏ.<br>- Keyboard + Mouse Logitech MK345 được thiết kế đẹp mắt, bàn phím và chuột đều được kết nối đến USB receiver ở tần số 2.4Ghz, với                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 607,000     |
| 135 | LOGITECH WIRELESS MK540                                                    | Combo Bàn phím + Chuột không dây , Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz :<br>- Độ phân giải chuột : 1000dpi , Số nút bấm : 3<br>- Số lượng phím : 107 , Pin : Bàn phím: 2 x AA; Chuột: 1 x AA<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows, Mac OS<br>- Màu sắc : Đen<br>- Kích thước : Bàn phím: 457.3 x 193.5 x 24 mm; Chuột: 111.5 x 61.8 x 39.2 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 1,089,000   |
| 136 | LOGITECH WIRELESS MK470 (Slim)                                             | Đầu kết nối USB nano - Kết hợp bàn phím và chuột không dây siêu mỏng, nhỏ gọn và yên tĩnh, Bàn phím nhỏ gọn bao gồm một bàn phím số và 12 phím tắt FN, cung cấp cho bạn tất cả các phím bạn cần để nhập dữ liệu hiệu quả, Chuột mỏng cực kỳ di động và bạn có thể dễ dàng cất giữ nó trong túi nhỏ trong túi xách tay hoặc trong túi của mình để làm việc hiệu quả khi di chuyển. 90% giảm tiếng ồn chuột có nghĩa là một trải nghiệm làm việc cực kỳ yên tĩnh cho bạn và những người xung quanh bạn. Bộ thu USB cảm và chạy đơn giản cung cấp kết nối không dây 2,4 GHz mạnh mẽ với phạm vi 10 mét. Tuổi thọ pin 18 tháng cho chuột, và thời lượng pin 36 tháng cho bàn phím có nghĩa là bạn không phải lo lắng về việc mất điện. Cả hai phụ kiện đều chuyển sang chế độ ngủ tiết kiệm pin khi không sử dụng. Kích thước chuột : Cao x Rộng x Sâu: 26,5 mm x 59 mm x 107 mm , Trọng lượng: 100 g , Kích thước bàn phím : Cao x Rộng x Sâu: 373,5 mm x 143,9 mm x 21,3 mm , Trọng lượng (có pin): 558 g , MÀU SẮC : Trắng , Đen                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 1.189.000** |

|     |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 137 | Combo Bàn Phím và Chuột không dây Logitech MK650 for Business màu Đen (920-011014)                                | Bàn phím Logitech MK650 sở hữu 118 phím full-size, tích hợp bàn phím số và các phím F lặp trình sẵn, giúp thao tác nhanh chóng và hợp lý hóa công việc. Điểm nhấn là phần chỗ gác tay tích hợp, cho cảm giác thoải mái khi nhập liệu lâu dài.<br>Chuột đi kèm có 5 nút điều khiển thông minh với thiết kế công thái học, kết hợp khu vực ngón tay cái mềm mại và tay cầm cao su êm ái. Nhờ vậy, bạn có thể làm việc trong thời gian dài mà không lo mỏi tay. Tổng màu trắng sáng càng làm nổi bật sự tinh khiết, hiện đại và phù hợp với không gian văn phòng cao cấp.<br>- Độ phân giải chuột : 400-4000 DPI , Số nút 5 nút<br>- Cổng kết nối : Logi Bolt, Bluetooth<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows 10, 11/ macOS 10.15/ iPadOS 14/ iOS 14/ Android 8.0 trở lên và Linux, Chrome OS<br>- Màu sắc : Đen<br>- Bàn phím : Số lượng phím 118 phím                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | Liên hệ   |
| 138 | Combo Bàn Phím và Chuột không dây Logitech MK650 for Business màu Trắng (920-011042)                              | Bàn phím Logitech MK650 sở hữu 118 phím full-size, tích hợp bàn phím số và các phím F lặp trình sẵn, giúp thao tác nhanh chóng và hợp lý hóa công việc. Điểm nhấn là phần chỗ gác tay tích hợp, cho cảm giác thoải mái khi nhập liệu lâu dài.<br>Chuột đi kèm có 5 nút điều khiển thông minh với thiết kế công thái học, kết hợp khu vực ngón tay cái mềm mại và tay cầm cao su êm ái. Nhờ vậy, bạn có thể làm việc trong thời gian dài mà không lo mỏi tay. Tổng màu trắng sáng càng làm nổi bật sự tinh khiết, hiện đại và phù hợp với không gian văn phòng cao cấp.<br>- Độ phân giải chuột : 400-4000 DPI , Số nút 5 nút<br>- Cổng kết nối : Logi Bolt, Bluetooth<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows 10, 11/ macOS 10.15/ iPadOS 14/ iOS 14/ Android 8.0 trở lên và Linux, Chrome OS<br>- Màu sắc : TRẮNG<br>- Bàn phím : Số lượng phím 118 phím                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | Liên hệ   |
| 139 | Bàn phím Logitech Không dây Bluetooth Pop Icon ( Đen (Graphite) , Trắng (OFF White) , Hồng (Rose) , Tím (Lilac) ) | Bàn phím không dây sử dụng công nghệ Bluetooth cho phép kết nối 3 thiết bị cùng lúc bằng các phím Easy Switch của POP Keys—Ghép cặp với cả máy tính xách tay và máy tính bảng của bạn để chuyển đổi dễ dàng giữa các thiết bị bằng một lần nhấn nút Easy-Switch. Tương thích với Windows, macOS, iPadOS, iOS và Android.<br>- Bỏ cục tối giản với 4 phím hành động có thể tùy chỉnh , Bỏ cục in kép (Windows/Mac) .<br>- Các phím Easy-Switch (kết nối lên tới 3 thiết bị sử dụng nhiều hệ điều hành) , Công tắc bật/tắt nguồn .<br>- Đèn báo Khóa chữ hoa (Caps Lock) và Pin - Loại pin: 2x AAA (đi kèm)<br>- Tương thích với chuột có trang bị công nghệ Logitech Flow .<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 trở lên, macOS 10.15 trở lên, iPadOS 13.4 trở lên , iOS 11 trở lên, Chrome OS, Android 8 trở lên.<br>- Màu sắc: Đen (Graphite) , Trắng (OFF White) , Hồng (Rose) , Tím (Lilac)<br>Bàn phím POP Keys có Các phím thấp, êm ái của bàn phím không dây được thiết kế để gõ chính xác, thoải mái và yên tĩnh.<br>Hoàn thành công việc dễ dàng bằng cách truy cập các công cụ AI của bạn với một lần nhấn phím thao tác                     | 24th | 1,095,000 |
| 140 | Bộ phím chuột Logitech không dây POP ICON màu Hồng 920-013123                                                     | Bộ phím chuột Logitech không dây POP ICON kết nối Bluetooth .<br>- Độ phân giải chuột : 1000-4000 DPI, giá trị danh nghĩa 1000 DPI<br>- Số nút chuột : 4<br>- Cổng kết nối : Bluetooth và đầu thu USB Logi Bolt (không đi kèm theo bàn phím)<br>- Số lượng phím : 85<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10,11 trở lên; MacOS 10.15 trở lên; ChromeOS ; iPadOS 13.4 trở lên ; Microsoft Surface<br>- Màu sắc : Hồng & Trắng nhạt<br>- Kích thước : Bàn phím: 324.51 x 136.96 x 22 mm; Chuột: 104.8 x 59.4 x 35.2 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 1,670,000 |
| 141 | Bộ phím chuột Logitech không dây POP ICON màu Trắng 920-013122                                                    | Bộ phím chuột Logitech không dây POP ICON kết nối Bluetooth .<br>- Độ phân giải chuột : 1000-4000 DPI, giá trị danh nghĩa 1000 DPI<br>- Số nút chuột : 4<br>- Cổng kết nối : Bluetooth và đầu thu USB Logi Bolt (không đi kèm theo bàn phím)<br>- Số lượng phím : 85<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10,11 trở lên; MacOS 10.15 trở lên; ChromeOS ; iPadOS 13.4 trở lên ; Microsoft Surface<br>- Màu sắc : Trắng nhạt & Cam<br>- Kích thước : Bàn phím: 324.51 x 136.96 x 22 mm; Chuột: 104.8 x 59.4 x 35.2 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 1,670,000 |
| 142 | Bộ phím chuột Logitech không dây POP ICON màu Đen 920-013121                                                      | Bộ phím chuột Logitech không dây POP ICON kết nối Bluetooth .<br>- Độ phân giải chuột : 1000-4000 DPI, giá trị danh nghĩa 1000 DPI<br>- Số nút chuột : 4<br>- Cổng kết nối : Bluetooth và đầu thu USB Logi Bolt (không đi kèm theo bàn phím)<br>- Số lượng phím : 85<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10,11 trở lên; MacOS 10.15 trở lên; ChromeOS ; iPadOS 13.4 trở lên ; Microsoft Surface<br>- Màu sắc : Đen & xanh lá<br>- Kích thước : Bàn phím: 324.51 x 136.96 x 22 mm; Chuột: 104.8 x 59.4 x 35.2 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 1,670,000 |
| 143 | LOGITECH không dây Bluetooth Logitech Signature Slim MK950 (màu Đen)                                              | Bộ Combo Bàn phím và Chuột không dây thiết kế mỏng , nhẹ MK950 , Độ phân giải : 400-4000 DPI , Số nút : 6. Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz; Bluetooth 5.1<br>-Số lượng phím : 108 , Pin : Bàn phím: 2 x AAA; Chuột: 1 x AAA<br>-Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10, 11, macOS 11 trở lên; ChromeOS; Linux; iPadOS 14, Android 9.0 ,iOS 14 trở lên<br>-Màu sắc : Đen<br>-Kích thước : Bàn phím: 433.8 x 134.8 x 23.1 mm; Chuột : 108.2 x 61 x 38.8 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 2,239,000 |
| 144 | LOGITECH không dây Bluetooth Logitech Signature Slim MK950 (màu Trắng)                                            | Bộ Combo Bàn phím và Chuột không dây thiết kế mỏng , nhẹ MK950 , Độ phân giải : 400-4000 DPI , Số nút : 6. Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz; Bluetooth 5.1<br>-Số lượng phím : 108 , Pin : Bàn phím: 2 x AAA; Chuột: 1 x AAA<br>-Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10, 11, macOS 11 trở lên; ChromeOS; Linux; iPadOS 14, Android 9.0 ,iOS 14 trở lên<br>-Màu sắc : Trắng<br>-Kích thước : Bàn phím: 433.8 x 134.8 x 23.1 mm; Chuột : 108.2 x 61 x 38.8 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | Liên hệ   |
| 145 | LOGITECH WIRELESS K270                                                                                            | Bàn phím không dây Logitech K270 được thiết kế với kiểu dáng gọn nhẹ, giúp bạn dễ dàng bỏ túi và di chuyển khi cần thiết. Các phím bấm được bố trí khoa học, khoảng cách vừa phải giúp gõ phím nhanh chóng và thoải mái.<br>Bàn phím không dây - Kết nối bàn phím : 2.4 GHz Wireless , Kích thước : Full size , Loại bàn phím: Bàn phím thường , Đèn : Không led - Chống thấm nước , receiver siêu nhỏ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 415,000   |
| 146 | Bàn phím Logitech không dây Bluetooth K251 màu đen (920-013490)                                                   | Bàn phím không dây K251 Với Công nghệ không dây Bluetooth® tiết kiệm năng lượng (Bluetooth Low Energy) có Phạm vi kết nối không dây: 10m , K251 được chế tạo từ các bộ phận bằng nhựa, sử dụng tối thiểu 64% nhựa tái chế , cùng với chất lượng tuyệt hảo. Bàn phím thiết kế Chống nước tràn , bền bỉ và thời lượng pin lên đến 12 tháng , các phím bấm sâu với thao tác nhanh nhạy , bàn phím tiết kiệm không gian bao gồm bàn phím số và tất cả các phím thiết yếu. Lý tưởng cho không gian chật hẹp, sản phẩm mang lại hiệu quả mà không ảnh hưởng đến hiệu suất hay sự tiện lợi.<br>- Màu sắc Đen , Khối lượng 380g<br>- Đèn báo: Đèn LED kết nối<br>- Phím đặc biệt: Nút bật/tắt nguồn<br>- Tính năng bổ sung: Chân bàn phím nghiêng (góc gồ 7 độ)<br>- Bỏ cục: Bỏ cục nhỏ gọn với bàn phím số<br>- Loại pin: Pin kiềm , Tuổi thọ pin: 12 tháng , Số lượng pin: 2 pin AAA (kèm theo)                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | Liên hệ   |
| 147 | Bộ Bàn phím và chuột không dây Bluetooth MK251 màu đen (920-013558)                                               | Combo Bàn phím và chuột không dây MK251 Với Công nghệ không dây Bluetooth® tiết kiệm năng lượng (Bluetooth Low Energy) có Phạm vi kết nối không dây: 10m, với thời gian sử dụng lên tới 12 tháng chỉ với 1 viên pin 2A cho chuột và 2 viên pin 3A cho bàn phím, giúp cho các tác dụng văn phòng trở nên mượt mà và tăng hiệu suất cho người sử dụng.<br>-Bàn phím MK251 chống tràn" được thiết kế chắc chắn và bền bỉ, đáp ứng nhu cầu sử dụng hàng ngày<br>- Bộ Bàn phím và chuột này bao gồm một chuột di động nhỏ gọn và một bàn phím nhỏ gọn, vẫn bao gồm bàn phím số và tất cả các phím thiết yếu. MK251 lý tưởng cho không gian nhỏ gọn, tăng hiệu quả mà không ảnh hưởng đến hiệu suất và sự tiện lợi.<br>- Các bộ phận nhựa của MK250 được làm từ ít nhất 66% (chuột) và 64% (bàn phím) nhựa tái chế , và chúng cũng có chất lượng cao.<br>- Chuột với Công nghệ cảm biến: Theo dõi quang học mượt mà (1.000 DPI)<br>- Bánh xe cuộn: 2D, cơ học , Số lượng nút: 3 (trái/phải, bánh xe cuộn nút giữa)<br>- chuột : 76g<br>- Bàn phím với Bỏ cục nhỏ gọn với bàn phím số , Tính năng bổ sung: Chân đế nghiêng (góc gồ 7 độ)<br>- Bàn phím : 380g | 12th | 589,000   |
| 148 | LOGITECH WIRELESS K400 PLUS                                                                                       | Cổng USB - Keyboard Wireless - Tích hợp mouse , sử dụng cho tivi Led , Smart tivi ,Tận hưởng khả năng điều khiển nhuần nhuyễn các tiết mục giải trí từ máy tính tới TV, không còn rắc rối và lộn xộn của việc điều khiển bàn phím và chuột riêng biệt.Các phím thoải mái, êm ái và bàn di chuột lớn (3,5 inch) khiến cho việc điều khiển trở nên dễ dàng. Hỗ trợ Nền tảng/HDH : Windows® 7, Windows 8, Windows 10 trở lên , Android™ 5.0 trở lên , Chrome OS™ , 2 màu : đen , trắng<br>- Cổng kết nối : Unifying (2.4GHz) , Phạm vi không dây: 10m , Số lượng phím : 82 , Pin : 2 x AA, tuổi thọ pin 18 tháng<br>- Kích thước : 354,3 x 139,9 x 23.5 mm , Khối lượng : 390 g (có pin)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 690.000** |
| 149 | LOGITECH WIRELESS Pebble K380s Bluetooth (Màu Đen) - KB Dạng nhỏ                                                  | Bàn phím không dây Bluetooth . Bàn phím TKL nhỏ gọn với các phím có thiết kế lõm tròn , trải nghiệm gõ êm ái , ít tiếng ồn .<br>- Kết nối cùng lúc 3 thiết bị với tính năng tự động SLEEP .<br>- 10 Phím Fn có thể tùy chỉnh thông qua App .<br>- Kết nối bluetooth , phạm vi lên đến 10m .<br>- Pin : 2 x AAA<br>- (Lưu ý : Không có đầu nhận tín hiệu không dây USB Logitech Bolt )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 718.000** |
| 150 | LOGITECH WIRELESS Pebble K380s Bluetooth (Màu Hồng) - KB Dạng nhỏ                                                 | Bàn phím không dây Bluetooth . Bàn phím TKL nhỏ gọn với các phím có thiết kế lõm tròn , trải nghiệm gõ êm ái , ít tiếng ồn .<br>- Kết nối cùng lúc 3 thiết bị với tính năng tự động SLEEP .<br>- 10 Phím Fn có thể tùy chỉnh thông qua App .<br>- Kết nối bluetooth , phạm vi lên đến 10m .<br>- Pin : 2 x AAA<br>- (Lưu ý : Không có đầu nhận tín hiệu không dây USB Logitech Bolt )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 718.000** |
| 151 | LOGITECH WIRELESS Pebble K380s Bluetooth (Màu trắng) - KB Dạng nhỏ                                                | Bàn phím không dây Bluetooth . Bàn phím TKL nhỏ gọn với các phím có thiết kế lõm tròn , trải nghiệm gõ êm ái , ít tiếng ồn .<br>- Kết nối cùng lúc 3 thiết bị với tính năng tự động SLEEP .<br>- 10 Phím Fn có thể tùy chỉnh thông qua App .<br>- Kết nối bluetooth , phạm vi lên đến 10m .<br>- Pin : 2 x AAA<br>- (Lưu ý : Không có đầu nhận tín hiệu không dây USB Logitech Bolt )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 718.000** |
| 152 | LOGITECH WIRELESS K480 Bluetooth                                                                                  | Bàn phím Bluetooth, Tuổi thọ pin 2 năm, Phạm vi buetooth: 10m, 2 Màu : Đen , Trắng . Sử dụng tương thích ( ios >5, Android >3.2 , win 7, 8, 10, MacOS, ChormeOS )<br>Keyboard Logitech K480 hoạt động với điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng của bạn. Giá đỡ tích hợp giữ điện thoại hoặc máy tính bảng của bạn ở góc vừa phải<br>Chỉ cần xoay nút xoay Easy-Switch để chuyển đổi thao tác nhập giữa ba thiết bị không dây Bluetooth được kết nối                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | Liên hệ   |



|     |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 153 | LOGITECH WIRELESS K580 SLIM Bluetooth                                               | Bàn phím Bluetooth và kết nối không dây với đầu thu tín hiệu usb 2.4Ghz , Với thiết kế siêu mỏng hướng tới tương lai, hoàn hảo để gõ trên máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng và nhiều hơn nữa. Các nút Easy Switch cho phép bạn chuyển đổi thao tác nhập giữa hai thiết bị với cùng một bàn phím. Kết nối không dây mạnh mẽ, Tín hiệu thu phát sóng Bluetooth có khả năng duy trì tốt lên tới 10m, USB Logitech Unifying có khả năng thu phát tần số lên tới 2.4GHz. Có 02 màu đen , trắng . Thời lượng pin lên đến 24 tháng, tích hợp chế độ tự động tắt khi không sử dụng . Bàn phím không dây Logitech K580 mang tới trải nghiệm gõ hoàn thiện nhất nhờ không gian gõ phím rộng rãi và thiết kế hành trình phím sâu. Cảm giác gõ trên bàn phím rất dễ chịu, độ nảy tốt mà không gây quá nhiều tiếng ồn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 945,000     |
| 154 | LOGITECH WIRELESS SIGNATURE K650 Bluetooth (Trắng - Off White)                      | Bàn phím không dây tiết kiệm năng lượng (Bluetooth 5.1) hoặc Đầu thu USB Logi Bolt . Phạm vi không dây: 10 m , Tuổi thọ pin: 36 tháng , Đèn báo: trên Caps Lock, Phím kết nối và Trạng thái pin .<br>Bàn phím SIGNATURE K650 phù hợp hoàn hảo cho nhu cầu làm việc hàng ngày của bạn với các lối tắt được nâng cấp : cho phép bạn tiếp cận vào đúng tất cả các phím tắt và tiết kiệm thời gian với các lệnh như chụp màn hình, tắt tiếng và hủy tất tiếng mic, cũng như điều hướng web....và chỗ gác tay tích hợp. Tận hưởng sự thoải mái bạn cần cho những giờ dài bên bàn làm việc. Với thiết kế chống đổ tràn, dễ vệ sinh và thời lượng pin lên tới 36 tháng , bạn có thể di chuyển thuận tiện và dễ dàng mà không có dây cản trở.<br>Bàn phím Signature K650 hoạt động trên hầu hết mọi hệ điều hành — Windows, macOS, Linux, iPadOS, iOS, Android. Nó cũng được chứng nhận hoạt động với Chromebook™<br>Kích thước : 457,3 x 193,5 x 24 mm , Khối lượng : 700,23 g , Chất liệu : Nhựa tái chế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 1,025,000** |
| 155 | LOGITECH WIRELESS SIGNATURE K650 Bluetooth (Đen-Graphite)                           | Bàn phím không dây tiết kiệm năng lượng (Bluetooth 5.1) hoặc Đầu thu USB Logi Bolt . Phạm vi không dây: 10 m , Tuổi thọ pin: 36 tháng , Đèn báo: trên Caps Lock, Phím kết nối và Trạng thái pin .<br>Bàn phím SIGNATURE K650 phù hợp hoàn hảo cho nhu cầu làm việc hàng ngày của bạn với các lối tắt được nâng cấp : cho phép bạn tiếp cận vào đúng tất cả các phím tắt và tiết kiệm thời gian với các lệnh như chụp màn hình, tắt tiếng và hủy tất tiếng mic, cũng như điều hướng web....và chỗ gác tay tích hợp. Tận hưởng sự thoải mái bạn cần cho những giờ dài bên bàn làm việc. Với thiết kế chống đổ tràn, dễ vệ sinh và thời lượng pin lên tới 36 tháng , bạn có thể di chuyển thuận tiện và dễ dàng mà không có dây cản trở.<br>Bàn phím Signature K650 hoạt động trên hầu hết mọi hệ điều hành — Windows, macOS, Linux, iPadOS, iOS, Android. Nó cũng được chứng nhận hoạt động với Chromebook™ .<br>Kích thước : 457,3 x 193,5 x 24 mm , Khối lượng : 700,23 g , Chất liệu : Nhựa tái chế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 1,025,000** |
| 156 | Bán phím LOGITECH Không dây Bluetooth Signagture Slim K950 920-012444 màu Trắng     | Bàn phím không dây tiết kiệm năng lượng (Bluetooth 5.1) hoặc Đầu thu USB Logi Bolt . Phạm vi không dây: 10 m :<br>- Phân loại : Bàn phím không dây<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4Ghz, Bluetooth 5.1<br>- Số lượng phím : 108<br>- Pin : 2xAAA (đi kèm)<br>- Chất liệu : Vật liệu tái chế<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10, 11 trở lên; MacOS 11 trở lên; ChromeOS; Linux; iPadOS 14 trở lên; iOS 14 trở lên; Android 9.0 trở lên<br>- Màu sắc : Trắng , Kích thước : 134,8 x 433,8 x 23.1 mm , Khối lượng : 685g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 1,680,000   |
| 157 | Bán phím LOGITECH Không dây Bluetooth Signagture Slim K950 920-012443 màu Đen       | Bàn phím không dây tiết kiệm năng lượng (Bluetooth 5.1) hoặc Đầu thu USB Logi Bolt . Phạm vi không dây: 10 m :<br>- Phân loại : Bàn phím không dây<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4Ghz, Bluetooth 5.1<br>- Số lượng phím : 108<br>- Pin : 2xAAA (đi kèm)<br>- Chất liệu : Vật liệu tái chế<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10, 11 trở lên; MacOS 11 trở lên; ChromeOS; Linux; iPadOS 14 trở lên; iOS 14 trở lên; Android 9.0 trở lên<br>- Màu sắc : Đen , Kích thước : 134,8 x 433,8 x 23.1 mm , Khối lượng : 685g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 1,680,000   |
| 158 | Bàn phím công thái học không dây Logitech Wave Keys Ergonomic Graphite (màu đen )   | * Bàn phím công thái học không dây Wave Keys Trải nghiệm thú vị của bàn phím hình sóng với chỗ gác tay có đệm với 3 lớp cao su non, Wave Keys mang đến cho có tay bạn sự nâng đỡ cần thiết để gõ thoải mái. Tận hưởng sự nâng đỡ có tay nhiều hơn, ít áp lực hơn và tư thế gõ tự nhiên trong suốt cả ngày.<br>* Kết nối bàn phím công thái học không dây Wave Keys bằng Bluetooth® hoặc đầu thu Logi Bolt, và chuyển đổi giữa máy tính xách tay, máy tính bảng hoặc điện thoại bằng một cú chạm bằng các phím Easy-Switch.<br>* Bàn phím Wave Keys tương thích với HĐH (Windows, macOS, ChromeOS, iPadOS, iOS, Android) , Các chức năng cơ bản của thiết bị sẽ được hỗ trợ mà không cần trình điều khiển cho các hệ điều hành khác ngoài Windows và macOS. Tận hưởng tuổi thọ pin lên tới 3 năm với các pin đi kèm (2 pin AAA) , Tuổi thọ pin lên tới 36 tháng .<br>- Cổng kết nối : Wireless thông qua Đầu thu USB Logi Bolt (đi kèm) ; Bluetooth<br>- Số lượng phím : 98 , Đèn bàn phím : Không , Chất liệu : Nhựa tái chế , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10, 11 trở lên macOS 11 trở lên, iPadOS 14 trở lên, ChromeOS, Linux, Android 9.0 trở lên . Màu sắc : Đen <b>920-012281</b> , Kích thước : 375,97 x 218,91 x 30,53 mm . Khối lượng : 750 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 1,339,000   |
| 159 | Bàn phím công thái học không dây Logitech Wave Keys Ergonomic Off-White (màu trắng) | * Bàn phím công thái học không dây Wave Keys Trải nghiệm thú vị của bàn phím hình sóng với chỗ gác tay có đệm với 3 lớp cao su non, Wave Keys mang đến cho có tay bạn sự nâng đỡ cần thiết để gõ thoải mái. Tận hưởng sự nâng đỡ có tay nhiều hơn, ít áp lực hơn và tư thế gõ tự nhiên trong suốt cả ngày.<br>* Kết nối bàn phím công thái học không dây Wave Keys bằng Bluetooth® hoặc đầu thu Logi Bolt, và chuyển đổi giữa máy tính xách tay, máy tính bảng hoặc điện thoại bằng một cú chạm bằng các phím Easy-Switch.<br>* Bàn phím Wave Keys tương thích với HĐH (Windows, macOS, ChromeOS, iPadOS, iOS, Android) , Các chức năng cơ bản của thiết bị sẽ được hỗ trợ mà không cần trình điều khiển cho các hệ điều hành khác ngoài Windows và macOS. Tận hưởng tuổi thọ pin lên tới 3 năm với các pin đi kèm (2 pin AAA) , Tuổi thọ pin lên tới 36 tháng .<br>- Cổng kết nối : Wireless thông qua Đầu thu USB Logi Bolt (đi kèm) ; Bluetooth<br>- Số lượng phím : 98 , Đèn bàn phím : Không , Chất liệu : Nhựa tái chế , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10, 11 trở lên macOS 11 trở lên, iPadOS 14 trở lên, ChromeOS, Linux, Android 9.0 trở lên . Màu sắc : Trắng <b>920-012282</b> , Kích thước : 375,97 x 218,91 x 30,53 mm . Khối lượng : 750 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 1,339,000   |
| 160 | LOGITECH WIRELESS MX Keys S (màu than chì (920-011563)                              | Bàn phím Không dây Logitech MX key S có thiết kế Khung nhôm với hàm lượng carbon thấp nhằm mang lại sự ổn định khi sử dụng và sự phát triển bền vững , Các phím có bề mặt lõm nhẹ Tạo hình vừa với ngón tay giúp gõ siêu mượt mà và giảm tiếng ồn .<br>- Trang bị tính năng chiếu sáng thông minh, tự động cảm biến hiện đại : Logitech MX Key S có thể cảm nhận được ánh sáng xung quanh và tự động điều chỉnh độ sáng của đèn nền. Đặc biệt, đèn nền sẽ bật lên lúc tay đến gần, sau đó tắt khi không sử dụng.<br>- Kết nối: USB 2.4Ghz, Bluetooth : Logitech MX Key S sở hữu công nghệ không dây Logi Bolt, mang lại độ tương thích trên nhiều nền tảng và kết nối không dây đáng tin cậy. Tính năng này được mã hóa hoàn toàn và bảo đảm tiêu chuẩn FIPS khi ghép cặp với đầu thu USB Logi bolt.<br>- Bàn phím kết nối đồng thời đến 3 thiết bị như Laptop, PC, Điện thoại, Máy tính bảng....<br>- Thiết kế mỏng, nhẹ bằng kim loại nguyên khối full-size với kích thước 430.2 mm x 131.63 mm x 20.5 mm và trọng lượng 810 gram, mang đến cảm giác vững chãi nhưng vẫn đủ mỏng để đặt gọn gàng trên bàn làm việc<br>- Logitech MX Keys S được trang bị công nghệ Perfect Stroke với cơ chế phím scissor (cắt cào) cao cấp, mang lại trải nghiệm gõ phím mượt mà và chính xác , giảm thiểu tiếng ồn.<br>- Hỗ trợ hệ thống: Windows, macOS, Linux, ChromeOS, iPadOS, Android<br>- Sở hữu tính năng sạc nhanh USB-C, thời gian sử dụng dài .<br>- Số lượng phím : 118 , Chất liệu : Vô nhôm , Kích thước : 430,2 x 131,63 x 20,5 mm, Khối lượng : 810 g | 12th | 2,379,000   |
| 161 | LOGITECH WIRELESS MX Keys S (xám nhạt (920-011564)                                  | Bàn phím Không dây Logitech MX key S có thiết kế Khung nhôm với hàm lượng carbon thấp nhằm mang lại sự ổn định khi sử dụng và sự phát triển bền vững , Các phím có bề mặt lõm nhẹ Tạo hình vừa với ngón tay giúp gõ siêu mượt mà và giảm tiếng ồn .<br>- Trang bị tính năng chiếu sáng thông minh, tự động cảm biến hiện đại : Logitech MX Key S có thể cảm nhận được ánh sáng xung quanh và tự động điều chỉnh độ sáng của đèn nền. Đặc biệt, đèn nền sẽ bật lên lúc tay đến gần, sau đó tắt khi không sử dụng.<br>- Kết nối: USB 2.4Ghz, Bluetooth : Logitech MX Key S sở hữu công nghệ không dây Logi Bolt, mang lại độ tương thích trên nhiều nền tảng và kết nối không dây đáng tin cậy. Tính năng này được mã hóa hoàn toàn và bảo đảm tiêu chuẩn FIPS khi ghép cặp với đầu thu USB Logi bolt.<br>- Bàn phím kết nối đồng thời đến 3 thiết bị như Laptop, PC, Điện thoại, Máy tính bảng....<br>- Thiết kế mỏng, nhẹ bằng kim loại nguyên khối full-size với kích thước 430.2 mm x 131.63 mm x 20.5 mm và trọng lượng 810 gram, mang đến cảm giác vững chãi nhưng vẫn đủ mỏng để đặt gọn gàng trên bàn làm việc<br>- Logitech MX Keys S được trang bị công nghệ Perfect Stroke với cơ chế phím scissor (cắt cào) cao cấp, mang lại trải nghiệm gõ phím mượt mà và chính xác , giảm thiểu tiếng ồn.<br>- Hỗ trợ hệ thống: Windows, macOS, Linux, ChromeOS, iPadOS, Android<br>- Sở hữu tính năng sạc nhanh USB-C, thời gian sử dụng dài .<br>- Số lượng phím : 118 , Chất liệu : Vô nhôm , Kích thước : 430,2 x 131,63 x 20,5 mm, Khối lượng : 810 g | 12th | 2,379,000   |
| 162 | LOGITECH WIRELESS MX Keys mini                                                      | Bàn phím Bluetooth và kết nối không dây với đầu thu tín hiệu usb 2.4Ghz , Bàn phím kết nối đồng thời đến 3 thiết bị. Cảm biến giúp tự động nhận diện và phát sáng đèn nền.<br>- Thiết kế mỏng, nhẹ bằng kim loại nguyên khối với các phím dạng lõm mang lại cảm giác thoải mái khi gõ, giảm thiểu tiếng ồn.<br>- Kết nối được với nhiều thiết bị như Laptop, PC, Điện thoại, Máy tính bảng....<br>- Tích hợp tính năng FLOW cho phép sao chép văn bản, thư mục giữa các thiết bị<br>- Thời lượng pin lên đến 5 tháng cho một lần sạc khi tắt tính năng đèn nền<br>- Màu sắc : Đen 920-010505/ Xám trắng 920-010506 / Hồng 920-010507<br>- Kích thước : 131,95 x 295,99 x 20,97 mm , Khối lượng : 506,4 g<br>LƯU Ý : CÓ 2 LOẠI mxkeys mini Mac DÙNG CHO MÁY MAC , mxkeys mini PC : và dùng cho PC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 2,445,000   |

|     |                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |           |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 163 | LOGITECH WIRELESS MX Keys mini For Business ( Màu Trắng/ Màu Đen)                     | Bàn phím Bluetooth và kết nối không dây với đầu thu tín hiệu usb 2.4Ghz USB Logi Bolt và Bluetooth Low Energy , Bàn phím kết nối đồng thời đến 3 thiết bị. Cảm biến giúp tự động nhận diện và phát sáng đèn nền.<br>- Thiết kế mỏng, nhẹ bằng kim loại nguyên khối với các phím dạng lồi mang lại cảm giác thoải mái khi gõ, giảm thiểu tiếng ồn.<br>- Kết nối được với nhiều thiết bị như Laptop, PC, Điện thoại, Máy tính bảng,...<br>- Tích hợp tính năng FLOW cho phép sao chép văn bản, thư mục giữa các thiết bị<br>- Thời lượng pin lên đến 5 tháng cho một lần sạc khi tắt tính năng đèn nền<br>- Màu sắc : Đen 920-010613 / Xám trắng 920-010614<br>- Kích thước : 132,0mm x 296,0mm x 21,0mm, Khối lượng : 506g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 2,619,000 |
| 164 | Bộ combo phím + Chuột không dây Logitech MX KEYS S 920-011605                         | Bộ Combo Bàn phím + Chuột không dây, Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz, Bluetooth, chuột Độ phân giải : 1000 dpi , Số nút : 7 , Số lượng phím : 118 , Pin : Pin sạc Li-Po (500 mAh) , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows, macOS, Linux, ChromeOS, iPadOS, Android , Màu sắc : Đen , Kích thước : Bàn phím: 430,2 x 131,63 x 20,5g; Chuột: 124,9 x 84,3 x 51g , Khối lượng : Bàn phím: 810g, Chuột: 141g<br>Bàn phím MX KEYS S được thiết kế với phong cách tinh tế, hiện đại, phù hợp với mọi không gian làm việc. Với kích thước 430,2 x 131,63 x 20,5 mm và khối lượng 810g, bàn phím này mang lại cảm giác chắc chắn và ổn định khi sử dụng. Các phím được thiết kế theo hình dáng lõm vừa vặn với đầu ngón tay, giúp người dùng gõ phím một cách thoải mái và chính xác. Hệ thống đèn nền thông minh tự động điều chỉnh độ sáng phù hợp với môi trường, đảm bảo sự tiện lợi khi làm việc trong điều kiện ánh sáng yếu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 4,289,000 |
| 165 | LOGITECH G213(GAME) (Bàn phím giả cơ)                                                 | Cổng USB - Bàn phím chuyên dụng dành cho Game thủ , Hiệu năng đạt chuẩn bàn phím gaming: nhanh hơn bàn phím thường 4 lần, thời gian phản hồi: 2ms giúp bạn điều khiển tốt khi bạn nhấn tổ hợp nhiều phím đồng thời. Mỗi phím bấm cách nhau 4 mm, lực nhấn hoạt động 50g, van hành cực êm. Thiết kế chống thấm nước, bền bỉ: chống thấm với lượng nước lên tới 60ml . Chỗ để tay tích hợp và chân chống có thể điều chỉnh: chân chống có thể điều chỉnh ở 2 mức độ cứng với chỗ để tay giúp bạn có thể sử dụng liên tục mà vẫn cảm thấy thoải mái . Hệ thống đèn led chiếu sáng: trên 5 vùng riêng biệt trên 1 dãy màu lên tới 16.8 triệu màu sắc . Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 929,000** |
| 166 | LOGITECH Mechanical Gaming G413 TKL SE (Bàn phím cơ)                                  | Cổng USB - Bàn phím cơ Có dây chuyên dụng cho game thủ , Chiều dài dây : 1.8m , Cổng kết nối : USB 2.0 , Số lượng phím : 84 , Đèn bàn phím : Đèn nền trắng , Chất liệu : PBT keycaps, vỏ nhôm , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10, macOS X 10.14 trở lên . Màu sắc : Đen . Kích thước : 355 x 127 x 36.3 mm<br>Các keycaps bền là yếu tố quan trọng để có được sự tin tưởng dài trong mọi thao tác gõ phím của bạn. G413 TKL SE keycaps được làm bằng PBT — vật liệu bền nhất trên thị trường. PBT cung cấp khả năng chống mài mòn và nhiệt tuyệt vời để mang lại hiệu suất chơi game tối ưu trong suốt thời gian sử dụng bàn phím của bạn.<br>Cho dù bạn đang tham gia một trận đấu cạnh tranh hay chơi với bạn bè, tập trung là điều cần thiết. G413 TKL SE có đèn LED trắng được thiết kế cho đảo độ nâng cao sự tập trung và rõ ràng. Khả năng di chuột qua 6 phím giúp kiểm soát hoàn toàn sức nóng của trò chơi. Nhấn nhiều phím liên tục và đồng thời. G413 TKL SE có vỏ trên bằng hợp kim nhôm carbon thấp 5052 chất lượng máy bay được chải đen, công tác cơ học cấp độ chơi game và chốt khóa PBT cho trải nghiệm cao cấp và độ bền vượt trội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 1,395,000 |
| 167 | LOGITECH Mechanical Gaming G413 SE (Bàn phím cơ)                                      | Cổng USB - Bàn phím cơ Có dây chuyên dụng cho game thủ , Chiều dài dây : 1.8m , Cổng kết nối : USB 2.0 , Số lượng phím : 104 , Đèn bàn phím : Đèn nền trắng , Chất liệu : PBT keycaps, vỏ nhôm , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10, macOS X 10.14 trở lên . Màu sắc : Đen . Kích thước : 435 x 127 x 36.3 mm<br>Bàn phím Logitech Mechanical Gaming G413 SE có bộ khung mỏng, sắc bén được chế tạo từ chất liệu có trọng lượng nhẹ và bền bỉ. G413 SE có hành trình ngắn chỉ 1,5 mm—nhẹ hơn 25%, đem lại sự tin tưởng khoảng khắc bấm phím với cú nhấn rõ ràng. Cáp USB bổ sung, dành riêng kết nối công truyền nhận qua USB với thiết bị đầu vào cho 100% điện năng và tốc độ truyền dữ liệu. Sử dụng cổng trên G413 tương tự như cổng USB khác.<br>12 mũ phím thiết diện độc đáo đi kèm với G413, để bạn có thể nâng cấp các phím chơi game quan trọng cho phù hợp với trò chơi hoặc phân phối tùy chỉnh của mình. Chuẩn độ bền cao hơn 50 triệu lần nhấn và độ bền với được 50 triệu lần nhấn để đảm bảo độ bền vượt trội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 1,539,000 |
| 168 | Bàn phím cơ Gaming có dây Logitech G316 X 98 Tactile switch 920-014207 (Đen)          | - Kết nối: Bàn phím có dây USB<br>- : Kiểu switch : Tactile<br>- Phím chức năng: Có<br>- Đèn : RGB<br>- Trọng lượng: 920 g<br>- Chiều dài dây : 1,8 m<br>- Chất liệu : Vỏ làm từ hợp kim nhôm-magie 5020 - xước , Kích thước : 132mm x 445mm x 35.5mm , Khối lượng : 1130g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 1,980,000 |
| 169 | Bàn phím cơ Gaming có dây Logitech G316 X 98 Tactile switch 920-014234 (Trắng)        | - Kết nối: Bàn phím có dây USB<br>- : Kiểu switch : Tactile<br>- Phím chức năng: Có<br>- Đèn : RGB<br>- Trọng lượng: 920 g<br>- Chiều dài dây : 1,8 m<br>- Chất liệu : Vỏ làm từ hợp kim nhôm-magie 5020 - xước , Kích thước : 132mm x 445mm x 35.5mm , Khối lượng : 1130g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 1,980,000 |
| 170 | LOGITECH G512 GX (Clicky) (LIGHTSYNC RGB MECHANICAL GAMING )                          | Cổng USB - Bàn phím chuyên dụng dành cho Game thủ , có hiệu suất cao, Bàn phím có dây , Kết nối : USB 2.0 , Kích thước: Full size , Loại bàn phím : Bàn phím cơ , Đèn RGB , Kiểu switch : GX switch Blue . Phím chức năng : Có , Màu sắc : Đen Chiều dài dây : 1,8 m , Yêu cầu hệ thống : Windows 10, Window 8.1, Windows 8, or Windows 7 Cổng USB (cho bàn phím) Cổng USB thứ hai (để làm cổng truyền dữ liệu qua USB)<br>Cổng kết nối : USB 2.0 , Other Supports : Các phím FN có thể lập trình thông qua G Hub - có cổng USB để sạc hoặc găng chuột - Khả năng nhận cùng lúc 26 phím bấm - Độ bền phím: 70,000,000 lần click - Lực nhấn phím: 50g - Khoảng cách tiếp nhận phím: 1.9 mm - Khoảng cách di chuyển tổng: 4 mm<br>Chất liệu : Vỏ làm từ hợp kim nhôm-magie 5020 - xước , Kích thước : 132mm x 445mm x 35.5mm , Khối lượng : 1130g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 1,969,000 |
| 171 | LOGITECH G512 GX (Tactile) (LIGHTSYNC RGB MECHANICAL GAMING )                         | Cổng USB - Bàn phím chuyên dụng dành cho Game thủ , có hiệu suất cao, Bàn phím có dây , Kết nối : USB 2.0 , Kích thước: Full size , Loại bàn phím : Bàn phím cơ , Đèn RGB , Kiểu switch : GX switch Brown . Phím chức năng : Có , Màu sắc : Đen Chiều dài dây : 1,8 m , Yêu cầu hệ thống : Windows 10, Window 8.1, Windows 8, or Windows 7 Cổng USB (cho bàn phím) Cổng USB thứ hai (để làm cổng truyền dữ liệu qua USB)<br>Cổng kết nối : USB 2.0 , Other Supports : Các phím FN có thể lập trình thông qua G Hub - có cổng USB để sạc hoặc găng chuột - Khả năng nhận cùng lúc 26 phím bấm - Độ bền phím: 70,000,000 lần click - Lực nhấn phím: 50g - Khoảng cách tiếp nhận phím: 1.9 mm - Khoảng cách di chuyển tổng: 4 mm<br>Chất liệu : Vỏ làm từ hợp kim nhôm-magie 5020 - xước , Kích thước : 132mm x 445mm x 35.5mm , Khối lượng : 1130g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | liên hệ   |
| 172 | LOGITECH Bàn phím cơ không dây G515 TKL LIGHTSPEED 920-012581 màu Trắng               | Bàn phím cơ không dây , Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz, Bluetooth, Type-C , Số lượng phím : 87.<br>Kiểu switch : GL Linear, GL Tactile , Đèn bàn phím : LIGHTSYNC RGB<br>Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10, macOS 12, Chrome OS hoặc Android 4.3 , IOS 10 trở lên<br>Màu sắc:Trắng , Kích thước : 368 x 150 x 22 mm , Khối lượng : 880g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | Liên hệ   |
| 173 | LOGITECH Bàn phím cơ không dây G515 TKL LIGHTSPEED 920-012580 màu Đen                 | Bàn phím cơ không dây , Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz, Bluetooth, Type-C , Số lượng phím : 87.<br>Kiểu switch : GL Linear, GL Tactile , Đèn bàn phím : LIGHTSYNC RGB<br>Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10, macOS 12, Chrome OS hoặc Android 4.3 , IOS 10 trở lên<br>Màu sắc:Đen , Kích thước : 368 x 150 x 22 mm , Khối lượng : 880g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | liên hệ   |
| 174 | LOGITECH Gaming G813 Lightsync RGB GL Linear                                          | Bàn phím cơ Logitech Gaming G813 Lightsync RGB GL Linear là một sản phẩm đột phá trong thế giới của các bàn phím chơi game, kết hợp giữa hiệu suất vượt trội và thiết kế hiện đại. Được thiết kế đặc biệt cho những người yêu thích game và công việc đòi hỏi sự chính xác, bàn phím này mang đến trải nghiệm gõ phím mượt mà và đèn nền RGB đa dạng.<br>Với sự phân loại GL Linear, bàn phím này mang lại cảm giác nhấn phím vô cùng êm ái và mượt mà. Cảm giác này không chỉ giúp tăng cường sự thoải mái trong quá trình sử dụng mà còn giúp tối ưu hóa tốc độ gõ phím.<br>Với chiều dài dây 1,8m, bàn phím có đủ dây để kết nối với máy tính của bạn một cách thuận tiện. Giao diện kết nối thông qua cổng USB, đảm bảo tính tương thích cao với hầu hết các thiết bị.<br>Phân loại : GL Linear - nhấn phím hoàn toàn êm ái , Chiều dài dây : 1,8m , Cổng kết nối : USB , Số lượng phím : 120 , Đèn bàn phím : RGB , Chất liệu : Hợp kim nhôm , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 7 trở lên ; macOS 10.11 trở lên , Màu sắc : Đen, Kích thước : 475 x 130 x 38 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | liên hệ   |
| 175 | LOGITECH Gaming G813 Lightsync RGB GL Clicky                                          | Bàn phím cơ Logitech Gaming G813 Lightsync RGB GL Clicky là một sản phẩm đỉnh cao trong dòng sản phẩm bàn phím chơi game, mang lại hiệu suất ưu việt và thiết kế tinh tế. Được thiết kế đặc biệt cho game thủ và người dùng yêu thích gõ phím cơ, bàn phím này cung cấp trải nghiệm nhấn phím cực kỳ phấn khích và đèn nền RGB đa dạng.<br>Bàn phím này sử dụng phân loại GL Clicky, mang lại sự phản hồi trực quan với mỗi lần nhấn phím và âm thanh nhấp lách cách độc đáo. Điều này không chỉ tạo cảm giác gõ phím thú vị mà còn giúp tối ưu hóa tốc độ và độ chính xác khi gõ.<br>Với chiều dài dây 1,8m, bạn có đủ dây để kết nối bàn phím với máy tính một cách tiện lợi. Giao diện kết nối thông qua cổng USB, giúp đảm bảo tính tương thích rộng rãi với hầu hết các thiết bị.<br>Phân loại : GL Clicky - phản hồi trực quan và tiếng nhấp lách cách , Chiều dài dây : 1,8m , Cổng kết nối : USB , Số lượng phím : 120 , Đèn bàn phím : RGB , Chất liệu : Hợp kim nhôm , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 7 trở lên ; macOS 10.11 trở lên , Màu sắc : Đen, Kích thước : 475 x 130 x 38 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | liên hệ   |
| 176 | LOGITECH Gaming G813 Lightsync RGB GL Tactile                                         | Bàn phím cơ Logitech Gaming G813 Lightsync RGB GL Tactile là một sự lựa chọn xuất sắc trong thế giới của các bàn phím chơi game, mang đến hiệu suất tốt và thiết kế tinh tế. Được thiết kế đặc biệt cho game thủ và người dùng ưa thích gõ phím cơ, bàn phím này mang đến trải nghiệm nhấn phím nhẹ nhàng với phản hồi trực quan.<br>Bàn phím này sử dụng phân loại GL Tactile, mang lại cảm giác nhấn phím mềm mại nhưng vẫn có phản hồi rõ ràng và trực quan. Điều này giúp tối ưu hóa tốc độ gõ phím và độ chính xác.<br>Với chiều dài dây 1,8m, bàn phím có đủ dây để kết nối với máy tính của bạn một cách tiện lợi. Giao diện kết nối thông qua cổng USB, giúp đảm bảo tính tương thích rộng rãi với hầu hết các thiết bị.<br>Phân loại : GL Tactile - nhấn nhẹ nhàng cho phản hồi trực quan , Chiều dài dây : 1,8m , Cổng kết nối : USB , Số lượng phím : 120 , Đèn bàn phím : RGB , Chất liệu : Hợp kim nhôm , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 7 trở lên ; macOS 10.11 trở lên , Màu sắc : Đen, Kích thước : 475 x 130 x 38 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | Liên hệ   |
| 177 | LOGITECH có dây Gaming G713 TKL LIGHTSYNC RGB –(Tactile / Linear) – TRẮNG (OFF-WHITE) | Bàn phím cơ có dây chuyên dụng dành cho Game thủ , thiết kế Đi kèm với chiếc bàn phím Logitech đó là chiếc đệm tay theo hình dạng đám mây bông bồng bênh trên trời xanh; điều này tạo cảm giác nhẹ nhàng và êm ái với từng thao tác sử dụng. Hệ thống đèn RGB ngay dưới từng phím bấm . Bàn phím Logitech G713 RGB TKL cung cấp khả năng kết nối thông qua cổng USB. Với dây kết nối USB-A to USB-C, người dùng có thể dễ dàng kết nối với mọi thiết bị thông qua cổng ngoại vi phổ biến này: từ laptop đến PC. Dây cáp rời giúp cho bạn có thể dễ dàng vệ sinh và thuận tiện trong việc di chuyển, Logitech G713 RGB TKL sẽ là người bạn đồng hành trong những chuyến đi. Ngoài ra, trên Logitech G713 RGB TKL Tactile cung cấp cho các bạn cùm phím media và nút ấn điều chỉnh âm lượng. Từ đây, bạn có thể dễ dàng, thoải mái thao tác và điều chỉnh mọi nhu cầu giải trí của mình ngay trên chiếc bàn phím . Có 3 loại switch:<br>* GL Clicky - Phản hồi trực quan và kèm âm thanh như các phím switch chơi game thông thường, GL Clicky lý tưởng cho những người yêu thích cảm nhận tiếng "lách cách" quen thuộc.<br>* GL Tactile - Đem lại phản hồi tinh tế trong khoảng khắc nhấn cho phản hồi chính xác ngay lập tức.<br>* GL Linear - Tuyệt vời dành cho những cú nhấn đúp và liên tiếp.<br>Thiết kế :<br>TKL 87 Phím , Có núm xoay âm lượng , Keycap : PBT đúc 2 lớp , Led: RGB , Kết nối: Có dây , Kích thước: Độ dài: 370,6 mm , Chiều rộng: 157 mm , Chiều cao: 37,2 mm , Trọng lượng: 962,5 g (có dây) , Tương thích: Windows 10 trở lên , macOS 10.15 trở lên , iPadOS 13.4 trở lên , IOS 14 trở lên | 24th | 3,270,000 |

|     |                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |           |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 178 | LOGITECH không dây G913 TKL Lightspeed Wireless RGB Mechanical Gaming Tactile (black)                  | <p>Bàn phím cơ không dây chuyên dụng , G913 một chiến binh vô cùng mạnh đồng hành với các game thủ. Bàn phím Logitech G913 TKL HARPY CLICKY RGB Gaming là một điển hình cho công nghệ LightSpeed. GL CLICKY Có nhấn phím rõ ràng với phản hồi trực quan với phản hồi trực quan và kèm âm thanh như các phím switch chơi game thông thường, GL Clicky lý tưởng cho những người yêu thích cảm nhận tiếng “lách cách” quen thuộc.</p> <p>Thiết kế siêu mỏng bằng từ 1/2 các loại bàn phím cơ thông thường khác. Đặc biệt hơn đó chính là vật liệu sử dụng để làm vỏ phím vô cùng đặc biệt, thoải mái khi sử dụng và dễ dàng mang đi với thiết kế mỏng nhẹ và chắc chắn. Mặt trên vỏ phím được làm bằng hợp kim nhôm xước cho vẻ ngoài vô cùng sang trọng. Mặt dưới phím được gia công bằng thép giúp cho Logitech G913 TKL có độ bền chắc tối đa , Nút chỉnh volume bằng nhôm CNC với độ tinh xảo rất cao, đảm bảo cho tính thẩm mỹ và “cảm giác” chạm tinh tế nhất .</p> <p>- Kích thước 368mm x 150mm x 22mm</p> <p>- Công kết nối Kết nối với LIGHTSPEED : không dây cho kết nối siêu nhanh 1 ms hoặc chuyển sang thiết bị khác bằng 1 lần nhấn nút sử dụng khả năng kết nối Bluetooth®. Chuyển đổi giữa chế độ LIGHTSPEED không dây hiệu suất cao qua đầu thu USB và Bluetooth</p> <p>- Bộ nhớ Bộ nhớ tích hợp 2 cấu hình ánh sáng, 3 Cấu hình macro</p> <p>- Màu sắc Đen , Khối lượng 810g</p> <p>- Chiều dài dây 1.8m</p> <p>- Yêu cầu hệ thống LIGHTSPEED không dây: Cổng USB và Windows7 @trở lên, macOS X 10.11 trở lên Bluetooth: Thiết bị được trang bị Bluetooth với Windows 8 trở lên, macOS X 10.11 trở lên, Chrome OS™, hoặc Android™ 4.3 trở lên, iOS 10 trở lên</p> | 24th | 3,989,000 |
| 179 | Bàn phím LOGITECH không dây G915 X Tkl Lightspeed Wireless RGB Mechanical Gaming/Tactile (Đen , Trắng) | <p>Bàn phím máy tính Logitech G915 TKL được thiết kế dưới dạng TKL (Tenkeyless), nghĩa là không có bàn phím số, giúp tiết kiệm không gian và mang lại sự thoải mái khi sử dụng trong thời gian dài. Bàn phím này có chiều cao 23mm và dài 368mm, trọng lượng chỉ 860g, dễ dàng di chuyển, và đặc biệt phù hợp cho những ai muốn tối ưu hóa không gian chơi game.</p> <p>Chất liệu keycaps chính của G915 TKL là nhựa cao cấp, vừa tạo sự bền bỉ vừa mang lại vẻ ngoài sang trọng. Kết hợp cùng phần khung mỏng, bàn phím này sở hữu ngoại hình hiện đại, tinh tế và rất phù hợp với setup gaming gear hoặc không gian làm việc chuyên nghiệp.</p> <p>- Kết nối : Bàn phím không dây</p> <p>- Kết nối bàn phím : USB Type-C, Wireless 2.4GHz, Bluetooth</p> <p>- Kích thước : Full size</p> <p>- Loại bàn phím : Bàn phím cơ</p> <p>- Nhu cầu : Gaming</p> <p>- Đèn : RGB</p> <p>- Kiểu switch : Tactile</p> <p>- Phím chức năng : Có</p> <p>- Màu sắc : Đen 920-012726 , Trắng : 920-012738</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | liên hệ   |
| 180 | Bàn phím LOGITECH không dây G915 X Tkl Lightspeed Wireless RGB Mechanical Gaming/LINEAR (Đen , Trắng)  | <p>Bàn phím máy tính Logitech G915 TKL được thiết kế dưới dạng TKL (Tenkeyless), nghĩa là không có bàn phím số, giúp tiết kiệm không gian và mang lại sự thoải mái khi sử dụng trong thời gian dài. Bàn phím này có chiều cao 23mm và dài 368mm, trọng lượng chỉ 860g, dễ dàng di chuyển, và đặc biệt phù hợp cho những ai muốn tối ưu hóa không gian chơi game.</p> <p>Chất liệu keycaps chính của G915 TKL là nhựa cao cấp, vừa tạo sự bền bỉ vừa mang lại vẻ ngoài sang trọng. Kết hợp cùng phần khung mỏng, bàn phím này sở hữu ngoại hình hiện đại, tinh tế và rất phù hợp với setup gaming gear hoặc không gian làm việc chuyên nghiệp.</p> <p>- Kết nối : Bàn phím không dây</p> <p>- Kết nối bàn phím : USB Type-C, Wireless 2.4GHz, Bluetooth</p> <p>- Kích thước : Full size</p> <p>- Loại bàn phím : Bàn phím cơ</p> <p>- Nhu cầu : Gaming</p> <p>- Đèn : RGB</p> <p>- Kiểu switch : LINEAR</p> <p>- Phím chức năng : Có</p> <p>- Màu sắc : Đen 920-012748 , Trắng : 920-012758</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | liên hệ   |
| 181 | Bàn Phím Cơ Không Dây Logitech G Pro X Tkl Lightspeed Tactile Gaming/Đen (Black) (920-012137)          | <p>Bàn phím cơ không dây chuyên dụng - G Pro X Tkl Lightspeed Tactile , màu sắc : Đen</p> <p>- Kết nối : Bàn phím không dây</p> <p>- Kết nối bàn phím : Lightspeed Wireless, Bluetooth</p> <p>- Kích thước : Tenkeyless</p> <p>- Loại bàn phím : Bàn phím cơ - Nhu cầu : Gaming</p> <p>- Cấu hình chi tiết : Đèn RGB , Kiểu switch : Tactile , Phím chức năng : Có</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | 4,079,000 |
| 182 | Bàn Phím Cơ Không Dây Logitech G Pro X Tkl Lightspeed Tactile Gaming/Trắng (White) (920-012149)        | <p>Bàn phím cơ không dây chuyên dụng - G Pro X Tkl Lightspeed Tactile , màu sắc : Trắng</p> <p>- Kết nối : Bàn phím không dây</p> <p>- Kết nối bàn phím : Lightspeed Wireless, Bluetooth</p> <p>- Kích thước : Tenkeyless</p> <p>- Loại bàn phím : Bàn phím cơ - Nhu cầu : Gaming</p> <p>- Cấu hình chi tiết : Đèn RGB , Kiểu switch : Tactile , Phím chức năng : Có</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 4,079,000 |
| 183 | Bàn phím cơ có dây Logitech Pro X TKL Rapid hồng 920-013254                                            | <p>Bàn phím cơ không dây Logitech PRO X TKL Rapid hồng 920-013254 :</p> <p>- Chiều dài dây : 1.8m</p> <p>- Công kết nối : Cáp USB-A sang USB-C có thể tháo rời</p> <p>- Số lượng phím : 87</p> <p>- Đèn bàn phím : RGB LIGHTSYNC</p> <p>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 trở lên</p> <p>- Màu sắc : Hồng</p> <p>- Kích thước : 357 x 150 x 38 mm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | liên hệ   |
| 184 | Bàn phím cơ có dây Logitech Pro X TKL Rapid trắng 920-013243                                           | <p>Bàn phím cơ có dây Logitech PRO X TKL Rapid trắng 920-013243 :</p> <p>- Chiều dài dây : 1.8m</p> <p>- Công kết nối : Cáp USB-A sang USB-C có thể tháo rời</p> <p>- Số lượng phím : 87</p> <p>- Đèn bàn phím : RGB LIGHTSYNC</p> <p>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 trở lên</p> <p>- Màu sắc : Trắng</p> <p>- Kích thước : 357 x 150 x 38 mm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 3,479,000 |
| 185 | Bàn phím cơ có dây Logitech Pro X TKL Rapid Đen 920-013234                                             | <p>Bàn phím cơ có dây Logitech PRO X TKL Rapid Đen 920-013234 :</p> <p>- Chiều dài dây : 1.8m</p> <p>- Công kết nối : Cáp USB-A sang USB-C có thể tháo rời</p> <p>- Số lượng phím : 87</p> <p>- Đèn bàn phím : RGB LIGHTSYNC</p> <p>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 trở lên</p> <p>- Màu sắc : Đen</p> <p>- Kích thước : 357 x 150 x 38 mm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 3,479,000 |
| 186 | Bàn phím cơ không dây Logitech PRO X 60 LIGHTSPEED Pink 920-011954                                     | <p>Bàn phím cơ không dây Logitech PRO X 60 LIGHTSPEED Pink 920-011954 - phiên bản màu Hồng dây cao tính và phong cách. PRO X 60 mang đến sự kết hợp hoàn hảo giữa thiết kế siêu nhỏ gọn, công nghệ không dây LIGHTSPEED đáng tin cậy và khả năng tùy biến mạnh mẽ, giúp bạn giải phóng không gian và tối ưu hóa mọi thao tác. : - Kích thước 290 x 103 x 39 mm</p> <p>- Phân loại Bàn phím cơ không dây</p> <p>- Công kết nối Wireless 2.4GHz, Bluetooth, USB Type-C</p> <p>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows 10, Windows 11 trở lên</p> <p>- Màu sắc : Hồng</p> <p>- Chiều dài dây 1.8m</p> <p>- Số lượng phím 61</p> <p>- Kiểu switch TACTILE</p> <p>- Đèn bàn phím LIGHTSYNC RGB</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 4,080,000 |
| 187 | Bàn phím cơ không dây Logitech PRO X 60 LIGHTSPEED White 920-013122                                    | <p>Bàn phím cơ không dây Logitech PRO X 60 LIGHTSPEED White 920-013122 - phiên bản màu Trắng dây cao tính và phong cách. PRO X 60 mang đến sự kết hợp hoàn hảo giữa thiết kế siêu nhỏ gọn, công nghệ không dây LIGHTSPEED đáng tin cậy và khả năng tùy biến mạnh mẽ, giúp bạn giải phóng không gian và tối ưu hóa mọi thao tác. : - Kích thước 290 x 103 x 39 mm</p> <p>- Phân loại Bàn phím cơ không dây</p> <p>- Công kết nối Wireless 2.4GHz, Bluetooth, USB Type-C</p> <p>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows 10, Windows 11 trở lên</p> <p>- Màu sắc : TRẮNG</p> <p>- Chiều dài dây 1.8m</p> <p>- Số lượng phím 61</p> <p>- Kiểu switch TACTILE</p> <p>- Đèn bàn phím LIGHTSYNC RGB</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | 4,080,000 |
| 188 | LOGITECH không dây MX Mechanical Mini Đen (Graphite) 920-010783                                        | <p>Bàn phím không dây , Công kết nối : Bluetooth, Wireless 2.4 GHz (Logi Bolt) , Số lượng phím : 84 , Đèn bàn phím : Không</p> <p>Phụ kiện kèm theo : Đầu thu Logi Bolt ; Dây sạc USB-C (USB-A tới USB-C) ; Tài liệu hướng dẫn sử dụng</p> <p>Chất liệu : Nhựa tái chế</p> <p>Hệ điều hành hỗ trợ : Windows, Mac OS, Linux, ChromeOS, Android</p> <p>Màu sắc : Xám, Kích thước : 312,60 x 131,55 x 26,10 mm, Khối lượng : 612g</p> <p>Đa Kết Nối: Bàn phím Logitech hỗ trợ kết nối Bluetooth và Wireless 2.4 GHz (Logi Bolt), cho phép bạn kết nối với nhiều thiết bị khác nhau một cách linh hoạt.</p> <p>Thiết Kế Nhỏ Gọn: Với chỉ 84 phím, bàn phím không dây Logitech này có kích thước nhỏ gọn, giúp tiết kiệm không gian trên bàn làm việc hoặc bàn làm việc di động.</p> <p>Chất Lượng Gõ Phím Cao Cấp:Sử dụng công nghệ gõ phím cơ, bàn phím MX Mechanical Mini mang lại trải nghiệm gõ phím chính xác</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | liên hệ   |

|     |                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 189 | LOGITECH không dây MX Mechanical Tactile Wireless/Bluetooth/Đen (Graphite) - 920-010760 | Keyboard không dây Logitech MX Mechanical Tactile Wireless/Bluetooth với các phím switch cơ học thăm mang lại cảm giác gõ phím mới lạ, switch ổn định và siêu chính xác đem lại hành trình phím sâu, bề mặt phím phủ mờ giúp bạn dễ dàng định hướng ngón và khó bấm nhầm hơn so với thông thường.<br>Bàn phím không dây Logitech MX Mechanical Tactile Wireless/Bluetooth với các phím bấm được trang bị đèn nền chiếu sáng, giúp bạn dễ dàng tập trung vào công việc của mình hơn. Tính năng Easy-switch giúp bạn có thể kết nối bàn phím tới 3 thiết bị và dễ dàng chuyển đổi giữa chúng. Phạm vi kết nối không dây của thiết bị lên đến 10m, bạn có thể thoải mái làm việc mà không sợ gián đoạn.<br>Bàn phím không dây Logitech MX Mechanical Tactile Wireless/Bluetooth có khả năng sạc lại bằng USB-C, thời gian sử dụng lên tới 15 ngày hoặc lên tới 10 tháng nếu bạn tắt chức năng chiếu sáng nền<br>Yêu cầu thiết bị kết nối Internet để có thể tải về phần mềm Logi Options+ dành cho macOS và Windows, thiết bị kết nối có Bluetooth công nghệ tiết kiệm năng lượng có hỗ trợ bàn phím<br>Đối với kết nối Bluetooth, thiết bị kết nối với sản phẩm cần có Bluetooth công nghệ tiết kiệm năng lượng, tương thích các hệ điều hành: Windows 10, 11 trở lên, macOS 10.15 trở lên, iOS 14 trở lên, iPadOS 14 trở lên, Linux, Chrome OS, Android<br>Bàn phím không dây Logitech MX Mechanical Tactile Wireless/Bluetooth có khả năng tương thích với đầu thu USB Logi Bolt có cổng USB-A, tương thích cách hệ điều hành Windows 10, 11 trở lên, macOS 10.15 trở lên, Linux, Chrome OS.<br>Cổng kết nối: Bluetooth, Wireless 2.4GHz , Số lượng phím : 110 , Đèn bàn phím : Hiệu ứng chiếu sáng nền đắm chìm , Chất liệu Nhựa : Hệ điều hành hỗ trợ : Windows ,macOS, iOS 14 , iPadOS 14 , Linux, Chrome OS, Android , Màu sắc : Đen , Kích thước 433.65 x 131.55 x 26.10 mm , Khối lượng : 828 g | 24th | 3.880.000** |
| 190 | Bàn phím cơ không dây Logitech PRO X 60 LIGHTSPEED Black                                | Bàn phím cơ không dây Logitech PRO X 60 LIGHTSPEED Black 920-011910<br>- Chiều dài dây : 1.8m<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz, Bluetooth, USB Type-C<br>- Số lượng phím : 61<br>- Kiểu switch : TACTILE<br>- Đèn bàn phím : LIGHTSYNC RGB<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10, Windows 11 trở lên<br>- Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | 4,050,000   |
| 191 | Bàn phím cơ không dây Logitech PRO X 60 LIGHTSPEED Pink                                 | Bàn phím cơ không dây Logitech PRO X 60 LIGHTSPEED Pink 920-011934<br>- Chiều dài dây : 1.8m<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz, Bluetooth, USB Type-C<br>- Số lượng phím : 61<br>- Kiểu switch : TACTILE<br>- Đèn bàn phím : LIGHTSYNC RGB<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10, Windows 11 trở lên<br>- Màu sắc : Hồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | 4,050,000   |
| 192 | Bàn phím cơ không dây Logitech PRO X 60 LIGHTSPEED White                                | Bàn phím cơ không dây Logitech PRO X 60 LIGHTSPEED White 920-011911<br>- Chiều dài dây : 1.8m<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz, Bluetooth, USB Type-C<br>- Số lượng phím : 61<br>- Kiểu switch : TACTILE<br>- Đèn bàn phím : LIGHTSYNC RGB<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10, Windows 11 trở lên<br>- Màu sắc : Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 4,050,000   |
| 193 | Bàn phím, chuột không dây Lenovo Essential Gen2 4X31N50708                              | Combo bàn phím + Chuột không dây :<br>- Độ phân giải : 1600 DPI, Số nút : 3<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz<br>- Số lượng phím : 104<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : OS Independent<br>- Màu sắc : Đen , Kích thước : Bàn phím: 422.3 x 134.5 x 21.9 mm ; Chuột: 110.1 x 61.5 x 36.1 mm , Khối lượng : Bàn phím: 406.5g; Chuột: 65.5g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 685,000     |
| 194 | Bàn phím Gaming có dây Lenovo Legion K510 GY41P80860                                    | Bàn phím Gaming có dây :<br>- Chiều dài dây : 1.8m<br>- Cổng kết nối : USB<br>- Số lượng phím : 84<br>- Kiểu switch : Brown, tactile<br>- Đèn bàn phím : RGB<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 trở lên<br>- Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 1,280,000   |
| 195 | Bàn phím, chuột không dây Lenovo Professional 4X31K03931                                | Bàn phím, chuột không dây :<br>- Độ phân giải : 800-1600-2400 DPI, Số nút : 8<br>- Dung lượng Pin : Bàn phím: 420mAh; Chuột: 380mAh<br>- Chiều dài dây : 1m<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4 GHz / Bluetooth / Type-C<br>- Số lượng phím : 107<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : OS Independent<br>- Màu sắc : Đen , Kích thước : Bàn phím: 437.4 x 128.8 x 14.8 mm ; Chuột: 111.29 x 62.23 x 36.06 mm , Khối lượng : Bàn phím: 586g; Chuột: 65.5g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | liên hệ     |
| 196 | Bàn phím Gaming có dây HP HyperX Alloy Origins Core Blue Switch 4P5P2AA                 | Bàn phím cơ Gaming có dây :<br>- Chiều dài dây : 1.8m<br>- Cổng kết nối : USB Type-C<br>- Số lượng phím : 88<br>- Kiểu switch : Blue Switch<br>- Đèn bàn phím : RGB<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows<br>- Màu sắc : Đen , Khối lượng : 900g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 1,900,000   |
| 197 | Bàn phím Gaming có dây HP HyperX Alloy Origins Core Aqua Switch 4P5P1AA                 | Bàn phím cơ Gaming có dây :<br>- Chiều dài dây : 1.8m<br>- Cổng kết nối : USB Type-C<br>- Số lượng phím : 88<br>- Kiểu switch : Aqua Switch<br>- Đèn bàn phím : RGB<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows<br>- Màu sắc : Đen , Khối lượng : 900g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 1,900,000   |
| 198 | Bàn phím Gaming có dây HP HyperX Alloy Origins Core Red Switch 4P5P3AA                  | Bàn phím cơ Gaming có dây :<br>- Chiều dài dây : 1.8m<br>- Cổng kết nối : USB Type-C<br>- Số lượng phím : 88<br>- Kiểu switch : Red Switch<br>- Đèn bàn phím : RGB<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows<br>- Màu sắc : Đen , Khối lượng : 900g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 1,900,000   |
| 199 | Bàn phím Gaming không dây HP HyperX Alloy Rise 75 91Y91AA                               | Bàn phím cơ Gaming không dây :<br>- Dung lượng Pin : 6000mAh<br>- Chiều dài dây : 1.8m<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz / Bluetooth 5.0 / USB Type-C<br>- Số lượng phím : 82<br>- Kiểu switch : HyperX Red - Linear<br>- Đèn bàn phím : RGB<br>- Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 6,250,000   |
| 200 | ASUS TUF GAMING K1 (GAME)                                                               | Bàn phím gia cơ Cổng USB - Tactile IUF Gaming switch với tính năng NKRO 19 phím để có hiệu suất nhanh, đáng tin cậy . Hiệu ứng ánh sáng RGB động và thanh ảnh sáng gần 2 bên<br>Núm âm lượng chuyên dụng để điều chỉnh âm thanh nhanh chóng và dễ dàng<br>Khung nhựa được gia cố, bền bỉ với khả năng chống tràn lên đến 300 ml cho đời đồ ổn định và độ tin cậy hàng ngày<br>Các phím được lập trình với chức năng ghi macro nhanh và bộ nhớ trong để chơi trò chơi được cá nhân hóa<br>Ứng dụng Armour Crate cung cấp các điều khiển mở rộng và giao diện trực quan để biến bàn phím thành của riêng bạn . Kể tay có thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | Liên hệ     |
| 201 | ASUS Bàn phím cơ Gaming có dây ASUS TUF Gaming K3 Gen II Blue Switch                    | Bàn phím cơ Gaming có dây , Cổng kết nối : USB 2.0 (TypeA) , Số lượng phím : 97 , Kiểu switch : Blue Switch , Đèn bàn phím : RGB , Chất liệu : Nhựa ABS , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 , Màu sắc : Đen , Kích thước : 385 x 153 x 38 mm , Khối lượng : 1008g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 1,450,000   |
| 202 | ASUS Bàn phím cơ Gaming có dây ASUS TUF Gaming K3 Gen II Red Switch                     | Bàn phím cơ Gaming có dây , Cổng kết nối : USB 2.0 (TypeA) , Số lượng phím : 97 , Kiểu switch : Red Switch , Đèn bàn phím : RGB , Chất liệu : Nhựa ABS , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 , Màu sắc : Đen , Kích thước : 385 x 153 x 38 mm , Khối lượng : 1008g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 1,285,000   |
| 203 | ASUS cơ có dây TUF K3 Red (GAME)                                                        | Bàn phím cơ Gaming có dây :<br>- Chiều dài dây : 1.8m<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz / Bluetooth 5.0 / USB Type-C<br>- Số lượng phím : 82<br>- Kiểu switch : HyperX Red - Linear<br>- Đèn bàn phím : RGB<br>- Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 1,630,000   |
| 204 | ASUS ROG Strix Scope PBT (GAME)                                                         | Bàn phím gia cơ Cổng USB - Tactile IUF Gaming switch với tính năng NKRO 19 phím để có hiệu suất nhanh, đáng tin cậy . Hiệu ứng ánh sáng RGB động và thanh ảnh sáng gần 2 bên<br>Núm âm lượng chuyên dụng để điều chỉnh âm thanh nhanh chóng và dễ dàng<br>Khung nhựa được gia cố, bền bỉ với khả năng chống tràn lên đến 300 ml cho đời đồ ổn định và độ tin cậy hàng ngày<br>Các phím được lập trình với chức năng ghi macro nhanh và bộ nhớ trong để chơi trò chơi được cá nhân hóa<br>Ứng dụng Armour Crate cung cấp các điều khiển mở rộng và giao diện trực quan để biến bàn phím thành của riêng bạn . Kể tay có thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | 2,950,000   |
| 205 | ASUS ROG Strix Scope II NX Storm Switch (GAME)                                          | Bàn phím cơ Gaming có dây (blue Switch) , Chiều dài dây : 2m , Cổng kết nối : USB 2.0 (TypeC sang TypeA) , Số lượng phím : 115 , Đèn bàn phím : RGB , Chất liệu : Nhựa ABS , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 , Màu sắc : Đen , Kích thước : 436 x 129 x 37mm , Khối lượng : 839g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 3,240,000   |
| 206 | ASUS ROG Strix Scope II NX Snow Switch (GAME)                                           | Bàn phím cơ Gaming có dây (red Switch) , Chiều dài dây : 2m , Cổng kết nối : USB 2.0 (TypeC sang TypeA) , Số lượng phím : 115 , Đèn bàn phím : RGB , Chất liệu : Nhựa ABS , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 , Màu sắc : Đen , Kích thước : 436 x 129 x 37mm , Khối lượng : 839g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 2,950,000   |



|     |                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |            |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 207 | ASUS không dây ROG Strix Scope II 96 NX Snow Switch (GAME)                      | Phân loại : Bàn phím cơ Gaming không dây , Chiều dài dây : 2m , Cổng kết nối : USB 2.0 (TypeC to TypeA) ; Bluetooth 5.1 ; Wireless 2.4GHz , Số lượng phím : 99 , Đèn bàn phím : LED RGB trên mỗi phím , Phụ kiện kèm theo : 1 x ROG Strix Scope II 96 Không dây ; 1 x tựa cổ tay ; 1 x Bộ kéo khóa và công tắc ROG 2 trong 1 ; 1 x bộ thu không dây ; 1 x Bộ mở rộng USB ; 1 x keycap phím cách theo chủ đề ROG ; 1 x cáp USB ; 1 x nhãn dán ROG ; 1 x hướng dẫn bắt đầu nhanh ; 1x số bảo hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | Liên hệ    |
| 208 | ASUS không dây ROG Strix Scope II 96 NX Storm Switch (GAME)                     | Phân loại : Bàn phím cơ Gaming không dây , Chiều dài dây : 2m , Cổng kết nối : USB 2.0 (TypeC to TypeA) ; Bluetooth 5.1 ; Wireless 2.4GHz , Số lượng phím : 99 , Đèn bàn phím : LED RGB trên mỗi phím , Phụ kiện kèm theo : 1 x ROG Strix Scope II 96 Không dây ; 1 x tựa cổ tay ; 1 x Bộ kéo khóa và công tắc ROG 2 trong 1 ; 1 x bộ thu không dây ; 1 x Bộ mở rộng USB ; 1 x keycap phím cách theo chủ đề ROG ; 1 x cáp USB ; 1 x nhãn dán ROG ; 1 x hướng dẫn bắt đầu nhanh ; 1x số bảo hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | Liên hệ    |
| 209 | ASUS cơ không dây Gaming ROG Faichon NX (GAME)                                  | Cổng USB - Bàn phím cơ chơi game không dây , Cổng kết nối : USB 2.0 RF 2.4GHz , Số lượng phím : 68 , Đèn bàn phím : Đèn LED RGB cho mỗi phím , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 , Màu sắc : Đen , Xám , Kích thước : 305 X 101 X 38,5 mm , Khối lượng : 620g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 3,940,000  |
| 210 | ASUS cơ Gaming không dây ROG Faichon NX Low Profile Red Switch                  | Bàn phím cơ Gaming không dây , Cổng kết nối : USB 2.0 (TypeC to TypeA) ; Bluetooth 5.1 ; Wireless 2.4GHz , Số lượng phím : 68 , Đèn bàn phím : RGB trên mỗi phím , Hệ điều hành hỗ trợ : MacOS 10.11 trở lên , Windows 11 , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 306 x 110 x 14,57mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 3,940,000  |
| 211 | ASUS cơ Gaming không dây ROG Faichon NX Low Profile Blue Switch                 | Bàn phím cơ Gaming không dây , Cổng kết nối : USB 2.0 (TypeC to TypeA) ; Bluetooth 5.1 ; Wireless 2.4GHz , Số lượng phím : 68 , Đèn bàn phím : RGB trên mỗi phím , Hệ điều hành hỗ trợ : MacOS 10.11 trở lên , Windows 11 , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 306 x 110 x 14,57mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 3,940,000  |
| 212 | ASUS có dây ROG Strix Flare II Animate (GAME)                                   | Bàn phím Gaming có dây , Chiều dài dây : 2m , Cổng kết nối : USB 2.0 (TypeC to TypeA) , Số lượng phím : 104 , Đèn bàn phím : RGB , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 , Màu sắc : Đen , Kích thước : 435mm x 165mm x 38mm , Khối lượng : 1,457g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 4,950,000  |
| 213 | ASUS cơ Gaming không dây ROG AZOTH White NX Storm Switch                        | Bàn phím cơ Gaming không dây , Chiều dài dây : 2m , Cổng kết nối : USB 2.0 (TypeC sang TypeA) ; Bluetooth 5.1 ; Wireless 2.4GHz , Số lượng phím : 82 , Đèn bàn phím : RGB trên mỗi phím , Hệ điều hành hỗ trợ : MacOS 10.11 trở lên , Windows 11 , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 326 x 136 x 40 mm , Khối lượng : 1186g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 6,440,000  |
| 214 | ASUS cơ Gaming không dây ROG AZOTH White NX Snow Switch                         | Bàn phím cơ Gaming không dây , Chiều dài dây : 2m , Cổng kết nối : USB 2.0 (TypeC sang TypeA) ; Bluetooth 5.1 ; Wireless 2.4GHz , Số lượng phím : 82 , Đèn bàn phím : RGB trên mỗi phím , Hệ điều hành hỗ trợ : MacOS 10.11 trở lên , Windows 11 , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 326 x 136 x 40 mm , Khối lượng : 1186g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 6,440,000  |
| 215 | ASUS cơ Gaming không dây ROG AZOTH Black NX Storm Switch                        | Bàn phím cơ Gaming không dây , Chiều dài dây : 2m , Cổng kết nối : USB 2.0 (TypeC sang TypeA) ; Bluetooth 5.1 ; Wireless 2.4GHz , Số lượng phím : 82 , Đèn bàn phím : RGB trên mỗi phím , Hệ điều hành hỗ trợ : MacOS 10.11 trở lên , Windows 11 , Màu sắc : Đen , Kích thước : 326 x 136 x 40 mm , Khối lượng : 1186g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 6,440,000  |
| 216 | ASUS cơ Gaming không dây ROG AZOTH Black NX Snow Switch                         | Bàn phím cơ Gaming không dây , Chiều dài dây : 2m , Cổng kết nối : USB 2.0 (TypeC sang TypeA) ; Bluetooth 5.1 ; Wireless 2.4GHz , Số lượng phím : 82 , Đèn bàn phím : RGB trên mỗi phím , Hệ điều hành hỗ trợ : MacOS 10.11 trở lên , Windows 11 , Màu sắc : Đen , Kích thước : 326 x 136 x 40 mm , Khối lượng : 1186g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 6,440,000  |
| 217 | Bàn phím cơ Gaming không dây Asus M704 ROG Azoth X Strom V2 Switch              | Bàn phím cơ Gaming không dây , Chiều dài dây : 2m , Cổng kết nối : USB 2.0 (TypeC sang TypeA) ; Bluetooth 5.1 ; Wireless 2.4GHz , Số lượng phím : 82 , Đèn bàn phím : RGB trên mỗi phím , Hệ điều hành hỗ trợ : MacOS 10.11 trở lên , Windows 11 , Màu sắc : Đen , Kích thước : 326 x 136 x 40 mm , Khối lượng : 1186g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | Liên hệ    |
| 218 | Bàn phím cơ Gaming không dây Asus M704 ROG Azoth X Snow V2 Switch               | Bàn phím Gaming Asus M704 ROG Azoth X Snow V2 Switch không chỉ là một thiết bị ngoại vi, mà còn là một "vũ khí" tinh chỉnh dành cho game thủ muốn làm chủ mọi trận chiến. Với thiết kế tinh xảo, switch độc quyền Snow V2 và công nghệ kết nối tiên tiến, chiếc bàn phím này hứa hẹn mang đến cảm giác gõ mượt mà, phản hồi siêu nhanh và sự linh hoạt tuyệt đối.<br>- Phân loại : Bàn phím Gaming không dây<br>- Chiều dài dây : 2m<br>- Cổng kết nối : hỗ trợ 3 chế độ kết nối linh hoạt: Wireless 2.4GHz, Bluetooth 5.1 và USB Type-C, giúp người dùng dễ dàng chuyển đổi giữa PC, laptop hay máy tính bảng mà không bị gián đoạn<br>- Số lượng phím : 81<br>- Kiểu switch : Storm V2 Switch<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : MacOS 10.11, Windows 11                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | Liên hệ    |
| 219 | Bàn phím cơ Gaming không dây Asus ROG Azoth Extreme NXSM Switch Black           | Bàn phím cơ Gaming không dây , Chiều dài dây : 2m USB Type A to C<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz, Bluetooth 5.1, USB 2.0 (TypeC sang TypeA)<br>- Số lượng phím : 82<br>- Kiểu switch : Storm Switch<br>- Đèn bàn phím : RGB<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : MacOS 10.11 trở lên , Windows 11<br>- Màu sắc : Đen<br>- Kích thước : 332 x 139 x 40 mm<br>- Khối lượng : 2.200g(có đệm key tay)<br>- Asus ROG Azoth Extreme NXSM Switch Black được trang bị công nghệ kết nối không dây ba chế độ: Bluetooth, Wireless RF 2.4GHz và kết nối qua dây USB Type-C, cho phép người dùng linh hoạt chọn chế độ phù hợp với nhu cầu sử dụng. Với kết nối RF 2.4GHz, bàn phím cung cấp độ trễ gần như bằng 0, đảm bảo tín hiệu ổn định và tốc độ phản hồi nhanh cho trải nghiệm chơi game mượt mà. Ngoài ra, switch NXSM của Asus được tối ưu để mang lại cảm giác gõ tuyệt vời với độ nhạy cao, phù hợp cho cả chơi game và làm việc.<br>- ROG Azoth sở hữu nhiều tính năng đặc biệt nổi bật. Đầu tiên là màn hình OLED có thể tùy chỉnh, cho phép hiển thị các biểu tượng, hình ảnh, và trạng thái của thiết bị. Ngoài ra, bàn phím còn tích hợp hệ thống đèn LED RGB ROG Aura Sync, cho phép người dùng tùy chỉnh màu sắc và hiệu ứng ánh sáng theo sở thích. Switch NYISM của Asus có độ bền cao và khả năng thay thế hot swap, cho phép                                                                                                                                            | 24th | 14,790,000 |
| 220 | Bàn phím cơ Gaming không dây Asus ROG Azoth Extreme NXSW Switch Black           | Bàn phím cơ Gaming không dây , Chiều dài dây : 2m USB Type A to C<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz, Bluetooth 5.1, USB 2.0 (TypeC sang TypeA)<br>- Số lượng phím : 82<br>- Kiểu switch : Snow Switch<br>- Đèn bàn phím : RGB<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : MacOS 10.11 trở lên , Windows 11<br>- Màu sắc : Đen<br>- Kích thước : 332 x 139 x 40 mm<br>- Khối lượng : 2.200g(có đệm key tay)<br>- Asus ROG Azoth Extreme NXSW Switch Black được trang bị công nghệ kết nối không dây ba chế độ: Bluetooth, Wireless RF 2.4GHz và kết nối qua dây USB Type-C, cho phép người dùng linh hoạt chọn chế độ phù hợp với nhu cầu sử dụng. Với kết nối RF 2.4GHz, bàn phím cung cấp độ trễ gần như bằng 0, đảm bảo tín hiệu ổn định và tốc độ phản hồi nhanh cho trải nghiệm chơi game mượt mà. Ngoài ra, switch NXSW của Asus được tối ưu để mang lại cảm giác gõ tuyệt vời với độ nhạy cao, phù hợp cho cả chơi game và làm việc.<br>- ROG Azoth sở hữu nhiều tính năng đặc biệt nổi bật. Đầu tiên là màn hình OLED có thể tùy chỉnh, cho phép hiển thị các biểu tượng, hình ảnh, và trạng thái của thiết bị. Ngoài ra, bàn phím còn tích hợp hệ thống đèn LED RGB ROG Aura Sync, cho phép hiển thị các biểu tượng, hình ảnh, và trạng thái của thiết bị. Ngoài ra, bàn phím còn tích hợp hệ thống đèn LED RGB ROG Aura Sync, cho phép người dùng tùy chỉnh màu sắc và hiệu ứng ánh sáng theo sở thích. Switch NYISM của Asus có độ bền cao và khả năng thay thế hot swap, cho phép | 24th | 14,790,000 |
| 221 | Bàn phím Corsair K70 CORE TKL-MLX RED-BLK RGB (CH-911911E-NA)                   | Bàn phím cơ Gaming không dây , Chiều dài dây : 2m USB Type A to C<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz, Bluetooth 5.1, USB 2.0 (TypeC sang TypeA)<br>- Số lượng phím : 82<br>- Kiểu switch : Snow Switch<br>- Đèn bàn phím : RGB<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : MacOS 10.11 trở lên , Windows 11<br>- Màu sắc : Đen<br>- Kích thước : 332 x 139 x 40 mm<br>- Khối lượng : 2.200g(có đệm key tay)<br>- Asus ROG Azoth Extreme NXSW Switch Black được trang bị công nghệ kết nối không dây ba chế độ: Bluetooth, Wireless RF 2.4GHz và kết nối qua dây USB Type-C, cho phép người dùng linh hoạt chọn chế độ phù hợp với nhu cầu sử dụng. Với kết nối RF 2.4GHz, bàn phím cung cấp độ trễ gần như bằng 0, đảm bảo tín hiệu ổn định và tốc độ phản hồi nhanh cho trải nghiệm chơi game mượt mà. Ngoài ra, switch NXSW của Asus được tối ưu để mang lại cảm giác gõ tuyệt vời với độ nhạy cao, phù hợp cho cả chơi game và làm việc.<br>- ROG Azoth sở hữu nhiều tính năng đặc biệt nổi bật. Đầu tiên là màn hình OLED có thể tùy chỉnh, cho phép hiển thị các biểu tượng, hình ảnh, và trạng thái của thiết bị. Ngoài ra, bàn phím còn tích hợp hệ thống đèn LED RGB ROG Aura Sync, cho phép người dùng tùy chỉnh màu sắc và hiệu ứng ánh sáng theo sở thích. Switch NYISM của Asus có độ bền cao và khả năng thay thế hot swap, cho phép                                                                                                                                             | 24th | 2,160,000  |
| 222 | Bàn phím Gaming có dây Corsair K70 Core SE-CSR RED-WHT SE-PLM RGB CH-9109C1E-NA | Bàn phím cơ Gaming không dây , Chiều dài dây : 2m USB Type A to C<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz, Bluetooth 5.1, USB 2.0 (TypeC sang TypeA)<br>- Số lượng phím : 82<br>- Kiểu switch : Snow Switch<br>- Đèn bàn phím : RGB<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : MacOS 10.11 trở lên , Windows 11<br>- Màu sắc : Đen<br>- Kích thước : 332 x 139 x 40 mm<br>- Khối lượng : 2.200g(có đệm key tay)<br>- Asus ROG Azoth Extreme NXSW Switch Black được trang bị công nghệ kết nối không dây ba chế độ: Bluetooth, Wireless RF 2.4GHz và kết nối qua dây USB Type-C, cho phép người dùng linh hoạt chọn chế độ phù hợp với nhu cầu sử dụng. Với kết nối RF 2.4GHz, bàn phím cung cấp độ trễ gần như bằng 0, đảm bảo tín hiệu ổn định và tốc độ phản hồi nhanh cho trải nghiệm chơi game mượt mà. Ngoài ra, switch NXSW của Asus được tối ưu để mang lại cảm giác gõ tuyệt vời với độ nhạy cao, phù hợp cho cả chơi game và làm việc.<br>- ROG Azoth sở hữu nhiều tính năng đặc biệt nổi bật. Đầu tiên là màn hình OLED có thể tùy chỉnh, cho phép hiển thị các biểu tượng, hình ảnh, và trạng thái của thiết bị. Ngoài ra, bàn phím còn tích hợp hệ thống đèn LED RGB ROG Aura Sync, cho phép người dùng tùy chỉnh màu sắc và hiệu ứng ánh sáng theo sở thích. Switch NYISM của Asus có độ bền cao và khả năng thay thế hot swap, cho phép                                                                                                                                             | 24th | 2,750,000  |
| 223 | Bàn phím Gaming có dây Corsair K70 PRO BLK-MX Red-RGB                           | Bàn phím cơ Gaming không dây , Chiều dài dây : 2m USB Type A to C<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz, Bluetooth 5.1, USB 2.0 (TypeC sang TypeA)<br>- Số lượng phím : 82<br>- Kiểu switch : Snow Switch<br>- Đèn bàn phím : RGB<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : MacOS 10.11 trở lên , Windows 11<br>- Màu sắc : Đen<br>- Kích thước : 332 x 139 x 40 mm<br>- Khối lượng : 2.200g(có đệm key tay)<br>- Asus ROG Azoth Extreme NXSW Switch Black được trang bị công nghệ kết nối không dây ba chế độ: Bluetooth, Wireless RF 2.4GHz và kết nối qua dây USB Type-C, cho phép người dùng linh hoạt chọn chế độ phù hợp với nhu cầu sử dụng. Với kết nối RF 2.4GHz, bàn phím cung cấp độ trễ gần như bằng 0, đảm bảo tín hiệu ổn định và tốc độ phản hồi nhanh cho trải nghiệm chơi game mượt mà. Ngoài ra, switch NXSW của Asus được tối ưu để mang lại cảm giác gõ tuyệt vời với độ nhạy cao, phù hợp cho cả chơi game và làm việc.<br>- ROG Azoth sở hữu nhiều tính năng đặc biệt nổi bật. Đầu tiên là màn hình OLED có thể tùy chỉnh, cho phép hiển thị các biểu tượng, hình ảnh, và trạng thái của thiết bị. Ngoài ra, bàn phím còn tích hợp hệ thống đèn LED RGB ROG Aura Sync, cho phép người dùng tùy chỉnh màu sắc và hiệu ứng ánh sáng theo sở thích. Switch NYISM của Asus có độ bền cao và khả năng thay thế hot swap, cho phép                                                                                                                                             | 24th | 3,650,000  |
| 224 | Bàn phím Gaming có dây Corsair K70 PRO-WHT-OPX Silver-RGB                       | Bàn phím cơ Gaming không dây , Chiều dài dây : 2m USB Type A to C<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz, Bluetooth 5.1, USB 2.0 (TypeC sang TypeA)<br>- Số lượng phím : 82<br>- Kiểu switch : Snow Switch<br>- Đèn bàn phím : RGB<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : MacOS 10.11 trở lên , Windows 11<br>- Màu sắc : Đen<br>- Kích thước : 332 x 139 x 40 mm<br>- Khối lượng : 2.200g(có đệm key tay)<br>- Asus ROG Azoth Extreme NXSW Switch Black được trang bị công nghệ kết nối không dây ba chế độ: Bluetooth, Wireless RF 2.4GHz và kết nối qua dây USB Type-C, cho phép người dùng linh hoạt chọn chế độ phù hợp với nhu cầu sử dụng. Với kết nối RF 2.4GHz, bàn phím cung cấp độ trễ gần như bằng 0, đảm bảo tín hiệu ổn định và tốc độ phản hồi nhanh cho trải nghiệm chơi game mượt mà. Ngoài ra, switch NXSW của Asus được tối ưu để mang lại cảm giác gõ tuyệt vời với độ nhạy cao, phù hợp cho cả chơi game và làm việc.<br>- ROG Azoth sở hữu nhiều tính năng đặc biệt nổi bật. Đầu tiên là màn hình OLED có thể tùy chỉnh, cho phép hiển thị các biểu tượng, hình ảnh, và trạng thái của thiết bị. Ngoài ra, bàn phím còn tích hợp hệ thống đèn LED RGB ROG Aura Sync, cho phép người dùng tùy chỉnh màu sắc và hiệu ứng ánh sáng theo sở thích. Switch NYISM của Asus có độ bền cao và khả năng thay thế hot swap, cho phép                                                                                                                                             | 24th | 4,250,000  |

|     |                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |           |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 225 | Bàn phím Gaming không dây Corsair K70 Core TKL WL-MLX RGB (CH-914901E-NA)                              | Bàn phím không dây chuyên dụng dành cho Game thủ . Màu đen<br>- Loại bàn phím : Phím cơ<br>- Key Switches : CORSAIR MLX Red Switch<br>- Kết nối bàn phím : Không dây USB và Bluetooth<br>- Kích thước: 87 phím<br>- Keyboard: Backlighting RGB - TKL (Không có phím số)<br>- Để kê tay : Có thể tháo rời bằng nam châm, có vỏ bọc bằng da nhân tạo và đệm mút hoạt tính<br>- Report Rate : 1.000Hz<br>- Bộ nhớ trên bo mạch : 8MB<br>- Media Keys : Con lăn âm lượng với Nhấn để tắt tiếng, Phím tắt FN<br>- Phần mềm CORSAIR iCUE cho phép điều khiển ánh sáng đồng bộ sống động, lập trình macro tinh vi và đồng bộ hóa ánh sáng toàn hệ thống trên các thiết bị ngoại vi, bộ làm mát, quạt CORSAIR tương thích và hơn thế nữa. Ngoài ra, chân cao su chống trượt cũng được vật tạo hình bắt mắt, không còn là những hình chữ nhật đơn giản như bao thiết kế chúng ta thường thấy trước đây.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 3,750,000 |
| 226 | Bàn phím có dây Corsair K70 MK.2-BLK-MX Low Profile RGB Mx Speed CH-9109018-NA                         | - Loại bàn phím : Phím cơ<br>- Key Switches : CORSAIR MLX Red Switch<br>- Kết nối bàn phím : Có dây<br>- Button (nút) : 104 phím<br>- Cổng kết nối : USB 2.0 Loại A<br>- Led hiển thị : RGB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 3,850,000 |
| 227 | Bàn phím Corsair có dây K70 PRO TKL-MGX-BLK RGB (CH-911911G-NA)                                        | - Loại bàn phím : Phím cơ<br>- Key Switches : CORSAIR MGX V2<br>- Kết nối bàn phím : có dây USB 3.0 hoặc 3.1 Loại A<br>- Bàn phím : Full Key (NKRO) với 100% Anti-Ghosting , 87 phím<br>- Keyboard: Backlighting RGB - TKL (Không có phím số)<br>- Để kê tay : Có thể tháo rời bằng nam châm, có vỏ bọc bằng da nhân tạo và đệm mút hoạt tính<br>- Report Rate : Lên đến 8.000Hz<br>- Bộ nhớ trên bo mạch : 8MB<br>- Media Keys : Phím tắt FN - Phím nóng chuyên dụng<br>- Loại dây : Cao su không bị rối                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 4,250,000 |
| 228 | Bàn phím Corsair có dây K70 PRO TKL-MGX-WHT RGB (CH-911921G-NA)                                        | - Loại bàn phím : Phím cơ<br>- Key Switches : CORSAIR MGX V2 Switch<br>- Kết nối bàn phím : có dây USB 3.0 hoặc 3.1 Loại A<br>- Bàn phím : Full Key (NKRO) với 100% Anti-Ghosting , 87 phím<br>- Keyboard: Backlighting RGB - TKL (Không có phím số)<br>- Để kê tay : Có thể tháo rời bằng nam châm, có vỏ bọc bằng da nhân tạo và đệm mút hoạt tính<br>- Report Rate : Lên đến 8.000Hz<br>- Bộ nhớ trên bo mạch : 8MB<br>- Media Keys : Phím tắt FN - Phím nóng chuyên dụng<br>- Loại dây : Cao su không bị rối<br>- Kích thước : Trọng lượng 1.463                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 4,250,000 |
| 229 | Bàn Phím cơ Razer Ornata V3 X-Low Profile Gaming Keyboard_RZ03-04470100-R3M1                           | Thương hiệu: Razer<br>Model: RZ03-04470100-R3M1<br>Loại bàn phím: FullSize<br>LED: Đèn RGB Razer Chroma một vùng<br>Đệm kê tay: Có<br>Kết nối: Có dây – Đỉnh kèm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | Liên hệ   |
| 230 | Bàn phím cơ Razer Ornata V3-Low Profile (USB/RGB) (RZ03-04460100-R3M1)                                 | Bàn phím cơ Razer Ornata V3-Low Profile - Loại bàn phím: Full Size<br>LED: 10 vùng chiếu sáng Razer Chroma RGB<br>Đệm tay: Có<br>Phím phương tiện: Điều khiển phương tiện chuyên dụng<br>Kết nối: Có dây                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 1,470,000 |
| 231 | Bàn phím cơ Razer BlackWidow V3 Tenkeyless-Mechanical (RZ03-03490100-R3M1)                             | Bàn phím cơ Razer BlackWidow V3 Tenkeyless-Mechanical (RZ03-03490100-R3M1) với thiết kế mỏng nhẹ, xúc giác cung cấp các điểm khởi động và đặt lại được tối ưu hóa để có độ chính xác và hiệu suất tốt hơn khi chơi game.<br>Razer Chroma RGB: Tùy chỉnh ánh đèn led để có trải nghiệm tốt hơn.Hiệu ứng thông báo trong game với rất nhiều game được hỗ trợ<br>Khung nhôm chắc chắn<br>Razer Blackwidows V3 Tenkeyless được thiết kế với phần khung được làm từ nhôm cực kỳ chắc chắn, đảm bảo tuổi thọ lâu dài cho chiếc bàn phím của bạn<br>Cổng kết nối<br>Có dây - Đỉnh kèm , Other Supports : Keycaps ABS thông thường , Kiểu switch : Razer™ Green Mechanical Switch; Razer™ Yellow Mechanical Switch , Đèn bàn phím : Đèn nền Razer Chroma với 16.8 triệu tùy chọn màu sắc có thể tùy chỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 1,579,000 |
| 232 | Bàn phím cơ Razer BlackWidow V3 Tenkeyless - Yellow Switch (RZ03-03491800-R3M1)                        | Bàn phím cơ Razer BlackWidow V3 Tenkeyless - Yellow Switch (RZ03-03491800-R3M1)<br>Bàn phím sử dụng switch Razer Yellow<br>Độ bền trên 80 triệu lần bấm<br>LED Chroma 16.8 triệu màu<br>Thiết kế phím tenkeyless (không có phím số bên phải)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 1,579,000 |
| 233 | Bàn phím cơ Razer BlackWidow V3 - Green Switch (RZ03-03540100-R3M1)                                    | Cảm nhận sự khác biệt với bàn phím cơ Razer BlackWidow V3-Mechanical-Green Switch-OS Layout (RZ03-03540100-R3M1) - được hỗ trợ bởi một di sản là bàn phím chơi game cơ học đầu tiên và mang tính biểu tượng nhất, đồng thời được trang bị các tính năng mới, cải tiến bao gồm các thiết bị chuyển mạch nổi tiếng thế giới.<br>Lắng nghe và cảm nhận phản hồi hài lòng trong mỗi lần nhấn phím bạn thực hiện, với thiết kế nhạy bén, xúc giác cung cấp các điểm khởi động và đặt lại được tối ưu hóa để có độ chính xác và hiệu suất tốt hơn khi chơi game<br>Thiết kế hoàn toàn rõ ràng của nó cung cấp ánh sáng RGB sáng hơn để thể hiện sự rực rỡ thực sự của những gì Razer Chroma™ RGB có thể làm - từ các tùy chỉnh ánh sáng sâu đến đắm chìm hơn khi nó phản ứng động với hơn 150 trò chơi tích hợp.<br>Sử dụng quy trình đúc gấp đôi để đảm bảo nhân không bao giờ bị mòn, các keycaps trên bàn phím cơ chơi game này cũng có các bước tường cực dày khiến chúng cực kỳ cứng chắc để chịu được sử dụng nhiều lần trong thời gian dài.<br>Bộ nhớ : Bộ nhớ trên bo mạch kết hợp - lên đến 5 cấu hình, Cổng kết nối : Có dây - Đỉnh kèm , Other Supports<br>Keycaps ABS gấp đôi; Tuổi thọ 80 triệu lần nhấn phím; Con lăn kỹ thuật số đa chức năng , Kiểu switch : Razer™ Green Mechanical Switch , Đèn bàn phím : Đèn nền Razer Chroma™ với 16,8 triệu tùy chọn màu sắc có thể tùy chỉnh | 24th | 1,950,000 |
| 234 | Bàn phím cơ Razer BlackWidow V3 Mini HyperSpeed-Wireless Mechanica-Green Switch (RZ03-03891400-R3M1)   | Bàn phím cơ Razer BlackWidow V3 Mini HyperSpeed-Wireless Mechanica-Green Switch (RZ03-03891400-R3M1) có một gọn nhỏ nhưng không gian và đủ linh hoạt cho mọi thiết lập. Tận hưởng trải nghiệm chơi game liền mạch trong một gói kiểu dáng đẹp với bàn phím chơi game cơ học 65% không dây, là sự cân bằng hoàn hảo giữa hình thức và chức năng.<br>Không có hàng chức năng, cụm chỉnh và phím số, bàn phím này tương tự như bàn phím 60% nhưng có một sự khác biệt và phím nó vẫn có các phím mũi tên. Bằng cách giữ nhiều chức năng hơn trong khi vẫn nhỏ gọn, Bàn phím cơ Razer BlackWidow V3 Mini HyperSpeed-Wireless Mechanica-Green Switch (RZ03-03891400-R3M1) lý tưởng cho các thiết lập tối giản hoặc nhỏ hơn, nơi không gian bàn là cao cấp.<br>Bộ nhớ : Bộ nhớ trên bo mạch kết hợp và bộ nhớ đám mây - lên đến 5 cấu hình<br>Cổng kết nối : Kết nối qua Razer™ HyperSpeed Wireless (2,4 Ghz), Bluetooth hoặc USB-C<br>Other Supports :Keycaps ABS gấp đôi; Tuổi thọ 80 triệu lần nhấn phím , Kiểu switch : Razer™ Green Mechanical Switch , Đèn bàn phím : Đèn nền Razer Chroma RGB với 16.8 triệu tùy chọn màu                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 2,270,000 |
| 235 | Bàn phím cơ Razer BlackWidow V3 Mini HyperSpeed-Wireless Mechanical-Yellow Switch (RZ03-03890100-R3M1) | Bàn phím cơ Razer BlackWidow V3 Mini HyperSpeed-Wireless Mechanical-Yellow Switch (RZ03-03890100-R3M1) có một gọn nhỏ nhưng không gian và đủ linh hoạt cho mọi thiết lập. Tận hưởng trải nghiệm chơi game liền mạch trong một gói kiểu dáng đẹp với bàn phím chơi game cơ học 65% không dây, là sự cân bằng hoàn hảo giữa hình thức và chức năng.<br>Không có hàng chức năng, cụm chỉnh và phím số, bàn phím này tương tự như bàn phím 60% nhưng có một sự khác biệt và phím nó vẫn có các phím mũi tên. Bằng cách giữ nhiều chức năng hơn trong khi vẫn nhỏ gọn, Bàn phím cơ Razer BlackWidow V3 Mini HyperSpeed-Wireless Mechanical-Yellow Switch (RZ03-03890100-R3M1) lý tưởng cho các thiết lập tối giản hoặc nhỏ hơn, nơi không gian bàn là cao cấp.<br>Bộ nhớ : Bộ nhớ trên bo mạch kết hợp và bộ nhớ đám mây - lên đến 5 cấu hình<br>Cổng kết nối : Kết nối qua Razer™ HyperSpeed Wireless (2,4 Ghz), Bluetooth hoặc USB-C<br>Other Supports :Keycaps ABS gấp đôi; Tuổi thọ 80 triệu lần nhấn phím , Kiểu switch : Razer™ Yellow Mechanical Switch , Đèn bàn phím : Đèn nền Razer Chroma RGB với 16.8 triệu tùy chọn màu                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 2,270,000 |
| 236 | Bàn phím cơ Razer BlackWidow V4 X Green Switch RZ03-04700100-R3M1                                      | Bàn phím cơ Razer BlackWidow V4 X Green Switch RZ03-04700100-R3M1 có thể tùy chỉnh ánh sáng theo ý muốn, tạo ra hiệu ứng sáng tạo và phong cách riêng của mình<br>- Cổng kết nối : Cáp USB Type-C có thể tháo rời mang lại sự tiện lợi và linh hoạt<br>- Số lượng phím : 110<br>- Đèn bàn phím : Led Razer Chroma RGB có thể tùy chỉnh ánh sáng theo ý muốn, tạo ra hiệu ứng sáng tạo và phong cách riêng của mình<br>- Chất liệu : Vỏ hợp kim nhôm 5052 chắc chắn, bền bỉ. Đặc biệt, với 6 phím macro riêng biệt, bạn có thể thực hiện những động tác phức tạp một cách dễ dàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 2,819,000 |
| 237 | Bàn phím cơ Razer BlackWidow V4 X Yellow Switch RZ03-04701800-R3M1                                     | Bàn phím cơ Razer BlackWidow V4 X Yellow Switch RZ03-04701800-R3M1 có thể tùy chỉnh ánh sáng theo ý muốn, tạo ra hiệu ứng sáng tạo và phong cách riêng của mình<br>- Cổng kết nối : Cáp USB Type-C có thể tháo rời mang lại sự tiện lợi và linh hoạt<br>- Số lượng phím : 110<br>- Đèn bàn phím : Led Razer Chroma RGB có thể tùy chỉnh ánh sáng theo ý muốn, tạo ra hiệu ứng sáng tạo và phong cách riêng của mình<br>- Chất liệu : Vỏ hợp kim nhôm 5052 chắc chắn, bền bỉ. Đặc biệt, với 6 phím macro riêng biệt, bạn có thể thực hiện những động tác phức tạp một cách dễ dàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 2,819,000 |
| 238 | Bàn phím cơ Razer BlackWidow V4 Green Switch RZ03-04690100-R3M1                                        | Bàn phím cơ Razer BlackWidow V4 Green Switch RZ03-04690100-R3M1 có thể tùy chỉnh ánh sáng theo ý muốn, tạo ra hiệu ứng sáng tạo và phong cách riêng của mình<br>- Cổng kết nối : Cáp USB Type-C có thể tháo rời mang lại sự tiện lợi và linh hoạt<br>- Số lượng phím : 115<br>- Đèn bàn phím : Led Razer Chroma RGB có thể tùy chỉnh ánh sáng theo ý muốn, tạo ra hiệu ứng sáng tạo và phong cách riêng của mình<br>- Chất liệu : Vỏ hợp kim nhôm 5052 chắc chắn, bền bỉ. Đặc biệt, với 6 phím macro riêng biệt, bạn có thể thực hiện những động tác phức tạp một cách dễ dàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 3,779,000 |

|                                             |                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |           |
|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 239                                         | Bàn phím cơ Razer BlackWidow V4 75% Hot swappable Mechanical Gaming Keyboard US Layout FRML RZ03-05000100-R3M1             | <p>Bàn phím Gaming có dây : Razer BlackWidow V4 75% Hot swappable Mechanical sở hữu thiết kế nhỏ gọn, tính tế đầy sáng tạo được cộng đồng game thủ yêu thích trên toàn cầu, có phần khung được làm bằng chất liệu nhôm tạo vẻ đẹp cực kỳ chắc chắn, đảm bảo tuổi thọ lâu dài cho máy tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng kết nối : Cáp USB Type-C có thể tháo rời mang lại sự tiện lợi và linh hoạt</li> <li>- Số lượng phím : 83</li> <li>- Keycap ABS double-shot : Bàn phím Keycap ABS được đúc từ double-shot với tiêu chuẩn chống mài mòn, sáng bóng, chống phai màu tốt. Điều này tạo nên bộ bàn phím chất lượng cao, bền bỉ sau một thời gian dài sử dụng.</li> <li>- Hot Swap: Sản phẩm còn hỗ trợ Hot Swap giúp người dùng dễ dàng thay đổi phím switch ngay trên bàn phím cơ mà không cần phải trải qua công đoạn hàn mạch PCB.</li> <li>- Đèn bàn phím : Led Razer Chroma RGB có thể tùy chỉnh ánh sáng theo ý muốn, tạo ra hiệu ứng sáng tạo và phong cách riêng của mình</li> <li>- Chất liệu : Vỏ hợp kim nhôm 5052 chắc chắn, bền bỉ. Đặc biệt, với 6 phím macro riêng biệt, bạn có thể thực hiện những động tác phức tạp một cách dễ dàng</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 3,980,000 |
| 240                                         | Bàn phím cơ Razer BlackWidow V4 75% Hot swappable Mechanical Gaming Keyboard US Layout FRML RZ03-05001700-R3M1 (Màu trắng) | <p>Bàn phím Gaming có dây : Razer BlackWidow V4 75% Hot swappable Mechanical sở hữu thiết kế nhỏ gọn, tính tế đầy sáng tạo được cộng đồng game thủ yêu thích trên toàn cầu, có phần khung được làm bằng chất liệu nhôm tạo vẻ đẹp cực kỳ chắc chắn, đảm bảo tuổi thọ lâu dài cho máy tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng kết nối : Cáp USB Type-C có thể tháo rời mang lại sự tiện lợi và linh hoạt</li> <li>- Số lượng phím : 83</li> <li>- Keycap ABS double-shot : Bàn phím Keycap ABS được đúc từ double-shot với tiêu chuẩn chống mài mòn, sáng bóng, chống phai màu tốt. Điều này tạo nên bộ bàn phím chất lượng cao, bền bỉ sau một thời gian dài sử dụng.</li> <li>- Hot Swap: Sản phẩm còn hỗ trợ Hot Swap giúp người dùng dễ dàng thay đổi phím switch ngay trên bàn phím cơ mà không cần phải trải qua công đoạn hàn mạch PCB.</li> <li>- Đèn bàn phím : Led Razer Chroma RGB có thể tùy chỉnh ánh sáng theo ý muốn, tạo ra hiệu ứng sáng tạo và phong cách riêng của mình</li> <li>- Chất liệu : Vỏ hợp kim nhôm 5052 chắc chắn, bền bỉ. Đặc biệt, với 6 phím macro riêng biệt, bạn có thể thực hiện những động tác phức tạp một cách dễ dàng</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 3,980,000 |
| 241                                         | Bàn phím cơ gaming có dây Razer BlackWidow V4 75% Phantom Green Edition (RZ03-05003300-R3M1)                               | <p>Bàn phím cơ gaming Razer BlackWidow V4 75% Phantom Green Edition (RZ03-05003300-R3M1) :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc : Phantom Green</li> <li>- Kết nối : Bàn phím có dây</li> <li>- Kết nối bàn phím : USB Type-C</li> <li>- Kích thước : Layout 75% - Bộ cục nhỏ gọn 75%</li> <li>- Loại bàn phím : Bàn phím cơ Gaming</li> <li>- Đèn : RGB</li> <li>- Kiểu switch : Tactile</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 5,250,000 |
| 242                                         | Bàn phím cơ Razer BlackWidow V4 Pro Green Switch (RZ03-04680100-R3M1)                                                      | <p>Bàn phím cơ gaming Razer BlackWidow V4 Pro Green Switch (RZ03-04680100-R3M1) là một sản phẩm được thiết kế đặc biệt cho những game thủ chuyên nghiệp.</p> <p>Bàn phím này được trang bị bộ cơ Razer Green Switch, cho cảm giác nhấn phím chính xác và nhanh nhẹn. Ngoài ra, sản phẩm còn có đèn LED RGB với nhiều hiệu ứng ánh sáng khác nhau, giúp tạo ra không khí chơi game đầy sắc màu.</p> <p>Bên cạnh đó, bàn phím Razer BlackWidow V4 Pro Green Switch RZ03-04680100-R3M1 còn được trang bị các tính năng hỗ trợ chơi game như khả năng chống nước, chống bụi và tính năng Anti-ghosting, giúp người dùng có thể nhấn nhiều phím cùng lúc mà không bị gián đoạn.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | 5,050,000 |
| 243                                         | Bàn phím cơ không dây Razer Joro (RZ03-02360100-R3M1)                                                                      | <p>Cổng kết nối : Type C - Đèn bàn phím : Razer Chroma™ RGB - Chất liệu : Nhựa ABS - Hệ điều hành hỗ trợ :</p> <p>Bàn phím cơ không dây Razer Joro (RZ03-02360100-R3M1) dành cho game thủ chuyên nghiệp :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn kết nối : Bluetooth 5.0 (tối đa 3 thiết bị), USB Type-C (có dây)</li> <li>- Tốc độ phản hồi Tối đa : 1.000Hz (chỉ khi dùng dây)</li> <li>- Layout 75%, thiết kế nhỏ gọn, siêu mỏng (dày đủ dây phím chức năng, phím mũi tên)</li> <li>- Mặt trên bằng hợp kim nhôm 5052 cao cấp, mặt dưới làm bằng nhựa ABS</li> <li>- Loại Switch : Razer Ultra Low-Profile Scissor Switches, hành trình 1.6mm</li> <li>- Keycap ABS phủ UV</li> <li>- Tính năng Snap Tap, Anti-Ghosting</li> <li>- Đèn nền 1 vùng Razer Chroma RGB</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 3,790,000 |
| 244                                         | Bàn phím cơ Razer DeathStalker V2 Pro Tenkeyless Wireless (Linear Red Switch) (RZ03-04370100-R3M1)                         | <p>Bàn phím cơ không dây DeathStalker V2 Pro Tenkeyless Wireless dành cho game thủ chuyên nghiệp :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc : Đen</li> <li>- Kết nối : Bàn phím không dây</li> <li>- Kết nối bàn phím: 2.4 GHz Wireless, Bluetooth, USB Type-C</li> <li>- Kích thước : Tenkeyless</li> <li>- Loại bàn phím : Bàn phím cơ</li> <li>- Đèn : RGB</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 2,769,000 |
| 245                                         | Bàn phím cơ có dây Razer BlackWidow V4 X Minecraft Edition Green Switch RZ03-04704100-R3M1                                 | <p>Bàn phím cơ Razer BlackWidow V4 X Minecraft Edition chính là thiết kế mang đậm dấu ấn của thế giới Minecraft. Với các họa tiết mô phỏng các khối pixel đặc trưng, bàn phím trở thành món đồ sưu tập không thể thiếu cho những ai yêu thích trò chơi huyền thoại này. Không chỉ đẹp mắt, thiết kế này còn mang đến cảm giác hứng khởi mỗi khi đặt tay lên bàn phím.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân loại : Bàn phím cơ có dây</li> <li>- Cổng kết nối : USB giúp truyền tải tín hiệu gần như tức thì. Điều này đặc biệt quan trọng với các game thủ chuyên nghiệp, nơi từng mili giây cũng có thể quyết định thắng bại.</li> <li>- Số lượng phím : 104</li> <li>- Kiểu switch : Green Switch đồng switch cơ học huyền thoại. Mỗi lần nhấn phím đều tạo ra tiếng “clicky” đặc trưng cùng phản hồi xúc giác mạnh mẽ, lý tưởng cho cả chơi game tốc độ cao lẫn công việc đòi hỏi sự tập trung</li> <li>- Đèn bàn phím : Razer Chroma RGB có thể tùy biến theo từng phím, bạn có thể tạo nên những hiệu ứng ánh sáng phù hợp với phong cách chơi game hoặc tâm trạng cá nhân</li> <li>- Chất liệu : Nhựa ABS - Với mặt trên được chế tạo từ hợp kim nhôm 5052 Aluminum Alloy, sản phẩm không chỉ mang vẻ ngoài cứng cáp mà còn tăng khả năng chống chịu va đập và hao mòn theo thời gian</li> <li>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10/11 đảm bảo tương thích tuyệt đối cho mọi nhu cầu sử dụng – từ làm việc văn phòng đến chiến game chuyên nghiệp.</li> <li>- Màu sắc : Xanh lá</li> <li>- Kích thước : 466 x 152.5 x 43.9 mm , Khối lượng : 1.1kg</li> </ul> <p>Thông qua phần mềm Razer Synapse 4, người dùng có thể tinh chỉnh macro, ánh sáng RGB, thiết lập phím tắt và nhiều tính năng khác một cách trực quan</p> | 24th | 4,580,000 |
| <b>MOUSE - CHUỘT ( Giá đã bao gồm VAT )</b> |                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |           |
| 1                                           | Mouse Pad LOGITECH                                                                                                         | Lót chuột cho máy tính (loại nhỏ) , Kích thước 180*220*1.5mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | N/A  | 15,000    |
| 2                                           | Mouse Pad LOGITECH (KÊ TAY)                                                                                                | Lót chuột cho máy tính - loại nhỏ , Kích thước:~ 19x23cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | N/A  | 20,000    |
| 3                                           | Mouse Pad MITSUMI                                                                                                          | Lót chuột cho máy tính 20* 24* 0.3cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | N/A  | 19,000    |
| 4                                           | Mouse Pad tròn Kingston                                                                                                    | Lót chuột tròn cho máy tính đường kính 25cm , độ dày 3mm , đế bằng cao su giảm thiểu bàn di bị trượt trên mặt bàn .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | N/A  | 15,000    |
| 5                                           | Mouse Pad Gaming I-ROCKS IRC11                                                                                             | Lót chuột dành cho game thủ ,Chất liệu: Vải + cao su tự nhiên ,Bàn di thích hợp cho mọi loại chuột quang hoặc laser , Bề mặt được thiết kế cho hiệu quả tối đa khi di chuột , giảm thiểu bàn di bị trượt trên mặt bàn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | N/A  | 59.000**  |
| 6                                           | Mouse Pad lớn chuyên game size 70*30*3 hình hoạt họa                                                                       | Lót chuột dành cho game thủ ,Chất liệu: Vải + cao su tự nhiên , Kích thước : SIZE:700*300*3MM . Bàn di thích hợp cho mọi loại chuột quang hoặc laser , Bề mặt được thiết kế cho hiệu quả tối đa khi di chuột , đế bằng cao su bo góc giảm thiểu bàn di bị trượt trên mặt bàn .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | N/A  | 69,000    |
| 7                                           | Mouse Pad KINGMASTER W3                                                                                                    | Lót chuột cho máy tính - Kích thước 210*250*1.7MM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | N/A  | 20,000    |
| 8                                           | Mouse Pad KINGMASTER K11                                                                                                   | Lót chuột cho máy tính - Kích thước 200 X250X1.5MM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A  | 20,000    |
| 9                                           | Mouse Pad KINGMASTER K15                                                                                                   | Lót chuột cho máy tính - Kích thước: 210*150*1.7mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A  | Liên hệ   |
| 10                                          | Mouse Pad KINGMASTER Q8 (Giao màu ngẫu nhiên)                                                                              | Lót chuột cho máy tính - Kích thước: 210*250*1.7mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A  | Liên hệ   |
|                                             | Mouse Pad KINGMASTER L-18                                                                                                  | Lót chuột cho máy tính - Kích thước: 25cmx30cmx3mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A  | 29,000    |
| 11                                          | Mouse Pad KINGMASTER X2                                                                                                    | Lót chuột cho máy tính - Kích thước 245*320*4MM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A  | 34,000    |
| 12                                          | Mouse Pad KINGMASTER G88                                                                                                   | Lót chuột cho máy tính - Kích thước 250*300*2MM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A  | 25,000    |
| 13                                          | Mouse Pad MOFII M6 (Màu Hồng)                                                                                              | Lót chuột cho máy tính - Hình tròn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A  | 19.000**  |
| 14                                          | Mouse Pad MOFII M6 (Trà sữa)                                                                                               | Lót chuột cho máy tính - Hình tròn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A  | 19.000**  |
| 15                                          | Mouse Pad MOFII M6 (Màu xanh dương)                                                                                        | Lót chuột cho máy tính - Hình tròn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A  | 19.000**  |
| 16                                          | Mouse Pad MOFII M6 (Màu xanh lá)                                                                                           | Lót chuột cho máy tính - Hình tròn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A  | 19.000**  |
| 17                                          | Mouse Pad MOFII M6 (Màu vàng)                                                                                              | Lót chuột cho máy tính - Hình tròn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A  | 19.000**  |
| 18                                          | Mouse Pad MOFII MP081 (Màu đen)                                                                                            | Lót chuột cho máy tính - Tấm lót chuột có lót tay - Chất liệu: Cao su keo + vải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A  | Liên hệ   |
| 19                                          | Mouse Pad MOFII MP081 (Màu Hồng)                                                                                           | Lót chuột cho máy tính - Tấm lót chuột có lót tay - Chất liệu: Cao su keo + vải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A  | 66.000**  |
| 20                                          | Tấm lót chuột Gaming AULA MP-WFFM (700x300x2mm)                                                                            | <p>Tấm lót chuột Gaming AULA MP-WFFM</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 700x300x2mm</li> <li>- Bề mặt hỗ trợ di chuột tốc độ cao, giảm ma sát</li> <li>- Độ chính xác cao</li> <li>- Đế cao su có độ bám chắc chắn</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | N/A  | 69,000    |

BAO GIA

|    |                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |     |           |
|----|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----------|
| 21 | Tấm lót chuột Gaming AULA MP-XL (900x400x3mm)                         | Tấm lót chuột Pad chuột gaming AULA MP-XL<br>- Kích thước: 900x400x3mm<br>- Bề mặt hỗ trợ di chuột tốc độ cao, giảm ma sát<br>- Độ chính xác cao<br>- <b>Đế cao su có độ bám chắc chắn</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A | 179,000   |
| 22 | Tấm lót chuột Ugreen 27508 CY016 (Đen)                                | Màu sắc: Đen. Chất liệu: Cao su thiên nhiên<br>Độ dày: 4mm . Kích thước 260 x 210 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | N/A | 45,000    |
|    | Tấm lót chuột chất liệu cao su (không xốp) Ugreen 25243 (Màu Xanh)    | Độ dày: 5mm . Kích thước: 220mm x 245mm x 5mm<br>Chất liệu: Vải Lycra + dây PU + mút hoạt tính<br>mang lại sự thoải mái cho cơ tay của bạn. Giảm mỏi cổ tay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A | 149,000   |
| 23 | Tấm lót chuột chất liệu cao su (không xốp) Ugreen 25244 (Màu xám)     | Bàn di chuột Độ dày: 5mm . Kích thước: 220mm x 245mm x 5mm<br>Chất liệu: Vải Lycra + Memory Foam<br>mang lại sự thoải mái cho cơ tay của bạn. Giảm mỏi cơ tay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A | 118,000   |
| 24 | Tấm lót chuột chất liệu cao su (không xốp) Ugreen 25245 (Màu Đen)     | Bàn di chuột Độ dày: 5mm . Kích thước: 220mm x 245mm x 5mm<br>Chất liệu: Vải Lycra + Memory Foam<br>mang lại sự thoải mái cho cơ tay của bạn. Giảm mỏi cơ tay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A | 128,000   |
| 25 | Mouse Pad LOGITECH Studio Series                                      | Miếng lót chuột Logitech Studio Series giúp bạn bắt kịp mọi thao tác trong trò chơi với khả năng chống trượt và lướt thoải mái trên bề mặt. Với mức giá rẻ phù hợp, đây sẽ là sản phẩm chất lượng đáng để bạn đầu tư cho trải nghiệm làm việc, giải trí hàng ngày.<br>Miếng lót chuột Logitech được thiết kế với kích thước 200 mm x 230 mm (Kích thước: 200 x 230 x 2 mm) , đảm bảo không gian di chuột thoải mái. Độ dày 2 mm và trọng lượng 73 g giúp sản phẩm mỏng nhẹ, kết hợp với các đường may tỉ mỉ tạo nên sự hoàn thiện mang tính thẩm mỹ.<br>Tấm lót chuột Logitech được cấu tạo từ chất liệu 100% Polyeste tái chế với đường may chống sờn Nylon + Polyester, và 72% cao su tự nhiên đảm bảo sản phẩm có độ dày bền bỉ, hạn chế tối đa tình trạng phai sơn khi trải qua thời gian dài sử dụng.<br>Miếng lót chuột Logitech có thiết kế đế cao su chống trượt một cách hiệu quả trên mọi bề mặt, giúp người dùng thoải mái di chuột trong quá trình chơi game mà không lo lệch vị trí, gây khó chịu khi trải nghiệm. Gồm 3 Màu : đen , hồng , xanh dương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | N/A | 239,000   |
| 26 | Mouse Pad LOGITECH Desk Mat Studio Series                             | Miếng lót chuột Logitech Desk Mat Studio được thiết kế với chiều cao 300mm và chiều rộng 700mm (Kích thước: 300 x 700 x 2 mm) , mang đến không gian khá rộng để bạn di chuột thoải mái. Tấm lót có độ dày 2mm và các đường may được hoàn thiện tỉ mỉ, kết hợp gam màu xanh xan tạo nên vẻ đẹp thẩm mỹ cho tổng thể sản phẩm.<br>Tấm lót chuột Logitech bền chắc hơn khi được cấu tạo từ 100% Polyeste tái chế với đường may chống sờn Nylon + Polyester, và 72% cao su tự nhiên. Nhờ đó, dù trải qua thời gian dài sử dụng, miếng lót vẫn giữ được màu sắc như mới, hạn chế tối đa tình trạng phai sơn ẩm mốc khi sử dụng.<br>Miếng lót chuột Logitech nâng cấp trải nghiệm di chuột của bạn trong các trò chơi với thiết kế đế cao su chống trượt hiệu quả trên mọi bề mặt. Người dùng có thể thoải mái tương tác với độ chính xác cao mà không lo lệch vị trí, chậm nhịp trong quá trình chơi.<br>Tấm lót chuột Logitech còn có thiết kế chống nước khá tốt, có thể lau sạch dễ dàng. Bề mặt có độ ma sát giúp chuột của bạn có thể lướt một cách nhẹ nhàng, cho trải nghiệm mượt mà ấn tượng.<br>Gồm 3 Màu : Xám (956-000046) , hồng (956-000045) , Tím Nhạt (956-000032)<br>Bàn di chuột chơi game 1240x CHELL có bề mặt Vải (Vải Gaming Mouse Pad) được tinh chỉnh hiệu suất giúp theo dõi chính xác và ổn định. Đế cao su giữ cố định vị trí trong những cuộc chơi game căng thẳng. Kết cấu bề mặt được tối ưu hóa cho chuột Logitech G và hiệu suất chơi game đỉnh cao.<br>KÍCH THƯỚC : Chiều cao: 280 mm , Chiều rộng: 340 mm , Chiều dày: 1 mm . Trọng lượng: Khoảng 90 g<br><b>THÔNG SỐ KỸ THUẬT : 280 x 340 mm; Kích thước cổ điển , Cấu hình siêu thảo: 1 mm. Kết cấu: Vải. Màu: Đen</b> | N/A | 519,000   |
| 27 | Mouse Pad LOGITECH G240 CHELL GAMING MOUSE PAD                        | Bàn di chuột chơi game 1240x CHELL có bề mặt Vải (Vải Gaming Mouse Pad) được tinh chỉnh hiệu suất giúp theo dõi chính xác và ổn định. Đế cao su giữ cố định vị trí trong những cuộc chơi game căng thẳng. Kết cấu bề mặt được tối ưu hóa cho chuột Logitech G và hiệu suất chơi game đỉnh cao.<br>KÍCH THƯỚC : Chiều cao: 280 mm , Chiều rộng: 340 mm , Chiều dày: 1 mm . Trọng lượng: Khoảng 90 g<br><b>THÔNG SỐ KỸ THUẬT : 280 x 340 mm; Kích thước cổ điển , Cấu hình siêu thảo: 1 mm. Kết cấu: Vải. Màu: Đen</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | N/A | 289,000   |
| 28 | Mouse Pad LOGITECH G440 CHELL GAMING                                  | Bàn di chuột chơi game 1240x CHELL có bề mặt Vải (Vải Gaming Mouse Pad) được tinh chỉnh hiệu suất giúp theo dõi chính xác và ổn định. Đế cao su giữ cố định vị trí trong những cuộc chơi game căng thẳng. Kết cấu bề mặt được tối ưu hóa cho chuột Logitech G và hiệu suất chơi game đỉnh cao.<br>KÍCH THƯỚC : Chiều cao: 280 mm , Chiều rộng: 340 mm , Chiều dày: 1 mm . Trọng lượng: Khoảng 90 g<br><b>THÔNG SỐ KỸ THUẬT : 280 x 340 mm; Kích thước cổ điển , Cấu hình siêu thảo: 1 mm. Kết cấu: Vải. Màu: Đen</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | N/A | 479,000   |
| 29 | Mouse Pad Corsair MM100 CH-9100020-WW                                 | Lót chuột Chất liệu Vải có thiết kế gọn nhẹ, có thể cuộn lại và cho vào trong balo dễ dàng và mang đi bất cứ đâu , Màu sắc : Đen , Kích thước : 320mm x 270mm x 3mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | N/A | 189,000   |
| 30 | Mouse Pad Corsair MM200 PRO XLarge CH-9412660-WW                      | Lót chuột Chất liệu Vải dệt và cao su chống thấm , Bàn di thích hợp cho mọi loại chuột quang hoặc laser , Bề mặt được thiết kế cho hiệu quả tối đa khi di chuột, giảm thiểu bàn di bị trượt trên mặt bànKích thước : 450mm x 400mm x 6mm , Màu sắc : Đen .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A | 579,000   |
| 31 | Mouse Pad Corsair MM300 PRO Extended CH-9413641-WW                    | Lót chuột Chất liệu Vải dệt và cao su chống thấm , Bàn di thích hợp cho mọi loại chuột quang hoặc laser , Bề mặt được thiết kế cho hiệu quả tối đa khi di chuột, giảm thiểu bàn di bị trượt trên mặt bànKích thước : 930mm x 300mm x 3mm , Màu sắc : Xám - đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | N/A | Liên hệ   |
| 32 | Mouse Pad Corsair MM350 PRO Extended XL Black CH-9413770-WW           | Lót chuột dành cho game thủ ,Chất liệu: Vải dệt và cao su chống thấm ,Bàn di thích hợp cho mọi loại chuột quang hoặc laser , Bề mặt được thiết kế cho hiệu quả tối đa khi di chuột, giảm thiểu bàn di bị trượt trên mặt bàn , Kích thước lớn XL : 930mm x 400mm x 4mm , màu sắc : đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | N/A | 875,000   |
| 33 | Mouse Pad Corsair MM350 PRO Extended XL Sails CH-9413771-WW           | Lót chuột dành cho game thủ ,Chất liệu: Vải dệt và cao su chống thấm ,Bàn di thích hợp cho mọi loại chuột quang hoặc laser , Bề mặt được thiết kế cho hiệu quả tối đa khi di chuột, giảm thiểu bàn di bị trượt trên mặt bàn , Kích thước lớn XL : 930mm x 400mm x 4mm , màu sắc : Xám - đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A | 875,000   |
| 34 | Mouse Pad Corsair MM500 V2 Hybrid Cloth Gaming Large CH-941B161-WW    | Lót chuột dành cho game thủ ,Chất liệu: cao su chống thấm ,Bàn di thích hợp cho mọi loại chuột quang hoặc laser , Bề mặt được thiết kế cho hiệu quả tối đa khi di chuột, giảm thiểu bàn di bị trượt trên mặt bàn , Kích thước: 450(L) x 400(W) x 3.0(H) mm , màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A | 779,000   |
| 35 | Mouse Pad Corsair MM500 V2 Hybrid Cloth Gaming Extended CH-941B141-WW | Lót chuột dành cho game thủ ,Chất liệu: cao su chống thấm ,Bàn di thích hợp cho mọi loại chuột quang hoặc laser , Bề mặt được thiết kế cho hiệu quả tối đa khi di chuột, giảm thiểu bàn di bị trượt trên mặt bàn , Kích thước lớn Extended : 930(L) x 300(W) x 3.0(H) mm , màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | N/A | 1,130,000 |
| 36 | Mouse Pad HP HyperX Pulsefire Mat Cloth M 4Z7X3AA                     | Kích thước nhỏ gọn, tối ưu không gian :<br>- Với kích thước 300 x 360 x 3 mm, miếng lót chuột này có thiết kế vừa vặn, không chiếm quá nhiều diện tích trên bàn làm việc nhưng vẫn đảm bảo không gian di chuột thoải mái. Độ dày 3mm giúp mang lại sự êm ái, giảm áp lực lên tay khi sử dụng trong thời gian dài.<br>- Chất liệu : Vải, Cao su , sử dụng bề mặt vải dệt mịn, giúp tăng độ nhạy cho cảm biến chuột, mang lại khả năng kiểm soát chính xác hơn , Mặt dưới của HP HyperX Pulsefire Mat Cloth được làm từ cao su vân nhám, giúp bám chặt vào mặt bàn, hạn chế tình trạng xô lệch khi sử dụng.<br><b>Màu sắc : Đen , Kích thước : 300 x 360 x 3 mm. Khối lượng : 218g</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | N/A | 345,000   |
| 37 | Mouse Pad HP HyperX Pulsefire Mat Cloth L 4Z7X4AA                     | Kích thước nhỏ gọn, tối ưu không gian :<br>- Với kích thước 400 x 450 x 3 mm mang đến không gian sử dụng vừa đủ rộng để di chuyển chuột thoải mái, đồng thời không chiếm quá nhiều diện tích trên bàn làm việc. Độ dày 3mm giúp tạo cảm giác êm ái, mang lại sự thoải mái ngay cả khi sử dụng trong thời gian dài.<br>- Chất liệu : Vải, Cao su , sử dụng bề mặt vải dệt mịn, giúp tăng độ nhạy cho cảm biến chuột, mang lại khả năng kiểm soát chính xác hơn , Mặt dưới của HP HyperX Pulsefire Mat Cloth được làm từ cao su vân nhám, giúp bám chặt vào mặt bàn, hạn chế tình trạng xô lệch khi sử dụng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A | 495,000   |
| 38 | Mouse Pad HP HyperX Pulsefire Mat Cloth XL 4Z7X5AA                    | Kích thước nhỏ gọn, tối ưu không gian :<br>- Với kích thước 900 x 420 mm , mang đến không gian rộng rãi để đặt cả bàn phím và chuột, giúp góc chơi game hoặc làm việc của bạn trở nên gọn gàng và chuyên nghiệp hơn . Kích thước lớn cũng giúp bạn di chuyển chuột tự do mà không lo bị giới hạn không gian, đặc biệt hữu ích khi chơi các tựa game yêu cầu phản xạ nhanh và chính xác.<br>- Chất liệu : Vải, Cao su , sử dụng bề mặt vải dệt mịn, giúp tăng độ nhạy cho cảm biến chuột, mang lại khả năng kiểm soát chính xác hơn , Mặt dưới của HP HyperX Pulsefire Mat Cloth được làm từ cao su vân nhám, giúp bám chặt vào mặt bàn, hạn chế tình trạng xô lệch khi sử dụng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | N/A | 795,000   |
| 39 | Mouse Pad Razer Pro Glide-Soft Mat RZ02-03331500-R3M1                 | Với độ dày 3mm, Miếng lót chuột Razer Pro Glide-Soft Mat RZ02-03331500-R3M1 cung cấp đệm cho bàn tay của bạn vững chắc và giúp cho chuột di chuyển mượt mà khi làm việc, đồng thời đủ dẻo dai để chịu được thời gian sử dụng lâu dài.<br>Bề mặt nhẵn cho phép vuốt nhanh chóng, dễ dàng trong khi bạn làm việc và được tối ưu hóa trên tất cả các cảm biến của chuột để đảm bảo theo dõi chính xác.<br>Bề mặt nhẵn cho phép vuốt nhanh chóng, dễ dàng trong khi bạn làm việc và được tối ưu hóa trên tất cả các cảm biến của chuột để                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | N/A | Liên hệ   |
| 40 | Mouse Pad Razer Gigantus V2-Soft Mat Medium RZ02-03330300-R3M1        | Miếng lót chuột Razer Gigantus V2 được tối ưu hóa trên tất cả các cảm biến chuột để có độ chính xác đến từng pixel và khả năng phản hồi nhanh. Kết cấu bề mặt mới cung cấp độ ma sát thấp hơn để thao tác chuột nhanh chóng<br>Tấm lót chuột chơi game này dễ dàng di chuyển ngay cả trên các bề mặt không hoàn hảo giúp cho các chuyển động chuột nhất quán, độ dày của tấm lót cũng giúp đệm cơ tay của bạn khi bạn chơi game, tạo cảm giác vô cùng thoải mái.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | N/A | 345.000** |
| 41 | Mouse Pad Razer Gigantus V2 Soft Mat Large RZ02-03330300-R3M1         | Miếng lót chuột Razer Gigantus V2 được tối ưu hóa trên tất cả các cảm biến chuột để có độ chính xác đến từng pixel và khả năng phản hồi nhanh. Kết cấu bề mặt mới cung cấp độ ma sát thấp hơn để thao tác chuột nhanh chóng<br>Tấm lót chuột chơi game này dễ dàng di chuyển ngay cả trên các bề mặt không hoàn hảo giúp cho các chuyển động chuột nhất quán, độ dày của tấm lót cũng giúp đệm cơ tay của bạn khi bạn chơi game, tạo cảm giác vô cùng thoải mái.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | N/A | 440,000   |
| 42 | Mouse Pad Razer SpheX V3 UltraThin Mat Large RZ02-03820200-R3M1       | Độ mỏng hoàn hảo : Miếng lót chuột Razer SpheX V3 UltraThin Mat Large có độ mỏng chỉ 0.4mm, mang đến cảm giác di chuột như trên mặt bàn vậy. Sản phẩm mỏng hơn 20% so với phiên bản cũ và được làm mới với màu đen tuyền cùng kích thước rộng hơn (450 x 400 mm).<br>Chất liệu : Polycarbonate , Màu sắc : Đen , Kích thước : 450 x 400 x 0.4mm<br>Bề mặt phủ Polycarbonate : Bề mặt của miếng lót chuột này được phủ Polycarbonate để tăng độ cứng và sự dẻo dai. Thử nghiệm của Razer cho thấy chất liệu Polycarbonate cho tuổi thọ cao, không thể xước và chống va đập hay cong vênh. Từ đó, sản phẩm đáp ứng được nhu cầu chơi game với cường độ cao và chuyên nghiệp của nhiều game thủ.<br>Thiết kế cho độ bám cực tốt<br>Miếng lót chuột Razer SpheX V3 UltraThin Mat Large có độ bám cực tốt vì phần dưới có thêm lớp keo dính giúp bám chặt vào mặt bàn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | N/A | 398,000   |



|    |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |           |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 43 | Mouse Pad Razer Strider Hybrid Mat Large RZ02-03810200-R3M1                                         | Miếng lót chuột Razer Strider Hybrid Mat Large RZ02-03810200-R3M1 có độ dày 3mm và thiết kế được in tạo giữa nhiều họa tiết cùng cấp. Khi hai yếu tố này được kết hợp với nhau đảm bảo cho sản phẩm không bị cong vênh. Bạn có thể cuộn tròn lót chuột lại và dễ dàng mang theo bên mình. Razer thật sự chú trọng chi tiết nhỏ, viên của sản phẩm được khâu theo các cạnh giúp chống sờn, bong tróc và sẽ bền đẹp theo thời gian.<br>Chất liệu : Polycarbonate , Màu sắc : Đen , Kích thước : 450 x 400 x 3mm<br>Chống trượt cực tốt<br>Sự độc đáo của phiên bản lót chuột này còn được thể hiện qua phần đế bằng cao su với nhiều hoa văn, giúp sản phẩm thêm bền đẹp cũng độ bám tốt. Các phần rãnh cố định cả tấm lót vào mặt bàn, mang đến trải nghiệm cực tốt trong nhiều giờ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A  | 785,000   |
| 44 | Mouse Pad Razer Gigantus V2 Medium Minecraft Edition RZ02-03333800-R3M1                             | Miếng lót chuột Gigantus V2 Medium được tối ưu hóa trên tất cả các cảm biến chuột để có độ chính xác đến từng pixel và khả năng phản hồi nhanh. Kết cấu bề mặt mới cung cấp độ ma sát thấp hơn để thao tác chuột nhanh chóng<br>Tấm lót chuột chơi game này dễ dàng di chuyển ngay cả trên các bề mặt không hoàn hảo giúp cho các chuyển động chuột nhất quán, độ dày của tấm lót cũng giúp đệm cổ tay của bạn khi bạn chơi game, tạo cảm giác vô cùng thoải mái.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | N/A  | 835,000   |
| 45 | Mouse Pad Razer Gigantus V2 Soft Mat XXL RZ02-03330400-R3M1                                         | Miếng lót chuột Razer Gigantus V2 được tối ưu hóa trên tất cả các cảm biến chuột để có độ chính xác đến từng pixel và khả năng phản hồi nhanh. Kết cấu bề mặt mới cung cấp độ ma sát thấp hơn để thao tác chuột nhanh chóng<br>Tấm lót chuột chơi game này dễ dàng di chuyển ngay cả trên các bề mặt không hoàn hảo giúp cho các chuyển động chuột nhất quán, độ dày của tấm lót cũng giúp đệm cổ tay của bạn khi bạn chơi game, tạo cảm giác vô cùng thoải mái.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | N/A  | 835,000   |
| 46 | Mouse Pad Razer Firefly V2 Hard Mat Chroma RZ02-03020100-R3M1                                       | Hiệu ứng màu sắc sắc sảo<br>Miếng lót chuột Razer Goliathus Chroma Extended-Soft Mat-Chroma Với 16,8 triệu màu, vô số mẫu, hiệu ứng ánh sáng động trong trò chơi — trải nghiệm tùy chỉnh RGB đầy đủ và đắm chìm sâu hơn với hệ sinh thái ánh sáng lớn nhất thế giới dành cho thiết bị chơi game Dễ dàng di chuyển<br>Razer Goliathus Chroma được tối ưu hóa cho tất cả các cài đặt độ nhạy và cảm biến. Cho dù bạn có cảm giác cao hay thấp, sử dụng cảm biến laser hoặc quang học, bạn sẽ có toàn bộ khả năng phản hồi theo dõi để điều khiển trong trò chơi đáng tin cậy.<br>Led hiển thị : RGB , Chất liệu : Vải , Màu sắc : trắng , Kích thước : 920mm x 294mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | N/A  | Liên hệ   |
| 47 | Mouse Pad Razer Goliathus Chroma Extended RGB - Black RZ02-02500300-R3M1                            | Miếng lót chuột chuyên game Razer Goliathus Chroma Extended RGB - Black RZ02-02500300-R3M1 được thiết kế Màu sắc : Đen , Chất liệu: Vải dệt và cao su chống trượt . Kích thước: 920 x 294 x 3 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | N/A  | 1,480,000 |
| 48 | Mouse Pad Razer Goliathus Chroma Extended-Soft Mat-Chroma-Trắng(Mercury) RZ02-02500314-R3M1         | Với 16,8 triệu màu, vô số mẫu, hiệu ứng ánh sáng động trong trò chơi — trải nghiệm tùy chỉnh RGB đầy đủ mang lại trải nghiệm chơi game tuyệt vời<br>Bề mặt của Razer Firefly V2 được hiệu chỉnh cho tất cả các cảm biến chuột quang và được thử nghiệm trong phòng thí nghiệm để đảm bảo khả năng theo dõi chính xác từng pixel giữa chuột và con trỏ của bạn, cho phép bạn nhắm và điều khiển với độ chính xác cao hơn. Quản lý gọn gàng cáp chuột của bạn để không bị vướng víu, giảm lực kéo giúp thao tác vuốt chuột mượt mà hơn khi chơi game<br>Led hiển thị : RGB , Chất liệu : Vải , Màu sắc : Đen , Kích thước : Medium, 3 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A  | 1,680,000 |
| 49 | Mouse Pad Razer Goliathus Chroma Extended RGB Quartz RZ02-02500316-R3M1                             | Miếng lót chuột chuyên game Razer Goliathus Chroma Extended RGB Quartz RZ02-02500316-R3M1 , được thiết kế Chất liệu : Vải dệt và cao su chống trượt , Màu sắc : Hồng , Kích thước : 920 x 294 x 3 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A  | 1,870,000 |
| 50 | Đầu nhận tín hiệu LOGITECH USB UNIFYING RECEIVER                                                    | Cao thủ của thế sự dụng với chuột hoặc bàn phím không dây (phần 1) nhưng thiết bị có cùng Logo đồng hóa ở cảm biến của cảm biến sử dụng được). Kết nối tới để bàn phím và chuột tương thích tới một máy tính bằng một đầu thu Unifying duy nhất — và quên đi rắc rối khi có nhiều đầu thu USB. Công nghệ không dây 2.4 GHz nâng cao mang đến kết nối mạnh mẽ, đáng tin cậy ở khoảng cách xa tới 10 m mà hầu như không bị trễ hay mất mạng. (tải phần mềm để cài đặt : <a href="http://support.logitech.com/en-us/usbunifying">http://support.logitech.com/en-us/usbunifying</a> )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 225,000   |
| 51 | Đầu nhận tín hiệu LOGITECH BOLT USB RECEIVER                                                        | Đầu thu USB để sử dụng với chuột hoặc bàn phím không dây có đầu nhận tín hiệu hình tia sét mới sử dụng ( có thể check trên đầu nhận tín hiệu USB hoặc đằng sau vỏ hộp sản phẩm sẽ có in Logo này ) như : CHUỘT m650 , chuột Pops , ... Sử dụng đầu thu USB Logi Bolt này để tạo ra kết nối không dây bảo mật, có hiệu suất cao giữa chuột, bàn phím hay bộ đôi không dây Logi Bolt và máy tính của bạn. Logi Bolt đem lại kết nối không dây bảo mật, không bị rò rỉ mạng ở khoảng cách lên tới 10 m (Phạm vi không dây có thể thay đổi tùy theo môi trường vận hành và thiết lập máy tính. ) . Tương thích với: Windows®, macOS, Linux® . Có sẵn công cụ USB loại A Kết nối tới 6 chuột và bàn phím không dây Logi Bolt tới một máy tính . Yêu cầu phần mềm Logitech Options , có sẵn để tải về cho Windows 10 trở lên, macOS 10.14 trở lên (còn lại có thể tải về trên Trang web Logitech chính hãng ) , với một đầu thu Logi Bolt duy nhất — và quên hết mối rắc rối của việc sử dụng nhiều đầu thu USB. Ngoài ra, hãy giữ một bộ bàn phím/chuột không dây ở nơi không gian làm việc, sau đó chỉ cần di chuyển máy tính xách tay vào phạm vi. Di chuyển dễ dàng mà không cần mang theo chuột hoặc bàn phím. | 12th | 225,000   |
| 52 | Chuột có dây MOFII M5 wired ( trắng kem,hồng , đen)                                                 | Điều chỉnh DPI: 1200/1600/2000 cho tốc độ phản hồi cực nhanh. Kích thước chuột: 62*99*40(h)±2mm<br>Trọng lượng chuột: 60g±5g . Số nút : 4key . Kết nối: có dây                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 115,000   |
| 53 | Chuột không dây Mofii M6 ( xanh dương , xanh lá, trà sữa, hồng, vàng)                               | Chuột không dây Mofii M6 được thiết kế hình tai thỏ, kiểu dáng đáng yêu với những đường cong mềm mại phù hợp với bàn tay, tạo cảm giác cầm chắc chắn, thoải mái.<br>- Độ phân giải: 1200 DPI , Button (nút) : 3 , Chip cảm biến : Quang học , Cổng kết nối : Wireless 2.4G , Pin : 2 x AAA , Hệ điều hành hỗ trợ : WIN XP/VISTA/WIN 7/WIN 8/WIN 10/MAC OS<br>- Kích thước : 94 x 62 x 26 mm, Khối lượng : 59g±5g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 158,000   |
| 54 | Chuột không dây MOFII M5AG (trà sữa , hồng , xám trắng, tím , đen xám)                              | Độ phân giải: 800/1200/1600DPI ( Mặc định: 1200DPI).Khối lượng: 60g±5g<br>Kích thước:62*99*40(h)±2mm<br>Sử dụng được cho mọi hệ điều hành: Windows, MacOS, iOS, Android, Linux...<br>Kết nối Không dây 2.4Ghz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 149,000   |
| 55 | Chuột không dây wireless + Bluetooth MOFII M5DM (trà sữa, hồng , trắng bạc,tím,đen xám)             | Chế độ kết nối: không dây 2.4Ghz + bluetooth . Kích thước chuột: 62*99*40(h)±2mm.<br>Cân nặng chuột: 60g±5g. Số nút : 4 nút. dpi: 1000/1200/1600<br>hệ điều hành: Windows / Android / MAC OS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 129,000** |
| 56 | Chuột không dây wireless + Bluetooth MOFII M3DM (blue, coffee, green, milk tea, pink, purple, red ) | Chế độ kết nối: không dây 2.4Ghz + bluetooth . Kích thước chuột: 68X104X38mm<br>Cân nặng chuột: 90g. Số nút : 4 nút. dpi: 1000/1200/1600<br>hệ điều hành: Windows / Android / MAC OS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 179,000   |
| 57 | Chuột không dây MOFII M3 (Hồng, Nâu Đậm coffee )                                                    | Chuột không dây MOFII M3 đa màu sắc thiết kế xinh xắn dễ thương, kết nối được tất cả các thiết bị như Window, MacOS, iPad, tivi, điện thoại...<br>Thiết kế kiểu dáng chú mèo đáng yêu, đường cong phù hợp với đường cong của bàn tay, cầm nắm thoải mái, thuận tiện Hoạt động êm ái, nhanh nhạy và chính xác. 4 phối màu đa dạng, thời trang và xinh xắn.<br>Kết nối không dây gọn gàng.Có nút DPI ở chính giữa có thể điều chỉnh linh hoạt 3 mức độ chuột<br>Chế độ tiết kiệm năng lượng, tự động ngủ trong vòng 5 phút khi không sử dụng sẽ giúp tuổi thọ pin lâu hơn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 139,000   |
| 58 | Chuột không dây (Wireless 2.4G và Bluetooth ) pin sạc- AI Dual-Mode MOFII M03                       | Hỗ trợ kết nối không dây 2.4G và Bluetooth.<br>'Bảng tần không dây2400MHz – 2480MHz<br>Số kênh không dây79 kênh (Tự động chuyển kênh)<br>Khoảng cách hoạt động≤10 mét (Phụ thuộc môi trường sử dụng, có thể giảm khi nhiều nguồn nhiễu)<br>Điện áp định mức3.7V<br>Dòng điện định mức≤10mA<br>Cảm biến chuộtQuang học<br>Độ phân giải mặc định1200 DPI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 285,000   |
| 59 | Chuột không dây (Wireless 2.4G và Bluetooth ) pin sạc- AI Dual-Mode MOFII M01                       | Hỗ trợ kết nối không dây 2.4G và Bluetooth.<br>Bảng tần không dây2400MHz – 2480MHz<br>Số kênh không dây79 kênh (Tự động chuyển kênh)<br>Khoảng cách hoạt động≤10 mét (Phụ thuộc môi trường sử dụng, có thể giảm khi nhiều nguồn nhiễu)<br>Điện áp định mức3.7V<br>Dòng điện định mức≤10mA<br>Cảm biến chuộtQuang học<br>Độ phân giải mặc định1200 DPI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 300,000   |
| 60 | Chuột không dây (Wireless 2.4G và Bluetooth ) pin sạc- AI Dual-Mode MOFII M02                       | Chuẩn kết nốiBluetooth + Wireless 2.4G<br>Thiết bị thuUSB Receiver 2.4G<br>Độ phân giải DPI800 / 1200 / 1600 DPI<br>Nút chức năng:5 nút (Trái, Phải, Con lăn, DPI, Back, Forward)<br>Nguồn điện (Input)5V – 100mA<br>Cổng sạc (Input)USB Type-C<br>Hệ điều hành hỗ trợWindows / macOS / Linux                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 330,000   |
| 61 | Chuột không dây Ugreen 90550 (Màu Midnight Blue )                                                   | Kết nối: 2.4G không dây (đầu thu USB). Khoảng cách làm việc: 10 mét<br>Độ nhạy: 800/1200/1600/2400. Tốc độ quay trở lại: 250Hz. Pin cấp nguồn: Pin AA số 5 (không kèm theo)<br>Tương thích: Các hệ điều hành phổ biến như Windows/macOS/Linux/Android/iPadOS...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 255,000   |
|    | Chuột không dây Ugreen 35900 (Màu Xám )                                                             | Kết nối: USB Wireless 2.4GHz . DPI: 1000 / 1600 / 2000 / 4000 . Khoảng cách hoạt động: ~10m<br>Nguồn: Pin AA. Màu sắc: Xám . Chỉ cần cắm USB Receiver là có thể sử dụng ngay mà không cần cài đặt driver.<br>tương thích với nhiều hệ điều hành phổ biến: Windows , macOS, Linux, Android                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 260,000   |
| 62 | Chuột không dây Ugreen 90669 (Màu Moonlight Gray )                                                  | Kết nối: 2.4G không dây (đầu thu USB). Khoảng cách làm việc: 10 mét<br>Độ nhạy: 800/1200/1600/2400. Tốc độ quay trở lại: 250Hz. Pin cấp nguồn: Pin AA số 5 (không kèm theo)<br>Tương thích: Các hệ điều hành phổ biến như Windows/macOS/Linux/Android/iPadOS/Hongmeng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | Liên hệ   |
| 63 | Chuột không dây Ugreen 90671 (Màu Dusty Blue )                                                      | Kết nối: 2.4G không dây (đầu thu USB). Khoảng cách làm việc: 10 mét<br>Độ nhạy: 800/1200/1600/2400. Tốc độ quay trở lại: 250Hz. Pin cấp nguồn: Pin AA số 5 (không kèm theo)<br>Tương thích: Các hệ điều hành phổ biến như Windows/macOS/Linux/Android/iPadOS/Hongmeng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 199,000   |
| 64 | Chuột không dây Ugreen 90672 (Màu Celadon Green )                                                   | Kết nối: 2.4G không dây (đầu thu USB). Khoảng cách làm việc: 10 mét<br>Độ nhạy: 800/1200/1600/2400. Tốc độ quay trở lại: 250Hz. Pin cấp nguồn: Pin AA số 5 (không kèm theo)<br>Tương thích: Các hệ điều hành phổ biến như Windows/macOS/Linux/Android/iPadOS/Hongmeng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | Liên hệ   |

|    |                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |         |
|----|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---------|
| 65 | Chuột không dây Ugreen 90673 (Màu Xám)                                | Kết nối: 2.4G không dây (đầu thu USB). Khoảng cách làm việc: 10 mét<br>Độ nhạy: 1000/1600/2000/4000 DPI. Pin AA<br>Tương thích: Các hệ điều hành phổ biến như Windows 7 / 8.1 / 10/11; macOS 10.5 trở lên; Linux; Chrome OS; Android                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | Liên hệ |
| 66 | Chuột không dây Ugreen 90686 (Màu Cherry Pink )                       | Kết nối: 2.4G không dây (đầu thu USB). Khoảng cách làm việc: 10 mét<br>Độ nhạy: 800/1200/1600/2400. Tốc độ quay trở lại: 250Hz. Pin cấp nguồn: Pin AA số 5 (không kèm theo)<br>Tương thích: Các hệ điều hành phổ biến như Windows/macOS/Linux/Android/iPadOS/Hongmeng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | Liên hệ |
| 67 | Chuột không dây Ugreen 90371 (Silent )                                | Khoảng cách hoạt động tối đa 10 m . Độ phân giải 4 mức DPI : 800/1200/1600/2400, thiết lập mặc định là 1600<br>USB Nhận Tin Hiệu: 2.4G 250Hz . Im lặng: Có . Chuột Độ dày: 3.5cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | Liên hệ |
| 68 | Chuột không dây Ugreen 90372                                          | Khoảng cách hoạt động tối đa 10 m . Độ phân giải DPI: 1000/1600/2000/4000 DPI. Pin kiềm AA<br>Hệ thống tương thích: Windows 7 / 8.1 / 10/11; macOS 10.5 trở lên; Linux; Chrome OS; Android                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | Liên hệ |
| 69 | Chuột không dây Ugreen 90373                                          | Khoảng cách hoạt động tối đa 10 m . Độ phân giải DPI: 1000/1600/2000/4000 DPI. Pin kiềm AA<br>Hệ thống tương thích: Windows 7 / 8.1 / 10/11; macOS 10.5 trở lên; Linux; Chrome OS; Android                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | Liên hệ |
| 70 | Chuột không dây Ugreen 90545 (Silent)                                 | Tính năng: Chuột không dây Silent 2.4G 4000DPI . Khoảng cách: lên đến 15M<br>Chế độ ngủ . Pin: 2A . Tương thích rộng: Windows, macOS, Linux, Chrome OS<br><br>Chuột không dây Ugreen 90545 được thiết kế kích thước công thái học: Thiết kế theo đường cong tự nhiên của lòng bàn tay, sử dụng chuột cao su êm và diện tích lòng bàn tay rộng, thêm vào đó có trang bị thêm các vân và rãnh để tay có độ bám chuột cao hơn trong quá trình sử dụng.Với bốn nút cơ bản và nút chuyển tiếp/ quay lại, chuột công thái học sẽ giúp bạn lướt Web một cách dễ dàng hơn. 5 mức DPI có thể điều chỉnh: Với 5 mức DPI có thể điều chỉnh (4000/2400/1600/1200/800), chuột không dây này có thể cung cấp độ nhạy cao hơn để theo dõi nhanh và chính xác. Cảm biến quang học của chuột hoạt động trơn tru và chính xác trong điều kiện tốc độ cao ngay cả trên các bề mặt khác nhau, hoàn hảo cho màn hình HD 4K / 8K.<br>Chuột siêu yên tĩnh: với thiết kế im lặng này có thể giảm 90% âm thanh khi nhấp chuột và giảm tiếng ồn 40dB, siêu yên tĩnh cho dù bạn đang nhấp vào nút, cuộn hoặc di chuyển chuột, vì vậy đây là một con chuột máy tính lý tưởng cho văn phòng, hội nghị, phòng ở, quán cà phê, thư viện, phòng ngủ.<br>. Chip tiết kiệm điện thông minh, chế độ ngủ tự động và công tắc bật / tắt giúp kéo dài tuổi thọ pin.<br><br><i><b>Khả năng tương thích rộng: Chuột không dây này dễ dàng tương thích với Windows7 / 8.1 / 10/11 / XP, macOS, Linux, Chrome OS,</b></i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | Liên hệ |
|    | Chuột không dây Ugreen 55780                                          | Kết nối: Không dây 2.4GHz Khoảng cách kết nối: Lên đến 10 mét. Độ phân giải: Ba mức DPI, tối đa 1600DPI<br>Nguồn điện: 2X pin AAA<br>Chế độ ngủ: Tự động sau 10 phút không hoạt động<br>Hệ điều hành tương thích: Windows, macOS, Linux và Chrome OS<br>Cài đặt: Cài là sử dụng, không cần cài đặt driver                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 219,000 |
| 71 | Chuột không dây Ugreen 15063 (Silent)                                 | Tính năng: Chuột không dây Silent 2.4G 4000DPI . Khoảng cách: lên đến 15M<br>Chế độ ngủ . Pin: 2A . Tương thích rộng: Windows, macOS, Linux, Chrome OS<br>Lưu ý: Chỉ kết nối USB 2.4GHz, không có Bluetooth<br><br>5 mức DPI có thể điều chỉnh: Với 5 mức DPI có thể điều chỉnh (4000/2400/1600/1200/800), chuột không dây này có thể cung cấp độ nhạy cao hơn để theo dõi nhanh và chính xác. Cảm biến quang học của chuột hoạt động trơn tru và chính xác trong điều kiện tốc độ cao ngay cả trên các bề mặt khác nhau, hoàn hảo cho màn hình HD 4K / 8K.<br>Chuột siêu yên tĩnh: với thiết kế im lặng này có thể giảm 90% âm thanh khi nhấp chuột và giảm tiếng ồn 40dB, siêu yên tĩnh cho dù bạn đang nhấp vào nút, cuộn hoặc di chuyển chuột, vì vậy đây là một con chuột máy tính lý tưởng cho văn phòng, hội nghị, phòng ở, quán cà phê, thư viện, phòng ngủ.<br><br><i><b>Khả năng tương thích rộng: Chuột không dây này dễ dàng tương thích với Windows7 / 8.1 / 10/11 / XP, macOS, Linux, Chrome OS, Android, Hoạt động với máy tính xách tay, máy tính PC, MacBook, Chromebook, máy tính bảng, máy tính xách tay, v.v.</b></i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 229,000 |
| 72 | Chuột không dây Ugreen 15064 (Silent) Màu Xanh                        | Tính năng: Chuột không dây Silent 2.4G 4000DPI . Khoảng cách: lên đến 15M<br>Chế độ ngủ . Pin: 2A . Tương thích rộng: Windows, macOS, Linux, Chrome OS<br>Lưu ý: Chỉ kết nối USB 2.4GHz, không có Bluetooth<br><br>5 mức DPI có thể điều chỉnh: Với 5 mức DPI có thể điều chỉnh (4000/2400/1600/1200/800), chuột không dây này có thể cung cấp độ nhạy cao hơn để theo dõi nhanh và chính xác. Cảm biến quang học của chuột hoạt động trơn tru và chính xác trong điều kiện tốc độ cao ngay cả trên các bề mặt khác nhau, hoàn hảo cho màn hình HD 4K / 8K.<br>Chuột siêu yên tĩnh: với thiết kế im lặng này có thể giảm 90% âm thanh khi nhấp chuột và giảm tiếng ồn 40dB, siêu yên tĩnh cho dù bạn đang nhấp vào nút, cuộn hoặc di chuyển chuột, vì vậy đây là một con chuột máy tính lý tưởng cho văn phòng, hội nghị, phòng ở, quán cà phê, thư viện, phòng ngủ.<br><br><i><b>Khả năng tương thích rộng: Chuột không dây này dễ dàng tương thích với Windows7 / 8.1 / 10/11 / XP, macOS, Linux, Chrome OS, Android, Hoạt động với máy tính xách tay, máy tính PC, MacBook, Chromebook, máy tính bảng, máy tính xách tay, v.v.</b></i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 215,000 |
| 73 | Chuột không dây Bluetooth 5.0 và Wireless 2.4G Ugreen 90855 (Silent)  | Tính năng: Chuột công thái học không dây<br>Kết nối: Bluetooth 5.0 và Wireless 2.4G<br>Khoảng cách kết nối: 15M Max<br>Điều chỉnh 5 mức DPI tối đa 4000.<br>Chuột im lặng Giảm 99% tiếng ồn<br>Hoạt động trên nhiều bề mặt mà không cần MousePad (Nhựa, Giấy, Vải, Mặt bàn)<br>Thiết kế công thái học thoải mái khi sử dụng<br>Chế độ tự động ngủ giảm hao pin<br><br>Chuột không dây Bluetooth 5.0 và Wireless 2.4G Ugreen 90855 MU006<br>Chuột không dây Ugreen 90855 2 chế độ Bluetooth 5.0 và Wireless 2.4G cho phép bạn có thể kết nối với máy tính, laptop ... bằng bluetooth hoặc usb wireless. Sự đa năng này giúp bạn có thể linh hoạt khi sử dụng với nhiều thiết bị giao thức kết nối khác nhau. Ngoài ra, chuột không dây ugreen 90855 còn cho phép bạn kết nối cùng lúc 2 thiết bị, máy tính, laptop.. và dễ dàng chuyển đổi qua lại giữa hai máy để sử dụng chỉ với một phím bấm với khoảng cách kết nối lên đến 15M.<br>Chuột không dây Bluetooth 5.0 Ugreen 90855 sở hữu thiết kế công thái học dành cho người thuận tay phải, thiết kế này đem đến sự thoải mái, với sự thiết kế ôm sát lòng bàn tay, các nút bấm được bố trí một cách thuận tiện cho cả việc chơi game, học tập và làm việc lâu dài sẽ giảm được sự ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe. Đáng chú ý là những tác động liên quan đến hệ thần kinh, cơ bắp ở cổ tay và bàn tay khi sử dụng chuột máy tính trong thời gian dài.<br>Chuột Silent không dây Ugreen 90855 thiết kế 6 phím bấm mềm noiseless có thể giảm 99% âm thanh khi Click giảm đến 40dB tiếng ồn, mức âm thanh siêu yên tĩnh làm cho nó trở thành thiết bị lý tưởng khi sử dụng ở các môi trường cần yên tĩnh như văn phòng, lớp học, phòng họp...<br>6 Phím im lặng:<br>Nút bấm trái, nút Bên Phải, nút Giữa (bánh xe Di Chuyển)<br>Đèn báo, Vê Phía Trước/Sau chia khóa, Phím chuyển đổi DPI/Hoạt Động Hệ Thống<br>Chuột không dây Ugreen 90855 dễ dàng chuyển đổi 5 cấp độ DPI tối đa lên đến 4000 DPI cấp độ này trong số 800/1200/1600/2000/4000 để đáp ứng đặc biệt của bạn nhu cầu với độ nhạy cao hơn. Các chuyển động dưới tốc độ cao hoạt động, hoàn hảo cho các màn hình hiển thị 4K/8K:<br>✓1-mức DPI : 800, con trỏ Chuột di chuyển rất chậm, thích hợp cho Vẽ chính xác<br>✓2 cấp độ DPI : 1200, con trỏ Chuột di chuyển rất chậm, thích hợp cho Vẽ chính xác<br>✓3 Cấp độ DPI : 1600, con trỏ Chuột di chuyển chậm, hoàn toàn thích hợp cho mỗi ngày sử dụng văn phòng<br>✓4 mức DPI : 2000, con trỏ Chuột di chuyển với tốc độ bình thường, phù hợp cho 2K màn hình/màn hình<br>✓5 Cấp DPI : 4000, con trỏ Chuột di chuyển với tốc độ nhanh, phù hợp cho 4K/8K Màn hình hiển thị lớn/màn hình<br>Kết Nối Bluetooth:<br><br>Bước 1:Kích hoạt Bluetooth trên thiết bị kết nối (laptop/máy tính bảng/điện thoại di động, v. v...)<br>Bước 2:Bật chuột và nhấn nút công tắc. Bluetooth chế độ ghép nối bắt đầu khi đèn báo nhấp nháy xanh dương<br>Bước 3:Bật Bluetooth trên máy tính và các thiết bị – đó tìm chuột Ugreen và kết nối | 12th | 285,000 |
| 74 | Chuột không dây Bluetooth 5.0 và Wireless 2.4G Ugreen 15508 (Silent)  | Kết nối: Bluetooth 5.0 và Wireless 2.4G<br>Khoảng cách kết nối: 15M Max<br>Điều chỉnh 5 mức DPI tối đa 4000.<br>Chuột im lặng Giảm 99% tiếng ồn<br>Hoạt động trên nhiều bề mặt mà không cần MousePad (Nhựa, Giấy, Vải, Mặt bàn)<br>Thiết kế công thái học thoải mái khi sử dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 278,000 |
| 75 | Chuột không dây Bluetooth 5.0 và Wireless 2.4G Ugreen 15805 (Silent)  | Chuột Không dây 2.4GHz + Bluetooth . Không kèm Pin (pin AA). Màu sắc: trắng.<br>Loại chuột: thiết kế công thái học. Số nút: 5<br>4 mức DPI: 1000/1600/2000/4000, mặc định là 1600<br>Hệ thống: Windows 7/8.1/10/11, macOS 10.5+, Linux, Chrome OS<br>Bluetooth 5.0: Có . Công nghệ kết nối: USB. Bộ thu USB: Không dây 2,4 GHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | Liên hệ |
| 76 | Chuột không dây Bluetooth và Wireless 2.4G Ugreen 25159 (Màu xanh lá) | Chuẩn kết nối : Wireless - Bluetooth.<br>4 mức DPI: 1000/1600/2000/4000 - thiết lập mặc định là 1600<br>USB Nhận Tin Hiệu: 2.4G ,Khoảng cách truyền tối đa lên đến 15m<br>Tương thích với Windows 11/10/8/7, macOS, Chrome OS và Linux<br>Sử dụng Pin 1x AA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | Liên hệ |
| 77 | Chuột không dây Bluetooth và Wireless 2.4G Ugreen 25160 (Màu xám)     | Chuẩn kết nối : Wireless - Bluetooth.<br>4 mức DPI: 1000/1600/2000/4000 - thiết lập mặc định là 1600<br>USB Nhận Tin Hiệu: 2.4G ,Khoảng cách truyền tối đa lên đến 15m<br>Tương thích với Windows 11/10/8/7, macOS, Chrome OS và Linux<br>Sử dụng Pin 1x AA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | Liên hệ |

|     |                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |           |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 78  | Chuột không dây Bluetooth và Wireless 2.4G Ugreen 25163 (Màu đen)                 | Chuẩn kết nối : Wireless - Bluetooth.<br>4 mức DPI: 1000/1600/2000/4000 - thiết lập mặc định là 1600<br>USB Nhận Tín Hiệu: 2.4G ,Khoảng cách truyền tối đa lên đến 15m<br>Tương thích với Windows 11/10/8/7, macOS, Chrome OS và Linux<br>Sử dụng Pin 1x AA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | Liên hệ   |
|     | Chuột không dây Bluetooth 5.0 và Wireless 2.4G Ugreen 45149 (Màu Xám)             | Kết nối: Bluetooth 5.0 + USB 2.4GHz . DPI: 1000 / 1600 / 2000 / 4000. Khoảng cách kết nối: ~10m<br>Nguồn: Pin AA . Tương thích: Windows, macOS, Android, iOS<br>chuột còn được tích hợp chế độ tự động ngủ (sleep mode) khi không sử dụng, giúp tiết kiệm pin hiệu quả<br>Dùng laptop, PC hay MacBook                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 345,000   |
| 79  | Chuột không dây Bluetooth 5.0 và Wireless 2.4G Ugreen 15807 (Màu Xanh đen)        | Chuột thiết kế công thái học. Pin: 1x pin AA (không bao gồm)<br>Số nút: . Nút im lặng: Có . 4 mức DPI: 1000/1600/2000/4000, mặc định là 1600<br>Hệ thống: Windows 7/8.1/10/11, macOS 10.5+, Linux, Chrome OS<br>Bluetooth + Bộ thu USB: Không dây 2,4 GHz . Khoảng cách làm việc: 10 m<br>Điện áp hoạt động: 1,5 V . Dòng điện hoạt động: 40 mA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 390,000   |
| 80  | Chuột công thái học không dây Bluetooth và Wireless Ugreen 25444 (Màu đen) Silent | Chuột dọc, Thiết kế Công thái học (ergonomic), Thiết kế nghiêng tự nhiên giúp giữ cổ tay ở tư thế thoải mái, giúp giảm mỏi cổ tay khi sử dụng lâu<br>Công nghệ Silent Click – giảm tiếng ồn khi bấm.<br>Chế độ kết nối: Bluetooth 5.0, USB Wireless 2.4GHz<br>Hỗ trợ 3 chế độ kết nối cùng lúc, dễ dàng chuyển đổi. Khoảng cách hoạt động Lên đến 10 mét.<br>Chuột hỗ trợ mức DPI gồm : 1000/1600/2000/4000– Có nút điều chỉnh nhanh.<br>Số nút: 6 nút chức năng (bao gồm nút chuyển thiết bị).<br>Tương thích: Windows, macOS, Linux, Chrome OS, Android.<br>Sử dụng 1 pin AA (không kèm theo).Màu sắc: Đen . Chất liệu: Nhựa ABS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 469,000   |
| 81  | Chuột không dây Bluetooth 5.4 và Wireless 2.4G Ugreen 45792 (Màu đen)             | Chuẩn kết nối : Wireless - Bluetooth. Công nghệ bánh xe cuộn siêu nhanh<br>Khoảng cách hoạt động tối đa: 10m/33ft<br>Độ phân giải tối đa dpi: 1000/1600/2400/3200/5000 dpi<br>5 nút + Chức năng bánh xe cuộn ngón tay cái bên cạnh<br>Nút bấm: Nút tắt tiếng . Tối đa. Công suất đầu ra RF: 4dBm (EIRP)<br>Tương thích: Windows, macOS;Linux;Chrome OS;Android                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 515,000   |
| 82  | Chuột không dây Bluetooth 5.4 và Wireless 2.4GHz Ugreen 55375                     | Chuột không dây, 2.4GHz & BT5.4 . Công nghệ bánh xe cuộn siêu nhanh<br>Khoảng cách hoạt động: 10m/33ft . dpi: 1000/1600/2400/3200/5000 dpi<br>5 nút + Chức năng bánh xe cuộn ngón tay cái bên cạnh<br>Nút bấm: Nút tắt tiếng, tuột thọ 5 triệu lần<br>Cuộn: Chất liệu cao su với bộ mã hóa im lặng, tuột thọ 300.000 lần<br>Tối đa. Công suất đầu ra RF: 4dBm (EIRP)<br>Hệ thống tương thích: Windows, macOS;Linux;Chrome OS;Android                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 515,000   |
| 83  | Chuột có dây USB C và không dây 2.4Ghz + Bluetooth Ugreen 90539 (Pin sạc)         | Lưu ý : Phải nhớ chuyển chế độ kết nối đúng: Chế độ USB-C, Bluetooth hay 2.4 GHz yêu cầu bạn thao tác bằng nút chuyển<br>Khả năng kết nối:<br>- Chế độ Bluetooth: Hoạt động với các thiết bị Windows, macOS và Android qua Bluetooth.<br>- Chế độ 2,4 GHz: Tương thích với máy tính xách tay, máy tính để bàn và các thiết bị có cổng USB khác.<br>- Chế độ có dây: Thích hợp làm việc không bị gián đoạn.<br>- Loại kết nối : 3 chế độ: USB có dây (USB-C), không dây 2.4 GHz (USB dongle), Bluetooth 5.0<br>- DPI (độ nhạy): 400 / 800 / 1600 / 2000 / 5000 DPI (5 mức)<br>- Tương thích OS: Windows, macOS, Android, Linux...<br><br>- Khả năng tương thích rộng: Bạn có thể kết nối chuột với máy tính theo 3 cách khác nhau: Bluetooth/2.4G/USB C có dây, nghĩa là bạn có thể kết nối tối đa 3 thiết bị cùng lúc, có thể là các hệ điều hành khác nhau như Windows/Mac/Linux, giúp công việc và giải trí hàng ngày của bạn dễ dàng hơn. Khi chơi game trong thời gian dài, bạn cũng có thể sử dụng cáp Type-C để sạc trong khi chơi<br>Thiết kế công thái học đảm bảo sự thoải mái khi sử dụng lâu dài. Các nút bên hông giúp đơn giản hóa việc điều hướng: bạn có thể dễ dàng tiến và lùi giữa các trang, giúp tăng năng suất làm việc. | 12th | 679,000   |
| 84  | MITSUMI S6703 ( size lớn)                                                         | Chuột văn phòng có dây MITSUMI - KẾT NỐI : Cổng USB 2.0 - Chuột quang & Scroll , size lớn , màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 105,000   |
| 85  | MITSUMI S6603 ( size nhỏ)                                                         | Chuột văn phòng có dây MITSUMI - KẾT NỐI : Cổng USB 2.0 - Chuột quang & Scroll , size nhỏ , màu đen , thích hợp notebook                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | Liên hệ   |
| 86  | MITSUMI W5608 WIRELESS                                                            | Chuột văn phòng không dây MITSUMI - KẾT NỐI : nano receiver 2.4Ghz , Size nhỏ , màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | Liên hệ   |
| 87  | MITSUMI W5656 WIRELESS                                                            | Chuột văn phòng không dây MITSUMI - KẾT NỐI : nano receiver 2.4Ghz , Size lớn , màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 149,000   |
| 88  | DELL MS116                                                                        | Chuột văn phòng có dây Dell MS116 , Cổng kết nối USB 2.0 - OPTICAL MOUSE & Scroll - Độ phân giải: 1000dpi , Chiều dài dây: 1.5m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 108,000   |
| 89  | DELL WM118 WIRELESS                                                               | Chuột không dây Dell WM118 được trang bị độ phân giải 1000dpi - Giao tiếp : Wireless 2.4 GHz, Số nút : 3 , Pin : 1 x Pin AA , Kích thước : 10.1 x 6.3 x 3.4cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 179,000   |
| 90  | DELL MS3220                                                                       | Cổng USB - LASER MOUSE & Scroll có dây , Mouse Dell MS3220 với giao tiếp: USB2.0, Mắt cảm biến Laser độ chính xác cao.Tương thích màn hình 4K độ phân giải DPI: tối đa 3200 (nút tùy chọn nhanh 4 nấc:400-800-1600-3200). Button (nút) : 5, Chạy được trên mặt Kiếng , Hệ điều hành hỗ trợ : Linux, Android, Google Chrome OS, Microsoft Windows 7 / 8 / 8.1 / 10 , Màu sắc : Black/Titan Grey                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 345,000   |
| 91  | DELL không dây MS300                                                              | Chuột không dây kết nối với đầu nhận tín hiệu usb 2.4 GHz, Độ phân giải : 1000/1600/2400/4000 DPI , Button (nút) : 3 , Chip cảm biến : Quang học , Pin 1 x AA , Hệ điều hành hỗ trợ : Apple MacOS, Google Chrome OS, Red Hat Enterprise Linux 8.0 , Ubuntu 18.04, Microsoft Windows 7 / 8 / 8.1 / 10 / 11 , Màu sắc : Đen , Kích thước : 114.300 x 60.96 x 38.1 mm , Khối lượng : 65g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 539,000   |
| 92  | DELL không dây bluetooth MS3320W                                                  | Chuột không dây kết nối với đầu nhận tín hiệu usb 2.4 GHz và công nghệ Bluetooth 5.0 , Độ phân giải : 1000-1600-2400-4000 DPI , Button (nút) : 3 , Pin : 1 AA battery , Hệ điều hành hỗ trợ : Linux, Android, Google Chrome OS, Microsoft Windows 7, Windows 8 , Windows 8.1 , Windows 10 , Windows 11 , Màu sắc : Đen , Kích thước : 104.14 x 60.96 x 38.1 mm , Khối lượng : 65g , 2 màu : đen , Xám , Hồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 509,000   |
| 93  | DELL MS819                                                                        | Chuột văn phòng có dâ - KEY NỐI : Cổng USB 2.0 - Chuột quang & Scroll , Độ phân giải: 1000 dpi , Số nút 3 (left, right, middle) , hỗ trợ : tích hợp đầu dock vận tay , Kích thước : 137mm x 42mm x 87mm (LxWxH), Khối lượng : 155g , Màu sắc (Colour) : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 939,000   |
| 94  | DELL Không dây Bluetooth 5120W                                                    | Chuột DELL Không dây 5120W , Độ phân giải 1600dpi cho phép người dùng thao tác các chương trình Office, lướt web, chơi game với tốc độ nhanh và chính xác , thiết kế Các đường cong được bo tròn tạo cảm giác ôm sát vào tay khi sử dụng.<br>Độ phân giải : 1600dpi , Cổng kết nối : Wireless receiver 2.4GHz or Bluetooth5.0 , Màu sắc : Black/Titan Grey                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 789,000   |
| 95  | DELL MS5320W WIRELESS                                                             | Chuột văn phòng không dây DELL MS5320W - KẾT NỐI : Wireless nano receiver 2.4GHz , Bluetooth , Bluetooth5.0 . Độ phân giải : 1600dpi , Số nút : 7 , Pin (Battery) : 1 AA , Hệ điều hành hỗ trợ :Linux, Android, Google Chrome OS, Microsoft Windows 7 / 8 / 8.1 / 10 , Màu sắc (Colour) : Titan Grey                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | Liên hệ   |
| 96  | Chuột DELL Không dây Bluetooth 5.0 Travel MS700 màu Đen                           | Chuột không dây Bluetooth 5.0 Dell MS700 , Độ phân giải : 1000/1600/2400/4000 DPI , Button (nút) : 2 , Cổng kết nối : Bluetooth 5.0 , Pin AAA , Hệ điều hành hỗ trợ : Google Chrome OS, Windows , Android , iOS, Linux , Màu sắc : Đen , Kích thước : 116.84 x 58.42 x 30.48 mm , Khối lượng : 56.9g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 1,270,000 |
| 97  | Chuột DELL Không dây Bluetooth 5.0 Travel MS700 màu Xanh Dương                    | Chuột không dây Bluetooth 5.0 Dell MS700 , Độ phân giải : 1000/1600/2400/4000 DPI , Button (nút) : 2 , Cổng kết nối : Bluetooth 5.0 , Pin AAA , Hệ điều hành hỗ trợ : Google Chrome OS, Windows , Android , iOS, Linux , Màu sắc : Xanh Dương , Kích thước : 116.84 x 58.42 x 30.48 mm , Khối lượng : 56.9g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 1,270,000 |
| 98  | DELL Premier Rechargeable Wireless Mouse MS7421W                                  | Chuột quang không dây MS7421W có thể sạc nhanh với cáp USB-C, đảm bảo công việc của bạn không bị gián đoạn. Ngoài ra, chuột MS7421W còn có thể kết nối và chuyển đổi dễ dàng trên ba thiết bị với kết nối không dây và Bluetooth chế độ kép RF 2,4 GHz.<br>- Độ phân giải : 1600 dpi , Button (nút) : 7 , Chip cảm biến : Quang học , Cổng kết nối : 2.4 GHz, Bluetooth 5.0, Hệ điều hành hỗ trợ : Apple MacOS, Android, Google Chrome OS, Microsoft Windows 7, Windows 8.1 , Windows 10, Windows 11 Red Hat Enterprise Linux 8.0, Ubuntu 18.04<br>- Màu sắc : Bạc , Kích thước : 101.6 x 60.96 x 35.56 mm , Khối lượng : 80g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 1,470,000 |
| 99  | Chuột Dell gaming có dây Alienware AW320M                                         | Chuột gaming có dây Dell Alienware AW320M .<br>- Thiết kế Ergonomic thoải mái với kiểu dáng thon gọn.<br>- Kết nối có dây với cáp USB-A paracord siêu linh hoạt.<br>- Độ phân giải 19.000 DPI gốc, tốc độ theo dõi 400 IPS và gia tốc 50G.<br>- Nút bấm L/R có độ bền lên đến 60 triệu lần nhấp.<br>- 6 nút bấm có thể lập trình và 5 cài đặt DPI tùy chỉnh nhanh.<br>- Màu sắc : Dark Side of the Moon (Đen)<br>- Tần số phản hồi : 1000Hz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 1,109,000 |
| 100 | Chuột Dell gaming không dây Alienware Pro (Dark)                                  | Chuột gaming không dây Dell Alienware Pro (Dark) .<br>- Thiết kế đối xứng, trọng lượng siêu nhẹ dưới 60g.<br>- Kết nối không dây 2.4GHz và USB có dây (Loại cáp Cấp bên siêu nhẹ 2m)<br>- Độ phân giải 26.000 DPI, 650 IPS, 50G.<br>- 6 nút bấm có thể lập trình hoàn toàn.<br>- Pin bền bỉ lên đến 120 giờ (1KHz) hoặc 32 giờ (4KHz).<br>- Khả năng sạc nhanh 5 phút cho 6 giờ chơi.<br>- Màu sắc : Dark Side of the Moon (Đen)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 3,290,000 |

BAO GIA

|     |                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |           |
|-----|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 101 | Chuột Dell gaming không dây Alienware Pro (Lunar Light)                      | Chuột gaming không dây Dell Alienware Pro (Dark) :<br>- Thiết kế đối xứng, trọng lượng siêu nhẹ dưới 60g.<br>- Kết nối không dây 2.4GHz và USB có dây (Loại cáp Cấp bên siêu nhẹ 2m)<br>- Độ phân giải 26.000 DPI, 650 IPS, 50G.<br>- 6 nút bấm có thể lập trình hoàn toàn.<br>- Pin bên bị lên đến 120 giờ (1KHz) hoặc 32 giờ (4KHz).<br>- Khả năng sạc nhanh 5 phút cho 6 giờ chơi.<br><del>Màu sắc: Đen, Kích thước: 127 x 61 x 40 mm, Trọng lượng: 61g</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 3,290,000 |
| 102 | Chuột Gaming không dây HP HyperX Pulsefire Haste II Black 6N0B0AA            | Chuột Gaming không dây HP HyperX Pulsefire Haste II Black 6N0B0AA :<br>- Độ phân giải: 400 / 800 / 1600 / 3200 DPI Up to 26000 DPI<br>- Dung lượng Pin : 370mAh<br>- Button (nút) : 6<br>- Chip cảm biến : HyperX 26K<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz / Bluetooth 5.0 / USB Type-C<br><del>Màu sắc : Đen, Kích thước : 126 x 61 x 47 mm, Trọng lượng : 132g</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 2,270,000 |
| 103 | Chuột không dây Lenovo ThinkPad Essential 4X30M56887 KM: Tặng 30.000đ (SLCH) | Chuột văn phòng không dây :<br>- Độ phân giải :1200 DPI , Button (nút) : 3<br>- Chip cảm biến : Quang học<br>- Cổng kết nối : 2.4 GHz Wireless via Nano USB<br>- Pin : 1 x AA<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 7, Windows 8, Windows 10, Windows 11<br>- Màu sắc : Đen , Kích thước : 106 x 61 x 33 mm, Khối lượng : 60g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 06th | 299,000   |
| 104 | Chuột không dây Lenovo ThinkPad Compact 4Y51D20848                           | Chuột văn phòng không dây :<br>- Độ phân giải : 800-1600-2400 DPI , Button (nút) : 4<br>- Chip cảm biến : Quang học<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4 GHz with USB-C receiver<br>- Pin : 1 x AA<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Chrome OS, Windows 10, Windows 11<br><del>Màu sắc : Đen , Kích thước : 126 x 61 x 47 mm, Trọng lượng : 132g</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 360,000   |
| 105 | Chuột Bluetooth 5.0 Lenovo ThinkBook Silent 4Y50X88824                       | Chuột văn phòng không dây Bluetooth 5.0 :<br>- Độ phân giải : 800-1600-2400 DPI , Button (nút) : 3<br>- Chip cảm biến : Quang học<br>- Cổng kết nối : Bluetooth 5.0<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10, Windows 11<br><del>Màu sắc : Đen , Kích thước : 110 x 78 x 40 mm, Khối lượng : 129g</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 529,000   |
| 106 | Chuột Bluetooth 5.0 Lenovo ThinkPad Silent 4Y50X88822                        | Chuột văn phòng không dây Bluetooth 5.0 :<br>- Độ phân giải : 800-1600-2400 DPI , Button (nút) : 3<br>- Chip cảm biến : Quang học<br>- Pin : 1 x AA<br>- Cổng kết nối : Bluetooth 5.0<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10, Windows 11<br>- Màu sắc : Đen , Kích thước : 110 x 78 x 40 mm, Khối lượng : 129g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 479,000   |
| 107 | Chuột Bluetooth 5.1 Lenovo Professional Rechargeable 4Y51J62544              | Chuột văn phòng không dây Bluetooth 5.1 :<br>- Độ phân giải : Mặc định 800-1600-2400 DPI, tùy chỉnh từ 800 DPI đến 4000DPI bằng Phần mềm, Button (nút) : 6<br>- Chip cảm biến : Quang học<br>- Chiều dài dây : 50cm<br>- Cổng kết nối : Bluetooth 5.1 thông qua cáp USB-A to USB-C<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10, Windows 11<br><del>Màu sắc : Xanh , Kích thước : 147 x 93.5 x 53 mm, Khối lượng : 196g</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 719,000   |
| 108 | Chuột văn phòng có dây Dareu LM103                                           | Chuột văn phòng có dây Dareu LM103:<br>- Độ phân giải 1000DPI<br>- Số nút : 03<br>- Cổng kết nối USB<br>- Màu sắc Đen<br>- Chiều dài dây 1.8m<br>- Kích thước 118 x 61 x 38.4mm<br>- Khối lượng 100g +/- 10g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 75,000    |
| 109 | Chuột không dây Dareu LM106                                                  | Chuột không dây Dareu LM106 :<br>- Độ phân giải 1200dpi<br>- Số nút 4<br>- Cổng kết nối Wireless 2.4Hz<br>- Màu sắc : ĐEN<br>- Chip cảm biến FCT3065<br>- Kích thước 99 x 59 x 38mm<br>- Khối lượng 65±5g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 99,000    |
| 110 | HP có dây 105 (822M9AA)                                                      | Chuột có dây HP 105 , Màu Đen , Cổng USB Type-A port , độ phân giải : DPI Up to 1600 dpi , Công nghệ cảm biến Quang học , Buttons : 3 , Hệ điều hành Windows 11 ; Windows 10 ; Windows 8 ; Windows 7 ; macOS , Kích Thước 11.66 x 6.43 x 3.72 cm , Kích thước gói 12.9 x 7.8 x 4.7 cm , Cân nặng 0.09 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 112,000** |
| 111 | Chuột HP có dây 100 (6VY96AA) màu Đen                                        | Chuột có dây HP 100 , Độ phân giải : 1,600 DP , Button (nút) : 3 , Chiều dài dây : 1m , Chip cảm biến : Quang học , Cổng kết nối : USB , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 ; Windows 10 ; Windows 8 ; Windows 7 , Màu sắc : Đen , Kích thước : 11.66 x 6.43 x 3.72 cm , Khối lượng : 90g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 125,000   |
| 112 | HP S1000 WIRELESS                                                            | Chuột không dây HP S1000 PLUS 1600DPI - Siêu Bền - dùng cho Dân Văn Phòng - Laptop , Chuột không dây HP S1000 PLUS sở hữu tốc độ lên đến 1600DPI cho phép bạn dùng một phương pháp linh hoạt mang ngoại hình silent ko phát ra tiếng động khi click sẽ giúp giảm tác động đến người khác . Nút điều chỉnh DPI nằm ngay phía trên cho phép bạn chỉnh nhanh DPI từ 800-1600DPI Con cuộn được mạ kim loại rất tinh xảo đẳng cấp sử dụng receiver WireLess hai.4GH cho phép xa lên đến 10M , MÀU ĐEN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 189,000   |
| 113 | HP không dây slim HP 235 (4E407AA)                                           | Chuột không dây slim HP 235 (4E407AA) , thiết kế mỏng , nhẹ , phạm vi hoạt động :10m , Cổng kết nối : Kết nối USB-A , độ phân giải : DPI Up to 1600 dpi , Công nghệ cảm biến Quang học , Buttons : 3 , Hệ điều hành tương thích Windows 11 ; Windows 10 , Kích thước 11.5 x 6.33 x 3.62 cm , Cân nặng 0.06 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 209,000   |
| 114 | HP S1500 WIRELESS                                                            | Chuột không dây HP S1500 , Số lượng phím : 3 , Độ phân giải quang học : 1800 dpi , Chế độ hoạt động : quang điện , Số lượng con lăn : 1 , Công nghệ không dây : 2.4 GHz , Khoảng cách không dây : 10m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 189,000   |
| 115 | HP M260 GAMING MOUSE ( Có dây)                                               | Chuột máy tính có dây có đèn led RGB HP M260 màu đen dây usb 2.0 5 phím :<br>- Độ phân giải : DPI 2400 thiết kế công thức hợp phù hợp cả gaming và làm việc<br>- Đèn nền RGB<br>- Kích thước: 116,5 (L) × 63,3 (W) × 37,7 (H) ± 0,2 mm<br>- Chuột HP M260 được tích hợp công nghệ giảm thiểu đến mức tối đa tiếng ồn do tiếng Click gây nên, ngay cả khi đòi hỏi thao tác click liên tục trong những game tốc độ cao thì chuột vẫn đáp ứng yêu cầu chơi game một cách chính xác.<br>- CAM BIẾN QUANG 2.400 DPI THEO DÕI CHÍNH XÁC Đạt 300 IPS, cho hiệu suất sử dụng cao<br>- TRANG BỊ JACK KẾT NỐI USB<br>- Chuột máy tính có dây cáp dài 189 cm, được làm siêu mềm, nhẹ cho quá trình điều hướng chuột thoải mái, lực kéo tối thiểu cho phép thao tác vuốt nhanh hơn.<br>- TƯƠNG THÍCH VỚI NHIỀU THIẾT BỊ<br>Sử dụng được cho các máy hoạt động với hệ điều hành Windows, MacOS (MacBook, iMac) thông dụng.<br>Nhìn chung, với kiểu dáng hiện đại, độ phân giải lên đến 2.400 DPI, Nút bấm tiến cầu hình, Switch quang cho tốc độ phản hồi cao, cáp | 12th | Liên hệ   |
| 116 | HP M270 GAMING MOUSE ( Có dây)                                               | Chuột Gaming HP M200 có dây , Độ dài dây: 1.5 m , Kết nối: USB A 2.0 , Độ nhạy chuột: 800, 1200, 1600, 2400, 3200 dpi , Khung mỗi giây: 6000 FPS , Tần số lấy mẫu: 500Hz , Số nút bấm: 6 nút Độ bền Lên đến 5 triệu lần nhấn. Loại hiệu ứng chiếu sáng: 4 màu . Hệ điều hành tương thích: Windows 2000, Windows XP, Windows 7/8/10, MAC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 189,000   |
| 117 | Chuột văn phòng không dây HP 280 Silent màu Đen (19U64AA)                    | Chuột văn phòng không dây HP 280 Silent màu Đen (19U64AA) :<br>- Độ phân giải 1200 DPI<br>- Cổng kết nối Wireless 2.4 GHz<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows 11; Windows 10; macOS; Chrome OS<br>- Button (nút) 3<br>- Màu sắc Đen<br>- Chip cảm biến Quang học<br>- Kích thước 109.47 x 70.86 x 40.13 mm<br>- Khối lượng 95g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 369,000   |
| 118 | HP Không dây Bluetooth HP 240 (Màu Đen , Đò , Bạc, Trắng)                    | Chuột văn phòng không dây sử dụng công nghệ Bluetooth , Độ phân giải : 1600 DPI , Button (nút) : 3 , Chip cảm biến : Quang học , Cổng kết nối :Bluetooth , Pin : 1 x AA . Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 ; Windows 10 ; macOS ; Chrome OS , Màu sắc :màu Trắng ( 793F9AA ) , màu Bạc(43N04AA) , màu Đò (43N05AA) , màu Đen (3V0G9AA) , Kích thước : 107 x 60.5 x 29.31 mm , Khối lượng : 64.2g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 265,000   |
| 119 | HP Không dây HP 150 màu Đen (2S9L1AA)                                        | Chuột văn phòng không dây , Độ phân giải : 1600 DPI , Button (nút) : 3 , Chip cảm biến : Quang học , Cổng kết nối : Wireless 2.4 GHz , Pin : 1 x AAA , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 7 ; Windows 11 ; Windows 10 ; Windows 8 ; Màu sắc : Đen , Kích thước : 103 x 61.1 x 34 mm , Khối lượng : 50g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 249,000   |
| 120 | HP Không dây HP 200 ( Đen , xanh dương, đỏ)                                  | Chuột văn phòng không dây , Độ phân giải : 1000 DPI , Button (nút) : 3 , Chip cảm biến : Quang học , Cổng kết nối : Wireless 2.4 GHz , Pin : 2 x AAA , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 7 ; Windows 11 ; Windows 10 ; Windows 8 ; macOS ; Chrome OS , Màu sắc : Đen , viền xanh dương , Viền đỏ , Kích thước : 129 x 78 x 47 mm , Khối lượng : 110g , Màu đỏ (2HU82AA) , Xanh (2HU85AA) , Đen (X6W31AA)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 255,000   |



|     |                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |           |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 121 | Chuột không dây HP 400 Quiet ( Đen , xanh dương, Maple, Tím , Hồng )  | Chuột không dây HP 400 Quiet .<br>- Pin 1 x AA<br>- Độ phân giải 1200 DPI<br>- Phân loại Chuột không dây<br>- Cổng kết nối 2.4 GHz, Bluetooth<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows 11, Windows 10, macOS, Android™, iOS, ChromeOS<br>- Button (nút) 5 nút<br>- Màu sắc : <b>Blue(AZ7B4AA) , Pink(AZ7B5AA) , Maple(AZ7B6AA) , Purple(AZ7B7AA) , Black(AZ7B2AA)</b><br>- Chiều dài dây Không dây<br>- Chip cảm biến Multi surface tracking<br>- Kích thước 4.64in x 2.38in x 1.57in (WxDxH)<br>- Trọng lượng 0.23 lb                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 585,000   |
| 122 | Chuột không dây HP 700 Rechargeable (AZ7B0AA)                         | Chuột không dây HP 700 Rechargeable (AZ7B0AA).<br>- Độ phân giải : 1200 DPI<br>- Phân loại Chuột không dây<br>- Cổng kết nối 2.4 GHz và Bluetooth<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows 11, Windows 10, macOS, Android™, iOS, ChromeOS<br>- Button (nút) 8 nút<br>- Màu sắc Đen<br>- Chiều dài dây Không dây<br>- Chip cảm biến Multi surface tracking<br>- Kích thước 4.64in x 2.38in x 1.57in<br>- Khối lượng 0.23 lb                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 1,280,000 |
| 123 | HP Không dây Bluetooth HP 710 Rechargeable Silent (6E6F2AA) màu Đen   | Chuột văn phòng không dây Bluetooth , Độ phân giải : 1200 DPI , Button (nút) : 7, Chip cảm biến : Quang học , Cổng kết nối : Wireless 2.4 GHz ; Bluetooth 5.3 , Pin : USB-C (sạc) , Công nghệ giảm ồn , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11; Windows 10; Chrome OS; mac OS 10.13 trở lên , Màu sắc : Đen , Kích thước : 102 x 57 x 36 mm , Khối lượng: 86g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 1,385,000 |
| 124 | HP Không dây Bluetooth HP 710 Rechargeable Silent (6E6F1AA) màu Bạc   | Chuột văn phòng không dây Bluetooth , Độ phân giải : 1200 DPI , Button (nút) : 7, Chip cảm biến : Quang học , Cổng kết nối : Wireless 2.4 GHz ; Bluetooth 5.3 , Pin : USB-C (sạc) , Công nghệ giảm ồn , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11; Windows 10; Chrome OS; mac OS 10.13 trở lên , Màu sắc : Bạc , Kích thước : 102 x 57 x 36 mm , Khối lượng: 86g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 1,385,000 |
| 125 | HP Không dây Bluetooth HP 930 Creator (1D0K9AA) màu Bạc               | Chuột văn phòng không dây Bluetooth , Độ phân giải : 4000 DPI , Button (nút) : 8 nút bấm, 7 nút có thể lập trình theo nhu cầu sử dụng, Chip cảm biến : Quang học , Cổng kết nối : Wireless 2.4 GHz ; Bluetooth 5.1 , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11; Windows 10; macOS; Chrome OS , Màu sắc : Bạc , Kích thước : 121 x 79 x 47 mm , Khối lượng : 130g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 1,980,000 |
| 126 | Chuột Gaming không dây HP HyperX Pulsefire Haste 2 Core White 8R2E7AA | Chuột Gaming không dây .<br>- Độ phân giải : 400 / 800 / 1600 / 3200 DPI up to 12000 DPI<br>- Button (nút) : 6<br>- Chip cảm biến : HyperX Core<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz / Bluetooth 5.2<br>- Pin : 1x AAA<br>- Màu sắc : <b>Trắng</b> , <b>Khối lượng : 70g</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 1,480,000 |
| 127 | Chuột Gaming không dây HP HyperX Pulsefire Haste 2 Core Black 8R2E6AA | Chuột Gaming không dây .<br>- Độ phân giải : 400 / 800 / 1600 / 3200 DPI up to 12000 DPI<br>- Button (nút) : 6<br>- Chip cảm biến : HyperX Core<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz / Bluetooth 5.2<br>- Pin : 1x AAA<br>- Màu sắc : <b>Đen</b> , <b>Khối lượng : 70g</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 1,480,000 |
| 128 | Chuột Gaming không dây HP HyperX Pulsefire Haste II White_6N0A9AA     | Chuột Gaming không dây .<br>- Độ phân giải : 400 / 800 / 1600 / 3200 DPI Up to 26000 DPI<br>- Dung lượng Pin : 370mAh<br>- Button (nút) : 6<br>- Chip cảm biến : HyperX 26K<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz / Bluetooth 5.0 / USB Type-C<br>- Màu sắc : <b>Trắng</b> , <b>Khối lượng : 61g</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 2,180,000 |
| 129 | LOGITECH B100 OPTICAL                                                 | Cổng USB - OPTICAL MOUSE & Scroll - BLACK                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 79.000**  |
| 130 | LOGITECH M100R OPTICAL                                                | Cổng USB - OPTICAL MOUSE & Scroll - BLACK                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 119.000** |
| 131 | LOGITECH WIRELESS B175                                                | Cổng USB - OPTICAL MOUSE & Scroll wireless nano receiver 2.4Ghz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 169.000** |
| 132 | LOGITECH WIRELESS M185                                                | Cổng USB - OPTICAL MOUSE & Scroll wireless nano receiver 2.4Ghz , GÓM 3 màu : xanh , đen , đỏ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 208.000** |
| 133 | LOGITECH WIRELESS M171                                                | Cổng USB - OPTICAL MOUSE & Scroll wireless nano receiver 2.4Ghz ( GÓM 3 màu : xanh , xám , đỏ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 198,000   |
| 134 | LOGITECH WIRELESS M190                                                | Cổng USB - OPTICAL MOUSE & Scroll wireless nano receiver 2.4Ghz , Độ phân giải cảm biến: 1000 dpi , Số lượng nút : 3 , Bánh xe cuộn: Độ chính xác từng dòng (xanh , Đen , đỏ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 288,000   |
| 135 | LOGITECH WIRELESS M221 Silent                                         | Chuột Logitech M221 được trang bị công nghệ chuột quang tiên tiến cho độ phân giải lên đến 1000dpi , Số nút : 3 , Cổng kết nối : Wireless - 2.4Ghz , trang bị công nghệ giảm ồn silent touch tiên tiến giảm âm thanh nhấp chuột tới 90% mà không ảnh hưởng đến sự thoải mái , Phạm vi không dây: 10m , màu : <b>đen xám</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 238.000** |
| 136 | LOGITECH không dây Bluetooth M241 Silent                              | Chuột Logitech M241 được trang bị công nghệ chuột quang tiên tiến cho độ phân giải lên đến 1000dpi , Số nút : 3 , Chuột không dây Bluetooth có Phạm vi hoạt động : 10m , trang bị công nghệ giảm ồn silent touch tiên tiến giảm âm thanh nhấp chuột tới 90% mà không ảnh hưởng đến sự thoải mái , màu : <b>đen</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 335,000   |
| 137 | Chuột LOGITECH không dây M275                                         | Chuột không dây Logitech M275 có thiết kế đơn giản<br>- Được trang bị công nghệ kết nối không dây tiên tiến 2.4GHz, với độ phân giải lên đến 1000dpi.<br>- Giúp chuột có thể di chuyển nhanh và mượt mà trên nhiều bề mặt, đảm bảo hiệu quả cho công việc, học tập cũng như giải trí.<br>- Hệ điều hành: Windows 8, Windows 7, Windows Vista, Mac OS 10.+, Chrome OS, Linux Kernel 2.6+                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 299,000   |
| 138 | LOGITECH WIRELESS M331 Silent                                         | Chuột Logitech M331 được trang bị công nghệ chuột quang tiên tiến cho độ phân giải lên đến 1000dpi , Số nút : 3 , Cổng kết nối : Wireless - 2.4Ghz , trang bị công nghệ giảm ồn silent touch tiên tiến giảm âm thanh nhấp chuột tới 90% mà không ảnh hưởng đến sự thoải mái , Phạm vi không dây: 10m, <b>3 màu : đen , xanh dương , đỏ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 325.000** |
| 139 | LOGITECH WIRELESS Pebble M350S (Bluetooth) ( màu Đen)                 | Bluetooth MOUSE & Scroll không dây , Độ phân giải :4000dpi , phạm vi kết nối Bluetooth 3.0 (>=10m) :<br>- Thiết kế mỏng nhẹ , vừa vặn với lòng bàn tay .<br>- Kết nối cùng lúc 3 thiết bị .<br>- Click silent giúp giảm 90% tiếng ồn .<br>- Các nút có thể tùy chỉnh thông qua AP.<br>- Kết nối với thiết bị thông qua Bluetooth® phạm vi lên đến 10m.<br>- Pin : 1 x AA - Thời gian sử dụng pin 18 tháng. Số nút bấm : 3 . Khối lượng : 100g , Màu : Đen (Lưu ý : Không có đầu nhận tín hiệu không dây USB Logitech Bolt )                                                                                                                                                                                                         | 12th | 468,000** |
| 140 | LOGITECH WIRELESS Pebble M350S (Bluetooth) ( màu Hồng)                | Bluetooth MOUSE & Scroll không dây , Độ phân giải :4000dpi , phạm vi kết nối Bluetooth 3.0 (>=10m) :<br>- Thiết kế mỏng nhẹ , vừa vặn với lòng bàn tay .<br>- Kết nối cùng lúc 3 thiết bị .<br>- Click silent giúp giảm 90% tiếng ồn .<br>- Các nút có thể tùy chỉnh thông qua AP.<br>- Kết nối với thiết bị thông qua Bluetooth® phạm vi lên đến 10m.<br>- Pin : 1 x AA - Thời gian sử dụng pin 18 tháng. Số nút bấm : 3 . Khối lượng : 100g , Màu : Hồng (Lưu ý : Không có đầu nhận tín hiệu không dây USB Logitech Bolt )                                                                                                                                                                                                        | 12th | 468,000** |
| 141 | LOGITECH WIRELESS Pebble M350S (Bluetooth) ( màu Trắng)               | Bluetooth MOUSE & Scroll không dây , Độ phân giải :4000dpi , phạm vi kết nối Bluetooth 3.0 (>=10m) :<br>- Thiết kế mỏng nhẹ , vừa vặn với lòng bàn tay .<br>- Kết nối cùng lúc 3 thiết bị .<br>- Click silent giúp giảm 90% tiếng ồn .<br>- Các nút có thể tùy chỉnh thông qua AP.<br>- Kết nối với thiết bị thông qua Bluetooth® phạm vi lên đến 10m.<br>- Pin : 1 x AA - Thời gian sử dụng pin 18 tháng. Số nút bấm : 3 . Khối lượng : 100g , Màu : Trắng (Lưu ý : Không có đầu nhận tín hiệu không dây USB Logitech Bolt )                                                                                                                                                                                                       | 12th | 468,000** |
| 142 | LOGITECH WIRELESS SIGNATURE M650 silent (Bluetooth) ( màu Trắng)      | Chuột M650 sử dụng 2 công nghệ không dây : Bluetooth và đầu nhận tín hiệu nano receiver 2.4Ghz , Sở hữu kết nối không dây mạnh mẽ, đáng tin cậy ở khoảng cách lên tới 10 m . Không còn những tiếng ồn khó chịu khi nhấp - Công nghệ SilentTouch độc quyền của Logitech giúp giảm 90% Tiếng ồn . Tay cầm viên cao su tăng thêm sự thoải mái . DPI dao động từ 400 - 4000 DPI nén có thể sử dụng chuột trên hầu hết các bề mặt khác nhau mà chuột vẫn đảm bảo được độ nhạy và độ chính xác NÚT CUỘN BANG SMARTWHEEL : Đạt độ chính xác từng dòng khi bạn cần tập trung vào chi tiết, và cuộn siêu nhanh khi bạn chỉ muốn lướt qua những trang web dài , Chuột Signature M650 đi kèm với một pin AA có thời gian sử dụng lên tới 2 năm | 12th | 605,000** |

|     |                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |           |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 143 | LOGITECH WIRELESS SIGNATURE M650 silent (Bluetooth) ( màu Đen)                                                   | Chuột M650 sử dụng 2 công nghệ không dây : Bluetooth và đầu nhận tín hiệu nano receiver 2.4Ghz , Sở hữu kết nối không dây mạnh mẽ, đáng tin cậy ở khoảng cách lên tới 10 m . Không còn những tiếng ồn khó chịu khi nhấp - Công nghệ SilentTouch độc quyền của Logitech giúp giảm 90% Tiếng ồn . Tay cầm viên cao su tăng thêm sự thoải mái . DPI dao động từ 400 - 4000 DPI nứcó thể sử dụng chuột trên hầu hết các bề mặt khác nhau mà chuột vẫn đảm bảo được độ nhạy và độ chính xác . NÚT CUỘN BĂNG SMARTWHEEL : Đạt độ chính xác từng dòng khi bạn cần tập trung vào chi tiết, và cuộn siêu nhanh khi bạn chỉ muốn lướt qua những trang web dài , Chuột Signature M650 đi kèm với một pin AA có thời gian sử dụng lên tới 2 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 605,000** |
| 144 | LOGITECH WIRELESS SIGNATURE M650 silent (Bluetooth) ( màu Hồng)                                                  | Chuột M650 sử dụng 2 công nghệ không dây : Bluetooth và đầu nhận tín hiệu nano receiver 2.4Ghz , Sở hữu kết nối không dây mạnh mẽ, đáng tin cậy ở khoảng cách lên tới 10 m . Không còn những tiếng ồn khó chịu khi nhấp - Công nghệ SilentTouch độc quyền của Logitech giúp giảm 90% Tiếng ồn . Tay cầm viên cao su tăng thêm sự thoải mái . DPI dao động từ 400 - 4000 DPI nứcó thể sử dụng chuột trên hầu hết các bề mặt khác nhau mà chuột vẫn đảm bảo được độ nhạy và độ chính xác . NÚT CUỘN BĂNG SMARTWHEEL : Đạt độ chính xác từng dòng khi bạn cần tập trung vào chi tiết, và cuộn siêu nhanh khi bạn chỉ muốn lướt qua những trang web dài , Chuột Signature M650 đi kèm với một pin AA có thời gian sử dụng lên tới 2 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 605,000** |
| 145 | LOGITECH WIRELESS SIGNATURE M650L silent (Size L) (Bluetooth) ( màu Trắng)                                       | Chuột M650 L cho những đôi tay có kích cỡ lớn và M650 L Trái cho những người dùng thuận tay trái. Button (nút) : 5 ( Left/Right-click, Back/Forward, Scroll-wheel with middle click) . Chuột M650L sử dụng 2 công nghệ không dây : Bluetooth và đầu nhận tín hiệu nano receiver 2.4Ghz , Sở hữu kết nối không dây mạnh mẽ, đáng tin cậy ở khoảng cách lên tới 10 m . Không còn những tiếng ồn khó chịu khi nhấp - Công nghệ SilentTouch độc quyền của Logitech giúp giảm 90% Tiếng ồn . Tay cầm viên cao su tăng thêm sự thoải mái . DPI dao động từ 400 - 4000 DPI nên có thể sử dụng chuột trên hầu hết các bề mặt khác nhau mà chuột vẫn đảm bảo được độ nhạy và độ chính xác . NÚT CUỘN BĂNG SMARTWHEEL : Đạt độ chính xác từng dòng khi bạn cần tập trung vào chi tiết, và cuộn siêu nhanh khi bạn chỉ muốn lướt qua những trang web dài , Chuột Signature M650 đi kèm với một pin AA có thời gian sử dụng lên tới 2 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 605,000** |
| 146 | LOGITECH WIRELESS SIGNATURE M650L silent (Size L) (Bluetooth) ( màu Đen)                                         | Chuột M650 L cho những đôi tay có kích cỡ lớn và M650 L Trái cho những người dùng thuận tay trái. Button (nút) : 5 ( Left/Right-click, Back/Forward, Scroll-wheel with middle click) . Chuột M650L sử dụng 2 công nghệ không dây : Bluetooth và đầu nhận tín hiệu nano receiver 2.4Ghz , Sở hữu kết nối không dây mạnh mẽ, đáng tin cậy ở khoảng cách lên tới 10 m . Không còn những tiếng ồn khó chịu khi nhấp - Công nghệ SilentTouch độc quyền của Logitech giúp giảm 90% Tiếng ồn . Tay cầm viên cao su tăng thêm sự thoải mái . DPI dao động từ 400 - 4000 DPI nên có thể sử dụng chuột trên hầu hết các bề mặt khác nhau mà chuột vẫn đảm bảo được độ nhạy và độ chính xác . NÚT CUỘN BĂNG SMARTWHEEL : Đạt độ chính xác từng dòng khi bạn cần tập trung vào chi tiết, và cuộn siêu nhanh khi bạn chỉ muốn lướt qua những trang web dài , Chuột Signature M650 đi kèm với một pin AA có thời gian sử dụng lên tới 2 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 605,000** |
| 147 | LOGITECH WIRELESS M720 (Bluetooth + Wireless 2.4Ghz)                                                             | Bluetooth MOUSE & Scroll wireless , 1000dpi , 2.4GHz wireless receiver Pin 24 tháng.Sử dụng hầu hết các hệ điều hành và máy tính có hỗ trợ usb và Bluetooth.Có Phần mềm hỗ trợ từ logitech ( download ).10 triệu lần click ( siêu bền ) . Kết nối 1 lúc 3 máy tính chuyển đổi = nút . Còn lần điều chỉnh nhanh chậm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 989,000   |
| 148 | Chuột không dây LOGITECH Signature Comfort M840 L 910-007735 (Graphite - Than chì) (Bluetooth + Wireless 2.4Ghz) | Chuột không dây Logitech Signature Comfort M840 L 910-007735 (Graphite - Than chì) :<br>- Công nghệ cảm biến: Pluto ONE<br>- DPI danh nghĩa: 1000 DPI<br>- DPI tùy chỉnh: 400 – 4000 DPI (điều chỉnh mỗi 100 DPI)<br>- Công nghệ theo dõi: Logitech Advanced Optical<br>- Tổng số nút: 6 nút (Nhấp trái/phải, nhấp chuột giữa trên nút cuộn, các nút bên, nút DPI)<br>- Kết nối: Bluetooth Low Energy , 2.4 GHz Wireless tương thích với đầu thu Logi Bolt USB Receiver (không đi kèm)<br>- Kiểu cầm : Ergonomic / Công thái học<br>- Pin 1 viên pin AA, thời lượng lên đến 24 tháng<br>- Kích thước 121.8mm x 74.3mm x 43.2mm<br>- Khối lượng 104.6 g (có pin), 79.6 g (không pin)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 970,000   |
| 149 | Chuột không dây LOGITECH Signature Comfort M840 L 910-007736 (Off White - Trắng) (Bluetooth + Wireless 2.4Ghz)   | Chuột không dây Logitech Signature Comfort M840 L 910-007735 (Graphite - Than chì) :<br>- Công nghệ cảm biến: Pluto ONE<br>- DPI danh nghĩa: 1000 DPI<br>- DPI tùy chỉnh: 400 – 4000 DPI (điều chỉnh mỗi 100 DPI)<br>- Công nghệ theo dõi: Logitech Advanced Optical<br>- Tổng số nút: 6 nút (Nhấp trái/phải, nhấp chuột giữa trên nút cuộn, các nút bên, nút DPI)<br>- Kết nối: Bluetooth Low Energy , 2.4 GHz Wireless tương thích với đầu thu Logi Bolt USB Receiver (không đi kèm)<br>- Kiểu cầm : Ergonomic / Công thái học<br>- Pin 1 viên pin AA, thời lượng lên đến 24 tháng<br>- Kích thước 121.8mm x 74.3mm x 43.2mm<br>- Khối lượng 104.6 g (có pin), 79.6 g (không pin)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 970,000   |
| 150 | Chuột không dây Logitech Pop Mouse with EMOJI màu Trắng (910-007400)                                             | Chuột không dây sử dụng công nghệ bluetooth :<br>- Độ phân giải : 1000-4000 DPI, giá trị danh nghĩa 1000 DPI<br>- Button (nút) : 4<br>- Chip cảm biến : Quang học<br>- Cổng kết nối : Bluetooth và đầu thu USB Logi Bolt (không đi kèm)<br>- Pin :1 x AA<br>- Hệ điều hành hỗ trợ :Windows 10,11 trở lên ; MacOS 10.15 trở lên ; ChromeOS ; iPadOS 13.4 trở lên ; Microsoft Surface                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 615,000   |
| 151 | Chuột không dây Logitech Pop Mouse with EMOJI màu Hồng (910-007402)                                              | Chuột không dây sử dụng công nghệ bluetooth :<br>- Độ phân giải : 1000-4000 DPI, giá trị danh nghĩa 1000 DPI<br>- Button (nút) : 4<br>- Chip cảm biến : Quang học<br>- Cổng kết nối : Bluetooth và đầu thu USB Logi Bolt (không đi kèm)<br>- Pin :1 x AA<br>- Hệ điều hành hỗ trợ :Windows 10,11 trở lên ; MacOS 10.15 trở lên ; ChromeOS ; iPadOS 13.4 trở lên ; Microsoft Surface                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 615,000   |
| 152 | Chuột không dây Logitech Pop Mouse with EMOJI màu Tím (910-007403)                                               | Chuột không dây sử dụng công nghệ bluetooth :<br>- Độ phân giải : 1000-4000 DPI, giá trị danh nghĩa 1000 DPI<br>- Button (nút) : 4<br>- Chip cảm biến : Quang học<br>- Cổng kết nối : Bluetooth và đầu thu USB Logi Bolt (không đi kèm)<br>- Pin :1 x AA<br>- Hệ điều hành hỗ trợ :Windows 10,11 trở lên ; MacOS 10.15 trở lên ; ChromeOS ; iPadOS 13.4 trở lên ; Microsoft Surface                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 615,000   |
| 153 | Chuột không dây Logitech Pop Mouse with EMOJI màu Đen (910-007401)                                               | Chuột không dây sử dụng công nghệ bluetooth :<br>- Độ phân giải : 1000-4000 DPI, giá trị danh nghĩa 1000 DPI<br>- Button (nút) : 4<br>- Chip cảm biến : Quang học<br>- Cổng kết nối : Bluetooth và đầu thu USB Logi Bolt (không đi kèm)<br>- Pin :1 x AA<br>- Hệ điều hành hỗ trợ :Windows 10,11 trở lên ; MacOS 10.15 trở lên ; ChromeOS ; iPadOS 13.4 trở lên ; Microsoft Surface<br>- Màu sắc : Đen<br>- Kích thước :104,8 x 59,4 x 35,2 mm<br>- Khối lượng : 82g<br>Nút EMOJI tùy chỉnh: Đây là điểm đặc biệt nhất của Logitech Pop Mouse, cho phép người dùng truy cập nhanh vào bộ biểu tượng cảm xúc yêu thích. Nút này có thể được tùy chỉnh dễ dàng thông qua phần mềm Logitech Options+.<br>Khả năng kết nối đa thiết bị: Chuột có thể kết nối với 3 thiết bị cùng lúc, hỗ trợ các hệ điều hành như Windows, macOS, iPadOS, Chrome OS, và Android. Việc chuyển đổi giữa các thiết bị chỉ cần một nút bấm, tiết kiệm thời gian và công sức.<br>Thời lượng pin lâu dài: Chuột sử dụng pin AA với thời lượng lên đến 24 tháng, giúp bạn yên tâm sử dụng mà không phải lo lắng về việc thay pin thường xuyên.                                                                                                                | 12th | 615,000   |
| 154 | LOGITECH không dây bi xoay Ergo Trackball M575s silent (Đen)                                                     | Chuột bi xoay không dây Logitech Ergo Trackball M575s (Đen) là dòng sản phẩm cao cấp sở hữu thiết kế công thái học tuyệt vời, giúp bạn hạn chế tối đa việc di chuyển tay để tạo sự thoải mái xuyên suốt quá trình sử dụng. Những gì bạn cần làm là điều khiển bi xoay bằng ngón cái và tận hưởng các thao tác nhanh chóng và tiện lợi chưa từng có.<br>- Chuột bi xoay không dây Logitech Ergo Trackball M575s (Đen) sở hữu hình dáng ôm gọn theo lòng bàn tay và là sự lựa chọn lý tưởng dành cho những không gian chật hẹp, không có nhiều diện tích như bàn làm việc , đồng thời giờ đây có thêm chức năng Silent với các cú nhấp yên tĩnh sẽ không làm ảnh hưởng xung quanh .<br>- Thiết bị mang đến khả năng kết nối vượt trội với tín hiệu mạnh mẽ và ổn định từ khoảng cách lên đến 10m thông qua Bluetooth, 2.4 GHz Wireless. Kết nối đến Windows hoặc macOS trở nên đơn giản và bạn sẽ không bao giờ phải lo về vấn đề rời mạng hay kết nối chậm trễ.<br>- Kiểu kết nối : Chuột không dây , Màu sắc : Đen , Kết nối : 2.4 GHz Wireless, Bluetooth , Kiểu cầm: Ergonomic / Công thái học . Độ phân giải (CPI/DPI) : 400DPI . Số nút bấm : 6 , Kiểu pin : 1 x Pin AA , Kích thước : 4.8 x 13.4 x 10 cm , Khối lượng : 145 g | 12th | 989,000   |
| 155 | LOGITECH không dây bi xoay Ergo Trackball M575 for Business (Đen)                                                | Chuột bi xoay không dây Logitech Ergo Trackball M575 (Đen) là dòng sản phẩm cao cấp sở hữu thiết kế công thái học tuyệt vời, giúp bạn hạn chế tối đa việc di chuyển tay để tạo sự thoải mái xuyên suốt quá trình sử dụng. Những gì bạn cần làm là điều khiển bi xoay bằng ngón cái và tận hưởng các thao tác nhanh chóng và tiện lợi chưa từng có.<br>Chuột bi xoay không dây Logitech Ergo Trackball M575 (Đen) sở hữu hình dáng nhỏ gọn và là sự lựa chọn lý tưởng dành cho những không gian chật hẹp, không có nhiều diện tích như bàn làm việc,...<br>Thiết bị mang đến khả năng kết nối vượt trội với tín hiệu mạnh mẽ và ổn định từ khoảng cách lên đến 10m thông qua Bluetooth, 2.4 GHz Wireless. Kết nối đến Windows hoặc macOS trở nên đơn giản và bạn sẽ không bao giờ phải lo về vấn đề rời mạng hay kết nối chậm trễ.<br>Kiểu kết nối<br>Chuột không dây , Màu sắc : Đen , Kết nối : 2.4 GHz Wireless, Bluetooth , Kiểu cầm: Ergonomic / Công thái học . Độ phân giải (CPI/DPI) : 400DPI . Số nút bấm : 6 , Kiểu pin : 1 x Pin AA , Kích thước : 4.8 x 13.4 x 10 cm , Khối lượng : 145 g                                                                                                                               | 24th | 1,039,000 |
| 156 | LOGITECH không dây Lift Vertical Ergonomic (Đen)                                                                 | Chuột không dây Logitech Lift Vertical Ergonomic màu đen- với thiết kế công thái học, vừa vặn với các cơ tay từ nhỏ đến trung bình, mang lại cho bạn sự thoải mái khi sử dụng, dù là thời gian nhanh hay lâu. Được thiết kế vị trí đặt ngón tay cái thoải mái, giúp bạn dễ dàng thao tác với các ngón tay của mình. Vị trí nằm của chuột giảm tối đa áp lực lên cổ tay, giúp bảo vệ cổ tay bạn sau nhiều giờ sử dụng.<br>Ngoài ra Chuột không dây Logitech Lift Vertical Ergonomic sở hữu SmartWheel giúp bạn có thể cuộn chuột tốc độ và chính xác, độ phân giải 1000dpi giúp bạn thao tác chính xác hơn.<br>Độ phân giải: 1000 dpi . Button (nút) : 6 . Chip cảm biến : Quang học . Cổng kết nối : Bluetooth, Wireless                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 1,235,000 |

|     |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 157 | LOGITECH không dây Lift Vertical Ergonomic (Trắng)                            | Chuột không dây Logitech Lift Vertical Ergonomic màu đen- với thiết kế công thái học, vừa vặn với các cơ tay từ nhỏ đến trung bình, mang lại cho bạn sự thoải mái khi sử dụng, dù là thời gian nhanh hay lâu. Được thiết kế vị trí đặt ngón tay cái thoải mái, giúp bạn dễ dàng thao tác với các ngón tay của mình. Vị trí nắm của chuột giảm tối đa áp lực lên cơ tay, giúp bảo vệ cơ tay bạn sau nhiều giờ sử dụng.<br>Ngoài ra Chuột không dây Logitech Lift Vertical Ergonomic sở hữu SmartWheel giúp bạn có thể cuộn chuột tốc độ và chính xác, độ phân giải 1000dpi giúp bạn thao tác chính xác hơn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 1,249,000 |
| 158 | LOGITECH không dây Lift Vertical Ergonomic (Hồng)                             | Chuột không dây Logitech Lift Vertical Ergonomic màu đen- với thiết kế công thái học, vừa vặn với các cơ tay từ nhỏ đến trung bình, mang lại cho bạn sự thoải mái khi sử dụng, dù là thời gian nhanh hay lâu. Được thiết kế vị trí đặt ngón tay cái thoải mái, giúp bạn dễ dàng thao tác với các ngón tay của mình. Vị trí nắm của chuột giảm tối đa áp lực lên cơ tay, giúp bảo vệ cơ tay bạn sau nhiều giờ sử dụng.<br>Ngoài ra Chuột không dây Logitech Lift Vertical Ergonomic sở hữu SmartWheel giúp bạn có thể cuộn chuột tốc độ và chính xác, độ phân giải 1000dpi giúp bạn thao tác chính xác hơn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 1,249,000 |
| 159 | LOGITECH BLUETOOTH MX Anywhere 3s new (Màu Đen)                               | <b>Độ phân giải: 1000 dpi . Button (nút): 6 . Chip cảm biến: Quang học . Cổng kết nối: Bluetooth, Wireless</b><br>Chuột không dây Logitech Lift Vertical Ergonomic màu đen- với thiết kế công thái học, vừa vặn với các cơ tay từ nhỏ đến trung bình, mang lại cho bạn sự thoải mái khi sử dụng, dù là thời gian nhanh hay lâu. Được thiết kế vị trí đặt ngón tay cái thoải mái, giúp bạn dễ dàng thao tác với các ngón tay của mình. Vị trí nắm của chuột giảm tối đa áp lực lên cơ tay, giúp bảo vệ cơ tay bạn sau nhiều giờ sử dụng.<br>Ngoài ra Chuột không dây Logitech Lift Vertical Ergonomic sở hữu SmartWheel giúp bạn có thể cuộn chuột tốc độ và chính xác, độ phân giải 1000dpi giúp bạn thao tác chính xác hơn.<br><b>Độ phân giải: 1000 dpi . Button (nút): 6 . Chip cảm biến: Quang học . Cổng kết nối: Bluetooth, Wireless</b><br>Chuột không dây được tích hợp cùng lúc 2 công nghệ không dây khác nhau, công nghệ không dây thứ nhất là bluetooth, công nghệ không dây thứ 2 là sóng wireless 2.4Ghz tương thích với đầu nối đầu nhận tín hiệu USB Logitech Bolt (lưu ý phải mua rời nếu có nhu cầu , chuột ko kèm đầu nhận) . Thiết kế chuột nhỏ gọn tiến tiến với độ chính xác và khả năng phản hồi ở cấp độ mới cảm biến quang học cao nhất 8000DPI nhờ vậy chuột có thể di chuyển trên bề mặt kính (độ dày kính tối thiểu 4mm) và những cơ nhấp chuột yên tĩnh.<br>- Trải nghiệm cuộn nhanh nhất yên tĩnh nhất và chính xác nhất từ trước tới nay của Logitech.<br>Cuộn qua 1.000 dòng mỗi giây với chế độ siêu nhanh, nhanh hơn tới 90% So với chuột Logitech thông thường không có bánh xe cuộn điện tử Và chế độ Bành cóc chính xác hơn 87% so với chuột Logitech Master 2S có cài đặt Logitech Options và kích hoạt tính năng cuộn Muọt mà để bạn có thể thực sự dừng lại trên một pixel.<br>- MX Anywhere 3S tương thích với tất cả các hệ điều hành chính : Windows, macOS, Linux, ChromeOS , iPadOS , Android<br>- Dễ dàng ghép nối MX Anywhere 3S qua Bluetooth® Low Energy với tối đa ba thiết bị và chuyển đổi giữa chúng chỉ bằng một nút nhấn. | 12th | 1,519,000 |
| 160 | LOGITECH BLUETOOTH MX Anywhere 3s new (Màu xám)                               | Chuột không dây được tích hợp cùng lúc 2 công nghệ không dây khác nhau, công nghệ không dây thứ nhất là bluetooth, công nghệ không dây thứ 2 là sóng wireless 2.4Ghz tương thích với đầu nối đầu nhận tín hiệu USB Logitech Bolt (lưu ý phải mua rời nếu có nhu cầu , chuột ko kèm đầu nhận) . Thiết kế chuột nhỏ gọn tiến tiến với độ chính xác và khả năng phản hồi ở cấp độ mới cảm biến quang học cao nhất 8000DPI nhờ vậy chuột có thể di chuyển trên bề mặt kính (độ dày kính tối thiểu 4mm) và những cơ nhấp chuột yên tĩnh.<br>- Trải nghiệm cuộn nhanh nhất yên tĩnh nhất và chính xác nhất từ trước tới nay của Logitech.<br>Cuộn qua 1.000 dòng mỗi giây với chế độ siêu nhanh, nhanh hơn tới 90% So với chuột Logitech thông thường không có bánh xe cuộn điện tử Và chế độ Bành cóc chính xác hơn 87% so với chuột Logitech Master 2S có cài đặt Logitech Options và kích hoạt tính năng cuộn Muọt mà để bạn có thể thực sự dừng lại trên một pixel.<br>- MX Anywhere 3S tương thích với tất cả các hệ điều hành chính : Windows, macOS, Linux, ChromeOS , iPadOS , Android<br>- Dễ dàng ghép nối MX Anywhere 3S qua Bluetooth® Low Energy với tối đa ba thiết bị và chuyển đổi giữa chúng chỉ bằng một nút nhấn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 1,519,000 |
| 161 | LOGITECH BLUETOOTH MX Anywhere 3s new (Màu hồng)                              | Chuột không dây được tích hợp cùng lúc 2 công nghệ không dây khác nhau, công nghệ không dây thứ nhất là bluetooth, công nghệ không dây thứ 2 là sóng wireless 2.4Ghz tương thích với đầu nối đầu nhận tín hiệu USB Logitech Bolt (lưu ý phải mua rời nếu có nhu cầu , chuột ko kèm đầu nhận) . Thiết kế chuột nhỏ gọn tiến tiến với độ chính xác và khả năng phản hồi ở cấp độ mới cảm biến quang học cao nhất 8000DPI nhờ vậy chuột có thể di chuyển trên bề mặt kính (độ dày kính tối thiểu 4mm) và những cơ nhấp chuột yên tĩnh.<br>- Trải nghiệm cuộn nhanh nhất yên tĩnh nhất và chính xác nhất từ trước tới nay của Logitech.<br>Cuộn qua 1.000 dòng mỗi giây với chế độ siêu nhanh, nhanh hơn tới 90% So với chuột Logitech thông thường không có bánh xe cuộn điện tử Và chế độ Bành cóc chính xác hơn 87% so với chuột Logitech Master 2S có cài đặt Logitech Options và kích hoạt tính năng cuộn Muọt mà để bạn có thể thực sự dừng lại trên một pixel.<br>- MX Anywhere 3S tương thích với tất cả các hệ điều hành chính : Windows, macOS, Linux, ChromeOS , iPadOS , Android<br>- Dễ dàng ghép nối MX Anywhere 3S qua Bluetooth® Low Energy với tối đa ba thiết bị và chuyển đổi giữa chúng chỉ bằng một nút nhấn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 1,489,000 |
| 162 | LOGITECH BLUETOOTH MX MASTER 3S silent (màu xám)                              | Chuột không dây MX MASTER 3s được tích hợp cùng lúc 2 công nghệ không dây khác nhau, công nghệ không dây thứ nhất là bluetooth, công nghệ không dây thứ 2 là sóng wireless 2.4Ghz tương thích với đầu nối đầu nhận tín hiệu USB Logitech Bolt (lưu ý phải mua rời nếu có nhu cầu , chuột ko kèm đầu nhận) . Thiết kế chuột nhỏ gọn tiến tiến với độ chính xác và khả năng phản hồi ở cấp độ mới cảm biến quang học cao nhất 8000DPI nhờ vậy chuột có thể di chuyển trên bề mặt kính (độ dày kính tối thiểu 4mm) và những cơ nhấp chuột yên tĩnh.<br>- Trải nghiệm cuộn nhanh nhất yên tĩnh nhất và chính xác nhất từ trước tới nay của Logitech.<br>Cuộn qua 1.000 dòng mỗi giây với chế độ siêu nhanh, nhanh hơn tới 90% So với chuột Logitech thông thường không có bánh xe cuộn điện tử Và chế độ Bành cóc chính xác hơn 87% so với chuột Logitech Master 2S có cài đặt Logitech Options và kích hoạt tính năng cuộn Muọt mà để bạn có thể thực sự dừng lại trên một pixel.<br>- MX Anywhere 3S tương thích với tất cả các hệ điều hành chính : Windows, macOS, Linux, ChromeOS , iPadOS , Android<br>- Dễ dàng ghép nối MX Anywhere 3S qua Bluetooth® Low Energy với tối đa ba thiết bị và chuyển đổi giữa chúng chỉ bằng một nút nhấn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 2,239,000 |
| 163 | LOGITECH BLUETOOTH MX MASTER 3S silent (màu đen)                              | Chuột không dây MX MASTER 3s được tích hợp cùng lúc 2 công nghệ không dây khác nhau, công nghệ không dây thứ nhất là bluetooth, công nghệ không dây thứ 2 là sóng wireless 2.4Ghz tương thích với đầu nối đầu nhận tín hiệu USB Logitech Bolt (lưu ý phải mua rời nếu có nhu cầu , chuột ko kèm đầu nhận) . Thiết kế chuột nhỏ gọn tiến tiến với độ chính xác và khả năng phản hồi ở cấp độ mới cảm biến quang học cao nhất 8000DPI nhờ vậy chuột có thể di chuyển trên bề mặt kính (độ dày kính tối thiểu 4mm) và những cơ nhấp chuột yên tĩnh.<br>- Trải nghiệm cuộn nhanh nhất yên tĩnh nhất và chính xác nhất từ trước tới nay của Logitech.<br>Cuộn qua 1.000 dòng mỗi giây với chế độ siêu nhanh, nhanh hơn tới 90% So với chuột Logitech thông thường không có bánh xe cuộn điện tử Và chế độ Bành cóc chính xác hơn 87% so với chuột Logitech Master 2S có cài đặt Logitech Options và kích hoạt tính năng cuộn Muọt mà để bạn có thể thực sự dừng lại trên một pixel.<br>- MX Anywhere 3S tương thích với tất cả các hệ điều hành chính : Windows, macOS, Linux, ChromeOS , iPadOS , Android<br>- Dễ dàng ghép nối MX Anywhere 3S qua Bluetooth® Low Energy với tối đa ba thiết bị và chuyển đổi giữa chúng chỉ bằng một nút nhấn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 2,239,000 |
| 164 | LOGITECH BLUETOOTH MX MASTER 3S silent FOR MAC (màu xám)                      | Chuột không dây MX MASTER 3s được tích hợp cùng lúc 2 công nghệ không dây khác nhau, công nghệ không dây thứ nhất là bluetooth, công nghệ không dây thứ 2 là sóng wireless 2.4Ghz tương thích với đầu nối đầu nhận tín hiệu USB Logitech Bolt (lưu ý phải mua rời nếu có nhu cầu , chuột ko kèm đầu nhận) . Thiết kế chuột nhỏ gọn tiến tiến với độ chính xác và khả năng phản hồi ở cấp độ mới cảm biến quang học cao nhất 8000DPI nhờ vậy chuột có thể di chuyển trên bề mặt kính (độ dày kính tối thiểu 4mm) và những cơ nhấp chuột yên tĩnh.<br>- Trải nghiệm cuộn nhanh nhất yên tĩnh nhất và chính xác nhất từ trước tới nay của Logitech.<br>Cuộn qua 1.000 dòng mỗi giây với chế độ siêu nhanh, nhanh hơn tới 90% So với chuột Logitech thông thường không có bánh xe cuộn điện tử Và chế độ Bành cóc chính xác hơn 87% so với chuột Logitech Master 2S có cài đặt Logitech Options và kích hoạt tính năng cuộn Muọt mà để bạn có thể thực sự dừng lại trên một pixel.<br>- MX Anywhere 3S tương thích với tất cả các hệ điều hành chính : Windows, macOS, Linux, ChromeOS , iPadOS , Android<br>- Dễ dàng ghép nối MX Anywhere 3S qua Bluetooth® Low Energy với tối đa ba thiết bị và chuyển đổi giữa chúng chỉ bằng một nút nhấn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 2,339,000 |
| 165 | LOGITECH BLUETOOTH MX MASTER 3S silent FOR MAC (màu Xám đen)                  | Chuột không dây MX MASTER 3s được tích hợp cùng lúc 2 công nghệ không dây khác nhau, công nghệ không dây thứ nhất là bluetooth, công nghệ không dây thứ 2 là sóng wireless 2.4Ghz tương thích với đầu nối đầu nhận tín hiệu USB Logitech Bolt (lưu ý phải mua rời nếu có nhu cầu , chuột ko kèm đầu nhận) . Thiết kế chuột nhỏ gọn tiến tiến với độ chính xác và khả năng phản hồi ở cấp độ mới cảm biến quang học cao nhất 8000DPI nhờ vậy chuột có thể di chuyển trên bề mặt kính (độ dày kính tối thiểu 4mm) và những cơ nhấp chuột yên tĩnh.<br>- Trải nghiệm cuộn nhanh nhất yên tĩnh nhất và chính xác nhất từ trước tới nay của Logitech.<br>Cuộn qua 1.000 dòng mỗi giây với chế độ siêu nhanh, nhanh hơn tới 90% So với chuột Logitech thông thường không có bánh xe cuộn điện tử Và chế độ Bành cóc chính xác hơn 87% so với chuột Logitech Master 2S có cài đặt Logitech Options và kích hoạt tính năng cuộn Muọt mà để bạn có thể thực sự dừng lại trên một pixel.<br>- MX Anywhere 3S tương thích với tất cả các hệ điều hành chính : Windows, macOS, Linux, ChromeOS , iPadOS , Android<br>- Dễ dàng ghép nối MX Anywhere 3S qua Bluetooth® Low Energy với tối đa ba thiết bị và chuyển đổi giữa chúng chỉ bằng một nút nhấn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 2,339,000 |
| 166 | Chuột LOGITECH BLUETOOTH MX Master 4 màu Đen (910-007565)                     | Chuột không dây MX MASTER 4 được tích hợp cùng lúc 2 công nghệ không dây khác nhau : Công nghệ không dây Bluetooth Low Energy (công nghệ tiết kiệm năng lượng (BLE): 5.1) và công nghệ không dây thứ 2 là sóng wireless 2.4Ghz với Đầu thu Logi USB có Phạm vi không dây: 10 m .<br>- chuột Master 4 với Công nghệ cảm biến: Darkfield có độ chính xác cao<br>- DPI (Giá trị tối đa và tối thiểu): 200-8000 (có thể thiết lập với mức tăng là 50 DPI)<br>- Số lượng nút: 8<br>- Bánh xe cuộn: Có, nút cuộn MagSpeed với SmartShift , Cuộn ngang: Có , Nút cuộn ngang ở ngón tay cái: Có, tương tự như chế độ cuộn ngang , Nút thao tác: Có<br>- Ứng dụng tùy chỉnh: Có, Options+ và hỗ trợ cơ bản trong Tune                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 2,580,000 |
| 167 | Chuột LOGITECH BLUETOOTH MX Master 4 màu Xám (910-007566)                     | Chuột không dây MX MASTER 4 được tích hợp cùng lúc 2 công nghệ không dây khác nhau : Công nghệ không dây Bluetooth Low Energy (công nghệ tiết kiệm năng lượng (BLE): 5.1) và công nghệ không dây thứ 2 là sóng wireless 2.4Ghz với Đầu thu Logi USB có Phạm vi không dây: 10 m .<br>- chuột Master 4 với Công nghệ cảm biến: Darkfield có độ chính xác cao<br>- DPI (Giá trị tối đa và tối thiểu): 200-8000 (có thể thiết lập với mức tăng là 50 DPI)<br>- Số lượng nút: 8<br>- Bánh xe cuộn: Có, nút cuộn MagSpeed với SmartShift , Cuộn ngang: Có , Nút cuộn ngang ở ngón tay cái: Có, tương tự như chế độ cuộn ngang , Nút thao tác: Có<br>- Ứng dụng tùy chỉnh: Có, Options+ và hỗ trợ cơ bản trong Tune                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 2,580,000 |
| 168 | LOGITECH GAME G102 Gen 2 LIGHTSYNC                                            | Cổng USB - Chuột Game Có Dây Optical - Độ phân giải: 200 - 8.000 DPI với cảm biến được nâng cấp<br>- Tần số phản hồi: 1000Hz (1ms) – Nhanh hơn 8 lần chuột thường<br>- Nút click có tuổi thọ 10.000.000 lần<br>- 6 nút nhấn có thể tùy ý gán chức năng<br>- Bộ nhớ trong để lưu lại Profile Game<br>- Tích hợp công nghệ LIGHTSYNC Rainbow RGB 16.8 triệu màu – hiệu ứng theo âm thanh : Nhạc, phim hay chơi trò chơi—bất kỳ âm thanh nào—và G102 sẽ nhấp nháy các màu theo nhịp điệu - đồng bộ hóa ánh sáng và các cấu hình trò chơi với nội dung của bạn.<br>- Tính chính thống qua phần mềm G Hub<br>- Kích thước: 116.6mm x 62.15mm x 38.2mm<br>- Trọng lượng: 85g<br>- Cáp dài: 2.1 m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 399.000** |
| 169 | LOGITECH GAME LIGHTSPEED G304 Wireless                                        | Chuột Game không dây G304 sử dụng công nghệ LIGHTSPEED, giải pháp không dây cấp độ chuyên gia đạt được hiệu suất như có dây. Cảm biến: HERO™ , Độ phân giải: 200 - 12.000 DPI , Tầng tốc tối đa: > 40 G5, Tốc độ tối đa: > 400 IPS6. Cảm biến HERO và công nghệ LIGHTSPEED không dây đem lại hiệu suất đỉnh cao cho phép bạn chơi game trong hàng tháng , G304 rất nhẹ, chỉ có 99 gram, nhờ có thiết kế cơ học trọng lượng nhẹ và đặc điểm sử dụng pin siêu hiệu quả. Các phần chính của G304, cả ở bên trái và phải, được đánh giá 10 triệu lần nhấp. G304 cũng có nút giữa, nút DPI và hai nút bên có thể được lập trình tùy theo sở thích của bạn bằng G HUB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 715.000** |
| 170 | Chuột Gaming không dây Logitech G304 X Superlight Lightspeed 910-007741 (Đen) | Chuột Gaming không dây Logitech G304 X Superlight Lightspeed 910-007741 (Đen) :<br>- Kết nối qua đầu thu LIGHTSPEED, Bluetooth, cáp USB-C<br>- Số nút bấm: 6<br>- Sử dụng công nghệ : Cảm biến HERO 44K , Ánh sáng LIGHTSYNC RGB<br>- Kiểu cầm : Ergonomic / Công thái học<br>- Kích thước : 11.73 x 6.4 x 3.8 cm , Khối lượng : 59g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 1,780,000 |
| 171 | LOGITECH Gaming có dây G402                                                   | Cổng USB - Chuột Game Có Dây Optical - Tích hợp công nghệ cảm biến Delta zero & Fusion Engine: cho phép con trỏ thể hiện chính xác theo cử động của bàn tay ở tốc độ vượt ngưỡng 500 DPI , 8 nút bấm có thể được gán tính năng tùy ý. Con trỏ chuyển đổi DPI On-The-Fly: 2 nút bấm ngay ở rìa nút click chuột trái cho phép dễ dàng thay đổi DPI từ 250 DPI lên tới 4000 DPI gần như ngay lập tức.- Tốc độ phản hồi: 1 phần triệu giây . Thiết kế thoải mái: được kết hợp từ các vật liệu siêu nhẹ cùng với phần tiếp xúc với tay được làm bằng thun đàn hồi. Vì xử lý 32-bit ARM: giúp giữ tốc độ phản hồi cực nhanh và lưu lại các tổ hợp nút bấm của bạn . Nút click chuột bên trái và bên phải được thiết kế với khả năng phản hồi cực nhanh cho phép bạn thoải mái click chuột với tốc độ cao - Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 638,000   |
| 172 | LOGITECH GAME G403 HERO                                                       | Cổng USB - Chuột Game Có Dây Optical - Sensor HERO với độ phân giải 100-16.000 DPI/400+ IPS . Trang bị công nghệ LIGHTSYNC RGB 16.8 triệu màu . 6 nút có thể lập trình thông qua phần mềm Logitech , 2 bên hông chuột có phôi lò đệm cao su . Bộ nhớ trong để lưu lại Profile Game . Kích thước: 124mm x 68mm x 43mm . Trọng lượng: 87.3g (kèm tá 10g). Cáp dài: 2.1m . Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | Liên hệ   |
| 173 | LOGITECH G502 HERO GAMING                                                     | Cổng USB - Chuột Game Có Dây Optical - Sử dụng sensor HERO với 400+ IPS, 16.000 DPI. Nâng trọng nếu bạn muốn giảm từ 100g xuống PW3366 , Giảm 11 nút chức năng có thể tùy chọn gán lệnh thông qua phần mềm Logitech Gaming. Nút cuộn có chức năng cuộn nhanh. Kèm 5 tá 3,6g cho phép tùy chỉnh trọng lượng chuột. Led RGB 16.8 triệu màu với tính năng "LIGHTSYNC" cho phép đồng bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 929,000   |
| 174 | LOGITECH Chuột Gaming không dây G309 LIGHTSPEED 910-007209 màu Trắng          | Chuột Gaming không dây G309 LIGHTSPEED 910-007209 màu Trắng<br>- Độ phân giải: 200 - 25.000 DPI , Số nút : 6 , Chip cảm biến : Quang học HERO 25K<br>Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz, Bluetooth , Pin : AA<br>Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10, MacOS 13, Chrome OS hoặc Android 4.3 trở lên, IOS 10 trở lên<br>Màu sắc : Trắng . Kích thước : 120 x 64 x 39 mm . Khối lượng : 86g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 1,599,000 |
| 175 | LOGITECH Chuột Gaming không dây G309 LIGHTSPEED 910-007201 màu Đen            | Chuột Gaming không dây G309 LIGHTSPEED 910-007201 màu Đen<br>- Độ phân giải: 200 - 25.000 DPI , Số nút : 6 , Chip cảm biến : Quang học HERO 25K<br>Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz, Bluetooth , Pin : AA<br>Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10, MacOS 13, Chrome OS hoặc Android 4.3 trở lên, IOS 10 trở lên<br>Màu sắc : Đen . Kích thước : 120 x 64 x 39 mm . Khối lượng : 86g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 1,599,000 |

|     |                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |           |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 176 | LOGITECH GAME G502X Corded Trắng (White) 910-006148                         | Chuột Game Có dây G502X .<br>- Kết nối : USB<br>- Độ phân giải (CPI/DPI) : 25600DPI<br>- Điều chỉnh trọng lượng chỉ còn 89 gram<br>- Tích hợp các nút bấm G có thể cấu hình được<br>- Tích hợp nút điều chỉnh cuộn (cuộn thường và cuộn siêu tốc)<br>- Sử dụng feet PTFE mới nhất<br>- Tích hợp bộ nhớ trong lưu được 5 cấu hình chuột                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 1,629,000 |
| 177 | LOGITECH GAME G502X Corded Đen (Black) 910-006140                           | Chuột Game Có dây G502X .<br>- Kết nối : USB<br>- Độ phân giải (CPI/DPI) : 25600DPI<br>- Điều chỉnh trọng lượng chỉ còn 89 gram<br>- Tích hợp các nút bấm G có thể cấu hình được<br>- Tích hợp nút điều chỉnh cuộn (cuộn thường và cuộn siêu tốc)<br>- Sử dụng feet PTFE mới nhất<br>- Tích hợp bộ nhớ trong lưu được 5 cấu hình chuột                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 1,530,000 |
| 178 | LOGITECH GAME không dây G502 X Plus (Black) 910-006164                      | Chuột Game không dây G502X Plus sử dụng Công nghệ không dây LIGHTSPEED .<br>- Độ phân giải (CPI/DPI) : 25600DPI<br>- Lên tới 5 cấu hình bộ nhớ tích hợp<br>- 13 nút điều khiển có thể lập trình<br>- Chiếu sáng RGB 8 vùng<br>- Cổng sạc USB-C<br>- Tuổi thọ pin chuyển động liên tục lên đến 120 giờ (37 giờ khi bật RGB)<br>- Khối lượng : 106g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 3,239,000 |
| 179 | LOGITECH GAME không dây G502 X Plus (White) 910-006173                      | Chuột Game không dây G502X Plus sử dụng Công nghệ không dây LIGHTSPEED .<br>- Độ phân giải (CPI/DPI) : 25600DPI<br>- Lên tới 5 cấu hình bộ nhớ tích hợp<br>- 13 nút điều khiển có thể lập trình<br>- Chiếu sáng RGB 8 vùng<br>- Cổng sạc USB-C<br>- Tuổi thọ pin chuyển động liên tục lên đến 120 giờ (37 giờ khi bật RGB)<br>- Khối lượng : 106g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 3,189,000 |
| 180 | LOGITECH Pro X Superlight 2 Wireless Gaming màu Đen (910-006632)            | Chuột Game không dây, Công nghệ : LIGHTSPEED<br>- Độ phân giải : 100 – 44.000 dpi<br>- Phân loại : Chuột Gaming không dây<br>- Button (nút) : 5<br>- Chip cảm biến : HERO 2<br>- Cổng kết nối : LIGHTSPEED Wireless<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 trở lên<br>- Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 3,229,000 |
| 181 | LOGITECH Pro X Superlight 2 Wireless Gaming màu Trắng (910-006640)          | Chuột Game không dây, Công nghệ : LIGHTSPEED<br>- Độ phân giải : 100 – 44.000 dpi<br>- Phân loại : Chuột Gaming không dây<br>- Button (nút) : 5<br>- Chip cảm biến : HERO 2<br>- Cổng kết nối : LIGHTSPEED Wireless<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 trở lên<br>- Màu sắc : Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 3,229,000 |
| 182 | LOGITECH Pro X Superlight 2 Wireless Gaming màu Hồng (910-006799)           | Kích thước : 125,3 x 62,5 x 40 mm, Khối lượng : 60g<br>Chuột Game không dây, Công nghệ : LIGHTSPEED<br>- Độ phân giải : 100 – 44.000 dpi<br>- Phân loại : Chuột Gaming không dây<br>- Button (nút) : 5<br>- Chip cảm biến : HERO 2<br>- Cổng kết nối : LIGHTSPEED Wireless<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 trở lên<br>- Màu sắc : Hồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | Liên hệ   |
| 183 | Chuột Gaming không dây Logitech G703 LIGHTSPEED (910-005642)                | Kích thước : 125,3 x 62,5 x 40 mm, Khối lượng : 60g<br>- Độ phân giải 100 – 25.600 dpi<br>- Kích thước 124 x 68 x 43 mm<br>- Phân loại Chuột Gaming không dây<br>- Cổng kết nối Wireless<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows 7 trở lên , macOS 10.11 trở lên, ChromeOS<br>- Button (nút) 6<br>- Màu sắc Đen , Khối lượng 95g<br>- Chip cảm biến HERO 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 1,880,000 |
| 184 | LOGITECH không dây G705 Trắng (910-006369) Lightspeed Wireless Gaming Mouse | Chuột Game không dây - Độ phân giải : 100 – 8.200 dpi, Phân loại : Chuột gaming không dây, Button (nút) : 6, Chip cảm biến : Quang học , Cổng kết nối : Wireless, Bluetooth , sd Pin : AA, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10 trở lên ; Mac 10.15 trở lên; iPadOS 13.4 trở lên ; iOS 14 trở lên . Màu sắc : Trắng, Kích thước : 105,8 x 68.1 x 39.4 mm , Khối lượng : 85g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 1,970,000 |
| 185 | LOGITECH G903 Hero Wireless Gaming Mouse                                    | Chuột Game không dây - G903 Hero được trang bị công nghệ không dây chất lượng cao, giúp bạn có thể sử dụng các thao tác nhanh chóng, chính xác đồng thời dễ dàng cất giữ sản phẩm cẩn thận. Được trang bị bộ nhớ trong tiện ích giúp bạn có thể thực hiện cài đặt và lưu những thao tác trên chuột để dàng mà không cần dùng phần mềm.<br>Chuột được kết nối 2.4GHz và có tốc độ phản hồi cực nhanh 1ms gấp 8 lần so với các mẫu chuột thông thường cho khả năng xử lý mượt mà, nhanh chóng. Đèn LED : RGB , Màu sắc : Đen , Kết nối : Lightspeed Wireless, USB 2.0 , Độ phân giải (CPI/DPI) : 16000DPI , Dạng cảm biến : Optical , Tên cảm biến : Hero 16k , Thời gian phản hồi : 1 ms , Số nút bấm : 11 , Kiểu pin : Pin Lithium . Kích thước : 120 x 67 x 40 mm, Khối lượng : 110g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | 2,050,000 |
| 186 | COSAIR Katar PRO PAW3327 CH-930C011-AP                                      | Cổng USB Port - Gaming Mouse, Độ phân giải 12,400 DPI , Chiều dài dây : 1.8m , Chip cảm biến : PAW3327 , Khối lượng : 69g .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 398.000** |
| 187 | COSAIR Katar PRO PMW3325 CH-931C011-AP Wireless                             | Chuột không dây Gaming , Độ phân giải 10,000 DPI , Chip cảm biến PMW3325 có độ chính xác cao. Có 6 nút có thể lập trình , Kết nối qua SLIPSTREAM WIRELESS siêu nhanh hoặc Bluetooth có độ trễ thấp. Khối lượng : 96g (with AA battery) , sử dụng Pin (Battery) : AA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 879,000   |
| 188 | COSAIR Harpoon RGB PRO (Game)                                               | Cổng USB Port -FPS/MOBA Gaming Mouse, công nghệ Led RGB 16.8 triệu màu , và DPI lên tới 12000 , dây dài 1.8m , 6 Buttons . Switch có độ bền : 20 triệu lần nhấn. Harpoon được lót cao su (Độ bền cao không bị ăn mòn theo thời gian) hai bên phần hông chuột cho cảm giác cầm êm ái và chắc chắn. <b>MÀ HÀNG : CH-9301111-AP</b><br>Chuột Gaming có dây Corsair M55 Black CH-930F000-AP là sự kết hợp giữa hiệu suất đỉnh cao và tính ứng dụng vượt trội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 455,000   |
| 189 | Chuột Gaming có dây Corsair M55 Black CH-930F000-AP                         | - Độ phân giải : 16,000 DPI<br>- Phân loại : Chuột Gaming có dây<br>- Button (nút) : 6<br>- Chip cảm biến : Quang học<br>- Cổng kết nối : USB<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows, Mac OS<br>- Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 689,000   |
| 190 | COSAIR không dây Harpoon RGB-CH-9311011-AP (Game)                           | Chuột Game Không dây , Độ phân giải: 16,000 DPI , Button (nút) : 6 , Đèn Led nền thị , Pin (Battery) Lithium-Polymer có thể sạc lại , Khối lượng : 99g , công nghệ không dây Slip Stream của Corsair, độ trễ trong việc sử dụng sẽ gần như được loại bỏ, đem lại hiệu năng chơi game ở môi trường chuyên nghiệp một cách tốt nhất . Ngoài ra còn có thể sử dụng USB hoặc kết nối dây trực tiếp. <b>Dài dây 1.8m</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 1,190,000 |
| 191 | COSAIR không dây DARK CORE RGB PRO SE CH-9315511-AP (Game)                  | Chuột Game không dây , Độ phân giải: 18,000 DPI , Button (nút) : 8 , Chiều dài dây : 1,8m , Cổng kết nối Wireless, Wired , Led nền thị : Có , Pin : Lithium-Polymer có thể sạc lại , Khối lượng : 142g .<br>Mouse Wireless Corsair DARK CORE RGB PRO SE tự hào có ba cách để kết nối : Công nghệ SLIPSTREAM WIRELESS dưới 1 ms, công nghệ không dây Bluetooth có độ trễ thấp hoặc cáp USB. Cho phép bạn tùy chỉnh cách kết nối theo sở thích.<br>Tùy chỉnh tốc độ cảm biến<br>Với mắt đọc cực nhạy và tốt, cùng với tốc độ mắt đọc lên tới 18.000 DPI. Game thủ có thể tùy chỉnh tùy ý tốc độ mà mình mong muốn, hơn nữa bạn có thể sử dụng với mọi loại bàn di chuột mà không bị ảnh hưởng tới mắt đọc của chuột.<br>Công nghệ tiên tiến : Giao tiếp với PC với tốc độ lên tới 2.000 Hz, gấp đôi tốc độ của chuột chơi game tiêu chuẩn, đảm bảo thời gian phản hồi cực nhanh.<br>Sạc không dây Qi và USB-C : Sạc qua đầu nối USB-C có thể đảo ngược để sử dụng hoặc không dây qua bất kỳ thiết bị sạc tương thích Qi nào như miếng lót chuột CORSAIR MM1000.<br>Đèn nền RGB chín vùng động<br>Nổi bật với đèn nền RGB động chín vùng, cung cấp khả năng tùy chỉnh màu sắc và hiệu ứng ánh sáng gần như vô hạn.<br>Thời lượng pin lên tới 50 giờ sử dụng<br>Chơi nhiều ngày liên tục với hệ thống không dây chạy bằng pin hoặc kết nối có dây để tiếp tục sử dụng trong khi sạc. | 24th | 2,370,000 |
| 192 | Chuột gaming không dây Corsair M75 Air White CH-931D101-AP                  | Chuột Gaming không dây Corsair M75 Air White CH-931D101-AP là một trong những sản phẩm nổi bật, được thiết kế dành riêng cho game thủ. Với trọng lượng nhẹ và công nghệ tiên tiến chỉ nặng 60g, giúp người dùng dễ dàng điều khiển và thao tác trong thời gian dài mà không bị mỏi tay<br>- Độ phân giải : 26,000DPI đảm bảo rằng mỗi cú click đều chính xác và nhạy bén<br>- Chip cảm biến : MARKSMAN 26K quang học được trang bị cho chuột giúp phát hiện chuyển động nhanh chóng, mang lại phản hồi chính xác nhất cho người chơi. Đây là một lợi thế lớn trong các trò chơi cần độ chính xác cao.<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz, Bluetooth, USB<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows, Mac OS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 2,470,000 |



|     |                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |           |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 193 | Chuột gaming không dây Corsair NIGHTSABRE RGB Black                   | Chuột Gaming Không Dây Corsair NIGHTSABRE RGB Black mang đến sự linh hoạt tối đa với hai chế độ kết nối: không dây USB 2.4Ghz và Bluetooth<br>- Độ phân giải : 26,000DPI ghi lại mọi chuyển động chuột của bạn với độ chính xác<br>- Button (nút) : 11 nút có thể lập trình, chuột gaming Corsair này cho phép bạn gán các lệnh phức tạp, macro hoặc phím tắt yêu thích<br>- Chiều dài dây : 1.8m<br>- Chip cảm biến : MARKSMAN 26K<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4Ghz, Bluetooth, USB<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows, Mac OS<br>- Màu sắc : Đen , Khối lượng : 98g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 3,950,000 |
| 194 | GENIUS DX-110                                                         | Chuột văn phòng có dây , Độ phân giải : 1000 DPI , Button (nút) : 3 , Chiều dài dây : 1.5m , Chip cảm biến : Quang học , Cổng kết nối : USB , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 7, 8, 10 Mac OS X 10.8 or later / Available USB port , Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 78,000    |
| 195 | GENIUS có dây GENIUS DX-125S màu Đen                                  | Chuột văn phòng có dây , Độ phân giải : 1200DPI , Button (nút) : 3 , Chiều dài dây : 1.5m , Chip cảm biến : Quang học , Cổng kết nối : USB , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 8, 10, 11 or later / Mac OS X 10.8 or later / Available USB port , Màu sắc : Đen , Kích thước : 60.8                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 97,000    |
| 196 | GENIUS WIRELESS NX-7000 (Xanh dương , đỏ , trắng, Xanh lá)            | Chuột văn phòng không dây , Độ phân giải : 1200DPI , Button (nút) : 3 , Chip cảm biến : BlueEye tracking sử dụng được cho cả hai tay. Hoạt động tốt trên hầu hết mọi bề mặt từ đá marble cho tới bề mặt nhám, thậm chí...<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4g được cài trong chuột để khóa nút tắt/mở , Pin : 1xAA<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 7, 8, 8.1, 10 / macOS 10.4 or later<br>- Màu sắc đa dạng phong phú, trẻ trung: Xanh dương , đỏ , trắng , xanh lá , Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 149.000** |
| 197 | GENIUS WIRELESS NX-7007 (Xanh dương , đỏ , Đen)                       | Chuột văn phòng không dây , Độ phân giải : 1200DPI , Button (nút) : 3 , Chip cảm biến : BlueEye<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4g , Pin : 1xAA<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 7, 8, 8.1, 10 / macOS 10.4 or later<br>- Màu sắc : Xanh dương , đỏ , Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 149.000** |
| 198 | GENIUS WIRELESS NX-8000S (Màu đen, Màu đỏ)                            | Chuột văn phòng không dây Silent :<br>- Độ phân giải : 1200dpi<br>- Button (nút) : 3<br>- Chip cảm biến : BlueEye<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4 GHz<br>- Pin : AA<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 7, 8, 8.1, 10 / Mac OS X 10.7.4 or later / Linux OS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 179,000   |
| 199 | GENIUS WIRELESS Silent Genius NX-8008S (Màu đen , đỏ , xanh dương)    | Cổng USB - OPTICAL MOUSE & Scroll wireless- Chuột văn phòng không dây Silent , Độ phân giải: 1200dpi , Button (nút) : 3 , Chip cảm biến : Quang học , Cổng kết nối : Wireless RF2.4 GHz , Pin AA , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 7, 8, 8.1, 10 / Mac OS X 10.8 trở lên/ Linux OS/ Cổng USB khả dụng , Kích thước : 60 x 100 x 38.8 mm, Khối lượng : 54.5g - Màu : Đen , đỏ , xanh dương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 168,000   |
| 200 | Chuột công thái học không dây Silent Genius 8200s                     | Chuột công thái học không dây Silent , Độ phân giải : 1200dpi , Button (nút) : 3 , Chip cảm biến : BlueEye - Cổng kết nối : Wireless 2.4 GHz , Pin : AA , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 8, 10, 11 or later / macOS X 10.8 later / Linux OS / Available USB port , Màu sắc : Đen , Kích thước : 73.5 x 107.8 x 40.6 mm, Khối lượng : 65g<br>Chuột công thái học không dây Silent Genius 8200s kết hợp các tính năng nâng cao, tạo sự thoải mái cho lòng bàn tay và cổ tay, giúp chuột không ồn, giảm xe cuộn nhẹ. Sản phẩm có 5 nút, được tối ưu hóa để đảm bảo sự tiện dụng cho bạn khi sử dụng. Điều này giúp giảm mệt mỏi và căng thẳng khi sử dụng chuột trong một thời gian dài.<br>Chuột công thái học không dây Silent Genius 8200s có thể sử dụng thoải mái trên mặt đá cẩm thạch, bề mặt ghế sofa, kính phủ bụi hoặc thậm chí vào công nghệ cảm biến BlueEye. Bên cạnh đó, chuột không dây 2.4G với đầu thu USB hoạt động cho máy tính xách tay. | 12th | 248.000** |
| 201 | Chuột Gaming có dây Genius Scorpion M705                              | Chuột Gaming có dây Genius - Độ phân giải : 800, 1600 (mặc định), 2400, 3200, 4800, 7200 dpi , Button (nút) : 6 , Chiều dài dây : 1.8m , Chip cảm biến : Quang học , Cổng kết nối : USB , Pin : Không , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 8, 10, 11 trở lên/ Cổng USB khả dụng , Màu sắc : Đen , Kích thước : 72,7 x 120,2 x 39,6 mm , Khối lượng : 120 g<br>Chuột có dây gaming Genius Scorpion M705 Với ngoại hình ưa nhìn, màu sắc đèn LED RGB 7 màu rực rỡ, đây là sự lựa chọn tuyệt vời                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 258.000** |
| 202 | Chuột Gaming có dây Genius Scorpion M715                              | Chuột Gaming có dây Genius - Độ phân giải : 800, 1600 (mặc định), 2400, 3200, 4800, 7200 dpi , Button (nút) : 6 , Chiều dài dây : 1.8m , Chip cảm biến : Quang học , Cổng kết nối : USB , Pin : Không , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 8, 10, 11 trở lên/ Cổng USB khả dụng , Màu sắc : Đen , Kích thước : 63,8 x 125,8 x 40,1 mm , Khối lượng : 109 g.<br>Chuột có dây gaming Genius Scorpion M715 có thiết kế đặc biệt với hiệu ứng đèn LED 3D và đổi màu liên tục trên con lăn cùng thân chuột. Những đặc điểm khác như có 6 nút bấm, nút điều chỉnh độ nhạy DPI từ 800 đến 7200... Đây hứa hẹn là mẫu chuột đa năng cho                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 288.000** |
| 203 | Chuột không dây Silent A4 Tech G3-200NS                               | Chuột không dây Silent* cho bộ máy không dùng click chuột , mouse không dây không cần làm việc , tim, bộ phận giải 1000dpi giúp các thao tác chính xác hơn. Mouse A4 Tech G3-200NS với thiết kế mạnh mẽ theo mô hình xe đua, thiết kế vừa cầm tay tạo cảm giác thoải mái khi rê chuột<br>- Độ phân giải 1000 DPI<br>- Giao tiếp Wireless : usb 2.4Ghz<br>- Số nút : 3<br>- Pin 1AA Alkaline Battery<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows XP / Vista / 7 / 8 / 8.1 / 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | Liên hệ   |
| 204 | A4TECH không dây Bluetooth FB10C (Đen , Hồng , Xanh , Xanh Matcha)    | Chuột quang không dây kết nối qua đầu thu tín hiệu nano USB Receiver 2.4G Hz, khoảng cách làm việc : 10m.<br>- Độ phân giải : 1200-1600-2000 DPI<br>- Button (nút) : 4<br>- Chip cảm biến : Quang học<br>- Cổng kết nối : Bluetooth / Wireless 2.4Ghz<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows / Mac / Chrome OS / Android...<br>- Màu sắc : Đen , Hồng , Xanh dương , Xanh Matcha                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 179,000   |
| 205 | NEWMEN Wireless F368                                                  | Kết nối và sử dụng nhanh – Kiểu dáng nhỏ gọn – Thoải mái khi dùng.<br>4 chế độ tiết kiệm pin : Sử dụng nguồn điện thấp, ngủ đông, tự động chuyển mạch đóng ngắt (click để hoạt động lại )<br>Tương thích cao : Công nghệ thông minh di chuyển trơn tru trên nhiều bề mặt (Kính, gạch bóng, da, đá hoa, quần jean, gỗ,...)<br>Công nghệ không dây 2.4Ghz thế hệ 3 : 10m 360° xử lý nhanh nhạy, chống nhiễu tốt để có thể thích ứng với môi trường phức tạp<br>Phím chức năng: 4 phím<br>Độ phân giải : 1000DPI, di chuyển mượt trên các màn Laptop hiện hành<br>Đầu thu nano mini: kết nối và sử dụng, không cần trình điều khiển ( driver ), kích thước nhỏ gọn, có thể đặt trong chuột tránh thất lạc.<br>Tuổi thọ Pin: 12 tháng với 1 Pin AA/Pin tiểu Alkaline/Pin kiềm , có thể sử dụng với Pin sạc<br>Kích thước: 97x60x38 - Trọng lượng: 50g<br>Màu sắc: Trắng Đen<br>Độ phân giải: 1000DPI di chuyển mượt trên các màn Laptop hiện hành            | 12th | 129,000   |
| 206 | NEWMEN G10 (Game)                                                     | Chuột Gaming có dây , Cổng USB Port - Mouse game có 3 nút điều khiển, 800-1600dpi, thiết kế màu xanh phát sáng, đèn quang học , màu : đen và màu vàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 138.000** |
| 207 | NEWMEN G7 Plus(Game)                                                  | Chuột Gaming có dây , Cổng USB Port - Mouse game có 6 nút điều khiển, 800-1600dpi, thiết kế Ergonomic giúp chống mỏi tay , màu : đen , vàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 199.000** |
| 208 | NEWMEN Wireless F201G                                                 | Kết nối và sử dụng nhanh – Kiểu dáng nhỏ gọn – Thoải mái khi dùng.<br>Sơn Piano bề mặt sáng bóng, chống bám bụi, chống vân tay<br>4 chế độ tiết kiệm pin : Sử dụng nguồn điện thấp, ngủ đông, tự động chuyển mạch đóng ngắt (click để hoạt động lại )<br>Tương thích cao : Công nghệ thông minh di chuyển trơn tru trên nhiều bề mặt (Kính, gạch bóng, da, đá hoa, quần jean, gỗ,...)<br>Công nghệ không dây 2.4Ghz thế hệ 3 : 10m 360° xử lý nhanh nhạy, chống nhiễu tốt để có thể thích ứng với môi trường phức tạp<br>Phím chức năng: 3 phím chức năng, Hiệu ứng Led tại Logo thái cực<br>Tuổi thọ Pin: Công nghệ tiết kiệm pin tối ưu lên đến 12 tháng,<br>Kích thước: 92x55.5x35.5 Trọng lượng: 51g<br>Màu sắc: Đen - Trắng                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 189,000   |
| 209 | Chuột văn phòng không dây Newmen F600S (màu Đen , trắng)              | Chuột văn phòng không dây :<br>- Độ phân giải : 800/1200/ 1600DPI<br>- Button (nút) : 3<br>- Chip cảm biến : PAW3205<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4Ghz<br>- Pin : AA<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Win7/Win8/Win10/Win11; MAC OS13.0 trở lên, Android7.0 trở lên.<br>- Màu sắc : Đen , Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 245,000   |
| 210 | Chuột có dây Gaming NEWMEN N5000S (LED, Silent switch )               | Chuột Gaming có dây Newmen N5000S siêu nhỏ gọn với thiết kế công thái học phù hợp với tay cổ xưa và trẻ .<br>- Độ phân giải (DPI) : 800/1200/1600/2000/4200<br>- Switch: 5 triệu lượt nhấn - Siêu tĩnh âm sử dụng yên tĩnh, không ảnh hưởng đến người xung quanh<br>- Cổng kết nối: USB<br>- Cảm biến: quang chơi Game A3519 độ chính xác và ổn định đáp ứng chơi Game<br>- Report rate: 500Hz<br>- LED: RGB backlit<br>- Kích thước: L123*W70*H38 mm , Màu sắc : đen<br>- Trọng lượng: 80g (không dây)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 248.000** |
| 211 | Chuột văn phòng không dây Bluetooth Newmen F900S Dualmode màu xám Đen | Chuột văn phòng không dây hai chế độ 2.4Ghz & Bluetooth 5.0/3.0 , tích hợp công nghệ 99Glass Go:<br>- Độ phân giải : 600/1200/2400/4000 DPI , Dung lượng Pin : 300mAh<br>- Button (nút) : 6<br>- Chip cảm biến : Quang học<br>- Switch : Kalih 5M, độ bền cao, siêu tĩnh âm<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4Ghz, Bluetooth 5.0/3.0, Type-C (Cổng sạc Type-C )<br>- Form : Siêu mỏng, thiết kế đối xứng , phong cách Apple<br>- Pin : AA Lithium-Ion 300mAh<br>- Hệ điều hành hỗ trợ: Windows                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 559,000   |
| 212 | Chuột Công thái học không dây Newmen F1000 Dualmode màu Đen           | Chuột công thái học không dây Bluetooth 5.0/3.0 và 2.4Ghz , kết nối linh hoạt và mượt mà với thiết bị mà bạn chọn để dùng.<br>- Độ phân giải : 800/1200/1600DPI<br>- Button (nút) : 6<br>- Report rate: 250Hz<br>- Chip cảm biến : Quang học tiên tiến<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4Ghz, Bluetooth 5.0/3.0, Type-C<br>- Pin : Tích hợp pin sạc lithium, cổng sạc Type-C, tương thích với Mac & Win<br>- Hệ điều hành hỗ trợ: Mac OS, Windows, Android<br>- Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | Liên hệ   |

BAO GIA

|     |                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |         |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---------|
| 213 | Chuột Gaming không dây Newmen E500 Pro (màu Đen , Trắng , Vàng)          | Chuột Gaming không dây E500 PRO xứng đáng được xem là một trong những lựa chọn hàng đầu cho game thủ. Với độ phân giải đa dạng từ 800 đến 4000 DPI, công nghệ kết nối tiên tiến và thiết kế tối ưu, Newmen E500 Pro chắc chắn sẽ mang lại trải nghiệm chơi game đỉnh cao.<br>- Độ phân giải : 800/1200/1600/3200/4000 DPI<br>- Button (nút) : 6<br>- Chip cảm biến : Quang học<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz, Bluetooth 3.0 và 5.0<br>- Pin : AA<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows2000 WinXP WIN7/8/10/IOS                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 325,000 |
| 214 | NEWMEN Bluetooth Dual Mode D500 Lite (Dual, Pin sạc)                     | Chuột không dây bluetooth Tích hợp pin lithium polymer hiệu suất cao, giảm tiêu thụ pin dung một lần, tiết kiệm tiền và bảo vệ môi trường. Dung lượng pin 300mAh dòng tiết kiệm điện chỉ 6mAh cho thời gian sử dụng lên đến 3 tháng. (Khi không dùng đến tiết kiệm thời gian dài nên cảm sạc)<br>Tiết kiệm điện năng thông minh: Chuột tự động ngủ, đánh thức thông minh. Công tắc Tắt / Mở cũng dùng cung cấp để tắt nguồn tự động.<br>- Độ phân giải : 1000/1200/1600/2400 DPI (Tùy chỉnh)<br>- Giao tiếp : Bluetooth 5.0 + Wireless 2.4G<br>- Số nút : 6 phím. Nút FW/Back vào ra thư mục, duyệt web thuận tiện , Tương thích : Laptop, PC, Mac, điện thoại, máy tính bảng,...<br>- Pin : Pin sạc, chu kỳ 1000 lần<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows2000 WinXP WIN7/8/10/IOS | 12th | 439,000 |
| 215 | Chuột Gaming không dây Newmen WGX6 Dualmode (màu Đen , Trắng)            | Chuột Gaming không dây :<br>- Độ phân giải : 400/800/1200(mặc định )/1600/3200/4000/6000 – Max 12000DPI thiết lập trong phần mềm<br>- Dung lượng Pin : 800mAh<br>- Button (nút) : 7<br>- Chiều dài dây : 1.8m<br>- Chip cảm biến : PIXART PMW3325<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4Ghz, Type-C<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 7/8/10/11, Mac Os 10.10 trở lên<br>- Màu sắc : Đen , Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 759,000 |
| 216 | Chuột Gaming có dây Zidli ZGM03 XO (Màu Vàng)                            | Chuột Gaming có dây Zidli ZGM03 XO , vàng :<br>- Độ phân giải (DPI) : 600/800/1200/2600/4000/6000 ( Đỏ   Xanh Lá Cây   Xanh Lam   Vàng   Lục Lam   Tim )<br>- Cổng kết nối: USB<br>- Cảm biến: PWA3327<br>- Report rate: 1000Hz<br>- Kích thước: L129*W64*H40.5 mm<br>- Trọng lượng: 58g (Không cáp)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | Liên hệ |
| 217 | Chuột quang có dây AULA AM104                                            | Chuột quang có dây Aula AM104 :<br>- Kết nối: Dây USB<br>- Màu sắc: Đen<br>- Cảm biến: LED quang học<br>- Số lượng nút: 3 nút<br>- DPI: 1200DPI<br>- Kích thước chuột (D x W x H): 119 x 62 x 38mm<br>- Điện áp và dòng điện: DC 5V/ ≤100mA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 59,000  |
| 218 | Chuột quang không dây AULA AM205                                         | Chuột quang không dây Aula AM205 :<br>- Kết nối: Không dây 2.4G<br>- Màu sắc: Đen<br>- Độ bền: 3 triệu lần bấm<br>- Số lượng nút: 4 nút (Có nút on/off)<br>- DPI: 800-1000-1200DPI (Có nút thay đổi DPI)<br>- Kích thước chuột (D x W x H): 107 x 62,3 x 35mm<br>- Điện áp và dòng điện: DC 1.5V/ <15mA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 109,000 |
| 219 | Chuột quang không dây AULA AM212 (Đen/Trắng/Hồng)                        | AULA AM212 CHUỘT QUANG KHÔNG DÂY<br>- Kết nối: Không dây 2.4G<br>- Màu sắc: 3 màu Đen/ Trắng/ Hồng<br>- Số lượng nút: 6 nút<br>- DPI: 800-1200-1600DPI (Có nút thay đổi DPI)<br>- Kích thước chuột (D x W x H): 102 x 59 x 36mm<br>- Trọng lượng: 44.3g<br>- Hệ điều hành tương thích: WIN 2000/XP/7/8/10/11/VISTA<br>- Phụ kiện kèm theo: Sách hướng dẫn sử dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 95,000  |
| 220 | Chuột Gaming có dây AULA S13 (màu Đen)                                   | Chuột Gaming có dây Aula S13 :<br>- Kết nối: Dây USB<br>- Màu sắc: Đen<br>- Đèn nền: LED Rainbow<br>- DPI: 1200-1800-2400-3600DPI<br>- Chiều dài cáp: 1,5m<br>- Số lượng nút: 6 nút<br>- Trọng lượng: 110g<br>- Hệ điều hành tương thích: Windows 2000/XP/7/8/10/11/Vista/Mac OS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 149,000 |
| 221 | Chuột Gaming có dây AULA F805 màu Đen                                    | Chuột Gaming có dây Aula F805 :<br>- Kết nối: Dây USB<br>- Màu sắc: Đen<br>- Left+DPI: chuyển chế độ đèn nền<br>- DPI: 800-1600-2400-3200-4800-6400DPI<br>- Chiều dài cáp: 1,6m<br>- Số lượng nút: 7 nút<br>- Hệ điều hành tương thích: Windows 2000/XP/7/8/10/Vista/Mac OS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 185,000 |
| 222 | Chuột Gaming có dây AULA F815 màu Đen                                    | Chuột Gaming có dây Aula F815 :<br>- Kết nối: Dây USB<br>- Màu sắc: Đen<br>- Đèn nền: LED RGB<br>- Trọng lượng: Khoảng 130g<br>- DPI: 1200-1600-2400-3200-4800-12800DPI<br>- Chiều dài cáp: 1,5m<br>- Số lượng nút: 7 nút                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 229,000 |
| 223 | Chuột Gaming có dây AULA S12 PRO (màu Đen , Trắng )                      | Chuột Gaming có dây Aula S12 PRO :<br>- Kết nối: Dây USB<br>- Màu sắc: Đen , Trắng xám<br>- Đèn nền: Led RGB<br>- DPI: 1200-1600-2400-4800-7200-12800 DPI<br>- Chiều dài cáp: 1,5m<br>- Số lượng nút: 8 nút<br>- Trọng lượng: 121g<br>- Hệ điều hành tương thích: Win 2000/XP/7/8/10/ Mac OS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 240,000 |
| 224 | Chuột GAMING CÓ DÂY AULA F815 (màu Đen)                                  | Chuột Gaming có dây Aula F815 :<br>- Kết nối: Dây USB<br>- Màu sắc: Đen<br>- Trọng lượng: Khoảng 130g<br>- DPI: 1200-1600-2400-3200-4800-12800DPI<br>- Chiều dài cáp: 1,5m<br>- Số lượng nút: 7 nút                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 239,000 |
| 225 | Chuột GAMING KHÔNG DÂY AULA 3 Mode SC580 (Màu trắng, màu đen, màu đỏ)    | CHUỘT GAMING KHÔNG DÂY AULA 3 Mode SC580: hỗ trợ 3 chế độ kết nối: Type-C có dây, Bluetooth và Wireless 2.4GHz, giúp bạn dễ dàng chuyển đổi giữa các thiết bị mà không gián đoạn. Dù là laptop, PC, máy tính bảng hay điện thoại, chuột vẫn kết nối mượt mà, mang đến trải nghiệm chơi game hoặc làm việc liên mạch, không độ trễ.<br>- Độ phân giải: 800-1600-2400-3200-6400-10000DPI<br>-Phân loại Chuột Gaming 3 Mode<br>- Cổng kết nối Type-C; Bluetooth; Wireless 2.4Ghz<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows 2000/XP/Vista/7/8/10, Linux, MAC, iOS, Android<br>- Màu sắc: Đỏ , Đen , Trắng<br>- Dung lượng Pin: 500mAh. Pin có thể sạc lại                                                                                                                                     | 12th | 495,000 |
| 226 | Chuột GAMING KHÔNG DÂY AULA 3 Mode SC580X (Màu trắng, màu đen)           | CHUỘT GAMING KHÔNG DÂY AULA 3 Mode SC580X: hỗ trợ 3 chế độ kết nối: Type-C có dây, Bluetooth và Wireless 2.4GHz, giúp bạn dễ dàng chuyển đổi giữa các thiết bị mà không gián đoạn. Dù là laptop, PC, máy tính bảng hay điện thoại, chuột vẫn kết nối mượt mà, mang đến trải nghiệm chơi game hoặc làm việc liên mạch, không độ trễ.<br>- Độ phân giải: 800-1600-2400-3200-6500-10000DPI (Mặc định 1600)<br>-Phân loại Chuột Gaming 3 Mode<br>- Cổng kết nối : USB, Wireless 2.4GHz, Bluetooth<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows 2000/XP/Vista/7/8/10, Linux, MAC, iOS, Android<br>- Màu sắc: Đen , Trắng<br>- Dung lượng Pin: 500mAh                                                                                                                                              | 12th | 545,000 |
| 227 | Chuột không dây bluetooth DAREU LM158D (Trắng , Hồng , Mint green , Đen) | Chuột không dây với màu sắc đa dạng và nhỏ gọn, Kết nối chế độ kép với Bluetooth và USB 2.4GHz , Kiểu cảm: Ergonomic / Công thái học<br>Độ phân giải Với 1600DPI và cảm biến PAW3212 giúp điều chỉnh chính xác và nhanh chóng, mượt mà<br>Số nút bấm : Thiết kế với 6 nút bấm đa dạng, thao tác một cách thuận lợi , Kiểu pin: 1 x Pin AA<br>Kích thước : 10.4 x 6.7 x 5.8 cm , Khối lượng : 82g<br>Tương thích với nhiều hệ điều hành Windows 7/8/10, Vista, Linux và Mac OS                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 339,000 |
| 228 | Asus TUF Gaming M3 Gen II (Game)                                         | Chuột game có dây , Độ phân giải :8000dpi , Giao tiếp : USB 2.0 (TypeC sang TypeA) . Chip cảm biến : Quang học PAW3318 , Button (nút) : 6 , Pin : Không , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Màu sắc : Đen , Kích thước : 123 x 68 x 40 mm , Khối lượng : 59g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 390,000 |

|     |                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |           |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 229 | Asus Có dây TUF M4 Air (Game)                                               | Chuột game có dây, Thiết kế của Asus TUF M4 Air rất trẻ trung và hiện đại, phù hợp với tất cả các phong cách chơi game. Với 6 nút điều khiển, chuột này cung cấp một loạt các lựa chọn tùy chỉnh, giúp bạn thực hiện các lệnh và thao tác một cách nhanh chóng và dễ dàng.<br>Với độ phân giải cực cao lên đến 16000 dpi, chuột này cho phép bạn điều chỉnh độ nhạy theo mong muốn, từ những cử chỉ chính xác và chi tiết đến những động tác nhanh và linh hoạt.<br>Chip cảm biến quang học PAW3335 giúp chuột Asus TUF M4 Air hoạt động mượt mà và chính xác trên nhiều loại bề mặt khác nhau.<br>Đây là một cảm biến cao cấp, đảm bảo sự phản ứng chính xác và đáng tin cậy trong mọi tình huống chơi game.<br>Chuột này kết nối thông qua cổng USB 2.0 (Type-C sang Type-A) cho phép bạn dễ dàng kết nối với hầu hết các thiết bị và nền tảng chơi game không dây. Độ phân giải: 12000 dpi, Cổng kết nối: Bluetooth 5.1 RF 2.4GHz, Button (nút): 5 nút, Chip cảm biến: Quang học, Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 10, Windows 11, Màu sắc: Đen, Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 10, Windows 11, Màu sắc: Đen                                                                                              | 24th | 839,000   |
| 230 | Asus không dây TUF Gaming M4 (Game)                                         | Chuột game không dây, Độ phân giải: 12000 dpi, Cổng kết nối: Bluetooth 5.1 RF 2.4GHz, Button (nút): 5 nút, Chip cảm biến: Quang học, Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 10, Windows 11, Màu sắc: Đen, Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 10, Windows 11, Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 840,000   |
| 231 | Asus ROG Strix Impact III (Game)                                            | Chuột gaming có dây ROG Strix Impact III:<br>- Độ phân giải: 12000 dpi, Button (nút): 5<br>- Chip cảm biến: Quang học 3311 giúp chuột ROG Strix Impact III hoạt động mượt mà và chính xác trên bề mặt, từ các cử chỉ nhỏ nhất đến những phản ứng nhanh trong các trò chơi đòi hỏi sự tập trung cao.<br>- Cổng kết nối: USB 2.0 (TypeC sang TypeA) đảm bảo tương thích với hầu hết các thiết bị hiện có. Điều này giúp bạn dễ dàng kết nối và sử dụng chuột trên nhiều nền tảng khác nhau mà không cần phải lo lắng về tình trạng tương thích.<br>- Thiết kế của ROG Strix Impact III vô cùng thể thao và hiện đại, thể hiện rõ sự độc đáo của thương hiệu ROG (Republic of Gamers) của Asus. Với 5 nút điều khiển, bạn có thể tùy chỉnh các lệnh và chức năng để tối ưu hóa trải nghiệm chơi game của mình. Các nút này                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 780,000   |
| 232 | Asus không dây ROG Strix Impact III Wireless (Game)                         | Chuột gaming không dây ROG Strix Impact III:<br>- Độ phân giải: 36000 DPI, Phân loại: Chuột Gaming không dây<br>- Chip cảm biến: Quang học, Cổng kết nối: Bluetooth 5.1/ RF 2.4GHz, Pin AA/AAA<br>- Hệ điều hành hỗ trợ: Windows, Màu sắc: Đen, Kích thước: 120 x 62 x 39 mm, Khối lượng: 72g<br>Chuột Gaming không dây ASUS ROG Strix Impact III Wireless không chỉ là một công cụ, mà còn là biểu tượng của sự sắc nét và độ chính xác tối đa trong mọi trò chơi. Với công nghệ tiên tiến và thiết kế tinh tế, nó là một lựa chọn tuyệt vời cho các game thủ chuyên nghiệp.<br>Kết Nối Linh Hoạt:<br>Hỗ trợ kết nối Bluetooth 5.1 và RF 2.4GHz, chuột Gaming ASUS ROG Strix Impact III này cho phép bạn kết nối với máy tính một cách linh hoạt và tiện lợi.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 1,480,000 |
| 233 | Asus ROG Gladius II Core (Game)                                             | Tuổi Thọ Pin Dài Lâu:<br>Chuột gaming có dây ROG Gladius II<br>- Độ phân giải: 200-6200 DPI đồng thời hai nút nhấn trái và phải độc lập, đem đến tốc độ phản hồi nhanh chóng, kèm theo đó là khả năng điều khiển chính xác của chuột.<br>- cảm biến quang PAW3327 chuyên dùng cho game thủ và có được độ chính xác cao<br>- Phần mềm Armoury tùy chỉnh các nút, bề mặt, hiệu suất, cài đặt độ sáng Aura RGB hiện đại, với dải phổ màu đa dạng cùng các hiệu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | 775,000   |
| 234 | Asus ROG Gladius III (Game)                                                 | - Độ phân giải: 19000 dpi, Asus ROG Gladius III trang bị cảm biến quang học 19.000 dpi với độ lệch 1% (điều chỉnh đến 26.000 dpi) cho độ trễ gần như bằng 0 và độ chính xác vô song. Hình dáng công thái học của nó mang lại sự thoải mái cho các phiên chơi game kéo dài và thiết kế O cảm chuyển mạch Push-Fit II độc đáo đảm bảo khả năng tương thích với cả công tắc cơ học và micro quang Omron. Các điểm hoàn thiện bao gồm ROG Paracord linh hoạt và bàn chân chuột 100% TPFE có viên tròn để lướt cực kỳ mượt mà, cùng với các đầu ROG được khắc laser với ánh sáng RGB trên bảng điều khiển bên không có kết cấu, không trượt.<br>-Thiết kế không đối xứng cổ điển của Gladius III rất phù hợp với nhiều phong cách cầm tay phải, mang lại sự thoải mái kéo dài. Nó cũng nhẹ hơn 30% so với người tiền nhiệm, cho phép điều khiển nhanh hơn và mượt mà hơn.<br>-Công tắc Micro ROG mới có tuổi thọ 70 triệu lần nhấp và điểm nổi điện mạ vàng để cải thiện độ bền. Các tiêu chuẩn sản xuất ROG nghiêm ngặt đảm bảo rằng từng công tắc riêng lẻ được kiểm tra và phân loại, ghép nối các công tắc trái và phải để giữ cho độ lệch lực trong phạm vi +/- 5 gam lực cho cảm giác nhấp nhất quán. | 24th | Liên hệ   |
| 235 | Asus ROG không dây Gladius III (Game)                                       | Chuột gaming không dây Gladius III<br>Độ phân giải: 19,000 dpi optical sensor (ROG tuned up to 26,000 dpi), Giao tiếp: USB 2.0, Bluetooth, RF 2.4GHz<br>Số nút: 6 programmable buttons & scroll wheel + 1 pair button + 1 profile button, Kích thước: L 123mm x W 68mm x H 44mm, Khối lượng: 89g (without cable)<br>Hình dáng công thái học của nó mang lại sự thoải mái cho các phiên chơi game kéo dài và thiết kế O cảm chuyển mạch Push-Fit II độc đáo đảm bảo khả năng tương thích với cả công tắc cơ học và micro quang Omron.<br>Thiết kế không đối xứng cổ điển của Gladius III Wireless rất phù hợp với nhiều phong cách cầm tay phải, mang lại sự thoải mái kéo dài. Nó cũng nhẹ hơn 30% so với người tiền nhiệm, cho phép điều khiển nhanh hơn và mượt mà hơn.<br>ROG Gladius III Wireless có kết nối đa chế độ RF 2.4GHz, Bluetooth 5.1 & USB có dây và cảm biến quang học 19.000 dpi. Tùy thuộc                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 2,450,000 |
| 236 | Asus ROG không dây ROG Keris AimPoint Black (Game)                          | Chuột gaming không dây ROG Keris AimPoint Black<br>Độ phân giải: 36000 DPI, Chip cảm biến: ROG AimPoint, Cổng kết nối: USB 2.0 (TypeC sang TypeA); Bluetooth 5.1; Wireless RF 2.4GHz, Pin: 370mAh, Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 10; Windows 11, Màu sắc: Đen, Kích thước: 118(L) x 62(W) x 39(H) mm, Khối lượng: 75g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 2,370,000 |
| 237 | Asus không dây ROG Keris AimPoint White (Game)                              | Chuột gaming không dây ROG Keris AimPoint White<br>Độ phân giải: 36000 DPI, Phân loại: Chuột Gaming không dây.<br>- Chip cảm biến: ROG AimPoint, Cổng kết nối: USB 2.0 (TypeC sang TypeA); Bluetooth 5.1; Wireless RF 2.4GHz<br>- Pin: 370mAh, Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 10; Windows 11, Màu sắc: Trắng, Kích thước: 118(L) x 62(W) x 39(H) mm, Khối lượng: 75g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 2,370,000 |
| 238 | Asus ROG Keris (P509) (Game)                                                | Chuột gaming có dây ROG Keris, Mouse có thiết kế dạng tổ ong bên trong cung cấp độ cứng cho cấu trúc và giúp giảm trọng lượng tổng thể xuống chỉ 62 gram.<br>- Độ phân giải: 16000 DPI, Cổng kết nối: USB 2.0, Led hiển thị: LED RGB Aura Sync, Tương thích: Windows® 10, Kích thước: 116 x 68 x 39mm (L x W x H), Khối lượng: 62g<br>- ROG Keris tự hào có Công tắc Micro ROG mới với tuổi thọ 70 triệu lần nhấp và điểm nổi điện mạ vàng để cải thiện độ bền và tuổi thọ. Các tiêu chuẩn sản xuất ROG nghiêm ngặt đảm bảo từng công tắc riêng lẻ được kiểm tra và sắp xếp, với cả công tắc trái và phải được                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | Liên hệ   |
| 239 | Chuột Gaming không dây Asus P716 ROG Harpe Ace Mini màu Đen                 | Chuột gaming không dây Asus P716 ROG:<br>- Độ phân giải: 42,000 DPI<br>- Button (nút): 4<br>- Chiều dài dây: 2m<br>- Chip cảm biến: Quang học ROG AimPoint Pro<br>- Cổng kết nối: Wireless 2.4GHz, Bluetooth 5.1, USB Type-C<br>- Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 10, Windows 11                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 2,870,000 |
| 240 | Chuột Gaming không dây Asus P716 ROG Harpe Ace Mini màu Trắng               | Chuột gaming không dây Asus P716 ROG:<br>- Độ phân giải: 42,000 DPI<br>- Button (nút): 4<br>- Chiều dài dây: 2m<br>- Chip cảm biến: Quang học ROG AimPoint Pro<br>- Cổng kết nối: Wireless 2.4GHz, Bluetooth 5.1, USB Type-C<br>- Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 10, Windows 11                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 2,870,000 |
| 241 | Asus Gaming không dây P714 ROG Keris II Ace màu Đen                         | Chuột gaming không dây Asus P714 ROG Keris II Ace màu Đen:<br>- Độ phân giải: 42000DPI<br>- Chiều dài dây: 2m<br>- Chip cảm biến: ROG AimPoint Pro<br>- Cổng kết nối: Wireless 2.4GHz/Bluetooth 5.1/USB<br>- Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 10, 11<br>- Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 3,450,000 |
| 242 | Asus Gaming không dây P714 ROG Keris II Ace màu Trắng                       | Chuột gaming không dây Asus P714 ROG Keris II Ace màu Đen:<br>- Độ phân giải: 42000DPI<br>- Chiều dài dây: 2m<br>- Chip cảm biến: ROG AimPoint Pro<br>- Cổng kết nối: Wireless 2.4GHz/Bluetooth 5.1/USB<br>- Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 10, 11<br>- Màu sắc: Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 3,450,000 |
| 243 | Chuột Gaming không dây Asus P722 ROG Keris II Origin White                  | Chuột gaming không dây Asus P722 ROG Keris II Origin White:<br>- Độ phân giải: 42,000DPI mang đến khả năng điều khiển mượt mà, chính xác đến từng chuyển động nhỏ nhất. Dù bạn chơi FPS yêu cầu tốc độ lia chuột cực nhanh hay các tựa game MOBA cần thao tác linh hoạt, mức DPI này cho phép bạn tinh chỉnh độ nhạy tùy theo phong cách chơi riêng.<br>- Button (nút): 4<br>- Chiều dài dây: 2m hỗ trợ sạc và chơi game liên tục, không lo gián đoạn giữa chừng.<br>- Chip cảm biến: Cảm biến quang học ROG AimPoint Pro mang lại độ chính xác tuyệt đối, giảm thiểu sai lệch và tăng cường khả năng kiểm soát trong mọi tình huống<br>- Cổng kết nối: Với 3 chế độ kết nối: Wireless 2.4GHz, Bluetooth 5.1 và USB Type-C, chuột ROG Keris II Origin White cho phép bạn linh hoạt thay đổi cách sử dụng<br>- Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 10, Windows 11                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 3,300,000 |
| 244 | Chuột Gaming không dây Asus P722 ROG Keris II Origin Black                  | Chuột gaming không dây Asus P722 ROG Keris II Origin White:<br>- Độ phân giải: 42,000DPI mang đến khả năng điều khiển mượt mà, chính xác đến từng chuyển động nhỏ nhất. Dù bạn chơi FPS yêu cầu tốc độ lia chuột cực nhanh hay các tựa game MOBA cần thao tác linh hoạt, mức DPI này cho phép bạn tinh chỉnh độ nhạy tùy theo phong cách chơi riêng.<br>- Button (nút): 4<br>- Chiều dài dây: 2m hỗ trợ sạc và chơi game liên tục, không lo gián đoạn giữa chừng.<br>- Chip cảm biến: Cảm biến quang học ROG AimPoint Pro mang lại độ chính xác tuyệt đối, giảm thiểu sai lệch và tăng cường khả năng kiểm soát trong mọi tình huống<br>- Cổng kết nối: Với 3 chế độ kết nối: Wireless 2.4GHz, Bluetooth 5.1 và USB Type-C, chuột ROG Keris II Origin White cho phép bạn linh hoạt thay đổi cách sử dụng<br>- Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 10, Windows 11                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 3,300,000 |
| 245 | Chuột gaming có dây Razer DeathAdder Essential Ergonomic RZ01-03850100-R3M1 | Chuột có dây Razer DeathAdder Essential Ergonomic RZ01-03850100-R3M1 là một trong những dòng chuột chơi game nổi tiếng và được công nhận trên thế giới. Với hơn 9 triệu chiếc được bán ra trên toàn thế giới và hàng chục giải thưởng được tôn vinh, không có gì ngạc nhiên khi Razer DeathAdder đã gây được một lượng người hâm mộ ngay từ khi ra đời.<br>Razer DeathAdder Essential vẫn giữ kiểu dáng công thái học cổ điển vốn là dấu ấn của các thế hệ Razer DeathAdder trước đây. Thân chuột có kiểu dáng đẹp và khác biệt để tạo sự thoải mái, cho phép bạn duy trì mức hiệu suất cao trong suốt thời gian sử dụng.<br>Độ phân giải: 6400 dpi, Số nút: 5, Chip cảm biến: Quang học, Cổng kết nối: USB, Kích thước: 127,0 mm x 61,7 mm x 42,7 mm, Khối lượng: 96 g - Màu Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 395,000** |

|     |                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 246 | Chuột gaming có dây Razer DeathAdder Essential Ergonomic Wired Trắng(White) RZ01-03850200-R3M1              | Chuột có dây Razer DeathAdder Essential Ergonomic RZ01-03850200-R3M1 là một trong những dòng chuột chơi game nổi tiếng và được công nhận trên thế giới. Với hơn 9 triệu chiếc được bán ra trên toàn thế giới và hàng chục giải thưởng được tôn vinh, không có gì ngạc nhiên khi Razer DeathAdder đã gây được một lượng người hâm mộ ngay từ khi ra đời.<br>Razer DeathAdder Essential vẫn giữ kích thước thoải mái cho đến vòm là đầu ấn của các thế hệ Razer DeathAdder trước đây. Thân chuột có kiểu dáng đẹp và khác biệt để tạo sự thoải mái, cho phép bạn duy trì mức hiệu suất cao trong suốt thời gian sử dụng.<br>Độ phân giải : 6400 dpi , Số nút : 5 , Chip cảm biến : Quang học , Cổng kết nối : USB , Kích thước : 127,0 mm x 61,7 mm x 42,7 mm ,<br><b>Khối lượng : 96 g - Màu Trắng</b><br>- Mặt cảm biến RAZER FOCUS+ 26000 DPI<br>- Nút cuộn 4 chiều với tính năng tăng tốc để giúp cuộn nhanh hơn<br>- 11 nút có thể lập trình<br>- Led RGB Chroma với nhiều hiệu ứng đặc biệt<br>Kiểu kết nối: Chuột có dây , Đèn LED: RGB, Màu sắc: Đen , Kết nối: USB 2.0, Kiểu cảm: Ergonomic / Công thái học , Switch: Razer Optical , Độ phân giải (CPI/DPI): 26000DPI, Tên cảm biến: Razer Focus+, Số nút bấm: 11<br>Kích thước: 130 x 60 x 42,5mm, Khối lượng: 101g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 409,000** |
| 247 | Chuột gaming có dây Razer Basilisk V3 (RZ01-04000100-R3M1)                                                  | Chuột Gaming không dây Razer Basilisk V3 X HyperSpeed RZ01-04000100-R3M1 có độ phân giải : 18000 DPI , Đèn (màu) : 7 , Chip cảm biến : Quang học , Cổng kết nối : Wireless; Bluetooth , Pin : 1 x AA , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows , Màu sắc : Đen , Kích thước : 130.1 x 75.1 x 42.5 mm, Khối lượng : 110 g<br>Chuột Gaming không dây Razer Basilisk V3 X HyperSpeed RZ01-04870100-R3A1 nhanh hơn 25% so với bất kỳ công nghệ không dây nào khác hiện có. Với tốc độ cao, độ trễ nhấp chuột thấp và chuyển đổi tần số liên mạch trong môi trường bảo hòa dữ liệu ổn định nhất. Dây chính là lợi thế của thiết kế chế độ kép của mouse. Bạn cũng có thể chuyển sang kết nối Bluetooth để kéo dài thời lượng pin.<br>Cảm biến quang học Razer 5G<br>Chuột Gaming không dây Razer Basilisk V3 X HyperSpeed được thiết kế với độ chính xác theo dõi 99,4% và lên đến 18.000 DPI. Cảm biến trong các phiên bản này cung cấp độ chính xác và tốc độ hơn các đầu cảm biến quang học thông thường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 949.000** |
| 248 | Chuột máy tính không dây Razer Basilisk V3 X HyperSpeed RZ01-04870100-R3A1                                  | Chuột Gaming không dây Razer Basilisk V3 X HyperSpeed RZ01-04870100-R3A1 nhanh hơn 25% so với bất kỳ công nghệ không dây nào khác hiện có. Với tốc độ cao, độ trễ nhấp chuột thấp và chuyển đổi tần số liên mạch trong môi trường bảo hòa dữ liệu ổn định nhất. Dây chính là lợi thế của thiết kế chế độ kép của mouse. Bạn cũng có thể chuyển sang kết nối Bluetooth để kéo dài thời lượng pin.<br>Cảm biến quang học Razer 5G<br>Chuột Gaming không dây Razer Basilisk V3 X HyperSpeed được thiết kế với độ chính xác theo dõi 99,4% và lên đến 18.000 DPI. Cảm biến trong các phiên bản này cung cấp độ chính xác và tốc độ hơn các đầu cảm biến quang học thông thường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 1,469,000 |
| 249 | Chuột Gaming không dây Razer Orochi V2 Quartz Edition (RZ01-03731200-R3A1)                                  | Chuột được thiết kế cho cả tác vụ chơi game lẫn làm việc, chuột Razer Orochi V2 vận hành êm ái và 2 chế độ không dây Wireless và Bluetooth, cùng với đó là thời gian sử dụng cực lâu<br>Chế độ Bluetooth tiết kiệm pin cung cấp năng lượng lâu dài cho công việc. Thời lượng sử dụng lên đến 950 giờ đồng hồ<br>Kích thước nhỏ gọn của Razer Orochi V2 vừa vận dễ dàng cho vào balo, sẵn sàng cho việc mang đi bất cứ đâu. So với phiên bản Orochi đầu tiên, phiên bản V2 đã cải tiến lại hình dạng mới, được cải tiến để phù hợp với nhiều kiểu cầm chuột phổ thông<br>Độ phân giải : 18000 dpi , Số nút : 6 , Thời gian pin sử dụng : Lên đến 425 giờ (2.4Ghz), 950 giờ (BLE) với pin Lithium AA đi kèm , Chip cảm biến : Quang học , Cổng kết nối : 2 chế độ không dây (2.4Ghz và Bluetooth)<br>Chuột được thiết kế cho cả tác vụ chơi game lẫn làm việc, chuột Razer Orochi V2 vận hành êm ái và 2 chế độ không dây Wireless và Bluetooth, cùng với đó là thời gian sử dụng cực lâu<br>Chế độ Bluetooth tiết kiệm pin cung cấp năng lượng lâu dài cho công việc. Thời lượng sử dụng lên đến 950 giờ đồng hồ<br>Kích thước nhỏ gọn của Razer Orochi V2 vừa vận dễ dàng cho vào balo, sẵn sàng cho việc mang đi bất cứ đâu. So với phiên bản Orochi đầu tiên, phiên bản V2 đã cải tiến lại hình dạng mới, được cải tiến để phù hợp với nhiều kiểu cầm chuột phổ thông<br>Độ phân giải : 18000 dpi , Số nút : 6 , Thời gian pin sử dụng : Lên đến 425 giờ (2.4Ghz), 950 giờ (BLE) với pin Lithium AA đi kèm , Chip cảm biến : Quang học , Cổng kết nối : 2 chế độ không dây (2.4Ghz và Bluetooth) | 24th | Liên hệ   |
| 250 | Chuột máy tính không dây Razer Orochi V2-Wireless RZ01-03730100-R3A1                                        | Chuột được thiết kế cho cả tác vụ chơi game lẫn làm việc, chuột Razer Orochi V2 vận hành êm ái và 2 chế độ không dây Wireless và Bluetooth, cùng với đó là thời gian sử dụng cực lâu<br>Chế độ Bluetooth tiết kiệm pin cung cấp năng lượng lâu dài cho công việc. Thời lượng sử dụng lên đến 950 giờ đồng hồ<br>Kích thước nhỏ gọn của Razer Orochi V2 vừa vận dễ dàng cho vào balo, sẵn sàng cho việc mang đi bất cứ đâu. So với phiên bản Orochi đầu tiên, phiên bản V2 đã cải tiến lại hình dạng mới, được cải tiến để phù hợp với nhiều kiểu cầm chuột phổ thông<br>Độ phân giải : 18000 dpi , Số nút : 6 , Thời gian pin sử dụng : Lên đến 425 giờ (2.4Ghz), 950 giờ (BLE) với pin Lithium AA đi kèm , Chip cảm biến : Quang học , Cổng kết nối : 2 chế độ không dây (2.4Ghz và Bluetooth)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | Liên hệ   |
| 251 | Chuột máy tính không dây gaming Razer Orochi V2 RZ01-03730400-R3A1 (Trắng)                                  | Chuột được thiết kế cho cả tác vụ chơi game lẫn làm việc, chuột Razer Orochi V2 vận hành êm ái và 2 chế độ không dây Wireless và Bluetooth, cùng với đó là thời gian sử dụng cực lâu<br>Chế độ Bluetooth tiết kiệm pin cung cấp năng lượng lâu dài cho công việc. Thời lượng sử dụng lên đến 950 giờ đồng hồ<br>Kích thước nhỏ gọn của Razer Orochi V2 vừa vận dễ dàng cho vào balo, sẵn sàng cho việc mang đi bất cứ đâu. So với phiên bản Orochi đầu tiên, phiên bản V2 đã cải tiến lại hình dạng mới, được cải tiến để phù hợp với nhiều kiểu cầm chuột phổ thông<br>Độ phân giải : 18000 dpi , Số nút : 6 , Thời gian pin sử dụng : Lên đến 425 giờ (2.4Ghz), 950 giờ (BLE) với pin Lithium AA đi kèm , Chip cảm biến : Quang học , Cổng kết nối : 2 chế độ không dây (2.4Ghz và Bluetooth)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 875,000   |
| 252 | Chuột có dây gaming Razer Cobra Minecraft Edition RZ01-04650200-R3M1                                        | Chuột Game có dây Razer Cobra Minecraft Edition RZ01-04650200-R3M1 chính là “vũ khí” bạn không thể bỏ lỡ. Kết hợp giữa cảm biến HERO 2 chính xác, độ phân giải 8500 DPI và phong cách Minecraft đặc trưng, sản phẩm này sẽ giúp bạn làm chủ từng trận game với sự tự tin tuyệt đối.<br>- Độ phân giải : 8500 DPI cho phép bạn điều chỉnh tốc độ chuột theo từng nhu cầu: từ thao tác nhanh trong các trận đấu FPS gay cấn cho đến chuyển động mượt mà trong công việc thiết kế hoặc thao tác văn phòng .<br>- Phân loại : Chuột Gaming có dây<br>- Chip cảm biến : HERO 2 một trong những công nghệ cảm biến tiên tiến nhất hiện nay. Cho phép theo dõi từng chuyển động một cách mượt mà, không giật lag, giúp bạn nâng cao độ chính xác và tăng cường phản xạ trong game<br>- Cổng kết nối : USB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 1,459,000 |
| 253 | Chuột Gaming không dây Razer Viper V3 HyperSpeed - Đen (RZ01-04910100-R3M1)                                 | Chuột Razer Viper V3 hyperSpeed sở hữu thiết kế công thái học, với kích thước 12.71 x 6.39 x 3.99cm và trọng lượng chỉ 82g, giúp người dùng sử dụng thoải mái trong thời gian dài mà không lo mỏi tay<br>- Màu sắc : Đen<br>- Kết nối : Lightspeed Wireless<br>- Kiểu cầm : Ambidextrous / Đối xứng<br>- Switch : Razer Mechanical Mouse Switches Gen-2<br>- Độ phân giải (CPI/DPI) : 30000DPI<br>- Dạng cảm biến: Optical , Tên cảm biến : Razer Focus+ 30K<br>- Số nút bấm : 6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 1,579,000 |
| 254 | Chuột máy tính có dây gaming Công Thái Học Razer DeathAdder V3 Ultra-lightweight - Đen (RZ01-04640100-R3M1) | Chuột gaming có dây , Kiểu cầm : Ergonomic / Công thái học , Màu sắc: Đen , Kết nối: USB , Switch: Optical Mouse Switches Gen-3 , Độ phân giải (CPI/DPI): 30000DPI , Dạng cảm biến: Optical , Tên cảm biến: Razer Focus+ 30K , Số nút bấm: 6 , Kích thước: 12.8 x 6.8 x 4.4 cm , Khối lượng: 59g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 1,580,000 |
| 255 | Chuột Gaming không dây Razer Basilisk Mobile (RZ01-04310100-R3A1)                                           | Chuột Gaming không dây Razer Basilisk Mobile (RZ01-04310100-R3A1) :<br>- Điểm ảnh trên 1 inch (DPI) 18000 DPI<br>- Số lượng nút bấm 10 , Nút cuộn Chế độ cuộn bánh xe nghiêng Razer HyperScroll 4 chiều<br>- Switch Razer Optical Mouse Switches Gen-3 - Độ bền 90 triệu lần nhấn<br>- LED RGB Chroma<br>- Kết nối Wireless 2.4Ghz Razer Hyperspeed / Bluetooth / Dây USB<br>- Loại dây Dây USB-C to A<br>- Thiết kế Công thái học<br>- Mặt đọc Razer Focus X 18K<br>- Switch Razer Optical Mouse Switches Gen-3 - Độ bền 90 triệu lần nhấn<br>- Thời lượng pin Razer HyperSpeed Wireless: Lên đến 105 giờ , Bluetooth: Lên đến 180 giờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | 2,039,000 |
| 256 | Chuột Gaming không dây Razer Pro Click V2 RZ01-03900100-R3M1                                                | Chuột Gaming không dây Razer Pro Click V2 RZ01-03900100-R3M1 được Thiết kế đậm chất gaming với LED RGB :<br>- Độ phân giải : 30.000 DPI mang lại khả năng theo dõi siêu nhạy và chuẩn xác<br>- Button (nút) : Với 9 nút chức năng được bố trí thông minh, bạn có thể lập trình các thao tác thường dùng chỉ bằng một lần nhấn.<br>Điều này cực kỳ hữu ích trong các tựa game MOBA, FPS hoặc khi làm việc với phần mềm chuyên dụng<br>- Chiều dài dây : 1.2m<br>- Chip cảm biến : Cảm biến quang học Razer Focus Pro mang đến khả năng tracking chính xác trên nhiều bề mặt khác nhau, kể cả kính .<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz, Bluetooth, USB-C (Cobra Pro Black RZ01-04660100-R3A1 hỗ trợ nhiều phương thức kết nối gồm Wireless 2.4GHz, Bluetooth và cổng USB-C, cho phép bạn linh hoạt chuyển đổi giữa các thiết bị và môi trường sử dụng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 2,275,000 |
| 257 | Chuột Gaming không dây Razer Cobra Pro Black RZ01-04660100-R3A1                                             | Chuột Gaming không dây Razer Cobra Pro Black RZ01-04660100-R3A1 được Thiết kế đậm chất gaming với LED RGB :<br>- Độ phân giải : 30.000 DPI mang lại khả năng theo dõi siêu nhạy và chuẩn xác<br>- Button (nút) : 8 nút bấm có thể lập trình linh hoạt. Bạn có thể thiết lập các macro, phím tắt hay thao tác thường dùng để rút ngắn thời gian phản ứng và tối ưu hiệu suất chơi game<br>- Chiều dài dây : 1.2m<br>- Chip cảm biến : Cảm biến quang học Razer Focus Pro 30K đồng nghĩa với khả năng tracking chính xác đến từng điểm ảnh, đặc biệt lý tưởng cho các thể loại game yêu cầu phản xạ nhanh như FPS, MOBA hoặc những tác vụ chỉnh sửa thiết kế độ phân giải cao<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz, Bluetooth, USB-C ( hỗ trợ nhiều phương thức kết nối gồm Wireless 2.4GHz, Bluetooth và cổng USB-C, cho phép bạn linh hoạt chuyển đổi giữa các thiết bị và môi trường sử dụng)<br>- Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 2,679,000 |
| 258 | Chuột Gaming không dây Razer Cobra Pro White Edition RZ01-04660200-R3A1                                     | Chuột Gaming không dây Razer Cobra Pro White Edition RZ01-04660200-R3A1 được Thiết kế đậm chất gaming với LED RGB :<br>- Độ phân giải : 30.000 DPI chuột mang lại khả năng tracking cực kỳ mượt mà<br>- Button (nút) : 8 nút bấm có thể tùy chỉnh linh hoạt, chuột không chỉ là công cụ điều khiển mà còn là trợ thủ đắc lực giúp bạn triển khai chiến thuật hiệu quả. Game thủ có thể gán các phím macro, lệnh combo hoặc thao tác phức tạp chỉ bằng một cú click – tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu suất và tối ưu hóa khả năng phản xạ<br>- Chiều dài dây : 1.2m<br>- Chip cảm biến : Cảm biến quang học Razer Focus Pro 30K đồng nghĩa với khả năng tracking chính xác đến từng điểm ảnh, đặc biệt lý tưởng cho các thể loại game yêu cầu phản xạ nhanh như FPS, MOBA hoặc những tác vụ chỉnh sửa thiết kế độ phân giải cao<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz, Bluetooth, USB-C ( hỗ trợ nhiều phương thức kết nối gồm Wireless 2.4GHz, Bluetooth và cổng USB-C, cho phép bạn linh hoạt chuyển đổi giữa các thiết bị và môi trường sử dụng)<br>- Màu sắc : Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 2,679,000 |
| 259 | Chuột công thái học không dây Razer Pro Click V2 Vertical RZ01-05250100-R3A1                                | Chuột công thái học không dây Razer Pro Click V2 Vertical RZ01-05250100-R3A1 giúp cổ tay và cánh tay giữ ở tư thế tự nhiên, giảm thiểu áp lực lên cơ, khớp – từ đó hạn chế tình trạng mỏi tay, đau cổ tay sau nhiều giờ làm việc :<br>- Độ phân giải : 30.000 DPI cho khả năng di chuyển chính xác đến từng điểm ảnh – đặc biệt lý tưởng cho các công việc đòi hỏi độ chính xác cao như thiết kế đồ họa, chỉnh sửa ảnh hoặc xử lý tài liệu chuyên sâu.<br>- Button (nút) : 8 nút có thể lập trình, người dùng có thể tùy biến thao tác theo nhu cầu công việc: từ thao tác văn bản, xử lý file cho đến thao tác phím tắt trong phần mềm chuyên dụng<br>- Chiều dài dây : 1.2m<br>- Chip cảm biến : Cảm biến quang học Razer Focus Pro<br>- Cổng kết nối : Wireless 2.4GHz, Bluetooth, USB-C ( hỗ trợ nhiều phương thức kết nối gồm Wireless 2.4GHz, Bluetooth và cổng USB-C, cho phép bạn linh hoạt chuyển đổi giữa các thiết bị và môi trường sử dụng)<br>- Màu sắc : Đen<br>- Kích thước : 111 x 88 x 79 mm - Khối lượng : 150g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 2,775,000 |



|     |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 260 | Chuột Gaming không dây Razer Pro Click V2 Vertical (RZ01-05250100-R3A1)       | <ul style="list-style-type: none"> <li>Chuột Gaming không dây Razer Pro Click V2 Vertical (RZ01-05250100-R3A1) được thiết kế mở phòng chuyển động tự nhiên khi bắt tay, giữ cổ tay và cánh tay ở góc 71.7° nhằm giảm tối đa áp lực lên cơ và khớp. Phần đế mở rộng hỗ trợ nâng nhẹ cổ tay, kết hợp với khu vực tựa ngón cái và ngón út rộng rãi, tạo cảm giác ôm trọn bàn tay phải. Dù có kích thước lớn (111 x 88 x 79 mm), chuột vẫn phù hợp với nhiều kích cỡ tay nhờ khả năng phân bổ trọng lượng đồng đều</li> <li>Thiết kế Dọc công thái học, thuận tay phải, góc nghiêng 71,7°</li> <li>Cảm biến Razer Focus Pro 30K Optical Sensor</li> <li>Độ nhạy tối đa (DPI) 30.000 DPI</li> <li>Tốc độ tối đa (IPS) 550 IPS , Gia tốc tối đa (G) 40G</li> <li>Số nút lập trình 8 nút</li> <li>Loại switch Cơ học, tuổi thọ 60 triệu lần nhấn</li> <li>Đèn nền 18 vùng LED RGB Chroma</li> <li>Kết nối Razer HyperSpeed Wireless (2.4GHz), Bluetooth (tối đa 3 thiết bị), USB-C</li> <li>Thời lượng pin Tối đa 3,5-6 tháng (không bật đèn RGB, dùng Bluetooth)</li> <li>Bộ nhớ trong 1 cấu hình</li> <li>Feet chuột 100% PTFE</li> <li>Nút cuộn 2 chế độ (cuộn tự do &amp; cuộn xúc giác) hỗ trợ nhíp</li> </ul> | 24th | 2,699,000 |
| 261 | Chuột Gaming không dây Razer Basilisk V3 Pro White Edition RZ01-04620200-R3A1 | <ul style="list-style-type: none"> <li>Chuột gaming không dây Razer Basilisk V3 Pro White Edition RZ01-04620200-R3A1 Là một bước tiến đáng chú ý trong dòng sản phẩm Basilisk của Razer, nổi tiếng với thiết kế công thái học xuất sắc. Phiên bản này, còn được gọi là V3 Pro, mang lại trải nghiệm chơi game cao cấp với khả năng kết nối không dây và độ chính xác vượt trội.</li> <li>Độ phân giải : 30000 DPI , Mắt Cảm Biến Focus Pro 30K: Khả năng theo dõi xuất sắc trên mọi loại bề mặt, kể cả kính, với hỗ trợ từ các chức năng thông minh.</li> <li>Button (nút) : 11 , Nút Lập Trình Linh Hoạt: 10+1 nút có thể lập trình, mang đến khả năng điều khiển linh hoạt và tùy chỉnh chức năng theo ý muốn.</li> <li>Chip cảm biến : Quang học</li> <li>Razer™ Optical Mouse Switch Gen-3: Độ bền 90 triệu lần nhấn, giảm tình trạng Doubleclick. Thiết kế quang học và điểm kích hoạt với tốc độ 0.2ms, mang lại ưu thế về tốc độ trong đối đầu.</li> <li>Cổng kết nối : Có dây / Wireless / Bluetooth</li> </ul>                                                                                                                                                                                      | 24th | 3,450,000 |
| 262 | Chuột Gaming không dây Razer Basilisk V3 Pro Black RZ01-04620100-R3A1         | <ul style="list-style-type: none"> <li>Chuột gaming không dây Razer Basilisk V3 Pro Black RZ01-04620100-R3A1 Là một bước tiến đáng chú ý trong dòng sản phẩm Basilisk của Razer, nổi tiếng với thiết kế công thái học xuất sắc. Phiên bản này, còn được gọi là V3 Pro, mang lại trải nghiệm chơi game cao cấp với khả năng kết nối không dây và độ chính xác vượt trội.</li> <li>Độ phân giải : 30000 DPI , Mắt Cảm Biến Focus Pro 30K: Khả năng theo dõi xuất sắc trên mọi loại bề mặt, kể cả kính, với hỗ trợ từ các chức năng thông minh.</li> <li>Button (nút) : 11 , Nút Lập Trình Linh Hoạt: 10+1 nút có thể lập trình, mang đến khả năng điều khiển linh hoạt và tùy chỉnh chức năng theo ý muốn.</li> <li>Chip cảm biến : Quang học</li> <li>Razer™ Optical Mouse Switch Gen-3: Độ bền 90 triệu lần nhấn, giảm tình trạng Doubleclick. Thiết kế quang học và điểm kích hoạt với tốc độ 0.2ms, mang lại ưu thế về tốc độ trong đối đầu.</li> <li>Cổng kết nối : Có dây / Wireless / Bluetooth</li> </ul>                                                                                                                                                                                              | 24th | 3,450,000 |
| 263 | Chuột Gaming không dây Razer Basilisk V3 Pro White Edition RZ01-04620200-R3A1 | <ul style="list-style-type: none"> <li>Chuột gaming không dây Razer Basilisk V3 Pro White Edition RZ01-04620200-R3A1 Là một bước tiến đáng chú ý trong dòng sản phẩm Basilisk của Razer, nổi tiếng với thiết kế công thái học xuất sắc. Phiên bản này, còn được gọi là V3 Pro, mang lại trải nghiệm chơi game cao cấp với khả năng kết nối không dây và độ chính xác vượt trội.</li> <li>Độ phân giải : 30000 DPI , Mắt Cảm Biến Focus Pro 30K: Khả năng theo dõi xuất sắc trên mọi loại bề mặt, kể cả kính, với hỗ trợ từ các chức năng thông minh.</li> <li>Button (nút) : 11 , Nút Lập Trình Linh Hoạt: 10+1 nút có thể lập trình, mang đến khả năng điều khiển linh hoạt và tùy chỉnh chức năng theo ý muốn.</li> <li>Chip cảm biến : Quang học</li> <li>Razer™ Optical Mouse Switch Gen-3: Độ bền 90 triệu lần nhấn, giảm tình trạng Doubleclick. Thiết kế quang học và điểm kích hoạt với tốc độ 0.2ms, mang lại ưu thế về tốc độ trong đối đầu.</li> <li>Cổng kết nối : Có dây / Wireless / Bluetooth</li> </ul>                                                                                                                                                                                      | 24th | 3,450,000 |
| 264 | Đế sạc chuột Razer Mouse Dock Pro FRML Packaging RZ81-01990100-B3M1           | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đế sạc chuột Razer Mouse Dock Pro FRML Packaging RZ81-01990100-B3M1 là một phụ kiện tiện ích được thiết kế đặc biệt cho việc sạc các dòng chuột gaming cao cấp của Razer.</li> <li>Giao tiếp: Đế sạc sử dụng giao tiếp Type C, giúp bạn dễ dàng kết nối và sạc chuột một cách thuận tiện.</li> <li>Tương thích: Sản phẩm tương thích với các dòng chuột Basilisk V3 Pro, Cobra Pro và Naga V2 Pro của Razer. Điều này giúp bạn sạc và duy trì sẵn sàng hoạt động cho các thiết bị chơi game yêu thích của mình.</li> <li>Giao tiếp : Type C , Tương thích : Chuột Basilisk V3 Pro, Chuột Cobra Pro và Chuột Naga V2 Pro , Kích thước : 83.5 x 56 x 43.5 mm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 1,770,000 |

## SOUND CARD - CARD ÂM THANH ( Giá đã bao gồm VAT )

|   |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |           |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 1 | Sound card 5.1 (PCI Express 1X)                                                        | Card âm thanh 5.1 , chuẩn giao tiếp PCI Express 1X                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A   | 320,000   |
| 2 | Adapter Bluetooth Logitech                                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hộp nguồn Adapter Bluetooth chuyển đổi Loa có dây thành tín hiệu Bluetooth không dây. Dùng cho nhiều thiết bị như LAPTOP, SMARTPHONE, Máy Tính Bảng, PC.....Tầm hoạt động không dây 15m.</li> <li>Kích thước Height x Width x Depth: 88 in (22.32 mm) x 2 in (50.8 mm) x 2.25 in (57.15 mm)</li> <li>Khối lượng 34 g</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th  | 699,000   |
| 3 | Thiết bị nhận Bluetooth 5.0 Ugreen 70304 Hỗ trợ aptX™ Audio 3.5mm (Có Pin lưu trữ 8h). | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bluetooth 5.0 Receiver Ugreen 70304 Hỗ trợ aptX™ Audio 3.5mm (Có Pin lưu trữ 8h).</li> <li>Lưu ý: Chỉ phát tín hiệu lần lượt 1 thiết bị.</li> <li>Nhận âm thanh Bluetooth cho amply, loa, dàn âm thanh xe hơi... qua cổng kết nối 3.5mm</li> <li>Phiên bản Bluetooth: 5.0 . Giao thức Bluetooth: AVRCP, A2DP, HFP, HSP</li> <li>Output: Audio 3.5mm (AUX) . Dải tần số: 2.402GHz-2.480GHz</li> <li>Phân hồi: 20Hz-20KHz . Output Power 28mW RL=16Ω . SNR: &gt;90dB</li> <li>Khoảng cách kết nối: 10M . Độ nhạy MIC: -38dB</li> <li>Hỗ trợ chip: Hifi, SBC,AAC, aptX™, aptX™ LL</li> <li>Thời gian sạc: 2 giờ . Thời gian sử dụng: 8 giờ . Dung lượng pin: 3.7V/200MAH (740mWh)</li> <li>Nguồn: Micro USB 5V . Kích thước: L57xW28xH13 (mm)</li> <li>Bluetooth Receiver 5.0 Ugreen 70304 Chuyển đổi xe hơi hoặc hệ thống gia đình thành thiết bị tương thích Bluetooth, tương thích với tất cả các thiết bị được trang bị cổng Jack 3,5mm, như tai nghe, loa, đài phát thanh xe hơi, loa, hệ thống HI-FI, tai nghe và amp. vv. Sử dụng công nghệ Qualcomm® aptX™ độ trễ thấp, giúp giảm độ trễ kết nối và cải thiện chất lượng âm thanh. Thường thức chất lượng âm thanh rất rõ ràng trong xe để nghe danh sách nhạc của điện thoại, spotify, deezer, để chuyển đi của bạn luôn dễ chịu.</li> <li>Bluetooth Receiver 5.0 Ugreen 70304 Với công nghệ Bluetooth 5.0 và CSR được nâng cấp, bộ chuyển đổi xe Bluetooth này cung cấp khả năng truyền ổn định hơn và chất lượng âm thanh tốt hơn. Nó có thể kết nối hai thiết bị Bluetooth cùng một lúc, phản hồi nhanh và không bị trễ trong phạm vi 10m.</li> <li>Bluetooth Receiver 5.0 Ugreen 70304 Micrô giảm tiếng ồn CVC 8.0 tích hợp sẽ giúp lái xe của bạn an toàn hơn, bạn có thể thực hiện các cuộc gọi rảnh tay hoặc điều hướng bằng giọng nói rõ ràng. Để dàng trả lời / gác máy / từ chối cuộc gọi / thay đổi bài hát bằng cách nhấn nút đa chức năng.</li> <li>Bluetooth Receiver 5.0 Ugreen 70304 cung cấp tối đa 10 giờ nghe nhạc hoặc cuộc gọi liên tục và thời gian chờ 300 giờ, chỉ cần 2 giờ cho một lần sạc đầy. Nó phát sáng liên tục ngay cả trong khi sạc.</li> <li>Khả năng tương thích rộng: có thể được kết nối với bất kỳ bộ thu A / V nào và bất kỳ loa nào được cấp nguồn với giắc cắm 3,5mm hoặc cổng 2RCA tiêu chuẩn, tương thích lý tưởng cho Amply tại nhà, hệ thống âm thanh nổi và dàn âm thanh trên xe hơi, cũng phù hợp cho iPhone, iPad, iPod . Điện thoại thông minh.</li> </ul> | 12 th | 475,000   |
| 4 | Thiết bị nhận Bluetooth 5.0 Music Receiver Ugreen 70601 (Hỗ trợ Mic dùng trên Ôtô)     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Tính năng: Biến loa thường thành loa Bluetooth. Bluetooth Version: 5.0 . Đầu ra : Cổng 3.5mm .Tần số đáp ứng: 20Hz-20KHz . Power Output: 740mVrms. SNR: 94dB Khoảng cách hoạt động : 10m/ 32FT .THD+N: &lt;0.05%.Đầu USB cấp nguồn. Đầu được bọc vỏ nhôm.</li> <li>Music Receiver Adapter Bluetooth 5.0 Ugreen 70601 được sản xuất để nhận tín hiệu bluetooth từ PC, iPhone, iPad, máy tính bảng hoặc máy nghe nhạc MP3 với âm thanh nổi tại nhà của bạn, loa hoặc hệ thống giải trí với cổng 3,5 mm thông qua kết nối Bluetooth 5.0 ở khoảng cách xa.</li> <li>Bluetooth 70601 sẽ biến chiếc loa, amply bình thường của bạn thành một thiết bị phát nhạc không dây với chất lượng âm thanh tuyệt hảo. Trải nghiệm công nghệ giải trí tiện lợi ở mọi nơi. Thiết bị tích hợp cổng kết nối Audio 3.5mm dùng cho loa điện tử, và các thiết bị</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 245,000   |
| 5 | Thiết bị nhận Bluetooth 5.3 cho Loa, Amply Ugreen 30445                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>Tính năng: Biến loa thường thành loa Bluetooth . Bluetooth Version: 5.3</li> <li>Đầu ra : Cổng 3.5mm và cổng RCA . Tần số đáp ứng: 22HZ-5KHz</li> <li>Khoảng cách hoạt động : 10-15m . Cấp nguồn 5V</li> <li>UGREEN 30445 giúp nhận tín hiệu bluetooth từ PC, iPhone, iPad, máy tính bảng hoặc máy nghe nhạc MP3 với âm thanh nổi tại nhà của bạn, loa hoặc hệ thống giải trí với cổng 3,5 mm và cổng RCA (Bóng sen) thông qua kết nối Bluetooth ở khoảng cách xa.</li> <li>Ugreen 30445 sẽ biến chiếc loa, amply bình thường của bạn thành một thiết bị phát nhạc không dây. Thiết bị tích hợp cổng kết nối RCA bóng sen dùng cho Amply và cổng Audio 3.5mm dùng cho loa và các thiết bị phát nhạc khác.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th  | 378,000   |
| 6 | Thiết bị nhận Bluetooth 5.1 cho Loa, Amply Ugreen 40759 (Màu đen)                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bluetooth Version: 5.1 , Giao thức: AVRCP, HFP và A2DP 1.3,Đầu ra : Cổng 3.5mm và cổng RCA L/R, Tần số đáp ứng: 20Hz-20KHz , Power Output: 20mW RL=16Ω, SNR&gt; 90dB , Khoảng cách hoạt động : 10M (tối ưu), Hỗ trợ HiFi và Qualcomm® aptX, Micro USB cấp nguồn 5V, Kích thước: L66.6 x W66.6 x H24 (mm). Biến chiếc loa, amply bình thường của bạn thành một thiết bị phát nhạc không dây với chất lượng âm thanh tuyệt hảo. Trải nghiệm công nghệ giải trí tiện lợi ở mọi nơi. Thiết bị tích hợp cổng kết nối RCA bóng sen dùng cho Amply và cổng Audio 3.5mm dùng cho loa điện tử và các thiết bị phát nhạc khác.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th  | 488.000** |

|    |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                |           |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------|
| 7  | Thiết bị nhận Bluetooth 5.3 jack cắm Audio AUX 3.5mm - Ugreen 90748<br><br>(Kết nối cùng lúc 2 điện thoại) | <p>Tính năng: Bluetooth Music Receiver 5.3 . Chuẩn kết nối: Audio AUX 3.5mm<br/>Bluetooth Protocol: AVRCP, A2DP, HFP, HSP . Dải tần số hoạt động: 2400MHz – 2483.5MHz<br/>Tần số đáp ứng: 20Hz – 20kHz . Output Voltage: &gt;0.7Vrms<br/>Max. RF Out Power: 6dBm . SNR: ≥90dB . Codecs: SBC/AAC. Loại Pin: Lithium Polymer<br/>Dung lượng pin: 300mAh 3.7V (1.11Wh) . Điện áp sạc: 5V . Thời gian sạc đầy: Khoảng 2H<br/>Thời gian hoạt động tối đa: 15 giờ (tùy theo điều kiện sử dụng )<br/>Khoảng cách kết nối tối đa: 15m (không vật cản)</p> <p>Bluetooth 5.3 được nâng cấp: Bộ Thiết Bị Nhận Âm Thanh Bluetooth Ugreen 90748 sử dụng chip Bluetooth 5.3 mới nhất, đang cung cấp tốc độ truyền nhanh hơn, độ tin cậy cao hơn, ổn định hơn và tiêu thụ điện năng thấp hơn; nó cung cấp các cuộc gọi rõ ràng, độ ổn định siêu thấp và chất lượng âm thanh HD. Mang đến trải nghiệm âm thanh tốt và với mức tiêu thụ điện năng thấp hơn các phiên bản cũ.</p> <p>Cuộc gọi rảnh tay &amp; Âm thanh rõ ràng: Bộ chuyển đổi âm thanh Bluetooth 5.3 Aux Ugreen 90745 hỗ trợ tốt trên ô tô giải quyết sự bất tiện khi thực hiện cuộc gọi và vẫn để âm thanh cuộc gọi không rõ ràng khi lái xe. Chỉ cần nhấn nút tròn lớn để thực hiện cuộc gọi và được trang bị micrô tích hợp, có thể giúp bạn nghe rõ giọng nói của người khác. Nó cung cấp cho bạn trải nghiệm gọi điện tốt nhất và cũng đảm bảo tính bảo mật của bạn.</p> <p>Sạc nhanh hơn &amp; Tuổi thọ pin vượt trội: Bộ thu bluetooth trên ô tô có thời lượng pin 15 giờ bất kể bạn thực hiện cuộc gọi hay phát nhạc. Và chỉ mất 2 giờ để sạc đầy thiết bị bằng cáp sạc nhanh Type-C (đi kèm trong gói).</p> <p>Tiện lợi đa năng và dễ sử dụng: Bộ chuyển đổi Bluetooth 5.3 hỗ trợ cổng 3,5mm Ugreen 90748 có thể dùng sử dụng với hệ thống âm thanh loa, hệ khuếch đại và tai nghe trên ô tô và . Chỉ cần cắm đầu chuyển đổi vào cổng như 3.5mm là bạn có thể dễ dàng kết nối.</p> <p>Thiết Bị Nhận Bluetooth Âm Thanh Hi-Res Không Dây Cho Dàn Âm Thanh/Loa Có Dây</p> <p>Chuẩn Bluetooth: 6.0<br/>Codec âm thanh: LDAC / SBC / AAC<br/>Cổng kết nối: AUX 3.5mm</p> <p>Tính năng: Nhận Bluetooth, hỗ trợ đàm thoại rảnh tay, khử ồn ENC<br/>Phạm vi hoạt động: lên đến 10m (không vật cản)<br/>Dung lượng pin: Sử dụng liên tục tối đa đến 15 giờ<br/>Thời gian sạc: khoảng 2 giờ . Trọng lượng: ~20g<br/>Ứng dụng thực tế</p> <p>Trên ô tô: Biến hệ thống âm thanh cũ thành dàn giải trí không dây, hỗ trợ gọi điện rảnh tay an toàn khi lái xe.<br/>Tại nhà: Kết nối dàn loa hoặc amply có dây với điện thoại để nghe nhạc chất lượng cao mà không cần dây nối rườm rà.<br/>Cho loa di động: Biến loa truyền thống thành loa Bluetooth cao cấp với âm thanh Hi-Res.</p> | 12th                           | liên hệ   |
| 8  | Thiết bị nhận Bluetooth 6.0 jack cắm Audio AUX 3.5mm - Ugreen 55546 BT509                                  | <p>Tính năng: Nhận Bluetooth, hỗ trợ đàm thoại rảnh tay, khử ồn ENC<br/>Phạm vi hoạt động: lên đến 10m (không vật cản)<br/>Dung lượng pin: Sử dụng liên tục tối đa đến 15 giờ<br/>Thời gian sạc: khoảng 2 giờ . Trọng lượng: ~20g<br/>Ứng dụng thực tế</p> <p>Trên ô tô: Biến hệ thống âm thanh cũ thành dàn giải trí không dây, hỗ trợ gọi điện rảnh tay an toàn khi lái xe.<br/>Tại nhà: Kết nối dàn loa hoặc amply có dây với điện thoại để nghe nhạc chất lượng cao mà không cần dây nối rườm rà.<br/>Cho loa di động: Biến loa truyền thống thành loa Bluetooth cao cấp với âm thanh Hi-Res.</p> <p>Chuẩn Bluetooth: 6.0<br/>Codec âm thanh: LDAC / SBC / AAC<br/>Cổng kết nối: AUX 3.5mm</p> <p>Tính năng: Nhận Bluetooth, hỗ trợ đàm thoại rảnh tay, khử ồn ENC<br/>Phạm vi hoạt động: lên đến 10m (không vật cản)<br/>Dung lượng pin: Sử dụng liên tục tối đa đến 15 giờ<br/>Thời gian sạc: khoảng 2 giờ . Trọng lượng: ~20g<br/>Ứng dụng thực tế</p> <p>Trên ô tô: Biến hệ thống âm thanh cũ thành dàn giải trí không dây, hỗ trợ gọi điện rảnh tay an toàn khi lái xe.<br/>Tại nhà: Kết nối dàn loa hoặc amply có dây với điện thoại để nghe nhạc chất lượng cao mà không cần dây nối rườm rà.<br/>Cho loa di động: Biến loa truyền thống thành loa Bluetooth cao cấp với âm thanh Hi-Res.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th                          | liên hệ   |
| 9  | Bộ Phát Âm Thanh Bluetooth Optical Ugreen 50213<br>(Bảo hành 12 tháng giữ vỏ hộp + tem)                    | <p>Tính năng: Kết nối phát Bluetooth 5.0 âm thanh công quang (optical) dùng cho Tivi, android box, đầu dvd...<br/>Input: Audio Quang (Optical Audio)<br/>Output: Bluetooth 5.0 – Kết nối được 2 thiết bị phát cùng lúc<br/>Dải tần số: 2.402GHz – 2.480GHz<br/>Giao thức Bluetooth: A2DP<br/>SNR: &gt;90dB<br/>Khoảng cách kết nối: 10M<br/>Chất lượng HiFi, hỗ trợ Qualcomm aptx™<br/>Nguồn cấp: Micro USB 5V<br/>Kích thước: L68xW13xH13 (mm); Cáp dài 50cm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 tháng<br>(giữ vỏ hộp + tem) | 649,000   |
| 10 | Bộ Phát Âm Thanh Bluetooth 5.0 qua Cổng 3.5mm Ugreen 40761<br>(Dùng Cho TIVI, PC, Laptop, Tivi Box...)     | <p>Tính năng: Kết nối phát Bluetooth âm thanh cổng 3.5mm dùng cho Tivi, android box, đầu dvd...<br/>Input: Audio 3.5mm . Output: Bluetooth 5.0 – Kết nối được 2 thiết bị phát cùng lúc<br/>Dải tần số: 2.402GHz – 2.480GHz . Giao thức Bluetooth: A2DP . SNR: &gt;90dB. Khoảng cách kết nối: 10M<br/>Chất lượng HiFi, hỗ trợ Qualcomm aptx™ . Nguồn cấp: Micro USB 5V .<br/>Kích thước: L68xU13xH13 (mm); Cáp dài 50cm</p> <p>Thiết bị phát âm thanh Bluetooth 5.0 cao cấp Ugreen 40761 là phụ kiện chuyên dụng dùng để kết nối mọi nguồn phát âm thanh có cổng audio 3.5mm như Tivi, Laptop, PC, Đầu CD/DVD, Tivibox... với các thiết bị thu bluetooth như tai nghe, loa, amply ... sử dụng chipset Qualcomm aptX và chuẩn Bluetooth 5.0 mang đến trải nghiệm âm thanh đạt chuẩn HiFi sống động.</p> <p>Bộ phát Bluetooth Ugreen 40761 có thiết kế nhỏ gọn với chuẩn kết nối Audio 3.5mm hỗ trợ âm thanh đạt chuẩn HiFi, Chipset Qualcomm aptX cho chất lượng âm thanh tuyệt vời. Điểm đặc biệt của thiết bị này là bạn hoàn toàn có thể kết nối cùng lúc 2 tai nghe hoặc loa, dễ dàng chia sẻ những giây phút thư giãn cùng với bạn bè và gia đình.</p> <p>Một số tình huống phổ biến mà các bạn có thể sử dụng bộ phát bluetooth âm thanh cao cấp này:</p> <p>Kết nối với TV, LCD, LED (hỗ trợ tất cả các loại TV, miễn là có cổng âm thanh 3.5mm), người dùng lúc đó sẽ thưởng thức âm thanh qua tai nghe bluetooth hoặc loa bluetooth. Điều đặc biệt nữa là khi nghe qua bộ phát bluetooth ugreen 40761 này, phần âm thanh vẫn phát ra loa TV bình thường, bạn có thể tắt tắt phần âm thanh của loa TV mà không ảnh hưởng đến tai nghe, loa bluetooth.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th                          | 655,000   |
| 11 | Bộ Thu Phát 2 trong 1 Bluetooth 5.1 Ugreen 60300                                                           | <p>Tính năng: Biến loa thường thành loa Bluetooth . Bluetooth Version: 5.1. Đầu ra : Cổng 3.5mm .<br/>Tần số đáp ứng: 20Hz-20kHz . Power Output: 740mVrms. SNR: 94dB<br/>Khoảng cách hoạt động : 10m/ 32FT . THD+N: &lt;0.05% . Đầu USB cấp nguồn.</p> <p>Bộ thu phát tín hiệu Bluetooth 5.1 Ugreen 60300 là phụ kiện lý tưởng để thêm khả năng thu phát không dây Bluetooth cho hệ thống âm thanh của bạn, với chế độ truyền kép tích hợp công tác giúp bạn có thể chuyển đổi giữa các tính năng thu và phát (Transmitter/Receiver) một cách dễ dàng, hal tính năng này cho phép bạn có thể kết nối máy tính, đầu đĩa CD, Tivi, Android Box... với Loa hoặc tai nghe bluetooth của bạn hoặc ngược lại.</p> <p>Ugreen 60300 sử dụng công nghệ Bluetooth 5.1 tinh hợp chip AAC/ SBC giúp thiết bị truyền tải tín hiệu có độ trễ thấp ở cự ly xa lên đến 10m, mang đến trải nghiệm âm thanh không dây chất lượng hoàn hảo hơn. Bộ điều hợp âm thanh Bluetooth Ugreen 60300 sử dụng đầu USB A để cấp nguồn cho thiết bị Bluetooth.</p> <p>Thiết bị thu phát âm thanh Bluetooth Ugreen 60300 có khả năng tương thích rộng với cáp 3.5mm (male to male), cáp chuyển audio đầu vào 3.5mm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th                          | 235,000   |
| 12 | Bộ Thu Phát 2 trong 1 Bluetooth 5.0 - Đầu cắm 3.5mm - Ugreen 80893                                         | <p>Giao thức Bluetooth: A2DP / AVRCP / HFP<br/>Codec: Chế độ RX: SBC, AAC ; Chế độ TX: SBC<br/>Kết nối đa điểm: Kết nối hai điểm<br/>Miền tần số: 2.402GHz-2.480GHz<br/>Đáp ứng tần số: 20Hz-20kHz<br/>SNR (Tỷ lệ tín hiệu trên tiếng ồn): &gt; 90dB<br/>Phạm vi truyền: Lên đến tối đa 10m / 33ft<br/>THD (tổng méo hài): &lt;0,1% Không thể sử dụng đồng thời bộ phát và bộ thu<br/>Dung lượng pin: 140mAh 3.7V (518mWh)<br/>(Cổng USB-C để cấp nguồn (5V))</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th                          | 350,000   |
|    | Bộ phát Bluetooth 5.4 Ugreen 65706<br>(Kết nối cùng lúc 2 tai nghe)                                        | <p>Chuẩn Bluetooth 5.4<br/>Chế độ hoạt động Phát Bluetooth (Transmitter)<br/>Kết nối hỗ trợ 2 tai nghe / AirPods cùng lúc<br/>Giao diện âm thanh 3.5mm AUX<br/>Thời gian hoạt động Tối đa 20 giờ<br/>Cổng sạc USB Type-C<br/>Tương thích AirPods 4 / Pro 2 / Max và tai nghe Bluetooth khác<br/>Phạm vi truyền Khoảng 10 mét</p> <p>Lưu ý</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phát Bluetooth này không thể sử dụng với các nhạc cụ như đàn điện tử hoặc đàn phím. Các nhạc cụ này yêu cầu hệ thống không dây 2,4 GHz có độ trễ thấp để đảm bảo truyền âm thanh thời gian thực. Sản phẩm này được thiết kế để sử dụng với các nguồn âm thanh tiêu chuẩn và không hỗ trợ máy trợ thính</li> <li>- Dù thiết bị ghi "phạm vi ~10 mét", thực tế khoảng cách có thể giảm nếu có chướng ngại vật như tường, vật kim loại, nhiều thiết bị khác phát sóng – nên đặt gần hơn sẽ tốt hơn</li> <li>- Khi sử dụng ở chế độ xem phim hoặc chơi game, nếu tai nghe/loa không hỗ trợ chuẩn âm thanh độ trễ thấp (ví dụ aptX LL) thì vẫn có khả năng trễ âm thanh.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th                          | Liên hệ   |
| 13 | Bộ Thu Phát 2 trong 1 Bluetooth 5.3 UNITEK B1111A01                                                        | <p>Kích thước: 30.0mm x 16.0mm x 7.0mm . Chip: AC6956C . Phiên bản Bluetooth: 5.3+BR+EDR+BLE</p> <p>Phạm vi truyền tín hiệu: Lên tới 10 mét (Khoảng cách truyền có thể thay đổi khi truyền qua tường, sàn hoặc trần nhà)<br/>Tuổi thọ pin: Lên đến tối đa 10 giờ. Chất liệu/Màu sắc: Vỏ nhựa ABS+PC/Đen</p> <p>Bộ chuyển đổi Bluetooth UNITEK có thể kết nối với hệ thống âm thanh xe hơi/âm thanh nổi tại nhà, loa và tai nghe có dây.</p> <p>Ở chế độ RX, các thiết bị có dây có thể phát nhạc trên điện thoại của bạn;<br/>Ở chế độ TX, thiết bị Bluetooth có thể nhận được âm thanh trên thiết bị có dây.</p> <p>Ghép nối thiết bị kép: Người dùng có thể ghép nối đồng thời Bộ thu phát Bluetooth 2 trong 1 của UNITEK với tối đa 2 thiết bị Bluetooth. Có thể ghép nối đồng thời với hai thiết bị, cho phép người dùng chia sẻ phim/âm nhạc yêu thích của mình với bạn bè một cách thoải mái.</p> <p>Hoạt động trong khi sạc: Khi pin được sạc đầy, bộ chuyển đổi Bluetooth có thể hoạt động tới tối đa 10 giờ. Ngay cả khi pin yếu, người dùng vẫn có thể sạc và sử dụng đồng thời Bộ phát và thu Bluetooth UNITEK</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th                          | 339.000** |

|    |                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                          |           |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------|
| 14 | Bộ Thu Phát Music Bluetooth 5.0 Ugreen 40762 (Có APTX)                                                  | <p>Tính năng: Thu/Phát âm thanh Bluetooth<br/>         Giao thức: AVRCP1.6 và A2DP13<br/>         Input: 3.5mm stereo audio<br/>         Dung lượng pin: 3.7V/200mAh thời gian hoạt động tối đa 12h<br/>         Băng tần: 2.402GHz - 2.480GHz<br/>         RX input power: 22mW RL=16R<br/>         Input electrical level: 1Vrms<br/>         SNR: &gt;90dB<br/>         Khoảng cách kết nối: 10m<br/>         HiFi Quality, Hỗ trợ Qualcomm aptX, aptX LL<br/>         Kích thước: L54xW54xH13.2 (mm)</p> <p>Bộ thu phát tín hiệu Bluetooth 5.0 Ugreen 40762 là phụ kiện lý tưởng để thêm khả năng thu phát không dây Bluetooth cho hệ thống âm thanh của bạn, với chế độ truyền kép tích hợp công tác giúp bạn có thể chuyển đổi giữa các tính năng thu và phát (Transmitter/Receiver) một cách dễ dàng, hai tính năng này cho phép bạn có thể kết nối máy tính, đầu đĩa CD, Tivi, Android Box... với Loa hoặc tai nghe bluetooth của bạn hoặc ngược lại.</p> <p>Ugreen 40762 sử dụng công nghệ Bluetooth 5.0 tính hợp chip Qualcomm aptX giúp thiết bị truyền tải tín hiệu có độ trễ thấp ở cự ly xa lên đến 10m, chất lượng âm thanh HiFi mang đến trải nghiệm âm thanh không dây chất lượng hoàn hảo hơn. Bộ điều hợp âm thanh Bluetooth Ugreen 40762 còn tích hợp pin sạc dung lượng 200mAh cho phép hoạt động liên tục lên đến 10h, hoặc bạn cũng có thể vừa sạc vừa chơi thông qua cổng sạc micro usb 5V.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th                    | 750,000   |
| 16 | Bộ Chuyển Đổi Âm Thanh Quang và Coaxial Sang RCA Ugreen 30523                                           | <p>Chuyển đổi Optical + Coaxial to AV, Đầu vào là tín hiệu Quang ( Optical ), Coaxial. Đầu ra là tín hiệu Audio R/L (dùng kết nối ra loa hoặc Amply), Cấp quang âm thanh kỹ thuật số sang RCA âm thanh tương tự, Tỷ lệ mẫu 32KHz ~ 192KHz, Hỗ trợ âm thanh stereo 24bit S / PDIF đầu vào, Truyền tải âm thanh có tạp âm . Plug and play, dễ sử dụng, Điện áp đầu DC 5V/1A, Điện tiêu thụ 0.5W, Kích thước 51x41x26mm, Trọng lượng 78g</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th                     | 335,000   |
| 17 | Bộ Chuyển Đổi Âm Thanh Kỹ Thuật Số Sang Quang Học ( Digital to Analog ) VEGGIEG V-F101                  | <p>Bộ Chuyển Đổi Âm Thanh Kỹ Thuật Số Sang Quang Học<br/>         Tín hiệu đầu vào: Optical, Coaxial.<br/>         Tín hiệu đầu ra: Jack 3.5mm (AUX). RCA (L/R).<br/>         Nguồn cấp: 5V.<br/>         Thiết kế nhỏ gọn: Dễ dàng lắp đặt và sử dụng. Vô kim loại chắc chắn<br/>         Tương thích với nhiều thiết bị khác nhau như TV, máy chơi game, DVD Player,... Với Loa + Amply cổng hoa sen + 3.5mm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th<br>(giữ vỏ hộp+tem) | 244,000   |
| 18 | Đầu Chuyển soundcard USB 2.0 VEGGIEG V-K102                                                             | <p>Đầu vào: USB2.0 dục<br/>         Đầu ra: cổng tai nghe 3,5 mm + cổng mic 3,5mm<br/>         Vỏ hộp kim nhôm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th<br>(giữ vỏ hộp+tem) | 125.000** |
| 19 | Đầu Chuyển soundcard USB ORICO SC2-BK-BP                                                                | <p>Giao diện đầu vào : USB2.0<br/>         Giao diện đầu ra : Giao diện micro, Giao diện tai nghe 4PIN, Giao diện tai nghe<br/>         SNR&gt;=80dB<br/>         Dải tần số15Hz - 25KHz<br/>         Chỉ báo tai nghe : Màu xanh<br/>         Đèn báo micrô : Đèn đỏ khi im lặng<br/>         Chức năng khác Cổng tác im lặng, Điều chỉnh âm lượng<br/>         Hệ trợ : Windows/Mac OS/ Linux</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th                     | 210,000   |
| 20 | Đầu Chuyển soundcard USB UGREEN 30724                                                                   | <p>Màu đen, Chuyển đổi tín hiệu âm thanh từ cổng USB ra audio 3.5mm (1 đầu mic 1 đầu stereo). Hỗ trợ 1 cổng Micro 3.5mm vào, giúp bạn dễ dàng nghe nhạc, chat voice (yahoo, skype, viber...) trên máy tính. Tín hiệu âm thanh trung thực, tăng cường Bass, âm thanh rõ ràng... Không cần driver</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th                     | 178,000   |
| 21 | Đầu Chuyển soundcard USB UGREEN 30143                                                                   | <p>Màu trắng, chiều dài cáp: 15cm , thiết bị biến cổng USB máy tính thành 1 cổng Audio đầu ra và 1 cổng Microphone đầu vào. Tự động nhận dạng trình điều khiển không cần cài đặt driver, công nghệ USB bus-powered, không cần thêm nguồn điện nào khác. Tương thích : Windows 98SE / ME / 2000 / XP / Server 2003 / Vista / 7 / 8 / Linux / Mac OSX. Chất liệu : Chất liệu ABS Durable làm bộ chuyển đổi âm thanh USB nhỏ gọn và trọng lượng nhẹ.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th                     | 189,000   |
| 24 | Cáp chuyển USB ra audio 3.5mm Ugreen 30712 (Mic và Tai Nghe)                                            | <p>Chiều dài: 20CM,Cáp chuyển usb sang cổng audio 3.5mm tích hợp mic và tai nghe.Màu sắc: Trắng, Chất liệu: Nhựa ABS, Kích thước: L39xW19xH11, Input: USB 2.0 Male, Output: 3.5mm 4-pin audio/mic jack</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th                     | 259,000   |
| 25 | Đầu chuyển USB Soundcard to 1 jack 3.5mm (TRRS Mic & Loa) Ugreen 80864<br>Tương thích: macOS/ PS4 / PS5 | <p>Lưu ý: Không hoạt động với TV hoặc O to<br/>         Tính năng: USB Soundcard (chuyển cổng USB thành audio 3.5mm &amp; mic)<br/>         Đầu vào: USB 2.0 (tương thích ngược 3.0)<br/>         Đầu ra: Audio 3.5 và TRRS Mic<br/>         Tốc độ tối đa : 24-bit/96 kHz Max<br/>         Đáp ứng tần số tối đa : 20 Hz – 20 kHz<br/>         SNR: &gt;95dB</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th                     | 208,000   |
| 26 | Cáp chuyển USB ra audio 3.5mm Ugreen 10330 (Mic và Tai Nghe) Màu Đen                                    | <p>Chiều Dài : 15-20 CM. Cáp chuyển usb sang cổng audio 3.5mm tích hợp mic và tai nghe.Màu sắc: Đen</p> <p>Ugreen 10330 giúp bạn dễ dàng thêm một cổng audio TRRS 3,5mm (chuẩn kết nối 3.5mm tích hợp cả mic và loa chỉ với 1 jack cắm 3.5mm), giúp bạn kết nối tai nghe của bạn với máy tính thông qua một cổng USB</p> <p>Ugreen 10330 thiết kế nhỏ gọn , vỏ bằng nhựa . Thiết bị cắm là nhận mà không cần cài đặt driver. Tương thích rộng hoạt động với</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th                     | 215.000** |
| 27 | Cáp chuyển USB ra audio 3.5mm Ugreen 30757 (Mic và Tai Nghe)<br>Dây dù, vỏ nhôm                         | <p>Tính năng: cáp chuyển usb sang cổng audio 3.5mm tích hợp mic và tai nghe. Màu sắc: Đen xám<br/>         Độ phân giải âm thanh: 24Bit/96KHz . Chất liệu: vỏ hộp kim, dây dù<br/>         Input: USB 2.0 Male. Output: 3.5mm 4-pin audio/mic jack</p> <p>Cáp chuyển USB ra audio 3.5mm hỗ trợ Mic và Tai Nghe Ugreen 30757 là phụ kiện giúp kết nối tai nghe của bạn với máy tính thông qua cổng USB hỗ trợ cả nghe và nói, chức năng điều khiển nội tuyến và micrô cho phép bạn trò chuyện trong khi chơi. Bộ chuyển đổi USB Aux này cho phép bạn kết nối tai nghe, tai nghe, loa có jack cắm 3,5 mm với PC qua cổng USB A.</p> <p>Âm thanh chất lượng cao 24BIT 96KHz: Tích hợp chip thống minh tiên tiến, card âm thanh USB hỗ trợ tai nghe chuẩn CTIA và OMIP. Bộ chuyển đổi USB sang AUX giúp dễ dàng xuất Âm thanh độ phân giải cao và giảm tiếng ồn lên đến 24-bit/96kHz (các loại khác là 16-bit/48kHz) để nâng cao chất lượng âm thanh gốc của thiết bị PC của bạn.</p> <p>Được chế tạo bền bỉ với vỏ hộp kim nhôm, cáp chuyển USB sang AUX Ugreen 30757 bền hơn và di động hơn các bộ điều hợp âm thanh USB bằng nhựa khác. Thiết kế bền nylon của Bộ chuyển đổi jack cắm USB sang âm thanh đảm bảo truyền âm thanh ổn định. Hơn 10.000 thử nghiệm uốn cong chứng minh rằng bộ chuyển đổi tai nghe USB có thể tránh hư hỏng do bị rơi và trầy xước.</p> <p>Khả năng tương thích rộng: USB Soundcard Ugreen 30757 này tương thích với Windows 11/10/98SE/ME/2000/XP/Server 2003/Vista/7/8, Linux/Raspberry Pi, MacBook Pro 2019, MacBook Air 2018, PS5/ PS4 , Google Chromebook, Windows Surface Pro 3.</p> <p>Plug and Play: Không cần trình điều khiển, chỉ cần cắm và chạy. Được cấp nguồn từ cổng USB, không cần nguồn điện bên ngoài cho</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th                     | 208,000   |
| 28 | Đầu Chuyển soundcard USB 2.0 sang Audio 3.5mm kèm Mic UGREEN 40964                                      | <p>Chuyển đổi cổng USB 2.0 sang Audio 3.5mm kèm Mic, Màu sắc: Đen, Cổng đầu vào: USB 2.0 (tương thích USB 1.1 và 3.0), Đầu ra: 1 Cổng âm thanh 3.5mm, 1 cổng mic, 1 cổng 3.5 4 nấc (mic &amp; headphone) , Công nghệ ÂM THANH VOM tạo hiệu ứng âm thanh sống động, Plug And Play, Cắm là nhận không cần cài đặt trình điều khiển driver cần thiết, Hỗ trợ phim điều khiển nhanh.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th                     | 219.000** |
| 29 | Cáp chuyển USB ra cổng tai nghe USB-C và 3.5mm Ugreen 80897                                             | <p>Kết nối tai nghe công USB-C và Stereo 3.5mm qua cổng USB (không thể được sử dụng cùng một lúc); Không hoạt động với dòng PS3 và XBOX<br/>         Input: USB A . Output: USB-C (tai nghe) và Audio 3.5mm<br/>         Hỗ trợ cả Micro và Headphone trên cả 2 cổng<br/>         Hỗ trợ điều khiển âm lượng, stop/play ngay trên tai nghe<br/>         Hỗ trợ Plug And Play tương thích với HĐH Windows/macOS/Linux/IOS/Android<br/>         SNR: &gt;114dB (USB C); &gt;100dBdB (3,5mm)<br/>         Đầu ra âm thanh: 24 bit/96KHz Đầu vào micrô: 16bit/48KHz<br/>         Lưu ý:<br/>         Chỉ hỗ trợ xuất âm thanh ra 3.5mm hoặc USB-C, jack cắm 3,5 mm và USB C không thể được sử dụng cùng một lúc<br/>         Giao diện USB trên dòng PS3, XBOX không mang tín hiệu âm thanh nên bộ điều hợp âm thanh USB này không hoạt động với dòng PS3 và XBOX<br/>         Về cổng USB C, nó không thể được sử dụng để sạc thiết bị của bạn. Cổng USB C được thiết kế để kết nối với tai nghe USB C.</p> <p>Card âm thanh ngoài 2 trong 1 USB-C và Stereo 3.5 Ugreen 80897 giúp chuyển đổi cổng USB trên máy tính, laptop.. của bạn thành cổng AUX và USB-C, giúp kết nối tai nghe trở nên khả dụng khi bạn có thể sử dụng tai nghe USB-C hoặc tai nghe 3.5 Giắc cắm 3,5 mm hỗ trợ tai nghe 3 cực &amp; 4 cực (nghe và nói) và cổng USB-C hỗ trợ tai nghe kỹ thuật số &amp; analog Loại C. Ngoài ra, bộ chuyển tai nghe USB này hỗ trợ micrô và chức năng điều khiển trên dây.</p> <p>Chip đặc biệt cho chất lượng âm thanh cao cấp: Ugreen 80897 tích hợp chip DAC (bộ chuyển đổi kỹ thuật số sang tương tự), bộ chuyển đổi tai nghe USB sang 3,5 mm và USB-C này cung cấp âm thanh tuyệt vời và tỷ lệ tín hiệu trên tạp âm (công Loại C214dB, 3,5 mm port2100dB), đảm bảo chất lượng âm thanh vượt trội, mang âm nhạc sống động đến tai bạn.</p> <p>Hỗ Trợ Micrô &amp; Điều khiển trên dây: Bộ chuyển đổi tai nghe USB sang 3,5mm và USB-C tai nghe này đi kèm với cổng TRRS 3,5 mm và cổng USB-C female, cả hai đều hỗ trợ đồng thời âm thanh và micrô. Bộ chia mic tai nghe USB này cũng hỗ trợ điều khiển trên dây, cho phép bạn điều khiển âm lượng từ tai nghe</p> | 12th                     | 285,000   |
| 30 | Cáp chuyển USB sang RCA hỗ trợ Mic + Headphone Ugreen 30521                                             | <p>Chiều dài cáp: 1M, Đầu vào: Cổng USB 2.0, Đầu ra: Cổng Microphone và Loa 3.5mm, Cổng RCA (Jack hoa sen L/R) cổng xuất 30MW 92dB, Kích thước: L70xW55xH22 (mm), Màu sắc: Trắng, giúp bạn có thể chuyển đổi âm thanh từ cổng usb trên máy tính bàn, laptop... với thiết bị xuất âm thanh như amply, loa, tai nghe... chất lượng âm thanh tuyệt vời hay như ở rạp hát.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th                     | 340,000   |

| SPEAKER - LOA ( Giá đã bao gồm VAT ) |                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |         |
|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---------|
| 1                                    | Loa Genius USB SoundBar 100                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công suất: 6 W (3 W x2)</li> <li>- Cung cấp chất lượng âm thanh rõ ràng</li> <li>- Giao tiếp : 3.5 mm, USB</li> <li>- Chất liệu Silicone</li> <li>- Button (nút) Nút Volume up, nút Volume Down</li> <li>- Tần số đáp ứng 110 Hz – 20 kHz</li> <li>- Tương thích Windows® or mac®OS Computers or laptops / Tablets or smartphones / MP3 players</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 249,000 |
| 1                                    | Loa bluetooth không dây Yison Celebrat SP-8 (Màu Đen / Màu xanh lá)          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loa không dây Yison Celebrat SP-8 :</li> <li>- Giao tiếp Bluetooth V5.0; Thẻ TF lên đến 32GB; Sạc Micro USB</li> <li>- Thời gian pin sử dụng 3 giờ</li> <li>- Màu sắc : Đen / Xanh lá</li> <li>- Công suất 3W</li> <li>- Dung lượng Pin 500mAh</li> <li>- Thời gian sạc 2 giờ</li> <li>- Tính năng chính Ghép nối không dây 2 loa</li> <li>- Kích thước 14 x 13.9 x 5.4cm (đóng gói)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 299,000 |
| 2                                    | Loa bluetooth không dây Yison Celebrat SP-19 (Black)                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loa không dây Yison Celebrat SP-19 (Black) :</li> <li>- Giao tiếp Bluetooth V5.3; Thẻ TF lên đến 32GB; Sạc Type-C</li> <li>- Thời gian pin sử dụng Khoảng 6.5 giờ</li> <li>- Màu sắc : Đen</li> <li>- Công suất 5W</li> <li>- Dung lượng Pin 1200mAh</li> <li>- Thời gian sạc Khoảng 3.5 giờ</li> <li>- Tính năng chính Hifi Sound Quality; Call hands-free</li> <li>- Kích thước 14 x 14 x 6cm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 359,000 |
| 3                                    | Loa bluetooth không dây Yison Celebrat SP-7 (Màu Đen/ Xám)                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loa không dây Yison Celebrat SP-7:</li> <li>- Bluetooth V5.0; Thẻ TF lên đến 32GB; AUX Play; USB Playback; Sạc Micro USB</li> <li>- Thời gian pin sử dụng 2 giờ</li> <li>- Màu sắc: Đen , xám</li> <li>- Công suất 5W</li> <li>- Dung lượng Pin 500mAh</li> <li>- Thời gian sạc 2-3 giờ</li> <li>- Tính năng chính Ghép nối không dây 2 loa; FM Mode</li> <li>- Kích thước 75.5 x 75.5 x 161.6mm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 369,000 |
| 4                                    | Loa bluetooth không dây Yison Celebrat Fly-3 (Màu Đen/ Đỏ /Trắng)            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loa không dây Yison Celebrat Fly-3:</li> <li>- Bluetooth V5.0; Thẻ TF lên đến 32GB; Sạc Micro USB</li> <li>- Thời gian pin sử dụng 7-9 giờ (Âm lượng 70%)</li> <li>- Màu sắc : Đỏ , Đen , Trắng</li> <li>- Công suất: 5W</li> <li>- Dung lượng Pin: 1200mAh</li> <li>- Thời gian sạc 3-4 giờ</li> <li>- Tính năng chính Trợ lý giọng nói</li> <li>- Kích thước 10.8 x 10.7 x 10.2cm (đóng hộp)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 439,000 |
| 5                                    | Loa bluetooth không dây Yison Celebrat Celebrat SP-6 (Xanh bộ đội / Màu đen) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loa không dây Yison Celebrat SP-6 :</li> <li>- Giao tiếp Bluetooth V5.0; Thẻ TF lên đến 32GB; AUX Play; USB Playback; Sạc Micro USB</li> <li>- Thời gian pin sử dụng 2 giờ</li> <li>- Màu sắc : Xanh bộ đội , màu đen</li> <li>- Công suất : 5W*2</li> <li>- Dung lượng Pin : 1200mAh</li> <li>- Thời gian sạc : 2-3 giờ</li> <li>- Tính năng chính Ghép nối không dây 2 loa; FM Mode</li> <li>- Kích thước 21.9 x 8.8 x 8.8cm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 559,000 |
| 6                                    | Loa tích hợp micro không dây Yison Celebrat SP-16                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loa SP-16 sở hữu kích thước 207 x 78mm, trọng lượng chỉ khoảng 310g, dễ dàng cầm tay hoặc mang theo khi di chuyển. Tổng màu hồng ngọt ngào kết hợp với LED RGB đổi màu sinh động, tạo không khí sôi động cho mọi bữa tiệc.</li> <li>- Điểm nổi bật nhất của SP-16 chính là khả năng thay đổi nhiều hiệu ứng giọng nói. Người dùng có thể biến hóa giọng ca theo phong cách hài hước, vui nhộn. Đồng thời, công nghệ giảm ồn và loại bỏ âm thanh góc giúp trải nghiệm karaoke mượt mà, chân thực hơn. Dù nhỏ gọn, loa vẫn mang đến âm thanh cân bằng, trong trẻo với công suất 5W. Micro tích hợp có tần số đáp ứng từ 200Hz – 8kHz, giúp giọng hát vang to, rõ ràng, hạn chế rè hay méo tiếng.</li> <li>- Giao tiếp Bluetooth V5.3 ; AUX 3.5mm; Sạc Type-C</li> <li>- Thời gian pin sử dụng Khoảng 10 giờ</li> <li>- Công suất 5W</li> <li>- Dung lượng Pin 1200mAh</li> <li>- Thời gian sạc Khoảng 6 giờ</li> <li>- Micro Tần số làm việc: 2.402GHz-2.480GHz ; Tần số đáp ứng: 200Hz-8kHz</li> <li>- Tính năng chính LED RGB; Nhiều chế độ thay đổi giọng nói</li> <li>- Kích thước 207mm x 78mm</li> </ul> | 12th | 565,000 |
| 7                                    | Bộ Loa kèm micro không dây Yison Celebrat SP-18                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loa Bluetooth Celebrat Kèm Micro Hat Karaoke SP-18 có kích thước nhỏ gọn nhưng âm lượng lớn với loa 78mm kết hợp với màng loa trầm cho âm thanh mạnh mẽ, sống động.</li> <li>- Micro đi kèm có dung lượng pin riêng 500mAh, tiện lợi cho việc hát mọi lúc mọi nơi.</li> <li>- Chip Bluetooth JL6965</li> <li>- Phiên bản Bluetooth V5.3</li> <li>- Bộ loa 78mm + màng loa trầm</li> <li>- Trở kháng 32Ω±15%</li> <li>- Công suất tối đa 10W</li> <li>- Thời gian nghe nhạc 4h , Thời gian sạc 6h, Thời gian chờ 6h</li> <li>- Dung lượng pin micro 500mAh</li> <li>- Dung lượng pin 3600mAh</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 659,000 |
| 8                                    | Bộ Loa kèm micro không dây Yison Celebrat SP-17 (Beige)                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loa Bluetooth Celebrat Kèm Micro Hat Karaoke SP-17 (Beige) có kích thước nhỏ gọn nhưng âm lượng lớn với loa 78mm kết hợp với màng loa trầm cho âm thanh mạnh mẽ, sống động.</li> <li>- Giao tiếp Bluetooth V5.3; Thẻ TF lên đến 32GB; AUX Play; USB Playback; Sạc Type-C (Loa và micro)</li> <li>- Thời gian pin sử dụng Khoảng 4 giờ</li> <li>- Màu sắc Be</li> <li>- Công suất 10W</li> <li>- Dung lượng Pin Loa: 3600mAh; Micro 500mAh</li> <li>- Thời gian sạc Khoảng 6 giờ</li> <li>- Micro Tần số làm việc: 2.402GHz-2.480GHz ; Tần số đáp ứng: 120Hz-20kHz</li> <li>- Tính năng chính LED RGB</li> <li>- Kích thước 145 x 117 x 170mm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 799,000 |
| 10                                   | Loa SOUNDMAX A130                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Volume control , Công suất RMS: 6W , 2 Màu : Đen viền đỏ , Đen viền xanh , Kết nối Jack 3.5mm</li> <li>** Lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 199,000 |
| 11                                   | Loa SOUNDMAX A160                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Volume control , Công suất RMS: 6W , Kết nối Jack 3.5mm</li> <li>** Lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | Liên hệ |
| 12                                   | Loa SOUNDMAX A140                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Volume control , Công suất RMS: 10W - MÀU BẠC</li> <li>** Lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | LIÊN HỆ |
| 13                                   | Loa SOUNDMAX A150                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- (WxDxH,mm)</li> <li>** Lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | LIÊN HỆ |
| 14                                   | Loa SOUNDMAX AT-100 Bluetooth                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Volume control , Công suất RMS: 3W , Tính năng : Bảo trợ, Bluetooth, thẻ nhớ TF, FM Radio</li> <li>- Tần số đáp ứng : 90Hz - 20KHz</li> <li>- Cổng kết nối : Sạc Type-C</li> <li>- Bluetooth : Bluetooth 5.0</li> <li>- Other Supports : Đài FM, Đồng hồ báo thức</li> <li>- Màu sắc : Đen , Kích thước : 140 x 66 x 41mm , Khối lượng : 250g</li> <li>** Lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 285,000 |
| 15                                   | Loa SOUNDMAX A180 Bluetooth                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống loa 2.0 kênh, vỏ nhựa màu đen, LED RGB, Cầu nối 2 loa , Chồng nhem từ gỗ , Tín hiệu ngõ vào Jack 3.5mm, Bluetooth 5.0 , Tương thích ngõ vào 2.1/5.1 2.0 , Điều chỉnh âm thanh Volume , Tổng công suất 10W (RMS) , Đáp ứng tần số 20Hz-20KHz , Tỷ số nén nhiễu S/N &gt;70dB , Nguồn 220V ~ 50Hz , Chất liệu Nhựa</li> <li>- Trọng lượng 1.2kg</li> <li>** Lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | liên hệ |



|    |                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |             |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 16 | Loa SOUNDMAX MB-1 (cam) / MB-2 (xanh dương) / MB-3 (Xanh lá) / MB-4 (xám) / MB-5 (Hồng) / MB-06 (đỏ) | Volume control , Công suất RMS: 3W (RMS) , Giao tiếp : Bluetooth, hỗ trợ thẻ nhớ TF 128GB , Tần số đáp ứng : 90Hz ~ 20KHz , Có chức năng trả lời điện thoại khi được kết nối Bluetooth với điện thoại, hỗ trợ kết nối True Wireless , Chất liệu : Nhựa<br>** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 270,000     |
| 17 | Loa Bluetooth SOUNDMAX SB-201                                                                        | Loa Bluetooth 5.0 - Volume control , Tổng Công suất ngõ ra: 12W ( RMS) , Loa toàn dải: 2"-4Ω-6W x 2 , Tần số đáp ứng: 50Hz -20KHz , Tỷ số S/N: >70 dB , Ngõ vào tín hiệu: 3.5mm jack , Hỗ trợ: Bluetooth V5.0, AUX<br>Điều chỉnh âm lượng: chỉnh , Nguồn: USB: 5V DC , Chất liệu: Nhựa , <b>màu sắc : Trắng , Xám đen</b><br>** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 419,000     |
| 18 | Loa bluetooth SOUNDMAX SB-203F                                                                       | Loa không dây bluetooth soundmax sb-203f có thiết kế hiện đại và tinh mang hơi thở, chiếc loa này không chỉ mang đến âm thanh rõ ràng, sống động mà còn tạo điểm nhấn cho không gian sử dụng của bạn.<br>- Tính năng : Hiệu ứng đèn LED RGB<br>- Tần số đáp ứng : 90Hz - 20KHz<br>- Công suất :10W<br>- Cổng kết nối : AUX, USB (Sạc), thẻ nhớ TF<br>- Kết nối : Bluetooth 5.0<br>- <b>Màu sắc loa : 2.0</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 575,000     |
| 19 | Loa SOUNDMAX SB-204                                                                                  | Volume control , Công suất RMS: 2 x 6W , 1 loa Soundmax toàn dải 1m hiệu ngõ vào 3.5mm . Hỗ trợ chơi nhạc qua thẻ nhớ TF, USB, AUX, Bluetooth 5.0. Kích thước nhỏ gọn, phù hợp để mang đi hay di chuyển khi cần thiết.<br>** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | Liên hệ     |
| 20 | Loa SOUNDMAX di động SB-208 xách tay nhỏ gọn                                                         | Soundmax SB-208 - Loa bluetooth di động, hỗ trợ chơi nhạc qua USB, AUX<br>- Tổng Công Suất 30W (RMS)<br>- Loa toàn dải: 3.5"-4Ω-15W x 2<br>- Tần số đáp ứng 80Hz - 16KHz<br>- Tỷ số S/N >83dB<br>- Hỗ trợ USB, Bluetooth, AUX, TWS Connect, Gọi thoại rảnh tay<br>- Thời gian sử dụng > 5 giờ<br>- Ngõ vào tín hiệu jack 3.5mm stereo<br>- Điều chỉnh âm lượng Có<br>- Nguồn sạc DC 5V (Type C)<br>- Kích thước (WxDxH,mm) 360 x 135 x 184<br>- Dung lượng pin 3.7V 6000mAh<br>- <b>Trọng lượng 2.5 kg</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 1,049,000   |
| 21 | Loa Bluetooth SOUNDMAX A600                                                                          | Loa Bluetooth 2.1, 1 Subwoofer - 2 Treble , Tổng Công suất loa : 16W (RMS) , Đáp ứng tần số: 20Hz - 20KHz . Tín hiệu ngõ vào: AUX. Hỗ trợ USB/SD Card 128GB, Bluetooth.<br>- Điều chỉnh âm thanh: Volume, Bass,Treble . Nguồn: DC 5V . Chất liệu: Nhựa . Trọng lượng: 1.3kg . Màu loa: Màu Đen<br>** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 450,000     |
| 22 | Loa Bluetooth SOUNDMAX A700                                                                          | Loa Bluetooth 2.1, 1 Subwoofer - 2 Treble , Công suất : 16W RMS . Cổng kết nối : Bluetooth 4.1 , Hệ thống loa : 2.1 kênh , Other Supports : Hệ thống 1 loa siêu trầm, 2 loa vệ tinh âm thanh nổi , Màu sắc : Màu Đen , Kích thước : Loa siêu trầm: 180 x 157 x 132 mm; Kích thước Loa vệ tinh: 80 x 80 x 115 mm (WxDxH) , Khối lượng : 1.3kg<br>** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 470,000     |
| 23 | Loa Bluetooth SOUNDMAX A828/2.1                                                                      | Loa Bluetooth 2.1, 1 Subwoofer - 2 Treble , Giao tiếp : Jack RCA, Bluetooth 5.0 . Button (nút) : Nút volume, Bass,Treble, chuyển bài, tạm dừng, chuyển đổi chế độ phát .<br>Tần số đáp ứng : 20Hz - 20KHz , Other Supports : Cầu hình : 2 loa vệ tinh, 1 loa siêu trầm (Subwoofer) ; Tổng công suất :20W (RMS) . Tương thích : Tương thích ngõ vào: 2.1 , Chất liệu : Gỗ , Kích thước : 138 x 252 x 200 mm (loa siêu trầm); 90 x 90 x 130 mm(loa vệ tinh) , Khối lượng : 2kg<br>** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>                                                                                                | 12th | 720,000     |
| 24 | Loa Bluetooth SOUNDMAX KID                                                                           | Loa di động hỗ trợ Bluetooth dành cho trẻ em , USB, karaoke, AUX in, AUX out, đèn LED RGB, tăng kèm 2 micro có dây hỗ trợ 12 hiệu ứng âm thanh và chức năng chuyển đổi 5 giọng nói khác nhau . Gồm 2 Màu : hồng , xanh dương<br>Tổng Công Suất 20W (RMS) . Thời gian sạc 3 giờ , Thời gian sử dụng 4 giờ , Ngõ vào tín hiệu jack 3.5mm stereo, micro<br>** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 680,000     |
| 25 | Loa Bluetooth SOUNDMAX R200                                                                          | Loa Bluetooth Bluetooth 5.0, thẻ nhớ TF 128GB, AUX , Tổng công suất : 5W (RMS) , Tần số đáp ứng : 20Hz ~ 20KHz , Tỷ số nhiễu : >60dB , Nguồn : Built-in battery 3.7V/800mAh Li-Ion , Cầu hình : 1 loa , Chống nhiễu từ : Có , Điều chỉnh âm thanh : Có , Other Supports : Chống nước chuẩn IPX7, hỗ trợ kết nối True Wireless ,Chất liệu : Nhựa , Khối lượng : 250g<br>** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>                                                                                                                                                                                                         | 12th | 385,000     |
| 26 | Loa Bluetooth SOUNDMAX R300                                                                          | Loa Bluetooth Bluetooth 5.0, thẻ nhớ TF 128GB, AUX , Tổng công suất : 5W (RMS) , Volume control . Chống nước chuẩn IPX7, hỗ trợ kết nối True Wireless<br>** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 415.000**   |
| 27 | Loa Bluetooth SOUNDMAX R800                                                                          | Loa Bluetooth 5.0, AUX . Tổng công suất : 31W (RMS); Chuẩn chống nước IP 67; Pin: 7.4V 2200mAh , Volume control . Tần số đáp ứng : 20Hz - 20KHz , Microphone : Đa hướng , Button (nút) : Nguồn/ Âm lượng, chuyển bài, phím đa chức năng , Tương thích : PC, laptop, điện thoại , Chất liệu : Nhựa , Kích thước : 84.5 x 84.5 x 210mm , Khối lượng : 1kg<br>** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 899,000     |
| 28 | Loa Bluetooth SOUNDMAX AC-2                                                                          | Loa BLUETOOTH 4.2, AUX - Công suất RMS : 10W , Loa di động kèm sạc không dây - có khe cắm thẻ nhớ TF card và USB - Có chức năng trả lời điện thoại khi được kết nối Bluetooth với điện thoại, để sạc không dây cho điện thoại. Pin Samsung 4400 mAh , Kích thước : 165 x 98 x 80 (mm)<br>** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 590.000**   |
| 29 | Loa SOUNDMAX A827 Bluetooth                                                                          | Công suất RMS : 20W Bass = Treble = 1 Subwoofer - 2 Treble - Giao tiếp : Tín hiệu ngõ vào: Jack RCA, Hỗ trợ USB/SD Card 128GB, Bluetooth 5.0;Tín hiệu ngõ ra: Push Terminal<br>Nguồn : 220V - 50Hz . Hệ thống loa : 2.1 kênh, thùng loa màu đen , Cầu hình : 2 loa vệ tinh, 1 loa siêu trầm (Subwoofer) . Chống nhiễu từ : Có , Điều chỉnh âm thanh : Volume, Bass,Treble,chuyển bài, tạm dừng và chuyển đổi chế độ phát . Chức năng Karaoke : Không , Chất liệu : Gỗ . Kích thước : Loa siêu trầm (WxDxH,mm): 138 x 252 x 200 mm; Loa vệ tinh (WxDxH,mm): 90 x 90 x 130 mm<br>** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a> | 12th | 720,000     |
| 30 | Loa Bluetooth SOUNDMAX A926                                                                          | Loa BLUETOOTH - Giao tiếp : Jack RCA, Hỗ trợ USB/SD Card, Bluetooth, Push Terminal<br>- Tổng công suất : 32W (RMS) , Tần số đáp ứng : 20Hz - 20KHz, Tỷ số nhiễu : >75dB<br>- Nguồn : 220V - 50Hz<br>- Hệ thống loa : 2.1 kênh , Cầu hình : 2 loa vệ tinh, 1 loa siêu trầm (Subwoofer)<br>- Chống nhiễu từ : Có<br>- Điều chỉnh âm thanh : Volume, Bass, Treble<br>- Chất liệu : Gỗ<br>- <b>Kích thước : Loa siêu trầm: 150 x 273 x 250mm (WxDxH); Loa vệ tinh: 93 x 85 x 150mm (WxDxH); Khối lượng: 4kg</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | Liên hệ     |
| 31 | Loa Bluetooth SOUNDMAX A927                                                                          | Loa BLUETOOTH - Công suất RMS : 32W Bass = Treble , 1 Subwoofer- 2 Treble- có khe cắm thẻ nhớ SD card và USB , Push Terminal , Jack RCA , Tần số đáp ứng : 20Hz - 20KHz , Loa siêu trầm: 150 x 273 x 250mm (WxDxH); Loa vệ tinh: 93 x 85 x 150mm (WxDxH)<br>** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | Liên hệ     |
| 32 | Loa Bluetooth SOUNDMAX A-4000                                                                        | Công suất RMS : 60W (RMS) , Tần số đáp ứng : Loa siêu trầm 30Hz-200Hz , Nguồn vào : 220V -50Hz<br>Cổng kết nối : Ngõ vào: Jack RCA; Ngõ ra: Push Terminal<br>Hệ thống loa : 4.1 (4 loa vệ tinh(2 loa trước, 2 loa sau), 1 loa siêu trầm (Subwoofer), Chất liệu : Gỗ<br>Màu sắc : Đen , Kích thước : Loa siêu trầm: 265 x 295 x 170mm; Loa vệ tinh: 106 x 92 x 171mm (Trước), 96 x 97 x 96 (Sau) , Khối lượng : 6kg - Hỗ trợ kết nối nhiều loại thiết bị như Laptop, PC<br>** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>                                                                                                      | 12th | 1,195,000   |
| 33 | Loa Bluetooth SOUNDMAX A-2126                                                                        | Công suất RMS : 34W (RMS) Bass = Treble = 1 Subwoofer - 2 Treble , Jack RCA: Hỗ trợ USB/SD Card 128GB, Bluetooth 5.0, Optical , Chất liệu : Gỗ<br>** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 1.470.000** |
| 34 | Loa Bluetooth SOUNDMAX A-2130                                                                        | Công suất RMS : 60W (RMS) - Hệ thống loa : 2.1 kênh, thùng loa màu đen , Cầu hình : 2 loa vệ tinh, 1 loa siêu trầm (Subwoofer) , Chống nhiễu từ : Có , Điều chỉnh âm thanh : Volume, Bass,Treble , Chức năng Karaoke : Có , Chất liệu : Gỗ . Tương thích : PC, laptop, điện thoại , Kích thước : Loa siêu trầm: 170 x 325 x 310 mm; Loa vệ tinh: 105 x 115 x 183 mm , Khối lượng : 5.7kg<br>Giao tiếp : Tín hiệu ngõ vào: Jack RCA. Hỗ trợ USB/SD Card 128GB, Bluetooth 5.0, Optical, Karaoke; Tín hiệu ngõ ra: Push Terminal<br>** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>                                               | 12th | 1,720,000   |

|    |                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |             |
|----|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 35 | Loa Bluetooth SOUNDMAX A-2128                                                      | <p>2 loa vệ tinh, 1 loa siêu trầm (Subwoofer) , Chống nhiễu từ : có , Điều chỉnh âm thanh : Volume, Bass,Treble ,<br/>         Giao tiếp : Tín hiệu ngõ vào: Jack RCA, Hỗ trợ USB/SD Card 128GB, Bluetooth 5.0, Optical. Tín hiệu ngõ ra: Push Terminal. Tương thích ngõ vào 2.1/5.1: 2.1 , Tần số đáp ứng : 20Hz - 20KHz , Nguồn : 220V - 50Hz<br/>         Kích thước : Kích thước Loa siêu trầm: (WxDxH): 170 x 325 x 310 mm. Kích thước Loa vệ tinh:(WxDxH): 105 x 115 x 183 mm<br/>         ** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a></p>                                                                                                                                                                                                     | 12th | 1,740,000   |
| 36 | Loa Bluetooth SOUNDMAX A-2140                                                      | <p>Công suất RMS : 60W (RMS) - Hệ thống loa : 2.1 kênh, thùng loa màu đen; Cấu hình 2 loa vệ tinh, 1 loa siêu trầm (Subwoofer) , Tần số đáp ứng : 20 Hz – 20 kHz - Hỗ trợ chức năng karaoke<br/>         Giao tiếp : 2 Jack RCA, 2 Jack 6mm. Hỗ trợ USB/SD Card 128GB, Bluetooth 5.0, Optical , Button (nút) : Volume, Bass,Treble; Prev, Next, Pause/Play, Input .<br/>         ** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử :</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 1,850,000   |
| 37 | Loa Bluetooth SOUNDMAX AL-11                                                       | <p>Loa BLUETOOTH - Công suất RMS : 5W , Pin: Samsung Samsung 3.7V/2600 mAh , Nguồn : DC 5V , Thời gian sạc : 3 giờ , Khối lượng : 0.9 kg<br/>         AL-11 là dòng loa di động xách tay phong cách, thời trang và đáng về thanh lịch, bass mạnh mẽ, rõ ràng và âm thanh đầy đủ. Bạn có thể sử dụng cho nghe nhạc, trang trí phòng ngủ, phòng khách.<br/>         Vô ngoài được thiết kế với vỏ nhựa. Loa Soundmax AL-11 hỗ trợ kết nối Bluetooth và AUX. Ngoài ra, sản phẩm còn hỗ trợ kết nối 2 bộ loa với nhau tạo thành âm thanh stereo sống động bằng công nghệ True Wireless (TWS).<br/>         ** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a></p>                                                                                               | 12th | 1,160,000   |
| 38 | Loa Bluetooth SOUNDMAX AL-22                                                       | <p>Loa BLUETOOTH - Công suất RMS : 20W , Pin: Samsung 7.4V/2600 mAh , Nguồn : DC 5V . Thời gian sạc : 3 giờ , Khối lượng : 2.1 kg .<br/>         AL-22 là dòng loa di động xách tay phong cách, thời trang và đáng về thanh lịch, bass mạnh mẽ, rõ ràng và âm thanh đầy đủ. Bạn có thể sử dụng cho nghe nhạc, trang trí phòng ngủ, phòng khách.<br/>         Vô ngoài được thiết kế với vỏ nhựa. Loa Soundmax AL-22 hỗ trợ kết nối Bluetooth và AUX. Ngoài ra, sản phẩm còn hỗ trợ kết nối 2 bộ loa với nhau tạo thành âm thanh stereo sống động bằng công nghệ True Wireless (TWS).<br/>         ** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a></p>                                                                                                    | 12th | 1.389.000** |
| 39 | Loa SOUNDMAX SB-212                                                                | <p>Loa Bluetooth Speaker 2.1 , Tổng công suất: 60W (RMS) . Tín hiệu ngõ vào: Jack 3.5mm, Hỗ trợ USB 3.0 dung lượng 128GB/SD Card, Bluetooth, Optical, Coaxial . Nguồn: 220V - 50Hz , Chất liệu: Gỗ .<br/>         Người dùng có thể kết nối với TV, DVD, PC, Laptop, Smartphone...bằng kết nối bluetooth, ngõ quang Optical, Coaxial, ngõ 3.5mm, hỗ trợ USB/ Micro SD , Hỗ trợ định dạng nhạc .mp3 , .wav , .wma , .flac<br/>         ** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử :</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 1,470,000** |
| 40 | Loa Bluetooth SOUNDMAX B70                                                         | <p>(2 loa trước, 2 loa sau, 1 loa trung tâm) , 1 loa siêu trầm , Chống nhiễu từ có , Tín hiệu ngõ vào 2.1, 5.1, Optical, Coaxial, USB 3.0 lên đến 32GB, SD, Bluetooth , Tín hiệu ngõ ra Push Terminal , Tương thích ngõ vào 2.1/5.1 2.1/5.1 Tự động giả lập 2.1 sang 5.1 , Điều chỉnh âm thanh Volume, Bass, F.Vol, C.Vol, S.Vol , Chức năng Karaoke , Đài FM<br/>         Sử dụng cho máy vi tính, Smartphone có, Sử dụng cho đầu DVD,VCD,CD có , Đèn hiển thị mức công suất có , Màu loa Đen , Chân đế cho Loa Surround , Điều khiển từ xa có</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 3,250,000   |
| 41 | Loa Bluetooth Soundmax AK-800 (Karaoke)                                            | <p>Giao tiếp : 2 Jack RCA 3.5mm stereo Jack, 2 Jack cắm Micro 6mm , Tổng công suất : 100W (RMS) , Tần số đáp ứng : 20Hz - 20KHz , Nguồn : 220V AC - 50Hz , Other Supports : USB/SD Card 16GB, Karaoke, Bluetooth<br/>         Kích thước : (WxDxH) 205 x 253 x 500mm<br/>         Loa Soundmax AK-800 có thể đáp ứng được tần số xuống đến 20Hz, đây là một con số ấn tượng. Điều này cho thấy loa vi tính Soundmax AK800 có thể mang đến âm bass đầy mạnh mẽ, trung thực. Âm thanh từ những pha hành động trong phim sẽ được thể hiện đầy sống động.Loa vi tính Soundmax AK800 có chất lượng âm thanh cực tốt, đáp ứng được dải tần số rộng, thể hiện được các cung bậc âm thanh rõ ràng, trung thực.<br/>         Loa Soundmax AK-800 sử dụng hệ thống loa 2.0, cho âm thanh trực tiếp đều 2 bên tai, giúp bạn thưởng thức âm nhạc hay xem phim trọn vẹn. Loa vi tính Soundmax AK800 có tổng công suất lớn lên đến 100 W thể hiện âm thanh đầy mạnh mẽ, hỗ trợ kết nối Bluetooth chắc chắn sẽ làm bạn hài lòng.</p> | 12th | 2,750,000   |
| 42 | Loa không dây Bluetooth Soundmax M-3 ( dùng trợ giảng xách tay nhỏ gọn kèm 1 mic ) | <p>Loa bluetooth Di Động Soundmax M-3 dùng trợ giảng xách tay nhỏ gọn kèm 1 mic :<br/>         - Tổng Công Suất 18W (RMS)<br/>         - Loa toàn dải: 2.5"-4Ω-9W x 2<br/>         - Tần số đáp ứng 80Hz - 16KHz<br/>         - Tỷ số S/N &gt;80dB<br/>         -Hỗ trợ phát nhạc qua bluetooth, USB, Karaoke , trợ giảng di động<br/>         - Thời gian sử dụng &gt; 3 giờ - Thời lượng chơi nhạc lên đến hơn 3 giờ liên tục (tùy theo âm lượng)<br/>         - Điều chỉnh âm lượng Có<br/>         - Nguồn sạc DC 5V (Type C)<br/>         - Kích thước (WxDxH,mm) 305 x 99 x 129<br/>         - Dung lượng pin 3.7V 3600mAh<br/>         - Trọng lượng 1.3 kg</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 799,000     |
| 43 | Loa Di Động Soundmax M66 (Karaoke)                                                 | <p>Loa Karaoke Di Động Soundmax M66 :<br/>         - Tính năng : 2 Micro không dây có thể chuyển đổi tần số<br/>         - Tần số đáp ứng : 20Hz-20KHz<br/>         - Công suất : 100W (RMS) / 400W (PMPO)<br/>         - Cổng kết nối : AUX, USB/TF, Optical, HDMI ARC, ngõ vào Guitar<br/>         - Bluetooth : Bluetooth 5.0<br/>         - Màu sắc : Đen<br/>         - Kích thước : 460 x 320 x 240mm<br/>         - Khối lượng : 11kg</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 3,980,000   |
| 45 | Loa Kéo SOUNDMAX M33 (Karaoke)                                                     | <p>Loa kéo SoundMax M-33 là một chiếc loa kéo di động mạnh mẽ và đa năng, mang đến trải nghiệm âm nhạc chất lượng cao ở mọi nơi. Với nhiều tính năng ấn tượng, SoundMax M-33 không chỉ làm hài lòng người nghe mà còn là lựa chọn lý tưởng cho những buổi tiệc, sự kiện ngoài ô hay các buổi biểu diễn nhỏ<br/>         - Tổng Công Suất 100W (RMS)<br/>         - Loa được trang bị remote điều khiển tiện dụng<br/>         - Hỗ trợ USB/TF card, Karaoke, Bluetooth, AUX, True Wireless Stereo (TWS)<br/>         - Sử dụng bình ắc quy 12V/7A, SoundMax M-33 mang lại thời gian sử dụng lên đến hơn 6 giờ, tùy thuộc vào mức độ âm lượng sử dụng<br/>         - Hệ thống đèn LED RGB tích hợp vào loa<br/>         - 2 ngõ vào micro 6mm để sử dụng thêm micro có dây hoặc không dây có đầu thu + 1ngõ vào dành riêng cho Guitar<br/>         - Kích thước (WxDxH,mm) 368 x 370 x 680mm , Trọng lượng 14.5 kg</p>                                                                                                 | 12th | 3,490,000   |
| 46 | Loa Kéo SOUNDMAX M7                                                                | <p>Loa Di Động SoundMax M7 - Thổi bùng cảm xúc và không gian âm nhạc , SoundMax M-7 là mẫu loa có thiết kế mạnh mẽ một chiếc vali kéo lớn :<br/>         - Loa kết nối BLUETOOTH VERSION 4.0<br/>         - Tổng Công Suất 120W (RMS) , Loa toàn dải: 15"4Ω x 1 + 3.8"4Ω x 2<br/>         - Tần số đáp ứng 50Hz - 20KHz , Tỷ số S/N &gt;60dB<br/>         - Hỗ trợ USB/TF card 16GB, Karaoke, Bluetooth.<br/>         - Dung lượng pin 7000mAh Lithium<br/>         - Thời gian sạc 12 giờ , Thời gian sử dụng &gt;3,5 giờ<br/>         - Ngõ vào tín hiệu : jack 3.5mm stereo, jack micro 6mm<br/>         - Điều chỉnh âm lượng Chính, bóng, độ vang, micro<br/>         - Nguồn sạc DC 15,5V 1500ma , ,Nguồn 220V AC - 50Hz<br/>         - Kích thước (WxDxH,mm) 520x350x770mm , Trọng lượng 20 kg</p>                                                                                                                                                                                                             | 12th | 5,180,000   |
| 47 | Loa MICROLAB B51 (2.0)                                                             | <p>Công suất RMS : 4W - Tần số đáp ứng : 80 Hz - 18kHz , Cổng kết nối : Jack 3.5mm (input) / USB (power) , Hệ thống loa : 2.0 , Màu sắc : Đen , Kích thước : 215(L) X 85(W) X 38(H) mm , Khối lượng : 0.33kg</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | Liên hệ     |
| 48 | Loa MICROLAB B26 (2.0)                                                             | <p>Công suất RMS : 6W - Giao tiếp : Jack 3.5mm , Hệ thống loa : 2.0 - Volume control -Loa microlab B26 được trang bị kết nối USB và jack cắm 3.5mm hiện đại. Đem đến khả năng tương thích cùng với đa dạng các thiết bị ngoại vi khác như PC, laptop, điện thoại di động.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | Liên hệ     |
| 49 | Loa MICROLAB B27 (2.0)                                                             | <p>Công suất RMS : 10W - Kết nối : Jack 3.5mm , Hệ thống loa : 2.0 , Màu sắc : Đen , Kích thước : 160mm x 115mm x 185mm (LxWxH) , Khối lượng : 1kg</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | Liên hệ     |
| 50 | Loa MICROLAB G100BT (2.1) Bluetooth                                                | <p>Công suất RMS : 11W - Hệ thống loa : 2.1 , bluetooth : 5.0 , Kết nối Jack 3.5mm , màu sắc : Đen<br/>         Loa được trang bị Bluetooth phiên bản 5.0, cho phép kết nối nhanh chóng và ổn định với các thiết bị hỗ trợ Bluetooth khác như điện thoại, máy tính bảng, hoặc máy tính. Ngoài ra Loa Microlab G100BT có thể kết nối thông qua jack 3.5mm giúp bạn dễ dàng kết nối với nhiều thiết bị khác nhau.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | Liên hệ     |

|    |                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |           |
|----|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 51 | Loa MICROLAB U210 (Bluetooth - SD Card)                     | MICROLAB U210 / 2.1 - Công suất : 10 W , Hệ thống loa : 2.1 , Màu: Đen , Bluetooth 5.0 , hỗ trợ : thẻ SD Card, FM, USB<br>- Loa Microlab U210 hỗ trợ kết nối không dây Bluetooth 5.0 và tích hợp jack cắm 3.5mm. Nhờ đó, người dùng chỉ cần cắm vào mà không cần băn khoăn về việc chọn dây cáp tín hiệu từ nguồn phát đến loa.<br>- Loa Microlab U210 còn hỗ trợ chơi nhạc trực tiếp từ thẻ nhớ SD hay USB có dung lượng tối đa lên đến 128GB.                                                                                                   | 12th | Liên hệ   |
| 52 | Loa MICROLAB MS210 (Bluetooth - MicroSD Card)               | MICROLAB MS210 / 2.0 có Công suất : 10 W<br>- Màu: Đen bạc<br>- Kết nối : Bluetooth 5.0 - Loa Microlab MS210 hỗ trợ kết nối Bluetooth 5.0, có thể bắt tín hiệu trong phạm vi tối đa lên đến 10 m<br>- Hỗ trợ : thẻ nhớ Micro - SD , hỗ trợ nghe radio FM FM, USB<br>- Pin : 1200 mAh                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 410,000   |
| 53 | Loa MICROLAB MS212 Bluetooth                                | Công suất RMS : 10W - Kết nối : Bluetooth 5.0, Hỗ trợ khe cắm thẻ nhớ SD Card, FM , USB , Màu sắc: Đen và Xanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 395,000   |
| 54 | Loa MICROLAB M108 (2.1)                                     | Công suất : 11W ( Loa siêu trầm 6W, loa vệ tinh 2.5W * 2 )<br>- Công kết nối: Jack 3.5 mm; Nguồn : AC220V - 50Hz 100 mA<br>- Bluetooth : Không có<br>- Hệ thống loa : bao gồm 1 loa siêu trầm ( Subwoofer) và 2 loa vệ tinh<br>- Other Supports : Có thể nghe được nhiều thể loại nhạc khác nhau, chuyên dùng cho Mp3/Mp4 và PC/Notebook.                                                                                                                                                                                                         | 12th | 575,000   |
| 55 | Loa MICROLAB M-108BT (Bluetooth)                            | Kết nối : Bluetooth, USB, 3.5 mm<br>- Công suất : 11W<br>- Bluetooth : 4.0<br>- Hệ thống loa : 2.1 , có Remote<br>- Màu sắc : Đen<br>- Kích thước : 270mm x 237mm x 285mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | Liên hệ   |
| 56 | Loa MICROLAB M200BT(2.1)                                    | Công suất RMS : 40W Bass – Treble - 1 Subwoofer - 2 Treble - Kết nối : 3.5 mm, RCA, Bluetooth 4.2 , Tần số phân hồi : 30Hz - 20kHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 1,350,000 |
| 57 | Loa MICROLAB M300BT (2.1) Bluetooth                         | Công suất RMS : 38W Bass – Treble - 1 Subwoofer - 2 Treble - Loa có khe cắm thẻ nhớ, USB & FM, Bluetooth 4.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 1,399,000 |
| 58 | Loa MICROLAB M200 (2.1)                                     | Công suất RMS : 40W Bass – Treble - 1 Subwoofer - 2 Treble                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | Liên hệ   |
| 59 | Loa MICROLAB X-3 (2.1)                                      | Loa Microlab X-3 2.1 hỗ trợ kết nối đơn giản qua cổng jack 3.5mm, tương thích với nhiều thiết bị nghe nhạc, máy tính, điện thoại,...<br>- Công suất : 98W<br>- Hệ thống loa : 2.1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 2,570,000 |
| 60 | Loa Bluetooth 2.0 MICROLAB B-77BT                           | Loa Bluetooth 2.0 - Công suất 64 W RMS - Màu: Gỗ - Tích hợp công nghệ Bluetooth 4.1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 2,070,000 |
| 61 | Loa Karaoke Di Động Microtek HD-365 2 micro (Màu đỏ)        | Loa kết nối không dây bluetooth chất liệu gỗ tốt da : 1.6 tác - nhỉnh lực giác<br>- Công suất RMS: 100W<br>- Công suất PMPO : 600W<br>- Bass: 1.6 tác x2 / Treble: 250 x1/ Mid 3 in x1<br>- Trọng lượng loa : 13.5kg<br>Tính năng : Đọc USB, Micro SD, Aux In, Audio Out, Mic In. Guitar In<br>- Kết nối : Bluetooth 5.0, có Reverb cực hay<br>- 2 Micro kim loại không dây cao cấp đổi được tần số<br>- Có Remote điều khiển<br>- Bình sạc : sử dụng 4 -6h<br>- Nguồn sạc : DC 12V<br>- Nguồn : 220V - 50Hz                                      | 12th | 3,570,000 |
| 62 | Loa Karaoke Di Động Microtek HD-365 2 micro (Màu Nâu da bò) | Loa kết nối không dây bluetooth chất liệu gỗ tốt da : 1.6 tác - nhỉnh lực giác<br>- Công suất RMS: 100W<br>- Công suất PMPO : 600W<br>- Bass: 1.6 tác x2 / Treble: 250 x1/ Mid 3 in x1<br>- Trọng lượng loa : 13.5kg<br>Tính năng : Đọc USB, Micro SD, Aux In, Audio Out, Mic In. Guitar In<br>- Kết nối : Bluetooth 5.0, có Reverb cực hay<br>- 2 Micro kim loại không dây cao cấp đổi được tần số<br>- Có Remote điều khiển<br>- Bình sạc : sử dụng 4 -6h<br>- Nguồn sạc : DC 12V<br>- Nguồn : 220V - 50Hz                                      | 12th | 3,570,000 |
| 63 | Loa Karaoke Di Động Microtek HD-368 2 micro (Màu Nâu da bò) | Loa kết nối không dây bluetooth chất liệu gỗ tốt da : 1.6 tác - nhỉnh lực giác<br>- Công suất RMS: 100W<br>- Công suất PMPO : 600W<br>- Bass: 1.6 tác x2 / Treble: 250 x1/ Mid 3 in x1<br>- Trọng lượng loa : 13.5kg<br>- Kích thước : 48.5 x 27.5 x 28cm<br>Tính năng : Đọc USB, Micro SD, Aux In, Audio Out, Mic In. Guitar In<br>- Kết nối : Bluetooth 5.0, có Reverb cực hay<br>- 2 Micro kim loại không dây cao cấp đổi được tần số<br>- Có Remote điều khiển<br>- Bình sạc : sử dụng 4 -6h<br>- Nguồn sạc : DC 12V<br>- Nguồn : 220V - 50Hz | 12th | 3,770,000 |
| 64 | Loa Karaoke Di Động Microtek HD-368 2 micro (Màu Xanh Ngọc) | Loa kết nối không dây bluetooth chất liệu gỗ tốt da : 1.6 tác - nhỉnh lực giác<br>- Công suất RMS: 100W<br>- Công suất PMPO : 600W<br>- Bass: 1.6 tác x2 / Treble: 250 x1/ Mid 3 in x1<br>- Trọng lượng loa : 13.5kg<br>- Kích thước : 48.5 x 27.5 x 28cm<br>Tính năng : Đọc USB, Micro SD, Aux In, Audio Out, Mic In. Guitar In<br>- Kết nối : Bluetooth 5.0, có Reverb cực hay<br>- 2 Micro kim loại không dây cao cấp đổi được tần số<br>- Có Remote điều khiển<br>- Bình sạc : sử dụng 4 -6h<br>- Nguồn sạc : DC 12V<br>- Nguồn : 220V - 50Hz | 12th | 3,770,000 |
| 65 | Loa Karaoke Di Động Microtek HD-373 Pro 2 micro (Xanh Rêu)  | Loa kết nối không dây bluetooth chất liệu gỗ tốt da : 1.6 tác - nhỉnh lực giác<br>- Công suất RMS: 100W<br>- Công suất PMPO : 600W<br>- Bass: 1.6 tác x2 / Treble: 250 x1/ Mid 3 in x1<br>- Trọng lượng loa : 13.5kg<br>- Kích thước : 54.5 x 27 x 24.7cm<br>Tính năng : Đọc USB, Micro SD, Optical, Aux In, Audio Out, Mic In. Guitar In<br>- Kết nối : Bluetooth 5.0, có Reverb cực hay<br>- 2 Micro kim loại không dây cao cấp đổi được tần số<br>- Có Remote điều khiển<br>- Pin lithium: 11.1V-7.2AH<br>- Nguồn : 220V - 50Hz                | 12th | 4,899,000 |
| 66 | Loa Karaoke Di Động Microtek HD-373 Pro 2 micro (Cam)       | Loa kết nối không dây bluetooth chất liệu gỗ tốt da : 1.6 tác - nhỉnh lực giác<br>- Công suất RMS: 100W<br>- Công suất PMPO : 600W<br>- Bass: 1.6 tác x2 / Treble: 250 x1/ Mid 3 in x1<br>- Trọng lượng loa : 13.5kg<br>- Kích thước : 54.5 x 27 x 24.7cm<br>Tính năng : Đọc USB, Micro SD, Optical, Aux In, Audio Out, Mic In. Guitar In<br>- Kết nối : Bluetooth 5.0, có Reverb cực hay<br>- 2 Micro kim loại không dây cao cấp đổi được tần số<br>- Có Remote điều khiển<br>- Pin lithium: 11.1V-7.2AH<br>- Nguồn : 220V - 50Hz                | 12th | 4,899,000 |

|    |                                                            |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |             |
|----|------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 67 | Loa Karaoke Di Động Microtek HD-379 Pro 2 micro (Xanh mạ)  |  | Loa kết nối không dây Bluetooth chất liệu gỗ tốt da : 2 tác + nhím chữ nhật<br>- Công suất RMS: 100W<br>- Công suất PMPO : 650W<br>- Bass: 2 tác x2 / Treble: 250 x1/ Mid 3 in x1<br>- Trọng lượng loa : 16.5kg<br>- Kích thước : 57.5 x 27.5x 30.5cm<br>Tính năng : Đọc USB, Micro SD, Optical, Arc, Aux In, Audio Out, Mic In. Guitar In<br>- Kết nối : Bluetooth 5.0, có Reverb cực hay<br>- 2 Micro kim loại không dây cao cấp đổi được tần số<br>- Có Remote điều khiển<br>- Bình sạc : sử dụng 4 -6h<br>- Nguồn sạc : DC 12V                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 3,900,000   |
| 68 | Loa Karaoke Di Động Microtek HD-379 Pro 2 micro (Vàng nhũ) |  | Loa kết nối không dây Bluetooth chất liệu gỗ tốt da : 2 tác + nhím chữ nhật<br>- Công suất RMS: 100W<br>- Công suất PMPO : 650W<br>- Bass: 2 tác x2 / Treble: 250 x1/ Mid 3 in x1<br>- Trọng lượng loa : 16.5kg<br>- Kích thước : 57.5 x 27.5x 30.5cm<br>Tính năng : Đọc USB, Micro SD, Optical, Arc, Aux In, Audio Out, Mic In. Guitar In<br>- Kết nối : Bluetooth 5.0, có Reverb cực hay<br>- 2 Micro kim loại không dây cao cấp đổi được tần số<br>- Có Remote điều khiển<br>- Bình sạc : sử dụng 4 -6h<br>- Nguồn sạc : DC 12V                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 3,900,000   |
| 69 | Loa LOGITECH Z313                                          |  | Hệ thống loa 2.1 này đem lại âm thanh cân bằng và âm trầm tăng cường từ một loa siêu trầm nhỏ gọn. Kết nối mọi thiết bị thông qua ngõ vào 0,14 in (3,5 mm) và dễ dàng tiếp cận nguồn cũng như âm lượng bằng bộ điều khiển có dây.<br>- Kết nối : Giắc đầu vào 3,5 mm: 1/ Giắc cắm tai nghe: 1/ Nút điều khiển: Các nút điều khiển công suất và âm thanh trên bộ điều khiển có dây<br>- Công suất : Tổng Watt (RMS): 25 W/ Loa siêu trầm: 15 W/ Các loa vệ tinh: 2 x 5 W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 985,000     |
| 70 | Loa LOGITECH Z407 (Blue tooth)                             |  | Công suất RMS : Tổng watt (RMS): 40W<br>-Loa siêu trầm: 20W , Các loa vệ tinh: 2 x 10W<br>- Giắc đầu vào 3,5 mm: 1 , Đầu vào Micro-USB: 1, Bluetooth: 5.0<br>- Bạn có các lựa chọn. Kết nối tới 3 thiết bị qua Bluetooth, micro USB và giắc đầu vào 3,5 mm - và chuyển đổi giữa chúng.<br>- Phạm vi không dây 20 m - Nút xoay điều khiển không dây và loa vị trí kép cho phép bạn điều chỉnh âm thanh và                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 1.885.000** |
| 71 | Loa LOGITECH Z625                                          |  | Tính năng : Kết nối lên đến 3 thiết bị cùng thời điểm<br>- Công suất : Tổng watt (cực đại): 400W; Tổng watt (RMS): 200W<br>- Cổng kết nối : Đầu vào cáp quang: 1; Giắc đầu vào 3,5 mm: 2 (lên tới 1080p); Đầu vào RCA: 1; Giắc cắm tai nghe: 1<br>- Hệ thống loa : 2.1<br>- Tương thích : Ti vi, Máy tính, Điện thoại thông minh, Máy tính bảng, Trình phát nhạc, Đầu phát DVD, Máy nghe nhạc Blu-ray, PlayStation, Xbox, Wii<br>- Màu sắc : Đen<br>- Kích thước : Loa siêu trầm (Cao: 303mm, Rộng: 282mm; Dây: 264mm); Loa vệ tinh trái (Cao: 195mm, Rộng: 116mm; Dây: 124mm); Loa vệ tinh phải (Cao: 195mm, Rộng: 116mm, Dây: 135mm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 3,380,000   |
| 72 | Loa Logitech G560 2.1 RGB (980-001304)                     |  | Logitech G560 2.1 RGB (980-001304) không chỉ là một bộ loa gaming mạnh mẽ mà còn mang đến mọi ứng dụng ánh sáng RGB đồng bộ với nội dung hiển thị trên màn hình. Công nghệ LIGHTSYNC RGB giúp tạo ra không gian chơi game sống động, tăng cường trải nghiệm giải trí và đem đến sự đắm chìm tuyệt đối.<br>- Tính năng : LIGHTSYNC RGB tạo ra không gian chơi game sống động<br>- Tần số đáp ứng : 40Hz – 18 KHz<br>- Công suất : 240W (cực đại) mang lại âm thanh mạnh mẽ, sắc nét<br>- Cổng kết nối : USB-A Đảm bảo kết nối ổn định với PC, laptop, Jack 3.5mm: Tương thích với nhiều thiết bị âm thanh truyền thống.<br>- Bluetooth 4.1: Kết nối không dây nhanh chóng với điện thoại, máy tính bảng, giúp bạn linh hoạt hơn trong quá trình sử dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 3,879,000   |
| 73 | Loa LOGITECH Z906                                          |  | Hệ thống loa : 2.1 , Màu sắc : Đen<br>Tổng công suất : Tổng watt (RMS): 500 WLoa siêu trầm: 165 WCác loa vệ tinh: 4 x 67 W, có thể gắn lên tườngLoa kênh trung tâm: 1 x 67 W, có thể gắn lên tường<br>- Kết nối : Giắc đầu vào quang học kỹ thuật số: 2Giắc đầu vào đồng trục kỹ thuật số (Digital coaxial input): 1Giắc đầu vào trực tiếp 6 kênh: 1Giắc đầu vào 3,5 mm: 1Giắc đầu vào RCA: 1<br>- Được thiết kế để mang lại trải nghiệm âm thanh vòm hòa nhập nhất ngay sau khi đập hộp. Hệ thống loa 5.1 này được điều chỉnh theo tiêu chuẩn cao nhất để đạt được Chứng nhận THX cũng như được thiết kế để giải mã các bản nhạc Kỹ thuật số Dolby và bản nhạc được mã hóa DTS mang lại cho bạn trải nghiệm âm thanh cao cấp. Công suất tối đa 1000 Watt/công suất RMS 500 Watt mang lại âm thanh phong phú và âm trầm vang rền. Thường thức trải nghiệm âm thanh mang lại từng chi tiết từ tiếng ồn ào của đám đông cho tới tiếng bước chân ngay sau bạn. Âm thanh bạn có thể thực sự nghe thấy và cảm nhận.<br>- Hỗ trợ đa đầu vào đồng thời. Kết nối lên tới sáu thiết bị tương thích qua giắc đầu vào 3,5mm, RCA, trực tiếp 6 | 12th | 7,470,000   |
| 74 | Loa Bluetooth EDIFIER MP85                                 |  | Loa di động không dây kết nối qua Bluetooth :<br>Loa Bluetooth di độngThời gian chơi nhạc lâu dài với pin tích hợp 480mAh<br>Nặng khoảng 70g có dây buộc<br>Thường thức âm nhạc chất lượng với trình điều khiển 40mm<br>Bluetooth v5.3<br>Vấn nhân dễ dàng bằng bộ điều khiển ĐẦY ĐỦ Ứng dụng kết nối Edifier được hỗ trợ với cài đặt EQ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 259.000**   |
| 75 | Loa vi tính 2.0 Edifier M1250 Black                        |  | Loa vi tính 2.0 Edifier M1250 Black :<br>-Tính năng :Chống nhiễu từ<br>-Tần số đáp ứng : 150Hz - 20kHz<br>- Công suất : RMS 0,6W x 2<br>- Cổng kết nối : Jack 3.5, USB-A<br>- Hệ thống loa : 2.0<br>- Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | Liên hệ     |
| 76 | Loa 2.1 EDIFIER M1360                                      |  | Loa Loa máy tính 2.1 EDIFIER M1360 Đen :<br>Tính năng : Tần số đáp ứng: 150Hz – 20KHz<br>Công suất : 8.5 W<br>Cổng kết nối : Giắc đầu vào 3,5 mm<br>Hệ thống loa : 2.1<br>Kích thước : Vệ tinh: 64mm x 140mm x 112mm, Loa Sub: 158mm x 225mm x 252 mm (W x H x D)<br>Khối lượng : 3.2 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 890,000     |
| 77 | Loa Bluetooth Edifier Hecate G200 Black                    |  | Loa di động không dây kết nối qua Bluetooth :<br>Tính năng : Đèn RGB, Khử tiếng ồn cuộc gọi ENC, Miếng đệm từ tính<br>Tần số đáp ứng: 250Hz-15kHz<br>Công suất : 5W<br>Cổng kết nối : USB-C (Sạc)<br>Bluetooth : Bluetooth 5.3<br>Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | Liên hệ     |
| 78 | Loa Bluetooth EDIFIER R19BT                                |  | Loa di động không dây kết nối qua Bluetooth :<br>Tính năng : Tần số đáp ứng: 80Hz - 19kHz<br>Công suất : 4W<br>Cổng kết nối : USB, AUX, Bluetooth<br>Bluetooth : 5.3<br>Hệ thống loa : 2.0<br>Kích thước : 85mm x 175mm x 130mm (W x H x D) - Khối lượng : 1.35 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 710,000     |
| 79 | Loa Bluetooth EDIFIER QS30 White                           |  | Loa di động không dây kết nối qua Bluetooth :<br>- Tính năng : DSP Audio, Có mic đàm thoại, Công nghệ TempoAbyss<br>- Tần số đáp ứng : 90Hz-18kHz<br>- Công suất : 2,5W + 2,5W<br>- Cổng kết nối : USB-A<br>- Bluetooth : Bluetooth 5.4<br>- Màu sắc : Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 1,140,000   |
| 80 | Loa Bluetooth EDIFIER QS30 Black                           |  | Loa di động không dây kết nối qua Bluetooth :<br>- Tính năng : DSP Audio, Có mic đàm thoại, Công nghệ TempoAbyss<br>- Tần số đáp ứng : 90Hz-18kHz<br>- Công suất : 2,5W + 2,5W<br>- Cổng kết nối : USB-A<br>- Bluetooth : Bluetooth 5.4<br>- Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 1,140,000   |



|    |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |             |
|----|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 81 | Loa Bluetooth EDIFIER MP260                                   | Loa không dây kết nối qua Bluetooth .<br>Thời gian chơi nhạc lâu dài<br>Tính năng : Tần số đáp ứng: 20Hz - 20kHz, Thời lượng pin: 2500mAh, Tích hợp đồng hồ<br>Công suất : 20W<br>Cổng kết nối : AUX, Bluetooth, USB<br>Bluetooth : 5.0<br>Kích thước : 192.5mm x 113mm x 115mm (W x H x D)<br>Khối lượng : 5,1 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 1,280,000** |
| 82 | Loa Bluetooth EDIFIER M203BT - Đen                            | Loa không dây kết nối qua Bluetooth .<br>Tính năng : Tần số đáp ứng: R/L (210Hz - 20kHz), SW (63Hz - 206Hz)<br>Công suất : 34W<br>Cổng kết nối : AUX, Bluetooth<br>Bluetooth : 5.0<br>Hệ thống loa : 2.1<br>Kích thước : R/L: 120mm x 151mm x 125mm, SW: 164mm x 200mm x 280mm (W x H x D)<br>Khối lượng : 2,2 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 1.280.000** |
| 83 | Loa Bluetooth EDIFIER MP230 - Nâu                             | Loa di động không dây kết nối qua Bluetooth .<br>Tính năng : Tần số đáp ứng: 70Hz - 13kHz, Thời lượng pin: 2500mAh<br>Công suất : 20W<br>Cổng kết nối : Bluetooth, TF card, AUX, USB-C port<br>Bluetooth : 5.0<br>Kích thước : 164mm x 84.3mm x 108.8mm (W x H x D)<br>Khối lượng : 850 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 1,590,000   |
| 84 | Loa Bluetooth EDIFIER MP230 - Đen xanh , Đen cổ điển , Trắng, | Loa di động không dây kết nối qua Bluetooth .<br>Tính năng : Tần số đáp ứng: 70Hz - 13kHz, Thời lượng pin: 2500mAh<br>Công suất : 20W<br>Cổng kết nối : Bluetooth, TF card, AUX, USB-C port<br>Bluetooth : 5.0<br>Kích thước : 164mm x 84.3mm x 108.8mm (W x H x D)<br>Khối lượng : 850 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 1,590,000   |
| 85 | Loa Bluetooth EDIFIER G2000                                   | Loa di động không dây kết nối qua Bluetooth : KÍCH THƯỚC NHỎ, CÔNG SUẤT LỚN 32W<br>- Âm thanh sống động với âm bass mạnh mẽ dựa trên công nghệ âm thanh của hãng Edifier. Với kích thước cực kì nhỏ gọn giúp dễ dàng di chuyển, sắp xếp trong quá trình sử dụng<br>- ĐÈN LED RGB SÓNG ĐỘNG : Hiệu ứng ánh sáng RGB 16.8 triệu màu được thể hiện qua hệ thống đèn led hai bên tạo nên một phong cách thời thượng, nổi bật hơn và dễ nhận biết trong bóng tối.<br>- KHẢ NĂNG TƯƠNG THÍCH RỘNG : Tương thích với nhiều loại giao diện như Bluetooth, USB và AUX 3,5 mm<br>- ÂM THANH CHẤT LƯỢNG CAO: Edifier G2000 được trang bị 2 loa toàn dải kích thước 2,75 inch cho âm thanh rõ ràng và mạnh mẽ.<br>- BLUETOOTH V5.1 : Loa Edifier G2000 được trang bị Bluetooth 5.1 cho phép kết nối không dây với các thiết bị | 12th | 1,230,000   |
| 86 | Loa Bluetooth EDIFIER G1500 MAX - Đen                         | Loa không dây kết nối qua Bluetooth .<br>- Tính năng : Tần số đáp ứng: 93Hz - 20kHz<br>- Công suất : 30W<br>- Cổng kết nối : Bluetooth, USB-A, USB-C, 3.5mm AUX<br>- Bluetooth : 5.3<br>- Hệ thống loa : 2.1<br>Khối lượng : 2,62 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 1,419,000   |
| 87 | Loa Bluetooth EDIFIER MR3 Black - Đen                         | Loa không dây kết nối qua Bluetooth .<br>- Tính năng : Hi-Res Audio, Ứng dụng EDIFIER ConneX, hỗ trợ kết nối Bluetooth không dây<br>- Tần số đáp ứng : 52-40kHz<br>- Công suất : 18W x 2 (RMS)<br>- Cổng kết nối : Đầu vào: TRS, RCA, AUX; Đầu ra: Headphone<br>- Bluetooth : Bluetooth V5.4<br>- Hệ thống loa : 2.0<br>Kích thước : 125 x 200 x 175mm (W x H x D) / Khối lượng : 3,85kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 1,850,000   |
| 88 | Loa Bluetooth EDIFIER MR3 White - Trắng                       | Loa không dây kết nối qua Bluetooth .<br>- Tính năng : Hi-Res Audio, Ứng dụng EDIFIER ConneX, hỗ trợ kết nối Bluetooth không dây<br>- Tần số đáp ứng : 52-40kHz<br>- Công suất : 18W x 2 (RMS)<br>- Cổng kết nối : Đầu vào: TRS, RCA, AUX; Đầu ra: Headphone<br>- Bluetooth : Bluetooth V5.4<br>- Hệ thống loa : 2.0<br>Kích thước : 125 x 200 x 175mm (W x H x D) / Khối lượng : 3,85kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 1,850,000   |
| 89 | Loa Bluetooth EDIFIER MR5 (kiểm âm) - Đen                     | Loa Edifier MR5 là loa kiểm âm Bluetooth với một hệ mặt, phên đàn năng cấp toàn diện từ loa Edifier MR5 và MR5 .<br>- Bluetooth 6.0, kết nối ổn định, hỗ trợ đa điểm<br>- Công suất 110W RMS, SPL tối đa 101dB (@1m)<br>- Chứng nhận Hi-Res Audio (có dây) và Hi-Res Audio Wireless (LDAC qua Bluetooth)<br>- Kiến trúc 3 đường tiếng loa bass 5", mid 3.75" và tweeter vòm lùa 1"<br>- Xử lý DSP toàn phần, phân tần chủ động 3 đường tiếng<br>- Đáp tuyến tần số phẳng 46Hz-40kHz, tái tạo chi tiết chính xác<br>- App EDIFIER ConneX chính EQ, hiệu ứng âm thanh                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 3,690,000   |
| 90 | Loa Bluetooth EDIFIER MR5 (kiểm âm) - TRẮNG                   | Loa Edifier MR5 là loa kiểm âm Bluetooth với một hệ mặt, phên đàn năng cấp toàn diện từ loa Edifier MR5 và MR5 .<br>- Bluetooth 6.0, kết nối ổn định, hỗ trợ đa điểm<br>- Công suất 110W RMS, SPL tối đa 101dB (@1m)<br>- Chứng nhận Hi-Res Audio (có dây) và Hi-Res Audio Wireless (LDAC qua Bluetooth)<br>- Kiến trúc 3 đường tiếng loa bass 5", mid 3.75" và tweeter vòm lùa 1"<br>- Xử lý DSP toàn phần, phân tần chủ động 3 đường tiếng<br>- Đáp tuyến tần số phẳng 46Hz-40kHz, tái tạo chi tiết chính xác<br>- App EDIFIER ConneX chính EQ, hiệu ứng âm thanh                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 3,690,000   |
| 91 | Loa bluetooth EDIFIER 2.0 MR4                                 | Loa không dây kết nối qua Bluetooth .<br>Thông số kỹ thuật - BLUETOOTH PHIÊN BẢN V5.0<br>ĐỘ NHẢY ĐẦU VÀO : Đầu vào cân bằng TRS: +4dBu Đầu vào không cân bằng Aux/RCA: -10dBV<br>ĐƠN VỊ ÂM : TỔNG CÔNG SUẤT 21W+21W<br>BỘ woofer 4 inch<br>ĐÁP ỨNG TẦN SỐ 60Hz-20KHz<br>KÍCH THƯỚC LOA HOẠT ĐỘNG : 140x228x197.5mm<br>TỈ LỆ TÍN HIỆU TRÊN NHIỆT ≥85dBA<br>KÍCH THƯỚC LOA THỤ ĐỘNG : 140x228x184mm<br>BỊ BIẾN 0,2%<br>TRỌNG LƯỢNG TÍNH 4,5kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 1,619,000   |
| 92 | Loa bluetooth EDIFIER D12 - Trắng                             | Loa máy tính di động không dây kết nối qua Bluetooth .<br>Tính năng : Kết nối đa thiết bị<br>Tần số đáp ứng : 54 Hz - 20 kHz<br>Công suất : 70W<br>Cổng kết nối : Bluetooth, RCA, AUX<br>Bluetooth : 5.0<br>Kích thước : 359mm x 159mm x 203.5mm (W x H x D)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 1,880,000   |
| 93 | Loa bluetooth EDIFIER D12 - Nâu                               | Loa máy tính di động không dây kết nối qua Bluetooth .<br>Tính năng : Tần số đáp ứng: 54 Hz - 20 kHz, Kết nối đa thiết bị<br>Công suất : 70W<br>Cổng kết nối : Bluetooth, RCA, AUX<br>Bluetooth : 5.0<br>Kích thước : 359mm x 159mm x 203.5mm (W x H x D)<br>Khối lượng : 4,6 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 1,880,000   |
| 94 | Loa Bluetooth EDIFIER R1080BT                                 | Loa máy tính để bàn 2.0 R1080BT - Đen<br>Tính năng : Tần số đáp ứng: 67Hz - 20kHz, Công nghệ xử lý tín hiệu số (DSP)<br>Công suất : 24W<br>Cổng kết nối : Bluetooth, Line In, AUX<br>Bluetooth : 5.1<br>Hệ thống loa : 2.0<br>Kích thước : 155mm x 115mm x 238mm (W x H x D)/ loa<br>Khối lượng : 4 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 1.770.000** |

|     |                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 95  | Loa Bluetooth EDIFIER R1280DBs                                       | Loa máy tính để bàn 2.0 EDIFIER R1280DBs<br>Tính năng : Tần số đáp ứng: 51Hz - 20kHz<br>Công suất : 42W<br>Cổng kết nối : Bluetooth, Line In, Optical, Coaxial<br>Bluetooth : 5.0<br>Hệ thống loa : 2.0<br>Kích thước : 146mm x 234mm x 196mm (W x H x D)<br><del>Khối lượng : 4.8 kg</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 2,290,000   |
| 96  | Loa Bluetooth EDIFIER R1700BT                                        | Loa máy tính để bàn 2.0 EDIFIER R1700BT<br>Tính năng : Tần số đáp ứng: 60Hz - 20kHz<br>Công suất : 66W<br>Cổng kết nối : AUX IN/PC IN, Bluetooth<br>Bluetooth : 5.1<br>Hệ thống loa : 2.0<br>Kích thước : 154mm x 254mm x 214mm (W x H x D)<br><del>Khối lượng : 6.6 kg</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 2.370.000** |
| 97  | Loa Bluetooth EDIFIER R1700BTs - Nâu                                 | Loa máy tính để bàn 2.0 EDIFIER R1700BTs<br>Tính năng : Tần số đáp ứng: 52Hz - 20kHz<br>Công suất : 66W<br>Cổng kết nối : RCA kép, Bluetooth<br>Bluetooth : 5.0<br>Hệ thống loa : 2.0<br>Kích thước : 154mm x 254mm x 214mm (W x H x D)<br><del>Khối lượng : 6.6 kg</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | Liên hệ     |
| 98  | Loa Bluetooth EDIFIER R1855DB - Đen                                  | Loa máy tính để bàn 2.0 EDIFIER R1855DB - Đen<br>Tính năng : Tần số đáp ứng: 60Hz - 20kHz<br>Công suất : 70W<br>Cổng kết nối : Bluetooth, Line In, Optical, Coaxial<br>Bluetooth : 5.1<br>Hệ thống loa : 2.0<br>Kích thước : 155mm x 254mm x 223mm (W x H x D)<br><del>Khối lượng : 7 kg</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | Liên hệ     |
| 99  | Loa bluetooth EDIFIER QD35                                           | Loa Bluetooth để bàn TBC 2023 :<br>Giảm cộng hưởng âm thanh, thiết kế phần tử bậc hai<br>SẠC SIÊU NHANH & ĐIỆN GaN (tối đa 35W)<br>Hệ thống sạc thông minh Gallium Nitride 35W thông qua một cổng USB-C và một<br>Cổng USB-A; Hiệu quả gấp 3 lần trong việc chuyển đổi nhiều hơn so với bộ chuyển đổi tiêu chuẩn<br>DUAL ÂM THANH ĐẦU VÀO ĐỘ PHẢN GIẢI CAO (30W RMS)<br>Cả cổng USB-A và cổng Aux-In đều hỗ trợ tín hiệu Âm thanh độ phân giải cao. Được trang bị<br>bộ khuếch đại âm thanh tiên tiến và công nghệ DSP để tạo ra loa tweeter mạnh mẽ và<br>loa trầm không bị biến dạng; cài đặt EQ tùy chỉnh thông qua ứng dụng Edifier Connect<br>NHIỀU KẾT NỐI Bluetooth, USB-A, Aux-In<br>TƯƠNG TÁC THÂN THIỆN VỚI NGƯỜI DÙNG | 12th | 2.480.000** |
| 100 | Loa EDIFIER T5 Subwoofer                                             | Loa máy tính EDIFIER T5 Subwoofer sở hữu thiết kế dạng thùng kín, khả năng cấp giống như một hộp nhún vuông<br>có kích thước lớn, trên loa còn có các đường vân gỗ tạo vẻ đẹp khá sang trọng. Loa có kích thước khá cân đối<br>278mm x 300mm x 336mm, kết hợp với trọng lượng 13.6kg. Trọng lượng vừa đủ để người dùng có thể di chuyển và<br>bố trí trong không gian phòng có diện tích từ 15 - 20 mét vuông.<br>Tính năng : Chế độ âm trầm kết hợp cùng Low Pass Filter<br>Tần số đáp ứng : 38Hz - 200Hz<br>Công suất : 70W<br>Cổng kết nối : RCA<br>Bluetooth : Không<br>Hệ thống loa : Subwoofer<br>Màu sắc : Đen                                                                                                            | 12th | 2,599,000   |
| 101 | Loa EDIFIER BLUETOOTH không dây EDIFIER ES20 (Đen / Ngà voi (Ivory)) | Tính năng : Tích hợp micro, Chống bụi/nước IP67<br>Giao tiếp : Bluetooth 5.4, Sạc Type-C<br>Tần số đáp ứng : 93 - 19kHz<br>Công suất : 6W (RMS)<br>Màu sắc : Đen / Ngà voi<br>Kích thước : 90.4 x 93.7 x 49.7mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 1,180,000   |
| 102 | Loa EDIFIER BLUETOOTH không dây EDIFIER ES60 (Đen / Ngà voi (Ivory)) | Tính năng : Tích hợp micro, Chống bụi/nước IP66<br>Giao tiếp : Bluetooth 5.4, Sạc Type-C<br>Tần số đáp ứng : 58 - 20kHz<br>Công suất : 34W (RMS)<br>Màu sắc : Đen / Ngà voi<br>Kích thước : 190 x 92 x 98 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 2,280,000   |
| 103 | Loa bluetooth EDIFIER QR65 - Đen                                     | Loa Bluetooth để bàn EDIFIER QR65 - Đen :<br>Tính năng : Tần số đáp ứng: 60Hz - 40kHz, Hi-Res Audio & Wireless, Kháng nước, Kết nối 2 thiết bị, LED RGB (11 màu)<br>Công suất : 70W<br>Cổng kết nối : Bluetooth, RCA, USB (sạc), GaN (sạc nhanh) , Bluetooth : 5.3<br>Hệ thống loa : 2.0<br>Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | Liên hệ     |
| 104 | Loa bluetooth EDIFIER QR65 - Trắng                                   | Loa Bluetooth để bàn EDIFIER QR65 - Trắng :<br>Tính năng : Tần số đáp ứng: 60Hz - 40kHz, Hi-Res Audio & Wireless, Kháng nước, Kết nối 2 thiết bị, LED RGB (11 màu)<br>Công suất : 70W<br>Cổng kết nối : Bluetooth, RCA, USB (sạc), GaN (sạc nhanh) , Bluetooth : 5.3<br>Hệ thống loa : 2.0<br>Màu sắc : Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | Liên hệ     |
| 105 | Loa trợ giảng di động EDIFIER MF3 Black                              | Tính năng : Loa trợ giảng di động, Kênh micro , Tần số đáp ứng: 600Hz - 11kHz<br>Công suất : 3W , Cổng kết nối : AUX x 2 , Màu sắc: Đen<br>Kích thước : 94.1 x 97.2 x 40.5mm (W×H×D)<br><del>Khối lượng : 0.3kg</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | Liên hệ     |
| 106 | Loa trợ giảng di động EDIFIER MF3 White                              | Tính năng : Loa trợ giảng di động, Kênh micro , Tần số đáp ứng: 600Hz - 11kHz<br>Công suất : 3W , Cổng kết nối : AUX x 2 , Màu sắc: Trắng<br>Kích thước : 94.1 x 97.2 x 40.5mm (W×H×D)<br><del>Khối lượng : 0.3kg</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | Liên hệ     |
| 107 | Loa karaoke di động EDIFIER PK305 Gray                               | Tính năng : Loa Karaoke di động , Dung lượng Pin: 6000mAh (sử dụng khoảng 7 giờ)<br>Công suất : 18W<br>Cổng kết nối : 2 x Mic vào, 1 x Mic không dây UHF, Line-in (AUX), USB (Thumbdrive), Thẻ TF<br>Bluetooth : Bluetooth V5.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 2,770,000   |
| 108 | Loa Bluetooth Edifier M60 White                                      | Tính năng : Loa không dây Bluetooth . Hi-Res Audio .<br>- Tần số đáp ứng : 58 - 40kHz<br>- Công suất : 66W (RMS)<br>- Cổng kết nối : Cổng 3.5mm, USB-C<br>- Bluetooth : Bluetooth 5.3<br>- Hệ thống loa : 2.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 3,130,000   |
| 109 | Loa Bluetooth Edifier M60 Black                                      | Tính năng : Loa không dây Bluetooth . Hi-Res Audio .<br>- Tần số đáp ứng : 58 - 40kHz<br>- Công suất : 66W (RMS)<br>- Cổng kết nối : Cổng 3.5mm, USB-C<br>- Bluetooth : Bluetooth 5.3<br>- Hệ thống loa : 2.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 3,130,000   |
| 110 | Loa Bluetooth Edifier M60 Black                                      | Tính năng : Loa không dây Bluetooth . Hi-Res Audio .<br>- Tần số đáp ứng : 58 - 40kHz<br>- Công suất : 66W (RMS)<br>- Cổng kết nối : Cổng 3.5mm, USB-C<br>- Bluetooth : Bluetooth 5.3<br>- Hệ thống loa : 2.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 3,130,000   |

|     |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |           |
|-----|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 111 | Loa Bluetooth Sony SRS-XB100<br>(Màu Đen , Xám , Xanh dương , Cam ) | Loa Sony SRS-XB100 sở hữu thiết kế nhỏ gọn, trọng lượng nhẹ chỉ 310g, cùng dây đeo tiện lợi, giúp bạn dễ dàng mang theo bên mình mọi lúc mọi nơi. Loa Sony SRS-XB100 được trang bị khả năng chống nước, chống bụi chuẩn IP67, giúp bạn thoải mái sử dụng loa ở bất kỳ môi trường nào, dù là trong nhà hay ngoài trời, dù là trời mưa hay trời nắng, được trang bị viên pin dung lượng cao, cho thời gian sử dụng lên đến 16 giờ chỉ với một lần sạc. Bạn có thể thoải mái nghe nhạc cả ngày dài mà không lo hết pin.<br>- Tính năng : DSP X-Balanced, Speaker Unit, Khử tiếng vọng, IP67<br>- Công suất : 5W<br>- Cổng kết nối : USB Type-C (chỉ sạc)<br>- Bluetooth : Bluetooth 5.3<br>- Kích thước : Đường kính 76mm x 95mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 1,190,000 |
| 112 | Loa Bluetooth Sony SRS-ULT10<br>(Màu Trắng , Đen , Cam, Xám)        | Loa Bluetooth Sony SRS-ULT10 là sự kết hợp hoàn hảo giữa công nghệ tiên tiến và thiết kế nhỏ gọn trọng lượng chỉ khoảng 650g, loa rất dễ mang theo mọi lúc mọi nơi. Loa Sony này có khả năng chống nước đạt chuẩn IP67, giúp bảo vệ loa khỏi nước và bụi bẩn. Bạn có thể yên tâm sử dụng loa trong các hoạt động ngoài trời, như đi biển, dã ngoại hay bể bơi mà không lo hư hại , Loa được tích hợp micro đàm thoại. Bạn có thể dễ dàng nhận cuộc gọi mà không cần phải cầm điện thoại, rất tiện lợi khi đi chuyển hoặc trong những cuộc họp ngoài trời.<br>- Tính năng Có micro đàm thoại, ULT Power Sound, IP67<br>- Công suất : 30W<br>- Cổng kết nối : Sạc Type-C<br>- Tần số đáp ứng : 20-20kHz<br>- Bluetooth : Bluetooth 5.3<br>- Kích thước 206 x 77 x 76mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 2,790,000 |
| 113 | Loa Bluetooth Sony ULT Field 3 SRS-ULT30<br>(Màu Trắng , Đen , Xám) | Loa Bluetooth Sony SRS-ULT30 là sự kết hợp hoàn hảo giữa công nghệ tiên tiến và thiết kế nhỏ gọn, loa rất dễ mang theo mọi lúc mọi nơi. Loa Sony này có khả năng chống nước đạt chuẩn IP67, giúp bảo vệ loa khỏi nước và bụi bẩn. Bạn có thể yên tâm sử dụng loa trong các hoạt động ngoài trời, như đi biển, dã ngoại hay bể bơi mà không lo hư hại , Loa được tích hợp micro đàm thoại. Bạn có thể dễ dàng nhận cuộc gọi mà không cần phải cầm điện thoại, rất tiện lợi khi đi chuyển hoặc trong những cuộc họp ngoài trời.<br>- Giao tiếp Bluetooth : 5.2, Sạc Type-C<br>- Thời gian pin sử dụng Sử dụng lên đến 24 giờ<br>- Công suất 40W<br>- Thời gian sạc Khoảng 3.5 giờ<br>- Tính năng chính: Chống nước, Có đèn LED, Điều khiển bằng giọng nói, Kết nối nhiều loa cùng lúc, Có Mic đàm thoại, Chống bụi, Kháng nước chuẩn IP67<br>- Kích thước 25.6 x 7.9 x 11.3cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 3,850,000 |
| 114 | Loa Bluetooth Sony ULT Field 5 SRS-ULT50<br>(Màu Trắng , Đen)       | Loa Bluetooth Sony ULT Field SRS-ULT50 là sự kết hợp hoàn hảo giữa công nghệ tiên tiến và thiết kế nhỏ gọn, loa rất dễ mang theo mọi lúc mọi nơi. Loa Sony này có khả năng chống nước đạt chuẩn IP67, giúp bảo vệ loa khỏi nước và bụi bẩn. Bạn có thể yên tâm sử dụng loa trong các hoạt động ngoài trời, như đi biển, dã ngoại hay bể bơi mà không lo hư hại , Loa được tích hợp micro đàm thoại. Bạn có thể dễ dàng nhận cuộc gọi mà không cần phải cầm điện thoại, rất tiện lợi khi đi chuyển hoặc trong những cuộc họp ngoài trời.<br>- Giao tiếp : Bluetooth 5.3, 1 x Jack 3.5 mm, Sạc cổng Type-C/AC<br>- Thời gian pin sử dụng Dùng khoảng 25 tiếng<br>- Công suất : 110W<br>- Thời gian sạc Sạc khoảng : 3.5 tiếng<br>- Tính năng chính Chống nước, Có đèn LED, Điều khiển bằng giọng nói, Kết nối nhiều loa cùng lúc, - Có Mic đàm thoại, Chống bụi, Kháng nước chuẩn IP67<br>- Kích thước 320 x 144 x 125mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 6,890,000 |
| 115 | Loa không dây di động Sony SRS-XG300/BCSP                           | Loa XG300, Âm thanh tức tức mạnh mẽ sẽ luôn ở bên bạn, với hệ thống âm thanh tích hợp mang theo không khi bơi lội tức sôi động. Tay cầm bắt lên giúp bạn dễ dàng mang theo và chỉ cần gấp lại khi không sử dụng. Được thiết kế loa woofer, loa tweeter phía trước và bộ tần âm thụ động mang đến âm trầm mạnh mẽ và nốt cao sắc nét, cho dù bạn đang nghe nhạc ở bất cứ nơi đâu. Hệ thống chiếu sáng đồng bộ với nhịp điệu âm nhạc và phù hợp với mọi phong cách , cả khi tiệc tùng và sử dụng hằng ngày<br>- Tính năng : IP67 chống nước và bụi , Tay cầm thu gọn<br>- LOAI LOA : Loa woofer ( L / R ) / Loa tweeter ( L / R ) , X-Balanced Speaker Unit<br>- Thời lượng pin 25 giờ và Sạc nhanh<br>- Kết nối : Bluetooth<br>- Kích thước loa vòm: approx ø20mm, Kích thước loa trầm: Khoảng 61mm x 68mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 5,190,000 |
| 116 | Loa không dây di động Sony SRS-XV500<br>(Karaoke)                   | Cắm lấy loa tức tức không dây SRS-XV500 và mang bữa tiệc đi khắp mọi nơi. Chiếc loa này sở hữu âm thanh mạnh mẽ, đèn tích hợp và thời gian sử dụng pin dài—bạn còn có thể cắm micro karaoke vào loa để ca hát thả thâu đêm. Với XV500, bạn có mọi thứ bạn cần để giải trí cho bạn bè và gia đình của mình.<br>- LOAI LOA : Loa woofer ( L / R ) / Loa tweeter ( L / R ) , X-Balanced Speaker Unit cho âm thanh mạnh mẽ<br>- Bộ phận loa tweeter : 2 , Bộ phận loa Woofer : 2<br>- Bộ phận loa tweeter : xấp xỉ 60mm , Bộ phận loa Woofer : xấp xỉ 140mm-140mm<br>- Thời lượng pin 25 giờ và Sạc nhanh<br>- Kết nối : Bluetooth<br>- Chế độ âm thanh :Clear Audio+ , Siêu trầm MEGA BASS , Bước âm vượng : 51, DSEE, băng tần EQ tùy chỉnh 3 , LIVE SOUND<br>- DẢI TRUYỀN TẦN SỐ : 20 Hz – 20.000 Hz (lấy mẫu 44,1 kHz)<br>- Dải tần số: 2.4GHz<br>- Tần hưởng niềm vui với với ngõ vào micro karaoke và ghi-ta                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 9,790,000 |
| 117 | Loa Razer Leviathan V2 X Gaming Soundbar<br>(RZ05-04280100-R3M1)    | Loa Razer Leviathan V2 X Gaming Soundbar (RZ05-04280100-R3M1) mang đến trải nghiệm đắm chìm trong cả hình ảnh và âm thanh, được hỗ trợ bởi Bluetooth 5.0 có độ trễ thấp để sử dụng liên mạch trên PC và thiết bị di động. Loa Razer Leviathan V2 chiếu sáng không gian của bạn với 18 vùng đèn sáng, vô số hiệu ứng ánh sáng động trong trò chơi, trải nghiệm khả năng tùy chỉnh RGB đầy đủ.<br>Loa Razer Leviathan V2 X được trang bị 2 full range drivers và 2 bộ tần âm thụ động để mang lại độ rõ nét và độ sâu cộng hưởng. Razer Leviathan mang đến trải nghiệm âm thanh hấp dẫn trong mọi hoạt động giải trí của bạn. Giọng nói của bạn sẽ được chiếc loa Razer Leviathan tự động cân bằng để bù đắp sự khác biệt về âm lượng và khoảng cách so với loa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 2,670,000 |
| 118 | Loa Razer Nommo V2 X - 2.0 PC Gaming (RZ05-04760100-R3G1)           | Loa Razer Nommo V2 X - 2.0 PC Gaming giúp khai thác toàn bộ âm thanh, trải nghiệm trình duyệt miễn phí các tiện ích và chứng nhận bởi THX Spatial Audio khiến bạn đắm chìm trong giải trí.<br>Loa Razer Nommo có thiết kế full range drivers 3" được điều chỉnh để mang lại độ rõ nét riêng biệt trên dải âm thanh và tạo ra âm thanh cân bằng tốt cho mọi hoạt động giải trí của bạn.<br>Loa Razer Nommo V2 X kết nối mạnh mẽ trên nhiều nền tảng khác nhau như PC, PlayStation 4 và 5 qua USB hoặc ghép nối với thiết bị di động, Nintendo Switch của bạn qua Bluetooth.<br>Tính năng : Tần số: 75 Hz – 20 kHz; 10 băng tần EQ tùy chỉnh, Cổng kết nối : USB, Bluetooth , Bluetooth 5.0, Hệ Chroma™ RGB., mang đến trải nghiệm đắm chìm trong cả hình ảnh và âm thanh. Sản phẩm sở hữu Bluetooth 5.2 có độ trễ thấp và thoải mái sử dụng liên tục trên PC hay thiết bị di động.<br>Cả 2 loa đều là loa full-range driver, hệ thống âm thanh all-in-one của Razer được thiết kế để cung cấp âm thanh toàn dải, độ trung thực cao, nâng cao trải nghiệm âm thanh của bạn. Âm thanh vòm 7.1 hiện đại với độ chính xác cao, cho phép âm trường trung thực và chi tiết hơn, làm cho phim, trò chơi và âm nhạc trở nên sống động hơn bao giờ hết.<br>Hãy tinh chỉnh soundbar phù hợp nhất với nhu cầu giải trí của bạn bằng phần mềm được thiết kế nhằm mang lại nhiều quyền kiểm soát và thuận tiện hơn. Với 18 vùng chiếu sáng, người dùng hoàn toàn có thể tùy chỉnh sao cho phù hợp với trải nghiệm của bản thân.<br>Cổng kết nối : USB , Bluetooth : Bluetooth 5.2 , Hệ thống loa : Soundbar & Subwoofer , Other Supports : Đèn led | 12th | 3,450,000 |
| 119 | Loa Razer Leviathan V2 Gaming (RZ05-03920100-R3G1)                  | Hệ thống loa Razer Nommo V2 - 2.1 PC Gaming với thiết kế loa Subwoofer cho âm thanh trầm có độ trung thực cao. Sản phẩm được hỗ trợ bởi THX® Spatial Audio và Razer Chroma™ RGB, để bạn có trải nghiệm tuyệt vời cả về hình ảnh lẫn âm thanh.<br>Âm thanh tự nhiên, bass mạnh mẽ<br>Loa Razer Nommo V2 có thiết kế full range drivers 3", cả 2 đều được trang bị phase nhôm giúp giảm thiểu phản xạ âm thanh trong môi trường. Điều này giúp mẫu loa Razer này tái tạo âm thanh chính xác, tự nhiên và trong trẻo hơn. Loa Sub 5.5" mang lại âm trầm sâu lắng để nâng cao trải nghiệm giải trí, nghe và cảm nhận âm trầm vang khắp căn phòng của bạn.<br>- Tính năng : Tần số đáp ứng: 40 Hz – 20 kHz; 10 băng tần EQ tùy chỉnh<br>- Cổng kết nối : USB<br>- Bluetooth : Bluetooth 5.3<br>- Hệ thống loa : 2.1 Speakers and Subwoofer                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 5,950,000 |
| 120 | Loa Razer Nommo V2 - 2.1 PC Gaming (RZ05-04750100-R3G1)             | Hệ thống loa Razer Nommo V2 - 2.1 PC Gaming với thiết kế loa Subwoofer cho âm thanh trầm có độ trung thực cao. Sản phẩm được hỗ trợ bởi THX® Spatial Audio và Razer Chroma™ RGB, để bạn có trải nghiệm tuyệt vời cả về hình ảnh lẫn âm thanh.<br>Âm thanh tự nhiên, bass mạnh mẽ<br>Loa Razer Nommo V2 có thiết kế full range drivers 3", cả 2 đều được trang bị phase nhôm giúp giảm thiểu phản xạ âm thanh trong môi trường. Điều này giúp mẫu loa Razer này tái tạo âm thanh chính xác, tự nhiên và trong trẻo hơn. Loa Sub 5.5" mang lại âm trầm sâu lắng để nâng cao trải nghiệm giải trí, nghe và cảm nhận âm trầm vang khắp căn phòng của bạn.<br>- Tính năng : Tần số đáp ứng: 40 Hz – 20 kHz; 10 băng tần EQ tùy chỉnh<br>- Cổng kết nối : USB<br>- Bluetooth : Bluetooth 5.3<br>- Hệ thống loa : 2.1 Speakers and Subwoofer                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 6,250,000 |

|                                                                                             |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 121                                                                                         | Loa bluetooth Baseus AeQur VO20 Portable Black (A20067900117-00)   | Loa Baseus AeQur VO20 Portable sở hữu thiết kế nhỏ gọn, trọng lượng chỉ 500g, dễ dàng mang theo bên mình mọi lúc mọi nơi.<br>Lớp vỏ ngoài được làm từ vật liệu ABS + PC cao cấp, cho độ bền bỉ cao và khả năng chống va đập tốt. Dây đeo tích hợp giúp bạn dễ dàng treo loa lên balo, móc khóa hoặc bất cứ đâu bạn muốn.<br>- Tính năng : Âm thanh Bass Subwoofer, Chống nước IPX5<br>- Công suất : 15W<br>- Cổng kết nối : Type-C (Cổng sạc)<br>- Bluetooth : Bluetooth 5.3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 780,000   |
| 122                                                                                         | Loa bluetooth Sony SRS-XB100 ( Silver , Orange , Blue , Black )    | Loại kết nối của loa : Loa không dây<br>Tính năng đặc biệt : DSP X-Balanced, Speaker Unit, Khử tiếng vọng<br>Công suất : 5W<br>Cổng kết nối : USB Type-C (chỉ sạc)<br>Bluetooth : Bluetooth 5.3<br>Màu sắc : Bạc , Cam , Xanh , Đen<br>Kích thước : Đường kính 76mm x 95mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 1,280,000 |
| 123                                                                                         | Loa Bluetooth Sony SRS-ULT10 (Black)                               | Loại kết nối của loa : Loa không dây<br>- Tính năng : Có micro đàm thoại, ULT Power Sound, IP67<br>- Tần số đáp ứng : 20-20kHz<br>- Công suất : 30W<br>- Cổng kết nối : Sạc Type-C<br>- Bluetooth : Bluetooth 5.3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 2,970,000 |
| 124                                                                                         | Loa hội nghị Jabra Speak2 40 MS Teams                              | Màu sắc : Đen, Kích thước : 205 x 77 x 76mm<br>Loa hội nghị Jabra Speak2 40 MS Teams cho phép người dùng tận hưởng trải nghiệm giao tiếp 2 chiều chất lượng cao. Loa Speak2 được thiết kế cho công việc hỗn hợp, với dải loa 50mm tiên tiến cung cấp dải âm thanh trong tần số từ 100Hz đến 20000Hz.<br>Loa hội nghị Jabra Speak2 40 MS Teams đi kèm với bộ chuyển đổi USB-A và USB-C tích hợp trên cùng 1 cáp để chạy dễ dàng hơn. Với các điều khiển đơn giản, bạn dễ dàng quản lý cài đặt âm thanh, điều chỉnh âm lượng và tắt/bật tiếng micro khi cần trên Jabra Speak2.<br>Với thời lượng pin lên đến 12 giờ cùng khả năng chống chịu nước và bụi đạt chuẩn IP64, mẫu loa hội nghị này có thể được sử dụng mọi lúc mọi nơi. Sản phẩm còn tương thích trên nhiều nền tảng kể cả những ứng dụng hàng đầu như Ms Team, Google Meet....<br>Cổng kết nối : USB-A và USB-C tích hợp, Bluetooth : Không, Hệ thống loa : Loa hội nghị, Other Supports | 24th | 3,350,000 |
| 125                                                                                         | Loa hội nghị Jabra Speak2 40 UC (2740-209)                         | Tính năng : Loa hội nghị tích hợp loa, mic đa hướng, chống nước IP 64, Pin âm điện điều khiển cảm ứng, Pin sử dụng lên tới 12 giờ; Thiết bị hợp cho 1-4 người<br>- Cổng kết nối : USB-A và USB-C tích hợp<br>- Bluetooth : Không<br>- Màu sắc : Đen<br>- Kích thước : 142 x 46.5 x 139mm, Khối lượng : 245g<br>Speak2 40 UC (2740-209) là loa hội nghị chuyên nghiệp, giúp nâng cao trải nghiệm giao tiếp với âm thanh sắc nét, micro đa hướng và thiết kế linh hoạt. Đây là lựa chọn lý tưởng cho các doanh nghiệp và cá nhân cần một giải pháp họp hiệu quả. Được trang bị loa và micro đa hướng, loa hội nghị Jabra mang đến chất lượng âm thanh rõ nét, giảm tiếng ồn hiệu quả, đảm bảo giọng nói truyền tải trung thực trong không gian phòng họp từ 1-4 người.<br>Loa hội nghị Jabra Speak2 40 UC sở hữu thiết kế sang trọng với tông màu đen, kích thước chỉ 142 x 46.5                                                                     | 24th | 3,370,000 |
| 126                                                                                         | Loa hội nghị Jabra Speak2 55 UC (2755-109)                         | Tính năng : Tích hợp 4 micro, Giảm tiếng ồn, Acoustic echo cancellation (AEC), Voice Level Normalization<br>- Tần số đáp ứng : Tần số 100Hz - 20000Hz<br>- Cổng kết nối : USB-C, USB-A hoặc Bluetooth (chỉ dành cho smartphone/tablet)<br>- Bluetooth : Bluetooth 5.1 (for smartphone/tablet only)<br>- Màu sắc : Xám đen<br>- Kích thước : 120mm x 33mm (2xH)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 3,950,000 |
| 127                                                                                         | Loa hội nghị Jabra Speak 510 MS                                    | Loa Jabra SPEAK 510 có các nút điều khiển mềm mại được tích hợp ngay trên thiết bị. Do đó, chỉ cần chạm vào nút chức năng có thể sử dụng như tăng/giảm âm lượng, nút mute...Ngoài ra, còn có đèn nhỏ Led ngay trên bề mặt thiết bị để biểu thị trạng thái. Thường đèn led có màu xanh và đỏ biểu thị kết nối sẵn sàng và ngược lại. Chỉ cần đặt điện thoại thông minh của bạn đặt gần thiết bị jabra 510 có thể kết nối bluetooth dễ dàng.<br>Loa có thể di chuyển tự do trong phạm vi 100m nhờ kết nối Bluetooth Class 1. Ngoài ra, Loa còn hỗ trợ kết nối USB cho các thiết bị không hỗ trợ Bluetooth. Có thể sạc pin khi đang sử dụng qua laptop bằng cổng USB. Được chứng nhận Microsoft Skype cho doanh nghiệp                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 3,250,000 |
| 128                                                                                         | Loa hội nghị Jabra Speak2 55 MS Teams                              | Loa Hội nghị Jabra Speak2 55 MS Teams Thiết lập cuộc gọi hội nghị nhanh chóng với tính năng plug and play Nhận cuộc gọi hội nghị qua kết nối Bluetooth hoặc USB Type A và C được tích hợp. Thời gian trò chuyện tối đa 12 giờ liên tục.<br>Thiết kế nhỏ gọn<br>Thiết kế mỏng và cực kỳ nhỏ gọn, trọng lượng nhẹ và tinh thẩm mỹ cao đó là giải pháp hoàn hảo trong mọi hội nghị Âm thanh chất lượng cao<br>Kết nối đa dạng các thiết bị như: Smartphone, máy tính, tablet. Chất lượng âm thanh trong trẻo, rõ ràng. Tích hợp tính năng full duplex cho phép người nói và nghe đồng thời không có độ trễ. Rất phù hợp với các cuộc hội nghị. Tự động cân bằng giọng nói giữa cuộc họp bất kể người nói to hay nhỏ<br>Bạn có thể kết nối dễ dàng với máy tính qua đầu USB Type A và C tích hợp trong một hoặc điện thoại thông minh<br>Độ phân giải : Không camera , Giao tiếp : USB C or USB A, Bluetooth 5.1 . Âm thanh : Loa 50mm; Tần số 100Hz - | 24th | 3,950,000 |
| 129                                                                                         | Loa hội nghị Jabra Speak2 75 MS Teams                              | Loa Hội nghị Jabra Speak2 75 MS Teams : Thiết lập cuộc gọi hội nghị nhanh chóng .<br>Tính năng : Full duplex (thu và phát đồng thời), Mic đa hướng rộng, Kháng nước và bụi IP64<br>Cổng kết nối : USB Type A và C, Bluetooth (chỉ dành cho điện thoại thông minh/máy tính bảng)<br>Bluetooth : Bluetooth 5.2<br>Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 7,250,000 |
| 130                                                                                         | Loa hội nghị Jabra Speak 750 UC                                    | Loa hội nghị Jabra Speak 750 UC - Thiết lập cuộc gọi hội nghị nhanh chóng .<br>Tính năng : Mic đa hướng rộng<br>Công suất : 10W<br>Cổng kết nối : Cổng USB 2.0, Link 370 không dây, Bluetooth.<br>Bluetooth : Bluetooth 4.2<br>Hệ thống loa : Loa Hội nghị<br>Màu sắc : Đen, Kích thước : 155 x 152 x 55 mm, Khối lượng : 301g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 6,950,000 |
| 131                                                                                         | Loa hội nghị Jabra Speak2 75 UC (2755-209)                         | Loa Hội Nghị Jabra sở hữu thiết kế nhỏ gọn, màu đen sang trọng, dễ dàng mang theo và sử dụng ở bất kỳ đâu. Sản phẩm hỗ trợ kết nối USB Type A và C trên cùng một cáp, cùng với Bluetooth 5.2, cho phép kết nối nhanh chóng với máy tính, điện thoại thông minh và máy tính bảng. Lưu ý rằng Bluetooth chỉ dành cho điện thoại thông minh và máy tính bảng.<br>- Được trang bị công nghệ Full Duplex, Loa Hội Nghị Jabra Speak2 75 UC cho phép thu và phát âm thanh đồng thời, giúp cuộc trò chuyện trở nên tự nhiên và liên mạch.<br>- Tính năng : Full duplex (thu và phát đồng thời), Mic đa hướng rộng, Kháng nước và bụi IP64<br>- Cổng kết nối : USB Type A và C, Bluetooth (chỉ dành cho điện thoại thông minh/máy tính bảng)                                                                                                                                                                                                                | 24th | 7,250,000 |
| MICROPHONE , TAI NGHE CÓ DÂY , TAI NGHE KHÔNG DÂY , TAI NGHE BLUETOOTH , TAI NGHE GAME .... |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |           |
| 1                                                                                           | Microphone dùng để livestream, hát Karaoke Ugreen 10931            | Tính năng: Micro thu âm cho PC/ Laptop, điện thoại,...<br>Chiều dài cáp 3.5mm: 1m . Cổng kết nối: 3.5mm . Định hướng: Cardioid<br>SPL: 94dB SPL @1KHz . Trở kháng đầu ra: 2.2 Kohm . THD: ≤ 1% @1KHz. VBB: 1-10V<br>Tần số đáp ứng: 100Hz-10Khz<br>• Micro livestream Ugreen 10931 là thiết bị kết nối với PC, Điện Thoại, Laptop,... dùng để hỗ trợ thu âm live stream được kết nối qua cổng 3.5mm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 350,000   |
| 2                                                                                           | Micro thu âm Livestream để bàn cổng USB & Audio 3.5mm Ugreen 90416 | Tính năng: Micro thu âm USB cho PC/ Laptop, điện thoại,...<br>Cổng kết nối: USB-C<br>Định hướng: Đa hướng<br>SPL: 94dB SPL @1KHz<br>Trở kháng đầu ra: 2.2K ohm<br>SNR: >70dB<br>Tần số: 16bit/ 48KHz<br>Tần số đáp ứng: 100Hz-15000Hz<br>Tương thích hệ điều hành: Windows/ Linux/ macOS,...<br>Thiết bị phù hợp: PC và điện thoại ( Mic có thể kết nối với điện thoại thông qua dây USB-C 2 đầu)<br><br>Micro thu âm Livestream để bàn Ugreen 90416 là phụ kiện hỗ trợ thu âm kết nối với máy tính, laptop thông qua cổng USB. Micro để bàn Ugreen khả năng xoay 360 độ, lọc âm khử tiếng ồn tốt hoàn hảo khi dùng Livestream, thu âm, hội nghị, họp trực tuyến....                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | Liên hệ   |



BAO GIA

|    |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |             |
|----|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------|
| 3  | Microphone để bàn cổng USB Ugreen 10934                                 | Tính năng: Micro thu âm USB cho PC, Laptop, điện thoại,...<br>Micro USB để bàn , Chiều dài cáp ~ gần 1.5m , chống ồn thông minh, tắt tiếng một phím mô hình đa hướng, cắm và sử dụng<br>Độ phân giải: 16bit/48KHz, Tần số âm thanh: 100-15000Hz, Điện áp tăng áp: >0,7Vrms SNR: > 65dB (Tắt giảm tiếng ồn), > 90dB (Bật giảm tiếng ồn)<br>Điện áp đầu vào định mức: 4,75-5,25V=, Mức dòng: > 0,7 Vrms<br>Hệ thống tương thích: Windows 7/8.1/10/11/Linux/macOS,<br>Thiết bị phù hợp: PC và điện thoại<br><del>Micro để bàn cổng USB Ugreen 10934 là thiết bị kết nối với PC, Điện Thoại, Laptop, thông qua cổng USB</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th  | Liên hệ     |
| 4  | MICROPHONE Senic SM-098                                                 | <b>Kết Nối: Jack 3.5mm (mic),Microphone tầm trung, kiểu dáng đơn giản, dành cho người sử dụng muốn ghi âm tốt hơn so với những tai nghe có microphone loại thông thường</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | N/A   | 189,000     |
| 5  | Micro không dây Soundmax MC-01                                          | Chiều dài : 3.5mm, Thời gian sử dụng cho loa, máy tính, laptop , Tần số đáp ứng : 20Hz - 20KHz , Độ nhạy : 90 dBm, Nguồn : DC 3.0V - 3V, Pin : 400mAh 3.7V , Thời gian sử dụng Trên 5 tiếng , Tính năng: Micro khử ồn<br>SoundMax MC-01 là bộ micro thu phát tín hiệu âm thanh không dây, có thể dùng để đeo tai hoặc cầm tay, sản phẩm kết nối được với nhiều thiết bị như: loa, amply, mixer,... thông qua jack 3.5mm hoặc 6.0mm<br>Micro không dây 2.4GHz sử dụng mã nhận dạng kỹ thuật số được mã hóa (tất cả quá trình mã hóa/giải mã đều bằng kỹ thuật số). Thiết kế bên ngoài tiện lợi, truyền âm tốt, có giọng nói rõ, chống nhiễu mạnh, giải quyết hoàn toàn tình trạng bị nhiễu tần số tín hiệu ở các loại micro không dây truyền thống.<br>Khoảng cách kết nối lên đến 80m (không vật cản). Ưu điểm:<br><del>Sử dụng công nghệ kết nối qua sóng wireless tần số 2.4GHz loại bỏ nhiễu tương bị nhiễu tín hiệu</del> | N/A   | 659,000     |
| 6  | Tai nghe không dây Bluetooth EDIFIER X2S                                | Tai nghe không dây : Bluetooth 5.3 mới nhất cho nghe nhạc hoặc đàm thoại rảnh tay<br>Tính năng đặc trưng:<br>Thời gian chơi: 6+18=24 giờ<br>Sạc nhanh: 10 phút = 1h<br>Phiên bản Bluetooth: 5.3<br>Kích thước trình điều khiển: Φ13mm<br>Chế độ trò chơi có độ trễ thấp: Có<br>Hỗ trợ ứng dụng: Có<br>Xếp hạng IP: IP54<br>Cáp sạc: Type-C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | **289.000   |
| 7  | Tai nghe không dây Bluetooth EDIFIER WH700NB                            | Tai nghe không dây : Bluetooth kiểu choàng đầu , Microphone tích hợp<br>Tính năng đặc trưng:<br>Tai nghe âm thanh nổi Bluetooth khử tiếng ồn chủ động<br>Giao tiếp : Bluetooth 5.3, Cổng sạc Type-C<br>Tần số đáp ứng : 20Hz - 20KHz<br>Kiểu tai nghe : Chụp đầu không dây<br>Khối lượng : 271 g<br>Tai nghe nhẹ đảm bảo vừa vặn thoải mái                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 789,000     |
| 8  | Tai nghe không dây Bluetooth EDIFIER W830NB (Trắng/ Đen/ XAM)           | Tai nghe không dây : Bluetooth kiểu choàng đầu . Microphone tích hợp<br>Tính năng : Chống ồn đàm thoại ENC, Sạc nhanh<br>Giao tiếp : Bluetooth 5.4<br>Tần số đáp ứng:20Hz - 40kHz<br>Kiểu tai nghe:Tai nghe Bluetooth chụp tai<br>Khối lượng : 267g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 1,370,000   |
| 9  | Tai nghe không dây Bluetooth EDIFIER W820NB Plus                        | Tai nghe không dây : Bluetooth kiểu choàng đầu . Microphone tích hợp<br>Tính năng đặc trưng:<br>Tai nghe âm thanh nổi Bluetooth khử tiếng ồn chủ động<br>1. Chuẩn âm thanh Hi-Res<br>2. Công nghệ chống ồn chủ động<br>3. Chế độ âm thanh xung quanh<br>4. Micrô tích hợp<br>5. Khử tiếng ồn DNN (mạng lưới thần kinh sâu)<br>6. Trình điều khiển lớn với màng loa titan<br>7. Độ trễ thấp cho chế độ chơi game<br>8. Phát lại liên tục lên tới 49 giờ<br><del>9. Tai nghe nhẹ đảm bảo vừa vặn thoải mái</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | **998.000   |
| 10 | Tai nghe không dây Bluetooth EDIFIER WH950NB                            | Tai nghe không dây : Bluetooth kiểu choàng đầu . Microphone tích hợp<br>Tính năng đặc trưng:<br>Tai nghe âm thanh nổi Bluetooth khử tiếng ồn chủ động<br>Giao tiếp : Bluetooth 5.3, Cổng sạc Type-C<br>Tần số đáp ứng : 20Hz - 40kHz<br>Kiểu tai nghe : Chụp đầu không dây<br>Chiều dài dây : Không dây, Phạm vi hoạt động: 10m<br>Khối lượng : 296 ± 1 g<br>Tai nghe nhẹ đảm bảo vừa vặn thoải mái                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | **2.165.000 |
| 11 | Tai nghe không dây Bluetooth EDIFIER ES850NB (Đen , Trắng , hồng , Nâu) | Tai nghe không dây : Bluetooth kiểu choàng đầu . Microphone tích hợp<br>Tính năng đặc trưng:<br>Tai nghe âm thanh nổi Bluetooth khử tiếng ồn chủ động<br>Giao tiếp : Bluetooth 5.4, Cổng sạc Type-C<br>Tần số đáp ứng : 20Hz - 40kHz<br>Kiểu tai nghe : Chụp đầu không dây<br>Chiều dài dây : Không dây, Phạm vi hoạt động: 10m<br>Khối lượng :Khoảng 265g<br>Tai nghe nhẹ đảm bảo vừa vặn thoải mái                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 2,180,000   |
| 12 | Tai nghe không dây Bluetooth 5.0 màu đen HiTune T1 Ugreen 80651         | Màu : Đen<br>mic Chống ồn môi trường<br>Sạc nhanh USB-C<br>Bluetooth 5.0<br>Thiết kế công thái học với góc 30 °                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th  | Liên hệ     |
| 13 | Tai nghe không dây Bluetooth 5.0 Hitune T1 Ugreen 80650                 | Phiên bản: Bluetooth 5.0<br>Cấu hình: HSP, HFP, AVRCP, A2DP<br>Tần số Bluetooth: 2400MHz-2483.5MHz<br>Phạm vi Bluetooth: 10m<br>Codec: AAC, SBC<br>Thời gian hoạt động: Chơi nhạc 5 giờ trong một lần sạc ; Chơi nhạc 24 giờ với hộp sạc<br>Dung lượng hộp sạc: 500mAh 3.7V (1.85Wh)<br>Sạc điện áp giới hạn: 5.25V<br>Cổng sạc: USB-C<br>Sạc đầy tai nghe: 1,5 giờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th  | Liên hệ     |
| 14 | Tai nghe nhét tai có dây cổng USB Type-C UGREEN 60700                   | Cắm: USB Type-C . Màu trắng . Chiều dài 1.2m . có micrô tích hợp, có điều khiển âm lượng<br>Phương thức kết nối: Có dây với đầu cắm USB Type-C<br>Khả năng tương thích: Điện thoại, máy tính bảng, v.v                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12h   | Liên hệ     |
| 15 | Tai nghe nhét tai cổng Lightning Ugreen 80649 (Màu Trắng)               | Tai nghe nhét tai cổng Lightning có điều khiển âm lượng<br>Chứng nhận chip MFI<br>Tương thích với tất cả các mobile iOS<br>Nút nhận / từ chối cuộc gọi, điều chỉnh âm lượng, thay đổi bài hát, tạm dừng nhạc, đánh thức Siri                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12h   | Liên hệ     |
| 16 | Tai nghe nhét tai cổng Lightning Ugreen 30631 (Màu Đen)                 | Tai nghe nhét tai cổng Lightning có điều khiển âm lượng<br>Chứng nhận chip MFI<br>Tương thích với tất cả các mobile iOS<br>Nút nhận / từ chối cuộc gọi, điều chỉnh âm lượng, thay đổi bài hát, tạm dừng nhạc, đánh thức Siri                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12h   | Liên hệ     |
| 17 | Tai nghe Bluetooth 5.4 ( kẹp tai ) UGREEN 45785                         | Màu sắc: Đen . Phiên bản: Bluetooth 5.4. Cuộc gọi không tiếng ồn hỗ trợ AI. 2 micrô . Chống nước IPX5<br>Đeo thoải mái và ổn định mới, một cách đeo tai nghe mới, dựa vào kẹp tai, thoải mái và ổn định<br>Phạm vi Bluetooth: 10m , Bluetooth: HFP/AVRCP/A2DP<br>Tai nghe nhét tai: 50mAh 3.7V (0,185Wh) Hộp sạc: 500mAh 3,7V (1,85Wh) .<br>Tai nghe nhét tai sạc: Khoảng 1,5 giờ . Hộp sạc sạc: Khoảng 2 giờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12h   | 415,000     |

|    |                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |           |
|----|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 18 | Tai nghe Bluetooth 5.4 ( kẹp tai ) UGREEN 45786                              | Màu sắc: Trắng . Phiên bản: Bluetooth 5.4. Cuộc gọi không tiếng ồn hỗ trợ AI. 2 micro . Chống nước IPX5<br>Đeo thoải mái và ổn định mới, một cách đeo tai nghe mới, dựa vào kẹp tai, thoải mái và ổn định<br>Phạm vi Bluetooth: 10m . Bluetooth: HFP/AVRCP/A2DP<br>Tai nghe nhét tai: 50mAh 3.7V (0,185Wh) Hộp sạc: 500mAh 3.7V (1,85Wh) .<br>Tai nghe nhét tai sạc: Khoảng 1,5 giờ . Hộp sạc sạc: Khoảng 2 giờ . Cổng sạc: USB-C                                                                                                                                                             | 12h  | 399,000   |
| 19 | Tai nghe nhét tai Bluetooth 5.4 UGREEN 45110                                 | Màu sắc: Trắng . Bluetooth 5.4 . Chống ồn AI Cuộc gọi không ồn với công nghệ AI . 3. Số lượng micro 2 micro<br>Kháng nước IPX5 . Phạm vi kết nối Bluetooth 10m . Cổng sạc USB-C<br>Dung lượng pin Tai nghe: 34mAh 3.85V (0.131Wh) . . Cổng sạc: 440mAh 3.7V (1.63Wh)<br>Thời gian sử dụng tối đa Khoảng 5.5 giờ phát nhạc khi sạc đầy . tối đa Khoảng 28 giờ phát nhạc kèm hộp sạc<br>Thời gian sạc tai nghe Khoảng 1.5 giờ . Thời gian sạc hộp sạc Khoảng 2 giờ                                                                                                                              | 12h  | 415,000   |
| 20 | Tai nghe nhét tai Bluetooth 5.4 UGREEN 35725                                 | Màu sắc: Trắng . Phiên bản Bluetooth Bluetooth 5.4. Chống ồn chủ động (ANC) Giảm tiếng ồn lên đến 30dB<br>Công nghệ khử tiếng ồn AI Hỗ trợ cuộc gọi rõ ràng với 4 micro tích hợp . Chống nước IPX5 . Phạm vi Bluetooth 10m<br>Bluetooth HFP, AVRCP, A2DP, BLE, SPP<br>Dung lượng pin Tai nghe: 45mAh (3.7V, 0.166Wh) Hộp sạc: 400mAh (3.7V, 1.48Wh) . Cổng sạc USB-C<br>Thời gian sử dụng tối đa 7.5 giờ nghe nhạc liên tục 30 giờ khi dùng kèm hộp sạc                                                                                                                                       | 12h  | 569,000   |
| 21 | Tai nghe nhét tai Bluetooth 5.3 UGREEN 15158                                 | Tai nghe Bluetooth Màu Trắng , Có micro. Phiên bản: Bluetooth 5.3 - Phạm vi Bluetooth tối đa: 10m<br>Thời gian hoạt động tối đa: Phát nhạc 7h trong một lần sạc: Phát nhạc 30h với hộp sạc<br>Thời gian sạc: Khoảng 1,5 giờ . Cổng sạc: USB-C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12h  | 759,000   |
| 22 | Tai nghe nhét tai có dây cổng 3.5mm (1 JACK) Yison Celebrat G4 có Mic .      | Tai nghe nhét tai có dây cổng 3.5mm (1 JACK) Yison Celebrat G15 :<br>- Tai nghe Có Mic, nút điều khiển âm lượng<br>- Giao tiếp Jack 3.5mm<br>- Tần số dao động : 20HZ-20KHZ ,<br>- Trở kháng : 16Ω +/- 15%<br>- Độ nhạy 92dB +/- 3dB<br>- Công suất định mức : 2mW<br>- Độ dài dây : 1.2m, chất liệu TPE                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 06th | 69,000    |
| 23 | Tai nghe nhét tai có dây cổng 3.5mm (1 JACK) Yison Celebrat G15 có Mic .     | Tai nghe nhét tai có dây cổng 3.5mm (1 JACK) Yison Celebrat G15 :<br>- Tai nghe Có Mic, nút điều khiển âm lượng<br>- Giao tiếp Jack 3.5mm<br>- Tần số đáp ứng 20Hz-20KHz<br>- Khối lượng Khoảng 40g<br>- Độ dài dây : 1.2m, chất liệu TPE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 06th | 89,000    |
| 24 | Tai nghe nhét tai có dây cổng 3.5mm (1 JACK) Yison Celebrat E200 có Mic .    | Tai nghe nhét tai có dây cổng 3.5mm (1 JACK) Yison Celebrat E200 :<br>- Tai nghe Có Mic, nút điều khiển âm lượng<br>- Giao tiếp Jack 3.5mm<br>- Tần số đáp ứng 20Hz-20KHz<br>- Khối lượng Khoảng 40g<br>- Độ dài dây : 1.2m, chất liệu TPE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 06th | 139,000   |
| 25 | Tai nghe nhét tai có dây cổng lightning Yison Celebrat G17 cho IOS có Mic .  | Tai nghe nhét tai có dây cổng lightning Yison Celebrat G17 :<br>- Tai nghe Có Mic, nút điều khiển âm lượng<br>- Chiều dài dây 1.2m<br>- Màu sắc : Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 06th | 109,000   |
| 26 | Tai nghe nhét tai có dây cổng lightning Yison Celebrat E600 cho IOS có Mic . | Tai nghe nhét tai có dây cổng lightning Yison Celebrat E600 :<br>- Tai nghe Có Mic, nút điều khiển âm lượng<br>- Tần số đáp ứng 20Hz-20KHz<br>- Chiều dài dây 1.2m<br>- Màu sắc : Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 06th | 185,000   |
| 27 | Tai nghe nhét tai có dây cổng Type-C Yison Celebrat E400                     | Tai nghe nhét tai có dây cổng Type-C Yison Celebrat E400 :<br>- Tai nghe Có Mic, nút điều khiển âm lượng<br>- Tần số đáp ứng 20Hz-20KHz<br>- Chiều dài dây 1.2m<br>- Màu sắc : Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 06th | 149,000   |
| 28 | Tai nghe nhét tai có dây cổng Type-C Yison Celebrat D12                      | Tai nghe nhét tai có dây cổng Type-C Yison Celebrat D12 :<br>- Tai nghe Có Mic, nút điều khiển âm lượng<br>- Tần số đáp ứng 20Hz-20KHz<br>- Chiều dài dây 1.2m<br>- Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 06th | 139,000   |
| 29 | Tai nghe nhét tai có dây cổng Type-C Yison Celebrat D13                      | Tai nghe nhét tai có dây cổng Type-C Yison Celebrat D13 :<br>- Tai nghe Có Mic, nút điều khiển âm lượng<br>- Tần số đáp ứng 20Hz-20KHz<br>- Chiều dài dây 1.2m<br>- Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 06th | 105,000   |
| 30 | Tai nghe không dây Yison Celebrat Wireless Headset SE7                       | Tai nghe có thiết kế nhỏ gọn, ôm sát tai, tạo cảm giác thoải mái khi sử dụng trong thời gian dài.<br>Vỏ tai nghe được làm từ chất liệu cao cấp, bền bỉ, tạo cảm giác sang trọng.<br>- Phiên bản Bluetooth : 5.0<br>- khoảng cách : 10m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 06th | 189,000   |
| 31 | Tai nghe không dây Yison Celebrat True Wireless Headset W61 (White)          | Tai nghe Yison Celebrat W61 có thiết kế nhét tai gọn gàng, vừa vặn với khuôn tai người dùng, giúp giảm thiểu tiếng ồn từ môi trường bên ngoài và mang lại sự thoải mái khi sử dụng trong thời gian dài. Màu trắng tinh tế, hiện đại của sản phẩm không chỉ dễ phối hợp với nhiều phong cách mà còn tạo cảm giác sang trọng và thanh thoát.<br>- Giao tiếp Bluetooth 5.3; Sạc: Type-C<br>- Tần số đáp ứng 20Hz - 20KHz<br>- Màu sắc Trắng<br>- Kiểu tai nghe Tai nghe không dây nhét tai                                                                                                       | 06th | 459,000   |
| 32 | Tai nghe không dây Yison Celebrat E-Sport Gamer Earphone W54 (White)         | Tai nghe Yison Celebrat E-Sport Gamer Earphone W54 (White) phù hợp cho các hoạt động thể thao hay chơi game di động, với tính năng ENC (Environmental Noise Cancellation) giúp giảm thiểu tiếng ồn xung quanh, đảm bảo chất lượng cuộc gọi và trò chuyện trong game luôn rõ ràng và mượt mà.<br>Bên cạnh đó, tai nghe còn được trang bị hai micro giúp thu âm rõ nét và chính xác, đặc biệt là trong các cuộc gọi hoặc khi giao tiếp trong game.<br>- Giao tiếp Bluetooth 5.3; Sạc: Type-C<br>- Tần số đáp ứng 20Hz - 20KHz<br>- Màu sắc Trắng<br>- Kiểu tai nghe Tai nghe không dây nhét tai | 06th | 579,000   |
| 33 | Tai nghe không dây Yison Celebrat Wireless Headphones A36 (Black)            | Tai nghe Yison Celebrat Wireless Headphones A36 sở hữu thiết kế chụp tai không dây với khả năng gấp gọn, dễ dàng mang theo mọi lúc, mọi nơi. Bạn có thể bỏ tai nghe vào túi xách hoặc balo mà không phải lo lắng về việc chiếm diện tích. Điều này rất tiện lợi cho những chuyến đi xa hoặc khi bạn muốn cất gọn khi không sử dụng.<br>- Giao tiếp Bluetooth 5.3, Cổng 3.5mm, AUX, Thẻ nhớ lên đến 32GB, Sạc Type-C<br>- Tần số đáp ứng 20Hz - 20KHz<br>- Màu sắc Đen<br>- Kiểu tai nghe Tai nghe chụp tai không dây                                                                          | 06th | 399,000   |
| 34 | Tai nghe không dây Yison Celebrat Wireless WIRELESS B5 (Trắng/đen)           | Tai nghe Yison Celebrat Wireless B5 sở hữu thiết kế chụp tai không dây :<br>+ Chip Bluetooth: JL6925F<br>+ Phiên bản Bluetooth: V5.0<br>+ Đơn vị ổ đĩa: 40mm<br>+ Dung lượng pin: 300mAh<br>+ Khoảng Cách truyền dẫn: ≥10m<br>+ Thời gian sạc: Khoảng 1-1,5H<br>+ Điện áp sạc: 5V<br>+ Tần số làm việc: 2402-2480MHZ<br>+ Độ nhạy: -85dBm                                                                                                                                                                                                                                                     | 06th | 429,000   |
| 35 | HEADPHONE nhét tai có dây Pisen AP01 3.5mm (Trắng)                           | Giao tiếp : 3.5mm<br>Tần số đáp ứng : 20Hz-20KHz; Trở kháng: 16Ω<br>Kiểu tai nghe : Tai nghe nhét tai có dây<br>Chiều dài dây : 1.2m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | Liên hệ   |
| 36 | HEADPHONE nhét tai có dây Pisen AP03 3.5mm (Trắng)                           | Giao tiếp : 3.5mm<br>Tần số đáp ứng : 20Hz-20KHz<br>Kiểu tai nghe : Tai nghe nhét tai có dây<br>Chiều dài dây : 1.2m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 170,000** |
| 37 | HEADPHONE nhét tai có dây Pisen Epods XY-EP03 3.5mm (Trắng)                  | Giao tiếp : 3.5mm<br>Tần số đáp ứng : 20Hz-20KHz<br>Kiểu tai nghe : Nhét tai có dây<br>Chiều dài dây : 1.2m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 185,000   |
| 38 | HEADPHONE nhét tai có dây Pisen XY-EP02 3.5mm (White)                        | Giao tiếp : 3.5mm<br>Tần số đáp ứng : 20Hz-20KHz<br>Kiểu tai nghe : Tai nghe nhét tai có dây , Tính năng : Tích hợp micro, chống ồn<br>Chiều dài dây : 1.2m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 199,000   |
| 39 | HEADPHONE nhét tai có dây Pisen SW-TC01 Type-C (White)                       | Giao tiếp : Type-C<br>Tần số đáp ứng : 20Hz-20KHz<br>Kiểu tai nghe : Tai nghe nhét tai có dây , Tính năng : Tích hợp micro, chống ồn<br>Chiều dài dây : 1.2m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | Liên hệ   |
| 40 | HEADPHONE nhét tai có dây Pisen Metalic Semi-In-Ear 3.5mm LV-MM02 (Black)    | Giao tiếp : Jack 3.5mm<br>Tần số đáp ứng : 20Hz-20KHz<br>Kiểu tai nghe : Tai nghe nhét tai có dây , Tính năng : Tích hợp micro, chống ồn<br>Chiều dài dây : 1.2m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 355,000   |

|    |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |           |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 41 | Tai nghe nhét tai không dây Bluetooth PISEN P1 (BHD-TW4)                            | Tai nghe không dây True Wireless PISEN Buds P1<br>- Dung lượng pin tai nghe 30mah<br>- Mã sản phẩm: bhd-tw4<br>- Dung lượng pin hộp sạc 300mah<br>- Phiên bản bluetooth v5.3<br>- Giao diện sạc hộp sạc type-c<br>- Khoảng cách hiệu quả bluetooth : 10m ( mỗi trường mở không rào cản)<br>- Thời gian sạc đầy tai nghe 1.5h                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 449,000   |
| 42 | Tai nghe nhét tai không dây Bluetooth PISEN C3 (BHD-TW10)                           | Tai nghe không dây True Wireless PISEN C3<br>- Kích thước 68-46-26 mm (2.68 1.82 1.03in)<br>- Trọng lượng máy Khoảng 31g (1.09 oz)<br>- Loại pin Pin lithium polymer có thể sạc lại<br>- Sạc đầu vào DC 5V-1A<br>- Dung lượng pin của tai nghe 25 mah 2<br>- Dung lượng pin của hộp sạc 220mAh<br>- dải tần số đáp ứng 20Hz-20KHz<br>- Thời gian sạc Xấp xỉ. 1.5h<br>- Thời gian chờ Xấp xỉ. 25h                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 499,000   |
| 43 | Tai nghe nhét tai không dây Bluetooth PISEN 80 (LV24JL)                             | - <b>Đã bán của tai nghe đơn Xấp xỉ. 5h ( ăm lượng 50%)</b><br>Tai nghe không dây True Wireless PISEN 80<br>- Phiên bản bluetooth v5.3 , khoảng cách kết nối : 10m<br>- Thời lượng pin tổng hợp 15h giải trí không lo gián đoạn, thời gian chờ lên đến 300h<br>- Thời gian sạc : 1.5h<br>- Trọng lượng : mỗi chiếc tai nghe chỉ nặng 3.5g<br>- Giao diện sạc hộp sạc type-c                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 559,000   |
| 44 | Tai nghe nhét tai không dây Bluetooth PISEN P1 PLUS (BHD-TW6)                       | - <b>Driver 13mm, trường âm thanh rộng, dải cân bằng, âm thanh tự nhiên thuần khiết</b><br>Tai nghe không dây True Wireless PISEN P1 PLUS<br>- Kết nối: Bluetooth V5.4 (Công nghệ mới nhất )<br>- Khoảng cách: 10m<br>- Driver: 13mm<br>- Giải mã âm thanh: sbc, aac<br>- Dải tần số: 20hz-20khz<br>- Dung lượng pin tai nghe: 30mah<br>- Loại pin : lithium-ion có thể sạc lại<br>- Dung lượng pin hộp sạc 300mah<br>- <b>Giao diện sạc hộp sạc: type-c</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 549,000   |
| 45 | Tai nghe nhét tai không dây Bluetooth PISEN P2 (BHD-TW13)                           | Tai nghe không dây True Wireless PISEN P2<br>- Phiên bản bluetooth v5.4<br>- Loại pin : pin lithium polymer có thể sạc lại<br>- Điện áp vào: dc 5v - 1a<br>- Dung lượng pin tai nghe: 35ma*2<br>- Dung lượng pin hộp sạc: 400mah<br>- Điện áp định mức 3.7v<br>- Dải tần số: 20hz-20khz<br>- Thời gian sạc : 1.5h<br>- Thời lượng pin : 25h                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 769,000   |
| 46 | Tai nghe nhét tai không dây Bluetooth PISEN OWS (LV25JL)                            | - <b>Thời lượng đơn tai khoảng 5.5h ( ăm lượng 50%)</b><br>Tai nghe không dây True Wireless PISEN OWS (LV25JL) :<br>- Chất liệu ngoài : abs + pc + silica<br>- Kích thước ngoại hình 63.9mm * 90mm * 28mm<br>- Dòng điện đầu vào dc5v/0.5a<br>- Giao diện sạc đầu vào type-c<br>- Phương pháp đeo ows / móc tai Thoải mái khi đeo mà không bị đau tai<br>- định hướng âm thanh – 16.2mm màng ngăn titan polymer<br>- thời lượng pin dài 35h<br>- giảm tiếng ồn cuộc gọi enc micro kép – công nghệ âm thanh toàn cảnh – bluetooth v5.3 mới – chống thấm nước và mồ hôi ipx4<br>- Độ nhạy mic : micro keps enc / -38db<br>- Kích thước loa φ1811mm<br>- Trở kháng loa 16Ω<br>- Dải tần số 20hz – 20khz<br>- Dung lượng pin : Tai nghe 60mAh, hộp sạc 450mah | 12th | 1,050,000 |
| 47 | HEADPHONE Gaming Zidli ZGH03 (ZGH03-42 XO) (USB 7.1), Black and Yellow ( không hộp) | Thông số kỹ thuật :<br>• Màng loa: 53 mm<br>• Tần số đáp ứng: 20 Hz-20 KHz<br>• Trở kháng: 30 Ohm +3<br>• Độ nhạy: 112dB±3dB<br>Micro :<br>• Kiểu thu âm micro: Đa hướng<br>• Tần số đáp ứng: 100HZ-1KHZ<br>• SNR: - / =58dB<br>• Độ nhạy: -42dB±3dB<br>Kết nối: USB 7.1 , Dây : 2.5m<br>ZIDLIXO tai nghe Gaming esport chuyên nghiệp. Được thiết kế dành cho các chuyên gia chơi Game, giao tiếp nâng cao và tạo ra âm thanh chính xác trong môi trường ảo. Âm thanh vòm 7.1 thế hệ mới và các màng loa 50mm đảm bảo âm thanh chơi game cao cấp. Âm                                                                                                                                                                                                      | 12th | 689,000   |
| 48 | HEADPHONE có dây Gaming AULA S608 (USB+ 3.5mmx2)                                    | Thông số kỹ thuật TAI NGHE GAMING CÓ DÂY AULA S608 :<br>- Phiên bản: 3.5mm*2 + USB, có led<br>- Màu sắc: Màu đen<br>- Trọng lượng: 290g±5g<br>- Độ nhạy: 115±3dB<br>- Độ nhạy mic: -38±3dB<br>- Trở kháng loa: Ω21±15%<br>- Dải tần số đáp ứng: 20Hz ~ 20kHz<br>- Chiều dài dây: 2,1m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | liên hệ   |
| 49 | HEADPHONE Rapoo có dây VH360 gaming                                                 | Tai nghe chơi game<br>Giao tiếp cổng USB 2.0. Đèn nền LED RGB.<br>Chức năng khử tiếng ồn của micro đơn ENC, cuộc gọi rõ ràng và ổn định<br>Thiết kế bằng vật liệu siêu bền và chắc chắn. Thiết kế nhẹ với hệ thống treo bằng da.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 318,000   |
| 50 | HEADPHONE Rapoo có dây VH160 gaming                                                 | Tai nghe chơi game giá lập 7.1 kênh âm thanh<br>Giao tiếp cổng USB 2.0. Đèn nền LED RGB.<br>Chức năng khử tiếng ồn của micro đơn ENC, cuộc gọi rõ ràng và ổn định<br>Thiết kế bằng vật liệu siêu bền và chắc chắn. Thiết kế nhẹ với hệ thống treo bằng da.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 385,000   |
| 51 | HEADPHONE Rapoo có dây VH310 gaming                                                 | Tai nghe chơi game VH310 giá lập 7.1 kênh âm thanh<br>Giao tiếp cổng USB 2.0<br>Đèn nền LED Blue.<br>Đầu ra âm thanh 7.1 kênh ảo mang đến cho bạn trải nghiệm âm thanh vòm tuyệt đẹp.<br>Chức năng khử nhiễu micro đơn ENC, cuộc gọi rõ ràng và ổn định<br>Vật liệu siêu bền và chắc chắn.<br>Thiết kế chụp tai chống ồn với chụp tai mềm mại và thoải mái.<br>Thiết kế nhẹ với hệ thống treo bằng da.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 385,000   |
| 52 | HEADPHONE Rapoo có dây VH520C gaming                                                | Tai nghe chơi game giao tiếp cổng USB, chất lượng âm thanh Hi-Fi, với các chức năng mạnh mẽ, hoạt động tuyệt vời, phù hợp với những người có yêu cầu chất lượng cao.<br>Thiết kế chụp tai có đèn nền LED.<br>Chức năng khử tiếng ồn của micro đơn ENC, cho cuộc gọi rõ ràng và ổn định.<br>Vật liệu chế tác siêu bền và chắc chắn.<br>Thiết kế chụp tai chống ồn với chụp tai mềm mại và thoải mái.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 505,000   |
| 53 | HEADPHONE Rapoo có dây VH500C gaming                                                | Tai nghe chơi game VH500C giá lập 7.1 kênh âm thanh<br>Giao tiếp cổng USB 2.0<br>Đèn nền LED RGB.<br>Đầu ra âm thanh 7.1 kênh ảo mang đến cho bạn trải nghiệm âm thanh vòm tuyệt đẹp.<br>Chức năng khử nhiễu micro đơn ENC, cuộc gọi rõ ràng và ổn định<br>Vật liệu siêu bền và chắc chắn.<br>Thiết kế chụp tai chống ồn với chụp tai mềm mại và thoải mái.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 585,000   |
| 54 | HEADPHONE Rapoo có dây VH650 gaming                                                 | Tai nghe chơi game VH650 giá lập 7.1 kênh âm thanh<br>Giao tiếp cổng USB<br>Đèn nền LED RGB.<br>Đầu ra âm thanh 7.1 kênh ảo mang đến cho bạn trải nghiệm âm thanh vòm tuyệt đẹp.<br>Thiết kế điều khiển tai đa chức năng<br>Màng tai 50mm, thể hiện âm thanh chi tiết<br>Micro khử tiếng ồn toàn hướng 360 °<br>Chùm đầu kim loại có thể thu vào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 829,000   |
| 55 | HEADPHONE VCOM DE135 (Hàng trưng bày)                                               | Headphone choàng qua đầu có microphone , màu đen phối trắng, màu đen phối vàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | N/A  | 50,000    |

|    |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |           |
|----|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 56 | Tai nghe nhét tai có dây Honeywell Moxie V50                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Driver mạnh mẽ: Trang bị 2 driver động 10mm, giảm méo tiếng, tái tạo đầy đủ mọi dải âm, mang lại trải nghiệm âm thanh hoàn chỉnh.</li> <li>• Thiết kế cao cấp: Nút trượt điều chỉnh âm lượng, trọng lượng nhẹ, thoải mái, hoàn thiện kim loại sang trọng.</li> <li>• Âm thanh trong trẻo: Âm trầm sâu, chất lượng HD audio, mang đến trải nghiệm âm thanh sống động, chân thực.</li> <li>• Chống ồn thụ động: Loại bỏ tiếng ồn bên ngoài, giúp âm thanh rõ ràng hơn khi nghe nhạc hoặc đàm thoại.</li> <li>• Điều khiển tiện lợi: Nút bấm đa năng cho phép quản lý cuộc gọi, nhạc chỉ với một lần nhấn. Nhấn giữ để kích hoạt trợ lý ảo Google hoặc Siri.</li> <li>• Tương thích rộng: Kết nối dễ dàng với mọi thiết bị có cổng AUX 3.5mm, bao gồm smartphone, tablet, máy nghe nhạc.</li> </ul>                      | 12th | 84.000**  |
| 57 | Tai nghe nhét tai có dây Honeywell Suono P60 (Cổng Type-c)       | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Driver mạnh mẽ: Trang bị 2 driver động 10mm, giảm méo tiếng, tái tạo đầy đủ mọi dải âm, mang lại trải nghiệm âm thanh sống động.</li> <li>• Thiết kế cao cấp: Nút trượt điều chỉnh âm lượng, trọng lượng nhẹ, thoải mái, hoàn thiện kim loại sang trọng.</li> <li>• Âm thanh trong trẻo: Âm trầm sâu, chất lượng HD audio, mang đến trải nghiệm âm thanh chân thực, sống động.</li> <li>• Chống ồn thụ động: Loại bỏ tiếng ồn bên ngoài, giúp âm thanh rõ ràng hơn khi nghe nhạc hoặc đàm thoại.</li> <li>• Điều khiển tiện lợi: Nút bấm đa năng giúp quản lý cuộc gọi, nhạc chỉ với một lần nhấn. Nhấn giữ để kích hoạt trợ lý ảo Google hoặc Siri.</li> <li>• Tương thích rộng: Kết nối dễ dàng với mọi thiết bị có cổng Type-C, bao gồm smartphone, tablet, laptop.</li> </ul>                                     | 12th | 148.000** |
| 58 | Tai nghe choàng đầu có dây Honeywell Suono P40                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Vòng đeo điều chỉnh được: Tai nghe bên bi nhưng nhẹ, có khả năng điều chỉnh linh hoạt phù hợp với mọi cỡ đầu.</li> <li>• Thiết kế thoải mái: Đệm tai mềm mại mang lại cảm giác dễ chịu khi đeo lâu, thiết kế nhẹ nhàng phù hợp cho việc sử dụng hàng ngày.</li> <li>• Micro: Có thể xoay 120° lên hoặc xuống để dễ sử dụng. Thiết kế linh hoạt và tính năng khử tiếng ồn tích hợp giúp thu âm giọng nói rõ ràng, hỗ trợ gọi rảnh tay tiện lợi.</li> <li>• Kết nối USB A: Cáp dài 2m kết nối dễ dàng với PC, Laptop hoặc máy tính. Sử dụng ngay với Skype, MS Teams, Zoom, chơi game hoặc học trực tuyến mà không cần cài đặt phần mềm.</li> <li>• Âm thanh stereo: Driver 40mm kết hợp âm bass sâu mang lại chất lượng âm thanh cao cấp, trải nghiệm nghe sống động và cuộc gọi HD rảnh tay.</li> </ul>               | 12th | 375,000   |
| 59 | Tai nghe choàng đầu có dây Honeywell Truono U30                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Phần đệm đầu mềm mại mang lại cảm giác êm ái, thoải mái khi sử dụng lâu.</li> <li>• Thiết kế thoải mái: Đệm tai mềm mại tạo cảm giác dễ chịu khi đeo trong thời gian dài, thiết kế nhẹ phù hợp với nhu cầu sử dụng hàng ngày.</li> <li>• Micro: Micro có thể xoay 120° lên hoặc xuống, dễ dàng điều chỉnh. Thiết kế linh hoạt cùng khả năng khử tiếng ồn tích hợp giúp thu âm giọng nói rõ ràng và hỗ trợ gọi rảnh tay tiện lợi.</li> <li>• Kết nối USB A: Cáp USB A dài 2m dễ dàng kết nối với PC, laptop hoặc máy tính để sử dụng với Skype, MS Teams, Zoom, chơi game hoặc học online mà không cần cài đặt phần mềm.</li> <li>• Âm thanh stereo: Driver 40mm với âm bass sâu mang lại chất lượng âm thanh cao cấp, trong trẻo, trải nghiệm</li> </ul>                                                              | 12th | 499,000   |
| 60 | Tai nghe choàng đầu không dây Bluetooth Honeywell Moxie V20      | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Kết nối Bluetooth V5.4 ổn định, phạm vi hoạt động lên đến 10m</li> <li>• Pin lithium-ion 350 mAh, thời gian sử dụng lên đến 25 giờ, sạc đầy trong 3 giờ</li> <li>• Hỗ trợ sạc nhanh qua cổng Type-C</li> <li>• Âm thanh nổi sống động, trang bị driver 40mm</li> <li>• Chế độ GAMING hỗ trợ độ trễ thấp chỉ 50ms, mang lại trải nghiệm chơi game mượt mà</li> <li>• Công nghệ chống ồn ENC, giúp lọc tiếng ồn xung quanh, đảm bảo chất lượng cuộc gọi rõ ràng</li> <li>• Điều khiển tích hợp, dễ dàng quản lý âm thanh và cuộc gọi ngay trên tai nghe</li> <li>• Thiết kế nhẹ, đệm tai mềm mại, mang lại cảm giác thoải mái khi sử dụng lâu dài</li> </ul>                                                                                                                                                            | 12th | 399,000   |
| 61 | Tai nghe không dây Bluetooth Honeywell Moxie V1200 (Trắng / Đen) | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Kết nối ổn định: Bluetooth V5.3, phạm vi kết nối lên đến 10m.</li> <li>• Thời lượng pin ấn tượng: 6 giờ sử dụng liên tục cho mỗi tai nghe.</li> <li>• Pin bền bỉ: Dung lượng 410mAh, hỗ trợ 60 giờ chờ.</li> <li>• Sử dụng lâu dài: Tổng thời gian phát nhạc lên đến 26 giờ khi sạc đầy.</li> <li>• Sạc nhanh: Công nghệ sạc nhanh qua cổng Type-C, tiết kiệm thời gian sạc.</li> <li>• Khả năng chống nước IPX4: Bảo vệ khỏi mồ hôi và nước bắn nhẹ.</li> <li>• Hỗ trợ trợ lý giọng nói: Google Assistant, Siri, Alexa.</li> <li>• Âm thanh sống động: Driver kép 13mm, mang đến chất âm mạnh mẽ, rõ nét.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                 | 12th | 345,000   |
| 62 | Tai nghe không dây Bluetooth Honeywell Moxie V1400               | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Kết nối nhanh chóng: Bluetooth V5.4, phạm vi kết nối 10m.</li> <li>• Thời lượng pin ấn tượng: 7.5 giờ sử dụng liên tục cho mỗi tai nghe.</li> <li>• Pin bền bỉ: Dung lượng 410mAh, tổng thời gian sử dụng lên đến 45 giờ khi sạc đầy.</li> <li>• Sạc nhanh Type-C: Sạc nhanh, tiện lợi, không lo gián đoạn.</li> <li>• Kháng nước IPX4: Chống nước nhẹ, phù hợp khi tập luyện hoặc đi mưa nhẹ.</li> <li>• Hỗ trợ trợ lý giọng nói: Google Assistant, Siri, Alexa.</li> <li>• Chống ồn thông minh: Công nghệ Environmental Noise Cancellation (ENC) với 4 mic giúp lọc tiếng ồn, mang lại cuộc gọi rõ ràng.</li> <li>• Chế độ Gaming siêu mượt: Giảm độ trễ xuống chỉ 40ms, giúp trải nghiệm game mượt mà, không lag.</li> <li>• Âm thanh sống động: Driver kép 13mm, tái tạo âm thanh mạnh mẽ, trung thực.</li> </ul> | 12th | 529,000   |
| 63 | H.PHONE LOGITECH Stereo H110                                     | Headphone choàng qua đầu Kiểu dáng nhỏ , gọn , đẹp , kèm micro , tích hợp 2 Jack cắm 3.5mm vào PC, LAPTOP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 178.000** |
| 64 | H.PHONE LOGITECH Stereo H111                                     | Headphone choàng qua đầu Kiểu dáng nhỏ , gọn , đẹp , kèm micro , chỉ tích hợp 1 Jack cắm 3.5mm nghe và nói vào thoại , MÁY TÍNH BẢNG hoặc máy tính tích hợp 1 jack                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 178.000** |
| 65 | H.PHONE LOGITECH Stereo H150                                     | Headphone choàng qua đầu Kiểu dáng nhỏ , gọn , đẹp , kèm micro , tích hợp 2 Jack cắm vào PC, LAPTOP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 289,000   |
| 66 | H.PHONE LOGITECH Stereo H151                                     | Headphone choàng qua đầu Kiểu dáng nhỏ , gọn , đẹp , kèm micro , chỉ tích hợp 1 Jack cắm vào điện thoại , MÁY TÍNH BẢNG hoặc máy tính tích hợp 1 jack                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 279.000** |
| 67 | HEADPHONE Logitech H340 USB                                      | USB Port , Tích hợp micro loại bỏ tiếng ồn, loại bỏ tạp âm, có volume. Cổng USB không cần Sound Card. Thiết kế đặc biệt dễ thương thức HD, MP3, MP4.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 485,000   |
| 68 | HEADPHONE Logitech H390 USB                                      | USB Port , Tích hợp micro loại bỏ tiếng ồn, có thể xếp lại gọn, dễ dàng kết nối cắm vào là xài , có nút điều chỉnh âm anh và mute mic Thiết kế gọn thoải mái khi đeo nhiều giờ, kết nối pc, Mac, dây dài 2,5m , có 3 màu : đen , trắng , hồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 695,000   |
| 69 | HEADPHONE Logitech H540 USB                                      | USB Port , Tích hợp micro loại bỏ tiếng ồn , loại bỏ tạp âm, có volume. Cổng USB không cần Sound Card. Thiết kế đặc biệt dễ thương thức HD, MP3, MP4.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 879,000   |
| 70 | HEADPHONE Logitech H570E USB                                     | USB Port , Tích hợp micro loại bỏ tiếng ồn , loại bỏ tạp âm, có volume. Cổng USB không cần Sound Card. Thiết kế đặc biệt dễ thương thức HD, MP3, MP4. Tương thích: Windows® 7 or higher macOS® 10.7 or higher Linux®                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 1,239,000 |
| 71 | HEADPHONE không dây Logitech Zone 300 Black (981-001408)         | Kiểu tai nghe : Tai nghe chụp tai không dây , hình dáng : mic tạo chùm kép với thuật toán khử tiếng ồn<br>- Giao tiếp : Bluetooth 5.3; Sạc Type-C<br>- Tần số đáp ứng : Âm nhạc: 50-20KHz; Trò chuyện: 100-7KHz<br>- Chiều dài dây : Không dây; Dây cáp sạc USB-C: 1 m<br>- Tương thích : Các ứng dụng gọi điện phổ biến trên thiết bị Windows, macOS, ChromeOS, iOS, iPadOS và Android thông qua Bluetooth<br>- Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 1,489,000 |
| 72 | HEADPHONE không dây Logitech Zone 300 Pink (981-001413)          | Kiểu tai nghe : Tai nghe chụp tai không dây , hình dáng : mic tạo chùm kép với thuật toán khử tiếng ồn<br>- Giao tiếp : Bluetooth 5.3; Sạc Type-C<br>- Tần số đáp ứng : Âm nhạc: 50-20KHz; Trò chuyện: 100-7KHz<br>- Chiều dài dây : Không dây; Dây cáp sạc USB-C: 1 m<br>- Tương thích : Các ứng dụng gọi điện phổ biến trên thiết bị Windows, macOS, ChromeOS, iOS, iPadOS và Android thông qua Bluetooth<br>- Màu sắc : Hồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 1,489,000 |
| 73 | HEADPHONE không dây Logitech Zone 300 White (981-001418)         | Kiểu tai nghe : Tai nghe chụp tai không dây , hình dáng : mic tạo chùm kép với thuật toán khử tiếng ồn<br>- Giao tiếp : Bluetooth 5.3; Sạc Type-C<br>- Tần số đáp ứng : Âm nhạc: 50-20KHz; Trò chuyện: 100-7KHz<br>- Chiều dài dây : Không dây; Dây cáp sạc USB-C: 1 m<br>- Tương thích : Các ứng dụng gọi điện phổ biến trên thiết bị Windows, macOS, ChromeOS, iOS, iPadOS và Android thông qua Bluetooth<br>- Màu sắc : Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 1,489,000 |



|    |                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |             |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 74 | HEADPHONE không dây LOGITECH ZONE VIBE 100 (Hồng , Trắng , Đen)                  | <p>Tai nghe không dây có trọng lượng nhẹ — Trải nghiệm âm thanh đắm chìm với tai nghe không dây Zone Vibe 100. Đủ chuyên nghiệp khi ở văn phòng. Đủ thoải mái cho gia đình. Được thiết kế cho việc học tập lẫn chơi game. Được làm từ 25% không bao bì phụ kiện và bao bì nhựa tái chế hầu như tiêu thụ cho một tương lai bền vững hơn.</p> <p>Microphone thiết kế tiện lợi - Xoay cần mic xuống khi bạn muốn làm việc, giấu nó đi để xem phim và nghe nhạc.</p> <p>Mic khử tiếng ồn, gấp lại-để-tắt tiếng làm giảm thiểu tạp âm nền, do đó giọng của bạn được nghe rõ ràng.</p> <p>Di chuyển tự do trong văn phòng hoặc nhà của bạn và duy trì kết nối với Bluetooth® đa điểm. Có thời gian nghe lên tới 20 giờ và thời gian đàm thoại 18 giờ cho một lần sạc đầy. Tuổi thọ pin có thể thay đổi tùy theo người dùng và điều kiện sử dụng máy tính. Pin yếu? Sạc sạc 5 phút và có thời gian nghe lên tới một giờ.</p> <p>Các nút điều khiển nằm thuận tiện ở cả hai bên tai nghe để phát và tạm dừng âm nhạc, bắt đầu và kết thúc cuộc gọi, điều chỉnh âm lượng và ghép cặp Bluetooth.</p> <p>Thông số kỹ thuật</p> <p>Micro : Loại: Mic MEMS mọi hướng kép với chùm tia có định hướng và DSP</p> <p>Độ nhạy tần số: 100 ~ 8 KHz</p> <p>Loa :</p> <p>Độ nhạy tần số (chế độ âm nhạc): Zoom</p> <p>Độ nhạy tần số (chế độ trò chuyện): 100 ~ 8 KHz</p> <p>Độ nhạy: 118,0±3 dB ở 1mW @1kHz</p> <p>Kích thước màng loa: 40 mm</p> <p>Pin :</p> <p>Pin tích hợp (Lithium ion)</p> <p>Thời gian sử dụng pin (thời gian trò chuyện): Lên tới 18 giờ</p> <p>Thời gian sử dụng pin (thời gian nghe): Lên tới 20 giờ 1Tuổi thọ pin có thể thay đổi tùy theo người dùng và điều kiện sử dụng máy tính.</p> | 12th | 2,100,000   |
| 75 | HEADPHONE không dây LOGITECH G321 LightSpeed Black (981-001564)<br>Dành cho GAME | <p>Tai nghe Gaming Logitech G321 LIGHTSPEED Black là mẫu tai nghe gaming không dây mới, được thiết kế dành riêng cho game thủ cần âm thanh ổn định, kết nối linh hoạt và micro chất lượng cao. Sở hữu công nghệ 2.4GHz LIGHTSPEED kết hợp Bluetooth 5.2, cùng micro 16 kHz gấp tắt tiếng, Logitech G321 mang đến trải nghiệm chơi game, chat voice và giải trí mượt mà, không gián đoạn.</p> <p>- Giao tiếp 2.4 GHz LIGHTSPEED; Bluetooth 5.2</p> <p>- Tần số đáp ứng 20-20 KHz</p> <p>- Màu sắc:Đen</p> <p>- Kiểu tai nghe Tai nghe gaming chụp tai không dây</p> <p>- Chiều dài dây Không dây; Dây sạc: USB-C sang USB-A (Khoảng 20cm)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 1,339,000   |
| 76 | HEADPHONE không dây LOGITECH G321 LightSpeed White (981-001570)<br>Dành cho GAME | <p>Tai nghe Gaming Logitech G321 LIGHTSPEED White là mẫu tai nghe gaming không dây mới, được thiết kế dành riêng cho game thủ cần âm thanh ổn định, kết nối linh hoạt và micro chất lượng cao. Sở hữu công nghệ 2.4GHz LIGHTSPEED kết hợp Bluetooth 5.2, cùng micro 16 kHz gấp tắt tiếng, Logitech G321 mang đến trải nghiệm chơi game, chat voice và giải trí mượt mà, không gián đoạn.</p> <p>- Giao tiếp 2.4 GHz LIGHTSPEED; Bluetooth 5.2</p> <p>- Tần số đáp ứng 20-20 KHz</p> <p>- Màu sắc : Trắng</p> <p>- Kiểu tai nghe Tai nghe gaming chụp tai không dây</p> <p>- Chiều dài dây Không dây; Dây sạc: USB-C sang USB-A (Khoảng 20cm)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 1,339,000   |
| 77 | HEADPHONE LOGITECH G331 (có mic)<br>Dành cho GAME                                | <p>Tai nghe chơi game G331 của Logitech tạo ra âm thanh lớn để giúp bạn nhanh chóng hòa nhập vào trò chơi. Trải nghiệm cảm giác chơi game hoàn toàn thú vị khi bạn nghe được mọi thứ và mọi người đều nghe thấy bạn. Các màng loa âm thanh lớn 50 mm tạo ra âm thanh hoàn chỉnh, mở rộng cho trải nghiệm chơi game đắm chìm hơn. Các trò chơi yêu thích của bạn cuối cùng sẽ có âm thanh theo như thiết kế: Tuyệt vời. <b>ÂM THANH PHẢI RA TỎ VÀ RÕ RÀNG</b> : Mic 6 mm đảm bảo đồng đội có thể nghe thấy bạn. Cần mic gấp-để-tắt tiếng sẽ im lặng khi bạn không muốn giọng mình được nghe thấy. <b>MỘT TAI NGHE, TẤT CẢ NỀN TẢNG</b> : Tai nghe của bạn hoạt động với máy tính hay máy Mac hoặc máy chơi game bao gồm PlayStation 4™, Xbox One™, Nintendo Switch™ và các thiết bị di động thông qua dây 3,5 mm. Mọi thứ liên quan đến chiếc tai nghe này đều tạo ra sự thoải mái: Chụp tai và quai đeo giả da có trọng lượng nhẹ cao cấp được thiết kế để giúp đôi tai bạn không bị áp lực. Chụp tai xoay ngược lên 90 độ tạo ra sự thuận tiện. Điều chỉnh âm lượng nhanh chóng và thuận tiện trên mọi nền tảng với nút xoay âm lượng gắn trên chụp tai. Độ dài dây cáp: 2 m , Màng loa: 50 mm , Độ nhạy tần số: 20 Hz-20 KHz</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | Liên hệ     |
| 78 | HEADPHONE LOGITECH G333 (Trắng)<br>Dành cho Game                                 | <p>Kiểu kết nối : Tai nghe có dây loại nhét tai , Microphone : Có , Kích thước driver : 9.2 mm , Trở kháng : 24 ohms , Tần số phản hồi : 20 Hz ~ 20 KHz , Độ nhạy : 101,6±3 DB 1 KHZ SPL , Khối lượng :</p> <p>- Tai nghe và cáp: 19 gram</p> <p>- Bộ tiếp hợp USB-C: 6 gram</p> <p>Tính năng tai nghe</p> <p>- 2 màng loa động kép: 5,8 mm + 9,2 mm</p> <p>- Micro ECM 4 mm, độ nhạy: -42 dB</p> <p>- Đầu nút silicon mềm dẻo, Vỏ nhôm chắc chắn</p> <p>- Màng loa âm thanh kép chuyên dụng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 975,000     |
| 79 | HEADPHONE LOGITECH G333 (Đen)<br>Dành cho Game                                   | <p>Kiểu kết nối : Tai nghe có dây loại nhét tai , Microphone : Có , Kích thước driver : 9.2 mm , Trở kháng : 24 ohms , Tần số phản hồi : 20 Hz ~ 20 KHz , Độ nhạy : 101,6±3 DB 1 KHZ SPL , Khối lượng :</p> <p>- Tai nghe và cáp: 19 gram</p> <p>- Bộ tiếp hợp USB-C: 6 gram</p> <p>Tính năng tai nghe</p> <p>- 2 màng loa động kép: 5,8 mm + 9,2 mm</p> <p>- Micro ECM 4 mm, độ nhạy: -42 dB</p> <p>- Đầu nút silicon mềm dẻo, Vỏ nhôm chắc chắn</p> <p>- Màng loa âm thanh kép chuyên dụng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 975,000     |
| 80 | HEADPHONE LOGITECH G333 (Tím)<br>Dành cho Game                                   | <p>Kiểu kết nối : Tai nghe có dây loại nhét tai , Microphone : Có , Kích thước driver : 9.2 mm , Trở kháng : 24 ohms , Tần số phản hồi : 20 Hz ~ 20 KHz , Độ nhạy : 101,6±3 DB 1 KHZ SPL , Khối lượng :</p> <p>- Tai nghe và cáp: 19 gram</p> <p>- Bộ tiếp hợp USB-C: 6 gram</p> <p>Tính năng tai nghe</p> <p>- 2 màng loa động kép: 5,8 mm + 9,2 mm</p> <p>- Micro ECM 4 mm, độ nhạy: -42 dB</p> <p>- Đầu nút silicon mềm dẻo, Vỏ nhôm chắc chắn</p> <p>- Màng loa âm thanh kép chuyên dụng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 975,000     |
| 81 | HEADPHONE LOGITECH G335 (Đen)<br>Dành cho Game                                   | <p>Kiểu kết nối : Tai nghe có dây loại : Over-ear , Kết nối : 3.5 mm , Màu sắc : Đen , Đèn LED : Không đèn , Microphone : Có , Kích thước driver : 40 mm , Trở kháng : 36 ohms, Tần số phản hồi : 20 Hz-20 KHz , Khối lượng : 240g , Tính năng tai nghe : Thiết bị tương thích: PC, Xbox, PlayStation, Nintendo Switch và các thiết bị di động có Jack 3.5mm</p> <p>Tai nghe Logitech G335 (Đen) được thiết kế với trọng lượng chỉ 240gr, tạo nên một phiên bản gọn nhẹ hơn. Nhằm phân phối trọng lượng và giảm bớt áp lực lên phần đầu, tai nghe có thiết kế quai đeo co giãn, kết hợp với phần chụp tai cấu tạo từ cao su mềm mại, vật liệu vải lưới thể thao bao quanh tai đảm bảo thông thoáng và vừa vặn, giúp</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 1,279,000   |
| 82 | HEADPHONE LOGITECH G335 (Trắng)<br>Dành cho Game                                 | <p>Kiểu kết nối : Tai nghe có dây loại : Over-ear , Kết nối : 3.5 mm , Màu sắc : Trắng , Đèn LED : Không đèn , Microphone : Có , Kích thước driver : 40 mm , Trở kháng : 36 ohms, Tần số phản hồi : 20 Hz-20 KHz , Khối lượng : 240g , Tính năng tai nghe : Thiết bị tương thích: PC, Xbox, PlayStation, Nintendo Switch và các thiết bị di động có Jack 3.5mm</p> <p>Tai nghe Logitech G335 (Đen) được thiết kế với trọng lượng chỉ 240gr, tạo nên một phiên bản gọn nhẹ hơn. Nhằm phân phối trọng lượng và giảm bớt áp lực lên phần đầu, tai nghe có thiết kế quai đeo co giãn, kết hợp với phần chụp tai cấu tạo từ cao su mềm mại, vật liệu vải lưới thể thao bao quanh tai đảm bảo thông thoáng và vừa vặn, giúp</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 1,275,000   |
| 83 | HEADPHONE LOGITECH G431 (có mic)<br>Dành cho GAME                                | <p>GAME ÂM THANH VOM 7.1 G431 (G431 7.1 SURROUND SOUND GAMING HEADSET) , Các màng loa âm thanh lớn 50 mm tạo ra âm thanh hoàn chỉnh, mở rộng cho trải nghiệm chơi game đắm chìm hơn. Các trò chơi yêu thích của bạn cuối cùng sẽ có âm thanh theo như thiết kế: Tuyệt vời. Mic lớn được tăng cường 6 mm đảm bảo đồng đội có thể nghe thấy bạn. Cần mic gấp-để-tắt tiếng sẽ im lặng khi bạn không muốn giọng mình được nghe thấy. <b>Âm thanh</b></p> <p>Tai nghe không dây Logitech G435 sở hữu chất lượng âm thanh vượt trội, tích hợp các công nghệ tiên tiến. Kết hợp cùng với đó là kiểu dáng trẻ trung năng động với giá thành phải chăng. Đây sẽ là một chiếc tai nghe phù hợp với tất cả giới trẻ, đặc biệt là các game thủ. Tai nghe Logitech G435 thiết kế trọng lượng siêu nhẹ, chỉ 165 gram người dùng có thể đeo suốt cả ngày dài. Thêm vào đó là 2 bên chụp tai có trang bị miếng đệm cao su non và bọc ngoài bọc lớp vải thoáng khí. Mang đến cảm giác thoải mái cũng như giữ cho tai luôn thông thoáng và mát mẻ trong suốt quá trình sử dụng. Cùng với cần microphone ảo tạo chùm tia tích hợp cho âm thanh phát ra như đang ở trong cùng phòng trò chuyện với bạn bè.</p> <p>Trọng lượng siêu nhẹ thoải mái, công nghệ kết nối không dây độc quyền Lightspeed</p> <p>- Màng loa 40mm thể hệ mới cho âm thanh tuyệt vời</p> <p>- Tần số phản hồi : 20 Hz-20 KHz</p> <p>- Độ nhạy : 83,1 dB SPL/mW</p> <p>- Hỗ trợ 2 kết nối không dây: LightSpeed và Bluetooth</p> <p>- Hỗ trợ đa nền tảng (Bluetooth, các thiết bị di động (Bluetooth), hỗ trợ cả PS4, PS5</p>                                                                                                                  | 12th | 1,485,000   |
| 84 | HEADPHONE không dây Bluetooth LOGITECH G435<br>Dành cho GAME                     | <p>Tai nghe không dây Logitech G435 sở hữu chất lượng âm thanh vượt trội, tích hợp các công nghệ tiên tiến. Kết hợp cùng với đó là kiểu dáng trẻ trung năng động với giá thành phải chăng. Đây sẽ là một chiếc tai nghe phù hợp với tất cả giới trẻ, đặc biệt là các game thủ. Tai nghe Logitech G435 thiết kế trọng lượng siêu nhẹ, chỉ 165 gram người dùng có thể đeo suốt cả ngày dài. Thêm vào đó là 2 bên chụp tai có trang bị miếng đệm cao su non và bọc ngoài bọc lớp vải thoáng khí. Mang đến cảm giác thoải mái cũng như giữ cho tai luôn thông thoáng và mát mẻ trong suốt quá trình sử dụng. Cùng với cần microphone ảo tạo chùm tia tích hợp cho âm thanh phát ra như đang ở trong cùng phòng trò chuyện với bạn bè.</p> <p>Trọng lượng siêu nhẹ thoải mái, công nghệ kết nối không dây độc quyền Lightspeed</p> <p>- Màng loa 40mm thể hệ mới cho âm thanh tuyệt vời</p> <p>- Tần số phản hồi : 20 Hz-20 KHz</p> <p>- Độ nhạy : 83,1 dB SPL/mW</p> <p>- Hỗ trợ 2 kết nối không dây: LightSpeed và Bluetooth</p> <p>- Hỗ trợ đa nền tảng (Bluetooth, các thiết bị di động (Bluetooth), hỗ trợ cả PS4, PS5</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 1,349,000** |

|    |                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |           |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 85 | HEADPHONE Gaming Logitech G Pro (Black)<br>Dành cho GAME                                                               | Kiểu tai nghe : Choàng đầu có dây Gaming , Giao tiếp : 3.5mm , Tần số đáp ứng : 20 Hz - 20 kHz mang đến âm thanh chi tiết và rõ ràng, giúp bạn trải nghiệm gaming với âm thanh sống động và chất lượng cao , Chiều dài dây : 2m đủ để bạn có thể tự do di chuyển và ngồi xa hơn từ thiết bị mà không gặp rắc rối từ dây cáp. , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 259 g<br>Kiểu tai nghe choàng đầu có dây của G PRO giúp ôm sát đầu và giảm thiểu tiếng ồn từ môi trường xung quanh, tạo ra âm thanh gaming Logitech Pro Gen 2 được thiết kế đặc biệt để các game thủ chuyên nghiệp, mang đến chất lượng âm thanh tuyệt vời và độ bền ấn tượng. Với thiết kế chụp tai có dây, sản phẩm đảm bảo kết nối ổn định, giúp người chơi tập trung tối đa vào trận đấu.<br>- Tính năng : Micro có thể tháo rời<br>- Giao tiếp : USB-A, Jack 3.5mm<br>- Tần số đáp ứng : 20 Hz - 20 kHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe gaming chụp tai có dây<br>- Chiều dài dây : 2m | 12th | 1,680,000 |
| 86 | Tai nghe có dây Gaming Logitech Pro Gen 2 (981-000814)                                                                 | Tai nghe có dây , Kiểu : Over-ear, tương thích với PC và Console (PS 4, PS 5) , Giao tiếp : 3.5mm , Tần số đáp ứng : 20 Hz - 20 kHz , Kiểu tai nghe : Choàng đầu có dây, Gaming , Chiều dài dây : 1,5 m, Màu sắc : Đen<br>Khối lượng : 344g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 1,970,000 |
| 87 | HEADPHONE Gaming Logitech G633S Lightsync RGB 7.1 Surround (Black)                                                     | Tai nghe không dây , Kiểu : Over-ear, tương thích với PC và Console (PS 4, PS 5) , Trọng lượng chỉ 236g<br>Earpad sử dụng foam mềm và êm, thoải mái khi sử dụng thời gian lâu , Driver 40mm, cho âm thanh trong và có chiều sâu , Microphone : Có , Trở kháng: 36 ohms, Tần số phản hồi: 20Hz-20KHz, Độ nhạy: 87.5 dB SPL/mW , Kiểu pin: Lithium , Tính năng tai nghe:<br>- Kết nối đơn giản chỉ cần cắm và sử dụng<br>- Kết nối lightspeed wireless độ trễ thấp, hiệu suất cao<br>- Khoảng cách kết nối lên đến 12 mét                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | Liên hệ   |
| 88 | HEADPHONE không dây Logitech LIGHTSPEED G535 WIRELESS (Black)                                                          | Tai nghe Logitech G PRO X 2 LIGHTSPEED Black là mẫu tai nghe gaming cao cấp được thiết kế dành riêng cho các game thủ chuyên nghiệp. Với công nghệ kết nối không dây LIGHTSPEED 2.4GHz, Bluetooth và hỗ trợ USB-A, Type-C, jack 3.5mm, tai nghe mang đến sự linh hoạt tối đa, giúp bạn có thể sử dụng trên nhiều thiết bị khác nhau một cách dễ dàng.<br>- Tính năng : Micro có thể tháo rời<br>- Giao tiếp : LIGHTSPEED 2.4GHz Bluetooth, USB-A, Type-C, 3.5mm<br>- Tần số đáp ứng : 100 Hz-10 KHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe gaming chụp tai không dây                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 2,470,000 |
| 89 | Tai nghe không dây Logitech G PRO X 2 LIGHTSPEED Black (981-001264)                                                    | Tai nghe Logitech G PRO X 2 LIGHTSPEED Black là mẫu tai nghe gaming cao cấp được thiết kế dành riêng cho các game thủ chuyên nghiệp. Với công nghệ kết nối không dây LIGHTSPEED 2.4GHz, Bluetooth và hỗ trợ USB-A, Type-C, jack 3.5mm, tai nghe mang đến sự linh hoạt tối đa, giúp bạn có thể sử dụng trên nhiều thiết bị khác nhau một cách dễ dàng.<br>- Tính năng : Micro có thể tháo rời<br>- Giao tiếp : LIGHTSPEED 2.4GHz Bluetooth, USB-A, Type-C, 3.5mm<br>- Tần số đáp ứng : 100 Hz-10 KHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe gaming chụp tai không dây                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 4,550,000 |
| 90 | Tai nghe không dây Logitech G PRO X 2 LIGHTSPEED White (981-001270)                                                    | Tai nghe Logitech G PRO X 2 LIGHTSPEED Black là mẫu tai nghe gaming cao cấp được thiết kế dành riêng cho các game thủ chuyên nghiệp. Với công nghệ kết nối không dây LIGHTSPEED 2.4GHz, Bluetooth và hỗ trợ USB-A, Type-C, jack 3.5mm, tai nghe mang đến sự linh hoạt tối đa, giúp bạn có thể sử dụng trên nhiều thiết bị khác nhau một cách dễ dàng.<br>- Tính năng : Micro có thể tháo rời<br>- Giao tiếp : LIGHTSPEED 2.4GHz Bluetooth, USB-A, Type-C, 3.5mm<br>- Tần số đáp ứng : 100 Hz-10 KHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe gaming chụp tai không dây                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 4,550,000 |
| 91 | Tai nghe nhét tai có dây SONY MDR-E9LP (Màu Hồng , Xanh Dương , Đen)                                                   | Tai nghe có dây nhét tai SONY MDR-E9LP :<br>- Giao tiếp Jack audio 3.5mm<br>- Tần số đáp ứng : 18 - 22.000Hz<br>- Màu sắc : Hồng MDR-E9LP/PZ1E , Xanh dương MDR-E9LP/LZ1E , Đen MDR-E9LP/BZ1E<br>- Khối lượng : 6g<br>- Độ nhạy 104dB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 139,000   |
| 92 | Tai nghe nhét tai có dây SONY MDREX15AP (Màu Hồng, Xanh Dương , Đen)                                                   | Tai nghe có dây nhét tai SONY MDREX15AP tích hợp micro tiện lợi khi nhận cuộc gọi, hỗ trợ các ứng dụng như skype. Ngoài ra, tai nghe này còn có nút bấm có thể điều chỉnh âm lượng.<br>- BỘ MÀNG LOA 9 mm động<br>- TỪ TÍNH Neodymium<br>- TRỞ KHÁNG (OHM) 16 ohm (1KHz)<br>- TẦN SỐ PHẢN HỒI : 8-22.000Hz<br>- ĐỘ NHẠY (DB/MW) : 100 dB/mW<br>- ĐỘ DÀI CÁP Xấp xỉ 1,2 m, LOẠI DÂY Kiểu chữ Y                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 179,000   |
| 93 | Tai nghe nhét tai có dây SONY MDREX155AP (Màu Đen, Vàng , Trắng, Xanh Dương )                                          | Tai nghe Sony MDREX155AP có bộ driver 9 mm độ nhạy cao với thiết kế gọn nhẹ, mang đến những âm trầm mạnh mẽ và âm bổng du dương. Với 4 kích cỡ miếng đệm tai (SS, S, M và L), bạn có thể thoải mái lựa chọn kích cỡ phù hợp nhất cho nhu cầu nghe nhạc di động của mình. Nhận cuộc gọi rảnh tay và chuyển bài hát mà không bao giờ phải chạm vào điện thoại thông minh của bạn, nhờ vào mic và điều khiển trên dây. Cáp có thiết kế răng cưa để chống gãy và rứt, giữ tai nghe của bạn không bị thất nút.<br>- Trở kháng 16 ohm (1KHz)<br>- Độ nhạy 103 dB/mW<br>- Chiều dài dây ~1,2 m<br>- Khối lượng ~3 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 329,000   |
| 94 | Tai nghe choàng đầu có dây SONY MDRZX110AP (Màu Trắng, Đen)                                                            | Tai nghe choàng đầu có dây SONY MDRZX110AP tích hợp micro tiện lợi khi nhận cuộc gọi, hỗ trợ các ứng dụng như skype. Ngoài ra, tai nghe này còn có nút bấm có thể điều chỉnh âm lượng.<br>- BỘ MÀNG LOA : 30 mm dynamic – Loại trùm đầu<br>- LOẠI DYNAMIC : Có<br>- TRỞ KHÁNG (OHM): 24 ohm (1KHz)<br>- MÀNG CHÂN : PET<br>- TẦN SỐ PHẢN HỒI : 12-22.000Hz<br>- ĐỘ NHẠY (DB/MW) : 98 dB/mW<br>- LOẠI DÂY : Hình chữ Y<br>- ĐỘ DÀI CÁP : 1,2 m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 479,000   |
| 95 | Tai nghe nhét tai có dây Sony IER-EX15C (USB-C) (Màu Trắng, Đen, Hồng , Xanh dương)                                    | Tai nghe Sony IER-EX15C thiết kế dạng in-ear nhỏ gọn, vừa vặn với mọi dạng tai, mang lại sự thoải mái khi đeo lâu.<br>- Giao tiếp Type-C<br>- Tần số đáp ứng : 20-20kHz<br>- Kiểu tai nghe: Tai nghe nhét tai có dây<br>- Chiều dài dây Khoảng : 1.2m<br>- Tính năng chính : Có mic đàm thoại<br>- Khối lượng Khoảng : 3g<br>- Màu sắc : Trắng IER-EX15C/WZE , Đen IER-EX15C/BZE , Hồng IER-EX15C/PZE , Xanh dương IER-EX15C/LZE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 519,000   |
| 96 | Tai nghe BLUETOOTH Sony Sport In-Ear WI-C100 (Màu Trắng, Đen, Nâu , Xanh dương)                                        | Tai nghe Sony Sport In-Ear WI-C100 được thiết kế dạng in-ear nhỏ gọn, vừa vặn với mọi dạng tai, mang lại sự thoải mái khi đeo lâu. Khối lượng chỉ 54g giúp bạn dễ dàng mang theo trong mọi hoạt động. Tai nghe không dây loại bỏ sự vướng víu, đặc biệt phù hợp cho các buổi tập luyện thể thao hoặc di chuyển hàng ngày , được trang bị công nghệ Bluetooth 5.0, giúp kết nối nhanh chóng và ổn định với các thiết bị di động.<br>- Giao tiếp Bluetooth 5.0, Sạc Type-C<br>- Tần số đáp ứng 20 Hz - 20.000 Hz<br>- Khối lượng 54g<br>- Kiểu tai nghe Tai nghe thể thao nhét tai                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 540,000   |
| 97 | Tai nghe BLUETOOTH không dây Sony Truewireless In-Ear WF-C510 (Màu Trắng, Đen, Vàng, Xanh dương nhạt , xanh dương đậm) | Tai nghe Sony Truewireless In-Ear WF-C510 được trang bị công nghệ DSEE (Digital Sound Enhancement Engine) giúp khôi phục âm thanh bị nén, mang lại trải nghiệm nghe nhạc tự nhiên và chi tiết hơn. Với tính năng chống ồn, tai nghe Sony Truewireless In-Ear giúp loại bỏ tạp âm xung quanh , trọng lượng chỉ khoảng 50g được thiết kế gọn nhẹ, ôm sát tai nhưng vẫn tạo cảm giác thoải mái khi sử dụng lâu dài .<br>- Giao tiếp Bluetooth 5.3, Sạc Type-C<br>- Tần số đáp ứng 20 Hz - 20.000 Hz<br>- Khối lượng Khoảng 50g<br>- Kiểu tai nghe Tai nghe nhét tai không dây<br>- Tính năng Tích hợp micro , DSEE, Chống ồn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 1,280,000 |
| 98 | Tai nghe BLUETOOTH không dây Sony WH-CH520 (Màu Đen, Vàng, Xanh dương , Hồng, Be)                                      | Tai nghe Sony WH-CH520 Blue sở hữu thiết kế chụp tai không dây, giúp bạn thoải mái đeo trong thời gian dài mà không gây cảm giác khó chịu. Tai nghe không dây Sony WH-CH520 là sự kết hợp hoàn hảo giữa thiết kế hiện đại, tính năng vượt trội và trải nghiệm âm thanh đỉnh cao. Với những công nghệ tiên tiến và kiểu dáng thời trang<br>-Giao tiếp Bluetooth 5.2<br>- Tần số đáp ứng 20Hz-20KHz<br>- Khối lượng 147g<br>- Kiểu tai nghe Tai nghe chụp tai không dây<br>- Tính năng Tích hợp micro , DSEE Chống ồn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 1,250,000 |

|     |                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |       |           |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 99  | Tai nghe Chống ồn không dây Sony WH-CH720N (Màu Đen, Xanh dương )        | Tai nghe không dây Sony WH-CH720N là một chiếc tai nghe không dây chất lượng cao, có khả năng chống ồn và âm thanh sống động, mang đến trải nghiệm nghe nhạc tuyệt vời cho mọi nhu cầu, Trọng lượng chỉ khoảng 192g, giúp bạn đeo trong thời gian dài mà không cảm thấy nặng nề hay khó chịu. Đệm tai êm ái ôm trọn đôi tai, tạo cảm giác thoải mái tối đa khi sử dụng.<br>- Bluetooth 5.2, Jack 3.5mm, Sạc Type-C<br>- Tần số đáp ứng 7Hz - 20.000Hz<br>- Khối lượng Xấp xỉ 192g<br>- Kiểu tai nghe Tai nghe chụp tai không dây<br>- Chiều dài dây Cáp rời 3.5mm (1.2m)                                                                                                                                                                                                        | 12th  | 2,680,000 |
| 100 | Tai nghe chơi game có dây INZONE H3 MDR-G300 ( Màu Trắng , Đen)          | Tai nghe Inzone H3 Sony MDR-G300 được thiết kế với công nghệ tiên tiến nhất mang tới các tính năng dành cho các game thủ. Tai nghe Inzone H3 Sony MDR-G300t rang bị công nghệ âm thanh tiên tiến nhờ vào việc kích hoạt phần mềm PC INZONE Hub và tối ưu hóa tần số âm trầm mạnh mẽ. Thiết kế đệm tai của Sony MDR-G300t vô cùng êm ái mang đến cho người dùng trải nghiệm đeo thoải mái dù sử dụng trong nhiều giờ.<br>- Giao tiếp jack 3.5mm<br>- Button (nút) Nút Mute, nút tăng/giảm âm lượng<br>- Micro đơn hướng có thể điều chỉnh góc độ giúp giao tiếp rõ ràng và chính xác<br>- Tần số đáp ứng 10 Hz – 20,000 Hz<br>- Khối lượng 299 g<br>- Kiểu tai nghe Tai nghe có dây chụp tai<br>- Trở kháng 35 ohm (1 kHz)<br>- Độ nhạy 92 dB/mW<br>- Chiều dài dây Khoảng 1.2m  | 12th  | 1,890,000 |
| 101 | Tai nghe chơi game không dây INZONE H5 WH-G500 ( Màu Trắng , Đen)        | Tai nghe chơi game không dây INZONE H5 WH-G500 Prior tiên chính xác đối thủ với 360 Spatial Sound dành cho Chơi game , Chơi game thoải mái trong nhiều giờ do có thiết kế trọng lượng nhẹ, chỉ 260 g và áp lực lên bên mặt ở mức tối thiểu , Giao tiếp mượt mà với đồng đội bằng micro boom hai hướng có công nghệ giảm tiếng ồn dựa trên AI .<br>- Giao tiếp : không dây 2.4GHz<br>- Thời gian sạc pin : 3.5h , sạc nhanh 10 phút chơi trong 3h<br>- Button (nút) Nút Mute, nút tăng/giảm âm lượng<br>- Micro đơn hướng có thể điều chỉnh góc độ giúp giao tiếp rõ ràng và chính xác<br>- Tần số đáp ứng 5 Hz – 20,000 Hz<br>- Khối lượng 260 g<br>- Kiểu tai nghe Tai nghe có dây chụp tai<br>- Trở kháng 21 ohm (1 kHz)<br>- Độ nhạy 89 dB/mW<br>- Chiều dài dây Khoảng 1.2m | 12th  | 3,690,000 |
| 102 | Tai nghe có dây HP HyperX Cloud Mini Lavender (7G8F5AA)                  | Tai nghe có dây chụp tai HP HyperX Cloud Mini Lavender (7G8F5AA) .<br>- Tính năng : Micro gắn liền<br>- Giao tiếp : Jack 3.5mm<br>- Tần số đáp ứng : 20Hz-20kHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe chụp tai có dây , Chiều dài dây : Khoảng 120cm<br>- Màu sắc : Tím , Khối lượng : Khoảng 130g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24 th | 779,000   |
| 103 | Tai nghe có dây HP HyperX Cloud Mini Black (7G8F4AA)                     | Tai nghe có dây chụp tai HP HyperX Cloud Mini Black (7G8F4AA) .<br>- Tính năng : Micro gắn liền<br>- Giao tiếp : Jack 3.5mm<br>- Tần số đáp ứng : 20Hz-20kHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe chụp tai có dây , Chiều dài dây : Khoảng 120cm<br>- Màu sắc : Đen , Khối lượng : Khoảng 130g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24 th | 779,000   |
| 104 | Tai nghe có dây HP HyperX Cloud Mini Multi (7G8F3AA)                     | Tai nghe có dây chụp tai HP HyperX Cloud Mini Multi (7G8F3AA) .<br>- Tính năng : Micro gắn liền<br>- Giao tiếp : Jack 3.5mm<br>- Tần số đáp ứng : 20Hz-20kHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe chụp tai có dây , Chiều dài dây : Khoảng 120cm<br>- Màu sắc : Kết hợp nhiều màu , Khối lượng : Khoảng 130g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24 th | 779,000   |
| 105 | Tai nghe không dây HP HyperX Cloud Mini Wireless White (7G8F2AA)         | Tai nghe không dây chụp tai HP HyperX Cloud Mini Wireless White (7G8F2AA) .<br>- Tính năng : Micro đa hướng<br>- Giao tiếp : Bluetooth 5.3, Jack 3.5mm, Sạc Type-C<br>- Tần số đáp ứng : 20Hz-20kHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe chụp tai không dây , Chiều dài dây : Cáp USB-C to USB-A (50cm)<br>- Màu sắc : Trắng , Khối lượng : Khoảng 260g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24 th | 1,289,000 |
| 106 | Tai nghe không dây HP HyperX Cloud Mini Wireless Black (7G8F1AA)         | Tai nghe không dây chụp tai HP HyperX Cloud Mini Wireless Black (7G8F1AA) .<br>- Tính năng : Micro đa hướng<br>- Giao tiếp : Bluetooth 5.3, Jack 3.5mm, Sạc Type-C<br>- Tần số đáp ứng : 20Hz-20kHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe chụp tai không dây , Chiều dài dây : Cáp USB-C to USB-A (50cm)<br>- Màu sắc : Đen , Khối lượng : Khoảng 260g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24 th | 1,289,000 |
| 107 | Tai nghe có dây HP HyperX Cloud Earbuds II Red (705L8AA)                 | Tai nghe có dây nhét tai HP HyperX Cloud Earbuds II Red (705L8AA) .<br>- Tính năng : Micro tích hợp<br>- Giao tiếp : Jack 3.5mm<br>- Tần số đáp ứng : 20-20kHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe nhét tai có dây , Chiều dài dây : Khoảng 120cm<br>- Màu sắc : Đỏ , Khối lượng : Khoảng 11g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24 th | 980,000   |
| 108 | Tai nghe có dây HP HyperX Cloud Earbuds II Black (70N24AA)               | Tai nghe có dây nhét tai HP HyperX Cloud Earbuds II Black (70N24AA) .<br>- Tính năng : Micro tích hợp<br>- Giao tiếp : Jack 3.5mm<br>- Tần số đáp ứng : 20-20kHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe nhét tai có dây , Chiều dài dây : Khoảng 120cm<br>- Màu sắc : Đen , Khối lượng : Khoảng 11g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24 th | 980,000   |
| 109 | Tai nghe có dây HP HyperX Stinger 2 Core for PlayStation White (6H9B5AA) | Tai nghe chụp tai có dây HP HyperX Stinger 2 Core for PlayStation White (6H9B5AA):<br>- Tính năng : Micro khử ồn<br>- Giao tiếp : Jack 3.5mm<br>- Tần số đáp ứng : 10Hz - 25kHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe chụp tai có dây , Chiều dài dây : 2m<br>- Tương thích : PS5, PS4, PlayStation                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24 th | 989,000   |
| 110 | Tai nghe có dây HP HyperX Stinger 2 Core for PlayStation Black (6H9B6AA) | Tai nghe chụp tai có dây HP HyperX Stinger 2 Core for PlayStation Black (6H9B6AA):<br>- Tính năng : Micro khử ồn<br>- Giao tiếp : Jack 3.5mm<br>- Tần số đáp ứng : 10Hz - 25kHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe chụp tai có dây , Chiều dài dây : 2m<br>- Tương thích : PS5, PS4, PlayStation                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24 th | 989,000   |
| 111 | Tai nghe có dây HP HyperX CloudX Stinger 2 Core XBOX White (6H9B7AA)     | Tai nghe chụp tai có dây HP HyperX CloudX Stinger 2 Core XBOX White (6H9B7AA):<br>- Tính năng : Micro khử ồn<br>- Giao tiếp : Jack 3.5mm<br>- Tần số đáp ứng : 10Hz - 25kHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe chụp tai có dây , Chiều dài dây : 2m<br>- Tương thích : Xbox Series X S, Xbox One                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24 th | 989,000   |
| 112 | Tai nghe có dây HP HyperX CloudX Stinger 2 Core XBOX Black (6H9B8AA)     | Tai nghe chụp tai có dây HP HyperX CloudX Stinger 2 Core XBOX Black (6H9B8AA):<br>- Tính năng : Micro khử ồn<br>- Giao tiếp : Jack 3.5mm<br>- Tần số đáp ứng : 10Hz - 25kHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe chụp tai có dây , Chiều dài dây : 2m<br>- Tương thích : Xbox Series X S, Xbox One                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24 th | 989,000   |
| 113 | Tai nghe không dây HP HyperX Cloud JET Blue (AM7A0AA)                    | Tai nghe chụp tai không dây HP HyperX Cloud JET Blue (AM7A0AA) .<br>- Tính năng : Micro gắn liền, Dual Wireless<br>- Giao tiếp : Bluetooth 5.2, 2.4GHz USB Type-A Wireless Dongle, USB-C (sạc)<br>- Tần số đáp ứng : 20Hz-20kHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe chụp tai không dây , Chiều dài dây :1.5m (cáp sạc)<br>- Màu sắc : Xanh dương , Khối lượng : Khoảng 295g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24 th | 1,980,000 |

BAO GIA

|     |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |       |           |
|-----|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 114 | Tai nghe không dây HP HyperX Cloud JET Black (AJ0T1AA)        | Tai nghe chụp tai không dây HP HyperX Cloud JET Black (AJ0T1AA).<br>- Tính năng : Micro gắn liền, Dual Wireless<br>- Giao tiếp : Bluetooth 5.2, 2.4GHz USB Type-A Wireless Dongle, USB-C (sạc)<br>- Tần số đáp ứng : 20Hz-20kHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe chụp tai không dây , Chiều dài dây :1.5m (cáp sạc)<br>- Màu sắc : Đen , Khối lượng : Khoảng 205g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24 th | 1,980,000 |
| 115 | Tai nghe có dây HP HyperX Cloud III Red (727A9AA)             | Tai nghe chụp tai có dây HP HyperX Cloud III Red (727A9AA).<br>- Tính năng : Micro có thể tháo rời, Chống ồn<br>- Giao tiếp : Jack 3.5mm, USB-A, Type-C<br>- Tần số đáp ứng : 10Hz-21kHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe chụp tai có dây , Chiều dài dây : 120cm<br>- Màu sắc : Đen , Khối lượng : Khoảng 205g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24 th | 2,470,000 |
| 116 | Tai nghe có dây HP HyperX Cloud III Black (727A8AA)           | Tai nghe chụp tai có dây HP HyperX Cloud III Black (727A8AA).<br>- Tính năng : Micro có thể tháo rời, Chống ồn<br>- Giao tiếp : Jack 3.5mm, USB-A, Type-C<br>- Tần số đáp ứng : 10Hz-21kHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe chụp tai có dây , Chiều dài dây : 120cm<br>- Màu sắc : Đen , Khối lượng : Khoảng 205g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24 th | 2,470,000 |
| 117 | Tai nghe không dây HP HyperX Cloud III Wireless Red (77Z46AA) | Tai nghe chụp tai không dây HP HyperX Cloud III Wireless Red (77Z46AA).<br>- Tính năng : Micro có thể tháo rời, Chống ồn<br>- Giao tiếp : J2.4GHz USB Wireless Dongle, USB-C (sạc)<br>- Tần số đáp ứng : 10Hz-21kHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe chụp tai không dây , Chiều dài dây : 50cm (cáp sạc)<br>- Màu sắc : Đỏ đen , Khối lượng : Khoảng 226g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24 th | 3,950,000 |
| 118 | Tai nghe Genius không dây Bluetooth HS-M905BT                 | Tai nghe nhét tai Bluetooth TWS (True Wireless Stereo) Genius HS-M905BT với công nghệ không dây Bluetooth cho phép bạn thưởng thức âm nhạc và trả lời cuộc gọi liên mạch từ điện thoại di động và các thiết bị khác. Thêm vào đó, âm thanh chất lượng cao với âm trầm, đeo thoải mái.<br>- 2 màu đen, trắng<br>- Tai nghe Bluetooth để nghe nhạc và gọi điện<br>- Truyền Bluetooth 5.3<br>- Âm thanh chất lượng HiFi với âm trầm<br>- Thoải mái khi đeo vào tai<br>- Phát nhạc lên đến 4 giờ<br>- Thời gian chờ lên đến 260 giờ                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 279,000   |
| 119 | Tai nghe Genius không dây Bluetooth HS-M910BT                 | Genius công bố tai nghe stereo không dây HS-M910BT Bluetooth 5.3 mới nhất để nghe nhạc hoặc đàm thoại. Thiết kế tai nghe HS-M910BT phù hợp với tai người, thoải mái khi đeo trong thời gian dài. Chỉ cần chạm nhẹ vào tai nghe để chuyển cuộc gọi đến hoặc nhạc.<br>Vỏ sạc sử dụng Type C giúp sạc nhanh.<br>-Tai nghe Bluetooth 5.3 có chức năng Giảm tiếng ồn<br>-Type-C được sạc đầy nhanh chóng<br>-Thời gian chơi nhạc lên đến 4 giờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 300,000   |
| 120 | HEADPHONE Genius HS-M200C                                     | Tai nghe có dây với microphone xoay. Giao tiếp : jack 3.5mm (1 jack) , Tần số đáp ứng : 20 Hz – 20 kHz , Kiểu tai nghe : Tai nghe có dây chụp tai , Trở kháng : 32 ohm , Độ nhạy : 105 dB , Chiều dài dây : 1.8 m , Băng đồ có thể điều chỉnh . Tương thích : Windows® or macOS computers or laptops / Tablets or smartphones / MP3 players , Khối lượng : 57 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th  | Liên hệ   |
| 121 | HEADPHONE Genius HS-200C                                      | Tai nghe có dây với microphone xoay . Giao tiếp : jack 3.5mm (2 jack) , Tần số đáp ứng : 20 Hz – 20 kHz , Kiểu tai nghe : Tai nghe có dây chụp tai kèm microphone , Trở kháng : 32 ohm , Độ nhạy : 105 dB , Chiều dài dây : 1,8 m . Băng đồ có thể điều chỉnh . Tương thích : Windows® or macOS computers or laptops / Tablets or smartphones / MP3 players , Khối lượng : 57 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th  | 89,000    |
| 122 | HEADPHONE Genius HS-220U                                      | Tai nghe USB Genius HS-220U có micro linh hoạt và điều khiển trực tuyến để điều chỉnh âm lượng, trả lời cuộc gọi lý tưởng cho trò chuyện thoại, cuộc gọi video, lớp học trực tuyến và nghe nhạc.<br>- Giao tiếp : cổng USB :<br>- Button (nút) : Nút Mute, nút tăng/giảm âm lượng<br>- Tần số đáp ứng : 20 Hz – 20 kHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe có dây chụp tai , Trở kháng : 32 ohm ± 15% , Độ nhạy : 108 dB ± 5 dB .<br>- Chiều dài dây : 1.8 m , Other Supports : Tai nghe và micro có thể điều chỉnh uốn cong góc độ<br>- Tương thích : Windows® 8, 10, 11 or later / Mac OS X 10.8 or later / Available USB port , Kích thước : 205 x 50 x 160 mm (W x H x D)                                                                                               | 12th  | 279,000   |
| 123 | H.PHONE SOUNDMAX AH 306s                                      | Loại nhét tai - nhỏ gọn , có micro , 2 màu màu đỏ , màu xanh , Jack cắm 3.5mm , dây dài : 1.2m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6th   | 149.000** |
| 124 | H.PHONE SOUNDMAX AH 704                                       | Loại nhét tai - nhỏ gọn , có micro , màu hồng , Jack cắm 3.5mm , dây dài : 1.2m , Tần số đáp ứng 20HZ - 20.000HZ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 6th   | 249,000   |
| 125 | H.PHONE SOUNDMAX AH 304                                       | Loại tai nghe chụp đầu kèm microphone , Cổng USB - Dây dài, chắc chắn, dài : 1.2m<br>** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6th   | 380,000   |
| 126 | H.PHONE SOUNDMAX AH-314 (Game) (đen)                          | Tai nghe Game , Thiết kế đẹp, hiện đại , Dây dài, chắc chắn, dài 2,2 m , Tần số đáp ứng: 20Hz-20KHz<br>Kháng trở thấp nhất: 32 Ohm , Độ nhạy: 58dB ± 3dB , Phích cắm: 3.5mm stereo, Kích thước loa 40 mm , 2 JACK 3.5MM<br>** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>                                                                                                                                                                                                                               | 6th   | 275,000   |
| 127 | H.PHONE SOUNDMAX AH-315 (Game)(đen)                           | Tai nghe Game , Thiết kế đẹp, hiện đại , Dây dài, chắc chắn, dài 2 m , SoundMax AH-315 được trang bị driver đường kính đến 40mm với độ lớn âm thanh đạt mức 115+/3dB và đáp ứng dải tần từ 20Hz đến 20KHz. Sản phẩm cũng được tích hợp micro với thiết kế khá gọn gàng, hỗ trợ game thủ trao đổi trực tiếp với nhau bằng voice chat. Ngõ vào: , 2 JACK 3.5MM<br>** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>                                                                                          | 6th   | 275.000** |
| 128 | H.PHONE SOUNDMAX AH-318 (Game)                                | Tai nghe Game , Thiết kế đẹp, hiện đại , Dây dài, chắc chắn, dài >2m , Đèn ốp vành tai, lấy nguồn từ cổng usb , Volume control, Stereo, Microphone , Chế độ rung âm trầm , ĐÈN LED , 2 JACK 3.5MM<br>** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>                                                                                                                                                                                                                                                     | 6th   | 479.000** |
| 130 | H.PHONE SOUNDMAX AH-328 (Game)                                | Tai nghe Game , Thiết kế chuyên nghiệp, hiện đại , Dây dài, chắc chắn, dài >2 m , Sản phẩm SoundMax AH-328 được trang bị micro bên củ tai để phục vụ cho việc giao tiếp với đồng đội trong lúc khám phá thế giới game rộng lớn hoặc bản kế hoạch tác chiến trong một chiến trường nảy lửa.<br>Về mặt kỹ thuật, SoundMax AH-328 được trang bị driver đường kính 50mm đáp ứng dải tần từ 20Hz đến 20.000Hz và có trở kháng 32 Ohm. Ngõ vào 2 JACK 3.5mm<br>** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a> | 6th   | **448.000 |
| 131 | H.PHONE SOUNDMAX AH-330 (Game)(đen)                           | Tai nghe Game , Thiết kế chuyên nghiệp, hiện đại , Dây dài, chắc chắn, dài >2 m , Sản phẩm SoundMax AH-330 được trang bị micro bên củ tai để phục vụ cho việc giao tiếp với đồng đội trong lúc khám phá thế giới game rộng lớn hoặc bản kế hoạch tác chiến trong một chiến trường nảy lửa.<br>Về mặt kỹ thuật, SoundMax AH-330 được trang bị driver đường kính 50mm đáp ứng dải tần từ 20Hz đến 20.000Hz và có trở kháng 32 Ohm. Ngõ vào 2 JACK 3.5mm<br>** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a> | 6th   | 415,000   |
| 132 | H.PHONE SOUNDMAX AH-335 (Game)(đen)                           | Tai nghe Game , Thiết kế chuyên nghiệp, hiện đại , Dây dài, chắc chắn, dài >2 m , Sản phẩm SoundMax AH-335 có Độ nhạy: 58 ± 3dB , Kích thước mic: Φ2.3 x 1.0mm , Hướng âm micro : Đa hướng , Tính năng: Micro khử ồn , Loa phone: Φ50mm , Trở kháng: 32Ω ± 15% , Tần số đáp ứng: 20Hz - 20KHz , Ngõ vào: 3.5mm , Độ nhạy (S.P.L): 102 ± 3dB , Giao tiếp : jack 3.5mm<br>** lưu ý : Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử : <a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>                                                                                  | 6th   | 525,000   |

# BAO GIA

|     |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |       |           |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 133 | H.PHONE SOUNDMAX AH-336 (Game)(đen)                                                                          | Tai nghe Game ,Thiết kế chuyên nghiệp,hiện đại , Dây dầy,chắc chắn,dài >2 m , Sản phẩm SoundMAX AH-336 có Độ nhạy: -58 ± 3dB , Kích thước mic: Φ2.3 x 1.0mm , Hướng âm mic: Đa hướng , Tính năng: Micro khử ồn, Loa phone: Φ50mm , Trở kháng: 32Ω ± 15% , Tần số đáp ứng: 20Hz - 20KHz , Ngõ vào: 3.5mm , Độ nhạy (S.P.L): 102 ± 3dB , Giao tiếp : 2 Jack 3.5mm<br><b>** lưu ý :</b> Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử :<br><a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>                                                                                                                                              | 6th   | 570,000   |
| 134 | H.PHONE SOUNDMAX AH-713 (USB) ( GAME)                                                                        | Tai nghe Game , -Thiết kế chuyên nghiệp,hiện đại , Dây dầy,chắc chắn,dài >2 m , Đèn ốp vành tai,lấy nguồn từ cổng usb , Volume control,Stereo,Microphone , Hạn chế tiếng ồn,IC power,Bass ,vibration, tạo hiệu ứng rung ,cho âm bass sâu, mạnh mẽ , SoundMax AH-712 được trang bị driver đường kính 50mm đáp ứng dải tần từ 20Hz đến 20.000Hz và có trở kháng 32 Ohm.<br><b>** lưu ý :</b> Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử :<br><a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>                                                                                                                                        | 6th   | 630,000   |
| 135 | H.PHONE SOUNDMAX AH-712 (USB) ( GAME)                                                                        | Tai nghe Game , -Thiết kế chuyên nghiệp,hiện đại , Dây dầy,chắc chắn,dài >2 m , Đèn ốp vành tai,lấy nguồn từ cổng usb , Volume control,Stereo,Microphone , Hạn chế tiếng ồn,IC power,Bass ,vibration, tạo hiệu ứng rung ,cho âm bass sâu, mạnh mẽ .<br><b>** lưu ý :</b> Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử :<br><a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>                                                                                                                                                                                                                                                          | 6th   | 660,000   |
| 136 | TAI NGHE BLUETOOTH SOUNDMAX F2                                                                               | Tai nghe nhét tai Bluetooth F2 - Có Microphone tích hợp Có Băng tần (2.402 - 2.48) Ghz Chức năng HSP, HFP, A2DP, AVRCP Khoảng cách hoạt động Khoảng 10m Thời gian đàm thoại 4 giờ Thời gian phát liên tục 3 giờ Thời gian chờ 100 giờ Thời gian sạc 2 giờ<br><b>** lưu ý :</b> Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử :<br><a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 Th | 420,000   |
| 137 | H.PHONE SOUNDMAX BT200 (BLUETOOTH)                                                                           | Tai nghe BLuetooth tiện lợi cho việc di chuyển, sản phẩm có pin dung lượng cao giúp bạn nghe nhạc liên tục mà không cần phải lo lắng hết pin khi đi ra ngoài. Tần số đáp ứng: 20Hz-20KHz , Kháng trở thấp nhất: 32 Ohm , Phạm vi hoạt động 10m , Kích thước loa 40 mm , Phương thức kết nối Jack 3.5mm, bluetooth, Thời gian chờ Lên đến 23 ngày , Thời gian đàm thoại Lên đến 16 tiếng , Thời gian nghe nhạc Lên đến 8 tiếng<br>Dung lượng pin 300 mAh , Thời gian sạc < 2,5 tiếng , Micro Có , màu đen<br><b>** lưu ý :</b> Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử :<br><a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a>     | 12th  | 535,000   |
| 138 | H.PHONE SOUNDMAX BT300 (BLUETOOTH)                                                                           | Tai nghe BLuetooth tiện lợi cho việc di chuyển, sản phẩm có pin dung lượng cao giúp bạn nghe nhạc liên tục mà không cần phải lo lắng hết pin khi đi ra ngoài. Tần số đáp ứng: 20Hz-20KHz , Kháng trở thấp nhất: 32 Ohm , Phạm vi hoạt động 10m , Kích thước loa 40 mm , Phương thức kết nối Jack 3.5mm, bluetooth, Thời gian chờ Lên đến 23 ngày , Thời gian đàm thoại Lên đến 16 tiếng , Thời gian nghe nhạc Lên đến 8 tiếng<br>Dung lượng pin 300 mAh , Thời gian sạc < 2.5 tiếng , Micro Có , màu xám đen<br><b>** lưu ý :</b> Quý khách vui lòng đăng nhập vào đường link hoặc quét mã QR sau thùng máy để bảo hành điện tử :<br><a href="https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html">https://soundmax.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/huong-dan-kich-hoat-bao-hanh-dien-tu.html</a> | 12th  | 630,000   |
| 139 | HEADPHONE MICROLAB K250                                                                                      | Tai nghe chòang tai kèm microphone , 2 Jack 3.5mm , cable dài 2m :<br>- Giao tiếp : Jack 3.5mm (audio) / Jack 3.5mm (mic)<br>- Độ nhạy : 108±3dB(at1KHz 1mw)<br>- Chiều dài dây : 2m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6th   | liên hệ   |
| 140 | HEADPHONE MICROLAB K290                                                                                      | Tai nghe chòang tai kèm microphone , 2 Jack 3.5mm, cable dài 2m :<br>- Giao tiếp : Jack 3.5mm (audio) / Jack 3.5mm (mic)<br>- Băng tần : 20 - 20,000 Hz<br>- Độ nhạy : 106dB ±3dB(at 1KHz 1)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6th   | Liên hệ   |
| 141 | HEADPHONE MICROLAB K360                                                                                      | Tai nghe chòang tai , có micro trên dây :<br>- Giao tiếp : jack 3,5mm<br>- Tần số đáp ứng : 20Hz - 20KHz<br>- Trở kháng : 32 Ohm<br>- Độ nhạy : 108±3dB (at 1KHz 1mw)<br>- Chiều dài dây : 2m<br>- Công suất đầu vào : Tối đa công suất đầu vào: 50mW<br>- Kích thước : 22,8 x 20,2 x 8,2 cm , Khối lượng : 320g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6th   | 199,000   |
| 142 | HEADPHONE MICROLAB G7 Chuyên Game                                                                            | Tai nghe thiết kế bằng da cho cảm giác thoải mái , Micro dạ quang có thể xoay 120 độ , Âm thanh trung thực , Có Đèn Led , 1 Jack 3.5mm + 1 đầu usb DÙNG CHO ĐÈN LED :<br>- Giao tiếp : Headphone Plug: 3.5mm stereo America standard single plug +USB power supply<br>- Băng tần : Speaker: 20~20KHz, Micphone: 30Hz~16kHz<br>- Độ nhạy : Speaker: 105±3dB At 1KHz, Micphone: -38±3dB<br>- Chiều dài dây : 2.2m , 2 MÀU : Xanh và Đỏ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6th   | 229,000   |
| 143 | HEADPHONE có dây Baseus Encok HZ11 Cluster Black (A00164200113-Z1) / Moon White (A00164200213-Z1)            | Tai nghe nhét tai có dây Baseus Encok HZ11 , Tính năng : Microphone tích hợp<br>- Giao tiếp : Jack 3.5mm<br>- Tần số đáp ứng : 20Hz - 20KHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe nhét tai có dây<br>- Chiều dài dây : 1.2m<br>- Màu sắc : Cluster Black (A00164200113-Z1) / Moon White (A00164200213-Z1)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th  | 88,000    |
| 144 | HEADPHONE có dây Baseus Encok HZ20 Cluster Black (A00171500113-00) / Moon White (A00171500213-00)            | Tai nghe nhét tai có dây Baseus Encok HZ20 , Tính năng : Hi-Res Audio<br>- Giao tiếp : Jack 3.5mm<br>- Tần số đáp ứng : 20Hz - 40kHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe nhét tai có dây<br>- Chiều dài dây : 1.2m<br>- Màu sắc : Cluster Black (A00171500113-00) / Moon White (A00171500213-00)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th  | 138.000** |
| 145 | HEADPHONE có dây Baseus Encok CZ20 Moon White ( Trắng A00171400213-00) / Cluster Black (Đen A00171400113-00) | Tai nghe được thiết kế dạng nhét tai với kiểu dáng ergonomic, ôm sát tai và mang lại cảm giác thoải mái khi đeo trong thời gian dài. Dây tai nghe dài 1.2m cho phép bạn di chuyển dễ dàng mà không bị vướng víu.<br>Kết nối Type-C tiện lợi<br>Tai nghe sử dụng cổng kết nối Type-C hiện đại, tương thích với nhiều thiết bị di động Android và máy tính bảng.<br>- Tính năng : Hi-Res Audio<br>- Giao tiếp : Type C<br>- Tần số đáp ứng : 20Hz - 40kHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe nhét tai có dây<br>- Chiều dài dây : 1.2m<br>- Màu sắc : Moon White ( Trắng A00171400213-00) / Cluster Black (Đen A00171400113-00)                                                                                                                                                                                                               | 12th  | 185,000   |
| 146 | HEADPHONE bluetooth Baseus Bowie TWS E18 (Màu Tím / Đen / Trắng)                                             | Sở hữu nhiều tông màu lồi cuốn, Baseus Bowie TWS E18 tạo điểm nhấn ấn tượng, khẳng định cá tính riêng của bạn. (Gồm 3 màu : White (A00023800223-00) / Purple (A00023800533-00) / Black (A00023800127-21))<br>Kiểu dáng tai nghe earbuds gọn nhẹ, ôm sát tai tạo cảm giác thoải mái khi đeo trong thời gian dài, dù bạn đang di chuyển hay tập luyện thể thao.<br>Tận hưởng kết nối ổn định, mượt mà với độ trễ thấp nhờ công nghệ Bluetooth 5.3 tiên tiến<br>- Tính năng : Chống ồn, Kháng nước IPX4<br>- Giao tiếp : Bluetooth 5.3<br>- Kiểu tai nghe : True Wireless<br>- Màu sắc : Tím                                                                                                                                                                                                                                              | 12th  | 285,000   |



|     |                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |           |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 147 | HEADPHONE bluetooth Baseus Bowie E16 (Màu Đen / Trắng / Hồng/ xanh dương) | Baseus Bowie E16 sở hữu thiết kế nhỏ gọn, ôm sát tai nghe, mang đến cảm giác thoải mái khi đeo trong thời gian dài. Hộp sạc đi kèm có kích thước nhỏ gọn, dễ dàng mang theo bên mình mọi lúc mọi nơi.<br>Tính năng : Tích hợp micro, Chống nước IPX4<br>Giao tiếp : Bluetooth 5.3 (Sạc Type C)<br>Tần số đáp ứng : 20Hz-20KHz<br>Kiểu tai nghe : Tai nghe Bluetooth True Wireless<br>Khối lượng : Tai nghe: 3.2g, Hộp sạc: 30g<br>Màu sắc : Stellar White (A00061900223-00) / Cluster Black (A00061900113-01) / Galaxy Blue (A00061900313-01) / Baby Pink (A00061900413-01)                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | Liên hệ   |
| 148 | HEADPHONE bluetooth Baseus Bowie E11 TWS (Màu Tím / Đen / Trắng / Hồng)   | Baseus Bowie E11 TWS sở hữu thiết kế nhỏ gọn, ôm sát tai nghe, mang đến cảm giác thoải mái khi đeo trong thời gian dài. Hộp sạc đi kèm có kích thước nhỏ gọn, dễ dàng mang theo bên mình mọi lúc mọi nơi.<br>Tai nghe không dây này được trang bị trình điều khiển âm thanh 10mm cao cấp, mang đến âm thanh sống động, chỉ tiêu với dải âm trầm mạnh mẽ và âm cao trong trẻo<br>Tai nghe Baseus Bowie E11 TWS tích hợp công nghệ khử ồn cVc 8.0 tiên tiến, giúp loại bỏ tiếng ồn xung quanh hiệu quả, cho bạn đàm thoại rõ ràng mọi lúc mọi nơi.<br>Tính năng : Tích hợp mic thoại, Tương thích trợ lý ảo, Khử ồn cuộc gọi<br>Giao tiếp : Bluetooth 5.3 - Tận hưởng kết nối ổn định, mượt mà với độ trễ thấp .<br>Kiểu tai nghe : Bluetooth True Wireless                                                                                                          | 12th | 305,000   |
| 149 | HEADPHONE bluetooth Bowie WM02 (Màu xanh / Trắng/Tím / Đen)               | Tai nghe không dây Baseus Bowie WM02 sở hữu thiết kế siêu nhỏ gọn với cân nặng chỉ vỏn vẹn 33g. Sản phẩm phù hợp với kế cả những đôi tai nhỏ cho bạn thời gian đeo lâu dài mà không cảm thấy đau nhức tai.<br>Thiết kế dạng viên còn những độc đáo và chất lượng âm thanh thêm phần đặc biệt cho tai nghe. Đặc biệt, Baseus đã thiết kế thêm đèn LED bảo vùng cảm ứng, giúp người dùng có thể hạn chế tối đa lỗi chạm không đúng lệnh.<br>Ngoài ra, Baseus Bowie WM02 còn có công nghệ Bluetooth Low Energy siêu tiết kiệm điện, cho thời gian phát lên đến 5h sử dụng liên tục (âm lượng 70%). Hộp sạc đi động kèm theo còn có thể sạc thông qua cổng Type-C cùng thời gian khoảng 1.5 giờ.<br>- Độ trễ thấp 60ms cho cảm giác chơi game liền mạch.<br>- Trang bị công nghệ sạc nhanh: Sạc 10 phút đã sử dụng được 2 giờ.                                         | 12th | Liên hệ   |
| 150 | HEADPHONE bluetooth Baseus AirGo AS01 (Màu Đen / Trắng)                   | Tai nghe không dây Baseus AirGo AS01 có tính năng Khử Tiếng ồn DNN : Bước Đi Trong Một Thế Giới Yên Bình Công nghệ Khử Tiếng ồn DNN giúp loại bỏ tiếng ồn môi trường xung quanh, giúp bạn tập trung hơn vào âm nhạc và cảm nhận mỗi nốt nhạc một cách rõ ràng và sâu sắc.<br>Dynamic Bass Boost : Âm Thanh Bass Sôi Động và Phong Phú Với tính năng Dynamic Bass Boost, tai nghe này mang đến âm thanh bass mạnh mẽ và phong phú, giúp bạn trải nghiệm mỗi giai điệu như đang sống động trên bước đường của mình.<br>Công Nghệ ENC : Cuộc Gọi Rõ Ràng và Sắc Nét Công nghệ Environmental Noise Cancellation (ENC) giúp loại bỏ tiếng ồn khi thực hiện cuộc gọi, mang lại trải nghiệm nghe và nói rõ ràng, sắc nét ngay cả trong môi trường ồn ào.<br>Giao tiếp : Bluetooth 5.3 , Kiểu tai nghe : Bluetooth True Wireless , Màu sắc : Đen (A00069101113-00) / Trắng | 12th | Liên hệ   |
| 151 | HEADPHONE bluetooth Baseus Bass 35 Max Twilight Grey (A00070800821-00)    | Tai nghe không dây Baseus Bass 35 Max Với kiểu tai nghe chụp tai (Headphones), tai nghe Baseus Bass 35 Max Twilight Grey mang lại sự thoải mái và ổn định cho người dùng. Không dây, không rối, bạn có thể di chuyển tự do mà không bị bó buộc bởi dây cáp .<br>Tính năng : Tích hợp mic thoại và công nghệ chống ồn chủ động, bạn có thể tận hưởng cuộc gọi điện thoại mà không bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn xung quanh , Giao tiếp : Bluetooth 5.3 , Tương thích : macOS, Android, iOS, Windows , Màu sắc : Xám , Khối lượng : 238.8g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 540,000   |
| 152 | HEADPHONE bluetooth Baseus Bass 35 Max Stellar White (A00070800221-00)    | Tai nghe không dây Baseus Bass 35 Max Với kiểu tai nghe chụp tai (Headphones), tai nghe Baseus Bass 35 Max Stellar White (A00070800221-00) mang lại sự thoải mái và ổn định cho người dùng. Không dây, không rối, bạn có thể di chuyển tự do mà không bị bó buộc bởi dây cáp .<br>Tính năng : Tích hợp mic thoại và công nghệ chống ồn chủ động, bạn có thể tận hưởng cuộc gọi điện thoại mà không bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn xung quanh , Giao tiếp : Bluetooth 5.3 , Tương thích : macOS, Android, iOS, Windows , Màu sắc :Trắng , Khối lượng : 238.8g                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 540,000   |
| 153 | HEADPHONE bluetooth Baseus AirNora 2 TWS Gradient Orange (NGTW320207)     | Thiết kế công nghệ tiên tiến và tiện lợi tại đây, giúp bạn cảm giác thoải mái khi đeo trong thời gian dài.<br>Trọng lượng nhẹ: Chỉ 4.2g mỗi tai nghe, giúp bạn thoải mái sử dụng mà không cảm thấy cồng kềnh.<br>Màu sắc Gradient Orange: Phong cách trẻ trung, cá tính, thể hiện đẳng cấp của bạn.<br>Tính năng : Spatial Audio, Adaptive EQ, Hybrid ANC<br>Giao tiếp : Bluetooth 5.3<br>Kiểu tai nghe : Bluetooth True Wireless<br>Tương thích : macOS, Android, iOS, Windows<br>Màu sắc : Cam<br>Khối lượng : Khoảng 300g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | Liên hệ   |
| 154 | HEADPHONE bluetooth Baseus AirNora 2 TWS Galaxy Blue (NGTW320203)         | Baseus AirNora 2 TWS Galaxy Blue được trang bị công nghệ Spatial Audio tiên tiến, mang đến trải nghiệm âm thanh 3D sống động như bạn đang hòa mình vào không gian âm nhạc.<br>Tính năng Adaptive EQ tự động điều chỉnh âm thanh phù hợp với sở thích nghe nhạc của bạn, cho phép bạn tận hưởng âm thanh chân thực và chi tiết nhất.<br>Baseus AirNora 2 TWS Galaxy Blue sở hữu công nghệ Hybrid ANC kết hợp hai microphones để loại bỏ tiếng ồn xung quanh hiệu quả, giúp bạn tập trung hoàn toàn vào âm nhạc hoặc cuộc trò chuyện mà không bị phân tâm.<br>Tính năng : Spatial Audio, Adaptive EQ, Hybrid ANC<br>Giao tiếp : Bluetooth 5.3<br>Kiểu tai nghe : Bluetooth True Wireless                                                                                                                                                                             | 12th | Liên hệ   |
| 155 | HEADPHONE bluetooth Baseus Bowie M2s TWS Cluster Black (NGTW350101)       | Với chất lượng âm thanh vượt trội, tai nghe Baseus Bowie M2s TWS Cluster Black cho phép bạn thưởng thức mọi chi tiết âm nhạc một cách rõ ràng và sống động.<br>Tính năng chống ồn chủ động giúp loại bỏ tiếng ồn từ môi trường xung quanh, mang lại trải nghiệm nghe nhạc tĩnh lặng và tập trung hơn.<br>Sạc nhanh giúp bạn tiết kiệm thời gian và tận hưởng âm nhạc mọi lúc, mọi nơi. Tương thích trợ lý ảo cũng mang lại sự tiện lợi trong việc điều khiển và tương tác với thiết bị.<br>Tính năng : Tích hợp micro, Chống ồn chủ động, Sạc nhanh, Tương thích trợ lý ảo<br>Giao tiếp : Bluetooth 5.3<br>Kiểu tai nghe : Bluetooth True Wireless                                                                                                                                                                                                                 | 12th | Liên hệ   |
| 156 | HEADPHONE bluetooth Baseus Bowie M2s TWS Moon White (NGTW350102)          | Tai Nghe Baseus Bowie M2s TWS Moon White được trang bị driver âm thanh 10mm cao cấp, mang đến âm thanh chi tiết, sống động với dải bass mạnh mẽ và dải treble trong trẻo.<br>Công nghệ chống ồn chủ động (ANC) tiên tiến giúp bạn loại bỏ tiếng ồn xung quanh, cho bạn tập trung hoàn toàn vào bản nhạc yêu thích.<br>Tai nghe được trang bị nút tai silicon mềm mại, ôm sát tai nghe, đảm bảo thoải mái khi sử dụng trong thời gian dài.<br>Tai Nghe Baseus Bowie M2s TWS Moon White được tích hợp micro để bạn có thể đàm thoại rảnh tay một cách dễ dàng. Tai nghe cũng hỗ trợ sạc nhanh, giúp bạn sạc đầy pin chỉ trong thời gian ngắn.<br>Ngoài ra, tai nghe còn tương thích với các trợ lý ảo như Siri, Google Assistant và Alexa, giúp bạn điều khiển thiết bị                                                                                              | 12th | 959,000   |
| 157 | HEADPHONE bluetooth Baseus Bowie M3 TWS Galaxy Blue (A00051900311-00)     | Với tính năng chống ồn chủ động, bạn sẽ có trải nghiệm nghe nhạc tuyệt vời mà không bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn từ môi trường xung quanh.<br>Tai nghe baseus chính hãng này được tích hợp Bluetooth 5.3 giúp kết nối với các thiết bị di động và máy tính một cách nhanh chóng và ổn định.<br>Thời Lượng Pin Ấn Tượng : Mỗi tai nghe Bowie M3 TWS có thể sử dụng liên tục trong 5 giờ với một lần sạc. Hộp sạc đi kèm có thể cung cấp thêm 25 giờ sử dụng, cho bạn tổng thời gian sử dụng lên đến 30 giờ.<br>Tương thích rộng rãi : Tai nghe không dây baseus Bowie M3 TWS tương thích với tất cả các thiết bị thông minh sử dụng hệ điều hành iOS, Android, Windows, macOS.<br>Tính năng : Tích hợp micro, Chống ồn chủ động                                                                                                                                        | 12th | 1,079,000 |

|     |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |                  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------------|
| 158 | HEADPHONE bluetooth Baseus Eli Sport 1 Open-Ear (Đen , Trắng , Xanh lá) | Tính năng : Chống nước IPX4<br>Giao tiếp : Bluetooth 5.3, Sạc Type-C<br>Tần số đáp ứng : 20Hz - 20kHz<br>Kiểu tai nghe : Bluetooth True Wireless<br>Màu sắc : Trắng Stellar White (A00064400221-000) / Đen Cosmic Black (A00064400121-00) / Xanh lá Aurora Green (A00064400641-00)<br>Khối lượng : 83g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | Liên hệ          |
| 159 | HEADPHONE Asus TUF Gaming H1 Gen II (Black)                             | Tai nghe Loại trùm đầu có micro , Tính năng : Kết nối PC; PlayStation 4; PlayStation 5<br>- Giao tiếp : USB-A<br>- Tần số đáp ứng : 20Hz - 20KHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe gaming chụp tai có dây<br>- Chiều dài dây : 2m , Màu sắc : Đen<br>- Khối lượng : 297g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 1,190,000        |
| 160 | HEADPHONE Asus ROG Cetra II Core                                        | Tai nghe Loại nhét tai , Giao tiếp : 3.5mm , Tần số đáp ứng : 20Hz - 40KHz , Kiểu tai nghe : Nhét tai có dây - Gaming , Chiều dài dây : 1.25m , Màu sắc : Đen , Khối lượng : 18g<br>Tai nghe hỗ trợ giao tiếp thông qua cổng 3.5mm, cho phép bạn kết nối nhanh chóng với các thiết bị như điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính để bàn và nhiều thiết bị khác.<br>Tần số đáp ứng của tai nghe rộng, từ 20Hz đến 40KHz, cho phép bạn trải nghiệm những dải âm rộng hơn, bao gồm cả những âm thanh trầm mạnh mẽ và những chi tiết âm nhạc cao cấp.<br>Kiểu tai nghe nhét tai có dây giúp tăng cường sự ổn định và thuận tiện khi sử dụng, đồng thời giúp cách ly tiếng ồn xung quanh môi trường, tập trung vào trải nghiệm âm thanh chất lượng cao hơn trong suốt quá trình chơi game hoặc nghe nhạc.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 985,000          |
| 161 | HEADPHONE không dây Asus Rog Cetra True WL                              | Tai nghe không dây loại nhét tai , Button (nút) : Nút điều khiển cảm ứng . Tần số đáp ứng : 20Hz - 20KHz . Other Supports : Trờ kháng: 32 ohm; Độ nhạy: -38 dB , Tương thích : PC; MAC; Nintendo Switch; iPad , Khối lượng : Headphone(each side) 5g; Charging case 42 g . Màu sắc: <b>Đen (ACCASU00160)</b><br>Tai nghe Asus Rog Cetra True WL là mẫu tai nghe chơi game của Asus với kết nối không dây cho độ trễ thấp, với chế độ chơi game có thể cung cấp khả năng đồng bộ hóa âm thanh với video tốt hơn để chơi game cạnh tranh. Công nghệ Hybrid ANC chống ồn chủ động có khả năng phát hiện và lọc tiếng ồn từ bên trong và bên ngoài tai nghe, cho phép người dùng trải nghiệm âm thanh đắm chìm.<br>Thời lượng pin kéo dài lên đến 27 giờ với công nghệ sạc nhanh giúp bạn tận hưởng âm thanh không bị gián đoạn. Tai nghe hỗ trợ sạc không dây nhờ hệ thống có thể được sạc không dây tiện lợi.<br>Điều khiển tai nghe nhanh đơn giản với cảm ứng chạm, cho phép người dùng điều chỉnh nhanh trong trò chơi. Bên cạnh đó, Tai nghe Asus Rog Cetra True WL còn có khả năng chống nước chống bắn tóe IPX4 tích hợp giúp tăng thêm khả năng bảo vệ. | 24th | <u>1,870,000</u> |
| 162 | HEADPHONE không dây Asus ROG Cetra TWS SpeedNova Black                  | Tai nghe không dây loại nhét tai có tính năng : Chống ồn chủ động (ANC) tiên tiến giúp loại bỏ tiếng ồn xung quanh một cách hiệu quả, tai nghe không dây rog cetra cho phép bạn tập trung hoàn toàn vào trò chơi hoặc âm nhạc của mình.<br>- Giao tiếp : 2,4Ghz, Bluetooth 5.3 để đảm bảo kết nối ổn định và độ trễ thấp, cho phép bạn phản xạ nhanh chóng trong mọi trận chiến game.<br>- Tần số đáp ứng : 20 Hz - 40 kHz<br>- Kiểu tai nghe : Bluetooth True Wireless<br>- Màu sắc : Đen <b>HEAASU00001 / Trắng</b><br>Tai nghe ROG Cetra TWS SpeedNova Black sở hữu thiết kế thời trang, cá tính với logo ROG RGB rực rỡ. Tai nghe bluetooth rog cũng được trang bị nút bấm cảm ứng để sử dụng để điều khiển nhạc, cuộc gọi và các chức năng khác.<br>Tai nghe ROG Cetra TWS SpeedNova Black có thời lượng pin lên đến 5 giờ khi sử dụng ANC và 7 giờ khi tắt ANC. Hộp sạc đi kèm có thể cung cấp thêm 2 lần sạc đầy, cho tổng thời lượng sử dụng lên đến 24 giờ.                                                                                                                                                                                         | 24th | liên hệ          |
| 163 | HEADPHONE có dây Asus ROG Kithara Gaming (Màu đen HEAASU00013)          | Tai nghe ASUS ROG Kithara Gaming là tai nghe gaming 3.5mm được ASUS ROG phát triển dành cho game thủ yêu cầu chất âm trung thực chuẩn audiophile kết hợp công nghệ driver từ phẳng của HIFIMAN. Ngoài ra, tai nghe còn dùng thiết kế cấu trúc mở và micro MEMS toàn dải vừa phục vụ chơi game cạnh tranh, vừa đáp ứng nhu cầu nghe nhạc chất lượng cao.<br>- Phương thức kết nối : Có dây<br>- Cổng kết nối : 3.5mm<br>- Kiểu tai nghe : Over-ear<br>- Bên cạnh đó, driver từ phẳng trên Kithara còn mang lại dải tần rất rộng từ 8Hz đến 55kHz với độ méo thấp cho âm trầm sâu, mượt và âm cao sắc nét.<br>- Cáp tháo rời đi kèm micro sử dụng đường dây riêng cho tín hiệu âm thanh và tín hiệu mic, kết nối qua hai đầu TRS 3.5mm tách biệt cho audio và microphone. Cách thiết kế này giúp giảm hiện tượng nhiễu chéo nhằm đảm bảo âm nghe và tiếng nói trong game không bị gây nhiễu lẫn nhau.<br>- Kithara được đi kèm cáp balanced với bộ đầu cắm hoàn đối 3-in-1 gồm 4.4mm balanced, 3.5 mm và 6.3mm                                                                                                                                                 | 24th | 8,190,000        |
| 164 | HEADPHONE Corsair HS35 V2 Carbon (CA-9011377-AP)                        | Tai nghe Corsair HS35 Stereo Carbon là dòng tai nghe over-ear chuyên dùng cho game thủ. Với nhiều tính năng chống ồn cho micro, giúp bạn dễ dàng giao tiếp với đồng đội và lắng nghe những âm thanh đối thủ thông qua âm thanh được truyền tải. Chính xác đây chính là một trong những trợ thủ giúp bạn trong các trò chơi game, giải trí sau những ngày dài làm việc với mức giá khá ổn trên thị trường tai nghe.<br>- Tính năng : Có Micro<br>- Giao tiếp : Jack 3.5mm<br>- Kiểu tai nghe : Over-ear<br>- Chiều dài dây : 1.8m<br>- Màu sắc : Đen xám (Carbon) , Khối lượng : 0.252g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 969,000          |
| 165 | HEADPHONE Corsair HS35 Surround V2, Carbon (CA-9011386-AP)              | Tai nghe Corsair HS35 Surround V2, Carbon là dòng tai nghe over-ear chuyên dùng cho game thủ. Với nhiều tính năng chống ồn cho micro, giúp bạn dễ dàng giao tiếp với đồng đội và lắng nghe những âm thanh đối thủ thông qua âm thanh được truyền tải. Chính xác đây chính là một trong những trợ thủ giúp bạn trong các trò chơi game, giải trí sau những ngày dài làm việc với mức giá khá ổn trên thị trường tai nghe.<br>Giao tiếp : USB , Kiểu tai nghe : Over-ear , Chiều dài dây : 1.8m , Màu sắc : Đen Carbon , Khối lượng 0.483 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 1,270,000        |
| 166 | HEADPHONE Corsair HS55 Surround Carbon CA-9011265-AP                    | Tai nghe dành cho game Kiểu tai nghe : Chụp tai có dây kèm micro , Giao tiếp : 3.5mm; Tương thích: PC; MAC; Playstation; Xbox; Mobile . Tần số đáp ứng : Tai nghe: 20Hz - 20 kHz; Microphone: 100Hz to 10kHz , Độ nhạy 114dB (+/-3dB) , Chiều dài dây : 1.8m , Màu sắc : đen , Khối lượng : 0.501g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 1,570,000        |
| 167 | HEADPHONE Corsair HS55 Surround White CA-9011266-AP                     | Tai nghe dành cho game Kiểu tai nghe : Chụp tai có dây kèm micro , Giao tiếp : 3.5mm; Tương thích: PC; MAC; Playstation; Xbox; Mobile . Tần số đáp ứng : Tai nghe: 20Hz - 20 kHz; Microphone: 100Hz to 10kHz , Độ nhạy 114dB (+/-3dB) , Chiều dài dây : 1.8m , Màu sắc : Trắng , Khối lượng : 0.501g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 1,570,000        |
| 168 | HEADPHONE Corsair không dây HS55 Carbon Wireless (CA-9011280-AP)        | Tai nghe Gaming Chụp đầu không dây , Tính năng : Dolby Audio 7.1, Có micro khử ồn , Giao tiếp 2.4GHz wireless, Bluetooth , Tần số đáp ứng : 20Hz - 20 kHz , Màu sắc : Đen<br>Tích hợp micro khử ồn ENC, tai nghe Corsair HS55 Carbon giúp bạn giao tiếp rõ ràng với đồng đội trong game mà không bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn xung quanh.<br>Khung tai nghe được làm từ nhựa cao cấp, đảm bảo độ bền bỉ và trọng lượng nhẹ chỉ 266g, giúp bạn thoải mái sử dụng trong thời gian dài mà không cảm thấy mỏi cổ hay khó chịu.<br>Được trang bị củ loa 50mm cùng công nghệ Dolby Audio 7.1, tai nghe Corsair HS55 Carbon mang đến âm thanh sống động, chi tiết<br>Tai nghe Corsair HS55 Carbon hỗ trợ kết nối không dây 2.4GHz và Bluetooth, cho phép bạn dễ dàng kết nối với PC, laptop, điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 2,320,000        |

|     |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |           |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 169 | HEADPHONE Corsair không dây HS55 White Wireless (CA-9011281-AP)                                  | Tai nghe Gaming choàng đầu không dây , Tính năng : Dolby Audio 7.1, Cơ micro khử ồn , Giao tiếp : 2.4GHz wireless, Bluetooth , Tần số đáp ứng : 20Hz - 20 kHz , Màu sắc : Trắng<br>Tích hợp micro khử ồn ENC, tai nghe Corsair HS55 Carbon giúp bạn giao tiếp rõ ràng với đồng đội trong game mà không bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn xung quanh.<br>Khung tai nghe được làm từ nhựa cao cấp, đảm bảo độ bền bỉ và trọng lượng nhẹ chỉ 266g, giúp bạn thoải mái sử dụng trong thời gian dài mà không cảm thấy mỏi cổ hay khó chịu.<br>Được trang bị củ loa 50mm cùng công nghệ Dolby Audio 7.1, tai nghe Corsair HS55 Carbon mang đến âm thanh sống động, chi tiết<br>Tai nghe Corsair HS55 Carbon hỗ trợ kết nối không dây 2.4GHz và Bluetooth, cho phép bạn dễ dàng kết nối với PC, laptop, điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 2,320,000 |
| 170 | HEADPHONE không dây Gaming Corsair VOID v2 White (CA-9011380-WW)                                 | Kiểu kết nối Tai nghe không dây dành cho game thủ :<br>- Tính năng : Tích hợp Micro đa hướng<br>- Giao tiếp : không dây receiver USB 2.4GHz<br>- Tần số đáp ứng : 20Hz - 20 kHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe chụp tai không dây<br>- Chiều dài dây : Không dây, Cáp sạc USB 1.8m<br>- Màu sắc : Trắng<br>- Khối lượng : 0.303kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 2,770,000 |
| 171 | HEADPHONE không dây Gaming Corsair VOID v2 Black (CA-9011379-WW)                                 | Kiểu kết nối Tai nghe không dây dành cho game thủ :<br>- Tính năng : Tích hợp Micro đa hướng<br>- Giao tiếp : không dây receiver USB 2.4GHz<br>- Tần số đáp ứng : 20Hz - 20 kHz<br>- Kiểu tai nghe : Tai nghe chụp tai không dây<br>- Chiều dài dây : Không dây, Cáp sạc USB 1.8m<br>- Màu sắc : Đen<br>- Khối lượng : 0.303kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 2,770,000 |
| 172 | HEADPHONE không dây Corsair HS80 MAX Steel Gray (CA-9011295-AP)                                  | Tai nghe Gaming choàng đầu không dây , Tính năng : Dolby Atmos, Micro khử ồn , Giao tiếp : 2.4GHz wireless, Bluetooth , Tần số đáp ứng : 20Hz - 40kHz , Màu sắc : Steel Gray (Xám)<br>Tai nghe Corsair HS80 MAX Steel Gray được trang bị công nghệ âm thanh Dolby Atmos, giúp tạo ra âm thanh vòm 3D sống động<br>Tai nghe không dây này được tích hợp micro khử ồn, giúp loại bỏ tiếng ồn xung quanh và chỉ tập trung vào giọng nói của bạn. Hữu ích trong các buổi họp trực tuyến hoặc khi chơi game trực tuyến, đảm bảo rằng đối tác và đồng đội của bạn luôn nghe rõ ràng và chính xác những gì bạn nói.<br>Corsair HS80 MAX hỗ trợ cả kết nối 2.4GHz wireless và Bluetooth, mang đến sự linh hoạt và tiện lợi khi sử dụng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 3,650,000 |
| 173 | HEADPHONE Razer BlackShark V2 X-Wired (RZ04-03240100-R3M1)                                       | Tai nghe Razer BlackShark V2 X-Wired (RZ04-03240100-R3M1) Kiểu : Over-ear , Cổng kết nối: Analog 3,5 mm<br>Chiều dài dây: 1,3 m , Tần số đáp ứng : 12 Hz - 28 kHz , Trở kháng : 32 Ω (1 kHz) , Độ nhạy : 100 dB SPL / mW, 1 kHz , Microphone : Razer™ HyperClear Cardioid Mic - micro có thể uốn cong trên tai nghe thể thao điện tử nhẹ này có vỏ micro được tối ưu hóa áp dụng thiết kế mở mờ hơn để giảm thiểu sự cản trở - dẫn đến cải thiện độ rõ ràng để bạn tái tạo giọng nói gần hơn. Kích thước driver : 50 mm , Tương thích : PC, Mac, PS4, Xbox One, Nintendo Switch và các thiết bị di động; Thiết bị di động có cổng 3,5 mm khả dụng , Khối lượng : 240g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 1,270,000 |
| 174 | HEADPHONE Razer BlackShark V2 X USB - Đen (RZ04-04570100-R3M1)                                   | Tai nghe Razer BlackShark V2 X USB kiểu thiết kế Tai nghe có dây có khung choàng đầu :<br>- Mic khử tiếng ồn , Trình điều khiển , Khử tiếng ồn thụ động nâng cao .<br>- Âm thanh vòm 7.1<br>- Kiểu kết nối: Tai nghe có dây Over-ear<br>- Kích thước: 50 mm<br>- Trở kháng: 32 ohms<br>- Tần số phản hồi: 20Hz – 20kHz<br>- Độ nhạy: 98 dB SPL/mW, 1 kHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 1,090,000 |
| 175 | HEADPHONE Razer BlackShark V2 X For PlayStation- Trắng (RZ04-03241000-R3UA)                      | Tai nghe Razer BlackShark V2 X For PlayStation kiểu thiết kế Tai nghe có dây có khung choàng đầu :<br>- Mic khử tiếng ồn , Trình điều khiển , Khử tiếng ồn thụ động nâng cao .<br>- Âm thanh vòm 7.1<br>- Kiểu kết nối: Tai nghe có dây Over-ear<br>- Kích thước: 50 mm<br>- Trở kháng: 32 ohms<br>- Tần số phản hồi: 12Hz - 28kHz<br>- Độ nhạy: 98 dB SPL/mW, 1 kHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 940,000   |
| 176 | HEADPHONE Razer có dây có khung choàng đầu BlackShark V2 X-Wired Gaming White RZ04-03240700-R3M1 | Tai nghe Razer BlackShark V2 X-Wired Gaming có trọng lượng cực nhẹ chỉ 240g, kết hợp với lớp đệm đầu dây hơn và đệm tai bằng mút hoạt tính cải tiến. Dây cũng là sự kết hợp giữa vải thoáng khí và giả da sang trọng.<br>Âm thanh sống động : RAZER™ TRIFORCE 50MM DRIVERS: Cho phép tái tạo riêng lẻ các tần số âm thanh cao, trung và thấp để mang đến những âm phong phú hơn, âm thanh sáng hơn và âm trầm mạnh mẽ.<br>RAZER™ HYPERCLEAR CARDIOID MIC: Cung cấp khả năng nhận giọng nói tốt hơn và loại bỏ tiếng ồn, áp dụng thiết kế mở mờ hơn để giảm thiểu sự cản trở.<br>Tính năng cách âm thụ động tiên tiến: Loại bỏ tiếng ồn và tập trung vào âm thanh không bị gián đoạn với chụp tai khép kín che phủ hoàn toàn. Sản phẩm được hỗ trợ bởi đệm tai sang trọng tạo thành nút kín để cách ly âm thanh tốt hơn.<br>Âm thanh vòm sống động: Razer BlackShark V2 X được tích hợp tính năng âm thanh vòm 7.1, giúp tái tạo âm thanh chính xác. Ngoài ra, jack âm thanh 3.5mm giúp tai nghe tương thích tốt với nhiều thiết bị.                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 1,080,000 |
| 177 | HEADPHONE Razer có dây có khung choàng đầu Razer Kraken V3 X (RZ04-03750300-R3M1)                | Tai nghe chơi game USB có dây , Trình điều khiển Razer™ TriForce 40mm. Razer™ HyperClear Cardioid Mic. Đệm tai bằng vải tổng hợp và mút hoạt tính.<br>- PHÂN HỒI THƯỜNG XUYÊN: 12Hz - 28kHz. TRỞ KHÁNG: 32Ω (1kHz). NHẠY CẢM: 103 dB SPL/mW, 1 kHz.<br>KÍCH THƯỚC TRÌNH ĐIỀU KHIỂN - ĐƯỜNG KÍNH (MM): 40mm.<br>- LOẠI TRÌNH ĐIỀU KHIỂN: Trình điều khiển Razer™ TriForce.<br>- EARCUPS: Đệm tai hình bầu dục. ĐƯỜNG KÍNH CHỤP TAI TRONG: 60mm x 40mm. CHẤT LIỆU ĐỆM TAI: Đệm tai bằng vải tổng hợp và mút hoạt tính. KHỬ TIẾNG ỒN: Không có.<br>- KIỂU KẾT NỐI: USB Loại A. CHIỀU DÀI CÁP: 1,8 m / 5,91 ft. TRỌNG LƯỢNG TRUNG BÌNH: 285 g / 0,63 lbs.<br>- KIỂU MICRO: Uốn cong HyperClear Cardioid. MÔ HÌNH ĐÓN: Một chiều. ĐÁP ỨNG TẦN SỐ MICRO: 100Hz - 10kHz. ĐỘ NHẠY CỦA MICRO (@1KHZ): -42 ± 3dB.<br>- MÃ HÓA ÂM THANH VÒM ẢO: Âm thanh vòm: Chỉ khả dụng trên Windows 10 64-bit. KIỂM SOÁT ÂM LƯỢNG:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 1,235,000 |
| 178 | HEADPHONE Razer có dây có khung choàng đầu Razer Kraken V3 HyperSense (RZ04-03770100-R3M1)       | Tai nghe chơi game USB có dây với công nghệ Haptic , Razer HyperSense. Trình điều khiển Razer™ TriForce Titanium 50mm. Âm thanh không gian THX. Xử lý tín hiệu kỹ thuật số thông minh mang lại cảm giác tự nhiên, sống động như thật bằng cách sử dụng dải tần số rộng (20 – 200 Hz) THÔNG TIN VỊ TRÍ.<br>- XÁC Trình điều khiển xúc giác Lofelt L5 trong mỗi chụp tai giúp Tái tạo âm thanh nổi HOẠT ĐỘNG MỌI.<br>- Xử lý theo thời gian thực, không yêu cầu tích hợp, hoạt động xuyên suốt nền tảng khác nhau.<br>- PHÂN HỒI THƯỜNG XUYÊN: 20Hz - 20kHz. TRỞ KHÁNG: 32Ω (1kHz). NHẠY CẢM: 96 dB (1 kHz). KÍCH THƯỚC TRÌNH ĐIỀU KHIỂN - ĐƯỜNG KÍNH (MM): 50mm. LOẠI TRÌNH ĐIỀU KHIỂN: Razer™ TriForce Titanium.<br>- EARCUPS: Đệm tai hình bầu dục. ĐƯỜNG KÍNH CHỤP TAI TRONG: Chiều rộng: 42mm/1.65". Chiều dài: 62mm / 2.44" , CHẤT LIỆU ĐỆM TAI: Vải truyền nhiệt / Giả da / Mút hoạt tính. KHỬ TIẾNG ỒN: Khử tiếng ồn thụ động.<br>- KIỂU KẾT NỐI: USB-A. CHIỀU DÀI CÁP: 2,0 m / 6,74 ft. TRỌNG LƯỢNG TRUNG BÌNH: 344 g / 0,75 lbs.<br>- KIỂU MICRO: Cardioid HyperClear có thể tháo rời. ĐÁP ỨNG TẦN SỐ MICRO: 100Hz - 10kHz. ĐỘ NHẠY CỦA MICRO (@1KHZ): -42 ± 3dB.<br>- MÃ HÓA ÂM THANH VÒM ẢO: Âm thanh không gian THX. KIỂM SOÁT ÂM LƯỢNG: Tăng giảm âm lượng. | 24th | Liên hệ   |
| 179 | HEADPHONE Razer không dây Barracuda X_RZ04-04430100-R3M1                                         | Tai nghe Razer Barracuda X_RZ04-04430100-R3M1 được thiết kế để có thể kết nối với PC, PlayStation, máy tính bảng hoặc điện thoại của bạn nhờ tính năng không dây thông minh, cấu tạo linh hoạt và nhẹ nhàng có thể mang đi bất cứ đâu.<br>Tai nghe Razer Barracuda X_RZ04-04430100-R3M1 sử dụng kết nối 2.4GHz và Bluetooth cùng một lúc, SmartSwitch trên tai nghe cho phép bạn chuyển đổi liền mạch giữa cả hai giúp mang lại sự tiện lợi.<br>Thiết kế đệm tai của RZ04-04430100-R3M1 vô cùng êm ái mang đến cho người dùng trải nghiệm đeo thoải mái dù sử dụng trong nhiều giờ.<br>Giao tiếp : USB Type-C Wireless (2.4GHz), Bluetooth 5.2, 3.5mm Analog , Thời gian pin sử dụng : Up to 50 hours , Button (nút) : Nút tăng/giảm âm lượng, Phạt / tạm dừng , Tần số đáp ứng : 20 Hz – 20 kHz , Kiểu tai nghe : Tai nghe có dây chụp tai, Trở kháng : 32 Ω (1 kHz) , Độ nhạy : 96dB SPL , Chiều dài dây : 1,5m , Thời gian sạc : Không hỗ trợ , Màng loa : 40 mm; Ultra-soft FlowKnit memory foam, Other Supports : Âm thanh vòm 7.1: Chỉ khả dụng trên                                                                                                                                                                                                              | 24th | 2,790,000 |

|                                                                                      |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |           |
|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 180                                                                                  | HEADPHONE Razer không dây BBarracuda X - Mercury White RZ04-04430200-R3M1                     | Tai nghe không dây Razer Barracuda X - Mercury White (RZ04-04430200-R3M1) là một sản phẩm tai nghe gaming không dây với nhiều tùy chọn kết nối<br>Với thiết kế không dây, bạn có thể tự do di chuyển và không bị ràng buộc bởi dây cáp. Màu trắng Mercury White mang đến vẻ ngoài tinh tế và thanh lịch cho tai nghe, giúp nó trở nên nổi bật và phù hợp với phong cách người dùng.<br>- Giao tiếp : USB Type-C Wireless (2.4GHz), Bluetooth 5.2, 3.5mm Analog , Tần số đáp ứng : 20 Hz – 20 kHz, Kiểu tai nghe : Choàng đầu , Chiều dài dây : Không dây , Màu sắc : Trắng , Khối lượng : 250 g<br>Tai nghe hỗ trợ giao tiếp qua các cổng sau:<br>- USB Type-C Wireless (2.4GHz): Tai nghe kết nối không dây qua tín hiệu 2.4GHz thông qua cổng USB Type-C. Điều này giúp tối ưu hóa hiệu suất truyền tải âm thanh và giảm thiểu độ trễ trong trò chơi.<br>- Bluetooth 5.2: Tai nghe cũng hỗ trợ kết nối không dây thông qua Bluetooth 5.2, cho phép bạn kết nối với các thiết bị khác.<br>Tai nghe chơi game và di động đa nền tảng không dây , Razer™ SmartSwitch Dual Wireless. 250g Thiết kế công thái học. Trình điều khiển Razer™ TriForce 40mm. Màu Hồng<br>PHẦN HÒI THƯỜNG XUYÊN: 20Hz - 20kHz. TRỞ KHÁNG: 32Ω (1kHz). NHAY CẢM: 96dB SPL/mW@1kHz bởi HATS. KÍCH THƯỚC TRÌNH ĐIỀU KHIỂN - ĐƯỜNG KÍNH (MM): 40mm. LOẠI TRÌNH ĐIỀU KHIỂN: Razer™ TriForce. EARCUPS: Đệm tai FlowKnit hình bầu dục. ĐƯỜNG KÍNH CHỤP TAI TRONG: 60mm x 40mm. CHẤT LIỆU ĐỆM TAI: Mút hoạt tính FlowKnit siêu mềm. KHU TIẾNG ỒN: Khu tiếng ồn thụ động.<br>KIỂU KẾT NỐI: USB Type-C Không dây (2.4GHz), Bluetooth 5.2, 3.5mm Analog. CHIỀU DÀI CÁP: 1,5 m / 4,92 ft. TRỌNG LƯỢNG TRUNG BÌNH: 250 g / 0,55 lbs.<br>KIỂU MICRO: Cardioid HyperClear có thể tháo rời. ĐÁP ỨNG TẦN SỐ MICRO: 100Hz - 10kHz. ĐỘ NHAY CỦA MICRO (@1KHZ): -42 ± 3dB. MÃ HOÀ ÂM THANH VỎM ẢO: Âm thanh vòm 7.1: Chỉ khả dụng trên Windows 10 64-bit. KIỂM SOÁT ÂM LƯỢNG: Tăng giảm âm lượng.<br>ĐIỀU KHIỂN KHÁC: Bật/tắt tắt tiếng micro. Chuyển đổi không dây và Bluetooth 2.4GHz (SmartSwitch). Phát/tạm dừng bản nhạc, chấp nhận cuộc gọi đến hoặc kết thúc cuộc gọi hiện tại, bỏ qua bản nhạc, bản nhạc trước đó.<br>Tai nghe Razer Barracuda X Chroma kiểu thiết kế Tai nghe không dây có khung choàng đầu :<br>- Mic khử tiếng ồn , Trình điều khiển , Khử tiếng ồn thụ động nâng cao .<br>- Âm thanh vòm<br>- Kiểu kết nối: Tai nghe không dây Over-ear<br>- Tần số phản hồi: 20 Hz – 20 kHz | 24th | 2,790,000 |
| 181                                                                                  | HEADPHONE Razer không dây Razer Barracuda X - Quartz Pink (RZ04-04430300-R3M1)                | Tai nghe Razer Barracuda X Chroma - White Edition kiểu thiết kế Tai nghe không dây có khung choàng đầu :<br>- Mic khử tiếng ồn , Trình điều khiển , Khử tiếng ồn thụ động nâng cao .<br>- Âm thanh vòm<br>- Kiểu kết nối: Tai nghe không dây Over-ear<br>- Tần số phản hồi: 20 Hz – 20 kHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 2,990,000 |
| 182                                                                                  | HEADPHONE không dây Razer Barracuda X Chroma - Màu đen (RZ04-05220100-R3M1)                   | Tai nghe Razer Barracuda X Chroma - White Edition kiểu thiết kế Tai nghe không dây có khung choàng đầu :<br>- Mic khử tiếng ồn , Trình điều khiển , Khử tiếng ồn thụ động nâng cao .<br>- Âm thanh vòm<br>- Kiểu kết nối: Tai nghe không dây Over-ear<br>- Tần số phản hồi: 20 Hz – 20 kHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 3,790,000 |
| 183                                                                                  | HEADPHONE không dây Razer Barracuda X Chroma - White Edition - Màu Trắng (RZ04-05220200-R3M1) | Tai nghe Razer Barracuda X Chroma - White Edition kiểu thiết kế Tai nghe không dây có khung choàng đầu :<br>- Mic khử tiếng ồn , Trình điều khiển , Khử tiếng ồn thụ động nâng cao .<br>- Âm thanh vòm<br>- Kiểu kết nối: Tai nghe không dây Over-ear<br>- Tần số phản hồi: 20 Hz – 20 kHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 3,790,000 |
| 184                                                                                  | HEADPHONE không dây Razer Barracuda Black (RZ04-03790100-R3M1)                                | Tai nghe không dây Razer Barracuda Black (RZ04-03790100-R3M1) được trang bị micro khử tiếng ồn dạng chùm tích hợp, tận hưởng giọng nói trong trẻo dù ở bất kỳ môi trường nào. Tai nghe còn được thiết kế không dây kép thông minh, thuận tiện chuyển đổi giữa chơi game tại nhà và sử dụng trên đường.<br>Sự chuyển đổi siêu tốc : Razer Barracuda có khả năng kết nối với thiết bị Bluetooth và 2.4GHz cùng một lúc, SmartSwitch cho phép tai nghe chuyển đổi liên mạch giữa các chế độ không dây nhanh chóng.<br>Giao tiếp : USB Type-C Wireless (2.4GHz), Bluetooth 5.2, 3.5mm Analog , Tần số đáp ứng : Tai nghe: 20 Hz – 20 kHz; Microphone: 100 Hz - 10 kHz , Kiểu tai nghe : Choàng đầu không dây; Kích thước phần chụp tai: 62 mm x 42 mm , Chiều dài dây : Không dây; Thời gian sử dụng lên đến 40 tiếng. Màu sắc : Trắng, Khối lượng : 250g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | Liên hệ   |
| 185                                                                                  | HEADPHONE không dây Razer Barracuda Mercury White (RZ04-03790200-R3M1)                        | Tai nghe không dây Razer Barracuda Black (RZ04-03790100-R3M1) được trang bị micro khử tiếng ồn dạng chùm tích hợp, tận hưởng giọng nói trong trẻo dù ở bất kỳ môi trường nào. Tai nghe còn được thiết kế không dây kép thông minh, thuận tiện chuyển đổi giữa chơi game tại nhà và sử dụng trên đường.<br>Sự chuyển đổi siêu tốc : Razer Barracuda có khả năng kết nối với thiết bị Bluetooth và 2.4GHz cùng một lúc, SmartSwitch cho phép tai nghe chuyển đổi liên mạch giữa các chế độ không dây nhanh chóng.<br>Giao tiếp : USB Type-C Wireless (2.4GHz), Bluetooth 5.2, 3.5mm Analog , Tần số đáp ứng : Tai nghe: 20 Hz – 20 kHz; Microphone: 100 Hz - 10 kHz , Kiểu tai nghe : Choàng đầu không dây; Kích thước phần chụp tai: 62 mm x 42 mm , Chiều dài dây : Không dây; Thời gian sử dụng lên đến 40 tiếng. Màu sắc : Trắng, Khối lượng : 250g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 3,480,000 |
| 186                                                                                  | HEADPHONE không dây Razer Barracuda Quartz Pink (RZ04-03790300-R3M1)                          | Tai nghe không dây Razer Barracuda Black (RZ04-03790100-R3M1) được trang bị micro khử tiếng ồn dạng chùm tích hợp, tận hưởng giọng nói trong trẻo dù ở bất kỳ môi trường nào. Tai nghe còn được thiết kế không dây kép thông minh, thuận tiện chuyển đổi giữa chơi game tại nhà và sử dụng trên đường.<br>Sự chuyển đổi siêu tốc : Razer Barracuda có khả năng kết nối với thiết bị Bluetooth và 2.4GHz cùng một lúc, SmartSwitch cho phép tai nghe chuyển đổi liên mạch giữa các chế độ không dây nhanh chóng.<br>Giao tiếp : USB Type-C Wireless (2.4GHz), Bluetooth 5.2, 3.5mm Analog , Tần số đáp ứng : Tai nghe: 20 Hz – 20 kHz; Microphone: 100 Hz - 10 kHz , Kiểu tai nghe : Choàng đầu không dây; Kích thước phần chụp tai: 62 mm x 42 mm , Chiều dài dây : Không dây; Thời gian sử dụng lên đến 40 tiếng. Màu sắc : Trắng, Khối lượng : 250g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 3,480,000 |
| 187                                                                                  | Tai nghe gaming không dây Dell Alienware Pro (Dark) - HEADEL00008                             | Tai nghe gaming không dây Dell Alienware Pro (Dark) - HEADEL00008 , Thiết kế modular cho những người chơi game kéo dài.<br>- Kết nối 3 chế độ linh hoạt: Không dây 2.4GHz, Bluetooth và USB có dây.<br>- Trang bị Driver 50mm màng Graphene mang đến âm thanh chân thực.<br>- Chống ồn chủ động (Hybrid ANC), micro AI khử tiếng ồn.<br>- Thời lượng pin lên đến 75 giờ (Bluetooth) hoặc 70 giờ (2.4GHz với ANC off).<br>- Sạc nhanh 15 phút cho 6 giờ sử dụng.<br>- Tích hợp Dolby Atmos và khả năng tùy chỉnh qua Alienware Command Center                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 6,990,000 |
| 188                                                                                  | Tai nghe gaming không dây Dell Alienware Pro (Light) - HEADEL00009                            | Tai nghe gaming không dây Dell Alienware Pro (Light) - HEADEL00009 , Thiết kế modular cho những người chơi game kéo dài.<br>- Kết nối 3 chế độ linh hoạt: Không dây 2.4GHz, Bluetooth và USB có dây.<br>- Trang bị Driver 50mm màng Graphene mang đến âm thanh chân thực.<br>- Chống ồn chủ động (Hybrid ANC), micro AI khử tiếng ồn.<br>- Thời lượng pin lên đến 75 giờ (Bluetooth) hoặc 70 giờ (2.4GHz với ANC off).<br>- Sạc nhanh 15 phút cho 6 giờ sử dụng.<br>- Tích hợp Dolby Atmos và khả năng tùy chỉnh qua Alienware Command Center                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 6,990,000 |
| <b>ADSL MODEM &amp; ROUTER - WIRELESS ROUTER - USB MODEM 3G (Giá đã bao gồm VAT)</b> |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |           |
|                                                                                      | DrayTek Vigor2136                                                                             | Vigor2136 High Throughput Loadbalancing VPN Router - Router VPN chuyên nghiệp cho Doanh Nghiệp SMB, Nhà hàng, Quán Cafe, phòng Game - Hỗ trợ WIFI Marketing<br>- 1 cổng Wan 2.5GbE, 1 cổng WAN/LAN 2.5GbE tùy chọn chuyển đổi<br>- 3 cổng Lan Gigabit, RJ45.<br>- 2 cổng USB 2.0 cho printer, storage...<br>- Cân bằng tải (cộng gộp băng thông) hoặc dự phòng các đường truyền internet (Loadbalance/ Failover).<br>- 50.000 NAT Session, Throughput: 2.3 Gbps, chịu tải 80 user<br>- VPN Server 16 kênh, EasyVPN thiết lập VPN dễ dàng, không cần khóa, không cần cấu hình, chỉ cần đăng nhập<br>- Băng thông IPsec VPN cao đến 390Mbps<br>- Kiểm soát và quản lý băng thông giúp giúp tối ưu đường truyền Internet.<br>- Web Portal: Hiện trạng quảng cáo khi khách hàng kết nối internet<br>- Tích hợp Wi-Fi Marketing từ các nhà phát triển hàng đầu như Meganet, VNWIFI, Nextify...<br>- Firewall mạnh mẽ, linh hoạt, quản trị phân quyền truy cập Internet (Lọc URL/IP, bộ lọc Firewall IP/Content/Traffic, ARP Spoofing/IP Spoofing, lọc địa chỉ MAC theo Profile, IPv6 Address Security...)<br>- Bảo mật ẩn danh với công nghệ Port Knocking cho các ứng dụng truy cập từ xa<br>- IAM quản lý định danh và quyền truy cập<br>- DrayTek URL Reputation<br>- Quản lý tập trung cho 20 Access Point (APM), 5 Switch DrayTek (SWM)<br>- DrayDDNS - tên miền động miễn phí của DrayTek<br>- Quản lý tập trung Vigor2136 bằng phần mềm DrayTek VigorACS 2 hoặc cloud DrayTek Free <a href="https://cloud.draytek.vn/">https://cloud.draytek.vn/</a>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 3,290,000 |

|   |                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |           |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
|   | DrayTek Vigor2136ax                                                                                       | <p>Vigor2136ax High Throughput Loadbalancing VPN Wi-Fi Router - Wi-Fi Router VPN chuyên nghiệp cho Doanh Nghiệp SMB, Nhà hàng, Quán Cafe, phòng Game - Hỗ trợ WIFI Marketing</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 cổng Wan 2.5GbE, 1 cổng WAN/LAN 2.5GbE tùy chọn chuyển đổi</li> <li>- 3 cổng Lan Gigabit, RJ45.</li> <li>- 2 cổng USB 2.0 cho printer, storage...</li> <li>- 2 anten 5dBi chuẩn AX3000 2x2 MIMO, 1 anten ngầm (574Mbps ở băng tần 2.4GHz và 2402 Mbps ở băng tần 5GHz</li> <li>- Cân bằng tải (cộng gộp băng thông) hoặc dự phòng các đường truyền internet (Loadbalance/ Failover).</li> <li>- 50.000 NAT Session, Throughput: 2.3 Gbps, chịu tải 80 user</li> <li>- VPN Server 16 kênh, EasyVPN thiết lập VPN dễ dàng, không cần khóa, không cần cấu hình, chỉ cần đăng nhập</li> <li>- Băng thông IPsec VPN cao đến 390Mbps</li> <li>- Kiểm soát và quản lý băng thông giúp giúp tối ưu đường truyền Internet.</li> <li>- Web Portal: Hiện trang quảng cáo khi khách hàng kết nối internet</li> <li>- Tích hợp Wi-Fi Marketing từ các nhà phát triển hàng đầu như Meganet, VNWIFI, Nextify...</li> <li>- Firewall mạnh mẽ, linh hoạt, quản trị phân quyền truy cập Internet (Lọc URL/IP, bộ lọc Firewall IP/Content/Traffic, ARP Spoofing/IP Spoofing, lọc địa chỉ MAC theo Profile, IPv6 Address Security...)</li> <li>- Bảo mật ẩn danh với công nghệ Port Knocking cho các ứng dụng truy cập từ xa</li> <li>- IAM quản lý danh và quyền truy cập</li> <li>- DrayTek URL Reputation</li> <li>- Quản lý tập trung cho 20 Access Point (APM), 5 Switch DrayTek (SWM)</li> <li>- DrayDDNS - tên miền động miễn phí của DrayTek</li> <li>- Quản lý tập trung Vigor2136 bằng phần mềm DrayTek VigorACS 2 hoặc cloud DrayTek Free <a href="https://cloud.draytek.vn/">https://cloud.draytek.vn/</a></li> </ul> | 24th | 3,690,000 |
| 1 | Router cân bằng tải DrayTek Vigor2915F (2 x GbE WAN, 3 x GbE LAN, 1 x 3.5/4G USB/ SFP)                    | <p>Tính năng : Wireless AP, Wireless Client List, Wireless LAN Isolation, Wireless Wizard, Hidden SSID, WPS, MAC Address Access Control, Access Point Discovery, WDS (Wireless Distribution System), Multiple SSID, SSID VLAN Grouping with LAN Port (Port-based VLAN)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc độ : 1 Gbps</li> <li>- Nguồn : 400 g</li> <li>- Cổng kết nối : 1 x 1 Gbps SFP WAN, 1 x 1 Gbps RJ-45 LAN/WAN, 3 x 10/100/1000Mbps LAN RJ-45, 1 x USB 2.0</li> <li>- Bảo mật : Authentication Pre-Shared Key, 802.1X</li> <li>- Kích thước : 220 mm x 160 mm x 36 mm</li> <li>- Khối lượng : 400g</li> <li>- NAT Session : Băng Thông: 500Mbps, NAT sessions: 30.000</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 2,770,000 |
| 2 | Router cân bằng tải Wifi DrayTek Vigor2915ac (2 x 1Gbps WAN, 4 x 1 Gbps LAN/ 1200 Mbps/ Wifi 5/ 2.4/5GHz) | <p>Vigor2915ac - 2 cổng Gigabit Ethernet WAN (WAN 2 chuyển đổi từ port LAN 4), RJ45.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4 cổng Gigabit Ethernet LAN, RJ45.</li> <li>- 1 cổng USB 1 cổng cho phép kết nối 3G/4G, printer, storage...</li> <li>- Hỗ trợ cân bằng tải (cộng gộp băng thông) hoặc dự phòng các đường truyền internet (Loadbalance/ Failover).</li> <li>- 30.000 NAT Session, Throughput: 500Mbps , chịu tải 80-100 user</li> <li>- Hỗ trợ 16 kênh VPN (8 kênh SSL VPN)</li> <li>- Kiểm soát và quản lý băng thông giúp giúp tối ưu đường truyền Internet.</li> <li>- Tính năng Web Portal: Hiện trang quảng cáo khi khách hàng kết nối internet</li> <li>- Firewall mạnh mẽ, linh hoạt, quản trị phân quyền truy cập Internet (IP/MAC Address, Port Service, URL/Web content filter, schedule,...)</li> <li>- Wireless Controller để quản lý 2 Access Point DrayTek (APM)</li> <li>- Quản lý Switch tập trung cho 2 Switch DrayTek (SWM)</li> <li>- Hỗ trợ DrayDDNS - tên miền động miễn phí của DrayTek</li> <li>- Quản lý tập trung Vigor2915 bằng phần mềm DrayTek VigorACS 2</li> <li>- 2 ăng-ten phát sóng đa hướng chuẩn 802.11ac Wave 2 MU-MIMO</li> <li>- WiFi AC tốc độ 1200Mbps : 400Mbps ở băng tần 2.4GHz và 867 Mbps ở băng tần 5GHz</li> <li>- 4SSID trên mỗi băng tần.</li> <li>- Công nghệ Band Steering giúp chọn băng tần tối ưu cho client.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | Liên hệ   |
| 3 | Router Cân Bằng Tải Draytek Vigor2915Fac (1267 Mbps/ Wifi 5/ USB 3/4G)                                    | <p>Tính năng : Wireless AP, Wireless Client List, Wireless LAN Isolation, Wireless Wizard, Hidden SSID, WPS, MAC Address Access Control, Access Point Discovery, WDS (Wireless Distribution System), Multiple SSID, SSID VLAN Grouping with LAN Port (Port-based VLAN)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc độ : 867 Mbps (5 GHz) + 400 Mbps (2.4 GHz)</li> <li>- Băng tần : 2.4 / 5 GHz</li> <li>- Button (nút) : 1 nút Reset, 1 nút WPS</li> <li>- Nguồn : DC 12V / 1A, Max. 10W</li> <li>- Cổng kết nối : 3 x 10/100/1000 Mbps LAN RJ-45, 1 x 10/100/1000 Mbps WAN/LAN RJ-45, 1 x 100/1000 Mbps WAN SFP, 1 port USB 3G/4G.</li> <li>- Bảo mật : WEP, WPA, WPA2, Mixed(WPA+WPA2), WPA3 personal Pre-Shared Key, 802.1X</li> <li>- Khối lượng : 400g</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 3,670,000 |
| 4 | Router Cân Bằng Tải Draytek Vigor2926 Plus (2 x GbE WAN, 4 x GbE LAN, 2 x 3.5/4G USB)                     | <p>High Throughput Enterprise Dual-Gigabit Wan Load Balancing VPN Router - Router VPN chuyên nghiệp cho Doanh Nghiệp, Hotel, Nhà hàng, phòng Game - Hỗ trợ Wi-Fi Marketing</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 cổng WAN Gigabit RJ45</li> <li>- WAN 3 &amp; 4: 2 x USB 2.0 gắn 3.5G/4G (LTE) USB modem</li> <li>- 4 cổng LAN Gigabit, hỗ trợ VLAN tag 802.1q chia 16 VLAN (8 Subnet).</li> <li>- NAT Session: 50.000 / NAT Throughput: 900Mbps, chịu tải 100-120 user</li> <li>- VPN Throughput: 200Mbps</li> <li>- Cân bằng tải (cộng gộp băng thông) hoặc dự phòng các đường truyền internet (Loadbalance/ Failover</li> <li>- Hỗ trợ đường truyền đa dịch vụ (IPTV, Internet, VoIP,...)</li> <li>- Triển khai các dịch vụ: Leasedline, L2VPN, L3VPN, MetroNET... trên sub interface (NAT hoặc Routing)</li> <li>- VPN Server 50 kênh (PPTP, L2TP, IPSec, 25 kênh SSL); VPN Trunking (LoadBalance / Backup); VPN qua 3G/4G.</li> <li>- Kiểm soát và quản lý băng thông giúp tối ưu hóa đường truyền internet</li> <li>- Web Portal: Hiện trang quảng cáo khi khách hàng kết nối internet</li> <li>- Firewall mạnh mẽ, linh hoạt, quản trị phân quyền truy cập Internet (IP/MAC Address, Port Service, URL/Web content filter, schedule,...)</li> <li>- Quản lý theo user name/password; Hỗ trợ chứng thực qua máy chủ Radius/LDAP</li> <li>- DrayDDNS tên miền động miễn phí của DrayTek</li> <li>- Quản lý VPN tập trung VPN cho 8 site Router Vigor khác qua Internet (CVM)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 2,960,000 |
| 5 | Router Cân Bằng Tải Draytek Vigor2927 (2 x GbE WAN/ 5 x GbE LAN)                                          | <p>High Throughput Enterprise Dual-Gigabit Wan Load Balancing Router - Chuyên nghiệp cho Doanh Nghiệp Nhà Hàng / Khách Sạn chịu tải 150 user- Hỗ trợ WIFI Marketing</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 cổng Wan Gigabit RJ45 (Wan 2 chuyển đổi từ port LAN 6)</li> <li>- 5 cổng Lan Gigabit, hỗ trợ VLAN tag 802.1q chia 16 VLAN (8 Subnet)</li> <li>- 2 cổng USB kết nối USB 3G/4G, Printer,....</li> <li>- NAT Session: 60.000 / NAT Throughput: 1.8 Gbps, chịu tải 150 user</li> <li>- Cân bằng tải (cộng gộp băng thông) hoặc dự phòng các đường truyền internet (Loadbalance/ Failover</li> <li>- Hỗ trợ triển khai dịch vụ cao cấp: Static IP, PPOE, PPTP/L2TP, DHCP...</li> <li>- Hỗ trợ các dịch vụ: Leasedline, L2VPN, L3VPN, MetroNET... trên sub interface (NAT hoặc Routing)</li> <li>- Hỗ trợ đường truyền đa dịch vụ (IPTV, Internet, VoIP,...)</li> <li>- VPN Server 50 kênh (PPTP, L2TP, IPSec(IKEv1, IKEv2), SSL), Open VPN + SSL VPN: 25</li> <li>- IPsec VPN Performance: 290Mbps / SSL VPN Performance: 120Mbps</li> <li>- Kiểm soát và quản lý băng thông giúp tối ưu hóa đường truyền internet</li> <li>- Firewall mạnh mẽ, linh hoạt, quản trị phân quyền truy cập Internet (IP/MAC Address, Port Service, URL/Web content filter, schedule...), Firewall SPI dựa trên đối tượng, quản lý nội dung (CSM).</li> <li>- Web portal: Hiện trang quảng cáo khi khách hàng kết nối internet</li> <li>- Tích hợp Wi-Fi Marketing từ các nhà phát triển hàng đầu như Meganet, VNWIFI, Nextify...</li> <li>- DrayDDNS tên miền động miễn phí của DrayTek</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 4,179,000 |
| 6 | DRAYTEK Router cân bằng tải DrayTek 2927F (Dual WAN Enterprise VPN Router)                                | <p>Tính năng : QoS, route policy, firewall, content filtering, bandwidth management, captive hotspot</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc độ : 1 Gbps</li> <li>- Button (nút) : Reset</li> <li>- Nguồn : DC 12V @ 2A, 21.6W</li> <li>- Cổng kết nối : 5 x 1 Gbps RJ-45 LAN, 1 x 1 Gbps RJ-45 WAN/LAN, 1 x 1 Gbps SFP WAN, 2 x USB</li> <li>- Nhiệt độ hoạt động : 0 °C đến 45 °C</li> <li>- Bảo mật : 802.1x, Hotspot Authentication</li> <li>- Đèn LED báo hiệu : ACT, WAN1, WAN2, USB1, USB2, QoS, DMZ, 5G, 2.4 G</li> <li>- Kích thước : 241 mm x 165 mm x 44 mm</li> <li>- NAT Session : 60K</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 4,550,000 |
| 7 | DRAYTEK Router cân bằng tải DrayTek Vigor2927Fax (Dual WAN Enterprise VPN Router)                         | <p>Vigor2927Fax High Throughput Enterprise Dual Wan Load Balancing VPN WiFi Fiber Router - Router quang VPN Wan kẹp chuyên nghiệp cho Doanh Nghiệp / Nhà Hàng / Khách Sạn chịu tải 150 user- Hỗ trợ WIFI Marketing</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- WAN 1 cổng quang gắn SFP 1.25Gbps, 1 hoặc 2 sợi quang</li> <li>- WAN 2 có thể chuyển đổi WAN/LAN Gigabit Ethernet, RJ45.</li> <li>- 5 cổng Lan Gigabit, hỗ trợ VLAN tag 802.1q chia 16 VLAN (8 Subnet)</li> <li>- 2 anten 5dBi chuẩn 802.11ax Wave 2 MU-MIMO, tốc độ 3000Mbps: 400Mbps ở băng tần 2.4GHz và xxx Mbps ở băng tần 5GHz</li> <li>- 2 cổng USB kết nối USB 3G/4G, Printer,...</li> <li>- NAT Session: 60.000 / NAT Throughput: 1.8 Gbps (Dual Wan), chịu tải 150 user</li> <li>- Cân bằng tải (cộng gộp băng thông) hoặc dự phòng các đường truyền internet (Loadbalance/ Failover</li> <li>- Hỗ trợ triển khai dịch vụ cao cấp: Static IP, PPOE, PPTP/L2TP, DHCP...</li> <li>- Hỗ trợ các dịch vụ: Leasedline, L2VPN, L3VPN, MetroNET... trên sub interface (NAT hoặc Routing)</li> <li>- Hỗ trợ đường truyền đa dịch vụ (IPTV, Internet, VoIP,...)</li> <li>- VPN Server 50 kênh (PPTP, L2TP, IPSec(IKEv1, IKEv2), SSL), Open VPN + SSL VPN: 25</li> <li>- IPsec VPN Performance: 290Mbps / SSL VPN Performance: 120Mbps</li> <li>- Kiểm soát và quản lý băng thông giúp tối ưu hóa đường truyền internet</li> <li>- Firewall mạnh mẽ, linh hoạt, quản trị phân quyền truy cập Internet (IP/MAC Address, Port Service, URL/Web content filter, schedule...), Firewall SPI dựa trên đối tượng, quản lý nội dung (CSM).</li> <li>- Web portal: Hiện trang quảng cáo khi khách hàng kết nối internet</li> <li>- Tích hợp Wi-Fi Marketing từ các nhà phát triển hàng đầu như Meganet, VNWIFI, Nextify...</li> </ul>                                             | 24th | 5,250,000 |



|    |                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |            |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 8  | Router Cân Bằng Tải 3G/4G/LTE DrayTek Vigor2927Lac (5 x 1 Gbps LAN, 1 x 1 Gbps WAN, 1 x 1 Gbps LAN/WAN) | Router 3G/4G/LTE DrayTek Vigor 2927Lac :<br>-Tốc độ : 2.4GHz (400Mbps) và 5GHz (867Mbps)<br>-Dải tần số (Băng tần) : 2.4GHz (400Mbps) và 5GHz (867Mbps)<br>- Nguồn : DC 12V 2.5A<br>- Anten : LTE: 2x External Dipole Gain: 3 dBi ; Wireless : 2x External Dipole Gain: 3 dBi for 5GHz, 2.5 dBi for 2.4GHz (ac model)<br>- Bảo mật không dây : OWE, WEP, WPA, WPA2, Mixed(WPA+WPA2), WPA3<br>- Cổng kết nối : 1 x GbE WAN ; 1 x GbE LAN/WAN ; 5 x GbE LAN ; 2x Sim Slot Standard-Sized (1 SIM online at a time) ; 1 x USB 2.0<br>- Đèn LED báo hiệu : ACT, WAN, LTE, DMZ, QoS, 5G, 2.4G, LAN<br>- Kích thước : 241 x 165 x 44 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 15,450,000 |
| 9  | Router Cân Bằng Tải Draytek Vigor2962 (5 x 1-2.5 GbE WAN/LAN/ 2 x 1 GbE LAN / SFP)                      | Enterprise High Throughput Quad-Gigabit WAN Firewall VPN Router - chuyên nghiệp Doanh nghiệp / Hotel / phòng Internet-Game - Hỗ trợ Wifi Marketing :<br>WAN 1 ~ 4: Gigabit RJ45 , WAN 5 x USB 3.0 gắn 3.5G/4G (LTE) USB modem , LAN: 1 port Gigabit, Hỗ trợ Enterprise High Throughput Dual-Gigabit WAN Firewall VPN Router - dành cho cho Doanh nghiệp / Khách sạn/ Resort - Hỗ trợ Wi-Fi marketing<br>- WAN 1: 2.5G Ethernet, RJ-45 / WAN 2: Combo SFP quang + điện 100/1000Mbps<br>- LAN: 4 port Gigabit, Hỗ trợ VLAN 802.1q chia 20 lớp mạng khác nhau.<br>- NAT Session: 300.000 / NAT Throughput: 2.2 Gbps, chịu tải 300 user<br>- IPsec VPN Performance: 800Mbps / SSL VPN Performance: 500Mbps<br>- Hỗ trợ đường truyền đa dịch vụ (IPTV, Internet, VoIP...)<br>- Hỗ trợ triển khai các dịch vụ: Leasedline, L2VPN, L3VPN, MetroNET,...trên sub interface (NAT hoặc Routing)<br>- VPN Server 200 kênh (PPTP, L2TP, IPsec); 50 Open VPN + SSL VPN<br>- Kiểm soát và quản lý băng thông giúp tối ưu hóa đường truyền internet<br>- Web Portal: Hiện trạng quảng cáo khi khách hàng kết nối Internet<br>- Firewall mạnh mẽ, linh hoạt (IP/MAC Address, Port Service, URL/Web content filter, schedule,...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 7,990,000  |
| 10 | DRAYTEK Vigor1100ax                                                                                     | Wireless Controller quản lý 50 Access Point Draytek Vigor1100ax :<br>-Tốc độ : 2400 Mbps (802.11n), 574 Mbps (2.4GHz), Băng tần : 2.4 / 5 GHz , Kết nối WAN : WAN GPON/RJ-45, chuyển WAN dự phòng, WAN Budgets , Button (nút) : 1 x Factory Reset, 1 x Wireless On / Off / WPS , Nguồn : 110-240VAC 50/60Hz, 12VDC , Anten : 4x4 ax (5 GHz); 2x2 ax (2.4 GHz) , Giao thức mạng : IPv4, IPv6 , Cổng kết nối : 1 x 1 Gbps WAN GPON, 1 x 1 Gbps WAN/LAN RJ-45, 3 x 1 Gbps LAN , Nhiệt độ hoạt động : 0-40 , Bảo mật : WPA3 Personal, WPA3/WPA2 Personal, WPA2 Personal, WPA2/WPA Personal, WPA3 Enterprise, WPA2 Enterprise, WPA2/WPA Enterprise, OWE, WPA Personal, WPA Enterprise , Chuẩn Wifi : Wifi 6 (802.11ax/ac/n/g/b/a)<br>VPN : Đến 2 VPN Tunnels , Giao thức : IPsec, OpenVPN, WireGuard , Mã Hóa: Phân cứng AES/DES/3DES, Xác thực : SHA1, SHA256 , IKE Xác thực : Pre-shared Key and , Digital Signature (X.509), LAN-to-LAN, Teleworker-to-LAN , Ipsec NAT-traversal (NAT-T) , Dead Peer Detection (DPD) ,<br>Hiệu năng NAT : 50000 NAT Session, Bảng thông NAT Wi-Fi: 1000 Mbps, Bảng thông NAT LAN: 950 Mbps, Hỗ trợ VLAN : 8 x VLAN , Quản trị mạng : Web-Based User Interface (HTTP / HTTPS) , Command Line Interface (Telnet / SSH) : Auto Logout , Dashboard : Administration Access Control, Configuration Backup / Restore, Built-In Diagnostic Function , Firmware Upgrade via HTTP / TFTP / TR-069 , Logging via Syslog, Syslog Explorer , SNMP v2c / v3 , Object-Based SMS / Mail Alert , Management Session Time Out , Multi-User Management (admin / user) , External Device Detection (Master Mode) , TR-069 , Self-Signed Certificate , Support Multi-Firmware Upgrade Utility | 24th | 2,750,000  |
| 11 | Router Cân Bằng Tải DrayTek Vigor3912 (12 port/ 1/2,5/10 Gbps/ SFP)                                     | Router cân bằng tải Vigor3912 là một cơ mạng cao cấp của Draytek, được thiết kế dành riêng cho các doanh nghiệp cần một giải pháp mạng mạnh mẽ, linh hoạt và đáng tin cậy. Với khả năng kết nối đa dạng cùng tính năng quản lý vượt trội, Vigor3912 không chỉ đáp ứng nhu cầu truyền tải dữ liệu tốc độ cao mà còn giúp tối ưu hóa hiệu suất mạng trong mọi tình huống.<br>- Tính năng : IP-based, Session-based, Load Balancing, Wifi Marketing, VigorConnect, Suricata<br>- Tốc độ : 10 / 2.5 / 1 Gbps<br>- Nguồn : AC 100-240V @ 0.5-0.7A, 35W<br>- Cổng kết nối : 2 x 10 Gbps SFP LAN/WAN, 2 x 2.5 Gbps RJ-45 LAN/WAN, 4 x 1 Gbps RJ-45 LAN/WAN, 4 x 1 Gbps LAN, 2 x USB 3.0, 1 x Console RJ45<br>- Nhiệt độ hoạt động : 0 đến 45°C<br>- Kích thước : 443 mm x 285 mm x 45 mm<br>- NAT Session : 1000K, Port Redirection, Open Ports, Port Triggering, Port Knocking, Fast NAT, DMZ Host, UPnP, Server Load Balance<br>- VPN : PPTP, L2TP, IPsec, L2TP over IPsec, SSL, GRE, IKEv2, IPsec-XAuth, OpenVPN(Host to LAN), Wireguard                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 21,890,000 |
| 12 | Router cân bằng tải DrayTek Vigor3912s (12 port/ 1/2,5/10 Gbps/ SFP)                                    | Router cân bằng tải Vigor3912s là một cơ mạng cao cấp của Draytek, được thiết kế dành riêng cho các doanh nghiệp cần một giải pháp mạng mạnh mẽ, linh hoạt và đáng tin cậy. Với khả năng kết nối đa dạng cùng tính năng quản lý vượt trội, Vigor3912s không chỉ đáp ứng nhu cầu truyền tải dữ liệu tốc độ cao mà còn giúp tối ưu hóa hiệu suất mạng trong mọi tình huống.<br>- 0 cũng : SSD 256GB, chạy ứng dụng Docker như Suricata, VigorConnect<br>- Tính năng : IP-based, Session-based, Load Balancing, Wifi Marketing, VigorConnect, Suricata<br>- Tốc độ : 1/2.5/10 Gbps<br>- Nguồn : AC 100-240V @ 0.5-0.7A, 35W<br>- Cổng kết nối : 2 x 10 Gbps SFP LAN/WAN, 2 x 2.5 Gbps RJ-45 LAN/WAN, 4 x 1 Gbps RJ-45 LAN/WAN, 4 x 1 Gbps LAN, 2 x USB 3.0, 1 x Console RJ45<br>- Kích thước : 443 mm x 285 mm x 45 mm<br>- Không lượng : 100 VLAN, 802.1q Tag-based VLAN, Port-based VLAN<br>- NAT Session : 1.000.000 (session), 9.45Gbps (bảng thông NAT), khả năng chịu tải lên đến 500+ user                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 27,590,000 |
| 13 | Thiết bị router cân bằng tải Grandstream GWN7003                                                        | Thiết bị router cân bằng tải GWN7003<br>- 2 cổng sfp và 9 cổng Lan Gigabit (Tùy biến Wan/Lan, 2 cổng Lan PoE out), hỗ trợ cân bằng tải<br>- Static IP, PPPoE , PPTP/L2TP, DHCP ...<br>- 1 cổng USB kết nối USB3G/4G/ Printer...<br>- Nat session 60k, Nat throughput 2.2Gbps, Ram/flash:<br>- VPN throughput 530Mbps hỗ trợ 100 kênh<br>- Hỗ trợ chặn app (tiktok, youtube...), chặn url web...<br>- Hỗ trợ 3 phương thức quản lý thiết bị:<br>+ Quản lý trực tiếp qua Web kết nối vào thiết bị<br>+ Quản lý qua Cloud (License kèm theo)<br>+ Quản lý qua phần mềm cài lên server (License kèm theo)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 3,760,000  |

## WIRELESS NETWORK - MẠNG KHÔNG DÂY (Giá đã bao gồm VAT)

### CARD MẠNG WIRELESS - (Giá đã bao gồm VAT)

|    |                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |           |
|----|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 1  | USB Wi-Fi Mercusys MW150US                                                     | Mini Wi-Fi USB Adapter , Giao tiếp : USB 2.0 , Tốc độ : 11n: Lên đến 150Mbps (Động) 11g: Lên đến 54Mbps (Động) 11b: Lên đến 11Mbps (Động) , Cơ chế bảo mật mạng : WEP, WPA/WPA2, WPA-PSK/WPA2-PSK , Tần số đáp ứng : 2.400 - 2.4835GHz , Anten : 1 Ăng ten ngoài . Hệ điều hành hỗ trợ : Hỗ trợ 10/8.1/87/XP (32/64bit) , Standard (Chuẩn (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11n , IEEE 802.11g , IEEE 802.11b , Màu sắc : Đen . Kích thước : 42.9 x 17.2 x 8.5 mm | 24th | 78,000    |
| 2  | USB Wifi Mercusys Nano MA14N                                                   | Bảo mật : WPA-PSK/WPA2-PSK, WPA/WPA2<br>Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11/10/7 and Linux<br>Kích thước : 19.15 mm x 14.94 mm x 7.19mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 89,000    |
| 3  | USB Wi-Fi Mercusys MW300UM                                                     | Mini Wi-Fi USB Adapter , Giao tiếp : USB 2.0 , Cơ chế bảo mật mạng : WEP, WPA/WPA2, WPA-PSK/WPA2-PSK , Tần số đáp ứng : 2.400 - 2.4835GHz , Anten : 2 Ăng ten ngoài . Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10/8.1/87/XP (32/64bit) , Standard (Chuẩn (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11n , IEEE 802.11g , IEEE 802.11b , Màu sắc : Đen . Kích thước : 42.9 x 17.2 x 8.5 mm                                                                                             | 24th | 118,000   |
| 4  | USB Wi-Fi Mercusys MU6H (Wifi AC650)                                           | Bộ Chuyển Đổi USB Wi-Fi Băng Tần Kép Độ Lợi Cao AC650 , TỐC ĐỘ: 200 Mbps trên băng tần 2.4 GHz + 433 Mbps trên băng tần 5 GHz , Bảo mật không dây : WEP, WPA/WPA2, WPA-PSK/ WPA2-PS, 802.1X , Anten: 1 Ăng-ten ngoài độ lợi cao 5 dBi, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows10 / 8.1 / 87 / XP , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11b/g/n IEEE 802.11a/n/ac , Chuẩn Wifi : Wifi 5 (802.11ac/n/g/b/a), Kích thước : 57.8 x 16.8 x 17.34 mm                       | 24th | 139,000   |
| 5  | Card Mạng Wifi/Bluetooth Mercusys MA30E (1167 Mbps/ Wifi 6/ 2.4/5 GHz/ BT 5.0) | Tính năng : Card Mạng Wifi/Bluetooth Mercusys MA30E (1167 Mbps/ Wifi 6/ 2.4/5 GHz/ BT 5.0)<br>- Giao tiếp : Chuẩn PCIe<br>- Tốc độ : 867 Mbps (5 GHz) + 300 Mbps (2.4 GHz) , Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>- Anten : 2 anten ngoài công suất cao, đa hướng<br>- Bảo mật : WPA-PSK/WPA2-PSK/WPA3-SAE<br>- Kích thước : 226.3 mm x 120.8 mm x 21.5 mm                                                                                                            | 24th | 345,000   |
| 7  | D-LINK DWA-X305                                                                | Card Wi-Fi AX300 Wi-Fi 6 Nano USB Adapter:sẽ giúp kết nối máy tính của bạn với hệ thống mạng và cung cấp kết nối không dây tốc độ cao. Một khi được kết nối, bạn có thể truy cập Internet tốc độ cao trong khi vẫn đảm bảo an toàn dữ liệu cho ảnh, tập tin, nhạc, video, máy in và thiết bị lưu trữ được chia sẻ.<br>Chuẩn kết nối : USB - 1 Anten 5dBi Antenna                                                                                           | 12th | 119,000   |
| 9  | TP-LINK WN 725N                                                                | Bộ Chuyển Đổi USB Nano Wifi 150Mbps<br>TỐC ĐỘ: 150 Mb/giây ở tần số 2,4 GHz<br>THÔNG SỐ KỸ THUẬT: USB 2.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 127,000   |
| 10 | TP-LINK WN 722N                                                                | TÍNH NĂNG: Wifi WPS, 4. Anten ngoài độ lợi cao<br>TỐC ĐỘ: 150 Mb/giây ở tần số 2,4 GHz<br>THÔNG SỐ KỸ THUẬT: 1x Anten ngoài độ lợi cao, USB 2.0<br>TÍNH NĂNG: Nút WPS - 4. Anten ngoài                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 180,000   |
| 11 | TP-LINK WN 821N                                                                | Tốc độ 300Mbps (802.11N) – Chuẩn USB - Chuẩn N - Anten ngoài - màu trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 178,000   |
| 12 | TP-LINK WN 823N                                                                | Tốc độ 300Mbps (802.11N) – Chuẩn USB - Chuẩn N - Anten ngoài - màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 165,000   |
| 13 | TP-LINK WN 822N                                                                | Tốc độ 300Mbps (802.11N) – Chuẩn USB - Chuẩn N - 2 Anten                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 228.000** |
| 14 | TP-LINK WN 781ND                                                               | Tốc độ 150Mbps (802.11N) – Wireless PCI - X1- 1 Antenna rời                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 179,000   |
| 15 | TP-LINK WN 881ND                                                               | Tốc độ 300Mbps (802.11N) – Wireless PCI - X1- 2 Antenna rời                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 255,000   |

BAO GIA

|    |                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                       |           |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|
| 16 | TP-LINK Archer T2U Nano                                                                           | Bộ Chuyển Đổi USB Bluetooth 4.2 Nano Wi-Fi Băng Tần Kép AC600 , TỐC ĐỘ: 433 Mbps ở tần số 5 GHz + 200 Mbps ở tần số 2,4 GHz – Chuẩn USB 2.0 - Anten ngầm đẳng hướng, Bảo mật Hỗ trợ 64/128 bit WEP, WPA-PSK/WPA2-PSK, 802.1x , Chuẩn Wifi Wifi 5 (802.11ac/n/g/b/a) , Mini Size Kích thước 15 mm x 7.1 mm x 18.6 mm , Hệ điều hành hỗ trợ Windows 10 / 8.1 / 8/7 / XP (32 / 64bits), Mac OS X 10.9-10.13                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th                  | 210,000   |
| 17 | TP-LINK Archer T2U Plus                                                                           | Bộ Chuyển Đổi USB Wi-Fi Băng Tần Kép Độ Lợi Cao AC600 , TỐC ĐỘ: 433 Mbps ở tần số 5 GHz + 200 Mbps ở tần số 2,4 GHz – Chuẩn USB 2.0 - có 1 Anten 5dBi, Bảo mật WEP, WPA/WPA2, WPA-PSK/WPA2-PSK, Đèn LED báo hiệu Đèn trạng thái, Tương thích Từ Windows 10/8.1/8/7/XP, Mac OS X 10.9-10.14, Chuẩn Wifi Wifi 5 (802.11ac/n/g/b/a), Kích thước 57.8 mm × 18 mm × 173.4 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th                  | 250,000   |
| 18 | TP-LINK Archer T2UB Nano (hỗ trợ wifi và Bluetooth)                                               | Bộ Chuyển Đổi USB Bluetooth 4.2 Nano Wi-Fi Băng Tần Kép AC600 , TỐC ĐỘ: 433 Mbps ở tần số 5 GHz + 200 Mbps ở tần số 2,4 GHz , Giao tiếp USB 2.0 , Anten: Anten ngầm Đẳng hướng, Bảo mật không dây WEP, WPA/WPA2/WPA3, WPA-PSK/WPA2-PSK, WPA3-SAE , Tính năng Bluetooth 4.2 , Chuẩn Wifi Wifi 5 (802.11ac/n/g/b/a)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th                  | 245,000   |
| 19 | TP-LINK Archer T3U                                                                                | Bộ Chuyển Đổi USB Wi-Fi Băng Tần Kép Mini AC1300 , Tốc độ : 867 Mbps (5 GHz) + 400 Mbps (2.4GHz) - Chuẩn USB 3.0 - Anten Ang Ten Đẳng Hướng , Bảo mật hỗ trợ 64/128 bit WEP, WPA/WPA2, WPA-PSK/WPA2-PSK, Chuẩn Wifi 5 (802.11ac/n/g/b/a) , Kích thước 40.5 mm × 19.72 mm × 10.29mm , Hệ điều hành hỗ trợ Windows 11/10/8.1/8/7/XP, Mac OS 10.15 và cũ hơn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th                  | 305,000   |
| 20 | TP-LINK Archer T3U Nano                                                                           | Bộ Chuyển Đổi USB Wi-Fi Băng Tần Kép Nano AC1300 , TỐC ĐỘ: 867 Mbps ở tần số 5 GHz + 400 Mbps ở tần số 2,4 GHz , Cổng kết nối USB 2.0 , Bảo mật không dây WEP, WPA/WPA2/WPA3, WPA-PSK/ WPA2-PSK, WPA3-SAE , Tính năng Chế độ: Ad-Hoc / Infrastructure Mode , Đèn LED báo hiệu Đèn Status , Chuẩn Wifi IEEE 802.11b/g/n 2.4 GHz, IEEE 802.11a/n/ac 5 GHz , Kích thước 19.85 mm × 15.7 mm × 7.39 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th                  | 280,000   |
| 21 | TP-LINK Archer T3U Plus                                                                           | Bộ Chuyển Đổi USB Wi-Fi Băng Tần Kép Độ Lợi Cao AC1300 , Tốc độ 867 Mbps (5 GHz) + 300 Mbps (2.4 GHz) , Chuẩn USB 3.0 , Kích thước 57.8 mm × 18 mm × 173.4 mm , Tính năng MU-MIMO , Bảo mật WEP, WPA/WPA2, WPA-PSK/WPA2-PSK , Đèn LED báo hiệu Trạng thái , Chuẩn Wifi : Wifi 5 (802.11ac/n/g/b/a) , 1x Anten ngoài độ lợi cao                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th                  | 345,000   |
| 22 | TP-LINK Archer T4U                                                                                | Bộ Chuyển Đổi USB Wi-Fi Mini Băng Tần Kép Độ Lợi Cao AC1300 , Tốc độ 867 Mbps ở tần số 5 GHz + 400 Mbps ở tần số 2,4 GHz - Chuẩn USB 3.0 - Button (nút) WPS, Anten Ang ten đẳng hướng , Tính năng MU-MIMO , Bảo mật 64/128-bit WEP, WPA-PSK/WPA2-PS , Chuẩn Wifi Wifi 5 (802.11ac/n/g/b/a)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th                  | 405,000   |
| 23 | TP-LINK Archer TX1U Nano (288 Mbps/ Wifi 6/ 2.4 GHz)                                              | Bộ Chuyển Đổi USB Wi-Fi 6 Băng Tần AX300 , Giao tiếp : USB 2.0 , Tốc độ : 287 Mbps , Kích thước 17.5 mm × 15.8 mm × 7.1 mm , Băng tần 2.4 GHz , Anten 1 anten ngầm , Tính năng MU-MIMO , Bảo mật WEP, WPA-PSK/WPA2-PSK , Chuẩn Wifi Wifi 6 (802.11 ax/n/g/b)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th                  | 135.000** |
| 23 | TP-LINK Archer TX10UB Nano (887 Mbps/ Wifi 6/ 2.4/5 GHz)                                          | Bộ Chuyển Đổi USB Bluetooth 5.3 Nano Wi-Fi 6 Băng Tần Kép AX900 , Giao tiếp: USB 2.0 , Tốc độ: 800 Mbps (5 GHz) + 287 Mbps (2.4 GHz) , Băng tần : 2.4 / 5 GHz , Anten : Anten : ngầm đa hướng , TÍNH NĂNG: MU-MIMO, OFDMA, WPA3, Bluetooth 5.3 , DBPSK, QDPSK, CCK, 16-QAM, 64-QAM, 256-QAM, 1024-QAM , Chế độ hoạt động Infrastructure Mode: Bảo mật WEP, WPA/WPA2/WPA3, WPA-PSK/ WPA2-PSK , Hệ điều hành hỗ trợ Windows 11/10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th                  | 329,000   |
| 23 | TP-LINK Archer TX20U (1775 Mbps/ Wifi 6/ 2.4/5 GHz/ USB 3.0 )                                     | Bộ Chuyển Đổi USB Wi-Fi Băng Tần Kép Nano AX1800 , Giao tiếp : USB 3.0 , Tốc độ : 1201 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz) , Băng tần : 2.4 / 5 GHz , Anten : 2 anten băng tần kép , Nhiệt độ hoạt động : 0°C~40°C, Bảo mật : WEP, WPA/WPA2/WPA3, WPA-PSK/WPA2-PSK, Kích thước : 90.2 mm × 29.2 mm × 12.9 mm , Chuẩn Wifi : Wifi 6 (802.11ax/ac/n/g/b/a) , Tính năng : OFMDA, MU-MIMO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th                  | 539,000   |
| 24 | TP-LINK Archer TX20U Nano                                                                         | Giao tiếp : USB 2.0 , Tốc độ : 5 GHz lên đến: 1201 Mbps, 2.4 GHz lên đến 574 Mbps. Băng tần : 2.4 GHz, 5 GHz, Anten : 2x Anten ngầm , Bảo mật không dây : WEP, WPA/WPA2/WPA3, WPA-PSK/WPA2-PSK , Tính năng : Chế độ: Infrastructure mode , Nhiệt độ hoạt động : 0°C~40°C , ảm môi trường : 10%-90% , không ngưng tụ (hoạt động), 5%-90% , không ngưng tụ (lưu trữ) , Đèn LED báo hiệu : Đèn Status , Kích thước : 26.8 mm × 15.7 mm × 7.5 mm , Chuẩn Wifi : Wifi 6 (802.11ax/ac/n/g/b/a)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th                  | 425,000   |
| 25 | TP-LINK Archer TX20U Plus                                                                         | Giao tiếp : Cổng USB 3.0 , Tốc độ : 5 GHz: up to 1201Mbps; 2.4 GHz: up to 574Mbps , Dải tần số (Băng tần) 5 GHz & 2.4 GHz , Anten : 2 x ăng ten băng tần kép độ lợi cao, Bảo mật không dây : WEP, WPA/WPA2/WPA3, WPA-PSK/WPA2-PSK , Chuẩn Wifi : Wifi 6 (802.11ax/ac/n/g/b/a)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th                  | 539,000   |
| 26 | TP-LINK Archer TX20E (Wi-Fi PCIe Bluetooth 5.2 )                                                  | Giao tiếp : Cổng PCIe Bluetooth 5.2 , Tốc độ Wi-Fi 6 vượt trội—Phá vỡ rào cản gigabit với tốc độ lên tới 1201 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz) , Anten : 2 ăng ten rời băng tần kép giúp Phạm vi kết nối tín hiệu rộng hơn— Kết nối với Wi-Fi của bạn ở nhiều nơi hơn trong nhà của bạn với hai ăng-ten độ lợi cao bên ngoài đảm bảo phạm vi kết nối lớn hơn và độ ổn định được nâng cao , Bluetooth 5.2—Cổng mạng Bluetooth mới nhất đạt Tốc độ nhanh hơn gấp 2 lần và Vòng kết nối rộng hơn gấp 4 lần so với BT 4.2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th                  | 529,000   |
| 27 | TP-LINK Archer T2E                                                                                | Card mạng không dây TPLINK T2E , Cổng kết nối: PCI Express , Tốc độ 600 Mbps (433 Mbps trên băng tần 5 GHz và 200 Mbps trên băng tần 2.4 GHz) , Anten: 2 ăng ten rời băng tần kép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th                  | 359,000   |
| 28 | TP-LINK Archer T4E                                                                                | Tốc độ 1200Mbps (867 Mbps ở băng tần 5GHz và 300Mbps ở băng tần 2.4GHz) , Dải tần số (Băng tần) : 2.4GHz hoặc 5GHz , Bảo mật : Hỗ trợ 64/128 bit WEP, WPA/WAP2, WPA-PSK/WPA2-PSK, 802.1x , Hệ điều hành hỗ trợ Windows 10/8.1/8/7/XP (32/64bit) , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11ac/n/a 5 GHz; IEEE 802.11n/g/b 2.4 GHz<br>Ăng ten : 2x ngoài<br>Card mạng không dây TPLink T4E PCI Express Wi-Fi AC1200 được hỗ trợ băng tần 2.4 GHz và 5GHz hiện đại với tốc độ truyền phát lần lượt là 300Mbps và 867Mbps, đảm bảo được tốc độ truyền tải dữ liệu mạnh mẽ và nhanh chóng, cho phép bạn thực hiện các tác vụ chơi game, giải trí mà không sợ bị gián đoạn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th                  | 440,000   |
| 29 | TP-LINK Archer TX55E V1.2 (Wi-Fi PCIe Bluetooth 5.2 )                                             | TP-LINK Archer TX55E V1.2 mang lại tốc độ tuyệt vời lên tới 2402 Mbps ở dải tần 5 GHz và 574 Mbps ở dải tần 2.4 GHz. Điều này giúp bạn trải nghiệm internet siêu nhanh và mượt mà, đặc biệt là khi xem video HD, chơi game trực tuyến hoặc làm việc từ xa.<br>Giao tiếp: PCI Express , Tốc độ: 5 GHz 11ax: Up to 2402 Mbps(dynamic) 2.4 GHz 11ax: Up to 574 Mbps<br>Cổng kết nối: PCIe<br>Anten: 2 ăng ten rời băng tần kép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th                  | 579,000   |
| 30 | TP-LINK Archer T5E (Wi-Fi PCIe Bluetooth 4.2 AC1200)                                              | Tốc độ Siêu Nhanh – Khởi đầu từ cơ sở của mạng của bạn với tốc độ Wi-Fi lên đến 1167 Mbps (867 Mbps trên băng tần 5 GHz và 300 Mbps trên băng tần 2.4 GHz) , Ăng ten : 2x ngoài<br>Mở rộng vùng phủ Wi-Fi – Kết nối Wi-Fi của bạn ở nhiều nơi trong nhà với hai ăng ten độ lợi cao bên ngoài đảm bảo vùng phủ rộng hơn và độ ổn định nâng cao<br>Cài đặt dễ dàng – Gắn bộ chuyển đổi vào khe cắm PCI-E có sẵn để nâng cấp máy tính để bàn của bạn<br>Archer T5E tương thích với công nghệ Bluetooth 4.2, đạt tốc độ nhanh gấp 2.5 lần và dung lượng gói gấp 10 lần hơn Bluetooth 4.0 để chuẩn đặt PC không có bluetooth sang PC có khả năng dùng bluetooth chỉ cần kết nối thiết bị thu phát sóng Chuẩn Wifi 6 (802.11ax/ac/n/g/b/a) , hoạt động trên 2 băng tần .<br>- Giao tiếp : USB 3.0 , Tốc độ : 2402 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz)<br>- Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>- Anten : 2 anten ngầm<br>- Nhiệt độ hoạt động : 0°C ~ 40°C<br>- Bảo mật : WEP, WPA/WPA2/WPA3, WPA-PSK/WPA2-PSK                                                                                                                                                                                          | 24th                  | liên hệ   |
| 32 | TP-LINK Archer TX50UH (2976 Mbps/ Wifi 6/ 2.4/5 GHz)                                              | Tốc độ 2402 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz)<br>- Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>- Anten : 2 anten ngầm<br>- Nhiệt độ hoạt động : 0°C ~ 40°C<br>- Bảo mật : WEP, WPA/WPA2/WPA3, WPA-PSK/WPA2-PSK                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th                  | 825,000   |
| 33 | TP-LINK Archer TX401                                                                              | Tốc độ : 100 Mbps, 1 Gbps, 2.5 Gbps, 5 Gbps, 10 Gbps for Half-Duplex mode, 200 Mbps, 2 Gbps, 5 Gbps, 10 Gbps, 20 Gbps for Full-Duplex mode , Dải tần số (Băng tần) : 2.4GHz hoặc 5GHz , Giao tiếp: 1x PCI Express 3.0 x4, 1x RJ45 Gigabit/Megabit Port .<br>Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3ab, IEEE 802.3bz, IEEE802.3an, IEEE802.3az, IEEE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th                  | 1,340,000 |
| 34 | TP-LINK Archer TX50E                                                                              | Sử dụng nền tảng Wi-Fi 6 Bluetooth 5.0 , Card mạng wireless TP-Link Archer TX50E được thiết kế để giải phóng việc chơi game của bạn khỏi dây cáp LAN vướng víu. Chuẩn Wi-Fi 6 mới nhất đảm bảo tốc độ cao với độ trễ cực thấp và kết nối không bị gián đoạn.<br>Chipset : Intel Wi-Fi 6 Chipset . Giao tiếp: PCI Express . Tốc độ: 2402 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz) . Anten: 2 ăng ten rời băng tần kép<br>Bảo mật : Hỗ trợ 64/128 bit WEP, WPA/WAP2/WPA3, WPA-PSK/WPA2-PSK, 802.1x                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th                  | Liên hệ   |
| 35 | TP-LINK Archer TX3000E                                                                            | Hệ điều hành hỗ trợ : Chỉ Windows 10(64-bit)<br>Sử dụng nền tảng Wi-Fi 6 Bluetooth 5.0 , Card mạng wireless TP-Link Archer TX3000E chuẩn 11ax được thiết kế để giải phóng việc chơi game của bạn khỏi dây cáp LAN vướng víu. Chuẩn Wi-Fi 6 mới nhất đảm bảo tốc độ cao với độ trễ cực thấp và kết nối không bị gián đoạn.<br>Chipset : Intel Wi-Fi 6 Chipset , Tốc độ : 5 GHz 11ax: Lên đến 2402 Mbps (động) 11ac: Lên đến 1733 Mbps (động) 11n: Lên đến 300 Mbps (động) 11a: Lên đến 54 Mbps (động); 2.4 GHz 11ax: Lên đến 574 Mbps (động) 11n : Lên đến 300 Mbps (động) 11g: Lên đến 54 Mbps (động) 11b: Lên đến 11 Mbps (động) . anten : 2x High Gain External Antennas , Bảo mật : Hỗ trợ 64/128 bit WEP, WPA / WAP2 / WPA3, WPA-PSK / WPA2-PSK, 802.1x , Hệ điều hành hỗ trợ : Không hỗ trợ Mac OS/Linux/Wifi 8, 8.1, 7, XP<br>Chỉ Tương thích Window 10/11<br>Đầu vào: 1 x USB 3.0 Loại A<br>Ăng-ten: 2x ăng-ten trong<br>Tốc độ truyền: Tối đa 574Mbps (2.4GHz) & Tối đa 1201Mbps (5GHz)<br>Tần số hoạt động: 2.4GHz & 5GHz<br>Chuẩn không dây: IEEE802.11b/g/n/ax (2.4GHz) & IEEE 802.11a/ac/ax (5GHz)<br>Chế độ mã hóa: WPA3 , WPA-PSK , WPA2-PSK , WPA/WPA2-PSK , 64/128WEP | 24th                  | liên hệ   |
| 38 | USB Wifi 6 AX1800 1800Mbps cho PC Laptop (Window 10/11) Ugreen 90340 (Băng tần kép 2.4GHz – 5GHz) | LƯU Ý: Không hỗ trợ Mac OS/Linux/Wifi 8, 8.1, 7, XP<br>Chỉ Tương thích Window 10/11<br>Đầu vào: 1 x USB 3.0 Loại A<br>Ăng-ten: 2x ăng-ten trong<br>Tốc độ truyền: Tối đa 574Mbps (2.4GHz) & Tối đa 1201Mbps (5GHz)<br>Tần số hoạt động: 2.4GHz & 5GHz<br>Chuẩn không dây: IEEE802.11b/g/n/ax (2.4GHz) & IEEE 802.11a/ac/ax (5GHz)<br>Chế độ mã hóa: WPA3 , WPA-PSK , WPA2-PSK , WPA/WPA2-PSK , 64/128WEP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th                  | 720,000   |
| 39 | Usb thu wifi VEGGIEG V-K150M (150Mbps)                                                            | Loại giao diện: USB<br>Tần số 2.4GHz<br>Tương thích với Windows WIN7 trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th (giữ vỏ hộp+tem) | 125,000   |
| 40 | Usb thu wifi VEGGIEG V-K300M (300Mbps)                                                            | Loại giao diện: USB<br>chip: AIC8800FC . Tần số kép 2.4GHz-7.125GHz<br>Tương thích với Windows WIN8 trở lên, cắm và chạy không cần cài đặt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th (giữ vỏ hộp+tem) | 165,000   |
| 41 | Usb thu wifi VEGGIEG VK1401                                                                       | Tích hợp ăng-ten 5dB<br>Với tốc độ truyền tải lên đến 1400Mbps và hỗ trợ cả hai băng tần 2.4GHz và 5GHz,<br>Tương thích với Windows WIN8 trở lên, cắm và chạy không cần cài đặt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th (giữ vỏ hộp+tem) | 335,000   |
| 42 | USB WIFI ASUS USB-AC53 Nano                                                                       | ASUS USB-AC53 Nano Chuẩn AC1200, thiết kế USB nhỏ gọn: 2 băng tần chuẩn AC1200 (2.4GHz:300Mbps+ 5GHz: 867Mbps), USB 2.0.<br>*Công nghệ MU-MIMO tăng tốc độ kết nối khi nhiều khách hàng tương thích cùng trực tuyến.<br>*Nâng cấp Wi-Fi tức thời cho máy tính xách tay. * Hỗ trợ băng tần kép cung cấp băng tần 5GHz phát trực tuyến nội                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th                  | 318.000** |
| 43 | USB WIFI ASUS PCE-AX3000 (BULK)                                                                   | ASUS PCE-AX3000 Chuẩn AX3000, 2 băng tần, không cần cài đặt, tốc độ 3000 Mbps (2402Mbps+574Mbps), 2 băng tần. Chỉ hỗ trợ chuẩn PCI-Express x1 nên lắp Card vào PCI-e x1 slot.<br>Bluetooth 5.0: tốc độ truyền dữ liệu nhanh gấp 2X và độ phủ gấp 4X                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th                  | Liên hệ   |

|                                                              |                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                            |             |
|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------|
| 44                                                           | CARD WIFI ASUS PCE-AX3000                                                             | Chuẩn AX3000, 2 băng tần, tốc độ 3000 Mbps (2402Mbps+574Mbps), 2 băng tần, Chuẩn AX cho tốc độ nhanh gấp 2.7X chuẩn AC, Chỉ hỗ trợ chuẩn PCI-Express x1 nên lắp Card vào PCI-e x1 slot., Bluetooth 5.0: tốc độ truyền dữ liệu nhanh gấp 2X và độ phủ gấp 4X, Đế ăng ten gắn ngoài, để ngoài PC cho tốc độ kết nối tối đa, MU-MIMO: tốc độ tối đa cho nhiều thiết bị kết nối cùng lúc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th                       | Liên hệ     |
| 45                                                           | CARD WIFI PCI EXPRESS ASUS PCE-AX58BT                                                 | Tốc độ AX3000 Mbps (2402Mbps+574Mbps), 2 băng tần, Chuẩn AX cho tốc độ nhanh gấp 2.7X chuẩn AC, Chỉ hỗ trợ chuẩn PCI-Express x1 nên lắp Card vào PCI-e x1 slot. Bluetooth 5.0: tốc độ truyền dữ liệu nhanh gấp 2X và độ phủ gấp 4X. Đế ăng ten gắn ngoài, để ngoài PC cho tốc độ kết nối tối đa, MU-MIMO: tốc độ tối đa cho nhiều thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th                       | Liên hệ     |
| <b>ACCESSPOINT - (Giá đã bao gồm VAT) - Adaptor BH 1 Năm</b> |                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                            |             |
| 1                                                            | Bộ phát wi-fi 4G LTE PROLINK DL-7202 di động                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th                       | 1,190,000   |
| 2                                                            | Bộ phát wi-fi 4G LTE PROLINK DL-7203E di động có LAN kiêm sạc dự phòng                | Bộ phát WIFI 4G LTE PROLINK DL-7203E di động có LAN kiêm sạc dự phòng<br>1. Nhỏ gọn, dễ mang theo<br>2. Dung lượng pin cao 5200mAH => thời gian sử dụng liên tục lên đến 25 giờ - thêm chức năng sạc dự phòng .<br>3. Có cổng RJ45 thích hợp cho nhiều dịch vụ sử dụng kết nối LAN một cách gọn gàng<br>4. Có thể sạc được cho thiết bị di động khác (khi cần)<br>5. Màn hình màu , Kích thước màn hình LCD : Màn hình LCD 1,44 inch 128 x 128<br>6. Cổng sạc pin cho DL-7203E : là USB Type C - Cổng sạc cho điện thoại : là cổng Usb .<br>7. Khe cắm sim: Micro SIM 3FF.<br>8. Tốc độ LTE: CAT4 150Mbps DL + 50Mbps UL + ăng-ten LTE tích hợp (2 x 2)<br>Chuẩn wifi: Wi-Fi 7 / 802.11ax Dual-Band Ceiling<br>Băng tần: 2.4 / 5 GHz<br>Tối đa 5011Mbps ( 5 GH 4323Mbps, 2.4 GHz 688Mbps )<br>Nguồn điện 802.3at PoE, 12V/2.5A DC<br>Kích thước (không bao gồm bộ lắp) 208 mm x 208 mm x 40 mm (8,19 in. x 8,19 in. x 1,57 in.)<br>1 cổng 10/100/1000BASE-T<br>1 cổng 10/100/1000/2500BASE-T | 12th                       | Liên hệ     |
| 3                                                            | Access Point RUIJIE Reyee RG-RAP72Pro (Không Kèm Nguồn)                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th                       | Liên hệ     |
| 4                                                            | Nguồn PoE RUIJIE RG-E-130(GE)                                                         | Thiết kế nhỏ gọn, dễ dàng lắp đặt với các thiết bị wifi.<br>Công suất 30W/53V DC. Tương thích chuẩn IEEE 802.3af.<br>Hỗ trợ 1 cổng PoE<br>Nguồn PoE dùng cho các Model WIFI RG-AP730L, RG-RAP72Pro                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th                       | Liên hệ     |
| 5                                                            | Unifi Swiss Army Knife UK-Ultra (Không Kèm Nguồn)                                     | UK-Ultra hỗ trợ chuẩn WIFI 5 (802.11ac)<br>tốc độ truyền tải lên đến 866.7 Mbps trên băng tần 5 GHz và 300 Mbps trên băng tần 2.4 GHz<br>Cổng kết nối: 1 Cổng GbE RJ45 port<br>Anten ngầm. Độ lợi Anten : 2.4 GHz (4.7 dBi) , 5 GHz (6.1 dBi)<br>Bảo mật không dây WPA-PSK, WPA-Enterprise (WPA/WPA2, TKIP/AES)<br>VLAN 802.1Q                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th                       | 2,830,000   |
| 6                                                            | Unifi Swiss Army Knife UK-Ultra <b>Kèm 2 ăng ten bên ngoài 8dbi</b> (Không Kèm Nguồn) | UK-Ultra hỗ trợ chuẩn WIFI 5 (802.11ac)<br>tốc độ truyền tải lên đến 866.7 Mbps trên băng tần 5 GHz và 300 Mbps trên băng tần 2.4 GHz<br>Cổng kết nối: 1 Cổng GbE RJ45 port<br>Anten ngầm. Độ lợi Anten : 2.4 GHz (4.7 dBi) , 5 GHz (6.1 dBi)<br>Bảo mật không dây WPA-PSK, WPA-Enterprise (WPA/WPA2, TKIP/AES)<br>VLAN 802.1Q                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th                       | 3,290,000   |
| 7                                                            | Unifi AP AC PRO (Kèm nguồn)                                                           | Dimensions Ø196.7 x 35 mm, Environment Indoor/Outdoor, 2.4 GHz Speed 450 Mbps<br>5 GHz Speed 1300 Mbps, PoE Mode 802.3af PoE/802.3at PoE+, Ports (2) 10/100/1000 Ethernet                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th, nguồn không bảo hành | 4,570,000   |
| 8                                                            | UniFi nanoHD (Kèm nguồn)                                                              | Chuyên dụng: Trong nhà, Băng tần Tốc Độ 2.4 Ghz tốc độ 300 Mbps - 5 Ghz tốc độ 1733 Mbps, Chuẩn: 802.11 a/b/g/n/ac/ac-wave2, Chế độ: Access Point (AP), Công suất phát: 2.4 Ghz 23 dBm - 5 Ghz 26 dBm, Bán kính phủ sóng: 122m (400 feet) không che chắn, Anten: Dual-Band Antenna 2.4 Ghz: (2) 2.8 dBi Omni, 2x2 MIMO - 5 Ghz: (2) 3 dBi Omni, 4x4 MIMO, Cổng mạng: (1) 10/100/1000 Mbps Ethernet Ports, Hỗ trợ VLAN 802.1Q, 4 SSID trên một tần số, Hỗ trợ giới hạn tốc độ truy cập cho từng kết nối, Hỗ trợ tính năng chuyển vùng, Passive Power over Ethernet (Passive PoE 44-57V), Hỗ trợ 802.3af PoE, Công suất tiêu thụ tối đa: 10.5W, Phụ kiện: 48V/0.5A PoE Gigabit Adapter ,Người dùng đồng thời: 150+                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th, nguồn không bảo hành | 4.740.000** |
| 10                                                           | UNIFI U6-PRO (Không Kèm Nguồn)                                                        | - Bộ phát WiFi băng tần kép 6 (802.11ax)<br>- Băng tần 5 GHz (4x4 MU-MIMO) với tốc độ thông lượng 4,8 Gbps<br>- Băng tần 2,4 GHz (2x2 MIMO) với tốc độ thông lượng 573,5 Mbps<br>- Hoạt động ở MIMO 4x4 đầy đủ với băng thông 160 MHz<br>- Lưu ý UniFi U6 Pro không bao gồm UniFi PoE Injector                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th                       | 5,210,000   |
| 12                                                           | UNIFI U7 Outdoor (Không Kèm Nguồn)                                                    | Chuẩn WiFi 802.11a/b/g/n/ac/ax/ae (WiFi 6, WiFi 7)<br>Bảo mật không dây WPA-PSK, WPA-Enterprise (WPA/WPA2/WPA3/PPSK)<br>Giao diện mạng (1) Cổng RJ45 1/2.5 GbE<br>Anten :<br>1) Ăng-ten bên trong định hướng<br>(2) Ăng-ten omni bên ngoài<br>(3) Đầu nối PSMA cho ăng-ten ngoài                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th                       | 6,370,000   |
| 13                                                           | UNIFI U7 Pro (Không Kèm Nguồn)                                                        | Chuẩn WiFi 802.11a/b/g/n/ac/ax/ae (WiFi 6/6E, WiFi 7)<br>Bảo mật không dây WPA-PSK, WPA-Enterprise (WPA/WPA2/WPA3/PPSK)<br>Giao diện mạng(1) 1/2.5 GbE RJ45 port<br>Kích thước Ø206 x 46 mm (Ø8,1 x 1,8")<br>Trọng lượng 680 g (1,5 lb)<br>UniFi 7 Pro (U7-Pro) là sản phẩm Access Point mới, được trang bị công nghệ Wi-Fi 7 tiên tiến, mang lại hiệu suất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th                       | 6,870,000   |
| 14                                                           | UNIFI U7 Pro MAX (Không Kèm Nguồn)                                                    | Chuẩn WiFi 802.11a/b/g/n/ac/ax/ae (WiFi 6/6E, WiFi 7)<br>Bảo mật không dây WPA-PSK, WPA-Enterprise (WPA/WPA2/WPA3/PPSK)<br>Giao diện mạng (1) Cổng RJ45 1/2.5 GbE<br>Kích thước Ø206 x 46 mm (Ø8,1 x 1,8")<br>Trọng lượng 680 g (1,5 lb)<br>UniFi 7 Pro Max (U7-Pro-Max) là sản phẩm WIFI 7 mới, mang đến hiệu suất đột phá cho nhu cầu kết nối WIFI tốc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th                       | 9,250,000   |
| 15                                                           | Bộ phát WiFi RUIJIE RG-EW1200                                                         | Bộ phát Smart Home WiFi Dual-band hỗ trợ Mesh<br>Hỗ trợ 2 băng tần (2x2.4G 300Mbps + 2x5G 867Mbps) 802.11a/b/g/n/ac/ac Wave2, MU-MIMO<br>1 cổng WAN 10/100, 3 cổng LAN 10/100 (Auto MDI/MDIX)<br>4 anten liền đẳng hướng (omni) x 5dBi<br>Hỗ trợ mạng WiFi khách riêng biệt, SmartHome WiFi, SSID ẩn.<br>- Tách hoặc gộp SSID 2.4G/5Ghz riêng biệt hoặc gộp thành một SSID duy nhất, ưu tiên băng tần 5Ghz<br>Hỗ trợ Roaming<br>Đèn LED thông báo tình trạng hoạt động, đèn báo tín hiệu LAN/WAN<br>Các tính năng qua Ruijie Cloud: Quản lý người dùng, cấu hình, Optimize Network, Bandwidth, NAT, Whitelist/Blacklist, Roaming....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th                       | 479,000     |
| 16                                                           | Bộ phát WiFi RUIJIE RG-EW1200R                                                        | - Hỗ trợ 2 băng tần (2.4G 300Mbps + 5G 867Mbps) 802.11a/b/g/n/ac/ac Wave2, MU-MIMO<br>- 1 cổng WAN/LAN 10/100M<br>- 2 anten liền đẳng hướng (omni) x 4dBi<br>- Hỗ trợ mạng WiFi khách riêng biệt, SSID ẩn.<br>- Tách hoặc gộp SSID 2.4G/5Ghz riêng biệt hoặc gộp thành một SSID duy nhất, ưu tiên băng tần 5Ghz<br>- Hỗ trợ Roaming<br>- Đèn LED thông báo tình trạng hoạt động, đèn báo tín hiệu LAN/WAN<br>- Các tính năng qua Ruijie Cloud: Quản lý người dùng, cấu hình, Optimize Network, Bandwidth, NAT, Whitelist/Blacklist, Roaming....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th                       | Liên hệ     |
| 17                                                           | Bộ phát WiFi RUIJIE RG-EW1300G                                                        | Tiêu chuẩn Wi-Fi Wi-Fi 5 (802.11ac)<br>Tốc độ Wi-Fi tối đa 2,4 GHz: 400 Mbps 5 GHz: 867 Mbps<br>Cổng LAN : 3 x 10/100/1000 Base-T<br>Cổng WAN : 1 x 10/100/1000 Base-T                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th                       | Liên hệ     |

|    |                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |           |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 18 | Bộ phát WiFi RUIJIE RG-EW1200G Pro                                                                     | Bộ phát Smart Home WiFi Dual-band hỗ trợ mesh<br>Hỗ trợ 2 băng tần (2x2.4G 400Mbps + 2x5G 867Mbps) 802.11a/b/g/n/ac Wave2, MU-MIMO<br>- 1 cổng WAN 10/100/1000M, 3 cổng LAN 10/100/1000M (Auto MDI/MDIX)<br>- 6 anten liên đẳng hướng (omni) x 6dBi<br>Hỗ trợ mạng WiFi khách riêng biệt, SmartHome WiFi, SSID ẩn.<br>- Tách hoặc gộp SSID 2.4G/5GHz riêng biệt hoặc gộp thành một SSID duy nhất, ưu tiên băng tần 5GHz<br>Hỗ trợ Roaming<br>Đèn LED blue thông báo tình trạng hoạt động, đèn báo tín hiệu LAN/WAN<br>Các tính năng qua Ruijie Cloud: Quản lý người dùng, cấu hình, Optimize Network, Bandwidth, NAT, Whitelist/Blacklist, Roaming                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 889,000   |
| 19 | Bộ phát WiFi RUIJIE RG-RAP2200(F)<br>(Chưa kèm nguồn)                                                  | Thiết bị mạng Wifi Ruijie RG-RAP2200(F) Lắp trong nhà hàng, quán ăn<br>- Wifi 6p hoặc gần tương đương. - Tốc độ lên đến 1267Mbps. Hỗ trợ 2 băng tần 2.4GHz và 5GHz<br>- Chuẩn 802.11a/b/g/n/ac Wave1/Wave2, MU-MIMO. Hỗ trợ tối đa 110 người dùng   8 SSID<br>- Số lượng người dùng truy cập đồng thời để xuất là 80+.<br>- 1 cổng 100M LAN, 1 cổng 100M Uplink. Hỗ trợ nguồn 802.3af (15.4W) hoặc 802.3at (30W) PoE<br>- Hỗ trợ nguồn DC 12V 1.5A - Hỗ trợ Roaming Layer 2, Layer 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 1,145,000 |
| 20 | Bộ phát WiFi RUIJIE RG-EW1800GX PRO (WiFi 6)                                                           | - Tốc độ tối đa lên đến 1800Mbps.<br>4 Ăng ten phát đa hướng.<br>Hỗ trợ 2 băng tần 2.4GHz và 5GHz chuẩn 802.11a/b/g/n/ac/ax Wave2, MU-MIMO.<br>Công nghệ Wifi 6:<br>+ 1024 QAM cho tốc độ nhanh hơn 1.5 lần Wifi 5.<br>+ OFDMA: cho phép chia nhỏ kênh truyền đảm bảo nhiều thiết bị có thể truyền và tải dữ liệu đồng thời giảm giúp người dùng có trải nghiệm mượt mà hơn.<br>- Thiết bị được trang bị 2 bộ khe chế độ tín hiệu (FEM) hiệu hiệu suất cao cho phép phát tín hiệu xuyên tường tốt hơn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | liên hệ   |
| 21 | Bộ phát WiFi RUIJIE RG-EW3000GX PRO                                                                    | Tiêu chuẩn vô tuyến Wi-Fi 6 (802.11ax)<br>Tối đa Tốc độ Wi-Fi 2.4 GHz: 574 Mbps , 5 GHz: 2402 Mbps<br>Ăng ten : 5 ăng ten ngoài . Độ lợi ăng ten 2,4 GHz: 5 dBi , 5 GHz: 5 dBi<br>Giao diện 1 cổng WAN x 10/100/1000 Base-T, 3 cổng LAN x 10/100/1000 Base-T                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | 1,830,000 |
| 23 | Bộ phát WiFi 6p Ruijie RG-AP720-L                                                                      | - Tốc độ lên đến 1167Mbps.<br>- Hỗ trợ 2 băng tần:<br>+ 802.11b/g/n: 2.4GHz to 2.483GHz.<br>+ 802.11a/nac: 5.150GHz to 5.350GHz/ 5.47GHz to 5.725GHz/ 5.725GHz to 5.850GHz.<br>- Đồng sản phẩm phù hợp sử dụng cho khách sạn, cửa hàng, văn phòng vừa & nhỏ.<br>- 1 cổng PoE 10/100/1000BASE-T                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 1,980,000 |
| 24 | ARUBA INSTANT ON AP11 R2W96A<br>(Chưa kèm nguồn)                                                       | Access Point Băng Tần Kép Aruba Instant On AP11 R2W96A<br>Tốc Độ 1167Mbps MU-MIMO. Tốc độ 867 Mbps (5 GHz); 300 Mbps (2.4 GHz)<br>Tích hợp ăng-ten đa hướng nghiêng xuống với mức tăng ăng-ten riêng lẻ tối đa là 3,3dBi ở tần số 2,4GHz và 5,8dBi ở tần số 5GHz<br>Cổng Gigabit Ethernet đường lên, có hỗ trợ PoE-in (802.3af)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 2,290,000 |
| 25 | Access Point Grandstream GWN7605<br>(Chưa kèm nguồn)                                                   | Lưu ý: Nguồn điện được bán riêng (poe-AF) . Nguồn Không đi kèm<br>Tiêu chuẩn Wi-Fi IEEE 802.11a / b / g / n / ac (Wave-2)<br>Antennas<br>2 ăng-ten bên trong băng tần kép , 2.4GHz đạt được 3dBi , 5 GHz đạt được 4dBi<br>Tốc độ dữ liệu Wi-Fi<br>IEEE 802.11ac: 6,5 Mbps đến 867 Mbps<br>IEEE 802.11a: 6, 9, 12, 18, 24, 36, 48, 54 Mbps<br>IEEE 802.11n: 6,5Mbps đến 300Mbps; 400Mbps với 256-QAM trên 2.4GHz<br>IEEE 802.11b: 1, 2, 5.5, 11 Mbps<br>IEEE 802.11g: 6, 9, 12, 18, 24, 36, 48, 54 Mbps<br>*Thông lượng thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm điều kiện môi trường, khoảng cách giữa thiết bị, nhiễu sóng vô tuyến trong môi trường hoạt động và hỗn hợp các thiết bị trong mạng                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 2,090,000 |
| 26 | Access Point Grandstream GWN7605<br>(Kèm nguồn - Nguồn bảo hành 03 tháng)                              | Tiêu chuẩn Wi-Fi IEEE 802.11a / b / g / n / ac (Wave-2)<br>Antennas<br>2 ăng-ten bên trong băng tần kép , 2.4GHz đạt được 3dBi , 5 GHz đạt được 4dBi<br>Tốc độ dữ liệu Wi-Fi<br>IEEE 802.11ac: 6,5 Mbps đến 867 Mbps<br>IEEE 802.11a: 6, 9, 12, 18, 24, 36, 48, 54 Mbps<br>IEEE 802.11n: 6,5Mbps đến 300Mbps; 400Mbps với 256-QAM trên 2.4GHz<br>IEEE 802.11b: 1, 2, 5.5, 11 Mbps<br>IEEE 802.11g: 6, 9, 12, 18, 24, 36, 48, 54 Mbps<br>*Thông lượng thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm điều kiện môi trường, khoảng cách giữa thiết bị, nhiễu sóng vô tuyến trong môi trường hoạt động và hỗn hợp các thiết bị trong mạng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 2,379,000 |
| 30 | Access Point Draytek VigorAP905 AX3000 -<br>Wi-Fi 6 AX3000, LAN 2.5G PoE+, Mesh Wi-Fi & Roaming        | VigorAP905 AX3000 - Access Point Wi-Fi 6 AX3000, LAN 2.5G PoE+, Mesh Wi-Fi & Roaming<br>- 1 cổng LAN Poe 2.5Gbps (cấp nguồn Poe 802.3af/at), 4 cổng LAN Gigabit, 1 cổng USB 2.0<br>- Chuẩn AX3000 với băng tần 2.4GHz (574Mbps) và 5GHz (2402Mbps). Chịu tải tối đa 120-150 user<br>- Tích hợp MESH cho phép mở rộng vùng phủ sóng dễ dàng.<br>- Tích hợp các tính năng để tối ưu kết nối wifi cho client:<br>• Band Steering: lựa chọn băng tần kết nối tối ưu<br>• Airtime Fairness: tối ưu hóa băng thông cho tất cả client<br>• Giới hạn số client trên mỗi SSID<br>• Roaming cho phép người dùng di chuyển mà không lo mất kết nối Wifi.<br>- Cho phép quản lý, cấu hình qua ứng dụng DrayTek Wireless<br>- Quản lý tập trung VigorAP905 dễ dàng : cloud DrayTek Free <a href="https://cloud.draytek.vn/">https://cloud.draytek.vn/</a> , tính năng APM (tính hợp trên DrayTek Vigor Router, Virtual Controller (tích hợp trên VigorAP), nhân mềm VigorConnect (miễn phí) | 24th | 2,740,000 |
| 31 | DRAYTEK Ớp trần Dual-Band Wi-Fi 6 Draytek Vigor AP962C (3000 Mbps/ Wifi 6/ 2.4/5 GHz) - Chưa kèm nguồn | Access Point Ớp trần Dual-Band Wi-Fi 6 :<br>-Tính năng : Mesh, OBSS, OFDMA<br>- Tốc độ : 2402 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz)<br>- Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>- Nguồn : PoE+ (802.3af/at): 48V @ 0.32A<br>- Anten : 5 anten ngầm<br>- Cổng kết nối : 2.5 Gbps PoE+ RJ-45 LAN<br>- Chế độ hoạt động : Access Point, Mesh Root, Mesh Node, Range Extender<br>- Bảo mật : WPA3/WPA2 hoặc 802.1x Enterprise<br>- Kích thước : 190 mm x 190 mm x 30 mm<br>- Chuẩn Wifi : Wifi 6 (802.11ax) sử dụng hiệu quả đồng thời trên cả hai băng tần 2.4GHz và 5 GHz<br>- Quản trị mạng : APM, Virtual Controller, VigorConnect, Cloud ACS3<br>- Quy mô : 256 Users, đồng thời                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 2,880,000 |
| 32 | DRAYTEK Ớp trần Dual-Band Wi-Fi 6 AC1800 Draytek Vigor AP960C                                          | Access Point Ớp trần Dual-Band Wi-Fi 6 AC1800 :<br>-Tốc độ : 2.4GHz (600Mbps) và 5GHz (1200Mbps)<br>-Dải tần số (Băng tần) : 2.4GHz (600Mbps) và 5GHz (1200Mbps)<br>-Nguồn : Nguồn vào 12V DC 1.0A<br>-Anten : 2x Internal PIFA DB<br>-Bảo mật không dây : Chuẩn bảo mật mới nhất WPA3-Personal<br>-Cổng kết nối: 1 cổng Gigabit LAN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 4,680,000 |
| 33 | DRAYTEK VigorAP 918R (Outdoor)                                                                         | Kích thước: 178 x 128 x 35 mm<br>- 1 cổng Gigabit Ethernet 10/100/1000Mbps, RJ-45<br>- 2 Anten hai băng tần 2.4GHz 2x2 MIMO và 5GHz. 2x2 MU-MIMO.<br>- Chuẩn AC1300 với băng tần 2.4GHz (400Mbps) và 5GHz (867Mbps). Chịu tải tối đa 120- 150 user<br>- Công nghệ Mesh cho phép mở rộng vùng phủ sóng dễ dàng.<br>- Roaming cho phép người dùng di chuyển mà không lo mất kết nối Wifi.<br>- Cấp nguồn qua cáp PoE 802.3af/at việc triển khai lắp đặt sẽ đơn giản hơn.<br>- Tạo tối đa 8 SSID (4 SSID mỗi băng tần).<br>- Chuẩn bảo mật mới nhất WPA3-Personal.<br>- Giới hạn băng thông cho User/SSID.<br>- Tối ưu hóa băng thông với Airtime Fairness, cho phép giới hạn số client kết nối.<br>- Tích hợp Radius Server, kiểm soát lưu lượng truy cập, kiểm soát thời gian kết nối, quản lý thiết bị.....<br>- Cho phép quản lý, cấu hình qua ứng dụng DrayTek Wireless                                                                                                      | 24th | 6,970,000 |



|    |                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |           |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 34 | Bộ Phát Wifi Cudy AP1300<br>(1167 Mbps/ Wifi 5/ 2.4/5 GHz)                                 | Bộ Phát Wifi Cudy AP1300 Mesh WiFi 5 Router<br>- Tính năng : Cudy Mesh<br>- Tốc độ : 867 Mbps (5 GHz) + 300 Mbps (2.4 GHz) , Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>- Kết nối WAN : DHCP, Static IP, PPPoE<br>- Button (nút) : 1 x Reset , Nguồn : 12V 1A, 24 ~ 57V<br>- Anten : 4 anten ngầm<br>- Cổng kết nối : 1 x 10/100/1000 Mbps LAN RJ-45<br>- Chế độ hoạt động : Wi-Fi Router, Access Point, Range Extender, WISP Client<br>- Bảo mật : WPA/WPA2/WPA3 , Đèn LED báo hiệu System<br>- Kích thước : Ø231.9x57.1 mm , Khối lượng : 809 g<br>- Chuẩn Wifi : Wi-Fi 5 (802.11ac)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 1,270,000 |
| 35 | Bộ Phát Wifi Cudy WR3000S<br>(2976 Mbps/ Wifi 6/ 2.4/5 GHz))                               | VPN WireGuard OpenVPN IPsec Zerotier PPTP L2TP<br>Bộ Phát Wifi Cudy WR3000S - AX3000 Gigabit Mesh Wi-Fi 6 Router - WiFi Router tốc độ cao, chịu tải cao, phát sóng mạnh, quản lý qua APP<br>- 1 x cổng WAN Gigabit Ethernet RJ-45<br>- 4 x cổng LAN Gigabit Ethernet RJ-45<br>- 4 Anten 5Bi phát sóng mạnh mẽ, vùng phủ sóng rộng<br>- Wi-Fi AX3000 (2.4GHz: 574Mbps và 5GHz: 2402Mbps), 5- Stream (3 Stream ở băng tần 5 GHz and 2 Stream ở băng tần 2.4 GHz): giúp cho trải nghiệm các dịch vụ gaming, live stream,<br>- Chịu tải 60-80 thiết bị không dây kết nối cùng lúc trên 2 băng tần.<br>- Hỗ trợ VPN server và VPN Client (PPTP/L2TP/OpenVPN/WireGuard)<br>- Chuẩn bảo mật mới nhất WPA3<br>- Tùy chọn các chế độ hoạt động (Wi-Fi Router, Access Point, Wireless Extender, WISP)<br>Bộ Phát Wifi Cudy AP3000 - Mesh Wi-Fi 6 Router - WiFi Router tốc độ cao, chịu tải cao, phát sóng mạnh, quản lý qua APP<br>- Tốc độ : 2402 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz) , Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>- Kết nối WAN : DHCP, Static IP, PPPoE<br>- Button (nút) : Reset , Chuẩn kết nối : PoE: 802.3at/af PoE , Nguồn : 12V 1.5A, 48 ~ 57V<br>- Anten : 5 anten ngầm , Giao thức mạng : IPv4/IPv6<br>- Cổng kết nối : 1 x 1 Gbps RJ-45 , Nhiệt độ hoạt động : -10 °C ~ 60 °C<br>- Chế độ hoạt động : Wi-Fi Router, Access Point, Range Extender, WISP, Client<br>- Bảo mật : WPA/WPA2/WPA3<br>- Đèn LED báo hiệu : System<br>- Kích thước : Ø231.9 × 57.1 mm , Khối lượng : 494 g<br>- Chuẩn Wifi : Wi-Fi 6 (802.11ax)<br>- VPN WireGuard OpenVPN IPsec Zerotier PPTP L2TP | 24th | 1,270,000 |
| 36 | Bộ Phát Wifi Cudy AP3000 (2976 Mbps/ Wifi 6/ 2.4/5 GHz) (Ôp trần)                          | Wi-Fi di động 4G LTE , Tốc độ : 300 Mbps , Băng tần : 2.4 GHz , Button (nút) : 1 x Nút Reset/ WPS<br>Anten : 2 x 3 dBi LTE, 2 x 5 dBi 2.4 GHz<br>Cổng kết nối : 1 x 10/100 Mbps LAN, 1 x 10/100 Mbps WAN, 1 x Nano SIM card<br>Bảo mật : WPA/WPA2/WPA3/WPS, ACL MAC Address filtering, 64/128-bit WEP<br>Chuẩn Wifi : Wifi 4 (802.11n/g/b)<br>Quản trị mạng : Bandwidth Control (QoS) , Tính năng : Hỗ trợ FOTA, Web GUI, TR-069, dự phòng WAN<br>Wi-Fi di động 4G LTE , Tốc độ : 150 Mbps , Băng tần : 2.4 GHz , Nguồn : DC 5 V/1 A ± 5%<br>Anten : Anten LTE ngầm, 1x2 MIMO (UL/DL)<br>Cổng kết nối : 1 x Micro USB<br>Pin : 3000mAh Poly Li-ion<br>Bảo mật : WPA/WPA2 PSK Auto (TKIP/AES/AES), WPS Push-Button Connection<br>Đèn LED báo hiệu : Power Status, SMS Status, Wi-Fi Status, Network Type, Cellular Signal Strength, Battery Indicator<br>Chuẩn Wifi : Wifi 4 (802.11n/g/b)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 2,079,000 |
| 37 | D-LINK DWR-M905 (300 Mbps/ Wifi 4/ 2.4 GHz)<br>Thiết bị dùng chia sẻ mạng 3G, 4G không dây | Wi-Fi di động 4G LTE , Tốc độ : 300 Mbps , Băng tần : 2.4 GHz , Nguồn : 100 ~ 240 V , 12 V 1 A<br>- Anten : 2 x LTE 5 dBi, 2 x 2.4 GHz 5 dBi<br>- Cổng kết nối : 1 x 10/100 Mbps LAN, 1 x 10/100 Mbps WAN/LAN, 2 x Nano SIM slot, 1 x LTE Interface<br>- Button (nút) : 1 x Reset, 1 x WPS<br>- Chuẩn Wifi : Wifi 4 (802.11n/g/b)<br>- Bảo mật : WPA/WPA2/WPA3, WPS, 64/128-bit WEP, Wireless ACL MAC address filtering<br>- Khối lượng : 240 g , Kích thước : 222 mm x 147 mm x 42 mm<br>- Quản trị mạng : QoS Flow Control, TR-069 remote management, DMZ, IGMP proxy and MLD for IPTV, DHCP server, DHCP client, URL, IP, MAC filter<br>- Tường lửa : Network Address Translation (NAT), Stateful Packet Inspection (SPI)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 760,000   |
| 38 | D-LINK DWR-930M - Bộ phát sóng Wifi 4G (150 Mbps/ Wifi 4/ 2.4 GHz)                         | Wireless Extender, loại di động trong nhà, gắn trực tiếp ổ cắm điện 220VAC.<br>- Tính năng : AI Wi-Fi Optimizer, AI Mesh Optimizer, AI Assistant<br>- Tốc độ : 1201 Mbps (5 GHz) + 300 Mbps (2.4 GHz)<br>- Điện năng tiêu thụ : 11 W ± 5% (Tiêu thụ điện tối đa)<br>- Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>- Button (nút) : 1 x Reset button, 1 x WPS button<br>- Chuẩn kết nối : RJ-45: IEEE 802.3u/ab<br>- Nguồn : 50/60 Hz, AC: 100 ~ 240 V<br>- Anten : 2 anten ngoài<br>- Cổng kết nối : 1 x 1 Gbps LAN RJ-45<br>- Bảo mật : WPA/WPA2TM - Personal, WPA2_WPA3 _ Personal, WPA3 Only, WPS_PBC<br>- Đèn LED báo hiệu : 3 mức Wifi, Power Status/WPS<br>- Kích thước : 105 mm x 63.5 mm x 50 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 770,000   |
| 39 | Bộ Phát Wifi D-Link 4G LTE Dual-Sim DWR-M930DS (300 Mbps/ Wifi 4/ 2.4 GHz)                 | Bộ phát Wifi AX1200 MU-MIMO:<br>- Tốc độ : 1200 Mbps<br>- 4 ăng-ten 5dBi<br>- 1 WAN/ 4 LAN Gigabit Ports<br>- MU-MIMO<br>- Hỗ trợ Mesh<br>Thiết bị phát Wifi không dây dành cho giải trí đa phương tiện. Wi-Fi 6 băng tần kép 2x2 mang đến khả năng kết nối cực nhanh với phạm vi và độ tin cậy cao hơn . 4 anten phủ sóng lên đến 230m2 , Giao tiếp : 3 x Gigabit Ethernet LAN ports, 1 x Gigabit Ethernet WAN port, 1 x WPS button, 1 x power connector. Tốc độ : 1201Mbps (5 GHz) + 300 Mbps (2.4 GHz) lên tới 1201 Mbps. Dải tần số /Băng tần : 2.4 / 5 GHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | 1,170,000 |
| 40 | D-LINK E15 ( Thiết bị mở rộng vùng phủ sóng) - Smart Wireless repeater )                   | Thiết bị phát Wifi không dây dành cho giải trí đa phương tiện. Wi-Fi 6 băng tần kép 2x2 mang đến khả năng kết nối cực nhanh với phạm vi và độ tin cậy cao hơn . 4 anten phủ sóng lên đến 230m2 , Giao tiếp : 3 x Gigabit Ethernet LAN ports, 1 x Gigabit Ethernet WAN port, 1 x WPS button, 1 x power connector. Tốc độ : 1201Mbps (5 GHz) + 300 Mbps (2.4 GHz) lên tới 1201 Mbps. Dải tần số /Băng tần : 2.4 / 5 GHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | liên hệ   |
| 41 | D-LINK DIR-825M                                                                            | Thiết bị phát Wifi không dây dành cho giải trí đa phương tiện. Wi-Fi 6 băng tần kép 2x2 mang đến khả năng kết nối cực nhanh với phạm vi và độ tin cậy cao hơn . 4 anten phủ sóng lên đến 230m2 , Giao tiếp : 3 x Gigabit Ethernet LAN ports, 1 x Gigabit Ethernet WAN port, 1 x WPS button, 1 x power connector. Tốc độ : 1201Mbps (5 GHz) + 300 Mbps (2.4 GHz) lên tới 1201 Mbps. Dải tần số /Băng tần : 2.4 / 5 GHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 500,000   |
| 42 | D-LINK R15<br>Wireless AX1500 - Wi-Fi 6                                                    | Thiết bị phát Wifi không dây dành cho giải trí đa phương tiện. Wi-Fi 6 băng tần kép 2x2 mang đến khả năng kết nối cực nhanh với phạm vi và độ tin cậy cao hơn . 4 anten phủ sóng lên đến 230m2 , Giao tiếp : 3 x Gigabit Ethernet LAN ports, 1 x Gigabit Ethernet WAN port, 1 x WPS button, 1 x power connector. Tốc độ : 1201Mbps (5 GHz) + 300 Mbps (2.4 GHz) lên tới 1201 Mbps. Dải tần số /Băng tần : 2.4 / 5 GHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 649,000   |
| 43 | D-LINK DIR-X3000Z (2976 Mbps/ Wifi 6/ 2.4/5 GHz)                                           | Thiết bị phát Wifi không dây dành cho giải trí đa phương tiện. Wi-Fi 6 băng tần kép 2x2 mang đến khả năng kết nối cực nhanh với phạm vi và độ tin cậy cao hơn . 4 anten phủ sóng lên đến 230m2 , Giao tiếp : 3 x Gigabit Ethernet LAN ports, 1 x Gigabit Ethernet WAN port, 1 x WPS button, 1 x power connector. Tốc độ : 1201Mbps (5 GHz) + 300 Mbps (2.4 GHz) lên tới 1201 Mbps. Dải tần số /Băng tần : 2.4 / 5 GHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 859,000   |
| 44 | D-LINK Mesh Wifi D-link COVR-1100/1 (1-pack) - (1166 Mbps/ Wifi 5/ 2.4/5 GHz)              | Tính năng : EasyMesh, MU-MIMO, COVR Wi-Fi, Auto-configuration, Wireless roaming, Wireless band steering, Wireless Air Time Fairness (ATF)<br>- Tốc độ : 866 Mbps (5 GHz) + 300 Mbps (2.4 GHz)<br>- Điện năng tiêu thụ : 8.55 W<br>- Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>- Chuẩn kết nối : IEEE 802.3i3i, 802.3u, 802.3ab, auto-negotiation, auto-negotiation<br>- Nguồn : 100 V to 240 V/AC, 50/60 Hz<br>- Anten : Anten ngầm (2x2+2x2)<br>- Cổng kết nối : 1 x 1 Gbps LAN RJ-45, 1 x 1 Gbps WAN RJ-45<br>- Bảo mật : WPA2/WPA3<br>- Đèn LED báo hiệu : Status<br>- Kích thước : 92 mm x 92 mm x 92 mm , Khối lượng : 197 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 489,000   |
| 45 | D-LINK Mesh Wifi D-link COVR-1100/2 (2-pack) - (1166 Mbps/ Wifi 5/ 2.4/5 GHz)              | Tính năng : EasyMesh, MU-MIMO, COVR Wi-Fi, Auto-configuration, Wireless roaming, Wireless band steering, Wireless Air Time Fairness (ATF)<br>- Tốc độ : 866 Mbps (5 GHz) + 300 Mbps (2.4 GHz)<br>- Điện năng tiêu thụ : 8.55 W<br>- Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>- Chuẩn kết nối : IEEE 802.3i3i, 802.3u, 802.3ab, auto-negotiation, auto-negotiation<br>- Nguồn : 100 V to 240 V/AC, 50/60 Hz<br>- Anten : Anten ngầm (2x2+2x2)<br>- Cổng kết nối : 1 x 1 Gbps LAN RJ-45, 1 x 1 Gbps WAN RJ-45<br>- Bảo mật : WPA2/WPA3<br>- Đèn LED báo hiệu : Status<br>- Kích thước : 92 mm x 92 mm x 92 mm , Khối lượng : 197 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 979,000   |
| 46 | D-LINK Mesh Wifi D-link COVR-1100/3 (3-pack) - (1166 Mbps/ Wifi 5/ 2.4/5 GHz)              | Tính năng : EasyMesh, MU-MIMO, COVR Wi-Fi, Auto-configuration, Wireless roaming, Wireless band steering, Wireless Air Time Fairness (ATF)<br>- Tốc độ : 866 Mbps (5 GHz) + 300 Mbps (2.4 GHz)<br>- Điện năng tiêu thụ : 8.55 W<br>- Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>- Chuẩn kết nối : IEEE 802.3i3i, 802.3u, 802.3ab, auto-negotiation, auto-negotiation<br>- Nguồn : 100 V to 240 V/AC, 50/60 Hz<br>- Anten : Anten ngầm (2x2+2x2)<br>- Cổng kết nối : 1 x 1 Gbps LAN RJ-45, 1 x 1 Gbps WAN RJ-45<br>- Bảo mật : WPA2/WPA3<br>- Đèn LED báo hiệu : Status<br>- Kích thước : 92 mm x 92 mm x 92 mm , Khối lượng : 197 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 1,420,000 |



|    |                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |           |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 47 | D-LINK Mesh Wifi D-link EAGLE PRO AI M15 (1-pack)                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thiết bị phát Wifi không dây chuẩn Chuẩn Wi-Fi 6 :</li> <li>-Tính năng : D-Link Wi-Fi Mesh, EAGLE PRO AI : Tốc độ 1201 Mbps (5 GHz) + 300 Mbps (2.4 GHz)</li> <li>- Băng tần : 2.4 / 5 GHz</li> <li>- Cơ chế bảo mật mạng : WPA/WPA2 -Personal, WPA2-Personal, WPA2/WPA3 – Personal (WPS not supported), WPA3 Only (WPS Not supported)</li> <li>- Kết nối WAN : Static IP, Dynamic IP, PPPoE, PPTP, L2TP, DS-Lite</li> <li>- Button (nút) : 1 x WPS button , Nguồn : 12 V / 1A, 12 W</li> <li>- Anten : 2 x 2.4GHz Anten ngầm, 2 x 5GHz WLAN Anten ngầm</li> <li>- Bảo mật không dây : WAN Interface: Static IP, Dynamic IP, PPPoE, PPTP, L2TP, DS-Lite, Support 802.1p &amp; 802.1q VLAN tagging and Priority bit, Concurrent session: 30000</li> <li>- Cổng kết nối : 1 x 1 Gbps LAN, 1 x 1 Gbps WAN (mỗi pack)</li> <li>- Nhiệt độ hoạt động : 0 °C đến 40 °C</li> <li>- Bảo mật : WPA/WPA2-Personal/ WPA3/ WPA3-Personal/ WPA</li> <li>- Đèn LED báo hiệu : Power, Status</li> <li>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10/8.1/8/7/Vista or Mac OS X 10.6</li> <li>- Kích thước : 92 mm x 92 mm x 93 mm</li> <li>- Chuẩn Wifi : Wifi 6 (802.11ax/ac/n/g/b/k/v/a/h) , IEEE 802.3u/ab</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | Liên hệ   |
| 49 | D-LINK Mesh Wifi D-link EAGLE PRO AI M15 (3 pack)                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thiết bị phát Wifi không dây chuẩn Chuẩn Wi-Fi 6 :</li> <li>-Tính năng : D-Link Wi-Fi Mesh, EAGLE PRO AI : Tốc độ 1201 Mbps (5 GHz) + 300 Mbps (2.4 GHz)</li> <li>- Băng tần : 2.4 / 5 GHz</li> <li>- Cơ chế bảo mật mạng : WPA/WPA2 -Personal, WPA2-Personal, WPA2/WPA3 – Personal (WPS not supported), WPA3 Only (WPS Not supported)</li> <li>- Kết nối WAN : Static IP, Dynamic IP, PPPoE, PPTP, L2TP, DS-Lite</li> <li>- Button (nút) : 1 x WPS button , Nguồn : 12 V / 1A, 12 W</li> <li>- Anten : 2 x 2.4GHz Anten ngầm, 2 x 5GHz WLAN Anten ngầm</li> <li>- Bảo mật không dây : WAN Interface: Static IP, Dynamic IP, PPPoE, PPTP, L2TP, DS-Lite, Support 802.1p &amp; 802.1q VLAN tagging and Priority bit, Concurrent session: 30000</li> <li>- Cổng kết nối : 1 x 1 Gbps LAN, 1 x 1 Gbps WAN (mỗi pack)</li> <li>- Nhiệt độ hoạt động : 0 °C đến 40 °C</li> <li>- Bảo mật : WPA/WPA2-Personal/ WPA3/ WPA3-Personal/ WPA</li> <li>- Đèn LED báo hiệu : Power, Status</li> <li>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10/8.1/8/7/Vista or Mac OS X 10.6</li> <li>- Kích thước : 92 mm x 92 mm x 93 mm</li> <li>- Chuẩn Wifi : Wifi 6 (802.11ax/ac/n/g/b/k/v/a/h) , IEEE 802.3u/ab</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 1,859,000 |
| 50 | Bộ Phát Wifi D-Link Smart Mesh M30 (2977 Mbps/ Wifi 6/ 2.4/5 GHz)                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thiết bị phát Wifi không dây chuẩn Chuẩn Wi-Fi 6 :</li> <li>- Tính năng : AI Mesh Optimizer, AI Mesh Optimizer, AI Wi-Fi Optimizer</li> <li>- Tốc độ : 2403 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz)</li> <li>- Anten: 3 x 5 GHz, 2 x 2.4 GHz (Anten ngầm)</li> <li>- Điện năng tiêu thụ : 14.54 W (tối đa) , Nguồn : 12V 1A</li> <li>- Băng tần : 2.4 / 5 GHz</li> <li>- Kết nối WAN : Static IP, Dynamic IP, PPPoE, PPTP</li> <li>- Button (nút) : 1 x WPS, 1 x Reset, 1 x Power</li> <li>- Chuẩn kết nối : IEEE 802.3u/ab</li> <li>- Cổng kết nối : 4 x 1 Gbps LAN, 1 x 1 Gbps WAN, 1 x Power</li> <li>- Chế độ hoạt động : Chế độ Router, Bridge, Extender</li> <li>- Bảo mật : WPA/WPA2/ WPA3</li> <li>- Đèn LED báo hiệu : Power/ Status</li> <li>- Kích thước : 181.6 mm x 129.2 mm x 66.1 mm, Khối lượng : 295 g</li> <li>- Chuẩn Wifi : Wifi 6 (802.11ax/ac/n/g/b/k/v/a/h)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 1,599,000 |
| 51 | Bộ Phát Wifi D-Link DIR-BE3602 (3570 Mbps/ Wifi 7/ 2.4/5 GHz)                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thiết bị phát Wifi không dây chuẩn Chuẩn Wi-Fi 7 :</li> <li>- Tính năng : D-Link Wi-Fi Mesh, D-Link Intelligent QoS Technology</li> <li>- Tốc độ : 2882 Mbps (5 GHz) + 688 Mbps (2.4 GHz)</li> <li>- Băng tần : 2.4 / 5 GHz</li> <li>- Kết nối WAN : Static IP, Dynamic IP, PPPoE, 802.1p &amp; 802.1q VLAN tagging and priority bit</li> <li>- Nguồn : 12V/1.5A</li> <li>- Anten : 2 x 5dBi 2.4G, 2 x 5dBi 5G</li> <li>- Cổng kết nối : 4 x 100/1000 Mbps LAN, 1 x 2.5 Gbps WAN</li> <li>- Bảo mật : WPA/WPA2/WPA3</li> <li>- Chuẩn Wifi : Wifi 7 (802.11/be/ax/ac/n/g/b/a)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 1,950,000 |
| 52 | TP LINK TL-WR840N                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Wireless Router 802.11N - Up to 300Mbps (802.11N) , Giao tiếp : 4 x cổng LAN 10/100Mbps 1 x cổng WAN 10/100Mbps , Tốc độ : 11n: Lên đến 300Mbps(động) 11g: Lên đến 54Mbps(động) 11b: Lên đến 11Mbps(động) , Dải tần số (Băng tần) : 2.4-2.4835GHz , Anten: 2 Ăng ten .</li> <li>Cơ chế bảo mật mạng : Hỗ trợ bảo mật 64/128-bit WEP, WPA/WPA2, WPA-PSK/WPA2-PSK , Button (nút) : Nút WPS/RESET , Nguồn : 9VDC / 0.6A , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 2000/XP/Vista™, Windows 7, Windows 8, Windows 8.1, Windows 10 hoặc Mac OS hoặc Linux-based operating system , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11n, IEEE 802.11g, IEEE 802.11b</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 267,000   |
| 53 | TP LINK TL WR841N                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Wireless Router 802.11N - Up to 300Mbps (802.11N) , Giao tiếp : 4 x cổng LAN 10/100Mbps 1 x cổng WAN 10/100Mbps , Dải tần số (Băng tần) : 2.4-2.4835GHz , Antenna dBi : 2 x ăng ten đẳng hướng có định 5dBi ,</li> <li>Cơ chế bảo mật mạng : 64/128/152-bit WEP / WPA / WPA2,WPA-PSK / WPA2-PSK , Button (nút) : Nút WPS/ResetNút Mò/ Tắt Wi-Fi Nút Mò/ Tắt nguồn , Nguồn : 9VDC / 0.6A , Hệ điều hành hỗ trợ : Microsoft® Windows® 98SE, NT, 2000, XP, Vista™ hoặc Windows 7, Windows®/ 8.1/10MAC® OS, NetWare®, UNIX® hoặc Linux , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11n, IEEE 802.11g, IEEE 802.11b</li> <li>Tính năng : Hỗ trợ ICMP proxy/snoping , Cầu nối và Tag VLAN để tạo ưu hóa tương IP TV , CPU : CPU lõi đơn</li> <li>- Giao tiếp : 1x 10/100M WAN Port + 4x 10/100M LAN Ports</li> <li>- Tốc độ : 300 Mbps</li> <li>- Băng tần : 2.4 GHz</li> <li>- Kết nối WAN : IP Động, IP Tĩnh, PPPoE, PPTP, L2TP</li> <li>- Button (nút) : Nút Reset</li> <li>- Nguồn : 5 V – 0,6 A</li> <li>- Giao thức mạng : IPv4 IPv6</li> <li>- Cổng kết nối : 1 x 10/100 Mbps WAN, 4 x 10/100M LAN</li> <li>- Chế độ hoạt động : Chế độ Router, Chế độ Điểm truy cập, Chế độ Mở rộng sóng, Chế độ WISP</li> <li>- Bảo mật : WEP, WPA, WPA2, WPA/WPA2-Enterprise (802.1x), Tường lửa SPI, Kiểm soát truy cập, Kết hợp, IP &amp; MAC Gateway lớp ứng dụng</li> <li>- Kích thước : 115 mm x 106.7 mm x 24.3 mm</li> <li>- Chuẩn Wifi : Wifi 4 (802.11n/g/b)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 319,000   |
| 54 | TP LINK TL WR844N                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Wireless Router IEEE 2.4 GHz: 300 Mbps (802.11n), Giao tiếp : 1x 10/100 Mbps WAN Port; 4x 10/100 Mbps LAN Ports . Tốc độ : 2.4 GHz: 300 Mbps (802.11n) , Button (nút) : WPS Button, Reset Button , Nguồn : 9 V – 0.6 A , Bảo mật không dây : WEP / WPA2 WPA2 WPA / WPA2-Enterprise (802.1x) , Giao thức mạng : IPv4 IPv6 , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11n/b/g 2.4 GHz, Kích thước : 230 x 144 x 35 mm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | liên hệ   |
| 55 | TP LINK TL-WR845N                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Wireless Router IEEE 2.4 GHz: 300 Mbps (802.11n), Giao tiếp : 1x 10/100 Mbps WAN Port; 4x 10/100 Mbps LAN Ports . Tốc độ : 2.4 GHz: 300 Mbps (802.11n) , Button (nút) : WPS Button, Reset Button , Nguồn : 9 V – 0.6 A , Bảo mật không dây : WEP / WPA2 WPA2 WPA / WPA2-Enterprise (802.1x) , Giao thức mạng : IPv4 IPv6 , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11n/b/g 2.4 GHz, Kích thước : 230 x 144 x 35 mm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | 330,000   |
| 56 | Router Wi-Fi Đa Chế Độ 300 Mbps TP-LINK TL-WR846N                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Router Wi-Fi Đa Chế Độ 300 Mbps TP-LINK TL-WR846N</li> <li>- Giao tiếp : 1x 10/100 Mbps WAN Port 3x 10/100 Mbps LAN Ports .</li> <li>- Tốc độ : 2.4 GHz: 300 Mbps (802.11n) .</li> <li>- Button (nút) : WPS Button, Reset Button ,</li> <li>- Nguồn : 9 V – 0,6 A</li> <li>- Bảo mật không dây : WPA , WPA2 , WPA3 , WPA/WPA2-Enterprise (802.1x),</li> <li>- Giao thức mạng : IPv4 IPv6</li> <li>- Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11n/b/g 2.4 GHz.</li> <li>- Anten : 4 anten 5 dBi và công nghệ 2x2 MIMO mang lại tín hiệu Wi-Fi mạnh mẽ và kết nối ổn định</li> <li>- Đa Chế Độ 4 trong 1 – Hỗ trợ các chế độ Router, Access Point, Range Extender và WISP để đáp ứng mọi nhu cầu mạng.</li> <li>- Dịch Vụ Đảm Mây – Quản lý router từ xa thông qua dịch vụ đám mây</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 369,000   |
| 57 | Access Point Wifi TP-Link Omada Gắn Tường EAP615-Wall (1775 Mbps/ Wifi 5 / 2.4/5 GHz) | <ul style="list-style-type: none"> <li>Wifi TP-Link Omada Gắn Tường EAP615-Wall Chuẩn Wi-Fi 6 AX1800 tiên tiến, tốc độ tối đa lên đến 1.8Gbps (5/4 Mbps trên 2.4GHz và 1201 Mbps trên 5GHz).</li> <li>- Thiết kế gắn tường nhỏ gọn, tinh tế giúp dễ dàng lắp đặt và tối ưu không gian sử dụng.</li> <li>- Hỗ trợ công nghệ MU-MIMO và OFDMA, tăng hiệu suất và giảm độ trễ khi nhiều thiết bị cùng kết nối.</li> <li>- Tích hợp 3 cổng LAN (trong đó có 1 cổng PoE Out) thuận tiện mở rộng mạng dây cho các thiết bị tại chỗ.</li> <li>- Quản lý tập trung qua hệ thống Omada SDN, hỗ trợ quản lý từ xa tiện lợi.</li> <li>- Bảo mật hiện đại với chuẩn WPA3, kiểm soát truy cập &amp; quản lý mạng Guest tách biệt.</li> <li>- Hỗ trợ cấp nguồn PoE (802.3af/at) giúp triển khai dễ dàng mà không cần cấp nguồn rời.</li> <li>- Tốc độ 1201 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz)</li> <li>- Kích thước 143 mm x 86 mm x 20 mm</li> <li>- Cổng kết nối 3 x 10/100/1000 Mbps (1 x PoE out, 1 x Uplink)</li> <li>- Điện năng tiêu thụ 11.5W</li> <li>- Băng tần 2.4 / 5 GHz</li> <li>- Button (nút) Reset</li> <li>- Nguồn 802.3af/at PoE</li> <li>- Anten 5 GHz: 2x 4 dBi, 2.4 GHz: 2x 3 dBi</li> <li>- Tính năng 16 SSIDs (Up to 8 SSIDs on each band), Enable/Disable Wireless Radio, Automatic Channel Assignment, Transmit Power Control (Adjust Transmit Power on dBm), QoS(WMM), Seamless Roaming†, Beamforming, MU-MIMO, Rate Limit, Load Balance, Airtime Fairness, Band Steering, Reboot Schedule, Wireless Schedule, RADIUS Accounting, MAC Authentication, Wireless Statistics, Static IP/Dynamic IP</li> <li>Bảo mật WPA-Personal/Enterprise, WPA2-Personal/Enterprise, WPA3-Personal/Enterprise, Captive Portal Authentication†, Access Control, Wireless Mac Address Filtering, Wireless Isolation Between Clients, VLAN, Rogue AP Detection, 802.1X Support</li> <li>- Đèn LED báo hiệu LED ON/OFF</li> <li>- Chuẩn Wifi Wifi 6 (802.11ax/ac/n/g/b/a)</li> </ul> | 24th | liên hệ   |

|    |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |           |
|----|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 58 | TP LINK EAP110<br>(Thiết bị Wifi ốp trần)                                     | <p>Tính năng : Hỗ trợ nhiều SSIDs (Lên đến 8 SSIDs), hỗ trợ sóng Wi-Fi, Phân kênh tự động, Kiểm soát điện năng truyền tải (Điều chỉnh điện năng truyền tải trên dBm)</p> <p>Tốc độ : 300 Mbps , Băng tần : 2.4 GHz</p> <p>Button (nút) : Nút Reset</p> <p>Nguồn : PoE Passive 24VDC / 0.5A, 2.8W</p> <p>Anten : 2 x ăng ten trong đẳng hướng 4dBi</p> <p>Cổng kết nối : 1 x 10/100 Mbps RJ-45 LAN</p> <p>Bảo mật : 64/128/152-bit WEP / WPA / WPA2-Enterprise,WPA-PSK / WPA2-PSK, Hỗ trợ 802.1X</p> <p>Hệ điều hành hỗ trợ : Từ Microsoft Windows 10/8/7/Vista/XP, Linux</p> <p>Kích thước : 189.4 mm x 172.3 mm x 29.5mm</p> <p>Chuẩn Wifi : Wifi 4 (802.11n/g/b)</p> <p>Quản lý mạng : 100+ thiết bị</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 555,000   |
| 59 | TP LINK EAP115<br>(Thiết bị Wifi ốp trần)                                     | <p>TP-LINK EAP115 là Access Point Wi-Fi Gắn Trần Chuẩn N Tốc Độ 300Mbps</p> <p>Tích hợp vào Omada SDN: Quản lý cloud tập trung và Giám sát thông minh.</p> <p>Quản lý tập trung: Truy cập cloud và ứng dụng Omada để quản lý cực kỳ tiện lợi và dễ dàng.*</p> <p>Hỗ trợ PoE: Hỗ trợ cấp nguồn qua Ethernet (802.3af / at) để triển khai thuận tiện.</p> <p>Dễ dàng lắp đặt: Thiết kế lắp đặt đơn giản để dễ dàng gắn vào tường hoặc trần nhà.</p> <p>Bảo mật mạng khách: Cung với nhiều tùy chọn xác thực (SMS / Facebook Wi-Fi / Voucher, v.v.) và các công nghệ bảo mật không dây phong phú.*</p> <p>Cân Bằng Tải: Giới hạn số lượng người dùng trên mỗi điểm truy cập và loại bỏ các thiết bị bất sòng yếu để giữ cho Wi-Fi của bạn luôn hoạt động ở hiệu suất cao nhất.</p> <p>Lập lịch: Tự động khởi động lại điểm truy cập và bật hoặc tắt Wi-Fi tại thời điểm bạn đã đặt.</p> <p>Giao diện : 1 x Cổng Fast Ethernet (RJ-45) (Hỗ trợ PoE IEEE802.3af ) , Nút Nút Reset , Bộ cấp nguồn 802.3af PoE hoặc cấp nguồn bên ngoài</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 589,000   |
| 60 | TP LINK EAP225<br>(Thiết bị Wifi ốp trần)                                     | <p>Wireless Router TP-Link EAP225 là Access Point Wi-Fi Gắn Trần Chuẩn N Tốc Độ 300Mbps</p> <p>trang bị công nghệ MU-MIMO 802.11ac Wave 2 mới nhất</p> <p>TP-Link EAP225 cung cấp giải pháp Wi-Fi 11ac cấp doanh nghiệp Omada được thiết kế để xử lý việc sử dụng nhiều người dùng ở các khu vực rộng lớn mà không gặp phải vấn đề về độ ổn định tương tự với các bộ định tuyến chuẩn và các điểm truy cập được sử dụng cho gia đình. Nó phù hợp hoàn hảo cho các nhà nghỉ, tiệm, chuỗi cửa hàng, trường học và nhà hàng.</p> <p>Giao tiếp : 1 x Cổng Gigabit Ethernet (RJ-45) (Hỗ trợ PoE IEEE802.3af và PoE Passive) , Tốc độ : 5GHz: Lên đến 867Mbps 2.4GHz: Lên đến 450Mbps , Anten: 3 ăng ten trong đẳng hướng; 2.4GHz: 4dBi; 5GHz: 5dBi . Điện năng tiêu thụ : 12.6W , Dải tần số (Băng tần) : 2.4GHz và 5GHz , Button (nút) : Nút Reset , Hệ điều hành hỗ trợ : Microsoft Windows XP, Vista, Windows 7, Windows 8, Windows10, Linux, Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11ac/n/a/b/ta</p> <p>Wave 2 MU-MIMO thế hệ mới nhất, đảm bảo tốc độ Wi-Fi 1750 Mbps vượt trội và vùng phủ sóng dài trên các băng tần không dây 2.4 GHz và 5 GHz.</p> <p>Seamless Roaming 802.11k / 802.11v - tự động chuyển máy khách đến Access Point có tín hiệu tối ưu với sự chuyển tiếp liên mạch khi di chuyển. Điều này cho phép các ứng dụng nhạy cảm như VoIP và hội nghị video trực tuyến không bị gián đoạn.</p> <p>Thiết bị phát Wifi TP-Link EAP245 hỗ trợ chuẩn cấp nguồn PoE 802.3af và PoE Passive, có thể cấp nguồn switch PoE hoặc bộ chuyển đổi nguồn PoE. Với kiểu dáng thanh lịch và thiết kế lắp đặt đơn giản giúp dễ dàng gắn tường hoặc trần nhà.</p> <p>Omada Hardware Controller OC200 và Omada Software Controller giúp bạn dễ dàng quản lý và giám sát toàn bộ mạng Omada trong thời gian thực, trong khi dịch vụ đám mây cho phép truy cập từ xa và an toàn bất kể bạn đang ở đâu.</p> <p>Giao tiếp : 2 x Cổng Ethernet Gigabit (RJ-45) (Mỗi cổng hỗ trợ PoE IEEE802.3af và Passive PoE) , Tốc độ : 5GHz:Up to 1300Mbps; 2.4GHz:Up to 450Mbps , Điện năng tiêu thụ : 12.3 W , Dải tần số (Băng tần) : 2.4GHz, 5GHz , Button (nút) : Reset , Other Supports : Hỗ trợ PoE 802.3at , Tương thích : Windows XP, Vista, Windows 7/ 8/10 , Bảo mật : 64/128/152-bit WEP / WPA / WPA2-Enterprise, WPA-PSK / WPA2-PSK , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11ac/n/a/b/ta</p> | 24th | 1,249,000 |
| 61 | TP LINK EAP245<br>(Thiết bị Wifi ốp trần)                                     | <p>Access Point Wi-Fi 6 Gắn Trần Băng Tần Kép AX1800</p> <p>Tốc Độ Wi-Fi 6 Siêu Nhanh: 574 Mbps trên băng tần 2.4 GHz và 1201 Mbps trên băng tần 5 GHz đồng thời, tổng tốc độ Wi-Fi 1775 Mbps.</p> <p>Kết Nối Mật Độ Cao: Dung lượng tăng lên gấp 4 lần để kết nối nhiều thiết bị đồng thời.‡</p> <p>Quản Lý Cloud Tập Trung: Quản lý toàn bộ mạng nội bộ hoặc từ Cloud thông qua giao diện người dùng web hoặc ứng dụng Omada.</p> <p>Chuyển Vùng Liên Mạch: Phát trực tuyến video và cuộc gọi thoại trở nên mượt mà khi bạn di chuyển giữa các vị trí.△</p> <p>Omada Mesh: Cho phép kết nối không dây giữa các điểm truy cập để mở rộng phạm vi và triển khai linh hoạt.§</p> <p>Hỗ Trợ PoE+: Hỗ trợ cấp nguồn qua Ethernet (802.3at) và nguồn DC giúp dễ dàng triển khai và cài đặt.</p> <p>Bảo Mật Mạng Khách: Cung với nhiều tùy chọn xác thực (SMS / Facebook Wi-Fi / Voucher, v.v.) và công nghệ bảo mật không dây phong phú.</p> <p>Giao diện : 1 cổng Gigabit Ethernet (RJ-45) (hỗ trợ IEEE802.3at PoE) , Nút Reset , Bộ cấp nguồn : 802.3at PoE</p> <p>• 12 V / 1 A DC , Điện năng tiêu thụ • EU: 12.8 W (For PoE); 10.8 W (for DC) , US: 13.9W (For PoE); 11.8 W (for DC) , Kích thước ( R x D x C ) 9.6 x 9.6 x 2.5 in (243 x 243 x 64 mm) , Dạng Ăng ten Internal Omni: 2.4 GHz: 2x 4 dBi , 5 GHz: 2x 5 dBi</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 1,599,000 |
| 62 | TP LINK EAP610<br>(Thiết bị Wifi ốp trần Băng Tần Kép AX1800)                 | <p>Bộ phát wifi 6 TP-Link EAP613 (Chuẩn AX/ AX1800Mbps/ Wifi Mesh/ Gắn trần/tường) :</p> <p>-Wifi 6, Tốc độ 574 Mbps trên 2.4 GHz và 1201 Mbps trên 5 GHz đồng thời</p> <p>-Hỗ trợ DC 12V-1.5A, 802.3at PoE+, và Passive PoE giúp cài đặt linh hoạt.</p> <p>-Quản Lý Tập Trung Dễ Dàng Với Cloud Và Ứng Dụng Omada</p> <p>-Chuyển Vùng Liên Mạch Vào Nền Tảng Omada SDN, Bảo Mật Mạng Khách</p> <p>-Kết Nối Mật Độ Cao: 250 user</p> <p>- Tự Động Chọn Kênh Và Điều Chỉnh Công Suất Để Tối Ưu Hóa Hiệu Suất Tổng Thể</p> <p>-Kết Nối Mượt Mà với Fast Roaming : Đảm bảo máy khách tận hưởng phát trực tuyến không bị gián đoạn khi di chuyển xung quanh cách tự động chuyển đổi máy khách sang các điểm truy cập có tín hiệu tối ưu.</p> <p>- Thiết Kế Siêu Mỏng Mang Lại Sự Linh Hoạt : Hiệu suất vượt trội với thiết kế nhỏ gọn đảm bảo cài đặt Wifi đồng giản và tiết kiệm không gian.</p> <p>Thiết kế trang nhã giúp EAP610 phù hợp hoàn hảo vào bất kỳ văn phòng, khách sạn, lớp học hay quán cà phê hiện đại nào.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 1,860,000 |
| 63 | TP LINK EAP613<br>(Thiết bị Wifi ốp trần Băng Tần Kép AX1800)                 | <p>Bộ phát wifi 6 TP-Link EAP613 (Chuẩn AX/ AX1800Mbps/ Wifi Mesh/ Gắn trần/tường) :</p> <p>-Wifi 6, Tốc độ 574 Mbps trên 2.4 GHz và 1201 Mbps trên 5 GHz đồng thời</p> <p>-Hỗ trợ DC 12V-1.5A, 802.3at PoE+, và Passive PoE giúp cài đặt linh hoạt.</p> <p>-Quản Lý Tập Trung Dễ Dàng Với Cloud Và Ứng Dụng Omada</p> <p>-Chuyển Vùng Liên Mạch Vào Nền Tảng Omada SDN, Bảo Mật Mạng Khách</p> <p>-Kết Nối Mật Độ Cao: 250 user</p> <p>- Tự Động Chọn Kênh Và Điều Chỉnh Công Suất Để Tối Ưu Hóa Hiệu Suất Tổng Thể</p> <p>-Kết Nối Mượt Mà với Fast Roaming : Đảm bảo máy khách tận hưởng phát trực tuyến không bị gián đoạn khi di chuyển xung quanh cách tự động chuyển đổi máy khách sang các điểm truy cập có tín hiệu tối ưu.</p> <p>- Thiết Kế Siêu Mỏng Mang Lại Sự Linh Hoạt : Hiệu suất vượt trội với thiết kế nhỏ gọn đảm bảo cài đặt Wifi đồng giản và tiết kiệm không gian.</p> <p>Thiết kế trang nhã giúp EAP610 phù hợp hoàn hảo vào bất kỳ văn phòng, khách sạn, lớp học hay quán cà phê hiện đại nào.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 2,090,000 |
| 64 | TP LINK EAP265 HD (1750 Mbps/ Wifi 5/ 2.4/5 GHz)<br>(Thiết bị Wifi ốp trần )  | <p>Tính năng : Omada Mesh, Seamless Roaming, Load Balance, Airtime Fairness, Beamforming, Rate Limit, Schedule (Reboot, Wireless)</p> <p>Tốc độ : 1300 Mbps (5 GHz) + 450 Mbps (2.4 GHz) , Băng tần : 2.4 / 5 GHz</p> <p>Button (nút) : Reset , Nguồn : 48V, 802.3af/at PoE, 12.3 W</p> <p>Anten : Anten ngầm, 2.4 GHz: 3x 3.5 dBi, 5 GHz: 3x 4 dBi , Cổng kết nối : 2 x 1 Gbps LAN RJ-45</p> <p>Nhiệt độ hoạt động : 0-40 °C</p> <p>Bảo mật : 64/128/152-bit WEP / WPA / WPA2-Enterprise, WPA-PSK / WPA2-PSK</p> <p>Đèn LED báo hiệu : ON/OFF Kích thước : 205.5 mm x 181.5 mm x 37.1 mm</p> <p>Chuẩn Wifi : Wifi 5 (802.11ac/n/a/b/a)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 2,750,000 |
| 65 | TP LINK EAP620 HD<br>(Thiết bị Wifi ốp trần)                                  | <p>Router TP-Link EAP620 HD có các công nghệ 802.11ax mới nhất như 1024 QAM và Long OFDM Symbol, cho phép EAP620 HD tăng tổng tốc độ lên đến 1775 Mbps (1201 Mbps trên băng tần 5 GHz và 574 Mbps trên băng tần 2.4 GHz). Với 4 luồng không gian, thông lượng nhiều người dùng được tăng lên đáng kể để sử dụng nhiều ứng dụng hơn.</p> <p>Giao tiếp : 1 x Gigabit Ethernet (RJ-45) Port (supports IEEE802.3at PoE) , Tốc độ : 5 GHz: Up to 1201 Mbps; 2.4 GHz: Up to 574 Mbps , Anten: Omni nội bộ; 2.4 GHz: 2 x 4 dBi; 5 GHz: 2 x 5 dBi , Điện năng tiêu thụ : 13.5 W , Dải tần số (Băng tần) : 2.4 GHz; 5 GHz , Button (nút) : Nút Reset , Hệ điều hành hỗ trợ : Microsoft Windows XP, Vista, Windows 7, Windows 8, Windows10, Linux, Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11ac/n/a/b/ta</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | Liên hệ   |
| 66 | Access Point Ngoài Trời TP-Link EAP225 Outdoor (1167 Mbps/ Wifi 5/ 2.4/5 GHz) | <p>Router TP-Link EAP225 Outdoor là thiết bị ngoài trời lý tưởng với bộ chống nước IP67. Router TP-Link EAP225 Outdoor sở hữu Wi-Fi Băng Tần Kép Siêu Nhanh với tốc độ 300 Mbps trên băng tần 2.4 GHz và tốc độ 867 Mbps trên băng tần 5 GHz đồng thời.</p> <p>- Tính năng : Airtime Fairness, Load Balance, Reboot Schedule, Wireless Schedule</p> <p>- Giao tiếp : 1x cổng (RJ45) Gigabit Ethernet</p> <p>- Tốc độ : 867 Mbps (5 GHz) + 300 Mbps (2.4 GHz)</p> <p>- Băng tần : 2.4 / 5 GHz , Nguồn : 24V</p> <p>- Anten : 4 dBi (5GHz), 3dBi (2.4 GHz)</p> <p>- Cổng kết nối : 1 x 1 Gbps RJ-45 PoE (802.3af)</p> <p>- Bảo mật : Captive Portal Authentication, Access Control, Wireless Mac Address Filtering, 802.1X Support Rogue AP DetectionSSID to VLAN MappingWireless Isolation Between Clients</p> <p>- Hệ điều hành hỗ trợ : Microsoft Windows XP, Vista, Windows 7, Windows 8, Windows10, Windows11, Linux</p> <p>- Kích thước : 403.8 mm x 90.7 mm x55.2 mm</p> <p>- Chuẩn Wifi : Wifi 5 (802.11ac/n/g/b/a)</p> <p>Quản lý mạng : Omada Cloud-Based Hardware/Software Controller</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 1,790,000 |
| 67 | TP LINK Archer C24 (màu đen)<br>AC750 Dual Band Wireless Router               | <p>Router Không dây Băng tần kép AC750, CPU Mediatek, Tốc độ 433Mbps ở băng tần 5GHz + tốc độ 300Mbps ở băng tần 2.4GHz, 802.11a/b/g/n/ac, 1 cổng WAN 10/100M + 4 cổng LAN 10/100M, Chuẩn kết nối : 802.11 a/b/g/n/ac , Ăng ten : 4x ngoài , Nguồn điện cấp : 9V DC / 0.6A , Tính năng khác : Nhiều Chế Độ 3-trong-1 , Vùng Phủ Lớn và Ổn Định , Gấp Đồi Băng Thông với Băng Tần Kép , Quản lý linh hoạt</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | LIÊN HỆ   |
| 68 | TP LINK Archer C50(màu trắng)<br>AC1200 Dual Band Wireless Router             | <p>Router Băng tần kép Không dây AC1200, CPU Mediatek, Tốc độ 867Mbps ở băng tần 5GHz + tốc độ 300Mbps ở băng tần 2.4GHz, 802.11a/b/g/n/ac, 1 cổng WAN 10/100M + 4 cổng LAN 10/100M, 4 ăngten cố định , Button (nút) : Nút Reset Nút Mờ/Tắt WPS Nút Mờ/Tắt Wi-Fi Nút Mờ/Tắt nguồn , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11n/g/b 2.4GHz IEEE 802.11ac/n/a 5GHz</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 450,000   |
| 69 | TP LINK Archer C54<br>AC1200 Dual Band Wireless Router                        | <p>Router Băng tần kép Không dây AC1200, CPU Mediatek, Giao tiếp : 1x WAN 100Mbps, 4x LAN 100Mbps, Tốc độ : 5 GHz: 867 Mbps (802.11ac) 2.4 GHz: 300 Mbps (802.11n) , Dải tần số (Băng tần) : 2.4 GHz/ 5 GHz , WAN Connection . IP Động IP Tĩnh PPPoE PPTP L2TP , Button (nút) : Nút WPS/Reset , Nguồn : 9V DC / 0.85A , Giao thức mạng : IPv4 IPv6 , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11ac/n/a 5 GHz IEEE 802.11n/b/g 2.4 GHz , Anten: 4x ngoài</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 400,000   |
| 70 | TP LINK Archer C6<br>AC1200 Dual Band Wireless Router                         | <p>Router Gigabit Không dây Băng tần kép AC1350 Dual-Band Wi-Fi Router</p> <p>SPEED: 450 Mbps at 2.4 GHz + 867 Mbps at 5 GHz</p> <p>SPEC: 5x Antennas, 1x 10/100M WAN Port + 4x 10/100M LAN Ports</p> <p>FEATURE: Tether App, Access Point Mode, IPv6 Supported, IPTV, Beamforming, MU-MIMO, VPN Server, Cloud Support .</p> <p>Model : C6 V2.0</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | liên hệ   |
| 71 | TP LINK Archer C64 (màu đen)<br>AC1350 Dual Band Wireless Router              | <p>Router Băng tần kép Không dây AC1350, Băng tần hỗ trợ : 2.4 GHz / 5 GHz , Chuẩn kết nối : 802.11 a/b/g/n/ac</p> <p>Cổng kết nối : 1x WAN Gigabit , 4x LAN Gigabit .</p> <p>Ăng ten : 4x ngoài , Tốc độ : 2.4GHz - 400Mbps / 5.0GHz - 867Mbps , Nguồn điện cấp : 12V DC / 1A</p> <p>Tính năng khác : Bộ xử lý: CPU 1,2 GHz , WPS / Nút Reset , Mã hóa WPA / WPA2, WPA-PSK / WPA2-PSK / WPA3-SAE , An ninh mạng: SPI Firewall, IP và MAC Address Binding , Các giao thức: IPv4 IPv6 , Chứng chỉ CE, RoHS</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 600,000   |
| 72 | TP LINK Archer C86<br>Router Wi-Fi MU-MIMO AC1900                             | <p>Hiệu Suất Wi-Fi Tối Đa với Ba Luồng - Wi-Fi 802.11ac Wave2 – Tốc độ 1300 Mbps ở băng tần 5GHz và 600Mbps ở băng tần 2.4GHz.</p> <p>Công nghệ MIMO 3x3 – Truyền và nhận dữ liệu trên ba luồng, kết hợp hoàn hảo với thiết bị 3x3 của bạn.</p> <p>Giao tiếp : 1 x Cổng WAN Gigabit 4 x Cổng LAN Gigabit , Tốc độ : 5 GHz: 1300 Mbps (802.11ac); 2.4 GHz: 600 Mbps (802.11n) , Dải tần số (Băng tần) : 5 GHz &amp; 2.4 GHz , Nguồn : 12 V - 1.5 A , Anten : 6x Ăng ten có định hiệu suất cao , Bảo mật không dây : WPA/WPA2-WPA3;WPA/WPA2-Doanh nghiệp , Chuẩn Wifi : IEEE 802.11ac/n/a 5 GHz; IEEE 802.11n/b/g 2.4 GHz</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 775,000   |

|    |                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |           |
|----|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 73 | TP LINK Archer AX10 Router Wi-Fi 6                                    | Router Wi-Fi 6 , Bảng tần hỗ trợ : 2.4 GHz / 5 GHz , Chuẩn kết nối: 802.11 a/b/g/n/ac/ax<br>Cổng kết nối : 1x WAN Gigabit, 4x LAN Gigabit<br>Ăng ten : 4x ngoài / Không xác định<br>Tốc độ : 2.4GHz - 300Mbps / 5.0GHz - 1200Mbps<br>CPU/RAM/Flash : CPU 3 nhân 1.5GHz<br>Nguồn điện cấp : 12V DC / 1.5A<br>Công nghệ Wi-Fi 6 Archer AX10 được trang bị công nghệ Wi-Fi mới nhất, cho tốc độ nhanh hơn, dung lượng cao hơn và giảm thiểu tắc nghẽn mạng. Tốc độ 1.5 Gbps thế hệ tiếp theo—Router băng tần kép Archer AX10 đạt tốc độ lên đến 1.5 Gbps (1201 Mbps on 5 GHz band and 300 Mbps on 2.4 GHz band). Kết nối nhiều thiết bị—Nhiều kết nối cùng lúc và giảm thiểu độ trễ với OFDMA và MU-MIMO.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 1,020,000 |
| 74 | TP LINK Archer AX12 Router Wi-Fi 6                                    | Tính năng : SPI Firewall, Access Control, IP & MAC Binding Application Layer Gateway, OFDMA, Airtime Fairness, 4 Streams, Beamforming, Cloud Service: Auto Firmware Upgrade, OTA Firmware Upgrade, TP-Link ID, DDNS: DDNS: TP-Link, NO-IP, DynDNS<br>Tốc độ : AX1500 5 GHz: 1201 Mbps (802.11ax); 2.4 GHz: 300 Mbps (802.11n)<br>Dải tần số (Băng tần) : 2.4GHz, 5GHz ; Nguồn : 12 V – 1 A<br>Anten : 4 ăng-ten ngoài có định công suất cao<br>Bảo mật không dây : WPA2-PSK, WPA2-PSK/WPA-PSK, WPA3-Personal, WPA3-Personal/WPA2-PSK, WPA2-Enterprise, WPA/WPA2-Enterprise encryptions<br>Cổng kết nối : 1× Gigabit WAN Port, 3× Gigabit LAN Ports<br>Nhiệt độ hoạt động : 0°C–40°C<br>Độ ẩm môi trường : 10%–90% không ngưng tụ (hoạt động), 5%–90% không ngưng tụ (hoạt động)<br>Kích thước : 215 mm × 117 mm × 32 mm (W×D×H)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 765,000   |
| 75 | TP LINK Archer AX23 Router Wi-Fi 6 băng tần kép AX1800                | TP-Link Archer AX23 là Router Wi-Fi 6 băng tần kép sở hữu tốc độ Wi-Fi siêu nhanh 1.8 Gbps giúp bạn tận hưởng truyền tải và tải xuống 4K mượt mà. Router TP-Link Archer AX23 giúp kết nối nhiều thiết bị hơn, hỗ trợ giao tiếp với nhiều thiết bị băng OFDMA đồng thời giúp giảm độ trễ.<br>- Tính năng : OneMesh, EasyMesh, Airtime Fairness, Beamforming<br>- Tốc độ : 1201 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz) - Băng tần : 2.4G Hz / 5 GHz<br>- Cơ chế bảo mật mạng : WPA WPA2 WPA3 WPA/WPA2-Enterprise (802.1x)<br>- Kết nối WAN : IP Động, IP Tĩnh, PPPoE, PPTP, L2TP<br>- Button (nút) : Nút WPS / Wi-Fi, Nút Bật / Tắt nguồn, Nút Reset<br>- Nguồn : 12 V – 1 A<br>- Anten : 4× Fixed High-Performance Antennas<br>- Giao thức mạng : IPv4, IPv6<br>- Cổng kết nối : 4 x 10/100/1000 Mbps LAN, 1 x 10/100/1000 Mbps WAN<br>- Chế độ router, Access Point<br>- Bảo mật : WPA, WPA2, WPA3, WPA/WPA2-Enterprise (802.1x), Kiểm soát truy cập, Liên kết IP & MAC, Cổng lớp ứng dụng<br>- Kích thước : 260.2 × 135.0 × 38.6 mm<br>- Chuẩn Wifi : Wifi 6 (802.11ax/ac/n/g/b/a)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 1,245,000 |
| 76 | TP LINK Archer AX53 Router Wi-Fi 6                                    | Tốc độ Wi-Fi 6 Gigabit thế hệ tiếp theo—Tốc độ 2402 Mbps trên băng tần 5 GHz và 574 Mbps trên băng tần 2.4 GHz đảm bảo việc truyền phát trực tuyến mượt mà hơn và tải về nhanh hơn.<br>- Giao tiếp : 1 cổng WAN Gigabit; 4 cổng LAN Gigabit , Tốc độ :3000Mbps (2402 Mb/giây trên băng tần 5 GHz và 574 Mb/giây trên băng tần 2.4 GHz) , Dải tần số (Băng tần) :2.4G Hz / 5 GHz , Cơ chế bảo mật mạng : Tường lửa SPI/ Kiểm soát truy cập/ Liên kết IP & MAC/ Cổng lớp ứng dụng - Chuẩn kết nối :IEEE 802.11ax/ac/n/a 5 GHz; IEEE 802.11ax/n/b/g 2.4 GHz . Nguồn :12 V 2 A . Anten :4 × Ăng-ten hiệu suất cao có định , Bảo mật không dây :WPA WPA2 WPA3 , WPA/WPA2-Doanh nghiệp , Kích thước :260.2 × 135 × 41.6 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 1,310,000 |
| 77 | TP LINK Archer AX55 Router Wi-Fi 6                                    | Tốc độ Wi-Fi 6 Gigabit thế hệ tiếp theo—Tốc độ 2402 Mbps trên băng tần 5 GHz và 574 Mbps trên băng tần 2.4 GHz đảm bảo việc truyền phát trực tuyến mượt mà hơn và tải về nhanh hơn.<br>- Giao tiếp : 1 cổng WAN Gigabit; 4 cổng LAN Gigabit , Tốc độ :3000Mbps (2402 Mb/giây trên băng tần 5 GHz và 574 Mb/giây trên băng tần 2.4 GHz) , Dải tần số (Băng tần) :2.4G Hz / 5 GHz , Cơ chế bảo mật mạng : Tường lửa SPI/ Kiểm soát truy cập/ Liên kết IP & MAC/ Cổng lớp ứng dụng - Chuẩn kết nối :IEEE 802.11ax/ac/n/a 5 GHz / IEEE 802.11ax/n/b/g 2.4 GHz . Nguồn :12 V 2 A . Anten :4 × Ăng-ten hiệu suất cao có định , Bảo mật không dây :WPA WPA2 WPA3 , WPA/WPA2-Doanh nghiệp , Kích thước :260.2 × 135 × 41.6 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 1,670,000 |
| 78 | TP LINK Archer AX55 Pro (2976 Mbps/ Wifi 6/ 2.4/5 GHz) Router Wi-Fi 6 | Tính năng : EasyMesh, Quản Lý Cha Mẹ<br>- Tốc độ : 2402 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz) , Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>- Kết nối WAN : Dynamic IP, Static IP, PPPoE, PPTP, L2TP<br>- Nguồn : 12 V / 1.5 A<br>- Anten : 4 anten ngoài, công suất cao<br>- Giao thức mạng : IPv4/IPv6<br>- Cổng kết nối : 1× 2.5 Gbps WAN/LAN, 1 x 1 Gbps WAN/LAN, 3 x 1 Gbps LAN, 1 × USB 3.0<br>- Bảo mật : WPA/ WPA2/ WPA3/ Enterprise<br>- Kích thước : 261.1 mm × 134.5 mm × 41.0 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 1,860,000 |
| 79 | TP LINK Archer AX72 Router Wi-Fi 6                                    | Chuẩn kết nối Chuẩn AX (Wifi 6) IEEE 802.11ax/ac/n/a 5 GHz: IEEE 802.11ax/n/b/g 2.4 GHz, Ăngten 6 Ăng-ten ngoài: Cổng kết nối 1× Gigabit WAN Port + 4× Gigabit LAN Ports, USB 3.0 Port, Tốc độ LAN 10/100/1000Mbps, Công nghệ Mesh Có, nhu cầu sử dụng Gia đình, nhà hàng . Số thiết bị truy cập < 100 User : Tốc độ : AX5400 5 GHz: 4804 Mbps (802.11ax, HE160) 2.4 GHz: 574 Mbps (802.11ax) , Băng tần : 2.4 GHz, 5 GHz , Nguồn : 12 V – 2.5 A , Anten : 6 × Ăng-ten hiệu suất cao có định , Bảo mật không dây : WPA, WPA2, WPA3, WPA/WPA2-Enterprise                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 2,270,000 |
| 80 | TP LINK Archer AX73 Router Wi-Fi 6                                    | 1.án hưởng kết nối Wi-Fi ổn định, thậm chí trong bếp và phòng ngủ. High-Power FEM, 6× Ăng ten, Beamforming và 414K công suất cao kết hợp với nhau để điều chỉnh vùng phủ sóng Wi-Fi để hoàn toàn phù hợp với ngôi nhà của bạn và tập trung cường độ tín hiệu cho các thiết bị của bạn.<br>Router Wifi TP-Link Archer AX73 để dàng xử lý hàng chục thiết bị phát trực tuyến và chơi game cùng lúc - OFDMA và MU-MIMO kết hợp với nhau để chứng minh cho mạng gia đình của bạn trong tương lai bằng cách cung cấp dung lượng lớn hơn để kết nối nhiều thiết bị hơn.<br>OFDMA : Cho phép các thiết bị khác nhau chia sẻ một luồng truyền tải, tăng hiệu quả.<br>MU-MIMO : Truyền dữ liệu đến các thiết bị khác nhau cùng lúc bằng nhiều luồng.<br>Bộ vi xử lý : CPU Ba nhân 1.5 GHz , Anten: 6x Fixed High-Performance Antennas , Giao tiếp : 1 cổng WAN Gigabit 4 cổng LAN Gigabit: 1x USB 3.0 , Tốc độ 5 GHz: 4804 Mbps (802.11ax, HE160) 2.4 GHz: 574 Mbps (802.11ax) , 2.4 GHz/5 GHz , Button (nút) : Nút Bật/ Tắt Wi-Fi, Nút Bật/ Tắt Nguồn, Nút Bật/ Tắt LED, Nút WPS, Nút Reset , Nguồn : 12 V – 2.5 A , Giao thức mạng : IPv4/IPv6 , Other Supports : Chế độ Router Chế độ Access Point, Tương thích : Internet Explorer 11+, Firefox 12.0+, Chrome 20.0+, Safari 4.0+, hoặc các trình duyệt JavaScript khác dung khác , Bảo mật : WPA WPA2 WPA3 WPA / WPA2-Enterprise (802.1x) , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE | 24th | 2,550,000 |
| 82 | TP LINK Archer BE220 (3570 Mbps/ Wifi 7/ 2.4/5 GHz)                   | Archer BE220 sở hữu những công nghệ tiên tiến nhất của TP-Link, được thiết kế dành riêng cho các hộ gia đình hiện đại, các văn phòng vừa và nhỏ, các doanh nghiệp cần khả năng kết nối internet tốc độ cao, ổn định, đáp ứng nhu cầu sử dụng đa thiết bị cùng lúc mà không gặp phải tình trạng gián đoạn hay yếu sóng.<br>- Chuẩn Wifi Wifi 7 (802.11be)<br>- Tốc độ 2882 Mbps (5 GHz) + 688 Mbps (2.4 GHz)<br>- Băng tần 2.4 / 5 GHz<br>- Cổng kết nối 4 × 1 Gbps LAN, 1 x 1 Gbps WAN<br>- Anten 4 anten ngoài, 2×2 MU-MIMO<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Alexa and Google Assistant<br>- Kết nối WAN Dynamic IP, Static IP, PPPoE, PPTP, L2TP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 1,550,000 |
| 83 | TP LINK Archer BE230 (3570 Mbps/ Wifi 7/ 2.4/5 GHz)                   | Router Chuẩn Wifi: Wifi 7 (802.11be) , Tính năng : EasyMesh-Compatible, Works with Alexa and Google Assistant, IoT Network, OFDMA, Airtime Fairness.<br>Tốc độ : 2882 Mbps (5 GHz) + 688 Mbps (2.4 GHz) , Băng tần : 2.4 / 5 GHz , Kết nối WAN : Dynamic IP, Static IP, PPPoE, PPTP, L2TP<br>Button (nút) : Power On/Off, Wi-Fi On/Off, LED, WPS, Reset , Nguồn : 12 V – 1.5 A<br>Anten : 4 × Anten ngoài<br>Giao thức mạng : IPv4, IPv6<br>Cổng kết nối : 3 × 1 Gbps LAN, 1 × 2.5 Gbps LAN, 1 × 2.5 Gbps WAN, 1 × USB 3.0<br>Bảo mật : WPA, WPA2, WPA3, WPA/WPA2-Enterprise (802.1x), Access Control, IP & MAC Binding, Application Layer Gateway, Malicious Site Blocker, Intrusion Prevention System, DDoS Attack Prevention, Home Network Scanner<br>VPN : Client/Server OpenVPN, PPTP, L2TP, WireGuard VPN , Quản trị mạng : Tether App, trang Web                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 1,930,000 |
| 84 | TP LINK Archer AX1500 Router Wi-Fi 6                                  | Công Nghệ Wi-Fi 6: Archer AX1500 được trang bị công nghệ Wi-Fi mới nhất, Wi-Fi 6, cho tốc độ nhanh hơn, dung lượng cao hơn và giảm thiểu tắc nghẽn mạng.<br>Tốc Độ 1.5 Gbps Thế hệ tiếp theo: Router băng tần kép Archer AX1500 đạt tốc độ lên đến 1.5 Gbps (1201 Mbps trên băng tần 5 GHz và 300 Mbps trên băng tần 2.4 GHz).<br>Kết Nối Nhiều Thiết Bị: Nhiều kết nối cùng lúc và giảm thiểu độ trễ với OFDMA và MU-MIMO. ΔΣ<br>Bộ Xử Lý Ba Nhân: Đáp ứng nhanh cho mọi hoạt động mạng của bạn với CPU ba nhân 1.5GHz.<br>Vùng Phủ Sóng Rộng Hơn: 4 ăng ten và công nghệ Beamforming tập trung tín hiệu đến máy khách cho vùng phủ rộng hơn.<br>Tăng Tuổi Thọ: Công nghệ Target Wake Time giảm mức tiêu thụ điện năng của thiết bị để kéo dài tuổi thọ pin của chúng.±<br>Cài đặt dễ dàng: Hoàn tất nâng cấp mạng trong chớp mắt với ứng dụng Tether.<br>Tương Thích Ngủ: Archer AX1500 hỗ trợ tất cả các chuẩn 802.11 trước đây và tất cả các thiết bị WIFI.<br>Giao tiếp : 1 cổng WAN; 4 cổng LAN , Tốc độ : 5 GHz: 1201 Mbps; 2.4 GHz: 300 Mbps , Dải tần số (Băng tần) : 2.4GHz/5GHz , Nguồn : 12V/1A                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | Liên hệ   |
| 85 | TP LINK Archer Air R5 Router Wi-Fi 6 / AX3000                         | Tính năng : EasyMesh, Quản Lý Cha Mẹ<br>- Tốc độ : 2402 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz)<br>- Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>- Anten : Anten ngấm<br>- Cổng kết nối : 1 × 1 Gbps WAN, 1 × Gbps LAN<br>- Chế độ hoạt động : Chế độ Router, AP<br>- Bảo mật : WPA/WPA2, WPA3, WPA/WPA2-PSK<br>- Kích thước : 210 mm × 140 mm × 10.8 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 2,620,000 |
| 86 | TP LINK Archer Air R5 (3 pack) Router Wi-Fi 6 / AX3000                | Chuẩn Wifi 6 (802.11ax/ac/n/a) IEEE 802.11ax/ac/n/a 5 GHz: IEEE 802.11ax/n/b/g 2.4 GHz, Ăngten 6 Ăng-ten ngoài: Cổng kết nối 1× Gigabit WAN Port + 4× Gigabit LAN Ports, USB 3.0 Port, Tốc độ LAN 10/100/1000Mbps, Công nghệ Mesh Có, nhu cầu sử dụng Gia đình, nhà hàng . Số thiết bị truy cập < 100 User : Tốc độ : AX5400 5 GHz: 4804 Mbps (802.11ax, HE160) 2.4 GHz: 574 Mbps (802.11ax) , Băng tần : 2.4 GHz, 5 GHz , Nguồn : 12 V – 2.5 A , Anten : 6 × Ăng-ten hiệu suất cao có định , Bảo mật không dây : WPA, WPA2, WPA3, WPA/WPA2-Enterprise                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 6,379,000 |
| 87 | TP LINK Archer AX6000 WIFI 6                                          | Archer AX6000 là router Wi-Fi đầu tiên của TP-Link sử dụng công nghệ Wi-Fi 802.11ax thế hệ tiếp theo. Cung cấp lên một cấp độ Wi-Fi mới nhưng hoàn toàn tương thích ngược với các chuẩn Wi-Fi 802.11a/b/g/n/ac trước đây.<br>Các công nghệ mới đi kèm với 802.11ax, như 1024QAM và Long OFDM Symbol, cho phép router cung cấp một kết nối hàng đầu lên đến 1148 Mbps ở băng tần 2.4GHz và 4804 Mbps ở băng tần 5GHz. Với độ rộng kênh tối đa lên đến 160MHz, bạn có thể tận hưởng kết nối tốc độ cao hoàn toàn không có độ trễ.<br>Bộ vi xử lý : 1.8 GHz 64 Bit Quad-Core CPU , Giao tiếp : 1× 2.5 Gbps WAN, 8× Gigabit LAN , Tốc độ : AX6000 5 GHz: 4804 Mbps (802.11ax, HT160) 2.4 GHz: 1148 Mbps (802.11ax) , Button (nút) : Wi-Fi On/Off Button Power On/Off Button LED On/Off Button WPS Button Reset Button, Nguồn : 12 V 4 A , Số cổng USB : 1× USB-C 3.0, 1× USB-A 3.0 , Standard (Chuẩn kết nối) : Wi-Fi 6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | Liên hệ   |

|     |                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |           |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 88  | TP LINK Archer AX11000 WIFI 6                                            | <p>trong vùng phủ rộng.</p> <p>Nhiều thiết bị kết nối nên đem lại nhiều niềm vui hơn là làm giảm hiệu suất. Tính năng OFDMA đột phá mang đến khả năng cải thiện thông lượng lên đến 4 lần và loại bỏ độ trễ. Với lợi thế về độ trễ thấp đến đáng kinh ngạc, bạn sẽ có nhiều cơ hội sát cánh cùng đồng đội giành được nhiều chiến thắng về vang hơn.</p> <p>BỘ TĂNG TỐC GAME tự động phát hiện và tối ưu hóa luồng game, đảm bảo trải nghiệm game cho bạn luôn ở mức cao nhất, tốc độ mạng luôn nhanh như tốc độ phản ứng của bạn.</p> <p>BẢNG TẦN GAME-một bảng tần riêng biệt cho game của bạn, không còn cạnh tranh bảng thông giữa game online bạn đang chơi và bộ phim Netflix 4K của gia đình bạn nữa.</p> <p>DFS tự động mở rộng kênh khả dụng, cho bạn tốt đẹp cao hơn và trải nghiệm game mượt mà hơn.</p> <p>Được trang bị CPU Lõi từ 1.8GHz và 1GB RAM, Router Wifi TP-Link Archer AX11000 có thể xử lý khối lượng thông lượng lớn và giảm thiểu lag. Link Aggregation và cổng USB 3.0 type C và Type A đảm bảo gần như mọi thiết bị đều có thể kết nối đến mạng của bạn.</p> <p>Chip xử lý : 1.8 GHz 64 Bit Quad-Core CPU , Giao tiếp : 1× 2.5 Gbps WAN Port 8× Gigabit LAN Ports; 1 × Cổng USB-C 3.0 1 × Cổng USB-A 3.0 , Mã hóa : WPA WPA2 WPA3 WPA / WPA2-Enterprise (802.1x) , Tốc độ : 5 GHz: 4804 Mbps (802.11ax, HE160) 2.4 GHz: 1148 Mbps (802.11ax) , Dải tần số (Bảng tần) : 5 GHz; 2.4 GHz , WAN Connection : IP động IP tĩnh IP PPPoE PPTP L2TP , Button (nút) : Wi-Fi On/Off Button Power On/Off Button LED On/Off Button WPS Button Reset Button , Nguồn : 12 V ~ 5 A , Giao thức mạng : IPv4 IPv6 , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11ax/ac/n/a 5 GHz IEEE 802.11ax/nb/g 2.4 GHz , Kích thước : 288 × 288 × 184 mm (W × D × H)</p> | 24th | liên hệ   |
| 89  | Access Point TP-Link EAP673 (5378 Mbps/ Wifi 6/ 2.4/5 GHz)               | <p>Access Point TP-Link EAP673 (5378 Mbps/ Wifi 6/ 2.4/5 GHz)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn Wifi Wifi 6 (802.11ax)</li> <li>- Tốc độ 4804 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz)</li> <li>- Bảng tần 2.4 / 5 GHz</li> <li>- Cổng kết nối 1 x 2.5 Gbps RJ-45 (802.3at PoE)</li> <li>- Anten Anten ngàm (2.4 GHz: 2x 4 dBi, 5 GHz: 4x 5 dBi)</li> <li>- Button (nút) Reset</li> <li>- Đèn LED báo hiệu LED ON/OFF Control</li> <li>- Nguồn 802.3at PoE, 12 V / 2 A DC</li> <li>- Bảo mật WPA/WPA2/WPA3 Personal/Enterprise</li> <li>- Tính năng chính Seamless Roaming, Omada Mesh</li> <li>- Quản trị mạng Omada Hardware/Software/Cloud-Based Controller</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 3,450,000 |
| 90  | Access Point TP-Link EAP723 (5012 Mbps/ Wifi 7/ 2.4/5 GHz)               | <p>Access Point TP-Link EAP723 (5012 Mbps/ Wifi 7/ 2.4/5 GHz)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn Wifi : Wifi 7 (802.11be/ax/ac/n/g/b/a)</li> <li>- Tốc độ 4324 Mbps (5 GHz) + 688 Mbps (2.4 GHz)</li> <li>- Bảng tần 2.4 / 5 GHz</li> <li>- Cổng kết nối 1 × 2.5Gbps</li> <li>- Anten 2.4 GHz: 2x 3.0 dBi, 5 GHz: 2x 3.0 dBi</li> <li>- Đèn LED báo hiệu ON/OFF</li> <li>- Nguồn 802.3at PoE, 12V/1.5A DC</li> <li>- Bảo mật WPA/2/3 - Personal/Enterprise</li> <li>- Tính năng chính 4K-QAM, Seamless Roaming</li> <li>- Quản trị mạng Omada Cloud-Based Controller, Omada Hardware Controller, Omada Software Controller</li> <li>- Nhiệt độ hoạt động 0 °C – 40 °C</li> <li>- Nhiệt độ lưu trữ: -40 °C ~ 70 °C</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 3,220,000 |
| 91  | TP LINK TL-MR6400 Router Không dây Chuẩn N 4G                            | Router Không dây Chuẩn N 4G LTE 300Mbps, tích hợp modem 4G LTE, hỗ trợ LTE (FDD/TDD)/DC-HSPA+/HSPA+/HSPA/UMTS/EDGE/GPRS/GSM, 3 cổng LAN 10/100Mbps, 1 cổng LAN/WAN 10/100Mbps, tốc độ 300 Mbps ở tần số 2.4GHz, 802.11b/g/n, 2 anten Wi-Fi ngàm, 2 anten LTE tháo rời được                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 1,480,000 |
| 92  | TP LINK TL-MR100 Router Không dây Chuẩn N 4G                             | <p>Router Không dây Chuẩn N 4G LTE 300Mbps, tích hợp modem 4G LTE – Chia sẻ truy cập internet với tới đa 32 thiết bị Wi-Fi và tận hưởng tốc độ tải xuống lên đến 150 Mbps</p> <p>Giao tiếp : 1 cổng LAN 10/100Mbps, 1 Cổng LAN/WAN 10/100Mbps, 1 Khe Cắm Thẻ Micro SIM</p> <p>Cắm thẻ SIM và Sử Dụng – Không cần cấu hình, khả năng tương thích của thẻ SIM ở 100 quốc gia được đảm bảo qua nhiều năm thử nghiệm thực địa.</p> <p>Hai ăng-ten LTE tiên tiến có thể tháo rời - Tận hưởng kết nối ổn định và hiệu quả với mọi thiết bị nhờ hai ăng-ten ngoài</p> <p>Chế độ Router Wi-Fi - Cắm cáp Ethernet vào cổng LAN/WAN để truy cập linh hoạt làm tùy chọn dự phòng nếu bạn không thể có kết nối 4G.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 859,000   |
| 93  | Bộ Phát Wifi 4G LTE TP-Link TL-MR100-Outdoor (300 Mbps/ Wifi 4/ 2.4 GHz) | <p>Bộ Phát Wifi 4G LTE TP-Link TL-MR100-Outdoor là thiết bị bộ phát WiFi ngoài trời tích hợp 4G LTE, có khả năng sử dụng SIM Nano để kết nối mạng, phát sóng WiFi cho nhiều thiết bị cùng lúc và hoạt động tốt trong điều kiện môi trường khắc nghiệt.</p> <p>Với khả năng chịu nhiệt độ từ -30°C đến 60°C, trang bị ăng-ten LTE tháo rời, bảo mật chuẩn WPA/WPA2 và tốc độ truyền WiFi lên tới 300 Mbps, thiết bị này là lựa chọn lý tưởng cho các ứng dụng yêu cầu mạng ngoài trời linh hoạt và đáng tin cậy.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc độ 300 Mbps (LTE: 150 Mbps)</li> <li>- Kích thước 226.6 mm x 100 mm x 54.7mm</li> <li>- Cổng kết nối 1 × Nano SIM Card</li> <li>- Bảng tần 2.4 GHz</li> <li>- Button (nút) 1× Reset Button</li> <li>- Anten 2 × LTE Antennas tháo rời</li> <li>- Tính năng Enable/Disable Wireless Radio, Wireless Schedule, WMM, Wireless Statistics</li> <li>- Chế độ hoạt động 3G/4G Router, Wireless Router , Chuẩn Wifi Wifi 4 (802.11n/g/b)</li> <li>- Bảo mật WPA/WPA2, WPA-PSK/WPA2-PSK encryptions</li> <li>- Nhiệt độ hoạt động -30°C ~ 60°C</li> <li>- Nhiệt độ lưu trữ -40°C ~ 70°C</li> </ul> <p>Quản trị mạng Web Server, DHCP Server, App management, CWMP</p> <p>Độ ẩm hoạt động 10% ~ 90%, không ngưng tụ</p> <p>Độ ẩm lưu trữ 5% ~ 90%, không ngưng tụ</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 1,425,000 |
| 94  | TP LINK TL-MR105 Router Không dây Chuẩn N 4G                             | <p>Router Không dây Chuẩn N 4G LTE 300Mbps, tích hợp modem 4G LTE – Chia sẻ truy cập internet với tới đa 32 thiết bị Wi-Fi và tận hưởng tốc độ tải xuống lên đến 150 Mbps</p> <p>Tốc độ : 300 Mbps , Bảng tần : 2.4 GHz , Nguồn : 9V/0.85A , Anten : 2 × Ăng ten 4G/3G Ngàm, 2 × Ăng ten Wi-Fi Ngàm, 2 × Cổng Ăng ten 4G/3G Antenna kết nối rời</p> <p>Bảo mật không dây : 64/128-bit WEP, WPA/WPA2, WPA-PSK/WPA2-PSK encryptions , Cổng kết nối : 1 cổng 10/100Mbps LAN, 1 cổng 10/100Mbps LAN/WAN Port, 1 Slot Nano SIM Card , Nhiệt độ hoạt động : 0°C~40°C, Độ ẩm môi trường : 10%-90% không ngưng tụ (hoạt</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 889,000   |
| 95  | TP LINK TL-MR200 Router Không dây Chuẩn N 4G                             | <p>Chế độ hoạt động : 3G/4G Router, Wireless Router . Dễ dàng chia sẻ mạng 4G LTE với nhiều thiết bị Wi-Fi và tận hưởng tốc độ download lên tới 150Mbps</p> <p>2 ăng ten 4G LTE ngoài trời Ăng ten được tích hợp cung cấp kết nối Wi-Fi mạnh mẽ, ổn định và đáng tin cậy hơn.</p> <p>Giao tiếp :3 cổng LAN 10/100Mbps, 1 cổng LAN/WAN 10/100Mbps, 1 khe cắm sim Micro</p> <p>Không cần cấu hình - chỉ cần gắn thẻ SIM và bắt nguồn cho thiết bị là bạn có thể thoải mái tận hưởng Internet tốc độ cao.</p> <p>Phát đồng thời hai bảng tần Wi-Fi cùng lúc , với tốc độ cao nhất ở bảng tần 2.4Ghz lên đến 300Mbps và 433Mbps ở bảng tần 5Ghz.</p> <p>Cổng LAN/WAN tùy chọn cho phép bạn linh hoạt trong việc chọn dạng kết nối .</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 1,790,000 |
| 96  | TP LINK TL-MR400 Router Không dây Chuẩn N 4G                             | <p>Mạng 4G tiên tiến – chia sẻ truy cập internet với nhiều thiết bị Wi-Fi tận hưởng tốc độ download lên tới 150Mbps</p> <p>Wi-Fi AC1200 – tạo các mạng Wi-Fi bảng tần kép đồng thời, tốc độ tối đa lên tới 300 Mbps trên bảng tần 2.4 GHz và 867 Mbps trên bảng tần 5 GHz</p> <p>Giao tiếp :3 x cổng LAN 10/100Mbps, 1 x cổng LAN/WAN 10/100Mbps, 1 khe cắm SIM Micro</p> <p>Không cần cấu hình – chỉ cần cắm SIM và sử dụng, tương thích với các thẻ SIM của các nhà mạng Mobifone, Vinaphone, Viettel, Vietnamobile</p> <p>Hai Ăng-ten LTE tiên tiến có thể tháo rời – tận hưởng kết nối ổn định và hiệu quả với mọi thiết bị nhờ hai ăng ten ngoài</p> <p>Chế độ router Wi-Fi – cắm cáp Ethernet vào cổng LAN/WAN để truy cập linh hoạt dưới dạng tùy chọn dự phòng nếu bạn không thể có kết nối 4G</p> <p>Button (nút) : Nút WPS/Reset, Nút bật/tắt Wi-Fi, nút bật/tắt Nguồn</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 1,890,000 |
| 97  | TP LINK TL-MR600 Router Không dây Chuẩn N 4G                             | <p>Mạng 4G tiên tiến – chia sẻ truy cập internet với nhiều thiết bị Wi-Fi , Tốc độ : 867 Mbps (5 GHz), 300 Mbps (2.4 GHz), Bảng tần : 2.4 / 5 GHz , Kết nối WAN : Dynamic IP/Static IP/PPPoE/PPTP(Dual Access)/L2TP(Dual Access) , Nguồn : AC: 100-240V ~50/60 Hz 0.6A, DC: 12V 1.5A , Anten : 2 × Anten 4G LTE có thể gờ , Cổng kết nối : 1 × 10/100/1000 Mbps LAN/WAN, 3 × 10/100/1000 Mbps LAN, 1 × Nano SIM. 2 × SMA-F Anten Ngoài . Bảo mật : 64/128-bit WEP, WPA/WPA2, WPA-PSK/WPA2-PSK encryptions, DoS, IPv4 SPI Firewall, IPv6 Firewall, IP and MAC Address Binding, Access Control , Kích thước : 202 mm × 141 mm × 33.6 mm , Chuẩn Wifi : Wifi 5 (802.11ac/n/g/b/a) , Quản trị mạng : QoS (Quản lý băng thông), TP-Link Cloud, Local Management, Remote Management, Parental Control, Local Management Control , Tính Năng VPN , PPTP VPN, OpenVPN, IPSec VPN , Tính năng : OneMesh, Ứng dụng Tether, 2.4 / 5 GHz Guest Network</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 2,730,000 |
| 98  | TP LINK CPE210 (Sử dụng ngoài trời)                                      | CPE Không dây Tốc độ 300Mbps Tần số 2.4GHz Ngoài trời, Qualcomm, lên đến 27dBm, 2T2R, 802.11a/n 2.4GHz, Ăngten định hướng 9dB, 2 cổng LAN 10/100Mbps, Chịu thời tiết, Passive PoE, Hỗ trợ TDMA và quản lý tập trung, Chế độ WISP Client Router/API/AP Client/ Repeater/Bridge .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 799,000   |
| 99  | TP LINK TL WA850RE (Gắn tường) Bộ mở rộng sóng Wifi                      | Thiết bị mở rộng phạm vi phủ Sóng , tăng cường tín hiệu mạng không dây có sẵn nhằm loại bỏ triệt để điểm chết , tốc độ chuẩn N300Mbps , kích thước nhỏ , gọn và thiết kế gắn tường , 2 anten ngàm , 1 cổng Ethernet 10/100(RJ45) , Nút RE (Mở rộng sóng),Nút Reset .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 245,000   |
| 100 | TP LINK TL WA855RE (Gắn tường) Bộ mở rộng sóng Wifi                      | Thiết bị mở rộng phạm vi phủ Sóng , tăng cường tín hiệu mạng không dây có sẵn nhằm loại bỏ triệt để điểm chết , tốc độ chuẩn N300Mbps , kích thước nhỏ , gọn và thiết kế gắn tường , 2 x ăng ten ngoài , Nút RE (Mở rộng sóng),Nút Reset , Tốc độ 11n: lên đến 300Mbps (động) 11g: lên đến 54Mbps (động) 11b: lên đến 11Mbps (động)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 289,000   |
| 101 | TP LINK TL WA860RE (2 anten rời)(gắn tường) - Bộ mở rộng sóng Wifi       | Thiết bị mở rộng phạm vi phủ Sóng , tăng cường tín hiệu mạng không dây có sẵn nhằm loại bỏ triệt để điểm chết , tốc độ chuẩn N300Mbps , kích thước nhỏ , gọn và thiết kế gắn tường , 2 anten rời bên ngoài , 1 cổng Ethernet 10/100(RJ45)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | Liên hệ   |



|     |         |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |           |
|-----|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 102 | TP LINK | RE200 - Bộ mở rộng sóng Wifi AC750                                                            | Thiết bị mở rộng phạm vi phủ Sóng Wifi 5 2 băng tần .<br>-Giao tiếp : 1 * cổng Ethernet 10/100M (RJ45)<br>Tốc độ : 5GHz: Lên đến 433Mbps; 2.4GHz: Lên đến 300Mbps<br>-Điện năng tiêu thụ : 6.5W (Tiêu thụ điện tối đa)<br>-Băng tần : 2.4GHz & 5GHz<br>-Button (nút) : Nút RE (Range Extender), Nút Reset<br>-Bảo mật không dây : 64/128/152-bit WEP WPA-PSK / WPA2-PSK<br>-Hệ điều hành hỗ trợ : Microsoft® Windows® 98SE, NT, 2000, XP, Vista hoặc Windows 7, 8, 10, Mac® OS, NetWare®, UNIX® hoặc Linux<br>-Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE802.11ac, IEEE 802.11n, IEEE 802.11g, IEEE 802.11b<br>-Kích thước : 110.0 x 65.8 x 75.2mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 409,000   |
| 103 | TP LINK | RE205 - Bộ mở rộng sóng Wifi AC750                                                            | Thiết bị mở rộng phạm vi phủ Sóng Wifi 5 2 băng tần .<br>- Tính năng : EasyMesh, Enable/Disable Wireless Radio, DFS (the latest firmware and hardware version is required), Access Control, LED Control, Power Schedule, Wi-Fi Coverage<br>- Tốc độ : 433Mbps (5 GHz), 300Mbps (2.4 GHz) , Băng tần : 2.4 / 5GHz<br>- Button (nút) : Nút WPS / Reset<br>- Nguồn : 100-240V~50/60Hz (Vào), 7.2W<br>- Bảo mật không dây : 64/128-bit WEP WPA-PSK / WPA2-PSK<br>- Cổng kết nối : 1 x 10/100 Mbps LAN RJ-45 Ethernet<br>- Chế độ hoạt động : Access Point / Bộ mở rộng sóng<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Microsoft Windows 98SE, NT, 2000, XP, Vista hoặc Windows 7, 8, 10, Mac® OS, NetWare®, UNIX® hoặc Linux.<br>- Kích thước : 77.8 mm x 40 mm x 80 mm<br>- Chuẩn Wifi : Wifi 5 (802.11ac/n/g/b/a)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 425,000   |
| 104 | TP LINK | RE305 - Bộ mở rộng sóng Wifi AC1200                                                           | Thiết bị mở rộng phạm vi phủ Sóng Wifi 5 2 băng tần .<br>- Tính năng : Bật / Tắt sóng không dây, DFS (cần có phiên bản phần mềm và phần cứng mới nhất), Kiểm soát truy cập, Điều khiển đèn LED, Lịch nguồn, Vùng phủ sóng Wi-Fi<br>- Tốc độ : 867Mbps (5GHz); 300Mbps (2.4GHz)<br>- Điện năng tiêu thụ : 7.3W<br>- Button (nút) : Nút WPS/Reset<br>- Chuẩn kết nối : IEEE 802.11ac, 802.11n, 802.11g, 802.11a, 802.11b<br>- Cổng kết nối : 1 x 10/100Mbps Ethernet RJ45<br>- Chế độ hoạt động : Range Extender/Access Point<br>- Bảo mật : 64/128-bit WEP WPA-PSK / WPA2-PSK<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Microsoft Windows 98SE, NT, 2000, XP, Vista or Windows 7, 8, 10, Mac® OS, NetWare®, UNIX® hoặc Linux<br>- Kích thước : 80 x 78 x 77mm<br>- Chuẩn Wifi : Wifi 5 (IEEE 802.11ac/n/g/a/n)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | 480,000   |
| 105 | TP LINK | RE315 - Bộ mở rộng sóng Wifi                                                                  | Thiết bị mở rộng phạm vi phủ Sóng Wifi 5 2 băng tần .<br>- Tính năng : EasyMesh<br>- Tốc độ : 867 Mbps (5 GHz), 300 Mbps (2.4 GHz)<br>- Điện năng tiêu thụ : 9.5W ( công suất tiêu thụ tối đa)<br>- Băng tần : 2.4 / 5GHz<br>- Button (nút) : Nút WPS, Nút Reset<br>- Nguồn : 100-240V~50/60Hz, 9.5W<br>- Anten : 2 ăng ten ngoài<br>- Cổng kết nối : 1 x 10/100 Mbps Ethernet RJ45<br>- Chế độ hoạt động : Mở rộng sóng/ Điểm truy cập (Access Point)<br>- Bảo mật : Mã hóa 64/128-bit WEP, WPA/WPA-PSK2/WPA2-PSK2<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Microsoft Windows 98SE, NT, 2000, XP, Vista™ or Windows 7, 8, 8.1, 10, MAC OS, NetWare, UNIX or Linux Internet Explorer 11, Firefox 12.0, Chrome 20.0, Safari 4.0, or other Java-enabled browser<br>- Kích thước : 89 mm x 35.0 mm x 124.1 mm<br>- Chuẩn Wifi : Wifi 5 (ac/n/g/b/a)                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 479,000   |
| 106 | TP LINK | Wifi 6 AX1500 RE505X - Bộ mở rộng sóng Wifi                                                   | Thiết bị mở rộng phạm vi phủ Sóng Wifi 6 2 băng tần .<br>- Tính năng : Bật / Tắt sóng không dây, DFS (cần có phiên bản phần mềm và phần cứng mới nhất), Kiểm soát truy cập, Điều khiển đèn LED, Lịch nguồn, Vùng phủ sóng Wi-Fi<br>- Tốc độ : 1200 Mbps (5 GHz) + 300 Mbps (2.4 GHz)<br>- Điện năng tiêu thụ : 10W<br>- Băng tần : 2.4 / 5GHz<br>- Button (nút) : Nút WPS / Reset , Nguồn : 100-240V~50/60Hz<br>- Anten : 2 anten ngoài<br>- Cổng kết nối : 1 x 1 Gbps LAN RJ-45<br>- Chế độ hoạt động : Mở rộng sóng/ Điểm truy cập<br>- Bảo mật : 64/128-bit WEP, mã hóa 64/128-bit WEP, WPA/WPA2-PSK<br>- Kích thước : 74.0 mm x 46 mm x 124.8 mm (R x D x C)<br>- Chuẩn Wifi : Wifi 6 (802.11ax/ac/n/g/b/a)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 825,000   |
| 107 | TP LINK | RE705X (2976 Mbps/ Wifi 6/ 2.4/5 GHz) - Bộ mở rộng sóng Wifi                                  | Thiết bị mở rộng phạm vi phủ Sóng Wifi 6 2 băng tần .<br>- Tính năng : Enable/Disable Wireless Radio, DFS (the latest firmware and hardware version is required), Access Control, LED Control, Power Schedule, Wi-Fi Coverage Adjustment<br>- Tốc độ : 2402 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz)<br>- Điện năng tiêu thụ : 13 W<br>- Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>- Button (nút) : WPS, Reset<br>- Nguồn : 100-240V ~ 50/60Hz<br>- Bảo mật không dây : WEP, WPA, WPA2, WPA3<br>- Cổng kết nối : 1 x 1 Gbps RJ-45<br>- Chế độ hoạt động : Range Extender / Access Point<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Microsoft Windows 98SE, NT, 2000, XP, Vista™ or Windows 7, 8, 8.1, 10, MAC OS, NetWare, UNIX or Linux Internet Explorer 11, Firefox 12.0, Chrome 20.0, Safari 4.0, or other Java-enabled browser<br>- Anten: 2 x ăng ten ngoài<br>- Chuẩn Wifi : Wifi 6 (802.11ax/ac/n/g/b/a)                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 1,330,000 |
| 108 |         | Bộ phát Wifi Archer TP-Link BE400 (6452 Mbps/ Wifi 7/ 2.4/5 GHz)                              | Tính năng : Multi-Link Operation (MLO), 4K-QAM, Multi-RUs, EasyMesh, Works with Alexa and Google Assistant, IoT Network<br>- Tốc độ : 5764 Mbps (5 GHz) + 688 Mbps (2.4 GHz)<br>- Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>- Kết nối WAN : Dynamic IP, Static IP, PPPoE, PPTP, L2TP<br>- Button (nút) : Power, Wi-Fi/LED, WPS, Reset<br>- Nguồn : 12 V ~ 2.5 A<br>- Anten : 6 anten ngoài<br>- Giao thức mạng : IPv4/ IPv6<br>- Cổng kết nối : 1 x 2.5 Gbps LAN, 3 x 1 Gbps LAN, 1 x 2.5 Gbps WAN, 1 x USB 3.0<br>- Chế độ hoạt động : Chế độ Router, Access Point<br>- Bảo mật : WPA, WPA2/2-Enterprise, WPA3<br>- Chuẩn Wifi : Wifi 7 (802.11be)<br>- Quản trị mạng : Tether App, Webpage<br>- Tường lửa : SPI Firewall                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 3,260,000 |
| 109 | TP LINK | TL-PA7017 KIT<br>Bộ Chuyển Đổi Internet Qua Đường Dây Điện Gigabit AV1000                     | Bộ Chuyển Đổi Internet Qua Đường Dây Điện Gigabit AV1000 .<br>HomePlug AV2 tuân theo tiêu chuẩn, tốc độ truyền dữ liệu tốc độ cao lên đến 1000Mbps, qua hệ thống dây điện trong phạm vi lên đến 300 mét<br>Phát trực tuyến ở chế độ HD, trò chơi trực tuyến và tải xuống các tập tin lớn mà không bị gián đoạn nhờ các liên kết đường dây điện đáng tin cậy.<br>Cổng Gigabit cung cấp mạng có dây an toàn cho máy tính để bàn, TV thông minh hoặc máy chơi game console<br>Cắm và Sử Dụng - cho phép thiết lập mạng đường dây điện của bạn trong vài phút, vì vậy bạn có thể tận hưởng kết nối có dây nhanh chóng, liền mạch ngay lập tức<br>Chế độ tiết kiệm điện được cấp bằng sáng chế - tự động giảm mức tiêu thụ điện năng lên đến 85%<br>Kết nối bộ chuyển đổi với router, cắm bộ chuyển đổi khác vào ổ cắm trên tường trong phòng khác và bạn đã hoàn tất!<br>Tương thích với tất cả các bộ chuyển đổi đường dây điện tiêu chuẩn HomePlug AV và AV2. Sản phẩm này có thể không tương thích với các router hoặc cổng có firmware đã được thay đổi, dựa trên các chương trình nguồn mở, hoặc không phải là tiêu chuẩn hoặc lỗi thời. | 24th | 899,000   |
| 110 |         | Bộ chuyển đổi quang điện TP-Link MC100CM (10/100 Mbps/ Tx1310/Rx1310/ Multi-Mode/ 2 sợi/ 2km) | Tính năng : Bước sóng 1310nm<br>- Điện năng tiêu thụ : 2.4W<br>- Chuẩn kết nối : 802.3u 10/100Base-TX, 100Base-FX<br>- Cổng kết nối : 1 x 100 Mbps SC/UPC, 1 x 100 Mbps RJ45 (auto MDI/MDIX)<br>- Đèn LED báo hiệu : PWR, Link/Act<br>- Chuẩn cáp : Cáp UTP loại 3,4,5,5e, EIA/TIA-568 100Ω STP ( tối đa 100m)<br>- Khoảng cách kết nối : 2 km<br>- Quản trị mạng : Chế độ chuyển Half-Duplex / Full-Duplex cho cổng FX, Toàn quyền kiểm soát lưu lượng kép (IEEE 802.3x), Kiểm soát lưu lượng một nửa song công, Mở rộng cáp khoảng cách lên đến 2km                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 429,000   |



|     |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |           |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 111 | Bộ chuyển đổi quang điện TP-Link MC110CS (10/100 Mbps/ Tx1310/Rx1310/ Single-Mode/ 1 sợi/ 2km)      | Tính năng : Bộ Chuyển Đổi 10/100 Mbps RJ45 sang 100 Mbps Sợi SC Đơn Chế Độ<br>- CÔNG: 1x Cổng 100 Mbps TX SC, 1x Cổng 100 Mbps RX SC, 1x Cổng 10/100 M RJ45 (Tự động MDI/MDIX)<br>- THÔNG SỐ KỸ THUẬT: Truyền dữ liệu hai chiều cùng lúc, Lên đến 20 km, Khung gán TL MC1400 có thể đặt trên kệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 459,000   |
| 112 | Bộ chuyển đổi quang điện WDM TP-Link FC311A-2 (1 Gbps/ Tx1550/Rx1310/ Single Mode/ 1 sợi/ 2km)      | Tính năng : Bộ Chuyển Đổi 10/100/1000 Mbps RJ45 sang 1000 Mbps Chế Độ Đơn SC WDM Hai Chiều<br>- CÔNG: 1x Cổng Gigabit SC, 1x Cổng Gigabit RJ45 (Tự động MDI/MDIX)<br>- THÔNG SỐ KỸ THUẬT: Truyền dữ liệu hai chiều cùng lúc, Tx: 1550 nm, Rx: 1310 nm, Lên đến 2 km, Khung gán TL FC1420 có thể đặt trên kệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 399,000   |
| 113 | Bộ chuyển đổi quang điện WDM TP-Link FC311B-2 (1 Gbps/ Tx1550/Rx1310/ Single Mode/ 1 sợi/ 2km)      | Tính năng : Bộ Chuyển Đổi 10/100/1000 Mbps RJ45 sang 1000 Mbps Chế Độ Đơn SC WDM Hai Chiều<br>- CÔNG: 1x Cổng Gigabit SC, 1x Cổng Gigabit RJ45 (Tự động MDI/MDIX)<br>- THÔNG SỐ KỸ THUẬT: Truyền dữ liệu hai chiều cùng lúc, Tx: 1310 nm, Rx: 1550 nm, Lên đến 2 km, Khung gán TL FC1420 có thể đặt trên kệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 399,000   |
| 114 | Bộ chuyển đổi quang điện WDM TP-Link TL-FC311A-20 (1 Gbps/ Tx1550/Rx1310/ Single Mode/ 1 sợi/ 20km) | Tính năng : Bước sóng 1550nm (phát), 1310nm (thu)<br>- Chuẩn kết nối : IEEE 802.3, 802.3i, 802.3u, 802.3ab, 802.3x, 802.3z<br>- Nguồn : 5 V/0.6 A<br>- Cổng kết nối : 1 x 10/100/1000 Mbps SC, 1 x 10/100/1000 Mbps RJ-45<br>- Đèn LED báo hiệu : PWR/Link/Act<br>- Chuẩn cáp : 9/125 μm, single-mode<br>- Kích thước : 94.5 mm × 73.0 mm × 27.0 mm<br>- Khoảng cách kết nối : 20 km                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 459,000   |
| 115 | Bộ chuyển đổi quang điện WDM TP-Link TL-FC311B-20 (1 Gbps/ Tx1310/Rx1550/ Single Mode/ 1 sợi/ 20km) | Tính năng : Bước sóng 1310nm (phát), 1550nm (thu)<br>- Chuẩn kết nối : IEEE 802.3, 802.3i, 802.3u, 802.3ab, 802.3x, 802.3z<br>- Nguồn : 5 V/0.6 A<br>- Cổng kết nối : 1 x 10/100/1000 Mbps SC, 1 x 10/100/1000 Mbps RJ-45<br>- Đèn LED báo hiệu : PWR/Link/Act<br>- Chuẩn cáp : 9/125 μm single-mode<br>- Kích thước : 94.5 mm × 73.0 mm × 27.0 mm<br>- Khoảng cách kết nối : 20 KM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 459,000   |
| 116 | Bộ Chuyển Đổi Quang Điện Multi-Mode Gigabit TP-Link MC200CM                                         | Tính năng : Bộ Chuyển Đổi Sợi SC Đa Chế Độ 10/100/1000 Mbps RJ45 sang 1000 Mbps , Tự động đàm phán Half-Duplex / Full-Duplex; Mở rộng khoảng cách lên đến 0.55km sử dụng 50/125um; Mở rộng khoảng cách lên đến 0.22km sử dụng 62.5/125um<br>Chuẩn kết nối : IEEE 802.3i, IEEE 802.3u, IEEE 802.3ab, IEEE 802.3z<br>Cổng kết nối : 1 x Cổng 1000M SC/UPC; 1 x Cổng 1000M RJ45 (Auto MDI/MDIX)<br>Kích thước : 94.5 x 73.0 x 27.0 mm<br>MC200CM là một bộ chuyển đổi quang điện được thiết kế để chuyển đổi sợi 1000BASE-SX cáp quang sang 1000BASE-T cáp đồng và ngược lại. Thiết kế theo chuẩn IEEE 802.3ab 1000 Base-T và chuẩn IEEE802.3z 1000Base-SX. MC200CM là thiết kế để sử dụng với cáp quang multi-mode dùng trong kiểu kết nối SC-type. MC200CM hỗ trợ đặc tính laser sóng ngắn (SX) với tốc độ chuyển tiếp dây dẫn đầy đủ. Nó hoạt động ở 850nm trên cả truyền và nhận dữ liệu.<br>Những đặc tính khác của sản phẩm này đó là khả năng được sử dụng như một thiết bị độc lập (không yêu cầu các bộ phận khác) hoặc với bộ khung TL-MC1400 của TP-LINK, tự động MDI/MDI-X cho cổng TX, Auto MDI / MDI-X cho cổng TX và đèn LED trạng thái ở hàng | 12th | 589,000   |
| 117 | Bộ Chuyển Đổi Quang Điện 10/100 TP-Link MC112CS (Single/ 1310nm/ 20Km)                              | Tính năng : Bộ Chuyển Đổi 10/100 Mbps RJ45 sang 100 Mbps Chế Độ Đơn SC WDM Hai Chiều<br>- CÔNG: 1X Cổng SC 100 Mbps, 1X Cổng RJ45 10/100M (Tự động MDI/MDIX)<br>- THÔNG SỐ KỸ THUẬT: Truyền dữ liệu hai chiều cùng lúc, Tx: 1310 nm, Rx: 1550 nm, Lên đến 20 km, Khung gán TL MC1400 có thể đặt trên kệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 430,000   |
| 118 | Bộ Chuyển Đổi Quang Điện 10/100 TP-Link MC111CS (Multi/ 1310nm/ 20Km)                               | Tính năng : Bộ Chuyển Đổi 10/100 Mbps RJ45 sang 100 Mbps Chế Độ Đơn SC WDM Hai Chiều<br>- CÔNG: 1x Cổng SC 100 Mbps, 1x Cổng RJ45 10/100M (Tự động MDI/MDIX)<br>- THÔNG SỐ KỸ THUẬT: Truyền dữ liệu hai chiều cùng lúc, Tx: 1550 nm, Rx: 1310 nm, Lên đến 20 km, Khung gán TL MC1400 có thể đặt trên kệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 430,000   |
| 119 | Bộ Chuyển Đổi Quang Điện Gigabit TP-Link MC210CS (Single/ 1310nm/ 100m)                             | Tính năng : Bộ Chuyển Đổi Sợi SC Đơn Chế Độ 10/100/1000 Mbps RJ45 sang 1000 Mbps Single-mode, 1310nm<br>- Chuẩn kết nối : IEEE 802.3i, 802.3u, 802.3ab, 802.3z<br>- Cổng kết nối : 1x Cổng Gigabit TX SC, 1x Cổng Gigabit RX SC, 1x Cổng Gigabit RJ45 (Tự động MDI/MDIX)<br>- Kích thước : 94.5 mm x 73.0 mm x 27.0 mm<br>- Khoảng cách kết nối : UTP category 5, 5e cable (maximum 100m), EIA/TIA-568 100Q STP (maximum 100m) - Truyền dữ liệu hai chiều cùng lúc, Lên đến 20 km, Khung gán TL MC1400 có thể đặt trên kệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 515,000   |
| 120 | Bộ chuyển đổi quang điện APTEK Media converter APM110 (1 Gbps/ Tx850/Rx850 / Multi-Mode/ 2 sợi)     | Tính năng : Bước sóng 850nm (phát), 850nm (thu)<br>- Cổng kết nối : 1 Gbps RJ-45, 1 Gbps SC<br>- Chế độ hoạt động : Multi-Mode<br>- Khoảng cách kết nối : 550m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 475,000   |
| 121 | Bộ chuyển đổi quang điện PoE APTEK AP110-20-PoE (1 Gbps/ Tx1310/Rx1310 / Single-Mode/ 2 sợi)        | Tính năng : Bước sóng 1310nm (phát), 1310nm (thu)<br>- Tốc độ : 1 Gbps<br>- Chuẩn kết nối : IEEE 802.3 / 802.3u / 802.3ab, 10/100/1000Base-T, IEEE 802.3at/af Power over Ethernet standard, 1000Base-X<br>- Nguồn : DC 52V, 0.58A<br>- Công suất : 30 W<br>- Cổng kết nối : 1 x 1 Gbps RJ-45, 1 x 1 Gbps SC<br>- Chế độ hoạt động : Single-Mode<br>- Kích thước : 94.5 mm x 70 mm x 25mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 1,140,000 |
| 122 | TP LINK Deco E4 (1-Pack) - Wifi 5/ AC1200                                                           | Kích thước : 94.5 mm x 70 mm x 25mm<br>Dải tần số (Băng tần) : 2.4GHz, 5 GHz<br>Anten : 2 × Ăng-ten (Bên trong)<br>Bảo mật không dây : WPA-Personal, WPA2-Personal<br>Cổng kết nối : 2 x Cổng 10/100 Mbps<br>Nhiệt độ hoạt động : 0°C~40°C<br>Độ ẩm môi trường : 10% ~ 90% không ngưng tụ (Hoạt Động), 5% ~ 90% không ngưng tụ (Lưu trữ)<br>Kích thước : 90.7 × 90.7 × 190 mm (W x D x H)<br>Chuẩn Wifi : Wi-Fi 5 IEEE 802.11ac/n/a 5 GHz, IEEE 802.11n/b/g 2.4 GHz<br>Tính năng : IP động, IP tĩnh, PPPoE, PPTP, L2TP, Beamforming, MU-MIMO, Công nghệ Mesh TP-Link, Tường lửa SPI, Kiểm soát truy cập                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 660,000   |
| 123 | TP LINK Deco E4 (2-Pack) - AC1200                                                                   | - Dải tần số (Băng tần) : 2.4GHz, 5 GHz<br>- Anten : 2 × Ăng-ten (Bên trong)<br>- Bảo mật không dây : WPA-Personal, WPA2-Personal<br>- Cổng kết nối : 2 cổng WAN/LAN 10/100Mbps, 1 cổng nguồn<br>- Nhiệt độ hoạt động : 0°C~40°C<br>- Độ ẩm môi trường : 10% ~ 90% không ngưng tụ (Hoạt Động), 5% ~ 90% không ngưng tụ (Lưu trữ)<br>- Kích thước : (190.5 x 90.7 x 90.7 mm)<br>- Chuẩn Wifi : IEEE 802.11ac/n/a 5GHz, 802.11b/g/n 2.4GHz<br>- Button (nút) : 1 Reset button on the underside                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 1,230,000 |
| 124 | TP LINK Deco E4 (3-Pack)                                                                            | CPU : CPU Qualcomm<br>Giao tiếp : 2 cổng WAN/LAN 10/100Mbps<br>Mã hóa : WPA, WPA2<br>Tốc độ wifi : 5 GHz: 867 Mbps (802.11ac); 2.4 GHz: 300 Mbps (802.11n)<br>WAN Connection : IP động IP tĩnh IP PPPoE PPTP L2TP<br>Button (nút) : nút Reset<br>Nguồn : 12 V = 1 A<br>Giao thức mạng : IPv4 IPv6<br>Hệ điều hành hỗ trợ : Android 4.4 trở lên iOS 9.0 trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 1,770,000 |
| 125 | TP LINK Deco M4(1-pack)                                                                             | Deco M4(1-pack) AC1200 Whole-Home Mesh Wi-Fi System, Qualcomm CPU, Giao tiếp : 2 cổng Ethernet Gigabit (WAN/LAN auto-sensing) , Anten: 2 ăng ten ngầm băng tần kép trên mỗi Deco , Button (nút) : 1 nút Reset , Tần số đáp ứng : 2.4 GHz and 5 GHz , Bảo mật không dây : WPA-PSK/WPA2-PSK , Standard : (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11 ac/n/a 5 GHz, IEEE 802.11 b/g/n 2.4 GHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 870,000   |
| 126 | TP LINK Deco M4(2-pack)                                                                             | Deco M4(2-pack) AC1200 Whole-Home Mesh Wi-Fi System, Qualcomm CPU, 867Mbps at 5GHz+300Mbps at 2.4GHz, 2 Gigabit Ports, 2 Internal antennas, MU-MIMO, Beamforming, Parental Controls, Quality of Service, Reporting, Access Point Mode, IPv6 Ready, Assisted Setup, Deco App, Cloud Support, Alexa & IFTTT supported, Work with All Deco Models - Giao tiếp : 2 cổng Ethernet Gigabit (WAN/LAN auto-sensing) trên mỗi Deco , Button : 1 nút Reset ở mặt dưới, Tần số đáp ứng : 2.4 GHz and 5 GHz , Bảo mật không dây : WPA-PSK/WPA2-PSK, Standard : IEEE 802.11 ac/n/a 5 GHz, IEEE 802.11 b/g/n 2.4 GHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 1,670,000 |

|     |         |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |            |
|-----|---------|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 127 | TP LINK | Deco M4(3-pack)               | CPU : Qualcomm CPU<br>Giao tiếp : 2 cổng Ethernet Gigabit (WAN/LAN auto-sensing) trên mỗi Deco<br>Button (nút) : 1 nút Reset ở mặt dưới<br>Tần số đáp ứng : 2.4 GHz and 5 GHz<br><b>Bảo mật không dây : WPA-PSK/WPA2-PSK</b><br>Deco M5(1-pack)Deco là phương thức đơn giản nhất nhằm đảm bảo kết nối Wi-Fi mạnh mẽ trong mỗi góc ngách của ngôi nhà bạn. Với Deco, giờ đây bạn hoàn toàn có thể dễ dàng tận hưởng mạng Wi-Fi tốc độ cao và ổn định trên bất cứ thiết bị nào trong nhà của mình với diện tích lên tới 500 mét vuông (3 thiết bị) và 350 mét vuông (2 thiết bị). Ngoài ra, việc cài đặt sẽ dễ dàng hơn bao giờ hết, ứng dụng Deco của TP-Link sẽ hỗ trợ bạn cài đặt qua từng bước đơn giản. Loại Bộ "Vùng Chết" Wi-Fi Deco M5 là cách đơn giản nhất để đảm bảo tín hiệu Wi-Fi mạnh ở mọi góc trong nhà của bạn lên tới hơn 260 mét vuông (2 thiết bị, phiên bản EU). Các kết nối Wi-Fi và đường truyền Ethernet chính tùy chọn phối hợp với nhau để liên kết các thiết bị Deco, cung cấp tốc độ mạng nhanh hơn và vùng phủ sóng thực sự liên mạch.<br>Giao tiếp: 2 LAN/WAN Gigabit Ethernet Ports , CPU: Quad-core CPU , Tốc độ: 400 Mbps trên 2.4 GHz 867 Mbps trên 5 GHz , Anten: 4 anten trong cho mỗi thiết bị Deco , Button (nút) : 1 nút khởi động phía dưới thiết bị , Nguồn : 12 V/1,2 A , Bluetooth : 4.2 và cao hơn ,<br>Deco M5(2-pack) Deco là phương thức đơn giản nhất nhằm đảm bảo kết nối Wi-Fi mạnh mẽ trong mỗi góc ngách của ngôi nhà bạn. Với Deco, giờ đây bạn hoàn toàn có thể dễ dàng tận hưởng mạng Wi-Fi tốc độ cao và ổn định trên bất cứ thiết bị nào trong nhà của mình với diện tích lên tới 500 mét vuông (3 thiết bị) và 350 mét vuông (2 thiết bị). Ngoài ra, việc cài đặt sẽ dễ dàng hơn bao giờ hết, ứng dụng Deco của TP-Link sẽ hỗ trợ bạn cài đặt qua từng bước đơn giản. Loại Bộ "Vùng Chết" Wi-Fi Deco M5 là cách đơn giản nhất để đảm bảo tín hiệu Wi-Fi mạnh ở mọi góc trong nhà của bạn lên tới hơn 260 mét vuông (2 thiết bị, phiên bản EU). Các kết nối Wi-Fi và đường truyền Ethernet chính tùy chọn phối hợp với nhau để liên kết các thiết bị Deco, cung cấp tốc độ mạng nhanh hơn và vùng phủ sóng thực sự liên mạch.<br>Giao tiếp : 2 cổng LAN / WAN Gigabit Ethernet , CPU: Quad-core CPU , Dải tần số (Băng tần) : 2.4 GHz và 5 GHz - Tốc độ: 400 Mbps trên 2.4 GHz 867 Mbps trên 5 GHz , Anten: 4 anten trong cho mỗi thiết bị Deco , Button (nút) : 1 nút khởi động phía dưới thiết bị , Nguồn : 12 V/1,2 A , Bluetooth : 4.2 and above , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11 ac/n/a 5 GHz , IEEE 802.11 b/n/a 2.4 GHz | 24th | 2,460,000  |
| 128 | TP LINK | Wifi Mesh Deco M5(1-pack)     | Deco M5(1-pack)Deco là phương thức đơn giản nhất nhằm đảm bảo kết nối Wi-Fi mạnh mẽ trong mỗi góc ngách của ngôi nhà bạn. Với Deco, giờ đây bạn hoàn toàn có thể dễ dàng tận hưởng mạng Wi-Fi tốc độ cao và ổn định trên bất cứ thiết bị nào trong nhà của mình với diện tích lên tới 500 mét vuông (3 thiết bị) và 350 mét vuông (2 thiết bị). Ngoài ra, việc cài đặt sẽ dễ dàng hơn bao giờ hết, ứng dụng Deco của TP-Link sẽ hỗ trợ bạn cài đặt qua từng bước đơn giản. Loại Bộ "Vùng Chết" Wi-Fi Deco M5 là cách đơn giản nhất để đảm bảo tín hiệu Wi-Fi mạnh ở mọi góc trong nhà của bạn lên tới hơn 260 mét vuông (2 thiết bị, phiên bản EU). Các kết nối Wi-Fi và đường truyền Ethernet chính tùy chọn phối hợp với nhau để liên kết các thiết bị Deco, cung cấp tốc độ mạng nhanh hơn và vùng phủ sóng thực sự liên mạch.<br>Giao tiếp: 2 LAN/WAN Gigabit Ethernet Ports , CPU: Quad-core CPU , Tốc độ: 400 Mbps trên 2.4 GHz 867 Mbps trên 5 GHz , Anten: 4 anten trong cho mỗi thiết bị Deco , Button (nút) : 1 nút khởi động phía dưới thiết bị , Nguồn : 12 V/1,2 A , Bluetooth : 4.2 and above , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11 ac/n/a 5 GHz , IEEE 802.11 b/n/a 2.4 GHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 1,230,000  |
| 129 | TP LINK | Wifi Mesh Deco M5(2-pack)     | Deco M5(2-pack) Deco là phương thức đơn giản nhất nhằm đảm bảo kết nối Wi-Fi mạnh mẽ trong mỗi góc ngách của ngôi nhà bạn. Với Deco, giờ đây bạn hoàn toàn có thể dễ dàng tận hưởng mạng Wi-Fi tốc độ cao và ổn định trên bất cứ thiết bị nào trong nhà của mình với diện tích lên tới 500 mét vuông (3 thiết bị) và 350 mét vuông (2 thiết bị). Ngoài ra, việc cài đặt sẽ dễ dàng hơn bao giờ hết, ứng dụng Deco của TP-Link sẽ hỗ trợ bạn cài đặt qua từng bước đơn giản. Loại Bộ "Vùng Chết" Wi-Fi Deco M5 là cách đơn giản nhất để đảm bảo tín hiệu Wi-Fi mạnh ở mọi góc trong nhà của bạn lên tới hơn 260 mét vuông (2 thiết bị, phiên bản EU). Các kết nối Wi-Fi và đường truyền Ethernet chính tùy chọn phối hợp với nhau để liên kết các thiết bị Deco, cung cấp tốc độ mạng nhanh hơn và vùng phủ sóng thực sự liên mạch.<br>Giao tiếp : 2 cổng LAN / WAN Gigabit Ethernet , CPU: Quad-core CPU , Dải tần số (Băng tần) : 2.4 GHz và 5 GHz - Tốc độ: 400 Mbps trên 2.4 GHz 867 Mbps trên 5 GHz , Anten: 4 anten trong cho mỗi thiết bị Deco , Button (nút) : 1 nút khởi động phía dưới thiết bị , Nguồn : 12 V/1,2 A , Bluetooth : 4.2 and above , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11 ac/n/a 5 GHz , IEEE 802.11 b/n/a 2.4 GHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 2,170,000  |
| 130 | TP LINK | Wifi Mesh Deco M5(3-pack)     | Deco M5(3-pack) Deco là phương thức đơn giản nhất nhằm đảm bảo kết nối Wi-Fi mạnh mẽ trong mỗi góc ngách của ngôi nhà bạn. Với Deco, giờ đây bạn hoàn toàn có thể dễ dàng tận hưởng mạng Wi-Fi tốc độ cao và ổn định trên bất cứ thiết bị nào trong nhà của mình với diện tích lên tới 500 mét vuông (3 thiết bị) và 350 mét vuông (2 thiết bị). Ngoài ra, việc cài đặt sẽ dễ dàng hơn bao giờ hết, ứng dụng Deco của TP-Link sẽ hỗ trợ bạn cài đặt qua từng bước đơn giản. Loại Bộ "Vùng Chết" Wi-Fi Deco M5 là cách đơn giản nhất để đảm bảo tín hiệu Wi-Fi mạnh ở mọi góc trong nhà của bạn lên tới hơn 260 mét vuông (2 thiết bị, phiên bản EU). Các kết nối Wi-Fi và đường truyền Ethernet chính tùy chọn phối hợp với nhau để liên kết các thiết bị Deco, cung cấp tốc độ mạng nhanh hơn và vùng phủ sóng thực sự liên mạch.<br>Giao tiếp : 2 cổng Ethernet Gigabit LAN/WAN , Bộ vi xử lý : Quad-core CPU , Tốc độ: 400 Mbps trên băng tần 2.4 GHz 867 Mbps trên băng tần 5 GHz , Anten: 4 ăng ten ngầm cho mỗi thiết bị Deco , Button (nút) : 1 Nút Reset ở mặt dưới , Nguồn : AC adapter input: 100-240V ~ 50/60Hz 0.4A/ AC adapter output:12V ~ 1.2A<br>Phụ kiện kèm theo : • Deco M5 (3-pack); 3 Deco units 1 RJ45 Ethernet Cable 3 Power Adapters<br>Bluetooth : 4.2 and above , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11 ac/n/a 5 GHz , IEEE 802.11 b/n/a 2.4 GHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 3,120,000  |
| 131 | TP LINK | Wifi Mesh Deco X10 (1-pack)   | Hệ thống Wifi Mesh TP-Link Deco X10(1-pack) được tích hợp công nghệ Wi-Fi 6 mới nhất cho tốc độ truyền tải vượt trội với 300Mbps trên băng tần 2.4GHz và 1,201 Mbps đối với băng tần 5GHz, đảm bảo bạn chơi game, phát trực tuyến, chất lượng cao.<br>Tốc độ : AX1500 - 5GHz: 1201 Mbps (802.11ax); 2.4GHz: 300 Mbps (802.11n) , Dải tần số (Băng tần) : 5GHz & 2.4GHz<br>Anten : 2 x Ăng ten (ngầm)/ 1 pack , Bảo mật không dây : WPA; WPA 2; WPA3<br>Cổng kết nối : 2 cổng Gigabit Ethernet (trên mỗi pack)<br>Kích thước : 110 mm x 110 mm x 114 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 1,085,000  |
| 132 | TP LINK | Wifi Mesh Deco X10 (2-pack)   | Hệ thống Wifi Mesh TP-Link Deco X10(2-pack) được tích hợp công nghệ Wi-Fi 6 mới nhất cho tốc độ truyền tải vượt trội với 300Mbps trên băng tần 2.4GHz và 1,201 Mbps đối với băng tần 5GHz, đảm bảo bạn chơi game, phát trực tuyến, chất lượng cao.<br>Tốc độ : AX1500 - 5GHz: 1201 Mbps (802.11ax); 2.4GHz: 300 Mbps (802.11n) , Dải tần số (Băng tần) : 5GHz & 2.4GHz<br>Anten : 2 x Ăng ten (ngầm)/ 1 pack , Bảo mật không dây : WPA; WPA 2; WPA3<br>Cổng kết nối : 2 cổng Gigabit Ethernet (trên mỗi pack)<br>Kích thước : 110 mm x 110 mm x 114 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 1,979,000  |
| 133 | TP LINK | Wifi Mesh Deco X10 (3-pack)   | Hệ thống Wifi Mesh TP-Link Deco X10(3-pack) được tích hợp công nghệ Wi-Fi 6 mới nhất cho tốc độ truyền tải vượt trội với 300Mbps trên băng tần 2.4GHz và 1,201 Mbps đối với băng tần 5GHz, đảm bảo bạn chơi game, phát trực tuyến, chất lượng cao.<br>Tốc độ : AX1500 - 5GHz: 1201 Mbps (802.11ax); 2.4GHz: 300 Mbps (802.11n) , Dải tần số (Băng tần) : 5GHz & 2.4GHz . Anten : 2 x Ăng ten (ngầm)/ 1 pack , Bảo mật không dây : WPA; WPA 2; WPA3<br>Cổng kết nối : 2 cổng Gigabit Ethernet (trên mỗi pack) , Kích thước : 110 mm x 110 mm x 114 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 2,679,000  |
| 134 | TP LINK | Wifi Mesh Deco X20 V3(1-pack) | Router Wifi Mesh TP-Link Deco X20 V3 sở hữu tốc độ không kém gì các thiết bị cao cấp khác. Với tốc độ lên đến 1201 Mbps ở dải tần 5 GHz và 574 Mbps ở dải tần 2.4 GHz, bạn có thể trải nghiệm internet tốc độ cao và truyền dữ liệu một cách nhanh chóng và mượt mà.<br>Tốc độ : 5 GHz: 1201 Mbps (802.11ax); 2.4 GHz: 574 Mbps (802.11ax) , Dải tần số (Băng tần) : 2.4 GHz / 5 GHz<br>Nguồn : 12 V ~ 1.2 A , Anten : 2 x Ăng-ten (Ngầm)<br>Bảo mật không dây : WPA/ WPA2/ WPA3 , Chuẩn Wifi : Wi-Fi 6 IEEE 802.11ax/ac/n/a 5 GHz, IEEE 802.11ax/n/b/g 2.4 GHz<br>Cổng kết nối : 2x Cổng Gigabit<br>Kích thước : 110 x 110 x 114 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 1,299,000  |
| 135 | TP LINK | Wifi Mesh Deco X20 V3(2-pack) | Router Wifi Mesh TP-Link Deco X20 V3 sở hữu tốc độ không kém gì các thiết bị cao cấp khác. Với tốc độ lên đến 1201 Mbps ở dải tần 5 GHz và 574 Mbps ở dải tần 2.4 GHz, bạn có thể trải nghiệm internet tốc độ cao và truyền dữ liệu một cách nhanh chóng và mượt mà.<br>Tốc độ : 5 GHz: 1201 Mbps (802.11ax); 2.4 GHz: 574 Mbps (802.11ax) , Dải tần số (Băng tần) : 2.4 GHz / 5 GHz<br>Nguồn : 12 V ~ 1.2 A , Anten : 2 x Ăng-ten (Ngầm) , Chuẩn Wifi : Wi-Fi 6 IEEE 802.11ax/ac/n/a 5 GHz, IEEE 802.11ax/n/b/g 2.4 GHz<br>Bảo mật không dây : WPA/ WPA2/ WPA3<br>Cổng kết nối : 2x Cổng Gigabit ,<br>Kích thước : 110 x 110 x 114 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 2,660,000  |
| 136 | TP LINK | Wifi Mesh Deco X20 (3-pack)   | Hệ thống Wifi Mesh TP-Link Deco X20(3-pack) được tích hợp công nghệ Wi-Fi 6 mới nhất cho tốc độ truyền tải vượt trội với 574 Mbps trên băng tần 2.4GHz và 1,800 Mbps - 1,201 Mbps đối với băng tần 5GHz, đảm bảo bạn chơi game, phát trực tuyến, chất lượng cao. Bên cạnh đó, thiết bị còn được ứng dụng công nghệ OFDMA và MU-MIMO giúp tăng gấp bốn lần dung lượng mạng cho phép truyền cùng lúc đến nhiều thiết bị mà vẫn đảm bảo kết nối mạnh mẽ.<br>Router Wifi Mesh TP-Link Deco X20(3-pack) mang đến khả năng phủ sóng mở rộng với tín hiệu mạnh nhờ Wifi 6. Vùng phủ sóng liên mạch đảm bảo kết nối ổn định và không gián đoạn. Ngoài ra, nhiều thiết bị giúp tạo thành một mạng toàn gia đình, giúp tự động chọn kết nối tốt nhất khi bạn di chuyển xung quanh nhà để tận hưởng chất lượng giải trí với đường truyền tốc độ cao.<br>Giao tiếp : 2x Gigabit Ports (WAN/LAN auto-sensing) , Mã hóa : WPA-Personal WPA2-Personal WPA3-Personal , Tốc độ : 5 GHz: 1201 Mbps (802.11ax); 2.4 GHz: 574 Mbps (802.11ax) , Dải tần số (Băng tần) : 2.4 GHz / 5 GHz , Button (nút) : Reset , Nguồn : 12 V -1.2 A , CPU Cores : 1 GHz Quad-Core CPU , Giao thức mạng : IPv4 IPv6 , Other Supports : Công nghệ OFDMA và MU-MIMO tăng gấp 4 lần dung lượng để cho phép truyền đồng thời đến nhiều thiết bị<br>Hệ thống Wifi Mesh TP-Link Deco X50(1-pack) được tích hợp công nghệ Wifi 6 siêu nhanh với tốc độ : Tốc độ AX3000 - 5 GHz: 2402 Mbps (802.11ax, HE160), 2.4 GHz: 574 Mbps (802.11ax) , Dải tần số (Băng tần) : 5 GHz & 2.4 GHz .<br>Anten : 2 x Ăng ten (ngầm)/1 pack , Bảo mật không dây : WPA; WPA2; WPA3<br>Cổng kết nối : 3 cổng Gigabit LAN<br>Kích thước : 110 mm x 110 mm x 114 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 29,600,000 |
| 137 | TP LINK | Wifi Mesh Deco X50 (1-pack)   | Hệ thống Wifi Mesh TP-Link Deco X50(1-pack) được tích hợp công nghệ Wifi 6 siêu nhanh với tốc độ : Tốc độ AX3000 - 5 GHz: 2402 Mbps (802.11ax, HE160), 2.4 GHz: 574 Mbps (802.11ax) , Dải tần số (Băng tần) : 5 GHz & 2.4 GHz .<br>Anten : 2 x Ăng ten (ngầm)/1 pack , Bảo mật không dây : WPA; WPA2; WPA3<br>Cổng kết nối : 3 cổng Gigabit LAN<br>Kích thước : 110 mm x 110 mm x 114 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 1,810,000  |
| 138 | TP LINK | Wifi Mesh Deco X50 (2-pack)   | Hệ thống Wifi Mesh TP-Link Deco X50(2-pack) được tích hợp công nghệ Wifi 6 siêu nhanh với tốc độ : Tốc độ AX3000 - 5 GHz: 2402 Mbps (802.11ax, HE160), 2.4 GHz: 574 Mbps (802.11ax) , Dải tần số (Băng tần) : 5 GHz & 2.4 GHz .<br>Anten : 2 x Ăng ten (ngầm)/1 pack , Bảo mật không dây : WPA; WPA2; WPA3<br>Cổng kết nối : 3 cổng Gigabit LAN<br>Kích thước : 110 mm x 110 mm x 114 mm<br>Chuẩn Wifi : IEEE 802.11ax/ac/n/a 5 GHz; IEEE 802.11ax/n/b/g 2.4 GHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 3,560,000  |
| 139 | TP LINK | Wifi Mesh Deco X50 (3-pack)   | Hệ thống Wifi Mesh TP-Link Deco X50(3-pack) được tích hợp công nghệ Wifi 6 siêu nhanh với tốc độ lên đến 3.0 Gbps, phạm vi phủ sóng Wifi mesh liên mạch lên đến 2.500 ft2 (1 thiết bị). Cung cấp khả năng bảo vệ mạng toàn diện, kiểm soát mạnh mẽ của phụ huynh và bảo vệ IoT theo thời gian thực.<br>Deco X50 cung cấp Wifi thông minh theo bạn mọi lúc mọi nơi mà không bị gián đoạn. Nó tự động tìm hiểu môi trường mạng, chất lượng máy khách và hành vi của người dùng. Các thuật toán phức tạp giải thích cho các yếu tố khác nhau để Deco X50 cung cấp Wifi Mesh lý tưởng, duy nhất cho ngôi nhà của bạn. Di chuyển khắp mọi nơi trong nhà bạn và tận hưởng phát trực tuyến liên mạch ở tốc độ nhanh nhất có thể<br>Giao tiếp : 3 cổng Gigabit (trên mỗi pack) , Tốc độ : AX3000 - 5 GHz: 2402 Mbps (802.11ax, HE160); 2.4 GHz: 574 Mbps (802.11ax) , Dải tần số (Băng tần) : 5 GHz & 2.4 GHz , Anten : 2x Ăng ten (ngầm)/1 pack , Bảo mật không dây : WPA; WPA2; WPA3 , Chuẩn Wifi : IEEE 802.11ax/ac/n/a 5 GHz; IEEE 802.11ax/n/b/g 2.4 GHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 4,950,000  |
| 140 | TP LINK | Wifi Mesh Deco X60 (1-pack)   | Hệ thống Wifi Mesh TP-Link Deco X60 (3-pack) được hỗ trợ công nghệ Wi-Fi 6 thế hệ mới đem đến tốc độ đường truyền cao với độ trễ thấp, đồng thời mang lại chất lượng phủ sóng hiệu quả, giúp bạn có những trải nghiệm sử dụng ấn tượng hơn bao giờ hết.<br>Tốc độ : AX5400 - 5 GHz: 4804 Mbps (802.11ax), 2.4 GHz: 574 Mbps (802.11ax) , Dải tần số (Băng tần) : 5 GHz & 2.4 GHz<br>Anten : 4 x Ăng ten (ngầm)/ 1 pack<br>Bảo mật không dây : WPA-Personal; WPA2-Personal; WPA3-Personal<br>Cổng kết nối : 2 cổng LAN Gigabit<br>Kích thước : 110 mm x 110 mm x 114 mm<br>Chuẩn Wifi : Wi-Fi 6 IEEE 802.11ax/ac/n/a 5 GHz IEEE 802.11ax/n/b/g 2.4 GHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 1,730,000  |
| 141 | TP LINK | Wifi Mesh Deco X60 (2-pack)   | Hệ thống Wifi Mesh TP-Link Deco X60 (3-pack) được hỗ trợ công nghệ Wi-Fi 6 thế hệ mới đem đến tốc độ đường truyền cao với độ trễ thấp, đồng thời mang lại chất lượng phủ sóng hiệu quả, giúp bạn có những trải nghiệm sử dụng ấn tượng hơn bao giờ hết.<br>Tốc độ : AX5400 - 5 GHz: 4804 Mbps (802.11ax), 2.4 GHz: 574 Mbps (802.11ax) , Dải tần số (Băng tần) : 5 GHz & 2.4 GHz<br>Anten : 4 x Ăng ten (ngầm)/ 1 pack<br>Bảo mật không dây : WPA-Personal; WPA2-Personal; WPA3-Personal<br>Cổng kết nối : 2 cổng LAN Gigabit<br>Kích thước : 110 mm x 110 mm x 114 mm<br>Chuẩn Wifi : Wi-Fi 6 IEEE 802.11ax/ac/n/a 5 GHz IEEE 802.11ax/n/b/g 2.4 GHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 3,470,000  |
| 142 | TP LINK | Wifi Mesh Deco X60 (3-pack)   | Hệ thống Wifi Mesh TP-Link Deco X60 (3-pack) được hỗ trợ công nghệ Wi-Fi 6 thế hệ mới đem đến tốc độ đường truyền cao với độ trễ thấp, đồng thời mang lại chất lượng phủ sóng hiệu quả, giúp bạn có những trải nghiệm sử dụng ấn tượng hơn bao giờ hết.<br>Bộ vi xử lý : 1 GHz Quad-Core CPU , Giao tiếp : 2x Gigabit Ports , Tốc độ : 5 GHz: 2402 Mbps (802.11ax) 2.4 GHz: 574 Mbps (802.11ax) , Dải tần số (Băng tần) : 5 GHz; 2.4 GHz , Button (nút) : Reset , Nguồn : 12 V 2 A , Protocols : IPv4 IPv6 , Other Supports : Feature: Deco App, Router/AP Mode, IPv6, IPTV, HomeCare (Parental Controls, Antivirus, QoS, Reports), OFDMA, MU-MIMO, 1024-QAM, WPA3, Beamforming, Alexa Supported , Bảo mật : WPA WPA2 WPA3 , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11ax/ac/n/a 5 GHz, IEEE 802.11ax/n/b/g 2.4 GHz .<br>Nhờ công nghệ Wi-Fi 6, Wifi Mesh 6 TP-Link Deco X60 (3-pack) với thông lượng gấp 4 lần giúp tạo nên một mạng hiệu quả. Wi-Fi 6 mang đến tốc độ lên đến 3.000 Mbps 2.402 Mbps trên băng tần 5GHz và 574 Mbps trên băng tần 2.4 GHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 5,650,000  |

|     |                                                                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 143 | TP LINK AC1900                                                                      | Wifi Mesh Deco S7 (1-pack) -Wifi 5/ | Tốc độ Wifi: AC1900 5 GHz: 1300Mbps (802.11ac), 2.4 GHz: 600Mbps (802.11n)<br>Cổng kết nối: 3 cổng Gigabit * Mỗi thiết bị deco: Hỗ trợ tự động cảm biến WAN / LAN<br>Anten: 3 x Ăng-ten (Bên trong)<br>Chuẩn Wifi: IEEE 802.11a/n/a 5 GHz, IEEE 802.11n/b/g 2.4 GHz<br>Tính năng : Beamforming, MU-MIMO, Chế độ Router, Chế độ Điểm Truy Cập, Nâng cấp firmware, OTA ID, TP-Link DDNS, Tường lửa SPI, Kiểm soát truy cập, IGMP Proxy, IGMP Snooping, Cầu nối Tag VLAN<br>Bảo mật không dây : WPA-Personal, WPA2-Personal<br>Nhiệt độ hoạt động : 0°C~40°C (hoạt động), -40°C~60°C (lưu trữ)<br>Độ ẩm môi trường : 10%~90% không ngưng tụ (hoạt động), 5%~90% không ngưng tụ (lưu trữ)<br>Độ ồn tối đa : 30dB(A) @ 1m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 935,000   |
| 144 | TP LINK                                                                             | Wifi Mesh Deco S7 (2-pack)          | Tốc độ Wifi: 1900 Mbps, Kết nối lên đến 100 thiết bị, Chế độ hai trong một, Tăng cường phủ sóng liên mạch Với Công nghệ Deco Mesh tiên tiến, Full Gigabit Ethernet - 3 cổng Gigabit WAN / LAN Ethernet cung cấp khả năng truy cập internet ổn định ở tốc độ cao, Quyền kiểm soát mạnh mẽ của phụ huynh - Giới hạn thời gian trực tuyến và chặn các trang web không phù hợp<br>Băng tần hỗ trợ : 2.4 GHz / 5 GHz, Chuẩn kết nối: 802.11 a/b/g/n/ac, Cổng kết nối: 3x WAN/LAN Gigabit, Ăng ten 3x ngàm, Tốc độ: 2.4GHz - 600Mbps / 5.0GHz - 1300Mbps<br>Tính năng khác<br>- Chuyển vùng liên mạch nhanh chóng<br>- Kết nối ổn định không có độ trễ với hơn 100 thiết bị tốc độ băng tần 1900Mbps<br>- Cài đặt router trên ứng dụng nhanh và dễ dàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 1,620,000 |
| 145 | TP LINK                                                                             | Wifi Mesh Deco S7 (3-pack)          | Tốc độ : 10/100Mbps, Chuẩn kết nối : 802.3af /at (PoE)<br>Nguồn : POE 802.3af /at hoặc Micro USB (DC 5V/tối thiểu 1A)<br>Cổng kết nối : 2 x 10/100Mbps RJ-45, 1 x USB 2.0, 1 x micro USB<br>Hệ điều hành hỗ trợ : Từ Microsoft Windows10, 8, 7,Vista, XP hoặc MAC OS, NetWare, UNIX hoặc Linux<br>Kích thước : 100 mm x 98 mm x 25 mm<br>Quản trị mạng : Tự động khám phá thiết bị, Cấu hình hàng loạt, Nâng cấp firmware hàng loạt, Giám sát mạng thông minh, Cảnh báo sự kiện bất thường, Cấu hình hợp nhất, Lịch khởi động lại, Cấu hình công cố định<br>Tính năng : Automatic Device Discovery, Intelligent Network Monitoring, Automatic Event warnings, On-demand Configuration, Reboot Schedule, TapoKasa Onboarding, IoT Network & Device isolation, Static Routing Function, Node/Band Connection Preference, Multi-Link Operation (MLO), 320 MHz Channel, 4K-QAM, Multi-RUs, Works with Alexa and Google Assistant<br>- Tốc độ : 4324 Mbps (5 GHz) + 688 Mbps (2.4 GHz), Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>- Anten : 4 anten ngàm<br>- Giao thức mạng : IPv4/ IPv6<br>- Cổng kết nối : 2 x 2.5 Gbps WAN/LAN RJ-45<br>- Chế độ hoạt động : Chế độ Router, Access Point<br>- Bảo mật : WPA/ WPA2/ WPA 3 Personal<br>- Kích thước : 150 mm x 150 mm x 62 mm<br>- Chuẩn Wifi : Wifi 7 (be/ax/ac/n/g/b/a)                                                                                | 24th | 2,429,000 |
| 146 | TP LINK                                                                             | Mesh Deco BE25 (1-pack)             | Tốc độ : 10/100Mbps, Chuẩn kết nối : 802.3af /at (PoE)<br>Nguồn : POE 802.3af /at hoặc Micro USB (DC 5V/tối thiểu 1A)<br>Cổng kết nối : 2 x 10/100Mbps RJ-45, 1 x USB 2.0, 1 x micro USB<br>Hệ điều hành hỗ trợ : Từ Microsoft Windows10, 8, 7,Vista, XP hoặc MAC OS, NetWare, UNIX hoặc Linux<br>Kích thước : 100 mm x 98 mm x 25 mm<br>Quản trị mạng : Tự động khám phá thiết bị, Cấu hình hàng loạt, Nâng cấp firmware hàng loạt, Giám sát mạng thông minh, Cảnh báo sự kiện bất thường, Cấu hình hợp nhất, Lịch khởi động lại, Cấu hình công cố định<br>Tính năng : Automatic Device Discovery, Intelligent Network Monitoring, Automatic Event warnings, On-demand Configuration, Reboot Schedule, TapoKasa Onboarding, IoT Network & Device isolation, Static Routing Function, Node/Band Connection Preference, Multi-Link Operation (MLO), 320 MHz Channel, 4K-QAM, Multi-RUs, Works with Alexa and Google Assistant<br>- Tốc độ : 4324 Mbps (5 GHz) + 688 Mbps (2.4 GHz), Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>- Anten : 4 anten ngàm<br>- Giao thức mạng : IPv4/ IPv6<br>- Cổng kết nối : 2 x 2.5 Gbps WAN/LAN RJ-45<br>- Chế độ hoạt động : Chế độ Router, Access Point<br>- Bảo mật : WPA/ WPA2/ WPA 3 Personal<br>- Kích thước : 150 mm x 150 mm x 62 mm<br>- Chuẩn Wifi : Wifi 7 (be/ax/ac/n/g/b/a)                                                                                | 24th | 2,650,000 |
| 147 | TP LINK                                                                             | Mesh Deco BE25 (2-pack)             | Tốc độ : 10/100Mbps, Chuẩn kết nối : 802.3af /at (PoE)<br>Nguồn : POE 802.3af /at hoặc Micro USB (DC 5V/tối thiểu 1A)<br>Cổng kết nối : 2 x 10/100Mbps RJ-45, 1 x USB 2.0, 1 x micro USB<br>Hệ điều hành hỗ trợ : Từ Microsoft Windows10, 8, 7,Vista, XP hoặc MAC OS, NetWare, UNIX hoặc Linux<br>Kích thước : 100 mm x 98 mm x 25 mm<br>Quản trị mạng : Tự động khám phá thiết bị, Cấu hình hàng loạt, Nâng cấp firmware hàng loạt, Giám sát mạng thông minh, Cảnh báo sự kiện bất thường, Cấu hình hợp nhất, Lịch khởi động lại, Cấu hình công cố định<br>Tính năng : Automatic Device Discovery, Intelligent Network Monitoring, Automatic Event warnings, On-demand Configuration, Reboot Schedule, TapoKasa Onboarding, IoT Network & Device isolation, Static Routing Function, Node/Band Connection Preference, Multi-Link Operation (MLO), 320 MHz Channel, 4K-QAM, Multi-RUs, Works with Alexa and Google Assistant<br>- Tốc độ : 4324 Mbps (5 GHz) + 688 Mbps (2.4 GHz), Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>- Anten : 4 anten ngàm<br>- Giao thức mạng : IPv4/ IPv6<br>- Cổng kết nối : 2 x 2.5 Gbps WAN/LAN RJ-45<br>- Chế độ hoạt động : Chế độ Router, Access Point<br>- Bảo mật : WPA/ WPA2/ WPA 3 Personal<br>- Kích thước : 150 mm x 150 mm x 62 mm<br>- Chuẩn Wifi : Wifi 7 (be/ax/ac/n/g/b/a)                                                                                | 24th | 4,750,000 |
| 148 | TP LINK                                                                             | Mesh Deco BE25 (3-pack)             | Tốc độ : 10/100Mbps, Chuẩn kết nối : 802.3af /at (PoE)<br>Nguồn : POE 802.3af /at hoặc Micro USB (DC 5V/tối thiểu 1A)<br>Cổng kết nối : 2 x 10/100Mbps RJ-45, 1 x USB 2.0, 1 x micro USB<br>Hệ điều hành hỗ trợ : Từ Microsoft Windows10, 8, 7,Vista, XP hoặc MAC OS, NetWare, UNIX hoặc Linux<br>Kích thước : 100 mm x 98 mm x 25 mm<br>Quản trị mạng : Tự động khám phá thiết bị, Cấu hình hàng loạt, Nâng cấp firmware hàng loạt, Giám sát mạng thông minh, Cảnh báo sự kiện bất thường, Cấu hình hợp nhất, Lịch khởi động lại, Cấu hình công cố định<br>Tính năng : Automatic Device Discovery, Intelligent Network Monitoring, Automatic Event warnings, On-demand Configuration, Reboot Schedule, TapoKasa Onboarding, IoT Network & Device isolation, Static Routing Function, Node/Band Connection Preference, Multi-Link Operation (MLO), 320 MHz Channel, 4K-QAM, Multi-RUs, Works with Alexa and Google Assistant<br>- Tốc độ : 4324 Mbps (5 GHz) + 688 Mbps (2.4 GHz), Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>- Anten : 4 anten ngàm<br>- Giao thức mạng : IPv4/ IPv6<br>- Cổng kết nối : 2 x 2.5 Gbps WAN/LAN RJ-45<br>- Chế độ hoạt động : Chế độ Router, Access Point<br>- Bảo mật : WPA/ WPA2/ WPA 3 Personal<br>- Kích thước : 150 mm x 150 mm x 62 mm<br>- Chuẩn Wifi : Wifi 7 (be/ax/ac/n/g/b/a)                                                                                | 24th | 6,990,000 |
| 149 | Access Point Controller TP-Link OC200 (2 x 10/100/1000 Mbps RJ45)                   |                                     | Quyền trị mạng - Deco App, Effective Time, Bandwidth Control<br>Quản trị tập trung: Khuyến khích quản lý từ xa 20 thiết bị<br>Truy cập đám mây miễn phí: Quản lý và giám sát mọi lúc, mọi nơi với ứng dụng Omada hoặc giao diện Web.<br>Quản lý tại chỗ (On-Premises): Giám sát và quản lý thiết bị cục bộ với độ bảo mật và tính ổn định tối đa.<br>Thiết kế phần cứng hàng đầu: Chipset mạnh mẽ, vỏ kim loại bền bỉ, cổng USB 2.0 để tự động sao lưu và hai cổng Gigabit.<br>Cấp nguồn linh hoạt: Hỗ trợ 802.3af/at PoE hoặc Micro USB (DC 5V/tối thiểu 1A) giúp việc lắp đặt linh hoạt.<br>Giám sát mạng thông minh và dễ dàng: Bảng điều khiển trực quan giúp đơn giản hóa việc theo dõi trạng thái mạng và phân phối lưu lượng theo thời gian thực.<br>Sơ đồ cấu trúc mạng thời gian thực: Giúp quản trị viên IT nhanh chóng nắm bắt và xử lý sự cố kết nối chỉ trong nháy mắt.<br>Bảo trì mạng dễ dàng hơn: Trình giả lập bản đồ nhiệt Wi-Fi, báo cáo mạng trực quan, cùng tính năng quản lý hàng loạt và đa điểm giúp ích rất nhiều cho việc bảo trì mạng.<br>- Giao diện : 2x 10/100/1000 Mbps Ethernet Port<br>- 1x USB 2.0 Port                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 2,499,000 |
| 150 | Router Cân Bằng Tài Bảng Thông Rộng TP-Link TL-R480T+                               |                                     | Router cân bằng tài bảng thông rộng TL-R480T+ là sự lựa chọn đúng đắn dành cho các doanh nghiệp nhỏ. Giải pháp mang lại hiệu quả cao với chi phí đầu tư thấp. Với 3 cổng WAN/LAN có thể thay đổi, TL-R480T+ hỗ trợ lên đến 4 cổng WAN đáp ứng các nhu cầu truy cập Internet khác nhau thông qua 1 thiết bị. TL-R480T+ tích hợp nhiều phương thức cân bằng tải, QoS cao cấp, tường lửa mạnh mẽ để cung cấp cho bạn thời gian hoạt động mạng ổn định và kết nối Ethernet đáng tin cậy. Hơn nữa, thật dễ dàng để quản lý TL-R480T+ thông qua tiện ích trên web, giúp việc xây dựng và quản lý mạng của bạn thuận tiện hơn.<br>Giao tiếp : 1 x cổng WAN Ethernet cố định; 1 x cổng LAN Ethernet cố định; 3 x cổng thay đổi giữa WAN/LAN, Tốc độ : DRAM 128MB, Dải tần số (Băng tần) : 10BASE-T: cáp UTP category 3, 4, 5 (tối đa 100m); 100BASE-TX: cáp UTP category 5, 5e (tối đa 100m), Nguồn : AC100 - 240V~50/60 Hz, Bảo mật không dây : FTP / SIP / PPTP / IPsec / H.323 ALG, tường lửa DoS, Ping of Death, liên kết địa chỉ IP /MAC, Chuẩn Wifi : IEEE 802.3, 802.3u, 802.3x, TCP/IP, DHCP, ICMP, NAT, PPPoE, SNTP, HTTP, DDNS                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | liên hệ   |
| 151 | Router Cân Bằng Tài TP-Link ER605 (1Gbps/ 2-3 WAN)                                  |                                     | Tính năng : Automatic Device Discovery, Intelligent Network Monitoring, Automatic Event warnings, On-demand Configuration, Reboot Schedule, Captive Portal Configuration<br>Tốc độ : 1 Gbps, Nguồn : 12V/1A, Cổng kết nối : 2 x 1 Gbps WAN/LAN, 1 x 1 Gbps WAN Port, 2 x 1 Gbps LAN Ports, 1 USB 2.0 (4G/3G), Nhiệt độ hoạt động : 0~40 °C, Độ ẩm môi trường: 10~90%, không ngưng tụ (hoạt động), 5~90%, không ngưng tụ (lưu trữ), Bảo mật : SPI Firewall, VPN Passthrough, FTP/H.323/PPTP/SIP/IPsec ALG, DoS Defence, Ping of Death, Local Management, Đèn LED báo hiệu: PWR, SYS, WAN (Link/Act), LAN (Link/Act), USB, Chất liệu : Vỏ thép, Kích thước : 158 mm x 101 mm x 25 mm, NAT Session : 150,000<br>Nhiệt độ lưu trữ : -40~70 °C, Quản trị mạng : Omada App, Omada Hardware Controller, Omada Software Controller, Omada Cloud-Based Controller<br>Tính Năng VPN :<br>- IPsec VPN :<br>20 IPsec VPN Tunnels<br>LAN-to-LAN, Client-to-LAN<br>Main, Aggressive Negotiation Mode<br>DES, 3DES, AES128, AES192, AES256 Encryption Algorithm<br>IKEv1/v2<br>MD5, SHA1 Authentication Algorithm<br>NAT Traversal (NAT-T)<br>Dead Peer Detection (DPD)<br>Perfect Forward Secrecy (PFS)<br>- PPTP VPN :<br>PPTP VPN Server<br>10 PPTP VPN Clients<br>16 Tunnels<br>PPTP with MPPE Encryption<br>L2TP VPN<br>L2TP VPN Server<br>10 L2TP VPN Clients<br>16 Tunnels<br>L2TP over IPSec | 24th | 1,269,000 |
| 152 | Router Cân Bằng Tài TP-Link Omada TL-ER7206 (10/100/1000 Mbps/ 6 port LAN/WAN/ SFP) |                                     | Tính năng : Cân Bằng Tải Thông Minh, Application Optimized Routing, Link Backup (Timing, Failover), Online Detection<br>- Tốc độ : 10/100/1000 Mbps, Kết nối WAN : Static/Dynamic IP, PPPoE, PPTP, L2TP, Chuẩn kết nối : IEEE 802.3, 802.3u, 802.3ab, 802.3z, 802.3x, 802.1q<br>- Nguồn : 100~240 V~50/60 Hz<br>- Cổng kết nối : 1 x 1 Gbps WAN SFP, 1 x 1 Gbps WAN RJ-45, 2 x 1 Gbps LAN RJ-45, 2 x WAN / LAN RJ-45<br>- Nhiệt độ hoạt động : 0~40 °C<br>- Bảo mật : SPI Firewall, VPN Passthrough, FTP/H.323/PPTP/SIP/IPsec ALG, DoS Defence, Ping of Death, Local Management<br>- Đèn LED báo hiệu : PWR, SYS, SFP WAN, WAN (Speed, Link/Act), LAN (Speed, Link/Act)<br>- Kích thước : 226 mm x 131 mm x 35 mm<br>- NAT Session : One-to-One NAT, Multi-Net NAT, Virtual Server, Port Triggering, NAT-DMZ, FTP/H.323/SIP/IPsec/PPTP ALG, UPnP<br>- VPN : IPsec VPN, PPTP VPN, L2TP VPN, OpenVPN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 2,950,000 |

|     |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |           |
|-----|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 153 | TP LINK TL-M7000 (USB 4G modem)                                     | Thiết bị dùng chia sẻ mạng 3G, 4G không dây, Chia sẻ kết nối internet với bạn bè lên đến 10 thiết bị cùng lúc . Pin sạc 2000 mAh cho thời gian sử dụng lâu dài . Hỗ trợ 4G FDD/TDD-LTE, tương thích với mạng của hầu hết các quốc gia trên thế giới , Dễ dàng quản lý với Ứng dụng tpMIFI (Pin chỉ BH 06 tháng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 1,090,000 |
| 154 | TP LINK TL-M7200 (USB 4G modem)                                     | Thiết bị dùng chia sẻ mạng 3G, 4G không dây, Wi-Fi Di động Cao cấp LTE 4G, Modem 4G tích hợp, Khe cắm thẻ SIM, Pin sạc 2000mAh, Khe cắm thẻ nhớ micro SD, LTE-FDD/DC-HSPA+/HSPA/UMTS/EDGE/GPRS/GSM, Tốc độ WIFI 150Mbps (Pin chỉ BH 06 tháng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 1,050,000 |
| 155 | TP LINK TL-M7350 (USB 4G modem)                                     | Thiết bị dùng chia sẻ mạng 3G, 4G không dây, Wi-Fi Di động Cao cấp LTE 4G, Tốc độ 150Mbps, Qualcomm, LTE-FDD/DC-HSPA+/HSPA/UMTS/EDGE/GPRS/GSM, Wi-Fi Băng tần 2.4GHz - 150Mbps , Modem 4G tích hợp, khe SIM, khe cắm thẻ nhớ micro SD, Màn hình màu TFT 1.4 inch, pin sạc 2000mAh, Ứng dụng quản lý tpMIFI. Hỗ trợ 10 thiết bị kết nối cùng lúc (Pin chỉ BH 06 tháng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 1,370,000 |
| 156 | Bộ Phát Wifi 5G AX1800 TP-Link NX200 (1775 Mbps/ Wifi 6/ 2.4/5 GHz) | TP-Link NX200 tạo ấn tượng đơn giản kết hợp gọn gàng với kích thước chỉ 99 mm x 99 mm x 190 mm. Thiết bị được thiết kế theo dạng đứng, giúp tiết kiệm diện tích đặt để và phù hợp với nhiều không gian khác nhau, NX200 được trang bị 2 ăng-ten Wifi ngầm và 8 ăng-ten 5G/LTE ẩn, vừa đảm bảo hiệu năng phát sóng mạnh mẽ, vừa giữ được sự tinh tế trong thiết kế. Điểm nổi bật của NX200 là khe cắm Nano SIM tích hợp. Với tính năng này, người dùng có thể tận dụng mạng 5G của nhà mạng để truy cập Internet ở bất kỳ đâu, từ trong nhà cho đến khi đi du lịch, công tác. Chỉ cần một chiếc SIM 5G, NX200 lập tức biến thành một trạm phát Wifi tốc độ cao, chia sẻ cho nhiều người dùng cùng lúc. Ngoài ra, NX200 còn tích hợp tính năng EasyMesh, cho phép mở rộng vùng phủ sóng Wifi chỉ với vài thao tác đơn giản. Thay vì phải mua thêm nhiều bộ phát khác nhau, người dùng có thể liên kết các thiết bị TP-Link hỗ trợ EasyMesh để tạo thành một mạng Wifi liên mạch, phủ sóng khắp không gian sống.<br>- Tốc độ 1201 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz)<br>- Kích thước 99 mm x 99 mm x 190 mm<br>- Cổng kết nối 1 x 10/100/1000 Mbps LAN/WAN, 2 x 10/100/1000 Mbps LAN, 1 x Nano SIM, 2 x SMA-F Antenna<br>- Băng tần 2.4 / 5 GHz<br>- Button (nút) WPS Button, Reset Button, Power On/Off Button, Wi-Fi On/Off Button<br>- Nguồn Input: 100-240v~50/60 Hz 0.6A, Output: 12VDC 2A<br>- Anten 2 x Wi-Fi, 8 x 5G/LTE ngầm<br>- Giao thức mạng IPv4, IPv6<br>- Tính năng EasyMesh<br>- Bảo mật 64/128-bit WEP, WPA/WPA2, WPA-PSK/WPA2-PSK encryptions | 24th | 5,950,000 |
| 157 | Bộ Mở Rộng Sóng Mercusys ME10 (Bộ Mở Rộng Sóng Wi-Fi)               | Chế độ mở rộng sóng tăng cường tín hiệu Wi-Fi lên những nơi sóng Wi-Fi không thể tới được hoặc khu vực khó đi dây. Ba ăng ten ngoài với công nghệ MIMO giúp MW300RE vượt trội hơn các bộ mở rộng sóng thông thường .<br>Tốc độ : Lên đến 300 Mbps , Băng tần : 2.4 GHz, 5 GHz, Anten : Angten Ngầm , Bảo mật không dây : WPA-PSK/WPA2-PSK , Cổng kết nối : 10/100Mbps RJ45 Port, Nhiệt độ hoạt động : 0°C~40°C , Độ ẩm môi trường 10%~90% không ngưng tụ. Kích thước : 101 mm x 60 mm x 36 mm. Chuẩn Wifi : IEEE 802.11b/n/a 2.4 GHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 180,000   |
| 158 | Bộ Mở Rộng Sóng Mercusys MW300RE (Bộ Mở Rộng Sóng Wi-Fi)            | Chế độ mở rộng sóng tăng cường tín hiệu Wi-Fi lên những nơi sóng Wi-Fi không thể tới được hoặc khu vực khó đi dây. Ba ăng ten ngoài với công nghệ MIMO giúp MW300RE vượt trội hơn các bộ mở rộng sóng thông thường .<br>Tốc độ : Lên đến 300Mbps , Cơ chế bảo mật mạng : Mã hóa WPA/WPA2, WPA-PSK/WPA2-PSK , Button (nút) : (W X D X H): 101 x 75 x 39 mm<br>Nút Reset/ WPS , Anten : 3 ăng ten ngoài , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11n/g/b , Kích thước : (W X D X H): 101 x 75 x 39 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 178.000** |
| 159 | Bộ Mở Rộng Sóng Mercusys ME30                                       | Bộ Mở Rộng Sóng Mercusys ME30 với các ăng-ten độ lợi cao có thể điều chỉnh dễ dàng, mở rộng phạm vi phủ sóng của router Wi-Fi, loại bỏ các vùng chết Wi-Fi khỏi nhà của bạn. Tận hưởng Wi-Fi mở rộng tốc độ cao bất cứ nơi nào bạn muốn.<br>Giao tiếp : 1 cổng RJ45 10/100Mbps, Tốc độ : 1200 Mbps (867 Mbps trên băng tần 5 GHz, 300 Mbps trên băng tần 2.4 GHz) , Điện năng tiêu thụ : 9.2 W , Dải tần số (Băng tần) : 2.4GHz & 5GHz, Button (nút) : Nút RESET/WPS , Bảo mật : WPA-PSK/WPA2-PSK , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP, Vista, 7, 8, 10, Mac , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11a/n/ac 5 GHz, IEEE 802.11b/g/n 2.4 GHz, Kích thước : 114 x 94 x 26 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 349,000   |
| 160 | Router Wifi Mercusys MW301R                                         | Giao tiếp : 2 cổng LAN 10/100Mbps 1 cổng WAN 10/100Mbps, Tốc độ : 300Mbps , Dải tần số (Băng tần) : 2.4 - 2.4835GHz , Cơ chế bảo mật mạng : WEP / WPA / WPA2,WPA-PSK / WPA2-PSK , Tần số đáp ứng : 2.4 - 2.4835GHz, Chuẩn kết nối : IEEE 802.11n, IEEE 802.11g, IEEE 802.11b , Nguồn : 5VDC/0.6A , Anten : Hai ăng ten 5dBi, Bảo mật không dây : 64/128/152-bit WEP / WPA / WPA2,WPA-PSK / WPA2-PSK , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11a/n/a 5 GHz, IEEE 802.11b/g/n 2.4 GHz, Kích thước : 114 x 94 x 26 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 188.000** |
| 161 | Router Wifi Mercusys MW305R                                         | Giao tiếp : 3 x cổng LAN 10/100Mbps, 1 x cổng WAN 10/100Mbps, Tốc độ : 11n: Lên đến 300Mbps (Động), 11g: Lên đến 54Mbps (Động), 11b: Lên đến 11Mbps (Động) , Cơ chế bảo mật mạng : WEP / WPA / WPA2,WPA-PSK / WPA2-PSK , Tần số đáp ứng : 2.4 - 2.4835GHz , Chuẩn kết nối : IEEE 802.11n, IEEE 802.11g, IEEE 802.11b , Button (nút) : Nút Reset/WPS , Anten : 3 ăng ten 5dBi có định hướng , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11a/n/a 5 GHz, IEEE 802.11b/g/n 2.4 GHz, Kích thước : 114 x 94 x 26 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 259,000   |
| 162 | Router Wifi Mercusys MW325R                                         | Giao tiếp : 3 x cổng LAN 10/100Mbps, 1 x cổng WAN 10/100Mbps, Tốc độ : 11n: Lên đến 300Mbps (Động), 11g: Lên đến 54Mbps (Động), 11b: Lên đến 11Mbps (Động) , Cơ chế bảo mật mạng : WPA-PSK / WPA2-PSK , Button (nút) : Nút Reset , Anten : 4 ăng ten 5dBi có định hướng , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.11a/n/a 5 GHz, IEEE 802.11b/g/n 2.4 GHz, Kích thước : 114 x 94 x 26 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 285,000   |
| 163 | Router Wifi Mercusys AC10 KM: Tầng 30.000 (slch)                    | Tuân theo tiêu chuẩn 802.11ac mạnh mẽ, Router Wifi Mercusys AC10 cung cấp tốc độ Wi-Fi cực nhanh lên đến 1200 Mbps, nhanh gấp 3 lần tốc độ của chuẩn 802.11n trước đây. Tốc độ 300 Mbps (2.4 GHz) để truy cập internet, email và mạng xã hội hoặc tốc độ 867 Mbps (5 GHz) cho các tác vụ đòi hỏi nhiều băng thông như phát trực tuyến HD và chơi game.<br>Bốn ăng-ten 5dBi bên ngoài được hỗ trợ bằng công nghệ ăng-ten tiên tiến cung cấp cho người dùng vùng phủ sóng không dây lớn hơn trong nhà hoặc vào phòng của bạn. Với sự kết hợp của Công nghệ Beamforming, AC10 có thể phát hiệu suất của các thiết bị trong nhà.<br>Tính năng : Quản lý: Access Control, Local Management, Remote Management, Tường lửa: SPI Firewall<br>Tốc độ : 867 Mbps (5 GHz) + 300 Mbps (2.4 GHz)<br>Dải tần số (Băng tần) : 2.4 GHz, 5 GHz<br>Anten : 4 x 5 dBi Anten đẳng hướng<br>Bảo mật không dây : WPA-PSK / WPA2-PSK<br>Cổng kết nối : 1 cổng Gigabit WAN Port + 2 cổng Gigabit LAN Ports<br>Nhiệt độ hoạt động : 0°C~40°C<br>Độ ẩm môi trường : 10%~90% (Hoạt động), 5%~90% (lưu trữ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 335,000** |
| 164 | Router Wifi Mercusys MR30G (Wifi 5/ AC1200)                         | Tính năng : EasyMesh, Bật / Tắt Sóng Wi-Fi, WMM<br>Tốc độ : 2402 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz)<br>Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>Kết nối WAN : IP Động/ IP Tĩnh/ PPPoE/L2TP/PPTP<br>Anten : 4 anten ngoài<br>Cổng kết nối : 3 x 1 Gbps LAN, 1 x 1 Gbps WAN<br>Bảo mật : WEP, WPA / WPA2-Personal, WPA2 / WPA3-Personal<br>Kích thước : 208.8 mm x 171.6 mm x 41.7 mm<br>Chuẩn Wifi : Wifi 6 (802.11ax/ac/n/g/b/a)<br>Quản trị mạng : Kiểm soát truy cập, Quản lý nội bộ, Quản lý từ xa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 375,000   |
| 165 | Router Wifi Mercusys MR62X (Wifi 6/ AX1500)                         | Tính năng : EasyMesh, Bật / Tắt Sóng Wi-Fi, WMM<br>Tốc độ : 2402 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz)<br>Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>Kết nối WAN : IP Động/ IP Tĩnh/ PPPoE/L2TP/PPTP<br>Anten : 4 anten ngoài<br>Cổng kết nối : 3 x 1 Gbps LAN, 1 x 1 Gbps WAN<br>Bảo mật : WEP, WPA / WPA2-Personal, WPA2 / WPA3-Personal<br>Kích thước : 208.8 mm x 171.6 mm x 41.7 mm<br>Chuẩn Wifi : Wifi 6 (802.11ax/ac/n/g/b/a)<br>Quản trị mạng : Kiểm soát truy cập, Quản lý nội bộ, Quản lý từ xa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | liên hệ   |
| 166 | Router Wifi Mercusys MR60X (Wifi 6/ AX1500)                         | Tính năng : EasyMesh, Bật / Tắt Sóng Wi-Fi, WMM<br>Tốc độ : 2402 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz)<br>Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>Kết nối WAN : IP Động/ IP Tĩnh/ PPPoE/L2TP/PPTP<br>Anten : 4 anten ngoài<br>Cổng kết nối : 3 x 1 Gbps LAN, 1 x 1 Gbps WAN<br>Bảo mật : WEP, WPA / WPA2-Personal, WPA2 / WPA3-Personal<br>Kích thước : 208.8 mm x 171.6 mm x 41.7 mm<br>Chuẩn Wifi : Wifi 6 (802.11ax/ac/n/g/b/a)<br>Quản trị mạng : Kiểm soát truy cập, Quản lý nội bộ, Quản lý từ xa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 585,000   |
| 167 | Router Wifi Mercusys MR80X (2976 Mbps/ Wifi 6/ 2.4/5 GHz)           | Tính năng : EasyMesh, Bật / Tắt Sóng Wi-Fi, WMM<br>Tốc độ : 2402 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz)<br>Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>Kết nối WAN : IP Động/ IP Tĩnh/ PPPoE/L2TP/PPTP<br>Anten : 4 anten ngoài<br>Cổng kết nối : 3 x 1 Gbps LAN, 1 x 1 Gbps WAN<br>Bảo mật : WEP, WPA / WPA2-Personal, WPA2 / WPA3-Personal<br>Kích thước : 208.8 mm x 171.6 mm x 41.7 mm<br>Chuẩn Wifi : Wifi 6 (802.11ax/ac/n/g/b/a)<br>Quản trị mạng : Kiểm soát truy cập, Quản lý nội bộ, Quản lý từ xa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 790,000   |
| 168 | Router Wifi Mercusys MR90X (5952 Mbps/ Wifi 6/ 2.4/5 GHz)           | Tính năng : EasyMesh, Bật / Tắt Sóng Wi-Fi, WMM<br>Tốc độ : 2402 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz)<br>Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>Kết nối WAN : IP Động/ IP Tĩnh/ PPPoE/L2TP/PPTP<br>Anten : 4 anten ngoài<br>Cổng kết nối : 3 x 1 Gbps LAN, 1 x 1 Gbps WAN<br>Bảo mật : WEP, WPA / WPA2-Personal, WPA2 / WPA3-Personal<br>Kích thước : 208.8 mm x 171.6 mm x 41.7 mm<br>Chuẩn Wifi : Wifi 6 (802.11ax/ac/n/g/b/a)<br>Quản trị mạng : Kiểm soát truy cập, Quản lý nội bộ, Quản lý từ xa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 1,870,000 |
| 169 | Router Wifi Mercusys MR27BE (Wifi 7)                                | Tính năng : EasyMesh, Bật / Tắt Sóng Wi-Fi, WMM<br>Tốc độ : 2402 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz)<br>Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>Kết nối WAN : IP Động/ IP Tĩnh/ PPPoE/L2TP/PPTP<br>Anten : 4 anten ngoài<br>Cổng kết nối : 3 x 1 Gbps LAN, 1 x 1 Gbps WAN<br>Bảo mật : WEP, WPA / WPA2-Personal, WPA2 / WPA3-Personal<br>Kích thước : 208.8 mm x 171.6 mm x 41.7 mm<br>Chuẩn Wifi : Wifi 6 (802.11ax/ac/n/g/b/a)<br>Quản trị mạng : Kiểm soát truy cập, Quản lý nội bộ, Quản lý từ xa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 1,370,000 |
| 170 | Hệ thống Wifi mesh Mercusys Halo H30(2-Pack)                        | Tính năng : EasyMesh, Bật / Tắt Sóng Wi-Fi, WMM<br>Tốc độ : 2402 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz)<br>Băng tần : 2.4 / 5 GHz<br>Kết nối WAN : IP Động/ IP Tĩnh/ PPPoE/L2TP/PPTP<br>Anten : 4 anten ngoài<br>Cổng kết nối : 3 x 1 Gbps LAN, 1 x 1 Gbps WAN<br>Bảo mật : WEP, WPA / WPA2-Personal, WPA2 / WPA3-Personal<br>Kích thước : 208.8 mm x 171.6 mm x 41.7 mm<br>Chuẩn Wifi : Wifi 6 (802.11ax/ac/n/g/b/a)<br>Quản trị mạng : Kiểm soát truy cập, Quản lý nội bộ, Quản lý từ xa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 640,000   |

|     |                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |           |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 171 | Hệ thống Wifi mesh Mercusys Halo H30(3-Pack)                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống Wi-Fi Mesh Cho Gia Đình 300Mbps</li> <li>Tính năng : Quản lý: Local Management, Remote Management, Multi-Managers, SPI Firewall</li> <li>Tốc độ : 867 Mbps (5 GHz) + 300 Mbps (2.4 GHz)</li> <li>Băng tần : 2.4 / 5 GHz</li> <li>Kết nối WAN : Dynamic IP/Static IP/PPPoE/L2TP/PPTP</li> <li>Button (nút) : Reset</li> <li>Chuẩn kết nối : 802.11k/v/r (Mesh)</li> <li>Anten : 2 x Ăng-ten (Bên trong)</li> <li>Bảo mật không dây : WPA-PSK/WPA2-PSK</li> <li>Giao thức mạng : IPv4 / IPv6</li> <li>Cổng kết nối : 2 x 10/100 Mbps LAN RJ-45 (WAN/LAN auto-sensing)</li> <li>Chế độ hoạt động : Router, Access Point</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 1,080,000 |
| 172 | Hệ thống Wifi mesh Mercusys Halo H50G (2 pack)                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ Thống Wi-Fi Mesh Cho Gia Đình AC1900</li> <li>TỐC ĐỘ: 600 Mbps trên băng tần 2.4 GHz + 1300 Mbps trên băng tần 5 GHz</li> <li>ĐẶC ĐIỂM: 3 x Ăng-ten ngậm, 3 x cổng Gigabit trên mỗi thiết bị (tự động cảm biến WAN/LAN)</li> <li>TÍNH NĂNG: Ứng dụng Halo, Chế độ Router/AP, Một mạng thống nhất, Chuyển vùng liên mạch, Mở rộng dễ dàng, Quyền kiểm soát của</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 1,270,000 |
| 173 | Hệ thống Wifi mesh Mercusys Halo H50G (3 pack)                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>Giao tiếp : 3 x cổng Gigabit trên mỗi thiết bị Halo(WAN/LAN auto-sensing) , Tốc độ : 1900Mbps (5 GHz: 1300 Mbps, 2.4 GHz: 600 Mbps) ,</li> <li>Dải tần số (Băng tần) : 2.4 GHz, 5 GHz , Button (nút) : Nút Reset , Nguồn : 9V / 0.85A , Bảo mật không dây : WPA-PSK/WPA2-PSK , Giao thức mạng : IPv4 và IPv6 , Standard (Chuẩn kết nối)</li> <li>IEEE 802.11 a/n/ac 5 GHz, IEEE 802.11 b/g/n 2.4 GHz , ĐẶC ĐIỂM: 3 x Ăng-ten ngậm . Kích thước : 88 x 88 x 88 mm</li> <li>Hệ thống Wifi mesh Mercusys Halo H50G (3 pack) sở hữu công nghệ Mesh tiên tiến giúp các thiết bị Halo kết hợp cùng nhau để tạo thành một mạng gia đình thống nhất chỉ với một tên và mật khẩu WIFI để quản lý dễ dàng.</li> <li>Mercusys Halo H50G có khả năng chuyển vùng liên mạch, thiết bị tự động chuyển đổi giữa các Halos khi bạn di chuyển trong nhà, giúp bạn luôn nhận được tín hiệu tốt nhất để tận hưởng kết nối nhanh nhất cho tất cả các thiết bị của mình.</li> <li>Mercusys Halo H50G cung cấp vùng phủ lên đến 550 m² với WIFI tốc độ cao, loại bỏ vùng chết WIFI tại nhà của bạn. Bên cạnh đó, WIFI</li> </ul> | 24th | 1,640,000 |
| 174 | Hệ thống Wifi mesh Mercusys Halo H80X (2-pack)                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>Cổng kết nối : 3 x 10/100/1000 Mbps WAN/LAN RJ-45 auto-sensing, Tính năng : 802.11k/v/r Mesh</li> <li>Tốc độ : 2402 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz)</li> <li>Băng tần : 2.4 / 5 GHz</li> <li>Kết nối WAN : Dynamic IP/Static IP/PPPoE/L2TP/PPTP</li> <li>Anten : Anten ngậm</li> <li>Giao thức mạng : IPv4/IPv6</li> <li>Chế độ hoạt động : Router, Access Point</li> <li>Bảo mật : WPA-PSK/WPA2-PSK/WPA3</li> <li>Kích thước : 128 mm x 81 mm x 83.7 mm</li> <li>Chuẩn Wifi : Wifi 6 (802.11ax/ac/n/g/b/a)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 1,730,000 |
| 175 | Hệ thống Wifi mesh Mercusys Halo H80X (3-pack)                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>Cổng kết nối : 3 x 10/100/1000 Mbps WAN/LAN RJ-45 auto-sensing, Tính năng : 802.11k/v/r Mesh</li> <li>Tốc độ : 2402 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz)</li> <li>Băng tần : 2.4 / 5 GHz</li> <li>Kết nối WAN : Dynamic IP/Static IP/PPPoE/L2TP/PPTP</li> <li>Anten : Anten ngậm</li> <li>Giao thức mạng : IPv4/IPv6</li> <li>Chế độ hoạt động : Router, Access Point</li> <li>Bảo mật : WPA-PSK/WPA2-PSK/WPA3</li> <li>Kích thước : 128 mm x 81 mm x 83.7 mm</li> <li>Chuẩn Wifi : Wifi 6 (802.11ax/ac/n/g/b/a)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 2,370,000 |
| 176 | Bộ phát Wifi di động 4G Mercusys MT110                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ phát Wifi Di Động 4G LTE 150Mbps , Tốc độ : 150 Mbps , Băng tần : 2.4 GHz , Nguồn : 9V/1A</li> <li>Anten : Anten ngậm, 20dBm</li> <li>Cổng kết nối : 1 x Nano SIM, 1 x micro USB</li> <li>Nhiệt độ hoạt động : 0°C-35°C</li> <li>Bảo mật : WPA-PSK/WPA2-PSK, Wireless MAC Filtering, Enable/Disable SSID Broadcast</li> <li>Đèn LED báo hiệu : Wi-Fi LED, Internet LED, Battery LED</li> <li>Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11/10/8/7, Mac OS, Android, iOS, Windows Phone</li> <li>Kích thước : 114 mm x 70 mm x 23.8 mm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 639,000   |
| 177 | Bộ phát Wifi di động 4G Mercusys MB112-4G (300 Mbps/ Wifi 4/ 2.4 GHz)     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ phát Wifi Di Động 4G LTE 300Mbps , Tốc độ : 300 Mbps , Băng tần : 2.4 GHz ,</li> <li>Tính năng : Enable/Disable Wireless Radio, Wireless Schedule, WMM, Wireless Statistics</li> <li>Tốc độ : 300 Mbps , Băng tần : 2.4 GHz</li> <li>Button (nút) : WPS/Reset Button</li> <li>Anten : Anten ngậm 20 dBm</li> <li>Cổng kết nối : 1 x 10/100 Mbps LAN, 1 x 10/100 Mbps LAN/WAN, 1 x Nano Sim Card</li> <li>Bảo mật : WPA-PSK / WPA2-PSK</li> <li>Kích thước : 95 mm x 61 mm x 16.5 mm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 650,000   |
| 178 | Bộ phát Wifi Totolink N200RE V5                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ phát Wifi Di Động 4G LTE 300Mbps , Tốc độ : 300 Mbps , Băng tần : 2.4 GHz</li> <li>Kết nối WAN : DHCP, IP tĩnh, PPPoE, PPTP, L2TP</li> <li>Nguồn : 5V DC/ 0.6A</li> <li>Anten : 2 ăng ten liên 5dBi</li> <li>Cổng kết nối : 2 x 100 Mbps LAN, 1 x 100 Mbps WAN, 1 x DC in</li> <li>Chế độ hoạt động : Chế độ Gateway, Repeater, AP, WISP</li> <li>Bảo mật : WPA/ WPA2 - PSK</li> <li>Đèn LED báo hiệu : 1 đèn Sys, 1 đèn Wi-Fi, 1 đèn WAN, 2 đèn LAN</li> <li>Kích thước : 91 mm x 80 mm x 25 mm</li> <li>Chuẩn Wifi : Wifi 4 (802.11n/b)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 235,000   |
| 179 | Bộ phát Wifi Totolink A720R                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ phát Wifi Di Động 4G LTE 300Mbps , Tốc độ : 300 Mbps , Băng tần : 2.4 GHz</li> <li>Kết nối WAN : DHCP, IP tĩnh, PPPoE, PPTP (Dual Access), L2TP (Dual Access)</li> <li>Button (nút) : 1 nút WPS/RST</li> <li>Nguồn : 9V DC/ 0.8A</li> <li>Anten : 4 ăng ten liên 5dBi</li> <li>Cổng kết nối : 2 x 100 Mbps LAN, 1 x 100 Mbps WAN</li> <li>Chế độ hoạt động : Chế độ Gateway, Repeater, AP, WISP</li> <li>Bảo mật : WPA/ WPA2 - PSK</li> <li>Đèn LED báo hiệu : 1 đèn Sys</li> <li>Chuẩn Wifi : Wifi 5 (802.11ac/n/g/b/a)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 325.000** |
| 180 | Bộ phát Wifi Totolink LR350 (300 Mbps/ Wifi 4/ 2.4 GHz)                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Quản trị mạng : Nâng cấp Firmware, Nhật ký hệ thống, Cài đặt thời gian, Sao lưu và phục hồi cấu hình, Cài đặt cho người quản trị</li> <li>Tính năng : Multiple SSIDs, Chứng thực MAC, WPS</li> <li>Tốc độ : 300 Mbps</li> <li>Băng tần : 2.4 GHz</li> <li>Kết nối WAN : DHCP, IP tĩnh, PPPoE, 4G LTE</li> <li>Button (nút) : 1 nút WPS/RST , Nguồn : 9V DC/ 0.8A</li> <li>Anten : 2 ăng ten liên 5dBi, 2 ăng-ten liên 4G LTE</li> <li>Bảo mật không dây : WPA, WPA2, WPA/WPA2</li> <li>Cổng kết nối : 2 x 100 Mbps LAN, 1 x 100 Mbps WAN, 1 x SIM, 1 x DC In</li> <li>Đèn LED báo hiệu : 1 x trạng thái</li> <li>Chuẩn Wifi : Wifi 4 (802.11n/g/b)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 745,000   |
| 181 | Bộ phát Wifi 4G LTE Totolink M3L (300 Mbps/ Wifi 6/ 2.4/5 GHz)            | <ul style="list-style-type: none"> <li>Quản trị mạng : Nâng cấp Firmware, Nhật ký hệ thống, Cài đặt thời gian, Sao lưu và phục hồi cấu hình, Cài đặt cho người quản trị</li> <li>Tính năng : WPS, Trạng thái mạng, Sao lưu và phục hồi cấu hình, Cài đặt thời gian, Sao lưu và phục hồi cấu hình, Cài đặt cho người quản trị</li> <li>Dung lượng Up/Download hiện tại</li> <li>Tốc độ : 300 Mbps</li> <li>Băng tần : 2.4 / 5 GHz</li> <li>Kết nối WAN : 4G LTE</li> <li>Button (nút) : 1 x RST, 1 x Power</li> <li>Anten : 2 ăng-ten liên 4G LTE</li> <li>Cổng kết nối : 1 x SIM, 1 x USB Type-C</li> <li>Chế độ hoạt động : Chế độ AP</li> <li>Pin : 2100mAh 3.8V</li> <li>Bảo mật : WPA2-PSK, WPA/ WPA2 - PSK</li> <li>Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11 (32/64 bits), Windows 10 (32/64 bits), MacOS 10.11 - MacOS 10.15, iOS 9+, Android 4.4+</li> <li>Kích thước : 98 mm x 50 mm x 14.5 mm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 870,000   |
| 182 | APTEK AR1200 Dual Band AC Wireless router (Dual Band / Chuẩn AC 1200Mbps) | <ul style="list-style-type: none"> <li>Aptek AR1200 - Gigabit Dual Band AC1200 Wi-Fi Mesh Router</li> <li>1 x cổng WAN Gigabit Ethernet, RJ-45</li> <li>4 x cổng LAN Gigabit Ethernet, RJ-45</li> <li>4 Anten 5Bi, giúp vùng phủ sóng rộng</li> <li>Wi-Fi AC1200 Wave 2 MU-MIMO tốc độ cao (2.4GHz: 300Mbps và 5GHz: 867Mbps)</li> <li>Chiu tải 50-60 thiết bị không dây kết nối cùng lúc trên 2 băng tần.</li> <li>Hỗ trợ VPN server và VPN Client (PPTP/L2TP/OpenVPN/WireGuard/IPSec/Zerotier)</li> <li>Tùy chọn các chế độ hoạt động (Wi-Fi Router, Access Point, Wireless Extender, WISP)</li> <li>Hỗ trợ Mesh, tùy chọn linh hoạt làm Mesh Root (thiết bị chính) hoặc Mesh Node (thiết bị phụ)</li> <li>Hỗ trợ VLAN Internet, IPTV</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 735,000   |
| 183 | APTEK L300 (USB 4G modem)                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Modem tích hợp tính năng LTE, với khe sim thích hợp với tất cả các nhà mạng. Wi-Fi Router APTEK L300 băng thông rộng với khe cắm thẻ SIM 4G/LTE, thích hợp triển khai internet trên xe khách, hội chợ triển lãm...</li> <li>* Giao tiếp: 1 * 10/100M Auto MDI/MDIX RJ45 WAN port. 4 * 10/100M Auto MDI/MDIX RJ45 LAN port 3G/4G/LTE - 1 SIM slot - LTE Category 4 - Max Data Rate: 150 Mbps Download &amp; 50 Mbps Uplink - LTE FDD: Band 1/3/5/8 - LTE TDD: Band 38/39/40/41 , Nguồn: 12V/1A</li> <li>* Antenna dBi 2.4G Antenna: 2 * 5dBi Omnidirectional antenna 4G Antenna: 2 * 4G Omnidirectional antenna</li> <li>* Button :1 nút RESET</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | liên hệ   |



|     |                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 184 | APTEK L1200G                                                                               | Giao tiếp : 1x10/100/1000Mbps Auto MDI/MDIX RJ45 WAN port; 3x10/100/1000Mbps Auto MDI/MDIX RJ45 LAN port; 3G/4G/LTE 1 SIM slot tương thích với các nhà mạng- Tốc độ LTE Cat.4: Download 150Mbps, Upload 50Mbps<br>Tốc độ : 1200Mbps (2.4GHz: 300Mbps, 5GHz: 867Mbps) , Dải tần số (Băng tần) : 2.4GHz và 5GHz . Cơ chế bảo mật mạng : Tường lửa tích hợp, lọc theo địa chỉ IP, địa chỉ MAC; NAT: Hỗ trợ single port, multi port forwarding, DMZ host,...;VPN PPTP/ L2TP;Guest Network; Schedule reboot, Backup/restore cấu hình, Nâng cấp firmware<br>Chuẩn kết nối : 2.4GHz: 802.11b/g/n; 5GHz: 802.11a/n/ac . Nguồn : 12V/1.5A . Anten : 2 * Internal Antenn . Bảo mật không dây : Mixed                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | Liên hệ     |
| 185 | Access Point Cisco CBW150AX-S-UK (Chưa Kèm nguồn)                                          | Chuẩn Wifi: Wifi 6 . Anten: Anten ngầm - 5 dBi (5 GHz), 4 dBi (2.4 GHz)<br>Wireless Access Point hoạt động theo chuẩn 802.11ax Wifi 6, cũng hỗ trợ các chuẩn Wave 1, Wave 2, phát hai băng tần (2.4GHz và 5GHz) đồng thời, cho tốc độ wifi lên đến 1.2Gbps (tùy thuộc vào card wireless của thiết bị đầu cuối), 01 uplink Gigabit Ethernet port,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 2,760,000   |
| 186 | Nguồn cisco AIR-PWRINJ6                                                                    | Power Injector (802.3at) for Aironet Access Points                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 1,499,000   |
| 187 | LINKSYS WHW0303 (3 PACK)                                                                   | Linksys Velop Intelligent Mesh Wi-Fi System, Tri-Band, 3-Pack (AC6600) WHW0303 . Hệ thống MESH được kết nối từ 03 thiết bị. Chuẩn Wifi thế hệ mới nhất (801.11ac Wave2) với công nghệ đột phá MU-MIMO. Hỗ trợ các chuẩn không dây IEEE 802.11a/b/g/n/ac. Tốc độ lên tới 6600Mbps 3x (N 400Mbps + AC 867Mbps + AC 867Mbps ) (tùy thuộc vào card wireless của máy tính). Cấu hình mạnh mẽ CPU lõi từ 716Mhz, RAM 512Mb, Flash 4Gb. 2 cổng Gigabit Ethernet tự động kết nối WAN và LAN. Hiệu suất cao với 3 băng tần phát sóng cùng lúc (2.4Ghz + 5Ghz + 5Ghz). 6 Ăng-ten công suất cao mở rộng vùng phủ sóng lên tới 550m2. Công nghệ Beamforming phát sóng tập trung đến các thiết bị kết nối, công nghệ Seamless Roaming cho phép chuyển vùng không gián đoạn. Tự động tối ưu hóa kênh phát sóng. Quản lý lưu lượng chất lượng dịch vụ QoS. Thiết kế thân thiện và dễ dàng lắp đặt với tất cả các kiểu dáng nhà, căn hộ. Phù hợp cho căn hộ cao cấp, biệt thự. Chuẩn hợp, Tương thích AiMesh.<br>Antenna : Ăng-ten bên ngoài x 4<br>• Chuẩn WIFI thế hệ mới – Hỗ trợ chuẩn WIFI 802.11ax để có hiệu quả và thông lượng tốt hơn.<br>• Tốc độ WIFI cực nhanh – RT-AX52 hỗ trợ 1024-QAM để kết nối không dây nhanh hơn đáng kể. Với tổng tốc độ mạng khoảng 1800Mbps — 574 Mbps trên băng tần 2.4GHz và 1201 Mbps trên băng tần 5GHz.<br>• Tăng công suất và hiệu quả – Không chỉ hỗ trợ MU-MIMO mà còn hỗ trợ kỹ thuật OFDMA để phân bổ kênh hiệu quả, liên lạc với nhiều thiết bị cùng lúc | 36th | 8,990,000   |
| 188 | Bộ phát WiFi 6 băng tần kép ASUS RT-AX52 (AX1800)                                          | ASUS RT-AX52 (tường) Wifi AX1800, Wifi 6 (802.11ax), AiMesh 360 Wifi Mesh, AiProtection, Parental Control, Gaming & Streaming.<br>2 băng tần chuẩn cho tổng tốc độ 1800Mbps (2.4GHz:600Mbps+ 5GHz: 1200Mbps), 4 ăng-ten rời 5dBi. Công: 4 port x Giga Lan, 1x Giga Wan. Vi xử lý Dual-core, RAM 256MB, 128MB Flash<br>Tính năng nổi bật: AiProtection, Parental Control                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | 1,040,000   |
| 189 | ASUS WiFi 6 RT-AX1800HP (Xuyên tường)                                                      | ASUS RT-AX1800HP (xuyên tường) Wifi AX1800, Wifi 6 (802.11ax), AiMesh 360 Wifi Mesh, AiProtection, Parental Control, Gaming & Streaming.<br>2 băng tần chuẩn cho tổng tốc độ 1800Mbps (2.4GHz:600Mbps+ 5GHz: 1200Mbps), 4 ăng-ten rời 5dBi. Công: 4 port x Giga Lan, 1x Giga Wan. Vi xử lý Dual-core, RAM 256MB, 128MB Flash<br>Tính năng nổi bật: AiProtection, Parental Control                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | 1,289,000   |
| 190 | ASUS RT-AX57 (AX3000)                                                                      | ASUS RT-AX57 Wifi AX3000, Wifi 6 (802.11ax), AiMesh 360 Wifi Mesh, Parental Controls, Gaming & Streaming.<br>2 băng tần chuẩn cho tổng tốc độ 3000Mbps (2.4GHz:574Mbps+ 5GHz: 2402Mbps), 4 ăng-ten rời. Công: 4 port x Giga Lan, 1x Giga Wan. Vi xử lý 1.7GHz Quad-core, RAM 256MB, 128MB Flash                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 1.880.000** |
| 191 | ASUS RT-AX59U                                                                              | ASUS RT-AX59U (tường) Wifi AX2000, Wifi 6 (802.11ax), AiMesh 360 Wifi Mesh, AiProtection, Parental Control, Gaming & Streaming.<br>2 băng tần chuẩn cho tổng tốc độ 2000Mbps (2.4GHz: 574Mbps+ 5GHz: 3603Mbps), 5 ăng-ten bên trong. Công: 3 port x Giga LAN, 1 x Giga WAN, 1 x USB 3.2, 1 x Usb 2.0. Vi xử lý 2.0GHz quad core, RAM 512MB, 128MB Flash<br>Tính năng nổi bật: AiProtection, Parental Control                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 2,770,000   |
| 192 | ASUS RT-BE58U (Smart Home Router RT-BE58U, MESH WI-FI 7 , 802.11be)                        | Smart Home Router RT-BE58U, MESH WI-FI 7 (802.11be),<br>Tốc độ chuẩn BE3600, 2 băng tần, AiProtection.<br>2 băng tần 2.4GHz:688Mbps + 5GHz: 2882Mbps,<br>Anten 4 ăng-ten,<br>Chip xử lý 2.0GHz quad-core. Bộ nhớ Flash 256MB, RAM 1GB<br>Cổng kết nối:<br>3 port x Giga LAN<br>1x 2.5Gbps WAN/LAN, 1x 1Gbps WAN/LAN,<br>1x USB3.2<br>Tính năng nổi bật: Parental control, AiProtection, Adaptive QoS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 2,779,000   |
| 193 | ASUS TUF-BE3600 V2 (Gaming Router TUF-BE3600, MESH WI-FI 7 , 802.11be)                     | Gaming Router TUF-BE3600, MESH WI-FI 7 (802.11be).<br>Tốc độ chuẩn BE3600, 2 băng tần, AiProtection.<br>2 băng tần 2.4GHz 688Mbps + 5Ghz 2882Mbps,<br>Anten: 4 ăng-ten.<br>Chip xử lý 2.0GHz quad-core. Bộ nhớ 256 MB Flash and 1 GB RAM<br>Cổng kết nối:<br>1 x 2.5GbE for WAN/LAN<br>1 x 1GbE for WAN/LAN<br>1 x USB 3.2 Gen1<br>Tính năng nổi bật: Parental control, AiProtection, Adaptive QoS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 2,879,000   |
| 194 | ASUS TUF Gaming AX4200                                                                     | TUF ASUS Gaming TUF-AX4200 Wifi AX4200, Wifi 6 (802.11ax), AiMesh 360 Wifi Mesh, AiProtection, Gaming port, Mobile Game Mode, Parental control<br>2 băng tần chuẩn cho tổng tốc độ 4200Mbps (2.4GHz: 574Mbps+ 5GHz: 3603Mbps), 4 ăng-ten rời. Công: 4 port x Giga LAN, 2.5 x Giga WAN, 1 x Usb 3.2. Vi xử lý 2.0GHz quad core, RAM 512MB, 256MB Flash<br>Beamforming: tập trung sóng đến các thiết bị cũng có công nghệ beamforming. Gaming port: kết nối với PC/Laptop ưu tiên Wifi cho thiết bị chơi game. Port Forwarding: chất và chơi game với nhom.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 2,880,000   |
| 195 | ASUS Gaming TUF-AX6000                                                                     | Game Mode, Parental control<br>2 băng tần chuẩn cho tổng tốc độ 6000Mbps (2.4GHz: 1148Mbps+ 5GHz: 4804Mbps), 6 ăng-ten rời. Công: 4 port x Giga LAN, 1x 2.5Giga LAN, 1x 2.5Giga WAN, 1 x USB 3.2. Vi xử lý 2.0GHz quad core, RAM 512MB, 256MB Flash<br>Beamforming: tập trung sóng đến các thiết bị cũng có công nghệ beamforming. Gaming port: kết nối với PC/Laptop ưu tiên Wifi cho thiết bị chơi game.<br>. Tính năng nổi bật: Parental control, AiProtection, Adaptive QoS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 3,680,000   |
| 196 | ASUS WiFi Expert EBM68 (W-1-PK)                                                            | WiFi Expert EBM68, MESH WI-FI 6 (802.11ax), Tốc độ chuẩn AX1800, 3 băng tần, AiProtection Pro. 3 băng tần bao gồm 2.4GHz:574Mbps + 5GHz:1- 2402Mbps + 5GHz:2: 4804Mbps . 6 ăng-ten ngầm. 1.7GHz quad-core. Công: 3 port x Giga Lan, 1x 2.5Giga Wan, 1x USB3.2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | 5,950,000   |
| 197 | ASUS TUF-BE6500 (Gaming Router TUF-BE6500, MESH WI-FI 7 (802.11be).)                       | Gaming Router TUF-BE6500, MESH WI-FI 7 (802.11be).<br>Tốc độ chuẩn BE6500, 2 băng tần, AiProtection Pro.<br>2 băng tần 2.4GHz 688Mbps + 5Ghz 5764Mbps,<br>Anten: 6 ăng-ten.<br>Chip xử lý 1.5GHz quad-core. Bộ nhớ 256 MB Flash and 1 GB RAM<br>Cổng kết nối:<br>1 x 2.5GbE for WAN<br>3 x 2.5GbE for LAN<br>1 x USB 3.2 Gen1<br>Tính năng nổi bật: Parental control, AiProtection, Adaptive QoS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 4,979,000   |
| 198 | Thiết bị phát Wifi ASUS XD4S (B-2-PK)                                                      | ZenWiFi Router XD4S (1 bộ = 2 chiếc, màu ĐEN), MESH WI-FI 6 (802.11ax), Chuẩn AX1800. 2 băng tần bao gồm 2.4GHz: 574Mbps + 5GHz: 1201Mbps. 2 ăng-ten ngầm. Công: 1 port x 10/100/1000 Lan, 1x 10/100/1000 Wan, Flash Nand 128, RAM 256 MB.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 2,830,000   |
| 199 | Thiết bị phát wifi ASUS ZenWiFi Router XT6 (W-2-PK) (1 bộ = 2 chiếc) (Màu đen / Màu trắng) | ZenWiFi Router XT6 (1 bộ = 2 chiếc, màu TRẮNG), MESH WI-FI 6 (802.11ax), Chuẩn AX6600, 3 băng tần, AiProtection, Parental Control. 3 băng tần bao gồm 2.4GHz:574Mbps + 5GHz: 1200Mbps + 5GHz: 4800Mbps, 6 ăng-ten ngầm. Công: 3 port x 10/100/1000 Lan, 1x 10/100/1000 Wan, 1 USB3.0, Flash Nand 256, RAM 512 MB.<br>MU-MIMO: thiết kế anten 3x3 MIMO nên chuyển vùng liên mạch cho tốc độ Wifi vượt trội và tự động kết nối bản với tín hiệu tốt nhất tại bất cứ đâu. Tính năng nổi bật: Parental control, AiProtection, Adaptive QoS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 9,260,000   |
| 200 | Thiết bị phát Wifi ASUS ZenWiFi Router XT8 (B-2-PK) (1 bộ = 2 chiếc)                       | ZenWiFi Router XT8 (1 bộ = 2 chiếc, màu ĐEN), MESH WI-FI 6 (802.11ax), Chuẩn AX6600, 3 băng tần, AiProtection, Parental Control. 3 băng tần bao gồm 2.4GHz:574Mbps + 5GHz: 1200Mbps + 5GHz: 4800Mbps, 6 ăng-ten ngầm. Công: 3 port x 10/100/1000 Lan, 1x 10/100/1000 Wan, 1 USB3.0, Flash Nand 256, RAM 512 MB.<br>MU-MIMO: thiết kế anten 3x3 MIMO nên chuyển vùng liên mạch cho tốc độ Wifi vượt trội và tự động kết nối bản với tín hiệu tốt nhất tại bất cứ đâu. Tính năng nổi bật: Parental control, AiProtection, Adaptive QoS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 9,260,000   |
| 201 | Thiết bị phát Wifi ASUS GT-AX11000 PRO                                                     | ROG Rapture GT-AX11000 Pro, MESH WI-FI 6 (802.11ax), Tốc độ chuẩn AX11000, 3 băng tần, AiProtection, Parental Control. 3 băng tần bao gồm 2.4GHz:1148Mbps + 5GHz: 4804Mbps + 5GHz: 4804Mbps , 8 ăng-ten, 2.0GHz quad-core. Công: 4 port x Giga LAN, 1x 2.5Giga WAN, 1 x 10 GigaWAN/LAN, 1x USB3.2, 1x USB2.0, Flash 256MB, RAM 1GB DDR4. Tính năng nổi bật: Parental control, AiProtection, Adaptive QoS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 9,750,000   |
| 202 | Thiết bị phát Wifi ASUS GT6 (B-2-PK)                                                       | ROG Rapture GT6 (1 bộ = 2 chiếc, màu ĐEN), MESH WI-FI 6 (802.11ax), Tốc độ chuẩn AX10000, 3 băng tần, AiProtection, Parental Control. 3 băng tần bao gồm 2.4GHz:574Mbps + 5GHz: 4804Mbps + 5GHz: 4804Mbps . 9 ăng-ten ngầm, 1.7GHz tri-core. Công: 3 port x                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 14,450,000  |
| 203 | ASUS GT-BE98 (ROG Gaming Mesh Router Wifi 7)                                               | Gaming Router GT-BE98, MESH WI-FI 7 (802.11be).<br>Tốc độ chuẩn BE25000, 3 băng tần, AiProtection Pro.<br>3 băng tần 2.4GHz 1376Mbps + 5G-1Hz 5764Mbps + 5G-2Hz 5764Mbps,<br>Anten: 8 ăng-ten.<br>Chip xử lý 2.6GHz quad-core. Bộ nhớ 256 MB Flash and 2 GB RAM<br>Cổng kết nối:<br>1 x 10Gbps for WAN/LAN, 1 x 2.5Gbps for WAN/LAN<br>1 x 10Gbps for LAN, 3 x 2.5Gbps for LAN<br>1 x RJ45 10/100/1000Mbps for LAN<br>1 x USB 3.2 Gen1, 1 x USB 2.0<br>Tính năng nổi bật: Game Boost / Acceleration- ưu tiên đường truyền cho game.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | 15,399,000  |

BAO GIA

|                                                                |                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |           |
|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 204                                                            | Thiết bị phát Wifi H3C NX15 AX1500                           | <p>H3C Magic NX15 - Wi-Fi 6 tốc độ 1500Mbps</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 cổng WAN 10/100/1000Base-T, 3 cổng LAN 10/100/1000</li> <li>- CPU: Realtek Chip 1500M Wireless Rate Dual-core 1.0GHz</li> <li>- DDR/FLASH128MB/16MB</li> <li>- Kích thước: 180 × 195 × 57.3 mm</li> <li>- Chiều rộng kênh: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 2.4GHz: HT20/HT40 - 5Ghz: HT20/HT40/HT80</li> </ul> </li> <li>- Vùng phủ sóng: lên đến 300 m<sup>2</sup> (không vật cản)</li> <li>- Tốc độ: 1500Mbps: 2.4GHz: 300Mbps và 5GHz: 1201Mbps</li> <li>- Kết nối đến 128 thiết bị (khuyến nghị 40 thiết bị đồng thời)</li> <li>- Anten ngoài đa hướng 4x5dBi thẳng +20% độ phủ</li> <li>- Băng tần không dây: dual-band 2.4GHz: 802.11n/g/b và 5GHz: 802.11ax/ac/n/a</li> <li>- MU-MIMO: Hỗ trợ Uplink và Downlink MU-MIMO (2.4GHz 2x2; 5GHz 2x2)</li> <li>- Wireless Roaming: hỗ trợ IEEE 802.11k/v</li> <li>- Chế độ hoạt động: Routing Mode:</li> <li>+ DHCP/PPPoE/Static IP</li> <li>+ Bridge Mode: Wired Repeater/Wireless Repeater</li> <li>- Hỗ trợ: Mesh với WIFI hãng khác có EasyMesh (tối đa 4 bộ), IPTV, IPv4, IPv6</li> <li>- Bảo mật: WPA3, anti-crash network, firewall, DMZ</li> <li>- Quản lý mạng: Guest Wi-Fi, danh sách truy cập Deny/Allow, Parent control, điều khiển luồng thông qua IP-based, đặt lịch tắt/mở Wi-Fi</li> <li>- Tính năng khác: QoS traffic shaping, broadband password retrieval, packet fast-forwarding engine, virtual server, DDNS(NoIP,DynDNS), VPN(PPTP Client,L2TP Client)</li> <li>- Ứng dụng quản lý: Magician APP (iOS, Android), Web management</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 890,000   |
| 205                                                            | Thiết bị phát Wifi H3C NX30 AX3000                           | <p>H3C Magic NX30 - Wi-Fi 6 tốc độ 3000Mbps</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 cổng WAN 10/100/1000Base-T, 3 cổng LAN 10/100/1000</li> <li>- CPU: Qualcomm Professional Chip 3000M Wireless Rate Dual-core 1.0 GHz (Qualcomm chip WiFi6 tăng 30% khả năng chống nhiễu)</li> <li>- NPU (Network Processing Unit): 12-channel dual-band</li> <li>- DDR/FLASH: 256MB/128MB</li> <li>- Kích thước: 210mm x222mm x 64mm</li> <li>- Chiều rộng kênh: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 2.4GHz: HT20/HT40 - 5Ghz: HT20/HT40/HT80/HT160 (1X fast)</li> </ul> </li> <li>- Vùng phủ sóng: lên đến 400 m<sup>2</sup> (không vật cản)</li> <li>- Tốc độ: 2976Mbps: 2.4GHz: 574Mbps và 5GHz: 2402Mbps</li> <li>- Kết nối đến 256 thiết bị (khuyến nghị 100 thiết bị đồng thời)</li> <li>- Anten ngoài đa hướng 4x5dBi thẳng +20% độ phủ</li> <li>- Băng tần không dây: dual-band 2.4GHz: 802.11n/g/b và 5GHz: 802.11ax/ac/n/a</li> <li>- MU-MIMO: Hỗ trợ Uplink và Downlink MU-MIMO (2.4GHz 2x2; 5GHz 2x2)</li> <li>- Wireless Roaming: hỗ trợ IEEE 802.11k/v</li> <li>- Chế độ hoạt động: Routing Mode:</li> <li>+ DHCP/PPPoE/Static IP</li> <li>+ Bridge Mode: Wired Repeater/Wireless Repeater</li> <li>- Hỗ trợ: Mesh với WIFI hãng khác có EasyMesh (tối đa 4 bộ), IPTV, IPv4, IPv6</li> <li>- Bảo mật: WPA3, anti-crash network, firewall, DMZ</li> <li>- Quản lý mạng: Guest Wi-Fi, danh sách truy cập Deny/Allow, Parent control, điều khiển luồng thông qua IP-based, đặt lịch tắt/mở Wi-Fi</li> <li>- Tính năng khác: QoS traffic shaping, broadband password retrieval, packet fast-forwarding engine, virtual server, DDNS(NoIP,DynDNS), VPN(PPTP Client,L2TP Client)</li> <li>- Ứng dụng quản lý: Magician APP (iOS, Android), Web management</li> <li>- Nguồn DC 12V-1A (Đã bao gồm)</li> <li>- Chứng chỉ sản phẩm: CE, WEEE, WEEE</li> </ul> | 36th | 1,620,000 |
| 206                                                            | Thiết bị phát Wifi H3C NX54 AX5400                           | <p>H3C Magic NX54 - Wi-Fi 6 tốc độ 5400Mbps</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Anten ngoài đa hướng 6x5dBi thẳng +20% độ phủ</li> <li>- Sử dụng 6 chip khuếch đại cao cấp PA+LMA (+20%).</li> <li>- 1 cổng WAN 10/100/1000Base-T, 3 cổng LAN 10/100/1000</li> <li>- CPU: Qualcomm Professional Chip 5400M Wireless Rate Dual-core 1.0 GHz (Qualcomm chip WiFi6 tăng 30% khả năng chống nhiễu)</li> <li>- NPU (Network Processing Unit): 12-channel dual-band</li> <li>- DDR/FLASH 512MB/128MB</li> <li>- Kích thước: 286mm x 87mm x 234mm</li> <li>- Vùng phủ sóng: lên đến 500 m<sup>2</sup> (không vật cản)</li> <li>- Tốc độ: 5400Mbps: 2.4GHz: 574Mbps và 5GHz: 4804Mbps</li> <li>- Kết nối đến 640 thiết bị (khuyến nghị 256 thiết bị đồng thời)</li> <li>- Chiều rộng kênh: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 2.4GHz:HT20/HT40 - 5Ghz:HT20/HT40/HT80/HT160 (1X fast)</li> </ul> </li> <li>- Wireless Roaming: hỗ trợ IEEE 802.11k/v</li> <li>- Chế độ hoạt động: Routing Mode:</li> <li>+ DHCP/PPPoE/Static IP</li> <li>+ Bridge Mode: Wired Repeater/Wireless Repeater</li> <li>- Hỗ trợ: Mesh với WIFI hãng khác có EasyMesh (tối đa 4 bộ), IPTV, IPv4, IPv6</li> <li>- Bảo mật: WPA3, anti-crash network, firewall, DMZ</li> <li>- Quản lý mạng: Guest Wi-Fi, danh sách truy cập Deny/Allow, Parent control, điều khiển luồng thông qua IP-based, đặt lịch tắt/mở Wi-Fi</li> <li>- Tính năng khác: QoS traffic shaping, broadband password retrieval, packet fast-forwarding engine, virtual server, DDNS(NoIP,DynDNS), VPN(PPTP Client,L2TP Client)</li> <li>- Ứng dụng quản lý: Magician APP (iOS, Android), Web management</li> <li>- Nguồn DC 12V-1A (Đã bao gồm)</li> <li>- Chứng chỉ sản phẩm: CE, WEEE, WEEE</li> </ul>                                                                                                          | 36th | 2,489,000 |
| 207                                                            | Thiết bị phát Wifi H3C WA6020 (1500 Mbps/ Wifi 6/ 2.4/5 GHz) | <p>H3C WA6120 - Wi-Fi 6Tốc độ : 1200 Mbps (5 GHz) + 300 Mbps (2.4 GHz)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Băng tần : 2.4 / 5 GHz</li> <li>- Nguồn : 54V DC</li> <li>- Cổng kết nối : 1 × 10/100/1000 Mbps RJ-45, 1 x Console</li> <li>- Chế độ hoạt động : Fit mode, Cloud mode, Mode switching</li> <li>- Bảo mật : Mã hóa TKIP, CCMP, WPA3</li> <li>- Đèn LED báo hiệu : Led trạng thái</li> <li>- Kích thước : 32 mm × 180 mm × 180 mm</li> <li>- Chuẩn Wifi : Wifi 6 (802.11ax/ac/n/a)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | 2,370,000 |
| 208                                                            | Thiết bị phát Wifi H3C WA6120                                | <p>H3C WA6120 - Wi-Fi 6 tốc độ 1200Mbps (5 GHz) + 300 Mbps (2.4 GHz), ~100 User, 8 SSID, Tính năng: Chế độ AP xanh, MIMO tối ưu điện năng, SM tiết kiệm năng lượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Băng tần : 2.4 / 5 GHz, Anten : Anten ngầm, 3dBi (2.4 GHz), 4dBi (5GHz)</li> <li>Nguồn : 54V - 0.74A, 13W. PoE: 802.3at/af</li> <li>Giao thức mạng : IPv4/IPv6, Cổng kết nối : 1 × 10/100/1000 Mbps RJ-45 Ethernet LAN</li> <li>Nhiệt độ hoạt động : 0°C đến 40°C</li> <li>Chế độ hoạt động : Fit mode, Cloud mode, Mode switching, Bảo mật : TKIP, CCMP, WPA3</li> <li>Đèn LED báo hiệu : LED trạng thái</li> <li>Kích thước : 32 mm × 180 mm × 180 mm, Khối lượng : 380g</li> <li>Chuẩn Wifi : Wifi 6 (802.11ax/ac/n/a), g/b/a)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | 3,150,000 |
| 209                                                            | Thiết bị phát Wifi H3C WA6120H                               | <p>H3C WA6120 - Wi-Fi 6 tốc độ 1200Mbps (5 GHz) + 300 Mbps (2.4 GHz), Tính năng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>TWT, BSS Color, MU-MIMO, OFDMA, Cân bằng tải người dùng, quản lý băng thông, User isolation, 802.1X authentication, MAC address authentication, PSK authentication, Portal authentication</li> <li>Băng tần : 2.4 / 5 GHz, Anten : 4dBi @5GHz - 3dBi @2.4GHz</li> <li>Nguồn : 54V - 0.74A, ≤ 15 W. PoE: 2.5GE: 802.3at/af</li> <li>Cổng kết nối : 4 × 10/100/1000 Mbps RJ-45, 1 × 10/100/1000 Mbps Uplink RJ-45, 1 x Console, 1 x USB</li> <li>Nhiệt độ hoạt động : -10°C đến 55°C</li> <li>Chế độ hoạt động : FIT (AC) / FAT (Cloudnet)</li> <li>Bảo mật : TKIP, CCMP, WPA3, and WAPI, Multiple encryption key triggered dynamic unicast/multicast key update</li> <li>Kích thước : 39 mm × 160 mm × 86 mm</li> <li>Chuẩn Wifi : Wifi 6 (802.11ax/ac/n/a), Quản trị mạng : Quản lý AC trung tâm, Cloudnet, Local Web, Telnet, SSH, Debug serial port.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 3,750,000 |
| <b>NETWORK - CARD MẠNG (Giá đã bao gồm VAT)</b>                |                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |           |
| 1                                                              | CARD MẠNG TP LINK TG3468                                     | Tốc độ : 10/100/1000 Base - Khe PCI - Ex1 (khe nhỏ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 195,000   |
| 2                                                              | CARD MẠNG PCIe TP-Link TX201 (2.5 Gbps)                      | <p>Card mạng TP-Link TX201 là lựa chọn tối ưu dành cho người dùng cá nhân, doanh nghiệp nhỏ hoặc hệ thống máy chủ cần nâng cấp kết nối mạng có dây lên chuẩn 2.5 Gigabit Ethernet. Sử dụng giao tiếp PCI Express 2.1 x1, card phù hợp với hầu hết các bo mạch chủ hiện đại, hỗ trợ đa hệ điều hành và có khả năng tương thích cao với nhiều môi trường triển khai, từ máy bàn cá nhân đến hệ thống máy ảo hoặc NAS tự động.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao tiếp 1× PCI Express 2.1 x 1</li> <li>- Tốc độ 2.5 Gbps</li> <li>- Kích thước 120.8 mm × 98.2 mm × 21.5 mm</li> <li>- Cổng kết nối 1× 10/100 Mbps RJ-45</li> <li>- Hệ điều hành hỗ trợ Windows 11/10/8.1/8/7, Windows Servers 2022/2019/2016/2012 R2/2012/2008 R2, Linux</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 369,000   |
| 3                                                              | D-LINK DGE 528T                                              | Tốc độ :10/100/1000 Base                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | Liên hệ   |
| 4                                                              | D-LINK DGE 560T                                              | Tốc độ : 10/100/1000 Base - Khe PCI - Ex1 (khe nhỏ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | Liên hệ   |
| <b>SWITCH - HUB - PRINTSERVER - CABLE (Giá đã bao gồm VAT)</b> |                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |           |

| SWITCH - HUB 10/100 (Giá đã bao gồm VAT) - Adaptor BH 1 Năm |                                                                               |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |                |
|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------------|
| 1                                                           | 6 PORT Mercusys MS106LP (6-Port 10/100Mbps Desktop Switch with 4-Port PoE+)   |  | 6-Port 10/100Mbps Desktop Switch with 4-Port PoE+ :<br>6 Cổng: 6× Cổng RJ45 10/100 Mbps với 4 cổng PoE+<br>Hai dây cáp trong một: Với bốn cổng PoE+, truyền dữ liệu và cấp nguồn trên một cáp duy nhất<br>PoE+ Công suất Cao: Hỗ trợ Công suất PoE lên đến 30 W cho mỗi cổng PoE và 40 W cho tất cả các cổng PoE*<br>2 cổng uplink: MS106LP cung cấp 2 cổng uplink khi bật chế độ Cò Lập. Một để kết nối với Internet và một để kết nối với NVR.<br>Kết nối lên đến 250 m: Tầng khoảng cách truyền PoE lên 250 m bằng Chế độ mở rộng*<br>Chế độ cò lập: Một nút gạt để chia tách kết nối giữa các cổng, tăng ổn định và bảo mật<br>Tương thích với các thiết bị PoE: Hoạt động với các thiết bị tương thích với IEEE 802.3af/at<br>Vỏ kim loại bền bỉ: Cho phép tản nhiệt hiệu quả và hoạt động lâu dài      | 24th | 420,000        |
| 2                                                           | 10 PORT Mercusys MS110P (10-Port 10/100Mbps Desktop Switch with 8-Port PoE+)  |  | Switch 10 cổng 10/100Mbps với 8 cổng PoE+ :<br>10 Cổng: 10 cổng RJ45 10/100 Mbps với 8 cổng PoE+<br>Hai cáp trong một: Với 8 cổng PoE+, truyền dữ liệu và cấp nguồn trên một cáp duy nhất<br>High Power PoE+: Hỗ trợ PoE Power lên đến 30 W cho mỗi cổng PoE và 65 W cho tất cả các cổng PoE*<br>2× Cổng uplink: MS110P cung cấp 2× cổng uplink khi bật chế độ cách ly. Một để kết nối với Internet và một để kết nối với NVR.<br>Tầm xa lên tới 250 m: Tầng khoảng cách truyền PoE lên 250 m bằng Chế độ mở rộng*<br>Chế độ cách ly: Một cú nhấp chuột để phân chia lưu lượng cho các cổng cụ thể để đảm bảo tính ổn định và bảo mật<br>Tương thích với các thiết bị được cấp nguồn: Hoạt động với các PD tuân thủ IEEE 802.3af/at<br>Vỏ kim loại bền: Cho phép tản nhiệt hiệu quả và tuổi thọ mạng lâu dài | 24th | 489,000        |
| 5                                                           | 8 PORT APTEK SF1082FP                                                         |  | Switch 8 port PoE dual mode, 2 port LAN 100Mbps, 1 cổng công suất . tối đa 120W , Nguồn : AC 100 ~ 240V , Other Supports : Hỗ trợ IEEE 802.3af/at; Khả năng chống sét 4kV; MAC address table: 2K; Tốc độ truyền dữ liệu tối đa của các port PoE khi chọn mode extended là 10 Mbps; Chuyển dụng cho camera, truyền tín hiệu và nguồn với khoảng cách 250m<br>Switch Aptek SF1082FP gồm 2 cổng UPLINK 1 cổng UPLINK được sử dụng để kết nối đến switch core hoặc modem, 1 cổng UPLINK còn lại sẽ kết nối đến đầu ghi (NVR).<br>Công suất nguồn tối đa trên port PoE là 30W, cấp nguồn cho các thiết bị yêu cầu nguồn cấp công suất lớn ví dụ                                                                                                                                                                   | 24th | Liên hệ        |
| 6                                                           | 8 PORT APTEK SF1082P                                                          |  | Switch 8 port LAN Ethernet PoE; 2 port LAN Gigabit Ethernet Uplink , Tổng công suất : tối đa 120W , Nguồn : AC 100 ~ 240V , Other Supports : Hỗ trợ IEEE 802.3af/at; Khả năng chống sét 4kV; MAC address table: 2K; Tốc độ truyền dữ liệu tối đa của các port PoE khi chọn mode extended là 10 Mbps; Chuyển dụng cho camera, truyền tín hiệu và nguồn với khoảng cách 250m<br>Switch Aptek SF1082P gồm 2 cổng UPLINK 1 cổng UPLINK được sử dụng để kết nối đến switch core hoặc modem.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 729,000        |
| 6                                                           | 8 PORT APTEK PoE SG1080P                                                      |  | Switch 8 port có cổng kết nối 8 x 10/100/1000 Mbps PoE LAN RJ-45 , Tốc độ 10/100/1000 Mbps , Tổng công suất tối đa 120W<br>Đèn LED báo hiệu Hiển thị tình trạng kết nối của các port và nguồn điện chính , Chuẩn kết nối IEEE 802.3/802.3u/802.3x/802.3af/at , Nguồn AC100 ~ 240V, 50/60HZ, Công suất 15.4W / 30W, tối đa 120W, Bảng thông chuyển mạch 16 Gbps , MAC Address Table 8K<br>Tính năng chính Khả năng chống sét 4kV.<br>Nhiệt độ hoạt động 0 °C ~ 55 °C<br>Kích thước 200 mm x 118 mm x 44 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 1,119,000      |
| 7                                                           | 16 PORT APTEK SF1163P                                                         |  | SF1163P - Switch 16 port PoE chuyên dụng cho camera, truyền tín hiệu và nguồn với khoảng cách 250m<br>- 16 port PoE 10/100Mbps chuẩn IEEE 802.af/at<br>- 2 port uplink Gigabit LAN + SFP slot Gigabit<br>- Công suất tối đa của mỗi port PoE là 30W, tổng công suất tối đa là 250W.<br>- Tích hợp extended mode (CCTV mode): các port PoE sẽ bị cô lập với nhau, chỉ kết nối với port uplink, hỗ trợ truyền tín hiệu và nguồn với khoảng cách 250m. Tốc độ truyền dữ liệu tối đa của các port PoE khi chọn mode extended là 10 Mbps.<br>- MAC address table: 2K<br>- Khả năng chống sét 4kV                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 2,120,000      |
| 8                                                           | 16 PORT APTEK PoE SF1162P                                                     |  | SF1162P - Switch 16 port PoE chuyên dụng cho camera, truyền tín hiệu và nguồn với khoảng cách 250m<br>- 16 port PoE 10/100Mbps chuẩn IEEE 802.af/at<br>- 2 port uplink Gigabit LAN<br>- Công suất tối đa của mỗi port PoE là 30W, tổng công suất tối đa là 250W.<br>- Tích hợp extended mode (CCTV mode): các port PoE sẽ bị cô lập với nhau, chỉ kết nối với port uplink, hỗ trợ truyền tín hiệu và nguồn với khoảng cách 250m. Tốc độ truyền dữ liệu tối đa của các port PoE khi chọn mode extended là 10 Mbps.<br>- MAC address table: 2K<br>- Khả năng chống sét 4kV                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 1,830,000      |
| 9                                                           | 24 PORT APTEK Aptek SF1243P                                                   |  | Switch 24 port : 24ports - 10/100Mbps + 2 ports - 10/100/1000Mbps<br>Số cổng : 24 Port LAN Fast Ethernet; 2 Port LAN Gigabit Ethernet; 1 slot SFP Gigabit 1.25G                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 2,540,000      |
| 10                                                          | 24 PORT APTEK SH1863P (18 cổng FE PoE + 6 cổng GE PoE) chuyên dụng cho camera |  | Switch 24 port SH1863P - Hybrid PoE Switch (18 cổng FE PoE + 6 cổng GE PoE) chuyên dụng cho camera, Access Point Gigabit truyền tín hiệu và cấp nguồn với khoảng cách 250m<br>- 18 port PoE 10/100Mbps + 6 port PoE Gigabit chuẩn IEEE 802.af/at<br>- 2 port uplink Gigabit LAN + 1 SFP slot Gigabit<br>- Công suất tối đa của mỗi port PoE là 30W, tổng công suất tối đa là 400W.<br>- Tích hợp extended mode (CCTV mode): các port PoE sẽ bị cô lập với nhau, chỉ kết nối với port uplink, hỗ trợ truyền tín hiệu và nguồn với khoảng cách 250m. Tốc độ truyền dữ liệu tối đa của các port PoE khi chọn mode extended là 10 Mbps.<br>- MAC address table: 2K<br>- Khả năng chống sét 4kV                                                                                                                   | 24th | 2,570,000      |
| 11                                                          | 5 PORT D-LINK DES-1005C                                                       |  | Bộ chia tín hiệu mạng 5 cổng 10/100 Mbps DES-1005C<br>- 5 cổng RJ45 10/100 Mbps<br>- MDI-MDIX, Plug&Play, tự động dò tìm tốc độ 10/100Mbps<br>- Thiết kế nhỏ gọn, vỏ nhựa. Tiết kiệm điện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | <u>124,000</u> |
| 12                                                          | 6 PORT POE D-LINK DES-F1006P-E                                                |  | Bộ chia công mạng 250m 6 cổng Port 10/100/1000 DES-F1006P-E: Tích hợp cho CCTV<br>- Cổng kết nối : 6 x 10/100 Mbps RJ-45 LAN RJ-45 ( 4 cổng PoE + 2 cổng uplink )<br>- Công Suất PoE 60W<br>- Nguồn cấp PoE 802.3af(15.4W) 802.3u/NWay Auto Negotiation/x Flow Control/ af/at PoE<br>- Thiết kế nhỏ gọn, vỏ sắt<br>- Hỗ trợ cấp nguồn và truyền dữ liệu lên đến 250M<br>- Tính năng thông minh: Extend VLAN, QoS, PoE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 598,000        |
| 13                                                          | 8 PORT D-LINK DES-1008C                                                       |  | Bộ chia tín hiệu mạng 8 cổng 10/100 Mbps DES-1008C<br>- 8 cổng RJ45 10/100 Mbps<br>- MDI-MDIX, Plug&Play, tự động dò tìm tốc độ 10/100Mbps<br>- Thiết kế nhỏ gọn, vỏ nhựa. Tiết kiệm điện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 164.000**      |
| 14                                                          | 10 PORT POE D-LINK DES-F1010P-E                                               |  | Bộ chia công mạng 250m 10 cổng Port 10/100 DES-F1010P-E: Tích hợp cho CCTV<br>- 8 cổng PoE + 2 cổng uplink<br>- Công Suất PoE 96W<br>- Nguồn cấp PoE IEEE 802.3af<br>- Thiết kế nhỏ gọn, vỏ sắt<br>- Hỗ trợ cấp nguồn và truyền dữ liệu lên đến 250M<br>- Tính năng thông minh: Extend VLAN, QoS, PoE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 1,110,000      |
| 15                                                          | 18 PORT D-LINK DES-F1018P-E                                                   |  | Bộ chia công mạng 250m 18 cổng DES-F1018P-E: Tích hợp cho CCTV<br>- 16 cổng PoE+ 10/100 Mbps (8 cổng chuẩn Long Reach 250m)<br>- 2 cổng Uplink Gigabyte 10/100/1000 Mbps<br>- Công Suất PoE 150W<br>- Hỗ trợ IEEE 802.3at / af Power over Ethernet (PoE)<br>- Thiết kế nhỏ gọn, vỏ sắt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 2,860,000      |
| 16                                                          | 24 PORT D-LINK DES-F1026P-E                                                   |  | Hỗ trợ cấp nguồn và truyền dữ liệu lên đến 250M (cổng 1-8) và lên đến 100M (cổng 9-16)<br>Switch 24 cổng 10/100M - Tốc độ : 24 PoE+ (10/100 Mbps) , 2 x SFP Uplink (10/100/1000 Mbps) , Chất liệu : Vỏ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 3,850,000      |
| 17                                                          | 5 PORT TP-LINK TL-SF1005D                                                     |  | Switch 5 cổng -5 cổng RJ45 10/100Mbps - Công nghệ xanh giúp tiết kiệm điện năng lên đến 60% - Hộp bằng nhựa, thiết kế để bàn - Chỉ cần cắm vào là xài, không cần phải tinh chỉnh cấu hình - new version                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 135.000**      |
| 18                                                          | 5 PORT TP-LINK TL-SF1005LP                                                    |  | Switch TP-Link TL-SF1005LP tuân theo chuẩn 802.3af/at PoE+ hỗ trợ lên tới 30 W mỗi cổng PoE. Tổng cấp nguồn PoE 40 W cho 4 cổng PoE thích hợp cho một loạt các ứng dụng, chẳng hạn như giám sát cho văn phòng, ký túc xá và doanh nghiệp nhỏ. Thiết bị tương thích với camera IP, Điện truy cập, điện thoại IP, máy tính, máy in, và các thiết bị khác.<br>Giao tiếp : 5 x Cổng RJ45 10/100 Mbps , Tốc độ : 7.44 Mpps , Đầu ra : 53.5 VDC / 0.81 A , Standard (Chuẩn kết nối) :                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 545,000        |

|                                                                                |                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |           |
|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 19                                                                             | 5 PORT TP-LINK PoE TP-Link LS105LP                       | Switch Đẻ Bàn 5 Cổng 10/100Mbps với Cổng kết nối : 4 × 10/100 Mbps LAN RJ-45 (30 W PoE) , Tốc độ : 10/100 Mbps (LAN), 1 Gbps (Chuyên Mạch) , Chuẩn kết nối : 802.3 af PoE, 802.3x Flow Control , Nguồn : 41 W , Nhiệt độ hoạt động : 0 - 40 °C , Đèn LED báo hiệu : Power, Link/Act, PoE Status, PoE MAX , Kích thước : 100 mm × 98 mm × 25 mm , Độ ẩm hoạt động : 10~90%, không ngưng tụ , Độ ẩm lưu trữ : 5~90%, không ngưng tụ .<br>Tính năng : Extend Mode: Ports 1-4, PoE Auto Recovery: Ports 1-4, Compatible With IEEE 802.3af/at Compliant PDs, Mac Switch Đẻ Bàn 5 x cổng RJ45 10/100Mbps ( 4× 10/100 Mbps 802.3af/at PoE+ ports):<br>- Cấp Nguồn Qua Ethernet : 4 trong 5 cổng RJ45 Tự động đàm phán (Cổng 1 đến Cổng 4) của switch hỗ trợ chức năng Cấp nguồn qua Ethernet (PoE). Các cổng PoE này có thể tự động phát hiện và cung cấp năng lượng cho các Thiết bị hỗ trợ (PD) tương thích với chuẩn IEEE 802.3af đó.<br>- Giao tiếp : 5 x cổng RJ45 10/100Mbps ( 4× 10/100 Mbps 802.3af/at PoE+ ports), Điện năng tiêu thụ : 64.82W (tối đa) | 24th  | 589,000   |
| 20                                                                             | 5 PORT TP-LINK TL-SF1005P                                | Cổng kết nối : 6 × 10/100 Mbps RJ45 (4× PoE) , Tính năng : Cổng nghệ xanh, Mac Address Auto-Learning and Auto-Aging, PoE Auto Recovery Button<br>Tốc độ : 10/100 Mbps , Chuẩn kết nối : 802.3af PoE, 802.3x Flow Control , Nguồn : 220 V/50 Hz, 47.76 W MAX , Nhiệt độ hoạt động : 0 - 40 , MAC Address Table : 2K, Đèn LED báo hiệu : Power, Link/Act, PoE Status, PoE MAX , Kích thước : 158 mm × 101 mm × 25 mm , Nhiệt độ lưu trữ : -40 - 70 °C, Độ ẩm hoạt động : 10~90%, không ngưng tụ , Độ ẩm lưu trữ : 5~90%, không ngưng tụ (cổng 1-4 hỗ trợ PoE+ 802.3af/at) .<br>Tính năng : Chia cổng mạng và truyền dữ liệu<br>Giao tiếp : 6 cổng RJ45 10/100 Mbps RJ45 (cổng 1-4 hỗ trợ PoE+ 802.3af/at) ; AUTO Negotiation ; AUTO MDI/MDIX<br>Tốc độ : 10/100 Mbps<br>Nguồn : Tổng cấp nguồn POE: 67 W , Nhiệt độ hoạt động : 0~40 °C (32~104 °F)<br>Kích thước : 158 x 101 x 25 mm)<br>Số cổng : 6 Port 10/100Mbps                                                                                                                                       | 24th  | 640,000   |
| 21                                                                             | 6 PORT TP-LINK PoE LS106LP                               | Switch 8 cổng - Tốc độ 10/100 Base - Giao tiếp : 8 x cổng 10/100Mbps, Auto-Negotiation, Auto-MDI/MDIX , Tốc độ : 10/100Mbps at Half Duplex ;20/200Mbps at Full Duplex , Nguồn : Bộ chuyển đổi nguồn bên ngoài (Output: 5.0VDC / 0.6A)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th  | 450,000   |
| 22                                                                             | 6 PORT TP-LINK 4 Cổng PoE TL-SF1006P                     | Switch 8 cổng - Tốc độ 10/100 Base - Giao tiếp : 8 x cổng 10/100Mbps, Auto-Negotiation, Auto-MDI/MDIX , Tốc độ : 10/100Mbps at Half Duplex ;20/200Mbps at Full Duplex , Nguồn : Bộ chuyển đổi nguồn bên ngoài (Output: 5.0VDC / 0.6A)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th  | 685,000   |
| 23                                                                             | 8 PORT TP-LINK TL-SF1008D                                | Switch 8 cổng - Tốc độ 10/100 Base - Giao tiếp : 8 x cổng 10/100Mbps, Auto-Negotiation, Auto-MDI/MDIX , Tốc độ : 10/100Mbps at Half Duplex ;20/200Mbps at Full Duplex , Nguồn : Bộ chuyển đổi nguồn bên ngoài (Output: 5.0VDC / 0.6A)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th  | 168,000   |
| 24                                                                             | 8 PORT TP-LINK TL-SF1008P                                | Switch 8 cổng - Tốc độ 10/100 Base (4 cổng PoE+ 10/100 Mbps 802.3af/at) - Nguồn 30W cho mỗi cổng PoE/ 66W cho tất cả các cổng PoE * , Bộ nhớ Tốc độ truyền tải gói : 1.1904 Mpps . Standard (Chuẩn kết nối) , IEEE 802.3af/at . Kích thước : 171 × 98 × 27 mm .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th  | 785,000   |
| 25                                                                             | 9 PORT TP-LINK PoE LS109P                                | Switch 9 cổng 9 × 10/100 Mbps LAN RJ45, AUTO Negotiation, AUTO MDI/MDIX , Tốc độ : 10/100 Mbps (LAN), 1.8 Gbps (Chuyên Mạch) , Button (nút) : Extend Mode Button (Ports 1~4/1~8, Up to 250 m PoE power supply and data                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th  | 590,000   |
| 26                                                                             | 9 PORT TP-LINK TL-SF1009P                                | Switch 9 cổng RJ45 10/100 Mbps (8 cổng 10/100 Mbps 802.3af/at PoE+) - Tốc độ : 1.3392 Mpps , Đầu ra : 53.5VDC / 1.31A , Standard (Chuẩn kết nối) : 802.3 af/at , Kích thước : 171 × 98 × 27 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th  | 795,000   |
| 27                                                                             | 16 PORT TP-LINK TL-SF1016D                               | Switch 16 cổng - Tốc độ 10/100 Base - Giao tiếp : 16 x cổng 10/100Mbps, Auto-Negotiation, Auto-MDI/MDIX , Tốc độ : 10/100Mbps at Half Duplex ;20/200Mbps at Full Duplex , Nguồn : Bộ chuyển đổi nguồn bên ngoài (Output: 5.0VDC / 0.6A)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th  | 435,000   |
| 28                                                                             | 16 PORT TP-LINK TL-SF1016DS                              | Switch 16 cổng - Tốc độ 10/100 Base - Cổng kết nối : 16 x 10/100 Mbps LAN (AUTO Negotiation/AUTO MDI/MDIX) - Chuẩn kết nối : IEEE 802.3i, 802.3u, 802.3x , Nguồn : 100-240VAC, 50/60Hz , Nhiệt độ hoạt động 0°C~40 °C , MAC Address Table : 8K , Kích thước : 294 mm × 180 mm × 44 mms at Full Duplex , Tính năng Cổng nghệ xanh, 802.3X Flow Control có thể giúp bạn tiết kiệm đến 25% điện năng, và 70% nguyên liệu đóng gói có thể được tái chế qua đó hình thành một giải pháp thân thiện với môi trường cho hệ thống mạng trong nhà hay trong văn phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th  | 829,000   |
| 29                                                                             | 16 PORT TP-LINK TL-SL1218MP                              | Switch TP-Link TL-SL1218MP tuân thủ tiêu chuẩn PoE+ 802.3af/at và hỗ trợ cấp nguồn có thể lên tới 30W trên mỗi cổng PoE. Tổng nguồn PoE lên tới 192W cho 16 cổng PoE, Switch TP-Link TL-SL1218MP sẽ là sự lựa chọn lý tưởng cho các hệ thống giám sát doanh nghiệp vừa và nhỏ.<br>Switch TP-Link TL-SL1218MP là Switch PoE được thiết kế đặc biệt cho các ứng dụng giám sát IP, giúp việc cài đặt giám sát đơn giản hơn, an toàn hơn và ngoài ra còn tiết kiệm chi phí hơn. Với chế độ mở rộng sóng, khoảng cách                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th  | 3,070,000 |
| 30                                                                             | 24 PORT TP-LINK TL-SF1024D                               | Switch 24 cổng - Tốc độ 10/100 Base - Cổng kết nối : 24 x 10/100 Mbps LAN (AUTO Negotiation/AUTO MDI/MDIX) - Chuẩn kết nối : IEEE 802.3i, 802.3u, 802.3x , Nguồn : 100-240VAC, 50/60Hz , Nhiệt độ hoạt động 0°C~40 °C , MAC Address Table : 8K , Kích thước : 294 mm × 180 mm × 44 mms at Full Duplex , Tính năng Cổng nghệ xanh, 802.3X Flow Control có thể giúp bạn tiết kiệm đến 25% điện năng, và 70% nguyên liệu đóng gói có thể được tái chế qua đó hình thành một giải pháp thân thiện với môi trường cho hệ thống mạng trong nhà hay trong văn phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th  | 890.000** |
| 31                                                                             | 48 PORT TP-LINK TL-SF1048                                | Switch 48 cổng - Tốc độ 10/100 Base - Cổng kết nối : 48 x 10/100 Mbps LAN (AUTO Negotiation/AUTO MDI/MDIX) - Chuẩn kết nối : IEEE 802.3i, 802.3u, 802.3x , Nguồn : 100-240VAC, 50/60Hz , Nhiệt độ hoạt động 0°C~40 °C , MAC Address Table : 8K , Kích thước : 294 mm × 180 mm × 44 mms at Full Duplex , Tính năng Cổng nghệ xanh, 802.3X Flow Control có thể giúp bạn tiết kiệm đến 25% điện năng, và 70% nguyên liệu đóng gói có thể được tái chế qua đó hình thành một giải pháp thân thiện với môi trường cho hệ thống mạng trong nhà hay trong văn phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th  | 2,070,000 |
| 32                                                                             | Switch POE Unifi USW-Lite-8-POE                          | Switch 8 cổng - Tốc độ 10/100 Base - Cổng kết nối : 8 x 10/100 Mbps LAN (AUTO Negotiation/AUTO MDI/MDIX) - Chuẩn kết nối : IEEE 802.3i, 802.3u, 802.3x , Nguồn : 100-240VAC, 50/60Hz , Nhiệt độ hoạt động 0°C~40 °C , MAC Address Table : 8K , Kích thước : 294 mm × 180 mm × 44 mms at Full Duplex , Tính năng Cổng nghệ xanh, 802.3X Flow Control có thể giúp bạn tiết kiệm đến 25% điện năng, và 70% nguyên liệu đóng gói có thể được tái chế qua đó hình thành một giải pháp thân thiện với môi trường cho hệ thống mạng trong nhà hay trong văn phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | 3,640,000 |
| 34                                                                             | Switch ( 8 cổng POE + 2 cổng Uplink ) Ruijie RG-ES110F-P | Switch 8 cổng - Tốc độ 10/100 Base - Cổng kết nối : 8 x 10/100 Mbps LAN (AUTO Negotiation/AUTO MDI/MDIX) - Chuẩn kết nối : IEEE 802.3i, 802.3u, 802.3x , Nguồn : 100-240VAC, 50/60Hz , Nhiệt độ hoạt động 0°C~40 °C , MAC Address Table : 8K , Kích thước : 294 mm × 180 mm × 44 mms at Full Duplex , Tính năng Cổng nghệ xanh, 802.3X Flow Control có thể giúp bạn tiết kiệm đến 25% điện năng, và 70% nguyên liệu đóng gói có thể được tái chế qua đó hình thành một giải pháp thân thiện với môi trường cho hệ thống mạng trong nhà hay trong văn phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th  | 1,098,000 |
| <b>SWITCH - HUB GIGABIT (100/1000) (Giá đã bao gồm VAT) - Adaptor BH 1 Năm</b> |                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |           |
| 1                                                                              | 4 PORT APTEK SG1041P                                     | 4 port PoE Gigabit 100/1000 Mbps, 1 port Uplink Gigabit<br>Tổng công suất : tối đa 60W , Nguồn : AC 100 ~ 240V , Other Supports : Hỗ trợ Watch-dog; hỗ trợ IEEE 802.af/at; MAC address table: 1K; Khả năng chống sét 4KV; Tốc độ truyền dữ liệu tối đa của các port PoE khi chọn mode extended là 10 Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th  | 665,000   |
| 2                                                                              | 5 PORT APTEK SG1050                                      | SG1050 - Switch 5 port Gigabit không quản lý - hiệu năng cao cho việc triển khai Internet, camera IP tại doanh nghiệp nhỏ, văn phòng...<br>- 5 cổng LAN Gigabit RJ45<br>- Tính năng tự động nhận biết cáp thẳng, cáp chéo Auto MDI/MDIX.<br>- Tương thích với đa dạng các chuẩn Ethernet: 802.3, 802.3u, 802.3ab.<br>- Kiểm soát lưu lượng chuẩn IEEE 802.3x Flow Control for Full Duplex và back-pressure for half Duplex.<br>- Hỗ trợ chuẩn 802.1x channel control protocol.<br>- Sử dụng đơn giản, cắm vào là sử dụng.<br>- Tiết kiệm điện và thân thiện với môi trường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th  | 355,000   |
| 3                                                                              | 8 PORT APTEK PoE SG1083P                                 | Switch 8 port PoE Gigabit - chuyên dụng cho wifi Gigabit, camera<br>- 8 port PoE Gigabit LAN chuẩn IEEE 802.af/at<br>- 2 port uplink Gigabit LAN + SFP slot Gigabit<br>- Công suất tối đa của mỗi port PoE 30W, tổng công suất tối đa 120W.<br>- Tích hợp VLAN mode (V mode): các port PoE sẽ bị cô lập với nhau, chỉ kết nối với port uplink.<br>- Khả năng chống sét 4KV<br>- Nguồn: AC 100 ~ 240V                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th  | 979,000   |
| 4                                                                              | 8 PORT APTEK SG2082P                                     | SG2082P - Switch 8 Port PoE L2 Managed Gigabit Switch with 2 slot SFP<br>- 8 port LAN Gigabit PoE chuẩn IEEE 802.3af/at<br>- 02 port SFP slot Gigabit<br>- Hỗ trợ chia VLAN 802.1q, Port based VLAN, MAC based VLAN<br>- Theo dõi mức tiêu thụ của từng port (W)<br>- Lập lịch cung cấp nguồn cho từng port (tiết kiệm điện năng)<br>- Tính năng LACP giúp gộp băng thông đường truyền<br>- Tính năng Spanning Tree, Loop detection giúp tăng cường độ ổn định hệ thống<br>- DHCP snooping chống giả mạo DHCP server<br>- ACL, Port security, ARP Inspection, DoS Defend                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th  | 2,540,000 |
| 5                                                                              | 16 PORT APTEK PoE SG1162P                                | Giao tiếp : 16 cổng PoE Gigabit 10/100/1000Mbps - chuyên dụng cho wifi Gigabit, camera<br>- 16 port PoE Gigabit LAN chuẩn IEEE 802.af/at<br>- 2 port uplink Gigabit LAN<br>- Công suất tối đa của mỗi port PoE 30W, tổng công suất tối đa 250W.<br>- Tích hợp VLAN mode (V mode): các port PoE sẽ bị cô lập với nhau, chỉ kết nối với port uplink.<br>- Khả năng chống sét 4KV<br>- Nguồn: AC 100 ~ 240V                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th  | 2,240,000 |

|    |                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |             |
|----|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 6  | 24 PORT APTEK PoE SG1244P (24 port/ 1 Gbps)                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>24 cổng Gigabit 10/100/1000Mbps, 1 Gbps PoE RJ-45 LAN</li> <li>Tính năng : Power priority mechanism, fast and forward, MAC automatic learning and aging</li> <li>Tốc độ : 1 Gbps , Chuẩn kết nối : IEEE 802.3, IEEE802.3u, 802.3x, 802.3af/at</li> <li>Nguồn : AC110-240V 50/60HZ</li> <li>Công suất : ≤400W (52V 7.7A)</li> <li>Nhiệt độ hoạt động : -10° - 55°C</li> <li>MAC Address Table : 8K</li> <li>Kích thước : 440 mm x 284 mm x 45mm , Khối lượng : 2.9kg</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | 2,950,000   |
| 7  | 8 PORT Cudy GS108D (8 port/ 10/100/1000 Mbps)                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>8 cổng Gigabit 10/100/1000Mbps, RJ45</li> <li>Giao tiếp: 8 x 1 Gbps LAN RJ-45</li> <li>Tính năng : Tiết kiệm điện</li> <li>Chuẩn kết nối : 802.3x/10/ab</li> <li>Nguồn : 5V 0.55A</li> <li>Công suất : 2.75 W</li> <li>MAC Address Table : 8192</li> <li>Kích thước : 428 mm x 64.5 mm x 24 mm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 499,000     |
| 8  | 8 PORT Cudy GS108 (8 port/ 10/100/1000 Mbps)                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>8 cổng Gigabit 10/100/1000Mbps, RJ45</li> <li>Giao tiếp: 8 x 1 Gbps LAN RJ-45 , Tốc độ : 1 Gbps</li> <li>Tính năng : L2: IGMP Snooping, Loop Prevention</li> <li>Chuẩn kết nối : 802.3x Flow Control, 802.3i 10BASE-T, 802.3u 100BASE-TX, 802.3ab 1000BASE-T</li> <li>Nguồn : AC: 100-240V~, 50/60Hz. DC: 5V=0.55A</li> <li>Công suất : 2.75 W</li> <li>Cổng kết nối : 8 x 10/100/1000 Mbps LAN RJ-45</li> <li>MAC Address Table : 8192</li> <li>Đèn LED báo hiệu : Power Speed/Link/ACT trên mỗi cổng LAN</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 539,000     |
| 9  | 16 PORT Cudy GS1016 (16 port/ 10/100/1000 Mbps)                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>16 cổng Gigabit 10/100/1000Mbps, RJ45</li> <li>Giao tiếp: 16 x 1 Gbps LAN RJ-45 , Tốc độ : 1 Gbps</li> <li>Tính năng : IGMP Snooping, Loop Prevention, Loop Detection, DSCP QoS, 802.1p QoS</li> <li>Button (nút) : VLAN, Default, Extend DIP Switch</li> <li>Chuẩn kết nối : 802.3x Flow Control, 802.3i, 802.3u, 802.3ab</li> <li>Nguồn : 90~260V 50/60Hz</li> <li>Công suất : 4.5 W ~ 7.8 W</li> <li>MAC Address Table : 32 Gbps , Hỗ trợ VLAN : Từ cổng #1 - #22</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 1,080,000   |
| 10 | 24 PORT Cudy GS1024 (24 port/ 10/100/1000 Mbps)                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>24 cổng Gigabit 10/100/1000Mbps, RJ45</li> <li>Giao tiếp: 24 x 1 Gbps LAN RJ-45 , Tốc độ : 1 Gbps</li> <li>Tính năng : IGMP Snooping, Loop Prevention, Loop Detection, DSCP QoS, 802.1p QoS</li> <li>Chuẩn kết nối : 802.3x Flow Control, 802.3i, 802.3u, 802.3ab</li> <li>Nguồn : 90~260V 50/60Hz</li> <li>MAC Address Table : 32 Gbps , Hỗ trợ VLAN : Từ cổng #1 ~ #14</li> <li>Đèn LED báo hiệu : Power Speed/Link/ACT của từng cổng LAN</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 1,460,000   |
| 12 | 8 PORT DrayTek VigorSwitch P2100                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Cổng kết nối: 8 Port Tốc độ 10/100/1000 Base - RJ-45; 2x 1000Mbps SFP slot , Bộ nhớ : Buffer Size 4.1 Mbit ,</li> <li>Nguồn : AC 100-240V , Standard (Chuẩn kết nối) : PoE/PoE+(802.3af/802.3at), Type mode A , Kích thước : 319(W) x 208(D) x 45(H) .</li> </ul> <p>Switch Draytek Vigor P2100 là thiết bị chuyển mạch Gigabit PoE được quản lý lớp 2+ nhỏ gọn, rất phù hợp cho ngôi nhà thông minh và chi nhánh/các trang web từ xa. Nó có các cổng 2x GbE SFP, cổng 8x Gigabit Ethernet PoE</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 4,470,000   |
| 13 | 12 PORT DrayTek PoE+ VigorSwitch PQ2121x                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>VigorSwitch PQ2121x- 8 Port 2.5GbE PoE L2+ Managed Switch with 4 slot SFP+ 10G uplink port</li> <li>8 port LAN 2.5GbE, hỗ trợ PoE+ (802.3af/at), tổng công suất PoE 140W.</li> <li>4 slot SFP+ 10G, 1 port console RJ-45.</li> <li>Quy định mức độ ưu tiên, công suất tối đa cho từng port.</li> <li>Theo dõi mức tiêu thụ của từng port (W / A).</li> <li>Kiểm tra trạng thái thiết bị đầu cuối (ping detect) để reset lại nguồn của port nếu thiết bị đó bị treo.</li> <li>Lập lịch cung cấp nguồn cho từng port (tiết kiệm điện năng).</li> <li>Hỗ trợ chia VLAN với chuẩn 802.1q, Port based VLAN, MAC based VLAN, Protocol-based VLAN, VoIP VLAN, Surveillance VLAN, VLAN Management Q-in-Q basic, Port Isolation.</li> <li>Tính năng LACP giúp gộp băng thông đường truyền( 8 group, mỗi group tối đa 8 port).</li> <li>Tính năng Spanning Tree, Loop detection giúp tăng cường độ ổn định hệ thống.</li> <li>IGMP snooping, QoS tối ưu cho dịch vụ âm thanh và video.</li> <li>DHCP snooping chống giả mạo DHCP server.</li> </ul> | 24th | 7,750,000   |
| 14 | 12 PORT DrayTek VigorSwitch FX2120                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Switch Draytek Vigor FX2120 là một thiết bị mạng cao cấp được thiết kế để cung cấp hiệu suất và minh hoạt cao cho các môi trường mạng đòi hỏi tốc độ truyền dữ liệu cao. Với tốc độ 10Gbps/1000Mbps và 12 cổng 10Gbps/1000Mbps SFP+ slot, sản phẩm này mang lại khả năng truyền tải thông tin nhanh chóng và hiệu quả.</li> <li>Số cổng 12 cổng 10Gbps/1000Mbps SFP+ slot cung cấp sự linh hoạt cho việc kết nối các thiết bị và mở rộng mạng một cách dễ dàng. Các cổng SFP+ slot giúp tối ưu hóa hiệu suất và độ ổn định của kết nối mạng.</li> <li>Tốc độ :10Gbps/1000Mbp , Số cổng : 12 cổng 10Gbps/1000Mbps SFP+ slot</li> <li>Sản phẩm này có thể phù hợp với nhiều ứng dụng khác nhau từ việc xây dựng hạ tầng mạng trong các doanh</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 11,150,000  |
| 15 | 24 PORT DrayTek VigorSwitch G1282                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>24-Port Web Smart Gigabit Switch G1282</li> <li>24 port LAN Gigabit : 10/100/1000 Giga Ethernet, RJ-45 with PoE+ PSE, RJ-45 (Each port can support both IEEE 802.3af / 802.3at mode) , 4 x GbE Combo Ports, RJ45 + SFP , 1 x Factory Reset Button</li> <li>Hỗ trợ chia VLAN với chuẩn 802.1q, Port based VLAN, VoIP VLAN</li> <li>IP Version : IPv4 , IPv6</li> <li>QoS : Support 8 Hardware Queues , Rate Limit , Port-based (Ingress/Egress) , Queue Setting : WRR Strict Priority , Class of Service : 802.1p CoS , DSCP , CoS-DSCP , IP Precedence</li> <li>Tính năng LACP giúp gộp băng thông đường truyền</li> <li>Tính năng Spanning Tree giúp tăng cường độ ổn định hệ thống</li> <li>IGMP Snooping, QoS tối ưu cho dịch vụ âm thanh và video</li> <li>Tính năng Storm Control, DoS Attack Prevention</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 4.530.000** |
| 16 | 24 PORT DrayTek VigorSwitch G2282x                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Giao tiếp : 24 x LAN Gigabit; 4 x 10Gigabit SFP+ slot. Tốc độ : 1Gigabit RJ-45, 10Gigabit SFP+ , Chuẩn kết nối : 802.3ae/x/10/ab... 802.1ad/ab/s/w... , Nguồn : AC100-240V , Kích thước : 440 mm x 205 mm x 44 mm (WxDxH) .</li> <li>Tính năng : Hỗ trợ chia VLAN với chuẩn 802.1q, Port based VLAN, MAC based VLAN, Protocol-based VLAN, VoIP VLAN, Surveillance VLAN, VLAN Management Q-in-Q basic, Port Isolation. - Tính năng LACP giúp gộp băng thông đường truyền (8 group, mỗi group tối đa 8 port). Có các tính năng Layer 3 như: DHCP server/ Static Route/ VLAN route. Tính năng Spanning Tree, Loop detection giúp tăng cường độ ổn định hệ thống. IGMP snooping, QoS tối ưu cho dịch vụ âm thanh và video. DHCP snooping chống giả mạo DHCP server. ACL, Port security, IP Source Guard, ARP Inspection, DoS, Jumbo Frame.</li> </ul>                                                                                                                                                                                         | 24th | 6,950,000   |
| 17 | 24 PORT DrayTek VigorSwitch P1282                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>24 Port Gigabit Web Smart PoE Switch with 4 Gigabit Lan/SFP combo uplink port</li> <li>24 port LAN Gigabit PoE 802.3af/at</li> <li>04 port combo Gigabit RJ45 + SFP slot Gigabit</li> <li>Quy định mức độ ưu tiên cho từng port</li> <li>Quy định mức công suất tối đa cho từng port (W)</li> <li>Theo dõi mức tiêu thụ của từng port (W / A)</li> <li>Lập lịch cấp nguồn cho từng port (tiết kiệm điện năng)</li> <li>Hỗ trợ chia VLAN 802.1q, Port based VLAN, VoIP VLAN</li> <li>Tính năng LACP giúp gộp băng thông các đường truyền</li> <li>Tính năng Spanning Tree giúp tăng cường độ ổn định hệ thống</li> <li>IGMP snooping, QoS tối ưu cho dịch vụ âm thanh và video</li> <li>Tính năng Storm Control, DoS Attack Prevention</li> <li>Cấu hình bằng giao diện web và dòng lệnh.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 9,190,000   |
| 18 | 28 PORT DrayTek VigorSwitch Layer 2+ P2282x (28 port/ 10/1Gbps/ SFP) | <ul style="list-style-type: none"> <li>28 Port : 24 x 1 Gbps PoE RJ-45 + 4 x 10 Gbps SFP+ , 1 x RJ-45 Console</li> <li>Tốc độ : 10 Gbps (SFP), 1 Gbps (RJ-45)</li> <li>Tính năng : Central Switch Management, DHCP Server &amp; VLAN Routing, Bind IP to MAC, ONVIF-Friendly, ONVIF Snapshot Alert, IP Conflict Detection &amp; Prevention, evicse Check</li> <li>Chuẩn kết nối : 802.3af PoE, 802.3at PoE+, 802.3 10Base-T, 802.3u 100Base-T, 802.3ab 1000Base-T, 802.3ae 10GBase-X, 802.3x Flow Control, 802.3 Auto-Negotiation, 802.1q Tag-based VLAN, 802.1p Class of Service, 802.1d STP, 802.1w RSTP, 802.1s MSTP, 802.3ad LACP, 802.1ad QinQ, 802.1x Port Access Control, 802.1AB LLDP, 802.3az EEE</li> <li>Nguồn : AC: 100-240V @ 6.5A, DC: 12V @ 5A &amp; DC 54V @ 7.4A, 460.4 W</li> <li>MAC Address Table : 16K</li> <li>Hỗ trợ VLAN : 512 VLAN, 802.1q Tag-based VLAN, MAC-based VLAN, Protocol-based VLAN, Management VLAN,</li> </ul>                                                                                                                             | 24th | 11,890,000  |



|    |                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |            |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 19 | 48 PORT DrayTek PoE+ P2540XS                                                     | Cổng kết nối: 48 x 10/100/1000 Mbps RJ-45, 6 x 10 Gbps SFP+, 1 x Console RJ-45<br>- Chuẩn kết nối: 802.3af PoE, 802.3at PoE+, 802.3 10Base-T, 802.3u 100Base-T, 802.3ab 1000Base-T 802.3ae 10GBase-X, 802.3x Flow Control, 802.3 Auto-Negotiation, 802.1q Tag-based VLAN, 802.1p Class of Service, 802.1d STP, 802.1w RSTP, 802.1s MSTP, 802.3ad LACP, 802.1ad QinQ, 802.1x Port Access Control, 802.1AB LLDP, 802.3az EEE<br>- Hỗ trợ VLAN: 512 VLAN, Quản trị mạng: QoS: 8 queues. Băng thông chuyển mạch :216 Gbps<br>- Tính năng: PoE, ONVIF-Friendly, Chặng xung đột IP, IEEE 802.3az tiết kiệm điện năng<br>- Tốc độ :10 Gbps (SFP+), 10/100/1000 Mbps (RJ-45)<br>- Nguồn: AC 100-240V @ 5.5A<br>- Công suất: PoE Budget: 400 W<br>- Cổng kết nối: 48 x 10/100/1000 Mbps RJ-45, 6 x 10 Gbps SFP+, 1 x Console RJ-45                                                                                                                                                                                        | 24th | 22,590,000 |
| 20 | 5 Port Mercusys MS105G Gigabit                                                   | Hub 5 cổng Gigabit, Giao tiếp: 5 x 10/100/1000Mbps Ports, Auto-Negotiation, Auto-MDI/MDIX, Nguồn: 5V/0.6A, Standard (Chuẩn kết nối): IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x CSMA/CD, Kích thước: 105×70×24.9 mm (W X D X H)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 195,000    |
| 21 | 5 Port Mercusys MS105GS Gigabit                                                  | Hub 5 cổng Gigabit, Giao tiếp: 5 x 10/100/1000Mbps Ports<br>- Tính năng: 802.3x Flow Control, 802.1P/DSCP QoS, IGMP Snooping V1/V2/V3, Green Ethernet<br>- Chuẩn kết nối: IEEE 802.3, 802.3u, 802.3x CSMA/CD<br>- Nguồn: 5V/0.6A<br>- Cổng kết nối: 5 x 10/100/1000 Mbps LAN RJ-45 Auto-Negotiation, Auto MDI/MDIX<br>- Đèn LED báo hiệu: 5 x LAN (1, 2, 3, 4, 5), 1 x Power                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 255,000    |
| 22 | 5 Port Mercusys Switch PoE+ MS105GP                                              | Hub 5 cổng Gigabit, Tính năng: High Power PoE+, lên đến 205m. Chế độ: Có lập (isolation), Tốc độ: 10/100/1000Mbps, Chuẩn kết nối: IEEE 802.3x, Nguồn: 53.5V/1.31A, Cổng kết nối: 5 cổng 10/100/1000Mbps Ports, 4 x cổng PoE+, Vỏ kim loại, Auto-Negotiation, Auto MDI/MDIX, Nhiệt độ hoạt động: 0°C~40°C, Độ ẩm môi trường: 10%~90% RH, không ngưng tụ (Hoạt Động), 5%~95% RH, không ngưng tụ (Lưu trữ), Kích thước: 99.8mm x 98mm x 25mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 435,000    |
| 23 | 8 Port Mercusys MS108G Gigabit                                                   | Hub 8 cổng Gigabit, Giao tiếp: 8 x 10/100/1000Mbps Ports, Auto-Negotiation, Auto-MDI/MDIX, Nguồn: 9V/0.6A Standard (Chuẩn kết nối): IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x CSMA/CD, Kích thước: 127 x 60.3 x 22 mm(W X D X H)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 295,000    |
| 24 | 8 Port Mercusys MS108GS (8 port/ 10/100/1000 Mbps) Gigabit                       | Hub 8 cổng Gigabit, Tính năng: Auto-Negotiation, Auto-MDI/MDIX, Store and Forward<br>- Tốc độ: 10/100/1000 Mbps<br>- Chuẩn kết nối: IEEE 802.3/u/x CSMA/CD, Nguồn: 5V/0.6A<br>- Cổng kết nối: 8 x 10/100/1000 Mbps LAN, Auto-Negotiation, Auto-MDI/MDIX<br>- Đèn LED báo hiệu: 8 x cổng LAN, 1 x Power                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 355,000    |
| 25 | 8 Port Mercusys Switch PoE+ MS108GP                                              | Hub 8 cổng Gigabit Tốc độ: 10/100/1000Mbps, Tính năng: High Power PoE+, lên đến 205m. Chế độ: Có lập (isolation), Chuẩn kết nối: IEEE 802.3x, Nguồn: 77.33W (220 V / 50 Hz), với 65W PD.<br>- Cổng kết nối: 8 cổng 10/100/1000Mbps Ports, 7 x cổng PoE+, Vỏ kim loại, Auto-Negotiation, Auto MDI/MDIX, Nhiệt độ hoạt động: 0°C~40°C, Kích thước: 99.8mm x 98mm x 25mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | 635,000    |
| 26 | 16 Port Mercusys MS116GS (16 port/ 10/100/1000 Mbps)                             | Hub 16 cổng Gigabit, Tính năng: 802.3X Flow Control, 802.1P/DSCP QoS, Loop Prevention, Isolation<br>- Tốc độ: 10/100/1000 Mbps, Chuẩn kết nối: IEEE 802.3i/u/ab/x/p<br>- Nguồn: 100-240VAC, 50/60Hz<br>- Cổng kết nối: 16 x 10/100/1000 Mbps LAN RJ-45<br>- MAC Address Table: 8K<br>- Đèn LED báo hiệu: Power, Link/Act, 1000Mbps<br>- Kích thước: 294 mm x 140 mm x 44mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 980,000    |
| 27 | 5 PORT TP-LINK SG1005D                                                           | Switch Để Bàn 5 Cổng gigabite 10/100/1000Mbps Base , Cổng kết nối: 5 cổng 10/100/1000Mbps RJ45 PortsAUTO Negotiation/AUTO MDI/MDIX . Vỏ nhựa .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 255,000    |
| 28 | 5 PORT TP-LINK LS105G                                                            | Switch Để Bàn 5 Cổng gigabite 10/100/1000Mbps , Chuẩn kết nối: IEEE 802.3i/802.3u/802.3ab/802.3x , Nguồn : 5VDC/0.6A, 3.7W . Cổng kết nối : 5 x 10/100/1000Mbps LAN RJ-45, Auto-Negotiation, Auto-MDI/MDIX Ports, Nhiệt độ hoạt động : 0°C~40°C , MAC Address Table : 2K , Kích thước : 90 mm × 72 mm × 23 mm , Tính năng : Cổng ngoài xanh, Kiểm soát lưu lượng, 802.3X Back Pressure, Vỏ sắt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 319,000    |
| 29 | 5 PORT TP-LINK TL-SG105                                                          | Tốc độ 10/100/1000 Base , Giao tiếp: 5 cổng 10/100/1000Mbps, Tự động đàm phán, Tự động- cổng MDI/MDIX , Tốc độ : 7.4Mpps , Điện năng tiêu thụ : tối đa 2.3W (220V/50Hz) . Chất liệu : Vô thép , Đèn LED báo hiệu . Hệ thống nguồn; Chỉ báo Liên Kết/ Hoạt Động được tích hợp trên mỗi cổng RJ-45 , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 349,000    |
| 30 | 5 PORT TP-LINK PoE+ TL-SG1005LP (5 port/ 10/100/1000 Mbps)                       | Tính năng : IEEE 802.3u/at Compliant PoE, MAC Address Auto-Learning And Auto-Aging, IEEE 802.3x Flow Control, 802.1p/DSCP QoS, IGMP Snooping<br>- Tốc độ : 10/100 / 1000 Mbps<br>- Chuẩn kết nối : PoE: IEEE 802.3af/at<br>- Nguồn : 53.5 VDC / 0.81 A<br>- Công suất : 40 W tối đa<br>- Cổng kết nối : 5 x 10/100/1000 Mbps LAN RJ-45 AUTO MDI/MDIX<br>- MAC Address Table : 2K                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 565,000    |
| 31 | 5 PORT TP-LINK TL-SG105E                                                         | Tốc độ 10/100/1000 Base , Giao tiếp: 5 cổng RJ45 10/100/1000 Mbps AUTO Negotiation/AUTO MDI/MDIX , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.3i, IEEE 802.3u, IEEE 802.3ab, IEEE 802.3x, IEEE 802.1q, IEEE 802.1p. Bộ nhớ: Bộ nhớ đệm gói :1.5Mb. Nguồn : 9VDC/0.6A<br>Switch TP-Link TL-SG105E trang bị cho mình 5 cổng RJ45 tốc độ 10/100/1000 Mbps, cung cấp giám sát mạng, ưu tiên các lưu lượng truy cập mạng và các tính năng VLAN.<br>Bạn có thể dễ dàng thiết lập mạng trên thiết bị đơn giản và nhanh chóng với kết nối plug-and-play. Ngoài ra còn có thể quản lý tập trung tất cả các thiết bị chuyển mạch thông minh trong nhà một cách dễ dàng với tiện ích cấu hình Easy Smart. Công nghệ tiết kiệm năng lượng sáng tạo của TL-SG105E giúp tiết kiệm đến 75% năng lượng.<br>Cổng Auto-Negotiation trên TP-Link TL-SG105E cung cấp sự tích hợp thông minh giữa phần cứng với các tốc độ 10Mbps, 100Mbps và 1000Mbps. Công nghệ Wifi kiểm soát lưu lượng IEEE 802.3x cho phép truyền dữ liệu đáng tin cậy. | 24th | 595,000    |
| 32 | 5 PORT TP-LINK TL-SG1005P                                                        | Tốc độ 10/100/1000 Base , Giao tiếp: 5 x Cổng RJ45 10/100 / 1000Mbps , Switch 4 cổng PoE+ Chuyển Dụng (Tổng Nguồn 65 W) Cho Nhiều Ứng Dụng , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE802.3i, IEEE802.3u, IEEE802.3ab, IEEE802.3x, IEEE802.3af, IEEE802.3at, IEEE802.1p<br>Tuần theo chuẩn 802.3af/at PoE+ hỗ trợ lên đến 30W trên mỗi cổng PoE. Tổng nguồn PoE 65 W* với 4 cổng PoE với một loạt các ứng dụng như giám sát cho văn phòng, ký túc xá và doanh nghiệp nhỏ. Thiết bị hoàn toàn tương thích                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 829,000    |
| 33 | 5 PORT TP-LINK PoE+ EasySmart SG105PE                                            | Tính năng: Easy Smart, PoE, Tốc độ: 10/100/1000 Mbps, Chuẩn kết nối: IEEE 802.3i, IEEE 802.3u, IEEE 802.3ab, IEEE 802.3af, IEEE 802.3x, IEEE 802.1q, IEEE 802.1p, IEEE 802.3at, Nguồn: 53.5 VDC/1.31 A<br>Cổng kết nối: 5 x 10/100/1000 Mbps LAN RJ-45, Nhiệt độ hoạt động: 0°C~40°C, MAC Address Table: 2K<br>Kích thước: 99.8 mm × 98 mm × 25 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 939,000    |
| 34 | 5 PORT TP-LINK TL-SG105-M2 (5 port/ 2.5 Gbps)                                    | Tính năng:<br>- Switching Capacity: 40 Gbps<br>- Packet Forwarding Rate: 29.8 Mpps<br>- MAC Address Table: 16 K<br>- Packet Buffer Memory: 1.5 Mb<br>- Jumbo Frame: 10 KB<br>- Hỗ trợ PoE: Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 1,090,000  |
| 35 | 5 PORT TP-LINK 10G TL-SX105                                                      | Tính năng: Chia cổng mạng và truyền dữ liệu, Giao tiếp: IEEE 802.3, 802.3u, 802.3ab, 802.3x, 802.1p, 802.3an, 802.3bz<br>Số cổng: 5 cổng - Tốc độ: 10G, Nguồn: Bộ chuyển đổi nguồn (Đầu ra: 12 VDC / 2.0 A), Nhiệt độ hoạt động 0~40 °C (32~104 °F), Kích thước: 226×131×35 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 5,399,000  |
| 36 | 6 PORT Switch PoE+ TP-Link Omada Easy Managed ES206GP (6 port/ 10/100/1000 Mbps) | Cổng kết nối: 6 x 10/100/1000 Mbps RJ-45 (4 x PoE), Auto-Negotiation/Auto MDI/MDIX, Tốc độ 10/100/1000 Mbps<br>- Chuẩn kết nối 802.3af PoE / 802.3at PoE+, Nguồn 53.5VDC / 1.31A<br>- Băng thông chuyển mạch 12 Gbps, MAC Address Table 8K<br>- Hỗ trợ VLAN MTU VLAN, Port-Based VLAN, 802.1Q Tag VLAN, Max 32 VLAN Groups, 4K VID, Công suất PoE 65W, Vỏ thép để bàn, Không quạt<br>- Tính năng: Quản lý tập trung qua Bộ điều khiển Omada SDN, Ứng dụng Omada. PoE nhanh, PoE liên tục, Kiểm soát lưu lượng, Phát hiện vòng lặp, Cách ly cổng, Gương cổng, LAG, VLAN, IGMP Snooping, QoS, Kiểm soát bảo mạng"<br>- Kích thước 158 mm × 101 mm × 25 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 1,050,000  |
| 37 | 8 PORT TP-LINK SG1008D                                                           | Tốc độ 10/100/1000 Base , Giao tiếp: 8 cổng 10/100/1000Mbps RJ45 PortsAUTO Negotiation/AUTO MDI/MDIX - 8 cổng RJ45 Gigabit Auto-Negotiation, hỗ trợ MDI/MDIX tự động , Công nghệ Ethernet thân thiện với môi trường tiết kiệm năng lượng đến 80% , Vỏ nhựa, thiết kế để bàn hoặc để treo tường , Cắm vào và sử dụng, không đòi hỏi phải cấu hình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 405,000    |

|    |                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |           |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 38 | 8 PORT TP-LINK LS108G                                                                      | Tốc độ 10/100/1000 Base , Giao tiếp : 8 cổng 10/100/1000Mbps, Cổng RJ45 10/100/1000Mbps tính năng tự động đàm phán, hỗ trợ Auto MDI/MDIX , Công nghệ Ethernet Green giúp tiết kiệm điện năng tiêu thụ , Kiểm soát lưu lượng chuẩn IEEE 802.3x cung cấp sự truyền dữ liệu đáng tin cậy , Vỏ bằng thép (SAT), thiết kế để bàn hoặc treo tường , Hỗ trợ QoS 802.1p/DSCP và tính năng IGMP snooping , Thiết kế cầm và sử dụng giúp đơn giản hóa cài đặt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 425,000   |
| 39 | 8 PORT TP-LINK TL-SG108                                                                    | Tốc độ 10/100/1000 Base , Giao tiếp : 8 x cổng mạng 10/100/1000Mbps (Hỗ trợ tự động chuyển đổi MDI / MDIX) , Tốc độ : 11.9Mpps , Điện năng tiêu thụ : tối đa 3.97 (220V/50Hz) , Đầu ra : 9VDC / 0.6A , Chất liệu : Vỏ thép(SAT) , Đèn LED báo hiệu , Hệ thống điện; Chỉ số liên kết, tốc độ và hoạt động trên mỗi cổng được tích hợp trong mỗi cổng RJ-45 , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.3 / 802.3u / 802.3ab/ 802.3x /802.1p                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 460,000   |
| 40 | 8 PORT TP-LINK TL-SG108E                                                                   | Tốc độ 10/100/1000 Base , Giao tiếp : 8 cổng RJ45 10/100/1000Mbps AUTO Negotiation/AUTO MDI/MDIX , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.3i, IEEE 802.3u, IEEE 802.3ab, IEEE 802.3x, IEEE 802.1q, IEEE 802.1p . Bộ nhớ : Switching Capacity:16 Gbps , Nguồn: 5 VDC/ 0.6 A , Kích thước 158 x 101 x 25 mm<br>Quản trị viên có thể giám sát lưu lượng hiệu quả thông các tính năng Port Mirroring, Loop Prevention và Cable Diagnostics. Để tối ưu hóa lưu lượng trên mạng doanh nghiệp của bạn, Hơn nữa, Công nghệ tiết kiệm năng lượng cải tiến TL-SG108E tiết kiệm hơn đến 58% điện năng tiêu thụ, tạo ra giải pháp thân thiện với môi trường cho mạng của bạn.<br>Hỗ trợ công gigabit 10/100/1000 - Tính năng : PoE+ (lên đến 250m)<br>- Tốc độ : 10/100/1000Mbps , Chuẩn kết nối : 802.3af/at PoE+<br>- Nguồn : 53.5 VDC / 1.31 A<br>- Cổng kết nối : 8 x 10/100/1000Mbps PoE+ RJ45<br>- MAC Address Table : 4K<br>- Kích thước : 158 mm x 99 mm x 25 mm | 24th | 689,000   |
| 41 | 8 PORT TP-LINK PoE+ LS108GP                                                                | - Tốc độ : 10/100/1000Mbps , Chuẩn kết nối : 802.3af/at PoE+<br>- Nguồn : 53.5 VDC / 1.31 A<br>- Cổng kết nối : 8 x 10/100/1000Mbps PoE+ RJ45<br>- MAC Address Table : 4K<br>- Kích thước : 158 mm x 99 mm x 25 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 845,000   |
| 42 | 8 PORT TP-LINK TL-SG1008P                                                                  | Thiết bị mạng PoE TPLink 8P TL-SG1008P : 4 trong 8 cổng RJ45 tự động đàm phán (cổng 1-4) của bộ chia mạng TP-Link hỗ trợ tính năng cấp nguồn qua Ethernet (PoE). Những cổng PoE này tự động nhận diện và cấp nguồn cho các thiết bị tuân theo chuẩn IEEE 802.3af. Việc truyền nguồn điện và dữ liệu qua cùng một dây cáp giúp bạn mở rộng mạng tại các vị trí không có dây điện hoặc ổ cắm điện, thuận tiện cho việc kết nối các thiết bị như Access Points, Camera IP, hoặc điện thoại IP.<br>- Tính năng : Priority Function, Mac Address Auto-Learning And Auto-Aging, IEEE802.3x Flow Control, 802.1p/DSCP QoS<br>- Giao tiếp : 8 cổng x 10/100/1000Mbps RJ45 Ports AUTO Negotiation/AUTO MDI/MDIX<br>- Chuẩn kết nối : PoE 802.3af<br>- Nguồn : 48 VDC / 1.25A<br>- Công suất : 55W<br>- Cổng kết nối : 8 x 10/100/1000 Mbps RJ-45 (4 x PoE)                                                                                                         | 24th | 970,000   |
| 43 | 8 PORT TP-LINK TL-SG1008MP                                                                 | Tốc độ 10/100/1000 Base , Giao tiếp : 8 cổng RJ45 10/100/1000Mbps<br>- Được trang bị 8 cổng hỗ trợ PoE+ để truyền tải dữ liệu và nguồn thông qua cáp đơn<br>- Hoạt động với các thiết bị theo chuẩn IEEE 802.3af/at, mở rộng mạng gia đình và văn phòng<br>- Công nghệ tiết kiệm năng lượng cải tiến tiết kiệm điện năng lên đến 75%<br>- Hỗ trợ chuẩn PoE+ với tổng nguồn 126W và lên đến 30W một cổng<br>- Thiết kế đơn giản chỉ cần cắm và sử dụng, không yêu cầu cấu hình<br>Tính năng :<br>- Lưu trữ và Chuyển tiếp<br>- Tương thích với các PD tuân theo chuẩn IEEE 802.3af/at<br>- Chức năng ưu tiên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 1,660,000 |
| 44 | 8 PORT TP-LINK 8-Port PoE+ TL-SG1210MP                                                     | Tính năng : Chia cổng mạng và truyền dữ liệu , Switch TP-Link 8-Port PoE+ TL-SG1210MP là một thiết bị chuyển mạch công nghệ cao của TP-Link, được thiết kế để đáp ứng nhu cầu kết nối mạng đa dạng trong môi trường doanh nghiệp và văn phòng.<br>- Tính năng : PoE/PoE+/Mac Address Auto-Learning and Auto-Aging<br>- Tốc độ : 10/100/1000 Mbps<br>- Chuẩn kết nối : IEEE 802.3af/at PoE/PoE+<br>- Nguồn : 53.5VDC / 2.43A<br>- Công suất : 802.3 af/at, 123 W<br>- Cổng kết nối : 9 x 10/100/1000 Mbps PoE RJ-45, 1 x 10/100/1000 Mbps SFP/RJ-45 Combo, AUTO Negotiation, AUTO MDI/MDIX<br>- MAC Address Table : 4K                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 2,100,000 |
| 45 | 8 PORT TP-LINK TL-SG108-M2 (8 port/ 2.5 Gbps)                                              | Tính năng :<br>- Switching Capacity: 40 Gbps<br>- Packet Forwarding Rate: 29.8 Mpps<br>- MAC Address Table: 16 K<br>- Packet Buffer Memory: 1.5 Mb<br>- Jumbo Frame: 10 KB<br>- Hỗ trợ PoE : Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 1,850,000 |
| 46 | 8 PORT TP-LINK TL-SX1008 (8 port/ 10 Gbps)                                                 | Tính năng: Switch TP-Link 8 cổng 10G Desktop Rackmount TL-SX1008 chia cổng mạng và truyền dữ liệu<br>- Giao tiếp: IEEE 802.3, 802.3u, 802.3ab, 802.3x, 802.1p, 802.3an, 802.3bz<br>- Tốc độ: 10G<br>- Nguồn: 100~240 VAC, 50/60 Hz, 0.8A<br>- Nhiệt độ hoạt động: 0~50 °C (32~122 °F)<br>- Đèn LED báo hiệu: System Power: 1; Link/Act Indicators: 8, 1 indicator per port built into each RJ-45 port                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 7,640,000 |
| 47 | 10 PORT PoE+ TP-Link LS1210GP (10 port/ 10/100/1000 Mbps)                                  | Tốc độ 10/100/1000 Base , Giao tiếp : 8 x 10/100/1000 Mbps RJ-45 (8 x PoE+) , 1 x 1 Gbps SFP<br>- Tính năng : Cắm và Chạy, PoE+<br>- Chuẩn kết nối : 802.3af/at<br>- Nguồn : 53.5VDC / 1.31A<br>- Cổng kết nối : 9 x 10/100/1000 Mbps RJ-45 (8 x PoE+) , 1 x 1 Gbps SFP<br>- MAC Address Table : 4K<br>- Kích thước : 209 mm x 126 mm x 26 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 1,140,000 |
| 48 | 10 PORT TP-LINK TL-SG1210P (10-Port Gigabit Desktop Switch with 8-Port PoE+)               | Tốc độ 10/100/1000 Base , Giao tiếp : 9 Cổng RJ45 10/100/1000Mbps , 1 Gigabit SFP port<br>- Được trang bị 8 cổng hỗ trợ PoE+ để truyền tải dữ liệu và nguồn thông qua cáp đơn<br>- Hoạt động với các thiết bị theo chuẩn IEEE 802.3af/at, mở rộng mạng gia đình và văn phòng<br>- Công nghệ tiết kiệm năng lượng cải tiến tiết kiệm điện năng lên đến 75%<br>- Hỗ trợ chuẩn PoE+ với tổng nguồn 63W và lên đến 30W một cổng<br>- Thiết kế đơn giản chỉ cần cắm và sử dụng, không yêu cầu cấu hình<br>Tính năng :<br>- Lưu trữ và Chuyển tiếp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 1,315,000 |
| 49 | 10 PORT TP-LINK Smart PoE TL-SG2210P (10 port/ 10/100/1000 Mbps/ PoE)                      | Tính năng : L2/L3/L4 QoS và IGMP snooping tối ưu hóa các ứng dụng thoại và video.<br>- Tốc độ : 10/100/1000 Mbps<br>- Chuẩn kết nối : IEEE 802.3i, 802.3u, 802.3z, 802.3ab, 802.3ad, 802.3af, 802.3x, 802.1d, 802.1s, 802.1w, 802.1q, 802.1p, 802.1x<br>- Nguồn : AC: 100~240VAC, 50/60Hz, DC: 48 V/ 1.25A<br>- Cổng kết nối : 8 x 10/100/1000 Mbps RJ-45 PoE, 2 x 1 Gbps SFP<br>- MAC Address Table : 8K<br>- Kích thước : 209 mm x 126 mm x 26mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | liên hệ   |
| 50 | 10 PORT TP-LINK TL-SG2210MP (10-Port Gigabit Smart Switch with 8-Port PoE+)                | Tính năng :<br>- Phạm vi truyền dữ liệu và điện lên tới 250m ở chế độ mở rộng<br>- Chế độ ưu tiên đảm bảo mức độ ưu tiên cao<br>- Chế độ cách ly cho phép phân tách lưu lượng máy khách<br>- Tự động khởi động lại<br>- Tốc độ truyền : 14.88 Mpps<br>- Giao tiếp :8x 10/100/1000 Mbps RJ45 Ports; 2x 100/1000 Mbps SFP Slots<br>- Được trang bị 8 cổng hỗ trợ PoE+ để truyền tải dữ liệu và nguồn thông qua cáp đơn<br>- Hoạt động với các thiết bị theo chuẩn IEEE 802.3af/at, mở rộng mạng gia đình và văn phòng<br>- Công nghệ tiết kiệm năng lượng cải tiến tiết kiệm điện năng lên đến 75%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | liên hệ   |
| 51 | 10 PORT Switch PoE+ TP-Link Easy Smart TL-SG1210MPE (10 port/ 10/100/1000 Mbps/ SFP Combo) | Cổng kết nối PoE+ với tổng nguồn 150W và lên đến 30W một cổng<br>10/100/1000 Mbps<br>- Chuẩn kết nối IEEE 802.3i, IEEE 802.3u, IEEE 802.3ab, IEEE 802.3af, IEEE 802.3x, IEEE 802.1q, IEEE 802.1p, IEEE 802.3at, IEEE 802.3z<br>- Nguồn 53.5 VDC/2.43 A<br>- Công suất 123 W (tất cả Port)<br>- Bảng thông chuyển mạch 20 Gbps<br>- MAC Address Table 4K<br>- Hỗ trợ VLAN 32 VLANs cùng lúc, MTU/Port/Tag VLAN<br>- Tính năng chính Cấu hình thiết bị EasySmart, PoE Auto Recovery<br>- Quản trị mạng Web-based GUI Easy Smart Configuration Utility                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 2,970,000 |

|    |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |                |
|----|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------------|
| 52 | 16 PORT TP-LINK SG1016D                                            | Tốc độ 10/100/1000 Base , Giao tiếp: 16x cổng RJ45 10/100/1000 Mbps(Tự động thỏa thuận/MDI tự động/MDIX) , Nguồn : 100-240VAC, 50/60Hz , Kết nối mạng LAN : 10BASE-T: loại UTP cấp 3, 4, 5 (tối đa 100m)100BASE-TX/1000BASE-T: loại UTP hoặc cáp ở trên 5, 5e (tối đa 100m) , Khối lượng : 11.6*7.1*1.7 in. (294*180*44 mm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 1,269,000      |
| 53 | 16 PORT TP-LINK LS1016G                                            | Switch 16 Cổng Gigabit Đẻ Bàn / Gắn Rack :<br>- 16 cổng 10/100/1000Mbps<br>- Hỗ trợ học địa chỉ MAC tự động, Auto MDI/MDIX và Tự động Thương lượng<br>- Thiết kế cắm là chạy (Plug & Play)<br>- QoS đảm bảo lưu lượng mượt mà cho các ứng dụng yêu cầu độ trễ thấp như thoại hoặc video<br>- Công nghệ tiết kiệm năng lượng tiên tiến giúp giảm tiêu thụ điện<br>- Thiết kế không quạt giúp giảm tiêu thụ điện và đảm bảo hoạt động êm ái, lý tưởng cho môi trường cần yên tĩnh như gia đình hoặc văn phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 1,390,000      |
| 54 | 16 PORT TP-LINK TL-SG116E                                          | Tính năng : Easy Smart<br>- Tốc độ : 10/100/1000 Mbps , Cổng kết nối : 16 x 10/100/1000 Mbps LAN RJ-45<br>- Chuẩn kết nối : IEEE 802.3i, 802.3u, 802.3ab, 802.3x, 802.1q, 802.1p<br>- Nguồn : 12VDC/1.0A<br>- MAC Address Table : 8K<br>- Kích thước : 286 mm x 111.7 mm x 25.4 mm<br>- Hỗ trợ VLAN : Hỗ trợ đồng thời lên tới 32 VLAN (trong số 4K VLAN ID), MTU/Cổng/Tag VLAN<br>- Quản trị mạng : Hỗ trợ ưu tiên dựa trên cổng/802.1p/DSCP, Hỗ trợ 4 hàng đợi ưu tiên, Giới hạn tốc độ, Kiểm soát                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 1,630,000      |
| 55 | 16 PORT TP-LINK TL-SG1016DE                                        | Tính năng : Easy Smart (Cấu hình thông minh đơn giản)<br>- Tốc độ : 10/100/1000 Mbps , Chuẩn kết nối : IEEE 802.3, 802.3u, 802.3ab, 802.3x, 802.1q, 802.1p<br>- Nguồn : 100-240VAC, 50/60Hz<br>- Cổng kết nối: 16 x 10/100/1000 Mbps RJ-45<br>- MAC Address Table : 8K<br>- Kích thước : 294 mm x 180 mm x 44 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 1,480,000      |
| 56 | 16 PORT TP-LINK Quản lý JetStream L2+ 16 Cổng 10GE SFP+ TL-SX3016F | Tính năng : Chia công mạng và truyền dữ liệu<br>Giao tiếp : 16x khe SFP+ 10GE ; 1x cổng Console RJ45 ; 1x cổng Console Micro-USB<br>Tốc độ : 10GE SFP+ , Số cổng : 16 Cổng 10GE SFP+<br>Nguồn : 100-240 V AC-50/60 Hz<br>Nhiệt độ hoạt động : 0-45 °C (32-113 °F)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | Liên hệ        |
| 57 | 18 PORT TP-LINK TL-SG1218MP (16 port PoE)                          | Tốc độ : 10/100/1000Mbps , số cổng : 18 port (16 port PoE)<br>Switch TP-Link 18 port (16 port PoE) TL-SG1218MP có thiết kế với lớp vỏ kim loại bền bỉ, lưới tản nhiệt chuyên nghiệp đảm bảo cho thiết bị hoạt động trong 0-50 độ C với độ tin cậy cao, ổn định. Thiết bị phù hợp với nhiều ứng dụng, có thể sử dụng cho văn phòng, doanh nghiệp nhỏ.<br>Thiết bị mạng này hoàn toàn tương thích với camera IP, điểm truy cập, điện thoại IP, máy tính, máy in...Với switch TP-Link TL-SG1218MP, bạn chỉ cần cắm điện, kết nối thiết bị và sử dụng một cách nhanh chóng, không cần cấu hình phức tạp.<br>Tính năng nổi bật<br>Switch TP-Link 18 port (16 port PoE) TL-SG1218MP đảm bảo lưu lượng truy cập cho các ứng dụng nhạy với độ trễ, ví dụ như gọi thoại và video bằng cách chỉ định mức độ ưu tiên của lưu lượng dựa trên Chất lượng dịch vụ (QoS). Quản lý nguồn điện thông minh trên TP-Link TL-SG1218MP sẽ tự động cắt nguồn điện của các cổng ưu tiên thấp | 24th | 3,460,000      |
| 58 | 24 PORT TP-LINK SG1024D                                            | Giao tiếp : 24 x cổng RJ45 10/100/1000Mbps (Hỗ trợ tự động chuyển đổi MDI / MDIX)<br>Nguồn : 100-240VAC, 50/60Hz<br>Kết nối mạng LAN : 10BASE-T: Cáp UTP loại 3, 4, 5 (tối đa 100m)100BASE-TX/1000Base-T: Cáp UTP loại 5, 5e hoặc trên (tối đa 100m)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 1,690,000      |
| 59 | 24 PORT TP-LINK TL-SG1024DE                                        | Tính năng : Giao diện người dùng và tiện ích quản lý dựa trên web đơn giản hóa cấu hình<br>- Tốc độ : 10/100/1000 Mbps<br>- Bộ nhớ : Switching Capacity 48Gbps; Bộ nhớ đệm gói : 512KB<br>- Chuẩn kết nối : IEEE 802.3, 802.3u, 802.3ab, 802.3x, 802.1q, 802.1p<br>- Nguồn : 100-240VAC, 50/60Hz, 14.86W<br>- Cổng kết nối : 24 x 10/100/1000 Mbps LAN RJ-45 (Hỗ trợ tự động chuyển đổi MDI / MDIX)<br>- MAC Address Table : 8K<br>- Kích thước : 294 mm x 180 mm x 44 mm<br>- Hỗ trợ VLAN : đến 128 VLAN (trong số nhiều ID VLAN 4K) MTU/Port/Tag VLAN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 2,089,000      |
| 60 | 28 PORT TP-LINK TL-SG1428PE Gigabit with 24-Port PoE               | Tính năng : IGMP Snooping V1/V2/V3, Static Link Aggregation, 2Port Mirroring, Cable Diagnostics, Loop Prevention, PoE Auto Recovery<br>- Tốc độ : 10/100/1000 Mbps<br>- Chuẩn kết nối : IEEE 802.3, 802.3u, 802.3ab, 802.3x, 802.3af, 802.3at, 802.1q, 802.1p<br>- Nguồn : 100-240V AC, 50/60 Hz<br>- Cổng kết nối : 26 x 10/100/1000 Mbps RJ-45 (2 x PoE+), 2 x 1 Gbps SFP<br>- Kích thước : 440 mm x 220 mm x 44 mm<br>- Số cổng : 24 10/100/1000Mbps RJ45 PoE+ Ports Switch with 2 SFP Slots<br>- Hỗ trợ VLAN : Support 32 VLANs simultaneously (out of 4K VLAN IDs) MTU/Port/Tag VLAN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 4,950,000      |
| 61 | 28 PORT PoE+ TP-Link TL-SG2428P                                    | Tính năng : Chia công mạng và truyền dữ liệu - 16 IP Interfaces, Static Routing, DHCP Server, DHCP Relay, DHCP L2 Relay, Static ARP, Proxy ARP, Gratuitous ARP, Link Aggregation<br>- Tốc độ : 10/100/1000 Mbps<br>- Chuẩn kết nối :<br>IEEE 802.3i, IEEE 802.3u, IEEE 802.3ab, IEEE802.3z, IEEE 802.3ad, IEEE 802.3x, IEEE 802.3az, IEEE 802.1d, IEEE 802.1s, IEEE 802.1w, IEEE 802.1q, IEEE 802.1p, IEEE 802.1x<br>- Nguồn : 100-240V AC, 50/60Hz<br>- Công suất : 250 W (802.3at / af)<br>- Cổng kết nối : 24 x 10/100/1000 Mbps LAN RJ-45, 4 x 10/100/1000 Mbps SFP<br>- MAC Address Table : 8K<br>- Kích thước : 440 mm x 220 mm x 44 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | Liên hệ        |
| 62 | 48 PORT TP-LINK TL-SG1048                                          | Hỗ trợ port gigabit , tính năng : Tự học địa chỉ MAC, tự động MDI/MDIX và tự động đàm phán<br>- Chuẩn kết nối : IEEE 802.3i/u/ab/x , Nguồn : 100-240VAC, 50/60Hz<br>- Cổng kết nối : 48 x 10/100/1000 Mbps LAN RJ-45<br>- Kết nối mạng LAN : 10BASE-T: UTP category 3, 4, 5 cable (maximum 100m)100BASE-TX/1000BASE-T: UTP category 5, 5e or above cable (maximum 100m)<br>- MAC Address Table : 16K<br>- Chất liệu : 19-inch steel cage - Kích thước : 440 mm x 220 mm x 44 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 5,250,000      |
| 63 | 5 PORT D-LINK DGS-1005A(NHỰA)                                      | Bộ chia công mạng 5 cổng 10/100/1000 DGS-1005A:<br>- 5 cổng RJ45 10/100/1000Mbps<br>- 802.3az Energy-Efficient Ethernet (EEE)<br>- Thiết bị có hỗ trợ tự động MDI / MDIX Crossover, RJ45; Plug&Play<br>- Khả năng chuyển mạch Store & Forward                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | <u>244.000</u> |
| 64 | 5 PORT D-LINK DGS-105GL (SẮT)                                      | Bộ chia tín hiệu mạng 5 cổng DGS-105GL:<br>- 5 cổng RJ45 10/100/1000Mbps.<br>- Tự động điều chỉnh MDI / MDIX cho tất cả các cổng<br>- 802.3az Energy-Efficient Ethernet (EEE)<br>- Thiết kế nhỏ gọn, tiết kiệm điện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | <u>288.000</u> |
| 65 | 5 PORT D-LINK DGS-F1005P-E                                         | Bộ chia công mạng 250M 5 cổng 10/100/1000 DGS-F1005P-E :Thích hợp cho CCTV<br>- 4 cổng PoE+ 1 cổng Uplink Gigabyte 10/100/1000 Mbps<br>- Công Suất PoE 60W<br>- Hỗ trợ cấp nguồn PoE cho các thiết bị chuẩn IEEE 802.3af<br>- Hỗ trợ cấp nguồn và truyền dữ liệu lên đến 250M<br>- Tính năng thông minh: Extend VLAN, QoS, PoE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 685,000        |
| 66 | 8 PORT D-LINK DGS-1008A(NHỰA)                                      | Bộ chia công mạng 8 cổng 10/100/1000 DGS-1008A:<br>- 8 cổng RJ45 10/100/1000Mbps<br>- 802.3az Energy-Efficient Ethernet (EEE)<br>- Thiết bị có hỗ trợ tự động MDI / MDIX Crossover, RJ45; Plug&Play<br>- Khả năng chuyển mạch Store & Forward                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | 409,000        |
| 67 | 8 PORT D-LINK DGS-108GL (SẮT)                                      | Bộ chia tín hiệu mạng 8 cổng DGS-108GL:<br>- 8 cổng RJ45 10/100/1000Mbps.<br>- Tự động điều chỉnh MDI / MDIX cho tất cả các cổng<br>- 802.3az Energy-Efficient Ethernet (EEE)<br>- Thiết kế nhỏ gọn, tiết kiệm điện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 385,000        |

|    |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |             |
|----|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 68 | 10 PORT D-LINK DGS-F1010P-E                                             | Bộ chia công mạng 250M 10 cổng 10/100/1000 DGS-F1010P-E : Thích hợp cho CCTV<br>- 8 cổng PoE+ 2 cổng Uplink Gigabyte 10/100/1000 Mbps<br>- Công Suất PoE 96W<br>- Hỗ trợ cấp nguồn PoE cho các thiết bị chuẩn IEEE 802.3af<br>- Hỗ trợ cấp nguồn và truyền dữ liệu lên đến 250M<br>- <b>Tính năng thông minh: Extend, VLAN, QoS, PoE</b><br>Bộ Chia Mạng 16 Cổng Gigabit DGS-1016C:<br>- Giga Switch 16 cổng 10/100/1000M RJ45; MDI-MDIX, Plug&Play, tự động dò tìm tốc độ, tính năng chuyển mạch Store & Forward.<br>- Hỗ trợ Bitcoin, Bootroom cho phòng Game.<br>- <b>Gắn được từ Rack 19"</b><br>Bộ Chia Mạng 16 Cổng Gigabit DGS-1016S:<br>- Tốc độ : 10/100/1000 Mbps<br>- Chuẩn kết nối : IEEE 802.3, 802.3u, 802.3ab, 802.3x, 802.1p QoS, 802.3az Energy-Efficient Ethernet (EEE)<br>- Nguồn : 12 V / 1 A , Công suất : 9.645 W<br>- Cổng kết nối : 16 x 10/100/1000 Mbps LAN RJ-45<br>- MAC Address Table : 8K<br>- Đèn LED báo hiệu : Link/Activity/Speed<br>- Kích thước : 280 mm x 140 mm x 25 mm - <b>Khối lượng : 0.742 kg</b><br>Tổng công suất : 60 W , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.3af; IEEE 802.3at .<br>Giải pháp PoE mạnh mẽ và tiết kiệm chi phí để cung cấp năng lượng cho các thiết bị hỗ trợ PoE của bạn như camera IP, CCTV, VoIP, AP, v.v. Được trang bị công nghệ mở rộng PoE, DGS-F1006P-E có khả năng cung cấp PoE 802.3af / at lên đến 250m với truyền dữ liệu. Tiết kiệm chi phí cho giải pháp đường dài .<br>Bảo vệ đột biến 6KV : D-Link 250M được cải tiến với khả năng chống sét lan truyền 6KV Bảo vệ hiệu quả thiết bị khỏi hư hỏng ánh sáng, đặc biệt nếu sử dụng trên camera AP / IP lắp đặt ngoài trời hoặc ở vị trí cao hơn<br>Switch D-Link DGS-F1006P-E có cổng kết nối : 6 x 10/100/1000Mbps RJ-45 PoE, 2 x 10/100/1000Mbps RJ-45.<br>-Chuẩn kết nối: IEEE 802.3u/ 802.3ab/ 802.3x/ 802.3z/ 802.3az. PoE: 802.3af/at .<br>-Nguồn : 150W (cung cấp tối đa 30 W mỗi cổng PoE) - Tính năng : Hỗ trợ nguồn điện lên đến 250m.<br>-Hỗ trợ VLAN : Có lập cổng 1-16 giúp ngăn chặn bảo mạng và cải thiện hiệu suất.<br>-Quản trị mạng : Ưu tiên tin dữ liệu video để truyền tải mượt mà hơn.<br>-Bảng thông chuyển mạch : 36 Gbps<br>-Đèn LED báo hiệu : Power Link Activity                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | 1,470,000   |
| 69 | 16 PORT D-LINK DGS-1016C                                                | Bộ Chia Mạng 16 Cổng Gigabit DGS-1016C:<br>- Giga Switch 16 cổng 10/100/1000M RJ45; MDI-MDIX, Plug&Play, tự động dò tìm tốc độ, tính năng chuyển mạch Store & Forward.<br>- Hỗ trợ Bitcoin, Bootroom cho phòng Game.<br>- <b>Gắn được từ Rack 19"</b><br>Bộ Chia Mạng 16 Cổng Gigabit DGS-1016S:<br>- Tốc độ : 10/100/1000 Mbps<br>- Chuẩn kết nối : IEEE 802.3, 802.3u, 802.3ab, 802.3x, 802.1p QoS, 802.3az Energy-Efficient Ethernet (EEE)<br>- Nguồn : 12 V / 1 A , Công suất : 9.645 W<br>- Cổng kết nối : 16 x 10/100/1000 Mbps LAN RJ-45<br>- MAC Address Table : 8K<br>- Đèn LED báo hiệu : Link/Activity/Speed<br>- Kích thước : 280 mm x 140 mm x 25 mm - <b>Khối lượng : 0.742 kg</b><br>Tổng công suất : 60 W , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.3af; IEEE 802.3at .<br>Giải pháp PoE mạnh mẽ và tiết kiệm chi phí để cung cấp năng lượng cho các thiết bị hỗ trợ PoE của bạn như camera IP, CCTV, VoIP, AP, v.v. Được trang bị công nghệ mở rộng PoE, DGS-F1006P-E có khả năng cung cấp PoE 802.3af / at lên đến 250m với truyền dữ liệu. Tiết kiệm chi phí cho giải pháp đường dài .<br>Bảo vệ đột biến 6KV : D-Link 250M được cải tiến với khả năng chống sét lan truyền 6KV Bảo vệ hiệu quả thiết bị khỏi hư hỏng ánh sáng, đặc biệt nếu sử dụng trên camera AP / IP lắp đặt ngoài trời hoặc ở vị trí cao hơn<br>Switch D-Link DGS-F1006P-E có cổng kết nối : 6 x 10/100/1000Mbps RJ-45 PoE, 2 x 10/100/1000Mbps RJ-45.<br>-Chuẩn kết nối: IEEE 802.3u/ 802.3ab/ 802.3x/ 802.3z/ 802.3az. PoE: 802.3af/at .<br>-Nguồn : 150W (cung cấp tối đa 30 W mỗi cổng PoE) - Tính năng : Hỗ trợ nguồn điện lên đến 250m.<br>-Hỗ trợ VLAN : Có lập cổng 1-16 giúp ngăn chặn bảo mạng và cải thiện hiệu suất.<br>-Quản trị mạng : Ưu tiên tin dữ liệu video để truyền tải mượt mà hơn.<br>-Bảng thông chuyển mạch : 36 Gbps<br>-Đèn LED báo hiệu : Power Link Activity                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 1,199,000   |
| 70 | 16 PORT D-LINK DGS-1016S                                                | Bộ Chia Mạng 16 Cổng Gigabit DGS-1016S:<br>- Tốc độ : 10/100/1000 Mbps<br>- Chuẩn kết nối : IEEE 802.3, 802.3u, 802.3ab, 802.3x, 802.1p QoS, 802.3az Energy-Efficient Ethernet (EEE)<br>- Nguồn : 12 V / 1 A , Công suất : 9.645 W<br>- Cổng kết nối : 16 x 10/100/1000 Mbps LAN RJ-45<br>- MAC Address Table : 8K<br>- Đèn LED báo hiệu : Link/Activity/Speed<br>- Kích thước : 280 mm x 140 mm x 25 mm - <b>Khối lượng : 0.742 kg</b><br>Tổng công suất : 60 W , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.3af; IEEE 802.3at .<br>Giải pháp PoE mạnh mẽ và tiết kiệm chi phí để cung cấp năng lượng cho các thiết bị hỗ trợ PoE của bạn như camera IP, CCTV, VoIP, AP, v.v. Được trang bị công nghệ mở rộng PoE, DGS-F1006P-E có khả năng cung cấp PoE 802.3af / at lên đến 250m với truyền dữ liệu. Tiết kiệm chi phí cho giải pháp đường dài .<br>Bảo vệ đột biến 6KV : D-Link 250M được cải tiến với khả năng chống sét lan truyền 6KV Bảo vệ hiệu quả thiết bị khỏi hư hỏng ánh sáng, đặc biệt nếu sử dụng trên camera AP / IP lắp đặt ngoài trời hoặc ở vị trí cao hơn<br>Switch D-Link DGS-F1006P-E có cổng kết nối : 6 x 10/100/1000Mbps RJ-45 PoE, 2 x 10/100/1000Mbps RJ-45.<br>-Chuẩn kết nối: IEEE 802.3u/ 802.3ab/ 802.3x/ 802.3z/ 802.3az. PoE: 802.3af/at .<br>-Nguồn : 150W (cung cấp tối đa 30 W mỗi cổng PoE) - Tính năng : Hỗ trợ nguồn điện lên đến 250m.<br>-Hỗ trợ VLAN : Có lập cổng 1-16 giúp ngăn chặn bảo mạng và cải thiện hiệu suất.<br>-Quản trị mạng : Ưu tiên tin dữ liệu video để truyền tải mượt mà hơn.<br>-Bảng thông chuyển mạch : 36 Gbps<br>-Đèn LED báo hiệu : Power Link Activity                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 1,370,000   |
| 71 | 16 PORT D-LINK DGS-F1006P                                               | Bộ Chia Mạng 16 Cổng Gigabit DGS-1016C:<br>- Giga Switch 16 cổng 10/100/1000M RJ45; MDI-MDIX, Plug&Play, tự động dò tìm tốc độ, tính năng chuyển mạch Store & Forward.<br>- Hỗ trợ Bitcoin, Bootroom cho phòng Game.<br>- <b>Gắn được từ Rack 19"</b><br>Bộ Chia Mạng 16 Cổng Gigabit DGS-1016S:<br>- Tốc độ : 10/100/1000 Mbps<br>- Chuẩn kết nối : IEEE 802.3, 802.3u, 802.3ab, 802.3x, 802.1p QoS, 802.3az Energy-Efficient Ethernet (EEE)<br>- Nguồn : 12 V / 1 A , Công suất : 9.645 W<br>- Cổng kết nối : 16 x 10/100/1000 Mbps LAN RJ-45<br>- MAC Address Table : 8K<br>- Đèn LED báo hiệu : Link/Activity/Speed<br>- Kích thước : 280 mm x 140 mm x 25 mm - <b>Khối lượng : 0.742 kg</b><br>Tổng công suất : 60 W , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.3af; IEEE 802.3at .<br>Giải pháp PoE mạnh mẽ và tiết kiệm chi phí để cung cấp năng lượng cho các thiết bị hỗ trợ PoE của bạn như camera IP, CCTV, VoIP, AP, v.v. Được trang bị công nghệ mở rộng PoE, DGS-F1006P-E có khả năng cung cấp PoE 802.3af / at lên đến 250m với truyền dữ liệu. Tiết kiệm chi phí cho giải pháp đường dài .<br>Bảo vệ đột biến 6KV : D-Link 250M được cải tiến với khả năng chống sét lan truyền 6KV Bảo vệ hiệu quả thiết bị khỏi hư hỏng ánh sáng, đặc biệt nếu sử dụng trên camera AP / IP lắp đặt ngoài trời hoặc ở vị trí cao hơn<br>Switch D-Link DGS-F1006P-E có cổng kết nối : 6 x 10/100/1000Mbps RJ-45 PoE, 2 x 10/100/1000Mbps RJ-45.<br>-Chuẩn kết nối: IEEE 802.3u/ 802.3ab/ 802.3x/ 802.3z/ 802.3az. PoE: 802.3af/at .<br>-Nguồn : 150W (cung cấp tối đa 30 W mỗi cổng PoE) - Tính năng : Hỗ trợ nguồn điện lên đến 250m.<br>-Hỗ trợ VLAN : Có lập cổng 1-16 giúp ngăn chặn bảo mạng và cải thiện hiệu suất.<br>-Quản trị mạng : Ưu tiên tin dữ liệu video để truyền tải mượt mà hơn.<br>-Bảng thông chuyển mạch : 36 Gbps<br>-Đèn LED báo hiệu : Power Link Activity                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 1,040,000   |
| 72 | 18 PORT PoE D-Link DGS-F1018P-E                                         | Bộ Chia Mạng 16 Cổng Gigabit DGS-1016C:<br>- Giga Switch 16 cổng 10/100/1000M RJ45; MDI-MDIX, Plug&Play, tự động dò tìm tốc độ, tính năng chuyển mạch Store & Forward.<br>- Hỗ trợ Bitcoin, Bootroom cho phòng Game.<br>- <b>Gắn được từ Rack 19"</b><br>Bộ Chia Mạng 16 Cổng Gigabit DGS-1016S:<br>- Tốc độ : 10/100/1000 Mbps<br>- Chuẩn kết nối : IEEE 802.3, 802.3u, 802.3ab, 802.3x, 802.1p QoS, 802.3az Energy-Efficient Ethernet (EEE)<br>- Nguồn : 12 V / 1 A , Công suất : 9.645 W<br>- Cổng kết nối : 16 x 10/100/1000 Mbps LAN RJ-45<br>- MAC Address Table : 8K<br>- Đèn LED báo hiệu : Link/Activity/Speed<br>- Kích thước : 280 mm x 140 mm x 25 mm - <b>Khối lượng : 0.742 kg</b><br>Tổng công suất : 60 W , Standard (Chuẩn kết nối) : IEEE 802.3af; IEEE 802.3at .<br>Giải pháp PoE mạnh mẽ và tiết kiệm chi phí để cung cấp năng lượng cho các thiết bị hỗ trợ PoE của bạn như camera IP, CCTV, VoIP, AP, v.v. Được trang bị công nghệ mở rộng PoE, DGS-F1006P-E có khả năng cung cấp PoE 802.3af / at lên đến 250m với truyền dữ liệu. Tiết kiệm chi phí cho giải pháp đường dài .<br>Bảo vệ đột biến 6KV : D-Link 250M được cải tiến với khả năng chống sét lan truyền 6KV Bảo vệ hiệu quả thiết bị khỏi hư hỏng ánh sáng, đặc biệt nếu sử dụng trên camera AP / IP lắp đặt ngoài trời hoặc ở vị trí cao hơn<br>Switch D-Link DGS-F1006P-E có cổng kết nối : 6 x 10/100/1000Mbps RJ-45 PoE, 2 x 10/100/1000Mbps RJ-45.<br>-Chuẩn kết nối: IEEE 802.3u/ 802.3ab/ 802.3x/ 802.3z/ 802.3az. PoE: 802.3af/at .<br>-Nguồn : 150W (cung cấp tối đa 30 W mỗi cổng PoE) - Tính năng : Hỗ trợ nguồn điện lên đến 250m.<br>-Hỗ trợ VLAN : Có lập cổng 1-16 giúp ngăn chặn bảo mạng và cải thiện hiệu suất.<br>-Quản trị mạng : Ưu tiên tin dữ liệu video để truyền tải mượt mà hơn.<br>-Bảng thông chuyển mạch : 36 Gbps<br>-Đèn LED báo hiệu : Power Link Activity                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | Liên hệ     |
| 73 | 24 PORT D-LINK DGS-1024C                                                | Bộ Chia Mạng 24 Cổng Gigabit DGS-1024C:<br>- Giga Switch 24 cổng 10/100/1000M RJ45; MDI-MDIX, Plug&Play, tự động dò tìm tốc độ, tính năng chuyển mạch Store & Forward.<br>- Hỗ trợ Bitcoin, Bootroom cho phòng Game.<br>- <b>Gắn được từ Rack 19"</b><br>Switch D-Link DGS-F1026P-E được trang bị công nghệ mở rộng PoE, Hỗ trợ cấp nguồn và truyền dữ liệu lên đến 250M (cổng 1-8) Giúp tiết kiệm chi phí cho giải pháp đường dài<br>Switch D-Link DGS-F1026P-E được cải tiến với khả năng chống sét lan truyền 6KV bảo vệ hiệu quả thiết bị khỏi hư hại do ánh sáng, đặc biệt nếu sử dụng trên camera AP/IP lắp đặt ngoài trời hoặc ở vị trí cao hơn<br>Chỉ với một nút bấm, có lập cổng đường xuống với nhau là bạn có thể ngăn chặn hiệu quả các cơn bão mạng và cải thiện hiệu suất mạng<br>Switch D-Link DGS-F1026P-E giúp cải thiện mức độ ưu tiên của gói video, tạo ưu tiên cao cho truyền phát video, giải pháp hoàn hảo cho camera IP/CCTV. Ngoài ra sản phẩm còn tự động phát hiện thiết bị PoE không phản hồi và khởi động lại thiết bị để khôi phục<br>- 24 cổng 10/100/1000 PoE+ + 2 cổng Gigabit SFPMbps , Công Suất PoE 250W , Hỗ trợ cấp nguồn PoE cho các<br>Bộ Chia Mạng 48 Cổng Gigabit DGS-1048:<br>- Giga Switch 48 cổng 10/100/1000M RJ45; MDI-MDIX, Plug&Play, tự động dò tìm tốc độ,<br>- Tính năng chuyển mạch Store & Forward.<br>- Hỗ trợ Bitcoin, Bootroom cho phòng Game.<br>- <b>Gắn được từ Rack 19"</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | 1,639,000   |
| 74 | 26 PORT PoE D-Link DGS-F1026P-E                                         | Thiết bị Chuyển mạch Không được Quản lý 5 cổng 10/100/1000Mbps dạng để bàn<br>Dung lượng Chuyển mạch 10 Gbps<br>Tốc độ Chuyển tiếp 7,44 Mpps<br>Bảng Địa chỉ MAC 2000<br>Thiết bị Chuyển mạch Không được Quản lý 8 cổng 10/100/1000Mbps dạng để bàn<br>Dung lượng Chuyển mạch 16 Gbps<br>Tốc độ Chuyển tiếp 1,19 Mpps<br>Switch Gigabit PoE ASUS EBG19P<br>Sẵn P-Gigabit PoE 1000<br>Switch Gigabit PoE EBG19P + VPN wired Router. 8 PoE+ ports up to 123W , Up to 3 WAN ethernet ports + 1 USB<br>WAN 1 antenna Bluetooth 1.8GHz Dual-core 256MB Flash 512MB RAM Tính năng nổi bật: AiProtection Pro bảo<br>Cổng kết nối : 6 x 10/100/1000 Mbps LAN , Tốc độ : 10/100/1000 Mbps , Chuẩn kết nối : IEEE802.3, 802.3u, 802.3x, 802.3ab , Nguồn : 5V DC, 0.6 A, 2.5W . Nhiệt độ hoạt động : 0°C đến 40°C<br>MAC Address Table : 2k , Kích thước : 27 mm x 120 mm x 90 mm , Khối lượng : 0.25 kg , Bảng thông chuyển mạch : 10 Gbps<br>Cổng kết nối : 4 x 10/100/1000 Mbps PoE+ LAN RJ45 + 4 x 10/100/1000 Mbps Uplink LAN RJ45 , Tốc độ : 10/100/1000 Mbps , Nguồn : 54V DC, 1.17 A, Tính năng : Quản lý từ xa qua Cloud khi kết hợp với các dòng Router Magic BR . Nhiệt độ hoạt động : 0°C~40°C , Chế độ hoạt động : Tiêu chuẩn (Standard), Cách ly cổng (Isolation) , MAC Address Table : 2K , Chất liệu : Vỏ kim loại , Quản trị mạng : Magician APP (IOS, Android), Web management. Bảng thông chuyển mạch : 10 Gbps , Kích thước : 27 mm x 155 mm x 58 mm , Khối lượng : 0.67 kg<br>Cổng kết nối : 6 x 10/100/1000 Mbps LAN , Tốc độ : 10/100/1000 Mbps , Chuẩn kết nối : IEEE802.3, 802.3u, 802.3x, 802.3ab , Nguồn : 12V DC, 0.5 A, 4W . Nhiệt độ hoạt động : 0°C đến 40°C<br>MAC Address Table : 4K , Kích thước : 27 mm x 156 mm x 105 mm , Khối lượng : 0.35 kg , Bảng thông chuyển mạch : 16Gbps<br>Cổng kết nối : 8 x 10/100/1000 Mbps PoE+ LAN RJ45 + 2 x 10/100/1000 Mbps Uplink LAN RJ45 , Tốc độ : 10/100/1000 Mbps , Nguồn : 54V DC, 1.17 A, 57W (Max), Tính năng : Quản lý từ xa qua Cloud khi kết hợp với các dòng Router Magic BR . Nhiệt độ hoạt động : 0°C~40°C , Chế độ hoạt động : Tiêu chuẩn (Standard), Cách ly cổng (Isolation) , MAC Address Table : 4K , Bảng thông chuyển mạch : 20 Gbps , Chất liệu : Vỏ kim loại , Kích thước : 27 mm x 205 mm x 85 mm , Khối lượng : 0.93 kg<br>Cổng kết nối : 16 x 10/100/1000 Mbps LAN , Tốc độ : 10/100/1000 Mbps , Chuẩn kết nối : IEEE802.3, 802.3u, 802.3x, 802.3ab , Nguồn : 100 to 240V AC. Nhiệt độ hoạt động : 0°C đến 40°C<br>MAC Address Table : 8K , Kích thước : 44 mm x 294 mm x 179 mm , Khối lượng : 1.87 kg , Bảng thông chuyển mạch : 32 Gbps<br>Cổng kết nối : 24 x 10/100/1000 Mbps LAN , Tốc độ : 10/100/1000 Mbps , Chuẩn kết nối : IEEE802.3, 802.3u, 802.3x, 802.3ab , Nguồn : 100 to 240V AC. Nhiệt độ hoạt động : 0°C đến 40°C<br>MAC Address Table : 8K , Kích thước : 44 mm x 294 mm x 179 mm , Khối lượng : 1.96 kg , Bảng thông chuyển mạch : 48 Gbps | 36th | 5,450,000   |
| 75 | 48 PORT D-Link DGS-1048                                                 | Bộ Chia Mạng 48 Cổng Gigabit DGS-1048:<br>- Giga Switch 48 cổng 10/100/1000M RJ45; MDI-MDIX, Plug&Play, tự động dò tìm tốc độ,<br>- Tính năng chuyển mạch Store & Forward.<br>- Hỗ trợ Bitcoin, Bootroom cho phòng Game.<br>- <b>Gắn được từ Rack 19"</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | 4,379,000   |
| 76 | Switch 5 cổng Ruijie RG-ES105GD                                         | Thiết bị Chuyển mạch Không được Quản lý 5 cổng 10/100/1000Mbps dạng để bàn<br>Dung lượng Chuyển mạch 10 Gbps<br>Tốc độ Chuyển tiếp 7,44 Mpps<br>Bảng Địa chỉ MAC 2000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 458,000     |
| 77 | Switch 8 cổng Ruijie RG-ES108GD                                         | Thiết bị Chuyển mạch Không được Quản lý 8 cổng 10/100/1000Mbps dạng để bàn<br>Dung lượng Chuyển mạch 16 Gbps<br>Tốc độ Chuyển tiếp 1,19 Mpps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | 675,000     |
| 78 | Switch Gigabit PoE ASUS EBG19P                                          | Sẵn P-Gigabit PoE 1000<br>Switch Gigabit PoE EBG19P + VPN wired Router. 8 PoE+ ports up to 123W , Up to 3 WAN ethernet ports + 1 USB<br>WAN 1 antenna Bluetooth 1.8GHz Dual-core 256MB Flash 512MB RAM Tính năng nổi bật: AiProtection Pro bảo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | 4,450,000   |
| 79 | Switch 5 Port H3C Magic BS205                                           | Cổng kết nối : 6 x 10/100/1000 Mbps LAN , Tốc độ : 10/100/1000 Mbps , Chuẩn kết nối : IEEE802.3, 802.3u, 802.3x, 802.3ab , Nguồn : 5V DC, 0.6 A, 2.5W . Nhiệt độ hoạt động : 0°C đến 40°C<br>MAC Address Table : 2k , Kích thước : 27 mm x 120 mm x 90 mm , Khối lượng : 0.25 kg , Bảng thông chuyển mạch : 10 Gbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 285,000     |
| 80 | Switch 5 Port PoE+ H3C Magic BS205T-P                                   | Cổng kết nối : 4 x 10/100/1000 Mbps PoE+ LAN RJ45 + 4 x 10/100/1000 Mbps Uplink LAN RJ45 , Tốc độ : 10/100/1000 Mbps , Nguồn : 54V DC, 1.17 A, Tính năng : Quản lý từ xa qua Cloud khi kết hợp với các dòng Router Magic BR . Nhiệt độ hoạt động : 0°C~40°C , Chế độ hoạt động : Tiêu chuẩn (Standard), Cách ly cổng (Isolation) , MAC Address Table : 2K , Chất liệu : Vỏ kim loại , Quản trị mạng : Magician APP (IOS, Android), Web management. Bảng thông chuyển mạch : 10 Gbps , Kích thước : 27 mm x 155 mm x 58 mm , Khối lượng : 0.67 kg<br>Cổng kết nối : 6 x 10/100/1000 Mbps LAN , Tốc độ : 10/100/1000 Mbps , Chuẩn kết nối : IEEE802.3, 802.3u, 802.3x, 802.3ab , Nguồn : 12V DC, 0.5 A, 4W . Nhiệt độ hoạt động : 0°C đến 40°C<br>MAC Address Table : 4K , Kích thước : 27 mm x 156 mm x 105 mm , Khối lượng : 0.35 kg , Bảng thông chuyển mạch : 16Gbps<br>Cổng kết nối : 8 x 10/100/1000 Mbps PoE+ LAN RJ45 + 2 x 10/100/1000 Mbps Uplink LAN RJ45 , Tốc độ : 10/100/1000 Mbps , Nguồn : 54V DC, 1.17 A, 57W (Max), Tính năng : Quản lý từ xa qua Cloud khi kết hợp với các dòng Router Magic BR . Nhiệt độ hoạt động : 0°C~40°C , Chế độ hoạt động : Tiêu chuẩn (Standard), Cách ly cổng (Isolation) , MAC Address Table : 4K , Bảng thông chuyển mạch : 20 Gbps , Chất liệu : Vỏ kim loại , Kích thước : 27 mm x 205 mm x 85 mm , Khối lượng : 0.93 kg<br>Cổng kết nối : 16 x 10/100/1000 Mbps LAN , Tốc độ : 10/100/1000 Mbps , Chuẩn kết nối : IEEE802.3, 802.3u, 802.3x, 802.3ab , Nguồn : 100 to 240V AC. Nhiệt độ hoạt động : 0°C đến 40°C<br>MAC Address Table : 8K , Kích thước : 44 mm x 294 mm x 179 mm , Khối lượng : 1.87 kg , Bảng thông chuyển mạch : 32 Gbps<br>Cổng kết nối : 24 x 10/100/1000 Mbps LAN , Tốc độ : 10/100/1000 Mbps , Chuẩn kết nối : IEEE802.3, 802.3u, 802.3x, 802.3ab , Nguồn : 100 to 240V AC. Nhiệt độ hoạt động : 0°C đến 40°C<br>MAC Address Table : 8K , Kích thước : 44 mm x 294 mm x 179 mm , Khối lượng : 1.96 kg , Bảng thông chuyển mạch : 48 Gbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | 1,170,000   |
| 81 | Switch 8 Port H3C Magic BS208                                           | Cổng kết nối : 6 x 10/100/1000 Mbps LAN , Tốc độ : 10/100/1000 Mbps , Chuẩn kết nối : IEEE802.3, 802.3u, 802.3x, 802.3ab , Nguồn : 12V DC, 0.5 A, 4W . Nhiệt độ hoạt động : 0°C đến 40°C<br>MAC Address Table : 4K , Kích thước : 27 mm x 156 mm x 105 mm , Khối lượng : 0.35 kg , Bảng thông chuyển mạch : 16Gbps<br>Cổng kết nối : 8 x 10/100/1000 Mbps PoE+ LAN RJ45 + 2 x 10/100/1000 Mbps Uplink LAN RJ45 , Tốc độ : 10/100/1000 Mbps , Nguồn : 54V DC, 1.17 A, 57W (Max), Tính năng : Quản lý từ xa qua Cloud khi kết hợp với các dòng Router Magic BR . Nhiệt độ hoạt động : 0°C~40°C , Chế độ hoạt động : Tiêu chuẩn (Standard), Cách ly cổng (Isolation) , MAC Address Table : 4K , Bảng thông chuyển mạch : 20 Gbps , Chất liệu : Vỏ kim loại , Kích thước : 27 mm x 205 mm x 85 mm , Khối lượng : 0.93 kg<br>Cổng kết nối : 16 x 10/100/1000 Mbps LAN , Tốc độ : 10/100/1000 Mbps , Chuẩn kết nối : IEEE802.3, 802.3u, 802.3x, 802.3ab , Nguồn : 100 to 240V AC. Nhiệt độ hoạt động : 0°C đến 40°C<br>MAC Address Table : 8K , Kích thước : 44 mm x 294 mm x 179 mm , Khối lượng : 1.87 kg , Bảng thông chuyển mạch : 32 Gbps<br>Cổng kết nối : 24 x 10/100/1000 Mbps LAN , Tốc độ : 10/100/1000 Mbps , Chuẩn kết nối : IEEE802.3, 802.3u, 802.3x, 802.3ab , Nguồn : 100 to 240V AC. Nhiệt độ hoạt động : 0°C đến 40°C<br>MAC Address Table : 8K , Kích thước : 44 mm x 294 mm x 179 mm , Khối lượng : 1.96 kg , Bảng thông chuyển mạch : 48 Gbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | 425,000     |
| 82 | Switch 10 Port PoE+ H3C BS210T-P (10 port/ 10/100/1000 Mbps/ Unmanaged) | Cổng kết nối : 8 x 10/100/1000 Mbps PoE+ LAN RJ45 + 2 x 10/100/1000 Mbps Uplink LAN RJ45 , Tốc độ : 10/100/1000 Mbps , Nguồn : 54V DC, 1.17 A, 57W (Max), Tính năng : Quản lý từ xa qua Cloud khi kết hợp với các dòng Router Magic BR . Nhiệt độ hoạt động : 0°C~40°C , Chế độ hoạt động : Tiêu chuẩn (Standard), Cách ly cổng (Isolation) , MAC Address Table : 4K , Bảng thông chuyển mạch : 20 Gbps , Chất liệu : Vỏ kim loại , Kích thước : 27 mm x 205 mm x 85 mm , Khối lượng : 0.93 kg<br>Cổng kết nối : 16 x 10/100/1000 Mbps LAN , Tốc độ : 10/100/1000 Mbps , Chuẩn kết nối : IEEE802.3, 802.3u, 802.3x, 802.3ab , Nguồn : 100 to 240V AC. Nhiệt độ hoạt động : 0°C đến 40°C<br>MAC Address Table : 8K , Kích thước : 44 mm x 294 mm x 179 mm , Khối lượng : 1.87 kg , Bảng thông chuyển mạch : 32 Gbps<br>Cổng kết nối : 24 x 10/100/1000 Mbps LAN , Tốc độ : 10/100/1000 Mbps , Chuẩn kết nối : IEEE802.3, 802.3u, 802.3x, 802.3ab , Nguồn : 100 to 240V AC. Nhiệt độ hoạt động : 0°C đến 40°C<br>MAC Address Table : 8K , Kích thước : 44 mm x 294 mm x 179 mm , Khối lượng : 1.96 kg , Bảng thông chuyển mạch : 48 Gbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 2,070,000   |
| 83 | Switch 16 Port H3C Magic BS216                                          | Cổng kết nối : 16 x 10/100/1000 Mbps LAN , Tốc độ : 10/100/1000 Mbps , Chuẩn kết nối : IEEE802.3, 802.3u, 802.3x, 802.3ab , Nguồn : 100 to 240V AC. Nhiệt độ hoạt động : 0°C đến 40°C<br>MAC Address Table : 8K , Kích thước : 44 mm x 294 mm x 179 mm , Khối lượng : 1.87 kg , Bảng thông chuyển mạch : 32 Gbps<br>Cổng kết nối : 24 x 10/100/1000 Mbps LAN , Tốc độ : 10/100/1000 Mbps , Chuẩn kết nối : IEEE802.3, 802.3u, 802.3x, 802.3ab , Nguồn : 100 to 240V AC. Nhiệt độ hoạt động : 0°C đến 40°C<br>MAC Address Table : 8K , Kích thước : 44 mm x 294 mm x 179 mm , Khối lượng : 1.96 kg , Bảng thông chuyển mạch : 48 Gbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 1,490,000   |
| 84 | Switch 24 Port H3C Magic BS224                                          | Cổng kết nối : 24 x 10/100/1000 Mbps LAN , Tốc độ : 10/100/1000 Mbps , Chuẩn kết nối : IEEE802.3, 802.3u, 802.3x, 802.3ab , Nguồn : 100 to 240V AC. Nhiệt độ hoạt động : 0°C đến 40°C<br>MAC Address Table : 8K , Kích thước : 44 mm x 294 mm x 179 mm , Khối lượng : 1.96 kg , Bảng thông chuyển mạch : 48 Gbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | 1,540,000   |
| 85 | Switch Cisco CBS110-8T-D-EU                                             | Cisco CBS110 Unmanaged 8-port GE, Desktop, Ext PS - CBS110-8T-D-EU<br>Tính năng kỹ thuật :<br>8-ports Gbps; auto negotiated port.<br>Performance: Switch capacity 16 Gbps, Capacity in millions of packets per second (mpps) (64-byte packets) 11.9 mpps.<br>HOL(Head of line) blocking prevention, QoS: priority levels 4 hardware queues, scheduling priority queuing and weighted round-robin (WRR).<br>Cisco CBS110 Unmanaged 8-port GE, Partial PoE, Desktop, Ext PS - CBS110-8PP-D-EU<br>Tính năng kỹ thuật :<br>8-ports Gbps; auto negotiated port.(gồm 04-ports PoE công suất tổng 32W)<br>Performance: Switch capacity 16 Gbps, Capacity in millions of packets per second (mpps) (64-byte packets) 11.9 mpps.<br>HOL(Head of line) blocking prevention, QoS: priority levels 4 hardware queues, scheduling priority queuing and weighted round-robin (WRR).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 1,275,000   |
| 86 | Switch Cisco CBS110-8PP-D                                               | Cisco CBS110 Unmanaged 8-port GE, Desktop, Ext PS - CBS110-8PP-D-EU<br>Tính năng kỹ thuật :<br>8-ports Gbps; auto negotiated port.(gồm 04-ports PoE công suất tổng 32W)<br>Performance: Switch capacity 16 Gbps, Capacity in millions of packets per second (mpps) (64-byte packets) 11.9 mpps.<br>HOL(Head of line) blocking prevention, QoS: priority levels 4 hardware queues, scheduling priority queuing and weighted round-robin (WRR).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 3.370.000** |
| 87 | Switch Cisco CBS220-8T-E-2G                                             | CBS220 Smart 8-port GE, 2 Gigabit SFP - CBS220-8T-E-2G<br>Tính năng kỹ thuật :<br>8-ports Gbps; 2 x 1G SFP.<br>Performance: Capacity in Millions of Packets per Second (mpps) (64-byte packets) 14.88; Switching Capacity in Gigabits per Second (Gbps) 20.0.<br>Ease of Management and Deployment; High Reliability and Resiliency; Strong Security; IPv6 Support; Advanced Layer 3 Traffic Management; Compact Design; Power Efficiency; Peace of Mind and Investment Protection.<br>Tham khảo datasheet về các tính năng của Switch : Performance, Layer 2 Switching, VLAN, DHCP, IGMP, Layer 3, Stacking, Security, Private                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 3,450,000   |
| 88 | Switch Cisco CBS220-8P-E-2G                                             | 8 cổng Gbps (6 cổng PoE+ công suất tổng 65W); 2 x 1G SFP<br>Hỗ trợ IPv6<br>Thiết kế nhỏ gọn, Dễ quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 4,150,000   |
| 89 | Switch Cisco CBS350-8T-E-2G-EU                                          | Cisco CBS350 Managed 8-port GE, Ext PS, 2x1G Combo - CBS350-8T-E-2G-EU<br>Performance: Capacity in Millions of Packets per Second (mpps) (64-byte packets) 14.88; Switching Capacity in Gigabits per Second (Gbps) 20.0.<br>Stacking : Up to 4 units in a stack. Up to 192 ports managed as a single system with hardware failover.<br>Ease of Management and Deployment; High Reliability and Resiliency; Strong Security; IPv6 Support; Advanced Layer 3 Traffic Management; Compact Design; Power Efficiency; Peace of Mind and Investment Protection.<br>Tham khảo datasheet về các tính năng của Switch : Performance, Layer 2 Switching, VLAN, DHCP, IGMP, Layer 3, Stacking, Security, Private                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | Liên hệ     |

|     |                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |             |
|-----|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 90  | Switch Cisco C1200-8T-E-2G                                  | Catalyst 1200 8x GB ports, 2x Gigabit copper/SFP combo ports - C1200-8T-E-2G<br>Tính năng kỹ thuật :<br>Thiết bị chuyển mạch Cisco Catalyst 1200 Series cung cấp tất cả các tính năng bạn cần để tạo mạng cấp doanh nghiệp với mức giá phải chăng. Những tính năng này bao gồm: Easy configuration and management, Reliability and performance, Layer 3 static routing, Power over Ethernet, Network security, Flexible and compact design, An energy-efficient solution, Peace of mind and investment protection.<br>Downlink port : 8x GB ports. Uplink port: 2x Gigabit copper/SFP combo ports.<br>Memory and processor : Dual-core ARM at 1.4 GHz, DRAM 1GB, Flash memory 512 MB.<br>Performance: Capacity in millions of packets per second (mpps) (64-byte packets) 14.88; Switching capacity in gigabits per second (Gbps) 20.0.<br><del>HOL (Head of line) blocking prevention, QoS: priority levels 4 hardware queues, scheduling priority queuing and</del>                                                                                                                                                                                         | 12th | 4,880,000** |
| 91  | Switch Gigabit Cisco CBS110-16T-EU                          | Cisco CBS110 Unmanaged 16-port GE - CBS110-16T-EU<br>Tính năng kỹ thuật :<br>16-ports Gbps; auto negotiated port.<br>Performance: Switch capacity 32 Gbps, Capacity in millions of packets per second (mpps) (64-byte packets) 23.8 mpps.<br><del>HOL (Head of line) blocking prevention, QoS: priority levels 4 hardware queues, scheduling priority queuing and</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 3,430,000   |
| 92  | Switch Gigabit Cisco CBS220-16T-2G-EU                       | Cisco CBS220 Smart 16-port GE, 2 x 1G SFP - CBS220-16T-2G<br>Tính năng kỹ thuật :<br>16-ports Gbps; 2 x 1G SFP.<br>Performance: Capacity in Millions of Packets per Second (mpps) (64-byte packets) 26.78; Switching Capacity in Gigabits per Second (Gbps) 36.0.<br>Ease of Management and Deployment; High Reliability and Resiliency; Strong Security; IPv6 Support; Advanced Layer 3 Traffic Management; Compact Design; Power Efficiency; Peace of Mind and Investment Protection.<br>Tham khảo datasheet về các tính năng của Switch : Performance, Layer 2 Switching, VLAN, DHCP, IGMP, Layer 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 5,950,000   |
| 93  | Switch 16 ports Gbps (gồm 8 ports PoE) Cisco CBS110-16PP-EU | Cisco CBS110 Unmanaged 16-port GE, Partial PoE with 64W power budget - CBS110-16PP-EU<br>Tính năng kỹ thuật :<br>16-ports Gbps; auto negotiated port.(gồm 8-ports PoE công suất tổng 64W)<br>Performance: Switch capacity 32 Gbps, Capacity in millions of packets per second (mpps) (64-byte packets) 23.8 mpps.<br><del>HOL (Head of line) blocking prevention, QoS: priority levels 4 hardware queues, scheduling priority queuing and</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | Liên hệ     |
| 94  | Switch Cisco CBS250-16T-2G-EU                               | Cisco CBS250 Smart 16-port GE, 2x1G SFP - CBS250-16T-2G-EU<br>Tính năng kỹ thuật :<br>16-ports Gbps; 2 x 1G SFP.<br>Performance: Capacity in Millions of Packets per Second (mpps) (64-byte packets) 26.78; Switching Capacity in Gigabits per Second (Gbps) 36.0.<br>Ease of Management and Deployment; High Reliability and Resiliency; Strong Security; IPv6 Support; Advanced Layer 3 Traffic Management; Compact Design; Power Efficiency; Peace of Mind and Investment Protection.<br>Tham khảo datasheet về các tính năng của Switch : Performance, Layer 2 Switching, VLAN, DHCP, IGMP, Layer 3 Stacking, Security                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | Liên hệ     |
| 95  | Switch Cisco CBS350-16T-2G-EU                               | Cisco CBS350 Managed 16-port GE, 2x1G SFP - CBS350-16T-2G-EU<br>Tính năng kỹ thuật :<br>Performance: Capacity in Millions of Packets per Second (mpps) (64-byte packets) 26.78; Switching Capacity in Gigabits per Second (Gbps) 36.0.<br>Stacking : Up to 4 units in a stack. Up to 192 ports managed as a single system with hardware failover.<br>Ease of Management and Deployment; High Reliability and Resiliency; Strong Security; IPv6 Support; Advanced Layer 3 Traffic Management; Compact Design; Power Efficiency; Peace of Mind and Investment Protection.<br>Tham khảo datasheet về các tính năng của Switch : Performance, Layer 2 Switching, VLAN, DHCP, IGMP, Layer 3 Stacking, Security                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | Liên hệ     |
| 96  | Switch Gigabit Cisco CBS110-24T-EU                          | Cisco CBS110 Unmanaged 24-port GE, 2x1G SFP Shared - CBS110-24T-EU<br>Tính năng kỹ thuật :<br>24-port Gbps + 2 SFP (combo with 2 Gigabit Ethernet).<br>Performance: Switch capacity 48 Gbps, Capacity in millions of packets per second (mpps) (64-byte packets) 35.7 mpps.<br><del>HOL (Head of line) blocking prevention, QoS: priority levels 4 hardware queues, scheduling priority queuing and</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 4,920,000   |
| 97  | Switch Cisco CBS220-24T-4G                                  | CBS220 Smart 24-port GE, 4 Gigabit SFP - CBS220-24T-4G<br>Tính năng kỹ thuật :<br>24-ports Gbps; 4 x 1G SFP.<br>Performance: Capacity in Millions of Packets per Second (mpps) (64-byte packets) 41.66; Switching Capacity in Gigabits per Second (Gbps) 56.0.<br>Ease of Management and Deployment; High Reliability and Resiliency; Strong Security; IPv6 Support; Advanced Layer 3 Traffic Management; Compact Design; Power Efficiency; Peace of Mind and Investment Protection.<br>Tham khảo datasheet về các tính năng của Switch : Performance, Layer 2 Switching, VLAN, DHCP, IGMP, Layer 3, Stacking, Security, Private VLAN, Quality of Service...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 6,050,000   |
| 98  | Switch Cisco SF350-24-K9                                    | Cisco 24-port 10/100 Mbps Managed Switch - SF350-24-K9<br>Tính năng kỹ thuật :<br>24 10/100 Mbps ports + 2 Gigabit copper/SFP combo + 2 SFP ports.<br>Performance: Capacity in millions of packets per second (mpps) (64-byte packets): 9.52 ; Switching capacity in gigabits per second (Gbps): 12.8.<br>Layer 2 Switching : Spanning Tree Protocol, Port grouping, VLAN, Voice VLAN, Multicast TV VLAN, Q-in-Q VLAN, Generic VLAN Registration Protocol (GVRP)/Generic Attribute Registration Protocol (GARP), Unidirectional Link Detection (UDLD), Dynamic Host Configuration Protocol (DHCP) Relay at Layer 2, Internet Group Management Protocol (IGMP) versions 1, 2, and 3 snooping, IGMP Querier, Head-Of-Line (HOL) blocking, Loopback Detection, Jumbo frames..<br>Layer 3: IPv4 routing, IPv6 routing, Layer 3 interface, Classless Interdomain Routing (CIDR), DHCP relay at Layer 3, User Datagram Protocol (UDP) relay.<br>Green (power efficiency) : Energy detect, Cable length detection, Time-based port operation, ...<br>Tham khảo datasheet về các tính năng của Switch : Performance, Layer 2 Switching, Layer 3, Security, Quality of | 12th | Liên hệ     |
| 99  | Switch Cisco CBS220-48T-4G                                  | CBS220 Smart 48-port GE, 4 Gigabit SFP - CBS220-48T-4G<br>Tính năng kỹ thuật :<br>48-ports Gbps; 4 x 1G SFP.<br>Performance: Capacity in Millions of Packets per Second (mpps) (64-byte packets) 77.38; Switching Capacity in Gigabits per Second (Gbps) 104.0.<br>Ease of Management and Deployment; High Reliability and Resiliency; Strong Security; IPv6 Support; Advanced Layer 3 Traffic Management; Compact Design; Power Efficiency; Peace of Mind and Investment Protection.<br>Tham khảo datasheet về các tính năng của Switch : Performance, Layer 2 Switching, VLAN, DHCP, IGMP, Layer 3, Stacking, Security, Private VLAN, Quality of Service...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 11,590,000  |
| 100 | Switch Cisco CBS350-48T-4G                                  | Cisco CBS350 Managed 48-port GE, 4x1G SFP - CBS350-48T-4G-EU<br>Tính năng kỹ thuật :<br>Performance: Capacity in Millions of Packets per Second (mpps) (64-byte packets) 77.38; Switching Capacity in Gigabits per Second (Gbps) 104.0.<br>Stacking : Up to 4 units in a stack. Up to 192 ports managed as a single system with hardware failover.<br>Ease of Management and Deployment; High Reliability and Resiliency; Strong Security; IPv6 Support; Advanced Layer 3 Traffic Management; Compact Design; Power Efficiency; Peace of Mind and Investment Protection.<br>Tham khảo datasheet về các tính năng của Switch : Performance, Layer 2 Switching, VLAN, DHCP, IGMP, Layer 3, Stacking, Security, Private VLAN, Quality of Service, ACLs, Standards, IPV6, Management, ...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 14,690,000  |
| 101 | SWITCH ARUBA INSTANT ON 1930 8G 2SFP SWITCH JL680A          | Bộ chia mạng Aruba JL680A Instant On 1930 8 Cổng RJ-45 10/100/1000 Layer 2, 2 cổng quang SFP Switch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 3,970,000   |
| 102 | SWITCH ARUBA INSTANT ON 1930 8G 2SFP 124W JL681A            | Là thiết bị chuyển mạch 8 port Gigabit cấp nguồn PoE với 2 cổng quang (SFP ) được quản trị ở Layer 2. Là dòng sản phẩm mới của hãng Aruba, với giá cả phải chăng và dễ dàng triển khai rất phù hợp với các doanh nghiệp vừa và nhỏ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 6,470,000   |
| 103 | SWITCH ARUBA INSTANT ON 1830 24G 2SFP JL812A                | Switch JL812A Aruba Instant On 1830 24G 2SFP có thiết kế 24 ports RJ-45 autosensing 10/100/1000, 2 ports SFP 1GbE. Thiết bị chuyển mạch JL812A là switch layer 2 Smart-Managed không quạt, có hiệu suất khá tốt với bộ xử lý ARM Cortex-A9 @ 800MHz, 512 MB SDRAM, 256 MB flash, packet buffer: 1.5MB.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 6,750,000   |



|                                        |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |       |           |
|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 104                                    | 5 PORT HPE 1420 5G Switch JH327A                                                                 | HPE 1420 5G Switch JH327A<br>Ports : 5 autosensing 10/100/1000 ports.<br>Packet buffer size: 1 Mb.<br>Performance : 100 Mb Latency < 3 μs (LIFO 64-byte packets); 1000 Mb Latency < 2.6 μs (LIFO 64-byte packets);<br>Throughput up to 7.4 million pps (64-byte packets); Switching capacity 10 Gbps; MAC address table size 2048 entries."                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th  | 880,000   |
| 105                                    | 8 PORT HP 1420-8G JH329A                                                                         | Ports : 8 autosensing 10/100/1000 ports.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th  | 1,180,000 |
| 106                                    | Switch 24 PORT HP V1420-24G-2SFP JH017A                                                          | HP V1420-24G-2SFP Switch JH017A<br>Tính năng kỹ thuật :<br>Ports : 22 autosensing 10/100/1000 ports + 2 dual-personality ports; each port can be used as either an RJ-45 10/100/1000 port or an open mini-GBIC slot.<br>Memory and processor : 512 KB flash; packet buffer size: 512 KB<br>Performance : 100 Mb Latency < 8.0 μs (LIFO 64-byte packets); 1000 Mb Latency < 3.6 μs (LIFO 64-byte packets);<br>Throughput up to 35.7 million pps (64-byte packets); Switching capacity 48 Gbps; MAC address table size 8000 entries.<br>"                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th  | 4,450,000 |
| 107                                    | Bộ chia mạng gigabit 5 cổng Ugreen 65956                                                         | - Chuẩn : Gigabit Ethernet (1000 Mbps)<br>- Nguồn cấp : DC 5V – 1A<br>- Số cổng Lan : 5<br>- Hub/Switch mạng Ethernet 5 cổng quản lý mạng (Web management)<br>- Bộ chia mạng 5 cổng giúp bạn mở rộng kết nối mạng cho nhiều thiết bị từ 1 nguồn mạng chính.<br>- Quản lý mạng qua Web giúp bạn có thể theo dõi và thiết lập các thông số mạng cơ bản ngay trên trình duyệt<br>- 5 cổng RJ45 Gigabit: truyền dữ liệu đến 1000 Mbps cho các thiết bị như PC, máy chủ nhỏ, TV thông minh, máy chơi game, camera, thiết bị streaming...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th  | 389,000   |
| 108                                    | Bộ chia mạng 6 cổng Ugreen 35371 ( 4-port PoE + 2-port GE)                                       | Số lượng cổng: 6 cổng Gigabit (bao gồm 4 cổng PoE)<br>Giao thức cấp nguồn: IEEE 802.3AT/AF<br>Công suất PoE một cổng: tối đa 30W<br>Tổng công suất PoE: tối đa 60W<br>Chống sét lan truyền: Chống sét cổng 6KV<br>Tốc độ truyền: 10/100/1000Mbps<br>Lưu ý<br>- Để tận dụng tốt các cổng PoE 30W và khoảng cách truyền tới 250m, bạn cần: Cấp mạng đúng chuẩn (ví dụ Cat5e, Cat6 hoặc cao hơn) và đi dây đúng cách. Nếu dây yếu hoặc đường quá dài với chất lượng kém có thể làm giảm tốc độ hoặc nguồn PoE không ổn định. Thiết bị PoE nhận nguồn: Các thiết bị bạn cắm vào cổng PoE phải hỗ trợ nhận nguồn qua PoE và chuẩn tương thích (802.3AT/AF)<br>- Tổng công suất PoE là ~60W: nếu bạn cắm nhiều thiết bị PoE lớn (ví dụ mỗi cái 30W) thì nên tính tổng công suất để đảm bảo không vượt quá giới hạn và không làm quá tải switch.<br>- Vì là switch unmanaged (không cấu hình chuyên sâu), nếu bạn cần quản lý mạng nâng cao (VLAN phức tạp, QoS, quản lý từ xa) thì sẽ cần switch quản lý (managed switch) thay thế nếu yêu cầu cao hơn | 12th  | 859,000   |
| 109                                    | Bộ chia mạng 6 cổng Ugreen 35048 (5 x RJ45 hỗ trợ 2.5 Gbps + 1 x SFP+ hỗ trợ tới 10 Gbps )       | Giao diện mạng: 5 cổng điện 2.5G + 1 cổng quang 10G SFP<br>Chuẩn mạng hỗ trợ: IEEE 802.3/u/x/ab/bz cho cổng RJ45; IEEE 802.3z/ae & SFF-8472/8431/8432 cho SFP+<br>Hiệu suất: lưu trữ và chuyển tiếp, hỗ trợ độ sâu bảng địa chỉ MAC 4K<br>Nguồn điện đầu vào: AC 100-240V 50Hz/60Hz<br>Nguồn điện đầu ra: Tối đa 12.0V-1.0A<br>Chất liệu vỏ: vỏ thép<br><br>Tăng tốc độ mạng nội bộ: với các thiết bị hỗ trợ 2.5Gbps và 10Gbps như NAS, máy chơi game, router WiFi6/7, bạn có thể sử dụng bandwidth lớn hơn mạng Gigabit thông thường.<br>- Uplink 10G SFP+: giúp kết nối backbone hoặc các thiết bị mạng cao hơn như máy chủ, switch trung tâm với băng thông lớn.<br>- Chế độ VLAN: cho phép có lập các cổng mạng (ví dụ: cổng 1-4 không giao tiếp với nhau nhưng vẫn kết nối ra cổng uplink) — hữu ích cho mạng khách, camera, bảo mật nội bộ.<br>- Chế độ Link Aggregation: giúp ghép hai cổng (ví dụ 2.5G + 2.5G) tạo thành liên kết lớn hơn cho thiết bị hỗ trợ LACP, tăng tốc độ và độ ổn định.                                           | 12th  | 1,299,000 |
| PRINT SERVER - (Giá đã bao gồm VAT )   |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |       |           |
| 1                                      | PRINT SERVER DELTALINK DL-US1U/V                                                                 | Cổng kết nối : 1 cổng USB + 1 cổng RJ45                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 06 th | 1,390,000 |
| 2                                      | PRINT SERVER DELTALINK DL-PS1P2U/V                                                               | Cổng kết nối : 1 cổng LPT + 2 cổng USB + 1 cổng RJ45                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 06 th | 1,990,000 |
| CONECTOR - CABLE MẠNG - DÂY NHẢY QUANG |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |       |           |
| 1                                      | CABLE DINTEK CAT5 (mét)                                                                          | CHÍNH HÃNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | N/A   | 15,000    |
| 2                                      | CABLE DINTEK CAT 5 100m                                                                          | CHÍNH HÃNG - THÙNG 100m ( MÀU : XÁM) ( mã hàng : 1101-03040)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | N/A   | 1,190,000 |
| 3                                      | CABLE DINTEK CAT 5 305m                                                                          | CHÍNH HÃNG - THÙNG 305m ( MÀU : XÁM) ( mã hàng : 1101-03029) , khoảng cách hoạt động 150m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A   | 3,070,000 |
| 4                                      | CABLE DINTEK CAT 5 305m CHỐNG NHIỀU                                                              | CHÍNH HÃNG - THÙNG 305m - Made in china - CAT.5e FTP, 4 pair, 24AWG, Bọc nhôm chống nhiễu, 305m/box ( mã hàng : 1103-03011)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | N/A   | 3,890,000 |
| 5                                      | CABLE DINTEK CAT 5e treo ngoài trời (1101-03037)                                                 | CHÍNH HÃNG - THÙNG 305m - DINTEK Cat.5e Tính năng : Cáp mạng treo ngoài trời, thép gia cường dùng treo móc.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | N/A   | 5,670,000 |
| 6                                      | CABLE DINTEK CAT 6 100m                                                                          | CHÍNH HÃNG - THÙNG 100m ( mã hàng : 1101-04063 ) - 4 pair , 23AWG , khoảng cách hoạt động 100m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | N/A   | 1,590,000 |
| 7                                      | CABLE DINTEK CAT 6 305m                                                                          | CHÍNH HÃNG - THÙNG 305m ( mã hàng : 1101-04032) - 4 pair, 23AWG , khoảng cách hoạt động 150m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | N/A   | 4,070,000 |
| 8                                      | CABLE DINTEK Cat6 UTP 305m 4 pair 24AWG 1101-04311                                               | CHÍNH HÃNG - THÙNG 305m - Tốc độ : 1Gbps , 4 pair, 24AWG - Phân loại : Cat6 , Cổng kết nối : RJ45 , Chất liệu : Nhựa PVC + PE, Longest working distance: 150m - Màu sắc : Xám                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | N/A   | 3,729,000 |
| 9                                      | CABLE DINTEK Cat6 FPT 4 pair, 23AWG , bọc nhôm chống nhiễu 4 pair, 305m/cuộn Dintek (1107-04011) | CHÍNH HÃNG - THÙNG 305m - DINTEK Cat.6 , Tính năng : Truyền dữ liệu , Tốc độ : Tốc độ thật 1G với khoảng cách 100m , Phân loại : Cat6 FTP Bọc nhôm chống nhiễu từng đôi cáp , Cổng kết nối : RJ45 , Chất liệu : Lõi đồng nguyên chất , Màu sắc : Xám                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | N/A   | 8,029,000 |
| 10                                     | CABLE DINTEK Cat6 FPT 4 pair, 23AWG , bọc nhôm chống nhiễu 4 pair, 305m/cuộn Dintek (1107-04009) | CHÍNH HÃNG - THÙNG 305m - DINTEK Cat.6 , Tính năng : Truyền dữ liệu , Tốc độ : Tốc độ thật 1G với khoảng cách 100m , Phân loại : Cat6 FTP Bọc nhôm chống nhiễu từng đôi, bọc thêm lưới đồng ở ngoài, cuộn 305m trên rulo nhựa , Cổng kết nối : RJ45 , Chất liệu : Lõi đồng nguyên chất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A   | 9,950,000 |

|    |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                |             |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------|
| 11 | CABLE DINTEK Cat6A U/FTP 23AWG 305m (1105-06023)                                                                  | CHÍNH HÀNG - THÙNG 305m - Tốc độ đạt 10Gbps (tần số 500MHZ) trong phạm vi đến 100m , Chất liệu Lõi đồng nguyên chất chuẩn 23AWG; Vỏ ngoài chất liệu PVC<br>- Phân loại Cat6A U/FTP<br>- Màu sắc Xám<br>- Chiều dài dây 305m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | N/A                            | 7,570,000   |
| 12 | CABLE DINTEK Cat6 treo ngoài trời (1101-04057)                                                                    | CHÍNH HÀNG - THÙNG 305m - DINTEK Cat.6 , Tính năng : Cáp mạng treo ngoài trời, thép gia cường dùng treo móc. ( 1101-04057 )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | N/A                            | 6,350,000   |
| 13 | CABLE DINTEK PowerMAX7 4P Cat7 SFTP 23AWG LSZH DCA 305m 1105-05007                                                | Tính năng : Truyền dữ liệu , Phân loại : Cáp thùng Cat7 , Chiều dài dây : 305m<br>- Cổng kết nối : RJ45 , Chất liệu : Đồng nguyên chất , Màu sắc : Xám 23AWG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | N/A                            | 10,750,000  |
| 15 | CABLE D-Link NCB-C6UBLUR-305F1A CAT6 (UTP) 23AWG Blue:                                                            | Cáp mạng D-Link NCB-C6UBLUR-305F1A CAT6 (UTP) 23AWG Blue: 305m LƯỚI THÙNG<br>- Tiêu chuẩn thử nghiệm ISO/IEC11801- TIA-568-C.2 - YD/T1019<br>- Nom.OD.D.(mm) 0,570 ± 0,005<br>- Vật liệu cách nhiệt HDPE, đường kính 1,02± 0,03 mm<br>- Vỏ bọc: Độ dày 0,55 ± 0,05 mm , O.D. 6,3 ± 0,4 mm , Chất liệu PVC<br>- Độ bền kéo (Mpa) Trước lão hóa ≥ 13,5<br>- Độ đàn(% ) ≥ 150<br>- Thời gian lão hóa ("C×h) 100°C×24h×7d<br>- Độ bền kéo (Mpa) sau lão hóa ≥ 12,5                                                                                                                                                                           | N/A                            | Liên hệ     |
| 16 | CABLE APTEK CAT 5 305m - 530-2106-1                                                                               | Cáp mạng APTEK Cat 5e FTP. Chống nhiễu , Chiều dài dây: 305m :<br>- Bọc nhôm chống nhiễu , giúp triệt tiêu độ nhiễu trong khi truyền dẫn .<br>- 4 pair , 24AWG , 305m/ box , truyền dẫn tín hiệu cực kỳ ổn định với các dịch vụ: data, camera, LED , CNC...<br>- Chạy được tốc độ 1G với khoảng cách 80m- Màu xám<br>- Cáp APTEK đạt chuẩn FLUKE NETWORKS bằng máy Test cáp LUKE NETWORKS (DTX-1800)                                                                                                                                                                                                                                     | N/A                            | 1,295,000   |
| 17 | CABLE APTEK CAT 5 305m - 530-1101-1                                                                               | Cáp mạng APTEK CAT.5e UTP 305m<br>- 4 pair, 24AWG, 305m/box, truyền dẫn tín hiệu cực kỳ ổn định đối với các dịch vụ: data, camera, LED, CNC...<br>- Chạy được tốc độ thật 1G với khoảng cách 80m - Màu xám<br>- Cáp APTEK đạt chuẩn FLUKE NETWORKS bằng máy test cáp FLUKE NETWORKS (DTX-1800)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A                            | 1,279,000   |
| 18 | CABLE APTEK Cat 6 UTP 23AWG 305m-630-1102-1                                                                       | Cáp mạng Aptek Cat 6 UTP 23AWG 305m-630-1102-1 - 4 pair, 23AWG, 305m/box, truyền dẫn tín hiệu cực kỳ ổn định đối với các dịch vụ: data, camera, LED, CNC...<br>Chạy được tốc độ thật 1G với khoảng cách 120m - Màu xám - Cáp APTEK đạt chuẩn FLUKE NETWORKS bằng máy test cáp FLUKE NETWORKS (DTX-1800) - Cáp đạt chuẩn quốc tế: CE, ROHS, ANSI/TIA/EIA 568B2, ISO/IEC 11801                                                                                                                                                                                                                                                             | N/A                            | 1,460,000   |
| 19 | CABLE APTEK Cáp mạng APTEK CAT.6 FTP 305m - màu xanh (630-2104-2)                                                 | Cáp mạng APTEK CAT.6 FTP 305m - màu xanh<br>- Bọc nhôm chống nhiễu (rulo gỗ) , giúp triệt tiêu độ nhiễu trong khi truyền dẫn<br>- 4 pair, 23AWG, 305m/box, truyền dẫn tín hiệu cực kỳ ổn định đối với các dịch vụ: data, camera, LED, CNC...<br>- Chạy được tốc độ thật 1G với khoảng cách 90m<br>- Cáp APTEK đạt chuẩn FLUKE NETWORKS bằng máy test cáp FLUKE NETWORKS (DTX-1800)                                                                                                                                                                                                                                                       | N/A                            | 1,560,000   |
| 20 | CABLE APTEK APTEK Cat.6 FTP bọc nhôm chống nhiễu 305m                                                             | Cáp mạng APTEK CAT.6 FTP 305m , Mã hàng : 630-2104-1<br>- Bọc nhôm chống nhiễu (rulo gỗ) , giúp triệt tiêu độ nhiễu trong khi truyền dẫn<br>- 4 pair, 23AWG, 305m/box, truyền dẫn tín hiệu cực kỳ ổn định đối với các dịch vụ: data, camera, LED, CNC...<br>- Chạy được tốc độ thật 1G với khoảng cách 90m - Màu xám<br>- Cáp APTEK đạt chuẩn FLUKE NETWORKS bằng máy test cáp FLUKE NETWORKS (DTX-1800)                                                                                                                                                                                                                                 | N/A                            | 1,549,000   |
| 21 | CABLE APTEK CAT.6 UTP Copper, 24AWG, màu xanh, vỏ nhựa PVC 630-1103-3 (305m)                                      | Cáp mạng APTEK CAT.6 UTP Copper, 24AWG, màu xanh, vỏ nhựa PVC<br>- Dây cáp mạng chuẩn quốc tế Cat.6 UTP.<br>- Thiết kế với 4 cặp dây, chất liệu: Lõi đồng nguyên chất, kích thước: 24AWG.<br>- Chạy được tốc độ 1G với khoảng cách 100m.<br>- Đáp ứng nhu cầu cho những ứng dụng Gigabit Ethernet, 10/100BASE-TX...<br>- Cho phép cấp nguồn qua Ethernet (PoE).<br>- Quy cách: 305m/thùng, vỏ bảo vệ PVC.<br>- Thích hợp sử dụng cho việc triển khai camera HD, hệ thống mạng tốc độ cao, ...                                                                                                                                            | N/A                            | liên hệ     |
| 22 | CABLE APTEK CAT.6 UTP Copper, 23AWG 630-1102-2 (305m) (lõi đồng)                                                  | Cáp mạng CAT.6 UTP Copper, 23AWG 630-1102-2<br>- Dây cáp mạng chuẩn quốc tế cat.6 UTP<br>- Thiết kế với 4 cặp dây , chất liệu : Lõi đồng nguyên chất , kích thước : 23AWG.<br>- Chạy được tốc độ 1G với khoảng cách 100m .<br>- Đáp ứng nhu cầu cho những ứng dụng Gigabit Ethernet , 10/100BASE-TX...<br>- Cho phép cấp nguồn qua Ethenet (PoE)<br>- Quy cách : 305m/ thùng, vỏ bảo vệ PVC.<br>- Thích hợp sử dụng cho việc triển khai camera HD, hệ thống mạng tốc độ cao ....                                                                                                                                                         | N/A                            | 3,249,000   |
| 23 | CABLE APTEK CAT.6 UTP Copper Outdoor 24AWG, vỏ nhựa PE, có dây cường lực 630-1122-3 (305m) ( cáp mạng ngoài trời) | Cáp mạng APTEK CAT6 UTP Copper Outdoor 24AWG, vỏ nhựa PE, có dây cường lực<br>- Chuẩn Cat.6 UTP<br>- Thiết kế với 4 cặp dây, chất liệu: Lõi đồng nguyên chất 0.5mm, kích thước: 24AWG<br>- Vỏ PE màu đen chuyên dụng sử dụng ngoài trời,cứng cáp, độ bền cao, chịu được nhiệt độ cao.<br>- Sợi thép gia cường giúp việc triển khai treo, móc dễ dàng<br>- Chạy được tốc độ 1G với khoảng cách 100m.<br>- Đáp ứng nhu cầu cho những ứng dụng Gigabit Ethernet, 10/100BASE-TX...<br>- Cho phép cấp nguồn qua Ethernet (PoE).<br>- Quy cách: 305m/cuộn rulo.<br>- Thích hợp sử dụng cho việc triển khai camera HD, hệ thống mạng tốc độ cao | N/A                            | Liên hệ     |
| 24 | Cáp Mạng AMPLX CAT 5 300m ( 0332C)                                                                                | LOẠI THƯỜNG - THÙNG ~ 300m , vỏ bọc làm từ pvc , truyền tín hiệu max 100m , đường kính lõi dẫn 23awg ,cấu trúc dây gồm 8 sợi (4 cặp) xoắn đôi, tốc độ truyền tải 10/100/1000 mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 829,000     |
|    | Cáp Mạng STP AMPLX CAT5 ( 3332 )                                                                                  | Chống nhiễu - THÙNG ~ 300m , vỏ bọc làm từ pvc , truyền tín hiệu max 50m , đường kính lõi dẫn 23awg ,cấu trúc dây gồm 8 sợi (4 cặp) xoắn đôi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 875,000     |
|    | Cáp Mạng STP AMPLX Cat5e ( A 0707 )                                                                               | Cáp STP Cat5e 300m A 0707 AMPLX<br>Vỏ bọc: làm từ PVC<br>Cấu trúc dây: Gồm 8 sợi (4 cặp) xoắn đôi<br>Truyền tín hiệu: max 1000Mbps<br>Đường kính lõi dẫn: 23 AWG<br>Chiều dài: 300m<br>Bảng thông : Đạt tới 200 MHZ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 2,890,000   |
| 25 | Cáp Mạng STP AMPLX Cat6e ( 0738 )                                                                                 | Cáp STP Cat6e 300m 0738 AMPLX<br>Vỏ bọc: làm từ PVC<br>Cấu trúc dây: Gồm 8 sợi (4 cặp) xoắn đôi<br>Truyền tín hiệu: max 1000Mbps<br>Đường kính lõi dẫn: 23 AWG<br>Chiều dài: 300m<br>Bảng thông : Đạt tới 240 MHZ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 2,890,000   |
| 26 | Cáp Mạng AMPLX CAT6E (0620/0602)                                                                                  | Cáp Mạng AMPLX CAT 6E - THÙNG ~ 300m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | Liên hệ     |
| 27 | Cáp Mạng AMPLX CAT6E (0708)                                                                                       | Cáp Mạng AMPLX CAT 6E - THÙNG ~ 300m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | Liên hệ     |
| 28 | Cáp Mạng CommScope Cat5e U/UTP (6-219590-2) (AMP Cat5e)                                                           | 6-219590-2 Category 5e, 4 pair, 24 AWG, U/UTP, CM , 305m, White "CommScope (Thùng ~ 305m)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 2.788.000** |

|    |                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                |                  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------|
| 29 | <b>Cáp Mạng CommScope Cat5e F/UTP (219413-2) (AMP CHỐNG NHIỀU )</b>                | 219413-2 Category 5e, 4 pair, 24 AWG, F/UTP, 305m, Pullbox, White "CommScope (Thùng ~ 305m)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>3,899,000</b> |
| 30 | <b>Cáp Mạng CommScope Cat6 U/UTP (1427254-6 ) (AMP CAT6 )</b>                      | 1427254-6 Category 6 Cable, 4 pair, 23 AWG, U/UTP, CM, 305m, Reel in box, Blue "CommScope                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>3,895,000</b> |
| 31 | <b>Cáp Mạng CommScope Cat6A F/UTP ( 884024508/10 ) ( AMP CHỐNG NHIỀU )</b>         | 884024508/10 CS44Z1, Category 6A Cable, 4 pair, 23 AWG, F/UTP, LSZH, 305M, Reel, White "CommScope                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>5,579,000</b> |
| 32 | <b>Cáp mạng Cat 7 Dài 50M Ugreen 20515 (S/FTP,23AWG,0.58+008mm-10Gbps 600Mhz)</b>  | Chiều Dài: 50M . Tính năng: Dây tín hiệu Internet 10Gbps chống nhiễu . Màu sắc: Xám<br>Đường kính sợi đồng đơn: 0.58 (± 0.008) mm . Lõi đồng: 23AWG. Đường kính dây: 7.8mm<br>Tốc độ truyền dẫn: 10Gbps. Băng thông: 600MHz. Bọc chống nhiễu: 4 Cặp S/FTP (Sợi đôi 8 lõi)<br>Nhiệt độ hoạt động: -20°C ~ +60°C. Điện dung: 5.6 nF/100m. Điện trở dây dẫn: 66.58 ohms max/1km.<br>Điện áp : 300VAC hoặc VDC. Độ trễ truyền: 5.6 nF/100 m<br><br>Cáp mạng Cat 7 S/FTP 23AWG Ugreen 20515 là cáp mạng có thiết kế đặc biệt theo cấu trúc chống nhiễu cặp xoắn, chuẩn Category 7 theo ANSI/ TIA-568-C.2, tiêu chuẩn cao ứng dụng cho cách yêu cầu như: 10 Gigabit Ethernet, Gigabit Ethernet (1000Base-TX), 10/100 Base-TX, token ring, 155 Mbps ATM, 100 Mbps TP-PMD, ISDN, video dạng digital hay analog.... | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>Liên hệ</b>   |
| 33 | <b>Cáp mạng Cat 7 Dài 100M Ugreen 20516 (S/FTP,23AWG,0.58+008mm-10Gbps 600Mhz)</b> | Chiều Dài: 100M . Dây tín hiệu Internet 10Gbps chống nhiễu. Màu sắc: Xám<br>Đường kính sợi đồng đơn: 0.58 (± 0.008) mm. Lõi đồng: 23AWG. Đường kính dây: 7.8mm<br>Tốc độ truyền dẫn: 10Gbps. Băng thông: 600MHz. Bọc chống nhiễu: 4 Cặp S/FTP (Sợi đôi 8 lõi)<br>Nhiệt độ hoạt động: -20°C ~ +60°C. Điện dung: 5.6 nF/100m. Điện trở dây dẫn: 66.58 ohms max/1km.<br>Điện áp : 300VAC hoặc VDC. Độ trễ truyền: 5.6 nF/100 m<br><br>Cáp mạng Cat 7 S/FTP 23AWG Ugreen 20516 là cáp mạng có thiết kế đặc biệt theo cấu trúc chống nhiễu cặp xoắn, chuẩn Category 7 theo ANSI/ TIA-568-C.2, tiêu chuẩn cao ứng dụng cho cách yêu cầu như: 10 Gigabit Ethernet, Gigabit Ethernet (1000Base-TX), 10/100 Base-TX, token ring, 155 Mbps ATM, 100 Mbps TP-PMD, ISDN, video dạng digital hay analog....             | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>Liên hệ</b>   |
| 34 | <b>Cáp mạng Cat6 UTP Ugreen 11259 (305m - thuần đồng)</b>                          | Chiều Dài: 305M . Đường kính sợi đồng đơn: 0.57 (± 0.02) mm . Lõi đồng: 23AWG . Đường kính dây: 6.0±0.15mm<br>Tốc độ truyền dẫn: 1Gbps . Tương thích chuẩn bấm: T568A/B                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>Liên hệ</b>   |
| 35 | <b>CABLE Patchcore CAT 5e 3m</b>                                                   | <b>Cable RJ45 - Chiều dài 3m - Bấm sẵn 2 đầu</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>N/A</b>                     | <b>49,000</b>    |
| 36 | <b>Cáp mạng 1m Orico PUG-C6-10</b>                                                 | Cáp mạng CAT 6 UTP . Cáp dài 1m. Dây tròn. Chất liệu: 26AWG lõi nhôm mạ đồng. Băng thông: 1000Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>35,000</b>    |
| 37 | <b>Cáp mạng 2m Orico PUG-C6-20</b>                                                 | Cáp mạng CAT 6, Cáp dài 2m. Dây tròn, Chất liệu: 26AWG lõi thép mạ đồng, Băng thông: 1000Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>39.000**</b>  |
| 38 | <b>Cáp mạng 3m Orico PUG-C6-30</b>                                                 | Cáp mạng CAT 6, Cáp dài 3m. Dây tròn, Chất liệu: 26AWG lõi thép mạ đồng, Băng thông: 1000Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>65.000**</b>  |
| 39 | <b>Cáp mạng 5m Orico PUG-C6-50</b>                                                 | Cáp mạng CAT 6, Cáp dài 5m. Dây tròn, Chất liệu: 26AWG lõi thép mạ đồng, Băng thông: 1000Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>69.000**</b>  |
| 40 | <b>Cáp mạng 10m Orico PUG-C6-100</b>                                               | Cáp mạng CAT 6, Cáp dài 10m. Dây tròn, Chất liệu: 26AWG lõi thép mạ đồng, Băng thông: 1000Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>99.000**</b>  |
| 41 | <b>Cáp mạng 15m Orico PUG-C6-150</b>                                               | Cáp mạng CAT 6, Cáp dài 15m. Dây tròn, Chất liệu: 26AWG lõi thép mạ đồng, Băng thông: 1000Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>138,000</b>   |
| 42 | <b>Cáp mạng 20m Orico PUG-C6-200</b>                                               | Cáp mạng CAT 6, Cáp dài 20m. Dây tròn, Chất liệu: 26AWG lõi thép mạ đồng, Băng thông: 1000Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>178,000</b>   |
| 43 | <b>Cáp mạng 30m Orico PUG-C6-300</b>                                               | Cáp mạng CAT 6, Cáp dài 30m. Dây tròn, Chất liệu: 26AWG lõi thép mạ đồng, Băng thông: 1000Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>229.000**</b> |
| 44 | <b>Cáp mạng 40m Orico PUG-C6-400</b>                                               | Cáp mạng CAT 6 UTP. Cáp dài 40m. Dây tròn. Chất liệu: 26AWG lõi nhôm mạ đồng. Băng thông: 1000Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>345,000</b>   |
| 46 | <b>Cáp mạng dây dẹp 1m Orico CAT 6 UTP PUG-C6B-10-BK</b>                           | Cáp mạng CAT 6 UTP .Cáp dài 1m. Dây dẹp. Chất liệu: 32AWG lõi nhôm mạ đồng. Băng thông: 1000Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>30.000**</b>  |
| 47 | <b>Cáp mạng dây dẹp 2m Orico PUG-C6B-20-BK</b>                                     | Cáp mạng CAT 6, Cáp dài 2m. Dây dẹp, Chất liệu: 32AWG lõi nhôm mạ đồng, Băng thông: 1000Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>34.000**</b>  |
| 48 | <b>Cáp mạng dây dẹp 3m Orico PUG-C6B-30-BK</b>                                     | Cáp mạng CAT 6, Cáp dài 3m. Dây dẹp, Chất liệu: 32AWG lõi nhôm mạ đồng, Băng thông: 1000Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>Liên hệ</b>   |
| 49 | <b>Cáp mạng dây dẹp 5m Orico PUG-C6B-50-BK</b>                                     | Cáp mạng CAT 6, Cáp dài 5m. Dây dẹp, Chất liệu: 32AWG lõi nhôm mạ đồng, Băng thông: 1000Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>68,000</b>    |
| 50 | <b>Cáp mạng dây dẹp 10m Orico PUG-C6B-100-BK</b>                                   | Cáp mạng CAT 6, Cáp dài 10m. Dây dẹp, Chất liệu: 32AWG lõi nhôm mạ đồng, Băng thông: 1000Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>95.000**</b>  |
| 51 | <b>Cáp mạng dây dẹp 15m Orico PUG-C6B-150-BK</b>                                   | Cáp mạng CAT 6 UTP, Cáp dài 15m. Dây dẹp, Chất liệu: 32AWG lõi nhôm mạ đồng, Băng thông: 1000Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>Liên hệ</b>   |
| 52 | <b>Cáp mạng dây dẹp 20m Orico PUG-C6B-200-BK</b>                                   | Cáp mạng CAT 6 UTP, Cáp dài 20m. Dây dẹp, Chất liệu: 32AWG lõi nhôm mạ đồng, Băng thông: 1000Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc  | <b>Liên hệ</b>   |
| 53 | <b>Cáp mạng dây dẹp 30m Orico PUG-C6B-300-BK</b>                                   | Cáp mạng CAT 6 UTP, Cáp dài 30m. Dây dẹp, Chất liệu: 32AWG lõi nhôm mạ đồng, Băng thông: 1000Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc  | <b>218.000**</b> |
| 54 | <b>Cáp mạng đúc sẵn Cat6 UTP dài 0.5m Ugreen 20158 (Gigabit-Black)</b>             | Chiều dài cáp: 0.5 mét, Tính năng: Kết nối mạng dây RJ45 , Chuẩn cáp: Cat6 UTP CCA - T568B<br>Tốc độ truyền tải: 1000 Mbps, Kích thước lõi: 26AWG, Chất liệu: PVC, Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>34.000**</b>  |
| 55 | <b>Cáp mạng Dẹt đúc sẵn Cat6 dài 0.5m Ugreen 50172 (Gigabit 26AWG)</b>             | Chiều dài cáp: 0,5M .Chuẩn cáp: Cat6 26AWG CU (Đồng nguyên chất). Màu sắc: Đen. Tốc độ truy cập: 65.5MB/s.<br>Hiệu suất lên đến: 500MHz. Chất liệu vỏ: PVC. Thiết kế: Dây Dẹt, Màu Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>30.000**</b>  |
| 56 | <b>Cáp mạng Cat6A Siêu Mỏng dài 0.5m Ugreen 70331 (Hỗ trợ 10Gbps)</b>              | Tính năng: Cáp mạng Cat6A giúp kết nối internet với băng thông lên đến 10Gbps<br>Chiều dài cáp: 0.5m . Đường kính dây: 2.8mm. Màu sắc: Đen. Tốc độ đường truyền: 10Gbps<br>Lõi đồng: 32AWG. Thiết kế: Tròn. Chuẩn mạng: RJ45 Cat6A . Tương thích với các thiết bị có cổng RJ45                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>44,000</b>    |
| 57 | <b>Cáp Mạng Đúc Sẵn Cat5e 1M Ugreen 11230</b>                                      | Chuẩn cáp: Cat5e, Chiều dài cáp: 1M, Màu sắc: Vàng, Hiệu suất hoạt động: 350MHz, Vật liệu dây dẫn: CCA, Chất liệu vỏ: PVC, Khử nhiễu: Giảm nhiễu cặp xoắn (UTP)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>29.000**</b>  |
| 58 | <b>Cáp mạng đúc sẵn Cat6 dài 1m Ugreen 11201</b>                                   | Cáp mạng đúc sẵn Cat6 dài 1m Ugreen 11201, Tính năng: Kết nối mạng dây RJ45 , Chiều dài cáp: 1 mét, Chuẩn cáp: Cat6 UTP CCA - T568B, Kích thước lõi: 26AWG, Chất liệu: PVC, Màu sắc: Blue                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>38.000**</b>  |
| 59 | <b>Cáp mạng đúc sẵn Cat6 dài 1m Ugreen 20159</b>                                   | Tính năng: Kết nối mạng dây RJ45 . Chiều dài cáp: 1 mét. Chuẩn cáp: Cat6 UTP CCA – T568B<br>Tốc độ truyền tải: 1000 Mbps. Kích thước lõi: 26AWG. Chất liệu: PVC. Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | <b>39,000**</b>  |

|    |                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                |          |
|----|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------|
| 60 | Cáp mạng Dẹt đúc sẵn Cat6 dài 1m Ugreen 50173 (Gigabit 26AWG)  | Chiều dài cáp: 1M . Chuẩn cáp: Cat6 26AWG CU (Đồng nguyên chất)<br>Tốc độ truy cập: 65.5MB/s . Hiệu suất lên đến: 500MHz. Chất liệu vỏ: PVC. Thiết kế: Dây Dẹt, Màu Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 48,000   |
| 61 | Cáp mạng đúc sẵn dây dẹt Cat6 dài 1m Ugreen 50184 (24AWG)      | Chiều dài cáp: 1M, Màu sắc: Đen, Thiết kế: Dây Dẹt, Chuẩn cáp: Cat6 24AWG CU (Đồng nguyên chất), Hiệu suất hoạt động: 250MHz, Chất liệu vỏ: PVC, Khử nhiễu: Giảm nhiễu cặp xoắn (UTP)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 49,000   |
| 62 | Cáp mạng Cat6A Siêu Mỏng dài 1m Ugreen 70332 (Hỗ trợ 10Gbps)   | Tính năng: Cáp mạng Cat6A giúp kết nối internet với băng thông lên đến 10Gbps<br>Chiều dài cáp: 1m . Đường kính dây: 2.8mm. Màu sắc: Đen. Tốc độ đường truyền: 10Gbps<br>Lõi đồng: 32AWG. Thiết kế: Tròn. Chuẩn mạng: RJ45 Cat6A . Tương thích với các thiết bị có cổng RJ45                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 48,000   |
| 63 | Cáp mạng đúc sẵn Cat6 24AWG CU 1M Ugreen 50191                 | Chuẩn cáp: Cat6 24AWG CU (Đồng nguyên chất), Chiều dài cáp: 1M, Màu sắc: Đen, hỗ trợ tốc độ mạng 10/100/1000 Mbps tần số hoạt động lên đến 250MHz Vật liệu dây dẫn: CCA, Chất liệu vỏ: PVC, Khử nhiễu: Giảm nhiễu cặp xoắn (UTP)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 59,000   |
| 64 | Cáp mạng Cat6A Siêu Mỏng dài 1.5m Ugreen 70333 (Hỗ trợ 10Gbps) | Tính năng: Cáp mạng Cat6A giúp kết nối internet với băng thông lên đến 10Gbps<br>Chiều dài cáp: 1.5m . Đường kính dây: 2.8mm. Màu sắc: Đen. Tốc độ đường truyền: 10Gbps<br>Lõi đồng: 32AWG. Thiết kế: Tròn. Chuẩn mạng: RJ45 Cat6A . Tương thích với các thiết bị có cổng RJ45                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 54,000   |
| 65 | Cáp mạng đúc sẵn Cat6 2m Ugreen 11202                          | Kết hợp hoàn hảo với mạng lưới 10, 100,1000 Base-T. Cáp loại: CAT6 , Cable Jacket Chất liệu: PVC , Cable Gauge: 26 AWG , Màu sắc: Xanh , Hiệu suất .cáp lên đến 500 MHz , Cable Che chắn: UTP (không được che chờ cặp xoắn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 44,000   |
| 66 | Cáp mạng đúc sẵn Cat6 2m Ugreen 20160 ( Gigabit-Black)         | Tính năng: Kết nối mạng dây RJ45 . Chiều dài cáp: 2 mét. Chuẩn cáp: Cat6 UTP CCA - T568B<br>Tốc độ truyền tải: 1000 Mbps . Kích thước lõi: 26AWG. Chất liệu: PVC. Màu sắc: Đen<br><br>Dây mạng bấm sẵn Cat6 UTP dài 2m Ugreen 20160 là sợi cáp lý tưởng để kết nối các thiết bị trong hệ thống internet của bạn, cáp đúc hai đầu chắc chắn với lõi dây và các kết nối chất liệu cao cấp mang đến hiệu suất kết nối tối ưu, đủ và vượt các tiêu chuẩn mạng cat6 thông thường. Lốp vỏ nhựa bao bọc PVC chất lượng cao giúp dây                                                                      | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 48.000** |
| 67 | Cáp mạng đúc sẵn dây dẹt Cat6 dài 2m Ugreen 50185 (24AWG)      | Chiều dài cáp: 2M, Màu sắc: Đen, Chuẩn cáp: Cat6 24AWG CU (Đồng nguyên chất), Hiệu suất hoạt động: 250MHz, Chất liệu vỏ: PVC, Thiết kế: Dây Dẹt, Khử nhiễu: Giảm nhiễu cặp xoắn (UTP)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 53,000   |
| 68 | Cáp mạng Dẹt đúc sẵn Cat6 dài 2m Ugreen 50174 (Gigabit 26AWG)  | Chiều dài cáp: 2M . Chuẩn cáp: Cat6 26AWG CU (Đồng nguyên chất) . Màu sắc: Đen<br>Tốc độ truy cập: 65.5MB/s . Hiệu suất lên đến: 500MHz. Chất liệu vỏ: PVC. Thiết kế: Dây Dẹt, Màu Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 48.000** |
| 69 | Cáp mạng đúc sẵn Cat6 2m 24AWG CU Ugreen 50192                 | Chiều dài cáp: 2M, Màu sắc: Đen, Chuẩn cáp: Cat6 24AWG CU (Đồng nguyên chất)<br>Hiệu suất hoạt động: 250MHz. Vật liệu dây dẫn: CCA<br>Chất liệu vỏ: PVC. Khử nhiễu: Giảm nhiễu cặp xoắn (UTP)<br><br>Cáp mạng đúc sẵn Cat6 dài 2M Ugreen 50192 là sợi cáp lý tưởng dùng để kết nối các thiết bị trong hệ thống mạng của bạn với nhau, cáp đúc hai đầu chắc chắn với lõi dây và các kết nối chất liệu cao cấp bằng lõi đồng nguyên chất (CU) , lõi giảm nhiễu chéo mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định và bền bỉ theo thời gian dài sử dụng.                                             | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 68,000   |
| 70 | Cáp mạng đúc sẵn Cat6 3m Ugreen 11203                          | Kết hợp hoàn hảo với mạng lưới 10, 100,1000 Base-T. Cáp loại: CAT6 , Cable Jacket Chất liệu: PVC , Cable Gauge: 26 AWG , Màu sắc: Xanh , Hiệu suất .cáp lên đến 500 MHz , Cable Che chắn: UTP (không được che chờ cặp xoắn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 58,000   |
| 71 | Cáp mạng đúc sẵn Cat6 3m Ugreen 20161 ( Gigabit-Black)         | Tính năng: Kết nối mạng dây RJ45 . Chiều dài cáp: 3 mét. Chuẩn cáp: Cat6 UTP CCA - T568B<br>Tốc độ truyền tải: 1000 Mbps. Kích thước lõi: 26AWG. Chất liệu: PVC. Màu sắc: Đen<br><br>Dây mạng bấm sẵn Cat6 UTP dài 3m Ugreen 20161 là sợi cáp lý tưởng để kết nối các thiết bị trong hệ thống internet của bạn, cáp đúc hai đầu chắc chắn với lõi dây và các kết nối chất liệu cao cấp mang đến hiệu suất kết nối tối ưu, đủ và vượt các tiêu chuẩn mạng cat6 thông thường. Lốp vỏ nhựa bao bọc PVC chất lượng cao giúp dây cáp mạng Ugreen chống chịu các ảnh hưởng xấu từ môi trường tốt hơn    | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 58.000** |
| 72 | Cáp mạng Dẹt đúc sẵn Cat6 dài 3m Ugreen 50175 (Gigabit 26AWG)  | Chiều dài cáp: 3M . Chuẩn cáp: Cat6 26AWG CU (Đồng nguyên chất) . Màu sắc: Đen<br>Tốc độ truy cập: 65.5MB/s . Hiệu suất lên đến: 500MHz. Chất liệu vỏ: PVC. Thiết kế: Dây Dẹt, Màu Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 68,000   |
| 73 | Cáp mạng đúc sẵn dây dẹt Cat6 dài 3m Ugreen 50186 (24AWG)      | Chiều dài cáp: 3M, Màu sắc: Đen, Chuẩn cáp: Cat6 24AWG CU (Đồng nguyên chất), Hiệu suất hoạt động: 250MHz, Chất liệu vỏ: PVC, Thiết kế: Dây Dẹt, Khử nhiễu: Giảm nhiễu cặp xoắn (UTP)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 69,000   |
| 74 | Cáp mạng đúc sẵn CAT6 UTP 24AWG CU Dài 3M Ugreen 50193         | Chiều dài cáp: 3M . Chuẩn cáp: Cat6 24AWG CU (Đồng nguyên chất)<br>Màu sắc: Đen. Hiệu suất hoạt động: 250MHz. Vật liệu dây dẫn: CCA<br>Chất liệu vỏ: PVC. Khử nhiễu: Giảm nhiễu cặp xoắn (UTP)<br><br>Cáp mạng đúc sẵn Cat6 dài 3M Ugreen 50193 là sợi cáp lý tưởng dùng để kết nối các thiết bị trong hệ thống mạng của bạn với nhau, hỗ trợ tốc độ mạng 10/100/1000 Mbps tần số hoạt động lên đến 250MHz, dây cáp bằng lõi đồng nguyên chất (CU) , lõi giảm nhiễu chéo mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định và bền bỉ theo thời gian dài sử dụng.                                      | 12 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 88.000** |
| 75 | Cáp Mạng Cat6A Siêu Mỏng dài 3m Ugreen 70653 (Hỗ trợ 10Gbps)   | Chiều dài cáp: 3m<br>Cáp mạng Cat6A giúp kết nối internet với băng thông lên đến 10Gbps<br>Đường kính dây: 2.8mm . Màu sắc: Đen. Tốc độ đường truyền: 10Gbps. Lõi đồng: 32AWG.<br>Thiết kế: Tròn. Chuẩn mạng: RJ45 Cat6A . Tương thích với các thiết bị có cổng RJ45<br><br>Dây mạng Cat6A Ultra Slim Ugreen 70653 là sợi cáp mạng RJ45 cao cấp giúp kết nối thiết bị của bạn với mạng internet có dây với tốc độ kết nối lên đến 10Gbps, đảm bảo hiệu suất làm việc, lướt web, chơi game.... Đối với các máy chủ yêu cầu lưu lượng băng thông cực lớn là giải pháp hoàn hảo.                     | 12 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 74,000   |
| 76 | Cáp mạng đúc sẵn Cat6 5m Ugreen 11204                          | Chiều dài cáp: 5m, Kết hợp hoàn hảo với mạng lưới 10, 100,1000 Base-T. Cáp loại: CAT6 , Cable Jacket Chất liệu: PVC , Cable Gauge: 26 AWG , Màu sắc: Xanh , Hiệu suất .cáp lên đến 500 MHz Cable Che chắn: UTP (không được che chờ cặp xoắn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 67,000   |
| 77 | Cáp mạng đúc sẵn Cat6 5m Ugreen 20162 ( Gigabit-Black)         | Chuẩn cáp: Cat6 26AWG . Chiều dài cáp: 5M . Màu sắc: Đen .Hiệu suất hoạt động: 250MHz<br>Vật liệu dây dẫn: CCA. Chất liệu vỏ: PVC. Khử nhiễu: Giảm nhiễu cặp xoắn (UTP)<br><br>Cáp mạng đúc sẵn Cat6 dài 5M Ugreen 20162 là sợi cáp lý tưởng dùng để kết nối các thiết bị trong hệ thống mạng của bạn với nhau, hỗ trợ tốc độ mạng 10/100/1000 Mbps tần số hoạt động lên đến 250MHz, dây cáp bằng lõi đồng nguyên chất (CU) và các chân kim tiếp xúc mạ vàng 24k, lõi giảm nhiễu chéo mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định và bền bỉ theo thời gian dài sử dụng.                         | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 68,000   |
| 78 | Cáp mạng Dẹt đúc sẵn Cat6 dài 5m Ugreen 50176 (Gigabit 26AWG)  | Chiều dài cáp: 5M . Chuẩn cáp: Cat6 26AWG CU (Đồng nguyên chất) . Màu sắc: Đen<br>Tốc độ truy cập: 65.5MB/s . Hiệu suất lên đến: 500MHz. Chất liệu vỏ: PVC. Thiết kế: Dây Dẹt, Màu Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 74,000   |
| 79 | Cáp mạng đúc sẵn dây dẹt Cat6 dài 5m Ugreen 50187 (24AWG)      | Chiều dài cáp: 5M, Màu sắc: Đen, Chuẩn cáp: Cat6 24AWG CU (Đồng nguyên chất), Hiệu suất hoạt động: 250MHz, Chất liệu vỏ: PVC, Thiết kế: Dây Dẹt, Khử nhiễu: Giảm nhiễu cặp xoắn (UTP)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 89,000   |
| 80 | Cáp Mạng Cat6A Siêu Mỏng dài 5m Ugreen 70654 (Hỗ trợ 10Gbps)   | Chiều dài cáp: 5m<br>Cáp mạng Cat6A giúp kết nối internet với băng thông lên đến 10Gbps<br>Đường kính dây: 2.8mm . Màu sắc: Đen . Tốc độ đường truyền: 10Gbps. Lõi đồng: 32AWG<br>Thiết kế: Tròn. Chuẩn mạng: RJ45 Cat6A . Tương thích với các thiết bị có cổng RJ45<br><br>Dây mạng Cat6A Ultra Slim Ugreen 70654 là sợi cáp mạng RJ45 cao cấp giúp kết nối thiết bị của bạn với mạng internet có dây với tốc độ kết nối lên đến 10Gbps, đảm bảo hiệu suất làm việc, lướt web, chơi game....etc. Đối với các máy chủ yêu cầu lưu lượng băng thông cực lớn là giải pháp hoàn hảo.                 | 12 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 89,000   |
| 81 | Cáp mạng CAT6 UTP 24AWG CU Dài 5M Ugreen 50194                 | Chiều dài cáp: 5M . Chuẩn cáp: Cat6 24AWG CU (Đồng nguyên chất)<br>Màu sắc: Đen . Hiệu suất hoạt động: 250MHz. Vật liệu dây dẫn: CCA<br>Chất liệu vỏ: PVC. Khử nhiễu: Giảm nhiễu cặp xoắn (UTP)<br><br>Cáp mạng đúc sẵn Cat6 dài 5M Ugreen 50194 là sợi cáp lý tưởng dùng để kết nối các thiết bị trong hệ thống mạng của bạn với nhau, hỗ trợ tốc độ mạng 10/100/1000 Mbps tần số hoạt động lên đến 250MHz, dây cáp bằng lõi đồng nguyên chất (CU) và các chân kim tiếp xúc mạ vàng 24k, lõi giảm nhiễu chéo mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định và bền bỉ theo thời gian dài sử dụng. | 12 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 139,000  |



|    |                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                               |           |
|----|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------|
| 82 | Cáp mạng dúc sẵn Cat6 8m Ugreen 20163( Gigabit-Black)           | <p>Chuẩn cáp: Cat6 26AWG . Chiều dài cáp: 8M . Màu sắc: Đen .Hiệu suất hoạt động: 250MHz</p> <p>Vật liệu dây dẫn: CCA. Chất liệu vỏ: PVC. Khử nhiễu: Giảm nhiễu cáp xoắn (UTP)</p> <p>Cáp mạng dúc sẵn Cat6 dài 8M Ugreen 20163 là sợi cáp lý tưởng dùng để kết nối các thiết bị trong hệ thống mạng của bạn với nhau, hỗ trợ tốc độ mạng 10/100/1000 Mbps tần số hoạt động lên đến 250MHz, dây cáp bằng lõi đồng nguyên chất (CU) và các chân kim tiếp xúc mạ vàng 24k, lõi giảm nhiễu chéo mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định và bền bỉ theo thời gian dài sử dụng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc                | 90.000**  |
| 83 | Cáp mạng dúc sẵn Cat6 10m Ugreen 11205                          | <p>Chiều dài cáp: 10m, Kết hợp hoàn hảo với mạng lưới 10, 100,1000 Base-T. Cáp loại: CAT6 , Cable Jacket Chất liệu: PVC , Cable Gauge: 26 AWG , Màu sắc: Xanh , Hiệu suất .cáp lên đến 500 MHz , Cable Che chắn: UTP (không được che chờ cáp xoắn)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc                 | 114,000   |
| 84 | Cáp mạng dúc sẵn dây dẹt Cat6 10m Ugreen 50189 (24AWG)          | <p>Chiều dài cáp: 10M, Chuẩn cáp: Cat6 24AWG CU (Đồng nguyên chất), Màu sắc: Đen, Hiệu suất hoạt động: 250MHz, Chất liệu vỏ: PVC, Thiết kế: Dây Dẹt, Màu Đen, Khử nhiễu: Giảm nhiễu cáp xoắn (UTP)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc                 | Liên hệ   |
| 85 | Cáp mạng dúc sẵn Cat6 UTP 10m Ugreen 20164                      | <p>Chiều dài cáp: 10 mét, Kết nối mạng dây RJ45 , Chuẩn cáp: Cat6 UTP CCA - T568B, Tốc độ truyền tải: 1000 Mbps, Kích thước lõi: 26AWG, Chất liệu: PVC, Màu sắc: Đen</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc                 | 114,000   |
| 86 | Cáp mạng Dây Dẹt Cat6 Gigabit 26AWG Flat dài 10M Ugreen 50178   | <p>Chiều dài cáp: 10M, Chuẩn cáp: Cat6 26AWG CU (Đồng nguyên chất). Màu sắc: Đen</p> <p>Tốc độ truy cập: 65.5MB/s. Hiệu suất lên đến: 500MHz. Chất liệu vỏ: PVC. Thiết kế: Dây Dẹt</p> <p>Cáp mạng dúc sẵn Cat6 dài 10M Ugreen 50178 Dạng Dẹt là sợi cáp lý tưởng dùng để kết nối các thiết bị trong hệ thống mạng của bạn với nhau, hỗ trợ tốc độ mạng 10/100/1000 Mbps tần số hoạt động lên đến 500MHz, dây cáp bằng lõi đồng nguyên chất (CU) và các chân kim tiếp xúc mạ vàng 24k mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định và bền bỉ theo thời gian dài sử dụng.</p> <p>Cáp mạng Cat6 10M Ugreen 50178 được bao bọc bởi lớp nhựa PVC màu vàng cao cấp, hai đầu dúc sẵn bọc thiếc chắn chắn cứng cáp, phù hợp với mọi nhu cầu sử dụng tại nhà, văn phòng công ty, trường học...</p>                                                                                                                                  | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc                 | 118,000   |
| 87 | Cáp Mạng Cat6A Siêu Mỏng Ugreen 70656 ( Dài 10M ) Hỗ trợ 10Gbps | <p>Chiều dài cáp: 10m</p> <p>Cáp mạng Cat6A giúp kết nối internet với băng thông lên đến 10Gbps</p> <p>Đường kính dây: 2.8mm . Màu sắc: Đen . Tốc độ đường truyền: 10Gbps. Lõi đồng: 32AWG</p> <p>Thiết kế: Tròn. Chuẩn mạng: RJ45 Cat6A. Tương thích với các thiết bị có cổng RJ45</p> <p>Dây mạng Cat6A Ultra Slim Ugreen 70656 là sợi cáp mạng RJ45 cao cấp giúp kết nối thiết bị của bạn với mạng internet có dây với tốc độ kết nối lên đến 10Gbps, đảm bảo hiệu suất làm việc, lướt web, chơi game...etc. Đối với các máy chủ yêu cầu lưu lượng băng thông cực lớn là giải pháp hoàn hảo nhất.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc                 | 149,000   |
| 88 | Cáp mạng dúc sẵn Cat6 10m Ugreen 50196 (24AWG CU)               | <p>Chuẩn cáp: Cat6 24AWG CU (Đồng nguyên chất)</p> <p>Chiều dài cáp: 10M . Màu sắc: Đen</p> <p>Hiệu suất hoạt động: 250MHz. Vật liệu dây dẫn: CCA</p> <p>Chất liệu vỏ: PVC. Khử nhiễu: Giảm nhiễu cáp xoắn (UTP)</p> <p>Cáp mạng dúc sẵn Cat6 dài 10M Ugreen 50196 là sợi cáp lý tưởng dùng để kết nối các thiết bị trong hệ thống mạng của bạn với nhau, hỗ trợ tốc độ mạng 10/100/1000 Mbps tần số hoạt động lên đến 250MHz, dây cáp bằng lõi đồng nguyên chất (CU) và các chân kim tiếp xúc mạ vàng 24k, lõi giảm nhiễu chéo mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định và bền bỉ theo thời gian dài sử dụng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc                 | 239,000   |
| 89 | Cáp mạng Dây Dẹt Cat6 Gigabit 26AWG Flat dài 12M Ugreen 50179   | <p>Chuẩn cáp: Cat6 26AWG CU (Đồng nguyên chất) . Chiều dài cáp: 12M. Màu sắc: Đen</p> <p>Tốc độ truy cập: 65.5MB/s . Hiệu suất lên đến: 500MHz</p> <p>Chất liệu vỏ: PVC . Thiết kế: Dây Dẹt, Màu Đen</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc                 | 159,000   |
| 90 | Cáp mạng dúc sẵn Cat5e 15m Ugreen 60815                         | <p>Chiều dài cáp: 15m, Chuẩn cáp: Cat5e, Màu sắc: Vàng</p> <p>Hai đầu cáp được dúc sẵn chắc chắn , giúp tăng tối đa hiệu suất kết nối.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc                 | 139,000   |
| 91 | Cáp mạng dúc sẵn Cat6 15m Ugreen 11207                          | <p>Chiều dài cáp: 15m, Kết hợp hoàn hảo với mạng lưới 10, 100,1000 Base-T. Cáp loại: CAT6 , Cable Jacket Chất liệu: PVC , Cable Gauge: 26 AWG , Màu sắc: Xanh , Hiệu suất .cáp lên đến 500 MHz , Cable Che chắn: UTP (không được che chờ cáp xoắn)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc                 | 145,000   |
| 92 | Cáp mạng dúc sẵn Cat6 15m Ugreen 20165                          | <p>Chiều dài cáp: 15m, Kết nối mạng dây RJ45 , Chuẩn cáp: Cat6 UTP CCA - T568B, Tốc độ truyền tải: 1000 Mbps, Kích thước lõi: 26AWG, Chất liệu: PVC, Màu sắc: Đen</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc                 | 149.000** |
| 93 | Cáp mạng Dây Dẹt Cat6 Gigabit 26AWG Flat dài 15M Ugreen 50180   | <p>Chiều dài cáp: 15M . Chuẩn cáp: Cat6 26AWG CU (Đồng nguyên chất). Màu sắc: Đen</p> <p>Tốc độ truy cập: 65.5MB/s. Hiệu suất lên đến: 500MHz. Chất liệu vỏ: PVC. Thiết kế: Dây Dẹt</p> <p>Cáp mạng dúc sẵn Cat6 dài 15M Ugreen 50180 Dạng Dẹt là sợi cáp lý tưởng dùng để kết nối các thiết bị trong hệ thống mạng của bạn với nhau, hỗ trợ tốc độ mạng 10/100/1000 Mbps tần số hoạt động lên đến 500MHz, dây cáp bằng lõi đồng nguyên chất (CU) và các chân kim tiếp xúc mạ vàng 24k mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định và bền bỉ theo thời gian dài sử dụng.</p> <p>Cáp mạng Cat6 15M Ugreen 50180 được bao bọc bởi lớp nhựa PVC màu vàng cao cấp, hai đầu dúc sẵn bọc thiếc chắn chắn cứng cáp, phù hợp với mọi nhu cầu sử dụng tại nhà, văn phòng công ty, trường học...</p> <p><u>Cáp mạng Ugreen thiết kế dạng dây dẹt mỏng giúp bạn dễ dàng thi công, thiết kế màu đẹp mang đến vẻ đẹp sang trọng</u></p> | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc                 | 138,000   |
| 94 | Cáp mạng dúc sẵn Cat6 20m Ugreen 11206                          | <p><u>Bảo hành 12 tháng (giữ vỏ hộp )</u></p> <p><u>Chiều dài cáp: 20M . Chuẩn cáp: Cat6 26AWG</u></p> <p><u>. Hiệu suất lên đến: 500MHz. Chất liệu vỏ: PVC.</u></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 tháng (giữ vỏ hộp )<br>Xuất xứ: Trung Quốc | 175.000** |
| 95 | Cáp mạng dúc sẵn Cat6 UTP 20m Ugreen 20166 (Gigabit-Black)      | <p>Tính năng: Kết nối mạng dây RJ45 . Chiều dài cáp: 20 mét. Chuẩn cáp: Cat6 UTP CCA – T568B</p> <p>Tốc độ truyền tải: 1000 Mbps. Kích thước lõi: 26AWG. Chất liệu: PVC. Màu sắc: Đen</p> <p>Dây mạng bắm sẵn Cat6 UTP dài 20m Ugreen 20166 là sợi cáp để kết nối các thiết bị trong hệ thống internet của bạn, cáp dúc hai đầu chắc chắn với lõi dây và các kết nối chất liệu cao cấp mang đến hiệu suất kết nối tối ưu, đủ và vượt các tiêu chuẩn mạng cat6 thông thường . Lõi vỏ nhựa bao bọc PVC chất lượng cao giúp dây cáp mạng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc                 | 169,000   |
| 96 | Cáp mạng Dây Dẹt Cat6 Gigabit 26AWG Flat dài 20M Ugreen 50181   | <p>Chiều dài cáp: 20M . Chuẩn cáp: Cat6 26AWG CU (Đồng nguyên chất). Màu sắc: Đen</p> <p>Tốc độ truy cập: 65.5MB/s. Hiệu suất lên đến: 500MHz. Chất liệu vỏ: PVC. Thiết kế: Dây Dẹt</p> <p>Cáp mạng dúc sẵn Cat6 dài 20M Ugreen 50181 Dạng Dẹt là sợi cáp lý tưởng dùng để kết nối các thiết bị trong hệ thống mạng của bạn với nhau, hỗ trợ tốc độ mạng 10/100/1000 Mbps tần số hoạt động lên đến 500MHz, dây cáp bằng lõi đồng nguyên chất (CU) và các chân kim tiếp xúc mạ vàng 24k mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định và bền bỉ theo thời gian dài sử dụng.</p> <p>Cáp mạng Cat6 20M Ugreen 50181 được bao bọc bởi lớp nhựa PVC màu vàng cao cấp, hai đầu dúc sẵn bọc thiếc chắn chắn cứng cáp, phù hợp với mọi nhu cầu sử dụng tại nhà, văn phòng công ty, trường học...</p>                                                                                                                                 | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc                 | 188,000   |
| 97 | Cáp mạng dúc sẵn Cat6 25m Ugreen 11208                          | <p>Chiều dài cáp: 25m, Kết hợp hoàn hảo với mạng lưới 10, 100,1000 Base-T. Cáp loại: CAT6 , Cable Jacket Chất liệu: PVC , Cable Gauge: 26 AWG , Màu sắc: Xanh , Hiệu suất .cáp lên đến 500 MHz , Cable Che chắn: UTP (không được che chờ cáp xoắn)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc                 | 215,000   |
| 98 | Cáp mạng dúc sẵn Cat6 25m Ugreen 20167                          | <p>Chiều dài cáp: 25 mét, Kết nối mạng dây RJ45 , Chuẩn cáp: Cat6 UTP CCA - T568B, Tốc độ truyền tải: 1000 Mbps, Kích thước lõi: 26AWG, Chất liệu: PVC, Màu sắc: Đen</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc                 | 215,000   |
| 99 | Cáp mạng dúc sẵn Cat6 30m Ugreen 11209                          | <p>Chiều dài cáp: 30m, Kết hợp hoàn hảo với mạng lưới 10, 100,1000 Base-T. Cáp loại: CAT6</p> <p>Cable Jacket Chất liệu: PVC , Cable Gauge: 26 AWG , Màu sắc: Xanh , Hiệu suất .cáp lên đến 500 MHz , Cable Che chắn: UTP (không được che chờ cáp xoắn)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc                 | Liên hệ   |



|     |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                               |           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------|
| 100 | Cáp mạng Dây Dệt đúc sẵn Cat6 30m Ugreen 11223                                | Kết nối tốt với mạng lưới 10, 100,1000 Base-T. Cable Loại: CAT6 . Cable Conductor Chất liệu: Bare đồng . Cable Jacket Chất liệu: PVC Cable Gauge: 32 AWG OD1.4 * 6.0mm . Cable Màu sắc: Đen Cable hiệu suất: lên đến 500 MHz . Cáp dạng dệt chống rối<br><br>UGREEN 11223 CAT6 UTP Lan cáp phẳng là một tiêu chuẩn cáp cho Gigabit Ethernet và giao thức mạng khác. Cáp này cung cấp hiệu suất lên đến 500 MHz và phù hợp cho 10BASE-T, 100BASE-TX (Fast Ethernet), 1000BASE-T / 1000BASE-TX (Gigabit Ethernet) và 10GBASE-T (10-Gigabit Ethernet). Và nó được thiết kế để sử dụng trên các             | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 290,000   |
| 101 | Cáp mạng đúc sẵn 30m Cat6 UTP Ugreen 20168 (Gigabit)                          | Tính năng: Kết nối mạng dây RJ45 . Chiều dài cáp: 30 mét . Chuẩn cáp: Cat6 UTP CCA - T568B Tốc độ truyền tải: 1000 Mbps . Kích thước lõi: 26AWG. Chất liệu: PVC. Màu sắc: Đen<br><br>Dây mạng bấm sẵn Cat6 UTP dài 30m Ugreen 20168 là sợi cáp lý tưởng để kết nối các thiết bị trong hệ thống internet của bạn, cáp đúc hai đầu chắc chắn với lõi dây và các kết nối chất liệu cao cấp mang đến hiệu suất kết nối tối ưu, đủ và vượt các tiêu chuẩn mạng cat6 thông thường. Lõi vỏ nhựa bao bọc PVC chất lượng cao giúp dây                                                                            | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 235,000   |
| 102 | Cáp mạng Dây Dệt Cat6 Gigabit 26AWG Flat dài 30M Ugreen 50182                 | Chiều dài cáp: 30M . Chuẩn cáp: Cat6 26AWG . Màu sắc: Đen Hiệu suất lên đến: Lên đến 250 MHz. Chất liệu vỏ: PVC. Thiết kế: Dây Dệt<br><br>Với kiểu dáng mỏng dệt thuận tiện cho việc đi dây.Với khả năng truyền dẫn tín hiệu mạng LAN với tốc độ cao, ổn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 279,000   |
| 103 | Cáp mạng đúc sẵn 40m Cat6 UTP Ugreen 20169 (Gigabit)                          | Tính năng: Kết nối mạng dây RJ45 . Chiều dài cáp: 40 mét. Chuẩn cáp: Cat6 UTP CCA - T568B Tốc độ truyền tải: 1000 Mbps. Kích thước lõi: 26AWG. Chất liệu: PVC. Màu sắc: Đen<br><br>Dây mạng bấm sẵn Cat6 UTP dài 40m Ugreen 20169 là sợi cáp lý tưởng để kết nối các thiết bị trong hệ thống internet của bạn, cáp đúc hai đầu chắc chắn với lõi dây và các kết nối chất liệu cao cấp mang đến hiệu suất kết nối tối ưu, đủ và vượt các tiêu chuẩn mạng cat6 thông thường. Lõi vỏ nhựa bao bọc PVC chất lượng cao giúp dây                                                                              | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | Liên hệ   |
| 104 | Cáp mạng đúc sẵn 40m Cat6 Ugreen 11225                                        | Chiều dài cáp: 40m, Kết hợp hoàn hảo với mạng lưới 10, 100,1000 Base-T. Cáp loại: Cat6 , Cable Jacket Chất liệu: PVC , Cable Gauge: 26 AWG , Màu sắc: Xanh , Hiệu suất .cáp lên đến 500 MHz , Cable Che chắn: UTP (không được che chờ cáp xoắn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | Liên hệ   |
| 105 | Cáp mạng đúc sẵn 50m Cat6 Ugreen 20170                                        | Chiều dài cáp: 50 mét, Chuẩn cáp: Cat6 UTP CCA - T568B, Tốc độ truyền tải: 1000 Mbps, Kích thước lõi: 26AWG, Chất liệu: PVC, Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 449,000   |
| 106 | Cáp mạng đúc sẵn 50m Cat6 Ugreen 11226                                        | Chiều dài cáp: 50 mét, Kết hợp hoàn hảo với mạng lưới 10, 100,1000 Base-T. Cáp loại: CAT6 Cable Jacket Chất liệu: PVC . Cable Gauge: 26 AWG . Màu sắc: Xanh Hiệu suất .cáp lên đến 500 MHz . Cable Che chắn: UTP (không được che chờ cáp xoắn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | Liên hệ   |
| 107 | Cáp Mạng Cat 7 STP Dài 0.5M Ugreen 11229 ( Dây Tròn )                         | Tính năng: Cáp mạng Cat7 giúp kết nối internet với băng thông lên đến 10Gbps Chiều dài cáp: 0.5M Chống nhiễu: Có Thiết kế: Tròn. Chuẩn mạng: RJ45 Cat7<br><br>Dây mạng Cat7 dài 0.5M Ugreen 11229 là sợi cáp mạng RJ45 cao cấp giúp kết nối thiết bị của bạn với mạng internet có dây với tốc độ kết nối lên đến 10Gbps, đảm bảo hiệu suất làm việc, lướt web, chơi game...etc. Đối với các máy chủ yêu cầu lưu lượng băng thông cực lớn, Cáp mạng Ugreen 11229 là giải pháp hoàn hảo nhất. Dây mạng Ugreen 11229 được đúc sẵn hai đầu với lõi chống nhiễu cao cấp, đồng thời sợi cáp được trang bị các | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 64,000    |
| 108 | Cáp Mạng Cat 7 STP Dài 1M Ugreen 11268                                        | Chiều dài cáp: 1M, Cáp mạng Cat7 giúp kết nối internet với băng thông lên đến 10Gbps, Chống nhiễu: Có, Thiết kế: Tròn.Chuẩn mạng: RJ45 Cat7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 69,000    |
| 109 | Cáp Mạng Cat 7 Cat7 dài 1M Ugreen 80421                                       | Chuẩn cáp Cat7 STP (Shielded Twisted Pair) .Chiều dài 1 mét Tốc độ truyền tải 10Gbps .Băng thông 600MHz Chất liệu vỏ Dây đủ bền chống rối, chống gậy Đầu nối RJ45 mạ vàng 24K. Tương thích ngược Cat6A / Cat6 / Cat5e / Cat5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 79,000    |
| 110 | Cáp Mạng Cat 7 Cat7 dài 2M Ugreen 80423                                       | Chuẩn cáp Cat7 STP (Shielded Twisted Pair) .Chiều dài 2 mét Tốc độ truyền tải 10Gbps .Băng thông 600MHz Chất liệu vỏ Dây đủ bền chống rối, chống gậy Đầu nối RJ45 mạ vàng 24K. Tương thích ngược Cat6A / Cat6 / Cat5e / Cat5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 98,000    |
| 111 | Cáp Mạng Cat 7 Cat7 dài 3M Ugreen 80424                                       | Chuẩn cáp Cat7 STP (Shielded Twisted Pair) .Chiều dài 3 mét Tốc độ truyền tải 10Gbps .Băng thông 600MHz Chất liệu vỏ Dây đủ bền chống rối, chống gậy Đầu nối RJ45 mạ vàng 24K. Tương thích ngược Cat6A / Cat6 / Cat5e / Cat5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 129,000   |
| 112 | Cáp Mạng Cat 7 U/FTP đúc sẵn dệt dài 3M Ugreen 40159 (tốc độ 10Gbps 600Mhz )  | Độ dài: 1M . Tính năng: Kết nối mạng tốc độ cao 10Gbps Chuẩn cáp: CAT7 (U/FTP), tiết diện lõi 30AWG (lõi đồng 100%) . Băng thông: 600 MHz Tốc độ: 10Gbps (tương thích ngược Cat6e, Cat6, Cat5e, Cat5) . Vỏ: bền nylon tăng độ bền                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 78.000**  |
| 113 | Cáp Mạng Cat 7 U/FTP đúc sẵn dệt dài 2M Ugreen 40161 (tốc độ 10Gbps 600Mhz )  | Độ dài: 2M . Tính năng: Kết nối mạng tốc độ cao 10Gbps Chuẩn cáp: CAT7 (U/FTP), tiết diện lõi 30AWG (lõi đồng 100%) . Băng thông: 600 MHz Tốc độ: 10Gbps (tương thích ngược Cat6e, Cat6, Cat5e, Cat5) . Vỏ: bền nylon tăng độ bền                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | Liên hệ   |
| 114 | Cáp Mạng Cat 7 STP Dài 1.5M Ugreen 11277 ( Dây Tròn )                         | Tính năng: Cáp mạng Cat7 giúp kết nối internet với băng thông lên đến 10Gbps Chiều dài cáp: 1M5 Chống nhiễu: Có Thiết kế: Tròn. Chuẩn mạng: RJ45 Cat7<br><br>Dây mạng Cat7 dài 1M5 Ugreen 11277 là sợi cáp mạng RJ45 cao cấp giúp kết nối thiết bị của bạn với mạng internet có dây với tốc độ kết nối lên đến 10Gbps, đảm bảo hiệu suất làm việc, lướt web, chơi game...etc. Đối với các máy chủ yêu cầu lưu lượng băng thông cực lớn, Cáp mạng Ugreen 11277 là giải pháp hoàn hảo nhất. Dây mạng Ugreen 11277 được đúc sẵn hai đầu với lõi chống nhiễu cao cấp, đồng thời sợi cáp được trang bị các   | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 78,000    |
| 115 | Cáp Mạng Cat 7 STP Dài 2M Ugreen 11269                                        | Chiều dài cáp: 2M, Cáp mạng Cat7 giúp kết nối internet với băng thông lên đến 10Gbps, Chống nhiễu: Có, Thiết kế: Tròn.Chuẩn mạng: RJ45 Cat7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 94,000    |
| 116 | Cáp Mạng Cat 7 U/FTP đúc sẵn dệt dài 3M Ugreen 40162 (tốc độ 10Gbps 600Mhz )  | Chuẩn cáp: CAT7 (U/FTP), Lõi đồng , Độ dài: 3M. Kết nối: RJ45. Tốc độ: 10Gbps , Tần số: 600MHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 118.000** |
| 117 | Cáp Mạng Cat 7 STP Dài 3M Ugreen 11270                                        | Chiều dài cáp: 3M, Cáp mạng Cat7 giúp kết nối internet với băng thông lên đến 10Gbps, Chống nhiễu: Có, Thiết kế: Tròn.Chuẩn mạng: RJ45 Cat7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 109,000   |
| 118 | Cáp Mạng Cat 7 STP Dài 5M Ugreen 11271                                        | Chiều dài cáp: 5M.Cáp mạng Cat7 giúp kết nối internet với băng thông lên đến 10Gbps, Chống nhiễu: STP, Băng Thông: 10Gbps 600Hz, Thiết kế: Tròn, màu đen. Chuẩn mạng: RJ45 Cat7, Kích thước lõi: 28AWG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 149,000   |
| 119 | Cáp Mạng Cat 7 U/FTP đúc sẵn dệt dài 5M Ugreen 40163 (tốc độ 10Gbps 600Mhz )  | Chuẩn cáp: CAT7 (U/FTP), Lõi đồng , Độ dài: 5M. Kết nối: RJ45. Tốc độ: 10Gbps , Tần số: 600MHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 165,000   |
| 120 | Cáp Mạng Cat 7 U/FTP đúc sẵn dệt dài 8M Ugreen 40164 (tốc độ 10Gbps 600Mhz )  | Chuẩn cáp: CAT7 (U/FTP), Lõi đồng , Độ dài: 8M. Kết nối: RJ45. Tốc độ: 10Gbps , Tần số: 600MHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | Liên hệ   |
| 121 | Cáp Mạng Cat 7 STP Dài 8M Ugreen 11272                                        | Tính năng: Cáp mạng Cat7 giúp kết nối internet với băng thông lên đến 10Gbps Chiều dài cáp: 8M . Chống nhiễu: Có. Thiết kế: Tròn.. Chuẩn mạng: RJ45 Cat7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 269,000   |
| 122 | Cáp Mạng Cat 7 U/FTP đúc sẵn dệt dài 10M Ugreen 40165 (tốc độ 10Gbps 600Mhz ) | Chuẩn cáp: CAT7 (U/FTP), Lõi đồng , Độ dài: 10M. Kết nối: RJ45. Tốc độ: 10Gbps , Tần số: 600MHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 239,000   |

|     |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                               |         |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|---------|
| 123 | Cáp Mạng Cat 7 STP Dài 10M Ugreen 11273                                       | Tính năng: Cáp mạng Cat7 giúp kết nối internet với băng thông lên đến 10Gbps<br>Chiều dài cáp: 10M . Chống nhiễu: Có . Thiết kế: Tròn. Chuẩn mạng: RJ45 Cat7<br><br>Dây mạng Cat7 dài 10M Ugreen 11273 là sợi cáp mạng RJ45 cao cấp giúp kết nối thiết bị của bạn với mạng internet có dây với tốc độ kết nối lên đến 10Gbps, đảm bảo hiệu suất làm việc, lướt web, chơi game...etc. Đối với các máy chủ yêu cầu lưu lượng băng thông cực lớn, Cáp mạng Ugreen 11273 là giải pháp hoàn hảo<br>Dây mạng Ugreen 11273 được đúc sẵn hai đầu với lớp chống nhiễu cao cấp, đồng thời sợi cáp được trang bị các                                                                    | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 230,000 |
| 124 | Cáp Mạng Cat 7 U/FTP đúc sẵn dẹt dài 15M Ugreen 40166 (tốc độ 10Gbps 600Mhz ) | Chuẩn cáp: CAT7 (U/FTP), Lõi đồng , Độ dài: 15M. Kết nối: RJ45. Tốc độ: 10Gbps , Tần số: 600MHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 309,000 |
| 125 | Cáp Mạng Cat 7 STP Dài 15M Ugreen 11274                                       | Tính năng: Cáp mạng Cat7 giúp kết nối internet với băng thông lên đến 10Gbps<br>Chiều dài cáp: 15M . Chống nhiễu: Có . Thiết kế: Tròn. Chuẩn mạng: RJ45 Cat7<br><br>Dây mạng Cat7 dài 15M Ugreen 11274 là sợi cáp mạng RJ45 cao cấp giúp kết nối thiết bị của bạn với mạng internet có dây với tốc độ kết nối lên đến 10Gbps, đảm bảo hiệu suất làm việc, lướt web, chơi game...etc. Đối với các máy chủ yêu cầu lưu lượng băng thông cực lớn, Cáp mạng Ugreen 11274 là giải pháp hoàn hảo .<br>Dây mạng Ugreen 11274 được đúc sẵn hai đầu với lớp chống nhiễu cao cấp, đồng thời sợi cáp được trang bị các                                                                  | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 330,000 |
| 126 | Cáp Mạng Cat 7 U/FTP đúc sẵn dẹt dài 20M Ugreen 40167 (tốc độ 10Gbps 600Mhz ) | Chuẩn cáp: CAT7 (U/FTP), Lõi đồng , Độ dài: 20M. Kết nối: RJ45. Tốc độ: 10Gbps , Tần số: 600MHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 375,000 |
| 127 | Cáp Mạng Cat 7 STP Dài 20M Ugreen 11275                                       | Tính năng: Cáp mạng Cat7 giúp kết nối internet với băng thông lên đến 10Gbps<br>Chiều dài cáp: 20M . Chống nhiễu: Có . Thiết kế: Mòng, dạng tròn, màu đen. Chuẩn mạng: RJ45 Cat7<br><br>Dây mạng dạng tròn Cat7 Ugreen 11275 là sợi cáp mạng RJ45 cao cấp giúp kết nối thiết bị của bạn với mạng internet có dây với tốc độ kết nối lên đến 10Gbps, đảm bảo hiệu suất làm việc, lướt web, chơi game...etc. Đối với các máy chủ yêu cầu lưu lượng băng thông cực lớn, Cáp mạng Ugreen 11275 là giải pháp hoàn hảo .<br>Dây mạng Ugreen 11275 được đúc sẵn hai đầu với lớp chống nhiễu cao cấp, đồng thời sợi cáp được trang bị các                                            | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | Liên hệ |
| 128 | Cáp Mạng Cat 7 STP Dài 25M Ugreen 11224                                       | Tính năng: Cáp mạng Cat7 giúp kết nối internet với băng thông lên đến 10Gbps<br>Chiều dài cáp: 25M . Chống nhiễu: Có . Thiết kế: Mòng, dạng tròn, màu đen. Chuẩn mạng: RJ45 Cat7<br><br>Dây mạng dạng tròn Cat7 Ugreen 11224 là sợi cáp mạng RJ45 cao cấp giúp kết nối thiết bị của bạn với mạng internet có dây với tốc độ kết nối lên đến 10Gbps, đảm bảo hiệu suất làm việc, lướt web, chơi game...etc. Đối với các máy chủ yêu cầu lưu lượng băng thông cực lớn, Cáp mạng Ugreen 11224 là giải pháp hoàn hảo .<br>Dây mạng Ugreen 11224 được đúc sẵn hai đầu với lớp chống nhiễu cao cấp, đồng thời sợi cáp được trang bị các                                            | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | Liên hệ |
| 129 | Cáp Mạng Cat 7 STP Dài 30M Ugreen 11286                                       | Tính năng: Cáp mạng Cat7 giúp kết nối internet với băng thông lên đến 10Gbps<br>Chiều dài cáp: 30M. Chống nhiễu: Có . Thiết kế: Tròn. Chuẩn mạng: RJ45 Cat7<br><br>Dây mạng Cat7 dài 30M Ugreen 11286 là sợi cáp mạng RJ45 cao cấp giúp kết nối thiết bị của bạn với mạng internet có dây với tốc độ kết nối lên đến 10Gbps, đảm bảo hiệu suất làm việc, lướt web, chơi game...etc. Đối với các máy chủ yêu cầu lưu lượng băng thông cực lớn, Cáp mạng Ugreen 11286 là giải pháp hoàn hảo .<br>Dây mạng Ugreen 11286 được đúc sẵn hai đầu với lớp chống nhiễu cao cấp, đồng thời sợi cáp được trang bị các                                                                   | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | Liên hệ |
| 130 | Cáp mạng Dẹt đúc sẵn CAT7 dài 1m Ugreen 11260                                 | Chuẩn cáp: CAT7 26AWG . Tốc độ truyền tải dữ liệu: 10Gbps . Băng Thông: 600Mhz. Lõi: Đồng nguyên chất<br>Chân tiếp xúc: mạ vàng 24K<br><br>• Cáp mạng Dẹt đúc sẵn CAT7 Ugreen được thiết kế đạt chuẩn cat7 tăng tốc độ truyền tải tín hiệu lên tới 10 Gbps giúp tối ưu hóa hệ thống mạng internet của bạn.<br>• Cáp mạng Ugreen được trang bị lõi đồng nguyên chất, các đầu tiếp xúc mạ vàng 24k đảm bảo tín hiệu được truyền dẫn ổn định và chống chọi tác động từ môi trường, giúp tăng tuổi thọ và sự ổn định của sợi cáp trong thời gian dài sử dụng.<br>• <b>Cáp Cat7 Ugreen được thiết kế mòng dẹt được bảo vệ bởi lớp nhựa PVC giúp bạn dễ dàng thi công cũng như</b> | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 59,000  |
| 131 | Cáp mạng Dẹt đúc sẵn CAT7 dài 1.5m Ugreen 11276                               | Chuẩn cáp: CAT7 26AWG . Tốc độ truyền tải dữ liệu: 10Gbps . Băng Thông: 600Mhz. Lõi: Đồng nguyên chất<br>Chân tiếp xúc: mạ vàng 24K<br><br>• Cáp mạng Dẹt đúc sẵn CAT7 Ugreen được thiết kế đạt chuẩn cat7 tăng tốc độ truyền tải tín hiệu lên tới 10 Gbps giúp tối ưu hóa hệ thống mạng internet của bạn.<br>• Cáp mạng Ugreen được trang bị lõi đồng nguyên chất, các đầu tiếp xúc mạ vàng 24k đảm bảo tín hiệu được truyền dẫn ổn định và chống chọi tác động từ môi trường, giúp tăng tuổi thọ và sự ổn định của sợi cáp trong thời gian dài sử dụng.<br>• <b>Cáp Cat7 Ugreen được thiết kế mòng dẹt được bảo vệ bởi lớp nhựa PVC giúp bạn dễ dàng thi công cũng như</b> | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 79,000  |
| 132 | Cáp mạng Dẹt đúc sẵn CAT7 dài 2m Ugreen 11261                                 | Chuẩn cáp: CAT7 26AWG . Tốc độ truyền tải dữ liệu: 10Gbps . Băng Thông: 600Mhz. Lõi: Đồng nguyên chất<br>Chân tiếp xúc: mạ vàng 24K<br><br>• Cáp mạng Dẹt đúc sẵn CAT7 Ugreen được thiết kế đạt chuẩn cat7 tăng tốc độ truyền tải tín hiệu lên tới 10 Gbps giúp tối ưu hóa hệ thống mạng internet của bạn.<br>• Cáp mạng Ugreen được trang bị lõi đồng nguyên chất, các đầu tiếp xúc mạ vàng 24k đảm bảo tín hiệu được truyền dẫn ổn định và chống chọi tác động từ môi trường, giúp tăng tuổi thọ và sự ổn định của sợi cáp trong thời gian dài sử dụng.<br>• <b>Cáp Cat7 Ugreen được thiết kế mòng dẹt được bảo vệ bởi lớp nhựa PVC giúp bạn dễ dàng thi công cũng như</b> | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 89,000  |
| 133 | Cáp mạng Dẹt đúc sẵn CAT7 dài 3m Ugreen 11262                                 | Chuẩn cáp: CAT7 26AWG . Tốc độ truyền tải dữ liệu: 10Gbps . Băng Thông: 600Mhz. Lõi: Đồng nguyên chất<br>Chân tiếp xúc: mạ vàng 24K<br><br>• Cáp mạng Dẹt đúc sẵn CAT7 Ugreen được thiết kế đạt chuẩn cat7 tăng tốc độ truyền tải tín hiệu lên tới 10 Gbps giúp tối ưu hóa hệ thống mạng internet của bạn.<br>• Cáp mạng Ugreen được trang bị lõi đồng nguyên chất, các đầu tiếp xúc mạ vàng 24k đảm bảo tín hiệu được truyền dẫn ổn định và chống chọi tác động từ môi trường, giúp tăng tuổi thọ và sự ổn định của sợi cáp trong thời gian dài sử dụng.<br>• <b>Cáp Cat7 Ugreen được thiết kế mòng dẹt được bảo vệ bởi lớp nhựa PVC giúp bạn dễ dàng thi công cũng như</b> | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 104,000 |
| 134 | Cáp mạng Dẹt đúc sẵn CAT7 dài 5m Ugreen 11263                                 | Chuẩn cáp: CAT7 26AWG . Tốc độ truyền tải dữ liệu: 10Gbps . Băng Thông: 600Mhz. Lõi: Đồng nguyên chất<br>Chân tiếp xúc: mạ vàng 24K<br><br>• Cáp mạng Dẹt đúc sẵn CAT7 Ugreen được thiết kế đạt chuẩn cat7 tăng tốc độ truyền tải tín hiệu lên tới 10 Gbps giúp tối ưu hóa hệ thống mạng internet của bạn.<br>• Cáp mạng Ugreen được trang bị lõi đồng nguyên chất, các đầu tiếp xúc mạ vàng 24k đảm bảo tín hiệu được truyền dẫn ổn định và chống chọi tác động từ môi trường, giúp tăng tuổi thọ và sự ổn định của sợi cáp trong thời gian dài sử dụng.<br>• <b>Cáp Cat7 Ugreen được thiết kế mòng dẹt được bảo vệ bởi lớp nhựa PVC giúp bạn dễ dàng thi công cũng như</b> | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 138,000 |
| 135 | Cáp mạng Dẹt đúc sẵn CAT7 dài 8m Ugreen 11264                                 | Chuẩn cáp: CAT7 26AWG . Tốc độ truyền tải dữ liệu: 10Gbps . Băng Thông: 600Mhz. Lõi: Đồng nguyên chất<br>Chân tiếp xúc: mạ vàng 24K<br><br>• Cáp mạng Dẹt đúc sẵn CAT7 Ugreen được thiết kế đạt chuẩn cat7 tăng tốc độ truyền tải tín hiệu lên tới 10 Gbps giúp tối ưu hóa hệ thống mạng internet của bạn.<br>• Cáp mạng Ugreen được trang bị lõi đồng nguyên chất, các đầu tiếp xúc mạ vàng 24k đảm bảo tín hiệu được truyền dẫn ổn định và chống chọi tác động từ môi trường, giúp tăng tuổi thọ và sự ổn định của sợi cáp trong thời gian dài sử dụng.<br>• <b>Cáp Cat7 Ugreen được thiết kế mòng dẹt được bảo vệ bởi lớp nhựa PVC giúp bạn dễ dàng thi công cũng như</b> | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 185,000 |

|     |                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                               |         |
|-----|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|---------|
| 136 | Cáp mạng Dệt đúc sẵn CAT7 dài 10m Ugreen 11265           | <p>Chuẩn cáp: CAT7 26AWG . Tốc độ truyền tải dữ liệu: 10Gbps . Băng Thông: 600Mhz. Lõi: Đồng nguyên chất<br/>Chân tiếp xúc: mạ vàng 24K</p> <p>• Cáp mạng Dệt đúc sẵn CAT7 Ugreen được thiết kế đạt chuẩn cat7 tăng tốc độ truyền tải tín hiệu lên tới 10 Gbps giúp tối ưu hóa hệ thống mạng internet của bạn.</p> <p>• Cáp mạng Ugreen được trang bị lõi đồng nguyên chất, các đầu tiếp xúc mạ vàng 24k đảm bảo tín hiệu được truyền dẫn ổn định và chống chọi tác động từ môi trường, giúp tăng tuổi thọ và sự ổn định của sợi cáp trong thời gian dài sử dụng.</p> <p>• <b>Cáp Cat7 Ugreen được thiết kế mòng dệt được bảo vệ bởi lớp nhựa PVC, giúp bạn dễ dàng thi công cũng như</b></p> | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 229,000 |
| 137 | Cáp mạng Dệt đúc sẵn CAT7 dài 15m Ugreen 11266           | <p>Chuẩn cáp: CAT7 26AWG . Tốc độ truyền tải dữ liệu: 10Gbps . Băng Thông: 600Mhz. Lõi: Đồng nguyên chất<br/>Chân tiếp xúc: mạ vàng 24K</p> <p>• Cáp mạng Dệt đúc sẵn CAT7 Ugreen được thiết kế đạt chuẩn cat7 tăng tốc độ truyền tải tín hiệu lên tới 10 Gbps giúp tối ưu hóa hệ thống mạng internet của bạn.</p> <p>• Cáp mạng Ugreen được trang bị lõi đồng nguyên chất, các đầu tiếp xúc mạ vàng 24k đảm bảo tín hiệu được truyền dẫn ổn định và chống chọi tác động từ môi trường, giúp tăng tuổi thọ và sự ổn định của sợi cáp trong thời gian dài sử dụng.</p> <p>• <b>Cáp Cat7 Ugreen được thiết kế mòng dệt được bảo vệ bởi lớp nhựa PVC, giúp bạn dễ dàng thi công cũng như</b></p> | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 275,000 |
| 138 | Cáp mạng Dệt đúc sẵn CAT7 dài 20m Ugreen 11267           | <p>Chuẩn cáp: CAT7 26AWG . Tốc độ truyền tải dữ liệu: 10Gbps . Băng Thông: 600Mhz. Lõi: Đồng nguyên chất<br/>Chân tiếp xúc: mạ vàng 24K</p> <p>• Cáp mạng Dệt đúc sẵn CAT7 Ugreen được thiết kế đạt chuẩn cat7 tăng tốc độ truyền tải tín hiệu lên tới 10 Gbps giúp tối ưu hóa hệ thống mạng internet của bạn.</p> <p>• Cáp mạng Ugreen được trang bị lõi đồng nguyên chất, các đầu tiếp xúc mạ vàng 24k đảm bảo tín hiệu được truyền dẫn ổn định và chống chọi tác động từ môi trường, giúp tăng tuổi thọ và sự ổn định của sợi cáp trong thời gian dài sử dụng.</p> <p>• <b>Cáp Cat7 Ugreen được thiết kế mòng dệt được bảo vệ bởi lớp nhựa PVC, giúp bạn dễ dàng thi công cũng như</b></p> | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 339,000 |
| 139 | Cáp mạng Dệt đúc sẵn Cat8 dài 0.5m Ugreen 40168          | <p>Cáp mạng Cat8 Ugreen 40168 dài 0.5m<br/>Tốc độ truyền tải: 40Gbps, 2000mhz . có lớp nhôm chống nhiễu<br/>Dây dệt Nylon . Màu Đen</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 90,000  |
| 140 | Cáp mạng Cat 8 dài 1m Ugreen 80429 (S/FTP 40Gbps)        | <p>Chiều dài: 1m . Kết nối mạng dây RJ45 . Màu sắc: Đen. Chuẩn cáp: Cat 8 S/FTP<br/>Chuẩn đồng: 30AWG. Tốc độ truyền tải: 25Gbps - 40Gbps. Băng thông: 2000MHZ. Chất liệu: Bọc dù</p> <p>Cáp mạng Cat 8 S/FTP 40Gbps Ugreen 80429 là cáp internet hỗ trợ băng thông lên đến 2000Mhz, cung cấp tốc độ mạng tối đa tương thích với 25Gbps và 40Gbps để bạn dễ dàng lướt web, chơi game, xem phim mà không gặp rắc rối về mạng.Đáp ứng tiêu chuẩn ANSI / TIA-568-C.2-1</p> <p>Cáp mạng Cat 8 Ugreen được bảo vệ bằng các cặp xoắn lá nhôm riêng lẻ (S/FTP), giúp giảm nhiễu tối đa làm cho tốc độ mạng nhanh và ổn định hơn so với Cat 6, Cat 7.</p>                                             | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 95,000  |
| 141 | Cáp mạng đúc sẵn 2 đầu S/FTP dài 1.5m Cat 8 Ugreen 70328 | <p>Chiều dài: 1.5m, Màu sắc: Đen, Chất liệu: PVC. Cáp mạng Cat 8 S/FTP Ugreen 70328 là cáp internet hỗ trợ băng thông lên đến 2000Mhz, cung cấp tốc độ mạng tối đa 25Gbps để bạn dễ dàng lướt web, chơi game, xem phim mà không gặp rắc rối về mạng. Cáp mạng Cat 8 Ugreen được bảo vệ bằng các cặp xoắn lá nhôm riêng lẻ (S/FTP), giúp giảm nhiễu tối đa làm cho tốc độ mạng nhanh và ổn định hơn so với Cat 6, Cat 7. *** *Lưu ý: Chỉ tương thích ngược với Cat6, Cat6e, Cat 5, Cat 5e và cũ hơn, không thể tương thích với Cat 7.</p>                                                                                                                                                      | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 139,000 |
| 142 | Cáp mạng Cat 8 dài 1.5m Ugreen 80430 (S/FTP 40Gbps)      | <p>Chiều dài: 1.5m . Tính năng: Kết nối mạng dây RJ45 . Màu sắc: Đen . Chuẩn cáp: Cat 8 S/FTP<br/>Chuẩn đồng: 30AWG . Tốc độ truyền tải: 25Gbps - 40Gbps. Băng thông: 2000MHZ. Chất liệu: Bọc dù</p> <p>Cáp mạng Cat 8 S/FTP 40Gbps Ugreen 80430 là cáp internet hỗ trợ băng thông lên đến 2000Mhz, cung cấp tốc độ mạng tối đa tương thích với 25Gbps và 40Gbps để bạn dễ dàng lướt web, chơi game, xem phim mà không gặp rắc rối về mạng.Đáp ứng tiêu chuẩn ANSI / TIA-568-C.2-1.</p> <p>Cáp mạng Cat 8 Ugreen được bảo vệ bằng các cặp xoắn lá nhôm riêng lẻ (S/FTP), giúp giảm nhiễu tối đa làm cho tốc độ mạng nhanh và ổn định hơn so với Cat 6, Cat 7.</p>                             | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 115,000 |
| 143 | Cáp mạng Cat 8 dài 2m Ugreen 80431 (S/FTP 40Gbps)        | <p>Chiều dài: 2m . Kết nối mạng dây RJ45 . Màu sắc: Đen. Chuẩn cáp: Cat 8 S/FTP<br/>Chuẩn đồng: 30AWG. Tốc độ truyền tải: 25Gbps - 40Gbps. Băng thông: 2000MHZ. Chất liệu: Bọc dù</p> <p>Cáp mạng Cat 8 S/FTP 40Gbps Ugreen 80431 là cáp internet hỗ trợ băng thông lên đến 2000Mhz, cung cấp tốc độ mạng tối đa tương thích với 25Gbps và 40Gbps để bạn dễ dàng lướt web, chơi game, xem phim mà không gặp rắc rối về mạng.Đáp ứng tiêu chuẩn ANSI / TIA-568-C.2-1.</p> <p>Cáp mạng Cat 8 Ugreen được bảo vệ bằng các cặp xoắn lá nhôm riêng lẻ (S/FTP), giúp giảm nhiễu tối đa làm cho tốc độ mạng nhanh và ổn định hơn so với Cat 6, Cat 7.</p>                                            | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 125,000 |
| 144 | Cáp mạng đúc sẵn 2 đầu S/FTP dài 2m Cat 8 Ugreen 70329   | <p>Chiều dài: 2m, Tính năng: Kết nối mạng dây RJ45. Màu sắc: Đen.<br/>Chuẩn cáp: Cat 8 S/FTP. Tốc độ truyền tải: 25Gbps. Băng thông: 2000MHZ. Chất liệu: PVC<br/>*** *Lưu ý: Chỉ tương thích ngược với Cat6, Cat6e, Cat 5, Cat 5e và cũ hơn, không thể tương thích với Cat 7.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 149,000 |
| 145 | Cáp mạng Cat 8 dài 3m Ugreen 80432 (S/FTP 40Gbps)        | <p>Chiều dài: 3m . Kết nối mạng dây RJ45 . Màu sắc: Đen. Chuẩn cáp: Cat 8 S/FTP<br/>Chuẩn đồng: 30AWG. Tốc độ truyền tải: 25Gbps - 40Gbps. Băng thông: 2000MHZ. Chất liệu: Bọc dù</p> <p>Cáp mạng Cat 8 S/FTP 40Gbps Ugreen 80432 là cáp internet hỗ trợ băng thông lên đến 2000Mhz, cung cấp tốc độ mạng tối đa tương thích với 25Gbps và 40Gbps để bạn dễ dàng lướt web, chơi game, xem phim mà không gặp rắc rối về mạng.Đáp ứng tiêu chuẩn ANSI / TIA-568-C.2-1.</p> <p>Cáp mạng Cat 8 Ugreen được bảo vệ bằng các cặp xoắn lá nhôm riêng lẻ (S/FTP), giúp giảm nhiễu tối đa làm cho tốc độ mạng nhanh và ổn định hơn so với Cat 6, Cat 7.</p>                                            | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 139,000 |
| 146 | Cáp mạng đúc sẵn 2 đầu S/FTP dài 3m Cat 8 Ugreen 70330   | <p>Chiều dài: 3m, Tính năng: Kết nối mạng dây RJ45. Màu sắc: Đen.<br/>Chuẩn cáp: Cat 8 S/FTP. Tốc độ truyền tải: 25Gbps. Băng thông: 2000MHZ. Chất liệu: PVC<br/>*** *Lưu ý: Chỉ tương thích ngược với Cat6, Cat6e, Cat 5, Cat 5e và cũ hơn, không thể tương thích với Cat 7.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 189,000 |
| 147 | Cáp mạng Cat 8 dây dệt dài 5m Ugreen 10983 (U/FTP)       | <p>Lưu ý: Chỉ tương thích ngược với Cat6, Cat6e, Cat 5, Cat 5e và cũ hơn, không thể tương thích với Cat 7.<br/>Tính năng: Kết nối mạng dây RJ45<br/>Màu sắc: Đen . Chiều dài: 5m . Chuẩn cáp: Cat 8 S/FTP<br/>Tốc độ truyền tải: 40Gbps . Băng thông: 2000MHZ. Chất liệu: PVC</p> <p>Cáp mạng Cat 8 U/FTP Ugreen 10983 là cáp internet hỗ trợ băng thông lên đến 2000Mhz, cung cấp tốc độ mạng tối đa 40Gbps để bạn dễ dàng lướt web, chơi game, xem phim mà không gặp rắc rối về mạng.</p> <p>Cáp mạng Cat 8 Ugreen được bảo vệ bằng các cặp xoắn lá nhôm riêng lẻ (U/FTP), giúp giảm nhiễu tối đa làm cho tốc độ mạng nhanh và ổn định hơn so với Cat 6, Cat 7.</p>                         | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 167,000 |

|     |                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                               |         |
|-----|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|---------|
| 148 | Cáp mạng Cat 8 dây dẹt dài 5m Ugreen 80433 (S/FTP 40Gbps) | <p>Chiều dài: 5m. Kết nối mạng dây RJ45. Màu sắc: Đen. Chuẩn cáp: Cat 8 S/FTP<br/>           Chuẩn đồng: 30AWG. Tốc độ truyền tải: 25Gbps - 40Gbps. Băng thông: 2000MHz. Chất liệu: Bọc dù</p> <p>Cáp mạng Cat 8 S/FTP 40Gbps Ugreen 80433 là cáp internet hỗ trợ băng thông lên đến 2000Mhz, cung cấp tốc độ mạng tối đa tương thích với 25Gbps và 40Gbps để bạn dễ dàng lướt web, chơi game, xem phim mà không gặp rắc rối về mạng. Đáp ứng tiêu chuẩn ANSI / TIA-568-C.2-1.</p> <p>Cáp mạng Cat 8 Ugreen được bảo vệ bằng các cặp xoắn lá nhôm riêng lẻ (S/FTP), giúp giảm nhiễu tối đa làm cho tốc độ mạng nhanh và ổn định hơn so với Cat 6, Cat 7.</p>                                                                                                                                                 | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 175,000 |
| 149 | Cáp mạng Cat 8 dài 5m Ugreen 70172 (S/FTP)                | <p>Chiều dài: 5m . Tính năng: Kết nối mạng dây RJ45. Màu sắc: Đen. Chuẩn cáp: Cat 8 S/FTP<br/>           Tốc độ truyền tải: 25Gbps. Băng thông: 2000MHz. Chất liệu: PVC<br/>           *** Lưu ý: Chỉ tương thích ngược với Cat6, Cat6e, Cat 5, Cat 5e và cũ hơn, không thể tương thích với Cat 7.</p> <p>Cáp mạng Cat 8 S/FTP Ugreen 70172 là cáp internet hỗ trợ băng thông lên đến 2000Mhz, cung cấp tốc độ mạng tối đa 25Gbps để bạn dễ dàng lướt web, chơi game, xem phim mà không gặp rắc rối về mạng.</p> <p>Cáp mạng Cat 8 Ugreen được bảo vệ bằng các cặp xoắn lá nhôm riêng lẻ (S/FTP), giúp giảm nhiễu tối đa làm cho tốc độ mạng nhanh và ổn định hơn so với Cat 6, Cat 7.</p>                                                                                                                   | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 265,000 |
| 150 | Cáp mạng Cat 8 dài 10m Ugreen 70616 (S/FTP)               | <p>Chiều dài: 10m . Tính năng: Kết nối mạng dây RJ45 . Màu sắc: Đen<br/>           Chuẩn cáp: Cat 8 S/FTP . Tốc độ truyền tải: 25Gbps . Băng thông: 2000MHz . Chất liệu: PVC<br/>           **** Lưu ý: Chỉ tương thích ngược với Cat6, Cat6e, Cat 5, Cat 5e và cũ hơn, không thể tương thích với Cat 7.</p> <p>Cáp mạng Cat 8 S/FTP Ugreen 70616 là cáp internet hỗ trợ băng thông lên đến 2000Mhz, cung cấp tốc độ mạng tối đa 25Gbps để bạn dễ dàng lướt web, chơi game, xem phim mà không gặp rắc rối về mạng.</p> <p>Cáp mạng Cat 8 Ugreen được bảo vệ bằng các cặp xoắn lá nhôm riêng lẻ (S/FTP), giúp giảm nhiễu tối đa làm cho tốc độ mạng nhanh và ổn định hơn so với Cat 6, Cat 7.</p>                                                                                                             | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 429,000 |
| 151 | Cáp mạng Cat 8 dài 10m Ugreen 30795 (S/FTP 40Gbps)        | <p>Tính năng: Kết nối mạng dây RJ45 . Màu sắc: Đen. Chiều dài: 10m. Chuẩn cáp: Cat 8 S/FTP<br/>           Chuẩn đồng: 30AWG. Tốc độ truyền tải: 25Gbps - 40Gbps. Băng thông: 2000MHz. Chất liệu: Bọc dù</p> <p>Cáp mạng Cat 8 S/FTP 40Gbps Ugreen là cáp internet hỗ trợ băng thông lên đến 2000Mhz, cung cấp tốc độ mạng tối đa tương thích với 25Gbps và 40Gbps để bạn dễ dàng lướt web, chơi game, xem phim mà không gặp rắc rối về mạng. Đáp ứng tiêu chuẩn ANSI / TIA-568-C.2-1.</p> <p>Cáp mạng Cat 8 Ugreen được bảo vệ bằng các cặp xoắn lá nhôm riêng lẻ (S/FTP), giúp giảm nhiễu tối đa làm cho tốc độ mạng nhanh và ổn định hơn so với Cat 6, Cat 7.</p>                                                                                                                                          | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 329,000 |
| 152 | Cáp mạng Cat 8 dài 15m Ugreen 30799 (S/FTP 40Gbps)        | <p>Tính năng: Kết nối mạng dây RJ45 . Màu sắc: Đen. Chiều dài: 15m. Chuẩn cáp: Cat 8 S/FTP<br/>           Chuẩn đồng: 30AWG. Tốc độ truyền tải: 25Gbps - 40Gbps. Băng thông: 2000MHz. Chất liệu: Bọc dù</p> <p>Cáp mạng Cat 8 S/FTP 40Gbps Ugreen 30799 là cáp internet hỗ trợ băng thông lên đến 2000Mhz, cung cấp tốc độ mạng tối đa tương thích với 25Gbps và 40Gbps để bạn dễ dàng lướt web, chơi game, xem phim mà không gặp rắc rối về mạng. Đáp ứng tiêu chuẩn ANSI / TIA-568-C.2-1.</p> <p>Cáp mạng Cat 8 Ugreen được bảo vệ bằng các cặp xoắn lá nhôm riêng lẻ (S/FTP), giúp giảm nhiễu tối đa làm cho tốc độ mạng nhanh và ổn định hơn so với Cat 6, Cat 7.</p>                                                                                                                                    | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 469,000 |
| 153 | Cáp mạng Cat 8 dài 15m Ugreen 80727 (S/FTP)               | <p>Chiều dài: 15m . Tính năng: Kết nối mạng dây RJ45 . Màu sắc: Đen<br/>           Chuẩn cáp: Cat 8 S/FTP . Tốc độ truyền tải: 25Gbps . Băng thông: 2000MHz. Chất liệu: PVC<br/>           Lưu ý: Chỉ tương thích ngược với Cat6, Cat6e, Cat 5, Cat 5e và cũ hơn, không thể tương thích với Cat 7.</p> <p>Cáp mạng Cat 8 S/FTP Ugreen 80727 là cáp internet hỗ trợ băng thông lên đến 2000Mhz, cung cấp tốc độ mạng tối đa 25Gbps để bạn dễ dàng lướt web, chơi game, xem phim mà không gặp rắc rối về mạng.</p> <p>Cáp mạng Cat 8 Ugreen được bảo vệ bằng các cặp xoắn lá nhôm riêng lẻ (S/FTP), giúp giảm nhiễu tối đa làm cho tốc độ mạng nhanh và ổn định hơn so với Cat 6, Cat 7.</p>                                                                                                                   | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 749,000 |
| 154 | Cáp mạng Cat 8 dài 20m Ugreen 30800 (S/FTP 40Gbps)        | <p>Tính năng: Kết nối mạng dây RJ45 . Màu sắc: Đen. Chiều dài: 20m. Chuẩn cáp: Cat 8 S/FTP<br/>           Chuẩn đồng: 30AWG. Tốc độ truyền tải: 25Gbps - 40Gbps. Băng thông: 2000MHz. Chất liệu: Bọc dù</p> <p>Cáp mạng Cat 8 S/FTP 40Gbps Ugreen 30800 là cáp internet hỗ trợ băng thông lên đến 2000Mhz, cung cấp tốc độ mạng tối đa tương thích với 25Gbps và 40Gbps để bạn dễ dàng lướt web, chơi game, xem phim mà không gặp rắc rối về mạng. Đáp ứng tiêu chuẩn ANSI / TIA-568-C.2-1.</p> <p>Cáp mạng Cat 8 Ugreen được bảo vệ bằng các cặp xoắn lá nhôm riêng lẻ (S/FTP), giúp giảm nhiễu tối đa làm cho tốc độ mạng nhanh và ổn định hơn so với Cat 6, Cat 7.</p>                                                                                                                                    | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 549,000 |
| 155 | Cáp mạng Cat 8 dài 20m Ugreen 80728 S/FTP )               | <p>Chiều dài: 20m . Tính năng: Kết nối mạng dây RJ45 . Màu sắc: Đen<br/>           Chuẩn cáp: Cat 8 S/FTP. Tốc độ truyền tải: 25Gbps. Băng thông: 2000MHz. Chất liệu: PVC<br/>           ***Lưu ý: Chỉ tương thích ngược với Cat6, Cat6e, Cat 5, Cat 5e và cũ hơn, không thể tương thích với Cat 7.</p> <p>Cáp mạng Cat 8 S/FTP Ugreen 80728 là cáp internet hỗ trợ băng thông lên đến 2000Mhz, cung cấp tốc độ mạng tối đa 25Gbps để bạn dễ dàng lướt web, chơi game, xem phim mà không gặp rắc rối về mạng.</p> <p>Cáp mạng Cat 8 Ugreen được bảo vệ bằng các cặp xoắn lá nhôm riêng lẻ (S/FTP), giúp giảm nhiễu tối đa làm cho tốc độ mạng nhanh và ổn định hơn so với Cat 6, Cat 7.</p> <p>Với dây 24AWG, cáp Cat 8 Ugreen này được bọc bằng nhựa PVC chắc chắn và dày, dễ dàng mang theo với độ bền</p> | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 670,000 |
| 156 | Cáp mạng nối dài đực sẵn 1m Cat6 Ugreen 11279             | Cáp mạng nối dài Cat6 , Chiều dài 1m . Màu: Đen, Chức năng: kết nối mạng Internet, mạng Lan nội bộ , Tốc độ kết nối tối đa: 10Gbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 75,000  |
| 157 | Cáp mạng nối dài đực sẵn 1.5m Cat6 Ugreen 11280           | Màu sắc Đen, chiều dài dây 1.5m, để mở rộng kết nối ethernet của bạn, giống như hộp chuyển đổi, router, máy in mạng, thiết bị mạng lưu trữ (NAS), điện thoại , và các thiết bị PoE.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | Liên hệ |
| 158 | Cáp mạng nối dài đực sẵn 2m Cat6 Ugreen 11281             | Màu sắc Đen, chiều dài dây 2m, để mở rộng kết nối ethernet của bạn, giống như hộp chuyển đổi, router, máy in mạng, thiết bị mạng lưu trữ (NAS), điện thoại , và các thiết bị PoE.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 79,000  |
| 159 | Cáp mạng nối dài đực sẵn 3m Cat6 Ugreen 11282             | Màu sắc Đen, chiều dài dây 3m, Cáp mạng CAT6 nối dài. Sử dụng cho máy tính, thiết bị mạng khác: Modem, router, wifi, hub, switch, voiceIP...Giúp bạn dễ dàng kết nối, lắp đặt thiết bị. Cáp làm từ 8 lõi đồng nguyên chất. Băng thông 550 mhz, tốc độ 1 Gbps, 26AWG, OD:6.2 mm. Vỏ nhựa PVC cao cấp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 115,000 |
| 160 | Cáp mạng nối dài đực sẵn 5m Cat6 Ugreen 11283             | Cáp mạng nối dài CAT6 , Chiều dài 5m . Cáp làm từ 8 lõi đồng nguyên chất. Băng thông 550 mhz, tốc độ 1 Gbps, 26AWG, OD:6.2 mm. D2925 Vỏ nhựa PVC cao cấp. Sử dụng cho máy tính, thiết bị mạng khác: Modem, router, wifi, hub, switch, voiceIP...Giúp bạn dễ dàng kết nối, lắp đặt thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 129,000 |
| 161 | Cáp mạng nối dài đực sẵn 5m Cat6 Ugreen 11283             | Cáp mạng nối dài CAT6 , Chiều dài 5m . Cáp làm từ 8 lõi đồng nguyên chất. Băng thông 550 mhz, tốc độ 1 Gbps, 26AWG, OD:6.2 mm. D2925 Vỏ nhựa PVC cao cấp. Sử dụng cho máy tính, thiết bị mạng khác: Modem, router, wifi, hub, switch, voiceIP...Giúp bạn dễ dàng kết nối, lắp đặt thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 129,000 |
| 162 | Cáp mạng nối dài đực sẵn 5m Cat6 Ugreen 11283             | Cáp mạng nối dài CAT6 , Chiều dài 5m . Cáp làm từ 8 lõi đồng nguyên chất. Băng thông 550 mhz, tốc độ 1 Gbps, 26AWG, OD:6.2 mm. D2925 Vỏ nhựa PVC cao cấp. Sử dụng cho máy tính, thiết bị mạng khác: Modem, router, wifi, hub, switch, voiceIP...Giúp bạn dễ dàng kết nối, lắp đặt thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 tháng, Xuất xứ: Trung Quốc | 129,000 |

|     |                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                |           |
|-----|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------|
| 163 | Dây nhảy quang 3m Simplex SC/SC                           | Fire pach cord 9/125um , single-mode, simplex SC/SC ,3m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 0th                            | 50,000    |
| 164 | Dây nhảy quang 3m Duplex SC/SC                            | Fire pach cord 9/125um , single-mode, Duplex SC/SC ,3m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 0th                            | 89,000    |
| 165 | NGUỒN PoE UNIFI U-POE (15W PoE)                           | Tốc độ 1 Gbps<br>Nguồn Output: 48VDC @ 0.32A; Input: 500mA @ 90VAC<br>Công suất 15W PoE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 01th                           | 425,000   |
| 166 | NGUỒN PoE UNIFI U-POE-AF (15W PoE)                        | Tốc độ 1 Gbps<br>Nguồn Output: 48VDC @ 0.32A; Input: 500mA @ 90VAC<br>Công suất 15W PoE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 01th                           | 425,000   |
| 167 | NGUỒN PoE+ Unifi U-PoE+ (30W)                             | Tốc độ 1 Gbps<br>Nguồn 48V DC @ 0.65A, 100—240V AC @ 50/60Hz<br>Công suất 30W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 01th                           | 635,000   |
| 168 | NGUỒN PoE+ Unifi UACC-PoE+-2.5G (2.5 Gbps/30W)            | Tốc độ 2.5 Gbps<br>Nguồn AC: 100—240V AC @ 50/60Hz, DC: 48V DC @ 0.75A max.<br>Công suất 30W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 01th                           | 885,000   |
| 169 | Nguồn PoE adaptor 52V Ruijie RG-POE-AF15 ( 15.6W )        | Công suất: 15.6W/52V DC. Tương thích chuẩn IEEE 802.3af.<br>Safe: Low Power Devices Receive Only the Power They Need. Hỗ trợ 1 cổng PoE (1000Base-T, 802.3af), 1 cổng LAN.<br>Thiết kế nhỏ gọn, dễ dàng lắp đặt với các thiết bị wifi. Dùng cho các bộ phát Wi-Fi RUIJIE/REYEE<br>Nguồn Ruijie RG-POE-AF15 có thể cung cấp nguồn điện và truyền dữ liệu đến các thiết bị mạng<br>Nguồn RG-POE-AF15 hỗ trợ chuẩn PoE IEEE 802.3af và công suất 15W bảo vệ quá tải, ngắn mạch và bảo vệ chống sét, giúp đảm bảo an toàn và bền bỉ.                                                   | 12th                           | 419,000   |
| 170 | APTEK AP-POE48-GE<br>Nguồn PoE adapter                    | AP-POE48-GE - PoE Injector 48V tốc độ Gigabit Ethernet Port:<br>- 1 port Lan Gigabit IN vào có data<br>- 1 Port Lan Gigabit PoE OUT dùng truyền data và cấp nguồn 48VDC cho thiết bị truy cập không dây (wifi AP , Camera)<br>- Ouput 48VDC 0.5A , chuẩn 802.3af/at.<br>- Cự ly truyền dẫn data có PoE lên đến 100m với cáp mạng DINTEK , APTEK copper                                                                                                                                                                                                                             | 12th                           | 260,000   |
| 171 | Adapter PoE TP-Link POE150S (15.4W)                       | Bộ chuyển đổi PoE Injector, Tương thích IEEE 802.3af, Dữ liệu và nguồn trên cùng cáp lên đến 100 mét, Vỏ nhựa,<br>Kích thước bỏ túi nhỏ gọn, Cắm và Sử dụng<br>- Giao tiếp : 2 x 10/100/1000 Mbps LAN RJ-45, 1 x Power 48 DVC<br>- Chuẩn kết nối : IEEE 802.3af<br>- Nguồn : 15.4W (Max. 48VDC)<br>- Đèn LED báo hiệu : PWR<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Từ Microsoft Windows 98SE, NT, 2000, XP, Vista hoặc Windows 7, MAC OS, NetWare, UNIX hoặc Linux.<br>- Kích thước : 80.8 mm x 54 mm x 24 mm                                                                                  | 12 th                          | 345,000   |
| 172 | Bộ chuyển đổi PoE+ TP-link TL-POE160S (30W PoE+)          | Chuẩn kết nối : IEEE802.3i, IEEE802.3u, IEEE802.3ab, IEEE802.3af, IEEE802.3at<br>Nguồn : 100-240 V, 50/60 Hz<br>Công suất : 30 W<br>Nhiệt độ hoạt động : 0°C to 40°C<br>Màu sắc : Đen<br>Kích thước : 125 mm x 59.4 mm x 36.8 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th                           | 390,000   |
| 173 | Thiết bị mở rộng PoE - Aptek PoE Extender AP103FP         | AP103FP - PoE Extender - Thiết bị mở rộng PoE 1 cổng PoE vào, 3 cổng PoE ra<br>- Không cần nguồn điện.<br>- 1 cổng LAN 10/100Mbps PoE Input (Đầu vào) hỗ trợ 802.3af/at công suất nhận tối đa 30W<br>- 3 cổng LAN 10/100Mbps PoE Output (Đầu ra) hỗ trợ 802.3af/at công suất cấp nguồn tối đa 24W<br>- Chiều dài truyền tải tối đa 100m<br>- Thiết kế: DIN Rail , Wall Mount<br>- Kích thước: 82mm x 52mm x 23mm (Dài x Rộng x Cao)<br>- Ứng dụng: mở rộng truyền tải dữ liệu và nguồn PoE vượt qua khoảng cách 100m trên dây cáp mạng cho thiết bị Camera, Access Point...        | 24th                           | 298,000   |
| 174 | Thiết bị mở rộng PoE - Aptek PoE Extender AP103FP Outdoor | AP103FP Outdoor - PoE Extender Outdoor- Thiết bị mở rộng PoE 1 cổng PoE vào, 3 cổng PoE sử dụng ngoài trời, chống nước, chống bụi.<br>- Không cần nguồn điện.<br>- 1 cổng LAN 10/100Mbps PoE Input (Đầu vào) hỗ trợ 802.3af/at công suất nhận tối đa 30W<br>- 3 cổng LAN 10/100Mbps PoE Output (Đầu ra) hỗ trợ 802.3af/at công suất cấp nguồn tối đa 24W<br>- Chiều dài truyền tải tối đa 250m<br>- Thiết kế: WallMount<br>- Ứng dụng: mở rộng truyền tải dữ liệu và nguồn PoE vượt qua khoảng cách 100m trên dây cáp mạng cho thiết bị Camera, Access Point... sử dụng ngoài trời | 24th                           | 399,000   |
| 175 | Module quang SFP to RJ-45 APTEK APS1210 (1 Gbps)          | Giao tiếp : 1 Gbps RJ-45<br>- Tốc độ : 1 Gbps<br>- Nguồn : 3.3 V<br>- Công suất : 0.75 W<br>- Chuẩn cấp : CAT.5e, CAT6, CAT6A...<br>- Hỗ trợ : Kết nối hot-swap với các khe SFP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th                          | 429,000   |
| 176 | Module quang SFP+ to RJ-45 APTEK APS1220 (10 Gbps)        | Giao tiếp : 1 x 10 Gbps RJ-45<br>- Tốc độ : 10 Gbps<br>- Nguồn : 3.3 V<br>- Chuẩn cấp : CAT.5e, CAT6, CAT6A...<br>- Hỗ trợ : Kết nối hot-swap với các khe SFP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th                          | 1,450,000 |
| 177 | APTEK Media converter AP100-20A (1 sợi)                   | AP100-20A, APTEK Media converter, 100Mbps, SM, 1 sợi, 20km, TX/RX 1310/1550nm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | N/A                            | 310,000   |
| 178 | APTEK Media converter AP100-20B (1 sợi)                   | AP100-20B APTEK Media converter, 100Mbps, Tx/Rx 1550/1310, SM, 1 sợi, 20km                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | N/A                            | 310,000   |
| 179 | APTEK Media converter AP100-20 (2 sợi)                    | AP100-20, APTEK Media converter, 100Mbps, SM, 2 sợi, 20km, TX/RX 1310/1550nm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | N/A                            | 310,000   |
| 180 | APTEK Media converter AP110-20S                           | APTEK Media Converter - SFP slot dùng gắn SFP SM hay MM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | N/A                            | 399,000   |
| 181 | APTEK Media converter AP110-20 (2 sợi)                    | AAPTEK Media Converter Gigabit Tx/Rx1310, SM, 2 sợi, 20km                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A                            | 439,000   |
| 182 | APTEK Media converter AP1113-20A (1 sợi)                  | APTEK Media Converter Gigabit (A), Tx1310/Rx1550, SM, 1 sợi, 20km                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | N/A                            | 470,000   |
| 183 | APTEK Media converter AP1115-20B (1 sợi)                  | APTEK Media Converter Gigabit (B), Tx1550/Rx1310, SM, 1 sợi, 20km                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | N/A                            | 470,000   |
| 184 | Module SFP Gigabit APTEK APS1113-20                       | APTEK SFP 1.25Gbps, DDM, Tx1310/Rx1550 (A), Single Mode, 1 sợi, 20km , đầu LC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | N/A                            | 209,000   |
| 185 | Module SFP Gigabit APTEK APS1113-20-SC                    | APTEK SFP 1.25Gbps, DDM, Tx1310/Rx1550 (A), Single Mode, 1 sợi, 20km, đầu SC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | N/A                            | Liên hệ   |
| 186 | Module SFP Gigabit APTEK APS1113-40                       | APTEK SFP 1.25Gbps, DDM, Tx1310/Rx1550 (A), Single Mode, 1 sợi, 40Km , đầu LC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | N/A                            | Liên hệ   |
| 187 | Module SFP Gigabit APTEK APS1115-20                       | APTEK SFP 1.25Gbps, DDM, Tx1550/Rx1310 (B), Single Mode, 1 sợi, 20km , đầu LC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | N/A                            | 229,000   |
| 188 | Module SFP Gigabit APTEK APS1115-40                       | APTEK SFP 1.25Gbps, DDM, Tx1550/Rx1310 (B), Single Mode, 1 sợi, 40km , đầu LC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | N/A                            | Liên hệ   |
| 189 | CABLE RJ11 (4 TIM)                                        | Cable điện thoại , loại 4 tim, Cuộn 100m , chống nhiễu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 299,000   |
| 190 | CONECTOR RJ11 - 4 Tim ( 100 đầu/bịch)                     | Đầu bấm điện thoại - Loại thường -                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 99,000    |



|     |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                |           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------|
| 191 | CONECTOR RJ45 (Thường)                                                  | Đầu bấm mạng - Loại thường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 1,000     |
| 192 | CONECTOR RJ45 (Thường) 1 hộp = 100 cái                                  | Đầu bấm mạng - Loại thường → ( một hộp = 100 cái )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 90,000    |
| 193 | CONECTOR RJ45 CHỐNG NHIỀU (Thường)                                      | Đầu bấm mạng - Loại thường - Bọc nhôm chống nhiễu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 1,000     |
| 194 | CONECTOR RJ45 DINTEK CAT5                                               | Đầu bấm mạng - CHÍNH HÃNG- CAT 5 (MÃ HÀNG 1501-88052) → (mua một hộp 100 đầu là 660.000đ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 6,800     |
| 195 | CONECTOR RJ45 AMP/CommScope CAT5 (100 cái/bịch)                         | Đầu bấm mạng - CHÍNH HÃNG- CAT 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 595,000   |
| 196 | CONECTOR RJ45 DINTEK CAT6                                               | Đầu bấm mạng - DINTEK (CHÍNH HÃNG- MÃ HÀNG (1501-88027) - CAT 6 → (mua một hộp 100 đầu là 890.000đ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | N/A                            | 9,100     |
| 197 | CONECTOR RJ45 DINTEK CAT5/ CAT6 PowerMAX (xuyên thấu)                   | Đầu bấm mạng - DINTEK (CHÍNH HÃNG) - CAT 5 / CAT 6 dạng xuyên thấu PowerMAX Pass Through - Thiết kế của đầu cắm cho phép các dây đi qua đầu nối sao cho các xoắn trong mỗi cặp có thể được kéo gần với các tiếp điểm hơn các đầu cắm thông thường - Bảng cách duy trì các xoắn gần với điểm kết thúc làm giảm đáng kể nhiễu xuyên âm và tăng đáng kể hiệu suất - Cài thiện khả năng tổng thể của liên kết, cung cấp cho người dùng cuối bảng thông tốt nhất có thể ( 100 đầu / 1 bịch)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | N/A                            | 1,089,000 |
| 198 | CONECTOR RJ45 DINTEK CAT6 CHỐNG NHIỀU                                   | Đầu bấm mạng - DINTEK (CHÍNH HÃNG) - CAT 6 - Modular plug RJ45 CAT.6 S-FTP - shielded bọc kim loại chống nhiễu, đầu RJ45 gồm 2 thành phần ghép lại, sử dụng cho cáp CAT.6 S-FTP, 100 pcs/bag ( mã hàng :1501-88032)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | N/A                            | 2,270,000 |
| 199 | Đầu mạng âm tường DINTEK Module Jack Cat.5e chống nhiễu 1305-03024      | Sử dụng cho việc thi công mạng cho Outlet âm tường hoặc patch panel. Sử dụng cho dây cáp mạng Cat.5e, đảm bảo dữ liệu truyền tốt, mang lại tính thẩm mỹ cho công trình. Được làm bằng loại nhựa cao cấp, độ bền cao. Lớp bọc chống nhiễu giúp ổn định dữ liệu truyền. Kết hợp với bộ phận cấp đạo dọc DINTEK Tool để đem lại hiệu quả cao nhất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | N/A                            | 119,000   |
| 200 | Đầu mạng âm tường DINTEK Module Jack Cat.6 dạng ngang E-Jack 1305-04017 | Sử dụng cho việc thi công mạng cho Outlet âm tường hoặc patch panel. Được làm bằng loại nhựa cao cấp, độ bền cao. Sử dụng cho dây cáp mạng Cat.6, đảm bảo dữ liệu truyền tốt, mang lại tính thẩm mỹ cho công trình. Kết hợp với bộ phận cấp đạo ngang DINTEK E-Tool để đem lại hiệu quả cao nhất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | N/A                            | 78,000    |
| 201 | Đầu bấm mạng RJ45 Cat5e Ugreen 20329 (Túi 10 cái)                       | Đầu bấm dây mạng RJ45 (Túi 10 cái) . Tương thích: RJ45 cat5, cat5e<br>Chất liệu: Chân bấm đồng nguyên chất, mạ vàng 24K . Vỏ nhựa trong cao cấp chống gãy, vỡ<br><br>Đầu bấm mạng RJ45 cat5 cao cấp Ugreen được sản xuất bằng chất liệu cao cấp bao gồm các chân bấm bằng đồng nguyên chất mạ vàng 24K (lớp mạ dày 50 micro met) và chất liệu nhựa cao cấp giúp đảm bảo khả năng dẫn truyền tín hiệu của các sợi cáp mạng cat5, cat5e.<br><br>Đầu bấm mạng RJ45 loại tốt Ugreen 20329 tương thích với tất cả các loại cáp mạng cat5, cat5e hiện nay. Với chất liệu cao cấp, hạt mạng ugreen hạn chế tình trạng bị vỡ, gãy trong quá trình bấm dây giúp giảm thiểu tiêu hao tối đa                                                                                                                                                                                                                                                  | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 44,000    |
| 202 | Đầu bấm mạng RJ45 Cat6 Ugreen 50961 (Túi 10 cái)                        | Đầu bấm dây mạng RJ45. Tương thích: RJ45 cat6, cat6e. Chất liệu: Chân bấm đồng nguyên chất, mạ vàng 24K. Vỏ nhựa trong cao cấp chống gãy, vỡ. Túi 10 cái.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 39,000    |
| 203 | Đầu bấm mạng RJ45 Cat6 Ugreen 20333 (Túi 10 cái)                        | Túi 10 cái. Tính năng: Đầu bấm dây mạng RJ45, Tương thích: RJ45 cat6, cat6e, Chất liệu: Chân bấm đồng nguyên chất, mạ vàng 24K, Vỏ nhựa trong cao cấp chống gãy, vỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 49,000    |
| 204 | Đầu bấm mạng RJ45 Cat5, Cat5e Ugreen 20331 (Hộp 50 cái)                 | Đầu bấm dây mạng RJ45 Tương thích: RJ45 cat5, cat5e. Chất liệu: Chân bấm đồng, mạ vàng 24K<br>Vỏ nhựa trong cao cấp chống gãy, vỡ. Hộp 50 cái.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 135,000   |
| 205 | Đầu bấm mạng RJ45 Cat6 Ugreen 50962 (Hộp 50 cái)                        | Đầu bấm dây mạng RJ45 . Tương thích: RJ45 cat6, cat6e. Chất liệu: Chân bấm đồng nguyên chất, mạ vàng 24K. Vỏ nhựa trong cao cấp chống gãy, vỡ . Hộp 50 cái.<br>Đầu bấm mạng RJ45 cat6 cao cấp Ugreen được sản xuất bằng chất liệu cao cấp bao gồm các chân bấm bằng đồng nguyên chất mạ vàng 24K (lớp mạ dày 50 micro met) và chất liệu nhựa cao cấp giúp đảm bảo khả năng dẫn truyền tín hiệu của các sợi cáp mạng cat6, cat6e.<br>Đầu bấm mạng RJ45 loại tốt Ugreen 50962 bao gồm 1 hộp chứa 50 hạt mạng cao cấp bên trong, tương thích với tất cả các loại cáp mạng cat6, cat6e hiện nay. Với chất liệu cao cấp, hạt mạng ugreen hạn chế tình trạng bị vỡ, gãy                                                                                                                                                                                                                                                                  | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 115,000   |
| 206 | Đầu bấm mạng RJ45 Cat6 Ugreen 50247 (Hộp 50 cái)                        | Đầu bấm dây mạng RJ45, Tương thích: RJ45 cat6, cat6e. Chất liệu: Chân bấm đồng nguyên chất, mạ vàng 24K. Vỏ nhựa trong cao cấp chống gãy, vỡ. Hộp 50 cái.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | Liên hệ   |
| 207 | Đầu bấm mạng RJ45 Cat5e Ugreen 50246 (Hộp 100 cái)                      | Đầu bấm dây mạng RJ45, Tương thích: RJ45 cat5, cat5e, Chất liệu: Chân bấm đồng nguyên chất, mạ vàng 24K, Vỏ nhựa trong cao cấp chống gãy, vỡ. Hộp 100 cái.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 198.000** |
| 208 | Đầu bấm mạng RJ45 Cat6 Ugreen 50248 (Hộp 100 cái)                       | Đầu bấm dây mạng RJ45, Tương thích: RJ45 cat6, cat6e. Chất liệu: Chân bấm đồng nguyên chất, mạ vàng 24K. Vỏ nhựa trong cao cấp chống gãy, vỡ. Hộp 100 cái.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 419,000   |
| 209 | Đầu bấm mạng RJ45 Cat6 Ugreen 60558 (Hộp 100 cái)                       | Tính năng: Đầu bấm dây mạng RJ45 . Tương thích: RJ45 cat6, cat6e<br>Chất liệu: Chân bấm đồng nguyên chất, mạ vàng 24K. Vỏ nhựa trong cao cấp chống gãy, vỡ<br>Hộp 100cái.<br>Đầu bấm mạng RJ45 cat6 cao cấp Ugreen được sản xuất bằng chất liệu cao cấp bao gồm các chân bấm bằng đồng nguyên chất mạ vàng 24K (lớp mạ dày 50 micro met) và chất liệu nhựa cao cấp giúp đảm bảo khả năng dẫn truyền tín hiệu của các sợi cáp mạng cat6, cat6e.<br>Đầu bấm mạng RJ45 loại tốt Ugreen 60558 bao gồm 1 hộp chứa 100 hạt mạng cao cấp bên trong, tương thích với tất cả các loại cáp mạng cat6, cat6e hiện nay. Với chất liệu cao cấp, hạt mạng ugreen hạn chế tình trạng bị vỡ, gãy                                                                                                                                                                                                                                                   | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 185,000   |
| 210 | Đầu Bấm Mạng Xuyên Thấu RJ45 Cat5/Cat6 UTP Ugreen 20798 (Hộp 50 Cái)    | Đầu bấm mạng xuyên thấu RJ45 Cat6 / cat5/5e<br>Chất liệu: Nhựa tinh khiết – chân đồng mạ vàng<br>Dùng cho cáp mạng Cat6 / Cat5/5e<br>Kích thước dây tương thích: 0.85mm – 1.2mm<br>Bao bì: Hộp 50 cái<br><br>Đầu bấm mạng RJ45 UTP xuyên thấu Ugreen 20798 hoạt động tốt với Cáp Ethernet CAT 6, CAT 5, CAT 5e. Đầu bấm mạng Ugreen 20798 tương thích tốt với dây Cat6 Tốc độ truyền lên tới 1000Mbps, nhanh hơn gấp 10 lần so với đầu cắm Cat5 (100Mbps) Đầu nối xuyên thấu giúp bấm dễ dàng hơn, các tiếp điểm mạ vàng 8P8C đảm bảo kết nối mạng nhanh hơn và ổn định hơn tăng. Hạt mạng xuyên thấu Ugreen 20798 phù hợp với dây có đường kính từ 0.85mm-1.2mm tuân theo tiêu chuẩn sắp xếp dây T568A hoặc T568B.<br>Hạt mạng xuyên thấu RJ45 Cat6/5/5e Ugreen 20798 chất liệu nhựa tinh khiết tăng độ cứng và không bị giòn so với các sản phẩm sử dụng nhựa tái chế khác, chân cắm tiếp xúc mạ vàng chống chịu oxy hóa tốt hơn | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | Liên hệ   |
| 211 | Đầu Bấm Mạng RJ45 Cat6 Ugreen 20800 (Hộp 100 cái)                       | Được thiết kế cho cáp Cat 6 , CAT5E và CAT5. Tiếp điểm mạ vàng để truyền dữ liệu không bị lỗi<br>Được thiết kế cho cáp bên, áp dụng cho dây dẫn một sợi và nhiều sợi có đường kính 1,1 ± 0,02mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | Liên hệ   |
| 212 | Đầu Bấm Mạng RJ45 Cat6/6A Ugreen 30900 (Hộp 50 cái)                     | Tính năng: Đầu bấm dây mạng RJ45 . Số lượng: Hộp/ 50c . Tương thích: RJ45 Cat6 / Cat 6A<br>Chất liệu: Chân bấm đồng , mạ vàng . Vỏ nhựa trong cao cấp chống gãy, vỡ<br>Có đầu phản cáp trước khi bấm, chống lệch chân, tiết kiệm thời gian thi công.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | Liên hệ   |
| 213 | Đầu Bấm Mạng RJ45 Cat6/6A Ugreen 30900 (Hộp 50 cái) - Kèm đầu chụp nhựa | Tính năng: Đầu bấm dây mạng RJ45 . Số lượng: Hộp/ 50c . Tương thích: RJ45 Cat6 / Cat 6A<br>Chất liệu: Chân bấm đồng , mạ vàng . Vỏ nhựa trong cao cấp chống gãy, vỡ<br>Có đầu phản cáp trước khi bấm, chống lệch chân, tiết kiệm thời gian thi công.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | Liên hệ   |
| 214 | Hạt mạng Cat7 RJ45 8P - 8C Ugreen 50634 (túi/10c)                       | Đầu bấm mạng : Cat7 RJ45 8P / 8C<br>Số lượng : 10 cái/1 túi<br>Được thiết kế cho cáp Cat 7 ( 10Gbps )<br>Áp dụng cho dây dẫn một sợi và nhiều sợi có đường kính 1.3 ± 0.02mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | Liên hệ   |
| 215 | Hạt mạng Cat6A/Cat7 FTP Ugreen 70316 (túi/10c)                          | Đầu bấm dây mạng RJ45, Tương thích: RJ45 Cat 6A FTP, Cat7. Chất liệu: Chân bấm đồng nguyên chất, mạ vàng 24K. Vỏ nhựa trong cao cấp chống gãy, vỡ. Có đầu phản cáp trước khi bấm, chống lệch chân, tiết kiệm thời gian thi công.<br>Đề luôn 8 sợi một cách hoàn hảo, chúng tôi khuyên bạn nên đảm bảo rằng đường kính của mỗi sợi cáp của bạn không vượt quá 1,50mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 125,000   |

|     |                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                |          |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------|
| 216 | Hạt mạng Cat6A/Cat7 FTP Ugreen 70316DC (túi/10c)<br>Kèm đầu chụp nhựa                    | Đầu bấm dây mạng RJ45, Tương thích: RJ45 Cat 6A FTP, Cat7. Chất liệu: Chân bấm đồng nguyên chất, mạ vàng 24K. Vỏ nhựa trong cao cấp chống gãy, vỡ. Có đầu phân cấp trước khi bấm, chống lệch chân, tiết kiệm thời gian thi công. Chụp cao su bảo vệ.<br>Đề luôn 8 sợi một cách hoàn hảo, chúng tôi khuyên bạn nên đảm bảo rằng đường kính của mỗi sợi cáp của bạn không vượt quá 1,50mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 225,000  |
| 217 | Đầu bấm mạng RJ45 Cat6a dùng cho dây lớn Ugreen 80827 (Hộp 50 cái)                       | Tính năng: Đầu bấm dây mạng RJ45 . Tương thích: RJ45 Cat 6A FTP<br>Đặc điểm nổi bật với thiết kế đặc biệt, dễ dàng cố định các loại cáp mạng có đường kính lớn, ổn định không lỏng lẻo và đường truyền ổn định hơn.<br>Có đầu phân cấp trước khi bấm, chống lệch chân, tiết kiệm thời gian thi công<br>Đề luôn 8 sợi một cách hoàn hảo, chúng tôi khuyên bạn nên đảm bảo rằng đường kính của mỗi sợi cáp của bạn không vượt quá 1,50mm.<br>·Các điểm tiếp xúc mạ vàng<br>· Thiết kế chân PIN ba chấu giúp tăng bề mặt tiếp xúc giữa tiếp điểm và lõi dây, mang lại hiệu suất truyền tải tốt hơn.<br>·Vỏ đồng mạ niken, che chắn bảo vệ bên trong lõi dây khỏi nhiều sóng điện từ bên ngoài, giúp đường truyền ổn định hơn.<br>· Sản phẩm này phù hợp với cáp CAT-6A và áp dụng phương thức kết nối 8PBC.<br>·Yêu cầu về khổ dây là lõi dây đơn và nhiều sợi (dây dẫn), đường kính dây đơn (bao gồm cả dây cách điện) 1,3-1,5.                                                                                                            | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | Liên hệ  |
| 218 | Đầu bấm mạng RJ45 Cat6a dùng cho dây lớn Ugreen 80827DC - Kèm đầu chụp nhựa (Hộp 50 cái) | Tính năng: Đầu bấm dây mạng RJ45 . Tương thích: RJ45 Cat 6A FTP<br>Đặc điểm nổi bật với thiết kế đặc biệt, dễ dàng cố định các loại cáp mạng có đường kính lớn, ổn định không lỏng lẻo và đường truyền ổn định hơn.<br>Có đầu phân cấp trước khi bấm, chống lệch chân, tiết kiệm thời gian thi công<br>Đề luôn 8 sợi một cách hoàn hảo, chúng tôi khuyên bạn nên đảm bảo rằng đường kính của mỗi sợi cáp của bạn không vượt quá 1,50mm.<br>·Các điểm tiếp xúc mạ vàng<br>· Thiết kế chân PIN ba chấu giúp tăng bề mặt tiếp xúc giữa tiếp điểm và lõi dây, mang lại hiệu suất truyền tải tốt hơn.<br>·Vỏ đồng mạ niken, che chắn bảo vệ bên trong lõi dây khỏi nhiều sóng điện từ bên ngoài, giúp đường truyền ổn định hơn.<br>· Sản phẩm này phù hợp với cáp CAT-6A và áp dụng phương thức kết nối 8PBC.<br>·Yêu cầu về khổ dây là lõi dây đơn và nhiều sợi (dây dẫn), đường kính dây đơn (bao gồm cả dây cách điện) 1,3-1,5.                                                                                                            | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | Liên hệ  |
| 219 | Cáp mạng nối dài Cat 8 dài 1m Ugreen 50199 (S/FTP 40Gbps)                                | Chiều dài: 1m . Kết nối mạng dây RJ45 . Màu sắc: Đen. Chuẩn cáp: Cat 8 S/FTP<br>Tốc độ truyền : 40Gbps . Băng thông 2000Mhz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 295,000  |
| 220 | Cáp mạng nối dài Cat 8 dài 2m Ugreen 50200 (S/FTP 40Gbps)                                | Chiều dài: 2m . Kết nối mạng dây RJ45 . Màu sắc: Đen. Chuẩn cáp: Cat 8 S/FTP<br>Tốc độ truyền : 40Gbps . Băng thông 2000Mhz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 315,000  |
| 221 | Đầu Nối Dây Mạng Cat6 10Gbps Ugreen 20311                                                | Tính năng: Nối dây mạng RJ45, Màu sắc: Trắng, Kích thước: 47x27x27 (mm), Chất liệu vỏ: Nhựa PVC cao cấp, Chất liệu lõi: Đồng - chân kim mạ vàng 24K, Tốc độ truyền tải tín hiệu hỗ trợ: 10Gbps, Chuẩn cáp: Lan RJ45                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 58.000** |
| 222 | Đầu Nối Dây Mạng Cat6 10Gbps Ugreen 20390 (Màu đen)                                      | Tính năng: Nối dây mạng RJ45, Màu sắc: Đen, Kích thước: 47x27x27 (mm), Chất liệu vỏ: Nhựa PVC cao cấp, Chất liệu lõi: Đồng - chân kim mạ vàng 24K, Tốc độ truyền tải tín hiệu hỗ trợ: 10Gbps<br>Chuẩn cáp: Lan RJ45<br>Đầu nối cáp mạng Cat6 Ugreen 20390 là thiết bị cung cấp giải pháp nối dài đường truyền internet có dây với tốc độ truyền tải dữ liệu hỗ trợ lên đến 10Gbps. Thiết bị có thiết kế hiện đại, kiểu dáng nhỏ gọn với lớp vỏ bằng nhựa PVC cao cấp.<br>Đầu nối dây mạng chính hãng Ugreen 20390 được sản xuất bằng các chất liệu cao cấp như lõi đồng, chân kim tiếp xúc mạ vàng 23K đem đến khả năng dẫn truyền tín hiệu cực kỳ ổn định và nhanh chóng, đồng thời vật liệu này còn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 58.000** |
| 223 | Đầu Nối Mạng Ugreen 20391 (chống sét tốc độ 10Gbps)                                      | Tính năng: Nối dây mạng RJ45, Màu sắc: Trắng, Kích thước: 47x27x27 (mm), Chất liệu vỏ: Nhựa PVC cao cấp, Chất liệu lõi: Đồng - chân kim mạ vàng 24K, Tốc độ truyền tải tín hiệu hỗ trợ: 10Gbps, Chuẩn cáp: Lan RJ45                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 79,000   |
| 224 | Đầu Nối Mạng Ugreen 30837 (chống sét tốc độ 10Gbps)                                      | Nối dây mạng RJ45, Màu sắc: Black (Đen), Kích thước: 47x27x27 (mm), Chất liệu vỏ: Nhựa PVC cao cấp, Chất liệu lõi: Đồng - chân kim mạ vàng 24K, Tốc độ truyền tải tín hiệu hỗ trợ: 10Gbps, Chuẩn cáp: Lan RJ45                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 80,000   |
| 225 | Đầu Nối Mạng RJ45 10Gbps Ugreen 15117 (Vỏ Nhôm)                                          | Tính năng: nối cáp mạng RJ45. Tốc độ hỗ trợ: 10Gbps<br>Tương thích với các chuẩn cáp: Cat8, Cat7, Cat6A, Cat6, Cat5e, Cat5<br>Chiều dài cáp hỗ trợ tối đa lên đến 100 mét<br>Chất liệu: Vỏ hợp kim nhôm cao cấp, chân tiếp xúc mạ vàng<br><br>Tốc độ siêu tốc 10Gbps: Tốc độ của đầu nối mạng RJ45 Ugreen 15117 lên tới 10Gbps, tương thích hướng xuống với 1000Mbps/ 100Mbps/ 10Mbps. Tài xuống lớn hơn, tốc độ tối đa và không bị gián đoạn nữa<br>Mở rộng hiệu quả 100 mét: Đầu nối dây Lan Ugreen 15117 lý tưởng để mở rộng kết nối ethernet và hỗ trợ truyền dẫn đường dài lên đến 100 mét. Đi dây trong nhà một cách linh hoạt và thông minh. Không bao giờ lo lắng về cáp mạng không đủ dài nữa.<br>Ổn định và an toàn: Với các điểm tiếp xúc bằng đồng mạ vàng và một kẹp giữ dễ dàng gắn vào, đầu nối mạng ethernet RJ45 ugreen 15117 đảm bảo truyền tín hiệu ổn định, tiếp xúc vượt trội và hiệu suất truyền<br><b>Khả năng tương thích toàn cầu: Đầu nối dây cáp mạng Ugreen 15117 tương thích với mạng Cat8, Cat7, Cat6A</b> | 12 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 99,000   |
| 226 | Đầu Nối Mạng cat6 Ugreen 90821 (02 cái/Túi)                                              | Đầu nối: RJ45 . Tương thích với Cat6/Cat5e/Cat5. Tốc độ: 10/100/1000Mbps<br>Đóng gói: 2 cái trong 1 túi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 120,000  |
| 227 | Hộp chia RJ45 + IPTV Ugreen 50923 (Bộ 2 cái)                                             | Màu Đen, Input: 1 x RJ45, Output: 2 x RJ45, Kích thước: 45mm x 22mm x 40.5mm, trọng Lượng: 35g,, Khoảng cách sử dụng: 100m hỗ trợ cùng lúc 2 thiết bị chức năng khác nhau như PC + Router, IPTV Set-top Box + Router.v.v... *** Lưu Ý: Cần phải cắm cả 2 cổng: IPTV và LAN trên modem vào bộ chia A thì mới có thể sử dụng được cả 2 chức năng IPTV và internet ở đầu ra của bộ chia B.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 139,000  |
| 228 | ĐẦU NỐI RJ45 1->1                                                                        | Dùng để nối cable RJ45 từ 1 cổng RJ45 ra 1 cổng RJ45                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 5,000    |
| 229 | ĐẦU NỐI RJ45 1->2                                                                        | Dùng để nối cable RJ45 từ 1 cổng RJ45 ra 2 cổng RJ45                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 6,000    |
| 230 | ĐẦU CHỤP RJ45 (1 Bịch = 100 cái)                                                         | Dùng để chụp đầu mạng (1 Bịch = 100 cái)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 70,000   |
| 231 | ĐẦU CHỤP DINTEK                                                                          | Đầu chụp hạt mạng DINTEK RJ45 Boot đa màu dùng được cho cả Cat.5e và Cat.6 cho đầu RJ45, 100pcs/ 1 Bịch .<br>Làm bằng cao su mềm, dễ bền cao với nhiều màu sắc nổi bật. màu : Đỏ, vàng , xám , xanh dương ....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A                            | 340,000  |
| 232 | ĐẦU CHỤP DINTEK Cat.6 ezi-LOCK                                                           | Nắp chụp và chốt gài chống thoát cho đầu RJ45 PowerMAX Cat.6 ezi-LOCK locking & boot , 100pcs/ 1 Bịch ( mã hàng : ezi-LOCK 1601-00008)<br>DINTEK ezi-LOCK được thiết kế với đầu cố định và chốt khóa, giúp sản phẩm có thể khóa đầu mạng cũng như bảo vệ đầu mạng RJ45. Nó có thể cho phép người dùng khóa hoặc không khóa bằng cách quyết định kéo chốt khóa.<br>Với thiết kế gọn nhẹ, có thể phù hợp với mọi không gian giúp bạn cất giữ, mang đi hoặc thi công trong không gian nhỏ.<br>Dụng cụ tuốt vỏ cáp DINTEK UTP/STP Cable Stripper điều chỉnh được độ sâu dao cắt sẽ trở thành trợ thủ đắc lực giúp bạn đơn giản hóa việc cắt vỏ cáp và tuốt cáp Cat.5e, Cat6 hoặc Cat.6A. MÃ 6101-05004                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | N/A                            | 635,000  |
| 233 | Dụng cụ tuốt vỏ cáp và cắt rời DINTEK UTP/STP 6101-05004                                 | Dụng cụ tuốt vỏ cáp DINTEK UTP/STP Cable Stripper điều chỉnh được độ sâu dao cắt sẽ trở thành trợ thủ đắc lực giúp bạn đơn giản hóa việc cắt vỏ cáp và tuốt cáp Cat.5e, Cat6 hoặc Cat.6A. MÃ 6101-05004                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | N/A                            | 199,000  |
| 234 | KÈM RJ45 ( 210C / 210 ) ***                                                              | Loại tốt - Kèm bấm 1 đầu RJ 45                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 255,000  |
| 235 | KÈM RJ45 (568)                                                                           | Kèm bấm 2 đầu RJ 11 và RJ 45                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 490,000  |

|     |                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                |           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------|
| 236 | KÈM NHẮN RJ45                                                                                   | Kèm nhắ n RJ45                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 110,000   |
| 237 | Kèm bấm mạng đa năng Cat5/Cat6 VEGGIEG V-E103                                                   | Kim bấm mạng VEGGIEG đa năng Cat5/Cat6 V-E103 . Thích hợp cho 6P/8P<br>Màu xanh lá cây chắc chắn và bền bỉ . Đa Chức Năng (Ép/Cắt/Tuốt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | N/A                            | 130,000   |
| 238 | Kèm bấm mạng RJ45/RJ11 Ugreen 70683 (Cò kèm dao thay thế)                                       | Kèm Bấm – Tool nhắ n . Chất liệu: Thép . Có kèm lưỡi dao thay thế<br>Tính năng: Cắt/ Tuốt/ Bấm dây mạng RJ45 Cat5/5e/6 8P và RJ11 6P, 4P<br>Kèm bấm mạng RJ45/RJ11 Ugreen 70683 là dụng cụ đa năng dùng để bấm các chuẩn mạng RJ45 Cat5, Cat5e, Cat6 và RJ11 6 tìm một cách dễ dàng và thuận tiện nhất. Với chiếc kim đa năng này mang đến giải pháp tiện lợi, gọn nhẹ cho người sử dụng dù ở bất cứ đâu.<br>Kèm bấm mạng RJ45/RJ11 Ugreen 70683 được làm bằng thép hợp kim nên có độ bền cao , không bị cong vẹo, bị rỉ hoặc ăn mòn trong thời gian sử dụng. Đồng thời có khả năng chịu lực tốt , độ bền lưỡi bấm cực cao nên có thể cắt lõi dễ dàng. | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | Liên hệ   |
| 239 | Kèm bấm mạng 3 Trong 1 RJ45/RJ12/RJ11/RJ9 Ugreen 35971                                          | Chức năng: Bấm đầu cáp, tuốt vỏ cáp, cắt đầu cáp<br>Đầu nối tương thích: RJ45 (8P8C), RJ12 (6P6C), RJ11 (6P4C / 6P2C), RJ9 (4P4C / 4P2C)<br>Chất liệu thân: Thép carbon A3 (Q235)<br>Chất liệu lưỡi: Thép 5Cr13<br>Chất liệu tay cầm: TPE + nhựa ABS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 239,000   |
|     | Kèm bấm mạng 3 Trong 1 6P/8P Cat5 Cat6 Cat7 Cat8 Ugreen 15115 (Bấm đầu mạng, cắt dây, tuốt dây) | Thiết kế 3 trong 1 tiện lợi . Chuẩn đầu hỗ trợ: RJ45 (8P), RJ11/RJ12 (6P)<br>Chuẩn cáp hỗ trợ: Cat5, Cat5e, Cat6, Cat6A, Cat7, Cat8<br>Chất liệu thân: Thép carbon Q235. Lưỡi cắt: Thép SK5<br>Tay cầm: Cao su TPR chống trượt. Chiều dài: 212.5 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 435,000   |
| 240 | KÈM NHẮN DINTEK (Loại tốt)                                                                      | Tool nhắ n - Punch down tool – dụng cụ nhắ n cáp vào patch panel & Keystone Jack( mã : 6103-01001)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | N/A                            | 635,000   |
| 241 | KÈM DINTEK (Loại tốt)                                                                           | Kèm bấm được 2 đầu RJ 11 / RJ 45 for 6/8P modular used - MA HANG 6102-01002CH<br>Dụng cụ “một cho tất cả” cho phép bạn cắt cáp, tách vỏ cáp, bấm đầu mạng...<br>Dụng cụ bao gồm 2 đầu modul 8p và 6p. Hỗ trợ đa dạng đầu bấm như RJ45, RJ12...<br>Thao tác dễ dàng.<br>Khung thép carbon, được xử lý nhiệt với lớp phủ oxi hóa màu đen mang lại độ bền cao.<br>Bộ phận vào vỏ lưỡi dao tăng độ bền và sự an toàn.<br>Tay cầm thoải mái giúp giảm mỏi trong quá trình thao tác                                                                                                                                                                          | N/A                            | 755,000   |
| 242 | KÈM DINTEK ezi-PLUG                                                                             | Kèm bấm đầu mạng xuyên thấu ezi-PLUG chế tạo từ thép cường độ cao (high-strength steel) cho khả năng chịu lực và độ bền tốt. Công cụ cho phép bấm đầu mạng xuyên thấu ezi-PLUG cũng như các đầu mạng tiêu chuẩn một cách dễ dàng và nhanh chóng. Thiết kế sẵn dao cắt đầu dây giúp quá trình thao tác thuận tiện hơn.<br>Kèm bấm đầu mạng DINTEK ezi-PLUG xuyên thấu 6102-01021 thao tác nhanh, giảm sai sót đáng kể trong quá trình bấm đầu mạng RJ45. Bộ dụng cụ cần thiết cho mỗi người thi công mạng.                                                                                                                                              | N/A                            | 1,065,000 |
| 243 | Dụng cụ nhắ n cáp DINTEK E-Tool, bấm cáp mạng vào Keystone Jack dạng ngang 6103-01005           | DINTEK E-Tool, dụng cụ nhắ n cáp 1 lúc 4 đôi vào ổ cắm mạng dạng ngang (Chỉ sử dụng được cho sản phẩm của Dintek), nó cho phép bạn có thể vừa nhắ n cáp vào Keystone Jack vừa có thể cắt đi những lõi cáp dư ra .Phù hợp với đa dạng loại cáp hiện nay gồm Cat.5e, Cat6, Cat.6A...Đảm bảo sự tiếp xúc của lõi cáp và Keystone Jack là tốt nhất.Cho phép bạn vừa có thể nhắ n và cắt lõi cáp đồng thời. Giảm thời gian thi công và tăng hiệu suất công việc.                                                                                                                                                                                            | N/A                            | 879,000   |
| 244 | Dụng cụ nhắ n cáp DINTEK F-Tool, bấm cáp mạng vào Keystone Jack dạng dọc 6103-01006             | Dụng cụ nhắ n cáp DINTEK F-Tool, bấm cáp mạng vào Keystone Jack dạng dọc 6103-01006 (Chỉ sử dụng được cho sản phẩm của Dintek) , nhắ n cáp 1 lúc 4 đôi vào ổ cắm mạng dạng dọc. Phù hợp với đa dạng loại cáp hiện nay gồm Cat.5e, Cat6, Cat.6A...Đảm bảo sự tiếp xúc của lõi cáp và Keystone Jack là tốt nhất. Cho phép bạn vừa có thể nhắ n và cắt lõi cáp đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                       | N/A                            | 835,000   |
| 245 | Mặt 1 Port hình vuông Unitek                                                                    | Mặt 1 Port hình vuông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 45,000    |
| 246 | Mặt 2 Port hình vuông Unitek                                                                    | Mặt 2 Port hình vuông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 45,000    |
| 247 | Mặt 1 Port hình vuông                                                                           | Mặt 1 Port hình vuông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 25,000    |
| 248 | Mặt 2 Port hình vuông                                                                           | Mặt 2 Port hình vuông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 30,000    |
| 249 | Mặt 1 Port hình chữ nhật                                                                        | Mặt 1 Port hình chữ nhật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 25,000    |
| 250 | Mặt 2 Port hình chữ nhật                                                                        | Mặt 2 Port hình chữ nhật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 30,000    |
| 251 | Ruột RJ11                                                                                       | Ruột RJ11                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 25,000    |
| 252 | Ruột RJ45 CAT5e                                                                                 | Ruột RJ45 CAT5e                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 30,000    |
| 253 | Ruột RJ45 CAT5e Unitek                                                                          | Ruột RJ45 CAT5e Unitek , Màu : đen, trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 40,000    |
| 254 | Ruột RJ45 CAT5e Nối Dài Âm Tường                                                                | Ruột RJ45 CAT5e Nối Dài Âm Tường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 40,000    |
| 255 | Ruột RJ45 CAT6                                                                                  | Ruột RJ45 CAT6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 40,000    |
| 256 | Ruột RJ45 CAT6 Unitek                                                                           | Ruột RJ45 CAT6 Unitek                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 45,000    |
| 257 | Ruột RJ45 CAT6 Nối Dài Âm Tường                                                                 | Ruột RJ45 CAT6 Nối Dài Âm Tường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 45,000    |
| 258 | Đế vuông                                                                                        | Đế vuông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 25,000    |
| 259 | Đế Hình chữ nhật                                                                                | Đế Hình chữ nhật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 30,000    |
| 260 | WALL PLATE 1 PORT (Hình vuông hoặc hình chữ nhật)                                               | Bộ đầu nối mạng trên tường, đi nối hoặc âm tường (Mặt 1 Port + Ruột RJ45 CAT5 hoặc RJ11 + Đế)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 70,000    |
| 261 | WALL PLATE 2 Port (Hình vuông hoặc hình chữ nhật)                                               | Bộ đầu nối mạng trên tường, đi nối hoặc âm tường (Mặt 2 Port + 2 Ruột RJ45 CAT5 hoặc RJ11+ Đế )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 90,000    |
| 262 | Nhân mạng âm tường Cat6 8P8C Ugreen 30844 ( Hỗ trợ 10Gbps )                                     | Nhân mạng RJ45 . Màu sắc: Trắng<br>Hỗ trợ đường truyền: 1Gbps<br>Kích thước: 28.3x16x19.4 (mm)<br>Chất liệu vỏ: Nhựa PVC cao cấp<br>Chất liệu lõi: Đồng - chân kim mạ vàng 24K<br>Tốc độ truyền tải tín hiệu hỗ trợ: 10Gbps<br>Chuẩn cáp: Lan RJ45<br><br>Hạt mạng âm tường Cat6 Ugreen 30844 là thiết bị cung cấp giải pháp nối dài đường truyền internet có dây với tốc độ truyền tải dữ liệu hỗ trợ lên đến 10Gbps. Thiết bị có thiết kế hiện đại, kiểu dáng nhỏ gọn với lớp vỏ bằng nhựa PVC cao cấp.<br>Nhân mạng âm tường chính hãng Ugreen 30844 được sản xuất bằng các chất liệu cao cấp như lõi đồng, chân kim                                | 12 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 69,000    |

|                                                               |                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                |             |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------|
| 263                                                           | Đầu nối mạng âm tường Cat6 Ugreen 80457 (Hỗ trợ 10Gbps)                                   | Nối dây mạng RJ45<br>Màu sắc: Trắng<br>Kích thước: 47x27x27 (mm)<br>Chất liệu vỏ: Nhựa PVC cao cấp<br>Chất liệu lõi: Đồng - chân kim mạ vàng 24K<br>Tốc độ truyền tải tín hiệu hỗ trợ: 10Gbps<br>Chuẩn cáp: Lan RJ45<br><br>Đầu nối cáp mạng Cat6 Ugreen 80457 là thiết bị cung cấp giải pháp nối dài đường truyền internet có dây với tốc độ truyền tải dữ liệu hỗ trợ lên đến 10Gbps. Thiết bị có thiết kế hiện đại, kiểu dáng nhỏ gọn với lớp vỏ bằng nhựa PVC cao cấp.                                                                                                                                                                                            | 12 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 109,000     |
| 264                                                           | Nhân HDMI Đức Săn Ugreen 20317 (Dùng Để Âm Tường)                                         | Dùng kết nối với mặt nạ âm tường, giúp di hệ thống dây HDMI âm tường hiệu quả tiện lợi.Màu sắc: Trắng, Chất liệu: Mặt nhựa PVC nguyên chất, Lõi nhân HDMI bằng đồng 100%, chân kim mạ vàng 24K, Chuẩn: HDMI 1.4. Nhân HDMI âm tường Ugreen 20317 cung cấp giải pháp kết nối hình ảnh âm thanh HD âm tường thông qua cáp HDMI, giúp tiết kiệm chi phí đầu tư, giải pháp thi công hệ thống dây gọn gàng tính tế tại nhà, văn phòng, hội trường.                                                                                                                                                                                                                         | 12 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 119,000     |
| 265                                                           | Nhân HDMI Đức Săn Xoay 90 Độ Ugreen 20318 (Dùng Để Âm Tường)                              | Dùng kết nối với mặt nạ âm tường, giúp di hệ thống dây HDMI âm tường hiệu quả tiện lợi. Màu sắc: Trắng, Chất liệu: Mặt nhựa PVC nguyên chất, Lõi nhân HDMI bằng đồng 100%, chân kim mạ vàng 24K, Chuẩn: HDMI 1.4. Nhân HDMI âm tường Ugreen 20318 cung cấp giải pháp kết nối hình ảnh âm thanh HD âm tường thông qua cáp HDMI, giúp tiết kiệm chi phí đầu tư, giải pháp thi công hệ thống dây gọn gàng tính tế tại nhà, văn phòng, hội trường...                                                                                                                                                                                                                      | 12 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 94,000      |
| 266                                                           | Mặt nạ âm tường Ugreen 20316                                                              | Mặt nạ âm tường HDMI, VGA, AV RJ45, ...<br>Màu sắc: Trắng . Tính năng: sử dụng gắn các nhân bấm cáp âm tường của Ugreen.<br>Chất liệu: Nhựa PVC chống cháy. Kích thước: 86mm x 86mm<br><br>Mặt nạ âm tường HDMI, VGA, AV RJ45, ... là giải pháp hoàn hảo tính tế cho các ứng dụng thi công hệ thống cáp âm tường như: nhà ở, văn phòng, trường học... với thiết kế nhỏ gọn và sang trọng mang đến sự tiện lợi và gọn gàng cho không gian sống, làm việc của bạn.<br>Mặt nạ HDMI âm tường Ugreen 20316 giúp kết nối các thiết bị kỹ thuật số trong ngôi nhà của bạn một cách dễ dàng, lý tưởng để phân biệt các kết nối như HDMI, VGA, AV, LAN thuận tiện và hiệu quả. | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 55,000      |
| 267                                                           | Mặt nạ âm tường RJ45/ RJ11 1 cổng Ugreen 80180 (không bao gồm đế hình vuông và nhân mạng) | Lưu Ý:Sản phẩm không bao gồm đế hình vuông và nhân mạng.<br><br>Chức năng: Mặt nạ gắn âm tường RJ11/ 45<br>Màu sắc: Trắng<br>Cổng trang bị: 1 cổng<br>Kích thước: hình vuông 86x86.<br><br>Mặt nạ âm tường RJ45/ RJ11 Ugreen 80180 là sản phẩm giúp cố định nhân mạng RJ45/ RJ11 trên tường ổn định và gọn gàng, dễ lắp đặt.<br>Trang bị trên mặt nạ là 1 cổng để gắn RJ11/ 45 có nắp đậy chống bụi, chống ẩm, kéo dài thời gian sử dụng cổng                                                                                                                                                                                                                         | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 49,000      |
| 268                                                           | Mặt nạ âm tường RJ45/ RJ11 2 cổng Ugreen 80182 (không bao gồm đế hình vuông và nhân mạng) | Lưu Ý:Sản phẩm không bao gồm đế hình vuông và nhân mạng. Mặt nạ gắn âm tường RJ11/ 45<br>Màu sắc: Trắng<br>Cổng trang bị: 2 cổng<br>Kích thước: hình vuông 86x86.<br><br>Mặt nạ âm tường RJ45/ RJ11 Ugreen 80182 là sản phẩm giúp cố định nhân mạng RJ45/ RJ11 trên tường ổn định và gọn gàng, dễ lắp đặt.<br>Trang bị trên mặt nạ là 2 cổng để gắn RJ11/ 45 có nắp đậy chống bụi, chống ẩm, kéo dài thời gian sử dụng cổng mạng của bạn.                                                                                                                                                                                                                             | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 49,000      |
| 269                                                           | Mặt nạ mạng 1 Port US Style Desinger DINTEK CurvaPlate 1303-11030                         | Mặt nạ mạng 1 Port US Style Desinger DINTEK CurvaPlate 1303-11030 được làm từ chất liệu bằng nhựa PC, UL94V-0, bền, màu sắc đẹp. Kích thước: 70x120mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 49,000      |
| 270                                                           | Mặt nạ mạng 2 Port US Style Desinger DINTEK CurvaPlate 1303-11031                         | Mặt nạ mạng 2 Port US Style Desinger DINTEK CurvaPlate 1303-11031 được làm từ chất liệu bằng nhựa PC, UL94V-0, bền, màu sắc đẹp. Thiết kế hiện đại, hoàn thiện tốt phù hợp cho mọi công trình. 70x120mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 00 tháng , Xuất xứ: Trung Quốc | 39,000      |
| 271                                                           | Patch Panel DINTEK Cat.5e UTP 1U 24P 19inch 1402-03019                                    | Được sử dụng cho tất cả các cáp mạng đi âm tường , Patch Panel Dintek RJ45 24 Port CAT5 19 inch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | N/A                            | 1,070,000   |
| 272                                                           | Patch Panel DINTEK Cat.5e FTP 1U 24P 19inch chống nhiễu 1402-03012                        | Được sử dụng cho tất cả các cáp mạng đi âm tường , Patch Panel Dintek RJ45 24 Port CAT5 19 inch phù hợp với các tủ rack, ODF hiện nay. Lớp chống nhiễu giúp tín hiệu truyền tốt nhất, giúp tăng hiệu suất truyền tải. Cho phép đánh số các ổ cắm để dễ dàng quản lý.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | N/A                            | 2.089.000** |
| 273                                                           | Patch Panel DINTEK Cat.6A UTP 1U 24P 19inch Snap-In 1406-00011                            | Được thiết kế phù hợp với các module jack Cat.6A. Đáp ứng các yêu cầu về hiệu suất phần cứng khi kết nối với Cat.6A theo tiêu chuẩn TIA/EIA-568-B.2. Chuyên dùng cho Cat.6A UTP, cho phép truyền dữ liệu tốc độ cao khi kết hợp với module jack Cat.6A.<br>Bố trí cổng cắm mạng so le với nhau giúp tăng diện tích và dễ dàng thao tác. Patch panel bao gồm 24 port, với kích thước 19inch phù hợp với các tủ rack, ODF hiện nay. Cho phép đánh số và màu các ổ cắm để dễ dàng quản lý. (BAO GỒM KÉ CỐ ĐỊNH CÁP và CHƯA GỒM ổ cắm)                                                                                                                                    | N/A                            | 650,000     |
| 274                                                           | Patch Panel DINTEK Cat.6 UTP 1U 24P 19inch 1402-04011                                     | Được sử dụng cho tất cả các cáp mạng đi âm tường , 24 port, với kích thước 19inch phù hợp với các tủ rack, ODF hiện nay. Cho phép đánh số và màu các ổ cắm để dễ dàng quản lý.<br>Đáp ứng các yêu cầu về hiệu suất phần cứng khi kết nối với Cat.6 theo tiêu chuẩn TIA/EIA-568-B.2. Chuyên dùng cho Cat.6 UTP.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A                            | 1,970,000   |
| 275                                                           | Patch Panel DINTEK Cat.6 UTP 2U 48P 19inch 1402-04012                                     | Đáp ứng các yêu cầu về hiệu suất phần cứng khi kết nối với Cat.6 theo tiêu chuẩn TIA/EIA-568-B.2. Chuyên dùng cho Cat.6 UTP.<br>Patch panel bao gồm 48 port, với kích thước 19inch phù hợp với các tủ rack, ODF hiện nay. Cho phép đánh số và màu các ổ cắm để dễ dàng quản lý.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | N/A                            | 3,760,000   |
| 276                                                           | Patch Panel DINTEK Cat.3 Telephone 1 U 50P 19inch 1402-01003                              | Sử dụng chủ yếu trong các ứng dụng telephone hoặc internet tốc độ thấp. Chuyên dùng cho Cat.3, 50 port, kích thước tiêu chuẩn 19 inch.<br>Dễ dàng thi công và lắp đặt, phù hợp với đa số tủ rack hiện nay. Độ bền cao, chịu được môi trường khắc nghiệt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | N/A                            | 1,630,000   |
| <b>FLASH MEMORY - BỘ LƯU TRỮ DI ĐỘNG (Giá đã bao gồm VAT)</b> |                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                |             |
| 1                                                             | 32GB Lexar JumpDrive V400 USB 3.2 LJDV400032G-BNBNG                                       | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 , Dung lượng : 32GB , Tốc độ Đọc: up to 100MB/s, Tương thích : PC and Mac , Khối lượng : 3.6g , Kích thước 18.4mm x 46.65mm x 8.0mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th                           | 179,000     |
| 2                                                             | 64GB Lexar JumpDrive V400 USB 3.2 LJDV400064G-BNBNG                                       | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 , Dung lượng : 64GB , Tốc độ Đọc: up to 100MB/s, Tương thích : PC and Mac , Khối lượng : 3.6g , Kích thước 18.4mm x 46.65mm x 8.0mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th                           | 195,000     |
| 3                                                             | 128GB Lexar JumpDrive V400 USB 3.2 LJDV400128G-BNBNG                                      | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 , Dung lượng : 128GB , Tốc độ Đọc: up to 100MB/s, Tương thích : PC and Mac , Khối lượng : 3.6g , Kích thước 18.4mm x 46.65mm x 8.0mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th                           | 319,000     |
| 4                                                             | 32GB Lexar JumpDrive S80 USB 3.2 LJDS080032G-BNBNG                                        | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 , Dung lượng : 32GB , Tốc độ Đọc: up to 130MB/s, Tương thích : PC and Mac , Khối lượng : 9g , Kích thước 56.5 x 20.6 x 10.5 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th                           | 179,000     |
| 5                                                             | 64GB Lexar JumpDrive S80 USB 3.2 LJDS080064G-BNBNG                                        | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 , Dung lượng : 64GB , Tốc độ Đọc: up to 150MB/s, Tương thích : PC and Mac , Khối lượng : 9g , Kích thước 56.5 x 20.6 x 10.5 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th                           | 195,000     |
| 6                                                             | 128GB Lexar JumpDrive S80 USB 3.2 LJDS080128G-BNBNG                                       | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 , Dung lượng : 128GB , Tốc độ Đọc/Ghi: 150/60MB/s, Tương thích : PC and Mac , Khối lượng : 9g , Kích thước 56.5 x 20.6 x 10.5 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th                           | 309,000     |
| 7                                                             | 256GB Lexar JumpDrive S80 USB 3.2 LJDS080256G-BNBRCFG                                     | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 , Dung lượng : 256GB , Tốc độ Đọc/Ghi: 150/60MB/s, Tương thích : PC and Mac , Khối lượng : 9g , Kích thước 56.5 x 20.6 x 10.5 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th                           | 459,000     |
| 8                                                             | 32GB Lexar JumpDrive M400 USB 3.0 LJDM400032G-BNBNG                                       | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.0 ,Tốc độ : Up to 150MB/s , Tương thích : Windows 7, 8, 10, Mac OS X 10 trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th                           | Liên hệ     |
| 9                                                             | 64GB Lexar JumpDrive M400 USB 3.0 LJDM400064G-BNBNG                                       | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.0 ,Tốc độ : Up to 150MB/s , Tương thích : Windows 7, 8, 10, Mac OS X 10 trở lên , Khối lượng : 4.82 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th                           | 195,000     |



|    |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |           |
|----|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 10 | 128GB Lexar JumpDrive M400 USB 3.0 LJDM400128G-BNBNG                   | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.0 ,Tốc độ : Up to 150MB/s , Tương thích : Windows 7, 8, 10, Mac OS X 10 trở lên , Khối lượng : 4.82 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 289,000   |
| 11 | 256GB Lexar JumpDrive M400 USB 3.0 LJDM400256G-BNBNG                   | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.0 ,Tốc độ : Up to 150MB/s , Tương thích : Windows 7, 8, 10, Mac OS X 10 trở lên , Khối lượng : 4.82 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | Liên hệ   |
| 12 | 32GB Lexar JumpDrive Dual Drive D300 LJDD300032G-BNBNG                 | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 Type-C , Tốc độ : Đọc: 100MB/s, Tương thích : Android, PC, Mac OS, IOS , Kích thước : 101.6 x 139.7 mm , Khối lượng : 33g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ   |
| 13 | 64GB Lexar JumpDrive Dual Drive D300 LJDD300064G-BNBNG                 | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 Type-C , Tốc độ : Đọc: 100MB/s, Tương thích : Android, PC, Mac OS, IOS , Kích thước : 101.6 x 139.7 mm , Khối lượng : 33g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ   |
| 14 | 128GB Lexar JumpDrive Dual Drive D300 LJDD300128G-BNBNG                | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 Type-C , Tốc độ : Đọc: 100MB/s, Tương thích : Android, PC, Mac OS, IOS , Kích thước : 101.6 x 139.7 mm , Khối lượng : 33g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ   |
| 15 | 256GB Lexar JumpDrive Dual Drive D300 LJDD300256G-BNBNG                | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.0 ,Tốc độ : Up to 150MB/s , Tương thích : Windows 7, 8, 10, Mac OS X 10 trở lên , Khối lượng : 4.82 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | Liên hệ   |
| 16 | 64GB Lexar JumpDrive Dual Drive D35C USB 3.0 Type-C LJDD35C064G-BNBNG  | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.0 Type-C , Tương thích : PC and Mac systems, Kích thước : 28.6 x 14.5 x 8.6 mm , Khối lượng : 4.25 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | Liên hệ   |
| 17 | 128GB Lexar JumpDrive Dual Drive D35C USB 3.0 Type-C LJDD35C128G-BNBNG | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.0 Type-C , Tương thích : PC and Mac systems, Kích thước : 28.6 x 14.5 x 8.6 mm , Khối lượng : 4.25 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | Liên hệ   |
| 18 | 32GB Lexar USB 3.1 Type-C JumpDrive Dual Drive D400 LJDD400032G-BNQNG  | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 Type-C , Tốc độ : Up to 130MB/s , Tương thích : Tương thích ngược với các thiết bị USB 3.0 và 2.0, Khối lượng : 17.8 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 205,000   |
| 19 | 64GB Lexar USB 3.1 Type-C JumpDrive Dual Drive D400 LJDD400064G-BNQNG  | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 Type-C , Tốc độ : Up to 130MB/s , Tương thích : Tương thích ngược với các thiết bị USB 3.0 và 2.0, Khối lượng : 17.8 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 279,000   |
| 20 | 128GB Lexar USB 3.1 Type-C JumpDrive Dual Drive D400 LJDD400128G-BNQNG | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 Type-C , Tốc độ : Up to 130MB/s , Tương thích : Tương thích ngược với các thiết bị USB 3.0 và 2.0, Khối lượng : 17.8 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 399,000   |
| 21 | 256GB Lexar USB 3.1 Type-C JumpDrive Dual Drive D400 LJDD400256G-BNQNG | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 Type-C , Tốc độ : Up to 130MB/s , Tương thích : Tương thích ngược với các thiết bị USB 3.0 và 2.0, Khối lượng : 17.8 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 599,000   |
| 22 | 64GB Lexar USB 3.1 JumpDrive S47 LJDS47-64GABBK                        | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 , Tốc độ : Đọc: 250MB/s , Tương thích : PC, Mac , Kích thước : 17.33 x 14.95 x 7.45 mm , Khối lượng : 2.12g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | Liên hệ   |
| 23 | 128GB Lexar USB 3.1 JumpDrive S47 LJDS47-128ABBK                       | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 , Tốc độ : Đọc: 250MB/s , Tương thích : PC, Mac , Kích thước : 17.33 x 14.95 x 7.45 mm , Khối lượng : 2.12g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | Liên hệ   |
| 24 | 256GB Lexar USB 3.1 JumpDrive S47 LJDS47-256ABBK                       | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 , Tốc độ : Đọc: 250MB/s , Tương thích : PC, Mac , Kích thước : 17.33 x 14.95 x 7.45 mm , Khối lượng : 2.12g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | Liên hệ   |
| 25 | 64GB Lexar JUMPDRIVE FINGERPRINT F35 PRO LJDF35P064G-RNBNG             | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 64GB, Tốc độ đọc lên đến 300MB/s, ghi 100MB/s. Group truyền tải dữ liệu nhanh chóng và hiệu quả.<br>- Xác thực vân tay: Cung cấp lớp bảo mật bổ sung cho các tệp tin quan trọng, hỗ trợ lưu trữ đến 10 dấu vân tay khác nhau, lý tưởng cho người dùng cá nhân hoặc doanh nghiệp nhỏ cần chia sẻ quyền truy cập một cách kiểm soát. Sản phẩm được trang bị cảm biến vân tay tích hợp ngay trên thân USB, cho phép bạn mở khóa nhanh chóng bằng dấu vân tay cá nhân mà không cần mật khẩu truyền thống.<br>- Nhận diện siêu nhanh: Thời gian nhận diện dưới 1 giây, cho phép truy cập tức thì.<br>Mã hóa AES 256-bit: Bảo vệ tệp tin khỏi truy cập trái phép  | 36th | 699,000   |
| 26 | 128GB Lexar JUMPDRIVE FINGERPRINT F35 PRO LJDF35P128G-RNBNG            | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 128GB, Tốc độ đọc lên đến 400MB/s, ghi 350MB/s. Group truyền tải dữ liệu nhanh chóng và hiệu quả.<br>- Xác thực vân tay: Cung cấp lớp bảo mật bổ sung cho các tệp tin quan trọng, hỗ trợ lưu trữ đến 10 dấu vân tay khác nhau, lý tưởng cho người dùng cá nhân hoặc doanh nghiệp nhỏ cần chia sẻ quyền truy cập một cách kiểm soát. Sản phẩm được trang bị cảm biến vân tay tích hợp ngay trên thân USB, cho phép bạn mở khóa nhanh chóng bằng dấu vân tay cá nhân mà không cần mật khẩu truyền thống.<br>- Nhận diện siêu nhanh: Thời gian nhận diện dưới 1 giây, cho phép truy cập tức thì.<br>Mã hóa AES 256-bit: Bảo vệ tệp tin khỏi truy cập trái phép | 36th | Liên hệ   |
| 27 | 256GB Lexar JUMPDRIVE FINGERPRINT F35 PRO LJDF35P256G-RNBNG            | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 256GB, Tốc độ đọc lên đến 400MB/s, ghi 350MB/s. Group truyền tải dữ liệu nhanh chóng và hiệu quả.<br>- Xác thực vân tay: Cung cấp lớp bảo mật bổ sung cho các tệp tin quan trọng, hỗ trợ lưu trữ đến 10 dấu vân tay khác nhau, lý tưởng cho người dùng cá nhân hoặc doanh nghiệp nhỏ cần chia sẻ quyền truy cập một cách kiểm soát. Sản phẩm được trang bị cảm biến vân tay tích hợp ngay trên thân USB, cho phép bạn mở khóa nhanh chóng bằng dấu vân tay cá nhân mà không cần mật khẩu truyền thống.<br>- Nhận diện siêu nhanh: Thời gian nhận diện dưới 1 giây, cho phép truy cập tức thì.<br>Mã hóa AES 256-bit: Bảo vệ tệp tin khỏi truy cập trái phép | 36th | 1,490,000 |
| 28 | 32GB Acer White UP300-32GB USB 3.2 Gen 1                               | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 32GB , Tốc độ : Đọc: 100 MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP / 7 / 8 / 10 / 11, Mac OS v.10.5.x+, Linux , Kích thước : 62 x 21.7 x 8 mm , Khối lượng : 9g , Màu sắc : TRẮNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | Liên hệ   |
| 29 | 32GB Acer Green UP300-32GB USB 3.2 Gen 1                               | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 32GB , Tốc độ : Đọc: 100 MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP / 7 / 8 / 10 / 11, Mac OS v.10.5.x+, Linux , Kích thước : 62 x 21.7 x 8 mm , Khối lượng : 9g , Màu sắc : Xanh lá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | Liên hệ   |
| 30 | 32GB Acer Black UP300-32GB USB 3.2 Gen 1                               | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 32GB , Tốc độ : Đọc: 100 MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP / 7 / 8 / 10 / 11, Mac OS v.10.5.x+, Linux , Kích thước : 62 x 21.7 x 8 mm , Khối lượng : 9g , Màu sắc : đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | Liên hệ   |
| 31 | 64GB Acer Black UP300-64GB USB 3.2 Gen 1                               | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 64GB , Tốc độ : Đọc: 120 MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP / 7 / 8 / 10 / 11, Mac OS v.10.5.x+, Linux , Kích thước : 62 x 21.7 x 8 mm , Khối lượng : 9g , Màu sắc : đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | Liên hệ   |
| 32 | 64GB Acer White UP300-64GB-WH USB 3.2 Gen 1                            | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 64GB , Tốc độ : Đọc: 120 MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP / 7 / 8 / 10 / 11, Mac OS v.10.5.x+, Linux , Kích thước : 62 x 21.7 x 8 mm , Khối lượng : 9g - Màu trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | Liên hệ   |
| 33 | 64GB Acer Green UP300-64GB-GR USB 3.2 Gen 1                            | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 64GB , Tốc độ : Đọc: 120 MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP / 7 / 8 / 10 / 11, Mac OS v.10.5.x+, Linux , Kích thước : 62 x 21.7 x 8 mm , Khối lượng : 9g - Màu Xanh lá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | Liên hệ   |
| 34 | 128GB Acer Black UP300-128GB USB 3.2 Gen 1                             | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 128GB , Tốc độ : Đọc: 120 MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP / 7 / 8 / 10 / 11, Mac OS v.10.5.x+, Linux , Kích thước : 62 x 21.7 x 8 mm , Khối lượng : 9g - Màu sắc : đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | Liên hệ   |
| 35 | 128GB Acer White UP300-128GB-WH USB 3.2 Gen 1                          | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 120GB , Tốc độ : Đọc: 120 MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP / 7 / 8 / 10 / 11, Mac OS v.10.5.x+, Linux , Kích thước : 62 x 21.7 x 8 mm , Khối lượng : 9g - Màu trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | Liên hệ   |
| 36 | 128GB Acer Green UP300-128GB-GR USB 3.2 Gen 1                          | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 128GB , Tốc độ : Đọc: 120 MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP / 7 / 8 / 10 / 11, Mac OS v.10.5.x+, Linux , Kích thước : 62 x 21.7 x 8 mm , Khối lượng : 9g - Màu Xanh lá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | Liên hệ   |
| 37 | 256GB Acer Black UP300-256GB USB 3.2 Gen 1                             | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 256GB , Tốc độ : Đọc: 120 MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP / 7 / 8 / 10 / 11, Mac OS v.10.5.x+, Linux , Kích thước : 62 x 21.7 x 8 mm , Khối lượng : 9g - Màu sắc : đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | Liên hệ   |
| 38 | 256GB Acer White UP300-256GB-WH USB 3.2 Gen 1                          | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 256GB , Tốc độ : Đọc: 120 MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP / 7 / 8 / 10 / 11, Mac OS v.10.5.x+, Linux , Kích thước : 62 x 21.7 x 8 mm , Khối lượng : 9g - Màu trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | Liên hệ   |
| 39 | 256GB Acer Green UP300-256GB-GR USB 3.2 Gen 1                          | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 256GB , Tốc độ : Đọc: 120 MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP / 7 / 8 / 10 / 11, Mac OS v.10.5.x+, Linux , Kích thước : 62 x 21.7 x 8 mm , Khối lượng : 9g - Màu Xanh lá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | Liên hệ   |
| 40 | 512GB Acer Black UP300-512GB USB 3.2 Gen 1                             | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 512GB , Tốc độ : Đọc: 120 MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP / 7 / 8 / 10 / 11, Mac OS v.10.5.x+, Linux , Kích thước : 62 x 21.7 x 8 mm , Khối lượng : 9g , Màu sắc : đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | Liên hệ   |
| 41 | 512GB Acer White UP300-512GB-WH USB 3.2 Gen 1                          | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 512GB , Tốc độ : Đọc: 120 MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP / 7 / 8 / 10 / 11, Mac OS v.10.5.x+, Linux , Kích thước : 62 x 21.7 x 8 mm , Khối lượng : 9g - Màu trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | Liên hệ   |
| 42 | 512GB Acer Green UP300-512GB-GR USB 3.2 Gen 1                          | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 512GB , Tốc độ : Đọc: 120 MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP / 7 / 8 / 10 / 11, Mac OS v.10.5.x+, Linux , Kích thước : 62 x 21.7 x 8 mm , Khối lượng : 9g - Màu Xanh lá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | Liên hệ   |
| 43 | 32GB Acer USB 3.2 Gen 1 UF300-32GB                                     | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 32GB , Tốc độ : Đọc: 100MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP / 7 / 8 / 10 / 11, Mac OS v.10.5.x+, Linux , Kích thước : 39 x 12 x 4.50 / 7.8 mm , Khối lượng : 8.2g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | Liên hệ   |
| 44 | 64GB Acer USB 3.2 Gen 1 UF300-64GB                                     | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 64GB , Tốc độ : Đọc: 120MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP / 7 / 8 / 10 / 11, Mac OS v.10.5.x+, Linux , Kích thước : 39 x 12 x 4.50 / 7.8 mm , Khối lượng : 8.2g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | Liên hệ   |
| 45 | 32GB Acer USB 3.2 Gen 1 UM310-32GB                                     | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 32GB , Tốc độ : Đọc/Ghi: up to: 115/90 MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP/7/8/10/11 Mac OS v.10.5.x+ Linux v.2.6.x+ , Kích thước : 41.54 x 14.3 x 6.75 mm, Khối lượng : 8g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | Liên hệ   |
| 46 | 64GB Acer USB 3.2 Gen 1 UM310-64GB                                     | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 64GB , Tốc độ : Đọc/Ghi: up to: 115/90 MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP/7/8/10/11 Mac OS v.10.5.x+ Linux v.2.6.x+ , Kích thước : 41.54 x 14.3 x 6.75 mm, Khối lượng : 8g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | Liên hệ   |
| 47 | 128GB Acer USB 3.2 Gen 1 UM310-128GB                                   | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 128GB , Tốc độ : Đọc/Ghi: up to: 115/90 MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP/7/8/10/11 Mac OS v.10.5.x+ Linux v.2.6.x+ , Kích thước : 41.54 x 14.3 x 6.75 mm, Khối lượng : 8g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | Liên hệ   |
| 48 | 256GB Acer USB 3.2 Gen 1 UM310-256GB                                   | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 256GB , Tốc độ : Đọc/Ghi: up to: 115/90 MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP/7/8/10/11 Mac OS v.10.5.x+ Linux v.2.6.x+ , Kích thước : 41.54 x 14.3 x 6.75 mm, Khối lượng : 8g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | Liên hệ   |



BAO GIA

|    |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |           |
|----|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 49 | 512GB Acer USB 3.2 Gen 1 UM310-512GB                          | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 512GB , Tốc độ : Đọc/Ghi: up to: 115/90 MB/s, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP/7/8/10/11 Mac OS v.10.5.x+ Linux v.2.6.x+ , Kích thước : 41.54 × 14.3 × 6.75 mm, Khối lượng : 8g                                                                                                                                                                                    | 12th | Liên hệ   |
| 50 | 1TB Acer USB 3.2 Gen 1 UM310-1TB                              | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 , Dung lượng: 512GB , Tốc độ : Đọc/Ghi: up to: 115/90 MB/s, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows XP/7/8/10/11 Mac OS v.10.5.x+ Linux v.2.6.x+ , Kích thước : 41.54 × 14.3 × 6.75 mm, Khối lượng : 8g                                                                                                                                                                                    | 12th | liên hệ   |
| 51 | 32GB PNY Elite Turbo Attaché 4 USB 3.2 P-FD32GTBAT4-GE        | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 , Dung lượng: 32GB , Tốc độ : Ghi:3MB/s , Tương thích USB 3.0; USB 2.0 , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows, Mac OS                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | Liên hệ   |
| 52 | 64GB PNY Elite Turbo Attaché 4 USB 3.2 P-FD64GTBAT4-GE        | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 , Dung lượng: 64GB , Tốc độ : Ghi:3MB/s , Tương thích USB 3.0; USB 2.0 , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows, Mac OS                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | Liên hệ   |
| 53 | 128GB PNY Elite Turbo Attaché 4 USB 3.2 128GB P-FD128TBAT4-GE | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 , Dung lượng: 128GB , Tốc độ : Ghi:3MB/s , Tương thích USB 3.0; USB 2.0 , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows, Mac OS                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | Liên hệ   |
| 54 | 256GB PNY Elite Turbo Attaché 4 USB 3.2 P-FD256TBAT4A-GE      | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 , Dung lượng: 256GB , Tốc độ : Ghi:3MB/s , Tương thích USB 3.0; USB 2.0 , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows, Mac OS                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | Liên hệ   |
| 55 | 64GB KINGSTON DTXM USB 3.2 Gen 1                              | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 - Hệ điều hành hỗ trợ :Windows® 10, 8.1, 8, Mac OS (v.10.10.x +), Linux (v. 2.6.x +), Chrome™ OS                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 189,000   |
| 56 | 128GB KINGSTON DTXM USB 3.2 Gen 1                             | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 - Hệ điều hành hỗ trợ :Windows® 10, 8.1, 8, Mac OS (v.10.10.x +), Linux (v. 2.6.x +), Chrome™ OS                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 299,000   |
| 57 | 256GB KINGSTON DTXM USB 3.2 Gen 1                             | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 - Hệ điều hành hỗ trợ :Windows® 10, 8.1, 8, Mac OS (v.10.10.x +), Linux (v. 2.6.x +), Chrome™ OS                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 689,000   |
| 58 | 64GB KINGSTON DTX USB 3.2 Gen 1                               | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 - Hệ điều hành hỗ trợ :Windows® 10, 8.1, 8, Mac OS (v.10.10.x +), Linux (v. 2.6.x +), Chrome™ OS                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 189,000   |
| 59 | 128GB KINGSTON DTX USB 3.2 Gen 1                              | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 - Hệ điều hành hỗ trợ :Windows® 10, 8.1, 8, Mac OS (v.10.10.x +), Linux (v. 2.6.x +), Chrome™ OS                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 299,000   |
| 60 | 256GB KINGSTON DTX USB 3.2 Gen 1                              | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 - Hệ điều hành hỗ trợ :Windows® 10, 8.1, 8, Mac OS (v.10.10.x +), Linux (v. 2.6.x +), Chrome™ OS                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 648,000   |
| 64 | 64GB KINGSTON DataTraveler Exodia S DTXS/64GB USB 3.2 Gen 1   | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 có khả năng truyền tập tin nhanh chóng. USB KINGSTON DataTraveler Exodia S DTXS/64GB được thiết kế nắp xoay đẹp mắt giúp bảo vệ đầu nối USB và cả dữ liệu của bạn khi không sử dụng , đồng thời tránh bị mất nắp . Khả năng truyền dữ liệu nhanh chóng, cho phép lưu trữ thật đơn giản và dễ dàng. kích thước : 5.7 x 1.9 x 1.18 cm , Trọng lượng : 8.72g , Màu sắc : Đen        | 12th | 188,000   |
| 65 | 128GB KINGSTON DataTraveler Exodia S DTXS/128GB USB 3.2 Gen 1 | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 có khả năng truyền tập tin nhanh chóng. USB KINGSTON DataTraveler Exodia S DTXS/64GB được thiết kế nắp xoay đẹp mắt giúp bảo vệ đầu nối USB và cả dữ liệu của bạn khi không sử dụng , đồng thời tránh bị mất nắp . Khả năng truyền dữ liệu nhanh chóng, cho phép lưu trữ thật đơn giản và dễ dàng. kích thước : 5.7 x 1.9 x 1.18 cm , Trọng lượng : 8.72g , Màu sắc : Đen - xanh | 12th | 299,000   |
| 66 | 256GB KINGSTON DataTraveler Exodia S DTXS/256GB USB 3.2 Gen 1 | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1 có khả năng truyền tập tin nhanh chóng. USB KINGSTON DataTraveler Exodia S DTXS/64GB được thiết kế nắp xoay đẹp mắt giúp bảo vệ đầu nối USB và cả dữ liệu của bạn khi không sử dụng , đồng thời tránh bị mất nắp . Khả năng truyền dữ liệu nhanh chóng, cho phép lưu trữ thật đơn giản và dễ dàng. kích thước : 5.7 x 1.9 x 1.18 cm , Trọng lượng : 8.72g , Màu sắc : Đen - cam  | 12th | 665,000   |
| 67 | 64GB KINGSTON DataTraveler Exodia DTXG2/64GB                  | Dung lượng 64GB , Giao diện USB Type-A , Tiêu chuẩn/Tốc độ USB 3.2 Gen 1 , Kích thước 60,8mm x 21,4mm x 10,4mm, Trọng lượng 9,3g , Thiết kế Nắp đẩy gài và lỗ móc khóa nhiều màu theo dung lượng .                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 189,000   |
| 68 | 128GB KINGSTON DataTraveler Exodia DTXG2/128GB                | Dung lượng 128GB , Giao diện USB Type-A , Tiêu chuẩn/Tốc độ USB 3.2 Gen 1 , Kích thước 60,8mm x 21,4mm x 10,4mm, Trọng lượng 9,3g , Thiết kế Nắp đẩy gài và lỗ móc khóa nhiều màu theo dung lượng .                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 299,000   |
| 69 | 32GB Transcend JF700 USB 3.1                                  | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 259,000   |
| 70 | 64GB Transcend JF700 USB 3.1                                  | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 329,000   |
| 71 | 128GB Transcend JF700 USB 3.1                                 | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 415,000   |
| 72 | 32GB Transcend TS32GJF790K USB 3.1                            | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 - Thiết kế Dạng trượt tiện lợi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 309,000   |
| 73 | 16GB SANDISK CZ50                                             | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 2.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 215,000   |
| 74 | 32GB SANDISK CZ50                                             | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 2.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 259,000   |
| 75 | 64GB SANDISK CZ50                                             | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 2.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 335,000   |
| 76 | 16GB SANDISK USB 3.0 CZ73 Ultra Flair                         | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.0 , Nhỏ gọn, vỏ bọc Inox, sang trọng, Tốc độ đọc 150MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 258,000   |
| 77 | 32GB SANDISK USB 3.0 CZ73 Ultra Flair                         | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.0 , Nhỏ gọn, vỏ bọc Inox, sang trọng, Tốc độ đọc 150MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 298.000** |
| 78 | 64GB SANDISK USB 3.0 CZ73 Ultra Flair                         | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.0 , Nhỏ gọn, vỏ bọc Inox, sang trọng, Tốc độ đọc 150MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 425,000   |
| 79 | 128GB SANDISK USB 3.0 CZ73 Ultra Flair                        | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.0 , Nhỏ gọn, vỏ bọc Inox, sang trọng, Tốc độ đọc 150MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 625,000   |
| 80 | 256GB SANDISK USB 3.0 CZ73 Ultra Flair                        | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.0 , Nhỏ gọn, vỏ bọc Inox, sang trọng, Tốc độ đọc 150MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 1,130,000 |
| 81 | 512GB SANDISK USB 3.0 CZ73 Ultra Flair                        | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.0 , Nhỏ gọn, vỏ bọc Inox, sang trọng, Tốc độ đọc 150MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 2,249,000 |
| 82 | 16GB SANDISK USB 3.0 CZ600                                    | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 235,000   |
| 83 | 32GB SANDISK USB 3.0 CZ600                                    | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 285,000   |
| 84 | 64GB SANDISK USB 3.0 CZ600                                    | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 359,000   |
| 85 | 128GB SANDISK USB 3.0 CZ600                                   | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 649,000   |
| 86 | 256GB SANDISK USB 3.0 CZ600                                   | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 999,000   |
| 87 | 32GB SANDISK USB 3.1 CZ74 Ultra Luxe                          | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 , Chất liệu: Nhôm nguyên khối<br>Tốc độ đọc: ~150 MB/s , Tốc độ ghi: ~20 MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 299,000   |
| 88 | 64GB SANDISK USB 3.1 CZ74 Ultra Luxe                          | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 , Chất liệu: Nhôm nguyên khối<br>Tốc độ đọc: ~150 MB/s , Tốc độ ghi: ~20 MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 399,000   |
| 89 | 128GB SANDISK USB 3.1 CZ74 Ultra Luxe                         | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 , Chất liệu: Nhôm nguyên khối<br>Tốc độ đọc: ~150 MB/s , Tốc độ ghi: ~20 MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 649.000** |
| 90 | 256GB SANDISK USB 3.1 CZ74 Ultra Luxe                         | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 , Chất liệu: Nhôm nguyên khối<br>Tốc độ đọc: ~150 MB/s , Tốc độ ghi: ~20 MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 1,259,000 |
| 91 | 512GB SANDISK USB 3.1 CZ74 Ultra Luxe                         | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 , Chất liệu: Nhôm nguyên khối<br>Tốc độ đọc: ~150 MB/s , Tốc độ ghi: ~20 MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | Liên hệ   |

|     |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 92  | 16GB SANDISK USB 3.0 ULTRA FIT CZ48                                                                        | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 275,000     |
| 93  | 32GB SANDISK USB 3.0 ULTRA FIT CZ48                                                                        | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 318,000     |
| 94  | 64GB SANDISK 3.0 Ultra FIT CZ48                                                                            | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 405,000     |
| 95  | 128GB SANDISK 3.0 Ultra FIT CZ48                                                                           | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 599,000     |
| 96  | 16GB SANDISK USB 3.1 CZ430 Ultra Fit                                                                       | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 - Nhỏ gọn, Tốc độ đọc 130MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 279,000     |
| 97  | 32GB SANDISK USB 3.1 CZ430 Ultra Fit                                                                       | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 - Nhỏ gọn, Tốc độ đọc 130MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 339,000     |
| 98  | 64GB SANDISK USB 3.1 CZ430 Ultra Fit                                                                       | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 - Nhỏ gọn, Tốc độ đọc 130MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 469,000     |
| 99  | 128GB SANDISK USB 3.1 CZ430 Ultra Fit                                                                      | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 - Nhỏ gọn, Tốc độ đọc 130MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 679,000     |
| 100 | 256GB SANDISK USB 3.1 CZ430 Ultra Fit                                                                      | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 - Nhỏ gọn, Tốc độ đọc 130MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 1,250,000   |
| 101 | 512GB SANDISK USB 3.1 CZ430 Ultra Fit                                                                      | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 - Nhỏ gọn, Tốc độ đọc 400MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | Liên hệ     |
| 102 | 32GB SANDISK Ultra Curve USB 3.2 CZ550 (SDCZ550-032G-G46)                                                  | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1, Tốc độ đọc: 100 MB/s, màu : Đen (SDCZ550-032G-G46)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 255,000     |
| 103 | 64GB SANDISK Ultra Curve USB 3.2 CZ550 (SDCZ550-064G-G46)                                                  | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1, Tốc độ đọc: 100 MB/s, màu : Đen (SDCZ550-064G-G46)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 299,000     |
| 104 | 128GB SANDISK Ultra Curve USB 3.2 CZ550 ( Gồm 3 màu : Đen, Xanh bạc hà Mint, Xanh Navy)                    | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1, Tốc độ đọc: 100 MB/s, màu : Đen (SDCZ550-128G-G46)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 535,000     |
| 105 | 256GB SANDISK Ultra Curve USB 3.2 CZ550 (SDCZ550-256G-G46)                                                 | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.2 Gen 1, Tốc độ: 100MB/s, màu : Đen (SDCZ550-256G-G46)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 890,000     |
| 106 | 128GB SANDISK SDCZ460-128G-G46                                                                             | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 Gen 1, Tốc độ đọc: 150 MB/giây, Đầu nối kép USB Type-C và USB Type-A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 599,000     |
| 107 | 128GB SANDISK Ultra Slider USB Type-C SDCZ480-128G-G46                                                     | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB Type-C, Dung lượng : 128GB, Hiệu suất đọc tuần tự: 400 MB/s, Màu Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 605,000     |
| 108 | 128GB SANDISK Flash Drive Type-C (SDCZIA-128G-G46)                                                         | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB Type-C, Dung lượng : 128GB, thiết kế độc đáo và tính tiện dụng cao, phiên bản đặc biệt lấy cảm hứng từ FIFA World Cup 2026, sản phẩm mang đến trải nghiệm vừa hữu ích vừa đầy cảm hứng cho người dùng hiện đại.                                                                                                                                                                                  | 12th | 939,000     |
| 109 | 32GB SANDISK Ultra Dual Drive Luxe Type-C SDDDC4-032G-G46                                                  | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn Giao tiếp : USB 3.1 Gen 1 Type-C, Tốc độ Up to 150MB/s, Hệ điều hành hỗ trợ Windows Vista®, Windows® 7, Windows 8, Windows 10, Mac OS X v10.6 and higher                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 399,000**   |
| 110 | 64GB SANDISK Ultra Dual Drive Luxe Type-C SDDDC4-064G-G46                                                  | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn Giao tiếp : USB 3.1 Gen 1 Type-C, Tốc độ Up to 150MB/s, Hệ điều hành hỗ trợ : Windows Vista®, Windows® 7, Windows 8, Windows 10, Mac OS X v10.6 and higher, chất liệu metal                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 499,000     |
| 111 | 128GB SANDISK Ultra Dual Drive Luxe Type-C SDDDC4-128G-G46                                                 | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn Giao tiếp : USB 3.1 Gen 1 Type-C, Tốc độ Up to 150MB/s, Hệ điều hành hỗ trợ Windows Vista®, Windows® 7, Windows 8, Windows 10, Mac OS X v10.6 and higher, chất liệu metal                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 695,000     |
| 112 | 128GB SANDISK Ultra Dual Drive Luxe Type-C SDDDC4-128G-G46GD (màu Gold)                                    | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn Giao tiếp : USB 3.1 Gen 1 Type-C, Tốc độ Up to 150MB/s, Hệ điều hành hỗ trợ Windows Vista®, Windows® 7, Windows 8, Windows 10, Mac OS X v10.6 and higher, chất liệu metal - màu Gold                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 695,000     |
| 113 | 256GB SANDISK Ultra Dual Drive Luxe Type-C SDDDC4-256G-G46                                                 | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn Giao tiếp : USB 3.1 Gen 1 Type-C, Tốc độ Up to 150MB/s, Hệ điều hành hỗ trợ Windows Vista®, Windows® 7, Windows 8, Windows 10, Mac OS X v10.6 and higher, chất liệu metal                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 1,199,000   |
| 114 | 256GB SANDISK Ultra Dual Drive Luxe Type-C SDDDC4-256G-G46GD (màu Gold)                                    | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn Giao tiếp : USB 3.1 Gen 1 Type-C, Tốc độ Up to 150MB/s, Hệ điều hành hỗ trợ Windows Vista®, Windows® 7, Windows 8, Windows 10, Mac OS X v10.6 and higher, chất liệu metal - màu Gold                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 1,239,000   |
| 115 | 512GB SANDISK Ultra Dual Drive Luxe Type-C SDDDC4-512G-G46                                                 | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn Giao tiếp : USB 3.1 Gen 1 Type-C, Tốc độ Up to 150MB/s, Hệ điều hành hỗ trợ Windows Vista®, Windows® 7, Windows 8, Windows 10, Mac OS X v10.6 and higher, chất liệu metal                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 2,040,000   |
| 116 | 1TB SANDISK Ultra Dual Drive Luxe Type-C SDDDC4-1T00-G46                                                   | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn Giao tiếp : USB 3.1 Gen 1 Type-C, Tốc độ Up to 150MB/s, Hệ điều hành hỗ trợ Windows Vista®, Windows® 7, Windows 8, Windows 10, Mac OS X v10.6 and higher, chất liệu metal                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 4.679.000** |
| 117 | 64GB SANDISK Extreme Fit USB Type-C 3.2 Gen 1 CZ530 SDCZ530-064G-G46                                       | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài có dung lượng : 64GB, chuẩn Giao tiếp : USB 3.2 Gen 1 Type-C, Tốc độ Up to 300MB/s, siêu nhỏ gọn chỉ nặng 3g với ứng dụng SANDISK Memory Zone™3 dành cho các thiết bị Windows® và Mac, việc quản lý và sao lưu các tệp của bạn trở nên dễ dàng, giúp bạn tự tin hơn rằng mình đã sẵn sàng cho mọi thứ.                                                                                                     | 36th | 388.000**   |
| 118 | 128GB SANDISK Extreme Fit USB Type-C 3.2 Gen 1 CZ530 SDCZ530-128G-G46                                      | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài có dung lượng : 128GB, chuẩn Giao tiếp : USB 3.2 Gen 1 Type-C, Tốc độ Up to 300MB/s, siêu nhỏ gọn chỉ nặng 3g với ứng dụng SANDISK Memory Zone™3 dành cho các thiết bị Windows® và Mac, việc quản lý và sao lưu các tệp của bạn trở nên dễ dàng, giúp bạn tự tin hơn rằng mình đã sẵn sàng cho mọi thứ.                                                                                                    | 36th | 745,000     |
| 119 | 256GB SANDISK Extreme Fit USB Type-C 3.2 Gen 1 CZ530 SDCZ530-256G-G46                                      | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài có dung lượng : 256GB, chuẩn Giao tiếp : USB 3.2 Gen 1 Type-C, Tốc độ Up to 300MB/s, siêu nhỏ gọn chỉ nặng 3g với ứng dụng SANDISK Memory Zone™3 dành cho các thiết bị Windows® và Mac, việc quản lý và sao lưu các tệp của bạn trở nên dễ dàng, giúp bạn tự tin hơn rằng mình đã sẵn sàng cho mọi thứ.                                                                                                    | 36th | 1,190,000   |
| 120 | 512GB SANDISK Extreme Fit USB Type-C 3.2 Gen 1 CZ530 SDCZ530-512G-G46                                      | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài có dung lượng : 512GB, chuẩn Giao tiếp : USB 3.2 Gen 1 Type-C, Tốc độ Up to 300MB/s, siêu nhỏ gọn chỉ nặng 3g với ứng dụng SANDISK Memory Zone™3 dành cho các thiết bị Windows® và Mac, việc quản lý và sao lưu các tệp của bạn trở nên dễ dàng, giúp bạn tự tin hơn rằng mình đã sẵn sàng cho mọi thứ.                                                                                                    | 36th | 2,490,000   |
| 121 | 1TB SANDISK Extreme Fit USB Type-C 3.2 Gen 1 CZ530 SDCZ530-1T00-G46                                        | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài có dung lượng : 1TB, chuẩn Giao tiếp : USB 3.2 Gen 1 Type-C, Tốc độ Up to 300MB/s, siêu nhỏ gọn chỉ nặng 3g với ứng dụng SANDISK Memory Zone™3 dành cho các thiết bị Windows® và Mac, việc quản lý và sao lưu các tệp của bạn trở nên dễ dàng, giúp bạn tự tin hơn rằng mình đã sẵn sàng cho mọi thứ.                                                                                                      | 36th | Liên hệ     |
| 122 | 32GB SANDISK OTG 3.1 SDDDC2-032G-G46                                                                       | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 / Ultra OTG - Type-C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 289,000     |
| 123 | 64GB SANDISK OTG 3.1 SDDDC2-064G-G46                                                                       | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 / Ultra OTG - Type-C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | Liên hệ     |
| 124 | 128GB SANDISK OTG 3.1 SDDDC2-128G-G46                                                                      | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 / Ultra OTG - Type-C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | Liên hệ     |
| 125 | 256GB SANDISK OTG 3.1 SDDDC2-256G-G46                                                                      | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 / Ultra OTG - Type-C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | lien hệ     |
| 126 | 64GB SANDISK Ultra Dual Drive Go USB 3.1 - Type C SDDDC3 ( Gồm các màu : Đen, Green, xanh Navy, Hồng cam ) | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 / Ultra OTG - Type-C - chuẩn giao tiếp USB 3.1 tốc độ siêu cao lên đến 150 MB/s, Ứng dụng đi kèm "SanDisk Memory Zone" trên Android (có sẵn trên Google Play) giúp bạn quản lý vào sao lưu tập tin dễ dàng hơn<br>Gồm các màu : Đen (Black-SDDDC3-064G-G46, Absinthe Green - SDDDC3-064G-G46AG, Tím Lavender SDDDC3-064G-G46L, Navagio Bay Blue SDDDC3-064G-G46NBB, Green SDDDC3-064G-G46G ) | 12th | 479,000     |

|     |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 127 | 128GB SANDISK Ultra Dual Drive Go USB 3.1 - Type C SDDDC3<br>( Gồm các màu : Đen , Green , xanh Navy , Hồng cam ) | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 / Ultra OTG - Type-C - chuẩn giao tiếp USB 3.1 tốc độ siêu cao lên đến 150 MB/s , Ứng dụng đi kèm "SanDisk Memory Zone" trên Android (có sẵn trên Google Play) giúp bạn quản lý vào sao lưu tập tin dễ dàng hơn<br>Gồm các màu : Đen (Black-SDDDC3-128G-G46 , Navagio Bay Blue - SDDDC3-128G-G46NBB , Lavender Purple - SDDDC3-128G-G46L , Absinthe Green - SDDDC3-128G-G46AG )                                                                                                                             | 12th | 628.000** |
| 128 | 256GB SANDISK Ultra Dual Drive Go USB 3.1 - Type C ( Black-SDDDC3-256G-G46)                                       | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 / Ultra OTG - Type-C - chuẩn giao tiếp USB 3.1 tốc độ siêu cao lên đến 150 MB/s , Ứng dụng đi kèm "SanDisk Memory Zone" trên Android (có sẵn trên Google Play) giúp bạn quản lý vào sao lưu tập tin dễ dàng hơn , Màu Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | Liên hệ   |
| 129 | 256GB SANDISK Ultra Dual Drive Go USB 3.1 - Type C SDDDC3<br>( Gồm các màu : Xanh lá , Xanh dương , Tím )         | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 / Ultra OTG - Type-C - chuẩn giao tiếp USB 3.1 tốc độ siêu cao lên đến 150 MB/s , Ứng dụng đi kèm "SanDisk Memory Zone" trên Android (có sẵn trên Google Play) giúp bạn quản lý vào sao lưu tập tin dễ dàng hơn , Màu : Absinthe Green SDDDC3-256G-G46AG , Tím Lavender SDDDC3-256G-G46L , Xanh dương Navagio Bay BlueSDDDC3-256G-G46NBB                                                                                                                                                                    | 12th | Liên hệ   |
| 130 | 512GB SANDISK Ultra Dual Drive Go USB 3.1 - Type C ( Black-SDDDC3-512G-G46)                                       | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài chuẩn USB 3.1 / Ultra OTG - Type-C - chuẩn giao tiếp USB 3.1 tốc độ siêu cao lên đến 150 MB/s , Ứng dụng đi kèm "SanDisk Memory Zone" trên Android (có sẵn trên Google Play) giúp bạn quản lý vào sao lưu tập tin dễ dàng hơn                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | Liên hệ   |
| 131 | 64GB USB 3.2 Gen 1 Sandisk Fortnite Peely Edition SDCZIF-064G-G46                                                 | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài , dung lượng : 64GB , chuẩn USB 3.2 Gen 1 - Có tốc độ ĐỌC up to: 130MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10+ macOS 12+ , Kích thước : 59.94 x 20.06 x 8.89 mm , Khối lượng : 6g , Màu : Vàng .<br>Thiết kế lấy cảm hứng từ nhân vật Peely – biểu tượng đáng yêu và hài hước trong tựa game Fortnite – giúp sản phẩm nổi bật ngay từ ánh nhìn đầu tiên. Nhưng không chỉ đẹp, chiếc USB này còn mang lại khả năng lưu trữ và tốc độ truyền tải vượt trội, sẵn sàng đồng hành cùng bạn trong học tập, làm việc hay giải trí. | 24th | 395,000   |
| 132 | 128GB USB 3.2 Gen 1 Sandisk Fortnite Peely Edition SDCZIF-128G-G46                                                | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài , dung lượng : 128GB , chuẩn USB 3.2 Gen 1 - Có tốc độ ĐỌC up to :130MB/s ,Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10+ macOS 12+ , Kích thước : 59.94 x 20.06 x 8.89 mm , Khối lượng : 6g , Màu : Vàng .<br>Thiết kế lấy cảm hứng từ nhân vật Peely – biểu tượng đáng yêu và hài hước trong tựa game Fortnite – giúp sản phẩm nổi bật ngay từ ánh nhìn đầu tiên. Nhưng không chỉ đẹp, chiếc USB này còn mang lại khả năng lưu trữ và tốc độ truyền tải vượt trội, sẵn sàng đồng hành cùng bạn trong học tập, làm việc hay giải trí. | 24th | 559,000   |
| 133 | 256GB USB 3.2 Gen 1 Sandisk Fortnite Peely Edition SDCZIF-256G-G46                                                | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài , dung lượng : 128GB , chuẩn USB 3.2 Gen 1 - Có tốc độ ĐỌC up to :130MB/s ,Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10+ macOS 12+ , Kích thước : 59.94 x 20.06 x 8.89 mm , Khối lượng : 6g , Màu : Vàng .<br>Thiết kế lấy cảm hứng từ nhân vật Peely – biểu tượng đáng yêu và hài hước trong tựa game Fortnite – giúp sản phẩm nổi bật ngay từ ánh nhìn đầu tiên. Nhưng không chỉ đẹp, chiếc USB này còn mang lại khả năng lưu trữ và tốc độ truyền tải vượt trội, sẵn sàng đồng hành cùng bạn trong học tập, làm việc hay giải trí. | 24th | 870,000   |
| 134 | 64GB USB 3.2 Gen 1 Sandisk Brainy Smurf Edition SDCZIS-064G-G46                                                   | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài , dung lượng : 64GB , chuẩn USB 3.2 Gen 1 - Có tốc độ ĐỌC up to: 130MB/s ,Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10+ macOS 12+ , Kích thước : 59.94 x 20.06 x 8.89 mm , Khối lượng : 6g , Màu : Xanh dương .<br>Thiết kế lấy cảm hứng từ nhân vật Brainy Smurf – chú Xi Trum thông thái nổi tiếng trong loạt phim hoạt hình kinh điển – USB này mang đến vẻ ngoài dễ thương, sắc xanh đặc trưng cùng hiệu năng lưu trữ vượt trội cho người dùng hiện đại.                                                                          | 24th | 429,000   |
| 135 | 128GB USB 3.2 Gen 1 Sandisk Brainy Smurf Edition SDCZIS-128G-G46                                                  | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài , dung lượng : 128GB , chuẩn USB 3.2 Gen 1 - Có tốc độ ĐỌC up to: 130MB/s ,Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10+ macOS 12+ , Kích thước : 59.94 x 20.06 x 8.89 mm , Khối lượng : 6g , Màu : xanh dương .<br>Thiết kế lấy cảm hứng từ nhân vật Brainy Smurf – chú Xi Trum thông thái nổi tiếng trong loạt phim hoạt hình kinh điển – USB này mang đến vẻ ngoài dễ thương, sắc xanh đặc trưng cùng hiệu năng lưu trữ vượt trội cho người dùng hiện đại.                                                                         | 24th | 565,000   |
| 136 | 256GB USB 3.2 Gen 1 Sandisk Brainy Smurf Edition SDCZIS-256G-G46                                                  | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài , dung lượng : 256GB , chuẩn USB 3.2 Gen 1 - Có tốc độ ĐỌC up to: 130MB/s ,Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 10+ macOS 12+ , Kích thước : 59.94 x 20.06 x 8.89 mm , Khối lượng : 6g , Màu : xanh dương .<br>Thiết kế lấy cảm hứng từ nhân vật Brainy Smurf – chú Xi Trum thông thái nổi tiếng trong loạt phim hoạt hình kinh điển – USB này mang đến vẻ ngoài dễ thương, sắc xanh đặc trưng cùng hiệu năng lưu trữ vượt trội cho người dùng hiện đại.                                                                         | 24th | 999,000   |
| 137 | 32GB USB Type-C + Type A SANDISK Phone Drive for Android SDDDC6-032G-G46 - Màu Đen                                | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài , dung lượng : 32GB , chuẩn USB 3.2 Gen 1 / USB Type-C - Có tốc độ ĐỌC up to 100MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows10+ , macOS v10.9+ , Kích thước : 70.1 x 80.01 x 10.92 mm , Khối lượng : 13.6g , Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 315,000   |
| 138 | 64GB USB Type-C + Type A SANDISK Phone Drive for Android SDDDC6-064G-G46 - Màu Đen                                | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài , dung lượng : 64GB , chuẩn USB 3.2 Gen 1 / USB Type-C - Có tốc độ ĐỌC up to 100MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows10+ , macOS v10.9+ , Kích thước : 70.1 x 80.01 x 10.92 mm , Khối lượng : 13.6g , Màu sắc : Đen<br>Lưu ý : trước khi sd khách vào CH Play tải Phần mềm sandisk memory zone , sau khi tải về cho phép truy cập vào kho hình ảnh , hoặc dữ liệu của Điện thoại , máy tính để có thể chuyển dữ liệu từ ĐT hoặc máy tính qua USB                                                                           | 24th | 328,000   |
| 139 | 64GB USB Type-C + Type A SANDISK Phone Drive for Android SDDDC6-064G-G46NO - Màu Cam                              | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài , dung lượng : 64GB , chuẩn USB 3.2 Gen 1 / USB Type-C - Có tốc độ ĐỌC up to 100MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows10+ , macOS v10.9+ , Kích thước : 70.1 x 80.01 x 10.92 mm , Khối lượng : 13.6g , Màu sắc : Cam<br>Lưu ý : trước khi sd khách vào CH Play tải Phần mềm sandisk memory zone , sau khi tải về cho phép truy cập vào kho hình ảnh , hoặc dữ liệu của Điện thoại , máy tính để có thể chuyển dữ liệu từ ĐT hoặc máy tính qua USB                                                                           | 24th | 328,000   |
| 140 | 64GB USB Type-C + Type A SANDISK Phone Drive for Android SDDDC6-064G-G46PO - Màu Tím                              | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài , dung lượng : 64GB , chuẩn USB 3.2 Gen 1 / USB Type-C - Có tốc độ ĐỌC up to 100MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows10+ , macOS v10.9+ , Kích thước : 70.1 x 80.01 x 10.92 mm , Khối lượng : 13.6g , Màu sắc : Tím<br>Lưu ý : trước khi sd khách vào CH Play tải Phần mềm sandisk memory zone , sau khi tải về cho phép truy cập vào kho hình ảnh , hoặc dữ liệu của Điện thoại , máy tính để có thể chuyển dữ liệu từ ĐT hoặc máy tính qua USB                                                                           | 24th | 328,000   |
| 141 | 64GB USB Type-C + Type A SANDISK Phone Drive for Android SDDDC6-064G-G46YD - Màu Vàng                             | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài , dung lượng : 64GB , chuẩn USB 3.2 Gen 1 / USB Type-C - Có tốc độ ĐỌC up to 100MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows10+ , macOS v10.9+ , Kích thước : 70.1 x 80.01 x 10.92 mm , Khối lượng : 13.6g , Màu sắc : Vàng<br>Lưu ý : trước khi sd khách vào CH Play tải Phần mềm sandisk memory zone , sau khi tải về cho phép truy cập vào kho hình ảnh , hoặc dữ liệu của Điện thoại , máy tính để có thể chuyển dữ liệu từ ĐT hoặc máy tính qua USB                                                                          | 24th | 328,000   |
| 142 | 128GB USB Type-C + Type A SANDISK Phone Drive for Android SDDDC6-128G-G46NO - Màu Cam                             | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài , dung lượng : 128GB , chuẩn USB 3.2 Gen 1 / USB Type-C - Có tốc độ ĐỌC up to 100MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows10+ , macOS v10.9+ , Kích thước : 70.1 x 80.01 x 10.92 mm , Khối lượng : 13.6g , Màu sắc : Cam<br>Lưu ý : trước khi sd khách vào CH Play tải Phần mềm sandisk memory zone , sau khi tải về cho phép truy cập vào kho hình ảnh , hoặc dữ liệu của Điện thoại , máy tính để có thể chuyển dữ liệu từ ĐT hoặc máy tính qua USB                                                                          | 24th | 599,000   |
| 143 | 128GB USB Type-C + Type A SANDISK Phone Drive for Android SDDDC6-128G-G46PO - Màu Tím                             | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài , dung lượng : 128GB , chuẩn USB 3.2 Gen 1 / USB Type-C - Có tốc độ ĐỌC up to 100MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows10+ , macOS v10.9+ , Kích thước : 70.1 x 80.01 x 10.92 mm , Khối lượng : 13.6g , Màu sắc : Tím<br>Lưu ý : trước khi sd khách vào CH Play tải Phần mềm sandisk memory zone , sau khi tải về cho phép truy cập vào kho hình ảnh , hoặc dữ liệu của Điện thoại , máy tính để có thể chuyển dữ liệu từ ĐT hoặc máy tính qua USB                                                                          | 24th | 579,000   |

|     |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |           |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 144 | 128GB USB Type-C + Type A SANDISK Phone Drive for Android SDDDC6-128G-G46 - Màu Đen           | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài, dung lượng : 128GB, chuẩn USB 3.2 Gen 1 / USB Type-C - Có tốc độ ĐỌC up to 100MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows10+ , macOS v10.9+ , Kích thước : 70.1 x 80.01 x 10.92 mm , Khối lượng : 13.6g , Màu sắc : Đen<br>Lưu ý : trước khi sd khách vào CH Play tải Phần mềm sandisk memory zone , sau khi tải về cho phép truy cập vào kho hình ảnh , hoặc dữ liệu của Điện thoại , máy tính để có thể chuyển dữ liệu từ ĐT hoặc máy tính qua USB                                                                                                                                                                       | 24th | 579,000   |
| 145 | 128GB USB Type-C + Type A SANDISK Phone Drive for Android SDDDC6-128G-G46YD - Màu Vàng        | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài, dung lượng : 128GB, chuẩn USB 3.2 Gen 1 / USB Type-C - Có tốc độ ĐỌC up to 100MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows10+ , macOS v10.9+ , Kích thước : 70.1 x 80.01 x 10.92 mm , Khối lượng : 13.6g , Màu sắc : Vàng<br>Lưu ý : trước khi sd khách vào CH Play tải Phần mềm sandisk memory zone , sau khi tải về cho phép truy cập vào kho hình ảnh , hoặc dữ liệu của Điện thoại , máy tính để có thể chuyển dữ liệu từ ĐT hoặc máy tính qua USB                                                                                                                                                                      | 24th | 579,000   |
| 146 | 256GB USB Type-C + Type A SANDISK Phone Drive for Android SDDDC6-256G-G46 - Màu Đen           | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài, dung lượng : 256GB, chuẩn USB 3.2 Gen 1 / USB Type-C - Có tốc độ ĐỌC up to 100MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows10+ , macOS v10.9+ , Kích thước : 70.1 x 80.01 x 10.92 mm , Khối lượng : 13.6g , Màu sắc : Đen<br>Lưu ý : trước khi sd khách vào CH Play tải Phần mềm sandisk memory zone , sau khi tải về cho phép truy cập vào kho hình ảnh , hoặc dữ liệu của Điện thoại , máy tính để có thể chuyển dữ liệu từ ĐT hoặc máy tính qua USB                                                                                                                                                                       | 24th | 899,000   |
| 147 | 256GB USB Type-C + Type A SANDISK Phone Drive for Android SDDDC6-256G-G46NO - Màu Cam         | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài, dung lượng : 256GB, chuẩn USB 3.2 Gen 1 / USB Type-C - Có tốc độ ĐỌC up to 100MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows10+ , macOS v10.9+ , Kích thước : 70.1 x 80.01 x 10.92 mm , Khối lượng : 13.6g , Màu sắc : Cam<br>Lưu ý : trước khi sd khách vào CH Play tải Phần mềm sandisk memory zone , sau khi tải về cho phép truy cập vào kho hình ảnh , hoặc dữ liệu của Điện thoại , máy tính để có thể chuyển dữ liệu từ ĐT hoặc máy tính qua USB                                                                                                                                                                       | 24th | 899,000   |
| 148 | 256GB USB Type-C + Type A SANDISK Phone Drive for Android SDDDC6-256G-G46PO - Màu Tím         | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài, dung lượng : 256GB, chuẩn USB 3.2 Gen 1 / USB Type-C - Có tốc độ ĐỌC up to 100MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows10+ , macOS v10.9+ , Kích thước : 70.1 x 80.01 x 10.92 mm , Khối lượng : 13.6g , Màu sắc : Tím<br>Lưu ý : trước khi sd khách vào CH Play tải Phần mềm sandisk memory zone , sau khi tải về cho phép truy cập vào kho hình ảnh , hoặc dữ liệu của Điện thoại , máy tính để có thể chuyển dữ liệu từ ĐT hoặc máy tính qua USB                                                                                                                                                                       | 24th | 899,000   |
| 149 | 256GB USB Type-C + Type A SANDISK Phone Drive for Android SDDDC6-256G-G46YD - Màu Vàng        | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài, dung lượng : 256GB, chuẩn USB 3.2 Gen 1 / USB Type-C - Có tốc độ ĐỌC up to 100MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows10+ , macOS v10.9+ , Kích thước : 70.1 x 80.01 x 10.92 mm , Khối lượng : 13.6g , Màu sắc : Vàng<br>Lưu ý : trước khi sd khách vào CH Play tải Phần mềm sandisk memory zone , sau khi tải về cho phép truy cập vào kho hình ảnh , hoặc dữ liệu của Điện thoại , máy tính để có thể chuyển dữ liệu từ ĐT hoặc máy tính qua USB                                                                                                                                                                      | 24th | 899,000   |
| 150 | 512GB USB Type-C + Type A SANDISK Phone Drive for Android SDDDC6-512G-G46 - Màu Đen           | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài, dung lượng : 512GB, chuẩn USB 3.2 Gen 1 / USB Type-C - Có tốc độ ĐỌC up to 100MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows10+ , macOS v10.9+ , Kích thước : 70.1 x 80.01 x 10.92 mm , Khối lượng : 13.6g , Màu sắc : Đen<br>Lưu ý : trước khi sd khách vào CH Play tải Phần mềm sandisk memory zone , sau khi tải về cho phép truy cập vào kho hình ảnh , hoặc dữ liệu của Điện thoại , máy tính để có thể chuyển dữ liệu từ ĐT hoặc máy tính qua USB                                                                                                                                                                       | 24th | 1,979,000 |
| 151 | 512GB USB Type-C + Type A SANDISK Phone Drive for Android SDDDC6-512G-G46NO - Màu Cam         | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài, dung lượng : 512GB, chuẩn USB 3.2 Gen 1 / USB Type-C - Có tốc độ ĐỌC up to 100MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows10+ , macOS v10.9+ , Kích thước : 70.1 x 80.01 x 10.92 mm , Khối lượng : 13.6g , Màu sắc : Cam<br>Lưu ý : trước khi sd khách vào CH Play tải Phần mềm sandisk memory zone , sau khi tải về cho phép truy cập vào kho hình ảnh , hoặc dữ liệu của Điện thoại , máy tính để có thể chuyển dữ liệu từ ĐT hoặc máy tính qua USB                                                                                                                                                                       | 24th | 1,849,000 |
| 152 | 512GB USB Type-C + Type A SANDISK Phone Drive for Android SDDDC6-512G-G46PO - Màu Tím         | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài, dung lượng : 512GB, chuẩn USB 3.2 Gen 1 / USB Type-C - Có tốc độ ĐỌC up to 100MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows10+ , macOS v10.9+ , Kích thước : 70.1 x 80.01 x 10.92 mm , Khối lượng : 13.6g , Màu sắc : Tím<br>Lưu ý : trước khi sd khách vào CH Play tải Phần mềm sandisk memory zone , sau khi tải về cho phép truy cập vào kho hình ảnh , hoặc dữ liệu của Điện thoại , máy tính để có thể chuyển dữ liệu từ ĐT hoặc máy tính qua USB                                                                                                                                                                       | 24th | 1,849,000 |
| 153 | 512GB USB Type-C + Type A SANDISK Phone Drive for Android SDDDC6-512G-G46YD - Màu Vàng        | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài, dung lượng : 512GB, chuẩn USB 3.2 Gen 1 / USB Type-C - Có tốc độ ĐỌC up to 100MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows10+ , macOS v10.9+ , Kích thước : 70.1 x 80.01 x 10.92 mm , Khối lượng : 13.6g , Màu sắc : Vàng<br>Lưu ý : trước khi sd khách vào CH Play tải Phần mềm sandisk memory zone , sau khi tải về cho phép truy cập vào kho hình ảnh , hoặc dữ liệu của Điện thoại , máy tính để có thể chuyển dữ liệu từ ĐT hoặc máy tính qua USB                                                                                                                                                                      | 24th | 1,849,000 |
| 154 | 64GB USB Type-C + Type A SANDISK Phone Drive SDDDC6-064G-PS46 - Màu Vàng                      | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài, dung lượng : 64GB , chuẩn USB 3.2 Gen 1 / USB Type-C - Có tốc độ ĐỌC up to 100MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows10+ , macOS v10.9+ , Kích thước : 70 x 18x 11mm , Khối lượng : 12g , Màu sắc : Vàng<br>Lưu ý : trước khi sd khách vào CH Play hoặc APPLE Store tải Phần mềm sandisk memory zone , sau khi tải về cho phép truy cập vào kho hình ảnh , hoặc dữ liệu của Điện thoại , máy tính để có thể chuyển dữ liệu từ ĐT hoặc máy tính qua USB                                                                                                                                                                 | 24th | 439,000   |
| 155 | 128GB USB Type-C + Type A SANDISK Phone Drive SDDDC6-128G-PS46 - Màu Đỏ                       | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài, dung lượng : 64GB , chuẩn USB 3.2 Gen 1 / USB Type-C - Có tốc độ ĐỌC up to 100MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows10+ , macOS v10.9+ , Kích thước : 70 x 18x 11mm , Khối lượng : 12g , Màu sắc : Đỏ<br>Lưu ý : trước khi sd khách vào CH Play hoặc APPLE Store tải Phần mềm sandisk memory zone , sau khi tải về cho phép truy cập vào kho hình ảnh , hoặc dữ liệu của Điện thoại , máy tính để có thể chuyển dữ liệu từ ĐT hoặc máy tính qua USB                                                                                                                                                                   | 24th | 615,000   |
| 156 | 256GB USB Type-C + Type A SANDISK Phone Drive SDDDC6-256G-PS46 - Màu xanh dương               | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài, dung lượng : 256GB , chuẩn USB 3.2 Gen 1 / USB Type-C - Có tốc độ ĐỌC up to 100MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Windows10+ , macOS v10.9+ , Kích thước : 70 x 18x 11mm , Khối lượng : 12g , Màu sắc : xanh dương<br>Lưu ý : trước khi sd khách vào CH Play hoặc APPLE Store tải Phần mềm sandisk memory zone , sau khi tải về cho phép truy cập vào kho hình ảnh , hoặc dữ liệu của Điện thoại , máy tính để có thể chuyển dữ liệu từ ĐT hoặc máy tính qua USB                                                                                                                                                          | 24th | 999,000   |
| 157 | 512GB USB Type-C + Type A Sandisk Extreme PRO Dual Drive SDDDE1-512G-G46                      | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài, dung lượng : 512GB , chuẩn Giao tiếp : USB-C, USB-A , Kích thước 3.15 x 0.72 x 0.42 (LxWxH) , Khối lượng : 23gms<br>-Tốc độ đọc tuần tự lên tới 1000MB/s và tốc độ ghi lên đến 900MB/s<br>- USB Sandisk Extreme PRO Dual Drive trở nên nổi bật chính là thiết kế hai đầu kết nối USB-C và USB-A. Đây là giải pháp hoàn hảo giúp người dùng dễ dàng chuyển dữ liệu giữa các thiết bị hiện đại và truyền thống. Bạn có thể sử dụng USB để kết nối trực tiếp với MacBook, iPad Pro, smartphone Android thông qua cổng USB-C, đồng thời vẫn tương thích hoàn hảo với các máy tính để bàn hoặc laptop sử dụng cổng USB-A | 24th | 2,590,000 |
| 158 | 128GB USB Type-C + lightning SANDISK Phone Drive SDIXD0N-128G-GN6TP - Purpleblue ombre MàuTím | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài, dung lượng : 128GB, chuẩn USB Type-C 3.2 + lightning - Màu sắc : Purpleblue ombre,exFAT , 4x6 Blister, Global .<br>Lưu ý : trước khi sd khách vào Apple Store hoặc CH Play tải Phần mềm sandisk memory zone , sau khi tải về cho phép truy cập vào kho hình ảnh , hoặc dữ liệu của Điện thoại , máy tính để có thể chuyển dữ liệu từ ĐT hoặc máy tính qua USB                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | Liên hệ   |
| 159 | 256GB USB Type-C + lightning SANDISK Phone Drive SDIXD0N-256G-GN6TP - Purpleblue ombre MàuTím | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài, dung lượng :256GB, chuẩn USB Type-C 3.2 + lightning - Màu sắc : Purpleblue ombre,exFAT , 4x6 Blister, Global .<br>Lưu ý : trước khi sd khách vào Apple Store hoặc CH Play tải Phần mềm sandisk memory zone , sau khi tải về cho phép truy cập vào kho hình ảnh , hoặc dữ liệu của Điện thoại , máy tính để có thể chuyển dữ liệu từ ĐT hoặc máy tính qua USB                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | Liên hệ   |



|                                                                |                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |           |
|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 160                                                            | 256GB USB Type-C SANDISK Creator SDCZ75C-256G-G46 | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài, dung lượng : 256GB, chuẩn USB 3.2 Gen 1Type-C - Có tốc độ ĐỌC up to Đọc: 400MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Android OS 8+ , Windows 10+ , macOS 12+ (Monterey and above), iOS 13+ , Kích thước : 16 x 45.72 x 11.68 mm , Khối lượng :10.8g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 1,179,000 |
| 161                                                            | 512GB USB Type-C SANDISK Creator SDCZ75C-512G-G46 | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài, dung lượng : 512GB, chuẩn USB 3.2 Gen 1Type-C - Có tốc độ ĐỌC up to Đọc: 400MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Android OS 8+ , Windows 10+ , macOS 12+ (Monterey and above), iOS 13+ , Kích thước : 16 x 45.72 x 11.68 mm , Khối lượng :10.8g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | Liên hệ   |
| 162                                                            | 1TB USB Type-C SANDISK Creator SDCZ75C-1T00-G46   | Bộ lưu trữ di động gắn ngoài, dung lượng : 1TB, chuẩn USB 3.2 Gen 1Type-C - Có tốc độ ĐỌC up to Đọc: 400MB/s , Hệ điều hành hỗ trợ : Android OS 8+ , Windows 10+ , macOS 12+ (Monterey and above), iOS 13+ , Kích thước : 16 x 45.72 x 11.68 mm , Khối lượng :10.8g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | Liên hệ   |
| 163                                                            | 32GB Kioxia 2.0 LU202W032GG4 (Trắng)              | Dung lượng : 32GB , Giao tiếp : USB 2.0 , Hệ điều hành hỗ trợ : macOS v10.12 - v11.0, Windows 8.1, Windows 10, 11 ,Kích thước : 51,4 x 21,4 x 8,4mm (bao gồm cả nắp) , Khối lượng : 8g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | liên hệ   |
| 164                                                            | 64GB Kioxia 2.0 LU202W064GG4 (Trắng)              | Dung lượng : 64GB , Giao tiếp : USB 2.0 , Hệ điều hành hỗ trợ : macOS v10.12 - v11.0, Windows 8.1, Windows 10, 11, Kích thước : 51,4 x 21,4 x 8,4mm (bao gồm cả nắp) , Khối lượng : 8g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 199,000   |
| 165                                                            | 32GB Kioxia 3.2 U301 LU301W032GG4 (Trắng)         | Dung lượng : 32GB , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 1 , Hệ điều hành hỗ trợ : macOS v10.12 - v11.0, Windows 8.1, Windows 10, 11 , Kích thước : 51,4 x 21,4 x 8,4mm (bao gồm cả nắp) , Khối lượng : 8g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 219,000   |
| 166                                                            | 64GB Kioxia 3.2 U301 LU301W064GG4 (Trắng)         | Dung lượng : 64GB , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 1 , Hệ điều hành hỗ trợ : macOS v10.12 - v11.0, Windows 8.1, Windows 10, 11 , Kích thước : 51,4 x 21,4 x 8,4mm (bao gồm cả nắp) , Khối lượng : 8g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 248.000** |
| 167                                                            | 64GB Kioxia 3.2 U301 LU301K064GG4 (Đen)           | Dung lượng : 64GB , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 1 , Hệ điều hành hỗ trợ : macOS v10.12 - v11.0, Windows 8.1, Windows 10, 11 , Kích thước : 51,4 x 21,4 x 8,4mm (bao gồm cả nắp) , Khối lượng : 8g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 235,000   |
| 168                                                            | 128GB Kioxia 3.2 U301 LU301K128GG4 (Đen)          | Dung lượng : 128GB , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 1 , Hệ điều hành hỗ trợ : macOS v10.12 - v11.0, Windows 8.1, Windows 10, 11 , Kích thước : 51,4 x 21,4 x 8,4mm (bao gồm cả nắp) , Khối lượng : 8g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | Liên hệ   |
| 169                                                            | 64GB Kioxia 3.2 U365- LU365K064GG4                | Dung lượng : 64GB , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 1 , Hệ điều hành hỗ trợ : macOS v10.12 - v11.0, Windows 8.1, Windows 10, 11 , Kích thước : 55.0 x 21.4 x 8.5mm (bao gồm cả nắp) , Khối lượng : 9g , Dạng trượt không nắp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 218,000   |
| 170                                                            | 64GB Kioxia 3.2 U366- LU366S064GG4                | Dung lượng : 64GB , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 1 , Hệ điều hành hỗ trợ : macOS v10.12 - v11.0, Windows 8.1, Windows 10, 11 , Kích thước : 39 x 12.2 x 4.5mm , Khối lượng : 6g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 237,000   |
| 171                                                            | 128GB Kioxia 3.2 U366- LU366S128GG4               | Dung lượng : 128GB , Giao tiếp : USB 3.2 Gen 1 , Hệ điều hành hỗ trợ : macOS v10.12 - v11.0, Windows 8.1, Windows 10, 11 , Kích thước : 39 x 12.2 x 4.5mm , Khối lượng : 6g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | liên hệ   |
| <b>IP CAMERA - Dây đèn led thông minh (Giá đã bao gồm VAT)</b> |                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |           |
| 1                                                              | Camera TP_Link Tapo TC70                          | Camera Wi-Fi An Ninh Gia Đình Quay Quét -<br>-Độ phân giải : Full HD 1080p<br>- Tốc độ : 11Mbps(802.11b) 54Mbps(802.11g) 150Mbps(802.11n)<br>- Băng tần : 2.4 GHz , Button (nút) : Nút Reset<br>- Đầu ra : 9,0V / 0,6A , Đầu vào : 100-240VAC, 50 / 60Hz, 0,3A<br>- Bảo mật không dây : WPA/WPA2-PSK<br>- Led hiển thị : LED hệ thống<br>- Cảm biến hình ảnh : 1/2.9"<br>- Ống kính : F/NO: 2.4; Tiêu Cự: 4mm<br>- Other Supports : Yêu cầu hệ thống: IOS 9+ , Android 4.4+; Tầm nhìn ban đêm Đèn LED hồng ngoại 850nm lên đến 9 mét<br>- Bảo mật : Mã hóa AES 128 bit bằng SSL/TLS<br>- Âm thanh : 2 chiều<br>- Kích thước : 86,6 x 85 x 117,7 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 399,000   |
| 2                                                              | Camera TP_Link Tapo C100 1080p                    | Camera Wi-Fi An Ninh Gia Đình Quay Quét -<br>- Phát hiện chuyển động; Âm thanh hai chiều: giao tiếp thông qua loa ngoài và micro tích hợp<br>- Độ phân giải : 1080p Full HD<br>- Giao tiếp : Wifi băng tần 2.4GHz - 11 Mbps (802.11 b); 54 Mbps (802.11 g); 150 Mbps (802.11 n)<br>- Bộ nhớ : Lưu trữ nội bộ lên đến 128 GB với thẻ nhớ microSD (Thẻ nhớ Samsung có thể không tương thích với thiết bị)<br>- Nguồn : Input: 100-240V, AC, 50/60 Hz, 0.3 A; Output: 9.0 V / 0.6 A<br>- Đèn hồng ngoại : LED hệ thống<br>- Chuẩn nén hình ảnh : H.264; cảm biến hình ảnh: 1/3.2"<br>- Tầm xa hồng ngoại : 850 nm IR LED (lên đến 9 mét)<br>- Màu sắc : Trắng , Kích thước : 67.6 x 54.8 x 98.9 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 445,000   |
| 3                                                              | Camera TP_Link Tapo C202 (1080P 2MP/ Quay quét)   | Camera Wi-Fi An Ninh Gia Đình Quay Quét -<br>- Tính năng : Đàm thoại hai chiều, tích hợp micro và loa, kết nối không dây, Phát hiện và Cảnh báo chuyển động<br>- Độ phân giải : 1080p Full HD (1920 × 1080 px)<br>- Giao tiếp : Wifi, 1 x 10/100 Mbps RJ45, Nguồn 9V DC<br>- Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ nhớ microSD lên đến 512GB<br>- Nguồn : Nguồn vào: 100-240V, AC; Nguồn ra: 9.0 V/0.6 A<br>- Đèn hồng ngoại : 850 nm IR LED<br>- Wifi : Wi-Fi IEEE 802.11b/g/n, 2.4 GHz<br>- Chuẩn nén hình ảnh : H.264<br>- Tầm xa hồng ngoại : 12m<br>-Màu sắc : Trắng , Kích thước : 1000 x 500 x 500mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 360,000   |
| 4                                                              | Camera TP_Link Tapo C200                          | Camera Wi-Fi An Ninh Gia Đình Quay Quét -<br>- Video Độ Nét Cao: Ghi lại mọi chi tiết ở độ phân giải 1080p rõ nét.<br>- Quay và Quét: 360° theo chiều ngang và 114° theo chiều dọc.<br>- Chế Độ Quan Sát Ban Đêm Nâng Cao: cung cấp tầm nhìn thực tế lên đến 9 mét<br>- Phát Hiện Chuyển Động và Thông Báo : thông báo cho bạn nếu phát hiện điều gì đó đáng ngờ.<br>- Bảo Động Âm Thanh và Ánh Sáng: Kích hoạt ánh sáng và hiệu ứng âm thanh để làm hoảng sợ những vị khách không mời.<br>- Âm Thanh Hai Chiều: Giao tiếp với người khác bằng micro và loa tích hợp.<br>- Lưu Trữ An Toàn: Hỗ trợ lưu trữ nội bộ với thẻ MicroSD 256GB, trung bình 768 giờ (32 ngày). (Dựa trên điều kiện phòng thí nghiệm)<br>**Thẻ nhớ Samsung có thể không tương thích với thiết bị<br>Điều khiển bằng giọng nói: Giải phóng đôi tay của bạn với điều khiển bằng giọng nói: hoạt động với Trợ lý Google và Amazon Alexa. (Trợ lý Google và Amazon Alexa không hỗ trợ tất cả các ngôn ngữ và quốc gia)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 385,000   |
| 5                                                              | Camera TP_Link Tapo C210                          | Camera Wi-Fi An Ninh Gia Đình Quay Quét 360 độ -<br>- Độ phân giải : 3MP (2304 x 1296) , Tốc độ : 802.11n/802.11g/802.11b , Dải tần số (Băng tần) : 2.4 GHz , Button (nút) : Nút Reset , Đầu ra : 9.0V/0.6A , Bảo mật không dây : WPA/WPA2-PSK , Cảm biến hình ảnh : 1/2.8" , Ống kính : F/NO: 2.4, Focal Length: 3.83mm , Bảo mật : Mã hóa AES 128 bit với SSL/TLS , Đầu vào : 100-240VAC, 50/60Hz, 0.3A , Đèn LED trên máy : LED hệ thống , Kích thước : 86.6mm x 85mm x 117.7mm (WxDxH)<br>- Video độ phân giải cực cao - Ghi lại hình ảnh sắc nét với độ phân giải cực cao 3MP<br>Quay và Quét: 360° theo chiều ngang và 114° theo chiều dọc<br>- Tầm nhìn ban đêm rõ nét - Cung cấp khoảng cách quan sát trực quan lên đến 9 mét<br>- Phát hiện và Cảnh báo chuyển động - Thông báo cho bạn khi camera phát hiện chuyển động<br>- Âm thanh và Đèn báo động - Kích hoạt đèn và âm báo để hù dọa những vị khách không mong muốn<br>- Âm thanh hai chiều - Giao tiếp thông qua loa ngoài và micro tích hợp<br>- Lưu trữ an toàn - Lưu trữ nội bộ lên đến 256 GB với thẻ nhớ microSD, tương đương 512 giờ (21 ngày) (dựa trên điều kiện của phòng thí nghiệm)<br>**Thẻ nhớ Samsung có thể không tương thích với thiết bị<br>Điều khiển bằng giọng nói: Giải phóng đôi tay của bạn với điều khiển bằng giọng nói: hoạt động với Trợ lý Google và Amazon Alexa. (Trợ lý Google và Amazon Alexa không hỗ trợ tất cả các ngôn ngữ và quốc gia) | 24th | 555,000   |
| 6                                                              | Camera TP_Link AI Wifi 2K 3MP Tapo C216           | Camera Wi-Fi AI 2K Tích hợp loa mic; đàm thoại 2 chiều có chống ồn; Phát hiện chuyển động, người, thú cưng, xe cộ<br>-Độ phân giải 2K 3MP (2304 x 1296 px)<br>- Giao tiếp Wifi; 1 x RESET Button; 1 x microSD Card Slot (Up to 512 GB); 1 x Type-C (cấp nguồn); 5V DC Power Adapter (USB-A)<br>- Kích thước: 105.3 x 77.8 x 69.8mm<br>- Wifi IEEE 802.11b/g/n, 2.4 GHz Wi-Fi<br>- Bộ nhớ tiêu chuẩn Hỗ trợ thẻ nhớ microSD lên đến 512GB<br>- Màu sắc Trắng<br>- Nguồn 5V DC Power Adapter (100-240 V~, 50/60 Hz); Cấp USB-A to Type-C (2m) cấp nguồn cho Camera<br>- Đèn hồng ngoại 850 nm IR LED<br>- Ống kính Focal Length: 4 mm ± 5%; Aperture: F2.0 ± 5%; Field of View: 98° (Diagonal), 83° (Horizontal), 47° (Vertical)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 729,000   |



|    |                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |           |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 7  | Camera TP_Link Tapo C220 2K 4MP                                                              | <p>Camera Wi-Fi An Ninh Gia Đình Quay Quét 360 độ .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi quay quét 360° theo chiều ngang và 114° theo chiều dọc; Đàm thoại 2 chiều qua micro và loa tích hợp; Phát hiện và thông báo bằng trí tuệ nhân tạo thông minh</li> <li>- Độ phân giải : 2K 4MP QHD (2560 x 1440 px)</li> <li>- Giao tiếp : Wifi 11Mbps(802.11b); 54Mbps(802.11g); 72.2Mbps(802.11n)</li> <li>- Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ nhớ microSD có dung lượng lên tới 512 GB</li> <li>- Nguồn : Input: 100-240VAC, 50/60Hz, 0.3A; Output: 9.0V/0.6A</li> <li>- Đèn hồng ngoại : IR LED</li> <li>- Chuẩn nén hình ảnh : H.264; Tốc độ khung hình: 2560×1440@30fps; Cảm biến hình ảnh: 1/3"</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 505,000   |
| 8  | Camera TP_Link Tapo C222 (2K 4MP/ 360 hồng ngoại)                                            | <p>Camera Wi-Fi An Ninh Gia Đình Quay Quét 360 độ .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tính năng : Đàm thoại hai chiều, tích hợp micro và loa, khử tiếng ồn, kết nối không dây, Phát hiện và Cảnh báo chuyển động</li> <li>- Độ phân giải : 2560 x 1440 px</li> <li>- Giao tiếp : Wifi, 1 x 10/100 Mbps RJ45, Nguồn 9V DC</li> <li>- Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ nhớ microSD lên đến 512GB</li> <li>- Nguồn : Nguồn vào: 100-240V, AC; Nguồn ra: 9.0 V/0.6 A</li> <li>- Đèn hồng ngoại : 850 nm IR LED</li> <li>- Wifi : Wi-Fi IEEE 802.11b/g/n, 2.4 GHz</li> <li>- Chuẩn nén hình ảnh : H.264</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 419,000   |
| 9  | Camera TP_Link Tapo IP 360 độ 5MP Tapo C232                                                  | <p>Với xu hướng nhà thông minh, việc trang bị camera IP 360 độ giúp giám sát toàn bộ không gian, bảo vệ gia đình, văn phòng và cửa hàng hiệu quả. Camera giám sát 3K 5MP TP-Link Tapo C232 nổi bật với độ phân giải cao, tính năng phát hiện chuyển động thông minh và đàm thoại 2 chiều chống ồn, mang đến giải pháp an ninh toàn diện, tiện lợi và dễ sử dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Wifi IEEE 802.11b/g/n/ax, 2.4 GHz Wi-Fi</li> <li>- Độ phân giải 3K 5MP 2880 x 1620 px; Frame Rate: 15/20/25/30 fps (Default 15fps)</li> <li>- Giao tiếp Wifi: 1 x Ethernet Port; 1 x RESET Button; 1 x MicroSD Card Slot (Up to 512 GB); Nguồn 9V DC</li> <li>- Kích thước 82.05 x 82 x 112.6mm</li> <li>- Bộ nhớ Hỗ trợ thẻ nhớ MicroSD lên đến 512GB</li> <li>- Màu sắc Trắng</li> <li>- Nguồn 9V DC Power Adapter (100-240 V, 50/60 Hz)</li> <li>- Đèn hồng ngoại 850 nm IR LED</li> <li>- Tính năng Tích hợp loa mic; đàm thoại 2 chiều có chống ồn; Phát hiện chuyển động, người, thú cưng, xe cộ</li> <li>- Ống kính Focal Length: 4mm; Aperture: F2.2; Field of View: 90° (Diagonal), 76.2°(Horizontal), 41.8°(Vertical); Pan Mechanical Range: 360°</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 609,000   |
| 10 | Camera TP_Link Tapo C310<br>Camera Wi-Fi An Ninh Gia Đình Quay / Quét                        | <p>Với độ nét cao, Camera Wi-Fi An Ninh Ngoài Trời TP-Link Tapo C310 mang đến hình ảnh sống động, rõ ràng, không bị mờ, nhờ khi phóng to, nhờ đó người dùng dễ dàng xác minh và nhận dạng tình huống qua camera từ xa mọi lúc.</p> <p>Camera giám sát cung cấp tầm nhìn thực tế tối đa 30 m trong điều kiện đủ sáng và trong bóng tối, cho bạn hoàn toàn an tâm khi đi ra ngoài hay ngủ ngon suốt đêm.</p> <p>Ứng dụng phù hợp cho thiết bị chạy hệ điều hành Android 4.4 trở lên hoặc iOS 9.0 trở lên, sau khi cài đặt, bạn có thể xem trực tiếp hình ảnh từ camera, phát lại, lưu video, nhận thông báo khi camera phát hiện chuyển động, giao tiếp,...</p> <p>Với micro và loa tích hợp, Camera TP-Link Tapo C310 mang đến giải pháp giao tiếp linh động, từ nay bạn không cần phải mở cửa để nhận bưu kiện khi có thể trò chuyện với người giao hàng qua camera khi họ đứng trong khu vực quan sát của thiết bị hoặc phát cảnh báo, nhắc nhở đến camera qua ứng dụng Tapo trên điện thoại.</p> <p>Độ phân giải : 3 MP (2304 × 1296), Giao tiếp : 1 × Ethernet Port , Tốc độ : 11Mbps(802.11b) 54Mbps(802.11g) 150Mbps(802.11n) , Dải tần số (Băng tần) : 2.4 GHz , Button (nút) : Reset</p> <p>Đầu ra : 9.0V / 0.6A , Bảo mật không dây : WPA / WPA2-PSK , Cảm biến hình ảnh : 1/2.7"</p> <p>Ống kính , F/NO: 2.2; Focal Length: 3.89mm , Other Supports : Tầm nhìn ban đêm 850 nm IR LED lên đến 98 ft (30m); Tích hợp micro và loa , Tương thích : IOS 9+, Android 4.4+</p> <p><b>Bảo mật : 128 bit AES encryption with SSL / TLS , Đèn LED báo hiệu , Hệ thống LED , Đầu vào</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 699,000   |
| 11 | Camera WIFI 6 AI TP-Link Tapo C125 (2K QHD 4MP)<br>Camera Wi-Fi An Ninh Gia Đình Quay / Quét | <p>Độ phân giải : 2K QHD 4MP (2560 x 1440 px) mang đến hình ảnh sắc nét và chi tiết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao tiếp : Wifi, Nguồn 9V DC</li> <li>- Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ nhớ microSD lên đến 512GB</li> <li>- Nguồn : Nguồn vào: 100-240V, AC; Nguồn ra: 9.0 V/0.6 A</li> <li>- Đèn hồng ngoại : 850nm IR LED; 940nm IR LED</li> <li>- Wifi : Wi-Fi IEEE 802.11b/g/n, 2.4 GHz</li> <li>- Chuẩn nén hình ảnh : H.264</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | Liên hệ   |
| 12 | Camera AI Wi-Fi An Ninh Gia Đình Quay Quét TP-Link Tapo C250                                 | <p>Camera Tapo C250 Ai Wi-Fi An Ninh Gia Đình Quay Quét Hình Chất Lượng Cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi hình chất lượng cao: Ghi lại mọi chi tiết với độ rõ nét cực cao ở độ phân giải 4K 8MP.</li> <li>- Phạm vi quan sát rộng lớn: Tận hưởng phạm vi quay quét ngang 360° và dọc 116° đầy đủ, cho phép bạn bao phủ khu vực rộng hơn.</li> <li>- Tầm nhìn ban đêm lên đến 40 ft: Nhìn rõ ngay cả trong điều kiện ánh sáng yếu với tầm nhìn ban đêm cung cấp khả năng quan sát lên đến 40 ft.</li> <li>- Phát hiện AI thông minh miễn phí: Hướng lợi từ công nghệ AI thông minh giúp phát hiện người, thú cưng và thậm chí cả tiếng trẻ em khóc trong khi gửi thông báo tức thì cho bạn.</li> <li>- Theo dõi thu phóng tự động bằng AI: Camera tự động thu phóng và theo dõi những người và thú cưng đang di chuyển, ngay cả từ khoảng cách xa.</li> <li>- Vùng chặn tùy chỉnh: Thiết lập các vùng chặn có thể tùy chỉnh để tránh giám sát các khu vực riêng tư.</li> <li>- Bảo động bằng âm thanh và ánh sáng: Xua đuổi những vị khách không mời bằng báo động âm thanh và ánh sáng tạo ra các hiệu ứng gây chú ý.</li> <li>- Âm thanh hai chiều: Cho phép giao tiếp thông qua micro và loa tích hợp.</li> <li>- Lưu trữ an toàn: Lưu trữ dữ liệu trực tiếp trên thẻ microSD với dung lượng lên đến 512 GB, đảm bảo lưu trữ an toàn và thuận tiện (thẻ microSD được mua riêng).</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 899,000   |
| 13 | Camera AI Wi-Fi An Ninh Quay Quét Ống Kính Kép TP-Link Tapo C245D                            | <p>Thiết bị an ninh hiện đại nhất hiện nay, camera Tapo C245D Ai Wi-Fi An Ninh Gia Đình Quay Quét Hình Chất Lượng Cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống kính kép 2K - Ghi lại toàn cảnh với cụm quang học độ nét cao 2K kép, giám sát hai khu vực riêng biệt cùng lúc chỉ bằng một thiết bị. Được thiết kế để giảm thiểu điểm mù, mang lại phạm vi bao phủ tối ưu.</li> <li>- Ống kính Góc rộng &amp; Ống kính Tele - Với ống kính góc rộng FOV 122° và ống kính tele 6mm, sản phẩm đảm bảo khả năng quan sát toàn diện và bảo vệ ngôi nhà của bạn đến từng chi tiết. Wide-angle Lens: 2K 3MP (2304 × 1296px) , Telephoto Lens: 2K 3MP (2304 × 1296px)</li> <li>- Theo dõi thông minh đồng bộ - Khi ống kính cố định phát hiện sự kiện, ống kính quay quét (pan/tilt) sẽ tự động xoay để lấy nét và theo dõi đối tượng đang chuyển động.</li> <li>- Lấy nét thông minh một chạm - Chọn một khu vực trong góc nhìn rộng, và camera quay quét sẽ lấy nét vào đó ngay lập tức.</li> <li>- Phát hiện &amp; Thông báo AI kép thông minh miễn phí - Nhận thông báo đầy ngay lập tức khi phát hiện chuyển động, người, thú cưng, xe cộ hoặc thậm chí là tiếng trẻ khóc, hoàn toàn không tốn thêm phí sử dụng.</li> <li>- Hoạt động với Alexa, Google Home &amp; Samsung SmartThings - Hoàn toàn tương thích với Amazon Alexa và Google Assistant, sử dụng khẩu lệnh đơn giản của bạn để xem luồng trực tiếp từ camera an ninh Wi-Fi trong nhà/ngoài trời Tapo.</li> <li>- Tầm nhìn ban đêm lên đến 12m - Thậm chí trong bóng tối hoàn toàn, thuật toán hồng ngoại (IR) tiên tiến vẫn mang lại hình ảnh đen trắng rõ nét.</li> <li>- Lưu trữ cực bộ hoặc Đám mây an toàn - Lưu hình ảnh liên tục trên thẻ nhớ microSD lên đến 512 GB (không đi kèm) hoặc đăng ký Tapo Care để sử dụng hồ sơ đám mây lưu trữ video trong 30 ngày.</li> </ul> | 24th | 1,150,000 |
| 15 | Camera AI Wi-Fi An Ninh Gia Đình Quay Quét TP-Link Tapo C260                                 | <p>Camera Tapo C260 Ai Wi-Fi An Ninh Gia Đình Quay Quét Hình Chất Lượng Cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi lại mọi chi tiết với độ nét vượt trội ở độ phân giải 4K 8MP.</li> <li>- Phạm Vi Xoay Rộng: Hỗ trợ xoay ngang 360° và dọc 116°, bao quát được nhiều khu vực hơn.</li> <li>- Nhận Diện Khuôn Mặt Người: Nhận diện từng cá nhân qua khuôn mặt, chỉ gửi cảnh báo khi phát hiện khuôn mặt lạ.</li> <li>- Tầm Nhìn Ban Đêm Cải Tiến: 850 nm IR LEDs (40 ft / 12 m) Quan sát rõ ràng ngay cả trong điều kiện thiếu sáng với tầm nhìn ban đêm lên đến 12 mét.</li> <li>- Phát Hiện Thông Minh và Thông Báo AI: Sử dụng công nghệ AI thông minh để phát hiện các sự kiện quan trọng và gửi thông báo tức thì.</li> <li>- Chế Độ Riêng Tư Vật Lý: Bảo vệ quyền riêng tư của bạn khi ống kính được che chắn vật lý.</li> <li>- Vùng Chặn Tùy Chỉnh: Thiết lập các vùng chặn riêng tư để camera không ghi hình lại các khu vực nhạy cảm.</li> <li>- Còi Báo và Đèn Cảnh Báo: Xua đuổi kẻ xâm nhập với âm thanh và ánh sáng gây chú ý.</li> <li>- Đàm Thoại Hai Chiều: Giao tiếp dễ dàng qua micro và loa tích hợp sẵn.</li> <li>- Lưu Trữ An Toàn: Lưu video trực tiếp vào thẻ nhớ microSD lên đến 512 GB (thẻ nhớ bán riêng), đảm bảo lưu trữ tiện lợi và an toàn.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 1,099,000 |
| 16 | Camera IP Ngoài Trời TP-Link Tapo C320WS                                                     | <p>Với độ nét cao, Camera Wi-Fi An Ninh Ngoài Trời TP-Link Tapo C320WS mang đến hình ảnh sống động, rõ ràng, không bị mờ, nhờ khi phóng to, nhờ đó người dùng dễ dàng xác minh và nhận dạng tình huống qua camera từ xa mọi lúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ phân giải : 4 MP (2560 × 1440)</li> <li>- Tốc độ : 802.11b/802.11g/802.11n , Băng tần : 2.4 GHz</li> <li>- Button (nút) : Nút Reset</li> <li>- Đầu ra : 9.0V/0.6A (Nguồn DC) , Đầu vào : 100-240VAC, 50/60Hz, 0.3A</li> <li>- Bảo mật không dây : WPA/WPA2-PSK</li> <li>- Cảm biến hình ảnh ; 1/3"</li> <li>- Ống kính ; F/NO: 1.61, Tiêu cự: 3.18 mm</li> <li>- Bảo mật : Mã hóa AES 128 bit với SSL / TLS</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 709,000   |
| 17 | Camera IP Ngoài Trời TP-Link Tapo TC65 (3MP)                                                 | <p>Với độ nét cao, Camera Wi-Fi An Ninh Ngoài Trời TP-Link Tapo TC65 (3MP) mang đến hình ảnh sống động, rõ ràng, không bị mờ, nhờ khi phóng to, nhờ đó người dùng dễ dàng xác minh và nhận dạng tình huống qua camera từ xa mọi lúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng : Đàm thoại hai chiều, tích hợp micro và loa, kết nối không dây, Phát hiện và Cảnh báo chuyển động</li> <li>- Độ phân giải : 3 MP (2304 x 1296)</li> <li>- Giao tiếp : Wifi, 1 x 10/100 Mbps RJ45, Nguồn 9V DC</li> <li>- Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ nhớ microSD lên đến 512GB</li> <li>- Nguồn : Nguồn vào: 100-240V, AC; Nguồn ra: 9.0 V/0.6 A</li> <li>- Đèn hồng ngoại : 850 nm IR LED</li> <li>- Wifi : Wifi 11Mbps (802.11b), 54Mbps(802.11g), 150Mbps(802.11n)</li> <li>- Chuẩn nén hình ảnh : H.264</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 630,000   |

|    |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |           |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 18 | Camera IP Ngoài Trời TP-Link Tapo TC40 1080p                                                | <p>Với độ nét cao, Camera Wi-Fi An Ninh Ngoài Trời Tapo TC40 1080p mang đến hình ảnh sống động, rõ ràng, không bị mờ, nhờ khi phóng to, nhờ đó người dùng dễ dàng xác minh và nhận dạng tình huống qua camera từ xa mọi lúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng : Đàm thoại 2 chiều, tích hợp loa và micro, Quay ngang 360 độ, Quay dọc 130 độ, Phát hiện người qua chuyển động</li> <li>- Độ phân giải : 1920 x 1080px</li> <li>- Giao tiếp : Wifi, Nguồn 12V</li> <li>- Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ nhớ microSD lên đến 512GB</li> <li>- Nguồn : Nguồn vào: 100-240V, AC; Nguồn ra: 12V, 1.0A (DC Power)</li> <li>- Đèn hồng ngoại : 850 nm IR LED</li> <li>- Wifi : Wifi IEEE 802.11b/g/n, 2.4 GHz Wi-Fi</li> <li>- Chuẩn nén hình ảnh : H.264</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 635,000   |
| 19 | Camera IP TP-Link Tapo C500 1080p Full HD Quay/Quét Ngoài Trời                              | <p>Camera TP-Link IP Wi-Fi Tapo C500 1080p Full HD là một loại camera an ninh quay/quét ngoài trời. Camera này có độ phân giải 1080p Full HD, cho hình ảnh sắc nét và rõ ràng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ phân giải : 1080p Full HD(1920 x 1080 px)</li> <li>- Giao tiếp : Wifi</li> <li>- Nguồn : Input: 100-240V, 50/60Hz; Output: 12.0V/1.0A</li> <li>- Đèn hồng ngoại : Có</li> <li>- Góc nhìn : 360° ngang; 130° dọc</li> <li>- Wifi : IEEE 802.11b/g/n, 2.4 GHz</li> <li>- Other Supports :</li> <li>- Âm thanh 2 chiều: Tích hợp micro và loa</li> <li>- Chuẩn nén hình ảnh : H.264</li> <li>- Tầm xa hồng ngoại : 850nm IR LED lên tới 98 ft/30m</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 675,000   |
| 20 | Camera IP TP-Link Tapo C520WS - 2K QHD (360) Quay/Quét Ngoài Trời                           | <p>Tính năng : Camera Wi-fi quay quét ngoài trời; Chuẩn chống nước IP66</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ phân giải : 2K QHD 4MP (2560 x 1440 px)</li> <li>- Giao tiếp : Wifi</li> <li>- Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ nhớ lên đến 512GB</li> <li>- Nguồn : Input: 100-240V, 50/60Hz; Output: 9V, 0.85A (DC Power)</li> <li>- Đèn hồng ngoại : Có</li> <li>- Wifi : IEEE 802.11b/g/n</li> <li>- Chuẩn nén hình ảnh : H.264; Cảm biến hình ảnh: 1/3" CMOS</li> <li>- Tầm xa hồng ngoại : 850 nm IR LED</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 940,000   |
| 21 | Camera IP Ngoài Trời TP-Link Tapo C325WB 2K                                                 | <p>Với độ nét cao, Camera Wi-Fi An Ninh Ngoài Trời Tapo C325WB 2K là sản phẩm giám sát bên ngoài với độ phân giải cao, hỗ trợ đàm thoại hai chiều, phát hiện chuyển động và tầm nhìn đêm Full-Color Night Vision. Sản phẩm phù hợp cho mọi không gian từ trong nhà đến ngoài trời, giúp bảo vệ tài sản và an toàn cho gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng : Đàm thoại hai chiều, tích hợp micro và loa, kết nối không dây, Phát hiện và Cảnh báo chuyển động</li> <li>- Độ phân giải : Tối đa 2688 x 1520</li> <li>- Giao tiếp : Wifi, 1 x 10/100 Mbps RJ45, Nguồn 9V DC</li> <li>- Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ nhớ microSD lên đến 512GB</li> <li>- Nguồn : Nguồn vào: 100-240V, AC; Nguồn ra: 9.0 V/0.6 A</li> <li>- Đèn hồng ngoại : 2 x Built-in Spotlights</li> <li>- Wifi : Wi-Fi IEEE 802.11b/g/n, 2.4 GHz</li> <li>- Chuẩn nén hình ảnh : H.264</li> <li>- Tầm xa hồng ngoại : Full-Color Night Vision (Tính năng này giúp ghi lại hình ảnh màu sắc sống động vào ban đêm, thay vì chỉ hiển thị bằng đen trắng của camera thông thường. Bạn có thể không cần lo lắng về việc nhìn khi trời tối, và có thể dễ dàng nhận diện đối tượng và cảnh vật xung quanh)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 1,750,000 |
| 22 | Camera quan sát Ngoài Trời TP-Link TAPO C410 KIT - KIT CAMERA AN NINH NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI   | <p>Tính năng : Tapo C410 KIT đạt chuẩn IP65, cho khả năng chống nước chống bụi cực tốt, bền bỉ trước các tình trạng thời tiết khắc nghiệt như mưa, tuyết, bụi, ánh nắng mặt trời, nhiệt độ cao, trong khoảng từ -20 đến 45°C. Đàm thoại hai chiều, tích hợp micro và loa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn cấp điện không gián đoạn: Tận hưởng trải nghiệm bảo mật không cần bảo trì với Tầm pin năng lượng mặt trời Tapo, cung cấp nguồn điện liên tục và lắp đặt linh hoạt. Tạm biệt pin, không còn lo lắng về dây cáp!</li> <li>- Đảm bảo sử dụng lâu dài mà không cần lo lắng về pin, dây cáp hoặc sạc lại. 45 Phút : ánh sáng mặt trời trực tiếp, đảm bảo giám sát cả ngày (45 phút tiếp xúc ánh sáng mặt trời được tính dựa trên điều kiện môi trường tiêu chuẩn). Thời gian thực tế cần thiết để sạc bằng ánh sáng mặt trời có thể thay đổi).</li> <li>- Không dây, lắp đặt ở bất kỳ đâu: Loại bỏ nhu cầu về ổ cắm điện và cho phép lắp đặt linh hoạt. Thêm bảo mật cho ngôi nhà của bạn, bất cứ lúc nào, ở đâu.</li> <li>- Hình ảnh 2K 3MP sắc nét: Ghi lại mọi chi tiết trong độ phân giải 2K sắc nét, với các thuật toán tiên tiến đảm bảo độ phơi sáng hoàn hảo cả ngày và đêm.</li> <li>- Chức năng quan sát ban đêm đầy đủ màu: Nhìn thấy đêm tối trong các màu sắc sống động với ống kính khẩu độ lớn và đèn chiếu sáng tích hợp có hiệu quả lên đến 30 feet (9m).(Full-Color Night Vision)</li> <li>- Tùy chọn lưu trữ linh hoạt: Lựa chọn từ lưu trữ microSD cực bộ lên đến 512GB hoặc dịch vụ đám mây Tapo Care an toàn để có thêm sự yên tâm.</li> <li>- Phát hiện người thông minh: Nhận thông báo khi phát hiện có người, giảm thiểu các cảnh báo sai và thông báo không cần thiết.</li> <li>- Thông báo điện thoại thông minh: Tùy chỉnh các vùng hoạt động để phát hiện chuyển động chính xác và cảnh báo điện thoại, tập trung vào những gì thực sự quan trọng.</li> </ul> | 24th | 1,145,000 |
| 23 | Camera quan sát Ngoài Trời TP-Link TAPO C425 KIT - CAMERA AN NINH NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI       | <p>Camera TP-Link Tapo C425 năng lượng mặt trời 4MP Kit là bộ camera an ninh ngoài trời, sở hữu độ phân giải 2K QHD (4MP) sắc nét và góc nhìn siêu rộng 150°. Camera tích hợp cảm biến Starlight CMOS, hỗ trợ nhìn đêm có màu, nhận diện AI và đàm thoại hai chiều. Pin 10.000mAh và chuẩn IP66 giúp thiết bị vận hành tốt trong không gian ngoài trời.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dòng camera : Camera ngoài trời, Camera năng lượng mặt trời</li> <li>- Độ phân giải : 4MP (2560 x 1440 px)</li> <li>- Tầm nhìn : Ban đêm 15m</li> <li>- Kết nối : Wi-Fi</li> <li>- Pin : Tầm pin năng lượng mặt trời tích hợp pin lithium-ion 10000 mAh có thể sạc lại</li> <li>- Thời gian hoạt động 300 ngày</li> <li>- Tính năng : Đàm thoại 2 chiều, Phát hiện chuyển động, Phát hiện người, Phát hiện thú cưng, Phát hiện phương tiện, 3DNR, WDR, Nguồn Điện Liên Tục, Trải nghiệm an ninh không gián đoạn với Tầm Pin Năng Lượng Mặt Trời Tapo, cung cấp nguồn điện liên tục và linh hoạt trong lắp đặt.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 1,890,000 |
| 24 | Camera quan sát Ngoài Trời TP-Link TAPO C460 KIT - CAMERA AN NINH NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI       | <p>Không Cần Dây, Lắp Đặt Mọi Nơi: Loại bỏ nhu cầu ổ cắm điện, cho phép bố trí linh hoạt. Bảo vệ ngôi nhà của bạn mọi lúc, mọi nơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ Nét 4K Vượt Trội: Camera có độ phân giải 4K 8MP cho hình ảnh siêu sắc nét với cảm biến, bù xù và ống kính được nâng cấp.</li> <li>- Quan Sát Màu Ban Đêm Với Cảm Biến Starlight: Ghi lại hình ảnh sống động ngay cả trong điều kiện ánh sáng yếu. Tăng cường an ninh với ống kính F1.6, cảm biến starlight và đèn chiếu tích hợp.</li> <li>- Dễ Dàng Điều Chỉnh Góc Quan Sát Tối Ưu: Giám sát từ mọi góc độ với dễ nam châm có thể điều chỉnh.</li> <li>- Lưu Trữ Linh Hoạt: Lựa chọn giữa thẻ nhớ microSD lên đến 512GB hoặc dịch vụ đám mây Tapo Care an toàn để yên tâm hơn.</li> <li>- Phát Hiện AI Miễn Phí: Ứng dụng công nghệ AI, camera gửi cảnh báo khi phát hiện người, thú cưng hoặc phương tiện, giảm cảnh báo giả và thông báo không cần thiết.</li> <li>- Thông Báo Thông Minh Trên Điện Thoại: Tùy chỉnh vùng hoạt động để phát hiện chuyển động chính xác và gửi thông báo điện thoại, tập trung vào những gì quan trọng nhất.</li> <li>- Ống kính Focal Length: 3.17mm, Aperture: F1.65, Field of View: 134° (Diagonal), 113° (Horizontal), 59° (Vertical)</li> <li>- Tầm nhìn đêm 4x 850 nm IR LEDs (49 ft / 14.9 m) Color Night Vision</li> <li>- Lighting 2x Built-in Spotlights, Motion Activated, App-Controlled</li> <li>- Interface &amp; Button 1x Power ON/OFF button, 1x Reset button, 1x MicroSD Card Slot</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 2,190,000 |
| 25 | Camera AI 4K quan sát Ngoài Trời TP-Link TAPO C660 KIT - CAMERA AN NINH NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI | <p>Nguồn Điện Liên Tục: Trải nghiệm an ninh không gián đoạn với Tầm Pin Năng Lượng Mặt Trời Tapo, cung cấp nguồn điện liên tục và linh hoạt trong lắp đặt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ Nét 4K Vượt Trội: Camera hỗ trợ độ phân giải 4K 8MP và zoom kỹ thuật số 18x cho hình ảnh siêu sắc nét.</li> <li>- Phát Hiện Người/Thú Cưng/Phương Tiện Miễn Phí: Nhận diện chính xác người, thú cưng và phương tiện, giảm cảnh báo giả và thông báo không cần thiết.</li> <li>- AI Theo Dõi 360°: Cung cấp góc nhìn toàn cảnh 360° và tự động theo dõi chính xác người, thú cưng và phương tiện.</li> <li>- Sạc Năng Lượng Mặt Trời, Không Cần Bảo Trì: Giám sát không dây linh hoạt ở mọi nơi, không lo giới hạn ổ cắm điện.</li> <li>- Tầm Nhìn Đêm Có Màu Starlight: Ghi lại hình ảnh sống động trong điều kiện ánh sáng yếu nhờ ống kính F1.6, cảm biến starlight và đèn chiếu.</li> <li>- Kết Nối 2.4/5 GHz: Kết nối với băng tần 5 GHz để có tốc độ nhanh hơn hoặc 2.4 GHz để có tầm phủ rộng hơn.</li> <li>- Cảm biến hình ảnh 1/2.7" Progressive Scan CMOS Starlight Sensor</li> <li>- Ống kính Focal Length: 4.0 mm, Aperture: F1.6, Field of View: 105° (Diagonal), 88° (Horizontal), 45° (Vertical)</li> <li>- Motion Range : Pan Mechanical Range: 326° (360° Pan Coverage), Tilt Mechanical Range: 45° (90° Tilt Coverage)</li> <li>- Tầm nhìn đêm 850 nm IR LED (40 ft / 12 m), Full-Color Night Vision</li> <li>- Lighting 2x Built-in Spotlights</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 2,650,000 |
| 26 | Camera TP_Link VIGI C320I (2.8mm)<br>(Camera quan sát ngoài trời)                           | <p>Camera thân hồng ngoại ngoài trời TP-Link VIGI C320I là dòng camera thân ngoài trời có độ phân giải 2MP 1080P cho hình ảnh rõ ràng và ghi lại các chi tiết tốt hơn. Bên cạnh đó, camera TP-Link VIGI C320I được trang bị công nghệ chuyên nghiệp của VIGI, chuẩn nén hình ảnh H.265+ và chống bụi, nước chuẩn IP67 hoạt động ổn định ngoài trời. Camera thân TP-Link VIGI C320I có chức năng phân biệt con người và phương tiện với các đối tượng khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ phân giải 2 Megapixel H.265+/H.265/H.264+/H.264, chuẩn nén hình ảnh H.265+. Chính vì thế, camera TP-Link VIGI C320I cũng giúp tiết kiệm dung lượng ổ đĩa, giảm tải mạng mà không làm giảm chất lượng hình ảnh.</li> <li>- Cảm biến CMOS 1/3", Có màu 0.01 Lux@F2.0, 0 Lux với Hồng ngoại (IR), 25fps/30fps (1920x1080,1280x960, 1280x720)</li> <li>- PoE : Dễ dàng kết nối và cấp nguồn cho camera PoE của bạn bằng một cáp RJ45 truyền cả dữ liệu và nguồn. Không cần bộ đổi nguồn.</li> <li>- Ống kính có định 2.8 mm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 509,000   |
| 27 | Camera quan sát Ngoài Trời TP-Link 4MP VIGI C540-W (4mm)                                    | <p>Tính năng : Quay quét thông minh, Đàm thoại hai chiều, tích hợp micro và loa, kết nối không dây, Phát hiện và Cảnh báo chuyển động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ phân giải : 2560 x 1440</li> <li>- Giao tiếp : Wifi, 1 x RJ45 10/100M Self-Adaptive Ethernet Port, Nguồn 12V DC; 1.5A</li> <li>- Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ nhớ microSD lên đến 256GB</li> <li>- Nguồn : 12V DC; 1.5A</li> <li>- Đèn hồng ngoại : 850nm IR LED</li> <li>- Wifi : Wifi IEEE 802.11b/g/n</li> <li>- Chuẩn nén hình ảnh : Main stream: H.265+/H.265/H.264+/H.264, Sub-Stream: H.265/H.264</li> <li>- Tầm xa hồng ngoại : 30m</li> <li>- Màu sắc : Trắng, Kích thước : 120 x 172 x 198mm (gồm ống ten)</li> </ul> <p>Camera TP-Link VIGI C540-W hỗ trợ kết nối WIFI theo chuẩn IEEE 802.11b/g/n, giúp bạn dễ dàng lắp đặt mà không cần kéo dây cáp phức tạp. Ngoài ra, camera còn có 1 x RJ45 10/100M Self-Adaptive Ethernet Port để kết nối mạng có dây, mang lại sự linh hoạt tối ưu.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 1,550,000 |

|    |                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |           |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 28 | Camera quan sát Ngoài Trời TP-Link VIGI C540V (Full-color 4MP)                                           | <p>Tính năng : Quay ngang 360 độ, dọc 130 độ, Thu phóng 3x, Đàm thoại hai chiều, Tích hợp micro và loa, Phát hiện và Cảnh báo chuyển động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ phân giải : 2560 x 1440</li> <li>- Giao tiếp : 1 x RJ45 10/100M Self-Adaptive Ethernet Port, PoE</li> <li>- Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ nhớ microSD lên đến 512GB</li> <li>- Nguồn : 12V DC ± 5%, Max. 14 W, 5.5mm Coaxial Power Plug; PoE: 802.3at, class 4, Max. 16 W</li> <li>- Đèn hồng ngoại : 850nm IR</li> <li>- Wifi : Không có wifi</li> <li>- Chuẩn nén hình ảnh : Main Stream: H.265+/H.265/H.264+/H.264; Sub-Stream: H.265/H.264</li> <li>- Tầm xa hồng ngoại : 30m</li> <li>- Màu sắc : Trắng , Kích thước : 107× 136× 139mm</li> </ul> <p>Camera được trang bị khả năng quay ngang 360 độ và quay dọc 130 độ, cho phép bạn giám sát toàn bộ khu vực mà không bỏ lỡ bất kỳ góc nào. Tính năng zoom quang học 3x giúp bạn phóng to hình ảnh một cách dễ dàng, cho phép bạn theo dõi các chi tiết nhỏ trong</p> | 24th | 1,790,000 |
| 29 | Camera Wifi trong nhà IMOU IPC-C22CP                                                                     | <p>Độ phân giải : 2MP (1920 x 1080) , Giao tiếp : Wifi , Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ Micro SD (Lên đến 256GB) , Nguồn DC 5V1A; Công suất tiêu thụ : &lt;3.1W , Đèn hồng ngoại : Không, Góc nhìn : 89° (Ngang), 46° (Dọc), 108° (Chéo), Wifi : IEEE802.11b/g/n, 50m (Không vật cản), Other Supports : Tích hợp Microphone; Môi trường hoạt động: -10°C to +45°C, &lt; 95% RH , Chuẩn nén hình ảnh : H.265/H.264, Tầm xa hồng ngoại : Không có hồng ngoại; Tầm nhìn ban đêm: 10m (33ft) , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 68 × 33 × 33mm</p> <p>Camera quay quét trong nhà IMOU C22CP có tính năng zoom quang học 3x giúp bạn phóng to hình ảnh một cách dễ dàng, cho phép bạn theo dõi các chi tiết nhỏ trong</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 539,000   |
| 30 | Camera quay quét trong nhà IMOU IPC-A32EP-L (2K, 3.0MP)                                                  | <p>Độ phân giải : 2MP (1920 x 1080) , Giao tiếp : Wifi , Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ Micro SD (Lên đến 256GB) , Nguồn DC 5V1A; Công suất tiêu thụ : &lt;3.1W , Đèn hồng ngoại : Không, Góc nhìn : 89° (Ngang), 46° (Dọc), 108° (Chéo), Wifi : IEEE802.11b/g/n, 50m (Không vật cản), Other Supports : Tích hợp Microphone; Môi trường hoạt động: -10°C to +45°C, &lt; 95% RH , Chuẩn nén hình ảnh : H.265/H.264, Tầm xa hồng ngoại : Không có hồng ngoại; Tầm nhìn ban đêm: 10m (33ft) , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 68 × 33 × 33mm</p> <p>Camera quay quét trong nhà IMOU C22CP có tính năng zoom quang học 3x giúp bạn phóng to hình ảnh một cách dễ dàng, cho phép bạn theo dõi các chi tiết nhỏ trong</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 489,000   |
| 32 | Camera Wifi trong nhà IMOU A52 3K 5MP (Ranger 2   Indoor   Tích hợp LOA, đàm thoại 2 chiều               | <p>Độ phân giải : 3MP (3000 x 2000) , Giao tiếp : Wifi , Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ Micro SD (Lên đến 256GB) , Nguồn DC 5V1A; Công suất tiêu thụ : &lt;3.1W , Đèn hồng ngoại : Không, Góc nhìn : 89° (Ngang), 46° (Dọc), 108° (Chéo), Wifi : IEEE802.11b/g/n, 50m (Không vật cản), Other Supports : Tích hợp Microphone; Môi trường hoạt động: -10°C to +45°C, &lt; 95% RH , Chuẩn nén hình ảnh : H.265/H.264, Tầm xa hồng ngoại : Không có hồng ngoại; Tầm nhìn ban đêm: 10m (33ft) , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 68 × 33 × 33mm</p> <p>Camera quay quét trong nhà IMOU C22CP có tính năng zoom quang học 3x giúp bạn phóng to hình ảnh một cách dễ dàng, cho phép bạn theo dõi các chi tiết nhỏ trong</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 579,000   |
| 33 | Camera IMOU IPC-F32FP FULL COLOR 3.0MP                                                                   | <p>Độ phân giải : 3MP (3000 x 2000) , Giao tiếp : Wifi , Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ Micro SD (Lên đến 256GB) , Nguồn DC 5V1A; Công suất tiêu thụ : &lt;3.1W , Đèn hồng ngoại : Không, Góc nhìn : 89° (Ngang), 46° (Dọc), 108° (Chéo), Wifi : IEEE802.11b/g/n, 50m (Không vật cản), Other Supports : Tích hợp Microphone; Môi trường hoạt động: -10°C to +45°C, &lt; 95% RH , Chuẩn nén hình ảnh : H.265/H.264, Tầm xa hồng ngoại : Không có hồng ngoại; Tầm nhìn ban đêm: 10m (33ft) , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 68 × 33 × 33mm</p> <p>Camera quay quét trong nhà IMOU C22CP có tính năng zoom quang học 3x giúp bạn phóng to hình ảnh một cách dễ dàng, cho phép bạn theo dõi các chi tiết nhỏ trong</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 670,000   |
| 34 | Camera wifi trong nhà Rex 2D IMOU IPC-GK2DP-3C0W 3MP 2K                                                  | <p>Độ phân giải : 3MP (3000 x 2000) , Giao tiếp : Wifi , Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ Micro SD (Lên đến 256GB) , Nguồn DC 5V1A; Công suất tiêu thụ : &lt;3.1W , Đèn hồng ngoại : Không, Góc nhìn : 89° (Ngang), 46° (Dọc), 108° (Chéo), Wifi : IEEE802.11b/g/n, 50m (Không vật cản), Other Supports : Tích hợp Microphone; Môi trường hoạt động: -10°C to +45°C, &lt; 95% RH , Chuẩn nén hình ảnh : H.265/H.264, Tầm xa hồng ngoại : Không có hồng ngoại; Tầm nhìn ban đêm: 10m (33ft) , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 68 × 33 × 33mm</p> <p>Camera quay quét trong nhà IMOU C22CP có tính năng zoom quang học 3x giúp bạn phóng to hình ảnh một cách dễ dàng, cho phép bạn theo dõi các chi tiết nhỏ trong</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 759,000   |
| 35 | Camera Wifi trong nhà IMOU IPC-A42P-D (360)                                                              | <p>Độ phân giải : 3MP (3000 x 2000) , Giao tiếp : Wifi , Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ Micro SD (Lên đến 256GB) , Nguồn DC 5V1A; Công suất tiêu thụ : &lt;3.1W , Đèn hồng ngoại : Không, Góc nhìn : 89° (Ngang), 46° (Dọc), 108° (Chéo), Wifi : IEEE802.11b/g/n, 50m (Không vật cản), Other Supports : Tích hợp Microphone; Môi trường hoạt động: -10°C to +45°C, &lt; 95% RH , Chuẩn nén hình ảnh : H.265/H.264, Tầm xa hồng ngoại : Không có hồng ngoại; Tầm nhìn ban đêm: 10m (33ft) , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 68 × 33 × 33mm</p> <p>Camera quay quét trong nhà IMOU C22CP có tính năng zoom quang học 3x giúp bạn phóng to hình ảnh một cách dễ dàng, cho phép bạn theo dõi các chi tiết nhỏ trong</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 839,000   |
| 36 | Camera Wifi trong nhà IMOU IPC-GS2DP-3K0W (360)                                                          | <p>Độ phân giải : 3MP (3000 x 2000) , Giao tiếp : Wifi , Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ Micro SD (Lên đến 256GB) , Nguồn DC 5V1A; Công suất tiêu thụ : &lt;3.1W , Đèn hồng ngoại : Không, Góc nhìn : 89° (Ngang), 46° (Dọc), 108° (Chéo), Wifi : IEEE802.11b/g/n, 50m (Không vật cản), Other Supports : Tích hợp Microphone; Môi trường hoạt động: -10°C to +45°C, &lt; 95% RH , Chuẩn nén hình ảnh : H.265/H.264, Tầm xa hồng ngoại : Không có hồng ngoại; Tầm nhìn ban đêm: 10m (33ft) , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 68 × 33 × 33mm</p> <p>Camera quay quét trong nhà IMOU C22CP có tính năng zoom quang học 3x giúp bạn phóng to hình ảnh một cách dễ dàng, cho phép bạn theo dõi các chi tiết nhỏ trong</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 889,000   |
| 37 | Camera wifi IMOU IPC-S3EP-5M0WE (Bullet 3 5MP)                                                           | <p>Độ phân giải : 5MP (5000 x 3000) , Giao tiếp : Wifi , Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ Micro SD (Lên đến 256GB) , Nguồn DC 5V1A; Công suất tiêu thụ : &lt;3.1W , Đèn hồng ngoại : Không, Góc nhìn : 89° (Ngang), 46° (Dọc), 108° (Chéo), Wifi : IEEE802.11b/g/n, 50m (Không vật cản), Other Supports : Tích hợp Microphone; Môi trường hoạt động: -10°C to +45°C, &lt; 95% RH , Chuẩn nén hình ảnh : H.265/H.264, Tầm xa hồng ngoại : Không có hồng ngoại; Tầm nhìn ban đêm: 10m (33ft) , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 68 × 33 × 33mm</p> <p>Camera quay quét trong nhà IMOU C22CP có tính năng zoom quang học 3x giúp bạn phóng to hình ảnh một cách dễ dàng, cho phép bạn theo dõi các chi tiết nhỏ trong</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 879,000   |
| 38 | Camera Wifi IMOU Cruiser SE+ IPC-S51FEP 5MP 3K                                                           | <p>Độ phân giải : 3MP (3000 x 2000) , Giao tiếp : Wifi , Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ Micro SD (Lên đến 256GB) , Nguồn DC 5V1A; Công suất tiêu thụ : &lt;3.1W , Đèn hồng ngoại : Không, Góc nhìn : 89° (Ngang), 46° (Dọc), 108° (Chéo), Wifi : IEEE802.11b/g/n, 50m (Không vật cản), Other Supports : Tích hợp Microphone; Môi trường hoạt động: -10°C to +45°C, &lt; 95% RH , Chuẩn nén hình ảnh : H.265/H.264, Tầm xa hồng ngoại : Không có hồng ngoại; Tầm nhìn ban đêm: 10m (33ft) , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 68 × 33 × 33mm</p> <p>Camera quay quét trong nhà IMOU C22CP có tính năng zoom quang học 3x giúp bạn phóng to hình ảnh một cách dễ dàng, cho phép bạn theo dõi các chi tiết nhỏ trong</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 980,000   |
| 39 | Camera Wifi 4G IMOU 2MP S21FTP                                                                           | <p>Độ phân giải : 2MP (1920 x 1080) , Giao tiếp : Wifi , Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ Micro SD (Lên đến 256GB) , Nguồn DC 5V1A; Công suất tiêu thụ : &lt;3.1W , Đèn hồng ngoại : Không, Góc nhìn : 89° (Ngang), 46° (Dọc), 108° (Chéo), Wifi : IEEE802.11b/g/n, 50m (Không vật cản), Other Supports : Tích hợp Microphone; Môi trường hoạt động: -10°C to +45°C, &lt; 95% RH , Chuẩn nén hình ảnh : H.265/H.264, Tầm xa hồng ngoại : Không có hồng ngoại; Tầm nhìn ban đêm: 10m (33ft) , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 68 × 33 × 33mm</p> <p>Camera quay quét trong nhà IMOU C22CP có tính năng zoom quang học 3x giúp bạn phóng to hình ảnh một cách dễ dàng, cho phép bạn theo dõi các chi tiết nhỏ trong</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 1,040,000 |
| 40 | Camera Wifi trong nhà Rex 3D IMOU IPC-GS2DP-5K0W 5MP 3K                                                  | <p>Độ phân giải : 3MP (3000 x 2000) , Giao tiếp : Wifi , Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ Micro SD (Lên đến 256GB) , Nguồn DC 5V1A; Công suất tiêu thụ : &lt;3.1W , Đèn hồng ngoại : Không, Góc nhìn : 89° (Ngang), 46° (Dọc), 108° (Chéo), Wifi : IEEE802.11b/g/n, 50m (Không vật cản), Other Supports : Tích hợp Microphone; Môi trường hoạt động: -10°C to +45°C, &lt; 95% RH , Chuẩn nén hình ảnh : H.265/H.264, Tầm xa hồng ngoại : Không có hồng ngoại; Tầm nhìn ban đêm: 10m (33ft) , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 68 × 33 × 33mm</p> <p>Camera quay quét trong nhà IMOU C22CP có tính năng zoom quang học 3x giúp bạn phóng to hình ảnh một cách dễ dàng, cho phép bạn theo dõi các chi tiết nhỏ trong</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 1,080,000 |
| 41 | Camera Wifi Imou 6MP S2XP-6M0WED - 2 mắt 2 khung hình (3MP + 3MP)                                        | <p>Độ phân giải : 6MP (6000 x 4000) , Giao tiếp : Wifi , Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ Micro SD (Lên đến 256GB) , Nguồn DC 5V1A; Công suất tiêu thụ : &lt;3.1W , Đèn hồng ngoại : Không, Góc nhìn : 89° (Ngang), 46° (Dọc), 108° (Chéo), Wifi : IEEE802.11b/g/n, 50m (Không vật cản), Other Supports : Tích hợp Microphone; Môi trường hoạt động: -10°C to +45°C, &lt; 95% RH , Chuẩn nén hình ảnh : H.265/H.264, Tầm xa hồng ngoại : Không có hồng ngoại; Tầm nhìn ban đêm: 10m (33ft) , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 68 × 33 × 33mm</p> <p>Camera quay quét trong nhà IMOU C22CP có tính năng zoom quang học 3x giúp bạn phóng to hình ảnh một cách dễ dàng, cho phép bạn theo dõi các chi tiết nhỏ trong</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 1,090,000 |
| 42 | Camera Wifi Imou 10MP S2XP-10M0WED - 2 mắt 2 khung hình (5MP + 5MP)                                      | <p>Độ phân giải : 10MP (10000 x 6000) , Giao tiếp : Wifi , Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ Micro SD (Lên đến 256GB) , Nguồn DC 5V1A; Công suất tiêu thụ : &lt;3.1W , Đèn hồng ngoại : Không, Góc nhìn : 89° (Ngang), 46° (Dọc), 108° (Chéo), Wifi : IEEE802.11b/g/n, 50m (Không vật cản), Other Supports : Tích hợp Microphone; Môi trường hoạt động: -10°C to +45°C, &lt; 95% RH , Chuẩn nén hình ảnh : H.265/H.264, Tầm xa hồng ngoại : Không có hồng ngoại; Tầm nhìn ban đêm: 10m (33ft) , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 68 × 33 × 33mm</p> <p>Camera quay quét trong nhà IMOU C22CP có tính năng zoom quang học 3x giúp bạn phóng to hình ảnh một cách dễ dàng, cho phép bạn theo dõi các chi tiết nhỏ trong</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 1,050,000 |
| 43 | Camera WiFi IMOU Cruiser Dual 2 IPC-S7XEP-6M0WED (Quay quét ngoài trời, 2 ống kính x 3MP 2K QHD, WiFi 6) | <p>Độ phân giải : 6MP (6000 x 4000) , Giao tiếp : Wifi , Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ Micro SD (Lên đến 256GB) , Nguồn DC 5V1A; Công suất tiêu thụ : &lt;3.1W , Đèn hồng ngoại : Không, Góc nhìn : 89° (Ngang), 46° (Dọc), 108° (Chéo), Wifi : IEEE802.11b/g/n, 50m (Không vật cản), Other Supports : Tích hợp Microphone; Môi trường hoạt động: -10°C to +45°C, &lt; 95% RH , Chuẩn nén hình ảnh : H.265/H.264, Tầm xa hồng ngoại : Không có hồng ngoại; Tầm nhìn ban đêm: 10m (33ft) , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 68 × 33 × 33mm</p> <p>Camera quay quét trong nhà IMOU C22CP có tính năng zoom quang học 3x giúp bạn phóng to hình ảnh một cách dễ dàng, cho phép bạn theo dõi các chi tiết nhỏ trong</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 1,279,000 |
| 44 | Camera Wifi ngoài trời IMOU IPC-F52FP 5MP                                                                | <p>Độ phân giải : 5MP (5000 x 3000) , Giao tiếp : Wifi , Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ Micro SD (Lên đến 256GB) , Nguồn DC 5V1A; Công suất tiêu thụ : &lt;3.1W , Đèn hồng ngoại : Không, Góc nhìn : 89° (Ngang), 46° (Dọc), 108° (Chéo), Wifi : IEEE802.11b/g/n, 50m (Không vật cản), Other Supports : Tích hợp Microphone; Môi trường hoạt động: -10°C to +45°C, &lt; 95% RH , Chuẩn nén hình ảnh : H.265/H.264, Tầm xa hồng ngoại : Không có hồng ngoại; Tầm nhìn ban đêm: 10m (33ft) , Màu sắc : Trắng , Kích thước : 68 × 33 × 33mm</p> <p>Camera quay quét trong nhà IMOU C22CP có tính năng zoom quang học 3x giúp bạn phóng to hình ảnh một cách dễ dàng, cho phép bạn theo dõi các chi tiết nhỏ trong</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 870,000   |

|    |                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |           |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 45 | Camera IP ngoài trời IMOU Bullet 2E IPC-F42FP 4MP                                        | Tính năng : Tích hợp mic với chuẩn âm thanh G.711a/G.711u/PCM; Tích hợp đèn Spotlight cảnh báo; Chế độ ngày đêm(ICR), chống ngược sáng DWDR, tự động cân bằng trắng (AWB), tự động bù sáng (AGC), chống ngược sáng (BLC), Chống nhiễu (3D-DNR); Chuẩn chống nước IP67<br>Độ phân giải : 4.0 MPixel. Giao tiếp : Wifi , Bộ nhớ : Hỗ trợ khe cắm thẻ nhớ Micro SD, lên đến 256GB , Nguồn<br>Điện áp DC12V/0.5A , công suất <3.5W . Đèn hồng ngoại : 4 chế độ ban đêm: Tầm nhìn ban đêm thông minh, tầm nhìn ban đêm hồng ngoại, tầm nhìn ban đêm có màu, tắt tầm nhìn ban đêm , Wifi : Wi-Fi (IEEE802.11b/g/n), 2 Anten , Chuẩn nén hình ảnh : H.265; Ống kính cố định 2.8mm cho góc nhìn 102°(H), 54°(V), 120°(D) . Tầm xa hồng ngoại : 30m với công nghệ hồng ngoại thông minh . Màu sắc :<br>- Tính năng : Đàm thoại 2 chiều, Kết nối không dây, Phát hiện chuyển động, Phát hiện con người, Phát hiện xe cộ, Phát hiện âm thanh bất thường, Smart tracking<br>- Độ phân giải : 10.0MP (5.0 MP cho ống kính cố định và 5.0 MP cho ống kính quay quét)<br>- Giao tiếp : Wi-Fi, 1 x LAN, Nguồn DC-12V<br>- Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ nhớ Micro SD lên đến 256GB<br>- Nguồn : DC 12V-1A<br>- Đèn hồng ngoại : Chế độ ánh sáng kép thông minh 4 chế độ ban đêm, Hồng ngoại và đèn LED trên cả 2 ống kính<br>- Wifi : Wi-Fi 6 2.4GHz<br>- Ống kính : 10.0MP (Ống kính cố định: 5.0MP, 3.6mm, góc nhìn 78°, góc 0~260° và độ nghiêng 0~30°; Ống kính quay quét: 5.0MP,<br>Độ phân giải : Độ phân giải 2K, cảm biến 1/2.8" CMOS, 25/30fps@3.0M(2304 x 1296)<br>Giao tiếp : Wifi<br>Bộ nhớ : Hỗ trợ khe cắm thẻ nhớ Micro SD lên đến 256GB , Nguồn : DC12V1A<br>Đèn hồng ngoại : Chế độ ban đêm thông minh với 4 chế độ sáng: Tự động, Full Color, Hồng ngoại và tắt . Tầm xa hồng ngoại : Lên đến 30m<br>Wifi : Wi-Fi 6 với 2 ăng-ten<br>Chuẩn nén hình ảnh : H.265 , Màu sắc : Trắng , Kích thước : Kích thước ống kính cố định 3.6mm cho góc nhìn 82°(H), 42°(V), 100°(D) | 24th | 879,000   |
| 46 | Camera IP ngoài trời IMOU Cruiser Dual 10MP IPC-S7XP-10M0WED                             | Tính năng : Đàm thoại 2 chiều, Kết nối không dây, Phát hiện chuyển động, Phát hiện con người, Phát hiện xe cộ, Phát hiện âm thanh bất thường, Smart tracking<br>- Độ phân giải : 10.0MP (5.0 MP cho ống kính cố định và 5.0 MP cho ống kính quay quét)<br>- Giao tiếp : Wi-Fi, 1 x LAN, Nguồn DC-12V<br>- Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ nhớ Micro SD lên đến 256GB<br>- Nguồn : DC 12V-1A<br>- Đèn hồng ngoại : Chế độ ánh sáng kép thông minh 4 chế độ ban đêm, Hồng ngoại và đèn LED trên cả 2 ống kính<br>- Wifi : Wi-Fi 6 2.4GHz<br>- Ống kính : 10.0MP (Ống kính cố định: 5.0MP, 3.6mm, góc nhìn 78°, góc 0~260° và độ nghiêng 0~30°; Ống kính quay quét: 5.0MP,<br>Độ phân giải : Độ phân giải 2K, cảm biến 1/2.8" CMOS, 25/30fps@3.0M(2304 x 1296)<br>Giao tiếp : Wifi<br>Bộ nhớ : Hỗ trợ khe cắm thẻ nhớ Micro SD lên đến 256GB , Nguồn : DC12V1A<br>Đèn hồng ngoại : Chế độ ban đêm thông minh với 4 chế độ sáng: Tự động, Full Color, Hồng ngoại và tắt . Tầm xa hồng ngoại : Lên đến 30m<br>Wifi : Wi-Fi 6 với 2 ăng-ten<br>Chuẩn nén hình ảnh : H.265 , Màu sắc : Trắng , Kích thước : Kích thước ống kính cố định 3.6mm cho góc nhìn 82°(H), 42°(V), 100°(D)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 1,280,000 |
| 47 | Camera IP ngoài trời IMOU Cruiser IPC-GS7EP-3M0WE 3MP                                    | Tính năng : Đàm thoại 2 chiều, Kết nối không dây, Phát hiện chuyển động, Phát hiện con người, Phát hiện xe cộ, Phát hiện âm thanh bất thường, Smart tracking<br>- Độ phân giải : 10.0MP (5.0 MP cho ống kính cố định và 5.0 MP cho ống kính quay quét)<br>- Giao tiếp : Wi-Fi, 1 x LAN, Nguồn DC-12V<br>- Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ nhớ Micro SD lên đến 256GB<br>- Nguồn : DC 12V-1A<br>- Đèn hồng ngoại : Chế độ ánh sáng kép thông minh 4 chế độ ban đêm, Hồng ngoại và đèn LED trên cả 2 ống kính<br>- Wifi : Wi-Fi 6 2.4GHz<br>- Ống kính : 10.0MP (Ống kính cố định: 5.0MP, 3.6mm, góc nhìn 78°, góc 0~260° và độ nghiêng 0~30°; Ống kính quay quét: 5.0MP,<br>Độ phân giải : Độ phân giải 2K, cảm biến 1/2.8" CMOS, 25/30fps@3.0M(2304 x 1296)<br>Giao tiếp : Wifi<br>Bộ nhớ : Hỗ trợ khe cắm thẻ nhớ Micro SD lên đến 256GB , Nguồn : DC12V1A<br>Đèn hồng ngoại : Chế độ ban đêm thông minh với 4 chế độ sáng: Tự động, Full Color, Hồng ngoại và tắt . Tầm xa hồng ngoại : Lên đến 30m<br>Wifi : Wi-Fi 6 với 2 ăng-ten<br>Chuẩn nén hình ảnh : H.265 , Màu sắc : Trắng , Kích thước : Kích thước ống kính cố định 3.6mm cho góc nhìn 82°(H), 42°(V), 100°(D)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 1,080,000 |
| 48 | Camera IP 2MP ngoài trời HIKVISION DS-2CD1T21G2-LIU                                      | Tính năng : Tích hợp Micro, Phát hiện người và phương tiện, Chống ngược sáng DWDR, BLC, 3D DNR, Độ phân giải : 2MP (1920 x 1080) , Giao tiếp : 12V, PoE , Nguồn : 12V/PoE chuẩn 802.03af , Đèn hồng ngoại : Đèn thông minh Smart Hybrid Light , Ống kính : 4mm , Độ phân giải : Full HD 1080p (1920 x 1080) , Màu sắc : Trắng , Cảm biến : CMOS quét liên tục 1Hz , Ống kính : 4mm (F2.2), góc quan sát : Chéo 85°, ngang 75°, dọc 45°<br>Kết nối :<br>- Nguồn: Micro USB<br>- Wifi IEEE802.11 b/g/n<br>- RJ45 X 1 (Cổng Ethernet tự thích ứng 10M/100M)<br>- Kết nối không dây : Wifi<br>Tính năng :<br>- Smart IR giúp thấy chi tiết hình ảnh hơn vào ban đêm<br>- Theo dõi thông minh tự động khi phát hiện vật thể chuyển động<br>- Ứng dụng EZVIZ trên thiết bị di động dễ dàng quản lý<br>Tính năng giảm nhiễu sáng : DNR 3D (Giảm nhiễu kỹ thuật số)<br>Phụ kiện :<br>- Chân đế<br>- Bộ vít<br>- Dây điện 3m (3.8 ft.)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 729,000   |
| 49 | Camera WIFI quay/quét trong nhà EZVIZ CS-C6N (AI, FHD, LAN)                              | Tính năng : Đàm thoại 2 chiều, Phát hiện chuyển động, Phát hiện hình dạng con người, Phát hiện tiếng ồn lớn, Phát hiện chế độ tuần tra<br>- Độ phân giải : 2K - 3MP (2304 x 1296)<br>- Cảm biến : CMOS quét lũy tiến 1/2.7"<br>- Ống kính: 4mm @ F1.6, góc nhìn: 82° (Chiều ngang), 48° (Chiều dọc), 98° (Đường chéo)<br>- Kết nối : Wifi 802.11b/g/n; LAN 100Mbps<br>- Kết nối không dây : Wifi<br>Tính năng :<br>- Chế độ xem toàn cảnh nhờ vào góc xoay 360 độ<br>- Chế độ tuần tra<br>- Phát hiện thông minh hình dáng người<br>- Theo dõi tự động thu phóng<br>- Phát hiện tiếng ồn lớn<br>- Gọi hai chiều                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 445,000   |
| 50 | Camera WIFI quay/quét trong nhà EZVIZ H6C Pro 2K (AI, 3MP, Color, LAN, nút gọi khẩn cấp) | Tính năng : Đàm thoại 2 chiều, Phát hiện chuyển động, Phát hiện hình dạng con người, Phát hiện tiếng ồn lớn, Phát hiện chế độ tuần tra<br>- Độ phân giải : 2K - 3MP (2304 x 1296)<br>- Cảm biến : CMOS quét lũy tiến 1/2.7"<br>- Ống kính: 4mm @ F1.6, góc nhìn: 82° (Chiều ngang), 48° (Chiều dọc), 98° (Đường chéo)<br>- Kết nối : Wifi 802.11b/g/n; LAN 100Mbps<br>- Kết nối không dây : Wifi<br>Tính năng :<br>- Chế độ xem toàn cảnh nhờ vào góc xoay 360 độ<br>- Chế độ tuần tra<br>- Phát hiện thông minh hình dáng người<br>- Theo dõi tự động thu phóng<br>- Phát hiện tiếng ồn lớn<br>- Gọi hai chiều                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 489,000   |
| 51 | Camera WIFI quay/quét trong nhà EZVIZ H6C Pro 3K 5MP                                     | Tính năng : Đàm thoại 2 chiều, Phát hiện chuyển động, Phát hiện hình dạng con người, Phát hiện tiếng ồn lớn, Phát hiện chế độ tuần tra<br>- Độ phân giải : 3K (2880 x 1620)<br>- Giao tiếp : Wifi, 1 x RJ45 (Cổng Ethernet tự thích ứng 10M/100M), 1 x TYPE-C (Nguồn)<br>- Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ nhớ Micro SD lên đến 512GB<br>- Nguồn : DC 5V / 2A, cấp nguồn qua cổng Type-C<br>- Wifi : Wifi IEEE802.11a, 802.11b, 802.11g, 802.11n<br>- Ống kính : 4mm @ F1.6, góc nhìn: 87° (Chiều ngang), 53° (Chiều dọc), 104° (Đường chéo)<br>- Chuẩn nén hình ảnh : H.264/H.265<br>- Tầm xa hồng ngoại : 10m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 579,000   |
| 52 | Camera WIFI không dây dùng Pin EZVIZ CB2 2MP 2K (Black)                                  | Tính năng : Đàm thoại hai chiều, tích hợp micro và loa, kết nối không dây, Phát hiện thông minh chuyển động của con người<br>- Độ phân giải : 1920 x 1080 , Giao tiếp : 1 x Type-C (Sạc); Wifi; Nguồn DC 5V/1A<br>- Dung lượng Pin : 2000mAh, hoạt động 50 ngày ở chế độ tiết kiệm (hoạt động và ghi hình 5 phút/ngày)<br>- Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ nhớ microSD lên đến 512GB<br>- Nguồn : DC 5V/1A (Chưa bao gồm)<br>- Đèn hồng ngoại : 850nm IR LED<br>- Wifi : Wifi IEEE802.11b, 802.11g, 802.11n<br>- Ống kính : 4mm @F1.6, góc nhìn: 100°, 85° (Chéo), 46° (Ngang)<br>- Chuẩn nén hình ảnh : H.265/H.264                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 1,380,000 |
| 53 | Camera WIFI ngoài trời EZVIZ H3C 2MP Color                                               | Tính năng: Quay quét 82° (Ngang), 98° (Chéo), DNR 3D, WDR kỹ thuật số, Chống rung, Lường dữ liệu kép, Nhịp tim, Hiệu ứng gương, Bảo vệ bằng mặt khẩu, Dấu mờ<br>Độ phân giải : 1920 x 1080 , Giao tiếp: 1 x RJ45, Wifi , Bộ nhớ: Hỗ trợ thẻ nhớ microSD (Lên đến 512 GB) , Nguồn: DC 12V / 1A , Wifi: Wifi IEEE802.11b, 802.11g, 802.11n , Chuẩn nén hình ảnh: H.265/H.264, Tầm xa hồng ngoại: Lên đến 30m, Màu sắc: trắng , Kích thước: 72 x 72 x 157mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 680,000   |
| 55 | Camera WIFI ngoài trời EZVIZ CS-H3C Color 2K (AI, 3MP, LAN)                              | Camera EZVIZ ngoài trời H3C 3.0 megapixel (CS-H3C-R100-TK3WR-L)<br>- Độ phân giải 2K - 3MP - Ống kính: 2.8mm<br>- Có micro và loa để đàm thoại hai chiều<br>- Phát hiện dáng người bằng công nghệ AI<br>- Vùng phát hiện tùy chỉnh<br>- Phát hiện chuyển động<br>- Tùy chỉnh cảnh báo bằng giọng nói<br>- Bảo động bằng còi và đèn chớp<br>- Hỗ trợ 3 chế độ hoạt động: màu ban đêm, hồng ngoại ban đêm, màu thông minh<br>- Thiết kế IP67 chống chịu thời tiết<br>- Công nghệ nén video H.265<br>- Hỗ trợ thẻ nhớ MicroSD (Lên đến 512 GB)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 759,000   |
| 56 | Camera WIFI ngoài trời EZVIZ CS-CV310 2MP C3W                                            | Tính năng : Đàm thoại hai chiều, tích hợp micro và loa, kết nối không dây, Phát hiện và Cảnh báo chuyển động<br>- Độ phân giải : 2MP 1920 x 1080<br>- Giao tiếp : Wifi, 1 x RJ45 10M/100M self-adaptive Ethernet port, Nguồn DC 12V<br>- Bộ nhớ : Hỗ trợ khe cắm thẻ nhớ đến 128GB<br>- Nguồn : DC 12V±10%<br>- Đèn hồng ngoại : 850nm IR LED, Tầm xa hồng ngoại : 30m<br>- Wifi : Wifi IEEE802.11 b/g/n<br>- Ống kính : 2.8mm@ F2.2, Horizontal angle: 103° Diagonal angle: 118° 4mm@ F2.0, Horizontal angle: 87° Diagonal angle: 104° 6mm@ F2.0, Horizontal angle: 54° Diagonal angle: 62°                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 980,000   |
| 57 | Camera WIFI quay/quét ngoài trời 3MP EZVIZ C3TN OutPro                                   | Tính năng : Đàm thoại hai chiều, Có màu ban đêm, Phát hiện và Cảnh báo chuyển động<br>- Độ phân giải : 3MP, 2304 x 1296 max 30fps<br>- Giao tiếp : Wifi, 1 x RJ45 10/100M, Nguồn DC 12V/1A<br>- Bộ nhớ : Hỗ trợ thẻ nhớ microSD lên đến 256GB<br>- Nguồn : Nguồn DC 12V/1A<br>- Đèn hồng ngoại : 850nm IR LED<br>- Wifi : Wifi IEEE 802.11b/g/n, Tích hợp 2 antenna wifi mở rộng<br>- Ống kính : Ống kính 2.8mm, góc nhìn ngang 109°, góc nhìn chéo 126°<br>- Chuẩn nén hình ảnh : H.264/H.265                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 940,000   |
| 58 | Camera WIFI quay/quét ngoài trời EZVIZ H8c Pro 3K (5.0MP)                                | Camera WIFI quay/quét ngoài trời EZVIZ H8c Pro 3K (5.0MP) :<br>- Độ phân giải 3K (5.0MP)<br>- Xoay 360 độ giám sát toàn cảnh<br>- Có màu vào ban đêm<br>- Phát hiện hình dạng người/ xe bằng AI<br>- Phát hiện chuyển động<br>- Theo dõi thu phóng tự động<br>- Một chạm để quay về các vị trí đã đặt trước<br>- Thiết kế chống chịu thời tiết<br>- Cảnh báo bằng còi báo động và đèn chớp<br>- Có micro và loa hỗ trợ đàm thoại hai chiều<br>- Hồng ngoại 30m, đèn trợ sáng 20m<br>- Hỗ trợ lên đến 12 điểm preset<br>- Hỗ trợ 3 chế độ hoạt động: màu ban đêm, hồng ngoại ban đêm, màu thông minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 919,000   |

|                                            |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |           |
|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 59                                         | Camera WIFI quay/quét ngoài trời EZVIZ CS-H8c Pro 2K (AI, 3MP, Color, LAN) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Camera Wifi quay quét ngoài trời, có màu ban đêm</li> <li>- Cảm biến hình ảnh: 1/2.8 inch Progressive Scan CMOS</li> <li>- Độ phân giải: 3MP</li> <li>- Ống kính: 4mm@F1.6.</li> <li>- Góc quan sát: 46° (Dọc), 89° (Ngang), 104° (Chéo). Cảm biến : 1/2.8 inch Progressive Scan CMOS</li> <li>- Chuẩn nén H.265, tầm quan sát 30m.</li> <li>- Chức năng giảm nhiễu 3D DNR, chống ngược sáng DWDR.</li> <li>- Hỗ trợ thẻ nhớ MicroSD Card lên đến 512GB.</li> <li>- Tích hợp đàm thoại 2 chiều, đèn, còi báo động và nhận diện chuyển động người thông minh. Số đèn LED hồng ngoại</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 929,000   |
| 60                                         | Camera WIFI quay/quét ngoài trời EZVIZ CS-C8W 2K+ (AI, 4MP, Color, LAN)    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ phân giải : 2300 x 1440, màu sắc : Trắng, Cảm biến: CMOS quét tuy biến 1/2.7 , Ống kính: 4mm @ F1.6, góc nhìn: 87° (Góc ngang), 105° (Góc chéo) , 6mm @ F1.6, góc nhìn: 55° (Góc ngang), 66° (Góc chéo) , Kết nối RJ45 x 1 (10M/100M Cổng Ethernet tự điều chỉnh) , IEEE802.11b, 802.11g, 802.11n , Kết nối không dây: Wifi</li> <li>Tính năng : Phát hiện hình dáng người, xe cộ qua công nghệ AI</li> <li>-Tầm nhìn 360°</li> <li>- Trò chuyện 2 chiều</li> <li>- Thiết kế chống chịu thời tiết</li> <li>- Chức năng chống rung</li> <li>- Bảo vệ bằng mặt khẩu</li> <li>Số đèn LED hồng ngoại : Bộ lọc hồng ngoại có chức năng tự động chuyển đổi, Chức năng tự động cân bằng sáng , Công nghệ WDR</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 1,690,000 |
| 61                                         | Camera WIFI ngoài trời EZVIZ CS-H3 3K (AI, 5MP, Color, LAN)                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ phân giải : 2000 x 1020, màu sắc : Trắng, Cảm biến: CMOS quét tuy biến 1/2.7 , Ống kính: 2.0mm @ F2.0, góc quan sát: 94° (Góc ngang), 96° (Ngang), 51° (Dọc) 4mm @ F2.0, góc nhìn: 95° (Chéo), 80° (Ngang), 42° (Dọc) , Kết nối : RJ45 x 1 (Cổng Ethernet tương thích 10M / 100M) , IEEE802.11b, 802.11g, 802.11n , Kết nối không dây Wifi</li> <li>Tính năng : Phát hiện hình dáng người, xe cộ qua công nghệ AI</li> <li>- Phát hiện vẫy tay</li> <li>- Phát hiện chuyển động</li> <li>- Hoạt động được với Alexa, Trợ lý Google, IFTTT</li> <li>- Chức ăng Chống rung</li> <li>- Luồng dữ liệu kép</li> <li>- Heart Beat</li> <li>- Bảo vệ bằng mặt khẩu</li> <li>- Mã hóa video</li> <li>- Tùy chỉnh cảnh báo bằng giọng nói</li> <li>- Trò chuyện 2 chiều</li> <li>- Chức năng chống nước và bụi IP67</li> <li>Số đèn LED hồng ngoại: Bộ lọc hồng ngoại chuyển đổi tự động, Chức năng tự động cân bằng sáng, Công nghệ WDR</li> </ul> | 24th | Liên hệ   |
| <b>ĐẦU GHI CAMERA (Giá đã bao gồm VAT)</b> |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |           |
| 1                                          | Đầu ghi Camera Tp-link VIGI NVR1004H ( Đầu ghi 4 kênh)                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đầu ghi 4 kênh</li> <li>- THÔNG SỐ KỸ THUẬT: H.265+/H.265/H.264+/H.264, Hỗ trợ độ phân giải 8MP, Khả năng giải mã/4-ch @4MP, Bảng thông vào 80Mbps (lên đến 4 kênh), 1x Ổ cứng SATA Interface (tối đa 10TB), 1x 100Mbps Ports, 2x USB 2.0, 12V DC 1.5 A, 1x VGA port &amp; 1x HDMI port (Up to 4K) (Synchronous Outputs)</li> <li>- TÍNH NĂNG: Auto Initialization, Cấu hình &amp; Cảnh báo với Phát hiện Thông minh, Âm thanh 2 chiều, Xem lại đồng thời, ONVIF, Điều</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 929,000   |
| 2                                          | Đầu ghi Camera Tp-link VIGI NVR1104H-4P ( Đầu ghi 4 kênh PoE+)             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đầu ghi 4 kênh PoE+</li> <li>- THÔNG SỐ KỸ THUẬT: H.265+/H.265/H.264+/H.264, Hỗ trợ độ phân giải 8MP, Khả năng giải mã/4-ch @4MP, Bảng thông vào 80Mbps (lên đến 4 kênh), 4x Cổng PoE+ 10/100Mbps, công suất PoE 53W, 802.3 af/at, 1x Ổ cứng SATA (tối đa 10TB), 2x USB 2.0, 53.5V DC/1.31A, 1x VGA port &amp; 1x HDMI port (Up to 4K) (Xuất hình đồng bộ) , Loa tích hợp, Lắp đặt HDD nhanh</li> <li>- TÍNH NĂNG: Auto Initialization, Cấu hình &amp; Cảnh báo với Phát hiện Thông minh, Âm thanh 2 chiều, Xem lại đồng thời, ONVIF, Điều</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 1,390,000 |
| 3                                          | Đầu ghi Camera Tp-link VIGI NVR1004H-4P ( Đầu ghi 4 kênh PoE+)             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đầu ghi 4 kênh PoE+</li> <li>- THÔNG SỐ KỸ THUẬT: H.265+/H.265/H.264+/H.264, Hỗ trợ độ phân giải 8MP, Khả năng giải mã/4-ch @4MP, Bảng thông vào 80Mbps (lên đến 4 kênh), 4x Cổng PoE+ 10/100Mbps, công suất PoE 53W, 802.3 af/at, 1x Ổ cứng SATA (tối đa 10TB), 2x USB 2.0, 53.5V DC/1.31A, 1x VGA port &amp; 1x HDMI port (Up to 4K) (Xuất hình đồng bộ)</li> <li>- TÍNH NĂNG: Auto Initialization, Cấu hình &amp; Cảnh báo với Phát hiện Thông minh, Âm thanh 2 chiều, Xem lại đồng thời, ONVIF, Điều</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 1,590,000 |
| 4                                          | Đầu ghi Camera Tp-link VIGI NVR1008H ( Đầu ghi 8 kênh )                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đầu ghi 8 kênh</li> <li>- THÔNG SỐ KỸ THUẬT: H.265+/H.265/H.264+/H.264, Hỗ trợ độ phân giải 5MP, Khả năng giải mã/8-ch @2MP, Bảng thông 80 Mbps (lên đến 8 kênh), 1x Ổ cứng SATA (tối đa 10TB), 1x Cổng RJ45 100Mbps, 2x USB 2.0, 12V DC 1.5 A, 1x VGA port &amp; 1x HDMI port (Up to 4K) (Xuất hình đồng bộ)</li> <li>- TÍNH NĂNG: Auto Initialization, Cấu hình &amp; Cảnh báo với Phát hiện Thông minh, Âm thanh 2 chiều, Xem lại đồng thời, ONVIF, Điều</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 1,249,000 |
| 5                                          | Đầu ghi Camera Tp-link VIGI NVR1008H-8P ( Đầu ghi 8 kênh PoE+)             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đầu ghi 8 kênh PoE+</li> <li>- THÔNG SỐ KỸ THUẬT: H.265+/H.265/H.264+/H.264, Hỗ trợ độ phân giải 8MP, Khả năng giải mã/8-ch @2MP/4-ch @4MP, Bảng thông 80Mbps (lên đến 8 kênh), 8x Cổng PoE+ 10/100Mbps, công suất PoE 53W, 802.3 af/at, 1x Ổ cứng SATA (tối đa 10TB), 2x USB 2.0, 53.5V DC/1.31A, 1x VGA port &amp; 1x HDMI port (Up to 4K) (Xuất hình đồng bộ)</li> <li>- TÍNH NĂNG: Auto Initialization, Cấu hình &amp; Cảnh báo với Phát hiện Thông minh, Âm thanh 2 chiều, Xem lại đồng thời, ONVIF, Điều</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 1,849,000 |
| 6                                          | Đầu ghi Camera Tp-link VIGI NVR1008H-8MP ( Đầu ghi 8 kênh PoE+)            | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đầu ghi 8 kênh PoE</li> <li>- THÔNG SỐ KỸ THUẬT: H.265+/H.265/H.264+/H.264, Hỗ trợ độ phân giải 8MP, Khả năng giải mã/8-ch @2MP/4-ch @4MP, Bảng thông 80Mbps (lên đến 8 kênh), 8x Cổng PoE+ 10/100Mbps, công suất PoE 113W, 802.3 af/at, 1x Ổ cứng SATA (tối đa 10TB), 2x USB 2.0, 53.5V DC/2.43A, 1x VGA port &amp; 1x HDMI port (Up to 4K) (Xuất hình đồng bộ)</li> <li>- TÍNH NĂNG: Auto Initialization, Cấu hình &amp; Cảnh báo với Phát hiện Thông minh, Âm thanh 2 chiều, Xem lại đồng thời, ONVIF, Điều</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 2,390,000 |
| 7                                          | Đầu ghi Camera Analog 4 kênh 2MP Hikvision DS-7204HGHI-M1                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đầu ghi hình 4 kênh Turbo HD 5.0 DVR (vỏ sắt)</li> <li>- Hỗ trợ chuẩn nén H.265 Pro+, H.265 Pro, H.265, H.264+, H.264</li> <li>- Độ phân giải ghi hình tối đa 1080p Lite/720p</li> <li>- Hỗ trợ phân biệt người và phương tiện. Hỗ trợ phân biệt người và phương tiện.</li> <li>- Hỗ trợ 4 ngõ vào video, 1 cổng audio input,</li> <li>- Hỗ trợ camera HD TVI, HD CVI, AHD, Analog</li> <li>- Hỗ trợ gắn thêm 1 camera IP 2MP (tối đa 5 camera IP)</li> <li>- Hỗ trợ truyền âm thanh qua cáp đồng trục</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 899,000   |
| 8                                          | Đầu ghi Camera IP 8 kênh Hikvision DS-7608NXI-K2                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đầu ghi 8 kênh :</li> <li>- Độ phân giải : HDMI 4K (3840 x 2160); VGA (1920 x 1080)</li> <li>- Nguồn : DC 12V</li> <li>- Cổng kết nối : 1 x HDMI, 1 x VGA, 2 x USB, 1 x RJ45</li> <li>- Chuẩn nén hình ảnh : H.265/H.265+/H.264/H.264+</li> <li>- Hỗ trợ : 2 x SATA tối đa 8TB</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 2,970,000 |
| 9                                          | Đầu ghi hình IP 16 kênh HIKVISION DS-7616NXI-K1                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đầu ghi hình IP 16 kênh HIKVISION DS-7616NXI-K1 là một thiết bị giám sát camera IP mang lại hiệu suất mạnh mẽ và chất lượng hình ảnh tuyệt vời, đáp ứng nhu cầu giám sát an ninh cho nhiều khu vực khác nhau như nhà ở, văn phòng, cửa hàng, nhà xưởng,...</li> <li>Độ phân giải : Lên đến 12MP cung cấp hình ảnh rõ nét và chi tiết cao, phù hợp cho các hệ thống giám sát chuyên nghiệp đòi hỏi chất lượng cao.</li> <li>Cổng kết nối : 1 x RJ-45 cho kết nối mạng, 1 x SATA cho ổ cứng, 1 x USB 2.0 (Front panel); 1 x USB 2.0 (Rear panel) , Số kênh : 16 kênh</li> <li>Chuẩn nén hình ảnh : H.265+/H.265/H.264+/H.264 giúp tối ưu hóa băng thông và dung lượng lưu trữ, đồng thời tiết kiệm năng lượng với nguồn điện 12 VDC, 1.5 A.</li> </ul>                                                                                                                                                                                            | 24th | 2,039,000 |
| 10                                         | Đầu ghi hình IP 8 kênh Hikvision DS-7108NI-Q1/8P/M                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đầu ghi hình IP 8 kênh Hikvision DS-7108NI-Q1/8P/M là một thiết bị giám sát camera IP mang lại hiệu suất mạnh mẽ và chất lượng hình ảnh tuyệt vời, đáp ứng nhu cầu giám sát an ninh cho nhiều khu vực khác nhau như nhà ở, văn phòng, cửa hàng, nhà xưởng,...</li> <li>Độ phân giải : Ghi hình 4MP (1920 x 1080P) , Nguồn : DC 12V</li> <li>Cổng kết nối : HDMI, VGA, 2 x USB 2.0, 1 x RJ45 10/100/1000Mbps</li> <li>Chuẩn nén hình ảnh : H.265+/H.265/ H.264+/ H.264</li> <li>Hỗ trợ : HDD 1 cổng SATA hỗ trợ ổ cứng tối đa 6TB</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 2,470,000 |
| <b>WEBCAM (Giá đã bao gồm VAT)</b>         |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |           |
| 1                                          | Webcam Ugreen 15728                                                        | Độ phân giải 1080p ở tốc độ 30 khung hình / giây dùng cho PC . Webcam có micro Tiêu cự cố định, Góc nhìn rộng 85° . Xoay điều chỉnh 360° . Cổng kết nối USB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | Liên hệ   |
| 2                                          | Webcam Ugreen 25442                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>Kết nối: USB-A . Ống kính: 4MP. Độ phân giải: 2K Full HD (2560 x 1440) @ 30FPS , 1080P@30Hz</li> <li>Microphone: Hai micro khử tiếng ồn. Góc nhìn (FOV): 80°</li> <li>Tự động lấy nét: Có. Điều chỉnh ánh sáng: Có. Tầm che riêng tư: Có</li> <li>Hỗ trợ Windows 7/8/10/11/macOS. Cáp dài 2M</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 675,000   |
| 3                                          | Webcam Ugreen 35626                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>Độ phân giải 2K (2560x1440) @30fps, Full HD 1080p @60fps</li> <li>Lấy nét Tự động lấy nét (Auto Focus)</li> <li>Micro kép: Tích hợp 2 micro khử tiếng ồn</li> <li>Góc quay Xoay ngang 360°, gấp lên/xuống linh hoạt</li> <li>Kết nối USB-A (Plug &amp; Play – không cần cài đặt)</li> <li>Tương thích Windows, macOS, Linux, Android (hỗ trợ UVC)</li> <li>Chiều dài cáp: 2 mét</li> <li>Tính năng bổ sung: Nắp che bảo mật tích hợp</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 969,000   |
| 4                                          | LOGITECH C270                                                              | Cổng USB - Thích hợp PC & Notebook - Có micro lọc tạp âm - Webcam ghi hình 1.3Mega chuẩn HD 720p, Gợi và ghi âm sống động như thật chất lượng VGA. Lọc tiếng ồn, điều chỉnh ánh sáng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 410,000   |



BAO GIA

|    |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |           |
|----|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 5  | LOGITECH C920E                                                     | Webcam ghi hình có Độ phân giải : 1080p/30fps (lên tới 1920 x 1080 pixel) , Giao tiếp : USB-A , Chiều dài dây : 1,5 m , Microphone : âm thanh nổi theo 2 hướng , Other Supports : Khả năng tương thích Windows 7 trở lên, macOS 10.10 trở lên, Chrome OS , Kích thước : 43,3 x 94 x 71 mm (H x W x D) , Khối lượng : 162 g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 1,839,000 |
| 6  | LOGITECH C922 PRO (960-001090)                                     | Webcam ghi hình Full HD 1080p , 10.0Mega chỉ hoạt động từ Win7 trở lên.<br>- Truyền phát mọi nội dung bạn muốn với lựa chọn 1080p hoặc HD siêu nhanh 720p ở tốc độ 60 khung hình/giây. Truyền phát một cách xuất sắc với âm thanh rõ ràng đáng tin cậy, thu phóng tự động và phạm vi quan sát 78 độ<br>- Được trang bị tính năng lấy nét tự động HD và điều chỉnh màu, C922 tinh chỉnh cho phù hợp với điều kiện ánh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 2,179,000 |
| 7  | LOGITECH C925E (HD)                                                | Logitech C925E có khả năng tự động lấy nét, lấy sáng cực chuẩn để cho ra mắt những thước phim chất lượng cao, âm thanh và hình ảnh trung thực nhất. Bên cạnh đó, tính năng zoom kỹ thuật số 4x cùng ống kính Carl Zeiss - AutoFocus với góc nhìn 90 độ giúp Webcam nhận diện khuôn mặt người dùng hiệu quả. Sản phẩm trang bị cổng kết nối USB plug-and-play giúp việc tương thích với máy tính Windows PC hoặc Mac diễn ra nhanh chóng và hoạt động tốt.<br>Độ phân giải : Full HD 1080 ( 30FPS), Có mic loại bỏ tiếng ồn, dễ dàng sử dụng tương thích hầu hết các hệ điều hành. Là dòng sản phẩm dành cho doanh nghiệp. Dùng cho cá nhân và cho nhóm nhỏ 5 người, sử dụng trong mọi môi trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | 2,450,000 |
| 8  | LOGITECH C930E (HD)                                                | Webcam Logitech C930e Webcam c930e của Logitech cho phép người dùng thực hiện các cuộc gọi. Webcam Logitech C930e có độ phân giải 1080p HD hỗ trợ H.264 (nén) và UVC 1.5 (giải nén) công nghệ giúp việc xử lý hình ảnh ngay ở webcam làm cho băng thông truyền tải hình ảnh rộng hơn và hình ảnh truyền đi được mượt mà hơn. ghi lại âm thanh rõ ràng cùng với khả năng loại bỏ tiếng ồn hiệu quả. Nhờ được tích hợp nhiều công nghệ mã hóa trong phần cứng.<br>- Độ phân giải : 1080p<br>- Giao tiếp USB-A (Chiều dài dây 1,5 m)<br>- Kích thước 43mm x 94mm x 71mm (Cao x Rộng x Dày)<br>- Màu sắc Đen<br>- Khối lượng 162 g<br>- Tương thích Windows 8 trở lên, MacOS 10.7 trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 2,445,000 |
| 9  | LOGITECH Brio 100 Full Hd ( màu trắng)                             | Độ phân giải : Độ phân giải Nhiều độ phân giải: 1080p/30fps (1920x1080 pixel) hoặc 720p/30fps (1280x720 pixel)<br>- Kích thước 31,91 x 72,91 x 66,64 mm (H x W x D)<br>- Cổng kết nối USB-A<br>- Màu sắc : TRắng<br>- Khối lượng 75g (Chỉ camera, không bao gồm trọng lượng dây)<br>- Tính năng Cân bằng sáng tự động, Tầm nhìn chéo (dFoV): 58°<br>- Tương thích Windows 10 trở lên; macOS 10.15 trở lên; ChromeOS<br>- Camera Full HD<br>- Tiêu cự Tiêu cự cố định<br>- Micrô 1 micrô mọi hướng tích hợp với phạm vi lên tới 1 m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 649,000   |
| 10 | LOGITECH Brio 100 Full Hd ( màu Hồng)                              | Độ phân giải : Độ phân giải Nhiều độ phân giải: 1080p/30fps (1920x1080 pixel) hoặc 720p/30fps (1280x720 pixel)<br>- Kích thước 31,91 x 72,91 x 66,64 mm (H x W x D)<br>- Cổng kết nối USB-A<br>- Màu sắc : Hồng<br>- Khối lượng 75g (Chỉ camera, không bao gồm trọng lượng dây)<br>- Tính năng Cân bằng sáng tự động, Tầm nhìn chéo (dFoV): 58°<br>- Tương thích Windows 10 trở lên; macOS 10.15 trở lên; ChromeOS<br>- Camera Full HD<br>- Tiêu cự Tiêu cự cố định<br>- Micrô 1 micrô mọi hướng tích hợp với phạm vi lên tới 1 m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 665,000   |
| 11 | LOGITECH Brio 100 Full Hd ( màu Than chì)                          | Độ phân giải : Độ phân giải Nhiều độ phân giải: 1080p/30fps (1920x1080 pixel) hoặc 720p/30fps (1280x720 pixel)<br>- Kích thước 31,91 x 72,91 x 66,64 mm (H x W x D)<br>- Cổng kết nối USB-A<br>- Màu sắc : Than chì ( Đen)<br>- Khối lượng 75g (Chỉ camera, không bao gồm trọng lượng dây)<br>- Tính năng Cân bằng sáng tự động, Tầm nhìn chéo (dFoV): 58°<br>- Tương thích Windows 10 trở lên; macOS 10.15 trở lên; ChromeOS<br>- Camera Full HD<br>- Tiêu cự Tiêu cự cố định<br>- Micrô 1 micrô mọi hướng tích hợp với phạm vi lên tới 1 m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 665,000   |
| 12 | LOGITECH Brio 105 Full Hd (960-001590) ( màu Than chì)             | Độ phân giải : Nhiều độ phân giải: 1080p/30fps (1920x1080 pixel) hoặc 720p/30fps (1280x720 pixel)<br>Cổng kết nối : USB-A<br>Tiêu cự : Tiêu cự cố định<br>Micrô : 1 micrô mọi hướng tích hợp với phạm vi lên tới 1 m<br>Tương thích : Windows 10 trở lên; macOS 10.15 trở lên; ChromeOS<br>Kích thước : 31,91 x 72,91 x 66,64 mm<br>Tính năng : Cảm biến hình ảnh CMOS 2 megapixel; Tầm nhìn chéo (dFoV) 58°; Tự động cân bằng độ sáng, điều chỉnh độ tương phản và bù đắp cho môi trường ánh sáng kém để tạo ra bản trình bày tự nhiên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 705,000   |
| 13 | LOGITECH Brio 300 Full Hd ( màu trắng)                             | Độ phân giải : 1080p/30fps (1920x1080 pixel); 720p/30fps (1280x720 pixel) , Cổng kết nối : USB-C , Camera : Camera megapixel: 2MP , Tiêu cự : Tiêu cự cố định , Micrô : Loại micrô tích hợp: Micrô đơn hướng; Phạm vi của mic: Lên tới 1,22 m , Màu sắc : Trắng, Kích thước : 45mm x 53,1mm x 65,63mm , Khối lượng : 74,6 g bao gồm kẹp gắn & dây                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 1,580,000 |
| 14 | LOGITECH Brio 300 Full Hd ( màu hồng (Rose))                       | Độ phân giải : 1080p/30fps (1920x1080 pixel); 720p/30fps (1280x720 pixel) , Cổng kết nối : USB-C , Camera : Camera megapixel: 2MP , Tiêu cự : Tiêu cự cố định , Micrô : Loại micrô tích hợp: Micrô đơn hướng; Phạm vi của mic: Lên tới 1,22 m , Màu sắc : Hồng , Kích thước : 45mm x 53,1mm x 65,63mm , Khối lượng : 74,6 g bao gồm kẹp gắn & dây                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 1,580,000 |
| 15 | LOGITECH Brio 300 Full Hd ( màu Đen (Graphite))                    | Độ phân giải : 1080p/30fps (1920x1080 pixel); 720p/30fps (1280x720 pixel) , Cổng kết nối : USB-C , Camera : Camera megapixel: 2MP , Tiêu cự : Tiêu cự cố định , Micrô : Loại micrô tích hợp: Micrô đơn hướng; Phạm vi của mic: Lên tới 1,22 m , Màu sắc : Hồng , Kích thước : 45mm x 53,1mm x 65,63mm , Khối lượng : 74,6 g bao gồm kẹp gắn & dây                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 1,580,000 |
| 16 | LOGITECH Brio 305 Full Hd (960-001472) ( Màu Than chì - Graphite)) | Độ phân giải : Nhiều độ phân giải: 1080p/30fps (1920x1080 pixel) hoặc 720p/30fps (1280x720 pixel)<br>Cổng kết nối : Cổng USB-C<br>Kích thước : 65,63 x 53,1 x 45 mm<br>Khối lượng : 74,6 g<br>Camera : 2MP; Tầm nhìn chéo (dFoV): 70°<br>Tiêu cự : Tiêu cự cố định<br>Micrô : Micrô đơn hướng; Phạm vi của mic: Lên tới 1,22 m<br>Tính năng : Thu phóng kỹ thuật số 4x; Dài dây 1,5m; tự động cân bằng độ sáng, điều chỉnh độ tương phản và bù đắp cho                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 1,480,000 |
| 17 | LOGITECH BRIO 500 ( Màu đen )                                      | - Webcam LOGITECH BRIO 500 mang đến Cảm giác tự tin trong mọi cuộc họp kết hợp với chiếc webcam giúp đem lại cá tính và dễ dàng thiết lập tại văn phòng. Tính năng điều chỉnh ánh sáng tự động và các mic khử tiếng ồn đảm bảo bạn có hình ảnh và âm thanh rõ ràng, tự nhiên trong mọi cuộc họp mà bạn tham gia.<br>- TRÌNH CHIẾU RÕ NÉT HOÀN TOÀN : Tham gia vào bất kỳ cuộc họp công việc nào với cảm giác tự tin, thu hút và chân thực với chiếc webcam cho phép bạn là phiên bản tốt nhất của chính mình.<br>- Tự động điều chỉnh ánh sáng: RightLight 4 của Brio 500 tự động điều chỉnh theo môi trường của bạn để bạn có vẻ ngoài được chiếu sáng tốt, ngay cả trong điều kiện ánh sáng kém.<br>- Tự động lấy khung: Độ phân giải HD 1080p và tính năng chỉnh sửa hình ảnh khuôn mặt dựa trên AI mang lại chất lượng hình ảnh vượt trội để người khác có thể nhìn thấy bạn với độ rõ nét hơn.<br>- Nâng cao chất lượng hình ảnh: Tự động đóng khung RightSight 4 cho phép bạn đứng và di chuyển trong các cuộc họp mà không ra khỏi khung hình để cho phép trải nghiệm họp mặt nâng cao như tự động lấy khung RightSight<br>- GIỌNG NÓI CỦA BẠN LUÔN ĐƯỢC NGHE RÕ : Đảm bảo rằng đồng nghiệp nghe rõ những gì bạn nói, ngay cả khi bạn không đeo tai nghe. Các mic khử tiếng ồn giúp lọc tạp âm nền và nâng cao chất lượng giọng nói của bạn, do đó giọng bạn được nghe rõ ràng chứ không phải tiếng ồn xung quanh.<br>- Sử dụng Show Mode (Chế độ Hiển thị) mới tiên tiến để nghiêng camera xuống và trình bày các bản vẽ, công việc đang dở và các đồ vật khác trên bàn của bạn. Gắn gần đi kèm có một tấm giác hút, giúp cố định webcam vào mặt sau màn hình, cho phép bạn nhanh chóng điều chỉnh bằng một tay. Tái về Logi Tune miễn phí để bật Show Mode. | 12th | 2,500,000 |

|    |          |                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |            |
|----|----------|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 18 | LOGITECH | BRIO 500 ( Màu Trắng/Hồng )           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Webcam LOGITECH BRIO 500 mang đến Cảm giác tự tin trong mọi cuộc họp kết hợp với chiếc webcam giúp đem lại cả tính và dễ dàng thiết lập tại văn phòng. Tính năng điều chỉnh ánh sáng tự động và các mic khử tiếng ồn đảm bảo bạn có hình ảnh và âm thanh rõ ràng, tự nhiên trong mọi cuộc họp mà bạn tham gia.</li> <li>- TRINH CHIẾU RÕ NÉT HOÀN TOÀN : Tham gia vào bất kỳ cuộc họp công việc nào với cảm giác tự tin, thu hút và chân thực với chiếc webcam cho phép bạn là phiên bản tốt nhất của chính mình.</li> <li>- Tự động điều chỉnh ánh sáng: RightLight 4 của Brio 500 tự động điều chỉnh theo môi trường của bạn để bạn có vẻ ngoài được chiếu sáng tốt, ngay cả trong điều kiện ánh sáng kém.</li> <li>- Tự động lấy khung: Độ phân giải HD 1080p và tính năng chỉnh sửa hình ảnh khuôn mặt dựa trên AI mang lại chất lượng hình ảnh vượt trội để người khác có thể nhìn thấy bạn với độ rõ nét hơn.</li> <li>- Nâng cao chất lượng hình ảnh: Tự động đóng khung RightSight 4 cho phép bạn đứng và di chuyển trong các cuộc họp mà không ra khỏi khung hình để cho phép trải nghiệm họp mặt nâng cao như tự động lấy khung RightSight</li> <li>- GIỌNG NÓI CỦA BẠN LUÔN ĐƯỢC NGHE RÕ : Đảm bảo rằng đồng nghiệp nghe rõ những gì bạn nói, ngay cả khi bạn không đeo tai nghe. Các mic khử tiếng ồn giúp lọc tạp âm nền và nâng cao chất lượng giọng nói của bạn, do đó giọng bạn được nghe rõ ràng chứ không phải tiếng ồn xung quanh.</li> <li>- Sử dụng Show Mode (Chế độ Hiển thị) mới tiên tiến để nghiêng camera xuống và trình bày các bản vẽ, công việc đang dở và các đồ vật khác trên bàn của bạn. Giá gắn đi kèm có một tấm giáic hút, giúp cố định webcam vào mặt sau màn hình, cho phép bạn nhanh chóng điều chỉnh bằng một tay. Tải về Logi Tune miễn phí để bật Show Mode.</li> </ul>                                                                                | 12th | 2,500,000  |
| 19 | LOGITECH | BRIO 505 (505 960-001461) (Than chì)  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Độ phân giải : Nhiều độ phân giải: 1080p/30fps (1920x1080 pixel) hoặc 720p/60fps (1280x720 pixel)</li> <li>Cổng kết nối : Cổng USB-C</li> <li>Tương thích : Windows 8 trở lên; macOS 10.10 trở lên; ChromeOS</li> <li>Kích thước : 31,5 x 110 x 31,5 mm</li> <li>Khối lượng : 121 g</li> <li>Camera : 4MP; Tầm nhìn chéo (dFoV): 90°/78°/65°</li> <li>Tiểu cự : Lấy nét tự động</li> <li>Micro : Micro âm thanh nổi</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 2,670,000  |
| 20 | LOGITECH | MX BRIO 705 For Business (960-001531) | <ul style="list-style-type: none"> <li>Tính năng : Tự động điều chỉnh ánh sáng RightLight 5 với HDR, Nâng cấp hình ảnh dựa trên khuôn mặt</li> <li>- Độ phân giải : 4K, 1080p, 720p , Cổng kết nối : USB-C cắm vào là sử dụng</li> <li>- Tương thích : Windows 10 trở lên, macOS 10.15 trở lên, ChromeOS</li> <li>- Màu sắc : Đen , Kích thước : 43,6 x 98,0 x 36,2 mm (H x W x D)</li> <li>- Khối lượng : 137g (Webcam), 176g (bao gồm kẹp gắn)</li> <li>- Camera : Tầm nhìn chéo (dFoV): 90°/78°/65°</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 4,890,000  |
| 21 | LOGITECH | BRIO ULTRA HD 4K (960-001723)         | <ul style="list-style-type: none"> <li>***Độ phân giải Nhiều độ phân giải: 4K/30 fps (tối đa 4096 x 2160 pixel), 1080p/60 fps (tối đa 1920x1080 pixel) hoặc 720p/90 fps (tối đa 1280x720 pixel)</li> <li>- Kích thước Cao: 27mm; Rộng: 102mm; Dày: 26,5mm (Có kẹp gắn Cao: 23,8mm; Rộng: 36,3mm; Dày: 62,7mm)</li> <li>- Cổng kết nối 1 x Type-C (Kèm cáp USB-A to Type-C 1.5m)</li> <li>- Màu sắc Đen</li> <li>- Khối lượng Khoảng 69,2g (Có kẹp gắn)</li> <li>- Tính năng Tầm nhìn chéo (dFoV): 90°/78°/65°;Thu phóng kỹ thuật số: 5x</li> <li>- Tương thích Thiết bị có sẵn cổng USB-A; Cần 2 GB RAM trở lên để stream video 1080p và cần RAM 1GB để stream 720p; Windows 8 trở lên; macOS 10.10 trở lên; ChromeOS; Windows Hello;Microsoft DirectShow</li> <li>- Camera Cảm biến hình ảnh: 13MP; 4K/30 fps (tối đa 4096 x 2160 pixel)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 4,150,000  |
| 22 | LOGITECH | BRIO -4K Ultra HD                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Webcam Brio-4K Ultra HD mang đến chất lượng Ultra HD 4K ở tốc độ 30 khung hình/giây và Full HD ở tốc độ 60 khung hình/giây. Được dùng thích hợp trong việc livestream .</li> <li>- Nhìn cận cảnh với tính năng thu phóng 5 lần. Trường ngắm có thể tự động điều chỉnh.</li> <li>- Mic kép với tính năng lọc tiếng ồn.</li> <li>Độ phân giải</li> <li>- Nhiều độ phân giải: 4K/30fps: lên tới 4096 x 2160 pixel; 1080p/30 hoặc 60 fps: lên tới 1920 x 1080 pixel; 720p/30, 60, hoặc 90 fps: lên tới 1280 x 720 pixel</li> <li>- Công nghệ RightLight 3 với HDR tự động cân bằng ánh sáng trong mọi điều kiện.</li> <li>- Nhận diện khuôn mặt nhanh chóng, an toàn nhờ được tích hợp cảm biến quang học và hồng ngoại. Với Brio bạn chỉ cần nhìn thẳng vào ống kính để đăng nhập Window.</li> <li>- Tương thích với Skype, Zoom, Cisco, Windows Hello, Fuze, Microsoft Cortana.</li> <li>- Cổng kết nối : USB-A cắm vào là sử dụng, hỗ trợ USB-C</li> <li>- Kích thước: 27mm x 102mm x 27mm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 4,339,000  |
| 23 | LOGITECH | BCC950 CONFERENCECAM(HD)              | <ul style="list-style-type: none"> <li>Webcam ghi hình Full HD 1080p 30fps video calling , Độ phân giải : 10.0omega , Gọi và ghi âm song động như thật chất lượng stereo. Lọc tiếng ồn, điều chỉnh ánh sáng. Góc ghi hình rộng 78 độ, kèm remote điều khiển từ xa. Đàm Thoại Hội Nghị Trực Tuyến Qua Webcam.</li> <li>Giao tiếp : USB , Hiển thị : Full HD 1080p 30fps video calling</li> <li>Other Supports : Bandwidth: 200 Hz - 8 kHzGeneral:3.5mm analog headset jack10-foot (3 m) range remote controlUSB 2.0 compliant8-foot (2.4 m) USB cable8-foot (2.4 m) universal power adapter9-inch (228 mm) extender stem for elevation / eye-level camera angleWindows® 7, 8.1, or 10 and Mac® OS X 10.7 or higher</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 4,659,000  |
| 24 | LOGITECH | PTZ PRO 2                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Webcam Logitech PTZ PRO 2 là một chiếc webcam chất lượng cao, thiết kế để đáp ứng nhu cầu của cả người dùng cá nhân và doanh nghiệp. Với độ phân giải 1080p, nó mang đến hình ảnh sắc nét, chất lượng hình ảnh rõ ràng và sống động, làm cho trải nghiệm hội thoại trực tuyến trở nên sống động hơn bao giờ hết.</li> <li>Với khả năng quay video Full HD 1080p ở tốc độ 30 khung hình mỗi giây, PTZ PRO 2 cho phép bạn truyền tải video chất lượng cao và mượt mà trong các cuộc họp trực tuyến, buổi thuyết trình hoặc giao tiếp từ xa. Chất lượng hình ảnh rõ ràng và màu sắc trung thực giúp bạn tạo dựng sự ấn tượng mạnh mẽ trong các cuộc trò chuyện.</li> <li>Logitech PTZ PRO 2 Bao quát mọi góc nhìn : Với tiêu cự trường ngắm chéo 90°, chiếc webcam này cho phép bạn bao quát một phạm vi rộng hơn trong khung hình. Điều này rất hữu ích khi bạn muốn bao gồm nhiều người hoặc phạm vi rộng trong khung hình, đảm bảo rằng mọi người tham gia cuộc họp đều có thể được nhìn thấy một cách rõ ràng.</li> <li>Độ phân giải : 1080p , Cổng kết nối : USB , Tương thích : Windows 7,8.1 or 10; macOS 10.10 trở lên , Màu sắc Đen , Kích thước : 146 x 131 x 130mm, Khối lượng : 580 g, Camera : Full HD 1080p 30fps , Tiểu cự : Trường ngắm chéo 90°</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 12,390,000 |
| 25 | LOGITECH | CONFERENCECAM CONNECT (HD)            | <ul style="list-style-type: none"> <li>Webcam ghi hình Hội Nghị Trực Tuyến dành cho Nhóm Nhỏ. Full HD 1080p, Zoom 4x, Ống kính Carzeiss, gọi và ghi âm song động như thật chất lượng stereo. Lọc tiếng ồn, điều chỉnh ánh sáng. Góc ghi hình rộng 90 độ tự động focus, kèm remote điều khiển từ xa. Đàm Thoại Hội Nghị Trực Tuyến Qua Webcam Mã hàng : 960-001035</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 9,590,000  |
| 26 | LOGITECH | Conference Group (ConferenceCam Live) | <ul style="list-style-type: none"> <li>Webcam ghi hình Full HD 1080pở tốc độ 30 khung hình mỗi giây, Cung cấp chất lượng video chuyên nghiệp cho phòng hội nghị, tổ chức sự kiện.260 độ xoay, 130 độ nghiêng 90 độ rộng.Tự động lấy nét dễ dàng để nhìn thấy tất cả mọi người trong phòng.zoom rộng Dễ dàng kiểm soát (remote 10m) Có Loa ngoài loại bỏ tiếng ồn, tiếng vang, Có hỗ trợ mờ rộng Micro tăng</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 23,400,000 |
| 27 | Webcam   | hội nghị Logitech Meetup              | <ul style="list-style-type: none"> <li>Với kích thước nhỏ gọn, tùy chọn lắp linh hoạt giúp tiết kiệm không gian, MeetUp tự động điều chỉnh vị trí camera và thu phóng để tìm và đóng khung mọi người trong phòng, RightSight tạo khung cho mọi người trong cuộc trò chuyện để có trải nghiệm hợp tác và thoải mái hơn.</li> <li>Độ phân giải : 4K Ultra HD video calling (up to 3840 x 2160 pixels @ 30 fps with customer-supplied USB 3.0 cable) 1080p Full HD video calling (up to 1920 x 1080 pixels @ 30 fps) 720p HD video calling (up to 1280 x 720 pixels @ 30 fps) . Giao tiếp : USB</li> <li>Camera : Custom Logitech lens with 5x HD zoom and motorized pan (+/- 25°) and tilt (+/- 15°) Field of view: Diagonal: 120°, Horizontal: 113°, Vertical: 80.7° Total Room Coverage (field of view + pan and tilt): 163° wide x 110° tall 3 camera position presets RightSight auto-framing (requires Windows 10 64-bit or macOS 10.14 or higher)</li> <li>Hệ điều hành hỗ trợ : Windows® 7, Windows 8.1, or Windows 10 macOS 10.10 or higher USB 2.0 port (USB 3.0 port and cable required for 4K video)</li> <li>Speaker : Âm lượng có thể điều chỉnh đến 95 dB SPL ở mức cao nhất 1/2 mét Độ nhạy của loa 86,5 +/- 3dB SPL ở độ phân giải 1/2 mét : 200 Hz -300Hz &lt;3%, 3000 Hz -10KHz &lt;1% Vô chống rung được cấp bằng sáng chế cải thiện giọng nói rõ ràng trong khi hạn chế truyền âm thanh đến các không gian liền kề</li> <li>Microphone : Integrated microphone with 3 beamforming elements Pickup Range: MeetUp: 4 meters With optional Expansion Mic: 5 meters Sensitivity: -27dB Microphone frequency response: 90Hz - 16kHz for full voice reproduction and high intelligibility without noise Beamforming performance: Factory-paired, very low distortion broadside beamforming algorithm steers the microphones directly at the talker for the best voice pickup and noise reduction AEC (Acoustic echo</li> </ul> | 24th | 15,890,000 |

|                                                                |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                   |           |
|----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| 28                                                             | Webcam hội nghị Logitech Meetup 2 (960-001681)                    | <p>Webcam hội nghị Logitech Meetup 2 (960-001681) là webcam hội nghị cao cấp, được thiết kế để mang lại trải nghiệm giao tiếp trực tuyến chuyên nghiệp và tiện lợi. Với chất lượng hình ảnh 4K Ultra HD, công nghệ âm thanh tiên tiến, và khả năng tương thích rộng, đây là lựa chọn hàng đầu cho các cuộc họp trực tuyến tại doanh nghiệp hoặc tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng : Logitech RightSight 2; Logitech RightSound 2</li> <li>- Độ phân giải ; 4K Ultra HD</li> <li>- Giao tiếp : HDMI, Type-C, Bluetooth, WiFi: 802.11a/b/g/n/ac, Mạng: 10/100/1G Ethernet</li> <li>- Cổng kết nối : Ngõ ra HDMI: 1; Ngõ vào HDMI: 1; USB: 1 x Type C; 1 x Ethernet</li> <li>- Tương thích : Windows 10 trở lên; macOS: hai phiên bản mới nhất</li> <li>- Màu sắc : Đen , Kích thước : Chiều cao: 73,3mm; Chiều rộng: 469,2mm; Chiều dày: 73mm. Khối lượng : 1,8kg</li> <li>- Camera : Quét ngang kỹ thuật số: ± 48° ở mức thu phóng 4x; Nghiêng kỹ thuật số: ± 32° ở mức thu phóng 4x; Zoom: Thu phóng kỹ thuật số HD 4X; Tầm nhìn chéo: 120°; Tầm nhìn ngang: 113°; Tầm nhìn dọc: 80°</li> <li>- Micro</li> <li>- Tích hợp; Độ nhạy tần số: 90Hz – 16kHz; Độ nhạy: -36dBFS +/-1 dB @ 1Pa; Tốc độ dữ liệu qua micro: 48 kHz; Phạm vi thu: Lên đến 7m; Các yếu tố tạo chùm: Sáu micro MEMS kỹ thuật số đã hướng tạo nên năm chùm tia âm thanh ngang thích ứng; Xử lý âm thanh: AEC (Loại bỏ tiếng vang), VAD (Bộ phát hiện giọng nói hiện hoạt); Ngăn tiếng ồn: Thuật toán khử nhiễu dựa trên AI</li> <li>- Loa : Tích hợp; Màng loa: 55 mm với vỏ bọc phản xạ âm trầm và thiết kế hệ thống treo đã được cấp bằng sáng chế; Độ nhạy: 83 dB SPL @1W +/- 2dB @ 1 mét; Công suất định mức: 8W THD tại 1W, 1kHz : &lt;2%; Tốc độ lấy mẫu loa: 48kHz; Trở kháng: 16Ω</li> </ul> | 24th                              | Liên hệ   |
| 29                                                             | Micro cho Webcam Logitech Meetup                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mic thu âm với chế độ mono và kèm nút mute tùy chỉnh trên mic.</li> <li>- Với khả năng lọc nhiễu chống ồn hiệu quả, dây dài 6m</li> <li>- Micro Meetup là một sản phẩm tương thích tốt cho hội nghị và streaming.</li> <li>- Loại kết nối: Cắm vào là sử dụng được</li> <li>- Loại micro: Đơn âm, dài rộng, khử tiếng ồn</li> <li>- Độ dài dây cáp: 6 m</li> <li>- Kích thước: 1.34 x 8.3 x 8.3 cm</li> <li>- Khối lượng: 302g</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th                              | 5,890,000 |
| 30                                                             | Microphone Logitech Group Expansion (ConferenceCam Live)          | <p>*** Nổi bật micro cho thiết bị phòng họp ( Sprechgerät für GROUP ) để đăng kết nối.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích hợp nút cảm ứng trên mic.</li> <li>- Có đèn tín hiệu cho im lặng bluetooth và cuộc gọi.</li> <li>- Dây dài 2.4m.</li> <li>- Loại micro: Mono, băng rộng, khử tiếng ồn</li> <li>- Kiểu kết nối: Plug-and-play</li> <li>- Kích thước: 8.3 x 8.3 x 2.1 cm</li> <li>- Khối lượng: 230g</li> </ul> <p>Mở rộng phạm vi của Logitech Group Expansion với Mics Logitech Group Expansion. Chứa tối đa 20 người trong một phòng lớn và đảm bảo có thể nghe thấy giọng nói của mọi người. Chỉ cần cắm micro vào loa Logitech Group Expansion ,</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th                              | 7,790,000 |
| <b>Thiết bị hội nghị truyền hình AVER (Giá đã bao gồm VAT)</b> |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                   |           |
| 1                                                              | Thiết bị hội nghị truyền hình AVER CAM130                         | <p>Cấu hình kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Camera Ống kính quang học 4K, 120 ° FOV, zoom lên đến 5X</li> <li>- Đèn thông minh: tự động điều chỉnh mức độ chiếu sáng</li> <li>- SmartFrame: tự động điều chỉnh FOV để tạo khung cho tất cả người tham gia trên màn hình</li> <li>- Microphone tích hợp trên CAM, Độ nhạy: -37 dB</li> <li>- Tự động cân bằng ánh sáng</li> <li>- 10 cài đặt trước máy ảnh (thông qua điều khiển từ xa và phần mềm AVer)</li> <li>- PTZApp2 để điều khiển</li> <li>- Plug-n-Play</li> <li>- Yêu cầu hệ thống *</li> <li>- Windows® 7/10</li> <li>- MacOS X 10.7 trở lên</li> <li>- Google Chromebook™ phiên bản 29.0.1547.70</li> </ul> <p>** Để được hỗ trợ 4K UHD, vui lòng kiểm tra các yêu cầu hệ thống / phần cứng với nhà cung cấp ứng dụng phần mềm của bạn.</p> <p>Bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- CAM130 PTZ</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th<br>(1 năm phụ kiện kèm theo) | Liên hệ   |
| 2                                                              | Thiết bị hội nghị truyền hình AVER VB130                          | <p>Cấu hình kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Camera PTZ 2Mpx 4K , FoV 120° cực rộng</li> <li>- Digital zoom rate up to 4X leveraging 4K sensor ( Có thể tùy chỉnh lên 5X Zoom)</li> <li>- Đèn LED thông minh được tích hợp vào hệ thống quay video để tái tạo hình ảnh 4K</li> <li>- Công nghệ tối ưu hóa ánh sáng True WDR</li> <li>- Công nghệ khử nhiễu 3D duy trì hình ảnh rõ ràng và tự nhiên trong điều kiện ánh sáng yếu</li> <li>- 5 micro có khả năng thu sóng xa tới 4 mét với khả năng loại bỏ tiếng vọng</li> <li>- SmartFrame &amp; SmartSpeaker: Tự động điều chỉnh FOV để bắt hết tất cả gương mặt người tham gia và tập trung vào người nói</li> <li>- Tự động nhận diện lại chủ thể sau 3s sau khi quay lưng hoặc đi ra nơi khác. Đảm bảo luôn bắt chủ thể xác định trước.</li> <li>- Công nghệ Audio Beamforming tập trung thu rõ người đang nói và tái tạo giọng nói chính xác</li> <li>- Công nghệ Audio Fence hỗ trợ giúp loại bỏ các tiếng ồn môi trường xung quanh không liên quan tới cuộc họp</li> <li>- Microphone mở rộng (tùy chọn)</li> <li>- 2 dàn loa 5W với công bass professional</li> <li>- PTZApp2 để điều khiển</li> <li>- EZLive App để streaming và recording</li> <li>- EZManagement để quản lý tập trung các thiết bị ở tất cả các điểm cầu</li> <li>- Plug-n-Play</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th<br>(1 năm phụ kiện kèm theo) | Liên hệ   |
| <b>MEMORY CARD - THẺ NHỚ (Giá đã bao gồm VAT)</b>              |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                   |           |
| 1                                                              | MICRO-SDXC 64GB Kioxia Exceria UHS-I C10-LMEX1L064GG4             | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, máy chụp hình, camera... Kèm adapter , Dung lượng : 64GB , Tốc độ đọc: 100 MB/s; Tốc độ ghi:>10MB/s , Kích thước 15,0 x 11,0 x 1,0 mm, Khối lượng 0,3g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th                              | 339.000** |
| 2                                                              | MICRO-SD 32GB TRANSCEND CLASS 10 - TS32GUSD300S                   | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, máy chụp hình, camera... Kèm adapter , Dung lượng : 32GB , tốc độ 95MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th                              | Liên hệ   |
| 3                                                              | MICRO-SD 64GB TRANSCEND CLASS 10 - TS64GUSD300S                   | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, máy chụp hình, camera...KHÔNG KÈM ADAPTER , Dung lượng : 64GB , tốc độ 95MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th                              | 359,000   |
| 4                                                              | MICRO-SD 128GB TRANSCEND CLASS 10 (không có adapter )             | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, máy chụp hình, camera... KHÔNG KÈM ADAPTER , Dung lượng : 128GB , Tốc độ 95MB/s , Mã hàng : TS128GUSD300S .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th                              | 439,000   |
| 5                                                              | MICRO-SD 128GB TRANSCEND CLASS 10 (kèm adapter )                  | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, máy chụp hình, camera... Kèm adapter , Dung lượng : 128GB , Tốc độ 95MB/s , Mã hàng : TS128GUSD300S-A , có Adapter                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th                              | Liên hệ   |
| 6                                                              | MICRO-SD 128GB TRANSCEND CLASS 10 (160MB/s) (kèm adapter )        | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, máy chụp hình, camera... Dung lượng : 128GB Kèm adapter UHS-I U3 A2 Ultra Performance, Tốc độ đọc : 160mb/s, Tốc độ ghi : 125mb/s . Mã hàng : TS128GUSD340S                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th                              | 899,000   |
| 7                                                              | MICRO-SD 256GB TRANSCEND CLASS 10 (160MB/s) (kèm adapter )        | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, máy chụp hình, camera... Dung lượng : 256GB Kèm adapter UHS-I U3 A2 Ultra Performance, Tốc độ đọc : 160mb/s, Tốc độ ghi : 125mb/s . Mã hàng : TS256GUSD340S                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th                              | 1,440,000 |
| 8                                                              | MICRO-SD 512GB TRANSCEND CLASS 10 (160MB/s) (kèm adapter )        | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, máy chụp hình, camera... Dung lượng : 512GB Kèm adapter UHS-I U3 A2 Ultra Performance, Tốc độ đọc : 160mb/s, Tốc độ ghi : 125mb/s . Mã hàng : TS512GUSD340S                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th                              | 2,399,000 |
| 9                                                              | MICRO-SD 64GB KINGSTON Canvas Select Plus SDCS3/64GBSP            | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, máy chụp hình, camera... Tốc độ 100mb/s Cấp tốc độ UHS-I, U1, V10, A1 , Dung lượng : 64GB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th                              | 369,000   |
| 10                                                             | MICRO-SD 128GB KINGSTON Canvas Select Plus SDCS3/128GBSP          | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, máy chụp hình, camera... Tốc độ Đọc 150MB/giây, Cấp tốc độ UHS-I, U1, V10, A1, V10, A1 , Dung lượng : 128GB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th                              | 529,000   |
| 11                                                             | MICRO-SD 256GB KINGSTON Canvas Select Plus SDCS3/256GBSP          | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, máy chụp hình, camera... Tốc độ Đọc 150MB/giây, Cấp tốc độ UHS-I, U1, V10, A1, V10, A1 , Dung lượng : 128GB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th                              | 869,000   |
| 12                                                             | MICRO-SD Kioxia Exceria Plus CL10 UHS-I U3 V30 64GB LMPL2M064GG2  | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, máy chụp hình, camera... Tốc độ : Đọc: 100MB/s; Ghi: 65MB/s , Dung lượng : 64GB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th                              | Liên hệ   |
| 13                                                             | MICRO-SD Kioxia Exceria Plus CL10 UHS-I U3 V30 128GB LMPL2M128GG2 | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, máy chụp hình, camera... Tốc độ : Đọc: 100MB/s; Ghi: 65MB/s , Dung lượng : 128GB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th                              | Liên hệ   |
| 14                                                             | MICRO-SD Kioxia Exceria G2 UHS-I C10 LMEX2L128GG4                 | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, máy chụp hình, camera... Tốc độ : Đọc: 100MB/s; Ghi: 50MB/s UHS-I U3 V30 4K A1 , Dung lượng : 128GB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th                              | liên hệ   |
| 15                                                             | MICRO-SD Kioxia Exceria G3 UHS-I C10 LMEX3L128GG4                 | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, máy chụp hình, camera... Tốc độ : Đọc: 160MB/s; Ghi: 50MB/s UHS-I U3 V30 4K A2 , Dung lượng : 128GB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th                              | liên hệ   |

|    |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |           |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 16 | MICRO-SD Kioxia Exceria Plus CL10 UHS-I U3 V30 256GB LMPL2M256GG2                   | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, máy chụp hình, camera... Tốc độ : Đọc: 100MB/s; Ghi: 65MB/s , Dung lượng : 256GB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | Liên hệ   |
| 17 | MICRO-SD Kioxia Exceria Plus CL10 UHS-I U3 V30 512GB LMPL2M512GG2                   | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, máy chụp hình, camera... Tốc độ : Đọc: 100MB/s; Ghi: 65MB/s , Dung lượng : 512GB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | Liên hệ   |
| 18 | MICRO-SD 16GB SANDISK CLASS 10                                                      | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, máy chụp hình, camera... Tốc độ 80mb/s 320X, ULTRA , Dung lượng : 16GB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | Liên hệ   |
| 19 | MICRO-SD 32GB SANDISK CLASS 10                                                      | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, máy chụp hình, camera... Tốc độ 100mb/s 320X, ULTRA , Dung lượng : 32GB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 345,000   |
| 20 | MICRO-SD 64GB SANDISK CLASS 10 (100MB)                                              | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera, máy chụp hình,... Tốc độ 100mb/s , ULTRA , Dung lượng : 64GB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th | 405.000** |
| 21 | MICRO-SD 128GB SANDISK CLASS 10 (100MB/s)                                           | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera , máy chụp hình,... Tốc độ 100mb/s , ULTRA , Dung lượng : 128GB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | 549,000   |
| 22 | MICRO-SD 64GB SANDISK Extreme V30 A2 SDSQXAH-064G-GN6MN                             | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera, máy chụp hình,... Tốc độ 170mb/s , Extreme V30 A2 , Dung lượng : 64GB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 699,000   |
| 23 | MICRO-SD 128GB SANDISK Extreme V30 A2 SDSQXAA-128G-GN6MN                            | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera, máy chụp hình,... Tốc độ : Đọc 190mb/s , Ghi 90MB/s , 4x6, Lifetime Limited Extreme V30 A2 , Dung lượng : 128GB , chuẩn giao tiếp : UHS-I , V30, U3, C10, A2                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 889,000   |
| 24 | MICRO-SD 32GB SANDISK Ultra ( 120MB) SDSQUA4-032G-GN6MN                             | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera , máy chụp hình,... Tốc độ 120MB/s R, 4x6, A1, C10, U1, UHS-I ULTRA , Dung lượng : 32GB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ   |
| 25 | MICRO-SD 64GB SANDISK Ultra ( 140MB) SDSQUAB-064G-GN6MN                             | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera , máy chụp hình,... Tốc độ 140MB/s R, 4x6, A1, C10, U1, UHS-I ULTRA , Dung lượng : 64GB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 495,000   |
| 26 | MICRO-SD 128GB SANDISK Ultra ( 140MB) SDSQUAB-128G-GN6MN                            | Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera , máy chụp hình,... Tốc độ 140MB/s R, 4x6, A1, C10, U1, UHS-I ULTRA , Dung lượng : 128GB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 739,000   |
| 27 | MICRO-SD 256GB SANDISK Ultra ( 150MB) SDSQUAC-256G-GN6MN                            | Dung lượng: 256GB - Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera , máy chụp hình,... Tốc độ 120mb/s Up to 150MB/s R, 4x6, A1, C10, U1, UHS-I ULTRA                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | 1,190,000 |
| 28 | MICRO-SD 512GB SANDISK Ultra ( 150MB) SDSQUAC-512G-GN6MN                            | Dung lượng: 512GB - Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera , máy chụp hình,... Tốc độ 120mb/s Up to 150MB/s R, 4x6, A1, C10, U1, UHS-I ULTRA                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | 2,330,000 |
| 29 | MICRO-SD 64GB SANDISK High Endurance (SDSQQNR-064G-GN6IA)                           | Dung lượng: 64GB - Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera , máy chụp hình,... Tốc độ 100mb/s - KEM ADAPTER , Ghi và lưu trữ nhiều video Full HD hoặc 4K hơn với dung lượng lên đến 256GB (Yêu cầu thiết bị tương thích. Khả năng hỗ trợ video Full HD (1920x1080) và/hoặc 4K UHD (3840x2160) có thể khác nhau tùy thuộc vào thiết bị chủ, thuộc tính tệp, điều kiện sử dụng và các yếu tố khác.)                                               | 24h  | 579,000   |
| 30 | MICRO-SD 128GB SANDISK High Endurance (SDSQQNR-128G-GN6IA)                          | Dung lượng: 128GB -Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera , máy chụp hình,... Tốc độ 100mb/s - KEM ADAPTER , Ghi và lưu trữ nhiều video Full HD hoặc 4K hơn (3) với dung lượng lên đến 256GB (Yêu cầu thiết bị tương thích. Khả năng hỗ trợ video Full HD (1920x1080) và/hoặc 4K UHD (3840x2160) có thể khác nhau tùy thuộc vào thiết bị chủ, thuộc tính tệp, điều kiện sử dụng và các yếu tố khác.)                                           | 24h  | Liên hệ   |
| 31 | MICRO-SD 256GB SANDISK High Endurance (SDSQQNR-256G-GN6IA)                          | Dung lượng: 256GB -Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera , máy chụp hình,... Tốc độ : Đọc: Up to 100MB/s; Ghi: Up to 40MB/s - KEM ADAPTER , Ghi và lưu trữ nhiều video Full HD hoặc 4K hơn (3) với dung lượng lên đến 256GB (Yêu cầu thiết bị tương thích. Khả năng hỗ trợ video Full HD (1920x1080) và/hoặc 4K UHD (3840x2160) có thể khác nhau tùy thuộc vào thiết bị chủ, thuộc tính tệp, điều kiện sử dụng và các yếu tố khác.)           | 24h  | LIÊN HỆ   |
| 30 | MICRO-SD 128GB SANDISK Max High Endurance (SDSQQVR-128G-GN6IA)                      | Dung lượng: 128GB -Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera , máy chụp hình,... Tốc độ đọc 100mb/s, tốc độ ghi : 40MB/s(W) - KEM ADAPTER , Được thiết kế để ghi hình lên đến 60.000 giờ , Record and save more Full HD or 4K videos(3) with capacities up to 256GB (Compatible device required. Full HD (1920x1080) and/or 4K UHD (3840x2160) video support may vary based on host device, file attributes, usage conditions and other factors.) | 24h  | 1,655,000 |
| 32 | MICRO-SD SDXC 32GB SANDISK Extreme Pro V30 CLASS 10 (100MB/s) (SDSQXCG-032G-GN6MA)  | Dung lượng: 32GB - Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera , máy chụp hình,... Tốc độ đọc 100MB/s R, tốc độ ghi : 90MB/s W, 4x6, SD adaptor .                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | Liên hệ   |
| 33 | MICRO-SD SDXC 64GB Sandisk Extreme Pro 64GB (SDSQXCU-064G-GN6MA)                    | Dung lượng: 64GB - Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera , máy chụp hình,... Tốc độ đọc Up to 200MB/s; Tốc độ ghi: Up to 90MB/s , kèm adaptor                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 789,000   |
| 34 | MICRO-SD SDXC 128GB SANDISK Extreme Pro V30 CLASS 10 (200MB/s) (SDSQXCD-128G-GN6MA) | Dung lượng: 128GB - Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera , máy chụp hình,... Tốc độ đọc 200MB/s R, tốc độ ghi : 90MB/s W , V30, U3, C10, A2, 4x6, SD adaptor, Lifetime Limited                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 1,179,000 |
| 35 | MICRO-SD SDXC 256GB SANDISK Extreme Pro V30 CLASS 10 (200MB/s) (SDSQXCD-256G-GN6MA) | Dung lượng: 256GB - Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera ,máy chụp hình,... V30, U3, C10, A2, UHS-I , Tốc độ đọc 200MB/s R, tốc độ ghi : 140MB/s W, V30, U3, C10, A2, 4x6, SD adaptor, Lifetime Limited                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 1,979,000 |
| 36 | MICRO-SD SDXC 512GB SanDisk Extreme (SDSQXAV-512G-GN6MN)                            | Dung lượng: 512GB - Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera ,máy chụp hình,... Chuẩn giao tiếp : V30, U3, C10, A2,UHS-I, Tốc độ đọc 190MB/s R, tốc độ ghi : 130MB/s W, 4x6, Lifetime Limited                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 3,279,000 |
| 37 | MICRO-SD SDXC 512GB SanDisk Extreme Pro V30 (SDSQXCD-512G-GN6MA)                    | Dung lượng: 512GB - Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera ,máy chụp hình,... V30, U3, C10, A2, UHS-I , Tốc độ đọc 200MB/s R, tốc độ ghi : 140MB/s W, V30, U3, C10, A2, 4x6, SD adaptor, Lifetime Limited                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 3,069,000 |
| 38 | MICRO-SD SDXC 1TB SanDisk Extreme Pro V30 (SDSQXCD-1T00-GN6MA)                      | Dung lượng: 1TB - Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera ,máy chụp hình,... V30, U3, C10, A2, UHS-I , Tốc độ đọc 200MB/s R, tốc độ ghi : 140MB/s W, V30, U3, C10, A2, 4x6, SD adaptor, Lifetime Limited                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 7,470,000 |
| 39 | MICRO-SD Sandisk 128GB Extreme Creator Cart + Adapter SDSQXAA-128G-GN6MS            | Dung lượng: 128GB - Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera , máy chụp hình,... Tốc độ : Đọc: 190MB/s; Ghi: 90MB/s , Chuẩn giao tiếp :V30,U3,C10,A2,UHS-I , Kích thước 14.98 x 10.9 x 1.01 mm , Khối lượng 0.26g , Kèm : SanDisk SD Adapter                                                                                                                                                                                                     | 36th | 925,000   |
| 40 | MICRO-SD Sandisk 256GB Extreme Creator Cart + Adapter SDSQXAV-256G-GN6MS            | Dung lượng: 256GB - Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera ,máy chụp hình,... Chuẩn giao tiếp: C10,UHS-I,U3,V30,A2,RPD2, Tốc độ đọc: Up to 190 MB/s , Tốc độ ghi: Up to 130 MB/s - Kèm : SanDisk SD Adapter                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 1,740,000 |
| 41 | MICRO-SD Sandisk 512GB Extreme Creator Cart + Adapter SDSQXAV-512G-GN6MS            | Dung lượng: 512GB Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera ,máy chụp hình,... Chuẩn giao tiếp: C10,UHS-I,U3,V30,A2,RPD2, Tốc độ đọc: Up to 190 MB/s , Tốc độ ghi: Up to 130 MB/s - Kèm : SanDisk SD Adapter                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | Liên hệ   |
| 42 | MICRO-SD Sandisk 1TB Extreme Creator Cart + Adapter SDSQXAV-1T00-GN6MS              | Dung lượng: 1TB - Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera , máy chụp hình,... Tốc độ : Đọc: 190MB/s; Ghi: 130MB/s , Chuẩn giao tiếp : UHS-I , V30,U3,C10,A2 , Kích thước 14.98 x 10.9 x 1.01 mm , Khối lượng 0.26g , Kèm : SanDisk SD Adapter                                                                                                                                                                                                   | 36th | 5,350,000 |
| 43 | MICRO-SD 64GB Samsung Evo plus (MB-MC64SA/APC)                                      | Dung lượng: 64GB -Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera , máy chụp hình,... chuẩn giao tiếp : UHS-I A1 V10 , Tốc độ đọc : 160 MB/s Kèm adapter                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | Liên hệ   |
| 44 | MICRO-SD 256GB Samsung PRO Plus (MB-MD256KA/APC)                                    | Dung lượng: 256GB - Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera , máy chụp hình,... Thẻ nhớ Micro SD. Class 10, Tốc độ Đọc: 160MB/s ;Tốc độ Ghi: 120MB/s - Kèm Đầu đọc USB 3.0                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | Liên hệ   |
| 45 | MICRO-SD 128GB Samsung Pro Ultimate- MB-MY128SA/WW                                  | Dung lượng: 128GB -Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera , máy chụp hình,... Với hiệu suất cực nhanh và đáng tin cậy, thẻ nhớ Samsung microSD cho phép bạn quay video 4K không bị lag một cách dễ dàng bằng flycam hay camera hành trình. Đồng thời việc tải và chơi các tựa game đối hời hiệu năng cao cũng trở nên cực kì đơn giản khi bạn sở hữu PRO Ultimate UHS-I microSD ,                                                              | 36th | Liên hệ   |
| 46 | MICRO-SDXC 128GB Samsung PRO Ultimate MB-MY128SB/WW                                 | Dung lượng: 128GB -Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera , máy chụp hình,... Thẻ nhớ microSDXC UHS-I 128GB, Tốc độ Đọc: 200MB/s ;Tốc độ Ghi: 130MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | Liên hệ   |
| 47 | MICRO-SDXC 256GB Samsung PRO Ultimate MB-MY256SB/WW                                 | Dung lượng: 256GB -Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera , máy chụp hình,... Thẻ nhớ microSDXC UHS-I 256GB, Tốc độ Đọc: 200MB/s ;Tốc độ Ghi: 130MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | Liên hệ   |
| 48 | MICRO-SDXC 512GB Samsung PRO Ultimate MB-MY512SB/WW                                 | Dung lượng: 512GB -Thẻ nhớ dùng cho điện thoại, máy tính bảng, camera , máy chụp hình,... Thẻ nhớ microSDXC UHS-I 512GB, Tốc độ Đọc: 200MB/s ;Tốc độ Ghi: 130MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 2,590,000 |
| 49 | MICRO-SDXC 64GB Lexar Fly UHS-I Card LMSFLYX064G-BNNG                               | Dung lượng: 64GB -Thẻ nhớ micro SDXC Chuyên dùng cho Drone và Flycam... Tốc độ: Đọc : 160MB/s - Ghi : 90MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | Liên hệ   |



|    |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |           |
|----|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 50 | MICRO-SDXC 128GB Lexar Fly UHS-I Card LMSFLYX128G-BNNGG                | Dung lượng: 128GB -Thẻ nhớ micro SDXC Chuyên dùng cho Drone và Flycam... Tốc độ: Đọc : 160MB/s - Ghi : 90MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | Liên hệ   |
| 51 | MICRO-SDXC 256GB Lexar Fly UHS-I Card LMSFLYX256G-BNNGG                | Dung lượng: 256GB -Thẻ nhớ micro SDXC Chuyên dùng cho Drone và Flycam... Tốc độ: Đọc : 160MB/s - Ghi : 90MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | Liên hệ   |
| 52 | MICRO-SDXC 64GB Lexar BLUE PLUS - LMSBPL064G-BNANG                     | Thẻ nhớ micro SDXC Dung lượng: 64GB -Chuyên dùng cho Camera, Máy chụp hình kỹ thuật số cao cấp, Camera hành trình xe hơi ... UHS-I Card, C10, U1, V10, A1 , Tốc độ đọc Up to 100MB/s read                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 389,000   |
| 53 | MICRO-SDXC 128GB Lexar BLUE PLUS - LMSBPL128G-BNANG                    | Thẻ nhớ micro SDXC Dung lượng: 128GB -Chuyên dùng cho Camera, Máy chụp hình kỹ thuật số cao cấp, Camera hành trình xe hơi ... UHS-I Card, C10, U3, V30, A2 , Tốc độ đọc Up to 170MB/s read                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 659,000   |
| 54 | MICRO-SDXC 256GB Lexar BLUE PLUS - LMSBPL256G-BNANG                    | Thẻ nhớ micro SDXC Dung lượng: 256GB -Chuyên dùng cho Camera, Máy chụp hình kỹ thuật số cao cấp, Camera hành trình xe hơi ... UHS-I Card, C10, U3, V30, A2 , Tốc độ đọc Up to 170MB/s read                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | 1,390,000 |
| 55 | MICRO-SDXC Express 512GB Lexar high performance - LMSXPS0512G-BNNGG    | Thẻ nhớ micro SDXC Express high performance Dung lượng: 512GB -Chuyên dùng cho Camera, Máy chụp hình kỹ thuật số cao cấp, Camera hành trình xe hơi ... Tốc độ đọc/ ghi : Up to 900MB/s read and 600MB/s write                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | 3,590,000 |
| 56 | MICRO-SDXC Express 1TB Lexar high performance - LMSXPS0001T-BNNGG      | Thẻ nhớ micro SDXC Express high performance Dung lượng: 1TB -Chuyên dùng cho Camera, Máy chụp hình kỹ thuật số cao cấp, Camera hành trình xe hơi ... Tốc độ đọc/ ghi : Up to 900MB/s read and 600MB/s write                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | 5,890,000 |
| 57 | MICRO-SDXC 64GB Lexar Professional 1066x UHS-I Card LMS1066064G-BNANG  | Thẻ nhớ micro SDXC Dung lượng: 64GB -Chuyên dùng cho Camera, Máy chụp hình kỹ thuật số cao cấp, Camera hành trình xe hơi, Camera 360 độ, chuẩn 1066x có thể lên được hình ảnh với độ phân giải 8K<br>Tốc độ: R: 160MB/s - W: 120MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | Liên hệ   |
| 58 | MICRO-SDXC 128GB Lexar Professional 1066x UHS-I Card LMS1066128G-BNANG | Thẻ nhớ micro SDXC Dung lượng: 128GB -Chuyên dùng cho Camera, Máy chụp hình kỹ thuật số cao cấp, Camera hành trình xe hơi, Camera 360 độ, chuẩn 1066x có thể lên được hình ảnh với độ phân giải 8K<br>Tốc độ: R: 160MB/s - W: 120MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | Liên hệ   |
| 59 | MICRO-SDXC 256GB Lexar Professional 1066x UHS-I Card LMS1066256G-BNANG | Thẻ nhớ micro SDXC Dung lượng: 256GB -Chuyên dùng cho Camera, Máy chụp hình kỹ thuật số cao cấp, Camera hành trình xe hơi, Camera 360 độ, chuẩn 1066x có thể lên được hình ảnh với độ phân giải 8K<br>Tốc độ: R: 160MB/s - W: 120MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | Liên hệ   |
| 60 | MICRO-SDXC 512GB Lexar Professional 1066x UHS-I Card LMS1066512G-BNANG | Thẻ nhớ micro SDXC Dung lượng: 512GB -Chuyên dùng cho Camera, Máy chụp hình kỹ thuật số cao cấp, Camera hành trình xe hơi, Camera 360 độ, chuẩn 1066x có thể lên được hình ảnh với độ phân giải 8K<br>Tốc độ: R: 160MB/s - W: 120MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | Liên hệ   |
| 61 | MICRO-SD 32GB PNY P-SDU32GU185GW-GE                                    | Thẻ nhớ MicroSD PNY Elite 32GB / Class10, UHS-I, U1 microSD card ,Speed up to 100MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | Liên hệ   |
| 62 | MICRO-SD 64GB PNY P-SDU64GU3100EX-GE                                   | Thẻ nhớ MicroSD PNY Elite-X 64GB / Class 10, UHS-I, U3,Transfer speed up to 100MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | Liên hệ   |
| 63 | MICRO-SD 128GB PNY PP-SDU128U3WX-GE                                    | Thẻ nhớ MicroSD PNY Elite-X 128GB ,Class 10, UHS-I, U3,Transfer speed up to 100MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | Liên hệ   |
| 64 | SDHC 16GB SANDISK CLASS 10                                             | Dung lượng: 16GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim... Tốc độ 80mb/s , ULTRA làm việc chụp ảnh và quay video trên máy ảnh kỹ thuật số của bạn thật dễ dàng để bạn có thể tập trung vào việc chụp được bức ảnh đẹp nhất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | Liên hệ   |
| 65 | SDHC 32GB SANDISK CLASS 10                                             | Dung lượng: 32GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim... Tốc độ 100mb/s 320X, ULTRA làm việc chụp ảnh và quay video trên máy ảnh kỹ thuật số của bạn thật dễ dàng để bạn có thể tập trung vào việc chụp được bức ảnh đẹp nhất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 380,000   |
| 66 | SDHC 32GB SANDISK Ultra 120MB/s (SDSDUN4-032G-GN6IN)                   | Dung lượng: 32GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim... Tốc độ 120mb/s, ULTRA làm việc chụp ảnh và quay video trên máy ảnh kỹ thuật số của bạn thật dễ dàng để bạn có thể tập trung vào việc chụp được bức ảnh đẹp nhất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 415,000   |
| 67 | SDXC 64GB SANDISK CLASS 10 ( 100Mb/s)                                  | Dung lượng: 64GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim... Tốc độ 100mb/s thẻ SDUNR 64GB, C10, UHS-I, 100MB/s R, 3x5, 7Y SDSDUNR-064G-GN3IN giúp làm việc chụp ảnh và quay video trên máy ảnh kỹ thuật số của bạn thật dễ dàng để bạn có thể tập trung vào việc chụp được bức ảnh đẹp nhất.                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 499.000** |
| 68 | SDXC 128GB SANDISK Ultra CLASS 10 - SDSDUNB-128G-GN6IN ( 140Mb/s)      | Dung lượng: 128GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim... Tốc độ đọc 140mb/s , thẻ 128GB SDSDUNB-128G-GN6IN, C10, UHS-I Điều này cho phép bạn trải nghiệm khả năng xử lý dữ liệu nhanh chóng, từ việc chụp ảnh chất lượng cao đến ghi lại video 4K mượt mà mà không bị gián đoạn.                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | 780,000   |
| 69 | SDXC 256GB SANDISK Ultra CLASS 10 - SDSDUNC-256G-GN6IN ( 150Mb/s)      | Dung lượng: 256GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim... Tốc độ đọc 150mb/s , thẻ 256GB SDSDUNC-256G-GN6IN, C10, UHS-I Điều này cho phép bạn trải nghiệm khả năng xử lý dữ liệu nhanh chóng, từ việc chụp ảnh chất lượng cao đến ghi lại video 4K mượt mà mà không bị gián đoạn.                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 36th | 1,769,000 |
| 70 | SDXC 64GB SANDISK Extreme V30 (SDSDXV2-064G-GNCIN)                     | Dung lượng: 64GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim... Tốc độ Read 170MB/s , U3,C10 , UHS-I Điều này cho phép bạn trải nghiệm khả năng xử lý dữ liệu nhanh chóng, từ việc chụp ảnh chất lượng cao đến ghi lại video 4K mượt mà mà không bị gián đoạn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | Liên hệ   |
| 71 | SDXC 128GB SANDISK Extreme V30 (SDSDXVA-128G-GNCIN)                    | Dung lượng: 128GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim... Tốc độ Read 180MB/s , U3,C10,UHS-I - Điều này cho phép bạn trải nghiệm khả năng xử lý dữ liệu nhanh chóng, từ việc chụp ảnh chất lượng cao đến ghi lại video 4K mượt mà mà không bị gián đoạn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | Liên hệ   |
| 72 | SDHC 32GB SANDISK Extreme Pro V30 - (SDSDXXO-032G-GN4IN)               | Dung lượng: 32GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim... Tốc độ : Read 100MB/s R, Write 90MB/s , U3,C10,UHS-I Điều này cho phép bạn trải nghiệm khả năng xử lý dữ liệu nhanh chóng, từ việc chụp ảnh chất lượng cao đến ghi lại video 4K mượt mà mà không bị gián đoạn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | Liên hệ   |
| 73 | SDXC 64GB SANDISK ExtremePro V30 (SDSDXXU-064G-GN4IN)                  | Dung lượng: 64GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim... Tốc độ Read 200MB/s, Write 90MB/s Điều này cho phép bạn trải nghiệm khả năng xử lý dữ liệu nhanh chóng, từ việc chụp ảnh chất lượng cao đến ghi lại video 4K mượt mà mà không bị gián đoạn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | 785,000   |
| 74 | SDXC 128GB SanDisk Extreme Pro V30 SDSDXXD-128G-GN4IN                  | Dung lượng: 128GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim... Tốc độ Read 200MB/s, Write 90MB/s Điều này cho phép bạn trải nghiệm khả năng xử lý dữ liệu nhanh chóng, từ việc chụp ảnh chất lượng cao đến ghi lại video 4K mượt mà mà không bị gián đoạn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th | 1,065,000 |
| 75 | SDXC 256GB SanDisk Extreme Pro V30 SDSDXXD-256G-GN4IN                  | Dung lượng: 256GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim... Tốc độ Read 200MB/s, Write 140MB/s Điều này cho phép bạn trải nghiệm khả năng xử lý dữ liệu nhanh chóng, từ việc chụp ảnh chất lượng cao đến ghi lại video 4K mượt mà mà không bị gián đoạn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | 1,979,000 |
| 76 | SDXC 512GB SANDISK Extreme Pro V30 (SDSDXXD-512G-GN4IN)                | Dung lượng: 512GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim... Tốc độ Read 200MB/s, Write 140MB/s , 4x6, Lifetime Limited làm việc chụp ảnh và quay video trên máy ảnh kỹ thuật số của bạn thật dễ dàng để bạn có thể tập trung vào việc chụp được bức ảnh đẹp nhất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 3,779,000 |
| 77 | SDXC 64GB SANDISK Extreme Pro SDSDXDM-064G-GN4IN                       | Dung lượng: 64B - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim... Tốc độ Ghi: Up to 300MB/s , 90,C10, Chuẩn giao tiếp : UHS-II,U3,RPD2,4x6 Lifetime Limited làm việc chụp ảnh và quay video trên máy ảnh kỹ thuật số của bạn thật dễ dàng để bạn có thể tập trung vào việc chụp được bức ảnh đẹp nhất.                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | 3,259,000 |
| 78 | Thẻ nhớ SD SanDisk Creator 128GB SDSDXEP-128G-GNCIS                    | Dung lượng: 128GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim... Tốc độ : Đọc: 280MB/s; Ghi: 100MB/s , Chuẩn giao tiếp : UHS-II ,U3,V60,RPD2 , Kích thước : 32 x 24 x 2.1 mm , Khối lượng : 1.67g - Blue Creator Card                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 1,759,000 |
| 79 | Thẻ nhớ SD SanDisk Creator 256GB SDSDXEP-256G-GNCIS                    | Dung lượng: 256GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim... Tốc độ : Đọc: 280MB/s; Ghi: 150MB/s , Chuẩn giao tiếp : UHS-II , U3,V60,RPD2 , Kích thước : 32 x 24 x 2.1 mm , Khối lượng : 1.67g - Blue Creator Card                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 2,869,000 |
| 80 | Thẻ nhớ SD SanDisk Creator 512GB SDSDXEP-512G-GNCIS                    | Dung lượng: 512GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim... Tốc độ : Đọc: 280MB/s; Ghi: 150MB/s , Chuẩn giao tiếp : UHS-II , U3,V60,RPD2 , Kích thước : 32 x 24 x 2.1 mm , Khối lượng : 1.67g - Blue Creator Card                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | 4,969,000 |
| 81 | Thẻ nhớ SD SanDisk Creator 1TB SDSDXEP-1T00-GNCIS                      | Dung lượng: 1TB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim... Tốc độ : Đọc: 280MB/s; Ghi: 150MB/s , Chuẩn giao tiếp : UHS-II , U3,V60,RPD2 , Kích thước : 32 x 24 x 2.1 mm , Khối lượng : 1.67g - Blue Creator Card                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | Liên hệ   |
| 82 | Thẻ nhớ SanDisk Extreme Pro CF 64GB SDCFXPS-064G-X46                   | Dung lượng: 64GB - Tốc độ Đọc:160MB/s/ Ghi: 150MB/s - Kích thước 43 x 36 x 3.3 mm , Khối lượng 8.5g , Là dòng thẻ nhớ được thiết kế tối ưu cho những người làm nghề như photographer và cameraman. Từ việc chụp ảnh RAW liên tiếp đến quay phim độ phân giải cao, sản phẩm luôn giữ được hiệu suất ổn định - giúp bạn không bỏ lỡ bất kỳ khoảnh khắc quan trọng nào.                                                                                                                                                                                                                | 60th | Liên hệ   |
| 83 | Thẻ nhớ SanDisk Extreme Pro CFexpress 128GB SDCFE-128G-GN4NN           | Dung lượng: 128GB - Tốc độ Đọc: Tốc độ đọc lên tới 1700MB/s, Tốc độ ghi lên tới 1400MB/s - Kích thước 1.52 inch x 1.17 inch x 0.15 inch , Thẻ nhớ SanDisk Extreme Pro CFexpress 128GB SDCFE-128G-GN4NN là dòng sản phẩm cao cấp hướng đến người dùng chuyên nghiệp trong các lĩnh vực nhiếp ảnh, quay phim và sản xuất nội dung số. Với dung lượng lớn và tốc độ truyền tải dữ liệu vượt trội, đây là giải pháp tối ưu cho những thiết bị đòi hỏi hiệu năng xử lý bộ nhớ tốc độ cao, chẳng hạn như máy ảnh DSLR, máy quay phim 8K, hay các thiết bị quay chụp tốc độ khung hình cao | 60th | Liên hệ   |
| 84 | Thẻ nhớ SanDisk Extreme Pro CFexpress 256GB SDCFE-256G-GN4NN           | Dung lượng: 256GB - Tốc độ Đọc: Tốc độ đọc lên tới 1700MB/s, Tốc độ ghi lên tới 1400MB/s - Kích thước 1.52 inch x 1.17 inch x 0.15 inch , Thẻ nhớ SanDisk Extreme Pro CFexpress 256GB SDCFE-256G-GN4NN là dòng sản phẩm cao cấp hướng đến người dùng chuyên nghiệp trong các lĩnh vực nhiếp ảnh, quay phim và sản xuất nội dung số. Với dung lượng lớn và tốc độ truyền tải dữ liệu vượt trội, đây là giải pháp tối ưu cho những thiết bị đòi hỏi hiệu năng xử lý bộ nhớ tốc độ cao, chẳng hạn như máy ảnh DSLR, máy quay phim 8K, hay các thiết bị quay chụp tốc độ khung hình cao | 60th | LIÊN HỆ   |



|     |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| 85  | Thẻ nhớ SanDisk Extreme Pro CFexpress 512GB SDCFE-512G-GN4NN                                                 | Dung lượng: 512GB - Tốc độ Đọc: Tốc độ đọc lên tới 1700MB/s, Tốc độ ghi lên tới 1400MB/s - Kích thước 1.52 inch x 1.17 inch x 0.15 inch , Thẻ nhớ SanDisk Extreme Pro CFexpress 512GB SDCFE-512G-GN4NN là dòng sản phẩm cao cấp hướng đến người dùng chuyên nghiệp trong các lĩnh vực nhiếp ảnh, quay phim và sản xuất nội dung số. Với dung lượng lớn và tốc độ truyền tải dữ liệu vượt trội, đây là giải pháp tối ưu cho những thiết bị đòi hỏi hiệu năng xử lý bộ nhớ tốc độ cao, chẳng hạn như máy ảnh DSLR, máy quay phim 8K, hay các thiết bị quay chụp tốc độ khung hình cao                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 60th | 7.989.000** |
| 86  | Thẻ nhớ SanDisk Extreme PRO CFast 2.0 SDCFSP-512G-G46D                                                       | Dung lượng: 512GB - Tốc độ Đọc: Đọc:525MB/s/ Ghi: 450MB/s - Kích thước 42.67 x 35.81 x 3.56 mm , Khối lượng 8.5g , Với khả năng ghi hình video 4K và ProRes 444 ở tốc độ 120 khung hình/giây (fps), SanDisk Extreme PRO CFast 2.0 là lựa chọn hoàn hảo cho các nhà làm phim chuyên nghiệp. Dù là quay các pha hành động nhanh, cảnh quay slow-motion hay cảnh quay điện ảnh chất lượng cao, thẻ nhớ này luôn đảm bảo dữ liệu được ghi lại liên mạch và sắc nét đến từng chi tiết.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 60th | 9,969,000   |
| 87  | Thẻ nhớ 128GB SDXC SanDisk FIFA World Cup 2026 - SDSDXDM-128G-GN4IH                                          | Dung lượng: 128GB - Tốc độ ghi 300MB/s, Tốc độ đọc : 300MB/s- Thẻ UHS-II 128GB , IP68 lựa chọn hoàn hảo cho các nhà làm phim chuyên nghiệp. Dù là quay các pha hành động nhanh, cảnh quay slow-motion hay cảnh quay điện ảnh chất lượng cao, thẻ nhớ này luôn đảm bảo dữ liệu được ghi lại liên mạch và sắc nét đến từng chi tiết.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 60th | 8,990,000   |
| 88  | Thẻ nhớ 256GB Sandisk CFexpress™ Type B Card FIFA World Cup 2026™ Edition 256GB, 1700MB/s (SDCFE-256G-GF4NN) | Dung lượng: 256GB - Tốc độ ghi 300MB/s, Hiệu suất đọc tuần tự: 1700MB/s . Hiệu suất ghi tuần tự: 1200MB/s , Màu sắc : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 60th | 9,150,000   |
| 89  | SDXC 64GB Samsung SSD Pro Ultimate- MB-SY64S/WW                                                              | Dung lượng: 64GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim... dung lượng lớn 64GB và tốc độ đọc/ghi nhanh chóng bạn có đủ không gian để lưu trữ hàng giờ video HD, hình ảnh chất lượng cao, và nhiều dữ liệu khác mà không cần lo lắng về việc thiếu chỗ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | Liên hệ     |
| 90  | SDXC 128GB Samsung SSD Pro Ultimate- MB-SY128S/WW                                                            | Dung lượng: 128GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim... dung lượng lớn 128GB và tốc độ đọc/ghi nhanh chóng bạn có đủ không gian để lưu trữ hàng giờ video HD, hình ảnh chất lượng cao, và nhiều dữ liệu khác mà không cần lo lắng về việc thiếu chỗ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 609,000     |
| 91  | SD Kioxia Exceria G2 32GB V30 4K L Nex2L032GG4                                                               | Dung lượng: 32GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim...<br>Độ phân giải : 4K , Giao tiếp : UHS-I , Tốc độ : Đọc: 100MB/s; Ghi: 50MB/s , Kích thước : 32 x 24 x 2.1 mm , Khối lượng : 2g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | Liên hệ     |
| 92  | SD Kioxia Exceria G2 64GB V30 4K L Nex2L064GG4                                                               | Dung lượng: 64GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim...<br>Độ phân giải : 4K , Giao tiếp : UHS-I , Tốc độ : Đọc: 100MB/s; Ghi: 50MB/s , Kích thước : 32 x 24 x 2.1 mm , Khối lượng : 2g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | Liên hệ     |
| 93  | SD Kioxia Exceria G2 128GB V30 4K L Nex2L128GG4                                                              | Dung lượng: 128GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim...<br>Độ phân giải : 4K , Giao tiếp : UHS-I , Tốc độ : Đọc: 100MB/s; Ghi: 50MB/s , Kích thước : 32 x 24 x 2.1 mm , Khối lượng : 2g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | Liên hệ     |
| 94  | SD Kioxia Exceria G2 256GB V30 4K L Nex2L256GG4                                                              | Dung lượng: 256GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim...<br>Độ phân giải : 4K , Giao tiếp : UHS-I , Tốc độ : Đọc: 100MB/s; Ghi: 50MB/s , Kích thước : 32 x 24 x 2.1 mm , Khối lượng : 2g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | Liên hệ     |
| 95  | SD Kioxia Exceria G2 1TB V30 4K L Nex2L001TG4                                                                | Dung lượng: 1TB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim...<br>Độ phân giải : 4K , Giao tiếp : UHS-I , Tốc độ : Đọc: 100MB/s; Ghi: 50MB/s , Kích thước : 32 x 24 x 2.1 mm , Khối lượng : 2g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 3,490,000   |
| 96  | SDXC 32GB Lexar 800x LSD0800032G-BNNNG                                                                       | Dung lượng: 32GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim ... Tốc độ: Đọc/ghi: 120 MB/s/ 45MB/s cung cấp tốc độ cao mang lại không gian lưu trữ thoải mái cho hình ảnh, video hoặc các dữ liệu cần thiết của bạn , Với tốc độ truyền dữ liệu lên đến 120MB/s giúp di chuyển dữ liệu của bạn nhanh chóng, tốc độ ghi lên đến 45MB/s giúp xử lý các tác vụ của bạn một cách dễ dàng với thời gian nhanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | Liên hệ     |
| 97  | SDXC 64GB Lexar 800x LSD0800064G-BNNNG                                                                       | Dung lượng: 64GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim ... Tốc độ: Đọc/ghi: 120 MB/s/ 45MB/s cung cấp tốc độ cao mang lại không gian lưu trữ thoải mái cho hình ảnh, video hoặc các dữ liệu cần thiết của bạn , Với tốc độ truyền dữ liệu lên đến 120MB/s giúp di chuyển dữ liệu của bạn nhanh chóng, tốc độ ghi lên đến 45MB/s giúp xử lý các tác vụ của bạn một cách dễ dàng với thời gian nhanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | liên hệ     |
| 98  | SDXC 32GB Lexar Professional 800x PRO LSD0800P032G-BNNNG                                                     | Dung lượng: 32GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim ... Tốc độ: Đọc:150MB/s; Ghi: 45MB/s - cung cấp tốc độ cao mang lại không gian lưu trữ thoải mái cho hình ảnh, video hoặc các dữ liệu cần thiết của bạn , Với tốc độ truyền dữ liệu lên đến 150MB/s giúp di chuyển dữ liệu của bạn nhanh chóng, tốc độ ghi lên đến 45MB/s giúp xử lý các tác vụ của bạn một cách dễ dàng với thời gian                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | liên hệ     |
| 99  | SDXC 64GB Lexar Professional 800x PRO 64GB LSD0800P064G-BNNNG                                                | Dung lượng: 64GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim ... Tốc độ: Đọc:150MB/s; Ghi: 45MB/s - cung cấp tốc độ cao mang lại không gian lưu trữ thoải mái cho hình ảnh, video hoặc các dữ liệu cần thiết của bạn , Với tốc độ truyền dữ liệu lên đến 150MB/s giúp di chuyển dữ liệu của bạn nhanh chóng, tốc độ ghi lên đến 45MB/s giúp xử lý các tác vụ của bạn một cách dễ dàng với thời gian                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | Liên hệ     |
| 100 | SDXC 64GB Lexar Professional SILVER PLUS LSDSIPL064G-BNNNG                                                   | Dung lượng: 64GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim ... Tốc độ: Đọc /ghi : up to 205/100 MB/s Với dung lượng lưu trữ lớn, tốc độ đọc/ghi cực nhanh và khả năng hoạt động ổn định trong điều kiện nhiệt độ khắc nghiệt, sản phẩm này sẽ mang lại cho bạn trải nghiệm lưu trữ không thể tốt hơn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th | 459,000     |
| 101 | SDXC 128GB Lexar Professional SILVER PLUS LSDSIPL128G-BNNNG                                                  | Dung lượng: 128GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim ... Tốc độ: Đọc /ghi : up to 205/150 MB/s Với dung lượng lưu trữ lớn, tốc độ đọc/ghi cực nhanh và khả năng hoạt động ổn định trong điều kiện nhiệt độ khắc nghiệt, sản phẩm này sẽ mang lại cho bạn trải nghiệm lưu trữ không thể tốt hơn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 36th | 1,390,000   |
| 102 | SDXC 128GB Lexar Professional ARMOR Gold UHS-II - LSDAMGL128G-RNNNG                                          | Dung lượng: 128GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim ... Tốc độ: Đọc:280MB/s; Ghi: 210MB/s, Với dung lượng lưu trữ lớn, tốc độ đọc/ghi cực nhanh và khả năng hoạt động ổn định , Đây là giải pháp lưu trữ được thiết kế đặc biệt cho các nhà sáng tạo chuyên nghiệp, những người yêu cầu tốc độ xử lý nhanh chóng cùng khả năng chống chịu vượt trội trong các môi trường làm việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | Liên hệ     |
| 103 | SDXC 256GB Lexar Professional ARMOR Gold UHS-II - LSDAMGL256G-RNNNG                                          | Dung lượng: 256GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim ... Tốc độ: Đọc:280MB/s; Ghi: 205MB/s, Với dung lượng lưu trữ lớn, tốc độ đọc/ghi cực nhanh và khả năng hoạt động ổn định , Đây là giải pháp lưu trữ được thiết kế đặc biệt cho các nhà sáng tạo chuyên nghiệp, những người yêu cầu tốc độ xử lý nhanh chóng cùng khả năng chống chịu vượt trội trong các môi trường làm việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | Liên hệ     |
| 104 | SDXC 128GB Lexar Professional 800X Silver PRO UHS-II Card LSDSIPR128G-BNNNG                                  | Dung lượng: 128GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim ... Tốc độ: Đọc/ghi: 280/120 MB/s Với dung lượng lưu trữ lớn, tốc độ đọc/ghi cực nhanh và khả năng hoạt động ổn định trong điều kiện nhiệt độ khắc nghiệt, sản phẩm này sẽ mang lại cho bạn trải nghiệm lưu trữ không thể tốt hơn. Bạn có thể yên tâm chụp hàng ngàn bức ảnh RAW hoặc quay video 4K mà không phải lo lắng về                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | Liên hệ     |
| 105 | SDXC 256GB Lexar Professional 800X Silver PRO UHS-II Card LSDSIPR256G-BNNNG                                  | Dung lượng: 256GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim ... Tốc độ: Đọc/ghi: 280/160 MB/s Với dung lượng lưu trữ lớn, tốc độ đọc/ghi cực nhanh và khả năng hoạt động ổn định trong điều kiện nhiệt độ khắc nghiệt, sản phẩm này sẽ mang lại cho bạn trải nghiệm lưu trữ không thể tốt hơn. Cung cấp không gian lưu trữ rộng rãi cho hàng ngàn bức ảnh chất lượng cao và nhiều giờ video 4K.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | Liên hệ     |
| 106 | SDXC 128GB Lexar Professional 1667x LSD128CB1667                                                             | Dung lượng: 128GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim ... Tốc độ:Tốc độ: Đọc/Ghi: 250/120 MB/s cung cấp tốc độ cao mang lại không gian lưu trữ thoải mái cho hình ảnh, video hoặc các dữ liệu cần thiết của bạn . Với tốc độ truyền dữ liệu lên đến 250MB/s giúp di chuyển dữ liệu của bạn nhanh chóng, tốc độ ghi lên đến 120MB/s giúp xử lý các tác vụ của bạn một cách dễ dàng với                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ     |
| 107 | SDXC 256GB Lexar Professional 1667x LSD256CB1667                                                             | Dung lượng: 256GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim ... Tốc độ:Tốc độ: Đọc/Ghi: 250/120 MB/s cung cấp tốc độ cao mang lại không gian lưu trữ thoải mái cho hình ảnh, video hoặc các dữ liệu cần thiết của bạn . Với tốc độ truyền dữ liệu lên đến 250MB/s giúp di chuyển dữ liệu của bạn nhanh chóng, tốc độ ghi lên đến 120MB/s giúp xử lý các tác vụ của bạn một cách dễ dàng với                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ     |
| 108 | SDXC 64GB Lexar Professional 1800x UHS-II Card GOLD LSD1800064G-BNNNG                                        | Dung lượng: 64GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim ... Tốc độ: Đọc/ghi: 280 MB/s/ 210MB/s cung cấp tốc độ cao mang lại không gian lưu trữ thoải mái cho hình ảnh, video hoặc các dữ liệu cần thiết của bạn , Với tốc độ truyền dữ liệu lên đến 280MB/s giúp di chuyển dữ liệu của bạn nhanh chóng, tốc độ ghi lên đến 210MB/s giúp xử lý các tác vụ của bạn một cách dễ dàng với thời gian                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | Liên hệ     |
| 109 | SDXC 128GB Lexar Professional 1800x UHS-II Card GOLD LSD1800128G-BNNNG                                       | Dung lượng: 128GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim ... Tốc độ: Đọc/ghi: 280 MB/s/ 210MB/s cung cấp tốc độ cao mang lại không gian lưu trữ thoải mái cho hình ảnh, video hoặc các dữ liệu cần thiết của bạn , Với tốc độ truyền dữ liệu lên đến 280MB/s giúp di chuyển dữ liệu của bạn nhanh chóng, tốc độ ghi lên đến 210MB/s giúp xử lý các tác vụ của bạn một cách dễ dàng với thời gian                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | Liên hệ     |
| 110 | SDXC 256GB Lexar Professional 1800x UHS-II Card GOLD LSD1800256G-BNNNG                                       | Dung lượng: 256GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim ... Tốc độ: Đọc/ghi: 280 MB/s/ 205MB/s cung cấp tốc độ cao mang lại không gian lưu trữ thoải mái cho hình ảnh, video hoặc các dữ liệu cần thiết của bạn , Với tốc độ truyền dữ liệu lên đến 280MB/s giúp di chuyển dữ liệu của bạn nhanh chóng, tốc độ ghi lên đến 205MB/s giúp xử lý các tác vụ của bạn một cách dễ dàng với thời gian                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | liên hệ     |
| 111 | SDXC 64GB Lexar Professional 2000x 128GB SDHC/SDXC UHS-II Card GOLD LSD2000064G-BNNNG                        | Dung lượng: 64GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim ... Tốc độ: Đọc/ghi: 300 MB/s/ 260MB/s cung cấp tốc độ cao mang lại không gian lưu trữ thoải mái cho hình ảnh, video hoặc các dữ liệu cần thiết của bạn , Với tốc độ truyền dữ liệu lên đến 300MB/s giúp di chuyển dữ liệu của bạn nhanh chóng, tốc độ ghi lên đến 260MB/s giúp xử lý các tác vụ của bạn một cách dễ dàng với thời gian                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 36th | Liên hệ     |
| 112 | SDXC 128GB Lexar Professional 2000x 128GB SDHC/SDXC UHS-II Card GOLD LSD2000128G-BNNNG                       | Dung lượng: 128GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim ... Tốc độ: Đọc/ghi: 300 MB/s/ 260MB/s cung cấp tốc độ cao mang lại không gian lưu trữ thoải mái cho hình ảnh, video hoặc các dữ liệu cần thiết của bạn , Với tốc độ truyền dữ liệu lên đến 300MB/s giúp di chuyển dữ liệu của bạn nhanh chóng, tốc độ ghi lên đến 260MB/s giúp xử lý các tác vụ của bạn một cách dễ dàng với thời gian                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | Liên hệ     |
| 113 | SDXC 256GB Lexar Professional 2000x 256GB SDHC/SDXC UHS-II Card GOLD LSD2000256G-BNNNG                       | Dung lượng: 256GB - Thẻ nhớ dùng cho máy chụp hình, Quay phim ... Tốc độ: Đọc/ghi: 300 MB/s/ 260MB/s cung cấp tốc độ cao mang lại không gian lưu trữ thoải mái cho hình ảnh, video hoặc các dữ liệu cần thiết của bạn , Với tốc độ truyền dữ liệu lên đến 300MB/s giúp di chuyển dữ liệu của bạn nhanh chóng, tốc độ ghi lên đến 260MB/s giúp xử lý các tác vụ của bạn một cách dễ dàng với thời gian                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 36th | Liên hệ     |
| 114 | SD 64GB Lexar Professional CFexpress Type B GOLD Series 64GB LCFX10-64GCRB                                   | <p>Thẻ nhớ Lexar Professional CFexpress Type B GOLD Series 64GB LCFX10-64GCRB là một sản phẩm cao cấp trong dòng thẻ nhớ CFexpress, được thiết kế để cung cấp hiệu suất vượt trội cho các nhiếp ảnh gia và videographer chuyên nghiệp. Với dung lượng lưu trữ 64GB và tốc độ đọc/ghi ấn tượng, nó đáp ứng các yêu cầu khắt khe của việc lưu trữ và xử lý dữ liệu hình ảnh chất lượng cao.</p> <p>Dung lượng lưu trữ 64GB , Kích thước : CFexpress Type B (29.60 x 38.50 x 3.80 mm) :</p> <p>Với dung lượng 64GB, thẻ nhớ Lexar Professional CFexpress Type B GOLD Series cung cấp không gian đủ lớn để lưu trữ một lượng lớn ảnh và video chất lượng cao. Điều này rất quan trọng đối với các tác phẩm nhiếp ảnh hoặc dự án quay phim cần lưu trữ nhiều tệp tin lớn.</p> <p>Tốc độ đọc/ghi ấn tượng :</p> <p>Với tốc độ đọc lên đến 1750MB/s và tốc độ ghi lên đến 1000MB/s, thẻ nhớ này cho phép bạn chụp ảnh liên tục và ghi video 4K hoặc thậm chí 8K mà không gặp tình trạng giới hạn về tốc độ. Điều này làm cho nó trở thành một công cụ quan trọng cho việc làm việc với các tệp tin hình ảnh và video có dung lượng lớn.</p> <p>Sự đáng tin cậy và bền bỉ :</p> <p>Thẻ nhớ Lexar Professional CFexpress Type B GOLD Series 64GB được xây dựng để đảm bảo sự bền bỉ và đáng tin cậy trong môi trường làm việc khắc nghiệt. Với chất lượng xây dựng và kiểm tra chất lượng cao, bạn có thể tin tưởng thẻ nhớ này trong việc bảo vệ dữ liệu quan trọng của mình.</p> <p>Thẻ nhớ Lexar Professional CFexpress Type B GOLD Series 64GB là một lựa chọn tuyệt vời cho các nhiếp ảnh gia và videographer</p> | 60th | Liên hệ     |

|                                         |                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |           |
|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 115                                     | SD 128GB Lexar Professional CFexpress Type B GOLD Series 128GB LCXEXPR128G-RNENG | <p>The nhớ Lexar Professional CFexpress Type B GOLD Series 128GB LCXEXPR128G-RNENG là một sản phẩm cao cấp trong dòng the nhớ CFexpress, được thiết kế để cung cấp hiệu suất vượt trội cho các nhiếp ảnh gia và videographer chuyên nghiệp. Với dung lượng lưu trữ 128GB và tốc độ đọc/ghi ấn tượng, nó đáp ứng các yêu cầu khắt khe của việc lưu trữ và xử lý dữ liệu hình ảnh chất lượng cao. Dung lượng lưu trữ 128GB , Kích thước : CFexpress Type B (29.60 x 38.50 x 3.80 mm) :</p> <p>Với dung lượng 128GB, thẻ nhớ Lexar Professional CFexpress Type B GOLD Series cung cấp không gian đủ lớn để lưu trữ một lượng lớn ảnh và video chất lượng cao. Điều này rất quan trọng đối với các tác phẩm nhiếp ảnh hoặc dự án quay phim cần lưu trữ nhiều tệp tin lớn.</p> <p>Tốc độ đọc/ghi ấn tượng :</p> <p>Với tốc độ đọc lên đến 1750MB/s và tốc độ ghi lên đến 1500MB/s, thẻ nhớ này cho phép bạn chụp ảnh liên tục và ghi video 4K hoặc thậm chí 8K mà không gặp tình trạng giới hạn về tốc độ. Điều này làm cho nó trở thành một công cụ quan trọng cho việc làm việc với các tệp tin hình ảnh và video có dung lượng lớn.</p> <p>Sự đáng tin cậy và bền bỉ :</p> <p>Thẻ nhớ Lexar Professional CFexpress Type B GOLD Series 128GB được xây dựng để đảm bảo sự bền bỉ và đáng tin cậy trong môi trường làm việc khắc nghiệt. Với chất lượng xây dựng và kiểm tra chất lượng cao, bạn có thể tin tưởng thẻ nhớ này trong việc bảo vệ dữ liệu quan trọng của mình.</p> <p><del>The nhớ Lexar Professional CFexpress Type B GOLD Series 128GB là một lựa chọn tuyệt vời cho các nhiếp ảnh gia và videographer</del></p> <p>The nhớ Lexar Professional CFexpress Type B GOLD 256GB (LCXEXPR256G-RNENG) là một sản phẩm hiệu suất cao, dành riêng cho các chuyên gia nhiếp ảnh và quay phim. Với dung lượng lớn 256GB, thẻ này hỗ trợ người dùng lưu trữ hàng ngàn bức ảnh chất lượng cao hoặc các video có độ phân giải cao, đảm bảo trải nghiệm sáng tạo liên mạch và không bị gián đoạn. Thẻ được thiết kế để phù hợp với các thiết bị kỹ thuật số cao cấp như máy ảnh DSLR, máy quay 4K/8K, đem lại sự linh hoạt cho các nhu cầu lưu trữ hiện đại.</p> <p>- Tốc độ đọc lên đến 1750MB/s và ghi lên đến 1000MB/s: Thẻ nhớ Lexar Professional CFexpress Type B GOLD nổi bật với tốc độ truyền tải dữ liệu rất nhanh, giúp tối ưu thời gian lưu trữ, sao chép các tệp dung lượng lớn mà không phải chờ đợi. Đối với những người thường xuyên chụp ảnh RAW hoặc quay video 4K, 8K, tốc độ cao này hỗ trợ tối đa việc xử lý và chuyển dữ liệu một cách mượt mà.</p> <p>- Chuẩn VPG400 (Video Performance Guarantee): Với chuẩn VPG400, thẻ đảm bảo tốc độ ghi tối thiểu 400MB/s, cho phép người dùng quay video có chất lượng cao mà không gặp phải hiện tượng gián đoạn hoặc mất khung hình. Điều này đặc biệt hữu ích cho các nhà làm phim cần sự ổn định khi quay video có độ phân giải cao.</p> | 60th | Liên hệ   |
| 116                                     | Thẻ nhớ 256GB Lexar Professional CFexpress Type B GOLD LCXEXPR256G-RNENG         | <p>Thẻ nhớ Lexar Professional CFexpress Type B GOLD 256GB (LCXEXPR256G-RNENG) là một sản phẩm hiệu suất cao, dành riêng cho các chuyên gia nhiếp ảnh và quay phim. Với dung lượng lớn 256GB, thẻ này hỗ trợ người dùng lưu trữ hàng ngàn bức ảnh chất lượng cao hoặc các video có độ phân giải cao, đảm bảo trải nghiệm sáng tạo liên mạch và không bị gián đoạn. Thẻ được thiết kế để phù hợp với các thiết bị kỹ thuật số cao cấp như máy ảnh DSLR, máy quay 4K/8K, đem lại sự linh hoạt cho các nhu cầu lưu trữ hiện đại.</p> <p>- Tốc độ đọc lên đến 1750MB/s và ghi lên đến 1000MB/s: Thẻ nhớ Lexar Professional CFexpress Type B GOLD nổi bật với tốc độ truyền tải dữ liệu rất nhanh, giúp tối ưu thời gian lưu trữ, sao chép các tệp dung lượng lớn mà không phải chờ đợi. Đối với những người thường xuyên chụp ảnh RAW hoặc quay video 4K, 8K, tốc độ cao này hỗ trợ tối đa việc xử lý và chuyển dữ liệu một cách mượt mà.</p> <p>- Chuẩn VPG400 (Video Performance Guarantee): Với chuẩn VPG400, thẻ đảm bảo tốc độ ghi tối thiểu 400MB/s, cho phép người dùng quay video có chất lượng cao mà không gặp phải hiện tượng gián đoạn hoặc mất khung hình. Điều này đặc biệt hữu ích cho các nhà làm phim cần sự ổn định khi quay video có độ phân giải cao.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 60th | Liên hệ   |
| 117                                     | Thẻ nhớ 512GB Lexar Professional CFexpress Type B GOLD LCXEXPR512G-RNENG         | <p>Thẻ nhớ Lexar Professional CFexpress Type B GOLD 512GB (LCXEXPR512G-RNENG) là một sản phẩm hiệu suất cao, dành riêng cho các chuyên gia nhiếp ảnh và quay phim. Với dung lượng lớn 512GB, thẻ này hỗ trợ người dùng lưu trữ hàng ngàn bức ảnh chất lượng cao hoặc các video có độ phân giải cao, đảm bảo trải nghiệm sáng tạo liên mạch và không bị gián đoạn. Thẻ được thiết kế để phù hợp với các thiết bị kỹ thuật số cao cấp như máy ảnh DSLR, máy quay 4K/8K, đem lại sự linh hoạt cho các nhu cầu lưu trữ hiện đại.</p> <p>- Tốc độ đọc lên đến 1750MB/s và ghi lên đến 1000MB/s: Thẻ nhớ này hỗ trợ tốc độ truyền tải cao vượt trội, giúp giảm thời gian chờ khi sao chép dữ liệu từ thẻ vào máy tính hoặc các thiết bị lưu trữ khác. Tốc độ cao này là lý tưởng cho việc quay video 4K, 8K, hoặc chụp ảnh liên tiếp với dung lượng lớn mà không bị gián đoạn.</p> <p>- Chuẩn CFexpress Type B và hỗ trợ VPG400: Thẻ Lexar Professional 512GB đạt chuẩn CFexpress Type B, hỗ trợ quay video chất lượng cao và truyền tải mượt mà mà không giảm chất lượng. Ngoài ra, thẻ đạt chuẩn VPG400 (Video Performance Guarantee), đảm bảo tốc độ ghi tối thiểu luôn duy trì ở mức 400MB/s, giúp người dùng quay video độ phân giải cao mà không lo mất khung hình.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 60th | 7,390,000 |
| 118                                     | Thẻ nhớ Lexar CFexpress Type A Professional 80GB RB LCA GOLD080G-RNENG           | <p>The nhớ Lexar CFexpress Type A Professional 80GB RB LCA GOLD080G-RNENG là một sản phẩm chất lượng cao và hiệu suất mạnh mẽ, được thiết kế đặc biệt để đáp ứng nhu cầu lưu trữ và xử lý dữ liệu với tốc độ nhanh chóng và đáng tin cậy.</p> <p>- Thẻ nhớ có dung lượng lưu trữ lên đến 80GB, cho phép bạn lưu trữ một lượng lớn hình ảnh, video và dữ liệu khác một cách tiện lợi và đa dạng.</p> <p>- Tốc độ đọc của thẻ là 900MB/s, giúp bạn truy cập dữ liệu một cách nhanh chóng và mượt mà, giảm thiểu thời gian chờ đợi khi sao lưu hoặc xem các tệp tin lớn.</p> <p>- Tốc độ ghi của thẻ là 800MB/s, đảm bảo bạn có thể ghi dữ liệu một cách nhanh chóng và hiệu quả.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | Liên hệ   |
| 119                                     | Thẻ nhớ Lexar CFexpress Type A Professional 160GB RB LCA GOLD160G-RNENG          | <p>The nhớ Lexar CFexpress Type A Professional 160GB RB LCA GOLD160G-RNENG là một sản phẩm chất lượng cao và hiệu suất mạnh mẽ, được thiết kế đặc biệt để đáp ứng nhu cầu lưu trữ và xử lý dữ liệu với tốc độ nhanh chóng và đáng tin cậy.</p> <p>- Thẻ nhớ có dung lượng lưu trữ lên đến 160GB, cho phép bạn lưu trữ một lượng lớn hình ảnh, video và dữ liệu khác một cách tiện lợi và đa dạng.</p> <p>- Tốc độ đọc của thẻ là 900MB/s, giúp bạn truy cập dữ liệu một cách nhanh chóng và mượt mà, giảm thiểu thời gian chờ đợi khi sao lưu hoặc xem các tệp tin lớn.</p> <p>- Tốc độ ghi của thẻ là 800MB/s, đảm bảo bạn có thể ghi dữ liệu một cách nhanh chóng và hiệu quả.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ   |
| 120                                     | Thẻ nhớ Lexar CFexpress Type A Professional 320GB RB LCA GOLD320G-RNENG          | <p>The nhớ Lexar CFexpress Type A Professional 320GB RB LCA GOLD320G-RNENG là một sản phẩm chất lượng cao và hiệu suất mạnh mẽ, được thiết kế đặc biệt để đáp ứng nhu cầu lưu trữ và xử lý dữ liệu với tốc độ nhanh chóng và đáng tin cậy.</p> <p>- Thẻ nhớ có dung lượng lưu trữ lên đến 320GB, cho phép bạn lưu trữ một lượng lớn hình ảnh, video và dữ liệu khác một cách tiện lợi và đa dạng.</p> <p>- Tốc độ đọc của thẻ là 900MB/s, giúp bạn truy cập dữ liệu một cách nhanh chóng và mượt mà, giảm thiểu thời gian chờ đợi khi sao lưu hoặc xem các tệp tin lớn.</p> <p>- Tốc độ ghi của thẻ là 800MB/s, đảm bảo bạn có thể ghi dữ liệu một cách nhanh chóng và hiệu quả.</p> <p>- Thẻ nhớ sử dụng chuẩn CFexpress Type A, một chuẩn giao tiếp tiên tiến được phát triển để hỗ trợ hiệu suất cao và tăng cường khả năng xử lý dữ liệu của các thiết bị như máy ảnh chuyên nghiệp và máy quay video.</p> <p>- Sản phẩm Lexar CFexpress Type A Professional 320GB RB LCA GOLD320G-RNENG là một giải pháp lưu trữ đáng tin cậy và hiệu quả</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 36th | Liên hệ   |
| <b>READER CARD - USB IEEE 1394 CARD</b> |                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |           |
| 1                                       | TRANSCEND RDF5                                                                   | Read USB 3.1 , Read SDHC/SDXC, micro SDHC/SDXC (Không đọc thẻ CF)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 215,000   |
| 2                                       | TRANSCEND TS-RDF5R                                                               | Read USB 3.1 , Read SDHC/SDXC, micro SDHC/SDXC (Không đọc thẻ CF) - MÀU HỒNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 235,000   |
| 3                                       | TRANSCEND TS-RDF5W                                                               | Read USB 3.1 , Read SDHC/SDXC, micro SDHC/SDXC (Không đọc thẻ CF) - Màu Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 235,000   |
| 4                                       | TRANSCEND RDF8 (Màu đen)                                                         | <p>Hỗ trợ thẻ nhớ SDXC (UHS-I)/SDHC (UHS-I)/microSDXC (UHS-I)/microSDHC (UHS-I)/CompactFlash (UDMA7)/CompactFlash (Loại I)</p> <p>Kích thước 67,6 mm x 45 mm x 15,2 mm (2,66" x 1,77" x 0,60")</p> <p>Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 7 trở lên, macOS 10.2.8 trở lên, Nhân Linux 2.6.30 trở lên</p> <p><del>Kết nối đầu đọc thẻ SD/microSD/CompactFlash</del></p> <p>Khả năng tương thích Các loại thẻ nhớ được hỗ trợ:</p> <p>SDXC (UHS-I)/SDHC (UHS-I)/microSDXC (UHS-I)/microSDHC (UHS-I)/CompactFlash (UDMA7)/CompactFlash (Type I)</p> <p>Lưu ý: Đầu đọc thẻ này tương thích với thẻ UHS-I, nhưng chỉ hoạt động ở tốc độ UHS-I.</p> <p>Lưu ý: Tốc độ có thể thay đổi tùy thuộc vào phần cứng, phần mềm, cách sử dụng và dung lượng lưu trữ của máy chủ.</p> <p>Kích thước: 67,6 mm x 45 mm x 15,2 mm</p> <p>Hệ điều hành Microsoft Windows 7 trở lên , macOS 10.2.8 trở lên, Nhân Linux 2.6.30 trở lên</p> <p>(Giao diện : Micro USB sang USB Type-C)Giao diện kết nối : USB 3.1 Gen 1 (USB 5Gbps)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 369,000   |
| 5                                       | Đầu đọc thẻ nhớ Transcend TS-RDC8K2 (USB Type-C)                                 | <p>Khả năng tương thích Các loại thẻ nhớ được hỗ trợ:</p> <p>SDXC (UHS-I)/SDHC (UHS-I)/microSDXC (UHS-I)/microSDHC (UHS-I)/CompactFlash (UDMA7)/CompactFlash (Type I)</p> <p>Lưu ý: Đầu đọc thẻ này tương thích với thẻ UHS-I, nhưng chỉ hoạt động ở tốc độ UHS-I.</p> <p>Lưu ý: Tốc độ có thể thay đổi tùy thuộc vào phần cứng, phần mềm, cách sử dụng và dung lượng lưu trữ của máy chủ.</p> <p>Kích thước: 67,6 mm x 45 mm x 15,2 mm</p> <p>Hệ điều hành Microsoft Windows 7 trở lên , macOS 10.2.8 trở lên, Nhân Linux 2.6.30 trở lên</p> <p>(Giao diện : Micro USB sang USB Type-C)Giao diện kết nối : USB 3.1 Gen 1 (USB 5Gbps)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | Liên hệ   |
| 6                                       | Đầu đọc thẻ USB 3.1 Transcend TS-RDF9K2 (Màu đen)                                | <p>Màu sắc: Đen. Tốc độ: USB 3.1 Gen 1</p> <p>Đầu đọc thẻ đa năng SD, MicroSD, CF (SDHC (UHS-I)/SDXC (UHS-I)/SDHC (UHS-I)/SDXC (UHS-I), microSDHC (UHS-I)/microSDXC (UHS-I) CompactFlash (UDMA6)/CompactFlash (UDMA7)</p> <p>Hệ điều hành hỗ trợ Microsoft Windows 7. Microsoft Windows 8. Microsoft Windows 10. Mac OS X 10.2.8 or later. Linux</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 445,000   |
| 7                                       | TRANSCEND USB Type C -TS-RDC3                                                    | Cổng kết nối: USB Type-c 3.2 Gen 1 , Đọc được các loại thẻ SDHC, SDXC, microSDHC, microSDXC , Data Transfer Rate: Max 4,8 Gbps , Hỗ trợ hầu hết hệ điều hành , Tốc độ có thể thay đổi do phần cứng, phần mềm, cách sử dụng và dung lượng lưu trữ của máy chủ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 399,000   |
| 8                                       | Đầu đọc thẻ nhớ CFast 2.0 Transcend TS-RDF2                                      | Đầu đọc thẻ nhớ CFast 2.0 . Chuẩn USB 3.1 GEN 1 / micro USB to USB Type A . Operating System (Microsoft Windows 7, Microsoft Windows 8, Microsoft Windows 10, Mac OS X 10.2.8 or later, Linux Kernel 2.6.30 or later) .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 565,000   |
| 9                                       | Đầu đọc thẻ nhớ CFexpress Type B Transcend TS-RDE2                               | <p>Hỗ trợ thẻ nhớ CFexpress Loại B</p> <p>Ghi chú: Đầu đọc thẻ RDE2 không hỗ trợ thẻ XQD®. Chỉ có thể đạt được 20 Gbps khi đầu đọc thẻ RDE2 được kết nối với thiết bị USB Type-C.</p> <p>Kích thước 75,9 mm x 53,5 mm x 14,7 mm (2,98" x 2,10" x 0,57")</p> <p>Trọng lượng 82 g (2,89 oz) . Màu sắc Màu xám</p> <p>Giao diện Loại USBUSB Loại C sang USB Loại A/USB Loại C sang USB Loại C</p> <p>Giao diện kết nối USB 3.2 Thế hệ 2x2 (USB 20Gbps)</p> <p>Để đạt hiệu suất tối đa, phải sử dụng cáp USB Type-C đến Type-C và vui lòng đảm bảo thiết bị của bạn hỗ trợ USB 3.2 Gen 2x2 (USB 20Gbps)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 1,399,000 |
| 10                                      | Đầu đọc thẻ nhớ TP-Link UA430D cổng USB Type-C&A cho thẻ SD & MicroSD            | <p>Đầu đọc thẻ USB Type-C&amp;A cho thẻ SD &amp; MicroSD TP-Link UA430D :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển dữ liệu, chỉnh ảnh, lưu video – tất cả chỉ trong một thiết bị nhỏ gọn</li> <li>- Hỗ trợ cả cổng USB-A &amp; USB-C, tương thích hầu hết thiết bị , Cắm vào là dùng, Kết nối đơn giản mà không cần thao tác phức tạp với các thiết bị USB-C hoặc USB-A như máy tính bàn, laptop, điện thoại và máy tính bảng, hỗ trợ các hệ điều hành Mac OS, Windows, iPadOS, iOS, Android, Linux và Chrome OS.</li> <li>- Đọc/ghi đồng thời hai thẻ SD &amp; microSD , hỗ trợ các loại thẻ : SD、SDHC、SDXC、microSD、microSDHC、microSDXC với dung lượng lên đến 2TB.</li> <li>- Tốc độ truyền dữ liệu lên đến 5 Gbps</li> <li>- UHS-I cho tốc độ truyền nhanh hơn: UA430D hỗ trợ chuẩn UHS-I, mang đến tốc độ đọc lên đến 200 MB/s giúp nâng cao hiệu suất làm việc</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | Liên hệ   |

|    |                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |           |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 11 | Đầu đọc thẻ nhớ SanDisk SD UHS-I USB 2.0 SDDR-C531-GNANN                                               | Hỗ trợ thẻ nhớ □ Loại thẻ lớn SD (Được tối ưu hóa cho thẻ SanDisk SD UHS-I)<br>- Giao tiếp : USB 3.0<br>- Tốc độ : Truyền hình ảnh lên đến 170MB/s<br>- Tương thích : USB 3.0/USB 2.0<br>- Kích thước : 31.75 x 62.99 x 8.13 mm<br>- Khối lượng : 15.2g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | Liên hệ   |
| 12 | Đầu đọc thẻ nhớ SD OTG SanDisk UHS-II Extreme Pro USB Type-C 3.0 (SDDR-409-G46)                        | Hỗ trợ thẻ nhớ □ Loại thẻ lớn SD (Được tối ưu hóa cho thẻ SanDisk SD UHS-I)<br>- Giao tiếp : USB-C ( Đầu nối USB-C)<br>- Tương thích : USB-C<br>- Kích thước : 151.89 x 101.09 x 25.9 mm<br>- Khối lượng : 27.8g<br>- Được thiết kế để chuyển thẻ UHS-II tốc độ cao                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24th | 769,000   |
| 13 | Đầu đọc thẻ nhớ SanDisk ImageMate Pro USB Type-C 3.0 Multi-Card (SDDR-A631-GNGNN)                      | Hỗ trợ thẻ nhớ □ gồm nhiều loại : SDHC và SDXC, microSD và CF<br>- Giao tiếp : USB 3.0/USB-C<br>- Tương thích : USB 3.0/USB-C<br>- Tương thích với máy tính Windows và Mac<br>- Tốc độ truyền lên tới 312MB/s với thẻ SD<br>- Tốc độ truyền lên tới 160MB/s với thẻ CF<br>- Kích thước : 123.05 x 57.91 x 18.28 mm<br>- Khối lượng : 107.9g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | 1,039,000 |
| 14 | Đầu đọc thẻ nhớ SanDisk Extreme Pro CF express SDDR-F451-GNGEN                                         | Hỗ trợ thẻ nhớ □ Đầu đọc này sử dụng thẻ CFexpress loại B<br>- Giao tiếp :USB 3.1 Gen 2<br>- Kích thước : 106.48 x 63 x 23.53 mm<br>- Khối lượng : 118.4g<br>- Cấp đi kèm: Bao gồm dây USB Type-C to Type-C dài 50cm, linh hoạt kết nối với laptop hoặc thiết bị di động mà không cần adapter. Đầu đọc được thiết kế tương thích hoàn hảo với thẻ nhớ CFexpress® Type B – chuẩn lưu trữ cao cấp cho máy ảnh chuyên nghiệp. Với công nghệ PCIe Gen3 và NVMe, thiết bị đảm bảo tốc độ đọc/ghi ổn định, phù hợp xử lý dữ liệu dung lượng lớn như video RAW hay ảnh độ phân giải cao.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 1,599,000 |
| 15 | Đầu Đọc Thẻ Nhớ SD/TF USB 3.0 Ugreen 60722 (Đen)                                                       | Đầu vào : USB 3.0 Type-A ;<br>Đầu ra : Khe TF/SD<br>Hệ điều hành tương thích: Mac OS, Linux Windows<br>Chỉ đọc được từng loại thẻ, KHÔNG hỗ trợ đọc 2 thẻ cùng 1 lúc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 149,000   |
| 16 | Đầu Đọc Thẻ Nhớ SD/TF USB 3.0 Ugreen 10911 (Đen)                                                       | Đầu Đọc Thẻ Nhớ SD/TF<br>Màu: Đen, Cổng kết nối USB3.0, tốc độ truyền tải : 5Gbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 185,000   |
| 17 | Đầu Đọc Thẻ Nhớ SD/TF USB 3.0 Ugreen 40752 (Đen)                                                       | Đọc thẻ nhớ SD/Micro SD (TF) chuẩn USB 3.0, Hỗ trợ định dạng thẻ: Micro SD(TF)/ SD 3.0, Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbps, Hỗ trợ HĐH: Windows/Mac OS/ Linux, Kích thước: L66xW20xH11.5, Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 155.000** |
| 18 | Đầu Đọc Thẻ Nhớ SD/TF USB 3.0 Ugreen 40753 (Trắng)                                                     | Đọc thẻ nhớ SD/Micro SD (TF) chuẩn USB 3.0, Hỗ trợ định dạng thẻ: Micro SD(TF)/ SD 3.0, Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbps, Hỗ trợ HĐH: Windows/Mac OS/ Linux, Kích thước: L66xW20xH11.5, Màu sắc: Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | Liên hệ   |
| 19 | Đầu đọc thẻ nhớ Micro SD/ SD chuẩn USB 3.0 Ugreen 20250                                                | Với chuẩn USB 3.0, tốc độ hỗ trợ lên đến 5Gbps<br>Với 2 khe cắm thẻ: TF (Micro SD, Micro SDXC, Micro SDHC, M) // SD (SD, SDXC, SDHC)<br>Tương thích với Windows XP / Vista / 7/8 / 8.1 / 10, Mac OS, Linux<br>Không cần cài đặt Driver, Cắm là sử dụng được ngay<br>Kích thước: 55mm (chiều dài) X 68mm (chiều rộng) X 15mm (chiều cao)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 179,000   |
| 20 | Đầu đọc thẻ nhớ Micro SD/ SD chuẩn USB 3.0 có hỗ trợ OTG Micro USB - Ugreen 20203 (Bảo hành 12 tháng ) | Tính năng: Đọc thẻ SD, TF<br>Với 2 khe cắm thẻ: TF (Micro SD, Micro SDXC, Micro SDHC, M) // SD (SD, SDXC, SDHC)<br>Tương thích với Windows XP / Vista / 7/8 / 8.1 / 10, Mac OS, Linux<br>Hỗ trợ đọc dữ liệu với các dòng điện thoại Android có cổng Micro USB và có hỗ trợ OTG<br>Không cần cài đặt Driver, Cắm là sử dụng được ngay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 219,000   |
| 21 | Đầu đọc thẻ SD/TF/CF/MS USB 3.0 Ugreen 30333 (Dài 0.5M)                                                | Tính năng: Đọc thẻ SD/ TF/ CF/ MS . Màu sắc: Đen . Chiều dài: 0.5m<br>Chuẩn USB 3.0, tốc độ truyền tải: 5Gbps. Với 4 khe cắm: SD/ TF/ CF/ MS<br>Tương thích với Windows 7/8/10, Linux, Mac OS. Cắm là chạy, không cần cài đặt Driver<br><br>Đầu đọc thẻ SD/ TF/ CF/ MS chuẩn USB 3.0 Ugreen 30333 sử dụng cho máy tính, Macbook hỗ trợ cổng USB 3.0 với tốc độ truyền tải dữ liệu lên tới 5Gbps cho phép truyền tải tập phim HD trong vòng vài giây.<br><br>Được thiết kế dây USB 3.0 kết nối với máy dài 0.5m, vỏ nhựa cao cấp chịu lực tốt, cắm là chạy không cần cài đặt phần mềm.<br><br>Hỗ trợ đọc 4 loại thẻ , với dung lượng thẻ 256Gb bao gồm các thẻ nhớ phổ biến: khe cắm CF: UDMA 7 CF 6.0, UDMA 6 CF                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 275,000   |
| 22 | Đầu đọc thẻ USB 3.0 TF/SD/MS/CF UGREEN 50541                                                           | Kích Thước Sản Phẩm : 94*33*13mm, Màu Sắc Sản Phẩm : Grey (Xám), Input: USB 3.0, Hỗ Trợ Thẻ: TF/SD/MS/CF, Đọc và ghi cùng lúc 4 thẻ nhớ, Tốc Độ: 5Gbps, Plug and Play chỉ cần cắm và sử dụng mà không cần phải cài thêm bất cứ driver hay ứng dụng gì, Tương Thích Với Tất Cả Hệ Điều Hành Hiện Nay: XP/Vista/7/8/10.v.v....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 255,000   |
| 23 | Đầu đọc thẻ SD/TF USB type-C Ugreen 50704                                                              | Đọc thẻ SD/TF cho máy tính, điện thoại, máy tính bảng chuẩn USB-C, Input: USB-C USB 3.1, Hỗ trợ định dạng thẻ: Micro SD, SDXC, Micro SDHC, UHS-I, thẻ máy ảnh Olympus, thẻ GoPro hero SD, thẻ Lexar, v.v. Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbps, Chất liệu: Hợp kim nhôm, Màu sắc: Gray                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 205,000   |
| 24 | Đầu Đọc Thẻ Micro SD Chuẩn USB Type-C Và USB 3.1 Ugreen 30359                                          | Tính năng: Đọc thẻ nhớ cho điện thoại, laptop, máy tính bảng, PC ... cổng USB Type C và USB<br>Định dạng thẻ: Micro SD ( TF V1.0/V1.1/V2.0 )<br>Kết nối: cổng USB-C, USB 3.1<br>Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbps<br>Kích thước: L63.5xW18.5xH9 (mm)<br>Màu sắc: Đen<br><br>Đầu đọc thẻ nhớ Ugreen 30359 là phụ kiện cao cấp được thiết kế để sử dụng cho điện thoại, máy tính bảng, laptop, PC có hỗ trợ cổng USB-C hoặc USB 3.1, hỗ trợ tốc độ truyền tải dữ liệu lên đến 5Gbps, hỗ trợ các định dạng thẻ Micro SD ( TF V1.0/V1.1/V2.0 )<br><br>Đầu đọc thẻ nhớ USB Type C Ugreen 30359 có kích thước nhỏ gọn, thiết kế tinh tế hiện đại, khả năng tương thích cao, cắm là nhận mà không cần cài đặt driver và độ bền vượt trội là phụ kiện hoàn hảo không thể thiếu trong bộ sưu tập phụ kiện của                                                                                                                                                                                                     | 12th | 125,000   |
| 25 | Đầu Đọc Thẻ SD/TF Chuẩn USB Type-C Và USB 3.0 Ugreen 80191                                             | Tính năng: Đọc thẻ SD/TF cho máy tính, điện thoại, máy tính bảng chuẩn USB-C & USB 3.0<br>Input: USB-C USB 3.1, USB 3.0<br>Hỗ trợ định dạng thẻ: Micro SD, SDXC, Micro SDHC, UHS-I, thẻ máy ảnh Olympus, thẻ GoPro hero SD, thẻ Lexar, v.v.<br>Tốc độ truyền tải dữ liệu: 1Gbps . Chất liệu: nhựa ABS. Màu sắc: Gray<br><br>Đầu đọc thẻ USB-C & USB 3.0 Ugreen 80191 giúp bạn kết nối giữa thẻ nhớ và máy tính xách tay, điện thoại thông minh và máy tính bàn hỗ trợ USB-C/Thunderbolt 3 có chức năng OTG hoặc USB 3.0 với tốc độ siêu nhanh lên đến 1Gbps, cho phép bạn truyền tải dữ liệu dung lượng lớn trong thời gian ngắn.<br>Đọc thẻ nhớ Ugreen 80191 có thể đọc thẻ SD và TF cùng lúc giúp tiết kiệm thời gian. Hỗ trợ dung lượng thẻ lên tới 1T bao gồm thẻ Micro SD, SDXC, Micro SDHC, UHS-I, thẻ máy ảnh Olympus, thẻ GoPro hero SD, thẻ Lexar, v.v. Ugreen 80191 cũng tương thích ngược với thẻ UHS-I và thẻ không UHS. Plug And Play cắm là nhận mà không cần cài đặt driver, tương thích | 12th | 189,000   |
| 26 | Đầu đọc thẻ SD/TF chuẩn USB Type-C/USB 3.0 Ugreen 50706 (Màu xám)                                      | Input: USB Type C/ USB 3.0, Output: TF/SD card slot, Supports Micro SD(TF)/SD cards, Supports simultaneously read and write on two cards, Supports Windows/Mac OS/Linux, Supports hot-swapping, Dimensions: L62*W21*H10.4mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 249,000   |

|    |                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |         |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---------|
| 27 | Đầu đọc thẻ SD/TF chuẩn USB Type-C Ugreen 80888 (hỗ trợ thẻ 2Tb)<br>Tương thích iPhone 15/15 Pro/Pro Max | <p>Tính năng: Card đọc thẻ USB-C dành cho thẻ SD/TF . Tốc độ truyền tối đa 5Gbps</p> <p>Chuẩn thẻ nhớ hỗ trợ: UHS-I SD, SDHC, SDXC, MICRO SD, MICRO SDHC, MICRO SDXC. Hơn nữa, nó hỗ trợ thẻ UHS-II SD/TF</p> <p>Chuẩn kết nối: USB-C 3.1 . Hỗ trợ thẻ nhớ lên đến 2TB</p> <p>Đầu đọc thẻ SD/TF Ugreen 80888 Hỗ trợ truyền dữ liệu lên tới 5Gbps và dung lượng thẻ nhớ lên tới 2TB, nhanh hơn 10 lần so với USB 2.0 (480Mbps), cho phép bạn truyền phim hoặc tệp HD trong vài giây.</p> <p>Không cần ứng dụng, trình điều khiển, Đầu đọc thẻ SD/TF Ugreen 80888 kết nối với máy tính xách tay/iPhone 15 /iPad của bạn thông qua cổng USB-C cho phép bạn chia sẻ cuộc sống của mình với gia đình và bạn bè mọi lúc, mọi nơi. Thuận tiện cho bạn kiểm tra ngay video từ camera hành trình, camera ghi hình ô tô, camera trò chơi, camera hươu, camera an ninh tự nhân, máy bay không người lái</p> <p>Đầu đọc thẻ USB-C Ugreen 80888 tương thích rộng rãi với iPhone 15/15 Pro/Pro Max, Samsung Galaxy S23/S22/S21/A54/A34/S10/Note 20, MacBook Pro/Air, Mac mini, iPad Pro 2023/2022/2021/2020/2018, iPad Air 5/4, OnePlus 11/11R/10R/Nord 3/ và nhiều thiết bị USB-C khác.</p> <p>Được thiết kế bằng cáp nylon bền nên sẽ không chặn các cổng khác của bạn, dễ dàng truy cập vào các cổng lân cận. Ngoài ra, Đầu đọc thẻ SD bằng nhôm dành cho iPhone 15/Android này có khả năng tản nhiệt tuyệt vời và cung cấp khả năng truyền hai chiều ổn định cho tuổi thọ dài</p> <p><del>Đọc và ghi đồng thời Đầu đọc thẻ SD USB-C này hỗ trợ đọc và ghi hai thẻ cùng lúc, không cần cắm và rút nhiều lần. Bạn</del></p> | 12th | 239,000 |
|    | Đầu đọc thẻ SD/TF chuẩn USB Type-C UGREEN 35622                                                          | <p>Đầu vào: USB Type-C . Đầu ra: Khe thẻ SD và khe thẻ TF/Micro SD</p> <p>Tốc độ truyền dữ liệu: Lên đến 5Gbps . Tốc độ đọc thẻ: Lên đến 170MB/s</p> <p>Hỗ trợ thẻ nhớ: SD, SDHC, SDXC, Micro SD, Micro SDHC, Micro SDXC, MMC, RS-MMC</p> <p>Hỗ trợ đọc đồng thời: 2 thẻ SD và TF . Dung lượng thẻ hỗ trợ: Tối đa 2TB</p> <p>Hệ điều hành tương thích: Windows, macOS, Linux, Android, Chrome OS</p> <p>Lưu ý Android: Thiết bị cần hỗ trợ OTG. Định dạng hỗ trợ trên điện thoại/máy tính bảng: FAT32, exFAT</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 244,000 |
| 28 | Đầu đọc thẻ SD/TF 4.0 USB Type-C Ugreen 60724                                                            | <p>Tính năng: Đọc thẻ SD/TF cho máy tính, điện thoại, máy tính bảng chuẩn USB-C</p> <p>Chiều dài dây: 15cm</p> <p>Input: USB-C . Output: SD/TF 4.0</p> <p>Tương thích với định dạng SD/TF 3.0</p> <p>Hỗ trợ định dạng thẻ: Micro SD, SDXC, Micro SDHC, UHS-I, thẻ máy ảnh Olympus, thẻ GoPro hero SD, thẻ Lexar, v.v.</p> <p>Tốc độ truyền tải dữ liệu: 280MB / s</p> <p>Chất liệu: nhựa . Màu sắc: Trắng</p> <p>Đầu đọc thẻ USB Type-C Ugreen 60724 giúp bạn kết nối giữa thẻ nhớ và máy tính xách tay, điện thoại thông minh và máy tính bàn hỗ trợ USB-C/Thunderbolt 3 có chức năng OTG. Chỉ cần chuyển điện thoại của bạn sang một máy chủ lưu trữ để đồng bộ hóa dữ liệu. Chỉ một cho tất cả các thiết bị USB C của bạn.</p> <p>Độc thẻ nhớ Ugreen 60724 có thể đọc thẻ SD và TF cùng lúc giúp tiết kiệm thời gian. Hỗ trợ tốc độ tối đa 280MB / s và đọc dung lượng thẻ lên tới 512G bao gồm thẻ Micro SD, SDXC, Micro SDHC, UHS-I, thẻ máy ảnh Olympus, thẻ GoPro hero SD, thẻ Lexar, v.v. Ugreen60724 cũng tương thích ngược với thẻ UHS-I và thẻ không UHS. Plug And Play cắm là nhận mà không cần</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 439,000 |
| 29 | Đầu đọc thẻ SD/TF chuẩn USB Type-C Ugreen 80798                                                          | <p>Tính năng: Đọc thẻ nhớ SD/TF, OTG</p> <p>Đầu vào: USB-C</p> <p>Đầu ra: 1 × khe cắm thẻ nhớ SD, 1 × khe cắm thẻ nhớ TF, 1 × USB-A 2.0</p> <p>Tương thích: Windows / macOS / Android / Linux</p> <p>Đầu đọc thẻ Ugreen 80798 dễ dàng truyền ảnh và dữ liệu sao lưu sang máy tính xách tay, điện thoại thông minh và máy tính bảng USB-C của bạn như MacBook Pro Mi, iMac Pro, Mac Mini sau 2018, iPad Mini 6 2021, iPad Pro 2020/2018, iPad Air 2020, Surface Book 2, Surface Go, Surface Pro 7, XPS 13 / XPS 15, Galaxy Tab S6, S20 / S10 / Note20 / Note10, Moto G8 / G7, One; Cùng với 8/8 Pro / 7T / 7T Pro và nhiều thiết bị USB-C hơn.</p> <p>- Với khả năng hỗ trợ đọc ghi đồng thời 2 thẻ ở tốc độ 5Gbps, dung lượng lớn lên đến 2TB, bạn có thể dễ dàng xem lại các tập tin hoặc sao lưu và lưu trữ ảnh, video ở các định dạng UHS-I SD, SDHC, SDXC, MICRO SD, MICRO SDHC, MICRO SDXC.</p> <p><del>Ngoài ra, nó tương thích với thẻ SD / TF UHS-II, nhưng tốc độ sẽ là UHS-I</del></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 329,000 |
|    | Đầu đọc thẻ SD/TF chuẩn USB Type-C Ugreen 65095 (Hỗ trợ ProRes -Sạc PD)                                  | <p>Tốc độ truyền tải: Lên đến 312 MB/s (thực tế sẽ thấp hơn tùy theo thiết bị và điều kiện môi trường)</p> <p>Hỗ trợ thẻ nhớ: SD, SDHC, SDXC, MicroSD, MicroSDHC, MicroSDXC, MMC, RS-MMC</p> <p>Cổng sạc: USB-C PD 100W Max</p> <p>Kết nối: USB-C</p> <p>Chất liệu: Hợp kim nhôm + dây bọc cao su</p> <p>Tính năng: Truyền dữ liệu + sạc đồng thời, cố định từ tính</p> <p>Lưu ý: Vui lòng sử dụng cổng sạc trên đầu đọc thẻ khi sạc, chức năng hút từ tính của sản phẩm này không có tác dụng sạc</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 610,000 |
| 30 | Độc Thẻ Nhớ SD/TF/CF/MS Và Hub USB 3.0 Ugreen 30846                                                      | <p>Chia cổng USB 3.0 3 Port, Đầu đọc thẻ nhớ, Input: USB 3.0 x1 (tương thích ngược với chuẩn USB 2.0 và 1.1), Output: USB 3.0 x3, SD x1, TF x1, MS x1, CF x1, Tốc độ truyền tải dữ liệu chuẩn: 5Gbps, Màu sắc: Đen, Tương thích với HĐH Windows, Macbook, Linux..., Cắm là nhận, Không cần cài đặt Driver.</p> <p>Cổng trợ nguồn 5V (không kèm nguồn). Kích thước: L88xW66xH15 (mm), chiều dài cáp: 30cm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | Liên hệ |
| 31 | Độc Thẻ Nhớ SD/TF/CF/MS chuẩn USB Type-C Ugreen 15307                                                    | <p>Đầu đọc thẻ USB-C 4 trong 1 .khe cắm SD, Micro SD, CF và MS</p> <p>Vỏ kim loại nhôm Materiall + Cáp bền</p> <p>Chiều dài cáp 20 cm . Dễ sử dụng: Cắm và chạy. Nhỏ gọn chất liệu vỏ nhôm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | Liên hệ |
| 32 | Độc Thẻ Nhớ TF/SD Chuẩn USB 2.0 + TypeC 2.0 ORICO CD2D-AC2-BK                                            | <p>Đầu đọc thẻ nhớ TF/SD Dual Port USB 2.0 + TypeC 2.0</p> <p>- Đầu vào (input): USB 2.0 + TypeC 2.0</p> <p>- Đầu ra (output): Đầu đọc thẻ chuẩn TF và SD</p> <p>- Màu: Đen . Hỗ trợ Windows/ Mac/ Linux</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 135,000 |
| 33 | Độc Thẻ Nhớ TF/SD Chuẩn USB 3.0 ORICO CS2D-A3-BK                                                         | <p>Đầu đọc thẻ nhớ TF/SD USB 3.0</p> <p>- Đầu vào (input): USB 3.0</p> <p>- Đầu ra (output): Đầu đọc thẻ chuẩn TF và SD</p> <p>- Màu: Đen . - Hỗ trợ Windows/ Mac/ Linux</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 215,000 |
| 34 | Độc Thẻ Nhớ TF/SD Chuẩn USB 3.0 ORICO CS2T-A3-BK (Độc được 2 thẻ cùng lúc)                               | <p>Đầu đọc thẻ nhớ TF/SD USB 3.0</p> <p>- Đầu vào (input): USB 3.0</p> <p>- Đầu ra (output): Đầu đọc thẻ chuẩn TF và SD (đọc được 2 thẻ cùng lúc)</p> <p>- Màu: Đen . - Hỗ trợ Windows/ Mac/ Linux</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 279,000 |
| 35 | Độc Thẻ Nhớ TF/SD/CF/MS Chuẩn USB TypeC 3.0 ORICO CL4T-C3-BK (Độc 4 thẻ cùng lúc)                        | <p>Đầu đọc thẻ nhớ đa năng 4 in 1 TypeC 3.0</p> <p>- Đầu vào (input): TypeC 3.0</p> <p>- Đầu ra (output): Đọc 4 thẻ cùng lúc TF/SD/CF/MS</p> <p>- Màu: Đen . - Hỗ trợ Windows/ Mac/ OTG Phone</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 479,000 |
| 36 | Đầu đọc thẻ nhớ Lexar Multi-Card 2-in-1 USB 3.1 LRW450UB                                                 | <p>Giao tiếp : USB 3.1 Gen 1 , Tốc độ : up to 312MB/s , Tương thích : SD™, SDHC™, SDXC™, microSD™, microSDHC™, microSDXC™, and SD/microSD UHS-I and UHS-II cards</p> <p>Kích thước : 38.2 x 63.9 x 15.3 mm, Khối lượng : 15.8 g</p> <p>Đầu đọc thẻ nhớ Lexar Multi-Card 2-in-1 USB 3.1 LRW450UB là một công cụ đa chức năng, được thiết kế để giúp bạn truyền dữ liệu một cách dễ dàng và nhanh chóng từ các thẻ nhớ khác nhau vào máy tính hoặc thiết bị di động của bạn.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 320,000 |
| 37 | Đầu đọc thẻ nhớ Lexar Professional USB-C Dual-Slot LRW470U-RNHNG                                         | <p>Giao tiếp : USB 3.2 Gen 1 , Tốc độ : up to 312MB/s (UHS-II) , Up to 170MB/s2 (UHS-II) , Nhiệt độ hoạt động : 0 ° C to 40 ° C (32 ° F to 104 ° F) , Tương thích : Thẻ SD và microSD UHS-II . Hệ điều hành hỗ trợ : Mac OS X 10.8 trở lên ; Windows 10/8/7/Vista/XP .</p> <p>Kích thước : 41.4 x 135 x 10.6 mm , Khối lượng : 25 g</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | Liên hệ |
| 38 | Đầu đọc thẻ nhớ Lexar CFexpress Type B USB-C 3.2 Gen 2 LRW510U-BNHNG                                     | <p>Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2 , Tốc độ : 10Gbps , Tương thích : CFexpress . Kích thước : 60mm x 63.9mm x 15mm , Khối lượng : 53 g</p> <p>Đầu đọc thẻ nhớ Lexar CFexpress Type B USB-C 3.2 Gen 2 LRW510U-BNHNG là một thiết bị tiện dụng và nhanh chóng, cho phép người dùng dễ dàng truy cập và sao lưu dữ liệu từ thẻ nhớ CFexpress Type B vào máy tính hoặc thiết bị hỗ trợ. Điểm nổi bật của sản phẩm này chính là khả năng hỗ trợ thẻ nhớ CFexpress Type B. Đây là một loại thẻ nhớ cao cấp, đáp ứng nhu cầu lưu trữ và xử lý dữ liệu tốc độ cao của các chuyên gia nhiếp ảnh và videographer chuyên nghiệp. Nhờ đó, người dùng có thể truy cập và sao lưu nhanh chóng các tập tin hình ảnh RAW hoặc video 4K/8K mà không bị giới hạn bởi tốc độ chậm của đầu đọc thẻ thông thường.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | Liên hệ |
| 39 | Đầu đọc thẻ nhớ Lexar CFexpress Type A USB-C LRW515U-RNHNG                                               | <p>Giao tiếp : USB 3.2 Gen 2 , Tốc độ : 900MB/s , Nhiệt độ hoạt động : 0 ° C to 40 ° C (32°F to 104°F)</p> <p>Tương thích : Thẻ CFexpress Type A , Hệ điều hành hỗ trợ : Mac OS 10.8 ; Windows 11/10/8/7 trở lên</p> <p>Kích thước : 60mm x 45mm x 15mm , Khối lượng : 63g</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | Liên hệ |



## BAO GIA

|    |                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |           |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 40 | <p><b>Đầu đọc thẻ nhớ Lexar Professional CFexpress TypeB USB 3.2 LRW550U-RNBNG</b></p>                  | <p>Giao tiếp : USB 3.2 Gen2x2 , Tốc độ : Tối đa 20Gbps , Tương thích : video RAW 8K từ thẻ CFexpress Type B sang máy ảnh .<br/>         Kích thước : 98.4 x 64.85 x 8.20 mm , Khối lượng : 130 g<br/>         Đầu đọc thẻ nhớ Lexar Professional CFexpress Type B USB 3.2 LRW550U-RNBNG là một sản phẩm đáng chú ý dành cho việc đọc và truyền dữ liệu từ thẻ nhớ CFexpress Type B. Với giao tiếp USB 3.2 Gen2x2, đây là một công nghệ tiên tiến, cung cấp hiệu suất vượt trội và tốc độ truyền tải dữ liệu cực kỳ nhanh chóng.<br/>         Với tốc độ truyền dữ liệu tối đa lên đến 20Gbps, sản phẩm này đảm bảo rằng bạn có thể sao lưu và truyền tải các tệp lớn và dữ liệu chất lượng cao một cách mượt mà và hiệu quả. Khả năng truyền dữ liệu ở mức tốc độ này rất hữu ích đối với các tác vụ yêu cầu tốc độ cao, chẳng hạn như chỉnh sửa video 4K hoặc 8K, truyền dữ liệu từ máy ảnh chuyên nghiệp và xử lý giao tiếp : USB 3.2 Gen 2 , Tốc độ : Thẻ nhớ CFexpress Type A lên tới 900MB/s (UHS-II) , Thẻ nhớ SD lên tới 312MB/s (UHS-II) , Tương thích : CFexpress, SD . Kích thước : 59.98 x 98.0 x 19.08 mm , Khối lượng : 77 g</p> | 12th | 1,080,000 |
| 41 | <p><b>Đầu đọc thẻ nhớ Lexar Professional CFexpress Type A / SD Card USB 3.2 Gen 2 LRW530U-RNBNG</b></p> | <p>Đầu đọc thẻ nhớ Lexar Professional CFexpress Type A / SD Card USB 3.2 Gen 2 LRW530U-RNBNG là một sản phẩm tiện dụng và hiệu quả cho việc đọc và truyền dữ liệu từ các loại thẻ nhớ CFexpress Type A và SD. Với giao tiếp USB 3.2 Gen 2, đây là một công nghệ nhanh chóng và mạnh mẽ cho phép bạn truyền tải dữ liệu một cách nhanh chóng và tiết kiệm thời gian.<br/>         Với tốc độ truyền dữ liệu ấn tượng, thẻ nhớ CFexpress Type A có tốc độ lên tới 900MB/s, cho phép bạn truyền tải các tệp lớn và video chất lượng cao một cách mượt mà và nhanh chóng. Đặc biệt, đối với thẻ nhớ SD, tốc độ lên tới 312MB/s (UHS-II) cũng là một điểm nhấn quan trọng cho việc sao lưu và truyền dữ liệu từ các thiết bị di động và máy ảnh chuyên nghiệp. Lexar Professional CFexpress Type A / SD Card USB 3.2 Gen 2 LRW530U-RNBNG được thiết kế chắc chắn và nhỏ gọn, giúp bạn dễ dàng mang theo trong túi xách hoặc cất giữ trong ngăn kéo. Điều này làm cho nó trở thành một phụ kiện quan trọng</p>                                                                                                                                      | 12th | 1,380,000 |

**MÁY GHI ÂM / THIẾT BỊ THU ÂM (Giá đã bao gồm VAT)**

|   |                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |           |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 1 | Máy ghi âm SONY ICD-TX660                                                                    | Bộ nhớ tích hợp 16 GB cho phép ghi âm trong thời gian dài. Với thân máy kim loại bóng bẩy cho cảm giác cao cấp khi cầm trong tay. Thiết kế siêu mỏng và gọn nhẹ. Ghi âm chất lượng cao. Ghi âm bằng một nút nhấn và Ghi giọng nói tự động. Lưu trữ tới đa 5000 tệp với bộ nhớ tích hợp 16GB. Hỗ trợ khả năng kết nối Sony Type-C®, có cáp đi kèm (USB-A sang USB-C)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 3,450,000 |
| 2 | Thiết bị thu âm Razer Seiren V3 Mini Black (RZ19-05050100-R3M1)                              | Thiết bị thu âm Razer Seiren V3 Mini Black (RZ19-05050100-R3M1), Razer Seiren V3 Mini không chỉ là một bản nâng cấp, mà là một cuộc cách mạng trong phân khúc micro nhỏ gọn. Kế thừa những gì tinh túy nhất từ người tiền nhiệm và trang bị thêm những công nghệ tiên tiến, sản phẩm này định nghĩa lại tiêu chuẩn về chất lượng âm thanh cho game thủ và streamer. Hãy cùng đi sâu vào từng chi tiết để thấy tại sao chiếc micro này lại là một "quái vật" thực thụ trong một thân hình tí hon :                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 1,279,000 |
| 3 | Thiết bị thu âm Razer Seiren V3 Mini Quartz Edition (RZ19-05050200-R3M1)                     | Thiết bị thu âm Razer Seiren V3 Mini Quartz Edition (RZ19-05050200-R3M1), Razer Seiren V3 Mini không chỉ là một bản nâng cấp, mà là một cuộc cách mạng trong phân khúc micro nhỏ gọn. Kế thừa những gì tinh túy nhất từ người tiền nhiệm và trang bị thêm những công nghệ tiên tiến, sản phẩm này định nghĩa lại tiêu chuẩn về chất lượng âm thanh cho game thủ và streamer. Hãy cùng đi sâu vào từng chi tiết để thấy tại sao chiếc micro này lại là một "quái vật" thực thụ trong một thân hình tí hon :                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 1,279,000 |
| 4 | Thiết bị thu âm Razer Seiren V3 Mini White Edition (RZ19-05050300-R3M1)                      | Thiết bị thu âm Razer Seiren V3 Mini White Edition (RZ19-05050300-R3M1), Razer Seiren V3 Mini không chỉ là một bản nâng cấp, mà là một cuộc cách mạng trong phân khúc micro nhỏ gọn. Kế thừa những gì tinh túy nhất từ người tiền nhiệm và trang bị thêm những công nghệ tiên tiến, sản phẩm này định nghĩa lại tiêu chuẩn về chất lượng âm thanh cho game thủ và streamer. Hãy cùng đi sâu vào từng chi tiết để thấy tại sao chiếc micro này lại là một "quái vật" thực thụ trong một thân hình tí hon :                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 1,279,000 |
| 5 | Thiết bị thu âm Razer Seiren V3 Chroma Black (RZ19-05060100-R3M1)                            | Thiết bị thu âm Razer Seiren V3 Chroma Black: Tuyệt tác âm thanh và ánh sáng cho Streamer chuyên nghiệp<br>Razer Seiren V3 Chroma Black không chỉ kế thừa những tinh hoa của dòng Seiren danh tiếng mà còn mang đến những cái tiến vượt bậc. Mọi chi tiết, từ thiết kế bên ngoài đến công nghệ bên trong, đều được Razer chăm chút tỉ mỉ để mang lại trải nghiệm thu âm hoàn hảo nhất cho người dùng, dù là game thủ, streamer hay nhà sáng tạo nội dung. Thiết kế đậm chất gaming cùng Razer Chroma™ RGB rực rỡ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 3,150,000 |
| 6 | Thiết bị thu âm Razer Seiren V3 Chroma Pink (RZ19-05060300-R3M1)                             | Thiết bị thu âm Razer Seiren V3 Chroma Pink: Tuyệt tác âm thanh và ánh sáng cho Streamer chuyên nghiệp<br>Razer Seiren V3 Chroma Black không chỉ kế thừa những tinh hoa của dòng Seiren danh tiếng mà còn mang đến những cái tiến vượt bậc. Mọi chi tiết, từ thiết kế bên ngoài đến công nghệ bên trong, đều được Razer chăm chút tỉ mỉ để mang lại trải nghiệm thu âm hoàn hảo nhất cho người dùng, dù là game thủ, streamer hay nhà sáng tạo nội dung. Thiết kế đậm chất gaming cùng Razer Chroma™ RGB rực rỡ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 3,285,000 |
| 7 | Thiết bị thu âm Razer Seiren V3 Chroma White (RZ19-05060200-R3M1)                            | Thiết bị thu âm Razer Seiren V3 Chroma White: Tuyệt tác âm thanh và ánh sáng cho Streamer chuyên nghiệp<br>Razer Seiren V3 Chroma Black không chỉ kế thừa những tinh hoa của dòng Seiren danh tiếng mà còn mang đến những cái tiến vượt bậc. Mọi chi tiết, từ thiết kế bên ngoài đến công nghệ bên trong, đều được Razer chăm chút tỉ mỉ để mang lại trải nghiệm thu âm hoàn hảo nhất cho người dùng, dù là game thủ, streamer hay nhà sáng tạo nội dung. Thiết kế đậm chất gaming cùng Razer Chroma™ RGB rực rỡ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 3,285,000 |
| 8 | Thiết bị thu âm Razer Seiren V2 X-USB Microphone for Streamers_RZ19-04050100-R3M1            | Thiết bị thu âm Razer Seiren V2 X-USB Microphone for Streamers_RZ19-04050100-R3M1 là một mẫu mic được thiết kế để phục vụ cho các nhà sáng tạo nội dung, được tích hợp tất cả các công nghệ cần thiết để làm cho giọng nói của bạn thực sự trở nên sống động. Được nhay ấn tượng của micrô có khả năng thu giọng nói của bạn với độ chính xác cao, đặc biệt là ở tần số cao hơn, đảm bảo rằng bạn nghe được âm thanh của người khác giống như chính bạn.<br>Thiết bị thu âm Razer Seiren V2 X-USB Microphone for Streamers_RZ19-04050100-R3M1 được thiết kế để ngăn chặn tiếng ồn từ phía sau và chặn bỏ nhiễu từ môi trường để bạn có thể tập trung vào nội dung của mình. Thiết bị này có thể được sử dụng để thu âm giọng nói của bạn trong một phòng thu chuyên nghiệp hoặc chỉ đơn giản là trong phòng ngủ của bạn. | 12th | 2,670,000 |
| 9 | Thiết bị thu âm Razer Seiren BT-Bluetooth Microphone for Mobile Streaming_RZ19-04150100-R3M1 | Thiết bị thu âm Razer Seiren BT-Bluetooth Microphone for Mobile Streaming_RZ19-04150100-R3M1 được thiết kế để ngăn chặn tiếng ồn từ phía sau và chặn bỏ nhiễu từ môi trường để bạn có thể tập trung vào nội dung của mình. Thiết bị này có thể được sử dụng để thu âm giọng nói của bạn trong một phòng thu chuyên nghiệp hoặc chỉ đơn giản là trong phòng ngủ của bạn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 2,770,000 |

**UPS - BƠ LƯU TRỮ ĐIỆN (Giá đã bao gồm VAT)**

|   |                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |            |
|---|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 1 | Bộ lưu điện SANTAK TG 750 PRO  | <p>– Công suất: 750VA/300W . – Nguồn vào: + Điện áp 220VAC (165 – 265Vac)<br/>+ Tần số 50Hz – Kết nối lấy điện ngõ vào: Dây điện có phích cắm chuẩn NEMA</p> <p>– Nguồn ra: + Điện áp 220V +/- 10% (chế độ ắc quy) . Tần số 50Hz +/- 1Hz (chế độ ắc quy)</p> <p>– Lấy điện ngõ ra: 2 ổ . Thời gian lưu điện tối đa 6 phút với 50% tải</p> <p>– Kích thước: 80 x 232 x 177mm. – Trọng lượng tịnh: 2,6 kg</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36th | 1,510,000  |
| 2 | Bộ lưu điện SANTAK TG 1250 PRO | <p>– Công suất: 1250VA / 600W . – Nguồn vào: + Điện áp 220VAC (165 – 265Vac)<br/>+ Tần số 50Hz . Kết nối lấy điện ngõ vào: Dây điện có phích cắm chuẩn NEMA</p> <p>– Nguồn ra: + Điện áp 220V +/- 10% (chế độ ắc quy) . Tần số 50Hz +/- 1Hz (chế độ ắc quy)</p> <p>– Lấy điện ngõ ra: 3 ổ . Thời gian lưu điện tối đa 6 phút với 50% tải</p> <p>– Kích thước: (Rộng 91mm x Sâu 283mm x Cao 240mm) . – Trọng lượng tịnh: 5,1 kg</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 36th | 3,025,000  |
| 3 | UPS SANTAK Blazer 1200-PRO     | <p><b>NGUỒN VÀO</b><br/>Điện áp danh định 230 VAC. Ngưỡng điện áp 170 ~ 280 VAC<br/>Số pha 1 pha (2 dây + dây tiếp đất). Tần số danh định 50 Hz/60Hz</p> <p><b>NGUỒN RA</b><br/>Công suất 1200VA / 600W. Điện áp 230 VAC ± 10%. Số pha 1 pha (2 dây + dây tiếp đất)<br/>Dạng sóng (chế độ ắc quy) Sóng vuông mô phỏng sóng sine<br/>Tần số Giống nguồn ngõ vào. Cấp điện ngõ ra 6 ổ cắm chuẩn NEMA</p> <p><b>ẮC QUY</b><br/>Loại ắc quy 12 VDC, kín khí, không cần bảo dưỡng, tuổi thọ trên 3 năm.<br/>Thời gian lưu điện 40 phút với tải 100W</p> <p><b>GIAO DIỆN</b><br/>Bảng điều khiển Nút khởi động.<br/>LCD Chế độ điện lưới, chế độ ắc quy, dung lượng tải, dung lượng ắc quy<br/>Cổng giao tiếp Cổng USB. Phần mềm quản lý Quản lý theo giao thức HID qua cổng USB</p>                                                                 | 36th | 4,170,000  |
| 4 | UPS SANTAK BLAZER 2200-PRO     | <p><b>NGUỒN VÀO</b> Điện áp danh định 230 VAC. Ngưỡng điện áp 170 ~ 280 VAC. Số pha 1 pha (2 dây + dây tiếp đất) . Tần số danh định 50 Hz/60Hz</p> <p><b>NGUỒN RA</b> : Công suất 2200VA / 1200W . Điện áp 230 VAC ± 10%. Số pha 1 pha (2 dây + dây tiếp đất). Dạng sóng (chế độ ắc quy) Sóng vuông mô phỏng sóng sine . Tần số Giống nguồn ngõ vào. Cấp điện ngõ ra 6 ổ cắm chuẩn NEMA</p> <p><b>ẮC QUY</b> : Loại ắc qui 12 VDC, kín khí, không cần bảo dưỡng. Thời gian lưu điện 50 phút với tải 100W</p> <p><b>GIAO DIỆN</b> Bảng điều khiển Nút khởi động . LCD Chế độ điện lưới, chế độ ắc quy, dung lượng tải, dung lượng ắc qui .</p> <p>Cổng giao tiếp Cổng USB. Phần mềm quản lý Quản lý theo giao thức HID qua cổng USB</p> <p><b>Kích thước vỏ xấp xỉ (R x D x C) (mm)</b> 139 x 364 x 195 . <b>Trọng lượng tịnh (kg)</b> 10,6</p> | 36th | 4,770,000  |
| 5 | SANTAK 1KVA C1K (LCD)          | <p>Công nghệ Online, Output: 220V, phần mềm quản lý, sóng sin, dùng cho server.... Công nghệ: True online double conversion, Công suất: 1KVA / 0.9KW. Nguồn vào: 220/230/240 VAC; ngưỡng 100 ~ 300 VAC; Tần số 50/60 Hz , Lấy điện ngõ vào: ổ cắm chuẩn IEC320. Nguồn ra: 220/230/240 VAC ± 1%; Đồng bộ với nguồn vào 50/60 Hz ± 4Hz hoặc 50/60 Hz ± 0.05 Hz</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 36th | 8,950,000  |
| 6 | SANTAK 2KVA C2K (LCD)          | <p>Công nghệ Online, AVR (Auto Volt): 220V, phần mềm quản lý sóng sin, dùng cho server, y tế.... Công nghệ: True online double conversion, Công suất: 2KVA / 1.8KW, Nguồn vào: 220/230/240 VAC; ngưỡng 100 ~ 300 VAC; Tần số 50/60 Hz , Lấy điện ngõ vào: ổ cắm chuẩn IEC320, Nguồn ra: 220/230/240 VAC ± 1%; Đồng bộ với nguồn vào 50/60 Hz ± 4Hz hoặc 50/60 Hz ± 0.05 Hz (chế độ ắc quy). Lấy điện ngõ ra: 4 ổ chuẩn IEC320-10A. Dạng sóng: True sine-wave; Thời gian chuyển mạch: 0 mili</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 14,100,000 |
| 7 | SANTAK 3KVA C3K-LCD)           | <p><b>NGUỒN VÀO :</b><br/>- Điện áp danh định 220/230/240 Vac<br/>- Ngưỡng điện áp 100 ~ 300 Vac<br/>- Số pha 1 pha (2 dây + dây tiếp đất)<br/>- Tần số danh định 50/60 Hz (40 ~ 70 Hz)<br/>- Hệ số công suất 0,99</p> <p><b>NGUỒN RA :</b><br/>- Công suất 3 kVA / 2,7 kW<br/>- Điện áp 220/230/240 Vac ± 1%<br/>- Số pha 1 pha (2 dây + dây tiếp đất)<br/>- Dạng sóng Sóng Sine thật (True sine-wave)<br/>- Tần số 50/60 Hz ± 0,05 Hz (chế độ ắc quy)<br/>- Hiệu suất 91% (97% - ECO Mode)<br/>- Cấp điện ngõ ra IEC C13 * 4 &amp; IEC C19 * 1</p> <p><b>ẮC QUY :</b><br/>- Loại ắc quy 12VDC, kín khí, không cần bảo dưỡng</p>                                                                                                                                                                                                              | 36th | 17,200,000 |



BAO GIA

|    |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |              |
|----|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--------------|
| 8  | Bộ lưu điện SANTAK C3KS-LCD<br>(Ắc quy ngoài - CHƯA BAO GỒM ẮC QUY) | CHƯA BAO GỒM ẮC QUY - Bộ lưu điện SANTAK C3KS-LCD thuộc dòng UPS Online, UPS True Online C3KS-LCD là sản phẩm công suất 3kVA được gắn ắc quy rời cho phép lưu điện dài theo nhu cầu của người sử dụng, cung cấp nguồn điện dự phòng cho các thiết bị điện tử, công nghệ thông tin, trường hợp đang sử dụng máy tính bị tắt nguồn,...<br>NGUỒN VÀO<br>Điện áp danh định 220/230/240 Vac<br><br>NGUỒN RA<br>Công suất 3 kVA / 2,7 kW<br>Điện áp 220/230/240 Vac ± 1%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 36th | liên hệ      |
| 9  | Bộ lưu điện SANTAK C3KS-LCD + 01 TỦ DCX-A03 + 6 ẮC QUY ECT 12V26Ah  | C3KS-LCD (BAO GỒM 01 TỦ DCX-A03 + 6 ẮC QUY ECT 12V26Ah) => đáp ứng tới đa 15phút chờ 100% tại<br>NGUỒN VÀO<br>Điện áp danh định 220/230/240 Vac<br><br>NGUỒN RA<br>Công suất 3 kVA / 2,7 kW<br>Điện áp 220/230/240 Vac ± 1%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 36th | Liên hệ      |
|    | Bộ lưu điện SANTAK RACK 1K                                          | NGUỒN VÀO<br>Điện áp danh định 220 Vac<br>Ngưỡng điện áp 110 ~ 300 Vac<br>Số pha 1 pha (2 dây + dây tiếp đất)<br>Tần số danh định 50/60 Hz (40 ~ 70 Hz)<br>Hệ số công suất 0,98<br>NGUỒN RA<br>Công suất 1kVA / 0,9kW (30oC)<br>1kVA / 0,8kW (40oC)<br>Điện áp 220 Vac ± 2%<br>Số pha 1 pha (2 dây + dây tiếp đất)<br>Dạng sóng Sine sine thật ở mọi trạng thái điện lưới và không phụ thuộc vào dung lượng còn lại của nguồn ắc quy<br>Tần số 50/60 Hz ± 0.05 Hz (chế độ ắc quy)<br>Khả năng chịu quá tải 105 ~ 150% trong vòng 47 ~ 25 giây; 150% ~ 200% trong vòng 25 giây ~ 300 mili giây; > 200% trong vòng 200 mili giây<br>Cấp điện ngõ ra ở 6 cắm chuẩn IEC C13<br>CHẾ ĐỘ BYPASS<br>Tự động chuyển sang chế độ Bypass Quá tải, UPS lỗi<br>ẮC QUY<br>Loại ắc quy 12 VDC, kín khí, không cần bảo dưỡng<br>Thời gian lưu điện 4,5 phút với 80% tải ở hệ số công suất 0,8<br>Kích thước bộ xử lý (R x D x C) (mm) 438 x 420 x 87 (2U)<br>Trọng lượng tịnh (kg) 11                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 36th | 10,290,000** |
|    | Bộ lưu điện SANTAK RACK 2K                                          | NGUỒN VÀO<br>Điện áp danh định 220 Vac<br>Ngưỡng điện áp 110 ~ 300 Vac<br>Số pha 1 pha (2 dây + dây tiếp đất)<br>Tần số danh định 50/60 Hz (40 ~ 70 Hz)<br>Hệ số công suất 0,98<br>NGUỒN RA<br>Công suất 2kVA / 1,8kW (30oC)<br>2kVA / 1,6kW (40oC)<br>Điện áp 220 Vac ± 2%<br>Số pha 1 pha (2 dây + dây tiếp đất)<br>Dạng sóng Sine Sine thật ở mọi trạng thái điện lưới và không phụ thuộc vào dung lượng còn lại của nguồn ắc quy<br>Tần số 50/60 Hz ± 0.05 Hz (chế độ ắc quy)<br>Khả năng chịu quá tải 105 ~ 150% trong vòng 47 ~ 25 giây; 150% ~ 200% trong vòng 25 giây ~ 300 mili giây; > 200% trong vòng 200 mili giây<br>Cấp điện ngõ ra ở 6 cắm chuẩn IEC C13; 1 ổ cắm chuẩn IEC C19<br>CHẾ ĐỘ BYPASS<br>Tự động chuyển sang chế độ Bypass Quá tải, UPS lỗi<br>ẮC QUY<br>Loại ắc quy 12 VDC, kín khí, không cần bảo dưỡng<br>Thời gian lưu điện 4,5 phút với 80% tải ở hệ số công suất 0,8<br>GIAO DIỆN<br>Bảng điều khiển Nút khởi động / Tắt còi báo / Nút tắt nguồn<br>LED hiển thị trạng thái Chế độ điện lưới, chế độ ắc quy, chế độ Bypass, dung lượng tải, dung lượng ắc quy, báo trạng thái hư hỏng<br>Cổng giao tiếp USB, khe cắm thông minh mở rộng<br>Phần mềm quản lý Phần mềm quản trị Winpower đi kèm, cho phép giám sát, tự động bật / tắt UPS và hệ thống<br>Thời gian chuyển mạch 0 ms từ chế độ điện lưới sang chế độ ắc quy và ngược lại<br>Kích thước bộ xử lý (R x D x C) (mm) 438 x 570 x 87 (2U)<br>Trọng lượng tịnh (kg) 17,5 | 36th | 19,550,000   |
|    | Bộ lưu điện SANTAK RACK 3K                                          | NGUỒN VÀO<br>Điện áp danh định 220 Vac<br>Ngưỡng điện áp 110 ~ 300 Vac<br>Số pha 1 pha (2 dây + dây tiếp đất)<br>Tần số danh định 50/60 Hz (40 ~ 70 Hz)<br>Hệ số công suất 0,98<br>NGUỒN RA<br>Công suất 3kVA / 2,7kW (30oC)<br>3kVA / 2,4kW (40oC)<br>Điện áp 220 Vac ± 2%<br>Số pha 1 pha (2 dây + dây tiếp đất)<br>Dạng sóng Sine Sine thật ở mọi trạng thái điện lưới và không phụ thuộc vào dung lượng còn lại của nguồn ắc quy<br>Tần số 50/60 Hz ± 0.05 Hz (chế độ ắc quy)<br>Khả năng chịu quá tải 105 ~ 150% trong vòng 47 ~ 25 giây; 150% ~ 200% trong vòng 25 giây ~ 300 mili giây; > 200% trong vòng 200 mili giây<br>Cấp điện ngõ ra ở 3 ổ cắm chuẩn IEC C13; 1 ổ cắm chuẩn IEC C19<br>CHẾ ĐỘ BYPASS<br>Tự động chuyển sang chế độ Bypass Quá tải, UPS lỗi<br>ẮC QUY<br>Loại ắc quy 12 VDC, kín khí, không cần bảo dưỡng<br>Thời gian lưu điện 4,5 phút với 80% tải ở hệ số công suất 0,8<br>Kích thước bộ xử lý (R x D x C) (mm) 438 x 570 x 87 (2U)<br>Trọng lượng tịnh (kg) 21,6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36th | 21,789,000** |
| 10 | ARES 650VA AR265i                                                   | 650VA , Công suất 390W, ổn áp tự động , Battery/VDC '1*12V/7AH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 1,099,000    |
| 11 | ARES 650VA AR265U (Cổng USB)                                        | 650VA , Công suất 390W, ổn áp tự động , Battery/VDC '1*12V/7AH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 1,290,000    |
| 12 | ARES 1200VA AR2120                                                  | 1200VA , Công suất 720W, ổn áp tự động , Battery/VDC '2*12V/7AH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 2,770,000    |
| 13 | ARES 1200VA AR2120 (Cổng USB)                                       | 1200VA , Công suất 720W, ổn áp tự động , Battery/VDC '2*12V/7AH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 2,990,000    |
| 14 | ARES 2000VA AR2200                                                  | Nguồn vào:220V/230V/240V: 162 - 295Vac, nguồn ra:220V/230V/240V +10%, Dạng sóng: Sóng sine mô phỏng, ổ cắm nguồn ra:2, Hệ số công suất:2000VA - 1200W, ắc quy:2*12V/9AH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 3,950,000    |
| 15 | BỘ LƯU ĐIỆN CỬA CUỐN UPS ARES AR7D                                  | Công suất: 700W . Nguồn vào: 147 ~ 275V .Tần số nguồn vào: 45/65Hz<br>Nguồn ra: 220V ± 2% .Tần số nguồn ra: 50/60Hz ± 0.2%)<br>Dạng sóng: Sóng sine chuẩn . Thời gian chuyển mạch: <10ms. Ắc quy: 2*12V/9AH<br>Dòng sạc: 1.5Amp – 2Amp. Loại ắc quy: khô kín khí không cần bảo dưỡng<br>Bảo vệ: 110%-130% sau 1 phút, trên 130% duy trì 10s .Môi trường hoạt động: 0°C~ 40°C<br>Thiết kế khởi động / tắt: tay/remote. Lắp đặt: tường (wall type). Động cơ sử dụng: ≤ 700W<br>Trọng lượng (Kg): 9. Màu: trắng. Kích thước (W*D*H): 308*226*96<br><br>Tính năng<br>Đặc tính:<br>Bảo vệ moto: Dạng sóng sine chuẩn, không gây hại moto<br>Tiết kiệm điện: 10 phút tự tắt, không tiêu hao điện năng<br>Hiệu suất cao: Điều khiển bằng vi xử lý, hiệu suất inverter trên 95%<br>Bảo vệ hoàn hảo: bảo vệ quá tải, thấp áp, ngắn mạch, quá nhiệt<br>Công suất thật: Khởi động 10 lần liên tục và 20 lần không liên tục<br>Thời gian chờ: Trên 30 ngày (sử dụng remote)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 3,950,000    |
| 28 | UPS APC BVX700LUI-MS                                                | (UPS) APC Easy Back-UPS 700VA, 230V, AVR, USB Charging Universal Sockets                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th | 1,268,000    |

|    |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |            |
|----|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
|    | UPS APC BVG700I-MSN              | - Điện áp đầu vào chính: 220 - 240 V AC 1 pha<br>- Điện áp đầu ra chính: 230 V AC 1 pha<br>- Tần số: 50/60 Hz +/- 5 Hz (chỉ sử dụng trong nhà)<br>- Công suất 700VA/360W<br>- Loại UPS: Line Interactive                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 1,268,000  |
| 29 | UPS APC BVX900LI-MS              | (UPS) APC Easy UPS 900VA, 230V, AVR, Universal Sockets                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 2,040,000  |
| 30 | APC BV1000I-MS                   | APC EASY UPS BV 1000VA, AVR, Universal Outlet, 230V<br>- Topology : Line Interactive<br>- Input voltage range : 170-280 (V)<br>- Output Voltage on Battery : 230VAC +/- 10%<br>- Output power capacity : 600Watts / 1.0kVA                                                                                                                                                                                                                                                                                | 24th | 1,869,000  |
| 32 | UPS APC EASY 1200VA BVX1200LI-MS | Công suất cấu hình tối đa (Watts) 650 Watts / 1.2kVA<br>Tần số đầu ra (đồng bộ hóa với nguồn điện) 50/60 Hz +/- 1 Hz<br>Thời gian chuyển mạch 6 ms: tối đa 10 ms<br><br>Tần số đầu vào 50/60 Hz +/- 5 Hz (cảm biến tự động).<br>Phạm vi điện áp đầu vào cho các hoạt động chính 140 - 300 (230 V) ACV . Số lượng dây điện 1<br>Kích thước : 190x140x390 mm. Năng 7.5 Kg                                                                                                                                   | 24th | 2,799,000  |
|    | UPS APC BVG1200I-MSN             | - Điện áp đầu vào chính: 220 - 240 V AC 1 pha<br>- Điện áp đầu ra chính: 230 V AC 1 pha<br>- Tần số: 50/60 Hz +/- 5 Hz (chỉ sử dụng trong nhà)<br>- Công suất 1200VA/650W<br>- Loại UPS: Line Interactive                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th | 2,679,000  |
| 33 | UPS APC BX1600MI-MS              | (UPS) APC Back-UPS 1600VA, 230V, AVR, Universal Sockets                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 4,930,000  |
| 34 | UPS APC BX2200MI-MS              | (UPS) APC Back-UPS 2200VA, 230V, AVR, Universal Sockets                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | 5,770,000  |
| 35 | APC SMC1000IC                    | APC Smart-UPS C 1000VA LCD 230V with Smart Connect (SMC1000IC)<br>- APC Smart-UPS, 1000VA/600W, Input 230V/Output 230V,<br>- Topology : Line Interactive<br>- Waveform Type : Sine wave<br>- Interface Port USB<br>- Multi-function LCD status and control console<br>- Output connection : (8) IEC 320 C13                                                                                                                                                                                               | 24th | 8,350,000  |
| 36 | APC SMC1000I-2UC                 | APC Smart-UPS C 1000VA 2U Rack mountable LCD 230V with Smart Connect<br>- APC Smart-UPS, 1000VA/600W, Input 230V/Output 230V,<br>- Topology : Line Interactive<br>- Waveform Type : Sine wave<br>- Interface Port USB, Rack Height 2U<br>- Multi-function LCD status and control console<br>- Output connection : (8) IEC 320 C13                                                                                                                                                                         | 24th | 9,850,000  |
| 37 | APC SMC1500IC                    | (UPS) APC SMART-UPS C 1500VA LCD 230V WITH SMARTCONNECT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th | Liên hệ    |
| 38 | APC SMC2000I                     | SMC2000I - APC Smart-UPS C 2000VA LCD 230V<br>- APC Smart-UPS, 2000VA/1300W, Input 230V/Output 230V,<br>- Topology : Line Interactive<br>- Waveform Type : Sine wave<br>- Interface Port USB<br>- Multi-function LCD status and control console<br>- Output connection : (6) IEC 320 C13, (1) IEC 320 C19                                                                                                                                                                                                 | 24th | 15,750,000 |
| 39 | APC SMC2000I-2U                  | APC Smart-UPS C 2000VA 2U Rack mountable 230V<br>- APC Smart-UPS, 2000VA/1300W, Input 230V/Output 230V,<br>- Topology : Line Interactive<br>- Waveform Type : Sine wave<br>- Interface Port USB, Rack Height 2U<br>- Multi-function LCD status and control console<br>- Output connection : (6) IEC 320 C13, (1) IEC 320 C19                                                                                                                                                                              | 24th | 18,650,000 |
| 40 | APC SMC3000I                     | APC Smart-UPS C 3000VA LCD 230V<br>- APC Smart-UPS, 3000VA/2100W, Input 230V/Output 230V,<br>- Topology : Line Interactive<br>- Waveform Type : Sine wave<br>- Interface Port : USB<br>- Multi-function LCD status and control console<br>- Output connection : (8) IEC 320 C13, (1) IEC 320 C19                                                                                                                                                                                                          | 24th | 22,350,000 |
| 41 | APC SMT1000IC                    | APC Smart-UPS 1000VA LCD 230V with SmartConnect<br>- APC Smart-UPS, 1000VA/700W, Input 230V/Output 230V, Interface Port DB-9 RS-232, SmartSlot, USB<br>- Multi-function LCD status and control console                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | 11,490,000 |
| 42 | APC SMT1500IC                    | APC Smart-UPS 1500VA LCD 230V with Smart Connect<br>- APC Smart-UPS, 1500VA/1000W, Input 230V/Output 230V, Interface Port DB-9 RS-232, SmartSlot, USB<br>- Multi-function LCD status and control console                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 13,900,000 |
| 43 | APC SMT2200IC                    | APC Smart-UPS 2200VA LCD 230V with Smart Connect<br>- APC Smart-UPS, 2200VA/1980W, Input 230V/Output 230V, Interface Port DB-9 RS-232, USB, SmartSlot<br>- Multi-function LCD status and control console                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | 20,300,000 |
| 44 | APC SMT2200RMI2U                 | APC Smart-UPS 2200VA LCD RM 2U 230V with Smart Connect<br>- APC Smart-UPS, 2200VA/1980W, Input 230V/Output 230V, Interface Port DB-9 RS-232, USB, SmartSlot, Rack Height 2U<br>- Multi-function LCD status and control console                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | 25,050,000 |
| 47 | UPS PROLINK 650VA PRO700SFC      | Dung lượng: 650VA. Kích thước: 279x101x142 (DxWxH) . Trọng lượng: 4.2kg<br>Số lượng ắc quy: 1x 12V/8.2Ah . Thời gian sạc (90%): 2-4 tiếng<br><br>Thông số đầu vào:<br>Điện áp định mức: 230VAC<br>Dải điện áp vào: 140-300VAC ± 5%<br>Tần số định danh: 50 or 60Hz<br><br>Thông số đầu ra:<br>Điện áp đầu ra: 220/230VAC ± 10%<br>Tần số: 50 or 60Hz ± 1Hz<br>Thời gian chuyển mạch: 2 - 6ms<br>Dạng sóng: sóng hình sin mô phỏng                                                                         | 24th | 899,000    |
| 48 | UPS PROLINK 1200VA PRO1201SFC    | Dung lượng: 1200VA . Kích thước: 320x130x182 (DxWxH) . Trọng lượng: 8.2kg<br>Số lượng ắc quy: 2x 12V/8.2Ah . Thời gian sạc (90%): 2-4 tiếng<br><br>Số lượng ắc quy: 1x 12V/8.2Ah . Thời gian sạc (90%): 2-4 tiếng<br><br>Thông số đầu vào:<br>Điện áp định mức: 230VAC<br>Dải điện áp vào: 140-300VAC ± 5%<br>Tần số định danh: 50 or 60Hz<br><br>Thông số đầu ra:<br>Điện áp đầu ra: 220/230VAC ± 10%<br>Tần số: 50 or 60Hz ± 1Hz<br>Thời gian chuyển mạch: 2 - 6ms<br>Dạng sóng: sóng hình sin mô phỏng | 24th | Liên hệ    |

|                                                |                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |            |
|------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 49                                             | UPS PROLINK 1200VA PRO1201SFCU | <p>Dung lượng: 1200VA . Kích thước: 320x130x182 (DxWxH) . Trọng lượng: 8.2kg - CÔNG USB</p> <p>Số lượng ắc quy: 2x 12V/8.2Ah . Thời gian sạc (90%): 2-4 tiếng</p> <p>Số lượng ắc quy: 1x 12V/8.2Ah . Thời gian sạc (90%): 2-4 tiếng</p> <p>Thông số đầu vào:<br/>Điện áp định mức: 230VAC<br/>Dải điện áp vào: 140-300VAC ± 5%<br/>Tần số định danh: 50 or 60Hz</p> <p>Thông số đầu ra:<br/>Điện áp đầu ra: 220/230VAC ± 10%<br/>Tần số: 50 or 60Hz ± 1Hz<br/>Thời gian chuyển mạch: 2 - 6ms<br/><u>Dạng sóng: sóng hình sin mô phỏng</u></p>                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th | 1,690,000  |
| 50                                             | UPS PROLINK 1500VA PRO1501SFCU | <p>Dung lượng: 1500VA . Kích thước: 320x130x182 (DxWxH). Trọng lượng: 10.4kg</p> <p>Số lượng ắc quy: 2x 12V/10Ah . Thời gian sạc (90%): 4-6 tiếng. Cổng giao tiếp USB</p> <p>Số lượng ắc quy: 1x 12V/8.2Ah . Thời gian sạc (90%): 2-4 tiếng</p> <p>Thông số đầu vào:<br/>Điện áp định mức: 230VAC<br/>Dải điện áp vào: 140-300VAC ± 5%<br/>Tần số định danh: 50 or 60Hz</p> <p>Thông số đầu ra:<br/>Điện áp đầu ra: 220/230VAC ± 10%<br/>Tần số: 50 or 60Hz ± 1Hz<br/>Thời gian chuyển mạch: 2 - 6ms<br/><u>Dạng sóng: sóng hình sin mô phỏng</u></p>                                                                                                                                                                                                                                                    | 24th | Liên hệ    |
| 51                                             | UPS PROLINK 2000VA PRO2000SFCU | <p>Dung lượng: 2000VA . Kích thước: 320x130x182 (DxWxH) . Trọng lượng: 10.6kg</p> <p>Số lượng ắc quy: 2x 12V/10Ah . Thời gian sạc (90%): 4-6 tiếng . Cổng giao tiếp USB</p> <p>Số lượng ắc quy: 1x 12V/8.2Ah . Thời gian sạc (90%): 2-4 tiếng</p> <p>Thông số đầu vào:<br/>Điện áp định mức: 230VAC<br/>Dải điện áp vào: 140-300VAC ± 5%<br/>Tần số định danh: 50 or 60Hz</p> <p>Thông số đầu ra:<br/>Điện áp đầu ra: 220/230VAC ± 10%<br/>Tần số: 50 or 60Hz ± 1Hz<br/>Thời gian chuyển mạch: 2 - 6ms<br/><u>Dạng sóng: sóng hình sin mô phỏng</u></p>                                                                                                                                                                                                                                                  | 24th | Liên hệ    |
| 52                                             | UPS EATON 5A700I               | <p>Bộ lưu điện UPS, model: 5A700I, công suất: 700VA/360W, dùng để lưu trữ điện, hiệu: EATON.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công suất 700VA/ 360W</li> <li>- Dây điện áp vào rộng 140-300VAC giúp UPS hoạt động ổn định hơn</li> <li>- Tần số 50/60Hz tự động nhận biết, tương thích máy phát điện tốt hơn</li> <li>- UPS offline cải tiến có chức năng ổn áp AVR (giúp điện áp ổn định hơn)</li> <li>- Có chức năng Auto Restart, ups tự động khởi động lại sau khi cạn pin và có điện trở lại.</li> <li>- Nguồn ra 230VAC ± 10%</li> <li>- Dạng sóng Stepped sine wave ( mô phỏng sóng sine)</li> <li>- Có thể tắt âm cảnh báo bằng nút nguồn (mute by power key)</li> <li>- Bảo vệ có cảm biến dòng điện (current sensor)</li> <li>- Dây cắm nguồn vào có sẵn chuẩn 5-15P</li> </ul>    | 24th | Liên hệ    |
| 53                                             | UPS EATON 5V650                | <p>Bộ lưu điện (UPS), model: 5V650, công suất: 650VA/360W, 650 G 230 S A UN ETN LITE PHI EATON NV2, PN: 9C00-43370N, hiệu: EATON</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công suất: 650VA/360W</li> <li>- Công nghệ Line Interactive với tính năng tự động ổn áp (AVR)</li> <li>- Dải điện áp đầu vào rộng: từ 160-285V, đầu ra 220V (Battery mode)</li> <li>- Tần số đầu ra: 50/60Hz</li> <li>- Cổng giao tiếp giám sát nguồn trên máy tính: không bao gồm</li> <li>- Cổng bảo vệ xung sét đường dữ liệu: Không</li> <li>- 04 ổ cắm đầu ra chuẩn Universal; Dây cắm nguồn vào đầu nối sẵn trên UPS</li> </ul>                                                                                                                                                                                      | 24th | Liên hệ    |
| 54                                             | UPS EATON 5A1200I              | <p>Bộ lưu điện UPS, model: 5A1200I, công suất: 1200VA/650W, dùng để lưu trữ điện, hiệu: EATON</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công suất 1200VA/ 650W</li> <li>- Dây điện áp vào rộng 140-300 VAC giúp UPS hoạt động ổn định hơn</li> <li>- Tần số 50/60Hz tự động nhận biết, tương thích máy phát điện tốt hơn</li> <li>- UPS offline cải tiến có chức năng ổn áp AVR (giúp điện áp ổn định hơn)</li> <li>- Có chức năng Auto Restart, ups tự động khởi động lại sau khi cạn pin và có điện trở lại.</li> <li>- Nguồn ra 230VAC ± 10%</li> <li>- Dạng sóng Stepped sine wave ( mô phỏng sóng sine)</li> <li>- Có thể tắt âm cảnh báo bằng nút nguồn (mute by power key)</li> <li>- Bảo vệ có cảm biến dòng điện (current sensor)</li> <li>- Dây cắm nguồn vào có sẵn chuẩn 5-15P</li> </ul> | 24th | 2,370,000  |
| <b>SCANNER - MÁY QUÉT (Giá đã bao gồm VAT)</b> |                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |            |
| 1                                              | CANON LIDE 300                 | Tốc độ Scan 10 giấy/trang, scan loại CIS, Scan A4, loại phẳng. Bộ cảm biến CCD màu 3 nét, Độ sâu bit màu quét 48 bit, giao tiếp USB2.0, Độ phân giải 2400 x 2400 dpi, Kích thước 250x367x42 mm, Trọng lượng xấp xỉ 1.7kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 1,595,000  |
| 2                                              | CANON LIDE 400                 | Độ phân giải 4800 x 4800 dpi, Scan loại CIS, Khô giấy quét A4/ letter. Bộ cảm biến CCD màu 3 nét, Phím chức năng Copy, Scan, PDF, E-mail. Cổng giao tiếp USB 2.0 Hi-speed. Tốc độ quét ảnh 8 giây/trang (300 dpi), Công suất tiêu thụ approx. 4.5W (in operation, maximum) , approx. 0.3W (standby), Kích thước 250x376x42 mm, Trọng lượng xấp xỉ 1.7kg . Trọng lượng xấp xỉ 1.7kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 2,599,000  |
| 3                                              | CANON P - 215 Mark II          | Khô giấy quét A4, quét 2 mặt. Nạp tài liệu tự động hoặc bằng tay, Tốc độ quét 15ppm (black), 10ppm (colour), Độ phân giải 100 - 600 dpi. Chế độ quét màu 24 bit. Kết nối USB 3.0 ( 2.0) hoặc AC Adapter, Công suất/ngày 500 bản quét                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | Liên hệ    |
|                                                | MÁY SCAN CANON DR-C225 II      | Tốc độ Scan1 mặt: 25 tờ/phút - 2 mặt: 50tờ/phút<br>Độ phân giải tối đa600 x 600 dpi<br>Kích thước300 x 220 x 155 mm<br>Trọng lượng2,7 Kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 11,400,000 |
| 4                                              | MÁY SCAN EPSON V39ii           | MÁY QUÉT EPSON - màu sắc. Kết nối USB 2.0.<br>Máy quét ảnh màu phẳng A4. Độ phân giải quang học 4.800 x 4.800 dpi<br>Độ phân giải đầu ra 50-4.800 dpi (với bước tăng 1 dpi), 7.200 dpi, 9.600 dpi<br>Độ sâu bit của máy quét (Màu): Đầu vào 48 bit, đầu ra 24 bit Độ sâu bit của máy quét (Thang độ xám): đầu vào 16 bit, đầu ra 8 bit Độ sâu bit của máy quét (Đen & Trắng): Đầu vào 16 bit, đầu ra 1 bit<br>Kích thước tài liệu tối đa 216x297mm<br>Quét phân chiếu (Đơn sắc):300dpi: 10 giây 600dpi: 12 giây 1200dpi: 37 giây<br>Kích thước (WxDxH) 249x364x39mm<br><u>CẢM NĂNG khoảng 1.4kg</u>                                                                                                                                                                                                      | 12th | 2,080,000  |
| 5                                              | Máy Scan Epson DS-C330         | Máy quét khổ A4 . Scan 2 mặt<br>Độ phân giải :600 x 600 dpi<br>Tốc độ: 30ppm/ 60ipm<br>Kết nối USB 2.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 5,750,000  |

BAO GIA

|                                              |                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                     |            |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 7                                            | Máy Scanner EPSON DS-530II                 | <p>Khô giấy A4 Scan hai mặt<br/>Độ phân giải 600 x 600 dpi<br/>Tốc độ scan 35 ppm/ 70ipm<br/>Cổng giao tiếp USB 3.0</p> <p>*** Lưu ý: Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng epson (Hóa đơn, serial sản phẩm)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <p>12th</p> <p>Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng epson (Hóa đơn, serial sản phẩm)</p> | 8,250,000  |
| 9                                            | MÁY SCAN HP ScanJet Pro 2000S2 6FW06A      | <p>Máy quét ảnh HP Pro 2000 s2 ( dạng đứng , 2 mặt )<br/>Dạng nằm , khổ A4 . khay ADF . Tốc độ quét : 35 trang / 70 hình / phút ( letter , tại độ phân giải 300dpi , đen &amp; trắng , xám &amp; màu ) . Độ phân giải : phân cứng lên tới 600dpi ( đen trắng / màu ) . quang học lên tới 600dpi ( đen trắng / màu ) . Độ sâu quét : 256/24 bit / 48 bit ( ngoại / nội ) . Định dạng File : For text &amp; images: PDF, JPEG, PNG, BMP, TIFF, Text (.txt), Rich Text (rtf) and</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th                                                                                                | 7,950,000  |
| 10                                           | MÁY SCAN HP ScanJet PRO 2600 F1 ( 20G05A ) | <p>Máy quét ảnh HP Pro 2600F1 ( dạng nằm , 2 mặt , khay nạp giấy tự động )<br/>Dạng nằm , khổ A4 . khay ADF ( 60 trang ) . Tốc độ quét : 25 trang / 50 hình / phút ( letter , tại độ phân giải 300dpi , đen &amp; trắng , xám &amp; màu ) . Độ phân giải : phân cứng lên tới 600*600dpi ( ADF ) up to 1200*1200 dpi ( mặt kính ) ( đen trắng / màu ) . quang học lên tới 600dpi ( ADF ) &amp; 1200dpi ( mặt kính ) ( đen trắng / màu ) . Độ sâu quét : 24 bit , Bộ nhớ 256MB. Định dạng File : For text &amp; images: PDF,</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th                                                                                                | 7,599,000  |
| 11                                           | MÁY SCAN HP ScanJet Pro 3000 s4 6FW07A     | <p>Máy quét ảnh HP Pro 3000S4 ( dạng đứng , 2 mặt )<br/>Dạng đứng , khổ A4 . khay ADF . Tốc độ quét : 40 trang / 80 hình / phút ( letter , tại độ phân giải 300dpi , đen &amp; trắng , xám &amp; màu ) . Độ phân giải : phân cứng lên tới 600*600dpi ( đen trắng / màu ) . quang học lên tới 600dpi ( đen trắng / màu ) . Độ sâu quét : 256/24 bit / 48 bit ( ngoại / nội ) . Định dạng File : For text &amp; images: PDF, JPEG, PNG, BMP, TIFF, Text (.txt), Rich Text (rtf) and Searchable PDF . Bộ</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th                                                                                                | 9,950,000  |
| 12                                           | Máy quét ảnh HP Pro 3600F1 20G06A          | <p>Máy quét ảnh HP Pro 3600F1 ( dạng nằm , 2 mặt )<br/>Dạng nằm , khổ A4 . khay ADF ( 60 trang ) . Tốc độ quét : 30 trang / 60 hình / phút ( letter , tại độ phân giải 300dpi , đen &amp; trắng , xám &amp; màu ) . Độ phân giải : phân cứng lên tới 600*600dpi ( ADF ) up to 1200*1200 dpi ( mặt kính ) ( đen trắng / màu ) . quang học lên tới 600dpi ( ADF ) &amp; 1200dpi ( mặt kính ) ( đen trắng / màu ) . Độ sâu quét : 256/24 bit / 48 bit ( ngoại / nội ) . Bộ nhớ 256MB. Định dạng File : For text &amp; images: PDF, JPEG, PNG, BMP, TIFF . Công suất quét : 3000 trang / ngày . Kết nối : USB 3.0 (Hi-Speed)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th                                                                                                | 13,900,000 |
| 13                                           | Máy quét ảnh HP Pro 4600FWN1 20G07A        | <p>Máy quét ảnh HP Pro 4600FWN1 20G07A ( dạng nằm , 2 mặt , mạng cơ &amp; không dây , khay nạp giấy tự động )<br/>Dạng nằm , khổ A4 . khay ADF ( 100 trang ) . Tốc độ quét : 40 trang / 80 hình / phút ( letter , tại độ phân giải 300dpi , đen &amp; trắng , xám &amp; màu ) . Độ phân giải : phân cứng lên tới 600*600dpi ( ADF ) up to 1200*1200 dpi ( mặt kính ) ( đen trắng / màu ) . quang học lên tới 600dpi ( ADF ) &amp; 1200dpi ( mặt kính ) ( đen trắng / màu ) . Độ sâu quét : 256/24 bit / 48 bit ( ngoại / nội ) . Định dạng File : For text &amp; images: PDF, JPEG, PNG, BMP, TIFF, Text (.txt), Rich Text (rtf) and Searchable PDF . Công suất quét : 6000 trang / ngày . cổng USB kết nối trực tiếp , Bộ nhớ 512MB . Màn hình : 2.8 inch cảm ứng . Kết nối :Ethernet 10/100/1000 Base-T , USB3.0, WiFi802.11 b/g/n, WiFiDirect</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th                                                                                                | 22,400,000 |
| 15                                           | MÁY SCAN BROTHER ADS-3100                  | <p>- Máy quét 2 mặt tự động . Quét văn bản và tài liệu . Bộ nhớ: 512MB.<br/>- Tốc độ scan (A4): 40 ppm (trang trên phút)/ 80 ipm (hình ảnh trên phút).<br/>- Độ phân giải quang học: 600 x 600 dpi.<br/>- Hỗ trợ các định dạng file: PDF (single, multi, PDF/A-1b), JPEG, TIFF (single, multi).<br/>- Tính năng scan cơ bản: Scan to PC, Direct Scan (USB Host - up to 128GB).<br/>- Khay nạp giấy ADF: 60 tờ. Trong lượng giấy: 40 - 200 gsm.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th                                                                                                | 9,599,000  |
| 16                                           | MÁY SCAN BROTHER ADS-1800W                 | <p>Tốc độ scan lên đến 30 trang/phút (một mặt) và 60 trang/phút (2 mặt) trắng đen và màu. Độ phân giải 300dpi.<br/>Khay nạp giấy tự động (ADF) 20 tờ<br/>Kết nối không dây<br/>Khe scan thẻ nhựa chuyên dụng<br/>Quét không chạm với tính năng quét tự động<br/>Tạo được 20 phim tắt trên màn hình cảm ứng màu 7.1cm<br/>Dung Lượng Bộ Nhớ SDRAM: 512MB<br/>Độ Phân Giải Quang Học Lên đến 600 x 600 dpi<br/>Tương thích Windows 10, 11<br/>Cổng kết nối USB Type-C 3.2 Gen1, USB 2.0 Host (Rear) lên đến 128GB<br/>Connectivity Wireless LAN IEEE 802.11 b/g/n (Infrastructure Mode), IEEE 802.11 g/n (Wi-Fi Direct)<br/>Giấy đầu vào/đầu ra ADF Lên đến 20 tờ (Dung lượng thay đổi tùy theo định lượng giấy)<br/>Kích thước giấy Nhiều trang10 Rộng 51 - 215.9mm,Cao 70 - 355.6mm (Kích thước tài liệu lớn hơn A4, nhưng không vượt quá A3, có thể được quét (một mặt) bằng carrier sheet)<br/>Kích Thước Sản Phẩm (Rộng x Sâu x Cao) 288 mm x 101 mm x 85 mm<br/>Trọng lượng 1.42 kg</p> <p>Loại giấy<br/>ADF<br/>Plain Paper, Thin Paper,<br/>Thick Paper, Thicker Paper,<br/>Recycled Paper, Non carbon<br/>paper, Receipt, Business<br/>Card, Plastic Card</p> <p>Định lượng giấy<br/>ADF<br/>\$1.8 - 128 gsm<br/>Paper 0.08 ~ 0.14mm</p> <p>Scan giấy dài<br/>5000 mm<br/>(300dpi 1 mặt giấy đơn)</p> <p>Khe thẻ nhựa<br/>1 thẻ nhựa (Portrait)<br/>Không đập nổi<br/>(0.76-1.02mm)</p> | 12th                                                                                                | 9,440,000  |
| 17                                           | MÁY SCAN BROTHER ADS-2400N                 | <p>Máy Scan Brother ADS-2400N-<br/>Độ phân giải: Lên đến 600 x 600 dpi<br/>Kết nối: mạng nội bộ có dây (LAN) và high-speed USB 2.0,<br/>Sử dụng bàn phím chức năng<br/>Phần mềm ABBYY: Có<br/>Quét qua USB: Có<br/>Hỗ trợ trình điều khiển TWAIN và ISIS<br/>Tích hợp các công nghệ chỉnh sửa hình ảnh thông minh<br/>Phần mềm cao cấp trang bị kèm theo cho PC và MAC<br/>Kích thước 306 x 258 x 250mm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th                                                                                                | Liên hệ    |
| 18                                           | MÁY SCAN BROTHER ADS-2800W                 | <p>Máy scan Brother ADS-2800W<br/>Độ phân giải: Lên đến 600 x 600 dpi<br/>Kết nối: mạng nội bộ (WLAN), high-speed USB 2.0, và mạng không dây Wifi<br/>Màn hình cảm ứng màu LCD 9.3cm<br/>Phần mềm ABBYY: Có<br/>Quét qua USB: Có<br/>Hỗ trợ trình điều khiển TWAIN và ISIS<br/>Tích hợp các công nghệ chỉnh sửa hình ảnh thông minh<br/>Phần mềm cao cấp trang bị kèm theo cho PC và MAC<br/>Kích thước 306 x 258 x 250mm<br/>Quét tài liệu trực tiếp đến bộ nhớ ngoài Usb 64Gb</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th                                                                                                | Liên hệ    |
| 19                                           | MÁY SCAN BROTHER ADS-4700W                 | <p>TỐC ĐỘ QUÉT/SCAN 40 trang/phút, DUNG LƯỢNG BỘ NHỚ 512 MB<br/>KHỔ TÀI LIỆU - NHIỀU LOẠI GIẤY - ĐỘ RỘNG 50.8 mm đến 215.9 mm<br/>KHỔ TÀI LIỆU - NHIỀU LOẠI GIẤY - ĐỘ DÀI 50.8 mm đến 355.6 mm<br/>KHỔ TÀI LIỆU - MỘT LOẠI GIẤY - ĐỘ RỘNG 50.8 mm đến 215.9 mm<br/>Màn hình cảm ứng 10.9 cm . ĐỘ PHÂN GIẢI QUANG HỌC Lên đến 600 dpi x 600 dpi<br/>Scan 2 mặt tự động lên đến 80 hình ảnh trên phút<br/>NGUỒN ĐIỆN AC: 100-240 V, 50/60 Hz. Kết nối và scan qua USB 3.0, USB host, Wi-Fi và network<br/>KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM (RỘNG X SÂU X CAO) 299.5 mm x 190.5 mm x 215.9 mm<br/>TWAIN TƯƠNG THÍCH WINDOWS®<br/>Windows Server 2012 / Windows Server 2012 R2 / Windows Server 2016 / Windows Server 2019</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th                                                                                                | 14,900,000 |
| <b>PRINTER - MÁY IN (Giá đã bao gồm VAT)</b> |                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                     |            |
| Deskjet Color - Máy in Phun                  |                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                     |            |

BAO GIA

|    |                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                   |            |
|----|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 3  | Máy in phun đa năng Canon G2730                                | Máy in phun đa năng (In, Scan, Copy) , được trang bị hệ thống nạp mực liên tục giúp tiết kiệm chi phí đáng kể<br>Khô giấy A4 . Độ phân giải quang học600 x 1200 dpi .<br>Tốc độ in ESAT/Một mặt (đen/màu)11/6 lpm<br>Hình thức quétMặt kính phẳng , Phương thức quétCIS (Cảm biến hình ảnh chạm)<br>Tốc độ sao chép màu sFCOT/Một mặt123 giây , Tốc độ sao chép sESAT/Một mặt12.7 lpm<br>Giao tiếp: USB 2.0<br>Bình mực (kích thước)Tiêu chuẩn / Nhỏ GI-71 / GI-71S (đi kèm)<br>Hệ điều hành tương thíchWindows 11 / 10 / 8.1 / 7 SP1, macOS 10.14.6 – 12 hoặc mới hơn Chrome OS<br>Ứng dụng in CanonĐiện thoại Canon PRINT Inkjet/SELPHY, Easy-PhotoPrint Editor, Creative Park<br>Công suất in khuyến nghị150 – 1.500 trang<br>Khô giấy hỗ trợA4, A5, A6, B5, LTR, LGL, Executive, Legal, Foolscap, F4, Oficio2, B-Oficio, M-Oficio, Envelope (COM10, DL, C5, Monarch), Card Size (91 x 55 mm), 4 x 6", 5 x 7", 7 x 10", 8 x 10", Square (89 x 89 mm, 127 x 127 mm), Tùy chỉnh (Rộng: 55 – 216 mm, Dài: 89 – 1.200 mm)<br>Loại giấy hỗ trợGiấy trắng thường (64-105g/m2), High Resolution Paper (HR-101N), Photo Paper Plus Glossy II (PP-201, PP-208), Glossy Photo Paper (GP-508), Photo Paper Plus Semi-Gloss (SG-201), Photo Paper Pro Luster (LU-101), Matte Photo Paper (MP-101), Double- | 12th                                                                                                                                                                              | 4,250,000  |
| 5  | Máy in phun đa năng Canon G3730                                | Máy in phun đa năng (In, Scan, Copy), Được trang bị bộ nạp mực liên tục và khả năng kết nối không dây.<br>Khô giấy A4 . Độ phân giải quang học 600 x 1200 dpi .<br>Tốc độ in ESAT/Một mặt (đen/màu)11/6 lpm<br>Hình thức quétMặt kính phẳng , Phương thức quétCIS (Cảm biến hình ảnh chạm)<br>Tốc độ sao chép màu sFCOT/Một mặt 23 giây , Tốc độ sao chép sESAT/Một mặt12.7 lpm<br>Giao tiếp: USB 2.0, Wireless LAN IEEE802.11b/g/n<br>Bình mực (kích thước)Tiêu chuẩn / Nhỏ GI-71 / GI-71S (đi kèm)<br>Hệ điều hành tương thíchWindows 11 / 10 / 8.1 / 7 SP1, macOS 10.14.6 – 12 hoặc mới hơn Chrome OS<br>Ứng dụng in CanonĐiện thoại Canon PRINT Inkjet/SELPHY, Easy-PhotoPrint Editor, Creative Park<br>Công suất in khuyến nghị150 – 1.500 trang<br>Khô giấy hỗ trợA4, A5, A6, B5, LTR, LGL, Executive, Legal, Foolscap, F4, Oficio2, B-Oficio, M-Oficio, Envelope (COM10, DL, C5, Monarch), Card Size (91 x 55 mm), 4 x 6", 5 x 7", 7 x 10", 8 x 10", Square (89 x 89 mm, 127 x 127 mm), Tùy chỉnh (Rộng: 55 – 216 mm, Dài: 89 – 1.200 mm)<br>Loại giấy hỗ trợGiấy trắng thường (64-105g/m2), High Resolution Paper (HR-101N), Photo Paper Plus Glossy II (PP-201, PP-208), Glossy                                                                                                          | 12th                                                                                                                                                                              | 4,950,000  |
| 6  | Máy in phun liên tục Canon Pixma G5070                         | Máy in đơn chức năng tiếp mực liên - Độ phân giải: 4800 x 1200<br>Kích cỡ giấy A4, A5, B5, LTR, LGL, 4x6", 5x7", 7x10", 8x10", Bao thư (DL, COM10), Vuông (5x5", 4x4", 89x89 mm), Card Size (91x55 mm)<br>Tốc độ Tài liệu (ESAT/Một mặt) Xấp xỉ 13,0lpm (Đen trắng) / 6,8lpm (Màu) . Tài liệu (ESAT/Đảo mặt) Xấp xỉ 2,9lpm (Đen trắng) / 2,8lpm (Màu)<br>Giao diện kết nối : Hi-Speed USB 2.0<br>LAN Có dây : Loại mạng IEEE802.3u (100BASE-TX) / IEEE802.3 (10BASE-T). Tốc độ xử lý dữ liệu 10M/100Mbps (Auto switchable)<br>LAN Không dây : Loại mạng IEEE802.11n / IEEE802.11g / IEEE802.11b. Tần số 2,4GHz<br>Mực GI-70 (Pigment Black / Cyan / Magenta / Yellow)<br>Yêu cầu hệ thống : Windows 10 / 8.1 / 7 SP1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th                                                                                                                                                                              | Liên hệ    |
| 7  | Máy in đa chức năng tiếp mực liên tục Canon Pixma G6070 (WiFi) | Wireless LAN,Duplex,Màn hình LCD 2 dòng<br>Độ phân giải 4.800 (ngang)*1 x 1.200 (dọc) dpi<br>Tốc độ in (A4) :<br>Tài liệu (ESAT/Một mặt) :Xấp xỉ 13,0lpm (Đen trắng) / 6,8lpm (Màu)<br>Tài liệu (ESAT/Đảo mặt): Xấp xỉ 2,9lpm (Đen trắng) / 2,8lpm (Màu)<br>Tài liệu (FPOT Sân sáng/Một mặt): Xấp xỉ 9 giây (Đen trắng) / 14 giây (Màu)<br>Ảnh (4x6") Xấp xỉ 37 giây<br>Sử dụng mực: GI-70 (Pigment Black / Cyan / Magenta / Yellow)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th                                                                                                                                                                              | 8,850,000  |
| 14 | Máy in Brother HL-T4000DW                                      | Máy in màu khổ A3. Chức năng: In trắng đen, in màu. Tốc độ in: 22/20 hình / phút. Độ phân giải: lên đến 1200 x 4800 dpi. Khay chứa giấy: 250 tờ x 1 khay. Mực sử dụng: BT5000C, BT5000M, BT5000Y, BTD60BK. Khô giấy: A4, Letter, Executive, B5A3, Ledger, B4, Legal, Folio, A5, B6, A6, Photo-4"x6", Indexcard-5"x8", Photo-3.5"x7", Photo-5"x7", C5 Envelope, Com-10 Envelope, DL Envelope, Monarch Envelope, Mexico Legal, India Legal. Công suất: 6500 trang trắng đen / 5000 trang màu. Hỗ trợ in tự động 2 mặt. Công giao tiếp: USB 2.0, LAN, IEEE 802.11b/g/n. Bộ nhớ trong: 128 MB. Màn hình thao tác: màn hình LCD TFT Colour 2.7 inch. Điện năng tiêu thụ: 20 W. Kích thước: 575 x 477 x 310 (mm). Trọng lượng: 14.94 kg.Tính năng nổi bật:- Quản lý tình trạng mực và thay mực dễ dàng. In qua mạng không dây, in từ thiết bị cầm tay, in trực tiếp từ USB. Quản lý người dùng. In màu khổ giấy A3.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th                                                                                                                                                                              | 12,790,000 |
| 15 | Máy in Brother MFC-T4500DW                                     | Máy in màu khổ A3. Chức năng: In trắng đen, in màu. Copy, Scan, Fax. Tốc độ in: 22/20 hình / phút. Độ phân giải: lên đến 1200 x 4800 dpi. In liên tục 999 bản. Scan màu, độ phân giải: 600 x 600 dpi. Khay chứa giấy: 250 tờ x 1 khay. Mực sử dụng: BT5000C, BT5000M, BT5000Y, BTD60BK. Khô giấy: A4, Letter, Executive, B5A3, Ledger, B4, Legal, Folio, A5, B6, A6, Photo-4"x6", Indexcard-5"x8", Photo-3.5"x5", Photo-5"x7", C5 Envelope, Com-10 Envelope, DL Envelope, Monarch Envelope, Mexico Legal, India Legal. Công suất: 6500 trang trắng đen / 5000 trang màu. Hỗ trợ in tự động 2 mặt. Công giao tiếp: USB 2.0, LAN, IEEE 802.11b/g/n. Bộ nhớ trong: 128 MB. Màn hình thao tác: màn hình LCD TFT Colour 2.7 inch. Điện năng tiêu thụ: 28 W. Kích thước: 575 x 477 x 310 (mm). Trọng lượng: 19.14 kg.tính năng nổi bật: Quản lý tình trạng mực và thay mực dễ dàng. In qua mạng không dây, in từ thiết bị cầm tay, in trực tiếp từ USB. Quản lý người dùng. In màu khổ giấy A3. Fax tốc độ cao.                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th                                                                                                                                                                              | 15,900,000 |
| 16 | Máy in phun trắng đen Epson M1100                              | Model: Epson EcoTank Monochrome M1100<br>Loại máy: Máy in phun trắng đen . Chức năng: In . Khô giấy in: Tối đa khổ A4<br>Tốc độ in: tối đa 32ppm (15lpm)<br>Độ phân giải: tối đa 1440 x 720 dpi<br>Chuẩn kết nối: USB 2.0<br>Mực in sử dụng: Epson 005 (BK) C13T03Q100 ( ~ 6.000 trang độ phủ mực 5% )<br>*** Lưu ý: Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng epson (Hóa đơn, serial sản phẩm,...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bảo hành 24 tháng<br>(Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng) hoặc theo số trang in ghi trên phiếu hướng dẫn đăng ký bảo hành kèm máy (tùy theo điều kiện nào đến trước) | 3,750,000  |
| 17 | Máy in phun trắng đen Epson M1120 (WiFi)                       | Model: Epson EcoTank Monochrome M1120<br>Loại máy: Máy in phun trắng đen . Chức năng: In . Khô giấy in: Tối đa khổ A4<br>Tốc độ in: tối đa 32ppm (15lpm)<br>Độ phân giải: tối đa 1440 x 720 dpi<br>Kết nối: USB 2.0 , WiFi<br>Mực in sử dụng: Epson 005 (BK) C13T03Q100 ( ~ 6.000 trang độ phủ mực 5% )<br>*** Lưu ý: Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng epson (Hóa đơn, serial sản phẩm,...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bảo hành 24 tháng<br>(Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng) hoặc theo số trang in ghi trên phiếu hướng dẫn đăng ký bảo hành kèm máy (tùy theo điều kiện nào đến trước) | 4,550,000  |
| 18 | Máy in phun màu Epson L121                                     | Khô giấy A4, In phun 4 màu , độ phân giải 720x720dpi. Tốc độ in 8 lpm trang đen, 4.5 lpm trang màu. Kết nối USB 2.0. Dùng mực in liên tục chính hãng C13T6641/6642/6643/6644 ,<br>*** Lưu ý: Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng epson (Hóa đơn, serial sản phẩm,...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bảo hành 24 tháng<br>(Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng) hoặc theo số trang in ghi trên phiếu hướng dẫn đăng ký bảo hành kèm máy (tùy theo điều kiện nào đến trước) | 2,650,000  |
| 20 | Máy in phun màu Epson L1250                                    | Khô giấy A4, In phun màu đơn năng. Giao tiếp:USB 2.0; Wi-Fi , Độ phân giải:5760 x 1440 dp, Tốc độ in Văn bản nhập - Memo, A4 (Đen trắng#1/Màu#2) Tối đa 33.0 trang/phút hoặc 15.0 trang/phút. Tốc độ in ISO 24734, A4 (Đen trắng/Màu) Tối đa 10.0 ảnh/phút hoặc 5.0 ảnh/phút , Sử dụng mực:CT00V100 Black,CT00V200 Cyan,CT00V300 Magenta , CT00V400 Yellow . Hệ điều hành tương thích Windows XP / XP Professional / Vista / 7 / 8 / 8.1 / 10. Windows Server 2003 / 2008 / 2012 / 2016 / 2019 . Mac OS X 10.6.8 trở lên<br>*** Lưu ý: Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng epson (Hóa đơn, serial sản phẩm,...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bảo hành 24 tháng<br>(Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng) hoặc theo số trang in ghi trên phiếu hướng dẫn đăng ký bảo hành kèm máy (tùy theo điều kiện nào đến trước) | 3,300,000  |
| 22 | Máy in phun màu Epson L3150                                    | IN, SCAN, COPY, in phun 4 màu, khổ A4. Độ phân giải 5760x1440. Tốc độ in 10lpm (đen), 5.0lpm (màu). Kết nối USB 2.0, Wifi, Wifi Direct. Tốc độ copy 7.7lpm (đen), 3.8lpm (màu). Tốc độ scan 11sec (đen), 28sec (màu). 4 bình mực rời, Sử dụng mực: Epson C13T00V100 - Black/ C13T00V200 - Cyan/ C13T00V300 - Magenta/ C13T00V400 - Yellow<br>*** Lưu ý: Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng epson (Hóa đơn, serial sản phẩm,...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bảo hành 24 tháng<br>(Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng) hoặc theo số trang in ghi trên phiếu hướng dẫn đăng ký bảo hành kèm máy (tùy theo điều kiện nào đến trước) | Liên hệ    |
| 23 | Máy in phun màu Epson L3210                                    | IN, SCAN, COPY, in phun 4 màu, khổ A4. Độ phân giải: 5760 x 1440 dpi. Giao tiếp: USB. Tốc độ in Văn bản nhập - Memo, A4 (Đen trắng#1/Màu#2) Tối đa 33.0 trang/phút hoặc 15.0 trang/phút. Tốc độ in ISO 24734, A4 (Đen trắng/Màu) Tối đa 10.0 ảnh/phút hoặc 5.0 ảnh/phút . Sử dụng mực: CT00V100 Black,CT00V200 Cyan,CT00V300 Magenta , CT00V400 Yellow . Hệ điều hành tương thích Windows XP / XP Professional / Vista / 7 / 8 / 8.1 / 10. Windows Server 2003 / 2008 / 2012 / 2016 / 2019, Mac OS X 10.6.8 trở lên<br>*** Lưu ý: Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng epson (Hóa đơn, serial sản phẩm,...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bảo hành 24 tháng<br>(Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng) hoặc theo số trang in ghi trên phiếu hướng dẫn đăng ký bảo hành kèm máy (tùy theo điều kiện nào đến trước) | 3,699,000  |
| 24 | Máy in phun màu Epson L3250                                    | Khô giấy A4, in phun màu đa chức năng (In, Copy, Scan), Giao tiếp:USB 2.0; Wi-Fi, Độ phân giải:5760 x 1440 dpi, Tốc độ in Văn bản nhập - Memo, A4 (Đen trắng#1/Màu#2) Tối đa 33.0 trang/phút hoặc 15.0 trang/phút. Tốc độ in ISO 24734, A4 (Đen trắng/Màu) Tối đa 10.0 ảnh/phút hoặc 5.0 ảnh/phút , Sử dụng mực:CT00V100 Black,CT00V200 Cyan,CT00V300 Magenta , CT00V400 Yellow . Hệ điều hành tương thích Windows XP / XP Professional / Vista / 7 / 8 / 8.1 / 10. Windows Server 2003 / 2008 / 2012 / 2016 / 2019, Mac OS X 10.6.8 trở lên<br>*** Lưu ý: Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng epson (Hóa đơn, serial sản phẩm,...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bảo hành 24 tháng<br>(Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng) hoặc theo số trang in ghi trên phiếu hướng dẫn đăng ký bảo hành kèm máy (tùy theo điều kiện nào đến trước) | 4,490,000  |



|    |                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                       |            |
|----|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 25 | Máy in phun màu Epson EcoTank L3550           | Print, Scan and Copy , Khô giấy A4<br>Độ phân giải in tối đa 4800 x 1200 dpi, Copy Độ phân giải sao chép tối đa 600 x 600 dpi , Scan Độ phân giải quang học 1200 x 2400 dpi<br>Tốc độ in (Đen / Màu) Lên đến 33,0 trang/phút / 20,0 trang/phút. Copy Tốc độ sao chép đơn giản: Lên tới 10,8 ipm / 5,5 ipm. Scan Tốc độ quét Đơn sắc 200 dpi 11 giây/ Màu 200 dpi 28 giây<br>Giao tiếp : USB 2.0, Wi-Fi IEEE 802.11b/g/n, Wi-Fi Direct<br>Sử dụng mực 003 Black (4.300 trang) / Cyan Magenta Yellow (7.300 trang)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bảo hành 24 tháng<br>(Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng)<br>hoặc theo số trang in ghi trên phiếu hướng dẫn đăng ký bảo hành kèm máy (tùy theo điều kiện nào đến trước)  | 5,400,000  |
| 26 | Máy in phun màu EPSON L4150                   | IN, SCAN, COPY, in phun 4 màu, khô A4. Độ phân giải 5760x1440. Tốc độ in 10.5ipm (đen), 5.0ipm (màu). Kết nối USB 2.0, Wifi, Wifi Direct. Tốc độ copy 7.7ipm (đen), 3.8ipm (màu). Tốc độ scan 11sec (đen), 28sec (màu). XÀI MỰC C13T03Y100 ,C13T03Y200 , C13T03Y300, C13T03Y400<br>*** Lưu ý: Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng epson (Hóa đơn, serial sản phẩm,...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bảo hành 24 tháng<br>(Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng)<br>hoặc theo số trang in ghi trên phiếu hướng dẫn đăng ký bảo hành kèm máy (tùy theo điều kiện nào đến trước)  | Liên hệ    |
| 27 | Máy in phun đơn sắc ( trắng đen ) EPSON M2140 | Máy in phun đơn sắc ( In phun trắng đen ) đa chức năng A4 . In, Scan, Copy . Cổng kết nối USB 2.0<br>Độ phân giải tối đa : Print: 1200 x 2400 dpi, Scan: 1200 x 2400 dpi, Copy: 600 x 600 dpi<br>Tốc độ in A4 (Đen): Tối đa 39 ppm. Tốc độ sao chép Simplex (Đen): Tối đa 17 ipm<br>Tốc độ quét 200dpi: 12 giây / 27 giây. Sử dụng mực C13T01P100; C13T03Q100                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bảo hành 24 tháng<br>(Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng)<br>hoặc theo số trang in ghi trên phiếu hướng dẫn đăng ký bảo hành kèm máy (tùy theo điều kiện nào đến trước)  | 7,300,000  |
| 30 | Máy in phun màu EPSON M3170 (Wi-Fi)           | Khô giấy: A4, Print, Scan, Copy, Fax with ADF<br>Tốc độ in Lên đến 39 trang/phút , ISO 24734, A4 (Đen); Một mặt: Lên đến 20 ipm, Duplex: 9,0 ipm<br>Tốc độ sao chép ISO 29183, A4, Một mặt (Đen) Lên đến 17 ipm<br>Tốc độ fax (Tốc độ truyền dữ liệu) Lên tới 33,6 kbps, Xấp xỉ 3 giây/trang<br>Độ phân giải tối đa in 1200 x 2400 dpi (with Variable-Sized Droplet Technology)<br>Độ phân giải quang học 1200 x 2400 dpi<br>Độ phân giải Fax Lên đến 200 x 200 dpi<br>Giao tiếp USB 2.0 , Ethernet, Wi-Fi IEEE 802.11b/g/n, Wi-Fi Direct<br>Hệ điều hành tương thích Windows XP / Vista / 7 / 8 / 8.1 / 10<br>Windows Server 2003/2008/2012/2016/2019<br>Chỉ hỗ trợ chức năng in cho hệ điều hành Windows Server<br>Mac OS X 10.6.8 trở lên<br>Sử dụng mực:<br>Khô giấy A4 - In, scan, copy, fax with ADF<br>Độ phân giải tối đa: 5760 x 1440 dpi<br>Tốc độ: Khi in trên Giấy ảnh bóng cao cấp Epson , Ảnh mặc định - 10 x 15 cm / 4 x 6 " Xấp xỉ. 69 giây mỗi ảnh (Cổ viên) / 90 giây mỗi ảnh (Không viên)<br>Tốc độ in Bán nháp, A4 (Đen / Màu): Lên tới 33 trang/phút / 15 trang/phút*2<br>Tốc độ in có thể khác nhau tùy thuộc vào cấu hình hệ thống, chế độ in, độ phức tạp của tài liệu , không bao gồm thời gian xử lý trên máy chủ.<br>Giao tiếp : USB 2.0 , Mạng: Ethernet, Wi-Fi IEEE 802.11b/g/n, Wi-Fi Direct<br>Khả năng tương thích của hệ điều hành:<br>Windows XP / XP Chuyên nghiệp / Vista / 7 / 8 / 8.1 / 10<br>Máy chủ Windows 2003/2008/2012/2016/2019<br>Chỉ hỗ trợ chức năng in cho hệ điều hành Windows Server | Bảo hành 24 tháng<br>(Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng)<br>hoặc theo số trang in ghi trên phiếu hướng dẫn đăng ký bảo hành kèm máy (tùy theo điều kiện nào đến trước). | 9,000,000  |
|    | EPSON STYLUS L5290 (WiFi)                     | Khô giấy A4 - In, scan, copy, fax with ADF<br>Độ phân giải tối đa: 5760 x 1440 dpi<br>Tốc độ: Khi in trên Giấy ảnh bóng cao cấp Epson , Ảnh mặc định - 10 x 15 cm / 4 x 6 " Xấp xỉ. 69 giây mỗi ảnh (Cổ viên) / 90 giây mỗi ảnh (Không viên)<br>Tốc độ in Bán nháp, A4 (Đen / Màu): Lên tới 33 trang/phút / 15 trang/phút*2<br>Tốc độ in có thể khác nhau tùy thuộc vào cấu hình hệ thống, chế độ in, độ phức tạp của tài liệu , không bao gồm thời gian xử lý trên máy chủ.<br>Giao tiếp : USB 2.0 , Mạng: Ethernet, Wi-Fi IEEE 802.11b/g/n, Wi-Fi Direct<br>Khả năng tương thích của hệ điều hành:<br>Windows XP / XP Chuyên nghiệp / Vista / 7 / 8 / 8.1 / 10<br>Máy chủ Windows 2003/2008/2012/2016/2019<br>Chỉ hỗ trợ chức năng in cho hệ điều hành Windows Server                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bảo hành 24 tháng<br>(Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng)<br>hoặc theo số trang in ghi trên phiếu hướng dẫn đăng ký bảo hành kèm máy (tùy theo điều kiện nào đến trước). | Liên hệ    |
| 31 | Máy in phun màu EPSON L6170                   | Khô giấy: A4, IN, SCAN, COPY, ADF, in 2 mặt, Wifi, Giao tiếp: USB 2.0, Ethernet, Độ phân giải tối đa : 4800 x 1200 dpi , Tốc độ: In trắng đen/màu: 15 ipm / 8,0 ipm, Sử dụng mực: Epson C13T03Y100/ C13T03Y200/ C13T03Y300/ C13T03Y400 .<br>*** Lưu ý: Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng epson (Hóa đơn, serial sản phẩm,...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bảo hành 24 tháng<br>(Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng)<br>hoặc theo số trang in ghi trên phiếu hướng dẫn đăng ký bảo hành kèm máy (tùy theo điều kiện nào đến trước). | Liên hệ    |
| 32 | Máy in phun màu EPSON L6460                   | Khô giấy: A4, Print, Scan, Copy, in 2 mặt<br>Độ phân giải: Print: 4800 x 1200 dpi; Scan: 1200 x 2400 dpi; Copy: 600 x 600 dpi<br>Tốc độ in: Lên tới 37,0 ppm / 23,0 ppm (Draft, A4 (Black / Colour))<br>Tốc độ Copy lên tới 12,0 ipm / 6,0 ipm (ISO 29183, A4 Simplex Flatbed (Black / Colour))<br>Kích thước quét tối đa: 216 x 297 mm<br>Tốc độ quét:<br>200dpi: 12 sec / 27 sec (Flatbed (Black / Colour))<br>200dpi: 6,0 ipm (ADF Monochrome (Simplex / Duplex))<br>200dpi: 5,0 ipm (ADF Colour (Simplex / Duplex))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bảo hành 24 tháng<br>(Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng)<br>hoặc theo số trang in ghi trên phiếu hướng dẫn đăng ký bảo hành kèm máy (tùy theo điều kiện nào đến trước). | 9,350,000  |
| 33 | Máy in phun màu EPSON L6260 (Wi-Fi)           | Print, Scan, Copy<br>Khô giấy Legal (8.5 x 14"), 8.5 x 13", Letter, A4, B5, A5, A6, Hagaki (100 x 148 mm), 16K (195 x 270 mm), Indian-Legal (215 x 345 mm), B6, 5 x 7", 4 x 6", Envelopes #10, DL, C6<br>Printing Độ phân giải tối đa 4800 x 1200 dpi (with Variable-Sized Droplet Technology), Tốc độ Up to 33.0 ppm / 20.0 ppm<br>Scanning Độ phân giải quang học 1200 x 2400 dpi<br>Copying Độ phân giải bản sao tối đa 600 x 600 dpi . Maximum Copies from Standalone 99 copies<br>Giao tiếp USB 2.0, Ethernet, Wi-Fi IEEE 802.11b/g/n, Wi-Fi Direct<br>Phần mềm máy in Khả năng tương thích hệ điều hành Windows XP SP3 / XP Professional x64 SP2 / Vista / 7 / 8 / 8.1 / 10<br>Windows Server 2003 /2008 / 2012 / 2016 / 2019<br>Only printing and scanning functions are supported for Windows Server OS<br>Mac OS X 10.6.8 or later<br>Sử dụng mực: C13T03Y100 Black; C13T03Y200 Cyan; C13T03Y300 Magenta; C13T03Y400 Yellow                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bảo hành 24 tháng<br>(Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng)<br>hoặc theo số trang in ghi trên phiếu hướng dẫn đăng ký bảo hành kèm máy (tùy theo điều kiện nào đến trước). | Liên hệ    |
| 36 | Máy in phun màu Đa chức năng Epson L6490 Wifi | Độ phân giải in tối đa 4800 x 1200 dpi , Độ phân giải bản copy tối đa 600 x 600 dpi , Độ phân giải fax tối đa 200 x 200 dpi<br>Tốc độ in tối đa 37 trang/phút (đen trắng) hoặc 23 trang/phút (màu). Thời gian in bản đầu tiên Một mặt: Tối đa 7,0 giây (đen trắng)/11,0 giây (màu). Tốc độ copy một mặt: Tối đa 12 ảnh/phút hoặc 6 ảnh/phút<br>Cổng kết nối : USB 2.0, Wireless IEEE 802.11b/g/n, Wi-Fi Direct, Ethernet<br>Sử dụng mực: Mực Epson 008 (C13T06G100 Black/ C13T06G200 Cyan/ C13T06G300 Magenta/ C13T06G400 Yellow)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bảo hành 24 tháng<br>(Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng)<br>hoặc theo số trang in ghi trên phiếu hướng dẫn đăng ký bảo hành kèm máy (tùy theo điều kiện nào đến trước). | 9,699,000  |
| 37 | Máy in phun màu EPSON L8050 wifi              | Loại máy: in phun màu tiếp mực ngoài 6 màu<br>Khô giấy A4 - Độ phân giải tối đa tối đa 5760 x 1440 dpi - Tốc độ in trắng/đen tối đa 22 trang / phút<br>Kết nối USB 2.0 , Wi-Fi IEEE 802.11b/g/n, Wi-Fi Direct<br>Mực in sử dụng: Mực in 057 đen/xanh/đỏ/vàng/lai xanh/lai đỏ,<br>Hệ điều hành hỗ trợ<br>Windows XP SP3 / XP Professional x64 SP2 / Vista / 7 / 8 / 8.1 / 10 / 11<br>Windows Server 2003 / 2008 / 2012 / 2016 / 2019 / 2022<br>Mac OS X 10.9.5 or later                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bảo hành 24 tháng<br>(Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng)<br>hoặc theo số trang in ghi trên phiếu hướng dẫn đăng ký bảo hành kèm máy (tùy theo điều kiện nào đến trước). | 8,050,000  |
| 41 | EPSON STYLUS L1800                            | Khô giấy A3 - 5.760x1440 dpi - 15 trang đen A4/phút và 15 trang màu A4/phút - 6 color - 6 bình mực lớn rơi 70ml – USB 2.0 Port - Dùng mực in liên tục chính hãng C13T673100/200/300/400/500/600 ,<br>*** Lưu ý: Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng epson (Hóa đơn, serial sản phẩm,...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bảo hành 24 tháng<br>(Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng)<br>hoặc theo số trang in ghi trên phiếu hướng dẫn đăng ký bảo hành kèm máy (tùy theo điều kiện nào đến trước). | Liên hệ    |
| 42 | Máy in phun màu Epson L18050 (Wi-Fi)          | Loại máy: in phun màu tiếp mực ngoài 6 màu<br>Khô giấy A4 - Độ phân giải tối đa tối đa 5760 x 1440 dpi - Tốc độ in trắng/đen tối đa 22 trang / phút<br>Kết nối USB 2.0 , Wi-Fi IEEE 802.11b/g/n, Wi-Fi Direct<br>Mực in sử dụng: Mực in 057 đen/xanh/đỏ/vàng/lai xanh/lai đỏ,<br>Hệ điều hành hỗ trợ<br>Windows XP SP3 / XP Professional x64 SP2 / Vista / 7/8/8.1/10/11<br>Windows Server 2003/2008/2012/2016/2019/2022<br>Chỉ hỗ trợ chức năng in và quét cho Hệ điều hành Windows Server<br>Mac OS X 10.9.5 hoặc cao hơn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bảo hành 24 tháng<br>(Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng)<br>hoặc theo số trang in ghi trên phiếu hướng dẫn đăng ký bảo hành kèm máy (tùy theo điều kiện nào đến trước). | 16,950,000 |
| 43 | Máy in phun đa chức năng A3 Epson L15150      | Tính năng: Print, Scan, Copy, Fax<br>Cổng kết nối: USB: USB 2.0, Network: Ethernet, Wi-Fi IEEE 802.11 b/g/n, Wi-Fi Direct<br>Độ phân giải tối đa: Print: 4800 x 2400 dpi; Scan: 1200 x 2400 dpi; Copy: 600 x 600 dpi; Fax: Up to 200 x 200 dpi<br>Tốc độ in<br>Photo Default - 10 x 15 cm / 4 x 6 " *1: Approx. 43 sec per photo (Border) / 52 sec per photo (Borderless)<br>Draft, A4 (Black / Colour): Up to 32.0 ppm / 22.0 ppm<br>ISO 24734, A4 Simplex (Black / Colour): Up to 25.0 ipm / 12.0 ipm<br>ISO 24734, A4 Duplex (Black / Colour): Up to 16.0 ipm / 9.0 ipm<br>ISO 24734, A3 Simplex (Black / Colour): Up to 13.5 ipm / 6.0 ipm<br>ISO 24734, A3 Duplex (Black / Colour): Up to 10.0 ipm / 5.0 ipm<br>Tốc độ Fax Up to 33.6 kbps, Approx. 3 sec/page<br>Tốc độ quét Scan<br>Speed (Flatbed / ADF (Simplex   Duplex)): 200dpi, Black: 5 sec / Up to 26.0 ipm   11.5 ipm . 200dpi, Colour: 10 sec / Up to 9.0 ipm   6.0 ipm<br>Tốc độ sao chép<br>ISO 29183, A4 Simplex Flatbed (Black / Colour): Up to 23.0 ipm / 10.0 ipm<br>ISO 24735, A4 Simplex ADF (Black / Colour): Up to 22.5 ipm / 10.0 ipm<br>ISO 24735, A4 Duplex ADF (Black / Colour): Up to 15.5 ipm / 7.5 ipm<br>Mực in<br>Maintenance Box: C12C934591<br>Pigment Black Ink Bottle: 7,500 pages - 008 (C13T06G100 / C13T06G199 (Indonesia))                                                                                                                                                                                                                  | Bảo hành 24 tháng<br>(Khách hàng tự đăng ký bảo hành điện tử với hãng)<br>hoặc theo số trang in ghi trên phiếu hướng dẫn đăng ký bảo hành kèm máy (tùy theo điều kiện nào đến trước). | 22,900,000 |

# BAO GIA

|                          |                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                            |            |
|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 44                       | Máy in phun màu HP Ink Tank 315 Z4B04A                                                                                      | eAIO ( in, scan , copy ) - sử dụng bộ đầu phun liên tục<br>In khổ A4, tốc độ in ( letter ) : 19/15 trang / phút ( đen/màu ) . Trang in đầu tiên ( trang thái sẵn sàng ) : chỉ 13 giây ( đen ) . Chất lượng in tốt nhất 1200 dpi * 1200 dpi ( đen), 4800*1200dpi ( màu ) . Bộ vi xử lý 800 Mhz.. Ngôn ngữ in : HP PCL 3 GUI . Loại hình scan : scan mặt phẳng. Copy lên tới 7/2 trang ( chất lượng cao ) . Khay giấy vào : khay 60 trang, khay giấy ra 25 trang . Màn hình điều khiển : icon LCD . Công suất in tối đa / tháng : 1,000 trang , công suất khuyến nghị in trong tháng : 400 đến 800 trang . Kết nối cần bàn : 1 Hi-Speed USB 2.0<br>Sử dụng mực : HP GT51 ( MOH57AA ) , GT52 ( MOH54AA/55AA/56AA )                                                                                                              | 12 th                                                                                                      | Liên hệ    |
| 45                       | Máy in phun màu HP Ink Tank 415 Z4B53A                                                                                      | eAIO ( in, scan , copy, mạng không dây ) - sử dụng bộ đầu phun liên tục<br>In khổ A4, tốc độ in ( letter ) : 19/15 trang / phút ( đen/màu ) . Trang in đầu tiên ( trang thái sẵn sàng ) : chỉ 13 giây ( đen ) . Chất lượng in tốt nhất 1200 dpi * 1200 dpi ( đen), 4800*1200dpi ( màu ) . Bộ vi xử lý 800 Mhz.. Ngôn ngữ in : HP PCL 3 GUI . Loại hình scan : scan mặt phẳng. Copy lên tới 7/2 trang ( chất lượng cao ) . Khay giấy vào : khay 60 trang, khay giấy ra 25 trang . Màn hình điều khiển : icon LCD . Công suất in tối đa / tháng : 1,000 trang , công suất khuyến nghị in trong tháng : 400 đến 800 trang . Kết nối cần bàn : Wireless, USB, Wi-Fi Direct<br>Sử dụng mực : HP GT51 ( MOH57AA ) , GT52 ( MOH54AA/55AA/56AA )                                                                                     | 12 th                                                                                                      | Liên hệ    |
| 46                       | Máy in phun màu HP Smart Tank 580 All-in-One Printer (1F3Y2A)                                                               | Loại máy: Máy in phun màu đa năng<br>Chức năng: Print, copy, scan<br>Khổ giấy in: Tối đa khổ A4<br>Tốc độ in: Văn bản chất lượng Up to 12 ppm, văn bản nháp Up to 22 ppm<br>Độ phân giải: Up to 1200 x 1200 rendered dpi<br>Bộ nhớ ram: 64MB<br>Chuẩn kết nối: 1 Hi-Speed USB 2.0 (device); 1 Wi-Fi 802.11b/g/n; 1 Wi-Fi Direct<br>Chức năng đặc biệt: In mạng không dây sẵn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th                                                                                                      | 3,890,000  |
| Dot Matrix - Máy In kim  |                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                            |            |
| 1                        | EPSON LQ 310                                                                                                                | Máy in kim, Khổ giấy A4 - 24 Pin - 416 ký tự/giấy, giao diện kết nối Parallel & USB Port , 1 bản chính + 3 bản sao<br>*** Lưu ý: Khách hàng tư đăng ký bảo hành điện tử với hãng epson (Hóa đơn, serial sản phẩm,...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th<br>*** Lưu ý:<br>Khách hàng tư đăng ký bảo hành điện tử với hãng epson (Hóa đơn, serial sản phẩm,...) | 6,299,000  |
| 4                        | EPSON LQ 2.190                                                                                                              | Máy in kim, Khổ giấy A3 - - giao diện kết nối USB<br>*** Lưu ý: Khách hàng tư đăng ký bảo hành điện tử với hãng epson (Hóa đơn, serial sản phẩm,...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th<br>*** Lưu ý:<br>Khách hàng tư đăng ký bảo hành điện tử với hãng epson (Hóa đơn, serial sản phẩm,...) | 17,500,000 |
| Laser Jet - Máy In Laser |                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                            |            |
| 1                        | Máy in Laser trắng đen Pantum P2505                                                                                         | Máy in Laser Pantum P2505 , Chức năng: In đen trắng 1 mặt<br>- Khổ giấy: A4 , Letter, A5<br>- Mực: Đen trắng<br>- Tốc độ in: 22ppm, trang đầu in ≤ 7.8 giây.<br>- Độ phân giải: 1200x1200 dpi<br>- Bộ nhớ: 128MB , Thời gian in trang đầu tiên Khoảng 7,8 giây<br>- Bộ xử lý: 600MHz<br>- Giao tiếp: Hi-Speed USB 2.0<br>- Số trang in khuyến nghị hàng tháng: 2000 trang (tối đa 15000 trang)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th                                                                                                       | 2,190,000  |
| 2                        | Máy in Laser trắng đen Pantum P2505W (Wifi)<br>KM : Tầng 01 Chai mực nạp Pantum RG-208 (Từ 02/03/2026 hoặc đến khi hết quà) | Máy in Laser Pantum P2505W (Wifi) , Chức năng: In đen trắng 1 mặt có Wifi<br>- Khổ giấy: A4 , Letter, A5<br>- Mực: Đen trắng<br>- Tốc độ in: 22ppm, trang đầu in ≤ 7.8 giây, 22ppm(A4) / 23ppm(Letter)<br>- Độ phân giải: 1200x1200 dpi<br>- Bộ nhớ: 128MB<br>- Bộ xử lý: 600MHz<br>- Giao tiếp: Hi-Speed USB 2.0, WiFi 802.11b/g/n<br>- Số trang in khuyến nghị hàng tháng: 2000 trang (tối đa 15000 trang)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th                                                                                                       | 2,880,000  |
| 3                        | Máy in Laser trắng đen Pantum P3022D (in 2 mặt)                                                                             | Máy in Laser trắng đen Pantum P3022D , Chức năng: In đen trắng 2 mặt<br>- Khổ giấy: A4 , Letter, A5<br>- Mực: Đen trắng<br>- Tốc độ in: 30ppm(A4)/32ppm(Letter), trang đầu in ≤ 7.8 giây.<br>- Bộ nhớ: 32MB; Bộ xử lý: 500MHz; Màn hình LCD 2 dòng<br>- Giao tiếp: High-speed USB 2.0<br>- Số trang in khuyến nghị hàng tháng: từ 750 đến 3500 trang (tối đa 60000 trang)<br>- Kích thước: 354 x334x 218mm<br>- Hộp mực theo máy: TL-412HR (3000 trang)<br>- Bộ trống theo máy: DO-412K (12000 trang)<br>- Phụ kiện tương thích (độ phủ mực 5%):                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th                                                                                                       | 3,290,000  |
| 4                        | Máy in Laser trắng đen Pantum P3010DW (in 2 mặt + Wifi)                                                                     | Máy in Laser trắng đen Pantum P3010DW , Chức năng: In đen trắng 2 mặt + Wifi<br>- Khổ giấy: A4 , Letter, A5<br>- Mực: Đen trắng<br>- Tốc độ in: 30ppm(A4)/32ppm(Letter), trang đầu in ≤ 7.8 giây.<br>- Bộ nhớ: 128MB; Bộ xử lý: 350MHz; Màn hình LCD 2 dòng<br>- Giao tiếp: High-speed USB 2.0, Ethernet: IEEE 802.3 10/100Base-Tx, Wifi: IEEE 802.11b/g/n, NFC<br>- Số trang in khuyến nghị hàng tháng: từ 750 đến 3500 trang (tối đa 60000 trang)<br>- Kích thước: 354 x334x 232mm<br>- Hộp mực theo máy: TL-412K (1500 trang)<br>- Bộ trống theo máy: DO-412K (12000 trang)<br>- Phụ kiện tương thích (độ phủ mực 5%):                                                                                                                                                                                                    | 12th                                                                                                       | 3,490,000  |
| 5                        | Máy in Laser trắng đen đa chức năng Pantum M6505                                                                            | Máy in Laser trắng đen đa chức năng Pantum M6505 , Chức năng: Sao chép/microet<br>- Màn hình LCD 2 dòng<br>- Độ phân giải In: Tối đa 1200 x 1200 dpi<br>- Giao tiếp Hi-Speed USB 2.0<br>- Tốc độ In: 22ppm (A4) / 23ppm (Letter); Copy: 22cpm (A4) / 23cpm (Letter);<br>- Bộ nhớ tiêu chuẩn 128MB<br>- Hệ điều hành hỗ trợ Microsoft Windows : Server2003/Server2008/Server2012/XP/Vista/Win7/Win8/Win8.1/Win10/Win11 (32/64 Bit); Mac OS 10.7-12; Linux (Ubuntu 12.04&14.04&16.04&18.04&20.04) (32/64 Bit)<br>- Loại mực sử dụng Mực in Pantum PC-211KEV (gồm drum và mực): 1600 trang (độ phủ 5%); Chai mực nạp Pantum refill kit RG-208: 1600 trang (độ phủ 5%)<br>- Khổ giấy A4, A5, A6, JIS B5, ISO B5,B6, Letter, ...<br>- Tính năng chính In, Scan, Copy<br>- Kích thước 417 x 305 x 244mm<br>Khối lượng Khoảng 7.5kg | 12th                                                                                                       | 2,950,000  |
| 6                        | Máy in Laser trắng đen đa chức năng Pantum M6702DW (in 2 mặt + Wifi)                                                        | Máy in Laser trắng đen đa chức năng Pantum M6702DW , Chức năng: In đảo mặt, Sao chép, Quét, Wifi, Scan<br>- Khổ giấy: A4, A5, A6, JIS B5, ISO B5, B6, Letter ...<br>- Mực: Đen trắng<br>- Tốc độ in: 30ppm, trang đầu in ≤ 7.8 giây , In: 30ppm (A4); 32ppm (Letter); Copy: 30cpm (A4); 32cpm (Letter)<br>- Độ phân giải: In - 1200x1200; Photocopy: 600x600, Scan: 1200x1200<br>- Bộ nhớ: 128MB;<br>- Bộ xử lý: 525MHz;<br>- Bảng điều khiển: LCD<br>- NFC: Có<br>- Giao tiếp: USB, Ethernet, Wifi<br>- Chức năng Copy: ID copy, Receipt copy, N-up copy, Clone copy, Poster copy, Manual duplex copy<br>- Chức năng Scan: Scan ra PC, Email, IOS, Android, FTP<br>- Hộp mực đen trắng và Cụm trống rời.<br>- Toner cartridge theo máy: 1000 trang (đen trắng)                                                              | 12th                                                                                                       | 4,499,000  |
| 7                        | Máy in Laser trắng đen đa chức năng Pantum BM2310AW (In, Sao chép, Quét + ADF)                                              | Máy in Laser trắng đen đa chức năng Pantum BM2310AW , Chức năng: In, Sao chép, Quét + ADF<br>- Khổ giấy: A4, A5, A6, JIS B5, ISO B5, B6, Letter ...<br>- Mực: Đen trắng<br>- Tốc độ in: 22ppm (A4) / 23ppm (Letter), trang đầu in ≤ 7.8 giây. Scan hỗ trợ: Flatbed + DADF<br>- Bộ nhớ: 256MB;<br>- Bộ xử lý: 800MHz;<br>- Giao tiếp: Hi-speed USB 2.0; 2.4G Wi-Fi; Bluetooth (chỉ dùng kết nối cài đặt máy)<br>- Số trang in khuyến nghị hàng tháng: từ 250 đến 2,000 trang (tối đa 10000 trang)<br>- Kích thước: 415mm*327.5mm*293.7mm<br>- Chức năng Copy: ID copy, Receipt copy, N-up copy, Clone copy, Copy Auto Correction<br>- Chức năng Scan: Scan to E-mail, PC, FTP, SMB, IOS, Android<br>- Hộp mực theo máy: TL-2310E (700 trang)                                                                                  | 12th                                                                                                       | 4,290,000  |

BAO GIA

|    |              |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |            |
|----|--------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 8  | CANON        | LBP 6030           | Khô giấy A4 - Độ phân giải 600x600dpi - Bộ nhớ 32MB Ram - Tốc độ in 18 trang/phút, in khổ A4 . Giấy vào Khay giấy cassette 150 tờ, Kết nối Cổng USB 2.0 tốc độ cao, Mực Catridge 325 (1,600 trang), Công Suất 5,000 trang / tháng . ** lưu ý : Lượng mực kèm theo máy ít                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 3,050,000  |
| 9  | CANON        | LBP 6030B          | Khô giấy A4 - Độ phân giải 600x600dpi - Bộ nhớ 32MB Ram - Tốc độ in 18 trang/phút, in khổ A4 . Kết nối Cổng USB 2.0 , Mực Catridge 325 (1,600 trang)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 3,350,000  |
| 10 | CANON        | LBP 6030W          | Khô giấy A4 - Độ phân giải 600x600dpi - Bộ nhớ 32MB Ram - Tốc độ in 18 trang/phút, in khổ A4 - Giấy vào Khay giấy cassette 150 tờ, Kết nối Cổng USB 2.0 tốc độ cao, Wi-Fi 802.11b/g/n (WPS Easy Set up) , Mực Catridge 325 (1,600 trang), Công Suất 5,000 trang / tháng, Màu trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 3,650,000  |
| 11 | CANON        | MF 3010 AE         | Print - Scan - Copy. Tốc độ in, Scan 18 trang/phút (A4) . Độ phân giải in 1200 x 600dpi. Bộ nhớ 64MB Khay giấy Khay cassette 150 tờ. Tốc độ Copy 18 bản/ phút. Độ phân giải copy 600 x 600dpi Máy quét CIS, 24-bit, Scan kéo . Độ phân giải quét 600 x 600dpi (quang học), 9600 x 9600dpi (nội suy) Kết nối USB 2.0 tốc độ cao. Mực Catridge 325 (1,600 trang) . Công Suất tối đa 8.000 trang / tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 4,650,000  |
| 12 | MÁY IN CANON | LBP 121DN          | Khô giấy A4 - Độ phân giải Lên đến 600 x 600 dpi , Bộ nhớ 256 MB , Tốc độ in .Lên đến 29 trang/phút, in 2 mặt lên đến 18 trang/phút . ,Kết nối USB 2.0 High Speed, 10Base-T/100Base-TX . Sử dụng mực 071: 1,200 trang (Mức theo máy in hơn mực mua mới) . Hệ điều hành tương thích : Windows®, Windows Server®, Mac® OS, Linux, Chrome OS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 4,850,000  |
| 13 | MÁY IN CANON | LBP 122DW          | Khô giấy A4 - Độ phân giải Lên đến 600 x 600 dpi , Bộ nhớ 256 MB , Tốc độ in .Lên đến 29 trang/phút, in 2 mặt lên đến 18 trang/phút . ,Kết nối USB 2.0 High Speed, 10Base-T/100Base-TX , Wi-Fi 802.11b/g/n (Infrastructure Mode, WPS, Direct Connection) . Sử dụng mực 071: 1,200 trang (Mức theo máy in hơn mực mua mới) . Hệ điều hành tương thích : Windows®, Windows Server®, Mac® OS, Linux, Chrome OS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 5,450,000  |
| 15 | MÁY IN CANON | MF 264DW II        | Khô giấy A4, In laser trắng đen, IN-COPY-SCAN , ADF-Đào Mạt - Wifi<br>Tốc độ in "28 trang/phút (A4) : 30 trang/phút (letter): (2 mặt)17 / 18 ppm (A4 / Letter) "<br>Độ phân giải in 600 x 600 dpi<br>Bộ nhớ 256MB<br>Màn hình LCD 5 dòng<br>Kết nối USB 2.0 High Speed, 10Base-T/100Base-TX, Wireless 802.11b/g/n, Wireless Direct Connection<br>Hệ điều hành hỗ trợ Windows, Mac OS, Linux<br>Sử dụng mực : Mực "Cartridge 051: 1,700 trang, Cartridge 051H : 4,100 trang. Drum Cartridge 051: 23,000 trang"                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 8,950,000  |
| 16 | CANON        | LBP 226Dw          | Máy in laser trắng đen. Màn hình LCD trắng đen 5 dòng. Tốc độ tối đa : 38 trang / phút khổ A4. Khô giấy tối đa : A4. Độ phân giải : 600 x 600 dpi. Bộ nhớ chuẩn : 1GB. In qua mạng Lan có dây và không dây WIFI. In hai mặt tự động. In bảo mật Secure Print. In trực tiếp từ thẻ nhớ USB với file định dạng JPEG/TIFF/PDF. . Khay giấy tiêu chuẩn : 250 tờ. Khay tay : 100 tờ. Công kết nối : USB 2.0 Hi-Speed, 10BASE-T/100BASE-TX/1000Base-T, Wireless 802.11b/g/n, Wireless Direct Connection. Hộp mực Cartridge 057 3.100 trang A4 và 057H                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | Liên hệ    |
| 17 | Máy in Canon | LBP 913W           | Print A4, In laser trắng đen đơn năng, wifi<br>Độ phân giải: 600 x 400 dpi, 600 x 600 dpi . Bộ nhớ thiết bị 256 MB<br>Tốc độ in tối đa 22 trang/phút<br>Giao tiếp: USB 2.0, Wi-Fi . Màn hình LCD 5 dòng<br>Sử dụng mực: Mực Cart 050 (2,500 trang với độ phủ 5%), Drum 050 (10,000 trang)<br>Hệ điều hành tương thích Windows® 10, Windows® 8.1, Windows® 7, Windows Server® 2016, Windows Server® 2012 R2, Windows                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | Liên hệ    |
| 18 | Máy in CANON | MF 237W            | In-Scan-Copy-Fax-ADF, In mạng, WIFI, Màn hình cảm ứng 6 dòng, Tốc độ in 23 trang/phút (A4), Độ phân giải in 600 x 600dpi, 1200 x 1200dpi (equivalent), Bộ nhớ 256 MB, Máy quét 24-bit, Scan kéo, Scan đẩy, Scan to Cloud, Tốc độ quét mặt kính 4 giây / trang (Color) - 3 giây/trang (BW), Tốc độ quét ADF 20 / 15 ipm (BW/ Color), Độ phân giải quét 600 x 600dpi (quang học), 9600 x 9600dpi (môi suy), Tốc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | Liên hệ    |
| 19 | Máy in CANON | MF271dn            | Loại máy: Máy in laser trắng đen đa chức năng<br>Chức năng: In mạng lan, Copy, Scan màu<br>Khô giấy in: tối đa A4<br>Tốc độ in: tối đa 29 trang/phút (A4)<br>Độ phân giải: tối đa 2.400 x 600 dpi<br>Bộ nhớ : 256MB<br>Chuẩn kết nối: USB 2.0, ethernet 10/100                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 6,650,000  |
| 20 | Máy in CANON | MF272DW            | Loại máy: Máy in laser trắng đen đa chức năng<br>Chức năng: In mạng lan - wifi, Copy, Scan màu<br>Khô giấy in: tối đa A4<br>Tốc độ in: tối đa 29 trang/phút (A4)<br>Độ phân giải: tối đa 2.400 x 600 dpi<br>Bộ nhớ : 256MB<br>Chuẩn kết nối: USB 2.0, ethernet 10/100, wifi 802/11 b/g/n                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 9,250,000  |
| 21 | Máy in CANON | MF269dw II         | Tốc độ in (A4): Lên đến 28 trang/phút<br>Độ phân giải: in 600 x 600 dpi<br>Bộ nhớ : 256 MB<br>Chuẩn kết nối: USB 2.0 có dây tốc độ cao, 10Base-T/100Base-TX , Wi-Fi<br>Sử dụng mực Canon: 051 (~ 1.700 trang) , 051H (~ 4.100 trang) . Drum Cartridge 051: 23.000 trang<br>Hệ điều hành tương thích Windows®, Windows Server®, Mac® OS, Linux                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 16,950,000 |
| 22 | Máy in Canon | MF441dw            | Đa chức năng đơn sắc 3 trong 1 . In, Quét, Sao chép . Tốc độ in: Lên đến 33 ppm (A4) . Bộ nhớ 1 GB<br>Khô giấy A4, B5, A5, A6, Letter, Legal, Statement (min. 105 x 148 mm to max. 215.9 x 355.6 mm)<br>Độ phân giải tối đa: in 600 x 600 dpi , Sao chép 600 x 600 dpi, Quét quang học mặt kính lên đến 600 x 600 dpi , Quét quang học khay nạp lên đến 300 x 300 dpi, Quét tăng cường bằng phần mềm lên đến 9,600 x 9,600 dpi<br>Giao tiếp USB 2.0; Wi-Fi 802.11b/g/n<br>Sử dụng mực Mực Canon 057 (3.100 trang)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 18,950,000 |
| 23 | Máy in Canon | imageCLASS MF445dw | Khô A4 , In, Sao chép, Quét, Fax . Tốc độ in (A4): Lên tới 38 trang/phút<br>• Độ phân giải khi in 600 x 600 dpi . Độ phân giải khi sao chép 600 x 600 dpi<br>• Độ phân giải khi quét Quang học Mặt kính: lên tới 600 x 600 dpi<br>Độ phân giải khi quét Quang học Khay nạp giấy: lên tới 300 x 300 dpi<br>• Độ phân giải Fax Lên tới 400 x 400 dpi<br>Giao diện kết nối<br>Có dây: USB 2.0 High Speed, 10Base-T/100Base-TX/1000Base-T<br>Không dây Wi-Fi 802.11b/g/n (Infrastructure mode, WPS easy Setup, Direct Connection)<br>Cartridge Mực Cartridge 057: 3.100 trang (Dung lượng ổng mực tuân theo chuẩn ISO/IEC 19798.<br><br>Hệ điều hành tương thích<br>Windows® 10, Windows® 8.1, Windows® 7, Windows Server® 2019, Windows Server® 2016, Windows Server® 2012 R2, Windows Server® 2012, Windows Server® 2008 R2, Windows Server® 2008<br>Mac® OS X 10.9.5 & hơn, Linux<br>ScanGear không khả dụng với Windows Server 2003/2008/2012 | 12th | 20,300,000 |
| 24 | Máy in Canon | IR2206N            | Khô giấy : A3,B4,A4R,A4,B5,B5R,A5,A5R,India-LGL, FOOLSCAP, Envelope (COM 10, Monarch, ISO-C5, DL)<br>- Tính năng : In, Scan, Copy<br>- Độ phân giải : 600 x 600 dpi<br>- Giao tiếp : Ethernet 100Base-TX/10Base-T, Wireless LAN (IEEE 802.11 b/g/n);USB 2.0<br>- Tốc độ : 22 trang/phút (A4), 11 trang/phút (A3)<br>- Bộ nhớ : 512 MB<br>- Màn hình : Màn hình cảm ứng có giao diện Tiếng Việt<br>- Loại giấy : Khay cassette: 64-90gsm, Loại giấy: Giấy thường (64-90gsm); Giấy tái chế (65-80gsm); Giấy màu (64-80gsm); Giấy đục lỗ sẵn (75-80gsm)<br>- Sử dụng mực : Drum NPG-59, Mực NPG-59                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | Liên hệ    |
| 25 | CANON        | LBP 8100N          | In Laser A3, Tốc độ in A4: 30 trang/phút; A3: 15 trang/phút, Độ phân giải 600 x 600dpi, 1200 x 1200dpi (tương đương), Bộ nhớ 128 MB, Giấy vào Khay giấy cassette 250 tờ, khay tay 100 tờ, Kết nối USB 2.0 tốc độ cao, Netword, Mobile Print Canon Mobile Printing, Canon Print Service, Ngôn ngữ in UFRIL, Mực Catridge 333 (khoảng 10,000 trang), Công Suất 50,000 trang / tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | Liên hệ    |
| 26 | Máy in Canon | LBP458x            | Khô giấy: A3/A4<br>Độ phân giải in 600x600dpi<br>Tốc độ in A4/Letter43ppm , 2 mặt: 43ppm(A4) hoặc 21,5 tờ/phút - A3<br>Bộ nhớ thiết bị 2GB<br>Sử dụng mực Cartridge 062: 11.000 trang (Theo máy: 6.400 trang)<br>Hệ điều hành tương thích Windows®, Windows Server®, Mac® OS, Linux, Chrome OS<br>Giao tiếp : Có dây USB2.0 High Speed, 10Base-T/100Base-TX/1000Base-T                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | Liên hệ    |
| 27 | BROTHER      | HL 2321D           | Khô giấy A4, Máy in Laser đen trắng, IN 2 MAT, Tốc độ in tối đa 30 trang/ phút , Chức năng Duplex tối đa 7 trang/phút , Độ phân giải 2400x600dpi , Bộ nhớ 8MB , Giao tiếp Hi Speed USB 2.0 , Khay giấy trong : 250 trang , Sử dụng : Mực TN-2385 ( 2.600 trang A4 ) , Drum DR-2385 (12.000 trang A4)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 3,240,000  |

BAO GIA

|    |                     |                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |       |           |
|----|---------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 28 | BROTHER             | HL B2100D                          | - Tốc độ in (A4): 34 trang / phút .- Độ phân giải: 1200 x 1200 dpi (2400 x 600 dpi mở rộng)<br>- Khay giấy vào: 250 tờ .- Khay nạp giấy thủ công: 1 tờ .- Khay giấy ra: 150 tờ<br>- Kích thước giấy: A4, Letter, B5(JIS), B5(ISO), A5, A5(Long Edge), B6(JIS), A6, Executive, Legal, A4 Short, Folio, 16K(195x270mm), Mexico Legal, India Legal<br>- Định lượng giấy (khay nạp giấy thủ công): 60 – 230 gsm. Ngôn ngữ in: PCL6. Tốc độ xử lý: 600 MHz<br>- Bộ nhớ: 128 MB. Màn hình: LCD 16 ký tự x 1 dòng. Giao tiếp: Hi-Speed USB 2.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 24th  | 3,620,000 |
| 29 | BROTHER             | HL-L2361DN ***                     | Khô giấy A4,A5 - 2400x600dpi - 32MB Ram - 30ppm (A4) - USB Port - Lan - In 2 mặt tự động, chức năng in qua thiết bị di động: AirPrint, Brother iPrint&Scan, Google Cloud Print (Mục TN2385)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24th  | 3,990,000 |
| 30 | BROTHER             | HL-L2366DW ***                     | Khô giấy A4,A5 - 2400x600dpi - 32MB Ram - 30ppm - USB Port - Wireless - Lan - In 2 mặt tự động, chức năng in qua thiết bị di động:AirPrint, Brother iPrint&Scan, Google Cloud Print (Mục TN2385)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 24th  | 4,120,000 |
| 31 | BROTHER             | HL-B2180DW                         | Màn hình: Màn hình LCD 1 dòng (16 ký tự)<br>Tính năng<br>Máy in Laser trắng đen đơn năng, có wifi .- Độ phân giải: Lên đến 1200 x 1200 dpi<br>Giao tiếp: Hi-Speed USB 2.0; Ethernet 10Base-T/100Base-TX; Wi-Fi 2.4GHz: IEEE 802.11b/g/n (Infrastructure Mode) IEEE 802.11g/n (Wi-Fi Direct®); Wi-Fi 5GHz: IEEE 802.11a/n (Infrastructure Mode) IEEE 802.11a/n (Wi-Fi Direct®)<br>Tốc độ: Lên đến 34 trang/phút (A4) . Bộ nhớ: 128 MB<br>Khô giấy: A4, Letter, B5 (JIS), B5 (ISO), A5, A5 (Long Edge), B6 (JIS), A6, Executive, Legal, Mexico Legal, India Legal, Folio, 16K (195x270 mm), A4 Short (270mm Paper), COM-10, DL, C5, Monarch<br>Loại giấy: 80gsm . Sử dụng mực: TNB027: 2,600 trang; DRB027: 12,000 trang (Độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                                 | 24th  | 4,295,000 |
| 32 | BROTHER             | DCP-B7620DW<br>(Bảo hành 12 tháng) | - In -Sao chụp – Quét màu .- In đảo mặt tự động<br>- Tốc độ in nhanh (A4): 34 trang / phút .- Độ phân giải: 1200dpi x 1200dpi (2400 x 600 dpi mở rộng)<br>- Ngôn ngữ in: PCL6, BR-Script3, PDF Version 1.7 .- Khay giấy vào: 250 tờ<br>- Khay nạp giấy thủ công: 1 tờ .- Khay giấy ra: 120 tờ<br>- Kích thước giấy: A4, Letter, B5(JIS), B5(ISO), A5, A5(Long Edge), B6(JIS), A6, Executive, Legal, A4 Short, Folio, 16K(195x270mm), Mexico Legal, India Legal<br>- Bộ nhớ: 256 MB. Màn hình hiển thị: LCD 16 ký tự x 2 dòng<br>- Giao tiếp: Hi-Speed USB 2.0, 10Base-T/100BaseTX, Wifi Dual Band (2.4GHz + 5GHz)<br>- Sử dụng hộp mực in theo máy: 2,600 trang (TNB027)<br>- Công suất in hàng tháng: 35,000 trang<br>Chức năng copy:<br>- Tốc độ copy (A4): 34 bản/phút<br>- Thu nhỏ/phóng to (%): 25%-400% với khả năng tinh chỉnh 1%<br>- Độ phân giải: 600dpi x 600dpi                                                                                                                        | 12th  | 5,490,000 |
| 33 | BROTHER             | DCP-B7640DW<br>(Bảo hành 12 tháng) | Màn hình Màn hình LCD 2 dòng (16 ký tự)<br>Tính năng Máy in Laser trắng đen đa năng, có đảo mặt, wifi (In, Scan, Copy)<br>Độ phân giải In: Lên đến 1200 x 1200 dpi; Scan: Lên đến 600 x 600 dpi, Copy: Lên đến 600 x 600 dpi<br>Giao tiếp Hi-Speed USB 2.0; Ethernet 10Base-T/100Base-TX; Wi-Fi 2.4GHz: IEEE 802.11b/g/n (Infrastructure Mode) IEEE 802.11g/n (Wi-Fi Direct); Wi-Fi 5GHz: IEEE 802.11a/n (Infrastructure Mode) IEEE 802.11a/n (Wi-Fi Direct)<br>Tốc độ Lên đến 34 trang/phút (A4) . Bộ nhớ 256 MB<br>Khô giấy A4, Letter, B5 (JIS), B5 (ISO), A5, A5 (Long Edge), B6 (JIS), A6, Executive, Legal, Mexico Legal, India Legal, Folio, 16K (195x270 mm), A4 Short (270mm Paper), COM-10, DL, C5, Monarch<br>Loại giấy 80 gsm ., Sử dụng mực TNB027: 2,600 trang; DRB027: 12,000 trang (Độ phủ 5%)<br>Hệ điều hành hỗ trợ Windows 10, 11; Server 2012, Server 2012 R2, Server 2016, Server 2019, Server 2022<br>Kích thước 410 x 399 x 319 mm. Khối lượng 11.8 kg                      | 12th  | 5,820,000 |
| 34 | BROTHER             | MFC-B7810DW<br>(Bảo hành 12 tháng) | Màn hình Màn hình LCD 2 dòng (16 ký tự)<br>Tính năng Máy in Laser trắng đen đa năng, có đảo mặt, wifi (In, Scan, Copy, Fax)<br>Độ phân giải In: Lên đến 1200 x 1200 dpi, Scan: Lên đến 600 x 600 dpi, Copy: Lên đến 600 x 600 dpi, Fax: 392 dpi<br>Giao tiếp Hi-Speed USB 2.0; Ethernet 10Base-T/100Base-TX; Wi-Fi 2.4GHz: IEEE 802.11b/g/n (Infrastructure Mode) IEEE 802.11g/n (Wi-Fi Direct); Wi-Fi 5GHz: IEEE 802.11a/n (Infrastructure Mode) IEEE 802.11a/n (Wi-Fi Direct)<br>Tốc độ Lên đến 34 trang/phút (A4) . Bộ nhớ 256 MB<br>Khô giấy<br>A4, Letter, B5 (JIS), B5 (ISO), A5, A5 (Long Edge), B6 (JIS), A6, Executive, Legal, Mexico Legal, India Legal, Folio, 16K (195x270 mm), A4 Short (270mm Paper), COM-10, DL, C5, Monarch<br>Loại giấy 80 gsm. Sử dụng mực<br>TNB027: 2,600 trang; DRB027: 12,000 trang (Độ phủ 5%)<br>Hệ điều hành hỗ trợ Windows 10, 11; Server 2012, Server 2012 R2, Server 2016, Server 2019, Server 2022<br>Kích thước 410 x 399 x 319 mm. Khối lượng 12 kg | 12th  | 6,750,000 |
| 35 | BROTHER             | HL-L5100DN                         | Khô giấy: A4, B5, A5, A6, letter, Tốc độ in: 42 triph, Độ phân giải: 1200x1200 dpi, Bộ nhớ trong: 512MB , In 2 mặt tự động, In qua mạng, Khay giấy 250 tờ, Khay tay: 50 tờ, Giao tiếp: USB 2.0, Ethernet, Ngôn ngữ in: PCL6, BR-Script3, IBM Proprinter, Epson FX, PDF version 1.7, XPS Version 1.0, Mobile printing : AirPrint™, Google Cloud Print™ 2.0, Brother iPrint&Scan, Sử dụng hộp mực TN-3428 (3.000 trang) hoặc TN-3448 (8.000 trang) hoặc TN-3478 (12.000 trang), Drum DR-3455 (30.000 trang), Công suất: 50.000 trang / tháng, Có thể mở rộng khay giấy LT-5500 (250 tờ) & LT-6500 (520 tờ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 24th  | Liên hệ   |
| 36 | BROTHER             | DCP L2520D                         | Khô giấy A4 - 600x600dpi - 32MB Ram- 30ppm - Khay giấy 250 tờ. Khay tay: 01 tờ, Khay giấy ra: 100 tờ, USB 2.0 - Printer - Scan - Copy ,In đảo mặt tự động, mực TN 2385- Drum DR 2385                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th  | 4,770,000 |
| 37 | BROTHER             | DCP B7535DW                        | Loại máy in : laser trắng đen , Print , Scan , Copy, Khô máy in : Tối đa khô A4, Tốc độ in tối đa : 34 trang/phút, Tốc độ copy : 34 bản, Tốc độ xử lý : 600 MHz, Tốc độ scan : 22,5 ipm, Bộ nhớ ram : 128MB, Độ phân giải : 600 x 600 dpi, HQ 1200, Chuẩn kết nối : USB 2.0 , Wireless, Chức năng đặc biệt : In 2 mặt tự động , khả năng kết nối wifi, Mực in sử dụng : TN-B022, Cùm trống : DR-B022, Tương thích với các hệ điều hành : Windows 7 SP1, 8, 8.1, 10, Server 2008,2012 R2, 2016, MacOS V10.10.5, 10.11.x, 10.12.x, CUPS,LP/LPDRng, Khay giấy : 250 tờ, Khay ADF: 50 tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th  | Liên hệ   |
| 38 | BROTHER             | MFC L2701D                         | Khô giấy A4- 2400x600dpi - 32MB Ram - 30ppm - USB 2.0 - Khay giấy 250 tờ, Khay nạp tài liệu tự động ADF 35 tờ, Brother iPrint & Scan, AirPrint, Google Clout Print, Fax only Windows - In laser/Fax laser/ Photocopy/ Scan/ In hai mặt tự động ( Mực TN-2385, Drum DR-2385)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th  | 5,750,000 |
| 39 | BROTHER             | MFC L2701DW                        | Khô giấy A4- 2400x600dpi - 32MB Ram - 30ppm - USB 2.0 - Khay giấy 250 tờ - Khay giấy tay 1 tờ , Khay nạp tài liệu tự động ADF 35 tờ, Brother iPrint & Scan, AirPrint, Google Clout Print, Fax only Windows - In laser/Fax laser/ Photocopy/ Scan / In hai mặt tự động/ Wireless ( Mực TN-2385, Drum DR-2385)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th  | 6,499,000 |
| 40 | Máy in HP Laser     | 108A 4ZB79A                        | In A4 (1-5 người dùng). Lên đến 20 trang/phút (A4);<br>Độ phân giải Lên tới 1200 x 1200 dpi; (bình thường): Lên tới 600 x 600 dpi,<br>Bộ nhớ 64 MB<br>Khối lượng trang hàng tháng được đề xuất 100 đến 1500 trang; Chu kỳ hoạt động Lên tới 10.000 trang.<br>Kết nối: Cổng USB 2.0 tốc độ cao<br>In nhanh, hỗ trợ in bản in có trang/phút                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 2,950,000 |
| 41 | Máy in HP Laser     | 108W 4ZB80A                        | Bộ nhớ tiêu chuẩn/Tối đa: 64 MB<br>Độ phân giải (tốt nhất): Lên tới 1200 x 1200 dpi; (bình thường): Lên tới 600 x 600 dpi<br>Kết nối : Cổng USB 2.0 , Không dây 802.11 b/g/n<br>Sử dụng mực Màu đen W110A HP 110A / HP 110A Màu đen W1112A (~1.500 trang)<br>Khô giấy: A4; A5; A5(LEF); B5 (JIS); Oficio; Envelope (DL, C5); 76 x 127 to 216 x 356mm<br>Hệ điều hành khả năng tương thích: Windows®: 7 (32/64 bit), Máy chủ 2008 R2, 8 (32/64 bit), 8.1 (32/64 bit), Máy chủ 2012, Máy chủ 2016<br>HP LaserJet MFP 136A 4ZB85A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 2,940,000 |
| 42 | Máy in Laser HP MFP | 136A 4ZB85A                        | A4 - Print-Scan-Copy ( 1-5 users ) . Print up to 21 ppm(letter), Black (A4, ready): As fast as 8.9 seconds , Black ( best ) : Up to 1,200 x 1,200 dpi; Black (normal): 600 x 600 dpi . Memory 128MB RAM, 600 MHz processor. Copy : 20ppm ( letter ) , up to 99 copies , phóng 25% - 400% , Scan : Flatbed , CIS . Tray : In put : 150 sheet , out put : 100 sheet . Display : 2-Line LCD . Recommended monthly page volume 100 to 2,000 . Duty Cycle : 10,000 pages Conection : Hi-Speed USB 2.0<br>Supplies: HP 110A W1112A ( 1500 pages)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 3,650,000 |
| 43 | Máy in Laser HP MFP | 136W 4ZB86A                        | HP LaserJet MFP 136W 4ZB86A<br>A4 - Print-Scan-Copy ( 1-5 users ) . Print up to 21 ppm(letter), Black (A4, ready): As fast as 8.9 seconds , Black ( best ) : Up to 1,200 x 1,200 dpi; Black (normal): 600 x 600 dpi . Memory 128MB RAM, 600 MHz processor. Copy : 20ppm ( letter ) , up to 99 copies , phóng 25% - 400% , Scan : Flatbed , CIS . Tray : In put : 150 sheet , out put : 100 sheet . Display : 2-Line LCD . Recommended monthly page volume 100 to 2,000 . Duty Cycle : 10,000 pages Conection : Hi-Speed USB 2.0; Wireless 802.11 b/g/n<br>Supplies: HP 110A W1112A ( 1500 pages)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | 4,399,000 |
| 44 | Máy in Laser HP MFP | 139FNW (A0NU1A)                    | HP Laser MFP 139FNW A0NU1A<br>A4 - Print-Scan-Copy-Fax & Wireless ( 1-5 users ) , ADF . Print to 20 ppm(letter), Black (A4, ready): As fast as 8.3 seconds , Black (best): Up to 1200 x 1200 dpi; Black (normal): Up to 600 x 600 dpi . Memory 128MB RAM, 600 MHz processor. Copy : 20ppm ( letter ) , up to 99 copies , phóng 25% - 400% , Fax : 33.6 Kbps. Scan : Flatbed, ADF , CIS . Tray : In put : 150 sheet , ADF 40 sheet , out put : 100 sheet . Display : 2-Line LCD . Recommended monthly page volume 100 to 2,000 . Duty Cycle : 10,000 pages .Conection : Hi-Speed USB 2.0; Fast Ethernet 10/100Base-Tx network port; Wireless 802.11 b/g/n                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 4,930,000 |
| 45 | Máy in HP Laser     | M211D-9YF82A                       | Máy in HP LaserJet M211D Printer ( In 2 mặt )<br>In khô A4, tốc độ in ( letter ) : 29 trang / phút , In 2 mặt : 18 trang / phút . Trang in đầu tiên ( trạng thái sẵn sàng ) : chỉ 7 giây ( đen ) .<br>Chất lượng in tốt nhất 600 x 600 . Bộ vi xử lí 600 MHz, Bộ nhớ 64 MB . Ngôn ngữ in : PCLn; URF; PWG . Khay giấy vào : khay 150 trang, khay giấy ra 100 trang . Nút LED . Công suất in tối đa / tháng : 20,000 trang , công suất khuyến nghị in trong tháng : 200 đến 2000 trang . Kết nối căn bản : 1 Hi-Speed USB 2.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 3,240,000 |

BAO GIA

|    |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |       |             |
|----|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------|
| 46 | Máy in HP Laser M211DW-9YF83A             | Máy in HP LaserJet M211DW Printer ( in 2 mặt , mạng có & không dây )<br>In khổ A4, tốc độ in ( letter ) : 29 trang / phút , in 2 mặt : 18 trang / phút . Trang in đầu tiên ( trạng thái sẵn sàng ) : chỉ 7 giây ( đen ) .<br>Chất lượng in tốt nhất 600 x 600 . Bộ vi xử lí 500 Mhz, Bộ nhớ 64 MB. . Ngôn ngữ in : PCLm; URF; PWG . Khay giấy vào : khay 150 trang, khay giấy ra 100 trang . Nút LED . Công suất in tối đa / tháng : 20,000 trang , công suất khuyến nghị in trong tháng : 200 đến 2000 trang . Kết nối căn bản : 1 Hi-Speed USB 2.0; 1 Fast Ethernet 10/100Base-TX; 1 Dual-band (2.4/5.0GHz) Wireless 802.11b/g/n with Bluetooth® Low Energy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 4,199,000   |
| 47 | Máy in HP LaserJet MFP M236DW 9YF95A      | Máy in HP LaserJet MFP M236DW ( in , scan , copy, mạng có dây & không dây, 2 mặt )<br>In khổ A4, tốc độ in ( letter ) : 29 trang / phút, in 2 mặt 18 trang . Trang in đầu tiên ( trạng thái sẵn sàng ) : chỉ 7 giây ( đen ) . Chất lượng in tốt nhất 600*600 dpi . Bộ vi xử lí 500 Mhz, Bộ nhớ 64 MB. . Ngôn ngữ in : PCLm; URF; PWG . Loại hình scan : scan mặt phẳng , tốc độ scan 19 trang / phút ( đen/trắng ) , 10 trang ( color ) . Copy lên tới 99 trang , phóng to thu nhỏ từ 25% đến 400% . Khay giấy vào : khay 150 trang, khay giấy ra 100 trang . Màn hình điều khiển : LCD 1.21 inch . Công suất in tối đa / tháng : 20,000 trang , công suất khuyến nghị in trong tháng : 200 đến 2000 trang . Kết nối căn bản : 1 Hi-Speed USB 2.0; 1 Fast Ethernet 10/100Base-TX; 1 Dual-band (2.4/5.0GHz) Wireless 802.11b/g/n with Bluetooth® Low Energy<br>Sử dụng mực : HP136A W1360A (1150 trang ) or W1360X ( 2600 trang )                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th  | 5,050,000   |
| 48 | Máy in HP LaserJet MFP M236SDW 9YG09A     | Máy in HP LaserJet MFP M236SDW ( in , scan , copy, khay load giấy tự động, mạng có dây & không dây, 2 mặt )<br>In khổ A4, khay giấy tự động : 40 trang . tốc độ in ( letter ) : 29 trang / phút, in 2 mặt 18 trang . Trang in đầu tiên ( trạng thái sẵn sàng ) : chỉ 7 giây ( đen ) . Chất lượng in tốt nhất 600*600 dpi . Bộ vi xử lí 500 Mhz, Bộ nhớ 64 MB. . Ngôn ngữ in : PCLm; URF; PWG . Loại hình scan : scan mặt phẳng & khay giấy tự động , tốc độ scan 19 trang / phút ( đen/trắng ) , 10 trang ( color ) . Copy lên tới 99 trang , phóng to thu nhỏ từ 25% đến 400% . Khay giấy vào : khay 150 trang, khay giấy ra 100 trang . Màn hình điều khiển : LCD 1.6 inch . Công suất in tối đa / tháng : 20,000 trang , công suất khuyến nghị in trong tháng : 200 đến 2000 trang . Kết nối căn bản : 1 Hi-Speed USB 2.0; 1 Fast Ethernet 10/100Base-TX; 1 Dual-band (2.4/5.0GHz) Wireless 802.11b/g/n with Bluetooth® Low Energy                                                                                                                                                                                                                                            | 12th  | 6,050,000   |
| 49 | Máy in HP Laser pro 4003DN 2Z609A         | Máy in HP Laser pro 4003DN 2Z609A (mạng có dây, 2 mặt )<br>In khổ A4, tốc độ in ( letter ) : 40 trang / phút . Trang in đầu tiên ( trạng thái sẵn sàng ) : chỉ 6.3 giây ( đen ) . Chất lượng in tốt nhất 1200 * 1200 dpi . Bộ vi xử lí 1200 Mhz, Bộ nhớ 256 MB. . Ngôn ngữ in : HP PCL 6, HP PCL 5c, HP postscript level 3 emulation, PDF, URF, PWG Raster . Khay giấy vào : khay ưu tiên : 100 trang , khay 250 trang, khay giấy ra 150 trang . Màn hình điều khiển : LED 2 dòng . Công suất in tối đa / tháng : 80,000 trang , công suất khuyến nghị in trong tháng : 750 đến 4000 trang . Kết nối căn bản : 1 Hi-Speed USB 2.0; 1 host USB at rear side; Gigabit Ethernet 10/100/1000BASE-T network<br>Sử dụng mực : HP151A/X : W1510A/W1510X ( 3.050 or 9.700 trang )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 36th  | 7,250,000   |
| 50 | Máy in HP Laser pro 4003DW ( 2Z610A )     | Máy in HP Laser pro 4003DW (mạng có dây, 2 mặt , mạng không dây)<br>In khổ A4, tốc độ in ( letter ) : 40 trang / phút . Trang in đầu tiên ( trạng thái sẵn sàng ) : chỉ 6.3 giây ( đen ) . Chất lượng in tốt nhất 1200 * 1200 dpi . Bộ vi xử lí 1200 Mhz, Bộ nhớ 256 MB. . Ngôn ngữ in : HP PCL 6, HP PCL 5c, HP postscript level 3 emulation, PDF, URF, PWG Raster . Khay giấy vào : khay ưu tiên : 100 trang , khay 250 trang, khay giấy ra 150 trang . Màn hình điều khiển : LED 2 dòng . Công suất in tối đa / tháng : 80,000 trang , công suất khuyến nghị in trong tháng : 750 đến 4000 trang . Kết nối căn bản : 1 Hi-Speed USB 2.0; 1 host USB at rear side; Gigabit Ethernet 10/100/1000BASE-T network; 802.11b/g/n / 2.4 / 5 GHz Wi-Fi radio<br>Use: HP151A/X : W1510A/W1510X ( 3.050 or 9.700 standardd pages )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36th  | 7.489.000** |
| 51 | Máy in HP LaserJet Pro MFP 3103FDN 3G631A | A4 - Print, copy, scan, fax , ADF , Duplex , Network . Print Up to 35/33 ppm ( letter/a4 ) , print duplex 18 ipm (letter) . Black (A4, ready): As fast as 7.2 sec , Black (best) Up to 1200 x 1200 dpi . Memory: 512MB ; Processor 800MHz. Copy up to 33 cpm, Up to 999 copies, 25% -400% , Scan : CIS , Flatbed, ADF, Up to 20/19 ppm (b&w), up to 9/8 ppm (color) for ( letter/A4) . Fax : 33.6 kbps (maximum), 3 sec per page . memory 500 pages . Tray : Paper input: 250-sheet input tray , Paper outt: 150-sheet output tray . Display : 2.7" CGD; Touch Screen , Recommended monthly page volume:350 to 2500 pages , Duty cycle Up to 50,000 pages . Conection :Hi-Speed USB device (compatible with USB 2.0 specifications); 10/100Mbps Ethernet.<br>Supplies: HP145A W1450A (1700 pages ) or HP145X W1450X ( 3800 page )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th  | Liên hệ     |
| 52 | Máy in HP LaserJet Pro MFP 3103FDW 3G632A | A4 - Print, copy, scan, fax , ADF , Duplex , Network , Wireless. Print Up to 35/33 ppm ( letter/a4 ) , print duplex 18 ipm (letter) . Black (A4, ready): As fast as 7.2 sec , Black (best) Up to 1200 x 1200 dpi . Memory: 512MB ; Processor 800MHz. Copy up to 33 cpm, Up to 999 copies, 25% -400% , Scan : CIS , Flatbed, ADF, Up to 20/19 ppm (b&w), up to 9/8 ppm (color) for ( letter/A4) . Fax : 33.6 kbps (maximum), 3 sec per page . memory 500 pages . Tray : Paper input: 250-sheet input tray , Paper outt: 150-sheet output tray . Display : 2.7" CGD; Touch Screen , Recommended monthly page volume: 350 to 2500 pages , Duty cycle Up to 50,000 pages . Connection :Hi-Speed USB device (compatible with USB 2.0 specifications); 10/100Mbps Ethernet; Wireless 802.11b/g/n, Dual band 2.4GHz/5GHz; BLE<br>Supplies: HP145A W1450A (1700 pages ) or HP145X W1450X ( 3800 page )                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th  | Liên hệ     |
| 53 | Máy in HP LaserJet Pro MFP 4103FDN 2Z628A | Máy in HP LaserJet Pro MFP 4103FDN 2Z628A ( in , scan , copy, Fax, Email , mạng có dây, 2 mặt , mạng không dây ) ( 3-10 người sử dụng )<br>In khổ A4, khay lấy giấy tự động , tốc độ in ( letter ) : 40 trang / phút . Trang in đầu tiên ( trạng thái sẵn sàng ) : chỉ 6.3 giây ( đen ) . Chất lượng in tốt nhất 1200*1200 dpi . Bộ vi xử lí 1200 Mhz, Bộ nhớ 512 MB. . Ngôn ngữ in : HP PCL 6, HP PCL 5c, HP postscript level 3 emulation, PDF, URF, Native Office, PWG Raster . Loại hình scan : scan mặt phẳng & scan khay lấy giấy tự động , tốc độ scan 29 trang / phút ( đen/trắng ) . Copy lên tới 99 trang , phóng to thu nhỏ từ 25% đến 400% . Fax : 33.6 Kbps, bộ nhớ 400trang . Khay giấy vào : khay 100trang, khay 250 trang, khay lấy giấy tự động 50 trang , khay giấy ra 150 trang . Màn hình điều khiển :2.7 inch cảm ứng . Công suất in tối đa / tháng : 80,000 trang , công suất khuyến nghị in trong tháng : 750 đến 8000 trang . Kết nối căn bản : 1 Hi-Speed USB 2.0; 1 rear host USB; 1 Front USB port; Gigabit Ethernet LAN 10/100/1000BASE- T network<br>Sử dụng mực : HP151A/X : W1510A/W1510X ( 3.050 or 9.700 trang )                                 | 36th  | 9,850,000   |
| 54 | Máy in HP LaserJet Pro MFP 4103FDW 2Z629A | Máy in HP LaserJet Pro MFP 4103FDW ( in , scan , copy, Fax, Email , mạng có dây, 2 mặt , mạng không dây ) ( 3-10 người sử dụng )<br>In khổ A4, khay lấy giấy tự động , tốc độ in ( letter ) : 40 trang / phút . Trang in đầu tiên ( trạng thái sẵn sàng ) : chỉ 6.3 giây ( đen ) . Chất lượng in tốt nhất 1200*1200 dpi . Bộ vi xử lí 1200 Mhz, Bộ nhớ 512 MB. . Ngôn ngữ in : HP PCL 6, HP PCL 5c, HP postscript level 3 emulation, PDF, URF, Native Office, PWG Raster . Loại hình scan : scan mặt phẳng & scan khay lấy giấy tự động , tốc độ scan 29 trang / phút ( đen/trắng ) . Copy lên tới 99 trang , phóng to thu nhỏ từ 25% đến 400% . Fax : 33.6 Kbps, bộ nhớ 400trang . Khay giấy vào : khay 100trang, khay 250 trang, khay lấy giấy tự động 50 trang , khay giấy ra 150 trang . Màn hình điều khiển :2.7 inch cảm ứng . Công suất in tối đa / tháng : 80,000 trang , công suất khuyến nghị in trong tháng : 750 đến 8000 trang . Kết nối căn bản : 1 Hi-Speed USB 2.0; 1 rear host USB; 1 Front USB port; Gigabit Ethernet LAN 10/100/1000BASE- T network; 802.11b/g/n / 2.4 / 5 GHz Wi-Fi radio<br>Sử dụng mực : HP151A/X : W1510A/W1510X ( 3.050 or 9.700 trang ) | 36th  | 10,700,000  |
| 55 | Máy in HP LaserJet Pro M501dn J8H61A      | Khô giấy A4 - Print , Duplex , Network .<br>Tốc độ in trắng/đen up to 45ppm (Letter), Duplex : 36 ipm ( letter )<br>Độ phân giải 600 x 600dpi . Bộ nhớ 256 MB<br>Kết nối Hi-Speed USB 2.0 Host/Device Ports; Fast Ethernet 10Base-T/100Base-Tx, Gigabit Ethernet 1000Base-T<br>Sử dụng mực : CF287A ( 9000 page ) or CF287X ( 18.000 pages )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th  | Liên hệ     |
| 56 | Máy in HP Laser MFP M440N 8AF46A          | Máy in HP Laser MFP M440N ( in , scan , copy, mạng có dây )<br>In khổ A3, tốc độ in ( letter, A4 ) : 24 trang / phút , ( letter/A3 ) : 13 trang . Trang in đầu tiên ( trạng thái sẵn sàng ) : chỉ 7.7 giây ( đen ) . Chất lượng in tốt nhất 1200*1200 dpi . Bộ vi xử lí 600 Mhz, Bộ nhớ 256 MB. . Ngôn ngữ in : PCL6, PS . Loại hình scan : scan mặt phẳng . Copy : 24 trang / phút , lên tới 99 trang , phóng to thu nhỏ từ 25% đến 400% . Khay giấy vào : khay 1 : 100 trang khay 2 : 250 trang, khay giấy ra 250 trang . Màn hình điều khiển : LCD 4 dòng . Công suất in tối đa / tháng : 50,000 trang , công suất khuyến nghị in trong tháng : 2000-5000 trang . Kết nối căn bản : Hi-Speed USB 2.0 Device, Ethernet 10/100 Base TX<br>Sử dụng mực : HP335A ( W1335A) or HP335X ( W1335X ) & Drum HP 57A ( CF257A ~80,000 trang )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th  | Liên hệ     |
| 57 | Máy in HP Laser MFP M440DN 8AF47A         | Máy in HP Laser MFP M440DN ( in , scan , copy, in 2 mặt , mạng có dây )<br>In khổ A3, tốc độ in ( letter, A4 ) : 24 trang / phút , ( letter/A3 ) : 13 trang . Trang in đầu tiên ( trạng thái sẵn sàng ) : chỉ 7.7 giây ( đen ) . Chất lượng in tốt nhất 1200*1200 dpi . Bộ vi xử lí 600 Mhz, Bộ nhớ 512 MB. . Ngôn ngữ in : PCL6, PS . Loại hình scan : scan mặt phẳng . Copy lên tới 99 trang , phóng to thu nhỏ từ 25% đến 400% . Khay giấy vào : khay 1 : 100 trang khay 2 : 250 trang, khay giấy ra 250 trang . Màn hình điều khiển : LCD 4 dòng . Công suất in tối đa / tháng : 50,000 trang , công suất khuyến nghị in trong tháng : 2000-5000 trang . Kết nối căn bản : Hi-Speed USB 2.0 Device, Ethernet 10/100 Base TX<br>Sử dụng mực : HP335A ( W1335A) or HP335X ( W1335X ) & Drum HP 57A ( CF257A ~80,000 trang )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th  | 15,950,000  |



|                                   |                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |            |
|-----------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 58                                | Máy in HP Laser MFP M440NDA 8AF48A                     | Máy in HP Laser MFP M440NDA ( in , scan , copy, in 2 mặt , mạng có dây , khay nạp giấy tự động )<br>In khổ A3, khay nạp giấy tự động , tốc độ in ( letter, A4 ) : 24 trang / phút , ( letter/A3 ) : 13 trang . Trang in đầu tiên ( trạng thái sẵn sàng ) : chỉ 7.7 giây ( đen ) . Chất lượng in tốt nhất 1200*1200 dpi . Bộ vi xử lí 600 Mhz, Bộ nhớ 512 MB. . Ngôn ngữ in : PCL6, PS . Loại hình scan : scan mặt phẳng & khay nạp giấy tự động . Copy lên tới 99 trang , phóng to thu nhỏ từ 25% đến 400% . Khay giấy vào : khay 1 : 100 trang khay 2 : 250 trang, khay giấy ra 250 trang . Màn hình điều khiển : LCD 4 dòng . Công suất in tối đa / tháng : 50,000 trang , công suất khuyến nghị in trong tháng : 2000-5000 trang . Kết nối cần bản : Hi-Speed USB 2.0 Device, Ethernet 10/100 Base TX<br>Sử dụng mực : HP335A ( W1335A) or HP335X ( W1335X ) & Drum HP 57A ( CF257A ~80,000 trang )                                                                                                                                                                                                      | 12th | 19,900,000 |
| <b>Color Laser - In laser màu</b> |                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |            |
| 1                                 | Máy in laser màu CANON LBP 621CW                       | In tia laser màu , Tốc độ in A4 Lên tới 18 / 18 ppm (Đen trắng / Màu)<br>Độ phân giải khi in 600 x 600 dpi, Bộ nhớ thiết bị 1 GB.<br>Tính năng in Poster, Booklet, Watermark, Page Composer, Toner Saver<br>Định dạng file hỗ trợ in trực tiếp từ USB JPEG, TIFF, PDF.<br>Kết nối có dây USB 2.0 High Speed, 10Base-T/100Base-TX/1000Base-T<br>Kết nối Không dây Wi-Fi 802.11b/g/n (Infrastructure mode, WPS Easy Setup, Direct Connection)<br>Màn hình LCD 5 dòng Thông tin được hiển thị nhanh chóng giúp cho việc quản lý và duy trì máy in dễ dàng hơn.<br>In tia laser màu , Scan, Copy, in 2 mặt, In qua LAN, Wifi , Khô A4<br>Tốc độ in 18 / 18 ppm (Đen trắng / Màu) .Độ phân giải khi in 600 x 600 dpi . Bộ nhớ 1 GB<br>Kết nối<br>Có dây : USB 2.0 High Speed, 10Base-T/100Base-TX/1000Base-T<br>Không dây : Wi-Fi 802.11b/g/n (Infrastructure mode, WPS easy Setup, Direct Connection)<br>Hiển thị LCD: Màn hình LCD 5.0" Cảm ứng màu<br>Sử dụng Mực Cartridge 054 BK: 1.500 trang Cartridge 054 C/M/Y: 1.200 trang                                                                              | 12th | 7,250,000  |
|                                   | Máy in laser màu CANON imageCLASS MF641Cw              | In tia laser màu , Scan, Copy, in 2 mặt, In qua LAN, Wifi , Khô A4<br>Tốc độ in 18 / 18 ppm (Đen trắng / Màu) .Độ phân giải khi in 600 x 600 dpi . Bộ nhớ 1 GB<br>Kết nối<br>Có dây : USB 2.0 High Speed, 10Base-T/100Base-TX/1000Base-T<br>Không dây : Wi-Fi 802.11b/g/n (Infrastructure mode, WPS easy Setup, Direct Connection)<br>Hiển thị LCD: Màn hình LCD 5.0" Cảm ứng màu<br>Sử dụng Mực Cartridge 054 BK: 1.500 trang Cartridge 054 C/M/Y: 1.200 trang                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 14,950,000 |
|                                   | Máy in laser màu CANON MF645Cx                         | In, Scan, Copy, Fax, in 2 mặt, In qua LAN, Wifi , Khô A4<br>Độ phân giải: In: 600 x 600 dpi<br>Giao diện :USB 2.0 High Speed, 10Base-T/100Base-TX/1000Base-T<br>Wi-Fi 802.11b/g/n (Infrastructure mode, WPS easy Setup, Direct Connection)<br>Tốc độ: In: A4 Lên tới 21 / 21 ppm ( Đen tr ả ng/Màu)<br>Loại mực sử dụng: ( Mực đ ị k ể m ột mực mua mới)<br>Cartridge 054 BK: 1.500 trang<br>Cartridge 054 C/M/Y: 1.200 trang<br>H ệ điều hành t ự ơ ng thích<br>Windows 10, Windows 8.1, Windows 7, Windows Server 2016, Windows Server 2012 R2, Windows Server 2012, Windows Server 2008 R2, Windows Server 2008, Mac OS X 10.9.5 & u p , Linux<br>*1 Tốc độ quét qua khay nạp tài liệu, khổ A4, độ phân giải quét 300 x 300 dpi.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th | 18,350,000 |
| 2                                 | Máy in laser màu HP 150A (4ZB94A)                      | HP Color Laser 150A Printer :<br>A4 - print ( 1 - 5 user ) . Up to 18 ppm ( black ) , up to 4ppm ( color ) , Black (A4, ready): As fast as 12.4 seconds; Black (A4, sleep): As fast as 13 seconds (15 min); Colour (A4, ready): As fast as 25.3 seconds; Colour (A4, sleep): As fast as 26 seconds (15 min) . Up to 600 x 600 dpi . 64 MB memory , 400 MHz Processor . Tray : Input Up to 150, output 50 , Display : LED . Recommended monthly page volume 100 - 500page/month , duty cycle Up to 20,000. . Connection : Hi-Speed USB 2.0 port<br>Use : W2090A/91A/92A/93A ( HP 119A ) & Drum W1120A ( HP 120A )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 6,050,000  |
|                                   | Máy in laser màu HP 150NW ( 4ZB95A )                   | HP Color Laser 150NW Printer<br>A4 - print ( 1 - 5 user ) Network, Wireless . Up to 18 ppm ( black ) , up to 4ppm ( color ) , Black (A4, ready): As fast as 12.4 seconds; Black (A4, sleep): As fast as 13 seconds (15 min); Colour (A4, ready): As fast as 25.3 seconds; Colour (A4, sleep): As fast as 26 seconds (15 min) . Up to 600 x 600 dpi . 64 MB memory , 400 MHz Processor . Tray : Input Up to 150, output 50 , Display : LED . Recommended monthly page volume 100 - 500 page/month , duty cycle Up to 20,000. . Connection : . Hi-Speed USB 2.0 port, Fast Ethernet 10/100Base-TX network port, Wireless 802.11 b/g/n<br>Use : W2090A/91A/92A/93A ( HP 119A ) & Drum W1120A ( HP 120A )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 7,050,000  |
|                                   | Máy in laser màu HP Color LaserJet Pro 3203DN 8D7L2A   | HP Color LaserJet Pro 3203DN 8D7L2A<br>A4 - print , Network, Duplex . Up to 25 ppm (color/ black ) A4, Up to 600 x 600 dpi , Black (A4, ready): As fast as 10.5 seconds; Colour (A4, ready): As fast as 12.2 seconds . 256 MB DDR, 0.512GByte (4Gbits) NAND Flash , 1.2 GHz Processor , Tray : Input Up to 250, output 100 . Display : 2" diagonal DFSTN-backlit (200 x 114) . Recommended monthly page volume 150 - 2500 page/month , duty cycle Up to 40,000 pages . Connection : 1 Gigabit Ethernet 10/100/1000 Base-TX network , 1 Hi-Speed USB 2.0 (device) , Auto-crossover Ethernet<br>Use : W2220A/11A/12A/13A ( HP 222A ) or W2220X/11X/12X/13X ( HP 222X )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 15,750,000 |
|                                   | Máy in laser màu HP Color LaserJet Pro 3203DW 499N4A   | HP Color LaserJet Pro 3203DW 499N4A<br>A4 - print , Network, Wireless, Duplex . Up to 25 ppm (color/ black ) A4, Up to 600 x 600 dpi , Black (A4, ready): As fast as 10.5 seconds; Colour (A4, ready): As fast as 12.2 seconds . 256 MB DDR, 0.512GByte (4Gbits) NAND Flash , 1.2 GHz Processor , Tray : Input Up to 250, output 100 . Display : 2" diagonal DFSTN-backlit (200 x 114) . Recommended monthly page volume 150 - 2500 page/month , duty cycle Up to 40,000 pages . Connection : 1 Hi-Speed USB 2.0 (device); 1 Wi-Fi 802.11ac (dual band); Auto-crossover Ethernet; 1 Gigabit Ethernet 10/100/1000 Base-TX network<br>Use : W2220A/11A/12A/13A ( HP 222A ) or W2220X/11X/12X/13X ( HP 222X )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 17,350,000 |
|                                   | Máy in Laser màu Color LaserJet Pro MFP 3303FDW 499M8A | HP Color LaserJet Pro MFP 3303FDW 499M8A<br>A4 - in, scan, copy, Fax , Network, duplex, wireless ( 3-10 user ) , Flatbed , ADF ( 50sheet ) , Up to 25 ppm (black/color ) letter, Black (A4, ready): As fast as 10.9 seconds; Colour (A4, ready): As fast as 11 seconds. 600*600dpi, 512MB, 1.2 GHz processor , Copy : Black/Color ( normal, A4 ) : Up to 25 cpm , max 999 pages , 25%-400% . Scan : Flatbed, ADF , resolution Enhanced: Up to 300 x 300 dpi (ADF); up to 1200 x 1200dpi, scan speed : Up to 19 ppm (b&w), Up to 8 ppm (color) . Scan duplex : 34ipm (b&w), 16ppm (color) . Fax : 33.6 kbps . Tray : Input : 250 sheet, output : 100 sheet . Display Type : 4.3" Capacitive Touch Color Display . Duty Cycle Monthly Up to 40,000 pages , Recommended Monthly Volume 150 to 2,500 pages, Connectivity Std : 1 Gigabit Ethernet 10/100/1000 Base-TX network; 1 Hi-Speed USB 2.0 (device); 1 Hi-Speed USB 2.0 (host); 1 Wi-Fi 802.11ac (dual band); 2 RJ-11 Fax/Modem port/phone line; Auto-crossover Ethernet<br>Use : Use : W2220A/11A/12A/13A ( HP 222A ) or W2220X/11X/12X/13X ( HP 222X ) | 12th | 19,100,000 |
| 11                                | Máy in laser màu HP Color LaserJet Pro 4203DN 4RA89A   | HP Color LaserJet Pro 4203DN 4RA89A<br>A4 -print , Duplex, Network . Up to 33/35ppm (A4/letter) , As fast as 10.2 sec ( back ) , 10.5 sec ( màu ) , Color Best 600 x 600 dpi, Up to 38,400 x 600 enhanced dpi . 512 MB NAND Flash, 512 MB DRAM , 1200 MHz processor . Tray : input: 50 sheet multipurpose & 250 sheet input tray, output : 150 sheet Display : 2.2-in Monochrome LCD . Recommended monthly page volume 750-4000 pages , Duty Cycle Monthly Up to 50,000 pages . Connection : 1 Gigabit Ethernet 10/100/1000 Base-TX network; 1 Hi-Speed USB 2.0 (device); 1 Hi-Speed USB 2.0 (host); Authentication via 802.1x; Auto-crossover Ethernet<br>Use: W2300A/W2301A/W2302A/W2303A ( HP 230A ) & W2300X/1X/2X/3X ( HP 230X)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 27,800,000 |
|                                   | Máy in laser màu HP Color LaserJet Pro 4203DW 5HH48A   | HP Color LaserJet Pro 4203DW 5HH48A<br>A4 - print , Duplex, Network , Wifi . Up to 33/35ppm (A4/letter) , As fast as 10.2 sec ( back ) , 10.5 sec ( màu ) , Color Best 600 x 600 dpi, Up to 38,400 x 600 enhanced dpi . 512 MB NAND Flash, 512 MB DRAM, 1200 MHz processor . Tray : input: 50 sheet multipurpose & 250 sheet input tray, output : 150 sheet Display : 2.0-in Circular Color LCD . Recommended monthly page volume 750-4000 pages , Duty Cycle Monthly Up to 50,000 pages . Connection : 1 Gigabit Ethernet 10/100/1000 Base-TX network; 1 Hi-Speed USB 2.0 (device); 1 Hi-Speed USB 2.0 (host); 1 Wi-Fi 802.11b/g/n; 1 Wi-Fi 802.3az; 1 Wi-Fi Direct; Walk-up USB; Auto-crossover Ethernet<br>Use: W2300A/W2301A/W2302A/W2303A ( HP 230A ) & W2300X/1X/2X/3X ( HP 230X)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 31,950,000 |
| 12                                | Máy in laser màu Brother HL-L3230CDN                   | Máy in Đơn năng, Tốc độ in tối đa lên tới 18 trang/phút , In 2 mặt , độ phân giải "2400x 600, khay giấy 250, khay ra giấy 150, khe nạp thủ công 1, Kết nối USB: USB 2.0. Kết nối mạng: LAN có dây. Hỗ trợ kích cỡ giấy A4, Letter, A5, A5(Long Edge), A6, Executive, Legal, Folio, Mexico Legal, India Legal, Mobile Solutions "Brother iPrint&Scan, Google Cloud Print, AirPrint, Mopria®. Windows Mobile Printing .Sử dụng hộp mực - TN-263 BK,C,M,Y . - DR-263CL                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | Liên hệ    |
| 13                                | Máy in laser màu Brother HL-L3240CDW                   | In Laser Màu . Kết nối không dây và Wi-Fi Direct. Kết nối có dây (Ethernet). In 2 mặt tự động (Duplex).<br>ĐỘ PHÂN GIẢI 600 x 600 dpi<br>TỐC ĐỘ IN Lên đến 26 trang/phút (Đơn sắc/Màu) (A4). Lên đến 27 trang/phút (Đơn sắc/Màu) (Letter)<br>Màn hình LCD 1 dòng (16 ký tự), DUNG LƯỢNG BỘ NHỚ 256 MB<br>Khả năng kết nối<br>Hi-Speed USB 2.0. Ethernet 10Base-T/100Base-TX/1000Base-T . Wi-Fi Direct, Wireless Lan 2.4GHz/5.0GHz)<br>KHÔ GIẤY<br>A4, Letter, B5 (JIS) ,B5 (ISO), A5, A5 (Long Edge), B6 (JIS), A6, Executive, Legal, Folio, Mexico Legal, India Legal, 16K (195x270mm), A4 Short (270mm Paper), COM-10, DL, C5, Monarch<br>Hỗ trợ OS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 24th | 7,690,000  |

|    |                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |            |
|----|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 14 | Máy in laser màu Brother HL L3280CDW  | Máy in Laser màu đơn năng<br>Tốc độ in 26 trang/ phút<br>Độ phân giải 600 x 600 dpi<br>In 2 mặt tự động<br>Khay giấy chuẩn 250 tờ / Khay giấy ra 150 tờ<br>Khe nạp giấy thủ công 1 tờ<br>Màn hình cảm ứng màu - 2.7inch<br>Bộ nhớ trong 256MB<br>Kết nối USB 2.0, LAN, Wifi (2.4GHz/5.0GHz)<br>Hỗ trợ kích cỡ giấy A4, Letter, A5, A5 (Long Edge), A6, Executive, Legal, Folio, Mexico Legal, India Legal                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 8,390,000  |
| 16 | Máy in laser màu Brother DCP-L3560CDW | Máy in Laser màu đa chức năng công nghệ Eco - Ink color copy<br>KHÔNG GIẤY: A4, Letter, B5 (JIS), B5 (ISO), A5, A5 (Long Edge), B6 (JIS), A6, Executive, Legal, Folio, Mexico Legal, India Legal, 16K (195x270mm), A4 Short (270mm Paper), COM-10, DL, C5, Monarch<br>LOẠI GIẤY Plain Paper, Thin Paper, Thick Paper, Recycled Paper, Bond, Label, Envelope, Env. Thin, Env.Thick, Glossy Paper<br>TỐC ĐỘ IN Lên đến 26 trang/phút (Đơn sắc/Màu) (A4) . Lên đến 27 trang/phút (Đơn sắc/Màu) (Letter)<br>ĐỘ PHÂN GIẢI Tối đa 600 x 600 dpi . BỘ NHỚ 512 MB<br>Khả năng kết nối : Hi-Speed USB 2.0, Ethernet 10Base-T/100Base-TX/1000Base-T, Wi-Fi Direct, Wireless Lan (2.4GHz/5.0GHz)<br>Hỗ trợ OS: Windows 10 - 11, Server 2012 / 2012 R2 / 2016 / 2019 / 2022, Mac OS, Linux               | 12th | 11,800,000 |
| 17 | Máy in laser màu BROTHER HL-L8260CDN  | Máy in màu, in mạng, in mạng không dây<br>Tốc độ in: 31 tr/ph (màu và trắng đen)<br>Độ phân giải: 2.400dpi (2,400 x 600dpi) và 600 x 600dpi<br>Bộ nhớ trong: 512MB<br>Khô giấy: A4, Letter, B5 (ISO/JIS), A5, A5 (cạnh dài), A6, Legal, Folio, Executive, Khay giấy: 250 tờ, Khay tay: 50 tờ, Giao tiếp: USB 2.0 High Speed/ Ethernet, In 2 mặt: có sẵn, Ngôn ngữ in: PCL6, BR-Script3, XPS, PDF version 1.7, Mực đen -                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 24th | 8,950,000  |
| 18 | Máy in laser màu BROTHER HL-L8360CDW  | Máy in màu, in mạng, in mạng không dây<br>In 2 mặt: có sẵn<br>Tốc độ in: 31 tr/ph (màu và trắng đen)<br>Độ phân giải: 2.400dpi (2,400 x 600dpi) và 600 x 600dpi<br>Bộ nhớ trong: 512MB<br>Khô giấy: A4, Letter, B5 (ISO/JIS), A5, A5 (cạnh dài), A6, Legal, Folio, Executive<br>Khay giấy: 250 tờ<br>Khay tay: 50 tờ<br>Giao tiếp: USB 2.0 High Speed/ Ethernet/ Wireless<br>Ngôn ngữ in: PCL6, BR-Script3, XPS, PDF version 1.7<br>In tự thiết bị di động thông minh (Android/ iOS)                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 10,350,000 |
| 19 | Máy in laser màu BROTHER MFC L3760CDW | Máy in Laser màu đa chức năng in - Copy - Scan - Fax<br>*Chức năng in<br>- Tốc độ in 26 trang/ phút<br>- Chức năng in hai mặt tự động / Độ phân giải 600 x 600dpi<br>*Chức năng Copy<br>- Tốc độ Copy 26 trang/phút / Độ phân giải 600 x 600dpi<br>- Phóng to/thu nhỏ: 25% / 400%<br>*Chức năng Scan<br>- Tốc độ Scan (Đơn sắc/Đa sắc) 27/21 trang/phút / Độ phân giải 1200 x 1200dpi<br>*Chức năng Fax<br>- Tốc độ Modern 33,600bps, 8bit / 256 levels, 203 x 392 dpi, số địa chỉ 300 số<br>*Các tính năng khác<br>- Khay giấy chuẩn 250 tờ / Khay giấy ra 150 tờ<br>- Màn hình cảm ứng màu 3.5 inch<br>- Khay chứa giấy vào tự động ADF 50 tờ / Khe Nạp Giấy Thủ Công 1 tờ<br>- Hỗ trợ kích cỡ giấy A4, Letter, A5, A5 (Long Edge), A6, Executive, Legal, Folio, Mexico Legal, India Legal | 12th | 12,800,000 |
| 20 | Máy in laser màu BROTHER MFC-L8340CDW | Máy in Laser màu đa chức năng in - Copy - Scan - Fax<br>*Chức năng in<br>- Tốc độ in 30 trang/ phút<br>- Chức năng in hai mặt tự động / Độ phân giải 600 x 600dpi<br>*Chức năng Copy<br>- Tốc độ Copy 30 trang/phút / Độ phân giải 600 x 600dpi<br>- Phóng to/thu nhỏ: 25% / 400%<br>*Chức năng Scan<br>- Tốc độ Scan (Đơn sắc/Đa sắc) 27/21 trang/phút / Độ phân giải 1200 x 1200dpi<br>*Chức năng Fax<br>- Tốc độ Modern 33,600bps, 8bit / 256 levels, 203 x 392 dpi, số địa chỉ 300 số<br>*Các tính năng khác<br>- Khay giấy chuẩn 250 tờ / Khay giấy ra 150 tờ<br>- Màn hình cảm ứng màu 3.5 inch<br>- Khay chứa giấy vào tự động ADF 50 tờ / Khe Nạp Giấy Thủ Công 1 tờ<br>- Hỗ trợ kích cỡ giấy A4, Letter, A5, A5 (Long Edge), A6, Executive, Legal, Folio, Mexico Legal, India Legal | 12th | 14,199,000 |

**INK - MŨC IN (Giá đã bao gồm VAT)**

|    |                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                           |     |           |
|----|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----------|
| 1  | Chai mực nạp Pantum TN-412H        | Màu: Đen, chai mực bơm , Số trang in: 3000 trang (Độ phủ 5%) , Dùng cho các dòng máy in PANTUM P2516/ P2505W/ M6505/M6702DW các loại mực bơm của Pantum                                                                                                                   | N/A | 159,000   |
| 2  | Chai mực nạp Pantum RG-208         | Màu: Đen, chai mực bơm , Số trang in: 1600 trang (Độ phủ 5%) , Dùng cho các dòng máy in PANTUM P2516/ P2505W/ M6505/M6702DW các loại mực bơm của Pantum                                                                                                                   | N/A | 95,000    |
| 3  | Mực in Pantum PC-211KEV            | Mực Dung tích: 1600 trang , Dùng cho các dòng máy in PANTUM P2200/2200W/2516/ P2505W/ M6505/6508/6508DW , Số trang in: 1600 (độ phủ 5%)                                                                                                                                   | N/A | 590,000   |
| 4  | Mực in Pantum TO-C2310H            | Dung tích: 1600 trang , Dùng cho các dòng máy in: PANTUM BP2310 / BP2310W / BP2310NW / BM2310 / BM2310W / BM2310NW / BM2310A / BM2310AW                                                                                                                                   | N/A | 669,000   |
| 5  | Mực in Pantum TL-412HR             | Dung tích: 3000 trang , Dùng cho các dòng máy in : PANTUM P3308DW/P3010D/3010DW/3012D/M6702DW/6708D , Số trang in: 3000 (độ phủ 5%)                                                                                                                                       | N/A | 699,000   |
| 6  | Hộp mực thay thế Halloya PC-211KEV | Dung tích: 1600 trang , Dùng cho các dòng máy in : PANTUM P2200, P2500, P2500W, P2505W, M6500, M6500N, M6500W, M6500NW, M6550, M6550N, M6550W, M6550NW, M6600, M6600N, M6600W, M6600NW                                                                                    | N/A | 199,000   |
| 7  | Mực G&G GG-PB2325 (OEM TN-2385 )   | Mực thay thế tương thích với mã OEM BROTHER TN-2385 , dùng cho máy BROTHER HL-L2361DN, HLL-2321D,MFC-L2701DW, HL-L2366DW, L2701D ( ~ 2600 trang độ phủ mực 5%)                                                                                                            | N/A | 390,000   |
| 8  | Mực G&G NT-PC137C                  | Mực thay thế, Tương thích với các mã OEM CRG 137,CRG 337, dùng cho máy Canon Image Class MF229dw,MF226dn,MF216n,MF224dw,MF222dw, MF217w,MF211,MF212w,MF227dw ( ~ 2400 trang độ phủ mực 5%)                                                                                | N/A | 390,000   |
| 9  | Mực G&G GG-PH230CU                 | Mực thay thế, Tương thích với các mã OEM CF230A, CRG 301, dùng cho máy HP LaserJet Pro M203d,M203dn,M203dw; M118dw,M148dw, M148fdw, M149fdw, ULTRA M206,MFP 227fdn,M227fdw,M227sdn. Canon LBP 162dw ( ~ 1600 trang độ phủ mực 5%)                                         | N/A | 700,000   |
| 10 | DRUM G&G NT-DH232C                 | Drum thay thế, Tương thích với mã OEM CF232A, Drum cho máy HP LaserJet Pro M203d,M203dn,M203dw;MFP M227fdn,M227fdw,M227sdn ( ~ 23000 trang)                                                                                                                               | N/A | 1,050,000 |
| 11 | Mực G&G NT-PH248C                  | Mực thay thế, Tương thích với các mã OEM HP CF248A, dùng cho máy HP M15, MFP M28 ( in 1,000 trang- độ phủ mực 5%)                                                                                                                                                         | N/A | 690,000   |
| 12 | Mực G&G NT-PH2612U                 | Mực thay thế, Tương thích với các mã OEM HP : Q2612A, Canon : CRG 303,CRG 133 HP LaserJet 1020,1022,1022n,1022nw,3015,3020,3030,3050,3052,3055,M1005 MFP,M1300 MFP,1319f MFP Canon LBP 2900,3000 ( in 2,000 trang- độ phủ mực 5%)                                         | N/A | 390,000   |
| 13 | Mực G&G NT-CH278CU                 | Mực thay thế, Tương thích với các mã OEM CE278A,CRG 320,CRG 320 ( in 2,100 trang- độ phủ mực 5%), HP LaserJet Pro P1560,P1566,P1606dn,M1536dnf MFP;Canon MF4440 MF4442 MF4420s D520 D530 D550 MF4450 MF4452 MF4550d MF4570dn MF4570dw MF4770n MF4880dw                    | N/A | 450,000   |
| 14 | Mực G&G NT-PH279C                  | Mực thay thế, Tương thích với các mã OEM CF279A ( in 1000 trang- độ phủ mực 5%), HP LaserJet Pro M12a,M12w;MFP M26a,M26w,M26nw                                                                                                                                            | N/A | 490,000   |
| 15 | Mực G&G NT-PH280CU                 | Mực thay thế, Tương thích với các mã OEM CE300A,CF 280A, CRG313,CRG313 ( in 2,700 trang- độ phủ mực 5%) Sử dụng cho máy in HP LaserJet P2035,P2035n,P2055d,P2055dn,P2055x ,HP LaserJet Pro 400 M401 M401a M401n M401d M401dn M401dps M401dw MFP M425 MFP M425d MFP M425dw | N/A | 450,000   |
| 16 | Mực G&G NT-PH283C                  | Mực thay thế, Tương thích với các mã OEM HP : CF283A (in 1500 trang- độ phủ mực 5%) HP Laser 125A,M127,M201,M225MFP                                                                                                                                                       | N/A | 390,000   |
| 17 | Mực G&G NT-PH285C                  | Mực thay thế, Tương thích với các mã OEM CE285A,CRG 325 (in 1000 trang- độ phủ mực 5%), HP LaserJet Pro P1102,P1102w,1214nfi,M1132,M1212nf MFP,M1217nfw MFP;HotSpot LaserJet Pro M1218nfs;Canon imageCLASS MF3010 MFP; i-SENSYS LBP 6000,6000B,6000,6000B MF 3010         | N/A | 390,000   |
| 18 | Mực G&G NT-PH435CUU                | Mực thay thế, Tương thích với các mã OEM HP : CE350A,CF 280A, Canon : CRG 312,CRG 312,CRG313 ( in 2,000 trang- độ phủ mực 5%) HP LaserJet P1400S P1400P P1505 P1505N M1120 M1120 MFP M1522 1522E M1522N M1522NF                                                           | N/A | 390,000   |
| 19 | Mực G&G NT-PH505CU                 | Mực thay thế, Tương thích với các mã OEM HP : CE300A,CF 280A, Canon : CRG313,CRG313 (in 2,300trang- độ phủ mực 5%) HP LaserJet P2035 P2055d P2055dn P2055x HP 11 M401 M401a M401n M401d                                                                                   | N/A | 420,000   |
| 20 | Mực G&G NT-PH217C                  | Mực thay thế dùng cho HP LaserJet Pro M102A,M102W;MFP M130a,M130nw,M130fn,M130fw ( in 1,600 trang - độ phủ mực 5% )                                                                                                                                                       | N/A | 690,000   |
| 21 | Mực G&G NT-PH226C                  | Mực thay thế tương thích với HP CF226A, dùng cho máy in HP LaserJet Pro M402n,M402dn,M402dw,MFP M426fdw,MFP M426fdn ( in 3.100 trang- độ phủ mực 5% )                                                                                                                     | N/A | 790,000   |
| 22 | Mực G&G GG-PH1107C                 | Mực thay thế tương thích với HP W1107A, dùng cho máy in HP LASERJET M107/M135/137 Series ( ~ 1,000 trang tiêu chuẩn - độ phủ 5%).                                                                                                                                         | N/A | 790,000   |

# BAO GIA

|    |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |     |             |
|----|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------|
| 23 | Mực G&G GG-PH112C          | Mực thay thế tương thích với HP W1112A, dùng cho máy in HP LASERJET 108A/108W/MFP136A/136NW/136W/138P/138PN/138PNW ( ~ 1,500 trang tiêu chuẩn - độ phủ 5%).                                                                                                                                                                        | N/A | 499,000     |
| 24 | Mực G&G GG-FH1335C         | Mực thay thế, Tương thích với OEM W1335A , dùng cho máy in HP LASER MFP M437N/ MFP 438N ( ~7400 trang tiêu chuẩn - độ phủ 5%).                                                                                                                                                                                                     | N/A | 1,050,000   |
| 25 | Mực G&G GG-PH1360C         | Mực thay thế, Tương thích với OEM W1360A , dùng cho máy in HP LaserJet M211; MFP M236 ( ~ 1.150 trang tiêu chuẩn - độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                      | N/A | 790,000     |
| 26 | Mực G&G GG-PH1360XC        | Mực thay thế, Tương thích với OEM W1360X , dùng cho máy in HP LaserJet M211; MFP M236 ( ~ 2600 trang tiêu chuẩn - độ phủ 5%).                                                                                                                                                                                                      | N/A | 1,250,000   |
| 27 | Mực G&G GG-PH2310BK-C      | Mực Laser màu - Black, Mực thay thế tương thích với HP W2310A(215A) CỎ CHIP, Sử dụng cho máy in HP Color LaserJet Pro M155, MFP M182nw, M183fw.( in 1,050 trang - độ phủ mực 5% )                                                                                                                                                  | N/A | 1,120,000   |
| 28 | Mực G&G GG-PH2311C-C       | Mực Laser màu - Cyan , Mực thay thế tương thích với HP W2311A(215A)CỎ CHIP , Sử dụng cho máy in HP Color LaserJet Pro M155, MFP M182nw, M183fw.( in 850 trang - độ phủ mực 5% )                                                                                                                                                    | N/A | 1,120,000   |
| 29 | Mực G&G GG-PH2312Y-C       | Mực Laser màu - Yellow, Mực thay thế tương thích với HP W2312A(215A) CỎ CHIP , Sử dụng cho máy in HP Color LaserJet Pro M155, MFP M182nw, M183fw.( in 850 trang - độ phủ mực 5% )                                                                                                                                                  | N/A | 1,120,000   |
| 30 | Mực G&G GG-PH2313M-C       | Mực Laser màu - Magenta, Mực thay thế tương thích với HP W2313A(215A) CỎ CHIP , Sử dụng cho máy in HP Color LaserJet Pro M155, MFP M182nw, M183fw.( in 850 trang - độ phủ mực 5% )                                                                                                                                                 | N/A | 1,120,000   |
| 31 | Mực in HP 103A (W1103A)    | Mực đổ chính hãng HP màu đen dùng cho máy in HP Neverstop 1000W (4RY23A), MFP 1200A-4QD21A, MFP 1200W-4RY26A (~ 2.500 trang tiêu chuẩn - độ phủ 5%).                                                                                                                                                                               | N/A | 359,000     |
| 32 | Mực in HP 103AD (W1103AD)  | Dual Pack 2 x 2.500 trang, tương thích với máy in máy in HP Neverstop Laser 1000W-4RY23A, máy in HP Neverstop Laser MFP 1200A-4QD21A, Máy in HP Neverstop Laser MFP 1200W-4RY26A. ( Dual Pack )Mực in tối đa 2 x 2.500 trang (5.000 trang) với độ phủ 5%. Mực in HP 103AD cho ra những bản in sạch đẹp, chữ viết rõ ràng, không bị | N/A | 639,000     |
| 33 | Mực in HP 107A-W1107A      | Sử dụng cho dòng máy in HP LaserJet 107, 135, 137 Series ( ~ 1,000 trang tiêu chuẩn - độ phủ 5%).                                                                                                                                                                                                                                  | N/A | 1,429,000   |
| 34 | Mực in HP 110A W1112A      | Sử dụng cho dòng máy in HP LaserJet 108A- 108W - MFP 136a - MFP 136w ( ~ 1500 trang tiêu chuẩn - độ phủ 5%).                                                                                                                                                                                                                       | N/A | 1,470,000   |
| 35 | Mực in HP W1360A           | Mực đen, Sử dụng cho dòng máy in HP LaserJet M211, M236 ( ~ 1,150 trang tiêu chuẩn - độ phủ 5%).                                                                                                                                                                                                                                   | N/A | 1,535,000   |
| 36 | Mực in HP W1510A (HP 151A) | Mực đen, Sử dụng cho dòng máy in HP LaserJet LASERJET M4003 series ( ~ 3.050 trang tiêu chuẩn - độ phủ 5%).                                                                                                                                                                                                                        | N/A | 3,270,000   |
| 37 | HP CB435A (HP 35A)         | Mực Laser đen : HP P1005 , 1006 ( 1.500 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A | Liên hệ     |
| 38 | HP CB540A (HP 125A)        | Mực Laser Black : HP 1215, HP 1515N , HP 1518N (2.200 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                             | N/A | Liên hệ     |
| 39 | HP CB541A (HP 125A)        | Mực Laser Cyan: HP 1215, HP 1515N , HP 1518N (1.500 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                               | N/A | Liên hệ     |
| 40 | HP CB542A (HP 125A)        | Mực Laser Yellow : HP 1215, HP 1515N , HP 1518N (1.500 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                            | N/A | Liên hệ     |
| 41 | HP CB543A (HP 125A)        | Mực Laser Magenta: HP 1215, HP 1515N , HP 1518N (1.500 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                            | N/A | Liên hệ     |
| 42 | HP CE278A (HP 78A)         | Mực Laser đen : HP P1506, P1606 ( 2100 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                                            | N/A | Liên hệ     |
| 43 | HP CE285A (HP 85A)         | Mực Laser đen : HP P1102 , P1102W, 1212NF, M1132 ( 1.600 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A | 2,370,000   |
| 44 | HP CE505A (HP 05A)         | Mực Laser đen : HP 2055, 2035, 2055D ( 2,300 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                                      | N/A | 3,170,000   |
| 45 | HP CF217A (HP 17A)         | Mực Laser đen : HP M102A/M102W/M130A/M130FN/M130FW/M130NW (1600 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                   | N/A | 2,270,000   |
| 46 | HP CF226A (HP 26A)         | Mực Laser đen : HP M402N, M402D, M402DN ( 3100 pages)                                                                                                                                                                                                                                                                              | N/A | 4,060,000   |
| 47 | Mực HP CF230A (HP 30A)     | Mực Laser đen dùng cho máy HP M227SDN, M227FDW (1600 trang độ phủ mực 5%)                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A | 2,370,000   |
| 48 | Mực HP CF237A (HP 37A)     | Mực Laser đen dùng cho máy HP LASERJET M607, M608, M609, M631, M632, M633 ( 11.000 trang độ phủ mực 5%)                                                                                                                                                                                                                            | N/A | 5.680.000** |
| 49 | Mực HP CF248A (HP 48A)     | Mực Laser đen dùng cho máy HP LaserJet Pro M15a / M15w/ M28a / M28w (1.000 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                        | N/A | 1,970,000   |
| 50 | Mực HP CF256A (HP 56A)     | Mực Laser đen dùng cho máy HP LJ Pro MFP M436NDA/ M436N - 7400 trang (độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                   | N/A | 1,230,000   |
| 51 | Mực HP CF276A (HP 76A)     | Mực Laser đen dùng cho máy LASERJET M404, M428 ( 3000 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                             | N/A | 3,170,000   |
| 52 | HP CF279A (HP 79A)         | Mực Laser đen dùng cho máy HP LASERJET M12, M26 ( 1000 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                            | N/A | Liên hệ     |
| 53 | HP CF280A (HP 80A)         | Mực Laser đen : HP PRO 400-M401D, M401N, 401DN ( 2.700 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                            | N/A | 3,770,000   |
| 54 | HP CF283A (HP 83A)         | Mực Laser đen : HP M127FN, M125A, M201N, M201DW, M225DW ( 1.500 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                   | N/A | Liên hệ     |
| 55 | HP CF287A (HP 87A)         | Mực Laser đen : HP LASERJET M501, M506, M527 ( ~ 9.000 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                            | N/A | 7,450,000   |
| 56 | HP CZ192A (HP 93A)         | Mực Laser đen : HP M435 printer series ( 12.000 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                                   | N/A | 6,150,000   |
| 57 | HP W1335A (HP 335A)        | Mực Laser đen : LASERJET M438, M440 series ( 7.400 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                                | N/A | 1,170,000   |
| 58 | HP CE310A (HP 126A)        | Mực Laser đen - Black : HP CP1025 ( 1.200 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                                         | N/A | 1,710,000   |
| 59 | HP CE311A (HP 126A)        | Mực Laser màu - Cyan : HP CP1025 (1.000 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A | 2,730,000   |
| 60 | HP CE312A (HP 126A)        | Mực Laser màu - Yellow: HP CP1025 (1.000 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A | 2,730,000   |
| 61 | HP CE313A (HP 126A)        | Mực Laser màu - Magenta : HP CP1025 (1.000 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A | 2,730,000   |
| 62 | HP CE320A (HP 128A)        | Mực Laser đen - Black : HP 1525, 1525NW, CP1415 (2.000 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                            | N/A | 2,570,000   |
| 63 | HP CE321A (HP 128A)        | Mực Laser màu - Cyan : HP 1525, 1525NW, CP1415 (1.300 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                             | N/A | 2,570,000   |
| 64 | HP CE322A (HP 128A)        | Mực Laser màu - Yellow : HP 1525, 1525NW, CP1415 (1.300 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A | 2,570,000   |
| 65 | HP CE323A (HP 128A)        | Mực Laser màu - Magenta : HP 1525, 1525NW, CP1415 (1.300 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A | 2,570,000   |
| 66 | HP CE410A (HP 305A)        | Mực Laser đen - Black : HP CLJ M375 / M451/M475 ( 2200 trang độ phủ mực 5%)                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A | Liên hệ     |
| 67 | HP CE411A (HP 305A)        | Mực Laser màu - Cyan : HP CLJ M375 / M451/M475 ( 2600 trang độ phủ mực 5%)                                                                                                                                                                                                                                                         | N/A | Liên hệ     |
| 68 | HP CE412A (HP 305A)        | Mực Laser màu - Yellow : HP CLJ M375 / M451/M475 ( 2600 trang độ phủ mực 5%)                                                                                                                                                                                                                                                       | N/A | Liên hệ     |
| 69 | HP CE413A (HP 305A)        | Mực Laser màu - Magenta : HP CLJ M375 / M451/M475 ( 2600 trang độ phủ mực 5%)                                                                                                                                                                                                                                                      | N/A | Liên hệ     |
| 70 | HP CF210A (HP 131A)        | Mực Laser đen - Black: HP CLJ M276, M251NW ( 1.600 trang độ phủ mực 5%)                                                                                                                                                                                                                                                            | N/A | 2,560,000   |
| 71 | HP CF211A (HP 131A)        | Mực Laser màu - Cyan: HP CLJ M276, M251NW ( 1.800 trang độ phủ mực 5%)                                                                                                                                                                                                                                                             | N/A | 2,830,000   |

BAO GIA

|     |           |                    |                                                                                                                      |     |           |
|-----|-----------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----------|
| 72  | HP        | CF212A ( HP 131A ) | Mực Laser màu - Yellow : HP CLJ M276, M251NW ( 1.800 trang độ phủ mực 5%)                                            | N/A | 2,830,000 |
| 73  | HP        | CF213A ( HP 131A ) | Mực Laser màu - Magenta: HP CLJ M276, M251NW ( 1.800 trang độ phủ mực 5%)                                            | N/A | 2,830,000 |
| 74  | HP        | CF350A ( HP 130A ) | Mực Laser đen - Black: HP M176N-CF547A, HP LaserJet M177 ( 1.300 trang độ phủ mực 5%)                                | N/A | 1,935,000 |
| 75  | HP        | CF351A ( HP 130A ) | Mực Laser màu - Cyan : HP M176N-CF547A (1.000 trang độ phủ mực 5%)                                                   | N/A | 1,935,000 |
| 76  | HP        | CF352A ( HP 130A ) | Mực Laser màu - Yellow : HP M176N-CF547A (1.000 trang độ phủ mực 5%)                                                 | N/A | 1,935,000 |
| 77  | HP        | CF353A ( HP 130A ) | Mực Laser màu - Magenta: HP M176N-CF547A (1.000 trang độ phủ mực 5%)                                                 | N/A | 1,935,000 |
| 78  | HP        | CF360A             | Mực Laser đen - Black Toner for CLJ M552 , M553, M577 ( 6000 pages)                                                  | N/A | 5,650,000 |
| 79  | HP        | CF361A             | Mực Laser màu - Cyan Toner for CLJ M552, M553, M577 ( 5000 pages)                                                    | N/A | 6,950,000 |
| 80  | HP        | CF362A             | Mực Laser màu - Yellow Toner for CLJ M552, M553, M577 ( 5000 pages)                                                  | N/A | 6,950,000 |
| 81  | HP        | CF363A             | Mực Laser màu - Magenta Toner for CLJ M552, M553, M577 ( 5000 pages)                                                 | N/A | 6,950,000 |
| 82  | HP        | CF400A ( HP 201A ) | Mực Laser đen : HP LaserJet M252, M277, M274 ( 1400 trang, độ phủ mực 5%)                                            | N/A | 2,170,000 |
| 83  | HP        | CF401A ( HP 201A ) | Mực Laser màu : HP LaserJet M252, M277, M274 ( 1400 trang, độ phủ mực 5%)                                            | N/A | 2,370,000 |
| 84  | HP        | CF402A ( HP 201A ) | Mực Laser màu : HP LaserJet M252, M277, M274 ( 1400 trang, độ phủ mực 5%)                                            | N/A | 2,370,000 |
| 85  | HP        | CF403A ( HP 201A ) | Mực Laser màu : HP LaserJet M252, M277, M274 ( 1400 trang, độ phủ mực 5%)                                            | N/A | 2,370,000 |
| 86  | Mực in HP | CF410A( HP 410A )  | Mực Laser đen : Black Toner for CLJ M452, M477 ( 2300 trang độ phủ 5%)                                               | N/A | 3,060,000 |
| 87  | Mực in HP | CF411A ( HP 410A ) | Mực Laser màu : Cyan Toner for CLJ M452, M477 ( 2300 trang độ phủ 5%)                                                | N/A | 3,460,000 |
| 88  | Mực in HP | CF412A ( HP 410A ) | Mực Laser màu : Yellow Toner for CLJ M452, M477 ( 2300trang độ phủ 5%)                                               | N/A | 3,460,000 |
| 89  | Mực in HP | CF413A ( HP 410A ) | Mực Laser màu : Magenta Toner for CLJ M452, M477 ( 2300 trang độ phủ 5%)                                             | N/A | 3,460,000 |
| 90  | Mực in HP | CF500A ( HP 202A ) | Mực Laser màu - Black : HP LaserJet M254, M280 , M281 Black Crtg ( ~ 1400 trang, độ phủ mực 5%)                      | N/A | 2,270,000 |
| 91  | Mực in HP | CF501A ( HP 202A ) | Mực Laser màu - Cyan : HP LaserJet M254, M280 , M281 Cyan Crtg ( ~ 1300 trang, độ phủ mực 5%)                        | N/A | 2,470,000 |
| 92  | Mực in HP | CF502A ( HP 202A ) | Mực Laser màu - Yellow : HP LaserJet M254, M280 , M281 Yellow Crtg ( ~ 1300 trang, độ phủ mực 5%)                    | N/A | 2,470,000 |
| 93  | Mực in HP | CF503A ( HP 202A ) | Mực Laser màu - Magenta : HP LaserJet M254, M280 , M281 Magenta Crtg ( ~ 1300 trang, độ phủ mực 5%)                  | N/A | 2,470,000 |
| 94  | Mực in HP | CF510A ( HP 204A ) | Mực Laser màu - Black : HP LaserJet M154, M180, M181 Black Crtg ( 1100 trang, độ phủ mực 5%)                         | N/A | 1,670,000 |
| 95  | Mực in HP | CF511A ( HP 204A ) | Mực Laser màu - Cyan: HP LaserJet M154, M180, M181 Cyan Crtg ( 900trang, độ phủ mực 5%)                              | N/A | 1,710,000 |
| 96  | Mực in HP | CF512A ( HP 204A ) | Mực Laser màu - Yellow: HP LaserJet M154, M180, M181 Yellow Crtg ( 900trang, độ phủ mực 5%)                          | N/A | 1,710,000 |
| 97  | Mực in HP | CF513A ( HP 204A ) | Mực Laser màu - Magenta: HP LaserJet M154, M180, M181 Magenta Crtg ( 900trang, độ phủ mực 5%)                        | N/A | 1,710,000 |
| 98  | Mực in HP | W2090A ( HP 119A ) | Mực Laser màu - Black : HP LaserJet 150, 178, 179 Black Crtg ( 1000 trang độ phủ 5%)                                 | N/A | 1,470,000 |
| 99  | Mực in HP | W2091A ( HP 119A ) | Mực Laser màu - Cyan: HP LaserJet 150, 178, 179 Cyan Crtg ( 700 trang độ phủ 5%)                                     | N/A | 1,470,000 |
| 100 | Mực in HP | W2092A ( HP 119A ) | Mực Laser màu - Yellow : HP LaserJet 150, 178, 179 Yellow Crtg ( 700 trang độ phủ 5%)                                | N/A | 1,470,000 |
| 101 | Mực in HP | W2093A ( HP 119A ) | Mực Laser màu - Magenta : HP LaserJet 150, 178, 179 Yellow Crtg ( 700 trang độ phủ 5%)                               | N/A | 1,470,000 |
| 102 | Mực in HP | W2110A ( HP 206A ) | Mực Laser màu - Black :HP LaserJet M255, M282, M283 Black Crtg ( 1350 trang độ phủ 5%)                               | N/A | 2,270,000 |
| 103 | Mực in HP | W2111A ( HP 206A ) | Mực Laser màu - Cyan :HP LaserJet M255, M282, M283 Cyan Crtg ( 1250 trang độ phủ 5%)                                 | N/A | 2,670,000 |
| 104 | Mực in HP | W2112A ( HP 206A ) | Mực Laser màu - Yellow:HP LaserJet M255, M282, M283 Yellow Crtg ( 1250 trang độ phủ 5%)                              | N/A | 2,670,000 |
| 105 | Mực in HP | W2113A ( HP 206A ) | Mực Laser màu - Magenta :HP LaserJet M255, M282, M283 Magenta Crtg ( 1250 trang độ phủ 5%)                           | N/A | 2,670,000 |
| 106 | Mực in HP | W2310A ( HP 215A ) | Mực Laser màu - Black : HP LaserJet M155, M182, M183 Black Crtg ( 1050 trang độ phủ 5%)                              | N/A | 1,585,000 |
| 107 | Mực in HP | W2311A ( HP 215A ) | Mực Laser màu - Cyan : HP LaserJet M155, M182, M183 Cyan Crtg ( 850 trang độ phủ 5%)                                 | N/A | 1,685,000 |
| 108 | Mực in HP | W2312A ( HP 215A ) | Mực Laser màu - Yellow: HP LaserJet M155, M182, M183 Yellow Crtg ( 850 trang độ phủ 5%)                              | N/A | 1,685,000 |
| 109 | Mực in HP | W2313A ( HP 215A ) | Mực Laser màu - Magenta: HP LaserJet M155, M182, M183 Magenta Crtg ( 850 trang độ phủ 5%)                            | N/A | 1,685,000 |
| 110 | Mực in HP | W2040A (Black)     | Mực Laser màu - Black Toner for CLJ M454, M479 ( 2400 trang độ phủ 5%)                                               | N/A | 2,460,000 |
| 111 | Mực in HP | W2041A (Cyan)      | Mực Laser màu - Cyan Toner for CLJ M454, M479 ( 2100 trang độ phủ 5%)                                                | N/A | 3,260,000 |
| 112 | Mực in HP | W2042A (Yellow)    | Mực Laser màu - Yellow Toner for CLJ M454, M479 ( 2100 trang độ phủ 5%)                                              | N/A | 3,260,000 |
| 113 | Mực in HP | W2043A (Magenta)   | Mực Laser màu -Magenta Toner for CLJ M454, M479 ( 2100 trang độ phủ 5%)                                              | N/A | 3,260,000 |
| 114 | DRUM HP   | CE314A             | Drum Kit for HP CLJ 1025, M176, M177                                                                                 | N/A | 2,730,000 |
| 115 | DRUM HP   | CF219A (HP 19A)    | DRUM FOR LASERJET M102A , M102W, M130 ( 12.000 trang độ phủ 5%)                                                      | N/A | 2,470,000 |
| 116 | DRUM HP   | CF232A (HP 32A)    | DRUM FOR LASERJET M203, M227, M230 ( 20.000 trang độ phủ 5%)                                                         | N/A | 2,970,000 |
| 117 | DRUM HP   | CF257A (HP 57A)    | DRUM FOR LASERJET M433, M436 series ( 80.000 trang độ phủ 5%)                                                        | N/A | 3,770,000 |
| 118 | DRUM HP   | W1104A ( HP 104A ) | DRUM FOR LASERJET NEVERSTOP 1000/1200 ( 20.000 trang độ phủ 5%)                                                      | N/A | 2,030,000 |
| 119 | DRUM HP   | W1120A             | Drum Kit for CLJ 150, 178, 179 ( 16.000 trang độ phủ 5%)                                                             | N/A | 3,630,000 |
| 120 | Mực in HP | 1VV22AA (GT53)     | Mực phun màu đen : Dùng cho loại máy HP GT 5810/ GT 5820/ Ink Tank 315, 415 - 90ml ( in ~ 4000 trang với độ phủ 5% ) | N/A | 280,000   |

|     |                                                           |                                                                                                                                                               |     |           |
|-----|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----------|
| 121 | Mực in HP M0H54AA (GT52)                                  | Mực phun màu xanh : Dùng cho loại máy HP GT5810/ GT5820 - 8000 trang (độ phủ 5%)                                                                              | N/A | 280,000   |
| 122 | Mực in HP M0H55AA (GT52)                                  | Mực phun màu đỏ : Dùng cho loại máy HP GT5810/ GT5820 - 8000 trang (độ phủ 5%)                                                                                | N/A | 280,000   |
| 123 | Mực in HP M0H56AA (GT52)                                  | Mực phun màu vàng : Dùng cho loại máy HP GT5810/ GT5820 - 8000 trang (độ phủ 5%)                                                                              | N/A | 280,000   |
| 124 | Mực in HP M0H57AA (GT51)                                  | Mực phun màu đen : Dùng cho loại máy HP GT5810/ GT5820 - 5000 trang (độ phủ 5%)                                                                               | N/A | Liên hệ   |
| 125 | HP F6V27AA (HP680)                                        | Mực phun đen : 1115-F5S21A , 2135-F5S29B ( 450 trang - độ phủ 5%)                                                                                             | N/A | 295,000   |
| 126 | HP F6V26AA (HP680)                                        | Mực phun màu : 1115-F5S21A , 2135-F5S29B ( 150 - độ phủ 5%)                                                                                                   | N/A | 315,000   |
| 127 | HP CN045A (950XL)                                         | Mực phun đen : HP OJ8100,8600,8600 PLUS                                                                                                                       | N/A | 1,060,000 |
| 128 | HP CN046A, 047A, 048A (951XL)                             | Mực phun màu : HP OJ8100,8600,8600 PLUS                                                                                                                       | N/A | 720,000   |
| 129 | HP CN053AA (932XL)                                        | Mực phun đen : HP OJ6100/6600/6700/7110, 7610, 7612 (900 trang - độ phủ 5%)                                                                                   | N/A | 1,075,000 |
| 130 | HP CN054AA,55AA,56AA (933XL)                              | Mực phun màu : HP OJ6100/6600/6700/7110, 7610, 7612 (730 trang - độ phủ 5%)                                                                                   | N/A | 580,000   |
| 131 | HP L0S60AA (HP 955A)                                      | Mực phun đen dùng cho máy HP OFFICEJET PRO 8120, 8710, 8720, 8730 (400 trang - độ phủ 5%)                                                                     | N/A | 740,000   |
| 132 | HP L0S51AA,L0S54AA,L0S57AA (HP 955A)                      | Mực phun màu dùng cho máy HP OFFICEJET PRO 8120, 8710, 8720, 8730 (400 trang - độ phủ 5%)                                                                     | N/A | 590,000   |
| 133 | HP CZ107AA/CZ108AA (HP678)                                | Mực phun đen : HP 2515 , 1515-B2L57B, 2545-A9U23B                                                                                                             | N/A | 285,000   |
| 134 | HP CZ121AA (HP685)                                        | Mực phun đen : HP 3525/5525/4615/4625/6525                                                                                                                    | N/A | 380,000   |
| 135 | HP CZ122AA/ CZ123AA/ CZ124AA(HP685)                       | Mực phun màu : HP 3525/5525/4615/4625/6525                                                                                                                    | N/A | 195,000   |
| 136 | HP CD887A/ CD888A (703)**                                 | Mực phun đen / Màu : HP F735, D730, K209A, 109K, K209G                                                                                                        | N/A | Liên hệ   |
| 137 | HP 51645A (HP45)                                          | Mực phun đen : HP 710, 820, 895, 920, 930, 970, 1120, 1125, 1180 , 1220,1280 , 9300                                                                           | N/A | Liên hệ   |
| 138 | Mực in Epson 005S (C13T01P100) Black                      | Mực in màu đen Tương thích với máy in Máy in Epson M1100, Máy in Epson M1120                                                                                  | N/A | Liên hệ   |
| 139 | Mực in Epson 005 (C13T03Q100) Black                       | Mực in màu đen Tương thích với máy in Máy in Epson M1100, Máy in Epson M1120                                                                                  | N/A | 295,000   |
| 140 | Mực in Epson C13T774100 Black                             | Mực in màu đen Tương thích với máy in M100/ M105/ M200/ M205/ L605/ L655/ L1455                                                                               | N/A | 285,000   |
| 141 | Mực in Epson 008 (C13T06G100) Pigment Black 127ml         | Mực in màu đen Tương thích với máy in Epson EcoTank Monochrome M15180, Epson 1455, Epson EcoTank L15150, Epson 1455, Epson EcoTank L6460, Epson EcoTank L6490 | N/A | Liên hệ   |
| 142 | Mực in Epson 008 (C13T06G200) Pigment Cyan 70ml           | Mực in màu Cyan Tương thích với máy in Epson EcoTank L15180, Epson EcoTank L15150, Epson EcoTank L6460, Epson EcoTank L6490                                   | N/A | Liên hệ   |
| 143 | Mực in Epson 008 (C13T06G300) Pigment Magenta 70ml        | Mực in màu Magenta Tương thích với máy in Epson EcoTank L15180, Epson EcoTank L15150, Epson EcoTank L6460, Epson EcoTank L6490                                | N/A | Liên hệ   |
| 144 | Mực in Epson 008 (C13T06G400) Pigment Yellow 70ml         | Mực in màu Vàng Tương thích với máy in Epson EcoTank L15180, Epson EcoTank L15150, Epson EcoTank L6460, Epson EcoTank L6490                                   | N/A | Liên hệ   |
| 145 | EPSON C13T664100                                          | Mực phun Black (70ml) : EPSON L100/L110/L210/L120/L220/L310/L360/L550/L555/L565/L1300                                                                         | N/A | 168.000** |
| 146 | EPSON C13T664200                                          | Mực phun Cyan (70ml) : EPSON L100/L110/L210/L120/L220/L310/L360/L550/L555/L565/L1300                                                                          | N/A | 168.000** |
| 147 | EPSON C13T664300                                          | Mực phun Magenta (70ml) : EPSON L100/L110/L210/L120/L220/L310/L360/L550/L555/L565/L1300                                                                       | N/A | 168.000** |
| 148 | EPSON C13T664400                                          | Mực phun Yellow (70ml) : EPSON L100/L110/L210/L120/L220/L310/L360/L550/L555/L565/L1300                                                                        | N/A | 168.000** |
| 149 | EPSON C13T673100                                          | Mực phun Black (70ml) : EPSON L800, L805, L1800, L850                                                                                                         | N/A | 325,000   |
| 150 | EPSON C13T673200                                          | Mực phun Cyan (70ml) : EPSON L800, L805, L1800, L850                                                                                                          | N/A | 325,000   |
| 151 | EPSON C13T673300                                          | Mực phun Magenta (70ml) : EPSON L800, L805, L1800, L850                                                                                                       | N/A | 325,000   |
| 152 | EPSON C13T673400                                          | Mực phun Yellow (70ml) : EPSON L800, L805, L1800, L850                                                                                                        | N/A | 325,000   |
| 153 | EPSON C13T673500                                          | Mực phun Light Cyan (70ml) : EPSON L800, L805, L1800, L850                                                                                                    | N/A | 325,000   |
| 154 | EPSON C13T673600                                          | Mực phun light Magenta (70ml) : EPSON L800, L805, L1800, L850                                                                                                 | N/A | 325,000   |
| 155 | Mực in Epson 003 C13T00V100                               | Mực phun màu đen :Dùng cho máy Epson L3110 và Epson L1110                                                                                                     | N/A | 168,000   |
| 156 | Mực in Epson 003 C13T00V200                               | Mực phun màu xanh :Dùng cho máy Epson L3110 và Epson L1110                                                                                                    | N/A | 168,000   |
| 157 | Mực in Epson 003 C13T00V300                               | Mực phun màu đỏ :Dùng cho máy Epson L3110 và Epson L1110                                                                                                      | N/A | 168,000   |
| 158 | Mực in Epson 003 C13T00V400                               | Mực phun màu vàng :Dùng cho máy Epson L3110 và Epson L1110                                                                                                    | N/A | 168,000   |
| 159 | Mực in Epson 001 C13T03Y100                               | Mực phun đen :Dùng cho máy Epson L6190 - L6190 - 4150/4160/6160/6170                                                                                          | N/A | 365,000   |
| 160 | Mực in Epson 001 C13T03Y200                               | Mực phun màu Cyan: Dùng cho máy Epson L6190 - L6190 - 4150/4160/6160/6170                                                                                     | N/A | 265,000   |
| 161 | Mực in Epson 001 C13T03Y300                               | Mực phun màu Magenta : Dùng cho máy Epson L6190 - L6190 - 4150/4160/6160/6170                                                                                 | N/A | 265,000   |
| 162 | Mực in Epson 001 C13T03Y400                               | Mực phun màu Yellow: Dùng cho máy Epson L6190 - L6190 - 4150/4160/6160/6170                                                                                   | N/A | 265,000   |
| 163 | EPSON T1221/T1222/1223/1224/1225/1226                     | Mực phun đen & màu : EPSON T60, 1390 Photo (Đơn giá 1 màu x 6 màu)                                                                                            | N/A | 285,000   |
| 164 | Mực máy in Phun màu Epson 057 Black ( 0571 )              | Mực phun màu đen Dùng cho máy in Epson L8050, Epson L18050                                                                                                    | N/A | 348,000   |
| 165 | Mực máy in Phun màu Epson 057 Cyan ( 0572 )               | Mực phun màu xanh Dùng cho máy in Epson L8050, Epson L18050                                                                                                   | N/A | 348,000   |
| 166 | Mực máy in Phun màu Epson 057 Magenta ( 0573 )            | Mực phun màu đỏ Dùng cho máy in Epson L8050, Epson L18050                                                                                                     | N/A | 348,000   |
| 167 | Mực máy in Phun màu Epson 057 Yellow ( 0574 )             | Mực phun màu vàng Dùng cho máy in Epson L8050, Epson L18050                                                                                                   | N/A | 348,000   |
| 168 | Mực máy in Phun màu Epson Epson 057 Light Cyan ( 0575 )   | Mực phun màu xanh nhạt Dùng cho máy in Epson L8050, Epson L18050                                                                                              | N/A | 348,000   |
| 169 | Mực máy in Phun màu Epson Epson 057 Light Magenta (0576 ) | Mực phun màu đỏ nhạt Dùng cho máy in Epson L8050, Epson L18050                                                                                                | N/A | 348,000   |



BAO GIA

|     |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                    |     |           |
|-----|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----------|
| 170 | RIBBON EPSON LQ 300              | RIBBON EPSON LQ-300/300+II/500/550/570/580/800/850/850+/870                                                                                                                                                                                        | N/A | Liên hệ   |
| 171 | RIBBON EPSON LQ 310              | RIBBON EPSON LQ 310                                                                                                                                                                                                                                | N/A | 124.000** |
| 172 | Mực in Canon 047                 | Mực Laser đen : Dùng cho máy in Canon LBP 113w (~ 1,600 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                           | N/A | 1,870,000 |
| 173 | Mực in Canon 051                 | Mực Laser đen : Dùng cho máy in Canon LBP 161DN (~ 1,700 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                          | N/A | 1,430,000 |
| 174 | Mực in Canon 052                 | Mực Laser đen : Dùng cho máy in Canon 214DW (~ 3,100 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                              | N/A | 2,970,000 |
| 175 | Mực in Canon 050                 | Mực Laser đen : Dùng cho máy in Canon LBP913w/ MF913w (2,500 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                      | N/A | 680,000   |
| 176 | Mực in Canon 057                 | Mực Laser đen : Dùng cho máy in Canon LBP226dw, MF445dw, MF449x (3,00 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                             | N/A | 2,870,000 |
| 177 | Mực in Canon 062                 | Mực Laser đen : Dùng cho máy in Canon LBP 456w, LBP 458x (11.000 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                  | N/A | 6,250,000 |
| 178 | Mực in Canon 071                 | Mực Laser đen : Dùng cho máy in Canon LBP 121DN , LBP 122DW (1.200 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                | N/A | 1,470,000 |
| 179 | Mực in Canon NPG-59              | Mực Laser đen : Dùng cho máy in Canon A3 IR2006N                                                                                                                                                                                                   | N/A | 880,000   |
| 180 | CANON EP303                      | Mực Laser đen : CANON 3000, CANON 2900 (2,000 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                     | N/A | 1,535,000 |
| 181 | CANON EP308                      | Mực Laser đen : CANON 3300 (in khoảng 2500 trang)                                                                                                                                                                                                  | N/A | 1,870,000 |
| 182 | CANON 325                        | Mực Laser đen : CANON 6000, 3010AE (1,600 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                                                         | N/A | 1,630,000 |
| 183 | CANON 326                        | Mực Laser đen : CANON 6200D (in khoảng 2000 trang)                                                                                                                                                                                                 | N/A | 1,670,000 |
| 184 | CANON 328                        | Mực Laser đen: CANON 4412,4450,4550D,D520,4820D,4870DN , 4750                                                                                                                                                                                      | N/A | 1,530,000 |
| 185 | CANON 337                        | Mực Laser đen: CANON MF211, MF212W, MF221D, MF215, MF217W, 151DW (2,400 trang độ phủ 5%)                                                                                                                                                           | N/A | 1,660,000 |
| 186 | CANON 329BK                      | Mực Laser đen : CANON 7018C                                                                                                                                                                                                                        | N/A | 1,385,000 |
| 187 | CANON 329C/M/Y                   | Mực Laser màu : CANON 7018C                                                                                                                                                                                                                        | N/A | 1,670,000 |
| 188 | CANON 331BK                      | Mực Laser đen : CANON 7110Cw, 7100Cn, 8210Cn, 8210Cn                                                                                                                                                                                               | N/A | 1,970,000 |
| 189 | CANON 331C/M/Y                   | Mực Laser màu : CANON 7110Cw, 7100Cn, 8210Cn, 8210Cn                                                                                                                                                                                               | N/A | 2,070,000 |
| 190 | Mực in Canon 045BK Black (Đen)   | Mực Laser Black (Đen) : Canon LBP 611Cn, LBP 613Cdw, MF633Cdw, MF635Cx , 1,400 trang với độ phủ 5%                                                                                                                                                 | N/A | Liên hệ   |
| 191 | Mực in Canon 045C Cyan (Xanh)    | Mực Laser Cyan (Xanh) : Canon LBP 611Cn, LBP 613Cdw, MF633Cdw, MF635Cx , 1,300 trang độ phủ 5%                                                                                                                                                     | N/A | Liên hệ   |
| 192 | Mực in Canon 045M Magenta (Hồng) | Mực Laser Magenta (Hồng) : Canon LBP 611Cn, LBP 613Cdw, MF633Cdw, MF635Cx , 1,300 trang độ phủ 5%                                                                                                                                                  | N/A | 2,130,000 |
| 193 | Mực in Canon 045Y Yellow (Vàng)  | Mực Laser Yellow (Vàng): Canon LBP 611Cn, LBP 613Cdw, MF633Cdw, MF635Cx , 1,300 trang độ phủ 5%                                                                                                                                                    | N/A | 2,130,000 |
| 194 | CANON 725BK                      | Mực phun đen ( lớn ) : CANON 4970                                                                                                                                                                                                                  | N/A | 385,000   |
| 195 | CANON 726BK                      | Mực phun đen ( nhỏ ) : CANON 4970                                                                                                                                                                                                                  | N/A | 365,000   |
| 196 | CANON 726C                       | Mực phun (nhỏ) màu Xanh : CANON 4970                                                                                                                                                                                                               | N/A | 365,000   |
| 197 | CANON 726M                       | Mực phun (nhỏ) màu Đỏ : CANON 4970                                                                                                                                                                                                                 | N/A | 365,000   |
| 198 | CANON 726Y                       | Mực phun (nhỏ) màu Vàng : CANON 4970                                                                                                                                                                                                               | N/A | 365,000   |
| 199 | Mực in Canon GI-70BK (Black)     | Mực phun đen , Dùng cho máy in CANON G5070, G6070, G7070 ~ 6000 trang độ phủ 5% theo tiêu chuẩn in của hãng.                                                                                                                                       | N/A | 360,000   |
| 200 | Mực in Canon GI-70C (Cyan)       | Mực phun Xanh , Dùng cho máy in CANON G5070, G6070, G7070 ~ 7000 trang độ phủ 5% theo tiêu chuẩn in của hãng                                                                                                                                       | N/A | 320,000   |
| 201 | Mực in Canon GI-70M (Magenta)    | Mực phun Hồng , Dùng cho máy in CANON G5070, G6070, G7070 ~ 7000 trang độ phủ 5% theo tiêu chuẩn in của hãng                                                                                                                                       | N/A | 320,000   |
| 202 | Mực in Canon GI-70Y (Yellow)     | Mực phun Vàng , Dùng cho máy in CANON G5070, G6070, G7070 ~ 7000 trang độ phủ 5% theo tiêu chuẩn in của hãng                                                                                                                                       | N/A | 320,000   |
| 203 | Mực in Canon GI-71 PGBK          | Mực phun đen , Dùng cho máy in CANON G1020 , G2020, G3020                                                                                                                                                                                          | N/A | 340,000   |
| 204 | Mực in Canon GI-71 C             | Mực phun xanh , Dùng cho máy in CANON G1020 , G2020, G3020                                                                                                                                                                                         | N/A | 285,000   |
| 205 | Mực in Canon GI-71 Y             | Mực phun vàng , Dùng cho máy in CANON G1020 , G2020, G3020                                                                                                                                                                                         | N/A | 285,000   |
| 206 | Mực in Canon GI-71 C             | Mực phun đỏ , Dùng cho máy in CANON G1020 , G2020, G3020                                                                                                                                                                                           | N/A | 285,000   |
| 207 | CANON PGI 750BK (B)              | Mực phun đen : CANON MG 6370, IP7270, IX6870                                                                                                                                                                                                       | N/A | 490,000   |
| 208 | CANON CLI 751BK/C/M/Y            | Mực phun đen và màu : CANON MG 6370, IP7270, IX6870                                                                                                                                                                                                | N/A | 490,000   |
| 209 | CANON GI 790BK/C/M/Y             | Mực phun đen và màu : CANON G1000, G2000, G3000                                                                                                                                                                                                    | N/A | 290,000   |
| 210 | CANON PG 740BK                   | Mực phun đen : CANON MG 2170, 3170, 3570, MX 377/437                                                                                                                                                                                               | N/A | 580,000   |
| 211 | CANON CL-741                     | Mực phun màu : CANON MG 2170, 3170, 3570, MX377/437                                                                                                                                                                                                | N/A | 750,000   |
| 212 | CANON PG810                      | Mực phun đen : CANON 2770, 347, 276, BX328, MP496, MP258 , MX357, 416, 426, MP237                                                                                                                                                                  | N/A | 580,000   |
| 213 | CANON CL811                      | Mực phun màu : CANON 2770, 347, 276, BX328, MP496, MP258 , MX357, 416, 426, MP237                                                                                                                                                                  | N/A | 785,000   |
| 214 | CANON CL41 ****                  | Mực phun màu : CANON IP 1200, IP 1300, IP 1600, IP 1700, IP 1880, IP 2200, IP 2580, IP 6210D, IP 6220D, IP 6320D, IP 2680, IP 1980, MP 145, MP 150, MP 160, MP 180, MP 210, MP 228, MP 450, MP 470, MP 476, MP 460, MP 198, MP 170, MX 308, MX 318 | N/A | 100,000   |
| 215 | CANON PG47                       | Mực phun đen : CANON E400, E460                                                                                                                                                                                                                    | N/A | 285,000   |
| 216 | CANON CL57                       | Mực phun màu : CANON E400, E460                                                                                                                                                                                                                    | N/A | 485,000   |
| 217 | CANON PG88                       | Mực phun đen : CANON E510, E600, E610                                                                                                                                                                                                              | N/A | 440,000   |
| 218 | CANON CL98                       | Mực phun màu : CANON E510, E600, E610                                                                                                                                                                                                              | N/A | 580,000   |

BAO GIA

|     |                                        |                 |                                                                                                                               |                                                                                                                |           |           |
|-----|----------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|
| 219 | CANON                                  | PG89            | Mức phun đen : CANON E560                                                                                                     | N/A                                                                                                            | 430,000   |           |
| 220 | CANON                                  | CL99            | Mức phun màu : CANON E560                                                                                                     | N/A                                                                                                            | 520,000   |           |
| 221 | BROTHER                                | LC73BK          | Mức phun đen : BROTHER J430W, MFC J651DW,625DW, 6710DW, 6910DW,                                                               | N/A                                                                                                            | 428,000   |           |
| 222 | BROTHER                                | LC 73C/73M/73Y  | Mức phun màu : BROTHER J430W, MFC J651DW,625DW, 6710DW, 6910DW,                                                               | N/A                                                                                                            | 305,000   |           |
| 223 | BROTHER                                | LC539XLBK       | Mức phun đen : BROTHER DCP J100/105, MFC J200                                                                                 | N/A                                                                                                            | 265.000** |           |
| 224 | BROTHER                                | LC535XL (C/Y/M) | Mức phun màu : BROTHER DCP J100/105, MFC J200                                                                                 | N/A                                                                                                            | 230,000   |           |
| 225 | BROTHER                                | LC563BK         | Mức phun đen : BROTHER MFC-J2310,J2510,J3520,J3720                                                                            | N/A                                                                                                            | 269,000   |           |
| 226 | BROTHER                                | LC563 Y/M/C     | Mức phun màu : BROTHER MFC-J2310,J2510,J3520,J3720                                                                            | N/A                                                                                                            | 245,000   |           |
| 227 | BROTHER                                | BDT 60BK        | Mức phun đen : DCP 310,,DCP 710W DCP 510W,MFC -T810W,,MFC T910W                                                               | N/A                                                                                                            | 225,000   |           |
| 228 | BROTHER                                | BT6000BK        | Mức phun đen : BROTHER DCP-T300, T700W, T800W                                                                                 | N/A                                                                                                            | 219,000   |           |
| 229 | BROTHER                                | BT5000 (C/Y/M)  | Mức phun màu : BROTHER DCP-T300,T700W DCP 310,DCP 510W,DCP 710W,MFC-T800W ,MFC -T810W,MFC T910W                               | N/A                                                                                                            | 158.000** |           |
| 230 | BROTHER                                | 1010            | Mức Laser đen : BROTHER HL 1111,1211W, DCP-1511, MFC 1811, DCP 1601, DCP 1616NW, 1916NW                                       | N/A                                                                                                            | 320,000   |           |
| 231 | BROTHER                                | 2130            | Mức Laser đen : BROTHER HL 2140,2150N, 2170W, 7340,7450,7840N,7030,7040                                                       | N/A                                                                                                            | 970,000   |           |
| 232 | BROTHER                                | 2060            | Mức Laser đen : BROTHER HL2130 / 7055 ( in khoảng 700 trang )                                                                 | N/A                                                                                                            | liên hệ   |           |
| 233 | BROTHER                                | 2260            | Mức Laser đen : BROTHER HL2240, 2270, 7060, 7470, 7860, 2250DN, 7360, 2840 ( in 1200 trang )                                  | N/A                                                                                                            | 750,000   |           |
| 234 | BROTHER                                | 2280            | Mức Laser đen : BROTHER HL 2240D, 2250DN,2270DW, 7360,7860DW, 7060D, 7470, 2840 ( in 2600 trang)                              | N/A                                                                                                            | 1,300,000 |           |
| 235 | BROTHER                                | 2385            | Mức Laser đen : BROTHER HL-L2321D/2361DN/ 2366DW,L2701D,L2701DW, DCP L2520D ( in 2600 trang tiêu chuẩn 5%)                    | N/A                                                                                                            | 535,000   |           |
| 236 | BROTHER                                | TNB027          | HLB-2100D, 2180DW, DCP-B7620DW, DCP-B7640DW, MFC-B7810DW (2.600trang )                                                        | N/A                                                                                                            | 245,000   |           |
| 237 | BROTHER                                | TN-B022         | Mức Laser đen : BROTHER B7535DW (2.600 trang độ phủ 5% )                                                                      | N/A                                                                                                            | 535,000   |           |
| 238 | BROTHER                                | TN-3428         | Mức Laser đen : BROTHER HL -L5100dn,hi-L 6200dw,hi-L6400dw,mfc -l5700dn,mfc-l5900dw,mfc -l 6900dw(3.000tr)                    | N/A                                                                                                            | 1,370,000 |           |
| 239 | BROTHER                                | TN-3448         | Mức Laser đen : BROTHER HL -L5100dn,hi-L 6200dw,hi-L6400dw,mfc -l5700dn,mfc-l5900dw,mfc -l 6900dw(8.000tr)                    | N/A                                                                                                            | 2,170,000 |           |
| 240 | BROTHER                                | TN 3478         | Mức Laser đen : BROTHER HL-L5100DN (12.000 trang độ phủ 5%)                                                                   | N/A                                                                                                            | 2,570,000 |           |
| 241 | BROTHER                                | TN-3608         | Mức Laser đen : BROTHER HL -L5210DW,HL-L5210DN,HL L6210DW,DC P-L5510DN,MFC -L5710DW,MFC -L 5915DW.... (3.000 trang độ phủ 5%) | N/A                                                                                                            | 1,670,000 |           |
| 242 | BROTHER                                | TN-3618         | Mức Laser đen : BROTHER HL -L5210DW,HL-L5210DN,HL L6210DW,DCP-L5510DN,MFC -L5710DW,MFC -L 5915DW.... (18.000 trang độ phủ 5%) | N/A                                                                                                            | 3,670,000 |           |
| 243 | MỨC LASER MÀU BROTHER TN 261BK         |                 |                                                                                                                               | Mức Laser màu đen : BROTHER HL-3150CDN, 3170CDW, MFC-9140CDN, 9330CD (in ~2.500 trang độ phủ 5%)               | N/A       | 1,374,000 |
| 244 | MỨC LASER MÀU BROTHER TN 261Y          |                 |                                                                                                                               | Mức Laser màu vàng : BROTHER HL-3150CDN, 3170CDW, MFC-9140CDN, 9330CD (in ~1.400 trang độ phủ 5%)              | N/A       | 1,209,000 |
| 245 | MỨC LASER MÀU BROTHER TN 261C          |                 |                                                                                                                               | Mức Laser màu xanh : BROTHER HL-3150CDN, 3170CDW, MFC-9140CDN, 9330CD (in ~1.400 trang độ phủ 5%)              | N/A       | 1,209,000 |
| 246 | MỨC LASER MÀU BROTHER TN 261M          |                 |                                                                                                                               | Mức Laser màu đỏ : BROTHER HL-3150CDN, 3170CDW, MFC-9140CDN, 9330CD (in ~1.400 trang độ phủ 5%)                | N/A       | 1,209,000 |
| 247 | MỨC LASER MÀU BROTHER TN 263BK         |                 |                                                                                                                               | Mức Laser màu đen : BROTHER Toner for DCP-L3551CDW/MFC-L3750CDW (in ~1.400 trang độ phủ 5%)                    | N/A       | 1,290,000 |
| 248 | MỨC LASER MÀU BROTHER TN 263Y          |                 |                                                                                                                               | Mức Laser màu vàng : BROTHER Toner for DCP-L3551CDW/MFC-L3750CDW (in ~1.300 trang độ phủ 5%)                   | N/A       | 1,290,000 |
| 249 | MỨC LASER MÀU BROTHER TN 263C          |                 |                                                                                                                               | Mức Laser màu xanh: BROTHER Toner for DCP-L3551CDW/MFC-L3750CDW (in ~1.300 trang độ phủ 5%)                    | N/A       | 1,290,000 |
| 250 | MỨC LASER MÀU BROTHER TN 263M          |                 |                                                                                                                               | Mức Laser màu đỏ: BROTHER Toner for DCP-L3551CDW/MFC-L3750CDW (in ~1.300 trang độ phủ 5%)                      | N/A       | 1,290,000 |
| 251 | MỨC LASER MÀU BROTHER TN269BK (Black)  |                 |                                                                                                                               | Mức Laser màu đen : BROTHER Toner for Brother HL-L3240CDW (in ~1.500 trang độ phủ 5%)                          | N/A       | 1,470,000 |
| 252 | MỨC LASER MÀU BROTHER TN269C (Cyan)    |                 |                                                                                                                               | Mức Laser màu xanh : BROTHER Toner for Brother HL-L3240CDW (in ~1.200 trang độ phủ 5%)                         | N/A       | 1,470,000 |
| 253 | MỨC LASER MÀU BROTHER TN269M (Magenta) |                 |                                                                                                                               | Mức Laser màu đỏ : BROTHER Toner for Brother HL-L3240CDW (in ~1.200 trang độ phủ 5%)                           | N/A       | 1,470,000 |
| 254 | MỨC LASER MÀU BROTHER TN269Y (Yellow)  |                 |                                                                                                                               | Mức Laser màu vàng : BROTHER Toner for Brother HL-L3240CDW (in ~1.200 trang độ phủ 5%)                         | N/A       | 1,470,000 |
| 255 | MỨC LASER MÀU BROTHER TN 351BK         |                 |                                                                                                                               | Mức Laser màu đen : BROTHER HL-L8250CND, 8350CDW, MFC-L8850CDW, L8600CDW, L9550CDW (in ~2500 trang độ phủ 5%)  | N/A       | 1,370,000 |
| 256 | MỨC LASER MÀU BROTHER TN 351Y          |                 |                                                                                                                               | Mức Laser màu vàng : BROTHER HL-L8250CND, 8350CDW, MFC-L8850CDW, L8600CDW, L9550CDW (in ~1500 trang độ phủ 5%) | N/A       | 1,370,000 |
| 257 | MỨC LASER MÀU BROTHER TN 351C          |                 |                                                                                                                               | Mức Laser màu xanh : BROTHER HL-L8250CND, 8350CDW, MFC-L8850CDW, L8600CDW, L9550CDW (in ~1500 trang độ phủ 5%) | N/A       | 1,370,000 |
| 258 | MỨC LASER MÀU BROTHER TN 351M          |                 |                                                                                                                               | Mức Laser màu đỏ : BROTHER HL-L8250CND, 8350CDW, MFC-L8850CDW, L8600CDW, L9550CDW (in ~1500 trang độ phủ 5%)   | N/A       | 1,370,000 |
| 259 | MỨC LASER MÀU BROTHER TN 451BK         |                 |                                                                                                                               | Mức Laser màu đen : BROTHER HL- L 8260CDN,HL-L 8360CDW,MFC-L 8690CDW(Đen 3000 trang độ phủ 5%)                 | N/A       | 1,430,000 |
| 260 | MỨC LASER MÀU BROTHER TN 451Y          |                 |                                                                                                                               | Mức Laser màu vàng : BROTHER HL- L 8260CDN,HL-L 8360CDW,MFC-L 8690CDW ( Màu 1.800 trang độ phủ 5% )            | N/A       | 1,430,000 |
| 261 | MỨC LASER MÀU BROTHER TN 451C          |                 |                                                                                                                               | Mức Laser màu xanh : BROTHER HL- L 8260CDN,HL-L 8360CDW,MFC-L 8690CDW ( Màu 1.800 trang độ phủ 5% )            | N/A       | 1,430,000 |
| 262 | MỨC LASER MÀU BROTHER TN 451M          |                 |                                                                                                                               | Mức Laser màu đỏ : BROTHER HL- L 8260CDN,HL-L 8360CDW,MFC-L 8690CDW ( Màu 1.800 trang độ phủ 5% )              | N/A       | 1,430,000 |
| 263 | DRUM BROTHER                           | DR269CL         | DRUM : Brother HL-L3240CDW                                                                                                    | N/A                                                                                                            | 799,000   |           |
| 264 | DRUM BROTHER                           | 351CL           | DRUM : BROTHER HLL8250CDN, 8350CDW, 8850CDW                                                                                   | N/A                                                                                                            | Liên hệ   |           |
| 265 | DRUM BROTHER                           | DR-B022         | DRUM : BROTHER B7535DW                                                                                                        | N/A                                                                                                            | 690,000   |           |
| 266 | DRUM BROTHER                           | DR 1010         | DRUM : BROTHER HL 1111, 1211W, DCP-1511, MFC 1811, DCP 1601, DCP 1616NW,1916NW                                                | N/A                                                                                                            | 755,000   |           |
| 267 | DRUM BROTHER                           | DRB027          | DRUM : BROTHER HLB-2100D, 2180DW, DCP-B7620DW, DCP-B7640DW, MFC-B7810DW (in 12.000 trang)                                     | N/A                                                                                                            | 705,000   |           |

|     |                      |                                                                                                                        |     |           |
|-----|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----------|
| 268 | DRUM BROTHER 2125    | DRUM : BROTHER HL 2140,2150N, 7030,7040,7340,7840N                                                                     | N/A | Liên hệ   |
| 269 | DRUM BROTHER 2025    | DRUM : BROTHER HL 2040, 2070N, DCP7010, 7220, 7420, 7820N                                                              | N/A | Liên hệ   |
| 270 | DRUM BROTHER 2255    | DRUM : BROTHER HL 2240, 2250DN, 2270DW, 7360DW, 7055, 7060D, 7860DW                                                    | N/A | 1,750,000 |
| 271 | DRUM BROTHER DR 2385 | DRUM : BROTHER HL-2321D, L2361DN, 2366DW, L2701D,L2701DW, DCP L2520D                                                   | N/A | 705,000   |
| 272 | DRUM BROTHER DR-3455 | DRUM : BROTHER HL -L5100dn,hl-l 6200dw,hl-l 6400dw,mfc -l5700dn,mfc-l5900dw,mfc -l 6900dw (30.000TR)                   | N/A | 2,199,000 |
| 273 | DRUM BROTHER DR-3608 | DRUM : BROTHER HL -L5210DW,HL-L5210DN,HL L6210DW,DCP-L5510DN,MFC -L5710DW,MFC -L 5915DW.... (~ 45,000 trang độ phủ 5%) | N/A | 3,770,000 |
| 274 | DRUM Canon 050 Black | DRUM : Tương thích với máy in Canon LBP910 series/ MF910 series , Số trang in ~ 10,000 trang (độ phủ 5%)               | N/A | 1,670,000 |

### HÀNG KHUYẾN MÃI

|   |                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |     |        |
|---|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|--------|
| 1 | Ví móc khóa cầm tay nhỏ gọn – Hàng khuyến mãi LG                                | Màu sắc: , Đen , Xanh , Đen , Xám . Kích thước: 8 x 6 cm. Số ngăn: 1 ngăn chính<br>Ví móc khóa có nhiều màu sắc trẻ trung . Kích thước nhỏ gọn dễ mang theo bên mình<br>Ví dễ được, thò , phiếu giữ xe... Vì móc vào chìa khoá khi đi làm, đi chơi hay mua sắm nhỏ gọn, thuận lợi .                                                                                                                                                                                                                    | N/A | 10,000 |
| 2 | Ly Sủi có nắp 300ml – Hàng khuyến mãi Samsung                                   | Kích thước 9.3x13.1 cm (300ml) . Có nắp đậy giúp tránh bụi bẩn, côn trùng<br>Nguyên liệu: Đất sét, Cao lanh, Tràng thạch. Hướng dẫn sử dụng<br>Sử dụng Trong lò vi sóng, máy rửa chén. mKhông Nung trực tiếp trên lửa, không chứa chì và Cadmium . An toàn cho sức khỏe người dùng<br>Ly sử dụng tích 300 ml, tiện dụng khi dùng uống cà phê, trà, nước ép.... Ly gọn nhẹ, vừa phải, bạn có thể để trên Nón WD thích hợp naim hoặc nưi. Nón bảo niem kiêu dáng thời trang . Thích hợp với mọi lứa tuổi | N/A | 30,000 |
| 3 | Nón bảo hiểm 3/4 đầu – Hàng khuyến mãi WD BLACK                                 | Vỏ nón được làm từ nhựa bền chắc , mũt xóp dày cứng cáp<br>Dây khóa chắc chắn và dễ cài có thể điều chỉnh cho thoải mái                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | N/A | 80,000 |
| 4 | Túi đựng ổ cứng di động 2.5 inch (Hàng khuyến mãi HGST màu đen – 1 dây kéo đen) | Phù hợp cho ổ cứng di động có kích thước 2.5 inch<br>Giúp ổ cứng chống trầy xước, giúp bạn mang ổ cứng di động một cách thuận tiện, an toàn.<br>Thiết kế nhỏ gọn, giải pháp đơn giản giúp bạn hạn chế những sự cố đáng tiếc và dữ liệu khi dùng ổ cứng                                                                                                                                                                                                                                                 | N/A | 20,000 |
| 5 | Túi lưới dây rút đựng ổ cứng di động 2.5" (Phù hợp ổ cứng Transcend) Màu đen    | Phù hợp cho ổ cứng di động có kích thước 2.5 inch<br>Giúp ổ cứng chống trầy xước, giúp bạn mang ổ cứng di động một cách thuận tiện, an toàn.<br>Thiết kế nhỏ gọn, giải pháp đơn giản giúp bạn hạn chế những sự cố đáng tiếc và dữ liệu khi dùng ổ cứng                                                                                                                                                                                                                                                 | N/A | 20,000 |

### HỤ KIỆN CÁC LOẠI : Túi đựng notebook , ổ cắm điện thông minh , bóng đèn thông minh , Khoá notebook , Quạt cầm

#### NOTEBOOK ACESSORIES - CÁP, BALÔ, TÚI XÁCH, giá treo màn hình ... Phụ kiện máy notebook , ...

|    |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |           |
|----|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 1  | TÚI BẢO VỆ NOTEBOOK (loại tốt)                                         | Làm bằng chất liệu tốt mềm , dày bảo vệ máy Notebook 12", 13", 14", 15.6" ....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A  | 50,000    |
| 2  | TÚI BẢO VỆ NOTEBOOK 16 inches Ugreen 80519                             | Màu sac: Gray . Chất liệu bên ngoài: Da PU cao cấp + Polyester<br>Chất liệu bên trong : Lông mềm . Kiểu dáng : Dây kéo<br>Tương thích : 16 inch . Kích thước 40 x 27 x 3.6 cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A  | 230,000   |
| 3  | Túi đeo chéo chống thấm nước Ugreen 15581 ( 32cm x 22cm )              | Chất liệu vải Oxford và những . Kích thước: 32cm x 22cm. Chống thấm nước<br>Gọn nhẹ và tiện lợi . Lốp vải mềm mại<br>Chắc chắn, Với thiết kế nhiều khe đựng giúp bạn có thể đựng được nhiều thiết bị khác nhau<br>Túi bảo vệ được làm bằng vải oxford giúp cân trở nước và hơi nước một cách hiệu quả<br>Lốp bên trong mềm mại giúp bảo vệ hiệu quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | N/A  | 319,000   |
| 4  | CÁP DELL, TOSHIBA, IBM, SONY, ACER, LENOVO , Asus , HP ...             | CÁP NOTEBOOK 14" , 15"                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | N/A  | 105,000   |
| 7  | Ổ cắm điện Pisen 303(EP) (3 Ổ CẮM AC + 3 Ổ USB )                       | Ổ cắm điện đa năng Pisen wide USB multifunction (3USB, 3AC) 303-EP : 6 Ổ cắm điện :<br>+ 3 USB (1x 1A + 2x 2.4A Smart )<br>+ 3 AC<br>+ Vật liệu nhựa PC mới 100%, chống cháy, bền bỉ<br>+ Chân cắm 2 chấu phù hợp với ổ điện Việt Nam , Sử dụng lõi đồng cao cấp dẫn điện tốt, an toàn , bền bỉ lực đàn hồi tốt, dễ dàng cắm - rút không làm hại chân phích cắm<br>+ Có màng che tiếp xúc điện, an toàn với trẻ nhỏ<br>+ Sử dụng lá đồng phốt pho dày 0.6mm chất lượng cao, đàn hồi cực tốt đảm bảo không hư hại thiết bị cắm vào<br>+ Công tắc bật/ tắt an toàn, tiện dụng có Led<br>+ Bảo vệ quá tải tự động<br>THIẾT KẾ ĐẶC BIỆT CHO CÁC THIẾT BỊ THÔNG MINH.<br>NHỎ GỌN, KIỂU DÁNG ĐẸP, MANG LẠI CẢM GIÁC TIỆN NHI CHO BẠN VÀ GIA ĐÌNH.<br>Vật liệu nhựa PC chống cháy, trắng tinh khiết hay đen mượt mà đều mới 100% bảo vệ tốt, bền lâu, có màng che bảo vệ điện                                                                                                                                  | 12th | 259,000   |
| 8  | Ổ cắm điện Pisen EU23                                                  | Ổ cắm điện đa năng Pisen wide USB multifunction (3USB, 3AC) 303-EP : 6 Ổ cắm điện :<br>+ 3 USB (1x 1A + 2x 2.4A Smart ) + 2 AC<br>+ Vật liệu nhựa PC mới 100%, chống cháy, bền bỉ<br>+ Có màng che tiếp xúc điện, an toàn với trẻ nhỏ<br>+ Sử dụng lá đồng phốt pho dày 0.6mm chất lượng cao, đàn hồi cực tốt đảm bảo không hư hại thiết bị cắm vào<br>+ Công tắc bật/ tắt an toàn, tiện dụng có Led<br>+ Bảo vệ quá tải tự động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 179,000** |
| 10 | Bóng Đèn Wi-Fi Thông Minh Tp-Link Tapo, Điều Chỉnh Ánh Sáng Tapo L520E | Bóng Đèn Wi-Fi Thông Minh Tapo, Điều Chỉnh Ánh Sáng Tapo L520E :<br>- Điều chỉnh độ sáng thông minh - Phát ra ánh sáng tương tự ánh sáng ban ngày 4000K tạo sự thoải mái, làm cho các vật thể sống động và chân thực.<br>- Thuận tiện với chế độ Cài đặt sẵn - Bấm để tìm thấy ánh sáng tốt nhất cho một môi trường làm việc âm cúng? Lưu nó làm cài đặt của bạn mà bạn có thể chỉ cần chọn trước.<br>- Lên lịch (Đặt thời gian của bạn) - Tạo lịch bật / tắt thông thường với độ sáng bạn đã đặt.<br>- Lên lịch (Chế độ Hoàng Hôn và Bình Minh) – Tự động kích hoạt đèn theo mùa giờ của bạn.<br>- Điều Khiển Bằng Giọng Nói – Quản lý đèn bằng lệnh thoại của bạn qua Tapo hoạt động với Amazon Alexa và Google Assistant.                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 199,000   |
| 11 | Bóng đèn thông minh Wi-Fi đa sắc màu Tp-Link Tapo L535E                | Bóng đèn thông minh Wi-Fi đa sắc màu Tapo L535E :<br>- Bóng đèn thông minh siêu sáng – Với độ sáng 1055 lumens (tương đương 75W), Tapo L535E cung cấp ánh sáng sắc nét, chất lượng cao, lý tưởng cho những không gian cần độ sáng mạnh.<br>- 16 triệu màu – Dễ dàng tạo các chế độ ánh sáng phù hợp với thói quen và hoạt động hàng ngày bằng cách tùy chỉnh độ sáng, nhiệt độ màu (2500-6500K) và màu sắc thông qua ứng dụng Tapo.<br>- Chứng nhận Matter – Hỗ trợ giao thức Matter, giúp Tapo L535E tương thích liền mạch với các thiết bị thông minh khác trên nhiều nền tảng.<br>- Lịch trình & hẹn giờ – Cài đặt lịch trình bật/tắt đèn tự động với hiệu ứng ánh sáng tùy chọn.<br>- Điều khiển bằng giọng nói – Quản lý đèn thông minh dễ dàng qua các trợ lý ảo như Alexa, Siri hoặc Google Assistant.<br>- Điều khiển từ xa & chế độ vắng nhà – Bật/tắt thiết bị ngay lập tức từ bất cứ đâu qua ứng dụng Tapo. Kích hoạt chế độ vắng nhà để mô phỏng có người trong nhà.                        | 12th | 249,000   |
| 11 | Bóng đèn Spotlight Wi-Fi Thông Minh, Đa Sắc Tp-Link Tapo L630          | Bóng đèn Spotlight Wi-Fi Thông Minh, Đa Sắc Tp-Link Tapo L630:<br>16 triệu màu - Lựa chọn ánh sáng nhiều màu sắc, từ mờ đến bất kỳ độ sáng nào bạn mong muốn để có được bầu không khí hoàn hảo phù hợp với tâm trạng của mình.<br>Nhiệt độ màu - Điều chỉnh nhiệt độ màu từ 2.200 K đến 6.500 K dựa trên nhu cầu thay đổi của bạn.<br>Lumen Cao & Điều chỉnh độ sáng - Phát ra ánh sáng 350 lm đủ sáng để chiếu sáng bất kỳ vật thể nào và có thể được làm mờ từ 1% đến 100%.<br>Chuẩn chuỗi GU10 - Tương thích tốt với mọi thiết bị chuẩn GU10.<br>Phân nhóm - Điều khiển tất cả các Đèn chiếu thông minh của Tapo chỉ bằng một cú nhấp chuột trên Ứng dụng<br>Tiết kiệm năng lượng - Giảm sử dụng năng lượng bằng cách vận hành tiết kiệm năng lượng, mà không làm giảm độ sáng hoặc chất lượng.<br>Điều khiển từ xa - Bật/tắt ngay lập tức đèn spotlight mọi lúc mọi nơi thông qua Ứng dụng Tapo.<br>Lên Lịch - Đặt trước một lịch trình cố định để tự động quản lý các thiết bị thông minh của bạn. | 12th | 239,000   |
| 12 | Ổ cắm điện Wi-Fi Thông Minh TP-LINK Tapo P100                          | Điều khiển từ xa – Mô/ tắt thiết bị kết nối ngay lập tức từ bất cứ nơi đâu thông qua ứng dụng Tapo<br>Đặt lịch – Cài đặt một thời gian biểu để quản lý thiết bị tự động<br>Bộ đếm thời gian – Tạo danh sách đếm ngược thời gian cho các thiết bị điện tử kết nối<br>Điều khiển giọng nói – Quản lý ổ cắm thông minh của bạn với giọng nói thông qua Amazon Alexa và Trợ lý Google<br>Chế độ ở xa – Tự động mở và tắt thiết bị vào các thời điểm khác nhau để tạo cảm giác có người đang ở nhà<br>Thiết kế nhỏ gọn – Kích thước nhỏ gọn tránh việc chặn các ổ cắm liên kế<br>Dễ dàng cài đặt và Sử dụng – Không yêu cầu bộ điều khiển, cài đặt nhanh chóng và quản lý dễ dàng thông qua ứng dụng miễn phí<br>Giao thức IEEE 802.11b/g/n, Bluetooth 4.2 (để cài đặt) , Dạng Wi-Fi 2.4 GHz . Yêu cầu hệ thống : Android 4.4 hoặc                                                                                                                                                                           | 12th | 209,000   |

|    |                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                   |           |
|----|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| 13 | Ổ cắm điện Wi-Fi Thông Minh TP-LINK Tapo P300                                  | Điều Khiển Riêng Biệt - Điều khiển riêng 3 ổ cắm thông minh trên ổ cắm dài thông qua ứng dụng hoặc lệnh thoại.<br>Sạc Nhanh 18 W ' - Hỗ trợ sạc PD và QC3.0 lên đến 18W cho các thiết bị tương thích.<br>Bật HomeKit - Điều khiển trực tiếp các thiết bị được kết nối từ thiết bị Apple của bạn.<br>Điều Khiển Từ Xa - Bật/tắt ngay lập tức các thiết bị được kết nối mọi lúc mọi nơi thông qua ứng dụng Tapo.<br>Điều Khiển Bằng Giọng Nói - Quản lý ổ cắm thông minh bằng lệnh thoại qua Amazon Alexa, Siri, hoặc Google Assistant.<br>Lập Lịch & Hẹn Giờ - Đặt lập lịch hoặc hẹn giờ để tự động hóa các thiết bị được kết nối.<br>Chế Độ Vắng Nhà - Bật/ Tắt tự động các thiết bị vào các thời điểm khác nhau để mô phỏng trạng thái có người nhằm tăng cường an toàn.<br>Dễ Dàng Cài Đặt và Sử Dụng - Không yêu cầu hub, cài đặt nhanh chóng và quản lý dễ dàng thông qua ứng dụng miễn phí. | 12th                              | 769,000   |
| 14 | Hộp đựng ổ cắm điện thông minh chống cháy an toàn UGREEN 30397                 | Màu sắc: Trắng. Kích thước: 27.8 x 12.8 x 13.cm (Dài x Rộng x Cao). Thiết kế: nhựa ABS chống cháy<br>Hộp đựng ổ cắm điện thông minh Ugreen 30397 là phụ kiện giúp bạn bảo vệ an toàn, chống ảnh hưởng khi ổ cắm bị cháy nổ. Giúp bạn làm việc của bạn trở nên gọn gàng hơn.<br>Được làm bằng nhựa ABS, nhẹ nhàng, bền bỉ, phù hợp với mọi thiết kế nội thất. Sử dụng trong phòng khách, để bàn, văn phòng, nhà bếp giúp bạn an toàn không phải tiếp xúc với các ổ cắm điện một cách trực tiếp và hộp mang tính thẩm mỹ cao gọn gàng cho các kết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | N/A                               | 349,000   |
|    | Ổ cắm điện dài 1.5m 30W Ugreen 15143 (3 ổ cắm 3 chân + 2 x USB-A + Usb typeC ) | Tại AC: 2500W MAX 10A MAX 250V<br>Dài nguồn AC: 100-240V ~ 50/60Hz 800mA MAX<br>Đầu ra Usb typeC : 5V/3A 9V/3A 12V/2.5A 15V/2A 20V/1.5A - (Đầu ra cho 1 cổng USB-C công suất tối đa 30W)<br>Đầu ra USB1 hoặc USB2: 5V/3A 9V/2A 12V/1.5A - (Đầu ra cho 1 cổng USB A công suất tối đa 18W)<br>* Khi xuất 2 hoặc 3 cổng cùng lúc thì công suất tối đa sẽ là 15.5W<br>Chất liệu: Nhựa PC chống cháy chịu nhiệt đến 750oC<br>Dây nguồn dài: 1.5m<br>Công tắc nguồn: Có<br>Đèn báo sạc: Có                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th                              | Liên hệ   |
| 18 | Ổ cắm điện dài 3m Philips CHP1130WB (3 ổ cắm 2 chân)                           | Ổ cắm điện 3 ổ cắm 2 chân . AC ~ 250V, 10A, 2500W. Chiều dài dây 3m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 6th                               | Liên hệ   |
| 19 | Ổ cắm điện dài 3m Philips CHP2140WB (4 ổ cắm 2 chân)                           | Ổ cắm điện 4 ổ cắm 2 chân, công tắc chung cho 4 ổ (LED xanh). AC ~ 250V, 10A, 2500W<br>Chiều dài dây 3m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6th                               | Liên hệ   |
| 20 | Ổ cắm điện dài 3m Philips CHP2180WB/74 (8 ổ cắm 2 chân)                        | Ổ cắm điện Philips . 8 ổ cắm 2 chân, công tắc chung cho 8 ổ<br>AC ~ 250V, 10A, 2500W . Chiều dài dây 3m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6th                               | Liên hệ   |
| 21 | Ổ cắm điện dài 3m Philips CHP2452WB (5 ổ cắm 3 chân)                           | Ổ cắm điện 5 ổ cắm 3 chân, công tắc chung cho 5 ổ. màn trập an toàn cho trẻ em<br>AC ~ 250V, 10A, 2500W. Tự động ngắt nguồn khi quá tải. Chiều dài dây 3m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6th                               | Liên hệ   |
| 22 | Ổ cắm điện dài 3m Philips SPN1348WB/74                                         | Ổ cắm điện Philips 4 ổ cắm 3 chân, công tắc riêng. Màn trập an toàn cho trẻ em<br>AC ~ 250V, 10A, 2500W . Tự động ngắt nguồn khi quá tải. Chiều dài dây 3m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6th                               | Liên hệ   |
| 23 | Ổ cắm điện dài 3m Philips CHP4339WB/74 (3 ổ cắm 3 chân + Usb + Usb typeC )     | Ổ cắm điện Philips 3 ổ cắm 3 chân , 1 cổng sạc USB + 1 cổng Type C max 2.1A<br>công tắc chung cho 3 ổ , màn trập an toàn cho trẻ em, AC ~ 250V, 10A, 2500W<br>Chiều dài dây 3m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6th                               | Liên hệ   |
| 25 | Ổ cắm điện dài 3m Philips SPN1248WB/74                                         | Ổ cắm điện 4 ổ cắm 3 chân, công tắc chung cho 4 ổ, màn trập an toàn cho trẻ em<br>AC ~ 250V, 10A, 2500W , Tự động ngắt nguồn khi quá tải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 6th                               | Liên hệ   |
| 26 | Ổ cắm điện dài 5m Philips SPN1248WC/74                                         | Ổ cắm điện 4 ổ cắm 3 chân, công tắc chung cho 4 ổ, màn trập an toàn cho trẻ em<br>AC ~ 250V, 10A, 2500W , Tự động ngắt nguồn khi quá tải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 6th                               | Liên hệ   |
| 27 | Pin Kẽm AA Philips R6L2B (Vi 2 viên)                                           | Pin Kẽm AA . Điện thế: 1.5V. Đóng gói: vi 2 viên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | N/A                               | 19,000    |
|    | Pin Kẽm (Alkaline) AA Philips LR6P4B (Vi 4 viên)                               | Điện thế: 1.5V. Thời gian sử dụng gấp 3 lần pin Kẽm. Đóng gói: vi 4 viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | N/A                               | 55,000    |
| 30 | Pin Kẽm AAA Philips R03L2B (Vi 2 viên)                                         | Pin Kẽm AAA . Điện thế: 1.5V. Đóng gói: vi 2 viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | N/A                               | 19,000    |
| 34 | Thiết bị lọc nước tại vòi Philips WP3861                                       | Thiết bị lọc nước tại vòi Philips WP3861<br>- Hệ thống lọc: 3 giai đoạn . Loại bỏ vi khuẩn: >90%. - Công suất lọc: 2500 lít. Tốc độ lọc: 2 lít/phút<br>- Áp lực nước: 0.7 ~ 3.5 bar . Nhiệt độ nước: max 50oC<br>- Chế độ nước: phun (tia vòi sen)có lọc, phun không lọc, suối không lọc<br>- Bộ lọc thay thế: WP3961, tuổi thọ 2500 lít (khoảng 8 tháng tùy theo lượng nước thực tế sử dụng)<br>- Phụ kiện đi kèm: bộ lọc WP3961, bộ 8 đầu nối, bộ cảnh báo PureProtect                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 06 tháng, không bảo hành phụ kiện | 1,150,000 |
| 35 | Thiết bị lọc nước tại vòi Philips WP3811                                       | Thiết bị lọc nước tại vòi Philips WP3811<br>- Hệ thống lọc: 4 giai đoạn . Loại bỏ vi khuẩn: 99.99%. Công suất lọc: 2500 lít. Tốc độ lọc: 2 lít/phút<br>- Áp lực nước: 0.7 ~ 3.5 bar. Nhiệt độ nước: max 50oC.<br>- Chế độ nước: phun (tia vòi sen)có lọc, phun không lọc, suối không lọc<br>- Bộ lọc thay thế: WP3911, tuổi thọ 2500 lít (khoảng 8 tháng tùy theo lượng nước sử dụng)<br>- Phụ kiện đi kèm: bộ lọc WP3911, bộ 8 đầu nối, bộ cảnh báo PureProtect                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 06 tháng, không bảo hành phụ kiện | 1,490,000 |
| 36 | Bình lọc nước uống cầm tay Philips AWP2921                                     | Bình lọc nước uống cầm tay 2.5 Lit<br>- Tổng dung tích: 2.5 lít (dung tích nước đã lọc 1.5 lít) . Hệ thống lọc: công nghệ siêu lọc MF<br>- Loại bỏ dư lượng Clo: >99% . Loại bỏ chì và giảm vôi hòa tan trong nước: Có<br>- Công suất lọc: 200 lít. Tốc độ lọc: 0.15 - 0.25 lít/phút. Nhiệt độ nước: max 38oC<br>- Bộ lọc thay thế: AWP201, tuổi thọ 200 lít (khoảng 3 tháng nếu dùng 2L/ngày hoặc tùy theo lượng nước thực tế sử dụng)<br>- Màn hình LCD báo thay bộ lọc: có . Phụ kiện đi kèm: bộ lọc AWP201<br>- Nước sản xuất: Trung quốc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | N/A                               | 590.000** |
| 37 | Bộ lọc Philips AWP3961 (dùng cho model WP3861)                                 | Bộ lọc Philips AWP3961 (dùng cho model WP3861)<br>- Hệ thống lọc: 3 giai đoạn . Loại bỏ vi khuẩn: >90%. Công suất lọc: 2500 lít<br>- Tốc độ lọc: 2 lít/phút. Áp lực nước: 0.7 ~ 3.5 bar. Nhiệt độ nước: max 50oC<br>- Tuổi thọ: 2500 lít (khoảng 8 tháng tùy theo lượng nước sử dụng) . Nước sản xuất: Nhật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Không bảo hành                    | 350,000   |
| 38 | Bộ lọc Philips AWP3911 (dùng cho model WP3811)                                 | Bộ lọc Philips AWP3911 (dùng cho model WP3811)<br>- Hệ thống lọc: 4 giai đoạn . Loại bỏ vi khuẩn: 99.99% . Công suất lọc: 2500 lít<br>- Tốc độ lọc: 2 lít/phút . Áp lực nước: 0.7 ~ 3.5 bar. Nhiệt độ nước: max 50oC<br>- Tuổi thọ: 2500 lít (khoảng 8 tháng tùy theo lượng nước sử dụng) . Nước sản xuất: Nhật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Không bảo hành                    | 920,000   |
| 39 | Bộ lọc Philips AWP201 (Hộp 3 cái) (dùng cho model WP2900/2921)                 | Bộ lọc Philips AWP201 (Hộp 3 cái) (dùng cho model WP2900/2921)<br>- Hệ thống lọc: công nghệ siêu lọc MF . Loại bỏ dư lượng Clo: >99%<br>- Loại bỏ chì và giảm vôi hòa tan trong nước: Có. Công suất lọc: 200 lít<br>- Tốc độ lọc: 0.15 - 0.25 lít/phút. Nhiệt độ nước: max 38oC<br>- Tuổi thọ 200 lít (khoảng 3 tháng nếu dùng 2L/ngày hoặc tùy theo lượng nước thực tế sử dụng)<br>- Nước sản xuất: Trung quốc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Không bảo hành                    | 390,000   |
| 40 | USB BLUETOOTH 5.3 TP-LINK UB500                                                | Thiết bị kết nối Bluetooth 5.3 qua cổng USB, - Kết nối máy Laptop, Desktop với các thiết bị Bluetooth: điện thoại, tablet, loa, chuột, bàn phím Bluetooth, các thiết bị giải trí khác .<br>- Giao tiếp : USB 2.0 , Bluetooth 5.0 , Tốc độ : Bluetooth 5.3<br>- Other Supports : Áp dụng công nghệ Bluetooth 5.3 mới nhất, tương thích ngược với Bluetooth V4.0/3.0/2.1/2.0/1.1<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Win 11/10/8.1/7, Kích thước : 14.8 x 6.8 x 18.9 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th                             | 129,000   |
| 41 | USB BLUETOOTH 5.3 TP-LINK UB500 Plus                                           | Thiết bị kết nối Bluetooth 5.3 qua cổng USB, - Kết nối máy Laptop, Desktop với các thiết bị Bluetooth: điện thoại, tablet, loa, chuột, bàn phím Bluetooth, các thiết bị giải trí khác .<br>- Giao tiếp : USB 2.0 , Bluetooth 5.0 , Tốc độ : Bluetooth 5.3<br>- Tích Hợp 1 Ăng-ten Tầm Xa<br>- Other Supports : Áp dụng công nghệ Bluetooth 5.3 mới nhất, tương thích ngược với Bluetooth V4.0/3.0/2.1/2.0/1.1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th                             | 169,000   |
| 42 | Thiết bị USB Bluetooth 4.0 ORICO BTA-409 Màu đen                               | Kết nối máy Laptop, Desktop với các thiết bị Bluetooth: điện thoại, tablet, loa, chuột, bàn phím Bluetooth, các thiết bị giải trí khác.<br>Tương thích với các chuẩn Bluetooth cũ: 2.0/2.1/3.0. Chỉ hỗ trợ hệ điều hành Window 10/8/7/XP/Vista. Không hỗ trợ Mac.Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th                             | 90.000**  |
| 43 | Thiết bị USB Bluetooth 5.0 ORICO BTA-508 Màu đen                               | - Kết nối máy Laptop, Desktop với các thiết bị Bluetooth: điện thoại, tablet, loa, chuột, bàn phím Bluetooth, các thiết bị giải trí khác.<br>Tương thích với các chuẩn Bluetooth cũ: 2.0/2.1/3.0. Chỉ hỗ trợ hệ điều hành Window 10/8/7. Không hỗ trợ Mac. Khoảng cách tối đa 20m. BK: Màu đen.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th                             | 119,000   |

|    |                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                             |           |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------|
| 44 | Thiết bị USB Bluetooth 5.0 ORICO BTA-608 Màu đen                                  | Thiết bị kết nối Bluetooth 5.0 qua USB<br>- Kết nối máy Laptop, Desktop với các thiết bị Bluetooth: điện thoại, tablet, loa, chuột, bàn phím Bluetooth, các thiết bị giải trí khác.<br>- Tương thích với các chuẩn Bluetooth cũ: 2.0/2.1/3.0.<br>- Chỉ hỗ trợ hệ điều hành Window 10/8/7. Không hỗ trợ Mac.<br>- Khoảng cách tối đa 20m.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th                       | 99.000**  |
| 46 | Thiết bị USB Bluetooth 5.3 ORICO BTA-53-BK-BP (Màu đen)                           | Thiết bị kết nối Bluetooth 5.3 qua USB<br>- Kết nối máy Laptop, Desktop với các thiết bị Bluetooth: điện thoại, tablet, loa, chuột, bàn phím Bluetooth, các thiết bị giải trí khác.<br>- Chỉ hỗ trợ hệ điều hành Window 10/8/7. Không hỗ trợ Mac.<br>- Khoảng cách 20m.<br>- BK: Màu đen.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th                       | 119.000** |
| 47 | Thiết bị USB Bluetooth 5.0 VEGGIEG V-UB502                                        | Thiết bị kết nối Bluetooth 5.0 qua USB<br>- Kết nối máy Laptop, Desktop với các thiết bị Bluetooth: điện thoại, tablet, loa, chuột, bàn phím Bluetooth, các thiết bị giải trí khác.<br>hỗ trợ hệ điều hành Window . Khoảng cách tối đa 30m.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th<br>(giữ vở<br>hộp+tem) | 110,000   |
| 50 | Thiết bị USB Bluetooth 5.0 Ugreen 80889                                           | Tính năng: Kết nối Bluetooth cho máy tính, laptop. Màu sắc: Đen<br>Chuẩn: Bluetooth 5.0 . Tầm phát sóng tối đa: 10M. ọc độ truyền tải tín hiệu: 3Mbps<br>Hỗ trợ kênh âm thanh: A2DP, H2DP, HSP, AVRCP, HID,... Hỗ trợ đèn LED báo kết nối.<br>Plug & Play, Cắm là nhận mà không cần cài đặt driver.<br>Lưu ý: Truyền Data qua Bluetooth không hỗ trợ cho dòng sản phẩm của Apple. Chỉ tương thích với hệ điều hành Windows 7/ 8.1/ 10.<br><br>Thiết bị Bluetooth 5.0 Ugreen 80889 là phụ kiện giúp bạn dễ dàng trang bị thêm tính năng bluetooth tốc độ cao cho máy tính, laptop của bạn dùng để kết nối, chia sẻ dữ liệu với các thiết bị khác như loa bluetooth, điện thoại, máy tính bảng và nhiều thiết bị khác.<br><br>Kết nối Bluetooth điện thoại với máy tính thuận tiện hơn mà không cần dây cáp.<br><br>Có thể kết nối cùng lúc 2 thiết bị để chia sẻ cùng người dùng, mang lại trải nghiệm mới mẻ trong không gian giải trí.<br><br>Hỗ trợ kênh âm thanh: A2DP, H2DP, HSP, AVRCP, HID,...<br><br>Tương thích hệ điều hành Windows 7/ 8.1/ 10.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th                       | 140.000** |
| 51 | Thiết bị USB Bluetooth 5.0 Ugreen 80890                                           | Tính năng: Kết nối Bluetooth cho máy tính, laptop. Màu sắc: Đen<br>Chuẩn: Bluetooth 5.0 . Chuẩn : Bluetooth 5.0<br>Truyền tải lên đến tối đa 20 mét<br>Kết nối tối đa 5 thiết bị cùng lúc.<br>Tương thích với Windows 11, 10, 8.1, 7 32/64 bit ( Lưu ý : Chỉ hỗ trợ phiên bản mới hơn của PS4/ Xbox Controllers. Không hoạt động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th                       | 179,000   |
| 52 | Thiết bị USB Bluetooth 5.3 Ugreen 90225 (Kết nối cùng lúc 7 thiết bị)             | Tính năng: USB Bluetooth dùng cho PC, Laptop<br>Bluetooth Version: V5.3<br>Khoảng cách kết nối: 20 mét<br>Ưu điểm nổi bật: kết nối cùng lúc 7 thiết bị khác nhau<br>HDH: chỉ dùng cho HDH Windows 8.1/10/11<br>【Lưu ý】 Mac OS, Window8/XP, Linux, hệ thống ô tô, TV không được hỗ trợ. Nó cũng không thể được sử dụng trực tiếp trên PS3, PS4, PS5, Switch hoặc Xbox.<br>Tốc độ truyền: 2Mbps<br><br>UBS Bluetooth 5.3 Ugreen 90225 sử dụng công nghệ Bluetooth 5.3 BR + EDR mới nhất, giúp cải thiện đáng kể độ ổn định của tốc độ truyền dữ liệu kết nối, giảm khả năng gián đoạn tín hiệu và mức tiêu thụ điện năng hỗ trợ dùng cho máy tính, laptop sử dụng windows 8.1/10/11.<br>Tốc độ nhanh hơn, phạm vi xa hơn: Nhận tốc độ truyền dữ liệu nhanh hơn lên tới 2Mb/giây, gấp đôi tốc độ được hỗ trợ bởi Bluetooth 4.0 và phạm vi khoảng cách truyền mở rộng lên tới 20 mét trong không gian mở. Lưu ý: Phạm vi hiệu quả bị ảnh hưởng bởi các rào cản vật lý và nhiễu sóng vô tuyến.<br>Đồng bộ hóa tối đa 7 thiết bị được kết nối: USB Bluetooth cho PC Ugreen 90225 cho phép hỗ trợ tối đa 7 thiết bị được kết nối cùng lúc mà không gây nhiễu lẫn nhau, điều đó có nghĩa là bạn có thể nghe nhạc chất lượng cao trong khi sử dụng bàn phím hoặc các thiết bị khác.<br>Kích thước nhỏ: Bluetooth 5.3 Ugreen 90225 có thiết kế cực kỳ nhỏ gọn mà bạn có thể để trong máy tính xách tay hoặc PC mà không cần tháo ra. Kích thước nhỏ gọn không cản trở các cổng USB khác. Thoải mái khi mang theo, không chiếm không gian.<br>Hỗ trợ hệ thống: Plug & Play cắm là nhận, không cần cài đặt trình điều khiển nữa, khóa Bluetooth cho PC này chỉ hỗ trợ Windows 11/10/8.1.<br>【Lưu ý】 Mac OS, Window8/XP, Linux, hệ thống ô tô, TV không được hỗ trợ. Nó cũng không thể được sử dụng trực tiếp trên PS3, PS4, PS5, | 12 th                       | 148,000   |
| 53 | Thiết bị USB Bluetooth v5.4 Ugreen 35058 (kết nối cùng lúc 5 thiết bị )           | Ưu điểm nổi bật: kết nối cùng lúc 5 thiết bị khác nhau<br>Tính năng: USB Bluetooth dùng cho PC, Laptop . Bluetooth Version: V5.4<br>Khoảng cách kết nối tối đa 20 mét (Phạm vi hiệu quả bị ảnh hưởng bởi các rào cản vật lý và nhiễu sóng vô tuyến).<br>HDH: chỉ dùng cho HDH Windows 8.1/10/11 . Tốc độ truyền: 2Mbps<br>Tốc độ nhanh hơn, phạm vi xa hơn: Nhận tốc độ truyền dữ liệu nhanh hơn lên tới 2Mb/giây, gấp đôi tốc độ được hỗ trợ bởi Bluetooth 4.0 và phạm vi khoảng cách truyền mở rộng lên tới 20 mét trong không gian mở. Lưu ý: Phạm vi hiệu quả bị ảnh hưởng bởi các rào cản vật lý và nhiễu sóng vô tuyến.<br><br>Plug & Play cắm là nhận, không cần cài đặt trình điều khiển , chỉ hỗ trợ Windows 11/10/8.1.<br>Lưu ý: Windows 7 yêu cầu cài đặt driver                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th                       | 148.000** |
|    | Thiết bị USB Bluetooth v6.0 Ugreen 75073 (kết nối cùng lúc 5 thiết bị )           | Chuẩn Bluetooth: Bluetooth 6.0<br>Tương thích hệ điều hành: Windows 11 / 10 / 8.1 chỉ tương thích hệ Windows.<br>( LƯU Ý : không hỗ trợ macOS / Linux)<br>Phạm vi hoạt động: Lên đến 20m (không vật cản)<br>Lưu ý : Không thể sử dụng trực tiếp với PS3, PS4, PS5, Switch hoặc Xbox<br>Không tương thích với TV hoặc ô tô. Đảm bảo không có thiết bị Bluetooth nào khác được cài đặt trên máy tính. Nếu có, hãy tắt tất cả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th                       | 178.000** |
| 54 | Thiết bị USB Bluetooth 5.0 Ugreen 10928 (Hỗ trợ Nintendo, PlayStation/ PS5 / PS4) | Màu: Đen. Bluetooth 5.0. Phạm vi truyền tối đa 10 m<br>Giao thức Bluetooth: A2DP<br>Tương thích: Nintendo, PlayStation . LƯU Ý KHÔNG HỖ TRỢ WIN VÀ MAC, Không hỗ trợ PS5 Slim<br>Không hỗ trợ Microphone , Switch Lite không được hỗ trợ<br><br>Bộ phát Bluetooth UGREEN Audio mang đến cách đơn giản để thêm Bluetooth vào Switch / PS5 / PS4<br>Chipset Bluetooth v5.0, kết nối ổn định 33ft mà không có độ trễ. Cho phép bạn kết nối tai nghe Bluetooth yêu thích của mình để chơi trò chơi mà không làm phiền những người khác trong nhà bạn.<br><br>Bạn sẽ có thể gắn Switch để thưởng thức trò chơi HD ở chế độ TV một cách dễ dàng, một tiện ích bổ sung hoàn hảo cho trải nghiệm chơi game không dây tuyệt vời.<br><br>Thiết lập dễ dàng, ghép nối nhanh chóng và tự động kết nối lại vào lần sau. Nó cho phép hai thiết bị Bluetooth khác nhau được kết nối đồng thời, giúp chia sẻ trò chơi với bạn bè thuận tiện hơn và không phải lo dây.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th                       | 279.000** |
|    | Bộ Thu Tín Hiệu Màn Hình HDMI-VGA Không Dây VEGGIEG V-Q03                         | Bộ thu tín hiệu màn hình không dây . Hỗ trợ đồng thời cổng HDMI và VGA<br>Cổng đầu ra HDMI (4K@30Hz), VGA (1080p@60Hz)<br>Cổng đầu vào WIFI không dây, nguồn USB-C .<br>Nguồn điện 5V qua USB-C , tương thích với các củ sạc phổ biến hoặc cổng USB trên thiết bị hiển thị.<br>Khoảng cách truyền< 20m ( trong điều kiện không vật cản)<br>Kết nối không dây : Sóng Wifi 2.4-2.5G<br>Đầu ra không cần trình điều khiển và tương thích: VGA + HDMI hỗ trợ tất cả điện thoại di động,Laptop,<br>Tương thích Windows, Android, iOS<br>Muốn phát từ PC thì PC phải có card wifi sẵn mới phát được, còn lại phải là thiết bị có sẵn Wifi<br>VEGGIEG V-Q03 truyền tải hình ảnh và âm thanh chất lượng cao từ các thiết bị như laptop, điện thoại, máy tính bảng đến các màn hình hiển thị như TV, máy chiếu hoặc màn hình máy tính. Với khả năng hỗ trợ cả hai cổng HDMI và VGA, sản phẩm này mang lại sự linh hoạt tối đa cho người dùng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th<br>(giữ vở<br>hộp+tem) | 999,000   |
|    | Thiết bị nhận HDMI không dây UNITEK V1162B                                        | UNITEK V1162B Chỉ Windows hỗ trợ chế độ mở rộng, các hệ điều hành khác chỉ hỗ trợ chế độ phân chia<br>Độ phân giải: 4K@60Hz.<br>Truyền sóng: trực tiếp từ thiết bị di động lên TV.<br>Cài đặt: Cắm vào HDMI, kết nối với Wi-Fi.<br>Cho phép người dùng chiếu nội dung từ máy tính xách tay, máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh lên màn hình mà không cần cáp, hỗ trợ độ phân giải HD 4K để có trải nghiệm truyền trực tuyến thuận tiện và đáng tin cậy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th                       | 1,190,000 |
|    | Bộ Phát HDMI Wifi 2.4G/5G + CÁP HDMI 1M/USB ->TYPE-C Dài 1M UNITEK V162B          | Cáp điện HDMI: 2U<br>Tên sản phẩm :BỘ PHÁT HDMI WIFI 2.4G/5G + CÁP HDMI 1M/USB ->TYPE-C 1M<br>Chất lượng hình ảnh : có thể lên đến 4K/60Hz<br>Hỗ trợ độ phân giải :3840*2160<br>Loại Wi-Fi :Dài tần kép 2.4G+5G<br>Máy chiếu màn hình không dây 4K/60Hz ưu việt của UNITEK hỗ trợ độ phân giải 3840*2160, kết nối trực tiếp với điện thoại di động Apple/Android, không cần lựa chọn model hay đường dây, màn hình nhỏ trở thành màn hình lớn, âm thanh và hình ảnh được truyền                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th                       | 1,190,000 |



|    |                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |       |           |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 56 | Bộ thu phát HDMI không dây UNITEK V176A                                          | <b>DẢI TÀN SÓ TRUYỀN DẪN5GHz</b><br>Khoảng cách kết nối: Tối đa 200m<br>Hỗ trợ độ phân giải 1080P 60Hz<br>Nguồn DC 5V 2A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 4,950,000 |
| 57 | Dây Dán Velcro Tiện Dụng UGREEN 20245 (Dài 18cm, Bùn Dây 1.2cm) (1 bịch = 3 sợi) | Màu sắc: Đen . Chất liệu: Nylon. Chiều Dài : 18cm. Chiều Rộng : 1,2cm<br>Dây dán Velcro tiện dụng dùng để buộc các loại dây cho gọn như: dây tai nghe, dây sạc điện thoại, máy tính... Nhỏ gọn và tiện dụng, làm gọn không gian và bảo vệ dây khỏi tình trạng gãy, rứt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | N/A   | 29,000    |
| 58 | Dây Dán Velcro Tiện Dụng UGREEN 70110 (Dài 1m, Bùn Dây 1.5cm)                    | Chiều Dài Sản Phẩm: 1m<br>Kích thước bản dây: 1.5cm<br>Màu Sắc Sản Phẩm : Grey (Xám)<br>Tải Sử Dụng Được Nhiều Lần<br>Độ Bám Dính Cao<br>Dễ Dàng Đo Cắt Kích Thước Phù Hợp<br><br>Dây Dán Velcro Tiện Dụng UGREEN sẽ là trợ thủ đắc lực giúp bạn giải quyết mở dây đó bằng một cách dễ dàng, nhanh chóng nhất.<br><br>Dây Dán Velcro Tiện Dụng UGREEN giúp bó dây điện, dây cáp máy tính, dây phím, chuột, dây mạng, dây audio... và cố định chúng hiệu quả làm cho không gian nhà hay văn phòng thêm gọn gàng, ngăn nắp.<br><br>Với chất liệu cao cấp, độ dính cao có thể tái sử dụng được nhiều lần để dàng đo, cắt được bằng kéo                                                                                | N/A   | 39,000    |
| 59 | Dây Dán Velcro Tiện Dụng UGREEN 60484 (Dài 2m, Bùn Dây 1.5cm)                    | Chiều Dài Sản Phẩm: 2m<br>Kích thước bản dây: 1.5cm<br>Màu Sắc Sản Phẩm : Grey (Xám)<br>Tải Sử Dụng Được Nhiều Lần<br>Độ Bám Dính Cao<br>Dễ Dàng Đo Cắt Kích Thước Phù Hợp<br><br>Dây Dán Velcro Tiện Dụng UGREEN sẽ là trợ thủ đắc lực giúp bạn giải quyết mở dây đó bằng một cách dễ dàng, nhanh chóng nhất.<br><br>Dây Dán Velcro Tiện Dụng UGREEN giúp bó dây điện, dây cáp máy tính, dây phím, chuột, dây mạng, dây audio... và cố định chúng hiệu quả làm cho không gian nhà hay văn phòng thêm gọn gàng, ngăn nắp.<br><br>Với chất liệu cao cấp, độ dính cao có thể tái sử dụng được nhiều lần để dàng đo, cắt được bằng kéo                                                                                | N/A   | 49,000    |
| 60 | Dây Dán Velcro Tiện Dụng UGREEN 60485 (Dài 5m, Bùn Dây 1.5cm)                    | Chiều Dài Sản Phẩm: 5m<br>Kích thước bản dây: 1.5cm<br>Màu Sắc Sản Phẩm : Grey (Xám)<br>Tải Sử Dụng Được Nhiều Lần<br>Độ Bám Dính Cao<br>Dễ Dàng Đo Cắt Kích Thước Phù Hợp<br><br>Dây Dán Velcro Tiện Dụng UGREEN sẽ là trợ thủ đắc lực giúp bạn giải quyết mở dây đó bằng một cách dễ dàng, nhanh chóng nhất.<br><br>Dây Dán Velcro Tiện Dụng UGREEN giúp bó dây điện, dây cáp máy tính, dây phím, chuột, dây mạng, dây audio... và cố định chúng hiệu quả làm cho không gian nhà hay văn phòng thêm gọn gàng, ngăn nắp.<br><br>Với chất liệu cao cấp, độ dính cao có thể tái sử dụng được nhiều lần để dàng đo, cắt được bằng kéo                                                                                | N/A   | Liên hệ   |
| 61 | Dây Dán Velcro Tiện Dụng UGREEN 40354 (Dài 2m, Bùn Dây 2cm)                      | Chiều dài sản phẩm: 2m<br>- Màu Sắc Sản Phẩm : Grey (Xám)<br>- Tải Sử Dụng Được Nhiều Lần<br>- Độ Bám Dính Cao<br>- Dễ Dàng Đo Cắt Kích Thước Phù Hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | N/A   | 66,000    |
| 62 | Dây Dán Velcro Tiện Dụng UGREEN 40356 (Dài 5m, Bùn Dây 2cm)                      | Chiều dài sản phẩm: 5m<br>- Màu Sắc Sản Phẩm : Grey (Xám)<br>- Tải Sử Dụng Được Nhiều Lần<br>- Độ Bám Dính Cao<br>- Dễ Dàng Đo Cắt Kích Thước Phù Hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | N/A   | 78,000    |
| 63 | Dây ống xoắn PE 1.5M Ugreen 30818 (Bảo vệ các loại dây an toàn )                 | Chiều dài: 1.5M<br>Màu sắc: Đen<br>Đường kính dây: 25mm<br>Thiết kế: nhựa PE Chống chập điện<br>Phụ kiện: kẹp hỗ trợ xoắn dây.<br><br>Dây ống xoắn PE Ugreen là loại dây được thiết kế để sắp xếp dây điện ở nhà hay văn phòng trở nên gọn gàng và không quá tốn nhiều thời gian để bạn xoắn dây vào ống, được làm bằng nhựa PE an toàn khi sử dụng, chống cháy và tránh trẻ nhỏ sờ vào các sợi dây có dấu hiệu chập điện.                                                                                                                                                                                                                                                                                         | N/A   | 88,000    |
| 64 | Dây ống xoắn PE 3M Ugreen 30819 (Bảo vệ các loại dây an toàn )                   | Chiều dài: 3M<br>Màu sắc: Đen<br>Đường kính dây: 25mm<br>Thiết kế: nhựa PE Chống chập điện<br>Phụ kiện: kẹp hỗ trợ xoắn dây.<br><br>Dây ống xoắn PE Ugreen 30819 là loại dây được thiết kế để sắp xếp dây điện ở nhà hay văn phòng trở nên gọn gàng và không quá tốn nhiều thời gian để bạn xoắn dây vào ống, được làm bằng nhựa PE an toàn khi sử dụng, chống cháy và tránh trẻ nhỏ sờ vào các sợi dây có dấu hiệu chập điện.                                                                                                                                                                                                                                                                                     | N/A   | 109,000   |
| 65 | Dây ống xoắn PE 5M Ugreen 30820 (Bảo vệ các loại dây an toàn )                   | Chiều dài: 5M<br>Màu sắc: Đen<br>Đường kính dây: 25mm<br>Thiết kế: nhựa PE Chống chập điện<br>Phụ kiện: kẹp hỗ trợ xoắn dây.<br><br>Dây ống xoắn PE Ugreen là loại dây được thiết kế để sắp xếp dây điện ở nhà hay văn phòng trở nên gọn gàng và không quá tốn nhiều thời gian để bạn xoắn dây vào ống, được làm bằng nhựa PE an toàn khi sử dụng, chống cháy và tránh trẻ nhỏ sờ vào các sợi dây có dấu hiệu chập điện.                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A   | 154,000   |
| 66 | Gậy chụp hình TÍCH HỢP TRIPOD Ugreen 50758 (LP508)                               | <b>Kiểu : Gậy chụp hình - Remote . Tính năng : Bluetooth . Phạm vi : 10M</b><br>Chiều dài tối đa của sản phẩm là 86cm . Khi gấp gọn chỉ dài 19cm<br>Hỗ trợ điện thoại : 4.6-7inch. Kích thước : 47x47x195mm<br><br>1. Ugreen LP508 là kiểu Gậy chụp ảnh tự sướng kết hợp giá đỡ điện thoại xem phim - live stream - Tripod chụp ảnh từ xa với nút bấm Bluetooth.<br><br>2. Ugreen LP508 sử dụng kết nối Bluetooth 4.0 với điện thoại gọn gàng - ổn định trong phạm vi 10m<br><br>3. Ugreen LP508 Tương thích tốt với hầu hết các dòng smartphone trên thị trường - với Apple 5.1 và Android 4.3 trở lên<br><br><del>4. Ugreen LP508 chịu tải 50kg, dùng được điện thoại 4.6 - 7inch và máy ảnh cỡ nhỏ và vừa</del> | N/A   | Liên hệ   |
| 67 | Gậy tự chụp ảnh kẹp điện thoại 3 chân đế - có điều khiển Bluetooth Ugreen 15609  | Gậy tự chụp ảnh kẹp điện thoại Ugreen 15609 có điều khiển Bluetooth . Tripod 3 chân<br>Giới hạn trọng lượng: 1,1 pound<br>Chiều cao tối thiểu : 48 cm<br>Chiều cao tối đa: 170cm<br>Loại đầu chân máy: Đầu Pan, Đầu nghiêng<br>Tính năng đặc biệt: Di động, Chống trơn trượt, Điều khiển từ xa<br>Chất liệu: Nhôm<br>Các thiết bị tương thích: Galaxy S23/S22/S21/S9, iPhone 14/13/12 Pro/13 Pro Max/11/11 Pro/XR, GoPro, Oamo Action, Camera<br><br>Ugreen 15609 là gậy selfie có ba chân điện thoại này có thể được sử dụng như một gậy selfie cực dài, thích hợp để chụp ảnh cùng bạn                                                                                                                           | N/A   | Liên hệ   |

|                                                                                                        |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |         |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---------|
| 68                                                                                                     | Gậy Selfie kèm Tripod Bluetooth 5.1 Ugreen 15062                                              | Gậy Selfie kèm Tripod có Bluetooth cho điện thoại, máy ảnh.... Phù hợp với điện thoại di động 4-7,2 inch.<br>Chất liệu: Nhôm cao cấp . Chiều dài thu gọn: 32cm . Chiều dài mở rộng tối đa: 1.5M . Cân nặng: 360g<br>Tần số: 2400-2483.5MHz 2 Version: Bluetooth 5.1 . Khoảng cách truyền: ≤10m<br>Loại pin: Pin CR1632 3V dung lượng 125mAh<br>(Lưu ý: điều khiển từ xa Bluetooth chỉ hoạt động với máy ảnh của thiết bị di động, không hoạt động các máy ảnh liên quan.)<br>Bluetooth 5.1: Kết nối nhanh giúp bạn dễ dàng thực hiện các thao tác chụp và livestream mượt mà thông qua Remote điều khiển từ xa.<br>Gậy selfie tích hợp tripod Ugreen 15062: Thiết kế đa năng, cho phép bạn sử dụng như một gậy Selfie thông thường hoặc gắn trên Tripod để tạo ra những bức ảnh đẹp hơn. | N/A  | 549,000 |
| 69                                                                                                     | Tripod 3 chân cho Máy Ảnh, Điện Thoại Ugreen 15187<br>(Chiều cao 55cm-175cm )                 | Tính năng: Tripod 3 chân cho Điện Thoại, Máy Ảnh, Gopro, máy chiếu... Phù hợp với điện thoại di động 4-7,2 inch.<br>Điện tích dày 0,93m2, thép dày 0,8mm, đệm chân dày.<br>Chiều cao có thể điều chỉnh từ: 55cm đến 175cm<br>Trọng lượng : 1,2kg. Tải trọng: 5 Kg<br>Chất liệu: Hợp kim nhôm + PC + ABS + Silicon chống trượt<br>Trên bộ gồm kẹp điện thoại có thể điều chỉnh + Bao gồm túi đựng chân máy<br>Kết nối linh hoạt: Chân máy cho máy ảnh Ugreen 15187 không chỉ phù hợp với tất cả các máy ảnh (Canon/Canon eos, Nikon, Olympus, Panasonic, DSLR) mà còn phù hợp với cả máy ảnh có kết nối vít 1/4, ví dụ như kính thiên văn, máy chiếu, webcam, điện thoại.                                                                                                                 | N/A  | 729,000 |
| 70                                                                                                     | Gậy kẹp điện thoại và máy tính bảng - Tripod 3 chân để Ugreen 15647 (màu đen)                 | Màu sắc: Đen<br>Chiều cao tối đa: 174,1 cm<br>Trọng lượng sản phẩm: 1,1 kg<br>Tính năng có thể điều chỉnh, di động, có thể gấp lại, xoay 360 độ<br>Tương thích: thiết bị di động màn hình 4,7 đến 12,9 inch.<br>Chất liệu: Nhôm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A  | 589,000 |
| 71                                                                                                     | Khoá chống trộm notebook                                                                      | Loại thường - Khoá số chống trộm dành cho máy notebook                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | N/A  | 100,000 |
| 72                                                                                                     | Khoá chống trộm notebook CP1300                                                               | Loại tốt - Khoá chống trộm có mã số dùng cho laptop ( KHOA SỐ Không đèn )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | N/A  | 245,000 |
| <b>Pin Sạc Dự Phòng dùng cho Điện Thoại , Laptop , Ipad ..... , Pin thay thế cho bộ phát sóng Wifi</b> |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |         |
| 1                                                                                                      | Pin Tp-link TBL-71A2000 (dùng cho M7000 , M7200 M7350)                                        | Pin sạc Li-Polymer thay thế cho bộ phát Wifi di động 3G/4G TP-LINK M7000 , M72000 , M7300, M5350, M5250, M7350V5 (V5 trở lên) khi bộ phát wifi bị chai pin .<br>- Mã: TBL-71B2000 / TBL-71A2000<br>- Loại Pin: Li-Ion<br>- Dung lượng: 2000mAh<br>- Điện áp: 3.7V                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6th  | 439,000 |
| 2                                                                                                      | Sạc dự phòng PISEN Digital 123-A 10000mAh (CY-DY02)                                           | Dung lượng : 10.000mAh , Đầu ra : 2 cổng sạc ra Type-C PD & 2x USB-A, Đầu vào : 3 cổng sạc vào M & Type-C PD & L , Pin : lithium polymer , Chất liệu : PVC, chịu lực, chống va đập, chống cháy , màu trắng , Với thiết kế siêu mỏng Bạn có thể để trong túi quần khi mang ra ngoài mà không cảm thấy nặng nề. Màn hình LED mang đầy phong cách thời trang, nhấp vào nút người để hiển thị dung lượng pin còn lại. Đặc biệt đầu ra : 2 cổng sạc ra Type-C PD & 2x USB-A giúp cho bạn có thể sạc được 2 thiết bị cùng 1 lúc .                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | Liên hệ |
| 3                                                                                                      | Sạc dự phòng 10.000w PISEN TP-D183 QUICK Power Cube 22.5W 10000mAh                            | Dung lượng : 10.000mAh , Sạc dự phòng tiêu chuẩn, sạc nhanh PISEN QUICK POWER Cube 22.5W (màn hình hiển thị nhanh 10000mAh), sạc thông minh tự ngắt, bảo vệ máy chống chai pin . Sản phẩm được chứng nhận CCC<br>- Đầu vào (Input): Cổng Type-C: 5V=3A , 9V=2A , 12V=1.5A<br>- Đầu ra (Output): Cổng USB-A1/A2: 5V=3A , 9V=2.2A , 10V=2.5A , 12V=1.5A , Cổng Type-C: 5V=3A , 9V=2A, 12V=1.5A<br>- Đầu ra đồng thời (Multiple Output): 5V=3A (tối đa)<br>- Công suất tối đa: 22.5W<br>- Loại pin: Pin lithium-ion Polymer<br>- Kích thước sản phẩm: 147.5 × 68.5 × 17mm , Trọng lượng: Khoảng 220g                                                                                                                                                                                        | 12th | 469,000 |
| 4                                                                                                      | Sạc dự phòng 10.000w PISEN TP-D191 QUICK POWERLink Cube 22.5W 10000mAh                        | Dung lượng : 10.000mAh , Sạc dự phòng tiêu chuẩn, sạc nhanh PISEN QUICK, sạc thông minh tự ngắt, bảo vệ máy chống chai pin . Sản phẩm được chứng nhận CCC - Màu : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 589,000 |
| 5                                                                                                      | Sạc dự phòng 20.000w PISEN TP-D192 QUICK POWERLink Cube 22.5W 20000mAh                        | Dung lượng : 20.000mAh , Sạc dự phòng tiêu chuẩn, sạc nhanh PISEN QUICK, sạc thông minh tự ngắt, bảo vệ máy chống chai pin . Sản phẩm được chứng nhận CCC - Màu : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 649,000 |
| 6                                                                                                      | Sạc dự phòng 10.000w PISEN TP-D31 QUICK Powerlink Showing 10000mAh                            | Dung lượng : 10.000mAh , Sạc dự phòng tiêu chuẩn, sạc nhanh PISEN QUICK, sạc thông minh tự ngắt, bảo vệ máy chống chai pin . Sản phẩm được chứng nhận CCC<br>- Đầu vào : usb-c/micro 5v3a 9v2a 12v1.5a<br>- Đầu ra : Usb-a 5v3a 9v2a 12v1.5a 5v4.5a , Usb-c 5v3a 9v2.22a 12v1.5a<br>- Cấp usb-c: 5v3a 9v2a 12v1.5a 5v4.5a<br>- Cấp lightning : 5v2A<br>Ra đồng thời nhiều cổng 5v3a max, công suất cực đại 22.5w , Loại pin : lithium polymer , Kích thước 150 * 68 * 15mm , Trọng lượng khoảng 237g                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 599,000 |
| 7                                                                                                      | Sạc dự phòng 20.000w PISEN TP-D32 QUICK Powerlink Showing 20000mAh                            | Dung lượng : 20.000mAh , Sạc dự phòng tiêu chuẩn, sạc nhanh PISEN QUICK, sạc thông minh tự ngắt, bảo vệ máy chống chai pin . Sản phẩm được chứng nhận CCC<br>- Đầu vào : usb-c/micro 5v3a 9v2a 12v1.5a<br>- Đầu ra : Usb-a 5v3a 9v2a 12v1.5a 5v4.5a , Usb-c 5v3a 9v2.22a 12v1.5a<br>- Cấp usb-c: 5v3a 9v2a 12v1.5a 5v4.5a<br>- Cấp lightning : 5v2A<br>Ra đồng thời nhiều cổng 5v3a max, công suất cực đại 22.5w , Loại pin : lithium polymer , Kích thước 150 * 68 * 15mm , Trọng lượng khoảng 237g                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 769,000 |
| 8                                                                                                      | Sạc dự phòng 10.000w PISEN TP-D153 POWERLink Color 22.5W                                      | Dung lượng : 10.000mAh , Sạc dự phòng tiêu chuẩn, Gọn, nhẹ 10.000mAh Cam một tay sạc, sạc thông minh tự ngắt, Nhiều lớp bảo vệ , sạc nhanh và An toàn hơn , màn hình kép tích hợp dây sạc- Sản phẩm được chứng nhận CCC<br>- Đầu vào : Type-C: 5V3A, 9V2A, 12V=1.5A<br>- Đầu ra : Type-C/Dây Type-C: 5V3A, 9V2.22A, 10V2.25A, 12V1.67A<br>- USB-A: 5V3A, 9V2A, 10V2.25A, 12V1.5A<br>- Dây Lightning: 5V2.4A, 9V2.22A<br>- Đầu ra đa cổng: 5V=3A MAX                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 659,000 |
| 9                                                                                                      | Sạc dự phòng 20.000w PISEN TP-D118 QUICK POWERLink Color 30W 20000mAh                         | Dung lượng : 20.000mAh , Sạc dự phòng tiêu chuẩn, Gọn, nhẹ 20.000mAh Cam một tay sạc, sạc thông minh tự ngắt, Nhiều lớp bảo vệ , sạc nhanh và An toàn hơn , Pisen Quick 30w Hạt Đậu Năng Lượng cao đi kèm 2 cáp 20000mAh - Sản phẩm được chứng nhận CCC<br>- Đầu vào : type-c / cáp type-c 5v3a 9v3a 12v2.5a 15v2a 20v1.5a<br>- Đầu ra : type-c 5v3a 9v3a 12v2.5a 15v2a 20v1.5a<br>- Cáp type-c 5v3a 9v3a 12v2.5a 15v2a 20v1.5a<br>- Usb-a 5v3a 9v2a 10v2.25a 12v1.5a<br>- Cáp lightning 5v2.4a 9v2.2a<br>- Ra đồng thời nhiều cổng 5v3a max, công suất tối đa 30w                                                                                                                                                                                                                       | 12th | Liên hệ |
| 10                                                                                                     | Sạc dự phòng 10.000w PISEN TP-D112(Type-C) QUICK POWERMag 20W 10000mAh Type-C - Mag20 C       | Dung lượng : 10.000mAh , Sạc dự phòng tiêu chuẩn, Gọn, nhẹ 10.000mAh , sạc thông minh tự ngắt, Nhiều lớp bảo vệ , sạc nhanh và An toàn hơn - Sản phẩm được chứng nhận CCC<br>- Thông số đầu vào: Type-C: 5V=3A, 9V=2A<br>- Thông số đầu ra: Type-C: 5V=3A, 9V=2.2A, 12V==1.67A<br>- Công suất sạc không dây: 5W / 7.5W / 10W / 15W<br>- Sạc đồng thời đa cổng : 5V=3A Max<br>- Công suất tối đa : 20W<br>- Dung lượng pin: 10000mAh / 38.5Wh , Dung lượng định mức : 5800mAh (2.4A )<br>- Kích thước sản phẩm: 107*69.8*17.7mm , Trọng lượng : 197.2 Gram<br>- Màu sắc: xanh, tím                                                                                                                                                                                                        | 12th | 690,000 |
| 11                                                                                                     | Sạc dự phòng 10.000w PISEN TP-D117 QUICK Crystal High Power Box 20W - Điện bá đạo Crystal 20W | Dung lượng : 10.000mAh , Sạc dự phòng tiêu chuẩn, Gọn, nhẹ , Bề mặt lớp phủ Crystal , 2 cổng sạc ra (Lightning + Type-C PD ) , 3 cổng sạc vào , Tặng kèm cáp sạc Lightning & Type-C sạc nhanh hai chiều và là dây đeo thời thượng- Sản phẩm được chứng nhận CCC<br>- Đầu vào: AC: 100~240V ~ 50/60Hz 0.3A , Type-C/Lightning: 5V=3A, 9V=2A<br>- Đầu ra: Chế độ sạc (Type-C/Lightning): 5V=2A , Công suất tối đa: 10W<br>- Chế độ sạc nhanh: Type-C/Lightning: 5V=3A, 9V=2.2A, 12V=1.5A , Công suất tối đa: 20W<br>- Đầu ra đồng thời: 5V=3A MAX<br>- Dung lượng pin: 10000mAh / 37Wh , Loại pin: Pin lithium-ion<br>- Kích thước sản phẩm: 105.7 × 53.2 × 34mm (không bao gồm tay cầm) , Trọng lượng: Khoảng 248g<br>- Màu sắc: Trắng mây, Xanh da trời, Hồng đào, Xanh ngọc bích        | 12th | 790,000 |

|    |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |          |             |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------|
| 12 | Sạc dự phòng 20.000w PISEN TS-D313 QUICK Power Box (Lightning & Type-C ) 20000mAh- ĐIỆN BẢ ĐẠO                 | Dung lượng : 20.000mAh , Sạc dự phòng tiêu chuẩn, Gọn, nhẹ 20.000mAh , sạc thông minh tự ngắt, Nhiều lớp bảo vệ , sạc nhanh và An toàn hơn - Sản phẩm được chứng nhận CCC<br>- Sạc dự phòng 2 trong 1, 2 chế độ sạc, tích hợp 2 dây sạc L & Type-C , có chân cắm, vừa là sạc vừa là sạc dự phòng .<br>- 4 cổng ra USB-A, Type-C PD + Dây L & Type-C , 2 cổng sạc vào Type-C PD & AC -PISEN QUICK High Power Box 20000mAh 22.5W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th     | 890,000     |
| 13 | Đế Sạc PISEN iWatch 2-in-1 Lightning (AL-WC01-1500)                                                            | Giao tiếp: usb-a/lightning , Màu sắc: Trắng , Dài dây: 1500mm , Đầu ra :2.4A, khối lượng : 31g . PISEN iWatch 2-in-1 Lightning (AL-WC01-1500) công nghệ thông minh, cao cấp giúp việc nạp năng lượng cho chiếc đồng hồ thông minh trở nên tiện dụng và tiết kiệm thời gian hơn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th     | 245,000     |
| 14 | Đế sạc không dây PISEN Pro Wireless Charging Base (TS-C106W-C)                                                 | Công Suất : 5W / 7.5W / 10W , Hỗ trợ Apple X / XR / XS / XS Max / 8 / 8P / 11/ 11Pro, Samsung S9 / S8 và các điện thoại di động khác có chuẩn sạc Qi . Sản phẩm hỗ trợ sạc thông thường 5W và sạc nhanh 7.5W cho IOS, 10W cho Android. Đặt điện thoại xuống là sạc, công nghệ sạc nhanh sẽ đáp ứng nhu cầu của bạn , tiết kiệm thời gian, mơ hồ đầy ảo diệu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th     | 569,000     |
| 15 | Trạm Pin sạc Đa năng ORICO PA120-1A4U-GY - Bảo hành 1 tháng                                                    | Trạm Pin sạc di động đa năng dung lượng lên đến 43500mAh (120W) nguồn điện đáng tin cậy cho những chuyến đi. Đầu vào DC :13-24V 30W MAX. Đầu ra 120W MAX ( AC (220V/120W) + QC + USB (5V3A vàng, 5V2.4A Trắng) + Type-C (5V3A) + DC (12V/72W). Lõi pin lithium ion cao cấp được chứng nhận bởi UL, dung lượng cao, an toàn và bền bỉ. Bề mặt thiết kế cửa chớp an toàn, giúp chặn kim loại và các dị vật khác. Vỏ hợp kim nhôm + ABS chống cháy, chịu nhiệt, chống va đập. Dung lượng 43500mAh dễ dàng sạc điện thoại, laptop, máy ảnh, ipad, tủ lạnh mini, máy chiếu... Có màn hình LCD hiển thị thông số pin, công tắc bật/tắt nguồn AC độc lập giúp kiểm soát nguồn điện an toàn. Đèn pin chiếu sáng 4W ánh sáng trắng và chức năng SOS. Kích thước 186,5 * 102 * 113,5mm, Trọng lượng Trọng lượng tịnh 1.68Kg +/- 10g, kèm phụ kiện 1.85Kg. Đèn báo Nguồn: Đèn trắng, AC: Đèn xanh. Đóng gói: sản phẩm, nguồn adapter, bộ sạc xe hơi, hướng dẫn Rất cần cho nhu cầu cắm trại, sử dụng đồng người ở các khu vực không có điện lưới.<br>Số lần sạc: 11 lần iPhone Xs; 3 lần drone; 1.5 lần Macbook13.3; 8 lần máy ảnh Cannon6D; 8 lần Ipad mini; 6 giờ tủ lạnh mini, 1 giờ máy chiếu ; 16 giờ với đèn 12V/5W | 01 tháng | 1,299,000   |
| 15 | Trạm Pin sạc Đa năng ORICO PA120-1A4U-GY - Bảo hành 12tháng                                                    | Trạm Pin sạc di động đa năng dung lượng lên đến 43500mAh (120W) nguồn điện đáng tin cậy cho những chuyến đi. Đầu vào DC :13-24V 30W MAX. Đầu ra 120W MAX ( AC (220V/120W) + QC + USB (5V3A vàng, 5V2.4A Trắng) + Type-C (5V3A) + DC (12V/72W). Lõi pin lithium ion cao cấp được chứng nhận bởi UL, dung lượng cao, an toàn và bền bỉ. Bề mặt thiết kế cửa chớp an toàn, giúp chặn kim loại và các dị vật khác. Vỏ hợp kim nhôm + ABS chống cháy, chịu nhiệt, chống va đập. Dung lượng 43500mAh dễ dàng sạc điện thoại, laptop, máy ảnh, ipad, tủ lạnh mini, máy chiếu... Có màn hình LCD hiển thị thông số pin, công tắc bật/tắt nguồn AC độc lập giúp kiểm soát nguồn điện an toàn. Đèn pin chiếu sáng 4W ánh sáng trắng và chức năng SOS. Kích thước 186,5 * 102 * 113,5mm, Trọng lượng Trọng lượng tịnh 1.68Kg +/- 10g, kèm phụ kiện 1.85Kg. Đèn báo Nguồn: Đèn trắng, AC: Đèn xanh. Đóng gói: sản phẩm, nguồn adapter, bộ sạc xe hơi, hướng dẫn Rất cần cho nhu cầu cắm trại, sử dụng đồng người ở các khu vực không có điện lưới.<br>Số lần sạc: 11 lần iPhone Xs; 3 lần drone; 1.5 lần Macbook13.3; 8 lần máy ảnh Cannon6D; 8 lần Ipad mini; 6 giờ tủ lạnh mini, 1 giờ máy chiếu ; 16 giờ với đèn 12V/5W | 12th     | 2,999,000   |
| 16 | Pin Sạc Dự Phòng Type C 12000mAh Anker Prime 723 - A1335 Màn Hình Hiển Thị Thông Minh Công Suất 130W Sạc PD65W | - Sạc nhanh 2 chiều tổng công suất 130W, với cổng USB-C hỗ trợ công suất tối đa 65W (sạc MacBook lên 50% chỉ trong 33 phút)<br>- Màn hình hiển thị thông minh<br>- Dung lượng: 12,000mAh, cho phép bạn sạc iPhone 14 Pro hai lần, Samsung S23 hai lần hoặc MacBook Air 2020 lên đến 0,7 lần.<br>- Thời lượng pin dài hơn 1,5 lần, duy trì tới 80% dung lượng ngay cả sau 450 chu kỳ sạc để có nguồn điện đáng tin cậy không ngừng.<br>Input: USB-C: 5V – 3A/ 9V – 3A/ 15V – 3A/ 20V – 3.25A (65W Max)<br>Output: 5V – 3A/ 9V – 3A/ 10V – 2.25A/ 15V – 3A/ 20V – 3.25A (65W Max)<br>Total output: 130W<br>2 x cổng USB-C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th     | 2,290,000   |
|    | Sạc dự phòng 10000mAh Ugreen 25742                                                                             | Dung lượng pin 10000mAh<br>Cổng sạc ra 1 x USB-C , 1 x USB-A<br>Cổng sạc vào 1 x USB-C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th     | 469,000     |
| 17 | Sạc Dự Phòng Không Dây 10000mAh Ugreen 50578                                                                   | Loại: Pin Lithium Polymer, Dung lượng: 10000 mAh 3.8V (38Wh), Input USB-C: 5V 2.4A; 9V 2A, Total Output: 18W Max, Sạc không dây: 10W Max, USB-A Port Output: 5V 3A; 9V 2A; 12V 1.5A, USB-C Port Output: 5V 3A, 9V 2A; 12V 1.5A, Tỷ lệ chuyển đổi điện: >= 80%, Kích thước: 148*73*17mm, Màu sắc: Đen. Tính năng sạc không dây: Sạc nhanh công suất 10W cho Samsung Galaxy S9, S8Plus, S10, Note 8, S7 Edge, S6 Edge, Huawei Mate 20 Pro, Xiaomi Redmi 6.... và các thiết bị hỗ trợ sạc nhanh Qi khác. Sạc tiêu chuẩn 5W cho iPhone XS Max, iPhone X, Iphone 8 Plus.... Hỗ trợ sạc thiết bị có gán ổ lưng với độ dày lên đến 8mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th     | 670,000     |
| 20 | Pin Sạc Dự Phòng Không Dây Magsafe Uno Magnetic 5000mAh - Chuẩn Qi 7.5W Ugreen PB571 ( 35605B - Màu xám đen)   | Dung lượng 5000mAh/3.6V/18Wh<br>Kích thước 105*75*16mm (4.1*2.9*0.6 in)<br>1x Sạc dự phòng 5.000mAh, 1x Cáp USB C<br>UGREEN PB571 không chỉ hỗ trợ sạc không dây từ tính mà còn tích hợp cổng kết nối USB-C PD. Nhờ vào công nghệ Power Delivery (PD), pin sạc cung cấp đồng thời khả năng sạc nhanh cho nhiều thiết bị.<br>Sạc không dây MagSafe: Tiện lợi và an toàn cho iPhone, công suất sạc lên đến 7.5W.<br>Công nghệ Qi: Hỗ trợ sạc không dây chuẩn Qi, đảm bảo tương thích với nhiều thiết bị khác nhau.<br>Sạc USB-C PD: Công suất sạc nhanh lên đến 20W.<br>Kiểu dáng nhỏ gọn, màu sắc sang trọng, dễ dàng mang theo bên mình mọi lúc mọi nơi.<br>Khả năng sạc từ tính Magnet độc quyền, hỗ trợ các thiết bị tương thích MagSafe như iPhone 12 trở lên. Điều này giúp việc sạc trở nên nhanh chóng và dễ dàng hơn bao giờ hết, không còn phải lo lắng về các sợi dây lằng lằng hay kết rối.                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th     | 749,000     |
| 21 | Pin Sạc Dự Phòng Không Dây Magsafe Uno Magnetic 5000mAh - Chuẩn Qi 7.5W Ugreen PB571 ( 35606 - Màu Tím)        | Dung lượng 5000mAh/3.6V/18Wh<br>Kích thước 105*75*16mm (4.1*2.9*0.6 in)<br>1x Sạc dự phòng 5.000mAh, 1x Cáp USB C<br>UGREEN PB571 không chỉ hỗ trợ sạc không dây từ tính mà còn tích hợp cổng kết nối USB-C PD. Nhờ vào công nghệ Power Delivery (PD), pin sạc cung cấp đồng thời khả năng sạc nhanh cho nhiều thiết bị.<br>Sạc không dây MagSafe: Tiện lợi và an toàn cho iPhone, công suất sạc lên đến 7.5W.<br>Công nghệ Qi: Hỗ trợ sạc không dây chuẩn Qi, đảm bảo tương thích với nhiều thiết bị khác nhau.<br>Sạc USB-C PD: Công suất sạc nhanh lên đến 20W.<br>Kiểu dáng nhỏ gọn, màu sắc sang trọng, dễ dàng mang theo bên mình mọi lúc mọi nơi.<br>Khả năng sạc từ tính Magnet độc quyền, hỗ trợ các thiết bị tương thích MagSafe như iPhone 12 trở lên. Điều này giúp việc sạc trở nên nhanh chóng và dễ dàng hơn bao giờ hết, không còn phải lo lắng về các sợi dây lằng lằng hay kết rối.                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th     | 749,000     |
| 22 | Pin sạc dự phòng Ugreen 25188 PB720 2C1A – (Max 100W)<br>(sạc laptop, máy tính bảng, điện thoại )              | Dung lượng pin: 20.000mAh<br>*Đầu vào USB-C1: 5V–3A/9V–3A/12V–3A/15V–3A/20V=3.25A Tối đa 65W<br>*Đầu ra USB-C1: 5V–3A/9V–3A/12V–3A/15V–3A/20V–5A Tối đa 100W<br>*Đầu ra USB-C2: 5V–3A/9V–3A/12V–2.5A Tối đa 30W<br>*Đầu ra USB-A: 10V–2.25A/5V–3A/9V–2A/12V–1.5A 22.5W Tối đa<br>Tổng công suất đầu ra: 5V–6A/9V–6A/12V–5.5A/15V–3A/20V–5A Tối đa 100W<br>lưu ý " Không kèm củ sạc<br><br>Ugreen 25188 là bộ sạc di động sạc nhanh này có thể đáp ứng nhiều nhu cầu sạc khác nhau trong cuộc sống hàng ngày, bao gồm hầu hết máy tính xách tay, máy tính bảng và điện thoại như MacBook Pro 16", MacBook Air 15", iPad Pro/Air.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th     | 1.289.000** |

|                                         |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |           |
|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 23                                      | Pin sạc dự phòng 25000mAh 145W Ugreen 90597A / 90597<br>(2 Cổng C, 1 Cổng A)<br>sạc laptop, máy tính bảng, điện thoại | Công suất điện: 25.000mAh/3.6V/90Wh(TYP)<br>Chỉ số: Màn hình kỹ thuật số LED<br>Đầu vào USB-C1: Tối đa 5V-3A 9V-3A 12V-3A 15V-3A 20-V3.25A 65W<br>Đầu ra USB-C1: 5V-3A 9V-3A 12V-3A 15V-3A 20V-5A Tối đa 100W<br>Đầu vào và đầu ra USB-C2: 5V-3A 9V-3A 12V-3A 15V-3A 20V-2.25A Tối đa 45W<br>Đầu ra USB-A: 5V-3A 9V-2A 12V-1.5A Tối đa 18W<br>Giao thức đầu vào USB-C1/C2: Thích ứng PD3.0/PD2.0/FCP/AFC/BC1.2/5V<br>Giao thức đầu ra USB-C1/C2: PD3.0/PD2.0/QC3.0/QC2.0/FCP/AFC/APPLE 5V2.4A/BC1.2/5V Thích ứng<br>Giao thức đầu ra USB-A: QC3.0/QC2.0/FCP/AFC/APPLE 5V2.4A/BC1.2/5V Thích ứng<br><br>GHI CHÚ: Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng cổng USB C để sạc Apple Watch. Nếu bạn muốn sử dụng cổng USB A, chỉ có thể sử dụng đồng thời cổng C1 và cổng A. Vui lòng rút cáp USB C sang Lightning khi không sử dụng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 1,450,000 |
| 24                                      | Bộ sạc không dây Qi từ tính MagSafe 15W dài 1.5m Ugreen 30233                                                         | Xin lưu ý: Vui lòng kiểm tra khả năng tương thích thiết bị trước khi mua.<br>Tương thích iPhone 13 Pro Max / 13 Pro / 13 / 13 Mini / 12 Pro Max / 12 Pro / 12 / 12 Mini, AirPods<br>Nguồn điện đầu vào 5V3A=15W、9V2.22A=20W、12V2A=24W、15V2A=30W<br>Công suất sạc đầu ra: 15W Max<br>Vật liệu Hợp kim nhôm + PC + ABS<br>Tính năng Sạc nhanh từ tính; Nhỏ và Nhẹ; Cáp USB C 1,5M<br>Kích thước 5,9*5,9*0,6cm; 62g<br>Dây cáp 1,5m;<br><br>Lưu ý:<br>Bộ sạc không dây này có tính năng cân chỉnh từ tính, đối với các thiết bị không có từ tính, nó chỉ hỗ trợ sạc không dây thông thường.<br>Trước khi sạc, vui lòng đảm bảo rằng bề mặt của thiết bị và bộ sạc không dây sạch sẽ và không có vật thể nào trên đó.<br>Để sạc lại miếng sạc không dây, cần có phích cắm điện PD để cung cấp quá trình sạc nhanh hơn.<br>Cung cấp sạc 7.5W cho dòng iPhone 12 trở lên. Để sạc dòng iPhone ở mức 15W, vui lòng sử dụng bộ sạc không dây MagSafe chính thức của hãng.<br>Sử dụng sạc hộp không từ tính, độ dày không quá 5mm.<br><br>Sạc từ tính: Bộ sạc không dây từ tính MagSafe Ugreen 30233 có nam châm được sắp xếp gọn gàng trên iPhone 14/14 Pro/14 Pro Max/13/13 Pro/13 Pro Max/13 Mini/12/12 Pro/12 Pro Max/12 Mini của bạn và đảm bảo sạc nhanh hơn sạc không dây khác. Bạn chỉ cần đặt thiết bị của mình ở những vị trí lý do, sau đó bộ sạc không dây sẽ bám và sạc cho iPhone của bạn.<br>Khả năng tương thích rộng: Thiết kế cho iPhone 14/14 Pro/14 Pro Max/13/13 Pro/13 Pro Max/13 Mini/12/12 Pro/12 Pro Max/12 Mini và AirPods và các thiết bị có hỗ trợ sạc không dây khác.<br>Vỏ chất lượng cao: Vỏ hợp kim nhôm mờ tinh tế cải thiện khả năng tản nhiệt và màu xám không gian hoàn toàn phù hợp với dòng iPhone. Cáp sạc bên nylon bền và chất lượng cao đã vượt qua bài kiểm tra uốn cong 15.000 lần | 12th | 499,000   |
| 25                                      | Sạc Không Dây 7.5W Ugreen 50535<br>( Dành Riêng Cho iPhone, iWatch )                                                  | Tính năng: Sạc Không Dây dành cho iPhone + iWatch<br>Kèm dây cáp nguồn: DC12V/2A<br>Input power: 24W Max<br>Màu sắc: Trắng<br>Lưu ý: Sản phẩm chỉ hỗ trợ cho các dòng điện thoại iPhone X, Xs, Xs max, XR, 8, 8Plus và đồng hồ thông minh iWatch.<br>ĐỂ SẠC KHÔNG DÂY 7.5W DÀNH CHO IPHONE + IWATCH UGREEN 50535 là sản phẩm sạc thiết kế thông minh với cảm ứng linh hoạt và xoay 360 độ, sạc nhanh, không nóng và nhỏ gọn. Được Apple chứng nhận chip MFI.<br>ĐỂ SẠC KHÔNG DÂY 7.5W DÀNH CHO IPHONE + IWATCH UGREEN 50535 được tích hợp với mô-đun sạc từ tính của Apple Watch hơn nữa, nó hỗ trợ công nghệ sạc không dây Qi và có thể sạc không dây hiệu quả iPhone X, Xs, Pin Dự Phòng Anker Prime 27650mAh 250W, điều khiển qua app, PD 140W, dành cho laptop, điện thoại là lựa chọn hoàn hảo để bạn không bao giờ lo lắng về việc hết pin giữa chừng. Với dung lượng pin khủng và thiết kế tối ưu, có thể sạc đầy nhiều lần các thiết bị như điện thoại thông minh, máy tính bảng, thậm chí là laptop mà không cần phải tìm ổ cắm điện<br>↳ Dung lượng: 27650 mAh<br>- Input: USB-C1/C2: 5V – 3A/ 9V – 3A/ 15V – 3A/ 20V – 5A/ 28V – 5A<br>- Input base: 21.5V – 4.65A<br>- Output USB-C1/C2: 5V – 3A/ 9V – 3A/ 12V – 1.5A/ 15V – 3A/ 20V – 5A/ 28V – 5A<br>- Output USB-A: 5V – 3A/ 9V – 2A/ 10V – 6.5A/ 12V – 1.5A<br>- USB-C1 + USB-C2 Output: 240W , USB-C1/C2 + USB-A Output: 205W , USB-C1 + USB-C2 + USB-A Output: 250W .<br>- Công suất: 250W (2 x USB-C: 240W; USB-A: 10W)<br>- Giao tiếp: 2 x USB-C, 1 x USB-A                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 1,280,000 |
| 26                                      | Sạc dự phòng Anker Prime 2C1A 250W 27650mAh Black (A1340011)                                                          | Pin Dự Phòng Anker Prime 27650mAh 250W, điều khiển qua app, PD 140W, dành cho laptop, điện thoại là lựa chọn hoàn hảo để bạn không bao giờ lo lắng về việc hết pin giữa chừng. Với dung lượng pin khủng và thiết kế tối ưu, có thể sạc đầy nhiều lần các thiết bị như điện thoại thông minh, máy tính bảng, thậm chí là laptop mà không cần phải tìm ổ cắm điện<br>↳ Dung lượng: 27650 mAh<br>- Input: USB-C1/C2: 5V – 3A/ 9V – 3A/ 15V – 3A/ 20V – 5A/ 28V – 5A<br>- Input base: 21.5V – 4.65A<br>- Output USB-C1/C2: 5V – 3A/ 9V – 3A/ 12V – 1.5A/ 15V – 3A/ 20V – 5A/ 28V – 5A<br>- Output USB-A: 5V – 3A/ 9V – 2A/ 10V – 6.5A/ 12V – 1.5A<br>- USB-C1 + USB-C2 Output: 240W , USB-C1/C2 + USB-A Output: 205W , USB-C1 + USB-C2 + USB-A Output: 250W .<br>- Công suất: 250W (2 x USB-C: 240W; USB-A: 10W)<br>- Giao tiếp: 2 x USB-C, 1 x USB-A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | Liên hệ   |
| <b>Giá Treo Màn Hình Máy Tính ,Tivi</b> |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |           |
| 1                                       | Giá treo màn hình 17-34 inch AOC AM400G (Grey)                                                                        | Tính năng : Giá treo 1 màn hình để bàn, sử dụng kẹp chữ C và mount Grommet giúp giữ màn hình ổn định và an toàn trên bàn làm việc của bạn.<br>- Tải trọng tối đa : 2-9 kg<br>- Tương thích : Màn hình 17" - 34" có chuẩn gắn VESA MOUNT (75 x 75 mm hoặc 100 x 100mm)<br>- Màu sắc : Xám<br>- Kích thước : Chiều cao tối đa: 495mm; Phạm vi nâng: 250mm; Mở rộng tối đa: 455mm<br>- Khối lượng : 2.8kg<br>- Thương hiệu : AOC<br>- Góc điều chỉnh : Phạm vi nghiêng: -15° ~ +90°; Phạm vi xoay: -90° ~ +90°; Xoay màn hình: 360°<br>Giá treo màn hình 17-34 inch AOC AM400G (Grey) là một giải pháp tối ưu và thẩm mỹ để treo màn hình trên bàn làm việc của bạn. Với thiết kế đẹp mắt và chất liệu cao cấp, sản phẩm này không chỉ mang lại trải nghiệm sử dụng hiệu quả mà còn làm tôn lên vẻ đẹp sang trọng của không gian làm việc.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 839,000   |
| 2                                       | Giá treo màn hình 17-34 inch AOC AM400B (Black)                                                                       | Tính năng : Giá treo 1 màn hình để bàn, sử dụng kẹp chữ C và mount Grommet giúp giữ màn hình ổn định và an toàn trên bàn làm việc của bạn.<br>- Tải trọng tối đa : 2-9 kg<br>- Tương thích : Màn hình 17" - 34" có chuẩn gắn VESA MOUNT (75 x 75 mm hoặc 100 x 100mm)<br>- Màu sắc : Đen<br>- Kích thước : Chiều cao tối đa: 495mm; Phạm vi nâng: 250mm; Mở rộng tối đa: 455mm<br>- Khối lượng : 2.8kg<br>- Thương hiệu : AOC<br>- Góc điều chỉnh : Phạm vi nghiêng: -15° ~ +90°; Phạm vi xoay: -90° ~ +90°; Xoay màn hình: 360°<br>Giá treo màn hình 17-34 inch AOC AM400G (Grey) là một giải pháp tối ưu và thẩm mỹ để treo màn hình trên bàn làm việc của bạn. Với thiết kế đẹp mắt và chất liệu cao cấp, sản phẩm này không chỉ mang lại trải nghiệm sử dụng hiệu quả mà còn làm tôn lên vẻ đẹp sang trọng của không gian làm việc.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24th | 839,000   |
| 3                                       | Giá treo màn hình laptop North Bayou LCD H100 (17"-32") xám than mờ                                                   | Giá treo màn hình LCD H100 (17"-32") xám than mờ<br>- VESA: 100x100, 75x75 (mm)<br>T- ải trọng: 2-9kg<br>- Phạm vi điều chỉnh độ nghiêng màn hình: +85°/-30°<br>- Xoay màn hình trái-phải: 180°<br>- Xoay màn hình dọc: 360°<br>- Khớp xoay đơn tay: 360°<br>- Phạm vi nâng hạ màn hình: 260mm<br>- Màu sắc: xám than mờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 429,000   |
| 4                                       | Giá Treo Tivi Đa Năng North Bayou P4 (32 - 55 inch) - Thiết Kế 3 lỗ tiện lợi                                          | Giá treo tivi xoay P4 - Thiết Kế 3 lỗ tiện lợi, Thích hợp cho các vị trí treo tivi rất khó<br>Được thiết kế cho TV màn hình phẳng 32"-55" tương thích với các dòng tivi hiện nay như tivi Sony, tivi Samsung, tivi LG...Không phân biệt hãng tivi chỉ cần nằm trong khoảng cỡ inch 32 - 55 inch và có chuẩn Vesa là lắp đặt rất dễ dàng. ( lưu ý : Khi mua sẽ luôn có ốc vít đi kèm, tuy nhiên có một số trường hợp kích thước ốc sẽ không khớp với tivi của bạn (to hơn hoặc nhỏ hơn) lúc này bạn phải tìm mua loại ốc khác )<br>Trọng lượng giá: 3,1kg<br>Tải trọng của giá : 27.2kg<br>Góc Xoay: 1800<br>Góc nghiêng: +80/-50                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th | 269,000   |
| 5                                       | Giá Treo Tivi Đa Năng North Bayou P6 (40 - 80 inch) - Thiết Kế 3 lỗ tiện lợi                                          | Giá treo tivi xoay P6 - Thiết Kế 3 lỗ tiện lợi, Thích hợp cho các vị trí treo tivi rất khó<br>Được thiết kế cho TV màn hình phẳng 40"-80" tương thích với các dòng tivi hiện nay như tivi Sony, tivi Samsung, tivi LG...Không phân biệt hãng tivi chỉ cần nằm trong khoảng cỡ inch 40 - 80 inch và có chuẩn Vesa là lắp đặt rất dễ dàng. ( lưu ý : Khi mua sẽ luôn có ốc vít đi kèm, tuy nhiên có một số trường hợp kích thước ốc sẽ không khớp với tivi của bạn (to hơn hoặc nhỏ hơn) lúc này bạn phải tìm mua loại ốc khác )<br>Trọng lượng giá: 6.8kg<br>Tải trọng : 45,5kg<br>Kích thước hữu dụng : 40 x 60cm<br>Tiêu chuẩn VESA: 100x100mm đến 400x400                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 529,000   |

## BAO GIA

|    |                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |           |
|----|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 6  | Giá Treo Màn Hình Máy Tính North Bayou F80 (17 - 30 inch)                    | <p>Giá Treo màn hình máy tính North Bayou F80 (17 - 30 inch) được thiết kế với chất liệu công cấp, bền bỉ và có thể xoay các hướng một cách linh hoạt ở bất kỳ góc nào bạn thích mà không cần thêm dụng cụ khác, giúp tiết kiệm không gian xung quanh được tối ưu, gọn gàng hơn.</p> <p>- Phù hợp với hầu hết các màn hình 17" - 30"</p> <p>- Tải trọng hỗ trợ từ 4,4 đến 19,8 lbs (2-9 kg)</p> <p>- Tuân thủ VESA 75x75, 100x100 mm</p> <p>- Khoảng cách nâng lên hạ xuống 10 "(260mm)</p> <p>- Xoay + 90 ° đến -90 °</p> <p><del>Kiểu lắp: Kẹp bàn hoặc khoan lỗ</del></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12h  | 429,000   |
| 7  | Giá Treo Màn Hình Máy Tính gắn bàn LCD F80-FP (17" - 30") - trắng            | <p>Giá treo gắn bàn LCD F80-FP (17" - 30") - trắng :</p> <p>- Dùng cho laptop 10 inch đến 17inch</p> <p>- Độ dày tối đa laptop 21mm</p> <p>- Tải trọng: 2 - 9kg</p> <p>- Phạm vi điều chỉnh độ nghiêng màn hình: +85°/-30°</p> <p>- Độ nghiêng trái phải : 180°</p> <p>- Độ xoay màn hình : 360°</p> <p>- Khoảng cách nâng hạ tối đa: 280mm</p> <p>- Màu sắc: Trắng, Than mờ</p> <p>- Thành phần: Sắt sơn tĩnh điện ốp nhựa</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 589,000   |
| 8  | Giá treo màn hình máy tính North Bayou F150 ( 17-35 inch)                    | <p>Danh cho tivi từ (17 - 35 inch) , Được tích hợp với thanh chống kim loại để cho phép di chuyển màn hình của bạn theo bất kỳ hướng và chiều cao nào bạn muốn.Với thêm khớp trục lò xo được thiết kế cung cấp vị trí nghiêng dễ dàng.</p> <p>Thông tin phụ kiện :</p> <p>Tải trọng tối đa 12 Kg,</p> <p>- Dành cho tivi từ (17 - 35 inch)</p> <p>- Điều chỉnh góc nghiêng + 85 / -30 °</p> <p>- Điều chỉnh xoay lên đến 360 °</p> <p><del>- Khoảng cách nâng màn hình 195 mm</del></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 439,000   |
| 9  | Giá treo màn hình North Bayou gắn bàn LCD NB45 ( 24-42")                     | <p>Giá treo gắn bàn LCD NB45 ( 24-42")</p> <p>Vesa: 75mm x 75mm, 100mm x 100mm</p> <p>Chất liệu: Sắt sơn tĩnh điện, Aluminum, Nhựa ABS</p> <p>Trọng tải: 15kg</p> <p>Góc nghiêng màn hình: -12 độ +12 độ</p> <p>Góc xoay màn hình: 360 độ</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 1,250,000 |
| 10 | Giá treo màn hình máy tính North Bayou G40 (22-40 inch)                      | <p>Giá treo màn hình LCD G40 (22"-40") bạc + USB 3.0</p> <p>Chất liệu: Sắt + Nhựa ABS + Hợp kim Nhôm</p> <p>Vesa : 75mm x 75mm, 100mm x 100mm</p> <p>Trọng tải: 15kg (19.8lbs)</p> <p>Góc xoay màn hình: 360 độ</p> <p>Góc nghiêng màn hình: +85 độ -30 độ</p> <p>Chiều cao từ đế đến tâm màn hình: 520mm (max)</p> <p>Trọng lượng: 3.8kg</p> <p>Xuất xứ: China</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 559,000   |
| 11 | Giá Treo 2 Màn Hình Máy Tính North Bayou LCD G35 (22"-32") xám than mờ       | <p>TÍNH NĂNG : Giá treo 2 màn hình gắn tường :</p> <p>- Chất liệu: Sắt + Nhựa ABS + Hợp kim Nhôm</p> <p>- Vesa: 75mm x 75mm, 100mm x 100mm</p> <p>- Trọng tải: ( 2-12kg )x 2</p> <p>- Góc xoay màn hình: 360 độ</p> <p>- Góc nghiêng màn hình: +85 độ -30 độ</p> <p><del>- Chiều cao từ đế đến tâm màn hình: 520mm (max)</del></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 879,000   |
| 12 | Giá Treo gắn bàn Màn Hình Máy Tính North Bayou LCD D9 (32"-60") - Led RGB    | <p>Giá treo gắn bàn LCD D9 (32" - 60" ) - Led RGB</p> <p>VESA: 100x100, 75x75 (mm)</p> <p>Tải trọng: 2-20kg</p> <p>Phạm vi điều chỉnh độ nghiêng màn hình: +50°/-50°</p> <p>Xoay màn hình trái-phải: 180°</p> <p>Xoay màn hình dọc: 360°</p> <p><del>Không xoay dọc tay: 360°</del></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 1,750,000 |
| 13 | Giá Treo gắn bàn Màn Hình Máy Tính North Bayou LCD G80 (32" - 60") - Led RGB | <p>Giá treo gắn bàn LCD G80 (32" - 60" ) - Led RGB :</p> <p>VESA: 100 x 100, 75x75 (mm)</p> <p>Tải trọng: 2 - 20kg</p> <p>Phạm vi điều chỉnh độ nghiêng màn hình: +50°/-50°</p> <p>Độ nghiêng trái phải : 180°</p> <p>Độ xoay màn hình : 360°</p> <p><del>Màu sắc: Xám đen - trắng - Led RGB</del></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 1,890,000 |
| 14 | Giá Treo gắn bàn Màn Hình Máy Tính North Bayou LCD L70 (32" - 60") - Led RGB | <p>Giá treo gắn bàn LCD L70 (32" - 60" ) - Led RGB :</p> <p>VESA: 100 x 100, 75x75 (mm)</p> <p>Tải trọng: 2 - 20kg</p> <p>Phạm vi điều chỉnh độ nghiêng màn hình: +50°/-50°</p> <p>Độ nghiêng trái phải : 180°</p> <p>Độ xoay màn hình : 360°</p> <p><del>Màu sắc: Xám đen - đỏ - Led RGB</del></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 1,890,000 |
| 15 | Giá Treo gắn bàn Màn Hình Máy Tính North Bayou LCD L70 (32" - 60") - Led RGB | <p>Giá treo gắn bàn LCD L70 (32" - 60" ) - Led RGB :</p> <p>VESA: 100 x 100, 75x75 (mm)</p> <p>Tải trọng: 2 - 20kg</p> <p>Phạm vi điều chỉnh độ nghiêng màn hình: +50°/-50°</p> <p>Độ nghiêng trái phải : 180°</p> <p>Độ xoay màn hình : 360°</p> <p><del>Màu sắc: Xám đen - đỏ - Led RGB</del></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 1,890,000 |
| 16 | Giá Treo 2 Màn Hình North Bayou H180 Grey (17-27 inch)                       | <p>Giá treo 2 màn hình LCD H180 (17"-27" ) xám than mờ :</p> <p>VESA: 100x100, 75x75 (mm)</p> <p>Tải trọng: 2-9kg x2</p> <p>Phạm vi điều chỉnh độ nghiêng màn hình: +85°/-30°</p> <p>Xoay màn hình trái-phải: 180°</p> <p>Xoay màn hình dọc: 360°</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th | 769,000   |
| 17 | Khung treo màn hình máy tính North Bayou NB-A7 Grey (27-50 inch)             | <p>Giá treo gắn bàn NB LCD A7 (27" - 50" ) - xám than</p> <p>VESA: 100 x 100, 75x75 (mm)</p> <p>Tải trọng: 2 - 18kg</p> <p>Phạm vi điều chỉnh độ nghiêng màn hình: +50°/-50°</p> <p>Độ nghiêng trái phải : 180°</p> <p>Độ xoay màn hình : 360°</p> <p>Màu sắc: Xám đen</p> <p>Thành phần: Sắt sơn tĩnh điện ốp nhựa</p> <p>Trọng lượng : 6.6kg</p> <p><del>Xuất xứ : China</del></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 1,490,000 |
| 18 | Khung treo tivi di động North Bayou AVA1500-60-1P (32'-75')                  | <p>Khung treo tivi di động NB AVA1500-60-1P (32'-75')</p> <p>Trọng lượng: 18kg</p> <p>Tải trọng : 45,5kg</p> <p>Chiều cao: 1,6 m</p> <p>Thành phần: Sơn tĩnh điện.</p> <p>Màu sắc: Đen</p> <p>Kích thước hữu dụng 40 x 60( cm)</p> <p>Xuất xứ: China</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 1,390,000 |
| 19 | Khung treo tivi di động North Bayou AVA1800 (55 - 90 inch)                   | <p>Với khả năng chịu tải tối đa lên đến 90.9 kg, giá treo tivi di động North Bayou AVA1800 đảm bảo sự ổn định và an toàn cho tivi của bạn. Tương thích với các loại tivi từ 55 đến 90 inch, giá treo này phù hợp với mọi nhu cầu giải trí của bạn, mang lại trải nghiệm xem phim tuyệt vời.</p> <p>Điều Chỉnh Chiều Cao Linh Hoạt : Chiều cao của giá treo có thể điều chỉnh từ 1350mm đến 1650mm, phù hợp với mọi không gian và nhu cầu sử dụng.</p> <p>Giá treo được trang bị 4 bánh xe xoay 360 độ giúp bạn dễ dàng di chuyển tivi đến bất kỳ vị trí nào trong nhà.</p> <p>Cho phép bạn xoay tivi trái phải 15 độ và nghiêng lên xuống 15 độ, giúp bạn có được góc nhìn tối ưu từ mọi vị trí.</p> <p>Tải trọng tối đa : 90.9 kg , Tương thích : Tivi từ 55 - 90 inch , Màu sắc : Đen , Kích thước : Chiều cao điều chỉnh từ 1m3 - 1m65 , Khối lượng : 28 kg</p> | 12th | 2,390,000 |
| 20 | Khung treo tivi di động North Bayou NB TW85 (55"-85") Trắng - Đen            | <p>Khung treo tivi di động North Bayou NB TW85 (55"-85") :</p> <p>Màu sắc : Trắng , Đen</p> <p>Tải trọng tối đa 68,2 kg</p> <p>Tương thích Tivi 55 - 85 inch có VESA 200x200mm, 300x300mm, 600x400mm</p> <p>Thương hiệu North Bayou</p> <p>Góc điều chỉnh Nâng 155mm; Xoay 360 độ; Nghiêng +35 độ đến -50 độ</p> <p>Tính năng chính Giá Treo Tivi Di Động, Nâng hạ tự động bằng remote</p> <p>Kích thước 1300 x 485 x 275mm (vỏ hộp)</p> <p>Khối lượng 21kg (cả hộp)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 3,190,000 |
| 21 | Khung treo tivi di động Remote North Bayou NB TW100 Black (75 - 110 inch)    | <p>Khung treo tivi di động North Bayou NB TW85 (55"-85") :</p> <p>Màu sắc Đen</p> <p>Tải trọng tối đa Tải trọng cho phép: 136.4kg, Tải trọng giá AV: 11.4kg,Tải trọng khay video: 4.5kg</p> <p>Thành phần: Hợp kim nhôm, mô tơ điện, remote</p> <p>Tương thích Tivi 75 - 110 inch có VESA 200x200mm, 1000x600mm</p> <p>Góc điều chỉnh Độ cao điều chỉnh: 1230mm đến 1723mm</p> <p>Tính năng chính Giá Treo Tivi Di Động</p> <p>Kích thước 1192 x 475 x 237mm (kích thước đóng gói)</p> <p>Khối lượng 40,5kg (trọng lượng đóng gói)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 8,790,000 |



| KVM, DATA - AUTO SWITCH , CABLE các loại , GAMEPAD .... |                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |           |
|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 1                                                       | KVM DisplayPort UNITEK V1310AGY01-EU                                                                   | <p>UNITEK USB 3.0 DP KVM Switch giúp bạn điều khiển 2 máy tính chỉ với một màn hình và chia sẻ cùng lúc tới đa 4 thiết bị USB</p> <p>Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 10/11 (32/64bit), Linux kernel 3.x, Mac OS 10.6 trở lên</p> <p>Cổng kết nối tương thích: Thiết bị xuất hình DisplayPort</p> <p>Độ phân giải tối đa: 8K@60Hz</p> <p>DisplayPort 2 x DP (Upstream), 1 x DP (Downstream)</p> <p>USB-A2 x 5Gbps (Upstream), 4 x 5Gbps (Downstream)</p> <p>Phạm vi truyền tín hiệu: Lên đến 10m</p> <p>Đèn LED hiển thị</p> <p>Chiều dài cáp: 1M</p> <p>Loại cáp: USB-A to USB-A PVC</p> <p>Nguồn điện: vào 5V 2A</p> <p>Nguồn cấp: Bộ đổi nguồn DC</p> <p>Kích thước: 146.0mm x 62.0mm x 20.5mm</p> <p>Chất liệu: Hộp kim nhôm</p> <p>Lý tưởng cho môi trường làm việc đa thiết bị, tăng hiệu suất công việc và tiết kiệm không gian.</p> <p>Chuyển đổi dễ dàng giữa 2 máy tính chỉ bằng một nút bấm.</p> <p>Hỗ trợ độ phân giải lên đến 8K@60Hz, mang lại hình ảnh siêu nét.</p> <p>Tích hợp 4 cổng USB tốc độ cao 5Gbps để kết nối chuột, bàn phím, ổ cứng ngoài và các thiết bị USB khác.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 1,060,000 |
| 2                                                       | KVM SWITCH VGA 4-1 UNITEK U-8710ABK (Kết Nối 4 CPU Dùng Chung 1 Màn Hình VGA và 3 Cổng USB )           | <p>Đầu vào: 4 cổng VGA . Đầu ra: 1 cổng VGA + 3 USB-A (v2.0)</p> <p>• Độ phân giải VGA: 1920x1080@60Hz tối đa. Cổng USB-A: chuẩn v2.0 tốc độ 480Mbps</p> <p>• Thao tác chuyển thiết bị bằng nút trên thiết bị, hoặc nút bấm kéo dài</p> <p>• Lưu ý: dùng lần lượt từng máy tính, bấm nút để chuyển qua lại giữa 4 máy tính</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 759,000   |
| 3                                                       | KVM SWITCH HDMI 2.0 ( 2 In 1 Out ) UNITEK V307A                                                        | <p>Kích thước 145mm x 67mm x 22mm . Vật liệu Kim loại . Màu sắc : Màu xám</p> <p>Đầu vào: 2 x HDMI, 2 x USB-B</p> <p>Đầu ra: 1 x HDMI, 2 x cổng dữ liệu USB-A, 2 x cổng USB K/M</p> <p>2 Đầu vào, 1 Đầu ra - Chia sẻ 1 màn hình HDMI và 4 cổng USB trên 2 máy tính, hộp TV, máy chơi game hoặc các thiết bị khác.</p> <p>HDMI 2.0 - Hỗ trợ độ phân giải lên tới 4K@60Hz UHD, giúp hình ảnh hiển thị tinh tế và chân thực hơn.</p> <p>HDCP 2.2 - Phát nội dung kỹ thuật số được bảo vệ ở 4K UHD do Netflix, Prime Video, v.v. cung cấp.</p> <p>Truyền tín hiệu EDID - Tự động gửi tín hiệu video phù hợp nhất được màn hình hỗ trợ.</p> <p>Chuyển đổi dễ dàng - Hai cách thuận tiện để chuyển đổi tín hiệu: nút chuyển đổi và phím nóng.</p> <p>An toàn và đáng tin cậy - Mạch bảo vệ ESD thông minh đảm bảo rằng thiết bị của bạn được bảo vệ trong suốt quá trình sử dụng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th | 960,000   |
| 5                                                       | KVM SWITCH HDMI ( 2 In 1 Out ) UGREEN 90478                                                            | <p>2 CPU dùng 1 Màn hình cổng HDMI . **Lưu ý: Không hỗ trợ phím nóng.</p> <p>• Đầu vào: HDMI input x2, USB input x2</p> <p>• Đầu ra: HDMI output x1, USB output x2</p> <p>Phiên bản HDMI: 2.0 (tương thích ngược)</p> <p>Độ phân giải tối đa: 4K@30Hz , Tùy theo độ dài và chất lượng cáp hdmi</p> <p>Hỗ trợ các hệ điều hành: Windows; Hệ điều hành Mac; linux</p> <p>Hai chế độ chuyển đổi, sử dụng công tắc một nút hoặc bộ điều khiển máy tính để bàn, tự do chuyển đổi giữa 2 máy tính, tiết kiệm không gian trên máy tính để bàn của bạn và sử dụng màn hình, bàn phím và chuột yêu thích của bạn với cả hai máy tính, tăng năng suất của bạn trong văn phòng hoặc ở nhà.</p> <p>KVM Ugreen 90478 này tương thích với hầu hết các thiết bị USB và hỗ trợ các hệ thống Windows 10/8/8.1/7/Vista/XP, Mac OS và Linux. Bộ chuyển đổi 2 cổng HDMI KVM này cũng tương thích với hầu hết các thiết bị nguồn HDMI tương thích với</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | Liên hệ   |
| 6                                                       | KVM SWITCH 2 Cổng HDMI 4k và 4 cổng USB UGREEN 50744                                                   | <p>Input: 2 x HDMI, 2 x USB chuẩn 2.0, 2 x USB chuẩn 1.1 . Output: 1 x HDMI</p> <p>Độ phân giải: 4K@30Hz, 1080@60Hz . Tương thích tất cả hệ điều hành WinXP/Vista/7/8/10 - MacOS - Linux.v.v....</p> <p>Plug and Play không cần nguồn. Có thể cấp thêm nguồn bằng cổng USB</p> <p>Đóng gói: 1 x 4 port USB KVM HDMI Switch . 2 x Cáp USB-B</p> <p>*Lưu ý: Tính năng hotkey chuyển tín hiệu trên bàn phím chỉ sử dụng được khi người dùng kết nối bàn phím ở cổng USB 1.1</p> <p>UGREEN 50744 Là bộ gộp tín hiệu từ 2 thiết bị vào 1 màn hình hoặc máy chiếu chuẩn HDMI độ phân giải cao lên đến 4k@30hz, 1080p@60hz kèm âm thanh sống động.</p> <p>Đặc biệt sản phẩm còn mở rộng thêm 4 cổng USB được sử dụng như 1 HUB USB với 2 cổng USB 1.1 và 2 cổng USB 2.0 cho tốc độ truyền dữ liệu 480Mbps. UGREEN 50744 còn cho phép bạn cảm trực tiếp chuột và bàn phím để điều khiển lần lượt 1 trong 2 PC đang kết nối.</p> <p>Tính năng Plug and Play đảm bảo là sử dụng không cần thêm nguồn adapter riêng. Chuyển tín hiệu dễ dàng thông qua 1 nút bấm trên thiết bị hay bấm phím Ctrl 2 lần, sau đó nhấn phím 1 hoặc 2 trên bàn phím</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 699,000   |
| 7                                                       | KVM SWITCH 2 Cổng HDMI UGREEN 15166 (2 CPU dùng 1 màn hình)                                            | <p>Đầu vào: HDMI input x2, USB input x2</p> <p>Đầu ra: HDMI output x1, USB output x2</p> <p>Cổng HDMI: Hỗ trợ độ phân giải lên tới 4K@60Hz và khả năng tương thích ngược</p> <p>Cáp 5M 26 AWG cho đầu vào và cáp 5m 26 AWG cho đầu ra (4K@60Hz)</p> <p>Cáp 10M 26 AWG cho đầu vào và cáp 10m 26 AWG cho đầu ra (4K@30Hz)</p> <p>Cáp 20M 28 AWG cho đầu vào và cáp 20m 28AWG cho đầu ra (1080P@60Hz)</p> <p>**Lưu ý: Không hỗ trợ phím nóng.</p> <p>Hệ thống tương thích: Windows/ Linux/ macOS</p> <p>Hỗ trợ cổng nguồn USB 5V±5</p> <p>Được trang bị 2 dây USB 2.0 1,5 mét để cấp nguồn HDMI và 1 x Bộ điều khiển máy tính để bàn</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | Liên hệ   |
| 8                                                       | Bộ chuyển KVM 2 cổng HDMI 2.1 Ugreen 25961 (2 PC dùng 1 màn hình HDMI, 3 cổng USB 3.0, 1 Cổng USB-C) . | <p>Đầu vào: HDMI 2.1 x2, USB-C x2</p> <p>Đầu ra: HDMI 2.1 x1, USB-A x3, USB-C x1</p> <p>HDMI hỗ trợ: 8K@60Hz ( phụ thuộc chất lượng cáp hdmi và chiều dài cáp hdmi)</p> <p>Tốc độ USB: 5Gbps</p> <p>Tương thích: HDMI 2.0/1.4 và HDCP 2.3/1.4</p> <p>Cổng hỗ trợ nguồn: Type-C 5V (cắm thêm nếu sử dụng thiết bị cần nhiều nguồn) . KHÔNG BAO GỒM cáp nguồn USB-C và adapter</p> <p>Thiết kế vỏ hợp kim</p> <p>Danh sách gói hàng: 1 * Bộ chuyển đổi KVM, 2 * Cáp USB A đến C, 2 * Cáp HDMI, 1 * Bộ điều khiển máy tính để bàn, 1 * Hướng dẫn sử dụng. (Không kèm adapter nguồn)</p> <p>LƯU Ý: KHÔNG BAO GỒM cáp nguồn USB-C và adapter.</p> <p>Vui lòng đảm bảo rằng độ phân giải của hai thiết bị ở đầu vào và thiết bị ở đầu ra là nhất quán và cáp HDMI được kết nối với màn hình cũng cần hỗ trợ độ phân giải 8K.</p> <p>Không hỗ trợ chuyển đổi phím nóng và mô phỏng EDID.</p> <p>Không được hỗ trợ để sử dụng với trạm nối.</p> <p>LƯU Ý: Vui lòng Đảm bảo Sạc USB C vào nguồn điện khi kết nối thiết bị có công suất cao</p> <p>1. Nếu Macbook Pro chỉ có cổng USB C, bạn cần chuẩn bị cáp USB C to HDMI và cáp USB C to USB C hỗ trợ truyền dữ liệu và cấp nguồn.</p> <p>2. Nếu Macbook Pro có cả cổng USB C và HDMI, bạn có thể chuẩn bị chỉ một sợi cáp USB C to USB C hỗ trợ truyền dữ liệu và cấp nguồn.</p> <p>Lưu ý: Vui lòng sạc bằng Cáp USB C khi kết nối các thiết bị có công suất lớn như Ổ Đĩa Cứng để hoạt động ổn định hơn</p> <p>Bộ chuyển KVM 2 cổng HDMI 2.1 Ugreen 25961 là thiết bị cho phép 2 máy tính chia sẻ dùng chung một Màn hình và 3 thiết bị USB 3.0, 1 thiết bị USB-C như bộ bàn phím, chuột, ổ cứng, đĩa U và máy in, đồng thời tập trung điều khiển 2 máy tính của bạn trên một màn hình. Bạn có thể dễ dàng chuyển đổi giữa hai máy chủ, điều này không chỉ giúp không gian làm việc của bạn gọn gàng mà còn giúp tối đa hóa năng suất. (LƯU Ý: Phải kết nối hai cáp USB A đến C để cấp nguồn và truyền dữ liệu tốt hơn)</p> <p>Bộ chuyển mạch KVM HDMI 2.1 2 cổng Ugreen 25961 hỗ trợ độ phân giải lên tới 8K@60Hz và tương thích ngược 4k@60Hz, 4k@30Hz, 2560*1440@120Hz, 1920*1080@240Hz. Ugreen 25961 cũng hỗ trợ HDMI 2.0/1.4 và HDCP 2.3/1.4. Nếu màn hình của bạn có nhiều cổng HDMI, hãy đảm bảo cổng HDMI bạn kết nối hỗ trợ tốc độ làm mới cao.</p> <p>Bộ chuyển đổi HDMI KVM Ugreen 25961 có 3 cổng USB 3.0 và 1 cổng USB-C để chia sẻ ổ flash USB, máy in, ổ cứng di động, đĩa U và các thiết bị USB 2.0 và USB 3.0 khác. USB 3.0 cung cấp tốc độ truyền dữ liệu lên tới 5Gbps, trong khi USB 2.0 chỉ có 480Mbps. Nó cho phép truyền tập tin và hình ảnh nhanh hơn để giúp công việc và cuộc sống thuận tiện hơn. [LƯU Ý: Vui lòng Đảm bảo Sạc USB C vào nguồn điện khi kết nối thiết bị có công suất cao.]</p> <p>Bằng công tắc một nút hoặc bộ điều khiển máy tính để bàn, bạn có thể tự do chuyển đổi giữa 2 máy tính, tiết kiệm không gian trên bàn làm việc và chia sẻ màn hình, bàn phím và chuột giữa cả hai máy tính. Khi công tắc USB không được đặt trên màn hình, bộ điều khiển sẽ là trợ thủ đắc lực để bạn chuyển đổi nhanh chóng. [LƯU Ý: Chuyển đổi phím nóng (Hotkey) KHÔNG được hỗ trợ. Bộ chuyển đổi KVM Ugreen này sẽ không tương thích với những thiết bị "chỉ có cổng USB C mà không có bất kỳ cổng USB A nào" ]</p> | 12th | Liên hệ   |

|    |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |           |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 9  | KVM Switch 4 IN 1 HDMI 2.0 Ugreen 70439 ( 4K@60Hz )                                                                                               | <p>Tính năng: sử dụng 4 máy tính cho 1 màn hình<br/>Input: 4 x HDMI, 4x USB 1.1-A<br/>Output: 1 x HDMI, 2x USB 2.0-A, 2x USB 1.1-A<br/>Độ phân giải: 4Kx2K@60Hz<br/>Băng thông: 18Gbps<br/>Tốc độ truyền tải tín hiệu: USB 2.0:480Mbps.; USB 1.1: 12Mbps<br/>Hỗ trợ Audio: DTS,DSD,Dolby AC3 5.1&amp;7.1.<br/>Chiều dài dây tối thiểu: 5M AWG28 HDMI.<br/>Tương thích tất cả hệ điều hành WinXP/Vista/7/8/10 - MacOS - Linux.v.v....<br/>Điều khiển: Remote, Nút hoặc sử dụng chức năng Hotkey Switch<br/>Plug and Play<br/>Nguồn DC 5V (Có kèm dây nguồn, nguồn cổng từ USB sang cổng nguồn DC 3.5mm)<br/>Kích thước: L144xW80xH26 (mm)<br/>Màu đen</p> <p>Bộ gộp tín hiệu HDMI 2.0 4 in 1 out Ugreen 70439 Là bộ gộp tín hiệu từ 4 thiết bị vào 1 màn hình hoặc máy chiếu chuẩn HDMI hỗ trợ băng thông 18Gbps và độ phân giải cao lên đến 4Kx2K@60hz kèm âm thanh sống động.<br/>Đặc biệt sản phẩm còn mở rộng thêm 4 cổng USB được sử dụng như 1 HUB USB với 2 cổng USB 1.1 và 2 cổng USB 2.0 cho tốc độ truyền dữ liệu 480Mbps. UGREEN 70439 còn cho phép bạn cảm trực tiếp chuột và bàn phím để điều khiển lần lượt 1 trong 4 PC đang kết nối.<br/>Tính năng Plug and Play cắm là sử dụng. Chuyển tín hiệu để dàng thông qua 1 nút bấm trên thiết bị hay bấm phím Ctrl 2 lần, sau đó nhấn phím 1 hoặc 2 trên bàn phím.</p> | 12th | Liên hệ   |
| 10 | Bộ gộp HDMI 2.0 KVM 8 vào 1 ra Ugreen 80963                                                                                                       | <p>Tính năng: Gộp 8 tín hiệu HDMI và USB từ 8 máy tính dùng chung 1 màn hình và bàn phím chuột.<br/>Cổng đầu vào: 8×HDMI, 8×USB-B, 1×IR RX<br/>Cổng đầu ra: 1×HDMI, 2×USB 2.0, 2×USB 1.1<br/>Cổng USB: USB 2.0 tốc độ 480Mbps<br/>Cổng HDMI: Hỗ trợ tối đa 4K@60Hz<br/>Chiều dài cáp USB: sử dụng cáp USB ≤3 m/9.8 ft<br/>Switching Mode: Button/Hotkey/Remote Control<br/>Audio Format: Supports LPCM/DTS/DSD, 2.0/2.1/5.1/7.1 channels<br/>Nguồn: 12V1A DC (5.5"2.1) (kèm theo)<br/>Hệ thống tương thích: Windows XP/Vista/7/8/8.1/10, Linux, macOS<br/>Kích thước: L320×W120×H40(mm)/L12.6×W4.7×H1.6 (inch)"<br/>***Lưu ý sử dụng cáp HDMI<br/>Hỗ trợ 4K@60Hz sử dụng cáp ≤5M lõi 26AWG<br/>Hỗ trợ 4K@30Hz sử dụng cáp ≤10M lõi 26AWG</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 5,450,000 |
| 11 | DATA SWITCH USB 2.1 DTECH                                                                                                                         | Model DT8321 - Loại tốt - Dùng kết nối 2 máy tính 1 máy in cổng USB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1th  | 174.000** |
| 12 | DATA SWITCH USB 4.1 DTECH                                                                                                                         | Model DT8341 - Loại tốt - Dùng kết nối 4 máy tính 1 máy in cổng USB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1th  | 260,000   |
| 13 | Thiết bị chia sẻ 4 cổng USB 2.0 cho 2 máy tính Ugreen 30767                                                                                       | <p>Tính năng: Chia sẻ 4 thiết bị USB dùng chung 2 máy tính. Chuyển kênh với một phím bấm.<br/>Màu sắc: Đen<br/>Cổng kết nối: USB 2.0<br/>Tốc độ truyền tải dữ liệu: 480Mbps<br/>Phím điều khiển và đèn led hiển thị.<br/>Plug &amp; Play, Cắm là nhận mà không cần cài đặt trình điều khiển driver</p> <p>Ugreen 30767 là phụ kiện cao cấp giúp kết nối, chia sẻ dùng chung nhiều thiết bị ngoại vi dùng cổng USB như máy in, máy quét, chuột, phim...etc cho hai máy tính riêng biệt. Bộ chuyển đổi USB của Ugreen tích hợp một phím bấm nhanh và đèn led hiển thị giúp chuyển đổi kênh sử dụng một cách nhanh chóng và thuận tiện.<br/>Bộ Chuyển Mạch USB 4 Cổng Ugreen 30767 là sự lựa chọn tuyệt vời để chia sẻ 4 thiết bị USB giữa hai máy tính cá nhân. Một giải pháp <i>hiệu quả để chia sẻ một màn hình hoặc máy quét trong một trường học, phòng họp hoặc tại nhà của bạn</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 289.000** |
| 14 | Bộ chuyển mạch (Switch) 2 cổng USB 3.0 chia sang 4 cổng USB 3.0 UGREEN 30768<br><br>(4 thiết bị USB 3.0 dùng chung 2 máy tính)                    | <p>Chia sẻ 4 thiết bị USB 3.0 dùng chung 2 máy tính. Chuyển kênh với một phím bấm.<br/>Màu sắc: Đen<br/>Cổng kết nối: USB 3.0<br/>Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbps<br/>Phím điều khiển và đèn led hiển thị.<br/>Plug &amp; Play, Cắm là nhận mà không cần cài đặt trình điều khiển driver<br/>(phụ kiện kèm 2 cáp USB 3.0)</p> <p>Ugreen 30768 là phụ kiện cao cấp giúp kết nối, chia sẻ dùng chung nhiều thiết bị ngoại vi dùng cổng USB như máy in, máy quét, chuột, phim...etc cho hai máy tính riêng biệt. Bộ chuyển đổi USB 3.0 của Ugreen tích hợp một phím bấm nhanh và đèn led hiển thị giúp chuyển đổi kênh sử dụng một cách nhanh chóng và thuận tiện.<br/><br/><b>Bộ Chuyển Mạch USB 3.0 4 Cổng Ugreen 30768 là sự lựa chọn tuyệt vời để chia sẻ 4 thiết bị USB giữa hai máy tính cá nhân. Một giải</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 475,000   |
| 15 | Thiết Bị Chia Sẻ 2 cổng USB 3.0 chia sang 4 cổng (3 USB A 3.0 + USB-C) UGREEN 15705<br><br>2 máy tính dùng chung 4 thiết bị ( 3 USB A 3.0+USB-C ) | <p>Chia sẻ 2 máy tính dùng chung 4 thiết bị<br/>Đầu vào: Cổng USB-A x 2 cho máy tính (Mỗi máy tính có quyền truy cập tại một thời điểm)<br/>Đầu ra: Cổng USB-A 3.0 x 3 + Cổng USB-C x 1<br/>Hỗ trợ tốc độ lên tới 5Gbps . USB-C cổng nguồn. Tích hợp remote chuyển đổi. Vô nhòm để tản nhiệt tốt hơn<br/>Hỗ trợ hệ điều hành Windows &amp; MAC; Cắm và chạy, không cần trình điều khiển.<br/>BỘ SẢN PHẨM KÈM 2 CÁP USB 3.0 1.5m<br/>***LƯU Ý : *KHÔNG chuyển đổi KVM, KHÔNG hỗ trợ chuyển đổi thiết bị giữa một màn hình. Sản phẩm không kèm Cáp USB C và bộ đổi nguồn</p> <p>Ugreen 15705 là thiết bị hỗ trợ 2 máy tính dùng chung 4 thiết bị USB như bàn phím, chuột, máy in, tai nghe và camera USB<br/>Ugreen 15705 cung cấp 1 cổng USB C và 3 cổng USB A hỗ trợ kết nối nhiều thiết bị USB khác nhau. Cổng USB C có thể được kết nối với hub USB C hoặc các thiết bị USB C khác, mở rộng thêm nhiều cổng hơn cho hai máy tính.<br/>Trợ nguồn USB-C: Bộ chuyển đổi USB Ugreen 15705 được thiết kế với bộ nguồn tùy chọn để các thiết bị có công suất cao như ổ đĩa</p>                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 629,000   |
| 16 | Bộ Chia Sẻ USB 2.0 Cho 2 Máy Tính Ugreen 30345                                                                                                    | <p>Chia sẻ 1 cổng USB 2.0 dùng chung cho 2 máy tính<br/>Input: USB 2.0 x2<br/>Output: USB 2.0 x1<br/>Hỗ trợ tốc độ truyền tải dữ liệu: 480Mbps<br/>Kích thước: 93.5mm x 66mm x 19.5mm<br/>Màu sắc: Đen</p> <p>1 Bộ sản phẩm bao gồm Ugreen 30345 + Cáp USB 2.0 x 2 sợi.<br/>USB 2.0 Sharing Switch Ugreen 30345 là thiết bị lý tưởng dùng để chia sẻ thiết bị USB như máy in, USB, máy quét, ổ đĩa gắn ngoài hoặc các thiết bị ngoại vi USB khác với 2 máy tính (một máy tính có quyền truy cập tại một thời điểm), bạn có thể dễ dàng chuyển đổi giữa hai máy tính này chỉ với một phím bấm.<br/>Bộ chia sẻ cổng USB 2.0 dùng chung cho 2 máy tính Ugreen 30345 có thiết kế nhỏ gọn hỗ trợ hầu hết các hệ điều hành Windows, Mac, Linux - <i>cắm là sử dụng mà không cần cài đặt driver. Chất liệu vỏ nhựa ABS cách điện, cách nhiệt siêu bền mang đến độ bền tối đa cho</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 278,000   |
| 17 | Bộ Chia Sẻ USB 3.0 2 in 1 Out ( 2 máy tính dùng chung 1 máy in ) Ugreen 15149                                                                     | <p>Tính năng: sử dụng 1 thiết bị USB cho 2 máy tính (lần lượt) . Đầu vào: 2 cổng USB 3.0<br/>Đầu ra: 1 cổng USB 3.0 (có thể sử dụng thêm Hub USB nếu cần nhiều cổng hơn)<br/>Chất liệu: Nhựa ABS (màu đen). Tốc độ: 5Gbps. Có kèm 2 sợi cáp 1,5M. Chỉ kết nối là sử dụng</p> <p>Bộ chia sẻ cổng USB 3.0 cho 2 máy tính Ugreen 15149 giúp bạn có thể chia sẻ 1 cổng USB 3.0 cho 2 máy tính hoặc Switch 2 cổng USB 3.0 trên 1 máy tính (Lưu ý: 2 cổng USB không thể hoạt động đồng thời), đáp ứng nhu cầu của bạn trong các trường hợp khác nhau. Nếu bạn sử dụng Ugreen 15149 USB Switch với Hub USB, bạn có thể chia sẻ nhiều thiết bị USB cho 2 máy tính như bàn phím chuột máy in u-disk và máy quét. Cài thiện đáng kể hiệu quả công việc của bạn.<br/>Ugreen 15149 r tương thích với Windows, mac OS, Chrome OS, Linux, v.v. Và không cần trình điều khiển. Nó rất thuận tiện để sử dụng. Với các cổng USB 3.0 được nâng cấp, tốc độ truyền tải của Ugreen 15149 có thể lên tới 5Gbps. Nó cho phép bạn chuyển các tập tin trong vài giây mà không cần chờ đợi.</p>                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 475,000   |
| 18 | Bộ Chia Sẻ USB 2.0 Cho 4 Máy Tính Ugreen 30346                                                                                                    | <p>Tính năng: Chia sẻ 1 cổng USB 2.0 dùng chung cho 4 máy tính<br/>Input: USB 2.0 x4<br/>Output: USB 2.0 x1<br/>Hỗ trợ tốc độ truyền tải dữ liệu: 480Mbps<br/>Kích thước: 97mm x 55mm x 19.3mm<br/>Màu sắc: Đen</p> <p>1 Bộ sản phẩm bao gồm Ugreen 30346 + Cáp USB 2.0 1.5m x 4 sợi.</p> <p>UBộ Chia Sẻ 1 cổng USB 2.0 Cho 4 Máy Tính Ugreen 30346 dùng để chia sẻ thiết bị USB như máy in, USB, máy quét, ổ đĩa gắn ngoài hoặc các thiết bị ngoại vi USB khác với 4 máy tính (một máy tính có quyền truy cập tại một thời điểm), bạn có thể dễ dàng chuyển đổi giữa bốn máy tính này chỉ với một phím bấm.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | Liên hệ   |

|    |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                             |           |
|----|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------|
| 19 | Bộ Chia Sẻ 4 máy tính dùng chung 1 máy in VEGGIEG V-F402          | Đầu vào: 4 cổng USB 2.0 (một máy tính có quyền truy cập tại một thời điểm)<br>Đầu ra: 1 cổng USB 2.0<br>Cắm là chạy: Không cần cài đặt. Kích thước: Nhỏ gọn, Phù hợp với các loại máy in sử dụng kết nối USB<br>Cho phép một máy in được kết nối với bốn máy tính, thích hợp cho môi trường văn phòng có nhu cầu sử dụng máy in chung.<br>Lưu ý: Sản phẩm không kèm theo dây cáp USB, nên sử dụng dây cáp ngắn dưới 3m để đảm bảo tốc độ truyền dữ liệu tối ưu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th<br>(giữ vỏ<br>hộp+tem) | 150,000   |
| 23 | VGA MULTI 1-2 Unitek U-8706                                       | Độ phân giải: hỗ trợ tối đa: 1920 x 1440, Giao tiếp: Đầu VGA vào: 1 kênh VGA 15DHF, Đầu VGA ra: 2 chiều VGA 15HDF giao diện đầu ra, Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th                       | 299,000   |
| 24 | Bộ Chia VGA 1 ra 2 Ugreen 40254                                   | Chiều dài cáp: ~ 0.9M, Giúp bạn dễ dàng chia sẻ hình ảnh từ một nguồn VGA trên máy tính, laptop,... của bạn đến hai màn hình cùng lúc với chất lượng hình ảnh sắc nét. Chỉ cần cắm là nhận mà không cần sử dụng thêm một nguồn cấp hoặc cài đặt driver. Input: VGA 15-pin, Output: 2 x VGA 15-pin Female, Hỗ trợ băng thông lên đến: 250MHz, Hỗ trợ độ phân giải: 1920x1440@60Hz, Hỗ trợ: VGA, SVGA, XGA, UXGA và Multisync, isplays.Hỗ trợ đầu ra Cáp VGA lên đến 25M (Cáp tốt), Cổng VGA out 1 Tương thích với các chuẩn DDC, DDC2, DDC2B.                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th                       | Liên hệ   |
| 25 | Bộ Chia VGA 1 ra 2 Ugreen 20918                                   | Chiều dài cáp: ~ 0.9M<br>Đầu vào : 1 VGA dương<br>Đầu ra : 2 VGA âm<br>Tính năng : Kết nối từ máy tính hiển thị ra 2 màn hình hiển thị giống nhau<br>Hỗ trợ đầu ra Cáp VGA lên đến 25M (Cáp tốt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th                       | 265,000   |
| 26 | Bộ Chuyển Đổi 2 Cổng VGA Ugreen 30711                             | Chiều dài cáp: 1M, Input: VGA, Output: VGA - USB trợ nguồn. Chia hoặc gộp tín hiệu hình ảnh chuẩn VGA, kết nối máy tính với nhiều màn hình và ngược lại. Giúp kết nối một máy tính với hai màn hình và ngược lại, cho chất lượng hình ảnh tối ưu ở mức Full HD 1920*1080p/60Hz. Màu sắc: Đen, Plug and Play: Cắm là chạy không cần cài đặt driver. *Lưu Ý: Thiết bị không thể xuất tín hiệu hình ảnh từ 1 nguồn VGA ra 2 màn hình cùng lúc.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th                       | 339,000   |
| 27 | VGA MULTI 1.4 (LCD)<br>(Bộ chia VGA 1 ra 4 250MHz Dtech DT 7254 ) | Thiết bị chuyển từ 1 CPU ra 4 Monitor dùng cho màn hình LCD cổng VGA<br>Bộ chia VGA 1 ra 4 chuyển tín hiệu từ 1 CPU / Máy tính / Laptop ra 4 cổng VGA cho LCD, TV, Máy chiếu... với băng thông rộng lên tới 250MHz, độ phân giải màn hình Full HD 1920*1440 hỗ trợ tín hiệu đường truyền tối đa 20m - 40m ( tùy theo chất lượng cáp)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1th                         | 275,000   |
| 28 | VGA MULTI 1.8 (LCD)                                               | Thiết bị chuyển từ 1 CPU ra 8 Monitor dùng cho màn hình LCD cổng VGA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1th                         | 309.000** |
| 29 | Bộ Gộp VGA 4 Vào 1 Ra Hỗ Trợ FullHD 500MHz Ugreen 50279           | Bộ chuyển mạch VGA 4 cổng vào, 1 cổng ra, Input: VGA x4 (female), Output: VGA x1 (female)<br>Kênh Analog RGB băng thông 500MHz, Hỗ trợ độ phân giải: 1920x1080P@60Hz, Hỗ trợ khoảng cách truyền dẫn lên đến 25m (Cáp chuẩn 26 AWG), Hỗ trợ chức năng DDC, Hỗ trợ HĐH: Mac OS/Windows/Linux, Nguồn cấp phụ DC 5V, Kích thước: L187.5xW68xH20 (mm). Dùng để chia sẻ 1 màn hình VGA dùng chung 4 máy tính, laptop, hỗ trợ kênh analog RGB hoạt động ở tần số 500MHz, độ phân giải tối đa lên đến 1920x1080P@60Hz và có thể kết nối với các                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th                       | 399,000   |
| 30 | SWITCH HDMI 3-1 DTECH DT-7018                                     | Thiết bị chuyển từ 3 CPU ra 1 Monitor/Projector                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3th                         | 320,000   |
| 31 | SWITCH HDMI 5-1 DTECH DT-7021                                     | Thiết bị chuyển từ 5 CPU ra 1 Monitor/Projector                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3th                         | 460,000   |
| 32 | Bộ Switch HDMI 4 Vào 2 Ra Ugreen 40216                            | Kết nối 4 thiết bị phát HD dùng chung 2 màn hình.Input: HDMI x4, Output: HDMI x2; Cổng Audio Quang (SPDIF) x1 và Audio 3.5mm x1.Độ phân giải hỗ trợ: FullHD 1920x1080P, Digital Audio format: DTS-HD/Dolby-trueHD/LPCM7.1/DTS/Dolby-AC3/DSD, Hỗ trợ trình chiếu 3D, Hỗ trợ HDMI input 15m (24AWG), output lên đến 25 mét (24AWG), Hỗ trợ Remote điều khiển từ xa.<br>Kích thước: 135*90*21 (mm), Nguồn: 5V2A, Màu sắc: Đen. * Ugreen 40216 là thiết bị chuyển dụng dùng để kết nối 4 nguồn phát HDMI riêng biệt với 2 màn hình HD, máy chiếu .Thiết bị kết nối dùng chung 2 màn hình cho 4 đầu phát còn được tích hợp thêm cổng xuất âm thanh quang (SPDIF) và Audio 3.5mm dùng kết nối thiết bị với loa, amply gắn ngoài mang đến trải nghiệm âm thanh sống động chất lượng cao. | 12th                        | 1,690,000 |
| 33 | Bộ Chia HDMI 1 Ra 2 Cổng VEGGIEG V-HD06                           | Tính năng: kết nối truyền tải tín hiệu HDMI từ 1 thiết bị phát ra 2 màn hình cùng lúc<br>Đầu vào: 1 * HDMI<br>Đầu ra: 2 * HDMI<br>Độ Phân Giải 4K*2K, Hỗ trợ 3D<br>Cấp nguồn (5V1A)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th                        | 260,000   |
| 34 | Bộ Chia HDMI 1 Ra 4 Cổng VEGGIEG V-HD07                           | Tính năng: kết nối truyền tải tín hiệu HDMI từ 1 thiết bị phát ra 4 màn hình cùng lúc<br>Đầu vào: 1 * HDMI<br>Đầu ra: 4 * HDMI<br>Độ Phân Giải 4K*2K, Hỗ trợ 3D<br>Cấp nguồn (5V1A)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th<br>(giữ vỏ<br>hộp+tem) | 400,000   |
|    | Bộ Chia HDMI 1 Ra 8 Cổng VEGGIEG V-HD08                           | Tính năng: kết nối truyền tải tín hiệu HDMI từ 1 thiết bị phát ra 8 màn hình cùng lúc<br>Đầu Vào: 1*HDMI<br>Đầu Ra : 8*HDMI<br>Độ phân giải: 4K*2K, Hỗ trợ 3D<br>Hỗ trợ cắm và chạy . Có Kèm nguồn (5V2A)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th<br>(giữ vỏ<br>hộp+tem) | 820,000   |
| 35 | Bộ Chia HDMI 1 Ra 4 Cổng DTECH DT-7144                            | Tính năng: kết nối truyền tải tín hiệu HDMI từ 1 thiết bị phát ra 4 màn hình cùng lúc<br>Đầu vào : 1 cổng HDMI âm<br>Đầu ra : 4 cổng HDMI âm<br>DTECH DT-7144 hỗ trợ xuất tín hiệu từ 1 đầu vào HDMI và mở rộng ra 4 cổng xuất tín hiệu HDMI<br>Tương thích với tất cả các định dạng trình chiếu video, phim ảnh,...<br>Phạm vi truyền dẫn có thể lên đến 25m (15m đầu vào và 10m đầu ra) với việc sử dụng cáp HDMI chuẩn AWG26<br>Sử dụng nguồn ngoài                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1th                         | Liên hệ   |
| 36 | Bộ chia HDMI 1 ra 2 Ugreen UG 40201 (hỗ trợ 1.4v, 3D)             | Tính năng: kết nối truyền tải tín hiệu HDMI từ 1 thiết bị phát ra 2 màn hình cùng lúc, Video với độ màu sâu : 12bit, 1080p @ (24/50/60) Hz 1920x1200, HDCP compliant , Đầu vào: 01 x HDMI (âm), Đầu ra: 02 x HDMI (âm), Nguồn điện: 5V - 2A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th                        | 470,000   |
|    | Bộ Chia HDMI 1.4 1 Ra 2 Cổng UNITEK V1130A01-EU                   | Truyền tải tín hiệu HDMI từ 1 thiết bị phát ra 2 màn hình cùng lúc<br>Hệ điều hành hỗ trợ Windows 10/11 (32/64bit), Linux kernel 3.x, Mac OS 10.6 trở lên, Xbox One, PS3, PS4, Blu-ray, Roku<br>Cổng kết nối Host Thiết bị đầu ra HDMI<br>Độ phân giải tối đa 4K@30Hz<br>Cổng HDMI 1 x HDMI 1.4b (Input), 2 x HDMI 1.4b (Output)<br>Nguồn cấp Adapter DC 5V/1A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th                        | 425,000   |
|    | Bộ Chia HDMI 2.0 1 Ra 2 Cổng UNITEK V170A                         | GHI CHÚ Truyền tải tín hiệu HDMI từ 1 thiết bị phát ra 2 màn hình cùng lúc<br>Khuyến nghị sử dụng cáp HDMI chất lượng cao để đạt hiệu suất truyền dẫn tối ưu.<br>Khoảng cách truyền tối đa hỗ trợ: 40m (bao gồm cả đầu vào và đầu ra).<br>Chuẩn HDMI HDMI 2.0<br>Số cổng đầu vào 1 x HDMI (F)<br>Số cổng đầu ra 2 x HDMI (F)<br>Độ phân giải hỗ trợ Lên đến 3840x2160 (4K@60Hz), tương thích 4K@30Hz / 1080p@60Hz<br>Cổng âm thanh Jack 3.5mm (F), đồng bộ âm thanh và hình ảnh<br>Khoảng cách truyền tối đa 40m (bao gồm cả đầu vào và đầu ra)                                                                                                                                                                                                                                   | 12th                        | 649,000   |
| 38 | Bộ Chia HDMI 2.0 1 Ra 4 Cổng UNITEK V171A                         | CHẤT LIỆU VỎ HỢP KIM NHÔM<br>KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM 15.2 * 59.51 * 19MM<br>GIAO DIỆN CẤP NGUỒN DC 5V<br>GIAO DIỆN VÀO 1 CỘNG HDMI<br>GIAO DIỆN RA 4 CỘNG HDMI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th                        | 860,000   |
| 39 | Bộ chia HDMI 1 ra 4 Ugreen 40202                                  | Cho phép người dùng kết nối 1 nguồn phát HD duy nhất như Android TV Box, PC, Laptop, PS3,...kết nối đồng thời cùng lúc với 4 màn hình hiển thị. Cho chất lượng tín hiệu xuất ra sắc nét, ổn định. , Hỗ trợ HDCP, Video độ sâu màu sắc 12bit, full HD 1080p (24/50/60) Hz. Độ phân giải lên đến 1920x1200, Tín hiệu truyền dẫn không hề bị suy hao, Dễ dàng sử dụng, chỉ cần lắp đặt, kết nối dây cáp tín hiệu xong là có thể sử dụng, không cần cài đặt driver hay phần mềm hỗ trợ nào khác                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th                        | 690,000   |

|    |                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |           |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
|    | Bộ chia HDMI 2.0 1 ra 4 Ugreen 90514<br>(hiển thị hình ảnh giống nhau)                    | <p>Lưu ý : Không kèm adapter</p> <p>Cổng vào HDMI: 1 cổng HDMI 2.0 (hỗ trợ HDCP 2.2)</p> <p>Cổng ra HDMI 4 cổng HDMI 2.0</p> <p>Độ phân giải hỗ trợ Tối đa 4K@60Hz, tương thích 1080p, 720p, 3D</p> <p>Băng thông truyền tải 18 Gbps</p> <p>Hỗ trợ âm thanh Dolby TrueHD, DTS-HD, âm thanh 7.1</p> <p>Kích thước Gọn nhẹ, vỏ kim loại chắc chắn</p> <p>Nguồn cấp USB-C 5V-1A</p> <p>Nguồn vào: Laptop, PC, máy chơi game (PS5, PS4, Xbox), đầu phát HD, Android box, Apple TV...</p> <p>Thiết bị hiển thị: TV 4K, màn hình LED, máy chiếu, màn hình cảm ứng...</p> <p>Ugreen 90514 : bộ chia HDMI từ 1 ra 4 cổng , hỗ trợ chuẩn HDMI 2.0 , cho phép bạn xuất tín hiệu từ một thiết bị nguồn (như máy tính, đầu phát, PS5, Xbox...) ra bốn màn hình cùng lúc với chất lượng 4K@60Hz sắc nét, mượt mà.</p> <p>Lưu ý</p> <p>- Màn hình của bạn phải hỗ trợ độ phân giải tương ứng, nếu không màn hình sẽ bị đen. Nếu màn hình của bạn có độ phân giải khác nhau, chúng tôi khuyên bạn nên kết nối màn hình có độ phân giải cao hơn với đầu ra 1.</p>                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 639,000   |
| 41 | Bộ chia HDMI 1 ra 8 DTECH DT-7148B MS                                                     | <p>- Đầu vào: HDMI x1</p> <p>- Đầu ra: HDMI x8</p> <p>- Độ phân giải: 4Kx2K, full HD, hỗ trợ 3D</p> <p>- Hỗ trợ Blue-Ray 24/50/60fs/HD-DVD/xvYCC</p> <p>- Hỗ trợ 24/30/36/48 deep color</p> <p>- Tốc độ băng thông mỗi cổng: 340MHz/3.4Gbps</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 789,000   |
| 42 | Bộ chia HDMI 1 ra 8 Ugreen 40203                                                          | <p>Kết nối phát hình ảnh từ 1 thiết bị ra 8 màn hình cùng lúc, HDCP compliant, Màu video sâu lên đến 12bit, 1080p @ (24/50/60) Hz 1920x1200; Cổng Input: 1x HDMI âm (Type A connector), cổng ra 8 x HDMI âm; Nguồn Adapter; Màu sắc: Đen, Nhiệt độ hoạt động Hoạt động từ 0 ° C ~ 48 ° C. Hỗ trợ HDMI đầu ra sử dụng tối đa Cấp hdmi 15-20m. Cho phép người dùng kết nối bất kỳ thiết bị phát hình ảnh kỹ thuật số chất lượng HD, chẳng hạn như: Android tv box, DVD, truyền hình vệ tinh, PC, Xbox, PS3 và nhiều hơn nữa ra 8 màn hình hiển thị HDMI cùng lúc với chất lượng hình ảnh, âm thanh sắc nét sống động với độ phân giải cao</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th | 1,399,000 |
|    | Bộ chia HDMI 1 ra 10 Cổng UNITEK V136A                                                    | <p>Loại thiết bị Hub chia HDMI 1 vào 10 ra . Chuẩn HDMI HDMI 1.4. Độ phân giải hỗ trợ 3840x2160 (4K@30Hz)</p> <p>Số cổng vào: 1 x HDMI (F) . Số cổng ra: 10 x HDMI (F). Hỗ trợ HDCP Có</p> <p>Hỗ trợ EDID Chuyển mã thông minh . Khoảng cách truyền: Lên đến 30m</p> <p>Đồng bộ âm thanh &amp; hình ảnh Có. Kích thước: 460 x 150 x 40mm. Nguồn cấp: DC 12V 2A</p> <p>Khuyến nghị: Sử dụng cáp HDMI chất lượng cao để đạt hiệu suất tối ưu</p> <p>Đối với các loại cáp có tích hợp Repeater sẵn trên cáp thì không áp dụng chiều dài trên</p> <p>Khoảng cách các ngõ input và output đủ rộng để cắm cáp HDMI dài thường có đầu cắm rất to</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 1,199,000 |
|    | Bộ chia HDMI 1 ra 16 Cổng UNITEK V137A                                                    | <p>Đầu vào: 1 x HDMI 1.4 . Đầu ra: 16 x HDMI 1.4 . Độ phân giải tối đa: 4K@30Hz</p> <p>Truyền tối đa: 30m . Nguồn: DC 12V. Kích thước: 460*150*40mm</p> <p>Độ sâu màu 8/10/12-bit . Vỏ màu : xám titan</p> <p>UNITEK V137A : chia sẻ tín hiệu HDMI từ một nguồn phát đến nhiều màn hình đồng thời cùng lúc, đáp ứng nhu cầu trình chiếu, giám sát ...</p> <p>Thiết kế cắm là chạy, không cần cài đặt phần mềm phức tạp</p> <p>Kết nối nguồn phát: Cắm cáp HDMI từ nguồn phát (như máy tính, đầu phát, camera) vào cổng Input của bộ chia.</p> <p>Kết nối các màn hình: Sử dụng cáp HDMI để kết nối các màn hình hoặc máy chiếu vào các cổng Output của bộ chia.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 1,559,000 |
|    | Bộ chia HDMI 1 ra 16 Cổng UNITEK V1137AGY01<br>(Lưu ý Sản phẩm không hỗ trợ HDMI 2.0/2.1) | <p>GIỚI THIỆU Sản phẩm không hỗ trợ HDMI 2.0/2.1.</p> <p>Tương thích nhiều chuẩn HDMI (1.4/1.3/1.2) và HDCP 1.4a.</p> <p>Hỗ trợ nhiều thiết bị: PC, PS4, PS3, Xbox, Blu-ray, Roku.</p> <p>Hỗ trợ kết nối chuỗi (cascading) nhiều splitter.</p> <p>Khoảng cách truyền tối ưu: 15m cho 1080p, 10m đầu vào 4K, 15m đầu ra 4K.</p> <p>Bộ chia HDMI UNITEK V1137AGY01-EU cho phép nhân bản tín hiệu từ 1 cổng HDMI đầu vào ra 16 cổng đầu ra, giữ nguyên chất lượng hình ảnh và âm thanh.</p> <p>Độ phân giải hỗ trợ lên tới 4K@30Hz, 2K@60Hz và Full HD 1080p@60Hz, đáp ứng đa dạng nhu cầu trình chiếu và đa màn hình.</p> <p>Thiết kế kim loại bền bỉ, tản nhiệt tốt,</p> <p>HDMI Splitter 1 input → 16 output</p> <p>Kích thước: 460.0mm x 150.0mm x 40.0mm</p> <p>Đầu vào (Nguồn) 1 cổng HDMI 1.4</p> <p>Đầu ra (Hiện thị) 16 cổng HDMI 1.4</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 1,850,000 |
| 43 | Bộ chia HDMI 1 ra 16 Cổng Ugreen 40218                                                    | <p>Tính năng: kết nối phát hình ảnh từ 1 thiết bị ra 16 màn hình cùng lúc</p> <p>Input: 1x HDMI âm (Type A connector), Output: 16 x HDMI âm;</p> <p>HDCP compliant; Màu video sâu lên đến 12bit, 1080p @ (24/50/60) Hz 1920x1200;</p> <p>Nguồn cung cấp: 12V 2A (tiêu chuẩn US / EU); Màu sắc: Đen</p> <p>Nhiệt độ hoạt động Hoạt động từ 0 ° C ~ 416 ° C. Hỗ trợ HDMI đầu ra sử dụng tối đa Cấp hdmi 15-20m</p> <p>Bộ chia HDMI 16 cổng chính hãng Ugreen 40218 là một thiết bị cho phép người dùng kết nối bất kỳ thiết bị phát hình ảnh kỹ thuật số chất lượng HD, chẳng hạn như: Android tv box, DVD, truyền hình vệ tinh, PC, Xbox, PS3... ra 16 màn hình hiển thị HDMI cùng lúc với chất lượng hình ảnh, âm thanh sắc nét sống động với độ phân giải cao.</p> <p>Bộ chia cổng HDMI 1 ra 16 cao cấp Ugreen 40218 hỗ trợ chất lượng hình ảnh sắc nét với độ phân giải hình ảnh tối đa lên đến 4K*2K, cho 16 đầu ra hình ảnh cùng lúc mà vẫn đảm bảo tín hiệu được truyền tải ổn định, không mất hay chập chờn.</p> <p>Bộ chia HDMI Ugreen 40218 được thiết kế chất liệu vỏ sắt chắc chắn, có các khe thoáng nhiệt giúp thiết bị hoạt động ổn định liên tục ở nhiệt độ từ 0-416 độ C. Giải pháp hoàn hảo cho các dự án, công trình thi công camera cần hoạt động liên tục 24/7.</p> | 12th | 3,390,000 |
| 44 | Bộ Chia HDMI 2.0 4K@60Hz 2 in 2 out Ugreen 70689                                          | <p>Kết nối 2 thiết bị phát HDMI cùng chung 2 màn hình.</p> <p>Input: 2x HDMI . Output: 2x HDMI, Optical (SPDIF), 3.5mm Audio</p> <p>Hỗ trợ độ phân giải tối đa lên đến: 4Kx2K@60Hz</p> <p>Băng thông: 18Gbps . Tần số Audio: 192kHz 24bit</p> <p>Có cổng trợ nguồn DC 5V (có kèm cáp)</p> <p>Tương thích hệ điều hành: Windows XP/ Win 7/ Win 8/ Win 10, OS, Linux</p> <p>Có Remote điều khiển (phạm vi sử dụng 5m)</p> <p>Kích Thước: L69xW69xH17 (mm)</p> <p>Chiều dài tối đa mà thiết bị có thể đi được:</p> <p>4K/60Hz: Input/Output 28AWG ≤ 5m</p> <p>4K/30Hz: Input/Output 26AWG ≤ 12m</p> <p>1080P: Input/Output 24AWG ≤ 20m</p> <p>Lưu ý: Để đạt được độ phân giải 4Kx2K@60Hz cần sử dụng cáp HDMI 2.0 và chiều dài mỗi đầu phát-nhận ≤ 5m AWG28 HDMI .</p> <p>Độ phân giải sẽ phụ thuộc vào chiều dài và chất lượng của dây.</p> <p>Chỉ xuất hình lần lượt 1 thiết bị.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | Liên hệ   |
| 47 | Bộ gộp - chia HDMI 2 chiều Ugreen 50966                                                   | <p>HDMI 2 vào 1 ra, HDMI 1 vào 2 ra (lần lượt) *** Lưu ý không hiển thị cùng lúc 2 màn hình được</p> <p>Chuẩn HDMI 1.4, có thể dùng được cho các chuẩn HDMI 2.0, 1.1 ..., Input: HDMI x2 , Outpput: HDMI x1, Hỗ trợ độ phân giải: 4K*2K@30Hz, FullHD, Hỗ trợ 3D, CEC và HDCP 1.4, Hỗ trợ chiều dài cáp HDMI 26AWG chiều dài tối đa 6m (input và output), Hỗ trợ hệ điều hành Mac OS, Windows, Linux</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 205,000   |



|    |                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                          |         |
|----|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------|
| 48 | Bộ Chuyển Mạch 2 Chiều HDMI 2*1 Ugreen 80126 (4K@60Hz)     | <p>Tính năng: HDMI 2 vào 1 ra, HDMI 1 vào 2 ra (lần lượt)<br/>         Chuẩn HDMI 1.4, có thể dùng được cho các chuẩn HDMI 2.0, 1.1 ...<br/>         Input: HDMI x2<br/>         Output: HDMI x1<br/>         Hỗ trợ độ phân giải: 4K*2K@60Hz, FullHD<br/>         (**** Lưu ý: Sản phẩm có trang bị cổng trợ nguồn Micro USB 5V/2A. Cần trợ nguồn để đạt hiệu suất tối đa 4K@60Hz )<br/>         Hỗ trợ 3D, CEC và HDCP 1.4<br/>         Hỗ trợ chiều dài cáp HDMI 26AWG chiều dài tối đa 6m (input và output)<br/>         Hỗ trợ cổng trợ nguồn Micro USB 5V/2A<br/>         Hỗ trợ hệ điều hành Mac OS, Windows, Linux</p> <p>Bộ chia và gộp HDMI 4K@60Hz 2 cổng Ugreen 80126 là giải pháp giúp bạn dễ dàng kết nối 2 thiết bị như PS4, XBOX, PC với HDTV và lựa chọn thiết bị phát hình ảnh, âm thanh qua một phím bấm, duy nhất. Thuận tiện và giúp hạn chế hư hỏng cổng HDMI do phải tháo và lắp thường xuyên. Bộ gộp HDMI 2 vào 1 ra còn cho phép bạn sử dụng như một thiết bị chọn màn hình hiển thị. Hỗ trợ độ phân giải cao video đầu ra lên đến 4K@60Hz.</p> <p>Hướng dẫn:<br/>         Tính năng Gộp 2 thiết bị dùng chung 1 màn hình: khi bạn lắp cổng HDMI output từ máy tính, laptop, ps4... kết nối với cổng input trên thiết bị. Muốn lấy hình từ thiết bị nào, bạn ấn nút để chuyển đổi qua lại.<br/>         Ugreen 80126 cũng có thể hoạt động như một bộ chia HDMI, cho phép bạn kết nối thiết bị chính của mình với 2 TV, màn hình hoặc máy chiếu khi bạn cắm các thiết bị này vào cổng input trên thiết bị, cổng còn lại cắm vào thiết bị phát. Bạn có thể chuyển đổi giữa 2 màn hình, lựa chọn màn hình hiển thị, chỉ có 1 màn hình hiển thị cho video đầu ra, không hiển thị cùng lúc 2 màn hình được.<br/>         Bộ chuyển mạch HDMI 2 in 1 out sử dụng nguyên vật liệu cao cấp, thiết kế nhỏ gọn trong lòng bàn tay và được sử dụng mà không cần nguồn điện, một thiết bị với hai tính năng mang đến giải pháp công nghệ hoàn hảo cho mọi đối tượng và mục đích sử dụng từ gia đình, văn phòng, ...</p> | 12th                     | Liên hệ |
| 49 | Bộ Chuyển Mạch 2 Chiều HDMI 2*1 Ugreen 70607 (4K@60Hz)     | <p>Tính năng: HDMI 2 vào 1 ra, HDMI 1 vào 2 ra (lần lượt) - không hiển thị cùng lúc 2 màn hình được<br/>         Chuẩn HDMI 2.0, có thể dùng được cho các chuẩn HDMI 2.0, 1.1 ...<br/>         Chiều dài dây: 1M . Input: HDMI x2 . Output: HDMI x1<br/>         Hỗ trợ độ phân giải: 4K@60Hz, FullHD . Hỗ trợ 3D, CEC và HDCP 1.4/2.2<br/>         Hỗ trợ định dạng âm thanh DTS, DSD, Dolby AC-3 5.1/ 7.1<br/>         Hỗ trợ chiều dài cáp HDMI 26AWG chiều dài tối đa 6m (input và output)<br/>         Hỗ trợ hệ điều hành Mac OS, Windows, Linux</p> <p>Bộ chia và gộp HDMI 2 cổng Ugreen 70607 là giải pháp giúp bạn dễ dàng kết nối 2 thiết bị như PS4, XBOX, PC với HDTV và lựa chọn thiết bị phát hình ảnh, âm thanh qua một phím bấm, duy nhất. Thuận tiện và giúp hạn chế hư hỏng cổng HDMI do phải tháo và lắp thường xuyên. Bộ gộp HDMI 2 vào 1 ra còn cho phép bạn sử dụng như một thiết bị chọn màn hình hiển thị. Hỗ trợ độ phân giải cao video đầu ra lên đến 4K@60Hz.</p> <p>Hướng dẫn:<br/>         Tính năng Gộp 2 thiết bị dùng chung 1 màn hình: khi bạn lắp cổng HDMI output từ máy tính, laptop, ps4... kết nối với cổng input trên thiết bị. Muốn lấy hình từ thiết bị nào, bạn ấn nút để chuyển đổi qua lại.<br/>         Ugreen 70607 cũng có thể hoạt động như một bộ chia HDMI, cho phép bạn kết nối thiết bị chính của mình với 2 TV, màn hình hoặc máy chiếu khi bạn cắm các thiết bị này vào cổng input trên thiết bị, cổng còn lại cắm vào thiết bị phát. Bạn có thể chuyển đổi giữa 2 màn hình, lựa chọn màn hình hiển thị, chỉ có 1 màn hình hiển thị cho video đầu ra, không hiển thị cùng lúc 2 màn hình được.<br/>         Bộ chuyển mạch HDMI 2 in 1 out sử dụng nguyên vật liệu cao cấp, thiết kế nhỏ gọn trong lòng bàn tay và được sử dụng mà không cần nguồn điện, một thiết bị với hai tính năng mang đến giải pháp công nghệ hoàn hảo cho mọi đối tượng và mục đích sử dụng từ gia đình, văn phòng, ...</p>                                                                             | 12th                     | 275,000 |
| 51 | Bộ gộp HDMI 3 ra 1 Ugreen 40234                            | <p>Tính năng: HDMI 2 vào 1 ra, HDMI 1 vào 2 ra (lần lượt) - không hiển thị cùng lúc 2 màn hình được<br/>         Chuẩn HDMI 2.0, có thể dùng được cho các chuẩn HDMI 2.0, 1.1 ...<br/>         Chiều dài dây: 1M . Input: HDMI x2 . Output: HDMI x1<br/>         Hỗ trợ độ phân giải: 4K@60Hz, FullHD . Hỗ trợ 3D, CEC và HDCP 1.4/2.2<br/>         Hỗ trợ định dạng âm thanh DTS, DSD, Dolby AC-3 5.1/ 7.1<br/>         Hỗ trợ chiều dài cáp HDMI 26AWG chiều dài tối đa 6m (input và output)<br/>         Hỗ trợ hệ điều hành Mac OS, Windows, Linux</p> <p>Bộ chia và gộp HDMI 2 cổng Ugreen 70607 là giải pháp giúp bạn dễ dàng kết nối 2 thiết bị như PS4, XBOX, PC với HDTV và lựa chọn thiết bị phát hình ảnh, âm thanh qua một phím bấm, duy nhất. Thuận tiện và giúp hạn chế hư hỏng cổng HDMI do phải tháo và lắp thường xuyên. Bộ gộp HDMI 2 vào 1 ra còn cho phép bạn sử dụng như một thiết bị chọn màn hình hiển thị. Hỗ trợ độ phân giải cao video đầu ra lên đến 4K@60Hz.</p> <p>Hướng dẫn:<br/>         Tính năng Gộp 2 thiết bị dùng chung 1 màn hình: khi bạn lắp cổng HDMI output từ máy tính, laptop, ps4... kết nối với cổng input trên thiết bị. Muốn lấy hình từ thiết bị nào, bạn ấn nút để chuyển đổi qua lại.<br/>         Ugreen 70607 cũng có thể hoạt động như một bộ chia HDMI, cho phép bạn kết nối thiết bị chính của mình với 2 TV, màn hình hoặc máy chiếu khi bạn cắm các thiết bị này vào cổng input trên thiết bị, cổng còn lại cắm vào thiết bị phát. Bạn có thể chuyển đổi giữa 2 màn hình, lựa chọn màn hình hiển thị, chỉ có 1 màn hình hiển thị cho video đầu ra, không hiển thị cùng lúc 2 màn hình được.<br/>         Bộ chuyển mạch HDMI 2 in 1 out sử dụng nguyên vật liệu cao cấp, thiết kế nhỏ gọn trong lòng bàn tay và được sử dụng mà không cần nguồn điện, một thiết bị với hai tính năng mang đến giải pháp công nghệ hoàn hảo cho mọi đối tượng và mục đích sử dụng từ gia đình, văn phòng, ...</p>                                                                             | 12th                     | 485,000 |
| 52 | Bộ gộp HDMI 2.0 3 vào 1 ra Ugreen 80125                    | <p>Lưu ý:<br/>         - Để đảm bảo độ phân giải 4K@30Hz, vui lòng sử dụng cáp HDMI dưới 8 mét;<br/>         - Bộ chuyển HDMI không hỗ trợ HDCP 2.0 / HDMI 2.0, nếu kết nối với PS4 và Xbox, vui lòng đặt màn hình TV ở HDCP 1.4 / HDMI 1.4.<br/>         Kết nối dùng chung 1 màn hình cho 3 thiết bị phát HDMI.<br/>         Input: 3 x HDMI . Output: 1 x HDMI<br/>         Hỗ trợ hình ảnh độ phân giải 4K@30Hz, 2K@60H, 1080P/120Hz,... . Hỗ trợ trình chiếu 3D.<br/>         Băng thông: 18Gbps . Có thể sử dụng ngay mà không cần cài đặt phức tạp<br/>         Có điều khiển từ xa giúp chuyển kênh tiện lợi . Cổng trợ nguồn Micro USB 5V.<br/>         Hỗ trợ cáp HDMI đầu ra chiều dài lên đến 15M (24AWG).<br/>         Kích thước: L91.62xW54xH17.64 (mm)<br/>         Bộ gộp tín hiệu HDMI cao cấp Ugreen 80125 là thiết bị tiện ích giúp bạn dễ dàng chia sẻ kết nối hình ảnh chuẩn HD từ 3 bộ phát như đầu đĩa, tv box, apple tv, đầu thu camera,... dùng chung 1 màn hình duy nhất, chuyển đổi kênh phát để dàng với 1 nút bấm hoặc sử dụng remote điều khiển từ xa tiện lợi.<br/>         Bộ gộp tín hiệu HDMI 3 in 1 out được trang bị HDMI 2.0 băng thông 18Gbps hỗ trợ băng thông 4K@30Hz, 2K@120Hz, 1080P@120Hz, 1080i, 720P,... một sự lựa chọn mới mẻ và phù hợp cho bạn trong thời gian giải trí và làm việc.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th<br>(giữ vỏ hộp+tem) | 329,000 |
| 53 | Bộ gộp HDMI 3 ra 1 Ugreen 40278                            | <p>Thiết bị chuyển mạch hdmi giúp bạn dễ dàng kết nối 3 thiết bị đầu ra hdmi như máy tính, laptop, đầu thu kỹ thuật số, camera ... dùng chung 1 màn hình, máy chiếu với độ phân giải hỗ trợ lên đến 4K và hỗ trợ chức năng 3D mang đến trải nghiệm hình ảnh sắc nét và âm thanh sống động. Thiết kế vỏ hợp kim phủ nhựa cách điện. Tích hợp remote điều khiển từ xa giúp bạn dễ dàng chuyển đổi giữa các kênh phát.Hỗ trợ 3D, 4K (4096x2160@30hz), FULL HD 1080P@60hz. Băng thông: 2.5 Gbps / 250mhz. Nguồn điện: DC5V</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th                     | 659,000 |
| 54 | Bộ gộp HDMI 2.0 3 vào 1 ra Ugreen 90800                    | <p>Kết nối 3 thiết bị phát HDMI dùng chung 1 màn hình, Kèm cấp cáp nguồn USB-C dài 1M + remote<br/>         Input: 3 x HDMI . Output: 1 x HDMI<br/>         hỗ trợ 4K@60Hz, 2K@165Hz, 2K@144Hz, 2K@120Hz, 1080P@240Hz<br/>         Chuyển đổi dễ dàng: hỗ trợ 2 cách chuyển đổi: chuyển đổi điều khiển từ xa và chuyển đổi nút công tắc cho phép chuyển đổi thuận tiện giữa giải trí và văn phòng.<br/>         Khả năng tương thích rộng: Máy tính xách tay: MacBook/HP/Lenovo/Dell/LG/MacBook Pro/Acer; Tivi &amp; Máy chiếu: Samsung/Apple/Hisense&amp; Wownect/BenQ/Xiaomi; Bảng điều khiển trò chơi: Nintendo Switch/PS3/PS4/PS5/Xbox One X /Xbox Series X; Thanh âm thanh: Sony/LG/Nikai/Impex/Yamaha/Denon/Bose; Các thiết bị khác: Máy ảnh Canon/Máy ảnh Sony/Google TV Chromecast/hộp Skyworth.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th                     | 629,000 |
| 55 | Bộ gộp HDMI 2.0 3 ra 1 Ugreen 50709 (Hỗ Trợ 3D 4K60Hz HDR) | <p>Tính năng: Kết nối dùng chung 1 màn hình cho 3 thiết bị phát HDMI 2.0.<br/>         Input: 3 x HDMI 2.0 (tương thích ngược với các chuẩn HDMI khác)<br/>         Output: 1 x HDMI 2.0 (tương thích ngược với các chuẩn HDMI khác)<br/>         Hỗ trợ hình ảnh độ phân giải 4K@60Hz (3840*2160@60Hz). Hỗ trợ trình chiếu 3D.Hỗ trợ HDCP 2.2<br/>         Hỗ trợ âm thanh 7.1 và 5.1 – 192KHz 24bit.<br/>         Hỗ trợ cáp HDMI đầu vào và ra 15M (tổng cộng 30M) – 4K50Hz<br/>         Hỗ trợ cáp HDMI đầu vào và ra 5M (tổng cộng 10M) cho độ phân giải – 4K60Hz<br/>         Có thể sử dụng ngay mà không cần cài đặt phức tạp . Có điều khiển từ xa giúp chuyển kênh tiện lợi<br/>         Nguồn: DC 5V – 1A</p> <p>Bộ gộp HDMI 2.0 Ugreen 50709 là thiết bị tiện ích giúp bạn dễ dàng chia sẻ kết nối hình ảnh chất lượng cao với độ phân giải 4K60Hz và âm thanh 7.1 từ 3 bộ phát 4K như đầu đĩa, tv box, apple tv, đầu thu camera,... dùng chung 1 màn hình duy nhất, chuyển đổi kênh phát để dàng với 1 nút bấm hoặc sử dụng remote điều khiển từ xa tiện lợi. Cung cấp giải pháp hoàn hảo cho mọi nhu cầu giải trí, trình chiếu yêu cầu độ nét cao.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th                     | 660,000 |



|    |                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |         |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---------|
| 56 | Bộ gộp HDMI 2.0 3 vào 1 ra Ugreen 15376 (Hỗ Trợ 4k60hz, 3D CEC HDR HDCP 2.2)            | <p>Tính năng: Bộ gộp HDMI 3 Cổng / 3 Thiết bị dùng chung 1 màn hình</p> <p>Input: 3x HDMI</p> <p>Output: 1x HDMI</p> <p>Hỗ trợ độ phân giải: 4K@60Hz</p> <p>Remote điều khiển</p> <p>Phạm vi remote 10 mét</p> <p>Hỗ trợ 3D CEC HDR HDCP 2.2</p> <p>Lưu ý: Nếu bạn muốn 4K@60Hz, cáp HDMI phải đúng chuẩn , đầu vào và đầu ra trong phạm vi 3M</p> <p>- Input: dây 3met HDMI 30AWG &gt; 4K@60Hz</p> <p>Output: dây 3met HDMI 30AWG&gt; 4K@60Hz</p> <p>- Input: dây 15met HDMI 26AWG &gt; 4K@30Hz</p> <p>Output: dây 15met HDMI 26AWG&gt; 4K@30Hz</p> <p>- Input: dây dưới 20met HDMI 24AWG &gt; 1080p@60Hz</p> <p>Output: dây dưới 20met HDMI 24AWG&gt; 1080p@60Hz</p> <p>Bộ gộp HDMI 3 vào 1 ra 4K60Hz Ugreen 15376 này hỗ trợ truyền dữ liệu bằng thông cao 18Gbps. Thiết kế trợ nguồn USB đảm bảo truyền video ổn định và hiệu suất tốt hơn. Không có khung hình hoặc hình ảnh nào bị mất, giúp trò chơi của bạn chạy mượt mà. Vui lòng giữ cho công tắc HDMI 4K này luôn được kết nối với nguồn điện khi sử dụng (bao gồm cáp USB, KHÔNG bao gồm bộ đổi nguồn).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | Liên hệ |
| 57 | Bộ gộp HDMI 3 Vào 1 Ra + Optical và Audio 3.5 Ugreen 40369 (Có ARC)                     | <p>Tính năng: Dùng chung 1 màn hình, máy chiếu cho 3 thiết bị phát.</p> <p>Input: HDMI x3 . Output: HDMI x1, Optical Toslink x1, Audio 3.5mm x1</p> <p>Có điều khiển đi kèm giúp bạn dễ dàng lựa chọn đầu vào.</p> <p>Hỗ trợ 3D, 4K (4096x2160@30hz), FULL HD 1080P@60hz</p> <p>Hỗ trợ ARC (Audio Return Channel) và 3D Video Input</p> <p>Băng thông: 2.5 Gbps / 250mhz. Nguồn điện: DC5V</p> <p>Chất liệu: Vỏ hợp kim trắng nhựa cách điện, cách nhiệt</p> <p>Bộ gộp HDMI 3 vào 1 ra cao cấp hỗ trợ 3D 4K chính hãng Ugreen 40369 là thiết bị chuyển mạch hdmi giúp bạn dễ dàng kết nối 3 thiết bị đầu ra hdmi như máy tính, laptop, đầu thu kỹ thuật số, camera ... dùng chung 1 màn hình, máy chiếu với độ phân giải hỗ trợ lên đến 4K và hỗ trợ chức năng 3D mang đến trải nghiệm hình ảnh sắc nét và âm thanh sống động.</p> <p>Ugreen 40369 còn tích hợp thêm 2 cổng out âm thanh số Optical và cổng Audio 3.5mm giúp bạn chiếc xuất âm thanh trực tiếp từ thiết bị mang đến trải nghiệm âm thanh sống động như rạp chiếu. Hỗ trợ ARC (Audio Return Channel - dùng cổng Optical Output)</p> <p>Bộ gộp tín hiệu HDMI 3x1 cao cấp Ugreen 40369 với thiết kế vỏ hợp kim phủ nhựa cách điện, cách nhiệt cao cấp mang lên độ bền tối ưu nhất cho thiết bị. Ngoài ra, Ugreen 40369 còn tích hợp remote điều khiển từ xa giúp bạn dễ dàng chuyển đổi giữa các kênh phát. Với tính năng và độ bền vượt trội, Ugreen 40369 là giải pháp hoàn hảo cho mọi nhu cầu giải trí, làm việc và đặc biệt là các dự án camera của bạn.</p> | 12th | 930,000 |
| 58 | Bộ gộp HDMI 2.1 3 vào 1 ra Ugreen 15604 (Hỗ trợ 8K@60Hz/30Hz, 4K@144hz/120Hz/60Hz/30Hz) | <p>Tính năng: Bộ gộp HDMI 3 vào 1 ra . HDMI Verison HDMI 2.1. HDCP Verison HDCP 2.3/2.2/1.4</p> <p>Resolution 8K@60Hz/30Hz, 4K@144hz/120Hz/60Hz/30Hz, 1440p@165Hz/120Hz, 1080p@240Hz/120Hz/60Hz</p> <p>HDR Format Dolby Vision, HDR10+, HDR</p> <p>Audio Dolby Atmos, PCM2.0, DTS5.1/7.1</p> <p>Video RGB 8/10/12 bit. YCbCr 4:2:2 8bit . YCbCr 4:4:4 8/10/12 bit</p> <p>Video Enhancement VRR, ALLM, QFT, QMS, Free-Sync, G-sync, 3D</p> <p>Compatible Input PS5/4/3, Xbox Series X/S, Switch, TV Box, TV Stick, Chromecast, Roku, Sky, Blu-Ray DVD player</p> <p>Compatible Onput TV, Projector, Monitor, VR</p> <p>LƯU Ý SỬ DỤNG:</p> <p>Cáp nguồn 5V/1A (đi kèm) Phải được kết nối với nguồn điện 5V/1A(KHÔNG bao gồm) để truyền ổn định và nhanh chóng.</p> <p>Bộ thiết bị HDMI Switch 3 in 1 Out này Không thể tự động chuyển đổi, Chỉ hỗ trợ chuyển đổi thủ công.</p> <p>Việc ngắt kết nối một trong các nguồn HDMI sẽ không tự động chuyển màn hình sang nguồn khác.</p> <p>Để truyền tín hiệu chất lượng cực cao, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng cáp HDMI 2.1 chất lượng cao.</p> <p>Vui lòng thử công tắc này với cáp HDMI 8K nhỏ hơn 3,3ft nếu bạn gặp sự cố nhấp nháy.</p> <p>Thiết bị này hỗ trợ HDCP2.3 và CEC.</p> <p>Hỗ trợ VRR (Tốc độ làm mới có thể thay đổi) và ALLM (Chế độ độ trễ thấp tự động), cho chất lượng hình ảnh rõ hơn, hình ảnh mượt mà hơn, tốc độ thấp độ trễ.</p>                                                                                                                         | 12th | 850,000 |
| 62 | Bộ gộp HDMI 2.0 5 vào 1 ra Ugreen 90512 (Hỗ trợ 4K@60Hz)                                | <p>Tính năng: Bộ gộp HDMI 5 Cổng / 5 Thiết bị dùng chung 1 màn hình.</p> <p>Input: 5x HDMI . Output: 1x HDMI</p> <p>Hỗ trợ độ phân giải: 4K@60Hz (Lưu ý: Nếu bạn muốn 4K@60Hz, cáp HDMI phải đúng chuẩn , đầu vào và đầu ra trong phạm vi 3M). KHÔNG bao gồm bộ đổi nguồn</p> <p>Remote điều khiển – 5 nút chuyển kênh. Phạm vi remote 10 mét. Hỗ trợ 3D CEC HDR HDCP 2.2</p> <p>Bộ gộp HDMI 5 vào 1 ra 4K60Hz Ugreen 90512 này hỗ trợ truyền dữ liệu bằng thông cao 18Gbps. Thiết kế trợ nguồn USB đảm bảo truyền video ổn định và hiệu suất tốt hơn. Không có khung hình hoặc hình ảnh nào bị mất, giúp trò chơi của bạn chạy mượt mà. Vui lòng giữ cho công tắc HDMI 4K này luôn được kết nối với nguồn điện khi sử dụng (bao gồm cáp USB, KHÔNG bao gồm bộ đổi nguồn).</p> <p>Tận hưởng sự tiện lợi tối đa với điều khiển từ xa IR đi kèm và công tắc thủ công. Dễ dàng chuyển đổi giữa các thiết bị một cách thoải mái trên chiếc ghế dài hoặc giường của bạn bằng điều khiển từ xa (Phạm vi điều khiển nằm trong phạm vi 10 mét). Công tắc thủ công cho phép bạn chuyển đổi giữa 5 thiết bị bất cứ lúc nào chỉ bằng một nút bấm.</p> <p>(Lưu ý: Công tắc HDMI có điều khiển từ xa này không hỗ trợ chuyển đổi tự động và không bao gồm pin).</p> <p>Bộ gộp HDMI 5 in 1 out Ugreen 90512 tương thích với nhiều loại thiết bị nguồn HDMI, bao gồm PS5/3/4/4 pro, đầu phát Blu-ray, Fire TV stick, Xbox 360, Xbox series x, Nintendo Switch, Apple TV, đầu DVD, Roku, PC, máy tính xách tay, HDTV và máy chiếu.</p>         | 12th | 689,000 |
| 64 | Bộ Ghép 4 Thiết Bị HDMI Dùng Chung 1 Màn Hình Ugreen 50745                              | <p>Tính năng: Ghép 4 thiết bị dùng chung 1 màn hình hiển thị cùng lúc. Input: HDMI x4 . Output: HDMI x1. Hỗ trợ độ phân giải: 720P/1080P @60Hz. Chất liệu: PC/ABS. Kích thước: 165x69x19.5 (mm)</p> <p>• Ugreen 50745 mang đến giải pháp giúp kết nối 4 tín hiệu video kỹ thuật số độ phân giải cao hiển thị đồng thời trên 1 màn hình duy nhất với nhiều chế độ hiển thị hình ảnh. Đồng nghĩa với việc bạn có thể chia màn hình, máy chiếu của bạn thành 4 màn hình nhỏ đa nhiệm để quan sát cùng lúc. Giải pháp hoàn hảo cho các nhu cầu làm việc, học tập và các mục đích trình chiếu an ninh khác. Thiết bị hỗ trợ độ phân giải HD 720P và FullHD 1080P được điều chỉnh với một nút bấm.</p> <p>• Bộ Ghép HDMI 4 Vào 1 Ra Ugreen 50745 có thể hiển thị nhiều chế độ hiển thị khác nhau và có thể thao tác điều chỉnh bằng remote hoặc phím bấm trên thiết bị. Ngoài ra bạn còn có thể lựa chọn kênh phát âm thanh mong muốn một cách dễ dàng. Thiết bị cắm là nhận mà không cần cài đặt phức tạp.</p> <p>• Thiết bị ghép hình ảnh HDMI vào 1 màn hình Ugreen 50745 được thiết kế kiểu dáng hiện đại tinh tế, với nguyên vật liệu cao cấp như vỏ hợp kim, dải đèn led báo tín hiệu và các khe thoáng nhiệt mang đến độ bền tối ưu nhất cho thiết bị.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | Liên hệ |
| 65 | Matrix HDMI 2.0 4 Vào 2 Ra Ugreen 70435 (Hỗ trợ Audio Optical+3.5mm, 4K@60hz)           | <p>Kết nối 4 thiết bị phát HDMI dùng chung 2 màn hình. Input: HDMI 2.0 x4 . Output: HDMI 2.0 x2, Cổng Audio Quang (S/P-DIF) x1 và Audio 3.5mm x1 . Độ phân giải hỗ trợ 4Kx2K@60Hz, 1080P/1080i, 720P/720i. Input &amp; output: 4Kx2K@60Hz ≤ 5m AWG28 HDMI . Input &amp; output: 1080P@60Hz ≤ 15m AWG26 HDMI. Băng thông: 18Gbps. Digital Audio format: DTS-HD/Dolby-trueHD/LPCM7.1/DTS/Dolby-AC3/DSD. Hỗ trợ trình chiếu 3D. Hỗ trợ Remote điều khiển từ xa.Kích thước: 135*90*21 mm. Nguồn: 5V/1A</p> <p>Lưu ý:</p> <p>• Để đạt được độ phân giải 4Kx2K@60Hz cần sử dụng cáp HDMI 2.0 và chiều dài mỗi đầu phát-nhận ≤ 5m AWG28 HDMI</p> <p>• Độ phân giải sẽ phụ thuộc vào chiều dài và chất lượng của dây</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | Liên hệ |
| 66 | Matrix HDMI 2.0 4 vào 4 ra Ugreen 70436 (4Kx2K@60Hz)                                    | <p>Kết nối 4 thiết bị phát HDMI dùng chung 4 màn hình. Input: HDMI 2.0 x 4 . Output: HDMI 2.0 x 4. Hỗ trợ độ phân giải: 4Kx2K@60Hz, 1080P/1080i, 720P/720i, 576P/576i, 480P/480i. Tín hiệu Input: 4Kx2K@60Hz ≤ 8m AWG28 HDMI. Tín hiệu Output: 4Kx2K@60Hz ≤ 5m AWG28 HDMI. Input &amp; output: 1080P@60Hz ≤ 15m AWG26 HDMI. Băng thông: 18Gbps . Tỷ lệ âm thanh: 192KHz 24bit (Max). Hỗ trợ âm thanh: DTS,DSD, Dolby AC3 5.1 &amp; 7.1 . Hỗ trợ điều khiển: Remote/ Nút/ RS232. Hỗ trợ hệ điều hành: Windows/ Linux/ Mac OS. Nguồn DC 12V ±5%/2A. Kích thước: L275xW102xH22 (mm). **** Lưu ý:Độ phân giải sẽ tùy thuộc vào chiều dài và chất lượng dây dẫn HDMI.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | Liên hệ |

|    |                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---------|
| 67 | Bộ gộp - chia DisplayPort 2 chiều Ugreen 60622                                                    | <p>Tính năng: DisplayPort 2 vào 1 ra , DisplayPort 1 vào 2 ra (lần lượt)</p> <p>*** Lưu ý không hiển thị cùng lúc 2 màn hình được</p> <p>Đầu vào: 2 DisplayPort hoặc 1 DisplayPort . Đầu ra: 1 DisplayPort hoặc 2 DisplayPort</p> <p>Cổng cấp nguồn: USB-C 5V / 1A</p> <p>Hỗ trợ phiên bản DP 1.2, HDCP 2.2 / 1.4 và HDR . Hỗ trợ truyền khoảng cách xa 10m 1080P với cáp DisplayPort</p> <p>Với Cáp 2M 30 AWG cho đầu vào và cáp 3m 30 AWG cho đầu ra (4K @ 60Hz)</p> <p>Cáp 5M 28 AWG cho đầu vào và cáp 3m 28 AWG cho đầu ra (4K @ 30Hz)</p> <p>Cáp 5M 28AWG cho đầu vào và cáp 5m 28AWG cho đầu ra (1080P @ 60Hz)</p> <p>Hỗ trợ chuyển đổi hai chiều của nguồn tín hiệu và màn hình</p> <p>Nguồn 1 DP cho 2 màn hình, Chỉ hiển thị một màn hình đã chọn</p> <p>Ugreen 60622 có thể kết nối hai máy chủ với một màn , hình ảnh rõ ràng và ổn định mà không bị nhấp nháy, và bạn có thể tận hưởng bữa tiệc hình ảnh độ nét cao.</p> <p>Khả năng tương thích rộng</p> <p>Đầu vào: Tương thích với Nintendo Switch, Xbox, TV Stick, Máy tính xách tay, PS4, PC, Máy tính, MacBook, PS4, PS4 Pro, Blu-Ray</p>                                                            | 12th | Liên hệ |
|    | Bộ gộp - chia DisplayPort 2 chiều DisplayPort 8K@60Hz UNITEK V1609A                               | <p>cho phép kết nối 2 thiết bị DP vào 1 màn hình hoặc chia 1 thiết bị ra 2 màn hình. (lần lượt)</p> <p>*** Lưu ý không hiển thị cùng lúc 2 màn hình được. Khi sử dụng ở chế độ 1 thiết bị – 2 màn hình, chỉ một màn hình sẽ hiển thị tại một thời điểm.</p> <p>Cổng kết nốiUSB-C . Độ phân giải tối đa8K@60Hz, 4K@120Hz</p> <p>Cổng DisplayPort2 x DP (Upstream), 1 x DP (Downstream)</p> <p>Loại cápUSB-A to USB-C .Nguồn cấp USB-C (5V/2A). Kích thước 58.2 x 47.5 x 10.2mm. Chất liệuHợp kim nhôm</p> <p>Chuyển đổi thiết bị: Nút bấm chuyển đổi một chạm.</p> <p>Chiều dài cáp đề xuất: Tối đa 3 mét để đảm bảo kết nối ổn định.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 549,000 |
| 69 | Giá đỡ Điện thoại - Máy tính bảng Ugreen 50747 Màu Đen                                            | Màu : Đen,Chất liệu : Nhựa, Kích thước nhỏ gọn: 15x15x5cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | N/A  | 95,000  |
| 68 | Giá đỡ điện thoại, máy tính bảng UGREEN 30485                                                     | Màu Trắng, kích thước L118 x W 108 X H45mm,Xoay chuyển đa góc linh hoạt , có thể được điều chỉnh trực tiếp theo góc thích hợp giữa 10 góc nhìn khác nhau, từ 0 ° đến 100 °. Không cần bấm bất kỳ nút nào để điều chỉnh, ặt liệu chống thấm & miếng đệm cao su ABS cao cấp ở phía dưới để bảo vệ giá đỡ khỏi trượt. Bàn lề thép được thiết kế để có thể chịu được gấp/mở liên tục trên 10.000 lần. Với thiết kế 14 x 8mm, làm việc với tất cả điện thoại thông minh Inch, máy tính bảng và e-reader 4-10 inch, chẳng hạn như iPhone 6, iPhone 6s plus, iPad mini, iPad Air, Google Nexus 4/5/7/10, LG G2 / G3, Galaxy S4 / S4 Mini / S3 / S3mini.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A  | 115,000 |
|    | Giá đỡ điện thoại, máy tính bảng UGREEN 80704 (Màu Trắng)                                         | Màu Trắng, Thiết bị tương thích: Điện thoại Kích thước màn hình: 4,7 đến 7,9 inch<br>Sử dụng: Bàn . Chất liệu: ABS<br>Có thể điều chỉnh hai độ cao , có không gian cho dây sạc đi qua, dễ dàng trong khi sạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | N/A  | 115,000 |
|    | Giá đỡ điện thoại, máy tính bảng UGREEN 30426                                                     | Màu Trắng . Khả năng tương thích rộng : Hỗ trợ màn hình tối đa 4,7-12,9 inch<br>Có thể gấp lại và dễ dàng mang theo. Trực tiếp điều chỉnh theo góc phù hợp tối đa 94 độ.<br>Có thiết kế cổng sạc để dây sạc đi qua. Có đệm để giữ cho thiết bị không bị trượt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A  | 205,000 |
| 70 | Giá đỡ điện thoại kim loại Ugreen 50734                                                           | Màu sắc: Ghi Xám . Kích thước : 15x15x10cm. Tính năng : Giá đỡ smartphone đa năng. . Chất liệu kim loại Màu ghi xám sang trọng . Thiết kế tinh tế, nhỏ gọn, đẹp mắt, chắc chắn. Dùng để chơi game, livestream xem phim ... 5 góc để khác nhau phù hợp cho bạn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A  | Liên hệ |
| 71 | Giá đỡ điện thoại Ugreen 80703                                                                    | Màu sắc: Trắng. Thiết bị tương thích: Điện thoại có kKích thước màn hình: 4,7 đến 7,9 inch<br>sử dụng để bàn, Chất liệu: ABS, 25 x 12 x 4 cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | N/A  | 100,000 |
| 72 | Giá đỡ Điện Thoại để bàn bằng nhôm có thể trượt Ugreen 80708 (Màu Xám)                            | Màu sắc: Xám . Thiết bị tương thích: Điện thoại. Kích thước màn hình: 4,7 đến 7,9 inch<br>Chất liệu: Hợp kim nhôm . Kích thước 25 x 12 x 4 cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A  | 245,000 |
| 73 | Giá đỡ điện thoại máy tính bảng hình gối Ugreen 60646 (4inch to 12.9inch)                         | <p>Khả năng điều chỉnh độ dốc ở 3 cấp độ : Kích thước : Dài 250mm , rộng 242mm, cao 100mm</p> <p>Khả năng tương thích: điện thoại thông minh &amp; máy tính bảng lên đến 13 " , như: 2020 iPad Pro 12.9, iPad Pro 10.5, iPad Pro 9.7, iPad 10.2, iPad Air, iPad Air 2, iPad mini 2 3 4, Phụ kiện, Samsung Tab, Nintendo Chuyển đổi, iPad Pro</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A  | 250,000 |
|    | Giá đỡ điện thoại gắn cửa gió ô tô Ugreen 40907 LP130 (4.7-6 inch)                                | <p>Được thiết kế để phù hợp với ô tô, không cần lắp đặt, không cần dây buộc, không cần dụng cụ, không cần khoan lỗ, không cần dán keo, không cần bất kỳ công cụ nào.</p> <p>Giá đỡ điện thoại gắn khe gió này không hoạt động trên các xe có khe gió thẳng đứng, hình vòng cung, loại thu vào, không rộng, hình tròn hoặc các loại khe gió không đều khác</p> <p>Giá đỡ điện thoại gắn khe gió này chỉ hỗ trợ điện thoại di động có độ dày tối đa 0,4 inch (bao gồm cả ốp lưng tối đa 10mm)</p> <p>Giá đỡ điện thoại gắn khe gió có thể phù hợp với hầu hết các khe gió nằm ngang. Chỉ cần trượt điện thoại vào, giá đỡ điện thoại sẽ tự động kẹp điện thoại bằng trọng lực, mang lại thao tác dễ dàng</p> <p>Vị trí cổng sạc được thiết kế riêng cho phép bạn sạc điện thoại bất cứ lúc nào</p> <p>Giá đỡ điện thoại UGREEN gắn khe gió ô tô<br/>Chất liệu: Hợp kim nhôm + PC<br/>Phù hợp với điện thoại có màn hình từ 4.7-6 inch<br/>Tự động khóa chắc chắn nhờ cấu trúc tam giác trọng lực.<br/>Giá đỡ điện thoại gắn cửa gió ô tô mang đến độ bám chắc chắn cho giá đỡ điện thoại; Cấu trúc 3 điểm đảm bảo khóa chặt điện thoại, ngăn điện thoại rơi ra ngoài.</p> | N/A  | 189,000 |
|    | Giá đỡ điện thoại dùng trên ô tô màu đen xám Ugreen 80871 LP228 ( 4,7-7,2 inch)                   | <p>Lưu ý: giá đỡ lỗ thông hơi ô tô này không thể sử dụng trên những ô tô có lỗ thông hơi hình vòng cung, loại thu vào hoặc không chuyên sâu.</p> <p>Không tương thích với lỗ thông gió hình tròn hoặc lỗ thông gió hình dạng không đều.</p> <p>- Phù hợp với điện thoại màn hình 4,7-7,2 inch</p> <p>- Cấu trúc trục xoay cho phép điều chỉnh nhiều góc độ</p> <p>- Liên kết kẹp tự động: khóa chặt điện thoại của bạn bằng nam cánh tay trọng lực</p> <p>- Kẹp gắn hình vòng cung: Bám chắc vào lỗ thông hơi</p> <p>- Đệm silicon giúp điện thoại của bạn không bị trầy xước</p> <p>- Thích hợp cho lỗ thông hơi</p> <p>- Không thể theo chiều ngang và chiều dọc</p> <p>- Chất liệu: (PC+ABS) + POM + Silicone</p> <p>Giá đỡ ô tô có lỗ thông hơi UGREEN 80871 có 5 điểm hỗ trợ để gắn điện thoại chắc chắn</p> <p>Ugreen 80871 phù hợp với điện thoại có vỏ bảo vệ 4,7 đến 7,2 "và hỗ trợ độ dày tối đa 0,4 inch, tương thích cho iPhone 12 Pro Max / 12/12 Mini / SE 2020/11/11 Pro Max / XS / XR / X / 8 Plus / 7 / 6S, Samsung Galaxy S20 / S20 Ultra / S10e / S10 Plus / S9 / S8 / Note20 Ultra /</p>                                                            | N/A  | 199,000 |
|    | Giá đỡ điện thoại kẹp bàn Ugreen 80906 - màu đen                                                  | <p>Hỗ trợ các loại điện thoại thông minh có kích thước màn hình từ 4.7 inch đến 7.2 inch.</p> <p>Chiều dài giá đỡ : 90cm</p> <p>Xoay : 360 độ</p> <p>CHIỀU CAO KÉP CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH Thích hợp cho bàn có độ dày lên đến 8 cm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | N/A  | 195,000 |
|    | Giá đỡ điện thoại kẹp bàn Ugreen 30488 - màu trắng                                                | <p>Hỗ trợ các loại điện thoại thông minh có kích thước màn hình từ 4.7 inch đến 7.2 inch.</p> <p>Chiều dài: 1,2M</p> <p>Giá đỡ có thể xoay 360 độ.</p> <p>CHIỀU CAO KÉP CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH Thích hợp cho bàn có độ dày lên đến 8 cm.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | N/A  | 199,000 |
| 75 | Chân kẹp đa năng xoay 360 độ cho điện thoại + máy tính bảng Ugreen 90296 ( 4.6 inch to 12.9 Inch) | Chiều dài: 90 cm . Khả năng tương thích: Điện thoại và máy tính bảng 4,6 - 12,9 "<br>Cố định vào mặt bàn làm việc có độ dày lên đến 9 cm . Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | N/A  | Liên hệ |
| 76 | Giá đỡ điện thoại ORICO LST-S1-SV                                                                 | - Gấp gọn được, xoay 2 chiều<br>- Chất liệu Thép mạ kẽm (SGCC) và Silicon<br>- Màu Bạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | N/A  | Liên hệ |
| 77 | Giá đỡ Màn hình ORICO KCS1-SV-BP                                                                  | <p>Giá đỡ Màn hình ORICO KCS1-SV-BP</p> <p>- Chất liệu : Nhôm, Màu : Bạc</p> <p>- Khối lượng : 0.78kg</p> <p>- Bề mặt : Làm mờ, Logo khắc laser</p> <p>- Kích thước: 400*210*45mm</p> <p>- Chắc năng: Giá đỡ màn hình , Lưu trữ</p> <p>- Độ dày: 3mm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | N/A  | Liên hệ |
| 78 | Giá đỡ Màn hình ORICO XT-01-BK-BP                                                                 | <p>Giá đỡ Màn hình ORICO XT-01-BK-BP</p> <p>- Model: XT Series</p> <p>- Chất liệu : ABS</p> <p>- Màu : Đen + Trắng ( Ngăn kéo )</p> <p>- Kích thước : 50*22*7cm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | N/A  | Liên hệ |

|    |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |       |          |
|----|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------|
| 79 | Giá đỡ Màn hình ORICO XT-01H-WH-BP                                         | Giá đỡ Màn hình ORICO XT-01H-WH-BP<br>- Model: XT Series<br>- Chất liệu : ABS<br>- Màu : Trắng + Xám ( Ngăn kéo )<br>- Kích thước : 50*22*7cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | N/A   | 249,000  |
| 80 | Giá đỡ Màn hình ORICO XT-01L-WH-BP                                         | Giá đỡ Màn hình ORICO XT-01L-WH-BP<br>- Model: XT Series<br>- Chất liệu : ABS<br>- Màu : Trắng + Xanh ( Ngăn kéo )<br>- Kích thước : 50*22*7cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | N/A   | 249,000  |
| 81 | Giá đỡ Màn hình ORICO XT-02-BK-BP                                          | Giá đỡ Màn hình ORICO XT-02-BK-BP<br>- Model: XT Series<br>- Chất liệu : ABS<br>- Màu : Đen + Trắng ( Ngăn kéo )<br>- Kích thước : 50*22*14cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | N/A   | Liên hệ  |
| 82 | Giá đỡ Màn hình ORICO XT-02H-WH-BP                                         | Giá đỡ Màn hình ORICO XT-02H-WH-BP<br>- Model: XT Series<br>- Chất liệu: ABS<br>- Màu : Trắng + Xám ( Ngăn kéo )<br>- Kích thước: 50*22*14cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | N/A   | Liên hệ  |
| 83 | Giá đỡ Màn hình ORICO XT-02L-WH-BP                                         | Giá đỡ Màn hình ORICO XT-02L-WH-BP<br>- Model: XT Series<br>- Chất lượng : ABS<br>- Màu : Trắng + Xanh ( Ngăn kéo )<br>- Kích thước : 50*22*14cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | N/A   | Liên hệ  |
| 84 | Giá đỡ Màn hình ORICO HSQ-02H-GY-BP                                        | Giá đỡ Màn hình ORICO HSQ-02H-GY-BP<br>- Màu : Xám<br>- Chất liệu : Hợp kim nhôm +ABS+PC<br>- Kích thước : 528.6*220.5*91mmmm<br>- Đầu ra : USB-A 3.0*4<br>- Đầu vào : USB-A 3.0*1(with 5V 2A power supply port)<br>- Cấp : USB3.0 A TO A. 1m chiều dài cáp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | N/A   | Liên hệ  |
| 85 | Túi Chống Nước cho điện thoại Ugreen 50919                                 | Tính năng: Túi chống nước dành cho điện thoại<br>Chất liệu: TPU<br>Thích hợp: điện thoại thông minh lên đến 6.5 inch<br>Kích thước:L210 X W116 X H17 mm<br>Lưu ý:<br>- Các chức năng màn hình cảm ứng và cảm biến vân tay không hoạt động dưới nước do áp suất thủy lực, vì vậy hãy chụp ảnh bằng nút âm lượng trong trường hợp đó.<br>- Điện thoại di động có ốp lưng dày có thể không vừa với túi.<br><br>Túi chống nước Ugreen 50919 là sản phẩm tiện lợi dành cho bạn, nhờ gọn tiện lợi phù hợp cho các chuyến du lịch ngoài biển hoặc đi dưới trời mưa bạn cũng sẽ không cần lo lắng vì chiếc điện thoại của bạn bị ướt.<br><br>Bảo vệ IPX8: Túi đựng điện thoại chống nước này được thiết kế để tồn tại trong các điều kiện khắc nghiệt và chịu được nước lên đến 65ft mà không có bất kỳ sự xâm nhập nào. Chống lại sự xâm nhập của bụi, tuyết, cát, chất bẩn và đặc biệt là nước.<br><br>Thiết kế khóa an toàn: cho phép bạn mở và niêm phong túi dễ dàng. Hoàn hảo để bơi lội, câu cá, chèo thuyền, lặn với ống thở, chèo thuyền, lướt sóng, chèo thuyền kayak và các hoạt động ngoài trời khác.<br><br>Dễ dàng truy cập vào đầu vân tay Touch ID: Thiết kế vùng đầu vân tay sáng tạo cho phép bạn vận hành tất cả các chức năng thông minh của điện thoại của bạn.<br><br>Thích hợp: điện thoại thông minh lên đến 6.5 inch. Kích thước:L210 X W116 X H17 mm<br>Lưu ý:<br>- Các chức năng màn hình cảm ứng và cảm biến vân tay không hoạt động dưới nước do áp suất thủy lực, vì vậy hãy chụp ảnh bằng nút âm lượng trong trường hợp đó.<br>- Điện thoại di động có ốp lưng dày có thể không vừa với túi.<br>- Túi đựng điện thoại chịu nước tiêu chuẩn IPX8. Chịu được độ sâu lên đến 10m<br>- Thiết kế chống nước trong suốt. Thiết kế khóa 2 bên an toàn cho phép bạn mở và niêm phong túi dễ dàng. | N/A   | Liên hệ  |
| 86 | Túi Chống Nước cho điện thoại Ugreen 60959                                 | Tính năng: Túi chống nước dành cho điện thoại<br>Chất liệu: TPU<br>Thích hợp: điện thoại thông minh lên đến 6.5 inch<br>Kích thước:L210 X W116 X H17 mm<br>Lưu ý:<br>- Các chức năng màn hình cảm ứng và cảm biến vân tay không hoạt động dưới nước do áp suất thủy lực, vì vậy hãy chụp ảnh bằng nút âm lượng trong trường hợp đó.<br>- Điện thoại di động có ốp lưng dày có thể không vừa với túi.<br>- Túi đựng điện thoại chịu nước tiêu chuẩn IPX8. Chịu được độ sâu lên đến 10m<br>- Thiết kế chống nước trong suốt. Thiết kế khóa 2 bên an toàn cho phép bạn mở và niêm phong túi dễ dàng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | N/A   | 75.000** |
| 87 | Cốc sạc nhanh 20W USB-C PD Unitek P109A                                    | Thiết kế gọn , đầu cắm 2 chiều<br>Sạc nhanh qua cổng ra Type-C công suất mạnh mẽ tới đa 20W<br>Tích hợp công nghệ Power Delivery hỗ trợ sạc nhanh ở nhiều dòng điện áp khác nhau<br>Đầu chuyển sạc Macbook -> 2USB 2.4A+USB 3.0+PD45W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 235,000  |
| 88 | Đầu chuyển sạc Macbook -> 2USB 2.4A+ USB 3.0 + PD 45W UNITEK P1002A        | Mở rộng khả năng sạc của bộ sạc MacBook Pro PD (61W/87W)<br>Cung cấp 1x USB PD3.0/ 1x QC3.0/ 2x USB-A 2.4A cho phép bạn sạc cùng lúc nhiều thiết bị<br>1x cổng sạc Type-C tích hợp công nghệ Power Delivery 3.0, công suất đầu ra tối đa lên tới 20V/2.25A 45W<br>1x Cổng sạc loại A với Qualcomm Quick Charge 3.0, cho phép một số thiết bị dựa trên Qualcomm Snapdragon sạc nhanh hơn tới 4 lần so với các thiết bị sử dụng phương thức sạc thông thường<br>2x cổng sạc Type-A công nghệ BC1.2 nguồn ra lên tới 2.4A Max<br>Bộ sạc Unitek 65W với 2 x Cổng sạc mini Type-C PD (tối đa 65W) và 1 x Cổng sạc USB A QC 3.0 (tối đa 30W).<br>Sạc cùng lúc tới đa 3 thiết bị. Kích thước 53mm x 53mm x 29,5mm<br>Chất liệu Vỏ nhựa ABS /Màu sắc Đen Công suất 65W/20V 3.25A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 695,000  |
| 89 | Cốc sạc nhanh Unitek P1117B màu Đen (2 x USB-C, 1 x USB-A )                | Màu trắng . Kích thước 238mm x 118mm x 25 mm<br>Vật liệu PC & ABS<br>Kích thước DC 5,5 * 2,5mm<br>Downstream USB-A QC x2, USB-A 2.4A x8<br>Đầu vào AC100-240V/50-60Hz<br>Đầu ra Sạc nhanh 3.0 (QC3.0): DC 3.6-6.5V/3A, 6.5-9V/2A, 9-12V/1.5A . USB-A: DC5V/2.4A<br>Cung cấp điện 12V 8A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 699,000  |
| 90 | Trạm sạc đa năng - Sạc USB 10 cổng 96W 2.4A UNITEK Y-2190A                 | Màu trắng . Kích thước 238mm x 118mm x 25 mm<br>Vật liệu PC & ABS<br>Kích thước DC 5,5 * 2,5mm<br>Downstream USB-A QC x2, USB-A 2.4A x8<br>Đầu vào AC100-240V/50-60Hz<br>Đầu ra Sạc nhanh 3.0 (QC3.0): DC 3.6-6.5V/3A, 6.5-9V/2A, 9-12V/1.5A . USB-A: DC5V/2.4A<br>Cung cấp điện 12V 8A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | Liên hệ  |
| 91 | Cốc sạc điện thoại Pisen FAST Dual USB 2.4A PSD07-2A                       | Giáo tiếp: 2 cổng USB . Nguồn : Đầu vào : 100-240V ~ 50/60Hz 0.3A MAX Đầu ra : USB1 / USB2 : 5V-2.4A MAX , USB1 + USB2 : 5V-2.4A MAX . Tương thích : Tương thích với hầu hết các dòng điện thoại. Kích thước :45*45*28mm .<br><br>Cốc sạc Pisen FAST Dual USB 2.4A PSD07-2A là một cốc sạc điện thoại di động đa năng và tiện dụng. Với hai cổng USB, nó cho phép bạn sạc đồng thời hai thiết bị di động như điện thoại, máy tính bảng, đồng hồ thông minh và nhiều thiết bị khác.<br>Cốc sạc này có công suất tối đa 2.4A trên mỗi cổng USB, cho phép sạc nhanh và hiệu quả cho các thiết bị của bạn. Điều này giúp tiết kiệm thời gian sạc và giữ thiết bị của bạn luôn sẵn sàng sử dụng.<br>Cốc sạc Pisen FAST Dual USB 2.4A PSD07-2A cũng đi kèm với các tính năng bảo vệ an toàn để đảm bảo sạc an toàn cho thiết bị của bạn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | liên hệ  |
| 92 | Cốc sạc điện thoại PISEN USB Charger 2A (FAST, 10W ) Fast Charging-TS-C122 | Giáo tiếp: USB - Dòng ra 2A ổn định, an toàn thích hợp cho các điện thoại màn hình lớn và tablet.<br>Sạc được cho 99% điện thoại trên thị trường. Chất lượng cực kỳ đảm bảo, không thua kém chất lượng cấp do Apple sản xuất.Cung cấp đủ điện áp cho thiết bị, không bị hồ điện hay làm loạn cảm ứng IC thông minh bảo vệ quá áp quá phát quá dòng.<br>Đi kèm với cáp Micro 2A hoặc cáp Lightning (Fast) để cho ra dòng Max sạc nhanh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 134,000  |
| 93 | Cốc sạc điện thoại PISEN Fast I Charger USB 2.4A 12W 618062                | Giáo tiếp: USB - Dòng ra 2A ổn định, an toàn thích hợp cho các điện thoại màn hình lớn và tablet.<br>Sạc được cho 99% điện thoại trên thị trường. Chất lượng cực kỳ đảm bảo, không thua kém chất lượng cấp do Apple sản xuất.Cung cấp đủ điện áp cho thiết bị, không bị hồ điện hay làm loạn cảm ứng IC thông minh bảo vệ quá áp quá phát quá dòng.<br>Đi kèm với cáp Micro 2A hoặc cáp Lightning (Fast) để cho ra dòng Max sạc nhanh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 140,000  |

|     |                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |       |           |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 94  | Cốc sạc nhanh 65W Anker 735 PowerPort III 2C1A A2667                           | Cốc sạc nhanh 65W Anker A2667 có thể gập lại nhanh gọn 3 cổng PPS cho MacBook Pro / Air, iPad Pro, Galaxy S20 / S10, Dell XPS 13, Note 20/10 +, iPhone 13 / Pro , Pixel và hơn thế nữa.<br>- Thiết kế nhỏ gọn chỉ gần bằng hộp đựng AirPods Pro<br>- Công nghệ GaN II<br>- Kích thước: 38.26 mm × 29.12 mm × 66.10 mm, Trọng lượng: 105g<br>- Input: 100-240V~ 1.8A 50-60Hz<br>Đầu Ra :<br>- Khi sử dụng 1 Cổng: USB-C 1 (65W Max) / USB-C 2 (65W Max) / USB-A (22.5W Max)<br>- Khi sử dụng 2 Cổng : USB-C 1 + USB-C 2 (45W Max + 20W Max) / USB-C 1 + USB-A (40W Max + 22.5W) / USB-C 2 + USB-A (22.5W Max)<br>- Khi sử dụng 3 Cổng: 100W 2C1A Anker 736 Nano II A2145 :<br>- Công suất 100W với cổng USB-C<br>- Sạc 3 thiết bị cùng lúc: MacBook, iPhone và AirPods với bộ sạc nhỏ hơn 34% so với sạc của Apple<br>- Công nghệ độc quyền ActiveShield 2.0<br>- Đầu Vào : 100-240V~ 2.1A 50-60Hz<br>- Đầu Ra :<br>- Sử dụng 1 Cổng: USB-C 1 (100W Max) / USB-C 2 (100W Max) / USB-A (22.5W Max)<br>- Sử dụng 2 Cổng: USB-C 1 + USB-C 2 (60W Max + 40W Max) / USB-C 1 + USB-A (80W Max + 18W Max) / USB-C 2 + USB-A (22.5W Max)<br>- Sử dụng 3 Cổng: 100W 2C1A Anker 736 Nano II A2145 :<br>- Nhỏ gọn nhưng mạnh mẽ: Nhỏ hơn 51% so với bộ sạc Macbook 67W<br>- Đầu vào : 100-240V~3.5A, 50-60Hz<br>- Tổng công suất : 100W Max<br>Sạc 1 cổng Output:<br>- USB-C 1 / C 2: 5V~3A / 9V~3A / 15V~3A / 20V~5A (Tối đa 100W )<br>- USB-A: 4.5V~5A / 5V~4.5A / 5V~3A / 9V~2A / 12V~1.5A / 10V~2.25A (Tối đa 22.5W)<br>Sạc 2 cổng Output:<br>- USB-C 1 + USB-C 2 : 65W + 35W<br>- USB-C 1 + USB-A: 76W + 22.5W Max<br>Sạc 3 cổng Output:<br>- USB-C 1 + USB-C 2 + USB-A: 65W + 35W + 22.5W | 12 th | 755,000   |
| 95  | Cốc sạc nhanh 3 Cổng 100W 2C1A Anker 736 Nano II A2145                         | Cốc sạc nhanh 3 Cổng 100W 2C1A Anker 736 Nano II A2145 :<br>- Công suất 100W với cổng USB-C<br>- Sạc 3 thiết bị cùng lúc: MacBook, iPhone và AirPods với bộ sạc nhỏ hơn 34% so với sạc của Apple<br>- Công nghệ độc quyền ActiveShield 2.0<br>- Đầu Vào : 100-240V~ 2.1A 50-60Hz<br>- Đầu Ra :<br>- Sử dụng 1 Cổng: USB-C 1 (100W Max) / USB-C 2 (100W Max) / USB-A (22.5W Max)<br>- Sử dụng 2 Cổng: USB-C 1 + USB-C 2 (60W Max + 40W Max) / USB-C 1 + USB-A (80W Max + 18W Max) / USB-C 2 + USB-A (22.5W Max)<br>- Sử dụng 3 Cổng: 100W 2C1A Anker 736 Nano II A2145 :<br>- Nhỏ gọn nhưng mạnh mẽ: Nhỏ hơn 51% so với bộ sạc Macbook 67W<br>- Đầu vào : 100-240V~3.5A, 50-60Hz<br>- Tổng công suất : 100W Max<br>Sạc 1 cổng Output:<br>- USB-C 1 / C 2: 5V~3A / 9V~3A / 15V~3A / 20V~5A (Tối đa 100W )<br>- USB-A: 4.5V~5A / 5V~4.5A / 5V~3A / 9V~2A / 12V~1.5A / 10V~2.25A (Tối đa 22.5W)<br>Sạc 2 cổng Output:<br>- USB-C 1 + USB-C 2 : 65W + 35W<br>- USB-C 1 + USB-A: 76W + 22.5W Max<br>Sạc 3 cổng Output:<br>- USB-C 1 + USB-C 2 + USB-A: 65W + 35W + 22.5W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | 1,039,000 |
| 96  | Cốc sạc nhanh 100W GaNPrime 2C1A Anker 737 A2343                               | Cốc sạc nhanh 100W GaNPrime 2C1A Anker 737 A2343 :<br>- Công suất 100W với cổng USB-C<br>- Sạc 3 thiết bị cùng lúc: MacBook, iPhone và AirPods với bộ sạc nhỏ hơn 34% so với sạc của Apple<br>- Công nghệ độc quyền ActiveShield 2.0<br>- Đầu Vào : 100-240V~ 2.1A 50-60Hz<br>- Đầu Ra :<br>- Sử dụng 1 Cổng: USB-C 1 (100W Max) / USB-C 2 (100W Max) / USB-A (22.5W Max)<br>- Sử dụng 2 Cổng: USB-C 1 + USB-C 2 (60W Max + 40W Max) / USB-C 1 + USB-A (80W Max + 18W Max) / USB-C 2 + USB-A (22.5W Max)<br>- Sử dụng 3 Cổng: 100W 2C1A Anker 736 Nano II A2145 :<br>- Nhỏ gọn nhưng mạnh mẽ: Nhỏ hơn 51% so với bộ sạc Macbook 67W<br>- Đầu vào : 100-240V~3.5A, 50-60Hz<br>- Tổng công suất : 100W Max<br>Sạc 1 cổng Output:<br>- USB-C 1 / C 2: 5V~3A / 9V~3A / 15V~3A / 20V~5A (Tối đa 100W )<br>- USB-A: 4.5V~5A / 5V~4.5A / 5V~3A / 9V~2A / 12V~1.5A / 10V~2.25A (Tối đa 22.5W)<br>Sạc 2 cổng Output:<br>- USB-C 1 + USB-C 2 : 65W + 35W<br>- USB-C 1 + USB-A: 76W + 22.5W Max<br>Sạc 3 cổng Output:<br>- USB-C 1 + USB-C 2 + USB-A: 65W + 35W + 22.5W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 1,890,000 |
| 97  | Củ Sạc GaNPrime 2C1A Kiểm Sạc Dự Phòng 10000mAh Anker 733_ A1651               | Củ Sạc GaNPrime 2C1A Kiểm Sạc Dự Phòng 10000mAh Anker A1651 - Là Bộ sạc dự phòng được trang bị hệ thống sạc sử dụng GaN tiên tiến nhất của Anker, một thiết kế xếp chồng sáng tạo, PowerIQ™ 3.0 cho hiệu quả cao hơn và ActiveShield™ 2.0 để theo dõi nhiệt độ thông minh.<br>- Dung lượng: 10000mAh<br>- Output: 65W<br>- 2 cổng USB-C, 1 cổng USB-A<br>- Kích thước: 110 x 63 x 31mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 1,759,000 |
| 98  | Ổ Cắm Điện Du Lịch Kèm 2 Cổng USB A 1 Cổng USB-C Anker A9212                   | Anker A9212 – Ổ cắm du lịch Anker 30W sạc nhanh PD, AC 2500W :<br>- Công suất AC (điện xoay chiều): 2500W<br>- Cổng ra: 1 cổng USB-C PD, 1 cổng AC (ổ cắm điện)<br>- Công suất PD (Power Delivery): 30W<br>- Công Nghệ Bảo vệ: Quá dòng, Quá nhiệt, Ngắn mạch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | Liên hệ   |
| 99  | Củ sạc nhanh Robot GaN Nexode RG 30W Type-C Ugreen 25036 ( Màu Tím )           | Tính năng: Củ sạc nhanh GaN Nexode 30W . Công nghệ: GaN. Công suất sạc tối đa: 30W<br>Đầu vào AC: 100-240V ~50/60Hz 800mA tối đa(US)<br>Đầu ra USB-C: 5V/3A, 9V/3A, 12V/2.5A, 15V/2A, 20V/1.5A tối đa 30W<br>Giao thức hỗ trợ: PD3.0 (PD2.0) / QC4 + (QC4.0 QC3.0 QC2.0)<br>Đặc điểm kỹ thuật PPS / SCP / AFC / APPL 5V2.4A / BC1.2<br>Có led hiển thị trạng thái sạc. Thiết kế vỏ nhôm, nhựa<br><br>Bộ sạc Robot GaN 30W Ugreen 25036 là sản phẩm mang thiết kế tương lai và đáng yêu của thương hiệu Ugreen, bộ sạc GaN 30W Ugreen 25036 hình Robot có màn hình hiển thị trạng thái sạc bằng biểu cảm đáng yêu và hiện đại khiến nó trở thành phụ kiện lý tưởng cho mọi nhu cầu sạc của bạn khi đang di chuyển.<br>Sạc 30W mạnh mẽ: Với chip GaN được nâng cấp – đặc biệt là cho dòng Nexode, Củ sạc nhanh Nexode GaN II 30W USB-C Ugreen 25036 giúp bạn có thể có được hiệu suất sạc đột phá với kích thước nhỏ gọn đáng kinh ngạc. Bộ sạc Ugreen Nexode 30W USB-C có thể sạc iPhone 14 Pro Max mới của bạn từ 0-55% chỉ trong 30 phút.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 359,000   |
| 100 | Củ sạc nhanh Robot GaN Nexode RG 30W Type-C Ugreen 15550 (Gray)                | Tính năng: Củ sạc nhanh GaN Nexode 30W . Công nghệ: GaN. Công suất sạc tối đa: 30W<br>Đầu vào AC: 100-240V ~50/60Hz 800mA tối đa(US)<br>Đầu ra USB-C: 5V/3A, 9V/3A, 12V/2.5A, 15V/2A, 20V/1.5A tối đa 30W<br>Giao thức hỗ trợ: PD3.0 (PD2.0) / QC4 + (QC4.0 QC3.0 QC2.0)<br>Đặc điểm kỹ thuật PPS / SCP / AFC / APPL 5V2.4A / BC1.2<br>Có led hiển thị trạng thái sạc , Thiết kế vỏ nhôm, nhựa, màu xám<br><br>Bộ sạc Robot GaN 30W Ugreen 15550 là sản phẩm mang thiết kế tương lai và đáng yêu của thương hiệu Ugreen, bộ sạc GaN 30W Ugreen 15550 hình Robot có màn hình hiển thị trạng thái sạc bằng biểu cảm đáng yêu và hiện đại khiến nó trở thành phụ kiện lý tưởng cho mọi nhu cầu sạc của bạn khi đang di chuyển.<br>Sạc 30W mạnh mẽ: Với chip GaN được nâng cấp – đặc biệt là cho dòng Nexode, Củ sạc nhanh Nexode GaN II 30W USB-C Ugreen 15550 giúp bạn có thể có được hiệu suất sạc đột phá với kích thước nhỏ gọn đáng kinh ngạc. Bộ sạc Ugreen Nexode 30W USB-C có thể sạc iPhone 14 Pro Max mới của bạn từ 0-55% chỉ trong 30 phút.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | 345,000   |
| 101 | Củ Sạc Nhanh Nexode 45W GaN II UGREEN 90573 ( 2 x USB-C)                       | Công suất tối đa: 45W . Công nghệ: Chip GaN II<br>Hỗ trợ sạc siêu nhanh 45W 2.0 (yêu cầu sử dụng cáp sạc e-marker 5A). PPS (Programmable Power Supply)<br>Điện áp đầu vào: 100-240V<br>Tương thích thiết bị:<br>Apple: iPhone 16/15/14 series, Watch Ultra/9/8/SE, iPad Pro/Air/mini, MacBook Air<br>Samsung: Galaxy S24 Ultra/S23/S22/S21 FE, Tab A<br>Google: Pixel 7/6/5/4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 560,000   |
| 102 | Củ sạc nhanh Robot GaN Nexode RG 65W Ugreen 15570 (Gray) ( 2x USB-C 1x USB-A ) | Tính năng: Củ sạc nhanh GaN Nexode 65W . Công nghệ: GaN. Công suất sạc tối đa: 65W<br>Đầu vào AC: 100-240V ~50/60Hz 1.8A tối đa(US)<br>Đầu ra USB-C1/C2: 5V/3A, 9V/3A, 12V/3A, 15V/3A, 20V/3.25A tối đa 65W<br>Đầu ra USB-A: 4.5V/5A, 5V/4.5A, 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A Tối đa 22.5W<br>Giao thức hỗ trợ: PD3.0 (PD2.0) / QC4 + (QC4.0 QC3.0 QC2.0)<br>Đặc điểm kỹ thuật PPS / SCP / AFC / APPL 5V2.4A / BC1.2<br>Có led hiển thị trạng thái sạc . Thiết kế vỏ nhôm, nhựa, màu xám<br><br>Bộ sạc Robot GaN 65W Ugreen 15570 là sản phẩm mang thiết kế tương lai và đáng yêu của thương hiệu Ugreen, bộ sạc GaN 65W Ugreen 15570 hình Robot có màn hình hiển thị trạng thái sạc bằng biểu cảm đáng yêu và hiện đại khiến nó trở thành phụ kiện lý tưởng cho mọi nhu cầu sạc của bạn khi đang di chuyển.<br>Sạc 65W mạnh mẽ: Với chip GaN được nâng cấp – đặc biệt là cho dòng Nexode, Củ sạc nhanh Nexode GaN II 65W USB-C Ugreen 15570 giúp bạn có thể có được hiệu suất sạc đột phá với kích thước nhỏ gọn đáng kinh ngạc. Sạc 65W mạnh mẽ dành cho MacBook Air M2 của bạn từ 0 đến 54% chỉ trong 30 phút với một cáp USB-C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 690,000   |
| 103 | Củ sạc nhanh Nexode GaN Pro 100W Ugreen 25873 ( 2x USB-C , 1x USB-A )          | Củ sạc nhanh Nexode GaN Pro 100W Ugreen 25873, 3 cổng, 2 USB-C và 1 USB Type-A<br>USB-C1/C2: 5V/3A, 9V/3A, 12V/3A, 15V/3A, 20V/3.25A, 3.3-21V/3A; 100W tối đa.<br>USB-A: 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A, 4.5V/5A, 5V/4.5A; 22,5W tối đa.<br>Giao thức sạc nhanh: PD 3.0/2.0; QC 4.0+/4.0/3.0/2.0; 5V/1A; 5V/2.4A; AFC; SCP; PPS<br>Điện áp đầu vào: 100-240 V, 50/60Hz 1.8A tối đa.<br>Kích thước sản phẩm: 2,59 x 1,57 x 1,22 inch;<br>Tương thích với MacBook Air 13 inch (2018), MacBook Air 2020, MacBook 12 inch, MacBook Pro 13 inch (2019), MacBook Pro 15 inch; Microsoft Surface Pro 6; HP Spectre X360/Spectre X2/Spectre Folio/SÁCH ELITE 830 G5; Dell XPS 13 inch, Lenovo X1/E490/THINKPA. DX390; Huawei MateBook X Pro/MateBook X/ MateBook13; Máy tính xách tay Samsung9 (950XBE); Xiaomi Air và hơn thế nữa.<br>Tương thích với iPad Pro 12,9 inch, iPad Pro 10,5 inch, iPad Pro 11 inch, iPad mini, iPad Air, Dell XPS 13 9360/9380, ThinkPad E490, HP Spectre Folio, ThinkPad X390, Google Pixelbook, Microsoft Surface Book 2 và iPad 2018 trở lên.<br>Tương thích với iPhone 13/13 Mini/13 Pro/13 Pro Max/12/12 Pro/12 Mini/12 Pro Max/SE 2020/11/11 Pro/11 Pro                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 1,020,000 |
| 104 | Cốc sạc điện thoại 20W USB-A + USB-C Unitek P1124ABK01-US (Màu Đen)            | Màu sắc: Đen . Kích thước: 39,0mm x 27,0mm x 43,0mm<br>Đầu ra USB-C: 5V/3A/ 9V2.22A/ 12V1.67A 20W MAX<br>Đầu ra USB-A: 5V/3A/ 9V2A/ 12V1.5A 18W MAX<br>Đầu ra USB-A + USB-C: USB-A+USB-C: 5V3.1A 15,5W MAX                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 195,000   |

|     |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |       |           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 105 | Cốc sạc điện thoại 20W USB-A + USB-C Unitek P1124AWH01-US (Màu Trắng)               | Màu sắc: Trắng . Kích thước: 39,0mm x 27,0mm x 43,0mm<br>Đầu ra USB-C: 5V3A/ 9V2.22A/ 12V1.67A 20W MAX<br>Đầu ra USB-A: 5V3A/ 9V2A/ 12V1.5A 18W MAX<br>Đầu ra USB-A + USB-C: USB-A+USB-C: 5V3.1A 15,5W MAX                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 195,000   |
| 106 | Cốc sạc điện thoại USB 2.0 5V-1A Ugreen 50714 Màu Trắng                             | Tính năng : Sạc điện thoại, máy tính bảng.<br>Input: AC 100-240V 50/60Hz Max 150mA<br>Output: 5V-1A . Công suất sạc tối đa: 5W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | Liên hệ   |
| 107 | Cốc sạc điện thoại USB-A 2.1A Ugreen 50459                                          | Sạc 5V/2.1A . Input: 100-240V~50/60Hz 0.4A Max. Output: 5.0V/2.1A 10.5W Max<br>Tổng nguồn điện Output: 10.5W (max)<br><br>Củ sạc di đoojing USB 10.5W Ugreen 50459 bạn có thể sạc thiết bị của mình thông minh hơn và an toàn hơn. Bộ sạc USB hỗ trợ tối đa. 2.1A.<br><br>Khả năng tương thích rộng : Bộ sạc USB tương thích với bất kỳ điện thoại thông minh nào yêu cầu 2 ampe. ví dụ: iPhone 8, 8 Plus, iPhone 7, 7 Plus, iPhone 6, 6 Plus, iPhone 6s, iPhone 5,5C, 5S, iPhone SE, iPad, iPod, Samsung A7, S7 Edge, S7, S5, S6, S4 , Note 3, Note 4, J7, J4 +, J3, J5, J6, LG K11, K8, K10, Q6, Huawei P Smart, Mate 10 Lite, P8 Lite, P9 Lite, P6, Honor 8X, 7X, 6X, 9 Lite, 10lite, Y7, Y6 pro, Xiaomi mi 8, MP3, MP4 và các thiết bị khác hỗ trợ sạc 5V 2.1A.<br><br>Bộ sạc thông minh : Với công nghệ Sạc thông minh, các thiết bị có thể được sạc nhanh nhất có thể với dòng điện lên đến 2.1A mà thiết bị có thể xử lý. Điều này cho phép chúng ta có thể sạc đầy pin của Samsung S8 trong khoảng 2 giờ hoặc iPhone 7 trong khoảng 1,9 giờ.<br><br>An toàn và Bền bỉ : Với chức năng đa bảo vệ tích hợp sẽ bảo vệ chipset khi cắm nguồn USB. Bộ chuyển đổi sạc bảo vệ các thiết bị được kết nối của bạn. Ngoài ra, vỏ của củ sạc 5V 2.1A được làm từ chất liệu PC và ABS cao cấp,            | 12 th | Liên hệ   |
| 108 | Cốc sạc điện thoại USB-A 2.1A Ugreen 50460                                          | Tính năng: Sạc 5V/2.1A . Input: 100-240V~50/60Hz 0.4A Max. Output: 5.0V/2.1A 10.5W Max<br>Tổng nguồn điện Output: 10.5W (max)<br><br>Củ sạc di đoojing USB 10.5W Ugreen 50460 bạn có thể sạc thiết bị của mình thông minh hơn và an toàn hơn. Bộ sạc USB hỗ trợ tối đa. 2.1A.<br><br>Khả năng tương thích rộng : Bộ sạc USB tương thích với bất kỳ điện thoại thông minh nào yêu cầu 2 ampe. ví dụ: iPhone 8, 8 Plus, iPhone 7, 7 Plus, iPhone 6, 6 Plus, iPhone 6s, iPhone 5,5C, 5S, iPhone SE, iPad, iPod, Samsung A7, S7 Edge, S7, S5, S6, S4 , Note 3, Note 4, J7, J4 +, J3, J5, J6, LG K11, K8, K10, Q6, Huawei P Smart, Mate 10 Lite, P8 Lite, P9 Lite, P6, Honor 8X, 7X, 6X, 9 Lite, 10lite, Y7, Y6 pro, Xiaomi mi 8, MP3, MP4 và các thiết bị khác hỗ trợ sạc 5V 2.1A.<br><br>Bộ sạc thông minh : Với công nghệ Sạc thông minh, các thiết bị có thể được sạc nhanh nhất có thể với dòng điện lên đến 2.1A mà thiết bị có thể xử lý. Điều này cho phép chúng ta có thể sạc đầy pin của Samsung S8 trong khoảng 2 giờ hoặc iPhone 7 trong khoảng 1,9 giờ.<br><br>An toàn và Bền bỉ : Với chức năng đa bảo vệ tích hợp sẽ bảo vệ chipset khi cắm nguồn USB. Bộ chuyển đổi sạc bảo vệ các thiết bị được kết nối của bạn. Ngoài ra, vỏ của củ sạc 5V 2.1A được làm từ chất liệu PC và ABS cao cấp, | 12 th | Liên hệ   |
| 109 | Cốc sạc 2 cổng USB (17W/5V 3.4A) Ugreen 20383 (MÀU ĐEN)                             | Kích thước: 2.1 x 2 x 1.1 inch. Đầu vào: 110V- 240V, Đầu ra: 5V / 2.4A và 5V / 1A.Tích hợp vi mạch bảo vệ thiết bị khi sạc. . Củ sạc di động 2 cổng USB (17W/5V 3.4A) . Cho phép cắm sạc lên tới 17W, 3.4A, các thiết bị kỹ thuật số                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | Liên hệ   |
| 110 | Cốc sạc 2 cổng USB (17W/5V 3.4A) Ugreen 20384 (MÀU TRẮNG)                           | Kích thước: 2.1 x 2 x 1.1 inch. Đầu vào: 110V- 240V, Đầu ra: 5V / 2.4A và 5V / 1A, . Tích hợp vi mạch bảo vệ thiết bị khi sạc. . Củ sạc di động 2 cổng USB (17W/5V 3.4A) . Cho phép cắm sạc lên tới 17W, 3.4A, các thiết bị kỹ thuật số                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 245,000   |
| 111 | Cốc sạc nhanh điện thoại USB-A 18W Ugreen 60495                                     | Sạc nhanh Quick Charge 3.0<br>Input: 100-240V~50/60Hz 500mA Max<br>Output: 5.0V/ 3.0A, 9.0V/ 2.0A, 12V/ 1.5A<br>Tổng nguồn điện Output: 18W (max)<br>Hỗ trợ sạc nhanh QC 3.0<br>Tương thích ngược với QC 2.0/ 1.0, Huawei FCP, ....<br><br>Củ sạc điện thoại 18W Ugreen 60495 được trang bị cổng sạc USB-A, được hỗ trợ Quick Charge 3.0 Max 3A với các thiết bị có hỗ trợ tính năng QC3.0 có thể sạc 80% Pin trong vòng 35 phút, nhanh hơn 50% so với các bộ sạc truyền thống. Tương thích ngược với QC 2.0, Huawei FCP,....<br>Hỗ trợ sạc nhanh cho các thiết bị như Nintendo Switch,Samsung Galaxy S10 + / S10 / S9 + / S9 / S8 Plus / S7 / S6 Edge / Note 10 / Note 9 / Note 8 / Note 5, LG V40 / V30 / V20, Huawei P30 / P20 Lite / Mate 20 Pro, HTC Wildfire X / U19e / Desire 19+, Sony Xperia XZ / Xperia XZ Premium, Xiaomi Mi 9 / Mi 8 / Mi 8 Lite / và hơn thế nữa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | Liên hệ   |
| 112 | Cốc sạc nhanh 18W USB Type-A Hỗ trợ QC 3.0 Ugreen 70273 (Màu đen)                   | Màu : Đen . Hỗ trợ sạc nhanh QC 3.0<br>Sạc nhanh Tối đa 18W<br>Chỉ có Củ sạc , Không có cáp sạc đi kèm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | Liên hệ   |
|     | Cốc sạc 2 cổng (USB-C + USB-A) GaN 20W Ugreen 55533 X514                            | Đầu vào: 100~240V AC, 50/60HZ, tối đa 500mA<br>Đầu ra: USB-C: 5V/3A, 9V/2.22A, 12V/1.67A (Tối đa 20W)<br>USB-A: 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A (Tối đa 18W)<br>-Công suất đầu ra tối đa: 20W<br>- Sản phẩm: Củ sạc nhanh 2 cổng (1x USB-C + 1x USB-A)<br>- Cổng USB-C: PD3.0, tối đa 20 W<br>- Cổng USB-A: QC3.0 (sạc nhanh), tối đa 18 W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 188,000   |
|     | Cốc sạc 2 cổng (USB-C + USB-A) GaN 30W Ugreen 65025                                 | Cổng sạc: 1 cổng USB-C + 1 cổng USB-A . Chân cắm dẹt<br>Công suất tối đa: 30W (GaN)<br>Đầu vào: 100-240V ~ 50/60Hz<br>Đầu ra USB-C: 5V/3A, 9V/3A, 12V/2.5A, 15V/2A, 20V/1.5A (tối đa 30W)<br>Đầu ra USB-A: 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A, 10V/2.25A (tối đa 22.5W)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 259,000   |
| 113 | Cốc sạc nhanh 36W 2 Cổng USB Type-A Hỗ trợ QC 3.0 Ugreen 70151 (Màu đen)            | Chuẩn cắm: US 2 cổng sạc tiện lợi . Cổng sạc: 2 x USB Type-A .<br>Công suất mỗi cổng: 18W. Tổng công suất: 36W.<br>Công nghệ: Quick Charge 3.0 , rút ngắn tới đa thời gian sạc<br>Điện áp vào: 100~240V ~ 50/60Hz . Chất liệu vỏ: ABS . Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | Liên hệ   |
| 113 | Cốc sạc nhanh 36W 2 Cổng USB Type-A Hỗ trợ QC 3.0 Ugreen 10216 (Màu đen)            | Chuẩn cắm: US 2 cổng sạc tiện lợi . Cổng sạc: 2 x USB Type-A .<br>Công suất mỗi cổng: 18W. Tổng công suất: 36W.<br>Công nghệ: Quick Charge 3.0<br>Điện áp vào: 100~240V ~ 50/60Hz . Chất liệu vỏ: ABS . Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | Liên hệ   |
| 114 | Cốc sạc nhanh USB Type-C 20W Ugreen 60449 (Màu trắng)<br>(Hỗ trợ sạc iPhone XS Max) | Tính năng: Sạc nhanh USB Type-C . Input: 100-240V~50/60Hz 500mA Max<br>Output: 5.0V/ 3.0A, 9.0V/ 2.22A, 12V/ 1.67A, 3.3-5.9V/ 3.0A, 3.3V-11V/ 1.8A<br>Tổng nguồn điện Output: tối đa 20W . Hỗ trợ sạc nhanh QC 3.0<br>Kích thước nhỏ gọn dễ dàng mang theo<br>Khả năng tương thích rộng: Sạc tiêu chuẩn cho hầu hết các điện thoại và hỗ trợ sạc nhanh với các mẫu điện thoại mới như iPhone XS / Max / XR / X / 8/8 plus và Samsung Galaxy S10 S9 S8 + Note 9 8, Nexus 6P 5X, Google Pixel 3 /, 2 XL, Lumia 950/950 XL, các máy tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | 169,000   |
|     | Cốc sạc nhanh GaN Nexode Mini cổng USB Type-C 20W Ugreen 55527                      | Cốc sạc chân dẹt, không gấp. Cổng sạc: 1 x USB Type-C. Công suất tối đa: 20W<br>Điện áp vào (Input): 100~240V ~ 50/60Hz, 800mA max.<br>Công suất đầu ra (USB-C) PPS: 3.3~11V ~ 2.7A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | 188.000** |
|     | Cốc sạc nhanh GaN Nexode Mini cổng USB Type-C 30W Ugreen 55530                      | Cốc sạc chân dẹt, không gấp. Cổng sạc: 1 x USB Type-C. Công suất tối đa: 30W<br>Điện áp vào (Input): 100~240V ~ 50/60Hz, 800mA max<br>Công suất đầu ra (USB-C): 5V ~ 3A , 9V ~ 3A, 12V ~ 2.5A, 15V ~ 2A, 20V ~ 1.5A<br>PPS: 3.3~11V ~ 2.7A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 235,000   |



|     |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |       |         |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|
| 115 | Cốc sạc nhanh USB Type-C 1 20W QC 4.0 Ugreen 70572<br>(Chân cắm US gấp gọn)                   | Công suất: 20w . Loại sản phẩm: Chân cắm US có thể gấp gọn<br>Nguồn đầu vào: Tối đa 100-240V ~ 50 / 60Hz 500mA<br>Nguồn đầu ra: 5v / 3A, 9V / 2,22A, 12V / 1,67A; 3,3~5,9V / 3A, 3,3~11V / 1,8A<br>Vỏ: Chất liệu chống cháy PC<br>Lưu ý:<br>1. Để sạc nhanh, ngoài việc sử dụng cốc sạc nhanh này, cáp sạc và điện thoại di động của bạn cũng cần hỗ trợ giao thức sạc nhanh.<br>2. Bạn có thể sử dụng thêm cáp USB C sang loại C (Không bao gồm) hoặc cáp USB C sang Lightning (Không bao gồm) để dùng với cốc sạc gắn ở cắm trên tường, bạn sẽ có thể sử dụng sạc nhanh mọi lúc mọi nơi.<br><br>Adapter sạc USB-C 20W Ugreen 70572 thích hợp cho iPhone 13 mới của bạn từ 0% đến 58% chỉ trong vòng 30 phút.<br>Củ sạc nhanh Ugreen 70572 nhỏ hơn 50% so với cốc sạc gắn ở cắm tường iPhone 20W tiêu chuẩn USB C, sẽ không chiếm diện tích các công tắc trên ổ cắm trên tường, bạn sẽ có thể sử dụng sạc nhanh mọi lúc mọi nơi.<br><br>Bộ sạc nhanh 20W USB-C Ugreen 70572 Hoàn toàn phù hợp với nhu cầu sạc, thích hợp cho iPhone 13/13 Pro / 13 Pro Max / iPhone 12/12 Pro / 12 Pro Max, cũng thích hợp cho AirPods, MagSafe Duo, iPhone 11/11 Pro / 11 Pro Max / XS / XR / X / 8 Plus, Ipad, Galaxy S10 / S9, Google Pixel, Nintendo Switch, LG G7 / V50, v.v<br><br>Với chip thông minh bên trong, cốc sạc 20W Ugreen 70572 tự động lựa chọn dòng điện phù hợp với thiết bị của bạn. Giúp bảo vệ quá dòng, quá áp và ngắn mạch giúp bảo vệ thiết bị của bạn khỏi bị hư hỏng một cách hiệu quả và đảm bảo sạc an toàn hơn khi sạc.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 235,000 |
| 116 | Cốc sạc nhanh Nexode GaN 20W USB Type-C Ugreen 15328 (Màu Trắng)                              | Đầu vào: 100-240V~50/60Hz Tối đa 500mA<br>Đầu ra: 5V/3A 9V/2.22A 12V/1.67A 3.3-5.9V=3A 3.3-11V/1.8A<br>Tổng công suất đầu ra: Tối đa 20W<br>Tương thích với:PD3.0 (PD2.0) QC4.0+ (QC4.0/QC3.0/QC2.0) FCP/SCP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 230,000 |
|     | Cốc sạc nhanh USB Type-C 25W công nghệ GaN Ugreen 75955 X517                                  | Input: 100-240V~ 50/60Hz 600mA Max<br>- USB-C Output: 5.0V~3.0A/9.0V~2.77A/12.0V~2.08A/5.0-11.0V~2.25A<br>- Total Output Power: 25.0W Max<br>- Thiết bị tương thích: Smartphone, tablet và các thiết bị USB-C hỗ trợ PD                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 230,000 |
| 117 | Cốc sạc nhanh USB Type-C 25W Ugreen 50581<br>(Kèm cáp USB Type-C to Type-C)                   | Màu đen . Cáp sạc USB Type-C to Type-C dài 2M<br>Đầu vào: 100-240V ~ 50 / 60Hz 700mA Tối đa<br>Đầu ra: 5V / 3A 9V / 2.77A 12V / 2.08A PPS: 3.3 ~ 11V / 2.25A<br>Tổng công suất đầu ra: 25W Tối đa * Tương thích với: PD3.0 (PD2.0) QC4.0 + (QC4.0 / QC3.0 / QC2.0) FCP / AFC / PPS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | Liên hệ |
| 118 | Cốc sạc nhanh USB Type-C 30W Ugreen 70161 (Màu trắng)                                         | Đầu vào : 100-240V<br>Đầu ra USB-C : 5V/3A, 9V/3A, 12V/2.5A, 15V/2A, 20V/1.5A<br>Công suất : 30W<br>Chất liệu : nhựa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | 325,000 |
|     | Cốc sạc nhanh 2 cổng USB A và USB Type-C 35W Ugreen 15539                                     | Đầu vào: 100-240V ~ 50/60Hz 500mA<br>Đầu ra:<br>USB: 5V - 3A, 9V - 2A, 12V - 1.5A, 12V - 2.25A (Max 22.5W)<br>Type-C: 5V - 3A 9V - 3A 12V - 2.9A 15V - 2.33A 20V - 1.75A (Max 35W)<br>Công nghệ: GaN . Công suất sạc tối đa: 30W<br>Đầu vào AC: 100-240V ~50/60Hz 800mA tối đa(US)<br>Đầu ra USB-C: 5V/3A, 9V/3A, 12V/2.5A, 15V/2A, 20V/1.5A<br>Giao thức hỗ trợ: PD3.0 (PD2.0) / QC4 + (QC4.0 QC3.0 QC2.0)<br>Đặc điểm kỹ thuật PPS / SCP / AFC / APPL 5V2.4A / BC1.2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 429,000 |
| 119 | Củ sạc nhanh Robot GaN Nexode RG USB Type-C 30W Ugreen 45089 (Màu Xanh)                       | Đầu vào AC: 100-240V ~50/60Hz 800mA tối đa(US)<br>Đầu ra USB-C: 5V/3A, 9V/3A, 12V/2.5A, 15V/2A, 20V/1.5A<br>Giao thức hỗ trợ: PD3.0 (PD2.0) / QC4 + (QC4.0 QC3.0 QC2.0)<br>Đặc điểm kỹ thuật PPS / SCP / AFC / APPL 5V2.4A / BC1.2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | 379,000 |
| 120 | Cốc sạc nhanh 2 cổng USB A và USB Type-C 36W Ugreen 60468<br>(Hỗ trợ QC3.0, PD3.0)            | Sạc nhanh 2 cổng USB A và USB Type-C<br>Input: 100-240V ~ 50/60Hz 1.0A Max(Single Port) USB-C Output 36W: 5V/3A, 9V/3A, 15V/2.4A, 20V/ 1.8A (Dual Port)USB-C Output 18W: 5V/2.4A, 9V/2A, 15V/1.2A<br>USB-A Output 18W: 5V/2.4A, 9V/2A, 12V/1.5A<br>Tổng nguồn điện Output: 36W<br>Hỗ trợ sạc nhanh QC3.0<br>Màu trắng<br>Lưu ý:<br>* Khi sạc cùng lúc 2 cổng USB A và USB Type-C thì nguồn điện tối đa chỉ 18W mỗi cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 445,000 |
| 121 | Cốc sạc nhanh Nexode GaN II 30W USB-C Ugreen 90901<br>(Hỗ trợ QC4+, PD3.0)                    | Công suất tối đa: 30W<br>Công nghệ: GaN<br>Hỗ trợ: PD3.0/2.0, PPS, QC4.0/3.0/2.0, AFC, SCP, FCP.<br>Công suất đầu vào: 100/240V, 50-60Hz, 800mA Max<br>Đầu ra USB-C 5V/3A, 9V/3A, 12V/2.5A, 15V/2A, 20V/1.5A, 3.3-11V/2.7A<br>Vật liệu: chống cháy<br><br>Sạc 30W mạnh mẽ: Với chip GaN II được nâng cấp – đặc biệt là cho dòng Nexode, sạc USB-C Ugreen 90901 giúp bạn có thể có được hiệu suất sạc đột phá với kích thước nhỏ gọn đáng kinh ngạc. Bộ sạc Ugreen Nexode 30W USB C có thể sạc iPhone 14 Pro Max mới của bạn từ 0-55% chỉ trong 30 phút.<br>Kích thước siêu nhỏ gọn: Bộ sạc Ugreen Nexode Mini 30W GaN chiếm ít không gian hơn. Bên cạnh đó, thiết kế phích cắm có thể gấp lại cho phép bạn bỏ vào túi và mang theo bên mình mọi lúc mọi nơi.<br>Real-Time Protection: Củ sạc tự động quét nhiệt độ 800 lần/giây với công nghệ Thermal Guard, không bao giờ phải lo lắng về độ an toàn khi sạc với với củ sạc Nexode Mini 30W Ugreen 90901<br>Một Nexode cho mọi thứ: Cùng với nhiều giao thức sạc nhanh, Củ sạc nhanh Nexode GaN II 30W USB-C Ugreen 90901 có khả năng tương thích ngược với các nguồn khác, bạn có được sạc nhanh như tại nhà ngay cả khi đi du lịch, máy tính bảng và thậm chí cả điện thoại 2 cổng USB A và USB Type-C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 285,000 |
| 122 | Cốc sạc nhanh 2 cổng USB A và USB Type-C 57W Ugreen 50457<br>(Hỗ trợ sạc điện thoại, MacBook) | Input: 100-240V ~ 50/60Hz 1.5A Max<br>USB A Output: 12W (5V/2.4A)<br>PD (USB Type-C) Output: 45W (20V/2.25A) tương thích ngược với 5V/3A, 9V/3A, 15V/3A<br>Tổng nguồn điện Output: 57W Max<br>Hỗ trợ sạc nhanh QC 3.0<br>Lưu ý:<br>* Bộ sạc nhanh PD / QC 3.0 / QC 2.0 / FCP vui lòng sạc qua cổng USB C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 530,000 |
| 123 | Củ sạc 65W Ugreen 90495 (màu trắng)<br>(2 cổng USB-C + 1 cổng USB-A )                         | Đầu vào : 100-240V~ 50/60Hz 1.8A Max<br>Đầu ra đơn (sử dụng 1 cổng):<br>*USB-C1/USB-C2: 5V/3A 9V/3A 12V/3A 15V/3A 20V/3.25A 65W Max<br>*USB-A : 4.5V/5A 5V/4.5A 5V/3A 9V/2A 12V/1.5A 22.5W Tối đa<br>Đầu ra khi sử dụng 2 cổng:<br>*C1+C2: 45W+20W; C1/C2+A: 45W+18W; A :5V3A<br>Đầu ra khi sử dụng 3 cổng:<br>C1+C2+A : 45W+8,5W+8,5W; C1/C2+A = 45W+5V3A<br><br>Tương thích với: PD 3.0 & QC 4+/ 3.0 & PPS & SCP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | 539,000 |
| 124 | Củ sạc nhanh GaN 65W Ugreen 10334<br>(2 USB-C và 1 USB Type-A)                                | Lưu ý : Kết nối 1 thiết bị USB-C để có mức sạc tối đa 65W<br>Lưu ý : PPS 45W KHÔNG được hỗ trợ.<br>USB-C1/C2: 5V/3A, 9V/3A, 12V/3A, 15V/3A, 20V/3.25A, 3.3-21V/3A; 65W tối đa.<br>USB-A: 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A, 4.5V/5A, 5V/4.5A; 22.5W tối đa.<br>Giao thức sạc nhanh: PD 3.0/2.0; QC 4.0+/4.0/3.0/2.0; 5V/1A; 5V/2.4A; AFC; SCP; PPS<br>Điện áp đầu vào: 100-240 V, 50/60Hz 1.8A tối đa.<br>Kích thước sản phẩm: 2.59 x 1.57 x 1.22 inch;<br>Tương thích với MacBook Air 13 inch (2018), MacBook Air 2020, MacBook Pro 12 inch, MacBook Pro 13 inch (2019), MacBook Pro 15 inch; Microsoft Surface Pro 6; HP Spectre X360/Spectre X2/Spectre Folio/SÁCH ELITE 830 G5; Dell XPS 13 inch, Lenovo X1/E490/THINKPA. DX390; Huawei MateBook X Pro/MateBook X/ MateBook13; Máy tính xách tay Samsung9 (950XBE); Xiaomi Air và hơn thế nữa.<br>Tương thích với iPad Pro 12,9 inch, iPad Pro 10,5 inch, iPad Pro 11 inch, iPad mini, iPad Air, Dell XPS 13 9360/9380, ThinkPad E490, HP Spectre Folio, ThinkPad X390, Google Pixelbook, Microsoft Surface Book 2 và iPad 2018 trở lên.<br>Tương thích với iPhone 13/13 Mini/13 Pro/13 Pro Max/12/12 Pro/12 Mini/12 Pro Max/SE 2020/11/11 Pro/11 Pro Max/XS/XR/XS Max/XR/X/ 8 Plus /8/7 Plus/7/6 Plus, Galaxy S2 Ultra/S2 Ultra/S2 2/S21. / S21+/ S21 Ultra/ Galaxy S10/ S10+/ S10e/ S9+/ S9/ S8/ S8+, Note 20/20 Ultra/ 10/9/8, Pixel 6 Pro/ 6/5a/ 5/4a/ 4/3a/3XL / 3/2L/ 2 y thêm.<br><br>Bộ sạc một cổng tốc độ cao: Kết nối một thiết bị USB-C duy nhất để có mức sạc tối đa 65W. Sạc MacBook Air M2 lên 51% trong 30 phút.<br>Một bộ sạc, nhiều thiết bị hơn: Củ sạc nhanh Ugreen 10334 cung cấp công suất sạc khổng lồ 65W; đủ để sạc nhanh điện thoại, máy tính bảng và máy tính xách tay. Tất cả từ một bộ sạc duy nhất.<br>Thiết kế nhỏ gọn và thân thiện với người mang theo: Sử dụng chip GaN tiên tiến, bộ sạc USB-C 65W của Ugreen nhỏ hơn 50% so với bộ sạc USB-C gốc 61W.<br>Hệ thống phân phối điện: Hệ thống phân phối điện thông minh phân bổ lại nguồn điện một cách thông minh, bảo vệ và kéo dài tuổi thọ cho thiết bị của bạn.<br>Khả năng tương thích rộng: Hỗ trợ rộng rãi cho nhiều thiết bị: MacBook Pro 16, MacBook Air M2 2022, MacBook Pro 13 inch M2, iPad Pro, iPhone 14 Pro Max/Pro/14/13, Galaxy S22/S21, Switch, Steam Deck và hơn nữa . | 12 th | 549,000 |

|     |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |       |         |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|
| 125 | Cốc sạc nhanh GaN 3 cổng, 2 USB-C và 1 USB Type-A 65W Ugreen 10335                               | Củ sạc nhanh GaN 65W Ugreen 10335, 3 cổng, 2 USB-C và 1 USB Type-A/USB-C1/C2: 5V/3A, 9V/3A, 12V/3A, 15V/3A, 20V/3.25A, 3.3-21V/3A; 65W tối đa.<br>USB-A: 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A, 4.5V/5A, 5V/4.5A; 22.5W tối đa.<br>Giao thức sạc nhanh: PD 3.0/2.0; QC 4.0+/4.0/3.0/2.0; 5V/1A; 5V/2.4A; AFC; SCP; PPS<br>Điện áp đầu vào: 100-240 V, 50/60Hz 1.8A tối đa.<br>Kích thước sản phẩm: 2,59 x 1,57 x 1,22 inch;<br>Tương thích với MacBook Air 13 inch (2018), MacBook Air 2020, MacBook 12 inch, MacBook Pro 13 inch (2019), MacBook Pro 15 inch; Microsoft Surface Pro 6; HP Spectre X360/Spectre X2/Spectre Folio/SÁCH ELITE 830 G5; Dell XPS 13 inch, Lenovo X1/E490/THINKPA. DX390; Huawei MateBook X Pro/MateBook X/ MateBook13; Máy tính xách tay Samsung9 (950XBE); Xiaomi Air và hơn thế nữa.<br>Tương thích với iPad Pro 12,9 inch, iPad Pro 10,5 inch, iPad Pro 11 inch, iPad mini, iPad Air, Dell XPS 13 9360/9380, ThinkPad E490, HP Spectre Folio, ThinkPad X390, Google Pixelbook, Microsoft Surface Book 2 và iPad 2018 trở lên.<br>Tương thích với iPhone 13/13 Mini/13 Pro/13 Pro Max/12/12 Pro/12 Mini/12 Pro Max/SE 2020/11/11 Pro/11 Pro Max/XS/ XS Max/XR/X/ 8 Plus /8/7 Plus/7/6 Plus, Galaxy S2 Ultra/S2 Ultra/S21 / S21+/ S21 Ultra/ Galaxy S10/ S10+/ S10e/ S9/ S9+/ S8/ S8+, Note 20/20 Ultra/ 10/9/8, Pixel 6 Pro/ 6/5a/ 5/4a/ 4/3a/3XL / 3/2 XL/ 2 y thêm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 559,000 |
| 126 | Cốc sạc nhanh 4 cổng, 3 USB-C và 1 USB 65W Ugreen 70773                                          | Lưu ý: Hãy đảm bảo thiết bị của bạn có hỗ trợ sạc nhanh.<br>Tính năng: Sạc nhanh 4 cổng, 1 USB A và 3 USB Type-C<br>Input: 100-240V ~ 50/60Hz 1.8A Max<br>Output:<br>USB-C1/ USB-C2: 5V/3A, 9V/3A, 12V/3A, 15V/3A, 20V/3.25A (65W max)<br>USB-C3: 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A (18W max)<br>USB-A: 4.5V/5A, 5V/4.5A, 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A (22.5W max)<br>Tổng nguồn điện Output: 65W<br>Hỗ trợ sạc nhanh PD 3.0/ 2.0, QC 4.0/ 3.0/ 2.0, AFC, FCP, SCP, SFCP,....<br><br>Cốc sạc nhanh 4 cổng, 1 USB A và 3 USB Type-C 65W Ugreen 70773 là bộ sạc GaN có thể sạc hầu hết mọi thiết bị có giao thức sạc nhanh như: PD 3.0/ 2.0, QC 4.0/ 3.0/ 2.0, AFC, FCP, SCP, SFCP,.... sạc tốc độ tối đa dựa theo thiết bị của bạn hỗ trợ.<br>Cốc sạc sẽ phân bổ có số W khác nhau trên mỗi cổng: Type-C (Cổng 1,2) 65W, Type-C (Cổng 3) 18W, Type-A (Cổng 4) 22.5W. Khi sạc nhiều cổng cùng 1 lúc thì số W trên mỗi cổng sẽ hỗ trợ nguồn điện khác nhau. (tham khảo Sơ đồ sạc)<br>Tương thích rộng với các dòng điện thoại như Iphone 11/ 11Pro/ 11 Pro Max/ XS/ X/ 8, iPad Pro 12.9"/ 11"/ 2020/ 2018/ iPad Air 3, MacBook Pro, MacBook Air 2018 13"/ 2015 12", MacBook Air 2020, AirPods Pro, Apple Watch, Dell XPS 13 inch....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 739,000 |
| 127 | Củ sạc nhanh 65W GaN 4 cổng Ugreen 70774 (3 USB Type-C và 1 USB Type-A)                          | Lưu ý: Hãy đảm bảo thiết bị của bạn có hỗ trợ sạc nhanh.<br>PCBA Structure : GaN .Tổng nguồn điện Output: 65W<br>Đầu vào : 100-240V/0.5A chân cắm tròn chuẩn EU<br>Đầu ra :<br>-USB-C1:5V/3A 9V/3A 12V/3A 15V/3A 20V/3.25A 65W Max<br>- USB-C2:5V/3A 9V/3A 12V/3A 15V/3A 20V/3.25A 65W Max<br>- USB-C3:5V/3A 9V/2A 12V/1.5A 18W Max<br>- USB-A: 4.5V/5A 5V/4.5A 5V/3A 9V/2A 12V/1.5A 22.5W Max<br><br>Củ sạc nhanh 4 cổng, 1 USB A và 3 USB Type-C 65W Ugreen 70774 là bộ sạc GaN có thể sạc hầu hết mọi thiết bị có giao thức sạc nhanh như: PD 3.0/ 2.0, QC 4.0/ 3.0/ 2.0, AFC, FCP, SCP, SFCP,.... sạc tốc độ tối đa dựa theo thiết bị của bạn hỗ trợ.<br><i>Củ sạc sẽ phân bổ có số W khác nhau trên mỗi cổng: Type-C (Cổng 1,2) 65W, Type-C (Cổng 3) 18W, Type-A (Cổng 4) 22.5W. Khi sạc</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 739,000 |
|     | Sạc điện thoại , Laptop - GaN 100W 3 cổng (2 USB-C + 1 USB-A) - kèm dây rút USB-C - Ugreen 65827 | Công nghệ GaN (Gallium Nitride) thế hệ mới<br>Nguồn vào (Input) 100-240V ~ 50/60Hz 1.8A Max<br>Cổng dây rút USB-C (Cable Output) 5V-3A / 9V-3A / 12V-3A / 15V-3A / 20V-5A (100W Max)<br>Cổng USB-C1 Output 5V-3A / 9V-3A / 12V-3A / 15V-3A / 20V-5A (100W Max)<br>Cổng USB-C2 Output 5V-3A / 9V-3A / 12V-2.5A / 15V-2A / 20V-1.5A (30W Max)<br>Cổng USB-A Output 5V-3A / 9V-2A / 12V-1.5A / 10V-2.25A (22.5W Max)<br>Tổng công suất đầu ra (Total Output Power) 100W Max<br>Chiều dài dây rút USB-C 0.75 m (2.5 ft)<br>Chuẩn sạc hỗ trợ PD3.0, PPS, QC4+, SCP, FCP<br>Bảo vệ Quá dòng, quá áp, quá nhiệt, ngắn mạch<br>Vật liệu vỏ Nhựa chống cháy<br>Kích thước 68.6 x 56.8 x 50.4 mm<br>Trọng lượng ~280 g<br><br>dây USB-C rút gọn ngay trên thân sạc , chiều dài khoảng 0.7 m đủ để sử dụng hàng ngày mà vẫn đảm bảo sự gọn gàng trên bàn làm việc.<br>Sạc Ugreen 65827 được trang bị công nghệ GaN (Gallium Nitride) , cho phép hoạt động ở hiệu suất cao hơn trong khi vẫn giữ kích thước nhỏ gọn và nhiệt độ thấp , thiết bị có thể đạt công suất tối đa lên đến 100W , giúp sạc đầy laptop, điện thoại hay máy tính bảng trong thời gian ngắn mà vẫn đảm bảo an toàn tuyệt đối.<br>Sạc cũng lúc 3 thiết bị ( 2 cổng USB-C và 1 cổng USB-A) Tổng công suất tối đa khi sử dụng đồng thời là 100W , bộ xử lý thông minh của Ugreen sẽ tự động phân bổ điện năng giữa các cổng để đảm bảo hiệu suất sạc tối ưu mà không gây quá tải.<br>Cổng USB-C1 (dây rút tích hợp): hỗ trợ công suất tối đa 100W , tương thích chuẩn Power Delivery 3.0, PPS, QC4+ , giúp sạc nhanh cho MacBook, iPad Pro, iPhone, Samsung Galaxy, Xiaomi và nhiều thiết bị khác.<br>Cổng USB-C2: công suất tối đa 30W, thích hợp sạc điện thoại, máy tính bảng, tai nghe, sạc dự phòng.<br>Cổng USB-A: hỗ trợ sạc nhanh QC3.0, SCP, FCP với công suất tối đa 22.5W, tương thích hầu hết các thiết bị Android phổ biến.<br>Nhờ công suất 100W , củ sạc GaN Ugreen 65827 X616 có thể sạc đầy 100% cho MacBook Pro 16" chỉ trong 1,8 giờ, hoặc sạc 50% cho iPhone | 12 th | Liên hệ |
| 128 | Củ sạc nhanh 100W Ugreen 70870 ( 4 cổng, 3 USB-C và 1 USB Type-C hỗ trợ QC4+, PD3.0 )            | Tính năng: Sạc nhanh 4 cổng, 1 USB A và 3 USB Type-C<br>Input: 100-240V ~ 50/60Hz 1.8A Max<br>Output:<br>USB-C1/ USB-C2: 5V/3A, 9V/3A, 12V/3A, 15V/3A, 20V/0A, 3.3-21V/5A (100W max)<br>USB-C3: 5V/3A, 9V/2.2A, 12V/1.67A (20W max)<br>USB-A: 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A (18W max)<br>Tổng nguồn điện Output: 100W<br>Hỗ trợ sạc nhanh PD 3.0/ 2.0, QC 4.0/ 3.0/ 2.0, AFC, FCP, SCP, SFCP,..<br>Lưu ý: Hãy đảm bảo thiết bị của bạn có hỗ trợ sạc nhanh.<br><br>Củ sạc nhanh 4 cổng, 1 USB A và 3 USB Type-C 100W Ugreen 70870 là bộ sạc để bàn có thể sạc hầu hết mọi thiết bị có giao thức sạc nhanh như: PD 3.0/ 2.0, QC 4.0/ 3.0/ 2.0, AFC, FCP, SCP, SFCP,.... sạc tốc độ tối đa dựa theo thiết bị của bạn hỗ trợ.<br>Củ sạc sẽ phân bổ có số W khác nhau trên mỗi cổng: Type-C (Cổng 1,2) 100W, Type-C (Cổng 3) 20W, Type-A (Cổng 4) 18W. Khi sạc nhiều cổng cùng 1 lúc thì số W trên mỗi cổng sẽ hỗ trợ nguồn điện khác nhau.<br>Tương thích rộng với các dòng điện thoại như Iphone 13/ 13Pro/ 12/ 12 Mini/ 12 Pro Max/ 11/ 11Pro/ 11 Pro Max/ XS/ X/ 8, iPad Pro 12.9"/ 11"/ 2020/ 2018/ iPad Air 3, MacBook Pro, MacBook Air 2018 13"/ 2015 12", MacBook Air 2020, AirPods Pro, Apple Watch, Dell XPS 13 inch....<br>Sạc 50% trong 30 phút cho iPhone X. Củ sạc GaN Ugreen 65W còn có thể sạc nhanh cho iPhone 13/ 13Pro/ 12/ 12Mini, iPad Air 2020/                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | Liên hệ |
| 129 | Củ sạc nhanh 100W Ugreen 40737 (4 cổng, 3 USB-C và 1 USB Type-A )                                | Lưu ý: Hãy đảm bảo thiết bị của bạn có hỗ trợ sạc nhanh.<br>Tính năng: Sạc nhanh 4 cổng, 1 USB A và 3 USB Type-C<br>Input: 100-240V ~ 50/60Hz 2.3A Max<br>Output:<br>USB-C1/ USB-C2: 5V /3A, 9V/3A, 12V/3A, 15V/3A, 20V/5A, 20V/5A, 3.3-21V/3A (100W max)<br>USB-C3: 5V/3A, 9V/2.5A, 12V/1.88A, 3.3-5.9V/3A, 3.3-11V/2A (22.5W max)<br>USB-A: 4.5V/5A, 5V/4.5A, 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A (22.5W max)<br>Tổng nguồn điện Output: 100W<br><br>Củ sạc nhanh 4 cổng, 1 USB A và 3 USB Type-C 100W Ugreen 40737 là bộ sạc có công nghệ GaN X sạc tốc độ tối đa dựa theo thiết bị của bạn hỗ trợ.<br>Củ sạc sẽ phân bổ có số W khác nhau trên mỗi cổng: Type-C (Cổng 1,2) 100W, Type-C (Cổng 3) 22.5W, Type-A (Cổng 4) 22.5W. Khi sạc nhiều cổng cùng 1 lúc thì số W trên mỗi cổng sẽ hỗ trợ nguồn điện khác nhau. (Sơ đồ sẽ có ở dưới mục lưu ý)<br>Tương thích rộng với các dòng điện thoại như Iphone 11/ 11Pro/ 11 Pro Max/ XS/ X/ 8, iPad Pro 12.9"/ 11"/ 2020/ 2018/ iPad Air 3, MacBook Pro, MacBook Air 2018 13"/ 2015 12", MacBook Air 2020, AirPods Pro, Apple Watch, Dell XPS 13 inch....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | Liên hệ |
| 130 | Củ sạc nhanh GaN X 100W Ugreen 40747 (4 cổng,3 USB-C và 1 USB Type-A)                            | Lưu ý: Hãy đảm bảo thiết bị của bạn có hỗ trợ sạc nhanh.<br>Tính năng: Sạc nhanh 4 cổng, 1 USB A và 3 USB Type-C<br>Input: 100-240V ~ 50/60Hz 2.3A Max<br>Đầu ra<br>USB-C1/C2 5V/3A, 9V/3A, 12V/3A, 15V/3A, 20V/5A, 3.3-21V/5A; Sạc thích ứng PPS Tối đa 100W.<br>USB C3 5V/3A, 9V/2.5A, 12V/1.88A; Sạc thích ứng tối đa 22.5W.<br>USB-A 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A, 4.5V/5A, 5V/4.5A; Sạc thích ứng tối đa 22.5W.<br>Giao thức sạc nhanh PD 3.0/2.0; QC 4.0+/4.0/3.0/2.0; 5V/1A; 5V/2.4A; AFC; SCP; PPS<br>Đa bảo vệ Đoàn mạch, quá điện áp, quá nhiệt, quá dòng, v.v.<br>Tổng nguồn điện Output: 100W<br><br>• Củ sạc nhanh 4 cổng, 1 USB A và 3 USB Type-C 100W Ugreen là bộ sạc có công nghệ GaN X sạc tốc độ tối đa dựa theo thiết bị của bạn hỗ trợ.<br>• Củ sạc Ugreen 40747 sẽ phân bổ có số W khác nhau trên mỗi cổng: Type-C (Cổng 1,2) 100W, Type-C (Cổng 3) 22.5W, Type-A (Cổng 4) 22.5W. Khi sạc nhiều cổng cùng 1 lúc thì số W trên mỗi cổng sẽ hỗ trợ nguồn điện khác nhau. (Sơ đồ sẽ có ở dưới mục lưu ý)<br>• Tương thích rộng với các dòng điện thoại như Iphone 11/ 11Pro/ 11 Pro Max/ XS/ X/ 8, iPad Pro 12.9"/ 11"/ 2020/ 2018/ iPad Air 3, MacBook Pro, MacBook Air 2018 13"/ 2015 12", MacBook Air 2020, AirPods Pro, Apple Watch, Dell XPS 13 inch....<br>• Sạc 50% trong 30 phút cho iPhone X. Củ sạc GaN Ugreen 100W còn có thể sạc nhanh cho iPhone12/ 12Pro/ 12Mini, iPad Air 2020/ Pro                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | Liên hệ |

|     |                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |       |           |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 131 | Củ sạc nhanh GaN Nexode 100W Ugreen 90736<br>(3 USB-C và 1 USB Type-A)         | <p>Điện áp đầu vào: 100-240V ~ 50/60Hz 1.8A Max</p> <p>USB-C 1 Output: 5.0V-3.0A / 9.0V-3.0A / 12.0V-3.0A / 15.0V-3.0A / 20.0V/5.0A / 3.-21.0V/5.0A 100W Max</p> <p>USB-C 2 Output: 5.0V-3.0A / 9.0V-3.0A / 12.0V-3.0A / 15.0V-3.0A / 20.0V/5.0A / 3.-21.0V/5.0A 100W Max</p> <p>USB-C 3 Output: 5.0V-3.0A / 9.0V-2.5A / 12.0V-1.87A / 3.3-5.9V-3.0A / 3.3-11.0V/2.0A 22.5W Max</p> <p>USB-A Output: 5.0V-3.0A / 9.0V-2.0A / 10.0V-2.25A / 12V-1.5A 22.5W Max</p> <p>Tổng điện áp đầu ra: 100W Max . Công nghệ GaN Nexode</p> <p>Công nghệ Power Dispenser tự điều chỉnh điện áp đầu ra phù hợp với thiết bị</p> <p>Công nghệ Thermal Guard™ điều chỉnh quét nhiệt 800 lần mỗi giây giảm nóng</p> <p>Thông số cáp nguồn:</p> <p>Wire Gauge: 2 x 0.824mm2</p> <p>Rated Current: 7A</p> <p>Rated Voltage: 125V~</p> <p>Rated Power 875.0W max</p> <p>Chiều dài: 2m/6.6ft</p> <p>Sạc nhanh tối đa 100W: Củ sạc nhanh GaN Nexode Ugreen 90736 khi kết nối sạc một thiết bị USB-C duy nhất có thể đạt công suất tối đa lên đến 100W. Sạc đầy MacBook Air M2 lên 100% trong vòng chưa đầy 1,5 giờ. Bộ sạc 3 cổng USB-C và 1 cổng USB-A Ugreen 90736 cung cấp tổng công suất 100W cho điện thoại, máy tính bảng, máy tính xách tay, v.v. cùng một lúc.</p> <p>Bảo mật và độ tin cậy hoàn toàn: với các cảm biến nhiệt độ động theo dõi nhiệt độ và chip PMW thông minh giúp điều chỉnh công suất đầu ra để bảo vệ thiết bị của bạn. Vô thiết bị đạt chuẩn UL94-V0 cùng với thiết kế tản nhiệt đảm bảo sạc qua đêm an toàn không bị nóng.</p>                                                                                           | 12 th | 1,390,000 |
| 132 | Củ sạc nhanh 200W Ugreen 40913<br>(6 cổng, 4 USB-C và 2 USB Type-A)            | <p>Tính năng: Sạc nhanh 6 cổng, 2 USB A và 4 USB Type-C</p> <p>Input: 100-240V ~ 50/60Hz 2.5A Max</p> <p>Output:</p> <p>USB-C1/ USB-C2: 5V /3A, 9V/3A, 12V/3A, 15V/3A, 20V/5A, 20V/5A, 3.3-21V/3A (100W max)</p> <p>USB-C3/ USB-C4: 5V/3A, 9V/3A, 12V/3A, 15V/3A, 20V/3.25A, 3.3-21V/3A (65W max)</p> <p>USB-A1/ USB-A2: 4.5V/5A, 5V/4.5A, 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A (22.5W max)</p> <p>Tổng nguồn điện Output: 200W</p> <p>Cáp kèm theo: Dây cáp nguồn 3 cầu: 2m; Dây USB-C 2 đầu: 1M</p> <p>Lưu ý: Hãy đảm bảo thiết bị của bạn có hỗ trợ sạc nhanh.</p> <p>Củ sạc nhanh 4 cổng, 2 USB A và 4 USB Type-C 200W Ugreen 40913 là bộ sạc có công nghệ GaN II sạc tốc độ tối đa dựa theo thiết bị của bạn hỗ trợ.</p> <p>Củ sạc sẽ phân bổ có số W khác nhau trên mỗi cổng: Type-C (Cổng 1/2) 100W, Type-C (Cổng 3/4) 65W, Type-A (Cổng 5/6) 22.5W. Khi sạc nhiều cổng cùng 1 lúc thì số W trên mỗi cổng sẽ hỗ trợ nguồn điện khác nhau.</p> <p>Tương thích rộng với các dòng điện thoại như iPhone 13/ 13Pro/ 13 Pro Max/ XS/ X/ 8, iPad Pro 12.9"/ 11"/ 2020/ 2018/ iPad Air 3, MacBook Pro, MacBook Air 2018 13"/ 2015 12", MacBook Air 2020, AirPods Pro, Apple Watch, Dell XPS 13 inch....</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | 2,080,000 |
| 133 | Đế Cao Su Đế Bàn Cho Sạc Không Dây Apple Watch Ugreen 60171                    | <p>Kích Thước Sản Phẩm : 79×78.8×70 mm</p> <p>Màu Sắc Sản Phẩm : Black (Đen)</p> <p>Chất liệu: Cao Su Cao Cấp</p> <p>Dùng Cho Củ Sạc Apple Watch: Apple, Ugreen.</p> <p>Apple Watch Series 4/3/2/1, Nike +, Hermes, Apple Watch Edition</p> <p>Đế Cao Su Đế Bàn Cho Sạc Không Dây Apple Watch Ugreen 60171 là hộp đựng củ sạc của Apple Watch, giúp bạn thu gọn dây và cũng là Dock để treo Apple Watch khi sạc. Làm tăng thêm vẻ đẹp của bàn làm việc hay phòng ngủ, tiện lợi để xem giờ hoặc thông báo trong lúc sạc. Thiết kế lạ mắt, và chất liệu cao su nhám cao cấp, kích thước nhỏ gọn. Bạn có thể đem bộ sạc Apple Watch của mình theo mọi nơi từ văn phòng cho đến quán cafe. Không những có tác dụng trang trí, sản phẩm Đế Cao Su Đế Bàn Cho Sạc Không Dây Apple Watch Ugreen 60171 còn giúp bạn bảo quản củ sạc, chống rơi, đứt gãy dây sạc.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 189,000   |
| 135 | Sạc nhanh 1 cổng Type-C 20W ORICO PV20-C (Đen)                                 | <p>- 1 cổng Type-C: 5V/3A, 9V/2.22A, 12V/1.5A</p> <p>- Công suất 20W. Hỗ trợ: Apple2.4A, BC1.2, QC2.0, QC3.0, PD2.0, PD3.0, FCP, AFC.</p> <p>- An toàn với tính năng: over-current, over-voltage, over-temperature, and short-circuit protection.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 06th  | 199,000   |
| 136 | Sạc nhanh 1 cổng Type-C 30W ORICO PT30-C (Đen)                                 | <p>- 1 cổng Type-C: 5V/3A, 9V/3A, 12V/2.5A, 15V/2A, 20V/1.5A</p> <p>- Công suất 30W. Hỗ trợ: Apple2.4A, BC1.2, QC2.0, QC3.0, PD2.0, PD3.0, FCP, AFC, PPS</p> <p>- An toàn với tính năng: over-current, over-voltage, over-temperature, and short-circuit protection.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 06th  | 289,000   |
| 137 | Sạc điện thoại USB Type C 65W ORICO PV65-EU-C (Màu trắng)<br>(Sạc MacBook)     | <p>Sạc nhanh GaN Type-C 65W</p> <p>- 1 cổng Type-C: 5V-3A/9V-3A/12V-3A/15V-3A/20V-3.25A/PPS:3.3-11V-5A MAX.</p> <p>- Công suất cao 65W: Sạc đầy MacBook Pro 13 chỉ trong 120 phút.</p> <p>- An toàn với tính năng: over-current, over-voltage, over-temperature, and short-circuit protection.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 06th  | Liên hệ   |
| 138 | CABLE rizer Netlike                                                            | Cable dùng kết nối giữa card VGA USB 3.0 với Mainboard thông qua cổng PCI-E 1x có hỗ trợ mod nguồn, sử dụng nguồn 12v lấy trực tiếp từ PSU, CÁP RISER NETLIKE SIÊU TRẦU, CHẤT LƯỢNG SỐ 1 CHO TRẦU CÂY                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 01 th | 150,000   |
| 139 | Cable LIGHTNING -> HEADPHONE LIGHTNING + CHARGING UNITEK (M102A)               | <p>Zắc Lightning 1-&gt;2 Nghe+Sạc, Chiều dài dây cáp: 3cm</p> <p>Input Lightning,</p> <p>output: Headphone Lightning, Lightning (5V-2A)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | Liên hệ   |
| 140 | Đầu chuyển Lightning Sang Cổng Âm Thanh 3.5mm dài 7cm Ugreen 30759 (màu trắng) | Đầu vào: Lightning. Đầu ra: jack 3.5mm. Chiều dài: 7cm. Màu trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 340,000   |
| 141 | Cáp Lightning Sang Cổng Âm Thanh 3.5mm Ugreen 70860                            | <p>Tính năng: Cáp chuyển đổi tai nghe iPhone</p> <p>Input: Cổng Lightning</p> <p>Output: Audio 3.5mm Jack</p> <p>Chiều dài cáp: 10Cm</p> <p>Màu sắc: Đen</p> <p>Chất liệu: Lõi đồng nguyên chất, tiếp xúc mạ vàng, dây bọc dù, đầu jack cắm bằng nhựa</p> <p>*LƯU Ý: Không hỗ trợ chức năng tăng giảm âm lượng đối với các dòng tai nghe Android OMTP.</p> <p>Cáp chuyển Lightning sang Jack Audio 3.5mm Ugreen 70860 là phụ kiện chính hãng cao cấp giúp kết nối tai nghe, loa,... với điện thoại iPhone, iPad, iPod có cổng Lightning của bạn để nghe nhạc và đàm thoại thuận tiện hơn. Thiết kế cáp hiện đại, nhỏ gọn và tinh tế là phụ kiện tuyệt vời cho bộ sưu tập phụ kiện của bạn.</p> <p>Cáp chuyển đổi Lightning to 3.5mm Ugreen 70860 có công nghệ giảm tiếng ồn tiên tiến, hỗ trợ đầu ra âm thanh lên đến 48 KHz, 26 bit, mang đến cho bạn âm thanh hoàn hảo. Nó không chỉ hỗ trợ nghe nhạc mà còn có chức năng điều khiển trực tuyến, cảm và chạm mà không cần thay đổi cài đặt.</p> <p>Khả năng tương thích rộng: Cáp chuyển đổi tai nghe iPhone này sử dụng tai nghe 3.5mm hiện có của bạn với iPhone 14 Pro Max/14 Pro/14/14 mini hàng. Kết nối tai nghe, loa với cổng Lightning. Input: Cổng Lightning, Output: Audio 3.5mm Jack, Chiều dài cáp: 10cm, màu sắc: Bạc.</p> <p>Chất liệu: Lõi đồng nguyên chất, tiếp xúc mạ vàng, dây bọc dù, đầu jack cắm bằng hợp kim.</p> <p>*LƯU Ý: Không hỗ trợ chức năng tăng giảm âm lượng đối với các dòng tai nghe Android OMTP.</p> <p>Sản phẩm tương thích từ iPhone 7 trở lên và tất cả các thiết bị Apple có cổng Lightning với hệ điều hành iOS 10.3.1 trở lên.</p> | 12 th | Liên hệ   |
| 142 | Cáp Lightning Sang Cổng Âm Thanh 3.5mm Ugreen 30756                            | <p>Chuyển đổi âm thanh từ cổng Lightning ra âm thanh 3.5mm - Chỉ hỗ trợ iOS 10.3.1 trở lên.</p> <p>- Không tương thích với iPad Pro 11" / 12.9" 2018 có giao diện USB C.</p> <p>- Đối với iPhone 7 và iPhone 7 Plus, hãy đảm bảo rằng sản phẩm đã được cập nhật lên iOS 10.3.1 trở lên.</p> <p>Màu sắc: Đen. Chiều dài cáp: 1M. Đầu vào: Lightning. Đầu ra: 3.5mm Male</p> <p>Chất liệu cáp: vỏ bên Nylon</p> <p>Đề dạng kết nối thiết bị Apple của bạn với đàn âm thanh nổi, âm thanh nổi tại nhà, loa di động, tai nghe, Hi-Fi, máy tính hoặc bất cứ thứ</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | 339,000   |
| 143 | Cáp Lightning sang 3.5mm (dương) dài 1M Apple MFi Ugreen 70509                 | <p>Chuyển đổi âm thanh từ cổng Lightning ra âm thanh 3.5mm - Chỉ hỗ trợ iOS 10.3.1 trở lên.</p> <p>- Không tương thích với iPad Pro 11" / 12.9" 2018 có giao diện USB C.</p> <p>- Đối với iPhone 7 và iPhone 7 Plus, hãy đảm bảo rằng sản phẩm đã được cập nhật lên iOS 10.3.1 trở lên.</p> <p>Màu sắc: Đen. Chiều dài cáp: 1M. Đầu vào: Lightning. Đầu ra: 3.5mm Male</p> <p>Chất liệu cáp: vỏ bên Nylon</p> <p>Đề dạng kết nối thiết bị Apple của bạn với đàn âm thanh nổi, âm thanh nổi tại nhà, loa di động, tai nghe, Hi-Fi, máy tính hoặc bất cứ thứ</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | 380,000   |
| 144 | Cáp Lightning sang 3.5mm (dương) dài 2M Apple MFi Ugreen 70862                 | <p>Chuyển đổi âm thanh từ cổng Lightning ra âm thanh 3.5mm - Chỉ hỗ trợ iOS 10.3.1 trở lên.</p> <p>- Không tương thích với iPad Pro 11" / 12.9" 2018 có giao diện USB C.</p> <p>- Đối với iPhone 7 và iPhone 7 Plus, hãy đảm bảo rằng sản phẩm đã được cập nhật lên iOS 10.3.1 trở lên.</p> <p>Màu sắc: Đen. Chiều dài cáp: 2M. Đầu vào: Lightning. Đầu ra: 3.5mm Male</p> <p>Chất liệu cáp: vỏ bên Nylon</p> <p>Đề dạng kết nối thiết bị Apple của bạn với đàn âm thanh nổi, âm thanh nổi tại nhà, loa di động, tai nghe, Hi-Fi, máy tính hoặc bất cứ thứ</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | 440,000   |
| 145 | Cáp Lightning sang 2 RCA cho iPhone dài 2M Ugreen 40904                        | <p>Truyền nhạc giữa các thiết bị có cổng Lightning (iPhone, iPod, iPad) và các thiết bị 2RCA (Đỏ và Trắng) (Loa, TV, Đầu thu Radio, DVR, AV trên nà)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 490,000   |
| 146 | CÁP LIGHTNING -> HDMI + VGA + AUDIO KY-P002S                                   | Cổng vào: Lightning, Cổng ra: HDMI, VGA, Audio, Độ phân giải 1920x1080, Hỗ trợ cổng Lightning (Female) để cấp nguồn, Chiều dài dây cáp: 15cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1th   | Liên hệ   |

|     |                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |         |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|
| 147 | Cáp Chuyển Đổi USB (Micro, Lightning, Type-C) Sang HDMI UGREEN 50291                      | <p>Tính năng: Kết nối điện thoại, máy tính bảng Android, iPhone, iPad với màn hình Tivi, máy chiếu.</p> <p>Input: USB 2.0-A (female) . Output: HDMI male . USB-A Power 5V</p> <p>Độ phân giải hình ảnh: 1920x1080p@60Hz . Hỗ trợ HDR: Android 5.0 và iOS 9.0 trở lên</p> <p>Kích thước: L67.5xW25.3xH78.5 (mm). Chiều dài cáp: 1.5m - Cáp USB cấp nguồn 1M</p> <p>* LƯU Ý : 1 số chương trình độc quyền sẽ không xuất hiện ảnh được ( VD Netflix, K+,.... )</p> <p>Cáp kết nối đa năng USB sang HDMI Ugreen 50291 cho phép kết hợp với sợi cáp sạc cho thiết bị di động iOS và Android của bạn để truyền tải tín hiệu hình ảnh, âm thanh đến màn hình, tivi, máy chiếu với độ phân giải sống động và âm thanh trong thực, thoải mái trải nghiệm các chương trình giải trí, xem ảnh, chơi game trên màn hình lớn hơn một cách dễ dàng và nhanh chóng, chỉ với thao tác cắm là nhận mà không cần cài đặt thêm các ứng dụng bên thứ 3, giúp đảm bảo sự thuận tiện và hiệu năng hoạt động cho thiết bị của bạn.</p> <p>Cáp kết nối điện thoại, máy tính bảng với màn hình tivi Ugreen 50291 có khả năng tương thích rộng hỗ trợ các thiết bị sử dụng hệ điều hành iOS 9.0 và Android 5.0 trở lên, không đòi hỏi cấu hình máy và cho ra hình ảnh ở độ phân giải Full HD.</p> <p>Đầu vào : cổng USB tương thích với dây cáp usb chuẩn c, usb lightning, usb và micro usb ( cáp không kèm theo )</p> <p>Đầu ra : cổng HDMI x 1 , cổng VGA x1 , cổng Audio 3,5mm x1 ;</p> <p>Hỗ trợ độ phân giải : 1920x1080p full HD</p> <p>Hỗ trợ cấp nguồn cổng Micro USB 5V</p> <p>Sử dụng chip AM8251 tốc độ xử lý lên tới 600Mhz</p> <p>Lưu ý :</p> <p>Sản phẩm này có thể xuất hình ảnh, video ra HDMI và VGA cùng một lúc trên hai màn hình hiển thị.</p> <p>Điện thoại máy tính bảng apple cần phải có tính năng Wifi Hotspots mới có thể sử dụng.</p> <p>Riêng trên iOS các bạn nên chuyển ngôn ngữ trên máy sang Tiếng Anh thì mới có thể kết nối.</p> | 12 th | Liên hệ |
| 148 | Bộ chuyển đổi đa năng USB sang HDMI + VGA dành cho điện thoại, máy tính bảng Ugreen 30522 | <p>Đầu vào : cổng USB tương thích với dây cáp usb chuẩn c, usb lightning, usb và micro usb ( cáp không kèm theo )</p> <p>Đầu ra : cổng HDMI x 1 , cổng VGA x1 , cổng Audio 3,5mm x1 ;</p> <p>Hỗ trợ độ phân giải : 1920x1080p full HD</p> <p>Hỗ trợ cấp nguồn cổng Micro USB 5V</p> <p>Sử dụng chip AM8251 tốc độ xử lý lên tới 600Mhz</p> <p>Lưu ý :</p> <p>Sản phẩm này có thể xuất hình ảnh, video ra HDMI và VGA cùng một lúc trên hai màn hình hiển thị.</p> <p>Điện thoại máy tính bảng apple cần phải có tính năng Wifi Hotspots mới có thể sử dụng.</p> <p>Riêng trên iOS các bạn nên chuyển ngôn ngữ trên máy sang Tiếng Anh thì mới có thể kết nối.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th  | 489,000 |
| 150 | Cáp sạc nhanh USB Type-C -> Lightning Dài 1m - 20W PD UNITEK C14060RD                     | <p>Chiều dài cáp: 1m . Cổng đầu vào: Type-C Male . Cổng đầu ra: Lightning Male .</p> <p>Được chứng nhận MFI của Apple.</p> <p>Với tính năng sạc nhanh USB Power Delivery, giúp bạn tiết kiệm thời gian lên đến 2,5 lần*, sạc tới 50% pin trong 30 phút (Khi sử dụng bộ sạc Power Delivery 20W trở lên. Kết quả thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào các yếu tố môi trường).</p> <p>Với chipset hiệu suất cao giúp kiểm soát điện áp hiệu quả và cung cấp khả năng truyền dữ liệu nhanh và ổn định.</p> <p>Sử dụng dây đồng tráng thiếc cao cấp để giảm điện trở và nhiễu tín hiệu.</p> <p>Với thiết kế có thể đảo ngược, đầu nối Type-C cho phép cắm vào và rút ra một cách liên mạch.</p> <p>Lớp phủ bên bằng nylon chất lượng cao, chống rối giúp tăng độ bền.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 349,000 |
| 151 | Cáp Type C to Lightning UGREEN 60747 (Dài 0.5m)                                           | <p>Tính năng: Sạc nhanh, truyền Data , Chiều dài cáp: 0.5m, Input: USB-C, Output: Lightning</p> <p>Hỗ Trợ Rapid Charge 3A (Max). Tốc độ truyền dữ liệu: 480Mbps . Hoàn toàn tương thích với các thiết bị sử dụng cổng Lightning, hỗ trợ sạc nhanh 3A (max) cho: iPad Pro 10.5" / 12.9" (thế hệ 1 và 2 ) iPhone XS Max / XS / XR / X / 8 / 8 Plus, Và sạc tiêu chuẩn (5V/2.4A max) cho iPhone 7 / 7 Plus / 6 / 6 Plus / 6S / 6S Plus . ***Lưu ý: Chế độ sạc nhanh 3A Rapid Charge chỉ có trên các thiết bị iDevices từ iPhone 8 trở lên.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | Liên hệ |
| 152 | Cáp Type C to Lightning UGREEN 10493 (Dài 1m)                                             | <p>Sạc nhanh, truyền Data, Chiều dài cáp: 1m, Input: USB-C, Output: Lightning, Hỗ Trợ Rapid Charge 3A (Max), Tốc độ truyền dữ liệu: 480Mbps. Hoàn toàn tương thích với các thiết bị sử dụng cổng Lightning, hỗ trợ sạc nhanh 3A (max) cho: iPad Pro 10.5" / 12.9" (thế hệ 1 và 2 ) iPhone XS Max / XS / XR / X / 8 / 8 Plus. Và sạc tiêu chuẩn (5V/2.4A max) cho iPhone 7 / 7 Plus / 6 / 6 Plus / 6S / 6S Plus. **** Lưu ý: Chế độ sạc nhanh 3A Rapid Charge chỉ có trên các thiết bị iDevices từ iPhone 8 trở lên.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | 285,000 |
|     | Cáp sạc USB Type C to Lightning 3A 36W Dài 1m Ugreen 60759 (Vỏ Nhôm)                      | <p>Sạc nhanh, truyền Data . Chiều dài cáp: 1m .</p> <p>Input: USB-C . Output: Lightning. Hỗ Trợ Rapid Charge 3A (Max)</p> <p>Công suất tối đa: 36W. Tốc độ truyền dữ liệu: 480Mbps</p> <p>Cáp sạc Lightning được chứng nhận MFI của Apple</p> <p>Tương thích với các thiết bị sử dụng cổng Lightning, hỗ trợ sạc nhanh 3A (max) cho:</p> <p>iPad Pro 10.5"/12.9" (thế hệ 1 và 2)</p> <p>iPhone 12 mini/12/12 Pro/12 Pro Max/11/11 Pro/ 11 Pro Max/XS Max/XS/XR/X/8/8 Plus.</p> <p>Và sạc tiêu chuẩn (5V/2.4A max) cho iPhone 7/7 Plus/6/6 Plus/6S/6S Plus.</p> <p>Lưu ý : Chế độ sạc nhanh 3A Rapid Charge chỉ có trên các thiết bị iDevices từ iPhone 8 trở lên. iPhone chỉ hỗ trợ sạc 20W tùy dòng sản phẩm.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 335,000 |
| 154 | Cáp sạc USB Type C to Lightning 3A 36W Dài 1.5m Ugreen 70524 (Vỏ Nhôm)                    | <p>Tính năng: Sạc nhanh, truyền Data . Chiều dài cáp: 1.5m . Input: USB-C. Output: Lightning</p> <p>Hỗ Trợ Rapid Charge 3A (Max). Công suất tối đa: 36W. Tốc độ truyền dữ liệu: 480Mbps</p> <p>Cáp sạc Lightning được chứng nhận MFI của Apple</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | Liên hệ |
| 156 | Cáp dữ liệu & sạc nhanh Type-C to Lightning ORICO C2L-15-BK                               | <p>Màu sắc: Đen</p> <p>Chất liệu: TPE + Hợp kim nhôm</p> <p>Công suất: 27W</p> <p>Chiều dài 1,5m</p> <p>Giao diện: Type-C to Lightning</p> <p>Tốc độ truyền: 480Mbps</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | 255,000 |
| 159 | CABLE Sạc nhanh Anker 240W USB Type-C to Type-C A82E2                                     | <p>Cáp sạc nhanh Anker 240W Type-C to Type-C A82E2 là một trong những lựa chọn hàng đầu không thể bỏ qua. Với thiết kế hiện đại, hiệu suất cao và độ bền vượt trội, sản phẩm này không chỉ là một chiếc cáp sạc thông thường mà còn là trợ thủ đắc lực cho các thiết bị của bạn trong thời đại công nghệ số.</p> <p>- Công suất tối đa: 240W (48V - 5A), hỗ trợ sạc nhanh PD</p> <p>- Chiều dài: 0.9m</p> <p>- Vật liệu: Dây bền nylon đôi, bền bỉ, chống gãy nứt</p> <p>- Chứng nhận an toàn: USB-IF, tương thích và an toàn cho thiết bị USB-C</p> <p>- Trọng lượng: 54g</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | Liên hệ |
| 160 | Cáp sạc , truyền dữ liệu USB Type-C to Lightning Dài 1m Ugreen 60751                      | <p>Tính năng: Sạc nhanh, truyền Data. Chiều dài cáp: 1m</p> <p>– Input: USB-C . Output: Lightning. Hỗ Trợ Rapid Charge 3A (Max)</p> <p>– Tốc độ truyền dữ liệu: 480Mbps. Cáp sạc Lightning được chứng nhận MFI của Apple</p> <p>Lưu ý: Chế độ sạc nhanh 3A Rapid Charge chỉ có trên các thiết bị iDevices từ iPhone 8 trở lên.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 275,000 |
| 161 | Cáp sạc , truyền dữ liệu USB Type-C to Lightning Dài 1m Ugreen 90493                      | <p>Cáp dữ liệu USB-C sang lightning có chip MFI, dài 1M màu đen Ugreen 90493</p> <p>Chiều dài: 1M . Màu sắc: Màu Đen . Thích hợp cho iPhone, iPad &amp; iPod</p> <p>Chức năng: Sạc &amp; Đồng bộ hóa dữ liệu . Hỗ trợ sạc nhanh PD lên đến 3A (lên đến 87W)</p> <p>Tốc độ lên đến 480Mbps. Hỗ trợ truyền dữ liệu</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 320,000 |
| 162 | Cáp sạc , truyền dữ liệu USB Type-C to Lightning Dài 1m Ugreen 60763 (Đầu bẻ góc 90 độ)   | <p>Chuẩn MFI Apple, sạc nhanh 3A</p> <p>Màu : Đen. Chiều dài cáp : 1M. Đầu vào: USB-C. Đầu ra: Lightning</p> <p>Ngoài hỗ trợ sạc , cáp này còn hỗ trợ truyền dữ liệu giữa iPhone và máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn USB-C của bạn. Cung cấp tốc độ truyền lên đến 480Mbps (USB 2.0)</p> <p>***Lưu ý: Chỉ iPhone 8 và iPhone mới nhất hỗ trợ sạc nhanh bằng bộ sạc USB-C.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 330,000 |
| 163 | Cáp sạc , truyền dữ liệu USB Type-C to Lightning Dài 1.5m Ugreen 60760                    | <p>Tính năng: Sạc nhanh, truyền Data. Chiều dài cáp: 1.5m</p> <p>– Input: USB-C . Output: Lightning. Hỗ Trợ sạc nhanh 3A</p> <p>– Tốc độ truyền dữ liệu: 480Mbps. Cáp sạc Lightning được chứng nhận MFI của Apple</p> <p>Lưu ý: Chế độ sạc nhanh 3A chỉ có trên các thiết bị iDevices từ iPhone 8 trở lên.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 330,000 |
| 164 | Cáp sạc , truyền dữ liệu USB Type-C to Lightning Dài 2m Ugreen 60752                      | <p>Chuẩn MFI Apple, sạc nhanh 3A . Điện thế : 5V-2.4A</p> <p>Màu : Đen. Chiều dài cáp : 2M. Đầu vào: USB-C 2.0. Đầu ra: Lightning</p> <p>Ngoài hỗ trợ sạc , cáp này còn hỗ trợ truyền dữ liệu giữa iPhone và máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn USB-C của bạn. Cung cấp tốc độ truyền lên đến 480Mbps (USB 2.0)</p> <p>***Lưu ý: Chỉ iPhone 8 và iPhone mới nhất hỗ trợ sạc nhanh bằng bộ sạc USB-C.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 310,000 |
| 165 | Cáp sạc , truyền dữ liệu USB Type-C to Lightning Dài 3m Ugreen 60762                      | <p>Chuẩn MFI Apple, sạc nhanh 3A . Điện thế : 5V-2.4A</p> <p>Màu : Đen. Chiều dài cáp : 3M. Đầu vào: USB-C 2.0. Đầu ra: Lightning</p> <p>Ngoài hỗ trợ sạc , cáp này còn hỗ trợ truyền dữ liệu giữa iPhone và máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn USB-C của bạn. Cung cấp tốc độ truyền lên đến 480Mbps (USB 2.0)</p> <p>***Lưu ý: Chỉ iPhone 8 và iPhone mới nhất hỗ trợ sạc nhanh bằng bộ sạc USB-C.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 490,000 |

|     |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |                |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------------|
| 167 | CABLE Sạc Usb to Lightning Dài 1M LDNIO LS601( MÀU XÁM)                             | USB RA CÔNG LIGHTNING . MÀU XÁM. CHIỀU DÀI CÁP 1M                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | N/A   | 75,000         |
| 166 | CABLE Sạc Usb to Lightning (30W) Dài 1M LDNIO LS681 ( MÀU Gold)                     | USB RA CÔNG LIGHTNING . CHỨC NĂNG SẠC MÀU GOLD. CHIỀU DÀI CÁP 1M                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A   | 79,000         |
| 167 | CABLE Sạc Usb to Lightning 2.4A Dài 1M LDNIO LS461( MÀU XÁM)                        | USB RA CÔNG LIGHTNING . CHỨC NĂNG SẠC NHANH 2.4A. MÀU XÁM. CHIỀU DÀI CÁP 1M                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | N/A   | 95,000         |
| 168 | Cáp sạc đa năng 3 trong 1 USB-A sang USB-C / Micro USB / Lightning UNITEK C14049BK  | Sạc nhanh 2.4A . Sạc cùng lúc 3 thiết bị . Màu đen . Chiều dài cáp: 1.2m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 06 th | 125,000        |
| 170 | Cáp sạc và truyền dữ liệu USB - Lightning chuẩn MFi – Dài 1m Ugreen 40985           | Input: USB . Output: MFi Lightning . Chiều dài cáp: 1M                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 289,000        |
|     | Cáp sạc và truyền dữ liệu USB - Lightning Dài 1m UGREEN 60156                       | Chiều dài cáp : 1M . Đầu vào : USB-A. Đầu ra : Lightning. Cáp bọc dù Tốc độ truyền tải tối đa: 480mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 289,000        |
| 171 | Cáp sạc và truyền dữ liệu USB - Lightning chuẩn MFi – Dài 2m Ugreen 40987           | Input: USB . Output: MFi Lightning . Chiều dài cáp: 1M                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 290,000        |
| 172 | Cáp sạc và truyền dữ liệu 3 trong 1 USB-C/Micro USB/Lightning Dài 1.5M Ugreen 50203 | Tính năng: cáp sạc, truyền dữ liệu 3 trong 1 dùng cho điện thoại, máy tính bảng, Chiều dài cáp: 1.5M<br>Đầu vào: USB 2.0 A Male<br>Đầu ra: Lightning + Type C + Micro USB Male<br>Màu sắc: Bạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 310,000        |
| 173 | CABLE Sạc Lightning Ugreen 40480                                                    | Dây USB Lightning - Chiều dài cáp: 1.5m, Màu sắc: ĐỎ, Tính năng: kết nối dữ liệu và sạc cho các thiết bị sử dụng cổng Lightning của Apple, Tốc độ truyền tải dữ liệu: 480Mbps, Chuẩn cáp: USB 2.0 (Tương thích với USB 1.1 và 3.0), Kết nối: USB 2.0 (M) x1; Lightning (M) x1, Chứng nhận MFi, sản xuất với công nghệ và chipset được cấp phép bởi Apple, Thiết kế vỏ nhôm mỏng, giúp cắm vào thiết bị mà không sợ cản, vướn bao da hoặc ốp lưng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | <u>295,000</u> |
| 174 | Cáp sạc USB Lightning chuẩn MFi Ugreen 80315 Dài 1.5M                               | Chiều dài: 1.5M<br>Sạc và truyền dữ liệu cho các thiết bị Lightning<br>Tốc độ truyền dữ liệu lên đến 480Mbps<br>Tương thích ngược với USB 1.1<br>Sử dụng chip MFi được chứng nhận bởi Apple.<br>Tương thích với iPhone, iPad, iPod và các thiết bị khác của Apple<br>Đầu cắm Lightning hỗ trợ đảo chiều<br><br>Cáp sạc Lightning Ugreen 80315 cho phép bạn dễ dàng kết nối iPhone 6 đến iPhone 12, iPad Air 1/ Air 2/ Air 3 10.5 inch, iPad mini/ mini 2/mini 3/mini 4/mini 5 7.9 inch/ iPad Pro 10.5 inch/ 12.9 inch, iPod Touch 6, Nano ... và tất cả các thiết bị sử dụng cổng Lightning của Apple qua cổng USB trên máy tính hoặc để sạc, đồng bộ dữ liệu.<br><del>Dùng chip chuẩn MFi - xác minh của Apple, đảm bảo tương thích 100% với các thiết bị Lightning.</del>                                                               | 12 th | 310,000        |
| 175 | Cáp sạc USB Lightning chuẩn MFi Ugreen 60157 Dài 1.5M (Vỏ nhôm)                     | Tính năng: Sạc và truyền dữ liệu cho các thiết bị Lightning<br>Màu: Black<br>Chiều dài: 1.5M<br>Tốc độ truyền dữ liệu lên đến 480Mbps<br>Tương thích ngược với USB 1.1<br>Sử dụng chip MFi được chứng nhận bởi Apple.<br>Tương thích với iPhone, iPad, iPod và các thiết bị khác của Apple<br>Đầu cắm Lightning hỗ trợ đảo chiều<br>Chất liệu: Vỏ nhôm, dây bọc Nylon<br><br>Cáp sạc Lightning Ugreen 60157 cho phép bạn dễ dàng kết nối iPhone 6 đến iPhone 12, iPad Air 1/ Air 2/ Air 3 10.5 inch, iPad mini/ mini 2/mini 3/mini 4/mini 5 7.9 inch/ iPad Pro 10.5 inch/ 12.9 inch, iPod Touch 6, Nano ... và tất cả các thiết bị sử dụng cổng Lightning của Apple qua cổng USB trên máy tính hoặc để sạc, đồng bộ dữ liệu.<br><del>Dùng chip chuẩn MFi - xác minh của Apple, đảm bảo tương thích 100% với các thiết bị Lightning.</del> | 12 th | 339,000        |
| 176 | Cáp sạc USB Lightning chuẩn MFi Ugreen 60162 Dài 1.5M (Vỏ nhôm)                     | Sạc và truyền dữ liệu cho các thiết bị Lightning<br>Màu: Silver<br>Chiều dài: 1.5M<br>Tốc độ truyền dữ liệu lên đến 480Mbps<br>Tương thích ngược với USB 1.1<br>Sử dụng chip MFi được chứng nhận bởi Apple.<br>Tương thích với iPhone, iPad, iPod và các thiết bị khác của Apple<br>Đầu cắm Lightning hỗ trợ đảo chiều<br>Chất liệu: Vỏ nhôm, dây bọc Nylon<br><br>Cáp sạc Lightning Ugreen 60162 cho phép bạn dễ dàng kết nối iPhone 6 đến iPhone 12, iPad Air 1/ Air 2/ Air 3 10.5 inch, iPad mini/ mini 2/mini 3/mini 4/mini 5 7.9 inch/ iPad Pro 10.5 inch/ 12.9 inch, iPod Touch 6, Nano ... và tất cả các thiết bị sử dụng cổng Lightning của Apple qua cổng USB trên máy tính hoặc để sạc, đồng bộ dữ liệu.<br><del>Dùng chip chuẩn MFi - xác minh của Apple, đảm bảo tương thích 100% với các thiết bị Lightning.</del>           | 12 th | 340,000        |
| 177 | Cáp Sạc 2 Trong 1 USB Type-C / Micro USB Ugreen 20873 (Dài 1.5M)                    | Tính năng: cáp sạc, truyền dữ liệu 2 trong 1 dùng cho điện thoại, máy tính bảng Micro USB và USB Type C<br>Input: USB 2.0<br>Output: Micro USB x1, USB Type C x1<br>Chiều dài cáp: 1,5m<br>Chất liệu: Lõi thuần đồng, chân tiếp xúc mạ vàng 24K, Vỏ hợp kim nhôm<br>Màu sắc: Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 165,000        |
| 178 | Cáp sạc 3 in 1 USB-C/Micro USB/Lightning Ugreen 30784 (Dài 1M)                      | Tính năng: cáp sạc, truyền dữ liệu 3 trong 1 dùng cho điện thoại, máy tính bảng, input: USB 2.0, Output: Micro USB x1, USB Type C x1, MFi Lightning x1, Chiều dài cáp: 1M, Chất liệu: Lõi thuần đồng, Jack cắm hợp kim nhôm, chân tiếp xúc mạ vàng 24K, Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | Liên hệ        |
|     | Cáp Data Type-C to Type-C Male 2.0 UGREEN 50996 (Dài 0.5m)                          | <b>LƯU Ý : Không truyền âm thanh và video</b><br>Độ dài: 0,5m<br>Chức năng: Sạc, truyền dữ liệu . Chuẩn USB: USB 2.0 lên đến 480Mbps. Công suất đầu ra lên tới 20V/3A<br>Hỗ trợ PD3.0/QC4.0/FCP (tối đa 60W) . Vỏ nhựa ABS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | 79.000**       |
| 179 | Cáp Data Type-C to Type-C Male 2.0 dây đẹp UGREEN 10974 (Dài 0.5m)                  | Màu: Đen . Chiều Dài: 0.5M. Công Suất: 60W. Hỗ trợ sạc nhanh 3A, Dây đẹp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | 95,000         |
| 180 | Cáp sạc USB Type-C to USB Type C 60W Ugreen 50149 (Dài 0.5m)                        | Đầu vào: USB 3.1 (Type-C) . Đầu ra: USB 3.1 (Type-C) . Lưu ý: Cáp không hỗ trợ truyền hình ảnh<br>Hỗ trợ: 20v/3A, 15V/3A, 12V/3A, 9V/3A, 5V/3A . Công suất: tối đa 60W<br>Độ dài: 0,5M. . Màu sắc: Đen . Tốc độ truyền tải dữ liệu : 480Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 98,000         |
| 181 | Cáp sạc USB Type C 100W 5A QC4.0 Ugreen 30700 (Dài 0.5m)                            | Tính Năng: Sạc, truyền dữ liệu tốc độ cao. Chiều Dài cáp: 0.5m.<br>Input: USB-C (Đầu dương). Output: USB-C (Đầu dương)<br>Tốc Độ Truyền Dữ Liệu: 480Mbps. Hỗ trợ sạc nhanh Quick Charge 4.0<br>Hỗ trợ sạc USB Power Delivery 20W/5A PD100W<br>Tương thích với Google Pixel 2/3 / 3a / 4 XL, Samsung Galaxy Note 10 / Note 10 + / Note 9 / S20 / S10 / S10e / S10 + / S9 + / S8 +, Nexus 6P 5X, Nintendo Switch, iPad Pro 2020, MacBook 12 inch, MacBook Pro 13 “, MacBook Air 13”, Huawei Matebook X Pro, Google Chromebook Dell XPS 13, Lenovo Yoga 900 720, Razer Blade Stealth 2018, ASUS                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 118,000        |



|     |                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |          |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------|
| 182 | Cáp sạc nhanh USB Type C 100W 5A có đèn led-Ugreen 45612 (Dài 0.5m)            | Dài: 0,5M . Cáp sạc nhanh PD 100W có đèn báo hiệu (tốc độ sạc không được hiển thị trên đèn LED)<br>Đầu vào: USB-C . Đầu ra: USB-C<br>Công suất sạc: hỗ trợ tối đa lên đến 20v/5a/100W<br>Truyền dữ liệu: chuẩn USB 2.0 tốc độ 480Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 179,000  |
|     | Cáp sạc USB Type-C to USB Type C 5A 240W Ugreen 65906 (Dài 0.5m)               | Tính năng: Cáp sạc 240w USB-C to USB-C<br>Đầu vào/ra: USB-C<br>Chuẩn USB: 2.0 tốc độ 480Mbps<br><b>Lưu ý: Không hỗ trợ truyền hình ảnh hoặc xuất video (không hỗ trợ DisplayPort Alt Mode).</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 145,000  |
| 183 | Cáp sạc USB Type-C to USB Type C 5A 240W Ugreen 15311 (Dài 0.5m)               | Tính năng: Cáp sạc 2 đầu type-c 240w, truyền dữ liệu 480Mbps . Lưu ý: Cáp không hỗ trợ truyền hình ảnh<br>Đầu vào: Type-C . Đầu ra: Type-C . Chuẩn USB: 2.0 tốc độ 480Mbps<br>Công suất điện áp sạc: 140W (28V/5A), 100W (20V/5A), 60W (20V/3A), 45W (15V/3A), 30W (15V/2A), 27W (9V/3A), 18W (9V/2A), 15W (5V/3A) ~ 240W(48V/5A) Max<br>Dài: 1M . Cáp thiết kế dây bên nylon, đầu bọc hợp kim                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 185,000  |
| 204 | Cáp sạc USB-C sang USB-C UGREEN 50997 (DÀI 1M)                                 | Chiều Dài cáp: 1m, Màu Đen, Tính Năng: Sạc, truyền dữ liệu tốc độ cao. Input: USB-C (Đầu dương), Output: USB-C (Đầu dương), Tốc Độ: 480Mbps/s, Hỗ trợ sạc nhanh Quick Charge 3.0, Dùng được cho các thiết bị: Macbook, Samsung.v.v...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 98.000** |
| 185 | Cáp Data Type-C to Type-C Male 2.0 UGREEN 60518 (Dài 1m)                       | Màu Trắng, Chiều Dài cáp: 1m , Sạc, truyền dữ liệu tốc độ cao, Input: USB-C (Đầu dương), Output: USB-C (Đầu dương), Tốc Độ: 480Mbps/s, Hỗ trợ sạc nhanh Quick Charge 3.0 , Có thể sử dụng cho các thiết bị có cổng USB-C như Macbook, Samsung, Nokia.v.v... Dùng kèm với bộ sạc cùng chuẩn USB-C.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 88,000   |
| 186 | Cáp sạc USB Type-C to USB Type C 60W Ugreen 50150 (Dài 1m)                     | Đầu vào: USB 3.1 (Type-C) . Đầu ra: USB 3.1 (Type-C) . Lưu ý: Cáp không hỗ trợ truyền hình ảnh<br>Hỗ trợ: 20v/3A,15V/3A, 12V/3A, 9V/3A, 5V/3A . Công suất: tối đa 60W<br>Độ dài: 1M. . Màu sắc: Đen . Tốc độ truyền tải dữ liệu : 480Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | 109,000  |
|     | Cáp sạc nhanh 60W USB Type-C to USB Type-C dài 1M Ugreen 35218 (Màu Trắng)     | Chiều dài: 1M . Công suất sạc: tối đa 60W/3A (hỗ trợ PD 3.0)<br>Tốc độ truyền dữ liệu: Chuẩn USB 2.0/480Mbps<br>Tương thích: Laptop, smartphone, tablet và các thiết bị hỗ trợ cổng Type-C . Không hỗ trợ ra video                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 129,000  |
|     | Cáp sạc nhanh 60W USB Type-C to USB Type-C dài 1M Ugreen 35254 (Màu Đen)       | Chiều dài: 1M . Công suất sạc: tối đa 60W/3A (hỗ trợ PD 3.0)<br>Tốc độ truyền dữ liệu: Chuẩn USB 2.0/480Mbps<br>Tương thích: Laptop, smartphone, tablet và các thiết bị hỗ trợ cổng Type-C . Không hỗ trợ ra video                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 135,000  |
|     | Cáp sạc nhanh 60W USB Type-C to USB Type-C dài 1M Ugreen 35334 (Màu xanh)      | Chiều dài: 1M . Công suất sạc: tối đa 60W/3A (hỗ trợ PD 3.0)<br>Tốc độ truyền dữ liệu: Chuẩn USB 2.0/480Mbps<br>Tương thích: Laptop, smartphone, tablet và các thiết bị hỗ trợ cổng Type-C . Không hỗ trợ ra video                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 135,000  |
|     | Cáp sạc nhanh 60W USB Type-C to USB Type-C dài 1M Ugreen 35441 (Màu Hồng)      | Chiều dài: 1M . Công suất sạc: tối đa 60W/3A (hỗ trợ PD 3.0)<br>Tốc độ truyền dữ liệu: Chuẩn USB 2.0/480Mbps<br>Tương thích: Laptop, smartphone, tablet và các thiết bị hỗ trợ cổng Type-C . Không hỗ trợ ra video                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 135,000  |
|     | Cáp sạc nhanh 60W USB Type-C to USB Type-C dài 1M Ugreen 35465 (Màu Titanium)  | Chiều dài: 1M . Công suất sạc: tối đa 60W/3A (hỗ trợ PD 3.0)<br>Tốc độ truyền dữ liệu: Chuẩn USB 2.0/480Mbps<br>Tương thích: Laptop, smartphone, tablet và các thiết bị hỗ trợ cổng Type-C . Không hỗ trợ ra video                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 135,000  |
| 187 | Cáp USB Type C To Type C Bé Góc 90 Độ Ugreen 50123 (Dài 1m)                    | Lưu ý: Không hỗ trợ xuất hình ảnh . Không thể sạc MacBook Pro 15 " (87W) ở tốc độ bình thường<br>Tốc độ sạc phụ thuộc vào thiết bị và cổng sạc<br><br>– Tính Năng: Sạc, truyền dữ liệu . Chiều Dài cáp: 1m.<br>Input: USB-C (Đầu dương). Output: USB-C góc 90 độ (Đầu dương)<br>– Tốc Độ: 480Mbps/s . Công suất : 60W. Điện áp : 20V – 3A.<br>– Hỗ trợ sạc nhanh PD 2.0, QC 3.0, QC 2.0<br>– Dùng được cho các thiết bị: Macbook, Samsung.v.v...<br><br>Cáp USB Type C sang Type C Ugreen 50123 với thiết kế góc 90 độ L sáng tạo, tiện lợi và thoải mái hơn khi chơi game, xem video, lướt web trong khi sạc.<br><b>Cáp USB Type C sang Type C Ugreen 50123 giúp sạc nhanh thiết bị máy tính xách tay hoặc điện thoại của bạn ở</b><br><b>Lưu ý Không truyền tải âm thanh và hình ảnh.</b> | 12 th | 129,000  |
|     | Cáp sạc nhanh 100W USB Type-C to USB Type-C dài 1M UGREEN 60551                | Chuẩn USB 2.0 (truyền dữ liệu lên tới 480 Mbps)<br>Hỗ trợ sạc nhanh máy tính xách tay hoặc điện thoại thông minh của bạn ở dòng điện Max 20V-5A, hỗ trợ sạc nhanh tối đa 100W Power Delivery PD.<br>Khả năng tương thích rộng : Cáp usb UGREEN usbc cho MacBook Pro 2016/ 2017, Macbook Air 2018, iMac 2017, ChromeBook Pixel 2015, Dell XPS 15/ 13, Moniteur 4k, Galaxy S9/ S9 Plus/ S8/ Note 8, Mate 20/ Mate 20 Pro/ P20 Pro/ P20 / Mate 10/ Tương thích với nhiều thiết bị USB loại c khác nhau như P10, HTC U11/ 10.                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | 159,000  |
|     | Cáp sạc nhanh 100W USB Type-C to USB Type-C dài 1M UGREEN 35220 (Màu Trắng)    | Loại cáp: USB Type-C to Type-C . Công suất sạc: tối đa 100W/5A (hỗ trợ PD 3.0)<br>Chiều dài: 1M. Tốc độ truyền dữ liệu: Chuẩn USB 2.0/480Mbps<br>Tương thích: Laptop, smartphone, tablet và các thiết bị hỗ trợ cổng Type-C. Không hỗ trợ ra video                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 165,000  |
|     | Cáp sạc nhanh 100W USB Type-C to USB Type-C dài 1M UGREEN 65249 (Màu Đen)      | Loại cáp: USB Type-C to Type-C . Công suất sạc: tối đa 100W/5A (hỗ trợ PD 3.0)<br>Chiều dài: 1M. Tốc độ truyền dữ liệu: Chuẩn USB 2.0/480Mbps<br>Tương thích: Laptop, smartphone, tablet và các thiết bị hỗ trợ cổng Type-C. Không hỗ trợ ra video                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | Liên hệ  |
|     | Cáp sạc nhanh 100W USB Type-C to USB Type-C dài 1M UGREEN 65251 (Màu Hồng)     | Loại cáp: USB Type-C to Type-C . Công suất sạc: tối đa 100W/5A (hỗ trợ PD 3.0)<br>Chiều dài: 1M. Tốc độ truyền dữ liệu: Chuẩn USB 2.0/480Mbps<br>Tương thích: Laptop, smartphone, tablet và các thiết bị hỗ trợ cổng Type-C. Không hỗ trợ ra video                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 165,000  |
|     | Cáp sạc nhanh 100W USB Type-C to USB Type-C dài 1M UGREEN 65253 Màu xanh)      | Loại cáp: USB Type-C to Type-C . Công suất sạc: tối đa 100W/5A (hỗ trợ PD 3.0)<br>Chiều dài: 1M. Tốc độ truyền dữ liệu: Chuẩn USB 2.0/480Mbps<br>Tương thích: Laptop, smartphone, tablet và các thiết bị hỗ trợ cổng Type-C. Không hỗ trợ ra video                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 165,000  |
|     | Cáp sạc nhanh 100W USB Type-C to USB Type-C dài 1M UGREEN 65255 (Màu Titanium) | Loại cáp: USB Type-C to Type-C . Công suất sạc: tối đa 100W/5A (hỗ trợ PD 3.0)<br>Chiều dài: 1M. Tốc độ truyền dữ liệu: Chuẩn USB 2.0/480Mbps<br>Tương thích: Laptop, smartphone, tablet và các thiết bị hỗ trợ cổng Type-C. Không hỗ trợ ra video                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 165,000  |
| 188 | Cáp sạc USB Type C 100W 5A QC4.0 Ugreen 80371 (Dài 1m)                         | Tính Năng: Sạc, truyền dữ liệu tốc độ cao. Chiều Dài cáp: 1m.<br>Input: USB-C (Đầu dương). Output: USB-C (Đầu dương)<br>Tốc Độ Truyền Dữ Liệu: 480Mbps. Hỗ trợ sạc nhanh Quick Charge 4.0<br>Hỗ trợ sạc USB Power Delivery 20V/5A PD100W<br>Tương thích với Google Pixel 2/3 / 3a / 4 XL, Samsung Galaxy Note 10 / Note 10 + / Note 9 / S20 / S10 / S10e / S10 + / S9 + / S8 +, Nexus 6P 5X, Nintendo Switch, iPad Pro 2020, MacBook 12 inch, MacBook Pro 13 ", MacBook Air 13",<br><b>Tính năng: Cáp sạc nhanh đến hơn 100W cho Dell XPS 15 / 13, Moniteur 4k, Galaxy S9/ S9 Plus/ S8/ Note 8, Mate 20/ Mate 20 Pro/ P20 Pro/ P20 / Mate 10/ Tương thích với nhiều thiết bị USB loại c khác nhau như P10, HTC U11/ 10.</b><br><b>Lưu ý: Không hỗ trợ đầu ra video ra màn hình</b>          | 12 th | 138,000  |
| 189 | Cáp sạc USB Type-C to USB Type C 100W 5A Ugreen 45063 (Dài 1m)                 | Chuẩn kết nối: USB-C to USB-C<br>Chiều dài cáp: 1M<br>Công suất sạc: Sạc nhanh 20V 5A 100W (max)<br>Tốc độ truyền tải dữ liệu: 480Mbps<br>Chất liệu cáp: Hợp kim nhôm hàn laser, dây bọc dù, lõi đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 158,000  |

|     |                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |       |           |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 190 | Cáp sạc nhanh USB-C sang USB-C (tối đa 240W) UGREEN 45067 (Dài 1m)                      | Lưu ý : Không hỗ trợ truyền hình ảnh<br>Đầu vào: USB Type-C . Đầu ra: USB Type-C . Độ dài: 1M , dây bên nylon , vỏ nhôm<br>Tích năng : Sạc nhanh lên tới 240W, phù hợp với nhu cầu sạc công suất cao<br>Chuẩn USB: 2.0 , Truyền tệp, ảnh và video với tốc độ lên tới 480Mbps<br>Được thiết kế để hoạt động với nhiều loại thiết bị USB-C, bao gồm cả điện thoại thông minh như iPhone 15/15 Pro/15 Plus/15 ProMax, Galaxy S24/S23/S22/z Fold 5/A35, Pixel 8/7, Moto G Play; máy tính xách tay như MacBook Pro 2023/Air, Dell XPS, Surface Laptop 13.5", máy tính bảng như iPad Air/Pro, Galaxy Tab S9, Surface Pro 9; và nhiều thiết bị USB-C.<br>Chỉ hỗ trợ sạc và dữ liệu. Lưu ý : Không hỗ trợ truyền hình ảnh và video.<br>Chiều dài : 1m . Chức năng: Sạc & Đồng bộ hóa dữ liệu. Tốc độ USB 2.0 lên tới 480Mbps<br>Sạc nhanh 5A . Hỗ trợ PD3.0/QC4.0/FCP (tối đa 100W)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | Liên hệ   |
| 191 | Cáp sạc USB Type-C to USB Type C 100W 5A Ugreen 15267 (Dài 1m) Màu trắng                | Tính năng: Sạc nhanh 5A . Hỗ trợ PD3.0/QC4.0/FCP (tối đa 100W)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | 179,000   |
|     | Cáp sạc USB Type-C to USB Type C 5A 240W Ugreen 65907 (Dài 1m)                          | Tính năng: Cáp sạc 240w USB-C to USB-C<br>Đầu vào/ra: USB-C<br>Chuẩn USB: 2.0 tốc độ 480Mbps<br>Lưu ý: Không hỗ trợ truyền hình ảnh hoặc xuất video (không hỗ trợ DisplayPort Alt Mode).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 148,000   |
| 205 | Cáp sạc nhanh QC3.0 USB-C to USB-C Dài 1m Ugreen 70427                                  | Tính Năng: Sạc, truyền dữ liệu tốc độ cao, truyền video 4K . Chiều Dài cáp: 1m. Input: USB-C (Đầu dương)<br>Output: USB-C (Đầu dương). Tốc Độ Truyền Dữ Liệu: 480Mbps. Hỗ trợ sạc nhanh Quick Charge 3.0<br>Hỗ trợ sạc USB Power Delivery 20V/5A PD100W<br><br>• Truyền Dữ Liệu Và Sạc Nhanh<br>Cáp USB-C to USB-C Ugreen chuẩn USB 2.0 cung cấp giải pháp kết nối đồng bộ dữ liệu giữa các thiết bị có cổng kết nối chuẩn USB-C với tốc độ truyền tải tối đa 480Mbps, truyền phim HD hoặc các tệp lớn chỉ trong vài giây.<br>Cáp USB-C to USB-C Ugreen tích hợp sạc nhanh Quick Charge 3.0, kết nối sạc với bộ nguồn tối đa 20V 5A PD100W. Sạc nhanh và an toàn hơn cho điện thoại, máy tính của bạn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 145,000   |
|     | Cáp sạc USB 2.0 Type-C to Type-C 100W Ugreen 65832 (Dài 1m)                             | Tính năng: Cáp sạc 100w USB-C to USB-C<br>Đầu vào/ra: USB-C<br>Chuẩn USB: 2.0 tốc độ 480Mbps<br>Lưu ý: Không hỗ trợ truyền hình ảnh hoặc xuất video (không hỗ trợ DisplayPort Alt Mode).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 149,000   |
| 208 | Cáp sạc USB-C sang USB-C Ugreen 80150 dài 1m (Hỗ trợ hình ảnh 4K@60Hz, PD 100W, 10Gbps) | Chiều Dài cáp: 1m . Tính Năng: Sạc, truyền dữ liệu tốc độ cao, truyền video 4K<br>Input: USB-C (Đầu dương) . Output: USB-C (Đầu dương). Tốc Độ Truyền Dữ Liệu: 10Gbps<br>Hỗ trợ sạc nhanh Quick Charge 3.0, AFC Samsung. Hỗ trợ sạc USB Power Delivery 20V/5A PD100W<br>Khả năng trình chiếu video chuyên nghiệp với độ phân giải hình ảnh chất lượng cao lên đến 4K@60Hz, FHD@144Hz, hỗ trợ trình chiếu 3D.<br>Lưu ý:<br>Tốc độ sạc sẽ thay đổi tùy theo thiết bị và bộ sạc của bạn. Nên sử dụng bộ sạc zin chính hãng để đạt được hiệu suất tốt .<br>Chức năng truyền video chỉ hoạt động đối với những thiết bị có cổng USB-C có hỗ trợ Chế độ DP Alt.<br><br>Truyền Dữ Liệu Và Sạc Nhanh<br>Cáp USB-C to USB-C Ugreen 80150 chuẩn USB 3.1 Gen 2 cung cấp giải pháp kết nối đồng bộ dữ liệu giữa các thiết bị có cổng kết nối chuẩn USB-C với tốc độ truyền tải tối đa 10Gbps, truyền phim HD hoặc các tệp lớn chỉ trong vài giây. Cáp USB-C 3.1 Ugreen 80150 tích hợp sạc nhanh Quick Charge 3.0, kết nối sạc với bộ nguồn tối đa 20V/5A PD100W. Sạc nhanh và an toàn hơn cho điện thoại, máy tính của bạn. Hỗ trợ sạc USB Power Delivery (còn được gọi là giao thức sạc PD).<br>Kết Nối TV Truyền Video 4K<br>Cáp USB-C 3.1 dài 1M Ugreen 80150 hỗ trợ cổng kết nối Thunderbolt 3, loại cáp USB-C này cho phép bạn kết nối MacBook với màn hình thứ hai như tivi, máy chiếu, màn hình với khả năng hiển thị hình ảnh video độ phân giải cao hỗ trợ lên đến 4K@60Hz.<br>Tăng cường độ bền:<br>Cáp USB-C 3.1 Ugreen 80150 trang bị phích cắm hợp kim nhôm và lớp vỏ nhựa PVC chất lượng cao đảm bảo hiệu suất | 12 th | 325,000   |
| 206 | Cáp sạc USB-C sang USB-C UGREEN 50998 (DÀI 1.5M)                                        | Màu Đen,m Tính Năng: Sạc, truyền dữ liệu tốc độ cao., Chiều Dài cáp: 1.5m, Input: USB-C (Đầu dương), Output: USB-C (Đầu dương), Tốc Độ: 480Mbps/s, Hỗ trợ sạc nhanh Quick Charge 3.0, Dùng được cho các thiết bị: Macbook, Samsung.v.v...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 99,000    |
| 192 | Cáp Data Type-C to Type-C Male 2.0 UGREEN 60519 (Dài 1.5m)                              | Màu Trắng,Chiều Dài cáp: 1.5m, Sạc, truyền dữ liệu tốc độ cao. Input: USB-C (Đầu dương), Output: USB-C (Đầu dương), Tốc Độ: 480Mbps/s, Hỗ trợ sạc nhanh Quick Charge 3.0, Có thể sử dụng cho các thiết bị có cổng USB-C như Macbook, Samsung, Nokia.v.v... Dùng kèm với bộ sạc cùng chuẩn USB-C.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | 125,000   |
| 193 | Cáp USB Type C To Type C Bè Góc 90 Độ Ugreen 50124 (Dài 1.5m)                           | Chiều Dài cáp: 1.5m . Tính Năng: Sạc, truyền dữ liệu<br>Input: USB-C (Đầu dương) . Output: USB-C góc 90 độ (Đầu dương)<br>Tốc Độ: 480Mbps/s . Công suất : 60W. Điện áp : 20V - 3A<br>Hỗ trợ sạc nhanh PD 2.0, QC 3.0, QC 2.0 . Dùng được cho các thiết bị: Macbook, Samsung.v.v...<br>Lưu ý: Không hỗ trợ xuất hình ảnh . Không thể sạc MacBook Pro 15 " (87W) ở tốc độ bình thường. Tốc độ sạc phụ thuộc vào thiết bị và cổng sạc<br><br>Cáp USB Type C sang Type C Ugreen 50124 với thiết kế góc 90 độ L sáng tạo, tiện lợi và thoải mái hơn khi chơi game, xem video, lướt web trong khi sạc.<br>Cáp USB Type C Ugreen 50124 giúp sạc nhanh thiết bị máy tính xách tay hoặc điện thoại của bạn ở dòng điện Max                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | Liên hệ   |
| 194 | Cáp sạc USB Type C 100W 5A QC4.0 Ugreen 20528 (Dài 1.5m)                                | Tính Năng: Sạc, truyền dữ liệu tốc độ cao. Chiều Dài cáp: 1.5m.<br>Input: USB-C (Đầu dương). Output: USB-C (Đầu dương)<br>Tốc Độ Truyền Dữ Liệu: 480Mbps. Hỗ trợ sạc nhanh Quick Charge 4.0<br>Hỗ trợ sạc USB Power Delivery 20V/5A PD100W<br>Tương thích với Google Pixel 2/3 / 3a / 4 XL, Samsung Galaxy Note 10 / Note 10 + / Note 9 / S20 / S10 / S10e / S10 + / S9 + / S8 +, Nexus 6P 5X, Nintendo Switch, iPad Pro 2020, MacBook 12 inch, MacBook Pro 13 "", MacBook Air 13", Huawei Matebook Y Pro, Google Chrombook, Dell XPS 13, Lenovo Yoga 900 720, Razor Blade Stealth 2018, ASUS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 144,000   |
| 210 | Cáp sạc nhanh QC3.0 USB-C to USB-C Dài 1.5m Ugreen 70428                                | Tính Năng: Sạc, truyền dữ liệu tốc độ cao, truyền video 4K . Input: USB-C (Đầu dương)<br>Output: USB-C (Đầu dương). Tốc Độ Truyền Dữ Liệu: 480Mbps. Hỗ trợ sạc nhanh Quick Charge 3.0<br>Hỗ trợ sạc USB Power Delivery 20V/5A PD100W<br><br>• Truyền Dữ Liệu Và Sạc Nhanh<br>Cáp USB-C to USB-C Ugreen chuẩn USB 2.0 cung cấp giải pháp kết nối đồng bộ dữ liệu giữa các thiết bị có cổng kết nối chuẩn USB-C với tốc độ truyền tải tối đa 480Mbps, truyền phim HD hoặc các tệp lớn chỉ trong vài giây.<br>Cáp USB-C to USB-C Ugreen tích hợp sạc nhanh Quick Charge 3.0, kết nối sạc với bộ nguồn tối đa 20V 5A PD100W. Sạc nhanh và an toàn hơn cho điện thoại, máy tính của bạn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 165.000** |
| 209 | Cáp USB Type C 3.1 Gen 1 dài 1.5m Ugreen 50751 (sạc, truyền dữ liệu, hình ảnh)          | Lưu ý: Tốc độ sạc sẽ thay đổi tùy theo thiết bị và bộ sạc của bạn. Nên sử dụng bộ sạc zin chính hãng để đạt được hiệu suất tốt .<br>Chức năng truyền video chỉ hoạt động đối với những thiết bị có cổng USB-C có hỗ trợ Chế độ DP Alt.<br><br>Tính Năng: Sạc, truyền dữ liệu tốc độ cao, truyền video 4K . Chiều Dài cáp: 1.5m<br>Input: USB-C (Đầu dương) . Output: USB-C (Đầu dương). Tốc Độ Truyền Dữ Liệu: 5Gbps<br>Hỗ trợ sạc nhanh Quick Charge 3.0, AFC Samsung<br>Khả năng trình chiếu video chuyên nghiệp với độ phân giải hình ảnh chất lượng cao lên đến 4k@60Hz, FHD@144Hz, hỗ trợ trình chiếu 3D.<br><br>Truyền Dữ Liệu Và Sạc Nhanh<br>Cáp USB-C to USB-C Ugreen 50751 chuẩn USB 3.1 Gen 1 cung cấp giải pháp kết nối đồng bộ dữ liệu giữa các thiết bị có cổng kết nối chuẩn USB-C với tốc độ truyền tải tối đa 5Gbps, nhanh hơn 10 lần so với cáp USB 2.0 loại C giúp truyền các gói data lớn nhanh và ổn định hơn. Cáp USB-C 3.1 Ugreen 50751 tích hợp sạc nhanh Quick Charge 3.0, kết nối sạc với bộ nguồn tối đa 20V 3A PD60W. Sạc nhanh và an toàn hơn cho điện thoại, máy tính của bạn. Hỗ trợ sạc USB Power Delivery (còn được gọi là giao thức sạc PD).<br><br>Kết Nối TV Truyền Video 4K<br>Cáp USB-C 3.1 dài 1.5M Ugreen 50751 hỗ trợ cổng kết nối Thunderbolt 3, loại cáp USB-C này cho phép bạn kết nối MacBook với màn hình thứ hai như tivi, máy chiếu, màn hình với khả năng hiển thị hình ảnh video độ phân giải cao hỗ trợ lên đến 4K@60Hz.                                                                                                                                      | 12 th | 268,000   |

|     |                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |       |         |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|
|     | Cáp sạc USB Type C ra 2 cổng USB Type C dài 1.5m 100W Ugreen 35087 US561                 | <p>Lưu ý: Không hỗ trợ sạc đồng thời hai thiết bị dòng S Galaxy. Không hỗ trợ truyền dữ liệu hoặc xuất video.</p> <p>Chiều dài : 1.5M . Cáp sạc USB-C 2-in-1 (Y Splitter) . Công suất tối đa: 100 W (20 V/5 A)</p> <p>- Đầu nối: USB-C đực ở cả hai đầu, trong đó 1 đầu chia thành 2 USB-C</p> <p>- Hỗ trợ: Nhiều mức công suất (100 W / 60 W / 45 W / 30 W / 18 W)</p> <p>- Sạc nhanh Power Delivery 100W: Sạc nhanh máy tính xách tay hoặc điện thoại thông minh USB-C của bạn với dòng điện tối đa 20V 5A, hỗ trợ sạc nhanh Power Delivery PD 100W 60W 45W 30W 18W. 【Không hỗ trợ PPS 25W/45W.】</p> <p>- Cáp chia chữ Y 2 trong 1: Sạc nhanh PD cho hai thiết bị USB-C cùng lúc với hai cáp chia 25cm.</p> <p>- Khả năng tương thích rộng: Cáp chia USB C sang C Y 100W UGREEN tương thích với iPhone 16 Pro Max/16 Pro/16 Plus/16, iPhone 15 Pro Max/15 Pro/15 Plus/15, Macbook Pro, Macbook, Macbook Air 2022/2021, iPad Pro 2024/2022/2021, Pixel 9/8/7 Pro, Galaxy S25/S24/S23/S22, Switch, Matebook, Chromebook, Dell XPS, Yoga 900 720, ThinkPad X1, Razer Blade Stealth, ASUS ZenBook 3, HP Spectre notebook, v.v.</p> <p>👉 Chức năng sản phẩm:</p> <p>- Chất lượng cao cấp: Cáp bện nylon chắc chắn và bền bỉ đảm bảo tuổi thọ cao hơn, lên đến 10.000 lần uốn cong. Đầu nối USB C hai mặt với lớp bảo vệ chống đứt gãy được thiết kế để cắm rút thường xuyên. Vỏ nhôm, dây đồng tinh khiết cao, ba lớp chắn sẽ duy trì hiệu suất sạc nhanh lâu dài.</p> <p>- Sạc 2 thiết bị cùng lúc : có thể sạc đồng thời hai thiết bị USB-C (ví dụ laptop + điện thoại) từ một nguồn duy nhất. Đầu split thường chia công suất thành hai nhánh (ví dụ ~65 W + ~30 W) phù hợp từng thiết bị</p> <p>- Sạc nhanh PD 100W: Hỗ trợ PD lên tới 100 W, thích hợp để sạc nhanh laptop, máy tính bảng và điện thoại</p> <p>⚠️ Hạn chế / Nhược điểm:</p> <p>- Không hỗ trợ truyền dữ liệu tốc độ cao</p> <p>- Hiệu suất chia công suất có thể giảm: Khi sạc hai thiết bị cùng lúc, tổng 100 W sẽ được chia ra; tức là không phải cả hai thiết bị đều nhận 100 W đầy đủ đồng thời</p> <p>- Không hỗ trợ xuất hình/video</p> | 12 th | 385,000 |
| 195 | Cáp Data Type-C to Type-C Male 2.0 - UGREEN 60520 (Dài 2m)                               | Tính Năng: Sạc, truyền dữ liệu tốc độ cao. Chiều Dài cáp: 2m, Input: USB-C (Đầu dương), Output: USB-C (Đầu dương), Tốc Độ: 480Mbps/s, Hỗ trợ sạc nhanh Quick Charge 3.0, Dùng được cho các thiết bị: Macbook, Samsung.v.v...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | liên hệ |
| 196 | Cáp Data Type-C to Type-C Male 2.0 dây đẹp UGREEN 10976 (Dài 2m)                         | Màu: Đen . Chiều Dài: 2M. Công Suất: 60W. Hỗ trợ sạc nhanh 3A, Dây đẹp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 130,000 |
| 197 | Cáp Data Type-C to Type-C Male 2.0 60W UGREEN 70531 (Dài 2m)<br>Bề góc 2 đầu 90 độ L     | Tính năng: Kết nối dữ liệu và sạc . Chiều Dài: 2M . Màu: Đen. Công Suất: 60W.<br>Đầu vào: USB Type-C . Đầu ra: USB Type-C bề góc 90 độ<br>Chuẩn: USB 2.0. Tốc độ: 480Mbps<br>Chất Liệu: Dây bện nylon . 2 Đầu kết nối vuông góc 90 độ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 144,000 |
| 198 | Cáp USB Type C To Type C Bề Góc 90 Độ Ugreen 50125 (Dài 2m)                              | <p>Lưu ý: Không hỗ trợ xuất hình ảnh . Không thể sạc MacBook Pro 15 '' (87W) ở tốc độ bình thường</p> <p>Tốc độ sạc phụ thuộc vào thiết bị và cốc sạc</p> <p>– Tính Năng: Sạc, truyền dữ liệu . Chiều Dài cáp: 2m.<br/>Input: USB-C (Đầu dương). Output: USB-C góc 90 độ (Đầu dương)<br/>– Tốc Độ: 480Mbps/s . Công suất : 60W. Điện áp : 20V – 3A.<br/>– Hỗ trợ sạc nhanh PD 2.0, QC 3.0, QC 2.0<br/>– Dùng được cho các thiết bị: Macbook, Samsung.v.v...</p> <p>Cáp USB Type C sang Type C Ugreen 50125 với thiết kế góc 90 độ L sáng tạo, tiện lợi và thoải mái hơn khi chơi game, xem video, lướt web trong khi sạc.</p> <p><b>Cáp USB Type C Ugreen 50125 giúp sạc nhanh thiết bị máy tính xách tay hoặc điện thoại của bạn ở dòng điện Max</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | Liên hệ |
| 199 | Cáp sạc USB Type C 100W 5A QC4.0 Ugreen 80372 (Dài 2m)                                   | <p>Tính Năng: Sạc, truyền dữ liệu tốc độ cao. Chiều Dài cáp: 2m.<br/>Input: USB-C (Đầu dương). Output: USB-C (Đầu dương)<br/>Tốc Độ Truyền Dữ Liệu: 480Mbps. Hỗ trợ sạc nhanh Quick Charge 4.0<br/>Hỗ trợ sạc USB Power Delivery 20V/5A PD100W</p> <p>Tương thích với Google Pixel 2/3 / 3a / 4 XL, Samsung Galaxy Note 10 / Note 10 + / Note 9 / S20 / S10 / S10e / S10 + / S9 + / S8 +, Nexus 6P 5X, Nintendo Switch, iPad Pro 2020, MacBook 12 inch, MacBook Pro 13 "", MacBook Air 13", Huawei Matebook X Pro, Google Chromebook, Dell XPS 13, Lenovo Yoga 900 720, Razer Blade Stealth 2018, ASUS</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 164,000 |
|     | Cáp sạc USB 2.0 Type-C to Type-C 100W Ugreen 65833 (Dài 2m)                              | <p>Tính năng: Cáp sạc 100w USB-C to USB-C</p> <p>Đầu vào/ra: USB-C</p> <p>Chuẩn USB: 2.0 tốc độ 480Mbps</p> <p>Lưu ý: Không hỗ trợ truyền hình ảnh hoặc xuất video (không hỗ trợ DisplayPort Alt Mode).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 210,000 |
| 211 | Cáp sạc nhanh QC3.0 USB-C to USB-C Dài 2m Ugreen 70429                                   | <p>Tính Năng: Sạc, truyền dữ liệu tốc độ cao, truyền video 4K . Input: USB-C (Đầu dương)<br/>Output: USB-C (Đầu dương). Tốc Độ Truyền Dữ Liệu: 480Mbps. Hỗ trợ sạc nhanh Quick Charge 3.0<br/>Hỗ trợ sạc USB Power Delivery 20V/5A PD100W</p> <p>• Truyền Dữ Liệu Và Sạc Nhanh</p> <p>Cáp USB-C to USB-C Ugreen chuẩn USB 2.0 cung cấp giải pháp kết nối đồng bộ dữ liệu giữa các thiết bị có cổng kết nối chuẩn USB-C với tốc độ truyền tải tối đa 480Mbps, truyền phim HD hoặc các tệp lớn chỉ trong vài giây.</p> <p>Cáp USB-C to USB-C Ugreen tích hợp sạc nhanh Quick Charge 3.0, kết nối sạc với bộ nguồn tối đa 20V 5A PD100W. Sạc nhanh và an toàn hơn cho điện thoại, máy tính của bạn.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 195,000 |
| 200 | Cáp sạc USB 2.0 Type-C to Type-C 100W Ugreen 70645 (Dài 2m)                              | <p>Tính năng: Kết nối dữ liệu và sạc</p> <p>Đầu vào: USB Type-C . Đầu ra: USB Type-C</p> <p>Độ dài: 2M. Chuẩn USB: 2.0. Tốc độ truyền tải tối đa: 480mbps . Chất liệu: vỏ bọc dù</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 209,000 |
| 201 | Cáp sạc USB 2.0 Type-C to Type-C 100W Ugreen 70698 (Dài 2m)<br>Bề góc 2 đầu 90 độ L      | <p>Tính năng: Kết nối dữ liệu và sạc</p> <p>Đầu vào: USB Type-C bề góc 90 độ . Đầu ra: USB Type-C bề góc 90 độ</p> <p>Độ dài: 2M. Chuẩn USB: 2.0. Tốc độ truyền tải tối đa: 480mbps . Chất liệu: vỏ bọc dù</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | 215,000 |
| 202 | Cáp sạc USB Type C 5A 240W Ugreen 90440 (Dài 2m)                                         | <p>Tính năng: Cáp sạc 2 đầu type-c 240w, truyền dữ liệu 480Mbps</p> <p>Đầu vào: Type-C . Đầu ra: Type-C . Chuẩn USB: 2.0 tốc độ 480Mbps</p> <p>Công suất điện áp sạc: 140W (28V/5A), 100W (20V/5A), 60W (20V/3A), 45W (15V/3A), 30W (15V/2A), 27W (9V/3A), 18W (9V/2A), 15W (5V/3A) – 240W(48V/5A) Max</p> <p>Dài: 2M . Cáp thiết kế dây bện nylon, đầu bọc hợp kim</p> <p>Lưu ý: Cáp không hỗ trợ truyền hình ảnh</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 229,000 |
|     | Cáp sạc USB Type-C to USB Type C 5A 240W Ugreen 65908 (Dài 2m)                           | <p>Tính năng: Cáp sạc 240w USB-C to USB-C</p> <p>Đầu vào/ra: USB-C</p> <p>Chuẩn USB: 2.0 tốc độ 480Mbps</p> <p>Lưu ý: Không hỗ trợ truyền hình ảnh hoặc xuất video (không hỗ trợ DisplayPort Alt Mode).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 198,000 |
| 213 | Cáp USB Type C 3.1 Gen 1 dài 2m Ugreen 50450 ( Video 4K@60Hz, PD60W, Truyền data 5Gbps ) | <p>Lưu ý: Chức năng truyền video chỉ hoạt động đối với những thiết bị có cổng USB-C có hỗ trợ Chế độ DP Alt. .</p> <p>Tính năng: sạc, truyền tải dữ liệu tốc độ cao và video 4K . Chiều dài: 2M</p> <p>Input: USB-C (đầu đực) . Output: USB-C (đầu đực) . Tốc độ truyền dữ liệu: 5Gbps</p> <p>Hỗ trợ công nghệ Power Delivery 3.0. Hỗ trợ nguồn điện 60W (20V/3A).</p> <p>Khả năng trình chiếu video chuyên nghiệp với độ phân giải hình ảnh chất lượng cao lên đến 4K@60Hz, FHD@144Hz, hỗ trợ trình chiếu 3D.</p> <p>Cáp USB Type-C Gen 1 2m Ugreen 50450 được thiết kế để kết nối thiết bị USB C của bạn để hỗ trợ sạc, truyền dữ liệu và video.</p> <p>Cáp USB Type-C 2m Ugreen 50450 tương thích với các thiết bị được trang bị đầu cắm USB C hoặc Thunderbolt 3, chẳng hạn như Macbook Pro, bộ chia usb c, bộ chuyển đổi đa cổng usb c (hDMI, vga, đầu đọc thẻ), usb c màn hình (LG, Philips, HP), Dell XPS 13/15, Samsung Galaxy S9 / S9 Plus / S8, Huawei Mate 20 Pro / P20 Pro, v.v.</p> <p>Hỗ trợ Power Delivery 3.0, lý tưởng để tận hưởng khả năng sạc nhanh lên đến 20V/3A (60W), hỗ trợ tốc độ truyền dữ liệu</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | Liên hệ |
|     | Cáp sạc USB Type C 100W Ugreen 65834 L528 (Dài 3m)                                       | <p>Lưu ý: Tốc độ sạc thực tế phụ thuộc vào thiết bị, bộ sạc và nguồn điện sử dụng</p> <p>Lưu ý: Không hỗ trợ truyền hình ảnh hoặc xuất video (không hỗ trợ DisplayPort Alt</p> <p>Chiều dài : 3m</p> <p>- Chuẩn sạc: Hỗ trợ tải đa lên đến 100 W / 5 A theo chuẩn USB Power Delivery (PD) 3.0</p> <p>- Chip bảo vệ: E-Marker</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | 265,000 |

|     |                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                          |         |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------|
| 203 | Cáp dữ liệu, sạc nhanh 100W USB 2.0 Type-C to Type-C - 2 đầu bẻ góc 90 độ - dài 3M Ugreen 10357                    | <p><b>Lưu ý : Không hỗ trợ truyền hình ảnh</b></p> <p>• <b>Tính năng:</b> Kết nối dữ liệu và sạc</p> <p>• <b>Đầu vào:</b> USB Type-C bẻ góc 90 độ . . <b>Đầu ra:</b> USB Type-C bẻ góc 90 độ. Độ dài: 3M.</p> <p>• <b>Chuẩn USB:</b> 2.0 . <b>Tốc độ:</b> 480Mbps. <b>Hỗ trợ:</b> Sạc nhanh 100W</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th<br>(giữ vỏ hộp+tem) | 259,000 |
|     | Cáp sạc USB Type-C to USB Type C 5A 240W Ugreen65909 (Dài 3m)                                                      | <p>Tính năng: Cáp sạc 240w USB-C to USB-C</p> <p>Đầu vào/ra: USB-C</p> <p>Chuẩn USB: 2.0 tốc độ 480Mbps</p> <p><b>Lưu ý: Không hỗ trợ truyền hình ảnh hoặc xuất video (không hỗ trợ DisplayPort Alt Mode).</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th                    | 23,800  |
| 212 | Cáp sạc nhanh QC3.0 USB-C to USB-C Dài 3m Ugreen 90120                                                             | <p><b>Tính Năng:</b> Sạc, truyền dữ liệu tốc độ cao, truyền video 4K . Input: USB-C (Đầu dương) Output: USB-C (Đầu dương). Tốc Độ Truyền Dữ Liệu: 480Mbps. Hỗ trợ sạc nhanh Quick Charge 3.0 Hỗ trợ sạc USB Power Delivery 20V/5A PD100W</p> <p>• <b>Truyền Dữ Liệu Và Sạc Nhanh</b></p> <p>Cáp USB-C to USB-C Ugreen chuẩn USB 2.0 cung cấp giải pháp kết nối đồng bộ dữ liệu giữa các thiết bị có cổng kết nối chuẩn USB-C với tốc độ truyền tải tối đa 480Mbps, truyền phim HD hoặc các tệp lớn chỉ trong vài giây.</p> <p>Cáp USB-C to USB-C Ugreen tích hợp sạc nhanh Quick Charge 3.0, kết nối sạc với bộ nguồn tối đa 20V 5A PD100W.Sạc nhanh và an toàn hơn cho điện thoại, máy tính của bạn.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th                    | 235,000 |
| 214 | Cáp USB Type C Sạc và Truyền dữ liệu Dài 5M Ugreen 90629 (Kết nối VR – PC datalink)                                | <p>Tính năng: Kết nối VR – PC datalink</p> <p>Chuẩn kết nối: USB-C to USB -C</p> <p>Băng thông: 5Gbps</p> <p>Công suất: 20V 3A 60W</p> <p>Chất liệu: đầu hợp kim nhôm dây bên kim loại</p> <p>Chiều dài cáp: 5M</p> <p>Khả năng tương thích: VR headset 【Oculus Quest 2/1】 , Cell Phone, Tablet, Laptop, TV, Nintendo Switch, PS5 Controller, Xbox Series Controller, Loudspeaker Box, and other C-port device</p> <p>Cáp USB-C VR Link cho Oculus Quest 2/Pico 4 và PC/Steam VR Dài 5M Ugreen 90629 US551</p> <p>Thiết kế cho Phụ kiện Oculus Quest 2/1: Cáp USB-C VR Link Ugreen 90629 tương thích hoàn hảo với Oculus/Meta Quest 2/1, kết nối mắt kính VR với PC chơi game của bạn, cho phép bạn truy cập vào nhiều lựa chọn trò chơi Oculus Rift và Steam Trò chơi VR, mang đến cho bạn trải nghiệm chơi game VR thú vị với độ phân giải rõ nét hơn.</p> <p>Thiết kế bẻ góc dài 5m: Cáp liên kết nhẹ và linh hoạt dài 5 mét, giúp bạn có nhiều không gian hơn để di chuyển tự do mà không bị hạn chế. Thiết kế góc vuông 90 độ thân thiện với người dùng, giúp cáp liên kết dễ dàng lắp mắt kính VR Quest 2 và giúp bạn ổn định hơn và không dễ bị thương khi đắm mình trong cuộc phiêu lưu VR của mình. Hơn nữa, 2 dây dẫn cố định đi kèm có thể cố định chắc chắn cáp với mắt kính để tránh bị ngắt kết nối khi di chuyển.</p> <p>Hiệu suất liên kết tuyệt vời: Cáp USB 3.2 Gen 1 này hỗ trợ tốc độ truyền USB 3.0 lên tới 5Gbps. Độ trễ thấp và hạn chế giảm tín hiệu sẽ mang đến cho bạn trải nghiệm chơi game VR mượt mà. Ngoài ra, cáp USB C hỗ trợ đầu ra nguồn 3A để bạn có thể thưởng thức trò chơi trong khi sạc.</p> <p>Chất liệu siêu bền: Cáp liên kết mắt kính VR này được làm bằng đồng mạ thiếc, lá nhôm, dây bên kim loại và được bao phủ bởi lớp vỏ nhôm chất lượng cao, có thể chịu được hơn 2000 thử nghiệm uốn trong các điều kiện thí nghiệm tiêu chuẩn và nghiêm ngặt. Và vỏ bằng thép không gỉ mạ niken có thể chịu được hơn 10000 lần kiểm tra ổ cắm. Cáp USB C đã được chứng minh là có tính linh hoạt tuyệt vời, khả năng chống cơ giới và chống mài mòn cũng như tuổi thọ cao hơn.</p> <p><b>Chiều dài: 5m, Màu: Đen. Input: USB-C (Thunderbolt 3), Output: USB-C (Thunderbolt 3). Tính năng:</b> sạc, truyền dữ liệu tốc độ cao, truyền Video 5K/4K, Tốc độ truyền dữ liệu: 40Gbps, Hỗ trợ sạc USB Power Delivery 20V/5A PD100W, Khả năng trình chiếu video chuyên nghiệp với độ phân giải hình ảnh chất lượng cao lên đến 5K@60Hz UHD hỗ trợ trình chiếu 3D.</p> <p>- <b>Khả năng tương thích rộng:</b> Hoạt động hoàn hảo với tất cả các thiết bị USB-C. Tương thích với Macbook Pro, Air, iMac, Huawei MateBook, Dell XPS13 XPS15, HP Spectre, EliteBook, Lenovo Carbon X1, ThinkPad X1, Samsung NoteBook, Razer Blade, Docking Stations, Hard Drives, eGPUs, v.v.</p> <p><b>Lưu ý:</b></p> <p>1. <b>Tốc độ sạc sẽ thay đổi tùy theo thiết bị và bộ sạc của bạn. Nên sử dụng bộ sạc zin chính hãng để đạt được hiệu suất tốt.</b></p> | 12 th                    | Liên hệ |
| 215 | Cáp THUNDERBOLT 3 (USB Type-C Gen 3) dài 0.5M Ugreen 80324 (Truyền dữ liệu 40Gbps, xuất hình ảnh 5K60Hz, sạc 100W) | <p><b>Lưu ý:</b></p> <p>Tốc độ sạc sẽ thay đổi tùy theo thiết bị và bộ sạc của bạn. Nên sử dụng bộ sạc zin chính hãng để đạt được hiệu suất tốt nhất.</p> <p>Chức năng truyền video chỉ hoạt động đối với những thiết bị có cổng USB-C có hỗ trợ Chế độ DP Alt.</p> <p>Ở chức năng Daisy-Chain bạn cần tìm hiểu về các thiết bị kết nối như màn hình có hỗ trợ tính năng này hay không.</p> <p>Tính năng: sạc, truyền dữ liệu tốc độ cao, truyền Video 8K/4K . Chiều dài: 0.8m . Màu: Đen</p> <p>Input: USB-C (Thunderbolt 4) . Output: USB-C( Thunderbolt 4). Tốc độ truyền dữ liệu: 40Gbps.</p> <p>Hỗ trợ sạc USB Power Delivery 20V/5A PD100W.</p> <p>Khả năng trình chiếu video chuyên nghiệp với độ phân giải hình ảnh chất lượng cao lên đến 8K@60Hz UHD hỗ trợ trình chiếu 3D.(4K@60Hz khi kết nối màn hình kép)</p> <p>Dữ liệu đọc PCIe tối đa 32Gb/s. Hỗ trợ kết nối đa màn hình Daisy-Chain.</p> <p>Tương thích ngược với USB 4.0/ 3.1/ 3.0/ 2.0, Thunderbolt 3, USB-C Gen 1/2.</p> <p>Cáp Thunderbolt 4 là thiết kế mới mẽ đến từ Ugreen hỗ trợ xuất hình, truyền tải dữ liệu tốc độ cao với những ưu điểm như:</p> <p>Tốc độ truyền dữ liệu lên đến 40Gbps: Nhanh hơn gấp 4 lần so với USB 3.1 Gen 2. Truyền hình ảnh, dữ liệu chỉ trong vài giây, tương thích ngược với USB 4.0/ 3.1/ 3.0/ 2.0, Thunderbolt 3, USB-C Gen 1/2. Tốc độ truyền dữ liệu sẽ phụ thuộc vào cổng bạn đang sử dụng như USB 3.1 Gen 2 – 10Gbps/ USB 3.1 Gen 1 và USB 3.0 – 5Gbps. Khi kết nối với ổ PCIe tốc độ đạt được là 32Gb/s</p> <p>Sạc siêu nhanh: Hỗ trợ sạc nhanh lên đến 100W ở mức tối đa 20V / 5A. Sạc nhanh máy tính xách tay hoặc điện thoại thông minh USB-C của bạn, hỗ trợ 100W/ 87W/ 61W/ 45W/ 30W/ 18W Power Delivery PD sạc nhanh.</p> <p>Hỗ trợ xuất hình: Cáp Thunderbolt 4 hỗ trợ xuất hình lên đến 8K@60Hz. Hãy đảm bảo rằng các nguồn video, cổng vào / ra và màn hình của bạn có thể hỗ trợ tối đa 8K / 4K nếu bạn muốn đạt được hiệu suất hình ảnh 8K / 4K. và khi kết nối 2 màn hình thì độ phân giải chỉ còn 4K@60Hz</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th                    | 690,000 |
| 216 | Cáp THUNDERBOLT 4 dài 0.8M Ugreen 30389 ( xuất hình ảnh 8K60Hz, truyền dữ liệu 40Gbps, sạc 100W )                  | <p><b>Lưu ý:</b></p> <p>Tốc độ sạc sẽ thay đổi tùy theo thiết bị và bộ sạc của bạn. Nên sử dụng bộ sạc zin chính hãng để đạt được hiệu suất tốt nhất.</p> <p>Chức năng truyền video chỉ hoạt động đối với những thiết bị có cổng USB-C có hỗ trợ Chế độ DP Alt.</p> <p>Ở chức năng Daisy-Chain bạn cần tìm hiểu về các thiết bị kết nối như màn hình có hỗ trợ tính năng này hay không.</p> <p>Tính năng: sạc, truyền dữ liệu tốc độ cao, truyền Video 8K/4K . Chiều dài: 2m. Màu: Đen</p> <p>Input: USB-C (Thunderbolt 4). Output: USB-C( Thunderbolt 4)</p> <p>Tốc độ truyền dữ liệu: 40Gbps. Hỗ trợ sạc USB Power Delivery 20V/5A PD100W.</p> <p>Khả năng trình chiếu video chuyên nghiệp với độ phân giải hình ảnh chất lượng cao lên đến 8K@60Hz UHD hỗ trợ trình chiếu 3D.(4K@60Hz khi kết nối màn hình kép)</p> <p>Dữ liệu đọc PCIe tối đa 32Gb/s. Hỗ trợ kết nối đa màn hình Daisy-Chain.</p> <p>Tương thích ngược với USB 4.0/ 3.1/ 3.0/ 2.0, Thunderbolt 3, USB-C Gen 1/2.</p> <p>Cáp Thunderbolt 4 là thiết kế mới mẽ đến từ Ugreen hỗ trợ xuất hình, truyền tải dữ liệu tốc độ cao với những ưu điểm như:</p> <p>Tốc độ truyền dữ liệu lên đến 40Gbps: Nhanh hơn gấp 4 lần so với USB 3.1 Gen 2. Truyền hình ảnh, dữ liệu chỉ trong vài giây, tương thích ngược với USB 4.0/ 3.1/ 3.0/ 2.0, Thunderbolt 3, USB-C Gen 1/2. Tốc độ truyền dữ liệu sẽ phụ thuộc vào cổng bạn đang sử dụng như USB 3.1 Gen 2 – 10Gbps/ USB 3.1 Gen 1 và USB 3.0 – 5Gbps. Khi kết nối với ổ PCIe tốc độ đạt được là 32Gb/s</p> <p>Sạc siêu nhanh: Hỗ trợ sạc nhanh lên đến 100W ở mức tối đa 20V / 5A. Sạc nhanh máy tính xách tay hoặc điện thoại thông minh USB-C của bạn, hỗ trợ 100W/ 87W/ 61W/ 45W/ 30W/ 18W Power Delivery PD sạc nhanh.</p> <p>Hỗ trợ xuất hình: Cáp Thunderbolt 4 hỗ trợ xuất hình lên đến 8K@60Hz. Hãy đảm bảo rằng các nguồn video, cổng vào / ra và màn hình của bạn có thể hỗ trợ tối đa 8K / 4K nếu bạn muốn đạt được hiệu suất hình ảnh 8K / 4K. và khi kết nối 2 màn hình thì độ phân giải chỉ còn 4K@60Hz</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th                    | Liên hệ |
| 217 | Cáp THUNDERBOLT 4 dài 2M Ugreen 60621 (xuất hình ảnh 8K60Hz, truyền dữ liệu 40Gbps, sạc 100W)                      | <p><b>Lưu ý:</b></p> <p>Tốc độ sạc sẽ thay đổi tùy theo thiết bị và bộ sạc của bạn. Nên sử dụng bộ sạc zin chính hãng để đạt được hiệu suất tốt nhất.</p> <p>Chức năng truyền video chỉ hoạt động đối với những thiết bị có cổng USB-C có hỗ trợ Chế độ DP Alt.</p> <p>Ở chức năng Daisy-Chain bạn cần tìm hiểu về các thiết bị kết nối như màn hình có hỗ trợ tính năng này hay không.</p> <p>Tính năng: sạc, truyền dữ liệu tốc độ cao, truyền Video 8K/4K . Chiều dài: 2m. Màu: Đen</p> <p>Input: USB-C (Thunderbolt 4). Output: USB-C( Thunderbolt 4)</p> <p>Tốc độ truyền dữ liệu: 40Gbps. Hỗ trợ sạc USB Power Delivery 20V/5A PD100W.</p> <p>Khả năng trình chiếu video chuyên nghiệp với độ phân giải hình ảnh chất lượng cao lên đến 8K@60Hz UHD hỗ trợ trình chiếu 3D.(4K@60Hz khi kết nối màn hình kép)</p> <p>Dữ liệu đọc PCIe tối đa 32Gb/s. Hỗ trợ kết nối đa màn hình Daisy-Chain.</p> <p>Tương thích ngược với USB 4.0/ 3.1/ 3.0/ 2.0, Thunderbolt 3, USB-C Gen 1/2.</p> <p>Cáp Thunderbolt 4 là thiết kế mới mẽ đến từ Ugreen hỗ trợ xuất hình, truyền tải dữ liệu tốc độ cao với những ưu điểm như:</p> <p>Tốc độ truyền dữ liệu lên đến 40Gbps: Nhanh hơn gấp 4 lần so với USB 3.1 Gen 2. Truyền hình ảnh, dữ liệu chỉ trong vài giây, tương thích ngược với USB 4.0/ 3.1/ 3.0/ 2.0, Thunderbolt 3, USB-C Gen 1/2. Tốc độ truyền dữ liệu sẽ phụ thuộc vào cổng bạn đang sử dụng như USB 3.1 Gen 2 – 10Gbps/ USB 3.1 Gen 1 và USB 3.0 – 5Gbps. Khi kết nối với ổ PCIe tốc độ đạt được là 32Gb/s</p> <p>Sạc siêu nhanh: Hỗ trợ sạc nhanh lên đến 100W ở mức tối đa 20V / 5A. Sạc nhanh máy tính xách tay hoặc điện thoại thông minh USB-C của bạn, hỗ trợ 100W/ 87W/ 61W/ 45W/ 30W/ 18W Power Delivery PD sạc nhanh.</p> <p>Hỗ trợ xuất hình: Cáp Thunderbolt 4 hỗ trợ xuất hình lên đến 8K@60Hz. Hãy đảm bảo rằng các nguồn video, cổng vào / ra và màn hình của bạn có thể hỗ trợ tối đa 8K / 4K nếu bạn muốn đạt được hiệu suất hình ảnh 8K / 4K. và khi kết nối 2 màn hình thì độ phân giải chỉ còn 4K@60Hz</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th                    | Liên hệ |



|     |                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                |          |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------|
| 218 | Cáp Sạc nhanh 100W USB-C sang USB-C (đầu bê góc) Dài 0.5m UNITEK C14123BK | Đầu vào tối đa 100-240V 50/60Hz 1.5A Max. - Đầu ra 20V-5A<br>Sạc nhanh 100W có thể sạc thiết bị của bạn nhanh hơn 52% so với cáp USB-C 60W thông thường.<br>Công suất 100W (20V 5A) của nó phù hợp để sạc máy tính xách tay ( có thể sạc MacBook Pro 13" lên 39% trong 30 phút và sạc iPhone 15 đến 60% chỉ trong 30 phút )<br>Thiết kế góc vuông: Thiết kế đầu nối cáp USB-C 90 độ có thể tránh hao mòn . Ngoài ra, thiết kế đảm bảo đầu nối sẽ không ảnh hưởng đến trải nghiệm chơi game/lướt internet của bạn trong khi sạc.<br>Truyền dữ liệu : Cáp sạc nhanh USB-C cung cấp tốc độ truyền dữ liệu lên tới 480 Mbps (USB 2.0).<br>Cáp UNITEK USB-C to C tương thích với iPhone 15/15 Plus/15 Pro/15 Pro Max/ MacBook/ iPad/ Google Pixel/                  | 12 th          | 155,000  |
| 219 | Cáp Sạc nhanh 100W USB-C sang USB-C (đầu bê góc) Dài 1m UNITEK C14123BK   | Sạc nhanh 100W có thể sạc thiết bị của bạn nhanh hơn 52% so với cáp USB-C 60W thông thường.<br>Công suất 100W (20V 5A) của nó phù hợp để sạc máy tính xách tay ( có thể sạc MacBook Pro 13" lên 39% trong 30 phút và sạc iPhone 15 đến 60% chỉ trong 30 phút )<br>Thiết kế góc vuông: Thiết kế đầu nối cáp USB-C 90 độ có thể tránh hao mòn . Ngoài ra, thiết kế đảm bảo đầu nối sẽ không ảnh hưởng đến trải nghiệm chơi game/lướt internet của bạn trong khi sạc.<br>Truyền dữ liệu : Cáp sạc nhanh USB-C cung cấp tốc độ truyền dữ liệu lên tới 480 Mbps (USB 2.0).<br>Cáp UNITEK USB-C to C tương thích với iPhone 15/15 Plus/15 Pro/15 Pro Max/ MacBook/ iPad/ Google Pixel/                                                                               | 12 th          | 165,000  |
| 220 | Cáp Sạc nhanh 100W USB-C sang USB-C (đầu bê góc) Dài 1m UNITEK C14123BK   | Sạc nhanh 100W có thể sạc thiết bị của bạn nhanh hơn 52% so với cáp USB-C 60W thông thường.<br>Công suất 100W (20V 5A) của nó phù hợp để sạc máy tính xách tay ( có thể sạc MacBook Pro 13" lên 39% trong 30 phút và sạc iPhone 15 đến 60% chỉ trong 30 phút )<br>Thiết kế góc vuông: Thiết kế đầu nối cáp USB-C 90 độ có thể tránh hao mòn . Ngoài ra, thiết kế đảm bảo đầu nối sẽ không ảnh hưởng đến trải nghiệm chơi game/lướt internet của bạn trong khi sạc.<br>Truyền dữ liệu : Cáp sạc nhanh USB-C cung cấp tốc độ truyền dữ liệu lên tới 480 Mbps (USB 2.0).<br>Cáp UNITEK USB-C to C tương thích với iPhone 15/15 Plus/15 Pro/15 Pro Max/ MacBook/ iPad/ Google Pixel/                                                                               | 12 th          | 160,000  |
| 221 | Cáp Sạc nhanh 100W USB-C sang USB-C (đầu bê góc) Dài 2m UNITEK C14123BK   | Sạc nhanh 100W có thể sạc thiết bị của bạn nhanh hơn 52% so với cáp USB-C 60W thông thường.<br>Công suất 100W (20V 5A) của nó phù hợp để sạc máy tính xách tay ( có thể sạc MacBook Pro 13" lên 39% trong 30 phút và sạc iPhone 15 đến 60% chỉ trong 30 phút )<br>Thiết kế góc vuông: Thiết kế đầu nối cáp USB-C 90 độ có thể tránh hao mòn . Ngoài ra, thiết kế đảm bảo đầu nối sẽ không ảnh hưởng đến trải nghiệm chơi game/lướt internet của bạn trong khi sạc.<br>Truyền dữ liệu : Cáp sạc nhanh USB-C cung cấp tốc độ truyền dữ liệu lên tới 480 Mbps (USB 2.0).<br>Cáp UNITEK USB-C to C tương thích với iPhone 15/15 Plus/15 Pro/15 Pro Max/ MacBook/ iPad/ Google Pixel/                                                                               | 12 th          | 190,000  |
| 222 | Cáp Sạc nhanh 100W USB-C sang USB-C (đầu bê góc) Dài 3m UNITEK C14123BK   | Sạc nhanh 100W có thể sạc thiết bị của bạn nhanh hơn 52% so với cáp USB-C 60W thông thường.<br>Công suất 100W (20V 5A) của nó phù hợp để sạc máy tính xách tay ( có thể sạc MacBook Pro 13" lên 39% trong 30 phút và sạc iPhone 15 đến 60% chỉ trong 30 phút )<br>Thiết kế góc vuông: Thiết kế đầu nối cáp USB-C 90 độ có thể tránh hao mòn . Ngoài ra, thiết kế đảm bảo đầu nối sẽ không ảnh hưởng đến trải nghiệm chơi game/lướt internet của bạn trong khi sạc.<br>Truyền dữ liệu : Cáp sạc nhanh USB-C cung cấp tốc độ truyền dữ liệu lên tới 480 Mbps (USB 2.0).<br>Cáp UNITEK USB-C to C tương thích với iPhone 15/15 Plus/15 Pro/15 Pro Max/ MacBook/ iPad/ Google Pixel/                                                                               | 12 th          | 235,000  |
| 223 | Cáp Sạc nhanh 100W USB-C sang USB-C (đầu bê góc) Dài 5m UNITEK C14123BK   | Sạc nhanh 100W có thể sạc thiết bị của bạn nhanh hơn 52% so với cáp USB-C 60W thông thường.<br>Công suất 100W (20V 5A) của nó phù hợp để sạc máy tính xách tay ( có thể sạc MacBook Pro 13" lên 39% trong 30 phút và sạc iPhone 15 đến 60% chỉ trong 30 phút )<br>Thiết kế góc vuông: Thiết kế đầu nối cáp USB-C 90 độ có thể tránh hao mòn . Ngoài ra, thiết kế đảm bảo đầu nối sẽ không ảnh hưởng đến trải nghiệm chơi game/lướt internet của bạn trong khi sạc.<br>Truyền dữ liệu : Cáp sạc nhanh USB-C cung cấp tốc độ truyền dữ liệu lên tới 480 Mbps (USB 2.0).<br>Cáp UNITEK USB-C to C tương thích với iPhone 15/15 Plus/15 Pro/15 Pro Max/ MacBook/ iPad/ Google Pixel/                                                                               | 12 th          | 270,000  |
| 224 | Cáp Sạc nhanh USB-C Sang MAG3 dài 2m UNITEK C14121BK                      | MÀU SẠC ĐIỆN - CHIỀU DÀI CÁP 2M - CÔNG SUẤT ĐÁO KÈN LÊN ĐẾN 20V 5A 100W<br>ĐẦU VÀO CÔNG TYPE-C - ĐẦU RA CÔNG MAG3<br>Tương thích với MacBook<br>Macbook Air (M2,2022) A2681<br>MacBook Pro (14 inch, 2021) A2442<br>MacBook Pro (16-inch,2021) A2485<br>MacBook Pro (14 inch M2 2023) A2779                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th          | 650,000  |
| 225 | Đầu Đổi Cổng Type-C (Female) Ra Cổng MAG3 CF/MAG3-CW-XHJ                  | Chất liệu vỏ được làm bằng kim loại chống an mòn<br>Giao diện cổng vào Type-C female . Giao diện cổng ra MAG3 . Công suất sạc 140W<br>Tương thích với<br>MacBook Air 2022 (M2, 13,6 inch)<br>MacBook Pro 2021 (M1 Pro, 14/16 inch)<br>MacBook Pro 2021 (M1 Max, 14/16 inch)<br>MacBook Pro 2023 (M2 Pro 14/16 inch)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Không bảo hành | 310,000  |
| 226 | Cáp sạc và truyền dữ liệu Type C to Type C ORICO CTC100-10-WH             | - Cáp dài 1m. Dòng tối đa 5A (20V/5A) . Tốc độ truyền dữ liệu 480Mbps<br>- Chất liệu: Nhựa TPE. Hỗ trợ các thiết bị chuẩn Type C. Màu trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 06 th          | 125,000  |
| 227 | Cáp sạc và truyền dữ liệu Type C to Type C ORICO CTC100-20-WH             | - Cáp dài 2m. Dòng tối đa 5A (20V/5A) . Tốc độ truyền dữ liệu 480Mbps<br>- Chất liệu: Nhựa TPE. Hỗ trợ các thiết bị chuẩn Type C. Màu trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 06 th          | 135,000  |
| 228 | Cáp sạc và truyền dữ liệu Type C to Type C ORICO CTC100M-10-WH            | - Cáp dài 1m. Dòng tối đa 5A (20V/5A) . Tốc độ truyền dữ liệu 10Gbps, hỗ trợ xuất Video 4K<br>- Chất liệu: Nhựa TPE. Hỗ trợ các thiết bị chuẩn Type C. Màu trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 06 th          | 159,000  |
| 229 | Cáp sạc và truyền dữ liệu Type C to Type C ORICO CTC100M-20-WH            | - Cáp dài 2m. Dòng tối đa 5A (20V/5A). Tốc độ truyền dữ liệu 10Gbps, hỗ trợ xuất Video 4K<br>- Chất liệu: Nhựa TPE .Hỗ trợ các thiết bị chuẩn Type C. Màu trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 06 th          | 179,000  |
| 230 | Cáp USB 2.0 to Micro USB UGREEN 60134 (Dài 0.25m)                         | Dài 0.25m. Input: USB 2.0 . Output: Micro USB. Tốc Độ: 480mbps. Công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0.<br>Nguồn ra: 5V/2.4A. Plug and Play<br><br>Cáp USB 2.0 to Micro USB – UGREEN 60134 Là cáp sạc, truyền dữ liệu chuẩn Micro chính hãng UGREEN. Tương thích hầu hết nhiều thiết bị như Samsung, Oppo, Xiaomi, Huawei, Nokia.v.v...<br>Cáp UGREEN 60134 Với thiết kế đơn giản, gọn nhẹ nhưng sử dụng chất liệu nhựa PVC cao cấp và độ hoàn thiện cao. Là dòng nguyên chất học học chống nhiễu cho độ bền cao. Kèm với công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0                                                                                                                                                                                                   | 12 th          | 33,000   |
| 231 | Cáp USB 2.0 to Micro USB UGREEN 60135 (Dài 0.5m)                          | Dài 0.5m. Input: USB 2.0 . Output: Micro USB. Tốc Độ: 480mbps. Công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0. Nguồn ra: 5V/2.4A. Plug and Play<br><br>Cáp USB 2.0 to Micro USB – UGREEN 60135 Là cáp sạc, truyền dữ liệu chuẩn Micro chính hãng UGREEN. Tương thích hầu hết nhiều thiết bị như Samsung, Oppo, Xiaomi, Huawei, Nokia.v.v...<br>Cáp UGREEN 60135 Với thiết kế đơn giản, gọn nhẹ nhưng sử dụng chất liệu nhựa PVC cao cấp và độ hoàn thiện cao. Là dòng nguyên chất học học chống nhiễu cho độ bền cao. Kèm với công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0                                                                                                                                                                                                       | 12 th          | 42,000   |
| 232 | Cáp USB 2.0 to Micro USB UGREEN 60141 (Dài 1m) Màu Trắng                  | Độ Dài Dây : 1m, Màu Trắng, Input: USB 2.0, Output: Micro USB, Tốc Độ: 480mbps, Công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0, Nguồn ra: 5V/2.4A, Plug and Play                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th          | 48.000** |
| 233 | Cáp USB 2.0 to Micro USB UGREEN 60136 (Dài 1m) Màu Đen                    | Độ Dài Dây : 1m, Màu Đen, Input: USB 2.0, Output: Micro USB, Tốc Độ: 480mbps, Công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0, Nguồn ra: 5V/2.4A, Plug and Play                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th          | 48,000   |
| 234 | Cáp USB 2.0 to Micro USB UGREEN 40457 (Dài 1m)                            | Tính năng: Cáp sạc, truyền dữ liệu chuẩn Micro USB . Chiều dài cáp: 1M . Màu sắc: đỏ<br>Tốc độ truyền tải, đồng bộ dữ liệu: 480Mbps. Chất liệu lõi: Đồng 100%<br>Chất liệu Jack cắm: Chân tiếp xúc mạ vàng 24K, Bọc nhôm. Chất liệu dây: Bọc dù<br><br>Cáp Micro USB cao cấp Ugreen 40457 là sợi cáp cao cấp giúp kết nối, truyền tải dữ liệu, và sạc nhanh cho các dòng điện thoại như Samsung, HTC, LG, Xiaomi, Oppo, Bphone.... với thiết kế tinh tế, chắn chắn, là phụ kiện cao cấp không thể thiếu trong bộ sưu tập của bạn.<br>Cáp sạc điện thoại cao cấp dài 1m Ugreen 40457 được sản xuất bởi thương hiệu Ugreen, với các chất liệu cao cấp bao gồm như: lõi đồng nguyên chất, đầu kim mạ vàng, hai đầu jack cắm bọc nhôm cao cấp, và sợi cáp được bọc | 12 th          | Liên hệ  |
| 235 | Cáp USB 2.0 to Micro USB UGREEN 60137 (Dài 1.5m)                          | Độ Dài Dây : 1.5m, Màu Đen, Input: USB 2.0, Output: Micro USB , Tốc Độ: 480mbps, Công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0, Nguồn ra: 5V/2.4A, Plug and Play                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th          | 58,000   |



|     |                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |           |
|-----|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 236 | Cáp sạc nhanh Micro USB 2.0 2.4A QC3.0 Ugreen 60146 (Dài 1m)   | Độ Dài Dây : 1M. Màu Sắc Xám. Input: USB 2.0. Output: Micro USB<br>Tốc Độ: 480mbps. Công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0. Nguồn ra: 5V/2.4A. Plug and Play<br><br>Cáp USB 2.0 to Micro USB – UGREEN 60146 Là cáp sạc, truyền dữ liệu chuẩn Micro chính hãng UGREEN. Tương thích hầu hết nhiều thiết bị như Samsung, Oppo, Xiaomi, Huawei, Nokia.v.v...<br>Cáp UGREEN 60146 Với thiết kế đơn giản, gọn nhẹ nhưng sử dụng chất liệu dây bện Nylon, đầu dây được bọc nhôm siêu bền và độ hoàn thiện cao. Lõi đồng nguyên chất bọc bạc chống nhiễu cho độ bền cao. Kèm với công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0 – 5V/2.4A (max) tăng tốc sạc cho thiết bị và tốc độ truyền tải dữ liệu 480Mbps.   | 12 th | 89,000    |
| 237 | Cáp sạc nhanh Micro USB 2.0 2.4A QC3.0 Ugreen 60147 (Dài 1.5m) | Độ Dài Dây : 1.5M. Màu Sắc Xám. Input: USB 2.0. Output: Micro USB<br>Tốc Độ: 480mbps. Công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0. Nguồn ra: 5V/2.4A. Plug and Play<br><br>Cáp USB 2.0 to Micro USB - UGREEN 60147 Là cáp sạc, truyền dữ liệu chuẩn Micro chính hãng UGREEN. Tương thích hầu hết nhiều thiết bị như Samsung, Oppo, Xiaomi, Huawei, Nokia.v.v...<br>Cáp UGREEN 60147 Với thiết kế đơn giản, gọn nhẹ nhưng sử dụng chất liệu dây bện Nylon, đầu dây được bọc nhôm siêu bền và độ hoàn thiện cao. Lõi đồng nguyên chất bọc bạc chống nhiễu cho độ bền cao. Kèm với công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0 – 5V/2.4A (max) tăng tốc sạc cho thiết bị và tốc độ truyền tải dữ liệu 480Mbps. | 12 th | 98,000    |
| 238 | Cáp USB 2.0 to Micro USB UGREEN 60138 (Dài 2m)                 | Độ Dài Dây : 2m, Màu Đen, Input: USB 2.0, Output: Micro USB , Tốc Độ: 480mbps, Công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0, Nguồn ra: 5V/2.4A, Plug and Play                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 68,000    |
| 239 | Cáp sạc nhanh Micro USB 2.0 2.4A QC3.0 Ugreen 60148 (Dài 2m)   | Độ Dài Dây : 2M. Màu Sắc Xám. Input: USB 2.0. Output: Micro USB<br>Tốc Độ: 480mbps. Công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0. Nguồn ra: 5V/2.4A. Plug and Play<br><br>Cáp USB 2.0 to Micro USB – UGREEN 60148 Là cáp sạc, truyền dữ liệu chuẩn Micro chính hãng UGREEN. Tương thích hầu hết nhiều thiết bị như Samsung, Oppo, Xiaomi, Huawei, Nokia.v.v...<br>Cáp UGREEN 60148 Với thiết kế đơn giản, gọn nhẹ nhưng sử dụng chất liệu dây bện Nylon, đầu dây được bọc nhôm siêu bền và độ hoàn thiện cao. Lõi đồng nguyên chất bọc bạc chống nhiễu cho độ bền cao. Kèm với công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0 – 5V/2.4A (max) tăng tốc sạc cho thiết bị và tốc độ truyền tải dữ liệu 480Mbps.   | 12 th | 108,000   |
| 240 | Cáp USB 2.0 to Micro USB UGREEN 60827 (Dài 3m) Màu Đen         | Độ Dài Dây : 3m . Input: USB 2.0. Output: Micro USB. Tốc Độ: 480mbps. Công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0. Nguồn ra: 5V/2.4A. Plug and Play<br><br>Cáp USB 2.0 to Micro USB – Ugreen 60827 Là cáp sạc, truyền dữ liệu chuẩn Micro chính hãng UGREEN. Tương thích hầu hết nhiều thiết bị như Samsung, Oppo, Xiaomi, Huawei, Nokia.v.v...<br><br>Cáp UGREEN 60827 Với thiết kế đơn giản, gọn nhẹ nhưng sử dụng chất liệu nhựa PVC cao cấp và độ hoàn thiện                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 105,000   |
| 245 | Cáp Thunderbolt4 Type-C ORICO TBZ4-03-GY-BP (dài 0,3m)         | Cáp Thunderbolt4 Type-C ORICO TBZ4-03-GY-BP<br>- Chất liệu: Hợp kim nhôm + Nylon<br>- Độ phân giải 8K 60Hz(Single screen)/4K 60Hz(Dual-screen)<br>- Công suất: 20V/5A 100W<br>- Tốc độ : 40Gbps<br>- Cáp dài 0.3m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | Liên hệ   |
| 246 | Cáp Thunderbolt4 Type-C ORICO TBW4-03-GY-BP (dài 0,3m)         | Cáp Thunderbolt4 Type-C ORICO TBW4-03-GY-BP<br>- Chất liệu: Hợp kim nhôm + Nylon<br>- Độ phân giải 8K 60Hz(Single screen)/4K 60Hz(Dual-screen)<br>- Công suất: 20V/5A 100W<br>- Tốc độ : 40Gbps<br>- Cáp dài 0.3m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | Liên hệ   |
| 247 | Cáp Thunderbolt4 Type-C ORICO TBW4-08-GY-BP (dài 0,8m)         | Cáp Thunderbolt4 Type-C ORICO TBW4-08-GY-BP<br>- Chất liệu: Hợp kim nhôm + Nylon<br>- Độ phân giải 8K 60Hz(Single screen)/4K 60Hz(Dual-screen)<br>- Công suất: 20V/5A 100W<br>- Tốc độ : 40Gbps<br>- Cáp dài 0.8m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | Liên hệ   |
| 248 | Cáp Thunderbolt4 Type-C ORICO TBZ4-08-GY-BP (dài 0,8m)         | Cáp Thunderbolt4 Type-C ORICO TBZ4-08-GY-BP<br>- Chất liệu: Hợp kim nhôm + Nylon<br>- Độ phân giải 8K 60Hz(Single screen)/4K 60Hz(Dual-screen)<br>- Công suất: 20V/5A 100W<br>- Tốc độ : 40Gbps<br>- Cáp dài 0.8m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 719,000   |
| 249 | Cáp Thunderbolt4 Type-C ORICO TBZ4-20-GY-BP (dài 2m)           | Cáp Thunderbolt4 Type-C ORICO TBZ4-20-GY-BP<br>- Chất liệu: Hợp kim nhôm + Nylon<br>- Độ phân giải 8K 60Hz(Single screen)/4K 60Hz(Dual-screen)<br>- Công suất: 20V/5A 100W<br>- Tốc độ : 40Gbps<br>- Cáp dài 2m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | Liên hệ   |
| 250 | Cáp Thunderbolt4 Type-C ORICO TBW4-20-GY-BP (dài 2m)           | Cáp Thunderbolt4 Type-C ORICO TBW4-20-GY-BP<br>- Chất liệu: Hợp kim nhôm + Nylon<br>- Độ phân giải 8K 60Hz(Single screen)/4K 60Hz(Dual-screen)<br>- Công suất: 20V/5A 100W<br>- Tốc độ : 40Gbps<br>- Cáp dài 2m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | Liên hệ   |
| 251 | Cáp Data USB 4.0 ORICO U4C03-BK-BP (dài 0,3m)                  | Cáp Data USB 4.0 ORICO U4C03-BK-BP<br>- Chất liệu: Hợp kim nhôm TPE<br>- Độ phân giải 8K 60Hz(Single screen)/4K 60Hz(Dual-screen)<br>- Công suất: 20V/5A 100W<br>- Tốc độ : 40Gbps<br>- Cáp dài 0.3m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 375,000   |
| 252 | Cáp Data USB 4.0 ORICO U4C05-BK-BP                             | Cáp Data USB 4.0<br>- Chất liệu: Hợp kim nhôm TPE<br>- Độ phân giải 8K 60Hz(Single screen)/4K 60Hz(Dual-screen)<br>- Công suất: 20V/5A 100W<br>- Tốc độ : 40Gbps<br>- Cáp dài 0.5m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 445,000   |
| 253 | Cáp Data USB 4.0 ORICO U4C08-BK-BP                             | Cáp Data USB 4.0<br>- Chất liệu: Hợp kim nhôm TPE<br>- Độ phân giải 8K 60Hz(Single screen)/4K 60Hz(Dual-screen)<br>- Công suất: 20V/5A 100W<br>- Tốc độ : 40Gbps<br>- Cáp dài 0.8m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 519,000   |
| 254 | Cáp USB 3.0 to Type-C UGREEN 20881 (Dài 0.5m)                  | Chiều dài cáp : 0.5m, Input: USB 3.0 (tương thích ngược với USB 2.0), Output: USB-C. Hỗ trợ sạc nhanh QC 3.0/2.0 Huawei FCP. Tốc độ truyền tải dữ liệu: USB 3.0 5Gbps / USB 2.0 480Mbps . Nguồn ra: 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A. Màu sắc: Đen. Chất liệu vỏ: Nhựa PVC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 118,000   |
| 255 | Cáp USB 3.0 to Type-C UGREEN 20882 (Dài 1m)                    | Chiều dài cáp : 1m, Input: USB 3.0 (tương thích ngược với USB 2.0), Output: USB-C. Hỗ trợ sạc nhanh QC 3.0/2.0 Huawei FCP. Tốc độ truyền tải dữ liệu: USB 3.0 5Gbps / USB 2.0 480Mbps . Nguồn ra: 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A. Màu sắc: Black (Đen). Chất liệu vỏ: Nhựa PVC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 119.000** |
| 256 | Cáp USB 3.0 to Type-C UGREEN 20883 (Dài 1.5m)                  | Chiều dài cáp : 1.5m, Input: USB 3.0 (tương thích ngược với USB 2.0), Output: USB-C. Hỗ trợ sạc nhanh QC 3.0/2.0 Huawei FCP. Tốc độ truyền tải dữ liệu: USB 3.0 5Gbps / USB 2.0 480Mbps . Nguồn ra: 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A. Màu sắc: Đen. Chất liệu vỏ: Nhựa PVC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 129.000** |
| 273 | Cáp USB 3.0 sang USB Type-C UGREEN 20884 (dài 2m)              | Độ Dài Dây : 2m, Màu Sắc Đen, Input: USB 3.0, Output: USB-C, Tương thích với tất cả các thiết bị dùng cổng USB-C, Công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0, Nguồn ra: 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A, Tốc Độ: 5Gbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 149,000   |
| 257 | Cáp USB to USB-C UGREEN 60114 (Dài 0.25m)                      | Độ Dài Dây : 0.25m, Màu Đen, Input: USB 2.0, Output: USB-C, Tương thích với tất cả các thiết bị dùng cổng USB-C, Công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0, Nguồn ra: 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A, Tốc Độ: 480mbps/s<br>Cáp USB to USB-C Data Cable - UGREEN 60114 Là cáp sạc, truyền dữ liệu chuẩn USB-C dành cho tất cả các thiết bị dùng chuẩn USB-C như Samsung S8, S9, A50, A80, Note FE, Nokia, HTC, Xiaomi.v.v...                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | 45.000**  |

|     |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |       |           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 258 | Cáp USB to USB-C UGREEN 60115 (Dài 0.5m)                                | Độ Dài Dây : 0.5m . Input: USB 2.0. Output: USB-C<br>Tương thích với tất cả các thiết bị dùng cổng USB-C . Công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0<br>Nguồn ra: 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A . Tốc Độ: 480mb/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 48,000    |
| 259 | Cáp USB to USB-C UGREEN 50940 (Dài 0.5m) Bề góc 90 độ                   | Dài : 0.5M , Đầu vào : USB 2.0, Đầu ra : USB Type-C Bề góc 90 độ, Tốc độ truyền dữ liệu : 480Mbps.<br>Công suất sạc: 18W . Cáp USB C góc 90 ° được thiết kế để tránh uốn cáp, bảo vệ cổng USB C và tăng tuổi thọ.<br>Tương thích với các thiết bị USB Type-C như Apple New Macbook, Samsung Galaxy S10 / S9 / S8 / Note 9 / Note 8 / A8 2018 / A7 A5 A3 2017, Huawei P20 Lite / Mate 20 Pro / P9 / Mate 9, LG G6 / G5 / V30 / V20, OnePlus 6 / 5T / 5/3/2, Sony Xperia XZ2 / XZ3 / XA1 / XA2, HTC U11 / 10, Nintendo Switch, Oculus Quest, GoPro Hero 7 / Hero 6 / Hero 5 ....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 100,000   |
|     | Cáp USB to USB-C UGREEN 20855 (Dài 0.5m) Bề góc 90 độ                   | Dài : 0.5M , Đầu vào : USB 2.0, Đầu ra : USB Type-C Bề góc 90 độ, Tốc độ truyền dữ liệu : 480Mbps.<br>Tốc độ sạc 5V/3A (Max.)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 143,000   |
| 260 | Cáp USB to USB-C UGREEN 50941 (Dài 1m) Bề góc 90 độ                     | Dài : 1M , Đầu vào : USB 2.0, Đầu ra : USB Type-C Bề góc 90 độ, Tốc độ truyền dữ liệu : 480Mbps.<br>Công suất sạc: 18W . Cáp USB C góc 90 ° được thiết kế để tránh uốn cáp, bảo vệ cổng USB C và tăng tuổi thọ.<br>Tương thích với các thiết bị USB Type-C như Apple New Macbook, Samsung Galaxy S10 / S9 / S8 / Note 9 / Note 8 / A8 2018 / A7 A5 A3 2017, Huawei P20 Lite / Mate 20 Pro / P9 / Mate 9, LG G6 / G5 / V30 / V20, OnePlus 6 / 5T / 5/3/2, Sony Xperia XZ2 / XZ3 / XA1 / XA2, HTC U11 / 10, Nintendo Switch, Oculus Quest, GoPro Hero 7 / Hero 6 / Hero 5 ....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 118,000   |
| 261 | Cáp USB to USB-C UGREEN 60116 (Dài 1m)                                  | Độ Dài Dây : 1m, Màu Đen, Input: USB 2.0, Output: USB-C, Tương thích với tất cả các thiết bị dùng cổng USB-C, Công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0, Nguồn ra: 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A, Tốc Độ: 480mb/s<br>Cáp USB to USB-C Data Cable - UGREEN 60116 Là cáp sạc, truyền dữ liệu chuẩn USB-C chính hãng UGREEN, dành cho tất cả các thiết bị dùng chuẩn USB-C như Samsung S8, S9, A50, A80, Note FE, Nokia, HTC, Xiaomi.v.v...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 58.000**  |
| 262 | Cáp Sạc USB to USB-C UGREEN 60126 ( Dài 1m)                             | Chiều dài cáp : 1M . Input: USB USB 2.0 . Output: USB-C . Hỗ trợ sạc nhanh QC 3.0 / Huawei FCP<br>Tốc độ truyền tải dữ liệu: USB 2.0 480Mbps . Nguồn ra: 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A. Màu sắc: Black (Đen)<br>Chất liệu lõi: Đồng bọc thiếc chống nhiễu . Chất liệu vỏ: Nilon bền<br><br>Hỗ Trợ Sạc Nhanh<br>Cáp Sạc Type C dài 1M Ugreen 60126 sử dụng để sạc và kết nối đồng bộ dữ liệu từ các thiết bị hỗ trợ chuẩn USB Type C như Macbook, điện thoại, máy tính, laptop...Cáp sạc USB-C Ugreen hỗ trợ công nghệ sạc nhanh Huawei FCP và sạc nhanh QC 3.0 cường độ dòng điện lên đến tối đa 3A, cho phép sạc điện thoại có hỗ trợ sạc nhanh Qualcomm ở tốc độ tối đa. Cáp sạc nhanh 3A USB-C Ugreen 60126 kết nối truyền tải dữ liệu với tốc độ 480Mbps.<br><br>Cáp USB C Ugreen 60126 hoàn toàn tuân thủ giao thức sạc nhanh USB-C và Tích hợp chipset thông minh bảo vệ điện trở 56KΩ tăng cường hiệu quả sạc nhanh cùng nhiều lớp bảo vệ. Bộ sạc loại c này cung cấp độ dẫn đáng tin cậy và dòng sạc ổn định, bảo vệ điện thoại thông minh của bạn khỏi bị hư hỏng do quá dòng hoặc quá điện áp.<br><br>Khả Năng Tương Thích Rộng<br>Cáp sạc nhanh USB-C Ugreen tương thích tốt và hỗ trợ sạc nhanh cho các thiết bị đời mới như: Samsung S20 S10 S10 + S10e S9 Plus S8 S8 + Note9 Note8, Samsung Galaxy A50 A30 A20 A40 A60 M40 M20 M30, iPad Pro 11, 2018 iPad Pro 12.9, LG Q 5, LG G5 G6 G7 G8 G8S ThinQ, LG Q7 V20 V30 V35 V40 V50, tương thích với GoPro Hero 5 hero 6 7 màu đen, Nintendo Switch, Motorola Razr 2019, Moto G6 G7 Z4 Z3 X4, Moto Z2, Moto z2, ZTE Axon 10 Pro, Alcatel 7, HTC 10 U12 +, OnePlus 2, Huawei P9....   | 12 th | 109,000   |
| 263 | Cáp USB to USB-C UGREEN 60205 (Dài 1m)                                  | Độ Dài Dây : 1m, Màu Sắc Đen, Input: USB 2.0, Output: USB-C, Tương thích với tất cả các thiết bị dùng cổng USB-C, Công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0 và AFC của Samsung, Nguồn ra: 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A, Tốc Độ: 480mb/s<br>Cáp USB to USB-C Data Cable 3A Aluminum Alloy - UGREEN 60205 Là cáp sạc, truyền dữ liệu cao cấp chuẩn USB-C chính hãng UGREEN, dành cho tất cả các thiết bị dùng chuẩn USB-C như Samsung S8, S9, A50, A80, Note FE, Nokia, HTC, Xiaomi.v.v...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 109,000   |
|     | Cáp USB to USB-C UGREEN 20856 (Dài 1m) Bề góc 90 độ                     | Dài : 1M , Đầu vào : USB 2.0, Đầu ra : USB Type-C Bề góc 90 độ, Tốc độ truyền dữ liệu : 480Mbps.<br>Tốc độ sạc 5V/3A (Max.)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 154,000   |
| 266 | Cáp Sạc USB to USB-C UGREEN 60127 ( Dài 1.5m)                           | Chiều dài cáp : 1M5 . Input: USB USB 2.0 . Output: USB-C . Hỗ trợ sạc nhanh QC 3.0 / Huawei FCP<br>Tốc độ truyền tải dữ liệu: USB 2.0 480Mbps . Nguồn ra: 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A. Màu sắc: Black (Đen)<br>Chất liệu lõi: Đồng bọc thiếc chống nhiễu . Chất liệu vỏ: Nilon bền<br><br>Hỗ Trợ Sạc Nhanh<br>Cáp Sạc Type C dài 1M5 Ugreen 60127 sử dụng để sạc và kết nối đồng bộ dữ liệu từ các thiết bị hỗ trợ chuẩn USB Type C như Macbook, điện thoại, máy tính, laptop...Cáp sạc USB-C Ugreen hỗ trợ công nghệ sạc nhanh Huawei FCP và sạc nhanh QC 3.0 cường độ dòng điện lên đến tối đa 3A, cho phép sạc điện thoại có hỗ trợ sạc nhanh Qualcomm ở tốc độ tối đa. Cáp sạc nhanh 3A USB-C Ugreen 60127 kết nối truyền tải dữ liệu với tốc độ 480Mbps.<br><br>Cáp USB C Ugreen 60127 hoàn toàn tuân thủ giao thức sạc nhanh USB-C và Tích hợp chipset thông minh bảo vệ điện trở 56KΩ tăng cường hiệu quả sạc nhanh cùng nhiều lớp bảo vệ. Bộ sạc loại c này cung cấp độ dẫn đáng tin cậy và dòng sạc ổn định, bảo vệ điện thoại thông minh của bạn khỏi bị hư hỏng do quá dòng hoặc quá điện áp.<br><br>Khả Năng Tương Thích Rộng<br>Cáp sạc nhanh USB-C Ugreen tương thích tốt và hỗ trợ sạc nhanh cho các thiết bị đời mới như: Samsung S20 S10 S10 + S10e S9 Plus S8 S8 + Note9 Note8, Samsung Galaxy A50 A30 A20 A40 A60 M40 M20 M30, iPad Pro 11, 2018 iPad Pro 12.9, LG Q 5, LG G5 G6 G7 G8 G8S ThinQ, LG Q7 V20 V30 V35 V40 V50, tương thích với GoPro Hero 5 hero 6 7 màu đen, Nintendo Switch, Motorola Razr 2019, Moto G6 G7 Z4 Z3 X4, Moto Z2, Moto z2, ZTE Axon 10 Pro, Alcatel 7, HTC 10 U12 +, OnePlus 2, Huawei P9.... | 12 th | 148,000   |
| 267 | Cáp USB to USB-C UGREEN 60117 (Dài 1.5m)                                | Độ Dài Dây : 1.5m, Màu Đen, Input: USB 2.0, Output: USB-C, Tương thích với tất cả các thiết bị dùng cổng USB-C, Công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0, Nguồn ra: 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A, Tốc Độ: 480mb/s<br>Cáp USB to USB-C Data Cable - UGREEN 60117 Là cáp sạc, truyền dữ liệu chuẩn USB-C chính hãng UGREEN, dành cho tất cả các thiết bị dùng chuẩn USB-C như Samsung S8, S9, A50, A80, Note FE, Nokia, HTC, Xiaomi.v.v...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 64.000**  |
| 268 | Cáp USB to USB-C UGREEN 60118 (Dài 2m)                                  | Độ Dài Dây : 2m, Màu Đen, Input: USB 2.0, Output: USB-C, Tương thích với tất cả các thiết bị dùng cổng USB-C, Công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0, Nguồn ra: 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A, Tốc Độ: 480mb/s<br>Cáp USB to USB-C Data Cable - UGREEN 60118 Là cáp sạc, truyền dữ liệu chuẩn USB-C chính hãng UGREEN, dành cho tất cả các thiết bị dùng chuẩn USB-C như Samsung S8, S9, A50, A80, Note FE, Nokia, HTC, Xiaomi.v.v...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 78,000    |
| 269 | Cáp USB 2.0 to USB-C Data UGREEN 60123 ( Dài 2m )                       | Đầu vào : USB 2.0 . Đầu ra : USB Type-C . Kết nối sạc, truyền tải dữ liệu. Tốc độ truyền dữ liệu : 480Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 79,000    |
| 270 | Cáp USB to USB-C Data UGREEN 60128 ( Dài 2m)                            | Chiều dài cáp : 2M, Input: USB USB 2.0. Output: USB-C . Hỗ trợ sạc nhanh QC 3.0 / Huawei FCP. Tốc độ truyền tải dữ liệu: USB 2.0 480Mbps . Nguồn ra: 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A. Màu sắc: Black (Đen). Chất liệu lõi: Đồng bọc thiếc chống nhiễu. Chất liệu vỏ: Nilon bền                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 119.000** |
| 271 | Cáp USB to USB-C UGREEN 60206 (Dài 2m)                                  | Độ Dài Dây : 2m, Màu Đen, Input: USB 2.0, Output: USB-C, Tương thích với tất cả các thiết bị dùng cổng USB-C, Công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0 và AFC của Samsung, Nguồn ra: 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A, Tốc Độ: 480mb/s<br>Cáp USB to USB-C Data Cable 3A Aluminum Alloy - UGREEN 60206 Là cáp sạc, truyền dữ liệu cao cấp chuẩn USB-C chính hãng UGREEN, dành cho tất cả các thiết bị dùng chuẩn USB-C như Samsung S8, S9, A50, A80, Note FE, Nokia, HTC, Xiaomi.v.v...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | 119,000   |
| 272 | Cáp USB 2.0 sang USB Type-C UGREEN 20857 (dài 2m) 2 đầu vuông góc 90 độ | Đầu vào : USB 2.0 . Đầu ra : USB Type-C . 2 đầu kết nối vuông góc 90 độ<br>Kết nối sạc, truyền tải dữ liệu. Tốc độ truyền dữ liệu : 480Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 175,000   |
| 274 | Cáp USB to USB-C UGREEN 50942 (Dài 2m) Bề góc 90 độ                     | Dài : 2M , Đầu vào : USB 2.0, Đầu ra : USB Type-C Bề góc 90 độ, Tốc độ truyền dữ liệu : 480Mbps.<br>Công suất sạc: 18W . Cáp USB C góc 90 ° được thiết kế để tránh uốn cáp, bảo vệ cổng USB C và tăng tuổi thọ.<br>Tương thích với các thiết bị USB Type-C như Apple New Macbook, Samsung Galaxy S10 / S9 / S8 / Note 9 / Note 8 / A8 2018 / A7 A5 A3 2017, Huawei P20 Lite / Mate 20 Pro / P9 / Mate 9, LG G6 / G5 / V30 / V20, OnePlus 6 / 5T / 5/3/2, Sony Xperia XZ2 / XZ3 / XA1 / XA2, HTC U11 / 10, Nintendo Switch, Oculus Quest, GoPro Hero 7 / Hero 6 / Hero 5 ....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 149,000   |
| 276 | Cáp Sạc USB to USB-C UGREEN 60826 ( Dài 3m)                             | Độ Dài Dây : 3m . Màu Sắc Sản Phẩm : Black (Đen) . Input: USB 2.0 . Output: USB-C<br>Tương thích với tất cả các thiết bị dùng cổng USB-C. Công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0<br>Nguồn ra: 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A . Tốc Độ: 480mb/s<br><br>Cáp USB to USB-C Data Cable - UGREEN 60826 Là cáp sạc, truyền dữ liệu chuẩn USB-C chính hãng UGREEN, dành cho tất cả các thiết bị dùng chuẩn USB-C như Samsung S8, S9, A50, A80, Note FE, Nokia, HTC, Xiaomi.v.v...<br>Cáp UGREEN 608269 Với thiết kế truyền thống, đơn giản, gọn nhẹ nhưng sử dụng chất liệu nhựa PVC cao cấp, độ hoàn thiện cao. Lõi đồng mạ vàng chống nhiễu, kết nối công nghệ sạc nhanh Quick Charge 3.0 nguồn ra 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A, đảm bảo thiết bị của                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 89.000**  |

|     |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |       |           |
|-----|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 277 | Cáp Sạc USB to USB-C UGREEN 60408 ( Dài 3m)                   | <p>Chiều dài cáp : 3M . Input: USB USB 2.0 . Output: USB-C . Hỗ trợ sạc nhanh QC 3.0 / Huawei FCP</p> <p>Tốc độ truyền tải dữ liệu: USB 2.0 480Mbps . Nguồn ra: 5V/3A, 9V/2A, 12V/1.5A. Màu sắc: Black (Đen)</p> <p>Chất liệu lõi: Đồng bọc thiếc chống nhiễu . hất liệu vỏ: Nilon bền</p> <p>Hỗ Trợ Sạc Nhanh</p> <p>Cáp Sạc Type C dài 3M Ugreen 60408 sử dụng để sạc và kết nối đồng bộ dữ liệu từ các thiết bị hỗ trợ chuẩn USB Type C như MacBook, điện thoại, máy tính, laptop...Cáp sạc USB-C Ugreen hỗ trợ công nghệ sạc nhanh Huawei FCP và sạc nhanh QC 3.0 cường độ dòng điện lên đến tối đa 3A, cho phép sạc điện thoại có hỗ trợ sạc nhanh ở tốc độ tối đa. Cáp sạc nhanh 3A USB-C Ugreen kết nối truyền tải dữ liệu với tốc độ 480Mbps.</p> <p>Cáp USB C Ugreen 60408 hoàn toàn tuân thủ giao thức sạc nhanh USB-C và Tích hợp chipset thông minh bảo vệ điện trở 56KΩ tăng cường hiệu quả sạc nhanh cùng nhiều lớp bảo vệ. Bộ sạc loại c này cung cấp độ dẫn điện tin cậy và dòng sạc ổn định, bảo vệ điện thoại thông minh của bạn khỏi bị hư hỏng do quá dòng hoặc quá điện áp.</p> <p>Khả Năng Tương Thích Rộng</p> <p>Cáp sạc nhanh USB-C Ugreen tương thích tốt và hỗ trợ sạc nhanh cho các thiết bị đời mới như: Samsung S20 S10 S10 + S10e S9 Plus S8 S8 + Note9 Note8, Samsung Galaxy A50 A30 A20 A40 A60 M40 M20 M30, iPad Pro 11, 2018 iPad Pro 12.9, LG Q 5, LG G5 G6 G7 G8 G8S ThinQ, LG Q7 V20 V30 V35 V40 V50, tương thích với GoPro Hero 5 hero 6 7 màu đen, Nintendo Switch, Motorola Razer 2019, Moto G6 G7 Z4 Z3 X4, Moto Z2, Moto z2, ZTE Axon 10 Pro, Alcatel 7, HTC 10 U12 +, OnePlus 2, Huawei P9....</p> | 12 th | 179,000   |
| 278 | Đầu đổi USB Type C sang Micro USB 2.0 ORICO CTM1-SV           | <p>Đầu chuyển đổi Type C sang MicroB</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu đực/dương (Male): Type C</li> <li>- Đầu cái/âm (Female): USB 2.0 Micro B.</li> <li>- Sử dụng để nối thiết bị công Type C với thiết bị công MicroB.</li> </ul> <p>Kết nối máy tính, điện thoại có công Type C với các thiết bị chuẩn Type B.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 06 th | 95,000    |
| 279 | Đầu chuyển đổi USB Type C sang Micro USB Ugreen 30391 (ĐEN)   | <p>Input: USB-C . Output: Micro USB</p> <p>Đầu chuyển đổi từ chuẩn USB C sang chuẩn Micro USB dùng để sạc hoặc kết nối máy tính, copy dữ liệu đường truyền tốc độ cao.</p> <p>Thiết kế nhỏ gọn tinh tế, sản phẩm tuyệt vời không thể thiếu trong chiếc balo của bạn.</p> <p>– Ugreen 30154 giúp bạn dễ dàng sạc điện thoại (USB-C) mọi lúc mọi nơi. Dễ dàng sạc nhờ bạn bè khi đi ra ngoài quên sạc ở nhà...</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 70,000    |
| 280 | Đầu chuyển đổi USB Type C sang Micro USB Ugreen 30154 (Trắng) | <p>Input: USB-C . Output: Micro USB</p> <p>– Ugreen 30154 là đầu chuyển đổi từ chuẩn USB C sang chuẩn Micro USB dùng để sạc hoặc kết nối máy tính, copy dữ liệu đường truyền tốc độ cao. Thiết kế nhỏ gọn tinh tế, sản phẩm tuyệt vời không thể thiếu trong chiếc balo của bạn.</p> <p>– Ugreen 30154 giúp bạn dễ dàng sạc điện thoại (USB-C) mọi lúc mọi nơi. Dễ dàng sạc nhờ bạn bè khi đi ra ngoài quên sạc ở nhà...</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 79,000    |
| 282 | Cáp USB Type C sang Micro USB Ugreen 40419 (dài 1M5)          | <p>Chiều dài cáp: 1m5, Kết nối sạc, truyền dữ liệu giữa hai chuẩn USB-C và Micro USB, Màu sắc: Trắng, Tốc độ truyền tải dữ liệu: 40Mbps, Chất liệu lõi: Đồng nguyên chất, Chất liệu dây: nhựa ABS và TPE cao cấp, Đầu cắm: mạ vàng 24K</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 165,000   |
| 283 | Đầu đổi OTG USB TYPE-C sang USB 3.0 Ugreen 50283 Vỏ Nhôm      | <p>Chuyển tín hiệu cổng USB Type-C sang USB 3.0 . Màu sắc: Bạc</p> <p>Input: USB Type-C . Output: USB 3.0. Tốc độ truyền tải dữ liệu tối đa lên đến 5Gbps</p> <p>Cắm là nhận không cần cài đặt trình duyệt. Chất liệu: Vỏ nhôm cao cấp</p> <p>Đầu chuyển USB Type-C sang USB 3.0 Ugreen 50283 là sản phẩm cao cấp hỗ trợ tính năng đọc dữ liệu và sử dụng chuột bàn phím cho các thiết bị có cổng USB Type-C.</p> <p>USB Type-C sang USB 3.0 Ugreen 50283 có tốc độ truyền tải tối đa là 5Gbps, tương thích ngược với USB 2.0, 1.1</p> <p>Giúp bạn kết nối MacBook chuẩn USB type C của bạn với một số thiết bị với bộ chuyển đổi USB chuẩn 3.0</p> <p><b>Thiết kế đảo ngược (cắm theo cả hai cách) và tương thích ngược với USB 3.0 và USB 2.0 thiết bị hiện có.Được làm</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | Liên hệ   |
| 284 | Cáp OTG USB TYPE-C USB 3.0 Ugreen 30701                       | <p>Dùng để kết nối máy tính, macbook, điện thoại cổng USB-C của bạn với các thiết bị ngoại vi cổng USB như chuột, bàn phím, ổ cứng di động.... hỗ trợ USB 3.0 mang đến tốc độ truyền tải tin hiệu lên đến 5Gbps.Input: USB-C, Output: USB 3.0 female, Chiều dài cáp: 15cm, Màu sắc: Đen</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 119,000   |
| 285 | Cáp OTG USB TYPE-C sang USB 3.0 Ugreen 30702                  | <p>Input: USB-C, Output: USB 3.0 female, Chiều dài cáp: 15cm, Màu sắc: Trăn. Dùng để kết nối máy tính, macbook, điện thoại cổng USB-C của bạn với các thiết bị ngoại vi cổng USB như chuột, bàn phím, ổ cứng di động.... hỗ trợ USB 3.0 mang đến tốc độ truyền tải tin hiệu lên đến 5Gbps</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | Liên hệ   |
| 286 | Cáp OTG USB TYPE-C sang USB 3.0 Ugreen 15305                  | <p>Đầu vào: USB Type-C . Đầu ra: USB 3.0 . Cắm là có thể sử dụng , không cần cài đặt phần mềm</p> <p>Cáp OTG Ugreen 15305 cho phép bạn kết nối ổ USB, bàn phím, chuột, tai nghe USB, hoặc thiết bị USB-A tiêu chuẩn , với điện thoại di động hoặc máy tính bảng (có hỗ trợ OTG)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | Liên hệ   |
| 287 | Cáp OTG USB TYPE-C sang USB 3.0 Ugreen 30646 (Vỏ Nhôm)        | <p>Tính năng: Cáp USB type C OTG, Input: USB-C, Output: USB 3.0 female, Chiều dài cáp: 15cm</p> <p>Màu sắc: Bạc</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 118.000** |
| 288 | Cáp OTG USB TYPE-C sang USB 3.0 Ugreen 70889 (Vỏ Nhôm Bọc Dù) | <p>Tính năng: Cáp USB type C OTG, Input: USB-C . Output: USB 3.0 female . Tốc độ truyền tải tối đa: 5Gbps</p> <p>Chất liệu: Dây bọc dù, đầu hợp kim nhôm. Chiều dài cáp: 15cm . Màu sắc: xám</p> <p>Cáp chuyển USB Type C sang USB 3.0 cao cấp Ugreen 70889 là phụ kiện chuyên dùng để kết nối máy tính, macbook, điện thoại cổng USB-C của bạn với các thiết bị ngoại vi cổng USB như chuột, bàn phím, ổ cứng di động.... hỗ trợ USB 3.0 mang đến tốc độ truyền tải tin hiệu lên đến 5Gbps.</p> <p>Cáp USB Type C OTG Usb 3.0 chính hãng Ugreen 70889 được sản xuất bằng nguyên vật liệu cao cấp như: Lõi dây thuần đồng 100%, đầu giắc cắm mạ vàng 24K, chất liệu vỏ dây bọc dù và đầu hợp kim nhôm cao cấp mang đến hiệu năng tối ưu, khả năng chống chịu ảnh hưởng từ môi trường rất hơn, độ bền vượt trội theo thời gian dài sử dụng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | 115,000   |
| 289 | Đầu chuyển Type-C sang USB 3.0 Ugreen 30155                   | <p>Màu sắc: Trắng, Giúp bạn kết nối MacBook 2015 chuẩn USB type C của bạn với một số thiết bị với bộ chuyển đổi USB chuẩn 3.0, Hỗ trợ cho điện thoại thông minh sạc pin và truyền dữ liệu, USB 3.0 tốc độ truyền tải cao, tương thích ngược với USB 2.0</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 78.000**  |
| 290 | Đầu chuyển Type-C sang USB 3.0 Ugreen 50284 (Vỏ Nhôm)         | <p>Tính năng: Chuyển tín hiệu cổng USB Type-C sang USB 3.0</p> <p>Input: USB Type-C . Output: USB 3.0 . Tốc độ truyền tải dữ liệu tối đa lên đến 5Gbps</p> <p>Cắm là nhận không cần cài đặt trình duyệt. Chất liệu: Vỏ nhôm</p> <p>Đầu chuyển USB Type-C sang USB 3.0 Ugreen 50284 là sản phẩm cao cấp hỗ trợ tính năng đọc dữ liệu và sử dụng chuột bàn phím cho các thiết bị có cổng USB Type-C.</p> <p>USB Type-C sang USB 3.0 Ugreen 50284 có tốc độ truyền tải tối đa là 5Gbps, tương thích ngược với USB 2.0, 1.1</p> <p>Giúp bạn kết nối MacBook chuẩn USB type C của bạn với một số thiết bị với bộ chuyển đổi USB chuẩn 3.0</p> <p><b>Thiết kế đảo ngược (cắm theo cả hai cách) và tương thích ngược với USB 3.0 và USB 2.0 thiết bị hiện có.Được làm</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 134,000   |
| 291 | Đầu chuyển Type-C sang USB 3.0 Ugreen 20808 (Màu đen)         | <p>Chuyển tín hiệu cổng USB Type-C sang USB 3.0</p> <p>Input: USB Type-C , Output: USB 3.0</p> <p>Tốc độ truyền tải dữ liệu tối đa lên đến 5Gbps, Cắm là nhận không cần cài đặt trình duyệt</p> <p>Ugreen 20808 hỗ trợ tính năng đọc dữ liệu và sử dụng chuột bàn phím cho các thiết bị có cổng USB Type-C.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | 74.000**  |
| 292 | Cáp USB Type-C sang USB 3.0 (đầu cái) dài 5m UNITEK U304AGY   | <p>Chiều dài 5m</p> <p>Input: USB Type-C (đầu đực)</p> <p>Output: USB 3.0 (đầu cái) 5Gbps</p> <p>Cáp mở rộng hoạt động này kết nối thiết bị với thiết bị trong tối đa 5M.</p> <p>Với thông số kỹ thuật USB 3.1 Gen1, tốc độ truyền dữ liệu lên đến 5Gbps. Tương thích ngược với USB 2.0 / 1.1.</p> <p>Chipset cao cấp tích hợp hỗ trợ truyền dữ liệu đường dài ổn định.</p> <p>Mạnh mẽ và bền hơn với vỏ nhôm.</p> <p>Cắm và chạy, không cần cài đặt trình điều khiển.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 504,000   |
| 293 | Đầu chuyển Micro USB + USB-C OTG sang USB 3.0 Ugreen 30453    | <p>Input: Micro USB, USB Type C, Output: USB 3.0 Female, Tốc độ truyền tải tin hiệu: 5Gbps, Điện áp đầu vào: 5V, Điện áp đầu ra: 5V, Màu sắc: Đen. Giúp kết nối điện thoại, laptop, máy tính bảng của bạn với các thiết bị ngoại vi khác qua cổng USB 3.0, tốc độ truyền tải tin hiệu lên đến 5Gbps. Khả năng tương thích rộng và hỗ trợ plug and play (cắm là nhận) .</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 120,000   |

|     |                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |       |          |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------|
| 294 | Cable OTG Micro USB to USB Ugreen 10379 (Góc 90 Độ)                      | Giúp bạn dễ dàng kết nối các thiết bị USB như chuột, bàn phím, USB, ổ cứng di động, tay cầm chơi game ... với điện thoại, máy tính bảng của bạn qua cổng giao tiếp Micro USB 2.0. Cáp kết nối Micro USB OTG 2.0, Chiều dài cáp: 15cm, Dạng cáp: Tròn, Chất liệu: Lõi đồng, vỏ nhựa cao cấp, Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | N/A   | 35.000** |
| 296 | CABLE OTG Micro USB to USB UGREEN 10396                                  | Dây đẹp, màu đen, chiều dài 12cm, Dây cable hỗ trợ tablet và di động trong việc kết nối với mouse , KB , bộ nhớ ngoài thông qua cổng USB, thiết kế đẹp bắt mắt, dễ sử dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A   | 39.000** |
| 297 | Đầu Chuyển Micro USB to USB-C Ugreen 50590                               | Tính năng: chuyển đổi cổng Micro USB (male) to USB-C (female)<br>Hỗ trợ sạc nhanh chuẩn QC 2.0 . Hỗ trợ đọc dữ liệu tốc độ lên đến 480Mbps<br>Kích thước: 22x15.5x6 (mm) . Thiết kế dạng móc treo. Chất liệu: Vò nhôm . Màu sắc: Gray<br><br>Adapter chuyển Micro USB sang USB-C Ugreen 50590 là phụ kiện chuyển đổi từ cổng Micro USB male sang USB-C female, giúp kết hợp với sợi cáp USB-C của bạn để kết nối với các thiết bị như điện thoại, máy tính bảng cổng Micro USB dùng sạc hoặc truyền dữ liệu hỗ trợ tốc độ lên đến 480Mbps, hỗ trợ sạc nhanh QC 2.0.<br>Đầu chuyển đổi Micro USB và USB-C Ugreen 50590 có thiết kế nhỏ gọn dạng móc treo tiện lợi, thiết kế vỏ nhôm cao cấp mang đến độ                               | 12 th | 80.000** |
| 298 | Cable nối dài Loa 1.5m LXF                                               | Chiều dài 1.5M , Cable loa nối dài jack 3.5mm (1 đầu đực – 1 đầu cái), để mở rộng bất kỳ jack 3.5mm phụ trợ để có thể kéo dài thêm dây âm thanh 3,5mm được dài hơn. màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A   | 9,000    |
| 299 | Cáp Audio 3.5mm nối dài 1M5 Ugreen 10593                                 | Chiều dài cáp 1m5, Nối dài cáp tín hiệu audio 3.5mm , Input: AUX 3.5mm (male),Output: AUX 3.5mm (Female),Chất liệu: Lõi đồng, giắc cắm mạ vàng, đầu hợp kim, vỏ bọc nhựa cao cấp. Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 88,000   |
| 300 | Cáp Audio 3.5mm nối dài 2m Ugreen 10784                                  | Chiều dài cáp 2m, thiết kế nhỏ gọn giúp dễ sử dụng và di chuyển.Các đầu cáp được mạ vàng 24K giúp tăng diện tích tiếp xúc với thiết bị, âm thanh sắc nét, chân thực.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | 68,000   |
| 302 | Cáp Audio 3.5mm nối dài 3m (Male To Female) Ugreen 50439                 | Màu đen . Chiều dài : 3M . Input: 3.5mm (male) . Output: 3.5mm (Female) . Dây bên nylon                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 95,000   |
| 303 | Cáp Audio 3.5mm nối dài 3m Ugreen 10595                                  | Chiều dài cáp: 3m, 1 đầu 3.5mm dương, 1 đầu 3.5mm âm. Dùng để nối dài cáp âm thanh 3.5mm, đầu giắc cắm được làm bằng kim loại chắc chắn.<br>Cáp được làm bằng đồng nguyên chất với độ dẫn truyền nhanh chóng chính xác<br>Các đầu kết nối được mạ vàng 24k chống oxy hóa bảo đảm độ tiếp xúc chuẩn để có đường truyền tín hiệu nhanh chóng hiệu quả, âm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 110,000  |
| 304 | Cáp Audio 3.5mm nối dài 3m Ugreen 10777                                  | Chiều dài cáp: 3M, Nối dài cáp tín hiệu audio 3.5mm . Input: AUX 3.5mm (male),Output: AUX 3.5mm (Female),Chất liệu: Lõi đồng, giắc cắm mạ vàng, đầu hợp kim, vỏ bọc nhựa cao cấp.Màu sắc: trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 104,000  |
| 305 | Cáp Audio 3.5mm nối dài 5m (Male To Female) Ugreen 50440                 | Màu đen . Chiều dài : 5M . Input: 3.5mm (male) . Output: 3.5mm (Female) . Dây bên nylon                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 119,000  |
| 306 | Cáp Audio 3.5mm nối dài 5m Ugreen 10778                                  | Chiều dài cáp: 5M,Nối dài cáp tín hiệu audio 3.5mm ,Input: AUX 3.5mm (male),Output: AUX 3.5mm (Female),Chất liệu: Lõi đồng, giắc cắm mạ vàng, đầu hợp kim, vỏ bọc nhựa cao cấp.Màu sắc: trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 129,000  |
| 307 | Cáp Audio nối dài AUX 3.5mm dài 1m Ugreen 50238                          | Chiều dài: 1M . Input: 3.5mm (Male) . Output: 3.5mm (Female) . Thân dây bọc dù hỗ trợ và nối dài cổng 3.5mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 88,000   |
| 308 | Cáp Audio nối dài AUX 3.5mm dài 2m Ugreen 50241                          | Màu sắc: Màu đen Đầu vào: Giắc cắm âm thanh 3,5 mm 2 bước (AUX) dương<br>Đầu ra: Giắc cắm âm thanh 3,5 mm (AUX) âm<br>Đầu nối mạ vàng, Lõi cáp đồng nguyên chất . Vỏ bọc cáp: nylon                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | 98,000   |
| 309 | Cáp Audio nối dài AUX 3.5mm dài 3m Ugreen 50242                          | Màu sắc: Màu đen Đầu vào: Giắc cắm âm thanh 3,5 mm 2 bước (AUX) dương<br>Đầu ra: Giắc cắm âm thanh 3,5 mm (AUX) âm<br>Đầu nối mạ vàng, Lõi cáp đồng nguyên chất . Vỏ bọc cáp: nylon                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | 118,000  |
| 310 | Cáp Audio nối dài AUX 3.5mm dài 5m Ugreen 60311                          | Màu sắc: Màu đen Đầu vào: Giắc cắm âm thanh 3,5 mm 2 bước (AUX) dương<br>Đầu ra: Giắc cắm âm thanh 3,5 mm (AUX) âm<br>Đầu nối mạ vàng, Lõi cáp đồng nguyên chất . Vỏ bọc cáp: nylon                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | Liên hệ  |
| 311 | Cáp Audio 3.5mm 3 nấc nối dài 0.5m Ugreen 60845 (hỗ trợ mic và tai nghe) | Tính năng: Nối dài cáp tín hiệu audio 3.5mm (3 nấc - hỗ trợ mic và tai nghe) . Input: AUX 3.5mm (male) . Output: AUX 3.5mm (Female) . Chất liệu: Lõi đồng, vỏ bọc dù . Màu sắc: Đen<br><br>Cáp Audio 3.5mm 3 nấc nối dài Ugreen là để mở rộng kết nối âm thanh AUX 3.5mm của bạn dùng kết nối các thiết bị phát âm thanh như loa, tai nghe... với chất lượng âm thanh tuyệt vời không bị suy hao do sợi cáp được sản xuất bằng các nguyên vật liệu cao cấp mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định và nhanh chóng                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 105,000  |
| 312 | Cáp Audio 3.5mm 3 nấc nối dài 1M Ugreen 40673 (hỗ trợ mic và tai nghe)   | Chiều dài cáp: 1M, Nối dài cáp tín hiệu audio 3.5mm (3 nấc - hỗ trợ mic và tai nghe) , Input: AUX 3.5mm (male), Output: AUX 3.5mm (Female), Chất liệu: Lõi đồng, giắc cắm mạ vàng, đầu hợp kim, vỏ bọc dù cao cấp<br>Màu sắc: Xanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | 78.000** |
| 313 | Cáp Audio 3.5mm 3 nấc nối dài 1m Ugreen 60846 (hỗ trợ mic và tai nghe)   | Tính năng: Nối dài cáp tín hiệu audio 3.5mm (3 nấc - hỗ trợ mic và tai nghe) . Input: AUX 3.5mm (male) . Output: AUX 3.5mm (Female) . Chất liệu: Lõi đồng, vỏ bọc dù . Màu sắc: Đen<br><br>Cáp Audio 3.5mm 3 nấc nối dài Ugreen là để mở rộng kết nối âm thanh AUX 3.5mm của bạn dùng kết nối các thiết bị phát âm thanh như loa, tai nghe... với chất lượng âm thanh tuyệt vời không bị suy hao do sợi cáp được sản xuất bằng các nguyên vật liệu cao cấp mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định và nhanh chóng                                                                                                                                                                                                              | 12 th | Liên hệ  |
| 314 | Cáp Audio 3.5mm 3 nấc nối dài 1.5m Ugreen 40674 (hỗ trợ mic và tai nghe) | Tính năng: Nối dài cáp tín hiệu audio 3.5mm (3 nấc - hỗ trợ mic và tai nghe)<br>Chiều dài cáp: 1M5 . Input: AUX 3.5mm (male), Output: AUX 3.5mm (Female)<br>Chất liệu: Lõi đồng, giắc cắm mạ vàng, đầu hợp kim, vỏ bọc dù cao cấp . Màu sắc: Xanh<br><br>Cáp nối dài audio 3.5mm 1M5 Ugreen 40674 là sợi cáp lý tưởng để mở rộng kết nối âm thanh AUX 3.5mm của bạn dùng kết nối các thiết bị phát âm thanh như loa, tai nghe... với chất lượng âm thanh tuyệt vời không bị suy hao do sợi cáp được sản xuất bằng các nguyên vật liệu cao cấp bảo đảm lõi đồng nguyên chất 100% vỏ bọc dù cao cấp các đầu nối cắm mạ vàng 24k mang đến khả năng dẫn                                                                                  | 12 th | Liên hệ  |
| 315 | Cáp Audio 3.5mm 3 nấc nối dài 2M Ugreen 40675 (hỗ trợ mic và tai nghe)   | Chiều dài cáp: 2M, Input: AUX 3.5mm (male), Output: AUX 3.5mm (Female), Nối dài cáp tín hiệu audio 3.5mm (3 nấc - hỗ trợ mic và tai nghe) . Chất liệu: Lõi đồng, giắc cắm mạ vàng, đầu hợp kim, vỏ bọc dù cao cấp, Màu sắc: Xanh, Cáp nối dài audio 3.5mm 2M Ugreen 40675 là sợi cáp lý tưởng để mở rộng kết nối âm thanh AUX 3.5mm của bạn dùng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 87.000** |
| 316 | Cáp Audio 3.5mm 3 nấc nối dài 2m Ugreen 60847 (hỗ trợ mic và tai nghe)   | Tính năng: Nối dài cáp tín hiệu audio 3.5mm (3 nấc - hỗ trợ mic và tai nghe) . Input: AUX 3.5mm (male) . Output: AUX 3.5mm (Female) . Chất liệu: Lõi đồng, vỏ bọc dù . Màu sắc: Đen<br><br>Cáp Audio 3.5mm 3 nấc nối dài Ugreen là để mở rộng kết nối âm thanh AUX 3.5mm của bạn dùng kết nối các thiết bị phát âm thanh như loa, tai nghe... với chất lượng âm thanh tuyệt vời không bị suy hao do sợi cáp được sản xuất bằng các nguyên vật liệu cao cấp mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định và nhanh chóng                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 128,000  |
| 317 | Đầu Jack chuyển Audio 3.5mm sang đầu 6.5mm cái Ugreen 60711              | Tính năng: chuyển đổi cổng 3.5mm đực sang 6.5mm cái<br>Hệ tín hiệu: TRS stereo<br>Chất liệu: hợp kim cao cấp mạ vàng<br>kích thước: 9.2x50.2<br><br>Đầu chuyển âm thanh jack 3.5 sang 6.5/6.35 Ugreen 60711 giúp bạn kết nối các thiết bị âm thanh jack cắm hai chuẩn chân cắm 3.5 và 6.5mm mà vẫn đảm bảo tín hiệu âm thanh sống động.<br>jack chuyển 3.5 sang 6.5 Ugreen được thiết kế bằng hợp kim cao cấp các chân tiếp xúc mạ vàng giúp kết nối tốt hơn và đã bảo vệ                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 89.000** |
| 318 | Cáp Audio 3.5mm ra 1 đầu 6.5mm dài 2M Ugreen 10628                       | Dây cáp audio 3.5MM đầu dương ra 6.5mm đầu dương<br>Chiều dài cáp: 2M<br>Sử dụng kết nối các thiết bị âm thanh giữa hai chuẩn 3.5mm và 6.5mm: đàn pinao, guitar, mixer, latop, thiết bị âm thanh chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 150,000  |
| 319 | Cáp Audio 3.5mm ra 2 đầu 6.5mm dài 1M Ugreen 10613                       | Tính năng: Kết nối audio 1 đầu 3.5 ra 2 đầu 6.5mm<br>Input: Audio 3.5mm x1<br>Output: Audio 6.5mm x2<br>Chiều dài cáp: 1M<br>Chất liệu lõi: Đồng nguyên chất<br>Chất liệu vỏ: Bọc dù.<br>Chất liệu chân cắm: Mạ vàng 24K<br>Đầu bọc hợp kim kẽm<br><br>Dây Audio 3.5mm Ra 2 đầu 6.5mm cao cấp Ugreen 10613 là phụ kiện chuyên dùng để kết nối máy tính, laptop, điện thoại, ipad của bạn với dàn âm thanh, loa, đàn... qua cổng audio 6.5mm, cáp được thiết kế với các dây dẫn lõi đồng nguyên chất cùng jack cắm mạ vàng 24k mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu tốt và ổn định, với nhiều ưu điểm vượt trội như: Kháng tiếng ồn, chống nhiễu... Ugreen 10613 là giải pháp hoàn hảo cho mọi nhu cầu làm việc và giải trí của bạn. | 12 th | 168,000  |



|     |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |       |           |
|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 320 | Cáp Audio 3.5mm ra 2 đầu 6.5mm dài 2M Ugreen 10615               | <p>Tính năng: Kết nối audio 1 đầu 3.5 ra 2 đầu 6.5mm</p> <p>Input: Audio 3.5mm x1</p> <p>Output: Audio 6.5mm x2</p> <p>Chiều dài cáp: 2M</p> <p>Chất liệu lõi: Đồng nguyên chất</p> <p>Chất liệu vỏ: Bọc dù.</p> <p>Chất liệu chân cắm: Mạ vàng 24K</p> <p>Đầu bọc hợp kim kẽm</p> <p>Dây Audio 3.5mm Ra 2 đầu 6.5mm cao cấp Ugreen 10615 là phụ kiện chuyên dùng để kết nối máy tính, laptop, điện thoại, ipad của bạn với dàn âm thanh, loa, dàn... qua cổng audio 6.5mm, cáp được thiết kế với các dây dẫn lõi đồng nguyên chất cùng jack cắm mạ vàng 24k mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu tốt và ổn định, với nhiều ưu điểm vượt trội như: Kháng tiếng ồn, chống nhiễu,... Ugreen 10615 là giải pháp hoàn hảo cho mọi nhu cầu làm việc và giải trí của bạn.</p>                                                                | 12 th | 210,000   |
| 321 | Cáp Audio 3.5mm ra 2 đầu 6.5mm dài 3M Ugreen 10618               | <p>Tính năng: Kết nối audio 1 đầu 3.5 ra 2 đầu 6.5mm</p> <p>Input: Audio 3.5mm x1</p> <p>Output: Audio 6.5mm x2</p> <p>Chiều dài cáp: 2M</p> <p>Chất liệu lõi: Đồng nguyên chất</p> <p>Chất liệu vỏ: Bọc dù.</p> <p>Chất liệu chân cắm: Mạ vàng 24K</p> <p>Đầu bọc hợp kim kẽm</p> <p>Dây Audio 3.5mm Ra 2 đầu 6.5mm cao cấp Ugreen 10615 là phụ kiện chuyên dùng để kết nối máy tính, laptop, điện thoại, ipad của bạn với dàn âm thanh, loa, dàn... qua cổng audio 6.5mm, cáp được thiết kế với các dây dẫn lõi đồng nguyên chất cùng jack cắm mạ vàng 24k mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu tốt và ổn định, với nhiều ưu điểm vượt trội như: Kháng tiếng ồn, chống nhiễu,... Ugreen 10615 là giải pháp hoàn hảo cho mọi nhu cầu làm việc và giải trí của bạn.</p>                                                                | 12 th | 229,000   |
| 322 | Cáp Audio 3.5mm ra 2 đầu 6.5mm dài 5M Ugreen 10619               | <p>Tính năng: Kết nối audio 1 đầu 3.5 ra 2 đầu 6.5mm</p> <p>Input: Audio 3.5mm x1</p> <p>Output: Audio 6.5mm x2</p> <p>Chiều dài cáp: 5M</p> <p>Chất liệu lõi: Đồng nguyên chất</p> <p>Chất liệu vỏ: Bọc lưới</p> <p>Chất liệu chân cắm: Mạ vàng 24K</p> <p>Đầu bọc hợp kim kẽm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 275,000   |
| 323 | Cable LOA 1 Jack 3.5mm -> 2 AV (23A)                             | Cable loa 1 đầu 3.5 ly ra 2 AV, Chiều dài 1.5m, dùng để kết nối từ cổng âm thanh loa 3.5mm của máy tính, điện thoại và tất cả thiết bị phát âm thanh bằng cổng 3.5 sang 2 đầu trắng/đỏ RCA, rắc hoa sen của loa, âm ly hoặc 1 số thiết bị chuyên dụng khác.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | N/A   | Liên hệ   |
| 324 | Cáp Audio 3.5mm (ÂM) to RCA Ugreen 10561 (Dài 0.25M)             | <p>3.5MM Female to 2RCA male cable</p> <p>Kết nối điện thoại với Amply, dàn âm thanh qua cổng RCA (Đỏ Trắng)</p> <p>Đầu vào: Audio 3.5mm (ÂM)</p> <p>Đầu ra: RCA (L/R) (Male)</p> <p>Chiều dài cáp: 0.25M</p> <p>Vỏ: Nhựa PVC</p> <p>Cáp chuyển Audio 3.5mm (Female) to RCA Ugreen 10561 là là thiết bị chuyên dùng để kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính, laptop... với các thiết bị âm thanh như Amply, loa... qua cổng AV (R/L) cho chất lượng âm thanh tuyệt vời như ở rạp chiếu.</p> <p>Cáp Audio Ugreen 10561 được mạ vàng 24K ở các đầu jack cắm và lõi đồng nguyên chất 100% đảm bảo tín hiệu âm thanh hoàn hảo</p>                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 78,000    |
| 325 | Cáp Audio 3.5mm (ÂM) to RCA 3M Ugreen 10549                      | <p>Tính năng: Kết nối điện thoại với Amply, dàn âm thanh qua cổng RCA (Đỏ Trắng)</p> <p>Đầu vào: Audio 3.5mm (ÂM) . Đầu ra: RCA (L/R) (Male)</p> <p>Chiều dài cáp: 3M. Vỏ: Nhựa PVC cao cấp</p> <p>Cáp chuyển Audio 3.5mm (Female) to RCA Ugreen 10549 là là thiết bị chuyên dùng để kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính, laptop... với các thiết bị âm thanh như Amply, loa... qua cổng AV (R/L) cho chất lượng âm thanh tuyệt vời như ở rạp chiếu.</p> <p>Cáp Audio Ugreen 10549 được mạ vàng 24K ở các đầu jack cắm và lõi đồng nguyên chất 100% đảm bảo tín hiệu âm thanh hoàn hảo không suy hao trong trường hợp đầu audio nối dài ở khoảng cách xa. Đồng thời chất liệu cao cấp giúp Ugreen 10549 có độ bền</p>                                                                                                           | 12 th | 135,000   |
| 326 | Cáp Audio 3.5mm to 2RCA Âm dài 25cm Ugreen 10547                 | <p>3.5mm male to 2RCA female adapter cable</p> <p>Tính năng: Cáp Chữ Y 3.5mm Sang 2RCA cổng cái . Chiều dài cáp: 25cm</p> <p>Chất liệu: Lõi đồng nguyên chất, vỏ bọc nhựa PVC . Màu sắc: Xám đen</p> <p>Hầu hết các thiết bị di động như điện thoại, máy tính bảng, laptop hiện nay đều sử dụng chuẩn kết nối âm thanh 3.5mm trong khi các hệ thống âm thanh giải trí gia đình có bộ khuếch đại (amply) máy thu đều sử dụng jack cắm RCA cho đầu vào âm thanh. Cáp chuyển đổi audio 3.5mm sang 2 đầu RCA (âm) Ugreen 10547 là giải pháp lý tưởng để kết nối giữa các thiết bị này với nhau. Giúp bạn trải nghiệm âm thanh sống động một cách dễ dàng và nhanh chóng.</p> <p>Cáp chữ Y cổng Audio 3.5mm sang 2 RCA âm Ugreen 10547 được sản xuất bằng các nguyên vật liệu cao cấp với lõi dây thuần đồng</p>                             | 12 th | 79,000    |
| 327 | Cáp Audio 3.5mm ra 2 đầu RCA Ugreen 10749 (dài 1m)               | <p>3.5mm male to 2RCA male cable</p> <p>Chiều dài cáp: 1m, Cáp chuyển cổng audio 3.5mm ra 2 đầu bóng sen được sử dụng để kết nối các thiết bị có cổng audio 3.5mm như điện thoại, laptop, máy tính bảng, tivi box, ra loa hoặc dàn âm thanh kĩ thuật số. Lõi đồng nguyên chất bọc lớp nhựa bảo vệ PVC cao cấp cùng hai đầu jack cắm mạ vàng 24k đúc hợp kim, giúp tín hiệu audio được truyền dẫn với tốc độ ổn định và bền bỉ theo thời gian.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 109,000   |
| 328 | Cáp Audio 3.5mm ra 2 đầu RCA Ugreen 60240 dài 1m ( vỏ Bọc Nylon) | <p>Cáp AV 3.5mm to 2RCA dây bọc nylon Đầu hợp kim</p> <p>Tính năng: chuyển đổi cổng âm thanh từ Audio 3.5mm sang 2RCA</p> <p>Chiều dài: 1m</p> <p>Chất liệu: Lõi đồng nguyên chất 100%, đầu mạ vàng, vỏ bọc Nylon</p> <p>Cáp chuyển cổng audio 3.5mm ra 2 đầu bóng sen Ugreen được sử dụng để kết nối các thiết bị có cổng audio 3.5mm như điện thoại, laptop, máy tính bảng, tivi box, ra loa hoặc dàn âm thanh kĩ thuật số. Lõi đồng nguyên chất bọc lớp Nylon bảo vệ cao cấp cùng hai đầu</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | Liên hệ   |
| 329 | Cáp Audio 3.5mm ra 2 đầu RCA Ugreen 60241 dài 2m ( vỏ Bọc Nylon) | <p>Cáp AV 3.5mm to 2RCA dây bọc nylon Đầu hợp kim</p> <p>Tính năng: chuyển đổi cổng âm thanh từ Audio 3.5mm sang 2RCA</p> <p>Chiều dài: 2m</p> <p>Chất liệu: Lõi đồng nguyên chất 100%, đầu mạ vàng, vỏ bọc Nylon</p> <p>Cáp chuyển cổng audio 3.5mm ra 2 đầu bóng sen Ugreen được sử dụng để kết nối các thiết bị có cổng audio 3.5mm như điện thoại, laptop, máy tính bảng, tivi box, ra loa hoặc dàn âm thanh kĩ thuật số. Lõi đồng nguyên chất bọc lớp Nylon bảo vệ cao cấp cùng hai đầu</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | Liên hệ   |
| 330 | Cáp Audio 3.5mm ra 2 đầu RCA Ugreen 10583 (dài 1.5m)             | <p>3.5mm male to 2RCA male cable</p> <p>Chiều dài cáp: 1.5m, Cáp chuyển cổng audio 3.5mm ra 2 đầu bóng sen được sử dụng để kết nối các thiết bị có cổng audio 3.5mm như điện thoại, laptop, máy tính bảng, tivi box, ra loa hoặc dàn âm thanh kĩ thuật số. Lõi đồng nguyên chất bọc lớp nhựa bảo vệ PVC cao cấp cùng hai đầu jack cắm mạ vàng 24k đúc hợp kim, giúp tín hiệu audio được truyền dẫn với tốc độ ổn định và bền bỉ theo thời gian.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 108.000** |
| 331 | Cable LOA 1 Jack 3.5mm -> 2 RCA Ugreen 10511 (Dài 1.5m)          | <p>3.5mm male to 2RCA male cable</p> <p>Chiều dài cáp: 1M5, Cáp Audio 3.5mm to AV 2 RCA là sợi cáp chuyên dùng để kết nối các thiết bị có cổng audio 3.5mm của bạn với loa amply cổng Audio RCA (giắc 2 bóng sen L/R). Màu sắc: Xám đen</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 79.000**  |
| 332 | Cable LOA 1 Jack 3.5mm -> 2 RCA Ugreen 10510 dài 2m              | <p>3.5mm male to 2RCA male cable</p> <p>'Chiều dài cáp: 2M Cáp Audio 3.5mm to AV 2 RCA chuyên dùng để kết nối từ cổng âm thanh loa 3.5mm của máy tính, điện thoại và tất cả thiết bị phát âm thanh bằng cổng 3.5 sang 2 đầu trắng/đỏ RCA, rắc hoa sen của loa, amply hoặc 1 số thiết bị chuyên dụng khác.</p> <p>- Lõi cáp loa 3.5mm sang 2 đầu hoa sen làm bằng đồng nguyên chất, sợi đồng to cho khả năng dẫn truyền dữ liệu audio tối ưu.</p> <p>- Hai đầu jack cắm được mạ đồng giúp tăng khả năng tiếp xúc, chống hoen rỉ, oxy hóa theo thời gian.</p> <p>- Đầu cắm audio 3.5 phù hợp với tất cả các máy tính, điện thoại và các chuẩn âm thanh hiện nay trên thị trường như Iphone, Ipad,....</p>                                                                                                                                 | 12 th | 89,000    |
| 333 | Cáp Audio 3.5mm male ra 2 đầu RCA male Ugreen 10590 (dài 3m)     | <p>Tính năng: kết nối thiết bị cổng audio 3.5mm tới dàn loa, amply, bộ xử lý âm thanh cổng Audio L/R</p> <p>Chiều dài cáp: 3M</p> <p>Input: Audio 3.5mm</p> <p>Output: 2 RCA (Audio L/R)</p> <p>Chất liệu lõi đồng nguyên chất, đầu jack cắm mạ vàng 24k, đầu hợp kim.</p> <p>Chất liệu vỏ bọc nhựa PVC</p> <p>Cáp chuyển Audio 3.5mm ra 2 đầu bóng sen cao cấp dài 3m Ugreen 10590 là cáp chính hãng giúp bạn kết nối máy tính, điện thoại, ipod, máy nghe nhạc... của bạn với dàn âm thanh, loa, amply... một cách dễ dàng và nhanh chóng qua cổng AUX 3.5mm to 2 RCA. Dây cáp chuyển audio 3.5mm to 2 RCA Ugreen 10590 được sản xuất bằng chất liệu cao cấp, vô được bọc nhựa PVC bảo vệ lớp lõi đồng nguyên chất 100% bên trong, ngoài ra cáp audio 3.5 to 2 hoa sen cao cấp Ugreen còn sở hữu các đầu jack cắm mạ vàng 24K đúc</p> | 12 th | 118.000** |
| 334 | Cáp Audio 3.5mm ra 2 đầu RCA Ugreen 60242 dài 3m ( vỏ Bọc Nylon) | <p>Cáp AV 3.5mm to 2RCA dây bọc sợi nylon Đầu hợp kim</p> <p>Tính năng: chuyển đổi cổng âm thanh từ Audio 3.5mm sang 2RCA</p> <p>Chiều dài: 3m</p> <p>Chất liệu: Lõi đồng nguyên chất 100%, đầu mạ vàng, vỏ bọc Nylon</p> <p>Cáp chuyển cổng audio 3.5mm ra 2 đầu bóng sen Ugreen được sử dụng để kết nối các thiết bị có cổng audio 3.5mm như điện thoại, laptop, máy tính bảng, tivi box, ra loa hoặc dàn âm thanh kĩ thuật số. Lõi đồng nguyên chất bọc lớp Nylon bảo vệ cao cấp cùng hai đầu</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | Liên hệ   |
| 335 | Cable LOA 1 Jack 3.5mm -> 2 RCA Ugreen 10512 ( Dài 3m )          | <p>3.5mm male to 2RCA male cable</p> <p>Chiều dài cáp: 3M, dùng để kết nối điện thoại, laptop, máy nghe nhạc... cổng 3.5mm của bạn với loa, amply cổng Audio RCA (giắc 2 bóng sen L/R). Chất liệu: Lõi đồng nguyên chất, vỏ bọc nhựa PVC cao cấp, Màu sắc: Xám đen</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | 114.000** |
| 336 | Cable LOA 1 Jack 3.5mm -> 2 RCA Ugreen 10513 (dài 5m)            | <p>3.5mm male to 2RCA male cable</p> <p>Chiều dài cáp: 5m, Kết nối âm thanh 3.5mm với amply, loa... cổng Audio L/R, Chất liệu: Lõi đồng nguyên chất, vỏ bọc nhựa PVC cao cấp, Màu sắc: Xám đen</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 128.000** |
| 337 | Cáp Audio 3.5mm ra 2 đầu RCA Ugreen 10591 (dài 5m)               | <p>3.5mm male to 2RCA male cable</p> <p>Chiều dài cáp: 5m, chuyển cổng audio 3.5mm ra 2 đầu bóng sen được sử dụng để kết nối các thiết bị có cổng audio 3.5mm như điện thoại, laptop, máy tính bảng, tivi box, ra loa hoặc dàn âm thanh kĩ thuật số. Lõi đồng nguyên chất bọc lớp nhựa bảo vệ PVC cao cấp cùng hai đầu jack cắm mạ vàng 24k đúc hợp kim, giúp tín hiệu audio được truyền dẫn với tốc độ ổn định và bền bỉ theo thời gian.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 139.000** |



|     |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |       |           |
|-----|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 338 | Cable LOA 1 Jack 3.5mm -> 2 RCA Ugreen 10514 ( Dài 10m )           | 3.5mm male to 2RCA male cable<br>Chiều dài cáp: 10M, dùng để kết nối từ cổng âm thanh loa 3.5mm của máy tính, điện thoại và tất cả thiết bị phát âm thanh bằng cổng 3.5 sang 2 đầu trắng/đỏ RCA, rắc hoa sen của loa, amply hoặc 1 số thiết bị chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | Liên hệ   |
| 339 | Cable LOA 1 Jack 3.5mm Male -> 2 RCA Male Ugreen 60834 ( Dài 15m ) | <del>3.5mm male to 2RCA male cable</del><br>Cáp Audio 3.5mm sang AV 15M Ugreen 60834 sử dụng để kết nối các thiết bị có cổng audio 3.5mm như điện thoại, laptop, máy tính bảng, tivi box, ra loa hoặc dàn âm thanh kỹ thuật số. Lõi đồng nguyên chất bọc lớp nhựa PVC bảo vệ cao cấp cùng hai đầu jack cắm mạ vàng 24k <del>đặc hơn kim, giúp tín hiệu audio được truyền dẫn với tốc độ ổn định và bền bỉ theo thời gian</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | Liên hệ   |
| 340 | Cable LOA 1 Jack 3.5mm -> 2 RCA Dtech DT6213 (Chiều dài 5m)        | Chiều dài cáp: 5M, Cable loa nối dài 1->2, Cáp Audio 3.5mm to AV 2 RCA là sợi cáp chuyên dùng để kết nối điện thoại, laptop, máy nghe nhạc... cổng 3.5mm của bạn với loa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | N/A   | 79,000    |
| 341 | Cable LOA 1 Jack 3.5mm -> 2 RCA Dtech DT6214 (Chiều dài 10m)       | Chiều dài cáp: 10M, Cable loa nối dài 1->2, Cáp Audio 3.5mm to AV 2 RCA là sợi cáp chuyên dùng để kết nối điện thoại, laptop, máy nghe nhạc... cổng 3.5mm của bạn với loa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | N/A   | 149,000   |
| 342 | Cable LOA 1 Jack 3.5mm -> 2 RCA UNITEK C9024BK ( Dài 10m )         | CÔNG KẾT NỐI 3.5mm sang 2 đầu RCA ( ĐẦU HOA SEN) . Chiều dài cáp: 10M<br>Dùng để kết nối từ cổng âm thanh loa 3.5mm của máy tính, điện thoại với các thiết bị âm thanh như loa, amply, hoặc hệ thống giải trí gia đình qua cổng RCA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | Liên hệ   |
| 343 | Cable LOA 1 Jack 3.5mm -> 2 RCA UNITEK C9026BK ( Dài 20m )         | CÔNG KẾT NỐI 3.5mm sang 2 đầu RCA ( ĐẦU HOA SEN). Chiều dài cáp: 20M<br>Dùng để kết nối từ cổng âm thanh loa 3.5mm của máy tính, điện thoại với các thiết bị âm thanh như loa, amply, hoặc hệ thống giải trí gia đình qua cổng RCA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 275,000   |
| 344 | Cable LOA 1 Jack 3.5mm -> 2 RCA UNITEK C9028BK( Dài 30m )          | CÔNG KẾT NỐI 3.5mm sang 2 đầu RCA ( ĐẦU HOA SEN). Chiều dài cáp: 30M<br>Dùng để kết nối từ cổng âm thanh loa 3.5mm của máy tính, điện thoại với các thiết bị âm thanh như loa, amply, hoặc hệ thống giải trí gia đình qua cổng RCA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 395,000   |
| 345 | Cáp Âm Thanh Số Coaxial (RCA to RCA) Dài 1M Ugreen 70684           | Tính năng: Kết nối âm thanh Coaxial . Chiều dài cáp: 1M. Chất liệu lõi: Đồng 100% chống Oxy hoá<br>Chất liệu giắc cắm: Đồng, mạ vàng 24K, Bọc vỏ đồng thau. Chất liệu dây: Bọc dù.<br><br>Cáp Âm Thanh Số Coaxial Dài 1m Ugreen 70684 là sợi cáp lý tưởng dùng để chiết xuất âm thanh kỹ thuật số (Digital Audio) 5.1 từ tivi, đầu phát HD... đến loa, amply cao cấp. Cáp Coaxial Ugreen 70684 giúp tái tạo âm thanh kỹ thuật số theo chiều sâu mang đến trải nghiệm âm thanh sống động chất lượng như rạp chiếu.<br>Có cáp trở kháng không đổi 75Ω để đảm bảo truyền tín hiệu âm thanh chính xác và chống nhiễu hiệu quả. Hỗ trợ âm thanh Dolby Digital, DTS, 5.1 Surround.<br><b>Cáp Audio Coaxial 1m Ugreen 70684 được sản xuất bằng nguyên vật liệu cao cấp, với lõi đồng nguyên chất 100%, các chân tiếp xúc</b>                                                                                                                                                  | 12 th | 209,000   |
| 346 | Cáp Âm Thanh Số Coaxial (RCA to RCA) Dài 2M Ugreen 10190           | Tính năng: Kết nối âm thanh Coaxial . Chiều dài cáp: 2M. Chất liệu lõi: Đồng 100% chống Oxy hoá<br>Chất liệu giắc cắm: Đồng, mạ vàng 24K, Bọc vỏ đồng thau. Chất liệu dây: Bọc dù.<br><br>Cáp Âm Thanh Số Coaxial Dài 2m Ugreen 10190 là sợi cáp lý tưởng dùng để chiết xuất âm thanh kỹ thuật số (Digital Audio) 5.1 từ tivi, đầu phát HD... đến loa, amply cao cấp. Cáp Coaxial Ugreen 10190 giúp tái tạo âm thanh kỹ thuật số theo chiều sâu mang đến trải nghiệm âm thanh sống động chất lượng như rạp chiếu.<br>Có cáp trở kháng không đổi 75Ω để đảm bảo truyền tín hiệu âm thanh chính xác và chống nhiễu hiệu quả. Hỗ trợ âm thanh Dolby Digital, DTS, 5.1 Surround.<br><b>Cáp Audio Coaxial 2m Ugreen 10190 được sản xuất bằng nguyên vật liệu cao cấp, với lõi đồng nguyên chất 100%, các chân tiếp xúc</b>                                                                                                                                                  | 12 th | Liên hệ   |
| 347 | Cáp AV 2RCA male to 2RCA male (Hoa Sen) Dài 1m Ugreen 30747        | Cáp kết nối 2 RCA 2 đầu đực. Chất liệu giắc cắm: Mạ vàng. Chất liệu lõi dây: Thuận đồng . Vỏ: nhựa<br><br>• Cáp AV 2 Đầu RCA (Hoa Sen) Ugreen được dùng để kết nối Tivi, Đầu VCD, DVD, Android Box và các thiết bị phát có cổng Audio L/R khác với dàn âm thanh, loa, mixer... sự lựa chọn cho các ứng dụng rạp hát gia đình, HDTV, hệ thống Hi-Fi giúp trải nghiệm âm thanh của bạn sống động và thú vị hơn.<br><br>• Cáp được thiết kế tiêu chuẩn chất lượng với đầu nối mạ vàng, dây dẫn thuận đồng giúp cải thiện tín hiệu âm thanh/hình ảnh ít bị nhiễu và tốc độ truyền tải nhanh hơn. Chất lượng các nguyên vật liệu còn mang lại độ bền cho sợi cáp trong thời gian dài sử dụng.                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 89.000**  |
| 348 | Cáp AV 2RCA male to 2RCA male (Hoa Sen) Dài 1.5m Ugreen 10517      | Cáp kết nối 2 RCA 2 đầu đực. Chất liệu giắc cắm: Mạ vàng. Chất liệu lõi dây: Thuận đồng . Vỏ: nhựa<br><br>• Cáp AV 2 Đầu RCA (Hoa Sen) Ugreen được dùng để kết nối Tivi, Đầu VCD, DVD, Android Box và các thiết bị phát có cổng Audio L/R khác với dàn âm thanh, loa, mixer... sự lựa chọn cho các ứng dụng rạp hát gia đình, HDTV, hệ thống Hi-Fi giúp trải nghiệm âm thanh của bạn sống động và thú vị hơn.<br><br>• Cáp được thiết kế tiêu chuẩn chất lượng với đầu nối mạ vàng, dây dẫn thuận đồng giúp cải thiện tín hiệu âm thanh/hình ảnh ít bị nhiễu và tốc độ truyền tải nhanh hơn. Chất lượng các nguyên vật liệu còn mang lại độ bền cho sợi cáp trong thời gian dài sử dụng.                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 105,000   |
| 349 | Cáp AV 2RCA male to 2RCA male (Hoa Sen) Dài 2m Ugreen 10518        | Cáp kết nối 2 RCA 2 đầu đực. Chất liệu giắc cắm: Mạ vàng. Chất liệu lõi dây: Thuận đồng . Vỏ: nhựa<br><br>• Cáp AV 2 Đầu RCA (Hoa Sen) Ugreen được dùng để kết nối Tivi, Đầu VCD, DVD, Android Box và các thiết bị phát có cổng Audio L/R khác với dàn âm thanh, loa, mixer... sự lựa chọn cho các ứng dụng rạp hát gia đình, HDTV, hệ thống Hi-Fi giúp trải nghiệm âm thanh của bạn sống động và thú vị hơn.<br><br>• Cáp được thiết kế tiêu chuẩn chất lượng với đầu nối mạ vàng, dây dẫn thuận đồng giúp cải thiện tín hiệu âm thanh/hình ảnh ít bị nhiễu và tốc độ truyền tải nhanh hơn. Chất lượng các nguyên vật liệu còn mang lại độ bền cho sợi cáp trong thời gian dài sử dụng.                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 99.000**  |
| 350 | Cáp AV 2RCA male to 2RCA male (Hoa Sen) Dài 3m Ugreen 10519        | Cáp kết nối 2 RCA 2 đầu đực. Chất liệu giắc cắm: Mạ vàng. Chất liệu lõi dây: Thuận đồng . Vỏ: nhựa<br><br>• Cáp AV 2 Đầu RCA (Hoa Sen) Ugreen được dùng để kết nối Tivi, Đầu VCD, DVD, Android Box và các thiết bị phát có cổng Audio L/R khác với dàn âm thanh, loa, mixer... sự lựa chọn cho các ứng dụng rạp hát gia đình, HDTV, hệ thống Hi-Fi giúp trải nghiệm âm thanh của bạn sống động và thú vị hơn.<br><br>• Cáp được thiết kế tiêu chuẩn chất lượng với đầu nối mạ vàng, dây dẫn thuận đồng giúp cải thiện tín hiệu âm thanh/hình ảnh ít bị nhiễu và tốc độ truyền tải nhanh hơn. Chất lượng các nguyên vật liệu còn mang lại độ bền cho sợi cáp trong thời gian dài sử dụng.                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 138,000   |
| 351 | Cáp AV 2RCA male to 2RCA male (Hoa Sen) Dài 5m Ugreen 10520        | Cáp kết nối 2 RCA 2 đầu đực. Chất liệu giắc cắm: Mạ vàng. Chất liệu lõi dây: Thuận đồng . Vỏ: nhựa<br><br>• Cáp AV 2 Đầu RCA (Hoa Sen) Ugreen được dùng để kết nối Tivi, Đầu VCD, DVD, Android Box và các thiết bị phát có cổng Audio L/R khác với dàn âm thanh, loa, mixer... sự lựa chọn cho các ứng dụng rạp hát gia đình, HDTV, hệ thống Hi-Fi giúp trải nghiệm âm thanh của bạn sống động và thú vị hơn.<br><br>• Cáp được thiết kế tiêu chuẩn chất lượng với đầu nối mạ vàng, dây dẫn thuận đồng giúp cải thiện tín hiệu âm thanh/hình ảnh ít bị nhiễu và tốc độ truyền tải nhanh hơn. Chất lượng các nguyên vật liệu còn mang lại độ bền cho sợi cáp trong thời gian dài sử dụng.                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 159.000** |
| 353 | Cable LOA 2 Jack 3.5mm 1.5m Dtech DT6220                           | Cable loa 2 đầu dây 3.5 ly ,chiều dài dây 1.5m ,dùng kết nối máy tính với loa hoặc các thiết bị âm thanh khác có chuẩn jack 3.5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A   | 60,000    |
| 354 | Cable LOA 2 Jack 3.5mm (412A)                                      | Cable loa 2 đầu dây 3.5 ly ,chiều dài dây 3m ,dùng kết nối máy tính với loa hoặc các thiết bị âm thanh khác có chuẩn jack 3.5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A   | Liên hệ   |
| 355 | Cáp Audio 3.5mm (M/M) Ugreen 50360 (dài 0.5M)                      | Chiều dài cáp 0.5M<br>Tính năng: Kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính với loa, amply qua cổng Audio 3.5mm<br>Màu sắc: Đầu hợp kim màu đen; Dây bọc lưới màu đen<br>Chất liệu: Lõi đồng 100%, đầu kim mạ vàng.<br><br>Dây cáp Audio 3.5 M/M Ugreen được thiết kế để kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính, ipod... đến các thiết bị phát âm thanh kỹ thuật số như loa, amply... thông qua cổng kết nối audio 3.5mm. Cáp audio cao cấp cho phép truyền tải tín hiệu âm thanh sống động, kết nối ổn định đảm bảo chất lượng tốt nhất, không bị rè.<br>Dây audio 3.5mm Ugreen trang bị lõi đồng nguyên chất cùng các tiếp xúc mạ vàng 24k tăng tốc độ truyền tải âm thanh, ổn định tăng số, không bị rè hoặc nhiễu tín hiệu như các sợi cáp audio giá rẻ khác.<br><b>Cáp 3.5mm dài 0.5M Ugreen trang bị lớp vỏ bọc lưới dù, đầu hợp kim cao cấp giúp sợi cáp này có khả năng chịu lực, chống oxy hóa</b>                                                      | 12th  | 65.000**  |
| 356 | Cable Audio 3.5mm Ugreen 10684 (dài 0.5M)                          | 3.5mm male to male audio cable<br>Tính năng: Kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính với loa, amply qua cổng Audio 3.5mm. Chiều dài cáp: 0,5M . Màu sắc: Đầu hợp kim màu xanh; Dây bọc lưới màu đen . Chất liệu: Lõi đồng 100%, đầu kim mạ vàng.<br><br>Dây cáp Audio 3.5 M/M Ugreen 10684 được thiết kế để kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính, ipod... đến các thiết bị phát âm thanh kỹ thuật số như loa, amply... thông qua cổng kết nối audio 3.5mm. Cáp audio cao cấp cho phép truyền tải tín hiệu âm thanh sống động, kết nối ổn định đảm bảo chất lượng tốt nhất, không bị rè.<br>Dây audio 3.5mm DÀI 0,5m Ugreen 10684 trang bị lõi đồng nguyên chất cùng các tiếp xúc mạ vàng 24k tăng tốc độ truyền tải âm thanh, ổn định tăng số, không bị rè hoặc nhiễu tín hiệu như các sợi cáp audio giá rẻ khác.<br><b>Cáp 3.5mm dài 0.5M Ugreen trang bị lớp vỏ bọc lưới dù, đầu hợp kim cao cấp giúp sợi cáp này có khả năng chịu lực, chống oxy hóa</b> | 12th  | 78,000    |
| 357 | Cable Audio 3.5mm Ugreen 10685 (dài 1M)                            | Cable loa 2 đầu dây 3.5 ly, Kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính với loa, amply qua cổng Audio 3.5mm, Chiều dài cáp: 1M, Màu sắc: Đầu hợp kim màu xanh; Dây bọc lưới màu đen, Chất liệu: Lõi đồng 100%, đầu kim mạ vàng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th  | 83,000    |

|     |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |           |
|-----|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 358 | Cáp Audio 3.5mm (M/M) Ugreen 50361 (dài 1M)                                | Chiều dài cáp: 1M<br>Tính năng: Kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính với loa, amply qua cổng Audio 3.5mm<br>Màu sắc: Đầu hợp kim màu đen; Dây bọc lưới màu đen<br>Chất liệu: Lõi đồng 100%, đầu kim mạ vàng.<br><br>Dây cáp Audio 3.5 M/M Ugreen được thiết kế để kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính, ipod... đến các thiết bị phát âm thanh kỹ thuật số như loa, amply... thông qua cổng kết nối audio 3.5mm. Cáp audio cao cấp cho phép truyền tải tín hiệu âm thanh sống động, kết nối ổn định đảm bảo chất lượng tốt nhất, không bị rè.<br>Dây audio 3.5mm Ugreen trang bị lõi đồng nguyên chất cùng các tiếp xúc mạ vàng 24k tăng tốc độ truyền tải âm thanh, ổn định tăng số, không bị rè hoặc nhiễu tín hiệu như các sợi cáp audio giá rẻ khác.                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th  | 85.000**  |
| 359 | Cáp Audio 3.5mm (M/M) Ugreen 60179 (dài 1M) Đầu Bê Góc 90 Độ               | Chiều dài cáp: 1M, Kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính với loa, amply qua cổng Audio 3.5mm, Đầu hợp kim bê góc 90 màu xanh, Dây bọc lưới màu đen, Chất liệu: Lõi đồng 100%, đầu kim mạ vàng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th  | 99,000    |
| 360 | Cable Audio 3.5mm (M/M) Ugreen 10597 (dài 1M) Đầu Bê Góc 90 Độ             | Chiều dài cáp: 1M. Tính năng: Kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính với loa, amply, dàn âm thanh xe hơi, qua cổng Audio 3.5mm . Màu sắc: Đen . Chất liệu: Vỏ bọc nhựa TPE, Lõi đồng<br><br>Dây cáp Audio 3.5 M/M Ugreen 10597 được thiết kế để kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính, ipod... đến các thiết bị phát âm thanh kỹ thuật số như loa, amply... thông qua cổng kết nối audio 3.5mm, thiết kế một đầu jack cắm xoay góc 90 độ giúp kết nối gọn gàng và an toàn. Cáp audio cao cấp cho phép truyền tải tín hiệu âm thanh sống động, kết nối ổn định đảm bảo chất lượng tốt nhất, không bị rè. Dây audio 3.5mm Ugreen trang bị lõi đồng nguyên chất tăng tốc độ truyền tải âm thanh, ổn định tăng số, không bị rè hoặc nhiễu tín hiệu như các sợi cáp audio giá rẻ khác.<br>Cáp 3.5mm dài 1M Ugreen trang bị lớp vỏ bọc nhựa, đầu hợp kim cao cấp giúp sợi cáp này có khả năng chịu lực, chống oxy hóa giúp tăng tuổi thọ sản phẩm và các thiết bị sử dụng. Thiết kế dây det định tính bề mặt lại về đẹp sang trọng và linh hoạt, sản phẩm hoàn hảo cho | 12th  | 79.000**  |
| 361 | Cáp Audio 3.5mm (M/M) Ugreen 10733 dài 1M                                  | Tính năng: Kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính với loa, amply qua cổng Audio 3.5mm<br>Chiều dài cáp: 1M . Màu sắc: Đầu hợp kim màu xám; Dây nhựa PVC đen .Chất liệu: Lõi đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 79,000    |
| 362 | Dây AV 3.5mm (M/M) Ugreen 10648 (dài 1M)                                   | Tính năng: Kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính với loa, amply, Sound Card qua cổng Audio 3.5mm<br>Chiều dài cáp: 1m . Chuẩn cắm: Stereo jack 3.5mm TRRS 4-Line<br>Màu sắc: Đầu hợp kim màu xám; Dây bọc lưới màu đen. Chất liệu: Lõi đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th  | 89,000    |
| 363 | Cable Audio 3.5mm (M/M) Ugreen 10598 (dài 1.5M) Đầu Bê Góc 90 Độ           | Chiều dài cáp: 1.5M, Kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính với loa, amply, dàn âm thanh xe hơi, qua cổng Audio 3.5mm, Chất liệu: Vỏ bọc nhựa TPE, Lõi đồng 100%, đầu kim mạ vàng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th  | 94,000    |
| 364 | Cable Audio 3.5mm Ugreen 10686 (dài 1.5M)                                  | Cáp loa 2 đầu dây 3.5 ly (M/M) Kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính với loa, amply qua cổng Audio 3.5mm, Chiều dài cáp: 1.5M, Màu sắc: Đầu hợp kim màu xanh; Dây bọc lưới màu đen, Chất liệu: Lõi đồng 100%, đầu kim mạ vàng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A   | 78,000    |
| 365 | Cáp Audio 3.5mm (M/M) Ugreen 10734 dài 1.5M                                | Tính năng: Kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính với loa, amply qua cổng Audio 3.5mm<br>Chiều dài cáp: 1.5M . Màu sắc: Đầu hợp kim màu xám; Dây nhựa PVC đen .Chất liệu: Lõi đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 79,000    |
| 366 | Dây AV 3.5mm (M/M) Ugreen 20497 (dài 1.5M)                                 | Tính năng: Kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính với loa, amply, Sound Card qua cổng Audio 3.5mm<br>Chiều dài cáp: 1.5m . Chuẩn cắm: Stereo jack 3.5mm TRRS 4-Line<br>Màu sắc: Đầu hợp kim màu xám; Dây bọc lưới màu đen. Chất liệu: Lõi đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th  | 89,000    |
| 367 | Dây AV 3.5mm (M/M) Ugreen 50362 (dài 1.5M) Đầu hợp kim bọc lưới            | Chiều dài cáp: 1.5M . Kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính với loa, amply qua cổng Audio 3.5mm<br>Màu sắc: Đầu hợp kim màu đen; Dây bọc lưới màu đen<br>Chất liệu: Lõi đồng 100%, đầu kim mạ vàng.<br><br>Dây cáp Audio 3.5 M/M Ugreen 50362 được thiết kế để kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính, ipod... đến các thiết bị phát âm thanh kỹ thuật số như loa, amply... thông qua cổng kết nối audio 3.5mm. Cáp audio cao cấp cho phép truyền tải tín hiệu âm thanh sống động, kết nối ổn định đảm bảo chất lượng tốt nhất, không bị rè.<br>Dây audio 3.5mm Ugreen 50362 trang bị lõi đồng nguyên chất cùng các tiếp xúc mạ vàng 24k tăng tốc độ truyền tải âm thanh, ổn định tăng số, không bị rè hoặc nhiễu tín hiệu như các sợi cáp audio giá rẻ khác.                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th  | 109,000   |
| 368 | Cable Audio 3.5mm (M/M) Ugreen 20497 (dài 1.5M) (Hỗ trợ Mic)               | Tính năng: Kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính với loa, amply, Sound Card qua cổng Audio 3.5mm<br>Chiều dài cáp: 1.5m<br>Chuẩn cắm: Stereo jack 3.5mm TRRS 4-Line<br>Màu sắc: Đầu hợp kim màu xám; Dây bọc lưới màu đen.<br>Chất liệu: Lõi đồng 100%, đầu kim mạ vàng.<br><br>Dây cáp Audio 3.5 Stereo jack 1.5M M/M Ugreen 20497 được thiết kế để kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính, ipod... đến các thiết bị phát âm thanh kỹ thuật số như loa, amply... thông qua cổng kết nối audio 3.5mm. Cáp audio cao cấp cho phép truyền tải tín hiệu âm thanh sống động, kết nối ổn định đảm bảo chất lượng tốt , không bị rè.<br>Dây audio 3.5mm Ugreen trang bị lõi đồng nguyên chất cùng các tiếp xúc mạ vàng 24K tăng tốc độ truyền tải âm thanh, ổn định tăng số, không bị rè hoặc nhiễu tín hiệu như các sợi cáp audio giá rẻ khác.<br>Trang bị Jack cắm Stereo 3.5mm TRRS 4 Line, hỗ trợ Mic cho các thiết bị điện thoại di động và Sound Card.                                                                                                           | 12th  | 89,000    |
|     | Cáp Audio 3.5mm (M/M) Ugreen 10599 dài 2M (Đầu bê góc)                     | Tính năng: Kết nối điện thoại, máy tính bảng qua cổng Audio 3.5mm<br>Chiều dài cáp: 2M                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 115,000   |
| 369 | Cáp Audio 3.5mm (M/M) Ugreen 10735 dài 2M                                  | Tính năng: Kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính với loa, amply qua cổng Audio 3.5mm<br>Chiều dài cáp: 2M<br>Màu sắc: Đầu hợp kim màu xám; Dây nhựa PVC đen .Chất liệu: Lõi đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 88.000**  |
|     | Cable Audio 3.5mm Ugreen10687 (dài 2M)                                     | Cáp loa 2 đầu dây 3.5 ly (M/M) Kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính với loa, amply qua cổng Audio 3.5mm, Chiều dài cáp: 2M,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A   | 85,000    |
| 371 | Cáp Audio 3.5mm (M/M) Ugreen 50363 (dài 2M)                                | Chiều dài cáp: 2M<br>Tính năng: Kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính với loa, amply qua cổng Audio 3.5mm<br>Màu sắc: Đầu hợp kim màu đen; Dây bọc lưới màu đen<br>Chất liệu: Lõi đồng 100%, đầu kim mạ vàng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th  | Liên hệ   |
| 372 | Cable Audio 3.5mm (M/M) Ugreen 20782 (dài 2M) (Hỗ trợ Mic)                 | Tính năng: Kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính với loa, amply, Sound Card qua cổng Audio 3.5mm<br>Chiều dài cáp: 2m<br>Chuẩn cắm: Stereo jack 3.5mm TRRS 4-Line<br>Màu sắc: Đầu hợp kim màu xám; Dây bọc lưới màu đen.<br>Chất liệu: Lõi đồng 100%, đầu kim mạ vàng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th  | 119.000** |
| 373 | Cable Audio 3.5mm (M/M) Ugreen 10604 (dài 2M)                              | Cáp có 2 đầu Audio 3.5mm . Chiều dài cáp: 2m<br>Input: Audio 3.5mm . Output: Audio 3.5mm<br>Đầu nối mạ vàng cho chất lượng âm thanh tối ưu.<br>Tương thích với các thiết bị có cổng audio 3.5mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th  | 189,000   |
| 374 | Cable Audio 3.5mm (M/M) dây det - Ugreen 10728 (dài 3M) (Đầu Bê Góc 90 Độ) | Tính năng: Kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính với loa, amply, dàn âm thanh xe hơi, qua cổng Audio 3.5mm<br>Chiều dài cáp: 3M . Chất liệu: Vỏ bọc nhựa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th  | 100,000   |
| 375 | Cable Audio 3.5mm (M/M) Ugreen 10688 (dài 3M)                              | Cable loa 2 đầu dây 3.5 ly, Kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính với loa, amply qua cổng Audio 3.5mm, Chiều dài cáp: 3M, Màu sắc: Đầu hợp kim màu xanh; Dây bọc lưới màu đen, Chất liệu: Lõi đồng 100%, đầu kim mạ vàng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th  | 107,000   |
| 376 | Cáp Audio 3.5mm (M/M) Ugreen 10736 dài 3M                                  | Tính năng: Kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính với loa, amply qua cổng Audio 3.5mm<br>Chiều dài cáp: 3M . Màu sắc: Đầu hợp kim màu xám; Dây nhựa PVC đen .Chất liệu: Lõi đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 110,000   |
| 377 | Cable Audio 3.5mm (M/M) Ugreen 20785 (dài 3M) (Hỗ trợ Mic)                 | Tính năng: Kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính với loa, amply, Sound Card qua cổng Audio 3.5mm<br>Chiều dài cáp: 3m<br>Chuẩn cắm: Stereo jack 3.5mm TRRS 4-Line<br>Màu sắc: Đầu hợp kim màu xám; Dây bọc lưới màu đen.<br>Chất liệu: Lõi đồng 100%, đầu kim mạ vàng.<br><br>Dây cáp Audio 3.5 Stereo jack 1.5M M/M Ugreen 20785 được thiết kế để kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính, ipod... đến các thiết bị phát âm thanh kỹ thuật số như loa, amply... thông qua cổng kết nối audio 3.5mm. Cáp audio cao cấp cho phép truyền tải tín hiệu âm thanh sống động, kết nối ổn định đảm bảo chất lượng tốt , không bị rè.<br>Dây audio 3.5mm Ugreen trang bị lõi đồng nguyên chất cùng các tiếp xúc mạ vàng 24K tăng tốc độ truyền tải âm thanh, ổn định tăng số, không bị rè hoặc nhiễu tín hiệu như các sợi cáp audio giá rẻ khác.<br>Trang bị Jack cắm Stereo 3.5mm TRRS 4 Line, hỗ trợ Mic cho các thiết bị điện thoại di động và Sound Card.                                                                                                             | 12th  | 175,000   |
| 378 | Cable Audio 3.5mm (M/M) Ugreen 10605 (dài 3M)                              | Cáp có 2 đầu Audio 3.5mm . Chiều dài cáp: 3m<br>Input: Audio 3.5mm . Output: Audio 3.5mm<br>Đầu nối mạ vàng cho chất lượng âm thanh tối ưu.<br>Tương thích với các thiết bị có cổng audio 3.5mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th  | 215,000   |

|     |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                             |           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------|
| 379 | Cable Audio 3.5mm Ugreen 40782 (dài 3M)                                       | Tính năng: Kết nối âm thanh từ thiết bị phát đến loa qua cổng audio 3.5mm<br>Chiều dài cáp: 3M<br>Input: Audio 3.5mm<br>Output: Audio 3.5mm<br>Chất liệu lõi: Lõi đồng nguyên chất mạ bạc chống oxy hóa và tăng khả năng dẫn truyền tín hiệu.<br>Chất liệu vỏ: Bọc dù cao cấp chống gập, chống co dãn.<br>Điểm tiếp xúc mạ vàng 24K cho chất lượng âm thanh tối ưu.<br>Jack cắm bằng chất liệu Chrome cao cấp.<br><br>Cáp Âm Thanh AUX 3.5mm cao cấp Ugreen 40782 cho phép bạn kết nối máy tính, laptop, thiết bị di động như điện thoại thông minh, máy tính bảng... với hệ thống âm thanh giải trí tại gia, trên xe hơi hay dự án âm nhạc của bạn thông qua jack cắm 3.5mm với chất lượng âm thanh sống động tuyệt vời, sợi cáp được thiết kế bọc lưới nylon cao cấp bền bỉ là sự lựa chọn tuyệt vời cho nhu cầu giải trí âm thanh chất lượng cao.                                                                                                                                                                                                               | 12th                        | 215,000   |
| 380 | Cable Audio 3.5mm (M/M) dây dệt - Ugreen 10729 (Dài 5M)<br>(Đầu Bê Góc 90 Độ) | Tính năng: Kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính với loa, amply, dàn âm thanh xe hơi, qua cổng Audio 3.5mm<br>Chiều dài cáp: 5M . Chất liệu: Vỏ bọc nhựa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th                        | 125,000   |
| 381 | Cáp Audio 3.5mm (M/M) Ugreen 10737 dài 5M                                     | Tính năng: Kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy tính với loa, amply qua cổng Audio 3.5mm<br>Chiều dài cáp: 5M . Màu sắc: Đầu hợp kim màu xám; Dây nhựa PVC đen . Chất liệu: Lõi đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th                       | 124,000   |
| 382 | Cable Audio 3.5mm Ugreen 40783 (dài 5M)                                       | Tính năng: Kết nối âm thanh từ thiết bị phát đến loa qua cổng audio 3.5mm<br>Chiều dài cáp: 5M . Input: Audio 3.5mm . Output: Audio 3.5mm<br>Chất liệu lõi: Lõi đồng nguyên chất mạ bạc chống oxy hóa và tăng khả năng dẫn truyền tín hiệu.<br>Chất liệu vỏ: Bọc dù cao cấp chống gập, chống co dãn.<br>Điểm tiếp xúc mạ vàng 24K cho chất lượng âm thanh tối ưu.<br><br>Cáp Âm Thanh AUX 3.5mm cao cấp Ugreen 40783 cho phép bạn kết nối máy tính, laptop, thiết bị di động như điện thoại thông minh, máy tính bảng... với hệ thống âm thanh giải trí tại gia, trên xe hơi hay dự án âm nhạc của bạn thông qua jack cắm 3.5mm với chất lượng âm thanh sống động tuyệt vời, sợi cáp được thiết kế bọc lưới nylon cao cấp bền bỉ là sự lựa chọn tuyệt vời cho nhu cầu giải trí âm thanh chất lượng cao.<br><i>Cáp audio 3.5mm Ugreen 40783 được sản xuất bằng các nguyên vật liệu cao cấp bao gồm lõi cáp bằng đồng nguyên chất mạ bạc cao</i>                                                                                                                     | 12th                        | 294,000   |
| 383 | Cable Audio 3.5mm Ugreen 40785 (dài 10M)                                      | Tính năng: Kết nối âm thanh từ thiết bị phát đến loa qua cổng audio 3.5mm<br>Chiều dài cáp: 10M . Input: Audio 3.5mm . Output: Audio 3.5mm<br>Chất liệu lõi: Lõi đồng nguyên chất mạ bạc chống oxy hóa và tăng khả năng dẫn truyền tín hiệu.<br>Chất liệu vỏ: Bọc dù cao cấp chống gập, chống co dãn.<br>Điểm tiếp xúc mạ vàng 24K cho chất lượng âm thanh tối ưu.<br><br>Cáp Âm Thanh AUX 3.5mm cao cấp Ugreen 40785 cho phép bạn kết nối máy tính, laptop, thiết bị di động như điện thoại thông minh, máy tính bảng... với hệ thống âm thanh giải trí tại gia, trên xe hơi hay dự án âm nhạc của bạn thông qua jack cắm 3.5mm với chất lượng âm thanh sống động tuyệt vời, sợi cáp được thiết kế bọc lưới nylon cao cấp bền bỉ là sự lựa chọn tuyệt vời cho nhu cầu giải trí âm thanh chất lượng cao.<br><i>Cáp audio 3.5mm Ugreen 40785 được sản xuất bằng các nguyên vật liệu cao cấp bao gồm lõi cáp bằng đồng nguyên chất mạ bạc cao</i>                                                                                                                    | 12th                        | 540,000   |
| 384 | Cable Audio 3.5mm Ugreen 40787 (dài 15M)                                      | Tính năng: Kết nối âm thanh từ thiết bị phát đến loa qua cổng audio 3.5mm<br>Chiều dài cáp: 15M . Input: Audio 3.5mm Output: Audio 3.5mm<br>Chất liệu lõi: Lõi đồng nguyên chất mạ bạc chống oxy hóa và tăng khả năng dẫn truyền tín hiệu.<br>Chất liệu vỏ: Bọc dù cao cấp chống gập, chống co dãn.<br>Điểm tiếp xúc mạ vàng 24K cho chất lượng âm thanh tối ưu.<br><br>Cáp Âm Thanh AUX 3.5mm cao cấp Ugreen 40787 cho phép bạn kết nối máy tính, laptop, thiết bị di động như điện thoại thông minh, máy tính bảng... với hệ thống âm thanh giải trí tại gia, trên xe hơi hay dự án âm nhạc của bạn thông qua jack cắm 3.5mm với chất lượng âm thanh sống động tuyệt vời, sợi cáp được thiết kế bọc lưới nylon cao cấp bền bỉ là sự lựa chọn tuyệt vời cho nhu cầu giải trí âm thanh chất lượng cao.<br><i>Cáp audio 3.5mm Ugreen 40787 được sản xuất bằng các nguyên vật liệu cao cấp bao gồm lõi cáp bằng đồng nguyên chất mạ bạc cao</i>                                                                                                                      | 12th                        | 685,000   |
| 385 | Cable Audio 3.5mm Ugreen 40788 (dài 20M)                                      | Tính năng: Kết nối âm thanh từ thiết bị phát đến loa qua cổng audio 3.5mm<br>Chiều dài cáp: 20M . Input: Audio 3.5mm . Output: Audio 3.5mm<br>Chất liệu lõi: Lõi đồng nguyên chất mạ bạc chống oxy hóa và tăng khả năng dẫn truyền tín hiệu.<br>Chất liệu vỏ: Bọc dù cao cấp chống gập, chống co dãn. Điểm tiếp xúc mạ vàng 24K cho chất lượng âm thanh tối ưu.<br><br>Cáp Âm Thanh AUX 3.5mm cao cấp Ugreen 40788 cho phép bạn kết nối máy tính, laptop, thiết bị di động như điện thoại thông minh, máy tính bảng... với hệ thống âm thanh giải trí tại gia, trên xe hơi hay dự án âm nhạc của bạn thông qua jack cắm 3.5mm với chất lượng âm thanh sống động tuyệt vời, sợi cáp được thiết kế bọc lưới nylon cao cấp bền bỉ là sự lựa chọn tuyệt vời cho nhu cầu giải trí âm thanh chất lượng cao.                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th                        | Liên hệ   |
| 386 | Cáp Audio 6,35mm Mono Jack Mạ Vàng Dài 1M Ugreen 10636                        | Chiều dài cáp: 1M . Tính năng: kết nối các dụng cụ chơi nhạc như đàn, mixer...<br>Kết nối: 6.35mm 1/4" Mono (male to male)<br>Kháng tiếng ồn, cho hiệu suất cao, hoàn hảo cho âm thanh kỹ thuật số hoặc analog.<br>Đầu nối mạ vàng 24K 15U chống ăn mòn...<br>Dây dẫn đồng nguyên chất chống oxy hóa cho khả năng dẫn truyền tín hiệu tốt và độ bền tối đa.<br>Giắc cắm bằng vỏ hợp kim kẽm và lớp bảo vệ bằng nylon bền 2 lớp.<br><br>Cáp Audio 6.35mm Mono jack cao cấp Ugreen 10636 là sợi cáp chuyên dụng để kết nối các thiết bị âm thanh, giải trí cao cấp và các dụng cụ chơi nhạc như Guitar, Organ... đến các nguồn phát âm thanh chất lượng cao. Cáp Audio Ugreen 10636 được sản xuất đạt chuẩn quốc tế với các jack cắm kết nối mạ vàng 24k, dây dẫn thuần đồng chống oxy hóa và vỏ bọc sợi lưới cao cấp mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu nhanh chóng, ổn định, khả năng khử nhiễu tối ưu, lọc âm tốt...<br><i>Đối với nhu cầu sử dụng cần di chuyển nhiều như các nhạc công, Cáp Audio 6.35MM 1m Ugreen 10636 là sự lựa chọn tuyệt vời do cáp</i> | 12 th                       | 128,000   |
| 388 | Cáp Audio 6.35mm Mono Jack Mạ Vàng Dài 2M Ugreen 10638                        | Chiều dài cáp: 2m . Tính năng: kết nối các dụng cụ chơi nhạc như đàn, mixer...<br>Kết nối: 6.35mm 1/4" Mono (male to male)<br>Kháng tiếng ồn, cho hiệu suất cao, hoàn hảo cho âm thanh kỹ thuật số hoặc analog.<br>Đầu nối mạ vàng 24K 15U chống ăn mòn...<br>Dây dẫn đồng nguyên chất chống oxy hóa cho khả năng dẫn truyền tín hiệu tốt và độ bền tối đa.<br>Giắc cắm bằng vỏ hợp kim kẽm và lớp bảo vệ bằng nylon bền 2 lớp.<br><br>Cáp Audio 6.35mm Mono jack cao cấp Ugreen 10638 là sợi cáp chuyên dụng để kết nối các thiết bị âm thanh, giải trí cao cấp và các dụng cụ chơi nhạc như Guitar, Organ... đến các nguồn phát âm thanh chất lượng cao. Cáp Audio Ugreen 10638 được sản xuất đạt chuẩn quốc tế với các jack cắm kết nối mạ vàng 24k, dây dẫn thuần đồng chống oxy hóa và vỏ bọc sợi lưới cao cấp mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu nhanh chóng, ổn định, khả năng khử nhiễu tối ưu, lọc âm tốt...<br><i>Đối với nhu cầu sử dụng cần di chuyển nhiều như các nhạc công, Cáp Audio 6.35MM 2m Ugreen 10638 là sự lựa chọn tuyệt vời do cáp</i> | 12 th                       | 175,000   |
| 389 | Cáp Audio 6.35mm Mono Jack Mạ Vàng Dài 3M Ugreen 10639                        | Chiều dài cáp: 3m. Tính năng: kết nối các dụng cụ chơi nhạc như đàn, mixer...<br>Kết nối: 6.35mm Mono (male to male)<br>Kháng tiếng ồn, cho hiệu suất cao, hoàn hảo cho âm thanh kỹ thuật số hoặc analog.<br>Đầu nối mạ vàng 24K 15U chống ăn mòn...<br>Dây dẫn đồng nguyên chất chống oxy hóa cho khả năng dẫn truyền tín hiệu tốt và độ bền tối đa.<br>Giắc cắm bằng vỏ hợp kim kẽm và lớp bảo vệ bằng nylon bền 2 lớp.<br><br>Cáp Audio 6.35mm Mono jack cao cấp Ugreen 10639 là sợi cáp chuyên dụng để kết nối các thiết bị âm thanh, giải trí cao cấp và các dụng cụ chơi nhạc như Guitar, Organ... đến các nguồn phát âm thanh chất lượng cao. Cáp Audio Ugreen 10639 được sản xuất đạt chuẩn quốc tế với các jack cắm kết nối mạ vàng 24k, dây dẫn thuần đồng chống oxy hóa và vỏ bọc sợi lưới cao cấp mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu nhanh chóng, ổn định, khả năng khử nhiễu tối ưu, lọc âm tốt...                                                                                                                                                 | 12 th                       | 218,000   |
| 390 | Cáp Audio 6.35mm/ 6.5mm Mono Jack Mạ Vàng Dài 5M Ugreen 10640                 | Chiều dài cáp: 5m . Tính năng: kết nối các dụng cụ chơi nhạc như đàn, mixer...<br>Kết nối: 6.35mm 1/4" Mono (male to male)<br>Kháng tiếng ồn, cho hiệu suất cao, hoàn hảo cho âm thanh kỹ thuật số hoặc analog.<br>Đầu nối mạ vàng 24K 15U chống ăn mòn...<br>Dây dẫn đồng nguyên chất chống oxy hóa cho khả năng dẫn truyền tín hiệu tốt và độ bền tối đa.<br>Giắc cắm bằng vỏ hợp kim kẽm và lớp bảo vệ bằng nylon bền 2 lớp.<br><br>Cáp Audio 6.35mm Mono jack cao cấp Ugreen 10640 là sợi cáp chuyên dụng để kết nối các thiết bị âm thanh, giải trí cao cấp và các dụng cụ chơi nhạc như Guitar, Organ... đến các nguồn phát âm thanh chất lượng cao. Cáp Audio Ugreen 10640 được sản xuất đạt chuẩn quốc tế với các jack cắm kết nối mạ vàng 24k, dây dẫn thuần đồng chống oxy hóa và vỏ bọc sợi lưới cao cấp mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu nhanh chóng, ổn định, khả năng khử nhiễu tối ưu, lọc âm tốt...                                                                                                                                           | 12 th<br>(giữ vỏ hộp + tem) | 195.000** |
| 391 | Đầu chuyển Audio 2.5mm sang 3.5mm UGREEN 20501                                | Chuyển đổi từ cổng audio 2.5mm sang audio 3.5mm, Đầu vào 2.5mm đầu đực. Đầu ra 3.5mm đầu cái.<br>Vỏ hợp kim. Đầu kết nối mạ vàng cho tín hiệu cực tốt, không suy hao. Kết nối tai nghe stereo 2.5mm của bạn vào đĩa CD / DVD, MP4, iPod, điện thoại di động và các thiết bị khác với 3.5mm ô cắm âm thanh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | N/A                         | 65,000    |
| 392 | Đầu chuyển Audio 3.5mm sang 2.5mm Ugreen 20502                                | Chuyển đổi từ cổng audio 3.5mm sang audio 2.5mm, Đầu vào 3.5mm đầu đực. Đầu ra 2.5mm đầu cái.<br>Vỏ hợp kim. Đầu kết nối mạ vàng cho tín hiệu cực tốt, không suy hao                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | N/A                         | 79,000    |

|     |                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                             |           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------|
| 397 | Cáp USB-C sang Cổng Âm Thanh AUX 3.5 + Mic VEGGIEG V-K105                                                               | Đầu vào : USB Type-C 2.0 Male.<br>Đầu ra: Cổng tai nghe 3.5mm , Cổng microphone 3.5<br>Vỏ hợp kim nhôm. Lưu ý : hỗ trợ iphone , samsung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th<br>(giữ vỏ hộp + tem) | 139,000   |
| 398 | Đầu chuyển USB-C sang Cổng Âm Thanh 3.5mm Ugreen 80384<br>(KHÔNG hỗ trợ SAMSUNG, Google pixel và iPad pro, Apple / HTC) | Đầu vào : USB Type C . Đầu ra : Jack 3.5mm . Hỗ trợ âm nhạc, micro và điều khiển nội tuyến<br>Không có chipset DAC , Khả năng tương thích hạn chế<br>KHÔNG hỗ trợ SAMSUNG, Google pixel và iPad pro, Apple / HTC<br>Chỉ tương thích cho các thiết bị:<br>Huawei Nova 5T, Nova 5, Nova 5 Pro, Nova 6, Nova 7 Pro, Nova 7, P20 Pro, P20, P30 Pro, P40 Pro, P40, Mate 10 Pro, Mate 20 Pro, Mate 30 Pro<br>Xiaomi 10, 10 Pro, 9 Pro, 9, 9SE, 8, 8SE, 8 Lite, 6, 6x<br>Honor V30, V30 Pro, 20 Pro, 20S, 20 Note 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th                       | 75,000    |
| 399 | Cáp USB-C sang Cổng Âm Thanh 3.5mm Ugreen 30632                                                                         | Thiết kế cáp hiện đại, nhỏ gọn, giúp kết nối tai nghe, loa.... với điện thoại, máy tính bảng, laptop cổng USB-C của bạn để nghe nhạc và đàm thoại thuận tiện hơn. Input: USB Type C, Output: Audio 3.5mm Jack, Chiều dài cáp: 10Cm, Màu sắc: Bạc, Chất liệu: Lõi đồng nguyên chất, tiếp xúc mạ vàng, dây bọc dù, đầu jack cắm bằng hợp kim.**<br>Lưu ý ** Thiết bị chỉ hỗ trợ các dòng máy: Xiaomi Mi 6 / Mi 6X / Mi 8 / MIX 2 / Mi Note 3 / Black Shark; (Mi 6 chỉ hỗ trợ MIUI 9.5 operating system, không hỗ trợ MIUI 9.6/10), HUAWEI Mate 20 Pro/ Mate 20 X / P20 / P20 Pro / P20 RS Porsche . ** Không tương thích với: Ipad Pro , iPhone/ HTC / LeEco le / Google Pixel 2 / Sharp Aquos S2 / Asus                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th                       | Liên hệ   |
| 400 | Đầu chuyển USB-C sang Cổng Âm Thanh 3.5mm Ugreen 20194<br>(Bề góc 90 độ - chipset DAC)                                  | • Tính năng: Chuyển đổi âm thanh từ Type-C sang AUX 3.5mm, kết nối tai nghe, loa, hỗ trợ MIC<br>• Đầu vào: USB Type-C bề góc 90 độ<br>• Đầu ra: cổng Aux 3.5mm<br>Lưu ý: Độ dày tối đa cho phép của ốp lưng điện thoại là 3mm.<br><br>Bộ chuyển đổi tai nghe UGREEN USB C to Aux có kích thước siêu nhỏ và nhẹ<br>Bộ chuyển Ugreen 20194 USB C với thiết kế Bề góc 90 độ có thể giúp cáp của bạn không bị hỏng.<br><br>Bộ chuyển đổi giắc cắm USB C sang 3,5 mm bổ sung thêm giắc cắm tai nghe cho điện thoại / máy tính bảng / máy tính xách tay Loại C hoặc Thunderbolt 3 và cho phép chúng phát nhạc trên các thiết bị đầu ra âm thanh cao cấp như hệ thống âm thanh nổi trên xe hơi, Hi-Fi loa, soundbar<br>Với chip DAC tiên tiến, Tai nghe USB C Bộ chuyển đổi Jack cắm phù hợp với hầu hết các thiết bị Type-C, như iPad Air 6 2021, iPad Pro 2021/2020/2018, iPad Air 4, MacBook, Samsung Galaxy S22 / S22 Ultra / S22 + / S21 Ultra / S21 +                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th                       | 225,000   |
| 401 | Cáp USB-C sang Cổng Âm Thanh 3.5mm Ugreen 90577<br>(hỗ trợ Samsung Ipad Xiaomi Oneplus)                                 | Chất Liệu: Nhôm . Bộ chuyển đổi giắc cắm USB-C sang 3,5 mm kết hợp chipset DAC. Thiết kế góc bề góc 90 độ<br>Khả năng tương thích rộng rãi: Tương thích Samsung Ipad Xiaomi Oneplus                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th                       | Liên hệ   |
| 402 | Cáp USB-C sang Cổng Âm Thanh 3.5mm Ugreen 70859<br>(hỗ trợ Samsung/ iPad Pro/ Surface )                                 | Tính năng: kết nối tai nghe, loa với cổng USB-C . Input: USB Type C. Output: Audio 3.5mm Jack<br>Chiều dài cáp: 10Cm. Màu sắc: Đen<br>Chất liệu: Lõi đồng nguyên chất, tiếp xúc mạ Niken, dây bọc dù, đầu jack cắm bằng hợp kim.<br>Điểm đặc biệt ở sản phẩm này có hỗ trợ và tương thích cho các dòng máy như:<br>SamSung: Galaxy S20/S20+ /s20 Ultra/s10/S10+/Note 10+/A90/ A80/ A70/M40<br>Dell: XPS 13/ XPS15<br>Microsoft: Surface Go/ Surface Pro 7<br>Apple: iPad Pro 2018/ MacBook Pro/ MacBook Air 2019<br>Huawei: P30 Pro/ P30/ P20 Pro/ P20, Mate 30 Pro/ 20 Pro<br>Xiaomi: Mi 10 Pro/ Mi 10 5G/ Mi 9/ Mi 8<br>OnePlus: 7T/ 7TPro/ 7/ 7Pro/ 6T<br><br>Cáp chuyển USB-C sang Jack Audio 3.5mm Ugreen 70859 là phụ kiện giúp kết nối tai nghe, loa.... với điện thoại, máy tính bảng, laptop cổng USB-C của bạn để nghe nhạc và đàm thoại thuận tiện hơn. Thiết kế cáp hiện đại, nhỏ gọn và tinh tế là phụ kiện tuyệt vời cho bộ sưu tập phụ kiện của bạn.<br>Cáp chuyển đổi USB Type-C to 3.5mm Ugreen 70859 thiết kế dây dẫn lõi đồng nguyên chất được bọc bảo vệ bởi các lớp cách từ, chống nhiễu mang đến trải nghiệm âm thanh tốt hơn. Ugreen 70859 sở hữu hai đầu bọc hợp kim | 12 th                       | 275,000   |
| 403 | Cáp USB-C sang Cổng Âm Thanh 3.5mm Ugreen 80154<br>(hỗ trợ Samsung/ iPad Pro/ Surface)                                  | Tính năng: kết nối tai nghe, loa với cổng USB-C . Input: USB Type C . Output: Audio 3.5mm Jack<br>Chiều dài cáp: 10Cm . Màu sắc: Bạc.<br>Chất liệu: Lõi đồng nguyên chất, tiếp xúc mạ Niken, dây bọc dù, đầu jack cắm bằng hợp kim<br>Điểm đặc biệt ở sản phẩm này có hỗ trợ và tương thích cho các dòng máy như:<br>SamSung: Galaxy S20/S20+ /s20 Ultra/s10/S10+/Note 10+/A90/ A80/ A70/M40<br>Dell: XPS 13/ XPS15<br>Microsoft: Surface Go/ Surface Pro 7<br>Apple: iPad Pro 2018/ MacBook Pro/ MacBook Air 2019<br>Huawei: P30 Pro/ P30/ P20 Pro/ P20, Mate 30 Pro/ 20 Pro<br>Xiaomi: Mi 10 Pro/ Mi 10 5G/ Mi 9/ Mi 8<br>OnePlus: 7T/ 7TPro/ 7/ 7Pro/ 6T<br><br>Cáp chuyển USB-C sang Jack Audio 3.5mm Ugreen 80154 là phụ kiện giúp kết nối tai nghe, loa.... với điện thoại, máy tính bảng, laptop cổng USB-C của bạn để nghe nhạc và đàm thoại thuận tiện hơn. Thiết kế cáp hiện đại, nhỏ gọn và tinh tế là phụ kiện tuyệt vời cho bộ sưu tập phụ kiện của bạn.                                                                                                                                                                                                                        | 12 th                       | 215.000** |
| 404 | Cáp USB-C sang Cổng Âm Thanh 3.5mm (đục) Ugreen 20192 (dài 1M)                                                          | Tính năng: chuyển đổi âm thanh từ type-c sang 3.5mm<br>Chip: Sử dụng chip DAC<br>Đầu vào: Type-C<br>Đầu ra: 3.5mm AUX đục<br>Độ dài: 1M<br><br>Khả năng tương thích rộng hơn: Bộ chuyển đổi âm thanh USB C sang 3,5 mm Ugreen 20192 phù hợp với hầu hết các thiết bị loại C, tương thích với (S22/S22 Ultra/S22+/S21/S21 Ultra/S21+/Note20/Note20 Ultra/S20 Ultra/S20/Note10/S10e/S10+/S9 /S8, Google Pixel 6/Pixel 6 Pro/Pixel 5a/5/4XL/4, iPad mini 6/iPad Pro                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th                       | 185,000   |
| 405 | Cáp chuyển USB TYPE C sang 2 Cổng Audio 3.5mm Ugreen 30732                                                              | Input: USB TYPE C 2.0, Output: Audio 3.5mm x2, Chiều dài cáp: 20Cm, Màu sắc: Trắng - Bạc, Chất liệu: Nhựa TPE, Chất liệu dây dẫn: Đồng 100%, Đầu kim mạ vàng 24K, Giúp bạn dễ dàng kết nối cùng lúc 2 tai nghe để nghe nhạc, xem phim... với điện thoại, máy tính bảng, macbook của bạn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th                        | 135,000   |
| 406 | Cáp USB-C sang 3,5mm hỗ trợ cổng sạc USB-C Ugreen 50596                                                                 | Thiết kế cáp hiện đại, nhỏ gọn giúp thiết bị điện thoại có cổng USB type-C của bạn có thể kết nối với các thiết bị có cổng Audio 3.5mm để nghe nhạc hoặc gọi điện thuận tiện hơn. Chiều dài cáp : 12cm, Đầu vào : USB type-C dương, Đầu ra : Audio 3.5mm âm + Hỗ trợ cổng sạc USB-C âm để sạc cho điện thoại , máy tính bảng của các bạn. ** Lưu ý ** Thiết bị chỉ hỗ trợ các dòng máy: Xiaomi Mi 6 / Mi 6X / Mi 8 / MIX 2 / Mi Note 3 / Black Shark; (Mi 6 chỉ hỗ trợ MIUI 9.5 operating system, không hỗ trợ MIUI 9.6/10), HUAWEI Mate 20 Pro/ Mate 20 X / P20 / P20 Pro / P20 RS Porsche . ** Không tương thích với: iPhone/ HTC / LeEco le / Google Pixel 2 / Sharp Aquos S2 / Asus ZenFone 3 , Samsung, etc. ***                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th                       | 169,000   |
| 407 | Đầu chuyển USB Type C to 3.5mm + sạc PD 30W Ugreen 70311                                                                | Đầu vào : USB Type C . Đầu ra : 3.5mm, USB C kết nối sạc<br>Tính năng : Kết nối âm thanh và sạc đồng thời. Hỗ trợ kết nối âm thanh DAC chất lượng cao<br>Hỗ trợ kết nối sạc tối đa 30W . Cắm và sử dụng không cần cài đặt driver<br>Khả năng tương thích rộng:<br>Samsung Galaxy S21 / S20 FE / S20 Plus / S20 Ultra / S10 Lite / Note20 Ultra / Note10 + / A90 / A80 / Z Flip / Galaxy Fold / Tab S7 + S6<br>iPad Air 4,12,9 / 11, iPad Pro 2020/2018<br>Huawei P40 / P30 Pro / P20 Pro / P20 / Mate20 Pro / Mate Xs / Honor 20                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th                       | 325,000   |



|     |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |       |         |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|
| 408 | Cáp USB Type-C Sang Cổng Audio 3.5mm Ugreen 60164<br>(HÀNG TRUNG BÀY)<br>(PD 30W hỗ trợ Samsung/ iPad Pro/ Surface) | <p>Tính năng: kết nối tai nghe, loa với cổng USB-C . Chiều dài cáp: 10Cm<br/>Input: USB Type C . Output: Audio 3.5mm Jack, sạc ngược USB-C 30W<br/>Chất liệu: Lõi đồng nguyên chất, tiếp xúc mạ Niken, dây bọc dù, đầu jack cắm bằng hợp kim.</p> <p>Điểm đặc biệt ở sản phẩm này có hỗ trợ và tương thích cho các dòng máy như:<br/>SamSung: Galaxy S20/S20+ /s20 Ultra/s10/S10+/Note 10+/A90/ A80/ A70/M40<br/>Dell: XPS 13/ XPS15<br/>Microsoft: Surface Go/ Surface Pro 7<br/>Apple: iPad Pro 2018/ MacBook Pro/ MacBook Air 2019<br/>Huawei: P30 Pro/ P30/ P20 Pro/ P20, Mate 30 Pro/ 20 Pro<br/>Xiaomi: Mi 10 Pro/ Mi 10 5G/ Mi 9/ Mi 8<br/>OnePlus: 7T/ 7TPro/ 7i 7Pro/ 6T</p> <p>**** Lưu ý:<br/>Đối với iPad Pro, điều khiển tai nghe từ xa không được hỗ trợ.<br/>Đối với OnePlus 3T, vui lòng cắm tai nghe vào trước, sau đó sạc. Hai chức năng này có thể được sử dụng cùng một lúc.<br/>Hỗ trợ tai nghe thông thường dưới 50 ohms, không phải tai nghe trở kháng cao.</p> <p>Cáp chuyển USB-C sang Jack Audio 3.5mm Ugreen 60164 là phụ kiện chính hãng cao cấp giúp kết nối tai nghe, loa.... với điện thoại, máy tính bảng, laptop cổng USB-C của bạn để nghe nhạc và đàm thoại thuận tiện hơn. Thiết kế cáp hiện đại, nhỏ gọn và tinh tế là phụ kiện tuyệt vời cho bộ sưu tập phụ kiện của bạn.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th  | 289,000 |
| 408 | Cáp USB Type-C Sang Cổng Audio 3.5mm Ugreen 60164<br>(PD 30W hỗ trợ Samsung/ iPad Pro/ Surface)                     | <p>Tính năng: kết nối tai nghe, loa với cổng USB-C . Chiều dài cáp: 10Cm<br/>Input: USB Type C . Output: Audio 3.5mm Jack, sạc ngược USB-C 30W<br/>Chất liệu: Lõi đồng nguyên chất, tiếp xúc mạ Niken, dây bọc dù, đầu jack cắm bằng hợp kim.</p> <p>Điểm đặc biệt ở sản phẩm này có hỗ trợ và tương thích cho các dòng máy như:<br/>SamSung: Galaxy S20/S20+ /s20 Ultra/s10/S10+/Note 10+/A90/ A80/ A70/M40<br/>Dell: XPS 13/ XPS15<br/>Microsoft: Surface Go/ Surface Pro 7<br/>Apple: iPad Pro 2018/ MacBook Pro/ MacBook Air 2019<br/>Huawei: P30 Pro/ P30/ P20 Pro/ P20, Mate 30 Pro/ 20 Pro<br/>Xiaomi: Mi 10 Pro/ Mi 10 5G/ Mi 9/ Mi 8<br/>OnePlus: 7T/ 7TPro/ 7i 7Pro/ 6T</p> <p>**** Lưu ý:<br/>Đối với iPad Pro, điều khiển tai nghe từ xa không được hỗ trợ.<br/>Đối với OnePlus 3T, vui lòng cắm tai nghe vào trước, sau đó sạc. Hai chức năng này có thể được sử dụng cùng một lúc.<br/>Hỗ trợ tai nghe thông thường dưới 50 ohms, không phải tai nghe trở kháng cao.</p> <p>Cáp chuyển USB-C sang Jack Audio 3.5mm Ugreen 60164 là phụ kiện chính hãng cao cấp giúp kết nối tai nghe, loa.... với điện thoại, máy tính bảng, laptop cổng USB-C của bạn để nghe nhạc và đàm thoại thuận tiện hơn. Thiết kế cáp hiện đại, nhỏ gọn và tinh tế là phụ kiện tuyệt vời cho bộ sưu tập phụ kiện của bạn.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th  | 399,000 |
| 409 | Cáp USB Type-C Sang Cổng Audio USB-C Ugreen 60165 (PD Port 3.0)                                                     | <p>Lưu ý: thiết bị không hỗ trợ cho sản phẩm của SamSung và các dòng điện thoại có cổng 3.5mm.<br/>Sản phẩm này có hỗ trợ và tương thích cho các dòng máy như:<br/>Apple: iPad Pro 2018 - 2020 (dòng hỗ trợ sạc 5V/3A)<br/>Huawei: Mate 10 Pro/ Mate P20 Pro/ Mate 30 Pro/ Porsche P20/ P20 Pro/ P30 Pro<br/>Xiaomi: Mi 8/ Mi 6/ Mix 2S<br/>Google Pixel 2XL, Smartisan Nut R1</p> <p>Ghi chú :<br/>- Hãy đảm bảo cắm thiết bị của bạn vào đúng cổng. (Cổng tai nghe, cổng nguồn sạc)<br/>- Vui lòng sử dụng tai nghe usb c gốc đi kèm với điện thoại hoặc tai nghe usb c kỹ thuật số.<br/>- Ugreen 60165 không hoạt động với Samsung note 10/10 +, điện thoại dòng Moto và One Plus 6T.</p> <p>Tính năng: kết nối tai nghe, loa với cổng USB-C. Chiều dài cáp: 10Cm . Màu sắc: Bạc<br/>Input: USB Type C . Output: Audio USB-C Jack, sạc ngược USB-C . Sạc PD tối đa 2A</p> <p>Chất liệu: Lõi đồng nguyên chất, tiếp xúc mạ Niken, dây bọc dù, đầu jack cắm bằng hợp kim.</p> <p>Cáp chuyển USB-C sang Jack Audio USB-C Ugreen 60165 là phụ kiện chính hãng cao cấp giúp kết nối tai nghe, loa.... với điện thoại, máy tính bảng, laptop cổng USB-C của bạn để nghe nhạc và đàm thoại thuận tiện hơn. Thiết kế cáp hiện đại, nhỏ gọn và tinh tế là phụ kiện tuyệt vời cho bộ sưu tập phụ kiện của bạn.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th  | 298,000 |
| 410 | Cáp USB-C Sang 2RCA Ugreen 20193<br>(dài 1.5m )                                                                     | <p>Tính năng: kết nối tai nghe, loa với cổng USB-C<br/>Input: USB Type C<br/>Output: Audio 2RCA Jack<br/>Chiều dài cáp: 1.5Cm<br/>Màu sắc: Đen<br/>Chất liệu: Lõi đồng nguyên chất, tiếp xúc mạ vàng, đầu jack cắm bằng hợp kim.</p> <p>Cáp chuyển USB-C sang Jack Audio 2RCA Ugreen 20193 là phụ kiện chính hãng cao cấp giúp kết nối tai nghe, loa.... với điện thoại, máy tính bảng, laptop cổng USB-C của bạn để nghe nhạc và đàm thoại thuận tiện hơn. Thiết kế cáp hiện đại, nhỏ gọn và tinh tế là phụ kiện tuyệt vời cho bộ sưu tập phụ kiện của bạn.</p> <p>Cáp chuyển đổi USB Type-C to 2RCA Ugreen 20193 thiết kế dây dẫn lõi đồng nguyên chất được bọc bảo vệ bởi các lớp cách tử, chống nhiễu mang đến trải nghiệm âm thanh tốt hơn. Ugreen 20193 sở hữu chiều dài 1.5M và đầu bọc hợp kim có đầu mạ vàng.</p> <p>Điểm đặc biệt ở sản phẩm này có hỗ trợ và tương thích cho các dòng máy như:<br/>SamSung: Galaxy S20/S20+ /s20 Ultra/s10/S10+/Note 10+/A90/ A80/ A70/M40<br/>Dell: XPS 13/ XPS15<br/>Microsoft: Surface Go/ Surface Pro 7</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 249,000 |
| 411 | Cáp chuyển âm thanh Type-C (male) to Lightning (female) Ugreen 70953<br>(Không hỗ trợ sạc)                          | <p>Cáp chuyển âm thanh Type-C to Lightning Ugreen 70953 US342, hỗ trợ Full chức năng, chip MFI, dây bọc dù</p> <p>Lưu ý: Chỉ có âm thanh, không hỗ trợ sạc<br/>Thiết bị chỉ hỗ trợ máy tính xách tay Windows chạy Windows 10 trở lên. Đối với điện thoại Huawei, bộ chuyển đổi đầu cái USB C sang Lightning này không thể hỗ trợ các cuộc gọi điện thoại.</p> <p>Tính năng: Chuyển đổi USB-C dương sang Lightning âm dùng cho tai nghe Apple<br/>Input: USB-C male . Ouput: Lightning female<br/>Tích hợp chip DAC cho dải âm thanh kỹ thuật số 48KHz/24 bit<br/>Chip MFI tương thích tốt với sản phẩm Apple<br/>Chiều dài cáp 10cm. Chất liệu vỏ nhôm dây bọc dù</p> <p>Apple MFI Certified: Bộ chuyển đổi âm thanh USB-C sang Lightning được tích hợp chip gốc Apple MFi đảm bảo khả năng tương thích 100% với tất cả các tai nghe apple chân Lightning. Hoàn hảo để kết nối tai nghe Lightning với các thiết bị có cổng USB-C như MacBook/iPad và laptop có cổng USB Type-C. giúp tận dụng tối ưu tai nghe apple của bạn mà không</p> <p>Khả năng tương thích rộng: Cáp chuyển đổi USB C sang Lightning của Ugreen 70953 tương thích tốt nhiều hầu hết các thiết bị có cổng USB-C như iPad min 6, iPad Pro 2021/2020/2018, iPad Air 4, iPad Air 5 10.9 inch, MacBook Pro 14" 16" 2021, Mac, iMac Điện thoại thông minh/máy tính bảng/máy tính xách tay 2021 M1 và USB C chạy Windows 10 trở lên. Vì vậy, bạn có thể dễ dàng kết nối tai nghe sét của mình với các thiết bị USB C bằng cáp chuyển đổi này.</p> <p>Âm thanh chất lượng cao: Cáp chuyển đổi USB C Male sang Lightning Female Ugreen 70953 Tích hợp chip DAC hỗ trợ truyền âm thanh kỹ thuật số 48KHz/24 bit đầy đủ và hỗ trợ điều khiển âm nhạc + cuộc gọi + âm lượng. Tuân thủ thông số kỹ thuật giao diện phụ kiện R32 Lightning tiêu chuẩn.</p> <p>Cáp chuyển tai nghe Lightning Ugreen 70953 được bên bằng nylon không bị rơi và vỏ bọc bằng nhôm, tạo nên một</p> | 12 th | 640,000 |
| 412 | Cáp Loa Audio 3.5mm 1 ra 2 Unitek Y-C 956ABK (dài 0.2m)                                                             | <p>Chiều dài cáp: 20cm, Đầu vào: 1 Jack 3.5mm kim, Đầu ra: 2 Jack 3.5mm lỗ, chuyển đổi một jack 3.5mm stereo duy nhất ra hai jack cắm 3,5 mm stereo, cho phép 2 người nghe âm thanh qua tai nghe từ cùng một nguồn</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | N/A   | 100,000 |
| 413 | Cable Audio 3.5mm - 2 Audio 3.5mm âm UGREEN 10738                                                                   | <p>Màu trắng, chiều dài 20cm, chuyển đổi một jack 3.5mm stereo duy nhất ra hai jack cắm 3,5 mm stereo. Cáp chia này cho phép 2 người nghe âm thanh qua tai nghe từ cùng một nguồn .Cáp thường được dùng cho điện thoại di động, máy nghe nhạc MP3, máy tính bảng, máy tính xách tay, máy tính chia ra 2 tai nghe hoặc hệ thống âm thanh, dàn amply trong gia đình. Các đầu kết nối đều được mạ vàng 24k giúp truyền tải âm thanh chuẩn và không bị suy hao, hỗ trợ tất cả các thiết bị có chuẩn kết nối âm thanh cổng 3.5mm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th  | 95,000  |



|     |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |       |          |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------|
| 414 | Cable Audio 3.5mm - 2 Audio 3.5mm âm UGREEN 10780                                                | Màu trắng, chiều dài 20cm, chuyển đổi một jack 3.5mm stereo duy nhất ra hai jack cắm 3,5 mm stereo, cho phép 2 người nghe âm thanh qua tai nghe từ cùng một nguồn. Cáp chuyển dùng cho điện thoại, máy nghe nhạc MP3, máy tính bảng, máy tính xách tay, máy tính. 2 đầu cáp được mạ vàng 24k giúp khả năng truyền tải và tránh bị rè khi chia đôi cực tốt.Hỗ trợ bất cứ loại thiết bị gì có chuẩn kết nối audio 3.5mm. **** Lưu ý: Sản phẩm không hỗ trợ Microphone.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th  | 129,000  |
| 415 | Cáp Chia Cổng Âm Thanh 3.5mm 1 Ra 2 Ugreen 10532                                                 | Chia cổng âm thanh 3.5 từ 1 ra 2 cổng . Input: Audio 3.5mm male. Output: Audio 3.5mm x2 female<br>Kết nối cùng lúc 2 thiết bị phát âm thanh như loa, tai nghe . Cáp chỉ hỗ trợ tai nghe, không hỗ trợ Microphone.<br>Chất liệu: Dây thuần đồng, đầu cắm hợp kim. Chiều dài cáp: 20cm<br><br>Cáp Audio 3.5mm 1 to 2 Ugreen 10532 là thiết bị phục vụ nhu cầu mở rộng thêm 1 cổng âm thanh chuẩn 3.5mm của bạn từ 1 thành 2 cổng để kết nối cùng lúc 2 thiết bị phát âm thanh như loa, tai nghe... mà không làm suy giảm tín hiệu, chất lượng âm thanh.<br>Cáp chia cổng âm thanh 3.5mm 1 ra 2 Ugreen 10532 được sản xuất bằng chất liệu cao cấp như lõi dây dẫn thuần đồng 100%, các đầu giắc cắm mạ vàng 24k và bọc hợp kim chắc chắn, tinh tế, mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định và độ bền vượt trội.                                                                                                                                    | 12th  | 99,000   |
| 416 | Cáp Chia Cổng Âm Thanh 3.5mm 1 Ra 2 Ugreen 20816                                                 | Chiều dài cáp: 20cm, Chia cổng âm thanh 3.5mm 1 ra 2 (Dùng chung 2 tai nghe, loa cùng lúc).Input: Audio 3.5mm (male), Output: Audio 3.5mm (female), Chất liệu: Nhựa ABS; Lõi đồng; Tiếp xúc mạ vàng, Màu sắc: Đen. **** Lưu ý: Sản phẩm không hỗ trợ Microphone.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th  | 88,000   |
| 417 | Cáp Chia Cổng Âm Thanh 3.5mm 1 Ra 2 Ugreen 50253 (Vỏ nhôm - Dùng chung 2 tai nghe, loa cùng lúc) | Tính năng: Chia cổng âm thanh 3.5mm 1 ra 2 (Dùng chung 2 tai nghe, loa cùng lúc)<br>Input: Audio 3.5mm (male) . Output: Audio 3.5mm (female) x2<br>Chiều dài cáp: 20cm. Chất liệu: Nhựa ABS; Lõi đồng; Tiếp xúc mạ vàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th  | 109,000  |
| 418 | Cable Audio 1 ra 2 Ugreen 30620                                                                  | Đầu vào: 1 cổng Audio 3.5mm (Dương), Đầu ra 2 cổng gồm: 01 x Audio 3.5mm; 01 x Microphone 3.5mm, Sử dụng chia tín hiệu âm thanh từ các thiết bị chỉ hỗ trợ 1 cổng cắm chuẩn 3.5mm Chia ra 2 tín hiệu chất lượng không hề suy giảm, âm thanh giữ nguyên lúc đầu. Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th  | 69.000** |
| 419 | Cable Audio 1 ra 2 Ugreen 10789                                                                  | Độ dài: 25cm, Đầu vào: 1 cổng Audio 3.5mm (Dương), Đầu ra 2 cổng gồm: 01 x Audio 3.5mm; 01 x Microphone 3.5mm, Sử dụng chia tín hiệu âm thanh từ các thiết bị chỉ hỗ trợ 1 cổng cắm chuẩn 3.5mm Chia ra 2 tín hiệu chất lượng không hề suy giảm, âm thanh giữ nguyên lúc đầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th  | Liên hệ  |
| 420 | Cable Audio 1 ra 2 (Audio và Microphone) Ugreen 30619                                            | Chia cổng Audio 3.5 sang 2 cổng Headphone và Microphone, Độ dài: 25cm, Đầu vào: 1 cổng Audio 3.5mm (Dương), Đầu ra 2 cổng gồm: 01 x Audio 3.5mm; 01 x Microphone 3.5mm, Sử dụng chia tín hiệu âm thanh từ các thiết bị chỉ hỗ trợ 1 cổng cắm chuẩn 3.5mm, Ugreen 30619 Chia ra 2 tín hiệu chất lượng không hề suy giảm, âm thanh giữ nguyên lúc đầu, Màu sắc: Xám                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 98,000   |
| 421 | Cable Audio 1 ra 2 Ugreen 50254 (3.5mm Male to 2x Female Headphone và Microphone)                | Độ dài: khoảng 20cm Đầu vào: 1 cổng Audio 3.5mm (Dương), Đầu ra 2 cổng gồm: 01 x Audio 3.5mm; 01 x Microphone 3.5mm. Loại đầu nối: Auxiliary. Vật liệu cáp: đồng không oxyThiết bị tương thích: Tai nghe, PC, Loa, Điện thoại di động<br><br>Ugreen 50254 cho phép bạn dễ dàng kết nối tai nghe với phích cắm âm thanh và mic riêng biệt với máy tính xách tay, điện thoại thông minh, bộ điều khiển trò chơi mới có giắc cắm TRRS 3,5 mm, chẳng hạn như PS4S, PS4, Xbox One. Mở rộng cổng micro cho điện thoại thông minh / máy tính xách tay có lỗ đơn 3,5 mm để trò chuyện thoại, ghi vlog, chia sẻ video trực tiếp. Lưu ý: Nó chỉ tương thích với tai nghe cổng âm thanh CTIA, không hoạt động với TP.<br><br>Lưu ý: Để đảm bảo phát hiện phản ứng thích hợp, chúng tôi khuyên bạn nên cắm tai nghe bên ngoài vào bộ điều hợp trước khi bộ điều hợp được kết nối với máy tính hoặc thiết bị di động. Thiết kế mỏng và di động, dễ dàng mang theo. | 12th  | 128,000  |
| 422 | Cáp Gộp Audio 3.5mm 2 Vào 1 Ra Ugreen 20897 (Mic và Headphone)                                   | Đầu vào: 2x 3.5mm audio Dương . Đầu ra: audio 3.5mm Âm<br>Tính năng: Kết nối tai nghe cho máy tính, máy tính xách tay có cổng Headphone và Micro riêng biệt.<br>Kết nối mạ vàng 24k, Lõi đồng . Màu sắc: Trắng . Chất liệu: Nhựa ABS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th  | 128,000  |
| 423 | Cáp Gộp Audio 3.5mm 2 Vào 1 Ra Ugreen 20898 (Mic và Headphone)                                   | Dùng chuyển đổi hai cổng audio 3.5mm (Mic & Headphone) trên máy tính, laptop của bạn thành một cổng Audio 3.5mm, Dây Audio 3.5mm (female) sang 2 đầu Mic và Tai nghe (male) , Màu Đen, Kết nối tai nghe cho PC / laptop có cổng audio, mic riêng biệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th  | 89,000   |
| 424 | Cáp Gộp Audio 3.5mm 2 Vào 1 Ra Ugreen 20899 (Mic và Headphone)                                   | Đầu vào: 2x 3.5mm audio Dương, Đầu ra: audio 3.5mm Âm, Tính năng: Kết nối tai nghe cho máy tính, máy tính xách tay có cổng Headphone và Micro riêng biệt. Kết nối mạ vàng 24k, Lõi đồng nguyên chất 100%, Màu sắc: Gray, Chất liệu: Hợp kim nhôm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th  | 125,000  |
| 425 | Cáp Gộp Audio 3.5mm 2 Vào 1 Ra Ugreen 50255 (Mic và Headphone) Vỏ nhôm                           | Đầu vào: 1 cổng Audio 3.5mm (Dương) + 1 cổng Mic 3.5mm (dương)<br>Đầu ra: Cổng 3.5m có hỗ trợ mic và tai nghe<br>Lưu ý: 1. Không tương thích với tai nghe Beats và tai nghe Apple. 2. Nó chỉ tương thích với tai nghe Android tiêu chuẩn CTIA, KHÔNG tương thích với Tai nghe Apple tiêu chuẩn CTIA.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th  | 99.000** |
| 426 | Cáp Gộp Audio 3.5mm 2 Vào 1 Ra UNITEK Y-C 957ABK (Mic và Headphone)                              | Đầu vào: 2x 3.5mm audio Dương, Đầu ra: audio 3.5mm Âm, dùng chuyển đổi hai cổng audio 3.5mm (Mic & Headphone) trên máy tính, laptop của bạn thành một cổng Audio 3.5mm (Female). Cho phép bạn kết nối tai nghe kèm mic hoặc loa ngoài có micro chỉ với một cổng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1th   | 110,000  |
| 427 | Cáp Chuyển Đổi 6.5mm Sang XLR Ugreen 20717 (dài 1m)                                              | Tính năng: Cáp kết nối âm thanh thiết bị phòng thu, cáp gắn micro hát karaoke<br>Chiều dài cáp: 1m<br>Input: Canon (XLR)<br>Output: Audio 6.35mm (stereo mono)<br>Màu sắc: Đen<br>Chất liệu: Lõi dây thuần đồng, kết nối mạ vàng, vỏ Polythylene.<br><br>Cáp chuyển đổi 6.35mm sang Canon dài 1M Ugreen 20717 là cáp kết nối danh cho thiết bị âm thanh và Microphone có nối đầu XLR, cáp có tiêu chuẩn chất lượng cao với đầu giắc cắm Stereo Mono 6.35mm và đầu nối XLR mạ vàng mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định. Ngoài ra cáp còn được trang bị lõi đồng nguyên chất chống Oxy hóa (OFC) giúp giảm thiểu tổn thất tín hiệu khi truyền tải ở cự ly xa. Cáp tương thích rộng được sử dụng rộng rãi trong các rạp chiếu phim, Studio, phòng hòa nhạc, live stream, cáp micro karaoke...<br>Cáp Micro 6.35M sang Canon XLR 1M cao cấp Ugreen 20717 được bọc lớp kim loại chống nhiễu ngăn chặn các tín hiệu xấu từ môi                    | 12th  | Liên hệ  |
| 428 | Cáp Audio 6.35mm sang Canon (XLR) Ugreen 20719 (dài 2m)                                          | Tính năng: Cáp kết nối âm thanh thiết bị phòng thu, cáp gắn micro hát karaoke<br>Chiều dài cáp: 2M<br>Input: Canon (XLR)<br>Output: Audio 6.35mm (stereo môn)<br>Màu sắc: Đen<br>Chất liệu: Lõi dây thuần đồng, kết nối mạ vàng, vỏ Polythylene.<br><br>Cáp chuyển đổi 6.35mm sang Canon dài 2M Ugreen 20719 là cáp kết nối danh cho thiết bị âm thanh và Microphone có nối đầu XLR, cáp có tiêu chuẩn chất lượng cao với đầu giắc cắm Stereo Mono 6.35mm và đầu nối XLR mạ vàng mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định. Ngoài ra cáp còn được trang bị lõi đồng nguyên chất chống Oxy hóa (OFC) giúp giảm thiểu tổn thất tín hiệu khi truyền tải ở cự ly xa. Cáp tương thích rộng được sử dụng rộng rãi trong các rạp chiếu phim, Studio, phòng hòa nhạc, live stream, cáp micro karaoke...<br>Cáp Micro 6.35M sang Canon XLR 2M cao cấp Ugreen 20719 được bọc lớp kim loại chống nhiễu ngăn chặn các tín hiệu xấu từ môi                     | 12th  | 119,000  |
| 429 | Cáp Audio 6.35mm sang Canon (XLR) Ugreen 20720 (dài 3m)                                          | Tính năng: Cáp kết nối âm thanh thiết bị phòng thu, cáp gắn micro hát karaoke<br>Chiều dài cáp: 3m<br>Input: Canon (XLR)<br>Output: Audio 6.35mm (stereo mono)<br>Màu sắc: Đen<br>Chất liệu: Lõi dây thuần đồng, kết nối mạ vàng, vỏ Polythylene.<br><br>Cáp chuyển đổi 6.35mm sang Canon dài 3M Ugreen 20720 là cáp kết nối danh cho thiết bị âm thanh và Microphone có nối đầu XLR, cáp có tiêu chuẩn chất lượng cao với đầu giắc cắm Stereo Mono 6.35mm và đầu nối XLR mạ vàng mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định. Ngoài ra cáp còn được trang bị lõi đồng nguyên chất chống Oxy hóa (OFC) giúp giảm thiểu tổn thất tín hiệu khi truyền tải ở cự ly xa. Cáp tương thích rộng được sử dụng rộng rãi trong các rạp chiếu phim, Studio, phòng hòa nhạc, live stream, cáp micro karaoke...<br>Cáp Micro 6.35M sang Canon XLR 3M cao cấp Ugreen 20720 được bọc lớp kim loại chống nhiễu ngăn chặn các tín hiệu xấu từ môi                    | 12th  | 144,000  |
| 430 | Cáp Audio 6.35mm sang Canon (XLR) Ugreen 20721 (dài 5m)                                          | Tính năng: Cáp kết nối âm thanh thiết bị phòng thu, cáp gắn micro hát karaoke<br>Chiều dài cáp: 5m<br>Input: Canon (XLR)<br>Output: Audio 6.35mm (stereo mono)<br>Màu sắc: Đen<br>Chất liệu: Lõi dây thuần đồng, kết nối mạ vàng, vỏ Polythylene.<br><br>Cáp chuyển đổi 6.35mm sang Canon dài 5M Ugreen 20721 là cáp kết nối danh cho thiết bị âm thanh và Microphone có nối đầu XLR, cáp có tiêu chuẩn chất lượng cao với đầu giắc cắm Stereo Mono 6.35mm và đầu nối XLR mạ vàng mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định. Ngoài ra cáp còn được trang bị lõi đồng nguyên chất chống Oxy hóa (OFC) giúp giảm thiểu tổn thất tín hiệu khi truyền tải ở cự ly xa. Cáp tương thích rộng được sử dụng rộng rãi trong các rạp chiếu phim, Studio, phòng hòa nhạc, live stream, cáp micro karaoke...<br>Cáp Micro 6.35M sang Canon XLR 5M cao cấp Ugreen 20721 được bọc lớp kim loại chống nhiễu ngăn chặn các tín hiệu xấu từ môi                    | 12th  | 179,000  |
| 431 | Đầu chuyển Audio 6.5mm sang 3.5mm Ugreen 20503                                                   | Chuyển đổi tín hiệu Audio 6.5mm sang 3.5mm, Input: 6.5mm Audio Jack (1/4 inch) (female), Output: 3.5mm Audio Jack (1/8 inch) (male), Chất liệu: Đồng thau nguyên chất, mạ phủ vàng 24k. Chuyển dùng để kết nối tai nghe, điện thoại, máy tính bảng, ipod và các thiết bị khác sử dụng jack cắm 3.5mm với các thiết bị phát âm thanh như amply, mixer,... có cổng 6.5mm tiêu chuẩn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | N/A   | 64,000   |

|     |                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |           |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 432 | Đầu chuyển Audio 6.35mm sang RCA (Female) Ugreen 80731                    | Tính năng: Chuyển đổi tín hiệu Audio 6.35MM sang RCA<br>Input: 6.5mm Audio Jack (1/4 inch) (male)<br>Output: RCA (Female)<br>Chất liệu: Đồng thau nguyên chất, mạ phủ vàng 24k.<br><br>Đầu chuyển âm thanh 6.35mm sang RCA cao cấp Ugreen 80731 là phụ kiện chuyển dùng để kết nối Jack 6.35mm từ Piano, Guitar, Soundcard, trống, matrix,... sang loa, amply cổng RCA.<br>Jack chuyển audio 6.35mm sang RCA Ugreen 80731 được đúc nguyên khối bằng đồng thau nguyên chất mang đến độ cứng và bền                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | N/A  | 89,000    |
| 433 | Đầu Chuyển Stereo 6.35mm Sang 2 Bổng Sen (RCA L/R) Ugreen 40846           | Đầu chuyển 6.5mm đực sang 2 bồng sen cái. Input: Stereo 6,35mm, Output: 2 RCA L/R<br>Chất liệu: Nhựa PVC cao cấp, hợp kim nhôm, đầu jack cắm mạ vàng. Màu sắc: Đen<br><br>Đầu chuyển jack Stereo 6.35mm to RCA L/R (Giắc hoa sen) Ugreen 40846 sử dụng để kết nối Amplifier, Bộ khuếch đại, Vang số, Nhạc cụ điện tử... có cổng âm thanh Stereo 6.35mm với đầu âm thanh, loa... jack hoa sen RCA L/R. Thiết bị cũng có thể sử dụng làm đầu vào âm thanh 6,35mm, thêm jack đầu vào Stereo 6.35mm cho các thiết bị âm thanh của bạn.<br><br>Đầu chuyển 6.5mm đực sang 2 bồng sen cái Ugreen 40846 có chất liệu cao cấp, phần thân được kết hợp giữa chất liệu hợp kim nhôm và nhựa PVC cao cấp, bền bỉ và chắc chắn. Phích cắm của Ugreen 40846 được mạ vàng, giúp cải thiện chất lượng âm thanh và giảm nhiễu tín hiệu. Đầu chuyển 6.35mm sang 2 bồng sen cái Ugreen 40846 là thiết bị phụ kiện cao cấp giúp bạn dễ dàng kết nối chia sẻ âm thanh giữa các thiết bị có cổng kết nối audio 3.5mm và 6.5mm với chất lượng âm thanh sống động tuyệt vời, chất liệu sợi cáp cao cấp mang đến độ bền và khả năng truyền tải tín hiệu nhanh chóng và ổn định nhất.<br>Cáp UGREEN 40804 được sản xuất bởi thương hiệu quốc tế Ugreen trang bị lõi đồng chống oxy hoá nguyên chất 100% và các đầu jack cắm mạ vàng 15 micromet giúp cường độ tín hiệu ổn định nhanh chóng tối đa, ngoài ra, sợi cáp còn được bọc dù, gia có bạc chống nhiễu | N/A  | 135,000   |
| 434 | Cáp Audio 3.5mm sang 6.5mm Dài 1.5M UGREEN 40803                          | Chiều dài cáp: 1.5m. Cáp kết nối audio 3.5mm và 6.5mm, chất liệu lõi: Đồng chống Oxy Hoá (OFC) nguyên chất, Chất liệu dây: Dây bọc dù, kèm lớp bọc bạc chống nhiễu cao cấp, Chất liệu Jack cắm: mạ vàng 24k 15 micromet, đầu cắm đúc hợp kim cao cấp, giúp bạn dễ dàng kết nối chia sẻ âm thanh giữa các thiết bị có cổng kết nối audio 3.5mm và 6.5mm với chất lượng âm thanh sống động tuyệt vời, chất liệu sợi cáp cao cấp mang đến độ bền và khả năng truyền tải tín hiệu nhanh chóng và ổn định nhất.<br>Cáp UGREEN 40803 được sản xuất bởi thương hiệu quốc tế Ugreen trang bị lõi đồng chống oxy hoá nguyên chất 100% và các đầu jack cắm mạ vàng 15 micromet giúp cường độ tín hiệu ổn định nhanh chóng tối đa, ngoài ra, sợi cáp còn được bọc dù, gia có bạc chống nhiễu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | Liên hệ   |
| 435 | Cáp Audio 3.5mm sang 6.5mm Dài 2M UGREEN 40804                            | Chiều dài cáp: 2m . Cáp kết nối audio 3.5mm và 6.5mm. Chất liệu lõi: Đồng chống Oxy Hoá (OFC) nguyên chất. Chất liệu dây: Dây bọc dù, kèm lớp bọc bạc chống nhiễu cao cấp<br>Chất liệu Jack cắm: mạ vàng 24k 15 micromet, đầu cắm đúc hợp kim cao cấp.<br>Cáp Audio 3.5mm sang 6.5mm, Bọc Dù, Dài 2M - UGREEN 40804 là thiết bị phụ kiện cao cấp giúp bạn dễ dàng kết nối chia sẻ âm thanh giữa các thiết bị có cổng kết nối audio 3.5mm và 6.5mm với chất lượng âm thanh sống động tuyệt vời, chất liệu sợi cáp cao cấp mang đến độ bền và khả năng truyền tải tín hiệu nhanh chóng và ổn định nhất.<br>Cáp UGREEN 40804 được sản xuất bởi thương hiệu quốc tế Ugreen trang bị lõi đồng chống oxy hoá nguyên chất 100% và các đầu jack cắm mạ vàng 15 micromet giúp cường độ tín hiệu ổn định nhanh chóng tối đa, ngoài ra, sợi cáp còn được bọc dù, gia có bạc chống nhiễu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | Liên hệ   |
| 436 | Cáp Audio 3.5mm sang 6.5mm Dài 3M UGREEN 40805                            | Chiều dài cáp: 3m . Cáp kết nối audio 3.5mm và 6.5mm. Chất liệu lõi: Đồng chống Oxy Hoá (OFC) nguyên chất. Chất liệu dây: Dây bọc dù, kèm lớp bọc bạc chống nhiễu cao cấp<br>Chất liệu Jack cắm: mạ vàng 24k 15 micromet, đầu cắm đúc hợp kim cao cấp.<br>Cáp Audio 3.5mm sang 6.5mm là thiết bị phụ kiện cao cấp giúp bạn dễ dàng kết nối chia sẻ âm thanh giữa các thiết bị có cổng kết nối audio 3.5mm và 6.5mm với chất lượng âm thanh sống động tuyệt vời, chất liệu sợi cáp cao cấp mang đến độ bền và khả năng truyền tải tín hiệu nhanh chóng và ổn định nhất.<br>Cáp UGREEN 40805 được sản xuất bởi thương hiệu quốc tế Ugreen trang bị lõi đồng chống oxy hoá nguyên chất 100% và các đầu jack cắm mạ vàng 15 micromet giúp cường độ tín hiệu ổn định nhanh chóng tối đa, ngoài ra, sợi cáp còn được bọc dù, gia có bạc chống nhiễu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | Liên hệ   |
| 437 | Cáp Audio 3.5mm sang 6.5mm Dài 5M UGREEN 40806                            | Chiều dài cáp: 5m, Cáp kết nối audio 3.5mm và 6.5mm, Chất liệu lõi: Đồng chống Oxy Hoá (OFC) nguyên chất, Chất liệu dây: Dây bọc dù, kèm lớp bọc bạc chống nhiễu cao cấp, Chất liệu Jack cắm: mạ vàng 24k 15 micromet, đầu cắm đúc hợp kim cao cấp, giúp bạn dễ dàng kết nối chia sẻ âm thanh giữa các thiết bị có cổng kết nối audio 3.5mm và 6.5mm với chất lượng âm thanh sống động tuyệt vời                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | Liên hệ   |
| 438 | Cáp Audio 3.5mm sang Canon Female (XLR) Dài 1M Ugreen 20763 (Hỗ trợ HiFi) | Tính năng: Cáp kết nối âm thanh thiết bị phòng thu, cáp gắn micro thu âm.<br>Chiều dài cáp: 1m<br>Input: Canon (XLR)<br>Output: Audio 3.5mm (mono jack)<br>Màu sắc: Đen<br>Chất liệu: Lõi dây thuần đồng, kết nối mạ vàng, vỏ sợi bọc Nylon<br><br>Cáp chuyển đổi 3.5mm sang Canon là cáp kết nối dành cho thiết bị âm thanh và Microphone có nối đầu XLR, cáp có tiêu chuẩn chất lượng cao với đầu jack cắm Mono 3.5mm và đầu nối XLR mạ vàng mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định. Ngoài ra cáp còn được trang bị lõi đồng nguyên chất chống Oxy hóa (OFC) giúp giảm thiểu tổn thất tín hiệu khi truyền tải ở cự ly xa. Cáp tương thích rộng được sử dụng rộng rãi trong các rạp chiếu phim, Studio, phòng hòa nhạc, live stream, cấp micro thu âm...<br><i>Cáp Micro 3.5M sang Canon XLR được bọc lớp kim loại chống nhiễu ngăn chặn các tín hiệu xấu từ môi trường, bảo đảm chất lượng tín hiệu</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 125,000   |
| 439 | Cáp Audio 3.5mm sang Canon Female (XLR) Dài 2M Ugreen 20244 (Hỗ trợ HiFi) | Tính năng: Cáp kết nối âm thanh thiết bị phòng thu, cáp gắn micro thu âm.<br>Chiều dài cáp: 2m<br>Input: Canon (XLR)<br>Output: Audio 3.5mm (mono jack)<br>Màu sắc: Đen<br>Chất liệu: Lõi dây thuần đồng, kết nối mạ vàng, vỏ sợi bọc Nylon<br><br>Cáp chuyển đổi 3.5mm sang Canon dài 2M Ugreen 20244 là cáp kết nối dành cho thiết bị âm thanh và Microphone có nối đầu XLR, cáp có tiêu chuẩn chất lượng cao với đầu jack cắm Mono 3.5mm và đầu nối XLR mạ vàng mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định. Ngoài ra cáp còn được trang bị lõi đồng nguyên chất chống Oxy hóa (OFC) giúp giảm thiểu tổn thất tín hiệu khi truyền tải ở cự ly xa. Cáp tương thích rộng được sử dụng rộng rãi trong các rạp chiếu phim, Studio, phòng hòa nhạc, live stream, cấp micro thu âm...<br>Cáp Micro 3.5M sang Canon XLR được bọc lớp kim loại chống nhiễu ngăn chặn các tín hiệu xấu từ môi trường, bảo đảm chất lượng tín hiệu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th | 135,000   |
| 440 | Cáp Audio 3.5mm (Male) sang Canon XLR (Male) Dài 1.5M AV162 XLR NB305     | Cáp Audio kết nối từ chuẩn Canon (XLR) Male của micro sang chuẩn 3.5mm Male<br>Màu: Đen<br>Chiều dài: 1M5<br>1 đầu Canon(XLR) Male, 1 đầu 3.5mm Male<br>Thiết kế lõi đồng , chống nhiễu, lớp vỏ được bọc nhiều lớp, đầu dây Canon (XLR) được bọc lõi xo chống gãy<br><br>Dây cáp micro 1 đầu Canon Male sang 1 đầu 3ly (XLR Male-3.5mm Male) được thiết kế với dây lõi đồng chống Oxy hóa thiết kế che chắn nhiễu lớp, chất liệu cách điện, chống nhiễu tốt.<br>Dây dùng để cắm các Micro Dynamics thu âm, cho tín hiệu đường truyền chuẩn. Dùng gắn micro vào các dòng soundcard livestream                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 255,000   |
| 445 | Dây Nối Dài MIC XLR Canon 1M Ugreen 20708                                 | Tính Năng: Nối Dài Cáp Cổng Microphone (Canon - XLR) . Chiều dài cáp: 1M<br>Chất liệu lõi: Đồng khur OXY nguyên chất. Chất liệu dây: Nhựa PVC - có lớp chống nhiễu. Màu sắc: Đen<br><br>Ugreen 20708 được dùng để mở rộng kết nối giữa Microphone và hệ thống loa, bộ khuếch đại, máy ghi âm, máy trộn, bảng trộn hoặc các thiết bị khách được trang bị jack cắm XLR. Cáp nối dài Microphone 1M Ugreen 20708 không chỉ mở rộng khoảng cách, không gian di chuyển mà còn bảo vệ các kết nối XLR trên thiết bị của bạn chống lại các hư hại do bị kéo hoặc tháo lắp liên tục.<br>Khả năng tương thích rộng: Đầu ra microphone mở rộng được trang bị đầu nối 3-Pin XLR hoặc động tốt với các thiết bị có trang bị cổng mini XLR. Cáp nối dài Canon Mic XLR 1M Ugreen 20708 được trang bị lõi dây dẫn bằng đồng chống Oxy hóa, 3 lớp che chắn (bao gồm đồng nguyên chất, vỏ bóng và lớp cách nhiệt PE), có thể bảo vệ tín hiệu âm thanh không bị nhiễu, cung cấp âm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th | 115.000** |
| 446 | Dây Nối Dài MIC XLR Canon 2M Ugreen 20710                                 | Tính Năng: Nối Dài Cáp Cổng Microphone (Canon - XLR) . Chiều dài cáp: 2M . Màu sắc: Đen<br>Chất liệu lõi: Đồng khur OXY nguyên chất . Chất liệu dây: Nhựa PVC - có lớp chống nhiễu<br><br>Ugreen 20710 được dùng để mở rộng kết nối giữa Microphone và hệ thống loa, bộ khuếch đại, máy ghi âm, máy trộn, bảng trộn hoặc các thiết bị khách được trang bị jack cắm XLR. Cáp nối dài Microphone 2M Ugreen 20710 không chỉ mở rộng khoảng cách, không gian di chuyển mà còn bảo vệ các kết nối XLR trên thiết bị của bạn chống lại các hư hại do bị kéo hoặc tháo lắp liên tục.<br>Khả năng tương thích rộng: Đầu ra microphone mở rộng được trang bị đầu nối 3-Pin XLR hoặc động tốt với các thiết bị có trang bị cổng mini XLR. Cáp nối dài Canon Mic XLR 2M Ugreen 20710 được trang bị lõi dây dẫn bằng đồng chống Oxy hóa, 3 lớp che chắn (bao gồm đồng nguyên chất, vỏ bóng và lớp cách nhiệt PE), có thể bảo vệ tín hiệu âm thanh không bị nhiễu, cung cấp âm thanh rõ ràng chống ồn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 118.000** |
| 447 | Dây Nối Dài MIC XLR Canon 3M Ugreen 20711                                 | Tính Năng: Nối Dài Cáp Cổng Microphone (Canon - XLR). Chiều dài cáp: 3M<br>Chất liệu lõi: Đồng khur OXY nguyên chất. Chất liệu dây: Nhựa PVC - có lớp chống nhiễu. Màu sắc: Đen<br><br>Ugreen 20711 được dùng để mở rộng kết nối giữa Microphone và hệ thống loa, bộ khuếch đại, máy ghi âm, máy trộn, bảng trộn hoặc các thiết bị khách được trang bị jack cắm XLR. Cáp nối dài Microphone 3M Ugreen 20711 không chỉ mở rộng khoảng cách, không gian di chuyển mà còn bảo vệ các kết nối XLR trên thiết bị của bạn chống lại các hư hại do bị kéo hoặc tháo lắp liên tục.<br>Khả năng tương thích rộng: Đầu ra microphone mở rộng được trang bị đầu nối 3-Pin XLR hoặc động tốt với các thiết bị có trang bị cổng mini XLR. Cáp nối dài Canon Mic XLR 3M Ugreen 20711 được trang bị lõi dây dẫn bằng đồng chống Oxy hóa, 3 lớp che chắn (bao gồm đồng nguyên chất, vỏ bóng và lớp cách nhiệt PE), có thể bảo vệ tín hiệu âm thanh không bị nhiễu, cung cấp âm thanh rõ ràng chống ồn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 175,000   |
| 448 | Dây Nối Dài MIC XLR 6MM Ugreen 20712 (5M)                                 | Nối Dài Cáp Cổng Microphone (Canon - XLR). Chiều dài cáp: 5M. Chất liệu lõi: Đồng khur OXY nguyên chất . Chất liệu dây: Nhựa PVC - có lớp chống nhiễu. Màu sắc: Đen. Dùng để mở rộng kết nối giữa Microphone và hệ thống loa, bộ khuếch đại, máy ghi âm, máy trộn, bảng trộn hoặc các thiết bị khách được trang bị jack cắm XLR. Đầu ra microphone mở rộng được trang bị đầu nối 3-Pin XLR hoặc động tốt với các thiết bị có trang bị cổng mini XLR. Được trang bị lõi dây dẫn bằng đồng chống Oxy hóa, 3 lớp che chắn (bao gồm đồng nguyên chất, vỏ bóng và lớp cách nhiệt PE), có thể bảo vệ tín hiệu âm thanh không bị nhiễu, cung cấp âm thanh rõ ràng chống ồn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 229,000   |
| 449 | Dây Nối Dài MIC XLR 6MM 10M Ugreen 20714                                  | Tính Năng: Nối Dài Cáp Cổng Microphone (Canon - XLR) . Chiều dài cáp: 10M<br>Chất liệu lõi: Đồng khur OXY nguyên chất. Chất liệu dây: Nhựa PVC - có lớp chống nhiễu. Màu sắc: Đen<br><br>Ugreen 20714 được dùng để mở rộng kết nối giữa Microphone và hệ thống loa, bộ khuếch đại, máy ghi âm, máy trộn, bảng trộn hoặc các thiết bị khách được trang bị jack cắm XLR. Cáp nối dài Microphone 10M Ugreen 20714 không chỉ mở rộng khoảng cách, không gian di chuyển mà còn bảo vệ các kết nối XLR trên thiết bị của bạn chống lại các hư hại do bị kéo hoặc tháo lắp liên tục.<br>Khả năng tương thích rộng: Đầu ra microphone mở rộng được trang bị đầu nối 3-Pin XLR hoặc động tốt với các thiết bị có trang bị cổng mini XLR. Cáp nối dài Canon Mic XLR 10M Ugreen 20714 được trang bị lõi dây dẫn bằng đồng chống Oxy hóa, 3 lớp che chắn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th | 305,000   |

|     |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |       |           |
|-----|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 450 | Dây Nối Dài MIC XLR 6MM 15M Ugreen 20716                          | Tính năng: Nối Dài Cổng Microphone (Canon - XLR) . Chiều dài cáp: 15M<br>Chất liệu lõi: Đồng khủ OXY nguyên chất. Chất liệu dây: Nhựa PVC - có lớp chống nhiễu. Màu sắc: Đen<br><br>Ugreen 20716 được dùng để mở rộng kết nối giữa Microphone và hệ thống loa, bộ khuếch đại, máy ghi âm, máy trộn, bảng trộn hoặc các thiết bị khác được trang bị giắc cắm XLR. Cáp nối dài Microphone 15M Ugreen 20716 không chỉ mở rộng khoảng cách, không gian di chuyển mà còn bảo vệ các kết nối XLR trên thiết bị của bạn chống lại các hư hại do bị kéo hoặc tháo lắp liên tục. Khả năng tương thích rộng: Đầu ra microphone mở rộng được trang bị đầu nối 3-Pin XLR hoặc động tốt với các thiết bị có trang bị cổng mini XLR. Cáp nối dài Canon Mic XLR 15M Ugreen 20716 được trang bị lõi dây dẫn bằng đồng chống Oxy hóa, 3 lớp che chắn | 12th  | Liên hệ   |
| 451 | Cáp audio quang (Toslink, Optical) Ugreen 10539 (1M)              | Tính năng: cáp kết nối cổng âm thanh quang . Chiều dài cáp: 1M<br>Hỗ trợ âm thanh: Dolby digital (5.1, 6.1, 7.1), AC-3, DTS Surround. Cáp bọc lưới chống nhiễu, lưới bảo vệ<br><br>Dây cáp Optical audio bọc lưới cao cấp Ugreen 10539 là sự lựa chọn lý tưởng cho âm thanh hay hệ thống rạp hát gia đình hỗ trợ các thiết bị có cổng âm thanh digital như Android TV Box, PS3 , Xbox , BluRay, DVD , CD , Mini Disc , DAT , DTS, Vinabox X9 và Dolby Digital ứng dụng âm thanh.<br>Cáp optical Ugreen được thiết kế với vỏ nhôm cao cấp, đầu cáp mạ vàng chống ăn mòn, cung cấp khả năng truyền âm thanh tối đa và giảm nhiễu dư liệu. Đảm bảo độ bền thiết bị vượt trội theo thời gian.                                                                                                                                           | 12th  | 148,000   |
| 452 | Cáp Quang Audio (Toslink, Optical) Ugreen 10542 (1.5M)            | Chiều dài cáp: 1.5M, cáp kết nối cổng âm thanh quang, Hỗ trợ âm thanh: Dolby digital (5.1, 6.1, 7.1), AC-3, DTS Surround. Cáp bọc lưới chống nhiễu, lưới bảo vệ cao cấp. Ugreen 10542 là sự lựa chọn lý tưởng cho âm thanh hay hệ thống rạp hát gia đình hỗ trợ các thiết bị có cổng âm thanh digital như FPT Play Box, PS3 , Xbox , BluRay, DVD , CD , Mini Disc , DAT , DTS, Vinabox X9 và Dolby Digital ứng dụng âm thanh.<br>Cáp quang optical, Kết nối cổng âm thanh Quang sử dụng cho DVD, VCD, Mini Disc, Tivi... kết nối ra Loa hay Amplifier<br>Hỗ trợ âm thanh : Dolby digital (5.1, 6.1, 7.1), AC-3, DTS surround...<br>Chất liệu: Nhựa PVC                                                                                                                                                                              | 12th  | 159,000   |
| 453 | Cáp Quang Audio (Toslink, Optical) dài 1.5m Ugreen 70891          | Cáp Quang Audio Ugreen 70891 được thiết kế để kết nối các thiết bị có cổng Toslink / Optical như TV, PS4, Xbox, TV Box, amp, sound bar, v.v... Tương thích với giao thức SPDIF, nó hỗ trợ các định dạng âm thanh như Dolby TrueHD, Dolby Digital, DTS, DTS-HD Master Audio, DVD Audio, LPCM , SACD, MPCM, âm thanh 3D, 5.1, 7.1.<br>Cáp đầu dây quang được bọc vỏ bởi một nắp có thể tháo rời giúp bảo vệ tốt hơn để tránh bị va đập và oxy hóa. Các đầu nối vừa khít với các                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th  | 78,000    |
| 454 | Cáp Quang Audio (Toslink, Optical) dài 2m Ugreen 70892            | Chiều dài cáp: 2M, Kết nối cổng âm thanh Quang sử dụng cho DVD, VCD, Mini Disc, Tivi... kết nối ra Loa hay Amplifier<br>Hỗ trợ âm thanh : Dolby digital (5.1, 6.1, 7.1), AC-3, DTS surround...<br>Chất liệu: Nhựa PVC<br>Cáp Quang Audio Ugreen 70892 được thiết kế để kết nối các thiết bị có cổng Toslink / Optical như TV, PS4, Xbox, TV Box, amp, sound bar, v.v... Tương thích với giao thức SPDIF, nó hỗ trợ các định dạng âm thanh như Dolby TrueHD, Dolby Digital, DTS, DTS-HD Master                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th  | 109,000   |
| 455 | Cáp Quang Audio (Toslink, Optical) dài 2m Ugreen 10540 (vỏ nhôm ) | Chiều dài cáp: 2M, cáp kết nối cổng âm thanh quang. Hỗ trợ âm thanh: Dolby digital (5.1, 6.1, 7.1), AC-3, DTS Surround. Cáp bọc lưới chống nhiễu, lưới bảo vệ<br><br>Dây cáp Optical audio bọc lưới cao cấp Ugreen 10540 là sự lựa chọn lý tưởng cho âm thanh hay hệ thống rạp hát gia đình hỗ trợ các thiết bị có cổng âm thanh digital như Android TV Box, PS3 , Xbox , BluRay, DVD , CD , Mini Disc , DAT , DTS, Vinabox X9 và Dolby Digital ứng dụng âm thanh.<br>Cáp optical Ugreen được thiết kế với vỏ nhôm cao cấp, đầu cáp mạ vàng chống ăn mòn, cung cấp khả năng truyền âm thanh tối đa và giảm nhiễu dư liệu. Đảm bảo độ bền thiết bị vượt trội theo thời gian.                                                                                                                                                         | 12th  | 185,000   |
| 456 | Cáp Quang Audio (Toslink, Optical) dài 3m Ugreen 70893            | Tính năng: Kết nối cổng âm thanh Quang sử dụng cho DVD, VCD, Mini Disc, Tivi... kết nối ra Loa hay Amplifier . Chiều dài: 3M<br>Hỗ trợ âm thanh : Dolby digital (5.1, 6.1, 7.1), AC-3, DTS surround... Chất liệu: Nhựa PVC<br><br>Cáp Quang Audio Ugreen 70893 được thiết kế để kết nối các thiết bị có cổng Toslink / Optical như TV, PS4, Xbox, TV Box, amp, sound bar, v.v... Tương thích với giao thức SPDIF, nó hỗ trợ các định dạng âm thanh như Dolby TrueHD, Dolby Digital, DTS, DTS-HD Master Audio, DVD Audio, LPCM , SACD, MPCM, âm thanh 3D, 5.1, 7.1.<br>Cáp đầu dây quang được bọc vỏ bởi một nắp có thể tháo rời giúp bảo vệ tốt hơn để tránh bị va đập và oxy hóa. Các đầu nối vừa khít với các                                                                                                                     | 12th  | 128,000   |
| 457 | Cáp Quang Audio (Toslink, Optical) 3m Ugreen 10771                | Chiều dài cáp: 3M, Kết nối cổng âm thanh Quang sử dụng cho DVD, VCD, Mini Disc, Tivi... kết nối ra Loa hay Amplifier, Hỗ trợ âm thanh : Dolby digital (5.1, 6.1, 7.1), AC-3, DTS surround... Cáp quang Audio được làm bằng nhựa PVC cao cấp, Đầu kim kết nối mạ vàng 24K cho chất lượng tín hiệu ổn định và nhanh chóng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th  | 119,000   |
| 458 | Cáp Quang Audio (Toslink, Optical) dài 3m Ugreen 10541 (vỏ nhôm ) | Chiều dài cáp: 3M, cáp kết nối cổng âm thanh quang . Hỗ trợ âm thanh: Dolby digital (5.1, 6.1, 7.1), AC-3, DTS Surround . Cáp bọc lưới chống nhiễu, lưới bảo vệ<br><br>Dây cáp Optical audio bọc lưới cao cấp Ugreen 10541 là sự lựa chọn lý tưởng cho âm thanh hay hệ thống rạp hát gia đình hỗ trợ các thiết bị có cổng âm thanh digital như Android TV Box, PS3 , Xbox , BluRay, DVD , CD , Mini Disc , DAT , DTS, Vinabox X9 và Dolby Digital ứng dụng âm thanh.<br>Cáp optical Ugreen được thiết kế với vỏ nhôm cao cấp, đầu cáp mạ vàng chống ăn mòn, cung cấp khả năng truyền âm thanh tối đa và giảm nhiễu dư liệu. Đảm bảo độ bền thiết bị vượt trội theo thời gian.                                                                                                                                                       | 12th  | 189.000** |
| 459 | Cáp máy in cổng LPT Dài 1.5M                                      | Dùng để kết nối máy in với máy tính qua cổng LPT, Cáp dài 1.5m<br>Cáp cắm là chày, không cần cài đặt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | N/A   | 50,000    |
| 460 | Cáp máy in USB 2.0 (Loại thường) Dài 1.5M ****                    | Hiệu KINGMASTER, Cable tín hiệu máy in, cổng USB 2.0 , Chiều dài 1.5m FOR PRINTER , SCANNER , DATA USB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | N/A   | 45,000    |
| 461 | Cáp máy in USB 2.0 (Loại thường) Dài 3M                           | Hiệu KINGMASTER, Cable tín hiệu máy in, cổng USB 2.0 , Chiều dài 3m FOR PRINTER , SCANNER , DATA USB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | N/A   | 50,000    |
| 462 | Cáp máy in USB 2.0 (Loại thường) Dài 5M                           | Hiệu KINGMASTER, Cable tín hiệu máy in, cổng USB 2.0 , Chiều dài 5m FOR PRINTER , SCANNER , DATA USB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | N/A   | 40,000    |
| 463 | Cáp máy in USB 2.0 Unitek Y-C420                                  | Cable tín hiệu máy in, cổng USB 2.0, Chiều dài 3m (Loại tốt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A   | 88,000    |
| 464 | Cáp máy in USB 2.0 Unitek Y-C421                                  | Cable tín hiệu máy in, cổng USB 2.0, Chiều dài 5m (Loại tốt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1th   | 120,000   |
| 465 | Cáp máy in USB 2.0 Unitek Y-C431                                  | Cable tín hiệu máy in, cổng USB 2.0, Chiều dài 10m (Loại tốt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 185,000   |
| 466 | Cáp máy in USB 2.0 Unitek U205B (Dài 15m)                         | CHIỀU DÀI CÁP 15M . CHUẨN USB 2.0. VỎ NGOÀI PVC<br>LỖI DÂY DẪN LỖI ĐỒNG . TỐC ĐỘ 480Mbps/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 399.000** |
| 467 | Cáp Máy In USB 3.0 Ugreen 30753 (dài 1M)                          | Tính Năng: Sử dụng kết nối máy tính với máy in, hdd box ... qua cổng USB 3.0<br>Chiều dài: 1M<br>Chuẩn cáp: Usb 3.0 dây tròn.<br>Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbps<br><br>Cáp máy in Ugreen được sản xuất bằng lõi đồng nguyên chất và các đầu tiếp xúc mạ Niken, giúp kết nối truyền tải dữ liệu giữa các thiết bị được ổn định và tốc độ nhanh chóng, đảm bảo tín hiệu không bị suy hao vì bị oxy hóa trong thời gian dài sử dụng như các sợi cáp máy in khác.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 98,000    |
| 468 | Cáp Máy In USB 3.0 Ugreen 10372 (dài 2M)                          | Chiều dài: 2M, Sử dụng kết nối máy tính với máy in, hdd box ... qua cổng USB 3.0, Chuẩn cáp: Usb 3.0 dây tròn.Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbps, Tương thích: USB 3.0 - 2.0 - 1.1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 109.000** |
| 469 | Cáp máy in USB 2.0 to USB B Ugreen 80801 (Dài 1M - Dây dù bọc)    | Cáp dài : 1M . Hỗ trợ tốc độ truyền tải dữ liệu lên đến : 480Mbps<br>Tương thích dây đủ cả với usb 2.0 / 1.1 . Tăng cường chống nhiễu hiệu quả<br>Các đầu tiếp xúc của cáp đều được mạ vàng giúp truyền tải tín hiệu tốt. Cáp bọc đủ đầu hợp kim nhôm<br>Cáp máy in USB A sang USB B Ugreen Giải pháp kết nối hoàn hảo cho máy in và máy quét hỗ trợ cổng USB B như: máy Fax , piano kỹ thuật số , máy in đa chức năng như Epson, HP DeskJet / Envoy, Lexmark, Dell, Brother, 3D... đến máy tính xách tay, PC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | Liên hệ   |
| 470 | Cáp máy in USB 2.0 Ugreen 20846 (1M)                              | Chiều dài : 1M . Hỗ trợ tốc độ truyền tải dữ liệu lên đến : 480Mbps<br>Tương thích dây đủ cả với usb 2.0 / 1.1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 79.000**  |
| 471 | Cáp máy in USB 2.0 Ugreen 10350 (1.5M)                            | Chiều dài 1.5M . Hỗ trợ tốc độ truyền tải dữ liệu lên đến : 480Mbps, Tăng cường chống nhiễu hiệu quả, Các đầu tiếp xúc của cáp đều được mạ vàng giúp truyền tải tín hiệu tốt nhất. Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 79.000**  |
| 472 | Cáp máy in USB 2.0 Ugreen 10845 (1.5M)                            | Chiều dài 1.5M . Hỗ trợ tốc độ truyền tải dữ liệu lên đến : 480Mbps, Tăng cường chống nhiễu hiệu quả, Các đầu tiếp xúc của cáp đều được mạ vàng giúp truyền tải tín hiệu tốt nhất. Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | Liên hệ   |

|     |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |       |           |
|-----|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 473 | Cáp máy in USB 2.0 to USB B Ugreen 80802 (Dài 1.5M - Dây dù bọc) | Cáp dài : 1.5M . Hỗ trợ tốc độ truyền tải dữ liệu lên đến : 480Mbps<br>Tương thích đầy đủ cả với usb 2.0 / 1.1 . Tăng cường chống nhiễu hiệu quả<br>Các đầu tiếp xúc của cáp đều được mạ vàng giúp truyền tải tín hiệu tốt. Cáp bọc dù đầu hợp kim nhôm<br>Cáp máy in USB A sang USB B Ugreen Giải pháp kết nối hoàn hảo cho máy in và máy quét hỗ trợ công USB B như: máy Fax , piano kỹ thuật số , máy in đa chức năng như Epson, HP DeskJet / Envoy, Lexmark, Dell, Brother, 3D... đến máy tính xách tay, PC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | Liên hệ   |
| 474 | Cáp máy in USB 2.0 Ugreen 10327 (2M)                             | Cáp dài : 2m<br>Màu sắc: Đen<br>Hỗ trợ tốc độ truyền tải dữ liệu lên đến : 480Mbps<br>Tương thích đầy đủ cả với usb 2.0 / 1.1<br>Tăng cường chống nhiễu hiệu quả.<br>Đầu tiếp xúc mạ lớp Niken giúp truyền tải tín hiệu tốt hơn.<br><br>Cáp máy in USB 2.0 Ugreen 10327 được thiết kế bọc ba lớp bảo vệ để giảm thiểu EMI và nhiễu, cho phép bạn kết nối thiết bị của bạn, giống như USB 2.0 hub, đầu đọc thẻ, máy in, máy quét v.v. để máy tính của bạn với tốc độ lên đến 480Mbps.<br>Cáp USB máy in dài 2M được làm ra từ nhiều nguyên liệu chất lượng cao, lớp vỏ bên ngoài được làm bằng cao su dẻo chống gãy gấp tốt, lõi hoàn toàn làm bằng đồng, lại thêm hai đầu tiếp xúc với thiết bị được mạ Niken cao cấp giúp bảo vệ và tối ưu hóa thời gian sử dụng của các cổng kết nối, hơn thế nữa cáp lại được phủ một lớp chống nhiễu hiện đại giúp cho tín hiệu được đảm bảo luôn tốt nhất. Dây Cáp máy in Ugreen được sản xuất từ những nguyên liệu tốt bậc nhất hiện nay sẽ mang đến cho người dùng một giải pháp kết nối | 12 th | Liên hệ   |
|     | Cáp máy in USB 2.0 Ugreen 20847 (2M)                             | Cáp dài : 2M . Hỗ trợ tốc độ truyền tải dữ liệu lên đến : 480Mbps. Tương thích đầy đủ cả với usb 2.0 / 1.1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 78,000    |
| 475 | Cáp máy in USB 2.0 to USB B Ugreen 80803 (Dài 2M - Dây dù bọc)   | Cáp dài : 2M . Hỗ trợ tốc độ truyền tải dữ liệu lên đến : 480Mbps<br>Tương thích đầy đủ cả với usb 2.0 / 1.1 . Tăng cường chống nhiễu hiệu quả<br>Các đầu tiếp xúc của cáp đều được mạ vàng giúp truyền tải tín hiệu tốt. Cáp bọc dù đầu hợp kim nhôm<br>Cáp máy in USB A sang USB B Ugreen Giải pháp kết nối hoàn hảo cho máy in và máy quét hỗ trợ công USB B như: máy Fax , piano kỹ thuật số , máy in đa chức năng như Epson, HP DeskJet / Envoy, Lexmark, Dell, Brother, 3D... đến máy tính xách tay, PC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | Liên hệ   |
| 476 | Cáp máy in USB 2.0 Ugreen 10328 (3M)                             | Cáp dài : 3m<br>Màu sắc: Đen<br>Hỗ trợ tốc độ truyền tải dữ liệu lên đến : 480Mbps<br>Tương thích đầy đủ cả với usb 2.0 / 1.1<br>Tăng cường chống nhiễu hiệu quả.<br>Đầu tiếp xúc mạ lớp Niken giúp truyền tải tín hiệu tốt hơn.<br><br>Cáp máy in USB 2.0 Ugreen 10328 được thiết kế bọc ba lớp bảo vệ để giảm thiểu EMI và nhiễu, cho phép bạn kết nối thiết bị của bạn, giống như USB 2.0 hub, đầu đọc thẻ, máy in, máy quét v.v. để máy tính của bạn với tốc độ lên đến 480Mbps.<br>Cáp USB máy in dài 3M được làm ra từ nhiều nguyên liệu chất lượng cao, lớp vỏ bên ngoài được làm bằng cao su dẻo chống gãy gấp tốt, lõi hoàn toàn làm bằng đồng, lại thêm hai đầu tiếp xúc với thiết bị được mạ Niken cao cấp giúp bảo vệ và tối ưu hóa thời gian sử dụng của các cổng kết nối, hơn thế nữa cáp lại được phủ một lớp chống nhiễu hiện đại giúp cho tín hiệu được đảm bảo luôn tốt nhất. Dây Cáp máy in Ugreen được sản xuất từ những nguyên liệu tốt bậc nhất hiện nay sẽ mang đến cho người dùng một giải pháp kết nối | 12 th | Liên hệ   |
| 477 | Cáp máy in USB 2.0 Ugreen 10351 (3M)                             | Chiều dài 3m . Hỗ trợ tốc độ truyền tải dữ liệu lên đến : 480Mbps, Tăng cường chống nhiễu hiệu quả, Các đầu tiếp xúc của cáp đều được mạ vàng giúp truyền tải tín hiệu tốt nhất. Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 89,000    |
| 478 | Cáp máy in USB 2.0 to USB B Ugreen 80804 (Dài 3M - Dây dù bọc)   | Cáp dài : 3M . Hỗ trợ tốc độ truyền tải dữ liệu lên đến : 480Mbps<br>Tương thích đầy đủ cả với usb 2.0 / 1.1 . Tăng cường chống nhiễu hiệu quả<br>Các đầu tiếp xúc của cáp đều được mạ vàng giúp truyền tải tín hiệu tốt. Cáp bọc dù đầu hợp kim nhôm<br>Cáp máy in USB A sang USB B Ugreen Giải pháp kết nối hoàn hảo cho máy in và máy quét hỗ trợ công USB B như: máy Fax , piano kỹ thuật số , máy in đa chức năng như Epson, HP DeskJet / Envoy, Lexmark, Dell, Brother, 3D... đến máy tính xách tay, PC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | 155,000   |
| 479 | Cáp máy in USB 2.0 Ugreen 10329 (5M)                             | Chiều dài 5m , USB 2.0 A Male to B Male, Màu sắc: Đen, Hỗ trợ tốc độ truyền tải dữ liệu lên đến : 480Mbps, Tương thích đầy đủ cả với usb 2.0 / 1.1, Tăng cường chống nhiễu hiệu quả. Đầu tiếp xúc mạ lớp Niken giúp truyền tải tín hiệu tốt hơn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | Liên hệ   |
| 480 | Cáp máy in USB 2.0 Ugreen 10352 (5M)                             | Chiều dài 5m . Hỗ trợ tốc độ truyền tải dữ liệu lên đến : 480Mbps, Tăng cường chống nhiễu hiệu quả, Các đầu tiếp xúc của cáp đều được mạ vàng giúp truyền tải tín hiệu tốt nhất. Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 118.000** |
| 481 | Cáp máy in USB 2.0 to USB B Ugreen 90560 (Dài 5M - Dây dù bọc)   | Cáp dài : 5M . Hỗ trợ tốc độ truyền tải dữ liệu lên đến : 480Mbps<br>Tương thích đầy đủ cả với usb 2.0 / 1.1 . Tăng cường chống nhiễu hiệu quả<br>Các đầu tiếp xúc của cáp đều được mạ vàng giúp truyền tải tín hiệu tốt. Cáp bọc dù đầu hợp kim nhôm<br>Cáp máy in USB A sang USB B Ugreen Giải pháp kết nối hoàn hảo cho máy in và máy quét hỗ trợ công USB B như: máy Fax , piano kỹ thuật số , máy in đa chức năng như Epson, HP DeskJet / Envoy, Lexmark, Dell, Brother, 3D... đến máy tính xách tay, PC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | Liên hệ   |
| 482 | Cáp máy in USB 2.0 Ugreen 10374 (10M)                            | Chiều dài 10m .Chipset tích hợp đảm bảo chất lượng tín hiệu tốt để đáp ứng đặc điểm kỹ thuật USB, Mở rộng các thiết bị USB của bạn lên đến 10m, Tương thích với đặc tả USB 2.0 và 1.1,USB bus powered., không cần nguồn ngoài,Plug & Play, không có trình điều khiển cần thiết, Hỗ trợ Win98 , 2000 , XP , Vista , 7 , 8 , Mac os V9.0 hoặc cao hơn. Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 289,000   |
| 483 | Cáp Máy In USB 2.0 Ugreen 10362 (15M)                            | Chiều dài 15m Kết nối máy tính với máy in, máy quét.. qua cổng USB 2.0, Màu sắc: Đen, Chuẩn kết nối: USB 2.0 , Tốc độ truyền tải dữ liệu: 480Mbps, Chất liệu lõi: Đồng 100%, Có Chip IC khuếch đại giúp tăng cường khả năng truyền dẫn tín hiệu giúp kết nối với máy in ở cự ly cực xa mà không sợ tín hiệu bị hao mòn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 400,000   |
| 484 | Cáp Máy In USB-C sang USB-B Ugreen 40417 (1.5M)                  | Chiều dài cáp: 1M5, Kết nối máy tính, Laptop có hỗ trợ cổng USB-C với các thiết bị ngoại vi như máy in, máy scan...Chất liệu lõi: Đồng nguyên chất chống Oxy hóa.Input: USB-C (male), Output: USB-B (male),Màu sắc: Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 119,000   |
| 485 | Cáp Máy In USB-C sang USB-B Ugreen 80805 Dài 1M (Vỏ Nhôm)        | Chiều dài cáp: 1M.<br>Tinh năng: Kết nối máy tính, Laptop có hỗ trợ cổng USB-C với các thiết bị ngoại vi như máy in, máy scan...<br>Chất liệu lõi: Đồng nguyên chất chống Oxy hóa.<br>Màu sắc: Xám<br>Input: USB-C (male)<br>Output: USB-B (male)<br>Tốc độ truyền tải tín hiệu tối đa lên đến: 480Mbps<br><br>Cáp chuyển đổi USB Type C sang USB-B Ugreen 80805 là phụ kiện cao cấp giúp bạn kết nối máy tính, laptop đời mới có tích hợp cổng usb chuẩn C với các thiết bị khác qua cổng USB-B như máy in, máy scan... và các thiết bị giải mã âm thanh DAC đời mới hiện nay.<br>Cáp máy in USB type C Ugreen 80805 được sản xuất bằng công nghệ hiện đại với nguyên vật liệu cao cấp bao gồm chip xử lý tín hiệu, đầu nối đồng nguyên chất, các chân kim mạ Niken và được bảo vệ khỏi nhiễu nhiễu tần, chất liệu vỏ nhôm bền bỉ mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định, an toàn và nhanh chóng, bền bỉ theo thời gian dài sử dụng.                                                                                    | 12 th | 98,000    |
| 486 | Cáp Máy In USB-C sang USB-B Ugreen 50446 Dài 2M                  | Chiều dài cáp: 2M. Kết nối máy tính, Laptop có hỗ trợ cổng USB-C với các thiết bị ngoại vi như máy in, máy scan... Chất liệu lõi: Đồng nguyên chất chống Oxy hóa. Màu sắc: Đen<br>Input: USB-C (male) . Output: USB-B (male). Tốc độ truyền tải tín hiệu tối đa lên đến: 480Mbps<br>Cáp chuyển đổi USB Type C sang USB-B Ugreen 50446 là phụ kiện cao cấp giúp bạn kết nối máy tính, laptop đời mới có tích hợp cổng usb chuẩn C với các thiết bị khác qua cổng USB-B như máy in, máy scan... và các thiết bị giải mã âm thanh DAC đời mới hiện nay.<br>Cáp máy in USB type C Ugreen 50446 được sản xuất bằng công nghệ hiện đại với nguyên vật liệu cao cấp bao gồm chip xử lý tín hiệu, dây dẫn lõi đồng nguyên chất, các chân kim mạ vàng 24k và được bảo vệ khỏi nhiễu nhiễu lớp, chất liệu vỏ nhựa bền bỉ mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định, an toàn và nhanh chóng, bền bỉ theo thời gian dài sử dụng.                                                                                                        | 12 th | 129,000   |
| 487 | Cáp Máy In USB-C sang USB-B Ugreen 80807 Dài 2M (Vỏ Nhôm)        | Chiều dài cáp: 2M. Input: USB-C (male) Output: USB-B (male).<br>Tốc độ truyền tải tín hiệu tối đa lên đến: 480Mbps Tinh năng: Kết nối máy tính, Laptop có hỗ trợ cổng USB-C với các thiết bị ngoại vi như máy in, máy scan...<br>Chất liệu lõi: Đồng nguyên chất chống Oxy hóa. Màu sắc: Xám<br><br>Cáp chuyển đổi USB Type C sang USB-B Ugreen 80807 là phụ kiện cao cấp giúp bạn kết nối máy tính, laptop đời mới có tích hợp cổng usb chuẩn C với các thiết bị khác qua cổng USB-B như máy in, máy scan... và các thiết bị giải mã âm thanh DAC đời mới hiện nay.<br>Cáp máy in USB type C Ugreen 80807 được sản xuất bằng công nghệ hiện đại với nguyên vật liệu cao cấp bao gồm chip xử lý tín hiệu, dây dẫn lõi đồng nguyên chất, các chân kim mạ Niken và được bảo vệ khỏi nhiễu nhiễu lớp, chất liệu vỏ nhôm bền bỉ mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định, an toàn và nhanh chóng, bền bỉ theo thời gian dài sử dụng.                                                                                           | 12 th | 108,000   |



|     |                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                         |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| 488 | Cáp Máy In USB-C sang USB-B Ugreen 80808 Dài 3M (Vỏ Nhôm)                                          | Chiều dài cáp: 3M. Input: USB-C (male) . Output: USB-B (male)<br>Tính năng: Kết nối máy tính, Laptop có hỗ trợ cổng USB-C với các thiết bị ngoại vi như máy in, máy scan...<br>Chất liệu lõi: Đồng nguyên chất chống oxy hóa. Màu sắc: Xám.<br>Tốc độ truyền tải tín hiệu tối đa lên đến: 480Mbps<br><br>Cáp chuyển đổi USB Type C sang USB-B Ugreen 80808 là phụ kiện cao cấp giúp bạn kết nối máy tính, laptop đời mới có tích hợp cổng usb chuẩn C với các thiết bị khác qua cổng USB-B như máy in, máy scan... và các thiết bị giải mã âm thanh DAC đời mới hiện nay.<br>Cáp máy in USB type C Ugreen 80808 được sản xuất bằng công nghệ hiện đại với nguyên vật liệu cao cấp bao gồm chip xử lý tín hiệu, dây dẫn lõi đồng nguyên chất, các chân kim mạ Niken và được bảo vệ khử nhiễu nhiễu loạn, chất liệu vỏ nhôm bền bỉ mang đến khả năng tản nhiệt tốt.<br><br>Chiều dài 1.5m, Màu sắc: đen, Cáp 2 đầu đực usb 2.0 tốc độ truyền dữ liệu lên đến 480Mbps, dùng kết nối máy tính với các thiết bị ngoại vi , ( *** Lưu ý: Cáp không hỗ trợ truyền tải tín hiệu từ PC sang PC )<br><br>1. Hỗ trợ các chuẩn giao thức USB2.0. Băng thông truyền tải tối đa của USB2.0 là 480Mbps/giây, Các màu khác nhau của dòng sản phẩm này hỗ trợ các chuẩn USB khác nhau.<br>2. Giao diện hỗ trợ: Giao diện USB 2.0 male -> USB 2.0 male + USB-C.<br>3. Hỗ trợ hệ điều hành: WINDOWS 7-WINDOWS 11 và Mac OS X 10.9/10.10/10.11 và các phiên bản cao hơn.<br>4. Yêu cầu cấu hình máy tính tối thiểu:<br>Bộ xử lý Intel Pentium II //Bộ xử lý PowerPC G4 trở lên<br>ít nhất 256 MB RAM<br>ít nhất 50MB dung lượng ổ cứng<br>Máy tính phải có một trong các giao diện sau: USB2.0<br>Đây là cáp sao chép dữ liệu USB máy tính và chia sẻ bàn phím, chuột được thiết kế cho môi trường làm việc của hai máy tính và để cải thiện hiệu quả công việc. Thông qua kết nối USB hoặc USB-C, một người có thể dễ dàng vận hành hai máy tính cùng một lúc. Cho dù máy tính của bạn sử dụng hệ điều hành Windows hay Apple Mac OS, bạn đều có thể sử dụng, tích hợp sẵn. Công cụ nối cáp sao chép USB để kết nối hai máy tính. Không cần ổ đĩa flash USB và dữ liệu có thể dễ dàng sao chép lẫn nhau, loại bỏ các thao tác không cần thiết. Bạn có thể chuyển bằng cách kéo. Bạn cũng có thể điều khiển hai máy tính bằng một bộ bàn phím và chuột có thể sao chép/dán vào bàn và<br><br>12 th | 139.000**               |
| 489 | Cáp 2 hai đầu đực USB 2.0 UNITEK YC442GBK (1.5M)                                                   | Chiều dài 1.5m, Màu sắc: đen, Cáp 2 đầu đực usb 2.0 tốc độ truyền dữ liệu lên đến 480Mbps, dùng kết nối máy tính với các thiết bị ngoại vi , ( *** Lưu ý: Cáp không hỗ trợ truyền tải tín hiệu từ PC sang PC )<br><br>1. Hỗ trợ các chuẩn giao thức USB2.0. Băng thông truyền tải tối đa của USB2.0 là 480Mbps/giây, Các màu khác nhau của dòng sản phẩm này hỗ trợ các chuẩn USB khác nhau.<br>2. Giao diện hỗ trợ: Giao diện USB 2.0 male -> USB 2.0 male + USB-C.<br>3. Hỗ trợ hệ điều hành: WINDOWS 7-WINDOWS 11 và Mac OS X 10.9/10.10/10.11 và các phiên bản cao hơn.<br>4. Yêu cầu cấu hình máy tính tối thiểu:<br>Bộ xử lý Intel Pentium II //Bộ xử lý PowerPC G4 trở lên<br>ít nhất 256 MB RAM<br>ít nhất 50MB dung lượng ổ cứng<br>Máy tính phải có một trong các giao diện sau: USB2.0<br>Đây là cáp sao chép dữ liệu USB máy tính và chia sẻ bàn phím, chuột được thiết kế cho môi trường làm việc của hai máy tính và để cải thiện hiệu quả công việc. Thông qua kết nối USB hoặc USB-C, một người có thể dễ dàng vận hành hai máy tính cùng một lúc. Cho dù máy tính của bạn sử dụng hệ điều hành Windows hay Apple Mac OS, bạn đều có thể sử dụng, tích hợp sẵn. Công cụ nối cáp sao chép USB để kết nối hai máy tính. Không cần ổ đĩa flash USB và dữ liệu có thể dễ dàng sao chép lẫn nhau, loại bỏ các thao tác không cần thiết. Bạn có thể chuyển bằng cách kéo. Bạn cũng có thể điều khiển hai máy tính bằng một bộ bàn phím và chuột có thể sao chép/dán vào bàn và<br><br>N/A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 60,000                  |
| 490 | Cáp 2 hai đầu đực USB 2.0 Ugreen 10309 (dài 1m)                                                    | Chiều dài cáp: 1M, hỗ trợ tốc độ truyền dữ liệu lên đến 480Mbps; Tương thích 2.0 / 1.1; Oxygen-Free Copper; Dây bọc nhựa để tăng cường chống nhiễu;Nickle-Plated.Chân cắm mạ vàng, lõi dây đồng chống oxy hóa.Màu sắc: Đen.<br>*** Lưu ý: Cáp không hỗ trợ truyền tải tín hiệu từ PC sang PC<br><br>Chiều dài cáp: 1M5, Cáp USB 2.0 hai đầu đực, Hỗ trợ tốc độ truyền dữ liệu lên đến 480Mbps; Tương thích 2.0 / 1.1; Oxygen-Free Copper; Dây bọc nhựa để tăng cường chống nhiễu; Nickle-Plated.Chân cắm mạ vàng, lõi dây đồng chống oxy hóa. Màu sắc: Đen. Kết nối thiết bị ngoại vi với cổng USB 2.0 chuẩn A với máy tính... để truyền tải dữ liệu và cấp nguồn (ổ cứng, máy in, loa, máy scan, bàn phím, để tản nhiệt và các thiết bị công dụng khác )<br><br>12 th                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 815,000                 |
| 491 | Cáp 2 hai đầu đực USB 2.0 Ugreen 10310 (dài 1,5m)                                                  | Chiều dài cáp: 1M5, Cáp USB 2.0 hai đầu đực, Hỗ trợ tốc độ truyền dữ liệu lên đến 480Mbps; Tương thích 2.0 / 1.1; Oxygen-Free Copper; Dây bọc nhựa để tăng cường chống nhiễu; Nickle-Plated.Chân cắm mạ vàng, lõi dây đồng chống oxy hóa. Màu sắc: Đen. Kết nối thiết bị ngoại vi với cổng USB 2.0 chuẩn A với máy tính... để truyền tải dữ liệu và cấp nguồn (ổ cứng, máy in, loa, máy scan, bàn phím, để tản nhiệt và các thiết bị công dụng khác )<br><br>N/A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 54,000                  |
| 492 | Cáp 2 hai đầu đực USB 2.0 Ugreen 10311 (dài 2m)                                                    | Chiều dài cáp: 2m, Cáp USB 2.0 hai đầu đực, Hỗ trợ tốc độ truyền dữ liệu lên đến 480Mbps; Tương thích 2.0 / 1.1; Oxygen-Free Copper; Dây bọc nhựa để tăng cường chống nhiễu; Nickle-Plated.Chân cắm mạ Niken, lõi dây đồng chống oxy hóa. Màu sắc: Đen. Kết nối thiết bị ngoại vi với cổng USB 2.0 chuẩn A với máy tính... để truyền tải dữ liệu và cấp nguồn (ổ cứng, máy in, loa, máy scan, bàn phím, để tản nhiệt và các thiết bị công dụng khác )<br><br>12 th                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 58.000**                |
| 493 | Cáp 2 hai đầu đực USB 2.0 Ugreen 30136 (dài 3m)                                                    | Chiều dài cáp: 3m, Cáp USB 2.0 hai đầu đực, Hỗ trợ tốc độ truyền dữ liệu lên đến 480Mbps; Tương thích 2.0 / 1.1; Oxygen-Free Copper; Dây bọc nhựa để tăng cường chống nhiễu; ickle-Plated. Chân cắm mạ vàng, lõi dây đồng chống oxy hóa. Màu sắc: Đen. Kết nối thiết bị ngoại vi với cổng USB 2.0 chuẩn A với máy tính... để truyền tải dữ liệu và cấp nguồn (ổ cứng, máy in, loa, máy scan, bàn phím, để tản nhiệt và các thiết bị công dụng khác )<br><br>12 th                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <a href="#">Liên hệ</a> |
| 494 | Cáp 2 hai đầu đực USB 3.0 Ugreen 10369 (dài 0.5 m)                                                 | Chiều dài cáp: 0.5M, Kết nối USB 3.0 hai đầu đực, Chuẩn kết nối: USB 3.0, Tốc độ truyền dữ liệu: 5Gbps, Màu sắc: Đen, Cáp thuận đồng - đầu kim mạ vàng 24K. *** Lưu ý: Cáp không hỗ trợ truyền tải tín hiệu từ PC sang PC<br><br>Dài: 1M. kết nối dữ liệu giữa máy tính và thiết bị ngoại vi<br>Lưu ý Không hỗ trợ kết nối trực tiếp hai máy tính<br>Lưu ý: Vui lòng KHÔNG sử dụng cáp này để sạc thiết bị.<br>Đầu vào: USB Type-A dương . Đầu ra: USB Type-A dương, Tốc độ: 5Gbps<br>Chuẩn: USB 3.0 tương thích ngược với 2.0/1.1<br>Chất liệu: vỏ nhựa ABS bền nylon, đầu bọc hợp kim, tiếp xúc mạ niken<br><br>12 th                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 68,000                  |
| 495 | Cáp 2 hai đầu đực USB 3.0 (M/M) Ugreen 80790 (1M)                                                  | Chiều dài cáp: 1M. kết nối dữ liệu giữa máy tính và thiết bị ngoại vi<br>Lưu ý Không hỗ trợ kết nối trực tiếp hai máy tính<br>Lưu ý: Vui lòng KHÔNG sử dụng cáp này để sạc thiết bị.<br>Đầu vào: USB Type-A dương . Đầu ra: USB Type-A dương, Tốc độ: 5Gbps<br>Chuẩn: USB 3.0 tương thích ngược với 2.0/1.1<br>Chất liệu: vỏ nhựa ABS bền nylon, đầu bọc hợp kim, tiếp xúc mạ niken<br><br>12 th                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Liên hệ                 |
| 496 | Cáp 2 hai đầu đực USB 3.0 Ugreen Ugreen 10371 (dài 2m)                                             | Chiều dài cáp: 2M, Kết nối USB 3.0 hai đầu đực, Chuẩn kết nối: USB 3.0, Tốc độ truyền dữ liệu: 5Gbps, Màu sắc: Đen, Cáp thuận đồng - đầu kim mạ vàng 24K*** Lưu ý: Cáp không hỗ trợ truyền tải tín hiệu từ PC sang PC<br><br>Dài: 2M. kết nối dữ liệu giữa máy tính và thiết bị ngoại vi<br>Lưu ý Không hỗ trợ kết nối trực tiếp hai máy tính<br>Lưu ý: Vui lòng KHÔNG sử dụng cáp này để sạc thiết bị.<br>Đầu vào: USB Type-A dương . Đầu ra: USB Type-A dương, Tốc độ: 5Gbps<br>Chuẩn: USB 3.0 tương thích ngược với 2.0/1.1<br>Chất liệu: vỏ nhựa ABS bền nylon, đầu bọc hợp kim, tiếp xúc mạ niken<br><br>12 th                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 94.000**                |
| 497 | Cáp 2 hai đầu đực USB 3.0 (M/M) Ugreen 80791 (2M)                                                  | Chiều dài cáp: 2M. kết nối dữ liệu giữa máy tính và thiết bị ngoại vi<br>Lưu ý Không hỗ trợ kết nối trực tiếp hai máy tính<br>Lưu ý: Vui lòng KHÔNG sử dụng cáp này để sạc thiết bị.<br>Đầu vào: USB Type-A dương . Đầu ra: USB Type-A dương, Tốc độ: 5Gbps<br>Chuẩn: USB 3.0 tương thích ngược với 2.0/1.1<br>Chất liệu: vỏ nhựa ABS bền nylon, đầu bọc hợp kim, tiếp xúc mạ niken<br><br>12 th                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 145,000                 |
| 498 | Cáp 2 hai đầu đực USB 3.0 Ugreen Ugreen 90576 (dài 3m)                                             | Chiều dài cáp: 3M, Kết nối USB 3.0 hai đầu đực, Chuẩn kết nối: USB 3.0, Tốc độ truyền dữ liệu: 5Gbps, Màu sắc: Đen *** Lưu ý: Cáp không hỗ trợ truyền tải tín hiệu từ PC sang PC<br><br>Dài: 3M. kết nối dữ liệu giữa máy tính và thiết bị ngoại vi<br>Lưu ý Không hỗ trợ kết nối trực tiếp hai máy tính<br>Lưu ý: Vui lòng KHÔNG sử dụng cáp này để sạc thiết bị.<br>Đầu vào: USB Type-A dương . Đầu ra: USB Type-A dương, Tốc độ: 5Gbps<br>Chuẩn: USB 3.0 tương thích ngược với 2.0/1.1<br>Chất liệu: vỏ nhựa ABS bền nylon, đầu bọc hợp kim, tiếp xúc mạ niken<br><br>12 th                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 148,000                 |
| 499 | Cáp USB 2.0 Data Link Ugreen 20233 (dài 2m)                                                        | Kết nối - chia sẻ dữ liệu giữa 2 máy tính . Chiều dài cáp: 2 mét.<br>Chuẩn USB 2.0 (tương thích ngược với cổng usb 3.0,1.1)<br>Tốc độ truyền tải dữ liệu: 480Mbps<br>Hỗ trợ chuyển đổi chuột giữa 2 máy (2 máy dùng chung 1 chuột)<br>Tương thích HĐH: Windows XP/Win7/Win8/Win10/ Mac OS 10.5 trở lên.<br>Driver tích hợp - sau khi kết nối thiết bị sẽ tự động cài đặt driver.<br><br>Cáp USB 2.0 Data Link Ugreen 20233 là thiết bị chuyển dụng dùng để kết nối 2 máy tính (hoặc laptop) với nhau thông qua cổng USB, giúp bạn dễ dàng chia sẻ các tệp tin, dữ liệu số như mail, hình ảnh, video, tập tin một cách nhanh chóng với tốc độ truyền tải dữ liệu lên đến 480Mbps (thời copy 1G ~ 25 giây), ngoài ra cáp USB Data Link còn giúp bạn có thể sử dụng 1 chuột cho 2 PC cùng lúc. Ugreen 20233 là thiết bị lý tưởng cho các nhu cầu làm việc.<br><br>Chiều dài: 0.5m, Input: USB-C (đầu đực), Output: USB-C (đầu cái), Tính năng: sạc, truyền tải dữ liệu tốc độ cao và video 4K, Tốc độ truyền dữ liệu: 5Gbps, Hỗ trợ công nghệ Power Delivery 2.0 và Quick Charge 2.0 / 3.0, Khả năng trình chiếu video chuyên nghiệp với độ phân giải hình ảnh chất lượng cao lên đến 4k@60Hz, FHD@144Hz, hỗ trợ trình chiếu 3D.<br>*** Lưu ý: Chức năng truyền video chỉ hoạt động đối với những thiết bị có cổng USB-C có hỗ trợ Chế độ DP Alt.<br>Cáp USB Type-c nối dài 0.5m Ugreen 40574 tương thích với các thiết bị được trang bị đầu cắm USB C hoặc Thunderbolt 3, chẳng hạn như Macbook Pro, bộ chia usb c, bộ chuyển đổi đa cổng usb c (hdmi, vga, đầu đọc thẻ), usb c màn hình (LG, Philips, HP), Dell XPS 13/15, Samsung Galaxy S9 / S9 Plus / S8, Huawei Mate 20 Pro / P20 Pro, v.v.<br><br>12 th                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 410,000                 |
| 500 | Cáp nối dài USB Type C 3.1 dài 0.5m Ugreen 40574 (kết nối sạc, truyền dữ liệu, hình ảnh 4K )       | Kết nối - chia sẻ dữ liệu giữa 2 máy tính . Chiều dài cáp: 2 mét.<br>Chuẩn USB 2.0 (tương thích ngược với cổng usb 3.0,1.1)<br>Tốc độ truyền tải dữ liệu: 480Mbps<br>Hỗ trợ chuyển đổi chuột giữa 2 máy (2 máy dùng chung 1 chuột)<br>Tương thích HĐH: Windows XP/Win7/Win8/Win10/ Mac OS 10.5 trở lên.<br>Driver tích hợp - sau khi kết nối thiết bị sẽ tự động cài đặt driver.<br><br>Cáp USB 2.0 Data Link Ugreen 20233 là thiết bị chuyển dụng dùng để kết nối 2 máy tính (hoặc laptop) với nhau thông qua cổng USB, giúp bạn dễ dàng chia sẻ các tệp tin, dữ liệu số như mail, hình ảnh, video, tập tin một cách nhanh chóng với tốc độ truyền tải dữ liệu lên đến 480Mbps (thời copy 1G ~ 25 giây), ngoài ra cáp USB Data Link còn giúp bạn có thể sử dụng 1 chuột cho 2 PC cùng lúc. Ugreen 20233 là thiết bị lý tưởng cho các nhu cầu làm việc.<br><br>Chiều dài: 0.5m, Input: USB-C (đầu đực), Output: USB-C (đầu cái), Tính năng: sạc, truyền tải dữ liệu tốc độ cao và video 4K, Tốc độ truyền dữ liệu: 5Gbps, Hỗ trợ công nghệ Power Delivery 2.0 và Quick Charge 2.0 / 3.0, Khả năng trình chiếu video chuyên nghiệp với độ phân giải hình ảnh chất lượng cao lên đến 4k@60Hz, FHD@144Hz, hỗ trợ trình chiếu 3D.<br>*** Lưu ý: Chức năng truyền video chỉ hoạt động đối với những thiết bị có cổng USB-C có hỗ trợ Chế độ DP Alt.<br>Cáp USB Type-c nối dài 0.5m Ugreen 40574 tương thích với các thiết bị được trang bị đầu cắm USB C hoặc Thunderbolt 3, chẳng hạn như Macbook Pro, bộ chia usb c, bộ chuyển đổi đa cổng usb c (hdmi, vga, đầu đọc thẻ), usb c màn hình (LG, Philips, HP), Dell XPS 13/15, Samsung Galaxy S9 / S9 Plus / S8, Huawei Mate 20 Pro / P20 Pro, v.v.<br><br>12 th                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 208,000                 |
| 501 | Cáp nối dài USB Type C 3.1 Gen 2 dài 0.5m Ugreen 80810 (Video 4K@60Hz, PD100W, Truyền data 10Gbps) | Chiều dài: 0.5M . Tính năng: sạc, truyền tải dữ liệu tốc độ cao và video 4K<br>Input: USB-C (đầu đực) . Output: USB-C (đầu cái)<br>Tốc độ truyền dữ liệu: 10Gbps. Hỗ trợ công nghệ Power Delivery 3.0<br>Hỗ trợ nguồn điện 100W (20V/5).<br>Khả năng trình chiếu video chuyên nghiệp với độ phân giải hình ảnh chất lượng cao lên đến 4k@60Hz, FHD@144Hz, hỗ trợ trình chiếu 3D.<br>*** Lưu ý: Chức năng truyền video chỉ hoạt động đối với những thiết bị có cổng USB-C có hỗ trợ Chế độ DP Alt.<br><br>Cáp USB Type-c nối dài 0.5m Ugreen 80810 được thiết kế để kéo dài cáp ngắn kết nối thiết bị USB C của bạn, hỗ trợ sạc, truyền dữ liệu và video. Bạn cũng có thể sử dụng nó để bảo vệ cổng thiết bị của mình khỏi bị hư hỏng do thường xuyên tháo và cắm.<br>Cáp USB Type-c nối dài 0.5m Ugreen 80810 tương thích với các thiết bị được trang bị đầu cắm USB C hoặc Thunderbolt 3, chẳng hạn như Macbook Pro, bộ chia usb c, bộ chuyển đổi đa cổng usb c (hdmi, vga, đầu đọc thẻ), usb c màn hình (LG, Philips, HP), Dell XPS 13/15, Samsung Galaxy S9 / S9 Plus / S8, Huawei Mate 20 Pro / P20 Pro, v.v.<br>Hỗ trợ Power Delivery 3.0, lý tưởng để tận hưởng khả năng sạc nhanh lên đến 20V/5A (100W), hỗ trợ tốc độ truyền dữ liệu Gen 2 lên đến 10Gbps nhanh hơn gấp 2 lần so với USB 3.0. Hỗ trợ truyền tải hình ảnh với độ phân giải 4K@60Hz.<br><br>12 th                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 209.000**               |



|     |                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |       |           |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 502 | Cáp nối dài 1m USB Type C 3.2 Ugreen 10387 (Sạc , truyền dữ liệu)         | <p>Lưu ý: Chức năng truyền video chỉ hoạt động đối với những thiết bị có cổng USB-C có hỗ trợ Chế độ DP Alt. Tính năng: sạc, truyền tải dữ liệu tốc độ cao và video 4K . Chiều dài: 1M. Input: USB-C (đầu đực) Output: USB-C (đầu cái) . Chuẩn cấp: USB Type-C Gen 2. Tốc độ truyền dữ liệu: 1Gbps. Hỗ trợ công nghệ Power Delivery 2.0 và Quick Charge 2.0 / 3.0 sạc lên đến 100W (20V/ 5A) Khả năng trình chiếu video chuyên nghiệp với độ phân giải hình ảnh chất lượng cao lên đến 4k@60Hz, FHD@144Hz, hỗ trợ trình chiếu 3D.</p> <p>Cáp nối dài 1m USB Type C 3.2 Ugreen 10387 được thiết kế để kéo dài cáp kết nối thiết bị USB C của bạn, có hỗ trợ sạc, truyền dữ liệu, video và bạn có thể sử dụng để bảo vệ cổng thiết bị của mình khỏi bị hư hỏng do thường xuyên tháo ra và cắm.</p> <p>Cáp nối dài 1m USB Type C 3.2 Ugreen 10387 tương thích với các thiết bị được trang bị đầu cắm USB C hoặc Thunderbolt 3, chẳng hạn như Macbook Pro, bộ chia usb c, bộ chuyển đổi đa cổng usb c (hdmI, vga, đầu đọc thẻ), usb c màn hình (LG, Phillips, HP), Dell XPS 13/15, Samsung Galaxy S9 / S9 Plus / S8, Huawei Mate 20 Pro / P20 Pro, v.v.</p> <p>Hỗ trợ công nghệ Power Delivery 2.0 và Quick Charge 2.0/ 3.0 lý tưởng để tận hưởng khả năng sạc nhanh lên đến 20V/ 5A. Hỗ trợ tốc độ truyền dữ liệu lên đến 10Gbps, nhanh hơn gấp 2 lần so với USB 3.0.</p> | 12 th | 225,000   |
|     | Cáp nối dài USB Type C 3.2 Gen 2 dài 1m Ugreen 45191 US372                | <p><b>Lưu ý: Không tương thích với các bộ chuyển đổi/mở rộng cáp Thunderbolt</b><br/> <b>Tương thích với các thiết bị chủ có giao diện Thunderbolt.</b><br/> <b>Lưu ý Sản phẩm này tương thích với Thunderbolt 4/3, nhưng tốc độ truyền tải bị giới hạn ở mức tối đa 10Gbps</b></p> <p><b>Chiều dài : 1M . USB Type C nối dài , male - female</b><br/> <b>- Chuẩn USB: USB 3.2 Gen 2 (lên tới 10 Gbps). Tốc độ truyền dữ liệu: Lên tới 10 Gbps</b><br/> <b>- Công suất sạc PD: Hỗ trợ Power Delivery 100 W (5 A / 20 V)</b><br/> <b>- Truyền Video: Hỗ trợ video 4K @ 60 Hz (qua USB-C DisplayPort Alt Mode)</b><br/> <b>Lưu ý: Vui lòng đảm bảo cả cổng Type-C đầu vào của máy tính xách tay và đầu ra của màn hình đều hỗ trợ chức năng video vào và ra.</b><br/> <b>- Khả năng tương thích rộng: Đầu cáp mở rộng USB 3.2 Gen 2 tương thích với iPhone 17/16/15 Plus/Pro Max , NS</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 229.000** |
| 503 | Cáp nối dài USB Type C 3.1 Gen 2 dài 1m Ugreen 30205                      | <p>Chiều dài: 1M . Input: USB-C (đầu đực) . Output: USB-C (đầu cái)<br/>         - Chức năng: Truyền dữ liệu + sạc + Âm thanh &amp; video<br/>         - Chuẩn USB3.1 Gen2, 10Gbps * . Hỗ trợ Thunderbolt3<br/>         - Sạc nhanh hơn 5A (Hỗ trợ PD100W)</p> <p>Cáp mở rộng USB-C: Được thiết kế để mở rộng kết nối giữa các thiết bị USB-C, có thể tương thích với Nintendo Switch, điện thoại thông minh Type-C hoặc máy tính xách tay để sạc hoặc đồng bộ hóa dữ liệu.</p> <p>Hỗ trợ sạc nhanh ở dòng điện MAX 20V 3A và truyền dữ liệu 10Gbps. Lưu ý quan trọng: Sản phẩm này tương thích với Thunderbolt 3, nhưng tốc độ truyền bị giới hạn ở Tối đa 10Gbps.</p> <p>Hỗ trợ truyền video và âm thanh 4K: Hỗ trợ lên đến 3840 * 2160 60HZ truyền tín hiệu video 4K cho kết nối giữa MacBook của bạn với màn hình khác hoặc màn hình hiển thị với giao diện USB C. Lưu ý: Hãy đảm bảo rằng cả máy tính xách tay đầu vào và màn hình đầu ra cổng loại c của bạn đều hỗ trợ chức năng vào và ra video (Thunderbolt 3).</p> <p>Tương thích với Nintendo Switch, iMac Pro, Google Nexus 5X/6P, Pixel 2/2 XL, Pixel Pixel XL, Pixel C, Microsoft Lumia 950</p>                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 229.000** |
|     | Cáp nối dài USB Type C dài 2m 10G ZTEK ZY534-020                          | Cáp nối dài Type-C . Chiều dài dây 2 mét. Hỗ trợ độ phân giải 4K @ 60Hz. Hỗ trợ dòng sạc 5A (tối đa) giải pháp tiện lợi giúp mở rộng kết nối cho các thiết bị sử dụng cổng Type-C. Sản phẩm hỗ trợ truyền dữ liệu tốc độ cao, xuất hình ảnh độ phân giải 4K@60Hz và sạc nhanh với dòng điện tối đa 5A, đảm bảo hiệu năng ổn định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 245,000   |
| 504 | Cáp nối dài USB Type C dài 5m UNITEK U305A                                | <p>Cáp USB Type-C nối dài 5m, Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbps<br/>         Có hỗ trợ cổng trở nguồn: DC 5V ( Lưu ý Không kèm theo cáp , không kèm adaptor)<br/>         Cắm và chạy, không cần cài đặt trình điều khiển.<br/>         Lưu Ý: Cáp chỉ hỗ trợ truyền dữ liệu, không hỗ trợ các tính năng chuyển đổi hình ảnh như USB-C to HDMI, USB-C to DP.....</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | Liên hệ   |
| 505 | Đầu nối dài USB-A 3.0 2 đầu âm Ugreen 20119                               | <p>Tính năng: Đầu nối dài USB A 3.0 2 đầu âm. Input/ Output: USB-A 3.0 (Female).<br/>         Tốc độ truyền tải tối đa: 410MB/s. Tương thích ngược USB 2.0/ 1.1. Thiết kế vỏ nhôm, chân cắm mạ vàng.<br/>         Chiều dài khuyến cáo: 5M (Input/Output) truyền tín hiệu DATA, sạc. 7M (Input/Output) Hub, chuột, bàn phím<br/>         Đầu chuyển USB 3.0 2 đầu âm Ugreen 20119 là thiết bị hỗ trợ sử dụng nối dài cáp USB đang kết nối thiết bị khi đang thiếu dây, tương thích với PC, Laptop, Macbook, USB trên Ôtô, Tivi, máy chiếu và các thiết bị có cổng USB.<br/>         Thiết kế vỏ nhôm. Tản nhiệt nhanh chóng. Chân cắm thiết kế mạ vàng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | N/A   | Liên hệ   |
|     | Đầu USB 3.0 DataShield UNITEK A1056ABK01 (Chuyển đổi sạc và chặn dữ liệu) | <p>USB-A 1 x Male (Upstream), 1 x Female (Downstream)<br/>         Kích thước 34.5mm x 14.5mm x 7.1mm. Chất liệu Hợp kim nhôm. Màu sắc Đen<br/>         • UNITEK DataShield USB-A Data Blocker giúp ngăn chặn việc truy cập dữ liệu khi sạc ở nơi công cộng, tránh rò rỉ hoặc đánh cắp thông tin.<br/>         • Hỗ trợ sạc nhanh 10W (5V/2A), đáp ứng nhu cầu sạc cơ bản hằng ngày.<br/>         • Thiết kế nhỏ gọn, dễ mang theo, phù hợp treo móc khóa hoặc bỏ vào túi.</p> <p>• Tương thích mọi thiết bị dùng USB-A, từ laptop, sạc dự phòng đến iPhone và Android.<br/>         • Không cần cài đặt phần mềm hay trình điều khiển, chỉ cần cắm và sử dụng.<br/> <b>TÍNH NĂNG SẢN PHẨM</b><br/>         • Chặn hoàn toàn truyền dữ liệu khi sạc ở nơi công cộng.<br/>         • Hỗ trợ sạc nhanh 10W để duy trì tốc độ sạc ổn định.<br/>         • Kích thước siêu nhỏ, thuận tiện khi di chuyển.<br/>         • Độ bền cao nhờ chất liệu Aluminum Alloy</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 88,000    |
| 506 | Cáp Nối Dài USB 2.0 0.5M Ugreen 10313                                     | <p>Tính năng: Mở rộng chiều dài cáp USB 2.0 . Input: USB 2.0 Male. Output: USB 2.0 Female<br/>         Chuẩn cấp: USB 2.0. Hỗ trợ tốc độ truyền tải: 480Mbps<br/>         Chất liệu: Lõi đồng 100%, Giác cắm mạ Niken chống Oxy hóa . Màu sắc: Đen</p> <p>Cáp USB 2.0 Ugreen 10313 là giải pháp lý tưởng để mở rộng khoảng cách kết nối cổng USB 2.0 của bạn, mang đến sự thuận tiện khi bạn cần thay đổi các thiết bị kết nối cổng USB trên máy tính của bạn, hoặc mở rộng thêm chiều dài cho các sợi cáp sạc điện thoại, cáp chuột, bàn phím...</p> <p>Cáp nối dài USB 2.0 0,5M chính hãng Ugreen 10313 được sản xuất bằng lõi thuần đồng 100%, các điểm tiếp xúc mạ Niken, dây to chắc bọc bởi lớp nhựa PVC dẻo dai bền bỉ mang đến độ bền tối đa, khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | N/A   | 39,000    |
| 508 | CABLE NỐI USB 1.5m                                                        | Hiệu KINGMASTER, Chiều dài 1.5m , ... FOR PRINTER , SCANNER , DATA USB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | N/A   | 15.000**  |
| 509 | Cáp Nối Dài USB 2.0 1M Ugreen 10314                                       | <p>Tính năng: Mở rộng chiều dài cáp USB 2.0 . Input: USB 2.0 Male . Output: USB 2.0 Female<br/>         Chuẩn cấp: USB 2.0. Hỗ trợ tốc độ truyền tải: 480Mbps<br/>         Chất liệu: Lõi đồng 100%, Giác cắm mạ Niken chống Oxy hóa . Màu sắc: Đen</p> <p>Cáp USB 2.0 Ugreen 10314 là giải pháp lý tưởng để mở rộng khoảng cách kết nối cổng USB 2.0 của bạn, mang đến sự thuận tiện khi bạn cần thay đổi các thiết bị kết nối cổng USB trên máy tính của bạn, hoặc mở rộng thêm chiều dài cho các sợi cáp sạc điện thoại, cáp chuột, bàn phím...</p> <p>Cáp nối dài USB 2.0 1M chính hãng Ugreen 10314 được sản xuất bằng lõi thuần đồng 100%, các điểm tiếp xúc mạ Niken, dây to chắc bọc bởi lớp nhựa PVC dẻo dai bền bỉ mang đến độ bền tối đa, khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | N/A   | 44,000    |
| 510 | Cáp Nối Dài USB 2.0 1.5M Ugreen 10315                                     | cáp USB 2.0 nối dài 1M5, Input: USB 2.0 Male, Output: USB 2.0 Female, Hỗ trợ tốc độ truyền tải: 480Mbps, Chất liệu: Lõi đồng 100%, Giác cắm mạ vàng chống Oxy hóa, Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A   | 45.000**  |
| 511 | Cáp Nối Dài USB 2.0 2M Ugreen 10316                                       | cáp USB 2.0 nối dài 2m, Input: USB 2.0 Male, Output: USB 2.0 Female, Hỗ trợ tốc độ truyền tải: 480Mbps, D4019 Chất liệu: Lõi đồng 100%, Giác cắm mạ vàng chống Oxy hóa, Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | N/A   | 64,000    |
| 512 | CABLE NỐI USB 3m kingMaster                                               | Hiệu KINGMASTER, Chiều dài 3m , ... FOR PRINTER , SCANNER , DATA USB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | N/A   | 65,000    |

|     |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                       |           |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|
| 514 | Cáp Nối Dài USB 2.0 3M Ugreen 10317                                                         | Tính năng: Mở rộng chiều dài cáp USB 2.0 . Input: USB 2.0 Male. Output: USB 2.0 Female<br>Chuẩn cáp: USB 2.0. Hỗ trợ tốc độ truyền tải: 480Mbps<br>Chất liệu: Lõi đồng 100%, Giắc cắm mạ Niken chống Oxy hóa. Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th                 | 78,000    |
| 515 | Cáp Nối Dài USB 2.0 5M Ugreen 10318                                                         | Cáp USB 2.0 Ugreen 10317 là giải pháp lý tưởng để mở rộng khoảng cách kết nối cổng USB 2.0 của bạn, mang đến sự thuận tiện khi bạn cần thay đổi các thiết bị kết nối cổng USB trên máy tính của bạn, hoặc mở rộng thêm chiều dài cho các sợi cáp sạc điện thoại, cáp chuột, bàn phím...<br>Cáp nối dài USB 2.0 3M chính hãng Ugreen 10317 được sản xuất bằng lõi thuần đồng 100%, các điểm tiếp xúc mạ Niken, đầu to chắc bọc hơi lớn nhựa PVC đến dài bền bỉ mang đến độ bền tối đa, khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn                                                                                                                                                       | N/A                   | 98,000    |
| 516 | Cáp Nối Dài USB 2.0 5M Ugreen 10319                                                         | Chiều dài 5m, Mở rộng chiều dài cáp USB 2.0, Input: USB 2.0 Male, Output: USB 2.0 Female, Chuẩn cáp: USB 2.0 Hỗ trợ tốc độ truyền tải: 480Mbps, Chất liệu: Lõi đồng 100%, Giắc cắm mạ vàng chống Oxy hóa, Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th                 | 205,000   |
| 517 | Cáp nối dài USB 2.0 Ugreen 20213 (5m) Có hỗ trợ nguồn                                       | Tính năng: Nối dài cáp USB 2.0 . Chiều dài cáp: 5M . Tương thích: USB 2.0 (3.0/1.1 ex)<br>Input: USB 2.0 Male x2 . Output: USB 2.0 Female<br>Chất liệu: Lõi đồng nguyên chất, đầu kim mạ vàng, cáp chống nhiễu. Chip khuếch đại: Có<br><br>Cáp USB 2.0 nối dài 5M Ugreen 20213 là sợi cáp cao cấp chính hãng cung cấp giải pháp hoàn hảo để nối dài cổng USB 2.0 từ máy tính, laptop, đầu ghi hình camera... của bạn thêm chiều dài 5M dùng để kết nối các thiết bị ngoại vi như chuột, bàn phím, máy in, máy quét... với tín hiệu được truyền tải tốt nhất.<br>Cáp USB 2.0 Extension Ugreen 20213 được sản xuất bằng chất liệu tốt nhất với lõi đồng nguyên chất 100%, các | 12 th                 | 245,000   |
| 518 | Cáp nối dài USB 2.0 VEGGIEG V-U108 (10m)                                                    | Tính năng: Nối dài cáp USB 2.0 . Chiều dài cáp: 10M . Input: USB 2.0 Male, Output: USB 2.0 Female                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th (giữ vỏ hộp+tem) | 180,000   |
|     | Cáp nối dài USB 3.0 VEGGIEG V-U331 (10m)                                                    | CÁP USB Nối Dài 3.0. Chiều dài 10 mét, mạ niken hai đầu, đồng nguyên chất, 28-24-96B, OD 5.5MM, Thân dây PVC, Tích Hợp 2 chip set.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th (giữ vỏ hộp+tem) | 640,000   |
| 519 | Cáp nối dài USB 2.0 Ugreen 10321 (10m)                                                      | Chiều dài cáp: 10M, Tương thích: USB 2.0 (3.0/1.1 ex), Input: USB 2.0 Male, Output: USB 2.0 Female, Chất liệu: Lõi đồng nguyên chất, đầu kim mạ vàng, cáp chống nhiễu, Chip khuếch đại: Có                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th                 | 275,000   |
| 520 | Cáp nối dài USB 2.0 Ugreen 20214 (10m) Có hỗ trợ nguồn                                      | Nối dài cáp USB 2.0 có hỗ trợ Nguồn, Chiều dài cáp: 10M, Tương thích: USB 2.0 (3.0/1.1 ex), Input: USB 2.0 Male x2, Output: USB 2.0 Female, Chất liệu: Lõi đồng nguyên chất, đầu kim mạ vàng, cáp chống nhiễu, Chip khuếch đại: Có                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th                 | 349,000   |
| 521 | Cáp Nối Dài USB 2.0 Ugreen 10323 (15M)                                                      | Chiều dài 15m . Màu sắc: Đen, Chuẩn kết nối: USB 2.0 . Tốc độ truyền tải dữ liệu: 480Mbps, Chất liệu: Lõi đồng nguyên chất, đầu kim mạ vàng, cáp chống nhiễu, Có Chip khuếch đại tín hiệu giúp thiết bị có khả năng dẫn truyền tín hiệu ở cự ly xa cực kỳ ổn định và nhanh chóng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th                 | 495,000   |
| 522 | Cáp Nối Dài USB 2.0 UNITEK U-265 (15M)                                                      | Chiều dài 15m . Tính năng: Nối dài cáp USB 2.0 , Tốc độ truyền tải dữ liệu: 480Mbps<br>Sử dụng kết nối được với nhiều thiết bị.<br>Cáp làm bằng đồng và có lưới bọc chống nhiễu<br>Không cần nguồn cấp ngoài hay hỗ trợ, sử dụng nguồn trực tiếp từ cổng kết nối USB 2.0<br>Cắm vào là chạy và tự nhận dạng thiết bị.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th                 | 435,000   |
|     | Cáp nối dài USB 3.0 VEGGIEG V-U332 (15m)                                                    | CÁP USB Nối Dài 3.0. Chiều dài 15 mét, mạ niken hai đầu, đồng nguyên chất, 28-24-96B, OD 5.5MM, Thân dây PVC, Tích Hợp 2 chip set                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th (giữ vỏ hộp+tem) | 850,000   |
| 523 | Cáp Nối Dài USB 2.0 Ugreen 10324 (20M)                                                      | Nối dài cáp USB 2.0 Có Chipset khuếch đại, Chiều dài cáp: 20M, Tương thích: USB 2.0 (3.0/1.1 ex), Input: USB 2.0 Male, Output: USB 2.0 Female, Chất liệu lõi: Lõi đồng nguyên chất, đầu kim mạ vàng. Chất liệu cáp: PVC + ABS, Chip khuếch đại: FE1.1s x2, *** LƯU Ý: Thiết bị không hỗ trợ sử dụng để nối dài cáp sạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th                 | 629,000   |
| 524 | Cáp Nối Dài USB 2.0 Dài 20m UNITEK Y-279 (có chip khuếch đại)                               | KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM 52.5MM x 26.63MM x 12.61MM<br>CÔNG VÀO 2 USB 2.0 TYPE-A (M)<br>CÔNG RA 1 USB 2.0 TYPE-A (F)<br>CHIỀU DÀI DÂY CÁP/OD 20M/4.7MM<br>MÀU ĐEN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th                 | 529,000   |
|     | Cáp nối dài USB 3.0 VEGGIEG V-U333 (20m)                                                    | CÁP USB Nối Dài 3.0 . Chiều dài 20 mét, mạ niken hai đầu, đồng nguyên chất, 28-24-96B, OD 5.5MM, Thân dây PVC, Tích Hợp 3 chip set                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th (giữ vỏ hộp+tem) | Liên hệ   |
| 525 | Cáp Nối Dài USB 2.0 Ugreen 10325 (25M) ( Có Chip Khuếch Đại - cổng trợ nguồn USB-C)         | Chiều dài cáp: 25M . Tính năng: Nối dài cáp USB 2.0<br>Tương thích: USB 2.0 (3.0/1.1 ex) . Input: USB 2.0 Male. Output: USB 2.0 Female<br>Chất liệu: Lõi đồng , cáp chống nhiễu. Chip khuếch đại: Có<br><br>Cáp USB 2.0 nối dài 25M Ugreen 10325 cung cấp giải pháp hoàn hảo để nối dài cổng USB 2.0 từ máy tính, laptop, đầu ghi hình camera... của bạn thêm chiều dài 25M dùng để kết nối các thiết bị ngoại vi như chuột, bàn phím, máy in, máy quét... với tín hiệu được truyền tải tốt<br><br>Cáp USB 2.0 Extension Ugreen 10325 được sản xuất bằng chất liệu tốt với lõi đồng nguyên chất 100%, các đầu                                                               | 12 th                 | Liên hệ   |
|     | Cáp nối dài USB 3.0 VEGGIEG V-U334 (25m)                                                    | CÁP USB Nối Dài 3.0. Chiều dài 25 mét, mạ niken hai đầu, đồng nguyên chất, 28-24-96B, OD 5.5MM, Thân dây PVC, Tích Hợp 4 chip set                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th (giữ vỏ hộp+tem) | Liên hệ   |
| 526 | Cáp Nối Dài USB 2.0 Ugreen 10326 (30M) ( Có Chip Khuếch Đại - cổng trợ nguồn USB-C)         | Nối dài cáp USB 2.0 . Chiều dài cáp: 30M . Tương thích: USB 2.0 (3.0/1.1 ex)<br>Input: USB 2.0 Male . Output: USB 2.0 Female<br>Chất liệu: Lõi đồng , cáp chống nhiễu<br>Chip khuếch đại: Có - Trợ nguồn: USB-C (Female)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th                 | Liên hệ   |
|     | Cáp nối dài USB 3.0 VEGGIEG V-U335 (30m)                                                    | CÁP USB Nối Dài 3.0 . Chiều dài 30 mét, mạ niken hai đầu, đồng nguyên chất, 28-24-96B, OD 5.5MM, Thân dây PVC, Tích Hợp 4 chip set                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th (giữ vỏ hộp+tem) | 1,799,000 |
|     | Cáp quang USB3.0 nối dài 30m M-pard MH233                                                   | Cáp nối dài USB 3.0 sợi quang (USB3.0 Fiber Optic Extension Cable)<br>Chuẩn USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu lên đến 5Gbps<br>Tương thích ngược với USB 2.0 và USB 3.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th                 | 2,070,000 |
| 527 | Bộ Nối Dài USB qua cáp mạng Lan 60m (Cat 5/ Cat 5e) UNITEK Y-UE01001                        | -Kích thước sản phẩm: 53mm x 26mm x 20mm<br>-Cổng đầu vào (Upstream): 1x USB1.1 USB-A Male<br>-Cổng đầu ra (Downstream): 1x USB1.1 USB-A Female<br><br>-Với thông số kỹ thuật USB1.1, tốc độ truyền dữ liệu lên tới 12Mbps.<br>-Sử dụng cáp LAN RJ45 Cat.5, Cat.5e hoặc Cat.6 để mở rộng lên đến tối đa 60M (yêu cầu sử dụng cáp mạng tốt).<br>-Cắm và chạy, không cần cài đặt trình điều khiển.                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th                 | 398,000   |
| 528 | Bộ mở rộng cổng USB 2.0 1 ra 4 USB 2.0 + kéo dài USB 2.0 qua cáp mạng Lan 60m UNITEK Y-2516 | CÔNG VÀO 1 USB2.0 LOẠI-A . CÔNG RA 4 USB2.0 LOẠI-A. NGUỒN 5V<br>Sử dụng cáp LAN Cat.5, Cat.5e hoặc Cat.6 RJ45 để mở rộng lên đến 60M ( cáp mạng tốt đúng chuẩn)<br>Bộ mở rộng cho USB qua RJ45. Thiết bị khuếch đại USB 2.0 qua cáp mạng tối 60 mét, Chia từ 1 cổng USB 2.0 ra thành 4 cổng. Sử dụng đồng thời cùng lúc 4 thiết bị như HDD, USB flash, Chuột, Bàn Phím, Máy in.<br>Cáp nguồn ngoài nên để ổn định cao, cho phép dùng nhiều thiết bị cùng 1 lúc.                                                                                                                                                                                                             | 12 th                 | 1,069,000 |
| 529 | Cáp nối dài USB 3.0 0.5M Ugreen 30125                                                       | Dài 0.5m . Chuẩn USB 3.0 AM-AF. Tốc độ tối đa 5Gbps, dùng được cho USB 2.0<br>Cáp nối dài USB 3.0 Ugreen 30125 cho phép bạn mở rộng ổ đĩa, ổ cứng, đầu đọc thẻ, USB 3.0 hub, máy in, máy ảnh ... với tốc độ lên đến 5Gbps (Super Speed)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th                 | 89,000    |
| 530 | Cáp nối dài USB 3.0 1M Ugreen 10368                                                         | Chuẩn USB 3.0 AM-AF. Tốc độ tối đa 5Gbps, dùng được cho USB 2.0, dây chống nhiễu, dài 1m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th                 | 95.000**  |
| 531 | Cáp nối dài USB 3.0 1M Ugreen 10495 (Dây dù)                                                | Tính năng: nối dài cổng USB . Chiều dài: 1M. Kết nối: USB 3.0, tương thích ngược với 2.0 và 1.1..<br>Tốc độ truyền tải dữ liệu: 3.0 5Gbps Max. Chất liệu vỏ: Hợp kim nhôm. Chất liệu dây: dây bọc dù, Lõi đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th                 | 98.000**  |

|     |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |       |           |
|-----|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 532 | Cáp nối dài USB 3.0 1.5M Ugreen 30126                            | Cáp nối dài chuẩn USB 3.0 tốc độ cao lên đến 5 Gbps, chiều dài 1.5m giúp bạn sử dụng cho PC, Laptop, Macbook...kết nối các thiết bị ngoại vi . Tương thích ngược với các chuẩn USB 2.0, 1.1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 98,000    |
| 535 | Cáp Nối Dài USB 3.0 2M Ugreen 10373                              | Cáp Nối Dài USB 3.0, Cáp dài 2m. Màu đen , Chuẩn USB 3.0 AM-AF. Tốc độ tối đa 5Gbps, dùng được cho USB 2.0.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 109.000** |
| 536 | Cáp nối dài USB 3.0 2M Ugreen 10497 (Dây dù)                     | Tính năng: nối dài cổng USB . Chiều dài: 2M. Kết nối: USB 3.0, tương thích ngược với 2.0 và 1.1..<br>Tốc độ truyền tải dữ liệu: 3.0 5Gbps Max. Chất liệu vỏ: Hợp kim nhôm. Chất liệu dây: dây bọc dù, Lõi đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | Liên hệ   |
| 537 | Cáp Nối Dài USB 3.0 3M Ugreen 30127                              | Dài 3m , Cáp nối dài USB 3.0 , Kết nối chuẩn USB 3.0 tốc độ cao lên đến 5 Gbps, Tương thích ngược với các chuẩn USB 2.0, 1.1, Với thiết kế của Cáp nối usb 3.0 Ugreen đầu mạ vàng cao cấp, không hoen rỉ, giúp đảm bảo tốc độ truyền dữ liệu ổn định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 148,000   |
| 538 | Cáp Nối Dài USB 3.0 5M Ugreen 90722                              | Tính năng: nối dài USB chuẩn 3.0 . Đầu vào: USB Type-A dương. Đầu ra: USB Type-A âm<br>Độ dài: 5M. Tốc độ: 5Gbps. Tương thích: ngược với 2.0/1.1. Chất liệu: vỏ nhựa ABS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | Liên hệ   |
| 539 | Cáp Nối Dài USB 3.0 5M có Chipset Ugreen 20826                   | Có Chipset, Tính năng: Kéo dài cổng kết nối USB 3.0, Input: USB 3.0 Male, Output: USB 3.0 Female, Cổng Micro USB cấp nguồn phụ 5V.Tương thích: USB 3.0, 2.0, 1.1, Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbps (max), Chất liệu: Lõi đồng, bọc nhựa, chân tiếp xúc mạ vàng 24K, Chiều dài cáp: 5M                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 378,000   |
| 540 | CABLE NỐI USB 3.0 Ugreen 20827 (10M)                             | Chiều dài 10M, Kéo dài cổng kết nối USB 3.0, Input: USB 3.0 Male, Output: USB 3.0 Female, Cổng Micro USB cấp nguồn phụ 5V.Tương thích: USB 3.0, 2.0, 1.1, Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbps (max), Chất liệu: Lõi đồng, bọc nhựa, chân tiếp xúc mạ vàng 24K                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 735,000   |
|     | CABLE NỐI USB 3.0 UNITEK Y-3005 (10M)                            | Chiều dài 10M, Kéo dài cổng kết nối USB 3.0 , Input: USB 3.0 Male, Output: USB 3.0 Female<br>TÍCH HỢP IC KHUẾCH ĐẠI TÍN HIỆU, CHỐNG NHIỄU SIÊU TỐT.<br>Tốc độ truyền tải: 5Gbps (480Mbps khi cắm cổng 2.0).<br>Hỗ trợ cổng trợ nguồn: 5V (không kèm cáp , không kèm adaptor)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 749,000   |
| 541 | Thiết bị kéo dài USB qua dây mạng LAN DTECH DT-5015 (tối đa 60m) | Giúp bạn dễ dàng khuếch đại tín hiệu cổng usb thêm tới đa 60 mét thông qua một sợi cáp mạng dùng kết nối chuột, bàn phím... giải pháp hoàn hảo cho mọi công trình .Input: USB 2.0/3.0 Male, Output: USB 2.0 Female, Khả năng nối dài: tối đa 60M, Tương thích: Cáp mạng CAT5, CAT6 (Yêu cầu sử dụng cable mạng tốt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3th   | 440,000   |
| 542 | CABLE VGA 1.8M                                                   | Cable tín hiệu màn hình công Vga, Chiều dài 1.8m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | N/A   | 35,000    |
| 543 | CABLE VGA 3M                                                     | Cable tín hiệu màn hình công Vga, Chiều dài 3m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | N/A   | 65,000    |
| 544 | CABLE VGA 5M                                                     | Cable tín hiệu màn hình công Vga, Chiều dài 5m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | N/A   | 40.000**  |
| 545 | CABLE VGA 10M                                                    | Cable tín hiệu màn hình công Vga,Chiều dài 10m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | N/A   | 70.000**  |
| 546 | CABLE VGA 15M                                                    | Cable tín hiệu màn hình công Vga,Chiều dài 15m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1th   | 195,000   |
| 547 | CABLE VGA 20M                                                    | Cable tín hiệu màn hình công Vga,Chiều dài 20m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1th   | 230,000   |
| 548 | CABLE VGA 25M *****                                              | Cable tín hiệu màn hình công Vga,Chiều dài 25m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1th   | 300,000   |
| 549 | CABLE VGA 30M*****                                               | Cable tín hiệu màn hình công Vga,Chiều dài 30m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1th   | 350,000   |
| 550 | CABLE VGA 40M                                                    | Cable tín hiệu màn hình công Vga,Chiều dài 40m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1th   | 470,000   |
| 551 | CABLE VGA UNITEK (Loại tốt) 3m                                   | Cable tín hiệu màn hình công Vga, hiệu UNITEK YC 504G : Chiều dài 3m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | N/A   | 115,000   |
| 552 | CABLE VGA UNITEK (Loại tốt) 5m                                   | Cable tín hiệu màn hình công Vga, hiệu UNITEK YC505G: Chiều dài 5m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | 145,000   |
| 553 | CABLE VGA UNITEK (Loại tốt)10m                                   | Cable tín hiệu màn hình công Vga, hiệu UNITEK YC 506 : Chiều dài 10m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 255,000   |
| 554 | CABLE VGA UNITEK (Loại tốt)15m                                   | Cable tín hiệu màn hình công Vga, hiệu UNITEK YC 507G : Chiều dài 15m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 325,000   |
| 555 | CABLE VGA UNITEK (Loại tốt) 20m                                  | Cable tín hiệu màn hình công Vga, hiệu UNITEK YC 508: Chiều dài 20m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | 445,000   |
| 556 | CABLE VGA UNITEK (Loại tốt) 25m                                  | Cable tín hiệu màn hình công Vga, hiệu UNITEK YC 509: Chiều dài 25m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | 530,000   |
| 557 | CABLE VGA UNITEK (Loại tốt)30m                                   | Cable tín hiệu màn hình công Vga, hiệu UNITEK YC 510G : Chiều dài 30m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 640,000   |
| 558 | CABLE VGA 1m UGREEN 11673                                        | Chiều dài cáp: 1M, Cáp kết nối màn hình, máy chiếu VGA . Màu đen. Đầu cáp mạ vàng, chuẩn 15 chân đực - đực để đảm bảo dây đủ dẫn mà không có bóng mờ và mất dữ liệu.Hỗ trợ độ phân giải Full HD. . Cáp có cục chống nhiễu giúp truyền tín hiệu tốt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | 125,000   |
| 559 | CABLE VGA 1.5m UGREEN 11630                                      | Chiều dài cáp: 1M5, Cáp kết nối màn hình, máy chiếu VGA, Chống nhiễu 2 lớp Coax RGB, Lõi đồng nguyên chất chống Oxy hoá.Jack cắm mạ vàng 24K, Vỏ nhựa ABS cao cấp chịu nhiệt, Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 145,000   |
| 560 | CABLE VGA 2m UGREEN 11646                                        | Chiều dài cáp: 2M . Tính năng: Cáp kết nối màn hình, máy chiếu VGA 15pin 2 đầu đực.<br>Chống nhiễu 2 lớp Coax RGB . Lõi đồng nguyên chất chống Oxy hoá.<br>Jack cắm mạ vàng 24K. Vỏ nhựa ABS cao cấp chịu nhiệt<br><br>Dây cáp VGA dài 2M Ugreen 11646 là sợi cáp dùng để kết nối máy tính, laptop... của bạn với màn hình, máy chiếu... với độ phân giải hình ảnh sắc nét lên đến FullHD 1080P. Giải pháp hoàn hảo cho các nhu cầu công việc, giải trí, trường học, văn phòng...<br><br><u>Cáp VGA 15Pin 2M Ugreen 11646 được thiết kế bao gồm 15 lõi đồng nguyên chất bao bọc bởi lớp chống nhiễu và</u><br>Chiều dài cáp: 3m, Cáp kết nối màn hình, máy chiếu VGA, Chống nhiễu 2 lớp Coax RGB, Lõi đồng nguyên chất chống Oxy hoá.Jack cắm mạ vàng 24K, Vỏ nhựa ABS cao cấp chịu nhiệt, Màu đen | 12 th | 129,000   |
| 561 | CABLE VGA 3m UGREEN 11631                                        | Chiều dài cáp: 3m, Cáp kết nối màn hình, máy chiếu VGA, Chống nhiễu 2 lớp Coax RGB, Lõi đồng nguyên chất chống Oxy hoá.Jack cắm mạ vàng 24K, Vỏ nhựa ABS cao cấp chịu nhiệt, Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 149.000** |
| 562 | CABLE VGA 5m UGREEN 11632                                        | Chiều dài cáp: 5m, Cáp kết nối màn hình, máy chiếu VGA, Chống nhiễu 2 lớp Coax RGB, Lõi đồng nguyên chất chống Oxy hoá.Jack cắm mạ vàng 24K, Vỏ nhựa ABS cao cấp chịu nhiệt, Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 239,000   |
| 563 | CABLE VGA 10m UGREEN 11633                                       | Chiều dài cáp: 10m, Cáp kết nối màn hình, máy chiếu VGA, Chống nhiễu 2 lớp Coax RGB, Lõi đồng nguyên chất chống Oxy hoá.Jack cắm mạ vàng 24K, Vỏ nhựa ABS cao cấp chịu nhiệt, Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 299.000** |
| 564 | CABLE VGA 12m UGREEN 11642                                       | Chiều dài cáp: 12m, Cáp kết nối màn hình, máy chiếu VGA, Màu đen<br>Hỗ trợ độ phân giải Full HD.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | 479,000   |
| 574 | ĐẦU NỐI VGA                                                      | Đầu nối VGA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A   | 30,000    |
| 575 | ĐẦU NỐI HDMI                                                     | Đầu nối HDMI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | N/A   | 10,000    |
| 576 | ĐẦU NỐI HDMI UGREEN 20107                                        | Màu đen, Đầu nối HDMI Female to Female (âm sang âm). Đầu HDMI mạ vàng cao cấp.<br>Giúp bạn nối dễ dàng 2 sợi cáp HDMI lại với nhau, khắc phục tình trạng hụt dây trong quá trình lắp đặt . Dù đã kết nối 2 sợi cáp HDMI qua đầu nối này nhưng chất lượng hình ảnh khi chuyển đi vẫn không ảnh hưởng, bạn vẫn có thể xem Full HD mà ko phải lo ngại.<br>(Lưu ý cáp HDMI cùng chuẩn HDMI hoặc cáp HDMI cùng một thương hiệu. Khoảng cách nối HDMI không quá 25M - tổng 2 cáp, chiều dài còn phụ thuộc vào chất lượng cáp HDMI của bạn.)                                                                                                                                                                                                                                                              | N/A   | 59,000    |
| 577 | ĐẦU NỐI HDMI UGREEN 20109                                        | Màu đen, Đầu nối HDMI bé góc 90 độ xuống. Giúp bạn dễ dàng lắp đặt cáp HDMI cho Tivi treo tường, máy chiếu... theo hướng HDMI từ trên xuống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A   | 54,000    |
| 578 | ĐẦU NỐI HDMI UGREEN 20110                                        | Màu đen, Đầu nối HDMI bé góc 90 độ lên. Giúp bạn dễ dàng lắp đặt cáp HDMI cho Tivi treo tường, máy chiếu... theo hướng HDMI từ dưới lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | N/A   | 68,000    |

|     |                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |       |           |
|-----|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 579 | ĐẦU NỐI HDMI 2.1 Ugreen 90592                          | Tính năng: Đầu nối cáp HDMI 2.1<br>Giao diện: HDMI Female to female<br>Độ phân giải hỗ trợ: 8K 60Hz, 8K 50Hz, 4K 120Hz, 4K 100Hz<br>Băng thông: 48Gbps<br>Hỗ trợ 3D và 7.1 5.1, HDR DTS Doby Atmos Doby Vision, Audio Return Channel (ARC), HDMI Ethernet Channel (HEC), HDCP<br>Thiết kế vỏ nhôm<br>Kích thước: 17mm x 19.5mm<br>Tương thích ngược với chuẩn HDMI 1.4 và HDMI 2.0<br><br>Đầu nối HDMI 2.1 Ugreen 90592 là phụ kiện giúp bạn nối tiếp hai sợi cáp HDMI 2.1 mà vẫn giữ nguyên chất lượng hình ảnh, âm thanh gốc. Đầu nối cáp HDMI Ugreen 90592 hỗ trợ độ phân giải cao hơn 8K 60Hz và tương thích với 8K 50Hz, 4K 120Hz, 4K 100Hz, v.v. Adaptor nối HDMI 8K HDMI 2.1 này hỗ trợ băng thông lên tới 48Gbps, nhanh hơn nhiều so với HDMI 2.0 và HDMI 1.4. Ugreen 90592 hỗ trợ 3D và 7.1 5.1, HDR DTS Doby Atmos Doby Vision, Audio Return Channel (ARC), HDMI Ethernet Channel (HEC), HDCP.<br>Đầu nối HDMI Ugreen 90592 này dễ dàng kết nối 2 cáp HDMI thành 1 cáp HDMI để mở rộng khoảng cách xa và chuyển đổi công HDMI dự thành công cái để kết nối các thiết bị khác, thiết bị có thể kết nối với TV Stick, PS5/4/3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | 79.000**  |
| 580 | ĐẦU NỐI HDMI 2.0 Extender Ugreen 10943                 | Đầu nối khuếch đại tín hiệu cáp HDMI 2.0 có chip<br>Input: HDMI 0 - 20M     Output: HDMI 0 - 20M<br>Hỗ trợ độ phân giải lên đến 4K/60Hz (Tùy thuộc vào chiều dài và chất lượng dây)<br>Đầu nối HDMI 2.0 Ugreen còn hỗ trợ băng thông 18Gbps, mang đến trải nghiệm độ phân giải 4K/60Hz với chiều dài bên đến 15M và 4K/30Hz<br>Không cần sử dụng nguồn ngoài, cắm và nhận.<br>Hỗ trợ HDCP, Đèn LED báo tín hiệu.    Chất liệu: ABS+PC<br><br>Đầu nối HDMI 2.0 Extender ChipSet Cao Cấp Ugreen 10943 là thiết bị có thể mở rộng cáp HDMI của bạn lên đến tổng chiều dài 40M từ từ thiết bị nguồn phát HD đến TV, máy chiếu... mà tín hiệu truyền tải vẫn ổn định và an toàn. Thiết bị sử dụng điện nguồn trực tiếp từ trạm HDMI và chipset tích hợp để khuếch đại và lặp lại tín hiệu để truyền tải đến thiết bị phát. Ugreen 10943 là sự lựa chọn lý tưởng cho các dự án đa phương tiện, rạp hát, trình chiếu...<br>Đầu nối HDMI 2.0 Ugreen còn hỗ trợ băng thông 18Gbps, mang đến trải nghiệm độ phân giải 4K/60Hz với chiều dài bên đến 1080P, Hỗ trợ băng thông lên đến 1.65Gbps trên kênh (4,95Gbps trên tổng số 3 kênh), Không cần sử dụng nguồn ngoài, cắm và nhận.    Hỗ trợ HDCP. Đèn LED báo tín hiệu.    Chất liệu: Hợp kim cao cấp.    Hỗ trợ khuếch đại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | Liên hệ   |
| 581 | ĐẦU NỐI HDMI Extender Ugreen 40265                     | Đầu nối khuếch đại tín hiệu cáp HDMI có chip, Input: HDMI 0 - 43m, Output: HDMI 0 - 13m, Hỗ trợ độ phân giải lên đến 1080P, Hỗ trợ băng thông lên đến 1.65Gbps trên kênh (4,95Gbps trên tổng số 3 kênh), Không cần sử dụng nguồn ngoài, cắm và nhận.    Hỗ trợ HDCP. Đèn LED báo tín hiệu.    Chất liệu: Hợp kim cao cấp.    Hỗ trợ khuếch đại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 TH | Liên hệ   |
| 582 | Cáp HDMI 2.1 nối dài 15cm Ugreen 15518 (hỗ trợ 8K60Hz) | Tính năng: nối dài hdmi 2.1    Đầu vào: hdmi dương.    Đầu ra: hdmi âm<br>Chuẩn hdmi: 2.1 (8K@60Hz, 4K@240Hz). Tốc độ truyền tín hiệu: 48Gbps<br>Hỗ trợ: Dynamic HDR/3D, Dolby Atmos, eARC<br>Dài: 15cm. Thiết kế: đầu bọc vỏ nhôm, dây bên đủ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 TH | 138,000   |
| 583 | Cáp HDMI nối dài 0,5M Ugreen 10140 (hỗ trợ 4K 2K)      | Chiều dài: 0.5M, Cáp nối dài hdmi với một đầu âm, 1 đầu dương, giải pháp hoàn hảo để nối dài các cáp hdmi 2 đầu dương không đáp ứng chiều dài, giúp kết nối các thiết bị đầu phát có cổng hdmi như TIVI Box với màn hình, máy chiếu, HDTV, Set-up box. Cáp hỗ trợ mở rộng truyền tải tín hiệu hình ảnh tốc độ cao thông qua cáp Ethernet, tốc độ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 TH | 85,000    |
| 584 | Cáp HDMI 2.1 nối dài 0.5M Ugreen 40400                 | Chiều dài: 0.5M    Input: HDMI (male). Output: HDMI (female).    Chất liệu: PVC + Sợi Cotton<br>Đầu tiếp xúc mạ Niken chống Oxy hóa. Băng thông: 48Gbps<br>Độ phân giải: 3D   FUHD 8K @ 4320P 60Hz   UHD 4K @ 2160P 120Hz   QHD 2K @ 1440P   HD @ 1080P.    Hỗ trợ 32 kênh Audio, tần số 1536kHz.    Hỗ trợ trình chiếu video 3D,Dynamic HDR<br>Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9    . Tương thích với HDMI v2.0a, v2.0, v1.4, v1.3, v1.2, v1.1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 TH | 128,000   |
| 585 | Cáp HDMI nối dài 1M Ugreen 10141 (Hỗ trợ 3D, 4K)       | Chiều dài: 1M, Đầu ra: HDMI dương, Đầu ra: HDMI âm, Băng thông: 10Gb/s , Chuẩn cáp HDMI 1.4 , Hỗ trợ âm thanh cao cấp Dolby® TrueHD and DTS-HD Master Audio™, Hỗ trợ 3D, 4K ứng dụng thực tế ảo, rạp chiếu phim 4K tại nhà. Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 TH | 98,000    |
| 586 | Cáp HDMI 2.1 nối dài 1M Ugreen 40447                   | Chiều dài: 1M    Input: HDMI (male).    Output: HDMI (female).    Chất liệu: PVC + Sợi Cotton<br>Đầu tiếp xúc mạ Niken chống Oxy hóa. Băng thông: 48Gbps<br>Độ phân giải: 3D   FUHD 8K @ 4320P 60Hz   UHD 4K @ 2160P 120Hz   QHD 2K @ 1440P   HD @ 1080P.    Hỗ trợ 32 kênh Audio, tần số 1536kHz.    Hỗ trợ trình chiếu video 3D,Dynamic HDR<br>Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9    . Tương thích với HDMI v2.0a, v2.0, v1.4, v1.3, v1.2, v1.1<br>Hỗ trợ eARC, HEC, CEC, HDCP 2.2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 TH | 168,000   |
| 587 | Cáp HDMI nối dài 2M Ugreen 10142                       | Chiều dài: 1M, Đầu vào: HDMI dương, Đầu ra: HDMI âm, Cáp hỗ trợ mở rộng truyền tải tín hiệu hình ảnh tốc độ cao thông qua cáp Ethernet, tốc độ truyền dữ liệu lên đến 2. 10,2 Gb / s.<br>Hỗ trợ Dolby TrueHD và DTS-HD Master Audio , Hỗ trợ 3D giúp bạn xem video 3D, chơi game 3D và các ứng dụng 3D.    Hỗ trợ độ phân giải 4K . Cho phép độ phân giải video vượt xa 1080p, hỗ trợ hiển thị thể hệ tiếp theo sẽ cạnh tranh với hệ thống Digital Cinema sử dụng trong nhiều rạp chiếu phim thương mại.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 TH | 129.000** |
| 588 | CABLE NỐI HDMI 2.1 dài 2M Ugreen 40450                 | Chiều dài: 2M    Input: HDMI (male)    Output: HDMI (female)    .    Chất liệu: PVC + Sợi Cotton<br>Đầu tiếp xúc mạ Niken chống Oxy hóa. Băng thông: 48Gbps<br>Độ phân giải: 3D   FUHD 8K @ 4320P 60Hz   UHD 4K @ 2160P 120Hz   QHD 2K @ 1440P   HD @ 1080P.    Hỗ trợ 32 kênh Audio, tần số 1536kHz    .    Hỗ trợ trình chiếu video 3D,Dynamic HDR<br>Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9    .    Tương thích với HDMI v2.0a, v2.0, v1.4, v1.3, v1.2, v1.1<br>Hỗ trợ eARC, HEC, CEC, HDCP 2.2<br><br>Cáp HDMI 2.1 Dài 2M Ugreen 40450, một sản phẩm mới nhất đến từ thương hiệu Ugreen được nâng cấp nguyên vật liệu với thiết kế đầu tiếp xúc được mạ Niken chống Oxy hóa, đầu dây bọc vỏ nhựa PVC chống va đập, chịu lực cao, lõi đồng nguyên chất 100%, thân dây bọc sợi Cotton bảo vệ tối đa. Với tất cả ưu điểm kể trên mang đến khả năng truyền tải hình ảnh và âm thanh độ phân giải cao lên đến FUHD 8K (7680*4320@60Hz).<br>Cáp HDMI 2.1 Dài 2M Ugreen 40450 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 8K,3D với tỷ lệ khung hình 21:9 và 32 kênh âm thanh và hoạt động với tần số đạt tới 1536 kHz, băng thông rộng giúp tốc độ truyền tải dữ liệu số lên đến 48Gbps, cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray / DVD, Xbox, Play Station, PC và các thiết bị phát công HDMI khác.<br>Kênh tra âm thanh eARC hỗ trợ các định dạng âm thanh tiên tiến nhất với chất lượng âm thanh tốt nhất, như True Dolby HD 7.1, Dolby Digital Plus, Dolby Vision, Dolby Atmos, DVD-Audio, v.v.<br>So với cáp HDMI 4K thông thường, HDMI 8K Ugreen được cải thiện giúp các chuyển động và các đoạn phân cảnh mượt mà hơn trên cả game và phim ảnh. Bao gồm:<br>Variable Refresh Rate (VRR): giúp giảm hoặc loại bỏ hần lag, lặp hay xé khung hình để đạt được gameplay mượt mà, chi tiết hơn.<br>Quick Media Switching (QMS): cho phim và video không còn bị trễ – một trong những nguyên nhân có thể dẫn đến | 12 th | 259,000   |
| 589 | CABLE NỐI HDMI 3M UGREEN 10145                         | Màu đen, Chiều dài 3m, tốc độ cao, cáp nối dài hdmi với một đầu âm, 1 đầu dương, giải pháp hoàn hảo để nối dài các cáp hdmi 2 đầu dương không đáp ứng chiều dài                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 198,000   |
| 590 | CABLE NỐI HDMI 2.0 5M UGREEN 10146                     | Màu đen, Chiều dài 5m, cáp nối dài hdmi với một đầu âm, 1 đầu dương, giải pháp hoàn hảo để nối dài các cáp hdmi 2 đầu dương không đáp ứng chiều dài<br><br>- Cáp hỗ trợ mở rộng truyền tải tín hiệu hình ảnh tốc độ cao thông qua cáp Ethernet, tốc độ truyền dữ liệu lên đến 2. 10,2 Gb / s.<br>- Hỗ trợ Dolby TrueHD và DTS-HD Master Audio<br>- Áp dụng công nghệ cao cấp HDCP compliant.<br>- Truyền tải mạng tốc độ cao vào một liên kết HDMI<br>- Cho phép TV HDMI kết nối với một built-tuner để gửi dữ liệu âm thanh "nguyên dòng" với một hệ thống âm thanh surround, loại bỏ sự cần thiết cho một cáp âm thanh riêng biệt.<br>- Hỗ trợ 3D giúp bạn xem video 3D, chơi game 3D và các ứng dụng 3D cao cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | Liên hệ   |
| 593 | CABLE NGUỒN - Đầu số 8 DÀI 1m Ugreen 40312             | Dài 1m ,Tính năng : Dây nguồn sạc laptop, đèn, máy in, màn hình LCD,    Màu : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | N/A   | Liên hệ   |
| 591 | CABLE NGUỒN 2 CHẤU CHO PC (Loại thường)                | Loại thường , Dùng cấp nguồn cho PC, Màn hình, ...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | N/A   | 35,000    |
|     | CABLE NGUỒN 2 CHẤU CHO PC (Loại tốt)                   | Loại tốt - Lõi Đồng , Dùng cấp nguồn cho PC, Màn hình, ...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A   | 65,000    |
| 592 | CABLE NGUỒN (3 CHẤU)                                   | Loại tốt , Cable nguồn 3 chấu, Dùng cấp nguồn cho PC, Màn hình, ...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | N/A   | 50,000    |
| 595 | CABLE NGUỒN C13 C14 (Dài 1.8m)                         | Chiều dài dây nguồn 1.8M                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | N/A   | 75,000    |



|     |                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |       |          |
|-----|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------|
| 596 | CABLE NGUON NOTEBOOK (Đầu cắm hình tam giác)               | Dùng cấp nguồn cho Adapter Laptop ( Đầu cắm hình tam giác )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | N/A   | 25,000   |
| 597 | CABLE NGUON NOTEBOOK (Đầu số 8)                            | Dùng cấp nguồn cho Adapter Laptop ( tùy chọn: Đầu cắm số 8)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | N/A   | 20,000   |
| 598 | Cáp OTG Mini USB 2.0 sang USB 2.0 Ugreen 10383             | Input: Mini USB 2.0 . Output: USB 2.0 female. Màu sắc: Đen<br>Tốc độ truyền tin hiệu lên đến: 480Mbps<br>Có thể kết nối với cổng Mini USB trên ô tô để lấy dữ liệu phát nhạc từ USB (Lưu ý: Cổng Mini USB trên ô tô phải hỗ trợ chức năng OTG)<br>Dùng để kết nối cách thiết bị có cổng Mini USB (điện thoại, máy tính bảng có hỗ trợ OTG ) với các thiết bị USB như chuột, bàn phím, ổ cứng di động.... hỗ trợ USB 3.0 mang đến tốc độ truyền tải tin hiệu lên đến 480Mbps.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | N/A   | 39,000   |
| 600 | CABLE USB sang Mini USB Ugreen 10353 (CABLE MP4) dài 0.25m | Độ dài 0.25M . Input: USB 2.0 . Output: Mini USB 2.0 (Cổng hình thang)<br>Chuẩn kết nối: USB 2.0 . Tốc độ truyền tin hiệu: 480Mbps.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | N/A   | 45,000   |
| 601 | CABLE USB sang Mini USB Ugreen 10355 (CABLE MP4) dài 1m    | Độ dài 1M. Input: USB 2.0, Output: Mini USB 2.0 (Cổng hình thang), kết nối các thiết bị cổng Mini USB 2.0 với máy tính, laptop... của bạn. Cho phép truyền tải dữ liệu và sạc với tốc độ nhanh chóng.Tốc độ truyền tin hiệu: 480Mbps, Chất liệu: Đồng nguyên chất. Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A   | 48.000** |
| 602 | CABLE USB sang Mini USB Ugreen 10385 (CABLE MP4) dài 1.5m  | Độ dài 1.5M, Input: USB 2.0, Output: Mini USB 2.0 (Cổng hình thang), Tốc độ truyền tin hiệu: 480Mbps. Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | N/A   | 58,000   |
| 603 | CABLE USB sang Mini USB Ugreen 30472 (CABLE MP4) dài 2m    | Độ dài 2M. Input: USB 2.0, Output: Mini USB 2.0 (Cổng hình thang), kết nối các thiết bị cổng Mini USB 2.0 với máy tính, laptop... của bạn. Cho phép truyền tải dữ liệu và sạc với tốc độ nhanh chóng.Tốc độ truyền tin hiệu: 480Mbps, Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | N/A   | 84,000   |
| 604 | CABLE USB sang Mini USB Ugreen 10386 (CABLE MP4) dài 3m    | Chiều dài cáp: 3M. Cáp kết nối USB to Mini USB 5Pin, Tốc độ truyền tin hiệu: 480Mbps. Chất liệu: Đồng nguyên chất, đầu tiếp xúc mạ vàng 24k . Chuyển đổi tín hiệu từ các thiết bị như điện thoại, Ipad, máy tính bảng, máy ảnh có cổng Mini USB 5Pin,..... sang máy tính để bàn thông qua kết nối USB 2.0.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 85,000   |
| 605 | Cáp USB-C to Mini USB Ugreen 50445 (dài 1m)                | Tính năng: Kết nối máy tính, Laptop có hỗ trợ cổng USB-C với các thiết bị ngoại vi như máy ảnh, Mp3,...<br>Chất liệu lõi: Đồng nguyên chất chống Oxy hóa. Màu sắc: Đen<br>Input: USB-C (male) . Output: Mini USB (male) . Tốc độ truyền tải tin hiệu tối đa lên đến: 480Mbps<br>Chiều dài cáp: 1M.<br><br>Cáp chuyển đổi USB Type C sang Mini USB Ugreen 50445 là phụ kiện cao cấp giúp bạn kết nối máy tính, laptop đời mới có tích hợp cổng usb chuẩn C với các thiết bị khác qua cổng Mini USB để sao chép dữ liệu từ các thiết bị có cổng Mini USB<br>Cáp chuyển USB type C Ugreen 50445 được sản xuất bằng công nghệ hiện đại với nguyên vật liệu cao cấp bao gồm chip xử lý tín hiệu, dây dẫn lõi đồng nguyên chất, các chân kim mạ Niken và được bảo vệ khử nhiễu nhiều lớp, chất liệu vỏ nhựa bền bỉ mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định, an toàn và nhanh chóng, bền bỉ theo thời gian dài sử dụng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | 88.000** |
| 606 | Cáp USB-C To Mini USB Ugreen 40418 (dài 1.5m)              | Tính năng: kết nối Laptop, Máy tính bảng cổng USB-C với máy ảnh kỹ thuật số, DSLR, máy nghe nhạc, GPS... cổng Mini USB<br>Kết nối 1: USB Type C . Kết nối 2: Mini USB 5 Pin<br>Tốc độ truyền tải tín hiệu: 480Mbps . Chiều dài cáp: 1,5m . Màu sắc: Trắng<br><br>Cáp USB-C to Mini USB Ugreen 40418 giúp bạn có thể kết nối máy tính, laptop, Macbook... có tích hợp cổng USB chuẩn C với máy ảnh, DSLR, máy quay phim, ổ cứng, máy MP3, GPS... và các thiết bị ngoại vi có cổng Mini USB với tốc độ truyền tải dữ liệu lên đến 480Mbps, cáp kết nối trực tiếp và liền mạch giúp tín hiệu được truyền tải ổn định, an toàn hơn.<br><del>Cáp USB Type C Sang Mini USB 1.5M Ugreen 40418 được sản xuất với chất liệu lõi đồng nguyên chất kết nối ma</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | Liên hệ  |
| 607 | Cáp 3 đầu USB dài 50cm (cho ổ cứng di động, hdd box)       | Dùng trong HDD box 2.5" , 3.5" chuẩn USB 2.0 (Từ 2 cổng USB -> 1 đầu USB), dài 50cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | N/A   | 40,000   |
| 609 | Cáp USB 3.0 sang Micro-B Ugreen 10840 (dài 0.5m)           | Chiều dài cáp: 0,5M, Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbp/s, giúp kết nối một bên ngoài ổ đĩa cứng di động USB 3.0 với máy tính để truyền tải file nhanh chóng và sạc điện thoại thông minh hay tablet trang bị cổng USB 3.0 Micro-B<br>Cáp USB 3.0 to Micro B Ugreen tương thích với Samsung Galaxy S5, Galaxy Note 3, Galaxy Note Pro 12.2, và di động USB 3.0 ổ cứng bên ngoài bao gồm Toshiba Canvio, Seagate FreeAgent, và Western Digital (WD)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 79,000   |
| 610 | Cáp USB 3.0 sang Micro-B Ugreen 10841 (dài 1m)             | Chiều dài cáp: 1M, Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbp/s, giúp kết nối ổ đĩa cứng di động USB 3.0 với máy tính để truyền tải file nhanh chóng và sạc điện thoại thông minh hay tablet trang bị cổng USB 3.0 Micro-B<br>Cáp USB 3.0 to Micro B Ugreen tương thích với Samsung Galaxy S5, Galaxy Note 3, Galaxy Note Pro 12.2, và di động USB 3.0 ổ cứng bên ngoài bao gồm Toshiba Canvio, Seagate FreeAgent, và Western Digital (WD)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 98,000   |
| 611 | Cáp USB 3.0 sang Micro-B Ugreen 10843 (dài 2m)             | Chiều dài cáp: 2M<br>Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbp/s<br>Phóng sạc tốc độ lên đến 10 lần nhanh hơn so với các bộ sạc chuẩn 2.0 chargers.<br>USB 3.0 sạc cung cấp tốc độ truyền dữ liệu hai chiều và tốc độ để đầy nhanh quá trình này.<br><br>Cáp USB 3.0 2M Ugreen 10843 giúp kết nối một bên ngoài ổ đĩa cứng di động USB 3.0 với máy tính để truyền tải file nhanh chóng và sạc điện thoại thông minh hay tablet trang bị cổng USB 3.0 Micro-B<br>Cáp USB 3.0 tốc độ cao, tốc độ truyền dữ liệu lên đến 5 Gbps, nhanh hơn 10 lần so với USB 2.0.<br>Sạc kết hợp của kết nối mạ vàng, dây dẫn bằng đồng nguyên chất, và chất liệu vỏ bọc braid cung cấp hiệu suất cao <del>truyền tải dữ liệu không bị lỗi và tốc độ sạc nhanh</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | 118,000  |
| 612 | CÁP USB 3.0 -> MICRO B UNITEK (Y-C 461) dài 1m             | Chiều dài 1m , Cable micro USB Dùng trong ổ cứng gắn ngoài Hdd box 2.5" , 3.5"                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 06 th | 79.000** |
| 613 | CÁP TYPE-C -> MICRO B UNITEK (Y-C 475BK) dài 1m            | Cổng vào : Type-C (5Gbps), Cổng ra : Micro B, Chiều dài dây cáp : 1m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 06 th | 118,000  |
| 614 | CÁP TYPE-C -> MICRO B Ugreen 90995 (dài 25cm)              | Chức năng: Sạc, Truyền dữ liệu & OTG (điện thoại yêu cầu hỗ trợ OTG)<br>Tốc độ dữ liệu: Tốc độ 5Gbps . Chiều dài: 0,25m<br>MicroB Tương thích với: MP3 / MP4, Máy ảnh, Lưu trữ di động, Máy tính, Các thiết bị thông minh<br>Loại USB: USB 3.1 Type-C<br>USB C Tương thích với: Macbook, Chromebook, Samsung, Huawei, điện thoại OnePlus, v.v. tất cả các thiết bị loại C<br><del>Chiều dài: 0,25m . Màu sắc: Đen</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | Liên hệ  |
| 615 | CÁP TYPE-C -> MICRO B Ugreen 15231 dài 0.5m                | Truyền dữ liệu nhanh tối đa 10 Gbps. Đầu nối bằng hợp kim nhôm , dây bện kết nối máy tính/PC/máy tính xách tay có cổng USB Loại C với Ổ cứng ngoài, Điện thoại thông minh hoặc Máy tính bảng để sạc dữ liệu & điện thoại cổng MICRO B                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | Liên hệ  |
| 616 | CÁP TYPE-C -> MICRO B Ugreen 20103 dài 1m                  | Tính năng: truyền tải dữ liệu tốc độ cao, sạc . Chiều dài: 1M . Màu sắc: Đen<br>Input: USB-C. Output: Micro USB 3.0. Tốc độ truyền dữ liệu: 5Gbps<br>Nguồn ra: 5V/ 3A 15W. Chất liệu: Lõi đồng chống nhiễu nhựa PVC<br><br>Cáp dữ liệu USB Type C to Micro USB 3.0 Ugreen 20103 được thiết kế để kết nối trực tiếp các ổ cứng di động của bạn tương thích với các thiết bị cổng USB C/ Thunderbolt 3, loại bỏ việc sử dụng bộ chuyển đổi quá rườm rà, giúp bạn dễ dàng mở rộng không gian lưu trữ cho laptop thông qua việc gắn ổ cứng di động USB 3.0, chỉnh sửa video / ảnh / tài liệu trên ổ cứng một cách nhanh chóng.<br><br>Cáp dữ liệu USB Type C to Micro USB 3.0 Ugreen 20103 với kết nối USB 3.1 Type C và Micro USB 3.0 , cáp hỗ trợ tốc độ truyền dữ liệu tốc độ cao lên đến 5Gbps, đủ nhanh hơn để truyền video 1G trong vài giây. Ngoài ra, hỗ trợ đầu ra nguồn 5V / 3A 15W đảm bảo cung cấp đủ năng lượng và truyền tệp ổn định.<br><br>Thiết kế cao cấp với đầu USB C có lớp bảo vệ 3 lớp (bao gồm áo khoác PVC, dây bện, lá nhôm), dây dẫn đồng trần và đầu nối chống oxy hóa, mang lại hiệu suất vượt trội và truyền dữ liệu không bị lỗi. Thiết kế khớp nối dây kéo dài giúp loại cáp này chống lại lực kéo và căng thẳng và bền hơn. | 12 th | 108,000  |



|     |                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                          |           |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------|
| 618 | CÁP DVI 24+1 KINGMASTER (K.M037) 1.5M                                       | Độ phân giải : 1920x1080, Chiều dài dây cáp : 1.5m, màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A                      | 105.000** |
| 619 | CÁP DVI 24+1 KINGMASTER (K.M038) 3M                                         | Độ phân giải : 1920x1080, Chiều dài dây cáp : 3m, màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A                      | 118,000   |
| 620 | CÁP DVI 24+1 KINGMASTER (K.M039) 5M                                         | Độ phân giải : 1920x1080, Chiều dài dây cáp : 5m, màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A                      | 148,000   |
| 621 | CÁP DVI 24+1 KINGMASTER (K.M040) 10M                                        | Độ phân giải : 1920x1080, Chiều dài dây cáp : 10m, màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | N/A                      | 245,000   |
| 622 | CÁP DVI 24+1 UNITEK Y-C 208DGY (dài 1.5M)                                   | Dài dây: 1.5M, Hỗ Trợ Độ Phân Giải FullHD 1080P*144Hz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th                    | 299,000   |
| 623 | CÁP DVI 24+1 UNITEK Y-C 209DGY (dài 3M)                                     | Dài dây: 3M, Hỗ Trợ Độ Phân Giải FullHD 1080P*144Hz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th                    | 329,000   |
| 624 | CÁP DVI 24+1 UNITEK Y-C 210DGY (dài 5M)                                     | Dài dây: 5M, Hỗ Trợ Độ Phân Giải FullHD 1080P*144Hz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th                    | 410,000   |
| 625 | CABLE DVI (DVI - DVI Ugreen 11606 (1.5m)                                    | Dùng để chuyển từ cổng DVI sang DVI 24 + 1, Màu đen, dài 1.5m , dùng để kết nối từ máy tính tới ti vi kỹ thuật số, máy chiếu, đầu đĩa DVD hoặc máy chơi game có cổng kết nối DVI, với IC khuếch đại ở đầu nhận giúp cho tín hiệu tốt hơn, không bị vỡ hình ảnh khi ở độ phân giải lớn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th                    | 149,000   |
| 626 | CABLE DVI (DVI - DVI Ugreen 11604 (2m)                                      | Dùng để chuyển từ cổng DVI sang DVI 24 + 1, Màu đen, dài 2m , dùng để kết nối từ máy tính tới ti vi kỹ thuật số, máy chiếu, đầu đĩa DVD hoặc máy chơi game có cổng kết nối DVI, với IC khuếch đại ở đầu nhận giúp cho tín hiệu tốt hơn, không bị vỡ hình ảnh khi ở độ phân giải lớn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th                    | 170,000   |
| 627 | CABLE DVI (DVI - DVI Ugreen 11607 (3m)                                      | Dùng để chuyển từ cổng DVI sang DVI 24 + 1, Màu đen, dài 3m , dùng để kết nối từ máy tính tới ti vi kỹ thuật số, máy chiếu, đầu đĩa DVD hoặc máy chơi game có cổng kết nối DVI, với IC khuếch đại ở đầu nhận giúp cho tín hiệu tốt hơn, không bị vỡ hình ảnh khi ở độ phân giải lớn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th                    | 195,000   |
| 628 | CABLE DVI (DVI - DVI Ugreen 11608 (5m)                                      | Dùng để chuyển từ cổng DVI sang DVI 24 + 1, Màu đen, dài 5m , dùng để kết nối từ máy tính tới ti vi kỹ thuật số, máy chiếu, đầu đĩa DVD hoặc máy chơi game có cổng kết nối DVI, với IC khuếch đại ở đầu nhận giúp cho tín hiệu tốt hơn, không bị vỡ hình ảnh khi ở độ phân giải lớn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th                    | Liên hệ   |
| 629 | CABLE Mini DisplayPort to VGA ZTEK038                                       | Chiều dài 0.15m - Chuyển tín hiệu màn hình từ cổng Mini DisplayPort sang cổng VGA.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 6 th                     | 340,000   |
| 630 | CABLE Mini DisplayPort to VGA UGREEN 10403                                  | Chiều dài 0.15m - Màu trắng, Chuyển tín hiệu màn hình từ cổng Mini DisplayPort sang cổng VGA. Cam là sử dụng, không cần cầu hình, không cần nguồn ngoài. Tương thích với chuẩn mini DisplayPort 1.1a. ( Macbook pro, Macbook air, Mac mini,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th                    | 245,000   |
| 631 | CABLE Mini Displayport sang VGA Dài 1,5M Ugreen 10410                       | Tính năng : Kết nối Cổng Mini DP trên Laptop, Macbook ra VGA trên màn hình, máy chiếu.<br>Mini DP To VGA Ugreen10410 tương thích với chuẩn mini DisplayPort 1.1a.<br>Hỗ trợ Full HD 1080p.<br>Tốc độ: 5,4Gbps.<br>Hỗ trợ VGA 10 bit, tần số hoạt động 162 Mhz.<br>Tính năng Plug and Play không cần cài đặt, không cần nguồn hỗ trợ.<br>Tương thích Windows XP, VISTA, 7, Mac OS X v10.5 hoặc mới hơn.<br><br>Cáp mini Displayport sang VGA Ugreen được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại, tiên tiến với khả năng truyền tải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th                    | 259,000   |
| 632 | CABLE Mini Displayport sang VGA Ugreen 10458                                | Cáp chuyển dùng cho Macbook, Macbook Pro, Mac Book Air, ... xuất ra màn hình lớn với một cổng VGA như: TV LCD, màn hình LCD, máy chiếu... cung cấp các giải pháp cho trung tâm kỹ thuật số giải trí. kết nối từ MacBook ra máy chiếu hỗ trợ tốt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th                    | 260,000   |
| 633 | CABLE Mini Displayport sang VGA Ugreen 10459 (Màu đen)                      | Tính năng : Kết nối và truyền tải tín hiệu từ cổng mini Displayport sang màn hình lớn chuẩn VGA<br>Ugreen UG 10459 tương thích với chuẩn mini DisplayPort 1.1a.<br>Cáp Mini displayport to VGA hỗ trợ độ phân giải cao lên đến 1080p.<br>Tốc độ truyền tải lên đến 5,4Gbps.Hỗ trợ VGA 10 bit, tần số hoạt động 162 Mhz.<br>Hỗ trợ hoạt động điện áp thấp, Active 400mW, Standby 15 MW.<br>Cam là sử dụng, không cần cầu hình, không cần nguồn ngoài, nguồn cấp trực tiếp từ cổng mini Displayport<br>Hỗ trợ hệ điều hành Windows XP, VISTA, 7, Mac OS X v10.5 hoặc mới hơn.<br><br>Cáp mini Displayport sang VGA Ugreen 10459 được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại, tiên tiến với khả năng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th                    | 240,000   |
| 634 | CABLE Mini DisplayPort to HDMI Unitek Y6331                                 | Chiều dài 0.15m - Chuyển tín hiệu màn hình từ cổng Mini DisplayPort sang cổng HDMI (F)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th                    | 255,000   |
| 635 | CABLE Mini DisplayPort to HDMI VEGGIEG V-Z616 ( màu đen)                    | Đầu vào: Mini Mini DisplayPort đực , Đầu ra: HDMI cái<br>Truyền tín hiệu ổn định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th<br>(giữ vỏ hộp+tem) | 135,000   |
| 636 | Cáp chuyển đổi Mini Displayport sang HDMI Ugreen 10401                      | Chuyển Mini Display Port sang cổng HDMI Chuyển đổi liên mạch có thể kết nối MacBook, MacBook Pro, hay MacBook Air với một DisplayPort Mini với màn hình độ nét cao của bạn.<br>Tương thích với Mini Displayport 1.1 tiêu chuẩn. Hỗ trợ băng thông: 225MHz / 2,25 Gbps / kênh (6.75Gbps tất cả các kênh).<br>Hỗ trợ độ phân giải cao lên đến 1080p.Hỗ trợ 12bit mỗi kênh (36bit tất cả các kênh), Phát hiện chế độ chờ, chờ nhập vào chế độ ngủ tự động.Powered từ nguồn mini DisplayPort. Tương thích danh sách: Macbook Air, Macbook Mac mini, X1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th                    | Liên hệ   |
| 637 | CABLE Mini DisplayPort to HDMI UGREEN 10460                                 | Chiều dài 0.18m - Màu trắng, Chuyển tín hiệu màn hình từ cổng Mini DisplayPort sang cổng HDMI của Tivi, HDTV, màn hình máy chiếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th                    | 149,000   |
| 638 | CABLE Mini DisplayPort to HDMI UGREEN 10461                                 | Chiều dài 0.18m - Màu đen, Chuyển tín hiệu từ cổng Mini DisplayPort sang cổng HDMI của Tivi, HDTV, màn hình máy chiếu. Chuyển đổi âm thanh và hình ảnh cùng lúc. Hỗ trợ độ phân giải lên tới 1920x1200, 1920x1080 (HD1080P). Âm thanh không nén 2 kênh Stereo, 5.1, 7.1...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th                    | 149,000   |
| 639 | CABLE Mini Displayport to HDMI/DVI/VGA Ugreen 20418                         | Chiều dài cáp: 25cm . Màu sắc: Đen . Plug & Play, cắm là nhận không cần cài đặt Driver<br>Tính năng: Kết nối Macbook, máy tính với tivi, màn hình, máy chiếu thông qua cổng HDMI/VGA/DVI<br>Độ phân giải: HDMI: 4K*2K/ 30Hz; DVI: 1920x1080P/60Hz; VGA: 1920x1200P/60Hz<br>Kích thước: L89xW45xH18(mm)<br><br>Cáp chuyển 3 in 1 Thunderbolt to HDMI + VGA + DVI Ugreen 20418 là phụ kiện chính hãng Ugreen cung cấp giải pháp cho các nhu cầu kết nối màn hình HDTV, máy chiếu... với các máy tính, máy tính xách tay có hỗ trợ cổng Thunderbolt (Mini Displayport), đặc biệt là các dòng Macbook. Cho chất lượng hình ảnh và âm thanh sống động tuyệt vời.<br>Với tính năng chuyển Mini Displayport to HDMI, Cáp chuyển Ugreen 20418 cho chất lượng hình ảnh siêu sắc nét với độ phân giải hỗ trợ lên đến 4K*2K/ 30Hz, dài màu 3 kênh với mỗi kênh lên đến 12-bit. Âm thanh nén với các công nghệ hiện đại như DTS, Digital, Dolby Digital, Dolby True HD, cho chất lượng âm thanh HD siêu sống động. Là giải pháp tuyệt vời cho hệ thống giải trí tại nhà của bạn.<br>Thunderbolt to DVI-D 24+1 Ugreen 20418 hỗ trợ độ phân giải cao nhất lên đến 1920x1080P/60Hz, dài màu lên đến 10-bit/162Mhz. Tăng tối đa độ sắc nét cho phép làm việc với các nhu cầu hình ảnh cao, thích hợp sử dụng trong môi trường quảng cáo, thiết kế, làm việc trong thời gian dài mà không ảnh hưởng nhiều đến thị lực nhờ độ tương phản cao như nhìn mặt gương.<br>Đổi với chức năng chuyển Mini Displayport sang cổng VGA, kết nối thiết bị với máy chiếu và màn hình máy tính, cáp chuyển Mini Displayport sang VGA Ugreen 20418 hỗ trợ độ phân giải hình ảnh cao nhất lên đến 1920x1200P/60Hz, công nghệ tái tạo màu tinh chỉnh màu sắc trung thực lên đến 8bit/162Mhz, cải thiện chất lượng hình ảnh tuyệt vời. | 12 th                    | 349,000   |
| 640 | Cáp Mini Displayport to HDMI Ugreen 20849 (dài 1.5m) Hỗ Trợ 4K*2K           | Tính năng: Kết nối Macbook, laptop cổng Mini Displayport với màn hình, máy chiếu cổng HDMI.<br>Chiều dài cáp: 1M5 . Màu sắc: Trắng . Hỗ trợ độ phân giải: 4K*2K, Full HD<br>Hỗ trợ Mini Displayport V1.2 (tương thích ngược với Mini Displayport 1.1)<br>Hỗ trợ âm thanh không nén LPCM<br>Hỗ trợ băng thông HDMI 225 MHz, 2.25Gbps mỗi kênh (6.75Gbps cho tất cả các kênh)<br>Hỗ trợ HDMI 12bit Deep Color mỗi kênh (36bit tất cả các kênh)<br><br>Cáp chuyển đổi Mini Displayport to HDMI dài 1M5 Ugreen 20849 giúp bạn dễ dàng kết nối Macbook, Mac, Laptop cổng Mini Displayport của bạn với màn hình máy chiếu, HDTV, và các thiết bị trình chiếu khác có hỗ trợ cổng HDMI với độ phân giải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th                    | 235,000   |
| 641 | Cáp Chuyển Mini Displayport (Thunderbolt 2) to HDMI 4k*2k 30Hz Ugreen 40360 | Cáp chuyển Mini Displayport to HDMI, kết nối Macbook, Laptop với màn hình, máy chiếu HDMI.<br>Input: Mini Displayport (Thunderbolt 2), Output: HDMI (female), Độ phân giải hình ảnh: 4K*2K @30Hz, Hỗ trợ Auto-dection trên thiết bị nhận.Hỗ trợ HDMI 12bit Deep Color, Băng thông: 300Mhz/3Gbps/kênh, Màu sắc: Đen, Chiều dài cáp: 25cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th                    | 205,000   |
| 642 | Cáp chuyển đổi Mini Displayport sang HDMI Ugreen 40361 (4K*2k 30Hz)         | Chiều dài cáp: 25cm, kết nối Macbook, Laptop với màn hình, máy chiếu HDMI. Input: Mini Displayport (Thunderbolt 2), Output: HDMI (female), Độ phân giải hình ảnh: 4K*2K @30Hz, Hỗ trợ Auto-dection trên thiết bị nhận.Hỗ trợ HDMI 12bit Deep Color, Băng thông: 300Mhz/3Gbps/kênh<br>Màu sắc: Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th                    | 188.000** |
| 644 | Cáp Mini DisplayPort to HDMI Ugreen 20848 (dài 1.5m)                        | Chiều dài cáp: 1.5m, Màu sắc: Đen<br>Kết nối Macbook, laptop cổng Mini Displayport với màn hình, máy chiếu cổng HDMI<br>Hỗ trợ độ phân giải lên đến 4K*2K                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th                    | 245,000   |

|     |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |       |          |
|-----|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------|
| 645 | Cáp Mini DisplayPort sang HDMI Ugreen 10419 (dài 3m)                       | Chiều dài cáp: 3M, Màu sắc: Trắng, Hỗ trợ chuyển đổi tín hiệu từ Mini DP sang tín hiệu HDMI, Hỗ trợ giao diện 20pin Mini DisplayPort, Hỗ trợ âm thanh không nén LPCM, Hỗ trợ Mini DisplayPort 1.1a đầu vào và HDMI 1.3b đầu ra, Hỗ trợ HDMI lên đến 1080p - 1920 x 1080, Băng thông dữ liệu HDMI 225MHz 2.25Gbps mỗi kênh (6.75Gbps tất cả các dữ liệu băng thông kênh), Hỗ trợ HMDI 12bit Deep Color (36bit tất cả các kênh Deep Color)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 245,000  |
| 646 | Cáp Mini DisplayPort sang HDMI Ugreen 10455 (dài 3m) (Hỗ Trợ 4K*2K)        | Tính năng: Kết nối Macbook, laptop cổng Mini Displayport với màn hình, máy chiếu cổng HDMI.<br>Chiều dài cáp: 3M . Màu sắc: Đen . Hỗ trợ độ phân giải: 4K*2K, Full HD .<br>Hỗ trợ Mini Displayport V1.2 (tương thích ngược với Mini Displayport 1.1)<br>Hỗ trợ âm thanh không nén LPCM<br>Hỗ trợ băng thông HDMI 225 MHz, 2.25Gbps mỗi kênh (6.75Gbps cho tất cả các kênh)<br>Hỗ trợ HDMI 12bit Deep Color mỗi kênh (36bit tất cả các kênh)<br><br>Cáp chuyển đổi Mini Displayport to HDMI dài 3M Ugreen 10455 giúp kết nối Macbook, Mac, Laptop cổng Mini Displayport của bạn với màn hình máy chiếu, HDTV, và các thiết bị trình chiếu khác có hỗ trợ cổng HDMI với độ phân giải hình ảnh siêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | Liên hệ  |
| 647 | Cáp chuyển đổi Mini Displayport sang DVI 24+1 Ugreen 10402 (Trắng)         | Tính năng: Chuyển đổi tín hiệu từ Mini displayport sang DVI 24+1<br>Tương thích: Chuẩn Thunderbolt 1.1<br>Đầu vào: Mini Displayport dương. Đầu ra: DVI 24+1 âm<br>Độ phân giải tối đa: up to 1080P ( 1920 x 1080 )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 180,000  |
| 648 | CABLE Mini DisplayPort to DVI DVI 24+5 (âm) Unitek Y6326WH                 | Chiều dài 0.15m - Chuyển tín hiệu màn hình từ cổng Mini DisplayPort sang cổng DVI 24+5 (âm) , màu trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A   | 50.000** |
| 649 | CABLE Mini DisplayPort to HDMI+VGA UGREEN 10427                            | Chiều dài 0.15m - Màu trắng, Kết nối cổng Mini Displayport to HDMI và VGA, Input: Mini Displayport 1.1a (tương thích ngược với chuẩn Thunderbolt 1&2), Output: HDMI female x1; VGA female x1, Độ phân giải hình ảnh cổng HDMI: Full HD 1080P, Độ phân giải hình ảnh cổng VGA: 1080P Full HD, Plug and Play - Cắm là nhận không cần cài đặt Driver, Lưu ý : không chuyển tín hiệu HDMI và VGA cùng lúc 2 màn hình nếu cắm ra 2 màn hình thì tín hiệu chuyển đổi sẽ ưu tiên phát ra cổng HDMI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | Liên hệ  |
| 650 | CABLE Mini Displayport to HDMI+VGA UGREEN 20421                            | Chuyển đổi cổng Mini Displayport to HDMI và VGA, Input: Mini Displayport chuẩn 1.1a, Output: HDMI, VGA, Hỗ trợ âm thanh đầu ra cổng HDMI, Cổng VGA không có Audio, Chất liệu: Vỏ hợp kim nhôm cao cấp, Màu sắc: Bạc, Chiều dài cáp: 20CM, Độ phân giải hình ảnh: HDMI 4K*2K/30Hz; VGA 1920x1200p/60Hz. Lưu ý: Thiết bị không xuất tín hiệu HDMI và VGA cùng lúc, ưu tiên xuất hình ảnh qua cổng HDMI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 330,000  |
| 651 | Cáp chuyển đổi Mini Displayport sang HDMI/VGA Ugreen 20422                 | Cáp chuyển đổi Mini Displayport sang HDMI và VGA (Màu ) - Thiết bị không xuất tín hiệu HDMI và VGA cùng lúc, ưu tiên xuất hình ảnh qua cổng HDMI) . Input: Mini Displayport chuẩn 1.1a, Output: HDMI, VGA, Hỗ trợ âm thanh đầu ra cổng HDMI, Cổng VGA không có Audio, Chất liệu: Vỏ hợp kim nhôm cao cấp, Vỏ Nhôm Màu Đen, Độ phân giải hình ảnh: HDMI 4K*2K/30Hz; VGA 1920x1200p/60Hz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 325,000  |
| 652 | CABLE Mini Displayport Sang HDMI và VGA Ugreen 40365                       | Chiều dài cáp 25cm, Màu đen, chuyển đổi tín hiệu từ cổng Thunderbolt (mini displayport) sang HDMI, VGA. Input: Mini Displayport male x1, Output: HDMI female x1, VGA female x1, Độ phân giải: HDMI 4K*2K@30Hz; VGA 1920x1200P@60Hz. *** Lưu ý: Thiết bị chỉ phát lần lượt cổng HDMI hoặc VGA, không xuất cùng lúc 2 cổng trên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | Liên hệ  |
| 653 | Cáp Mini DisplayPort to DisplayPort Unitek YC-611 (2m)                     | Chuyển đổi Mini DisplayPort sang DisplayPort (chuẩn DP 1.2) , Chiều dài 2m , Hỗ trợ độ phân giải 4K                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 165,000  |
| 654 | Cáp chuyển Mini Displayport To Displayport Ugreen 10476 (dài 1.5M) 4K@60Hz | Tính năng: Kết nối chia sẻ hình ảnh, âm thanh giữa hai chuẩn Mini Displayport và Displayport<br>Chiều dài cáp: 1M5 . Độ phân giải hỗ trợ: 4K*2K (3840x2160@60Hz)<br>Plug and Play, Cắm là nhận mà không cần cài đặt trình điều khiển drivê<br>Hỗ trợ âm thanh 7.1, 5.1 hoặc âm thanh 2 kênh. Màu sắc: Trắng<br>Chất liệu lõi: Đồng nguyên chất . Chất liệu dây cáp: Nhựa .<br><br>Cáp chuẩn Mini Displayport to Displayport cao cấp Ugreen là phụ kiện tiện ích cao cấp giúp bạn dễ dàng kết nối chia sẻ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | Liên hệ  |
| 655 | Cáp chuyển Mini Displayport To Displayport Ugreen 10477 (dài 1.5M) 4K@60Hz | Tính năng: Kết nối chia sẻ hình ảnh, âm thanh giữa hai chuẩn Mini Displayport và Displayport<br>Chiều dài cáp: 1M5 . Độ phân giải hỗ trợ: 4K*2K (3840x2160@60Hz)<br>Plug and Play, Cắm là nhận mà không cần cài đặt trình điều khiển drivê<br>Hỗ trợ âm thanh 7.1, 5.1 hoặc âm thanh 2 kênh. Màu sắc: đen<br>Chất liệu lõi: Đồng nguyên chất . Chất liệu dây cáp: Nhựa .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 225,000  |
|     | Cáp chuyển Mini Displayport To Displayport 8K@60Hz Ugreen 80663 (dài 1.5M) | Tính năng: Kết nối chia sẻ hình ảnh, âm thanh giữa hai chuẩn Mini Displayport và Displayport<br>Màu sắc: Đen . Chiều dài cáp: 1,5M<br>Input: Mini Displayport , Output: Displayport<br>Độ phân giải hỗ trợ: 8K@60Hz; 4K@144/120Hz; 2K@240/165Hz.<br>Có thể tương thích khi đảo chiều cắm.<br>Plug and Play, Cắm là nhận mà không cần cài đặt trình điều khiển driver<br>Hỗ trợ âm thanh 7.1, 5.1 hoặc âm thanh 2 kênh.Chất liệu dây cáp: Nhựa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | Liên hệ  |
| 658 | Cáp Mini Displayport to Mini displayport Ugreen 10429 (2M )                | Độ dài cáp: 2m, Dây cáp Mini DisplayPort 2 đầu dương cho phép bạn mở rộng kết nối Mini DisplayPort từ các thiết bị như Macbook pro, Air,... sang màn hình. Khả năng tương thích cao với các sản phẩm của Apple và các tiêu chuẩn VESA DisplayPort. Hỗ trợ độ phân giải lên tới 1440 x 2560. Vỏ cáp được thiết kế 3 lớp che chắn giúp giảm nhiễu tín hiệu, cùng lõi đồng nguyên chất và hai đầu tiếp xúc mạ vàng 24k cao cấp đảm bảo khả năng truyền tải tín hiệu luôn ở mức ổn định theo thời gian dài. Cáp Mini DisplayPort với chất lượng tín hiệu cao hình ảnh sống động, độ nét cao.Màu sắc: Trắng. (lưu ý: sản phẩm chỉ truyền hình với tiếng, không truyền dữ liệu )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 175,000  |
| 659 | Cáp Mini Displayport to Mini displayport UNITEK Y-C 613BK (2M )            | Chiều dài dây cáp : 2m, Mini Displayport (M) to Mini displayport (M) Độ phân giải : 3840X2160, support 4K resolution                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 189,000  |
| 660 | Cáp chuyển Displayport to VGA + HDMI + DVI Ugreen 20420 (Đen)              | Màu sắc: Đen<br>Tính năng: Chuyển đổi liên mạch tín hiệu Displayport to HDMI; Displayport to VGA; Displayport to DVI<br>Độ phân giải hỗ trợ: 3840x2160 (4K) 30Hz, 1080p @ 120Hz, 1920x1200 FullHD<br>Tín hiệu đầu vào: Displayport<br>Tín hiệu đầu ra: HDMI/DVI/VGA<br>IC: ANX9833, PS8339<br>Plug and Play cắm là nhận, không cần driver<br>* Lưu Ý:<br>- Bộ chuyển đổi chỉ hỗ trợ xuất hình ảnh lần lượt từ cổng HDMI - DVI - VGA, không thể xuất video ra nhiều cổng cùng lúc.<br><br>- Chuẩn VGA và DVI không hỗ trợ đầu ra âm thanh. Chỉ có cổng HDMI có thể phát tín hiệu audio với chất lượng âm thanh tuyệt vời.<br><br>Ugreen 20420 là cáp chuyển Displayport to VGA + HDMI + DVI hỗ trợ 4K 2K cao cấp giúp bạn kết nối máy tính, laptop.. với các thiết bị trình chiếu như: Máy chiếu, HDTV, TV.. hỗ trợ các chuẩn kết nối HDMI, VGA, hoặc DVI chỉ với một cổng Displayport duy nhất. Thích hợp sử dụng cho các tiện ích văn phòng, chơi game, hội thảo....<br>Cáp chuyển Displayport to VGA + HDMI + DVI hỗ trợ 4K 2K Ugreen 20420 được sản xuất với quy trình hiện đại tích hợp IC ANX9833, PS8339 cho chất lượng hình ảnh, âm thanh sống động hỗ trợ độ phân giải cao khi kết nối HDMI 4K@30Hz, DVI | 12 th | 480,000  |
| 661 | CABLE DisplayPort to HDMI KINGMASTER K.M026 (dài 1.8m)                     | Chiều dài dây cáp : 1.8m, Cổng vào : Displayport, Cổng ra : HDMI, Độ phân giải : 1920x1080                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | N/A   | 118,000  |
| 662 | CABLE DisplayPort to HDMI Unitek YC5118D                                   | Chiều dài 0.15m - Chuyển tín hiệu màn hình từ cổng DisplayPort sang cổng HDMI (Female)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 195,000  |
| 663 | CABLE DisplayPort to HDMI Unitek YC5118CA                                  | Chiều dài 1.8m - Chuyển tín hiệu màn hình từ cổng DisplayPort sang cổng HDMI (Male) hoặc ngược lại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 219,000  |
| 664 | Cáp DisplayPort 1.4 (Male) -> HDMI 2.1 (Female) 8K 15cm UNITEK V1611A01    | Độ phân giải tối đa: 7680 x 4320@60Hz. . Chiều dài cáp: 15cm<br>Đầu vào: DisplayPort (Đầu đực). Đầu ra: HDMI cái<br>Bộ chuyển đổi UNITEK DP 1.4 sang HDMI 2.1 (Đầu đực sang đầu cái) hỗ trợ lên đến 8K@60Hz với Vỏ hợp kim nhôm. Hỗ trợ độ phân giải lên đến 7680 x 4320 @ 60Hz.<br><br>Tính năng sản phẩm<br><br>8K 60Hz Visual Feast. Bộ chuyển đổi DP sang HDMI đơn hướng UNITEK có thể cung cấp video Ultra HD 8K (7680x4320) ở tốc độ làm mới 60Hz cao. Nó tương thích ngược với 4K@120Hz, 2K@240Hz và 1080P@240Hz. Nó cũng hỗ trợ băng thông 32.4 Gbps (HBR3), HDR, VRR, Dolby 7.1, HDCP 2.3, DSC 1.2a, 32 kênh âm thanh và FreeSync.<br>Cắm và chạy: Bộ chuyển đổi UNITEK Display Port Male sang HDMI Female có tính năng cắm và chạy, không cần trình điều khiển và nguồn điện.<br>Một chiều: Bộ chuyển đổi DP sang HDMI 8K này là một chiều. Nó không thể đảo ngược và chỉ hỗ trợ cổng DisplayPort Male sang HDMI Female.                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 729,000  |
| 665 | Cáp Chuyển Displayport to HDMI ORICO XD-DTH4-20-BK (Dài 2M)                | - Đầu vào: Display Port (M) , - Đầu ra: HDMI (M) , - Hỗ trợ độ phân giải: 4K @30Hz<br>- Dài 2m. Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | Liên hệ  |

|     |                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |       |         |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|
| 666 | Cáp Chuyển Displayport to HDMI ORICO XD-DTH4-30-BK (Dài 3M)                                          | - Đầu vào: Display Port (M) , - Đầu ra: HDMI (M), - Hỗ trợ độ phân giải: 4K @30Hz<br>- Dài 3m. Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | Liên hệ |
| 667 | Cáp Chuyển Displayport to HDMI Ugreen 40362                                                          | Cáp chuyển Displayport to HDMI, kết nối máy tính, Laptop với màn hình, máy chiếu HDMI. Input: Displayport . Output: HDMI (female). Độ phân giải hình ảnh: FullHD 1920x1080P@60Hz. Hỗ trợ tự động nhận diện trên thiết bị nhận. Hỗ trợ âm thanh không nén LPCM. Hỗ trợ HDMI 12bit Deep Color. Băng thông: 225Mhz/2.25Gbps/kênh. Màu sắc: Đen. Kích thước L45xW21.3xH12 (mm); Chiều dài cáp: 25cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | 158,000 |
| 668 | Cáp chuyển Displayport to HDMI Ugreen 40363                                                          | Thiết kế nhỏ gọn với chiều dài cáp 25cm , Input: Displayport, Output: HDMI Female, Hỗ trợ độ phân giải lên đến 4K*2K@30Hz, Hỗ trợ âm thanh không nén LPCM, Hỗ trợ công nghệ tái tạo màu HDMI 12bit., Hỗ trợ băng thông: 300Mhz/3Gbps/Kênh, Kích thước: L45xW21.3xH12 (mm), Màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | 198,000 |
|     | Đầu đổi Displayport sang HDMI (Female) Ugreen 55935 (1 bộ - 2 cái đầu chuyển)                        | Input : Displayport ( PC / máy tính / laptop ) . Output : HDMI female ( Màn hình, tivi, máy chiếu).<br>Hỗ trợ độ phân giải : 4K@30 Hz, 2K@60 Hz, 1080p@120 Hz<br>Âm thanh: Hỗ trợ truyền audio digital 7.1 / 5.1<br>Chế độ phân chiếu cho phép bạn xem trên màn hình lớn hơn.<br>Chế độ mở rộng giúp bạn hiển thị nội dung khác nhau trên màn hình ngoài.<br>Cho phép kết nối thiết bị Displayport ( PC, laptop hoặc card đồ họa) với màn hình HDMI, máy chiếu, HDTV để truyền tín hiệu âm thanh và video<br>Lưu ý :<br>Chỉ hỗ trợ một chiều: chuyển tín hiệu từ DisplayPort → HDMI, không thể xuất từ HDMI → DisplayPort<br>Không tương thích với các thiết bị nguồn HDMI như MacBook, PS, Switch và Xbox.                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 259,000 |
| 669 | Cáp chuyển Displayport to HDMI (Female) dài 25cm Ugreen 70694 (4K@60Hz)                              | Tính năng: Chuyển đổi tín hiệu Displayport To HDMI. Input: Displayport . Output: HDMI Female<br>Hỗ trợ độ phân giải lên đến 4K@60Hz . Hỗ trợ âm thanh LPCM, PCM, DTS, AC3<br>Hỗ trợ công nghệ tái tạo màu HDMI 12bit. Hỗ trợ băng thông: 600Mhz/6Gbps (18Gbps)<br>Kích thước: L45xW21.3xH12 (mm) . Chiều dài cáp: 25cm<br><br>Cáp chuyển Displayport to HDMI (Female) dài 25cm Ugreen 70694 (4K@60Hz) giúp bạn dễ dàng kết nối máy tính, laptop có cổng Displayport sang màn hình máy chiếu, HDTV, qua cổng HDMI. Giải pháp hoàn hảo cho văn phòng, giải trí tại gia...<br><br>Cáp chuyển Displayport to HDMI (Female) dài 25cm Ugreen 70694 (4K@60Hz) được thiết kế nhỏ gọn với chiều dài cáp 25cm giúp bạn dễ dàng mang theo dù bất cứ đâu.<br><br>Với cổng xuất hình ảnh HDMI, Ugreen 70694 cho chất lượng hình ảnh âm thanh sống động với độ phân giải lên đến                                                                                                                                                | 12 th | 285,000 |
| 671 | Cáp Chuyển Displayport V1.2 to HDMI 2.0 4K60Hz Ugreen 40435 (Dài 3M)                                 | Tính năng: Kết nối chuyển đổi hình ảnh, âm thanh từ cổng Displayport sang HDMI<br>Input: Displayport V1.2 (tương thích ngược với các chuẩn DP khác)<br>Output: HDMI 2.0<br>Độ phân giải hỗ trợ: 4K @60Hz (3840*2160)<br>Chipset: PS176                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 619,000 |
| 672 | Cáp Chuyển Displayport V1.2 to HDMI 2.0 4K60Hz Ugreen 40436 (Dài 5M)<br>(hỗ trợ: 4K @60Hz 3840*2160) | Tính năng: Kết nối chuyển đổi hình ảnh, âm thanh từ cổng Displayport sang HDMI<br>Input: Displayport V1.2 (tương thích ngược với các chuẩn DP khác)<br>Output: HDMI 2.0<br>Độ phân giải hỗ trợ: 4K @60Hz (3840*2160)<br>Chipset: PS176                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | Liên hệ |
| 673 | CABLE Displayport to HDMI Ugreen 10238 (1M)                                                          | Chiều dài 1M, Tín hiệu đầu vào : Displayport. Tín hiệu đầu ra: HDMI<br>- Hỗ trợ 1920x1200 hoặc HDTV độ phân giải lên đến 1080p. Tốc độ truyền tải của 2 Gbps<br>- Màu sắc: đen. Điện áp hoạt động: 5V<br>- Cáp displayport sang HDMI xuất video có độ nét cao, hỗ trợ 3d độ phân giải lên đến Full HD 1080P<br><br>Ugreen 10238 với 2 đầu cắm nối được mạ vàng chống oxy hóa, tích hợp chip chuyển đổi NXP, lõi cáp được sản xuất bằng đồng nguyên chất có kích cỡ lõi 28AWG. Dây cáp có nhiều lớp vỏ bọc chống nhiễu và lớp vỏ ngoài cùng bằng nhựa PVC chắc khỏe mang đến sự ổn định cao cho tín hiệu truyền dẫn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 215,000 |
| 674 | CABLE Displayport to HDMI Ugreen 15773 (1m) (hỗ trợ 4K60Hz)                                          | Tính năng: Cáp chuyển đổi tín hiệu DP sang HDMI hỗ trợ 4k60hz<br>Độ phân giải hỗ trợ: 4K@60Hz, 2K@60Hz, 1080P@120Hz (3D, HDR, âm thanh 7.1)<br>Dài 1M . Băng thông: 18Gbps .<br>Hoạt động: 1 chiều từ DP (máy tính) sang HDMI (màn hình), cắm ngược không chạy<br>Hỗ trợ Ghép 6 Màn hình thành 1 màn hình lớn (Công nghệ đa màn hình AMD Eyefinity)<br>Lưu ý rằng đây là dây 4K DP sang HDMI một chiều. Tín hiệu video được truyền từ Displayport sang HDMI.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 315,000 |
| 675 | Cáp Displayport 1.4 to HDMI 2.1 Ugreen 80395 (1m)                                                    | Chiều dài cáp: 1M . Tính năng: cáp chuyển Displayport sang HDMI 2.1Input: Displayport 1.4 (PC/Laptop)<br>Output: HDMI 2.1 (Màn hình, máy chiếu) . Hỗ trợ độ phân giải: 8K@60Hz, 4K@120hz<br>Băng thông: 32.4 Gbps. Chip Active hỗ trợ chế độ Eyefinity Multiple Screen SLS và Công nghệ AMD Eyefinity Multi-Display<br>Hỗ trợ Dynamic HDR, HDCP 2.3, DSC 1.2a, Dolby 7.1<br>Lưu Ý:<br>Nên kết nối nguồn DP với màn hình HDMI trực tiếp để tránh lỗi hiển thị thay vì thông qua đế cắm hoặc hub do hạn chế về phần cứng<br>Cáp chỉ hỗ trợ một chiều từ cổng Displayport (PC, Laptop) đến màn hình, máy chiếu cổng HDMI – KHÔNG HỖ TRỢ CHIỀU NGƯỢC LẠI<br>Không hỗ trợ VRR/ALLM<br>Khả năng tương thích phổ quát: Tương thích với các tháp máy tính để bàn hỗ trợ DisplayPort (HP, Dell Optiplex/Precision/xps, Lenovo), card đồ họa (AMD, NVIDIA), máy tính xách tay (HP ProBook EliteBook, Lenovo, ThinkPad) và các thiết bị khác. Kết nối với TV, máy chiếu, màn hình, tai                                       | 12 th | 419,000 |
| 676 | CABLE Displayport to HDMI Ugreen 10239 (1.5m)                                                        | Chiều dài 1.5M, Tín hiệu đầu vào : Displayport, Tín hiệu đầu ra: HDMI, Hỗ trợ 1920x1200 hoặc HDTV độ phân giải lên đến 1080p, Tốc độ truyền tải của 2 Gbps, Màu sắc: đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 235,000 |
|     | Cáp Displayport 1.2 to HDMI Ugreen 35841 (1.5m)                                                      | Chỉ hoạt động 1 chiều từ Displayport (máy tính) sang HDMI (màn hình), không hỗ trợ chiều ngược lại<br>Độ phân giải hỗ trợ: 4K@30Hz, 2K@60Hz, 1080P@120Hz (3D, HDR, âm thanh 7.1). Băng thông: 10,8Gbps<br>- Cho phép truyền tín hiệu video + âm thanh từ thiết bị có DisplayPort (như laptop, PC, GPU) đến màn hình HDMI, TV, máy chiếu...<br>- Hỗ trợ Mirror Mode (phản chiếu màn hình) và Extend Mode (mở rộng màn hình) khi dùng với máy tính tương thích.<br>- Chế độ Mở rộng giúp bạn hiển thị nội dung khác nhau trên màn hình ngoài. Bạn có thể kết nối tối đa 6 màn hình cùng một lúc. Không cần trình điều khiển hoặc phần mềm, chỉ cần cắm và sử dụng.<br>- Truyền được âm thanh digital chất lượng cao cùng với video khi kết nối tới thiết bị HDMI<br>Không hỗ trợ các thiết bị nguồn HDMI: Các thiết bị như MacBook, PS5, Xbox, Nintendo Switch nếu chỉ có HDMI không thể                                                                                                                            | 12 th | 255,000 |
| 677 | Cáp Displayport to HDMI Ugreen 10202 (2m)                                                            | Cáp displayport sang HDMI xuất video có độ nét cao, hỗ trợ 3d độ phân giải lên đến Full HD 1080P, Tín hiệu đầu vào : Displayport, Tín hiệu đầu ra: HDMI, Hỗ trợ 1920x1200 hoặc HDTV độ phân giải lên đến 1080p, Tốc độ truyền tải của 2 Gbps, Màu sắc: đen, Độ dài: 2m, Điện áp hoạt động: 5V                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 239,000 |
|     | Cáp Displayport 1.2 to HDMI Ugreen 35842 (2m)                                                        | Chỉ hoạt động 1 chiều từ Displayport (máy tính) sang HDMI (màn hình), không hỗ trợ chiều ngược lại<br>Độ phân giải hỗ trợ: 4K@30Hz, 2K@60Hz, 1080P@120Hz (3D, HDR, âm thanh 7.1)<br>Băng thông: 10,8Gbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 265,000 |
| 678 | Cáp Displayport to HDMI Ugreen 15774 (2m)                                                            | Chiều dài 2M, Tín hiệu đầu vào : Displayport, Tín hiệu đầu ra: HDMI, Độ phân giải hỗ trợ: 4K@60Hz, 2K@60Hz, 1080P@120Hz (3D, HDR, âm thanh 7.1). Băng thông: 18Gbps. Hoạt động: 1 chiều từ DP (máy tính) sang HDMI (màn hình), cắm ngược không chạy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 355,000 |
| 679 | Cáp Displayport 1.4 to HDMI 2.1 Ugreen 80397 (2m)                                                    | Chiều dài cáp: 2M . Tính năng: cáp chuyển Displayport sang HDMI 2.1 ( KHÔNG HỖ TRỢ CHIỀU NGƯỢC LẠI )<br>Input: Displayport 1.4 (PC/Laptop) . Output: HDMI 2.1 (Màn hình, máy chiếu)<br>Hỗ trợ độ phân giải: 8K@60Hz, 4K@120hz . Băng thông: 32.4 Gbps<br>Chip Active hỗ trợ chế độ Eyefinity Multiple Screen SLS và Công nghệ AMD Eyefinity Multi-Display<br>Hỗ trợ Dynamic HDR, HDCP 2.3, DSC 1.2a, Dolby 7.1<br>Lưu Ý:<br>Nên kết nối nguồn DP với màn hình HDMI trực tiếp để tránh lỗi hiển thị thay vì thông qua đế cắm hoặc hub do hạn chế về phần cứng<br>Cáp chỉ hỗ trợ một chiều từ cổng Displayport (PC, Laptop) đến màn hình, máy chiếu cổng HDMI – KHÔNG HỖ TRỢ CHIỀU NGƯỢC LẠI<br>Không hỗ trợ VRR/ALLM<br>Khả năng tương thích phổ quát: Tương thích với các tháp máy tính để bàn hỗ trợ DisplayPort (HP, Dell Optiplex/Precision/xps, Lenovo), card đồ họa (AMD, NVIDIA), máy tính xách tay (HP ProBook EliteBook, Lenovo, ThinkPad) và các thiết bị khác. Kết nối với TV, máy chiếu, màn hình, tai | 12 th | 535,000 |
| 680 | Cáp Displayport to HDMI Ugreen 10203 (3m)                                                            | Cáp displayport sang HDMI xuất video có độ nét cao, hỗ trợ 3d độ phân giải lên đến Full HD 1080P, Tín hiệu đầu vào : Displayport, Tín hiệu đầu ra: HDMI, Hỗ trợ 1920x1200 hoặc HDTV độ phân giải lên đến 1080p, Tốc độ truyền tải của 2 Gbps, Màu sắc: đen, Độ dài: 3M, Điện áp hoạt động: 5V                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 269,000 |
|     | Cáp Displayport 1.2 to HDMI Ugreen 35843 (3m)                                                        | Chỉ hoạt động 1 chiều từ Displayport (máy tính) sang HDMI (màn hình), không hỗ trợ chiều ngược lại<br>Độ phân giải hỗ trợ: 4K@30Hz, 2K@60Hz, 1080P@120Hz (3D, HDR, âm thanh 7.1)<br>Băng thông: 10,8Gbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 285,000 |

|     |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                          |           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------|
|     | Cáp Displayport 1.2 to HDMI Ugreen 25491 (3m)                           | Độ phân giải hỗ trợ: 4K@60Hz, 1080P@120Hz (3D, HDR, âm thanh 7.1) . Băng thông: 18Gbps. Dài 3M<br>Hỗ trợ chế độ SLS nhiều màn hình Eyefinity và Công nghệ đa màn hình AMD Eyefinity, nghĩa là bạn có thể kết nối tối đa 6 màn hình cùng một lúc. Xin lưu ý đây là dây 4K DP sang HDMI một chiều. Tín hiệu video được truyền từ Displayport sang HDMI. Không cần bộ chuyển đổi, trình điều khiển hoặc phần mềm.<br>Thiết kế 1 chiều (chỉ từ Displayport máy tính --> HDMI màn hình), không hoạt động nếu cắm ngược chiều<br><br>Lưu ý Không tương thích với các thiết bị nguồn HDMI như MacBook, PlayStation, Switch và Xbox.<br>HDMI 2.0 là giới hạn băng thông ~18 Gbps, nên không hỗ trợ 4K @ 120 Hz/144 Hz hay 8K; nếu bạn cần tần số cao hơn 4K, cần cáp/adaptor hỗ trợ HDMI 2.1 hoặc DP 2.0 với converter tích hợp phụ thuộc thiết bị nguồn: Một số máy/graphic card có giới hạn xuất tín hiệu, nên độ phân giải/tần số thực tế có thể thấp hơn spec của cáp.                                                                                                                                               | 12 th                    | 369,000   |
| 681 | Cáp Displayport to HDMI Ugreen 10204 (5m)                               | Chiều dài 5M, Tín hiệu đầu vào : Displayport, Tín hiệu đầu ra: HDMI, Hỗ trợ 1920x1200 hoặc HDTV độ phân giải lên đến 1080p, Tốc độ truyền tải của 2 Gbps, Màu sắc: đen, Trọng lượng: 250g, Điện áp hoạt động: 5V, Cáp displayport sang HDMI xuất video có độ nét cao, hỗ trợ 3d độ phân giải lên đến Full HD 1080P                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th                    | 299,000   |
| 683 | Đầu chuyển đổi Display Port sang HDMI VEGGIEG V-Z614 (màu đen)          | Đầu vào: Display Port đực . - Đầu ra: HDMI cái<br>Truyền tín hiệu ổn định , Cắm và chạy , hỗ trợ Độ phân giải: 2K*4K*60HZ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th<br>(giữ vỏ hộp+tem) | 130,000   |
| 684 | Cáp chuyển Displayport sang VGA VEGGIEG V-Z615 (MÀU ĐEN)                | Cáp chuyển Displayport sang VGA<br>Đầu vào: Displayport (cổng dương). Đầu ra: VGA (cổng âm)<br>Truyền tín hiệu ổn định. Cắm và chạy. Độ phân giải: 1920*1080P 60HZ. Màu sắc Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th<br>(giữ vỏ hộp+tem) | 120,000   |
| 685 | CABLE DisplayPort to VGA Unitek Y-5118E                                 | Chiều dài: 20CM - Chuyển tín hiệu màn hình từ cổng DisplayPort (DƯƠNG) sang cổng VGA (ÂM - Female)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th                    | 218,000   |
| 686 | CABLE DisplayPort to VGA Unitek Y-5118F                                 | Chiều dài 1.8m - Chuyển tín hiệu màn hình từ cổng DisplayPort (DƯƠNG) sang cổng VGA (DƯƠNG)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th                    | 285,000   |
| 688 | CABLE DisplayPort to VGA Ugreen 20414 (Vỏ Nhôm) Công nghệ ATI Eyefinity | Chuyển đổi từ Displayport sang cổng VGA. Input: Displayport. Output: VGA . Độ phân giải: FullHD 1080P.<br>Hỗ trợ băng thông DisplayPort : 5.4Gbit /s trên mỗi kênh. Hỗ trợ băng thông Vga: 10 bit, 162MHz.<br>Hỗ trợ: Windows XP/Vista/7/8/10 và Mac OS X v10.5..... Hỗ trợ công nghệ ATI Eyefinity.<br>Màu sắc: Đen Chiều dài cáp: 25cm<br><br>Cáp chuyển Displayport to VGA cao cấp Công nghệ ATI Eyefinity Ugreen 20414 (Vỏ Nhôm) là phụ kiện chính hãng giúp bạn dễ dàng kết nối một máy tính, laptop.. có cổng Displayport của bạn với màn hình máy tính, máy chiếu và các thiết bị trình chiếu khác qua chuẩn giao tiếp VGA. Mang đến trải nghiệm hình ảnh sống động, sắc nét nhất.<br>Cáp chuyển Displayport to VGA Công nghệ ATI Eyefinity Ugreen 20414 có thiết kế nhỏ gọn, vỏ hợp kim bền bỉ, chống nhiễu, chắc chắn và các kết nối mạ vàng 24k giúp thiết bị có tính linh hoạt, khả năng truyền tải hình ảnh Full HD, độ bền tối ưu nhất.<br><del>Cáp chuyển Displayport to VGA Ugreen 20414 hỗ trợ công nghệ đa màn hình ATI Eyefinity. Công nghệ này giúp bạn nhả vỡ</del>                          | 12 th                    | Liên hệ   |
| 689 | CABLE DisplayPort to VGA Ugreen 20415                                   | Chuyển đổi từ Displayport sang cổng VGA, Input: Displayport, Output: VGA + Audio 3.5mm, Độ phân giải: FullHD 1080P, Băng thông: 5Gbps / Kênh, Màu sắc: Đen, Chiều dài cáp: 15Cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th                    | 235,000   |
| 690 | CABLE DisplayPort to VGA Ugreen 20416                                   | Chuyển đổi từ Displayport sang cổng VGA, Input: Displayport, Output: VGA + Audio 3.5mm, Độ phân giải: FullHD 1080P, Băng thông: 5Gbps / Kênh, Màu sắc: Trắng, Chiều dài cáp: 15Cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th                    | Liên hệ   |
| 691 | CABLE Chuyển Displayport sang VGA Ugreen 10247 (Dài 1.5m)               | Input: Displayport (male), Output: VGA (male), Hỗ trợ độ phân giải 1920x1200 hoặc HDTV lên đến 1080p. RGB Video Analog (VGA) - 700mV, Nguồn điện: +3.3V (từ cổng Displayport), Chiều dài cáp: 1,5M<br>Màu sắc: Đen, Plug and Play - cắm là nhận, không cần driver                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th                    | 255,000   |
| 692 | CABLE DisplayPort-> DVI 24+5 (Female) Unitek Y-5118AA                   | Chiều dài 0.2m - Chuyển tín hiệu màn hình từ cổng DisplayPort sang cổng DVI 24+5 (Female)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th                    | 230,000   |
| 693 | CABLE DisplayPort to DVI 24+1 Ugreen 10242 (Dài 1m)                     | Tính năng: Kết nối thiết bị Displayport với màn hình, máy chiếu cổng DVI. Chiều dài cáp: 1M<br>Input: Displayport . Output: DVI 24+1<br>Chất liệu lõi: Đồng nguyên chất. Chất liệu jack cắm: Mạ vàng 24K<br>Độ phân giải hỗ trợ: 1920*1200 FullHD 1080P. Băng Thông: 2Gbps<br>* Lưu Ý: Ugreen 10242 chỉ có thể chuyển đổi từ Displayport sang DVI - Không chuyển ngược lại.<br><br>Cáp chuyển đổi Displayport sang DVI 24+1 cao cấp Ugreen 10242 là sợi cáp cao cấp giúp bạn dễ dàng kết nối máy tính, laptop.. có cổng Displayport của bạn với màn hình, máy chiếu, HDTV qua cổng DVI 24+1 chất lượng hình ảnh sắc nét trung thực, giải pháp hoàn hảo phục vụ nhu cầu giải trí, làm việc, văn phòng,...<br>Cáp Displayport to DVI 24+1 chính hãng Ugreen 10242 được trang bị hệ thống bọc chống nhiễu, lớp vỏ nhựa PVC cao cấp bảo vệ dây lõi thuần đồng 100% bên trong và các điểm tiếp xúc mạ vàng 24K mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định, nhanh chóng và bền bỉ cho thiết bị.<br><del>Kết nối thiết bị Displayport với màn hình, máy chiếu cổng DVI. Chiều dài cáp: 1m. Input: Displayport.</del> | 12 th                    | 225,000   |
| 694 | CABLE DisplayPort to DVI 24+1 Ugreen 10243 (Dài 1.5m)                   | Output: DVI 24+1. Chất liệu lõi: Đồng nguyên chất. Chất liệu jack cắm: Mạ vàng 24K. Độ phân giải hỗ trợ: 1920*1200 FullHD 1080P. Băng Thông: 2Gbps. *** Lưu Ý: Ugreen 10243 chỉ có thể chuyển đổi từ Displayport sang DVI, Không chuyển ngược lại.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th                    | 239,000   |
| 695 | CABLE DisplayPort to DVI 24+1 Ugreen 10221 (Dài 2m)                     | Tính năng: Kết nối thiết bị Displayport với màn hình, máy chiếu cổng DVI. Chiều dài cáp: 2M<br>Input: Displayport . Output: DVI 24+1<br>Chất liệu lõi: Đồng nguyên chất. Chất liệu jack cắm: Mạ vàng 24K<br>Độ phân giải hỗ trợ: 1920*1200 FullHD 1080P. Băng Thông: 2Gbps<br>* Lưu Ý: Ugreen 10221 chỉ có thể chuyển đổi từ Displayport sang DVI - Không chuyển ngược lại.<br><br>Cáp chuyển đổi Displayport sang DVI 24+1 cao cấp Ugreen 10221 là sợi cáp cao cấp giúp bạn dễ dàng kết nối máy tính, laptop.. có cổng Displayport của bạn với màn hình, máy chiếu, HDTV qua cổng DVI 24+1 chất lượng hình ảnh sắc nét trung thực, giải pháp hoàn hảo phục vụ nhu cầu giải trí, làm việc, văn phòng,...<br>Cáp Displayport to DVI 24+1 chính hãng Ugreen 10221 được trang bị hệ thống bọc chống nhiễu, lớp vỏ nhựa PVC cao cấp bảo vệ dây lõi thuần đồng 100% bên trong và các điểm tiếp xúc mạ vàng 24K mang đến khả năng dẫn truyền tín hiệu ổn định, nhanh chóng và bền bỉ cho thiết bị.                                                                                                                     | 12 th                    | 265,000   |
| 696 | CABLE DisplayPort to DVI 24+5 (Am) Ugreen 20405 (dài 15cm)              | Chiều dài: 15cm, Input: DisplayPort 1.1. Output: DVI 24+5 (Am) (Khách hàng phải mua thêm cáp DVI) . Tính năng: chuyển đổi tín hiệu từ thiết bị có cổng DisplayPort sang màn hình DVI 24+5 (Am). Màu: Đen. Hỗ trợ độ phân giải lên đến 1900*1200/                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th                    | Liên hệ   |
| 697 | CABLE DISPLAYPORT 2M UNITEK Y-C608BK                                    | Cable 2 đầu DisplayPort dùng để kết nối từ máy tính có cổng DisplayPort sang màn hình có cổng Displayport ,chiều dài 2m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th                    | 169.000** |
| 698 | CABLE DISPLAYPORT 3M UNITEK Y-C609BK                                    | Cable 2 đầu DisplayPort dùng để kết nối từ máy tính có cổng DisplayPort sang màn hình có cổng Displayport ,chiều dài 3m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th                    | 199.000** |
| 699 | CABLE DISPLAYPORT 5M UNITEK Y-C610BK                                    | Cable 2 đầu DisplayPort dùng để kết nối từ máy tính có cổng DisplayPort sang màn hình có cổng Displayport ,chiều dài 5m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th                    | 220,000   |
| 700 | CABLE DISPLAYPORT 1.4 8K Dài 5M UNITEK C1628GY01                        | Chiều dài cáp: 5M. Đầu ra: DisplayPort 1.4<br>Độ phân giải tối đa: 8K@60Hz, 4K@240Hz, 2K@240Hz<br>Cáp Displayport UNITEK 8K hỗ trợ các độ phân giải cao bao gồm 8K@60Hz, 4K@60Hz/120Hz/240Hz và 2K@120Hz/165Hz/240Hz. Nó hỗ trợ Dynamic HDR và HDCP 2.2 và tương thích ngược với DisplayPort 1.3, 1.2, 1.1 và 1.0.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th                    | 290,000   |
| 701 | Cáp Quang DisplayPort 1.4 dài 5m UNITEK C1615GY                         | Độ dài: 5M . Băng thông 32,4Gbps<br>Hỗ trợ độ phân giải: tối đa 8K@60Hz<br>Cho phép bạn tận hưởng trải nghiệm chơi game và giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th                    | 1,399,000 |
| 702 | Cáp Quang DisplayPort 1.4 dài 10m UNITEK C1616GY                        | Độ dài: 10M . Băng thông 32,4Gbps<br>Hỗ trợ độ phân giải: tối đa 8K@60Hz<br>Cho phép bạn tận hưởng trải nghiệm chơi game và giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th                    | 1,590,000 |
| 703 | Cáp Quang DisplayPort 1.4 dài 15m UNITEK C1617GY                        | Độ dài: 15M . Băng thông 32,4Gbps<br>Hỗ trợ độ phân giải: tối đa 8K@60Hz<br>Cho phép bạn tận hưởng trải nghiệm chơi game và giải trí<br>Lưu ý: cáp có phân biệt chiều in/out (chú ý khi lắp đặt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th                    | 1,790,000 |
| 704 | Cáp Quang DisplayPort 1.4 dài 20m UNITEK C1618GY                        | Độ dài: 20M . Băng thông 32,4Gbps<br>Hỗ trợ độ phân giải: tối đa 8K@60Hz<br>Cho phép bạn tận hưởng trải nghiệm chơi game và giải trí<br>Lưu ý: cáp có phân biệt chiều in/out (chú ý khi lắp đặt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th                    | 1,990,000 |
| 705 | Cáp Quang DisplayPort 1.4 dài 30m UNITEK C1619GY                        | Hỗ trợ độ phân giải: tối đa 8K@60Hz<br>Cho phép bạn tận hưởng trải nghiệm chơi game và giải trí<br>Lưu ý: cáp có phân biệt chiều in/out (chú ý khi lắp đặt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th                    | 2,250,000 |

|     |                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |       |           |
|-----|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
|     | Cáp Displayport V2.1 ( Male to Male ) Ugreen 55566 (Dài 0.5m)   | Độ phân giải tối đa: 16K @ 60 Hz, 8K @ 120 Hz, 4K @ 240 Hz<br>hỗ trợ FreeSync và G-Sync (tùy màn hình/thiết bị hỗ trợ)<br>Tương thích ngược với Display Port 1.4 và 1.2<br>Lưu ý: Vui lòng phân biệt rõ các cổng. Không tương thích với HDMI hoặc Mini DP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 210,000   |
| 706 | Cáp Displayport to Displayport Ugreen 10244 (dài 1m)            | Đầu ra Displayport đường . Điện áp : 5V. Chiều dài cáp : nm. Màu sắc : Đen<br>Cho tín hiệu truyền dữ liệu ổn định và bền vững. Cáp Displayport to Displayport Chính hãng Ugreen Hỗ trợ hiệu quả trong việc ghép nhiều màn hình với nhau.<br>- Hỗ trợ 1 chiều đơn kênh, kết nối 4 dây.<br>- Tích hợp chip chuyển đổi mạch điện không cần cắm nguồn điện bên ngoài.<br>- Hỗ trợ chuẩn Displayport chuẩn V1.2 . Chuẩn Displayport 20 pin<br>- Hỗ trợ độ phân giải đầu ra lên đến 2560x1600. Băng thông video lên đến 10.8Gbps/s.<br>- Cable displayport to displayport cao cấp chính hãng Ugreen UG 10244 được sản xuất bằng vật liệu siêu bền cho tín hiệu truyền hình ảnh và âm thanh trung thực, sắc nét.<br>Cáp Displayport sang DisplayPort Ugreen có thể dễ dàng kết nối từ một máy tính PC, Laptop hoặc Card VGA hỗ trợ cổng DisplayPort với một Tivi HD, màn hình LCD hoặc máy chiếu..v.v.<br>Cáp displayport ugreen 10244 được làm bằng lõi đồng nguyên chất 100% và các đầu kim tiếp xúc mạ vàng 24K bảo đảm tốc độ truyền tải tín hiệu ổn định và bền vững.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | 148.000** |
| 707 | Cáp Displayport 1.4 8K@60Hz Ugreen 80390 (dài 1m)               | Chiều dài cáp: 1M<br>Chuẩn Displayport 1.4 (tương thích ngược với 1.3 /1.2) đáp ứng tiêu chuẩn VESA<br>Băng thông: 32.4Gbps<br>Hỗ trợ công nghệ ATI Eyefinity Multi Split-screen (công nghệ kinh hiển thị đa màn hình) hiệu quả trong việc nhân diện tích màn hình hiện thị bằng cách ghép nhiều màn hình với nhau.<br>Hỗ trợ độ phân giải: UltraHD 8K 7680x4320, 4K 3840x2160<br>Hỗ trợ làm tươi: 8K@60Hz, 4K@144Hz - 2K@165Hz<br>Hỗ trợ âm thanh kỹ thuật số 7.1, 5.1 và 2 Channel audio.<br>Hỗ trợ Dynamic HDR và HDCP 2.2<br>Kích thước lõi: 30AWG<br><br>Cáp Displayport 1.4 Ugreen chuyên dụng để truyền đồng thời hình ảnh và âm thanh độ phân giải cao từ bất kỳ các thiết bị phát có trang bị cổng Displayport sang các thiết bị trình chiếu như HDTV, màn hình hoặc máy chiếu với tốc độ truyền tải hình ảnh bằng thông rộng lên đến 32.4Gbps. Với khả năng hỗ trợ độ phân giải lên đến 8K (7680x4320) và tốc độ làm tươi 8K@60Hz, 4K@144Hz và 166Hz ở độ phân giải 2K, Cáp DP 1.4 Ugreen mang đến giải pháp hoàn hảo lý tưởng cho nhu cầu chơi game, phát video UltraHD mượt mà hơn. Cáp Displayport 1.4 8K Ugreen đáp ứng các tiêu chuẩn VESA và hỗ trợ HDR và HDCP 2.2. Tương thích ngược với chuẩn Displayport 1.3/1.2.<br><br>Về Âm Thanh,Cáp Displayport 1.4 Ugreen truyền tải âm thanh sống động cho các kênh kỹ thuật số 7.1, 5.1 hoặc 2 Channel audio. Cáp Displayport 1.4 Ugreen giúp các tín hiệu âm thanh được truyền tải giữa các thiết bị mà không bị nhiễu, suy hao mang đến trải nghiệm âm thanh tốt hơn. | 12 th | Liên hệ   |
|     | Cáp Displayport to Displayport 1.4 Ugreen 25903 (dài 1M)        | Chiều dài : 1m . Cáp 2 đầu Displayport 1.4. Độ phân giải : 8K@60Hz, 4K@120Hz, 2K@240Hz<br>Tương thích ngược với DisplayPort 1.3/1.2/1.1.<br>Hỗ trợ chế độ mở rộng, phân chiếu và đa màn hình. Băng thông / tốc độ truyền : 32.4 Gbps<br><br>Cáp DisplayPort Ugreen hỗ trợ độ phân giải cao , cho hình ảnh sắc nét , cho phép bạn tận hưởng trải nghiệm chơi game đỉnh cao.<br>Cáp Ugreen 25903 hỗ trợ chế độ phân chiếu, chế độ mở rộng hai màn hình và chế độ ghép nhiều màn hình. Ở chế độ phân chiếu và chế độ ghép nhiều màn hình, bạn có thể tận hưởng màn hình lớn và góc nhìn rộng hơn trong trò chơi, đồng thời nắm bắt hướng đi của đối phương; ở chế độ mở rộng, bạn có thể thao tác trên hai màn hình, giúp công việc của bạn thuận tiện hơn.<br>Lưu ý<br>- Do cáp hỗ trợ tới 8K/60Hz và băng thông cao (32.4 Gbps), hãy đảm bảo rằng cả thiết bị nguồn (PC/laptop/card đồ họa) và thiết bị hiển thị (monitor/TV/projector) đều hỗ trợ DisplayPort 1.4 và độ phân giải/refresh rate tương ứng — nếu không cáp sẽ tự “giảm cấp” xuống 4K/60Hz hoặc thấp hơn<br>- Khi sử dụng ở độ phân giải cao (4K/240Hz, 8K/60Hz...) — đặc biệt cho game hay video chất lượng cao — cần đảm bảo card đồ họa / GPU đủ mạnh, nếu không có thể vẫn gặp lag hoặc không đạt được refresh rate như mong muốn                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | 179,000** |
|     | Cáp Displayport V2.1 ( Male to Male ) Ugreen 55567 (Dài 1m)     | Độ phân giải tối đa: 16K @ 60 Hz, 8K @ 120 Hz, 4K @ 240 Hz<br>hỗ trợ FreeSync và G-Sync (tùy màn hình/thiết bị hỗ trợ)<br>Tương thích ngược với Display Port 1.4 và 1.2<br>Lưu ý: Vui lòng phân biệt rõ các cổng. Không tương thích với HDMI hoặc Mini DP.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | Liên hệ   |
| 709 | Cáp Displayport to Displayport 2.1 Ugreen 15383 (dài 1M)        | Tính năng: Cáp tín hiệu DP sang DP hỗ trợ 16K@60hz<br>Độ phân giải hỗ trợ: 16K@60Hz, 10K@60Hz, 8K@120Hz/60Hz, 4K@240Hz/165Hz/144Hz<br>Chuẩn DP: 2.1 hỗ trợ 3D, HDR, HDCP (tương thích ngược 1.4/1.3/1.2 )<br>Băng thông: 80Gbps . Dài 1M .Màu: Đen. Thiết kế: đầu bọc hợp kim, dây bện dù                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 285,000   |
| 708 | Cáp Displayport 1.4 8K@60Hz Ugreen 60842 (dài 1m)               | Chiều dài cáp: 1M. Chuẩn Displayport 1.4 (tương thích ngược với 1.3 /1.2) đáp ứng tiêu chuẩn VESA. Băng thông 32.4Gbps. Hỗ trợ công nghệ ATI Eyefinity Multi Split-screen (công nghệ kinh hiển thị đa màn hình) hiệu quả trong việc nhân diện tích màn hình hiện thị bằng cách ghép nhiều màn hình với nhau. Hỗ trợ độ phân giải: UltraHD 8K 7680x4320, 4K 3840x2160<br>Hỗ trợ làm tươi: 8K@60Hz, 4K@144Hz - 2K@165Hz . Hỗ trợ âm thanh kỹ thuật số 7.1, 5.1 và 2 Channel audio. Hỗ trợ Dynamic HDR và HDCP 2.2. Kích thước lõi: 26AWG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 295,000   |
| 710 | Cáp DisplayPort V1.2 Ugreen 10245 (Dài 1.5m) (Hỗ trợ 3D 4K60Hz) | Tính năng sản phẩm: Cáp kết nối Displayport V1.2 . Hỗ trợ hiệu quả trong việc ghép nhiều màn hình với nhau.<br>Hỗ trợ 1 chiều đơn kênh, kết nối 4 dây. Hỗ trợ truyền tải âm thanh 7.1, 5.1.<br>Chuẩn Displayport 20 pin V1.2.. Hỗ trợ độ phân giải 3D, 4K@60Hz - FullHD 1080P<br>Băng thông 21.6Gbps/s.<br><br>Cáp Displayport V1.2 Dài 1M5 Ugreen 10245 là sợi cáp lý tưởng chuyên dụng để kết nối card đồ họa máy tính đời mới với màn hình, máy chiếu hỗ trợ trình chiếu 3D, video độ phân giải cao lên đến 4K 3840x2160@60Hz. Cáp Displayport 1.2 Ugreen là sự lựa chọn tối ưu cho các nhu cầu chơi game, quảng cáo đòi hỏi độ phân giải cao bằng thông rộng. Ugreen 10245 mang đến trải nghiệm game mượt mà không bị giật lag hình ảnh, xem phim với hình ảnh sắc nét trung thực hơn.<br>Cáp Displayport to Displayport Ugreen 10245 được thiết kế với lớp vỏ bọc nhiều lớp chống nhiễu, vỏ ngoài cùng được bọc lớp nhựa PVC chống mài mòn. Lõi được làm bằng đồng nguyên chất cho tín hiệu ổn định, 2 đầu cắm nối được mạ vàng chống oxy hóa giúp tiếp xúc tốt hơn và tăng khả năng truyền dẫn dữ liệu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 155,000   |
| 711 | Cáp DisplayPort Ugreen 30119 (Dài 1.5m)                         | Hỗ trợ 8K60Hz 4K144Hz, Dài 1.5m , Hỗ trợ hiệu quả trong việc ghép nhiều màn hình với nhau.Hỗ trợ 1 chiều đơn kênh, kết nối 4 dây.Chuẩn Displayport 20 pin V1.2.Hỗ trợ độ phân giải 3D, 4K@60Hz - 2K@144Hz - FullHD 144Hz<br>Băng thông 21.6Gbps/s.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | Liên hệ   |



|     |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |           |
|-----|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 712 | Cáp Displayport 1.4 8K@60Hz Ugreen 80391 (dài 1.5m)           | <p>Chiều dài cáp: 1.5M</p> <p>Chuẩn Displayport 1.4 (tương thích ngược với 1.3 /1.2) đáp ứng tiêu chuẩn VESA</p> <p>Băng thông: 32,4Gbps</p> <p>Hỗ trợ công nghệ ATI Eyefinity Multi Split-screen (công nghệ kính hiển thị đa màn hình) hiệu quả trong việc nhân diện tích màn hình hiện thị bằng cách ghép nhiều màn hình với nhau.</p> <p>Hỗ trợ độ phân giải: UltraHD 8K 7680x4320, 4K 3840x2160</p> <p>Hỗ trợ làm tươi: 8K@60Hz, 4K@144Hz - 2K@165Hz</p> <p>Hỗ trợ âm thanh kỹ thuật số 7.1, 5.1 và 2 Channel audio.</p> <p>Hỗ trợ Dynamic HDR và HDCP 2.2</p> <p>Kích thước lõi: 30AWG</p> <p>Cáp Displayport 1.4 Ugreen chuyên dụng để truyền đồng thời hình ảnh và âm thanh độ phân giải cao từ bất kỳ các thiết bị phát có trang bị cổng Displayport sang các thiết bị trình chiếu như HDTV, màn hình hoặc máy chiếu với tốc độ truyền tải hình ảnh băng thông rộng lên đến 32,4Gbps. Với khả năng hỗ trợ độ phân giải lên đến 8K (7680x4320) và tốc độ làm tươi 8K@60Hz, 4K@144Hz và 166Hz ở độ phân giải 2K, Cáp DP 1.4 Ugreen mang đến giải pháp hoàn hảo lý tưởng cho nhu cầu chơi game, phát video UltraHD mượt mà hơn. Cáp Displayport 1.4 8K Ugreen đáp ứng các tiêu chuẩn VESA và hỗ trợ HDR và HDCP 2.2. Tương thích ngược với chuẩn Displayport 1.3/1.2.</p> <p>Về Âm Thanh, Cáp Displayport 1.4 Ugreen truyền tải âm thanh sống động cho các kênh kỹ thuật số 7.1, 5.1 hoặc 2 Channel audio. Cáp Displayport 1.4 Ugreen giúp các tín hiệu âm thanh được truyền tải giữa các thiết bị mà không bị nhiễu, suy hao mang đến trải nghiệm âm thanh tốt hơn.</p> | 12 th | Liên hệ   |
| 713 | Cáp Displayport Ugreen 10211 (2m)                             | <p>Đầu ra Displayport dương . Chiều dài cáp : 2 mét . Màu sắc : Đen . Hỗ trợ chuẩn Displayport chuẩn V1.2</p> <p>Cáp Displayport sang DisplayPort Ugreen có thể dễ dàng kết nối từ một máy tính PC, Laptop hoặc Card VGA hỗ trợ cổng DisplayPort với một Tivi HD, màn hình LCD hoặc máy chiếu...v.v.</p> <p>Cáp displayport ugreen 10211 được làm bằng lõi đồng nguyên chất 100% và các đầu kim tiếp xúc mạ vàng 24K bảo đảm tốc độ truyền tải dữ liệu được ổn định lâu dài với tốc độ cao. Ngoài ra sản phẩm này còn được bảo vệ bằng vỏ nhựa PVC làm cho cáp dài 2m . Cáp 2 đầu Displayport 1.4 . Độ phân giải : 8K@60Hz, 4K@120Hz, 2K@240Hz</p> <p>Tương thích ngược với DisplayPort 1.3/1.2/1.1.</p> <p>Hỗ trợ chế độ mở rộng, phân chiếu và đa màn hình. Băng thông / tốc độ truyền : 32.4 Gbps</p> <p>Cáp DisplayPort Ugreen hỗ trợ độ phân giải cao , cho hình ảnh sắc nét , cho phép bạn tận hưởng trải nghiệm chơi game đỉnh cao</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | 165,000   |
|     | Cáp Displayport to Displayport 1.4 Ugreen 25905 (dài 2M)      | <p>Màu xám đen. Hỗ trợ độ phân giải 3D, 4K*2K, Full HD là giải pháp giúp bạn kết nối tín hiệu từ laptop, máy tính để bàn ra một màn hình lớn LCD, máy chiếu... Đáp ứng đầy đủ các nhu cầu làm việc giải trí cá nhân và gia đình với tín hiệu truyền hình ảnh và âm thanh trung thực, sắc nét. Được thiết kế với lớp vỏ bọc nhiều lớp chống nhiễu, vỏ ngoài cùng được bọc dạng lưới kết hợp nylon với kim loại khiến dây bền hơn trong quá trình lắp đặt, chống hiện tượng nứt gãy, gập gãy. Lõi được làm</p> <p>Độ phân giải tối đa: 16K @ 60 Hz, 8K @ 120 Hz, 4K @ 240 Hz</p> <p>Hỗ trợ HDR / G-SYNC / FreeSync: Có (tùy màn hình/thiết bị hỗ trợ)</p> <p>Tương thích chuẩn cáp: Tương thích với DP 1.4 và DP 1.2</p> <p>Chiều dài cáp: 2m . Chuẩn Displayport 1.4 . Tương thích ngược với 1.3 /1.2 . Đáp ứng tiêu chuẩn VESA</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 209,000** |
| 714 | Cáp DisplayPort V1.2 Ugreen 30120 (2m)                        | <p>Màu xám đen. Hỗ trợ độ phân giải 3D, 4K*2K, Full HD là giải pháp giúp bạn kết nối tín hiệu từ laptop, máy tính để bàn ra một màn hình lớn LCD, máy chiếu... Đáp ứng đầy đủ các nhu cầu làm việc giải trí cá nhân và gia đình với tín hiệu truyền hình ảnh và âm thanh trung thực, sắc nét. Được thiết kế với lớp vỏ bọc nhiều lớp chống nhiễu, vỏ ngoài cùng được bọc dạng lưới kết hợp nylon với kim loại khiến dây bền hơn trong quá trình lắp đặt, chống hiện tượng nứt gãy, gập gãy. Lõi được làm</p> <p>Độ phân giải tối đa: 16K @ 60 Hz, 8K @ 120 Hz, 4K @ 240 Hz</p> <p>Hỗ trợ HDR / G-SYNC / FreeSync: Có (tùy màn hình/thiết bị hỗ trợ)</p> <p>Tương thích chuẩn cáp: Tương thích với DP 1.4 và DP 1.2</p> <p>Chiều dài cáp: 2m . Chuẩn Displayport 1.4 . Tương thích ngược với 1.3 /1.2 . Đáp ứng tiêu chuẩn VESA</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 289.000** |
|     | Cáp Displayport V2.1 ( Male to Male ) Ugreen 55568 (Dài 2m)   | <p>Hỗ trợ HDR / G-SYNC / FreeSync: Có (tùy màn hình/thiết bị hỗ trợ)</p> <p>Tương thích chuẩn cáp: Tương thích với DP 1.4 và DP 1.2</p> <p>Chiều dài cáp: 2m . Chuẩn Displayport 1.4 . Tương thích ngược với 1.3 /1.2 . Đáp ứng tiêu chuẩn VESA</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | Liên hệ   |
| 715 | Cáp Displayport 1.4 8K@60Hz Ugreen 60843 (dài 2m)             | <p>Băng thông 32,4Gbps. Hỗ trợ công nghệ ATI Eyefinity Multi Split-screen (công nghệ kính hiển thị đa màn hình) hiệu quả trong việc nhân diện tích màn hình hiện thị bằng cách ghép nhiều màn hình với nhau. Hỗ trợ độ phân giải: UltraHD 8K 7680x4320, 4K 3840x2160. Hỗ trợ làm tươi: 8K@60Hz, 4K@144Hz - 2K@165Hz. Hỗ trợ âm thanh kỹ thuật số 7.1, 5.1 và 2 Channel audio. Hỗ trợ Dynamic HDR và HDCP 2.2. Kích thước lõi: 30AWG</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 329,000   |
| 716 | Cáp Displayport 1.4 8K@60Hz Ugreen 80392 (dài 2M)             | <p>Chiều dài cáp: 2M</p> <p>Chuẩn Displayport 1.4 (tương thích ngược với 1.3 /1.2) đáp ứng tiêu chuẩn VESA</p> <p>Băng thông: 32,4Gbps</p> <p>Hỗ trợ công nghệ ATI Eyefinity Multi Split-screen (công nghệ kính hiển thị đa màn hình) hiệu quả trong việc nhân diện tích màn hình hiện thị bằng cách ghép nhiều màn hình với nhau.</p> <p>Hỗ trợ độ phân giải: UltraHD 8K 7680x4320, 4K 3840x2160</p> <p>Hỗ trợ làm tươi: 8K@60Hz, 4K@144Hz - 2K@165Hz</p> <p>Hỗ trợ âm thanh kỹ thuật số 7.1, 5.1 và 2 Channel audio.</p> <p>Hỗ trợ Dynamic HDR và HDCP 2.2</p> <p>Kích thước lõi: 30AWG</p> <p>Cáp Displayport 1.4 Dài 2M Ugreen 80392 chuyên dụng để truyền đồng thời hình ảnh và âm thanh độ phân giải cao từ bất kỳ các thiết bị phát có trang bị cổng Displayport sang các thiết bị trình chiếu như HDTV, màn hình hoặc máy chiếu với tốc độ truyền tải hình ảnh băng thông rộng lên đến 32,4Gbps. Với khả năng hỗ trợ độ phân giải lên đến 8K (7680x4320) và tốc độ làm tươi 8K@60Hz, 4K@144Hz và 166Hz ở độ phân giải 2K, Cáp DP 1.4 Ugreen mang đến giải pháp hoàn hảo lý tưởng cho nhu cầu chơi game, phát video UltraHD mượt mà hơn. Cáp Displayport 1.4 8K Ugreen đáp ứng các tiêu chuẩn VESA và hỗ trợ HDR và HDCP 2.2. Tương thích ngược với chuẩn Displayport 1.3/1.2.</p> <p>Về Âm Thanh, Ugreen 80392 truyền tải âm thanh sống động cho các kênh kỹ thuật số 7.1, 5.1 hoặc 2 Channel audio. Cáp DP 1.4 Ugreen giúp các tín hiệu âm thanh được truyền tải giữa các thiết bị mà không bị nhiễu, suy hao mang đến trải nghiệm âm thanh tốt hơn.</p>             | 12 th | Liên hệ   |
| 717 | Cáp Displayport to Displayport 2.1 Ugreen 15384 (dài 2M)      | <p>Tính năng: Cáp tín hiệu Displayport to Displayport hỗ trợ 16K@60hz</p> <p>Độ phân giải hỗ trợ: 16K@60Hz, 10K@60Hz, 8K@120Hz/60Hz, 4K@240Hz/165Hz/144Hz</p> <p>Chuẩn DP: 2.1 hỗ trợ 3D, HDR, HDCP (tương thích ngược 1.4/1.3/1.2)</p> <p>Băng thông: 80Gbps . Dài 2M. Màu: Đen</p> <p>Thiết kế: đầu bọc hợp kim, dây bền dừ</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 299,000   |
| 718 | Cáp DisplayPort V1.2 Ugreen 10212 (dài 3M) (Hỗ trợ 3D 4K60Hz) | <p>Tính năng sản phẩm: Cáp kết nối Displayport V1.2</p> <p>Hỗ trợ hiệu quả trong việc ghép nhiều màn hình với nhau.</p> <p>Hỗ trợ 1 chiều đơn kênh, kết nối 4 dây. Hỗ trợ truyền tải âm thanh 7.1, 5.1.</p> <p>Chuẩn Displayport 20 pin V1.2. Hỗ trợ độ phân giải 3D, 4K@60Hz - FullHD 1080P</p> <p>Băng thông 21.6Gbps/s.</p> <p>Cáp Displayport V1.2 Dài 3M Ugreen 10212 là sợi cáp lý tưởng chuyên dụng để kết nối card đồ họa máy tính đời mới với màn hình, máy chiếu hỗ trợ trình chiếu 3D, video độ phân giải cao lên đến 4K 3840x2160@60Hz. Cáp Displayport 1.2 Ugreen là sự lựa chọn tối ưu cho các nhu cầu chơi game, quảng cáo đòi hỏi độ phân giải cao băng thông rộng. Ugreen 10212 mang đến trải nghiệm game mượt mà không bị giật lag hình ảnh, xem phim với hình ảnh sắc nét trung thực hơn.</p> <p>Cáp Displayport to Displayport Ugreen 10212 được thiết kế với lớp vỏ bọc nhiều lớp chống nhiễu, vỏ ngoài cùng được bọc lớp nhựa PVC chống mài mòn. Lõi được làm bằng đồng nguyên chất cho tín hiệu ổn định. 2 đầu cắm nối được mạ vàng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 179.000** |
| 719 | Cáp Displayport 1.4 8K@60Hz Ugreen 80393 (dài 3M)             | <p>Chiều dài cáp: 3M</p> <p>Chuẩn Displayport 1.4 (tương thích ngược với 1.3 /1.2) đáp ứng tiêu chuẩn VESA</p> <p>Băng thông: 32,4Gbps</p> <p>Hỗ trợ công nghệ ATI Eyefinity Multi Split-screen (công nghệ kính hiển thị đa màn hình) hiệu quả trong việc nhân diện tích màn hình hiện thị bằng cách ghép nhiều màn hình với nhau.</p> <p>Hỗ trợ độ phân giải: UltraHD 8K 7680x4320, 4K 3840x2160</p> <p>Hỗ trợ làm tươi: 8K@60Hz, 4K@144Hz - 2K@165Hz</p> <p>Hỗ trợ âm thanh kỹ thuật số 7.1, 5.1 và 2 Channel audio.</p> <p>Hỗ trợ Dynamic HDR và HDCP 2.2</p> <p>Kích thước lõi: 30AWG</p> <p>Cáp Displayport 1.4 Dài 3M Ugreen 80393 chuyên dụng để truyền đồng thời hình ảnh và âm thanh độ phân giải cao từ bất kỳ các thiết bị phát có trang bị cổng Displayport sang các thiết bị trình chiếu như HDTV, màn hình hoặc máy chiếu với tốc độ truyền tải hình ảnh băng thông rộng lên đến 32,4Gbps. Với khả năng hỗ trợ độ phân giải lên đến 8K (7680x4320) và tốc độ làm tươi 8K@60Hz, 4K@144Hz và 166Hz ở độ phân giải 2K, Cáp DP 1.4 Ugreen mang đến giải pháp hoàn hảo lý tưởng cho nhu cầu chơi game, phát video UltraHD mượt mà hơn. Cáp Displayport 1.4 8K Ugreen đáp ứng các tiêu chuẩn VESA và hỗ trợ HDR và HDCP 2.2. Tương thích ngược với chuẩn Displayport 1.3/1.2.</p> <p>Về Âm Thanh, Ugreen 80393 truyền tải âm thanh sống động cho các kênh kỹ thuật số 7.1, 5.1 hoặc 2 Channel audio. Cáp DP 1.4 Ugreen giúp các tín hiệu âm thanh được truyền tải giữa các thiết bị mà không bị nhiễu, suy hao mang đến trải nghiệm âm thanh tốt hơn.</p>             | 12 th | Liên hệ   |
|     | Cáp Displayport to Displayport 1.4 Ugreen 25906 (dài 3M)      | <p>Cáp Displayport to Displayport 1.4 Ugreen được thiết kế sợi lõi đồng 30AWG với bề mặt mạ vàng chống nhiễu, các điểm tiếp xúc mạ vàng.</p> <p>Chiều dài cáp: 3m . Chuẩn Displayport 1.4 . Độ phân giải : 8K@60Hz, 4K@120Hz, 2K@240Hz</p> <p>Tương thích ngược với DisplayPort 1.3/1.2/1.1.</p> <p>Hỗ trợ chế độ mở rộng, phân chiếu và đa màn hình. Băng thông / tốc độ truyền : 32.4 Gbps</p> <p>Cáp DisplayPort Ugreen hỗ trợ độ phân giải cao , cho hình ảnh sắc nét , cho phép bạn tận hưởng trải nghiệm chơi game đỉnh cao</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 249,000** |

|     |                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |       |           |
|-----|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
|     |                                                        | <p>Độ dài cáp: 3m . Đường kính cáp: 7.5mm. Phiên bản DisplayPort: DisplayPort 1.4, hỗ trợ độ phân giải 8K @ 60Hz<br/>Cáp hỗ trợ HBR3 với băng thông lên tới 32.4 Gbps, Vật liệu: Vỏ hợp kim kẽm, Vỏ bọc bằng sợi nylon bền</p> <p><b>Đặc Điểm Nổi Bật Của Cáp DisplayPort V1.4 UNITEK (3m)</b><br/>Hỗ trợ độ phân giải lên đến 8K: Độ phân giải tối đa của cáp là 7680x4320@60Hz, mang đến trải nghiệm hình ảnh sắc nét, phù hợp cho màn hình lớn và các ứng dụng cần độ chi tiết cao.<br/>Tương thích ngược: Cáp DisplayPort V1.4 của UNITEK có khả năng tương thích ngược với các thiết bị hỗ trợ DisplayPort phiên bản thấp hơn, giúp người dùng linh hoạt hơn trong việc kết nối thiết bị.<br/>Tần số quét cao: Khi sử dụng độ phân giải Full HD, cáp hỗ trợ tần số quét lên tới 240Hz, lý tưởng cho chơi game chuyên nghiệp với khả năng phản hồi nhanh.<br/>Băng thông cao HBR3: Cáp hỗ trợ HBR3 với băng thông lên tới 32.4 Gbps, đảm bảo truyền tải dữ liệu mượt mà và không bị gián đoạn.<br/>Hỗ trợ công nghệ nén Display Stream Compression 1.2 (DSC1.2): Giúp truyền tải dữ liệu nên với chất lượng hình ảnh cao mà không làm giảm độ phân giải.<br/>Dải động cao HDR và công nghệ sửa lỗi FEC: Cáp hỗ trợ HDR và FEC giúp cải thiện độ chính xác và độ chi tiết của hình ảnh, đặc biệt trong các cảnh có độ tương phản cao.<br/>Hỗ trợ âm thanh chất lượng cao: Cáp hỗ trợ tối đa 32 kênh âm thanh, mang lại trải nghiệm âm thanh sống động và chân thực.<br/>Thiết Kế Cao Cấp và Độ Bền Cao<br/>Vỏ hợp kim kẽm cao cấp: Được chế tạo từ vỏ hợp kim kẽm (Zinc-alloy) chất lượng cao, tăng độ bền và khả năng chống va đập cho cáp.<br/>Vỏ bọc bằng sợi nylon bền: Lớp vỏ nylon bền giúp cáp bền bỉ hơn, tránh bị đứt gãy do uốn cong hoặc tác động lực.<br/>Đầu cắm mạ vàng: Giúp chống gỉ sét, tăng cường khả năng dẫn truyền tín hiệu và giữ cho kết nối ổn định.</p> |       |           |
| 720 | Cáp Displayport V1.4 UNITEK C1609BNI (dài 3m)          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 335,000   |
| 721 | Cáp Displayport Ugreen 30121 (3m)                      | Màu xám đen, giải pháp hoàn hảo để kết nối máy tính, laptop của bạn với màn hình, máy chiếu, HDTV... với chất lượng hình ảnh âm thanh sắc nét sống động, hỗ trợ độ phân giải lên đến 4K*2K 60Hz mang đến cho bạn trải nghiệm xem phim, đồ họa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 340,000   |
|     | Cáp Displayport 2.1 Ugreen 25862 (dài 3m)              | <p>Cáp tín hiệu Displayport sang Displayport .<br/>Độ phân giải hỗ trợ: 16K@60Hz, 10K@60Hz, 8K@120Hz , 4K@240Hz<br/>Lưu ý: Để đạt được độ phân giải 16K, vui lòng đảm bảo cả thiết bị đầu vào và đầu ra của bạn đều hỗ trợ 16K<br/>Tương thích ngược 1.4/1.3/1.2<br/>Băng thông: 80Gbps<br/>Lưu ý độ cứng: Cáp có thể khá dày hoặc cứng</p> <p>Khi dùng với thiết bị chuẩn cũ (không hỗ trợ DP 2.1) có thể không đạt được hiệu năng tối đa<br/>Cáp DisplayPort 2.1 Ugreen dùng cho các thiết lập trò chơi vì nó hoạt động tốt với màn hình chơi game và đồ họa, mang</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 339,000   |
| 722 | Cáp Displayport 1.4 8K@60Hz Ugreen 60844 (dài 3m)      | <p>Chiều dài cáp: 3M. Chuẩn Displayport 1.4 (tương thích ngược với 1.3 /1.2) đáp ứng tiêu chuẩn VESA<br/>Băng thông 32,4Gbps . Hỗ trợ công nghệ ATI Eyefinity Multi Split-screen (công nghệ kính hiển thị đa màn hình) hiệu quả trong việc nhân diện tích màn hình hiện thị bằng cách ghép nhiều màn hình với nhau. Hỗ trợ độ phân giải: UltraHD 8K 7680x4320, 4K 3840x2160 . Hỗ trợ làm tươi: 8K@60Hz, 4K@144Hz - 2K@165Hz . Hỗ trợ âm thanh kỹ thuật số 7.1, 5.1 và 2 Channel audio. Hỗ trợ Dynamic HDR và HDCP 2.2. Kích thước lõi: 26AWG</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 395,000   |
| 723 | Cáp Displayport to Displayport Ugreen 10213 (dài 5m)   | <p>• Đầu ra Displayport dương . Điện áp : 5V . Chiều dài cáp : 5m . Vật liệu siêu bền.<br/>Màu sắc : Đen. Cho tín hiệu truyền dữ liệu ổn định và bền vững.<br/>Cáp Displayport to Displayport Chính hãng Ugreen Hỗ trợ hiệu quả trong việc ghép nhiều màn hình với nhau.<br/>Hỗ trợ 1 chiều đơn kênh, kết nối 4 dây. Tích hợp chip chuyển đổi mạch điện không cần cần nguồn điện bên ngoài.<br/>Hỗ trợ chuẩn Displayport chuẩn V1.2 . Chuẩn Displayport 20 pin<br/>Hỗ trợ độ phân giải đầu ra lên đến 2560x1600.<br/>Băng thông video lên đến 10.8Gbps/s.<br/>Cable displayport to displayport cao cấp chính hãng Ugreen UG 10213 được sản xuất bằng vật liệu siêu bền cho tín hiệu truyền hình ảnh và âm thanh trung thực, sắc nét.</p> <p>Cáp Displayport sang DisplayPort Ugreen có thể dễ dàng kết nối từ một máy tính PC, Laptop hoặc Card VGA hỗ trợ cổng DisplayPort với một Tivi HD, màn hình LCD hoặc máy chiếu...v.v.</p> <p>Cáp displayport ugreen 10213 được làm bằng lõi đồng nguyên chất 100% và các đầu kim tiếp xúc mạ vàng 24K bảo đảm tốc</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 229.000** |
| 724 | Cáp Displayport Ugreen 30122 (5m)                      | Màu xám đen, giải pháp hoàn hảo để kết nối máy tính, laptop của bạn với màn hình, máy chiếu, HDTV... với chất lượng hình ảnh âm thanh sắc nét sống động, hỗ trợ độ phân giải lên đến 4K*2K 60Hz mang đến cho bạn trải nghiệm xem phim, đồ họa, chơi game hiện đại hơn bao giờ hết. Cáp Displayport cao cấp Ugreen 30122 trang bị hệ thống lõi dây chống nhiễu thuận đồng 100% cùng các đầu kim mạ vàng 24K cao cấp tăng tối đa khả năng tiếp xúc điện mang đến hiệu suất hình ảnh tối ưu, tốc độ cao giảm thiểu delay. Chuẩn cáp: Cáp Displayport V1.2 (M/M). Chiều dài cáp: 5M                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | Liên hệ   |
| 725 | Cáp Displayport 1.4 8K@60Hz Ugreen 80394 (dài 5m)      | <p>Chiều dài cáp: 5M<br/>Chuẩn Displayport 1.4 (tương thích ngược với 1.3 /1.2) đáp ứng tiêu chuẩn VESA<br/>Băng thông: 32.4Gbps<br/>Hỗ trợ công nghệ ATI Eyefinity Multi Split-screen (công nghệ kính hiển thị đa màn hình) hiệu quả trong việc nhân diện tích màn hình hiện thị bằng cách ghép nhiều màn hình với nhau.<br/>Hỗ trợ độ phân giải: UltraHD 8K 7680x4320, 4K 3840x2160<br/>Hỗ trợ làm tươi: 8K@60Hz, 4K@144Hz - 2K@165Hz<br/>Hỗ trợ âm thanh kỹ thuật số 7.1, 5.1 và 2 Channel audio.<br/>Hỗ trợ Dynamic HDR và HDCP 2.2<br/>Kích thước lõi: 30AWG</p> <p>Cáp Displayport 1.4 Dài 5M Ugreen 80394 chuyên dụng để truyền đồng thời hình ảnh và âm thanh độ phân giải cao từ bất kỳ các thiết bị phát có trang bị cổng Displayport sang các thiết bị trình chiếu như HDTV, màn hình hoặc máy chiếu với tốc độ truyền tải hình ảnh bằng thông rộng lên đến 32,4Gbps. Với khả năng hỗ trợ độ phân giải lên đến 8K (7680x4320) và tốc độ làm tươi 8K@60Hz, 4K@144Hz và 166Hz ở độ phân giải 2K, Cáp DP 1.4 Ugreen mang đến giải pháp hoàn hảo lý tưởng cho nhu cầu chơi game, phát video UltraHD mượt mà hơn. Cáp Displayport 1.4 8K Ugreen đáp ứng các tiêu chuẩn VESA và hỗ trợ HDR và HDCP 2.2. Tương thích ngược với chuẩn Displayport 1.3/1.2.<br/>Về Âm Thanh, Ugreen 80394 truyền tải âm thanh sống động cho các kênh kỹ thuật số 7.1, 5.1 hoặc 2 Channel audio. Cáp DP 1.4 Ugreen giúp các tín hiệu âm thanh được truyền tải giữa các thiết bị mà không bị nhiễu, suy hao mang đến trải nghiệm âm thanh tốt hơn.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 279,000   |
|     | Cáp DisplayPort 2.1 8k UNITEK C1631ABK01 (dài 10m)     | <p>Cáp DisplayPort to DisplayPort dài cáp: 10M<br/>Độ phân giải tối đa 8K@120Hz / 4K@240Hz / 2K@360Hz<br/>Hỗ trợ FreeSync/G-Sync, HDR và DSC để tối ưu chất lượng hình ảnh.<br/>Băng thông 54Gbps cho trải nghiệm hình ảnh mượt mà, sắc nét.<br/>Thiết kế 3 lớp chắn EMI, chống nhiễu cho tín hiệu ổn định.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 1,830,000 |
|     | Cáp DisplayPort 2.1 8k UNITEK C1631ABK01 (dài 20m)     | <p>Cáp DisplayPort to DisplayPort dài cáp: 20M<br/>Độ phân giải tối đa 8K@120Hz / 4K@240Hz / 2K@360Hz<br/>Hỗ trợ FreeSync/G-Sync, HDR và DSC để tối ưu chất lượng hình ảnh.<br/>Băng thông 54Gbps cho trải nghiệm hình ảnh mượt mà, sắc nét.<br/>Thiết kế 3 lớp chắn EMI, chống nhiễu cho tín hiệu ổn định.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 2,099,000 |
|     | Cáp DisplayPort 2.1 8k UNITEK C1631ABK01 (dài 30m)     | <p>Cáp DisplayPort to DisplayPort dài cáp: 30M<br/>Độ phân giải tối đa 8K@120Hz / 4K@240Hz / 2K@360Hz<br/>Hỗ trợ FreeSync/G-Sync, HDR và DSC để tối ưu chất lượng hình ảnh.<br/>Băng thông 54Gbps cho trải nghiệm hình ảnh mượt mà, sắc nét.<br/>Thiết kế 3 lớp chắn EMI, chống nhiễu cho tín hiệu ổn định.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 2,599,000 |
| 726 | Cáp Displayport 1.4 (Male to Male) Dài 5m Ugreen 80724 | <p>Cáp Displayport 1.4 dài 5m. Vỏ kim loại + bền .<br/>Hỗ trợ 3D / HDR. Tốc độ làm mới: 2K-165HZ / 4K-144HZ / 8K-60HZ<br/>Độ phân giải: 7680 * 4320 (8K) . Tổng băng thông: 32,4Gbps . Hỗ trợ HDCP<br/>Không thực hiện kiểm tra EMI</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 730,000   |
| 727 | Cáp Displayport Ugreen 30124 (10m)                     | • Màu xám đen, Chiều dài cáp: 10M, Chuẩn cáp Displayport 1.2 hỗ trợ độ phân giải cao 4K siêu nét, siêu căng giúp bạn thưởng thức những bộ phim HOT vô cùng chân thực. Vỏ bọc lưới, Lõi cáp Displayport Ugreen làm bằng đồng nguyên chất chống oxy hóa giúp truyền tín hiệu tốt hơn, mượt mà hơn theo thời gian dài. Độ phân giải: Độ phân giải cao nhất 4K * 2K / 60Hz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | Liên hệ   |

|     |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |       |           |
|-----|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 728 | Đầu đổi DVI (24+1)/(24+5)-> HDMI (Lỗ/kim )                             | Dùng để chuyển DVI 24+1 kim ra HDMI Lỗ hoặc 24+5 Lỗ ra HDMI kim                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | N/A   | 70,000    |
| 729 | Đầu đổi DVI (24+5) Lỗ -> HDMI (Kim )<br>UGREEN 20123                   | 1. Chuyển đổi tín hiệu từ DVI-D sang HDMI và ngược lại (HDMI - DVI), Chuẩn HDMI: 1.4, Chuẩn DVI: 24+5, Analog & Digital, 24+5 Lỗ ra HDMI kim                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | N/A   | 75.000**  |
| 730 | Đầu đổi DVI (24+1) Kim -> HDMI (Lỗ )<br>UGREEN 20124                   | Chuyển đổi tín hiệu từ DVI-D sang HDMI và ngược lại (HDMI - DVI), HDMI 1.4. Hỗ trợ độ phân giải lên tới 1920x1080 (FullHD), DVI 24-1 Kim ra HDMI Lỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | N/A   | 59,000**  |
| 731 | CABLE đổi DVI to HDMI Ugreen 20118                                     | Cáp nối từ DVI 24+1 sang HDMI (âm) cho phép bạn kết nối thiết bị chuẩn DVI như: Card VGA, Blu-Ray, Xbox 360, PS3, DVD...sang màn hình HDTV, máy chiếu hỗ trợ cổng HDMI, Hỗ trợ độ phân giải ở 800x600, 1024x768, 1280x1024, 1600x1200, 1920x1200, và 1080p cho độ phân giải cao màn hình LCD hoặc màn hình LED .Có thể chuyển ngược lại được thành HDMI to DVI (không hỗ trợ truyền âm thanh đầu ra)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | 95.000**  |
| 732 | CABLE đổi HDMI to DVI                                                  | Hiệu KINGMASTER, Dùng để chuyển đổi từ cổng HDMI (đầu kim ) ra DVI (24-1 kim)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A   | 95,000    |
| 733 | CABLE đổi HDMI to DVI UGREEN 11150                                     | Dài 1.5m, Màu đen, Dùng để chuyển đổi từ cổng HDMI 19P sang DVI 24+1 , có khả năng chuyển đổi hai chiều: Từ hdmi to dvi và chiều ngược lại DVI to HDMI, Tốc độ truyền lên đến 5,1 Gbps. Hỗ trợ tín hiệu hình ảnh với độ phân giải full HD 1080p cho tín hiệu cực kỳ sắc nét.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 145,000   |
| 734 | Cáp chuyển đổi HDMI sang DVI 24+1 Ugreen 10135 dài 2M                  | Màu đen, Chuyển đổi tín hiệu từ HDMI sang DVI 24+1 và ngược lại, Cáp HDMI chuẩn dương ( man ) ra DVI 24+1 chuẩn dương ( Male ), Cáp dài 2m, 2 đầu cáp được đúc sẵn từ nhà máy, truyền dẫn tín hiệu tốt, tăng cường độ bền cho cáp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | 175,000   |
| 735 | Cáp chuyển đổi HDMI sang DVI 24+1 Ugreen 10136 dài 3M                  | Màu đen, Chuyển đổi tín hiệu từ HDMI sang DVI 24+1 và ngược lại, Cáp HDMI chuẩn dương ( man ) ra DVI 24+1 chuẩn dương ( Male ), Cáp dài 3m, 2 đầu cáp được đúc sẵn từ nhà máy, truyền dẫn tín hiệu tốt, tăng cường độ bền cho cáp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | 194,000   |
| 736 | Cáp chuyển đổi HDMI sang DVI 24+1 Ugreen 10137 (dài 5M)                | Chiều dài: 5M, Chuyển đổi tín hiệu từ HDMI sang DVI 24+1 và ngược lại, cáp HDMI chuẩn dương (male) ra DVI 24+1 chuẩn dương (Male), 2 đầu cáp được đúc sẵn từ nhà máy, truyền dẫn tín hiệu tốt, tăng cường độ bền cho cáp. Có thể chuyển ngược lại DVI sang HDMI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | Liên hệ   |
| 737 | Cáp chuyển đổi HDMI sang DVI 24+1 Ugreen 10138 (dài 10M)               | Chiều dài: 10M<br>Chuyển đổi tín hiệu từ HDMI sang DVI 24+1 và ngược lại<br>Cáp HDMI chuẩn dương (male) ra DVI 24+1 chuẩn dương (Male)<br>2 đầu cáp được đúc sẵn từ nhà máy, truyền dẫn tín hiệu tốt, tăng cường độ bền cho cáp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 409,000   |
| 738 | Cáp chuyển đổi HDMI sang DVI 24+1 Ugreen 10166 (dài 15M)               | Chiều dài: 15M . Chuyển đổi tín hiệu từ HDMI sang DVI 24+1 và ngược lại<br>Cáp HDMI chuẩn dương (male) ra DVI 24+1 chuẩn dương (Male)<br>2 đầu cáp được đúc sẵn từ nhà máy, truyền dẫn tín hiệu tốt, tăng cường độ bền cho cáp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 585,000   |
| 739 | Đầu đổi DVI( 24+1)/(24+5) -> VGA                                       | Đầu đổi từ DVI 24+1 kim -> VGA lỗ hoặc 24+5 kim -> VGA lỗ<br>Chỉ thích hợp chuyển từ cổng DVI trên mainboard , KHÔNG thích hợp chuyển chuyển từ cổng DVI trên card màn hình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A   | Liên hệ   |
| 740 | Đầu chuyển DVI-I 24+5 sang VGA Ugreen 20122                            | Giúp bạn kết nối máy tính, card màn hình và các thiết bị khác có cổng DVI 24+5 (DVI-I) với màn hình và các thiết bị trình chiếu khác cổng VGA, Input: DVI-I 24+5 ( male ), Output: VGA ( female ), Hỗ trợ độ phân giải: Full HD 1080P@60Hz, Chất liệu: Chân cắm mạ vàng, kết nối đồng nguyên chất, vỏ nhựa., Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | N/A   | 85.000**  |
| 741 | Cáp Chuyển DVI-D 24+1 (male) sang VGA (female) Ugreen 40387 (dài 30cm) | Input: DVI-D 24+1 male, Output: VGA female, Hỗ trợ độ phân giải: 1920x1080P@60Hz, Plug and play, cắm là nhận không cần cài đặt driver, Chiều dài cáp: 30cm, Màu sắc: Đen. Kết nối máy tính, laptop, card màn hình cổng DVI 24+1 của bạn với màn hình, máy chiếu cổng VGA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 290,000   |
| 743 | Cáp Chuyển DVI-I 24+5 Sang VGA Ugreen 11617 (Dài 1.5M)                 | DVI-I 24+5 to VGA, Chiều dài cáp: 1.5M, Chất liệu lõi: Đồng chống oxy hoá, tiếp xúc mạ vàng, Chất liệu vỏ: nhựa ABS cao cấp.Độ phân giải hỗ trợ: 1920*1080@60Hz (Max), *** Lưu Ý: Cáp dùng cho cổng DVI-I 24+5, không tương thích các chuẩn DVI còn lại, vui lòng kiểm tra kết nối của bạn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 148.000** |
| 744 | Cáp Chuyển DVI-I 24+5 Sang VGA Ugreen 11677 (Dài 2M)                   | DVI-I 24+5 to VGA, Chiều dài cáp: 2M, DVI(24+5) male to VGA male cable . *** Lưu Ý: Cáp dùng cho cổng DVI-I 24+5, không tương thích các chuẩn DVI còn lại, vui lòng kiểm tra kết nối của bạn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 165,000   |
| 745 | Cáp Chuyển DVI-I 24+5 Sang VGA Ugreen 11618 (Dài 3M)                   | Tính năng: DVI-I 24+5 to VGA . Chiều dài cáp: 3M .<br>Chất liệu lõi: Đồng chống oxy hoá, Chất liệu vỏ: nhựa<br>Độ phân giải hỗ trợ: 1920*1080@60Hz (Max)<br>*** Lưu Ý: Cáp dùng cho cổng DVI-I 24+5, không tương thích các chuẩn DVI còn lại, vui lòng kiểm tra kết nối của bạn.<br><br>Cáp chuyển DVI 24+5 sang VGA hỗ trợ FullHD 1080P dài 3m Ugreen 11618 giúp bạn kết nối PC cổng DVI-I 24+5 đến màn hình, máy chiếu cổng VGA một cách nhanh chóng và thuận tiện chỉ với một sợi cáp duy nhất, Cáp DVI sang VGA Ugreen 11618 hỗ trợ độ phân giải cao lên đến 1920*1080P@60Hz (max), cáp cắm là nhận không cần cài đặt. Hỗ trợ đầy đủ các chế độ hiển thị đa nhiệm như Mirro Mode, Extender Mode...<br>Cáp kết nối DVI-I 25+5 với màn hình VGA dài 3m Ugreen 11618 được sản xuất bằng nguyên vật liệu cao cấp bao | 12 th | Liên hệ   |
| 746 | CÁP DVI 24+1 -> VGA KINGMASTER (K.M002)                                | Cổng vào : DVI 24+1, Cổng ra : VGA, Độ phân giải : 1920x1080, Chiều dài dây cáp : 15cm, màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1 th  | 155,000   |
| 747 | CÁP DVI 24+1 -> VGA Z-TEK (ZY334)                                      | Cổng vào : DVI 24+1, Cổng ra : VGA, Độ phân giải : 1920x1080, Chiều dài dây cáp : 20cm, màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1 th  | 185,000   |
| 748 | CABLE DVI 24+1 to VGA Ugreen 40259                                     | Màu đen, Đầu vào cổng DVI 24+1 dương, Đầu ra cổng VGA 15 chân âm, Hỗ trợ video đầu ra lên đến 1920*1080/60Hz., Hỗ trợ video 3D và tương thích với chuẩn HDCP 1.2, tương thích các hệ điều hành Windows XP/7/8/10/Vista, MAC OS 8.6/9 và cao hơn. Chiều dài 20cm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 240,000   |
| 749 | Đầu đổi Micro HDMI to HDMI Ugreen 20106                                | Dùng để kết nối các thiết bị có hỗ trợ cổng micro HDMI như máy ảnh DSLR, điện thoại di động, máy tính với các thiết bị trình chiếu qua cổng HDMI như HDTV, máy chiếu... Chuẩn HDMI 1.4 , Độ phân giải HD : 1440p/1080p/1080i/720p/480p                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | N/A   | 68.000**  |
| 750 | Cáp Micro HDMI to HDMI Female Ugreen 20134 (dài 20cm)                  | Chiều dài cáp: 20cm, Chuyển đổi cổng Micro HDMI sang HDMI Female . Hỗ trợ độ phân giải 4K và các ứng dụng 3D. Chất liệu lõi: Đồng nguyên chất chống oxy hoá. Chất liệu đầu cắm: Mạ vàng 24K, Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | N/A   | 98,000    |

|     |                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |       |           |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 751 | Cáp Micro HDMI to HDMI 2.0 Female Ugreen 10553 (dài 20cm)                                  | <p>Lưu ý: Đảm bảo thiết bị của bạn có cổng micro HDMI, không phải cổng mini HDMI hoặc micro USB.</p> <p>Cáp chuyển Micro HDMI to HDMI 2.0 Ugreen 10553, Hỗ trợ máy ảnh 4K 3D 1080P, Tương thích với GoPro Hero 7 Raspberry Pi 4 Sony A6000 Nikon B500</p> <p>Tính năng: chuyển đổi cổng Micro HDMI (male) to HDMI (female)</p> <p>Chuẩn kết nối đầu vào: Micro HDMI</p> <p>Chuẩn kết nối đầu ra: HDMI 2.0 (tương thích ngược với HDMI 1.4)</p> <p>Chiều dài cáp: 20cm</p> <p>Độ phân giải hỗ trợ: 4K, FullHD 1080P</p> <p>Chất liệu: Vỏ bọc nhôm, dây bện dù</p> <p>Cáp chuyển Micro HDMI sang HDMI 4K Ugreen 10553 giúp bạn kết nối điện thoại, máy tính bảng, máy ảnh kỹ thuật số và các thiết bị khác có giao tiếp Micro HDMI với HDTV hoặc màn hình máy tính có giao tiếp HDMI, cho phép bạn chơi game trên màn hình HDTV màn hình lớn hoặc chia sẻ video độ nét cao với gia đình của bạn.,</p> <p>Trải nghiệm độ nét cao 4K: cáp chuyển micro HDMI sang HDMI 2.0 Ugreen 10553 hỗ trợ độ phân giải lên đến 4K@60Hz băng thông rộng 18Gbps , tương thích ngược với 4K@30Hz, 1440P, 1920 x 1080@60Hz.</p> <p>Truyền tín hiệu ổn định: Cáp chuyển Micro HDMI được sang hdmi cái Ugreen 10553 nhiều lớp bọc, đầu nối mạ vàng và vỏ hợp kim nhôm cho độ bền chắc chắn và khả năng chống nhiễu. Tăng hiệu quả sử dụng.</p> <p>Độ bền cực cao với hơn 15.000 lần kiểm tra uốn cong: Thân cáp của bộ chuyển đổi HDMI sang micro HDMI Ugreen 10553 đã vượt qua hơn 15.000 lần kiểm tra uốn cong, được chế tạo bền bỉ để chịu được áp lực vật lý. Các đầu nối mạ vàng, dây dẫn bằng đồng, lá kim loại và dây bện bảo đảm chất lượng hình ảnh và âm thanh tốt hơn cũng như tuổi thọ cao hơn.</p> <p>Khả năng tương thích rộng:</p> <p>Tương thích với :</p> <p>Hero 7 black, hero 6 black, GoPro Hero (2018), hero5 black, HERO4 Black Silver, hero 3 Silver White Hero3 Black Edition, HERO3 + Black and Silver Edition, Raspberry Pi 4, Sony a5000 Handycam,</p> <p>Sony A6000 a6400 a6500 máy ảnh, Sony A73 A7S,Nikon b500, Canon EOS M50,</p> | N/A   | 118,000   |
| 752 | Cáp Micro HDMI to HDMI 2.1 dài 1M Ugreen 15516 (Hỗ trợ 8K60Hz 4K120Hz , Dynamic HDR, Earc) | <p>Tính năng: Chuyển đổi tín hiệu Micro HDMI sang HDMI 2.1 – Hỗ trợ 2 chiều</p> <p>Độ phân giải: 8K@60Hz, 4K@144Hz, 4K@120Hz và 1080P@240Hz</p> <p>Hỗ trợ: Dynamic HDR/3D, Dolby Atmos và HDCP1.3/1.4/2.2/3. Kết hợp với Dolby Atmos và eARC</p> <p>Chuẩn HDMI: 2.1 . Băng thông: 48Gbps. Độ dài: 1M. Màu: Đen</p> <p>Thiết kế: Đầu bọc hợp kim nhôm, dây bọc dù</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | N/A   | 189,000   |
| 753 | Cáp Micro HDMI to HDMI 2.1 dài 2M Ugreen 15517 (Hỗ trợ 8K60Hz 4K120Hz , Dynamic HDR, Earc) | <p>Tính năng: Chuyển đổi tín hiệu Micro HDMI sang HDMI 2.1 – Hỗ trợ 2 chiều</p> <p>Độ phân giải: 8K@60Hz, 4K@144Hz, 4K@120Hz và 1080P@240Hz</p> <p>Hỗ trợ: Dynamic HDR/3D, Dolby Atmos và HDCP1.3/1.4/2.2/3. Kết hợp với Dolby Atmos và eARC</p> <p>Chuẩn HDMI: 2.1 . Băng thông: 48Gbps. Độ dài: 2M. Màu: Đen</p> <p>Thiết kế: Đầu bọc hợp kim nhôm, dây bọc dù</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | N/A   | 198.000** |
| 754 | Cáp chuyển Micro HDMI sang HDMI dài 1.5M Ugreen 30102                                      | <p>Chiều dài 1.5m, Màu đen,Chuyển đổi tín hiệu qua lại giữa Micro HDMI và HDMI, độ phân giải cao lên đến Full HD 1080p. Chất liệu lõi: Đồng 100%, Đầu kim: Mạ vàng 24K</p> <p>( *** Lưu ý Quý khách vui lòng kiểm tra kỹ thiết bị của mình có tích hợp cổng Micro HDMI hay không, vì cổng này nhìn bề ngoài rất giống với chuẩn Micro USB trên các dòng điện thoại, máy tính bảng)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 155,000   |
| 755 | Cáp chuyển Micro HDMI sang HDMI dài 2M Ugreen 30103                                        | <p>Chiều dài cáp: 2M, Chuyển đổi tín hiệu Micro HDMI sang HDMI, Input: Micro HDMI, Output: HDMI, Chất liệu lõi: Đồng 100%, Đầu kim: Mạ vàng 24K, Hỗ trợ hình ảnh 3D, 4K, Hỗ trợ âm thanh cao cấp Dolby TrueHD and DTS-HD Master Audio, âm thanh 2 chiều ARC, Truyền tải tín hiệu hình ảnh và âm thanh từ cổng kết nối Micro HDMI sang màn hình máy tính, tivi, máy chiếu hoặc các thiết bị trình chiếu khác thông qua cổng HDMI. ( *** Lưu ý Quý khách vui lòng kiểm tra kỹ thiết bị của mình có tích hợp cổng Micro HDMI hay không, vì cổng này nhìn bề ngoài rất giống với chuẩn Micro USB trên các dòng điện thoại, máy tính bảng)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | 165,000   |
| 756 | Cáp chuyển Micro HDMI to HDMI dài 3M Ugreen 30104                                          | <p>Chiều dài cáp: 3M, Chuyển đổi tín hiệu Micro HDMI sang HDMI, Input: Micro HDMI, Output: HDMI, Chất liệu lõi: Đồng 100%, Đầu kim: Mạ vàng 24K, Hỗ trợ hình ảnh 3D, 4K, Hỗ trợ âm thanh cao cấp Dolby TrueHD and DTS-HD Master Audio, âm thanh 2 chiều ARC</p> <p>Lưu Ý: Quý khách vui lòng kiểm tra kỹ thiết bị của mình có tích hợp cổng Micro HDMI hay không, vì cổng này nhìn bề ngoài rất giống với chuẩn Micro USB trên các dòng điện thoại, máy tính bảng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 198,000   |
| 757 | CABLE Micro HDMI - VGA ZTEK ZY098                                                          | Đầu chuyển từ cổng Micro HDMI hoặc HDMI sang cổng VGA của màn hình hay máy chiếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1th   | 399,000   |
| 760 | CABLE Micro HDMI - VGA/ HDMI Ugreen 30355 (Màu Đen)                                        | Sử dụng kết nối điện thoại, máy tính bảng, laptop, android tivi box có cổng micro hdmi với các thiết bị trình chiếu như tivi, máy chiếu, màn hình laptop... hỗ trợ chuyển lần lượt các cổng VGA và HDMI, không sử dụng được đồng thời VGA và HDMI cùng lúc.VGA hỗ trợ độ phân giải cực cao: 1024x768 đến 1920x1080@60Hz HD1080P , HDMI hỗ trợ độ phân giải lên tới 4K@30Hz, FullHD1080P@60Hz,cổng HDMI băng thông 10.2 Gbps, cổng VGA băng thông 5.25 Gbps, Cắm là chạy ngay (plug and play), không cần cài đặt phần mềm. Độ dài cáp micro hdmi là 30cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 499,000   |
| 761 | Đầu đổi Mini HDMI to HDMI Ugreen 20101                                                     | Kết nối Laptop, máy tính bảng, máy ảnh, máy quay phim...với Tivi hay máy chiếu. Cổng Mini HDMI hay có trên laptop loại mỏng, máy tính bảng, máy ảnh, máy quay phim...Bạn kiểm tra thiết bị của mình chắc chắn có cổng Mini HDMI hay không thì mới sử dụng được. HDMI chuẩn 1.4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | N/A   | 69,000    |
| 762 | Cáp chuyển đổi Mini HDMI to HDMI Ugreen 20137 (Dài 20cm)                                   | Chiều dài 20CM, chuyển đổi Mini HDMI dương sang HDMI (âm), Đầu kết nối mạ vàng 24K, kết nối các thiết bị hỗ trợ cổng Mini HDMI như máy ảnh kỹ thuật số, máy quay phim, máy nghe nhạc...được trình chiếu trên màn hình HDMI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | N/A   | 109,000   |
| 763 | Cáp chuyển đổi Mini HDMI to HDMI 2.0 (âm) Ugreen 90593 (Dài 20cm - dây bọc dù)             | <p>Tính năng: Chuyển đổi Mini HDMI sang HDMI 2.0 (âm)</p> <p>Hỗ trợ độ phân giải lên đến 4K@60Hz, Full HD 1080P, 3D video</p> <p>Hỗ trợ ARC, Audio Dolby True 32 kênh</p> <p>Chất liệu: Lõi đồng, dây bọc dù, vỏ hợp kim nhôm, . Chiều dài cáp: 20cm</p> <p>Cáp chuyển đổi Mini HDMI sang HDMI 2.0 Ugreen 90593 dễ dàng chuyển đổi cổng HDMI mini trên máy tính xách tay, máy quay phim, máy ảnh hoặc thậm chí một số máy tính bảng của bạn sang giao diện HDMI Loại A tiêu chuẩn trên TV, màn hình hoặc máy chiếu.</p> <p>Tốc độ cao &amp; không nhấp nháy: Cáp HDMI to mini HDMI Ugreen 90593 hỗ trợ lên đến 4K 60Hz và tương thích ngược với video Full HD 1080P hoặc màn hình Video 3D, màn hình hoặc máy chiếu HDTV .... Hỗ trợ Kênh trả lại âm thanh (ARC), Kênh Ethernet HDMI (HEC), âm thanh 32 kênh, âm thanh Dolby True.</p> <p>Linh hoạt &amp; di động: Cáp chuyển đổi Mini HDMI to HDMI Ugreen 90593 có kích thước 20cm, giúp bộ chuyển đổi gắn với các thiết bị đầu ra của bạn. Tiện lợi khi phục vụ các nhu cầu giải trí Gia đình, du lịch ngoài trời, hội nghị và văn phòng có thể đáp ứng nhu cầu của bạn.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | N/A   | Liên hệ   |
| 764 | Cáp Mini HDMI to HDMI 1M Ugreen 10195                                                      | Chiều Dài: 1M, Cáp mini HDMI to HDMI Ugreen 10195 được thiết kế với 2 đầu kết nối dương cho phép người dùng kết nối và chuyển đổi tín hiệu từ chuẩn mini HDMI trên các thiết bị di động, cầm tay,...trình chiếu sang màn hình rộng chuẩn HDMI với tốc độ kết nối và chất lượng tín hiệu sắc nét                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 135,000   |
| 765 | Cáp chuyển đổi Mini HDMI to HDMI 2.1 dài 1M Ugreen 15514 ( hỗ trợ Dynamic HDR, eARC )      | <p>Tính năng: Chuyển đổi tín hiệu Mini HDMI sang HDMI 2.1</p> <p>Độ phân giải: 8K@60Hz, 4K@144Hz, 4K@120Hz và 1080P@240Hz</p> <p>Hỗ trợ: Dynamic HDR/3D, Dolby Atmos và HDCP1.3/1.4/2.2/3. Kết hợp với Dolby Atmos và eARC</p> <p>Chuẩn HDMI: 2.1 . Băng thông: 48Gbps. Độ dài: 1M. Màu: Đen</p> <p>Thiết kế: Đầu bọc hợp kim nhôm, dây bọc dù</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 149.000** |
| 766 | Cáp chuyển đổi mini HDMI sang HDMI dài 1m UGREEN 30148                                     | Chiều dài 1m ,Màu đen , mini HDMI to HDMI cable 1.4V full copper 19+1, Cáp mini HDMI to HDMI Ugreen được thiết kế với 2 đầu kết nối dương cho phép người dùng kết nối và chuyển đổi tín hiệu từ chuẩn mini HDMI trên các thiết bị di động, cầm tay,...trình chiếu sang màn hình rộng rãi chuẩn HDMI với tốc độ kết nối và chất lượng tín hiệu sắc nét.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 118.000** |

BAO GIA

|     |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |       |           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 767 | Cáp Mini HDMI to HDMI 1.5M Ugreen 11167 (hỗ trợ 4K@60Hz)                            | Cáp Mini HDMI to HDMI Chiều dài 1.5M, hỗ trợ 4K@60Hz<br>Cáp mini HDMI to HDMI Ugreen được thiết kế với 2 đầu kết nối dương cho phép người dùng kết nối và chuyển đổi tín hiệu từ chuẩn mini HDMI trên các thiết bị di động, cầm tay,...trình chiếu sang màn hình rộng rãi chuẩn HDMI với tốc độ kết nối và chất lượng tín hiệu sắc nét. | 12 th | 138,000   |
| 768 | Cáp chuyển đổi Mini HDMI to HDMI 2.1 dài 2M Ugreen 15515 (hỗ trợ Dynamic HDR, eARC) | Tính năng: Chuyển đổi tín hiệu Mini HDMI sang HDMI 2.1<br>Độ phân giải: 8K@60Hz, 4K@144Hz, 4K@120Hz và 1080P@240Hz<br>Hỗ trợ: Dynamic HDR/3D, Dolby Atmos và HDCP1.3/1.4/2.2/3. Kết hợp với Dolby Atmos và eARC<br>Chuẩn HDMI: 2.1 . Bảng thông: 48Gbps. Độ dài: 2M. Màu: Đen<br>Thiết kế: Đầu bọc hợp kim nhôm, dây bọc dù             | 12 th | 205,000   |
| 769 | Đầu đổi MINI HDMI -> VGA + AUDIO KINGMASTER (KY-H126B)                              | Đầu vào : Mini HDMI, Đầu ra : VGA, Audio (Jack 3.5mm), Độ phân giải 1920x1080                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A   | 149,000   |
| 770 | CABLE Mini HDMI - VGA + Audio UGREEN 40217                                          | Chiều dài 0.15m, Màu trắng , Cable chuyển từ cổng Mini Hdmi sang VGA và Audio, chỉ dùng chuyển đổi 1 chiều không chuyển được ngược lại, Thiết kế của cáp chuyển đổi: đầu ra VGA âm, 3.5mm audio đầu vào mini HDMI dương, Hỗ trợ đầu ra video VGA: 1920 * 1080 @ 60Hz (Max)                                                              | 12 th | 325,000   |
| 771 | CABLE Mini HDMI - VGA ZTEK ZY097                                                    | Cable chuyển từ cổng HDMI hoặc Mini HDMI sang cổng VGA của màn hình hay máy chiếu                                                                                                                                                                                                                                                       | 1th   | 350,000   |
| 772 | CABLE HDMI KINGMASTER 1.5m                                                          | Chiều dài 1,5m - Hỗ trợ 480i , 480p, 720p, 1080i, 1080p                                                                                                                                                                                                                                                                                 | N/A   | 30.000**  |
| 773 | CABLE HDMI KINGMASTER 3m                                                            | Chiều dài 3m - Hỗ trợ 480i , 480p, 720p, 1080i, 1080p                                                                                                                                                                                                                                                                                   | N/A   | 40.000**  |
| 774 | CABLE HDMI KINGMASTER 5m                                                            | Chiều dài 5m - Hỗ trợ 480i , 480p, 720p, 1080i, 1080p                                                                                                                                                                                                                                                                                   | N/A   | 89,000    |
| 775 | CABLE HDMI KINGMASTER 10m                                                           | Chiều dài 10m - Hỗ trợ 480i , 480p, 720p, 1080i, 1080p                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1th   | 195,000   |
| 776 | CABLE HDMI 2.0 KINGMASTER 15m KH205                                                 | Chiều dài 15m - Độ phân giải : 4Kx2K 60Hz (4096 x 2160) , hỗ trợ 3D<br>Tốc độ truyền tải cao 10.2 Gbps 340Mhz                                                                                                                                                                                                                           | 06 th | 439,000   |
| 777 | CABLE HDMI KINGMASTER 20m                                                           | Chiều dài 20m - Hỗ trợ 480i , 480p, 720p, 1080i, 1080p                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1th   | Liên hệ   |
| 778 | CÁP HDMI 2.0/4K KINGMASTER 30m (KH208)                                              | Chiều dài dây cáp : 30m . Độ phân giải : 3840x2160 . màu đen                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th  | 1,160,000 |
| 779 | CÁP HDMI 2.0 ACTIVE OPTICAL KINGMASTER KH266 (DÀI 150M)                             | Chiều dài dây cáp : 150m, Độ phân giải : 3840x2160                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 6th   | Liên hệ   |
| 780 | CABLE HDMI 2.1 UNITEK C11086GY01-1M ( Dài 1m )                                      | Cáp HDMI 2.1 , Chiều dài 1m . Vỏ : Hợp kim nhôm + PVC, màu sắc Đen + Xám<br>Hỗ trợ nhiều độ phân giải khác nhau : 8K@60Hz, 4k@120Hz, 2K@144Hz và có khả năng truyền dữ liệu lên tới 48Gbps, nhanh hơn gần 2,6 lần so với tốc độ của HDMI 2.0.                                                                                           | 12th  | 175,000   |
| 781 | CABLE HDMI 2.0 UNITEK C11079ABK ( Dài 1.5m )                                        | CÁP AWG VÀ ĐƯỜNG KÍNH : 30AWG trong OD 7,3mm<br>LOẠI CÁP HDMI 2.0 . TỐC ĐỘ TRUYỀN CÁP18Gbps<br>HỖ TRỢ ẨM THANHĐTS-HD VÀ DOBLY . CÁP CHUẨN HÌNH ẢNH 4K60Hz                                                                                                                                                                               | 12th  | 58,000    |
| 782 | CABLE HDMI 2.1 UNITEK C11086GY01-1.5M ( Dài 1.5m )                                  | Cáp HDMI 2.1 , Chiều dài 1.5m . Vỏ : Hợp kim nhôm + PVC, màu sắc Đen + Xám<br>Hỗ trợ nhiều độ phân giải khác nhau : 8K@60Hz, 4k@120Hz, 2K@144Hz và có khả năng truyền dữ liệu lên tới 48Gbps, nhanh hơn gần 2,6 lần so với tốc độ của HDMI 2.0.                                                                                         | 12th  | 185,000   |
| 783 | CABLE HDMI 2.1 UNITEK C1038ABK ( Dài 1.5m )                                         | ĐỘ PHÂN GIẢI HỖ TRỢ ĐỘ PHÂN GIẢI 8K , 7680x4320<br>HỖ TRỢHDR ĐỘ PHÂN GIẢI TÍNH 4K@120Hz , 2K@144Hz(DỮ LIỆU HDR TÍNH)<br>ẨM THANHHỖ TRỢ NHIỀU LƯỢNG ẨM THANH 32 KÊNH ẨM THANH TỰ ĐỘNG<br>HỖ TRỢ ẨM THANHĐỒNG BỘ HÓA ẨM THANH 32 KÊNH ẨM THANH TỰ ĐỘNG<br>ĐẦU CÁP2 ĐẦU CÁP MÀ VẮNG CHỐNG NHIỀU HÌNH ẢNH                                   | 12th  | 190,000   |
| 784 | CABLE HDMI UNITEK (1.8m) YC113                                                      | Chiều dài 1.8m - Hỗ trợ 480i , 480p, 720p, 1080i, 1080p                                                                                                                                                                                                                                                                                 | N/A   | 85,000    |
|     | CABLE HDMI ( 2M ) Unitek YC138U / Y-C138M                                           | Chiều dài 2m , Chuẩn HDMI 1.4 , độ phân giải tối đa (4096 x 2160) ,, tốc độ tối đa 10.2 Gbps.                                                                                                                                                                                                                                           | N/A   | 95,000    |
| 785 | CABLE HDMI 2.1 UNITEK C1039ABK ( Dài 2m )                                           | ĐỘ PHÂN GIẢI HỖ TRỢ ĐỘ PHÂN GIẢI 8K , 7680x4320<br>HỖ TRỢHDR ĐỘ PHÂN GIẢI TÍNH 4K@120Hz , 2K@144Hz(DỮ LIỆU HDR TÍNH)<br>ẨM THANHHỖ TRỢ NHIỀU LƯỢNG ẨM THANH 32 KÊNH ẨM THANH TỰ ĐỘNG<br>HỖ TRỢ ẨM THANHĐỒNG BỘ HÓA ẨM THANH 32 KÊNH ẨM THANH TỰ ĐỘNG<br>ĐẦU CÁP2 ĐẦU CÁP MÀ VẮNG CHỐNG NHIỀU HÌNH ẢNH                                   | 12th  | 205,000   |
| 786 | CABLE HDMI 2.1 UNITEK C11086GY01-2M ( Dài 2m )                                      | Cáp HDMI 2.1 , Chiều dài 2m . Vỏ : Hợp kim nhôm + PVC, màu sắc Đen + Xám<br>Hỗ trợ nhiều độ phân giải khác nhau : 8K@60Hz, 4k@120Hz, 2K@144Hz và có khả năng truyền dữ liệu lên tới 48Gbps, nhanh hơn gần 2,6 lần so với tốc độ của HDMI 2.0.                                                                                           | 12th  | 205,000   |
| 787 | CABLE HDMI 2.0 UNITEK C11079ABK ( Dài 3m )                                          | CÁP AWG VÀ ĐƯỜNG KÍNH : 30AWG trong OD 7,3mm<br>LOẠI CÁP HDMI 2.0 . TỐC ĐỘ TRUYỀN CÁP18Gbps<br>HỖ TRỢ ẨM THANHĐTS-HD VÀ DOBLY . CÁP CHUẨN HÌNH ẢNH 4K60Hz                                                                                                                                                                               | 12th  | 88,000    |
| 788 | CABLE HDMI 2.1 UNITEK C11086GY01-3M ( Dài 3m )                                      | Cáp HDMI 2.1 , Chiều dài 3m . Vỏ : Hợp kim nhôm + PVC, màu sắc Đen + Xám<br>Hỗ trợ nhiều độ phân giải khác nhau : 8K@60Hz, 4k@120Hz, 2K@144Hz và có khả năng truyền dữ liệu lên tới 48Gbps, nhanh hơn gần 2,6 lần so với tốc độ của HDMI 2.0.                                                                                           | 12th  | 240,000   |
| 789 | CABLE HDMI 2.1 UNITEK C1040ABK ( Dài 3m )                                           | ĐỘ PHÂN GIẢI HỖ TRỢ ĐỘ PHÂN GIẢI 8K , 7680x4320<br>HỖ TRỢHDR ĐỘ PHÂN GIẢI TÍNH 4K@120Hz , 2K@144Hz(DỮ LIỆU HDR TÍNH)<br>ẨM THANHHỖ TRỢ NHIỀU LƯỢNG ẨM THANH 32 KÊNH ẨM THANH TỰ ĐỘNG<br>HỖ TRỢ ẨM THANHĐỒNG BỘ HÓA ẨM THANH 32 KÊNH ẨM THANH TỰ ĐỘNG<br>ĐẦU CÁP2 ĐẦU CÁP MÀ VẮNG CHỐNG NHIỀU HÌNH ẢNH                                   | 12th  | 300,000   |
| 790 | CABLE HDMI 2.0 UNITEK C11079ABK ( Dài 5m )                                          | CÁP AWG VÀ ĐƯỜNG KÍNH : 30AWG trong OD 7,3mm<br>LOẠI CÁP HDMI 2.0 . TỐC ĐỘ TRUYỀN CÁP18Gbps<br>HỖ TRỢ ẨM THANHĐTS-HD VÀ DOBLY . CÁP CHUẨN HÌNH ẢNH 4K60Hz                                                                                                                                                                               | 12th  | Liên hệ   |
| 791 | CÁP HDMI 2.0 UNITEK C11041BK ( Dài 5m )                                             | Chiều dài cáp 5M . CHUẨN HDMI 2.0<br>ĐỘ PHÂN GIẢI4K@60Hz . BẢNG THÔNG18Gbps                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th  | 220,000   |
| 792 | CABLE HDMI 2.1 UNITEK C11086GY01-5M ( Dài 5m )                                      | Cáp HDMI 2.1 , Chiều dài 5m . Vỏ : Hợp kim nhôm + PVC, màu sắc Đen + Xám<br>Hỗ trợ nhiều độ phân giải khác nhau : 8K@60Hz, 4k@120Hz, 2K@144Hz và có khả năng truyền dữ liệu lên tới 48Gbps, nhanh hơn gần 2,6 lần so với tốc độ của HDMI 2.0.                                                                                           | 12th  | 405,000   |
| 793 | CABLE HDMI 1.4 Dài 10M UNITEK Y-C 142M                                              | Chiều dài 10m - CHẤT LIỆU ĐỒNG NGUYÊN CHẤT, CHỐNG NHIỀU CỰC TỐT, VỎ DÂY NHỰA PVC DẸO, HAI ĐẦU CÁP ĐÚC 2 ĐẦU, CHỐNG GÂY                                                                                                                                                                                                                  | 12th  | 315,000   |
| 794 | CABLE HDMI 2.0 UNITEK C11079ABK ( Dài 10m )                                         | CÁP AWG VÀ ĐƯỜNG KÍNH : 26AWG trong OD 8mm<br>LOẠI CÁP HDMI 2.0 . TỐC ĐỘ TRUYỀN CÁP18Gbps<br>HỖ TRỢ ẨM THANHĐTS-HD VÀ DOBLY . CÁP CHUẨN HÌNH ẢNH 4K60Hz                                                                                                                                                                                 | 12th  | Liên hệ   |
| 795 | CÁP HDMI 2.0 UNITEK C11072BK ( Dài 10m )                                            | Chiều dài cáp 10M . Kích thước 94,0mm x 54,0mm x 20,0mm . Phiên bản HDMI HDMI2.0.<br>Chất liệu / Màu sắc Vỏ hợp kim / Đen<br>Hỗ trợ độ phân giải tối đa 4K@60Hz, 4:4:4/2:2:2/0, HDR, Dolby Vision, HDCP2.2, ARC, 3D, Tốc độ cao 18Gbps                                                                                                  | 12th  | 525,000   |
| 796 | CÁP HDMI 2.0 UNITEK C11043BK ( Dài 10m )                                            | Chiều dài cáp 10M . HDMI 2.0 TƯƠNG THÍCH NGƯỢC VỚI HDMI 1.4 HDMI 1.3<br>ĐỘ PHÂN GIẢI4K@60Hz . BẢNG THÔNG18Gbps                                                                                                                                                                                                                          | 12th  | Liên hệ   |
| 797 | CÁP HDMI 2.1 UNITEK C11088ABK-10M ( Dài 10m )                                       | Chiều dài cáp 10M, HDMI2.1 Tương thích ngượcHDMI2.0, 1.4, 1.3, 1.2<br>Độ phân giảiLên đến 8K@60Hz và 4K@240Hz (tốc độ làm mới cao)<br>Tốc độ truyền48Gbps . Hỗ trợ HDRHDR động. Hỗ trợ 3DCó hỗ trợ hình ảnh 3D<br>Kênh trả về âm thanhARC, hỗ trợ ALLM, QMS, QFT, VRR                                                                   | 12th  | 479,000   |



|     |                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |           |
|-----|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 798 | CÁP HDMI 2.1 sợi quang UNITEK C11085GY01 ( Dài 10m )           | Chiều dài cáp 10M . Vỏ hợp kim<br>Độ phân giải : Hỗ trợ độ phân giải và tốc độ làm mới lên đến 8K@60Hz và 4K@120Hz/144Hz<br>Khả năng truyền băng thông tốc độ cao lên tới 48Gbps để mang lại trải nghiệm hình ảnh tốt hơn.                                                                         | 12th | 790,000   |
| 799 | CÁP HDMI 1.4 UNITEK Y-C143U ( Dài 15m )                        | Chiều dài cáp 15M . Cáp HDMI chuẩn HDMI 1.4, kết nối từ máy tính và các thiết bị cổng hdmi sang màn hình tv, hay máy chiếu có cổng hdmi                                                                                                                                                            | 12th | 485,000   |
| 800 | CÁP HDMI 1.4 UNITEK Y-C143M ( Dài 15m )                        | Chiều dài cáp 15M . Cáp HDMI chuẩn HDMI 1.4 , kết nối từ máy tính và các thiết bị cổng hdmi sang màn hình tv, hay máy chiếu có cổng hdmi                                                                                                                                                           | 12th | 570,000   |
| 801 | CABLE HDMI 2.0 UNITEK C11079ABK ( Dài 15m )                    | CÁP AWG VÀ ĐƯỜNG KÍNH : 26AWG trong OD 8mm<br>LOẠI CÁP HDMI 2.0 . TỐC ĐỘ TRUYỀN CÁP18Gbps<br>HỖ TRỢ ÂM THANH DTS-HD VÀ DOBLY . CÁP CHUẨN HÌNH ẢNH 4K60Hz                                                                                                                                           | 12th | 460,000   |
| 802 | CÁP HDMI 2.0 UNITEK C11072BK ( Dài 15m )                       | Chiều dài cáp 15M . Kích thước 94,0mm x 54,0mm x 20,0mm . Phiên bản HDMI HDMI2.0.<br>Chất liệu / Màu sắc Vỏ hợp kim / Đen<br>Hỗ trợ độ phân giải tối đa 4K@60Hz, 4:4:4/2:2/4:2:0, HDR, Dolby Vision, HDCP2.2, ARC, 3D, Tốc độ cao 18Gbps                                                           | 12th | 599,000   |
| 803 | CÁP HDMI 2.0 UNITEK C11045BK ( Dài 15m )                       | Chiều dài cáp 15M . HDMI 2.0 TƯƠNG THÍCH NGUỒN CÁP VỚI HDMI 1.4 HDMI 1.3<br>ĐỘ PHÂN GIẢI 4K@60Hz . BĂNG THÔNG 18Gbps                                                                                                                                                                               | 12th | 820,000   |
| 804 | CÁP HDMI 2.1 sợi quang UNITEK C11085GY01 ( Dài 15m )           | Chiều dài cáp 15M . Vỏ hợp kim<br>Độ phân giải : Hỗ trợ độ phân giải và tốc độ làm mới lên đến 8K@60Hz và 4K@120Hz/144Hz<br>Khả năng truyền băng thông tốc độ cao lên tới 48Gbps để mang lại trải nghiệm hình ảnh tốt hơn.                                                                         | 12th | 849,000   |
| 805 | CÁP HDMI 2.1 sợi quang UNITEK C1064SL (Dài 15m) hỗ trợ 8K@60Hz | Cáp HDMI 2.1 sợi quang Hỗ trợ độ phân giải (max)8K@60Hz<br>Chiều dài dây: 15m . Băng thông: 48Gbps (Optical)                                                                                                                                                                                       | 12th | 1,190,000 |
| 806 | CÁP HDMI 1.4 UNITEK Y-C144U ( Dài 20m )                        | Chiều dài cáp 20M . Cáp HDMI chuẩn HDMI 1.4, kết nối từ máy tính và các thiết bị cổng hdmi sang màn hình tv, hay máy chiếu có cổng hdmi                                                                                                                                                            | 12th | 780,000   |
| 807 | CÁP HDMI 1.4 UNITEK Y-C144M ( Dài 20m )                        | Chiều dài cáp 20M . Cáp HDMI chuẩn HDMI 1.4, kết nối từ máy tính và các thiết bị cổng hdmi sang màn hình tv, hay máy chiếu có cổng hdmi                                                                                                                                                            | 12th | 869,000   |
| 808 | CABLE HDMI 2.0 UNITEK C11079ABK ( Dài 20m )                    | CÁP AWG VÀ ĐƯỜNG KÍNH : 26AWG trong OD 8mm<br>LOẠI CÁP HDMI 2.0 . TỐC ĐỘ TRUYỀN CÁP18Gbps<br>HỖ TRỢ ÂM THANH DTS-HD VÀ DOBLY . CÁP CHUẨN HÌNH ẢNH 4K60Hz                                                                                                                                           | 12th | 600,000   |
| 809 | CÁP HDMI 2.0 UNITEK C11072BK ( Dài 20m )                       | Chiều dài cáp 20M . Kích thước 94,0mm x 54,0mm x 20,0mm . Phiên bản HDMI HDMI2.0.<br>Chất liệu / Màu sắc Vỏ hợp kim / Đen<br>Hỗ trợ độ phân giải tối đa 4K@60Hz, 4:4:4/2:2/4:2:0, HDR, Dolby Vision, HDCP2.2, ARC, 3D, Tốc độ cao 18Gbps                                                           | 12th | 690,000   |
| 810 | CÁP HDMI 2.0 UNITEK C11046BK ( Dài 20m )                       | Chiều dài cáp 20M . HDMI 2.0 TƯƠNG THÍCH NGUỒN CÁP VỚI HDMI 1.4 HDMI 1.3<br>ĐỘ PHÂN GIẢI 4K@60Hz . BĂNG THÔNG 18Gbps                                                                                                                                                                               | 12th | 1,220,000 |
| 811 | CÁP HDMI 2.0 sợi quang UNITEK Y-C1030BK ( Dài 20m )            | Chiều dài cáp 20M . CÁP QUANG CHUẨN 2.0 . TỐC ĐỘ TRUYỀN 18Gbps<br>Độ phân giải : HDR 4K60Hz(3840*2160@60Hz)-FULLHD 1080P@120Hz<br>VỎ BỌC NHỰA                                                                                                                                                      | 12th | 970,000   |
| 812 | CÁP HDMI 2.1 sợi quang UNITEK C11085GY01 ( Dài 20m )           | Chiều dài cáp 20M . Vỏ hợp kim<br>Độ phân giải : Hỗ trợ độ phân giải và tốc độ làm mới lên đến 8K@60Hz và 4K@120Hz/144Hz<br>Khả năng truyền băng thông tốc độ cao lên tới 48Gbps để mang lại trải nghiệm hình ảnh tốt hơn.                                                                         | 12th | 949,000   |
| 813 | CÁP HDMI 2.1 sợi quang UNITEK C1064SL (Dài 20m) hỗ trợ 8K@60Hz | Cáp HDMI 2.1 sợi quang Hỗ trợ độ phân giải (max)8K@60Hz<br>Chiều dài dây: 20m . Băng thông: 48Gbps (Optical)                                                                                                                                                                                       | 12th | 1,250,000 |
| 814 | CÁP HDMI 2.0 UNITEK C11072BK ( Dài 25m )                       | Chiều dài cáp 25M . Kích thước 94,0mm x 54,0mm x 20,0mm . Phiên bản HDMI HDMI2.0.<br>Chất liệu / Màu sắc Vỏ hợp kim / Đen<br>Hỗ trợ độ phân giải tối đa 4K@60Hz, 4:4:4/2:2/4:2:0, HDR, Dolby Vision, HDCP2.2, ARC, 3D, Tốc độ cao 18Gbps                                                           | 12th | 790,000   |
| 815 | CÁP HDMI 2.1 sợi quang UNITEK C1064SL (Dài 25m) hỗ trợ 8K@60Hz | Cáp HDMI 2.1 sợi quang Hỗ trợ độ phân giải (max)8K@60Hz<br>Chiều dài dây: 25m . Băng thông: 48Gbps (Optical)                                                                                                                                                                                       | 12th | 1,380,000 |
| 816 | CABLE HDMI Unitek Y-C171U / Y-C171 (30M)                       | Chiều dài 30m - Hỗ trợ 480i , 480p, 720p, 1080i, 1080p, kết nối từ máy tính và các thiết bị cổng hdmi sang màn hình tv, hay máy chiếu có cổng hdmi                                                                                                                                                 | 12th | 1,490,000 |
| 817 | CÁP HDMI 2.0 UNITEK C11072BK ( Dài 30m )                       | Chiều dài cáp 30M . Kích thước 94,0mm x 54,0mm x 20,0mm . Phiên bản HDMI HDMI2.0.<br>Chất liệu / Màu sắc Vỏ hợp kim / Đen<br>Hỗ trợ độ phân giải tối đa 4K@60Hz, 4:4:4/2:2/4:2:0, HDR, Dolby Vision, HDCP2.2, ARC, 3D, Tốc độ cao 18Gbps                                                           | 12th | Liên hệ   |
| 818 | CÁP HDMI 2.0 sợi quang UNITEK Y-C1031BK ( Dài 30m )            | Chiều dài cáp 30M . CÁP QUANG CHUẨN 2.0 . TỐC ĐỘ TRUYỀN 18Gbps<br>Độ phân giải : HDR 4K60Hz(3840*2160@60Hz)-FULLHD 1080P@120Hz<br>VỎ BỌC NHỰA                                                                                                                                                      | 12th | 1,290,000 |
| 819 | CÁP HDMI 2.1 sợi quang UNITEK C11085GY01 ( Dài 30m )           | Chiều dài cáp 30M . Vỏ hợp kim<br>Độ phân giải : Hỗ trợ độ phân giải và tốc độ làm mới lên đến 8K@60Hz và 4K@120Hz/144Hz<br>Khả năng truyền băng thông tốc độ cao lên tới 48Gbps để mang lại trải nghiệm hình ảnh tốt hơn.                                                                         | 12th | 1,090,000 |
| 820 | CÁP HDMI 2.0 UNITEK C11072BK ( Dài 40m )                       | Chiều dài cáp 40M . Kích thước 94,0mm x 54,0mm x 20,0mm . Phiên bản HDMI HDMI2.0.<br>Chất liệu / Màu sắc Vỏ hợp kim / Đen<br>Hỗ trợ độ phân giải tối đa 4K@60Hz, 4:4:4/2:2/4:2:0, HDR, Dolby Vision, HDCP2.2, ARC, 3D, Tốc độ cao 18Gbps                                                           | 12th | 1,050,000 |
| 821 | CÁP HDMI 2.1 sợi quang UNITEK C11085GY01 ( Dài 40m )           | Chiều dài cáp 40M . Vỏ hợp kim<br>Độ phân giải : Hỗ trợ độ phân giải và tốc độ làm mới lên đến 8K@60Hz và 4K@120Hz/144Hz<br>Khả năng truyền băng thông tốc độ cao lên tới 48Gbps để mang lại trải nghiệm hình ảnh tốt hơn.                                                                         | 12th | 1,330,000 |
|     | CABLE HDMI 1.4 dài 50M Z-Tek ZY-040 (OPTICAL)                  | Chiều dài 50m - CÁP CHUẨN HDMI 1.4 HỖ TRỢ 3D.<br>CÁP ĐẠT ĐỘ PHÂN GIẢI FULL HD (4096 X 2160)<br>HAI ĐẦU CÁP MÀ VẮNG 24K CHỐNG ẢN MỜN BỞI OXI HÓA<br>TÍCH HỢP IC VÀ CỔNG CÁP USB KHUẾCH ĐẠI TÍN HIỆU, CHỐNG NHIỀU SIÊU TỐT<br>CÁP ĐẠT TỐC ĐỘ CAO 10.2 GBPS, CHỈ CẦN CÁP VÀO LÀ TỰ NHẬN DẠNG THIẾT BỊ | 12th | 2,790,000 |
| 822 | CABLE HDMI 50m Unitek Y-C174                                   | Chiều dài 50m - Hỗ trợ 480i , 480p, 720p, 1080i, 1080p                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 2,550,000 |
| 823 | CÁP HDMI 2.0 UNITEK C11072BK ( Dài 50m )                       | Chiều dài cáp 50M . Kích thước 94,0mm x 54,0mm x 20,0mm . Phiên bản HDMI HDMI2.0.<br>Chất liệu / Màu sắc Vỏ hợp kim / Đen<br>Hỗ trợ độ phân giải tối đa 4K@60Hz, 4:4:4/2:2/4:2:0, HDR, Dolby Vision, HDCP2.2, ARC, 3D, Tốc độ cao 18Gbps                                                           | 12th | 1,270,000 |

|     |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                          |           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------|
| 824 | CÁP HDMI 2.1 sợi quang UNITEK C11085GY01 (Dài 50m )                                 | Chiều dài cáp 50M . Vô hợp kim<br>Độ phân giải : Hỗ trợ độ phân giải và tốc độ làm mới lên đến 8K@60Hz và 4K@120Hz/144Hz<br>Khả năng truyền băng thông tốc độ cao lên tới 48Gbps để mang lại trải nghiệm hình ảnh tốt hơn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th                     | 1,490,000 |
| 825 | CABLE HDMI Unitek YC 175                                                            | Chiều dài 60m - Hỗ trợ 480i , 480p, 720p, 1080i, 1080p                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th                     | 3,100,000 |
| 826 | CÁP HDMI 2.1 sợi quang UNITEK C11085GY01 (Dài 60m )                                 | Chiều dài cáp 60M . Vô hợp kim<br>Độ phân giải : Hỗ trợ độ phân giải và tốc độ làm mới lên đến 8K@60Hz và 4K@120Hz/144Hz<br>Khả năng truyền băng thông tốc độ cao lên tới 48Gbps để mang lại trải nghiệm hình ảnh tốt hơn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th                     | 2,150,000 |
| 827 | CABLE HDMI Unitek YC 176                                                            | Chiều dài 70m - Hỗ trợ 480i , 480p, 720p, 1080i, 1080p                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th                     | 3,250,000 |
| 828 | CÁP HDMI 2.0 sợi quang UNITEK Y-C1035BK (Dài 70m )                                  | Chiều dài cáp 70M . CÁP QUANG CHUẨN 2.0 . TỐC ĐỘ TRUYỀN 18Gbps<br>Độ phân giải : HDR 4K60Hz(3840*2160@60Hz)-FULLHD 1080P@120Hz<br>VỎ BỌC NHỰA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th                     | 2,699,000 |
| 829 | CÁP HDMI 2.1 sợi quang UNITEK C11085GY01 (Dài 70m )                                 | Chiều dài cáp 70M . Vô hợp kim<br>Độ phân giải : Hỗ trợ độ phân giải và tốc độ làm mới lên đến 8K@60Hz và 4K@120Hz/144Hz<br>Khả năng truyền băng thông tốc độ cao lên tới 48Gbps để mang lại trải nghiệm hình ảnh tốt hơn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th                     | 2,250,000 |
| 830 | CÁP HDMI 2.1 sợi quang UNITEK C11085GY01 (Dài 80m )                                 | Chiều dài cáp 80M . Vô hợp kim<br>Độ phân giải : Hỗ trợ độ phân giải và tốc độ làm mới lên đến 8K@60Hz và 4K@120Hz/144Hz<br>Khả năng truyền băng thông tốc độ cao lên tới 48Gbps để mang lại trải nghiệm hình ảnh tốt hơn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th                     | 2,540,000 |
| 831 | CÁP HDMI 2.1 sợi quang UNITEK C11085GY01 (Dài 100m )                                | Chiều dài cáp 100M . Vô hợp kim<br>Độ phân giải : Hỗ trợ độ phân giải và tốc độ làm mới lên đến 8K@60Hz và 4K@120Hz/144Hz<br>Khả năng truyền băng thông tốc độ cao lên tới 48Gbps để mang lại trải nghiệm hình ảnh tốt hơn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th                     | 3,499,000 |
| 832 | Cáp Hdmi Chuẩn 1.4 ORICO HM14-20-BK (dài 2m)                                        | Cáp HDMI Version 1.4 . Cáp dài 2m.<br>- Chất liệu: Đầu mạ vàng 24K, sử dụng cáp lõi 19/32AWG, lớp chống nhiễu bằng lá nhôm, dây dẫn bằng đồng. - Hỗ trợ chuẩn 4K@30Hz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | N/A                      | 79,000    |
| 834 | Cáp Hdmi Chuẩn 2.0 ORICO H4CY-10-BK (dài 1m) (4K@60Hz. Tổng băng thông 18Gbps)      | Cáp HDMI Version 2.0 . Cáp dài 1m. Dây đủ . Hỗ trợ chuẩn 4K@60Hz. Tổng băng thông 18Gbps<br>- Chất liệu: Đầu mạ vàng 24K, khung hợp kim nhôm, dây dẫn đồng nguyên chất 100%.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | N/A                      | Liên hệ   |
| 835 | Cáp Hdmi Chuẩn 2.0 ORICO H8CY-10-BK (dài 1m) (8K@60Hz, Tổng băng thông 48Gbps)      | Cáp HDMI Version 2.0 , Cáp dài 1m. Dây đủ, Hỗ trợ chuẩn 8K@60Hz, Tổng băng thông 48Gbps<br>- Chất liệu: Đầu mạ vàng 24K, khung hợp kim nhôm, dây dẫn đồng nguyên chất 100%.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A                      | Liên hệ   |
| 837 | Cáp Hdmi Chuẩn 2.0 ORICO H4CY-15-BK (dài 1.5m) (4K@60Hz. Tổng băng thông 18Gbps)    | Cáp HDMI Version 2.0 . Cáp dài 1.5m. Dây đủ . Hỗ trợ chuẩn 4K@60Hz. Tổng băng thông 18Gbps<br>- Chất liệu: Đầu mạ vàng 24K, khung hợp kim nhôm, dây dẫn đồng nguyên chất 100%.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | N/A                      | Liên hệ   |
| 838 | Cáp Hdmi Chuẩn 2.0 ORICO H8CY-15-BK (dài 1.5m) (8K@60Hz, Tổng băng thông 48Gbps)    | Cáp HDMI Version 2.0 , Cáp dài 1.5m. Dây đủ, Hỗ trợ chuẩn 8K@60Hz, Tổng băng thông 48Gbps<br>- Chất liệu: Đầu mạ vàng 24K, khung hợp kim nhôm, dây dẫn đồng nguyên chất 100%.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A                      | Liên hệ   |
| 840 | Cáp Hdmi Chuẩn 1.4 ORICO HM14-30-BK (dài 3m)                                        | Cáp HDMI Version 1.4 . Cáp dài 3m.<br>- Chất liệu: Đầu mạ vàng 24K, sử dụng cáp lõi 19/32AWG, lớp chống nhiễu bằng lá nhôm, dây dẫn bằng đồng. - Hỗ trợ chuẩn 4K@30Hz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | N/A                      | 95,000    |
| 842 | Cáp Hdmi Chuẩn 2.0 ORICO H4CY-30-BK (dài 3m) (4K@60Hz. Tổng băng thông 18Gbps)      | Cáp HDMI Version 2.0 . Cáp dài 3m. Dây đủ . Hỗ trợ chuẩn 4K@60Hz. Tổng băng thông 18Gbps<br>- Chất liệu: Đầu mạ vàng 24K, khung hợp kim nhôm, dây dẫn đồng nguyên chất 100%.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th                     | Liên hệ   |
| 843 | Cáp Hdmi Chuẩn 2.0 ORICO H8CY-30-BK (dài 3m) (8K@60Hz, Tổng băng thông 48Gbps)      | Cáp HDMI Version 2.0 , Cáp dài 3m. Dây đủ, Hỗ trợ chuẩn 8K@60Hz, Tổng băng thông 48Gbps<br>- Chất liệu: Đầu mạ vàng 24K, khung hợp kim nhôm, dây dẫn đồng nguyên chất 100%.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th                     | 539,000   |
| 853 | Cáp HDMI ver2.0 Lõi dây cáp quang (Fiber-optic Cable) ORICO GHD701-200-BK (dài 20m) | Cáp dài 20m. Chất liệu: Đầu mạ vàng 24K, bọc hợp kim nhôm sang trọng, tốc độ 18Gbps Hỗ trợ chuẩn 4K@60Hz. Giúp cho việc kết nối với màn ảnh rộng 4K trở nên mượt mà. Độ phân giải màu 4:4:4, cho hình ảnh trung thực và sống động nhờ màu của các pixel không lẫn vào nhau, giữ cho mình 1 giá trị riêng về màu sắc. Kết nối được với màn hình công nghệ 3D IMAX, Công nghệ âm thanh ARC được tích hợp trong sản phẩm và công nghệ mã hóa hình ảnh HDCP 2.2, giúp bảo vệ nội dung bằng cách ngăn chặn việc sao chép bất hợp pháp. Hỗ trợ 32 kênh âm thanh lossless, lên đến 1536kHz.                                                                                                                                                                                                 | 12th                     | 1,199,000 |
| 854 | Cáp HDMI 2.1 8K/4K Tốc Độ Cao 48Gbps Anker A8742 (1.8m)                             | Tính năng : Cáp kết nối HDMI 1.8m :<br>- Phù hợp với tất cả các thiết bị HDMI như PS4 Pro, PS4/ 3, Xbox One X, Xbox One S, Xbox 360, Ap TV 4K ra màn hình TV hoặc máy chiếu trong gia đình bạn<br>- Chất liệu cáp được cải tiến, cáp HDMI 2.1 8K/60Hz mềm hơn và linh hoạt khi bạn uốn cong. Lõi bằng đồng và che chắn 4 lớp giúp bảo vệ tín hiệu đường truyền hình ảnh sắc nét<br>- Truyền video nhanh chóng và liên mạch: Với công nghệ HDMI 2.1 mới nhất, truyền phát hoặc truyền video mà không bị gián đoạn và chứng kiến sức mạnh của băng thông lên tới 48 Gbps, đảm bảo nội dung luôn rõ ràng.<br>- Kéo dài hơn, hoạt động mạnh mẽ hơn: Cáp này được thiết kế để chịu được tới 1.000 lần uốn cong trong suốt tuổi thọ của nó, nghĩa là ít phải thay thế hơn và luôn yên tâm. | 12th                     | 125,000   |
|     | CABLE HDMI 2.1 Dài 1.5m VEGGIEG V-H402                                              | Chất liệu Lõi Đồng CCS . Vô hợp kim nhôm. Đầu nối mạ vàng<br>Vỏ bọc: PVC + Vải bện. OD7.0MM. Hỗ trợ 8K 60HZ, 4K144HZ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th<br>(giữ vỏ hộpstem) | 125,000   |
|     | CABLE HDMI 2.1 Dài 2m VEGGIEG V-H403                                                | Chất liệu Lõi Đồng CCS . Vô hợp kim nhôm. Đầu nối mạ vàng<br>Vỏ bọc: PVC + Vải bện. OD7.0MM. Hỗ trợ 8K 60HZ, 4K144HZ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th<br>(giữ vỏ hộpstem) | 139,000   |
|     | CABLE HDMI 2.1 Dài 3m VEGGIEG V-H404                                                | Chất liệu Lõi Đồng CCS . Vô hợp kim nhôm. Đầu nối mạ vàng<br>Vỏ bọc: PVC + Vải bện. OD7.0MM. Hỗ trợ 8K 60HZ, 4K144HZ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th<br>(giữ vỏ hộpstem) | 155,000   |
|     | CABLE HDMI 2.1 Dài 5m VEGGIEG V-H405                                                | Chất liệu Lõi Đồng CCS . Vô hợp kim nhôm. Đầu nối mạ vàng<br>Vỏ bọc: PVC + Vải bện. OD7.0MM. Hỗ trợ 8K 60HZ, 4K144HZ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th<br>(giữ vỏ hộpstem) | 199,000   |
| 856 | CABLE HDMI 1.4 dài 0.5m Ugreen 30115                                                | Màu đen . Chiều dài : 0.5M . Dây tròn . Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th                     | 68,000    |
| 857 | CABLE HDMI 2.1 dài 0.5m Ugreen 40300 (8K 60hz)                                      | Màu đen . Chiều dài : 0.5M . Dây tròn . Hỗ trợ 8K, nâng cấp lên phiên bản HDMI 2.1<br>Độ phân giải: 7680 * 4320. Tổng băng thông: 48Gbps . Tốc độ l: 8K / 60Hz, 4K / 120Hz,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th                     | 149.000** |

|     |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |          |
|-----|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------|
| 858 | CABLE HDMI 2.1 dài 0.5m Ugreen 40493                               | Tính năng: High Speed HDMI 2.1 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao. Chiều dài: 0.5m<br>Input: HDMI (male) . Output: HDMI (male) . Chất liệu: PVC + Sợi Cotton<br>Đầu tiếp xúc mạ Niken chống Oxy hóa. Băng thông: 48Gbps<br>Độ phân giải: 3D   FUHD 8K @ 4320P 60Hz   UHD 4K @ 2160P 120Hz   QHD 2K @ 1440P   HD @ 1080P.<br>Hỗ trợ 32 kênh Audio, tần số 1536kHz . Tốc độ lấy mẫu âm thanh: 192KHz/ 24bit (Max)<br>Hỗ trợ trình chiếu video 3D,Dynamic HDR . Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9<br>Tương thích với HDMI v2.0a, v2.0, v1.4, v1.3, v1.2, v1.1<br>Hỗ trợ ARC, HEC, CEC, HDCP 2.2, LRCM/Dolby AC - 3/ DTS/DTS-HD Master Audio/Dolby True HD/DTS:X/Dolby                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12th  | 148,000  |
| 859 | CABLE HDMI 2.0 dài 0.5m Ugreen 30475 (Siêu Mỏng)                   | Tính năng: High Speed HDMI 2.0 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao.<br>Băng thông: 10.8Gbps<br>Độ phân giải: 4K*2K<br>Hỗ trợ 32 kênh audio, tần số 1536kHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th  | 185,000  |
| 860 | CABLE HDMI 2.1 dài 0.5m Ugreen 45429 ( 48Gbps, 8K@60Hz, 4K@240Hz ) | Tính năng: Cáp kết nối HDMI 2.1 độ nét cao . Chiều dài cáp: 0.5 mét<br>Hỗ trợ độ phân giải: 8K@60Hz và 4K@240Hz .Hỗ trợ băng thông 48Gbps<br>Công nghệ Quick Frame Transport (QFT) và cơ chế HDMI VRR<br>Hỗ trợ eARC Dolby Atmos, DTS:X, .Hỗ trợ HDCP 2.3/2.2, Ethernet, 3D                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th  | 109,000  |
| 861 | CABLE HDMI 1M UGREEN 10106                                         | Cáp HDMI 1.4 . Chiều dài: 1m<br>Cáp HDMI Ugreen 1.4 hỗ trợ Ethernet cho phép chia sẻ dữ liệu giữa các thiết bị kết nối mà không cần cáp Ethernet riêng biệt<br>Cổng kết nối: 19M [ cắm ] / 19M [ cắm ] chân cắm mạ vàng.<br>Hỗ trợ âm thanh 2 chiều với một hệ thống âm thanh surround.<br>Hỗ trợ âm thanh cao cấp Dolby TrueHD và DTS-HD Master Audio <sup>TM</sup><br>Hỗ trợ công nghệ HDCP compliant, giúp chống sao chép âm thanh, video, hình ảnh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 89,000   |
| 862 | Cáp HDMI 2.0 Dài 1M Ugreen 60438 (Hỗ trợ ARC) 4K@60Hz              | Tính năng: High Speed HDMI 2.0 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao. Chiều dài: 1M<br>Tiêu chuẩn dây: 28AWG . Băng thông: 18Gbps<br>Độ phân giải: 3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @ 2160P Độ làm tươi 60Hz<br>Hỗ trợ 32 kênh audio, tần số 1536kHz . Hỗ trợ video góc nhìn rộng tỷ lệ 21:9. Hỗ trợ trình chiếu video 3D<br>Hỗ trợ kênh trả âm thanh ARC. Vật liệu: vỏ nhựa PVC, đầu mạ vàng 24K, đồng nguyên chất<br><br>Cáp HDMI 2.0 Dài 1M Ugreen 60438 là dòng sản phẩm cáp HDMI cao cấp mới nhất của thương hiệu Ugreen được nâng cấp nguyên vật liệu, chất lượng tốt nhất bao gồm lõi thuần đồng 100 và đầu nối mạ vàng 24K. Các ưu điểm kể trên mang đến khả năng truyền tải hình ảnh và âm thanh độ phân giải cao lên đến 4K (3840 * 2160@60Hz) ổn định nhất.<br>Cáp HDMI 2.0 cao cấp dài 1m Ugreen 60438 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 4K, 3D với tỉ lệ màn hình 21:9 và 32 kênh audio, với băng thông truyền dẫn lên đến 18Gbps cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray / DVD, Xbox, Play Station, PC và các thiết bị phát cổng HDMI khác.<br>Khả năng hỗ trợ các tiêu chuẩn âm thanh mới nhất bao gồm HD Dolby Digital 7.1, và các định dạng HD-Sound mới như Dolby True HD hoặc DTS HD. Cáp HDMI 2.0 Cao Cấp Ugreen 60438 mang đến trải nghiệm cảm xúc hình ảnh và âm thanh | 12th  | 89,000   |
| 863 | CABLE HDMI 1M UGREEN 40408 (2.0)                                   | Dài 1m,Hỗ Trợ 3D 4K60Hz, High Speed HDMI 2.0 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao.Băng thông: 18Gbps, Độ phân giải: 3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @ 2160P Độ làm tươi 60Hz ,Hỗ trợ 32 kênh audio, Hỗ trợ video góc nhìn rộng tỷ lệ 21:9., Hỗ trợ trình chiếu video 3D                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th  | 109,000  |
| 864 | Cáp HDMI 1.4 Dài 1M Đầu Bé Góc Vuông Ugreen 10172 (Bé Vuông)       | Tính năng: Cáp kết nối HDMI đầu bé xuống<br>Chiều dài cáp: 1M<br>Chuẩn cáp: HDMI V1.4<br>Độ phân giải hỗ trợ: 4K*2K, FullHD, 3D<br>Chất liệu: Lõi đồng, Chân cắm mạ vàng, dây bọc nhựa PVC<br>Màu sắc: Đen<br><br>Cáp HDMI dài 1m bé góc Ugreen 10172 là giải pháp tối ưu cho các nhu cầu kết nối các thiết bị hình ảnh âm thanh của bạn với tivi, màn hình, máy chiếu qua cổng hdmi. Cáp Ugreen 10172 có thiết kế một đầu xoay góc vuông giúp bạn dễ dàng lắp đặt các thiết bị ở không gian hẹp mà không cần thêm một đầu bé góc hdmi khác.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th  | 89.000** |
| 865 | CABLE HDMI 2.0 dài 1m Ugreen 30476 (Siêu Mỏng)                     | Tính năng: High Speed HDMI 2.0 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao.<br>Băng thông: 10.8Gbps<br>Độ phân giải tối đa: 3840*2160@60Hz<br>Hỗ trợ trình chiếu 3D ở độ phân giải 4K .<br>Hỗ trợ 32 kênh audio, tần số 1536kHz<br>Hỗ trợ video góc nhìn rộng tỷ lệ 21:9<br><br>Cáp HDMI 2.0 cao cấp Ugreen có hiệu suất cải thiện hơn, cung cấp giải pháp hoàn hảo cho các nhu cầu chơi game, xem phim chất lượng cao với độ phân giải hình ảnh lên đến 4K @ 50/60Hz cao gấp 4 lần chuẩn HD cũ. Hỗ trợ băng thông rộng giúp tốc độ truyền tải dữ liệu số lên đến 10.8Gbps.<br><br>Cáp HDMI 2.0 Ugreen hỗ trợ lên đến 32 kênh âm thanh và hoạt động với tần số đạt tới 1536 kHz cho chất lượng âm thanh trung thực, sống động cao nhất trong khi chuẩn HDMI 1.4 cũ chỉ hỗ trợ tối đa 8 kênh âm thanh và tần số chỉ đạt khoảng 768kHz. Với thông số này, Cáp HDMI 2.0 Ugreen hoàn toàn xứng tầm với các thiết bị giải trí cao cấp của bạn.<br><b>Cáp HDMI cao cấp Ugreen được sản xuất trong quy trình công nghệ hiện đại với chất liệu cao cấp bao gồm các</b>                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th  | 179,000  |
| 866 | Cáp HDMI 2.1 8K Dài 1M Ugreen 40178 (hỗ trợ eARC)                  | Chiều dài: 1M . Tính năng: High Speed HDMI 2.1 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao.<br>Input: HDMI (male) . Output: HDMI (male) . Chất liệu: PVC + Sợi Cotton<br>Đầu tiếp xúc mạ Niken chống Oxy hóa. Băng thông: 48Gbps<br>Độ phân giải: 3D   FUHD 8K @ 4320P 60Hz   UHD 4K @ 2160P 120Hz   QHD 2K @ 1440P   HD @ 1080P.<br>Hỗ trợ 32 kênh Audio, tần số 1536kHz . Tốc độ lấy mẫu âm thanh: 192KHz/ 24bit (Max)<br>Hỗ trợ trình chiếu video 3D,Dynamic HDR . Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9<br>Tương thích với HDMI v2.0a, v2.0, v1.4, v1.3, v1.2, v1.1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th  | 165,000  |
| 867 | Cáp HDMI 2.0 4K Dài 1M Ugreen 30999 (hỗ trợ ARC)                   | Tính năng: High Speed HDMI 2.0 – Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao.<br>Chuẩn HDMI 2.0<br>Chiều dài: 1M<br>Băng thông: 18.2Gbps<br>Độ phân giải: 4K@60Hz   3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @2160P 30Hz<br>Hỗ trợ 32 kênh audio, ARC<br>Hỗ trợ video góc nhìn rộng tỷ lệ 21:9.<br>Hỗ trợ trình chiếu video 3D.<br><br>Cáp HDMI Ugreen hỗ trợ các định dạng trình chiếu 4K@60Hz, 3D với tỉ lệ màn hình 21:9 và 32 kênh audio, được thiết kế HDMI 2.0 với băng thông truyền dẫn lên đến 18.2Gbps cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray / DVD, Xbox, Play Station, PC và các thiết bị phát cổng HDMI khác. Ngoài ra còn hỗ trợ tính năng ARC, dễ dàng lấy âm thanh từ các thiết bị Soundbar có trang bị cổng ARC.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th  | Liên hệ  |
| 869 | Cáp HDMI 2.1 dài 1M Ugreen 70319 (độ phân giải 8K@60Hz)            | Tính năng: High Speed HDMI 2.1 – Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao. Chiều dài: 1M<br>Băng thông: 48Gbps . Độ phân giải: 3D   FUHD 8K @ 4320P 60Hz   UHD 4K @ 2160P 120Hz   QHD 2K @ 1440P   HD @ 1080P.<br>Hỗ trợ 32 kênh Audio, tần số 1536kHz . Hỗ trợ trình chiếu video 3D,Dynamic HDR<br>Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9 . Tương thích với HDMI v2.0a, v2.0, v1.4, v1.3, v1.2, v1.1<br>Hỗ trợ eARC, HEC, CEC, HDCP 2.2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th  | 239,000  |

|     |                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |       |           |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 870 | Cáp HDMI 2.0 Dài 1M Ugreen 70322 (4K@60Hz)                                            | <p>Chiều dài: 1M . Tính năng: High Speed HDMI 2.0 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao. Bảng thông: 18Gbps. Độ phân giải: 3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @2160P Độ làm tươi 60Hz Hỗ trợ 32 kênh Audio, tần số 1536kHz . Hỗ trợ trình chiếu video 3D,Dynamic HDR Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9 . Tương thích với HDMI v1.4, v1.3, v1.2, v1.1</p> <p>_Cáp HDMI 2.0 Dài 1M Ugreen 70322 là dòng sản phẩm mới nhất của thương hiệu Ugreen được nâng cấp nguyên vật liệu với thiết kế đầu tiếp xúc được mạ Niken, đầu dây bọc vỏ hợp kim kẽm chịu lực cao,lõi đồng nguyên chất 100%, thân dây bọc sợi Nylon tổng hợp. Với tất cả ưu điểm kể trên mang đến khả năng truyền tải hình ảnh và âm thanh độ phân giải cao lên đến 4K (3840 * 2160@60Hz) .</p> <p>_Cáp HDMI 2.0 Dài 1M Ugreen 70322 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 8K,3D với tỷ lệ khung hình 21:9 và 32 kênh âm thanh và hoạt động với tần số đạt tới 1536 kHz, bảng thông rộng giúp tốc độ truyền tải dữ liệu số lên đến 18Gbps, cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray / DVD, Xbox, Play Station, PC và các thiết bị phát cổng HDMI khác.</p> <p>_ Cáp HDMI 2.0 Dài 1M Ugreen 70322 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 4K, 3D với tỉ lệ màn hình 21:9 và 32 kênh audio, với bảng thông truyền dẫn lên đến 18,2Gbps cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray /</p>                                                                         | 12th  | 209,000   |
| 871 | Cáp HDMI 2.1 dài 1m Ugreen 80401 (Độ phân giải 8K@60Hz)                               | <p>Chiều dài: 1M , High Speed HDMI 2.1 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao. Chất liệu: PVC + Sợi Cotton . Đầu tiếp xúc mạ Niken chống Oxy hóa. Bảng thông: 48Gbps Độ phân giải: 3D   FUHD 8K @ 4320P 60Hz   UHD 4K @ 2160P 120Hz   QHD 2K @ 1440P   HD @ 1080P. Hỗ trợ 32 kênh Audio, tần số 1536kHz. Hỗ trợ trình chiếu video 3D,Dynamic HDR Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9 Tương thích với HDMI v2.0a, v2.0, v1.4, v1.3, v1.2, v1.1 Hỗ trợ eARC, HEC, CEC, HDCP 2.2</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th  | 159,000   |
| 872 | Cáp HDMI 2.1 8K Dài 1M Ugreen 25908 (48Gbps 8K@60Hz 4K@240Hz, HDCP 2.2&2.3, eARC HDR) | <p>Tính năng: Cáp kết nối HDMI 2.1 độ nét cao . Chiều dài cáp: 1 mét Hỗ trợ độ phân giải: 8K@60Hz và 4K@240Hz. Hỗ trợ bảng thông 48Gbps Công nghệ Quick Frame Transport (QFT) và cơ chế HDMI VRR Hỗ trợ eARC Dolby Atmos, DTS:X,. Hỗ trợ HDCP 2.3/2.2, Ethernet, 3D. Chất liệu: Vỏ nhôm, dây bện lưới</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th  | 159.000** |
| 873 | CABLE HDMI 2.1 dài 1m Ugreen 45430 ( 48Gbps, 8K@60Hz, 4K@240Hz )                      | <p>Tính năng: Cáp kết nối HDMI 2.1 độ nét cao . Chiều dài cáp: 1 mét Hỗ trợ độ phân giải: 8K@60Hz và 4K@240Hz. Hỗ trợ bảng thông 48Gbps Công nghệ Quick Frame Transport (QFT) và cơ chế HDMI VRR Hỗ trợ eARC Dolby Atmos, DTS:X, . Hỗ trợ HDCP 2.3/2.2, Ethernet, 3D Chất liệu: Vỏ nhựa, dây PVC</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th  | 119,000   |
| 874 | CABLE HDMI 1.5M UGREEN 10128                                                          | Màu đen, Chiều dài 1.5m, Hỗ trợ video 4K, 3D, HDCP compliant, Hỗ trợ âm thanh cao cấp Dolby TrueHD và DTS- HD Master Audio™. Bảng thông: 10,2 Gb/s.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 89,000    |
| 876 | Cáp HDMI 1.4 dài 1.5m Ugreen 60820 ( Hỗ Trợ 3D 4K*2K )                                | <p>Chiều dài: 1.5m . Tính năng: High Speed HDMI 1.4 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao. Tiêu chuẩn dây: 24AWG . Bảng thông: 10.2Gbps Cáp HDMI Ugreen 1.4 hỗ trợ Ethernet cho phép chia sẻ dữ liệu giữa các thiết bị kết nối mà không cần cáp Ethernet riêng biệt Hỗ trợ âm thanh 2 chiều với một hệ thống âm thanh surround. Hỗ trợ âm thanh cao cấp Dolby TrueHD và DTS-HD Master Audio™ Hỗ trợ công nghệ HDCP compliant, giúp chống sao chép âm thanh, video, hình ảnh Hỗ trợ độ phân giải 4K giúp các hình ảnh chi tiết và có độ nét vượt trội. Hỗ trợ trình chiếu video 3D *Lưu Ý: Với chiều dài 1M đến 3M: Hỗ trợ độ phân giải 4K@60Hz</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 105,000   |
| 877 | CABLE HDMI 1.5M UGREEN 40409 (2.0)                                                    | Dài 1M5, Hỗ Trợ 3D 4K60Hz, High Speed HDMI 2.0 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao. Tiêu chuẩn dây: 28AWG, Bảng thông: 18Gbps, Độ phân giải: 3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @2160P Độ làm tươi 60Hz , Hỗ trợ 32 kênh audio, Hỗ trợ video góc nhìn rộng tỷ lệ 21:9.Hỗ trợ trình chiếu video 3D                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th  | 105,000   |
| 878 | Cáp HDMI 2.0 Dài 1.5M Ugreen 60439 (Hỗ trợ ARC) 4K@60Hz                               | <p>Tính năng: High Speed HDMI 2.0 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao. Chiều dài: 1.5M Tiêu chuẩn dây: 28AWG . . Bảng thông: 18Gbps Độ phân giải: 3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @2160P Độ làm tươi 60Hz Hỗ trợ 32 kênh audio, tần số 1536kHz . Hỗ trợ video góc nhìn rộng tỷ lệ 21:9. Hỗ trợ trình chiếu video 3D Hỗ trợ kênh trả âm thanh ARC. Vật liệu: vỏ nhựa PVC, đầu mạ vàng 24K, đồng nguyên chất</p> <p>Cáp HDMI 2.0 Dài 1.5M Ugreen 60439 là dòng sản phẩm cáp HDMI cao cấp mới nhất của thương hiệu Ugreen được nâng cấp nguyên vật liệu, chất lượng tốt nhất bao gồm lõi thuần đồng 100 và đầu nối mạ vàng 24K. Các ưu điểm kể trên mang đến khả năng truyền tải hình ảnh và âm thanh độ phân giải cao lên đến 4K (3840 * 2160@60Hz) ổn định nhất. Cáp HDMI 2.0 cao cấp dài 1.5m Ugreen 60439 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 4K, 3D với tỉ lệ màn hình 21:9 và 32 kênh audio, với bảng thông truyền dẫn lên đến 18Gbps cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray / DVD, Xbox, Play Station, PC và các thiết bị phát cổng HDMI khác. Khả năng hỗ trợ các tiêu chuẩn âm thanh mới nhất bao gồm HD Dolby Digital 7.1, và các định dạng HD-Sound mới như Dolby True HD hoặc DTS-HD. Cáp HDMI 2.0 Cao Cấp Ugreen 60439 mang đến trải nghiệm cảm xúc hình ảnh và âm thanh</p>                                                                                                                                       | 12th  | 120,000   |
| 879 | CABLE HDMI 2.0 dài 1.5m Ugreen 30477                                                  | Chiều dài cáp: 1M5, High Speed HDMI 2.0 , Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao.Bảng thông: 10.8Gbps, Độ phân giải tối đa: 3840*2160@60Hz , Hỗ trợ trình chiếu 3D ở độ phân giải 4K . Hỗ trợ 32 kênh audio, tần số 1536kHz, Hỗ trợ video góc nhìn rộng tỷ lệ 21:9                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th  | 195.000** |
| 880 | CABLE HDMI 2.0 Dây Dệt dài 1.5m Ugreen 50819                                          | <p>Chiều dài cáp: 1m5 . Tính năng: Kết nối tín hiệu cổng HDMI. Dạng Cáp: Dệt - Mỏng - Màu Đen Chuẩn cáp: HDMI 2.0 (Tương thích ngược với HDMI 1.4, 1.3..) Hỗ trợ độ phân giải: 4K*2K@60Hz (4096x2160P) / Dual Stream 1080p 3D</p> <p>Dây cáp HDMI 2.0 dạng dệt Ugreen 50819 là sợi cáp tín hiệu giúp bạn kết nối các thiết bị phát hình ảnh, âm thanh từ cổng HDMI như Tivi Box, đầu phát HD, DVD, Bluebray, máy chơi game, laptop, PC... với màn hình HD, máy chiếu, HDTV... hỗ trợ độ phân giải cao lên đến 4096*2160p@60Hz Ultra HD. Dây HDMI Ugreen 50819 có thiết kế dạng dệt kích thước siêu mỏng giúp dễ dàng thi công và lắp đặt ở các không gian hẹp, lút sàn... Cáp HDMI 2.0 siêu mỏng Ugreen 50819 được sản xuất bằng nguyên vật liệu cao cấp với đầu dẫn lõi đồng nguyên</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th  | 119.000** |
| 881 | Cáp HDMI 2.0 Dài 1.5M Ugreen 70323 (4K@60Hz)                                          | <p>Tính năng: High Speed HDMI 2.0 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao. Chiều dài: 1.5M . Bảng thông: 18Gbps Độ phân giải: 3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @2160P Độ làm tươi 60Hz Hỗ trợ 32 kênh Audio, tần số 1536kHz . Hỗ trợ trình chiếu video 3D,Dynamic HDR Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9 . Tương thích với HDMI v1.4, v1.3, v1.2, v1.1</p> <p>_Cáp HDMI 2.0 Dài 1.5M Ugreen 70323 là dòng sản phẩm mới nhất của thương hiệu Ugreen được nâng cấp nguyên vật liệu với thiết kế đầu tiếp xúc được mạ Niken, đầu dây bọc vỏ hợp kim kẽm chịu lực cao,lõi đồng nguyên chất 100%, thân dây bọc sợi Nylon tổng hợp. Với tất cả ưu điểm kể trên mang đến khả năng truyền tải hình ảnh và âm thanh độ phân giải cao lên đến 4K (3840 * 2160@60Hz) .</p> <p>_Cáp HDMI 2.0 Dài 1.5M Ugreen 70323 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 8K,3D với tỷ lệ khung hình 21:9 và 32 kênh âm thanh và hoạt động với tần số đạt tới 1536 kHz, bảng thông rộng giúp tốc độ truyền tải dữ liệu số lên đến 18Gbps, cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray / DVD, Xbox, Play Station, PC và các thiết bị phát cổng HDMI khác.</p> <p>_ Cáp HDMI 2.0 Dài 1.5M Ugreen 70323 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 4K, 3D với tỉ lệ màn hình 21:9 và 32 kênh audio, với bảng thông truyền dẫn lên đến 18,2Gbps cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray / DVD, Xbox, Play Station, PC và các thiết bị phát cổng HDMI khác.</p> | 12th  | Liên hệ   |

|     |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |          |
|-----|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------|
| 882 | Cáp HDMI 2.1 8K Dài 1.5M Ugreen 40179 (hỗ trợ eARC)                | Chiều dài: 1.5M. Tính năng: High Speed HDMI 2.1 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao.<br>Input: HDMI (male) . Output: HDMI (male) . Chất liệu: PVC + Sợi Cotton<br>Đầu tiếp xúc mạ Niken chống Oxy hóa. Băng thông: 48Gbps<br>Độ phân giải: 3D   FUHD 8K @ 4320P 60Hz   UHD 4K @ 2160P 120Hz   QHD 2K @ 1440P   HD @ 1080P.<br>Hỗ trợ 32 kênh Audio, tần số 1536kHz . Tốc độ lấy mẫu âm thanh: 192KHz/ 24bit (Max)<br>Hỗ trợ trình chiếu video 3D,Dynamic HDR. Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9<br>Tương thích với HDMI v2.0a, v2.0, v1.4, v1.3, v1.2, v1.1<br>Hỗ trợ eARC, HEC, CEC, HDCP 2.2, LPCM/ Dolby AC - 3/ DTS/ DTS-HD Master Audio/ Dolby True HD/ DTS:X/ Dolby Atmos.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 165,000  |
| 883 | CABLE HDMI 2.1 dài 1.5m Ugreen 45431 ( 48Gbps, 8K@60Hz, 4K@240Hz ) | Tính năng: Cáp kết nối HDMI 2.1 độ nét cao . Chiều dài cáp: 1.5 mét<br>Hỗ trợ độ phân giải: 8K@60Hz và 4K@240Hz. Hỗ trợ băng thông 48Gbps<br>Công nghệ Quick Frame Transport (QFT) và cơ chế HDMI VRR<br>Hỗ trợ eARC Dolby Atmos, DTS:X, . Hỗ trợ HDCP 2.3/2.2, Ethernet, 3D<br>Chất liệu: Vỏ nhựa, dây PVC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th | 138,000  |
| 885 | Cáp HDMI 2.1 dài 1.5M Ugreen 70320 (độ phân giải 8K@60Hz)          | Chiều dài: 1.5M . Băng thông: 48Gbps<br>Độ phân giải: 3D   FUHD 8K @ 4320P 60Hz   UHD 4K @ 2160P 120Hz   QHD 2K @ 1440P   HD @ 1080P.<br>Hỗ trợ 32 kênh Audio, tần số 1536kHz. Hỗ trợ trình chiếu video 3D,Dynamic HDR<br>Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9 .<br>Tương thích với HDMI v2.0a, v2.0, v1.4, v1.3, v1.2, v1.1 . Hỗ trợ eARC, HEC, CEC, HDCP 2.2<br><br>_Cáp HDMI 2.1 Dài 1.5M Ugreen 70320 là dòng sản phẩm mới nhất của thương hiệu Ugreen được nâng cấp nguyên vật liệu với thiết kế đầu tiếp xúc được mạ Niken, đầu dây bọc vỏ hợp kim kẽm chịu lực cao,lõi đồng nguyên chất 100%, thân dây bọc sợi Nylon tổng hợp. Với tất cả ưu điểm kể trên mang đến khả năng truyền tải hình ảnh và âm thanh độ phân giải cao lên đến FUHD 8K (7680*4320@60Hz).<br><br>_Cáp HDMI 2.1 Dài 1.5M Ugreen 70320 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 8K,3D với tỷ lệ khung hình 21:9 và 32 kênh âm thanh và hoạt động với tần số đạt tới 1536 KHz, băng thông rộng giúp tốc độ truyền tải dữ liệu số lên đến 48Gbps, cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray / DVD, Xbox, Play Station, PC và các thiết bị phát cổng HDMI khác.<br><br>_Chức năng eARC hỗ trợ các định dạng âm thanh tiên tiến nhất với chất lượng âm thanh tốt nhất, như True Dolby HD 7.1, Dolby Digital Plus, Dolby Vision, Dolby Atmos, DVD-Audio, v.v.<br><br>_So với cáp HDMI 4K thông thường, HDMI 8K Ugreen 70320 được cải thiện giúp các chuyển động và các đoạn phân cảnh mượt mà hơn trên cả game và phim ảnh. Bao gồm:<br><br>Variable Refresh Rate (VRR): giúp giảm hoặc loại bỏ hần lag, lặp hay xé khung hình để đạt được gameplay mượt mà, chi tiết hơn.<br><br>Quick Media Switching (QMS): cho phim và video không còn bị trễ – một trong những nguyên nhân có thể dẫn đến | 12th | 350,000  |
| 886 | Cáp HDMI 2.1 dài 1.5m Ugreen 80402 (Độ phân giải 8K@60Hz)          | Tính năng: High Speed HDMI 2.1 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao.<br>Chiều dài: 1.5M . Chất liệu: PVC + Sợi Cotton . Đầu tiếp xúc mạ Niken chống Oxy hóa.<br>Băng thông: 48Gbps_Cáp HDMI 2.1 Dài 1.5M Ugreen 80402, một sản phẩm mới nhất đến từ thương hiệu Ugreen được nâng cấp nguyên vật liệu với thiết kế đầu tiếp xúc được mạ Niken chống Oxy hóa, đầu dây bọc vỏ nhựa PVC chống va đập, chịu lực cao, lõi đồng nguyên chất 100%, thân dây bọc sợi Cotton bảo vệ tối đa. Với tất cả ưu điểm kể trên mang đến khả năng truyền tải hình ảnh và âm thanh độ phân giải cao lên đến FUHD 8K (7680*4320@60Hz).<br><br>_Cáp HDMI 2.1 Dài 1.5M Ugreen 80402 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 8K,3D với tỷ lệ khung hình 21:9 và 32 kênh âm thanh và hoạt động với tần số đạt tới 1536 kHz, băng thông rộng giúp tốc độ truyền tải dữ liệu số lên đến 48Gbps, cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray / DVD, Xbox, Play Station, PC và các thiết bị phát cổng HDMI khác.<br><br>_Kênh trả âm thanh eARC hỗ trợ các định dạng âm thanh tiên tiến nhất với chất lượng âm thanh tốt nhất, như True Dolby HD 7.1, Dolby Digital Plus, Dolby Vision, Dolby Atmos, DVD-Audio, v.v.<br><br>_So với cáp HDMI 4K thông thường, HDMI 8K Ugreen 80402 được cải thiện giúp các chuyển động và các đoạn phân cảnh mượt mà hơn trên cả game và phim ảnh. Bao gồm:<br><br>Variable Refresh Rate (VRR): giúp giảm hoặc loại bỏ hần lag, lặp hay xé khung hình để đạt được gameplay mượt mà, chi tiết hơn.<br><br>Quick Media Switching (QMS): cho phim và video không còn bị trễ – một trong những nguyên nhân có thể dẫn đến                                                                                                                                      | 12th | 175,000  |
| 887 | Cáp HDMI dài 2m Ugreen 10107                                       | Chiều dài cáp: 2m, Cáp HDMI 1.4 Ugreen hỗ trợ Ethernet cho phép chia sẻ dữ liệu giữa các thiết bị kết nối mà không cần cáp Ethernet riêng biệt, Cổng kết nối: 19M [ cắm ] / 19M [ cắm ] chân cắm mạ vàng. Hỗ trợ âm thanh 2 chiều với một hệ thống âm thanh surround. Hỗ trợ âm thanh cao cấp Dolby TrueHD và DTS-HD Master Audio ™, Hỗ trợ công nghệ HDCP compliant, giúp chống sao chép âm thanh, video, hình ảnh, Hỗ trợ độ phân giải 4K giúp các hình ảnh chi tiết và có độ nét vượt trội, (*Lưu Ý: Với chiều dài 1M đến 3M: Hỗ trợ độ phân giải 4k@60Hz )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 99,000   |
| 888 | Cáp HDMI dài 2m Ugreen 10129                                       | Chiều dài cáp: 2M .Băng thông: 10,2 Gb/s. Chuẩn HDMI 1.4<br>Tính năng: Kết nối máy tính, tivi box, đầu đĩa, đầu thu kỹ thuật số... với HDTV máy chiếu qua cổng HDMI<br>Ethernet Kênh HDMI – kết nối các thiết bị Hỗ trợ giao thức IP mà không cần Cáp Ethernet riêng biệt.<br>Hỗ trợ âm thanh cao cấp Dolby TrueHD và DTS- HD Master Audio ™.Hỗ trợ video 4K, 3D, HDCP compliant                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 95.000** |
| 889 | Cáp HDMI dài 2m Đầu Bè Góc Vuông Ugreen 10173 (Bè Xuống)           | Cáp kết nối HDMI đầu bè xuống, Chiều dài cáp: 2M, Chuẩn cáp: HDMI V1.4, Độ phân giải hỗ trợ: 4K*2K, FullHD, 3D, Chất liệu: Lõi đồng, Chân cắm mạ vàng, dây bọc nhựa PVC, D3620Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th | 135,000  |
| 890 | Cáp HDMI dệt dài 2m Ugreen 11185                                   | Chiều dài cáp: 2M, Dạng cáp: Dây Dệt, Hỗ trợ độ phân giải 3D, 4K*2K, Full HD (1920*1080P), HDCP, Audio: Dolby True HD, DTS, DTS-HD Master Audio, Audio return channel.<br>Băng thông: 10.2 Gbps, HDMI Ethernet Channel.Lõi đồng 100%, chân cắm mạ vàng 24K, vỏ nhựa PVC cao cấp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th | 95.000** |
| 891 | Cáp HDMI 2.0 4K Dài 2M Ugreen 40101 (hỗ trợ ARC)                   | Tính năng: High Speed HDMI 2.0 – Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao.<br>Chuẩn HDMI 2.0<br>Chiều dài: 2M<br>Băng thông: 18.2Gbps<br>Độ phân giải: 4K@60Hz   3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @2160P 30Hz<br>Hỗ trợ 32 kênh audio, ARC<br>Hỗ trợ video góc nhìn rộng tỷ lệ 21:9.<br>Hỗ trợ trình chiếu video 3D.<br><br>Cáp HDMI Ugreen hỗ trợ các định dạng trình chiếu 4K@60Hz, 3D với tỉ lệ màn hình 21:9 và 32 kênh audio, được thiết kế HDMI 2.0 với băng thông truyền dẫn lên đến 18,2Gbps cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray / DVD, Xbox, Play Station, PC và các thiết bị phát cổng HDMI khác. Ngoài ra còn hỗ trợ tính năng ARC, dễ dàng lấy âm thanh từ các thiết bị Soundbar có trang bị cổng ARC.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th | 148,000  |



|     |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |         |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---------|
| 893 | <b>Cáp HDMI 2.0 Dài 2M Ugreen 60440 (Hỗ trợ ARC) 4K@60Hz</b>            | <p>Tính năng: High Speed HDMI 2.0 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao. Chiều dài: 2M<br/>         Tiêu chuẩn dây: 28AWG . . Băng thông: 18Gbps<br/>         Độ phân giải: 3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @ 2160P Độ làm tươi 60Hz<br/>         Hỗ trợ 32 kênh audio, tần số 1536kHz . Hỗ trợ video góc nhìn rộng tỷ lệ 21:9. Hỗ trợ trình chiếu video 3D<br/>         Hỗ trợ kênh trả âm thanh ARC. Vật liệu: vỏ nhựa PVC, đầu mạ vàng 24K, đồng nguyên chất</p> <p>Cáp HDMI 2.0 Dài 1.5M Ugreen 60439 là dòng sản phẩm cáp HDMI cao cấp mới nhất của thương hiệu Ugreen được nâng cấp nguyên vật liệu, chất lượng tốt nhất bao gồm lõi thuần đồng 100 và đầu nối mạ vàng 24K. Các ưu điểm kể trên mang đến khả năng truyền tải hình ảnh và âm thanh độ phân giải cao lên đến 4K (3840 * 2160@60Hz) ổn định nhất.<br/>         Cáp HDMI 2.0 cao cấp dài 1.5m Ugreen 60439 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 4K, 3D với tỉ lệ màn hình 21:9 và 32 kênh audio, với băng thông truyền dẫn lên đến 18Gbps cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray / DVD, Xbox, Play Station, PC và các thiết bị phát công HDMI khác.<br/>         Khả năng hỗ trợ các tiêu chuẩn âm thanh mới nhất bao gồm HD Dolby Digital 7.1, và các định dạng HD-Sound mới như Dolby True HD hoặc DTS HD. Cáp HDMI 2.0 Cao Cấp Ugreen 60439 mang đến trải nghiệm cảm xúc hình ảnh và âm thanh</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 139,000 |
| 894 | <b>CABLE HDMI 2.0 Dây Dẹt dài 2m Ugreen 70159</b>                       | <p>Chiều dài cáp: 2M . Dạng Cáp: Dẹt - Mỏng - Màu Đen. Tính năng: Kết nối tín hiệu cổng HDMI<br/>         Chuẩn cáp: HDMI 2.0 (Tương thích ngược với HDMI 1.4, 1.3..) <br/>         Hỗ trợ độ phân giải: 4K*2K@60Hz (4096x2160P) / Dual Stream 1080p 3D</p> <p>Dây cáp HDMI 2.0 dạng dẹt Ugreen 70159 là sợi cáp tín hiệu giúp bạn kết nối các thiết bị phát hình ảnh, âm thanh từ cổng HDMI như Tivi Box, đầu phát HD, DVD, Bluebray, máy chơi game, laptop, PC... với màn hình HD, máy chiếu, HDTV... hỗ trợ độ phân giải cao lên đến 4096*2160p@60Hz Ultra HD. Dây HDMI Ugreen 70159 có thiết kế dạng dẹt kích thước siêu mỏng giúp dễ dàng thi công và lắp đặt ở các không gian hẹp, lốt sàn...<br/> <b>Cáp HDMI 2.0 siêu mỏng Ugreen 70159 được sản xuất bằng nguyên vật liệu cao cấp với dây dẫn lõi đồng nguyên</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th | 129,000 |
| 895 | <b>Cáp HDMI 2.0 Dài 2M Ugreen 70324 (4K@60Hz)</b>                       | <p>Tính năng: High Speed HDMI 2.0 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao. Chiều dài: 2M<br/>         Băng thông: 18Gbps<br/>         Độ phân giải: 3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @ 2160P Độ làm tươi 60Hz<br/>         Hỗ trợ 32 kênh Audio, tần số 1536kHz<br/>         Hỗ trợ trình chiếu video 3D,Dynamic HDR<br/>         Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9<br/>         Tương thích với HDMI v1.4, v1.3, v1.2, v1.1</p> <p>_Cáp HDMI 2.0 Dài 2M Ugreen 70324 là dòng sản phẩm mới nhất của thương hiệu Ugreen được nâng cấp nguyên vật liệu với thiết kế đầu tiếp xúc được mạ Niken, đầu dây bọc vỏ hợp kim kẽm chịu lực cao,lõi đồng nguyên chất 100%, thân dây bọc sợi Nylon tổng hợp. Với tất cả ưu điểm kể trên mang đến khả năng truyền tải hình ảnh và âm thanh độ phân giải cao lên đến 4K (3840 * 2160@60Hz) .</p> <p>_Cáp HDMI 2.0 Dài 2M Ugreen 70324 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 8K,3D với tỷ lệ khung hình 21:9 và 32 kênh âm thanh và hoạt động với tần số đạt tới 1536 kHz, băng thông rộng giúp tốc độ truyền tải dữ liệu số lên đến 18Gbps, cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray / DVD, Xbox, Play Station, PC và các thiết bị phát cổng HDMI khác.</p> <p>_ Cáp HDMI 2.0 Dài 2M Ugreen 70324 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 4K, 3D với tỉ lệ màn hình 21:9 và 32 kênh audio, với băng thông truyền dẫn lên đến 18.2Gbps cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray /</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | 249,000 |
| 896 | <b>Cáp HDMI 2.1 Dài 2M Ugreen 40180</b>                                 | <p>Tính năng: High Speed HDMI 2.1 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao. Chiều dài: 2M<br/>         Input: HDMI (male) . Output: HDMI (male) . Chất liệu: PVC + Sợi Cotton.<br/>         Đầu tiếp xúc mạ Niken chống Oxy hóa. Băng thông: 48Gbps<br/>         Độ phân giải: 3D   FUHD 8K @ 4320P 60Hz   UHD 4K @ 2160P 120Hz   QHD 2K @ 1440P   HD @ 1080P.<br/>         Hỗ trợ 32 kênh Audio, tần số 1536kHz . Tốc độ lấy mẫu âm thanh: 192KHz/ 24bit (Max)<br/>         Hỗ trợ trình chiếu video 3D,Dynamic HDR. Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9<br/>         Tương thích với HDMI v2.0a, v2.0, v1.4, v1.3, v1.2, v1.1<br/>         Hỗ trợ eARC, HEC, CEC, HDCP 2.2, LPCM/ Dolby AC - 3/ DTS/ DTS-HD Master Audio/ Dolby True HD/ DTS:X/ Dolby Atmos.</p> <p>Cáp HDMI 2.1 Dài 2M Ugreen 40180 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 8K,3D với tỷ lệ khung hình 21:9 và 32 kênh âm thanh và hoạt động với tần số đạt tới 1536 kHz, băng thông rộng giúp tốc độ truyền tải dữ liệu số lên đến 48Gbps, cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray / DVD, Xbox, Play Station, PC và các thiết bị phát cổng HDMI khác.</p> <p>Kênh trả âm thanh eARC hỗ trợ các định dạng âm thanh tiên tiến nhất với chất lượng âm thanh tốt nhất, như True Dolby HD 7.1, Dolby Digital Plus, Dolby Vision, Dolby Atmos, DVD-Audio, v.v.<br/>         So với cáp HDMI 4K thông thường, HDMI 8K Ugreen được cải thiện giúp các chuyển động và các đoạn phân cảnh mượt mà hơn trên cả game và phim ảnh. Bao gồm:<br/>         Variable Refresh Rate (VRR): giúp giảm hoặc loại bỏ hần lag, lặp hay xé khung hình để đạt được gameplay mượt mà, chi tiết hơn.<br/>         Quick Media Switching (QMS): cho phim và video không còn bị trễ – một trong những nguyên nhân có thể dẫn đến</p> | 12th | 195,000 |
| 897 | <b>CABLE HDMI 2.0 dài 2m Ugreen 30478 (Siêu Mỏng)</b>                   | <p>Tính năng: High Speed HDMI 2.0 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao. Chiều dài: 2M<br/>         Băng thông: 10.8Gbps<br/>         Độ phân giải tối đa: 3840*2160@60Hz<br/>         Hỗ trợ trình chiếu 3D ở độ phân giải 4K<br/>         Hỗ trợ 32 kênh audio, tần số 1536kHz<br/>         Hỗ trợ video góc nhìn rộng tỷ lệ 21:9</p> <p>Cáp HDMI 2.0 cao cấp Ugreen 30478 có hiệu xuất cải thiện hơn, cung cấp giải pháp hoàn hảo cho các nhu cầu chơi game, xem phim chất lượng cao với độ phân giải hình ảnh lên đến 4K @ 50/60Hz cao gấp 4 lần chuẩn HD cũ. Ugreen 30478 hỗ trợ băng thông rộng giúp tốc độ truyền tải dữ liệu số lên đến 10.8Gbps.<br/>         Cáp HDMI 2.0 Cao Cấp Ugreen 30478 hỗ trợ lên đến 32 kênh âm thanh và hoạt động với tần số đạt tới 1536 kHz cho chất lượng âm thanh trung thực, sống động cao nhất trong khi chuẩn HDMI 1.4 cũ chỉ hỗ trợ tối đa 8 kênh âm thanh và tần số chỉ đạt khoảng 768kHz. Với thông số này, Cáp HDMI 2.0 Ugreen hoàn toàn xứng tầm với các thiết bị giải trí cao cấp của bạn.<br/> <b>Cáp HDMI cao cấp Ugreen 30478 được sản xuất trong quy trình công nghệ hiện đại với chất liệu cao cấp bao gồm</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th | Liên hệ |
| 898 | <b>CABLE HDMI 2.1 dài 2m Ugreen 45432 ( 48Gbps, 8K@60Hz, 4K@240Hz )</b> | <p>Tính năng: Cáp kết nối HDMI 2.1 độ nét cao . Chiều dài cáp: 2 mét<br/>         Hỗ trợ độ phân giải: 8K@60Hz và 4K@240Hz. Hỗ trợ băng thông 48Gbps<br/>         Công nghệ Quick Frame Transport (QFT) và cơ chế HDMI VRR<br/>         Hỗ trợ eARC Dolby Atmos, DTS:X, . Hỗ trợ HDCP 2.3/2.2, Ethernet, 3D</p> <p>Chiều dài: 2M , Chất liệu: PVC + Sợi Cotton</p> <p>Đầu tiếp xúc mạ Niken chống Oxy hóa. Băng thông: 48Gbps<br/>         Độ phân giải: 3D   FUHD 8K @ 4320P 60Hz   UHD 4K @ 2160P 120Hz   QHD 2K @ 1440P   HD @ 1080P.<br/>         Hỗ trợ 32 kênh Audio, tần số 1536kHz . Hỗ trợ trình chiếu video 3D,Dynamic HDR<br/>         Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9 . Tương thích với HDMI v2.0a, v2.0, v1.4, v1.3, v1.2, v1.1</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th | 145,000 |
| 900 | <b>Cáp HDMI 2.1 dài 2M Ugreen 80403 (Độ phân giải 8K@60Hz)</b>          | <p>Đầu tiếp xúc mạ Niken chống Oxy hóa. Băng thông: 48Gbps<br/>         Độ phân giải: 3D   FUHD 8K @ 4320P 60Hz   UHD 4K @ 2160P 120Hz   QHD 2K @ 1440P   HD @ 1080P.<br/>         Hỗ trợ 32 kênh Audio, tần số 1536kHz . Hỗ trợ trình chiếu video 3D,Dynamic HDR<br/>         Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9 . Tương thích với HDMI v2.0a, v2.0, v1.4, v1.3, v1.2, v1.1</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 209,000 |
| 901 | <b>Cáp HDMI 2.1 8K Dài 2M Ugreen 25910</b>                              | <p>Tính năng: Cáp kết nối HDMI 2.1 độ nét cao . Chiều dài cáp: 2 mét<br/>         Hỗ trợ độ phân giải: 8K@60Hz và 4K . Hỗ trợ băng thông 48Gbps</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th | 215,000 |

|     |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |           |
|-----|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 902 | CABLE HDMI 2.1 2M UGREEN 70321<br>( độ phân giải 8K@60Hz )          | <p>Tính năng: High Speed HDMI 2.1 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao.</p> <p>Chiều dài: 2M . Băng thông: 48Gbps</p> <p>Độ phân giải: 3D   FUHD 8K @ 4320P 60Hz   UHD 4K @ 2160P 120Hz   QHD 2K @ 1440P   HD @ 1080P.</p> <p>Hỗ trợ 32 kênh Audio, tần số 1536kHz. Hỗ trợ trình chiếu video 3D,Dynamic HDR</p> <p>Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9 . Tương thích với HDMI v2.0a, v2.0, v1.4, v1.3, v1.2, v1.1</p> <p>Hỗ trợ eARC, HEC, CEC, HDCP 2.2</p> <p>_Cáp HDMI 2.1 Dài 2M Ugreen 70321 là dòng sản phẩm mới nhất của thương hiệu Ugreen được nâng cấp nguyên vật liệu với thiết kế đầu tiếp xúc được mạ Niken, đầu dây bọc vỏ hợp kim kẽm chịu lực cao,lõi đồng nguyên chất 100%, thân dây bọc sợi Nylon tổng hợp. Với tất cả ưu điểm kể trên mang đến khả năng truyền tải hình ảnh và âm thanh độ phân giải cao lên đến FUHD 8K (7680*4320@60Hz).</p> <p>_Cáp HDMI 2.1 Dài 2M Ugreen 70321 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 8K,3D với tỷ lệ khung hình 21:9 và 32 kênh âm thanh và hoạt động với tần số đạt tới 1536 KHz, băng thông rộng giúp tốc độ truyền tải dữ liệu số lên đến 48Gbps, cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray / DVD, Xbox, Play Station, PC và các thiết bị phát công HDMI khác.</p> <p>_Chức năng eARC hỗ trợ các định dạng âm thanh tiên tiến nhất với chất lượng âm thanh tốt nhất, như True Dolby HD 7.1, Dolby Digital Plus, Dolby Vision, Dolby Atmos, DVD-Audio, v.v.</p> <p>_So với cáp HDMI 4K thông thường, HDMI 8K Ugreen 70321 được cải thiện giúp các chuyển động và các đoạn phân cảnh mượt mà hơn trên cả game và phim ảnh. Bao gồm:</p> <p>Variable Refresh Rate (VRR): giúp giảm hoặc loại bỏ hần lag, lặp hay xé khung hình để đạt được gameplay mượt mà, chi tiết hơn.</p> | 12th  | 310,000   |
| 903 | CABLE HDMI 3M UGREEN 10108                                          | <p>Cáp HDMI 1.4 Chuẩn cao cấp HDMI: 3M . Tốc độ truyền tải dữ liệu: 10,2 Gb/s.</p> <p>Cáp HDMI Ugreen có hỗ trợ âm thanh cao cấp Dolby TrueHD và DTS-HD Master Audio™, công nghệ HDCP compliant.</p> <p>Chức năng Ethernet: Thêm mạng tốc độ cao vào một liên kết HDMI, cho phép người dùng tận dụng đầy đủ các thiết bị IP-kích hoạt của họ mà không cần một cáp Ethernet riêng biệt.</p> <p>Dây cáp HDMI còn được tích hợp thêm tính năng Audio Return Channel</p> <p>Dây hdmi Ugreen Hỗ trợ 3D, hỗ trợ tốt cho chơi game 3D</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th  | 125,000   |
| 904 | CABLE HDMI 3M UGREEN 10130                                          | Màu đen, Chiều dài 3m, Hỗ trợ video 4K, 3D, HDCP compliant, Hỗ trợ âm thanh cao cấp Dolby TrueHD và DTS- HD Master Audio™. Băng thông: 10,2 Gb/s.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 129.000** |
| 905 | Cáp HDMI 2.0 Dây Dệt dài 3M Ugreen 50820                            | Kết nối tín hiệu cổng HDMI, Chuẩn cáp: HDMI 2.0 (Tương thích ngược với HDMI 1.4, 1.3...), Hỗ trợ độ phân giải: 4K*2K@30Hz (4096x2160P) / Dual Stream 1080p 3D, Chiều dài cáp: 3M, Dạng Cáp: Dệt - Mỏng - Màu Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th  | 148.000** |
| 907 | Cáp HDMI 1.4 dệt dài 3m Ugreen 10280<br>(Bề Góc 90 Độ)              | <p>Chiều dài cáp: 3M</p> <p>Chuẩn cáp: HDMI V1.4</p> <p>Độ phân giải hỗ trợ: 4K*2K, FullHD, 3D</p> <p>Chất liệu: Lõi đồng, Chân cắm mạ vàng, dây bọc nhựa PVC, đầu hợp kim</p> <p>Màu sắc: Đen</p> <p>Cáp HDMI dài 3M bề góc vuông Ugreen 10280 là giải pháp tối ưu cho các nhu cầu kết nối các thiết bị hình ảnh âm thanh của bạn với tivi, màn hình, máy chiếu qua cổng hdmi. Cáp Ugreen 10280 có thiết kế dạng dệt với một đầu xoay góc vuông giúp bạn dễ dàng lắp đặt các thiết bị ở không gian hẹp mà không cần thêm một đầu bề góc hdmi khác.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th  | 205,000   |
| 908 | Cáp HDMI 2.0 4K Dài 3M Ugreen 40102<br>(hỗ trợ ARC)                 | <p>Tính năng: High Speed HDMI 2.0 – Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao.</p> <p>Chuẩn HDMI 2.0</p> <p>Chiều dài: 3M</p> <p>Băng thông: 18.2Gbps</p> <p>Độ phân giải: 4K@60Hz   3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @2160P 30Hz</p> <p>Hỗ trợ 32 kênh audio, ARC</p> <p>Hỗ trợ video góc nhìn rộng tỷ lệ 21:9.</p> <p>Hỗ trợ trình chiếu video 3D.</p> <p>Cáp HDMI Ugreen hỗ trợ các định dạng trình chiếu 4K@60Hz, 3D với tỉ lệ màn hình 21:9 và 32 kênh audio, được thiết kế HDMI 2.0 với băng thông truyền dẫn lên đến 18,2Gbps cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray / DVD, Xbox, Play Station, PC và các thiết bị phát công HDMI khác. Ngoài ra còn hỗ trợ tính năng ARC, dễ dàng lấy âm thanh từ các thiết bị Soundbar có trang bị cổng ARC.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th  | 165,000   |
| 909 | CABLE HDMI 3M UGREEN 40411 (2.0)                                    | Dài 3M, Hỗ Trợ 3D 4K60Hz, High Speed HDMI 2.0 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao.Băng thông: 18Gbps, Độ phân giải: 3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @2160P Độ làm tươi 60Hz , Hỗ trợ 32 kênh audio, Hỗ trợ video góc nhìn rộng tỷ lệ 21:9. Hỗ trợ trình chiếu video 3D                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th  | 168,000   |
| 910 | CABLE HDMI 2.0 dài 3m Ugreen 30479<br>(Siêu Mỏng)                   | <p>Tính năng: High Speed HDMI 2.0 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao.</p> <p>Băng thông: 10.8Gbps</p> <p>Độ phân giải tối đa: 3840*2160@60Hz</p> <p>Hỗ trợ trình chiếu 3D ở độ phân giải 4K</p> <p>Hỗ trợ 32 kênh audio, tần số 1536kHz</p> <p>Hỗ trợ video góc nhìn rộng tỷ lệ 21:9</p> <p>Cáp HDMI 2.0 cao cấp Ugreen 30479 có hiệu suất cải thiện hơn, cung cấp giải pháp hoàn hảo cho các nhu cầu chơi game, xem phim chất lượng cao với độ phân giải hình ảnh lên đến 4K @ 50/60Hz cao gấp 4 lần chuẩn HD cũ. Ugreen 30479 hỗ trợ băng thông rộng giúp tốc độ truyền tải dữ liệu số lên đến 10.8Gbps.</p> <p>Cáp HDMI 2.0 Cao Cấp Ugreen 30479 hỗ trợ lên đến 32 kênh âm thanh và hoạt động với tần số đạt tới 1536 kHz cho chất lượng âm thanh trung thực, sống động cao nhất trong khi chuẩn HDMI 1.4 chỉ hỗ trợ tới đa 8 kênh âm thanh và tần số chỉ đạt khoảng 768kHz. Với thông số này, Cáp HDMI 2.0 Ugreen hoàn toàn xứng tầm với các thiết bị giải trí cao cấp của bạn.</p> <p>Cáp HDMI cao cấp Ugreen 30479 được sản xuất trong quy trình công nghệ hiện đại với chất liệu cao cấp bao gồm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th  | 240,000   |
| 911 | CABLE HDMI 2.1 dài 3m Ugreen 45433<br>( 48Gbps, 8K@60Hz, 4K@240Hz ) | <p>Tính năng: Cáp kết nối HDMI 2.1 độ nét cao . Chiều dài cáp: 3 mét</p> <p>Hỗ trợ độ phân giải: 8K@60Hz và 4K@240Hz. Hỗ trợ băng thông 48Gbps</p> <p>Công nghệ Quick Frame Transport (QFT) và cơ chế HDMI VRR</p> <p>Hỗ trợ eARC Dolby Atmos, DTS:X, . Hỗ trợ HDCP 2.3/2.2, Ethernet, 3D</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th  | 175,000   |
| 912 | Cáp HDMI 2.0 Dài 3M Ugreen 70325<br>(4K@60Hz)                       | <p>Tính năng: High Speed HDMI 2.0 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao.</p> <p>Chiều dài: 3M . Băng thông: 18Gbps</p> <p>Độ phân giải: 3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @2160P Độ làm tươi 60Hz</p> <p>Hỗ trợ 32 kênh Audio, tần số 1536kHz . Hỗ trợ trình chiếu video 3D,Dynamic HDR</p> <p>Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9 . Tương thích với HDMI v1.4, v1.3, v1.2, v1.1</p> <p>_Cáp HDMI 2.0 Dài 3M Ugreen 70325 là dòng sản phẩm mới nhất của thương hiệu Ugreen được nâng cấp nguyên vật liệu với thiết kế đầu tiếp xúc được mạ Niken, đầu dây bọc vỏ hợp kim kẽm chịu lực cao,lõi đồng nguyên chất 100%, thân dây bọc sợi Nylon tổng hợp. Với tất cả ưu điểm kể trên mang đến khả năng truyền tải hình ảnh và âm thanh độ phân giải cao lên đến 4K (3840 * 2160@60Hz) .</p> <p>_Cáp HDMI 2.0 Dài 3M Ugreen 70325 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 8K,3D với tỷ lệ khung hình 21:9 và 32 kênh âm thanh và hoạt động với tần số đạt tới 1536 KHz, băng thông rộng giúp tốc độ truyền tải dữ liệu số lên đến 18Gbps, cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray / DVD, Xbox, Play Station, PC và các thiết bị phát công HDMI khác.</p> <p>_Cáp HDMI 2.0 Dài 3M Ugreen 70325 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 4K, 3D với tỉ lệ màn hình 21:9 và 32 kênh audio, với băng thông truyền dẫn lên đến 18,2Gbps cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray /</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th  | 259,000   |

|     |                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |       |           |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 913 | Cáp HDMI 2.1 8K Dài 3M Ugreen 25911<br>(8K@60Hz 4K@240Hz, HDCP 2.2&2.3, eARC HDR) | Cáp kết nối HDMI 2.1 độ nét cao - Chiều dài cáp: 3 mét<br>Hỗ trợ độ phân giải: 8K@60Hz và 4K@240Hz. Hỗ trợ băng thông 48Gbps<br>Công nghệ Quick Frame Transport (QFT) và cơ chế HDMI VRR<br>Hỗ trợ eARC Dolby Atmos, DTS:X, Hỗ trợ HDCP 2.3/2.2, Ethernet, 3D<br>Chất liệu: Vỏ nhôm, dây bện lưới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th  | 219,000   |
| 914 | Cáp HDMI 2.1 8K Dài 3M Ugreen 40181<br>(hỗ trợ eARC)                              | Khả năng tương thích rộng: Tương thích với Apple TV/PS5/PS4 Pro/Roku Stick, Xbox Series X/S/Xbox 360, Nintendo Switch, Wii U, PlayStation 3, PC, đầu phát Blu-ray, Riser, Riser thụ động, TV, Smart TV, Ray, DVR, đầu phát TV, LG 8K UHD<br>Input: HDMI (male) . Output: HDMI (male). Chất liệu: PVC + Sợi Cotton<br>Đầu tiếp xúc mạ Niken chống Oxy hóa. Băng thông: 48Gbps<br>Độ phân giải: 3D   FUHD 8K @ 4320P 60Hz   UHD 4K @ 2160P 120Hz   QHD 2K @ 1440P   HD @ 1080P.<br>Hỗ trợ 32 kênh Audio, tần số 1536kHz. Tốc độ lấy mẫu âm thanh: 192KHz/ 24bit (Max)<br>Hỗ trợ trình chiếu video 3D,Dynamic HDR . Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9<br>Tương thích với HDMI v2.0a, v2.0, v1.4, v1.3, v1.2, v1.1<br>Hỗ trợ eARC, HEC, CEC, HDCP 2.3, LPCM/Dolby AC 3/DTS/DTS-HD Master Audio/Dolby True HD/DTS-X/Dolby                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th  | 235,000   |
| 916 | Cáp HDMI 2.1 dài 3M Ugreen 80404<br>(Độ phân giải 8K@60Hz)                        | Chiều dài: 3M . Chất liệu: PVC + Sợi Cotton<br>Đầu tiếp xúc mạ Niken chống Oxy hóa. Băng thông: 48Gbps<br>Độ phân giải: 3D   FUHD 8K @ 4320P 60Hz   UHD 4K @ 2160P 120Hz   QHD 2K @ 1440P   HD @ 1080P.<br>Hỗ trợ 32 kênh Audio, tần số 1536kHz . Hỗ trợ trình chiếu video 3D,Dynamic HDR<br>Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9<br>Tương thích với HDMI v2.0a, v2.0, v1.4, v1.3, v1.2, v1.1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th  | 235,000   |
| 917 | Cáp HDMI 2.1 dài 3M Ugreen 80602<br>(Độ phân giải 8K@60Hz)                        | Chiều dài: 3M . Tính năng: High Speed HDMI 2.1 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao.<br>Băng thông: 48Gbps<br>Độ phân giải: 3D   FUHD 8K @ 4320P 60Hz   UHD 4K @ 2160P 120Hz   QHD 2K @ 1440P   HD @ 1080P.<br>Hỗ trợ 32 kênh Audio, tần số 1536kHz . Hỗ trợ trình chiếu video 3D,Dynamic HDR<br>Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9 . Tương thích với HDMI v2.0a, v2.0, v1.4, v1.3, v1.2, v1.1<br>Hỗ trợ eARC, HEC, CEC, HDCP 2.2<br><br>_Cáp HDMI 2.1 Dài 3M Ugreen 80602 là dòng sản phẩm mới nhất của thương hiệu Ugreen được nâng cấp nguyên vật liệu với thiết kế đầu tiếp xúc được mạ Niken, đầu dây bọc vỏ hợp kim kẽm chịu lực cao,lỗi đồng nguyên chất 100%, thân dây bọc sợi Nylon tổng hợp. Với tất cả ưu điểm kể trên mang đến khả năng truyền tải hình ảnh và âm thanh độ phân giải cao lên đến FUHD 8K (7680*4320@60Hz).<br><br>_Cáp HDMI 2.1 Dài 3M Ugreen 80602 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 8K,3D với tỷ lệ khung hình 21:9 và 32 kênh âm thanh và hoạt động với tần số đạt tới 1536 KHz, băng thông rộng giúp tốc độ truyền tải dữ liệu số lên đến 48Gbps, cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray / DVD, Xbox, Play Station, PC và các thiết bị phát công HDMI khác.<br><br>_Chức năng eARC hỗ trợ các định dạng âm thanh tiên tiến nhất với chất lượng âm thanh tốt nhất, như True Dolby HD 7.1, Dolby Digital Plus, Dolby Vision, Dolby Atmos, DVD-Audio, v.v.<br><br>_So với cáp HDMI 4K thông thường, HDMI 8K Ugreen 80602 được cải thiện giúp các chuyển động và các đoạn phân cảnh mượt mà hơn trên cả game và phim ảnh. Bao gồm:<br><br>Variable Refresh Rate (VRR): giúp giảm hoặc loại bỏ hần lag, lặp hay xé khung hình để đạt được gameplay mượt mà, chỉ tiết hơn. | 12th  | 320,000   |
| 918 | CABLE HDMI 5M UGREEN 10109                                                        | Màu đen, Cable HDMI 1.4 Chiều dài 5m,Tốc độ truyền dữ liệu lên đến 10.2 Gb/s,Hỗ trợ Dolby TrueHD và DTS-HD Master Audio™,Hỗ trợ HDCP,Hỗ trợ 3D ,Hỗ trợ độ phân giải 4K                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 169,000** |
| 919 | CABLE HDMI 5M UGREEN 10123<br>(Đầu Bê Góc Vuông, Bê Lên)                          | Cáp kết nối HDMI đầu bê lên, Chiều dài cáp: 5M, Chuẩn cáp: HDMI V1.4, Độ phân giải hỗ trợ: 4K*2K, FullHD, 3D, Chất liệu: Lõi đồng, Chân cắm mạ vàng, dây bọc nhựa PVC, Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 185,000   |
| 920 | Cáp HDMI 1.4 4K@30Hz Dài 5M Ugreen 40103<br>(hỗ trợ ARC)                          | Tính năng: High Speed HDMI 1.4 – Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao.<br>Chuẩn HDMI 1.4<br>Chiều dài: 5M<br>Băng thông: 10.2Gbps<br>Độ phân giải: 4K@30Hz   3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @2160P 30Hz<br>Hỗ trợ 32 kênh audio, ARC<br>Hỗ trợ video góc nhìn rộng tỷ lệ 21:9.<br>Hỗ trợ trình chiếu video 3D<br><br>Cáp HDMI cao cấp dài 5M Ugreen 40103 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 4K@30Hz, 3D với tỉ lệ màn hình 21:9 và 32 kênh audio, được thiết kế HDMI 1.4 với băng thông truyền dẫn lên đến 10,2Gbps cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray / DVD, Xbox, Play Station, PC và các thiết bị phát công HDMI khác. Ngoài ra còn hỗ trợ tính năng ARC để dàng lấy âm thanh từ các thiết bị Soundbar có trang bị cổng ARC.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th  | 275,000   |
| 921 | CABLE HDMI 5M UGREEN 40412 (2.0)                                                  | Dài 5M, Hỗ Trợ 3D 4K60Hz, High Speed HDMI 2.0 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao. Tiêu chuẩn dây: 28AWG, Băng thông: 18Gbps, Độ phân giải: 3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @2160P Độ làm tươi 60Hz, Hỗ trợ 32 kênh audio, Hỗ trợ video góc nhìn rộng tỷ lệ 21:9. Hỗ trợ trình chiếu video 3D                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | Liên hệ   |
| 922 | CABLE HDMI 2.0 Dây Dệt dài 5m Ugreen 50821                                        | Chiều dài cáp: 5M . Tính năng: Kết nối tín hiệu cổng HDMI . Dạng Cáp: Dệt - Mỏng - Màu Đen<br>Chuẩn cáp: HDMI 2.0 (Tương thích ngược với HDMI 1.4, 1.3...)<br>Hỗ trợ độ phân giải: 4K*2K@30Hz (4096x2160P) / Dual Stream 1080p 3D<br><br>Dây cáp HDMI 2.0 dạng dệt Ugreen 50821 là sợi cáp tín hiệu giúp bạn kết nối các thiết bị phát hình ảnh, âm thanh từ cổng HDMI như Tivi Box, đầu phát HD, DVD, Bluebray, máy chơi game, laptop, PC... với màn hình HD, máy chiếu, HDTV... hỗ trợ độ phân giải cao lên đến 4096*2160p@30Hz Ultra HD. Dây HDMI Ugreen 50821 có thiết kế dạng dệt kích thước siêu mỏng giúp dễ dàng thi công và lắp đặt ở các không gian hẹp, lút sàn...<br><b>Cáp HDMI 2.0 siêu mỏng Ugreen 50821 được sản xuất bằng nguyên vật liệu cao cấp với dây dẫn lõi đồng nguyên</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th  | 177,000   |
| 923 | Cáp HDMI 2.0 Dài 5M Ugreen 70326<br>(4K@60Hz)                                     | Tính năng: High Speed HDMI 2.0 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao.<br>Chiều dài: 5M . Băng thông: 18Gbps<br>Độ phân giải: 3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @2160P Độ làm tươi 60Hz<br>Hỗ trợ 32 kênh Audio, tần số 1536kHz . Hỗ trợ trình chiếu video 3D,Dynamic HDR<br>Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9 . Tương thích với HDMI v1.4, v1.3, v1.2, v1.1<br><br>_Cáp HDMI 2.0 Dài 5M Ugreen 70326 là dòng sản phẩm mới nhất của thương hiệu Ugreen được nâng cấp nguyên vật liệu với thiết kế đầu tiếp xúc được mạ Niken, đầu dây bọc vỏ hợp kim kẽm chịu lực cao,lỗi đồng nguyên chất 100%, thân dây bọc sợi Nylon tổng hợp. Với tất cả ưu điểm kể trên mang đến khả năng truyền tải hình ảnh và âm thanh độ phân giải cao lên đến 4K (3840 * 2160@60Hz) .<br><br>_Cáp HDMI 2.0 Dài 5M Ugreen 70326 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 8K,3D với tỷ lệ khung hình 21:9 và 32 kênh âm thanh và hoạt động với tần số đạt tới 1536 KHz, băng thông rộng giúp tốc độ truyền tải dữ liệu số lên đến 18Gbps, cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray / DVD, Xbox, Play Station, PC và các thiết bị phát công HDMI khác.<br><br>_Cáp HDMI 2.0 Dài 5M Ugreen 70326 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 4K, 3D với tỉ lệ màn hình 21:9 và 32 kênh audio, với băng thông truyền dẫn lên đến 18,2Gbps cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray /                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th  | Liên hệ   |
| 924 | CABLE HDMI 2.1 dài 5m Ugreen 45434<br>( 48Gbps, 8K@60Hz, 4K@240Hz )               | Tính năng: Cáp kết nối HDMI 2.1 độ nét cao . Chiều dài cáp: 3 mét<br>Hỗ trợ độ phân giải: 8K@60Hz và 4K@240Hz. Hỗ trợ băng thông 48Gbps<br>Chất liệu: Vỏ nhựa, dây PVC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th  | 255,000   |
| 925 | Cáp HDMI 2.1 8K Dài 5M Ugreen 40182<br>(hỗ trợ eARC)                              | Chiều dài: 5M . Tính năng: High Speed HDMI 2.1 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao.<br>Input: HDMI (male) . Output: HDMI (male). Chất liệu: PVC + Sợi Cotton<br>Đầu tiếp xúc mạ Niken chống Oxy hóa. Băng thông: 48Gbps<br>Độ phân giải: 3D   FUHD 8K @ 4320P 60Hz   UHD 4K @ 2160P 120Hz   QHD 2K @ 1440P   HD @ 1080P.<br>Hỗ trợ 32 kênh Audio, tần số 1536kHz. Tốc độ lấy mẫu âm thanh: 192KHz/ 24bit (Max)<br>Hỗ trợ trình chiếu video 3D,Dynamic HDR . Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9<br>Tương thích với HDMI v2.0a, v2.0, v1.4, v1.3, v1.2, v1.1<br>Hỗ trợ eARC, HEC, CEC, HDCP 2.3, LPCM/Dolby AC 3/DTS/DTS-HD Master Audio/Dolby True HD/DTS-X/Dolby                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 520,000   |

|     |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |       |         |
|-----|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|
| 926 | Cáp HDMI 2.0 Carbon Ugreen 50110 (Dài 5M)                              | Dài 5M, Hỗ Trợ 3D 4K60Hz, High Speed HDMI 2.0 Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao.Tiêu chuẩn dây: 28AWG, Băng thông: 18Gbps, Độ phân giải: 3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @2160P Độ làm tươi 60Hz , Hỗ trợ 32 kênh audio, tần số 1536kHz, Hỗ trợ video góc nhìn rộng tỷ lệ 21:9. Hỗ trợ trình chiếu video 3D                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 489,000 |
| 927 | Cáp HDMI 2.1 Ugreen 80405 (Dài 5M) (độ phân giải 8K@60Hz - Sợi Cotton) | Chiều dài: 5M. Tính năng: High Speed HDMI 2.1 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao. Chất liệu: PVC + Sợi Cotton. Đầu tiếp xúc mạ Niken chống Oxy hóa. Băng thông: 48Gbps Độ phân giải: 3D   FUHD 8K @ 4320P 60Hz   UHD 4K @ 2160P 120Hz   QHD 2K @ 1440P   HD @ 1080P. Hỗ trợ 32 kênh Audio, tần số 1536kHz. Hỗ trợ trình chiếu video 3D,Dynamic HDR Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9. Tương thích với HDMI v2.0a, v2.0, v1.4, v1.3, v1.2, v1.1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 355,000 |
| 928 | Cáp HDMI 2.1 dài 5M Ugreen 50562 (Độ phân giải 8K@60Hz)                | Chiều dài: 5M . Tính năng: High Speed HDMI 2.1 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao. Băng thông: 48Gbps Độ phân giải: 8K@60Hz, 4K@120Hz Hỗ trợ 32 kênh Audio , Hỗ trợ eARC, HEC Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9 . Tương thích với HDMI v2.0a, v2.0, v1.4, v1.3, v1.2, v1.1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th  | 669,000 |
| 929 | CABLE HDMI 8M UGREEN 10178                                             | Chiều dài cáp: 8M . Tốc độ truyền dữ liệu lên đến 10,2 Gb/s Hỗ trợ Dolby TrueHD và DTS-HD Master Audio™ . Hỗ trợ HDCP HDMI Ethernet Channel - Thêm mạng tốc độ cao vào một liên kết HDMI, cho phép người dùng tận dụng đầy đủ các thiết bị IP-kích hoạt mà không cần một cáp Ethernet riêng biệt Audio Return Channel - Cho phép TV HDMI kết nối với một built-tuner để gửi dữ liệu âm thanh "ngược dòng" với một hệ thống âm thanh surround, loại bỏ sự cần thiết cho một cáp âm thanh riêng biệt Hỗ trợ 3D - Định nghĩa giao thức đầu vào/đầu ra cho các định dạng video 3D lớn, thuận tiện hơn cho việc chơi game 3D thực và các ứng dụng 3D rap hát tại nhà                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 279,000 |
| 930 | CABLE HDMI 2.1 dài 8m Ugreen 45435 ( 48Gbps, 8K@60Hz, 4K@240Hz )       | Tính năng: Cáp kết nối HDMI 2.1 độ nét cao . Chiều dài cáp: 8 mét Hỗ trợ độ phân giải: 8K@60Hz và 4K@240Hz. Hỗ trợ băng thông 48Gbps Chất liệu: Vỏ nhựa, dây PVC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th  | 599,000 |
| 931 | Cáp HDMI 2.1 Ugreen 50731 (Dài 8M) độ phân giải 8K@60Hz (Sợi Cotton)   | Tính năng: High Speed HDMI 2.1 - Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao. Chiều dài: 8M Chất liệu: PVC + Sợi Cotton . Đầu tiếp xúc mạ Niken chống Oxy hóa. Băng thông: 48Gbps Độ phân giải: 3D   FUHD 8K @ 4320P 60Hz   UHD 4K @ 2160P 120Hz   QHD 2K @ 1440P   HD @ 1080P. Hỗ trợ 32 kênh Audio, tần số 1536kHz . Hỗ trợ trình chiếu video 3D,Dynamic HDR Tỷ lệ khung hình video góc rộng 21: 9 . Tương thích với HDMI v2.0a, v2.0, v1.4, v1.3, v1.2, v1.1 Hỗ trợ eARC, HEC, CEC, HDCP 2.2<br><br>_Cáp HDMI 2.1 Dài 8M Ugreen 50731 một sản phẩm mới nhất đến từ thương hiệu Ugreen được nâng cấp nguyên vật liệu với thiết kế đầu tiếp xúc được mạ Niken chống Oxy hóa, đầu dây bọc vỏ nhựa PVC chống va đập, chịu lực cao, lõi đồng nguyên chất 100%, thân dây bọc sợi Cotton bảo vệ tối đa. Với tất cả ưu điểm kể trên mang đến khả năng truyền tải hình ảnh và âm thanh độ phân giải cao lên đến FUHD 8K (7680*4320@60Hz).<br><br>_Cáp HDMI 2.1 Dài 8M Ugreen 50731 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 8K,3D với tỷ lệ khung hình 21:9 và 32 kênh âm thanh và hoạt động với tần số đạt tới 1536 KHz, băng thông rộng giúp tốc độ truyền tải dữ liệu số lên đến 48Gbps, cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray / DVD, Xbox, Play Station, PC và các thiết bị phát cổng HDMI khác.<br><br>_Kênh trả âm thanh eARC hỗ trợ các định dạng âm thanh tiên tiến nhất với chất lượng âm thanh tốt nhất, như True Dolby HD 7.1, Dolby Digital Plus, Dolby Vision, Dolby Atmos, DVD-Audio, v.v.<br><br>_So với cáp HDMI 4K thông thường, HDMI 8K Ugreen 50731 được cải thiện giúp các chuyển động và các đoạn phân cảnh mượt mà hơn trên cả game và phim ảnh. Bao gồm:<br><br>Variable Refresh Rate (VRR): giúp giảm hoặc loại bỏ hần lag, lặp hay xé khung hình để đạt được gameplay mượt mà, chi tiết hơn. | 12 th | Liên hệ |
| 932 | CABLE HDMI 10M UGREEN 10110                                            | Chiều dài: 10M . Cáp HDMI Ugreen 1.4 hỗ trợ Ethernet cho phép chia sẻ dữ liệu giữa các thiết bị kết nối mà không cần cáp Ethernet riêng biệt Cổng kết nối: 19M [ cảm ] / 19M [ cảm ] chân cắm mạ vàng. Hỗ trợ âm thanh 2 chiều với một hệ thống âm thanh surround. Hỗ trợ âm thanh cao cấp Dolby TrueHD và DTS-HD Master Audio ™ Hỗ trợ công nghệ HDCP compliant, giúp chống sao chép âm thanh, video, hình ảnh Hỗ trợ độ phân giải FullHD 1920*1080P@60Hz mang đến trải nghiệm hình ảnh, âm thanh sống động<br><br>Cáp HDMI Ugreen cung cấp giải pháp cho nhu cầu giải trí cao, kết nối với HDTV của bạn như đầu Blu-Ray Player, Tivi 3D, Roku, Boxee, Xbox360, PS3, Apple TV, Streaming Player, HD Box Cable giúp trải nghiệm âm thanh chất lượng cao và ứng dụng rạp hát tại nhà. Cáp HDMI Ugreen được trang bị hệ thống lõi đồng nguyên chất 100% và các đầu kim tiếp xúc mạ vàng 24K cho khả năng dẫn truyền hình ảnh, âm thanh tốc độ mạnh mẽ với tốc độ lên tới 10Gb/s. Chất liệu cao cấp giúp sợi cáp chống chịu ảnh hưởng từ môi trường, không sợ Oxy hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 378,000 |
| 933 | CABLE HDMI 10M UGREEN 10170                                            | Chiều dài cáp: 10M . Tính năng: Kết nối máy tính, tivi box, đầu đĩa, đầu thu kỹ thuật số... với HDTV máy chiếu qua cổng HDMI Cấu tạo chuẩn gồm 19+1 lõi đồngEthernet Kênh HDMI - kết nối các thiết bị Hỗ trợ giao thức IP mà không cần Cáp Ethernet riêng biệt. Băng thông: 10,2 Gb/s. . Hỗ trợ âm thanh cao cấp Dolby TrueHD và DTS- HD Master Audio ™. Hỗ trợ video 4K, 3D, HDCP compliant<br><br>Cáp HDMI Ugreen là loại cáp kết nối giữa các thiết bị điện tử giải trí truyền cả tín hiệu âm thanh và hình ảnh trên cùng một dây cáp với chất lượng cực cao..Kết cấu lõi đồng nguyên chất được bảo vệ bởi nhiều lớp chống nhiễu cùng lớp vỏ nhựa PCV cao cấp bên ngoài đảm bảo độ bền, khả năng chống nhiễu, chống oxy hóa vượt trội theo thời gian.<br>Cáp HDMI dài 10M cao cấp Ugreen 10170 có tốc độ truyền dữ liệu siêu nhanh, siêu ổn định lên tới 10,2 Gb/s. Tính năng Ethernet HDMI cho phép kết nối các thiết bị hỗ trợ giao thức IP mà không cần cáp Ethernet riêng biệt. Dây                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | 459,000 |
| 934 | Cáp HDMI 2.0 Dài 10M Ugreen 40104 (hỗ trợ ARC)                         | Tính năng: High Speed HDMI 2.0 – Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao. Chuẩn HDMI 2.0 . Chiều dài: 10M. .Băng thông: 10.2Gbps Độ phân giải: 4K@30Hz   3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @2160P 30Hz Hỗ trợ 32 kênh audio, ARC. Hỗ trợ video góc nhìn rộng tỷ lệ 21:9. Hỗ trợ trình chiếu video 3D                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th  | 629,000 |
| 935 | Cáp HDMI 10M UGREEN 40414 (2.0)                                        | Dài 10M, Hỗ Trợ 3D 4K60Hz, High Speed HDMI 2.0 , Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao. Tiêu chuẩn dây: 28AWG, Băng thông: 18Gbps, Độ phân giải: 3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @2160P Độ làm tươi 60Hz , Hỗ trợ 32 kênh audio, Hỗ trợ video góc nhìn rộng tỷ lệ 21:9. Hỗ trợ trình chiếu video 3D                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | Liên hệ |
| 936 | Cáp HDMI 2.0 Carbon UGREEN 50112 (Dài 10M)                             | Dài 10M,Hỗ Trợ 3D 4K60Hz, High Speed HDMI 2.0 , kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao.Tiêu chuẩn dây: 28AWG, Băng thông: 18Gbps, Độ phân giải: 3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @2160P Độ làm tươi 60Hz , Hỗ trợ 32 kênh audio, tần số 1536kHz, Hỗ trợ video góc nhìn rộng tỷ lệ 21:9. Hỗ trợ trình chiếu video 3D                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | Liên hệ |
| 937 | CABLE HDMI 2.1 dài 10m Ugreen 45436 ( 48Gbps, 8K@60Hz, 4K@240Hz )      | Tính năng: Cáp kết nối HDMI 2.1 độ nét cao . Chiều dài cáp: 10 mét Hỗ trợ độ phân giải: 8K@60Hz và 4K@240Hz. Hỗ trợ băng thông 48Gbps Chất liệu: Vỏ nhựa, dây PVC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th  | 725,000 |



|     |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |       |           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 938 | Cáp HDMI 2.0 Sợi Quang Dài 10M Ugreen 50717 (Hỗ Trợ 4K@60Hz HDR)        | <p>Chuẩn cáp: HDMI 2.0 . Chiều dài cáp: 5 mét . Băng thông: 18Gbps. Hỗ trợ âm thanh Dolby 7.1</p> <p>Độ sâu màu 48bit, với không gian màu 4: 4: 4 . Hỗ trợ Audio Return Chanel (ARC)</p> <p>Hỗ trợ Ethernet Chanel (HEC)</p> <p>Hỗ trợ độ phân giải: HDR 4K60Hz (3840*2160@60Hz) – FullHD 1080P@120Hz .</p> <p>Lưu ý : Cáp chỉ sử dụng 1 chiều , các bạn lưu ý khi sử dụng trên mỗi đầu cáp đều có kí hiệu chiều khi cắm.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 1,340,000 |
|     | Cáp HDMI 2.0 Sợi Quang AOC 10M Ugreen 45503 (Hỗ Trợ 4K@60Hz)            | <p>Loại cáp HDMI 2.0 Sợi Quang (AOC)</p> <p>Chiều dài 10 mét</p> <p>Băng thông 18Gbps</p> <p>Độ phân giải hỗ trợ 4K@60Hz, HDR</p> <p>Chuẩn âm thanh Dolby TrueHD, DTS-HD Master Audio</p> <p>Vật liệu lõi Kết hợp sợi quang &amp; đồng</p> <p>Khả năng chống nhiễu EMI/RFI</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 769,000   |
|     | Cáp HDMI 2.1 Sợi Quang AOC 10m Ugreen 55504 (8K@60Hz, 4K@240Hz)         | <p>Chuẩn HDMI: 2.1 . Chiều dài: 10 mét. Công nghệ: Sợi quang AOC (Active Optical Cable)</p> <p>Băng thông: 48Gbps .Độ phân giải hỗ trợ: 8K@60Hz, 4K@240Hz, HDR10+, Dolby Vision</p> <p>Âm thanh: eARC, Dolby Atmos, DTS:X</p> <p>Chất liệu đầu cáp: Hợp kim nhôm + mạ vàng 24K</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 1,140,000 |
| 939 | Cáp HDMI 2.1 Sợi Quang Ugreen 80406 (dài 10M) (Hỗ Trợ 8K@60Hz HDR,EARC) | <p>Tính năng: Kết nối tín hiệu HDMI chất lượng cao.Chuẩn cáp: HDMI 2.1. Chiều dài cáp: 10 mét</p> <p>Băng thông: 48Gbps (Optical). Hỗ trợ âm thanh Dolby 7.1</p> <p>Độ sâu màu 12bit, với không gian màu 4: 4: 4</p> <p>Hỗ trợ Audio Return Chanel (EARC) . Hỗ trợ Ethernet Chanel (HEC)</p> <p>Hỗ trợ độ phân giải: HDR 8K@60Hz(7680×4320) – 4K@120Hz (3840*2160@60Hz)</p> <p>Cáp HDMI 2.1 Quang Dài 10m Ugreen 80406 được trang bị mô-đun chuyển đổi tín hiệu điện quang cao cấp và lõi dây dẫn quang, cho phép chuyển video và âm thanh thành tín hiệu quang giúp kết nối, truyền tải tín hiệu ổn định, nhanh chóng không bị mất tín hiệu ngay cả ở những khoảng cách xa. Cáp có thiết kế sang trọng, bền bỉ tính năng tối ưu nhất mang đến trải nghiệm hình ảnh, âm thanh sống động hơn cho mọi nhu cầu làm việc, học tập, và giải trí của bạn.</p> <p>Các Tính Năng Nổi Trội Của Cáp HDMI 2.1 Sợi Quang Ugreen:</p> <p>Cáp HDMI 2.0 Optical Ugreen tích hợp Mô-đun siêu nhỏ chuyển đổi tín hiệu điện sang quang học, không nén tín hiệu cho chất lượng hình ảnh, âm thanh sống động trung thực cao, cho phép truyền video 8K High Dynamic Range (HDR) lên tới 8K@60Hz(7680 × 4320), 4K@120Hz (2160P và 1080P). Tín hiệu được truyền tải với tốc độ ánh sáng giúp hình ảnh không bị trễ ngay cả khi kết nối ở cự ly cực xa.</p> <p>Tín hiệu quang học không nhiễu điện từ (EMI), không cần các lớp bảo vệ giúp sợi cáp mỏng, linh hoạt và nhẹ hơn giúp bạn dễ dàng thi công trong mọi điều kiện môi trường, ngoài ra cáp mỏng nhẹ còn giúp các thiết bị cổng HDMI của bạn không phải chịu áp lực lớn như những sợi cáp hdmi khác. Cáp HDMI 2.1 Optical Ugreen có mức tiêu thụ điện năng thấp (ít hơn 250mW), giúp tiết kiệm điện năng, giảm tải điện cho cổng HDMI và không cần cung cấp thêm</p> | 12 th | Liên hệ   |
| 940 | CABLE HDMI 12M UGREEN 10171                                             | <p>Chiều dài cáp: 12M . Cấu tạo chuẩn gồm 19+1 lõi đồng</p> <p>Tính năng: Kết nối máy tính, tivi box, đầu đĩa, đầu thu kỹ thuật số... với HDTV máy chiếu qua cổng HDMI</p> <p>Ethernet Kênh HDMI - kết nối các thiết bị Hỗ trợ giao thức IP mà không cần Cáp Ethernet riêng biệt.</p> <p>Băng thông: 10,2 Gb/s. Tích hợp 2 chip chống nhiễu cao cấp ở 2 đầu dây.</p> <p>Hỗ trợ âm thanh cao cấp Dolby TrueHD và DTS- HD Master Audio ™.</p> <p>Hỗ trợ video 4K, 3D, HDCP compliant</p> <p>Cáp HDMI Ugreen là loại cáp kết nối giữa các thiết bị điện tử giải trí truyền cả tín hiệu âm thanh và hình ảnh trên cùng một dây cáp với chất lượng cực cao..Kết cấu lõi đồng nguyên chất được bảo vệ bởi nhiều lớp chống nhiễu cùng lớp vỏ nhựa PCV cao cấp bên ngoài đảm bảo độ bền, khả năng chống nhiễu, chống oxy hóa vượt trội theo thời gian.</p> <p>Cáp HDMI dài 12M cao cấp Ugreen 10171 có tốc độ truyền dữ liệu siêu nhanh, siêu ổn định lên tới 10,2 Gb/s. Tính năng Ethernet HDMI cho phép kết nối các thiết bị hỗ trợ giao thức IP mà không cần cáp Ethernet riêng biệt. Dây HDMI 12M Ugreen 10171 hỗ trợ truyền tải hình ảnh video 4K, 3D, HDCP compliant và âm thanh cao cấp Dolby TrueHD và DTS-HD Master Audio™ cho chất lượng âm thanh hình ảnh sống động như ở rạp phim là giải pháp giải</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 490,000   |
| 941 | Cáp HDMI 15M UGREEN 10111                                               | <p>Chiều dài cáp: 15m . Tính năng: Cáp kết nối HDMI 1.4</p> <p>Cáp HDMI Ugreen 4.1 hỗ trợ Ethernet cho phép chia sẻ dữ liệu giữa các thiết bị kết nối mà không cần cáp Ethernet riêng biệt</p> <p>Cổng kết nối: 19M [ cắm ] / 19M [ cắm ] chân cắm mạ vàng.</p> <p>Hỗ trợ âm thanh 2 chiều với một hệ thống âm thanh surround.</p> <p>Hỗ trợ âm thanh cao cấp Dolby TrueHD và DTS-HD Master Audio ™</p> <p>Hỗ trợ công nghệ HDCP compliant, giúp chống sao chép âm thanh, video, hình ảnh</p> <p>Hỗ trợ độ phân giải FullHD 1920*1080P@60Hz mang đến trải nghiệm hình ảnh, âm thanh sống động</p> <p>Cáp HDMI dài 15m Ugreen 10111 cung cấp giải pháp cho nhu cầu giải trí cao, kết nối với HDTV của bạn như đầu Blu-Ray Player, Tivi 3D, Roku, Boxee, Xbox360, PS3, Apple TV, Streaming Player, HD Box Cable giúp trải nghiệm âm thanh chất lượng cao và ứng dụng rạp hát tại nhà.</p> <p>Cáp HDMI cao cấp Ugreen 10111 hỗ trợ truyền hình ảnh, âm thanh, video mạnh mẽ với tốc độ lên tới 10Gb/s, Hỗ trợ âm thanh cao cấp Dolby TrueHD và DTS-HD Master Audio ™ trải nghiệm những giải pháp sống động</p> <p>Dây HDMI to HDMI 15M Ugreen 10111 Hỗ trợ độ phân giải cao lên đến FullHD 1920*1080P@60Hz mang đến trải nghiệm hình ảnh, âm thanh sống động và trung thực, hoàn hảo cho các nhu cầu làm việc, trình chiếu video, học tập, và chơi game độ nét cao.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | 608,000   |
| 942 | CABLE HDMI 15M UGREEN 11106                                             | <p>Chiều dài cáp: 15M . Cấu tạo chuẩn gồm 19+1 lõi đồng</p> <p>Tính năng: Kết nối máy tính, tivi box, đầu đĩa, đầu thu kỹ thuật số... với HDTV máy chiếu qua cổng HDMI</p> <p>Ethernet Kênh HDMI - kết nối các thiết bị Hỗ trợ giao thức IP mà không cần Cáp Ethernet riêng biệt.</p> <p>Băng thông: 10,2 Gb/s. Hỗ trợ âm thanh cao cấp Dolby TrueHD và DTS- HD Master Audio ™.</p> <p>Hỗ trợ video 4K, 3D, HDCP compliant</p> <p>Cáp HDMI Ugreen là loại cáp kết nối giữa các thiết bị điện tử giải trí truyền cả tín hiệu âm thanh và hình ảnh trên cùng một dây cáp với chất lượng cực cao..Kết cấu lõi đồng nguyên chất được bảo vệ bởi nhiều lớp chống nhiễu cùng lớp vỏ nhựa PCV cao cấp bên ngoài đảm bảo độ bền, khả năng chống nhiễu, chống oxy hóa vượt trội theo thời gian.</p> <p>Cáp HDMI dài 15M cao cấp Ugreen 11106 có tốc độ truyền dữ liệu siêu nhanh, siêu ổn định lên tới 10,2 Gb/s. Tính năng Ethernet HDMI cho phép kết nối các thiết bị hỗ trợ giao thức IP mà không cần cáp Ethernet riêng biệt. Dây HDMI 15M Ugreen 11106 hỗ trợ truyền tải hình ảnh video 4K, 3D, HDCP compliant và âm thanh cao cấp Dolby</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | Liên hệ   |
| 943 | Cáp HDMI dài 15m Ugreen 11197 (3D 4K x 2K FULL HD 1.4v)                 | <p>Chiều dài cáp: 15M, Đầu hợp kim, Bọc sợi nylon-chống nhiễu, Tương thích với các thiết bị: Bluray Player, Xbox, PS3, Apple Tivi, Streaming Player, Android Set-top-box... Dây HDMI Ugreen chuẩn 1.4, tốc độ truyền tải dữ liệu 10,2 Gb/s, Hỗ trợ Ethernet, âm thanh Dolby TrueHD, DTS-HD... Có hỗ trợ HDCP, Hỗ trợ 3D, HD 1080P@60Hz</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 750,000   |
| 944 | Cáp HDMI 1.4 4K Dài 15M Ugreen 40105 (hỗ trợ ARC) Có chip khuếch đại    | <p>Tính năng: High Speed HDMI 1.4 – Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao.</p> <p>Chuẩn HDMI 1.4</p> <p>Chiều dài: 15M</p> <p>Băng thông: 10.2Gbps</p> <p>Độ phân giải: 4K@30Hz   3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @2160P 30Hz</p> <p>Hỗ trợ 32 kênh audio, ARC</p> <p>Hỗ trợ video góc nhìn rộng tỷ lệ 21:9.</p> <p>Hỗ trợ trình chiếu video 3D</p> <p>Cáp HDMI cao cấp dài 15M Ugreen 40105 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 4K@30Hz, 3D với tỉ lệ màn hình 21:9 và 32 kênh audio, được thiết kế HDMI 1.4 với băng thông truyền dẫn lên đến 10,2Gbps cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray / DVD, Xbox, Play Station, PC và các thiết bị phát cổng HDMI khác. Ngoài ra còn hỗ trợ tính năng ARC để dàng lấy âm thanh từ các thiết bị Surround có trang bị cổng ARC</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th  | 950,000   |
| 945 | Cáp HDMI 15M UGREEN 40416 (2.0)                                         | <p>28AWG, Băng thông: 18Gbps, Độ phân giải: 3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @2160P Độ làm tươi 60Hz . Hỗ trợ 32 kênh audio. Hỗ trợ video góc nhìn rộng tỷ lệ 21:9. Hỗ trợ trình chiếu video 3D</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 995,000   |



|     |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |       |           |
|-----|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
|     | CABLE HDMI 2.0 Sợi Quang AOC 15M Ugreen 45504 (Hỗ Trợ 4K@60Hz)         | Loại cáp HDMI 2.0 Sợi Quang (AOC)<br>Chiều dài 15 mét<br>Băng thông 18Gbps<br>Độ phân giải hỗ trợ 4K@60Hz, HDR<br>Chuẩn âm thanh Dolby TrueHD, DTS-HD Master Audio<br>Vật liệu lõi Kết hợp sợi quang & đồng<br>Khả năng chống nhiễu EMI/RFI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th  | 1,279,000 |
| 946 | CABLE HDMI 2.1 dài 15m Ugreen 45437 ( 48Gbps, 8K@60Hz, 4K@240Hz )      | Tính năng: Cáp kết nối HDMI 2.1 độ nét cao . Chiều dài cáp: 15 mét<br>Hỗ trợ độ phân giải: 8K@60Hz và 4K@240Hz. Hỗ trợ băng thông 48Gbps<br>Chất liệu: Vỏ nhựa, dây PVC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th  | 1,415,000 |
| 947 | Cáp HDMI 2.0 Sợi Quang Dài 15M Ugreen 50215 (Hỗ Trợ 4K@60Hz HDR)       | Tính năng: Kết nối tín hiệu HDMI chất lượng cao. Chuẩn cáp: HDMI 2.0. Chiều dài cáp: 15 mét<br>Băng thông: 18Gbps (Optical) . Hỗ trợ âm thanh Dolby 7.1<br>Độ sâu màu 48bit, với không gian màu 4: 4: 4<br>Hỗ trợ Audio Return Chanel (ARC). Hỗ trợ Ethernet Chanel (HEC)<br>Hỗ trợ độ phân giải: HDR 4K60Hz (3840*2160@60Hz) – FullHD 1080P@120Hz<br><br>Cáp HDMI 2.0 Quang Dài 15m Ugreen 50215 được trang bị mô-đun chuyển đổi tín hiệu điện quang cao cấp và lõi dây dẫn quang, cho phép chuyển video và âm thanh thành tín hiệu quang giúp kết nối, truyền tải tín hiệu ổn định, nhanh chóng không bị mất tín hiệu ngay cả ở những khoảng cách xa. Cáp có thiết kế sang trọng, bền bỉ tính năng tối ưu nhất mang đến trải nghiệm hình ảnh, âm thanh sống động hơn cho mọi nhu cầu làm việc, học tập, và giải trí của bạn.<br><br>Các Tính Năng Nổi Trội Của Cáp HDMI 2.0 Sợi Quang Ugreen:<br><br>Cáp HDMI 2.0 Optical Ugreen tích hợp Mô-đun siêu nhỏ chuyển đổi tín hiệu điện sang quang học, không nén tín hiệu cho chất lượng hình ảnh, âm thanh sống động trung thực cao, cho phép truyền video 4K High Dynamic Range (HDR) lên tới 4K@60Hz (2160P và 1080P). Tín hiệu được truyền tải với tốc độ ánh sáng giúp hình ảnh không bị trễ ngay cả khi kết nối ở cự ly cực xa.<br>Tín hiệu quang học không nhiễu điện từ (EMI), không cần các lớp bảo vệ giúp sợi cáp mỏng, linh hoạt và nhẹ hơn giúp bạn dễ dàng tích hợp trong mọi điều kiện môi trường, ngoài ra cáp mỏng nhẹ còn giúp các thiết bị công HDMI của bạn không phải chịu áp lực lớn như những sợi cáp hdmi khác. Cáp HDMI 2.0 Optical Ugreen có mức tiêu thụ | 12 th | Liên hệ   |
|     | Cáp HDMI 2.1 Sợi Quang AOC 15m Ugreen 55505 (8K@60Hz, 4K@240Hz)        | Chuẩn HDMI: 2.1 . Chiều dài: 15 mét. Công nghệ: Sợi quang AOC (Active Optical Cable)<br>Băng thông: 48Gbps .Độ phân giải hỗ trợ: 8K@60Hz, 4K@240Hz, HDR10+, Dolby Vision<br>Âm thanh: eARC, Dolby Atmos, DTS:X<br>Chất liệu đầu cáp: Hợp kim nhôm + mạ vàng 24K                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | 1,340,000 |
| 949 | CABLE HDMI 20M UGREEN 10112 (Có chip khuếch đại)                       | Chuẩn cáp: HDMI 1.4 . Chiều dài cáp: 20M. Chip khuếch đại: Có<br>Hỗ trợ Ethernet - cho phép chia sẻ dữ liệu giữa các thiết bị kết nối mà không cần cáp Ethernet riêng biệt.<br>Cổng kết nối: 19M [Cắm] / 19M [Cắm] - Chân cắm mạ vàng 24K<br>Hỗ trợ âm thanh hai chiều với hệ thống âm thanh Surround<br>Hỗ trợ công nghệ âm thanh cao cấp Dolby TrueHD và DTS-HD Master Audio<br>Hỗ trợ công nghệ HDCP Compliant, giúp chống tình trạng lộn âm thanh, video, hình ảnh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 1,049,000 |
| 950 | Cáp HDMI 1.4 4K Dài 20M Ugreen 40106 (hỗ trợ ARC) Có chip khuếch đại   | Lưu ý: Cáp có trang bị Chipset, cần cắm đúng đầu dây Input và Output<br>Tính năng: High Speed HDMI 1.4 – Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao.<br>Chuẩn HDMI 1.4<br>Chiều dài: 20M<br>Băng thông: 10.2Gbps<br>Độ phân giải: 4K@30Hz   3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @ 2160P 30Hz<br>Hỗ trợ 32 kênh audio, ARC<br>Hỗ trợ video góc nhìn rộng tỷ lệ 21:9.<br>Hỗ trợ trình chiếu video 3D<br><br>Cáp HDMI cao cấp dài 20M Ugreen 40106 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 4K@30Hz, 3D với tỉ lệ màn hình 21:9 và 32 kênh audio, được thiết kế HDMI 1.4 với băng thông truyền dẫn lên đến 10,2Gbps cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray / DVD, Xbox, Play Station, PC và các thiết bị phát công HDMI khác. Ngoài ra còn hỗ trợ tính năng ARC để dàng lấy âm thanh từ các thiết bị Soundbar có trang bị cổng ARC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th  | 1,250,000 |
|     | Cáp HDMI 2.0 Sợi Quang AOC Dài 20m Ugreen 45505 (Hỗ Trợ 4K@60Hz)       | Loại cáp HDMI 2.0 Sợi Quang (AOC)<br>Chiều dài 20 mét<br>Băng thông 18Gbps<br>Độ phân giải hỗ trợ 4K@60Hz, HDR<br>Chuẩn âm thanh Dolby TrueHD, DTS-HD Master Audio<br>Vật liệu lõi Kết hợp sợi quang & đồng<br>Khả năng chống nhiễu EMI/RFI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 1,399,000 |
|     | Cáp HDMI 2.1 Sợi Quang AOC 20m Ugreen 55506 (8K@60Hz, 4K@240Hz)        | Ứng dụng TV, máy chiếu, PC, PS5, Xbox, thiết bị hội nghị<br>Chuẩn HDMI: 2.1 . Chiều dài: 20 mét. Công nghệ: Sợi quang AOC (Active Optical Cable)<br>Băng thông: 48Gbps .Độ phân giải hỗ trợ: 8K@60Hz, 4K@240Hz, HDR10+, Dolby Vision<br>Âm thanh: eARC, Dolby Atmos, DTS:X<br>Chất liệu đầu cáp: Hợp kim nhôm + mạ vàng 24K                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 1,540,000 |
| 953 | Cáp HDMI 2.1 Sợi Quang Dài 20M Ugreen 80408 (Hỗ Trợ 8K@60Hz HDR, EARC) | Tính năng: Kết nối tín hiệu HDMI chất lượng cao. Chuẩn cáp: HDMI 2.1<br>Chiều dài cáp: 20 mét . Băng thông: 48Gbps (Optical). Hỗ trợ âm thanh Dolby 7.1<br>Độ sâu màu 12bit, với không gian màu 4: 4: 4<br>Hỗ trợ Audio Return Chanel (EARC). Hỗ trợ Ethernet Chanel (HEC)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 3,150,000 |
| 954 | CABLE HDMI 25M UGREEN 10113                                            | Chiều dài 25m, Chuẩn cáp: HDMI 1.4 . Chip khuếch đại: Có<br>Hỗ trợ Ethernet – cho phép chia sẻ dữ liệu giữa các thiết bị kết nối mà không cần cáp Ethernet riêng biệt.<br>Cổng kết nối: 19M [Cắm] / 19M [Cắm] – Chân cắm mạ vàng 24K<br>Hỗ trợ âm thanh hai chiều với hệ thống âm thanh Surround<br>Hỗ trợ công nghệ âm thanh cao cấp Dolby TrueHD và DTS-HD Master Audio<br>Hỗ trợ công nghệ HDCP Compliant, giúp chống tình trạng lộn âm thanh, video, hình ảnh.<br>Hỗ trợ độ phân giải FullHD 1920*1080P@60Hz mang đến trải nghiệm hình ảnh, âm thanh sống động<br><br>*Lưu Ý:<br>- Với chiều dài 1M đến 3M: Hỗ trợ độ phân giải 4k@60Hz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 1,350,000 |
| 955 | Cáp HDMI 1.4 4K Dài 25M Ugreen 40107 (hỗ trợ ARC) Có chip khuếch đại   | Tính năng: High Speed HDMI 1.4 – Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao.<br>Chuẩn HDMI 1.4<br>Chiều dài: 25M<br>Băng thông: 10.2Gbps<br>Độ phân giải: 4K@30Hz   3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @ 2160P 30Hz<br>Hỗ trợ 32 kênh audio, ARC<br>Hỗ trợ video góc nhìn rộng tỷ lệ 21:9.<br>Hỗ trợ trình chiếu video 3D<br><br>Cáp HDMI cao cấp dài 25M Ugreen 40107 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 4K@30Hz, 3D với tỉ lệ màn hình 21:9 và 32 kênh audio, được thiết kế HDMI 1.4 với băng thông truyền dẫn lên đến 10,2Gbps cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray / DVD, Xbox, Play Station, PC và các thiết bị phát công HDMI khác. Ngoài ra còn hỗ trợ tính năng ARC để dàng lấy âm thanh từ các thiết bị Soundbar có trang bị cổng ARC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th  | Liên hệ   |
|     | Cáp HDMI 2.0 Sợi Quang (AOC) 25M Ugreen 45506                          | Loại cáp HDMI 2.0 Sợi Quang (AOC)<br>Chiều dài 25 mét<br>Băng thông 18Gbps<br>Độ phân giải hỗ trợ 4K@60Hz, HDR<br>Chuẩn âm thanh Dolby TrueHD, DTS-HD Master Audio<br>Vật liệu lõi Kết hợp sợi quang & đồng<br>Khả năng chống nhiễu EMI/RFI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th  | 1,449,000 |
|     | Cáp HDMI 2.1 Sợi Quang AOC 25m Ugreen 55507 (8K@60Hz, 4K@240Hz)        | Ứng dụng TV, máy chiếu, PC, PS5, Xbox, thiết bị hội nghị<br>Chuẩn HDMI: 2.1 . Chiều dài: 25m. Công nghệ: Sợi quang AOC (Active Optical Cable)<br>Băng thông: 48Gbps<br>Độ phân giải hỗ trợ: 8K@60Hz, 4K@240Hz, HDR10+, Dolby Vision<br>Âm thanh: eARC, Dolby Atmos, DTS:X<br>Chất liệu đầu cáp: Hợp kim nhôm + mạ vàng 24K                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 1,640,000 |

|     |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |           |
|-----|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 956 | CABLE HDMI 30M UGREEN 10114                                            | <p>Chiều dài 30m, Chuẩn cáp: HDMI 1.4 . Chip khuếch đại: Có</p> <p>Hỗ trợ Ethernet – cho phép chia sẻ dữ liệu giữa các thiết bị kết nối mà không cần cáp Ethernet riêng biệt.</p> <p>Cổng kết nối: 19M [Cắm] / 19M [Cắm] – Chân cắm mạ vàng 24K</p> <p>Hỗ trợ âm thanh hai chiều với hệ thống âm thanh Surround</p> <p>Hỗ trợ công nghệ âm thanh cao cấp Dolby TrueHD và DTS-HD Master Audio</p> <p>Hỗ trợ công nghệ HDCP Compliant, giúp chống tình trạng lập âm thanh, video, hình ảnh.</p> <p>Hỗ trợ độ phân giải FullHD 1920*1080P@60Hz mang đến trải nghiệm hình ảnh, âm thanh sống động</p> <p>*Lưu Ý:</p> <p>- Với chiều dài 1M đến 3M: Hỗ trợ độ phân giải 4k@60Hz</p>                                                                                                                                            | 12 th | 1,549,000 |
| 957 | Cáp HDMI 1.4 4K Dài 30M Ugreen 40108 (hỗ trợ ARC) Có chip khuếch đại   | <p>Tính năng: High Speed HDMI 1.4 – Kết nối truyền tải hình ảnh chất lượng cao.</p> <p>Chuẩn HDMI 1.4</p> <p>Chiều dài: 30M</p> <p>Băng thông: 10.2Gbps</p> <p>Độ phân giải: 4K@30Hz   3D   HD @ 1080p   QHD 2K @ 1440p   UHD 4K @2160P 30Hz</p> <p>Hỗ trợ 32 kênh audio, ARC</p> <p>Hỗ trợ video góc nhìn rộng tỷ lệ 21:9.</p> <p>Hỗ trợ trình chiếu video 3D</p> <p>Cáp HDMI cao cấp dài 30M Ugreen 40108 hỗ trợ các định dạng trình chiếu 4K@30Hz, 3D với tỉ lệ màn hình 21:9 và 32 kênh audio, được thiết kế HDMI 1.4 với băng thông truyền dẫn lên đến 10.2Gbps cho phép bạn kết nối TV, máy chiếu HD/4K với đầu Blue-Ray / DVD, Xbox, Play Station, PC và các thiết bị phát công HDMI khác. Ngoài ra còn hỗ trợ tính năng ARC, để dàng lấy âm thanh từ các thiết bị Soundbar có trang bị cổng ARC.</p>              | 12th  | Liên hệ   |
|     | Cáp HDMI 2.0 Sợi Quang AOC 30M Ugreen 45507 (Hỗ Trợ 4K@60Hz )          | <p>Cáp HDMI 2.0 Sợi Quang AOC Chiều dài 30 mét . Băng thông 18Gbps. Độ phân giải hỗ trợ 4K@60Hz, HDR</p> <p>Chuẩn âm thanh Dolby TrueHD, DTS-HD Master Audio. Vật liệu lõi Kết hợp sợi quang &amp; đồng</p> <p>Khả năng chống nhiễu EMI/RFI</p> <p>****Lưu ý: Cáp có sử dụng đầu thu nhận quang nên phân biệt chiều IN/OUT quý khách để ý khi lắp đặt cho đúng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 1,549,000 |
| 958 | Cáp HDMI 2.0 Sợi Quang Dài 30M Hỗ Trợ 4K@60Hz HDR Ugreen 50217         | <p>Kết nối tín hiệu HDMI chất lượng cao.Chuẩn cáp: HDMI 2.0, Chiều dài cáp: 30m, Băng thông: 18Gbps (Optical), Hỗ trợ âm thanh Dolby 7.1, Độ sâu màu 48bit, với không gian màu 4: 4: 4, Hỗ trợ Audio Return Chanel (ARC), Hỗ trợ Ethenet Chanel (HEC), Hỗ trợ độ phân giải: HDR 4K60Hz (3840*2160@60Hz) - FullHD 1080P@120Hz. Cáp Ugreen chuẩn HDMI: 2.1</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 2,050,000 |
|     | Cáp HDMI 2.1 Sợi Quang AOC 30m Ugreen 55508 (8K@60Hz, 4K@240Hz)        | <p>Chiều dài: 30m</p> <p>Công nghệ: Sợi quang AOC (Active Optical Cable)</p> <p>Băng thông: 48Gbps</p> <p>Độ phân giải hỗ trợ: 8K@60Hz, 4K@240Hz, HDR10+, Dolby Vision</p> <p>Âm thanh: eARC, Dolby Atmos, DTS:X</p> <p>Chất liệu đầu cáp: Hợp kim nhôm + mạ vàng 24K</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | 1,940,000 |
| 959 | Cáp HDMI 2.1 Sợi Quang Dài 30M Ugreen 80409 (Hỗ Trợ 8K@60Hz HDR, EARC) | <p>Tính năng: Kết nối tín hiệu HDMI chất lượng cao. Chuẩn cáp: HDMI 2.1 . Chiều dài cáp: 30 mét</p> <p>Băng thông: 48Gbps (Optical) . Hỗ trợ âm thanh Dolby 7.1</p> <p>Độ sâu màu 12bit, với không gian màu 4: 4: 4</p> <p>Hỗ trợ Audio Return Chanel (EARC). Hỗ trợ Ethenet Chanel (HEC)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 2,899,000 |
|     | Cáp HDMI 2.0 Sợi Quang AOC Dài 40M Ugreen 45508                        | <p>Chiều dài 40 mét, Cáp HDMI 2.0 Sợi Quang (AOC), Băng thông 18Gbps</p> <p>Độ phân giải hỗ trợ 4K@60Hz, HDR. Chuẩn âm thanh Dolby TrueHD, DTS-HD Master Audio</p> <p>Vật liệu lõi Kết hợp sợi quang &amp; đồng. Khả năng chống nhiễu EMI/RFI</p> <p>Ứng dụng TV, máy chiếu, PC, PS5, Xbox, thiết bị hội nghị</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 1,390,000 |
| 960 | Cáp HDMI 40M UGREEN 50764 (Có chip khuếch đại)                         | <p>Chiều dài cáp: 40M . Chuẩn cáp: HDMI 1.4 . Chip khuếch đại: Có</p> <p>Hỗ trợ Ethernet - cho phép chia sẻ dữ liệu giữa các thiết bị kết nối mà không cần cáp Ethernet riêng biệt. . Cổng kết nối: 19M [Cắm] / 19M [Cắm] – Chân cắm mạ vàng 24K</p> <p>Hỗ trợ âm thanh hai chiều với hệ thống âm thanh Surround</p> <p>Hỗ trợ công nghệ âm thanh cao cấp Dolby TrueHD và DTS-HD Master Audio</p> <p>Hỗ trợ công nghệ HDCP Compliant, giúp chống tình trạng lập âm thanh, video, hình ảnh.</p> <p>Hỗ trợ độ phân giải FullHD 1920*1080P@60Hz mang đến trải nghiệm hình ảnh, âm thanh sống động</p> <p>*Lưu Ý:</p> <p>- Với chiều dài 1M đến 3M: Hỗ trợ độ phân giải 4k@60Hz</p>                                                                                                                                           | 12 th | 2,469,000 |
| 961 | Cáp HDMI 2.0 Sợi Quang Dài 40M Hỗ Trợ 4K@60Hz HDR Ugreen 50218         | <p>Kết nối tín hiệu HDMI chất lượng cao.Chuẩn cáp: HDMI 2.0, Chiều dài cáp: 40m, Băng thông: 18Gbps (Optical), Hỗ trợ âm thanh Dolby 7.1, Độ sâu màu 48bit, với không gian màu 4: 4: 4, Hỗ trợ Audio Return Chanel (ARC), Hỗ trợ Ethenet Chanel (HEC), Hỗ trợ độ phân giải: HDR 4K60Hz (3840*2160@60Hz) - FullHD 1080P@120Hz. Cáp Ugreen 50218 được trang bị mô-đun chuyển đổi tín hiệu điện quang cao cấp và lõi dây dẫn quang, cho phép chuyển video và âm thanh thành tín hiệu quang giúp kết nối, truyền tải tín hiệu ổn định, nhanh chóng không bị mất tín hiệu ngay cả ở những khoảng cách xa.</p>                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | 2,720,000 |
| 963 | Cáp HDMI 2.0 Sợi Quang Dài 50M Hỗ Trợ 4K@60Hz HDR Ugreen 50219         | <p>Kết nối tín hiệu HDMI chất lượng cao.Chuẩn cáp: HDMI 2.0, Chiều dài cáp: 50m, Băng thông: 18Gbps (Optical), Hỗ trợ âm thanh Dolby 7.1, Độ sâu màu 48bit, với không gian màu 4: 4: 4, Hỗ trợ Audio Return Chanel (ARC), Hỗ trợ Ethenet Chanel (HEC), Hỗ trợ độ phân giải: HDR 4K60Hz (3840*2160@60Hz) - FullHD 1080P@120Hz. Cáp Ugreen 50219 được trang bị mô-đun chuyển đổi tín hiệu điện quang cao cấp và lõi dây dẫn quang, cho phép chuyển video và âm thanh thành tín hiệu quang giúp kết nối, truyền tải tín hiệu ổn định, nhanh chóng không bị mất tín hiệu ngay cả ở những khoảng cách xa</p> <p>Lưu ý : Cáp chỉ sử dụng 1 chiều . các bạn lưu ý khi sử dụng trên mỗi đầu cáp đều có kí hiệu chiều khi cắm</p>                                                                                                  | 12 th | 3,390,000 |
| 962 | Cáp HDMI 2.1 Sợi Quang Dài 40M Ugreen 50400 (Hỗ Trợ 8K@60Hz HDR, EARC) | <p>Tính năng: Kết nối tín hiệu HDMI chất lượng cao. Chuẩn cáp: HDMI 2.1</p> <p>Chiều dài cáp: 40 mét . Băng thông: 48Gbps (Optical) . Hỗ trợ âm thanh Dolby 7.1</p> <p>Độ sâu màu 12bit, với không gian màu 4: 4: 4</p> <p>Hỗ trợ Audio Return Chanel (EARC). Hỗ trợ Ethenet Chanel (HEC)</p> <p>Hỗ trợ độ phân giải: HDR 8K@60Hz(7680×4320) – 4K@120Hz (3840*2160@60Hz)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 3,599,000 |
|     | Cáp HDMI 2.1 Sợi Quang AOC 40m Ugreen 55509 (8K@60Hz, 4K@240Hz)        | <p>Chuẩn HDMI: 2.1</p> <p>Chiều dài: 40m</p> <p>Công nghệ: Sợi quang AOC (Active Optical Cable)</p> <p>Băng thông: 48Gbps</p> <p>Độ phân giải hỗ trợ: 8K@60Hz, 4K@240Hz, HDR10+, Dolby Vision</p> <p>Âm thanh: eARC, Dolby Atmos, DTS:X</p> <p>Chất liệu đầu cáp: Hợp kim nhôm + mạ vàng 24K</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 2,040,000 |
|     | Cáp HDMI 2.1 Sợi Quang AOC 50m Ugreen 55510 (8K@60Hz, 4K@240Hz)        | <p>Chiều dài: 50m</p> <p>Công nghệ: Sợi quang AOC (Active Optical Cable)</p> <p>Băng thông: 48Gbps</p> <p>Độ phân giải hỗ trợ: 8K@60Hz, 4K@240Hz, HDR10+, Dolby Vision</p> <p>Âm thanh: eARC, Dolby Atmos, DTS:X</p> <p>Chất liệu đầu cáp: Hợp kim nhôm + mạ vàng 24K</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | 2,390,000 |
| 960 | Cáp HDMI 50M UGREEN 50765 (Có chip khuếch đại)                         | <p>Chiều dài cáp: 50M . Chuẩn cáp: HDMI 1.4 . Chip khuếch đại: Có</p> <p>Hỗ trợ Ethernet - cho phép chia sẻ dữ liệu giữa các thiết bị kết nối mà không cần cáp Ethernet riêng biệt. . Cổng kết nối: 19M [Cắm] / 19M [Cắm] – Chân cắm mạ vàng 24K</p> <p>Hỗ trợ âm thanh hai chiều với hệ thống âm thanh Surround</p> <p>Hỗ trợ công nghệ âm thanh cao cấp Dolby TrueHD và DTS-HD Master Audio</p> <p>Hỗ trợ công nghệ HDCP Compliant, giúp chống tình trạng lập âm thanh, video, hình ảnh.</p> <p>Hỗ trợ độ phân giải FullHD 1920*1080P@60Hz mang đến trải nghiệm hình ảnh, âm thanh sống động</p> <p>*Lưu Ý:</p> <p>- Với chiều dài 1M đến 3M: Hỗ trợ độ phân giải 4k@60Hz</p> <p>- Với chiều dài 5M đến 8M: Hỗ trợ độ phân giải 4k@30Hz</p> <p>- Với chiều dài 10M đến 100M: Hỗ trợ độ phân giải Full HD 1080p@60Hz</p> | 12 th | 2,840,000 |

|     |                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                          |           |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------|
| 964 | Bộ Truyền HDMI và VGA Không Dây 50M Ugreen 50633A<br>(Phiên bản tiếng Anh)           | <p>HDMI/ VGA WIRELESS 50M UGREEN 50633 (A) (Phiên bản tiếng Anh, nguồn chuẩn EU chân tròn)</p> <p>Lưu ý: Chỉ xuất hình 1 trong 2 cổng HDMI/ VGA, không thể xuất hình song song</p> <p>Loại Sản Phẩm/ Tính Năng: Truyền HDMI/VGA không dây</p> <p>Input: HDMI . Output: HDMI/ VGA</p> <p>Hệ điều hành: Windows/ Linux/ Mac OS . Loại Kết Nối: Wireless 5G</p> <p>Độ phân giải: 1080P@60Hz. Chế độ hiển thị: Mirror Screen / Casting Screen.</p> <p>Nguồn điện: USB-C 5V</p> <p>Các dây cáp kèm theo: HDMI: 50Cm * 1 sợi; Audio 3.5mm: 1M * 1 sợi; USB-C: 1M* 2 sợi</p> <p>Khoảng cách truyền dưới 10m trình chiếu Video</p> <p>Khoảng cách truyền tối đa 50m trình chiếu file word, exell, pdf, powerpoint...</p> <p>Bộ truyền tín hiệu không dây HDMI/ VGA 50M Ugreen 50633 là sản phẩm được sử dụng phù hợp cho các chương trình, giảng đường, hội nghị có bán kính phòng rộng và không có vật cản. Khoảng cách truyền tín hiệu lên đến 50M với sóng 5G.</p> <p>Tính năng: Truyền HDMI/VGA không dây</p> <p>Lưu ý: Vui lòng đảm bảo rằng cả máy phát và máy thu đều được kết nối với nguồn điện trong quá trình sử dụng (Không bao gồm nguồn điện)</p> <p>Chỉ xuất hình 1 trong 2 cổng HDMI/ VGA, không thể xuất hình song song</p> <p>Input: HDMI . Output: HDMI/ VGA</p> <p>Loại Kết Nối: Wireless 5G/2.4G</p> <p>Khoảng cách hoạt động tối đa: 50 mét</p> <p>Độ phân giải HDMI: 4K30Hz</p> <p>Độ phân giải VGA: 1080P@60Hz</p> <p>Chế độ hiển thị: Mirror Screen / Casting Screen</p> <p>Bộ Kéo Dài HDMI: Chuyển đổi tín hiệu HDMI sang cáp mạng dài 50m</p> <p>Độ phân giải tối đa: 1080P@60Hz</p> <p>Hỗ trợ chiều dài cáp mạng: 50M cat5e và Cat6 (vui lòng chọn cáp mạng chuẩn thuần đồng)</p> <p>Hỗ trợ cáp HDMI Input và Output lên đến 20M (cáp 26AWG thuần đồng)</p> <p>Hỗ trợ HDCP 1.4 và trình chiếu 3D.</p> <p>Hỗ trợ công nghệ EDID đọc và ghi, tự động tối ưu độ phân giải.</p> <p>Hỗ trợ công nghệ EQ automatic adjustment, tự động tối ưu và cân bằng âm thanh.</p> <p>Nguồn cấp: 5V 1A (option)</p> <p>Kích thước: L74xW26xH56 (mm)</p> <p>Cáp CAT6: Yêu cầu cáp chất lượng tốt lõi chuẩn đồng (cáp kém chất lượng sẽ không chạy)</p> <p>Hỗ trợ các HDMI đầu vào 10M, HDMI đầu ra 10M, bạn nên chọn Cáp HDMI loại tốt</p> | 12 th                    | Liên hệ   |
| 965 | Bộ Truyền HDMI và VGA Không Dây 50M Ugreen 90909A                                    | <p>Chỉ xuất hình 1 trong 2 cổng HDMI/ VGA, không thể xuất hình song song</p> <p>Input: HDMI . Output: HDMI/ VGA</p> <p>Loại Kết Nối: Wireless 5G/2.4G</p> <p>Khoảng cách hoạt động tối đa: 50 mét</p> <p>Độ phân giải HDMI: 4K30Hz</p> <p>Độ phân giải VGA: 1080P@60Hz</p> <p>Chế độ hiển thị: Mirror Screen / Casting Screen</p> <p>Bộ Kéo Dài HDMI: Chuyển đổi tín hiệu HDMI sang cáp mạng dài 50m</p> <p>Độ phân giải tối đa: 1080P@60Hz</p> <p>Hỗ trợ chiều dài cáp mạng: 50M cat5e và Cat6 (vui lòng chọn cáp mạng chuẩn thuần đồng)</p> <p>Hỗ trợ cáp HDMI Input và Output lên đến 20M (cáp 26AWG thuần đồng)</p> <p>Hỗ trợ HDCP 1.4 và trình chiếu 3D.</p> <p>Hỗ trợ công nghệ EDID đọc và ghi, tự động tối ưu độ phân giải.</p> <p>Hỗ trợ công nghệ EQ automatic adjustment, tự động tối ưu và cân bằng âm thanh.</p> <p>Nguồn cấp: 5V 1A (option)</p> <p>Kích thước: L74xW26xH56 (mm)</p> <p>Cáp CAT6: Yêu cầu cáp chất lượng tốt lõi chuẩn đồng (cáp kém chất lượng sẽ không chạy)</p> <p>Hỗ trợ các HDMI đầu vào 10M, HDMI đầu ra 10M, bạn nên chọn Cáp HDMI loại tốt</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th                    | Liên hệ   |
| 966 | Bộ Chuyển HDMI Qua Cáp Mạng 50M Ugreen 90811 - 2 Nguồn<br>(Hỗ Trợ FullHD 1080P@60Hz) | <p>Bộ Kéo Dài HDMI: Chuyển đổi tín hiệu HDMI sang cáp mạng dài 50m</p> <p>Độ phân giải tối đa: 1080P@60Hz</p> <p>Hỗ trợ chiều dài cáp mạng: 50M cat5e và Cat6 (vui lòng chọn cáp mạng chuẩn thuần đồng)</p> <p>Hỗ trợ cáp HDMI Input và Output lên đến 20M (cáp 26AWG thuần đồng)</p> <p>Hỗ trợ HDCP 1.4 và trình chiếu 3D.</p> <p>Hỗ trợ công nghệ EDID đọc và ghi, tự động tối ưu độ phân giải.</p> <p>Hỗ trợ công nghệ EQ automatic adjustment, tự động tối ưu và cân bằng âm thanh.</p> <p>Nguồn cấp: 5V 1A (option)</p> <p>Kích thước: L74xW26xH56 (mm)</p> <p>Cáp CAT6: Yêu cầu cáp chất lượng tốt lõi chuẩn đồng (cáp kém chất lượng sẽ không chạy)</p> <p>Hỗ trợ các HDMI đầu vào 10M, HDMI đầu ra 10M, bạn nên chọn Cáp HDMI loại tốt</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th                    | 699,000   |
|     | Cáp HDMI 2.0 Sợi Quang AOC 60M Ugreen 45510                                          | <p>cáp HDMI 2.0 Sợi Quang (AOC) - Chiều dài 60 mét</p> <p>Bảng thông 18Gbps . Độ phân giải hỗ trợ 4K@60Hz, HDR</p> <p>Chuẩn âm thanh Dolby TrueHD, DTS-HD Master Audio</p> <p>Vật liệu lõi Kết hợp sợi quang &amp; đồng . Khả năng chống nhiễu EMI/RFI</p> <p>Ứng dụng TV, máy chiếu, PC, PS5, Xbox, thiết bị hội nghị</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th                    | 2,390,000 |
|     | Thiết bị kéo dài HDMI Qua Cáp Mạng LAN 60M VegGieg V-HD60                            | <p>Bộ nối dài HDMI qua cáp mạng LAN tối đa 60M (vui lòng chọn cáp mạng loại tốt).</p> <p>Kết nối cáp CAT 5e/6e với cáp HDMI, dài tối đa 60m.</p> <p>Hỗ trợ 1080p (hỗ trợ tối đa 4K)</p> <p>Thiết bị kéo dài HDMI Qua Cáp Mạng LAN 60M VegGieg V-HD60 giúp truyền tải tín hiệu âm thanh và hình ảnh chất lượng cao qua khoảng cách lên đến 60 mét, là sự lựa chọn hoàn hảo để nâng cao trải nghiệm giải trí và làm việc</p> <p>-Sử dụng cáp LAN Cat.6 RJ45 để mở rộng tối đa lên đến 60M (vui lòng chọn cáp mạng loại tốt).</p> <p>-Hỗ trợ HDMI 1.4a.</p> <p>-Hỗ trợ độ phân giải lên đến 4K@30Hz (V100A) /</p> <p>-Hỗ trợ độ sâu màu 8Bit/10Bit/12Bit.</p> <p>-Đèn LED để theo dõi trạng thái.</p> <p>-Cắm và sử dụng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th<br>(giữ vỏ hộp+tem) | 850,000   |
| 967 | Thiết bị kéo dài HDMI Qua Cáp Mạng 60M UNITEK V100A                                  | <p>-Hỗ trợ độ phân giải lên đến 4K@30Hz (V100A) /</p> <p>-Hỗ trợ độ sâu màu 8Bit/10Bit/12Bit.</p> <p>-Đèn LED để theo dõi trạng thái.</p> <p>-Cắm và sử dụng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th                    | 1,320,000 |
| 968 | Thiết bị kéo dài HDMI Qua Cáp Mạng 60M UNITEK V178A                                  | <p>Độ phân giải sản phẩm: hỗ trợ đầu ra độ phân giải video lên tới 1080P @ 60Hz</p> <p>Giao diện cấp nguồn: hỗ trợ nguồn điện 5V</p> <p>Hỗ trợ cáp mạng: hỗ trợ cáp mạng đồng một sợi loại 5e tiêu chuẩn trở lên (8 lõi). Yêu cầu dùng cáp tốt đúng chuẩn Truyền mở rộng tín hiệu tối đa 60M</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th                    | 750,000   |
|     | Bộ Mở Rộng HDMI + USB + IR Qua LAN 150m DTECH DT-7054A                               | <p>Tín hiệu hỗ trợ: HDMI + USB + điều khiển hồng ngoại (IR)</p> <p>Khoảng cách truyền: Lên đến 150 mét qua cáp mạng Cat5e/6</p> <p>Độ phân giải: Hỗ trợ Full HD 1080p@60Hz</p> <p>Cổng USB: 2 cổng USB (hỗ trợ chuột, bàn phím, máy in...)</p> <p>Cổng HDMI: In/Out theo chuẩn HDMI 1.3</p> <p>Chức năng IR: Điều khiển thiết bị từ xa bằng remote</p> <p>Vỏ thiết bị: Kim loại cao cấp, chống nhiễu tốt</p> <p>Nguồn cấp: DC 5V đi kèm</p> <p>Yêu cầu về cáp mạng: vui lòng sử dụng cáp mạng thương hiệu - Loại tốt</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th                    | 2,249,000 |
| 969 | Thiết bị kéo dài HDMI Qua Cáp Mạng 70M Ugreen 20519<br>(Hỗ Trợ FullHD 1080P@60Hz)    | <p>Tính năng: Chuyển đổi tín hiệu HDMI sang cáp mạng dài 70m</p> <p>Độ phân giải tối đa: 1080P@60Hz</p> <p>Hỗ trợ chiều dài cáp mạng: 70M cat5e và Cat6 (vui lòng chọn cáp mạng chuẩn thuần đồng)</p> <p>Hỗ trợ cáp HDMI Input và Output lên đến 15M (cáp 26AWG thuần đồng)</p> <p>Hỗ trợ HDCP 1.4 và trình chiếu 3D.</p> <p>Hỗ trợ công nghệ EDID đọc và ghi, tự động tối ưu độ phân giải.</p> <p>Hỗ trợ công nghệ EQ automatic adjustment, tự động tối ưu và cân bằng âm thanh.</p> <p>Nguồn cấp: 5V 1A (option)</p> <p>Kích thước: L74xW26xH56 (mm)</p> <p>Bộ Khuếch đại HDMI 70m qua cáp mạng Ugreen 20519 là giải pháp kết nối hình ảnh và âm thanh cho các thiết bị ở cự ly xa qua sợi cáp mạng Cat5e/6, hỗ trợ độ phân giải lên đến FullHD 1080P@60Hz, phù hợp sử dụng cho công trình, sân khấu, trường học, trung tâm thương mại....</p> <p>Bộ kéo dài HDMI 70M qua cáp mạng Ugreen 20519 bao gồm một đầu phát (Sender) và một đầu nhận (Receiver), với tín hiệu HDMI Input/Output hỗ trợ FullHD 1080P@60Hz nối ghép với nhau bằng đoạn cáp mạng cat5e/6 dài tối đa lên đến 70m. Giải pháp thay thế cáp HDMI bằng cáp mạng này giúp bạn hoàn toàn có thể yên tâm khi đi các hệ thống dây âm trường, đi dây cự ly xa, và giảm chi phí thi công, bảo trì...</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th                    | 1,350,000 |
|     | Cáp HDMI 2.0 Sợi Quang AOC 80M Ugreen 45511                                          | <p>Loại cáp HDMI 2.0 Sợi Quang (AOC) - Chiều dài 80 mét</p> <p>Bảng thông 18Gbps - Độ phân giải hỗ trợ 4K@60Hz, HDR . Chuẩn âm thanh Dolby TrueHD, DTS-HD Master Audio</p> <p>Đường kính cáp 4,8mm, . Vật liệu lõi Kết hợp sợi quang &amp; đồng</p> <p>Khả năng chống nhiễu EMI/RFI, Ứng dụng TV, máy chiếu, PC, PS5, Xbox, thiết bị hội nghị</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th                    | 3,090,000 |
|     | Cáp HDMI 2.0 Sợi Quang AOC 80M Ugreen 45512                                          | <p>. Loại cáp HDMI 2.0 Sợi Quang (AOC) - . Chiều dài 100 mét</p> <p>Bảng thông 18Gbps - Độ phân giải hỗ trợ 4K@60Hz, HDR</p> <p>Chuẩn âm thanh Dolby TrueHD, DTS-HD Master Audio</p> <p>Đường kính cáp 4,8mm, . Vật liệu lõi Kết hợp sợi quang &amp; đồng</p> <p>Khả năng chống nhiễu EMI/RFI, Ứng dụng TV, máy chiếu, PC, PS5, Xbox, thiết bị hội nghị</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th                    | 3,590,000 |

|     |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |           |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 970 | Thiết bị kéo dài HDMI 120M Qua Mạng LAN Ugreen 40283 (Bộ Thu)                                                | *** LƯU Ý *** (Ugreen 40283 là Bộ Thu, phải mua thêm bộ phát Ugreen 40280 mới xài được)<br>Thiết bị kéo dài HDMI 120M Qua Mạng LAN Ugreen 40283 - Hỗ Trợ 4K*2K (Bộ Thu), Tính năng: Nhận tín hiệu HDMI qua mạng lan từ Bộ Phát HDMI 120 Ugreen 40280, Độ dài tín hiệu: 120M (CAT6), Độ phân giải: FullHD; 4K*2K (Yêu cầu chất lượng cáp mạng), Chipset: TF680, Tương thích: HDCP 1.2, 1.3, Phù hợp với tiêu chuẩn mạng IEEE 802.3 Ethernet, Nguồn điện: 5V - 2A, Kích thước: 110mm x 65 mm x 20mm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 1,479,000 |
| 971 | Thiết bị kéo dài HDMI 120M Qua Mạng LAN Ugreen 40280 (Bộ Phát)                                               | *** LƯU Ý *** (Ugreen 40280 là Bộ phát, phải mua thêm bộ thu Ugreen 40283 mới xài được)<br>Tính năng: Khuếch đại HDMI qua cáp mạng Cat 5E/6, Độ dài: 120M (CAT6), Chất liệu: Hợp kim kẽm, Độ phân giải: fullHD 1080p, Chip: TF680, Tương thích HDCP 1.2, 1.3, Phù hợp với tiêu chuẩn IEEE 802.3 Ethernet, Cấp mạng: CAT 5E, CAT 6 , Hỗ trợ nguồn điện: 5V - 1A,- Kích thước: 110mm x 65mm x 20mm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 1,479,000 |
| 972 | Bộ Chuyển HDMI 2.0 Qua Cáp Mạng 120M Hỗ Trợ 4K@60Hz Ugreen 10939                                             | Tính năng: Chuyển đổi tín hiệu HDMI sang cáp mạng dài 50m<br>Sender: 1*HDMI input/ output, 1*IR in/ out, RJ45, DC24V<br>Receiver: 1*HDMI output, 1*IR in/ out, RJ45, DC24V, 1*Audio 3.5mm, 1*Audio Optical<br>Độ phân giải tối đa: 4K@60Hz<br>Hỗ trợ chiều dài cáp mạng: 120M cat5e và Cat6 (vui lòng chọn cáp mạng chuẩn thuần đồng)<br>Hỗ trợ cáp HDMI Input và Output lên đến 20M (cáp 26AWG thuần đồng)<br>Hỗ trợ Audio: PCM2.0, Dolby digital 2.0/5.1, DTS7.1<br>Hỗ trợ công nghệ EDID đọc và ghi, tự động tối ưu độ phân giải.<br>Chức năng: Hỗ trợ điều khiển từ xa CEC/ HDR/ HDCP/ Điều khiển IR/ Hot Swappable/ 3D<br>Nguồn cấp: 24V/1a(Dài 1.5m)<br>Kích thước: L138xW72xH22 (mm)<br><br>Lưu ý:<br>Sân phẩm này còn đặc biệt hơn là được thiết kế ở bộ phát (SENDER) có trang bị thêm cổng HDMI Output.<br>Ở bộ nhận (RECEIVER) có trang bị thêm Audio output 3.5mm/ Optical/<br>Sân phẩm này chỉ có trang bị thêm 1 nguồn 24V/1A, bạn có thể cắm ở thiết bị phát hoặc nhận đều được.<br><br>Bộ Khuếch đại HDMI 120m qua cáp mạng Ugreen 10939 là giải pháp kết nối hình ảnh và âm thanh cho các thiết bị ở cự ly xa qua sợi cáp mạng Cat5e/6, hỗ trợ độ phân giải lên đến 4K@60Hz, phù hợp sử dụng cho công trình, sân khấu, trường học, trung tâm thương mại....<br>Bộ kéo dài HDMI 120M qua cáp mạng Ugreen 10939 bao gồm một đầu phát (Sender) và một đầu nhận (Receiver), với tín hiệu HDMI Input/Output hỗ trợ 4K@60Hz nối ghép với nhau bằng đoạn cáp mạng cat5e/6 dài tối đa lên đến 120m. Giải pháp thay thế cáp HDMI bằng cáp mạng này giúp bạn hoàn toàn có thể yên tâm khi đi các hệ thống dây                                                        | 12 th | 3,790,000 |
| 975 | Thiết bị khuếch đại HDMI qua Lan 200 mét Ugreen 80961 (Transmitter)<br><br>(Lưu ý phải mua kèm Ugreen 80962) | Lưu ý:<br>Nên sử dụng dây mạng Cat 6 chuẩn B hoặc lớn hơn để tối ưu độ phân giải 1920x1080P@60Hz khi kéo dài 200m và đảm bảo tín hiệu đường truyền.<br>Cần đủ bộ là bộ nhận Ugreen 80961 và bộ phát Ugreen 80962 để có thể sử dụng thành bộ khuếch đại<br><br>Tính năng: Chuyển đổi tín hiệu HDMI qua cáp mạng dài 200m (Transmitter)<br>Loại tín hiệu: Transmitter<br>Độ phân giải tối đa: 1920/1080P@60Hz<br>Băng thông truyền tải hình ảnh: 4.95Gbps<br>Băng thông Audio: lên đến 24bit 48kHz<br>Hỗ trợ chiều dài cáp mạng: 200M cat5e và Cat6 (vui lòng chọn cáp mạng chuẩn thuần đồng)<br>Hỗ trợ cáp HDMI Input và Output lên đến 20M (cáp 26AWG thuần đồng)<br>Hỗ trợ Kênh âm thanh: LPCM và 2.0<br>Hỗ trợ HDCP 1.4 và trình chiếu 3D.<br>Hỗ trợ công nghệ EDID đọc và ghi, tự động tối ưu độ phân giải.<br>Nguồn cấp: DC5.5mm 5V/1A (option)<br>Kích thước: L99.4xW69xH25.8 (mm)<br><br>Thiết bị Khuếch đại HDMI 200m qua cáp mạng Ugreen 80961 là giải pháp kết nối hình ảnh và âm thanh cho các thiết bị ở cự ly xa qua sợi cáp mạng Cat5e/6, hỗ trợ độ phân giải lên đến FullHD 1920x1080P@60Hz và tương thích ngược với độ phân giải nhỏ hơn , phù hợp sử dụng cho công trình, sân khấu, trường học, trung tâm thương mại....<br>Thiết bị kéo dài Ugreen 80961 là đầu phát (Transmitter) và kết hợp với Ugreen 80962 là đầu nhận (Receiver) để có thể sử dụng, với tín hiệu HDMI Input/Output hỗ trợ FullHD 1080P@60Hz nối ghép với nhau bằng đoạn cáp mạng cat5e/6 dài tối đa lên đến 200m. Giải pháp thay thế cáp HDMI bằng cáp mạng này giúp bạn hoàn toàn có thể yên tâm khi đi các hệ thống dây âm thanh, đi dây cự ly xa và giảm chi phí thi công, bảo trì | 12 th | Liên hệ   |
| 976 | Thiết bị khuếch đại HDMI qua Lan 200 mét Ugreen 80962 (Receiver)<br><br>(Lưu ý phải mua kèm Ugreen 80961)    | Lưu ý:<br>Nên sử dụng dây mạng Cat 6 chuẩn B hoặc lớn hơn để tối ưu độ phân giải 1920x1080P@60Hz khi kéo dài 200m và đảm bảo tín hiệu đường truyền.<br>Cần đủ bộ là bộ nhận Ugreen 80961 và bộ phát Ugreen 80962 để có thể sử dụng thành bộ khuếch đại<br><br>Tính năng: Chuyển đổi tín hiệu HDMI qua cáp mạng dài 200m (Receiver)<br>Loại tín hiệu: Receiver<br>Độ phân giải tối đa: 1920/1080P@60Hz<br>Băng thông truyền tải hình ảnh: 4.95Gbps<br>Băng thông Audio: lên đến 24bit 48kHz<br>Hỗ trợ chiều dài cáp mạng: 200M cat5e và Cat6 (vui lòng chọn cáp mạng chuẩn thuần đồng)<br>Hỗ trợ cáp HDMI Input và Output lên đến 20M (cáp 26AWG thuần đồng)<br>Hỗ trợ Kênh âm thanh: LPCM và 2.0<br>Hỗ trợ HDCP 1.4 và trình chiếu 3D.<br>Hỗ trợ công nghệ EDID đọc và ghi, tự động tối ưu độ phân giải.<br>Nguồn cấp: DC5.5mm 5V/1A (option)<br>Kích thước: L99.4xW69xH25.8 (mm)<br><br>Thiết bị Khuếch đại HDMI 200m qua cáp mạng Ugreen 80962 là giải pháp kết nối hình ảnh và âm thanh cho các thiết bị ở cự ly xa qua sợi cáp mạng Cat5e/6, hỗ trợ độ phân giải lên đến FullHD 1920x1080P@60Hz và tương thích ngược với độ phân giải nhỏ hơn , phù hợp sử dụng cho công trình, sân khấu, trường học, trung tâm thương mại....<br>Thiết bị kéo dài Ugreen 80962 là đầu nhận (Receiver) và kết hợp với Ugreen 80961 là phát (Transmitter) để có thể sử dụng, với tín hiệu HDMI Input/Output hỗ trợ FullHD 1080P@60Hz nối ghép với nhau bằng đoạn cáp mạng cat5e/6 dài tối đa lên đến 200m. Giải pháp thay thế cáp HDMI bằng cáp mạng này giúp bạn hoàn toàn có thể yên tâm khi đi các hệ thống dây âm thanh, đi dây cự ly xa và giảm chi phí thi công, bảo trì           | 12 th | Liên hệ   |
| 977 | Đầu chuyển đổi HDMI sang Mini HDMI/ Micro HDMI Ugreen 20144                                                  | Chuyển HDMI sang Micro HDMI và Mini HDMI kết nối máy ảnh.<br>Màu sắc: Đen. Chuẩn HDMI: 1.4 . Độ phân giải:1440P/ 1080P/ 1080i/ 720P/ 480P.<br><br>Đầu chuyển HDMI sang Mini HDMI và Micro HDMI, truyền hình ảnh từ máy ảnh, camera,... sang màn hình máy tính, Tivi, máy chiếu,... qua cổng HDMI. Sử dụng đơn giản, cầm và dùng không cần cài đặt.<br>Đầu chuyển HDMI to Mini HDMI + Micro HDMI Ugreen được sản xuất theo công nghệ hiện đại, cho chất lượng tín hiệu hình ảnh sắc nét, âm thanh sống động. Độ phân giải hình ảnh được hỗ trợ 1440P/ 1080P/ 1080i/ 720P/ 480P.<br>Đầu chuyển HDMI to Mini HDMI + Micro HDMI Ugreen được chế tạo bằng vật liệu cao cấp. Chất liệu nhựa đàn hồi tốt, cứng cáp để bảo vệ mạch điện bên trong an toàn, khả năng chống oxy hóa, chống chịu va chạm tốt. Khả năng tỏa nhiệt tốt, chống cháy nổ, thân thiện với sức khỏe người sử dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 79.000**  |
| 978 | CABLE HDMI - VGA +AV UNITEK 6333                                                                             | Chiều dài 0.15m - Cable chuyển từ cổng HDMI của máy tính sang cổng VGA+Audio                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | 205,000   |
| 979 | CABLE HDMI - VGA +AV UNITEK 6355 (3 trong 1)                                                                 | Chiều dài 0.15m - Cable chuyển từ cổng HDMI của máy tính sang cổng VGA+Audio, Kèm Đầu chuyển đổi từ HDMI sang Micro HDMI, Đầu chuyển HDMI sang Mini HDMI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 265,000   |
| 980 | CABLE HDMI – VGA UNITEK V128CBK (1.8m)                                                                       | Cáp chuyển đổi HDMI máy tính sang VGA màn hình , CHIEU DAI CAP 1.8M<br>HỖ TRỢ ĐỘ PHÂN GIẢI ĐẦU RA1920x1080/60Hz<br>CỔNG CẤP NGUỒN DỰ PHÒNGUSB<br>HỖ TRỢ CẤP NGUỒN USB 5V                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 220,000   |
| 981 | CABLE HDMI – VGA UNITEK V128DBK (3m)                                                                         | Cáp chuyển đổi HDMI máy tính sang VGA màn hình , CHIEU DAI CAP 3M<br>HỖ TRỢ ĐỘ PHÂN GIẢI ĐẦU RA1920x1080/60Hz<br>CỔNG CẤP NGUỒN DỰ PHÒNGUSB<br>HỖ TRỢ CẤP NGUỒN USB 5V                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 259,000   |



|      |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                          |         |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------|
| 983  | CABLE HDMI - VGA ORICO DHTV-C20                                                     | chuyển đổi HDMI sang VGA, Đầu vào: HDMI Đầu ra: VGA LỎ, MÀU ĐEN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th                    | 239,000 |
| 984  | CABLE HDMI – VGA VEGGIEG V-Z612 (màu đen) (Không có Audio)                          | CÁP CHUYỂN HDMI SANG VGA MÀU ĐEN VEGGIEG V-Z612<br>Đầu vào: HDMI Đực . Đầu ra: VGA Cái . Độ phân giải: 1920*1080P 60HZ<br>Chipset: AG6202 . Dây OFC/ OD5.0MM. Truyền tín hiệu ổn định. Cắm và chạy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12th<br>(giữ vỏ hộp+tem) | 125,000 |
|      | CABLE HDMI – VGA (Dương) Dài 1.5m VEGGIEG V-Z101 (màu đen)                          | Đầu vào : HDMI Dương , Đầu ra : VGA Dương. Với cáp âm thanh và nguồn<br>Lõi dây 6.0MM, Dài 1.5m. Tích hợp Chipset DAC hiệu suất cao. Độ phân giải: 1920*1080                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th<br>(giữ vỏ hộp+tem) | 190,000 |
| 985  | CABLE HDMI – VGA UGREEN 30449 (1.5m)                                                | Chiều dài cáp: 1M5, Tính năng: kết nối cổng HDMI với màn hình, máy chiếu... cổng VGA, Input: HDMI male , Output: VGA female, Độ phân giải hình ảnh hỗ trợ: 1920*1080P@60Hz (max), Hỗ trợ cổng USB trợ nguồn 5V ** * Lưu ý: Cáp dùng để kết nối máy tính, laptop cổng HDMI tới máy chiếu cổng VGA - Không chuyển ngược lại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th                    | 219,000 |
| 986  | CABLE HDMI – VGA UGREEN 40233                                                       | Chiều dài 0.15m, Đầu chuyển đổi HDMI sang VGA, Đầu vào: HDMI Đầu ra: VGA LỎ, MÀU ĐEN, Cáp hỗ trợ một cổng micro usb riêng biệt hỗ trợ nguồn phụ giúp tối ưu hóa khả năng tương thích của nó với các thiết bị hơn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th                    | Liên hệ |
| 988  | CABLE HDMI – VGA UGREEN 40248                                                       | Chiều dài 0.15m, Đầu chuyển đổi HDMI sang VGA, kết nối thiết bị cổng HDMI với màn hình, máy chiếu cổng VGA.Input: HDMI (male),Output: VGA (female), Audio 3.5mm (female),Độ phân giải: 1080i/60Hz,Nguồn cấp phụ: 5V micro usb,Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th                    | 215,000 |
| 989  | CABLE HDMI – VGA UGREEN 40253 (Không có Audio)                                      | Cáp chuyển HDMI ra VGA, kết nối thiết bị cổng HDMI với màn hình, máy chiếu cổng VGA. Input: HDMI (male), Output: VGA (female), Độ phân giải: FullHD 1920*1080@60Hz, Màu sắc: Đen. (Không có Audio)<br>Tương thích với Apple TV, Tivi Box, máy tính, máy tính xách tay, Ultrabook, Raspberry Pi, Chromebook, Macbook, Roku streaming media player, Smart TV Box và các thiết bị khác với giao diện HDMI. HDCP tuân thủ, không hỗ trợ các nội dung bảo vệ bản quyền. Không tương thích với Blu-ray, PS3, PS4, Xbox 360.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th                    | 189,000 |
| 990  | CABLE HDMI – VGA UGREEN 90813 (Trợ nguồn cổng USB-C)                                | Tính năng: kết nối thiết bị cổng HDMI với màn hình, máy chiếu cổng VGA.<br>Input: HDMI (male) . Output: VGA (female)<br>Độ phân giải: FullHD 1920*1080@60Hz . Cổng USB-C trợ nguồn. Màu sắc: Đen<br><br>Tương thích với máy tính, máy tính xách tay, Ultrabook, Raspberry Pi, Chromebook, Macbook, Roku streaming media playervà các thiết bị khác với giao diện HDMI. HDCP tuân thủ, không hỗ trợ các nội dung bảo vệ bản quyền.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th                    | 199,000 |
| 991  | CABLE HDMI – VGA UGREEN 20694 (HDMI cái ra VGA đực + Audio 3.5mm)                   | Màu sắc : Đen . Chiều dài cáp : 30CM<br><b>Đầu vào : HDMI cái (tương thích với Máy tính để bàn / Máy tính xách tay)</b><br><b>Đầu ra : VGA đực (tương thích với TV / Màn hình có cổng VGA )</b> , kèm giắc âm thanh 3.5mm (cáp âm thanh 3.5mm bán riêng)<br>Cổng nguồn : Micro USB<br>HDMI video input formats: 480i / 576i / 480p / 576p / 720p / 1080i / 1080p<br>VGA video output formats: 480i / 576i / 480p / 576p / 720p / 1080i / 1080p<br>Lưu Ý Quan Trọng :<br>- Bộ chuyển đổi HDMI sang VGA Ugreen 20694 KHÔNG THỂ chuyển đổi VGA sang HDMI ( không hỗ trợ chuyển hai chiều)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th                    | 249,000 |
| 992  | CABLE HDMI – VGA UGREEN 60738                                                       | Tính năng: kết nối thiết bị cổng HDMI với màn hình, máy chiếu cổng VGA.<br>Input: HDMI (male) . Output: VGA (female) . Độ phân giải: FullHD 1920*1080@60Hz . Màu sắc: Đen<br><br>Cáp HDMI to VGA UGREEN 60738 giúp kết nối máy tính xách tay, Macbook, Chromebook, Raspberry Pi với giao diện HDMI để chiếu, hiển thị, màn hình LCD, TV & màn hình với giao diện VGA để xem màn hình lớn với độ phân giải màn hình lên đến FullHD 1920*1080@60Hz.<br><br>Cáp chuyển HDMI sang VGA Ugreen 60738 với chipset tích hợp, chuyển đổi tín hiệu HDMI kỹ thuật số sang tín hiệu VGA analog. Cáp chuyển đổi này chỉ chuyển tín hiệu từ các thiết bị nguồn HDMI để hiển thị trên máy chiếu VGA hoặc màn hình.<br><br>Tương thích với Apple TV, Tivi Box, máy tính, máy tính xách tay, Ultrabook, Raspberry Pi, Chromebook, Macbook, Roku streaming media player, Smart TV Box và các thiết bị khác với giao diện HDMI. HDCP tuân thủ, không hỗ trợ các nội dung streaming media player, Smart TV Box và các thiết bị khác với giao diện HDMI. HDCP tuân thủ, không hỗ trợ các nội dung | 12 th                    | 215,000 |
| 993  | Cáp Chuyển HDMI to VGA và HDMI Ugreen 40744                                         | Chuyển đổi cổng HDMI sang VGA và HDMI, Input: HDMI male x1, Output: VGA female x1; HDMI female x1; Audio 3.5mm x1, Hỗ trợ cổng ra HDMI độ phân giải 4Kx2K@30Hz, hỗ trợ trình chiếu 3D. Bảng thông ngó HDMI: 300Mhz/3Gbps/kênh (10.2Gbps tất cả các kênh), Hỗ trợ cổng ra VGA độ phân giải 1920x1200P@60Hz, Hỗ trợ cổng ra âm thanh audio 3.5mm, Hỗ trợ cổng trợ nguồn micro USB 5V, Kích thước: L65xW45xH16mm; cáp dài 30cm, Màu sắc: Đen.** *Lưu Ý: Thiết bị này chỉ xuất tín hiệu lần lượt cổng HDMI hoặc VGA; Không xuất cùng lúc 2 màn hình. Ugreen 40744 được trang bị thêm một cổng Micro USB cấp nguồn phụ giúp thiết bị hoạt động ổn định trong nhiều trường hợp cần sử dụng dây nối dài ở cự ly xa. Ngoài ra thiết bị này còn tích hợp cổng Audio 3.5mm để xuất âm thanh ra loa hoặc amply cho chất lượng âm thanh tuyệt hảo.                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th                    | 399,000 |
|      | Cáp chuyển đổi HDMI (M) sang Displayport (M) Dài 2m Ugreen 55329                    | Chiều dài : 2m. Input : HDMI - ghim máy tính / PC / laptop ...<br>Output : Displayport - ghim màn hình / tivi / máy chiếu ...<br>Hỗ trợ độ phân giải : 4K@60Hz, 1080P@144Hz. Bảng thông: khoảng 18 Gbps<br>- Hỗ trợ âm thanh: Dolby, kênh 7.1/5.1 hoặc 2 kênh LPCM không nén                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th                    | Liên hệ |
| 996  | Cáp HDMI + USB 2.0 sang DisplayPort (F) KINGMASTER H146                             | ĐẦU VÀOHDMI DƯƠNG . ĐẦU RADISPLAYPORT ÂM<br>DÒNG CHUYỂN ĐỒIHDMI/M + USB2.0 SANG DP/F TƯƠNG THÍCH HDMI<br>SỬ DỤNGCẮM VÀ CHẠY. ĐỘ PHÂN GIẢIHĐ 3840x2160P . THIẾT BỊ ĐẦU RADP/F                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th                    | 450,000 |
|      | Cáp chuyển đổi HDMI (M) sang Displayport (M) Dài 2m VEGGIEG V-Z102                  | Đầu vào: HDMI dương (kết nối với thiết bị phát)<br>Đầu ra : DisPlayport dương (kết nối với màn hình)<br>Cáp nguồn qua cổng USB giúp hoạt động ổn định<br>Vỏ bọc nhôm. Độ Phân Giải: 4K60Hz . Chất Liệu lõi đồng: 4.0mm<br>Lưu ý:<br>Cáp chỉ hỗ trợ kết nối một chiều từ HDMI (thiết bị phát) sang DisplayPort (màn hình), không hỗ trợ ngược lại.<br>Cần kết nối cổng USB để đảm bảo cấp nguồn cho thiết bị.<br>Cáp HDMI sang DisplayPort giúp kết nối các thiết bị có cổng HDMI như PC, laptop, ... với màn hình có cổng DisplayPort, hỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th<br>(giữ vỏ hộp+tem) | Liên hệ |
| 997  | Cáp HDMI sang Displayport + USB UNITEK V154A                                        | ĐẦU VÀOHDMI DƯƠNG . ĐẦU RADISPLAYPORT ÂM<br>ĐỘ PHÂN GIẢIHĐ 1920 X 1080 , CHẤT LƯỢNG HD SẮC NÉT<br>ĐẦU MA VÀNG CHỐNG GÌ . BỌC NHỰA ĐỂ GIẢM NHIỀU                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th                    | 599,000 |
| 998  | Cáp chuyển đổi HDMI sang Displayport Ugreen 40238 (hỗ trợ 4K)                       | Độ dài: 50cm, Đầu vào: HDMI dương, Đầu ra: chuẩn Displayport âm, Nguồn cấp: cáp USB 2.0 hỗ trợ cấp nguồn điện 5V, HDMI sang Displayport Ugreen hỗ trợ HDMI 225MHZ / 2.25 Gbps mỗi bảng thông, Hỗ trợ độ phân giải lên tới 1080p @ 120Hz và 4K * 2K @ 30Hz. Ugreen 40238 cho phép bạn Kết nối HDMI từ máy tính xách tay, Blu-ray, Card hình rời...v.v. sang tín hiệu chuẩn Displayport như màn hình LCD, HDTV, HDMI to Displayport hỗ trợ tín hiệu Video và âm thanh đi kèm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th                    | Liên hệ |
| 1002 | Cáp Chuyển VGA sang HDMI + Audio 3.5mm Ugreen 50945 (hỗ trợ cổng nguồn USB Type C ) | Input: VGA 1080P + AUX 3.5mm<br>Output: HDMI (Video + Audio)<br>Độ Phân Giải Đầu Ra: Full HD 1080p@60Hz (Max)<br>Cổng nguồn: USB Type C 5V<br>Màu Sắc Sản Phẩm : Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th                    | 259,000 |
| 1004 | Cáp Chuyển VGA Sang HDMI Có AUDIO + NGUỒN PHỤ VEGGIEG V-Z618                        | CÁP CHUYỂN VGA SANG HDMI CÓ AUDIO + NGUỒN PHỤ VEGGIEG V-Z618<br>Đầu vào: VGA đực . Đầu ra: HDMI cái / Âm thanh 3,5mm/<br>Bộ nguồn Micro USB . Dây OFC/ OD5.0MM. Truyền tín hiệu ổn định<br>Cắm và chạy . Độ phân giải: 1920*1080P 60HZ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th<br>(giữ vỏ hộp+tem) | Liên hệ |
| 1005 | CABLE nguồn sata                                                                    | • Sử dụng cấp nguồn cho ổ cứng SSD, HDD 2.5", 3.5", ổ đĩa quang DVD SATA<br>• Chuyển đổi từ IDE 4Pin Male 12V sang SATA 15Pin Female<br>• Cáp giúp bạn nâng cấp, mở rộng ổ cứng, ổ đĩa một cách dễ dàng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | N/A                      | 10,000  |
| 1006 | CABLE Sata 150 (cáp tín hiệu)                                                       | Cable sata 150 - Cáp Sata truyền dữ liệu theo phương thức nối tiếp chỉ bằng một dây dẫn để truyền dữ liệu do đó vận đề nhiều sẽ không bị máy ảnh hưởng. sản phẩm cho phép sử dụng tốc độ xung nhịp đồng bộ cực kì cao nên cho phép tốc độ truyền dữ liệu lên rất cao. Tốc độ truyền SATA chuẩn là 1500 Mbps. Nếu dùng mã hoá 8B/10B mà mỗi nhóm 8-bit được                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | N/A                      | 10,000  |
| 1007 | Cáp chia nguồn SATA 1 ra 2                                                          | Cáp chia nguồn SATA 1 ra 2. Chia từ 1 cổng nguồn SATA Male sang 2 cổng nguồn SATA Female<br>. Sử dụng cấp nguồn cho ổ cứng SSD, HDD SATA 2.5" 3.5", DVD SATA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | N/A                      | 20,000  |



|      |                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |          |           |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------|
| 1008 | Cáp chia nguồn SATA 15Pin dương to 2 Sata âm dài 20cm Ugreen 50719                                                   | Chiều dài : 20CM. Chất liệu: Nhựa PVC. Vật liệu cao cấp: lõi đồng 18AWG. Hỗ trợ nguồn điện 5V-2A và 12V-2A Ugreen 50719 giúp bạn mở rộng nguồn điện từ 1 Sata 15Pin sang 2 Sata kết nối nguồn điện từ máy tính với ổ cứng HDD, SSD, ổ đĩa quang, ổ ghi DVD và card PCI Express                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | N/A      | 97,000    |
| 1009 | Cable Sata 3 bê góc 90 độ dài 0.5m Ugreen 30797                                                                      | Sử dụng để kết nối các loại ổ như HDD, SSD, ODD hỗ trợ chuẩn Sata Đọc dữ liệu ổ cứng HDD/SSD và các thiết bị có cổng SATA. Chiều dài: 0.5m. Input: SATA III 90 Độ. Output: SATA III .Hỗ trợ tốc độ truyền tải lên đến 480MB/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | N/A      | 55,000    |
| 1010 | CARD PCI - SATA 150                                                                                                  | Card chuyển từ khe PCI sang chuẩn SATA 150 ( 2 Port )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A      | 250,000   |
| 1011 | CARD PCI-e X1 - 4 cổng Sata 3.0 ORICO PAS-M4U <a href="#">- Bảo hành 1 tháng</a>                                     | Card mở rộng 4 cổng Sata 3.0<br>- Đầu vào: PCI-e X1.<br>- Đầu ra: 4 cổng Sata 3.0<br>- Hỗ trợ khe cắm: PCI-e X1, PCI-e X4, PCI-e X8, PCI-e X16<br>- Tốc độ truyền: 6Gbps.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 01 tháng | 559,000   |
| 1011 | CARD PCI-e X1 - 4 cổng Sata 3.0 ORICO PAS-M4U <a href="#">- Bảo hành 12 tháng</a>                                    | Card mở rộng 4 cổng Sata 3.0<br>- Đầu vào: PCI-e X1.<br>- Đầu ra: 4 cổng Sata 3.0<br>- Hỗ trợ khe cắm: PCI-e X1, PCI-e X4, PCI-e X8, PCI-e X16<br>- Tốc độ truyền: 6Gbps.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th    | 1,975,000 |
| 1012 | CARD PCI-e X1 - 16 cổng Sata 3.0 ORICO PAS-16U-BK <a href="#">- Bảo hành 1 tháng</a><br>(mở rộng 16 cổng Sata 3.0 )  | Card mở rộng 16 cổng Sata 3.0<br>- Đầu vào: PCI-e X1.<br>- Đầu ra: 16 cổng Sata 3.0<br>- Hỗ trợ khe cắm: PCI-e X1, PCI-e X4, PCI-e X8, PCI-e X16<br>- Tốc độ truyền: 6Gbps.<br>- Hỗ trợ hệ điều hành: Windows XP/Vista/7/8/Server 2003/2008/Linux                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 01 tháng | 1,149,000 |
| 1012 | CARD PCI-e X1 - 16 cổng Sata 3.0 ORICO PAS-16U-BK <a href="#">- Bảo hành 12 tháng</a><br>(mở rộng 16 cổng Sata 3.0 ) | Card mở rộng 16 cổng Sata 3.0<br>- Đầu vào: PCI-e X1.<br>- Đầu ra: 16 cổng Sata 3.0<br>- Hỗ trợ khe cắm: PCI-e X1, PCI-e X4, PCI-e X8, PCI-e X16<br>- Tốc độ truyền: 6Gbps.<br>- Hỗ trợ hệ điều hành: Windows XP/Vista/7/8/Server 2003/2008/Linux                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th    | 3,249,000 |
| 1013 | CARD PCI - USB 2.0                                                                                                   | Card chuyển từ khe PCI sang chuẩn USB 2.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | N/A      | Liên hệ   |
| 1014 | CARD PCI 1X - USB 3.0 Unitek Y7301                                                                                   | CARD PCI EXPRESS -> 2 USB 3.0 UNITEK(Y-7301)<br>Card chuyển từ khe PCI Express-1X(khe PCI nhỏ) sang chuẩn USB 3.0<br>GIAO DIỆN CHUẨN PCI EXPRESS 1X<br>SỬ DỤNG CHIPSET UPD720200 NEC<br>HỖ TRỢ USB 3.0 VỚI TỐC ĐỘ 5Gbps<br>TƯƠNG THÍCH USB 2.0 VỚI TỐC ĐỘ 480Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | N/A      | 398.000** |
| 1015 | CARD PCI 1X - 4 cổng USB 3.0 ORICO PME-4U                                                                            | Card mở rộng 4 cổng USB 3.0 ORICO PME-4U<br>- Hỗ trợ khe cắm PCI-e 3.0 Host Interface.<br>- Đầu ra: 4 cổng USB 3.0<br>- Hỗ trợ hệ điều hành: Windows7/8/10, Linux                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th    | Liên hệ   |
|      | CARD PCI-E->2 cổng Com 9 (RS232) UNITEK Y-7504B / Y-7504BBK01                                                        | Card mở rộng 4 cổng USB 3.0 ORICO PME-4U<br>- Hỗ trợ khe cắm PCI-e 3.0 Host Interface.<br>- Đầu ra: 4 cổng USB 3.0<br>- Hỗ trợ hệ điều hành: Windows7/8/10, Linux                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th    | 399,000   |
| 1018 | CARD PCI 1X->LAN Unitek Y-7509                                                                                       | Tương thích với cáp UTP CAT 5. Tương thích với chuẩn IEEE 802.3, 802.3u, 802.3ab, Hỗ trợ điều khiển dòng Full Duplex (IEEE 802.3x), Hỗ trợ IEEE 802.1p Layer 2 ưu tiên Encoding. Hỗ trợ gán thẻ IEEE 802.1q VLAN. Hỗ trợ cổng Lan RJ45 tốc độ Gigabit 100Mbps.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th    | 299,000   |
| 1019 | CARD PCI 1X->LAN Gigabit UGREEN 30771                                                                                | Tương thích với cáp UTP CAT 5. Tương thích với chuẩn IEEE 802.3, 802.3u, 802.3ab, Hỗ trợ điều khiển dòng Full Duplex (IEEE 802.3x), Hỗ trợ IEEE 802.1p Layer 2 ưu tiên Encoding. Hỗ trợ gán thẻ IEEE 802.1q VLAN. Hỗ trợ cổng Lan RJ45 tốc độ Gigabit 100Mbps.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th    | 265,000   |
| 1020 | CARD PCI-E -> COM9K DTECH (CH382) PC0085                                                                             | Hỗ trợ tốc độ truyền 300-115200bps.<br>Hỗ trợ chức năng đệm gửi và nhận dữ liệu cực lớn: gửi 512 byte, nhận 512 byte.<br>Hỗ trợ bit dữ liệu: 7, 8, 9, bit dừng: 1, 1.5, 2, bit kiểm tra: Chẵn, Không, Lẻ, Đánh dấu, Khoảng trắng.<br>Kiểm soát luồng phần cứng tự động (RTS/CTS hoặc DTR/DSR).<br><del>Hỗ trợ điều khiển giao thức bất kỳ, tín hiệu tín xức MODEM DCD, RXD, TXD, DTR, GND, DSR, RTS, CTS, RI</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th    | 389,000   |
| 1023 | Card mở rộng ổ cứng SSD M.2 NVME ORICO PSM2-X16                                                                      | ^-. Hỗ trợ khe cắm PCI-e 3.0 Gen3x16.<br>- Hỗ trợ các loại SSD: Max 2TB: 2230/2242/2260/2280 PCI-E Channel NVME Protocol M.2 SSD<br>- Tốc độ truyền: 32Gbps.<br>- Hỗ trợ hệ điều hành: IOS, Windows7/8/10, Linux                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th    | 165,000   |
| 1024 | Card mở rộng ổ cứng SSD M.2 NVME ORICO PDM2                                                                          | - Đầu vào: PCI-e 3.0 Gen3x4 .<br>- Mở rộng 2 SSD, dung lượng 2TB/1u.<br>- Hỗ trợ các loại SSD: 2230/2242/2260/2280 PCI-E Channel NVME Protocol M.2 SSD<br>- Tốc độ truyền: 32Gbps NVME, 6Gbps cho Sata.<br>- Hỗ trợ hệ điều hành: Windows7/8/10, Linux                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th    | Liên hệ   |
| 1025 | Card PCIe ổ cứng M.2 SATA NVMe Ugreen 70503 (Hỗ trợ M-Key, 2230/2242/2260/2280, tốc độ 32GbpsM2)                     | Tính năng: Lưu trữ, truyền tải và chạy dữ liệu trên PC.<br>Input: M.2 M-Key . Output: PCI-E 3.0x4<br>Slot card tương thích: PCI-E x4/x8/x16 . Tốc độ truyền tải tối đa: 32Gbps . Chuẩn M-Key NVMe PCIe SATA.<br>Hỗ trợ bo mạch chủ PCIe 1.0/ 2.0/ 3.0. Hỗ trợ M.2 PCIe NVMe/ AHCI SSD (KEY-M), PCIe GEN 3.<br>Hỗ trợ các hệ điều hành: Windows/ Linux. Hỗ trợ ổ cứng: M.2 SATA SSD 2230, 2242, 2260, 2280<br>Kích thước:L117xW36(mm) , Kích thước bản lề: 120mm<br><br>Card đọc ổ cứng M.2 SSD NVMe PCIe Ugreen 70503 là sản phẩm giúp bạn lưu trữ và truyền tải dữ liệu mang chuẩn đọc ổ cứng M.2 SSD NVMe PCIe truyền tải tốc độ 32Gbps, nhanh hơn so với SATA SSD thông thường.<br><br><del>Được bảo vệ nhiều lớp: như quá dòng quá áp, ngắn mạch, bảo vệ EMI (Nhiều điện từ).</del> Card PCIe Ugreen 70503 | 12 th    | 169,000   |
| 1026 | Card PCIe ổ cứng M.2 SATA NVMe/ NGFF Ugreen 70504 (hỗ trợ M&B-Key, 2230/2242/2260/2280, tốc độ 32Gbps)               | Tính năng: Lưu trữ, truyền tải và chạy dữ liệu trên PC.<br>Input: M.2 M-Key, M.2 B-Key<br>Output: PCI-E 3.0x4, 7pin SATA<br>Tốc độ truyền tải tối đa của khe NVMe: 32Gbps<br>Tốc độ truyền tải tối đa của khe M.2 NGFF: 6Gbps<br>Chuẩn M-Key NVMe, B-Key NGFF và B&M-Key NGFF/ NVME<br>Hỗ trợ bo mạch chủ PCIe 1.0/ 2.0/ 3.0.<br>Hỗ trợ M.2 PCIe NVMe/ AHCI SSD (KEY-M), PCIe GEN 3.<br>Hỗ trợ các hệ điều hành: Windows/ Linux.<br>Hỗ trợ ổ cứng: M.2 SATA SSD 2230, 2242, 2260, 2280<br>Kích thước:L116.8xW74(mm) , Kích thước bản lề: 119mm, dây SATA: 0.5m<br><br>Card đọc ổ cứng M.2 SSD NVMe PCIe Ugreen 70504 là sản phẩm giúp bạn lưu trữ và truyền tải dữ liệu mang chuẩn đọc ổ cứng M.2 SSD NVMe PCIe truyền tải tốc độ 32Gbps và M.2 SSD NGFF PCIe truyền với tốc độ 6Gbps                          | 12 th    | 275,000   |
| 1027 | Test Cable Mạng 168( usb )                                                                                           | TEST Cáp mạng LAN Cat5, Cat6 / Test cáp USB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | N/A      | 259,000   |

|      |                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |       |           |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 1028 | Bộ Test cáp mạng Ugreen 10950<br>(thích hợp cho cáp mạng RJ45,RJ11/12)                                          | <p>* LƯU Ý : Khi dùng cần rút net dây mạng không cắm trực tiếp vào modem/router hay máy tính</p> <p>* Chỉ nên test trực tiếp từ cáp LAN qua cáp LAN hoặc RJ11 qua RJ11</p> <p>Tính năng: Test cáp đa năng . Cổng: RJ45, RJ11/12 . Input: RJ12 (6P6C), RJ45 (8P8C)<br/>Output: RJ12 (6P6C), RJ45 (8P8C). Sử dụng Pin Carbon 9V(Có kèm theo Pin)</p> <p>Bộ Test mạng Ugreen 10950 là thiết bị dùng để thử đầu bấm mạng Lan, điện thoại tương thích với các đầu bấm RJ45, RJ11/12. Dễ dàng sử dụng và nhận biết đầu dây có bấm đúng theo cặp hay không.</p> <p>Tương thích với các loại dây ethernet Cat5/ 6/ 6A/ 7/ 8 (8P8C), và cáp điện thoại RJ11/12 (6P6C/ 6P4C/ 6P2C).</p> <p>Trang bị đèn LED trên thanh trạng thái hoạt động. Nút công tắc có 2 chức năng test mạng tốc độ thường và nhanh.</p> <p>Phím cảm thử dây điện thoại sử dụng chung cổng RJ12/11:</p> <p>RJ12(6P6C): Đèn thông báo sẽ hiện số từ 1-6.</p> <p>RJ11(6P4C): Đèn thông báo sẽ hiện số từ 2-5.</p> <p>RJ11(6P2C): Đèn thông báo sẽ hiện số từ 3-4.</p> <p><del>Phím cảm thử dây mạng RJ45(8P8C):</del></p> | 12 th | 255,000   |
| 1029 | Bộ Test Cáp Mạng + Test POE + Dò Dây Line Ugreen 10951                                                          | <p>Kiểm tra sơ đồ dây bấm mạng, thoại: RJ45, RJ11</p> <p>Dò dây line điện thoại RJ11</p> <p>Dò dây cáp mạng RJ45 CAT5e/CAT6/Cat6A/Cat7</p> <p>Dò dây điện AC/DC</p> <p>Kiểm tra tín hiệu POE trên dây cáp mạng, xác định điện áp dương/âm POE trên từng sợi dây.</p> <p>Chức năng bảo vệ quá áp DC60V khi đo kiểm POE</p> <p>Chức năng đèn pin LED khi làm việc trong điều kiện thiếu sáng....</p> <p>Tai nghe kèm theo để nhận biết tín hiệu mạng/thoại dò được</p> <p>Bộ Test Cáp Mạng + Test POE + Dò Dây Line Ugreen 10951 NW167</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | Liên hệ   |
| 1030 | Bộ Test Dây Mạng, Thoại NOYFA NF-468                                                                            | <p>NF-468 - Bộ Test Dây Mạng, Thoại</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra dây cáp mạng (RJ45), cáp thoại (RJ11) : đoàn mạch, ngắn mạch, chéo cáp.</li> <li>- Tự động kiểm tra dây: hở mạch, ngắn mạch và chéo cáp.</li> <li>- Có chế độ kiểm tra nhanh, chậm bằng nút nhấn trên thiết bị.</li> <li>- Gồm có 2 thành phần: Master (Chính) và Remote</li> <li>- <del>Sử dụng pin 9V</del></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | 195,000   |
| 1031 | Bộ Test Dây Mạng, Thoại NOYFA NF-468V                                                                           | <p>NF-468V Bộ Test Dây Mạng, Thoại</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra dây cáp mạng (RJ45), cáp thoại (RJ11) : đoàn mạch, ngắn mạch, chéo cáp.</li> <li>- Tự động kiểm tra dây: hở mạch, ngắn mạch và chéo cáp.</li> <li>- Có chế độ kiểm tra nhanh, chậm bằng nút nhấn trên thiết bị.</li> <li>- Gồm có 2 thành phần: Master (Chính) và Remote</li> <li>- <del>Sử dụng pin 9V hoặc có thể cấp nguồn qua cục sạc dự phòng.</del></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 195,000   |
| 1032 | Bộ Test Dây Mạng, Thoại, Cáp Đồng Trục NOYFA NF-468B                                                            | <p>NF-468B - Bộ Test Dây Mạng, Thoại, Cáp Đồng Trục</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra dây cáp mạng (RJ45), cáp thoại (RJ11), cáp đồng trục (BNC)</li> <li>- Tự động kiểm tra dây: hở mạch, ngắn mạch và chéo cáp.</li> <li>- Có chế độ kiểm tra nhanh, chậm bằng nút nhấn trên thiết bị.</li> <li>- <del>Sử dụng pin 9V</del></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 195,000   |
| 1033 | Bộ Test Dây Mạng, Thoại, chuẩn PoE NOYFA NF-468S                                                                | <p>NF-468S Bộ Test Dây Mạng, Thoại, chuẩn PoE</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra dây cáp mạng (RJ45), cáp thoại (RJ11) : đoàn mạch, ngắn mạch, chéo cáp.</li> <li>- Kiểm tra và xác định chuẩn PoE af/at.</li> <li>- Tự động kiểm tra: hở mạch, ngắn mạch và chéo cáp.</li> <li>- Có chế độ kiểm tra nhanh, chậm bằng nút nhấn trên thiết bị.</li> <li>- <del>Sử dụng pin 9V, khi pin "yếu" đèn nguồn sẽ sáng nhấp nháy.</del></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 425,000   |
| 1034 | Bộ Test Dây Mạng, PoE có màn hình LCD hiển thị NOYFA NF-488                                                     | <p>NF-488 - Bộ Test Dây Mạng, PoE có màn hình LCD hiển thị</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra dây cáp mạng (RJ45): đoàn mạch, ngắn mạch, chéo cáp</li> <li>- Xác định thông tin thiết bị cấp nguồn (PSE): 802.3af hay 802at, điện áp nguồn</li> <li>- Kiểm tra điện năng tiêu thụ các thiết bị gia dụng sử dụng nguồn DC</li> <li>- Test loopback (vòng lặp) với switch: kết nối với cổng LAN của switch</li> <li>- <del>Màn hình LCD (không màu)</del></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 885,000   |
| 1035 | Bộ Test Dây Mạng có màn hình LCD hiển thị NOYFA F-8108-M (1 bộ Master , 8 bộ Remote)                            | <p>NF-8108-M Bộ Test Dây Mạng có màn hình LCD hiển thị (1 bộ Master , 8 bộ Remote)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra dây cáp mạng (RJ45): đoàn mạch, ngắn mạch, chéo cáp.</li> <li>- Đo chiều dài dây cáp mạng</li> <li>- Xác định được vị trí khoảng cách dây cáp mạng bị lỗi.</li> <li>- 8 bộ Remote (Đầu xa): kiểm tra 8 dây cáp mạng cùng lúc, giúp tiết kiệm thời gian.</li> <li>- <del>Màn hình LCD (không màu)</del></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 970,000   |
| 1036 | Bộ Test Dây, Dò Dây : cáp mạng, cáp thoại NOYFA NF-811                                                          | <p>NF-811 Bộ Test Dây, Dò Dây : cáp mạng, cáp thoại</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra dây cáp mạng (RJ45), cáp thoại (RJ11): đoàn mạch, ngắn mạch, chéo cáp</li> <li>- Dò dây cáp mạng, cáp thoại.</li> <li>- Đèn LED sử dụng trong bóng tối</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 570,000   |
| 1037 | Bộ Test Dây, Dò Dây : cáp mạng, cáp thoại NOYFA NF-801B                                                         | <p>NF-801B Bộ Test Dây, Dò Dây : cáp mạng, cáp thoại</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra dây cáp mạng (RJ45), cáp thoại (RJ11): đoàn mạch, ngắn mạch, chéo cáp</li> <li>- Dò dây cáp mạng, cáp thoại.</li> <li>- Đèn LED sử dụng trong bóng tối.</li> <li>- <del>Trang bị tai phone sử dụng trong môi trường nhiều tiếng ồn.</del></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | Liên hệ   |
| 1038 | Bộ Test Dây, Dò Dây : cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục NOYFA NF-168S                                          | <p>NF-168S Bộ Test Dây, Dò Dây : cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra dây cáp mạng (RJ45): đoàn mạch, ngắn mạch, chéo cáp</li> <li>- Dò dây cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục.</li> <li>- 2 chế độ dò: AC filter và Non AC Filter</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | 950,000   |
| 1039 | Bộ Test Dây, Đo Chiều Dài, Dò Dây Có Màn Hình LCD: cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục NOYFA NF-308S             | <p>NF-308S Bộ Test Dây, Đo Chiều Dài Dây, Dò Dây Có Màn Hình LCD: cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra dây cáp mạng (RJ45), cáp thoại (RJ11), cáp đồng trục: đoàn mạch, ngắn mạch, chéo cáp</li> <li>- Dò dây cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục, USB.</li> <li>- Đo chiều dài dây cáp mạng</li> <li>- Xác định được vị trí khoảng cách dây cáp mạng bị lỗi</li> <li>- Tìm kiếm port: xác định vị trí port trên switch bằng cách sáng nhấp nháy liên tục port trên switch.</li> <li>- Kiểm tra phân cực (âm, dương) và đo điện áp DC 0.5V-60V</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 1,330,000 |
| 1040 | Bộ Test Dây, Đo Chiều Dài Dây, Dò Dây Có Màn Hình LCD: cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục NOYFA NF-300          | <p>NF-300 Bộ Test Dây, Đo Chiều Dài Dây, Dò Dây Có Màn Hình LCD: cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra dây cáp mạng (RJ45), cáp thoại (RJ11), cáp đồng trục: đoàn mạch, ngắn mạch, chéo cáp</li> <li>- Dò dây cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục, USB.</li> <li>- Đo chiều dài dây cáp mạng và cáp đồng trục</li> <li>- Xác định được vị trí khoảng cách dây cáp mạng, cáp đồng trục bị lỗi</li> <li>- Tìm kiếm port: xác định vị trí port trên switch bằng cách sáng nhấp nháy liên tục port trên switch.</li> <li>- <del>Màn hình LCD (không màu)</del></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 1,670,000 |
| 1041 | Bộ Test Dây, Đo Chiều Dài Dây, Dò Dây, PoE Có Màn Hình LCD: cáp mạng NOYFA NF-8209                              | <p>NF-8209 Bộ Test Dây, Đo Chiều Dài Dây, Dò Dây, PoE Có Màn Hình LCD: cáp mạng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra dây cáp mạng (RJ45): đoàn mạch, ngắn mạch, chéo cáp</li> <li>- Dò dây cáp mạng ở 3 chế độ: Analog, Digital và PoE.</li> <li>- Đo chiều dài dây cáp mạng</li> <li>- Xác định thông tin thiết bị cấp nguồn PoE tiêu chuẩn/ phi tiêu chuẩn bao gồm điện áp nguồn, dòng điện...</li> <li>- Tìm kiếm port: xác định vị trí port trên switch bằng cách sáng nhấp nháy liên tục port trên switch.</li> <li>- Chức năng kiểm tra điện áp không tiếp xúc (Non-Contact Voltage) phát hiện điện áp AC (50V-1000V) mà không làm gián đoạn hệ thống điện.</li> <li>- <del>Màn hình LCD hiển thị (không màu)</del></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 1,540,000 |
| 1042 | Bộ Test Dây, Đo Chiều Dài Dây, Dò Dây, PoE Có Màn Hình LCD: cáp mạng NOYFA NF-8209S                             | <p>NF-8209S Bộ Test Dây, Đo Chiều Dài Dây, Dò Dây, PoE Có Màn Hình LCD: cáp mạng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra dây cáp mạng (RJ45): đoàn mạch, ngắn mạch, chéo cáp</li> <li>- Dò dây cáp mạng ở 2 chế độ: Analog, Digital</li> <li>- Đo chiều dài dây cáp mạng</li> <li>- Xác định thông tin thiết bị cấp nguồn: 802.3af hay 802.at hay non-standard, điện áp..</li> <li>- Tìm kiếm port: xác định vị trí port trên switch bằng cách sáng nhấp nháy liên tục port trên switch.</li> <li>- Chức năng kiểm tra điện áp không tiếp xúc (Non-Contact Voltage) phát hiện điện áp AC (50V-1000V) mà không làm gián đoạn hệ thống điện.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | 1,750,000 |
| 1043 | Bộ Test Dây, Đo Chiều Dài, Dò Dây Có Màn Hình LCD, 8 bộ remote: cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục NOYFA NF-388 | <p>NF-388 Bộ Test Dây, Đo Chiều Dài, Dò Dây Có Màn Hình LCD, 8 bộ remote: cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra dây cáp mạng (RJ45), cáp thoại (RJ11), cáp đồng trục: đoàn mạch, ngắn mạch, chéo cáp</li> <li>- Dò dây cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục, USB.</li> <li>- Đo chiều dài dây cáp mạng</li> <li>- Xác định được vị trí khoảng cách dây cáp mạng bị lỗi</li> <li>- Tìm kiếm port: xác định vị trí port trên switch bằng cách sáng nhấp nháy liên tục port trên switch.</li> <li>- 8 bộ Remote (Đầu xa): kiểm tra 8 dây cáp mạng cùng lúc, giúp tiết kiệm thời gian.</li> <li>- Kiểm tra phân cực (âm, dương) và đo điện áp DC 0.5V-60V</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | 1,799,000 |

|      |                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |       |           |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 1044 | Bộ Test Dây, Dò Dây, Đo Khoảng Cách Dây, PoE: cáp mạng ; tích hợp đồng hồ vạn năng kỹ thuật số NOYafa NF-8059        | NF-8059 Bộ Test Dây, Dò Dây, Đo Khoảng Cách Dây, PoE: cáp mạng ; tích hợp đồng hồ vạn năng kỹ thuật số<br>- Đồng hồ số vạn năng Digital Multimeter: cho phép người dùng thực hiện các phép đo điện đa dạng một cách dễ dàng. Từ điện áp và điện trở đến kiểm tra tinh liên tục và đi-ốt.<br>- Đo chiều dài dây cáp mạng<br>- Dò dây cáp mạng.<br>- Tìm kiếm port: xác định vị trí port trên switch bằng cách sáng nhấp nháy liên tục port trên switch<br>- Xác định thông tin thiết bị cấp nguồn PoE: 802.3af hay 802.at hay non-standard, điện áp..<br>- Chức năng kiểm tra điện áp không tiếp xúc (Non-Contact Voltage) phát hiện điện áp AC.<br>- Màn hình LCD                                                                                                                                   | 12 th | 2,390,000 |
| 1045 | Bộ Test Dây, Đo Chiều Dài, Dò Dây Có Màn Hình LCD: cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục, USB NOYafa NF-868             | NF-868 Bộ Test Dây, Đo Chiều Dài, Dò Dây Có Màn Hình LCD: cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục, USB<br>- Kiểm tra dây cáp mạng (RJ45), cáp thoại (RJ11), cáp đồng trục, USB: đoàn mạch, ngắn mạch, chéo cáp<br>- Dò dây cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục, USB<br>- Đo chiều dài dây cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục, USB<br>- Xác định được vị trí khoảng cách dây cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục, USB bị lỗi<br>- Tìm kiếm port: xác định vị trí port trên switch bằng cách sáng nhấp nháy liên tục port trên switch.<br>- Màn hình LCD                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 2,650,000 |
| 1046 | Bộ Test Dây, Đo Chiều Dài, Dò Dây Có Màn Hình LCD: cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục NOYafa NF-8601                 | - Kiểm tra dây cáp mạng (RJ45), cáp thoại (RJ11), cáp đồng trục: đoàn mạch, ngắn mạch, chéo cáp<br>- Dò dây cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục.<br>- Đo chiều dài dây cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục, khoảng cách<br>- Xác định được vị trí khoảng cách dây cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục bị lỗi<br>- Tìm kiếm port: xác định vị trí port trên switch bằng cách sáng nhấp nháy liên tục port trên switch.<br>- PoE Detect: phát hiện chân cấp nguồn, điện áp cấp nguồn.<br>- Ping: kiểm tra kết nối đến địa chỉ IP của camera, Access Point.<br>- Chức năng kiểm tra điện áp không tiếp xúc (Non-Contact Voltage) phát hiện điện áp AC<br>- Màn hình LCD màu                                                                                                                               | 12 th | 3,440,000 |
| 1047 | Bộ Test Dây, Đo Chiều Dài, Dò Dây Có Màn Hình LCD, 8 bộ remote: cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục NOYafa NF-8601W   | NF-8601W Bộ Test Dây, Đo Chiều Dài, Dò Dây Có Màn Hình LCD, 8 bộ remote: cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục<br>- Kiểm tra dây cáp mạng (RJ45), cáp thoại (RJ11), cáp đồng trục: đoàn mạch, ngắn mạch, chéo cáp<br>- Dò dây cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục.<br>- Đo chiều dài dây cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục, khoảng cách<br>- Xác định được vị trí khoảng cách dây cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục bị lỗi<br>- Tìm kiếm port: xác định vị trí port trên switch bằng cách sáng nhấp nháy liên tục port trên switch.<br>- PoE Detect: phát hiện chân cấp nguồn, điện áp cấp nguồn.<br>- Ping: kiểm tra kết nối đến địa chỉ IP của camera, Access Point.<br>- Chức năng kiểm tra điện áp không tiếp xúc (Non-Contact Voltage) phát hiện điện áp AC<br>- Màn hình LCD màu                | 12 th | 3,900,000 |
| 1048 | Bộ Test Dây, Đo Chiều Dài, Dò Dây Có Màn Hình LCD: cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục NOYafa NF-8601S                | NF-8601S Bộ Test Dây, Đo Chiều Dài, Dò Dây Có Màn Hình LCD: cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục<br>- Kiểm tra dây cáp mạng (RJ45), cáp thoại (RJ11), cáp đồng trục: đoàn mạch, ngắn mạch, chéo cáp<br>- Dò dây cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục.<br>- Đo chiều dài dây cáp mạng, cáp thoại, cáp đồng trục, khoảng cách < 2000m<br>- Xác định được vị trí khoảng cách dây cáp mạng (CAT5E, CAT6, Cat7), cáp thoại, cáp đồng trục bị lỗi<br>- Tìm kiếm port: xác định vị trí port trên switch bằng cách sáng nhấp nháy liên tục port trên switch.<br>- PoE Detect: phát hiện chân cấp nguồn, điện áp cấp nguồn.<br>- Ping: kiểm tra kết nối đến địa chỉ IP của camera, Access Point.<br>- Chức năng kiểm tra điện áp không tiếp xúc (Non-Contact Voltage) phát hiện điện áp AC<br>- Màn hình LCD màu | 12 th | 4,150,000 |
| 1049 | Máy đo công suất quang NOYafa NF-900C                                                                                | NF-900C Máy đo công suất quang<br>- Đo công suất quang: bước sóng 850/980/1310/1490/1550/1625nm, dải công suất -50~ +26 dBm<br>- Bước sóng 850/1300/1310/1490/1550/1625nm.<br>- Hỗ trợ các chuẩn đầu nối quang: FC/SC/ST/LC (Đầu nối FC là bao gồm)<br>- Màn hình LCD                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 660,000   |
| 1050 | Máy đo công suất quang và soi lỗi sợi quang (VFL) NOYafa NF-907C                                                     | NF-907C Máy đo công suất quang và soi lỗi sợi quang (VFL)<br>- Đo công suất quang: bước sóng 850/980/1310/1490/1550/1625nm, dải công suất -50~ +26 dBm<br>- Hỗ trợ các chuẩn đầu nối quang: FC/SC/ST/LC (Đầu nối FC là bao gồm)<br>- Soi cáp quang (VFL: Visual Fault Locator) : bước sóng 650nm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | 870,000   |
| 1051 | Máy đo công suất quang và soi sợi quang, test dây mạng NOYafa NF-908L                                                | NF-908L Máy đo công suất quang và soi sợi quang, test dây mạng<br>- Đo công suất quang: bước sóng 850/980/1310/1490/1550/1625nm, dải công suất -60~8dBm<br>- Hỗ trợ các chuẩn đầu nối quang: FC/SC/ST<br>- Soi cáp quang (VFL: Visual Fault Locator)<br>- Kiểm tra dây cáp mạng (RJ45): đoàn mạch, ngắn mạch, chéo cáp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 750,000   |
| 1052 | Máy đo công suất quang và soi sợi quang, test dây mạng, dò dây cáp mạng NOYafa NF-908S                               | NF-908S Máy đo công suất quang và soi sợi quang, test dây mạng, đo dây cáp mạng<br>- Đo công suất quang: bước sóng 850/980/1310/1490/1550/1625nm, dải công suất -60~8dBm<br>- Hỗ trợ các chuẩn đầu nối quang: FC/SC/ST<br>- Soi cáp quang (VFL: Visual Fault Locator)<br>- Kiểm tra dây cáp mạng (RJ45): đoàn mạch, ngắn mạch, chéo cáp.<br>- Dò dây cáp mạng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 1,260,000 |
| 1053 | Máy đo công suất quang và soi sợi quang, test dây mạng, dò dây cáp mạng, đo khoảng cách dây mạng, PoE NOYafa NF-8508 | NF-8508 Máy đo công suất quang và soi sợi quang, test dây mạng, đo dây cáp mạng, đo khoảng cách dây mạng, PoE<br>- Đo công suất quang: bước sóng 850/980/1310/1490/1550/1625nm, dải công suất -60~8dBm<br>- Soi cáp quang (VFL: Visual Fault Locator)<br>- Kiểm tra dây cáp mạng (RJ45): đoàn mạch, ngắn mạch, chéo cáp.<br>- QC Test: kiểm tra đầu RJ45.<br>- Đo chiều dài dây cáp mạng.<br>- Dò dây cáp mạng<br>- Tìm kiếm port (Port Flashing): xác định vị trí port trên switch bằng cách sáng nhấp nháy liên tục port trên switch.<br>- PoE : xác định thông tin thiết bị cấp nguồn: 802.3af hay 802.at hay non-standard, điện áp..                                                                                                                                                            | 12 th | 2,960,000 |
| 1054 | Bộ test dây mạng, dò dây cáp mạng, đo khoảng cách dây mạng, PoE NOYafa NF-8506                                       | NF-8506 Bộ test dây mạng, dò dây cáp mạng, đo khoảng cách dây mạng, PoE<br>- Kiểm tra dây cáp mạng (RJ45): đoàn mạch, ngắn mạch, chéo cáp.<br>- QC Test: kiểm tra đầu RJ45.<br>- Đo chiều dài dây cáp mạng.<br>- Dò dây cáp mạng<br>- Tìm kiếm port (Port Flashing): xác định vị trí port trên switch bằng cách sáng nhấp nháy liên tục port trên switch.<br>- PoE : xác định thông tin thiết bị cấp nguồn: 802.3af hay 802.at hay non-standard, điện áp..<br>- Chức năng kiểm tra điện áp không tiếp xúc (Non-Contact Voltage) phát hiện điện áp AC<br>- Pin Lithium 3.7v 1500mAh                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | 2,940,000 |
| 1055 | Máy kiểm tra sợi quang OTDR đo công suất quang, định vị điểm đứt sợi quang, kiểm tra cáp mạng NOYafa NF-981          | NF-981 Máy kiểm tra sợi quang OTDR đo công suất quang, định vị điểm đứt sợi quang, kiểm tra cáp mạng<br>- OTDR single mode, phạm vi kiểm tra 80km, SC/PC hoặc FC/PC<br>- OTDR cung cấp các thông số : độ dài tuyến cáp, điểm đứt, suy hao, công suất phát, công suất thu, độ nhạy, góc, đường kính sợi, độ tán xạ, nhận biết sợi quang, đo thông mạch..<br>- Kiểm tra công suất quang -50 ~ 26dBm, 6 bước sóng 850/1270/1300/1310/1490/1550/1577/ 1625nm<br>- Soi cáp quang (VFL: Visual Fault Locator)<br>- Kiểm tra dây cáp mạng (RJ45): đoàn mạch, ngắn mạch, chéo cáp. Đo chiều dài cáp mạng.<br>- Màn hình 3.5 inch Color LCD.<br>- Pin Lithium 3.7V, 4000mAh                                                                                                                                  | 12 th | 7,500,000 |
| 1056 | Thiết bị kiểm tra camera ALL IN ONE cầm tay có màn hình 7 inch NOYafa NF-IPC722 ATCHS                                | NF-IPC722 ATCHS - Thiết bị kiểm tra camera ALL IN ONE cầm tay có màn hình 7 inch<br>- Màn hình cảm ứng 7 inch Retina, độ phân giải 1920 x 1200.<br>- Kiểm tra camera 8MP CVI/ TVI/ AHD, 8MP EX-SDI, HD-SDI, 3G-SDI*<br>- Chuẩn nén hình ảnh: H.265/H.264, 4K<br>- Hỗ trợ ONVIF<br>- Điều khiển và kiểm tra camera PTZ: 4x room<br>- Tích hợp WIFI tốc độ 150Mbps<br>- Xác định thông tin thiết bị cấp nguồn PoE: tiêu chuẩn/ phi tiêu chuẩn bao gồm điện áp nguồn, dòng điện,..<br>- Kiểm tra chất lượng cáp mạng (TRD)<br>- Công cụ mạng (Network): Trace route, Link monitor, DHCP server, port flashing, Ping test<br>- Power Output: 12V/3A, 24V/1A, 5V/2A và PoE 48V<br>- Nguồn: Pin Lithium, thời gian hoạt động có thể đạt 16 giờ                                                            | 12 th | 9,200,000 |

|      |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |       |           |
|------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 1057 | Bộ dụng cụ thi công mạng NOYafa NF-1206                            | NF-1206 Bộ dụng cụ thi công mạng bao gồm:<br>- NF-468 : Bộ Test Dây Mạng, Thoại<br>- Kềm bấm mạng<br>- Dụng cụ tuốt vỏ dây mạng, cáp thoại, cáp đồng trục: 1 màu vàng, 1 màu xám<br>- RJ45 Plug, RJ11 Plug                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 599,000   |
| 1058 | Bộ dụng cụ thi công mạng NOYafa NF-1304                            | NF-1304 Bộ dụng cụ thi công mạng bao gồm:<br>- NF-468 : Bộ Test Dây Mạng, Thoại<br>- Kềm bấm mạng<br>- Dụng cụ tuốt vỏ dây mạng, cáp thoại, cáp đồng trục<br>- Kềm cắt dây<br>- Kềm tuốt dây<br>- Dao rọc giấy<br>- 2 Tựa vít                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | 680,000   |
| 1059 | Bộ dụng cụ thi công mạng NOYafa NF-1501                            | NF-1501 Bộ dụng cụ thi công mạng bao gồm:<br>- NF-801B: Bộ Test Dây, Dò Dây : cáp mạng, cáp thoại<br>- Kềm bấm mạng<br>- Dụng cụ nhấn cáp<br>- Dụng cụ tuốt vỏ dây mạng, cáp thoại, cáp đồng trục<br>- Bút đánh dấu.<br>- Tai nghe                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 1,650,000 |
| 1060 | Máy đo khoảng cách cầm tay bằng tia laser NOYafa NF-271-70m        | NF-271-70m Máy đo khoảng cách cầm tay bằng tia laser, khoảng cách tối đa 70m<br>- Đo khoảng cách, diện tích, thể tích.<br>- Lưu trữ 50 kết quả gần nhất<br>- Nguồn: 3 pin AAA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | 650,000   |
| 1061 | Thiết bị đo khoảng cách cầm tay bằng tia laser NOYafa NF-2260L     | NF-2260L Thiết bị đo khoảng cách cầm tay bằng tia laser khoảng cách tối đa 60m kết hợp thước dây 5m<br>- Đo khoảng cách, diện tích, thể tích.<br>- Nguồn: pin Lithium                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 770,000   |
| 1062 | Thiết bị đo khoảng cách cầm tay bằng tia laser NOYafa NF-272L-60m  | NF-272L-60m Thiết bị đo khoảng cách cầm tay bằng tia laser, khoảng cách tối đa 60m<br>- Đo khoảng cách, diện tích, thể tích.<br>- Lưu trữ 99 kết quả gần nhất<br>- Nguồn: pin Lithium                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 990,000   |
| 1063 | Thiết bị đo khoảng cách cầm tay bằng tia laser NOYafa NF-272L-100m | NF-272L-100m Thiết bị đo khoảng cách cầm tay bằng tia laser, khoảng cách tối đa 100m<br>- Đo khoảng cách, diện tích, thể tích.<br>- Lưu trữ 99 kết quả gần nhất<br>- Nguồn: pin Lithium                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 1,040,000 |
| 1065 | Bộ Chia USB 2.0 4 Cổng Ugreen 20270 Màu Trắng                      | Tăng cường thêm 4 cổng USB 2.0 cho máy tính của bạn. Màu sắc: Trắng, Chất liệu: Lõi đồng, vỏ nhựa cao cấp. Chuẩn kết nối: USB 2.0, USB 1.1, Tốc độ truyền tải dữ liệu: 480Mbps, Đèn LED báo tín hiệu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | Liên hệ   |
| 1066 | Bộ Chia USB 2.0 4 Cổng Ugreen 20277 (Màu Đen)                      | Tăng cường thêm 4 cổng USB 2.0 cho máy tính của bạn. , Màu sắc: Đen , Chất liệu: Lõi đồng, vỏ nhựa cao cấp. Chuẩn kết nối: USB 2.0, USB 1.1, D2962Tốc độ truyền tải dữ liệu: 480Mbps, Đèn LED báo tín hiệu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 139,000   |
| 1067 | Bộ Chia USB 2.0 4 Cổng Ugreen 30367 (Màu Đen) Dài 2m               | Vật liệu: PVC . Chiều dài: 2m . Số cổng USB: 2.0 : 4 . Có đèn led báo hiệu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 170,000   |
| 1068 | Bộ Chia USB 3.0 4 Cổng Ugreen 20282 (Màu Trắng - dài 50CM )        | Tính năng: Chia cổng USB 3.0 . Chuẩn kết nối: USB 1.1, 2.0, 3.0. Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbps<br>Màu sắc: Trắng. Chiều dài cáp: 50CM. Nguồn: Nguồn cấp phụ 5V (Sử dụng khi cần)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 218.000** |
| 1068 | Bộ Chia USB 3.0 4 Cổng Ugreen 20283 (Màu Trắng - dài 1M )          | Tính năng: Chia cổng USB 3.0 . Chuẩn kết nối: USB 1.1, 2.0, 3.0. Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbps<br>Màu sắc: Trắng. Chiều dài cáp 1M. Nguồn: Nguồn cấp phụ 5V (Sử dụng khi cần)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | Liên hệ   |
| 1069 | Bộ Chia USB 3.0 4 Cổng Ugreen 20290                                | Giúp bạn dễ dàng thêm 4 cổng USB 3.0 từ 1 cổng USB 3.0, Đèn LED hiển thị tất cả các cổng USB kết nối thành công.Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbps, Chiều dài cáp: 50cm, Màu sắc: Đen , Plug & Play, cảm là nhận mà không cần cài đặt driver                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 238,000   |
| 1070 | Bộ Chia USB 3.0 4 Cổng Ugreen 20291                                | Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbps . Chiều dài cáp: 1m. Màu sắc: Đen<br>Đèn LED hiển thị trạng thái: Có. Plug & Play, cảm là nhận mà không cần cài đặt driver<br>Cổng USB-C trợ nguồn 5V                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 249,000   |
| 1071 | Bộ Chia USB 3.0 4 Cổng Ugreen 20805 (hỗ trợ nguồn Type-C)          | Màu sắc: Gray, vỏ nhôm , Chiều dài cáp: 15CM<br>Đầu vào: USB 3.0 Type-A<br>Đầu ra: USB 3.0 Type-A x4<br>Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbps<br>Hỗ trợ: cổng cấp nguồn 5v Type-C (không kèm theo)<br>Cắm và sử dụng không cần cài đặt driver<br>Khả năng tương thích rộng: Cổng USB kép này dành cho máy tính xách tay tương thích với Windows 12,11,10, 8, 7, Vista, XP, Mac OS x 10.6-10.12 trở lên, Linux 2.6.14 trở lên.<br><br>Bộ chia USB 3.0 ra 4 cổng Ugreen 20805 vỏ nhôm tương thích ngược với các thiết bị USB 2.0 / 1.0 cũ hơn của bạn. (Lưu ý: Bộ trung tâm này không dành cho sạc thiết bị vì nó hỗ trợ dòng điện tối đa đầu ra chỉ 900mA. Sạc rất chậm.)<br>- Tốc độ cao 5Gbps: Bộ chia UGREEN Cổng USB 3.0 đồng bộ hóa dữ liệu với tốc độ cực nhanh lên đến 5Gbps, | 12 th | 295,000   |
| 1072 | Bộ Chia USB 3.0 4 Cổng Ugreen 80657 (Dây dài 1m, Black)            | Tính năng: Chia cổng USB 3.0 4 cổng<br>Đèn LED hiển thị tất cả các cổng USB kết nối thành công.<br>Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbps<br>Chiều dài cáp: 1cm<br>Màu sắc: Đen<br>Đèn LED hiển thị trạng thái: Có<br>Có cổng trợ nguồn Micro USB 5V/ 2A<br>Plug & Play, cảm là nhận mà không cần cài đặt driver<br><br>USB 3.0 Hub 4 Port Ugreen 80657 là thiết bị giúp bạn dễ dàng thêm 4 cổng USB 3.0 từ 1 cổng USB của bạn, giúp bạn dễ dàng kết nối các thiết bị ngoại vi hoặc lưu trữ như ổ cứng ngoài, ổ đĩa flash USB, chuột, bàn phím, tai nghe USB,....                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 248,000   |
| 1073 | Bộ Chia USB 3.0 4 Cổng Ugreen 30218 (Dây dài 150cm, Black)         | Tính năng: Chia cổng USB 3.0 4 cổng<br>Đèn LED hiển thị tất cả các cổng USB kết nối thành công.<br>Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbps<br>Chiều dài cáp: 150cm<br>Màu sắc: Đen<br>Đèn LED hiển thị trạng thái: Có<br>Plug & Play, cảm là nhận mà không cần cài đặt driver<br><br>USB 3.0 Hub 4 Port Ugreen 30218 là thiết bị giúp bạn dễ dàng thêm 4 cổng USB 3.0 từ 1 cổng USB của bạn, giúp bạn dễ dàng kết nối các thiết bị ngoại vi hoặc lưu trữ như ổ cứng ngoài, ổ đĩa flash USB, chuột, bàn phím, tai nghe USB,....                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | Liên hệ   |
|      | Bộ Chia USB 3.2 - 4 x USB 3.2 + PD 10 Gbps UNITEK H1120e           | Đầu vào: USB 3.2 Type-A<br>Đầu ra: USB 3.2 Type-A x4 + 1 cổng USB-C<br>nguồn cấp: Type-C PD lên đến 100W<br>Khả năng tương thích rộng: Windows , Mac OS , Linux ,Android<br>Cắm là nhận mà không cần cài đặt driver                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | 545,000   |

|      |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |         |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|
| 1074 | Bộ Chia USB 3.0 - 4 Cổng USB 3.0 UNITEK Y-HB03001 ( Kèm nguồn 12V, hỗ trợ sạc BC1.2)   | Cổng đầu vào : 1 x USB3.0 USB-B Male . Cổng đầu ra : 4 x USB3.0 USB-A Female<br>Nguồn điện: 12V2A . Kích thước sản phẩm: 92mm x 51mm x 22mm<br>Tốc độ truyền dữ liệu lên tới 5Gbps. Tương thích ngược với USB2.0/USB1.1.<br>Với công nghệ sạc BC1.2, áp dụng cho tất cả điện thoại thông minh và máy tính bảng.<br>Có đèn LED báo hiệu trạng thái hoạt động. Cắm và chạy, không cần cài đặt trình điều khiển.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 640,000 |
| 1075 | Bộ Chia USB 3.0 4 Cổng Ugreen 30291 (Dây dài 200cm, Black)                             | Tính năng: Chia cổng USB 3.0 4 cổng<br>Đèn LED hiển thị tất cả các cổng USB kết nối thành công.<br>Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gpbs<br>Chiều dài cáp: 200cm<br>Màu sắc: Đen<br>Đèn LED hiển thị trạng thái: Có<br>Plug & Play, cắm là nhận mà không cần cài đặt driver<br><br>USB 3.0 Hub 4 Port Ugreen 30291 là thiết bị giúp bạn dễ dàng thêm 4 cổng USB 3.0 từ 1 cổng USB của bạn, giúp bạn dễ dàng kết nối các thiết bị ngoại vi hoặc lưu trữ như ổ cứng ngoài, ổ đĩa flash USB, chuột, bàn phím, tai nghe USB,....<br><del>Tính năng: Kết nối mạng lan thông qua cổng USB, bộ chia cổng USB 2.0 3 cổng.</del><br>Cổng kết nối: USB 2.0 . Đầu ra: USB 2.0 x3, Ethernet Lan Port x1<br>Tốc độ tín hiệu mạng: 100Mbps . Tốc độ truyền dữ liệu USB Hub: 480Mbps<br>Màu sắc: Đen . Nguồn phụ: DC5V<br>Bộ chuyển đổi USB 2.0 sang Lan Ugreen 20264 là phụ kiện cao cấp cần thiết để kết nối máy tính, laptop của bạn với hệ thống mạng ethernet tốc độ cao thông qua cổng USB, giải pháp hoàn hảo để thay thế cổng mạng lan bị hỏng hoặc dành cho những thiết bị không trang bị cổng mạng lan có sẵn. Thiết bị này còn tích hợp Hub USB 2.0 3 Port, bạn có thể dễ dàng kết nối các thiết bị ngoại vi như chuột, bàn phím, usb, ổ cứng di động với máy tính của bạn.<br>Hub USB 2.0 hỗ trợ Lan Ugreen 20264 trang bị lớp vỏ nhựa PVC cao cấp, lõi đồng và các kết nối mạ vàng 24K tăng khả năng tiếp xúc điện, truyền tải dữ liệu tốc độ internet lên đến 100Mbps, tốc độ tải file từ cổng Hub USB lên tới 480Mbps. <del>Nguồn liệu cao cấp giúp đảm bảo độ bền sản phẩm tối ưu, không bị oxy hóa làm giảm hiệu quả của</del> | 12 th | Liên hệ |
| 1076 | HUB USB 2.0 1-3 PORT+LAN Ugreen 20264                                                  | <del>Tính năng: Kết nối mạng lan thông qua cổng USB, bộ chia cổng USB 2.0 3 cổng.</del><br>Cổng kết nối: USB 2.0 . Đầu ra: USB 2.0 x3, Ethernet Lan Port x1<br>Tốc độ tín hiệu mạng: 100Mbps . Tốc độ truyền dữ liệu USB Hub: 480Mbps<br>Màu sắc: Đen . Nguồn phụ: DC5V<br>Bộ chuyển đổi USB 2.0 sang Lan Ugreen 20264 là phụ kiện cao cấp cần thiết để kết nối máy tính, laptop của bạn với hệ thống mạng ethernet tốc độ cao thông qua cổng USB, giải pháp hoàn hảo để thay thế cổng mạng lan bị hỏng hoặc dành cho những thiết bị không trang bị cổng mạng lan có sẵn. Thiết bị này còn tích hợp Hub USB 2.0 3 Port, bạn có thể dễ dàng kết nối các thiết bị ngoại vi như chuột, bàn phím, usb, ổ cứng di động với máy tính của bạn.<br>Hub USB 2.0 hỗ trợ Lan Ugreen 20264 trang bị lớp vỏ nhựa PVC cao cấp, lõi đồng và các kết nối mạ vàng 24K tăng khả năng tiếp xúc điện, truyền tải dữ liệu tốc độ internet lên đến 100Mbps, tốc độ tải file từ cổng Hub USB lên tới 480Mbps. <del>Nguồn liệu cao cấp giúp đảm bảo độ bền sản phẩm tối ưu, không bị oxy hóa làm giảm hiệu quả của</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | Liên hệ |
| 1077 | HUB USB 3.0 1-3 PORT USB 3.0 + LAN 100/1000 Ugreen 60554 (Có trợ nguồn USB-C)          | Tính năng: Kết nối mạng Lan RJ45 và hub usb 3.0 3 cổng + Có trợ nguồn cổng USB-C<br>Màu sắc: Xám . Input: USB Type A male<br>Output: USB 3.0 x3 (tương thích với chuẩn USB 3.1 và 2.0), Lan RJ45 x1, USB-C (DC 5V)<br>Tốc độ internet Lan: 10/100/1000Mbps<br>Tốc độ truyền dữ liệu cổng USB 3.0: 5Gbps<br>Cổng trợ nguồn USB-C 5V/2A (Không thể sạc hoặc truyền dữ liệu)<br>Hỗ trợ Mac OS,Windows, Linux (Không cần cài Driver trên Win 8/ 10)<br>Thiết kế dây bọc dù, vỏ nhôm tản nhiệt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | 459,000 |
| 1078 | Hub <b>USB 3.0 + USB TYPE-C</b> 3.1 4 Cổng Ugreen 40850 (Dây dài 1m, Black) hỗ trợ OTG | Chuyển đổi USB Type C và USB A sang 4 Cổng USB 3.0 . Chiều dài cáp: 1M .<br>Input: USB Type C 3.1, USB A 3.0 . Output: USB 3.0 x4<br>Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbps . Plug & Play (Cắm là nhận mà không cần cài đặt Driver)<br>Màu sắc: Đen. Kèm cổng trợ nguồn: Micro USB 5V<br><br>Bộ chuyển USB TYPE C 3.1 và USB 3.0 to Hub USB 3.0 4 Cổng Ugreen 40850 là phụ kiện cao cấp giúp mở rộng thêm 4 cổng USB 3.0 cho các thiết bị như máy tính, macbook, điện thoại, máy tính bảng đời mới sử dụng cổng USB TYPE C. Giúp bạn dễ dàng kết nối các thiết bị ngoại vi như chuột, bàn phím, ổ cứng di động, máy in, bộ nhớ usb, card reader... cùng lúc.<br><br>Hub USB 3.0 Type C Ugreen 40850 hỗ trợ cổng trợ nguồn 5V và tốc độ truyền tải dữ liệu giữa các thiết bị lên đến 5Gbps giúp chia sẻ các tập tin số dung lượng lớn của bạn một cách nhanh chóng và an toàn. Với thiết kế nhỏ gọn, tinh tế và chất liệu cao cấp, Ugreen 40850 là thiết bị không thể thiếu trong bộ sưu tập phụ kiện của bạn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 335,000 |
| 1079 | HUB USB 3.0 1-4 PORT Ugreen UGREEN 50985                                               | Tính năng: Chia cổng 4 Cổng USB 3.0<br>Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbps . Chiều dài cáp: 15CM. Màu sắc: Xám<br>Plug & Play, cắm là nhận mà không cần cài đặt driver<br>Tương Thích Với Tất Cả Hệ Điều Hành Hiện Nay: XP/Vista/7/8/10/MacOSX.v.v.. ( *** Lưu ý: Sản phẩm không kèm theo cáp trợ nguồn )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 225,000 |
| 1080 | HUB USB 2.0 1-3 PORT+LAN 100Mbps Ugreen 20984 (Có trợ nguồn USB-C)                     | Tính năng: Chia cổng USB 2.0 3 cổng + Lan 100Mbps + DC USB-C 5V<br>Đèn LED hiển thị tất cả các cổng USB kết nối thành công.<br>Tốc độ truyền tải dữ liệu: 480Mbps<br>Tốc độ mạng: 480Mbps<br>Trợ nguồn cổng USB-C công suất: 5V/2A<br>Chiều dài cáp: 30cm<br>Màu sắc: Đen<br>Đèn LED hiển thị trạng thái: Có<br>Plug & Play, cắm là nhận mà không cần cài đặt driver<br><br>USB 3.0 Hub 3 Port Ugreen 20984 là thiết bị giúp bạn dễ dàng thêm 3 cổng USB 2.0 từ 1 cổng USB của bạn, giúp bạn dễ dàng kết nối các thiết bị ngoại vi hoặc lưu trữ như ổ cứng ngoài, ổ đĩa flash USB, chuột, bàn phím, tai nghe USB,....<br><del>Bộ chia cổng USB 3.0 Ugreen 20984 hỗ trợ truyền dữ liệu tốc độ 480Mbps, có trang bị thêm cổng Lan 100Mbps</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | Liên hệ |
| 1081 | HUB USB 3.0 1-3 PORT USB 3.0 + LAN 1Gbps Ugreen 20265                                  | Cổng kết nối: USB 3.0 . Đầu ra: USB 3.0 x3, Ethernet Lan Port x1, tốc độ tín hiệu mạng: 1Gbps<br>Tốc độ truyền dữ liệu USB Hub: 5Gbps, Kết nối mạng lan thông qua cổng USB, bộ chia cổng USB 3.0 3 cổng. Màu sắc: Đen.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | Liên hệ |
| 1082 | HUB USB 3.0 1-3 PORT USB 3.0 + LAN 1Gbps Ugreen 60812                                  | Tính năng: Kết nối mạng lan thông qua cổng USB, bộ chia cổng USB 3.0 3 cổng.<br>Cổng kết nối: USB 3.0 . Màu sắc: Xám.<br>Input: USB 3.0 . Output: 3x USB 3.0, 1x RJ45(Gbps), 1x Micro USB<br>Tốc độ tín hiệu mạng: 1Gbps . Tốc độ truyền dữ liệu USB Hub: 5Gbps<br>Micro USB trợ nguồn 5V (Không kèm theo dây)<br>Tương thích Mac OS/ Windows/ Linux/ Xiaomi TV Box 3, Xiaomi Mi Box S/ Nintendo switch.<br>Chất liệu: Nhựa PVC . Kích thước: L101xW39xH17 (mm)<br>Tương thích các hệ điều hành như:<br>Windows 10 / 8.1 / 8/7 / XP / Vista, cả 32-bit và 64-bit.<br>Mac OS X 10.6 trở lên, chẳng hạn như OS X El Captain, OS X Yosemite, macOS Sierra, v.v.<br>Linux Ubuntu, Debian, Linux kernel 2.6 trở lên.<br>Hệ điều hành Chrome mới nhất<br>Xiaomi TV Box 3, Xiaomi Mi Box S và Nintendo Switch, nó không hỗ trợ Xiaomi Mi box 3S / 3C.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | Liên hệ |
| 1083 | HUB USB 3.0 1-3 PORT USB 3.0 + LAN 1Gbps Ugreen 60719                                  | <del>Tính năng: Kết nối mạng Lan RJ45 và hub usb 3.0 3 cổng cho USB A 3.0 . Màu sắc: Xám</del><br>Input: USB 3.0 . Output: USB 3.0 x3 (tương thích với chuẩn USB 3.1 và 2.0), Lan RJ45 x1, Micro USB x1<br>Tốc độ internet Lan: 10/100/1000Mbps . Tốc độ truyền dữ liệu cổng USB 3.0: 5Gbps<br><del>Hỗ trợ Mac OS/Windows/Linux . Hỗ trợ Micro USB trợ nguồn</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | Liên hệ |
| 1084 | HUB USB 1-4 PORT USB 3.0 UGREEN 50768 (Có Cổng Trợ Nguồn)                              | Chiều dài dây: 25cm, Màu Sắc Grey (Xám), Input: USB 3.0 tương thích ngược USB 2.0 - 1.0, 4 Port: Kết nối 4 thiết bị ngoại vi cùng lúc, Tốc Độ: 5Gbps, Plug and Play chỉ cần cắm và sử dụng mà không cần phải cài thêm bất cứ driver hay ứng dụng gì, Tương Thích Với Tất Cả Hệ Điều Hành Hiện Nay: XP/Vista/7/8/10/MacOSX.v.v..                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | Liên hệ |
| 1085 | HUB USB 7 Cổng USB 3.0 Ugreen 40522 (Nguồn 5V 2A)                                      | Input: USB 3.0 x1 . Output: USB 3.0 x7 . Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbps<br>Tương thích ngược với cổng USB 2.0/1.1 . Hỗ trợ nguồn 5V/2A.<br><br>Hub USB 3.0 có nguồn 5V 2A 7 Cổng Ugreen là phụ kiện cao cấp giúp chia cổng usb trên máy tính, laptop... của bạn thêm 7 cổng usb 3.0 với tốc độ truy xuất dữ liệu lên đến 5Gbps, với nguồn cấp phụ 5V giúp thiết bị có khả năng sao chép, truyền tải tập tin số dung lượng lớn ổn định và nhanh chóng. Là một thiết bị hoàn hảo cho mọi nhu cầu mở rộng kết nối USB 3.0 của bạn.<br><br>Hub USB 3.0 Ugreen ngoài khả năng mở rộng thêm 7 cổng USB 3.0 cho máy PC, Laptop, máy tính bảng... của bạn, thiết bị này còn có thể sử dụng như một bộ sạc usb 7 cổng, bạn chỉ cần cắm nguồn vào Ugreen là có thể sạc cùng lúc 7 thiết bị như điện thoại, máy tính bảng, sạc dự phòng, .... với nguồn điện ổn định. Tăng tốc sạc và bảo vệ nguồn điện thật an toàn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | 630,000 |



|      |                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                          |           |
|------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------|
| 1086 | HUB USB 7 Cổng USB 3.0 Ugreen 20296 (Nguồn 12V)                                    | Tính năng: Bộ sạc USB 7 Cổng kèm tính năng chia cổng USB 3.0 7 port. Màu sắc: Trắng<br>Input: USB 3.0 x1 . Output: USB 3.0 x7. Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbps<br>Tương thích ngược với cổng USB 2.0/1.1<br>Hỗ trợ sử dụng sạc USB với công nghệ sạc nhanh thông minh BC 1.2.<br>Hỗ trợ nguồn 12V/2A. Kích thước: L124 x W48.5 x H24mm<br>Hỗ trợ công nghệ chống quá áp, quá dòng, ngắt đột ngột bảo vệ thiết bị.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th                    | 799,000   |
| 1087 | HUB USB 7 Cổng USB 3.0 Ugreen 90305 (Có Nguồn ADAPTER)                             | Đầu vào: USB-C cái * 1 (chỉ truyền dữ liệu)<br>Đầu ra: USB 3.0 A Female x 7<br>Tốc độ lên đến 5Gbps<br>Tuân thủ giao thức sạc nhanh BC 1.2 (chỉ khả dụng cho các cổng USB 3.0 từ No.4 đến No.7)<br>Tổng đầu ra: Tối đa 5V / 3.5A<br>Với bộ đổi nguồn 12V 2A DC<br>Cắm và chạy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th                    | 799,000   |
| 1088 | HUB USB 7 Cổng USB 3.0 Ugreen 90307 (Có Nguồn ADAPTER)                             | Tính năng: Bộ sạc USB 7 Cổng kèm tính năng chia cổng USB 3.0 7 port.<br>Màu sắc: Đen<br>Input: Cáp USB Type-A to USB Type-C x1<br>Output: USB 3.0 x7<br>Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbps<br>Tương thích ngược với cổng USB 2.0/1.1<br>Hỗ trợ sử dụng sạc USB với công nghệ sạc nhanh thông minh BC 1.2 từ cổng 4 đến cổng 7 với công suất sạc 2.4A.<br>Có trang bị nút công tắc nguồn trên từng cổng USB.<br>Vỏ nhôm tản nhiệt<br>Hỗ trợ nguồn 12V<br>Kích thước: L114 x W48 x H23mm<br>Hỗ trợ công nghệ chống quá áp, quá dòng, ngắt đột ngột bảo vệ thiết bị.<br><br>Hub USB 3.0 có nguồn 12V 7 Cổng Ugreen 90307 là phụ kiện cao cấp giúp chia cổng usb trên máy tính, laptop... của bạn thêm 7 cổng usb 3.0 với tốc độ truy xuất dữ liệu lên đến 5Gbps, với nguồn cấp phụ 12V giúp thiết bị có khả năng sao chép, truyền tải tập tin số dung lượng lớn ổn định và nhanh chóng. Với nhiều lớp bảo vệ quá dòng, quá áp, chống ngắt đột ngột<br>Hub USB 3.0 Ugreen 90307 ngoài khả năng mở rộng thêm 7 cổng USB 3.0 cho máy PC, Laptop, máy tính bảng.. của bạn, thiết bị này còn có thể sử dụng như một bộ sạc usb 7 cổng, bạn chỉ cần cắm nguồn vào Ugreen 90307 là có thể sạc cùng lúc 7 thiết bị như điện thoại, máy tính bảng, sạc dự phòng, .... với nguồn điện ổn định và công nghệ sạc nhanh thông minh chuẩn BC 1.2 từ cổng 4 đến cổng 7 với công suất sạc là 5V/ 2.4A | 12 th                    | 839,000   |
| 1089 | HUB USB2.0 ra 3 cổng USB2.0 + Khe Đọc Thẻ Nhớ (SD+TF) VEGGIEG V-C303               | Đầu vào (input): USB 2.0<br>Đầu ra (output): 3 cổng USB2.0 + Khe đọc thẻ nhớ: SD + TF<br>Tốc Độ truyền tải: 480Mbps<br>Tương thích: Windows/Mac OS/Linux                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12th<br>(giữ vỏ hộp+tem) | 85.000**  |
|      | HUB USB3.0 -> USB3.0 + LAN UNITEK H1907A                                           | Cổng giao tiếp đầu vào: USB 3.0 Type-A.<br>3 cổng USB-A 3.0 – tốc độ truyền tải lên đến 5Gbps.<br>1 cổng LAN RJ45 hỗ trợ tốc độ 10/100/1000Mbps.<br>Hỗ trợ Plug & Play – không cần cài đặt trình điều khiển.<br>Tương thích với nhiều hệ điều hành: Windows, macOS, Linux.<br>GHI CHÚ<br>Đã đạt tốc độ USB 3.0 tối đa, cần cắm vào cổng USB 3.0 trên thiết bị máy tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th                    | 389,000   |
| 1090 | HUB USB 1-7 PORT UNITEK H1314A01-EU                                                | Kích thước: 118 x 48 x 21mm<br>Cổng USB: 7 x USB 3.0 5Gbps<br>Loại đầu nối: USB A+Type-C<br>Nguồn điện: Bộ đổi nguồn AC 12V/2A<br>Chất liệu / Màu sắc: Hợp kim nhôm / Xám<br><br>Tốc độ truyền dữ liệu cực nhanh: Cổng USB 3.0 cung cấp tốc độ truyền dữ liệu lên tới 5Gbps, cho phép bạn truy cập tập tin chỉ trong vài giây.<br>Công tác riêng lẻ: Tăng cường sự tiện lợi của hub trong việc kiểm soát việc truyền dữ liệu và sạc, giúp an toàn hơn.<br>Nguồn điện ổn định: Với bộ đổi nguồn 12V/2A, hub của chúng tôi hỗ trợ nhiều thiết bị cùng lúc, đáp ứng các nhu cầu khác nhau. Hub cũng hỗ trợ giao thức cung cấp điện BC1.2, cung cấp cho mỗi cổng đầu ra lên đến 2,4A.<br>Độ bền cực cao: Tăng cường độ bền cho hub USB và cải thiện khả năng tản nhiệt để tăng cường độ ổn định và độ tin cậy.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th                    | 999,000   |
| 1091 | Hub USB 2.0 1 ra 4 cổng nối dài qua LAN (tối đa 60m) UNITEK Y-2516                 | Kích thước sản phẩm: 60mm x 52mm x 20mm<br>Cổng đầu vào (Upstream): 1 x USB-A Male<br>Cổng đầu ra (Downstream): 4 x USB-A Female<br>Nguồn điện: 5V2A<br>Kích thước DC / Chiều dài cáp: 3,5mm x 1,35mm / 1,5m<br>Chiều dài cáp / OD: 15cm / 4,5mm<br><br>Bộ mở rộng cho USB qua RJ45.<br>Áp dụng cho mọi nền tảng sử dụng, không có vấn đề về khả năng tương thích.<br>Tương thích với cáp LAN RJ45 Cat.5/ Cat5e/Cat6 30M-60M<br>Với thông số kỹ thuật USB2.0, tốc độ truyền dữ liệu lên tới 480Mbps.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th                    | 1,090,000 |
| 1092 | HUB USB 1-4 ORICO FL01-BK-BP-HW (Màu đen)                                          | Đầu vào (input): Cáp 0,3m USB 2.0, Đầu ra (output): 4 cổng USB 2.0 Type A, Có đèn LED                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 06 th                    | 69.000**  |
| 1093 | HUB USB 2.0 1-4 ORICO FL02-BK (Màu đen)                                            | Đầu vào (input): Cáp 0,3m USB 2.0 . Đầu ra (output): 4 cổng USB 2.0 Type A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 06 th                    | 79.000**  |
| 1094 | HUB USB 2.0 1-4 ORICO FL02-WH (Trắng)                                              | Đầu vào (input): Cáp 0,3m USB 2.0 . Đầu ra (output): 4 cổng USB 2.0 Type A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 06 th                    | Liên hệ   |
| 1095 | HUB USB 3.0 - 1 x USB 3.0 + 3xUSB 2.0 ORICO AH-A13-GY-BP-HW (Xám)                  | Bộ chia USB HUB<br>Đầu vào (input): USB 3.0 . Đầu ra (output): 4 cổng: 1 cổng USB 3.0, 3 cổng USB 2.0<br>- Màu: GY (Xám)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 06 th                    | 135,000   |
| 1096 | HUB USB 3.0 - 1 x USB 3.0 + 2xUSB 2.0 + 1 Khe thẻ nhớ TF ORICO AH-A12F-GY-BP (Xám) | Bộ chia USB HUB<br>Đầu vào (input): USB 3.0<br>Đầu ra (output): 3 cổng: 1 cổng USB 3.0, 2 cổng USB 2.0 và 1 cổng thẻ nhớ TF<br>- Màu: GY (Xám)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 06 th                    | 155,000   |
| 1097 | HUB USB 1-3 ORICO MINI-U32L-BK (Đen)                                               | Đầu vào (input): USB 3.0 . Đầu ra (output): 1 cổng USB 3.0 và 2 cổng USB 2.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th                    | 118,000   |
| 1098 | HUB USB 1-3 ORICO MINI-U32L-GY (Xám)                                               | Đầu vào (input): USB 3.0 . Đầu ra (output): 1 cổng USB 3.0 và 2 cổng USB 2.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th                    | 125,000   |
| 1099 | HUB USB 1-4 ORICO PW4U-U3-015-WH                                                   | Bộ chia USB HUB USB-A sang 4 cổng USB3.0 HUB<br>Chất liệu: ABS<br>Màu sắc: trắng<br>Đầu vào: USB-A<br>Đầu ra: USB3.0-A * 4, 5Gbps<br>Kích thước: 92,9 * 30,6 * 19,5mm<br>Chiều dài cáp: 15cm,<br>Hỗ trợ hệ thống: Windows , Mac OS , Linux                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th                    | 195,000   |

|      |                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                       |       |           |
|------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 1103 | HUB USB - USB-A + USB-C ORICO PWC2U-U3-015-BK                            | Bộ chia HUB, USB-A sang 3 cổng<br>Chất liệu: ABS<br>Màu sắc: đen<br>Đầu vào: USB-A<br>Đầu ra: USB-A 3.0 * 2, USB-C 3.0 * 1 5Gbps<br>Kích thước: 92,9 * 30,6 * 19,5mm<br>Chiều dài cáp: 15cm<br>Hỗ trợ hệ thống: Windows , Mac OS , Linux              | 12 th | 185,000   |
| 1104 | HUB USB - USB-A + USB-C ORICO PWC2U-U3-015-WH                            | Bộ chia HUB, USB-A sang 3 cổng USB3.0<br>Chất liệu: ABS<br>Màu sắc: trắng<br>Đầu vào: USB-A<br>Đầu ra: USB-A 3.0 * 2, USB-C 3.0 * 1 5Gbps<br>Kích thước: 92,9 * 30,6 * 19,5mm<br>Chiều dài cáp: 15cm<br>Hỗ trợ hệ thống: Windows , Mac OS , Linux     | 12 th | 195,000   |
| 1105 | HUB USB - USB-A + USB-C ORICO PWC2U-U3-015-BL                            | Bộ chia HUB, USB-A sang 3 cổng USB3.0<br>Chất liệu: ABS<br>Màu sắc: xanh<br>Đầu vào: USB-A<br>Đầu ra: USB-A 3.0 * 2, USB-C 3.0 * 1 5Gbps<br>Kích thước: 92,9 * 30,6 * 19,5mm<br>Chiều dài cáp: 15cm<br>Hỗ trợ hệ thống: Windows , Mac OS , Linux      | 12 th | 195,000   |
| 1106 | HUB USB - USB-A + USB-C ORICO PWC2U-U3-015-PK                            | Bộ chia HUB, USB-A sang 3 cổng USB3.0<br>Chất liệu: ABS<br>Màu sắc: hồng<br>Đầu vào: USB-A<br>Đầu ra: USB-A 3.0 * 2, USB-C 3.0 * 1 5Gbps<br>Kích thước: 92,9 * 30,6 * 19,5mm<br>Chiều dài cáp: 15cm<br>Hỗ trợ hệ thống: Windows , Mac OS , Linux      | 12 th | 195,000   |
| 1107 | HUB USB - USB3.0 ORICO PAPW4A-U3 (Đen/Trắng/Xanh, Hồng)                  | Chất liệu: NHỰA ABS<br>Kích thước: 98*34*12.6mm<br>Chiều dài cáp: 0,15m<br>Giao diện đầu vào: USB-A<br>Giao diện đầu ra: USB3.0-A*4 5Gbps(Chia sẻ)<br>Hệ thống hỗ trợ: Windows, Mac OS, Linux                                                         | 12 th | 205,000   |
| 1108 | HUB USB - USB3.0 + TF/SD ORICO PAPW3AT-U3 (Đen)                          | Chất liệu: NHỰA ABS<br>Kích thước: 98*34*12.6mm<br>Chiều dài cáp: 0,15m<br>Giao diện đầu vào: USB-A<br>Giao diện đầu ra: USB3.0-A*3 5Gbps(Chia sẻ)<br>TF/SD 3.0*1 5Gbps (TF/SD có thể được đọc đồng thời)<br>Hệ thống hỗ trợ: Windows, Mac OS, Linux  | 12 th | 258,000   |
| 1109 | HUB USB 1-4 PORT ORICO TWU3-4A-BK-HW (Màu đen)                           | Dài 15cm, Đầu vào (input): 1 cáp: USB 3.0 , Đầu ra (output): 4 cổng USB 3.0, Có đèn LED, Màu đen , USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps. Tốc độ nhanh hơn 10 lần so với 2.0                                                                           | 12 th | Liên hệ   |
| 1110 | HUB USB 1-4 PORT ORICO W5PH4-U3-V1-BK                                    | Bộ chia USB HUB 4 cổng USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps. Tốc độ nhanh hơn 10 lần so với 2.0, Đầu vào (input): 1 cáp: USB 3.0 dài 0,3m, Đầu ra (output): 4 cổng USB 3.0, Có đèn LED, Màu đen                                                       | 12 th | Liên hệ   |
| 1111 | HUB USB 1-4 PORT ORICO W5P-U3-30                                         | Bộ chia USB HUB 4 cổng USB 3.0, USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps. Tốc độ nhanh hơn 10 lần so với 2.0, Đầu vào (input): 1 cáp: USB 3.0 dài 0,3m, Đầu ra (output): 4 cổng USB 3.0 và 1 cổng nguồn Micro B 5V, Có đèn LED, màu: BK: Màu đen          | 12 th | Liên hệ   |
| 1120 | HUB USB 1-7 PORT ORICO H7013-U3-AD                                       | Bộ chia USB HUB 7 cổng USB 3.0, Đầu vào (input): Cáp 1m USB 3.0, Đầu ra (output): 7 cổng USB 3.0 Type A. Có Adaptor, Màu: BK: Màu đen. Cáp dài 1m thích hợp cho máy để bàn.                                                                           | 12 th | 535,000   |
| 1121 | HUB USB 3.0 1-7 PORT ORICO CT2U3-7AB-WH Màu trắng                        | Bộ chia USB HUB 7 cổng USB 3.0 với các cổng tác riêng lẻ<br>Đầu vào (input): Cáp 1m USB 3.0<br>Đầu ra (output): 7 cổng USB 3.0 Type A. Có Adapter<br>Chất liệu nhựa ABS,                                                                              | 12 th | Liên hệ   |
| 1122 | HUB USB 3.0 1-7 PORT ORICO CT2U3-7AB-EU-BK-BP Màu đen                    | Bộ chia USB HUB 7 cổng USB 3.0 với các cổng tác riêng lẻ<br>Đầu vào (input): Cáp 1m USB 3.0<br>Đầu ra (output): 7 cổng USB 3.0 Type A. Có Adapter<br>Chất liệu nhựa ABS,                                                                              | 12 th | 729,000   |
| 1124 | HUB 7 cổng USB 3.0 ORICO BT2U3-7AB-GY                                    | Bộ chia USB HUB 7 cổng USB 3.0 với các cổng tác riêng lẻ , Đầu vào (input): Cáp 1m USB 3.0 , Đầu ra (output): 7 cổng USB 3.0 Type A. Chất liệu nhôm, màu xám. Có đèn LED xanh lam, Cáp dài 1m thích hợp cho máy để bàn. Có Adaptor                    | 12 th | 779,000   |
| 1127 | HUB 10 cổng USB 3.0 ORICO BT2U3-10AB-GY                                  | Bộ chia USB HUB 10 cổng USB 3.0<br>Đầu vào (input): Cáp 1m USB 3.0<br>Đầu ra (output): 10 cổng USB 3.0 Type A. Công tắc riêng từng cổng.<br>Chất liệu nhôm, màu xám. Đèn LED xanh lam.<br>Cáp dài 1m. Có Adaptor cấp nguồn 48W                        | 12 th | 1,130,000 |
| 1128 | HUB 10 cổng USB 3.0 ORICO CT2U3-10AB-WH (Trắng)                          | Bộ chia USB HUB 10 cổng USB 3.0 với các cổng tác riêng lẻ<br>Đầu vào (input): Cáp 1m USB 3.0<br>Đầu ra (output): 10 cổng USB 3.0 Type A. Có Adapter<br>Chất liệu nhựa ABS, màu trắng..<br>Có đèn LED xanh lam<br>Cáp dài 1m thích hợp cho máy để bàn. | 12 th | Liên hệ   |
| 1130 | HUB 10 cổng USB 3.0 ORICO CT2U3-10AB-BK-BP (ĐEN)                         | Bộ chia USB HUB 10 cổng USB 3.0 với các cổng tác riêng lẻ<br>Đầu vào (input): Cáp 1m USB 3.0<br>Đầu ra (output): 10 cổng USB 3.0 Type A. Có Adapter<br>Chất liệu nhựa ABS<br>Cáp dài 1m thích hợp cho máy để bàn.                                     | 12 th | 1,025,000 |
| 1132 | HUB 16 cổng USB 3.0 ORICO ORICO CT2U3-16AB-EU-BK-BP Màu Đen (Có Adaptor) | Bộ chia USB HUB 16 cổng USB 3.0 với các cổng tác riêng lẻ. Đầu vào (input): Cáp 1m USB 3.0 Đầu ra (output): 16 cổng USB 3.0 Type A. Có Adaptor. Chất liệu nhựa ABS, Có đèn LED . Cáp dài 1m thích hợp cho máy để bàn.                                 | 12 th | 1,420,000 |
| 1133 | HUB 16 cổng USB 3.0 ORICO CT2U3-16AB-WH Màu Trắng (Có Adaptor)           | Bộ chia USB HUB 16 cổng USB 3.0 với các cổng tác riêng lẻ. Đầu vào (input): Cáp 1m USB 3.0 Đầu ra (output): 16 cổng USB 3.0 Type A. Có Adaptor. Chất liệu nhựa ABS, màu trắng..<br>Có đèn LED xanh lam. Cáp dài 1m thích hợp cho máy để bàn.          | 12 th | Liên hệ   |
| 1134 | HUB 16 cổng USB 3.0 ORICO BT2U3-16AB-GY (Có Adaptor)                     | Bộ chia USB HUB 16 cổng USB 3.0 ORICO BT2U3-16AB-GY<br>Đầu vào (input): Cáp 1m USB 3.0<br>Đầu ra (output): 16 cổng USB 3.0 Type A. Công tắc riêng từng cổng.<br>Chất liệu nhôm, màu xám. Đèn LED .                                                    | 12 th | 1,499,000 |

|      |                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |       |           |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 1136 | HUB USB Type C sang 4xUSB 3.0 UNITEK H1319A (Màu Hồng)                                            | Giao diện đầu vào: USB TYPE-C . Giao diện đầu ra: USB3.0x4<br>TỐC ĐỘ TRUYỀN 5Gbps . Hệ điều hành hỗ trợ: Windows/ Mac/ Android<br>Chất liệu: PVC trong suốt . Chiều dài cáp: 15cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | 345,000   |
| 1137 | HUB USB Type C sang 4xUSB 3.0 UNITEK H1319A (Màu Trắng)                                           | Giao diện đầu vào: USB TYPE-C . Giao diện đầu ra: USB3.0x4<br>TỐC ĐỘ TRUYỀN 5Gbps . Hệ điều hành hỗ trợ: Windows/ Mac/ Android<br>Chất liệu: PVC trong suốt . Chiều dài cáp: 15cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | 345,000   |
| 1138 | HUB USB Type C sang 4xUSB 3.0 UNITEK H1319A (Màu Nâu)                                             | Giao diện đầu vào: USB TYPE-C . Giao diện đầu ra: USB3.0x4<br>TỐC ĐỘ TRUYỀN 5Gbps . Hệ điều hành hỗ trợ: Windows/ Mac/ Android<br>Chất liệu: PVC trong suốt . Chiều dài cáp: 15cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | 345,000   |
| 1139 | HUB USB Type C sang 3xUSB 3.0 + LAN 10/100Mbps UNITEK H312C                                       | Giao diện đầu vào: USB TYPE-C<br>Giao diện đầu ra: USB3.0x3, 1 LAN RJ45 10/100Mbps<br>TỐC ĐỘ TRUYỀN 5Gbps . TỐC ĐỘ MẠNG 10/100Mbps<br>Hệ điều hành hỗ trợ: Windows, Mac OS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 355,000   |
| 1140 | HUB Type C - 3 x USB3.0 + HDMI + PD 100W UNITEK D1121A                                            | Chất liệu sản phẩm: Hợp kim nhôm<br>Giao diện đầu vào: USB TYPE-C . ( Lưu ý cổng USB-C có hỗ trợ xuất hình mới sử dụng được)<br>Giao diện đầu ra: USB3.0x3, HDMIx1, PDx1<br>Thông số kỹ thuật USB: hỗ trợ tốc độ truyền tối đa 5Gbps và tương thích ngược với USB2.0/1.1<br>Độ phân giải: Hỗ trợ phiên bản HDMI1.4, đầu ra độ phân giải lên tới 4K @30Hz<br>Nguồn sạc: hỗ trợ sạc nhanh lên tới PD 100W<br>Các hệ thống được hỗ trợ: Windows/Mac OS/Linux và các hệ thống khác                                                                                                                                                    | 12 th | 395,000   |
|      | HUB Type C -3 x USB3.0 + HDMI + LAN + PD 100W UNITEK D112B                                        | Cổng vào: USB Type-C – tương thích với laptop (Usb-C có hỗ trợ xuất hình), MacBook, smartphone và tablet.<br>3 cổng USB 3.0 – tốc độ truyền dữ liệu lên đến 5Gbps.<br>1 cổng HDMI hỗ trợ độ phân giải lên đến 4K@30Hz – trình chiếu hình ảnh sắc nét.<br>1 cổng LAN RJ45 – hỗ trợ kết nối mạng ổn định với tốc độ Gigabit (10/100/1000Mbps).<br>1 cổng sạc nhanh Power Delivery công suất tối đa 100W – cấp nguồn cho laptop và thiết bị công suất cao.<br>Vỏ hợp kim nhôm nguyên khối – tăng khả năng tản nhiệt và tính thẩm mỹ.<br>GHI CHÚ<br>Thiết bị kết nối cần hỗ trợ chuẩn DisplayPort Alt Mode để xuất hình ảnh qua HDMI. | 12 th | 529,000   |
| 1141 | HUB Type C - 2 x USB3.0 + 2 x USB-C UNITEK H1302A                                                 | CÔNG VÀO : USB-C<br>CÔNG RA : USB-A x2, USB-C x2<br>TỐC ĐỘ TRUYỀN 10Gbps<br>Màu sắc: Đen , CHIỀU DÀI DÂY CÁP 15CM<br>UNITEK H1302A cung cấp cho bạn tổng cộng 4 cổng, 2 cổng USB-C + 2 cổng USB-A dễ dàng mở rộng.<br>USB3.1 Gen2, tốc độ truyền dữ liệu lên tới 10Gbps. Tương thích ngược với USB3.1/2.0/1.1.<br>Đầu nối USB-C cho phép bạn kết nối với máy tính, máy tính bảng và điện thoại thông minh được trang bị USB-C để đồng bộ hóa dữ liệu (cổng USB-C trên thiết bị của bạn yêu cầu chức năng truyền dữ liệu)<br>Cắm và chạy, không cần trình điều khiển                                                               | 12 th | 699,000   |
| 1142 | HUB DUAL TYPE-C -> 2 USB 3.0 + HDMI + LAN UNITEK (D008A)                                          | Cổng vào : Dual Type-C (5Gbps), Cổng ra : 2 USB 3.0 (5Gbps), HDMI (3840x2160), LAN (10/100/1000M), Hỗ trợ cổng Type-C (Female) để cấp nguồn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th  | 1,450,000 |
| 1143 | HUB USB Type C - 10 cổng USB 3.0 kèm nguồn UNITEK H1315A                                          | <del>Giao diện đầu vào: USB-C . Đầu ra: 10 cổng USB 3.0</del><br>Bộ chia HUB 10 cổng với các cổng tắc riêng lẻ. Đi kèm với adapter nguồn riêng 12V<br>Vỏ nhựa ABS. Đèn LED báo trạng thái:<br>Hỗ trợ tốc độ truyền dữ liệu lên đến 5Gbps, nhanh gấp 10 lần so với USB 2.0, giúp người dùng truyền tải dữ liệu lớn chỉ trong thời gian ngắn..<br>Một số cổng trên hub hỗ trợ BC 1.2 (Battery Charging), có thể cung cấp dòng sạc lên đến 5V/1.5A, thích hợp để sạc các thiết bị di động như                                                                                                                                        | 12 th | Liên hệ   |
| 1144 | HUB USB Type C/ USB A (2 in 1) - 10 cổng ( 8 x USB 3.0 + 2 x USB-C ) kèm nguồn UNITEK H1315B01-EU | <del>Tương thích với các hệ điều hành phổ biến như Windows, macOS. Chỉ cần cắm và sử dụng mà không cần cài đặt</del><br>Đầu vào: hỗ trợ cả USB-A và Type-C ( USB A+C 2 trong 1 )<br>Đầu ra : 10 cổng ( 8 x USB-A 5Gbps, 2 x USB Type-C 5Gbps )<br>Bộ chia HUB 10 cổng với các cổng tắc riêng lẻ. Đi kèm với adapter nguồn riêng 12V<br>Hỗ trợ tốc độ truyền dữ liệu lên đến 5Gbps, nhanh gấp 10 lần so với USB 2.0, giúp người dùng truyền tải dữ liệu lớn chỉ trong thời gian ngắn..                                                                                                                                             | 12 th | 1,395,000 |
| 1145 | HUB Type C - USB 3.0 + USB 2.0 ORICO AH-13-GY-BP / AH-13-GY-EP-HW                                 | Màu xám , Đầu vào (Input): Type C . Đầu ra (output): 1 cổng USB 3.0. 3 cổng USB 2.0<br>Hỗ trợ bảo vệ quá tải , quá dòng cho các thiết bị. USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th | 125,000   |
| 1146 | HUB Type C - USB 3.0 + USB 2.0 + TF ORICO AH-12F-GY-BP                                            | Màu xám , Đầu vào (Input): Type C . Đầu ra (output): 1 cổng USB 3.0. 2 cổng USB 2.0, 1 cổng TF<br>Hỗ trợ bảo vệ quá tải , quá dòng cho các thiết bị. USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 148,000   |
| 1147 | HUB Type C - USB 3.0 ORICO PAPW4A-C3 (Xanh dương/Hồng)                                            | Chất liệu: NHỰA ABS<br>Kích thước: 98*34*12.6mm<br>Chiều dài cáp: 0,15m<br>Giao diện đầu vào: USB-C<br>Giao diện đầu ra: USB3.0-A*4 5Gbps(Chia sẻ)<br>Hệ thống hỗ trợ: Windows, Mac OS, Linux                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 215,000   |
| 1148 | HUB Type C - USB 3.0 ORICO PAPW4A-C3 (Đen)                                                        | Chất liệu: NHỰA ABS<br>Kích thước: 98*34*12.6mm<br>Chiều dài cáp: 0,15m<br>Giao diện đầu vào: USB-C<br>Giao diện đầu ra: USB3.0-A*4 5Gbps(Chia sẻ)<br>Hệ thống hỗ trợ: Windows, Mac OS, Linux                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 205,000   |
| 1149 | HUB Type C - USB 3.0 + TF/SD ORICO PAPW3AT-C3 (Đen)                                               | Chất liệu: NHỰA ABS<br>Kích thước: 98*34*12.6mm<br>Chiều dài cáp: 0,15m<br>Giao diện đầu vào: USB-C<br>Giao diện đầu ra:<br>USB3.0-A*3 5Gbps(Chia sẻ)<br>TF/SD 3.0*1 5Gbps (TF/SD có thể được đọc đồng thời)<br>Hệ thống hỗ trợ: Windows, Mac OS, Linux                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 279,000   |
| 1150 | HUB Type C - USB 3.0 ORICO PW4U-C3-015-BK (Đen)                                                   | Bộ chia USB HUB 4 cổng USB3.0<br>Chất liệu: ABS<br>Đầu vào: USB-C<br>Đầu ra: USB3.0-A * 4, 5Gbps<br>Kích thước: 92,9 * 30,6 * 19,5mm<br>Chiều dài cáp: 15cm,<br>Hỗ trợ hệ thống: Windows , Mac OS , Linux                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 195,000   |
| 1151 | HUB Type C - USB 3.0 ORICO PW4U-C3-015-BL (Xanh)                                                  | Bộ chia USB HUB 4 cổng USB3.0<br>Chất liệu: ABS<br>Đầu vào: USB-C<br>Đầu ra: USB3.0-A * 4, 5Gbps<br>Kích thước: 92,9 * 30,6 * 19,5mm<br>Chiều dài cáp: 15cm,<br>Hỗ trợ hệ thống: Windows , Mac OS , Linux                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 195,000   |

BAO GIA

|      |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                          |           |
|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------|
| 1152 | HUB Type C - USB 3.0 ORICO PW4U-C3-015-PK (Hồng)                                                 | Bộ chia USB HUB 4 cổng USB3.0<br>Chất liệu: ABS<br>Đầu vào: USB-C<br>Đầu ra: USB3.0-A * 4, 5Gbps<br>Kích thước: 92,9 * 30,6 * 19,5mm<br>Chiều dài cáp: 15cm,<br>Hỗ trợ hệ thống: Windows , Mac OS , Linux                                                                                              | 12 th                    | 195,000   |
| 1153 | HUB Type C - USB 3.0 ORICO PW4U-C3-015-WH (Trắng)                                                | Bộ chia USB HUB 4 cổng USB3.0<br>Chất liệu: ABS<br>Đầu vào: USB-C<br>Đầu ra: USB3.0-A * 4, 5Gbps<br>Kích thước: 92,9 * 30,6 * 19,5mm<br>Chiều dài cáp: 15cm,<br>Hỗ trợ hệ thống: Windows , Mac OS , Linux                                                                                              | 12 th                    | 195,000   |
| 1154 | HUB Type C - USB 3.0 ORICO PWC2U-C3-015-BK                                                       | Bộ chia Hub USB-C 3.0 sang 3 cổng USB 3.0<br>1) Chất liệu: ABS<br>2) Kích thước: 92,9 * 30,6 * 19,5mm<br>3) Màu sắc: Đen<br>4) Chiều dài cáp: 15cm<br>5) Giao diện đầu vào: USB-C<br>6) Giao diện đầu ra: USB-A 3.0 * 2, USB-C 3.0 * 1 (5Gbps)<br>7) Hệ thống hỗ trợ: Windows, Mac OS, Linux           | 12 th                    | 199,000** |
| 1155 | HUB Type C - USB 3.0 ORICO PWC2U-C3-015-PK                                                       | Bộ chia Hub USB-C 3.0 sang 3 cổng USB 3.0<br>1) Chất liệu: ABS<br>2) Kích thước: 92,9 * 30,6 * 19,5mm<br>3) Màu sắc: hồng<br>4) Chiều dài cáp: 15cm<br>5) Giao diện đầu vào: USB-C<br>6) Giao diện đầu ra: USB-A 3.0 * 2, USB-C 3.0 * 1 (5Gbps)<br>7) Hệ thống hỗ trợ: Windows, Mac OS, Linux          | 12 th                    | 209,000   |
| 1156 | HUB Type C - USB 3.0 ORICO PWC2U-C3-015-BL                                                       | Bộ chia Hub USB-C 3.0 sang 3 cổng USB 3.0<br>1) Chất liệu: ABS<br>2) Kích thước: 92,9 * 30,6 * 19,5mm<br>3) Màu sắc: xanh<br>4) Chiều dài cáp: 15cm<br>5) Giao diện đầu vào: USB-C<br>6) Giao diện đầu ra: USB-A 3.0 * 2, USB-C 3.0 * 1 (5Gbps)<br>7) Hệ thống hỗ trợ: Windows, Mac OS, Linux          | 12 th                    | 209,000   |
| 1157 | HUB Type C - USB 3.0 ORICO TWC3-4A-BK                                                            | Bộ chia Type C ra 4 cổng USB 3.0<br>- USB 3.0, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps. Tốc độ nhanh hơn 10 lần so với 2.0<br>- Đầu vào (input): Type C<br>- Đầu ra (output): 4 cổng USB 3.0.                                                                                                                      | 12 th                    | 229,000   |
| 1158 | HUB Type C - USB 3.0 ORICO TC4U-U3-SV                                                            | Bộ chia Type C ra 4 cổng USB 3.0, USB 3.0 tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps. Tốc độ nhanh hơn 10 lần so với 2.0, Đầu vào (input): Type C, Đầu ra (output): 4 cổng USB 3.0. Đèn LED hiển thị, Hỗ trợ bảo vệ quá tải, quá dòng cho các thiết bị. Hỗ trợ Window 10/8/7/Vista/XP, Mac và Linux. Màu bạc          | 12 th                    | Liên hệ   |
| 1160 | HUB Type C - USB 3.0 ORICO 5SXA-GY                                                               | - Đầu vào (input): TypeC.<br>- Đầu ra (output): 4 cổng USB 3.0, 1 cổng sạc PD.<br>- Công suất PD 100W Max<br>- Tốc độ truyền USB3.0 5Gbps<br>- Vỏ hợp kim nhôm cao cấp, tản nhiệt tốt.<br>- Hỗ trợ Windows/ Mac/ Linux                                                                                 | 12 th                    | 319,000   |
| 1161 | HUB Type C - 3*USB 3.0 + USB-C 5G + USB-C 5V ORICO MH4PC-10-BK-BP (Màu đen)<br>(Gắn Kẹp vào bàn) | Bộ chia Type C ra 5 cổng - Tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps.<br>Đầu vào (input): Type C<br>Đầu ra (output): 3 cổng USB3.0 TypeA. 1 cổng TypeC, 1 cổng sạc TypeC 5V<br>Cáp 2 trong 1: TypeC to TypeA/TypeC.<br>Chất liệu: Hợp kim Nhôm. Màu: BK: Đen                                                         | 12 th                    | 475,000   |
| 1162 | HUB Type C - 3*USB 3.0 + USB-C 5G + USB-C 5V ORICO MH4PC-10-SV-BP (Màu bạc)<br>(Gắn Kẹp vào bàn) | Bộ chia Type C ra 5 cổng - tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps.<br>Đầu vào (input): Type C<br>Đầu ra (output): 3 cổng USB3.0 TypeA. 1 cổng TypeC, 1 cổng sạc TypeC 5V<br>Cáp 2 trong 1: TypeC to TypeA/TypeC.<br>Chất liệu: Hợp kim Nhôm. Màu: SV: Bạc                                                         | 12 th                    | 475,000   |
| 1163 | HUB Type C - 2*USB 3.0 + 3.5mm + TF/SD + USB-C 5V ORICO MH5PMM-10-SV-BP<br>(Gắn Kẹp vào bàn)     | Bộ chia Type C ra 6 cổng + Đầu đọc thẻ nhớ TF/SD, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps.<br>Đầu vào (input): Type C<br>Đầu ra (output): 2 cổng USB3.0 TypeA. 1 cổng âm thanh 3.5mm. Khe cắm thẻ nhớ TF/SD, 1 cổng sạc TypeC 5V.<br>Cáp 2 trong 1: TypeC to TypeA/TypeC.<br>Chất liệu: Hợp kim Nhôm. Màu: SV: Bạc | 12 th                    | 529,000   |
| 1164 | HUB Type C - 2*USB 3.0 + 3.5mm + TF/SD + USB-C 5V MH5PMM-10-BK-BP<br>(Gắn Kẹp vào bàn)           | Bộ chia Type C ra 6 cổng + Đầu đọc thẻ nhớ TF/SD, tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps.<br>Đầu vào (input): Type C<br>Đầu ra (output): 2 cổng USB3.0 TypeA. 1 cổng âm thanh 3.5mm. Khe cắm thẻ nhớ TF/SD, 1 cổng sạc TypeC 5V.<br>Cáp 2 trong 1: TypeC to TypeA/TypeC.<br>Chất liệu: Hợp kim Nhôm. Màu: ĐEN     | 12 th                    | 529,000   |
| 1165 | HUB Type C - USB 3.0 + LAN + sạc PD ORICO 5SXRJ-GY                                               | Đế cắm đa năng 5 trong 1 cổng Type C<br>- Đầu vào (input): TypeC. Đầu ra (output): 3 cổng USB 3.0, 1 cổng Lan RJ45, 1 cổng sạc PD.<br>- Công suất PD 100W Max. Tốc độ truyền USB3.0 5Gbps<br>- Vỏ hợp kim nhôm cao cấp, tản nhiệt tốt. - Hỗ trợ Windows/ Mac/ Linux                                    | 12 th                    | 459,000   |
| 1166 | Hub USB Type C to 4 Port ( 1x USB 3.0 + 3 x USB 2.0 ) VEGGIE V-K303                              | HUB Type-c3.0 4 cổng ( 3 cổng USB2.0 + 1 cổng USB3.0 )<br>Hỗ trợ ổ cứng 5TB , Với nguồn điện Micro USB - Hỗ trợ 5V 2A ,<br>vỏ hợp kim nhôm                                                                                                                                                             | 12th<br>(giữ vỏ hộp+tem) | 129,000   |

|      |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |       |           |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 1170 | HUB USB Type C - 1 PD 100W + 2 x USB A + 1 x USB C + 1 x HDMI ANKER A8355                                                             | <p>Thông tin sản phẩm :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 122 x 41 x 12mm , Trọng lượng: 50g</li> <li>- CỒNG VÀO : usb type-c</li> <li>- CỒNG RA : 1 x PD in: 100W;PD out for laptop:85W + 2 x USB A Data port: 2 x USB 3.2 Gen 1,5Gbps, Total 4.5W (5V/0.9A) + 1 x USB C Data Port: 1 x USB 3.2 Gen 1, 5Gbps, 7.5W (5V/1.5A)+ 1 x HDMI: 1.4 Up to 4K(3840 x 2160) @30Hz</li> <li>- Chiều dài cáp: 19cm</li> </ul> <p>Xin lưu ý :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không tương thích với Nintendo Switch.</li> <li>- Nếu sản phẩm không hoạt động đúng cách, có thể do nguồn điện không đủ hãy kết nối bộ sạc và sử dụng.</li> <li>- Các thiết bị cần kết nối bộ sạc: Surface Go, ASUS Chromebook Detachable CM3, Samsung Galaxy S23 Ultra, Samsung Galaxy Tab S7+, LG V60 ThinQ 5G. Những thiết bị này cần được kết nối với bộ sạc khi sử dụng sản phẩm này.</li> <li>- Các cổng USB-A và USB-C trên sản phẩm này chỉ dùng để truyền dữ liệu, không thể dùng để xuất hình ảnh ra màn hình hoặc sạc các thiết bị khác.</li> <li>- Cổng USB-C PD chỉ dùng để sạc, không thể truyền dữ liệu hoặc xuất hình ảnh.</li> <li>- Để sạc nhanh qua cổng USB-C PD, bạn cần sử dụng bộ sạc và cáp sạc có công suất tối đa 100W.</li> <li>- Do sản phẩm tiêu thụ 15W, công suất đầu ra tối đa mà bạn có thể nhận được là 85W.</li> <li>- Việc sản phẩm nóng lên khi sử dụng là bình thường và không phải lỗi sản phẩm.</li> </ul> | 12 th | 559,000   |
| 1171 | Bộ chia HUB USB Type C sang 1 cổng PD 100W + HDMI 4K Anker A8339                                                                      | <p>Thông tin sản phẩm : Model: A8339 - ANKER PowerExpand 3-in-1 USB-C HUB</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: HUB 3 trong 1</li> <li>- Kích thước: 7,5 x 3,8 x 1,6 cm , Trọng lượng: 40 g , Input: 100W PD , Output: 90W PD</li> <li>*** Chức năng HUB:</li> <li>- ANKER A8339 HUB 3 trong 1 có thể được sử dụng như một trung tâm để truyền dữ liệu, kết nối HDMI</li> <li>- Và hơn thế nữa, ANKER A8339 HUB 3 trong 1 có thể sạc máy tính xách tay của bạn ở công suất cao lên đến 90W PD</li> <li>** Truyền dữ liệu tốc độ cao, đầu ra độ nét cao:</li> <li>- Trang bị 01 USB-A 3.0 Truyền dữ liệu tốc độ cao ở 5Gbps cho video và nhạc</li> <li>- Ngoài ra, A8339 còn trang bị 01 cổng HDMI hỗ trợ đầu ra 4K (30Hz), bạn có thể thưởng thức nội dung chất lượng cao trên màn hình lớn như màn hình và máy chiếu</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 699,000   |
| 1172 | Bộ Chia Cổng USB-C Sang 4 Cổng USB-C Tốc Độ 10Gbps ,Hỗ Trợ 4K@60Hz, Sạc PD 100W Anker A8340                                           | <p>Tính năng : Bộ Chia Cổng USB-C Sang 4 Cổng USB-C Tốc Độ 10Gbps ,Hỗ Trợ 4K@60Hz, Sạc PD 100W</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model : Anker A8340</li> <li>- Tính năng: Mở rộng cổng USB-C Sang 4 Cổng</li> <li>- Đầu vào: USB-C</li> <li>- Đầu ra : 4x USB-C</li> <li>- Tốc Độ : 10Gbps</li> <li>- Hỗ Trợ xuất hình : 4K@60Hz</li> <li>- Công suất sạc : PD100W</li> <li>- Chiều dài cáp : 25CM</li> <li>- Kích thước : 8.5 "4.7" 1.4 CM</li> </ul> <p>Lưu ý :</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 799,000   |
| 1173 | Bộ chuyển đổi Hub USB Type- C Sang HDMI 4K + 3* USB 3.0 +LAN 1Gbps Anker 533-A8338                                                    | <p>Tính năng : Bộ chuyển đổi 5-in-1 USB-C Ethernet Hub.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu vào : USB Type C</li> <li>- Đầu ra : 1*HDMI + 3*USB 3.0 + 1*RJ45</li> <li>- Độ phân giải HDMI : 4K@30Hz</li> <li>- Tốc độ USB : 5Gbps</li> <li>- Tốc độ RJ45 : 10/100/1000Mbps</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 799,000   |
| 1174 | Bộ chuyển đổi Hub USB Type-C Sang HDMI 4K@30Hz + 2xUSB 3.0 + SD/TF Card Reader Anker A8334                                            | <p>Tính năng : Bộ Chia Cổng USB-C Sang HDMI 4K@30Hz + 2xUSB 3.0 + SD/TF Card Reader Anker A8334</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5 trong 1: với 4K USB C sang HDMI, Đầu đọc thẻ SD và microSD, 2 cổng USB 3.0, cho MacBook Pro 2019/2018/2017, iPad Pro 2019/2018, Pixelbook, XPS, và hơn thế nữa</li> <li>- Thêm 2 cổng USB-A, 1 cổng HDMI, khe cắm thẻ nhớ microSD và khe cắm thẻ SD vào MacBook của bạn - tất cả chỉ từ một cổng USB-C.</li> <li>- Tốc độ truyền: 5Gbps thông qua 2 cổng USB 3.0</li> <li>- Độ phân giải HDMI: 4K@30Hz và 2K@60Hz qua cổng HDMI</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | 1,190,000 |
| 1175 | Bộ chuyển đổi Hub USB-C sang HDMI 4K@30Hz + 2xUSB 3.0+USB-C+ SD/TF+PD 100W Anker A8346                                                | <p>Tính năng :hub USB-C 7 trong 1: Tận dụng tối đa cổng USB-C, với HDMI 4K @ 30Hz, kết nối thẻ SD, cổng dữ liệu USB-A / USB-C, cũng như sạc truyền qua tốc độ cao với Power Delivery.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu vào : USB-C</li> <li>- Đầu ra : <ul style="list-style-type: none"> <li>* HDMI 4K@30Hz</li> <li>* USB 3.0 Tốc độ 5Gbps</li> <li>* USB-C Tốc độ 5Gbps</li> <li>* Đầu đọc thẻ nhớ SD/TF</li> <li>* Sạc USB-C PD 100W</li> </ul> </li> <li>- Kích thước: 330 x 55 x 16mm , Trọng lượng: 140g</li> </ul> <p>Lưu ý :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy tính xách tay được kết nối phải hỗ trợ Power Delivery và DisplayPort Alt Mode qua cổng USB-C.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 1,050,000 |
| 1176 | Hub USB-C 10 trong 1 Hỗ Trợ Xuất 2 Màn Hình HDMI 4K@30Hz + VGA 1080P +3xUSB 3.0+ 1x USB-C + RJ45 1Gbps + 1xSD/TF+ PD 100W Anker A83C2 | <p>Mở rộng 10 cổng: Đáp ứng nhu cầu trung tâm của bạn với cổng HDMI 4K, cổng VGA 1080p, cổng USB-C 5 Gbps, ba cổng USB-A 5 Gbps, cổng USB-C PD-IN 100W, cổng Ethernet, và một khe cắm thẻ SD/TF</p> <p>Đầu ra :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HDMI : Độ phân giải 4K@30Hz</li> <li>-VGA : Độ phân giải Full HD 1080p</li> <li>-USB 3.0: Tốc độ 5Gbps</li> <li>-USB-C : Tốc độ 5Gbps</li> <li>-RJ45 : Tốc độ 10/100/1000Mbps</li> <li>-Card Reader : 1xSD + 1xTF</li> <li>-USB-C : PD 100W</li> </ul> <p>-Tính năng : Xuất 2 màn hình cùng lúc HDMI (4K@30Hz) và VGA (1080p@60Hz)</p> <p>- Kích thước:142 x 63 x 15 mm, Trọng lượng: 170 g</p> <p>Lưu ý :</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | Liên hệ   |
| 1177 | Dock USB-C 7 Trong 2 Anker 547 Cho MacBook Hỗ Trợ HDMI 4K@60Hz+2xUSB-A +1xUSB-C +SD/TF + PD100W- Anker A8354                          | <p>Tính năng : Hoạt động với MacBook Air và MacBook Pro và được thiết kế đặc biệt để tránh cản trở cổng MagSafe của MacBook , Tương Thích :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* MacBook Pro 13" 2020/2019/2018/2017/2016</li> <li>* MacBook Pro 15" 2019/2018/2017/2016</li> <li>* MacBook Pro 16" 2019</li> <li>* MacBook Air 2020/2019/2018</li> </ul> <p>- Mở rộng 2 cổng USB-C của MacBook thành 1 cổng USB-C đa chức năng, 1 cổng dữ liệu USB-C, 2 cổng USB-A, 1 cổng HDMI, 1 khe cắm thẻ SD và 1 khe cắm thẻ nhớ microSD-tất cả từ một trung tâm siêu nhỏ gọn</p> <p>- Cổng USB-C đa chức năng hỗ trợ công suất sạc lớn lên tới 100W, truyền dữ liệu lên tới tốc độ đáng kinh ngạc 40 Gb/s và hiển thị phương tiện ở độ phân giải lên tới 5K</p> <p>- Màn hình: HDMI 4K@60Hz, cổng đa chức năng 5K@60Hz</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu vào : 2" USB-C</li> <li>- Đầu Ra : HDMI + 2x USB-A + 1X USB-C + 1xSD/TF + USB-C Thunderbolt PD 100W</li> <li>- Độ Phân Giải : HDMI 4K@60Hz</li> <li>- Tốc độ USB-A : 5Gbps</li> <li>- Tốc độ USB-C : 5Gbps</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th | Liên hệ   |
| 1178 | Hub USB-C 9 in 1 Anker 552 HDMI 4K, 1x RJ45, 2x USB 2.0 , 1x USB 3.0 , 1xSD , 1x TF, 1xUSB-C , 1x PD100W A8373                        | <p>Tính năng : Tính năng: Bộ chuyển đa cổng USB-C 9 trong 1</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Input: USB-C</li> <li>- Output: HDMI x1, USB 2.0 x2, USB 3.0 x1, USB-C x1, USB-C PD100W, SD&amp;TF x1, RJ45x1;</li> <li>- Độ phân giải HDMI: 4K30Hz,</li> <li>- Tốc độ truyền dữ liệu USB: USB-C &amp; USB-A 3.0 5Gbps</li> <li>- Tốc độ truyền dữ liệu USB 2.0: 480 Mbps</li> <li>- Tốc độ Internet RJ45 : 10/100/1000Mbps</li> <li>- Tốc độ SD/TF : 104Mb/s</li> <li>- Trọng lượng : 130g</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | Liên hệ   |
| 1178 | Hub USB Type-c ra 3 cổng USB-A 3.0 và RJ45 TP-LINK UE330C                                                                             | <p>Tính năng : Truyền dữ liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc độ : RJ45: 1Gbps; USB 3.0: 5Gbps</li> <li>- Chiều dài dây : 10cm</li> <li>- Cổng kết nối : Đầu vào: USB Type-C x 1; Đầu ra: USB 3.0 x 3 + RJ45 x 1</li> <li>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows (7 &amp; later versions), Mac OS X 10.9 &amp; later versions, Chrome OS, Linux OS.</li> </ul> <p>Nintendo OS and iPad OS</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 24 th | 345,000   |
| 1178 | Hub USB Type-C 3 trong 1 TP-LINK 4K@60Hz UH3020C                                                                                      | <p>Tính năng : Bộ chuyển đa cổng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ phân giải : 4K@60Hz</li> <li>- Tốc độ : 5Gbps</li> <li>- Chiều dài dây : 1.8m</li> <li>- Cổng kết nối : 1x Đầu nối USB-C, 1x Cổng HDMI 4K 60Hz, 1x Cổng USB-C PD 100W, 1 cổng USB-C 3.0</li> <li>- Hệ điều hành hỗ trợ : Mac OS, Windows 11/10.8.1/8/7, Linux OS, iPadOS, iOS, Android, Chrome OS, và Nintendo OS.</li> </ul> <p>Màu sắc : Vàng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24 th | 379,000   |



|      |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |       |         |
|------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|
| 1178 | Hub USB Type-C 5 trong 1 TP-LINK 4K@60Hz UH5020C                    | <p>Tính năng : Sạc và truyền dữ liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ phân giải : 4K@60Hz</li> <li>- Tốc độ : 5Gbps</li> <li>- Chiều dài dây : 1.8 m</li> <li>- Cổng kết nối : Đầu vào: USB Type-C x 1; Đầu ra: USB Type-C x 1; USB Type-A x 2; HDMI x 1; PD 100W x 1</li> <li>- Chất liệu : Hợp kim nhôm</li> <li>- Hệ điều hành hỗ trợ : Mac OS, Windows 11/10/8.1/8/7, Linux OS, iPadOS, iOS, Android, Chrome OS, and Nintendo OS.</li> <li>- Màu sắc : Xám , Kích thước : 108.2 × 40 × 12.2 mm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24 th | 449,000 |
| 1178 | Hub USB Type-c 6 trong 1 TP-LINK 4K@60Hz UH6120C                    | <p>Tính năng : Sạc và Truyền hình ảnh , dữ liệu chất lượng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ phân giải : 4K@60Hz</li> <li>- Tốc độ : RJ45 1Gbps; USB 5Gbps</li> <li>- Chiều dài dây : 1.8 m</li> <li>- Cổng kết nối : Đầu vào: USB Type-C x 1; Đầu ra: USB Type-C x 1; USB Type-A x 2; RJ45 x 1; HDMI x 1; PD 100W x 1</li> <li>- Hệ điều hành hỗ trợ : Mac OS X 10.9 , Windows 7 trở lên, Linux OS, iPad OS, iOS, Android, Chrome OS, and Nintendo OS</li> <li>- Màu sắc : Xám , Kích thước : 118.2 × 43 × 14.3 mm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24 th | 579,000 |
| 1178 | Hub USB Type-c 7 trong 1 4K@60Hz, 5Gbps TP-LINK UH7020C             | <p>Tính năng : Sạc và Truyền hình ảnh , dữ liệu chất lượng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ phân giải : 4K@60Hz</li> <li>- Sạc nhanh lên đến 100W</li> <li>- Tốc độ : 5Gbps</li> <li>- Cổng kết nối : Đầu vào: 1 x Type-C; Đầu ra: 1 x HDMI 4K@60Hz, 1 x SD, 1 x MicroSD, 1 x PD 100W, 1 x USB Type-C 5Gbps , 2 x USB Type-A 5Gbps</li> <li>- Chất liệu : Hợp kim nhôm</li> <li>- Hệ điều hành hỗ trợ : Mac OS, Windows 11/10/8.1/8/7, Linux OS, iPadOS, iOS, Android, Chrome OS, and Nintendo OS.</li> <li>- Màu sắc : Xám , Kích thước : 127 x 40 x 12.2 mm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24 th | 569,000 |
| 1178 | Hub USB Type-c 9 trong 1 TP-LINK 4K@60Hz UH9120C                    | <p>Tính năng : Sạc và Truyền hình ảnh , dữ liệu chất lượng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ phân giải : 4K@60Hz</li> <li>- Tốc độ : RJ45 1Gbps; USB 5Gbps</li> <li>- Chiều dài dây : 1.8m</li> <li>- Cổng kết nối : Đầu vào: USB Type-C x 1; Đầu ra: USB Type-C x 1; USB Type-A x 3; RJ45 x 1; HDMI x 1; PD 100W x 1; SD x 1; Micro SD x 1</li> <li>- Chất liệu : Hợp kim nhôm</li> <li>- Hệ điều hành hỗ trợ : Mac OS X 10.9 , Windows 7 trở lên, Linux OS, iPad OS, iOS, Android, Chrome OS, and Nintendo OS</li> <li>- Màu sắc : Xám , Kích thước : 140.2x43x14.3mm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24 th | 685,000 |
| 1179 | Hub USB Type C to 4 Port USB 3.0 Ugreen 10916 (Dây dài 20cm, Black) | <p>Tính năng: Chuyển đổi USB Type C sang 4 Cổng USB 3.0. Chiều dài cáp: 20cm<br/>Input: USB Type C . Output: USB 3.0 x4 . Tốc độ truyền tải dữ liệu: 5Gbps<br/>Plug &amp; Play (Cắm là nhận mà không cần cài đặt Driver) . Màu sắc: Đen</p> <p>Bộ chuyển USB TYPE C to Hub USB 3.0 4 Cổng Ugreen 10916 là phụ kiện cao cấp giúp mở rộng thêm 4 cổng USB 3.0 cho các thiết bị như máy tính, macbook, điện thoại, máy tính bảng đời mới sử dụng cổng USB TYPE C. Giúp bạn dễ dàng kết nối các thiết bị ngoại vi như chuột, bàn phím, ổ cứng di động, máy in, bộ nhớ usb, card reader... cùng lúc.</p> <p>Hub USB 3.0 Type C Ugreen 10916 có tốc độ truyền tải dữ liệu giữa các thiết bị lên đến 5Gbps giúp chia sẻ các tập tin số dung lượng lớn của bạn một cách nhanh chóng và an toàn. Với thiết kế nhỏ gọn, tinh tế và chất liệu cao cấp,</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 248,000 |
| 1180 | Hub USB Type C to 4 Port USB 3.0 Ugreen 50979                       | <p>Mở rộng cổng USB-C sang USB 3.0 4 Cổng, Input: USB Type C x1, Output: USB 3.0 x4, Hỗ trợ nguồn cấp phụ: Micro USB 5V, Tốc độ truyền dữ liệu: 5Gbps<br/>Hỗ trợ HĐH: MacOS/Windows/Linux, * Lưu ý ** Thiết bị không hỗ trợ cổng sạc USB-C.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 415,000 |
| 1181 | Hub USB Type C to 4 Port USB 3.0 Ugreen 70336                       | <p>Chiều dài cáp : 0.2M , Màu sắc: Grey, Input: USB Type C, Output: USB 3.0 x 4, Tốc độ truyền tải dữ liệu tối đa: 5Gbps, , Hỗ trợ cổng nguồn : Micro USB 5V-2A</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 248,000 |
| 1182 | Hub USB Type C to 4 Port USB 3.0 Ugreen 20841 (Vỏ nhôm, Dây bọc dù) | <p>Màu Sắc Sản Phẩm : Grey (Xám) . Kích Thước: 20 x 10 x 5 cm<br/>Input: USB Type-C . Output: x4 USB 3.0 (Tương thích ngược với USB 2.0, 1.0)<br/>Tốc Độ: 5Gbps. Hỗ trợ đọc dữ liệu từ ổ cứng lên đến 6TB<br/>Plug and Play chỉ cần cắm và sử dụng mà không cần phải cài thêm bất cứ driver hay ứng dụng gì<br/>Tương Thích Với Tất Cả Hệ Điều Hành Hiện Nay: XP/Vista/7/8/10/MacOSX.v.v..</p> <p>Cáp chuyển USB Type-C sang USB 3.0 Ugreen 20841 là phụ kiện giúp mở rộng cổng USB-C hoặc Thunderbolt 3/Thunderbolt 4 của thiết bị của bạn thành 4 cổng USB 3.0 tốc độ cao lên đến 5Gbps cho phép bạn kết nối các thiết bị ngoại vi như chuột, bàn phím, ổ cứng di động, đầu đọc thẻ nhớ và các thiết bị USB khác.</p> <p>Hub USB-C to USB 3.0 Ugreen 20841 hỗ trợ truyền tải dữ liệu tốc độ cao lên tới 5 Gbps, nhanh hơn 10 lần so với USB 2.0. Truyền tệp, phim HD và bài hát sang thiết bị USB-C của bạn trong vài giây. Tương thích với các thiết bị OTG như Samsung Galaxy S20/S10, iPad Pro 2021/2020/2018, MacBook Pro/Air 2021/2020/2019/2018/2017, Pixelbook, Galaxy Book, Pixelbook, Pixelbook, elbook, Dell XPS 15 / XPS 13, Surface Book 2 và nhiều smartphone/laptop/tablet khác.</p> <p>Tiện lợi để mang theo, với thiết kế nhỏ gọn, người dùng có thể bỏ sản phẩm vào túi, cặp xách hoặc balo mà không gặp bất cứ trở ngại nào. Hub USB Type-C to USB 3.0 4 Port Ugreen 20841 được làm từ vật liệu hợp kim nhôm sơn</p> | 12 th | 335,000 |
| 1183 | Hub USB Type C 3.2 to USB 3.2*2 + USB-C 3.2*2 Ugreen 30758          | <p>Tính năng: Chuyển đổi USB Type C sang HUB 2*USB 3.2 &amp; 2*USB-C 3.2<br/>Màu sắc: Bạc<br/>Chiều dài cáp: 20cm<br/>Input: USB Type C 3.2<br/>Output: USB 3.2*2, USB-C 3.2*2<br/>Tốc độ truyền tải dữ liệu: 10Gbps<br/>Plug &amp; Play (Cắm là nhận mà không cần cài đặt Driver)</p> <p>Hub USB Type C 3.2 to USB 3.2*2 + USB-C 3.2*2 Ugreen 30758 giúp mở rộng thêm 4 cổng cho các thiết bị như máy tính, macbook, điện thoại, máy tính bảng đời mới sử dụng . Giúp bạn dễ dàng kết nối các thiết bị ngoại vi như chuột, bàn phím, ổ cứng di động, máy in, bộ nhớ usb, card reader... cùng lúc.</p> <p>Hub USB Type C 3.2 to USB 3.2*2 + USB-C 3.2*2 Ugreen 30758 có tốc độ truyền tải dữ liệu giữa các thiết bị lên đến 10Gbps giúp chia sẻ các tập tin số dung lượng lớn của bạn một cách nhanh chóng và an toàn.</p> <p>Hub USB Type C 3.2 to USB 3.2*2 + USB-C 3.2*2 Ugreen 30758 với thiết kế nhỏ gọn, tinh tế . Ugreen 30758 là thiết</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 675,000 |
| 1184 | Hub USB Type C to USB 3.0 + SD/TF Card Reader Ugreen 50598          | <p>Tính năng: Mở rộng cổng USB-C sang USB 3.0 và Đọc thẻ nhớ SD/TF<br/>Input: USB Type C x1 . Output: USB 3.0 x3, SD/TF Card Reader<br/>Tốc độ truyền dữ liệu cổng USB 3.0: 5Gbps .<br/>Hỗ trợ USB-C power port PD. Hỗ trợ định dạng thẻ Micro SD (TF)/SD<br/>Hỗ trợ truy xuất dữ liệu đồng thời giữa 2 thẻ nhớ. Hỗ trợ HĐH: MacOS/Windows/Linux<br/>Kích thước: L115/W36xH12.5 - Chiều dài cáp: 15cm</p> <p>Cáp Chuyển USB Type C To USB 3.0 Và Card Reader SD/TF Ugreen 50598 là bộ phụ kiện hoàn hảo dùng cho Laptop, Macbook... có cổng USB-C của bạn, cho phép mở rộng thêm 3 cổng USB 3.0 tốc độ cao lên đến 5Gbps và đầu đọc thẻ nhớ SD/TF, cho phép bạn kết nối các thiết bị ngoại vi như chuột, bàn phím, ổ cứng di động, thẻ nhớ SD/CF..</p> <p>Hub USB 3.0 3 cổng kèm đọc thẻ nhớ SD/TF USB-C Ugreen 50598 có thiết kế vỏ nhôm sang trọng, nhỏ gọn, tinh tế.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | Liên hệ |
| 1185 | Hub USB Type C to LAN+ 3 Cổng USB 3.0 Ugreen 60600                  | <p>Tính năng: Chuyển đổi USB Type-C sang 3 cổng USB 3.0 Type-A, kèm cổng mạng Lan 1Gbps<br/>Đầu vào: Type-C<br/>Đầu ra: USB 3.0 x3, Lan rj45</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 435,000 |

|      |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                          |           |
|------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------|
| 1186 | Hub USB Type C to LAN+ 3 Cổng USB 3.0 Ugreen 20920                     | Tính năng: Kết nối mạng Lan RJ45 và hub usb 3.0 3 cổng cho USB Chuẩn C. Màu sắc: Xám<br>Input: USB Type C male<br>Output: USB 3.0 x3 (tương thích với chuẩn USB 3.1 và 2.0), Lan RJ45 x1<br>Tốc độ internet Lan: 10/100/1000Mbps. Tốc độ truyền dữ liệu cổng USB 3.0: 5Gbps<br>Hỗ trợ Mac OS, Windows, Linux (Không cần cài Driver trên Win 8/ 10)<br>Thiết kế dây bọc dù, vỏ nhôm tản nhiệt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th                    | Liên hệ   |
| 1187 | CÁP USB 2.0 -> LAN UNITEK Y-1468                                       | Thiết bị chuyển từ cổng USB 2.0 sang cổng Lan 10/100, Cổng vào : USB 2.0 , Cổng ra : LAN 10/100 Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th                    | 210,000   |
| 1188 | CÁP USB 3.0 -> LAN Unitek Y3470                                        | Thiết bị chuyển từ cổng USB 3.0 sang cổng Lan 10/100/100, Cổng vào : USB 2.0 , Cổng ra : LAN 10/100/1000Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th                    | 345,000   |
|      | CÁP USB3.0/Type-C -> LAN UNITEK U1346C                                 | Giao diện kép: USB 3.0 Type-A và Type-C – tương thích cả PC, laptop, macbook, tablet, v.v.<br>Hỗ trợ chuẩn mạng Gigabit 10/100/1000Mbps – kết nối mạng ổn định, tốc độ cao.<br>Plug & Play – không cần cài đặt driver với hầu hết hệ điều hành phổ biến.<br>Vỏ hợp kim nhôm – giúp tản nhiệt hiệu quả và tăng độ bền khi sử dụng lâu dài.<br>GHI CHÚ<br>Thiết bị cần hỗ trợ OTG đối với kết nối Type-C.<br>Đã đạt hiệu năng cao nhất nên sử dụng với cổng USB 3.0 hoặc USB-C chuẩn 3.1 trở lên và dây mạng Cat5e hoặc cao hơn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th                    | Liên hệ   |
|      | Đầu đổi USB 3.0/ USB-C -> LAN UNITEK Y-3465A                           | Đầu đổi USB 3.0/ USB-C -> LAN UNITEK Y-3465A<br>Tốc độ: Lên đến 5Gbps; tương thích 10/100/1000Mbps.<br>Chiều dài cáp 30cm<br>Tính năng: Cắm và chạy; không cần trình điều khiển.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th                    | 419,000   |
| 1189 | CÁP USB 2.0 -> LAN KINGMASTER (K.M 005)                                | Cổng vào : USB 2.0 (480Mbps), Cổng ra : LAN (10/100M), Chiều dài dây cáp : 10cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | N/A                      | 130,000   |
| 1190 | CÁP USB 3.0 -> LAN KINGMASTER (K.M006)                                 | Cổng vào : USB 3.0 (5Gbps), Cổng ra : LAN (10/100/1000M), Chiều dài dây cáp : 15cm, Màu gold                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1th                      | 275,000   |
| 1192 | Đầu đổi USB 2.0 sang cổng LAN ORICO UTJ-U2                             | GIÚP Kết nối mạng cho máy Laptop không có cổng LAN. Bộ chuyển USB 2.0 sang cổng LAN.<br>- RJ45 tốc độ 10/100Mbps - Hỗ trợ Wake on Lan - Chất liệu nhựa ABS sáng bóng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th                    | 189,000** |
| 1193 | Đầu đổi USB 3.0 sang cổng LAN ORICO UTJ-U3                             | Bộ chuyển USB 3.0 sang cổng LAN Giga. RJ45 tốc độ 10/100/1000Mbps<br>Hỗ trợ Wake on Lan . Chất liệu nhựa ABS sáng bóng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th                    | 299,000** |
| 1195 | Đầu đổi USB 2.0 sang cổng LAN 100Mbps VEGGIEG V-K307                   | Bộ chuyển đổi USB 2.0 Lan , Tốc độ truyền: 100Mbps<br>Đầu vào: USB2.0 Đực , Đầu ra: RJ45 cái . Vỏ ABS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th<br>(giữ vỏ hộp+tem) | 155,000   |
| 1196 | Đầu đổi USB 3.0 sang cổng LAN 1000Mbps VEGGIEG V-K306                  | Bộ chuyển đổi USB 3.0 Lan , Tốc độ truyền: 1000Mbps , Vỏ ABS, Chiều dài 0.15m<br>Đầu vào: USB3.0 Đực , Đầu ra: RJ45 CÁI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th<br>(giữ vỏ hộp+tem) | 285,000   |
| 1197 | Đầu đổi USB - LAN 10/100Mbps UGREEN 15632                              | Input: USB 3.0/2.0/1.1 . Output: Lan, Ethernet RJ45. Tốc độ truyền tải: 10/100Mbps. Chipset: AX88179A<br>Hỗ trợ: Windows 11/10/8.1/8, macOS, Switch và Chrome OS.... Chiều dài cáp: 20cm .Chất liệu: vỏ nhựa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th                    | 175,000   |
| 1198 | Đầu đổi USB - LAN UGREEN 20253                                         | Chiều dài 0.15M , Thiết bị chuyển từ cổng USB 2.0 sang cổng Lan 10/100, Màu sắc: Trắng, Chipset: AX88772, Hệ điều hành: Windows, Mac OS, Linux,...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th                    | Liên hệ   |
| 1199 | Đầu đổi USB - LAN UGREEN 20254                                         | Tính năng: kết nối mạng Internet qua cổng usb. Chuẩn USB: 2.0 (tương thích với cổng USB 3.0 và 1.1), Chuẩn mạng: Lan RJ45, Tốc độ kết nối: 10/100Mbps, Màu sắc: đen, Chipset: AX88772, Hệ điều hành: Windows, Mac OS, Linux,...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th                    | 189,000   |
| 1200 | Cáp chuyển đổi USB 2.0 sang Lan RJ45 100Mbps Ugreen 30219 (hỗ trợ OTG) | Tính năng: kết nối mạng Internet qua cổng usb, micro usb, Chuẩn USB: 2.0 (tương thích với cổng USB 3.0 và 1.1), Chuẩn mạng: Lan RJ45, Tốc độ kết nối: 10/100Mbps, Màu sắc: đen, Chipset: AX88772, Hệ điều hành: Windows, Mac OS, Linux,....<br>• Ugreen 30219 dùng để thay thế cổng mạng lan bị hỏng hoặc sử dụng cho các thiết bị không tích hợp cổng RJ45 như Macbook,...v.v. Đặc biệt, Ugreen 30219 hỗ trợ cổng Micro USB OTG giúp bạn kết nối cổng mạng lan cho các thiết bị không tích hợp cổng RJ45.<br>Chiều dài 0.15M - Chuyển đổi từ cổng USB 3.0 qua cổng Lan Gigabit, Tương thích mạng IEEE 802.3, 802.3u và 802.3ab (10BASE-T, 100BASE-TX, và 1000BASE-T) , USB-Powered, không cần adapter nguồn gắn ngoài, Hỗ trợ định chỉ chế độ và wakeup từ xa thông qua link-up, magic gói, hoặc pin bên ngoài, Hỗ trợ đầy đủ và Half duplex chế độ hoạt động; Tương thích ngược với USB 2.0 & 1.1; Hot-Swap và plug-and-play (Cắm và Chơi); LƯU Ý: CẦN CÀI ĐẶT DRIVER CHO MỘT SỐ DÒNG MACBOOK, Tương thích với Windows XP / Vista / 7/8, Mac 10.6-10.8 / Linux kernel 2.6 và sau này. | 12 th                    | Liên hệ   |
| 1201 | Đầu đổi USB - LAN UGREEN 20255                                         | Tính năng: Kết nối mạng internet có dây tốc độ 1Gbps qua cổng USB 3.0 . Màu sắc: Đen<br>Tương thích mạng IEEE 802.3, 802.3u và 802.3ab (10BASE-T, 100BASE-TX, và 1000BASE-T) ;<br>USB-Powered, không cần adapter nguồn gắn ngoài.<br>Hỗ trợ định chỉ chế độ và wakeup từ xa thông qua link-up, magic gói, hoặc pin bên ngoài;<br>Hỗ trợ đầy đủ và Half duplex chế độ hoạt động;<br>Tương thích ngược với USB 2.0 & 1.1;<br>Hot-Swap và plug-and-play (Cắm và Chơi); LƯU Ý: CẦN CÀI ĐẶT DRIVER CHO MỘT SỐ DÒNG MACBOOK<br>Tương thích với Windows XP / Vista / 7/8, Mac 10,6-10,8 / Linux kernel 2.6 và sau này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th                    | 279,000   |
| 1202 | Đầu đổi USB 3.0 - LAN UGREEN 20256                                     | Cáp chuyển đổi USB 3.0 to Lan 10/100/1000Mbps Ugreen 20256 vỏ nhựa là phụ kiện cao cấp giúp bạn kết nối máy tính, laptop với mạng internet tốc độ cao lên đến tương thích với tất cả các mạng internet. Với Cáp chuyển USB to Lan, bạn có thể thay thế một card mạng LAN bị hỏng, thêm một giao diện mạng riêng biệt có thể định tuyến và chia sẻ dữ liệu.<br>Input: USB 3.0 . Output: Lan, Ethernet RJ45. Tốc độ truyền tải: 1Gbps. Chipset: AX88179A<br>Hỗ trợ: Windows 11/10/8.1/8, macOS, Switch và Chrome OS...<br>Chiều dài cáp: 20cm .Chất liệu: vỏ nhựa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th                    | Liên hệ   |
| 1203 | Đầu đổi USB - LAN 10/100/1000Mbps UGREEN 15636                         | Cổng đầu vào (đồng) USB-A 3.0 / USB-C .<br>Cổng đầu ra (âm) RJ45 Ethernet Tốc độ mạng 10/100/1000Mbps (Gigabit)<br>Hệ điều hành hỗ trợ Windows, macOS, Linux, Chrome OS<br>Chất liệu Nhựa ABS .Màu sắc Đen .Chiều dài dây :15cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th                    | Liên hệ   |
| 1204 | Đầu đổi USB 3.0 / USB-C Sang LAN 10/100/1000Mbps UGREEN 15638          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th                    | Liên hệ   |

|      |                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                          |           |
|------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------|
| 1205 | Cáp chuyển USB 3.0 to Lan hỗ trợ 10/100/1000 Mbps Ugreen 15736  | Cáp chuyển USB 3.0 sang LAN . Input: USB 3.0. Output: Lan, Ethernet RJ45<br>Tốc độ truyền tải: 1Gbps. Chipset: AX88179A.<br>Hỗ trợ: Windows 11/10/8.1/8, macOS, Switch và Chrome OS...<br>Chiều dài cáp: 15cm. Chất liệu: vỏ hợp kim nhôm<br><br>Truyền lên tới 5Gbps: Cáp chuyển USB 3.0 to Lan Ugreen 15736 hỗ trợ hiệu suất ethernet gigabit 10/100/1000Mbps đầy đủ trên bus 5Gbps của USB 3.0, nhanh hơn và đáng tin cậy hơn hầu hết các kết nối không dây. Ugreen 15736 tương thích ngược với USB 2.0/1.1. Nó được thiết kế đặc biệt giải pháp cho các thiết bị không có cổng mạng hoặc có cổng mạng bị hỏng.<br>Sử dụng phổ biến: Bộ chuyển đổi Ethernet sang USB có thể hoạt động hoàn hảo với MacBook Pro 2022/2021/2020/2019/2018/2017/2016, Macbook Air 2022/2020/2017, iPad Air 2020/2019, iPad Pro 2021/2020, iMac ,                                                                                                                                 | 12 th                    | Liên hệ   |
| 1206 | Cáp chuyển USB 3.0 to Lan hỗ trợ 10/100/1000 Mbps Ugreen 50922  | Mở rộng thêm 1 cổng Lan RJ45 cho máy tính, laptop.. qua cổng USB 3.0, Input: USB 3.0, Output: LAN RJ45 1Gbps, Màu sắc: Gray, Chất liệu vỏ: Hợp kim nhôm, Tương thích mạng IEEE 802.3, 802.3u và 802.3ab (10BASE-T, 100BASE-TX, và 1000BASE-T) ;Tương thích ngược với USB 2.0 & 1.1; Tương thích với Mac OS/Windows/Linux...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th                    | 329,000   |
| 1207 | Cáp chuyển USB 3.0 to Lan 2.5Gbps Ugreen 25051                  | Cáp chuyển USB 3.0 to Lan 2.5Gbps.<br>Chuẩn giao tiếp: USB 3.0 (tương thích ngược USB 2.0/1.1) . Cổng mạng: RJ45 (Ethernet) .<br>Tốc độ mạng hỗ trợ: 2.5Gbps (2500Mbps), 1Gbps (1000Mbps) , 100Mbps, 10Mbps<br>Chipset: Realtek RTL8156BG – hiệu suất cao, tiết kiệm điện, ít tỏa nhiệt<br>Vật liệu vỏ ngoài: Hợp kim nhôm cao cấp – tản nhiệt tốt, chống gỉ sét, bền bỉ<br>Chiều dài cáp: Khoảng 15cm . Đèn LED báo hiệu: Có – hiển thị trạng thái kết nối mạng<br>Nguồn cấp: Qua cổng USB – không cần nguồn ngoài<br>Tương thích hệ điều hành: Windows 11/10/8.1/8/7, macOS, Linux, Chrome OS<br>Tương thích thiết bị: Laptop, MacBook, PC, Mini PC, NAS, máy chơi game v.v.<br>Plug & Play: Có – cắm là chạy (Windows 10 trở lên và macOS), không cần cài driver thủ công                                                                                                                                                                                     | 12 th                    | Liên hệ   |
| 1208 | Bộ chuyển đổi USB 3.0 - LAN Gigabit Tp-link UE306               | Được trang bị cổng USB 3.0 và cổng Ethernet Gigabit, hỗ trợ tốc độ lên tới 1000 Mbps giúp tải xuống và truyền tải tập tin nhanh chóng, truyền phát mượt mà, chơi game nhập vai và nhiều hơn nữa.<br>Giải pháp USB 3.0 nhanh nhất và Gigabit đảm bảo truyền tải tốc độ cao<br>Cắm và Sử dụng trong Nintendo Switch, Windows 11/10/8.1, Mac OS và Linux OS<br>Thiết kế di động và có thể gấp gọn lý tưởng cho Ultrabook của bạn<br>Tương thích với Nintendo Switch: tận hưởng chơi game cùng bạn bè và tải xuống nhanh chóng bằng cách cắm vào để switch Nintendo của bạn và thêm kết nối Ethernet gigabit<br>Cáp cho máy tính xách tay, máy tính và các thiết bị web USB khác của bạn quyền truy cập vào các kết nối mạng có dây bằng cách kết nối với mạng modem, router hoặc switch. Thiết bị thích hợp cho hầu hết các thiết bị ngày nay để tận hưởng kết nối mạng có dây mạnh mẽ, tức thì — lý tưởng cho những thiết bị không có cổng Ethernet RJ45 tích hợp. | 24 th                    | 179,000   |
| 1208 | Bộ chuyển đổi USB 3.0 ra 3 cổng USB-A 3.0 và RJ45 TP-LINK UE330 | Tính năng : bộ chuyển đổi đa năng từ 1 cổng USB-A 3.0 ra 3 cổng USB-A 3.0 và RJ45 Tplink UE330 – Kết nối tối ưu, hiệu suất vượt trội , và là thiết bị mở rộng kết nối tiện lợi dành cho máy tính xách tay, máy tính để bàn và các thiết bị sử dụng cổng USB-A<br>- Tốc độ : 1 Cổng X RJ45: 1Gbps; USB 3.0: 5Gbps x 3 cổng<br>- Chiều dài dây : 10cm<br>- Cổng kết nối : Đầu vào: USB-A x 1; Đầu ra: USB 3.0 x 3 + RJ45 x 1<br>- Hệ điều hành hỗ trợ : Windows (XP/Vista/7/8/8.1/10/11), Mac OS X (10.6-10.14), Linux OS and Chrome OS<br>- Màu sắc : Trắng<br>- Kích thước : 31 x 23 x 96 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 24 th                    | 405,000   |
| 1209 | Cáp Lập Trình Console USB To RJ45 FTDI Ugreen 50773 (dài 1.5m)  | Cáp lập trình USB to RJ45 (Console), Tốc độ truyền tín hiệu: 1Mbps (Max), Điện trở cách điện: DC 300V 5ohm/ms, Chip: FTDI-FT232, Kích thước lõi: 34AWG, Chất liệu: PVC, Baud rate: 75-115200bit/s, Data Bit: Requires support for 7 or 8 digits, Stop bit: Request to support 1, 2 inches, Chiều dài dây: 1m5, Màu sắc: Đen. Chuyên dùng để lập trình các thiết bị mạng như server, Switch, Router, và các thiết bị mạng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th                    | 255,000   |
| 1210 | Cáp Lập Trình Console USB To RJ45 FTDI Ugreen 60813 (Dài 3m)    | Tốc độ truyền tín hiệu: 1Mbps (Max) , Điện trở cách điện: DC 300V 5ohm/ms<br>Chip: FTDI-FT232, Kích thước lõi: 34AWG ,Chất liệu: PVC<br>Baud rate: 75-115200bit/s , Data Bit: Requires support for 7 or 8 digits<br>Stop bit: Request to support 1, 2 inches<br>Chiều dài dây: 3m , Màu sắc: Đen<br>Ugreen 60813 (hay còn gọi là Cáp Cisco, Cáp Điều Khiển, Cáp Lập Trình..) chuyên dùng để lập trình các thiết bị mạng như server, Switch, Router, và các thiết bị mạng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th                    | 295,000   |
| 1215 | Đầu đổi USB-C to LAN ORICO XC-R45-V1                            | Bộ chuyển Type-C sang cổng LAN Giga . RJ45 tốc độ 10/100/1000Mbps. Hỗ trợ Wake on Lan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th                    | Liên hệ   |
| 1216 | Đầu đổi USB-C to LAN 10/100/1000+PD 100W UNITEK U1323A          | CÔNG VẠO USB-C . CÔNG RA RJ45 . CHIỀU DÀI CỦA CÁP : 15CM<br>Chuyển đổi USB-C sang Gigabit Ethernet (RJ45)<br>Với cổng USB-C Power Delivery (USB PD), hỗ trợ sạc tối đa 100W/20V5A cho máy tính<br>Cắm và chạy, không cần trình điều khiển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th                    | 529,000   |
| 1217 | Đầu đổi USB-C 2.0 to LAN 100Mbps VEGGIEG V-K309                 | Cáp chuyển VEGGIEG Usb Type C ra LAN 100Mbps V-K309<br>Đầu vào: Type-c 2.0 đực , Đầu ra: RJ45 cái, Tốc độ truyền: 100Mbps<br>Chiều dài 0.15m . Vỏ ABS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th<br>(giữ vỏ hộp+tem) | 165,000   |
| 1218 | Đầu đổi USB-C to LAN 1000Mbps VEGGIEG V-K308                    | Đầu vào: Type-c 3.0 đực , Đầu ra: RJ45 cái, Tốc độ truyền: 1000Mbps<br>Chiều dài 0.15m . Vỏ ABS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12th<br>(giữ vỏ hộp+tem) | 295,000   |
| 1219 | Đầu đổi USB-C to LAN UGREEN 30287                               | Chiều dài 0.15M - Màu đen, Chuyển đổi từ cổng USB-C qua cổng Lan 10/100, Tương thích với Macbook 12 inch, Google Chromebook Pixel, Lenovo Yoga 900 13 ", ... Hỗ trợ Lan 10 / 100Mbps truy cập mạng nhanh chóng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12 th                    | Liên hệ   |
| 1220 | Đầu đổi USB-C to LAN 10/100Mbps UGREEN 15633                    | Đầu vào: USB Type-C , đầu ra: RJ45 (LAN) . Tốc độ mạng: 10/100 Mbps. Chiều dài cáp: 20 cm. Màu sắc: Đen<br>Chất liệu: Nhựa . Hỗ trợ tính năng: Plug & Play, không cần cài đặt driver trên hầu hết các hệ điều hành<br>Tương thích hệ điều hành: Windows (XP/Vista/7/8/10/11), macOS, Linux, Chrome OS<br>Tương thích thiết bị: MacBook, Chromebook, Lenovo Yoga, ASUS Transformer Book, HP Spectre, Dell XPS và các thiết bị khác có cổng USB-C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th                    | 208,000   |
| 1221 | Đầu đổi USB-C to LAN 10/100/1000Mbps UGREEN 15637               | Đầu vào: USB Type-C . Đầu ra: RJ45 (LAN) . Tốc độ mạng: 10/100/1000 Mbps. Chiều dài cáp: 20 cm. Màu Đen<br>Chất liệu: Nhựa ABS . Hỗ trợ tính năng: Plug & Play, không cần cài đặt driver trên hầu hết các hệ điều hành<br>Tương thích hệ điều hành: Windows (XP/Vista/7/8/10/11), macOS, Linux, Chrome OS<br>Tương thích thiết bị: MacBook, Chromebook, Lenovo Yoga, ASUS Transformer Book, HP Spectre, Dell XPS và các thiết bị khác có cổng USB-C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th                    | Liên hệ   |
| 1222 | Đầu đổi USB-C to LAN UGREEN 50307                               | Bộ chuyển đổi USB Type-C sang Gigabit, Input: USB Type C, Output: Lan RJ45 1Gbps, Tính năng: Kết nối máy tính với mạng lan qua cổng USB-C, Tốc độ: 10/100/1000Mbps, Hỗ trợ IEEE 802.3, 802.3u (10Base-T, 100 Base-T), Đèn LED báo tín hiệu cổng LAN, Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th                    | 298.000** |
| 1223 | Đầu đổi USB-C to LAN Ugreen 50737 (hỗ trợ 1000Mbps - vỏ nhôm )  | Tính năng: Kết nối máy tính với mạng lan qua cổng USB-C<br>Input: USB Type C . Output: Lan RJ45 1Gbps<br>Tốc độ: 10/100/1000Mbps<br>Đèn LED báo tín hiệu cổng LAN . Màu sắc: Bạc<br>Cáp chuyển USB TYPE C to LAN 1Gbps Ugreen 50737 là phụ kiện chính hãng cao cấp giúp bạn kết nối Macbook, Lenovo Yoga 900, Notebook, Google Chromebook, Nintendo switch và nhiều dòng máy Laptop, PC đời mới khác có tích hợp cổng USB-C với mạng internet qua cổng lan RJ45 tốc độ ổn định lên đến 1000Mbps, phục vụ nhu cầu internet tốc độ cao như lướt web, chơi game, xem phim...<br>Cáp chuyển USB-C to LAN với thiết kế nhỏ gọn, màu sắc đen sang trọng, Ugreen 50737 là sự lựa chọn tuyệt vời                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th                    | 339,000   |

|      |                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                       |           |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|
| 1224 | Đầu đổi USB-C to LAN Ugreen 40322 ( hỗ trợ 1000Mbps - vỏ nhôm )                                | Màu sắc: Bạc . Input: USB Type C . Output: Lan RJ45 1Gbps<br>Tốc độ: 10/100/1000Mbps. Đèn LED báo tín hiệu cổng LAN . Dây dài: 20cm<br><br>Cáp chuyển USB TYPE C to LAN 1Gbps Ugreen 40322 là phụ kiện giúp bạn kết nối Macbook, Lenovo Yoga 900, Notebook, Google Chromebook, Nintendo switch và nhiều dòng máy Laptop, PC đời mới khác có tích hợp cổng USB-C với mạng internet qua cổng lan RJ45 tốc độ ổn định lên đến 1000Mbps, phục vụ nhu cầu internet tốc độ cao như lướt web, chơi game, xem phim...<br><br>Cáp chuyển USB-C to LAN với thiết kế nhỏ gọn, màu sắc sang trọng                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th                 | 425,000   |
| 1225 | Đầu đổi USB-C to LAN Ugreen 70446 (vỏ nhôm) hỗ trợ 2500Mbps                                    | Tính năng: Kết nối máy tính với mạng lan qua cổng USB-C<br>Input: USB Type C . Output: Lan RJ45 2.5Gbps<br>Tốc độ: 2500Mbps và tương thích ngược 10/100/1000Mbps. Tốc độ truyền dữ liệu lên đến 5Gbps<br>Đèn LED báo tín hiệu cổng LAN . Màu sắc: Bạc<br><br>Cáp chuyển USB TYPE C to LAN 2.5Gbps Ugreen 70446 là phụ kiện giúp bạn kết nối Macbook, Lenovo Yoga 900, Notebook, Google Chromebook, Nintendo switch và nhiều dòng máy Laptop, PC đời mới khác có tích hợp cổng USB-C với mạng internet qua cổng lan RJ45 tốc độ ổn định lên đến 2500Mbps, phục vụ nhu cầu internet tốc độ cao như lướt web, chơi game, xem phim...<br><br>Cáp chuyển USB-C to LAN với thiết kế nhỏ gọn, màu sắc bạc sang trọng cao cấp, Ugreen 70446 là sự lựa chọn tuyệt vời cho bộ sưu tập phụ kiện chính hãng cao cấp của bạn.           | 12 th                 | Liên hệ   |
|      | Đầu đổi USB typeC 3.1 to LAN rj45 2.5G Ugreen 25052                                            | Kết nối máy tính với mạng lan qua cổng USB-C<br>Input: USB Type C . Output: Lan RJ45 2.5Gbps. Đèn LED báo tín hiệu cổng LAN<br>Thiết bị tương thích Máy tính để bàn, Máy tính xách tay có cổng USB Type C<br>Bộ chuyển đổi Ethernet sang USB C UGREEN được trang bị chip RTL8156BG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th                 | Liên hệ   |
| 1227 | CÁP TYPE-C -> VGA KINGMASTER (KY-V001S)                                                        | Đầu vào : Type-C, Đầu ra : VGA, Độ phân giải 1920x1080, Chiều dài dây cáp : 20cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1 th                  | 250,000   |
|      | Cáp USB Type-C sang RJ45 Dài 1m UNITEK C18148AGY01-1M                                          | Cổng đầu vào (Upstream): Type-C x 1 . Cổng đầu ra (Downstream): RJ45 x 1<br>Bộ điều hợp mạng: 1000/ 100/ 10 Mbps . Chất liệu: Hợp kim nhôm/Màu sắc: Xám<br>***Plug & Play cho Windows 8.1/10/11, Linux, Mac OS X (10.8 trở lên), Android 4.0 trở lên. Đối với Windows XP 7,8,8.1/10/11, Windows Server 2008, 2008R2, 2012, Linux Kernel lên đến 5.17, Mac OS 10.8 trở lên, vui lòng tải xuống trình điều khiển trên www.unitek-products.com<br>Cắm và chạy, cáp này là sự thay thế hoàn hảo nếu cổng RJ45 của máy tính bị hỏng. Mạng LAN Gigabit tốc độ cao lên đến 1000Mbps ,trải nghiệm mượt mà khi chơi game, lướt internet,<br>Cáp Type-C sang Ethernet của UNITEK hỗ trợ Truy cập Internet có dây cho bộ định tuyến, Switch và Switch OLED                                                                            | 12 th                 | Liên hệ   |
|      | Cáp USB Type-C sang RJ45 Dài 2m UNITEK C18148AGY01-2M                                          | Cổng đầu vào (Upstream): Type-C x 1 . Cổng đầu ra (Downstream): RJ45 x 1<br>Bộ điều hợp mạng: 1000/ 100/ 10 Mbps . Chất liệu: Hợp kim nhôm/Màu sắc: Xám<br>***Plug & Play cho Windows 8.1/10/11, Linux, Mac OS X (10.8 trở lên), Android 4.0 trở lên. Đối với Windows XP 7,8,8.1/10/11, Windows Server 2008, 2008R2, 2012, Linux Kernel lên đến 5.17, Mac OS 10.8 trở lên, vui lòng tải xuống trình điều khiển trên www.unitek-products.com<br>Cắm và chạy, cáp này là sự thay thế hoàn hảo nếu cổng RJ45 của máy tính bị hỏng. Mạng LAN Gigabit tốc độ cao lên đến 1000Mbps ,trải nghiệm mượt mà khi chơi game, lướt internet,<br>Cáp Type-C sang Ethernet của UNITEK hỗ trợ Truy cập Internet có dây cho bộ định tuyến, Switch và Switch OLED                                                                            | 12 th                 | 399,000   |
|      | Cáp USB Type-C sang RJ45 Dài 3m UNITEK C18148AGY01-3M                                          | Cổng đầu vào (Upstream): Type-C x 1 . Cổng đầu ra (Downstream): RJ45 x 1<br>Bộ điều hợp mạng: 1000/ 100/ 10 Mbps . Chất liệu: Hợp kim nhôm/Màu sắc: Xám<br>***Plug & Play cho Windows 8.1/10/11, Linux, Mac OS X (10.8 trở lên), Android 4.0 trở lên. Đối với Windows XP 7,8,8.1/10/11, Windows Server 2008, 2008R2, 2012, Linux Kernel lên đến 5.17, Mac OS 10.8 trở lên, vui lòng tải xuống trình điều khiển trên www.unitek-products.com<br>Cắm và chạy, cáp này là sự thay thế hoàn hảo nếu cổng RJ45 của máy tính bị hỏng. Mạng LAN Gigabit tốc độ cao lên đến 1000Mbps ,trải nghiệm mượt mà khi chơi game, lướt internet,<br>Cáp Type-C sang Ethernet của UNITEK hỗ trợ Truy cập Internet có dây cho bộ định tuyến, Switch và Switch OLED, Thiết bị và Hệ thống Web. Nó cũng tương thích với IPV4, IPV6, TCP và UDP. | 12 th                 | 459,000   |
|      | Cáp USB Type-C sang RJ45 Dài 5m UNITEK C18148AGY01-5M                                          | Cổng đầu vào (Upstream): Type-C x 1 . Cổng đầu ra (Downstream): RJ45 x 1<br>Bộ điều hợp mạng: 1000/ 100/ 10 Mbps . Chất liệu: Hợp kim nhôm/Màu sắc: Xám<br>***Plug & Play cho Windows 8.1/10/11, Linux, Mac OS X (10.8 trở lên), Android 4.0 trở lên. Đối với Windows XP 7,8,8.1/10/11, Windows Server 2008, 2008R2, 2012, Linux Kernel lên đến 5.17, Mac OS 10.8 trở lên, vui lòng tải xuống trình điều khiển trên www.unitek-products.com<br>Cắm và chạy, cáp này là sự thay thế hoàn hảo nếu cổng RJ45 của máy tính bị hỏng. Mạng LAN Gigabit tốc độ cao lên đến 1000Mbps ,trải nghiệm mượt mà khi chơi game, lướt internet,<br>Cáp Type-C sang Ethernet của UNITEK hỗ trợ Truy cập Internet có dây cho bộ định tuyến, Switch và Switch OLED, Thiết bị và Hệ thống Web. Nó cũng tương thích với IPV4, IPV6, TCP và UDP. | 12 th                 | 525,000   |
| 1228 | Bộ chuyển USB Type C sang USB 3.0+2 USB 2.0+HDMI 1.4 + VGA+RJ45 +PD UNITEK D105C               | KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM 100x52x16.3MM<br>GIAO DIỆN ĐẦU VÀO CÔNG TYPE-C<br>ĐẦU RA 1 USB 3.0 , 2 USB 2.0 , 1 HDMI, 1 VGA , 1 RJ45 , 1 PD<br>HỖ TRỢ CHUẨN USB 3.2 GEN 1<br>HỖ TRỢ TỐC ĐỘ TRUYỀN TỐI ĐA 5Gbps<br>TƯƠNG THÍCH NGƯỢC USB2.0/1.1<br>HỖ TRỢ HDMI PHIÊN BẢN 1.4<br>ĐỘ PHÂN GIẢI HDMI LÊN TỚI 4K@30Hz, VGA LÊN TỚI 1080P@60Hz<br>HỖ TRỢ TỐC ĐỘ MẠNG 10/100Mbps<br>NGUỒN SẠC HỖ TRỢ SẠC NHANH PD100W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th                 | 660,000   |
| 1229 | Đầu đổi USB Type C sang VGA ORICO CTV-GY                                                       | Đầu chuyển đổi Type C sang Cổng VGA : Đầu đực/dương (Male): Type C. Đầu cái/âm (Female): VGA độ phân giải 1080P. Chất liệu: Hợp kim nhôm. Sử dụng để nối thiết bị cổng Type C với thiết bị cổng VGA.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th                 | Liên hệ   |
| 1230 | Đầu đổi USB Type C sang VGA Ugreen 50316 (vỏ nhôm)                                             | Tính năng: chuyển đổi kết nối cổng USB chuẩn C sang VGA . Màu sắc: Xám<br>Input: USB-C . Output: VGA x1. Độ phân giải màn hình cổng VGA: FullHD 1920x1080P@60Hz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12 th                 | 385,000   |
| 1233 | Cáp chuyển đổi USB Type-C sang HDMI TP-LINK 4K@60Hz UA520C                                     | Cáp chuyển đổi USB Type-C sang HDMI , tính năng Truyền hình ảnh chất lượng cao<br>- Độ phân giải tối đa : 4K@60Hz<br>- Chiều dài: 10cm. Hợp : Vỏ hợp kim nhôm<br>- Màu sắc : Xám . Kích thước 49.7 x 22.5 x 10.5 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th                 | 289,000   |
| 1234 | Đầu đổi USB Type C sang HDMI VEGGIEG V-Z915                                                    | CÁP CHUYỂN USB Type C 3.1 SANG HDMI CÓ CHIPSET VEGGIEG V-Z915<br>Độ phân giải tối đa : 2K*4K/30Hz .<br>Chiều dài: 15cm. Vỏ hợp kim nhôm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th (giữ vỏ hộp+tem) | 219,000   |
| 1235 | Đầu đổi USB Type C sang HDMI+SẠC PD+USB 3.0 VEGGIEG V-TC03                                     | BỘ CHUYỂN ĐỔI USB Type C SANG HDMI+SẠC PD+USB 3.0 VEGGIEG V-TC03<br>Tích hợp Chipset chất lượng<br>Vỏ hợp kim nhôm<br>Cắm là sử dụng, không cần cài đặt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th (giữ vỏ hộp+tem) | 245,000   |
| 1236 | Cáp chuyển USB-C sang HDMI + 2xUSB 3.0 + PD + RJ45 VEGGIEG V-TC05R                             | BỘ CHUYỂN ĐỔI USB Type C SANG HDMI+2XUSB 3.0+PD+RJ45 VEGGIEG V-TC05R<br>Tích hợp Chipset chất lượng cao không cần ổ đĩa<br>Vỏ hợp kim nhôm<br>- Đầu vào (Input): usb Type-C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12th (giữ vỏ hộp+tem) | 455,000   |
| 1237 | Cáp chuyển USB-C sang HDMI+USB 3.0+2*USB 2.0+PD 100w+Type C+SD/TF+RJ45 100Mbps VEGGIEG V-TC10R | Đầu vào (input): USB Type C<br>Đầu ra (output): HDMI+USB 3.0+2*USB 2.0+PD 100w+Type C+SD/TF+RJ45 100Mbps                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th (giữ vỏ hộp+tem) | 630.000** |
| 1238 | Cáp chuyển USB Type C sang HDMI 4K + VGA UNITEK V1126A                                         | CÔNG VÀO USB-C MALE<br>CÔNG RA HDMI FEMALE , VGA FEMALE<br>CHIỀU DÀI DÂY CÁP 15CM<br>Hỗ trợ HDMI với Ultra-HD (UHD) 4K @ 60Hz.<br>Hỗ trợ VGA với Full HD 1080p @ 60Hz.<br>Hỗ trợ Truyền tải đa luồng (MST) để hiển thị tín hiệu video từ PC của bạn đến hai màn hình khác.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th                 | 480,000   |

|      |                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |                |
|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------------|
| 1239 | Cáp chuyển USB Type C sang HDMI và VGA Ugreen 30843                                                                      | Chuyển đổi tín hiệu hình ảnh, âm thanh từ cổng USB-C sang HDMI và VGA (VGA không có âm thanh).<br>Input: USB-C , Output: HDMI x1, VGA x1, Độ phân giải hình ảnh: HDMI (4K*2K@30Hz); VGA 1920*1200@60Hz), Màu sắc: Trắng , Kích thước: L59xW38xH15 - Cáp dài 15cm. Chất liệu: Nhựa ABS chống xước.<br>*** Lưu Ý: Cáp chỉ xuất tín hiệu lần lượt cổng HDMI hoặc VGA - Không xuất hình cùng lúc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 409,000        |
| 1240 | Cáp chuyển USB Type C sang VGA+HDMI 4k Ugreen 50505<br><br>Hỗ trợ sạc PD Power ( song song 2 màn hình)                   | Tính năng: Kết nối trình chiếu hình ảnh từ Macbook, Laptop cổng USB C với màn hình VGA/HDMI<br>Input: USB type C (Thunderbolt 3) male .<br>Output: HDMI 1.4b hỗ trợ 3D 4K*2K@30Hz và VGA 1920*1080@60Hz<br>Hỗ trợ HDR: Mac OS/Windows/Linux . Hỗ trợ chế độ Mirror và Extend Mode<br>Kích thước: L62xW40xH15.2 (mm); tổng chiều dài cáp 25cm. Màu sắc: Đen<br>Hỗ trợ xuất đồng thời cùng lúc cổng HDMI và VGA ở độ phân giải FullHD 1920*1080@60Hz<br><br>Cáp chuyển USB C sang HDMI và VGA Ugreen 50505 là phụ kiện giúp bạn kết nối Macbook, laptop cổng USB-C của bạn với màn hình, máy chiếu, TV qua cổng kết nối HDMI và VGA. Hỗ trợ độ phân giải cao 4K*2K@30Hz cổng HDMI và FullHD 1920*1080@60Hz cho cổng VGA, giải pháp lý tưởng cho các nhu cầu làm việc, học tập, giải trí... Hỗ trợ cổng cấp nguồn sạc USB-C PD Power giúp vừa sử dụng vừa sạc.<br>Cáp Chuyển USB Type C Ugreen 50505 có thiết kế tinh tế với vỏ hợp kim nhôm , chất liệu lõi cáp thuần đồng 100%, các chân kim tiếp xúc mạ vàng 24k mang đến khả năng dẫn truyền, chuyển đổi tín hiệu ổn định và độ bền tối đa cho thiết bị. Ugreen 50505 cũng là phần không cần cài đặt được, tương thích với các hệ điều hành Mac OS<br>Chiều dài cáp 15cm, Kết nối máy tính, laptop, macbook... cổng USB-C sang màn hình, máy chiếu cổng VGA và HDMI. Input: USB Type C, Output: HDMI x1, VGA x1, Độ phân giải hình ảnh riêng biệt: HDMI 4K*2K@60Hz ; VGA 1920*1080@60Hz, Hỗ trợ xuất đồng thời cùng lúc 2 cổng HDMI và VGA. (ở độ phân giải 1920*1080@60Hz), Kích Vỏ Nhôm - Màu Đen, Kết nối trình chiếu hình ảnh từ Macbook, Laptop cổng USB C với màn hình VGA/HDMI, Input: USB type C (Thunderbolt 3) male. Output: HDMI 1.4b hỗ trợ 3D 4K*2K@30Hz và VGA 1920*1080@60Hz. Hỗ trợ HDR: | 12 th | 590,000        |
| 1241 | Cáp Chuyển USB Type C To HDMI và VGA Ugreen 50509                                                                        | Chiều dài cáp 15cm, Kết nối máy tính, laptop, macbook... cổng USB-C sang màn hình, máy chiếu cổng VGA và HDMI. Input: USB Type C, Output: HDMI x1, VGA x1, Độ phân giải hình ảnh riêng biệt: HDMI 4K*2K@60Hz ; VGA 1920*1080@60Hz, Hỗ trợ xuất đồng thời cùng lúc 2 cổng HDMI và VGA. (ở độ phân giải 1920*1080@60Hz), Kích Vỏ Nhôm - Màu Đen, Kết nối trình chiếu hình ảnh từ Macbook, Laptop cổng USB C với màn hình VGA/HDMI, Input: USB type C (Thunderbolt 3) male. Output: HDMI 1.4b hỗ trợ 3D 4K*2K@30Hz và VGA 1920*1080@60Hz. Hỗ trợ HDR:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | <u>Liên hệ</u> |
| 1242 | Cáp USB C sang HDMI và VGA Ugreen 50738                                                                                  | Chiều dài cáp 15cm, Kết nối máy tính, laptop, macbook... cổng USB-C sang màn hình, máy chiếu cổng VGA và HDMI. Input: USB Type C, Output: HDMI x1, VGA x1, Độ phân giải hình ảnh riêng biệt: HDMI 4K*2K@60Hz ; VGA 1920*1080@60Hz, Hỗ trợ xuất đồng thời cùng lúc 2 cổng HDMI và VGA. (ở độ phân giải 1920*1080@60Hz), Kích Vỏ Nhôm - Màu Đen, Kết nối trình chiếu hình ảnh từ Macbook, Laptop cổng USB C với màn hình VGA/HDMI, Input: USB type C (Thunderbolt 3) male. Output: HDMI 1.4b hỗ trợ 3D 4K*2K@30Hz và VGA 1920*1080@60Hz. Hỗ trợ HDR:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 640,000        |
| 1243 | Cáp Chuyển USB Type C to VGA + USB 3.0 + LAN 1Gbps + Card Reader Ugreen 50539                                            | Tính năng: Hub chuyển đổi đa năng cho USB-C<br>Input: USB Type C . Output: 3x USB 3.0, 1x VGA, 1x RJ45, Micro SD (TF)/SD/MMC Port<br>Tốc độ truyền tải tín hiệu cổng USB 3.0: 5Gbps.<br>Độ phân giải hình ảnh cổng VGA: FullHD 1080P@60Hz<br>Tốc độ kết nối internet: 1Gbps<br>USB-C Power Port<br>Kích thước: L105xW50xH16 (mm), Cáp dài 15cm<br><br>Cáp chuyển đa năng USB C Ugreen 50539 là thiết bị chuyển dùng cho các thiết bị hỗ trợ cổng USB Type C đời mới như Macbook, Lenovo, HP... với các tính năng chính bao gồm:<br>USB C to VGA: Với tính năng chuyển đổi kết nối chia sẻ hình ảnh, âm thanh từ cổng USB-C sang cổng VGA trên màn hình máy tính, máy chiếu... với chất lượng hình ảnh, âm thanh tuyệt vời ở độ phân giải hình ảnh tối đa lên đến FullHD 1080P@60Hz.<br>USB C to USB 3.0: Ugreen 50539 tích hợp 3 cổng USB 3.0 dùng kết nối các thiết bị ngoại vi như chuột, bàn phím, ổ cứng di động, usb... với băng thông truyền tải tín hiệu số tốc độ lên đến 5Gbps, tương thích ngược với cổng USB 2.0/1.1.<br>USB C to LAN: Khả năng kết nối internet tốc độ cao là ưu điểm lớn nhất của Ugreen 50539 với tính năng kết nối mạng có dây cho tốc độ lên đến 1Gbps. Thoả sức lướt web, nghe nhạc, xem phim với đường truyền internet băng thông tốc độ cao.<br><b>USB C Card Reader: Ngoài các tính năng cao cấp kể trên, Ugreen 50539 còn được trang bị thêm khe cắm thẻ nhớ Hub đa năng 5 trong 1 cổng TypeC</b><br>- Đầu vào (input): TypeC.<br>- Đầu ra (output): 1 cổng USB 3.0, 2 cổng USB 2.0, 1 cổng sạc 60W, 1 cổng HDMI (4K@30Hz).<br>- Tốc độ truyền USB3.0 5Gbps<br>- Hỗ trợ Video 4K @ 60Hz qua cổng HDMI<br>- Vỏ hợp kim nhôm cao cấp                                                                                   | 12 th | 1,150,000      |
| 1245 | Cáp chuyển USB Type C sang 1xHDMI , 1xUSB 3.0, 2xUSB 2.0, 1 cổng sạc 60W ORICO PW11-5P-GY                                | Hub đa năng 5 trong 1 cổng TypeC<br>- Đầu vào (input): TypeC.<br>- Đầu ra (output): 1 cổng USB 3.0, 2 cổng USB 2.0, 1 cổng sạc 60W, 1 cổng HDMI (4K@30Hz).<br>- Tốc độ truyền USB3.0 5Gbps<br>- Hỗ trợ Video 4K @ 60Hz qua cổng HDMI<br>- Vỏ hợp kim nhôm cao cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 308.000**      |
| 1246 | Đế cắm đa năng 5 trong 1 cổng Type C ORICO MDK-5P-BK-BP<br><br>USB-C -> USB 3.0/USB 2.0/HDMI/SD/TF                       | Hub đa năng 5 trong 1 cổng TypeC<br>- Đầu vào (input): TypeC.<br>- Đầu ra (output): cổng USB 3.0, USB 2.0, HDMI, SD, TF.<br>- Độ phân giải HDMI 4K 30Hz<br>- Công suất 5V/2A 10W<br>- Tốc độ truyền USB3.0 5Gbps<br>- Vỏ hợp kim nhôm cao cấp, tản nhiệt tốt.<br>- Hỗ trợ : Mac OS, Windows, Linux, Android, iPad                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | Liên hệ        |
| 1247 | Hub đa năng 6 trong 1 cổng TypeC ORICO PW11-6P-GY-EP<br>(USB-C -> 3xUSB3.0, USB-C, USB-C PD100W, 1 xHDMI)                | Hub đa năng 6 trong 1 cổng TypeC PW11-6P-GY-EP<br>- Đầu vào (input): TypeC.<br>- Đầu ra (output): 3 cổng USB3.0, 1 cổng TypeC, 1 cổng sạc TypeC (PD100W), 1 cổng HDMI (4K@30Hz)<br>- Tốc độ truyền USB3.0 5Gbps<br>- Hỗ trợ Video 4K @ 30Hz qua cổng HDMI<br>- Vỏ hợp kim nhôm cao cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 375,000        |
| 1248 | Hub đa năng 6 trong 1 cổng TypeC ORICO PW11-6PR-SV-EP<br>(USB-C -> 3xUSB3.0, USB-C PD100W, 1x HDMI , 1 x Lan Giga)       | Hub đa năng 6 trong 1 cổng TypeC<br>- Đầu vào (input): TypeC.<br>- Đầu ra (output): 3 cổng USB3.0, 1 cổng sạc TypeC (PD100W), 1 cổng HDMI (4K@30Hz), 1 cổng Lan Giga RJ45<br>- Tốc độ truyền USB3.0 5Gbps<br>- Hỗ trợ Video 4K @ 30Hz qua cổng HDMI<br>- Vỏ hợp kim nhôm cao cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 439,000        |
| 1249 | Hub đa năng 8 trong 1 cổng TypeC ORICO PW11-8P-SV-EP<br>(USB-C -> 3xUSB3.0, USB-C PD100W, 1x HDMI , 1 x Lan Giga, SD/TF) | Hub đa năng 8 trong 1 cổng TypeC<br>- Đầu vào (input): TypeC.<br>- Đầu ra (output): 3 cổng USB3.0, 1 cổng sạc TypeC (PD100W), 1 cổng HDMI (4K@30Hz), 1 cổng Lan Giga RJ45, 2 cổng thẻ nhớ SD/TF<br>- Tốc độ truyền USB3.0 5Gbps<br>- Hỗ trợ Video 4K @ 60Hz qua cổng HDMI<br>- Vỏ hợp kim nhôm cao cấp<br>- Hỗ trợ: Mac OS, Windows, Linux, IOS, Android (Hỗ trợ OTG)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 679,000        |
| 1251 | Đế cắm đa năng 6 trong 1 cổng Type C ORICO MDK-6P-BK-BP<br><br>USB-C -> USB 3.0/USB 2.0/HDMI/SD/TF/ USB-C(PD)            | Đế cắm đa năng 6 trong 1 cổng Type C ORICO MDK-6P-BK-BP<br>- Đầu vào (input): TypeC.<br>- Đầu ra (output): cổng USB 3.0, USB 2.0, HDMI, SD,TF, USB-C(PD).<br>- Độ phân giải HDMI 4K 30Hz<br>- Công suất 5V/2A 10W<br>- Tốc độ truyền USB3.0 5Gbps<br>- Vỏ hợp kim nhôm cao cấp, tản nhiệt tốt.<br>- Hỗ trợ : Mac OS, Windows, Linux, Android, iPad                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | Liên hệ        |
| 1254 | Cáp chuyển USB Type C sang 1xHDMI, 1x Lan Gigabit, 2xUSB3.0, 1 cổng sạc PD 100W ORICO PW11-6PCR-GY                       | Hub đa năng 6 trong 1 cổng TypeC PW11-6PCR-GY<br>- Đầu vào (input): TypeC.<br>- Đầu ra (output): 2 cổng USB3.0, 1 cổng sạc PD 100W, 1 cổng HDMI (4K@60Hz), 1 cổng Lan Giga RJ45<br>- Tốc độ truyền USB3.0 5Gbps<br>- Hỗ trợ Video 4K @ 60Hz qua cổng HDMI<br>- Vỏ hợp kim nhôm cao cấp<br>- Hỗ trợ: Mac OS, Windows, Linux, IOS, Android (Hỗ trợ OTG)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 599,000        |
| 1255 | Đế cắm (Docking) đa năng 5 trong 1 cổng Type C ORICO 2CT-5H-GY                                                           | Đế cắm (Docking) đa năng 5 trong 1 cổng Type C - MacBook<br>- Đầu vào (input): TypeC + Type C (2 cổng Type C) hỗ trợ Thunderbolt3.<br>- Đầu ra (output): 3 cổng USB3.0, 1 cổng HDMI và 1 Type C hỗ trợ Thunderbolt3.<br>- Độ phân giải HDMI 4K 30Hz<br>- Công suất PD 100W Max<br>- Tốc độ truyền USB3.0 5Gbps<br>- Vỏ hợp kim nhôm cao cấp, tản nhiệt tốt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 579,000        |
| 1257 | Cáp Chuyển USB-C Sang HDMI Hỗ Trợ 4K@60Hz Anker A8730 (1.8m)                                                             | Cáp chuyển đổi USB-C sang HDMI. Đầu nối USB-C cung cấp khả năng tương thích hoàn toàn với các máy tính và thiết bị mới nhất—thậm chí nó còn tương thích với Thunderbolt 3. Trong khi đó, đầu nối HDMI hỗ trợ độ phân giải lên tới 4K và giúp hiển thị nhiều màn hình một cách dễ dàng.<br>- Model : Anker A8730<br>- Chiều dài cáp : 1.8M<br>- Tính năng : Chuyển đổi hình ảnh từ cổng USB-C Sang HDMI<br>- Đầu vào : USB-C ( Male ) , Tương thích với thunderbolt<br>- Đầu ra : HDMI ( Female )<br>- Độ phân giải hỗ trợ : 4K@60Hz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | Liên hệ        |



|      |                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |           |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 1258 | Cáp chuyển USB Type C sang 3xUSB 3.0, 1xPD 100W, 1xHDMI, 2xTF/SD, 1x3.5mm, 1 xLan Giga, 1xVGA ORICO PW11-10P-GY           | Hub đa năng 10 trong 1 cổng TypeC<br>- Đầu vào (input): TypeC.<br>- Đầu ra (output): 3 cổng USB 3.0, 1 cổng sạc PD 100W, 1 cổng HDMI (4K@60Hz), 2 cổng thẻ nhớ TF/SD, 1 cổng Audio 3.5mm, 1 cổng Lan Giga RJ45, 1 cổng VGA.<br>- Tốc độ truyền USB3.0 5Gbps . Hỗ trợ Video 4K @ 60Hz qua cổng HDMI.<br>- TF / SD dung lượng tối đa 2TB<br>- Vỏ hợp kim nhôm cao cấp, tản nhiệt tốt.<br>- Hỗ trợ: Mac OS, Windows, Linux, iOS, Android (Hỗ trợ OTG)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 799,000   |
| 1259 | Cáp chuyển USB Type C sang 2xUSB 3.0, 1xTypeC, 1xPD 100W, 1xHDMI, 2xTF/SD, 1 x3.5mm, 1xLan Giga ORICO PW11-9P25R-GY       | Hub đa năng 9 trong 1 cổng TypeC .<br>Đầu vào (input): TypeC.<br>- Đầu ra (output): 2 cổng USB 3.0, 1 cổng TypeC, 1 cổng sạc PD 100W, 1 cổng HDMI (4K@60Hz), 2 cổng thẻ nhớ TF/SD, 1 cổng Audio 3.5mm, 1 cổng Lan Giga 2.5G.<br>- Tốc độ truyền USB3.0 5Gbps . Hỗ trợ Video 4K @ 60Hz qua cổng HDMI.<br>- TF / SD dung lượng tối đa 2TB . Vỏ hợp kim nhôm cao cấp, tản nhiệt tốt.<br>- Hỗ trợ: Mac OS, Windows, Linux, iOS, Android (Hỗ trợ OTG)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 1,149,000 |
| 1260 | Đế cắm (Docking) đa năng 6 trong 1 cổng Type C ORICO 2CT-6TS-GY<br>( 2 cổng Type C sang 3 USB3.0, đọc thẻ TF/SD, Type C ) | Đế cắm (Docking) đa năng 6 trong 1 cổng Type C - MacBook<br>- Đầu vào (input): TypeC + Type C (2 cổng Type C) hỗ trợ Thunderbolt3.<br>- Đầu ra (output): 3 cổng USB3.0, cổng thẻ nhớ TF và SD, cổng Type C (hỗ trợ Thunderbolt3)<br>- Công suất PD 100W Max (Sạc MacBook trong 1,5h)<br>- Tốc độ truyền Thunderbolt3: 40G<br>- Vỏ hợp kim nhôm cao cấp, tản nhiệt tốt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 465,000   |
| 1261 | Cáp chuyển 2 x USB-C sang sang Hub USB 3.1 và HDMI Ugreen 10914<br>(Chỉ thích hợp cho MacBook Pro/Air)                    | Input: 2 x USB-C Male<br>Output: 2* USB 3.1 A Female, 1* HDMI Female<br>Chuẩn USB 3.1 Gen 2, tốc độ truyền lên tới 10Gbps<br>Độ phân giải HDMI lên tới 4K*2K@60Hz (Lưu ý: Đế có độ phân giải 4K@60Hz, vui lòng đảm bảo thiết bị của bạn hỗ trợ)<br>Kích thước: L76 x W26 x H8,5 (mm)<br>Tương thích với:<br>MacBook Pro 13"/2020/2019/2018/2017/2016<br>MacBook Pro 15"/2019/2018/2017/2016                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 420,000   |
| 1262 | Cáp chuyển USB-C sang HDMI + Hub USB 3.0 + USB-C Ugreen 60559<br>(USB-C Hub 5-in-2 for MacBook Pro/Air)                   | Ugreen 60559 được thiết kế riêng cho Macbook Air 2020, MacBook Air 13 "và 15" 2018/2019, MacBook Pro 2019/2018/2017/2016.<br>Đầu vào : 2*USB Type-C<br>Đầu ra : 1*HDMI, 3*USB 3.0, 1* USB-C ( Thunderbolt 3 )<br>Hỗ trợ độ phân giải : 4K UHD 3840-2160 30Hz<br>Tốc độ truyền USB 3.0 : lên đến 5Gbps<br>USB-C ( Thunderbolt 3 ) : Hỗ trợ đầu ra Video, sạc PD 100W<br>Vỏ hợp kim nhôm giúp tản nhiệt tốt hơn<br>Lưu ý: Tháo vỏ bảo vệ MacBook trước khi kết nối bộ chuyển đổi.<br>-Ugreen 60559 được thiết kế riêng cho Macbook Air 2020, MacBook Air 13 "và 15" 2018/2019, MacBook Pro 2019/2018/2017/2016. Với lớp vỏ nhôm bóng bẩy kết hợp hoàn hảo với MacBook. Và tất cả các cổng có thể hoạt động<br>Input: 2 x USB-C<br>Output: 3 x USB 3.0, 1 x USB-C , 1 x Micro SD, 1 x SD<br>Wireless Type: 802.11a/b/g/n<br>Datatransfer rate up to 5Gbps<br>Thiết kế cực kỳ nhỏ gọn giúp nó có thể di động và tiết kiệm không gian để bàn.<br><b>Chỉ thích hợp cho MacBook Pro 2020/2019/2018/2017/2016 và MacBook Air 2020/2019/2018. KHÔNG tương thích với MacBook Air 13 inch và MacBook Air 15 inch</b> | 12 th | 735,000   |
| 1263 | Cáp chuyển 2 x USB-C sang sang Hub USB 3.0 và SD/TF Ugreen 60560<br>(Chỉ thích hợp cho MacBook Pro/Air)                   | Input: 2 x USB-C<br>Output: 3 x USB 3.0, 1 x USB-C , 1 x Micro SD, 1 x SD<br>Wireless Type: 802.11a/b/g/n<br>Datatransfer rate up to 5Gbps<br>Thiết kế cực kỳ nhỏ gọn giúp nó có thể di động và tiết kiệm không gian để bàn.<br><b>Chỉ thích hợp cho MacBook Pro 2020/2019/2018/2017/2016 và MacBook Air 2020/2019/2018. KHÔNG tương thích với MacBook Air 13 inch và MacBook Air 15 inch</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 545,000   |
| 1264 | Cáp chuyển USB-C sang HDMI + USB 2.0 + USB 3.0 + Sạc PD 100W Ugreen 15495                                                 | Input: USB-C . Output: HDMI 4K30Hz x1, USB 2.0 x2, USB 3.0 x1, USB-C PD100W<br>Độ phân giải HDMI: 4K30Hz, 2K 60Hz, FullHD 120Hz<br>Tốc độ truyền dữ liệu USB: USB 2.0 480Mbps, USB 3.0 5Gbps<br>Chất liệu: Hợp kim nhôm, dây dù . Plug and Play: cắm là nhận không cần cài driver<br>Khả năng tương thích rộng: Cắm và chạy cho nhiều hệ điều hành, bao gồm Windows, MacOS, Linux. USB C Dongle tương thích với hầu hết các thiết bị USB-C như MacBook Pro, MacBook Air, MacBook M1, M2, iMac, iPad.<br>Lưu ý: Hãy đảm bảo thiết bị có cổng USB-C có hỗ trợ xuất hình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 335,000   |
| 1266 | Cáp chuyển USB-C sang HDMI + PD 100W + 3 x USB 3.0 Ugreen 35580 (Bạc)                                                     | Input: USB-C . Output HDMI: HDMI 4K@30hz + USB 3.0 5Gbps<br>Màu sắc: Bạc . Chất liệu: Nhôm<br>Sạc 100W: USB-C Hub 5 trong 1 Ugreen 35580 hỗ trợ sạc qua USB C lên đến 95W qua cổng Type-C để duy trì nguồn điện cho máy tính xách tay của bạn. 5W được dành riêng cho các hoạt động giao diện khác. Bộ sạc và cáp sạc không được bao gồm. Khi trình diễn screencast hoặc truyền tệp, vui lòng không cắm hoặc rút bộ sạc PD để tránh mất hình ảnh hoặc dữ liệu.<br><b>Khả năng tương thích rộng: Cắm và chạy cho nhiều hệ điều hành, bao gồm Windows, MacOS, Linux. USB C Dongle tương thích với hầu hết các thiết bị USB-C như MacBook Pro, MacBook Air, MacBook M1, M2, iMac, iPad.</b><br>Lưu ý: Hãy đảm bảo thiết bị có cổng USB-C có hỗ trợ xuất hình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | Liên hệ   |
| 1267 | Cáp chuyển USB-C sang HDMI + PD 100W + 3 x USB 3.0 Ugreen 35581 (Xanh Ngọc)                                               | Input: USB-C . Output HDMI: HDMI 4K@30hz + USB 3.0 5Gbps<br>Màu sắc: Xanh Ngọc . Chất liệu: Nhôm<br>Sạc 100W: USB-C Hub 5 trong 1 Ugreen 35580 hỗ trợ sạc qua USB C lên đến 95W qua cổng Type-C để duy trì nguồn điện cho máy tính xách tay của bạn. 5W được dành riêng cho các hoạt động giao diện khác. Bộ sạc và cáp sạc không được bao gồm. Khi trình diễn screencast hoặc truyền tệp, vui lòng không cắm hoặc rút bộ sạc PD để tránh mất hình ảnh hoặc dữ liệu.<br><b>Khả năng tương thích rộng: Cắm và chạy cho nhiều hệ điều hành, bao gồm Windows, MacOS, Linux. USB C Dongle tương thích với hầu hết các thiết bị USB-C như MacBook Pro, MacBook Air, MacBook M1, M2, iMac, iPad.</b><br>Lưu ý: Hãy đảm bảo thiết bị có cổng USB-C có hỗ trợ xuất hình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 455,000   |
| 1268 | Cáp chuyển USB-C sang HDMI + PD 100W + 3 x USB 3.0 Ugreen 35582 (Tím)                                                     | Input: USB-C . Output HDMI: HDMI 4K@30hz + USB 3.0 5Gbps<br>Màu sắc: Tím . Chất liệu: Nhôm<br>Sạc 100W: USB-C Hub 5 trong 1 Ugreen 35580 hỗ trợ sạc qua USB C lên đến 95W qua cổng Type-C để duy trì nguồn điện cho máy tính xách tay của bạn. 5W được dành riêng cho các hoạt động giao diện khác. Bộ sạc và cáp sạc không được bao gồm. Khi trình diễn screencast hoặc truyền tệp, vui lòng không cắm hoặc rút bộ sạc PD để tránh mất hình ảnh hoặc dữ liệu.<br><b>Khả năng tương thích rộng: Cắm và chạy cho nhiều hệ điều hành, bao gồm Windows, MacOS, Linux. USB C Dongle tương thích với hầu hết các thiết bị USB-C như MacBook Pro, MacBook Air, MacBook M1, M2, iMac, iPad.</b><br>Lưu ý: Hãy đảm bảo thiết bị có cổng USB-C có hỗ trợ xuất hình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | 455,000   |
| 1269 | Cáp chuyển USB-C sang HDMI +USB-A 3.0 + USB-C PD Ugreen 15596                                                             | Tính năng: Hub chuyển đa năng USB-C 5 trong 1 Ugreen.<br>Input: USB-C . Output: 1x HDMI 4K 30Hz ; 3x USB 3.0; 1x USB-C PD100W<br>Độ phân giải cổng HDMI 4K30Hz. Tốc độ cổng USB 3.0 5Gbps . Cổng USB-C sạc ngược 100W<br>Kết nối 5 trong 1: Bộ chuyển USB-C 5 in 1 Ugreen 15596 được dùng để kết nối Macbook, Laptop, điện thoại cổng USB-C với màn hình Tivi, máy chiếu cổng HDMI hỗ trợ thêm 3 cổng USB để kết nối các thiết bị ngoại vi khác. Truyền tệp trong vài giây: Truyền tệp, phim và ảnh với tốc độ lên tới 5 Gbps thông qua 3 cổng dữ liệu USB-A. Màn hình 4K HD: Thông qua cổng HDMI của Hub USB C, hình ảnh mang đến mức độ chi tiết và chân thực mới trên màn hình ngoài độ phân giải lên đến 4K@30Hz.<br><b>Khả năng tương thích rộng: Hub USB Type C tương thích với hầu hết các thiết bị USB-C như các dòng iPhone 15, MacBook Pro, MacBook Air, MacBook M1, M2, iMac, iPad Pro, Chromebook, Surface, Steam deck, Switch, v.v.</b><br>Sạc qua 100W: Ugreen 15596 Hỗ trợ sạc qua cổng USB-C PD tối đa 100W, để giữ cho máy tính xách tay, điện thoại                                     | 12 th | 445,000   |
| 1270 | Cáp chuyển USB-C sang HDMI +USB-A 3.0 + USB-C PD Ugreen 15597                                                             | Tính năng: Hub chuyển đổi USB-C sang nhiều cổng HDMI, USB-A, Sạc PD<br>Đầu vào: USB Type-C<br>Đầu ra: HDMI 4K60Hz, USB-A x3 5Gbps, Sạc PD 100W<br>Hỗ trợ: Windows, macOS và Linux.<br>Chỉ cần kết nối là sử dụng, không cần trình điều khiển<br>Lưu ý: chỉ dùng cho thiết bị có cổng Type-c là thunderbolt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | 499,000   |

|      |                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |       |         |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|
| 1271 | Hub Groovy Robot Uno 6 in 1 Ugreen 35998<br>(USB-C sang HDMI + 2*USB 3.2 + 2*USB-C + USB-C PD) | Lưu ý: để sử dụng được hết tính năng của hub yêu cầu cổng USB-C của thiết bị phải là thunderbolt<br>Cổng USB-C Data 10Gbps chỉ hỗ trợ truyền dữ liệu, không có tính năng xuất hình video<br>Cổng HDMI 4k60hz: hãy đảm bảo rằng máy tính của bạn có hỗ trợ xuất hình qua cổng USB-C<br>Input: USB-C (Yêu cầu có hỗ trợ xuất hình)<br>Output: 1x HDMI 2x USB-A 3.2 GEN 2, 2x USB-C Gen2, 1x PD100W USB-C<br>Độ phân giải HDMI: 4K60hz<br>Tốc độ truyền dữ liệu USB-A: 10Gbps<br>Tốc độ truyền dữ liệu USB-A: 10Gbps<br>Công suất cổng PD USB-C: 100W Max ( Sản phẩm này không tương thích với bộ sạc gốc Apple 100W )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | 515,000 |
| 1272 | Cáp chuyển USB-C sang HDMI + 2 x USB 3.0 + USB-C 3.2 + RJ45 + PD100W Ugreen 45000              | Tính năng: Hub chuyển đổi đa năng cho USB-C<br>Input: USB Type C ( có hỗ trợ xuất hình )<br>Output: 2x USB-A, 1x USB-C 3.2, 1x HDMI, 1x RJ45, 1x PD100W<br>Tốc độ cổng USB-A: 10Gbps<br>Tốc độ cổng USB-C 3.1: 10Gbps<br>Độ phân giải hình ảnh cổng HDMI: 4K@60Hz<br>Hỗ trợ sạc qua cổng USB-C PD Power 20V/5A 100W.<br>Tốc độ kết nối internet: 1Gbps<br>Tương thích với hầu hết các thiết bị USB-C như MacBook Air, MacBook M1, M2, M3, iMac, iPad Pro, iPhone 15, Chromebook, Surface, Steam deck, Nitendo Switch, v.v.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 595,000 |
| 1273 | Cáp chuyển USB-C sang HDMI + 2*USB 3.0 A + USB-C + SD/TF + PD Ugreen 15214                     | - Input: USB-C Male<br>- Output: 2*USB 3.0 A + USB-C + HDM + SD/TF + PD<br>Tốc độ truyền tải dữ liệu: USB-C 5 Gbps (DP 1.2 / HDCP 1.4)<br>USB Ports 2 x USB 3.0 5Gpbs<br>Đọc thẻ SD/Micro SD<br>Power Delivery 100W (USB-C PD Port)<br>1x HDMI 4K@30Hz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | 649,000 |
| 1274 | Cáp chuyển USB-C sang HDMI + USB 3.0 + Lan 1Gbps + PD Ugreen 15598                             | Tính năng: Hub USB-C đa năng 6 trong 1<br>Input: USB-C (Suport DP Alt Mode)<br>Output:<br>1x HDMI hỗ trợ 4K@30Hz (max) . Lưu ý: Không hỗ trợ HDR/3D.<br>1x Internet RJ45 hỗ trợ tốc độ 1Gbps<br>3x USB 3.0 hỗ trợ tốc độ 5Gbps<br>1x USB-C PD 100W<br>Chiều dài cáp 15cm<br>Chất liệu vỏ hợp kim nhôm tản nhiệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 579,000 |
|      | Cáp chuyển USB-C sang HDMI + RJ45 + 2x USB 3.0 + USB 2.0 + USB-C + USB-C PD Ugreen 45155       | Hub USB Type-C RoboGan 7 trong 1<br>USB-C sang HDMI + 2USB-A 3.0 + 1USB-C 3.0 + 1*USB-A 2.0 + RJ45 + PD 100W<br>Cổng HDMI: 1x HDMI 2.0, hỗ trợ 4K@60Hz<br>Cổng mạng: 1x RJ45 Gigabit Ethernet (1000Mbps)<br>Cổng sạc: USB-C PD, công suất tối đa 100W (không hỗ trợ truyền dữ liệu/video)<br>Cổng USB: 2x USB 3.0 tốc độ 5Gbps, 1x USB 2.0<br>Vật liệu: Nhựa<br>Tương thích: Windows, macOS, Linux, iPadOS, Android (hỗ trợ DP Alt Mode)<br><br>Ugreen 45155 CM888 tương thích tốt với hầu hết các nền tảng phổ biến hiện nay:<br>• Laptop chạy Windows, macOS, Linux<br>• Máy tính bảng iPad Pro, iPad Air (cổng USB-C)<br>• Điện thoại Android có hỗ trợ DisplayPort Alt Mode<br>• Các thiết bị ngoại vi như máy chiếu, ổ cứng, USB, bàn phím, chuột...<br>Giao diện HDMI và hỗ trợ đầu ra độ phân giải cao 4K/60Hz, cho phép bạn dễ dàng kết nối với màn hình hoặc máy chiếu và tận hưởng chất lượng hình ảnh cực rõ nét.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 650,000 |
| 1275 | Cáp chuyển USB-C sang HDMI + USB-C + 2 x USB-A + USB-C PD100W + SD/TF Ugreen 15531             | Lưu ý: Sản phẩm chỉ hỗ trợ thiết bị có USB Type-C chuẩn Thunderbolt. ( Hãy đảm bảo thiết bị có hỗ trợ xuất hình)<br>Hub USB-C 7 in 1 . Input: USB-C<br>Output:<br>1x HDMI 4K@30Hz<br>1x USB-C Gen 2 10Gbps<br>2x USB-A 3.2 Gen 2 10Gbps<br>1x USB-C PD100W<br>1x Đọc thẻ SD/TF: 104Mb/s<br>Chất liệu: Vỏ hợp kim nhôm<br><br>Hub USB C 7 trong 1: Khai thác tối đa tiềm năng của cổng USB-C trên máy tính xách tay của bạn với cổng USB-C 3.2 Gen 2 10 Gbps, hai cổng USB-A 3.2 Gen 2 10 Gbps, HDMI 4K, Công suất 100W và đầu đọc thẻ SD/Micro SD từ thiết bị USB-C Hub 7 trong 1 Revodok Pro 107 Ugreen 15531 CM498.<br>Bắt đầu kỷ nguyên USB 3.2: USB-C Hub 7 trong 1 Revodok Pro 107 Ugreen 15531 CM498 hỗ trợ truyền tệp, phím và ảnh với tốc độ lên tới 10 Gbps qua cổng dữ liệu USB-C và hai cổng USB-A. Cổng C được đánh dấu 10Gbps chỉ có thể được sử dụng để truyền dữ liệu và không hỗ trợ xuất video hoặc sạc.<br>Màn hình 4K rực rỡ: Chỉ cần kết nối với màn hình ngoài thông qua cổng HDMI 4K30Hz của bộ USB-C Hub 7 trong 1 Revodok Pro 107 Ugreen 15531 CM498 để xem mọi thứ sắc nét và chi tiết. Vui lòng đảm bảo rằng thiết bị của bạn hỗ trợ đầu ra video qua cổng USB C.<br>Cần nguồn 100W mạnh mẽ: USB-C Hub 7 trong 1 Revodok Pro 107 Ugreen 15531 CM498 hỗ trợ sạc qua USB C tối | 12 th | 835,000 |
| 1276 | Hub USB-C 10 in 1 Ugreen 15534<br>(USB-C - 2xHDMI + 3xUSB-A + RJ45+ SD + TF + USB-C + PD100W)  | Tính năng: Hub USB-C 10 in 1<br>Input: USB-C<br>Output: 2x HDMI, 3x USB-A, 1x RJ45, 1X SD Card Slot, 1X TF Card Slot, 1x USB-C PD100W<br>Video: HDMI 1 up to 4K60HZ, HDMI 2 up to 8K@30Hz<br>USB: USB-C data 5Gbps, USB-A data 5Gbps<br>Ethernet: RJ45 hỗ trợ 1Gbps<br>Card Reader: SD/TF Card slot SD 3.0 hỗ trợ đến 104MB/s<br>Hỗ trợ USB-C PD100W (Max)<br>Tương thích: Windows, macOS, Linux                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | Liên hệ |
| 1277 | Cáp chuyển USB-C sang HDMI +USB-A 3.0 + USB-C PD Ugreen 70408                                  | Lưu ý: Hãy đảm bảo thiết bị có hỗ trợ xuất hình<br>Tính năng: chuyển đổi kết nối cổng USB chuẩn C sang HDMI và USB 3.0 . Màu sắc: Xám<br>Input: USB-C. Output: HDMI x1; USB 3.0 x3. Hỗ trợ cổng USB type C sạc PD 100W<br>Độ phân giải màn hình cổng HDMI: 4K*2K@30Hz . Tốc độ truyền dữ liệu cổng USB 3.0: 5Gbps<br>Kích thước: L122xW38.5xH11.3mm – Cáp Dài 10cm<br><br>Cáp chuyển USB-C to HDMI & USB 3.0 Ugreen 70408 giúp bạn dễ dàng kết nối Macbook, Laptop cổng USB-C của bạn với màn hình HDTV, máy chiếu...v.v. hỗ trợ độ phân giải cao lên đến 4K*2K@30Hz mang đến trải nghiệm hình ảnh, âm thanh sống động. Bộ chuyển USB-C Ugreen 70408 còn hỗ trợ 3 cổng USB 3.0 tốc độ cao dùng để kết nối các thiết bị ngoại vi như chuột, bàn phím, ổ cứng di động... với tốc độ truyền tải tín hiệu số lên đến 5Gbps. Ngoài ra, phụ kiện cao cấp này còn tích hợp thêm 1 cổng USB-C hỗ trợ công nghệ sạc PD 100W giúp bạn có thể sạc, cấp nguồn ngay trên thiết bị, không ngại thiếu cổng kết nối.<br>Bộ chuyển USB-C to HDMI + USB 3.0 Ugreen 70408 trang bị vỏ hợp kim cao cấp tản nhiệt tốt cùng thiết kế hiện đại sang trọng. Thiết bị có khả năng chống chói mỗi trường cực tốt mang đến độ bền của thiết bị vượt trội theo thời                                                                | 12 th | 839,000 |

|      |                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |         |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|
| 1278 | Cáp chuyển USB-C sang HDMI kèm Hub USB 3.0 + PD 100W Ugreen 70495                                                      | <p>Type C to HDMI 4K@60Hz+3 USB 3.0/ PD type C 100W</p> <p>Tính năng: chuyển đổi kết nối cổng USB chuẩn C sang HDMI và USB 3.0</p> <p>Màu sắc: Xám . Input: USB-C</p> <p>Output: USB 3.0 x3; HDMI x1 (Lưu ý: Hãy đảm bảo thiết bị có hỗ trợ xuất hình)</p> <p>Hỗ trợ cổng USB type C sạc PD 100W . Độ phân giải màn hình cổng HDMI: 4K*2K@60Hz</p> <p>Tốc độ truyền dữ liệu cổng USB 3.0: 5Gbps . Kích thước: L115xW35xH12.5mm – Cáp Dài 15cm</p> <p>Cáp chuyển USB-C to HDMI &amp; USB 3.0 Ugreen 70495 giúp bạn dễ dàng kết nối Macbook, Laptop cổng USB-C của bạn với màn hình HDTV, máy chiếu...vv. hỗ trợ độ phân giải cao lên đến 4K*2K@60Hz mang đến trải nghiệm hình ảnh, âm thanh sống động. Bộ chuyển USB-C Ugreen 70495 còn hỗ trợ 3 cổng USB 3.0 tốc độ cao dùng để kết nối các thiết bị ngoại vi như chuột, bàn phím, ổ cứng di động... với tốc độ truyền tải tín hiệu số lên đến 5Gbps. Ngoài ra, phụ kiện cao cấp này còn tích hợp thêm 1 cổng USB-C hỗ trợ cổng sạc PD 100W giúp bạn có thể sạc, cấp nguồn ngay trên thiết bị, không ngại thiếu cổng kết nối.</p> <p><i>Bộ chuyển USB-C to HDMI &amp; USB 3.0 Ugreen 70495 trang bị vỏ bọc kim cao cấp tản nhiệt tốt cùng thiết kế siêu dài</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 799,000 |
| 1279 | Cáp chuyển USB-C sang HDMI 2.1 8K + 3x USB 3.0 Ugreen 50629 (Vỏ Nhôm)                                                  | <p>*Lưu Ý: Cáp chuyển USB-C Thunderbolt 3 sang HDMI Ugreen 50629 chỉ có thể hoạt động cho các thiết bị USB-C hỗ trợ đầu ra video DP ALT MODE.</p> <p>Tính năng: kết nối máy tính, laptop, điện thoại với màn hình tivi, máy chiếu HDMI qua cổng USB TYPE C</p> <p>Màu sắc: Gray . Input: USB Type C . Output: HDMI 2.1, 3x USB 3.0</p> <p>USB 3.0 truyền tải tín hiệu tốc độ lên đến 5Gbps</p> <p>Độ phân giải: 8K@30Hz, 4K@120Hz, 2K@144Hz, 1080P@240Hz, 720P@60Hz</p> <p>Plug and Play, cắm là nhận mà không cài đặt driver, Không cần nguồn bên ngoài.</p> <p>USB C to HDMI Ugreen 50629 là thiết bị phụ kiện cao cấp giúp bạn dễ dàng kết nối máy tính, điện thoại đời mới của bạn như Macbook, Google Chrombook Pixel, ASUS Zen AiO PC... có tích hợp cổng UBS chuẩn C đến màn hình máy chiếu, HDTV chuẩn HDMI 2.1 với chất lượng hình ảnh và âm thanh sống động vượt trội với độ phân giải lên đến 8K (7680x4320) @30Hz. Trải nghiệm các ứng dụng giải trí, làm việc trên màn hình lớn với chất lượng rạp chiếu tại nhà</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | 950,000 |
| 1280 | Cáp Chuyển USB C 6 in 1 UGREEN 80132 ( USB C to 3 USB 3.0+HDMI 4K + Audio 3.5mm hỗ trợ Mic + PD 100W )                 | <p>Tính năng: Hub chuyển đổi đa năng cho USB-C. Input: USB Type C. Output: 3x USB 3.0, 1x HDMI, 1x Audio 3.5mm Headset, 1x PD 100W.</p> <p>Tốc độ truyền tải tín hiệu cổng USB 3.0: 5Gbps. Độ phân giải hình ảnh cổng HDMI: 4K*2K@30Hz.</p> <p>Hỗ trợ sạc qua cổng USB-C PD Power 20V/5A 100W. Cổng âm thanh 3.5mm hỗ trợ mic.</p> <p>Kích thước: L115xW35xH12.5 (mm)</p> <p>****Lưu Ý:</p> <p>* Ugreen 80132 tương thích và hỗ trợ Samsung Dex Mode trên Samsung Galaxy S10 / Note9 / S9/Note8, phiên bản hệ thống điện thoại yêu cầu Android 9.0 trở lên.</p> <p>* Bởi vì vật liệu hợp kim Al tản nhiệt và có nhiều chức năng, Ugreen 80132 sẽ ấm hơn một chút khi sử dụng, đó là hiện tượng bình thường và không ảnh hưởng đến thiết bị.</p> <p>* Không hỗ trợ sạc nhanh qua cổng USB 3.0.</p> <p>* Chỉ hỗ trợ kết nối 1 HDD / SSD cùng một lúc.</p> <p>Cáp chuyển đa năng USB C Ugreen 80132 là thiết bị chuyển đổi đa năng cao cấp chuyên dùng cho các thiết bị hỗ trợ cổng USB Type C đời mới như Macbook, Lenovo, HP... với các tính năng chính bao gồm: USB C to HDMI: Với tính năng chuyển đổi kết nối chia sẻ hình ảnh, âm thanh từ cổng USB-C sang cổng HDMI trên màn hình máy tính, HDTV, máy chiếu HD... với chất lượng hình ảnh, âm thanh tuyệt vời ở độ phân giải hình ảnh tối đa lên đến 4K*2K@30Hz.</p> <p>USB C to USB 3.0: Ugreen 80132 tích hợp 3 cổng USB 3.0 dùng kết nối các thiết bị ngoại vi như chuột, bàn phím, ổ cứng di động, usb... với băng thông truyền tải tín hiệu số tốc độ lên đến 5Gbps, tương thích ngược với cổng USB 2.0/1.1.</p> <p>USB C to Audio 3.5mm Headset: Hỗ trợ giắc cắm Audio 3.5mm headset là ưu điểm của Ugreen 80132 giúp bạn kết</p> | 12 th | 770,000 |
| 1281 | HUB USB-C 5 in 1 Ugreen 70688 (Dành cho iPad Pro) ( USB C to HDMI 4K60Hz + USB 3.0 + Audio 3.5mm + PD Power Delivery ) | <p>Tính năng: Hub chuyển đổi đa năng cho USB-C. Input: USB-C . Output: 2x USB 3.0, 1x HDMI, 1x Audio 3.5mm, 1x PD Power Delivery</p> <p>Tốc độ truyền tải tín hiệu USB 3.0: 5Gbps . Độ phân giải cổng HDMI: 4K@60Hz</p> <p>Hỗ trợ sạc qua cổng USB-C PD Power Delivery: 20V/5A 100W</p> <p>Audio 3.5 hỗ trợ Microphone và tai nghe OMTP/CTIA</p> <p>Kích thước: L91 X W45 XH20.5(mm)</p> <p>Lưu ý:</p> <p>* Không hỗ trợ sạc nhanh qua cổng USB 3.0.</p> <p>* Chỉ hỗ trợ kết nối 1 HDD / SSD cùng một lúc.</p> <p>HUB USB Type-C 5 in 1 Ugreen 70688 là thiết bị chuyển đổi đa năng chuyên dùng cho iPad Pro bao gồm nhưng tính năng vượt trội như:</p> <p>USB C to HDMI: Với tính năng chuyển đổi kết nối chia sẻ hình ảnh, âm thanh từ cổng USB-C sang cổng HDMI trên màn hình máy tính, HDTV, máy chiếu HD... với chất lượng hình ảnh, âm thanh tuyệt vời ở độ phân giải hình ảnh tối đa lên đến 4K@60Hz.</p> <p>USB C to USB 3.0: Ugreen 70688 tích hợp 2 cổng USB 3.0 dùng kết nối các thiết bị ngoại vi như chuột, bàn phím, ổ cứng di động, usb... với băng thông truyền tải tín hiệu số tốc độ lên đến 5Gbps, tương thích ngược với cổng USB 2.0/1.1.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | Liên hệ |
| 1282 | HUB USB-C 6 in 1 Ugreen 15852 ( 2* HDMI , 2* USB 3.0, 1* USB-C Data 5Gbps, PD100W )                                    | <p>Bộ chuyển USB Type C 6 in 1 . Lưu Ý: chế độ Extend chỉ dùng cho máy tính Windows</p> <p>Input: USB-C / Thunderbolt</p> <p>Output:</p> <p>1x HDMI 8K @30Hz</p> <p>1x HDMI 4K @60Hz</p> <p>2x USB 3.0 5Gbps</p> <p>1x USB-C data 5Gbps</p> <p>1x USB-C PD 100W</p> <p>Hỗ trợ Extend Mode và Duplicate Mode trên Windows. Hỗ trợ Mirro Mode trên Mac OS</p> <p>Kết nối 6 trong 1: Hub USB-C to HDMI Ugreen 15852 được thiết kế để cung cấp mọi nhu cầu kết nối của bạn. Hai cổng HDMI, một cổng USB-C PD 100W, một cổng dữ liệu USB-C 5Gbps và hai cổng dữ liệu USB-A 3.0. Hub Ugreen 15852 giúp bạn</p> <p>Màn hình HDMI kép: Bộ chuyển USB-C Ugreen 15852 sẽ kết nối hai màn hình cùng lúc với cả hai cổng HDMI ở tốc độ tối đa 4K @ 60Hz, giúp thực hiện đa nhiệm trên nhiều màn hình và quy trình làm việc sáng tạo hiệu quả hơn nữa. Hỗ trợ chế độ Extend Mode và Duplicate Mode giúp làm việc đa nhiệm thuận tiện hơn. Lưu Ý: chế độ Extend chỉ dùng cho máy tính Windows.</p> <p>Màn hình 8K UHD: Cổng HDMI thứ 2 trên Bộ chuyển đổi USB C Ugreen CM948 hỗ trợ xuất hình ảnh độ phân giải tối đa lên đến 8K@30Hz, tạo ra chi tiết đáng kinh ngạc và màu sắc cực kỳ sống động. Tạo hoặc thưởng thức nội dung</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 865,000 |
| 1283 | Cáp chuyển 3 in 1 USB-C sang DisplayPort / HDMI / VGA Ugreen 60568                                                     | <p>HUB USB-C 3 in 1 Ugreen 60568 DisplayPort 4K@60Hz, HDMI 4K@60Hz + VGA Dual</p> <p>Input: USB-C,</p> <p>Output: 1x HDMI, 1x DisplayPort, 1x VGA</p> <p>Hỗ trợ HDMI v2.0, HDCP 1.4/2.2 : 4K@60Hz, 2K@144Hz, 1080P</p> <p>Hỗ trợ DisplayPort V1.2, HDCP 1.3/ 2.2: 4Kx2K@60Hz, 2K@144Hz, 1080P</p> <p>Hỗ trợ VGA V1.2: 1920*1080@60Hz</p> <p>Chất liệu: PC+ABS chống cháy</p> <p>Ugreen 60568 là thiết bị chuyển đổi hỗ trợ xuất hình cho các thiết bị USB-C sang màn ảnh lớn</p> <p>Xuất hình kép: Có thể xuất hình ảnh từ cổng HDMI và VGA cùng lúc, khi xuất hình ảnh song song độ phân giải HDMI chỉ còn 1080P.</p> <p>Không cần cài đặt Driver: Cắm là nhận, không cần cài đặt phần mềm, dễ sử dụng. Bảo vệ quá áp, quá tải và quá nhiệt. Chống Oxy hóa mạnh.</p> <p>Lưu ý: Yêu cầu thiết bị có cổng USB-C của bạn phải có hỗ trợ xuất hình</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 640,000 |

|      |                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |       |           |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 1284 | Cáp chuyển USB-C sang HDMI + 2 USB 3.0 + SD/TF + Sạc ngược USB-C Ugreen 70411                      | <p>Tính năng: chuyển đổi kết nối cổng USB chuẩn C sang HDMI và USB 3.0<br/>Input: USB-C . Output: HDMI x1; USB 3.0 x2; TF x1; SD x1.<br/>Hỗ trợ cổng USB type C sạc PD 60W . Độ phân giải màn hình cổng HDMI: FullHD 4K*2K@30Hz<br/>Tốc độ truyền dữ liệu cổng USB 3.0: 5Gbps . Khe cắm thẻ TF/SD hỗ trợ tốc độ tối đa 100M/s<br/>Kích thước: L115xW35xH12.5mm - Cáp Dài 15cm . Màu sắc: Xám</p> <p>Cáp chuyển USB-C to HDMI + USB 3.0 + TF/SD Ugreen 70411 giúp bạn dễ dàng kết nối Macbook, Laptop cổng USB-C của bạn với màn hình HDTV, máy chiếu...vv. hỗ trợ độ phân giải cao lên đến 4K*2K@30Hz mang đến trải nghiệm hình ảnh, âm thanh sống động.<br/>Bộ chuyển USB-C Ugreen 70411 còn hỗ trợ 2 cổng USB 3.0 tốc độ cao dùng để kết nối các thiết bị ngoại vi như chuột, bàn phím, ổ cứng di động... với tốc độ truyền tải tín hiệu số lên đến 5Gbps.<br/>Ngoài các tính năng cao cấp kể trên, Ugreen 70411 còn được trang bị thêm khe cắm thẻ nhớ TF/SD giúp bạn kết nối truy xuất dữ liệu từ thẻ nhớ của bạn tiện lợi và nhanh chóng.<br/>Phụ kiện cao cấp này còn tích hợp thêm 1 cổng USB-C hỗ trợ công nghệ sạc PD giúp bạn có thể sạc, cấp nguồn</p> | 12 th | 689.000** |
| 1285 | Cáp chuyển USB-C sang HDMI + 2 USB 3.0 + SD/TF + Sạc ngược USB-C Ugreen 60384 ( FullHD 4K*2K@60Hz) | <p>Tính năng: chuyển đổi kết nối cổng USB chuẩn C sang HDMI và USB 3.0<br/>Input: USB-C<br/>Output: HDMI x1; USB 3.0 x2; TF x1; SD x1.<br/>Hỗ trợ cổng USB type C sạc PD 100W<br/>Độ phân giải màn hình cổng HDMI: FullHD 4K*2K@60Hz<br/>Tốc độ truyền dữ liệu cổng USB 3.0: 5Gbps<br/>Khe cắm thẻ TF/SD hỗ trợ tốc độ tối đa 104MB/s<br/>Kích thước: L115xW35xH12.5mm - Cáp Dài 15cm<br/>Màu sắc: Xám</p> <p>Cáp chuyển USB-C to HDMI 4K@60Hz + USB 3.0 + TF/SD + PD100W Ugreen 60384 giúp bạn dễ dàng kết nối Macbook, Laptop cổng USB-C của bạn với màn hình HDTV, máy chiếu...vv. hỗ trợ độ phân giải cao lên đến 4K*2K@60Hz mang đến trải nghiệm hình ảnh, âm thanh sống động.<br/>Bộ chuyển USB-C Ugreen 60384 còn hỗ trợ 2 cổng USB 3.0 tốc độ cao dùng để kết nối các thiết bị ngoại vi như chuột, bàn phím, ổ cứng di động... với tốc độ truyền tải tín hiệu số lên đến 5Gbps.<br/>Ngoài các tính năng cao cấp kể trên, Ugreen 60384 còn được trang bị thêm khe cắm thẻ nhớ TF/SD giúp bạn kết nối truy xuất dữ liệu từ thẻ nhớ của bạn tiện lợi và nhanh chóng.</p>                                                                                     | 12 th | 699,000   |
| 1286 | Cáp chuyển đổi USB Type-C sang LAN RJ45 Gigabit Tplink UE300C                                      | <p>USB Type-C sang LAN RJ45 Gigabit Tplink UE300C là giải pháp kết nối đa năng, giúp bạn dễ dàng kết nối các thiết bị có cổng USB Type-C vào mạng LAN có dây. Với tốc độ truyền dữ liệu lên đến 10/100/1000Mbps, sản phẩm này đảm bảo hiệu suất cao trong việc truyền tải thông tin. Tương thích với Windows, macOS, iPadOS, Chrome OS và Linux OS. Với thiết kế nhỏ gọn, màu trắng sáng và trọng lượng chỉ 20g, Tplink UE300C là sự lựa chọn lý tưởng cho không gian làm việc hoặc giải trí của bạn.<br/>Tính năng : Truyền dữ liệu , Tốc độ : 10/100/1000Mbps , Cổng kết nối : Type-C; RJ45 , Hệ điều hành hỗ trợ Windows 11/10/8/1/8, macOS, iPadOS, Chrome OS và Linux OS. Màu sắc : Trắng. Kích thước : 71 x 26 x 16,2 mm.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | Liên hệ   |
| 1287 | Cáp Chuyển USB Type C Bề Góc 90 Độ sang HDMI+USB 3.0 + Lan Ugreen 80546                            | <p>Cáp Dài 15cm . Chuyển đổi kết nối cổng USB chuẩn C sang HDMI, USB 3.0, Lan Gigabit<br/>Input: USB-C . Output: HDMI x1; USB 3.0 x2, Lan Gigabit<br/>Độ phân giải màn hình cổng HDMI: 4K@30Hz/ 2K@60Hz/ 1080P@120Hz<br/>Tốc độ truyền dữ liệu cổng USB 3.0: 5Gbps . Tốc độ mạng: 1Gbps<br/>Màu sắc: Xám. Hỗ trợ: Mac OS/ Windows/ Linux. Kích thước: L104xW34xH13.7mm<br/>***** Lưu ý: hãy đảm bảo thiết bị của bạn hỗ trợ khả năng xuất hình</p> <p>Cáp chuyển USB Type-C Ugreen 80546 giúp bạn dễ dàng kết nối Macbook, Laptop cổng USB-C của bạn với màn hình HDTV, máy chiếu...vv. hỗ trợ độ phân giải cao lên đến 4K*2K@30Hz mang đến trải nghiệm hình ảnh, âm thanh sống động. Bộ chuyển USB-C Ugreen còn hỗ trợ 2 cổng USB 3.0 tốc độ cao dùng để kết nối các thiết bị ngoại vi như chuột, bàn phím, ổ cứng di động... với tốc độ truyền tải tín hiệu số lên đến 5Gbps. Ngoài ra kèm thêm cổng Lan tốc độ hỗ trợ tốc độ lên đến 1Gbps không ngại thiếu cổng kết nối.</p>                                                                                                                                                                                  | 12 th | Liên hệ   |
| 1288 | Cáp USB C to HDMI + USB + LAN Gigabit + PD 100W Ugreen 10919                                       | <p>Tính năng: chuyển đổi kết nối cổng USB chuẩn C sang HDMI, USB 3.0, Lan Gigabit và PD 100W<br/>Input: USB-C . Output: HDMI x1; USB 3.0 x2, RJ45, PD100W<br/>Hỗ trợ cổng USB type C sạc PD 100W<br/>Độ phân giải màn hình cổng HDMI: 4K@60Hz/ 2K@60Hz/ 1080P@120Hz<br/>Tốc độ truyền dữ liệu cổng USB 3.0: 5Gbps . Tốc độ mạng: 1Gbps . Màu sắc: Xám<br/>Hỗ trợ: Mac OS/ Windows/ Linux . Kích thước: L122xW26.3xH17.6mm – Cáp Dài 15cm</p> <p>Cáp chuyển USB Type-C Ugreen 10919 giúp bạn dễ dàng kết nối Macbook, Laptop cổng USB-C của bạn với màn hình HDTV, máy chiếu...vv. hỗ trợ độ phân giải cao lên đến 4K@60Hz mang đến trải nghiệm hình ảnh, âm thanh sống động. Bộ chuyển USB-C Ugreen 10919 còn hỗ trợ 2 cổng USB 3.0 tốc độ cao dùng để kết nối các thiết bị ngoại vi như chuột, bàn phím, ổ cứng di động... với tốc độ truyền tải tín hiệu số lên đến 5Gbps. Ngoài ra, phụ kiện cao cấp này còn tích hợp thêm 1 cổng USB-C hỗ trợ công nghệ sạc PD100W giúp bạn có thể sạc, cấp nguồn ngay trên thiết bị. <u>Kèm thêm cổng Lan tốc độ hỗ trợ tốc độ lên đến 1Gbps không ngại thiếu cổng kết nối.</u></p>                                          | 12 th | Liên hệ   |
| 1289 | Cáp USB C to HDMI USB + LAN Gigabit + SD/ TF + PD Ugreen 60515                                     | <p>Lưu ý: hãy đảm bảo thiết bị của bạn hỗ trợ khả năng xuất hình</p> <p>Tính năng: chuyển đổi kết nối cổng USB chuẩn C sang HDMI, USB, Đọc thẻ SD/ TF, Lan, PD100W.<br/>Màu sắc: Xám . Input: USB-C . Output: HDMI x1; USB 3.0 x2; TF x1; SD x1; Lan 1G; PD USB-C 100W.<br/>Độ phân giải màn hình cổng HDMI: 4K<br/>Tốc độ truyền dữ liệu cổng 2xUSB 3.0: 5Gbps<br/>Cổng Lan RJ45: 1 Gbps<br/>Khe cắm thẻ TF/SD hỗ trợ tốc độ tối đa 104MB/s<br/>Sạc ngược USB-C: 100W<br/>Chất liệu: vỏ nhôm</p> <p>Cáp chuyển USB-C to HDMI 4K@60Hz + USB 3.0 + TF/SD + Lan +PD100W Ugreen 60515 giúp bạn dễ dàng kết nối Macbook, Laptop cổng USB-C của bạn với màn hình HDTV, máy chiếu...vv. hỗ trợ độ phân giải cao lên đến 4K<br/>Bộ chuyển USB-C Ugreen 60515 còn hỗ trợ 2 cổng USB 3.0 tốc độ cao dùng để kết nối các thiết bị ngoại vi như chuột, bàn phím, ổ cứng di động... với tốc độ truyền tải tín hiệu số lên đến 5Gbps.<br/>Ngoài các tính năng cao cấp kể trên, Ugreen 60515 còn được trang bị thêm khe cắm thẻ nhớ TF/SD giúp bạn kết nối truy xuất dữ liệu từ thẻ nhớ của bạn tiện lợi và nhanh chóng.</p>                                                    | 12 th | 799,000   |
| 1290 | Cáp USB C to HDMI + USB 3.0 + LAN 1Gbps + Card Reader Ugreen 50538                                 | <p>Input: USB Type C, Output: 3x USB 3.0, 1x HDMI, 1x RJ45, Micro SD (TF)/SD/MMC Port, Tốc độ truyền tải tín hiệu cổng USB 3.0: 5Gbps, Độ phân giải hình ảnh cổng HDMI: 4K*2K@30Hz, Tốc độ kết nối internet: 1Gbps, USB-C Power Port, Kích thước: L105xW50xH16 (mm), Cáp dài 15cm</p> <p>*Lưu ý:<br/>-Ugreen 50538 tương thích và hỗ trợ Samsung Dex Mode trên Samsung Galaxy S10 / Note9 / S9/Note8, phiên bản hệ thống điện thoại yêu cầu Android 9.0 trở lên.<br/>- Bởi vì vật liệu hợp kim Al tản nhiệt và có nhiều chức năng, Ugreen 50538 sẽ ấm hơn một chút khi sử dụng, đó là hiện tượng bình thường và không ảnh hưởng đến thiết bị.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | Liên hệ   |

|      |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |       |           |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
|      | Bộ chia USB-C male sang HDMI,VGA, USB-C,USB-A,RJ-45,SD,TF,jack 3.5 ,USB-C PD - Hub USB Type-C 11 trong 1 UGREEN 45520 | <p>Lưu Ý: Công sác PD100W sẽ mất một phần nhỏ năng lượng cung cấp cho dock nên công suất thực tế tối máy có thể thấp hơn</p> <p>Hỗ trợ HDMI 2.0, HDCP 2.2, HDR10, 3D</p> <p>Tương thích ngược với USB 3.0 / 2.0 / 1.1</p> <p>Giao tiếp đầu vào USB-C (male) - Thunderbolt để sử dụng hết tính năng ( yêu cầu cổng USB-C có hỗ trợ xuất hình)</p> <p>Các cổng đầu ra / xuất ra • 1 × HDMI</p> <p>• 1 × VGA</p> <p>• 2 × USB-C (dữ liệu)</p> <p>• 2 × USB-A</p> <p>• 1 × RJ-45 (Ethernet Gigabit)</p> <p>• 1 × khe thẻ SD</p> <p>• 1 × khe MicroSD (TF)</p> <p>• 1 × jack âm thanh 3,5 mm (không hỗ trợ mic) . (Lưu Ý: chỉ hoạt động khi sử dụng kèm với HDMI)</p> <p>• 1 × cổng USB-C PD (sạc)</p> <p>Độ phân giải &amp; hỗ trợ hiển thị HDMI: tối đa 4K @ 60Hz</p> <p>VGA: tối đa 1080p @ 60Hz</p> <p>Hỗ trợ xuất hình ảnh đồng thời HDMI + VGA (mirroring hoặc mở rộng)</p> <p>Tốc độ truyền dữ liệu (USB / khe thẻ) USB-C &amp; USB-A (các cổng hỗ trợ dữ liệu): lên đến 10 Gbps (USB 3.2)</p> <p>USB-A 3.0: 5 Gbps</p> <p>Khe đọc thẻ SD / TF (UHS-I): ~170 MB/s (khi điều kiện tối ưu)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 1,070,000 |
| 1291 | Cáp USB C to HDMI + USB 3.0 + LAN 1Gbps + Card Reader + PD Ugreen 50852                                               | <p><b>Màu cáp: Xanh . Độ dài : 20CM</b></p> <p><b>Đầu vào : USB Type-C ( thunderbolt 3 )</b></p> <p><b>Đầu ra : 1*HDMI, 1*RJ45, 2*USB 3.0, 1*TF/SD Card Reader , 1* USB-C 5V PD</b></p> <p>Hỗ trợ độ phân giải : 4K UHD 3840-2160 30Hz . Tốc độ mạng : 1Gbps . Tốc độ truyền USB 3.0 : lên đến 5Gbps</p> <p>Hỗ trợ cổng USB-C PD</p> <p>Hỗ trợ 2 thẻ đọc đồng thời</p> <p>- SD Slot: Support UHS-I (SD, SDXC, SDHC, RS-MMC)</p> <p>- TF Slot: Support UHS-I (Micro SD, Micro SDHC, Micro SDXC)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | 1,150,000 |
| 1292 | Bộ chuyển USB-C 9 in 1 Ugreen 15375 ( HDMI, RJ45 1Gbps, USB 3.0, SD TF ,PD)                                           | <p>Input: USB-C / Thunderbolt port for HDMI</p> <p>Output:</p> <p>1x HDMI 4K60Hz</p> <p>2x USB 3.0 5Gbps</p> <p>2x USB-C Data 5Gbps</p> <p>1x RJ45 1Gbps</p> <p>1x USB-C PD Port 100W</p> <p>1x SD Card reader</p> <p>1x TF Card Reader</p> <p>Chất liệu vỏ hợp kim nhôm</p> <p>Hub USB-C 9 trong 1 Ugreen 15375 giúp bạn dễ dàng kết nối Macbook, Laptop cổng USB-C của bạn với màn hình HDTV, máy chiếu..vv. hỗ trợ độ phân giải cao lên đến 4K@60Hz và mang đến trải nghiệm hình ảnh, âm thanh sống động.</p> <p>Hub USB-C 9 trong 1 Ugreen 15375 còn hỗ trợ 2 cổng USB 3.0 tốc độ cao dùng để kết nối các thiết bị ngoại vi như chuột, bàn phím, ổ cứng di động... với tốc độ truyền tải tín hiệu lên đến 5Gbps.</p> <p>2 Cổng đọc thẻ nhớ SD và TF trên thiết bị giúp bạn dễ dàng đọc dữ liệu từ các thẻ nhớ máy ảnh, máy quay.. tốc độ đọc dữ liệu lên đến 104Mbps!</p> <p><b>Bộ chuyển USB-C Ugreen 15375 tích hợp 2 cổng USB-C DATA cho phép bạn kết nối với các thiết bị ngoại vi cổng C</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 849,000   |
| 1293 | Bộ chuyển USB C 9 trong 1 Ugreen 90119 (USB Type C ra 2 cổng HDMI + USB + LAN Gigabit + PD 60W + SD/ TF)              | <p>Tính năng: chuyển đổi kết nối cổng USB chuẩn C sang HDMI, USB, Đọc thẻ SD/ TF, Lan, PD60W</p> <p>Input: USB-C . Output: HDMI x2; USB 3.0 x2; USB 2.0 x1; TF x1; SD x1; PD 60W; Lan.</p> <p>Hỗ trợ cổng USB type C sạc PD 60W . Độ phân giải màn hình cổng HDMI: 4K@60Hz</p> <p>Tốc độ truyền dữ liệu cổng 2xUSB 3.0: 5Gbps và 1 cổng 1x USB 2.0 480Mbps</p> <p>Cổng Lan RJ45: 1 Gbps . Khe cắm thẻ TF/SD hỗ trợ tốc độ tối đa 104MB/s</p> <p>Chất liệu: vỏ nhôm tản nhiệt cao cấp . Màu sắc: Xanh .</p> <p>Lưu ý:</p> <p>HDMI khi xuất hình đồng loạt trên hệ điều hành Windows độ phân giải sẽ còn 4K@30Hz và MacOS là 4K60Hz</p> <p>Hệ điều hành Windows có thể xuất hình HDMI 3 nội dung khác nhau .</p> <p>Cáp chuyển USB-C to 2*HDMI + USB 3.0/ 3.0 + TF/SD + Lan + PD Ugreen 90119 giúp bạn dễ dàng kết nối Macbook, Laptop cổng USB-C của bạn với màn hình HDTV, máy chiếu..vv. hỗ trợ độ phân giải cao lên đến 4K@60Hz và hỗ trợ xuất hình đồng loạt 2 cổng HDMI mang đến trải nghiệm hình ảnh, âm thanh sống động.</p> <p>Bộ chuyển USB-C Ugreen 90119 còn hỗ trợ 2 cổng USB 3.0 và 1 cổng USB 2.0 tốc độ cao dùng để kết nối các thiết bị ngoại vi như chuột, bàn phím, ổ cứng di động... với tốc độ truyền tải tín hiệu số lên đến 5Gbps.</p> <p>Ngoài các tính năng cao cấp kể trên, còn được trang bị thêm khe cắm thẻ nhớ TF/SD giúp bạn kết nối truy xuất dữ liệu từ thẻ nhớ của bạn tiện lợi và nhanh chóng</p> | 12 th | Liên hệ   |
| 1295 | Cáp USB C to HDMI + VGA + USB 3.0 + LAN 1Gbps + Card Reader + PD Power 100W Ugreen 15600                              | <p>Tính năng: Hub chuyển đổi đa năng cho USB-C</p> <p>Input: USB Type C</p> <p>Output: 3x USB 3.0, 1x HDMI, 1x VGA, 1x RJ45, 1x SD, 1x Micro SD card slot</p> <p>Tốc độ truyền tải tín hiệu cổng USB 3.0: 5Gbps. Độ phân giải hình ảnh cổng HDMI: 4K*2K@30Hz</p> <p>Độ phân giải hình ảnh cổng VGA: 1920x1080P@60Hz.</p> <p>Hỗ trợ đọc và ghi, truyền dữ liệu từ 2 thẻ nhớ cùng 1 lúc.</p> <p>Hỗ trợ sạc qua cổng USB-C PD Power 20V/5A 100W. Tốc độ kết nối internet: 1Gbps</p> <p>*Lưu Ý:</p> <p>* Ugreen 15600 tương thích và hỗ trợ Samsung Dex Mode trên Samsung Galaxy S10 / Note9 / S9/Note8, phiên bản hệ thống điện thoại yêu cầu Android 9.0 trở lên.</p> <p>* Bởi vì vật liệu hợp kim Al tản nhiệt và có nhiều chức năng, Ugreen 15600 sẽ ấm hơn một chút khi sử dụng, đó là</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 725,000   |
| 1296 | Cáp USB C to HDMI , VGA, 3x USB 3.0, Lan 1Gbps, 3.5mm, SD/TF, Sạc PD 100W Ugreen 15601                                | <p>Lưu ý: Sản phẩm chỉ hỗ trợ thiết bị có USB Type-C chuẩn Thunderbolt.</p> <p>Tính năng: Hub mở rộng USB-C sang HDMI, VGA, USB, SD/TF, Sạc PD, Lan</p> <p>Đầu vào: USB Type-C . Đầu ra: HDMI 4K@30Hz, VGA 1080P, USB-A 3. x3, SD/TF, LAN 1Gbps,</p> <p>Độ phân giải HDMI: 4K@30Hz . Độ phân giải VGA: 1080P .Tốc độ USB: 5Gbps. Tốc độ LAN: 1Gbps</p> <p>Đọc thẻ SD/TF: 104Mb/s. Cổng 3.5mm: hỗ trợ audio, không hỗ trợ Micro . Sạc PD: 100W</p> <p><b>Màu: xám. Thiết kế: Vỏ nhôm</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 769,000   |
| 1297 | Cáp USB C to HDMI + VGA + USB 3.0 + LAN 1Gbps + Card Reader Ugreen 40873                                              | <p>Input: USB Type C, Output: 3x USB 3.0, 1x HDMI, 1x VGA, 1x RJ45, 1x SD, 1x Micro SD card slot, Tốc độ truyền tải tín hiệu cổng USB 3.0: 5Gbps, Độ phân giải hình ảnh cổng HDMI: 4K*2K@30Hz, Độ phân giải hình ảnh cổng VGA: 1920x1080P@60Hz, Hỗ trợ đọc và ghi, truyền dữ liệu từ 2 thẻ nhớ cùng 1 lúc. Hỗ trợ sạc qua cổng USB-C PD, Tốc độ kết nối internet: 1Gbps, Kích thước: L123xW52xH19 (mm), cáp dài 15cm</p> <p>*** Lưu Ý : Ugreen 40873 tương thích và hỗ trợ Samsung Dex Mode trên Samsung Galaxy S10 / Note9 / S9/Note8, phiên bản hệ thống điện thoại yêu cầu Android 9.0 trở lên.</p> <p>* Bởi vì vật liệu hợp kim Al tản nhiệt và có nhiều chức năng, Ugreen 40873 sẽ ấm hơn một chút khi sử dụng, đó là hiện tượng bình thường và không ảnh hưởng đến thiết bị.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | Liên hệ   |



|      |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |       |                         |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------------------|
| 1298 | HUB USB C 10 in 1 UGREEN 80133<br>(USB C to HDMI + VGA + LAN 1Gbps + Hub USB 3.0 + SD/TF + Audio 3.5mm)                                                       | <p>Input: USB Type C.</p> <p>Output: 3x USB 3.0, 1x HDMI, 1x VGA, 1x RJ45, 1x SD, 1x Micro SD card slot, 1x Audio 3.5mm.</p> <p>Tốc độ truyền tải tín hiệu cổng USB 3.0: 5Gbps. Độ phân giải hình ảnh cổng HDMI: 4K*2K@30Hz.</p> <p>Độ phân giải hình ảnh cổng VGA: 1920x1080P@60Hz. Hỗ trợ đọc và ghi, truyền dữ liệu từ 2 thẻ nhớ cùng 1 lúc.</p> <p>Hỗ trợ sạc qua cổng USB-C PD Power 20V/5A 100W.</p> <p>Tốc độ kết nối internet: 1Gbps. Khe cắm thẻ SD/MicroSD hỗ trợ tốc độ tối đa 104MB/s.</p> <p>Cổng âm thanh 3.5mm không hỗ trợ micro. Kích thước: L123xW52xH19 (mm), cáp dài 15cm.</p> <p>*Lưu Ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Ugreen 80133 tương thích và hỗ trợ Samsung Dex Mode trên Samsung Galaxy S10 / Note9 / S9/Note8, phiên bản hệ thống điện thoại yêu cầu Android 9.0 trở lên.</li> <li>* Bởi vì vật liệu hợp kim Al tản nhiệt và có nhiều chức năng, Ugreen 80133 sẽ ấm hơn một chút khi sử dụng, đó là hiện tượng bình thường và không ảnh hưởng đến thiết bị.</li> <li>* Không hỗ trợ sạc nhanh qua cổng USB 3.0.</li> <li>* Chỉ hỗ trợ kết nối 1 HDD / SSD cùng một lúc.</li> </ul> <p>Cáp chuyển đa năng USB C Ugreen 80133 là thiết bị chuyển đổi đa năng cao cấp chuyển dùng cho các thiết bị hỗ trợ cổng USB Type C đời mới như MacBook, Lenovo, HP... với các tính năng chính bao gồm:</p> <p>USB C to HDMI: Với tính năng chuyển đổi kết nối chia sẻ hình ảnh, âm thanh từ cổng USB-C sang cổng HDMI trên màn hình máy tính, HDTV, máy chiếu HD... với chất lượng hình ảnh, âm thanh tuyệt vời ở độ phân giải hình ảnh tối đa lên đến 4K*2K@30Hz.</p> <p>USB C to VGA: Bộ chuyển đổi USB-C đa năng Ugreen 80133 còn hỗ trợ cổng kết nối VGA độ phân giải FullHD 1920x1080P@60Hz giúp bạn dễ dàng kết nối chia sẻ hình ảnh từ máy tính với máy chiếu, màn hình chuẩn VGA. Với thiết bị này bạn có thể sử dụng với hầu hết các chuẩn màn hình hiện nay.</p> <p>USB C to USB 3.0: Ugreen 80133 tích hợp 3 cổng USB 3.0 dùng kết nối các thiết bị ngoại vi như chuột, bàn phím, ổ cứng di động, usb... với băng thông truyền tải tín hiệu số tốc độ lên đến 5Gbps, tương thích ngược với cổng USB 2.0/1.1.</p> <p>USB C to Audio 3.5mm: Hỗ trợ giắc cắm Audio 3.5mm là ưu điểm của Ugreen 80133 giúp bạn kết nối các thiết bị âm thanh có cổng giao diện 3.5mm dễ dàng hơn, mang lại cho bạn trải nghiệm tốt hơn về chất lượng âm thanh.</p> <p>USB C to LAN: Khả năng kết nối tốc độ cao là ưu điểm lớn nhất của Ugreen 80133 với tính năng kết nối mạng có</p>                                                                                                                                | 12 th | <a href="#">Liên hệ</a> |
| 1299 | HUB USB Type-C 11 in 1 Ugreen 70305<br>(USB C to HDMI/ Displayport / VGA/ USB 3.0/ Card Reader )                                                              | <p>Hub chuyển đổi đa năng cho USB-C,</p> <p>Input: USB Type-C</p> <p>Output: 1x HDMI, 1x VGA, 1x DisplayPort, 3x USB 3.0, Micro SD (TF)/ SD Port</p> <p>Độ phân giải: HDMI/ DisplayPort 4Kx2K(3840x2160)@60Hz, VGA 1920x1080P@60Hz</p> <p>Tốc độ truyền tải USB 3.0: 5Gbps</p> <p>Hỗ trợ đọc thẻ: Micro SD (TF)/ SD3.0</p> <p>Hỗ trợ sạc ngược (PD) : sạc nhanh 100W</p> <p>Hỗ trợ cổng cấp nguồn DC: 5V / 2A (Có kèm dây nguồn)</p> <p>Có kèm 1 sợi USB Type-C Gen 1: Dài 0.5m dùng để kết nối tín hiệu giữa máy và thiết bị.</p> <p>Kích thước: L170.4xW70.6xH17.8 (mm)</p> <p>Hỗ trợ hệ điều hành Mac OS, Windows, Linux</p> <p>Lưu ý:</p> <p>Thiết bị có thể xuất hình cùng 1 lúc 3 cổng HDMI, DisplayPort và VGA nhưng cần cấp nguồn DC 5V/ 2A và độ phân giải sẽ cố định là 1080P@60Hz</p> <p>Hãy đảm bảo USB Type-C trên thiết bị của bạn có tính năng xuất hình ảnh, tương thích và hỗ trợ Samsung Dex Mode trên Samsung Galaxy S10 / Note9 / S9/Note8, phiên bản hệ thống điện thoại yêu cầu Android 9.0 trở lên.</p> <p>Bởi vì vật liệu hợp kim Al tản nhiệt và có nhiều chức năng, Ugreen 70305 sẽ ấm hơn một chút khi sử dụng, đó là hiện tượng bình thường và không ảnh hưởng đến thiết bị.</p> <p>Các tính năng vượt trội mà sản phẩm này mang lại gồm có:</p> <p>Khả năng xuất hình ảnh: HDMI/ DisplayPort hỗ trợ độ phân giải lên đến 4Kx2K(3840x2160)@60Hz, thêm vào đó còn có cả cổng VGA với độ phân giải 1920x1080P@60Hz, mang lại trải nghiệm hình ảnh âm thanh sống động.</p> <p>Khả năng đọc thẻ: hỗ trợ đọc thẻ Micro SD/TF/ SD3.0 đọc và ghi đồng thời cùng 1 lúc</p> <p>Lưu ý: Hệ thống Windows có thể sử dụng màn hình kép mở rộng, thiết bị Mac bị giới hạn ở chế độ phân chia (do hạn chế của MacOS, tất cả các màn hình mở rộng sẽ hiển thị cùng một nội dung khi kết nối MacBook)</p> <p>Input: USB-C (Thunderbolt) - cổng có hỗ trợ xuất hình</p> <p>2x HDMI 2.0 hỗ trợ 4K@60HZ</p> <p>2x USB-A 3.0 hỗ trợ tốc độ 5Gbps</p> <p>2x USB-C 3.2 hỗ trợ tốc độ 10Gbps</p> <p>Đầu đọc thẻ SD/TF hỗ trợ tốc độ 104Mbps</p> <p>1X USB-C PD100W</p> <p>Ugreen 45380 cho phép kết nối cùng lúc 2 màn hình 4K@60Hz. Lưu ý rằng đầu ra video phải tương thích với giao thức HDMI và Xin lưu ý rằng do hạn chế của MacOS, tất cả các màn hình mở rộng sẽ hiển thị cùng một nội dung khi kết nối MacBook.</p> <p>Ugreen 45380 với hai cổng USB A&amp;C để kết nối bàn phím, chuột và truyền dữ liệu trong USB 3.2. Lưu ý: Các cổng USB A và C không cung cấp khả năng sạc hoặc hỗ trợ truyền âm thanh.</p> <p>Bộ chuyển đổi USB-C PD100W. Lưu ý rằng cấp sạc và bộ chuyển đổi nguồn không được bao gồm. Ngoài ra, cổng</p> | 12 th | <a href="#">Liên hệ</a> |
| 1300 | HUB USB Type-C Ugreen 45380<br>(USB C to 2xHDMI, 2xUSB A, 2xUSB-C, 1 PD 100W, SD/TF )                                                                         | <p>Input: USB-C (Thunderbolt) - cổng có hỗ trợ xuất hình</p> <p>2x HDMI 2.0 hỗ trợ 4K@60HZ</p> <p>2x USB-A 3.0 hỗ trợ tốc độ 5Gbps</p> <p>2x USB-C 3.2 hỗ trợ tốc độ 10Gbps</p> <p>Đầu đọc thẻ SD/TF hỗ trợ tốc độ 104Mbps</p> <p>1X USB-C PD100W</p> <p>Ugreen 45380 cho phép kết nối cùng lúc 2 màn hình 4K@60Hz. Lưu ý rằng đầu ra video phải tương thích với giao thức HDMI và Xin lưu ý rằng do hạn chế của MacOS, tất cả các màn hình mở rộng sẽ hiển thị cùng một nội dung khi kết nối MacBook.</p> <p>Ugreen 45380 với hai cổng USB A&amp;C để kết nối bàn phím, chuột và truyền dữ liệu trong USB 3.2. Lưu ý: Các cổng USB A và C không cung cấp khả năng sạc hoặc hỗ trợ truyền âm thanh.</p> <p>Bộ chuyển đổi USB-C PD100W. Lưu ý rằng cấp sạc và bộ chuyển đổi nguồn không được bao gồm. Ngoài ra, cổng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 1,399,000               |
| 1301 | Bộ chuyển đổi đa năng USB-C Ugreen 11 in 1 Ugreen 15965<br>( USB-C sang HDMI x2, 3x USB-A 3.2, 1x USB-C data, 1x RJ45, 1x SD Card, 1x TF Card, 1x 3.5 Audio ) | <p>Bộ chuyển đổi đa năng USB-C Ugreen 11 in 1</p> <p>Input: USB-C</p> <p>Output: HDMI x2, 3x USB-A 3.2, 1x USB-C data, 1x RJ45, 1x SD Card, 1x TF Card, 1x 3.5 Audio</p> <p>Độ phân giải HDMI: 8K30Hz, 4K60Hz (khi xuất 2 màn hình cùng lúc, độ phân giải chỉ ở 4K@60Hz)</p> <p>Tốc độ truyền cổng USB A: USB 3.2 5-10Gbps</p> <p>Tốc độ truyền cổng USB-C: 10Gbps</p> <p>Tốc độ truyền cổng thẻ nhớ: 104Mbps</p> <p>Tốc độ cổng RJ45: 1Gbps</p> <p>* Lưu Ý:</p> <p>KHI KẾT NỐI 2 MÀN HÌNH CỒNG HDMI ĐỒNG THỜI – THIẾT BỊ CHỈ XUẤT HÌNH ẢNH Ở ĐỘ PHÂN GIẢI 4K60HZ CHỈ HỖ TRỢ XUẤT HÌNH HDMI 8K30HZ KHI KẾT NỐI HDMI CỒNG HDMI 2</p> <p>XUẤT HÌNH 3 MÀN HÌNH ĐỘC LẬP (A-B-C) TRÊN HĐH WINDOW. MAC OS XUẤT 2 MÀN HÌNH GIỐNG NHAU (A-A-A HOẶC A-B-B)</p> <p>Ugreen USB-C Docking 11 in 1 Ugreen 15965 phát huy thêm tiềm năng của cổng USB-C trên máy tính xách tay của bạn với Hai cổng HDMI, một cổng USB-C 3.2 Gen 2 10 Gbps, hai cổng USB-A 3.2 Gen 2 10 Gbps, một USB A 3.0, Công suất 100W, đầu đọc thẻ RJ45 3.5MM và SD/Micro SD.</p> <p>Kết nối đa màn hình: Docking Station sẽ kết nối hai màn hình với cả hai cổng HDMI ở độ phân giải tối đa 4K @ 60Hz, giúp thực hiện đa nhiệm trên nhiều màn hình và quy trình làm việc sáng tạo hiệu quả hơn nữa. Nếu kết nối với một màn hình qua cổng HDMI 2 có thể xuất và xem nội dung lên đến 8K@30Hz.</p> <p>Bắt đầu kỷ nguyên USB 3.2: Truyền tệp, phim và ảnh với tốc độ lên tới 10 Gbps thông qua cổng dữ liệu USB-C và</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 1,879,000               |

|      |                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |       |           |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 1302 | Bộ chuyển Docking USB-C 9 in 1 Ugreen 90912 (hỗ trợ 2*DisplayPort 4K60Hz, 2*HDMI 4K60Hz, RJ45, PD 100W, 1xUSB C 10Gbps, 2*USB A 10Gbps) | <p>LƯU Ý: SẢN PHẨM CHỈ XUẤT 2 MÀN HÌNH HDMI HOẶC DISPLAYPORT CÙNG LÚC / HỖ TRỢ XUẤT 2 MÀN HÌNH KHÁC NHAU CÙNG LÚC (CHẾ ĐỘ A / B / C) CHO CẢ WINDOWS VÀ MACBOOK</p> <p>Input: USB-C<br/>Output:<br/>2x Displayport 4K60Hz<br/>2x HDMI 4K60Hz<br/>1x RJ45 1000Mbps<br/>1x USB-C data 10Gbps<br/>2x USB-A 3.2 10Gbps<br/>1x USB PD Power 100W</p> <p>Mở rộng Dual 4K@60Hz: Với công nghệ DisplayLink, Docking USB-C Ugreen 90912 có thể mở rộng 2 màn hình lên đến 4K@60Hz cho các hệ thống Windows và macOS. Tất cả các màn hình có thể tự do lựa chọn hiển thị với chế độ mở rộng hoặc chế độ phân chia. (Lưu ý: Các chức năng hiển thị và mạng cần cài đặt driver).<br/>Truyền tệp trong vài giây: Với 2 cổng USB-A 3.2 Gen 2 và 1 cổng USB-C 3.2 Gen 2, Macbook Docking Station Ugreen 90912 này hỗ trợ tốc độ truyền dữ liệu lên đến 10Gbps. Đáp ứng nhu cầu truyền tải dữ liệu lớn và liên tục.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | 3,750,000 |
| 1303 | Bộ chuyển đổi USB-C 12 in 1 Ugreen 90325 (3*USB 3.0, 2*HDMI, Displayport, RJ45, SD & TF, 3.5mm , PD)                                    | <p>Tính năng: Bộ chuyển USB-C Docking Station 12 In 1<br/>Input: USB-C<br/>Output:<br/>1x HDMI*1 4K@60Hz<br/>1x HDMI*2 8K@30Hz<br/>1x Displayport 4K@60Hz<br/>2x USB-A 3.0 5Gbps<br/>1x USB-A 3.1 10Gbps<br/>1x RJ45 1000Mbps<br/>1x USB C 3.2 DATA 10Gbps<br/>1x Audio 3.5mm<br/>1x USB-C PD 100W<br/>1x SD/TF Card Reader<br/>Chất liệu: Hợp kim nhôm cao cấp<br/>Bộ phụ kiện bao gồm: 1x Docking Ugreen 90325, 1x Cáp USB-C 1m, 1x Install CD Driver ( Không bao gồm: Bộ đổi nguồn, Cáp HDMI)</p> <p>Mở rộng ba màn hình: Với công nghệ DisplayLink, USB C Docking Station Ugreen 90325 hỗ trợ bạn mở rộng 3 màn hình cho các hệ thống máy tính Windows và macOS. Nó hỗ trợ cả chế độ mở rộng (Extend Mode) và chế độ phân chia (Duplicate mode), có thể cải thiện đáng kể hiệu quả công việc của bạn. (Lưu ý: Các chức năng hiển thị và mạng cần cài đặt trình điều khiển)<br/>Mở rộng 12 trong 1: Dock USB C 12 trong 1 Ugreen 90325 được trang bị 12 cổng mở rộng là 1x HDMI 8K, 1xHDMI 4K, 1x DP 4K, 1x PD 3.0 100w, 1x USB A 3.2, 1x USB C 3.2 , 2x USB A 3.0, 1x Gigabit Ethernet, 1x khe cắm thẻ nhớ SD/Micro SD và 1x cổng AUX 3,5mm. Nó có thể đáp ứng hầu hết mọi nhu cầu trong công việc hàng ngày của bạn.<br/>Màn hình 8K/4K HD: Cổng HDMI 2 hỗ trợ màn hình lên tới 8K@30Hz cho Windows và lên tới 4K@60Hz cho macOS. Cổng HDMI1 và DP hỗ trợ hiển thị lên đến 4K@60Hz cho cả Windows và macOS. Hãy để bạn tận hưởng trải nghiệm</p> | 12 th | 5,450,000 |
| 1306 | Đầu đổi USB-C - HDMI ORICO CTH-GY                                                                                                       | <p>Đầu chuyển đổi Type C sang Cổng HDMI CTH-GY<br/>Đầu đực/dương (Male): Type C . Đầu cái/âm (Female): HDMI độ phân giải 4K @ 60Hz<br/>Chất liệu: Hợp kim nhôm . Sử dụng đế nối thiết bị cổng Type C với thiết bị cổng VGA.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | Liên hệ   |
| 1307 | Đầu đổi USB-C - HDMI 2.0 UGREEN 70450 (4K@60Hz)                                                                                         | <p>Tính năng: kết nối máy tính, laptop, điện thoại với màn hình tivi, máy chiếu HDMI qua cổng USB TYPE C<br/>Màu sắc: Gray . Input: USB Type C . Output: HDMI 2.0 4K@60Hz, FullHD @60Hz<br/>Plug and Play, cắm là nhận mà không cài đặt driver, Không cần nguồn bên ngoài.<br/>Hỗ trợ HPD (hot-swapping)<br/>*** Lưu Ý: Cáp chuyển USB-C Thunderbolt 3 sang HDMI Ugreen 70450 chỉ có thể hoạt động cho các thiết bị USB-C hỗ trợ đầu ra video DP ALT MODE.</p> <p>USB C to HDMI Ugreen 70450 là thiết bị phụ kiện giúp bạn dễ dàng kết nối máy tính, điện thoại đời mới của bạn như MacBook, Google Chrombook Pixel, ASUS Zen AIO PC... có tích hợp cổng UBS chuẩn C đến màn hình máy chiếu, HDTV chuẩn HDMI 2.0 với chất lượng hình ảnh và âm thanh sống động vượt trội với độ phân giải lên đến 4K(3840x2160) @ 60Hz. Trải nghiệm các ứng dụng giải trí, làm việc trên màn hình lớn với chất lượng rạp chiếu tại gia.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 th | Liên hệ   |
| 1308 | Đầu đổi USB-C - HDMI UGREEN 40273                                                                                                       | <p>Đầu đổi USB-C - HDMI UGREEN 40273, màu trắng, chiều dài cáp 20Cm, chuyển từ cổng cổng Usb chuẩn C Macbook, Google Chrombook Pixel, ASUS Zen AIO PC... đến màn hình máy chiếu, HDTV với chất lượng hình ảnh và âm thanh sống động vượt trội với độ phân giải lên đến 4K*2K @ 30Hz</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | Liên hệ   |
| 1309 | Đầu đổi USB-C sang 2 cổng HDMI Unitek V1404B                                                                                            | <p>Chiều dài 15cm . Cổng kết nối: USB-C sang 2 cổng HDMI ( 2 màn hình cùng lúc cùng 1 nội dung)<br/>Màu Xám đen. Hỗ trợ 4K@60Hz.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | 900,000   |
| 1310 | Cáp chuyển USB-C sang HDMI dài 1.5m Ugreen 50544 (hỗ trợ 4K)                                                                            | <p>Tính năng: Kết nối máy tính, laptop, điện thoại, máy tính bảng có cổng USB-C ra màn hình, máy chiếu HDMI.<br/>Input: USB-C (tương thích với cổng Thunderbolt 3) . Output: HDMI Male (HDMI 2.0)<br/>Độ phân giải hình ảnh: Tương thích HDMI 2.0 độ phân giải 4K*2K@60Hz hỗ trợ trình chiếu 3D<br/>Kích thước: L55.5xW25.3xH8.5 (mm) . Chiều dài cáp: 1,5m<br/>Cáp USB nguồn 5V dài 1M. Vỏ hợp kim nhôm sang trọng.</p> <p>Cáp USB Type C to HDMI Ugreen 50544 là phụ kiện giúp bạn có thể kết nối USB-C (Thunderbolt 3) trên điện thoại, máy tính bảng, laptop của bạn với màn hình tivi máy chiếu màn ảnh rộng, hỗ trợ độ phân giải cao lên đến 4K*2K@60Hz, hỗ trợ cổng cấp nguồn USB giúp bạn có thể vừa sạc vừa sử dụng không lo lắng bị gián đoạn khi đang làm việc hoặc giải trí.<br/>Cáp kết nối USB-C với màn hình Ugreen 50544 giúp bạn dễ dàng kết nối điện thoại, máy tính bảng cổng USB-C với</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | Liên hệ   |
| 1311 | Cáp chuyển USB-C sang HDMI dài 1.5m Ugreen 30841 (hỗ trợ 4K 2K)                                                                         | <p>Chiều dài cáp: 1,5m<br/>Kết nối máy tính, laptop có cổng USB-C ra màn hình, máy chiếu HDMI.<br/>Input: USB-C (tương thích với cổng Thunderbolt 3) . Output: HDMI (female)<br/>Độ phân giải hình ảnh: 4K*2K@30Hz (3840x2160p) hỗ trợ trình chiếu 3D<br/>Kích thước: L50x43Wx16H (mm)<br/>Vỏ nhựa chống trầy, cách điện</p> <p>Cáp chuyển USB Type C sang HDMI cao cấp hỗ trợ 4K Ugreen 30841 là phụ kiện cao cấp giúp kết nối máy tính, laptop có tích hợp cổng USB-C .. với màn hình HDTV, máy chiếu qua chuẩn giao tiếp HDMI, cáp hai đầu cắm trực tiếp từ máy tính, điện thoại với Tivi dài 1m5 tiện lợi, cắm là nhận mà không cần cài đặt driver hay cấp nguồn . Ugreen 30841 cho hình ảnh và âm thanh sống động sắc nét với độ phân giải hình ảnh tối đa lên đến 4K*2K@30Hz, hỗ trợ trình chiếu 3D.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 375,000   |
| 1312 | Cáp chuyển USB C to HDMI dài 1.5m Ugreen 50570 (hỗ trợ 4K 2K)                                                                           | <p>Chiều dài cáp: 1,5m. Tính năng: Kết nối máy tính, laptop có cổng USB-C ra màn hình, máy chiếu HDMI.<br/>* Hỗ trợ Samsung Galaxy Dex trên Samsung Galaxy S10/Note9/S9 chạy Android 9 trở lên.<br/>Input: USB-C (tương thích với cổng Thunderbolt 3) . Output: HDMI (male)<br/>Độ phân giải hình ảnh: 4K @60Hz, hỗ trợ trình chiếu 3D . Kích thước: L50x43Wx16H (mm)<br/>Vỏ Hợp kim nhôm tản nhiệt. Hoạt động tốt ở nhiệt độ 0-75 độ C</p> <p>Cáp chuyển USB Type C sang HDMI cao cấp hỗ trợ 4K Ugreen 50570 là phụ kiện cao cấp giúp kết nối máy tính, laptop có tích hợp cổng USB-C .. với màn hình HDTV, máy chiếu qua chuẩn giao tiếp HDMI, cáp hai đầu cắm trực tiếp từ máy tính, điện thoại với Tivi dài 1m5 tiện lợi, cắm là nhận mà không cần cài đặt driver hay cấp nguồn . Ugreen 50570 cho hình ảnh và âm thanh sống động sắc nét với độ phân giải hình ảnh tối đa lên đến 4K*2K@60Hz,</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | 375,000   |

|      |                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |       |           |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 1313 | Cáp chuyển USB C to HDMI dài 1.5m Ugreen 90451 (hỗ trợ 8K60Hz 4K144Hz HDR)                | <p>Tính năng: Kết nối máy tính, laptop có cổng USB-C ra màn hình, máy chiếu HDMI ( LƯU Ý CỒNG USB-C CỦA MÁY PHẢI HỖ TRỢ XUẤT HÌNH )</p> <p>Input: USB-C (male)</p> <p>Output: HDMI (male)</p> <p>Độ phân giải hình ảnh: 8K@60Hz, 4K@144Hz Max, 2K@144Hz Max hỗ trợ trình chiếu 3D, HDR</p> <p>Kích thước: L50x43Wx16H (mm)</p> <p>Chiều dài cáp: 1m5</p> <p>Vỏ Hợp kim nhôm tản nhiệt, dây bọc dù</p> <p>Hoạt động tốt ở nhiệt độ 0~75 độ C</p> <p>Hỗ trợ Samsung Galaxy Dex</p> <p>Cáp chuyển USB Type C sang HDMI 8K Ugreen 90451 giúp kết nối máy tính, laptop có tích hợp cổng USB-C .. với màn hình HDTV, máy chiếu qua chuẩn giao tiếp HDMI hỗ trợ độ phân giải tối đa lên đến 8K60Hz / 4K240Hz / 2K 240Hz, cáp hai đầu cắm trực tiếp từ máy tính, điện thoại với Tivi dài 1m5 tiện lợi, cắm là nhận mà không cần cài đặt driver hay cấp nguồn.</p> <p>Cáp USB Type C to HDMI Ugreen 90451 hỗ trợ HDR (High Dynamic Range) mang lại nhiều dải nhạy sáng trong việc trình diễn phần nổi và phần bóng đổ của ảnh. Nó cho phép chi tiết ảnh được rõ ràng hơn qua đó cải thiện chất</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | 730,000   |
| 1314 | Cáp chuyển USB C to HDMI dài 1.5m Ugreen 50571 (hỗ trợ 4K 2K)                             | <p>Tính năng: Kết nối máy tính, laptop có cổng USB-C ra màn hình, máy chiếu HDMI.</p> <p>Input: USB-C (male)</p> <p>Output: HDMI (male)</p> <p>Độ phân giải hình ảnh: 4K @60Hz, hỗ trợ trình chiếu 3D . Kích thước: L50x43Wx16H (mm)</p> <p>Chiều dài cáp: 2m</p> <p>Vỏ Hợp kim nhôm tản nhiệt. Hoạt động tốt ở nhiệt độ 0~75 độ C</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | Liên hệ   |
| 1315 | Cáp chuyển USB C to HDMI dài 2m Ugreen 50530 (4K@60Hz - đầu USB-C bẻ góc 90 độ)           | <p>Tính năng: Kết nối máy tính, laptop có cổng USB-C ra màn hình, máy chiếu HDMI.</p> <p>Input: USB-C 90 độ (tương thích với cổng Thunderbolt 3)</p> <p>Output: HDMI (male)</p> <p>Chiều dài cáp: 2M</p> <p>Độ phân giải hình ảnh: 4K @60Hz, hỗ trợ trình chiếu 3D</p> <p>Kích thước: L50x43Wx16H (mm)</p> <p>Vỏ Hợp kim nhôm tản nhiệt. Hoạt động tốt ở nhiệt độ 0~75 độ C</p> <p>* Hỗ trợ Samsung Galaxy Dex trên Samsung Galaxy S10/Note9/S9 chạy Android 9 trở lên.</p> <p>Cáp chuyển USB Type C sang HDMI cao cấp hỗ trợ 4K Ugreen 50530 là phụ kiện cao cấp giúp kết nối máy tính, laptop có tích hợp cổng USB-C .. với màn hình HDTV, máy chiếu qua chuẩn giao tiếp HDMI, cáp hai đầu cắm trực tiếp từ máy tính, điện thoại với Tivi dài 1m5 tiện lợi, cắm là nhận mà không cần cài đặt driver hay cấp nguồn . Ugreen 50530 cho hình ảnh và âm thanh sống động sắc nét với độ phân giải hình ảnh tối đa lên đến 4K*2K@60Hz, hỗ trợ trình chiếu 3D.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | Liên hệ   |
|      | Cáp chuyển USB C to HDMI dài 2m Ugreen 55330 CM675                                        | <p>LƯU Ý:</p> <p>Chỉ một chiều — USB-C → HDMI . Giúp hiển thị nội dung từ thiết bị USB-C (như laptop, tablet, smartphone có DP Alt Mode hoặc Thunderbolt) lên màn hình/TV/Projector qua cổng HDMI với độ nét lên đến 4K @ 60 Hz và âm thanh đồng bộ</p> <p>- Cáp không hỗ trợ ngược lại (không thể xuất từ HDMI sang USB-C).</p> <p>- Nếu thiết bị USB-C của bạn không hỗ trợ DP Alt Mode hoặc Thunderbolt, cáp sẽ không xuất hình được.</p> <p>- Không truyền dữ liệu USB: Cáp này chỉ truyền video và cấp nguồn, không dùng để truyền dữ liệu USB (ví dụ: ổ cứng, chuột, bàn phím)</p> <p>- Chiều dài : 2m</p> <p>- Input : Type C ( có hỗ trợ Display mode )</p> <p>- Output : HDMI</p> <p>- Hỗ trợ video: 4K @ 60 Hz, 2K @ 120 Hz, 1080p @ 240 Hz</p> <p>- Power Delivery (PD): Hỗ trợ sạc đến 100 W (PD 3.0)</p> <p>- Âm thanh &amp; hình ảnh: Hỗ trợ HDR, 3D, Dolby / DTS âm thanh &amp; HDCP 2.2/1.4</p> <p>- Tương thích cổng: USB-C có DP Alt Mode hoặc Thunderbolt 3/4</p> <p>- Lưu ý: vui lòng phân biệt hai cổng USB C dành cho truyền video và sạc</p> <p>- Kiểm tra hỗ trợ video: Trên thiết bị (laptop/smartphone), cần hỗ trợ xuất video qua USB-C để dùng chức năng HDMI. Nếu không, sẽ không hiện hình dù cáp tốt.</p>                                                                                                                                                                                                                                                              | 12 th | 488,000   |
| 1316 | Cáp chuyển USB C to HDMI dài 3m Ugreen 50766 (hỗ trợ 4K 2K @60Hz)                         | <p>Tính năng: Kết nối máy tính, laptop có cổng USB-C ra màn hình, máy chiếu HDMI.</p> <p>Input: USB-C (tương thích với cổng Thunderbolt 3)</p> <p>Output: HDMI (male)</p> <p>Độ phân giải hình ảnh: 4K @60Hz, hỗ trợ trình chiếu 3D</p> <p>Kích thước: L50x43Wx16H (mm)</p> <p>Chiều dài cáp: 3m</p> <p>Vỏ Hợp kim nhôm tản nhiệt. Hoạt động tốt ở nhiệt độ 0~75 độ C</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12 th | Liên hệ   |
| 1317 | Cáp USB-C to HDMI 2.0 Ugreen 70444 (4K@60Hz)                                              | <p>Màu sắc: Gray, Vỏ Nhôm, Input: USB Type C , Output: HDMI 2.0 4K@60Hz, FullHD @60Hz, Plug and Play, cắm là nhận mà không cần cài đặt driver, Không cần nguồn bên ngoài. Kích thước: 48.4x21.1mm , Chiều dài cáp: 20cm, Tính năng: kết nối máy tính, laptop, điện thoại với màn hình tivi, máy chiếu HDMI qua cổng USB TYPE C , ****Lưu Ý: Cáp chuyển USB-C Thunderbolt 3 sang HDMI Ugreen 70444 chỉ có thể hoạt động cho các thiết bị USB-C hỗ trợ đầu ra</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 349,000   |
| 1318 | Bộ chuyển đổi 3 trong 1 - USB-C, Mini Displayport, HDMI sang HDMI Ugreen 20484            | <p>Input ( lần lượt các cổng - Không thể sử dụng chung các cổng Input cùng 1 lúc):</p> <p>USB-C: 4K@60Hz, 4K@30Hz, 1080P@60Hz (yêu cầu cổng USB-C có hỗ trợ xuất hình )</p> <p>Mini DP 1.2: 4K@60Hz, 4K@30Hz, 1080P@60Hz, 7020P@60Hz tương thích với HDCP1.3.</p> <p>HDMI 2.0: 4K@60Hz, 4K@30Hz, 1080P@60Hz, 7020P@60Hz tương thích với HDCP2.2.</p> <p>Output (độ phân giải tùy thuộc vào chiều dài và chất lượng cáp hdmi ):</p> <p>HDMI 2.0: 4K@60Hz, 4K@30Hz, 1080P@60Hz, 7020P@60Hz tương thích với HDCP2.2.</p> <p>USB-C trở nguồn: 5V±5%</p> <p>Chất liệu: PC+ABS chống cháy.</p> <p>Tương thích với các hệ điều hành Windows/ MacOS/ Linux/ Android/....</p> <p>Bộ chuyển đổi HDMI 3 trong 1 4K/ 60Hz Ugreen 20484 là thiết bị chuyển đổi từ USB-C, Mini Displayport, HDMI sang HDMI. Được thiết kế để có thể sử dụng cho nhiều thiết bị có cổng xuất hình khác nhau.</p> <p>Được trang bị HDMI 2.0 với độ phân giải tối đa 4K và độ phân giải của từng cổng như:</p> <p>Cổng USB-C sang HDMI: Độ phân giải tối đa 4K@60Hz. (Yêu cầu thiết bị có cổng USB-C có hỗ trợ xuất hình)</p> <p>Cổng Mini DP sang HDMI: Độ Phân giải tối đa 4K@60Hz.</p> <p>Cổng HDMI sang HDMI: Độ phân giải tối đa 4K@60Hz.</p> <p>Không cần cài đặt Driver: Cắm là nhận, không cần cài đặt phần mềm, dễ sử dụng. Bảo vệ quá áp, quá tải và quá nhiệt.</p> <p>Chống Oxy hóa mạnh.</p> <p>Có trang bị cổng USB-C trở nguồn 5V±5%, hỗ trợ bạn trong tình huống như đi dây quá dài, bị mờ, giật hoặc nhấp nháy khi</p> | 12 th | 1,150,000 |
| 1326 | Cable Type-C-> mini Displayport KINGMASTER KY-V004S                                       | <p>Input: USB-C male, output: Mini Displayport female (thunderbolt 3), Hỗ trợ lên đến Full HD 1080P, 4K@60Hz. Tương thích với hệ điều hành Mac OS/Windows</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1th   | 270,000   |
| 1327 | Bộ chuyển đổi PowerExpand USB-C sang DisplayPort Anker A8315                              | <p>Tính năng: Chuyển đổi cổng USB C sang Displayport</p> <p>- Bộ chuyển đổi DisplayPort nhỏ gọn và di động</p> <p>- Màn hình 4K</p> <p>- Mở rộng hoặc phân chia màn hình máy tính xách tay cổng USB-C của bạn ở độ phân giải 4K sang màn hình DisplayPort</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 329,000   |
| 1328 | Bộ chuyển đổi PowerExpand USB-C sang DisplayPort hỗ trợ 8K@60Hz hoặc 4K@144Hz Anker A8318 | <p>Tính năng: Chuyển đổi cổng USB C sang Displayport hỗ trợ 8K@60Hz hoặc 4K@144Hz</p> <p>- Video độ nét cao: Hỗ trợ độ phân giải lên đến 8K@60Hz hoặc 4K@144Hz, bạn có thể dễ dàng phân chia hoặc mở rộng màn hình mà không làm mất độ nét.</p> <p>- Tương thích HDCP: Có thể nhận và hiển thị nội dung được mã hóa theo Bảo vệ nội dung kỹ thuật số bằng thông cao (HDCP) bao gồm phim và chương trình truyền hình.</p> <p>- Khả năng tương thích phổ quát: Cắm vào hầu như mọi thiết bị USB-C hỗ trợ Chế độ thay thế DisplayPort và kết</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 459,000   |
| 1329 | Bộ chuyển đổi PowerExpand USB-C sang HDMI hỗ trợ 8K@60Hz hoặc 4K@144Hz Anker A8317        | <p>Tính năng: Chuyển đổi cổng USB C sang HDMI hỗ trợ 8K@60Hz hoặc 4K@144Hz</p> <p>- Video độ nét cao: thiết bị có thể quản lý bằng thông minh, hạn chế gián đoạn. Theo đó, bộ chuyển đổi này có thể cung cấp độ phân giải 4K 144Hz hoặc lên đến 8K 80Hz, nhằm duy trì độ rõ nét khi truyền giữa các thiết bị.</p> <p>- Tương thích HDCP: Có thể nhận và hiển thị nội dung được mã hóa theo Bảo vệ nội dung kỹ thuật số bằng thông cao (HDCP) bao gồm phim và chương trình truyền hình.</p> <p>- Khả năng tương thích phổ quát: Nếu dùng có thể chuyển đổi đầu USB-C thành cổng HDMI nhanh chóng mà</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | 759,000   |

|      |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |       |         |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|
| 1330 | Cáp chuyển USB C sang Mini Displayport Ugreen 40867                                    | <p>Tính năng: Chuyển đổi cổng USB C sang Mini Displayport (hay còn gọi là Thunderbolt)<br/> Input: USB-C male. Output: Mini Displayport female<br/> Độ phân giải hình ảnh: 4K*2K@60Hz. Tương thích HĐH: Mac OS/Windows<br/> Chất liệu: Vỏ Nhôm. Kích thước: L48xW30xH14. Chiều dài cáp: 25cm</p> <p>Cáp chuyển USB C sang mini displayport cao cấp Ugreen 40867 là phụ kiện cao cấp giúp bạn dễ dàng mở rộng thêm một cổng Mini Displayport (Thunderbolt) cổng âm trên máy tính, laptop, điện thoại... của bạn thông qua cổng USB chuẩn C. Cho phép kết nối truyền tải tín hiệu hình ảnh âm thanh sống động sắc nét với độ phân giải hỗ trợ lên đến Full HD 1080P. 4K@60Hz. Giải pháp hoàn hảo cho mọi nhu cầu làm việc, giải trí của bạn.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | Liên hệ |
| 1331 | Cáp chuyển USB Type C sang Displayport 1.4 Ugreen 15575                                | <p>Lưu ý: Kiểm tra cổng USB-C có cho phép xuất tín hiệu Displayport hay không trước khi kết nối điện thoại, iPad hoặc máy tính USB-C<br/> Cáp chuyển USB-C sang màn hình Displayport<br/> Input: USB-C (hỗ trợ DP Alt Mode)<br/> Output: Displayport 1.4 (âm)<br/> Hỗ trợ độ phân giải: 8K 60Hz, 4K 240Hz, 2K 240Hz<br/> Hỗ trợ: eARC, DTS và Dolby<br/> Tốc độ làm mới thay đổi (VRR) và chế độ độ trễ thấp tự động (ALLM)</p> <p>Chỉ dành cho cổng USB-C có chức năng xuất video “DP Alt Mode” và Thunderbolt 3 &amp; 4, bộ chuyển đổi USB C sang Displayport tương thích với iPhone 15 Pro Max/Pro/Plus, Galaxy S24/23, MacBook Pro/Air 2024, iPad Pro/Air</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | 285,000 |
| 1333 | Cáp Chuyển USB Type C sang Displayport 1.4 Ugreen 25157 (Dài 1M) ( 8K 60Hz, 4K 240Hz ) | <p>Cáp chuyển USB-C sang màn hình Displayport<br/> Input: USB-C (Thunderbolt port) . Output: Displayport<br/> Hỗ trợ các độ phân giải: 8K@60Hz/30Hz, 4K@240Hz/144Hz/120Hz/60Hz/30Hz, 2K@240Hz/144Hz/120Hz/60Hz, 1080P@240Hz/120Hz/60Hz<br/> Chiều dài cáp: 1M. Chất liệu dây vỏ nhôm bọc dù<br/> *** Lưu ý : Cổng type-c của máy phải có hỗ trợ xuất hình thì mới sử dụng được (cổng type-c chỉ truyền dữ liệu sẽ không sử dụng được) .</p> <p>Cáp Ugreen USB-C sang Displayport Tương thích với MacBook Pro 2022, MacBook Air 2022, iPad Pro 2022, iPad Air 2022, 2022, XPS 17/15/13, Dell HP Chromebook x360, Surface Book 3/2, Máy tính bảng Samsung S9, iPhone 15</p> <p>Kết nối máy USB-C với màn hình, máy chiếu Displayport. Input: USB Type C 3.1. Output: Displayport V1.1. Chiều dài cáp: 1m5, Độ phân giải hỗ trợ: 4K@30Hz, FullHD 1080P@60Hz, Màu sắc: Trắng</p> <p>*** Lưu ý : Cổng type-c của máy phải có hỗ trợ xuất hình thì mới sử dụng được (cổng type-c chỉ truyền dữ liệu sẽ không sử dụng được) .</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12 th | 325,000 |
| 1334 | Cáp Chuyển USB Type C sang Displayport Ugreen 40420 (Dài 1,5M)                         | <p>Tính năng: Kết nối máy USB-C với màn hình, máy chiếu Displayport<br/> Input: USB Type C 3.1 . Output: Displayport V1.1<br/> Chiều dài cáp: 1m5 . Độ phân giải hỗ trợ: 4K@30Hz, FullHD 1080P@60Hz<br/> Màu sắc: Đen . Cắm là nhận không cần cài đặt Driver</p> <p>*** Lưu ý : Cổng type-c của máy phải có hỗ trợ xuất hình thì mới sử dụng được (cổng type-c chỉ truyền dữ liệu sẽ không sử dụng được) .</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 12 th | Liên hệ |
| 1335 | Cáp Chuyển USB Type C sang Displayport Dài 1.5M Ugreen 50994 (hỗ trợ 4K@30Hz)          | <p>Tính năng: Kết nối máy USB-C với màn hình, máy chiếu Displayport<br/> Input: USB Type C 3.1 . Output: Displayport V1.1<br/> Chiều dài cáp: 1m5 . Độ phân giải hỗ trợ: 4K@30Hz, FullHD 1080P@60Hz<br/> Màu sắc: Đen . Cắm là nhận không cần cài đặt Driver</p> <p>*** Lưu ý : Cổng type-c của máy phải có hỗ trợ xuất hình thì mới sử dụng được (cổng type-c chỉ truyền dữ liệu sẽ không sử dụng được) .</p> <p>Cáp chuyển USB Type C sang Displayport Ugreen 50994 là sợi cáp giúp bạn có kết nối máy tính, laptop, điện thoại, máy tính bảng... cổng USB Type C với màn hình, máy chiếu cổng Displayport. Chia sẻ hình ảnh tới màn hình lớn với độ phân giải hỗ trợ lên đến 4K (3840*2160@30Hz), và âm thanh sống động trung thực, giải pháp hoàn hảo cho nhu cầu giải trí, làm việc, và học tập.</p> <p>Cáp USB-C to Displayport Ugreen 50994 hỗ trợ hầu hết các đời máy mới với khả năng cắm là nhận mà không cần tính năng: Cáp chuyển USB-C sang màn hình Displayport</p> <p>*** Lưu ý : Cổng type-c của máy phải có hỗ trợ xuất hình thì mới sử dụng được (cổng type-c chỉ truyền dữ liệu sẽ không sử dụng được) .</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th | 335,000 |
| 1336 | Cáp Chuyển USB Type C sang Displayport 1.4 Ugreen 25158 (Dài 2M) ( 8K 60Hz, 4K 240Hz ) | <p>Input: USB-C (Thunderbolt port) . Output: Displayport<br/> Hỗ trợ các độ phân giải: 8K@60Hz/30Hz, 4K@240Hz/144Hz/120Hz/60Hz/30Hz, 2K@240Hz/144Hz/120Hz/60Hz, 1080P@240Hz/120Hz/60Hz<br/> Chiều dài cáp: 2M . Chất liệu dây vỏ nhôm . Khả năng<br/> tương thích phổ quát: Cáp Ugreen USB-C sang Displayport Tương thích với MacBook Pro 2022, MacBook Air 2022, iPad Pro 2022, iPad Air 2020 -2022, XPS 17/15/13, Dell, HP Chromebook x360, Surface Book 3/2, Máy tính bảng Samsung S9, iPhone 15 Series, Galaxy S23, Note 20, LG V40, Steam Deck v.v. Cáp Displayport này chỉ phù hợp để Cáp USB C to DisplayPort 1.4 Chiều dài: 3M</p> <p>*** Lưu ý : Cổng type-c của máy phải có hỗ trợ xuất hình thì mới sử dụng được (cổng type-c chỉ truyền dữ liệu sẽ không sử dụng được) .</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 365,000 |
|      | Cáp Chuyển USB Type C sang Displayport 1.4 Ugreen 25839 (Dài 3m) ( 8K 60Hz, 4K 240Hz ) | <p>Đầu vào: USB-C (cổng Thunderbolt)<br/> Đầu ra: Displayport<br/> Hỗ trợ độ phân giải: 8K@60Hz/30Hz, 4K@240Hz/144Hz/120Hz/60Hz/30Hz, 2K@240Hz/144Hz/120Hz/60Hz, 1080P@240Hz/120Hz/60Hz</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12 th | 389,000 |
| 1337 | Cáp chuyển USB 3.0 sang DISPLAYPORT (female) UNITEK Y-3703                             | <p>Loại Cáp chuyển USB 3.0 sang DisplayPort<br/> Chuẩn đầu vào USB 3.0 (tương thích ngược USB 2.0/1.1)<br/> Chuẩn đầu ra DisplayPort (female) chuẩn 19-pin<br/> Độ phân giải hỗ trợ - Tối đa 2560 × 1600 @ 32-bit<br/> - Hỗ trợ Full HD 1080p<br/> - Hỗ trợ truyền âm thanh 5.1<br/> Chế độ hiển thị - Mirror (phản chiếu)<br/> - Extension (mở rộng màn hình)<br/> - Multi-screen (đa màn hình)<br/> - Xoay màn hình<br/> Nguồn điện Lấy trực tiếp từ cổng USB, không cần nguồn ngoài<br/> Chiều dài cáp Khoảng 18–25 cm<br/> Cắm là nhận (Plug &amp; Play) Tự động nhận, không cần cài driver (trừ một số hệ điều hành cũ)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | 499,000 |
| 1338 | Cáp Chuyển USB Type-C, Thunderbolt 3 to Mini Displayport 4K@60Hz Ugreen 60351          | <p>***Lưu ý: Sản phẩm này chỉ tương thích với các thiết bị có cổng USB-C hỗ trợ chức năng xuất hình ảnh (CHẾ ĐỘ DP ALT)<br/> Tính năng: Chuyển đổi tín hiệu hình ảnh Type-C sang màn hình Mini DP<br/> Đầu vào: USB Type C, Thunderbolt 3 Male (Đực)<br/> Đầu ra: Mini Display port Female (Màn hình công Mini Displayport)<br/> Hỗ trợ lên đến 4K*2k @60Hz / FullHD 144Hz<br/> Chip: VL10+PS8330<br/> Chất liệu Hợp kim nhôm, chắc và bền, giúp tản nhiệt<br/> Chiều dài cáp: 10Cm</p> <p>Cáp chuyển đổi USB Type-C, Thunderbolt 3 sang Mini Displayport 4K@60Hz Ugreen 60351<br/> Bộ chuyển đổi cổng USB Type-C Thunderbolt 3 sang Mini Displayport Ugreen 60351 cho phép bạn kết nối máy tính, notebook, Apple iMac /MacBook /Apple TV, Samsung Galaxy S8/S8+/Note8/S9/S9+/Note9/S10... cổng USB-C (thunderbolt 3) sang iMac, màn hình công Mini displayport để trình chiếu hỗ trợ độ phân giải cao, hỗ trợ 3D.<br/> Cáp chuyển đổi USB Type-C sang Mini Displayport Ugreen 60351 Hỗ trợ độ phân giải cổng Mini Display lên tới 4K@60Hz và tần số quét lên đến 144Hz ở độ phân giải FullHD 1080P, Ugreen 60351 thiết kế nhỏ gọn với chất liệu cao cấp hoạt động tốt với chân tiếp xúc bằng đồng giúp hình ảnh kết nối với màn hình có chất lượng tốt, vỏ thiết kế chất liệu hợp kim nhôm chắc chắn, bền bỉ giúp tản nhiệt tốt.</p> <p>Thiết bị tương thích:<br/> Apple iMac 2017 21.5"/27", MacBook 2017 12", MacBook Pro 2017, Macbook 2016 12"/13"/15"<br/> Dell XPS 13(9360/9350)/XPS15(9560), AlienWare 13/15<br/> HP ENVY X360 15/ ENVY 13 (2017), Máy tính xách tay Spectre, EliteBook Folio G1<br/> Google ChromeBook Pixel (2015)<br/> Lenovo Miix 510, ThinkPad 13 (2017), Yoga 900/910<br/> Samsung Galaxy S8/S8+/Note8/S9/S9+/Note9/S10/S10+.</p> | 12 th | 360,000 |

|      |                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                          |           |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------|
| 1339 | Cáp chuyển USB 3.0 sang HDMI/ VGA Ugreen 20518                                            | Tính năng: Chuyển đổi tín hiệu USB A sang HDMI/ VGA<br>Input: USB A 3.0 . Output: HDMI/ VGA. Chiều dài: 15cm . Độ phân giải: 1920*1080P@60Hz<br>Hỗ trợ các chế độ Mirror và Extend Mode. Các hệ điều hành tương thích: Windows 7/8/10<br>Cáp chuyển USB A sang HDMI/ VGA Ugreen 20518 là phụ kiện giúp bạn kết nối PC/ Laptop có cổng USB-A của bạn với màn hình, máy chiếu, TV qua cổng kết nối HDMI và VGA. Hỗ trợ độ phân giải cổng HDMI và VGA là FullHD 1920*1080@60Hz, giải pháp lý tưởng cho các nhu cầu làm việc, học tập, giải trí...<br>Cáp Chuyển USB A Ugreen 20518 có thiết kế tinh tế với vỏ hợp kim nhôm cao cấp, chất liệu lõi cáp thuần đồng 100%, các chân kim tiếp xúc mạ Niken mang đến khả năng dẫn truyền, chuyển đổi tín hiệu ổn định và độ bền tối đa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12 th                    | 665,000   |
| 1340 | Cáp chuyển USB 3.0 sang HDMI Ugreen 40229 (kèm đầu chuyển HDMI to DVI)                    | Input: USB 3.0 . Output: HDMI. Độ phân giải: 2K30Hz, 2048x1152 P . Tương thích ngược USB 2.0<br>Hỗ trợ 3 chế độ hiển thị: Extend, Mirror và Primary Display<br>Có thể dùng 6 thiết bị cho 1 máy tính – Xuất 6 màn hình khác nhau<br>Màu sắc : Trắng. Độ dài : 15cm<br>Tương thích với hầu hết HĐH: Windows XP 32Bit, Vista, Win7, Win8, Windows 10, Win Linux, Mac ios...<br>Lưu ý:<br>Sản phẩm kèm theo đầu chuyển HDMI to DVI<br>Windows XP 64bit không tương thích với thiết bị này<br>Driver cho Ugreen 40229 (không kèm , phải tải về)<br><br>Ugreen 40229 giúp kết nối PC, Laptop với máy chiếu, màn hình LCD từ cổng USB qua cáp HDMI, Cho độ phân giải lên đến 2048x 1152 (32 bit màu). Hỗ trợ 3 chế độ hiển thị: Extend, Mirror và Primary Display giúp bạn khai thác màn hình trình chiếu một cách hiệu quả và phục vụ nhiều mục đích sử dụng khác nhau. Cáp chuyển USB sang HDMI Ugreen 40229 sử dụng chipset xử lý hình ảnh riêng biệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 06 th                    | 1,365,000 |
| 1341 | Cáp chuyển USB 3.0 sang HDMI VEGGIEG V-Z917                                               | CÁP CHUYỂN USB 3.0 SANG HDMI VEGGIEG V-Z917<br>Đầu vào: USB3.0<br>Đầu ra: HDMI Female<br>Tương thích ngược với USB2.0<br>Độ phân giải: 2K*4K/30HzZ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12th<br>(giữ vỏ hộp+tem) | 345,000   |
| 1342 | Cáp chuyển USB 3.0 / USB Type C sang HDMI VEGGIEG V-Z632 (Dùng ghi hình)                  | CÁP CHUYỂN USB 3.0/ USB TYPE C SANG HDMI VEGGIEG V-Z632<br>Đầu vào: USB A/ Type-C<br>Đầu vào: HDMI Female<br>Độ phân giải 1080P<br>Vỏ hợp kim nhôm . Lưu ý Chỉ hỗ trợ truyền một chiều                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12th<br>(giữ vỏ hộp+tem) | 389,000   |
| 1343 | CÁP USB 3.0 -> HDMI KINGMASTER (K.M 003)                                                  | Cổng vào : USB 3.0 (5Gbps), Cổng ra : HDMI (1920x1080), Chiều dài dây cáp : 15cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1th                      | 328,000   |
| 1345 | Đầu chuyển đổi USB 3.0 / USB Type-C sang 2 cổng HDMI UNITEK V1427A01                      | Đầu vào: USB Type-C/ USB-A . Đầu ra: 2 x HDMI . Chiều dài cáp 60cm<br>Khả năng tương thích của hệ thống : Windows 10 trở lên, Mac OS 10.15 trở lên (MacBook M1/ M2/ M3)<br>Chất liệu Hợp kim nhôm . Màu sắc / Xám<br>Lưu ý : *Bộ chuyển đổi này không hỗ trợ phát nội dung được bảo vệ bằng HDCP như Netflix, Hulu và YouTube, do đó không nên sử dụng để chơi game, làm đồ họa chuyên sâu hoặc thiết kế.<br>**ChromeOS, Android, iOS, Linux không được hỗ trợ. Đối với người dùng sử dụng hệ thống Unix, cần cài đặt trình điều khiển "Udisplay".<br>Bộ chuyển đổi USB C/A sang HDMI kép UNITEK này giúp thực hiện đa nhiệm dễ dàng. Dễ dàng phân chiếu hoặc mở rộng không gian làm việc hiển thị máy tính, để cài đặt và sử dụng. Cho phép người dùng kết nối máy chủ máy tính xách tay với hai màn hình cùng lúc ở độ phân giải 1920x1080@60Hz. Hỗ trợ Chế độ MST Windows/Mac OS cho Màn hình kép.<br>Tính năng sản phẩm<br>Màn hình kép 1080P: Bộ chuyển đổi USB C/A sang HDMI cho màn hình kép cho phép thực hiện đa nhiệm dễ dàng. Dễ dàng phân chiếu hoặc mở rộng không gian làm việc hiển thị máy tính, để cài đặt và sử dụng. Cho phép người dùng kết nối hai màn hình cùng lúc ở độ phân giải lên đến 1920x1080@60Hz.<br>Chuyển đổi giao diện USB sang HDMI- Kích thước sản phẩm: 85mm x 35mm x 15.5mm<br>Cổng đầu vào (Upstream): 1 x USB3.0 USB-A Male<br>Cổng đầu ra (Downstream): 1 x HDMI Female<br>Chiều dài cáp / OD: 18cm / 4,5mm<br>Hỗ trợ độ phân giải Full HD 1080P.<br>Hỗ trợ chế độ phân chiếu, mở rộng, đa màn hình và xoay màn hình.<br>Áp dụng cho hầu hết các màn hình và hiển thị | 12 th                    | 729,000   |
| 1346 | Đầu đổi USB - HDMI Unitek Y3702                                                           | Đầu vào (Upstream): 1 x USB3.0 USB-A Male<br>Cổng đầu ra (Downstream): 1 x HDMI Female<br>Chiều dài cáp / OD: 18cm / 4,5mm<br>Hỗ trợ độ phân giải Full HD 1080P.<br>Hỗ trợ chế độ phân chiếu, mở rộng, đa màn hình và xoay màn hình.<br>Áp dụng cho hầu hết các màn hình và hiển thị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th                    | 1,140,000 |
| 1347 | Cáp ghi hình HDMI to USB A/ USB C Video Capture Card Ugreen 40189 (Ghi hình, Livestream ) | Lưu ý:<br>• Hãy cài đặt phần mềm để thiết bị có thể ghi hình lại với một số phần mềm tương thích như: OBS Studio, XSplit, Potplayer, QuickTime Player.<br>• Khi kết nối điện thoại hoặc máy tính bảng với cáp Capture bạn cần có cáp chuyển từ USB-C hoặc Lightning sang HDMI (yêu cầu thiết bị của bạn phải hỗ trợ xuất hình)<br><br>Tính năng: Ghi hình, Livestream trực tuyến HDMI to USB/ USB Type-C<br>Input: HDMI . Output: USB A/ Type-C . Độ phân giải đầu vào: 4K@60Hz.<br>Độ phân giải đầu ra: 1080P@30Hz. Chuẩn USB 2.0 tốc độ truyền 480Mbps<br>Tốc độ lấy mẫu: 24bit/ 48KHz. Audio input: SNR ≥ 90dB, THD < - 80dB<br>Hỗ trợ hệ điều hành: Win 8.1/10, từ macOS 10.5 trở lên, từ Linux kernel 2.4.6 trở lên, Android 5.0 trở lên, IOS<br>Phần mềm tương thích: OBS Studio, XSplit, Potplayer, QuickTime Player.<br>Không cần nguồn phụ, cắm là nhận<br><br>• Cáp ghi hình Livestream Capture Ugreen 40189 là thiết bị hỗ trợ ghi hình và phát trực tuyến hình ảnh, video của bạn từ các thiết bị như máy tính, máy chơi game, android box, DVD Player, Xbox,... Hỗ trợ độ phân giải đầu vào hình ảnh HDMI lên đến độ phân giải 4K@60Hz, và đầu vào USB A/ C là 1080P/ 30Hz.<br>• Cáp ghi hình Livestream Capture Ugreen 40189 được thiết kế đặc biệt hỗ trợ cho các Game Streamer, thiết bị ghi hình nhỏ gọn, đảm bảo mức sử dụng CPU thấp và kích thước tệp ghi nhỏ hơn ngay cả khi quay video ở chất lượng 4K, định dạng tệp thông dụng giúp bạn dễ dàng chỉnh sửa và tải lên. Chức năng truyền tín hiệu qua HDMI đảm bảo chơi game HD mượt mà ngay cả khi đang quay phim màn hình của bạn     | 12 th                    | 429,000   |
| 1348 | Cáp ghi hình HDMI to USB A/ USB C Ugreen 25854 (Hỗ trợ Capture)                           | Lưu ý:<br>PS4 và PS5 hỗ trợ thẻ ghi hình này khi HDCP bị tắt<br>Thiết bị iPadOS cần được cập nhật lên phiên bản 17 trở lên để sử dụng. iPhone hiện không được hỗ trợ vì iPhone không có chức năng UVC<br>Tính năng: Ghi hình, Livestream trực tuyến HDMI to USB/ USB Type-C<br>Input: HDMI<br>Output: USB A/ Type-C<br>Độ phân giải đầu vào: 4K@30Hz.<br>Độ phân giải đầu ra: 1080P@60Hz<br>Chuẩn USB 2.0 tốc độ truyền 480Mbps<br>Tốc độ lấy mẫu: 24bit/ 48KHz<br>Audio input: SNR ≥ 90dB, THD < - 80dB<br>Hỗ trợ hệ điều hành: Win 8.1/10, từ macOS 10.5 trở lên, từ Linux kernel 2.4.6 trở lên, Android 5.0 trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th                    | 475,000   |
|      | Card Capture HDMI, Live Streaming HDMI to USB 3.0, Type-C Ugreen 15389                    | Lưu ý khi sử dụng:<br>Tắt HDCP trên các thiết bị như PS5, Xbox nếu muốn ghi hình nội dung.<br>iPad cần chạy iPadOS 17 trở lên mới nhận thiết bị qua cổng USB-C.<br>Không hỗ trợ truyền video ngược từ PC ra HDMI, chỉ nhận tín hiệu HDMI từ thiết bị nguồn.<br>Tải Meta Qunt HDMI Link (phiên bản V67 hoặc Hanzon Store để có trải nghiệm tốt )<br>Đầu vào HDMI Tối đa 4K@30Hz<br>Đầu ra USB 2K@30Hz, tương thích 1080P@60Hz<br>Chuẩn giao tiếp USB 3.0 Type-A & Type-C<br>Định dạng video MJPEG/YUY2<br>Tương thích hệ điều hành Windows 7/8/10/11, macOS, Linux, Android, iPadOS 17+<br>Hỗ trợ phần mềm OBS, XSplit, QuickTime, Zoom, VLC...Tắt HDCP trên các thiết bị như PS5, Xbox nếu muốn ghi hình nội dung.<br>iPad cần chạy iPadOS 17 trở lên mới nhận thiết bị qua cổng USB-C.<br>Không hỗ trợ truyền video ngược từ PC ra HDMI, chỉ nhận tín hiệu HDMI từ thiết bị nguồn.<br>Tương thích cả USB-A và USB-C – Kết nối linh hoạt với mọi thiết bị<br>UGREEN 15389 CM629 tích hợp cả hai cổng USB-A và USB-C trên cùng một dây cáp, cho phép bạn kết nối dễ dàng với:<br>Laptop Windows, macOS<br>Tablet & Smartphone Android (hỗ trợ OTG)<br>iPad chạy iPadOS 17 trở lên<br>Máy tính để bàn, Quest 2/3, console,...<br>Ngoài ra, thiết bị vẫn hoạt động với USB 2.0, tuy nhiên để đảm bảo hiệu suất cao nhất, bạn nên sử dụng cổng USB 3.0 trở lên                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th                    | 525,000   |



|      |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |       |           |
|------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 1349 | Thiết bị ghi hình hỗ trợ Livestream Capture HDMI Ugreen 80688       | Input: HDMI in (4K 30Hz hoặc thấp hơn) . Ouput: HDMI out (1080P 60Hz hoặc thấp hơn)<br>Cổng Capture: USB-C (1080P@60Hz hoặc thấp hơn).<br>Audio Output: 3.5mm Stereo output. Audio input: 3.5mm microphone input<br>Line input: 3.5mm Mixing console input<br>Nguồn cấp: 5V 1A. Cắm là nhận không cần cài đặt Driver                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12 th | Liên hệ   |
| 1351 | Cáp chuyển USB 3.0 ra VGA KINGMASTER K.M010                         | CAP USB 3.0 -> VGA KINGMASTER (KM010)<br>Cổng vào : USB 3.0 (5Gbps)<br>Cổng ra : VGA (1920x1080)<br>Chiều dài dây cáp : 15cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 03 th | 320,000   |
| 1353 | Cáp chuyển USB 2.0 ra VGA Ugreen 40244                              | Input: USB 2.0 (tương thích với cổng USB 3.0 và 1.1), Output: VGA, Hỗ trợ độ phân giải màn hình lên đến 1920 * 1080 32bit. Chế độ hiển thị hỗ trợ: Mirror, Mirror và Primary , Hỗ trợ lên đến 6 bộ điều hợp trong một hệ thống. Thiết kế trường hợp nhôm, với khả năng chống ăn mòn tốt hơn andcorrosion , Hỗ trợ Windows XP (32bit) / Vista / 7/8 / 8.1, MAC OS 10.10. **** Ghi chú: Windows XP 64 bit không được hỗ trợ. Không hỗ trợ Linux và Chrome OS.                                                                                                                                                                        | 12 th | 975,000   |
| 1354 | CABLE USB - PARALLEL (Unitek) Y120                                  | Dùng để kết nối máy tính với máy in cổng LPT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12 th | 299,000   |
| 1355 | Cáp Chuyển Đổi USB Sang DB25 Ugreen 20224 (1.8m)                    | Tính năng: Kết nối máy tính với máy in, máy quét LPT qua cổng USB.<br>Cổng kết nối: x1 Cổng USB - x1 Cổng DB25 . Tương thích: USB 2.0, USB 1.1 và 1.0<br>Sử dụng nguồn trực tiếp từ cổng USB không cần nguồn ngoài.<br>Plug & Play - Cắm là nhận không cần cài thêm driver. Tốc độ truyền tải dữ liệu: 12mbps<br><br>Cáp máy in DB25 Parallel Ugreen 20224 dài 1m8 cao cấp là thiết bị chuyên dụng để kết nối máy tính của bạn với máy in, máy scan sử dụng cổng LPT, cho tốc độ truyền tải data nhanh chóng và đảm bảo chất lượng hình ảnh.                                                                                       | 12th  | 229,000   |
| 1356 | CABLE USB sang Com 9 UNITEK Y105A                                   | Dùng chuyển USB 2.0 sang com 9 (kèm đầu đổi chuyển sang com 25)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th  | 255.000** |
|      | Cáp nối tiếp đa năng USB1.1 -> 4 cổng RS232 ZTEK ZE791              | Tuân thủ thông số kỹ thuật USB1.1 . Hỗ trợ giao diện RS232 (D-SUB 9pin)<br>Hỗ trợ 4 cổng nối tiếp RS232, có thể kết nối đồng thời. Thiết kế chống nhiễu điện từ USB tự cấp nguồn. Cổng COM có thể được điều chỉnh thủ công để sử dụng<br>Tốc độ truyền: 300-1Mbps. Hỗ trợ Windows 11/Windows 10 (32/64)/ Windows8(32/64)/Windows7(32/64)/Vista(32/64)/XP(32/64)/Server 2008(32/64)/Server 2003(32/64)/ME/98/CE(V4.2 trở lên)/Linux(2.4 trở lên)/Macos (8, 9 trở lên)<br>Ứng dụng Máy kiểm soát thuê Máy công cụ CNC PDA. Modem. Điều khiển công nghiệp dựa trên MCU/PLD/FPGA tới cổng USB                                          | 12th  | 769,000   |
| 1357 | Đầu Chuyển Đổi USB 2.0 Sang Com RS232 Ugreen 80111                  | Tốc độ truyền tín hiệu: 1Mbps, Thiết kế đầu mạ Niken chống Oxy hóa, tĩnh điện, Hỗ trợ chức năng đánh thức và quản lý nguồn từ xa, Hỗ trợ bộ đệm 128byte TX/ 384byte RX tích hợp, Hỗ trợ Windows 10/8.1/ 8/7/ Vista/ XP/ 2000/ Linux 2.4 trở lên và Mac OS X 10.6 trở lên, Thiết kế đầu mạ Niken chống Oxy hóa, tĩnh điện<br>Ugreen 80111 kết nối từ USB máy tính sang các thiết bị có cổng Com RS232 , Đầu chuyển dễ dàng hoạt động tốt với modem, máy in nhãn, máy quét mã vạch, CNC, PDA, bộ điều khiển PLC và một số thiết bị có cổng Com khác.<br>**** Lưu ý: Không tương thích với máy cắt Decal, SCM.                        | 12th  | 185,000   |
| 1358 | Cáp chuyển đổi USB 2.0 to COM RS232 Ugreen 20210 (Dài 1m)           | Tính năng: Chuyển đổi USB 2.0 to COM RS232<br>Input: USB 2.0 (tương thích ngược với USB 3.0 và 1.1)<br>Output: Com 9 Chân RS232<br>Tốc độ trao đổi dữ liệu: 1Mbps<br>Chiều dài cáp: 1m<br>Chipset: Chip PL2303GT<br>Hỗ trợ cho Windows 10/7/8 (32/64) / Vista (32/64) / XP (32/64) / Server 2008 (32/64) / Server 2003 (32/64). / ME/98/CE (v4.2 trở lên) / Linux (2,4 trở lên) Mac OS 8 và 9.<br><br>Cáp chuyển đổi USB 2.0 ra COM RS232 1m cao cấp Ugreen 20210 là thiết bị được sản xuất bởi thương hiệu uy tín Ugreen được thiết kế để kết nối máy tính, laptop, ... với các thiết bị như Digital Camera, máy đọc mã vạch, máy | 12th  | 178,000   |
| 1359 | Cáp chuyển đổi USB 2.0 to COM RS232 Ugreen 20211 (Dài 1.5m)         | Tính năng: Chuyển đổi USB 2.0 to COM RS232 . Lưu ý : Không hỗ trợ win11<br>Input: USB 2.0 (tương thích ngược với USB 3.0 và 1.1)<br>Output: Com 9 Chân RS232<br>Tốc độ trao đổi dữ liệu: 1Mbps<br>Chiều dài cáp: 1,5m<br>Chipset: Prolific PL2303<br>Hỗ trợ cho Windows 10/7/8 (32/64) / Vista (32/64) / XP (32/64) / Server 2008 (32/64) / Server 2003 (32/64). / ME/98/CE (v4.2 trở lên) / Linux (2,4 trở lên) Mac OS 8 và 9.<br><br>Cáp chuyển đổi USB 2.0 ra COM RS232 1,5m cao cấp Ugreen 20211 là thiết bị được sản xuất bởi thương hiệu uy tín                                                                              | 12th  | 195,000   |
| 1360 | Cáp chuyển đổi USB 2.0 ra COM RS232 Ugreen 20222 (dài 2m)           | Tính năng: Chuyển đổi USB 2.0 to COM RS232 .<br>Input: USB 2.0 (tương thích ngược với USB 3.0 và 1.1)<br>Output: Com 9 Chân RS232<br>Bảng thông: 1Mbps<br>Chiều dài cáp: 2M<br><br>Cáp chuyển đổi USB 2.0 ra COM RS232 2m cao cấp Ugreen 20222 là thiết bị được sản xuất bởi thương hiệu uy tín Ugreen được thiết kế để kết nối máy tính, laptop, ... với các thiết bị như Digital Camera, máy đọc mã vạch, máy quét thẻ, và các thiết bị có cổng COM 9 chân khác với lõi đồng nguyên chất 100%, chống nhiễu, chống oxy hóa, hai đầu tiếp xúc được mạ vàng 24K đảm bảo chất lượng truyền tải tín hiệu và tốc độ ổn định tốt nhất   | 12th  | 215,000   |
| 1361 | Cáp Chuyển đổi USB 2.0 ra Com RS232 Cổng Âm Ugreen 20201 (Dài 1.5m) | Chiều dài: 1.5m, dùng để kết nối máy tính, laptop, ... với các thiết bị như Digital Camera, máy đọc mã vạch, máy quét thẻ, và các thiết bị có cổng COM 9 chân khác. Ngõ vào: USB dương, Ngõ ra: RS232 âm, Tốc độ truyền dữ liệu lên đến 1Mbps, Cáp usb chuẩn 2.0 tốc độ cao tương thích với usb 1.1, Cáp usb sang com RS232 ra 9 chân âm, Hỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 12th  | 198,000   |
| 1363 | Cáp USB sang DC 3.5mmx1.35mm Ugreen 50537 (hỗ trợ cấp nguồn 5V)     | Tính năng: sạc, cấp nguồn cho các thiết bị có cổng nguồn DC 5V . Màu sắc: Trắng<br>Chiều dài: 1M . Input: USB . Output: DC 5V 3.5x1.35mm<br>Chất liệu: vỏ nhựa PVC, đồng nguyên chất<br><br>Cáp USB sang nguồn DC 5V 3.5*1.35mm Ugreen 50537 giúp bạn sạc thiết bị có cổng nguồn DC 5V 3.5*1.35mm thông qua cổng USB có trên máy tính, laptop, củ sạc,... Hỗ trợ sạc 5V giúp bạn dễ dàng cấp nguồn cho các thiết bị như quạt mini, hub usb, đèn, loa,....                                                                                                                                                                          | 12th  | 50,000    |
| 1370 | Dây chuyển nguồn USB 2.0 sang DC1.35 x 3.5mm Ugreen 10376 (dài 1m)  | USB 2.0 sang DC 1.35 x 3.5mm. Chiều dài: 1m . Màu: đen<br>Chất liệu vỏ: nhựa PVC.Hỗ trợ: 5V / 1A - 5V / 2A<br>Sử dụng để sạc cho Hub usb , và các loại thiết bị dùng nguồn 1.35 x 3.5mm .<br>CÁ THẢ CẮM TRỰC TIẾP VÀO CẮC SẠC CẢNG USB MÁY TÍNH HAY PIN DỰ PHÒNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12th  | 55.000**  |
|      | Cáp RS232 (Male - Male) DTECH DT-9005A Dài 1.5m                     | Cáp RS232 (Male - Male) DTECH DT-9005A Dài 1.5m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | N/A   | 115,000   |
|      | Cáp RS232 (Male - Male) DTECH DT-9005A Dài 3m                       | Cáp RS232 (Male - Male) DTECH DT-9005A Dài 3m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | N/A   | Liên hệ   |
|      | Cáp RS232 (Male - Female) DTECH DT-9005B Dài 1.5m                   | Cáp RS232 (Male - Female ) DTECH DT-9005B Dài 1.5m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | N/A   | 115,000   |
|      | Cáp RS232 (Male - Female) DTECH DT-9005B Dài 3m                     | Cáp RS232 (Male - Female ) DTECH DT-9005B Dài 3m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | N/A   | 129,000   |

|      |                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |           |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
|      | Cáp RS232 (Female - Female) DTECH DT-9005C Dài 1.5m                                                   | Cáp RS232 (Female - Female) DTECH DT-9005C Dài 1.5m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A   | 115,000   |
|      | Cáp RS232 (Female - Female) DTECH DT-9005C Dài 3m                                                     | Cáp RS232 (Female - Female) DTECH DT-9005C Dài 3m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | N/A   | 125,000   |
| 1371 | CÁP USB 2.0 -> RS232/COM 9 UNITEK (Y-107)                                                             | Cổng vào : USB 2.0 (480Mbps), Cổng ra : RS232 / COM 9, Chiều dài dây cáp : 1.2m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th  | 155,000   |
|      | CABLE USB 3.0 -> Sata, IDE (2.5+3.5) Unitek Y-3321                                                    | <b>GHI CHÚ</b><br>Yêu cầu cài đặt phần mềm hỗ trợ để sử dụng chức năng sao lưu 1-chạm.<br><b>Không hỗ trợ ổ cứng SAS.</b><br>Chuẩn kết nối USB 3.0 (tương thích ngược USB 2.0). Giao diện hỗ trợ SATA (2.5"/3.5") / IDE (2.5"/3.5")<br>Tốc độ truyền dữ liệu Lên đến 5Gbps (USB 3.0). Hỗ trợ ổ đĩa HDD/SSD 2.5", 3.5", ổ đĩa quang SATA<br>Tinh năng Sao lưu dữ liệu 1-chạm. Nguồn cấp <b>Bộ nguồn 12V 2A đi kèm</b><br>Màu sắc Đen. Hệ điều hành hỗ trợ Windows, macOS, Linux<br>Tương thích với cả ổ cứng 2.5"/3.5" SATA và IDE, cũng như ổ đĩa quang SATA.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th  | 690,000   |
| 1372 | CABLE USB 3.0 -> Sata, IDE (2.5+3.5) Unitek Y3322                                                     | Hiệu Unitek Y3322, Sử dụng thay cho HDD box, Chuyển đổi từ USB 3.0 -> Sata, IDE (2.5+3.5), Có xài Adapter                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 12th  | Liên hệ   |
| 1373 | Cáp Chuyển USB 3.0 Sang SATA III Ugreen 70609 (Hỗ trợ ổ cứng 2.5 inch HDD SSD)                        | Tính năng: Chuyển đổi tín hiệu từ USB 3.0 sang cổng SATA III . Màu sắc: Đen<br>Input: USB 3.0 . Output: SATA (7+15) Pin<br>Hỗ trợ HDD/SSD dung lượng lên đến 6TB . Hỗ trợ giao thức truyền tải UASP và TRIM<br>Hỗ trợ SATA III, tương thích ngược với chuẩn SATA II / I<br>Tốc độ truyền tải dữ liệu tối đa lên đến 5Gbps . Cắm là nhận không cần cài đặt trình duyệt<br>Lưu ý: Sản phẩm không hỗ trợ cho ổ cứng 3.5 inch.<br><br>Cáp chuyển đổi USB 3.0 sang SATA III giúp bạn dễ dàng chuyển đổi cổng SATA từ ổ cứng HDD hoặc SSD thành USB 3.0 cho phép truy cập nhanh vào các tệp bộ lưu trữ một cách nhanh chóng, bạn sẽ dễ dàng hơn trong việc nâng cấp, sao lưu, khôi phục dữ liệu một cách nhanh chóng.<br>Với cáp chuyển đổi USB 3.0 sang SATA III tốc độ truyền tệp 1GB trong 5 giây. Cáp chuyển Ugreen 70609 hỗ trợ các giao thức truyền tốc độ cao như UASP và TRIM. Thực hiện lệnh đọc nhanh hơn 70% và ghi nhanh hơn 40% cho phép ổ SSD hoạt động tốt nhất. Chipset ASM1153E tiên tiến cải thiện đáng kể việc truyền dữ liệu ổn định.<br>Cáp chuyển đổi USB 3.0 sang SATA III tương thích ngược với SATA II / I HDD&SSD, tốc độ truyền tệp tối đa là 5Gbps và có thể đọc dữ liệu dung lượng lên đến 6TB                                                                         | 12 th | 205,000   |
| 1374 | Cáp Chuyển USB Type-C Sang SATA III Ugreen 70610 (hỗ trợ ổ cứng 2.5 inch HDD SSD)                     | Tính năng: Chuyển đổi tín hiệu từ USB Type-C sang cổng SATA III<br>Màu sắc: Đen . Chiều dài cáp: 0.5M<br>Input: USB Type-C . Output: SATA (7+15) Pin<br>Hỗ trợ HDD/SSD dung lượng lên đến 10TB . Hỗ trợ giao thức truyền tải UASP và TRIM<br>Hỗ trợ SATA III, tương thích ngược với chuẩn SATA II / I<br>Tốc độ truyền tải dữ liệu tối đa lên đến 5Gbps<br>Cắm là nhận không cần cài đặt trình duyệt . Kích thước: L70xW19xH9 (mm)<br><br>Cáp chuyển đổi USB Type-C sang SATA III giúp bạn dễ dàng chuyển đổi cổng SATA từ ổ cứng HDD hoặc SSD thành USB Type-C cho phép truy cập nhanh vào các tệp/ bộ lưu trữ một cách nhanh chóng, bạn sẽ dễ dàng hơn trong việc nâng cấp, sao lưu, khôi phục dữ liệu một cách nhanh chóng.<br>Với cáp chuyển đổi USB Type-C sang SATA III tốc độ truyền tệp 1GB trong 5 giây. Cáp chuyển Ugreen 70610 hỗ trợ các giao thức truyền tốc độ cao như UASP và TRIM. Chipset ASM1153E tiên tiến cải thiện đáng kể việc truyền dữ liệu ổn định.<br>Cáp chuyển đổi USB Type-C sang SATA III tương thích ngược với SATA II / I HDD&SSD, tốc độ truyền dữ liệu lên đến 5Gbps và có thể đọc dữ liệu dung lượng lên đến 10TB.<br><del>Tương thích với các mẫu tính có cổng USB-C chẳng hạn như MacBook Pro 2019/2018/2017/2016, MacBook Air 2020/2019, Dell XPS</del> | 12 th | 215,000   |
| 1375 | CABLE USB 3.0 -> SATA UGREEN 20611                                                                    | Màu đen, dài 25cm, Cable chuyển từ USB 3.0 to SATA sử dụng cho HHDD/SSD 2,5" 3,5" Có Nguồn Phụ (kèm adapter 12V - 2A)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 395,000   |
| 1376 | Cáp USB 3.0 to SATA HDD, SSD 3.5" 2.5" Ugreen 20231                                                   | Hỗ trợ tốc độ lên đến 5Gbps, Dễ dàng và nhanh chóng truy cập để lưu trữ bên ngoài, Hoàn toàn tương thích với USB 3.0 và tương thích ngược với USB 2.0 / 1.1, Hỗ trợ tất cả 2.5 "/3.5" SATA HDD / SDD, BLU-RAY DVD, CD-ROM, DVD-ROM, CD-RW, DVD-RW, DVD + RW Combo thiết bị, Plug and play, hot-swapping (Cắm là nhận không cần driver, cảm nóng không cần reset máy). Không cần cấp nguồn riêng cho 2,5 "HDD / SDD, Support Windows 98/2000 / XP / Vista / 7/8, Mac OS X, Sử dụng Adapter nguồn 12V.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12th  | Liên hệ   |
| 1377 | Cáp USB 3.0 to SATA Ugreen 60561 (không kèm nguồn Adapter)<br><br>( hỗ trợ đọc ổ HDD/SSD, 2.5"/3.5" ) | Lưu ý: Khi sử dụng đọc ổ 3.5" SATA HDD/SDD cần sử dụng bộ cấp nguồn 12V/2A (Sản phẩm không kèm nguồn - Khách hàng tự mua thêm )<br>Giao thức UASP chỉ có thể tăng tốc độ đọc và ghi của ổ cứng SSD.<br>Không hỗ trợ các thiết bị BLU-RAY DVD, CD-ROM, DVD-ROM, CD-RW, DVD + RW Combo.<br><br>Đọc dữ liệu ổ cứng HDD/SSD 2.5"/3.5" (3.5" cần cấp nguồn 12V/2A - Sản phẩm không kèm nguồn)<br>Chiều dài: 50cm, Input: USB 3.0, Output: SATA (7+15) Pin<br>Hỗ trợ đọc dữ liệu lên đến 12TB, Hỗ trợ tốc độ truyền tải lên đến 5Gbps<br>Tốc độ đọc và ghi nhanh hơn 20% khi kích hoạt UASP<br><del>Khả năng tương thích với SATA II / III, phù hợp với mọi hệ điều hành như Windows, Linux, Mac OS. Với giao thức UASP chỉ hoạt động</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 278.000** |
| 1378 | Cáp USB 3.0 to SATA Ugreen 60561 + Kèm nguồn 12V/ 2.5A<br><br>( hỗ trợ đọc ổ HDD/SSD, 2.5"/3.5" )     | Lưu ý:<br><br>Giao thức UASP chỉ có thể tăng tốc độ đọc và ghi của ổ cứng SSD.<br>Khi sử dụng đọc ổ 3.5" SATA HDD/SDD cần sử dụng bộ cấp nguồn 12V/2A<br>Không hỗ trợ các thiết bị BLU-RAY DVD, CD-ROM, DVD-ROM, CD-RW, DVD + RW Combo.<br><br>Tính năng: Đọc dữ liệu ổ cứng HDD/SSD 2.5"/3.5"<br>Chiều dài: 50cm<br>Input: USB 3.0<br>Output: SATA (7+15) Pin<br>Hỗ trợ đọc dữ liệu lên đến 12TB<br>Hỗ trợ tốc độ truyền tải lên đến 5Gbps<br>Tốc độ đọc và ghi nhanh hơn 20% khi kích hoạt UASP<br>Tương thích với ổ cứng 2.5"/3.5" SSD/HDD<br>Có kèm nguồn 12V/ 2.5A<br><br>Cáp chuyển đổi USB 3.0 sang SATA Ugreen 60561 kết nối từ USB 3.0 với ổ cứng SATA 2.5"/3.5" thành ổ cứng di động và đọc được dữ liệu ổ cứng lên đến 12TB<br>Với USB 3.0 có tốc độ truyền tải lên đến 5Gbps, cùng với việc hỗ trợ giao thức UASP nhanh hơn 70% so với USB 3.0 thông thường và giảm 80% tài nguyên bộ xử lý cần thiết, cho phép bạn sử dụng toàn bộ tiềm năng của chiếc ổ cứng SSD SATA III của bạn.<br>Cổng kết nối SATA (15+7) pin cho phép bạn kết nối với ổ 2.5"/3.5" một cách dễ dàng, đối với ổ cứng 2.5" SSD/HDD không cần cấp nguồn phụ.                                                                                                                                                  | 12 th | 380,000   |
| 1379 | Cáp truyền dữ liệu 2 máy tính USB-C to USB 2.0 Datalink Ugreen 70420 (dài 2m)                         | Tính năng: kết nối 2 máy tính truyền dữ liệu . Chuẩn kết nối: USB-C Male – USB A<br>Chiều dài cáp: 2 mét.Chuẩn USB 2.0 (tương thích ngược với cổng usb 3.0,1.1)<br>Tốc độ truyền tải dữ liệu: 480Mbps. Hỗ trợ chuyển đổi chuột giữa 2 máy (2 máy dùng chung 1 chuột). Tương thích HĐH: Windows XP/Win7/Win8/Win10/ Mac OS 10.5 trở lên.Driver tích hợp.<br>Dễ dàng cài đặt, nháp để sử dụng. Chỉ cần mở máy tính, tìm ổ đĩa CD (biểu tượng MacKMLink) nhấp đúp chuột sẽ tự động cài đặt. (Lưu ý: không hỗ trợ hệ điều hành Linux<br><br>Cáp USB-C Datalink USB 2.0 Ugreen 70420 cho phép bạn kết kết nối 2 máy tính cùng lúc để truyền dữ liệu hoặc <del>thao tác chia màn hình đa tác vụ (sử dụng 2 màn hình với cùng một PC, bàn nhím, chuột, ứng dụng trong nhiều</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 th | Liên hệ   |
| 1380 | Đầu chuyển USB 2.0 sang USB Type-C Ugreen 50568                                                       | Chuyển đổi cổng USB 2.0 sang USB-C, Input: USB 2.0 male (tương thích ngược với USB 2.0 và 1.1), Output: USB Type C female x1, Tốc độ truyền tải dữ liệu tối đa: 480Mbps, Điện áp (nếu dùng sạc): 100W, Chất liệu: Nhựa, Kích thước: 40x14x6.5(mm), Màu sắc: Đen<br><br>Đầu nối USB 2.0 sang USB C cao cấp Ugreen 50568 là phụ kiện cao cấp giúp tăng cường thêm 1 cổng usb type c âm trên máy tính, laptop của bạn ngay từ cổng USB 2.0 cũ, với cổng USB-C mới này, bạn có thể kết nối truyền tải dữ liệu giữa các thiết bị có cổng USB chuẩn C với nhau với tốc độ tối đa lên đến 480Mbps hoặc kết nối sạc thiết bị của bạn với một sợi cáp USB Type-C<br>Đầu chuyển USB 2.0 to USB Type C chính hãng Ugreen 50568 được thiết kế nhỏ gọn tích hợp móc treo tiện lợi, Ugreen 50568 mang đến trải nghiệm kết nối tốc độ cao hoàn toàn mới cho bạn ngay trên máy tính, laptop đời cũ của mình mà không cần tốn kém mua các                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th  | 88,000    |
| 1381 | Đầu chuyển USB 3.0 sang USB Type-C Ugreen 30705                                                       | Chuyển đổi cổng USB 3.0 sang USB-C 3.1, Input: USB 3.0 male (tương thích ngược với USB 2.0 và 1.1)<br>Output: USB Type C female x1, Tốc độ truyền tải dữ liệu tối đa: 10Gbps, Điện áp (nếu dùng sạc): 100W<br>Chất liệu: Hợp kim nhôm.Kích thước: 40x14x6.5 ( mm ) , Màu sắc: Xám bạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | Liên hệ   |
| 1382 | Đầu chuyển USB 3.0 sang USB Type-C Ugreen 50533                                                       | Chuyển đổi cổng USB 3.0 sang USB-C 3.1, Input: USB 3.0 male (tương thích ngược với USB 2.0 và 1.1), Output: USB Type C female x1, Tốc độ truyền tải dữ liệu tối đa: 5Gbps, Điện áp (nếu dùng sạc): 100W, Chất liệu: Hợp kim nhôm.Kích thước: 7x12x35mm, Màu sắc: Gray                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 th | 138,000   |

|      |                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |       |                |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------------|
| 1383 | Đầu chuyển USB 3.0 sang USB Type-C Ugreen 45275 (Bộ 2 Chiếc)                                                                    | Công đầu vào: USB Type A . Công đầu ra: USB Type C (USB 3.1)<br>Chất liệu: Nhựa . Kích thước: Nhỏ gọn, dễ mang theo<br>Tốc độ truyền dữ liệu: Lên đến 10Gbps (chuẩn USB 3.1 Gen 2) (Nếu không đạt tốc độ tối đa, hãy đảo chiều đầu cắm USB C và sử dụng cáp có độ dài dưới 1m)<br>Hỗ trợ sạc: Có, nhưng phụ thuộc vào nguồn cấp của cổng USB Type A – công suất tối đa 18W (Lưu ý: Chỉ hỗ trợ sạc tối đa 18W)<br>Tương thích: Laptop, smartphone, máy tính bảng, ổ cứng ngoài, và các thiết bị sử dụng cổng USB Type C<br>Lưu ý: Không hỗ trợ sạc iPhone 15 qua cáp USB C sang USB C 100W.<br>Tương thích với các thiết bị:<br>iPhone 12/13/14/15/16 (Mini, Pro, Pro Max)<br>iWatch Series SE, 7, 8, 9 Ultra<br>Galaxy S23/S24 Ultra, A54/A55                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 12 th | 108,000        |
| 1384 | Đầu chuyển USB 3.1 sang USB Type-C ORICO AH-AC10-GY                                                                             | Bộ chuyển USB 3.1 sang TypeC ORICO AH-AC10-GY .<br>đầu dục: USB 3.1 . Đầu cái: TypeC. Tốc độ truyền dữ liệu 10Gbps.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 115,000        |
| 1385 | Đầu chuyển USB-B (male) to USB-C (female) Ugreen 20120                                                                          | Tính năng: Chuyển đổi cổng USB-B sang USB-C<br>Màu sắc: Gray<br>Input: USB-B male<br>Output: USB Type C female x1<br>Tốc độ truyền tải dữ liệu tối đa: 480Mbps<br>Chất liệu: Hợp kim nhôm.<br><br>Đầu đổi USB-B 2.0 sang USB C Ugreen 20120 là phụ kiện cao cấp giúp bạn chuyển đổi cổng thiết bị USB-C sang cổng cắm USB-B để                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 12th  | Liên hệ        |
| 1386 | CABLE USB-C to VGA/ USB 3.0 UGREEN 30376                                                                                        | Màu trắng, đầu vào: USB Type C, đầu ra: 1 cổng USB Type C; 1 cổng VGA; 1 cổng USB 3.0, Chất lượng VGA video đầu ra: 1920 * 1080 (1080P) / 60Hz (Max) . Hỗ trợ tốc độ truyền dữ liệu lên tới 480 Mbps cổng USB 3.0, Tương thích hệ thống: Windows XP / Vista / 7/8, Mac OS, Linux , Kết nối trực tiếp mà không cần nguồn điện nào khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 12 th | 730,000        |
| 1387 | CABLE USB-C to VGA/ Ethernet/ Hub USB UGREEN 30439                                                                              | Màu trắng, Đầu vào : USB type C , Đầu ra : VGA x 1; USB 2.0 x 1; USB3.0 x1; RJ 45 x 1, Hỗ trợ đầu ra VGA: 1920x1080p chất lượng hình ảnh sắc nét và sống động, Hỗ trợ tốc độ cổng Lan Ethernet 10/100Mbps, Cổng USB-C sạc Power Delivery (PD) hỗ trợ 20V / 3A (Max)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12 th | 890,000        |
| 1388 | Máy thổi bụi Electric blower 38BK(loại tốt)                                                                                     | Chuyên dùng cho máy tính , 220V , công suất 700W, tốc độ 13000vòng/phút                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | N/A   | 429,000        |
| 1389 | GAME PAD LOGITECH F310                                                                                                          | Tay bấm có dây dành cho game thủ , :<br>+ Dạng kết nối : qua cổng USB<br>+ Hỗ trợ nhiều game: Từ những game cũ cho đến những game mới hiện nay, tay cầm Logitech F310 dễ dàng cài đặt và sử dụng cho những game mà bạn yêu thích.<br>+ Phần mềm quản lí: Đối với trò chơi không hỗ trợ cho tay cầm bàn ngữ, bạn có thể tùy chỉnh các nút trên tay cầm sao cho phù hợp để chơi trên các trò chơi đó<br>+ Bố trí nút quen thuộc: Bạn kiểm soát các hành động. Một kiểu dáng bố trí nút quen thuộc giúp cho bạn thao tác nhanh trong các trò chơi mà không cần phải thiết lập mới.<br>+ Nút di chuyển liên nhau: Các nút di chuyển được thiết kế chuyển tiếp với nhau giúp bạn trượt nhanh trên các nút một cách dễ dàng khi chơi các trò chơi hành động, đòi hỏi tốc độ nhanh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th  | 485.000**      |
| 1390 | GAME PAD LOGITECH WIRELESS F710                                                                                                 | Tay bấm không dây dành cho game thủ khoảng cách 10m, 2 cần analog, 8 nút hỗ trợ, 2 hệ thống rung tự lực, Pin sd được đến 100h-USB port<br>Logitech F710 kết nối không dây với máy tính chỉ cần cắm đầu thu nano vào cổng USB để truyền dữ liệu 2.4 GHz nhanh chóng mà hầu như không bị trễ, rớt mạng hay nhiễu sóng. F710 rất dễ để cài đặt và sử dụng với các trò chơi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12th  | <u>970.000</u> |
| 1391 | Logitech JOYSTICK Extreme ATTACK 3D                                                                                             | Cần lái Game mô phỏng 3D, Cần điều khiển dạng xoay 11 nút điều khiển, điều khiển 8 hướng :<br>- Kết nối : cổng USB<br>- Nút điều khiển hình mũi theo 8 hướng<br>- Nút Rapid-Fire hỗ trợ thao tác bắn liên thanh<br>- 12 nút bấm có thể lập trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 12th  | 929,000        |
| 1392 | Cần số xe hơi LOGITECH SHIFTER                                                                                                  | Thiết kế hộp số dành cho vô lăng G29 và G920, chất liệu thép vững chắc đc bọc da cho cảm giác như thật. Hộp số 6 cấp mang lại độ chính xác nhất. dành cho PlayStation®4, Xbox One™, Windows® 8.1, Windows 8, or Windows 7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12th  | 1,450,000      |
| 1393 | VÔ LĂNG XE HƠI LOGITECH G29                                                                                                     | Vô lăng đường kính 270mm bọc da cao cấp, xoay 900 độ. Các phím lập trình sẵn và 2 cần gạt trên vô lăng dễ dàng thao tác. Tích hợp 2 Moteur rung phản hồi cho cảm giác thực. Pedal Gaz, thẳng, còn làm bằng thép không gỉ. Bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 12th  | 6,690,000      |
| 1394 | Tay cầm Chơi Game điện thoại Razer Kishi V3 USB-C Gaming Controller for iPhone and Android (RZ06-03550100-R3M1)                 | Tay cầm điện thoại Razer Kishi V3 USB-C Gaming Controller for iPhone and Android RZ06-03550100-R3M1 là phiên bản tay cầm di động cao cấp mang đến cảm giác điều khiển tương tự như tay cầm console chuyên nghiệp, giúp bạn biến chiếc điện thoại của mình thành một cỗ máy chơi game thực thụ. Với thiết kế tay cầm full-size, sản phẩm này không còn đơn thuần là phụ kiện di động mà trở thành một phần mở rộng tối ưu hóa khả năng chơi game, cho phép người dùng thao tác lâu dài mà không bị mỏi tay. Tay cầm hỗ trợ cả iPhone 15 series trở lên và thiết bị Android qua cổng USB-C, giúp game thủ tiếp cận kho game phong phú trên hai hệ điều hành phổ biến nhất hiện nay.<br>- Chuẩn kết nối : Wired USB-C<br>- Kiểu Switch : Quiet Tactile<br>- Thiết bị tương thích : Samsung Galaxy S24 Series , Google Pixel 6 / 7 / 8 , Các thiết bị Android khác , iPhone 15, iPhone 16, iPhone 16 Pro, iPhone 16 Pro Max<br>- Tính năng tay cầm : Thumbstick TMR full-size<br>- Có thể kết nối dây hoặc remote play trên PC , Dual<br>- Cổng kết nối : 1x Audio/Mic 3.5mm , 1x USB-C<br>- Kích thước : 108.1 x 227.0 x 55.4mm | 12th  | 3,090,000      |
| 1395 | Tay cầm Chơi Game điện thoại Razer Kishi V3 Pro USB-C Gaming Controller for Android, iPhone, and iPad Mini (RZ06-05460100-R3M1) | Tay cầm điện thoại Razer Kishi V3 Pro USB-C Gaming Controller for Phones and Mini Tablets sở hữu thiết kế bridge mới, ôm sát thân máy và phù hợp với nhiều thiết bị từ Android đến iPhone và iPad mini. Tay cầm cứng cáp, dễ cầm nắm, sử dụng vật liệu cao cấp giúp thao tác ổn định trong thời gian dài. Đây là một trong những mẫu tay cầm gọn nhẹ nhưng lại mang lại trải nghiệm chơi game giống như trên console, cực kỳ tiện dụng cho người dùng hay di chuyển.<br>- Chuẩn kết nối : Wired USB-C<br>- Kiểu Switch : Quiet Tactile<br>- Thiết bị tương thích : Samsung Galaxy S24 Series , Google Pixel 6 / 7 / 8 , Các thiết bị Android khác , iPhone 15, iPhone 16, iPhone 16 Pro, iPhone 16 Pro Max , iPad Mini (6th generation), iPad Mini (7th generation)<br>- Tính năng tay cầm : Thumbstick TMR full-size , Có thể kết nối dây hoặc remote play trên PC , Dual Mouse Click Back Buttons and Claw Grip Bumpers ( 4 nút phía sau ), Swappable Caps<br>- Loại pin : Pin sạc<br>- Cổng kết nối : 1x Audio/Mic 3.5mm, 1x USB-C<br>- Kích thước : 110.8 x 244.8 x 64.3mm Trọng lượng 268g                              | 12th  | 4,390,000      |

|      |                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |           |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| 1396 | Tay cầm Chơi Game điện thoại Razer Kishi Kishi V3 Pro XL USB-C Gaming Controller for FullSize Tablets (RZ06-05470100-R3M1) | <p>Tay cầm điện thoại Razer Kishi V3 Pro XL USB-C Gaming Controller for FullSize Tablets được phát triển như một chiếc tay cầm console chuyên nghiệp nhưng dành riêng cho thiết bị di động. Với thiết kế full-sized và phần tay cầm công thái học, người dùng có cảm giác thoải mái dù chơi trong thời gian dài. Tay cầm tương thích với Android, iPhone 15/16 Series, iPad Mini Gen 6 và bản A17 Pro, cũng như các tablet Android kích thước lên đến 8 inch, đáp ứng nhu cầu đa thiết bị. Đây là sản phẩm duy nhất hiện nay mang đến trải nghiệm cầm nắm và điều khiển chuẩn mực của console trên di động, phù hợp cả chơi tại nhà hay di chuyển.</p> <p>- Điều khiển chuẩn console, tối ưu từng pha xử lý : Razer Kishi Ultra được trang bị hệ thống điều khiển chất lượng cao như nút mecha-tactile siêu nhạy, D-pad 8 hướng, analog trigger, bumper phụ và joystick có vòng chống ma sát, cho độ chính xác cực cao trong từng thao tác. Không chỉ hỗ trợ game hành động, bắn súng, đua xe mà còn cực kỳ phù hợp với các tựa game đối kháng và nhập vai yêu cầu phản xạ nhanh. Cảm giác bấm chắc tay, không bị lỏng lẻo như các mẫu tay cầm di động khác, giúp bạn luôn kiểm soát thế trận một cách chính xác và mượt mà.</p> <p>- Chơi đa nền tảng: PC, Android, iPad – đa năng và mạnh mẽ : Không chỉ giới hạn ở thiết bị di động, tay cầm Razer Kishi Ultra còn hỗ trợ chơi game trên PC hoặc iPad qua cổng USB-C, mang lại trải nghiệm đồng bộ từ mobile đến desktop. Tay cầm tương thích với các nền tảng PC Remote Play, giúp bạn stream game từ máy tính lên điện thoại hoặc tablet mà vẫn giữ nguyên hiệu suất và độ chính xác. Đây là giải pháp lý tưởng cho người dùng muốn chơi game AAA ở bất cứ đâu mà không cần đầu tư thêm tay cầm riêng cho từng thiết bị, tăng tính linh hoạt và tiết kiệm chi phí.</p> <p>- Chuẩn kết nối : Wired USB-C</p> <p>- Kiểu Switch : Quiet Tactile</p> <p>- Thiết bị tương thích : Samsung Galaxy S23 Series , Google Pixel 6 / 7 / 8 , Razer Edge , Các thiết bị Android khác , iPhone 16, iPhone 16 Plus, iPhone 16 Pro, iPhone 16 Pro Max, iPhone 15, iPhone 15 Plus, iPhone 15 Pro, iPhone 15 Pro Max , iPad Mini (6th generation)</p> <p>- Tính năng tay cầm : Thumbstick TMR full-size , Có thể kết nối dây hoặc remote play trên PC</p> <p>Dual Mouse Click Back Buttons and Claw Grip Bumpers ( 4 nút phía sau ) , Swappable Caps , Razer Chroma RGB</p> <p>- Cổng kết nối : 1x Audio/Mic 3.5mm , 1x USB-C</p> <p>- Loại pin : Pin sạc</p> <p>- Kích thước : 110.8 x 244.8 x 64.3mm , Trọng lượng 266g</p> <p>- Hệ điều hành hỗ trợ : Android 12 trở lên , iOS 17, Windows 11 ( USB-C )</p> <p>- Phần mềm Razer Nexus ( Apple Store and Google Play )</p> | 12th | 5,890,000 |
| 1397 | Bộ vít 38 trong 1 UGREEN 80459                                                                                             | Bộ sản phẩm bao gồm: tay cầm bằng hợp kim nhôm, đầu nối từ tính, và 36 đầu vít khác nhau. Chất Liệu: Nhôm, Đầu phía trước của tay cầm với thiết kế nam châm giúp giữ chặt các đầu vít và hút mạnh các ốc vít, Tay cầm tiện dụng giúp cho mọi thao tác được thực hiện dễ dàng và linh hoạt, Bộ sản phẩm đáp ứng được hầu hết các nhu cầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A  | 248,000   |
| 1402 | Mr MCKENIC 5.1 (300ml)                                                                                                     | <p>5-in-1 Surface Cleaner là sản phẩm làm sạch bề mặt cao cấp cho các thiết bị kỹ thuật số chuyên dùng, điện tử thông minh và tín học, Vệ sinh smartphone, tablet , Vệ sinh máy quay phim, máy ảnh</p> <p>5-in-1 Surface Cleaner có những ưu điểm vượt trội như:</p> <p>- Bề mặt thiết bị được sáng bóng và láng mượt, không để lại vết ô sọc sau khi lau chùi.</p> <p>- Nhờ đặc tính láng mượt mà bề mặt được lau chùi chống được bụi bám lại trong thời gian dài.</p> <p>- Không ăn mòn thiết bị, không làm phai sơn nhãn mác, logo hay lớp phủ nhay cảm của thiết bị.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | N/A  | 125,000   |
| 1403 | Mr MCKENIC 450ml                                                                                                           | Chất làm sạch và bảo trì tiếp điểm của các thiết bị mạch điện tử cao cấp : âm thanh hi-end , điều khiển tự động , vi tính viễn thông ... chống rỉ sét và bôi trơn - Bình thực nặng 408g - net 288g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | N/A  | 155,000   |
| 1404 | Mr MCKENIC contact cleaner (Fast dry) (Chất vệ sinh tiếp điểm khô nhanh)                                                   | Đặc điểm: Vệ sinh bề mặt và bảo trì thiết bị điện tử ở các tiếp điểm , vi mạch điện tử với đặc điểm nhanh khô và sạch bụi bẩn , đầu nối đồng cực ... cho thiết bị kim loại và nhựa đặc biệt cải thiện tín hiệu truyền dẫn của tiếp điểm , dung tích 425g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | N/A  | 190,000   |
| 1405 | Mr MCKENIC Technology oil 9 in 1 (Dầu chống rỉ đa năng 9 trong 1)                                                          | Đặc điểm: Bôi trơn vượt trội , chống rỉ sét lâu dài và làm sạch cũng như xả rỉ sét nhanh chóng - dung tích 450g , KHỬ ÂM CHO TIẾP ĐIỂM : Xịt trực tiếp vào tiếp điểm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | N/A  | 115,000   |
| 1407 | Mr MCKENIC Air conditioner Cleaner (vệ sinh máy lạnh)                                                                      | Chai vệ sinh máy lạnh ở dạng bọt , Làm sạch hiệu quả không cần rửa lại với nước , đồng thời khử mùi và diệt khuẩn làm cho hơi máy lạnh sạch thơm sau khi vệ sinh , với hoạt chất tiên tiến có khả năng thâm sâu , làm mềm rã tạp chất dơ (bụi đất , khói xe, khói bụi ô nhiễm ...) kéo dài tuổi thọ và giảm chi phí hao điện năng cho máy lạnh , không cần nhiều dụng cụ vệ sinh , thao tác đơn giản - dung tích 374g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | N/A  | 159,000   |
| 1408 | Mr MCKENIC Chai xịt khử mùi đa năng (Odour Eliminator)                                                                     | <p>Chai xịt khử mùi đa năng McKenic là giải pháp khử mùi toàn diện dành cho văn phòng , xe hơi: SẠCH MÙI HỒI - SẠCH VI KHUÂN - SẠCH NẤM MỐC :</p> <p>-Sạch mùi hôi:</p> <p>Khử mùi triệt để một cách nhanh chóng (15-20 phút) với hiệu quả kéo dài đối với các mùi khó chịu như thuốc lá, mùi thực phẩm ôi thiu hay tươi sống, mùi đi ngoài của trẻ nhỏ, mùi trái cây, mùi hôi chưa từ mấy điều hòa...</p> <p>- Sạch vi khuẩn:</p> <p>Ngăn ngừa hiệu quả đến 99.99% vi khuẩn có hại gây ra các bệnh hô hấp, cảm sốt, bệnh đường ruột... Ngoài ra, vi khuẩn cũng là tác nhân gây ra mùi hôi nên việc ngăn ngừa vi khuẩn hiệu quả cũng đồng nghĩa với việc ngăn ngừa mùi hôi phát sinh.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A  | 145,000   |
| 1409 | Cao su số từ 0 -> 9                                                                                                        | <p>Vòng đánh số: Được làm từ chất liệu chắc chắn, gọn nhẹ.</p> <p>1 hộp gồm 10 cuộn , đánh đủ số từ 0 đến 9</p> <p>Dùng cho cáp mạng, dây điện thoại.....</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | N/A  | 40.000**  |
| 1410 | Pin CMOS Lithium Energizer CR2032 (1 viên)                                                                                 | Pin Lithium - Điện thế: 3.0V - (Sử Dụng cho Remote Xe - Máy Đo Đường Huyết, main ,... Vui lòng kiểm tra thiết bị có hỗ trợ pin CR2032 3V trước khi mua )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | N/A  | Liên hệ   |
| 1411 | Pin CMOS Lithium Energizer CR2032 (1 vi = 5 viên)                                                                          | Pin Lithium - Điện thế: 3.0V - Đóng gói: vi 5 viên, (Sử Dụng cho Remote Xe - Máy Đo Đường Huyết, main ,... Vui lòng kiểm tra thiết bị có hỗ trợ pin CR2032 3V trước khi mua )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | N/A  | Liên hệ   |
| 1412 | Pin CMOS Lithium Philips CR2032 (1 viên)                                                                                   | Pin Lithium - Điện thế: 3.0V - - (Sử Dụng cho Remote Xe - Máy Đo Đường Huyết, main ,... Vui lòng kiểm tra thiết bị có hỗ trợ pin CR2032 3V trước khi mua )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | N/A  | 21.000**  |
| 1413 | Pin CMOS Lithium Philips CR2032 (1 vi = 5 viên)                                                                            | Pin Lithium - Điện thế: 3.0V - Đóng gói: vi 5 viên- (Sử Dụng cho Remote Xe - Máy Đo Đường Huyết, main ,... Vui lòng kiểm tra thiết bị có hỗ trợ pin CR2032 3V trước khi mua )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | N/A  | 80.000**  |
| 1414 | Keo giải nhiệt (HT-GY 260)                                                                                                 | Keo giải nhiệt dùng để giải nhiệt cho CPU máy tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | N/A  | 11,000    |
| 1415 | KEO giải nhiệt Cooler Master Grease High Performance                                                                       | Keo tản nhiệt CPU có công dụng làm mát CPU                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | N/A  | 69,000    |
| 1416 | KEO giải nhiệt Cooler Master Cryofuze 5                                                                                    | <p>Keo tản nhiệt CPU :</p> <p>- Màu sắc : tím</p> <p>- Trọng lượng : 3g</p> <p>- Hiệu năng cao : Có khả năng duy trì độ ổn định từ -50 độ C đến 240 độ C</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | N/A  | 105,000   |
| 1417 | KEO giải nhiệt Cooler Master Cryofuze 7                                                                                    | <p>Keo tản nhiệt CPU :</p> <p>- Màu sắc : Xanh</p> <p>- Trọng lượng : 2g</p> <p>- Hiệu năng cao : Có khả năng duy trì độ ổn định từ -50 độ C đến 250 độ C</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | N/A  | 145,000   |
| 1418 | KEO giải nhiệt MASTERGEL REGULAR                                                                                           | Keo tản nhiệt CPU                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | N/A  | Liên hệ   |
| 1419 | KEO giải nhiệt Corsair TM30 CT-9010001-WW                                                                                  | <p>Keo tản nhiệt CPU , TM30 không dẫn điện và không chứa các hợp chất dễ bay hơi, đảm bảo an toàn cho cả bạn và PC của bạn .</p> <p>Keo tản nhiệt Corsair TM30 không bị khô, nứt hoặc thay đổi độ đặc, vì vậy bạn không phải lo lắng về việc thay hoặc dán lại keo tản nhiệt định kỳ.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A  | 165,000   |
| 1420 | Keo tản nhiệt Corsair XTM50 CT-9010002-WW                                                                                  | <p>Keo tản nhiệt CPU , Keo tản nhiệt XTM50 tồn tại trong nhiều năm mà không bị khô, nứt hoặc thay đổi độ đặc. Không dẫn điện và không chứa các hợp chất dễ bay hơi .</p> <p>Trở kháng nhiệt cực thấp làm giảm nhiệt độ CPU so với keo tản nhiệt thông thường. Keo tản nhiệt Corsair XTM50 cho hiệu suất nhiệt tối ưu để cải thiện khả năng truyền nhiệt và hạ nhiệt độ.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | N/A  | 280,000   |

## GHẾ GAMING - GAMING CHAIR (Giá đã bao gồm VAT)

|    |                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |            |
|----|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 1  | Ghế gaming Corsair TC100 RELAXED - Leatherette, Black (CF-9010050-WW) | Hãng sản xuất: Corsair<br>- Chất liệu da PU dễ dàng vệ sinh và thoải mái khi sử dụng trong nhiều giờ<br>- Đệm ngồi, lưng ghế và cơ chế ngả lưng lên đến 160 độ<br>- Tay ghế 2D điều chỉnh linh hoạt<br>- Trục thủy lực Piston Class 4 cao cấp chịu tải trọng đến 120 Kg<br>- Màu sắc : Đen<br>Cơ chế<br>- Trục thủy lực Class 4, chịu lực lên đến xấp xỉ 120kg<br>- Góc nghiêng có thể ngả lưng 160 độ                                                                                                                                                                                                                                                                             | 24th | Liên hệ    |
| 2  | Ghế gaming Corsair TC100 RELAXED - Fabric, Black (CF-9010051-WW)      | Hãng sản xuất: Corsair<br>- Chất liệu vải mềm Fabric thoáng khí và thoải mái khi sử dụng trong nhiều giờ<br>- Đệm ngồi, lưng ghế và cơ chế ngả lưng lên đến 160 độ<br>- Tay ghế 2D điều chỉnh linh hoạt<br>- Trục thủy lực Piston Class 4 cao cấp chịu tải trọng đến 120 Kg<br>- Màu sắc : Đen<br>Cơ chế<br>- Trục thủy lực Class 4, chịu lực lên đến xấp xỉ 120kg<br>- Góc nghiêng có thể ngả lưng 160 độ                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | 4,590,000  |
| 3  | Ghế gaming Corsair TC100 RELAXED - Fabric, Black/Grey (CF-9010052-WW) | Hãng sản xuất: Corsair<br>- Chất liệu vải mềm Fabric thoáng khí và thoải mái khi sử dụng trong nhiều giờ<br>- Đệm ngồi, lưng ghế và cơ chế ngả lưng lên đến 160 độ<br>- Tay ghế 2D điều chỉnh linh hoạt<br>- Trục thủy lực Piston Class 4 cao cấp chịu tải trọng đến 120 Kg<br>- Màu sắc : Đen<br>Cơ chế<br>- Trục thủy lực Class 4, chịu lực lên đến xấp xỉ 120kg<br>- Góc nghiêng có thể ngả lưng 160 độ                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24th | Liên hệ    |
| 4  | Ghế Corsair T3 RUSH Brown-Tan (CF-9010061-WW)                         | Hãng sản xuất: Corsair<br>- Chất liệu: Fabric Da PVC<br>- Kê tay: 4D<br>- Góc quay có thể điều chỉnh : 90-160 độ (Cơ chế Nghi dưỡng ngà 90-160 độ )<br>- Tựa lưng chất liệu khung thép<br>- Class 4 gas lift với phạm vi 100mm<br>- Chiều cao tối đa: 188cm (Chiều cao ghế 85cm - Chiều cao mặt đất đến ghế : 188cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 6,990,000  |
| 5  | Ghế Corsair T3 RUSH 2023 Edition - Gray-White (CF-9010058-WW)         | Hãng sản xuất: Corsair<br>- Chất liệu: Fabric Da PVC<br>- Kê tay: 4D<br>- Góc quay có thể điều chỉnh : 90-160 độ (Cơ chế Nghi dưỡng ngà 90-160 độ )<br>- Tựa lưng chất liệu khung thép<br>- Class 4 gas lift với phạm vi 100mm<br>- Chiều cao tối đa: 188cm (Chiều cao ghế 85cm - Chiều cao mặt đất đến ghế : 188cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 6,990,000  |
| 6  | Ghế Corsair T3 RUSH 2023 Edition - Charcoal (CF-9010057-WW)           | Hãng sản xuất: Corsair<br>- Chất liệu: Fabric Da PVC<br>- Kê tay: 4D<br>- Góc quay có thể điều chỉnh : 90-160 độ (Cơ chế Nghi dưỡng ngà 90-160 độ )<br>- Tựa lưng chất liệu khung thép<br>- Class 4 gas lift với phạm vi 100mm<br>- Chiều cao tối đa: 188cm (Chiều cao ghế 85cm - Chiều cao mặt đất đến ghế : 188cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24th | 6,990,000  |
| 7  | Ghế Corsair TC200 Leatherette Black/Black - CF-9010043-WW             | Hãng sản xuất: Corsair<br>Chất liệu: Giả da<br>Cân nặng 120Kg<br>Chiều cao 196cm<br>Phần kê tay: 4D<br>Góc ngả: 90°-180°<br>Kích thước ghế: 56cm x 58cm<br>Chiều cao lưng ghế: 83cm<br>Độ rộng lưng ghế: 53cm<br>Kích thước bánh xe: 75mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | Liên hệ    |
| 8  | Ghế Corsair TC200 Leatherette Light Grey/White - CF-9010045-WW        | Hãng sản xuất: Corsair<br>Chất liệu: Giả da<br>Cân nặng 120Kg<br>Chiều cao 196cm<br>Phần kê tay: 4D<br>Góc ngả: 90°-180°<br>Kích thước ghế: 56cm x 58cm<br>Chiều cao lưng ghế: 83cm<br>Độ rộng lưng ghế: 53cm<br>Kích thước bánh xe: 75mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | Liên hệ    |
| 9  | Ghế Corsair TC200 Fabric Black/Black - CF-9010049-WW                  | Hãng sản xuất: Corsair<br>Chất liệu: Giả da<br>Cân nặng 120Kg<br>Chiều cao 196cm<br>Phần kê tay: 4D<br>Góc ngả: 90°-180°<br>Kích thước ghế: 56cm x 58cm<br>Chiều cao lưng ghế: 83cm<br>Độ rộng lưng ghế: 53cm<br>Kích thước bánh xe: 75mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 7,690,000  |
| 10 | Ghế Corsair TC200 Fabric Light Grey/White - CF-9010048-WW             | Hãng sản xuất: Corsair<br>Chất liệu: Giả da<br>Cân nặng 120Kg<br>Chiều cao 196cm<br>Phần kê tay: 4D<br>Góc ngả: 90°-180°<br>Kích thước ghế: 56cm x 58cm<br>Chiều cao lưng ghế: 83cm<br>Độ rộng lưng ghế: 53cm<br>Kích thước bánh xe: 75mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 24th | 7,690,000  |
| 11 | Ghế gaming hiệu Razer model Enki X (RZ38-03880100-R3U1)               | Ghế Gaming Razer Enki X (RZ38-03880100-R3U1) được làm Chất liệu: Da EPU Synthetic<br>- Tính năng : Vòm vai mở rộng 110°; phần đế ngồi rộng rãi 21"<br>- Chất liệu : Da PU cao cấp<br>- Tay vịn : 2D<br>- Chiều cao ghế : 156.5cm - 194cm / 5'2" - 6'4"<br>- Màu sắc : Đen/Xanh<br>- Kích thước : Chiều cao điều chỉnh 156.5 cm - 194 cm<br>- Khối lượng : < 136 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36th | Liên hệ    |
| 12 | Ghế gaming hiệu Razer Iskur V2 X Black (RZ38-05310100-R3UA)           | Ghế Gaming Razer Iskur V2 X Black (RZ38-05310100-R3UA) được làm Chất liệu: Da EPU Synthetic<br>- Hệ thống hỗ trợ thắt lưng thích ứng<br>- Đế ghế rộng hơn với các cạnh được thu gọn<br>- Cơ chế : Trục thủy lực Class 4 , Góc nghiêng có thể điều chỉnh: 152 °<br>- Hệ thống hỗ trợ thắt lưng thích ứng - Đường cong thắt lưng có thể điều chỉnh hoàn toàn<br>- Đệm mút mật độ cao<br>- Chất liệu: Vải nhiều lớp<br>- Khung: Thép                                                                                                                                                                                                                                                  | 36th | 8,590,000  |
| 13 | Ghế gaming hiệu Razer Iskur V2 (RZ38-04900100-R3U1)                   | Ghế Gaming Razer Iskur là một chiếc Ghế Gaming cực kỳ phù hợp trong việc duy trì tư thế của bạn khi chơi game, có khả năng hỗ trợ cột sống.Với thiết kế công thái học, Razer Iskur hỗ trợ để các gamer có thể thoải mái chơi các game hạng nặng trong nhiều giờ liền mà vẫn có thể duy trì được phong độ đỉnh cao.<br>Ghế Gaming Razer Iskur cung cấp hỗ trợ toàn phần cho phần lưng dưới với đường cong thắt lưng có khả năng điều chỉnh được, phù hợp với cột sống của bạn, giúp đảm bảo tư thế chơi game lý tưởng để tạo nên sự thoải mái tối đa cho người sử dụng.<br>Chất liệu : Da EPU, đệm mút PU mật độ cao, Tay vịn : 4D, Màu sắc : Đen, Xanh lá, Góc điều chỉnh tựa lưng | 36th | 16,590,000 |



|    |                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |            |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| 14 | Ghế gaming hiệu Razer Iskur V2 - Dark Grey Fabric (RZ38-04900300-R3U1)                                   | Ghế Gaming Razer Iskur là một chiếc Ghế Gaming cực kỳ phù hợp trong việc duy trì tư thế của bạn khi chơi game, có khả năng hỗ trợ cột sống.Với thiết kế công thái học, Razer Iskur hỗ trợ để các gamer có thể thoải mái chơi các game hạng nặng trong nhiều giờ liền mà vẫn có thể duy trì được phong độ đỉnh cao.<br>Ghế Gaming Razer Iskur cung cấp hỗ trợ toàn phần cho phần lưng dưới với đường cong thắt lưng có khả năng điều chỉnh được, phù hợp với cột sống của bạn, giúp đảm bảo tư thế chơi game lý tưởng để tạo nên sự thoải mái tối đa cho người sử dụng.<br><b>Chất liệu: Da PU, đệm mút PU, pat da cao, Tựa lưng: 4D, Màu sắc: Xanh đen, Góc điều chỉnh tựa lưng</b> | 36th | 16,590,000 |
| 15 | Áo ghế Razer Gaming Chair Sleeves - Razer Iskur V2X (Black/Green RC81-04430100-R3M1)                     | Chất liệu: Vải da PU, đệm mút PU, pat da cao, Tựa lưng: 4D, Màu sắc: Xanh đen, Góc điều chỉnh tựa lưng được ứng dụng may bền bỉ với chất vải mềm mại, êm ái, giặt sạch dễ dàng, tháo mặc nhanh chóng, sẵn sàng cho những trận chiến bất tận. Khám phá thiết kế hoàn hảo, nâng cấp góc chiến, chiến game hết mình với lớp bảo vệ toàn diện cho phần dài gaming của bạn.<br>- Độ bền vượt trội, vệ sinh dễ dàng: Chống bụi bẩn, vết đỏ và trầy xước<br>- chất vải, mềm mại, êm ái: Thêm 1 lớp đệm, bội phần thoải mái.<br>- 3 phút chuẩn bị: Tháo mặc nhanh chóng, không cần dụng cụ<br><b>Ưu điểm hoàn hảo: Ghế Iskur V2X siêu nhỏ, chuẩn chỉnh theo đường nét</b>                   |      | 3,090,000  |
| 16 | Áo ghế Razer Gaming Chair Sleeves - Razer Iskur V2X (Chair Sleeves - Quartz RC81-04430300-R3M1 màu hồng) | Chất liệu: Vải da PU, đệm mút PU, pat da cao, Tựa lưng: 4D, Màu sắc: Xanh đen, Góc điều chỉnh tựa lưng được ứng dụng may bền bỉ với chất vải mềm mại, êm ái, giặt sạch dễ dàng, tháo mặc nhanh chóng, sẵn sàng cho những trận chiến bất tận. Khám phá thiết kế hoàn hảo, nâng cấp góc chiến, chiến game hết mình với lớp bảo vệ toàn diện cho phần dài gaming của bạn.<br>- Độ bền vượt trội, vệ sinh dễ dàng: Chống bụi bẩn, vết đỏ và trầy xước<br>- chất vải, mềm mại, êm ái: Thêm 1 lớp đệm, bội phần thoải mái.<br>- 3 phút chuẩn bị: Tháo mặc nhanh chóng, không cần dụng cụ<br><b>Ưu điểm hoàn hảo: Công thái học vừa vặn, chuẩn chỉnh từng đường nét</b>                    |      | 3,090,000  |

## BẢNG GIÁ PHẦN MỀM

|    | P/N                                                                                             | License Software Products                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |     | VND       |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----------|
| 1  | Win 11 Home 64-bit Eng Intl 1pk DSP OEI DVD (KW9-00632)                                         | Windows 11 - 64Bit Eng Intl 1pk DSP OEI DVD KW9-00632                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A | liên hệ   |
| 2  | Win 11 Home FPP 64-bit Eng Intl USB-HAJ-00090                                                   | Windows 11 Home FPP 64-bit Eng Intl USB-HAJ-00090 (Bản USB)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | N/A | Liên hệ   |
| 3  | Win 11 Home FPP 64-bit Eng Intl USB-HAJ-00090                                                   | Windows 11 Home FPP 64-bit Eng Intl USB-HAJ-00090 (Bản USB)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | N/A | Liên hệ   |
| 4  | Win 11 Home 64-bit bản điện tử (NR- KW9-00664)                                                  | Phần mềm điện tử Microsoft Win Home 11 64-bit All Lng PK Lic Online DwnLd NR- KW9-00664 (Windows 11 Home Retail):<br>- Hình thức key điện tử, không bắt buộc mua cùng phần cứng<br>- Có thể chuyển key sang máy tính khác (sau 90 ngày kể từ khi kích hoạt vào thiết bị thì có thể chuyển máy được)<br>- Thời hạn sử dụng: Vĩnh viễn - Bản Điện tử                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | N/A | 3,390,000 |
| 5  | Win 11 Pro 64Bit Eng Intl 1pk DSP OEI DVD (FQC-10528)                                           | Windows 11 Pro 64 bit- Hình thức đóng gói vật lý, bắt buộc mua cùng phần cứng để hợp thức hóa license<br>Không thể chuyển key sang máy tính khác, Được cấp phép cho một PC/ Laptop hoặc một máy Mac<br>Số máy cài đặt: 1 máy tính<br>-Phần mềm tích hợp: Microsoft Edge, Snap Assist, One Touch, Microsoft Store...<br>- Hạn bản quyền: Là thời gian sử dụng phần cứng máy tính. Bản này dùng mãi mãi theo máy, có tem bản quyền và Key có thể dán lên máy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | N/A | 4,080,000 |
| 6  | Win 11 Pro 64Bit All Lng PK Lic Online DwnLd NR FQC-10572                                       | Windows 11 Pro 64 bit All Lng PK Lic Online DwnLd NR FQC-10572 cung cấp cho bạn một hệ điều hành hợp lý với tính tương thích cao. Tính năng: Microsoft Edge, Snap Assist, One Touch, Microsoft Store, Widgets<br>- Thời hạn bản quyền: Vĩnh viễn<br>- Số thiết bị tối đa: 1<br>- Digital license: Có<br>- Cấu hình đề nghị: Bộ xử lý: 1 gigahertz (GHz) hoặc tốc độ cao hơn có 2 lõi trở lên trên bộ xử lý 64 bit tương thích hoặc Hệ thống trên Chip (SoC).<br>- Ram 4 gigabyte (GB). TPM 2.0; Card đồ họa tương thích với DirectX 12 trở lên có trình điều khiển WDDM 2.0<br>Nhóm khách hàng: Cá nhân/doanh nghiệp.<br>- Được cấp phép cho một PC/ Laptop hoặc một máy Mac, Số máy cài đặt: 1 máy tính (sau 90 ngày kể từ khi kích hoạt vào thiết bị thì có thể chuyển máy được)<br>- ESD: key online điện tử | N/A | 4,950,000 |
| 7  | Win 11 Pro FPP 64bit Eng Intl USB HAV-00163                                                     | Tính năng: Microsoft Edge, Snap Assist, One Touch, Microsoft Store<br>- Thời hạn bản quyền: Vĩnh viễn<br>- Số thiết bị tối đa: 1<br>- Digital license: Không<br>Cấu hình đề nghị:<br>- Bộ xử lý: 1 gigahertz (GHz) hoặc tốc độ cao hơn có 2 lõi trở lên trên bộ xử lý 64 bit tương thích hoặc Hệ thống trên Chip (SoC)<br>- Ram 4 gigabyte (GB). TPM 2.0; Card đồ họa tương thích với DirectX 12 trở lên có trình điều khiển WDDM 2.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A | Liên hệ   |
| 8  | Phần mềm Microsoft 365 Business Basic Annual CSP                                                | Tính năng: Chỉ sử dụng các phiên bản Word, Excel, PowerPoint và Outlook trên web và dành cho thiết bị di động- Lưu trữ và chia sẻ tệp với 1 TB dung lượng lưu trữ trên đám mây OneDrive cho mỗi người dùng- Trò chuyện và họp trực tuyến với Microsoft Teams- Copilot dành cho Microsoft 365, được cung cấp dưới dạng phần bổ trợ..... Hệ điều hành hỗ trợ: Window / macOS/ iOS/ Android                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A | 880,000   |
| 9  | Phần mềm Microsoft 365 Business standard Annual CSP                                             | Tính năng: Chỉ sử dụng các phiên bản Word, Excel, PowerPoint và Outlook trên web và dành cho thiết bị di động- Lưu trữ và chia sẻ tệp với 1 TB dung lượng lưu trữ trên đám mây OneDrive cho mỗi người dùng- Trò chuyện và họp trực tuyến với Microsoft Teams- Copilot dành cho Microsoft 365, được cung cấp dưới dạng phần bổ trợ..... Hệ điều hành hỗ trợ: Window / macOS/ iOS/ Android                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A | 2,870,000 |
| 10 | Phần mềm Microsoft M365 Personal English APAC Subscr 1YR Medialess EP2-32409 - Phần mềm điện tử | Phần mềm M365 Personal English APAC Subscr 1YR Medialess :<br>- Bản quyền sử dụng 1 năm dành cho cá nhân.<br>- Hỗ trợ đa thiết bị: PC, Mac, máy tính bảng, điện thoại.<br>- Bao gồm các ứng dụng Office phiên bản mới nhất: Word, Excel, PowerPoint, Outlook, OneNote, Publisher, Access.<br>- Lưu trữ 1TB trên OneDrive, đồng bộ dữ liệu đa thiết bị.<br>- Bảo mật cao, chống mã độc và lừa đảo email.<br>- Không kèm đĩa vật lý, phân phối bằng dạng mã kích hoạt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | N/A | 1,680,000 |
| 11 | Microsoft M365 Personal Subscr PK Lic 1YR Online APAC EM ESD EP2-32313                          | Phần mềm M365 Personal English APAC Subscr 1YR Medialess :<br>- Bản quyền sử dụng 1 năm dành cho cá nhân.<br>- Hỗ trợ đa thiết bị: PC, Mac, máy tính bảng, điện thoại.<br>- Bao gồm các ứng dụng Office phiên bản mới nhất: Word, Excel, PowerPoint, Outlook, OneNote, Publisher, Access.<br>- Lưu trữ 1TB trên OneDrive, đồng bộ dữ liệu đa thiết bị.<br>- Bảo mật cao, chống mã độc và lừa đảo email.<br>- Không kèm đĩa vật lý, phân phối bằng dạng mã kích hoạt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | N/A | 1,670,000 |
| 12 | Microsoft M365 Personal English Subscr 1YR APAC EM QQ2-01896                                    | Tính năng: Hoạt động trên nhiều thiết bị, 1TB dung lượng lưu trữ đám mây, Chế độ bảo mật năng cao, Hỗ trợ kiểm tra chính tả, ngữ pháp và soạn thảo năng cao, - Trình chỉnh sửa video Clipchamp với các bộ lọc và hiệu ứng cao cấp.<br>-Key: vật lý<br>-Hỗ trợ 1 tài khoản cho 5 thiết bị<br>Thời hạn bản quyền: 1 năm<br>- Bảo mật với tường lửa<br>- Word, Excel, PowerPoint - 1TB OneDrive<br>- Email bảo mật không quảng cáo với Outlook                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | N/A | 1,680,000 |

|    |                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |     |            |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|------------|
| 13 | Microsoft M365 Family Subscr PK Lic 1YR Online APAC EM ESD (EP2-36890) -Phần mềm điện tử                      | ESD: key online điện tử , Tính năng chính Gói thuê bao tối đa 6 người dùng<br>- Dung lượng lưu trữ đám mây lên đến 6TB OneDrive (1TB/người dùng)<br>- 6 tài khoản - mỗi tài khoản 5 thiết bị/ người dùng - trên PCs, máy Mac, máy tính bảng và điện thoại<br>- Cuộc gọi nhóm lên đến 30 giờ cho 300 người tham gia<br>Word, Excel, PowerPoint - 1TB OneDrive<br>- Bảo mật với tường lửa<br>- Email bảo mật không quảng cáo với Outlook<br>- Có hỗ trợ các tính năng về quyền riêng tư<br>Thời hạn bản quyền : 1 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | N/A | 1,980,000  |
| 14 | Microsoft 365 Family English APAC Subscr 1YR Medialess FY25H2 (EP2-36878) - Key vật lý Full Box               | Key vật lý Full Box , Tính năng : Gói thuê bao tối đa 6 người dùng - Dung lượng lưu trữ đám mây lên đến 6TB OneDrive (1TB/người dùng) - Cài đặt cùng lúc lên tới 5 thiết bị/ người dùng - trên PCs, máy Mac, iPad, iPhone, điện thoại và máy tính bảng Android - Cuộc gọi nhóm lên đến 30 giờ cho 300 người tham gia<br>- Thời hạn bản quyền: 1 năm<br>- Word, Excel, PowerPoint - 1TB OneDrive<br>- Bảo mật với tường lửa<br>- Email bảo mật không quảng cáo với Outlook<br>- Có hỗ trợ các tính năng về quyền riêng tư<br>- Tương thích với Win / macOS / Android / iOS                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | N/A | 1,980,000  |
| 15 | Microsoft M365 Business Standard Retail All Lng APAC EM SubPKL 1YR Onln DwnLd NR-KLQ-00209 - Phần mềm điện tử | Phần mềm Microsoft 365 Business Standard<br>- Key Điện Tử<br>- Thuê bao 1 năm cho 1 người dùng<br>- Sử dụng trên cùng lúc 5 PC / Mac, máy tính bảng và điện thoại (bao gồm Windows, iOS và Android *).<br>- Các phiên bản cao cấp của Word, Excel, PowerPoint, OneNote và Outlook; riêng Publisher và Access chỉ có trên Windows PC.<br>- 1TB lưu trữ đám mây OneDrive for Business với bảo mật nâng cao.<br>* iOS và Android yêu cầu tải xuống ứng dụng riêng biệt<br>Tính năng :<br>- các dịch vụ và ứng dụng dành cho doanh nghiệp chạy trên tất cả các thiết bị<br>- ví dụ như tạo hóa đơn, lên lịch hẹn và đặt chỗ.<br>- Tương thích : Windows, MacOS, iOS, Android<br>- ESD: key online điện tử - (sau 90 ngày kể từ khi kích hoạt vào thiết bị thì có thể chuyển máy được)                                                                                         | N/A | 3,770,000  |
| 16 | Phần mềm điện tử Microsoft Office Home 2024 All Lng APAC EM Retail Online ESD EP2-06796                       | Tính năng : Ứng dụng dành cho gia đình hoặc trường học-Dành cho 1 PC hoặc máy Mac-Các phiên bản cổ điển bao gồm Word, Excel và PowerPoint dành cho Windows 11 và Windows 10<br>Phân loại : Phần mềm ứng dụng<br>Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, Windows 10 hoặc macOS<br>Thời hạn sử dụng: Vĩnh viễn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | N/A | 2,835,000  |
| 17 | Phần mềm Microsoft FPP Office Home 2024 English APAC EM Medialess EP2-06811                                   | Tính năng : Ứng dụng dành cho gia đình hoặc trường học-Dành cho 1 PC hoặc máy Mac-Các phiên bản cổ điển bao gồm Word, Excel và PowerPoint dành cho Windows 11 và Windows 10<br>Phân loại : Phần mềm ứng dụng<br>Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, Windows 10 hoặc macOS<br>Thời hạn sử dụng: Vĩnh viễn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | N/A | 2,980,000  |
| 18 | Office Home and Business 2024 All Lng APAC EM Retail Online ESD EP2-06604                                     | Tính năng : Ứng dụng dành cho gia đình và các doanh nghiệp nhỏ-Dành cho 1 PC hoặc máy Mac- Phiên bản này bao gồm các công cụ quen thuộc như Word, Excel, PowerPoint, Outlook và OneNote, được thiết kế để hỗ trợ người dùng trong việc quản lý công việc hàng ngày, từ việc soạn thảo văn bản đến quản lý email và thuyết trình chuyên nghiệp. Với dạng mã điện tử (ESD - Electronic Software Download), sản phẩm này cho phép người dùng tải xuống và cài đặt trực tuyến mà không cần sử dụng đĩa vật lý, giúp việc cài đặt nhanh chóng và tiện lợi.<br>Phân loại : Phần mềm ứng dụng (sau 90 ngày kể từ khi kích hoạt vào thiết bị thì có thể chuyển máy được)<br>Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, Windows 10 hoặc macOS<br>Thời hạn sử dụng : Vĩnh viễn - Bản Điện tử                                                                                                 | N/A | 5,280,000  |
| 19 | Phần mềm Microsoft FPP Office Home & Business 2024 English APAC EM Medialess EP2-06630                        | Tính năng : Ứng dụng dành cho gia đình và các doanh nghiệp nhỏ-Dành cho 1 PC hoặc máy Mac-Các phiên bản cổ điển của Word, Excel, PowerPoint, và Outlook cho Windows 11 và Windows 10<br>Phân loại : Phần mềm ứng dụng<br>Hệ điều hành hỗ trợ : Windows 11, Windows 10 hoặc macOS<br>Thời hạn sử dụng : Vĩnh viễn<br>Phần mềm Microsoft FPP Office Home & Business 2024 English APAC EM Medialess EP2-06630 là bộ phần mềm văn phòng toàn diện, được thiết kế dành riêng cho cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ. Phiên bản này bao gồm các công cụ quen thuộc như Word, Excel, PowerPoint, Outlook và OneNote, giúp người dùng xử lý công việc từ soạn thảo văn bản, tạo bảng tính đến quản lý email một cách chuyên nghiệp. Đây là phiên bản Medialess, nghĩa là không đi kèm với đĩa cài đặt vật lý, giúp việc tải xuống và cài đặt trở nên nhanh chóng, thuận tiện hơn. | hệ  | 5,790,000  |
| 20 | Phần mềm Microsoft Windows Server Standard 2025 64Bit English 1pk DSP OEI DVD 16 Core EP2-25187               | Phiên bản Phần mềm Windows Server 2025 64Bit English 1pk DSP OEI DVD 16 Core EP2-25187 :<br>- Hình thức cấp phép : Hộp chứa key<br>- Số lượng thiết bị cài đặt : 1 thiết bị<br>- Thời hạn bản quyền : Vĩnh viễn<br>- Ngôn ngữ : Nhiều ngôn ngữ<br>- Dùng cho khách hàng : Cá nhân/ Doanh nghiệp<br>- Phạm vi sử dụng : Không được phép chuyển đổi giữa máy chủ<br>- Thông tin khác:<br>Mô tả khác Bảo mật nâng cao: Tăng cường các lớp bảo vệ để chống lại các mối đe dọa an ninh mạng ngày càng phức tạp.<br>Hiệu suất được tối ưu hóa: Cải thiện hiệu suất và khả năng mở rộng để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của các ứng dụng và khối lượng công việc.<br>Quản lý linh hoạt: Cung cấp các công cụ quản lý hiện đại và dễ sử dụng, giúp quản trị viên triển khai, cấu hình và giám sát máy chủ hiệu quả hơn.                                                         | N/A | 24,590,000 |
| 21 | Phần mềm Microsoft Windows Server 2025 Standard - 16 Core License Pack - Dạng cấp phép (CSP)                  | Phiên bản Windows Server 2025 Standard - 16 Core License Pack :<br>- Hình thức cấp phép : Dạng cấp phép (CSP)<br>- Số lượng thiết bị cài đặt : 1 thiết bị<br>- Thời hạn bản quyền : Vĩnh viễn<br>- Ngôn ngữ : Nhiều ngôn ngữ<br>- Dùng cho khách hàng : Doanh nghiệp<br>- Phạm vi sử dụng Windows Server 2025 Standard - 16 Core License Pack :<br>+ Tăng cường bảo mật và giảm rủi ro kinh doanh với nhiều lớp bảo vệ được tích hợp vào hệ điều hành.<br>+ Phát triển cơ sở hạ tầng trung tâm dữ liệu của bạn để đạt được hiệu quả và khả năng mở rộng lớn hơn với Cơ sở hạ tầng siêu hội tụ.<br>+ Cho phép các nhà phát triển và chuyên gia CNTT tạo các ứng dụng đám mây gốc và hiện đại hóa các ứng dụng                                                                                                                                                              | N/A | 29,890,000 |
| 22 | Bitdefender Antivirus Plus 1PC                                                                                | Phần mềm diệt virus Bitdenpender Antivirus Plus (1PC / 1 năm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | N/A | 119,000    |
| 23 | Bitdefender Internet Security 1PC                                                                             | Phần mềm diệt virus Bitdefender Internet Security (1PC / 1 năm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | N/A | 148,000    |
| 24 | Bitdefender Mobile Security 1PC                                                                               | Phần mềm diệt virus Bitdefender Mobile Security (1PC / 1 năm)<br>Vào Google Play (CH Play) tìm Bitdefender Mobile Security, chọn cài đặt<br>Mở phần mềm vừa tải, làm từng bước theo hướng dẫn, nhập mã bản quyền vào<br>Bạn cần tạo tài khoản Bitdefender Central hoặc đăng nhập tài khoản đã tạo mới hoàn thành cài đặt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | N/A | 119,000    |
| 25 | Bitdefender Antivirus For Mac 1PC                                                                             | Phần mềm diệt virus Bitdefender Antivirus For Mac (1PC/1 năm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | N/A | 169,000    |
| 26 | Bkav Pro (1PC / 1 năm)                                                                                        | Phần mềm diệt virus Bkav Pro (1PC / 1 năm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | N/A | 225,000    |
| 27 | Kaspersky Standard 1PC                                                                                        | Phần mềm diệt virus Kaspersky Standard ( 1 thiết bị/năm)<br>Kaspersky Standard là giải pháp bảo mật Tiêu chuẩn cung cấp khả năng bảo vệ mạnh mẽ khỏi virus, phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | N/A | **175.000  |
| 28 | Kaspersky Standard 3PC                                                                                        | Phần mềm diệt virus Kaspersky Standard ( 3 thiết bị/năm)<br>Kaspersky Standard là giải pháp bảo mật Tiêu chuẩn cung cấp khả năng bảo vệ mạnh mẽ khỏi virus, phần mềm độc hại và mã độc tổng tiền nhưng cũng bao gồm các công cụ tăng hiệu suất để giúp thiết bị của bạn chạy nhanh và mượt mà, xóa phần mềm vô dụng và luôn cập nhật ứng dụng của bạn. Tương thích với Windows®, macOS®, Android™, iOS®                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | N/A | 338,000    |

|    |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |     |           |
|----|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----------|
| 29 | Kaspersky Standard 5PC           | Phần mềm diệt virus Kaspersky Standard ( 5 thiết bị/năm)<br>Kaspersky Standard là giải pháp bảo mật Tiêu chuẩn cung cấp khả năng bảo vệ mạnh mẽ khỏi virus, phần mềm độc hại và mã độc tổng tiền nhưng cũng bao gồm các công cụ tăng hiệu suất để giúp thiết bị của bạn chạy nhanh và mượt mà, xóa phần mềm vô dụng và luôn cập nhật ứng dụng của bạn. Tương thích với Windows®, macOS®, Android™, iOS®                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A | 475,000   |
| 30 | Kaspersky Plus 1PC               | Kaspersky Plus 1PC ( 1 thiết bị/năm)<br>Kaspersky Plus là giải pháp an ninh mạng thế hệ mới bảo vệ bạn khỏi virus, mã độc tổng tiền và phần mềm độc hại mới mà không làm chậm thiết bị, bao gồm bảo vệ thanh toán, trình quản lý mật khẩu và VPN không giới hạn để giữ cho cuộc sống số của bạn được riêng tư và an toàn. Tương thích với: Windows®, macOS®, Android™, iOS®                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | N/A | 318,000   |
| 31 | Kaspersky Premium 1 thiết bị/năm | Kaspersky Premium là giải pháp bảo vệ toàn diện cho thiết bị, bao gồm tính năng chống virus, bảo vệ quyền riêng tư, danh tính, tối ưu hóa hiệu suất và hỗ trợ kỹ thuật cao cấp. Giải pháp này bao gồm Kaspersky Safe Kids MIỄN PHÍ. Tương thích với: Windows®, macOS®, Android™, iOS®                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | N/A | 418.000** |
| 32 | Kaspersky Plus 3PC               | Kaspersky Plus ( 3 thiết bị/năm)<br>Kaspersky Plus là giải pháp an ninh mạng thế hệ mới bảo vệ bạn khỏi virus, mã độc tổng tiền và phần mềm độc hại mới mà không làm chậm thiết bị, bao gồm bảo vệ thanh toán, trình quản lý mật khẩu và VPN không giới hạn để giữ cho cuộc sống số của bạn được riêng tư và an toàn. Tương thích với: Windows®, macOS®, Android™, iOS®                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | N/A | **588.000 |
| 33 | Kaspersky Plus 5PC               | Kaspersky Plus 5PC ( 5 thiết bị/năm)<br>Kaspersky Plus là giải pháp an ninh mạng thế hệ mới bảo vệ bạn khỏi virus, mã độc tổng tiền và phần mềm độc hại mới mà không làm chậm thiết bị, bao gồm bảo vệ thanh toán, trình quản lý mật khẩu và VPN không giới hạn để giữ cho cuộc sống số của bạn được riêng tư và an toàn. Tương thích với: Windows®, macOS®, Android™, iOS®<br>Cho tất cả các thiết bị<br>Cần có kết nối Internet – để kích hoạt và cập nhật sản phẩm cũng như để truy cập vào một số tính năng<br>Cần có tài khoản My Kaspersky để sử dụng gói<br>Công nghệ Webcam & Mic Control chỉ chạy trên máy tính. Tính năng này có sẵn cho một loạt các máy ảnh web tương thích. Để biết danh sách đầy đủ các thiết bị tương thích, vui lòng truy cập:<br><a href="https://support.kaspersky.com/15783#cameras">https://support.kaspersky.com/15783#cameras</a> (dành cho PC) và <a href="https://support.kaspersky.com/15784#cameras">https://support.kaspersky.com/15784#cameras</a> | N/A | **788.000 |
| 34 | Kaspersky KSOS 1 Server + 5PC    | Phần mềm diệt virus Kaspersky - KSOS 1 Server + 5PCs -Sử dụng cho win server 2008 (standard)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | N/A | 3,189,000 |
| 35 | Kaspersky KSOS 1 Server + 10PC   | Phần mềm diệt virus Kaspersky - KSOS 1 Server + 10PCs -Sử dụng cho win server 2008 (standard)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | N/A | 3,799,000 |

Quý khách mua số lượng nhiều vui lòng liên hệ để có giá ưu đãi.

Giá trên chưa bao gồm Chi Phí Lắp Đặt tận nơi - Bảo Hành Tận Nơi .

Giá cả có thể thay đổi không báo trước, vui lòng liên hệ P. KD để có giá mới nhất .

Xin quý khách vui lòng thanh toán bằng tiền Việt Nam đồng khi mua hàng.

### \* QUY ĐỊNH BẢO HÀNH :

\* Tất cả các thiết bị trên đảm bảo mới 100% và được bảo hành theo đúng quy định của Nhà Sản Xuất .

\* Trên mỗi thiết bị đều có dán tem bảo hành của Công ty NOVA ( Trừ các sản phẩm có kèm phiếu bảo hành của các đại lý phân phối như Epson, HP, Mainboard , CPU ... ) , thiết bị được bảo hành căn cứ vào thời gian ghi trên tem bảo hành hoặc trên phiếu bảo hành. Khách hàng luôn phải lưu giữ phiếu bảo hành đối với các sản phẩm có kèm phiếu bảo hành.

\* Công ty chỉ bảo hành cho các thiết bị còn nguyên tem, hư hỏng về kỹ thuật hoặc xác định do lỗi của nhà sản xuất . Thiết bị sẽ không được bảo hành trong các trường hợp sau :

\* Monitor LCD ít hơn 3 điểm chấm

\* Tem trên thiết bị có dấu hiệu bị sửa đổi , rách , thiết bị không dán tem bảo hành hoặc không có Phiếu bảo hành. Số serial number HDD bị mờ, rách.

\* Mainboard Socket 1150, 1151, 1200, 2011, ... phải có nắp bảo vệ Socket CPU.

\* Hư hỏng do lỗi của người sử dụng như : Dùng điện sai qui định của thiết bị, côn trùng vào máy.

\* Các trường hợp cháy nổ, bị mẻ hoặc nứt chip, rỉ sét, thiên tai, hỏa hoạn, làm rơi vỡ biến dạng thiết bị, tự ý tháo thiết bị khi không có ý kiến của nhà cung cấp .....

**Địa điểm bảo hành : 18 Tôn Thất Tùng , Phường Bến Thành, TP.Hồ Chí Minh .**